Số: 2649/QĐ-UBND(CT); 29/10/2026; 17:03:48;

**PHỤ LỤC II**

**DANH SÁCH CÔNG DÂN TẠM HOÃN GỌI NHẬP NGŨ NĂM 2027**

*(Kèm theo Quyết định số 2649/QĐ-UBND ngày 29/10/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | XÃ AN PHÚ | | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Hữu Phong | 15/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Văn Tín, 1976 | Phạm Thị Lệ, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2 | Lê Trần Tấn Đạt | 11/06/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Lê Ngưu. 1976 | Trần Thị Liên. 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3 | Nguyễn Văn Thế Kiệt | 08/03/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Văn Ninh. 1980 | Nguyễn Thị Hạnh. 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4 | Đồng Minh Sỹ | 05/06/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Đồng Văn Anh. 1972 | Lê Thị Đủ. 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5 | Nguyễn Thành Thanh | 01/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Thành Long, 1970 | Lê Thị Thanh Hoa, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6 | Lê Thiện Chí Thành | 24/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Lê Thạch, 1970 | Huỳnh Thị Trọn, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7 | Nguyễn Minh Tùng | 02/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Văn Đê, 1963 | Trần Thị Hồng Yến, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8 | Lê Chí Bảo | 21/09/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Lê Sứ, 1972 | Nguyễn Thị Minh Huy, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9 | Huỳnh Công Danh | 27/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Huỳnh Minh - 1974 | Ngô Thị Định - 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10 | Ngô Gia Kiệt | 29/07/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Ngô Công Hà - 1972 | Lê Thị Gái - 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11 | Nguyễn Tấn Thành | 05/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Văn Thanh -1978 | Cao Thị Minh -1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12 | Nguyễn Hữu Thích | 07/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Văn Thân | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 13 | Nguyễn Tấn Hiệp | 20/07/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Tấn Hải - 1970 | Bùi Thị Huệ - 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14 | Bùi Hoàng Vũ | 12/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Vạn Lành - 1979 | Nguyễn Thị Liền - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15 | Bùi Bảo Trung Thành | 01/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Tuyển-1966 (C) | Hồ Thị Thu-1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16 | Nguyễn Thành Tài | 25/04/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Thành Tựu – 1978 | Bùi Nguyễn Thị Hồng Ngân- 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17 | Hà Tiến Dũng | 08/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Hà Văn Mạnh - 1974 | Đặng Thị Hoài – 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18 | Lê Tấn Đạt | 11/05/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Lê Văn Dược - 1971 | Nguyễn Thị Kim Phượng-1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19 | Nguyễn Đình Phận | 25/02/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Tấn Mẫn-1979 | Tạ Thị Thu Minh-1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 20 | Nguyễn Tấn Phong | 30/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Tấn Vinh - 1978 | Phạm Thị Kim Anh - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 21 | Nguyễn Anh Chung | 10/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Tính Ân - 1970 | Nguyễn Thị Hạnh - 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 22 | Bùi Thanh Phong | 06/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Xuân Hương - 1970 | Nguyễn Thị Vân - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 23 | Bùi Lê Anh Vũ | 06/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Đức Hoanh – 1960 (C) | Lê Thị Diệu - 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 24 | Nguyễn Công Tiến | 22/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Công Tân - 1976 | Trần Thị Mai- 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 25 | Bùi Dương Quốc Tài | 08/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Quốc Tuấn - 1972 | Dương Thị Thuận - 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 26 | Trương Công Hiếu | 12/11/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Trương Công Quốc | Phan Thị Tài | Nông; Phụ thuộc | |
| 27 | Trương Quy | 18/12/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Phú Mỹ | An Phú | Trương Cu - 1973 | Bùi Thị Đường - 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28 | Nguyễn Văn Bảo | 23/05/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Mỹ | An Phú | Nguyễn Tho-1963 | Tạ Thị Lâm-1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29 | Nguyễn Văn Tú | 25/02/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Tuấn-1976 | Lê Thị Thông-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30 | Trương Hoàng Trung Kiên | 10/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Trương Hữu Dụng - 1969 | Phạm Thị Dung - 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 31 | Đồng Trọng Đoan | 07/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Đồng Trọng Bảo-1974 | Võ Thị Hay-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 32 | Hồ Đức Huy | 16/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Hồ Ngọc Thắng-1971 | Đặng Xuân Ninh-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 33 | Đồng Minh Đào | 26/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Đồng Văn Thịnh – 1964 | Nguyễn Thị Nhung – 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 34 | Nguyễn Thành Hải | 31/07/2006 | Kinh; Không | 11/12 | Phú Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Út-1977 | Cao Thị Thu Lâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 35 | Bùi Xuân Đạt | 12/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Bùi Thái Trình-1963 | Nguyễn Thị Bồng-1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 36 | Lê Thanh Trung | 24/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Lê Văn Minh - 1976 | Bùi Thị Hải Lý - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37 | Trương Minh Tiến | 11/09/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Phú Mỹ | An Phú | Trương Quang Tuyên | Nguyễn Thị Ngọc Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 38 | Hồ Minh Sơn | 25/04/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Ba La | An Phú | Hồ Thanh Lâm - 1980 | Bùi Thị Liền - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 39 | Võ Tiến Hùng | 27/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Võ Hữu Anh - 1973 | Huỳnh Thị Lắm - 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 40 | Trương Quốc Tín | 02/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trương Văn Trình-1966 | Đoàn thị Thu Lan-1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 41 | Nguyễn Thiên Thành Vinh | 03/05/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Thành Huy-1966 | Huỳnh Thị Kim Đào (C) | Nông; Phụ thuộc | |
| 42 | Trần Văn Đạt | 18/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trần Văn Tín - 1977 | Nguyễn Thị Thu Hiền - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 43 | Bùi Vạn Minh Cường | 02/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Nguyên – 1973 | Trần Thị Mỹ Lệ - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 44 | Lê Minh Anh Tuấn | 21/02/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Lê Anh Đức – 1975 | Trần Thị Nữ - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 45 | Trần Anh Tùng | 08/09/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Ba La | An Phú | Trần Công Tuấn - 1983 | Phạm Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 46 | Bùi Anh Tuấn | 10/02/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Văn Phú-1967 | Lê Thị Kim Liên-1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 47 | Bùi Quang Tuấn Anh | 17/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Quang Tiên-1954 | Nguyễn Thị Cẩm-1958 | Nông; Phụ thuộc | |
| 48 | Trịnh Quang Đức | 12/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trịnh Ngọc Hiền - 1972 | Lê Thị Vân - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 49 | Trần Văn Thành | 14/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trần Văn Tín-1977 | Nguyễn Thị Thu Hiền-1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 50 | Bùi Vạn Phú | 11/01/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Thiện -1978 | Nguyễn Thị Sâm -1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 51 | Bùi Minh Khánh | 14/12/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Ba La | An Phú | Bùi Văn Minh - 1973 | Huỳnh Thị Muộn - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 52 | Bùi Huỳnh Quốc An | 23/06/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Ba La | An Phú | Bùi Thiên Phong - 1978 | Huỳnh Thị Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 53 | Nguyễn Đình Vương | 08/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Đình Bộ-1963 | Bùi Thị Tín-1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 54 | Đinh Gia Thiên Phú | 10/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Đinh Thiệu – 1966 | Đỗ Thị Phương - 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 55 | Trần Hưng Phụng | 18/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trần Tấn Phát - 1969 | Lê Thị Phước - 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 56 | Lê Tuấn Cảnh | 12/05/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Ba La | An Phú | Lê Đình Cương-1974 | Lê Thị Ngọc Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 57 | Bùi Vạn Quân | 04/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Thiện - 1978 | Nguyễn Thị Sâm - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 58 | Lê Huỳnh Đức | 08/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Lê Vương Vũ – 1966 | Huỳnh Thị Bé - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 59 | Bùi Anh Cường | 14/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Văn Dũng-1973 | Trần Thị Bé-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 60 | Lương Tuấn Kiệt | 07/01/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Ba La | An Phú | Lương Hồng Phát | Huỳnh Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 61 | Trần Đình Khoa | 01/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trần Đình Nhân - 1966 | Bùi Thị Khanh - 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 62 | Trần Hưng Phận | 07/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trần Tấn Phát - 1969 | Lê Thị Phước - 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 63 | Trương Văn Vũ | 08/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trương văn Chưa | Đồng Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 64 | Lương Tuấn Kiệt | 07/01/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Ba La | An Phú | Lương Hồng Phát | Huỳnh Thị Hào | Nông; Phụ thuộc | |
| 65 | Nguyễn Phước Nhật Thiên | 17/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Phước Lễ | Nguyễn Thị Tiện - 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 66 | Võ Thiện Nam | 10/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Võ Nguyên Tuyên-1970 (C) | Nguyễn Thị Minh Uyên-1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 67 | Lê Tấn Đạt | 23/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Lê Văn Phục - 1966 | Ngô Thị Thúy Ái - 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 68 | Trương Minh Có | 21/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trương Minh Trúc - 1973 | Bùi Thị Công - 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 69 | Trần Quang Lời | 08/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trần Quang Lợt-1961 | Trương Thị Lá-1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 70 | Nguyễn Văn Tấn | 28/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Bình - 1974 | Lương Thị Thủy - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 71 | Bùi Văn Bôn | 22/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Văn Bi – 1968 | Đào Thị Tới - 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 72 | Nguyễn Văn Vương | 05/05/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Văn Hùng - 1973 | Bùi Thị Bé - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 73 | Nguyễn Lê Trung Hậu | 22/02/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Hữu Phúc -1977 | Lê Thị Mỹ Lệ -1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 74 | Bùi Thanh Long | 04/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Thanh Thảo-1974 | Võ Thị Lệ-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 75 | Nguyễn  Trọng Sĩ | 20/03/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Văn Dũng – 1973 | Nguyễn Thị Hạnh - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 76 | Lê Hồng Phúc | 26/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Lê Hồng Long-1977 | Nguyễn Thị Thu Hà-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 77 | Nguyễn Phúc Khải | 27/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Văn Dục-1973 | Hồ Thị Nông-1973 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 78 | Bùi Vạn Tiến | 29/02/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Hiếu – 1972 | Nguyễn Thị Nhị - 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 79 | Bùi Vạn Thịnh | 28/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Điền - 1979 | Võ Thị Huy - 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 80 | Nguyễn Anh Sang | 17/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Anh Dũng - 1983 | Nguyễn Thị Mỹ Trà - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 81 | Phạm Viết Thành | 08/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Phạm Đình Hoàn-1966 (C) | Bùi Thị Điểu-1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 82 | Đinh Đức Chiến | 20/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Đinh Văn Dũng – 1966 | Nguyễn Thị Phương Lan- 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 83 | Nguyễn Văn Tài | 07/02/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Bình - 1974 | Lương Thị Thủy - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 84 | Trương Thành Long | 02/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trương Đình Tâm - 1977 | Lê Thị Hồng Ánh - 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 85 | Ngô Văn Tiến | 10/08/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Ba La | An Phú | Ngô Văn Tân-1973 | Trương Thị Nguyệt-1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 86 | Nguyễn Văn An | 29/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Văn Thông - 1977 | Từ Thị Bình - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 87 | Đỗ Mạnh Hùng | 04/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Đỗ Văn Tiến - 1976 | Trương Thị Trí - 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 88 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 11/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Hữu Bé - 1973 | Lê Thị Thu Sương - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 89 | Bùi Thanh Hậu | 04/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Thanh Hiếu - 1972 | Lê Thị Hà - 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 90 | Trần Văn Nhật | 26/06/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Trần Văn Đúng, 1976 | Lê Thị Kim Hậu, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 91 | Lê Ngọc Sơn | 09/09/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lê Thọ, 1973 | Đặng Thị Kim Bi, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 92 | Lương Văn Huy | 25/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lương Văn Phúc, 1975 | Lê Thị Cửu, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 93 | Đào Văn Công | 04/11/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Đào Văn Cư, 1973 | Cao Thị Hiền, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 94 | Nguyễn Đặng Thành Ngọc | 24/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Văn Sang, 1985 | Đặng Thị Mai Huyền, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 95 | Nguyễn Xuân Trường | 18/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Thị Thanh Yên, 1969 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 96 | Trương Công Thìn | 20/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Trương Công Phước, 1971 | Lê Thị Sương, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 97 | Nguyễn Hoàng Phúc | 09/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Thanh Thủy. 1965 | Nguyễn Thị Lạc. 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 98 | Trương Đình Tính | 29/12/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Nghĩa Dũng | An Phú | Trương Đình Beo, 1975 | Lê Thị Kim Thạch, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 99 | Nguyễn Văn Hòa Phát | 01/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Văn Trông, 1973 | Nguyễn Thị Sương, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 100 | Nguyễn Công Thành | 01/05/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Ngọc Nguyên, 1955 | Võ Thị Loan, 1958 | Nông; Phụ thuộc | |
| 101 | Đỗ Minh Tuyền | 07/04/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Đỗ Văn Nửa (chết) | Hồ Thị Nở. 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 102 | Đỗ Văn Thắng | 26/01/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Đỗ Văn Ngàn, 1971 | Cao Thị Ngọc Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 103 | Đỗ Quang Khải | 01/04/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Đỗ Cao Quí | Đặng Thị Dung, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 104 | Lương Quốc Viễn | 23/10/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lương Đặng Duy Thái, 1972 | Phạm Thị Bé, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 105 | Võ Trung Hậu | 10/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Võ Văn Vinh, 1971 | Trương Thị Mỹ Nhung, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 106 | Đỗ Đình Đăng Khoa | 08/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Đỗ Đình Phùng, 1973 | Đặng Thị Khương, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 107 | Phạm Gia Bách | 01/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Phạm Chí, 1972 | Dương Thị Huyền, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 108 | Võ Thành Lai | 14/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Võ Đua, 1971 | Lê Thị Thanh, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 109 | Lê Văn Hiệu | 22/11/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Lê Phúc, 1972 | Nguyễn Thị Mai, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 110 | Nguyễn Cao Tài Năng | 08/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Văn Tài, 1977 | Cao Thị Phượng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 111 | Phan Nguyễn Anh Tú | 08/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Thị Ánh Tuyết, 1967 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 112 | Lê Văn Thành | 22/07/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Lê Văn Ơn, 1978 | Đỗ Thị Kim Dung, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 113 | Trương Quang Hiệu | 30/07/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Trương Quang Vinh. 1969 | Cao Thị Bé. 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 114 | Ngô Anh Tuấn | 05/07/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Ngô Văn Nông. 1975 | Nguyễn Thị Trang. 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 115 | Nguyễn Phan Quốc Khánh | 05/01/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Văn Thanh, 1978 | Phan Thị Tố Nhi, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 116 | Nguyễn Văn Huy | 24/01/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Văn Mạnh, 1976 | Nguyễn Thị Thôi, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 117 | Đồng Minh Cường | 09/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đồng Minh Liễu, 1967 | Phạm Thị Hiệp, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 118 | Nguyễn Trung Thắng | 01/01/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Thành Trung | Lê Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 119 | Tạ Công Vương | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Tạ Liệu, 1973 | Nguyễn Thị Tịnh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 120 | Phạm Văn Kỳ | 01/03/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Phạm Ngọc Trường. 1975 | Nguyễn Thị Thu. 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 121 | Trương Thịnh | 31/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Trương Thanh, 1971 | Phạm Thị Thủy, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 122 | Bùi Hoài Bảo | 10/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Bùi Thanh Sơn, 1976 | Phan Thị Gia, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 123 | Đặng Thái Bảo | 10/07/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đặng Văn Linh, 1983 | Nguyễn Thị San, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 124 | Nguyễn Nhật Trường | 27/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Sinh, 1970 | Huỳnh Thị Chín, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 125 | Lê Quang Hiếu | 01/09/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Lê Hết, 1970 | Châu Thị Ry, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 126 | Phan Hải Dương | 22/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Phan Tuấn Hải, 1970 | Nguyễn Thị Hồ Bích, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 127 | Nguyễn Thành Luân | 29/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Hồng, 1970 | Đỗ Thị Ái Nữ, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 128 | Nguyễn Minh Tấn | 16/04/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Anh, 1965 | Lê Thị Tuyến, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 129 | Nguyễn Liệu | 09/11/2002 | Kinh; Không | 8/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Bé, 1975 | Lê Thị Hồng Vân, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 130 | Phan Thanh Tài | 05/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Phan Thanh Phước, 1970 | Đồng Thị Luôn, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 131 | Phạm Anh Tiến | 21/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Phạm Đức, 1971 | Bùi Thị Hoa, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 132 | Nguyễn Tuấn Vũ | 28/12/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Thanh Hồng, 1976 | Tống Thị Hiệp, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 133 | Nguyễn Trọng Thảo | 25/06/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Tưởng, 1967 | Nguyễn Thị Cúc, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 134 | Nguyễn Trương Nguyên | 06/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Quang Vinh (chết) | Trương Thị Lửng, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 135 | Cao Quang Huy | 21/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Cao Quế, 1967 | Trần Thị Kiều Bích, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 136 | Nguyễn Thanh Vương | 18/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Ca, 1977 | Bùi Thị Bích Hằng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 137 | Tống Thành Nhân | 13/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Tống Thanh Hòa,1972 | Lê Thị Diễm Hồng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 138 | Nguyễn Trung Nhật | 28/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Tấn Nay, 1971 | Võ Thị Hiền, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 139 | Nguyễn Cao Quân | 27/03/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Du, 1972 | Cao Thị Tâm, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 140 | Nguyễn Tiến Đạt | 26/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Văn Anh, 1977 | Phạm Thị Phương, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 141 | Nguyễn Tấn Tài | 02/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Nhị, 1970 | Đỗ Thị Chung, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 142 | Lê Anh Tuấn | 04/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Lê Khắc Độ | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 143 | Lê Quang Trường | 18/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Lê Trung Hưng | Phạm Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 144 | Huỳnh Ngọc Thuận | 30/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Huỳnh Của | Phạm Thị Hồng Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 145 | Đặng Văn Ý | 07/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Đặng Sang | Nguyễn Thị Tuyết Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 146 | Nguyễn Thế Thi | 11/05/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Thế Thủ | Nguyễn Thị Ngọc ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 147 | Trần Anh Tây | 08/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Trần Đẹp | Dương Thị Quyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 148 | Hồ Phan Trung Lý | 09/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Hồ Thiện | Phan Thị Bé Nhỏ | Nông; Phụ thuộc | |
| 149 | Cao Võ Thanh Duy | 13/04/2004 | Kinh; Không | 10/12 | Đông Hà | An Phú | Cao thanh Bình(c) | Võ Thị Chanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 150 | Hoàng Phú Hùng | 19/03/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hà | An Phú | Hoàng Phú Hải | Phan thị Thu Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 151 | Nguyễn Huỳnh Minh Hải | 05/12/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Minh Nam | Trần Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 152 | Phan Khả Hào | 20/08/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hà | An Phú | Phan Văn Cường | Nguyễn Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 153 | Nguyễn Ngọc Quý | 20/03/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Văn Tỵ | Nguyễn Thị Minh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 154 | Nguyễn Khắc Hiếu | 01/01/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Khắc Nước | Lê Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 155 | Nguyễn Phi Hùng | 21/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Châu Trí | Đoàn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 156 | Huỳnh Văn Khoa | 10/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Huỳnh Cu, 1978 | Nguyễn Thị Gái, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 157 | Lê Phạm Văn Thắng | 05/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Lê Văn Công | Phạm Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 158 | Nguyễn Duy Thịnh | 01/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Duy Thanh | Võ Thị Nữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 159 | Nguyễn Quang Thanh Tuấn | 11/08/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Hữu Trang | Nguyễn Thị Tư | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 160 | Nguyễn Đức Điền | 13/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Đức Phong | Đặng Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 161 | Võ Nhất Trí | 17/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Võ Tấn Tân | Đinh Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 162 | Huỳnh Đỗ Trường Định | 02/09/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Huỳnh Đỗ Nghị | Nguyễn Thị Trường Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 163 | Đặng Thiên Huy | 09/03/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đặng Rân | Cao Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 164 | Nguyễn Tấn Hoanh | 21/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Út | Nguyễn Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 165 | Nguyễn Quốc Ân | 12/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Công Doãn | Đặng Thị Minh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 166 | Phan Văn Gin | 20/02/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Phan Văn Vũ | Lương Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 167 | Huỳnh Văn Quốc Hiên | 28/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Huỳnh Đỗ Dũng | Trần  Thị Thu Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 168 | Nguyễn Công Tuấn Anh | 27/12/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Công Trí | Phạm Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 169 | Phạm Công Ngọc | 07/07/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Phạm Văn Tường | Tống Thị Tàu | Nông; Phụ thuộc | |
| 170 | Nguyễn Công Tiền | 25/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Công Trí | Phạm Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 171 | Nguyễn Phát Tài | 14/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Vân | Cao Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 172 | Lê Văn Hiệp | 03/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Lê Thịnh | Phan Thị Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 173 | Đinh Duy Tiên | 20/04/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đinh Duy Khâm | Tạ thị ngọc Hảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 174 | Huỳnh Hải Phi Long | 14/10/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Huỳnh Thanh Hải | Ngô Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 175 | Ngô Anh Tuấn | 18/02/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Ngô Thanh Đồng | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 176 | Võ Đình Phước | 30/04/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Võ Văn Mạnh | Đặng Thị Phải | Nông; Phụ thuộc | |
| 177 | Võ Quang Sĩ | 09/07/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Võ Văn Nghĩa | Phạm Văn Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 178 | Võ Đạt | 28/01/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Võ Phúc | Nguyễn Thị Tú Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 179 | Trần Phan Đức Trung | 05/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Trần Kế Đức | Phan Thị Thể | Nông; Phụ thuộc | |
| 180 | Võ Quang Vinh | 03/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Võ Đình Quang | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 181 | Ngô Quốc Tịnh | 26/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Ngô Văn Của | Phạm Thị Trọn | Nông; Phụ thuộc | |
| 182 | Hồ Văn Khải | 12/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Hồ văn Khương | Huỳnh Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 183 | Võ Đoàn Hoàng Đức | 20/07/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Võ Pháp | Đoàn Thị Cẩm | Nông; Phụ thuộc | |
| 184 | Phạm Văn Quý | 30/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Phạm văn Minh | Đặng Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 185 | Đặng Văn Mến | 25/06/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đặng văn Hết | Nguyễn Thị Đủ | Nông; Phụ thuộc | |
| 186 | Phạm Nguyễn Văn Chí Lý | 17/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Phạm Nam | Nguyễn Thị Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 187 | Võ Thành Vinh | 08/09/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Võ Thanh Trung | Châu Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 188 | Đặng Phạm Viết Đại | 03/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đặng  Nhàn | Phạm Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 189 | Nguyễn Phạm Nhật Hào | 04/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn văn Sơn | Phạm Thị Lứa | Nông; Phụ thuộc | |
| 190 | Đặng Trần Quốc Dũng | 15/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đặng Giàu | Nguyễn Thị Thu Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 191 | Phạm Văn Khánh | 20/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Phạm Văn Toại | Trương Thị Danh | Nông; Phụ thuộc | |
| 192 | Đinh Ngọc Lập | 01/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đinh Ngọc Bông | Trần Thị Huỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 193 | Đinh Tấn Tài | 03/09/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đinh Văn Nuôi | Lê Thị Ái | Nông; Phụ thuộc | |
| 194 | Lê Văn Dậu | 30/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Vinh Luận © | Lê Thị Đi | Nông; Phụ thuộc | |
| 195 | Đặng Ngọc Thạch | 06/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Đặng Văn Cẩm | Trần Thị Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 196 | Phạm Thái Phong | 18/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Phạm Vinh | Phạm Thị Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 197 | Phạm Nguyễn Đạt | 18/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Phạm Kiếm | Phan Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 198 | Lê Văn Đạt | 22/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Văn Xuân | Nguyễn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 199 | Phạm Ngọc Thân | 09/10/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Phạm Ngọc Kiết | Bùi Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 200 | Lê Văn Tiên | 08/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Văn Quốc | Đặng Thị Thanh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 201 | Đoàn Bá Tiên | 26/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Nam Hà | An Phú | Đoàn Bá Tèo | Trần Thị út | Nông; Phụ thuộc | |
| 202 | Nguyễn Trung Nam | 19/01/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Văn Phương | Trịnh Thị Ánh Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 203 | Nguyễn Hữu Việt | 05/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Văn Nam | Ngô Thị Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 204 | Hồ Anh Khoa | 04/08/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Hồ Chí Mẫn | Trương Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 205 | Đoàn Bá Phát | 10/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Đoàn Bá Quang | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 206 | Trịnh Công Viên | 02/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Trịnh văn Cư | Nguyễn Thị Thanh Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 207 | Nguyễn Mạnh Hùng | 20/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Thành Trung | Nguyễn Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 208 | Nguyễn Văn Quân | 01/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Cương | Lê Thị Thái | Nông; Phụ thuộc | |
| 209 | Nguyễn Đình Bổn | 23/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Văn Cầm | Trần Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 210 | Phan Thanh Ý | 02/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Phan Quốc Khánh | Phạm Thị Lệ Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 211 | Đặng Tấn Thuận | 30/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Đặng Tấn Văn | Tô Thị Thanh Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 212 | Đặng Tấn Minh | 21/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Đặng Tấn Văn | Tô Thị Thanh Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 213 | Lê Quốc Tân | 16/05/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Hoanh | Bùi Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 214 | Dương Văn Lộc | 15/05/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Dương Chí Tâm | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 215 | Phạm Văn Hận | 06/02/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Phạm Thị Tuyết | | Nông; Phụ thuộc | |
| 216 | Phan Trọng Chính | 30/04/2006 | Kinh; Không | 8/12 | Nam Hà | An Phú | Phan Văn Em | Trần Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 217 | Nguyễn Duy Khánh | 29/06/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Bĩnh | Lê Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 218 | Phạm Phú Tài | 05/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Phạm Tiến Dũng | Bùi Thị ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 219 | Đặng Danh | 18/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Đặng Cư | Bùi Thị Thới | Nông; Phụ thuộc | |
| 220 | Lê Văn Sáu | 25/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Bổn | Cao Thị Pho | Nông; Phụ thuộc | |
| 221 | Phạm Ngọc Bình | 29/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Phạm Thanh nguyệt | Võ Thị Hết | Nông; Phụ thuộc | |
| 222 | Đặng Linh Cảm | 04/04/2002 | Kinh; Không | 8/12 | Nam Hà | An Phú | Đặng Ngọc Linh | Nguyễn Thị Bích Cẩm | Nông; Phụ thuộc | |
| 223 | Trần Vỹ Châu | 07/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Trần Trung Ngáo | Nguyễn Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 224 | Trần Quốc Trung | 21/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Trần Thanh Hảnh | Trương Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 225 | Đặng Nguyễn Hoàng Tâm | 23/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Đặng Kết | Nguyễn Thị Vui | Nông; Phụ thuộc | |
| 226 | Đặng Thanh Đức | 19/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Đặng Thanh Hoàng | Nguyễn Thị Tùng | Nông; Phụ thuộc | |
| 227 | Lê Văn Bảy | 02/06/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Bổn | Cao Thị Pho | Nông; Phụ thuộc | |
| 228 | Nguyễn Phúc Hậu | 26/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Văn Xù | Phạm Thị Ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 229 | Lê Văn Thuận | 13/11/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Thanh Đen | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 230 | Nguyễn Duy Quang | 24/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Duy Tân (c) | Trịnh Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 231 | Đinh Thế Thịnh | 10/11/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Tây Hà | An Phú | Đinh Thế Thành | Lê Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 232 | Nguyễn Thanh Việt | 19/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Thanh Tuyền | | Nông; Phụ thuộc | |
| 233 | Trần Vũ Ấn | 24/04/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Trần Đức Vị | Đặng ThỊ Lang | Nông; Phụ thuộc | |
| 234 | Phạm Hoàng Chiều | 25/05/2006 | Kinh; Không | 8/12 | Tây Hà | An Phú | Phạm Thanh Bình | Nguyễn Thị Lo | Nông; Phụ thuộc | |
| 235 | Lê Văn Việt | 05/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Lê Văn Hòa | Lương Thị Dần | Nông; Phụ thuộc | |
| 236 | Nguyễn Anh Quý | 08/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Ngưu | Lê Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 237 | Lâm Tấn Hưng | 19/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Lâm Văn Mai | Hà Thị Kiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 238 | Lê Công Trứ | 17/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Lê Trị | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 239 | Nguyễn Huỳnh Phương Định | 20/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Thanh Vũ | Huỳnh Thị Lệ Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 240 | Lê Tấn Trường | 22/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Lê Tấn Vũ | Đỗ Thị Thúy Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 241 | Phạm Đỗ Thi Tài | 22/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Phạm Đình Việt | Đỗ Thị Minh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 242 | Đồng Thanh Thuận | 18/10/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Tây Hà | An Phú | Đồng Tâm | Võ Thị Ngang | Nông; Phụ thuộc | |
| 243 | Trần Bảo Duy | 15/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Trần Văn Tư | Phan Thị Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 244 | Đặng Văn Thoại | 20/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Đặng Văn Quân | Lê Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 245 | Bùi Tướng | 20/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Bùi Dũng | Đỗ Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 246 | Trần Trung Thông | 22/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Trần Văn Sáng | Nguyễn Thị Bân | Nông; Phụ thuộc | |
| 247 | Huỳnh Thanh Tiến | 04/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Huỳnh Thanh Chương | Đặng Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 248 | Bùi Tấn Phong | 14/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Bùi Văn Thành | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 249 | Đặng Minh Hiếu | 21/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Đặng Sâm | Bùi Thị Che | Nông; Phụ thuộc | |
| 250 | Nguyễn Đinh Thái Hòa | 20/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Đức Dân | Đinh Thị Kiều Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 251 | Trần Đăng Khoa | 18/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | | Phạm Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 252 | Tạ Tiến Đại | 10/04/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Tạ Cu | Nguyễn Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 253 | Nguyễn Công Danh | 07/11/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Rô Nia | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 254 | Phạm Lê Anh Dũng | 28/06/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tây Hà | An Phú | Phạm Trung | Lê Thị Ngọc Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 255 | Hồ Vĩnh Duy | 26/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Hồ Vĩnh Đức | Lê Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 256 | Nguyễn Bùi Đức Phúc | 03/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Tấn Bảo(c) | Bùi Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 257 | Nguyễn Anh Khải | 08/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Đức Liễu | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 258 | Nguyễn Phú Vĩnh | 19/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Phú Thịnh | Trần Thị Diễm Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 259 | Võ Ngọc Duy | 15/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Võ ngọc Mẫn | Nguyễn Thị Đương | Nông; Phụ thuộc | |
| 260 | Phạm Tùng Lâm | 14/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Phạm Ngọc Sơn | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 261 | Võ Tấn Hiệp | 30/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Võ Tấn Khiêm | Nguyễn Thị Chút | Nông; Phụ thuộc | |
| 262 | Trần Thái Lâm | 02/04/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Trần Triệu Bảo | Lê Thị Xuân Thường | Nông; Phụ thuộc | |
| 263 | Nguyễn Tiến Viễn | 15/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Văn Vũ | Phan Thị Bê | Nông; Phụ thuộc | |
| 264 | Nguyễn Trung Khang | 19/02/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Đức Thiệu | Võ Thị Lên | Nông; Phụ thuộc | |
| 265 | Nguyễn Đình Thi | 25/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Minh Triết | Nguyễn Thị Mai Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 266 | Lê Văn Long | 22/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Lê Văn Cảm | Đỗ Thị ánh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 267 | Lê Văn Vương | 05/06/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Lê Văn Đức | Phạm Thị Thể | Nông; Phụ thuộc | |
| 268 | Lê Quang Đạt | 18/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Lê Quang Mẫn | Bùi Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 269 | Đặng Vĩnh Hưng | 04/05/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Hùng, 1976 | Nguyễn Thị Phi, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 270 | Đặng Thanh Huỳnh | 26/9/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Hùng, 25/5/1976 | Nguyễn Thị Phi, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 271 | Trương Đình Nghĩa | 26/04/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Phú Thọ | An Phú | Trương Định 1979 | Võ Thị Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 272 | Phạm Đặng Quốc Việt | 11/06/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Phạm Minh Vương, 1979 | Đặng Thi Tiên, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 273 | Phan Văn Luân | 27/02/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Văn Cường 1970 | Trần Thị Tài 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 274 | Lê Chí Tin | 01/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Chí Không 1971 | Nguyễn Thị Chín 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 275 | Lê Minh Châu | 25/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Bá Cầm, 1967 | Nguyễn Thị Tưởng, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 276 | Đặng Hoàng Thủ | 03/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Văn Thanh 1970 | Võ Thị Mùa 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 277 | Đỗ Tấn Đạt | 01/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đỗ Văn Phúc 1971 | Lê Thị Kim Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 278 | Trần Thanh Hải | 24/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Trần Văn Tiến 1976 | Phan Thị Tuyết 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 279 | Phan Văn Hữu | 16/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Văn Hào, 1976 | Võ Thị Luôn | Nông; Phụ thuộc | |
| 280 | Nguyễn Tấn Mai | 02/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Tấn Minh 1974 | Phan Thị Nghĩ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 281 | Lê Thành Thương | 17/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Văn Vương, 1966 | Phạm Thị Gái, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 282 | Lê Chí Bảo | 06/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Văn Cảnh 1972 | Đặng Thị Liên 1973 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 283 | Phạm Đặng Quốc Tiến | 16/5/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Phạm Minh Vương, 1980 | Đặng Thị Tiên, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 284 | Phan Đức Phúc | 26/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Tới 1989 | Lê Thị Trinh 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 285 | Nguyễn Năng Trung | 15/12/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Năng Hồng, 1969 | Trần Thị Thanh Nga, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 286 | Nguyễn Phạm Minh | 22/4/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Quỳ,1970 | Phạm Thị Thu An,1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 287 | Lê Khắc Bảo | 13/5/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Khắc Chánh, 1966 | Nguyễn Thị Sơn, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 288 | Cao Văn Ơi | 18/12/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Phú Thọ | An Phú | Cao Văn Xân, 1972 | Trần Thị Đủ, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 289 | Phạm Ngọc Long | 25/2/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phạm Lợi 1966 | Nguyễn Thị Chi 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 290 | Cao Xuân Kiên | 17/04/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Cao Xuân Trung, 1981 | Đặng Thị Ngọc Biên, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 291 | Hồ Văn Vinh | 21/3/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Hồ Em 1969 | Đặng Thị Râng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 292 | Đặng Văn Kỳ | 09/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Văn Quang 1969 | Đinh Thị Hương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 293 | Phan Ngọc Phúc | 24/3/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Ngọc Diệp 1962 | Nguyễn Thị Sương 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 294 | Đinh Duy Thái | 7/8/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đinh Duy Nhi 1968 | Cao Thị Ân 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 295 | Nguyễn Trung Vỹ | 15/12/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Trung Việt 1969 | Cao Thị Kim Vân 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 296 | Nguyễn Ánh Viên | 30/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Tin, 1973 | Thới Thị Mỹ Dung, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 297 | Phạm Lê Thành Ngân | 14/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phạm Quốc Vinh | Lê Thị Xuân Kim 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 298 | Bùi Đức Thịnh | 03/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Bùi Văn cường 1974 | Đỗ Thị Kim Phụng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 299 | Đặng Quốc Pháp | 13/5/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Liên © | Phạm Thị Khanh, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 300 | Đặng Hồng Sơn | 28/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Thanh Tường, 1974 | Nguyễn Thị Hồng Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 301 | Đặng Văn Lợi | 13/3/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Văn Hoanh, 1966 | Phan Thị Ngọc Ánh, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 302 | Nguyễn Duy Nhật | 22/04/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Văn Hai, 1969 | Nguyễn Thị Trang, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 303 | Trần Quang Vinh | 25/05/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Quang Trạng, 1975 | Đỗ Thị Hà, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 304 | Đỗ Nguyễn Hoài Nhiên | 01/08/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Thiên, 02/04/1978 | Nguyễn Thị Ly, 07/10/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 305 | Huỳnh Trọng Tín | 03/10/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Huỳnh Văn Nho, 1970 | Trần Thị Hạnh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 306 | Trần Văn Chiến | 11/06/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Thành, 1979 | Đinh Thị Bé Yến, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 307 | Đỗ Văn Pháp | 17/02/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Văn Cu | Võ Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 308 | Đinh Quang Duy | 22/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đinh Quang Dũng 1980 | Phan Thị Kim Nguyên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 309 | Đỗ Trung Kiên | 21/01/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Thiện 1978 | Nguyễn Thị Ly 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 310 | Lê Thành Việt | 13/7/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Văn Nhựt 1970 | Võ Thị Liễu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 311 | Trần Anh Trí | 08/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Nhớ 1971 | Nguyễn Thị Đời 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 312 | Trần Thế Vỹ | 10/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Thương 1970 | Trần Thị Anh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 313 | Trần Ngọc Tân | 28/8/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Dũng 1981 | Hồ Thị Vân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 314 | Nguyễn Thanh Dũng | 21/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Mạnh, 1973 (C) | Nguyễn Thị Thúy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 315 | Đặng Quang Trường | 17/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đặng Công, 1973 | Trương Thị Phúc, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 316 | Lâm Mai Gia Thịnh | 16/7/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lâm Tấn Cư 1968 | Mai Thị Đạt 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 317 | Phạm Quốc Duy | 14/07/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phạm Văn Hùng,1970 | Trần Thị Danh,1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 318 | Đinh Văn Phông | 20/10/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đinh Quang,1977 | Trịnh Thị Hải, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 319 | Phạm Văn Khải | 26/04/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phạm Văn Mình, 1973 | Nguyễn Thị Thi, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 320 | Phan Ngọc Dũng | 23/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phan Ngọc Huy, 1969 | Đinh Thị Kim Viên, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 321 | Trần Quốc Đạt | 04/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Hùng, 1970 | Phan Thị Tốt, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 322 | Đinh Tấn Truyền | 19/02/2007 | Kinh; Không | 8/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đinh Tấn Dũng, 1980 | Trần Thị Hoàn, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 323 | Phạm Quốc Tịnh | 17/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phạm Hoàng Anh, 1970 | Nguyễn Thị Kim Sang, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 324 | Nguyễn Thanh Quý | 19/11/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Giác, 1969 | Đặng Thị Nga, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 325 | Trần Duy Trường | 22/11/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Bổn, 1971 | Đỗ Thị Thắm, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 326 | Lê Văn Vũ | 22/9/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Văn Khê, 1981 | Nguyễn Thị Hồng Mai, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 327 | Lê Văn Long | 10/01/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Văn Cu 1975 (C) | Nguyễn Thị Phụng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 328 | Nguyễn Duy Đoan | 16/11/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Thức, 1975 | Nguyễn Thị Bé Vân, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 329 | Nguyễn Phúc Trí | 15/12/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Đường, 1963 | Trần Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 330 | Trương Hoàng Phông | 16/07/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trương Thế Hữu, 1970 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 331 | Võ Trung Nghĩa | 29/5/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Võ Văn Hùng | Lê Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 332 | Võ Văn Sơn | 25/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Võ Hồng, 1972 | Huỳnh Thị Chanh, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 333 | Đỗ Phi Toàn | 22/06/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Minh Phượng 1976 | Nguyễn Thị Kiều 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 334 | Phan Tấn Đạt | 20/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phan Tấn Dũng, 1954 | Cao Thị Anh, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 335 | Đặng Văn Đạt | 01/10/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đặng Văn Thành, 1971 | Nguyễn Thị Thủy, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 336 | Lê Minh Phúc | 02/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Văn Trí, 1974 | Trần Thị Kim Yến, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 337 | Phạm Khánh Triều | 11/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phạm Thanh Trà, 1971 | Lương Thị Quyền, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 338 | Lê Hữu Thắng | 26/6/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Văn Chiến, 1974 | Trần Thị Na Uy, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 339 | Nguyễn Thiện Hoàng | 06/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Ái Nhân, 1966 | Nguyễn Thị Liên, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 340 | Nguyễn Văn Huy Hoàng | 22/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Văn Bảy | Lê Thi Tuyết 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 341 | Lê Văn Thanh | 28/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Văn Chim 1975 | Nguyễn Thị Lụa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 342 | Nguyễn Nhật Tri | 06/02/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Chung | Phạm Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 343 | Phạm Chí Viễn | 29/09/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phạm Văn Thạch 1975 | Huỳnh Thị Buổi 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 344 | Nguyễn Đăng Khoa | 24/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Quang Vinh 1979 | Lê Thị Bé 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 345 | Trần Văn Thiện | 18/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Ly, 1974 | Trương Thị Vân, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 346 | Nguyễn Hồng Lâm | 10/11/2003 | Kinh; Không | 1/2 9D | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Dũng, 1973 | Trương Thị Hiền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 347 | Đinh Tuấn Hậu | 10/3/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Đinh Văn Tuấn 1966 | Ngô Thị Liễu 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 348 | Nguyễn Quốc Bảo | 11/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Thiệt 1968 | Lê Thị Một 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 349 | Trần Đông Hậu | 26/11/2002 | Kinh; Không | 8B | Tân Mỹ | An Phú | Trần Trải 20/10/1969 | Trương Thị Xí 02/4/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 350 | Trần Văn Việt | 31/07/2002 | Kinh; Không | 8E | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Xia 20/8/1971 | Phạm Thị Cút 16/4/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 351 | Đặng Văn Tiến | 10/7/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Đặng Hừng 1968 | Phạm Thị Anh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 352 | Nguyễn Minh Quý | 07/09/2004 | Kinh; Không | 9E | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Mạnh Tường 1977 | Cao Thị Lai 04/06/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 353 | Lê Võ Quang Trường | 19/5/2005 | Kinh; Không | 8B | Tân Mỹ | An Phú | Lê Văn Màn, 1983 | Võ Thị Diệu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 354 | Phạm Trần Hùng Cường | 19/11/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Văn Lộc, 1970 | Trần Thị Phượng, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 355 | Nguyễn Tấn Lực | 28/06/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Gọn | Lê Thị Gái | Nông; Phụ thuộc | |
| 356 | Trần Văn Thiện | 14/11/2002 | Kinh; Không | 7C | Tân Mỹ | An Phú | Trần Cang 1971 | Hồ Thị Thủy 20/10/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 357 | Nguyễn Tấn Ân | 10/10/2004 | Kinh; Không | 9C | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Ngọc Thân | Trần Thị Bì | Nông; Phụ thuộc | |
| 358 | Trần Tường Việt | 02/11/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Viết Tiết | Võ Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 359 | Trần Khiết | 04/02/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Hùng | Lê Thị Dù | Nông; Phụ thuộc | |
| 360 | Hồ Anh Tuấn | 25/06/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Hồ Văn Hoàng, 1975 | Phạm Thi Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 361 | Nguyễn Thanh Sang | 17/02/2006 | Kinh; Không | 9G | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Niên | Lê Thị Kim Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 362 | Nguyễn Bá Toàn | 14/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Bá Ngọc, 1966 | Trần Thị Ri, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 363 | Phạm Bá Ngọc | 20/02/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Tường | Hồ Thị Tý | Nông; Phụ thuộc | |
| 364 | Võ Năn | 15/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Võ Lai Em, 1975 | Nguyễn Thị Manh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 365 | Ngô Quốc Vinh | 04/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Ngô Văn Cúc 15.12.1970 | Nguyễn Thị Yến 12.04.1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 366 | Nguyễn Văn Hữu | 23/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Út | Đặng Thị Nở | Nông; Phụ thuộc | |
| 367 | Trần Ngọc Quyền | 01/11/2002 | Kinh; Không | ½L8C | Tân Mỹ | An Phú | Trần Đèo 20/9/1970 | Nguyễn Thị Phụng 12/3/1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 368 | Trần Sang Hiết | 14/05/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Sa, 02/6/1971 | Nguyễn Thị Lẹ, 10/9/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 369 | Đoàn Khắc Ninh | 22/04/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Đoàn Khắc Nam 1975 | Lê Thị Hồng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 370 | Trần Trung Kiên | 29/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Tấn Thi 01/9/1976 | Nguyễn Thị Hạnh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 371 | Trần Đặng Trực | 02/05/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Chướng 1970 | Đặng Thị Hoa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 372 | Nguyễn Kiên Thi | 12/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Xí 1972 | Lê Thị Muội 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 373 | Trần Gia Lương | 22/9/2005 | Kinh; Không | 9G | Tân Mỹ | An Phú | Trần Chim Em | Võ Thị Nhịp | Nông; Phụ thuộc | |
| 374 | Lê Hoài Duy | 29/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Hoài Thành, 1981 | Nguyễn Thị Pháp, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 375 | Võ Duy Khánh | 08/10/2004 | Kinh; Không | 9G | Tân Mỹ | An Phú | Võ Văn Linh 1980 | Trần Thị Bích Phường1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 376 | Đỗ Duy Linh | 01/09/2002 | Kinh; Không | ½L8A | Tân Mỹ | An Phú | Đỗ Văn Tẻo 24/01/1974 | Trần Thị Biên 10/3/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 377 | Nguyễn Phạm Như Kỹ | 01/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Như Khiết, 1972 | Phạm Thị Thảo, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 378 | Nguyễn Thành Danh | 29/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Rồ | Trần Thị Thân | Nông; Phụ thuộc | |
| 379 | Trần Văn Huy | 22/05/2006 | Kinh; Không | 11/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Xin | Nguyễn Thị Cảm | Nông; Phụ thuộc | |
| 380 | Trần Văn Nghiệp | 03/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Khâm | Ngô Thị Gái, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 381 | Lê Nguyễn Tuấn Linh | 22/06/2004 | Kinh; Không | 9C | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tuấn Nuôi, 1978 | Nguyễn Thị Tâm, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 382 | Lê Tuấn Triệu | 23/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tuấn Thái 08/10/1975 | Nguyễn Thị Thơm, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 383 | Nguyễn Thanh Hải | 22/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Thanh Hồng, 1976 | Trương Thị Xí Em, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 384 | Nguyễn Công Ý | 10/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Cu | Lê Thị Mền | Nông; Phụ thuộc | |
| 385 | Nguyễn Quang Huy | 09/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Quán 02/09/1977 | Mai Thị Thanh Nga, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 386 | Lê Duy Ân | 08/03/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Đài | Huỳnh Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 387 | Lý Quốc | 08/11/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lý Thành | Trần Thị Rề | Nông; Phụ thuộc | |
| 388 | Huỳnh Văn Nam | 05/04/2007 | Kinh; Không | 9D | Tân Mỹ | An Phú | Huỳnh Chánh | Trần Thị Ha | Nông; Phụ thuộc | |
| 389 | Phạm Duy Khánh | 17/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Văn Thía | Lê Thị Thường | Nông; Phụ thuộc | |
| 390 | Lê Văn Dũng | 19/07/2002 | Kinh; Không | 9C | Tân An | An Phú | Lê Trước 1973 | Trần Thị Xí 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 391 | Trần Lê Phông | 21/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Trần Văn Thiệu 1968 | Lê Thị Kim Thủy 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 392 | Trần Tuấn Hiệp | 16/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Trần Sải Anh | Lê Thị Hợp | Nông; Phụ thuộc | |
| 393 | Lý Lê Hoàng Huy | 22/02/2003 | Kinh; Không | 7D | Tân An | An Phú | Lý Phước 03.04.1970 | Lê Thị Du Bích 25.08.1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 394 | Đinh Quốc Trung | 10/10/2004 | Kinh; Không | 9C | Tân An | An Phú | Đinh Văn Ly 09/02/1972 | Lê Thị Giá 01/03/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 395 | Phạm Hồng Phát | 24/09/2002 | Kinh; Không | 9A | Tân An | An Phú | Phạm Rân 1965 | Lê Thị Chi 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 396 | Nguyễn Thanh Trọng | 29/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Thanh Trà 25.11.1981 | Ngô Thị Vận 29.08.1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 397 | Cao Văn Xem | 08/09/2004 | Kinh; Không | 7H | Tân An | An Phú | Cao Mân 10/03/1971 | Trần Thị Xí Em 05/06/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 398 | Võ Văn Lít | 28/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Võ Na | Lê Thị Màng | Nông; Phụ thuộc | |
| 399 | Lê Văn Hòa | 07/3/2005 | Kinh; Không | 8D | Tân An | An Phú | Lê Văn Ri, 1974 | Lê Thị Nguyệt, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 400 | Nguyễn Thanh Việt | 27/11/2005 | Kinh; Không | 9E | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Huy | Nguyễn Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 401 | Lê Gia A Ri | 02/11/2005 | Kinh; Không | 8D | Tân An | An Phú | Lê Gia Lợi 1968 | Huỳnh Thị Thắm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 402 | Trần Võ Phương Hiếu | 24/01/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Tân An | An Phú | Trần Văn Toa, 1975 | Võ Thị Hào, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 403 | Trần Huỳnh Đức | 24/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Trần Mi, 1971 | Võ Thị Vân, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 404 | Trần Minh Khánh | 23/01/2003 | Kinh; Không | 1/2 8B | Tân An | An Phú | Trần Minh Long 10.05.1976 | Lê Thị Phố 30.06.1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 405 | Lê Hồng Thịnh | 12/4/2006 | Kinh; Không | 9B | Tân An | An Phú | Lê Hồng Vinh | Huỳnh Thị Tây | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 406 | Võ Văn Nhân | 25/3/2006 | Kinh; Không | 9C | Tân An | An Phú | Võ Cu | Lê Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 407 | Trần Tuấn Hậu | 24/3/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Tân An | An Phú | Trần Sài Anh | Lê Thị Hợp | Nông; Phụ thuộc | |
| 408 | Nguyễn Công Triều | 02/5/2006 | Kinh; Không | 11/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Bạch | Võ Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 409 | Võ Văn Bốn | 27/02/2006 | Kinh; Không | 11/12 | Tân An | An Phú | Võ Văn Xuân | Phan Thị Diễm Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 410 | Huỳnh Lê Tấn Vỹ | 20/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Huỳnh Tấn Liêu, | Lê Thị Cẩm | Nông; Phụ thuộc | |
| 411 | Võ Văn Hưng | 13/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Võ Tấn Cường Em, /1975 | Lê Thị Đính 02/05/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 412 | Đinh Quang Thái Nguyên | 23.08.2003 | Kinh; Không | 12/01 | Tân An | An Phú | Đinh Quang Hoanh, 1975 | Nguyễn Thị Xa 05.06.1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 413 | Lê Quang Huy | 28/5/2006 | Kinh; Không | 9E | Tân An | An Phú | Lê Văn Cơ | Trần Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 414 | Lê Trần Quang Trường | 14/4/2006 | Kinh; Không | 11/12 | Tân An | An Phú | Lê Văn Cu | Trần Thị Dưởng | Nông; Phụ thuộc | |
| 415 | Nguyễn Lâm Khai Trí | 01/06/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Thiệu | Lâm Thị Ngọc Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 416 | Lê Ngọc Diêu | 26/07/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tân An | An Phú | Lê Văn Anh | Võ Thị Thu Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 417 | Võ Văn Điệp | 16/01/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Tân An | An Phú | Võ Quệ | Huỳnh Thị Xô | Nông; Phụ thuộc | |
| 418 | Đinh Huỳnh Thịnh | 29/02/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tân An | An Phú | Đinh Văn Thọ 14/02/1976 | Huỳnh Thị Thành © | Nông; Phụ thuộc | |
| 419 | Trần Quốc Nhật | 21/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Trần Trà, 1967 | Nguyễn Thị Sương, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 420 | Cao Bùi Văn Trí | 29/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Cao Minh | Bùi Thị Quy | Nông; Phụ thuộc | |
| 421 | Trần Duy Kim | 12/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Trần Văn Thanh 15.05.1978 | Lê Thị Mẫn 10.08.1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 422 | Ngô Như Lít | 25/10/2002 | Kinh; Không | 9B | Phổ Trung | An Phú | Ngô Như Xít 15/7/1976 | Lê Thị Diễm 20/9/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 423 | Võ Tấn Hồng | 12/09/2002 | Kinh; Không | 8B | Phổ Trung | An Phú | Võ Tấn Hoành 1975 | Nguyễn Thị Hết 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 424 | Phạm Thành Vinh | 18/04/2002 | Kinh; Không | 9B | Phổ Trung | An Phú | Phạm Văn Hoàng 1967 | Lê Thị Thân 10/10/1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 425 | Phạm Đang Huy | 21/07/2003 | Kinh; Không | 8A | Phổ Trung | An Phú | Phạm Được | Phạm Thị Mai Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 426 | Đỗ Văn Vinh | 02/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Văn Vương, 1974 | Lê Thị Nguyệt, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 427 | Phạm Lê Văn Cườm | 01/7/2005 | Kinh; Không | 8A | Phổ Trung | An Phú | Phạm Cận, 1970 | Lê Thị Diện, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 428 | Phạm Minh Trí | 31/10/2005 | Kinh; Không | 9G | Phổ Trung | An Phú | Phạm Vui, 1982 | Lê Thị Tường Vân, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 429 | Phạm Huy Hoàng | 13/4/2006 | Kinh; Không | 9G | Phổ Trung | An Phú | Phạm Được | Phạm Thị Mai Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 430 | Phạm Nguyễn Việt Khải | 23/9/2006 | Kinh; Không | 9D | Phổ Trung | An Phú | Phạm Văn Dung | Nguyễn Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 431 | Phạm Tấn Thành | 12/9/2005 | Kinh; Không | 9C | Phổ Trung | An Phú | Phạm Thanh Dũng, 1974 | Nguyễn T.Thanh Tâm, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 432 | Đỗ Anh Vĩnh | 08/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Trà Anh, 1969 | Nguyễn Thị Nước, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 433 | Nguyễn Thanh Tỳ | 20/03/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Thanh Tâm, 1977 | Trần Thị Tiền, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 434 | Phạm Việt Thắng | 02/12/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Đình Quy 1971 | Phạm Thị Lê 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 435 | Võ Thanh Trí | 25/06/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Võ Thanh Dân, 1974 | Lê Thị Hết, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 436 | Đỗ Đăng Khoa | 03/9/2005 | Kinh; Không | 8C | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Thanh Dũng, 1976 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 437 | Phạm Minh Nhật Duy | 23/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Minh Hường, 1978 | Nguyễn Thị Bé Hoa, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 438 | Nguyễn Bích Khâm | 12/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Châu, 1980 | Nguyễn Thị K. Dung, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 439 | Trần Thành Long | 02/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Trần Năm 21/07/1964 | Phạm Thị Hai 06/08/1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 440 | Phạm Vũ Trường An | 13/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Lệnh 19/05/1974 | Trần Thị Huệ 16/03/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 441 | Đỗ Quốc Trường | 25/06/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Lại | Phạm Thị Ân | Nông; Phụ thuộc | |
| 442 | Nguyễn Hoài Tiến | 17/02/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Hoài Phương | Trần Thị Hương Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 443 | Nguyễn Đức Thanh Phong | 09/10/2007 | Kinh; Không | 8/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Chí | Nguyễn Thị Thuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 444 | Mai Văn Thành Đạt | 14/12/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ Trung | An Phú | Mai Hồng | Đinh Thị Bèo Em | Nông; Phụ thuộc | |
| 445 | Trần Chí Nghĩa | 23/07/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Phổ Trung | An Phú | Trần Bình Nguyên | Võ Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 446 | Trịnh Minh Huy | 11/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Trịnh Hà | Lê Thị Rèn | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 447 | Phạm Nhật Trường | 12/07/2002 | Kinh; Không | 9A | Phố An | An Phú | Phạm Văn Long 1978 | Nguyễn Thị Nà 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 448 | Dương Tấn Đạt | 16/08/2003 | Kinh; Không | 9C | Phố An | An Phú | Dương Thành 1978 | Nguyễn Thị Thu Xuân 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 449 | Trần Quốc Vĩ | 07/03/2002 | Kinh; Không | 7E | Phố An | An Phú | Trần Hôi Anh1968 | Nguyễn Thị Ly, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 450 | Phạm Huỳnh Thanh Trúc | 16/09/2003 | Kinh; Không | 7D | Phố An | An Phú | Phạm Văn Lào 1972 | Dương Thị Thu Vân1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 451 | Lê Văn Trường | 16/10/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Phố An | An Phú | Lê Văn Lâm, 1985 | Nguyễn T.Tuyết Nhung,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 452 | Đinh Vũ Anh Tú | 24/11/2003 | Kinh; Không | 7/12 | Phố An | An Phú | Đinh Thanh An 1969 | Võ Thị Thơm 28.03.1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 453 | Phạm Duy Thịnh | 20/9/2005 | Kinh; Không | 9E | Phố An | An Phú | Phạm Thanh Tuấn | Võ Thị Nghẹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 454 | Võ Thành Ngọc | 11/08/2003 | Kinh; Không | 7D | Phố An | An Phú | Võ Văn Qua 25.11.1971 | Trần Thị Nhạn 05.10.1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 455 | Trần Bảo Triều | 23/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Trần Bảo Quang | Võ Thị Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 456 | Đỗ Thành Đạt | 26/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Đỗ Văn Cường (Chết) | Võ Thị Diệu Hiền, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 457 | Hứa Gia Huy | 20/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Hứa Duy Bình, 1980 | Nguyễn Thị Lê, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 458 | Nguyễn Hoàng Nhật | 25/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Đức, 1975 | Đỗ Thị Sương, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 459 | Nguyễn Thanh Triển | 24/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Thanh Lâm, 1974 | Phạm Thị Sâm, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 460 | Nguyễn Phạm Quốc Thắng | 30/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Quốc Dũng | Phạm Thị Lộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 461 | Trần Thanh Nhã | 01/04/2006 | Kinh; Không | 9E | Phố An | An Phú | Trần Minh Quang | Võ Thị Đầy | Nông; Phụ thuộc | |
| 462 | Trần Nguyễn Tiến Đạt | 16/11/2006 | Kinh; Không | 9C | Phố An | An Phú | Trần Văn Bông | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 463 | Huỳnh Công Pho | 02/09/2006 | Kinh; Không | 8E | Phố An | An Phú | Huỳnh Công Tâm | Lê Thị Hồng Cẩm | Nông; Phụ thuộc | |
| 464 | Trần Ngô Thành Đạt | 10/01/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phố An | An Phú | Trần Thanh Hải | Ngô Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 465 | Phạm Huỳnh Tân | 19/5/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phố An | An Phú | Phạm Minh Tâm | Huỳnh Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 466 | Trần Duy Trường | 04/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Trần Văn Đức 12.07.1974 | Trần Thị Lệ 15.03.1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 467 | Lê Quang Triều | 02/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Lê Tấn Ánh, 1972 | Nguyễn T. Bích Phương 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 468 | Lê Quốc Đạt | 07/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Lê Văn Nuôi 05/04/1976 | Trần Thị Hồng 30/12/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 469 | Nguyễn Duy Mạnh | 31/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Văn Xí, 1979 | Tiêu Thị Chín, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 470 | Nguyễn Thành Đô | 15/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Hồng Đào, 1975 | Nguyễn Thị Nhỏ, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 471 | Võ Hiệp Quý | 25/10/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Phố An | An Phú | Võ Văn Vinh( Chết) | Lê Thị Hồng Hoa, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 472 | Hứa Hồng Nhất Duy | 22/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Hứa Hồng Lưu | Đặng Thị Cứ | Nông; Phụ thuộc | |
| 473 | Trần Thanh Đô | 24/05/2002 | Kinh; Không | 9A | Phố An | An Phú | Trần Văn Hóa 05/01/1971 | Lê Thị Gấm 28/11/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 474 | Nguyễn Minh Khang | 15/02/2005 | Kinh; Không | 9D | Phố An | An Phú | Nguyễn Minh Ty, 1979 | Nguyễn Thị Hận, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 475 | Võ Thế Nhật | 15/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Võ Thế Vũ, 1975 | Đinh Thị Tý, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 476 | Cao Trần Đạt | 13/01/2004 | Kinh; Không | 8C | Phố An | An Phú | Cao Văn Lực | Trần Thị Cương | Nông; Phụ thuộc | |
| 477 | Lê Đăng Khoa | 02.06.2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Lê Văn Hùng 1979 | Nguyễn T Kim Ngân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 478 | Lê Nhật Khương | 11/11/2004 | Kinh; Không | 9B | Phố An | An Phú | Lê Tấn Quang 1977 | Nguyễn Thị Hà 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 479 | Trần Cao Quốc Tiến | 06/02/2004 | Kinh; Không | 9E | Phố An | An Phú | Trần Năm,1968 | Võ Thị Minh Vương,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 480 | Hồ Tấn Phát | 28.10.2003 | Kinh; Không | 9/12 | Phố An | An Phú | Hồ Hùng, 1975 | Nguyễn Thị Dẽo, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 481 | Hồ Khắc Nguyên | 12/02/2003 | Kinh; Không | 9D | Phố An | An Phú | Hồ Khắc Điệp, 1981 | Đinh Thị Bé, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 482 | Lê Bá Khánh Trình | 18/04/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phố An | An Phú | Lê Văn Vinh,1975 | Lê Thị Cảnh,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 483 | Phạm Ngọc Thành | 05/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Phạm Phước,1970 | Võ Thị Hát,1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 484 | Mai Quốc Hưng | 07/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Mai Văn Em 10.11.1971 | Phạm Thị Thu Ba, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 485 | Nguyễn Thành Trung | 11/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Văn Gặt,1974 | Võ Thị Bé,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 486 | Phạm Cường Tín | 20/10/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Phố An | An Phú | Phạm Cường | Nguyễn Thị Kim Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 487 | Nguyễn Vĩnh Khang | 10/06/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Lựu | Võ Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 488 | Nguyễn Lê Tân | 19/11/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | | Lê Thị Ú, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 489 | Nguyễn Minh Triệu | 18/02/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | | Nguyễn Thị Tiết – 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 490 | Từ Phấy Tình | 12/04/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Phú Mỹ | An Phú | Từ Phấy – 1953 © | Nguyễn Thị Bơi – 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 491 | Nguyễn Đức Ân | 14/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | | Nguyễn Thị Kim Hoanh-1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 492 | Trương Tấn Phong | 23/02/2009 | Kinh; Không | 9/12 | Ba La | An Phú | Trương Văn Tới © | Võ Thị Dung © | Nông; Phụ thuộc | |
| 493 | Phạm Văn Tân | 25/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | | Phạm Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 494 | Lê Hữu Mãnh | 09/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Lê Thị Chi, 1967 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 495 | Cao Nguyễn Thái Sơn | 24/01/2009 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hà | An Phú | Cao Thị Bích Thủy | | Nông; Phụ thuộc | |
| 496 | Trần Tuyền | 09/07/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 497 | Lê Gia Kiệt | 29/09/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Văn Tâm (c) | Trần Thị Lành 1981 (c) | Nông; Phụ thuộc | |
| 498 | Nguyễn Hồng Thiệu | 26/4/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ An | An Phú | | Nguyễn Thị Thu, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 499 | Nguyễn Công Sơn | 05/01/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Thôn 9 | An Phú | Nguyễn Tấn Hùng-1960 | Nguyễn Thị Hồng-1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 500 | Nguyễn Văn Diệp | 09/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Văn Nghiêm, 1968 | Lê Thị Mỹ Dung, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 501 | Đồng Tấn Hợp | 26/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Đồng Tấn Hòa - 1978 | Võ Thị Xí - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 502 | Trần Hoàng Thông | 18/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Trần Thương, 1973 | Nguyễn Thị Nhị (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 503 | Phạm Viết Chí | 03/03/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Đông Hà | An Phú | Phạm Văn Đường | Lê Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 504 | Trần Quang Linh | 31/03/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Trần Văn Liên | Võ Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 505 | Lê Quốc Bảo | 26/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Lê Văn Sâm | Nguyễn Thị Thu Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 506 | Trương Lê Quang Phước | 08/04/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Trương Thanh Liền | Lê Thị Tài | Nông; Phụ thuộc | |
| 507 | Lê Huỳnh Trọng Nghĩa | 19/11/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Tấn Hải | Huỳnh Thị Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 508 | Lê Văn Vui | 02/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Văn Cu | Trần Thị Sò | Nông; Phụ thuộc | |
| 509 | Nguyễn Thanh Vương | 29/07/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Thanh Lam | Trần Thị Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 510 | Phạm Anh Triết | 01/06/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Phạm Thế Dũng | Phạm Thị Minh Phát | Nông; Phụ thuộc | |
| 511 | Đồng Thanh Pháp | 04/07/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Đồng Chí Thích | Nguyễn Thị Tùng | Nông; Phụ thuộc | |
| 512 | Bùi Nguyễn Hồng Phước | 18/11/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Bùi Quang Vinh | Nguyễn Thị Kim Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 513 | Nguyễn Đức Quốc Huy | 16/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Đức Lợi, 1976 | Nguyễn Thị Thảo, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 514 | Nguyễn Quốc Khánh | 02/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Phúc Quế | Phạm Thị Thư, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 515 | Trần Thanh Phú | 25/02/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Thanh Lộc | Đặng Thị Thủy Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 516 | Nguyễn Tấn Danh | 16/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Thanh Háo | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 517 | Nguyễn Duy Đan | 16/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Thận, 1976 | Trần Thị Tuyền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 518 | Dương Trường Khang | 29/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Dương Vinh, 1976 | Võ Thị Lanh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 519 | Phạm Minh Thảo | 03/8/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Văn Sang | Đỗ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 520 | Võ Duy Trà | 12/3/2006 | Kinh; Không | 9G | Phổ Trung | An Phú | Võ Ngọc Đông | Huỳnh Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 521 | Đinh Văn Hậu | 16/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Đinh Chó, 1971 | Nguyễn Thị Chung, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 522 | Ngô Gia Toàn | 16/09/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Phổ An | An Phú | Ngô Vĩ Lê | Đỗ Thị Lệ Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 523 | Võ Nguyên Hậu | 01/6/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Phổ An | An Phú | Võ Thành Trung | Dương Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 524 | Đặng Văn Tài | 19/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Đặng Văn Tuyên, 1977 | Nguyễn Thị Lý, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 525 | Bùi Quốc Phú | 04/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Nguyễn Vạn Quốc Triệu, | Phạm Thị Dân, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 526 | Nguyễn Tấn Bình | 28/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Nhẫn, 1965 | Lê Thị Thảo, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 527 | Lê Văn Huy | 17/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Lê Văn Phúc. 1972 | Đặng Thị Thảo. 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 528 | Đinh Công Duy | 02/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Đinh Văn Dự, 1977 | Phan Thị Lệ Thu, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 529 | Bùi Phúc Toàn | 17/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Ngọc An -1968 | Nguyễn Thị Kiều Diễm -1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 530 | Nguyễn Nhất Duy | 30/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Na - 1967 | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 531 | Nguyễn Hữu Thuận | 19/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Văn Thân -1969 | Nguyễn Thị Liên -1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 532 | Nguyễn Huỳnh Gia Hưng | 14/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Văn Minh-1972 | Huỳnh Thị Ngọc Lan-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 533 | Bùi Hoàng Vũ | 21/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Thanh Phú-1976 | Đồng Thị Hiệp-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 534 | Nguyễn Kim Đồng | 11/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Chí Hiếu | Kim Thị Phết | Nông; Phụ thuộc | |
| 535 | Trương Quang Khánh | 13/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Trương Quang Liêm | Đặng Thị Mai Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 536 | Huỳnh Ngọc Quang Huy | 06/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Huỳnh Ngọc Phúc-1980 | Bùi Thị Út-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 537 | Nguyễn Thanh Trung | 12/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Thanh Tuấn © | Nguyễn Thị Danh | Nông; Phụ thuộc | |
| 538 | Nguyễn Tấn Phát | 05/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Thìn | Lê Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 539 | Bùi Đỗ Bảo Phúc | 21/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Đại Thăng | Đỗ Thị Hồng Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 540 | Nguyễn Công Ân | 04/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Văn Lý-1976 | Nguyễn Thị Vương-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 541 | Nguyễn Trương Hoàng Vũ | 31/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Ngọc Tường-1969 | Trương Thị Chanh-1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 542 | Nguyễn Công Tú | 12/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Công Viễn | Nguyễn Thị Thùy Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 543 | Nguyễn Duy Linh | 03/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 544 | Võ Tuấn Văn | 09/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Võ Văn Tình | Trần Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 545 | Đinh Công Huy | 30/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Đinh Công Trúc | Mai Thị Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 546 | Lê Văn Trường | 30/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Lê Văn Vũ | Trần Thị Thu Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 547 | Bùi Lê Duy Thắng | 15/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Bùi Vạn Của | Lê Thị Khánh-1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 548 | Nguyễn Thanh Tuấn | 11/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Nguyễn Thanh An-1982 | Nguyễn Thị Hạnh-1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 549 | Nguyễn Xuân Thái | 04/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Nguyễn Xuân Thành Vinh | Đồng Thị Thúy Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 550 | Lê Nhật Phát | 23/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Lê Hồng Phương | Đồng Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 551 | Bùi Ngọc Tỷ | 23/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Bùi Ngọc Hân | Mai Thị Hoàng Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 552 | Mai Xuân Thịnh | 16/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Mai Xuân Từ | Trương Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 553 | Dương Chí Tâm | 24/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | An Phú | Dương Chí Hùng | Lê Thị Tuyết Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 554 | Bùi Trần Quốc Tiên | 10/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Phương - 1964 | Trần Thị Thu Thủy - 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 555 | Bùi Vạn Thiên Tân | 23/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Đào - 1974 | Phan Thị Bạch Tuyết - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 556 | Hồ Ngọc Hiếu | 07/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Hồ Ngọc Hân - 1980 | Võ Thị Nga - 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 557 | Phạm Bảo Kha | 22/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Phạm Văn Khánh -1967 | Nguyễn Thị Mỹ Trang -1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 558 | Nguyễn Hoàng Khải | 28/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Văn Vinh -1964 | Ngô Thị Phi Oanh -1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 559 | Bùi Văn Kha | 17/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Văn Liền-1980 | Nguyễn Thị Hòe-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 560 | Lê Minh Nhật | 05/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Lê Minh Đức-1977 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 561 | Bùi Vạn Khải | 04/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Khoa-1966 | Nguyễn Thị Mỹ Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 562 | Huỳnh Hồ Nhật Tân | 07/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Huỳnh Tấn Dũng | Hồ Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 563 | Bùi Vạn Thịnh | 25/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Đào | Phan Thị Bạch Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 564 | Võ Đại Phú | 20/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Võ Văn Tiên | Đồng Thị Anh Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 565 | Đồng Tấn Thành | 04/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Đồng Tấn Thế-1975 | Bùi Thị Trí-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 566 | Bùi Vạn Thiện | 30/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Tiên -1980 | Nguyễn Thị Công Tài -1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 567 | Lê Xuân Sang | 14/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Lê Xuân Thịnh - 1972 | Nguyễn Thị Kim - 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 568 | Nguyễn Quốc Hải | 28/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Hiếu - 1973 | Phạm Thị Thanh - 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 569 | Võ Trung Kiên | 26/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Võ Hưu Trung -1976 | Trương Thị Diễm Trinh -1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 570 | Nguyễn Duy Phương | 10/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Văn Liên | Phạm Thị Sa | Nông; Phụ thuộc | |
| 571 | Nguyễn Lê Trung Hiền | 21/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Hữu Phúc | Lê Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 572 | Huỳnh Đăng Khoa | 23/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Huỳnh Tường Bảo | Trương Thị Cẩm Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 573 | Bùi Nguyên Chương | 24/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Xuân Phú | Nguyễn Thị Mùi | Nông; Phụ thuộc | |
| 574 | Trịnh Công Hậu | 18/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Trịnh Hiền | Nguyễn Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 575 | Võ Thành Chánh | 12/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Võ Thành Tới | Phùng Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 576 | Phạm Xuân Đạt | 20/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Phạm Xuân Hùng | Bùi Thị Hải Âu | Nông; Phụ thuộc | |
| 577 | Nguyễn Thanh Hoàng | 23/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Văn Lựu | Lương Thị Bích Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 578 | Bùi Mạnh Tài | 11/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 579 | Nguyễn Quốc Huy | 22/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | | Trương Thị Cẩm Giang, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 580 | Đoàn Mạnh Tú | 21/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Đoàn Văn Tường | Tạ Thị Thanh Truyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 581 | Bùi Đặng Thanh Hải | 11/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Bùi Thanh Hà | Đặng Thị Lệ Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 582 | Nguyễn Thanh Bình | 23/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Nhạn | Nguyễn Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 583 | Đào Văn Danh | 04/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Đào Văn Nhớ, 1986 | Trần Thị Thuận, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 584 | Nguyễn Trương Anh Pha | 14/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Anh Phương, 1964 | Trương Thị Minh Vân, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 585 | Nguyễn Minh Chiến | 04/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Hữu Tùng, 1968 (chết) | Bùi Thị Tư, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 586 | Nguyễn Hồng Nhật | 02/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Bá Sang, 1966 | Bùi Thị Nga, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 587 | Lương Thanh Tọa | 10/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lương Văn Nghĩa, 1964 | Nguyễn Thị Lý, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 588 | Trương Kỳ Nguyên Phúc | 01/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Trương Kỳ Thái Hồng Tịnh, 1981 | Nguyễn Thị Hoàng Vi, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 589 | Nguyễn Tấn Khương | 16/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Hữu Tùng, 1968 | Bùi Thị Tư, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 590 | Phạm Thành Đạt | 14/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Phạm Trung Tiến, 1984 | Phạm Thị Yến Nguyện, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 591 | Võ Văn Tiên | 02/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Võ Văn Quang, 1974 | Nguyễn Thị Kim Anh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 592 | Huỳnh Văn Khoa | 15/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Huỳnh Văn Luận Em, 1976 | Lê Thị Thanh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 593 | Đỗ Đình Đăng Khôi | 10/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Đỗ Đình Phùng, 1973 | Đặng Thị Khương, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 594 | Lê Nguyễn Anh Dự | 10/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lê Văn Thành, 1973 | Nguyễn Thị Lợi, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 595 | Lê Anh Hoàng | 22/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lê Anh Thiên, 1983 | Võ Thị Hoa, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 596 | Nguyễn Bùi Hồng Phúc | 29/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Văn Tân, 1979 | Bùi Thị Thanh Chúng, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 597 | Nguyễn Văn Tín | 18/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Siêng, 1978 | Đặng Thị Thu Hương, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 598 | Trần Quang Tùng | 25/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Trần Quang Hồng, 1967 | Lê Thị Xuân Thủy, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 599 | Nguyễn Hoàng Vương | 01/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Văn Vũ, 1972 | Lê Thị Thông, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 600 | Đỗ Trường Pháp | 19/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Đỗ Văn Lại, 1974 | Nguyễn Thị Thanh Xuân, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 601 | Lê Tấn Phát | 13/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lê Công Khương, 1970 | Võ Thị Điểm, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 602 | Đỗ Đình Sinh | 11/06/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Đỗ Ngọc Thanh, 1970 | Phạm Thị Hồng Điệp, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 603 | Lương Văn Thanh | 29/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lương Văn Quang, 1976 | Đỗ Thị Thủy, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 604 | Trần Văn Trí | 26/09/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Trần Văn Tiến | Bùi Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 605 | Nguyễn Đức Ân | 12/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Đức Hải | Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 606 | Trần Huy Sang | 31/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Trần Văn Tính, 1983 | Bùi Thị Sa, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 607 | Võ Nguyễn Khánh Tuân | 25/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Võ Duy Liệu, 1975 | Nguyễn Thị Ý Nguyện, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 608 | Trần Thanh Hải | 29/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Trần Văn Thanh, 1977 | Trần Thị Lưu, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 609 | Đồng Minh Chiến | 19/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đồng Hiệp, 1972 | Lê Thị Hoàng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 610 | Trần Văn Hậu | 22/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Trần Văn Trung, 1974 | Trần Thị Thu Hà, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 611 | Nguyễn Phước Lộc | 14/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Văn Thanh, 1977 | Nguyễn Thị Thu, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 612 | Đặng Nguyễn Thanh Nguyên | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đặng Thanh Tùng, 1982 | Nguyễn Thị Thu Thảo, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 613 | Lê Anh Tấn | 01/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Lê Thanh Xuân, 1978 | Nguyễn Thị Bích Thủy, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 614 | Đinh Công Sơn | 03/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đinh Công Hùng | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 615 | Đỗ Tuyên Văn | 09/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đỗ Tấn Lý, 1972 | Nguyễn Thị Tâm, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 616 | Phan Quang Thoại | 24/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Phan Thành Trung, 1974 | Nguyễn Thị Thủy, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 617 | Lê Trương Vương | 15/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Lê Văn Ánh, 1972 | Trương Thị Bé, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 618 | Lê Minh Vững | 07/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Lê Minh Nghiệp, 1980 | Lương Thị Bích Liên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 619 | Nguyễn Nhật Tiến | 20/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Chí Trung, 1971 | Trương Thị Thoại, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 620 | Nguyễn Tuấn Thông | 20/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Bủng, 1975 | Lê Thị Chút, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 621 | Đặng Trần Duy Thân | 24/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đặng Văn Thành. 1973 | Trần Thị Thủy Ngân. 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 622 | Cao Phi Triều | 27/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Cao Phi Cường, 1982 | Nguyễn Thị Bích, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 623 | Đỗ Tuấn Kiệt | 22/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đỗ Văn Nhân, 1979 | Nguyễn Thị Kim Châu, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 624 | Cao Anh Khoa | 08/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Cao Trưởng, 1973 | Nguyễn Thị Thanh Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 625 | Nguyễn Trương Thái Dương | 12/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Văn Đạt | Trương Kỳ Thái Thị Hồng Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 626 | Lê Văn Tuấn | 23/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Lê Chí Cường, 1976 | Đoàn Thị Phương, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 627 | Bùi Lưu Gia Bảo | 20/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Bùi Nhật Minh | Luu Thị Hồng Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 628 | Đỗ Việt Phương | 14/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đỗ Văn Kết | Đồng Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 629 | Nguyễn Cao Kỳ | 01/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Công Năm, 1976 | Cao Thị Thủy, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 630 | Lê Quang Vinh | 25/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Lê Quang Thái | Võ Thị Tường | Nông; Phụ thuộc | |
| 631 | Lê Quang Hiền | 15/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Lê Văn Tin | Đinh Thị Minh Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 632 | Lê Chí Bảo | 02/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Lê Văn Tấn | Hồ Thi Dưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 633 | Phạm Tấn Phát | 05/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phạm Tấn Dương, 1977 | Tôn Nữ Thu Hiền, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 634 | Phan Nguyễn Thành Tuân | 03/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phan Trọng Trung | Nguyễn Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 635 | Trương Quang Thành | 11/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Trương Quang Trí | Lê Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 636 | Phạm Viết Phúc | 20/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phạm Hoàng | Đặng Thị Hậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 637 | Phạm Anh Tính | 27/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phạm Hữu Trí | Trần Thị Tám | Nông; Phụ thuộc | |
| 638 | Nguyễn Phan Chí Trường | 11/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Chí Mạnh | Phan Thị Thu Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 639 | Phan Nguyên Sang | 15/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phan Văn Tùng | Trịnh Thị Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 640 | Nguyễn Minh Tân | 13/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Minh Thái | Đặng Thị Ánh Ngà | Nông; Phụ thuộc | |
| 641 | Lương Tầng Bá Thái | 01/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Lương Nhất Tuyến | Đặng Thị Bích Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 642 | Phan Gia Bảo | 08/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phan Hồng Danh | Ngô Thị Hội | Nông; Phụ thuộc | |
| 643 | Huỳnh Quốc Nam | 30/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Huỳnh Tấn Lương | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 644 | Tạ Công Long | 18/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Tạ Công Bảo | Phạm Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 645 | Nguyễn Công Danh | 23/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Văn Tạo | Đỗ Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 646 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 23/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Văn Nhân | Trần Thị Tuấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 647 | Nguyễn Cao Thành Long | 22/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Hữu Nghị | Cao Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 648 | Mai Anh Đức | 18/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Mai Dũng | Tạ Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 649 | Nguyễn Hữu Huy Hoàng | 14/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Hữu Đạt | Phan Thị Thu Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 650 | Phạm Duy Khang | 11/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phạm Văn Tịnh | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 651 | Nguyễn Minh Duy | 22/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Văn Thơm | Tạ Thị Bích Liên | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 652 | Đoàn Thanh Luân | 20/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Đoàn Thanh Long | Trần Thị Thu Lập | Nông; Phụ thuộc | |
| 653 | Phạm Duy Vũ | 20/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phạm Viết Hưng(chết) | Nguyễn Thị Dự | Nông; Phụ thuộc | |
| 654 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 10/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn  Hữu Trọng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 655 | Đặng Trần Phú | 09/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Đặng Hồng Việt | Trần Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 656 | Tống Ngọc Dương | 24/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Tống Văn Hùng | Phạm Thị Sương Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 657 | Đinh Thiên Tài | 12/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Đinh Quang Thành | Nguyễn Thị Mộng Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 658 | Nguyễn Hoàng Vũ | 13/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Văn Tuân | Lê Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 659 | Đặng Văn Thuận | 23/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Đặng Văn Sỹ, 1967 | Nguyễn Thị Thu, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 660 | Lê Huỳnh Tấn Phát | 21/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Lê Quang Nhương | Huỳnh Thị Ngọc Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 661 | Phan Quốc Hưng | 02/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phan Thành Hoàng | Nguyễn Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 662 | Phan Gia Phúc | 28/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phan Hồng Hạnh, 1981 | Bùi Thị Bích Ly, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 663 | Phạm Nguyễn Tiến Dũng | 18/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phạm Tấn Phước | Nguyễn Thị Phi | Nông; Phụ thuộc | |
| 664 | Nguyễn Trí Vinh | 08/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Văn Long | Võ Thị Bích Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 665 | Trần Gia Huy | 11/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Trần Văn Tuấn | Lê Thị Son | Nông; Phụ thuộc | |
| 666 | Phạm Duy Chương | 20/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phạm Văn Tịnh, 1977 | Nguyễn Thị Hoa, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 667 | Đặng Công Minh | 31/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Đặng Hồng Khai | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 668 | Hồ Trị An | 30/1/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Hồ Quang Thanh | Võ Thị Thanh Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 669 | Phan Đỗ Nhật Minh | 09/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phan Thanh Long | Đỗ Thị Lệ Nhất | Nông; Phụ thuộc | |
| 670 | Nguyễn Hữu Vinh | 12/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Anh | Trần Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 671 | Nguyễn Công Việt Hòa | 29/04/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Công Lực | Đinh Thị Hồng Vấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 672 | Nguyễn Tiến Duẫn | 17/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Văn Thư | Phạm Thị Bích Hai | Nông; Phụ thuộc | |
| 673 | Nguyễn Tấn Nhường | 18/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Tấn Thuộc | Nguyễn Thị Em | Nông; Phụ thuộc | |
| 674 | Đặng Quốc Kiệt | 23/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đặng Thiên | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 675 | Nguyễn Tiến Kiệt | 16/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Tiến Dũng | Nguyễn Thị Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 676 | Nguyễn Huỳnh Công Tín | 21/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Đình Vũ | Huỳnh Thị Kim Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 677 | Nguyễn Văn Tiên | 22/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Văn Huy | Dương Thị Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 678 | Đặng Nguyễn Hoàng Thạch | 15/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đặng Viết Duy | Nguyễn Thị Gái | Nông; Phụ thuộc | |
| 679 | Nguyễn Hữu Thuận | 27/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Văn Huệ | Bùi Thị Búp | Nông; Phụ thuộc | |
| 680 | Hồ Văn Linh | 20/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Hồ Văn Khương | Huỳnh Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 681 | Nguyễn Văn Thi | 27/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Tiến Liệu (c) | Trần Thị ánh Bằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 682 | Nguyễn Anh Tú | 02/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Văn Châu | Phan Thị Thanh Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 683 | Ngô Văn Việt Tân | 14/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Ngô Văn Việt | Nguyễn Thị Lại | Nông; Phụ thuộc | |
| 684 | Huỳnh Tấn Dũng | 30/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Huỳnh Tấn Cường | Phạm Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 685 | Trần Ngọc Hòa | 10/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Trần Chiến Bình | Dương Thị Qua | Nông; Phụ thuộc | |
| 686 | Nguyễn Minh Thanh | 12/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Văn Việt | Phạm Thị Thơ | Nông; Phụ thuộc | |
| 687 | Nguyễn Thanh Toàn | 15/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Anh Dũng | Lê Thị Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 688 | Nguyễn Vũ Hoàng | 02/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Văn Thanh | Nguyễn Thị Tính | Nông; Phụ thuộc | |
| 689 | Nguyễn Hữu Khang | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Văn Bình | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 690 | Nguyễn Ngọc Tân | 25/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Văn Hoàng | Nguyễn Thị Khánh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 691 | Lê Tuấn Khoa | 07/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Thanh Dũng | Hồ Thị Nhuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 692 | Tiêu Văn Nhân | 22/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Tiêu Văn Bình | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 693 | Trịnh Nhật Hiếu | 21/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Trịnh Văn Độ | Nguyễn Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 694 | Lê Võ Duy Kiệt | 02/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Phụng Hiếu | Võ Thị Ngọc Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 695 | Phạm Bình Tâm | 28/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Phạm Hòa Bình | Đặng Thị Kim Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 696 | Đỗ Tấn Vương | 16/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Đỗ Văn Đông | Lê Thị Kim Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 697 | Lê Nhất Sinh | 07/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Trung Kiên | Phạm Thị Khai | Nông; Phụ thuộc | |
| 698 | Đoàn Bá Hoanh | 19/10/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Đoàn Văn Khoa | Đặng Thị Xuân Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 699 | Đinh Lê Trung Hiếu | 21/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Đinh Đực Rựa | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 700 | Huỳnh Mai | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Huỳnh Trung | Đoàn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 701 | Trương Quang Lê | 26/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Trương Tấn Kính | Trần Thị Kim Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 702 | Cao Lê Nhất Vỹ | 06/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Cao Cam | Lê Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 703 | Phạm Ngọc Trí | 02/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Phạm Ngọc Minh | Đỗ Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 704 | Đoàn Công Quý | 21/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Đoàn Kim Bình | Phạm Thị Nhỏ | Nông; Phụ thuộc | |
| 705 | Lê Việt Cường | 16/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Văn Sĩ | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 706 | Nguyễn Đức Huy | 17/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Văn Bảy | Trần Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 707 | Lê Văn Thanh | 24/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Lê văn Phương | Đặng Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 708 | Lê Bá Giàu | 20/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Lê Thanh Phong | Nguyễn Thị Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 709 | Võ Minh Nhật | 07/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Võ Ý | Đặng Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 710 | Đặng Quang Thiện Nhân | 13/112007 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Đặng Quang A Lên | Nguyễn Thị Bích Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 711 | Nguyễn Bùi Vĩnh Linh | 27/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Văn Toài | Bùi Thị Thiều Mơ | Nông; Phụ thuộc | |
| 712 | Bùi Văn Trí | 13/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Bùi Văn Tâm | Nguyễn Thị Hà Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 713 | Nguyễn Thanh Hưng | 25/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Thanh Thành | Trần Thị Quý Xuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 714 | Phạm Ngọc Thức | 12/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Phạm Ngọc Kha, 1969 | Lê Thị Mỹ Lan, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 715 | Nguyễn Đỗ Thanh Huy | 18/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Văn Phát | Đỗ Thị Kim Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 716 | Phạm Anh Khoa | 15/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phạm Anh Văn, 1980 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 717 | Phạm Anh Toàn | 11/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phạm Bé 1970 | Trần Thị Thu 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 718 | Huỳnh Tấn Phong | 18/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Huỳnh Chung 1976 | Lê Thị Thu Tuyết 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 719 | Huỳnh Tấn Lưu | 18/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Huỳnh Chung 1977 | Lê Thị Thu Tuyết 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 720 | Đinh Thiên Hiệu | 18/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đinh Thiên Bảo,1973 | Phạm Thị Thủy, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 721 | Phan Văn Giáp | 27/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Văn Đúng, 1966 | Phạm Thị Bé, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 722 | Lê Nguyễn Anh Văn | 13/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Văn Tường | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 723 | Lê Võ Đình Thuận | 25/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Văn Lợi 1973 | Võ Thị Phương Thảo 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 724 | Nguyễn Đăng Khoa | 06/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Thiện 1974 | Đinh Thị Dự 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 725 | Nguyễn Cao Sang | 20/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Cung 1966 | Cao Thị Ẩn 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 726 | Nguyễn Lê Anh Sơn | 09/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Chí | Lê Thị Lành 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 727 | Nguyễn Thành Anh Khoa | 10/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Thành Dũng, 1981 | Nguyễn Thị Hồng Cam, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 728 | Võ Gia Huy | 02/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Võ Văn Vũ, 1981 | Lê Thị Giàu, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 729 | Lê Minh Hoàng | 02/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Văn Cảnh, 1972 | Đặng Thị Liên, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 730 | Phan Đỗ Văn Cường | 10/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Văn Sung, 1975 | Đỗ Thị Xuân Hồng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 731 | Trần Phạm Văn Tấn | 13/01/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Trần Văn Thịnh, 1980 | Phạm Thị Thắm Huyền, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 732 | Đặng Văn Cảnh | 09/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Văn Cư, 1968 (c) | Nguyễn Thị Sen, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 733 | Phan Anh Bồng | 09/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Sự, 1970 | Phan Thị Quy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 734 | Phan Tấn Tân | 18/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Hường, 1966 | Phạm Thị Diễn | Nông; Phụ thuộc | |
| 735 | Nguyễn Tấn Vũ | 10/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Văn Quang 1983 | Nguyễn Trang Tuyết Hà 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 736 | Đặng Chí Kha | 12/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Thanh Thủy 1973 | Nguyễn Thị Kim Anh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 737 | Lê Quang Hưng | 29/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Quang Thọ 1977 | Nguyễn Thị Đào 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 738 | Lê Phan Văn Vũ | 02/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Văn Nốp 1982 | Phan Thị Kim Hồng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 739 | Trịnh Tấn Thành | 26/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Trịnh Kim Hải 1971 | Bùi Thị Lê Thủy 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 740 | Bùi Thành Tài | 18/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Bùi Văn Em, 1973 | Cao Thị Huệ, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 741 | Đặng Quốc Khoa | 04/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Văn Quang 1969 | Đinh Thị Hương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 742 | Phạm Ngọc Triều | 28/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phạm Lợi, 1966 | Nguyễn Thi Chi, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 743 | Phạm Hoàng Phúc | 11/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phạm Thái Phương, 1978 | Lê Thị Lắm, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 744 | Nguyễn Đạt Phúc | 04/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Trường 1968 | Đỗ Thị Hồng Oanh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 745 | Phan Duy Đoan | 05/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Duy Hòa 1973 | Đặng Thị Vân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 746 | Đặng Nguyễn Minh Trí | 15/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Văn Tần | Nguyễn Thị Kiều Diễm, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 747 | Thới Gia Khánh | 04/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Thới Thượng Trà, 1981 | Hồ Thị Thủy, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 748 | Trần Bảo Ân | 17/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Trần Bảo Toàn, 1972 | Võ Thị Thúy Quỳnh, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 749 | Đặng Văn Thuận | 04/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Văn Cư (C) | Nguyễn Thị Sen, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 750 | Phan Hoài Nam | 17/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Văn Lành, 1983 | Lê Thị Hà, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 751 | Nguyễn Nhật Thiên | 22/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Văn Sang, 1967 | Trần Thị Điệp, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 752 | Đặng Vương Nghị | 26/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Văn Trung, 1968 | Nguyễn Thị Mỹ Hoa, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 753 | Đặng Nguyễn Duy Đoan | 24/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Văn Tiễn 1971 | Nguyễn Thị Kim Thanh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 754 | Đặng Nhật Phúc | 19/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Văn Ngộ, 1980 | Đặng Thúy Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 755 | Trần Chí Công | 16/11/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Trần Văn Vương, 1979 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 756 | Phạm Võ Phi Thành | 23/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phạm Ngọc Quang | Võ Thị Thanh Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 757 | Phạm Minh Nhật | 10/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phạm Thành Vinh | Phạm Thị Nhanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 758 | Lê Nguyễn Phúc Thịnh | 23/5/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Lê Thanh Vinh | Nguyễn Thị Gương | Nông; Phụ thuộc | |
| 759 | Phan Nguyễn Trường Tiến | 06/09/2006 | Kinh; Không | | Phú Thọ | An Phú | Phan Thanh Trực 1967 | Nguyễn Thị Bé 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 760 | Phan Hoài Anh | 28/04/2006 | Kinh; Không | | Phú Thọ | An Phú | Phan Sen | Nguyễn Thị Phương Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 761 | Bùi Đức Bảo | 22/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Bùi Văn Chung | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 762 | Bùi Đức Quốc | 22/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Bùi Văn Chung | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 763 | Phan Lê Anh Kiệt | 17/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Văn Bình | Lê Thị Bé Điề | Nông; Phụ thuộc | |
| 764 | Bùi Đức Trí | 22/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Bùi Văn Cường | Đỗ Thị Kim Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 765 | Nguyễn Ngọc Tài | 03/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn An, 1978 | Võ Thị Thanh Tâm, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 766 | Đinh Quang Hưng | 20/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Đinh Trai | Võ Thị Sanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 767 | Trần Ngọc Tiến | 22/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Dũng 1981 | Hồ Thị Vân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 768 | Nguyễn Văn Toại | 04/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Văn Tiến 1976 | Trần Thị Dung (C) | Nông; Phụ thuộc | |
| 769 | Lê Trần Anh Quang | 03/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Văn Minh (c) | Trần Thị Vương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 770 | Đặng Quốc Cường | 12/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đặng Văn Lê 1975 | Nguyễn Thị Ý 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 771 | Mai Trí Luân | 18/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Mai Trí Viễn 1980 | Nguyễn Thị Nhị 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 772 | Nguyễn Thanh San | 05/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Thanh Tâm, 1975 | Lê Thị Loan, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 773 | Hồ Chí Quang | 23/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Hồ Văn Việt 1970 | Phan Thị Ánh Sách 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 774 | Phan Đình Chiến | 27/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phan Văn Cường 1977 | Đỗ Thị Thu Thắng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 775 | Bùi Anh Phát | 27/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Bùi Anh Huy 1973 | Phạm Thị Hận 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 776 | Dương Nguyễn Phú Thịnh | 8/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Dương Văn Khuê, 1978 | Nguyễn Thị Hiếu, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 777 | Võ Thanh Tùng | 2/7/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Võ Thanh Tâm, 1974 | Phạm Thị Lệ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 778 | Đỗ Văn Duy Chung | 12/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Văn Tấn, 1984 | Phạm Thị Liên, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 779 | Võ Đặng Hoàng Phúc | 29/8/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Võ Văn Sơn, 1967 | Đặng Thị ÊLy Em, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 780 | Phan Hoàng Phúc | 24/7/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phan Văn Diễn, 1967 | Phạm Thị Hoa, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 781 | Trần Văn Trường | 12/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Văn Quanh, 1973 | Nguyễn Thị Hết, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 782 | Nguyễn Bá Thành | 09/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Văn Châu 1980 | Trần Thị Thu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 783 | Huỳnh Long Nhật | 10/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Huỳnh Văn Thạch 1984 | Phạm Thị Bích Thoa 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 784 | Nguyễn Lê Thù Khoa | 13/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Thanh Long 1954 | Lê Thị Thuận 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 785 | Trần Lê Chí Thọ | 06/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Ai, 1962 | Lê Thị Rê, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 786 | Trần Quang Vĩ | 01/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Quang Nô, 1969 | Nguyễn Thị Hà, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 787 | Đặng Hoàng Thịnh | 18/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đặng Mai 1968 | Phan Thị Kim Thoa 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 788 | Nguyễn Hà Minh Quan | 01/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Đông 1980 | Nguyễn Thị Dung 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 789 | Võ Trung Nguyên | 11/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Võ Văn Bé 1972 | Lê Thị Trinh 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 790 | Đỗ Nguyễn Trung Hiếu | 18/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Văn Đường, 1972 | Nguyễn Thị Phương Thảo, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 791 | Nguyễn Tấn Toại | 05/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Tấn Tình, 1976 | Phạm Thị Minh Nguyệt, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 792 | Nguyễn Duy Triệu | 05/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Văn Xin, 1980 | Nguyễn Thị Tâm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 793 | Nguyễn Bá Duy | 25/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Ngọc Sương | Huỳnh Thị Hát | Nông; Phụ thuộc | |
| 794 | Nguyễn Hồ Trí | 17/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Văn Cung | Hồ Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 795 | Nguyễn Văn Ngọc Nhân | 25/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Văn Cách | Nguyễn Thị Bé Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 796 | Phạm Trương Gia Kiệt | 11/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phạm Văn Trung | Trương Thị Mỹ Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 797 | Trần Ngọc Thành | 21/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Dũng, 1981 | Hồ Thị Vân, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 798 | Phạm Minh Huy | 01/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phạm Minh Cảnh | Bùi Thị Ngọc Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 799 | Nguyễn Thanh Ấn | 27/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Thanh Tịnh | Mai Thị Lĩnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 800 | Lê Khanh | 11/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Văn Chim | Nguyễn Thị Lụa | Nông; Phụ thuộc | |
| 801 | Đặng Nguyễn Anh Khoa | 17/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đặng Văn Thành | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 802 | Phạm Nhật Trường | 26/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phạm Tèo | Trần Thị Thùy Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 803 | Lê Nguyễn Quốc Bảo | 03/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Anh Vũ, 1979 | Nguyễn Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 804 | Trần Ngọc Trí | 16/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Ngọc Trung | Bùi Thị Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 805 | Nguyễn Hoàng | 25/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Phụng | Nguyễn Thị Khai | Nông; Phụ thuộc | |
| 806 | Nguyễn Long Ân | 10/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Sau | Trần Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 807 | Lê Trịnh Vĩ | 24/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Văn Cung | Trịnh Thị Cảnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 808 | Lê Quốc Thịnh | 12/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Quang Hưng | Hứa Thị Hoàng Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 809 | Lê Đạt | 21/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Thuận | Trần Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 810 | Trần Văn Dương | 21/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Cọ, 1976 | Trần Thị Mỹ Vân, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 811 | Trần Trung Nghĩa | 10/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Lịch, 1971 | Phạm Thị Bé, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 812 | Trần Hoàng Duy | 30/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Hoàng Việt, 1978 | Dương Thị Liên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 813 | Phạm Hoàng Tiên Phong | 20/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Văn Nhân, 1968 | Phạm Thị Vân, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 814 | Trương Công Chánh | 06/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trương Công Anh Xin, 1972 | Trần Thị Vân, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 815 | Đặng Thanh Điền | 28/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Đặng Thanh Đạo, 1976 | Trần Thị Vân, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 816 | Nguyễn Nhật | 10/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Đức | Trần Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 817 | Trần Tín Nghĩa | 28/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Lịch | Phạm Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 818 | Ngô Hoàng | 12/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Ngô Văn Lù | Nguyễn Thị Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 819 | Nguyễn Văn Phong | 30/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Rụm | Võ Thị Thu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 820 | Trần Lâm Gia Huy | 26/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Hải | Nguyễn Thị Thiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 821 | Trần Lê Quốc Tây | 17/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Phi | Lê Thị Bảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 822 | Trần Vũ Đình Khang | 10/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Nghĩa Hiệp | Ngô Thị Minh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 823 | Nguyễn Thanh Triều | 13/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Dũng | Võ Thị Bừng | Nông; Phụ thuộc | |
| 824 | Nguyễn Vũ Đào Chu | 27/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Xuân Lợi | Nguyễn Thị Thạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 825 | Trần Ninh | 23/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Cọ | Trần Thị Mỹ Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 826 | Lê Tuấn Hưng | 17/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tuấn Thái, 1975 | Nguyễn Thị Thơm, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 827 | Lê Tấn Thiện | 26/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Hiếu, 1972 | Nguyễn Thị Xin, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 828 | Nguyễn Chánh Tài | 10/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Tiến, 1978 | Phạm Thị Thu Đông, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 829 | Lê Tuấn Phông | 11/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tuấn Qua | Trần Thị Chiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 830 | Võ Văn Danh | 13/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Võ Hiệp | Nguyễn Thị Thạch | Nông; Phụ thuộc | |
| 831 | Đặng Minh Tuấn | 01/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Đặng Thật | Lê Thị Kết | Nông; Phụ thuộc | |
| 832 | Võ Tuấn Khanh | 02/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Võ Hùng | Trần Thị Năm | Nông; Phụ thuộc | |
| 833 | Đặng Võ Gia Quốc | 17/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Đặng Mích | Võ Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 834 | Nguyễn Văn Thuật | 20/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Xời Em | Trần Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 835 | Trần Đình Quốc | 22/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Đình Ngọc | Võ Thị Lai | Nông; Phụ thuộc | |
| 836 | Lê Tuấn Khả | 17/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tuấn Toàn | Đặng Thị Tuyết Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 837 | Nguyễn Trần Quốc Bảo | 20/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Tâm | Trần Thị Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 838 | Võ Trần Quốc Việt | 06/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Võ Khoe | Trần Thị Trong | Nông; Phụ thuộc | |
| 839 | Trần Duy Lam | 02/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Sanh | Trần Thị Mơ | Nông; Phụ thuộc | |
| 840 | Lê Thắng Tấn | 01/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Văn Ba | Trần Thị Phường | Nông; Phụ thuộc | |
| 841 | Ngô Hoàng Kỳ Phong | 09/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Ngô Văn Đời | Đặng Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 842 | Lê Tuấn Lưu | 13/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tuấn Qua | Trần Thị Chiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 843 | Trần Văn Thiện | 08/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Đình Mân | Nguyễn Thị Chẩn | Nông; Phụ thuộc | |
| 844 | Trần Công Minh | 20/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Cặn | Trần Thị May | Nông; Phụ thuộc | |
| 845 | Trần Ngọc Vỹ | 19/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Ngọc Sơn | Lý Thị Sự | Nông; Phụ thuộc | |
| 846 | Nguyễn Quốc Trường | 10/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Chí Thức | Võ Thị Lá | Nông; Phụ thuộc | |
| 847 | Trần Đông Nam | 18/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Viết Tiết | Võ Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 848 | Trần Duy Đoan | 12/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Tiện | Võ Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 849 | Trần Dương Phi Gô | 18/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Thanh Thanh | Dương Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 850 | Phạm Anh Tuấn | 04/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Thành | Lương Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 851 | Đỗ Văn Công | 09/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Đỗ Văn Rừng | Trần Thị Gái | Nông; Phụ thuộc | |
| 852 | Trần Quốc Thắng | 30/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Hoanh | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 853 | Nguyễn Lê Quốc Đại | 06/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Hận | Lê Thị Cách | Nông; Phụ thuộc | |
| 854 | Lê Công Vinh | 09/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Xuân | Nguyễn Thị Dũng Chị | Nông; Phụ thuộc | |
| 855 | Trần Hòa Vang | 01/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Trần Văn Pho 30/12/1977 | Phạm Thị Sinh 05/03/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 856 | Cao Văn Lợi | 23/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Cao văn Tài | Lê Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 857 | Bùi Trần Xuân Việt | 12/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Bùi Xuân Huy, 1975 | Trần Thị Ca, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 858 | Nguyễn Phi Thành Đô | 21/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Ngọc Anh, 1968 | Trần Thị Thuận, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 859 | Trần Đăng Khoa | 18/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Trần Ngọc Xôn | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 860 | Võ Đoàn Rạng Đông | 11/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Võ Tường | Đoàn Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 861 | Trần Văn Thư | 16/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Trần Văn Pho | Phạm Thị Sinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 862 | Đỗ Hùng Phông | 23/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Đỗ Hùng Vương | Võ Thị Lựu | Nông; Phụ thuộc | |
| 863 | Phạm Văn Nguyễn Quốc | 27/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Phạm Đình Rõ | Nguyễn Thị Bưởi | Nông; Phụ thuộc | |
| 864 | Phạm Gia Minh | 13/3/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Tân An | An Phú | Phạm Văn Gôn | Đặng Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 865 | Lê Chí Bảo | 20/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Lê Văn Na | Võ Thị Lệ Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 866 | Lê Văn Hương | 30/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Lê Văn Thỏa | Lê Thị Mốc | Nông; Phụ thuộc | |
| 867 | Lê Duy Đan | 13/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Lê Hà Nội | Lê Thị Kim Dàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 868 | Trần Đăng Khôi | 12/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Trần Ngọc Xôn | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 869 | Phạm Trần Đăng Huy | 28/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | An Phú | Phạm Ta | Trần Thị Nhỏ | Nông; Phụ thuộc | |
| 870 | Tạ Quốc Nguyên | 03/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Tạ Quang | Trần Thị Hết | Nông; Phụ thuộc | |
| 871 | Nguyễn Văn Thịnh | 10.7.2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Thành | Võ Thị Phước | Nông; Phụ thuộc | |
| 872 | Nguyễn Nhật Huy | 03/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Tấn, 1975 | Trần Thị Ánh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 873 | Nguyễn Văn Hoàng | 27/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Ngọc Minh, 1975 | Lê Thị Kim Thoa, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 874 | Nguyễn Minh Khôi | 26/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Loan, 1978 | Lê Thị Thu, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 875 | Đỗ Hoàng Hải | 207/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Văn Việt | Trương Thị Kim Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 876 | Nguyễn Lê Hoàng | 30/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Ngọc Lâm | Lê Thị Đâu | Nông; Phụ thuộc | |
| 877 | Trần Phạm Việt Thắng | 23/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Trần Lâm | Phạm Thị Thúy Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 878 | Nguyễn Trần Tấn Huy | 02/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Cu | Trần Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 879 | Nguyễn Tấn Quy | 10/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Vinh | Lê Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 880 | Nguyễn Thanh Thịnh | 26/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Thanh Tuyền, 1978 | Phạm Thị Mỹ Ngân, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 881 | Phạm Bá Hiệp | 16/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Hai | Lê Thị Bắp | Nông; Phụ thuộc | |
| 882 | Phạm Anh Phúc | 06/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Thanh | Võ Nữ Hạnh Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 883 | Lê Văn Trung | 03/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Lê Văn Hòa | Đỗ Thị Nhẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 884 | Võ Quốc Hiệp | 04/12/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Phổ Trung | An Phú | Võ Ngọc Giàng | Võ Thị Cảnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 885 | Phạm Nhật Tân | 20/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Quốc Vương | Trần Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 886 | Trần Gia Hưng | 26/8/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Phổ Trung | An Phú | Trần Thanh Việt | Trương Thị Bích Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 887 | Phạm Nguyễn Phương Vũ | 14/4/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Hồng Thủy, 1976 | Nguyễn Thị Nhị, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 888 | Võ Viết Vọng | 04/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Võ Quang Vinh | Đỗ Thị Kim Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 889 | Nguyễn Thanh Vỹ | 29/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Châu | Nguyễn Thị Kim Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 890 | Lê Văn Hậu | 16/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Lê Văn Hòa | Trần Thị Rành | Nông; Phụ thuộc | |
| 891 | Võ Anh Kiệt | 04/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Võ Văn Dương, 1983 | Đinh Thị Thu Sen, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 892 | Ngô Nhật Trường | 02/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ An | An Phú | Ngô Như Tiên | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 893 | Lưu Văn Tính | 19/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ An | An Phú | Lưu Văn Khánh, 1979 | Võ Thị Hân, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 894 | Nguyễn Tú | 02/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ An | An Phú | Nguyễn Ky | Võ Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 895 | Phạm Quốc Huy | 29/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ An | An Phú | Phạm Văn Hoa | Nguyễn Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 896 | Nguyễn Lê Duy Đan | 10/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ An | An Phú | Nguyễn Chí Công | Lê Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 897 | Kiều Lê Nhật Tiến | 18/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ An | An Phú | Kiều Văn Thành | Lê Thị Xuân Thu | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 898 | Phạm Trương Quốc Thái | 26/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Phạm Hồng Tân | Trương Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 899 | Nguyễn Thái Lâm | 16/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Mẹo, 1969 | Huỳnh Thị Xí, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 900 | Võ Tấn Kiệt | 08/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Võ Tấn Nông, 1978 | Mai Thị Phương, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 901 | Trần Nguyễn Quốc Huy | 12/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Trần Văn Hát, 1980 | Nguyễn T.Tuyết Hạnh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 902 | Phan Tấn Văn | 22/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Phan Tấn Nhân, 1974 | Nguyễn Thị Huệ, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 903 | Tạ Văn Kiên | 24/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Tạ Văn Trung | Trần Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 904 | Nguyễn Thanh Tiên | 16/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Thanh Sơn | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 905 | Lê Bá Thiện | 24/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Lê Văn Thái | Dương Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 906 | Phạm Thái Điền | 18/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Phạm Văn Kiên | Ngô Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 907 | Trần Lê Gia Bảo | 09/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Trần Hữu Thịnh | Lê Thị Phước | Nông; Phụ thuộc | |
| 908 | Huỳnh Công Phong | 17/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Huỳnh Công Tâm | Lê Thị Hồng Cẩm | Nông; Phụ thuộc | |
| 909 | Lê Văn Được | 31/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Lê Văn Kiệt | Trần Thị Đen | Nông; Phụ thuộc | |
| 910 | Đinh Hữu Khang | 22/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Đinh Văn Dũng | A Thị Kiệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 911 | Trần Nguyễn Dĩ Đoan | 02/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Trần Minh Vương | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 912 | Ngô Trường Giang | 06/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phố An | An Phú | Ngô Như Tiên | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 913 | Nguyễn Tấn Thành | 18/11/2006 | Kinh; Không | | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Xuân Trường, 1976 | Trần Thị Son | Nông; Phụ thuộc | |
| 914 | Phạm Thanh Quí | 22/03/2004 | Kinh; Không | | Nghĩa Dõng | An Phú | Phạm Thanh Ba | Nguyễn Thị Bích Luân-1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 915 | Bùi Tấn Phát | 21/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Kiên – 1975 | Đỗ Thị Kim Khuê - 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 916 | Bùi Ngọc Tấn | 02/02/2005 | Kinh; Không | | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Ngọc Anh 1960 | Lâm Thị Trang 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 917 | Nguyễn Đức Huy | 15/10/2006 | Kinh; Không | | Ba La | An Phú | Nguyễn Thanh Tùng-1968 | Nguyễn Thị Vân-1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 918 | Bùi Văn Lợi | 28/03/2007 | Kinh; Không | | Ba La | An Phú | Bùi Văn Khanh | Bùi Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 919 | Bùi Vạn Đạt | 15/05/2004 | Kinh; Không | | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Lập - 1955 | Tạ Thị Hồng - 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 920 | Lê Xuân Hiển Vinh | 15/02/2007 | Kinh; Không | | Ba La | An Phú | Lê Xuân Thắng | Lê Thị Minh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 921 | Đồng Văn Chính | 15/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Ba La | An Phú | Đồng Văn Đương-1966 | Trần Thị Ngọc Anh-1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 922 | Đinh Công Đến | 28/11/2003 | Kinh; Không | | Nghĩa Dũng | An Phú | Đinh Công Xuân, 1971 | Lê Thị Thủy, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 923 | Nguyễn Công Triển | 10/05/2008 | Kinh; Không | | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Phát | Nguyễn Thị Bích Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 924 | Nguyễn Văn Nhân | 11/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Văn Ân | Đặng Thị Hạ Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 925 | Nguyễn Thế Thơ | 15/09/2004 | Kinh; Không | | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Thế Thủ | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 926 | Trần Trung Tiến | 20/07/2006 | Kinh; Không | | Đông Hà | An Phú | Trần Thanh Bình | Trần Thị Phấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 927 | Nguyễn Công Đức Anh | 07/04/2006 | Kinh; Không | | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Văn Nguyệt | Đào Thị Nở | Nông; Phụ thuộc | |
| 928 | Nguyễn Hoài Nhân | 24/01/2006 | Kinh; Không | | Đông Hà | An Phú | | Nguyễn Thị Huỳnh Thục | Nông; Phụ thuộc | |
| 929 | Nguyễn Phạm Văn Thiện | 14/05/2007 | Kinh; Không | | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Thiên | Phạm Thị Phương Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 930 | Nguyễn Chí Chính | 23/02/2008 | Kinh; Không | | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Chí Ngọc | Nguyễn Thị Thao | Nông; Phụ thuộc | |
| 931 | Nguyễn Công Vỹ | 10/07/2007 | Kinh; Không | | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Công Sáng | Hồ Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 932 | Đặng Hoài Nam | 27/05/2003 | Kinh; Không | | Nghĩa Hà | An Phú | Đặng Văn Trí | Trần Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 933 | Đặng Thành Minh | 20/08/2003 | Kinh; Không | | Nghĩa Hà | An Phú | Đặng Văn Yên | Dương Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 934 | Trần Thanh An | 15/10/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Nam Hà | An Phú | Trần Thanh Thủy | Trần Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 935 | Trần Văn Cần | 18/12/2003 | Kinh; Không | | Nam Hà | An Phú | Trần Văn Nhung 1977 | Hồ Thị Thủy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 936 | Đặng Ngọc Thành | 18/02/2005 | Kinh; Không | | Nam Hà | An Phú | | Đặng Thị Túy | Nông; Phụ thuộc | |
| 937 | Mai Ngọc Sĩ | 21/10/2003 | Kinh; Không | | Tây Hà | An Phú | | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 938 | Nguyễn Tấn Trường | 24/01/2007 | Kinh; Không | | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Tấn Vỹ | Trần Thị Ngọc An | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 939 | Bùi Đông Quý | 14/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Thọ | An Phú | Bùi Văn Mực, 1968 | Lê Thị Anh, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 940 | Trần Văn Thiên Phát | 07/4/2008 | Kinh; Không | | Phú Thọ | An Phú | Trần Văn Nghi | Bùi Thị Hiền Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 941 | Phan Tấn Huy | 27/07/2005 | Kinh; Không | | Phú Thọ | An Phú | Phan Tấn Quang 1982 | Nguyễn Thị Tiết 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 942 | Nguyễn Ngọc Phú | 18/04/2004 | Kinh; Không | | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Hồng Tư, 1966 | Phạm Thị Sâm, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 943 | Phạm Hoàng Vũ | 15/09/2005 | Kinh; Không | | Cổ Lũy | An Phú | Phạm Văn Định 1968 | Phạm Thị Của 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 944 | Trần Ngọc Thiện | 13/11/2008 | Kinh; Không | | Cổ Lũy | An Phú | Trần Ngọc Hoàng | Phạm Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 945 | Trần Quốc Bĩ | 12/03/2002 | Kinh; Không | | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Bi 03/4/1972 | Nguyễn Thị Kim Oanh,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 946 | Nguyễn Mỹ | 11/9/2005 | Kinh; Không | | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Thành, 1972 | Nguyễn Thị Đào, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 947 | Phạm Văn Hải | 24/06/2002 | Kinh; Không | | Tân Mỹ | An Phú | | Lê Thị Nin | Nông; Phụ thuộc | |
| 948 | Lê Xuân Rin | 05/02/2003 | Kinh; Không | | Tân Mỹ | An Phú | Lê Cam Bốt 01.07.1970 | Trần Thị Đoan 02.11.1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 949 | Nguyễn Huy Hậu | 16/12/2007 | Kinh; Không | | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Trai | Nguyễn Thị Bé Chị | Nông; Phụ thuộc | |
| 950 | Trần Huỳnh Bình Dương | 09/11/2007 | Kinh; Không | | Tân Mỹ | An Phú | Trần Ngọn | Huỳnh Thị Phước | Nông; Phụ thuộc | |
| 951 | Trần Đen | 15/11/2007 | Kinh; Không | | Tân An | An Phú | Trần Tho | Lê thị Tố Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 952 | Lê Quang Trường | 02/07/2007 | Kinh; Không | | Tân An | An Phú | Lê Văn Bết | Nguyễn Thị Mó | Nông; Phụ thuộc | |
| 953 | Lê Tấn Ty | 02/03/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Lê Tấn Sắt,1978 | Đỗ Thị Minh Hoa,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 954 | Võ Khánh Hòa | 16/05/2004 | Kinh; Không | | Phổ Trung | An Phú | Võ Ly 17/07/1976 | Trần Thị Chít 10/10/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 955 | Phạm Thương | 10/10/2006 | Kinh; Không | | Phổ Trung | An Phú | | Phạm Thị Bèo | Nông; Phụ thuộc | |
| 956 | Nguyễn Tấn Khang | 05/9/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Ngọc Quang | Đinh Thị Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 957 | Cao Văn Phú | 08/02/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ Trung | An Phú | Cao Thọ | Trần Thị Kim Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 958 | Võ Anh Đoàn | 02/5/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ An | An Phú | Võ Văn Hạnh | Nguyễn Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 959 | Nguyễn Lê Anh Đại | 07/12/2003 | Kinh; Không | | Phổ An | An Phú | Nguyễn Văn Tám, 1970 | Lê Thị Hoàng 30.10.1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 960 | Nguyễn Văn Cư | 13/8/2006 | Kinh; Không | | Phổ An | An Phú | Nguyễn Văn Khơi | Nguyễn Thị Nhanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 961 | Trần Trung Thiên | 15/03/2006 | Kinh; Không | | Phổ Trường | An Phú | Trần Nam | Võ Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 962 | Nguyễn Duy Phúc | 07/06/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Phương, 1973 | Võ Thị Nhân, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 963 | Nguyễn Minh Trường | 10/05/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Minh Tâm | Nguyễn Thị Em | Nông; Phụ thuộc | |
| 964 | Bùi Công Danh | 05/12/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Phú Mỹ | An Phú | Bùi Văn Bình - 1972 | Trần Thị Mỹ Linh - 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 965 | Phạm Văn Anh Khoa | 28/06/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Mỹ | An Phú | Phạm Văn Tiến | Nguyễn Thị Pháp | Nông; Phụ thuộc | |
| 966 | Bùi Đức Thông | 10/08/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Mỹ | An Phú | Bùi Thanh Tú - 1979 | Nguyễn Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 967 | Bùi Vạn Dũng | 09/07/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Ba La | An Phú | Bùi Vạn Hoàng – 1972 (C) | Kiều Thị Cát - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 968 | Trương Thành Chí | 28/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Trương Quang Phụ, 1965 | Trần Thị Độ, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 969 | Nguyễn Minh Cường | 12/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Văn Hùng | Bùi Thị Yến, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 970 | Lương Quốc Chánh | 21/04/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lương Văn Đức, 1978 | Nguyễn Thị Phương Tuyền, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 971 | Lương Quốc Đạt | 01/01/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lương Văn Đức, 1978 | Nguyễn Thị Phương Tuyền, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 972 | Đỗ Duy Tiến | 26/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đỗ Văn Trị. 1977 | Phạm Thị Chi. 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 973 | Đỗ Văn Văn | 08/11/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đỗ Văn Ký, 1973 | Đinh Thị Hồng Sen, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 974 | Lê Trần Sỹ | 30/06/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Tượng | An Phú | Lê Văn Công, 1976 | Trần Thị Thu Hường, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 975 | Hà Mai Hiếu | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Hà Văn Quốc, 1974 | Mai Thị Sơn, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 976 | Nguyễn Văn Tấn | 18/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Văn Thiết, 1972 | Đoàn Thị Kim Anh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 977 | Phạm Quốc Quang | 10/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hà | An Phú | Phạm Văn Cường | Lê Thị Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 978 | Võ Quang Nam | 18/02/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Võ Sự | Lê Thị Thuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 979 | Đoàn Thanh Cung | 20/01/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đoàn Khỏe | Bùi Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 980 | Nguyễn Công Chuyên | 18/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Nguyễn Công Viên | Hà Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 981 | Phạm Minh Khoa | 06/07/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Phạm Quang Măng | Lê Thị Như mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 982 | Lê Quang Vinh | 16/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Quang Sửu | Nguyễn Thị Minh Hiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 983 | Nguyễn Minh Tín | 16/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Văn Tiểu | Nguyễn Thị Mẻ | Nông; Phụ thuộc | |
| 984 | Nguyễn Văn Chiến | 16/12/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Văn Thành | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 985 | Lê Tấn Hoàng | 23/07/2006 | Kinh; Không | 11/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Văn Tấn | Trương Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 986 | Nguyễn Quang Vinh | 18/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nam Hà | An Phú | Nguyễn Quang Cường | Trần Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 987 | Phạm Đỗ Quốc Huy | 11/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Phạm Hiếu | Đỗ Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 988 | Võ Văn Thành | 01/01/2009 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Hà | An Phú | Võ Văn Ánh | Huỳnh Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 989 | Nguyễn Thành Chí | 11/10/2004 | Kinh; Không | | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Thanh Sơn | Nguyễn Thị Quy | Nông; Phụ thuộc | |
| 990 | Nguyễn Chí Luân | 03/05/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Xí, 1970 | Hồ Thị Hoa, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 991 | Đặng Tấn Thành | 11/12/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | | Đặng Thị Nấn 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 992 | Phan Như Kiệt | 09/06/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Như Ảnh, 1974 | Võ Thị Thanh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 993 | Trần Đức Tiến | 20/04/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Trần Văn Tuấn, 1988 | Bạch Phương Thảo, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 994 | Trần Văn Biên | 11/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Trần Văn Thông, 1974 | Nguyễn Thi Phụng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 995 | Nguyễn Hữu Phát | 26/12/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Hữu Ngọc, 1975 | Đặng Ngọc Thu Thảo, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 996 | Nguyễn Tấn Triết | 07/03/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Tấn Duy, | Trịnh Thị Hoài Lý, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 997 | Ngô Quang Linh | 22/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Ngô Văn Dũng | Cao Thị Hạnh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 998 | Nguyễn Văn Thịnh | 23/10/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Văn Châu 1977 | Phan Thị Thanh Tâm 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 999 | Lê Minh Chí | 25/09/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Văn Nhỏ, 1971 | Võ Thị Kim, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.000 | Trần Thanh Hiếu | 24/08/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Thanh Chi 1972 | Phạm Thị Hoàng Oanh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.001 | Đinh Nguyễn Tấn Vũ | 14/07/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tân Mỹ | An Phú | Đinh Hồng Vương | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.002 | Ngô Hùng Duy | 23/02/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Tân Mỹ | An Phú | Ngô Hùng Vương | Trần Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.003 | Ngô Quốc Thiện | 07/08/2007 | Kinh; Không | 9A | Tân Mỹ | An Phú | Ngô Đinh | Trần Thị Rồi | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.004 | Phạm Ngọc Tuấn | 11/4/2006 | Kinh; Không | 8B | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Ngọc Ninh | Trần Thị Ngọc Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.005 | Ngô Thành Luân | 02/11/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Tân Mỹ | An Phú | Ngô Văn Nam | Trần Thị Kim Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.006 | Lê Nguyễn Tuấn Đại | 23/01/2009 | Kinh; Không | | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tuấn Nuôi | Nguyễn Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.007 | Huỳnh Thái Bảo | 25/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Mỹ | An Phú | Huỳnh Tấn Thái | Nguyễn Thị Bích Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.008 | Võ Đình Văn | 29/08/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Tân An | An Phú | Võ Dự Em 01/01/1971 | Lý Thị Phượng 20/09/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.009 | Nguyễn Hoàng Thiện | 04/01/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Khánh | Võ Thị Trắng | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.010 | Bùi Ngọc Việt | 02/12/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Tân An | An Phú | Bùi Ngọc Duy | Trần Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.011 | Cao Văn Anh | 10/02/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tân An | An Phú | Cao Mân | Trần Thị Xí Em | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.012 | Hồng Hoàng Nhân | 03/5/2006 | Kinh; Không | 8/12 | Tân An | An Phú | Hồng Văn Ân | Lê Thị Tuy | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.013 | Lê Thanh Điệp | 11/10/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tân An | An Phú | Lê Thanh Tân | Lê Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.014 | Lê Văn Pha | 04/09/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Tân An | An Phú | Lê Vấn | Võ Thị Lơi | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.015 | Lê Tấn Hưng | 10/09/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Tân An | An Phú | Lê Tấn Khanh | Phạm Thị Viễn | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.016 | Trần Chí Hải | 13/06/2007 | Kinh; Không | 8/12 | Tân An | An Phú | Trần Xấu | Trần Thị Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.017 | Võ Nguyễn Anh Đức | 02/10/2008 | Kinh; Không | 8/12 | Tân An | An Phú | Võ Văn Bèo Em | Nguyễn Thị Minh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.018 | Nguyễn Hoài Tuyền | 09/02/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Hoài Phương 1978 | Trần Thị Hương Lan 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.019 | Lê Hoài Đức | 09/01/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Phổ Trung | An Phú | Lê Hoài,1980 | Võ Thị Mỹ Diệu,1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.020 | Võ Viết Hải | 05/11/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ Trung | An Phú | Võ Minh Hạnh, 1984 | Nguyễn Thị Hoa, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.021 | Phạm Quý Trọng | 26/09/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Hồng Cường | Hoàng Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.022 | Mai Ngọc Văn | 16/01/2003 | Kinh; Không | 6D | Phổ Trung | An Phú | Mai Ngọc Đâu 10.10.1975 | Phạm Thị Ghe 18.12.1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.023 | Đỗ Văn Cúc | 04/06/2006 | Kinh; Không | 7E | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Văn Phúc | Nguyễn Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.024 | Mai Lê Quang Vỹ | 13/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ Trung | An Phú | Mai Quang Kim | Lê Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.025 | Lê Văn Triều | 01/05/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ An | An Phú | Lê Văn Thảo 07/07/1971 | Võ Thị Thủy 02/4/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.026 | Võ Nguyễn Văn Thịnh | 21/6/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ An | An Phú | Võ Minh Út | Nguyễn Thị Cẩm Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.027 | A Duy Đoan | 26/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phổ An | An Phú | A Văn Trung 16.06.1979 | Đỗ Thị Kim Thoa, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.028 | Đinh Đại Trưởng | 03/10/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Phổ An | An Phú | Đinh Văn Tưởng, 1976 | Trần Thị Lứa, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.029 | Lưu Công Hiếu | 03/6/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ An | An Phú | Lưu Văn Hai | Võ Thị Ca | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.030 | Dương Gia Huy | 24/04/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Phổ An | An Phú | Dương Thành Được | Phạm Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.031 | Võ Dĩ Ân | 25/04/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Phổ An | An Phú | Võ Thái Nguyên | Võ Thị Hai | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.032 | Trần Đình Thuận | 23/02/2009 | Kinh; Không | 9/12 | Phổ An | An Phú | Trần Cu | Đỗ Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.033 | Nguyễn Văn Rin | 16/06/2002 | Kinh; Không | 4/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Chí Lành, 1973 | Đoàn Thị Trang, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.034 | Phạm Trí Đức | 05/03/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Phạm Trí Nghĩa, 1976 | Nguyễn Thị Hường, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.035 | Lê Văn Tài | 22/12/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Lê Khiêm, 1966 | Nguyễn Thị Chín, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.036 | Phạm Trí Nhựt | 21/09/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Phạm Trí Nghĩa, 1976 | Nguyễn Thị Hường, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.037 | Lê Văn Dũng | 28/12/2005 | Kinh; Không | 6/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Lê Ngọc Hoàng (C) | Bùi Thị Nhân - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.038 | Nguyễn Hữu Sang | 16/01/2006 | Kinh; Không | 6/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Mười-1972 | Đoàn Thị Nguyệt-1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.039 | Bùi Cao Đan Vĩ | 18/06/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Văn Tha -1970 | Cao Thị Thủy -1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.040 | Lê Quang Thế | 30/01/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Lê Đẹp | Bùi Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.041 | Lưu Quốc Minh | 25/12/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Lưu Văn Phước | Nguyễn Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.042 | Nguyễn Hữu Chí Công | 25/01/2008 | Kinh; Không | 6/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Ngọc Lâm | Nguyễn Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.043 | Bùi Nguyễn Gia Khiêm | 14/08/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Bùi Thanh Tùng | Nguyễn Thị Thu Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.044 | Nguyễn Thanh Phong | 13/07/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Nguyễn Thanh Hùng | Hồ Thị Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.045 | Trần Anh Dũng | 20/01/2009 | Kinh; Không | 6/12 | Nghĩa Dõng | An Phú | Trần Khâm | Cao Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.046 | Trương Quang Trường | 28/12/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Phú Mỹ | An Phú | Trương Quang Lá - 1973 | Đinh Thị Hương - 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.047 | Lê Thanh Sơn | 02/04/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Phú Mỹ | An Phú | Lê Thanh Hoàng - 1979 | Võ Thị Diệu - 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.048 | Trương Văn Tạo | 07/03/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Phú Mỹ | An Phú | Trương Văn Thức-1966 (C) | Nguyễn Thị Phương -1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.049 | Bùi Duy Nhất | 15/12/2006 | Kinh; Không | 5/12 | Phú Mỹ | An Phú | Bùi Tấn Dũng-1970 | Nguyễn Thị Hồng Minh-1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.050 | Trương Quang Đạt | 15/01/2009 | Kinh; Không | 5/12 | Phú Mỹ | An Phú | Trương Khánh | Bùi Thị Bích Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.051 | Lê Thanh Nhân | 31/08/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Ba La | An Phú | Lê Ân (C) | Trần Thị Dựa | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.052 | Bùi Công Thắng | 25/11/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Ba La | An Phú | Bùi Văn Sinh - 1973 | Hồ Thị Minh - 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.053 | Bùi Hoài Hậu | 15/07/2008 | Kinh; Không | 6/12 | Ba La | An Phú | Bùi Hoài Ân | Lê Thị Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.054 | Lê Trương Anh Tuấn | 12/05/2008 | Kinh; Không | 6/12 | Ba La | An Phú | Lê Văn Thương | Trương Thị Thu Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.055 | Nguyễn Hữu Trình | 23/04/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Thị Quyên – 1971 | (con ngoài giá thú) | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.056 | Nguyễn Văn Lên | 12/09/2006 | Kinh; Không | 6/12 | Ba La | An Phú | Nguyễn Văn Chậm-1978 | Bùi Thị Thu-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.057 | Hồ Trọng Sơn | 19/07/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Hồ Mãnh, 1985 | Trần Thi Thảo, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.058 | Nguyễn Tấn Lộc | 04/08/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Nguyễn Miên (chết) | Bùi Thị Quới, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.059 | Đào Văn Thành | 11/02/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Đào Văn Nhớ, 1986 | Trần Thị Thuận, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.060 | Lưu Văn Hậu | 10/07/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lưu Văn Được, 1978 | Nguyễn Thị Thoa, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.061 | Lưu Tấn Thiện | 06/03/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lưu Văn Tân. 1970 | Lê Thị Nhớ. 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.062 | Lương Minh Thành | 18/09/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Dũng | An Phú | Lương Văn Hồng | Đỗ Thị Thùy Hoanh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.063 | Nguyễn Công Hiếu | 20/01/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Công Hùng, 1971 | Nguyễn Thị Xí, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.064 | Nguyễn Thanh Tuyền | 20/07/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Thường, 1975 | Đỗ Thị Bích Phượng, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.065 | Đỗ Trọng Phúc | 18/01/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đỗ Văn Chính, 1974 | Đặng Thị Thu Thủy, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.066 | Nguyễn Hồng Thắng | 01/09/2006 | Kinh; Không | 6/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Hởi, 1970 | Lê Thị Phượng, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.067 | Nguyễn Văn Đức | 02/05/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Văn Bình | Lê Thị Phố | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.068 | Đặng Văn Định | 18/01/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Vạn Tượng | An Phú | Đặng Văn Hiệp | Phan Thị Điệp, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.069 | Võ Thành Hiếu | 29/09/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Vạn Tượng | An Phú | Võ Thành Tiền | Phạm Thị Ngọc, 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.070 | Trần Văn Ngoan | 22/01/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Vạn Tượng | An Phú | Trần văn Đức, 1978 | Lê Thị Phúc, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.071 | Nguyễn Công Đăng Khoa | 27/07/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Công Tư. 1969 | Cao Thị Phi. 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.072 | Nguyễn Huy Thắng | 05/06/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Công Phước, 1968 | Phạm Thị Hòa, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.073 | Tạ Công Nguyên | 12/06/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Vạn Tượng | An Phú | Tạ Công Nuôi, 1981 | Huỳnh Thị Thu Hương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.074 | Phạm Thanh Bình | 05/07/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Vạn Tượng | An Phú | Phạm Phẩm. 1972 | Bùi Thị Lai. 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.075 | Phạm Bùi Quang Phú | 17/03/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Vạn Tượng | An Phú | Phạm Tấn Phong, 1978 | Bùi Thị Cẩm Lệ, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.076 | Nguyễn Anh Quốc | 14/01/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Vạn Tượng | An Phú | Nguyễn Thị Hoàng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.077 | Lê Văn Thái | 14/11/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Đông Hà | An Phú | Lê Văn Quí 1970 | Nguyễn Thị Huỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.078 | Lê Thanh Hiệp | 21/01/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Đông Hà | An Phú | Lê Thanh Tùng | Nguyễn Thị Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.079 | Võ Trường Tình | 03/10/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Đông Hà | An Phú | Võ Trường Toản | Kiều Thị Đường | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.080 | Nguyễn Văn Thành | 13/12/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Bích Qúi | Trần Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.081 | Nguyễn Hoàng Trí Nguyễn | 11/03/2007 | Kinh; Không | Không học | Đông Hà | An Phú | Nguyễn Hữu Trí | Nguyễn Thị Bé Vàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.082 | Nguyễn Hoàng Anh Trưởng | 01/06/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Đông Hà | An Phú | Nguyễn văn Anh | Huỳnh Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.083 | Võ Thiên Vũ | 08/03/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Đông Hà | An Phú | Võ Tiên Long | Đặng Thị Định | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.084 | Dương Văn Trọng | 20/04/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Đông Hà | An Phú | Dương Văn Tranh | Trần Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.085 | Phạm Bá Thanh | 24/06/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Phạm Bá Chuyên | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.086 | Phạm Văn Thân | 11/11/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Phạm Văn Cùng | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.087 | Đặng Văn Đi | 10/01/2006 | Kinh; Không | 6/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đặng Văn Đây | Bùi Thị Thanh Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.088 | Lê Tấn Tâm | 18/08/2006 | Kinh; Không | 5/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Lê Tấn Tài | Phan Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.089 | Lê Văn Trung | 01/01/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Lê Vạn 1973 | Đặng Thị Tuyết 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.090 | Cao Nhất Tường | 12/05/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Cao Hoài Vũ | Cao Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.091 | Bùi Đức Tâm | 09/03/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Bùi Đức Trung | Nguyễn Thị Mận | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.092 | Đặng Tiểu Long | 05/05/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đinh Vinh Tân | Huỳnh Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.093 | Trần Trung Trực | 15/05/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Trần Văn Tuân | Tiêu Thị Đủ | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.094 | Đặng Nguyễn Thanh Cảnh | 20/02/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đặng Thanh Phong | Nguyễn Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.095 | Đặng Ngọc Hiến | 05/10/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Đặng Văn Hào | Phan Thị Mỹ Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.096 | Phạm Tấn Lượng | 10/01/2009 | Kinh; Không | 6/12 | Nghĩa Hà | An Phú | Phạm Dũng | Trần Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.097 | Lê Tốt Nhất | 20/04/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Văn Xin 1963 | Dương Thị Nở 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.098 | Bùi Minh Triệu | 28/02/2003 | Kinh; Không | 7/12 | Nam Hà | An Phú | Bùi Ngọc Em 1972 | Võ Thị Ngọt 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.099 | Đinh Tấn Lộc | 19/04/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Nam Hà | An Phú | Đinh Thương | Lê Thị Trung Định | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.100 | Đặng Văn Tùng | 18/05/2004 | Kinh; Không | Không học | Nam Hà | An Phú | Đặng Cu | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.101 | Lê Đại Thọ | 02/04/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Văn Hiền | Phạm Thị Thu Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.102 | Đinh Tấn Tài | 20/02/2003 | Kinh; Không | 5/12 | Nam Hà | An Phú | Đinh Tấn Hùng | Lê Thị Trung Định 1981 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.103 | Từ Thanh Nam | 30/07/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Nam Hà | An Phú | Từ Thanh Lương | Hồ Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.104 | Phạm Văn Hận | 08/06/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Nam Hà | An Phú | Phạm Thị Dậu | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.105 | Võ Thành Đạt | 03/07/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Nam Hà | An Phú | Võ Đức Huy | Mai Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.106 | Võ Đức Trung | 08/08/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Nam Hà | An Phú | Võ Đực Quang | Thạch Thị Thanh Tha | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.107 | Võ Văn Bình | 12/05/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Nam Hà | An Phú | Võ Văn Dũng | Nguyễn Thị Hộ | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.108 | Lê Đạt | 10/10/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Cu | Trần Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.109 | Dương Minh Khâm | 06/10/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Nam Hà | An Phú | Dương Khôi | Lê Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.110 | Trần Phú Đông | 17/01/2003 | Kinh; Không | 7/12 | Nam Hà | An Phú | Trần Phú Thì 1972 | Trần Thị Tứ 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.111 | Đoàn Thanh Hùng | 26/06/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Nam Hà | An Phú | Đoàn Thanh Hải | Nguyễn Thị Vĩ | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.112 | Lê Khánh Duy | 08/03/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Tấn Khánh | Trịnh Thị Ngọc Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.113 | Lê Văn Long | 01/01/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Nam Hà | An Phú | Lê Văn Lắm | Nguyễn Thị Tý | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.114 | Dương Trần Lộc | 10/01/2007 | Kinh; Không | Không học | Nam Hà | An Phú | Dương Thanh Toại | Trần Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.115 | Phạm Như Khoa | 20/09/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Tây Hà | An Phú | Phạm Hữu Sơn | Lê Thị Bích Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.116 | Phạm Văn Vũ | 17/01/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Tây Hà | An Phú | Phạm Văn Đây 1973 | Nguyễn Thị Nga 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.117 | Võ Văn Sỹ | 04/02/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Tây Hà | An Phú | Võ văn Ánh | Huỳnh Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.118 | Tạ Thanh Viên | 18/09/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Tây Hà | An Phú | Tạ Ly | Lê Thị Phương Vỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.119 | Lê Tấn Lộc | 21/07/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Tây Hà | An Phú | Lê Tấn Bảo | Phùng Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.120 | Nguyễn Ngọc Vương | 07/03/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Ngọc Tiến | Phạm Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.121 | Võ Đức Lâm | 30/03/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Tây Hà | An Phú | Võ Đức Long 1972 | Nguyễn Thị Thuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.122 | Bùi Ngọc Thừa | 11/05/2006 | Kinh; Không | Không học | Tây Hà | An Phú | | Bùi Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.123 | Lê Văn Phát | 04/09/2008 | Kinh; Không | Không học | Tây Hà | An Phú | Lê Văn Tấn | Nguyễn Thị Thuỳ Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.124 | Bùi Võ Xuân Riêm | 14/10/2008 | Kinh; Không | 5/12 | Tây Hà | An Phú | Bùi Xuân Triêm | Võ Thị Huy | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.125 | Nguyễn Duy Hà | 11/02/2009 | Kinh; Không | 3/12 | Tây Hà | An Phú | Nguyễn Văn Hùng | Nguyễn Thị Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.126 | Đặng Văn Thưởng | 04/03/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Văn Tốt, 1972 | Nguyễn Thị Thúy, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.127 | Trần Thạnh | 28/9/2003 | Kinh; Không | 1/12 | Phú Thọ | An Phú | Trần Văn Dòn,1967 | Đào Thị An, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.128 | Phan Anh Pho | 19/4/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Phú Thọ | An Phú | Phan Phú, 1979 | Đinh Thị Thủy, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.129 | Phạm Anh Tấn | 11/11/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Phú Thọ | An Phú | Phạm Thanh Tuấn | Lê Thị Ngọc Đoàn, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.130 | Đặng Vỹ Hưng | 21/01/2005 | Kinh; Không | 6/12 | Phú Thọ | An Phú | Đặng Phú Cường | Trần Thị Liên, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.131 | Nguyễn Tấn Dũng | 27/3/2003 | Kinh; Không | 5/12 | Phú Thọ | An Phú | Nguyễn Văn Hải, 1975 | Võ Thị Lượm, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.132 | Trần Nhật Duy | 19/6/2002 | Kinh; Không | 7/01 | Phú Thọ | An Phú | Trần Tý | Lê Thị Bé, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.133 | Trầm Văn Trọng | 14/09/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trầm Văn Long, 1976 | Võ Thị Ngọ, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.134 | Đỗ Thanh Hiếu | 01/11/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Văn Lết, 1971 | Đặng Thị Nhật Phương, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.135 | Đỗ Văn Trưởng | 19/10/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Văn Hùng, 1966 | Lê Thị Hưng, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.136 | Đỗ Ngọc Nhân | 02/05/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Lực, 1972 | Trần Thị Dừng, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.137 | Đinh Quang Vĩ | 10/02/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đinh Bé, 1973 | Nguyễn Thị Nguyên, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.138 | Võ Văn Đan | 08/04/2003 | Kinh; Không | 7/12 | Cổ Lũy | An Phú | Võ Thiệu, 1972 | Phạm Thị Mỹ Lệ,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.139 | Đỗ Tân | 01/5/2004 | Kinh; Không | 4/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Hay, 1972 | Đinh Thị Thu Nam, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.140 | Đỗ Thắng | 01/5/2004 | Kinh; Không | 3/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Hay, 1972 | Đinh Thị Thu Nam, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.141 | Đặng Lâm Nhựt | 20/04/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đặng Huỳnh, 1978 | Lê Thị Nông, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.142 | Nguyễn Văn Tài | 20/04/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Ngọc Tuấn, 1985 | Lê Thị Tiền, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.143 | Võ Ngọc Hiếu | 21/08/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Võ Thanh Bình, 1984 | Cao Thị Ngọ Lệ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.144 | Trần Thanh Thái | 13/11/2005 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Đức 1977 | Đào Thị Phải 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.145 | Đinh Văn Thức | 19/09/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Cổ Lũy | An Phú | | Đinh Thị Tửu 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.146 | Phạm Tuấn Thuận | 23/12/2006 | Kinh; Không | 5/12 | Cổ Lũy | An Phú | Phạm Nhàn 1976 | Trần Thị Cúc 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.147 | Trần Anh Văn | 04/02/2007 | Kinh; Không | Không học | Cổ Lũy | An Phú | Trần Văn Tiện, 1980 | Cao Thị Tuyết, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.148 | Võ Văn Tuyền | 23/03/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Cổ Lũy | An Phú | Võ Ngọc Thành, 1978 | Đặng Thị Thanh Tuyền, | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.149 | Đỗ Văn Nhựt | 11/3/2008 | Kinh; Không | 5/12 | Cổ Lũy | An Phú | Đỗ Văn Cu | Võ Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.150 | Nguyễn Duy | 13/11/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Vui | Lê Thị Hồng Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.151 | Nguyễn Văn Phong | 14/11/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Toản, 1980 | Lê Thị Mến, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.152 | Phạm Văn Hận | 01/09/2004 | Kinh; Không | 1/12 | Cổ Lũy | An Phú | | Phạm Thị Yến, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.153 | Trần Quang Văn | 01/07/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Quang Kiên, 1975 | Nguyễn Thị Mười, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.154 | Nguyễn Văn Huy | 08/04/2006 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Toản 1980 | Lê Thị Mến 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.155 | Nguyễn Tuấn Thành | 15/02/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Cổ Lũy | An Phú | Nguyễn Long, 1967 | Nguyễn Thị Hường, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.156 | Lê Văn Duy | 27/05/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Cổ Lũy | An Phú | Lê Hoa, 1972 | Nguyễn Thị Huệ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.157 | Trần Đỗ Bá Duy | 28/12/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Văn Hiền | Đỗ Thị Ly Li | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.158 | Trần Nguyễn Tấn Hưng | 30/07/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Cổ Lũy | An Phú | Trần Ca 1980 | Nguyễn Thị Hương 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.159 | Đinh Văn Hết | 21/05/2002 | Kinh; Không | 6C | Tân Mỹ | An Phú | Đinh Văn Bình 15/4/1966 | Đỗ Thị Sinh 12/4/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.160 | Trần Ngọc Thanh | 07/10/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Nhánh 07/10/1970 | Lê Thị Bé 09/11/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.161 | Đinh Hoàng Tiến | 29/03/2002 | Kinh; Không | 5/01 | Tân Mỹ | An Phú | Đinh Thành Tận | Nguyễn Thị Hoàng Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.162 | Trần Ngọc Nghĩa | 15/03/2002 | Kinh; Không | ½L6H | Tân Mỹ | An Phú | Trần Thê 01/7/1968 | Trần Thị Anh 01/01/1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.163 | Lê Đức | 10/06/2002 | Kinh; Không | 5/01 | Tân Mỹ | An Phú | Lê My 05/10/1972 | Nguyễn Thị Dũng Em, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.164 | Trần Văn Bảo | 12/03/2002 | Kinh; Không | 6D | Tân Mỹ | An Phú | Trần Hiền Hòa 30/5/1978 | Đỗ Thị Của 14/02/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.165 | Phạm Văn Đức | 31/05/2002 | Kinh; Không | ½L7G | Tân Mỹ | An Phú | bà nội: Lê Thị Liên 16/3/1946 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.166 | Võ Văn Dưỡng | 07/03/2002 | Kinh; Không | 6D | Tân Mỹ | An Phú | Võ Xanh © | Hoàng Thị Não 01/01/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.167 | Phạm Văn Đạo | 31/05/2002 | Kinh; Không | 6E | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Vân 01/7/1978 | Lê Thị Rốt 20/10/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.168 | Trần Tuấn Phước | 16/06/2002 | Kinh; Không | 6D | Tân Mỹ | An Phú | Trần Tuấn Vĩ 18/4/1977 | Trần Thị Phương, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.169 | Trần Độ | 18/03/2002 | Kinh; Không | 6H | Tân Mỹ | An Phú | Trần Tím 01/3/1974 | Phạm Thị Xịa 16/6/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.170 | Cao Đình Thuận | 05/04/2002 | Kinh; Không | 5/01 | Tân Mỹ | An Phú | Cao Đình Quý, 08/03/1972 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.171 | Ngô Văn Tây | 04.02.2003 | Kinh; Không | Không học | Tân Mỹ | An Phú | Ngô Ngọc Hóa 02.04.1970 | Lê Thị Thau 10.09.1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.172 | Trần Ngọc Văn | 20.02.2003 | Kinh; Không | 6C | Tân Mỹ | An Phú | Trần Thua 01.05.1970 | Dương Thị Hấp 03.07.1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.173 | Võ Minh Vương | 10.01.2003 | Kinh; Không | 6K | Tân Mỹ | An Phú | Võ Minh Cường 01.09.1981 | Trần Thị Hồng Nga 29.06.1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.174 | Trần Thành Đạt | 12.08.2003 | Kinh; Không | 6E | Tân Mỹ | An Phú | Trần Khắc Thương 10.06.1966 | Lê Thị Hương 05.06.1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.175 | Ngô Ngọc Sinh | 18.09.2003 | Kinh; Không | 6D | Tân Mỹ | An Phú | Ngô Ngọc Mượn 11.07.1973 | Lê Thị Bường 01.01.1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.176 | Lê Hữu Khôi | 19.06.2003 | Kinh; Không | 6A | Tân Mỹ | An Phú | Lê Hiệp 19.08.1974 | Lê Thị Út 26.09.1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.177 | Trần Huỳnh Liêu | 10.08.2003 | Kinh; Không | 6D | Tân Mỹ | An Phú | Trần Nhỏ 01.01.1972 | Võ Thị Phe 01.01.1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.178 | Huỳnh Tấn Nguyên | 02.08.2003 | Kinh; Không | 1/2 6B | Tân Mỹ | An Phú | Huỳnh Tấn Lòng 01.06.1972 | Trần Thị Đê 01.12.1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.179 | Nguyễn Thành Nam | 18.08.2003 | Kinh; Không | 6K | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Thành Dũng, 1982 | Lê Thị Ca 12.10.1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.180 | Đỗ Anh Trí | 17.12.2003 | Kinh; Không | 1/2 7A | Tân Mỹ | An Phú | Đỗ Anh Tuấn --/--/-- | Trần Thị Hạnh 03.10.1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.181 | Lê Hồ Nhật | 11.09.2003 | Kinh; Không | 6E | Tân Mỹ | An Phú | Lê Văn Châu 15.09.1975 | Hồ Thị Nguyệt 11.07.1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.182 | Nguyễn Quốc Thanh | 30.07.2003 | Kinh; Không | 1/2 7B | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Đức 04.03.1974 | Trần Thị Mình 30.11.1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.183 | Phạm Văn Hải | 29.03.2003 | Kinh; Không | 6E | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Cờ 15.04.1971 | Ngô Thị Bê 20.01.1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.184 | Trần Lê Quốc Nay | 26.08.2003 | Kinh; Không | 1/2 7D | Tân Mỹ | An Phú | Trần Đến 19.05.1963 | Lê Thị Hòa 04.05.1963 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.185 | Phạm Thanh Ngay | 09/10/2003 | Kinh; Không | 6E | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Căn | Lê Thị Đích | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.186 | Võ Văn Dưỡng | 07/03/2003 | Kinh; Không | 6C | Tân Mỹ | An Phú | Võ Văn Sanh | Hoàng Thị Não | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.187 | Trần Văn Giỏi | 18/02/2004 | Kinh; Không | 1/2 7B | Tân Mỹ | An Phú | Trần Dân 08/02/1973 | Nguyễn Thị Kiều Phượng, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.188 | Trần Gia Luân | 25/08/2004 | Kinh; Không | 6K | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Tèo 01/01/1970 | Ngô Thị Cảnh 01/10/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.189 | Lê Đạo | 10/09/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê My 03/10/1972 | Nguyễn Thị Dũng Em, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.190 | Lê Thắng Long | 20/10/2004 | Kinh; Không | 6K | Tân Mỹ | An Phú | Lê Thắng Bức 15/05/1976 | Dương Thị Lệ 01/07/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.191 | Trần Thanh Sang | 20/04/2004 | Kinh; Không | 1/2 7C | Tân Mỹ | An Phú | Trần Sen 19/07/1983 | Lê Thị Nơi 01/01/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.192 | Trần Quang Sơn | 29/03/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Gió 02/02/1970 | Lê Thị Tiến 11/07/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.193 | Nguyễn Thanh Liêm | 28/10/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Thị 21/05/1981 | Trương Thị Ánh Nguyệt, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.194 | Ngô Anh Dũ | 28/08/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Tân Mỹ | An Phú | Ngô Minh Ân 10/05/1978 | Võ Thị Ánh Tuyết 15/12/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.195 | Nguyễn Phạm Minh Lâm | 06/07/2004 | Kinh; Không | 6K | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Thọ | Phạm Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.196 | Võ Quốc Kiệt | 09/01/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Tân Mỹ | An Phú | Võ Hoàng,1978 | Nguyễn Thị Liễu,1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.197 | Nguyễn Văn Thân | 07/03/2004 | Kinh; Không | 4/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Xét | Trần Thị Bích Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.198 | Trần Công Long | 25/11/2005 | Kinh; Không | 1/2 6E | Tân Mỹ | An Phú | Trần Công Trung | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.199 | Ngô Ngọc Quý | 26/02/2005 | Kinh; Không | 6G | Tân Mỹ | An Phú | Ngô Ngọc Năm, 1975 | Trần Thị Gái, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.200 | Võ Văn Dục | 17/5/2005 | Kinh; Không | 6D | Tân Mỹ | An Phú | | Hoàng Thị Não, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.201 | Võ Văn Khải | 06/8/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Tân Mỹ | An Phú | Võ Văn Bình, 1979 | Nguyễn Thị Lành, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.202 | Phạm Quốc Việt | 15/02/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Quốc Thọ, 1971 | Định Thị Xuyến, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.203 | Trần Công Chí | 24/7/2005 | Kinh; Không | 1/2 6A | Tân Mỹ | An Phú | Trần Liễu, 1978 | Nguyễn Thị Đức Phượng, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.204 | Nguyễn Đức Tài | 02/01/2006 | Kinh; Không | 6H | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Kỳ | Phạm Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.205 | Lê Tạo | 08/6/2006 | Kinh; Không | 5/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê My | Nguyễn Thị Dũng Em | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.206 | Võ Tấn Nhật | 05/10/2006 | Kinh; Không | 1E | Tân Mỹ | An Phú | Võ Ngọc Hoàng | Ngô Thị Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.207 | Dương Tấn Bi | 06/10/2006 | Kinh; Không | 4C | Tân Mỹ | An Phú | Dương Văn Ca | Nguyễn Thị Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.208 | Nguyễn Văn Tiến | 05/10/2006 | Kinh; Không | 5C | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Dàn | Trần Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.209 | Trần Quốc Bảo | 10/4/2006 | Kinh; Không | 6H | Tân Mỹ | An Phú | Trần Bồn | Nguyễn Thị Sau | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.210 | Trần Đình Duy | 27/11/2006 | Kinh; Không | 7C | Tân Mỹ | An Phú | Trần Nhất | Lê Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.211 | Trần Gia Hưng | 23/11/2006 | Kinh; Không | 0 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Tèo | Ngô Thị Cảnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.212 | Nguyễn Văn Mến | 28/3/2006 | Kinh; Không | 2C | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Xét | Trần Thị Bích Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.213 | Trần Văn Quyến | 15/02/2007 | Kinh; Không | 7G | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Hùng | Ngô Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.214 | Trần Hoài Bảo | 22/7/2006 | Kinh; Không | 6A | Tân Mỹ | An Phú | Trần Đức Lợi | Trịnh Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.215 | Lê Văn Nhật | 19/09/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Văn Tân | Nguyễn Thị Bích Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.216 | Trần Lê Tấn Hiệp | 10/04/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Dũng | Võ Thị Bững | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.217 | Trần Văn Hiếu | 07/06/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Trung | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.218 | Nguyễn Đình Hoàng | 19/12/2007 | Kinh; Không | 4/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Đình Phong | Nguyễn Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.219 | Bùi Văn Ky | 10/11/2007 | Kinh; Không | 4/12 | Tân Mỹ | An Phú | Bùi Thi | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.220 | Trần Văn Kiệt | 14/08/2007 | Kinh; Không | 5B | Tân Mỹ | An Phú | Trần Bơ | Trần Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.221 | Nguyễn Trọng Thiện | 13/3/2008 | Kinh; Không | 6/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Trọng Hoàng | Trần Thị Kim Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.222 | Nguyễn Thành Thông | 24/01/2008 | Kinh; Không | 5/12 | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Ngọc Tấn | Nguyễn Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.223 | Lê Tuấn Điệp | 20/10/2002 | Kinh; Không | ½L6B | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tuấn Hối 03/02/1968 | Nguyễn Thị Diệu, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.224 | Trần Gia Ghi | 31/10/2002 | Kinh; Không | 6H | Tân Mỹ | An Phú | Trần Chim Em 01/8/1977 | Võ Thị Nhịp 13/3/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.225 | Trần Văn Di | 28/06/2002 | Kinh; Không | 6G | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Hiếu 10/5/1973 | Đặng Thị Hòa 05/02/1981 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.226 | Đặng Văn Tuấn | 26/04/2002 | Kinh; Không | 6B | Tân Mỹ | An Phú | Đặng Quang Tèo, 1974 | Ngô Thị Tâm 12/6/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.227 | Mai Văn Hậu | 02/06/2002 | Kinh; Không | 6E | Tân Mỹ | An Phú | Mai Văn Bụng 01/01/1969 | Phạm Thị Chua 10/6/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.228 | Lê Văn Lai | 15/06/2002 | Kinh; Không | 6B | Tân Mỹ | An Phú | Lê Văn Tâm | Huỳnh Thị Ái | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.229 | Huỳnh Tấn Hy | 25/05/2002 | Kinh; Không | 1/2 7E | Tân Mỹ | An Phú | Huỳnh Tấn Hoàng | Trần Thị Đếm | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.230 | Lê Trà | 08/04/2002 | Kinh; Không | 1/2 7E | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tấn Cu | Lê Thị Thường | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.231 | Trần Văn Minh | 17/09/2002 | Kinh; Không | 1/2 7D | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Thắng | Bùi Thị Rồi | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.232 | Huỳnh Ngọc Thân | 16.05.2002 | Kinh; Không | 7B | Tân Mỹ | An Phú | Huỳnh Ngọc Đồ 17.12.1967 | Dương Thị Tùng 01.01.1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.233 | Lê Duy Biên | 12.02.2003 | Kinh; Không | Không học | Tân Mỹ | An Phú | Lê Văn Nay 08.10.1974 | Phạm Thị Nhất 28.03.1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.234 | Nguyễn Thành Trường | 28.09.2003 | Kinh; Không | 6G | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Hoàng Anh, 1952 | Võ Thị Lưới 02.07.1957 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.235 | Đặng Võ Gia Kiệt | 08.10.2003 | Kinh; Không | 6H | Tân Mỹ | An Phú | Đặng Mích 01.01.1977 | Võ Thị Nhung 01.04.1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.236 | Nguyễn Tùng Dương | 18.03.2003 | Kinh; Không | 1/2 7 C | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Thanh Tùng, 1978 | Trần Thị Liễu 10.05.1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.237 | Lê Tuấn Thong | 23.11.2003 | Kinh; Không | 6B/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Đô 08.11.1972 | Võ Thị Lan 15.07.1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.238 | Lê Hồng Phước | 17.03.2003 | Kinh; Không | 6K/12 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Hiếu 15.06.1972 | Nguyễn Thị Xin 04.07.1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.239 | Huỳnh Tấn Thịnh | 06.09.2003 | Kinh; Không | 6D/12 | Tân Mỹ | An Phú | Huỳnh Mõn 10.11.1972 | Lê Thị S Tân Đa 25.04.1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.240 | Đặng Hiên Trường | 10/10/2003 | Kinh; Không | 6E | Tân Mỹ | An Phú | Đặng Còn | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.241 | Nguyễn Duy Đoan | 22/02/2004 | Kinh; Không | 6E | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Nuôi 01/02/1972 | Lê Thị Cành 08/07/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.242 | Trần Quang Hy | 12/01/2004 | Kinh; Không | 6E | Tân Mỹ | An Phú | Trần Văn Đung 23/11/1977 | Ngô Thị Ánh 07/09/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.243 | Võ Thanh (Thành) Phát | 02/08/2004 | Kinh; Không | 1/2 7B | Tân Mỹ | An Phú | Võ Thanh Mẫn 15/06/1970 | Lê Thị Thanh 06/07/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.244 | Lê Tuấn Phát | 10/07/2004 | Kinh; Không | 6K | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tuấn Lấn 27/07/1972 | Võ Thị Kim Bé 05/10/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.245 | Võ Thành Thiện | 28/08/2004 | Kinh; Không | 6K | Tân Mỹ | An Phú | Võ Văn Đê 07/08/1967 | Trần Thị Bê 15/02/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.246 | Huỳnh Tấn Anh | 22/12/2004 | Kinh; Không | 6A | Tân Mỹ | An Phú | Huỳnh Xu 12/09/1965 | Lê Thị Hồng 01/03/1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.247 | Trần Duy Phông | 28/09/2004 | Kinh; Không | 6D | Tân Mỹ | An Phú | Trần Vương 01/02/1981 | Lê Thị Kha 23/09/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.248 | Phạm Tấn Kiệt | 10/03/2004 | Kinh; Không | 6A | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Vương | Võ Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.249 | Võ Đình Tài | 31/3/2005 | Kinh; Không | 6K | Tân Mỹ | An Phú | Võ Phương, 1971 | Phạm Thị Lờ, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.250 | Lê Duy Phòng | 17/02/2005 | Kinh; Không | 1/26B | Tân Mỹ | An Phú | Lê Văn Nay, 1974 | Phạm Thị Nhất, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.251 | Lê Văn Trầm | 05/3/2005 | Kinh; Không | 6H | Tân Mỹ | An Phú | Lê Chơn, 1977 | Lê Thị Huyền, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.252 | Lê Minh Quyền | 20/5/2005 | Kinh; Không | 6H | Tân Mỹ | An Phú | Lê Đố (Chủ hộ) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.253 | Nguyễn Quốc Sơn | 17/02/2005 | Kinh; Không | 1/2 6A | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Cu, 1973 | Đỗ Thị Kim Thoa, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.254 | Đỗ Anh Luân | 05/11/2005 | Kinh; Không | 1/2 6A | Tân Mỹ | An Phú | Đỗ Tấn Quá, 1965 | Lê Thị Thôi, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.255 | Đặng Văn Phúc | 16/11/2005 | Kinh; Không | 1/2 6E | Tân Mỹ | An Phú | Đặng Quang Tèo, 1979 | Ngô Thị Tâm, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.256 | Võ Văn Đạt | 31/7/2005 | Kinh; Không | 1/2 7A | Tân Mỹ | An Phú | Võ Thành Đô, 1982 | Nguyễn Thị Xuân Thành, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.257 | Trần Văn Lâm | 13/4/2005 | Kinh; Không | 1/2 6G | Tân Mỹ | An Phú | Trần Công, 1971 | Trần Thị Gai, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.258 | Lê Tuấn Tàu | 08/3/2005 | Kinh; Không | 5/01 | Tân Mỹ | An Phú | Lê Nút, 1962 | Trần Thị Liên, 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.259 | Lê Tuấn Khôi | 29/01/2006 | Kinh; Không | 1/2 7A | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tuấn Thành | Võ Thị Lai | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.260 | Dương Quốc Duy | 14/12/2005 | Kinh; Không | 6/01 | Tân Mỹ | An Phú | Dương Ngọc Diêu | Trần Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.261 | Trần Văn Phúc | 06/04//2003 | Kinh; Không | 7 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Xiệt,1975 | Trần Thị Hương,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.262 | Trần Văn Viên | 30/8/2005 | Kinh; Không | 7D | Tân Mỹ | An Phú | Trần Nhỏ, 1970 | Đinh Thị Huy, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.263 | Trần Đình Chân | 04/09/2006 | Kinh; Không | 7G | Tân Mỹ | An Phú | Trần Đình Hậu | Lê Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.264 | Lý Thanh Khiêm | 17/05/2006 | Kinh; Không | 5D | Tân Mỹ | An Phú | Lý Văn Thư | Võ Thị Em | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.265 | Trần Duy Danh | 18/06/2006 | Kinh; Không | 6H | Tân Mỹ | An Phú | Trần Ngọc Tân | Phạm Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.266 | Đỗ Duy Tuấn | 23/09/2006 | Kinh; Không | 6G | Tân Mỹ | An Phú | Đỗ Văn Tèo | Trần Thị Biên | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.267 | Lê Trương Dĩ Phong | 27/07/2006 | Kinh; Không | 6K | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tấn Hoàng | Trương Thị Phượng Uyển | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.268 | Nguyễn Lâm Sơn Tùng | 16/7/2006 | Kinh; Không | 5A | Tân Mỹ | An Phú | Nguyễn Văn Nuôi | Trần Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.269 | Đặng Thiên Sơn | 08/02/2007 | Kinh; Không | 5C | Tân Mỹ | An Phú | Đặng Còn, 06/12/1968 | Võ Thị Phúc,15/3/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.270 | Huỳnh Tấn Kiệt | 30/01/2007 | Kinh; Không | 6G | Tân Mỹ | An Phú | Huỳnh Hoan | Lê Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.271 | Lê Tuấn Thiện | 10/04/2002 | Kinh; Không | 7C | Tân Mỹ | An Phú | Lê Tuấn Nhơn | Võ Thị Tắc 01/3/1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.272 | Trần Văn Đua | 22/07/2006 | Kinh; Không | 6H | Tân Mỹ | An Phú | Trần Sa | Nguyễn Thị Lẹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.273 | Lê Quang Trường | 15/7/2002 | Kinh; Không | 7G | Tân Mỹ | An Phú | Lê Xân 1976 | Trần T.Minh Nguyệt 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.274 | Phạm Tấn Duy | 22/08/2007 | Kinh; Không | 6B | Tân Mỹ | An Phú | Phạm Tấn Lư, 01/5/1982 | Lê Thị Mỹ Lệ, 10/11/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.275 | Huỳnh Tấn Hiệp | 22/10/2007 | Kinh; Không | 6H | Tân Mỹ | An Phú | Huỳnh Tấn Điệp | Lê Thị Nữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.276 | Trần Đỗ Đức Nguyên | 22/08/2007 | Kinh; Không | 6G | Tân Mỹ | An Phú | Trần Em | Đỗ Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.277 | Trần Văn Dũng | 25/03/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Tân Thạnh | An Phú | Trần Văn Cư | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.278 | Trần Trường Giang | 13/5/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Tân Mỹ | An Phú | Trần Xe | Bùi Thị Lệ Em | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.279 | Bùi Ngọc Huy | 02/5/2008 | Kinh; Không | 4/12 | Tân Thạnh | An Phú | Bùi Ngọc Phong | Nguyễn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.280 | Võ Duy Phương | 24/02/2002 | Kinh; Không | 06/12 | Tân An | An Phú | Võ Văn Khải © | Trần Thị Ngọc 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.281 | Nguyễn Thanh Tuấn | 02/05/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Thanh Tùng 20/6/1978 | Lê Thị Hồng Hạnh 10/11/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.282 | Cao Công Đinh | 02/10/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Cao Văn Tân 1976 | Phạm Thị Nguyện 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.283 | Nguyễn Vũ | 02/03/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Tranh 1966 | Phạm Thị Chanh 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.284 | Nguyễn Thành Luân | 10/05/2002 | Kinh; Không | ½L6B | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Mười | Trần Thị Tiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.285 | Dương Tấn Vĩnh Em | 05/03/2002 | Kinh; Không | 6A | Tân An | An Phú | Dương Mẫu 1968 | Lê Thị Thêm 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.286 | Nguyễn Văn Vũ | 08/08/2002 | Kinh; Không | 6C | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Đại 1972 | Võ Thị Nhị 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.287 | Lê Tuấn Nghĩa | 01/04/2002 | Kinh; Không | ½L7H | Tân An | An Phú | Lê Tuấn Giải 1975 | Lê Thị Hồng Vệ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.288 | Võ Hữu Tuấn | 20/10/2002 | Kinh; Không | 6K | Tân An | An Phú | Võ Hữu Anh © | Mai Thị Nhị © | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.289 | Trần Lâm | 10/09/2002 | Kinh; Không | 6D | Tân An | An Phú | Trần Beo 1974 | Võ Thị Hoa 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.290 | Hồ Văn Tấn | 05/04/2002 | Kinh; Không | ½L7E | Tân An | An Phú | Hồ Văn Tá 1971 | Võ Thị Sích 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.291 | Lê Văn Thùy | 19/06/2002 | Kinh; Không | 6H | Tân An | An Phú | Lê Văn Nô 1973 | Dương Thị Thảo 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.292 | Lê Chí Trường | 29/12/2002 | Kinh; Không | 6H | Tân An | An Phú | Lê Phút 1974 | Trần Thị Thu Hà 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.293 | Trần Huy | 04/04/2002 | Kinh; Không | ½L6D | Tân An | An Phú | Trần Văn Bốn 1976 | Phạm Thị Nga 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.294 | Trần Quốc Khanh | 12/03/2002 | Kinh; Không | 6B | Tân An | An Phú | Trần Cu 1971 | Lê Thị Chơm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.295 | Võ Hữu Cường | 25/09/2002 | Kinh; Không | 6 G | Tân An | An Phú | Võ Hữu Dũng Anh | Nguyễn Thị Chèo | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.296 | Võ Chí Thành | 19/09/2002 | Kinh; Không | 6G | Tân An | An Phú | Võ Văn Vinh | Nguyễn Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.297 | Lê Văn Đại | 16.01.2003 | Kinh; Không | 1/2 6H | Tân An | An Phú | Lê Mạnh Hùng 01.01.1979 | Đỗ Thị Mẫn 01.01.1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.298 | Lê Thanh Lực | 10/02/2003 | Kinh; Không | 1/2 7A | Tân An | An Phú | Lê Thanh Sinh | Nguyễn Thị Pháp | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.299 | Lê Tấn Sỹ | 25.10.2003 | Kinh; Không | 6A | Tân An | An Phú | Lê Văn Dũng 01.07.1979 | Đinh Thị Lệ 10.05.1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.300 | Nguyễn Thanh Việt | 11.06.2003 | Kinh; Không | 6B | Tân An | An Phú | Nguyễn Lúc 01.01.1956 | Nguyễn Thị Chung 01.01.1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.301 | Nguyễn Văn Bạch | 26.10.2003 | Kinh; Không | 6B | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Lượm 16.06.1975 | Trần Thị Rạc 10.03.1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.302 | Nguyễn Văn Đô | 04.03.2003 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Ngàn 01.01.1977 | Trần Thị Lệ 02.03.1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.303 | Nguyễn Tấn Phiêu | 08.10.2003 | Kinh; Không | 6B | Tân An | An Phú | Nguyễn Trại 20.05.1973 | Cao Thị Nuôi 01.09.1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.304 | Lê Thanh Hồng | 07.12.2003 | Kinh; Không | 1/2 6B | Tân An | An Phú | Lê Văn Cảm 02.04.1980 | Trần Thị Hương 24.11.1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.305 | Lê Thanh Đúng | 27.03.2003 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Lê Văn Đa 01.01.1975 | Cao Thị Bé 01.09.1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.306 | Đặng Hữu Phước | 24.03.2003 | Kinh; Không | 6c | Tân An | An Phú | Đặng Văn Xa 10.10.1976 | Ngô Thị Vương 19.09.1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.307 | Trần Thanh Nhật | 08.04.2003 | Kinh; Không | 6c | Tân An | An Phú | Trần Thanh Sơn 08.09.1968 | Lê Thị Sinh 12.06.1970 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.308 | Lê Đức Phát | 11/09/2003 | Kinh; Không | 1/2 6H | Tân An | An Phú | Lê Văn Nhựt | Phạm Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.309 | Lê Dương Thanh Tỷ | 01/12/2003 | Kinh; Không | 1/2 7G | Tân An | An Phú | Lê Văn Sẽ | Dương Thị Luận | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.310 | Võ Hồng Phè | 07/09/2003 | Kinh; Không | 6D | Tân An | An Phú | Võ Hồng Quang | Dương Thị Nở | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.311 | Võ Văn Luân | 04/01/2004 | Kinh; Không | 6A | Tân An | An Phú | Võ Quê 01/06/1978 | Huỳnh Thị Xô 18/01/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.312 | Võ Triệu Dĩ | 15/08/2002 | Kinh; Không | ½L7A | Tân An | An Phú | Võ Cung 1980 | Phạm Thị Thu Thuận 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.313 | Võ Văn Thế Hiển | 27.01.2003 | Kinh; Không | ½L7E | Tân An | An Phú | Võ Văn Bảo 10.09.1982 | Nguyễn Thị Xuân 16.01.1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.314 | Dương Chí Trình | 27/04/2003 | Kinh; Không | ½L7A | Tân An | An Phú | Dương Vệ | Nguyễn Thị Công | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.315 | Lê Văn Quyến | 14.10.2003 | Kinh; Không | ½L7D | Tân An | An Phú | Lê Tấn Lam 10.03.1977 | Huỳnh Thị Bé 10.12.1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.316 | Trần Nguyễn Danh Nghĩa | 12/05/2004 | Kinh; Không | 1/2 6D | Tân An | An Phú | Trần Bảo Hiệp 24/08/1981 | Nguyễn Thị Tường Vi, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.317 | Trịnh Văn Chí | 19/10/2004 | Kinh; Không | 6 H | Tân An | An Phú | Trịnh Thanh Bình 02/09/1977 | Nguyễn Thị Tuyết 19/11/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.318 | Bùi Văn Đức | 15/04/2004 | Kinh; Không | 6 B | Tân An | An Phú | Bùi Văn Ngang 25/05/1964 | Võ Thị Chơi 12/01/1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.319 | Nguyễn Quốc Bảo | 23/03/2004 | Kinh; Không | 1/2 7 G | Tân An | An Phú | Nguyễn Sô 15/05/1969 | Ngô Thị Thúy Vân 25/08/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.320 | Nguyễn Văn Đan | 06/07/2004 | Kinh; Không | 1/2 7 G | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Tài 01/02/1973 | Lê Thị Ơi 01/11/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.321 | Lâm Ngọc Toại | 06/08/2004 | Kinh; Không | 6C | Tân An | An Phú | Lâm Ngọc Tân 02/10/1975 | Trần Thị Mịch 10/08/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.322 | Cao Ngọc Hải | 15/05/2004 | Kinh; Không | 6H | Tân An | An Phú | Cao Tận 18/03/1974 | Ngô Thị Út 07/10/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.323 | Lê Anh Pháp | 09/03/2004 | Kinh; Không | 6A | Tân An | An Phú | Lê Chung 01/01/1979 | Phạm Thị Kiều 16/12/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.324 | Cao Văn Tây | 11/03/2004 | Kinh; Không | 1/2 7B | Tân An | An Phú | Cao Văn Trí 01/01/1971 | Lê Thị Thảo 07/08/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.325 | Trần Quốc Ky | 26/06/2004 | Kinh; Không | 1/2 7G | Tân An | An Phú | Trần Thực 16/06/1976 | Ngô Thị Thanh Nga 01/06/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.326 | Phạm Văn Duy | 23/06/2004 | Kinh; Không | 1/2 6B | Tân An | An Phú | Phạm Bi © | Lê Thị Chí 06/05/1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.327 | Trần Văn Tín | 21/12/2004 | Kinh; Không | 6K | Tân An | An Phú | | Trần Thị Hồng Sinh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.328 | Lê Văn Vinh | 30.3.2004 | Kinh; Không | 1/2 6H | Tân An | An Phú | Lê Văn Hiển | Trần Thị Ngã | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.329 | Tô Văn Lỗi | 10.3.2004 | Kinh; Không | 6C | Tân An | An Phú | Tô Khánh | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.330 | Võ Văn Vi Tính | 23.12.2004 | Kinh; Không | 6G | Tân An | An Phú | Võ Văn Thau | Nguyễn Thị Minh Sinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.331 | Dương Tấn Thạch | 18/02/2004 | Kinh; Không | 1/2 6G | Tân An | An Phú | Dương Mẫu | Lê Thị Thêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.332 | Nguyễn Lâm Hữu Tín | 25/07/2004 | Kinh; Không | 1/2 7A | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Thiện | Lâm Thị Ngọc Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.333 | Võ Văn Trường | 01/02/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Võ Lanh, 1964 | Võ Thị Diệt, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.334 | Lê Ngọc Chí | 10/02/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Lê Ngọc Nghĩa, 1973 | Võ Thị Nuôi, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.335 | Phạm Thanh Tiết | 27/8/2005 | Kinh; Không | 6D | Tân An | An Phú | Phạm Văn Hiếu, 1976 | Lê Thị Mến, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.336 | Trần Hữu Trí | 26/4/2005 | Kinh; Không | 1/2 7D | Tân An | An Phú | Trần Tèo, 1978 | Võ Thị Kim Hoa, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.337 | Trần Văn Quyến | 05/11/2005 | Kinh; Không | 6H | Tân An | An Phú | Trần Văn Cồn, 1982 | Lê Thị Nhẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.338 | Dương Tấn Mạnh | 05/3/2005 | Kinh; Không | 1/2 6E | Tân An | An Phú | Dương Sắt, 1965 | Lý Thị Hường, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.339 | Lê Dương Tấn Đạt | 07/10/2005 | Kinh; Không | 1/2 6G | Tân An | An Phú | Lê Văn Sẻ | Dương Thị Luận | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.340 | Phạm Thanh Huy | 20/5/2005 | Kinh; Không | 6G | Tân An | An Phú | Phạm Thanh Hùng | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.341 | Nguyễn Văn Khanh | 22/8/2005 | Kinh; Không | 1/2 7G | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Đời | Phạm Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.342 | Cao Văn Thuận | 30/01/2006 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Cao Văn Tặng | Phan Thị Bé Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.343 | Nguyễn Văn Trọng | 10/02/2006 | Kinh; Không | 1/2 7E | Tân An | An Phú | Nguyễn Trước | Nguyễn Thị Thơ | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.344 | Trần Ngọc Liêm | 10/12/2004 | Kinh; Không | 1/2 7A | Tân An | An Phú | Trần Ngọc Thanh 01/12/1979 | Nguyễn Thị hay 16/08/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.345 | Ngô Văn Thương | 19/01/2006 | Kinh; Không | 6H | Tân An | An Phú | Ngô Ngọc Chương | Trần Thị Hoa Cà | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.346 | Nguyễn Thành Hiếu | 09/02/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Thành Trung | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.347 | Ngô Văn Tùng | 16/04/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Tân An | An Phú | Ngô Ngọc Chương 01/02/1979 | Trần Thị Hoa Cà 30/7/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.348 | Nguyễn Thanh Tài | 15/12/2005 | Kinh; Không | 7C | Tân An | An Phú | Nguyễn Xời, 1971 | Nguyễn Thị Phường, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.349 | Lê Quang Đạt | 11/6/2005 | Kinh; Không | 1/2 8B | Tân An | An Phú | Lê Quang Trúa | Lê Thị Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.350 | Nguyễn Tấn Dũng | 09/9/2006 | Kinh; Không | 6E | Tân An | An Phú | Nguyễn Thái Đình | Lê Thị Lâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.351 | Lê Văn Nhật | 03/11/2006 | Kinh; Không | 1/2 8B | Tân An | An Phú | Lê Cần | Nguyễn Thị Hướt | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.352 | Đỗ Văn Hải | 06/5/2006 | Kinh; Không | 6H | Tân An | An Phú | Đỗ Văn Phương | Trần Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.353 | Nguyễn Tấn Phát | 30/10/2006 | Kinh; Không | 6H | Tân An | An Phú | | Nguyễn Thị Lênh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.354 | Dương Bảo Danh | 15/7/2006 | Kinh; Không | 1D | Tân An | An Phú | Dương Công | Nguyễn Thị Minh Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.355 | Trần Văn Đôn | 23/5/2006 | Kinh; Không | 1/2 7C | Tân An | An Phú | Trần Điệp | Trần Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.356 | Đinh Phạm Thế Khang | 23/6/2006 | Kinh; Không | 6H | Tân An | An Phú | Đinh Thành Tâm | Phạm Thị Việt | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.357 | Phạm Văn Tình | 08/3/2006 | Kinh; Không | 1D | Tân An | An Phú | Phạm Văn Cường | Phạm Thị Ngoạt | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.358 | Võ Văn Tồn | 06/12/2002 | Kinh; Không | 7E | Tân An | An Phú | Võ Văn Tánh © | Lê Thị Minh 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.359 | Phạm Duy Đông | 20/7/2005 | Kinh; Không | 7E | Tân An | An Phú | Phạm Văn Điện, 1973 | Phạm Thị Bé, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.360 | Trịnh Ngọc Nghĩa | 15/04/2002 | Kinh; Không | 7D | Tân An | An Phú | Trịnh Ngọc Phùng 1974 | Trần Thị Nhi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.361 | Đặng Hữu Lộc | 17/05/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Đặng Văn Xa | Ngô Thị Vương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.362 | Lê Thái Ấn | 01/04/2007 | Kinh; Không | 7B | Tân An | An Phú | Lê Thái Khương | Nguyễn Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.363 | Cao Đức Huy | 08/09/2007 | Kinh; Không | 1/2 7D | Tân An | An Phú | Cao Đức Tính | Phạm thị Nữa | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.364 | Tô Hoàng Sơn | 23/03/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Tô Văn Tạo | Lê Thị Biển | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.365 | Lê Đức Triển | 27/05/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Lê Văn Nhựt | Phạm Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.366 | Lê Võ Quang Phát | 14/10/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Lê Văn Hoàng | Võ Thị Anh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.367 | Phạm Văn Nhất | 29/10/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Tân An | An Phú | Phạm Văn Pha | Trần Thị Chiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.368 | Võ Văn Nhân | 11/11/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Tân An | An Phú | Võ Văn Son | Đinh Thị Bé Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.369 | Cao Văn Dự | 11/02/2008 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Cao Văn Danh | Nguyễn Thị Khỏe | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.370 | Lê Tấn Tài | 28/9/2008 | Kinh; Không | 6/12 | Tân An | An Phú | Lê Văn Dự | Nguyễn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.371 | Đặng Hữu Khang | 04/9/2008 | Kinh; Không | 6/12 | Tân An | An Phú | Đặng Tươi | Võ Thị Lâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.372 | Lê Văn Lập | 15/5/2008 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Lê Văn Huệ | Ngô Thị Lu | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.373 | Phạm Nhật Phi | 17/12/2008 | Kinh; Không | 6/12 | Tân An | An Phú | Phạm Nhật | Đỗ Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.374 | Nguyễn Tấn Dũng | 10/7/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Tấn Hùng | Nguyễn Thị Mía | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.375 | Lê Tuấn Anh Tỉnh | 20/9/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Tân An | An Phú | Lê Tuấn Thìn | Võ Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.376 | Nguyễn Ngọc Hải | 06/05/2004 | Kinh; Không | 6G | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Ấn 09/04/1977 | Lê Thị Nguyên 20/09/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.377 | Đặng Văn Lắm | 16/9/2008 | Kinh; Không | 4/12 | Tân An | An Phú | Đặng Mẫn | Lê Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.378 | Nguyễn Tấn Thành | 05/02/2009 | Kinh; Không | 3/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Thái Đình | Lê Thị Lâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.379 | Võ Văn Hiền | 12/4/2005 | Kinh; Không | 7D | Tân An | An Phú | Võ Danh, 1980 | Lê Thị Chiêm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.380 | Nguyễn Quốc Kiên | 17/08/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Da | Trần Thị Ngọc Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.381 | Đỗ Vũ Chí Hữu | 28/11/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Tân An | An Phú | Đỗ Minh Chí | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.382 | Bùi Quý Minh | 26/04/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Tân An | An Phú | Bùi Văn Ngoan | Võ Thị My | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.383 | Trần Phi Gô | 29/06/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Tân An | An Phú | Trần Văn Chì | Lê Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.384 | Phạm Văn Minh | 20/02/2003 | Kinh; Không | 7B | Tân An | An Phú | Phạm Minh Châu 1981 | Đỗ Thị Nga 10.10.1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.385 | Nguyễn Tấn Châu | 24/06/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Tân An | An Phú | Nguyễn Văn Dũng, 1979 | Nguyễn Thị Hồng Thía, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.386 | Lê Đình Hải | 20/6/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Tân An | An Phú | Lê Đình Hưng | Lê Thị Trường Hận | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.387 | Lê Ngọc Hải | 20/03/2002 | Kinh; Không | ½L6C | Phổ Trung | An Phú | Lê Văn Dần 15/7/1972 | Trần Thị Bánh 01/10/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.388 | Trần Hồng Ngọc | 28/11/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Phổ Trung | An Phú | Trần Bi 03/7/1973 | Lê Thị Tây 05/7/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.389 | Trần Ngọc Sơn | 27/06/2002 | Kinh; Không | ½L7G | Phổ Trung | An Phú | Trần Anh 13/4/1976 | Võ Thị Thu 12/9/1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.390 | Mai Văn Tấn | 10/10/2002 | Kinh; Không | 6E-LB | Phổ Trung | An Phú | Mai Ô Anh 10/02/1970 | Đồng Thị Rồi 28/9/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.391 | Hồ Văn Quyền | 23/08/2002 | Kinh; Không | 6B-LB | Phổ Trung | An Phú | Hồ Văn Được 23/7/1966 | Trần Thị Nhu 10/6/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.392 | Nguyễn Văn Sanh | 07/05/2002 | Kinh; Không | 4/01 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Thanh 20/5/1972 | Trần Thị Kết 01/01/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.393 | Nguyễn Văn Đoàn | 16/03/2002 | Kinh; Không | ½L7A | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Hòa 10/12/1974 | Tạ Thị Búi 20/4/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.394 | Phạm Tấn Hợi(Hội) | 16/04/2002 | Kinh; Không | ½L6C | Phổ Trung | An Phú | Phạm Tự 15/11/1969 | Nguyễn Thị Nhi 25/4/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.395 | Dương Quốc Chương | 13/06/2002 | Kinh; Không | Không học | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Thị Trang, 1976 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.396 | Nguyễn Thanh Đông | 04/07/2002 | Kinh; Không | 6D-LB | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Hải © | Phạm Thị Mỹ Lệ 29/7/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.397 | Đỗ Văn Minh | 20/07/2002 | Kinh; Không | ½L6A | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Văn Nhỏ 01/01/1966 | Cao Thị Két 06/8/1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.398 | Trần Như Lam | 17/03/2002 | Kinh; Không | 6/01 | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Tư | Phạm Thị Bé Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.399 | Trần Quốc Nhân | 02/02/2003 | Kinh; Không | 6A | Phổ Trung | An Phú | Trần Tâm | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.400 | Trần Võ Phong Lịch | 10.02.2003 | Kinh; Không | 1/2 7 C | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Tuất 01.01.1970 | Võ Thị Tuyết 03.06.1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.401 | Nguyễn Văn Phụng | 16.01.2003 | Kinh; Không | 6B | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Luật 10.06.1970 | Trần Thị Hát 14.04.1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.402 | Nguyễn Bình Thuận | 05.02.2003 | Kinh; Không | 1/2 6G | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Nên 10.07.1952 | Dương Thị Nga 01.01.1954 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.403 | Mai Duy Đức Khoa | 02/09/2002 | Kinh; Không | 1/2 7C | Phổ Trung | An Phú | Mai Văn Hưng | Đặng Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.404 | Nguyễn Quốc Bảo | 26.10.2003 | Kinh; Không | 31/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Ba 02.09.1978 | Trần Thị Tâm 13.11.1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.405 | Trần Hoài Thích | 24.07.2003 | Kinh; Không | 6B | Phổ Trung | An Phú | Trần Phát 01.01.1971 | Phạm Thị Ky 11.03.1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.406 | Lê Văn Bạo | 24.12.2003 | Kinh; Không | Không học | Phổ Trung | An Phú | Lê Văn Câu (c) | Trần Thị Phai 10.09.1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.407 | Nguyễn Văn Hoàng | 04.04.2003 | Kinh; Không | 31/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Hòa 10.12.1974 | Tạ Thị Búp 20.04.1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.408 | Nguyễn Hoàng Công Thắng | 27.10.2003 | Kinh; Không | Không học | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Công Sạch, 1978 | Hoàng Thị Dân 08.08.1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.409 | Nguyễn Mạnh | 25.06.2003 | Kinh; Không | 6K | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Ngọc, | Đỗ Thị Xô 05.11.1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.410 | Nguyễn Phi Hùng | 23.07.2003 | Kinh; Không | 6K | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Tịnh, 1979 | Nguyễn Thị Lan 02.03.1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.411 | Mai Lung Vớt | 17.07.2003 | Kinh; Không | Không học | Phổ Trung | An Phú | Mai Văn Huân 25.08.1973 | Nguyễn Thị Liễu, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.412 | Phạm Nguyễn Tân(Tây) | 15.09.2003 | Kinh; Không | 6B | Phổ Trung | An Phú | Phạm Hồng Thủy 16.03.1976 | Nguyễn Thị Nhị, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.413 | Đỗ Nguyễn Việt Anh | 27.04.2003 | Kinh; Không | Không học | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Văn Đức 04.04.1975 | Nguyễn Thị Na, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.414 | Nguyễn Tấn Khoa | 20/07/2003 | Kinh; Không | 6C | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Thịnh | Nguyễn Thị Thiệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.415 | Lê Đình Trung | 10/10/2003 | Kinh; Không | 1/2 7G | Phổ Trung | An Phú | Lê Đình Hoàng | Nguyễn Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.416 | Trần Thanh Đạt | 23.9.2003 | Kinh; Không | 6E | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Cư | Lê Thị Ni | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.417 | Mai Văn Phong | 14/01/2004 | Kinh; Không | 1/2 6H | Phổ Trung | An Phú | Mai Tam 10/05/1971 | Nguyễn Thị Sa 06/06/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.418 | Nguyễn Ngọc Phụng | 09/09/2002 | Kinh; Không | ½7B | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Ngọc Minh, 1975 | Lê Thị Kim Thoa 16/4/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.419 | Trần Bích Chiêu | 26/06/2002 | Kinh; Không | ½7A | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Xin 20/8/1975 | Võ Thị Lành 02/02/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.420 | Lê Thắng Hậu | 10/08/2002 | Kinh; Không | ½7H | Phổ Trung | An Phú | Lê Thắng Xin 01/12/1978 | Phạm Thị Ngọc Ánh 24/01/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.421 | Đỗ Văn Phúc | 13.11.2003 | Kinh; Không | 7/12 | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Văn Cu 05.11.1971 | Võ Cường 01.01.1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.422 | Nguyễn Văn Phát | 21/02/2004 | Kinh; Không | ½L7G | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Châu 02/02/1966 | Lê Thị Gái 20/03/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.423 | Phạm Hoàng Hữu Thắng | 20/10/2004 | Kinh; Không | 4/12 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Hồng Sơn 10/06/1966 | Nguyễn Thị Tuyết 02/03/1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.424 | Trần Chánh Hiền | 24/09/2004 | Kinh; Không | 6G | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Cư 20/03/1981 | Phạm Thị Mỹ Xuân 20/08/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.425 | Phạm Hoàng Anh | 02/12/2004 | Kinh; Không | 4/12 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Thâm 10/09/1967 | Nguyễn Thị Xê 01/02/1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.426 | Đỗ Thành Thương | 25/03/2004 | Kinh; Không | 1/2 6D | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Văn Em 08/06/1972 | Nguyễn Thị Mực 24/07/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.427 | Nguyễn Đăng Hưng | 13/07/2004 | Kinh; Không | 6H | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Đăng Hải 19/10/1974 | Lê Thị Bông 05/07/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.428 | Nguyễn Lâm Tiến Đạt | 28/10/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Thanh Tiền 12/09/1981 | Lâm Thị Tuyết 01/01/1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.429 | Lê Văn Ảnh | 19/10/2004 | Kinh; Không | 1/2 6C | Phổ Trung | An Phú | Lê Nhơn 12/08/1972 | Phạm Thị Hết 10/06/1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.430 | Đinh Văn Phát | 10/10/2004 | Kinh; Không | 1/2 6C | Phổ Trung | An Phú | Đinh Văn Lợi 10/06/1977 | Trần Thị Huệ 15/04/1986 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.431 | Mai Ngọc Dân | 20/10/2004 | Kinh; Không | 6D | Phổ Trung | An Phú | Mai Sở 10/05/1976 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.432 | Đỗ Duy Tấn | 27.9.2004 | Kinh; Không | 6B | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Văn Nhành | Trần Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.433 | Phạm Văn Đạt | 29.6.2004 | Kinh; Không | 6C | Phổ Trung | An Phú | Phạm Văn Khuê | Cao Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.434 | Đỗ Quốc Việt | 10.7.2004 | Kinh; Không | 6C | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Hồng Danh | Trần Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.435 | Phạm Tấn Sinh | 24.01.2004 | Kinh; Không | 1/2 7G | Phổ Trung | An Phú | Phạm Trưởng | Nguyễn Thị Lợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.436 | Võ Thành An | 14.6.2004 | Kinh; Không | 6H | Phổ Trung | An Phú | Võ Thành Vĩnh | Lê Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.437 | Lê Tấn Phụ | 11/10/2004 | Kinh; Không | 4/12 | Phổ Trung | An Phú | Lê Bông | Trần Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.438 | Phạm Hữu Nhân | 08/06/2004 | Kinh; Không | 1/2 6G | Phổ Trung | An Phú | Phạm Phép | Đỗ Thị Mỹ Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.439 | Nguyễn Vũ Ngọc Cần | 19.09.2003 | Kinh; Không | 5/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Ngọc Sơn 16.09.1973 | Võ Thị Tiềm 06.01.1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.440 | Nguyễn Đức Mạnh | 25/5/2005 | Kinh; Không | 4/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Cu Bé, 1973 | Võ Thị Em, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.441 | Trần Thiên Trường | 16/02/2005 | Kinh; Không | 4/12 | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Minh, 1980 | Nguyễn Thị Sáu, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.442 | Lê Dương Trí Phương | 01/10/2005 | Kinh; Không | 1/2 6D | Phổ Trung | An Phú | Lê Hồng Phong, 1971 | Dương.T.Ngọc Ảnh (Tinh) | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.443 | Phạm Quốc Vương | 23/6/2005 | Kinh; Không | 6K | Phổ Trung | An Phú | Phạm Phà, 1972 | Nguyễn Thị Trinh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.444 | Nguyễn Phi Hùng | 27/10/2005 | Kinh; Không | 6E | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Cảnh, 1977 | Phạm Thị Mẫn, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.445 | Lê Văn Đầy | 04/11/2005 | Kinh; Không | 1/2 6E | Phổ Trung | An Phú | Lê Nghĩa, 1970 | Nguyễn Thị Đang, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.446 | Đỗ Thành Thiện | 25/10/2005 | Kinh; Không | 6K | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Anh Tuấn, 1980 | Võ Thị Lan, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.447 | Phạm Văn Đức | 17/9/2005 | Kinh; Không | 6K | Phổ Trung | An Phú | Phạm Tìn, 1972 | Trần Thị Thủy, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.448 | Nguyễn Hoàng Công Phước | 10/02/2006 | Kinh; Không | 4/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Công Sạch | Hoàng Thị Dân | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.449 | Trần Như Khang | 02/02/2006 | Kinh; Không | 5/12 | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Tư | Phạm Thị Bé Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.450 | Trần Văn Hơn | 21/01/2006 | Kinh; Không | 4/12 | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Phước | Nguyễn Thị Thụy | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.451 | Trần Văn Dũng | 09/12/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Nghĩa, 1981 | Võ Thị Beo,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.452 | Trần Tấn Tây | 30/6/2006 | Kinh; Không | Không học | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Cu | Phạm Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.453 | Nguyễn Đình Phông | 02/10/2006 | Kinh; Không | 6H | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Dựa | Phạm Thị Lân | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.454 | Đỗ Văn Tiến | 29/6/2006 | Kinh; Không | 6K | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Văn Nhỏ | Cao Thị Két | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.455 | Lê Vĩnh Đức | 30/11/2006 | Kinh; Không | Không học | Phổ Trung | An Phú | Lê Vĩnh Hùng | Võ Thị Muộn | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.456 | Trần Quốc Dĩ | 27/10/2006 | Kinh; Không | Không học | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Cầm | Phạm Thị Lắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.457 | Tạ Văn Sân | 21/8/2006 | Kinh; Không | 1/2 6H | Phổ Trung | An Phú | Tạ Văn Nhân | Phạm Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.458 | Nguyễn Lý Hải | 07/10/2006 | Kinh; Không | 1/2 7B | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Thoại | Phạm Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.459 | Nguyễn Đa Vít | 16/7/2006 | Kinh; Không | 1/2 6H | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Tâm | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.460 | Nguyễn Phi Hùng | 20/12/2002 | Kinh; Không | 7E | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Phước 15/8/1978 | Lê Thị Liên10/10/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.461 | Võ Văn Thực | 10.07.2003 | Kinh; Không | 7B | Phổ Trung | An Phú | Võ Văn Lo 01.10.1967 | Nguyễn Thị Lua 20.06.1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.462 | Đỗ Thanh Đan | 13.09.2003 | Kinh; Không | 1/2 8C | Phổ Trung | An Phú | Đỗ Trông 02.02.1977 | Phạm Thị Diễm 12.02.1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.463 | Cao Văn Khánh | 04/10/2005 | Kinh; Không | 7D | Phổ Trung | An Phú | Cao Văn Đào, 1979 | Trần Thị Sớm, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.464 | Nguyễn Quốc Đạt | 13/10/2006 | Kinh; Không | Không học | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Văn Cho | Nguyễn Thị Sao Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.465 | Phạm Minh Hiếu | 05/06/2007 | Kinh; Không | 5 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Nhật | Nguyễn Thị Đục | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.466 | Nguyễn Thái Tri | 12/11/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Phổ Trung | An Phú | Nguyễn Thái Liêm | Nguyễn Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.467 | Võ Thanh Lâm | 18/08/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Phổ Trung | An Phú | Võ Dũng | Lê Thị Thì | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.468 | Mai Tấn Thành | 20/02/2008 | Kinh; Không | 5/12 | Phổ Trung | An Phú | Mai Trương | Lê Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.469 | Trần Vũ Phông | 04/11/2007 | Kinh; Không | 4/12 | Phổ Trung | An Phú | Trần Ngọc Thương | Trần Thị Sự | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.470 | Phạm Gia Huy | 13/12/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Phổ Trung | An Phú | Phạm Sĩ | Trần Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.471 | Trần Văn Sơn | 02/12/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Phổ Trung | An Phú | Trần Văn Huỳnh, 1977 | Lê Thị Bé Phường, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.472 | Trần Anh Vũ | 25/3/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Phố Trung | An Phú | Trần Hùng | Mai Thị Nở | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.473 | Nguyễn Văn Tưởng | 24/11/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Phố Trung | An Phú | Nguyễn Tín | Phạm Thị Thuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.474 | Nguyễn Trọng Thiện | 12/11/2008 | Kinh; Không | 5/12 | Phố Trung | An Phú | Nguyễn Tuấn | Trương Thị Đỡ | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.475 | Mai Văn Huy | 02/6/2008 | Kinh; Không | 6/12 | Phố Trung | An Phú | Mai Dũng | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.476 | Nguyễn Đình Hiếu | 20/7/2008 | Kinh; Không | 5/12 | Phố Trung | An Phú | | Nguyễn Thị Lớn | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.477 | Mai Trần Hoàng Khải | 04/11/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Phố Trung | An Phú | Mai Văn Minh | Trần Thị Kén | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.478 | Trần Đông Đông | 21/01/2009 | Kinh; Không | 7/12 | Phố Trung | An Phú | Trần Cu Em | Trần Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.479 | Phạm Ngọc Duy | 10/09/2002 | Kinh; Không | 6H | Phố An | An Phú | Phạm Quang 10/4/1973 | Nguyễn Thị Lực 06/8/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.480 | Bùi Như Huy | 23/04/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Bùi Văn Thương 13/01/1956 | Nguyễn Thị Liễu 03/11/1959 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.481 | Trần Việt Đạt | 09/09/2002 | Kinh; Không | 6H | Phố An | An Phú | Trần Văn Long 14/11/1973 | Nguyễn Thị Nhị 10/11/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.482 | Tạ Tuấn Anh | 19/07/2002 | Kinh; Không | 6D | Phố An | An Phú | Tạ Thiên 15/8/1964 | Nguyễn Thị Xí 01/8/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.483 | Phạm Hoàng Em | 06/07/2002 | Kinh; Không | 6B | Phố An | An Phú | Phạm Minh Cảnh 22/6/1975 | Lê Thị Nhân 04/7/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.484 | Đào Chí Linh | 16/03/2002 | Kinh; Không | 6H | Phố An | An Phú | Đào Văn Bạn 10/11/1961 | Lê Thị Anh 28/6/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.485 | Nguyễn Thanh Triều | 23/10/2002 | Kinh; Không | 6C | Phố An | An Phú | Nguyễn Bé 19/9/1972 | Lê Thị Hồng Giá 10/8/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.486 | Nguyễn Nhật Trường | 26/08/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Thái Em 01/01/1976 | Nguyễn Thị Xin 25/02/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.487 | Nguyễn Đệ | 23/11/2002 | Kinh; Không | 6D | Phố An | An Phú | Nguyễn Văn Trọn | Nguyễn Thị Ơi | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.488 | Lê Tuấn Luân | 16/12/2002 | Kinh; Không | 6D | Phố An | An Phú | Lê Tuấn Châu | Trần Thị Nhanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.489 | Trần Thái Nguyên | 13/12/2002 | Kinh; Không | 6D | Phố An | An Phú | Trần Quy | Trịnh Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.490 | Trần Văn Danh | 08/02/2003 | Kinh; Không | 6C | Phố An | An Phú | Trần Văn Hoàng | Võ Thị Nhanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.491 | Võ Thành Đạt | 04/02/2003 | Kinh; Không | 6H | Phố An | An Phú | Võ Thành Được | Nguyễn Thị Đây | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.492 | Trần Anh Trí | 03.08.2003 | Kinh; Không | 6G | Phố An | An Phú | Trần Văn Ngọc 06.06.1982 | Lê Thị Trúc 10.06.1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.493 | Nguyễn Tấn Nhật | 28.05.2003 | Kinh; Không | ½L7A | Phố An | An Phú | Nguyễn Bạo | Võ Thị Yến Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.494 | Lê Văn Tình | 06.11.2003 | Kinh; Không | 1/2 7D | Phố An | An Phú | Lê Văn Bé 06.09.1975 | Nguyễn Thị Xiên 20.02.1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.495 | Nguyễn Tấn Vỹ | 20.05.2003 | Kinh; Không | 6D | Phố An | An Phú | Nguyễn Lũm 1972 | Ngô Thị Bé 03.03.1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.496 | Võ Đình Phong | 23.12.2003 | Kinh; Không | 1/2 6H | Phố An | An Phú | Võ Văn Anh 14.09.1969 | Trần Thị Vân 17.06.1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.497 | Lê Thanh Quang | 18.08.2003 | Kinh; Không | 1/2 6K | Phố An | An Phú | Lê Văn Thôi 01.09.1979 | Phạm Thị Vân 22.03.1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.498 | Trần Ngọc Nhật | 06.03.2003 | Kinh; Không | 6E | Phố An | An Phú | Trần Ngọc Hải 17.03.1975 | Nguyễn Thị Miêng 03.08.1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.499 | Trần Thiện | 15.11.2003 | Kinh; Không | 3/01 | Phố An | An Phú | Trần Thọ 10.10.1969 | Nguyễn Thị Vân 05.04.1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.500 | Phạm Quốc Vương | 05.10.2003 | Kinh; Không | 6H | Phố An | An Phú | Phạm Châu 05.04.1973 | Lê Thị Thương 27.07.1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.501 | Trần Thành Đạt | 23.09.2003 | Kinh; Không | 6E | Phố An | An Phú | Trần Văn Cư 03.06.1978 | Lê Thị Ni 18.04.1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.502 | Trần Minh Tuấn | 12.11.2003 | Kinh; Không | 4/12 | Phố An | An Phú | Trần Minh Kiệt 02.10.1972 | Tiêu Thị Lại 02.03.1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.503 | Trần Đình Âu | 23.08.2003 | Kinh; Không | 6K | Phố An | An Phú | Trần Văn Chúng 01.01.1964 | Nguyễn Thị Sên 07.07.1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.504 | Châu Thanh Bảo | 20/11/2003 | Kinh; Không | 6A | Phố An | An Phú | Châu Quang Tùng | Lê Thị Tây | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.505 | Hứa Văn Kiệt | 17/08/2003 | Kinh; Không | 1/2 7D | Phố An | An Phú | Hứa Ngọc Quang | Phạm Thị Ngọc Chói | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.506 | Võ Duy Thi | 05/02/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Võ Đức Tiến 22/12/1973 | Trần Thị Lệnh 01/05/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.507 | Nguyễn Văn Dũng | 15/01/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Văn Chuông 26/08/1980 | Trần Thị Lan 07/08/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.508 | Trần Ngọc Tú | 16/12/2004 | Kinh; Không | 6D | Phố An | An Phú | Trần Nhật 21/01/1969 | Lê Thị Kim Sơn 22/09/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.509 | Trần Minh Hoàng | 20/03/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Trần Minh Hùng, 1970 | Lê Thị Khiêm, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.510 | Nguyễn Văn Kiệm | 05/05/2004 | Kinh; Không | 4/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Tấn Hồng 01/03/1973 | Trần Thị Chín 20/08/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.511 | Võ Trà Ky | 10/12/2004 | Kinh; Không | 1/2 6G | Phố An | An Phú | Võ Đức Phi 07/02/1971 | Trần Thị Kim Huệ, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.512 | Tạ Tiến Khanh | 02/10/2004 | Kinh; Không | 1/2 7C | Phố An | An Phú | Tạ Tiến Nhanh 10/07/1981 | Đinh Thị Ca 25/03/1986 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.513 | Đào Minh Vương | 05/10/2004 | Kinh; Không | 4/12 | Phố An | An Phú | Đào Văn Bạn 10/11/1961 | Lê Thị Anh 28/06/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.514 | Võ Trần Long Vĩ | 10/06/2004 | Kinh; Không | 1/2 6G | Phố An | An Phú | Trần Văn Đẹp 10/09/1984 | Trần Thị Búp 12/06/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.515 | Lê Xuân Hữu Hung | 12/12/2004 | Kinh; Không | 6H | Phố An | An Phú | Lê Xuân Thanh 28/01/1979 | Phạm Thị Mai Phận, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.516 | Võ Thành Phát | 06/06/2004 | Kinh; Không | 1/2 6G | Phố An | An Phú | Võ Thành Hà 10/12/1978 | Lê Thị Mùi 17/06/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.517 | Hồ Thanh(Thành) Hùng | 13/11/2004 | Kinh; Không | 1/2 7E | Phố An | An Phú | Hồ Thanh(Thành)Dũng, 1979 | Trần Thị Hóa(Hoa), 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.518 | Trần Duy Đan | 13/09/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Trần Văn Kha 01/01/1978 | Nguyễn Thị Bé 05/07/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.519 | Trần Vi Quý | 18/04/2004 | Kinh; Không | 1/2 6E | Phố An | An Phú | Trần Ánh Xuân 02/06/1982 | Đỗ Thị Rô Ky 10/11/1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.520 | Võ Hoàng Anh Phú | 18/10/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Võ Đức Đồng 03/03/1969 | Đỗ Thị Trinh 01/02/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.521 | Trần Văn Quý | 15/11/2004 | Kinh; Không | 6L | Phố An | An Phú | Trần Văn Hùng | Lê Thị Hợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.522 | Phạm Anh Trầm | 02/10/2004 | Kinh; Không | 1/2 7A | Phố An | An Phú | Phạm Sách Em | Đỗ Thị Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.523 | Võ Tấn Việt | 10/04/2004 | Kinh; Không | 4/12 | Phố An | An Phú | Võ Đình Hóa | Lê Thị Oanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.524 | Phạm Thiên Ý | 07/09/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Phạm Sen | Đỗ Thị Hạnh Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.525 | Trần Nguyễn Bảo Long | 12/01/2005 | Kinh; Không | 6H | Phố An | An Phú | Trần Minh Vương, 1975 | Lê Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.526 | Trần Tấn Ninh | 04/01/2005 | Kinh; Không | 4/12 | Phố An | An Phú | Trần Văn Hoành Em, 1969 | Lê Thị Hoa, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.527 | Võ Thành Nghĩa | 24/10/2005 | Kinh; Không | 1/2 6D | Phố An | An Phú | Trần Thị Nhạn, 1976 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.528 | Võ Thanh Lộc | 10/9/2005 | Kinh; Không | 1/2 6C | Phố An | An Phú | Võ Thanh Hà, 1978 | Lê Thị Mùi, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.529 | Phạm Hoàng Kiệt | 20/02/2005 | Kinh; Không | 1/2 6C | Phố An | An Phú | Phạm Văn Dũng, 1980 | Trịnh Thị Bé, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.530 | Nguyễn Ngọc Thoại | 14/10/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Chín, 1978 | Lê Thị Hà, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.531 | Võ Thành Long | 26/11/2005 | Kinh; Không | 4/12 | Phố An | An Phú | Đặng Thị Lực | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.532 | Nguyễn Tuấn Dĩ | 25/02/2003 | Kinh; Không | 6K | Phố An | An Phú | Nguyễn Thanh Hải, 1978 | A Thị Hải,12/07/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.533 | Lê Tấn Tịnh | 11/01/2005 | Kinh; Không | 7H | Phố An | An Phú | Lê Tấn Hồng, 1975 | Trần Thị Diệu, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.534 | Nguyễn Anh Nhật | 12.02.2003 | Kinh; Không | 7B | Phố An | An Phú | Nguyễn Bạo | Võ Thị Yến Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.535 | Võ Văn Giáp | 21/04/2004 | Kinh; Không | 7C | Phố An | An Phú | Võ Văn Đó 01/01/1973 | Nguyễn Thị Đầm, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.536 | Trần Quốc Ý | 15/01/2005 | Kinh; Không | 7H | Phố An | An Phú | Trần Văn Đề, 1970 | Đặng Thị Thái, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.537 | Võ Văn Quang | 17/07/2006 | Kinh; Không | 6C | Phố An | An Phú | Võ Tây | Trần Thị Kim Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.538 | Võ Văn Thạch | 04/8/2006 | Kinh; Không | 7E | Phố An | An Phú | Võ Văn Cầm | Trần Thị Kim Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.539 | Trần Bảo Tý | 28/12/2006 | Kinh; Không | 7A | Phố An | An Phú | Trần Bảo Lâm,177 | Đỗ Thị Dỡ,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.540 | Trần Việt Tiến | 13/3/2006 | Kinh; Không | 6H | Phố An | An Phú | Trần Văn Nó | Phạm Thị Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.541 | Nguyễn Duy Đan | 10/9/2006 | Kinh; Không | 6A | Phố An | An Phú | Nguyễn Thuận Phương | Trần Thị Hồng Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.542 | Nguyễn Thanh Huy | 06/10/2006 | Kinh; Không | 31/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Văn Hai | Lương Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.543 | Trần Văn Nhật | 18/3/2005 | Kinh; Không | 7D | Phố An | An Phú | Trần Văn Cùng, 1974 | Nguyễn Thị Út, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.544 | Trần Nhật Long | 07/12/2004 | Kinh; Không | 6H | Phố An | An Phú | Trần Văn Xa 03/02/1979 | Võ Thị Hồng Mến 28/06/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.545 | Nguyễn Văn Huy | 20/07/2004 | Kinh; Không | 6B | Phố An | An Phú | Nguyễn Văn Hoàng, 1982 | Hồ Thị Nga 10/02/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.546 | Tạ Thành Chiêu | 26/10/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Phố An | An Phú | Tạ Văn Tây,1979 | Võ Thị Thu Hồng,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.547 | Võ Lâm Truyền Chiến | 12/03/2007 | Kinh; Không | 6E | Phố An | An Phú | Võ Văn Nhanh | Trần Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.548 | Tạ Uy Tín | 01/08/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Phố An | An Phú | Tạ Trung | Phan Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.549 | Phạm Phúc | 03/10/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Phố An | An Phú | Phạm Đước | Trần Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.550 | Nguyễn Văn Cảm | 26/10/2007 | Kinh; Không | 4/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Văn Chuông | Trần Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.551 | Lê Đình Âu | 18/04/2007 | Kinh; Không | 3/12 | Phố An | An Phú | Lê Văn Thơ | Phạm Thị Thanh Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.552 | Phạm Hoàng Phát | 17/10/2008 | Kinh; Không | 6/12 | Phố An | An Phú | Phạm Văn Dũng | Trịnh Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.553 | Nguyễn Phi Hùng | 06/7/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Thành Đây | Lê Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.554 | Đặng Tấn Huy | 23/9/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Phố An | An Phú | Đặng Văn Hoành | Phạm Thị Láng | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.555 | Trần Đình Khương | 15/07/2002 | Kinh; Không | ½6/12 | Phố An | An Phú | Trần Đình Kim 01/01/1964 | Trần Thị Nghị 03/5/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.556 | Mai Phạm Quốc Trung | 26/06/2002 | Kinh; Không | 6E | Phố An | An Phú | Mai Văn Ninh 01/6/1967 | Phạm Thị Tâm 03/3/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.557 | Ngô Tiến Phát | 26/06/2002 | Kinh; Không | 6E | Phố An | An Phú | Ngô Tấn Lâm | Lê Thị Rồi 01/10/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.558 | Lê Quang Cương | 30/09/2002 | Kinh; Không | ½L6H | Phố An | An Phú | Lê Văn Phương 07/6/1978 | Đinh Thị Danh 10/02/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.559 | Nguyễn Tấn Lợi | 24/06/2002 | Kinh; Không | ½L6C | Phố An | An Phú | Nguyễn Tấn Thắng | Trần Thị Hương 08/7/1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.560 | Lâm Ngọc Tuấn | 01/04/2002 | Kinh; Không | 6B | Phố An | An Phú | Lâm Đò | Phạm Thị Hiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.561 | Trương Quang Hà | 28.02.2003 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Trương Văn Hiền 26.10.1972 | Trần Thị Hoanh 10.02.1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.562 | Nguyễn Thanh Tiến | 09/10/2002 | Kinh; Không | 1/27B | Phố An | An Phú | Nguyễn Thanh Sơn 12/10/1973 | Nguyễn Thị Hà 02/02/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.563 | Trần Văn Tiến Phát | 06/11/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Phố An | An Phú | Trần Văn Hùng 10/9/1965 | Nguyễn Thị Vân 24/8/1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.564 | Võ Văn Cường | 23.04.2003 | Kinh; Không | 6B | Phố An | An Phú | Võ Văn Chí 01.01.1974 | Phạm Thị Vui 10.07.1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.565 | Lê Quốc Việt | 10.05.2003 | Kinh; Không | 1/2 7G | Phố An | An Phú | Lê Văn Trúc 19.02.1976 | Võ Thị Tuyết 14.10.1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.566 | Võ Trần Đan Trường | 01.10.2003 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Võ Chim 10.03.1966 | Trần Thị Đến Lan 02.05.1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.567 | Trần Ngọc Mẫn | 25.05.2003 | Kinh; Không | 6D | Phố An | An Phú | Trần Ngọc Minh 10.10.1972 | Đỗ Thị Hiền 01.01.1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.568 | Nguyễn Văn Tây | 06.03.2003 | Kinh; Không | 1/2 7E | Phố An | An Phú | Nguyễn Đức 26.09.1972 | Huỳnh Thị Anh 07.08.1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.569 | Lê Văn Tiến | 15.07.2003 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Lê Cu 04.08.1973 | Đỗ Thị Hương 09.11.1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.570 | Phạm Văn Tây | 05.10.2003 | Kinh; Không | 6A | Phố An | An Phú | Phạm Văn Hùng 19.03.1980 | Phạm Thị Huyện 05.06.1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.571 | Lưu Tấn Độ | 24/05/2003 | Kinh; Không | 6E | Phố An | An Phú | Lưu Văn Chiến | Nguyễn Thị Beo | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.572 | Trần Bá Thanh | 20/10/2003 | Kinh; Không | 1/2 6C | Phố An | An Phú | Trần Đình Chiêu | Võ Thị Tuyết Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.573 | Nguyễn Chí Khang | 06/01/2004 | Kinh; Không | ½L7A | Phố An | An Phú | Nguyễn Bân 1975 | Nguyễn Thị Thu Hà 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.574 | Lê Văn Thành | 24/12/2004 | Kinh; Không | 6G | Phố An | An Phú | Lê Văn Châu | Võ Thị Quít | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.575 | Đinh Văn Tấn | 09/10/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Đinh Văn Phúc | Trần Thị Kiều Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.576 | Nguyễn Hoàng Thanh Phú | 17/06/2004 | Kinh; Không | 6A | Phố An | An Phú | Nguyễn Hoàng Bá Ngọc | Nguyễn Thị Gái | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.577 | Võ Anh Tuấn | 08/07/2004 | Kinh; Không | 6C | Phố An | An Phú | Võ Chí | Trần Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.578 | Nguyễn Ngọc Vương | 30/06/2004 | Kinh; Không | 6K | Phố An | An Phú | Nguyễn Ngọc Long | Phạm Thị Bích Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.579 | Trần Nhật Phi | 16/09/2004 | Kinh; Không | 6B | Phố An | An Phú | Trần Định 05/07/1975 | Đỗ Thị Thanh Hà 28/02/1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.580 | Nguyễn Văn Tín | 14/04/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Nguyễn Văn Chín | Nguyễn Thị Hạnh 20/10/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.581 | Trần Ngọc Phát | 23/08/2004 | Kinh; Không | 1/2 6E | Phố An | An Phú | Trần Ngọc Cung 09/02/1965 | Nguyễn Thị Quy 30/08/1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.582 | Ngô Như Phát | 26/07/2004 | Kinh; Không | 1/2 6E | Phố An | An Phú | Ngô Như Hết | Nguyễn Thị Bút | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.583 | Lê Quốc Thịnh | 23/08/2004 | Kinh; Không | 1/27A | Phố An | An Phú | Lê Văn Diễn,1966 | Trần Thị Lan,1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.584 | Đinh Tấn Triều | 01/05/2005 | Kinh; Không | 1/2 6K | Phố An | An Phú | Đinh Tấn Thương | | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.585 | Trần Thành Đức | 13/10/2005 | Kinh; Không | 6E | Phố An | An Phú | Trần Thành Pháp, 1983 | Lê Thị Cải, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.586 | Võ Văn Chức | 13/02/2005 | Kinh; Không | 6E | Phố An | An Phú | Võ Văn Hoàng, 1973 | Trần Thị Lượm, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.587 | Huỳnh Lê Chí Phương | 06/9/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Phố An | An Phú | Huỳnh Hùng, 1980 | Lê Thị Diễm, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.588 | Trần Quang Việt | 21/4/2005 | Kinh; Không | 6B | Phố An | An Phú | Trần Thanh Tuấn, 1976 | Lê Thị Huệ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.589 | Trần Thắng Phin | 14/06/2005 | Kinh; Không | 1/2 7D | Phố An | An Phú | Trần Đình Chiêu, 1977 | Võ Thị Tuyết Nhung, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.590 | Nguyễn Thanh Ngân | 09/4/2005 | Kinh; Không | 6H | Phố An | An Phú | Nguyễn Văn Năm, 1979 | Phạm Thị Tài, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.591 | Trần Trung Kiên | 21/01/2006 | Kinh; Không | 1/26D | Phố An | An Phú | Trần Văn Thạnh | Đđinh Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.592 | Phạm Văn Nghĩa | 19/05/2003 | Kinh; Không | 1/2 7E | Phố An | An Phú | Phạm Văn Thành | 12/06/1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.593 | Lê Tuấn Đa Vít | 23/10/2005 | Kinh; Không | 6K | Phố An | An Phú | Lê Tuấn Tứ | Bùi Thị Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.594 | Nguyễn Lê Tuấn Huy | 26.02.2003 | Kinh; Không | 7G | Phố An | An Phú | Nguyễn Cho 12.05.1975 | Lê Thị Trang 10.09.1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.595 | Nguyễn Văn Quang | 03/09/2002 | Kinh; Không | 7C | Phố An | An Phú | Nguyễn Liên 20/4/1971 | Lê Thị Mai 05/10/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.596 | Võ Thanh Tân | 26/10/2006 | Kinh; Không | 7G | Phố An | An Phú | Võ Văn Rêu | Nguyễn Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.597 | Huỳnh Văn Du | 07/7/2006 | Kinh; Không | 7G | Phố An | An Phú | Huỳnh Văn Đoàn | Trần Thị Đua | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.598 | Võ Phúc Thịnh | 08.11.2003 | Kinh; Không | 7E | Phố An | An Phú | Võ Thành Trung, 1976 | Dương Thị Bình, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.599 | Đỗ Sỹ Phong | 09/07/2004 | Kinh; Không | 7B | Phố An | An Phú | Đỗ Văn Mỹ | Võ Thị Bích Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.600 | Lê Quốc Bảo | 16/04/2004 | Kinh; Không | 7A | Phố An | An Phú | Lê Văn Thật | Phạm Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.601 | Lê Thanh Tiến | 10/8/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Phố An | An Phú | Lê Thanh Vũ | Lê Thị Lang | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.602 | Ngô Như Đạt | 28/5/2008 | Kinh; Không | 6/12 | Phố An | An Phú | Ngô Như Lành | Trương Thị Phương Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| **2** | **XÃ BA DINH** | | | | | | | | | |
| 1.603 | Phạm Văn Ninh | 24/7/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Mao, 1986 | Phạm Thị Tạch, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.604 | Phạm Văn Khim | 30/11/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Oanh, 1983 | Phạm Thị Chin, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.605 | Phạm Văn Bú | 20/5/2005 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Thớt, 1982 | Phạm Thị Xốt, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.606 | Phạm Văn Tâm | 9/12/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Xư, 1982 | Phạm Thị Trái, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.607 | Phạm Văn Thành | 28/9/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Ba, 1988 | Phạm Thị Hơn, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.608 | Phạm Văn Thiệt | 19/10/2001 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Lùi (c ), 1957 | Phạm Thị Quynh, 1953 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.609 | Phạm Văn Bàn | 4/7/2001 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Néa, 1981 | Phạm Thị Đay, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.610 | Phạm Văn Thêm | 14/11/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Vách, 1982 | Phạm Thị Trinh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.611 | Pham Văn Kinh | 7/9/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn  Chơm, 1984 | Phạm Thị Yếu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.612 | Phạm Văn Hoang | 22/1/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Chễ, 1980 | Phạm Thị Sách, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.613 | Phạm Văn Thóc | 7/9/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Chớt, 1984 | Phạm Thị Thin, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.614 | Phạm Văn Thôi | 27/7/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Rẻ, 1987 | Phạm Thị Ê, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.615 | Phạm Văn Châu | 22/7/2007 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Oanh, 1983 | Phạm Thị Chin, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.616 | Phạm Văn Hiệp | 29/7/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Hời, 1977 | Phạm Thị Ói, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.617 | Phạm Văn Hút | 29/3/2007 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Non, 1984 | Phạm Thị Ơ, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.618 | Phạm Văn Hạnh | 12/1/2006 | Hrê; Không | 8/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Con ngoài giá thú, | Phạm Thị Hoảy, 1998 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.619 | Phạm Văn Hơn | 5/8/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Linh, 1980 | Phạm Thị Triệu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.620 | Phạm Văn Thé | 3/5/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Rôn, 1978 | Phạm Thị Lâm, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.621 | Phạm Văn Thương | 8/1/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Sai, 1978 | Phạm Thị Phâm, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.622 | Phạm Văn Sim | 14/6/2005 | Hrê; Không | 11/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Chi, 1982 | Phạm Thị Hoăng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.623 | Phạm Văn Sú | 10/2/2005 | Hrê; Không | 11/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Lanh, 1986 | Phạm Thị Chiên, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.624 | Phạm Văn Nhuyên | 14/9/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Nghiễu, 1980 | Phạm Thị Quê, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.625 | Phạm Văn Canh | 28/12/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Coi, 1974 | Phạm Thị Bênh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.626 | Phạm Văn Quyết | 18/8/2001 | Hrê; Không | 10/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Nghiêm, 1980 | Phạm Thị Khá, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.627 | Phạm Văn Nhương | 7/6/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Nghiễu, 1980 | Phạm Thị Quê, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.628 | Phạm Văn Sấp | 16/8/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Hiều, 1982 | Phạm Thị Xên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.629 | Pham Văn Hoàng | 17/12/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn  Teo, 1981 | Phạm Thị Tơ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.630 | Phạm Văn Sơn | 7/9/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Chi, 1982 | Phạm Thị Hoăng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.631 | Phạm Văn Sự | 17/2/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Huể, 1978 | Phạm Thị Khoi, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.632 | Phạm Văn Lu | 4/12/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Hết, 1984 | Phạm Thị Chín, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.633 | Phạm Ngọc Sí | 4/4/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Rinh, 1977 | Phạm Thị Binh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.634 | Phạm Văn Xem | 27/2/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Hiều, 1982 | Phạm Thị Xên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.635 | Phạm Văn Cáo | 16/1/2008 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Banh, 1985 | Phạm Thị Phía, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.636 | Phạm Văn Bư | 17/3/2001 | Hrê; Tin lành | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Thơ, 1982 | Pham Thị Thấp, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.637 | Phạm Văn Hải | 26/11/2001 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Chơn, 1980 | Pham Thị Khuya, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.638 | Phạm Văn Nam | 22/10/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Niên, 1982 | Phạm Thị Vun, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.639 | Phạm Minh Khàng | 20/3/2002 | Hrê; Không | 8/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Tiến, c | Pham Thị Đủi, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.640 | Phạm Văn Hơn | 23/10/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Cường, 1978 | Pham Thị Thá, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.641 | Phạm Văn Ráp | 3/10/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Hoi, c | Pham Thị Thua, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.642 | Phạm Văn Rếch | 16/12/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Thinh, 1980 | Phạm Thị Xích, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.643 | Phạm Văn Pa Tít | 30/4/2005 | Hrê; Tin lành | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Hết, 1982 | Phạm Thị Cấy, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.644 | Đinh Văn Nhật | 7/1/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Đinh Văn Hich, 1983 | Phạm Thị Thá, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.645 | Phạm Mạnh Quỳnh | 9/10/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Trât, 1982 | Phạm Thị Thê, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.646 | Phạm Văn Phúc | 7/12/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Trâng, 1984 | Phạm Thị Tu, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.647 | Phạm Khánh Bàng | 12/1/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Thêu, 1986 © | Phạm Thị  Ngân, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.648 | Phạm Văn Khoa | 12/2/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Lua, 1988 | Phạm Thị Hế, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.649 | Phạm Đình Quân | 20/7/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Trà, 1985 | Phạm Thị Trời, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.650 | Phạm Nhật Hào | 10/12/2001 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Phần, 1982 | Phạm Thị My, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.651 | Phạm Văn Bình | 22/12/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Ốt, 1983 | Phạm Thị Toi, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.652 | Phạm Văn Hóa | 24/4/2002 | Hrê; Không | 8/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Bầy, 1984 | Phạm Thị Đoa, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.653 | Phạm Đan Việt | 20/11/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Thức, 1984 | Phạm Thị Tiết, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.654 | Phạm Lý Hoàng Kiên | 29/5/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Lực, 1984 | Phạm Thi Sức, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.655 | Phạm Văn Xuyên | 17/12/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Vương, 1982 | Phạm Thi Khuyên, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.656 | Phạm Văn Phát | 24/2/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Đôn, 1976 | Phạm Thi Cá, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.657 | Phạm Văn Mai | 20/12/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Huy, 1982 | Phạm Thi Rết, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.658 | Phạm Văn Thanh | 21/12/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Âng, 1981 | Phạm Thi Krế, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.659 | Phạm Du Dân | 30/6/2005 | Hrê; Không | 11/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Kem, 1982 | Phạm Thị Sáu, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.660 | Phạm  Văn  Chăn | 19/6/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Bôn, 1974 | Phạm Thị Chơ, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.661 | Phạm Văn Hiên | 28/6/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Un, 1982 | Phạm Thị Thơ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.662 | Phạm Văn Thảo | 17/7/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Khanh, 1983 | Phạm Thị Nhân, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.663 | Phạm Văn Khúc | 5/12/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Chung, 1982 | Phạm Thị Banh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.664 | Phạm Văn Kiều | 25/2/2008 | Hrê; Không | 8/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Ênh, 1984 | Phạm Thị Lói, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.665 | Phạm Văn Gơ | 22/6/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Xa Rớt, 1981 | Phạm Thi Xênh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.666 | Phạm Hồng Hà | 18/1/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Liên, 1983 | Phạm Thị Bé, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.667 | Phạm Văn Hoàng | 18/3/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Gà, 1979 | Phạm Thị Mai, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.668 | Phạm Quang Huy | 11/3/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Bảy, 1984 | Phạm Thị Tâm, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.669 | Phạm Nhạc Bảo | 19/1/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Phạm Văn Thêm, 1985 | Phạm Thị Đêu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.670 | Nguyễn Văn Mạnh | 4/8/2001 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Ghềm | Ba Dinh | Nguyễn Văn Huệ, 1975 | Nguyễn Thị Kim Liên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.671 | Huỳnh Ngọc Khanh | 10/12/2001 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Huỳnh Ngọc Anh, c | Trần T.Thanh Châu, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.672 | Trần Minh Kiệt | 14/5/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Trần Minh Tâm, 1976 | Lê Thị Nguyên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.673 | Hồ Thới Phương Nam | 13/2/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Hồ Văn Thành, 1977 | Lê Thị Mười, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.674 | Phạm Như Huy | 11/4/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Minh Ky, 1978 | Trần Thị Kim Hoàng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.675 | Trương Văn Thế | 2/4/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Trương Văn Tại, 1966 C | Trần Thị Thủy, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.676 | Tô Văn Sơn | 6/6/2006 | Kinh; Không | 11/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Tô Văn Hải, 1979 | Nguyễn Thị Ly, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.677 | Phạm Văn Vụ | 18/11/2001 | Hrê; Không | 9/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Lật, 1977 | Pham Thị Cúc, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.678 | Phạm Văn Thúy | 4/11/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Tòa, 1980 | Pham Thị Tha, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.679 | Phạm Văn Chuông | 8/4/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Thơ, 1983 | Pham Thị Hối, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.680 | Phạm Văn Teng | 5/2/2002 | Hrê; Không | 10/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Muông, 1972 | Phạm Thị Thia, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.681 | Phạm Văn Mai | 2/1/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Tút, 1989 | Pham Thị Út, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.682 | Phạm Văn Cập | 3/6/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Nam, 1978 | Pham Thị Thiên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.683 | Phạm Văn Vĩ | 19/1/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Tối, 1982 | Pham Thị Sương, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.684 | Phạm Văn Hú | 11/11/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Viên, 1983 | Pham Thị Thủy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.685 | Phạm Văn Thanh | 20/2/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Sin, 1981 | Pham Thị Lam, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.686 | Phạm Văn Sang | 27/3/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Thiên, 1979 | Pham Thị Troi, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.687 | Phạm Văn Hợi | 2/9/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Qúy ©, 1986 | Pham Thị Thanh, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.688 | Phạm Văn Vân | 15/10/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Canh, 1977 | Phạm Thị Mãi, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.689 | Phạm Xuân Quỳnh | 3/10/2004 | Hrê; Không | 10/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Vỗ, 1984 | Pham Thị Trự, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.690 | Phạm Văn Hầm | 7/3/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Viết, 1979 | Phạm Thị Lỏ, C | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.691 | Phạm Văn Dinh | 18/10/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Huy, 1984 | Phạm Thị Khuya, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.692 | Phạm Văn Hải | 3/1/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Viếu, 1977 | Phạm Thị In, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.693 | Phạm Văn Dũng | 24/7/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Trinh, 1985 | Phạm Thị Trai, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.694 | Phạm Văn Thái | 18/6/2007 | Hrê; Không | 8/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Đem, 1987 | Phạm Thị Tru, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.695 | Phạm Văn Hùng | 18/1/2007 | Hrê; Không | 8/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Tư, 1987 | Phạm Thị Chư, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.696 | Đinh Quang Vinh | 15/12/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Kà La | Ba Dinh | Đinh Văn Thôm, 1987 | Phạm Thị Hinh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.697 | Phạm Văn Hành | 25/9/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Năm, 1976c | Phạm Thị Tre, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.698 | Phạm Văn Túc | 10/7/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Cam, 1978 | Phạm Thị Lý, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.699 | Phạm Công Hiền | 22/8/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Ước, 1979 | Phạm Thị Long, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.700 | Phạm Văn Lực | 15/2/2007 | Hrê; Không | 8/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Mang, 1987 | Phạm Thị Viên, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.701 | Phạm Văn Bình | 31/10/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Kà La | Ba Dinh | Con ngoài giá thú, 1987 | Phạm Thị Ký, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.702 | Phạm Văn Hiết | 30/5/2007 | Hrê; Không | 8/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Ênh, 1983 | Phạm Thị Chốt, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.703 | Phạm Văn Hiến | 29/9/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Quê, 1988 | Phạm Thị Gam, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.704 | Phạm Văn Thoang | 20/1/2008 | Hrê; Không | 10/12 | Kà La | Ba Dinh | Phạm Văn Vôm, 1988 | Phạm Thị Thóa, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.705 | Phạm Văn Phú | 2/7/2001 | Hrê; Không | 8/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Thố, 1982 | Pham Thị Quyên, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.706 | Phạm Văn Đồng | 13/8/2002 | Hrê; Không | 8/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Ư, 1962 | Pham Thị Yên, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.707 | Phạm Văn Bùa | 28/9/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Trơi, 1979 | Pham Thị Thinh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.708 | Phạm Văn Tiết | 31/3/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Lối, 1977 | Pham Thị Nhi, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.709 | Phạm Văn Thoang | 10/10/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Thanh, 1982 | Pham Thị Phôi, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.710 | Phạm Trình Tương | 6/12/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Trị, 1982 | Pham Thị Thênh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.711 | Phạm Văn Thợ | 26/2/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Xới, 1984 | Pham Thị Thoa, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.712 | Phạm Văn Tem | 29/1/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Canh, 1980 | Pham Thị Chúc, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.713 | Phạm Vinh Quang | 29/8/2004 | Hrê; Không | 8/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Hép, 1983 | Pham Thị Hiệp, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.714 | Phạm Văn Sỹ | 21/12/2004 | Hrê; Không | 10/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Sân, 1978 | Pham Thị Tháng, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.715 | Phạm Văn Đơn | 2/2/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Đang, 1985 | Phạm Thị  Thì, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.716 | Phạm Văn Thay | 22/4/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Thố, 1987 | Phạm Thị Yêm, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.717 | Phạm Văn Nia | 12/5/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Diện, 1985 | Phạm Thị Mu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.718 | Phạm Văn Duy | 23/9/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Suối, c | Phạm Thị Chiêu, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.719 | Phạm Văn Hoành | 17/8/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Con ngoài giá thú, | Phạm Thị De, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.720 | Phạm Văn Phiên | 2/9/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Ngưng, 1980 | Phạm Thị Phiếu, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.721 | Phạm  Văn Lèo | 21/1/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Đối, 1978 | Phạm Thị Nưng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.722 | Phạm Văn Hơi | 23/11/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Thốc, 1989 | Phạm Thị KRưn, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.723 | Phạm Văn Đinh | 24/3/2007 | Hrê; Không | 8/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Lóc, 1990 | Phạm Thị Phiết, 1993 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.724 | Phạm Văn Gô | 12/10/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Sâm, 1988 | Phạm Thị Kà Ray, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.725 | Phạm Văn Thúa | 25/3/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Hí, 1985 | Phạm Thị Nĩa, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.726 | Phạm Văn Xố | 5/1/2008 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Dong, 1980 | Phạm Thị Chin, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.727 | Phạm Văn Phối | 18/4/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Xăn, 1988 | Phạm Thị Lãi, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.728 | Phạm Văn Thiệt | 15/9/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Chất, 1966 | Pham Thị Chuyền, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.729 | Phạm Văn Phiệt | 24/7/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Côm, 1986 | Phạm Thị Phải, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.730 | Phạm Văn Dụ | 7/8/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Trinh, 1982 | Phạm Thị Vắt, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.731 | Phạm Văn Hiền | 7/1/2006 | Hrê; Không | 8/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Bia, 1978 | Phạm Thị Trang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.732 | Phạm Văn Nhất | 8/1/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Hảo, 1988 | Phạm Thị Nhuôm, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.733 | Phạm Duy Long | 8/01//2007 | Hrê; Không | 9/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Duy Đức, 1985 | Phạm Thị Phúc, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.734 | Phạm Văn Việt | 12/11/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Mất, 1967 | Phạm Thị Thuy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.735 | Phạm Văn Treo | 23/7/2007 | Hrê; Không | 8/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Hiền, 1982 | Phạm Thị Trã, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.736 | Phạm Văn Dim | 8/2/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Cam, 1983 | Pham Thị Lơi, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.737 | Phạm Văn Dang | 23/1/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Chủi | Phạm Thị Chương, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.738 | Phạm Văn Việt | 8/10/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Trà, 1972 | Pham Thị Săm, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.739 | Phạm Văn Đạt | 5/5/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Trung, 1980 | Pham Thị Lĩa, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.740 | Phạm Văn Hoa | 1/1/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Ba, 1984 | Phạm Thị Tệ, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.741 | Nguyễn Văn Định | 18/5/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Nguyễn Văn Được, 1974 | Pham Thị Thuyền, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.742 | Phạm Văn Hoàng | 9/12/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Hạnh, 1984 | Phạm Thị Sáu, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.743 | Phạm Văn Bi | 17/11/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Sé, 1977 | Phạm Thị Lua, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.744 | Phạm Văn Thấy | 16/12/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Chăn, 1979 | Phạm Thi Thiêu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.745 | Phạm Văn Thoại | 21/3/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Thành, 1984 | Phạm Thị Biên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.746 | Phạm Văn Thoan | 10/4/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Chăm, 1978 | Phạm Thị Hy, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.747 | Phạm Văn Vũ | 12/7/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Bốt, 1982 | Phạm Thị Nói, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.748 | Phạm Văn Sâng | 27/12/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Vinh, 1977 | Phạm Thị Hiên, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.749 | Phạm Văn Khế | 15/6/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Ve, 1981 | Pham Thị Không, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.750 | Phạm Văn Dương | 23/11/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Thao, 1987 | Phạm Thị Reo, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.751 | Phạm Chấn Phong | 19/7/2007 | Hrê; Không | 10/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Phương, 1986 | Phạm Thị Nhưng, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.752 | Phạm Văn  Dũng | 3/5/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Bút, 1986 | Phạm Thị Đốp, 1992 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.753 | Phạm Duy Khánh | 7/2/2008 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Thô, 1989 | Phạm Thị Lích, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.754 | Phạm Đức Duẩn | 3/6/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Chánh, 1976 | Phạm Thị Quê, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.755 | Nguyễn Duy Mạnh | 26/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Nguyễn Minh Tâm, 1978 | Bùi Thị Bích Nga, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.756 | Phạm Văn  Viên | 9/9/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Phin, 1985 | Phạm Thị Kiếp, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.757 | Phạm Văn Thái | 5/10/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Đường, 1980 | Phạm Thị Thìm, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.758 | Phạm Văn  Beo | 19/8/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Tài, 1979 © | Phạm Thị Láy, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.759 | Phạm Văn Vỹ | 15/1/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Sấp, 1975 | Phạm Thị Ngâm, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.760 | Phạm Văn Lên | 5/2/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Chất, 1982 | Pham Thị Triệu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.761 | Phạm Văn Tháo | 16/10/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Do, 1982 | Pham Thị Một, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.762 | Phạm Văn Trú | 1/1/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Gói, 1977 | Pham Thị Đun, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.763 | Nguyễn Viết Hưng | 29/5/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Nguyễn Văn Vinh, 1976 | Nguyễn Thị Việt, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.764 | Phạm Văn Hiệp | 28/6/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Ngành, 1980 | Pham Thị Trên, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.765 | Nguyễn Hoàng Long Vũ | 19/7/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Nguyễn Vụ, 1977 | Nguyễn Thị Lài, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.766 | Nguyễn Thế Công | 6/10/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Nguyễn Trung Quân, 1969 | Lâm Thị Ngát, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.767 | Phạm Văn Phắc | 20/7/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Riêng, 1980 | Pham Thị Nhập, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.768 | Phạm Văn Dũng | 1/4/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Thây, 1985 | Phạm Thị Xuất, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.769 | Phạm Vương Quốc | 10/5/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Ra, 1962 | Trần Thị Linh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.770 | Nguyễn Đức Duy | 3/10/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Nguyễn Trung Quân, 1969 | Lâm Thị Ngát, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.771 | Bùi Trung Hiếu | 9/1/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Bùi Trung Tín, 1978 | Hoàng Thị Nguyệt, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.772 | Phạm Văn Danh | 5/1/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Thấy, 1985 | Phạm Thị Xuất, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.773 | Trương Minh Hiền | 31/8/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Trương Minh Phụng, 1974 | Chung Thị Hậu, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.774 | Nguyễn Gia Bảo | 21/9/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Nguyễn Văn Vinh, 1976 | Nguyễn Thi Việt, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.775 | Phạm Văn Cân | 27/10/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Nghĩa, 1981 | Phạm Thị Tiều, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.776 | Phạm Văn Phối | 5/12/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Theo, 1987 | Phạm Thị Hai, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.777 | Phạm Văn Vã Ha-Ro | 26/3/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Thật, 1988 | Pham Thị Vương, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.778 | Phạm Văn Nam | 8/2/2004 | Hrê; Không | 8/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Trân, 1981 | Pham Thị Thí, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.779 | Phạm Văn Lập | 2/2/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Châu, 1986 | Phạm Thị Lời, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.780 | Phạm Văn Phụ | 10/12/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Phang, 1983 | Phạm Thị Hênh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.781 | Phạm Văn Nhân | 30/11/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Bình, 1985 | Phạm Thị Vinh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.782 | Phạm Văn Vùng | 17/10/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Hoay (c ), 1978 | Phạm Thị Yên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.783 | Phạm Văn Thin | 3/2/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Gôm, 1963 | Phạm Thị Dương, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.784 | Phạm Văn Vũ | 16/11/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Lết, 1981 | Phạm Thị Hai (c), 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.785 | Phạm Văn Sự | 19/5/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Ngách, 1976 | Phạm Thị Tem, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.786 | Phạm Văn Sự | 11/10/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Nhin, 1988 | Phạm Thị Khuy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.787 | Phạm Văn Bích | 9/6/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Chong, 1977 | Phạm Thị Mút, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.788 | Phạm Văn Hen | 16/10/2004 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Minh, 1982 | Phạm Thị Heo, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.789 | Phạm Văn Phơi | 17/5/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Thí, 1987 | Phạm Thị Quyết, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.790 | Phạm Văn The | 2/4/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Tân, 1978 | Phạm Thị Ưng, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.791 | Phạm Duy Phong | 13/1/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Manh, 1989 | Phạm Thị Hoà, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.792 | Phạm Văn Thoang | 7/6/2002 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Gôm, 1963 | Phạm Thị Dương, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.793 | Phạm Văn Phân | 23/4/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn Ná, 1984 | Phạm Thị Nhâm, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.794 | Phạm Gia Kiệt | 7/3/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Van Thôn, 1987 | Phạm Thị KLai, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.795 | Đinh Văn Thuận | 24/4/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Đinh Văn Hồng, 1988 | Phạm Thị Lin, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.796 | Phạm Văn Bích | 11/4/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Gút, 1975 | Pham Thị Liên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.797 | Nguyễn Đức Pháp | 18/10/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Nguyễn Đức Toàn, 1973 | Trần Thị Phượng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.798 | Vương Lê Bảo Ngân | 26/5/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Vương Đinh Tuấn, 1961 | Lê Thị Xuân Liễu, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.799 | Nguyễn Huỳnh Trọng Luật | 11/6/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Nguyễn Văn Hùng, 1974 | Huỳnh Thị Kim Phương, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.800 | Trần Thanh Minh | 23/11/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Lê | Ba Dinh | Trần Thanh Sơn, 1975 | Nguyễn Thị Đức, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.801 | Đỗ Ngọc Nguyên | 19/10/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Kà La | Ba Dinh | Đỗ Ngọc Luyện, 1982 | Trịnh Thị Xuyến, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.802 | Phạm Văn Vít | 22/4/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Ênh, 1964 | Phạm Thị Nghít, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.803 | Nguyễn Hoàng Phúc | 12/3/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Nguyễn Văn Thành, 1981 | Hoàng Thị Hằng, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.804 | Phạm Văn Xa Rơ | 7/3/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Dinh | Ba Dinh | Phạm Văn Hấy, 1986 | Phạm Thị Thổ, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.805 | Hoàng Quốc Hậu | 21/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Hoàng Hải, 1965 | Nguyễn Thi Phúc, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.806 | Lê Hoàng Long | 14/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Lê Văn Nam, 1975 | Mai Thị Nhai, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.807 | Phạm Văn Vũ | 12/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Nhà | Ba Dinh | Phạm Văn On, 1986 | Phạm Thị Ví, 1994 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.808 | Phạm Việt Thắng | 15/1/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Lang Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Trăm, 1983 | Phạm Thị Thại, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.809 | Phạm Văn Trú | 22/5/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Măng | Ba Dinh | Phạm Văn Thơi, 1987 | Phạm Thị Thiên, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.810 | Phạm Văn Châm | 01/01/2009 | Hrê; Không | 12/12 | Kách Lang | Ba Dinh | Phạm Văn Trua | Phạm Thị Đươc | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.811 | Trần Quốc Khánh | 4/1/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Nước Lang | Ba Dinh | Trần Thanh An, 1969 | Nguyễn Thị Mơ, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 1.812 | Phạm Văn Thin | 7/4/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Khôn | Ba Dinh | Phạm Văn Rôn, 1978 | Phạm Thị Lầm, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| **3** | **XÃ BA ĐỘNG** | | | | | | | | | |
| 1.813 | Lê Toàn | 20/2/2003 | Kinh; Không | ĐH | Trường An | Ba Động | Lê Văn Phi, 1956 | Nguyễn Thị Phương Trung, 1967 | Nông; Tự lập | |
| 1.814 | Nguyễn Thành Công | 9/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trường An | Ba Động | Nguyễn Ngọc Thành, 1971 | Trương Thị Nhuần, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 1.815 | Trần Việt Nhật | 23/4/2004 | Kinh; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Trần Ngọc Lựu | Việt Thậ Kim Hoa, 1964 | Nông; Tự lập | |
| 1.816 | Trần Ng Hữu Hiệp | 25/5/2004 | Kinh; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Trần Văn Hữu | Nguyễn Thị Tuyết Mai, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 1.817 | Phạm Hồng Ân | 6/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Trường An | Ba Động | Phạm Tấn Quyết | Nguyễn Thị Thủy, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 1.818 | Phan Tình Thương | 19/3/2004 | Kinh; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Phan Văn Mạnh | Nguyễn Thị Chung, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 1.819 | Nguyễn Văn Phi | 20/6/2004 | Kinh; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Nguyễn Văn Đạo | Văn Thi Kiều Oanh, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 1.820 | Nguyễn Tấn Lực | 19/1/2005 | Kinh; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Nguyễn Văn Ty | Phạm Thị Thúy, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.821 | Phạm Văn Huốn | 28/2/2003 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Phạm Văn Suối | Phạm Thị Ráy, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 1.822 | Phạm Quốc Thạch | 25/3/2003 | Hrê; Không | 9 | Trường An | Ba Động | Phạm Văn Thanh (c) | Phạm Thị Dung, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.823 | Phạm Hải Đầu | 25/3/2003 | Hrê; Không | 8 | Trường An | Ba Động | Phạm Văn Ngôi | Phạm Thị Tuốc, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 1.824 | Phạm Huy Hoàng | 9/2/2007 | Hrê; Không | 10 | Trường An | Ba Động | Phạm Văn Sang | Phạm Thị Lang, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.825 | Trần Duy Phong | 26/6/2002 | Hrê; Không | CĐ | Hóc Kè | Ba Động | Trần Ngọc Phúc, 1969 | Nguyễn Thị Thu Nguyên, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.826 | Phạm Văn Treo | 18/3/2001 | Hrê; Không | 8/12 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Lân ©, 1976 | Phạm Thị Ngành, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.827 | Phạm Ngọc Hoài | 19/8/2002 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Vệ | Lê Thị Hương, 1965 | Nông; Tự lập | |
| 1.828 | Võ Hữu Ý | 10/7/2002 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Võ Hữu Hiệp | Nguyễn Thị Năm, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.829 | Phạm Văn Nghiêm | 29/6/2002 | Hrê; Không | 7 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Cư | Phạm Thị Hồng, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 1.830 | Phạm Văn Hiệp | 1/7/2002 | Hrê; Không | 9 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Đinh | Phạm Thị Thanh, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.831 | Phạm Văn Đảng | 20/3/2002 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Con ngoài giá thú | Phạm Thị Ngăn, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.832 | Phạm Hoàng Lịch | 28/3/2004 | Hrê; Không | 11 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Tiến © | Phạm Thị Thu, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.833 | Phạm Văn Hóa | 5/12/2005 | Hrê; Không | 9 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Găp | Phạm Thị Thềm, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 1.834 | Hồ Văn Trung | 16/1/2003 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Hồ Ngọc Dùng | Nguyễn Thị Lòng, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 1.835 | Trần Thanh Tuấn | 25/3/2003 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Hoàng Tấn Thành | Thanh Tuấ Hoàng Xuân, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 1.836 | Phạm Văn Sư | 18/9/2002 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Lang | Phạm Thị Mè, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 1.837 | Huỳnh Công Tuấn | 9/8/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Hóc Kè | Ba Động | Huỳnh Long Giới, 1966 | Lê Thị Thu, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 1.838 | Nguyễn Đức Phú | 3/5/2003 | Hrê; Không | ĐH | Ba Thành | Ba Động | Nguyễn Đức Được, 1962 | Ngô Thị Tuyết, 1964 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.839 | Trần Sơn Bình Phương | 1/1/2004 | Hrê; Không | CĐ | Ba Thành | Ba Động | Trần Sơn Phi, 1976 | Trần Thị Uyên Thủy, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 1.840 | Nguyễn Quốc Thắng | 12/2/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Thành | Ba Động | Nguyễn Hải, 1987 | Lê Thị Chi, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.841 | Phạm Văn Nguyên | 25/9/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Non, 1950 | Phạm Thị Đanh, 1956 | Nông; Tự lập | |
| 1.842 | Phạm Văn Trà | 22/8/2004 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Mê, 1980 | Phạm Thị Kiều, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.843 | Phạm Văn Bi | 29/7/2004 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Nhân, 1978 | Phạm Thị Cu, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 1.844 | Phạm Thanh Thiên | 18/2/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Sỹ, 1975 | Phạm Thị Vênh, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.845 | Phạm Văn Bê | 17/6/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Nổi, 1958 | Phạm Thị Chiêm, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 1.846 | Phạm Văn Phương | 5/10/2005 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Minh c, 1981 | Phạm Thị Ít, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 1.847 | Phạm Tuấn Du | 4/10/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn E, 1988 | Phạm Thị Im, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.848 | Phạm Kháng Hưng | 6/4/2007 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Thành | Ba Động | Con ngoài giá thú, | Phạm Thị Suôi, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.849 | Phạm Quốc Bân | 9/11/2007 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Ráy, 1983 | Phạm Thị Sách, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 1.850 | Phạm Nguyễn Văn Thọ | 26/11/2002 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Nguyễn Văn Hiền | Phạm Thị Nghĩa, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 1.851 | Nguyễn Quốc An | 26/9/2003 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Nguyễn Quân | | Nông; Tự lập | |
| 1.852 | Huỳnh Quốc Toàn | 16/1/2003 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Huỳnh Lệ | Phạm Thị Bông, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 1.853 | Nguyễn Công Hậu | 5/1/2005 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Nguyễn Tấn Thế | Nguyễn Thị Phú, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 1.854 | Nguyễn Dung Quất | 27/7/2005 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Nguyễn Sĩ Danh(c) | Phan Thị Đào, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 1.855 | Phạm Văn Hiếu | 7/10/2002 | Hrê; Không | 11 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Lên | Phạm Thị Sâu, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.856 | Phạm Văn Tú | 22/10/2003 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Lem | Phạm Thị Sông, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 1.857 | Phạm Duy Tuấn | 11/6/2003 | Hrê; Không | 10 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Vô | Phạm Thị Sáy, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 1.858 | Phạm Quốc Bảo | 15/10/2003 | Hrê; Không | 11 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Băng | Phạm Thị Thinh, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.859 | Phạm Văn Một | 14/2/2004 | Hrê; Không | 11 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Thị | Phạm Thị Cúp, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 1.860 | Phạm Yong Siu | 23/1/2005 | Hrê; Không | 10 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Sặp | Phạm Thị Búp, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.861 | Phạm Văn Sày | 19/1/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Vét, 1983 | Phạm Thị Đếch, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 1.862 | Phạm Văn Hùng | 20/4/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Bãi Ri | Ba Động | Đinh Văn Có, 1969 | Phạm Thị Điếc, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.863 | Phạm Văn Troan | 19/12/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Muối, 1981 | Phạm Thị Hồng, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 1.864 | Phạm Quốc Khánh | 19/12/2006 | Hrê; Không | 11/12 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Văn, 1978 | Phạm Thị Thin, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 1.865 | Phạm Văn Song | 31/1/2007 | Hrê; Không | 10/12 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Đôm, 1985 | Phạm ThịNhót, 1988 | Nông; Tự lập | |
| 1.866 | Phạm Chang Tô Ly | 25/3/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Súc, 1983 | Phạm Thi Huê, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 1.867 | Phạm Ru Bim | 2/4/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Lum, 1980 | Phạm Thị Biếc © | Nông; Tự lập | |
| 1.868 | Phạm Văn Khuya | 13/4/2002 | Hrê; Không | 9 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Qúy | Phạm Thị Trực, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.869 | Phạm Văn Thiện | 18/6/2003 | Hrê; Không | 9 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Thong | Phạm Thị Chúa, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 1.870 | Phạm Văn Hung | 17/9/2003 | Hrê; Không | 9 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Lẽo | Phạm Thị Đen, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 1.871 | Nguyễn Thanh Nhã | 16/11/2002 | Hrê; Không | 12 | Bãi Ri | Ba Động | Nguyễn Đức Chung | Nguyễn Thị Xuân, 1966 | Nông; Tự lập | |
| 1.872 | Phạm Minh Trí | 7/6/2004 | Hrê; Không | 12 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Cư | Minh Trí Diễm Phương, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 1.873 | Nguyễn Trường Nhật | 18/6/2005 | Hrê; Không | 12 | Bãi Ri | Ba Động | Ng Trường An | Nguyễn Thị Lự, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 1.874 | Nguyễn Duy Tân | 4/8/2003 | Hrê; Không | 12 | Bãi Ri | Ba Động | Nguyễn Tuấn | Trần Thị Hạnh, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 1.875 | Nguyễn Ngọc Châu | 26/2/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Bãi Ri | Ba Động | Nguyễn Bơi, 1973 | Bùi Thị Hoa, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 1.876 | Phạm Văn Thắng | 6/2/2004 | Hrê; Không | 12 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Hiệp | Phạm Thị Hình, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.877 | Phạm Văn Lâm | 09/3/2006 | Hrê; Không | 10 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Ý 1980 | Phạm Thị Tuynh 1989 | Nông; Tự lập | |
| 1.878 | Lê Văn Huấn | 7/2/2001 | Hrê; Không | ĐH | Ba Liên | Ba Động | Lê Thành Hiến, 1968 | Lê Thị Nam, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 1.879 | Phạm Văn Việt | 28/5/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Rang, 1984 | Phạm Thị Lây, 1981 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.880 | Phạm Văn Phong | 5/5/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Nhảy, 1976 | Phạm Thị Giềng, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 1.881 | Phạm Văn Khải | 17/11/2006 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Gọc, 1985 | Phạm Thị Yên, 1991 | Nông; Tự lập | |
| 1.882 | Phạm Văn Nguyên | 28/12/2006 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Hiêu, 1980 | Phạm Thị Líp, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 1.883 | Phạm Văn Thiên | 3/5/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Thuối, 1984 | Phạm Thị Ken, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 1.884 | Phạm Văn Anh | 2/2/2008 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Lu, 1981 | Phạm Thị Vinh, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 1.885 | Phạm Văn Định | 6/6/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Liên | Ba Động | Đinh Văn Thủy, 1976 | Phạm Thị Liên, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.886 | Nguyễn Tấn Huây | 29/11/2002 | Hrê; Không | 12 | Ba Liên | Ba Động | Nguyễn Tấn lâm | Nguyễn Thị Sương, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.887 | Phạm Văn Hiếu | 12/8/2002 | Hrê; Không | 8 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Sang | Phạm Thị Mế, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 1.888 | Phạm Văn Đức | 21/7/2003 | Hrê; Không | 9 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Móc | Phạm Thị Phá, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.889 | Phạm Văn Vân | 10/4/2003 | Hrê; Không | 8 | Ba Liên | Ba Động | Ngoài giá Thú | Phạm Thị Keo, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 1.890 | Phạm Văn Hà | 10/10/2003 | Hrê; Không | 12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Suất | Phạm Thị Lanh, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 1.891 | Phạm Văn Thị | 12/6/2005 | Hrê; Không | 8 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Dé | Phạm Thị Ây, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 1.892 | Phạm Xuân Thế | 4/5/2005 | Hrê; Không | 12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Gúi | Xuân Thế Tuyết Sương, 1988 | Nông; Tự lập | |
| 1.893 | Phạm Văn Huy | 25/5/2002 | Hrê; Không | 12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Quyết | Phạm Thi Năm, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 1.894 | Phạm Văn Hải | 3/5/2004 | Hrê; Không | 12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Thong | Phạm Thị Xôn, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.895 | Phạm Minh Quang | 19/8/2004 | Hrê; Không | 11 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn K lép | Phạm Thị Đãy, 1988 | Nông; Tự lập | |
| 1.896 | Phạm Văn Thắng | 10/3/2005 | Hrê; Không | 12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Quyết | Phạm Thị Năm, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 1.897 | Phạm Văn Hội | 11/8/2005 | Hrê; Không | 12 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Miên | Phạm Thị Quân, 1990 | Nông; Tự lập | |
| 1.898 | Phạm Hồng Lương | 23/01/2005 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Sót | Phạm Thị Lời, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 1.899 | Phạm Thanh Phong | 01/7/2006 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Thu 1988 | Phạm Thị Thê, 1988 | Nông; Tự lập | |
| 1.900 | Mai Tấn Duẫn | 20/6/2006 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Mai Văn Minh 1979 | Nguyễn Thị Thuỳ Dung 1998 | Nông; Tự lập | |
| 1.901 | Phạm Việt Dũng | 20/4/2007 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Điền | Đinh Thị Hồng, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 1.902 | Phạm Văn Tuyến | 14/1/2007 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Thắp | Phạm Thị Ninh, 1990 | Nông; Tự lập | |
| 1.903 | Trần Hồng Thịnh | 13/6/2007 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Trần Hồng Trung | Huỳnh Thị Thắm, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 1.904 | Trần Minh Hiếu | 8/4/2005 | Hrê; Không | CĐ | Ba Thành | Ba Động | Trần Tịnh | Lê Thị Kim thành, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.905 | Nguyễn Kiên Cường | 20/10/2006 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Nguyễn Dũng | Cao Thị Thiều, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 1.906 | Huỳnh Ngọc Vỹ | 24/9/2006 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Huỳnh Tháng | Đặng Thị Thuý Kiều, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.907 | Thái Ngọc Phi | 28/6/2008 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Thái Ngọc Hà 1979 | Phạm Thị Phượng 1983 | Nông; Tự lập | |
| 1.908 | Trần Duy Khang | 12/7/2008 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Trần Văn Dương 1978 | Nguyễn Thị Quyên, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.909 | Phan Quang Sang | 12/9/2007 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Phan Quang Tấn | Trần Thị Trang, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.910 | Phan Võ Anh Kiệt | 01/01/2008 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Phan Hồng Trung 1979 | Võ Thị Liễu 1980, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.911 | Huỳnh Ngọc Đại | 22/7/2008 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Huỳnh Thắng 1981 | Đặng Thị Thị thuý 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.912 | Nguyễn Hữu Thuần | 16/4/2008 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Nguyễn Văn Tuyến 1979 | Võ Thị Kim Liên 1983 | Nông; Tự lập | |
| 1.913 | Nguyễn Tiến Thọ | 21/9/2008 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Nguyễn Thanh Chiến 1977 | Nguyễn Thị kiều Trang 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.914 | Phạm Su Ry | 30/5/2008 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Sang 1985 | Phạm Thị Sa 1986 | Nông; Tự lập | |
| 1.915 | Đinh A Cháp | 5/10/2007 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Đinh Văn Hạch | Phạm Thi Sâng, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 1.916 | Phạm công Thành | 24/3/2003 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Quốc Hải | Trần T Lệ Thu, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.917 | Phạm Minh Tuấn | 02/6/2004 | Hrê; Không | ĐH | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Hường | Lê Thị Đức, 1964 | Nông; Tự lập | |
| 1.918 | Võ Hồng Luật | 27/2/2005 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Võ Hồng Quân | Đinh Thị Thao, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 1.919 | Phạm Minh Hiếu | 01/01/2006 | Hrê; Không | ĐH | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Hồng | Phạm Thị Sĩ, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 1.920 | Võ Đăng Khoa | 24/8/2006 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Võ Hồng Đức | Phạm Thị Thơ, 1975 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.921 | Trịnh Thiên Quân | 6/1/2006 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Trịnh Quang Đạt | Nguyễn Thị Đúng, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 1.922 | Phạm Văn Thìn | 27/12/2007 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Thanh | Phạm Thi Sút, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.923 | Đỗ Thanh Quang Triết | 12/5/2007 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Đỗ Thành Nhân | Võ Thị Trang, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 1.924 | Trần Trung Sơn | 4/3/2007 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Trần Quang Trường | Nguyễn Thị Bé Học, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 1.925 | Đinh Quang Dũng | 01/6/2008 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Đinh Văn Quân 1986 | Phạm Thị Đinh, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 1.926 | Võ Duy Kiệt | 28/6/2008 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Võ Đăng Khoa 1973 | Võ Thị Nga 1982 | Nông; Tự lập | |
| 1.927 | Đàm Chí Bình | 29/3/2008 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Đàm Minh Tâm 1978 | Phan Thị Thu Thuỷ 1986 | Nông; Tự lập | |
| 1.928 | Huỳnh Song Hào | 30/7/2008 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Huỳnh Văn Viên 1977 | Nguyễn Thị Thu Sương 1981 | Nông; Tự lập | |
| 1.929 | Trịnh Quang Khoa | 25/11/2008 | Hrê; Không | 12 | Hóc Kè | Ba Động | Trịnh Quang Đạt 1980 | Nguyễn Thị Đúng 1981 | Nông; Tự lập | |
| 1.930 | Dương Minh Hải | 20/12/2006 | Hrê; Không | 12 | Ba Liên | Ba Động | Dương Đức Hà | Phạm Thị Sang, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 1.931 | Phạm Vinh Quang | 06/3/2003 | Hrê; Không | ĐH | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Quay | Dương Thị Hồng, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.932 | Phạm Bảo Việt | 20/8/2006 | Hrê; Không | 12 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Thế 1977 | Phạm Thị Lun 1976 | Nông; Tự lập | |
| 1.933 | Phạm Trung Len | 5/1/2006 | Hrê; Không | 12 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Ôn | Phạm Thị Lang, 1989 | Nông; Tự lập | |
| 1.934 | Phạm Văn Thảo | 17/10/2007 | Hrê; Không | 12 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Chép | Phạm Thị Xích, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 1.935 | Võ Đình Thiên Quốc | 26/10/2003 | Hrê; Không | ĐH | Trường An | Ba Động | Võ Đình Duẫn | Thới Thị Hà, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 1.936 | Trần Đình Duy Phương | 27/6/2004 | Hrê; Không | ĐH | Trường An | Ba Động | Trần Đình Thức | Đặng Thị Ý Nguyện, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.937 | Huỳnh Hữu Trọng | 7/9/2004 | Hrê; Không | ĐH | Trường An | Ba Động | Huỳnh Hữu Sự | Huỳnh Thị Đăng, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 1.938 | Phan Thanh Hy | 19/12/2005 | Hrê; Không | ĐH | Trường An | Ba Động | Nguyễn T Thuỳ Ân | Nguyễn Thị Thuỳ Ân, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.939 | Nguyễn Mạnh Cường | 13/8/2005 | Hrê; Không | ĐH | Trường An | Ba Động | Nguyễn Ngọc Tuấn | Nguyễn Thị Luyến, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.940 | Nguyễn Ngọc Nhất | 27/10/2006 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Nguyễn Ngọc Giỏi | Nguyễn Thị Hiệp, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 1.941 | Đinh Anh Nghĩa | 22/02/2006 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Đinh Kni | Phan Thị Dầu, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 1.942 | Nguyễn Đức Huy | 13/4/2006 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Nguyễn Đức Hậu | Nguyễn Thị Lệ Hoa, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.943 | Đặng Văn Trường | 28/1/2006 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Đặng Văn Hoàng | Nguyễn Thị Tâm, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.944 | Phạm Khang Hy | 8/8/2007 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Phạm Tiến Dũng | Trương Thị Viễn, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.945 | Lê Nguyễn Thanh Quân | 14/4/2007 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Lê Thanh Lệ | Nguyễn Thị Kiều Oanh, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 1.946 | Nguyễn Hữu Khôi Nguyên | 8/8/2007 | Hrê; Không | CĐ | Trường An | Ba Động | Nguyễn Hữu Tâm | Tăng Hà Dung, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 1.947 | Bùi Trần Công Chính | 23/2/2007 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Bùi Công Đức | Trần Thị Thuý Loan, 1966 | Nông; Tự lập | |
| 1.948 | Trần Quang Thành | 18/8/2008 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Trần Anh Tuấn 1959 | Bùi Thị Vân 1966 | Nông; Tự lập | |
| 1.949 | Phạm Thanh Hoàng | 25/8/2008 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Phạm Thanh Hạ 1987 | Phạm Thị Xây, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.950 | Trần Đình Duy Nam | 14/7/2008 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Trần Đình Thức 1979 | Đặng Thị Ý Nguyện 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.951 | Huỳnh Xuân Trường | 05/4/2008 | Hrê; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Huỳnh Long Thuỳ 1981 | Nguyễn T Minh Nguyệt 1988 | Nông; Tự lập | |
| 1.952 | Nguyễn Khánh Hưng | 14/1/2004 | Hrê; Không | ĐH | Trường An | Ba Động | Nguyễn Minh Hải | Nguyễn Thị Nga, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.953 | Phạm Văn Định | 7/8/2007 | Hrê; Không | 8 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Đêm | Phạm Thị Kinh, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 1.954 | Phạm Thanh Kiệt | 12/9/2003 | Hrê; Không | CĐ | Ba Thành | Ba Động | Phạm Thanh Quy | Nguyễn Thị Mỹ Lan, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 1.955 | Phạm Trung Hải | 12/7/2003 | Hrê; Không | 11 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Trung Hoàng, 1972 © | Phạm Thị Lan, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 1.956 | Phạm Tiến Mạnh | 27/2/2007 | Hrê; Không | 12 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Dũng, 1977 | Phạm Thị Sách, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 1.957 | Phạm Văn Sơn | 20/4/2004 | Hrê; Không | 5 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Xa, 1972 | Phạm Thị É, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 1.958 | Võ Đình Thiên Ân | 23/5/2005 | Kinh; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Võ Đình Hạ, 1975 | Phạm Thị Quyên, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.959 | Phan Ngọc Vinh | 18/3/2005 | Kinh; Không | 12 | Trường An | Ba Động | Phan Văn Hiền, 1972 | Hồ T Mỹ Châu, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 1.960 | Đỗ Lâm Sơn | 27/7/2005 | Kinh; Không | 9 | Hóc Kè | Ba Động | Đỗ Lâm Giang (c), 1974 | Nguyễn Thị Hồng, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.961 | Phạm Văn Hiên | 10/4/2003 | Hrê; Không | 6 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Óa, 1984 | Phạm Thị Búc, 1986 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1.962 | Phạm Văn Hòa | 27/4/2004 | Hrê; Không | 6 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Minh, 1981 | Phạm Thị Nhanh, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 1.963 | Phạm Văn Đen | 4/5/2006 | Hrê; Không | 6 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Tiêu, 1987 | Phạm Thị Cú, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.964 | Phạm Văn Thịnh | 09/6/2008 | Hrê; Không | 5 | Ba Thành | Ba Động | Phạm Văn Ânh 1972 | Phạm Thị Sắt 1973 | Nông; Tự lập | |
| 1.965 | Phạm Trung Gian | 28/9/2003 | Hrê; Không | 5 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Thép, 1983 | Phạm Thị Đam, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 1.966 | Phạm Vũ Linh | 30/3/2003 | Hrê; Không | 6 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Liên, 1983 | Phạm Thị Đếch, 1988 | Nông; Tự lập | |
| 1.967 | Phạm Văn Hi | 1/1/2004 | Hrê; Không | 6 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Ni ©, 1969 | Phạm Thị Công, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.968 | Phạm Văn Thanh | 20/12/2007 | Hrê; Không | 6 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Y, 1963 | Phạm Thị Lúp, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 1.969 | Phạm Văn Khờ | 4/6/2005 | Hrê; Không | 6 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Khỏi, 1973 | Phạm Thị Hương, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 1.970 | Phạm Văn Ngớt | 06/5/2008 | Hrê; Không | 6 | Bãi Ri | Ba Động | Phạm Văn Bích 1992 | Đinh Thị Hun, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.971 | Phạm Văn Nghĩa | 6/2/2005 | Hrê; Không | 6 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn mai, 1983 | Phạm Thị Kè, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 1.972 | Phạm Tuấn Đạt | 8/5/2005 | Hrê; Không | 6 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Dăng, 1986 | Phạm Thị Thùy, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 1.973 | Phạm Hoài Linh | 15/5/2007 | Hrê; Không | 6 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Lệ (c), 1990 | Phạm Thi Hiêng, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.974 | Phạm Quang Hoa | 2/7/2007 | Hrê; Không | 6 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Hêu, 1987 | Phạm Thi Thật, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.975 | Phạm Dũng Nhân | 27/12/2008 | Hrê; Không | 6 | Hóc kè | Ba Động | Phạm Văn Thừa 1985 | Phạm Thị Thật, 1988 | Nông; Tự lập | |
| 1.976 | Phạm Gia Kiệt | 14/2/2008 | Hrê; Không | 6 | Hóc Kè | Ba Động | Phạm Văn Ngút, 1985 | Phạm Thị Mười, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.977 | Phạm Quốc Giỏ | 23/11/2007 | Hrê; Không | 4 | Trương An | Ba Động | Phạm Văn Thang, 1982 | Phạm Thị Me, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.978 | Phạm Văn Nông | 15/5/2003 | Hrê; Không | 5 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Chênh, 1978 | Phạm Thị Ghí, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.979 | Phạm Văn Duy | 21/3/2005 | Hrê; Không | 6 | Ba Liên | Ba Động | Ngoài giá thú, | Phạm Thị Điết, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 1.980 | Phạm Văn Kiệt | 25/11/2005 | Hrê; Không | 6 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Thuôi, 1980 | Phạm Thị Ginh, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 1.981 | Phạm Văn Trì | 17/7/2005 | Hrê; Không | 6 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Kinh, 1977 | Phạm Thị Thiết, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 1.982 | Phạm Văn Ngọc | 5/11/2006 | Hrê; Không | 5 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Xa, 1972 | Phạm Thị Hế, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 1.983 | Phạm Văn Tây | 24/7/2007 | Hrê; Không | 3 | Ba Liên | Ba Động | Phạm Văn Buôn, 1984 | Phạm Thị Thi, 1991 | Nông; Tự lập | |
| **4** | **XÃ BA GIA** | | | | | | | | | |
| 1.984 | Lê Văn Tiền | 26/04/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Lê Văn Minh, 1972 | Võ Thị Hồng, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 1.985 | Võ Quang Trường | 14/07/2000 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Võ Văn Quang, 1970 | Phạm Thị Oanh, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 1.986 | Nguyễn Hồng Anh | 22/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Nguyễn Hữu Bảy, 1982 | Nguyễn Thị Hoa, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 1.987 | Võ Thành Danh | 25/07/2006 | Kinh; Không | 09/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Võ Công, 1979 | Lê Thị Bảy, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.988 | Nguyễn Thanh Qúi | 07/10/2003 | Kinh; Không | 09/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | | Võ Thị Vũ, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 1.989 | Tạ Đức Vy | 25/03/2004 | Kinh; Không | 09/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | | Tạ Thị Khoa, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 1.990 | Nguyễn Hoàng Phúc | 10/02/2003 | Kinh; Không | 09/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Nguyễn Tấn Dự, 1977 | Đỗ Thị Bích Nga, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 1.991 | Đỗ Tấn Duy | 20/08/2002 | Kinh; Không | 09/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Đỗ Tấn Lộc, 1972 | Võ Thị Nhân, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 1.992 | Nguyễn Phương Mẫn | 12/05/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | | Nguyễn Thị Hồng, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 1.993 | Nguyễn Ngọc Sơn | 04/04/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | | Nguyễn Thị Hồng, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 1.994 | Võ Ngọc Trình | 08/12/2003 | Kinh; Không | 09/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Võ Ngọc Chiến, 1970 | Thân Thị Mỹ Hạnh, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 1.995 | Trương Huỳnh Lê Nguyên | 30/06/2003 | Kinh; Không | 09/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Trương Minh Long, 1967 | Huỳnh Thị Cúc, 1968 | Nông; Tự lập | |
| 1.996 | Nguyễn Thành Nam | 02/06/2004 | Kinh; Không | 08/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | | Nguyễn Thị Hoài Thương, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 1.997 | Võ Nguyễn Quốc Huân | 09/08/2004 | Kinh; Không | 08/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Võ Tấn Dũng, 1984 | Nguyễn Thị Hương, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 1.998 | Võ Minh Quang | 25/03/2004 | Kinh; Không | 09/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Võ Tấn Sỹ, 1971 | Huỳnh Thị Bé, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 1.999 | Võ Gia Huỳnh | 01/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | | Võ Thị Đông, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.000 | Nguyễn Văn Trường | 18/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Nguyễn Văn Thông, 1977 | Đỗ Thị Bích Thuỷ, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.001 | Huỳnh Văn Hảo | 07/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Huỳnh Văn Hồng, 1964 | Tạ Thị Giáo, 1967 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.002 | Nguyễn Ngọc Hiển | 18/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Nguyễn Ngọc Huệ, 1978 | Huỳnh Thị Xanh, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.003 | Trương Quang Luân | 24/03/2005 | Kinh; Không | 09/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Trương Quang Vũ, 1975 | Nguyễn Thị Tri, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.004 | Phạm Văn Viên | 14/02/2006 | Kinh; Không | 09/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Phạm Minh Đoàn, 1983 | Trịnh Thị Thuận, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.005 | Nguyễn Văn Thôi | 02/07/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Nguyễn Thông, 1978 | Trần Thị Thúy Hằng, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.006 | Bạch Văn Hậu | 07/08/2002 | Kinh; Không | 09/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Bạch Văn Hoàng, 1977 | Đinh Thị Thanh, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.007 | Nguyễn Thanh Dũ | 08/07/2004 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Nguyễn Đình Thiên, 1969 | Nguyễn Thị Ba, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.008 | Nguyễn Tài Tấn | 26/11/2002 | Kinh; Không | 09/12 | Đức Sơn | Ba Gia | | Nguyễn Thị Chứng, 1968 | Nông; Tự lập | |
| 2.009 | Trần Đức Hoài | 28/07/2005 | Kinh; Không | 09/12 | Đức Sơn | Ba Gia | Trần Quang Đức, 1971 | Phạm Thị Tuyết, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.010 | Trương Văn Dương | 01/01/2004 | Kinh; Không | 09/12 | Đức Sơn | Ba Gia | Trương Văn Bình, 1968 | Nguyễn Thị Phương, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 2.011 | Đặng Phước Trọng | 09/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Đặng Văn Tình, 1971 | Nguyễn Thị Hằng, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 2.012 | Võ Ngọc Nhi | 01/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đức Sơn | Ba Gia | Võ Cát, 1968 | Đặng Thị Hà, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 2.013 | Phạm Hiếu | 29/06/2002 | Kinh; Không | 09/12 | Đức Sơn | Ba Gia | Phạm Trung, 1977 | Nguyễn Thị Nghĩa, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.014 | Phạm Đông Viên | 04/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Phạm Cần, 1973 | Ngô Thị Thìn, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.015 | Phạm Lê Văn Thịnh | 28/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đức Sơn | Ba Gia | Phạm Văn Thọ, 1974 | Lê Thị Minh, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.016 | Lê Văn Hậu | 21/07/2004 | Kinh; Không | CĐ | Đức Sơn | Ba Gia | Lê Văn Trường, 1984 | Thân Thị Thu Thảo, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.017 | Trương Quang Thiện | 18/02/2006 | Kinh; Không | 09/12 | Đức Sơn | Ba Gia | Trương Văn Việt, 1980 | Phạm Thị Nương, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.018 | Trần Đức Hận | 29/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Trần Quang Đức, 1971 | Phạm Thị Tuyết, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.019 | Phạm Hùng Vỹ | 02/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đức Sơn | Ba Gia | Phạm Thanh Hùng, 1973 | Đỗ Thị Sương, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.020 | Võ Văn Tình | 11/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Võ Tấn Minh (c ), 1955 | Phạm Thị Diễm, 1958 | Nông; Tự lập | |
| 2.021 | Đoàn Tuấn Khanh | 10/05/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Đức Sơn | Ba Gia | Đoàn Tấn Dũng, 1978 | Võ Thị Ngọc Hà, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.022 | Phạm Đông Hồ | 15/07/2006 | Kinh; Không | 08/12 | Đức Sơn | Ba Gia | Phạm Đông Nga, 1975 | Nguyễn Thị Trưởng, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 2.023 | Lưu Nhật Dương | 17/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đức Sơn | Ba Gia | Lưu Đôn Theo, 1983 | Trần Thị Kiều Hải, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 2.024 | Võ Văn Trưởng | 02/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đức Sơn | Ba Gia | Võ Văn Tĩnh, 1978 | Tạ Thị Liễu, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.025 | Phạm Viết Dũng | 04/01/2003 | Kinh; Không | 09/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | | Phạm Thị Xuân, 1966 | Nông; Tự lập | |
| 2.026 | Nguyễn Phương Tình | 03/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Nguyễn Phương Thanh, 1963 | Nguyễn Thị Điệp, 1963 | Nông; Tự lập | |
| 2.027 | Đinh Văn Cảm | 12/12/2007 | Kinh; Không | 09/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Đinh Hồng Nhân, 1986 | Nguyễn Thị Hồng Thắm, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.028 | Đỗ Quốc Giang | 20/03/2003 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Đỗ Ngọc Tình, 1976 | Đỗ Thị Ánh Tuyết, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.029 | Bùi Lê Ngọc Đạt | 10/11/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Bùi Ngọc Sơn, 1969 | Lê Thị Kim Ánh, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 2.030 | Đinh Tiến Duy | 21/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Đinh Tiến Dũng, 1980 | Phan Thị Thuý, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.031 | Đỗ Ngọc Viên | 02/04/2002 | Kinh; Không | 09/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Đỗ Đức Nhỏ, 1980 | Đỗ Thị Kiều, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.032 | Đỗ Quang Linh | 04/05/2000 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Danh | Ba Gia | Đỗ Ngọc Tuấn, 1978 | Lý Thị Ninh, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.033 | Trần Văn Thành | 03/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Trần Văn Hộp, 1976 | Lê Thị Thu Hà, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.034 | Đỗ Quốc Khánh | 03/08/2000 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Danh | Ba Gia | Đỗ Ngọc Tình, 1976 | Đỗ T ÁnhTuyết, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.035 | Nguyễn Xuân Trường | 06/10/2004 | Kinh; Không | 09/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Nguyễn Phương Giáp, 1976 | Đinh Thị Hà, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.036 | Phạm Văn Hiệu | 06/07/2003 | Kinh; Không | 09/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Phạm Văn Trí, 1976 | Lê Thị Thủy, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.037 | Ngô Duy Đúng | 28/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Danh | Ba Gia | Ngô Văn Tuấn, 1969 | Nguyễn Thị Tài, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 2.038 | Đinh Tấn Phước | 02/05/2002 | Kinh; Không | 09/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Đinh Thế Hùng, 1967 | Phạm Thị Duy Pháp, 1968 | Nông; Tự lập | |
| 2.039 | Nguyễn Phương Thới | 19/12/2005 | Kinh; Không | 09/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Nguyễn Lập, 1984 | Châu Thị Đông, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 2.040 | Nguyễn A Chính | 19/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Nguyễn Đức Phong, 1966 | Trần Thị Thanh, 1970 | Nông; Tự lập | |
| 2.041 | Phan Xuân Vũ | 16/04/2003 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Danh | Ba Gia | Phan Văn Tèo, 1981 | Võ Thị Nghĩa, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.042 | Phạm Nguyên | 17/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Phạm Khắc Sĩ, 1975 | Huỳnh Thị Như Hương, 1977 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.043 | Võ Văn Vinh | 06/08/2003 | Kinh; Không | 09/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Võ Văn Quang ( C ), 1970 | Nguyễn Thị Trận, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 2.044 | Dương Văn Trình | 17/10/2006 | Kinh; Không | 09/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Dương Lực, 1978 | Nguyễn Thị Thủy, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.045 | Phan Châu Trình | 28/06/2005 | Kinh; Không | 09/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Phan Bình, 1974 | Nguyễn Thị Thu Trâm, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.046 | Võ Hoàng Thái | 24/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Võ Văn Giáp, 1983 | Đinh Thị Cẩm Hồng, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.047 | Nguyễn Đức Nhân | 22/03/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Nguyễn Đức Lập, 1973 | Huỳnh Thị Bình, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.048 | Bùi Trọng Sang | 18/07/2003 | Kinh; Không | 09/12 | Xuân Hòa | Ba Gia | Bùi Trọng Hòa, 1976 | Võ Thị Tưởng, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.049 | Ao Công Nguyên | 02/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Hòa | Ba Gia | Ao Công Trung, 1974 | Nguyễn Thị Nay, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.050 | Trương Trung Nghĩa | 14/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Trương Quốc Kỳ, 1959 | Phạm Thị Điểm, 1968 | Nông; Tự lập | |
| 2.051 | Trần Văn Phương | 18/08/2004 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Trần Văn Minh, 1974 | Lý Thị Huệ, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 2.052 | Âu Công Phúc | 25/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Âu Công Phước, 1975 | Nguyễn Thị Hương, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.053 | Nguyễn Tấn Nguyên | 24/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Tấn Quang, 1967 | Nguyễn Thị Phận, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.054 | Lê Cao Văn | 12/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Lê Cao Công, 1970 | Đỗ Thị Nhân, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.055 | Tạ Đức Vỹ | 27/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Tạ Đức Vĩnh, 1970 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.056 | Nguyễn Văn Phát | 06/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Văn Trí, 1974 | Lâm Thị Thu Phương, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.057 | Trịnh Ngọc Trọng | 29/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Trịnh Ngọc Ân, 1965 | Nguyễn Thị Rân, 1967 | Nông; Tự lập | |
| 2.058 | Bùi Văn Khoa | 02/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Bùi Hoanh, 1969 | Đỗ Thị Thọ, 1970 | Nông; Tự lập | |
| 2.059 | Nguyễn Tấn Minh | 01/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Tấn Đồng, 1977 | Ngô Thị Hà Giang, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.060 | Trịnh Ngọc Cơ | 08/08/2004 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Trịnh Ngọc Thọ, 1973 | Nguyễn T Phi Yến, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.061 | Nguyễn Thái Tuấn | 13/02/2003 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Tấn Nga, 1980 | Nguyễn Thị Bé Vân, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.062 | Tạ Trung Đỉnh | 30/08/2002 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Tạ Đức Bộ, 1980 | Bùi Thị Hương, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.063 | Nguyễn Xuân Chuẩn | 12/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Xuân Thời, 1970 | Nguyễn T Kim Huyền, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.064 | Ao Công Sự | 21/04/2006 | Kinh; Không | 09/12 | Xuân Hòa | Ba Gia | Ao Công Quang, 1978 | Nguyễn Thị Lệ Oanh, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.065 | Nguyễn Anh Vương | 08/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Văn Vân, 1954 | Nguyễn Thị Dược, 1962 | Nông; Tự lập | |
| 2.066 | Phan Văn Nghĩa | 06/06/2004 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Phan Văn Cường, 1975 | Tạ Thị Bích, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.067 | Ao Công Khánh | 14/11/2003 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Ao Công Quang, 1975 | Nguyễn Thị Bích Thu, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.068 | Trần Thanh Vân | 30/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Trần Văn Sang, 1979 | Lê Thị Hạnh, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.069 | Võ Hữu Thương | 20/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Hòa | Ba Gia | Võ Văn Hà, 1979 | Võ Thị Mai, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.070 | Trần Nguyễn Tuấn Kiệt | 04/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Trần Văn Sơn, 1979 | Nguyễn Thị Phú, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.071 | Nguyễn Thái Lương Nguyên | 22/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Thái Sỹ, 1978 | Đào Thị Anh Vi, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.072 | Đặng Ngọc Thân | 07/12/2004 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Đặng Hồng Long, 1971 | Võ Thị Bình, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.073 | Lâm Quang Huy | 05/09/2003 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Lâm Quang Thắng, 1975 | Nguyễn Thị Hồng Ngân, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.074 | Nguyễn Xuân Tính | 10/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Sơn Thanh, 1973 | Nguyễn Thị Phương Thiều, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.075 | Nguyễn Duy Vũ | 12/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Xuân Son, 1973 | Nguyễn Thị Kim Lan, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 2.076 | Ao Công Thắng | 18/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Ao Công Mẹo, 1972 | Nguyễn Thị Vân, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.077 | Ao Công Trường | 18/11/2004 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Ao Công Một, 1981 | Lý Thị Kim Anh, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.078 | Âu Công Ty | 10/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Âu Văn Thanh, 1967 | Nguyễn Thị Nhân, 1968 | Nông; Tự lập | |
| 2.079 | Ao Công Vương | 30/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Hòa | Ba Gia | Ao Công Thanh, 1982 | Nguyễn Thị Luyến, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.080 | Nguyễn Thái Tú | 17/12/2006 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Tấn Nga, 1980 | Nguyễn Thị Bé Vân, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.081 | Nguyễn Văn Tấn | 23/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Tài, 1972 | Nguyễn Thị Thủy, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.082 | Lê Mai Hữu | 15/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | Ba Gia | Lê Văn Hà, 1968 | Mai Thị Đông, 1970 | Nông; Tự lập | |
| 2.083 | Nguyễn Võ Hoàng Phan | 18/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Thành Trai, 1972 | Võ Thị Thủy, 1971 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.084 | Võ Trung Hiếu | 21/12/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phú Mỹ | Ba Gia | | Võ Thị Thủy, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.085 | Nguyễn Tấn Duy Phương | 16/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Ngọc Hồng, 1967 | Hồ Thị Nga, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.086 | Mai Viết Toán | 31/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Mai Đăng Khoa, 1978 | Phan Thị Vân, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.087 | Trương Hà Quang Bảo | 07/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | Ba Gia | Trương Quang Đạo, 1956 | Hà Thị Mai, 1964 | Nông; Tự lập | |
| 2.088 | Nguyễn Văn Nguyên | 03/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Văn Hùng, 1974 | Nguyễn Thị Thanh Tư, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.089 | Lê Phan Thái Hậu | 08/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | Ba Gia | Lê Văn Đức, 1978 | Phan Thị Ánh Lý, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.090 | Nguyễn Văn Hiền | 25/05/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Hiệp, 1973 | Võ Thị Thắm, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.091 | Đỗ Hữu Trung | 24/07/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phú Mỹ | Ba Gia | Đỗ Hữu Bình, 1973 | Nguyễn Thị Loan, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.092 | Đinh Tấn Dũng | 07/11/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Phú Mỹ | Ba Gia | Đinh Dự, 1977 | Bùi Thị Anh, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.093 | Huỳnh Anh Tú | 31/03/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phú Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Tấn Tịnh, 1974 | Lê Thị Mỹ Trang, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.094 | Nguyễn Văn Dự | 20/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Văn Vinh, 1975 | Huỳnh Thị Thu Linh, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.095 | Trần Minh Dũng | 13/06/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phú Mỹ | Ba Gia | Trần Hoàng, 1981 | Trần Thị Đông, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.096 | Châu Phước Sự | 31/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Châu Phước Vạn, 1976 | Phạm Thị Thúy, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.097 | Nguyễn Văn Thành | 13/03/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Dũng ©, 1969 | Đinh Thị Sương, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 2.098 | Đinh Văn Bằng | 01/12/2002 | Kinh; Không | 09/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Đinh Văn Quân, 1976 | Trần Thị Lộc, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.099 | Lê Công Chánh | 14/06/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Nội | Ba Gia | Lê Văn Bình, 1976 | Đỗ Thị Thảo, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.100 | Võ Duy Thuận | 10/07/2004 | Kinh; Không | 09/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Võ Văn Công, 1970 | Nguyễn Thị Nhàn, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.101 | Võ Văn Vỹ | 04/10/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Võ Ngọc Chín, 1975 | Nguyễn Thị Xí, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.102 | Trần Quang Khánh | 21/08/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Trần Thái Hoài, 1974 | Phạm Thị Kim Loan, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.103 | Phạm Quang Trường | 01/04/2004 | Kinh; Không | 09/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Phạm Thanh Ba, 1978 | Nguyễn Thị Tư, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.104 | Đinh Văn Vương | 10/04/2004 | Kinh; Không | 08/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Đinh Văn Thuận ©, 1977 | Trương Thị Vân, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.105 | Phạm Minh Thống | 05/02/2002 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Nội | Ba Gia | Phạm Minh Hiển, 1975 | Đinh Thị Thu Hiền, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.106 | Bùi Thanh Hoàng | 21/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Bùi Thanh Linh, 1982 | Lê Thị Mỹ Vân, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.107 | Võ Bùi Minh Hiếu | 30/05/2005 | Kinh; Không | 09/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Võ Tấn Mười, 1981 | Bùi Thị Kim Bông, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.108 | Huỳnh Trung Kiên | 16/04/2002 | Kinh; Không | 09/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Huỳnh Anh Trà, 1974 | Nguyễn Thị Hoa, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.109 | Nguyễn Tấn Hưng | 08/03/2006 | Kinh; Không | 08/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Nguyễn Văn Hiếu, 1983 | Huỳnh Thị Tùng, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.110 | Võ Ngọc Đại | 04/11/2005 | Kinh; Không | 09/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Võ Ngọc Chín, 1975 | Nguyễn Thị Xí, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.111 | Nguyễn Mạnh Sỹ | 24/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Nội | Ba Gia | Nguyễn Ngọc Hùng, 1974 | Phạm Thị Lành, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.112 | Lương Huỳnh Anh Đức | 11/01/2008 | Kinh; Không | 08/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Lương Đình Chí, 1979 | Phạm Thị Bình, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.113 | Phan Duy Tri | 06/11/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Trà Bình | Ba Gia | Phan Văn Dân, 1968 | Phan Thị Hà, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.114 | Nguyễn Ngọc Thiện | 06/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Ngọc Tiên, 1979 | Huỳnh Thị Thủy, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.115 | Nguyễn Hữu Hộp | 19/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Hữu Hiệp, 1977 | Lê Thị Minh Hiền, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.116 | Phạm Thái Bảo | 26/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Phạm Đức, 1977 | Thới Thị Thu Hà, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.117 | Nguyễn Văn Tình | 16/11/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Tâm, 1979 | Phạm Thị Sâm, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.118 | Trương Thanh Quang | 18/12/2005 | Kinh; Không | 09/12 | Trà Bình | Ba Gia | Trương Quang Huy, 1981 | Trịnh Thị Oanh, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 2.119 | Nguyễn Văn Vỹ | 21/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Văn Nam, 1978 | Thới Thị Anh Điệu, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.120 | Phạm Thanh Tuấn | 31/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Phạm Thanh Thái, 1964 | Trương T. Tuyết Nhung, 1969 | Nông; Tự lập | |
| 2.121 | Phạm Xuân Trình | 25/06/2002 | Kinh; Không | CĐ | Trà Bình | Ba Gia | Phạm Đình Công, 1975 | Phan Thị Nhành, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.122 | Nguyễn Hồng Hoàng Phúc | 02/02/2003 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Tấn Hoàng, 1978 | Phạm Thị Hồng, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.123 | Phan Đỗ Khải | 14/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Phan Văn Huynh, 1974 | Đỗ Thị Hậu, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.124 | Ngô Văn Đạt | 20/06/2007 | Kinh; Không | 09/12 | Trà Bình | Ba Gia | Ngô Văn Pháp, 1981 | Đoàn Thị Nhàn, 1982 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.125 | Đỗ Anh Khoa | 12/07/2007 | Kinh; Không | 09/12 | Trà Bình | Ba Gia | Đỗ Văn Anh, 1976 | Mai Thị Lệ Huyền, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.126 | Đinh Duy Minh An | 22/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Trà Bình | Ba Gia | Đinh Minh Sơn, 1969 | Phan Thị Thanh Thủy, 1969 | Nông; Tự lập | |
| 2.127 | Phan Thanh Triển | 17/08/2001 | Kinh; Không | CĐ | Trà Bình | Ba Gia | Phan Văn Đệ, 1976 | Nguyễn Thị Mỹ Anh, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.128 | Trương Quang Tâm | 18/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Trà Bình | Ba Gia | Trương Quang Vinh, 1976 | Ngô Thị Kiều Hoa, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.129 | Phạm Ngọc Thanh | 20/04/2004 | Kinh; Không | 09/12 | Trà Bình | Ba Gia | Phạm Thành Phương, 1977 | Trần Thị Mỹ Hạnh, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.130 | Đinh Văn Danh | 23/09/2004 | Kinh; Không | 09/12 | Trà Bình | Ba Gia | Đinh Văn Chung, 1978 | Võ Thị Bé Vân, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.131 | Nguyễn Tấn Bảo | 14/09/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Trung Thương, 1980 | Lưu Thị Mếnh, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.132 | Phạm Văn Thạnh | 04/11/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Trà Bình | Ba Gia | Phạm Văn Cân, 1973 | Nguyễn Thị Kim, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.133 | Nguyễn Hữu Huân | 20/10/2004 | Kinh; Không | 09/12 | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Hữu Tiến, 1979 | Phạm Thị Trang, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.134 | Nguyễn Tấn Hoài | 19/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Trung Thương, 1980 | Lưu Thị Mến, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.135 | Lâm Nguyễn Quang Mạnh | 10/05/2003 | Kinh; Không | 08/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Lâm Quang Tịnh, 1962 | Nguyễn Thị Liêm, 1964 | Nông; Tự lập | |
| 2.136 | Nguyễn Quốc Kiểm | 18/11/2002 | Kinh; Không | 09/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Thành Trung, 1975 | Nguyễn Thị Thi Hoa, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.137 | Hồ Gia Định | 03/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Hồ Ngọc Kiên, 1975 | Dương Thị Mỹ, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.138 | Phạm Quốc Vương | 01/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Phạm Đình Sương, 1967 | Nguyễn Thị Xuyến, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.139 | Nguyễn Đức Thịnh | 26/11/2007 | Kinh; Không | 09/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Đức Chí, 1969 | Phạm Thị Lý, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.140 | Nguyễn Ngọc Thương | 13/11/2003 | Kinh; Không | 09/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Quốc Ân, 1973 | | Nông; Tự lập | |
| 2.141 | Đoàn Văn Tình | 25/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | | Đoàn Thị Thành, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.142 | Nguyễn Văn Dương | 23/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Văn Hải, 1978 | Võ T Phương Ly, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.143 | Lâm Nguyễn Quang Hưng | 10/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Lâm Quang Hải, 1974 | Nguyễn Thị Mai, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.144 | Nguyễn Tấn Cảm | 09/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Tấn Dũng, 1969 | Trần Thị Hà, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.145 | Nguyễn Lâm Hoàng Nhật | 10/09/2004 | Kinh; Không | 09/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Tấn Nhị, 1966 | Lâm Thị Thành, 1967 | Nông; Tự lập | |
| 2.146 | Phan Quốc Việt | 02/04/2000 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Lộc | Ba Gia | Phan Đình Trung, 1972 | Nguyễn Thị Liên, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.147 | Lê Tấn Trưởng | 12/04/2001 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Lộc | Ba Gia | Lê Văn Huấn, 1977 | Huỳnh Thị Duyên, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.148 | Nguyễn Duy Linh | 09/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Thanh Long, 1979 | Đỗ Thị Bình, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.149 | Phạm Trọng Cầu | 03/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Phạm Đình Trung, 1971 | Nguyễn Thị Dung, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.150 | Nguyễn Quốc Ái | 18/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Chí, 1974 | Thượng Thị Dự, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.151 | Quách Văn Tình | 01/11/2002 | Kinh; Không | 09/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Quách Văn Đồng, 1981 | Lê Thị Mến, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.152 | Nguyễn Đình Ý | 04/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Đức Thi, 1962 | Lê Thị Hồng, 1965 | Nông; Tự lập | |
| 2.153 | Nguyễn Đỗ Quốc Hảo | 10/05/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Thu, 1972 | Đỗ Thị Lộc, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 2.154 | Nguyễn Tiến Đạt | 12/05/2003 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Tấn Linh, 1976 | Trần Thị Thu Hiền, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.155 | Bùi Văn Thưởng | 06/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Bùi Văn Thiều, 1975 | Nguyễn Thị Niên, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.156 | Huỳnh Lê Anh Tài | 17/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Huỳnh Ngọc Danh, 1975 | Lê Thị Vàng, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.157 | Lương Quang Long | 07/12/2006 | Kinh; Không | 09/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Lương Quang Bắc, 1968 | Võ Thị Bé, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.158 | Lữ Đình Long | 05/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Lữ Đình Bảo, 1971 | Ng Thị Thu Oanh, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.159 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 20/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Văn Nhân, 1977 | Nguyễn Thị Xanh, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.160 | Lê Trung Kiên | 05/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Lê Văn Lâm, 1971 | Nguyễn Thị Cúc, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.161 | Nguyễn Văn Hòa | 15/04/2002 | Kinh; Không | 09/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Văn Hải, 1968 | Nguyễn Thị Nhành, 1968 | Nông; Tự lập | |
| 2.162 | Trần Quốc Khánh | 02/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Trần Anh Hy, 1974 | Nguyễn Thị Nguyệt Minh, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.163 | Huỳnh Quang Đình | 15/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Quang Lộc, 1965 | Nguyễn Thị Mỹ Danh, 1968 | Nông; Tự lập | |
| 2.164 | Nguyễn Văn Công | 02/06/2002 | Kinh; Không | 08/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Văn Quang, 1970 | Nguyễn Thị Thủy, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.165 | Lê Hồ Tiến Đạt | 18/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Lê Văn Sửu, 1964 | Hồ Thị Kiệt, 1966 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.166 | Huỳnh Tạ Gia Khánh | 16/04/2000 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Minh Quốc, 1970 | Tạ Thị Thu Hải, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.167 | Huỳnh Tấn Nguyên | 17/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Tấn Sơn, 1959 | Đỗ Thị Tiến, 1964 | Nông; Tự lập | |
| 2.168 | Nguyễn Thanh Trường | 23/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Thanh Tho, 1982 | Nguyễn T Mỹ Nương, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.169 | Nguyễn Hữu Nhớ | 14/09/2007 | Kinh; Không | 09/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Dặt, 1968 | Nguyễn Thị Hải, 1970 | Nông; Tự lập | |
| 2.170 | Lâm Văn Đại | 10/12/2004 | Kinh; Không | 09/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Lâm Văn Lạc, 1968 | Lê Thị Lộc, 1965 | Nông; Tự lập | |
| 2.171 | Huỳnh Tấn Trang | 20/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Tấn Thuận, 1973 | Nguyễn Thị Xuân, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.172 | Trần Trung Chiến | 17/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Trần Văn Thanh, 1977 | Đặng T Thúy Phượng, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.173 | Trần Văn Hậu | 06/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Trần Văn Long, 1978 | Phạm Thí Lý, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.174 | Nguyễn Thanh Dũ | 29/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Thanh Tho, 1984 | Nguyễn Thị Mỹ Nương, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.175 | Lê Thành Đạt | 11/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Lê Văn Tiên, 1974 | Nguyễn Thị Vang, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.176 | Huỳnh Văn Tân | 19/05/2002 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Văn Tịnh, 1972 | Nguyễn Thị Hiền, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.177 | Nguyễn Anh Quốc | 24/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Châu, 1972 | Lê Thị Tâm, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 2.178 | Lê Trương Phúc Sang | 24/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Lê Phúc Thảo, 1971 | Trương Thị Anh Đào, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.179 | Phan Lê Hoàng Vũ | 06/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Phan Thanh Nghiệm, 1979 | Lê Thị Thu Huyền, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.180 | Võ Đức Ý | 12/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Võ Đức Minh, 1964 | Đỗ Thị Liên, 1966 | Nông; Tự lập | |
| 2.181 | Trà Thanh Dương | 01/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Trà Thanh Tùng, 1981 | Hồ Thị Nguyệt Ánh, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.182 | Đỗ Hữu Duy | 15/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Đỗ Hữu Dân, 1978 | Đinh Thị Thúy, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.183 | Đỗ Nguyễn Hoàng Huy | 07/08/2004 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Đỗ Ngọc Dương, 1972 | Nguyễn Thị Cẩm Phú, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.184 | Nguyễn Thế Khoa | 16/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Nguyễn Thế Việt, 1983 | Nguyễn Thị Thanh Lệ, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.185 | Võ Tấn Lực | 22/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Võ Văn Thanh, 1975 | Võ Thị Kim Tuyến, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.186 | Nguyễn Chí Đại | 04/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Nguyễn Quyết Thắng, 1979 | Bạch Thị Hà, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 2.187 | Huỳnh Ngọc Chân | 01/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Huỳnh Ngọc Thái, 1983 | Lê Thị Tiên, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.188 | Đỗ Vũ Tùng Dương | 20/08/2003 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Đỗ Tấn Kiều, 1971 | Phạm Thị Thuộc, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.189 | Đỗ Tân Châu | 18/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Đỗ Giao Linh, 1985 | Nguyễn Thị Cẩm Ngân, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.190 | Bồ Duy Khánh | 03/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Bồ Duy Ân, 1981 | Nguyễn Thị Lộc, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.191 | Trần Tấn Vinh | 20/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Trần Minh Vương, 1983 | Nguyễn Thị Kim Hoàng, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.192 | Nguyễn Hồng Sơn | 10/10/2008 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Nguyễn Hồng Công, 1985 | Nguyễn Thị Trâm, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.193 | Võ Xuân Sáng | 25/12/2007 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Võ Thanh Xuân, 1981 | Đặng Thị Mỹ Lệ, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.194 | Trần Minh Phát | 22/08/2007 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Trần Minh Vương, 1981 | Phạm Thị Thu, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.195 | Trần Minh Nhật | 07/03/2003 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Trần Minh Vương, 1981 | Phạm Thị Thu, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.196 | Phạm Đức Khôi | 13/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Phạm Đức Thùy, 1977 | Ngô Thị Tuyết, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.197 | Phạm Quốc Trình | 20/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Phạm Văn Ninh, 1977 | Bùi Thị Bé, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.198 | Võ Văn Sáng | 25/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Võ Văn Ánh, 1975 | Nguyễn Thị Bé Hai, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.199 | Trương Quang Định | 15/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Trương Quang Quốc, 1975 | Võ Thị Mai, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.200 | Võ Văn Tú | 22/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Võ Văn Ánh, 1978 | Đặng Thị Bông, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.201 | Nguyễn Phi Hùng | 05/09/2005 | Kinh; Không | CĐ | Đức Sơn | Ba Gia | Nguyễn Tấn Lý, 1969 | Võ Thị Thu Nga, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.202 | Phạm Trần Ngọc Sơn | 07/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Phạm Lý, 1984 | Trần Thị Bình, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.203 | Đỗ Ngọc Huy | 18/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Đỗ Ngọc Quang, 1979 | Võ Thị Thúy Thông, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.204 | Đào Văn Thông | 05/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Đào Văn Hòa, 1973 | Phạm Thị Bé, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 2.205 | Nguyễn Chí Khanh | 05/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Nguyễn Chí Linh, 1976 | Trương Thị Kim Chi, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.206 | Lê Minh Hoàng | 18/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Lê Văn Minh, 1974 | Đỗ Thị Ngọc Lan, 1981 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.207 | Đoàn Tuấn Đạt | 22/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Đoàn Tấn Vinh, 1968 | Phạm Thị Kim Ánh, 1970 | Nông; Tự lập | |
| 2.208 | Huỳnh Quốc Bảo | 02/01/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đức Sơn | Ba Gia | Huỳnh Tấn Xuân, 1982 | Lê Thị Bông, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.209 | Nguyễn Quốc Dương | 16/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Nguyễn Hoàng Vỹ, 1983 | Lê Thị Cẩm Tú, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.210 | Trương Quang Trọng | 03/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Trương Quang Quốc 1975 | Võ Thị Mai 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.211 | Nguyễn Phương Viễn | 10/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Nguyễn Phương Nghĩa, 1966 | Lưu Thị Ánh, 1968 | Nông; Tự lập | |
| 2.212 | Đoàn Trung Hậu | 12/01/2008 | Kinh; Không | CĐ | Đức Sơn | Ba Gia | Đoàn Thanh Hùng, 1969 | Trần Thị Thùy Trang, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.213 | Phan Thanh Chương | 19/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Phan Thanh Bình, 1977 | Phùng Thị Kim Hương, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.214 | Trương Ngọc Bảo | 21/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Trương Ngọc Cường, 1975 | Hà Thị Kim Nga, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.215 | Võ Thành Đạt | 31/05/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đức Sơn | Ba Gia | Võ Văn Long, 1971 | Nguyễn Thị Hà, 1969 | Nông; Tự lập | |
| 2.216 | Nguyễn Lương Tuấn | 15/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Nguyễn Tiến, 1977 | Âu Thị Thanh, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.217 | Lê Văn Khánh | 20/01/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đức Sơn | Ba Gia | Lê Văn Tín, 1973 | Nguyễn Thị Mỹ Nữ, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.218 | Nguyễn Ngô Quốc Việt | 19/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Nguyễn Xuân Ba, 1982 | Ngô Thị Mỹ Nhung, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.219 | Nguyễn Quang Vinh | 23/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Nguyễn Thanh Hải, 1976 | Đào Thị Hương, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.220 | Phạm Trung | 11/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Phạm Thanh Dũng, 1975 | Đỗ Thị Lý, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 2.221 | Phạm Quốc Trọng | 21/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Phạm Văn Long, 1979 | Lê Thị Hà, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.222 | Võ Văn Tín | 09/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Võ Văn Thức, 1977 | Phạm Thị Hồng Thắm, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.223 | Lê Xuân Lai | 13/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Lê Xuân Lợi, 1983 | Nguyễn Thị Mận, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 2.224 | Nguyễn Hồng Sơn | 27/12/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đức Sơn | Ba Gia | Nguyễn Minh Hùng, 1979 | Phạm Thị Loan, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.225 | Nguyễn Thanh Sơn | 21/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đức Sơn | Ba Gia | Nguyễn Thanh Hùng, 1979 | Nguyễn Thị Tiên, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.226 | Võ Quốc Bình | 07/09/2008 | Kinh; Không | CĐ | Đức Sơn | Ba Gia | Võ Văn Quyền, 1981 | Nguyễn Thị Hòa, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.227 | Đỗ Hoàng Nhật | 20/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đức Sơn | Ba Gia | Đỗ Thanh Vân, 1979 | Phạm Thị Kim Thoa, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.228 | Nguyễn Phạm Hữu Tấn | 13/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Nguyễn Hữu Lợi, 1976 | Phạm Thị Bích, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.229 | Đỗ Hoàng Nguyên | 25/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đức Sơn | Ba Gia | Đỗ Thanh Vân, 1979 | Phạm Thị Kim Thoa, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.230 | Dương Văn Tường | 10/08/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Dương Văn Lực, 1978 | Nguyễn Thị Thủy, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.231 | Huỳnh Xuân Long | 27/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Huỳnh Xuân Quang, 1982 | Lê Thị Mỹ Trà, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.232 | Ngô Duy Điểm | 16/03/2006 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Danh | Ba Gia | Ngô Văn Tuấn, 1969 | Nguyễn Thị Tài, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 2.233 | Ngô Đỗ Tấn Thành | 27/04/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Ngô Tấn Đạt, 1978 | Đỗ Thị Thọ, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.234 | Nguyễn Hoài Giang | 23/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Nguyễn Hoài Nam, 1981 | Nguyễn Thị Thu, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.235 | Lý Thành Công | 09/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Lý Văn Dương, 1976 | Nguyễn Thị Nam, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.236 | Phùng Thanh Duy | 29/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Phùng Thanh Cường, 1978 | Võ Thị Nguyệt, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.237 | Võ Hữu Khánh | 03/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Võ Hữu Khanh, 1974 | Phạm Thị Thu Thúy, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.238 | Ngô Gia Bách | 20/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Ngô Hoài Nhân, 1975 | Nguyễn Thị Thu Thúy, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.239 | Phạm Thái Nhân | 20/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Phạm Khắc Lắm, 1973 | Đỗ Thị Bình, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.240 | Nguyễn Vũ Nguyên Ngọc | 03/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Nguyễn Đắc Hiệp, 1969 | Võ Thị Lan, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.241 | Nguyễn Văn Quang | 28/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Nguyễn Văn Huynh, 1980 | Võ Thị Thu Lan, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.242 | Bùi Triều Vỹ | 02/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Bùi Ngọc Mẫn, 1979 | Nguyễn Thị Hà, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.243 | Trần Văn Trình | 02/02/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Trần Văn Hành, 1979 | Đinh Thị Nguyệt, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.244 | Trần Văn Trọng | 16/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Trần Văn Hành, 1979 | Đinh Thị Nguyệt, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.245 | Phan Nguyễn Tiến Phát | 18/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Danh | Ba Gia | Phan Ngọc Thành, 1975 | Nguyễn Thị Kim Trâm, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.246 | Nguyễn Anh Tuấn | 15/03/2003 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Danh | Ba Gia | Nguyễn Đức Hòa, 1961 | Huỳnh Thị Quý, 1966 | Nông; Tự lập | |
| 2.247 | Lê Hoàng Nam | 07/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Lê Việt Sang, 1980 | Trịnh Thị Hiền, 1980 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.248 | Phan Minh Thiện | 26/07/2006 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Danh | Ba Gia | Phan Văn Cảm, 1977 | Nguyễn Thị Nga, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.249 | Võ Hữu Thắng | 02/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Võ Hữu Tuấn, 1975 | Trương Thị Thu Thủy, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.250 | Võ Quốc Nguyên | 20/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Võ Hữu Hoàng, 1983 | Ngô Thị Chung, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.251 | Võ Quốc Trương | 12/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Danh | Ba Gia | Võ Hữu Hoàng, 1983 | Ngô Thị Chung, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.252 | Nguyễn Thành Luân | 03/06/2004 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Xuân Ánh, 1976 | Võ Thị Phượng, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.253 | Lê Cao Trọng | 14/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Lê Cao Khoa, 1977 | Lê Thị Thu Thúy, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.254 | Nguyễn Bá Phúc Hòa | 06/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Bá Hảo 1969 | Nguyễn Thị Rí 1971 | Nông; Tự lập | |
| 2.255 | Lê Cao Hoài An | 11/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Lê Cao Bình, 1981 | Nguyễn Thị Minh Tuyết, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.256 | Lâm Quang Mạnh | 27/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Lâm Quang Hùng, 1978 | Nguyễn Thị Xuân Nương, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.257 | Lâm Tấn Phát | 28/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Lâm Văn Vinh | Ao Thị Nhị | Nông; Tự lập | |
| 2.258 | Nguyễn Xuân Thy | 20/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Xuân Khả, 1979 | Nguyễn Thị Bé, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.259 | Tạ Đức Chung | 15/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Tạ Trường, 1973 | Nguyễn Thị Lê 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.260 | Lê Cao Anh Huy | 21/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Lê Cao Dự, 1978 | Nguyễn Thị Nga, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 2.261 | Nguyễn Đỗ Kha | 26/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Hữu Thành, 1971 | Đỗ Thị Nhàn, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.262 | Trương Thành Tâm | 02/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Trương Công Thái, 1976 | Ao Thị Hồng Vân, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.263 | Nguyễn Xuân Tuyên | 13/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Xuân Thái, 1981 | Nguyễn Thúy Huệ, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.264 | Lê Cao Khánh | 26/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Lê Cao Danh, 1973 | Nguyễn Thị Hào, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.265 | Bùi Nguyễn Hữu Thiện | 14/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Bùi Duy Hòa, 1979 | Nguyễn Thị Tuyết, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.266 | Lê Cao Thanh Kiều | 23/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Lê Cao Thanh, 1982 | Nguyễn Thị Mến, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 2.267 | Đặng Mai Tùng Lâm | 31/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Đặng Văn Khương, 1980 | Đỗ Thị Nhượng, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.268 | Phan Tạ Thể Nhất | 22/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Phan Văn Thể, 1979 | Tạ Thị Nương, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.269 | Trần Ngọc Minh Châu | 16/12/2008 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Trần Năm, 1981 | Trần Thị Diên, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 2.270 | Phạm Hoài Giang | 09/01/2008 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Phạm Văn Hiền, 1973 | Trần Thị Ngọc Thịnh, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.271 | Nguyễn Anh Nhật | 10/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Văn Cần, 1980 | Nguyễn Thúy Lệ, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.272 | Lý Hữu Tài | 12/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Lý Hữu Thành, 1979 | Dương Thị Thành, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.273 | Lâm Quang Hòa | 08/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Lâm Quang Thắng, 1975 | Nguyễn Thị Hồng Ngân, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.274 | Tạ Đức Trịnh | 22/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Tạ Đức Hải, 1975 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.275 | Nguyễn Tấn Dương | 24/01/2006 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Tấn Mười (C) | Đoàn Thị Thu Thủy, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.276 | Nguyễn Việt Anh | 18/06/2006 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Minh Vũ 1978 | Lê Thị Mai 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.277 | Nguyễn Quốc Anh | 29/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Tấn Kiều, 1980 | Nguyễn Thị Nam, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.278 | Nguyễn Tấn Viên | 26/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Hòa | Ba Gia | Nguyễn Nhi, 1963 | Tạ Thị Cúc, 1965 | Nông; Tự lập | |
| 2.279 | Trương Cao Chương | 13/01/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Xuân Hòa | Ba Gia | Trương Cao Vĩ, 1986 | Dương Thị Bé, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.280 | Lê Cao Phát | 22/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Hòa | Ba Gia | Lê Cao Dự, 1978 | Nguyễn Thị Nga, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 2.281 | Trịnh Ngọc Kỳ | 24/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Hòa | Ba Gia | Trịnh Ngọc Hiền, 1978 | Lê Thị Thu Thảo, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.282 | Huỳnh Tấn Thịnh | 01/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Tấn Phát, 1972 | Nguyễn Thị Dung, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.283 | Lưu Lê Tuấn | 22/01/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | | Lưu Thị Kim Ánh, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.284 | Phan Châu Anh Quân | 25/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Phan Văn Thanh, 1979 | Châu Thị Thanh Nga, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 2.285 | Huỳnh Tấn Thông | 15/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Tấn Sinh, 1978 | Nguyễn T.Hồng Thống, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.286 | Bùi Thanh Thương | 17/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Bùi Tấn Lực, 1980 | Đặng Thị Hải, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.287 | Huỳnh Tấn Lập | 30/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Tấn Lai, 1976 | Đỗ Thị Kim, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.288 | Phạm Nguyễn Hoàn Thuyên | 30/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Phạm Hồng Trinh, 1974 | Nguyễn Thị Thủy Tiên, 1975 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.289 | Nguyễn Thành Long | 11/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Duy Linh, 1979 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1988 | Nông; Tự lập | |
| 2.290 | Lưu Văn Thân | 14/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Lưu Tiên, 1979 | Mai Thị Thanh Thúy, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.291 | Trương Đăng Giản | 07/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Trương Quang Hiến, 1977 | Phạm Thị Kim Duyên, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.292 | Phạm Thành Long | 30/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Phạm Văn Nhị, 1967 | Nguyễn Thị Tâm, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.293 | Dương Công Tính | 18/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Dương Đình Liệu, 1978 | Huỳnh Thị Lê, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.294 | Nguyễn Thanh Chương | 18/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Phước Văn, 1985 | Huỳnh Thị My, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.295 | Dương Đình Vũ | 15/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Dương Ngọc Tuấn, 1977 | Phạm Thị Kim Hoanh, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.296 | Lương Quang Việt | 06/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Lương Đình Thanh, 1982 | Huỳnh Thị Diệu Hiền, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.297 | Trần Công Vinh | 04/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | Ba Gia | Trần Vĩnh, 1979 | Võ Thị Phụng, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.298 | Bùi Dương Cao Trọng | 04/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Bùi Cao Sang, 1981 | Dương Thị Thu Sương, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.299 | Dương Nguyễn Duy Tuấn | 17/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Dương Đình Tiếng, 1976 | Phạm Thị Kim Hạnh, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.300 | Nguyễn Tấn Tài | 12/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Đức Tuấn, 1975 | Phan Thị Dung, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.301 | Đặng Văn Hậu | 02/06/2005 | Kinh; Không | CĐ | Phú Mỹ | Ba Gia | Đặng Văn Quang, 1973 | Phan Thị Hà, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.302 | Trần Trương Bảo Duy | 13/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Trần Hùng Dũng, 1982 | Trương Thị Mỹ Trinh, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.303 | Nguyễn Quang Huy | 11/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Quang Năm, 1972 | Bùi Thị Chuông, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.304 | Nguyễn Tấn Việt | 22/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Tấn Hùng, 1970 | Lê Thị Diệu, 1969 | Nông; Tự lập | |
| 2.305 | Đặng Thái Nguyên | 10/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Đặng Văn Dương, 1979 | Đinh Thị Bích Ngọc, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.306 | Phan Quốc Phương | 02/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Phan Văn Học, 1975 | Phạm Thị Nguyệt, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.307 | Phạm Đăng Hiếu | 26/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Phạm Văn Trường, 1976 | Phan Thị Văn, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.308 | Lê Tiến Sang | 18/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Lê Tiến Dũng, 1976 | Lê Thị Họ Em, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.309 | Nguyễn Ngọc Hiếu | 31/12/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phú Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Ngọc Thục, 1981 | Phan Thị Nga, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.310 | Phạm Đăng Huy | 25/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Phạm Văn Trường, 1976 | Phan Thị Văn, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.311 | Huỳnh Quốc Chiến | 09/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phú Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Văn Thần, 1979 | Đặng Thị Thảo, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.312 | Lưu Văn Bảo | 22/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phú Mỹ | Ba Gia | Lưu Hà, 1981 | Huỳnh Thị Thanh Vân, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.313 | Phan Kim Hưng | 07/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Mỹ | Ba Gia | Phan Văn Huy, 1966 | Võ Thị Hiến, 1970 | Nông; Tự lập | |
| 2.314 | Võ Đình Cường | 28/01/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phú Mỹ | Ba Gia | Võ Văn Bình, 1979 | Đinh Thị Diệu, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.315 | Võ Văn Cường | 19/04/2004 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Nội | Ba Gia | Võ Ngọc Tới, 1980 | Đinh Thị Hòa Hải, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.316 | Trần Duy Khánh | 01/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Nội | Ba Gia | Trần Bình Trọng, 1976 | Nguyễn Thị Xanh, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.317 | Đinh Quang Huy | 10/09/2006 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Nội | Ba Gia | Đinh Văn Thái, 1978 | Nguyễn Thị Ngọc Ty, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 2.318 | Nguyễn Hà Tiên An | 21/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Đinh Văn Túc, 1970 | Nguyễn Thị Diệp, 1969 | Nông; Tự lập | |
| 2.319 | Phạm Tuấn Châu | 09/04/2008 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Nội | Ba Gia | Phạm Anh Tuấn, 1979 | Nguyễn Thị Thanh Thanh, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.320 | Nguyễn Trịnh Gia Bảo | 20/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Nội | Ba Gia | | Nguyễn Thị Thuyên, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.321 | Đinh Quang Hiệu | 04/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Nội | Ba Gia | Đinh Văn Trọng, 1977 | Huỳnh Thị Hương Giang, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.322 | Thân Quang Văn | 27/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Nội | Ba Gia | Thân Quang Tưởng, 1981 | Phạm Thị Anh, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.323 | Ngô Việt Anh | 01/02/2004 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Ngô Văn Năng, 1968 | Phạm Thị Hoanh, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 2.324 | Phạm Ngọc Hậu | 18/11/2004 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Phạm Ngọc Hải, 1980 | Thịnh Thị Hoa, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.325 | Nguyễn Hữu Hòa | 27/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Hữu Hiệp, 1977 | Lê Thị Minh Hiền, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.326 | Phạm Minh Đức | 09/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Phạm Ngọc Anh, 1981 | Đặng Thị Như Vương, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.327 | Lê Duy Nguyên | 15/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Lê Duy Thanh, 1973 | Huỳnh Thị Nguyệt, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.328 | Nguyễn Chí Bảo | 09/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Bảo Lộc, 1980 | Nguyễn Thị Dung, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.329 | Phạm Hồng Ân | 30/04/2005 | Kinh; Không | CĐ | Trà Bình | Ba Gia | Phạm Văn Mỹ, 1974 | Trần Thị Ánh Hoa, 1977 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.330 | Châu Văn Quyến | 26/12/2006 | Kinh; Không | CĐ | Trà Bình | Ba Gia | Châu Phước Trang, 1975 | Nguyễn Thị Búp, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 2.331 | Nguyễn Văn Cầu | 15/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Văn Định, 1973 | Nguyễn Thị Lệ, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 2.332 | Phạm Ngọc Hiếu | 28/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Trà Bình | Ba Gia | Phạm Ngọc Thương, 1975 | Huỳnh Thị Hương, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.333 | Đặng Tấn Bình | 05/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Đặng Thanh, 1977 | Phạm Thị Lợi, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.334 | Lê Khánh Duy | 22/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Lê Việt, 1967 | Phạm Thị Hồng Hạnh, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.335 | Phạm Tấn Tài | 15/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Phạm Tấn Dũng, 1978 | Thới Thị Thanh, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.336 | Phạm Ngọc Hiền | 04/01/2007 | Kinh; Không | CĐ | Trà Bình | Ba Gia | Phạm Ngọc Thương, 1975 | Huỳnh Thị Hương, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.337 | Nguyễn Minh Nhựt | 21/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Văn Anh, 1976 | Trần Thị Huệ, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.338 | Trần Chí Thạch | 22/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Trần Nhiên, 1968 | Nguyễn Thị Phương, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.339 | Lê Nguyễn Duy Phước | 07/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Lê Văn Thảo, 1980 | Nguyễn Thị Kim Trinh, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.340 | Ngô Văn Chí Hiếu | 03/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Ngô Văn Lưu, 1962 | Nguyễn Thị Xuân Lan, 1970 | Nông; Tự lập | |
| 2.341 | Trịnh Quang Khánh | 11/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Trinh Quang Duy, 1982 | Ngô Thị Thọ, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.342 | Trần Minh Quân | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Trà Bình | Ba Gia | Trần Văn Trường, 1981 | Dương Thị Lệ, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.343 | Thới Ngọc Tình | 16/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Thới Ngọc Ân, 1982 | Huỳnh Thị Mỹ, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.344 | Mai Ngọc Thịnh | 28/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Trà Bình | Ba Gia | Mai Ngọc Bình, 1982 | Đoàn Thị Mai Trang, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.345 | Nguyễn Văn Dàn | 24/02/2005 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Văn Đào, 1974 | Trần Thị Hải, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.346 | Trần Thế Nguyên | 07/08/2008 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Lộc | Ba Gia | Trần Văn Út, 1978 | Phạm Thị Hoàng, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.347 | Nguyễn Quốc Cường | 25/07/2008 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Hữu Hùng, 1980 | Nguyễn Thị Kim Trang, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 2.348 | Trần Gia Bảo | 12/03/2008 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Lộc | Ba Gia | Trần Thí, 1976 | Đỗ Thị Như Ý, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.349 | Lâm Đức Duy | 10/02/2004 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Lâm Văn Nam, 1976 | Phùng Thị Bé Hải, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.350 | Phan Huỳnh Ngọc Tây | 27/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Phan Quang Đống, 1964 | Huỳnh Thị Phương, 1965 | Nông; Tự lập | |
| 2.351 | Lâm Quang Hậu | 27/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Lâm Quang Tài, 1971 | Lê Thị Mai, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.352 | Nguyễn Phương Nam | 10/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Phương Mão, 1975 | Lữ Thị Phương Thảo, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.353 | Lê Trung Nhật | 02/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Lê Công Nhân, 1976 | Võ Thị Hoa, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.354 | Trần Nhật Triều | 07/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Trần Đình Côi, 1968 | Nguyễn Thị Hoa, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.355 | Lê Gia Trọng | 24/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Lê Thanh Tùng, 1978 | Nguyễn Ngọc Lãnh, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.356 | Huỳnh Quốc Tuấn | 17/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Huỳnh Văn Hải, 1978 | Vương Thị Thu Vân, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.357 | Lê Văn Lợi | 08/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Lê Văn Lanh, 1973 | Lê Thị Thu Lan, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.358 | Nguyễn Mạnh Cường | 06/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Thành Luân, 1983 | Ng Thị Kiều Hoanh, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.359 | Lê Từ Thành Đạt | 03/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Lê Văn Hiếu, 1980 | Từ Thị Thúy Liễu, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.360 | Đào Mạnh Hùng | 30/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Đào Thanh Trường, 1979 | Trần T Thảo Quyên, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.361 | Đào Mạnh Thắng | 22/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Đào Thanh Trường, 1979 | Trần Thị Thảo Quyên, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.362 | Đặng Phùng Gia Triết | 26/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Đặng Thành Trung, 1978 | Phùng Thị Mỹ Trang, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.363 | Lê Gia Huy | 12/02/2008 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Lộc | Ba Gia | Lê Khánh Thành, 1971 | Trương Thị Bé © | Nông; Tự lập | |
| 2.364 | Lữ Trung Tín | 21/05/2008 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Lộc | Ba Gia | Lữ Đình Sơn, 1975 | Lê Thị Thủy, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.365 | Hà Nguyễn Văn Tùng | 14/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Hà Văn Thanh, 1982 | Nguyễn Thị Thúy Vân, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.366 | Huỳnh Tấn Quốc | 12/07/2004 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Huỳnh Văn Lai, 1968 | Bùi Thị Hòa, 1970 | Nông; Tự lập | |
| 2.367 | Bùi Thanh Thịnh | 29/08/2008 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Lộc | Ba Gia | | Bùi Thanh Kim Hà, 1989 | Nông; Tự lập | |
| 2.368 | Lê Văn Phúc | 08/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Lê Văn Thanh, 1972 | Từ Thị Huệ, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.369 | Nguyễn Lữ Nhật Thống | 12/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Đức Thắng ( C ), 1980 | Lữ Thị Thu Thảo ( C ), 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.370 | Phạm Nhật Nam | 23/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Phạm Đình Sơn, 1981 | Nguyễn Thị Loan, 1983 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.371 | Tạ Minh Trí | 28/11/2008 | Kinh; Không | CĐ | Xuân Lộc | Ba Gia | Tạ Công Nhân, 1981 | Nguyễn Thị Miệu, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.372 | Nguyễn Phạm Minh Quân | 31/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Thành Tiến, 1974 | Tạ Thị Giao, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.373 | Nguyễn Đức Tuấn | 14/01/2006 | Kinh; Không | CĐ | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Đức Tiến, 1977 | Ngô Thị Nhị, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.374 | Nguyễn Thanh Nghĩa | 07/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Văn Thành, 1975 | Nguyễn Thị Nương, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.375 | Lê Xuân Bá Vũ | 30/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Lê Xuân Lai, 1977 | Phạm T Ngọc Cẩm, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.376 | Nguyễn Duy Thành | 26/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Sỹ Minh (c) | Trương Thị Thu, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.377 | Huỳnh Lê Gia Kiệt | 09/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Minh Siêng © | Lê Thị Ngọc Anh, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.378 | Võ Hoàng Anh Minh | 18/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Võ Hoàng Hải, 1977 | Trương T Hoàng Anh, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.379 | Đỗ Thành Sơn | 01/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Đỗ Văn Thái, 1979 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.380 | Lại Văn Khang | 28/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Lại Văn Đông, 1970 | Nguyễn Thị Nhị, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.381 | Nguyễn Đại Kha | 31/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Đại Hào, 1976 | Ao Thị Lưu Ý, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.382 | Nguyễn Minh Hưng | 02/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Ng Minh Hoàng, 1974 | Huỳnh Thị Cảm, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.383 | Nguyễn Tấn Duy | 24/01/2004 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Văn Hùng, 1970 | Bùi Thị Hà, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.384 | Lương Tấn Hồng Quân | 10/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Lương Tấn Vị, 1978 | Hồng Thị Phụng, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.385 | Hồ Nguyễn Chính | 21/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Hồ Quốc Tuấn, 1979 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.386 | Phạm Hoàng Phúc | 28/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Phạm Thành Tấn, 1973 | Tạ Thị Thanh Thu, 1977 | Nông; Tự lập | |
| 2.387 | Nguyễn Bá Quang | 14/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Bá Vinh, 1978 | Nguyễn Thị Ngọc Loan, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.388 | Võ Thanh Ngân | 29/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Võ Thanh Lầu, 1974 | Nguyễn T Thu Thủy, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.389 | Nguyễn Phú Trọng | 18/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Ngọc Thái, 1962 | Thới Thị Tiến, 1972 | Nông; Tự lập | |
| 2.390 | Lê Thành An | 01/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Lê Thành Trung, 1977 | Võ Thị Thu Hạnh, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.391 | Nguyễn Hữu Hội | 20/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Hữu Năm, 1975 | Nguyễn Thị Hiệp, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.392 | Phạm Gia Nhất Thắng | 17/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Phạm Văn Thôi, 1972 | Trương Thị Cúc, 1973 | Nông; Tự lập | |
| 2.393 | Trần Văn Thuận | 11/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Trần Xuân Hà, 1975 | Nguyễn Thị Xuân, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 2.394 | Lâm Chính Chiến | 22/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Lâm Quang Thực, 1974 | Phan Thị Chính, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.395 | Nguyễn Quốc Thắng | 16/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Quốc Cường, 1966 | Đặng Thị Hồng Châu, 1966 | Nông; Tự lập | |
| 2.396 | Lê Đức Anh | 21/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Lê Đức Hiền, 1975 | Lê Thị An, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.397 | Lê Nguyễn Hữu Đang | 25/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Lê Văn Tiên, 1974 | Nguyễn Thị Thu Vang, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.398 | Huỳnh Tấn Ánh | 06/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Tấn Hùng, 1982 | Bùi Thị Ngọc Chương, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.399 | Hạ Thanh Tịnh | 10/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Hạ Ngọc Thơm, 1975 | Phan Thị Thu Thủy, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.400 | Bùi Ngọc Hưng | 01/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Bùi Minh Hoàng, 1972 | Nguyễn Thị Thu Nga, 1971 | Nông; Tự lập | |
| 2.401 | Võ Bùi Thế Kiệt | 22/09/2008 | Kinh; Không | CĐ | Minh Mỹ | Ba Gia | Võ Hồng Duy, 1985 | Bùi Thị Lệ, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 2.402 | Lê Y Kiệt | 08/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Lê Thanh Tuấn, 1981 | Nguyễn Thị Hồng Đà, 1991 | Nông; Tự lập | |
| 2.403 | Trần Trương An Nhàn | 22/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Trần Minh Việt, 1982 | Trương Thị Hải, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.404 | Nguyễn Tấn Sang | 01/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Tấn Quỳnh, 1975 | Nguyễn Thị Lệ, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.405 | Trương Quang Nhật | 29/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Trương Văn Dũng, 1980 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.406 | Nguyễn Hữu Hậu | 07/01/2004 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Hữu Hạng, 1973 | Phạm Thị Xuân Thái, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.407 | Đỗ Nhật Thiên | 12/09/2008 | Kinh; Không | CĐ | Minh Mỹ | Ba Gia | Đỗ Tấn Tài, 1982 | Đào Thị Nguyệt Nga, 1983 | Nông; Tự lập | |
| 2.408 | Nguyễn Châu Tiến | 12/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Châu Tân, 1979 | Mai Thị Thu Thủy, 1987 | Nông; Tự lập | |
| 2.409 | Lý Phúc Hải | 24/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Lý Bá Tâm, 1979 | Phạm Thị Minh Thìn, 1976 | Nông; Tự lập | |
| 2.410 | Vương Chấn Phong | 04/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Mỹ | Ba Gia | Vương Quốc Huy, 1977 | Lê Thị Chung, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.411 | Huỳnh Minh Đại | 02/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Huỳnh Đức Trọng, 1977 | Hoàng Thị Kim Cương, 1985 | Nông; Tự lập | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.412 | Nguyễn Minh Khiết | 18/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Xuân Viễn, 1977 | Trương Thị Ngọc Duyên, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.413 | Nguyễn Hoàng Anh Tuấn | 31/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Nguyễn Văn Minh, 1977 | Huỳnh Thị Thuy Thùy, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.414 | Phan Trần Quang Tuấn | 16/02/2008 | Kinh; Không | CĐ | Minh Mỹ | Ba Gia | Phan Quang Phước, 1980 | Trần Thị Minh Cẩm, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.415 | Trần Quốc Trình | 30/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Minh Mỹ | Ba Gia | Trần Quốc Khánh, 1978 | Nguyễn Thị Loan, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.416 | Phạm Tống Ngọc Liêm | 29/10/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Danh | Ba Gia | Tống Rê, 1962 | Phạm Thị Thanh, 1968 | Nông; Tự lập | |
| 2.417 | Võ Tấn Thịnh | 03/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Võ Tấn Hiệp, 1978 | Đỗ Thị Hiệp, 1986 | Nông; Tự lập | |
| 2.418 | Đào Xuân Thuận | 11/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Tuy | Ba Gia | Đào Xuân Tình, 1977 | Trịnh Thị Hiếu, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.419 | Phạm Văn Phong | 21/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đức Sơn | Ba Gia | Phạm Văn Minh, 1980 | Trần Thị Hòa, 1981 | Nông; Tự lập | |
| 2.420 | Nguyễn Quốc Hữu | 09/02/2003 | Kinh; Không | CĐ | Trà Bình | Ba Gia | Nguyễn Ngọc Hiệp, 1969 | Bùi Thị Mỹ Hạnh, 1974 | Nông; Tự lập | |
| 2.421 | Nguyễn Hồng Nhân | 03/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Xuân Lộc | Ba Gia | Nguyễn Văn Trầm, 1972 | Hồng Thị Thúy, 1980 | Nông; Tự lập | |
| **5** | **XÃ BA TÔ** | | | | | | | | | |
| 2.422 | Phạm Văn Khải | 26/8/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Phí, 1981 | Phạm Thị Bích Đào©, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.423 | Phạm Văn Phụi | 7/9/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Hơi, 1988 | Phạm Thị Địa, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.424 | Phạm Văn Dí | 16/3/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Tô, 1980 | Phạm Thị Chiếng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.425 | Phạm Văn Thơm | 3/12/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn lực, 1986 | Phạm Thị Đúc, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.426 | Phạm Văn Ghi | 5/8/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Thề, 1983 | Phạm Thị Nự, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.427 | Phạm Thiên Thành | 10/5/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Đầy, 1986 | Phạm Thị Treo, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.428 | Phạm Văn Măng | 6/8/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Buôn, 1978 | Phạm Thị Tanh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.429 | Phạm Văn Trần | 13/1/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn The, 1982 | Phạm Thị Mói, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.430 | Phạm Nông Tiến | 2/9/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Lạc, 1978 | Phạm Thị Thất, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.431 | Phạm Văn Mêu | 12/10/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Chu, 1960 | Phạm Thị Su, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.432 | Phạm Văn Re | 20/9/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Gêu, 1987 | Phạm Thị Điểm, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.433 | Phạm Văn Vang | 19/8/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Sanh, 1980 | Phạm Thị Phong, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.434 | Phạm Văn Duy | 18/10/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Tô, 1980 | Phạm Thị Chiếng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.435 | Phạm Văn Tương | 27/7/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Ngọc, 1980 | Phạm Thị Sập, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.436 | Bùi Văn Chính | 10/10/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lế | Ba Tô | Bùi Văn Chủng, 1975 | Trân Thị Mái, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.437 | Phạm Văn Hiền | 7/6/2004 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Rí, 1990 | Phạm Thị Qua, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.438 | Phạm Văn Thúc | 10/6/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Bao, 1980 | Phạm Thị Bôm, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.439 | Phạm Văn Thành | 28/8/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Thói, 1987 | Phạm Thị Tý, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.440 | Phạm Văn Roa | 12/4/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Bình, 1980 | Phạm Thị Trì, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.441 | Phạm Văn Du | 6/3/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Beo, 1979 | Phạm Thị Gôi, 1992 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.442 | Phạm Văn Xa | 5/8/2004 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Rếp, 1976 | Phạm Thị Khuya ©, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.443 | Phạm Văn Sưng | 10/8/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Gật, 1966 | Phạm Thị Rứi, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.444 | Phạm Văn Khoa | 8/10/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Tu, 1979 | Phạm Thị Ngưn, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.445 | Phạm Văn Ren | 1/1/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lế | Ba Tô | Phạm Văn Rui, 1979 | Phạm Thị Phân, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.446 | Phạm Văn Thâm | 10/7/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Tuân ©, 1975 | Phạm Thị Qua, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.447 | Phạm Văn Gách | 8/6/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Đốt, 1979 | Phạm Thị Đốp, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.448 | Phạm Văn Khánh | 6/8/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Mít, 1977 | Phạm Thị Ti, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.449 | Phạm Văn Mưu | 27/8/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Tôm, 1963 | Phạm Thị Minh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.450 | Phạm Văn Ghiên | 17/11/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Nít, 1979 | Phạm Thị Lếp, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.451 | Phạm Văn Trung | 20/10/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Xi, 1977 | Phạm Thị Lết, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.452 | Phạm Văn Thú | 22/2/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Thớt, 1986 | Phạm Thị Ních, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.453 | Phạm Văn Bằng | 9/7/2004 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Hết, 1980 | Phạm Thị Chợ, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.454 | Phạm Ngọc Vũ | 19/10/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Trăm, 1981 | Phạm Thị Phiên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.455 | Phạm Hàn Quốc | 13/3/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Trước ©, 1983 | Phạm Thị Tro, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.456 | Phạm Văn Dầm | 12/10/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Si, 1984 | Phạm Thị Châu, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.457 | Phạm Văn Hậu | 9/6/2004 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Nây, 1979 | Phạm Thị Bước, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.458 | Phạm Văn Nhạc | 2/11/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Thùng ©, 1985 | Phạm Thị Thình ©, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.459 | Phạm Quốc Dũng | 12/7/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Trời, 1986 | Phạm Thị Thúy, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.460 | Phạm Văn Khối | 15/6/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Toi, 1960 | Phạm Thị Te, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.461 | Phạm Văn Lộc | 9/9/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Hải, 1968 | Phạm Thị Hù, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.462 | Phạm Văn Khuyên | 25/5/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Lọ, 1979 | Phạm Thị Xế, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.463 | Phạm Văn Chiết | 7/5/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Thành, 1980 | Phạm Thị Tây, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.464 | Phạm Văn Bảo | 10/10/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Gắp, 1984 | Phạm Thị Chiên, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.465 | Phạm Văn Lê | 10/6/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Giấy, 1972 | Phạm Thị Lắp, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.466 | Phạm Văn Khuyện | 15/2/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | phạm Văn Lế, 1983 | Phạm Thị Một, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.467 | Phạm Văn Trên | 10/10/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Phối, 1979 | Phạm Thị Hợp, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.468 | Phạm Văn Khoa | 6/10/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Vằng, 1978 | Phạm Thị Dứt, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.469 | Phạm Văn Hênh | 13/6/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Phi, 1981 | Phạm Thị Hạnh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.470 | Phạm Văn Hai | 22/11/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Lâm ©, 1979 | Phạm Thị Ế, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.471 | Phạm Văn Vũ | 8/10/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Thái, 1977 | Phạm Thị Thế, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.472 | Phạm Văn Hân | 16/9/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Hùng, 1979 | Phạm Thị Nhú, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.473 | Phạm Văn Di | 3/6/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Rủa, 1980 | Phạm Thị Thủy, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.474 | Phạm Văn Thoa | 14/4/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Sô, 1977 | Phạm Thị Tếp, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.475 | Phạm Minh Hóa | 25/8/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm văn Ù, 1982 | Phạm Thị Hừ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.476 | Phạm Văn Kha | 5/1/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Khế, 1975 | Phạm Thị Lệ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.477 | Nguyễn Như Sơn | 2/1/2003 | Hrê; Không | ĐH | Mang Lùng | Ba Tô | Nguyễn Văn Ánh, 1969 | Nguyễn Thị Dược, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.478 | Phạm Văn Khôi | 1/8/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Sành, 1985 | Phạm Thị Đua, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.479 | Phạm Văn Công | 7/5/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Minh, 1962 | Phạm Thị Thít, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.480 | Phạm Văn Vĩ | 20/6/2004 | Hrê; Không | 10/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Thái, 1987 | Phạm Thị Thế, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.481 | Phạm Văn Hao | 12/4/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Chỏi, 1980 | Phạm Thị Phết, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.482 | Phạm Văn Quy | 8/2/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Vinh, 1981 | Phạm Thị Sam, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.483 | Phạm Văn Quyết | 8/2/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Phát, 1987 | Phạm Thị Sông ©, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.484 | Phạm Văn Sâm | 30/5/2005 | Hrê; Không | 8/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Thết, 1978 | Phạm Thị Thụ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.485 | Phạm Văn Ranh | 20/8/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Ếch, 1982 | Phạm Thị Hố, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.486 | Phạm Cao Khải | 12/1/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Hời ©, 1978 | Phạm Thị Hoàng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.487 | Phạm Văn Dĩ | 5/8/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Hên, 1984 | Phạm Thị Đang, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.488 | Phạm Văn Vươn | 7/5/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Lùm, 1980 | Phạm Thi Bếch, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.489 | Phạm Văn Chia | 15/10/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Phu, 1980 | Phạm Thi Suốc, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.490 | Phạm Văn Bủ | 29/12/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Trúc, 1976 | Phạm Thi Chép, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.491 | Phạm Văn Huyền | 14/1/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Nung, 1983 | Phạm Thi Phinh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.492 | Phạm Văn Quỳnh | 2/12/2002 | Hrê; Không | 10/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Điềm, 1980 | Phạm Thị Hí, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.493 | Phạm Văn Kề | 2/7/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Diêu, 1962 | Phạm Thi Reo, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.494 | Phạm Văn Bách | 10/11/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Khuôn, 1983 | Phạm Thị Phúi, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.495 | Phạm Văn Vĩ | 27/7/2002 | Hrê; Không | 10/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Dỏi, 1984 | Phạm Thị Rép, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.496 | Phạm Văn Triu | 30/12/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Đú, 1979 | Phạm Thị Gát, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.497 | Phạm Nam Triều | 24/10/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Ách, 1984 | Phạm Thị Gay, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.498 | Phạm Văn Điếu | 1/1/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Đúa, 1981 | Phạm Thị Cun, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.499 | Phạm Văn Dang | 24/4/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Trước, 1980 | Phạm Thị Hồng, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.500 | Phạm Văn Dũng | 19/8/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Vịnh, 1978 | Phạm Thị Thỷ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.501 | Phạm Văn Triếu | 11/11/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Trĩ, 1988 | Phạm Thị Trách, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.502 | Phạm Văn Túa | 20/8/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Hôm, 1973 | Phạm Thị Bứt, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.503 | Phạm Văn Bắt | 13/12/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Krin, 1986 | Phạm Thị Thười, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.504 | Phạm Văn Tùng | 16/2/2004 | Hrê; Không | 10/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Sơn, 1982 | Phạm Thị Hói, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.505 | Phạm Văn Lam | 24/1/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Thị, 1979 | Phạm Thị Khối, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.506 | Phạm Văn Khảo | 14/4/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Quan, 1983 | Phạm Thị Thêu, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.507 | Phạm Văn Hun | 10/10/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Thê, 1978 | Phạm Thị Soi, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.508 | Phạm Hồng Thái | 17/3/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Trà, 1965 | Phạm Thị Mục, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.509 | Phạm Văn Trọng | 20/8/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Vẽ, 1981 | Phạm Thị Ven, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.510 | Phạm Văn Kiệt | 2/1/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Đen, 1978 | Phạm Thị Thôi, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.511 | Phạm Văn Sĩ | 5/1/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Hôn, 1981 | Phạm Thị Thái, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.512 | Phạm Văn Việt | 6/4/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Tây, 1982 | Phạm Thị Áp, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.513 | Phạm Văn Toan | 10/2/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Đon, 1990 | Phạm Thị Ôi, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.514 | Phạm Văn Linh | 20/4/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Gát, 1980 | Phạm Thị Đỏ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.515 | Phạm Văn Khuyên | 10/10/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Lắp, 1984 | Phạm Thị Vày, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.516 | Phạm Văn Quyệt | 17/6/2005 | Hrê; Không | 8/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Rít, 1989 | Phạm Thị Dúp, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.517 | Phạm Văn Bắt | 20/3/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Lui, 1985 | Phạm Thị Kiên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.518 | Phạm Văn Công | 3/7/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Dang, 1974 | Phạm Thị Dui, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.519 | Phạm Văn Triếu | 15/6/2002 | Hrê; Không | 8/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Ửi, 1977 | Phạm Thị Dê, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.520 | Nguyễn Văn Tuyến | 4/8/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Nguyễn Văn Tính, 1981 | Nguyên Thị Nguyên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.521 | Phạm Văn Tiệt | 30/9/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Lóc ©, 1962 | Phạm Thị Hoi ©, 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.522 | Phạm Văn Nghiệp | 5/11/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Sung, 1977 | Phạm Thị À, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.523 | Phạm Văn Phí | 7/7/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Sơn, 1982 | Phạm Thị Hát, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.524 | Phạm Văn Síu | 26/10/2002 | Hrê; Không | 10/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Bằm, 1973 | Phạm Thị Anh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.525 | Phạm Văn Héo | 5/6/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Hôi, 1982 | Phạm Thị Áo, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.526 | Phạm Văn Biểu | 19/8/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Cua, 1984 | Phạm Thị Pủ, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.527 | Phạm Văn Tú | 10/9/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Hôn, 1974 | Phạm Thị Ương, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.528 | Phạm Văn Thông | 19/11/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Lếch, 1984 | Phạm Thị Soạn, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.529 | Phạm Văn Khả | 20/3/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Tho, 1988 | Phạm Thị Rí, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.530 | Phạm Tương Thanh | 8/6/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Săn, 1984 | Phạm Thị Xiêu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.531 | Phạm Văn Hon | 1/12/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Háp, 1980 | Phạm Thị Sói, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.532 | Phạm Văn Khúy | 6/7/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Thân, 1984 | Phạm Thị Hiếu, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.533 | Phạm Văn Mun | 28/1/2004 | Hrê; Không | 8/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Lày, 1969 | Phạm Thị Ta, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.534 | Phạm Văn Phông | 11/12/2004 | Hrê; Không | 8/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Tút, 1985 | Phạm Thị Đào, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.535 | Phạm Văn Thân | 2/11/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Sân, 1982 | Phạm Thị Răm, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.536 | Phạm Văn Trương | 2/7/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Thái, 1980 | Phạm Thị Hình, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.537 | Phạm Văn Cứa | 19/10/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Đai, 1980 | Phạm Thị Núi, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.538 | Phạm Văn Quỳnh | 25/7/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Toàn, 1990 | Phạm Thị Cả, 1992 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.539 | Phạm Văn Siếu | 3/10/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Cháy, 1986 | Phạm Thị Goa, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.540 | Phạm Văn Khương | 17/1/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Thỏi, 1983 | Phạm Thị Nắp, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.541 | Phạm Văn Mượp | 1/1/2005 | Hrê; Không | 8/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Danh, 1984 | Phạm Thị Linh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.542 | Phạm Văn Thủy | 23/12/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Lếch, 1984 | Phạm Thị Soạn, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.543 | Phạm Văn Cóa | 10/4/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Trự, 1982 | Phạm Thị Tạo, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.544 | Phạm Văn Dĩ | 6/11/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Thành, 1984 | Phạm Thị Quỳnh, 1992 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.545 | Phạm Văn Đức | 8/7/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Hồng, 1984 | Phạm Thị Gơn, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.546 | Phạm Văn Mênh | 23/3/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Dề, 1985 | Phạm Thị Sênh, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.547 | Phạm Văn Binh | 23/12/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Tri, 1982 | Phạm Thị Tam, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.548 | Phạm Văn Khuyệt | 26/2/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Kiếp, 1984 | Phạm Thị Sanh ©, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.549 | Phạm Văn Đen | 4/4/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Pạm Văn Anh, 1977 | Phạm Thị Tút, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.550 | Phạm Văn Huy | 5/6/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Tré, 1984 | Phạm Thị Thanh, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.551 | Phạm Văn Sia | 23/8/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Sởi, 1988 | Phạm Thị Do, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.552 | Phạm Văn Khỏi | 6/12/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Trĩ, 1990 | Phạm Thị Sua, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.553 | Phạm Văn Hanh | 13/5/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lế | Ba Tô | Con ngoài giá thú, | Phạm Thị ưừ, 1965 | Nông; Tự lập | |
| 2.554 | Phạm Văn Kiệt | 21/2/2008 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Trước ©, 1984 | Phạm Thị Trò, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.555 | Phạm Văn Mớp | 6/7/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Ếch ©, 1980 | Phạm Thị Muôn ©, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.556 | Phạm Văn Hân | 14/10/2008 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Kệ, 1979 | Phạm Thị Đây, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.557 | Phạm Văn Quỳnh | 5/1/2008 | Hrê; Không | 9/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Trí, 1983 | Phạm Thị Trót, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.558 | Nguyễn Duy Thịnh | 30/5/2008 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Lế | Ba Tô | Nguyễn Văn Duy, 1979 | Tô Thị Thủy Trang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.559 | Võ Lê Hoàng | 7/11/2008 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lế | Ba Tô | Võ Thành Thứ, 1971 | Lê Thị Như Ý, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.560 | Phạm Quốc Bảo | 2/6/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Đía, 1987 | Phạm Thị Thơm, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.561 | Phạm Quốc Khánh | 1/1/2009 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Luối, | Phạm Thị Rỳ, | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.562 | Phạm Xuân Mến | 3/2/2009 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Quyên, | Phạm Thị Lon, | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.563 | Phạm Quốc Trình | 18/2/2009 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Nam | Ba Tô | Phạm Văn Phúc, | Phạm Thị Đêm, | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.564 | Trần Trường Huy | 23/3/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Trần văn Quang, 1970 | Trần Thị Thiết, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.565 | Phạm Văn Bái | 26/4/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Sách, 1988 | Phạm Thi Mết, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.566 | Trần Hoàng Tú | 8/8/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Trần Văn Vinh, 1972 | Trương Thị Hoàng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.567 | Trương Vĩnh Cường | 30/7/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Trương Sĩ Việt, 1974 | Điệp Thị Thừa, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.568 | Phạm Văn Phúc | 15/8/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Phạm Văn Dép, 1990 | Phạm Thị Đía, 1992 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.569 | Bùi Đức Cường | 28/6/2008 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Bùi Đình Hoài, 1980 | Nguyễn Thị Loan, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.570 | Trần Bảo Long | 19/9/2008 | Hrê; Không | 12/12 | Mang Lùng | Ba Tô | Trần văn Quang, 1970 | Trần Thị Thiết, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.571 | Phạm Văn Huy | 11/1/2009 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Pút, | Phạm Thị Tri, | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.572 | Phạm Văn Trung | 4/1/2009 | Hrê; Không | 12/12 | Trà Nô | Ba Tô | Phạm Văn Tham, | Phạm Thị Hương, | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.573 | Nguyễn Văn Lãm | 29/10/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Nguyễn Văn Linh, 1961 | Đăng Thị Lành, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.574 | Lê Mạnh Cường | 26/9/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Lê Văn Linh, 1981 | Trần Thị Lành, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.575 | Hồ Anh Tuấn | 12/8/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Hồ Đức Trực, 1983 | Nguyễn thị Bích Ngọc, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.576 | Phạm Văn Văng | 10/2/2009 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Thây, | Phạm Thị Thin, | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.577 | Phạm Quang Thảo | 23/1/2009 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Hàn, | Phạm Thị Troan, | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.578 | Phạm Văn Tiến | 1/2/2009 | Hrê; Không | 12/12 | Xi Lang | Ba Tô | Phạm Văn Théo, | Phạm Thị Khíp, | Nông; Phụ thuộc | |
| **6** | **XÃ BA XA** | | | | | | | | | |
| 2.579 | Phạm Văn Hun | 24/3/2001 | Hrê; Không | 10 | Ba Ha - Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Sui, 1980 | Phạm Thị Thương, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.580 | Phạm Tấn Thành | 08/8/2001 | Hrê; Không | 12 | Ba Ha - Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Bảo, 1971 | Nguyễn Thị Châu, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.581 | Phạm Văn Trêu | 20/8/2002 | Hrê; Không | 9 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Théa, 1978 | Phạm Thị Ghì, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.582 | Phạm Văn Diên | 19/2/2003 | Hrê; Không | 11 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Thá, 1978 | Phạm Thị Vò, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.583 | Phạm Văn Linh | 24/3/2003 | Hrê; Không | 9 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Dục, 1978 | Phạm Thị Quang, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.584 | Phạm Văn Sy | 30/3/2004 | Hrê; Không | 10 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Tri, 1979 | Phạm Thị Thâm, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.585 | Phạm Văn Siệu | 9/12/2005 | Hrê; Không | 10 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Thâu, 1985 | Phạm Thị Thảo, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.586 | Phạm Văn Đoàn | 5/11/2006 | Hrê; Không | 9 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Gam, 1990 | Phạm Thị Thên, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.587 | Phạm Văn Hái | 9/11/2006 | Hrê; Không | 9 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Thun, 1988 | Phạm Thị Cúc, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.588 | Phạm Văn Kem | 8/6/2002 | Hrê; Không | 9 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Phí, 1984 | Phạm Thị Xây, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.589 | Phạm Văn Triêu | 20/2/2003 | Hrê; Không | 9 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Le, 1981 | Phạm Thị Thêu, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.590 | Phạm Văn Hương | 10/1/2003 | Hrê; Không | 9 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Mư ©, 1965 | Phạm Thị Lệch ©, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.591 | Phạm Văn Kha | 30/9/2004 | Hrê; Không | 8 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Rương, 1972 | Phạm Thị Thong, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.592 | Đinh Xuân Duyên | 30/9/2004 | Hrê; Không | 9 | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Tương ©, 1984 | Phạm Thị Sí, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.593 | Phạm Văn Cốt | 18/6/2002 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Nanh, 1957 | Phạm Thị Chuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.594 | Phạm Văn Phiêu | 18/11/2004 | Hrê; Không | 11 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Thức, 1981 | Phạm Thị Dự, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.595 | Phạm Văn Vươn | 20/3/2002 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Tem, 1974 | Phạm Thị Bốt ©, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.596 | Phạm Văn Tréo | 10/4/2002 | Hrê; Không | 10 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Đối, 1973 | Phạm Thị Chín, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.597 | Phạm Văn Dũng | 03/10/2002 | Hrê; Không | 11 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Tim, 1978 | Phạm Thị Nét, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.598 | Phạm Văn Vênh | 10/02/2003 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Biết, 1977 | Phạm Thị Chước, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.599 | Phạm Văn Sợi | 20/10/2004 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Bối, 1979 | Phạm Thị Thị, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.600 | Phạm Văn Khái | 01/02/2004 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Sách, 1983 | Phạm Thị Thuốc, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.601 | Phạm Văn Thuyền | 25/9/2005 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Thành, 1985 | Phạm Thị Su, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.602 | Phạm Văn Nhật | 24/8/2005 | Hrê; Không | 8 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Nưng, 1978 | Phạm Thị Trơn ©, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.603 | Phạm Văn Thế | 24/5/2005 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Trường, 1976 | Phạm Thị Nhía, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.604 | Phạm Văn Thương | 11/4/2006 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Kế, 1971 | Phạm Thị Pư, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.605 | Phạm Văn Huế | 13/11/2006 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Ký, 1985 | Phạm Thị Phá, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.606 | Phạm Văn Tinh | 27/7/2006 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Sốt ©, 1984 | Phạm Thị Thao, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.607 | Phạm Văn Tú | 1/5/2006 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Beo, 1981 | Phạm Thị Dôi, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.608 | Phạm Văn Hói | 10/1/2006 | Hrê; Không | 9 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Kết, 1986 | Phạm Thị Mắp, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.609 | Phạm Văn Tuấn | 5/8/2006 | Hrê; Không | 10 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Ngon, 1985 | Phạm Thị Lịch, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.610 | Phạm Văn Huy | 06/3/2006 | Hrê; Không | 10 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Phúc, 1985 | Phạm Thị Chiếc, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.611 | Phạm Văn Khuya | 10/2/2006 | Hrê; Không | 8 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Lên, 1985 | Phạm Thị Na, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.612 | Phạm Đinh Rừng | 14/3/2007 | Hrê; Không | 8 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Phỉ, 1982 | Phạm Thị Đu, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.613 | Phạm Văn Duy | 10/3/2007 | Hrê; Không | 8 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Xôm, 1980 | Phạm Thị Thấp, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.614 | Phạm Quốc Tuấn | 15/3/2007 | Hrê; Không | 12 | Gòi Hrê | Ba Xa | Phạm Văn Thuân, 1981 | Trương Thị Toán, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.615 | Phạm Tự Lẫm | 8/10/2001 | Hrê; Không | 8 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Đếp, 1976 | Phạm Thị Đeo, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.616 | Phạm Văn Lược | 13/3/2002 | Hrê; Không | 8 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Ton, 1980 | Phạm Thị Đùng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.617 | Phạm Văn Bí | 17/9/2003 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Xét, 1972 | Phạm Thị Dêm, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.618 | Phạm Văn Hiếu | 15/7/2003 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Ti, 1975 | Phạm Thị Số, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.619 | Phạm Văn Hồng | 19/10/2003 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Thơn, 1978 | Phạm Thị Gương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.620 | Phạm Văn Biên | 10/8/2003 | Hrê; Không | 12 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Sợ, 1983 | Phạm Thị Trêu, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.621 | Phạm Văn Lý | 06/11/2004 | Hrê; Không | 8 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Tây, 1978 | Phạm Thị Lợi, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.622 | Phạm Văn Be | 12/5/2004 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Sệ, 1975 | Phạm Thị Ny, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.623 | Phạm Văn Kiên | 14/1/2004 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Tro, 1965 | Phạm Thị Sương, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.624 | Phạm Văn Rừng | 30/11/2004 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Arư, 1975 | Phạm Thị Chê, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.625 | Phạm Văn Bình | 17/3/2004 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Thư, 1977 | Phạm Thị Khẻo, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.626 | Phạm Văn Linh | 10/9/2005 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Thợ, 1988 | Phạm Thị Hoà, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.627 | Phạm Văn Lan | '06/10/2005 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Ke, 1984 | Phạm Thị Chân, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.628 | Phạm Văn Sí | 01/02/2005 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Sam, 1968 | Phạm Thị Hiêu, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.629 | Phạm Văn Linh | 13/5/2005 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Thương, 1979 | Phạm Thị Dóc, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.630 | Phạm Văn Vĩ | 06/5/2005 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Liêu, 1978 | Phạm Thị Cốp, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.631 | Phạm Văn Lênh | 14/8/2005 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Thược, 1983 | Phạm Thị Cốp, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.632 | Trần Duy Lâm | 30/7/2006 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Trần Sơn, 1972 | Trần Lệ Thu, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.633 | Phạm Văn Danh | 21/8/2006 | Hrê; Không | 12 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Ư, 1985 | Phạm Thị Hía, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.634 | Phạm Viện Quang | 11/12/2007 | Hrê; Không | 10 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Trốt, 1983 | Phạm Thị Viếu, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.635 | Phạm Văn Thiết | 15/11/2007 | Hrê; Không | 9 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Đúng, 1983 | Phạm Thị Âm, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.636 | Phạm Văn Huynh | 06/7//2002 | Hrê; Không | 10 | Nước Chạch | Ba Xa | Phạm Văn Chỏ, 1982 | Phạm Thị Trưng, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.637 | Phạm Văn Hai | 06/8/2002 | Hrê; Không | 9 | Nước Chạch | Ba Xa | Phạm Văn Đo, 1977 | Phạm Thị Lý, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.638 | Phạm Văn Thùi | 18/5/2003 | Hrê; Không | 9 | Nước Chạch | Ba Xa | Phạm Văn Nam, 1977 | Phạm Thị Quá, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.639 | Phạm Văn Thức | 14/7/2003 | Hrê; Không | 9 | Nước Chạch | Ba Xa | Phạm Văn Miêu, 1962 | Phạm Thị Hiêm, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.640 | Phạm Văn Hệ | 06/4/2003 | Hrê; Không | 9 | Nước Chạch | Ba Xa | Phạm Văn Thắm, 1978 | Phạm Thị Liên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.641 | Phạm Văn Lưng | 11/5/2004 | Hrê; Không | 10 | Nước Chạch | Ba Xa | Phạm Văn Thấp ©, 1982 | Phạm Thị Trên, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.642 | Phạm Văn Hừng | 10/3/2005 | Hrê; Không | 9 | Nước Chạch | Ba Xa | Phạm Văn Treo, 1986 | Phạm Thị Lược, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.643 | Phạm Văn Phong | 15/02/2006 | Hrê; Không | 8 | Nước Chạch | Ba Xa | Phạm Văn K lời, 1972 | Phạm Thị Chách, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.644 | Phạm Văn Son | 13/08/2008 | Hrê; Không | 9 | Nước chạch | Ba Xa | Phạm Văn Thút, 1988 | Phạm Thị Trường, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.645 | Phạm Văn Hí | 01/9/2007 | Hrê; Không | 9 | Nước Chạch | Ba Xa | Phạm Văn Thin, 1976 | Phạm Thị Dênh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.646 | Phạm Văn Trên | 11/7/2002 | Hrê; Không | 10 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Ton ©, 1972 | Phạm Thị Máy, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.647 | Phạm Văn Phước | 07/11/2002 | Hrê; Không | 9 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Xỏ, 1974 | Phạm Thị Ró, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.648 | Phạm Văn Suyên | 03/01/2002 | Hrê; Không | 8 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Tháo, 1979 | Phạm Thị Bia, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.649 | Phạm Văn Se | 01/8/2003 | Hrê; Không | 9 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Ổi, 1965 | Phạm Thị Dép, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.650 | Phạm Văn Trình | 23/3/2003 | Hrê; Không | 12 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Trung, 1982 | Phạm Thị Nắc, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.651 | Phạm Văn Triên | 20/8/2003 | Hrê; Không | 8 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Lùi ©, 1964 | Phạm Thị Núch, 1955 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.652 | Phạm Văn Sâu | 15/4/2004 | Hrê; Không | 8 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Nhõi, 1982 | Phạm Thị Góc, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.653 | Phạm Văn Lối | 10/9/2004 | Hrê; Không | 9 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Nho, 1978 | Phạm Thị Thưm, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.654 | Phạm Văn Thâm | 4/11/2005 | Hrê; Không | 11 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Sang, 1983 | Phạm Thị Thia, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.655 | Phạm Văn Viên | 14/3/2005 | Hrê; Không | 8 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Sinh ©, 1985 | Phạm Thị Sư ©, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.656 | Phạm Văn Đời | 9/8/2005 | Hrê; Không | 9 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Đại, 1984 | Phạm Thị Bang, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.657 | Phạm Văn Ú | 07/8/2005 | Hrê; Không | 8 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Rinh, 1982 | Phạm Thị Tháo, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.658 | Phạm Văn Duyên | 20/2/2005 | Hrê; Không | 9 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Tất, 1984 | Phạm Thị Câu, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.659 | Phạm Văn Theo | 03/02/2005 | Hrê; Không | 9 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Bút, 1982 | Phạm Thị Xa rói, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.660 | Phạm Đinh Sú | 13/02/2007 | Hrê; Không | 8 | Nước Lăng | Ba Xa | Phạm Văn Xia, 1982 | Phạm Thị Trái, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.661 | Nguyễn Đức Huy | 11/5/2001 | Hrê; Không | CĐ | Nước Như | Ba Xa | Nguyễn Đức Long, 1973 | Phan Thị Liễu, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.662 | Phạm Văn Vin | 21/02/2002 | Hrê; Không | 8 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Bân, 1980 | Phạm Thị Thoa, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.663 | Phạm Văn Biệp | 05/3/2002 | Hrê; Không | 10 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Bệ, 1982 | Phạm Thị Bỏi, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.664 | Phạm Văn Quang | 05/5/2002 | Hrê; Không | 10 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Hực, 1984 | Phạm Thị Trong, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.665 | Phạm Văn Miên | 25/8/2002 | Hrê; Không | 9 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Chúc, 1973 | Phạm Thị Ganh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.666 | Đinh Chăn Ý | 28/5/2003 | Hrê; Không | 10 | Nước Như | Ba Xa | Đinh Tô Rinh, 1977 | Phạm Thị Liêu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.667 | Phạm Văn Cân | 10/02/2003 | Hrê; Không | 9 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Sỹ, 1979 | Phạm Thị Chanh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.668 | Phạm Văn Báo | 24/10/2003 | Hrê; Không | 10 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Thíp, 1982 | Phạm Thị Ề, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.669 | Nguyễn Đức Chiến | 10/7/2003 | Hrê; Không | 12 | Nước Như | Ba Xa | Nguyễn Đức Thắng, 1971 | Võ Thị Mười, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.670 | Huỳnh Anh Thiện | 14/7/2004 | Hrê; Không | 12 | Nước Như | Ba Xa | Huỳnh Mùi, 1967 | Huỳnh Thị Tám, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.671 | Phạm Văn Sôm | 2/4/2004 | Hrê; Không | 10 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Thơ, 1982 | Phạm Thị Thầy, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.672 | Phạm Văn Hem | 31/8/2004 | Hrê; Không | 8 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Treo ©, 1988 | Phạm Thị Hạ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.673 | Phạm Văn Trư | 08/6/2004 | Hrê; Không | 11 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Thin, 1989 | Phạm Thị Ai, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.674 | Phạm Vệ Quốc | 02/11/2004 | Hrê; Không | 9 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Sy, 1987 | Phạm Thị Pho, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.675 | Lê Ngọc Thạch | 30/4/2004 | Hrê; Không | 12 | Nước Như | Ba Xa | Lê Văn Triều, 1971 | Lê Thị Mỹ Hạnh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.676 | Võ Đình Linh | 04/02/2004 | Hrê; Không | 12 | Nước Như | Ba Xa | Võ Tấn Việt ©, 1969 | Dương Thị Vân, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.677 | Phạm Văn Điện | 17/9/2004 | Hrê; Không | 9 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Xưn, 1982 | Phạm Thị Thân, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.678 | Phạm Văn Trập | 22/6/2004 | Hrê; Không | 10 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Mất, 1975 | Phạm Thị Thê, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.679 | Phạm Văn Thoa | 06/4/2005 | Hrê; Không | 10 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Đại, 1986 | Phạm Thị Miên, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.680 | Phạm Vã Hoa | 10/4/2005 | Hrê; Không | 10 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Thế, 1980 | Phạm Thị Liêu, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.681 | Phạm Văn Tiến | 15/12/2005 | Hrê; Không | 11 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Đời, 1982 | Phạm Thị Pát, 1988 | Nông; Tự lập | |
| 2.682 | Phạm Văn Linh | 06/5/2005 | Hrê; Không | 8 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Sơn ©, 1985 | Phạm Thị Lốt, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.683 | Phạm Văn Siêu | 19/02/2005 | Hrê; Không | 9 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Buốc, 1987 | Phạm Thị Doan, 1988 | Nông; Tự lập | |
| 2.684 | Phạm Văn Séo | 27/01/2005 | Hrê; Không | 9 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Biên ©, 1976 | Phạm Thị Tim, 1978 | Nông; Tự lập | |
| 2.685 | Đinh Văn Kha | 28/4/2006 | Hrê; Không | 10 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Trúi, 1986 | Phạm Thị Niệm, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.686 | Phạm Văn Hới | 27/4/2006 | Hrê; Không | 12 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Ơ, 1979 | Phạm Thị Thơn, 1980 | Nông; Tự lập | |
| 2.687 | Phạm Văn Thải | 10/6/2006 | Hrê; Không | 9 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Lĩa, 1982 | Phạm Thị Úc, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.688 | Phạm Văn Vi | 13/11/2006 | Hrê; Không | 9 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Ruốc, 1984 | Phạm Thị Súc, 1984 | Nông; Tự lập | |
| 2.689 | Phạm Văn Loan | 02/5/2007 | Hrê; Không | 8 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Suất, 1975 | Phạm Thị PLý, 1979 | Nông; Tự lập | |
| 2.690 | Phạm Văn Bi | 10/01/2007 | Hrê; Không | 9 | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Đim, 1988 | Phạm Thị Lay, 1985 | Nông; Tự lập | |
| 2.691 | Hà Quang Hoàng | 02/8/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Như | Ba Xa | Hà Văn Thức, 1974 | Đỗ Thị Hiền, 1975 | Nông; Tự lập | |
| 2.692 | Phạm Jun Dy | 31/8/2006 | Hrê; Không | ĐH | Ba Ha-Mang Mu | Ba Xa | Phạm Văn Thấy, 1985 | Phạm Thị Ghích, 1989 | Nông; Tự lập | |
| 2.693 | Trần Chánh Hào | 09/6/2005 | Hrê; Không | CĐ | Ba Ha - Mang Mu | Ba Xa | Trần Ngọc Hiển | Phạm Thị Thu Hạ | Nông; Tự lập | |
| 2.694 | Trần Đõ Hoàng Mỹ | 01/11/2007 | Hrê; Không | CĐ | Ba Ha - Mang Mu | Ba Xa | Trần Ngọc Sơn, 1976 | Đỗ Thị Nga, 1982 | Nông; Tự lập | |
| 2.695 | Lương Thanh Tiến | 14/6/2006 | Hrê; Không | ĐH | Mang Krá | Ba Xa | Lương Thanh Tân, 1982 | Lê Thị Thuý Diễm, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.696 | Phạm Thiên Tú | 27/3/2006 | Hrê; Không | ĐH | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Rọi, 1965 | Phạm Thị Dích, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.697 | Bui Cao Minh Quân | 28/11/2005 | Hrê; Không | ĐH | Mang Krá | Ba Xa | Bùi Cao Huy, 1975 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.698 | Lê Ngọc Thiện | 23/11/2007 | Hrê; Không | ĐH | Mang Krá | Ba Xa | Lê Văn Quang, 1972 | Nguyễn Thị Chung, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.699 | Phạm Văn Phương | 26/01/2009 | Hrê; Không | 12 | Mang Krá | Ba Xa | Phạm Văn Su, 1987 | Phạm Thị Trinh, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.700 | Phạm Văn Tân | 18/8/2008 | Hrê; Không | ĐH | Mang K'rá | Ba Xa | Phạm Văn Vinh | Nguyễn Thị Đẹp | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.701 | Phạm Đức Trí | 13/12/2008 | Hrê; Không | ĐH | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Triệu, 1988 | Đinh Thị Phát, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.702 | Phạm Duy Thiện | 29/12/2008 | Hrê; Không | ĐH | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Thức, 1989 | Phạm Thị Siêng, 1992 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.703 | Phạm Hồng Thảo | 21/08/2008 | Hrê; Không | ĐH | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Sinh, 1988 | Phạm Thị Đình, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.704 | Phạm Tuấn Chí Hiếu | 06/10/2006 | Hrê; Không | ĐH | Nước Như | Ba Xa | Phạm Văn Tuấn, 1980 | Bùi Thị Thanh Truyện, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| **7** | **XÃ BÌNH CHƯƠNG** | | | | | | | | | |
| 2.705 | Nguyễn Ngọc Thạch | 24/06/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Ngọc Thi 1970 | Nguyễn Thị Thu Hậu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.706 | Đào Viết Trung | 01/01/2006 | Kinh; Không | 9/12 | An Phong | Bình Chương | Đào Viết Triều © | Nguyễn Thị Nghiêm 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.707 | Lê Xuân Trình | 21/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Lê Văn Thuận 1974 | Nguyễn Thị Thùy 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.708 | Đào Chí Hùng | 05/04/2005 | Kinh; Không | 9/12 | An Phong | Bình Chương | Đào Công Tửu 1971 | Nguyễn Thị Phải 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.709 | Huỳnh Thanh Dương | 14/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Huỳnh Thanh Hải 1983 | Trần Thị Minh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.710 | Nguyễn Thiện Thanh | 01/09/2002 | Kinh; Không | 9/12 | An Phong | Bình Chương | Ngoài giá thú | Nguyễn Thị Mai 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.711 | Lê Võ Khắc Đạt | 15/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Lê Văn Khôi 1976 | Võ Thị Thanh Thủy 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.712 | Nguyễn Hoàng Long | 25/04/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Ngọc Lễ 1971 | Châu Thị Kim Chi 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.713 | Đào Anh Tuấn | 10/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Đào Tấn Hoanh 1970 | Trần Thị Nga 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.714 | Phan Văn Đạt | 17/01/2003 | Kinh; Không | 12.12 | An Phong | Bình Chương | Phan Thu 1969 | Võ Thị Trinh 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.715 | Huỳnh Ngọc Nhân | 10/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Huỳnh Ngọc Danh 1974 | Trần Thị Kim Yến 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.716 | Nguyễn Anh Tuấn | 10/06/2004 | Kinh; Không | 9/12 | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Văn Thông 1976 | Huỳnh Thị Lộc 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.717 | Đoàn Vương Tuấn | 10/11/2003 | Kinh; Không | 9/12 | An Phong | Bình Chương | Đoàn Duy Hùng 1978 | Lê Thị Đồng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.718 | Võ Đình Bảo | '22/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Võ Đình Thăng 1972 | Nguyễn Thị Hoàng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.719 | Nguyễn Hồng Tây | 20/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Hồng Sơn 1963 | Nguyễn Thị Hà 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.720 | Nguyễn Văn Thảo | 17/02/2002 | Kinh; Không | 12.12 | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Văn Hiếu 1976 | Đào Thị Thu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.721 | Lương Đình Kiên | 03/10/2005 | Kinh; Không | CĐ | Phước Tích | Bình Chương | Lương Đình Lượng 1980 | Lê Thị Bình 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.722 | Ngô Quang Nguyên | 21/9/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Ngô Quang Tám 1974 | Phan Thị Thanh Phương 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.723 | Nguyễn Trung Nghĩa | 24/01/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Trọng 1984 | Nguyễn Thị Sen 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.724 | Đào Lê Anh Vĩ | 15/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Tích | Bình Chương | Đào Tấn Hùng 1978 | Lê Thị Chi 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.725 | Đào Công Vinh | 08/09/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Tích | Bình Chương | Đào Tấn Điều 1974 | Trương Thị Trà 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.726 | Nguyễn Tấn Huy | 28/11/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Tấn Vũ 1970 | Bùi Thị Trang 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.727 | Bùi Tấn Hảo | 30/06/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phước Tích | Bình Chương | Bùi Văn Hơn 1970 | Nguyễn Thị Lại 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.728 | Nguyễn Vinh Phúc | '21/8/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Thận 1966 | Nguyễn Thị Hà 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.729 | Ngô Quang Trưởng | 15/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Ngô Quang Sĩ 1971 | Võ Thi Thu Hải 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.730 | Lê Văn Thắng | 25/02/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Tích | Bình Chương | Lê Văn Toàn 1973 | Phạm Thị Hoa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.731 | Phan Thanh Tiên | 19/12/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phước Tích | Bình Chương | Phan Chữ 1946 | Bùi Thị Tuấn 1955 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.732 | Trần Anh Khoa | 12/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Trần Minh Thạch 1976 | Võ Thị Kim Phượng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.733 | Nguyễn Hoài Xuân Vinh | 21/09/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Thanh Hoài | Ngô Thị Hồng Xuân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.734 | Nguyễn Văn Chương | 15/05/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Văn Trúc 1974 | Nguyễn Thị Hiệp 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.735 | Nguyễn Thanh Long | 10/05/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Thanh Hoàng © | Nguyễn Thị Ngọc Liên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.736 | Nguyễn Thanh Tiên | 07/10/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Tân 1982 | Bùi Thị Hằng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.737 | Nguyễn Thanh Thống | 04/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Văn Trọng 1965 | Nguyễn Thị Xí 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.738 | Nguyễn Trương Thanh Văn | 29/07/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Thanh Quang 1979 | Trương Thị Đào 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.739 | Huỳnh Văn Viễn | 16/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Huỳnh Thanh Hải 1976 | Võ Thị Vân 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.740 | Nguyễn Thành Đạt | 18/09/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Thanh Trà 1977 | Lê Thị Chung 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.741 | Cao Văn Quân | 03/09/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Cao Văn Tam 1975 | Nguyễn Thị Kim Ba 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.742 | Võ Đình Pháp | 20/08/2001 | Kinh; Không | CĐ | Thạch An | Bình Chương | Võ Văn Hiến 1975 | Bùi Thị Chi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.743 | Đoàn Đức Toàn | 07/02/2005 | Kinh; Không | 12.12 | Thạch An | Bình Chương | Đoàn Đức Nghĩa 1976 | Nguyễn Thị Kim 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.744 | Võ Thành Nguyên | 16/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Võ Thành Công 1972 | Nguyễn Thị Kim Thùy 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.745 | Nhan Thanh Trường | 03/05/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch An | Bình Chương | Nhan Thanh Giảng 1976 | Nguyễn Thị Liên 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.746 | Võ Sơn Hà | 22/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Ngoài giá thú | Trần Thị Bích 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.747 | Trần Trọng Thoại | 30/09/2005 | Kinh; Không | 9.12 | Thạch An | Bình Chương | Trần Đình Thanh 1964 | Võ Thị Tư 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.748 | Nguyễn Ngọc Đạt | 08/10/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Ngọc Đồng 1973 | Võ Thị Thúy Nga 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.749 | Đặng Hiếu | 17/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Đặng Hà 1975 | Võ Thị Hoa 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.750 | Nguyễn Chí Thiện | 26/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Thân 1968 | Lê Thị Công 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.751 | Nguyễn Chí Thắng | 18/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Thân 1968 | Lê Thị Công 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.752 | Đào Văn Đạt | 16/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Đào Đức Lộc 1966 | Phạm Thị Xí 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.753 | Phạm Đức Hân | 02/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Phạm Đức Hạnh 1974 | Bùi Thị Hoàng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.754 | Bùi Thanh Long | 28/02/2002 | Kinh; Không | 12.12 | Thạch An | Bình Chương | Bùi Tấn Nở 1975 | Võ Thị Thúy Loan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.755 | Trần Quang Linh | 28/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Trần Đội 1961 | Phạm Thị Thơi 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.756 | Nguyễn Thanh Huyền | 18/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Văn Ba 1972 | Nguyễn Thị Thu An 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.757 | Trần Anh Nhật | 23/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Trần Anh Tuấn 1974 | Nguyễn Thị Sang 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.758 | Trần Cao Trung | 04/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Trần Văn Toán 1976 | Cao Thị Kim Hạnh 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.759 | Huỳnh Tấn Đô | 02/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Thạch An | Bình Chương | Huỳnh Ngọc Hải 1969 | Nguyễn Thị Minh Phúc 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.760 | Nguyễn Khắc Vĩ | 02/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Văn Hùng 1966 | Trần Thị Thiên 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.761 | Nguyễn Cao Gia Huy | 23/05/2003 | Kinh; Không | CĐ | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Cao Hiền 1974 | Hồ Thanh Ngân 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.762 | Phan Thanh Nguyên | 03/07/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch An | Bình Chương | Phan Thanh Hùng 1979 | Lê Thị Học 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.763 | Vũ Thế Sang | 10/10/2003 | Kinh; Không | CĐ | Thạch An | Bình Chương | Vũ Thành Châu 1962 | Lê Thị Phương Nga 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.764 | Nguyễn Đức An | 24/12/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Quang 1971 | Nguyễn Thị Nga 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.765 | Phạm Anh Tuấn | 11/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Phạm Như 1972 | Phan Thị Hương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.766 | Cao Văn Hậu | 17/7/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Cao Văn Hồng 1972 | Nguyễn Thị Thu Hà 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.767 | Huỳnh Tấn Có | 12/09/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch An | Bình Chương | Huỳnh Tấn Nên 1980 | Nguyễn Thị Minh Thảo 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.768 | Vương Quốc Khánh | | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Vương Tùng Đức 1972 | Lê Thị Thùy Trang 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.769 | Lê Trọng Tâm | 14/11/2005 | Kinh; Không | 12 | Thạch An | Bình Chương | Lê Hồng Long 1960 | Ngoô Thị Kim Liên 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.770 | Nguyễn Phạm Trí Tài | 21/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Minh Thi | Phạm Thị Hữu Dân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.771 | Vũ Hoàng Tín | 15/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | | Nguyễn Thị Phương 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.772 | Lộ Ngọc Khoa | 15/10/2001 | Kinh; Không | CD | Ngọc Trì | Bình Chương | Lộ Ngọc Thẩn 1970 | Nguyễn Thị Nở 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.773 | Trần Thanh Đạo | 11/07/2002 | Kinh; Không | 12 | Ngọc Trì | Bình Chương | Trần Khánh Minh 1967 | Nguyễn Thị Thu Ba 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.774 | Nguyễn Duy Lân | 28/12/2004 | Kinh; Không | CĐ | Ngọc Trì | Bình Chương | Nguyễn Duy Linh © | Trần Thị Kim Liên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.775 | Nguyễn Ngọc Trường | 08/08/2003 | Kinh; Không | 12 | Ngọc Trì | Bình Chương | Nguyễn Ngọc Minh 1974 | Chung Thị Thu Thẩm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.776 | Hà Xuân Hoàng | 22/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Hà Xuân Huy 1979 | Ung Thị Phượng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.777 | Nguyễn Đình Tâm | 31/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Nguyễn Thanh Tịnh 1982 | Đặng Thị Như Nguyệt 1981 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.778 | Nguyễn Vũ Việt Khoa | 29/07/2007 | Kinh; Không | 10 | Ngọc Trì | Bình Chương | Nguyễn Hữu Công | Võ Thị Thúy Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.779 | Trần văn Cảm | 11/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Trần Văn Dũng 1976 | Lê Thị Kim Phương 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.780 | Phạm Quang Hiếu | 28/03/2004 | Kinh; Không | 12 | Ngọc Trì | Bình Chương | Phạm Quang Trung 1979 | Lê Thị Minh Hương 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.781 | Lê Văn Thịnh | 26/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Ngọc Trì | Bình Chương | Lê Văn Tiến 1965 | Trần Thị Thủy 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.782 | Trần Trung Tín | 06/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Trần Văn Vinh 1976 | Phạm Thị Thanh Xuân 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.783 | Cao Minh Tuấn | 28/03/2002 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Ngoài giá thú | Cao Thị Chi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.784 | Cao Văn Lý | 12/10/2002 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Cao Văn Tâm 1978 | Nguyễn Thị Chí 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.785 | Nguyễn Phú Huynh | 01/01/2004 | Kinh; Không | 9 | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Phú Tô 1975 | Nguyễn Thị Hoa 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.786 | Trương Thanh Tuấn | 20/10/2004 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Trương Thanh 10/10/1970 | Ngô Thị Thạnh 06/10/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.787 | Nguyễn Hoàng Thái | 14/06/2005 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Hoàng 02/7/1969 | Thới Thị Mai 16/10/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.788 | Bùi Hà Phan | 09/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Bùi Tấn Việt | Hà Thể Quyên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.789 | Lê Minh Diện | 22/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Lê Minh Phước 30/12/1977 | Nguyễn Thị Mai 01/5/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.790 | Nguyễn Trường Giang | 14/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Văn Thật 1974 | Võ Thị Bích Loan 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.791 | Nguyễn Sỹ Cường | 06/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Sỹ Đông © | Trần Thị phước 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.792 | Nguyễn Văn Phát | 16/03/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Trương Thị Hiền 1976 | Nguyễn Văn Nhu 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.793 | Võ Tuấn Huy | 13/02/2004 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Võ Văn Thông 1969 | Phạm Thị Ái Việt 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.794 | Võ Đức Cường | 15/01/2003 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Võ Đức Hùng 1974 | Đào Thị Gái 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.795 | Võ Hoàng Thắng | 17/04/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Điềm 2 | Bình Chương | Võ Văn Thông 1969 | Phạm Thị Ái Việt 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.796 | Nguyễn Tiến Đạt | 08/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Tình 1963 | Trương Thị Quốc 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.797 | Nguyễn Bảo Triết | 05/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Bảo Khánh 1967 | Mai Thị Huyền Diệu 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.798 | Phạm Văn Nhật | 06/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Phạm Văn Thành 1969 | Huỳnh Thị Ái Nhung 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.799 | Huỳnh Đạt | 21/01/2004 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Huỳnh Dự © | Phạm Thị Nga 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.800 | Nguyễn Thanh Đạt | 03/11/2002 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Sơn Tín 1972 | Nguyễn Thị Kiều 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.801 | Phạm Đình Tân | 25/06/2006 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Phạm Đình Sự 1977 | Hồ Thị Lực 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.802 | Hồ Ngọc Dương | 21/06/2006 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Hồ Ngọc Thuận 1963 | Đặng Thị Liên 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.803 | Trương Quang Bảo | 13/08/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Trương Quang Hoàng Việt © | Nguyễn Thị Thanh Tuyền 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.804 | Nguyễn Văn Lượng | 29/07/2003 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Lực 1974 | Phạm Thị Phước Bình 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.805 | Võ Đông Chí | | Kinh; Không | 9 | An Điềm 1 | Bình Chương | Võ Minh 1980 | Bùi Thị Hoanh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.806 | Nguyễn Lâm | | Kinh; Không | CĐ | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Thanh 27/5/1971 | Dương Thị Minh 18/12/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.807 | Phạm Quang Khang | 06/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Quốc Huy (c) | Nguyễn Thị Thuyết 20/12/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.808 | Võ Tam Nguyên | 10/10/2002 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Võ Nguyên Bình 1970 | Dương Thị Thúy Nga 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.809 | Phạm Ngọc Hưng | 05/08/2002 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Ngọc Vũ 1969 | Nguyễn Thị Dung 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.810 | Nguyễn Hoàng Tân | 17/12/2002 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Nguyễn Hùng 1975 | Đặng Thị Hoa 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.811 | Huỳnh Văn Mẫn | 05/05/2002 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Huỳnh Toàn 1971 | Phạm Thị Xa 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.812 | Hồ Nhất Duy | 09/12/2005 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Hồ Lưu 12/5/1972 | Phan Thị Sơn 03/03/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.813 | Võ Minh Quý | 09/09/2005 | Kinh; Không | 9 | Nam Thuận | Bình Chương | Ngoài giá thú | Võ Thị Diện 20/01/1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.814 | Phạm Thanh Huy | 07/06/2004 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Văn Sự 1980 | Phạm Thị Thủy 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.815 | Phạm Ngọc Nguyên | 28/6/2004 | Kinh; Không | 9 | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Ngọc Vũ 04/01/1969 | Nguyễn Thị Dung 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.816 | Huỳnh Duy Pin | 05/07/2006 | Kinh; Không | 9 | Nam Thuận | Bình Chương | Huỳnh Quốc Vương 1981 | Phạm Thị Yến Vân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.817 | Phạm Nhật Chương | 07/12/2001 | Kinh; Không | CĐ | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Văn Ba 1974 | Huỳnh Thị Thủy 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.818 | Phạm Minh Vương | 16/09/2004 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Minh © | Nguyễn Thị Bích Vân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.819 | Đỗ Hoàng Nam | 01/04/2007 | Kinh; Không | 9 | An phong | Bình Chương | Ngoài giá thú | Đỗ Thị Xuân 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.820 | Trần Tấn Đạt | | Kinh; Không | 9 | Ngọc Trì | Bình Chương | Ngoài giá thú | Trần Thị Kiều Loan 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.821 | Nguyễn Ngọc Quang | 15/01//2008 | Kinh; Không | học sinh | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Ngọc Anh 1971 | Đỗ Thị Mai 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.822 | Đào Hoàng Khiêm | 02/1/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Đào Đức Đình 1986 | Nguyễn Thị Ái Nữ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.823 | Lê Đinh Nhật Hiển | 10/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Lê Hồng Vân 1973 | Đinh Thị Hồng Nguyệt 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.824 | Chung Trần Quang Bách | 09/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Chung Quang Bắc 1969 | Trần Thị Phụng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.825 | Lê Văn Hoàng Minh | 12/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Lê Văn Lạc 1972 | Nguyễn Thị Nở 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.826 | Châu Võ Ngọc Hào | 30/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Châu Ngọc Anh Thư 1978 | Võ Thị Vinh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.827 | Châu Võ Ngọc Giãng | 03/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Châu Ngọc Anh Thư 1978 | Võ Thị Vinh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.828 | Nguyễn Ngọc Thuận | 11/02/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Ngọc Thi 1970 | Nguyễn Thị Thu Hậu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.829 | Trần Lê Minh Khải | 18/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Trần Văn Thôi 1980 | Lê Thị Mỹ Lệ 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.830 | Phạm Ngọc Diễn | 28/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Phạm Ngọc Danh 1959 | Phạm Thị Lê 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.831 | Đào Văn Khánh | 14/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Đào Văn Vương 1977 | Nguyễn Thị Lệ Huyền 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.832 | Trương Phan Quang Hậu | '23/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Trương Quang Nhân 1978 | Phan Thị Thanh Lạc 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.833 | Nguyễn Đình Huy | '3/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Đình Tường 1976 | Nguyễn Thị Ngọc 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.834 | Đào Tấn Đạt | 02/11/2007 | Kinh; Không | 9/12 | An Phong | Bình Chương | Đào Tấn Tài 1981 | Nguyễn Thị Lan 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.835 | Võ Nguyễn Thành Luân | 26/20/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Võ Thanh Sơn 1978 | Nguyễn Thị Tiến 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.836 | Đào Thanh Vương | 04/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Đào Tấn Vũ 1976 | Thới Thị Ngọc Lan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.837 | Võ Đức Thủy | 25/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Võ Đức Quang 1976 | Nguyễn Thị Bé 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.838 | Tạ Việt Truyền | 29/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Tạ Xuân Linh 1965 | Nguyễn Thị Yến 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.839 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 00000003961 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Công Thân | Nguyễn Thị Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.840 | Lê Anh Khải | 14/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Lê Hồng Tiên 1969 | Nguyễn Thị Công 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.841 | Dương Gia Huy | 02/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Dương Hồng Hải 1980 | Đào Thị Bảo Vũ 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.842 | Đặng Hữu Nghĩa | 25/8/2008 | Kinh; Không | 12 | An phong | Bình Chương | Đặng Văn Nhân 1982 | Hồ Thị Ánh Hiền 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.843 | Huỳnh Thanh Hải | 20/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An phong | Bình Chương | Huỳnh Ngọc Thạch 1980 | Lê Thị Hoàng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.844 | Nguyễn Tấn Đại | 11/02/2008 | Kinh; Không | 11 | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Tấn Hùng 1978 | Đào Thị Thủy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.845 | Ngô Văn Lên | 12/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Ngô Văn Cường 1973 | Nguyễn Thị Bé 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.846 | Ngô Quang Lưu | '11/5/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Ngô Quang Tập 1973 | Huỳnh Thị Ánh Thu 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.847 | Văn Quang Quyến | '5/8/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Tích | Bình Chương | Văn Quang Dũng 1982 | Trịnh Thị Tiện 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.848 | Trần Đăng Khoa | 16/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Trần Chung 1979 | Đào Thị Sen 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.849 | Hoàng Anh Thành | 01/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phước Tích | Bình Chương | Hoàng Thanh Giang 1984 | Đặng Thị Phương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.850 | Lê Văn Thắng | '12/8/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phước Tích | Bình Chương | Lê Văn Chiến 1969 | Phạm Thị Năm 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.851 | Nguyễn Chí Thanh | '18/3/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Tấn Lương 1964 | Đỗ Thị Nhung 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.852 | Ngô Văn Tài | 07/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phước Tích | Bình Chương | Ngô Văn Lợi 1974 | Lê Thị Lan 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.853 | Nguyễn Văn Tưởng | 26/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Hạ 1978 | Ngô Thị Phượng Hằng 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.854 | Đặng Gia Bảo | 04/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Tích | Bình Chương | Đặng Thanh Thái | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.855 | Lý Văn Nam | '26/5/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Lý Văn Sai 1972 | Phạm Thị Trinh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.856 | Nguyễn Duy Thạch | 22/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Tri 1970 | Phan Thị Mà 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.857 | Nguyễn Văn Pháp | 17/04/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Văn Binh 1977 | Nguyễn Thị Kim Yến 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.858 | Trần Thiên Phú | '7/9/2007 | Kinh; Không | 12 | Phước Tích | Bình Chương | Trần Thanh Bình 1984 | Ngô Thị Hồng Cẩm 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.859 | Đặng Thanh Phúc | 09/08/2007 | Kinh; Không | 9 | Phước Tích | Bình Chương | Đặng Thanh Đức 1987 | Nguyễn Thị Hận 1986 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.860 | Ngô Quang Hưng | 23/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Ngô Quang Hùng 1976 | Võ Thị Cúc 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.861 | Lê Văn Phước | 10/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Lê Văn Lợi 1980 | Nguyễn Thị Kim Liên 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.862 | Nguyễn Tấn Khải | 26/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Tấn Dư 1982 | Ngyễn Thị Trâm 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.863 | Trần quang Trường | 18/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Trần Hồng Sơn 1972 | Phan Thị Phương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.864 | Trần Thanh Trung | 27/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Trần Thanh Hồng 1978 | Nguyễn Thị Ngọc Trang 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.865 | Lê Hữu Thiện | 24/08/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Lê Văn Phúc 1973 | Lương Thị Tuyết Hạnh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.866 | Lê Văn Hiếu | 01/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Lê Công Huy 1976 | Phan Thị Hồng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.867 | Nguyễn Ngọc Tùng | 16/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Ngọc Sơn 1974 | Nguyễn Thị Hiệp 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.868 | Nguyễn Tường Anh | '29/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Văn Báy 1976 | Lê Thị Tâm 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.869 | Dương Nhật Kha | '26/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Dương Văn Tùng 1974 | Lý Thị Kim Thông 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.870 | Phan Văn Viên | 01/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Phan Văn Hội 1968 | Bùi Thị Hạnh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.871 | Nguyễn Hồng Thành | 08/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Hồng Dũng 1975 | Hồ Thị Hà 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.872 | Nguyễn Vũ Hà | 17/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phước Tích | Bình Chương | Nguyễn Thanh Toàn 1974 | Thân Thị Niên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.873 | Phan Thanh Long | 08/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Phan Thanh Hoàng 1976 | Đặng Thị Thành 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.874 | Nguyễn Tấn Luân | '25/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Tấn Thiện 1982 | Cao Thị Loan 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.875 | Nguyễn Tiến Dũng | "8/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Văn Đồng 1977 | Nguyễn Thị Bé 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.876 | Võ Đình Trọng | '31/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Võ Đình Hiến 1975 | Bùi Thị Chi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.877 | Võ Ngọc Hiếu | 12/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Võ Ngọc Duy 1973 | Lê Thị Thu Sinh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.878 | Nguyễn Đoàn Tín Nghĩa | 27/02/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Thanh Ân 1980 | Đoàn Thị Minh Tiên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.879 | Huỳnh Nhật Tân | '19/7/2006 | Kinh; Không | CĐ | Thạch An | Bình Chương | Huỳnh Hồng 1974 | Nguyễn Thị Kim Chi 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.880 | Trần Văn Thành | 19/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Trần Văn Nghị 1974 | Nguyễn Thị Thùy Loan 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.881 | Bùi Lê Giang | 12/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Bùi Tấn Trường 1985 | Lê Thị Hà 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.882 | Nguyễn Duy Bình | 16/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Duy Chúc 1978 | Trần Thị Hoàng Nga 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.883 | Đặng Hài Hòa | 23/05/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Đặng Hoài Đãi 1971 | Nguyễn Thị Kim Sơn 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.884 | Trần Gia Huy | 13/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Trần Văn Minh 1970 | Đinh Thị Minh Hạnh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.885 | Cao Thanh kiệt | 06/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Cao Thanh Phương 1972 | Nguyễn Thị Kim Liên 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.886 | Đinh Tấn Trung | 22/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Đinh Dũng 1973 | Thới Thị Phương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.887 | Lê Vương Phúc | 17/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Thạch An | Bình Chương | Lê Vương Thọ 1974 | Trần Thị Thanh Hải 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.888 | Phan Trường Khang | 15/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Phan Văn Hùng 1978 | Nguyễn Thị Nở 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.889 | Phạm Minh Trí | '31/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Phạm Phi Sang 1973 | Nguyễn Thị Thúy Hằng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.890 | Nguyễn Thành Long | '24/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Tề | Hồ Thị Kim Liên 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.891 | Nguyễn Văn Thuận | 26/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Văn Được 1981 | Võ Thị Ái Hồng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.892 | Võ Thành Long | 30/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Võ Thành Loan 1975 | Phạm Thị Sâm 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.893 | Phan Thanh Chí | 02/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Phan Thanh Lâm 1972 | Phạm Thị Huyền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.894 | Nguyễn Ngọc Lân | 12/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Văn Hiếu 1973 | Cù Thị Thu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.895 | Võ Trung Thuận | 20/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Võ Ngọc Thiều 1966 | Nguyễn Thị Minh Thúy 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.896 | Lâm Gia Bảo | 18/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Lâm Văn Đào 1984 | Đào Thị Cầm 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.897 | Hồ Thanh Quang | "30/1/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Hồ Thanh Sơn 1975 | Huỳnh Thị Kim Ân 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.898 | Nguyễn Luật | 09/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Lai 1978 | Nguyễn Thị Kim Liên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.899 | Trần Anh Tú | '3/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Trần Văn Dũng 1975 | Hồ Thị Bông 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.900 | Phan Nhật Phúc | 06/07/2004 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Phan Văn Minh 1976 | Võ Thị Sen 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.901 | Lê Trung Nguyên | 20/08/2004 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Lê Ái Nghĩa 1982 | Bùi Thị Nhi 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.902 | Nguyễn Hữu Tài | 17/09/2007 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Hữu Nam 1983 | Bùi Thị Hạnh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.903 | Phạm Tấn Thành | 28/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Phạm Thanh Long 1977 | Nguyễn Thị Thắm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.904 | Nguyễn Công Diễn | 08/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Công Đạo 1976 | Nguyễn Thị Huệ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.905 | Lê Phạm Bảo Trọng | '7/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Lê Văn Ngân 1981 | Phạm Ngọc Yến 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.906 | Huỳnh Minh Hiền | '29/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Huỳnh Minh Thư | Nguyễn Thị Thanh Thúy Hà 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.907 | Nguyễn Minh Thuận | 16/02/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Công Thảo | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.908 | Trần Văn Hân | 24/01/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Trần Văn Đồng | Phan Thị Thu Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.909 | Phạm Quang Hiếu | 22/01/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Phạm Quang Lai | Phạm Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.910 | Lê Trung Ngọc | 03/01/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Lê Ái Nghĩa | Bùi Thị Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.911 | Phan Lâm Viên | 15/02/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Phan Thanh Việt | Huỳnh Thị Ánh Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.912 | Nguyễn Thành Quân | 13/01/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Thành Long | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.913 | Huỳnh Quốc Tân | 11/02/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Huỳnh Văn Thoại | Phạm Thị Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.914 | Phạm Quang Hòa | 15/01/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Phạm Quang Một | Phạm Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.915 | Nguyễn Văn Thành Duân | 28/01/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Học | Lê Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.916 | Hồ Nguyễn Nhật Huy | 22/02/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Hồ Văn Dương | Nguyễn Thị Cầm | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.917 | Trần Vỹ Khang | 16/01/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Trần Văn Định | Phạm Thị Kim Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.918 | Hồ Thanh Tuấn | 10/01/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Hồ Thanh Tùng | Nguyễn Thị Thái | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.919 | Lê Công Quý | 10/01/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Lê Công Hiệp © | Đặng Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.920 | Nguyễn Đình Nguyên | 28/02/2009 | Kinh; Không | | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Thị Hơn | | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.921 | Trần Văn Tú | 26/4/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Trần Văn Tuấn 1976 | Nguyễn Thị Công Lý 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.922 | Đào Văn Trường | 27/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Đào Văn Thanh 1982 | Phạm Thị Hồng Hạnh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.923 | Võ Tấn Phát | '10/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Võ Tấn Thành 1966 | Nguyễn Thị Nga 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.924 | Phạm Quang Chung | "10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Phạm Quang Dũng 1976 | Đỗ Thị Chi 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.925 | Nguyễn Tấn Viên | "27/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Tấn Lực 1965 | Nguyễn Thị Lệ 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.926 | Nguyễn Tấn Tùng | 11/11/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Tấn Hải 1982 | Phạm Thị Liên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.927 | Nguyễn Ngọc Tuấn | 24/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Ngọc Nghĩa 1972 | Nguyễn Thị Kim Cúc 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.928 | Hồ Thanh Trung | 31/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Hồ Thanh Sơn 1975 | Huỳnh Thị Kim Ân 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.929 | Lê Võ Văn Nam | 29/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Lê Văn Phương 1982 | Đào Thị Thúy Kiều 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.930 | Nguyễn Văn Hiệp | 3/2/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Văn Nghĩa 1971 | Đặng Thị Hiền 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.931 | Đinh Trương Công Trường | 23/11/2006 | Kinh; Không | 12/13 | Thạch An | Bình Chương | Đinh Công Tráng 1977 © | Trương Thị Bích Liễu 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.932 | Nguyễn Đình Huy | 23/05/2008 | Kinh; Không | 12/13 | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Đình Hoàng 1973 | Võ Thị Thủy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.933 | Võ Chí Tâm | 04/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Võ Hoàng Long 1978 | Nguyễn T Thu Sang 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.934 | Đỗ Ngọc Linh | 21/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Ngọc Trì | Bình Chương | Đỗ Ngọc Ba 1978 | Huỳnh Thị Xuân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.935 | Nguyễn Hoàng Thịnh | 08/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Nguyễn Hiệu 1964 | Võ Thị Hường 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.936 | Trần Văn Dũng | 17/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Trần Văn Sỹ 1977 | Nguyễn Thị Kim Huệ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.937 | Đỗ Ngọc Tài | 23/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Đỗ Ngọc Tuấn 1978 | Ngô Thị Kim Chiến 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.938 | Trần Anh Tài | 21/09/2006 | Kinh; Không | CĐ | Ngọc Trì | Bình Chương | Trần Kim Tiến 1979 | Huỳnh Thị Tố Nga 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.939 | Võ Đình Hoàng Chương | 04/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Võ Đình Cư 1964 | Phan Thị Thu Trúc 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.940 | Huỳnh Hữu Viễn | 12/07/2006 | Kinh; Không | CĐ | Ngọc Trì | Bình Chương | Huỳnh Văn Hiền 1982 | Huỳnh Thị Thuỷ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.941 | Phạm Quang Đức | 23/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Phạm Quang Hiếu 1978 | Phạm Thị Thu Ba 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.942 | Lê Văn Minh | 10/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Lê Văn Bình 1971 | Bùi Thị Mỹ Ái 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.943 | Đặng Công Quang | 30/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Đặng Công Hào 1975 | Nguyễn Thị Thuỳ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.944 | Trần Trung Nguyên | 15/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Trần Thế Vinh 1976 | Phạm Thị Thanh Xuân 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.945 | Lê Thanh Khang | 27/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Lê Văn Bình | Trang Thị Thu Hà 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.946 | Võ Văn Trọng | 26/03/2007 | Kinh; Không | CĐ | Ngọc Trì | Bình Chương | Võ Văn Bình 10/02/1986 | Nguyễn Tú Anh 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.947 | Phạm Khánh Hưng | 07/09/2007 | Kinh; Không | CĐ | Ngọc Trì | Bình Chương | Phạm Hiệp 12/03/1978 | Đỗ Thị Sự 02/02/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.948 | Võ Văn Vương | 25/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Võ Văn Minh 12/6/1976 | Phạm Thị Lệ 20/03/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.949 | Trần Văn Thật | 20/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Trần Văn Hùng 06/9/1973 | Bùi Thị Thủy 31/8/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.950 | Phạm Quang Vũ Thương | 11/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Phạm Quang Thiện 1984 | Võ Thị Kim Giang 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.951 | Trần Đăng Khoa | 08/01/2007 | Kinh; Không | 12 | Ngọc Trì | Bình Chương | Trần Thiện Huy 1976 | Nguyễn Thị Huyền 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.952 | Phạm Hữu Nguyên | 25/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Phạm Trận 02/02/1963 | Nguyễn Thị Liễu 20/5/1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.953 | Phạm Văn Thạnh | 02/07/2004 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Phạm Văn Thành 1968 | Nguyễn Thị Liễu © | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.954 | Bùi Văn Đức | 02/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Bùi Văn Thành 1969 | Lê Thị Hoà 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.955 | Trần Minh Huy | | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Trần Côi | Phan Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.956 | Lê Anh Khoa | | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Lê Cường | Nguyễn Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.957 | Lê Thanh Phát | 08/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Lê Thanh Cường 1980 | Phạm Thị Thúy Loan 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.958 | Bùi Trần Thanh Hùng | 05/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Bùi Thanh Hà 1979 | Trần Thị Hậu 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.959 | Phạm Quang Kiệt | 22/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Ngọc Trì | Bình Chương | Phạm Quang Trung 1979 | Lê Thị Minh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.960 | Phạm Thanh Hiếu | 13/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Phạm Trung 26/6/1979 | Lê Thị Huyền 12/02/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.961 | Nguyễn Văn Vỹ | 24/4/2008 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Nguyễn Bình 1971 | Phan Thị Trầm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.962 | Lê Hữu Đạt | 12/2/2008 | Kinh; Không | ĐH | Ngọc Trì | Bình Chương | Lê Văn Ánh © | Lý Thị Hóa 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.963 | Đỗ Ngọc Huy | 15/1/2008 | Kinh; Không | | Ngọc Trì | Bình Chương | Đỗ Ngọc Hiền 1974 | Trần Thị Thanh Vũ 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.964 | Nguyễn Hoàng Việt | 12/3/2008 | Kinh; Không | | Ngọc Trì | Bình Chương | Nguyễn Văn Trang 1975 | Phạm Thị Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.965 | Phạm Anh Tuấn | 18/2/2008 | Kinh; Không | | Ngọc Trì | Bình Chương | Phạm Tính 1980 | Phan Thị Thùy Nhung 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.966 | Hà Quang Kiệt | 09/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Hà Vinh 01/11/1980 | Ngô Thị Hiến 15/03/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.967 | Nguyễn Phú Thiên | 19/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Phú Bản 1974 | Trần Thị  Thuấn 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.968 | Nguyễn Văn Đôn | 28/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Văn Truy 1977 | Trương Thị Yến 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.969 | Lê Thanh Kỳ | 01/11/2007 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Lê Thanh Hải 1972 | Nguyễn Thị Liễu Mai 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.970 | Phạm Đại Phước | 04/02/2008 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Phạm Thanh Cường 1976 | Nguyễn T Thanh Nhàn 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.971 | Trần Thưởng | 06/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Trần Văn Bình 1972 | Võ Thị Kim Hồng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.972 | Nguyễn Trần Gia Lâm | 26/08/2006 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Trường Sơn 1968 | Trần Thị Thúy 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.973 | Nguyễn Phú Cường | 11/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Phú Dương 1968 | Huỳnh Thị Kết 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.974 | Hà Quang Anh | 09/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Hà Vinh 01/11/1980 | Ngô Thị Hiến 15/03/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.975 | Nguyễn Văn Quân | 02/09/2007 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Toàn 1978 | Huỳnh Thị Nhi 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.976 | Phạm Tiến Đạt | 05/03/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Phạm Minh 15/12/1965 | Phạm Thị Phương 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.977 | Nguyễn Nam | 19/11/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Hoa 12/9/1969 | Lưu Thị Huệ 03/5/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.978 | Phạm Duy Gia Kiệt | 22/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Phạm Duy Nghĩa 30/8/1979 | Nguyễn Thị Tư 08/8/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.979 | Nguyễn Phú Chinh | 29/07/2005 | Kinh; Không | CĐ | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Phú Hạnh 05/03/1972 | Trần Thị Thủy 04/4/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.980 | Phạm Thanh Quốc | 20/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Phạm Lào 20/6/1973 | Đinh Thị Vương 20/4/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.981 | Nguyễn Phúc Thắng | 18/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Con ngoài giá thú | Nguyễn Thị Vân 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.982 | Trần Văn Thanh | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Trần Văn Linh | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2.983 | Đàm Bảo Bảo | 21/2/2009 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Đàm Văn Minh | Nguyễn Thị Thanh Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.984 | Châu Phước Hoàng Vũ | 21/1/2009 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Châu Phước Hùng | Đỗ Thị Lập | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.985 | Nguyễn Văn Kiệt | 29/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Văn Truy 1977 | Trương Thị Yến 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.986 | Trần Hào | 14/03/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Điềm 2 | Bình Chương | Trần Hồng Chung 1976 | Nguyễn Thị Hiền 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.987 | Lộ Ngọc Vỹ | 01/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Lộ Ngọc Ninh 1970 | Thới Thị Lê 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.988 | Hà Văn Tính | 02/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Hà Tâm 1975 | Phạm Thị Kiều Minh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.989 | Ngô Nhật Cường | 15/9/2008 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Ngô Nhật Nam 1978 | Nguyễn Thị Kim Dung 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.990 | Nguyễn Thanh Thiện | 24/6/2008 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 2 | Bình Chương | Nguyễn Sơn 1971 | Mai Thị Thu Tâm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.991 | Nguyễn Phi Hùng | 17/07/2007 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Nguyễn Văn Bằng 1979 | Phạm Thị Thu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.992 | Huỳnh Gia Hưng | 04/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Huỳnh Văn Huy 1972 | Hồ Thị Thu Thuỷ 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.993 | Nguyễn Hoàng Linh | 28/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Nguyễn Qua | Huỳnh Thị Thủy 07/07/1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.994 | Phạm Văn Hoàng Tú | 21/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Văn Sinh 1972 | Huỳnh Mi Linh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.995 | Huỳnh Thái | 03/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Huỳnh Văn Ái 15/4/1977 | Nguyễn Thị Kim Cơ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.996 | Phạm Chí Hiệp | 07/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Văn Sự 05/7/1974 | Nguyễn Thị Sang 10/10/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.997 | Trần Nguyễn Quốc Anh | 08/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Trần Công Hùng 22/12/1981 | Nguyễn Thị Phi Phụng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.998 | Lê Thanh Chinh | 15/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Lê Thanh Vũ 10/5/1972 | Nguyễn Thị Thu Lan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 2.999 | Huỳnh Nguyên Toản | 04/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Huỳnh Văn Tấn 07/01/1977 | Nguyễn Thị Thu Hậu 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.000 | Phạm Văn Quyến | 23/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Dưỡng 1974 | Nguyễn Thị Hà 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.001 | Hoàng Trung Chiến | 26/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Hoàng Quang Trung 1967 | Hồ Thị Thu Thuỷ 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.002 | Nguyễn Hoàng Anh Kiệt | 02/01/2008 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Xuân Vinh 1978 | Huỳnh Thị Sơn 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.003 | Phạm Minh Nhật | 23/2/2009 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Thế Việt | Trần Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.004 | Huỳnh Nguyên Lĩnh | 4/2/2009 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Huỳnh Văn Tấn 07/01/1977 | Nguyễn Thị Thu Hậu 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.005 | Phạm Tài Thật | 17/1/2009 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Linh | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.006 | Phạm Huỳnh Quốc | 29/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Phương Bảo 1980 | Huỳnh Thị Thùy 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.007 | Đinh Nhật Nam | 24/8/2008 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Đinh Tấn Nhật 1982 | Nguyễn Thị Phong 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.008 | Nguyễn Phú Phi | 16/06/2006 | Kinh; Không | CĐ | Nam Thuận | Bình Chương | Nguyễn Phú Thưởng 1976 | Phạm Thị Bé 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.009 | Huỳnh Việt Phúc Huy | 16/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Huỳnh Văn Việt 01/04/1969 | Phạm Thị Cẩm Hà 05/5/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.010 | Phạm Quang Kha | 06/10/2004 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Phạm Quốc Huy (c) | Nguyễn Thị Thuyết 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.011 | Huỳnh Phi Hùng | 29/07/2007 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Huỳnh Văn Thọ 1970 | Phạm Thị Hoàng Hà 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.012 | Nguyễn Văn Minh | 30/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nam Thuận | Bình Chương | Nguyễn Bay 02/10/1976 | Nguyễn Thị Thanh Thúy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.013 | Nguyễn Thanh Hoàng | 2/6/2008 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Nguyễn Bay 1976 | Nguyễn Thị Thanh Thúy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.014 | Nguyễn Trần Vĩnh Khang | 12/9/2008 | Kinh; Không | 12 | Nam Thuận | Bình Chương | Nguyễn Thanh Long 1980 | Trần Thị Cẩm Tú 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.015 | Lê Sang | 03/01/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Điềm 1 | Bình Chương | Lê Hiếu 1971 | Võ Thị Mai 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.016 | Đào Duy Tạo | 26/2/2009 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Đào Duy Tuấn | Phạm Thị Bích Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.017 | Phạm Thanh Việt | 10/01/2009 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Phạm Trung | Đinh Thị Tuyết Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.018 | Châu Phước Thường | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Châu Phước Cầm | Nguyễn Thị Lâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.019 | Phạm Bảo An | 19/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Phạm Văn Mạnh 1973 | Hà Thị Kiếm 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.020 | Nguyễn Thanh Trí | 01/9/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Xuân Tuyên 1973 | Phạm Thị Khải 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.021 | Lê Tiến Cường | 14/4/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Lê Hồng Biên 1978 | Nguyễn Thị Dung 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.022 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 11/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Văn Cảnh 1985 | Huỳnh Thị Nữ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.023 | Phan Du Huy | 14/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Phan Thích 1975 | Nguyễn Thị Bé Thảo 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.024 | Lê Hồng Dương | 12/9/2006 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Lê Hồng Biên 1978 | Nguyễn Thị Dung 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.025 | Phạm Thành Đạt | 14/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Phạm Đình Phong 1977 | Nguyễn Thị Thảo 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.026 | Trịnh Quang Vũ | 06/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Trịnh Sinh 1972 | Lương Thị Trinh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.027 | Nguyễn Tấn Nguyên | 07/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Tấn Phương 1978 | Phạm Thị Thanh Hà 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.028 | Nguyễn Văn Tâm | 01/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Văn Tốt 1978 | Phạm Thị Thu Sương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.029 | Đinh Duy Đang | 05/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Đinh Duy Đình 12/6/1971 | Phạm Thị Đào 10/6/1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.030 | Nguyễn Trọng Nhân | 17/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Lành 10/10/1967 | Võ THị Hồng Tâm 08/02/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.031 | Lê Tấn Huy | 02/01/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Lê Tấn Thành 02/9/1976 | Huỳnh Thị Hải 06/03/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.032 | Nguyễn Phú Hưng | 26/01/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Phú Lên 18/12/1974 | Phạm Thị Thu Hà 01/01/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.033 | Phạm Công Dũng | 09/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Phạm Công Trí 1973 | Phạm Thị Thu Hồng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.034 | Trần Đức Hòa | 22/06/2006 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Trần Thế Vũ 1985 | Huỳnh Thị Hạnh 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.035 | Phạm Văn Trung | 16/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Phạm Văn Đồng 1978 | Huỳnh Thị Sa 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.036 | Cù Văn An | 04/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Cù Văn Thanh 1976 | Nguyễn Thị Đào 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.037 | Nguyễn Trọng Văn | 30/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Lành 1967 | Võ Thị Hồng Tâm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.038 | Phạm Thanh Viễn | 18/10/2008 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Phạm Thanh Vũ 1976 | Nguyễn Thị Học 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.039 | Phạm Văn Minh Kỳ | 14/9/2008 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Phạm Văn Cảnh 1968 | Nguyễn Thị Kim Liên 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.040 | Phạm Nguyễn Gia Bảo | | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Phạm Văn Công 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Huệ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.041 | Trần Ngân Giang | 20/06/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Trần Chùy 1971 | Phạm Thị Như (c) | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.042 | Nguyễn Nghĩa | 12/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Trung 1966 | Trương Thị Nhàn 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.043 | Phạm Quốc Cường | 19/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Phạm Văn Đây | Trần Thị Kim Dưỡng | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.044 | Lê Tấn Toàn | 22/04/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Lê Văn Thạnh 04/02/1973 | Nguyễn Thị Phượng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.045 | Huỳnh Công Nguyên | 29/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 1 | Bình Chương | Huỳnh Tiến 02/02/1974 | Lộ Thị Hoa 10/5/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.046 | Nguyễn Văn Anh | 25/10/2008 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Nguyễn Văn Lễ 1980 | Cù Thị Tuyết 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.047 | Phạm Ngọc Trường | 04/03/2006 | Kinh; Không | 12 | An Điềm 1 | Bình Chương | Phạm Thanh Cường 1978 | Nguyễn T Thanh Thuyền 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.048 | Nguyễn Ngọc Anh Khoa | '4/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Ngọc Thạch 1981 | Phạm Thị Hiền 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.049 | Ngô Quốc Linh | 23/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Ngô Văn Sỹ 1979 | Nguyễn Thị Hồng Trinh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.050 | Nguyễn Văn Hùng | 03/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Phong | Bình Chương | Nguyễn Văn Nam 1972 | Võ Thị Thu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.051 | Lý Văn Nhựt | 30/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Tích | Bình Chương | Lý Văn Tiến 1978 | Lê Thị Hương 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.052 | Lê Quang Giáp | 24/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Lê Quang Tính 1975 | Huỳnh Thị Thu 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.053 | Hồ Văn Sinh | 25/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch An | Bình Chương | Hồ Anh Vũ 1982 | Phan Thị Phước 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.054 | Nguyễn Trọng Trung | 24/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Nguyễn Tấn Thời 1978 | Nguyễn Thị Tư 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.055 | Nhan Thanh Trãi | 21/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Nhan Thanh Giảng 1970 | Nguyễn Thị Liên 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.056 | Đặng Văn Hưng | 02/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch An | Bình Chương | Đặng Hải 1972 | Lê Thị Hiến 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.057 | Trần Văn Đô | 07/07/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Điềm 2 | Bình Chương | Trần Văn Đức 08/10/1973 | Phạm Thị Thủy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| **8** | **XÃ BÌNH MINH** | | | | | | | | | |
| 3.058 | Phan Nhựt Lành | 03/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Phước | Bình Minh | | Phan Thị Nhật Vạn, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.059 | Trần Tuấn Khải | 21/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Trần Tuấn Khanh 1974 | Huỳnh Thị Thu Hường 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.060 | Nguyễn Quang Việt | 07/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Quang Tráng 1977 | Nguyễn Thị Dung 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.061 | Huỳnh Văn Thành | 19/4/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tây Phước | Bình Minh | Huỳnh Văn Đức 1974 | Trần Thị Tài 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.062 | Nguyễn Trần Vĩ Khôi | 01/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Văn Hiếu 1976 | Trần Thị Thâm 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.063 | Nguyễn Tấn Đàm | 07/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Tấn Sở 1968 | Đỗ Thị Lũy 1968 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.064 | Nguyễn Thanh Hà | 04/03/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Quyền 1970 | Nguyễn Thị Minh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.065 | Nguyễn Văn Trãi | 19/10/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Văn Trang, 1978 | Lê Thị Hồng Nhị 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.066 | Đinh Văn Lập | 25/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Đinh Văn Định 1978 | Nguyễn Thị Xuân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.067 | Hồ Văn Trung | 24/05/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tây Phước | Bình Minh | Hồ Văn Tâm 1972 | Nguyễn Thị Hà 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.068 | Lê Văn Đức | 08/08/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tây Phước | Bình Minh | Lê Văn Hạnh 1967 | Trương Thị Đào 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.069 | Đỗ Ngọc Đồng | 25/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Phước | Bình Minh | Đỗ Ngọc Nam 1977 | Huỳnh Thị Ngọc Vân 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.070 | Đặng Văn Dũng | 09/04/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Đặng Văn Hoàng 1970 | Nguyễn Thị Phương 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.071 | Phan Tấn Sơn | 12/01/2000 | Kinh; Không | CĐ | Tây Phước | Bình Minh | Phan Tấn Minh 1970 | Đoàn Thị Thủy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.072 | Võ Văn Thuận | 22/09/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Phước | Bình Minh | Võ Văn Tâm 1973 | Đặng Thị Hoa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.073 | Huỳnh Nhật Khoa | 20/6/2002 | Kinh; Không | 12/12 | An Khương | Bình Minh | | Huỳnh Thị Yến 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.074 | Phạm Văn Huy | 13/07/2002 | Kinh; Không | 9/12 | An Khương | Bình Minh | Phạm Ngọc Tám 1972 | Bùi Thị Thanh Thúy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.075 | Đinh Tiến Bạo | 09/09/2002 | Kor; Không | 9/12 | An Khương | Bình Minh | Đinh Văn Trung 1962 | Nguyễn Thị Liễu 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.076 | Lê Quang | 04/04/2002 | Kor; Không | 9/12 | An Khương | Bình Minh | Lê Văn Cảm 1969 | Đỗ Thị Kim Nga 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.077 | Lê Minh Tuấn Nguyên | 12/10/2000 | Kor; Không | CĐ | An Khương | Bình Minh | Lê Minh Tuấn 1976 | Trần Thị Thu Hà 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.078 | Hồ Quang Vinh | 05/10/2004 | Kor; Không | 9/12 | Thọ An | Bình Minh | Hồ Văn Hà 1974 | Châu Thị Thọ 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.079 | Hồ Văn Viện | 09/08/2002 | Kor; Không | 9/12 | Thọ An | Bình Minh | Hồ Văn Tiến 1974 | Hồ Thị Liên 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.080 | Hồ Xuân Nhường | 02/10/2005 | Kor; Không | 9/12 | Thọ An | Bình Minh | Hồ Văn Cư 1980 | Nguyễn Thị Nỡ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.081 | Nguyễn Văn Mưa | 11/01/2002 | Kor; Không | 9/12 | Thọ An | Bình Minh | Nguyễn Trương Bá 1970 | Châu Thị Thủy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.082 | Nguyễn Hữu Huẩn | 21/5/2002 | Kinh; Không | 8/12 | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Hiền 1965 | Trần Thị Liễu 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.083 | Võ Trung Thương | 07/01/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thanh Trà | Bình Minh | Võ Trung Minh 1960 | Từ Thị Hoa 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.084 | Nguyễn Thiên Định | 18/9/2001 | Kinh; Không | CĐ | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Hiệp 1969 | Bùi Thị Thanh Minh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.085 | Nguyễn Trung Khoa | 20/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Trung Việt 1977 | Nguyễn Thị Lệ Sương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.086 | Nguyễn Văn Tuấn | 27/5/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Ngọc Hưng 1971 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.087 | Nguyễn Văn Tường | 13/7/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Văn Chung 1978 | Nguyễn Thị Tịnh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.088 | Lê Thanh Sinh | 20/5/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Thanh Trà | Bình Minh | Lê Thanh Sơn 1980 | Nguyễn Thị Đức 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.089 | Nguyễn Hồng Kiệt | 10/12/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Hồng Sơn 1975 | Nguyễn Thị Cúc 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.090 | Võ Đức Duy | 27/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Thanh Trà | Bình Minh | Võ Tài Dung 1976 | Lương Thị Loan 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.091 | Ung Ngọc Thạch | 04/06/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thanh Trà | Bình Minh | Ung Ngọc Hùng 1979 | Nguyễn Thị Xuân Hương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.092 | Đặng Quang Đức | 22/12/2000 | Kinh; Không | CĐ | Thanh Trà | Bình Minh | Đặng Quang Vinh 1977 | Bùi Thị Thu Hoanh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.093 | Huỳnh Trung Hiếu | 07/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thanh Trà | Bình Minh | Huỳnh Văn Nguyên 1970 | Lê Thị Thu Hà 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.094 | Cao Văn Duy | 10/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trà Lăm | Bình Minh | Cao Văn Tiên 1971 | Huỳnh Thị Thanh Lan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.095 | Đồng Văn Thanh | 05/08/2001 | Kinh; Không | CĐ | Trà Lăm | Bình Minh | Đồng Tấn Minh 1970 | Nguyễn Thị Dục 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.096 | Nguyễn Tấn Hoàng | 27/02/2001 | Kinh; Không | CĐ | Trà Lăm | Bình Minh | Nguyễn Lê 1966 | Nguyễn Thị Hà 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.097 | Ngô Văn Lặp | 05/01/2000 | Kinh; Không | CĐ | Trà Lăm | Bình Minh | Ngô Văn Hoa 1970 | Nguyễn Thị Lý 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.098 | Nguyễn Thắng | 10/09/2002 | Kinh; Không | CĐ | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Hà 1980 | Nguyễn Thị Lệ Hậu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.099 | Nguyễn Tấn Vỹ | 05/07/2002 | Kinh; Không | 8/12 | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Tấn Cam 1980 | Nguyễn Thị Thanh Hoa 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.100 | Nguyễn Tấn Quang | 16/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Tấn Lương 1976 | Trần Thị Hồng Sen 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.101 | Nguyễn Phước | 11/03/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Tâm 1966 | Trần Thị An 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.102 | Nguyễn Duy Trường | 10/06/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Duy Trinh | Nguyễn T Kim Nghĩa 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.103 | Nguyễn Ngọc Thắng | 26/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Ngọc Cảnh 1977 | Phan Thị Thu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.104 | Đinh Văn Quý | 03/04/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Phước An | Bình Minh | Đinh Văn Quả 1966 | Bùi Thị Kim Dung 1970 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.105 | Nguyễn Tiến Đạt | 26/5/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Phước An | Bình Minh | | Nguyễn Thị Kiều Lập,1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.106 | Nguyễn Văn Thảo | 26/7/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Văn Thuận 1964 | Cao Thị Lại 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.107 | Ngô Hồng Viên | 13/08/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | Ngô Hồng Sự 1974 | Huỳnh Thị Thủy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.108 | Lê Hồng Quân | 06/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | Lê Hồng Minh 1962 | Trần Thị Đào 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.109 | Phan Ngọc Trí | 21/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Phan Ngọc Tú 1975 | Nguyễn Thị Phượng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.110 | Nguyễn Đức Vĩnh | 16/04/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Văn Việt 1972 | Phạm Thị Trang 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.111 | Nguyễn Đình Cường | 19/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Đình Sĩ 1977 | Nguyễn Thị Viết Thảo 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.112 | Phạm Tấn Trường | 15/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | Phạm Văn Thành 1979 | Nguyễn Thị Tâm 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.113 | Nguyễn Ích Cần | 23/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Ích Chinh 1968 | Võ Thị Thuỷ 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.114 | Nguyễn Thanh Tuấn | 01/06/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Đình Sang 1974 | Phạm Thị Hải 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.115 | Nguyễn Trung Vương | 22/01/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Nguyễn Tâm © | Phạm Thi Bé 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.116 | Hồ Thanh Đoàn | 28/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Hồ Văn Đông 1973 © | Nguyễn Thị Kim Hòa 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.117 | Phạm Sự | 18/8/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Phạm Dũng 1970 | Võ Thị Hạnh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.118 | Huỳnh Văn Trường | 01/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Huỳnh Văn Xuân 1970 | Lê Thị Hồng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.119 | Nguyễn Hồng Trung | 19/9/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Nguyễn Hồng Trị 1974 | Nguyễn Thị Mai Uyên 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.120 | Phạm Quang Thơm | 7/8/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Phạm Quang Thạnh 1976 | Huỳnh Thị Nga 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.121 | Bùi Lê Tấn Quang Hùng | 02/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Bùi Tấn Hải 1973 | Lê Thị Hải, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.122 | Hồ Văn Nghĩa | 25/9/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Hồ Văn Đông 1973 | Nguyễn Thị Kim Hòa 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.123 | Đỗ Ngọc Đạt | 02/06/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Đỗ Kỳ 1969 | Đinh Thị Lệ Thu 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.124 | Nguyễn Duy Khánh | 20/7/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Nguyễn Duy Long 1979 | Trần Thị Kim Chi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.125 | Đinh Văn Vương | 05/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Đinh Văn Minh 1978 | Tạ Thị Thúy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.126 | Nguyễn Văn Vương | 25/9/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Nguyễn Hoa 1967 | Huỳnh Thị Mai 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.127 | Phạm Minh Tướng | 18/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Phạm Cất 1961 | Nguyễn Thị Nhị 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.128 | Đặng Tấn Hưng | 30/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Đặng Tấn Hiếu 1976 | Trương Thị Sen 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.129 | Hồ Văn Nghĩa | 25/9/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Hồ Văn Đông 1973 © | Nguyễn Thị Kim Hoà 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.130 | Đinh Văn Quang | 16/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Đinh Văn Châu 1971 | Phan Thị Nhạn 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.131 | Trần Văn Bảo | 12/11/02 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Trần Văn Lương 1972 | Nguyễn Thị Phương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.132 | Nguyễn Ngọc Pháp | 02/08/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Nguyễn Hồng Phương 1974 | Bùi Thị Hòa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.133 | Hường Ngọc Phú | 21/5/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Hường Ngọc Nghĩa 1975 | Đào Thị Ngọc Lan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.134 | Đỗ Xuân Chiến | 24/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Đỗ Xuân Nhiều 1978 | Phan Thị Thúy Nga 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.135 | Võ Văn Hơn | 02/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Võ Hoa 1965 | Thới Thị Sương 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.136 | Lương Ngọc Sơn | 12/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Long An | Bình Minh | Lương Minh Long 1973 | Nguyễn Thị Mỹ Trang 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.137 | Võ Lê Huynh | 07/2/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Võ Hồng Nhân 1973 | Lê Thị Trường 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.138 | Nguyễn Thành Sang | 29/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Nguyễn Văn Kỳ 1974 | Nguyễn Thị Thanh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.139 | Trịnh Văn Vũ | 08/3/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Trịnh Văn Sự 1972 | Võ Thị Việt Hà 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.140 | Phạm Văn Cường | 02/8/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Phạm Long 1978 | Đỗ Thị Loan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.141 | Phạm Duy Hậu | 25/6/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Phạm Duy Tấn 1976 | Ngô Thị Tâm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.142 | Phạm Văn Hiền | 18/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Phạm Văn Hải 1974 | Nguyễn Thị Phượng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.143 | Võ Hồng Giáp | 1/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Võ Đình Dũng 1974 (c) | Tạ Thị Danh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.144 | Lê Trung Đình | 23/4/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Lê Văn Hồng 1971 | Phan Thị Trâm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.145 | Nguyễn Tấn Đại | 08/02/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Nguyễn Minh Đạt 1976 | Nguyễn Thị Mỹ 1981 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.146 | Thới Lít | 27/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Thới Thứ 1967 | Nguyễn Thị Minh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.147 | Trịnh  Thanh Trung | 16/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Trịnh Trầm 1959 | Đặng Thị Thủy 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.148 | Nguyễn Chung | 01/06/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Nguyễn Thành 1982 | Lê Thị Tuyết 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.149 | Võ Thanh Quang | 02/01/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Võ Thanh Ngân 1977 | Phạm Thị Sen 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.150 | Ngô Tấn Anh | 30/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Ngô Tấn Thành 1974 | Phan Thị Hồng Thương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.151 | Võ Thanh Phước | 06/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Võ Thanh Ngân 1977 | Phạm Thị Sen 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.152 | Lê Hồ Gia Bảo | 14/5/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Lê Văn Hiền 1976 | Hồ Thị Mộng Kiều 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.153 | Phạm Như Ý | 03/01/01 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Long An | Bình Minh | Phạm Văn Anh 1982 | Phan Thị Ý Vân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.154 | Lê Thái Thuận | 02/6/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Lê Văn Xuân 1969 (c) | Huỳnh Thị Trang 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.155 | Nguyễn Văn Dương | 31/8/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Nguyễn Văn Đông, 1976 | Nguyễn Thị Khánh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.156 | Nguyễn Văn Sơn | 04/01/2006 | Kinh; Không | 8/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Nguyễn Văn Ái 1971 | Võ Thị Ngọ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.157 | Phạm Duy Hậu | 25/6/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Phạm Duy Tấn 1976 | Ngô Thị Tâm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.158 | Đặng Văn Nghĩa | 16/6/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Tân Phước | Bình Minh | Đặng Nhơn 1977 | Võ Thị Thu Hà 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.159 | Võ Văn Ý | 27/07/2000 | Kinh; Không | CĐ | Tân Phước | Bình Minh | Võ Văn Trí 1977 | Đoàn Thị Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.160 | Trịnh  Thanh Hưng | 26/10/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Tân Phước | Bình Minh | Trịnh Hùng 1969 | Đặng Thị Thanh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.161 | Đào Văn Đức | 12/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tân Phước | Bình Minh | Đào Văn Hùng 1970© | Võ Thị Oanh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.162 | Trần Thanh Đạt | 13/7/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Tân Phước | Bình Minh | Trần Thanh Tùng 1964 | Lê Thị Lựu 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.163 | Đặng Minh Tuấn | 19/02/2004 | Kinh; Không | CĐ | Tân Phước | Bình Minh | Đặng Cảnh © | Mai Thị Thành 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.164 | Võ Văn Thú | 27/5/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Phước | Bình Minh | Võ Văn Trí 1977 | Đoàn Thị Thuỷ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.165 | Lê Việt Linh | 06/5/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Phước | Bình Minh | Lê Thanh  1976 | Phạm Thị Hiếu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.166 | Võ Văn Thú | 27/02/2002 | Kinh; Không | CĐ | Tân Phước | Bình Minh | Võ Văn Trí 1977 | Đoàn Thị Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.167 | Võ Trung Trực | 28/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước | Bình Minh | Võ Đình Trí 1957 | Nguyễn Thị Diệu Nguyệt 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.168 | Phạm Mai Tài | 20/8/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước | Bình Minh | Con ngoài giá thú | Phạm Thị Điệp 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.169 | Nguyễn Văn Khang | 01/12/00 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Nguyễn Văn Qúy 1966 | Nguyễn Thị Lư 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.170 | Ung Đình Ý | 20/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Ung Đình Chí 1964 | Nguyễn Thị Nguyệt 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.171 | Trần Minh Vũ | 21/5/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Phước | Bình Minh | Trần  Văn Tiến 1979 | Bùi Thị Hồng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.172 | Bùi Tuấn Đạt | 14/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước | Bình Minh | Bùi Tấn Thành 1974 | Phạm Thị Tâm 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.173 | Ngô Văn Tâm | 21/9/2003 | Kinh; Không | CĐ | Trà Lăm | Bình Minh | Ngô Long 1979 | Phạm Thị Cúc  1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.174 | Đặng Thanh Chinh | 24/3/2003 | Kinh; Không | CĐ | Tân Phước | Bình Minh | Đặng Hồng Lại 1974 | Phạm Thị Nhung 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.175 | Nguyễn Đình Tường | 09/11/00 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Đình Tuấn 1971 | Nguyễn Thị Lan 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.176 | Võ Đình Trưởng | 04/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Võ Đình Luật 1971 | Bành Thị Nga 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.177 | Nguyễn Hữu Thọ | '12/7/2003 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Nguyễn Hữu Hiệp 1974 | Trà Thị Thuý 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.178 | Đào Ngọc Nét | 11/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Đào Ngọc Chương 1975 | Lộ Thị Liên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.179 | Lê Văn Bân | '11/6/2001 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Long An | Bình Minh | Lê Tấn Chung 1970 | Võ Thị Vụ 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.180 | Nguyễn Hoài Nam | 20/5/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Thanh Minh 1958 | Võ Thị Hiếu 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.181 | Huỳnh Thanh Tuấn | 09/7/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Huỳnh Thành Tùng 1976 | Đặng Thị Yến 1978 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.182 | Nguyễn Đức Luân | 11/04/2007 | Kor; Không | 9/12 | Thọ An | Bình Minh | Nguyễn Đức Lợi,1980 | Hồ Thị Quyết 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.183 | Trần Thế Vinh | 13/4/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Phước | Bình Minh | Trần Văn Tình 1969 | Phạm Thị Mai 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.184 | Đinh Văn Quang | 28/01/2002 | Kor; Không | ĐH | An Khương | Bình Minh | Đinh Văn Hùng 1975 | Võ Thị Lộc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.185 | Nguyễn Thành Danh | 06/06/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Khương | Bình Minh | Nguyễn Vinh 1968 | Phạm Thị Củng 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.186 | Nguyễn Duy Khánh | 15/10/2005 | Kor; Không | 9/12 | Thọ An | Bình Minh | Nguyễn Duy Lâm 1978 | Lê Thị Nguyên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.187 | Nguyễn Đắc Tiến | 29/3/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Đắc Danh (C)1978 | Trần Thị Lệ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.188 | Lương Quang Hùng | 01/2/2003 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Lương Quang Hiền 1974 | Lê Thị Mỹ Hương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.189 | Nguyễn Văn Chương | 09/3/2003 | Kinh; Không | CĐ | An Khương | Bình Minh | Nguyễn Bình 1977 | Phan Thị Thuận 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.190 | Võ Đức Thắng | 6/5/2003 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Long An | Bình Minh | Võ Đức Dũng 1960 | Bùi Thị Tâm 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.191 | Tô Nguyễn Anh Tuấn | '02/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Tô Tấn Tâm 1975 | Nguyễn Thị Thúy Vân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.192 | Hồ Xuân Đông | 20/5/2001 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Hồ Xuân Hợp 1983 | Nguyễn Thị Nhung 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.193 | Nguyễn Hồng Xuân | '12/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Cha; không rõ | Phan Thị Hà My 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.194 | Mai Thành Thắng | 11/1/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Mai Thanh Đông, 1980 | Lộ Thị Mỹ Trang 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.195 | Bùi Anh Đại | 11/2/2002 | Kinh; Không | CĐ | Thanh Trà | Bình Minh | Bùi Anh Vương 1975 | Phạm Thị Tiến 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.196 | Nguyễn Tấn Tường | 06/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Văn Dũng 1975 | Nguyễn Thị Duyên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.197 | Hồ Văn Tri | 09/4/2007 | Kor; Không | 9/12 | Thọ An | Bình Minh | Hồ Văn Trường,1981 | Lê Thị Bụt 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.198 | Trương Đan Huy | 01/01/2004 | Kinh; Không | CĐ | Phước An | Bình Minh | Trương Trải 1958 | Võ Thị Lý 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.199 | Huỳnh Tấn Phát | 02/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | Huỳnh Văn Sanh 1975 | Nguyễn Thị Thùy Chi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.200 | Võ Thanh Thảo | 21/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Võ Thanh Ngân 1975 | Phạm Thị Sen 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.201 | Trương Bá Hào | 17/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Trương Tuyến 1973 | Nguyễn Thị Ngọc Anh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.202 | Trương Văn Tiến | 29/4/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Trương Văn Một 1979 | Phạm Thị Cúc 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.203 | Võ Văn Long | 05/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Võ Văn Đồng 1973 | Lê Thị Đức 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.204 | Nguyễn Hữu Thạch | 20/8/2003 | Kinh; Không | CĐ | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Nghĩa 1976 | Nhan Thị Kim Anh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.205 | Nguyễn Thanh Trọng | 22/7/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Trà 1968 | Huỳnh Thị Đức 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.206 | Nguyễn Ngọc Tín | 13/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Ngọc Tư 1975 | Bùi Thị Bích Quyên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.207 | Lê Quốc Trọng | 25/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Lê Quốc An 1976 | Võ Thị Thu Hà 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.208 | Nguyễn Văn Vui | 04/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Nguyễn Thanh Dũng, 1969 | Huỳnh Thị Hoạ 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.209 | Nguyễn Vân Sá | 25/4/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Văn Hiếu 1978 | Trần Thị Oanh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.210 | Đoàn Minh Tú | 30/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Đoàn Minh 1969 | Nguyễn Hồng Chi 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.211 | Trần Công Thảo | 07/5/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Trần Công Thanh 1972 | Nguyễn Thị Hoàng 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.212 | Đinh Ngọc Hải | 25/12/2005 | Kor; Không | 12/12 | An Khương | Bình Minh | Đinh Trường 1954 © | Đặng Thị Thủy 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.213 | Nhan Thanh Mẫn | 31/01/2007 | Kinh; Không | 8/12 | Tây Phước | Bình Minh | Nhan Văn Minh 1979 | Huỳnh Thị Hương 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.214 | Trần Văn Tiên | 05/06/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Trần Văn Tiến 1974 | Dương Thị Huynh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.215 | Võ Đức Thắng | 06/5/2003 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Long An | Bình Minh | Võ Đức Dũng 1960 | Bùi Thị Tâm 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.216 | Phạm Quốc | 27/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | Phạm Văn Sơn ( c) | Trần Thị Đào 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.217 | Cao Văn Tài | 03/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | | Cao Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.218 | Phạm Quốc Chính | 22/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Phạm Đức Toàn 1977 | Nguyễn Thị Bền 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.219 | Lê Minh Tuệ | 02/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Lê Văn Nhẫn 1976 | Võ Thị Thân, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.220 | Lê Tấn Phúc Đạt | 10/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Lê Tấn Hùng 1966 | Nguyễn Thị Ái Ngọc 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.221 | Lê Văn Được | 19/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Phước | Bình Minh | Lê Văn Hạnh | Trương Thị Đào 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.222 | Phạm Thanh Học | 11/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phước An | Bình Minh | Phạm Thanh 1979 | Phạm Thị Hoa, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.223 | Thới Văn Thiên | 23/8/2004 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Thới Tự 1971 | Hồ Thị Hoàng 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.224 | Đỗ Tấn Bảo | 05/10/2005 | Kinh; Không | | Tây Phước | Bình Minh | Đỗ Tấn Phúc 1963 | Hồ Thị Phúc 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.225 | Nguyễn Tấn Viện | 17/5/2006 | Kinh; Không | | An Khương | Bình Minh | Nguyễn Tấn Viên 1982 | Phan Thị Thảo, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.226 | Hà Nhân Kiệt | 11/05/2006 | Kinh; Không | | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Hà Văn Tuấn 1976 | Phạm Thị Hồng 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.227 | Nguyễn Anh Khôi | 16/6/2002 | Kinh; Không | | Phước An | Bình Minh | | Nguyễn Thị Tý 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.228 | Đặng Quang Vương | 10/05/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Phước | Bình Minh | Đặng Thanh Phong, 1980 | Hồ Thị Thúy Quỳnh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.229 | Hồ Nhất Thông | 25/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Phước | Bình Minh | Hồ Thanh Thanh, 1972 | Phan Thị Thảo Ly, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.230 | Nguyễn Quốc Tường | 10/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Khương | Bình Minh | Nguyễn Thương 1983 | Võ Thị Nhiều, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.231 | Huỳnh Văn Lợi | 24/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Khương | Bình Minh | Huỳnh Văn Tuấn © | Lê Thị Kim Anh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.232 | Đinh Văn Tính | 27/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Khương | Bình Minh | Đinh Văn Liên, 1981 | Hồ Thị Tường, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.233 | Nguyễn Văn Trọng | 25/3/2004 | Kinh; Không | 9/12 | An Khương | Bình Minh | Nguyễn Văn Lợi, 1972 | Nguyễn Thị Vang, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.234 | Mai Anh Vương | 01/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trà Lăm | Bình Minh | Mai Văn Sơn © | Phạm Thị Tình 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.235 | Nguyễn Trung | 10/07/2004 | Kinh; Không | 10/12 | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Nguyễn Tín 1979 | Nguyễn Thị Thúy Vân, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.236 | Nguyễn Hiếu Cương | 09/4/2006 | Kor; Không | 9/12 | Thọ An | Bình Minh | | Nguyễn Thị Quyền 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.237 | Đào Thái Bảo | 09/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Đào Tấn Ninh 1980 | Hồ Thị Tuyết 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.238 | Nguyễn Văn Đại | 08/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Văn Minh 1976 | Nguyễn Thị Thuỷ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.239 | Nguyễn Thái Nguyên | 01/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Văn Trang, 1976 | Lê Thị Hồng Nhị 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.240 | Hường Ngọc Quý | 18/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Hường Ngọc Thảo 1980 | Lê Thị My 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.241 | Nguyễn Thành Vỹ | 21/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long An | Bình Minh | Nguyễn Văn Anh 1982 | Nguyễn Thị Thuý 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.242 | Võ Thanh Tâm | 13/10/2008 | Kinh; Không | 10/12 | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Võ Thanh Hoà 1974 | Võ Thị Lương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.243 | Võ Hồng Hiếu | 29/9/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Võ Hồng Hà 1977 | Đồng Thị Thu Nhi 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.244 | Thới Tấn Lập | 23/11/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Thới Tân 1977 | Nguyễn Thị Oanh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.245 | Nguyễn Văn Thuận | 06/01/2004 | Kinh; Không | 10/12 | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Văn Hoa 1979 | Phạm Thị Trúc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.246 | Nguyễn Tấn Phát | 10/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Tấn Thịnh, 1980 | Phạm Nữ Ánh Nguyệt 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.247 | Nguyễn Thanh Hà | 04/03/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Quyền 1970 | Nguyễn Thị Minh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.248 | Lương Thanh Hiếu | 24/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Phước | Bình Minh | Lương Thanh Hùng 1963 | Huỳnh Thị Trúc Dương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.249 | Nguyễn Quốc Vỹ | 09/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Khương | Bình Minh | Nguyễn Thương 1983 | Võ Thị Nhiều 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.250 | Trần Tuấn Nguyên | 04/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Phước | Bình Minh | Trần Tuấn Khâm 1975 | Đặng Thị Bảy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.251 | Lê Anh Huy | 22/7/2008 | Kinh; Không | 10/12 | An Khương | Bình Minh | Lê Ngọc Ánh 1977 | Võ Thị Xuân 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.252 | Phạm Duy | 08/07/2004 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Phạm Thanh Quy 1980 | Đỗ Thị Kim Chi 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.253 | Võ Văn Thắng | 13/8/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Võ Văn Nghĩa 1971 | Phạm Thị Trang 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.254 | Ngô Trung Hậu | 01/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Ngô Đào 1975 | Võ Thị Thu Thủy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.255 | Võ Phú Kỳ | 28/8/2004 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Võ Phú Công 1973 | Lương Thị Kim Yên 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.256 | Đỗ Thành Linh | 02/4/2004 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Ngoài giả thú | Đỗ Thị Mỹ Tiên 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.257 | Trương Đình Trí | 19/7/2003 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Trương Đình Tiền 1974 | Đặng Thị Hải 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.258 | Nguyễn Viết Tịnh | 22/7/2004 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Văn Thạnh 1978 | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.259 | Lê Văn Lý | 26/03/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Lê Văn Đạo 1975 | Huỳnh Thị Mơ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.260 | Nguyễn Anh Tuấn | 01/9/2004 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước Đông | Bình Minh | Nguyễn Văn Tâm 1973 | Tô thị Nhung 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.261 | Nguyễn Nhất Sinh | 13/02/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Nguyễn Ngọc Thành 1973 | Bùi Thị Nhung 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.262 | Trần Lâm Nghĩa | 01/4/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Trần Ngọc Đồng 1967 | Lâm Thị Duân 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.263 | Nguyễn Trung Thành | 27/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Thứ 1976 | Đoàn Thị Thanh Nga 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.264 | Trần Văn Tuấn | 06/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Trần Văn Thồng 1972 | Nguyễn Thị Nguyệt 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.265 | Bùi Thanh Bình | 03/5/2005 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Bùi Thanh Quang 1965 | Hồ Thị Tạo 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.266 | Hồ Thân Thương | 01/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Hồ Ngọc Soạn 1977 | Nguyễn Thị Lệ Chi 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.267 | Nguyễn Minh Quốc | 24/4/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Minh Vương, 1976 | Nguyễn Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.268 | Đỗ Phú Kha | 04/04/2005 | Kinh; Không | CĐ | An Khương | Bình Minh | Đỗ Văn Sơn, 1978 | Phạm Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.269 | Lê Hoàng Hảo | 28/5/2005 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Lê Hoàng Thái, 1979 | Phạm Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.270 | Nguyễn Văn Quyền | 24/4/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Thôi, 1973 | Huỳnh Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.271 | Châu Ngọc Hiếu | 17/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Châu Văn Toa, 1978 | Phạm Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.272 | Phan Long Huy | 13/6/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phước An | Bình Minh | Phan Long Hiệp© | Âu Thị Kim Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.273 | Trương Anh Đạt | 11/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Trương Văn Thành | Phan Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.274 | Nguyễn Văn Ước | 02/07/2008 | Kinh; Không | CĐ | Tân Phước Đông | Bình Minh | Nguyễn Văn Chiến, 1967 | Võ Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.275 | Nguyễn Khánh Hoàng | 31/3/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Trần Thanh Phụng, 1977 | Nguyễn Thị Kim Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.276 | Võ Duy Quyền | 20/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Võ Đức Thiệu | Ngô Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.277 | Thơi Mạnh Cường | 06/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Thới Ngọc Dũng | Võ Thị Tới | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.278 | Trần Văn Nguyên | 08/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Trần Văn Lương 1972 | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.279 | Nguyễn Tấn Huy | 05/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Khương | Bình Minh | Nguyễn Tán tiên, 1982 | Đỗ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.280 | Phan Như Thuần | 15/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Phan Thanh Viên | Võ Thị Thanh Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.281 | Huỳnh Minh Thuận | 28/5/2008 | Kinh; Không | CĐ | Lộc Thanh | Bình Minh | Huỳnh Văn Côi | Lý Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.282 | Lê Nhân Hiêu | 22/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Lê Khoa Học | Lê Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.283 | Phạm Ngọc Ruy | 10/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Phạm ngọc Anh | Đinh Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.284 | Vương Đình Pháp | 30/8/2008 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Vương Đình Phước | Huỳnh Thị Quy | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.285 | Chế Ngọc Hoài Nam | 06/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Chế Ngọc Yên | Mai Thị Lệ Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.286 | Đặng Văn Trình | 05/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Đặng Văm Lâm | Lương Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.287 | Nguyễn Chí Châu | 28/8/2005 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Chí Tâm 1981 | Nguyễn Thị Bàn 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.288 | Võ Hồng Duy | 11/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Võ Hồng Mạnh 1973 | Nguyễn Thị Trầm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.289 | Đoàn Minh Trí | 10/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Đoàn Văn Nhạn 1975 | Võ Thị Nguyệt 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.290 | Đinh Văn Huy | 13/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Đinh Văn Hải 1980 | Lê Thị Chuyên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.291 | Trịnh Hoàng Lực | 29/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Trịnh Phú Tự, 1978 | Lê Thị Minh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.292 | Phạm Ngọc Dương | 05/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Phạm Ngọc Hải, 1959 | Huỳnh Thị Tánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.293 | Hồ Đức Việt | 06/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Hồ Đức Tiến 1975 | Võ Thị Luận 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.294 | Hồ Kim Phát | 11/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Hồ Kim Cường 1979 | Phan Thị Hải 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.295 | Võ Quang Sang | 15/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Võ Quang Tùng 1969 | Cao Thị Vân 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.296 | Đỗ Lâm Bình | 02/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Đỗ Văn Hồng 1971 | Lê Thị  Hồng Vân 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.297 | Đinh Minh Nhung | 18/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Khương | Bình Minh | Đinh Bình Dương 18/6/1972 | Nguyễn Thị Liễu 16/2/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.298 | Bùi Phúc Chương | 07/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Bùi Văn Lâm, 1975 | Tống Thị Minh Tâm 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.299 | Lộ Nhật Tùng | 25/9/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Lộ Sơn 1968 | Nguyễn Thị Thanh Trà 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.300 | Lê Duy Khang | 16/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Lê Văn Hòa 1968 | Võ Thị Như Tuyết 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.301 | Nguyễn Ngọc Đình Phương | 12/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Ngọc Hùng 1977 | Phạm Thị Vân 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.302 | Ngô Thanh Tân | 06/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phước An | Bình Minh | Ngô Đa Phú 1973 | Võ Thị Minh Túy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.303 | Nguyễn Trọng Phúc | 01/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Văn Thọ 1974 | Hồ Thị Ái Hạnh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.304 | Thới Bảo Đại | 30/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Thới Quốc Bảo 1979 | Nguyễn T Thanh Duyên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.305 | Huỳnh Thanh Tài | 02/1/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Huỳnh Thanh Tùng 1978 | Đặng Thị Yến 1978 ( c ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.306 | Võ Tuấn Kiệt | 28/6/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trân Phước Đông | Bình Minh | Võ Ân 1975 | Lương Thị Nga 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.307 | Phan Đức Trung | 04/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trân Phước Đông | Bình Minh | Phan Dư 1970 ( c ) | Nguyễn Thị Phần 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.308 | Lê Văn Duy | 05/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trân Phước Đông | Bình Minh | Lê văn Quả 1979 | Huỳnh Thị Nữ 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.309 | Võ Văn Lợi | 12/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Võ Văn Nghĩa 1971 | Phạm Thị Trang 1974 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.310 | Nguyễn Đức Trung | 06/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Nguyễn Đức Công 1970 | Võ Thị Bích Tâm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.311 | Nguyễn Hồng Sơn | 18/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Nguyễn Văn Hùng 1974 | Lương Thị Ánh Tuyết 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.312 | Nguyễn Tấn Việt | 10/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Nguyễn Trung Thanh 1975 | Nguyễn Thị Vũng | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.313 | Hồ Văn Hà | 10/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Khương | Bình Minh | Hồ Văn Nam, 1976 | Lý Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.314 | Trương Thanh Cảm | 20/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Trương Thanh Dũng | Phan Thị Thu 06/6/1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.315 | Nguyễn Hưng | 20/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Việt Hùng 1982 | Huỳnh Thị Kim Nhung 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.316 | Phan Văn Thông | 18/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Phan Văn Anh 1972 | Thới Thị Huệ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.317 | Trịnh Phúc Ân | 04/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Trịnh Phúc Thiên 1976 | Đào Thị Mộng Huyền 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.318 | Trần Lâm Kha | 30/7/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Trần Ngọc Đồng 1967 | Lâm Thị Duân 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.319 | Huỳnh Tấn Sang | 04/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Huỳnh Tấn Chương 1981 | Đoàn Thị Thu 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.320 | Võ Văn Viên | 12/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Võ Văn Tý 1973 | Võ Thị Hương 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.321 | Đoàn Văn Khiết | 06/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Đoàn Thanh Linh 1976 | Trần Thị Nga Phước | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.322 | Bùi Phúc Trình | 15/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Bùi Văn Lâm | Tống Thị Minh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.323 | Phan Phạm Long Hưng | 15/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Phan Long Thành 1970 | Phạm Thị Tụ 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.324 | Nguyễn Quang Ý | 04/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Nguyễn Phong Ba 1980 | Huỳnh Thị Anh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.325 | Nguyễn Võ Mạnh Quân | 09/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Văn Cường | Võ Thị Hồng Cẩm | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.326 | Nguyễn Anh Khoa | 24/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Minh Trí | Huỳnh Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.327 | Nguyễn Ngọc Thật | 03/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Nguyễn Ngọc Thái 1976 | Nguyễn Thị Vui 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.328 | Phan Thanh Quân | 31/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phước An | Bình Minh | Phan Thanh Tiếng 1985 | Bùi Thị Sen 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.329 | Nguyễn Thanh Quang | 24/4/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Dũng 1979 | Nguyễn Thị. Nga 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.330 | Khấu Minh Thịnh | 25/8/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Khấu Văn Huy | Bùi Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.331 | Đoàn Văn Tướng | 13/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Đoàn Văn Thành, 1970 | Đỗ Thị Hiền 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.332 | Lê Trung Định | 17/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Lê Viết Thế 1965 | Nguyễn Thị Xí 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.333 | Nguyễn Thế Nhật | 21/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | | Nguyễn Thị Nhị 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.334 | Nguyễn Minh Quang | 07/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thọ An | Bình Minh | Nguyễn Thành Nam, 1982 | Nguyễn Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.335 | Hà Quang Sang | 18/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Hà Văn Nhơn | Đỗ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.336 | Phan Lê Đình Khôi | 22/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Phan Đình Hồng, 1987 | Lê Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.337 | Phan Như Khiêm | 26/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Phan Văn Tánh | Phạm Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.338 | Nguyễn Tấn Pháp | 22/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Nguyễn Thơ | Lương Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.339 | Nguyễn Tấn Phát | 01/9/2008 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Nguyễn Tấn Thới | Đinh Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.340 | Trần Sinh Văn | 13/5/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Trần Sinh, 1960 | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.341 | Đỗ Văn Thương | 07/5/2008 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Đỗ Văn Thu | Trần Thị Cẩm Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.342 | Phan Thanh Sang | 13/9/2008 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Phan Thanh Gấm | Phạm Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.343 | Lê Đại Vỹ | 17/9/2008 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Lê Quốc An, 1976 | Võ Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.344 | Nguyễn Đình Chí | 24/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Đình Yên | Nguyễn Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.345 | Nguyễn Văn Quân | 05/3/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Văn Hóa | Phạm Thị Thụ | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.346 | Huỳnh Văn Phong | 18/7/2008 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Huỳnh Văn Sung | Trần Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.347 | Phan Long Quân | 24/08/2008 | Kinh; Không | CĐ | Trà Lăm | Bình Minh | Phan Long Quang, 1983 | Nguyễn Thị Lệ Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.348 | Phạm Quốc Bảo | 29/10/2008 | Kinh; Không | CĐ | Phước An | Bình Minh | Phạm Quốc Vũ, 1983©3 | Nguyễn Thị Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.349 | Nguyễn Việt Chí | 24/8/2008 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Nguyễn Trí | Phạm Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.350 | Võ Tống Hoàng Long | 30/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Phước | Bình Minh | | Tống Thị Hải Phượng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.351 | Trương Quang Thịnh | 09/05/2008 | Kinh; Không | CĐ | Thanh Trà | Bình Minh | Trương Toa, 1966 | Nguyễn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.352 | Đoàn Hải Nguyên | 09/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Đoàn Minh Hải, 1983 | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.353 | Nguyễn Đức Chí | 16/4/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Đức Diện,1973 | Cao Thị Mỹ Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.354 | Hà Quang Nhân | 28/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Hà Văn Nhơn, 1974 | Đỗ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.355 | Nguyễn Vũ Duy | 30/7/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Tấn Quyết | Bùi Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.356 | Võ Văn Hiệp | 25/8/2008 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Võ Phúc, 1968 | Lê Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.357 | Nguyễn Ngọc Anh Kiệt | 20/9/2008 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Nguyễn Ngọc Phong, 1979 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.358 | Nguyễn Ngọc Chương | 16/10/2008 | Kinh; Không | CĐ | Trà Lăm | Bình Minh | Nguyễn Ngọc Hùng 1979© | Nguyễn Thị Đào 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.359 | Nguyễn Văn Thắng | 08/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phức An | Bình Minh | Nguyễn Lục | Hồ Thị Thu Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.360 | Nguyễn Tấn Huy | 05/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Khương | Bình Minh | Nguyễn Tấn Tiên, 1982 | Đỗ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.361 | Võ Vương Quốc | 10/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Võ văn Vương, 1976 | Lê Thị Mỹ Sinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.362 | Nguyễn Đình Truyền | 02/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Nguyễn Đức Lợi 1974 | Trần Thị Bé Thanh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.363 | Ung Đình Văn | 25/3/2007 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Ung Đình Thuận 1981 | Trần Thị Lâm 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.364 | Nguyễn Quốc Triều | 30/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phước An | Bình Minh | | Nguyễn Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.365 | Nguyễn Anh Tuấn | 06/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Đắc Hường | Võ Thị Sự | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.366 | Nguyễn Văn Huy | 28/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Nguyễn Văn Hà | Phạm Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.367 | Đào Thái Huy | 28/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước Đông | Bình Minh | Đào Tấn Ninh | Hồ Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.368 | Lương Minh Huy | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước | Bình Minh | Lương Hồng Mạnh | Đặng Thị Định | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.369 | Lê Minh Duy | 20/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Khương | Bình Minh | Lê Minh Tuấn 1976 | Trần Thị Thu Hà 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.370 | Bùi Anh Nhàn | 04/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Bùi Nam 1975 | Nguyễn Thị Hoa 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.371 | Nguyễn Bá Viên | 26/9/2005 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Nguyễn Bá Hoàng 1975 | Bùi T. Thanh Khương 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.372 | Trần Công Khương | 12/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phước An | Bình Minh | Trần văn Thiên 1970 | Phạm Thị Tâm 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.373 | Nguyễn Thanh Văn | 14/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Thanh Hải 1968 | Bành Thị Mến 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.374 | Nguyễn Thanh Nhã | 14/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Nguyễn Thanh Hòa 1968 | Nguyễn Thị Quyên 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.375 | Võ Tiến Dũng | 22/9/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Võ Khắc Hùng 1971 | Đặng Thị Niệm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.376 | Võ Đức Trung | 04/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Võ Đức Sanh 1972 | Phạm Thị Thu Hiền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.377 | Võ Thiện | 07/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Võ Thương 1973 | Vương Thị Thu Thúy 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.378 | Võ Đức Điền | 07/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Võ Đức Mẫn 1972 | Phạm Thị Thủy 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.379 | Võ Đức Hiếu | 02/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Võ Đức Thọ 1966 | Nguyễn Thị Thu Thần 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.380 | Phạm Quang Nhất | 23/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Phạm Quang Tiến 1964 | Huỳnh Thị Phố 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.381 | Nguyễn Tấn Phúc | 29/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Nguyễn Tấn Hiệp 1971 | Võ Thị Hồng Thanh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.382 | Đinh Văn Khoa | 05/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Đinh Thơm, 1967 | Bùi Thị Hiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.383 | Đặng Hoàng Gia Kiệt | 08/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Đặng Tấn Thanh 1964 © | Huỳnh Thị Tâm 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.384 | Lương Thanh Văn | 01/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Lương Thanh Hùng 1963 | Huỳnh Thị Trúc Dương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.385 | Nguyễn Ngọc Hải | 08/2/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Văn Hùng 1975 | Trần Thị Dần 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.386 | Nguyễn Thế Mạnh | 09/5/2005 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Nguyễn Thế Bình 1966 | Trần Thị Minh Hiền 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.387 | Ngô Hồng Nguyên | 09/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Ngô Văn Đào 1976 | Nguyễn Thị Kim Phương1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.388 | Lương Thanh Hiếu | 24/11/2006 | Kinh; Không | CĐ | Tây Phước | Bình Minh | Lương Thanh Hùng 1963 | Huỳnh Thị Trúc Dương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.389 | Nguyễn Ngọc Lộc | 04/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Ngọc Anh 1968 | Trần Thị Hoa 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.390 | Đồng Ngọc Bích | 14/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Đồng Ngọc Diện 1968 | Lê Thị Thọ 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.391 | Trương Tiến Đạt | 23/5/2006 | Kinh; Không | CĐ | Tây Phước | Bình Minh | Trương Văn Một 1979 | Phạm Thị Cúc 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.392 | Phan Anh Khoa | 11/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Phan Thanh Dũng 1979 | Nguyễn thị Nguyệt 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.393 | Võ Tấn Kim | 27/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Võ Tấn Liên 1966 | Lương Thị Thu Ba 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.394 | Khấu Văn Hưng | 25/4/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Khấu Văn Huy | Bùi Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.395 | Phạm Tuấn Kiệt | 03/7/2007 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Phạm Ngọc Anh 1980 | Phạm Thị Thủy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.396 | Phạm Thế Vỹ | 14/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Phạm Văn Sương, 1968 | Đỗ Thị Triều | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.397 | Nguyễn Phước Minh Sơn | 03/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Phước Ca 1972 | Trần Thị minh Phương 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.398 | Nguyễn Việt Thắng | 22/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phước An | Bình Minh | Nguyễn Long 1973 | Phạm Thị Thanh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.399 | Võ Minh Tân | 27/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Võ Xuân Tiến 1981 | Võ Thị Luyến 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.400 | Nguyễn Quốc Huy | 10/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Văn Dũng 1966 | Bùi Thị Hạnh 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.401 | Hồ Xuân Tây | 15/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Hồ Xuân Hợp 1983 | Nguyễn Thị Nhung 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.402 | Nguyễn Ngọc Cường | 29/12/2006 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Nguyễn Ngọc Hồng 1975 | Bùi Thị Thanh Thảo 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.403 | Võ Xuân Sang | 03/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Võ Xuân Nhân 1972 | Lê Thị Chung 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.404 | Huỳnh Nguyễn Phú Sĩ | 11/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Huỳnh Tấn Dũng 1982 | Nguyễn Thị Kim Liên 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.405 | Lê Văn Tú | 31/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Lê Văn Tin 1978 | Nguyễn Thị Phận 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.406 | Huỳnh Văn Niệm | 02/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An Bình Minh | Bình Minh | Huỳnh Ngọc Vương 1981 | Nguyễn Thị Tiềm 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.407 | Võ Đức Trường | 05/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Võ Đức Phúc 1975 | Trần Thị Ngọc 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.408 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 27/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Nguyễn Tấn Sỹ 1973 | Phạm Thị Nga 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.409 | Võ Đức Viễn | 23/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Võ Đức Hiền 1983 | Đỗ Thị Tường Vi 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.410 | Nguyễn Tấn Phát | 09/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Nguyễn Thới 1962 | Trần Thị Thanh Tư 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.411 | Bùi Ngọc Dương | 11/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Bùi Ngọc Vân, 1972 | Trần Thị Kim Ân | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.412 | Nguyễn Duy Nhật | 09/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Nguyễn Duy Phượng, 1979 | Đặng Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.413 | Nguyễn Minh Hợp | 07/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Minh Hòa, 1960 | Nguyễn Thị Lẫm | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.414 | Bùi Thanh Hoàng | 17/9/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phước An | Bình Minh | Bùi Thanh Long 1981 | Nguyễn Thị Bảo Toàn 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.415 | Đinh Gia Kiệt | 21/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước Đông | Bình Minh | Đinh Văn Trinh 1975 | Nguyễn Thị Thùy Phương 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.416 | Phạm Văn Sinh | 06/9/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Phạm Văn Sang 1982 | Nguyễn Thị Biên 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.417 | Bùi Trần Đạt | 13/02/2007 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Bùi Thanh Hiếu, 1980 | Trần thị Vương | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.418 | Trần Công Trường | 28/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phước An | Bình Minh | Trần Văn Thiên | Phạm Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.419 | Nguyễn Phi Hùng | 01/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Nguyễn Tuấn, 1975 | Đinh Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.420 | Đỗ Minh Tuấn | 14/9/2007 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Đỗ Phú Hiếu, 1985 | Đoàn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.421 | Nguyễn Văn Tâm | 02/3/2007 | Kinh; Không | CĐ | Tây Phước | Bình Minh | Nguyễn Quang 13/5/1973 | Phạm Thị Hiền 05/7/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.422 | Trần Tuấn Nguyên | 11/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tây Phước | Bình Minh | Trần Tuấn Khâm 18/4/1975 | Đặng Thị Bảy 16/8/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.423 | Nguyễn Quốc Vỹ | 09/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Khương | Bình Minh | Nguyễn Thương 03/10/1983 | Võ Thị Nhiều 02/8/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.424 | Đinh Văn Vương | 15/4/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Khương | Bình Minh | Đinh Văn Tâm 01/01/1982 | Đinh Thị Thuyền 02/3/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.425 | Phan Tuấn Khải | 06/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Khương | Bình Minh | Phan Văn Kỳ 07/02/1983 | Võ Thị Thu Lý 01/01/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.426 | Trang Ngọc Huy | 08/01/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Khương | Bình Minh | Trang Ngọc Quang 17/10/1978 | Nguyễn Thị Thủy 12/11/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.427 | Trần Văn Bin | 13/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Khương | Bình Minh | Trần Dũng 21/5/1980 | Nguyễn Thị Tâm 15/6/1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.428 | Nguyễn Văn Tuấn | 09/5/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Khương | Bình Minh | Nguyễn Văn Anh 15/4/1973 | Nguyễn Thị Út 04/4/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.429 | Nguyễn Hoàng Danh | 18/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Nguyễn Tuấn Anh 28/01/1974 | Nguyễn Thị Bông 10/9/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.430 | Trần Minh Thịnh | 26/3/2007 | Kinh; Không | CĐ | Tây Phước | Bình Minh | Trần Văn Triều 1972 | Đỗ Thị Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.431 | Nguyễn Ngọc Dưỡng | 25/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Ngọc Dũng 1969 | Đỗ Thị Hạnh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.432 | Nguyễn Văn Huy | 01/7/2007 | Kinh; Không | ĐH | Lộc Thanh | Bình Minh | Nguyễn Văn Lợi 1977 | Võ Thị Hiệp 1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.433 | Võ Văn King | 27/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Tân Phước Đông | Bình Minh | Võ Văn Đạo 1985 | Nguyễn Thị Lệ Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.434 | Ngô Quang Tùng | 01/01/2007 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Long An | Bình Minh | Ngô Văn Phụng 1982 | Huỳnh Thị Minh Cảnh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.435 | Phạm Minh Khiêm | 17/4/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long An | Bình Minh | Phạm Minh Qúy 1973 | Trần Thị Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.436 | Lương Văn Phước | 17/8/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Lương Văn Hùng 1978 | Hà Thị Thu Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.437 | Nguyễn Văn Đạt | 01/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Nguyễn Văn Hợp 1977 | Nguyễn Thị Lệ Thu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.438 | Lương Văn Thương | 29/9/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Lương Văn Thọ, 1982 | Nguyễn Thị Huệ 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.439 | Lê Thanh Phát | 13/8/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân Phước | Bình Minh | Lê Thanh Long, 1981 | Phan Thị Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.440 | Nguyễn Phạm Công Sơn | 24/7/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Nguyễn Duy Long 1971 | Phạm Thị Lệ Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.441 | Trần Anh Khoa | 10/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Trần Tiến, 1979 | Nguyễn Thị Trường | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.442 | Lê Khả Tiến | 05/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thanh Trà | Bình Minh | Lê Khả Dũng, | Trần Thị Nguyệt Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.443 | Trần Văn Can | 12/05/2006 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Long Tây | Bình Minh | Trần Văn Vệ 1982 | Bùi Thị Kim Liên 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.444 | Lê Anh Kiệt | 14/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Khương | Bình Minh | Lê Văn Ánh, 1977 | Võ Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.445 | Nguyễn Minh Khoa | 27/9/2008 | Kinh; Không | ĐH | Trà Lăm | Bình Minh | Nguyễn Đình Sơn 1980 | Bùi Thị Thủy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| **9** | **XÃ BÌNH SƠN** | | | | | | | | | |
| 3.446 | Ngô Tấn Vỹ | 12/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Ngô Tấn Đức, 1973 | Nguyễn Thị Thúy Hà, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.447 | Ngô Tấn Đại | 12/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Ngô Tấn Đức, 1973 | Nguyễn Thị Thúy Hà, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.448 | Võ Đức Nhã | 08/09/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Đức Phú, 1974 | Hồ Thị Mỹ Liên, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.449 | Trịnh Minh Thế Anh | 22/08/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Trịnh Minh Hiếu, 1970 | Phạm Thị Mỹ Phượng, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.450 | Nguyễn Tuấn Khiêm | 01/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Vũ Khương, 1972 | Hồ Thị Huệ, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.451 | Nguyễn Vũ Hưng | 19/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thi, 1972 | Võ Thị Thiếu Khanh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.452 | Trương Nhật Lâm | 07/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Trương Văn Đông, 1978 | Tạ Thị Thương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.453 | Phạm Quốc Nguyên | 07/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Tài Trứ, 1974 | Nguyễn Thị Mai, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.454 | Huỳnh Anh Kiệt | 24/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Huỳnh Văn Họp, 1969 | Trịnh Thị Luyện, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.455 | Huỳnh Tấn Lượng | 10/02/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Huỳnh Ngọc Diễm, 1973 | Phạm Thị Chung, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.456 | Nguyễn Phước Thôi | 10/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Phước Nguyên, 1972 | Phạm Thị Dung, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.457 | Võ Quang Đại | 01/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Văn Đạt 1971 | Ng.T. Minh Phương 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.458 | Trần Lê Hiếu Trung | 21/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Thị Tuyết 1975 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.459 | Trần Quốc Anh | 15/5/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Văn Tài 06/5/1968 | Lữ Thị Kim Thoa /1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.460 | Võ Ngọc Hiển | 23/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Văn Hiệp 1969 | Phạm Thị Ngọc Trang 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.461 | Nguyễn Phan Lâm Vũ | 27/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Việt 1962 | Lâm Thị Lệ Thu 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.462 | Nguyễn Quốc Thành | 18/8/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Ái 1975 | Trần Thị Thu Thương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.463 | Nguyễn Quang Phú | 08/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Quang Trung 1971 | Trịnh Thị Mỹ Ý 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.464 | Võ Đức Phong | 30/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Đức Phú 1974 | Hồ Thị Mỹ Liên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.465 | Võ Hoàng Đức Khoa | 30/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Đức Phúc 1971 | Huỳnh Thị Hiền 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.466 | Võ Khánh Khiêm | 28/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Tấn Quới 1964 | Nguyễn Thị Xuân Nhạn 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.467 | Phạm Quang Huy | 01/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Văn Quân 1975 | Bùi Thị Thúy Huyền 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.468 | Trần Vương Tài | 16/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Văn Hùng 04/4/1974 | Trần Thị Nhi A 07/7/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.469 | Nguyễn Thanh Nhàn | 01/8/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Toàn 1970 | Trần Thị Hải 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.470 | Phạm Ngọc Tín | 02/01/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Ngọc Bích 1964 | Huỳnh Thị Thông 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.471 | Trịnh Phú Trường | 01/8/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trịnh Văn Hà 1972 | Lê Thị Thức 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.472 | Nguyễn Văn Tâm | 07/04/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Minh 1972 | Phạm Thị Hoàng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.473 | Lý Quốc Thiên | 07/9/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Lý Quốc Khởi 01/11/1966 | Thái Thị Thanh Vân 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.474 | Trần Hồng Tiên | 26/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Hồng Thủy 1977 | Phạm Thị Thu Dung 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.475 | Lê Huy Nhật | 30/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Lê Văn Đường 1973 | Lữ Trúc Linh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.476 | Trần Trung Nhật | 10/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Lê 1959 | Lê Thị Kim Ngọc 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.477 | Lữ Hoàng Long | 06/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Lữ Văn Soạn 1969 | Huỳnh Thị Thùy Trang 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.478 | Nguyễn Tuấn Kha | 12/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Lai 197 | Phạm Thị Ninh1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.479 | Trần Bảo Kha | 15/9/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Văn Ánh 1969 | Phạm Thị Mỹ Loan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.480 | Tạ Minh Quang | 01/05/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phú Lộc | Bình Sơn | Tạ Đình Trang 1971 | Huỳnh Thị Yến 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.481 | Bùi Vũ Long | 04/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Bùi Đệ 1972 | Võ Thị Vàng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.482 | Nguyễn Ngọc Duy Phương | 20/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tiến 1960 | Võ Thị Tuyết Vân 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.483 | Võ Việt Khánh | 06/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Việt Đức 1964 | Lâm Thị Lệ Hà 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.484 | Trần Ngọc Quyền Anh | 19/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Ngọc Phi 1967 | Lê Thị Thu Hường 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.485 | Nguyễn Như Ý | 06/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Như Lập 1973 | Nguyễn Thị Ny 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.486 | Tạ Đình Nam | 11/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Tạ Đình Bông 1975 | Đỗ Thị Thịnh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.487 | Nguyễn Võ Tiến Đạt | 01/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tâm 1973 | Võ Thị Diễm Lệ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.488 | Nguyễn Ngọc Thạch | 26/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Phụng 1976 | Ngô Thị Phương Trang 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.489 | Đào Quang Duy | 10/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Đào Văn Điệp 1970 | Nguyễn Thị Thanh Thủy1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.490 | Võ Văn Trường | 4/5/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Văn Thông 1967 | Nguyễn Thị Thủy 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.491 | Huỳnh Văn Hải | 26/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Huỳnh Văn Tần 1975 | Trịnh Thị Xuân Ngọc 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.492 | Huỳnh Văn Hà | 08/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lộc | Bình Sơn | Huỳnh Văn Tần 1975 | Trịnh Thị Xuân Ngọc 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.493 | Nguyễn Văn Tính | 16/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thanh 1976 | Trần Thị Liên 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.494 | Nguyễn Hùng | 12/9/2004 | Kinh; Không | 12/13 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Oanh 1972 | Trịnh Thị Huệ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.495 | Nguyễn Duy Linh | 27/02/2006 | Kinh; Không | 12/14 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Sự 1973 | Trịnh Thị Hiền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.496 | Vũ Hoàng Khang | 02/07/2003 | Kinh; Không | 12/15 | Châu Ổ | Bình Sơn | Vũ Văn Khoa, 1975 | Nguyễn Thị Thùy Linh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.497 | Dương Quân Kha | 25/11/2007 | Kinh; Không | 12/16 | Châu Ổ | Bình Sơn | Dương Danh Thành | Mai Thị Như Hiếu, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.498 | Nguyễn Minh Lâm | 08/09/2000 | Kinh; Không | CĐ | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Sơn, 1974 | Ngô Tuyết Lan, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.499 | Đỗ Bá Khang | 12/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Đỗ Chiêu Kỳ, 1955 | Đỗ Thị Hằng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.500 | Nguyễn Ngọc Tin | 31/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Tiến, 1969 | Đỗ Thị Kim Thuận, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.501 | Lê Tài Toàn | 27/01/2001 | Kinh; Không | CĐ | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Đình Vân, 1960 | Đỗ Thị Sửu 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.502 | Nguyễn Viết Lâm | 16/07/2002 | Kinh; Không | CĐ | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hiền, 1963 (c) | Lê Thị Sự, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.503 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 24/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Tuấn, 1969 | Nguyễn Thị Hồng Uyên, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.504 | Nguyễn Văn Trường | 22/8/2004 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hòa | Nguyễn Thị Hoanh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.505 | Nguyễn Thái Nguyên | 08/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Mạnh Kỹ, 1971 | Thới Thị Yến Quyên, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.506 | Vương Minh Hậu | 22/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Vương Minh Đức1974 | Trần Thị Bích Loan 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.507 | Vũ Thế Khang | 22/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Vũ Văn Khoa 1974 | Nguyễn Thị Thùy Linh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.508 | Đặng Lê Quang | 18/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Đặng Văn Nha 1972 | Lê Thị Huệ 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.509 | Võ Trần Tấn Hưng | 02/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Võ Tấn Hùng 1976 | Trần Thị Thúy Hồng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.510 | Lê Cao Hoàng Pha | 9/7/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Cao Chín 24/10/1947 | Hoàng Thị Trâm 1959 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.511 | Vương Quốc Dũng | 1/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Vương Thế Hùng © 1965 | Võ Thị Tuyết 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.512 | Huỳnh Ngọc Thìn | 20/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Huỳnh Ngọc Thiều 1959 | Trần Thị Oanh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.513 | Vương Gia Hào | 20/9/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Vương Thế Hảo 1971 | Phạm Thị Phượng 1971 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.514 | Hồng Chấn Khoa | 30/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Hồng Minh Hưng 1975 | Nguyễn Thị Lệ Hằng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.515 | Phạm Ngọc Quý | 12/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Ngọc Thắng, 1972 | Phạm Thị Nở, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.516 | Lý Gia Khang | 14/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lý Quốc Dân (c) | Đoàn Thị Minh Thư, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.517 | Huỳnh Vũ Thuận | 07/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Hoàng 1967 | Võ Thị Thanh Thủy 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.518 | Võ Cao Ngọc Minh | 24/7/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Võ Cao Dự 1967 | Nguyễn Thị Ái1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.519 | Cao Minh Tố | 28/11/2000 | Kinh; Không | CĐ | Châu Ổ | Bình Sơn | Cao Minh Bảo1972 | Nguyễn Thị Hiệp 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.520 | Phạm Nhật Quang | 22/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Văn Hiệp 1967 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.521 | Nguyễn Khánh Tuấn | 17/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Khánh Toàn 1969 | Lê Thị Cúc 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.522 | Nguyễn Quốc Ngân | 26/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Quốc Thành 1973 | Nguyễn T Bích Điệp 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.523 | Nguyễn Mạnh Cường | 6/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Mạnh 1964 | Lê Thị Thanh 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.524 | Lê Hoàng Anh Tú | 20/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Văn Đi 15/03/1971 © | Huỳnh Thị Lân 29/3/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.525 | Nguyễn Công Thịnh | 22/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Công Thức 1957 © | Trần Thị Yến 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.526 | Ngô Tấn Thành | 12/11/2002 | Kinh; Không | CĐ | Châu Ổ | Bình Sơn | Ngô Văn Hoàng 1972 | Phạm Thị Quý 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.527 | Nguyễn Nhật Anh | 30/11/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Nam Bình 1975 | Đào Thị Sinh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.528 | Nguyễn Ngọc Ngân | 26/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Sang1970 | Phạm Thị Phường 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.529 | Lý Phan Huy Trường | 18/6/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lý Huy Bằng 1979 | Phan Thị Như Thảo 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.530 | Đỗ Anh Trung | 26/4/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Đỗ Xuân 1970 | Trịnh Thị Minh Thảo 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.531 | Ngô Đức Phạm Năng | 22/12/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Ngô Đức Tài 1980 | Phạm Thị Diệu 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.532 | Bùi Thanh Tùng | 24/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Bùi Ánh 1966 | Nguyễn Thị Phương 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.533 | Lê Bảo Thạch | 21/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Nguyễn Bá Thảo 1974 | Trầm Thị Trâm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.534 | Huỳnh Việt Thái | 28/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Huỳnh Thông 1974 | Nguyễn Thị Thảo 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.535 | Hồ Thanh Bình | 22/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Hồ Thanh Sơn 1965 | Huỳnh Thị Phương 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.536 | Đỗ Anh Hào | 27/9/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Đỗ Thanh Nho 1976 | Cao Thị Thạnh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.537 | Nguyễn Vân Em | 18/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Diệp 1961 | Trần Thị Trâm 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.538 | Lê Nhật Thiên | 12/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Nguyễn Bá Thảo 1974 | Trầm Thị Trâm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.539 | Bùi Xuân Tân | 05/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Bùi Xuân Phương 1969 | Nguyễn Thị Cẩm Đồng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.540 | Nguyễn Hoàng Trãi | 01/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Đinh 1968 | Vũ Thị Minh Hoa 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.541 | Hoàng Long | 29/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Hoàng Anh1962 | Nguyễn Thị Kim Thùy 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.542 | Nguyễn Quốc Mạnh | 12/07/ 2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Hiếu 1963 | Huỳnh Thị Thu Thu 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.543 | Đỗ Tuấn Thịnh | 06/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Đỗ Thanh Long 1975 | Phạm Thị Thu Hà 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.544 | Nguyễn Trần Gia Bảo | 30/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hà 1971 | Trần Thị Thu Hà1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.545 | Dương Văn Thiên | 16/1/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Dương Văn Mến1970 | Phan Thị Hạnh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.546 | Trương Diệu Đạt | 3/1/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Trương Tôn Huy 1972 | Nguyễn Thị Phúc 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.547 | Trương Quang Hào | 04/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Trương Quang Đa 1968 | Trang Phương Thảo 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.548 | Đỗ Văn Ca | 31/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Đỗ Tin 1963 | Hồ Thị Phương Loan 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.549 | Ngô Phi Âu | 17/1/2002 | Kinh; Không | CĐ | Châu Ổ | Bình Sơn | Ngô Văn Hải 1973 | Nguyễn Thị Hội 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.550 | Lộ Ngọc Tú | 20/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lộ Ngọc Tuấn 1979 | Dương Thị Kim Anh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.551 | Nguyễn Gia Huy | 19/6/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Ba Gia 1970 | Đỗ Thị Kim An 1972(c) | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.552 | Hoàng Quân | 27/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Hoàng Dũng, 1964 (chết) | Ngô Thị Thắm, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.553 | Nguyễn Thành An | 05/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Thành, 1974 | Hồ Thị Nhị, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.554 | Lê Văn Khang | 10/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Văn Quý, 1977 | Hồ Thị Thu Vân, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.555 | Huỳnh Huy Tín | 12/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Huỳnh Văn Thọ, 1977 | Mai Thị Mỹ Hiền, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.556 | Trần Vũ Huỳnh Đức | 23/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Trần Văn Miền, 1972 | Võ Thị Thu Trinh, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.557 | Đỗ Ngọc Quang Luân | 15/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Ngọc Anh, 1973 | Nguyễn Thị Thủy, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.558 | Nguyễn Văn Đại | 02/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Hồng, 1976 | Phan Thị Hà, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.559 | Nguyễn Tấn Nhật | 03/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Tý, 1973 | Trần Thị Thủy, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.560 | Phạm Vũ | 28/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Phạm Vinh 1974 | Nguyễn Thị Nga 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.561 | Trần Vũ Hòa | 01/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Bình Thới | Bình Sơn | Trần Vũ Nhân 1976 | Ng Thị Thu Hiền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.562 | Nguyễn Trung Tiến | 02/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Văn Cư 1968 | Trần Thị Thủy 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.563 | Vương Anh Tuấn | 20/03/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Vương Chí 1959 | Lê Thị Huệ 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.564 | Lê Thành Lâm | 17/1/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Văn Hiền 1974 | Nguyễn Thị Bé 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.565 | Trần Văn Tú | 30/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Trần Văn Tứ 1970 | Lương Thị Mỹ Lệ 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.566 | Phạm Mai Đình Nguyễn | 16/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Phạm Đình Ngô 1972 (c) | Mai Thị Hạnh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.567 | Dương Văn Khiêm | 17/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Dương Văn Hà 1977 | Trần Thị Mai 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.568 | Lê Phương Trình | 08/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Văn Tiến 1971 | Kiều Thị Ngọc 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.569 | Dương Lê Bảo | 12/4/2002 | Kinh; Không | CĐ | Bình Thới | Bình Sơn | Dương Văn Hoàng 1972 © | Lê Thị Thu Thúy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.570 | Phạm Quý Kha | 17/5/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Phạm Luyện 1964 | Nguyễn Thị Lệ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.571 | Huỳnh Văn Hưng | 12/11/2003 | Kinh; Không | CĐ | Bình Thới | Bình Sơn | Huỳnh Văn Lãnh 1978 | Nguyễn T. Bích Phượng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.572 | Nguyễn Tấn Phong | 02/06/2000 | Kinh; Không | CĐ | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Phận 1973 | Đỗ Thị Thanh Tâm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.573 | Hồ Duy Trung | 05/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Bình Thới | Bình Sơn | | Đỗ Thị Nhung 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.574 | Trần Đức Nhuận | 24/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Trần Văn Phu 1973 | Lê Thị Hồng Thái 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.575 | Lâm Hoàng Huy | 6/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Bình Thới | Bình Sơn | Lâm Bá Cảnh 1971 | Nguyễn Thị Lệ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.576 | Đỗ Ngọc Thọ | 10/2/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Văn Trường 1971 | Phạm Thị Cần 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.577 | Nguyễn Vũ Hoàng | 20/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Văn Lại 1957 | Võ Thị Lâm 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.578 | Trần Kim Ngọ | 27/3/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Trần Kim Tin 1973 | Nguyễn Thị Nguyệt 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.579 | Đỗ Đăng Ngọ | 20/3/2002 | Kinh; Không | CĐ | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Thới 1966 | Dương Thị Lệ 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.580 | Nguyễn Thanh Hân | 21/4/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Sơn 1963 | Đỗ Thị Tâm 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.581 | Nguyễn Đình Khiêm | 30/7/2002 | Kinh; Không | CĐ | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thuỷ 1973 | Đặng Thị Thuý Hoa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.582 | Nguyễn Quốc Nhựt | 27/05/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Thanh 1973 | Bùi Thị Lan 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.583 | Trần Ngọc Phong | 30/6/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Trần Ngọc Dũng 1970 | Trịnh Thị Xuân Đào 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.584 | Đỗ Ngọc Anh | 13/10/2003 | Kinh; Không | CĐ | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Ngọc Quang 1965 | Lộ Thị Nỡ 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.585 | Trần Kim Thi | 10/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Trần Kim Nhất 1976 | Nguyễn Thị Minh Thu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.586 | Huỳnh Nhật Dũng | 03/8/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Huỳnh Vân 1973 | Huỳnh Thị Sương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.587 | Trần Ngọc Tân | 02/01/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Trần Kiệm 1968 | Đỗ Thị Phúc 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.588 | Đỗ Ngọc Hậu | 30/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Nguyên 1973 | Trần Thị Tuyết Nhung 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.589 | Thới Công Nghĩa | 02/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Thới Công Dung 14/3/1974 | Lê Thị Kim Loan © | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.590 | Lý Quốc Khoa | 22/4/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lý Quốc Cầu 1975 | Huỳnh Thị Thảo 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.591 | Lê Xuân Anh | 12/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Lưu 1974 (c) | Đỗ Thị Hữu Hạnh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.592 | Đỗ Thanh An | 01/10/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Thanh Cường 1981 | Đoàn Thị Kim Hương 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.593 | Nguyễn Tài Hưng | 10/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tài Chệch, 1969 | Phạm Thị Trà, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.594 | Hồ Lê Tưởng | 10/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Hồ Văn Đô 1968 | Lê Thị Tin 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.595 | Võ Phi Trường | 3/4/2000 | Kinh; Không | CĐ | Bình An Nội | Bình Sơn | Võ Tấn Út 1973 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.596 | Trần Văn Long | 02/04/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Trần Văn Sơn 1968 | Lâm Thị Lợi 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.597 | Trần Anh Kiệt | 13/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Trần Văn Ngà 1971 | Nguyễn Thị Thúy 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.598 | Nguyễn Tài Thơm | 19/9/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tài Quân 1974 | Ngô Thị Lệ Nhung 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.599 | Nguyễn Đặng Văn Đức | 16/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tình Thương 1956 | Đặng Thị Liên 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.600 | Nguyễn Tài Kha | 30/8/2002 | Kinh; Không | CĐ | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tài Tuyển 1972 | Kiều Thị Bông 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.601 | Phạm Đình Trọng | 12/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Văn Tự 1976 | Phạm Thị Kim 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.602 | Hồ Ngọc Trọng | 07/03/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Hồ Ngọc Trịnh 1968 | Phạm Thị Thương 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.603 | Phạm Quốc Đạt | '29/07/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Thông 1975 | Nguyễn Thị Hà Bắc 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.604 | Phạm Thế Hoàng | 21/07/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Hữu,1962 | Nguyễn Thị Thủy, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.605 | Nguyễn Ngọc Vĩnh | 01/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Mười 1983 | Hồ Thị Mai Lưu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.606 | Nguyễn Tài Vương | 29/9/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tài Kiệu 1971 | Trịnh Thị Phước 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.607 | Phạm Như Trọng | 4/8/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Công Tín 1971 | Phạm Thị Lệ Thu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.608 | Nguyễn Ngọc Hưng | 04/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Khanh 1971 | Nguyễn Thị Kim Linh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.609 | Đinh Viết Đạt | 18/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Đinh Tấn Hải, 1972 (chết) | Phạm Thị Bé, 1976 (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.610 | Quách Duy Cường | 12/7/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Quách Duy Đông, 1967 | Pham Thị Lộc, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.611 | Nguyễn Tài Phúc | 15/7/2001 | Kinh; Không | CĐ | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tài Sinh 1972 | Hồ Thị Lệ Viễn 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.612 | Lê Huỳnh Vinh Quang | 9/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Lê Quang Vinh 1970 | Huỳnh Thị Cúc 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.613 | Lê Thành Viên | 20/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Lê Tấn Tư 1974 | Phạm Thị Kiều 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.614 | Nguyễn Ngọc Chung | 19/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Trung, 1970 | Nguyễn Thị Lành, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.615 | Lê Tấn Mỳ | 21/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Lê Trung Ngộ, 1971 | Hồ Thị Hường, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.616 | Nguyễn Ngọc Di | 27/03/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Dần, 1974 | Bạch Thị Thủy,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.617 | Võ Văn Vũ | 29/7/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Võ Văn Điền,1971 | Lê Thị Hiển, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.618 | Nguyễn Văn Tiến Tân | 22/2/2002 | Kinh; Không | CĐ | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thành, 1968 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.619 | Võ Hiếu Long | 28/07/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Võ Văn Tuấn, 1975 | Lê Thị Thảo,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.620 | Phạm Ngọc Hoàng Tài | 19/08/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Đại 1972 | Hoàng Diễm Thúy 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.621 | Nguyễn Phan Chí Bảo | 27/8/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Thới 1969 | Phan Thị Xuân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.622 | Quách Mạnh Khoa | 19/07/2003 | Kinh; Không | CĐ | Bình An Nội | Bình Sơn | Quách Viết Thái 1977 | Lê Thị Sáu 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.623 | Phạm Thế Nghĩa | 6/10/2003 | Kinh; Không | CĐ | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Thị Lưỡng, 1968 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.624 | Nguyễn Ngọc Toàn | 24/12/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Khánh 1977 | Nguyễn Thị Kim Tuyến 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.625 | Nguyễn Văn Khang | 10/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tý 1972 | Dương Thị Hường 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.626 | Nguyễn Phú Sơn | 16/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Nam,1974 | Phạm Thị Thu, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.627 | Quách Khánh Vương | 15/9/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Quách Văn Nghĩa 1980 | Nguyễn Thị Kim Hiến 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.628 | Phạm Nguyễn Trí Nhân | 06/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Quốc Khánh, 1974 | Nguyễn Thị Trang, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.629 | Nguyễn Văn Rin | 05/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Trường, 1967 | Lê Thị Ny, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.630 | Nguyễn Ngọc Trường Sơn | 06/03/2001 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Sửu 1978 | Ngô Thị Minh Dương 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.631 | Kiều Thanh Thường | 11/08/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Kiều Thanh Sang (chết) | Nguyễn Thị Sinh Thảo 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.632 | Nguyễn Tấn Tuấn | 18/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Trung 1976 | Lương Thị Bích Hưng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.633 | Mai Tấn Kỵ | 01/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Mai Tấn Mùi, 1967 | Nguyễn Thị Thúy Vân, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.634 | Nguyễn Minh Trưởng | 13/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Văn Quang, 1973 | Lâm Thị Thục Như, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.635 | Nguyễn Tấn Hoàng | 21/08/2002 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Tiến Dũng, 1975 | Nguyễn Thị Phụng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.636 | Đặng Thành Khuyến | 12/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đặng Thành Dũng, 1965 | Võ Thị Tý, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.637 | Phạm Hoàng Hữu Vương | 30/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Phạm Hữu Thương, 1970 | Hoàng Thị Tôn Nữ, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.638 | Lê Văn Nghĩa | 12/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Lê Văn Út, 1974 | Nguyễn Thị Bé, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.639 | Hồ Văn Vọng | 13/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Hồ Văn Nguyện, 1981 | Đặng Thị Kim Phương, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.640 | Nguyễn Phú Quốc | 26/07/2005 | Kinh; Không | .11/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Cường Thắng, 1979 | Đặng Thị Hậu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.641 | Trần Huỳnh Quang Duy | 02/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trần Quang Thanh, 1982 | Huỳnh Thị Phúc 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.642 | Trần Duy Nguyên | 06/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trần Thanh Long, 1983 | Ao Thị Tỵ, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.643 | Trương Thiện Nhân | 04/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trương Văn Lý | Nguyễn Thị Yến, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.644 | Phạm Ngọc Vinh | 21/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Phạm Văn Mẫn 1973 | Lê Thị Hồng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.645 | Nguyễn Trung Phong | 13/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Phú Phi Tuyển 1969 | Nguyễn Thị Thức 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.646 | Nguyễn Đức Hy | 17/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Đức Hiển 1973 | Châu Thị Lệ Huyền 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.647 | Mai Văn Hậu | 16/08/2001 | Kinh; Không | CĐ | Quang Trung | Bình Sơn | Mai Văn Hùng 1974 | Trần Thị Diệu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.648 | Nguyễn Thanh Hải | 14/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Long 1977 | Bùi Thị Mãi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.649 | Phạm Minh Quyền | 12/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Phạm Minh Hà 1964 | Hứa Thị Thiện 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.650 | Huỳnh Tấn Ánh | 17/7/2001 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Hoàng 1974 | Phạm Thị Thanh Thúy1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.651 | Mai Văn Đoàn | 02/7/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Mai Thường 1973 | Huỳnh Thị Đông 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.652 | Trần Văn Tuấn | 22/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trần Văn Ninh 1955 | Nguyễn Thị Lê 1956 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.653 | Trương Văn Phúc | 25/8/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trương Văn Tinh 1969 | Nguyễn Thị Khánh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.654 | Mai Văn Hiền | 24/8/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Mai Văn Hùng 1974 | Trần Thị Diệu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.655 | Lương Chí Trung | 18/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Lương Ngọc Bình 1978 | Trần Thị Xuân Hà 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.656 | Đặng Hoàng Sơn | 29/09/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đặng Quốc Nhu 1965 | Huỳnh Thị Cúc 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.657 | Nguyễn Hiếu Kỳ | 2/1/2004 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Việt 1976(chết) | Ngô Thị Linh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.658 | Nguyễn Duy Sự | 12/1/2005 | Kinh; Không | .9/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Duy Kiều 1964 | Nguyễn Thị Yến 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.659 | Hồ Lê Anh Tiến | 22/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Hồ Bình 1978 | Trần Thị Xuân Hà 1981(chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.660 | Nguyễn Đức Khánh | 24/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Dậu 12/02/1970 | Phạm Thí Lý 21/10/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.661 | Nguyễn Duy Khiêm | 06/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Duy Nhựt, 1968 | Nguyễn Thị Liễu 14/05/1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.662 | Kiều Thanh Sơn | 24/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Kiều Văn Hoàng 10/10/1981 | Từ Thị Tuyết 13/04/1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.663 | Trần Thanh Truyền | 25/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trần Văn Tín 27/09/1978 | Cao Thị Lưu 18/08/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.664 | Đinh Văn Hơn | 09/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đinh Văn Liêu1978 | Hồ Thị Kiên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.665 | Đoàn Quốc Khánh | 02/09/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đoàn Duy Pháp 1976 | Nguyễn Thị Tuyết 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.666 | Kiều Phước Vấn | 30/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Kiều Tài 1964 | Phạm Thị Dung 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.667 | Nguyễn Văn Hoàng | '08/12/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hùng 1970 | Nguyễn Thị Thúy 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.668 | Kiều Đức Cường | 22/08/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Kiều Đức Sơn 1979 | Nguyễn Thị Hồng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.669 | Lê Anh Kha | 25/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Lê Văn Hiệp 1969 | Bạch Thị Hoanh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.670 | Trần Ngọc Anh | 03/09/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trần Văn Mưa 1961 | Nguyễn Thị Hoá 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.671 | Phạm Minh Cảm | 13/2/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Phạm Phi 1969 | Đỗ Thị Ngọc Bích 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.672 | Phạm Hoàng Hữu Vương | 30/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Phạm Hữu Thương, 1970 | Hoàng Thị Tôn Nữ, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.673 | Nguyễn Tấn Thịnh | 02/12/2003 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Trình, 1976 | Nguyễn Thị Thúy Nga, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.674 | Lê Văn Phước | 22/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Lê Văn Thắng, 1972 | Hồ Thị Hà, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.675 | Võ Tấn Hà | 16/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Võ Tấn Hải, 1978 | Huỳnh Thị Sang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.676 | Nguyễn Duy Nam | 01/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Vân, 1975 | Nguyễn Thị Tịnh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.677 | Bùi Ngọc Kin | 17/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Ngọc Toan, 1964 | Trần Thị Giải, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.678 | Nguyễn Thanh Sinh | 06/06/2003 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Là, 1963 | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.679 | Huỳnh Minh Viễn | 06/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Lan, 1968 | Ngô Thị Mai, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.680 | Trần Văn Dũng | 15/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Trần Văn Vang, 1972 | Bùi Thị Giờ, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.681 | Lê Hồng Phong | 12/07/2005 | Kinh; Không | TC | Mỹ Tân | Bình Sơn | Lê Hồng Hạnh, 1968 | Bùi Thị Việt, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.682 | Ngô Thảo | 20/04/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Ngô Văn Cường | Phạm Thị Xuân, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.683 | Đặng Hồng Phúc | 06/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Đặng Hồng Phong, 1980 | Phạm Thị Đượm, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.684 | Trần Dương Thanh Hậu | 13/09/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Dương Thanh Hùng | Trần Thị Chung , 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.685 | Trần Thanh Mến | 08/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Trần Chiêm, 1968 | Nguyễn Thị Thương, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.686 | Đoàn Nguyễn Hữu Trai | 30/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Đoàn Duy Ngộ, 1978 | Nguyễn Thị Dương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.687 | Huỳnh Dương Khôi | 07/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Văn Thành, 1975 | Bùi Thị Nở, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.688 | Huỳnh Văn Cảnh | 06/02/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Văn Củ (c) | Nguyễn Thị Đủ, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.689 | Ngô Hoàng Nghiêm | 23/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Ngô Văn Danh 1972 | Nguyễn Thị Ánh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.690 | Nguyễn Ngọc Phước | 22/7/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Hoàng 1967 | Huỳnh Thị Đinh 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.691 | Phạm Văn Tự | 24/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Phạm Văn Hoàng 1970 | Nguyễn Thị Thúy Loan 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.692 | Bùi Thanh Quang | 14/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Quang Vinh 1971 | Phạm Thị Tuyết Thanh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.693 | Nguyễn Trà Vi | 18/1/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thưởng 1975 | Trần Thị Tình 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.694 | Ngô Đăng Khoa | 25/3/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Ngô Tín Vũ 1972 | Trần Thị Thúy Hòa 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.695 | Nguyễn Thành Huy | 7/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Xuân Thanh 1960 | Nguyễn Thị Vân 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.696 | Huỳnh Công Sáng | 09/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Công Minh 1964 | Nguyễn Thị Thanh Thu 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.697 | Trần Thanh Hoàng | 13/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Trần Văn Nhàn 1975 | Phạm Thị Hồng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.698 | Nguyễn Trung Học | 18/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Trung Khái 1974 | Nguyễn Thị Lắm 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.699 | Nguyễn Hoàng Phúc | 4/6/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Đức Sơn 1974 | Huỳnh Thị Lin 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.700 | Nguyễn Văn Chương | 27/07/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Lai 1972 | Nguyễn Thị Hương 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.701 | Trần Bảo Quốc | 26/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Trần Quận 1970 | Nguyễn Thị Thu Thả 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.702 | Nguyễn Duy Phúc | 06/9/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Ánh (Chết) | Võ Thị Thanh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.703 | Trần Trung Kiên | 30/9/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Trần Văn Tiễn 1974 | Nguyễn Thị Hiền 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.704 | Phạm Tiếng Anh | 17/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Phạm Tiếng 1976 | Nguyễn Thị Nguyền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.705 | Phạm Thanh Hùng | 3/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Phạm Thanh Tiến 1959 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.706 | Trịnh Phú Lai | 20/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Tân | Bình Sơn | Trịnh Tâm 1973 | Nguyễn Thị Lan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.707 | Ngô Hùng Nam | 10/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Ngô Công Kiên 1968 | Nguyễn Thị Tịnh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.708 | Nguyễn Đức Mạnh | 19/06/2003 | Kinh; Không | 7/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Hùng 1979 | Phan Thị Lý 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.709 | Nguyễn Tấn Lin | 20/6/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Lung 1971 | Nguyễn Thị Liêm 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.710 | Võ Thanh Phong | 25/06/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Võ Chứng 1972 | Nguyễn Thị Hòa 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.711 | Bùi Đức Nam | 06/07/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Đức Sỹ 1971 | Nguyễn Thị Hương 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.712 | Nguyễn Đăng Khoa | 19/10/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Nuôi 1975 | Nguyễn Thị Hồng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.713 | Phạm Vinh Quang | 18/02/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Phạm Anh Vọng 1971 | Trần Thị Lan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.714 | Đoàn Quốc Vương | 21/2/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Đoàn Duy Ngộ 1978 | Nguyễn Thị Dương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.715 | Phạm Thế Bảo | 17/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Phạm Thế Nhân 1975 | Huỳnh Thị Phố 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.716 | Huỳnh Tuấn Đạt | 19/09/2004 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Minh Phát 1979 | Nguyễn Thị Kim Tuyến 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.717 | Nguyễn Bảo Minh | 15/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Dũng 01/02/1971 | Phạm Thị Trử 10/02/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.718 | Lê Hoàng Vũ | 02/10/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Lê Thanh Hoàng 1979 | Ngô Thị Thúy 12/11/1986 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.719 | Lê Anh Kha | 22/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Lê Thanh Đường 1979 | Nguyễn Thị Thảo 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.720 | Phùng Thanh Phong | 02/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Phùng Tiên, 1970 | Nguyễn Thị Mai, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.721 | Võ Văn Vương | 28/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Võ Văn Điệp, 1972 | Kiều Thị Thúy Oanh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.722 | Nguyễn Đạt Vĩ | 02/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Phúc, 1978 | Lê Thị Bích Hạnh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.723 | Phạm Lê Vũ Duy | 03/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Phạm Đoàn, 1971 | Lê Thị Hoa, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.724 | Dương Nguyễn Tấn Lộc | 08/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Dương Tấn Dũng, 1967 | Nguyễn Thị Dương, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.725 | Nguyễn Tấn Hân | 22/03/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Bình, 1975 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.726 | Đặng Huy Hưng | 17/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Đặng Cao Huân, 1971 | Nguyễn Thị Oanh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.727 | Nguyễn Văn Tài | 08/06/2003 | Kinh; Không | CĐ | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Dầu, 1976 | Nguyễn Thị Hồng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.728 | Nguyễn Văn Thế Anh | 11/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Thế Vinh, 1975 © | Nguyễn Thị Sen, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.729 | Phan Văn Chương | 02/12/2003 | Kinh; Không | CĐ | Bình Bắc | Bình Sơn | Phan Văn Quyến, 1972 | Phạm Thị Thủy, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.730 | Lê Văn Kiệt | 23/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Văn Triều, 1976 | Nguyễn Thị Nga, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.731 | Nguyễn Thành Ân | 18/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Sĩ, 1966 | Lê Thị Thuận, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.732 | Ao Văn Thọ | 13/07/2001 | Kinh; Không | CĐ | Bình Bắc | Bình Sơn | Ao Văn Hùng 1965 | Huỳnh Thị Hồ 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.733 | Nguyễn Trung Tín | 15/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Trung Dương, 1981 | Nguyễn Thị Liễu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.734 | Nguyễn Huỳnh Quân | 05/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Quang 1976 | Huỳnh Thị Thuỷ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.735 | Võ Tuấn Anh | 04/12/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Võ Văn Chí 1975 | Nguyễn Thị Kiều 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.736 | Phùng Anh Vũ | 24/11/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Phùng Văn Huân , 1971 | Lê Thị Nguyệt, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.737 | Đặng Quốc Đạt | 06/08/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Đặng Tường Diện 1978 | Ngô Thị Hà 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.738 | Nguyễn Tấn Thuận | 21/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Sơn 1979 | Nguyễn Thị Hương 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.739 | Phùng Thanh Phúc | 29/5/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Phùng Thanh Bá, 1972 | Nguyễn Thị Nhi, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.740 | Đặng Quốc Khoa | 20/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Đặng Quốc Quang, 1971 | Nguyễn Thị Thuận, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.741 | Nguyễn Huỳnh | 30/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Hoàng, 1973 | Nguyễn Thị Linh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.742 | Lê Hoàng Phương | 25/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | | Lê Thị Thanh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.743 | Nguyễn Hoàng Lâm | 27/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Trung Cư 1973 | Kiều Thị Thọ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.744 | Nguyễn Tài Anh | 19/4/2002 | Kinh; Không | CĐ | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tài Mến 1967 | Nguyễn Thị Vân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.745 | Nguyễn Tài Đức | 19/4/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tài Mến 1967 | Nguyễn Thị Vân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.746 | Nguyễn Tấn Quang | 02/5/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Sơn, 1974 | Kiều Thị Công, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.747 | Nguyễn Huynh | 26/05/2002 | Kinh; Không | TC | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Hoàng, 1973 | Nguyễn Thị Lịnh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.748 | Nguyễn Đình Pháp | 04/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Đình Anh 1972 | Đặng Thị Hoa Sen 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.749 | Nguyễn Quốc Nhật | 19/6/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Đức Khánh 1979 | Nguyễn Thị Cẩm Loan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.750 | Phùng Đức King | 17/07/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Phùng Tặng, 1970 | Nguyễn Thị Bông, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.751 | Phạm Ngọc Trọng | 22/08/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Phạm Bảo 1983 | Lê Thị Xuân Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.752 | Võ Lê Minh | 24/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Bình Bắc | Bình Sơn | Võ Văn Thanh 1975 | Lê Thị Thông 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.753 | Nguyễn Văn Nam | 30/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Việt 1978 | Nguyễn Thị Linh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.754 | Nguyễn Văn Hoàng Chính | 29/11/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Phụ 1968 | Lê Thị Kim 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.755 | Nguyễn Trung Huân | 05/08/2004 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Hậu 1967 | Nguyễn Thị Vỹ 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.756 | Lê Văn Ti | 23/11/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Văn Tân 1978 | Phạm Thị Phượng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.757 | Hồ Huy Hoàng | 16/04/2000 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Hồ Ngọc Vy, 1973 | Nguyễn Thị Dung, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.758 | Nguyễn Phú Hiệp | 20/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Phú Hoa 1972 | Nguyễn Thị Nhị 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.759 | Bùi Văn Dư | 02/01/2001 | Kinh; Không | CĐ | Bình Bắc | Bình Sơn | Bùi Dương 1969 | Đặng Thị Mỹ Nương 1969 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.760 | Võ Quang Viễn | 15/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Võ Trung Dương 1975 | Lê Thị Tâm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.761 | Võ Công Nguyên | 18/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Võ Văn Lập 1970 | Lê Thị Xứng 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.762 | Bùi Minh Trung | 01/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Bùi Minh Huệ, 1976 | Lê Thị Tám, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.763 | Phạm Thanh Minh | 27/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Phạm Thanh Bình, 1970 | Hồ Thị Dương, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.764 | Đặng Bảo Khiêm | 06/12/2003 | Kinh; Không | CĐ | Bình Bắc | Bình Sơn | Đặng Cao Siêu, 1965 | Nguyễn Thị Thu Hoa, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.765 | Nguyễn Lê Anh | 08/05/2004 | Kinh; Không | CĐ | Bình Bắc | Bình Sơn | | Nguyễn Thị Lệ 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.766 | Đặng Thơm | 20/9/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Đặng Thọ 1972 | Phạm Thị Thùy My 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.767 | Nguyễn Tấn Trung | 12/02/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Sơn, 1982 | Nguyễn Thị Mỹ Thứ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.768 | Lê Văn Lộc | 10/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Văn Lực, 1974 | Ngô Thị Nở, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.769 | Lê Văn Bảo | 20/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Việt Thành, 1979 | Lê Thị Kim Dung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.770 | Nguyễn Nhật Cường | 19/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Nhật Khoa, 1981 | Nguyễn Thị Kiều Oanh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.771 | Nguyễn Tấn Phải | 25/07/2006 | Kinh; Không | 12/13 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Phi, 1978 | Huỳnh Thị Hương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.772 | Nguyễn Đức Thiện | 12/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Đức Thanh, 1965 | Nguyễn Thị Hoà, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.773 | Tạ Đắc Hiếu | 28/03/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Tạ Đắc Hiền | Lâm Thị Thắm, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.774 | Nguyễn Đức Tín | 04/08/2003 | Kinh; Không | CĐ | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Uyên Phương, 1970 | Phạm Thị Mỹ Ngọc, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.775 | Lê Văn Quý | 15/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lê Nhân, 1964 | Lâm Thị Tuyền, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.776 | Lê Bá Lộc | 24/12/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lê Bá Lợi 1980 | Phạm Thị Hoa 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.777 | Phạm Ngọc Quý | 15/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Ngọc Dung, 1973 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.778 | Nguyễn Phi Hùng | 06/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Phi Bảo, 1973 | Trịnh Thị Lượng, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.779 | Nguyễn Hoàng Ý | 20/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Hoàng Quân, 1977 | Phạm Thị Tiết, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.780 | Đỗ Thành Phú | 19/05/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Đỗ Hiệp, 1962 | Nguyễn Thị Thanh Nga, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.781 | Đặng Nguyễn Thanh Tín | 06/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Đặng Thanh Tiên, 1975© | Nguyễn Thị Hoàng Trâm, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.782 | Phan Hoài Nhân | 27/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phan Hoài Hiếu, 1983 | Ngô Thị Hồng Phụng, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.783 | Lý Lê Hoàng Nhật | 27/02/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lý Hoành Hanh, 1985 | Lê Thị Lệ Quyên, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.784 | Nguyễn Hoài Tin | 24/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Triều, 1970 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.785 | Nguyễn Đức Toàn | 23/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Đức An, 1971 | Lâm Thị Cương, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.786 | Nguyễn Quốc Ý | 27/07/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Lợi, 1969 | Tạ Thị Chương, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.787 | Đỗ Đình Hoàng Khánh | 20/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Đỗ Đình Thuận, 1961 | Hoàng Thị Thu Vân, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.788 | Ngô Thanh Tuấn | 11/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Ngô Tin 1971 | Võ Thị Tuyết 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.789 | Phạm Hoàng Vinh | 16/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Văn Bình 1970 | Nguyễn Thị Thu Hậu 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.790 | Nguyễn Cao Kỳ | 20/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Cao Trí 1960 | Nguyễn Thị Ánh Kim 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.791 | Nguyễn Tây | 24/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Thanh 1976 | Lâm Thị Ninh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.792 | Nguyễn Khánh Toàn | 10/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Văn Khánh 1965 | Nguyễn T Kim Trâm 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.793 | Ngô Văn Phúc | 09/09/2002 | Kinh; Không | CĐ | Bình Nguyên | Bình Sơn | Ngô Văn Họp 1972 | Ngô Thị Dủ 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.794 | Lê Xuân Thái Vũ | 05/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | | Lê Thị Lệ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.795 | Nguyễn Minh Thi | 09/01/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Đức Chín, 1976 | Nguyễn Thị Thu Phương, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.796 | Nguyễn Duy Phát | 18/03/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Dần, 1974 Chết) | Đỗ Thị Trọng, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.797 | Phạm Ngọc Quân | 09/08/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Hồng Anh, 1966 | Nguyễn Thị Nhung, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.798 | Võ Anh Tài | 24/09/2003 | Kinh; Không | CĐ | Bình Nguyên | Bình Sơn | Võ Văn Phong, 1970 | Nguyễn T.Lan Hương, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.799 | Nguyễn Văn Huy | 27/01/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hòa, 1976 | Nguyễn Thị Phúc, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.800 | Trịnh Công Viễn | 10/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Trịnh Văn Tài, 1969 | Phạm Thị Công 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.801 | Lâm Quốc Điệp | 11/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lâm Diệp, 1976 | Phạm Thị Hồng Vương, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.802 | Phan Văn Tài | 02/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phan Thắng, 1974 | Đỗ T. Kim Phương, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.803 | Lâm Phi Tường | 01/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lâm Tiên 1975 | Đỗ Thị Thôi 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.804 | Võ Tấn Thịnh | 16/01/2001 | Kinh; Không | CĐ | Bình Nguyên | Bình Sơn | Võ Tấn 1975 | Phan Thị Tâm 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.805 | Phạm Nguyên | 17/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Đoàn 1973 | Võ Thị Xuân 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.806 | Phạm Ngọc Khôi | 26/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Ngọc Hùng 1969 | Nguyễn Thị Diệp 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.807 | Huỳnh Tiến Sơn | 11/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Bình Nguyên | Bình Sơn | Huỳnh Văn Dũng 1960 | Huỳnh Thị Sương 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.808 | Lê Văn Công | 17/03/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lê Thành 1969 | Bùi Thị Hà 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.809 | Phạm Xuân Phước | 06/08/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Lang 1971 | Trần Thị Lệ Quyên 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.810 | Lâm Văn An | 16/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lâm Chanh, 1969 | Võ Thị Phương, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.811 | Trần Nguyên Hải | 23/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | | Nguyễn Thị Hồng Liên, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.812 | Nguyễn Hoàng | 20/02/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tiến, 1970 | Phạm Thị Phương, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.813 | Nguyễn Thanh Ngọc | 27/03/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tình, 1972 | Phạm Thị Liên, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.814 | Phạm Minh Hiếu | 25/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Văn Mạnh, 1976 | Trịnh Thị Yến, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.815 | Võ Gia Huy | 02/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Hồng Vân, 1967 | Nguyễn Thị Tâm, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.816 | Phạm Phi Kha | 08/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Phi Hùng, 1976 | Hồ Thị Lựu, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.817 | Phạm Duy Lập | 11/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Duy Tân, 1977 | Lê Thị Búp, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.818 | Phạm Thanh Long | 21/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Thanh Quý, 1973 | Bùi Thị Hoa, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.819 | Phùng Văn Tân | 31/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phùng Bình, 1974 | Phạm Thị Bút, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.820 | Cù Thanh Bằng | 12/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Cù Văn Công, 1974 | Trần Thị Linh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.821 | Võ Công Đông | 27/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Công Lập, 1974 | Phạm Thị Thu, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.822 | Đỗ Hoàng Thái | 07/09/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phú Lễ | Bình Sơn | Đỗ Văn Thanh, 1978 | Phạm Thị Xuân Hương, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.823 | Nguyễn Bá Lên | 04/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Bá Linh, 1975 | Võ Thị Nga, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.824 | Trịnh Công Trình | 10/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Trịnh Công Thành 1968 | Đặng Thị Trị 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.825 | Nguyễn Quốc Việt | 10/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Phú Quốc 1975 | Đỗ Thị Ngọc Quyên 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.826 | Huỳnh Công Duy | 1/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | | Bùi Thị Lệ 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.827 | Phạm Biên | 9/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Dũng 1970 (C) | Phạm Thị Sữu 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.828 | Huỳnh Thanh Vương | 9/2/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Huỳnh Ngọc Trường 1973 | Phạm Thị Ái 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.829 | Phan Nguyễn Triều | 30/8/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phú Lễ | Bình Sơn | Phan Văn Thọ 1976 | Nguyễn Thị Kim Liên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.830 | Phạm Thanh Nhân | 20/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Văn Ninh 1966 | Lê Thị Thu Hường 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.831 | Đinh Quang Trãi | 20/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Đinh Quang Bình 1964 (C) | Võ Thị Bình 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.832 | Hồ Huy Hoàng | 28/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Hồ Hoa 1971 | Nguyễn Thị Ánh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.833 | Bùi Phi Long | 13/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | | Bùi Thị Kim Phi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.834 | Phạm Văn Muộn | 26/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Trung 1967 | Phạm Thị Thơ 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.835 | Trịnh Như Trịnh | 3/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Trịnh Phú Quốc 1970 | Cù Thị Tới 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.836 | Nguyễn Vũ Quỳnh | 4/1/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Việt Dũng 1967 | Võ Thị Lan 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.837 | Nguyễn Đức Trình | 24/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Đức Công 1975 | Tăng Thị Lệ 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.838 | Nguyễn Võ Trung Nguyên | 21/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Tiến Sỹ 1969 | Võ Thị Bích Ngọc 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.839 | Nguyễn Văn Thiều | 21/9/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Pháp 1976 | Nguyễn Thị Điền 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.840 | Nguyễn Trọng Nam | 17/3/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | | Bùi Thị Huyền 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.841 | Phạm Đình Quý | 26/3/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Đình Hùng 1971 | Đỗ Thị Hồng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.842 | Võ Đình Trãi | 5/6/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Thời 1969 | Nguyễn Thị Nhung 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.843 | Bùi Gia Bảo | 11/6/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Văn Duy 1977 | Phạm Thị Hiền 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.844 | Nguyễn Khắc Được | 19/9/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Khắc Mẫn 1965 | Nguyễn Thị Một 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.845 | Phạm Ngọc Khải | 20/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Ngọc Châu 1973 | Phan Thị Thúy Hằng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.846 | Nguyễn Bá Nguyên | 26/4/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Bá Thảo 1982 | Nguyễn Thị Hạnh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.847 | Bùi Nhật Minh | 12/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Văn Linh 1972 | Trần Thị Hải 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.848 | Phạm Quốc Việt | 22/4/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Ngọc Dũng 1976 | Lê Thị Kim Phụng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.849 | Lê Anh Tuấn | 12/5/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | | Nguyễn Thị Hồng Loan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.850 | Bùi Văn Trung | 28/9/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Văn Chốn 1975 | Trương Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.851 | Võ Thanh Tiễn | 24/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Thạnh 1975 | Trần Thị Hạnh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.852 | Đoàn Ngọc Tây | 19/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Đoàn Sơn, 1977 | Nguyễn Thị Mỹ Thuyên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.853 | Bùi Nguyễn Thiên Tài | 10/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Bùi Văn Nhị, 1963 | Nguyễn Thị Sỹ, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.854 | Nguyễn Trần Hải | 27/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Hà, 1975 | Trần Thị Hạnh, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.855 | Nguyễn Ngọc Tiến | 02/04/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Tân, 1965 | Mai Thị Liên, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.856 | Võ Quang Bình | 30/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Võ Văn Ba, 1971 | Cù Thị Minh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.857 | Nguyễn Thành Trung | 17/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hường, 1975 | Trịnh Thị Quỳnh Nga, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.858 | Nguyễn Trung Kiên | 17/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hường, 1975 | Trịnh Thị Quỳnh Nga, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.859 | Đỗ Minh Công | 01/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Đỗ Biên, 1970 | Trịnh Thị Mộng Thường, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.860 | Trịnh Hoàng Hải | 24/09/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Trịnh Phú Lợi, 1977 | Mai Thị Hương, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.861 | Nguyễn Thành Nhân | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Thành Công, 1977 | Hồ Thị Thủy, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.862 | Nguyễn Trung Tinh | 14/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Tỵ, 1972 | Phạm Thị Hoa, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.863 | Nguyễn Tấn Bình | 25/5/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Tùng 1976 | Bùi Thị Phượng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.864 | Nguyễn Ngọc Linh | 18/8/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Dư 1969 | Lê Thị Quá 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.865 | Mai Đình Khôi | 28/8/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Mai Văn Hồ 1972 | Bùi Thị Sỹ 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.866 | Phạm Phú Nguyên | 2/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | | Phạm Thị Lệ 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.867 | Huỳnh Đình Hiền | 7/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Huỳnh Cư (chết) | Cao Thị Mẫn 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.868 | Nguyễn Văn Thành | 15/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Tâm 1974 (chết) | Đinh Thị Kim Hoa 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.869 | Cao Văn Công | 28/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Cao Văn Minh 1968 | Trần Thị Kim 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.870 | Nguyễn Hữu Tâm | 9/2/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Tỉnh 1965 | Đặng Thị Thu Vi 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.871 | Phạm Duy Nam | 10/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Phạm Thuyền 1955 © | Hồ Thị Thuận 1957 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.872 | Đinh Ngọc Viễn | 14/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Đinh Văn Hưng 1975 | Huỳnh Thị Hoài Thời 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.873 | Lê Văn Thiệp | 18/02/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Lê Văn Thành 1973 | Đỗ Thị Huệ 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.874 | Phạm Quốc Thắng | 03/7/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Phạm Quốc Việt 1974 | Phạm Thị Mai 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.875 | Nguyễn Thành Tiến | 25/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Công 1972 | Cao Thị Liên 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.876 | Tạ Duy Nguyên | 22/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Tạ Văn Trường 1977 | Lê Thị Quỳnh Mai 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.877 | Trần Văn Tuấn | 2/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Trần Văn Châu 1975 (chết) | Phạm Thị Thanh Hà 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.878 | Trần Tô Kim Ngân | 8/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phước Thuận | Bình Sơn | Trần Văn Thu 1966 | Tô Thị Phượng 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.879 | Phạm Minh Khôi | 12/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Đăng Kiểm, 1968 | Nguyễn Thị Vân, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.880 | Hồ Văn Lợi | 30/04/2004 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | | Hồ Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.881 | Hồ Kim Hậu | 06/05/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Hội | Bình Sơn | Hồ Kim Vi, 1966 | Đỗ Thị Kim Tuyết, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.882 | Nguyễn Võ Long | 07/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Kiệt 1964 | Võ Thị Mến, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.883 | Phạm Cao Huynh | 02/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Hòe, 1976 | Phạm Thị Hồng Thắm, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.884 | Nguyễn Trung Tấn | 10/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Bảy, 1973 | Đoàn Thị Bé, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.885 | Phan Nhật Trường | 22/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phan Tấn Dương, 1966 | Bùi Thị Hoa, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.886 | Đặng Ngọc Minh | 18/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Đặng Ngọc Thạch, 1976 | Đàm Thị Phương, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.887 | Cao Nguyễn Khánh Duy | 10/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Hội | Bình Sơn | Cao Ngọc Hùng, 1972 | Nguyễn Thi Lệ Ny, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.888 | Trần Văn Hùng | 08/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình Hội | Bình Sơn | Trần Văn Thiệp, 1977 | Phan Thị Hải, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.889 | Lê Hoàng Việt | 09/08/2004 | Kinh; Không | ĐH | Bình Hội | Bình Sơn | Lê Minh Hiền, 1968 | Nguyễn Thị Yến Lưỡng, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.890 | Nguyễn Văn Vương | 19/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Minh 1978 | Ngô Thị Đào, 1977 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.891 | Đỗ Quốc Kỳ | 03/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Đỗ Quốc Phong 1978 | Phạm Thị Thanh Lan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.892 | Nguyễn Minh Đức | 02/05/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Thuận | Lê Thị Thu Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.893 | Đặng Minh Dương | 20/9/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Đặng Kìa 1961 © | Lê Thị Đào 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.894 | Hồ Thanh Tịnh | 14/3/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Hồ Văn Chung 1975 | Bùi Thị Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.895 | Dương Văn Vĩnh | 25/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Hội | Bình Sơn | Dương Văn Hành 1975 | Đặng Thị Quý 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.896 | Hồ Trương Thịnh | 09/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Bình Hội | Bình Sơn | Hồ Tấn Lai 1973 | Trương Thị Nghĩa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.897 | Đặng Ngọc Thông | 21/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Bình Hội | Bình Sơn | Đặng Ngọc Thạch 1976 | Trần Thị Phương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.898 | Dương Hoàng Long | 28/02/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Dương Văn Hường 1970 | Nguyễn Thị Thơm 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.899 | Nguyễn Mạnh Trường Sơn | 21/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Mạnh Hùng 1974 | Mai Thị Xuân 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.900 | Ngô Hoài Phương | 18/9/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Ngô Hùng Phong | Hồ Thị Mỹ Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.901 | Đặng Thành Đạt | 21/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Hội | Bình Sơn | Đặng Đạm 1965 | Trần Thị Kim Ánh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.902 | Phạm Ngọc Bảo Quốc | 23/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Vương, 1977 | Đặng Thị Mỹ Anh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.903 | Đặng Trường Phát | 21/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Đặng Trí, 1969 | Nguyễn Thị Lan, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.904 | Nguyễn Quốc Khánh | 02/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Tiến, 1975 | Vương Thị Hiếu, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.905 | Phạm Trịnh Bảo | 09/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Đăng Diễn, 1971 | Trịnh Thị Hạnh, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.906 | Nguyễn Văn Kha | 30/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Tuấn Anh, 1981 | Hồ Thị Hiền, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.907 | Hồ Văn Khởi | 05/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Chức, 1969 | Phạm Thị Huyền, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.908 | Nguyễn Ngọc Thuận | 03/08/2001 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Cường, 1973 | Phạm Thị Thư, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.909 | Hồ Kim Tân | 16/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Anh Thư, 1968 | Nguyễn Thị Kim Trọng, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.910 | Hà Quang Đạt | 03/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hà Quang Thành, 1971 | Nguyễn Thị Thùy Tiên, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.911 | Nguyễn Tấn Dũng | 13/02/2001 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Triển, 1973 | Hồ Thị Nhung, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.912 | Đoàn Văn Thắng | 18/08/2001 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Đoàn Văn Chí, 1977 | Phạm Thị Thu Hạnh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.913 | Võ Văn Hiệp | 15/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Võ Duy Ánh, 1972 | Phạm Thị Phượng, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.914 | Hồ Nguyên Hào | 13/12/2003 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Kim Sơn, 1975 | Phạm Thị Thanh Tuyền, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.915 | Nguyễn Chí Cường | 22/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Hoàng Thái | Nguyễn Thị Thùy Liên, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.916 | Đỗ Long Vĩ | 04/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Đỗ Văn Long1968 | Bùi Thị Ngọc 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.917 | Phạm Tài Khôi | 17/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Tài Quả 1975 | Trần Thị Lệ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.918 | Nguyễn Hữu Vinh | 17/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Nghĩa 1971 | Nguyễn thị Nghĩa 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.919 | Hồ Quang Sơn | 02/12/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Quang Vân 1971 | Nguyễn T Minh Thanh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.920 | Trần Võ Gia Thịnh | 17/6/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Trần Quốc Tuấn 1975 | Võ Thị Thanh Hiếu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.921 | Nguyễn Văn Tú | 24/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Dương 1976 | Hồ Thị hoa 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.922 | Nguyễn Thanh Nguyên | 01/01/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Trung 1986 | Hồ T Thuý Vân 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.923 | Nguyễn Hữu Vinh | 24/01/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Vân 1977 | Phạm Thị Hồng Phước 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.924 | Võ Hoàng Đức Thạch | 10/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Võ Đình Văn Nguyễn 72 | Đoàn Thị Hà 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.925 | Phạm Ngọc Hân | 02/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | | Phạm Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.926 | Lê Nam | 02/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Lê Phương 1972 © | Bùi Thị Lệ 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.927 | Hồ Kim Tiến | 26/3/2000 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Kim Dũng 1973 | Nguyễn Thị Kiều 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.928 | Nguyễn Minh Hiếu | 16/3/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Hồng Vân 1972 | Nguyễn Thị Thùy Linh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.929 | Bùi Ngọc Sơn | 31/10/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Bùi Quang Vinh 1975 | Nguyễn Thị Hoà 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.930 | Nguyễn Thành Tâm | 06/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Hồng, 1965 | Đặng Thị Thừa, 1968© | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.931 | Phạm Ngọc Chương | 07/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Được, 1969 | Nguyễn Thị Tranh, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.932 | Huỳnh Vỹ | 28/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Sĩ, 1972 | Phạm Thị Phượng, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.933 | Đoàn Anh Quốc | 09/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Đoàn Tý, 1972 | Trần Thị Nguyệt, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.934 | Võ Trường Vĩ | 21/05/2003 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Võ Văn Vạn, 1970 | Phạm Thị Lộc, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.935 | Nguyễn Hoàng Khôi | 17/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Sinh, 1973 | Hoàng Thị Lan, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.936 | Võ Văn Vĩ | 17/09/2006 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Võ Văn Hùng, 1973 | Nguyễn Thị Nga, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.937 | Phạm Ngọc Viên | 16/11/2003 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Ngọc Vân, 1967 | Đỗ Thị Ninh, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.938 | Hoàng Đình An | 24/09/2002 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Hoàng Đình Quang, 1970 | Phạm Thị Lan, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.939 | Nguyễn Ngọc Thiện | 13/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Thạnh, 1970 | Phạm Thị Hiền, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.940 | Hồ Nguyễn Ngọc Vinh | 12/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Hồ Quang Vũ, 1976 | Nguyễn Thị Hoà, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.941 | Lý Ngọc Cường | 10/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lý Ngọc Tâm, 1976 | Phạm Thị Hồng Hải, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.942 | Huỳnh Hải Dương | 03/12/2000 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Huỳnh Ca, 1966 | Phạm Thị Hiếu, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.943 | Lê Ngọc Văn | 17/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lê Ngọc Thành 1965 | Phạm Thị Thu 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.944 | Nguyễn Văn Khánh | 31/03/2001 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Thanh, 1978 | Ngô Thị Minh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.945 | Phạm Ngọc Tân | 22/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Ngọ, 1967 | Nguyễn Thị Hột, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.946 | Tăng Trọng Nghĩa | 15/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Tăng Trọng Minh 1983 | Phạm Thị Thuỳ Trang 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.947 | Phạm Ngọc Lam | 20/04/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Ngọc Xanh 1977 | Nguyễn Thị Hồng Vân 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.948 | Phan Thanh Huy | 20/3/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phan Đình Dương, 1978 | Đỗ Thị Kim Oanh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.949 | Nguyễn Anh Khoa | 11/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Trung Bảo 1974 | Nguyễn Thị Hữu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.950 | Đoàn Kiếm Nhu | 31/7/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Đoàn Văn Lành, 1974 | Đỗ Thị Hồng Nga, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.951 | Huỳnh Tấn Phát | 22/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Huỳnh Quang Đúng 1978 | Ngô Thị Hồng Diễm 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.952 | Phạm Trương Việt Hoàn | 12/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Hồng Phúc 1971 | Trương Thị Lực, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.953 | Cao Tấn Hùng | 07/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Cao Tấn Sơn 1969 | Nguyễn Thị Thủy 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.954 | Ngô Quang Trường | 12/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Ngô Văn Vũ 1971 | Đỗ Thị Cẩm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.955 | Cao Hoàng Phúc | 01/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Cao Thanh Tâm© 1970 | Huỳnh Thị lắm, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.956 | Nguyễn Đình Kha | 15/03/2003 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Đình Dũng 1968 | Lý Thị Loan 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.957 | Phạm Văn Thế | 14/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phan Thanh Hóa, 1968 | Trần Thị Hồng, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.958 | Huỳnh Công Hậu | 09/08/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đông Yên | Bình Sơn | Huỳnh Văn Ba, 1972 | Đặng Thị Linh, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.959 | Nguyễn Cao Cường | 22/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Bình, 1965 | Nguyễn Thị Oanh, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.960 | Nguyễn Gia Khiêm | 04/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Vân, 1971 | Đoàn Thị Anh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.961 | Nguyễn Tấn Đạt | 09/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Văn Khôi, 1968 | Trần Thị Như Yến, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.962 | Nguyễn Nhật Khang | 04/08/2003 | Kinh; Không | CĐ | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hiếu, 1971 | Nguyễn Thị Bích Vân, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.963 | Lê Văn Tài | 25/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Đông Yên | Bình Sơn | Lê Văn Sông, 1972 | Trịnh Thị Nhi, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.964 | Phạm Phú Đạt | 12/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Ngọc Hiệp, 1968 | Nguyễn Thị Quyền, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3.965 | Trương Trọng Cảnh | 21/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đông Yên | Bình Sơn | Trương Văn Quang 1970 | Trần Thị Thái, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.966 | Võ Xuân Thịnh | 16/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Đông Yên | Bình Sơn | Võ Xuân Thanh, 1961 | Nguyễn Thị Hoàng Thư, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.967 | Phạm Ngọc Đại | 13/6/2000 | Kinh; Không | CĐ | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Văn Thanh 1981 | Nguyễn Thị Nghĩa, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.968 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 05/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Đào, 1971 | Đoàn Thị Hoà, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.969 | Võ Phong Phú | 18/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đông Yên | Bình Sơn | Võ Phong Vân 1965 | Võ Thị Huệ 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.970 | Trần Lê Huỳnh | 25/8/2001 | Kinh; Không | CĐ | Đông Yên | Bình Sơn | Trần Mã Yên 1964 | Lê Thị Duyên, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.971 | Nguyễn Hiền Vũ | 02/01/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Hiền 1968 | Lê Thị Lệ 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.972 | Nguyễn Trung Viễn | 19/01/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Trung Vinh 1964 | Phạm Thị Ngọc 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.973 | Lê Văn Hân | 11/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Lê Văn Tho, 1963 | Nguyễn Thị Yến, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.974 | Cao Lin Tần | 24/06/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Cao Tấn Thủ, 1970 | Đinh Thị Thu, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.975 | Phạm Ngọc Phúc | 02/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Ngọc Xá 1976 | Thái Thị Nở 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.976 | Trần Xuân Sang | 06/5/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Trần Xuân Cảm1963 | Phạm Thị Sương, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.977 | Phạm Hoàng Lên | 24/08/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Văn Vinh, 1973 | Nguyễn Thị Dung, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.978 | Đoàn Đinh Kỳ | 06/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Đoàn Văn Ly 1981 | Đinh Thúy Hằng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.979 | Phạm Tấn Khiêm | 01/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Văn Thạnh, 1976 | Nguyễn Thị Bích Hạnh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.980 | Lê Quang Đạt | 08/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đông Yên | Bình Sơn | Lê Quang Phước, 1973 | Bùi Thị Phượng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.981 | Bùi Quang Minh | 07/4/2001 | Kinh; Không | CĐ | Đông Yên | Bình Sơn | Bùi Tiến, 1977 | Nguyễn Thị Mai, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.982 | Đoàn Xuân Viễn | 10/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đông Yên | Bình Sơn | Đoàn Ngọc Anh 1968 | Lý Thị Long 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.983 | Trương Nguyên King | 04/04/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Yên | Bình Sơn | | Trương Thị Hồng Vân 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.984 | Phạm Ngọc Thạch | 18/5/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Cảnh, 1959 | Phạm Thị Nga, 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.985 | Đoàn Công Nam | 28/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Đoàn Hoàng, 1972 | Hồ Thị Xuân,1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.986 | Lê Sơn Dương | 06/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Chương, 1976 | Nguyễn Thị Thanh Vân, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.987 | Võ Hơn | 24/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Võ Nghĩa, 1974 | Lê Thị Hồng, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.988 | Phan Thanh Thành | 05/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Phan Thanh Dũng, 1977 | Nguyễn Thị Thức, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.989 | Huỳnh Anh Kiệt | 27/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Truyện, 1972 | Trần Thị Hiền, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.990 | Huỳnh Anh Tuyên | 29/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Văn Tạo, 1976 | Đoàn Thị Phương, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.991 | Nguyễn Tuấn Kha | 07/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Sô 1974 | Lê Thị Nhạn 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.992 | Đào Huy Hoàng | 25/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Đào Đức Huy, 1968 | Nguyễn Thị Hồng Hoa, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.993 | Đào Đức Nhân | 12/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Đào Đức Công, 1976 | Lâm Thị Tình, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.994 | Nguyễn Tài Nguyên | 16/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tượng, 1974 | Nguyễn Thị Kệ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.995 | Nguyễn Tài Anh | 23/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tài Của, 1972 | Lê Thị Phương Nga, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.996 | Lê Thành Bảo | 13/5/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Phường, 1978 | Kiều Thị Lan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.997 | Lê Tấn Đạt | 14/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Quang, 1965 | Nguyễn Thị Giac, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.998 | Ngô Văn Tài | 28/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Ngô Mến, 1976 | Lê Thị Phường,1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 3.999 | Nguyễn Tấn Tâm | 22/4/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | | Nguyễn Thị Thêm, 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.000 | Lê Đoàn Hoàng Vũ | 13/3/2002 | Kinh; Không | CĐ | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Hùng, 1968 | Lê Thị Mỹ Nhi, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.001 | Nguyễn Phước Trung Vương | 04/6/2002 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tài Hòa, 1974 | Nguyễn Thị Nguyệt 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.002 | Đoàn Văn Khánh | 18/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Đoàn Văn Hồng, 1974 | Huỳnh Thị Kiều, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.003 | Lê Hữu Khang | 24/6/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Hạnh, 1970 | Lê Thị Hương, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.004 | Lê Văn Thành Đạt | 17/6/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Anh 1969 | Đặng Thị Ái, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.005 | Lê Quang Hưng | 24/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Lê Quang Minh, 1981 | Ao Thị Mỹ Lệ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.006 | Dương Văn Hùng | 01/01/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | | Dương Thị Hiếu 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.007 | Lê Tấn Nhật | 06/3/2000 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Quốc, 1975 | Lý Thị Mỹ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.008 | Lê Bảo Lợi | 02/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Lê Bảo Lộc, 1972 | Nguyễn Thị Văn, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.009 | Lê Tấn Vương | 30/3/2000 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Trường, 1968 | Huỳnh Thị Thương, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.010 | Lê Tấn Lực | 16/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Lê Thanh Tâm 1976 | Nguyễn Thị Bình 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.011 | Đặng Công Trãi | 22/5/2000 | Kinh; Không | CĐ | Trung An | Bình Sơn | Đặng Bá, 1966 | Lê Thị Lang, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.012 | Huỳnh Quốc Việt | 28/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Thanh Quốc, 1977 | Nguyễn Thị Trâm 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.013 | Đặng Văn Lợi | 11/03/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Đặng Văn Bình, 1968 | Lý Thị Huấn, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.014 | Ngô Minh Tân | 25/8/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Ngô Văn Thạnh, 1971 | Lê Thị Tư, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.015 | Lê Tấn Việt | 28/02/2001 | Kinh; Không | CĐ | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Trưởng, 1966 | Nguyễn Thị Luận, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.016 | Võ Công Vinh | 12/5/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Võ Tấn Mai, 1965 | Nguyễn Thị Thơ 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.017 | Lê Tấn Anh Phương | 16/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Thanh, 1972 | Nhan Thị Hồng Anh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.018 | Phạm Minh Lập | 27/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Phạm Minh Tự, 1975 | Huỳnh Thị Đây, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.019 | Lê Tấn Phúc | 27/03/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Nho, 1976 | Đoàn Thị Liên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.020 | Lê Phước Trí | 11/3/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Phước Ty, 1976 | Lê Thị Thu 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.021 | Lê Quang Thánh | 09/6/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Phượng, 1970 | Nguyễn Thị Bích, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.022 | Nguyễn Tấn Khoa | 11/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | con ngoài giá thú | Nguyễn Thị Huệ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.023 | Đoàn Phước Lộc | 13/4/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Đoàn Hồ Lâm 1979 | Phạm Thị Lan, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.024 | Phạm Minh Quang | 28/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | | Ngô Thị Vinh, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.025 | Lê Nhật Long | 22/02/2003 | Kinh; Không | CĐ | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Hai 1976 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.026 | Nguyễn Ngọc Hiệp | 20/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tài Minh 1974 | Nguyễn Thị Hoa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.027 | Huỳnh Thanh Hải | 07/4/2004 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Văn Quang, 1977 | Ngô Thị Hoa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.028 | Đặng Nguyễn Anh Kiên | 03/7/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Đặng Phú Sáng 1977 | Nguyễn Thị Mỹ Lý 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.029 | Lý Quang Hưng | 09/12/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Lý Văn Dương, 1969 | Phan Thị Thủy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.030 | Nguyễn Đắc Hải | 30/10/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Dũng, 1975 | Lê Thị Hoa 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.031 | Đỗ Đình Tàu | 11/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Đình Quân, 1973 | Ngô Thị Dung, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.032 | Phạm Từ Vinh | 09/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Phạm Ngọc Châu, 1969 | Hồ Thị Thu Hương, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.033 | Đỗ Minh Viễn | 20/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Văn Năng, 1975 | Phạm Thị Nhung, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.034 | Ngô Quốc Đạt | 23/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Ngô Quang, 1970 | Nguyễn Thị Lệ, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.035 | Huỳnh Công Xuân | 12/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Huỳnh Văn Công, 1967 | Nguyễn Thị Ánh, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.036 | Võ Ngọc Hoàng | 02/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Võ Văn Bình, 1974 | Nguyễn Thị Hà, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.037 | Nguyễn Huỳnh Quốc Anh | 25/12/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Huỳnh Văn Nu 1963 | Nnguyễn Thị Lượng 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.038 | Nguyễn Huỳnh Quang | 20/6/2002 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hỷ © | Huỳnh Thị Nguyệt, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.039 | Nguyễn Văn Thanh | 02/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Quang, 1970 | Phạm Thị Tính, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.040 | Lê Phạm Anh Tuấn | 19/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Tấn Đồng, 1972 | Phạm Thị Thu Cúc, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.041 | Huỳnh Nguyễn Thanh An | 22/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Huỳnh Vĩnh Phúc, 1978 | Nguyễn Thị Quỳnh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.042 | Nguyễn Thế Việt | 18/5/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tình, 1972 | Nguyễn Thị Qúy 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.043 | Đỗ Văn Kha | 21/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Văn Tàu, 1969 | Nguyễn Thị Mỹ Linh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.044 | Đỗ Duy Tân | 20/7/2000 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Thành Trung, 1974 | Ngô Thị Cúc, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.045 | Võ Trình | 22/6/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Võ Văn Bình, 1974 | Nguyễn Thị Hà, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.046 | Lê Thanh Tính | 14/4/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Kim Đính 1972 | Ngô Thị Tuyết, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.047 | Đỗ Thanh Đạt | 16/6/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Thanh Thơ 1971 | Ngô Thị Hoa, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.048 | Đỗ Nhật Khang | 30/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Ngọc Hà 1972 | Phạm Thị Bông, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.049 | Đoàn Văn Tùng | 01/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Đoàn Văn Ánh, 1963 | Nguyễn Thị Chánh 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.050 | Lê Tấn Chương | 27/5/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Tấn Vũ, 1969 | Lê Thị Hồng, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.051 | Nguyễn Xuân Huynh | 04/7/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Xuân Hiền, 1974 | Phạm Thị Hữu, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.052 | Nguyễn Thái Hưng | 24/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | | Nguyễn Hiến, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.053 | Đỗ Lê Thanh Trung | 14/9/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Thanh Thu 1965 | Lê Thị Kiều 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.054 | Huỳnh Minh Chí | 02/8/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Huỳnh Minh Thảo, 1971 | Nguyễn Thị Diệu, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.055 | Nguyễn Quốc Lũ | 01/6/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | | Nguyễn Thị Tuyết Hồng, 1980 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.056 | Nguyễn Ngọc Dũng | 04/04/2000 | Kinh; Không | CĐ | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Anh, 1976 | Phạm Thị Thanh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.057 | Trần Văn Toán | 30/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Trần Văn Trung, 1976 | Nguyễn Thị Khê 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.058 | Phạm Công Đại | 13/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | Hải Ninh | Bình Sơn | Phạm Công Thuỳ, 1973 | Nguyễn Thị Quý, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.059 | Lê Ngọc Tiên | 20/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Hải Ninh | Bình Sơn | Lê Ngọc Tuân, 1957 | Trần Thị Thể, 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.060 | Đặng Công Nhật | 12/08/2002 | Kinh; Không | ĐH | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Công Nông, 1972 | Nguyễn Thị Hòa, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.061 | Phạm Phúc Tính | 17/6/2003 | Kinh; Không | CĐ | Hải Ninh | Bình Sơn | Phạm Phúc Vinh, 1970 | Lê Thị Phước, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.062 | Bùi Tấn Quang | 27/7/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Bùi Tấn Hạnh 1967 | Huỳnh Thị Chín 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.063 | Đỗ Phú Quân | 13/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đỗ Đức Việt, 1977 | Lê Thị Ý Ngọc, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.064 | Đặng Phi Long | 10/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Hùng Vương, 1982 | Trần Thị Ánh Nhung, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.065 | Trần Tuấn Hiền | 28/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Trần Phúc, 1989 | Trần Thị Lợi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.066 | Nguyễn Thành Thiện | 09/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thảo, 1973 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.067 | Nguyễn Ngọc Phước | 18/11/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Duy Việt, 1972 | Nguyễn Thị Việt Trinh (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.068 | Nguyễn Ngọc Hồ | 30/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Thà, 1973 | Võ Thị Thùy Trang, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.069 | Đặng Phúc Duy | 03/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Văn Hiệp, 1962 | Đặng Thị Phượng, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.070 | Đặng Công Pháp | 02/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Công Lệ, 1976 | Đặng Thị Liên, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.071 | Nguyễn Trung Luật | 09/9/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Trung Rân, 1978 | Đặng Thị Thu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.072 | Mai Huy Đạt | 15/5/2000 | Kinh; Không | ĐH | Hải Ninh | Bình Sơn | Mai Văn Thành, 1973 | Nguyễn Thị Bổng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.073 | Huỳnh Văn Hà | 25/3/2000 | Kinh; Không | 9/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Huỳnh Lực, 1964 | Đỗ Thị Tâm, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.074 | Nguyễn Thanh Sỹ | 01/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Thắng, 1973 | Đặng Thị Một 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.075 | Nguyễn Thành Văn | 02/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Phong, 1976 | Trần Thị Hưng, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.076 | Nguyễn Minh Hiếu | 27/02/2001 | Kinh; Không | CĐ | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Công Tịnh, 1969 | Nguyễn Thị Hồng 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.077 | Nguyễn Văn Tin | 20/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Hữu, 1967 | Nguyễn Thị Thủy, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.078 | Nguyễn Minh Tâm | 07/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Minh Lên,1960 | Phạm Thị Cầm, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.079 | Lê Quang Sang | 10/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | Hải Ninh | Bình Sơn | Lê Ngọc Khương, 1960 | Trần Thị Ký 1958 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.080 | Nguyễn Viết Hải | 30/3/2002 | Kinh; Không | ĐH | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Văn Dũng, 1974 | Võ Thị Hoa 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.081 | Nguyễn Đức Tiến | 28/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Đức Thiệp, 1978 | Trần Thị Thúy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.082 | Nguyễn Long | 08/7/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Viễn 1975 | Đỗ Thị Sang, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.083 | Huỳnh Văn Đạt | 10/3/2003 | Kinh; Không | CĐ | Hải Ninh | Bình Sơn | Huỳnh Thu 1970 | Lê Thị Thu, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.084 | Nguyễn Duy Liêm | 01/9/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Văn Liên 1970 | Đỗ Thị Huệ 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.085 | Nguyễn Văn Khang | 03/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Văn long, 1970 | Lê Thị Thê 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.086 | Nguyễn Trung Vương | 18/7/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Văn Dũng, 1974 | Võ Thị Hoa, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.087 | Nguyễn Hữu Tuân | 08/01/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Niệm 1974 | Hồ Thị Ngọc Lan 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.088 | Đặng Anh Tuấn | 04/4/2006 | Kinh; Không | CĐ | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Cu 1978 | Nguyễn Thị Thôi 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.089 | Ma Dương Hưng | 27/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Ma Chae Eun | Dương Thị Nở, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.090 | Đặng Thế Đức | 14/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Đặng Tâm 1965 (chết) | Nguyễn Thị Sen 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.091 | Lê Phúc Nguyên | 19/8/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Lê Văn Tín 1954 | Lưu Thị Kinh 1957 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.092 | Lê Nguyễn Trung Bảo | 15/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Lê Trung Việt 1964 | Nguyễn Thị Sô 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.093 | Lê Bá Tính | 31/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Lê Bá Nở 1960 | Lê Thị Hoa 1968 (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.094 | Võ Văn Sơn | 15/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Võ Văn Lâm,1985 | Đinh Thị Dung © | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.095 | Nguyễn Văn Ân | 26/8/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | | Nguyễn Thị Ái 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.096 | Nguyễn Ngọc Thái Kha | 05/01/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Đạo, 1981 | Lê Phạm Thị Tình © | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.097 | Phan Đình Thọ | 01/12/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Đình Thuận, 1974© | Phạm Thị Luyến, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.098 | Phạm Quang Văn | 02/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Thăng Long 1963 (chết) | Nguyễn Thị Tuyết 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.099 | Lộ Ngọc Quý | 07/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lộ Văn Lợi (c) | Phạm Thị Mai © | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.100 | Lê Anh Phát | 16/7/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | | Lê Thị Hoa 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.101 | Nguyễn Duy Hoà | 04/06/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | | Nguyễn T.Phương Loan 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.102 | Trần Tấn Viễn | 27/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Trần Dũng 1963 | Nguyễn Thị Lai 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.103 | Lê Văn Tài | 20/04/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | | Lê Thị Thường,1979 (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.104 | Nguyễn Tấn Vũ | 30/01/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | | Nguyễn Thị Bông 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.105 | Đoàn Thanh Tâm | 11/8/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đoàn Duy Linh 1972 (C) | Bùi Thị Hồng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.106 | Nguyễn Văn Tiến | 31/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Giỡi 1969 | Nguyễn Thị Ba 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.107 | Nguyễn Phú Phi | 3/10/2001 | Kinh; Không | 10/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Phú Hạnh 1954 | Đào Thị Chiến 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.108 | Nguyễn Duy Trường | 11/09/2000 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Duy Khánh 1965 | Trần Thị Thu Hà 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.109 | Trần Hải Phú | 24/7/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Quang Trung | Bình Sơn | | Bùi Thị Mận 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.110 | Nguyễn Tá Bảo | 24/10/2004 | Kinh; Không | 10/12 | Quang Trung | Bình Sơn | | Nguyễn Thị Nghênh 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.111 | Lê Ngọc Trúc | 10/7/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Trục, 1965 © | Nguyễn Thị Sáu 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.112 | Đỗ Tấn Quân | 13/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Tấn Hải 25/01/1974 | Nguyễn Thị Thủy, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.113 | Võ Ngọc Bảo | 2/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | | Võ Thị Bính 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.114 | Võ Công Hòa | 02/02/2003 | Kinh; Không | CĐN | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Công Dương 1971 | Nguyễn Thị Hạnh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.115 | Huỳnh Văn Phi | 06/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Huỳnh Văn Linh | Võ Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.116 | Lê Trọng Hòa | 11/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Trọng Phú 1972 | Nguyễn Thị Hà 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.117 | Bùi Dĩ | 01/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Bùi Văn Hiếu, 1975 | Trần Thị Trang, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.118 | Nguyễn Khắc Tản Đà | 03/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Khắc Hiếu, 1962 | Đỗ Thị Cúc, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.119 | Lý Huy Tín | 10/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Lý Trọng Tiến 20/4/1964 | Đoàn Thị Vân Hải 3/3/1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.120 | Nguyễn Minh Phát | 19/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Cảnh Huy 1969 | Võ Thị Thanh Thủy 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.121 | Lê Văn Lộc | 8/12/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Văn Thọ 1977 | Lê Thị Tuyết An 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.122 | Lê Tấn Phước | 09/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Phụ, 1973 | Nguyễn Thị Bích Thủy, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.123 | Lê Tấn Vân | 10/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Vương, 1976 | Phạm Thị Quýt, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.124 | Hồ Thanh Tiến | 03/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Hồ Thanh Phương, 1969 | Nguyễn Thị Lượng, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.125 | Lê Tấn Phụng | 11/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Chút, 1969 | Lê Thị Anh, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.126 | Huỳnh Công Đạt | 22/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Bút, 1971 | Phan Thị Hiền, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.127 | Phạm Tấn Huy | 01/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Phạm Duy Hy, 1972 | Nguyễn Thị Lý, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.128 | Đỗ Quốc Phòng | 27/6/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Đức Toàn, 1982 | Trần Thị Thuyết 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.129 | Trần Nguyễn Kỳ Phong | 26/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trần Văn Cương; 1977 | Nguyễn Thị Phú; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.130 | Trần Văn Bằng | 28/8/2002 | Kinh; Không | 10/12 | TMỹ Tân | Bình Sơn | Trần Văn Đắc 1965(chết) | Huỳnh Thị Quang 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.131 | Nguyễn Tuấn Nhật | 28/11/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Phụng 1977 | Nguyễn Thị Liên 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.132 | Nguyễn Vĩnh Hưng | 23/05/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Hải 26/8/1979 | Huỳnh Thị Phán (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.133 | Nguyễn Thành An | 07/11/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Thành Vương 1979 | Mai Thị Tuyết 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.134 | Đỗ Vạn Nguyên | 11/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Đỗ Thanh Trình | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.135 | Trần Anh Tuấn | 04/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Trần Ngọc Thông 1968 | Phạm Thị Thuý Hạnh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.136 | Trần Anh Phát | 04/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Trần Ngọc Thông 1968 | Phạm Thị Thuý Hạnh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.137 | Lê Thanh Hải | 08/06/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Văn Hùng 1973 | Nguyễn Thị Minh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.138 | Nguyễn Quốc Cường | 17/07/2004 | Kinh; Không | CĐ | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Quốc Phương, 1978 | Nguyễn Thị Thanh Xa,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.139 | Nguyễn Hà Khoa | 21/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Hà 1982 | Phạm Thị Thanh Vân 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.140 | Lâm Vũ Bình | 16/03/2001 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Lâm Vũ Thế | Nguyễn Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.141 | Đoàn Khánh Trung | 02/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phú Lễ | Bình Sơn | Đoàn Trọng Hải 1976 | Võ Thị Mỹ Phong 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.142 | Trịnh Phú Đoàn | 26/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trịnh Thị Thành,1985 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.143 | Nguyễn Hải Quân | 10/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Hoan, 1979 | Lương Thị Thủy, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.144 | Huỳnh Ngọc Cường | 01/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Huỳnh Ngọc Hải, 1982 | Lý Thị Vương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.145 | Lê Trần Linh Chi | 20/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Lê Đức Tuyên 1976 | Trần Thị Thanh Thu 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.146 | Hồ Thanh Nam | 24/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Hồ Văn Lai 1980 | Nguyễn Thị Lượng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.147 | Đỗ Phạm Khắc Quyền | 26/05/2008 | Kinh; Không | | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Nghi, 1968 | Đỗ Thị Kim Huyện, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.148 | Phạm Hồng Lộc | 14/01/2009 | Kinh; Không | | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Anh,1979 | Trần Thị Hồng Nhân, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.149 | Hồng Vĩnh Đại | 27/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Hồng Vĩnh Minh, 1972 | Phạm Thị Ánh Đào, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.150 | Lê Văn Nhân | 08/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Lê Văn Tài, 1970 | Tạ Thị Loan, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.151 | Ngô Việt Trí | 15/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Ngô Trung, 1973 | Lê Thị Giáng Linh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.152 | Tạ Đình Linh | 26/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Tạ Đình Lành, 1972 | Trần Thị Mỹ, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.153 | Trần Anh Khoa | 22/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Văn Long | Ngô Thị Lệ Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.154 | Nguyễn Xuân Thưởng | 01/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hoàng, 1977 | Lữ Thị Hoàng Trang, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.155 | Nguyễn Văn Định | 15/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Nam, 1982 | Lê Thị Thúy, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.156 | Huỳnh Nam Khánh | 13/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Dũng 1968 | Đoàn Thị Kim Quy, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.157 | Nguyễn Ngọc Khang | 11/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Ba 1974 | Bùi Thị Thúy Hằng 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.158 | Phạm Vũ Tưởng | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Tài Tim 1974 | Võ Thị Liên 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.159 | Nguyễn Ngọc Vũ Khoa | 08/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Thái Vương | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.160 | Bùi Văn Sự | 13/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Bùi Văn Long 8/11/1974 | Nguyễn Thị Thân, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.161 | Phạm Hoàng Mỹ | 17/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Tài Ân 10/12/1969 | Hoàng Thị Dung 10/4/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.162 | Nguyễn Đức Huy | 27/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Đức Tuấn 11/3/1971 | Phạm Thị Minh Lý 5/5/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.163 | Bùi Nguyễn Quốc Kha | 30/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Bùi Quốc Dũng 1978 | Nguyễn Thị Hồng Nga, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.164 | Đỗ Ngọc Phương | 05/2/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Đỗ Văn Hùng 1976 | Huỳnh Thị Kiều My 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.165 | Huỳnh Duy Trường | 22/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Huỳnh Văn Sơn 10/5/1979 | Lý Thị Thu Sương 07/02/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.166 | Võ Đình Bảo | 04/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Diệu 1975 | Đỗ Thị Thúy Hằng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.167 | Đỗ Ngọc Phú | 10/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Đỗ Ngọc Huy 24/10/1969 | Phạm Thị Loan - 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.168 | Nguyễn Cao Cường | 09/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Phi Hùng 05/7/1963 | Cao Thị Hạnh 10/10/1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.169 | Nguyễn Lê Anh Tuấn | 14/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Mai Trường 1977 | Lê Thị Lý 1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.170 | Trương Vương Tùng Khôi | 22/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trương Đông Hưng 30/6/1979 | Vương H.Quỳnh Thoa, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.171 | Lê Chi Viên | 30/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Lê Văn Thảo 1974 | Phạm Thị Bích Chi 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.172 | Trần Nhật Tú | 13/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Thị Hồng Hảo 1968 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.173 | Nguyễn Tấn Bảo | 22/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Hội, 1970 | Huỳnh Thị Linh Trang, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.174 | Trần Văn Hiếu | 29/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Văn Chung, 1973 | Phạm Thị Chí 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.175 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 08/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Sơn 1970 | Vương Thị Như Lan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.176 | Nguyễn Hoàng Huy | 10/7/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Trung 1/6/1975 | Đặng Thị Thái 24/6/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.177 | Nguyễn Phạm Hùng Vương | 24/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Tài Thắng 1979 | Phạm Thị Nữ 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.178 | Nguyễn Hoàng Nam | 28/2/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Đông 6/9/1972 | Phạm Thị Ngọc Hạnh, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.179 | Trần Quang Dũng | 01/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Quang Hùng 04/10/1972 | Võ Thị Bông Hồng 15/7/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.180 | Phạm Văn Thịnh | 22/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Văn Lộc 01/12/1975 | Nguyễn Thị Tố Nga 26/4/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.181 | Phạm Gia Khang | 24/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Thanh Tuấn 10/5/1975 | Nguyễn Thị Mai 10/02/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.182 | Nguyễn Anh Tuấn | 25/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hường, 1969 | Nguyễn Thị Sen 26/11/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.183 | Nguyễn Đức Thịnh | 24/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Mạnh Phúc 1974 | Phạm Thị Hồng Tiên 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.184 | Nguyễn Lữ Gia Bảo | 04/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Tùng, 1975 | Lữ Thị Tịnh 16/01/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.185 | Nguyễn Vũ Thiên Đại | 07/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tài, | Võ Thị Lài, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.186 | Nguyễn Thanh Tùng | 30/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Đinh, 1981 | Nguyễn Thị Mai, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.187 | Nguyễn Thanh Ngọc | 03/7/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Đinh, 1981 | Nguyễn Thị Mai, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.188 | Lê Quang Đinh | 09/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Lê Văn Thọ 07/4/1969 | Lâm Thị Đề 05/02/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.189 | Nguyễn Minh Trí | 13/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Lập 1977 | Nguyễn Thị Thiện 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.190 | Nguyễn Tuấn Nhật | 04/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Sanh 1977 | Nguyễn Thị Lệ Hằng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.191 | Đoàn Vũ Minh Triết | 30/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Đoàn Thuật 16/12/1972 | Võ Thị Tường Vi 08/9/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.192 | Tống Nhật Vinh | 28/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Tống Văn Tấn, 1973 (c) | Dương Thị Kim Yên, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.193 | Trương Bảo Khoa | 16/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trương Bảo Vương, 1980 | Võ Thị Việt, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.194 | Phạm Lê Trung | 10/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Thành Được, 1964 | Lê Thị Bính, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.195 | Huỳnh Thanh Khoa | 22/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Huỳnh Văn Bổ 1978 | Kiều Thị Phòng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.196 | Võ Công Trung | 07/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Công Thức, 1979 | Huỳnh Thị Lắm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.197 | Trương Bảo Kiệt | 03/9/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trương Bảo Vương 14/5/1980 | Võ Thị Việt 12/6/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.198 | Võ Công Hoàng Phúc | 24/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Công Hà 1963 | Phạm Thị Hồng 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.199 | Phạm Gia Bảo | 06/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Nhuận, 1968 | Trần Thị Hương, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.200 | Trần Văn Sơn | 23/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Văn Xứng 1969 | Nguyễn Thị Phượng 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.201 | Phan Xuân Đạt | 20/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Phan Công Thành 1977 | Nguyễn Thị Kim Oanh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.202 | Nguyễn Ngọc Trí Dũng | 12/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Trí, | Nguyễn Thị Thanh Thương, | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.203 | Nguyễn Duy Khôi | 30/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Duy Phong, 1976 | Trịnh Thị Hoàng Trinh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.204 | Trịnh Phú Hiệp | 29/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trịnh Văn Hùng, 1974 | Trần Thị Nhi A, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.205 | Phạm Văn Tiến | 04/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Văn Tấn,1976 | Đỗ Thị Mỹ, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.206 | Huỳnh Tấn Quang | 09/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Vinh | Nguyễn Thị Diễm Phúc,1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.207 | Võ Nhật Tân | 21/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Văn Thi | Nguyễn Thị Mỹ Hạ,1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.208 | Trần Bá Thịnh | 29/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trần Văn Phương,1965 | Huỳnh Thị Tâm, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.209 | Nguyễn Vũ Thiên | 12/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thơm,1974 | Võ Thị Hồng Loan,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.210 | Nguyễn Quốc Bảo | 25/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Yên 1962 | Huỳnh Thị Tuyết Phước 1987 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.211 | Trịnh Minh Trường | 18/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Trịnh Minh Trang,1969 | Nguyễn Thị Tuyết,1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.212 | Ngô Quốc Bảo | 06/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Ngô Dũng,1975 | Võ Thị Thúy, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.213 | Lâm Kiết Tường | 26/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Lâm Thanh Quang, 1975 | Trương Thị Hạnh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.214 | Võ Ngọc Tùng Dương | 20/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Võ Ngọc Tiên, 1982 | Bùi Thị Hảo, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.215 | Phạm Duy Thành | 25/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Duy Điểm, 1969 | Phạm Thị Liên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.216 | Phạm Quang Sỹ | 06/01/2008 | Kinh; Không | | Phú Lộc | Bình Sơn | Phạm Quang Lý,1980 | Trần Thị Hoa, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.217 | Nguyễn Ngọc Phát | 01/03/2008 | Kinh; Không | | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Thuận,1973 | Trần Thị Hòa,1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.218 | Trần Văn Phong | 31/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Trần Văn Đông, 1973 | Ngô Thị Yến, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.219 | Phạm Đình Nhân | 16/05/2008 | Kinh; Không | | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Đình Công,1974 | Phạm Thủy Trang,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.220 | Phạm Văn Tài | 15/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Văn Thuận, 1981 | Lê thị Mỹ Phượng, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.221 | Phan Bá An | 17/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phan Xuân Thành,1976 | Đinh Thị Kiều Vân, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.222 | Nguyễn Hồ Đăng Khoa | 21/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Đình Dương | Hồ Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.223 | Ngô Quốc Vinh | 04/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Ngô Văn Vận,1978 | Đỗ Thị Tuyết Trinh,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.224 | Nguyễn Hoài Khánh | 06/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Hùng Anh,1979 | Nguyễn Thị Thu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.225 | Lê Hoàng Gia | 06/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Tấn Phi, 1980 | Hà Thị Hoàng Khuyên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.226 | Lê Trung Kiên | 17/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Văn Hùng, 1966 | Mai Thị Thanh, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.227 | Nguyễn Thái Dương | 13/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Thái Bình | Võ Thị Hoàng Liêm, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.228 | Phạm Minh Kiên | 23/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Minh Chính, 1972 | Phạm Thị Mai Huệ, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.229 | Phạm Minh Toàn | 04/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Minh Thành, 1977 | Tạ Thị Mỹ Thu, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.230 | Hồ Quang Thắng | 03/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Hồ Thu Trang 12/12/1966 | Nguyễn Thị Diệu Hiền 6/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.231 | Đinh Trí Dũng | 30/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Đinh Hùng Cường | Ngô Thị Thanh Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.232 | Hồ Văn Cường | 26/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Hồ Văn Dũng 20/3/1973 | Bùi Thị Oanh 29/12/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.233 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 24/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Trọng, 10/8/1974 | Nguyễn T. Hà Phương, 6/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.234 | Nguyễn Ngọc Hợp | 29/7/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Hậu 3/1/1968 | Phạm Thị Thu 1/10/1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.235 | Nguyễn Lê Khang | 3/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Đức An 1/1/1976 | Lê Thị Thúy Vy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.236 | Đặng Quang Thắng | 17/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Đặng Quang Thảo 1977 | Nguyễn Thị Ngọc Ngân 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.237 | Nguyễn Công Kỳ Anh | 01/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Công Quang | Lương Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.238 | Vương Minh Thuận | 22/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Vương Thế Thảo 5/2/1973 | Võ Thị Hồng Trinh 24/8/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.239 | Nguyễn Thành Đạt | 20/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Thiềm 1954 | Nguyễn Thị Sâm 5/3/1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.240 | Nguyễn Tấn Đạt | 18/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Mười, 1978 | Phan Thị Truyền 8/2/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.241 | Phạm Huỳnh Chí Cường | 11/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Thế Vương 10/6/1971 | Huỳnh Thị Nhạn 19/9/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.242 | Huỳnh Đăng Sum | 05/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Huỳnh Bùng 1977 | Phạm Thị Thanh Vân 4/5/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.243 | Lê Tấn Hưng | 19/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Tấn Lộc 2/8/1972 | Nguyễn T. Sâm Thương, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.244 | Phạm Thành Nhân | 21/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Ngọc Ninh 26/6/1966 | Đặng Thị Duyên 30/1/1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.245 | Nguyễn Minh Anh | 02/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Sơn 1974 | Ngô Tuyết Lan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.246 | Lê Hoàng Phúc | 25/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Hoàng Phương 1974 | Võ Thị Thanh Bình 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.247 | Phạm Ngọc Luyến | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Ngọc Lý 17/3/1953 | Đặng Thị Luyện 03/4/1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.248 | Huỳnh Tuấn Tú | 27/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Huỳnh Thanh Tuấn 1978 | Trần Thị Lan 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.249 | Lý Gia Vũ | 17/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lý Trọng Thủy, 1965 | Phạm Thị Tài Nhi, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.250 | Đỗ Văn Trường | 16/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Đỗ Văn Dũng 1982 | Nguyễn Thị Thuý 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.251 | Phan Gia Khang | 06/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phan Tài, 1975 | Nguyễn Thị Hội, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.252 | Giao Minh Lâm | 15/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Giao Vĩnh Lộc 02/03/1970 | Phạm Thị Thúy 01/12/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.253 | Nguyễn Hữu Khôi | 10/2/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Kim 15/10/1972 | Phan Thị Minh Thu 3/3/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.254 | Nguyễn Hải Tiến | 06/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Hải Hòa, 1971 | Nguyễn Thị Nở, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.255 | Nguyễn Văn Kiệt | 07/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Kiều 9/1/1975 | Nguyễn Thị Minh Hoài 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.256 | Hà Huỳnh Phi | 03/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Hà Đức Anh 01/5/1969 | Huỳnh Thị Kim Chung, 5/1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.257 | Nguyễn Tuấn Tú | 21/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Tuấn Thành, 11/1975 | Nguyễn Thị Tuyết 15/8/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.258 | Nguyễn Hồng Nguyên | 18/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Hồng Phước 1964 | Nguyễn Thị Giang 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.259 | Lương Văn Tiến | 05/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lương Văn Thại 1984 | Trần Thị Minh 21/8/1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.260 | Trịnh Hoài Hưng | 13/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Trịnh Văn Anh 8/12/1970 | Ngô Thị Đào 26/4/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.261 | Bùi Quang Lâm | 19/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Bùi Chu Bình 27/11/1973 | Nguyễn Thị Thu 8/10/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.262 | Lương Ngọc Gia Luân | 15/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lương Ngọc Phương 1977 | Nguyễn Thị Bích Vân, 01/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.263 | Bùi Thế Vinh | 16/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Bùi Thế Vũ 02/6/1970 | Trịnh Thị Thu Thúy 27/3/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.264 | Nguyễn Phạm Nhật | 14/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Minh Đức 6/4/1975 | Phạm Thị Bích Quyên, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.265 | Nguyễn Tấn Huynh | 11/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Dũng 20/6/1972 | Hồ Thị Thanh 01/6/1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.266 | Đoàn Trung Phong | 16/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Đoàn Kim Hải 26/7/1975 | Nguyễn Thị Oanh 30/8/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.267 | Lê Tấn Khang | 24/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Văn Thanh 01/01/1970 | Nguyễn Thị Tuyền 01/01/1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.268 | Nguyễn Ngọc Thiên Ân | 13/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Phúc 4/6/1972 | Nguyễn Thị Hàn Ni 20/4/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.269 | Đặng Lê Hào | 07/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Đặng Thanh Thuận 1974 | Lê Thị Thanh Hồng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.270 | Võ Minh Tân | 23/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Võ Văn Hùng | Bùi Thị Thu Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.271 | Mai Gia Hưng | 22/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Mai Trường Hạnh 10/10/1982 | Trần Thị Thuỷ 05/6/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.272 | Trần Quang Nhật | 26/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Trần Chi, 1969 | Lê Thị Hồng, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.273 | Diệp Hoàng Long | 13/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Diệp Hoàng Huy, 1972 | Đỗ Thị Diễm Trang, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.274 | Hồ Thanh Chung | 02/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Hồ Thanh Nam, 1977 | Huỳnh Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.275 | Nguyễn Minh Hiệp | 06/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Kế Minh 1972 | Bùi Thị Minh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.276 | Lê Gia Hưng | 22/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Bá Vinh 20/10/1979 | Đỗ Thị Bảo Quyên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.277 | Nguyễn Tấn Anh Duy | 05/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Anh Phong, 1976 | Nguyễn Thị Ngọc Loan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.278 | Nguyễn Trần Bảo Kha | 15/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thanh 01/2/1976 | Trần Thị Diễm Phúc, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.279 | Đặng Văn Quý | 26/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Đặng Nhị 08/4/1973 | Lê Thị Xuân Hiền 20/10/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.280 | Nguyễn Anh Tú | 31/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Nhân 27/4/1972 | Vương Thị Phú 27/1/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.281 | Nguyễn Hoàng Huy | 07/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Nở, 1965 | Nguyễn Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.282 | Nguyễn Thanh Tuấn | 05/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Mãi 15/6/1969 | Phạm Thị Anh 09/8/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.283 | Hồ Huy Hoàng | 02/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Hồ Đức Dũng , 1977 | Phạm Thị Thương, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.284 | Lê Hoàng Phong | 24/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Nguyên Bá Phúc, 1976 | Phùng Thị Phượng 14/04/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.285 | Nguyễn Công Kin | 15/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Công Dũng 12/3/1973 | Ngô Thị Mỹ Dung 01/01/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.286 | Kiều Quang Thiều | 23/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Kiều Quang Thiện 02/10/1970 | Bùi Thị Ngọc Oanh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.287 | Nguyễn Phúc Đạt | 14/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tuấn 23/8/1978 | Nguyễn T.Xuân Phương, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.288 | Phạm Anh Khoa | 25/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Văn Vương 1978 | Nguyễn Thị Xuân Hương 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.289 | Lê Vỹ | 02/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Nguyễn Thanh Tùng 1974 | Nguyễn Thị Vy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.290 | Phan Long Nhật | 09/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phan Chí Thịnh, 1983 | Dương Thị Huệ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.291 | Huỳnh Đông Quang | 21/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Huỳnh Văn Cang 08/6/196 | Phạm Thị Mến 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.292 | Nguyễn Trường Khang | 05/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Đức 12/7/1972 | Huỳnh Thị My 12/9/1972 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.293 | Vương Quốc Châu | 28/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Vương Văn Xuân 18/10/1969 | Phạm Thị Huê 10/5/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.294 | Nguyễn Việt Hưng | 30/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Việt Hà 01/5/1978 | Phạm Thị Mỹ Liêm 27/8/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.295 | Lê Văn Thịnh | 03/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Văn Phát 28/4/1968 | Nguyễn Thị Kiều 26/11/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.296 | Trần Công Bảo | 27/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Trần Công Chiến 15/10/1976 | Trần Thị Nhung 24/12/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.297 | Vương Hùng Phong | 21/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Vương Hùng Vân | Ngô Thị Kiều Loan,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.298 | Nguyễn Hoàng Phúc | 24/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Vinh 15/10/1975 | Nguyễn Thị Sơn 02/9/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.299 | Trần Hữu Nam | 13/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Trần Văn Rân 1975 | Dương Thị Loan 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.300 | Vương Trung Mạnh | 20/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Vương Quốc Minh, 1964 | Ngô Thị Nga, 20/3/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.301 | Trần Hoàng Huy | 23/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Trần Văn Việt,1975 | Nguyễn Thị Minh Thư,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.302 | Lê Trọng Nguyên | 30/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Trọng Phát, | Nguyễn Thị Hương,1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.303 | Phạm Lương Hồng Phát | 22/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Hồng Phi,1981 | Lương Thị Yến Phượng,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.304 | Huỳnh Phúc Vinh | 26/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Huỳnh Văn Phúc, 1980 | Lê Thị Anh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.305 | Dương Hồng Vương | 08/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Dương Hồng Thanh | Hạ Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.306 | Nguyễn Hồ Ngọc Thạch | 30/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Trung,1968 | Hồ Ngọc Thủy, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.307 | Hồ Nguyên Khải | 14/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Hồ Công Dưỡng | Trịnh Thị Hoàng Nga,1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.308 | Mai Anh Khoa | 23/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Mai Đức Tín, 1979 | Phạm Thị Ngân Vương | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.309 | Nguyễn Anh Khoa | 29/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Lan, 1978 | Nguyễn Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.310 | Huỳnh Minh Thiệp | 02/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Huỳnh Minh Thành | Nguyễn Thị Thu Hà,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.311 | Nguyễn Trần Kha | 12/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Chí Dũng,1977 | Trần Thị Thu,1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.312 | Phạm Thanh Hải | 02/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Thanh Dũng | Đinh Thị Thanh Thủy,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.313 | Lê Sử Huy | 04/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Văn Lấy,1967 | Sử Tiểu Bình,1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.314 | Phạm Tấn Khoa | 09/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Tấn Khiêm | Trần Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.315 | Phạm Đình Anh Danh | 17/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Đình Chối, 1983 | Nguyễn Thị Nghiệp, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.316 | Dương Thành Trung | 14/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Dương Đô Thành ,1980 | Trần Thương Bích Lan,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.317 | Trịnh Tuấn Kiệt | 11/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Trịnh Văn Lâm,1985 | Nguyễn Thị Nữ Duyên, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.318 | Nguyễn Thiện Nhân | 02/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Nghĩa.1976 | Bùi Thị Tịnh, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.319 | Hà Nguyễn Lý Nam | 14/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Hà Thanh Tùng,1977 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.320 | Nguyễn Bảo Khang | 12/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Ngoan, 1983 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.321 | Nguyễn Tấn Quang Minh | 12/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Dũng, 1977 | Trần Thị Minh Sương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.322 | Phạm Võ Duy | 12/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Phạm Ngọc Thu,1968 | Võ Thị Kim Liên, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.323 | Huỳnh Thanh Khiết | 21/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Huỳnh Kim Sơn, 1969 | Đỗ Thị Tuyết, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.324 | Lê Trung Dũng | 19/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Trung Thu,1967 | Nguyễn Thị Kim Vân,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.325 | Nguyễn Pháp | 14/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Nhựt | Trần Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.326 | Bùi Minh Trí | 20/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Bùi Thanh Long,1981 | Huỳnh Thị Hiền,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.327 | Nguyễn Đỗ Hồng Trí | 07/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Hồng Nhân | Đỗ Thị Long | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.328 | Nguyễn Nhật Đan | 19/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Văn Chung, 1979 | Lê Thị Dung, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.329 | Lê Công Nin | 22/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Văn Lan, 04/9/1073 | Nguyễn Thị Minh Tâm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.330 | Nguyễn Huy Hoàng | 08/9/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tưởng 9/7/1972 | Trần Thị Thu Thủy 18/7/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.331 | Đỗ Quang Vinh | 07/6/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Quang Lộc 10/5/1978 | Nguyễn Thị Liệu 23/10/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.332 | Trịnh Duy Khánh | 05/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Trịnh Văn Sỹ 04/04/1978 | Nguyễn Thị Hà 17/3/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.333 | Lê Văn Kha | 26/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Văn Quý 04/6/1977 | Hồ Thị Thu Vân 30/11/1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.334 | Lê Văn Đạt | 28/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Văn Cùng 28/9/1976 | Nguyễn Thị Lộc 28/9/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.335 | Nguyễn Trần Trung Nam | 26/1/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Như Thạnh, 1972 | Trần Thị Tuyết 12/12/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.336 | Nguyễn Đức Vũ | 31/1/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Du 01/01/1967 | Nguyễn Thị Lan 24/7/1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.337 | Võ Duy Lâm | 21/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Võ Văn Vĩnh 1980 | Nguyễn Vũ Thuỳ Vân 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.338 | Dương Gia Kiệt | 24/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Dương Đình Lệ 19/3/1971 | Phạm Thị Trinh 18/3/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.339 | Nguyễn Đức Hiếu | 23/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Đức Tâm 1973 | Bùi Vũ Tuyết 22/2/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.340 | Huỳnh Thanh Minh | 02/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Huỳnh Quang 1970 | Nguyễn Thị Thanh Thúy, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.341 | Lê Công Hưng | 25/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Văn Phụng 20/4/1969 | Phạm Thị Phượng 15/01/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.342 | Đinh Quang Đại | 24/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Đinh Quang Trường, 1971 | Trần Thị Xuân 20/03/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.343 | Lê Huỳnh Công Khang | 01/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Văn An 1981 | Huỳnh Thị Thảo Trang 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.344 | Nguyễn Trung Thảo | 02/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Thanh My 28/02/1970 | Nguyễn Thị Ngọc Thủy, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.345 | Huỳnh Ngọc Huy | 07/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Huỳnh Ngọc Hoàng, 1968 | Hồ Thị Nhân, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.346 | Nguyễn Tấn Phú | 13/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Phận 1973 | Đỗ Thị Thanh Tâm 18/9/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.347 | Trần Quang Khải | 26/1/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Trần Nhung Linh 20/12/1970 | Lương Thị Cảnh 12/10/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.348 | Dương Tấn Thiên | 23/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Dương Hồng Phước 0/8/1971 | Bùi Thị Bình 20/10/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.349 | Võ Ngọc Đoan | 12/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Võ Ngọc Đăng 07/01/1979 | Huỳnh Thị Cúc 10/8/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.350 | Dương Huỳnh Chiến | 24/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Dương Hùng 06/09/1977 | Huỳnh Thị Trang 14/05/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.351 | Dương Tấn Rin | 24/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Dương Phụng 30/11/19 | Trịnh Thị Thu Hạnh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.352 | Đỗ Đăng Nhiên | 02/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Đăng Mẫn 20/02/1971 | Đoàn Thị Hạnh 12/3/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.353 | Huỳnh Ngọc Văn | 10/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Huỳnh Ngọc Dương 10/5/1975 | Nguyễn Thị Mỹ Châu, 5/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.354 | Đỗ Minh Nhật | 10/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Minh Phát, 1980 | Nguyễn Thị Phường, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.355 | Đỗ Thành Đạt | 08/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Thanh Tuấn, 1981 | Nguyễn Thị Trang, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.356 | Nguyễn Đức Duy | 03/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Văn Phước, 1975 | Tạ Thị Át, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.357 | Nguyễn Khánh Hoàng | 24/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Huy, 1971 | Lê thị Hạnh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.358 | Đỗ Gia Khải | 16/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Đỗ Đăng Ấn, | Nguyễn Thị Thanh Vân, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.359 | Dương Kim Long | 20/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Dương Văn Nghĩa, 1979 | Bùi Thị Mến, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.360 | Lê Nguyễn Công Pin | 10/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Vương 2/10/1972 | Phạm Thị Sương 16/8/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.361 | Phan Nguyên Duy | 12/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Phan Hồng Quang 20/10/197 | Nguyễn Thị Mỹ Lai 14/4/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.362 | Nguyễn Văn Cường | 06/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Mẫn 02/02/1975 | Lê Thị Kiều 12/11/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.363 | Dương Khôi Minh | 07/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Dương Văn Hiền 18/4/1973 | Huỳnh Thị Thùy Nhung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.364 | Dương Gia Bảo | 23/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Dương Hoàng Minh, 1977 | Mai Thị Kim Oanh 14/8/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.365 | Phan Quốc Thắng | 11/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Phan Quốc Nam 02/9/1979 | Nguyễn Thị Ái Vân, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.366 | Trần Cường | 26/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Trần Cự | Nguyễn Thị Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.367 | Trịnh Văn Thông | 19/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Trịnh Văn Hà,1972 | Phạm Thị Nhân,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.368 | Nguyễn Đức Khải | 06/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Đức Thạch,1979 | Võ Thị Thủy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.369 | Võ Phi Trường | 19/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Võ Tấn Vương,1978 | Nguyễn Thị Thanh Thủ, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.370 | Nguyễn Thành Nhân | 06/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Văn Trị | Bùi Thị Minh Tự | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.371 | Lương An | 24/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lương Nhàn | Trịnh Thị Hồng Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.372 | Phạm Hồng Khoa | 05/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Phạm Hồng Nguyên,1975 | Đỗ Thị Xuân, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.373 | Nguyễn Thành Khánh | 15/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Thành Tuấn,1982 | Nguyễn Thị Thúy Thùy, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.374 | Lê Triệu Tín | 24/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Phương Huy,1961 | Lê Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.375 | Lộ Ngọc Hoàng Lộc | 05/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Lộ Ngọc Thiệu, 1970 | Nguyễn Thị Lệ, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.376 | Nguyễn Thành Quý | 22/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Trà, 1980 | Phạm Thị Mến, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.377 | Nguyễn Lê Tấn Hảo | 24/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Chiến Thắng | Lê Thị Thanh Nhàn, | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.378 | Trịnh Hoàng Khang | 19/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Trịnh Đình Vinh,1980 | Huỳnh Thị Mỹ Phúc,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.379 | Nguyễn Ngọc Thắng | 11/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Hoàng | Hồ Thị Thu Nhàn,1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.380 | Nguyễn Ngọc Mạnh Đạt | 23/03/2008 | Kinh; Không | | Bình Thới | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Nam,1976 | Nguyễn Thị Thảo,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.381 | Lê Nguyễn Công Phin | 14/04/2008 | Kinh; Không | | Bình Thới | Bình Sơn | Lê Vương 1972 | Phạm Thị Sương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.382 | Huỳnh Trần Công Trường | 02/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Huỳnh Văn Thọ, 1969 | Trần Thị Mai Diệp, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.383 | Nguyễn Tấn Bảo | 15/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Sinh, 1972 | Nguyễn Thị Ngọc Thảo, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.384 | Lê Mạnh Quân | 06/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Văn Danh, 1975 | Châu Thị Thuỷ, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.385 | Nguyễn Thanh Trung | 07/9/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Kiên 1976 | Đào Thị Thúy Trang 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.386 | Đặng Văn Lưu | 28/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Đặng Văn Thịnh, 1972 | Lê Thị Ngọt, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.387 | Lê Trung Văn | 14/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Trung Lục, 1975 | Nguyễn Thị Phú, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.388 | Võ Đình Khôi | 02/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Võ Long, 1975 | Nguyễn Thị Thương, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.389 | Nguyễn Việt Hòa | 15/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Vĩnh, 1970 | Nguyễn Thị Thế, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.390 | Phùng Trung Tín | 12/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Phùng Văn Tỵ 1977 | Võ Thị Bình 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.391 | Nguyễn Duy Thanh | 01/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Ba, 1977 | Phan Thị Thuý, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.392 | Lê Võ Hồng Phong | 06/7/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Văn Phụng, 1983 | Võ Thị Kim Yến, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.393 | Nguyễn Huỳnh Quy | 19/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Quang 1976 | Huỳnh Thị Thuỷ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.394 | Huỳnh Văn Đồng | 25/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Huỳnh Văn Hiền 1976 | Trần Thị Xuân 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.395 | Nguyễn Đức Hiển | 22/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Đức Vinh, 1977 | Nguyễn Thị Thu Hoài, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.396 | Lê Văn Tân | 03/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Văn Triều, 1976 | Nguyễn Thị Nga, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.397 | Phạm Nguyễn Tấn Phát | 13/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Phạm Ngọc Tý, 1974 | Nguyễn Thị Thành, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.398 | Lê Trung Tiến | 20/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Trung Hoàng 1976 | Huỳnh Thị Thiên Tặng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.399 | Dương Tấn Nguyên | 17/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Dương Tấn Quân 1976 | Phạm Thị Nga 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.400 | Trần Viễn | 22/9/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Trần Vinh 1973 (c) | Ngô Thị Lệ 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.401 | Nguyễn Tài Huy | 09/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tài Thịnh, 1975 | Nguyễn Thị Minh Hải, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.402 | Nguyễn Hòa Hiển | 01/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Hòa, 1967 | Trần Thị Thanh Thúy, 1972 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.403 | Nguyễn Nhật Duật | 23/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Nhật Khoa, 1976 | Nguyễn Thị Kiều Oanh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.404 | Bùi Hòa Khánh | 22/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Bùi Công Hòa, 1974 | Huỳnh Thị Phương, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.405 | Lê Bá Giàu | 01/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Văn Dương, 1979 | Ngô Thị Soan, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.406 | Lê Minh Hoài | 24/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Minh Khiêm, 1975 | Lê Thị Láng, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.407 | Nguyễn Việt Hà | 08/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Việt, 1978 | Nguyễn Thị Linh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.408 | Nguyễn Tài Hoàn | 22/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tài Tín 1971 | Huỳnh Thị Thanh Tý 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.409 | Nguyễn Tài Khôi | 01/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tài Khánh 1973 | Ngô Thị Huệ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.410 | Nguyễn Tấn Đức | 11/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Thanh 1973 | Nguyễn Thị Cận 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.411 | Hồ Ngọc Huy | 15/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Hồ Ngọc Vy, 1973 | Nguyễn Thị Dung, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.412 | Nguyễn Đắc Hữu Quang | 02/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Đắc Lắm, 1977 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.413 | Nguyễn Tài Hiệp | 29/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tài Hậu 1980 | Trần Thị Thuỳ Trâm 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.414 | Nguyễn Hoàng Trí | 21/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Vương 1967 | Huỳnh Thị Hạnh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.415 | Nguyễn Văn Đạt | 16/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Đạm, 1972 | Nguyễn Thị Hồng Vân, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.416 | Nguyễn Tài Hùng | 12/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tài Kép, 1979 | Phạm Thị Hành, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.417 | Tô Hữu Bằng | 17/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Tô Thanh Bình 1977 | Bùi Thị Tường Vy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.418 | Lê Văn Thế | 11/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lê Văn Quyền, 1970 | Đỗ Thị Dàng, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.419 | Nguyễn Tài Nguyên | 23/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Tuân,1980 | Lê Thị Bích Huệ, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.420 | Nguyễn Ngọc Vũ | 24/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Quang,1981 | Nguyễn Thị Thu,1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.421 | Nguyễn Phú Hòa | 11/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Đức Hóa,1976 | Nguyễn Thị Thu, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.422 | Phạm Tiến Dũng | 17/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Phạm Văn Tuân, | Nguyễn Thị Thể,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.423 | Phạm Đức Minh | 12/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Phạm Nguyên Bảo,1979 | Lê Thị Thuỳ Vân,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.424 | Đỗ Tin | 24/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Đỗ Văn Thông,1979 | Trương Thị Lan,1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.425 | Nguyễn Tấn Minh | 18/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Bảy,1978 | Phạm Thị Thực | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.426 | Phùng Thanh Huy | 05/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Phùng Thanh Bá,1972 | Nguyễn Thị Nhi, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.427 | Tô Hoàng Nguyên | 07/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Tô Quang Trung,1970 | Đặng Thị Thung, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.428 | Phạm Long Hải | 28/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Phạm Hồng Quân,1981 | Phan Thị Mỹ Hương,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.429 | Nguyễn Tài Duy Anh | 10/05/2008 | Kinh; Không | | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tài Vương | Nguyễn Thị Thuý, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.430 | Nguyễn Thanh Cường | 11/06/2008 | Kinh; Không | | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Hùng,1975 | Nguyễn Thị Thu Trang,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.431 | Nguyễn Đăng Khoa | 27/7/2004 | Kinh; Không | ĐH | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Trấn 1968 | Đặng Thị Ánh Loan 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.432 | Phạm Quốc Sự | 18/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Duy Thanh 1972 | Trịnh Thị Thành 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.433 | Phan Đình Nguyên | 01/06/2008 | Kinh; Không | | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phan Đình Cường | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.434 | Phạm Quang Nghĩa | 15/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Minh Quang, 1972 | Phạm Thị Minh Hương, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.435 | Trần Thanh Vương | 30/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Trần Thêm, 1977 | Lâm Thị Thơm, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.436 | Lâm Phi Chinh | 22/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lâm Tiên, 1975 | Đỗ Thị Thôi, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.437 | Nguyễn Đức | 24/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Thiện, 1967 | Tăng Thị Sen, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.438 | Lâm Chí Dũng | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lâm Ngọc Thủy, 1978 | Nguyễn Thị  Minh Trang, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.439 | Cao Tấn Lực | 01/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Cao Tấn Lộc | Nguyễn Thị Kim Cúc,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.440 | Nguyễn Gia Hưng | 01/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Bảo, 1968 | Nguyễn Thị Khanh, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.441 | Phạm Thế Việt | 30/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Văn Hiếu, 1972 | Võ Thị Thuỷ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.442 | Huỳnh Tấn Phát | 12/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Chức, 1970 | Trần Thị Xuân Nga, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.443 | Lê Quang Khanh | 22/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lê Văn Qúy, 1973 | Nguyễn Thị Nguyên, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.444 | Ngô Trường Tiến | 22/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Ngô Đình Trường, 1984 | Lê Thị Thu Mỹ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.445 | Nguyễn An Nguyên | 29/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Văn Đông, 1976 | Huỳnh Thị Hà, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.446 | Đỗ Công Tuấn Anh | 08/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | | Đỗ Thị Kim Muộn, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.447 | Nguyễn Văn Đạt | 30/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tự, 1975 | Nguyễn Thị Kim Anh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.448 | Võ Đức Tài | 24/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Võ Hùng, 1964 | Huỳnh Thị Ngọc Lan, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.449 | Trương Đình Đạt | 15/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Trương Đình Thường, 1983 | Huỳnh Thị Hiền, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.450 | Tăng Văn Thịnh | 20/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Tăng Văn Dương, 1982 | Bùi Thị Thúy Phượng, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.451 | Võ Đan Trường | 03/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Võ Đình Tri,  1983 | Nguyễn Thị Lệ, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.452 | Nguyễn Duy Khánh | 28/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Diện, 1969 | Lê Thị Bé, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.453 | Vũ Đình Điểm | 03/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Võ Hồng Sơn, 1971 | Phạm Thị Kim Phương, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.454 | Phạm Nguyễn Duy Hải | 14/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Cửu 1970 | Nguyễn Thị Liên 1973 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.455 | Võ Văn Khánh | 27/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Võ Đoàn, 1970 | Bùi Thị Mỹ,  1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.456 | Võ Văn Nguyên | 04/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Võ Văn Trọng, 1974 | Nguyễn Thị Xuân Hiếu, | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.457 | Nguyễn Lâm Gia Bảo | 04/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Văn Ánh 1976 | Lâm Thị Hoàng Oanh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.458 | Võ Nguyễn Quốc Hưng | 13/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Võ Mẹo 1975 | Nguyễn Thị Thuỷ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.459 | Lâm Văn Luật | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lâm Văn Phú, 1972 | Vương Thị Thu Phong, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.460 | Võ Mạnh Hùng | 18/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Võ Văn Công 1978 | Ngô Thị Mỹ Hồng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.461 | Phạm Song Toàn | 09/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Quang Đông 1975 | Phạm Thị Vỹ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.462 | Phạm Nguyên Vũ | 17/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Văn Tình 1973 | Nguyễn Thị Thu Hồng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.463 | Nguyễn Tiến Tin | 19/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tiến Toàn, 1980 | Nguyễn Thị Mỹ Ly, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.464 | Phạm Hồng Hà | 30/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Hồng Hiệp 1978 | Cù Thị Kiêm Liên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.465 | Nguyễn Trung Quân | 22/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Hành, 1974 | Nguyễn Thị Lâm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.466 | Ngô Xuân Viên | 22/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Ngô Lượng, 1973 | Huỳnh Thị Mến, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.467 | Nguyễn Văn Hiên | 26/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc, 1978 | Phạm Thị Chiến, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.468 | Lê Quốc Việt | 02/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lê Văn Thương, 1979 | Võ Thị Hoa 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.469 | Nguyễn Minh Truyết | 29/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Duy Anh, 1981 | Trần Thị Thu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.470 | Phạm Võ Quang Phú | 29/7/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Quang Trung | Võ Thị Minh Vỹ, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.471 | Nguyễn Thành Thông | 08/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Văn Lam, 1963 | Nguyễn Thị Mỹ Dung, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.472 | Nguyễn Minh Trí | 19/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Huệ 1972 | Nguyễn Thị Mỹ Trang 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.473 | Nguyễn Tấn Gia Huy | 28/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Bạo 1980 | Phạm Thị Ngọc Trinh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.474 | Nguyễn Tấn Ninh | 29/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Minh, 1971 | Đỗ Thị Lệ Huyền, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.475 | Huỳnh Thành Tâm | 10/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Huỳnh Thành 1975 | Huỳnh Thị Trà 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.476 | Nguyễn Đức Huy | 16/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Đức Bảy, 1969 | Lê Thị Mến, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.477 | Phạm Khánh Hưng | 12/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Tấn Huệ, 1981 | Bùi Thị Bích Phượng, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.478 | Nguyễn Hoài Ân | 15/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tịnh, 1975 | Nguyễn Thị Huệ, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.479 | Đặng Văn Khải | 30/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Đặng Văn An, 1971 | Phạm Thị Lệ An, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.480 | Đặng Ngọc Tâm | 02/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Đặng Ngọc Thanh, 1970 | Lâm Thị Thời, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.481 | Nguyễn Hoài Luân | 16/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Hoài Bảo 1980 | Trương Thị Mỹ Phương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.482 | Ngô Văn Nam | 28/6/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Ngô Văn Cảnh, 1977 | Nguyễn Thị Lộc, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.483 | Nguyễn Tấn Thành | 19/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Ninh | Hồ Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.484 | Huỳnh Nhật Tiến | 16/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Huỳnh Văn Tiên, 1977 | Ngô Thị Thủy Ly,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.485 | Ngô Phát Đạt | 10/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Ngô Văn Hùng, 1969 | Lê Thị Cúc,1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.486 | Nguyễn Vỹ | 23/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Thanh | Phạm Thị Bích Chi,1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.487 | Nguyên Lê Hồng Nhật | 06/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Dẫn, 1974 | Lê Thị Loan,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.488 | Nguyễn Quốc Phát | 01/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Lợi,1969 | Tạ Thị Chương,1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.489 | Cao Thanh Phúc | 21/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Cao Văn Lam, 1971 | Nguyễn Thị Lộc,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.490 | Nguyễn Tài Bảo Khang | 14/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tài Tư | Nguyễn Thị Vân, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.491 | Phạm Ngô Hoàng Anh | 15/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Chiến,1980 | Ngô Thị Hồng Loan,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.492 | Lâm Nguyên Nhật | 01/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lâm Văn Thịnh, 1978 | Nguyễn Thị Thu Hiếu, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.493 | Lâm Gia Huy | 20/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Lâm Văn Anh, 1971 | Nguyễn Thị Huyện, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.494 | Võ Dương Quốc | 11/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Võ Văn Điểm, 1969 | Trần Thị Nguyên, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.495 | Phạm Huy Thái | 01/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Ngọc Huy, 1982 | Huỳnh Thị Hồng Sen, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.496 | Tăng Thanh Huy | 19/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Tăng Thanh Dương, 1982 | Nguyễn Thị Tuyết Nương, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.497 | Võ Quang Nhật | 15/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Võ Văn Trọng,1974 | Nguyễn Thị Xuân Hiếu, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.498 | Đặng Duy Khiêm | 08/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Đặng Văn Sơn,1977 | Bùi Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.499 | Nguyễn Huỳnh Bảo Trung | 23/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Huỳnh Lan Anh | Phạm Thị Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.500 | Nguyễn Gia Tường | 05/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Dũng | Võ Thị Thanh Thuý,1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.501 | Huỳnh Tấn Trường | 14/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Sơn,1982 | Huỳnh Thị Kiều, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.502 | Phạm Ngọc Huy | 10/7/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Phạm Thanh Tuấn 1980 | Võ Thị Kim Tuyền, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.503 | Nguyễn Vũ Quốc Trường | 07/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Tình,1970 | Võ Thị Minh,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.504 | Bùi Phong Đạt | 20/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Bùi Văn Xuyên,1980 | Triệu Thị Vân,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.505 | Nguyễn Thành Kha | 20/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Cơ,1977 | Phạm Thị Thu Hiền,1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.506 | Ngô Công Kha | 20/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Ngô Công Thảo, 1972 | Trương Thị Thuận, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.507 | Ngô Đình Hưng | 18/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Ngô Dương, 1973 | Nguyễn Thị Ngọc Mai, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.508 | Nguyễn Đức Thắng | 30/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Đức Chín,1976 | Ngô Thị Thu Phương,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.509 | Nguyễn Hoàng Phát | 05/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Nga, 1970 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.510 | Trần Khánh Minh Thành | 15/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Trần Khánh Dư, 1970 | Phạm Thị Yên, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.511 | Nguyễn Đăng Khoa | 05/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Quang, 1978 | Phan Thị Quyên, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.512 | Đinh Thiện Phú | 22/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Đinh Văn Thi, 1967 | Trần Thị Liên, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.513 | Phan Tân Sang | 01/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phan Thanh 1967 | Trần Thị Xuân Thương 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.514 | Nguyễn Tiến Đạt | 29/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Văn Mạnh 1973 | Phạm Thị Mỹ Hạnh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.515 | Nguyễn Phú Kha | 01/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Phú Cường 1984 | Nguyễn Thị Phượng 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.516 | Huỳnh Đăng Khoa | 26/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Huỳnh Lưu 1975 | Lý Thị Trang 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.517 | Võ Nhật Triều | 17/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Võ Ánh 1962 | Lê Thị Hải 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.518 | Mai Việt Hiếu | 15/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Mai Việt Hà 1970 | Võ Thị Trang 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.519 | Lê Văn Hưởng | 06/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Lê Văn Tý 1971 | Kiều Thị Nữ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.520 | Phan Minh Phát | 22/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phan Minh Tâm 1970 | Phan Thị Ân 1975© | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.521 | Cao Hữu Thiên Hoàng | 25/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Cao Nhị 1968 | Lê Thị Kiều 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.522 | Bùi Anh Tuấn | 16/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Bùi Hà Tịnh 1971 | Mai Thị Thanh Phương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.523 | Huỳnh Phạm Đăng Khoa | 05/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Huỳnh Thế Phi 1965 | Phạm Thị Tiến 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.524 | Đặng Minh Khôi | 06/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Đặng Công Huy, 1978 | Lê Thị Út, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.525 | Hà Quang Thắng | 29/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Hà Văn Dũng 1965 | Phạm Thị Lịnh 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.526 | Huỳnh Anh Khôi | 16/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Huỳnh Văn Lâm 1974 | Phan Thị Hường 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.527 | Nguyễn Huỳnh Quốc Vương | 22/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Sỹ 1966 | Huỳnh Thị Hảo 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.528 | Trương Văn Đạt | 21/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Trương Văn Minh 1973 | Phạm Thị Ngọc Lan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.529 | Đặng Quốc Huy | 02/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Đặng Vũ 19 | Nguyễn Thị Thuỳ Linh 19 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.530 | Phạm Đoàn Thế Nha | 15/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Thế Nam, 1977 | Đoàn Thị Nhị, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.531 | Hà Văn Hiệp | 14/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Hà Văn Hạ 1980 | Nguyễn Thị Tuyết 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.532 | Phạm Ngọc Khánh | 24/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Ngọc Xá 1976 | Thái Thị Nở 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.533 | Phạm Văn Dũng | 20/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Văn Xuân 1973 | Huỳnh Thị Nỡ 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.534 | Nguyễn Hồng Phát | 01/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Nhân, 1973 | Lê Thị Phượng, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.535 | Phạm Ngọc Lợi | 20/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Ngọc Cương | Trần Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.536 | Phạm Thanh Tịnh | 01/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Sơn, 1975 | Phạm Thị Hanh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.537 | Phạm Ngọc Chương | 21/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Ngọc Vinh 1977 | Nguyễn Thị Vân 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.538 | Phạm Minh Khoa | | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Thị Mận 1974 | Nguyễn Thị Mận 1974 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.539 | Nguyễn Minh Kha | 19/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Minh,1979 | Trần Thị Ánh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.540 | Nguyễn Ngọc Đăng Khoa | 02/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Lê Minh Vận 1967 | Phạm Thị Sanh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.541 | Nguyễn Ngọc Đăng Khoa | 02/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Văn Nhựt 1969 | Nguyễn Thị Nhiều 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.542 | Đặng Minh Hiếu | 07/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Đặng Thành Hổ 1983 | Nguyễn Thị Nhị 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.543 | Phạm Đình Nguyên | 08/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Vinh 1976 | Nguyễn Thị Linh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.544 | Phạm Hồng Lĩnh | 11/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Việt 1968 | Phạm Thị Thuỷ 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.545 | Phạm Ngọc Anh | 19/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Ngọc Tuấn 1974 | Nguyễn Thị Thương 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.546 | Nguyễn Hồng Sơn | 03/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Dũng 1966 | Lê Thị Kim Hương 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.547 | Phạm Anh Vũ | 19/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Tịnh 1975 | Trần Thị Lên 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.548 | Nguyễn Minh Vũ | 21/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Trà Lam 1974 | Huỳnh Thị Việt 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.549 | Phan Ngọc Tiến | 22/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phan Ngọc Truyền, 1969 | Đoàn Thị Hiếu, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.550 | Nguyễn Hoàng Phú | 11/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Vinh,1983 | Phạm Thị Vỹ Lê, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.551 | Nguyễn Võ Anh Khôi | 26/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Nghĩa,1969 | Võ Thị Đường, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.552 | Nguyễn Khải Minh | 18/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Văn Kiệt, 1976 | Nguyễn Thị Nguyệt, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.553 | Hà Văn Thành Đạt | 15/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Hà Văn Đông,1974 | Phan Thị Vì,1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.554 | Trần Phan Anh Khang | 23/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Trần Kim Thảo, 1975 | Phan Thị Thu Hảo,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.555 | Nguyễn Hồng Vân | 02/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Trình,1977 | Lê Thị Luyến,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.556 | Phạm Xuân Phú | 20/4/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Phạm Duy Tùng 1972 | Trần Thị Thanh Hà 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.557 | Lê Tấn Khoa | 07/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Lê Văn Trí,1975 | Phạm Thị Tuyết Minh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.558 | Kiều Trung Nguyên | 15/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Kiều Trung Thiên | Nguyễn Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.559 | Trương Trọng Hiếu | 25/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Trương Văn Quang,1970 | Trần Thị Thái, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.560 | Nguyễn Hồng Phúc | 10/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Nguyễn Hông Vân,1974 | Nguyễn Thị Chút,1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.561 | Trần Anh Khoa | 19/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Trần Lê Quang Hiệp,1977 | Phạm Thị Tho, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.562 | Trịnh Phi Long | 05/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Trịnh Kim Sơn,1965 | Kiêu Thị Kiên,1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.563 | Huỳnh Đình Khang | 07/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Huỳnh Tiến Tân, 1974 | Phạm Thị Kim Huệ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.564 | Phạm Văn Thạch | 23/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | | Trần Thị Thơm, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.565 | Lê Việt Khoa | 03/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lê Văn Vân, 19876 | Lê Thị Phương Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.566 | Nguyễn Phạm Triệu Vĩ | 05/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Thành Viên, 1978 | Phạm Thị Chiến, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.567 | Phạm Ngọc Vũ | 05/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Ngọc Anh, 1974 | Võ Thị Rơi, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.568 | Hoàng Minh Trí | 27/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Hoàng Ngọc Quang, 1970 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.569 | Nguyễn Hùng Vỹ | 07/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Bình, 1976 | Huỳnh Thị Thanh Sương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.570 | Nguyễn Tấn Khuê | 09/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Cường, 1970 | Võ Thị Hiền, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.571 | Phạm Thanh Vinh | 22/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Quang, 1977 | Nguyễn Thị Mỹ Hiền, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.572 | Trần Minh Hảo | 09/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Trần Minh Hiếu, 1965 | Trịnh Thị Tuyết, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.573 | Nguyễn Hữu Phước | 21/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Xí, 1972 | Phạm Thị Phục, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.574 | Phạm Văn Sơn | 25/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Công 1963 | Bùi Thị Phường 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.575 | Nguyễn Tấn Phong | 26/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Minh Tuấn | Đoàn Thị Thu Phường | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.576 | Phạm Anh Hiếu | 22/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Duy Điệu 1976 | Phạm Thị Tin 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.577 | Nguyễn Văn Lộc | 21/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Châu 1967 | Phạm Thị Hoa 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.578 | Lê Minh Khoa | 18/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lê Văn Sinh 1971 | Huỳnh Thị Tuyết 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.579 | Nguyễn Minh Khoa | 17/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Thủ 1976 | Phạm Thị Liễu 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.580 | Nguyễn Minh Phương | 11/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Minh Viên 1976 | Trần Thị Mỹ Hiền 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.581 | Trần Vương Tiên Lên | 27/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Trần Minh Vương 1984 | Nguyễn Thị Thuỳ Tiên 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.582 | Đặng Phước Sang | 21/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Đặng Phước Lâm 1974 | Nguyễn Thị Ái Thảo 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.583 | Tạ Gia Huỳnh | 17/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Tạ Đình Đại 1973 | Võ Thị Huyền 19 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.584 | Tạ Gia Hoàng | 26/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Tạ Đình Đại, 1973 | Võ Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.585 | Lê Anh Tuấn | 12/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lê Văn Phu, 1977 | Lê Thị Kim Anh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.586 | Võ Phong Đạt | 09/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Võ Tòng, 1976 | Ngô Thị Sương, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.587 | Nguyễn Lê Nhật Phát | 05/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Tâm, 1972 | Lê Thị Kim Tuyết, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.588 | Lê Trung Nhật | 06/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lê Văn Hùng, 1976 | Nguyễn Thị Mỹ Trang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.589 | Phạm Văn Xuân | 27/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Tài 1977 | Nguyễn Thị Lanh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.590 | Nguyễn Văn Anh | 02/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Hùng 1970 | Bùi Thị Tý 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.591 | Huỳnh Hoàng Đạo | 02/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Huỳnh Hiền 1975 | Nguyễn Thị Học 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.592 | Nguyễn Văn Vũ | 01/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Hát 1971 | Trần Thị Lành 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.593 | Trần Ngọc Hiếu | 05/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Trần Ngọc Thái 1972 | Trần Thị Kim Oanh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.594 | Phạm Ngọc Vũ | 05/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Ngọc Anh 1975 | Võ Thị Rơi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.595 | Phạm Văn Đạt | 30/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Văn Tấn, 1974 | Huỳnh Thị Luyến, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.596 | Trần Công Huy | 01/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Trần Công Hoanh, 1976 | Lê Thị Oanh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.597 | Võ Nguyên Anh | 21/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Võ Văn Nhất, 1971 | Bạch Thị Kim Oanh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.598 | Nguyễn Quốc Tuấn | 14/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Hồng Tự 1971 | Nguyễn Thị Tuyết 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.599 | Võ Hồng Sang | 05/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Võ Văn Quang 1976 | Vũ Thị Thuý Hạnh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.600 | Lê Hoàng Chí | 01/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lê Hữu Thọ 1972 | Hoàng Thị Dung 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.601 | Trần Quang Trí | 01/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Trần Ngọ 1974 | Đỗ Thị Hoàng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.602 | Lê Minh Hiếu | 05/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lê Thanh Liêm 1968 | Nguyễn Thị Xuân Trang 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.603 | Nguyễn Quang Khả | 18/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Lưu 1977 | Lê Thị Hương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.604 | Nguyễn Huỳnh Huy | 04/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Xuân Thành 1973 | Huỳnh Thị Anh Kim 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.605 | Hồ Trung Nhân | 10/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Hồ Công Sự 1968© | Lê Thị Hà 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.606 | Nguyễn Hồng Tư | 23/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Hồng Vân 1976 | Huỳnh Thị Thuỳ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.607 | Ngô Quang Thông | 06/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Ngô Anh Vỹ 1978 | Trương Thị Thuý Triều (c) | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.608 | Nguyễn Quang Lợi | 14/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | | Nguyễn Thị Ái Trinh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.609 | Nguyễn Anh Tuấn | 13/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Hồng Quý© | Nguyễn Thị Tiễn | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.610 | Nguyễn Nguyên Khang | 20/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Xuân Viên 1978 | Nguyễn Thị Kiều 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.611 | Lê Minh Phú | 13/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lê Hồng Phong, 1982 | Huỳnh Thị Thanh Phân, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.612 | Nguyễn Công Lộc | 16/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Thông, 1973 | Nguyễn Thị Lời, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.613 | Lâm Duy Trường | 16/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lâm Văn Sài 1968 | Nguyễn Thị Bình 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.614 | Nguyễn Khánh Nguyên | 20/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Tuấn 1977 Phạm Thị Hoa 1979 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.615 | Trần Hữu Phát | 07/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Trần Hữu Phì 1974 | Nguyễn Thị ngọc Quyên 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.616 | Lý Hồng Đức | 01/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lý Hồng Cường 1974 | Trần Thị Ân 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.617 | Phạm Tín Huy | 01/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Danh 1971 | Nguyễn Thị Ngọc 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.618 | Lý Anh Nguyên | 10/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lý Thái, 1972 | Phạm Thị Hơn, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.619 | Nguyễn Đức Viết Hậu | 31/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Đức Dũng1973 | Trần Thị Cúc 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.620 | Lý Hồng Phát | 09/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lý Hồng Cường, 1974 | Trần Thị Ân, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.621 | Phạm Quang Duy | 27/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Văn Bảy 1969 | Dương Thị Phương Hà 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.622 | Lê Trung Tý | 10/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lê Văn Hiếu, 1969 | Nguyễn Thị Vân,1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.623 | Huỳnh Anh Huy | 08/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Huỳnh Văn Sữu,1972 | Phạm Thị Bé, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.624 | Nguyễn Quang Thắng | 28/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Từ Thiện, 1982 | Huỳnh Thị Thủy, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.625 | Phạm Quốc Gia Bảo | 06/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Quốc Huy | Lê Thị Nguyệt Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.626 | Phạm Xuân Phúc | 26/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Trai,1977 | Bùi Thị Phượng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.627 | Nguyễn Vũ Hoài Nam | 24/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Đạo, 1976 | Võ Thị Lệ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.628 | Phan Hồng Thanh Tâm | 07/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | | Phan Thị Sơn, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.629 | Lê Hoàng Sinh | 13/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lê Mười,1980 | Phạm Thị Yến, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.630 | Phạm Quang Phúc | 20/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Phạm Thường, 1974 | Phạm Thị Hảo Vy, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.631 | Lê Võ Minh Quỳnh | 07/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Lê Tình,1977 | Võ Thị Thìn,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.632 | Nguyễn Lê Hoàng | 08/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Bằng,1968 | Lê Thị Thu Sương,1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.633 | Võ Tiến Đạt | 02/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Võ Đức Bình,1978 | Nguyễn Thị Thùy Linh,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.634 | Nguyễn Lê Phúc Minh | 11/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tâm 1972 | Lê Thị Minh Tuyết 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.635 | Nguyễn Thiện Nhân | 02/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Đường,1963 | Nguyễn Thị Minh, | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.636 | Hường Phạm Vĩnh Nguyên | 27/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Hường Vĩnh Tuấn,1976 | Phạm Thị Mỹ Trang, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.637 | Nguyễn Khánh | 03/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Nguyễn Sanh, 1976 | Phan Thị Hạnh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.638 | Võ Văn Vĩnh | 13/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Võ Văn Vương, 1976 | Đỗ Thị Yến, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.639 | Huỳnh Văn Khánh | 24/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Huỳnh Văn Anh, 1967 | Nguyễn Thị Ngọc, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.640 | Võ Phú Bảo | 13/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Võ Hữu Phú, 1970 | Võ Thị Thanh Thúy, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.641 | Phạm Vũ Anh | 11/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Phạm Kim Thành, 1970 | Vũ Thị Mai Nhung, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.642 | Nguyễn Tiến Đạt | 19/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Công Trương, 1972 | Nguyễn Thị Nga, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.643 | Đặng Công Hiển | 01/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Công Sơn, 1968 | Nguyễn Thị Thuỳ, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.644 | Huỳnh Nguyễn Tấn Dũng | 09/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Huỳnh Văn Hồ, 1972 | Nguyễn Thị Diễm, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.645 | Trần Văn Bi | 09/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Trần Văn Thành, 1978 | Nguyễn Thị Hằng, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.646 | Lê Mạnh Tiến | 09/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Lê Văn Trúc | Nguyễn Thị Ái Vân, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.647 | Nguyễn Viễn Khách | 17/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Triều, 1969 | Trần Thị Tâm Phúc, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.648 | Đặng Nguyễn Tấn Dũng | 10/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Công Tình, 1978 | Nguyễn Thị Hằng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.649 | Hồ Anh Tiệp | 23/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Hồ Luyện, 1974 | Mai Thị Lan Anh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.650 | Đặng Công Bằng | 09/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Công Đức, 1972 | Nguyễn Thị Kim Hà, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.651 | Nguyễn Tấn Duy | 15/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Danh; 1978 | Nguyễn Thị Ra; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.652 | Lê Hữu Quyền | 14/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Lê Hữu Nhật 1980 | Nguyễn Thị Bích Liên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.653 | Nguyễn Hữu Kiên | 27/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Long, 1979 | Nguyễn Thị Lệ Hà, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.654 | Đặng Công Thuận | 14/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Công Vân, 1972 | Nguyễn Thị Nhung, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.655 | Phạm Thế Hữu Phường | 22/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Phạm Thế Dĩ 1980 | Đặng Thị Phúc 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.656 | Đỗ Minh Phương | 02/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đỗ Minh Thu 1979 | Phạm Thị Trang 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.657 | Nguyễn Hoàng Gia Bảo | 22/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Kim Vũ 1979 | Huỳnh Thị Hồng 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.658 | Đỗ Song Khang | 09/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đỗ Nhật Tùng 1970 | Nguyễn Thị Thủy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.659 | Đỗ Nguyên Khang | 09/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đỗ Nhật Tùng 1970 | Nguyễn Thị Thủy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.660 | Phạm Quang Anh Đại | 15/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Phạm Quang Minh, 1965 | Phan Thị Thanh, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.661 | Lê Trung Nguyên | 23/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Lê Đức Huyền, 1975 | Phạm Thị Kim Liên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.662 | Nguyễn Duy Khang | 13/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Xuân Trường 1975 | Đặng Thị Qúi 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.663 | Nguyễn Nhật Hưng | 22/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Nhật Trường 1956 | Nguyễn Thị Thu Lắm 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.664 | Phan Châu Đức Thiện | 19/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Phan Văn Tân, 1968 | Châu Thị Tùng 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.665 | Nguyễn Thế Mạnh | 25/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Thế Hiền 1980 | Nguyễn Thị Nhi 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.666 | Lê Văn Phát | 17/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Lê Văn Hiếu,1982 | Ngô Thị Thu Nhàn,1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.667 | Đỗ Quốc Huy | 28/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đỗ Minh Hùng,1983 | Nguyễn Thị Ân Tin, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.668 | Đặng Tuấn Kha | 17/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Văn Ngọc,1982 | Nguyễn Thị Thu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.669 | Đỗ Tài Võ | 06/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đỗ Tài, 1976 | Nguyễn Thị Hồng Quý,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.670 | Nguyễn Quốc Khánh | 30/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Văn Minh, 1982 | Nhan Thị Kim Chi,1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.671 | Phạm Nhật Nam | 20/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Phạm Văn Minh,1975 | Nguyễn Thị Ngọc Thanh,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.672 | Đặng Công Khải | 03/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Công Mau,1974 | Quách Thị Xuân,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.673 | Đặng Quốc Thịnh | 28/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Văn Hiền,1972 | Nguyễn Thị Hòa, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.674 | Dương Đình Thành | 22/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Dương Văn Một,1981 | Nguyễn Thị Như,1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.675 | Nguyễn Kim Hưng | 24/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thành,1973 | Nguyễn Thị Bản, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.676 | Nguyễn Lương Hữu Phúc | 30/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Đức Tuyên, 1978 | Lương Thị Kim Chi, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.677 | Nguyễn Ngọc Duy Tân | 11/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Duy Ngọc,1982 | Đinh Thị Hiếu, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.678 | Phạm Hoàng Phát | 01/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Phạm Văn Cúc, 1974 | Nguyễn Thị Hồng 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.679 | Đỗ Ngọc Thanh | 11/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Xuân Thu 1976 | Nguyễn Thị Nga 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.680 | Lê Thái Bảo | 28/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Đông, 1982 | Nguyễn Thị Điệp, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.681 | Lê Đức Tá | 22/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Đức Trung, 1978 | Lê Thị Liên, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.682 | Lê Bảo Kha | 05/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Bảo Lộc, 1972 | Nguyễn Thị Văn, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.683 | Nguyễn Anh Tuấn | 28/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Toàn, 1981 | Đỗ Thị Ngân, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.684 | Lý Văn Kiệt | 14/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lý Hội, 1981 | Bùi Thị Hồng Hà, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.685 | Trần Lê Quốc Mạnh | 10/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Trần Quốc Dũng, 1983 | Lê Thị Phòng, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.686 | Đặng Trần Anh Khoa | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đặng Công Hà, 1986 | Trần Thị Lệ, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.687 | Nguyễn Nhật Hùng | 16/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Đào, 1976 | Phạm Dương Thuý Hằng,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.688 | Huỳnh Anh Vũ | 07/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Vân, 1978 | Nguyễn Thị Hà, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.689 | Huỳnh Văn Trí | 13/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Văn Việt, 1974 | Phạm Thị Bé, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.690 | Đỗ Văn Tĩnh | 17/6/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đỗ Văn Dữ; 1973 | Phạm Thị Lễ; 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.691 | Nguyễn Danh Thái | 23/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Giao, 1971 | Nguyễn Thị Thuận, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.692 | Lê Quang Huy | 19/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Quang Vương, 1981 | Nguyễn Thị Tiếng, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.693 | Nguyễn Tài Quang Huy | 28/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tài Vang, 1971 | Lê Thị Thúy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.694 | Nguyễn Tài Thiện | 27/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tượng, 1974 | Nguyễn Thị Kệ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.695 | Lê Huỳnh Huy | 09/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Đức Thắng, 1978 | Huỳnh Thị Nhựt, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.696 | Lê Văn Hiếu | 08/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Nhẫn, 1972 | Lê Thị Lan, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.697 | Nguyễn Tài Thiện | 06/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tài Cường, 1974 | Võ Thị Thúy, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.698 | Lê Tấn Pháp | 12/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | | Lê Thị Nhung, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.699 | Nguyễn Châu Tuấn | 15/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tài Võ; 1982 | Châu Thị Thanh; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.700 | Nguyễn Trương Minh Hải | 09/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hoàng 1982 © | Trương Thị Huệ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.701 | Phạm Hữu Thắng | 13/5/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Phạm Hữu Tuấn 1977 | Nguyễn Thị Ngọc Lai 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.702 | Hồ Thanh Hưng | 09/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Hồ Thanh Hạ 1978 | Nguyễn Thị Nương 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.703 | Lê Hữu Hà | 24/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Hữu Thế 1978 | Lê Thị Hường 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.704 | Hồ Ngọc Điệp | 27/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Hồ Ngọc Liêu; 1974 | Đàm Thị Sen; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.705 | Lê Tấn Bảo | 03/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Bình; 1980 | Trần Thị Tính; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.706 | Hồ Thanh An | 30/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Hồ Thái Công; 1981 | Nguyễn Thị Thắm; 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.707 | Nguyễn Thanh Phúc | 27/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Phương, 1973 | Hồ Thị Thu, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.708 | Lê Tấn Phượng | 04/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Hoa; 1971 | Nguyễn Thị Diệu; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.709 | Lê Xuân Trí | 17/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Phùng; 1970 | Phạm Thị Thành; 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.710 | Nguyễn Ngọc Thạch | 21/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Ngọc; 1977 | Nguyễn Thị Minh; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.711 | Nguyễn Văn Nam | 07/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Sơn | Lê Thị Thành | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.712 | Huỳnh Văn Trí | 05/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Văn Đầy; 1969 | Lê Thị Hạnh; 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.713 | Lý Văn Thức | 04/8/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lý Văn Giáo 1970 | Phan Thị Tài, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.714 | Đặng Công Khoa | 14/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đặng Đức Khánh, 1973 | Nguyễn Thị Bông, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.715 | Đặng Nguyễn Phú Quang | 17/9/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đặng Đức Phú 1975 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.716 | Đinh Văn Tây | 06/4/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đinh Văn Tịnh 1966 | Nguyễn Thị Mười, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.717 | Huỳnh Văn Duy | 23/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Minh Nghĩa 1977 | Nguyễn Thị Dương, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.718 | Nguyễn Văn Sơn Sơn | 15/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hùng, 1974 | Lê Thị Hồng, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.719 | Lê Văn Mẫn | 01/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Thu, 1973 | Nguyễn Thị Sữu, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.720 | Lê Tấn Ca | 21/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Đức, 1971 | Nguyễn Thị Lý, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.721 | Hoàng Lê Chí Kiên | 18/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Không rõ cha | Lê Thị Hồng Thương, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.722 | Đỗ Thái Huy | 20/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đỗ Thái Vũ 1977 | Nguyễn Thị Màu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.723 | Mai Văn Minh | 25/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Mai Trường, 1975 | Huỳnh Thị Mỹ Việt, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.724 | Nguyễn Đặng Anh | 26/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Lộc; 1981 | Đặng Thị Xanh; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.725 | Võ Công Hùng | 21/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đặng Thị Triệu, 1972 | Võ Thanh Tuấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.726 | Nguyễn Ngọc Hậu | 06/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thế, 1978 | Huỳnh Thị Nhâm, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.727 | Huỳnh Võ Đại Dương | 17/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Dương Thứ, 1977 | Võ Thị Hiệp,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.728 | Trần Lê Tiến | 20/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Trần Hà Tuyên, 1976 | Lê Thị Thanh Thúy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.729 | Phùng Thanh Thuận | 08/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Phùng Tấn Lộ, 1974 | Phạm Thị Chí, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.730 | Lê Quốc Khánh | 07/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Bá Duy, 1979 | Lê Thị Hồng Hạnh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.731 | Nguyễn Đoàn Tuấn | 31/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Mười, 1976 | Đoàn Thị Bé, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.732 | Lưu Quốc Thanh | 22/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lưu Quốc Trung, 1980 | Nguyễn Thị Lành, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.733 | Phạm Thành Tiến | 13/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Phạm Luyến, 1974 | Nguyễn Thị Chung, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.734 | Phạm Đỗ Quốc Tuấn | 25/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Phạm Văn Mốt, 1976 | Đỗ Thị Hồng, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.735 | Trần Quang Công | 14/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Trần Mến | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.736 | Đinh Đỗ Minh Thuận | 18/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đinh Văn Thiên (c) | Đỗ Thị Danh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.737 | Đặng Công Đường | 12/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đặng Công Trung 1966 | Huỳnh Thị Tiết 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.738 | Lê Đức Thế Kiệt | 13/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Đức Đại, 1968 | Lê Thị Tâm, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.739 | Nguyễn Duy Nam | 29/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Sáo, 1974 | Nguyễn Thị Hoanh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.740 | Huỳnh Nguyễn Duy Duyên | 23/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Văn Phi 1980 | Nguyễn Thị Kim Toàn 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.741 | Lê Tấn Đạt | 28/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Chờ 1971 | Trần Thị Dần 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.742 | Lê Đoàn Anh Bảo | 15/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Năm 1977 | Đoàn Thị Xuân 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.743 | Trịnh Phú Khoa | 07/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Trịnh Phú Dũng 1976 | Huỳnh Thị Mỹ Phú 1986 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.744 | Nguyễn Hưng | 08/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Hiệp 1972 | Nguyễn Thị Linh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.745 | Huỳnh Văn Tuấn Anh | 17/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Đôn 1984 | Trương Thị Lệ Huyền 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.746 | Lê Nguyễn Nhật Tân | 18/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Toán 197 | Nguyễn Thị Cửu 197 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.747 | Lê Văn Tài | 15/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Tiền 1975 | Đào Thị Hương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.748 | Lê Phạm Huy Hoàng | 21/5/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | không rõ cha | Lê Thị Nga 197 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.749 | Lê Hồ Huy Hoàn | 31/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Phượng 1979 | Hồ Thị Phương 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.750 | Nguyễn Thành Lợi | 16/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Thành Sinh 1981 | Nguyễn Thị Thúy 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.751 | Nguyễn Quang Lâm | 13/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Quang Hào | Huỳnh Thị Phi; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.752 | Nguyễn Duy Phước | 12/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Tiệm 1975 | Nguyễn Thị Vân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.753 | Lê Anh Khoa | 12/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Đa; 1970 | Trịnh Thị Thu Thu; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.754 | Đào Đức Tài | 26/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đào Đức Công, 1976 | Lâm Thị Tình 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.755 | Nguyễn Lý Tài Huy | 07/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tài Dương 1973 | Lý Thị Khoa 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.756 | Nguyễn Phan Hữu Bằng | 22/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Đông 1978 | Phạm Thị Thúy Kiều 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.757 | Lê Hoàng Anh | 28/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Ngọc Hoàng 1977 | Lê Thị Minh Dưỡng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.758 | Nguyễn Duy Phúc | 11/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thương 1982 | Nguyễn Thị Bích Thúy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.759 | Đinh Văn Tâm | 30/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đinh Văn Tư 1976 | Nguyễn Thị Trí 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.760 | Nguyễn Đức Quang | 23/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Đức Vinh (c) | Nguyễn Thị Mai Liên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.761 | Nguyễn Tấn Phúc | 15/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Trung 1974 | Huỳnh Thị Thanh Thủy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.762 | Đặng Thông Đạt | 04/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đặng Văn Chi 1975 | Bùi Thị Thu Thu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.763 | Lê Phan Đức Trí | 15/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Đức Công 1979 | Phan Thị Thanh Thùy, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.764 | Huỳnh Tuấn Kiệt | 09/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Thanh Thoại; 1975 | Đoàn Thanh Loan; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.765 | Nguyễn Việt Khoa | 17/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Vinh; 1981 | Huỳnh Thị Phong; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.766 | Đinh Văn Lý | 30/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đinh Văn Tư; 1976 | Nguyễn Thị Trí; 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.767 | Đặng Trương Minh Nhật | 03/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đặng Công Long; 1983 | Trương Thị Thuỳ Linh; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.768 | Phạm Quốc Hưng | 06/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Phạm Tấn Bạch; 1967 | Nguyễn Thị Thanh Trầm; 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.769 | Đoàn Nguyễn Anh Tân | 18/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đoàn Sửu; 1974 | Nguyễn Thị Văn | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.770 | Nguyễn Ngọc Quý | 06/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Sơn; 1979 | Nguyễn Thị Út | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.771 | Dương Phước Qúy | 06/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Dương Văn Quang 1978 | Hà Thị Hết 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.772 | Lê Tấn Tài | 25/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Lộc 1977 | Mai Thị Hà 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.773 | Nguyễn Anh Tuấn | 30/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Hà, 1982 | Nguyễn Thị Lệ, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.774 | Hồ Minh Hưng | 23/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Hồ Thái Sanh,1976 | Lê Thị Hồng Tuyết, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.775 | Lê Văn Lợi | 27/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Sơn, 1970 | Hồ Thị Nhiều,1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.776 | Cao Minh Hạnh | 17/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Cao Minh Vương | Lê Thị Hoa,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.777 | Lê Quang Triều | 03/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Quang Hải | Hồ Thị Nhàn,1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.778 | Nguyễn Tài Thương | 21/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tài Thông,1978 | Nguyễn Thị Hiền, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.779 | Lê Văn Hữu Tài | 16/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Hoa,1978 | Lê Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.780 | Lê Tấn Toàn | 02/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Bị | Nguyễn Thị Thung | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.781 | Đặng Trương Gia Huy | 18/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đặng Văn Tuân,1970 | Trương Thị Diễm Châu, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.782 | Lý Quốc Trung | 12/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lý Quốc Chí, 1985 | Nguyễn Thị Thu Sương, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.783 | Lê Hồng Quang | 19/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Hồng Lưu, 1978 | Nguyễn Thị Lệ, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.784 | Ngô Thanh Tùng | 15/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Ngô Văn Thọ, 1976 | Kiều Thị Hà, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.785 | Đoàn Huỳnh Văn Quý | 15/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đoàn Văn Cao,1979 | Huỳnh Thị Xuân,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.786 | Đỗ Huy Tuấn | 09/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đô Thái Vũ,1977 | Nguyễn Thị Màu, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.787 | Lê Hữu Nhân | 30/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Viễn, 1979 | Nguyễn Thị Bình, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.788 | Hoàng Lê Nghĩa | 24/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Hoàng Cao Bình, 1975 | Lê Thị Hồng Thủy, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.789 | Phùng Thanh Thành | 01/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Phùng Tấn Lộ, 1974 | Phạm Thị Chí, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.790 | Lê Đức Huy | 12/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Đức Lên,1979 | Nguyễn Thị Hồng,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.791 | Trần Quang Tú | 24/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Trần Quang Tiên, 1974 | Nguyễn Thị Bích Loan, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.792 | Thi Đức Tài Văn | 29/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Thi Đức Chương,1979 | Phạm Thị Thu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.793 | Trần Kim Đạt | 20/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Trần Kim Đạo,1986 | Đặng Thị Loan,1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.794 | Bùi Ngô Văn Thịnh | 30/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Bùi Văn Tiền, 1982 | Ngô Thị Nở, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.795 | Võ Bùi Gia Hưng | 12/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Võ Văn Lợi | Bùi Thị Hiệp, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.796 | Lê Nhật Hải | 06/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | | Lê Thị Phước,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.797 | Lê Hoàng Hảo | 30/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Hoàng Châu,1979 | Nguyễn Thị Hồng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.798 | Lê Công Nhật | 06/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Công Phi, 1983 | Đỗ Thị Nga, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.799 | Trần Quang Danh | 07/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Trần Mền | Nguyễn Thị Hương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.800 | Trần Văn Thịnh | 21/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Trần Văn Hưng,1981 | Lê Thị Nhạn,1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.801 | Võ Lê Huy | 07/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Võ Văn Hoài,1976 | Lê Thị Hoa, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.802 | Lê Nhật Tiến | 16/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Tụ,1984 | Phan Thị Hạnh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.803 | Lê Đức Gia Khang | 11/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Đức Vi,1984 | Huỳnh Thị Ý Linh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.804 | Đoàn Thiên Tấn | 25/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Đoàn Thành Đạt,1984 | Nguyễn Thị Hương, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.805 | Trần Văn Hào | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Trần Văn Hùng | Ngô Thị Thuyền,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.806 | Hoàng Vũ | 08/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Duyên, 1974 | Lê Thị Anh, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.807 | Lý Văn Nhân | 21/5/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lý Văn Thung 1973 | Lê Thị Hòa, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.808 | Lê Phước Đạt | 04/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Phước Đường, 1985 | Nguyễn Thị Phương, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.809 | Nguyễn Phúc An | 14/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tiến Duy,1982 | Nguyễn Thị Lệ Huyền, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.810 | Phan Lê Anh Kha | 20/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Phan Văn Phượng; 1981 | Lê Thị Tài; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.811 | Lê Quốc Việt | 05/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tĩnh, 1976 | Huỳnh Thị Hồng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.812 | Huỳnh Nguyễn Duy Dảng | 26/09/2008 | Kinh; Không | | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Vương Phi, 1980 | Nguyễn Thị Kim Toàn,1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.813 | Lê Phước Thắng | 06/07/2008 | Kinh; Không | | Trung An | Bình Sơn | Lê Phước Châu,1976 | Trần Thị Diễm Thơ, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.814 | Ngô Nguyễn Hoàng Kin | 28/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Ngô Văn Lòng, 1969 | Nguyễn Thị Vân, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.815 | Trần Thế Phong | 13/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trần Hiệp, 1974 | Đỗ Thị Hoàng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.816 | Nguyễn Thanh Sang | 28/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Quang, 1978 | Nguyễn Thị Mai, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.817 | Nguyễn Trần Minh Khang | 22/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Lực, 1978 | Trần Hồng Loan, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.818 | Trần Nguyên Khang | 24/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trần Thanh Quang, 1977 | Châu Thị Phượng Thuỷ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.819 | Ngô Duy Quốc | 10/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Ngô Quốc Bảo, 1982 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.820 | Phạm Văn Toàn | 01/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Phạm Văn Sơn, 1973 | Nguyễn Thị Hồng Vân, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.821 | Nguyễn Quang Phi | 04/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Quang Vinh, 1974 | Huỳnh Thị Hạnh, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.822 | Bùi Gia Bin | 22/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Bùi Duy Biên, 1971 | Nguyễn Thị Lai, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.823 | Đặng Hoàng Dương | 24/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đặng Tấn Hùng, 1985 | Phạm Thị Yến Trang, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.824 | Trần Quang Tuấn Kiệt | 01/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trần Quang Anh | Nguyễn Thị Sự, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.825 | Lê Phúc Thịnh | 05/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Thanh Hải, 1975 | Trần Thị Xuân Hương, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.826 | Trần Nhẫn | 06/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trần Văn Bé, 1976 | Nguyễn Thị Thuý, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.827 | Nguyễn Văn Minh Quân | 21/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Minh Lộc | Phan Thị Tình; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.828 | Trần Quang Huy | 25/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trần Văn Tính | Trần Thị Thu Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.829 | Huỳnh Tuấn Kiệt | 16/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Huỳnh Văn Kỳ, 1979 | Nguyễn Thị Tình 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.830 | Bùi Ngọc Chương | 30/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Bùi Trường Ngọ, 1978 | Trần Thị Kim Thê, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.831 | Võ Thảo | 06/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Võ Vương, 1981 | Đặng Thị Hoanh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.832 | Phạm Quốc Phát | 11/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Không rõ cha | Nguyễn Thị Lệ, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.833 | Đỗ Đức Tín | 17/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Thanh Huệ, 1979 | Lư Thị Tâm, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.834 | Lý Hải Quân | 12/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lý Hồng Phước, 1971 | Nguyễn Thị Diệu, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.835 | Trần Trung Kiên | 12/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trần Văn Xuân, 1972 | Huỳnh Thị Vui, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.836 | Võ Nguyên Phong | 11/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Võ Văn Tiền, 1970 | Nguyễn Thị Nhân, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.837 | Đỗ Hồng Quân | 15/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Thanh Huy, 1969 | Nguyễn Thị Hồng Thắm, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.838 | Hồ Hiếu Kỳ | 20/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Hồ Duy Hiếu, 1972 | Nguyễn Thị Ký, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.839 | Nguyễn Văn Thịnh | 11/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Lập, 1971 | Đỗ Thị Hồng Nhung, 1976 (c) | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.840 | Đoàn Việt Khang | 06/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đoàn Văn Khoa, 1979 | Võ Thị Bé Quyên 197 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.841 | Trương Văn Trường | 08/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trương Ngọc Kinh 1972 | Nguyễn Thị Huyên 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.842 | Đỗ Gia Hào | 04/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Văn Dũng 1981 | Đặng Thị Liễu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.843 | Đỗ Thế Kiên | 18/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Văn Tiến; 1980 | Huỳnh Thị Phương; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.844 | Nguyễn Gia Hào | 25/7/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Tiến Việt; 1980 | Nguyễn Thị Thu Kiều; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.845 | Phạm Đỗ Huy Vũ | 25/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Thị Nga 1978 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.846 | Ngô Thanh Hùng | 01/5/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Ngô Thanh Hồng 1978 | Hồ Thị Thúy Loan 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.847 | Nguyễn Như Ý | 06/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Minh Sơn 1973 | Đoàn Thị Đây 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.848 | Dương Anh Đoan | 06/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Dương Tấn Đua; 1972 | Nguyễn Thị Gái; 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.849 | Nguyễn Tiến Đạt | 20/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Tiến Dũng | Đỗ Thị Thu Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.850 | Nguyễn Minh Cảnh | 25/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Minh Nghĩa, 1975 | Ngô Thị Hà, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.851 | Lê Phạm Minh Huy | 12/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Tấn Đồng; 1972 | Phạm Thị Thu Cúc; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.852 | Bùi Thanh Duy | 27/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Bùi Học, 1978 | Nguyễn Thị Mến, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.853 | Huỳnh Văn Phát | 27/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Huỳnh Văn Bổng; 1987 | Phạm Thị Hợp; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.854 | Huỳnh Trọng Nghĩa | 01/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Hữu; 1979 | Nguyễn Thị Kiều Hưng; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.855 | Phạm Trung Nghĩa | 07/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Phạm Trung Tấn; 1978 | Bùi Thị Tâm; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.856 | Đoàn Quang Thịnh | 01/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Không rõ cha | Nguyễn Thị Lai, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.857 | Trương Nguyễn Hoàng Phi Long | 16/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trương Quang Mai, 1983 | Nguyễn Thị Thu Thảo, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.858 | Ngô Nguyễn Thiệu Kha | 06/7/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Ngô Văn Năm; 1979 | Nguyễn Thị Huệ; 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.859 | Lê Xuân Tuấn Kiệt | 06/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Xuân Viễn; 1981 | Lê Thị Mỹ Dung; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.860 | Nguyễn Xuân Huy | 06/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Xuân Hiền; 1974 | Phạm Thị Hữu; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.861 | Lê Xuân Tiến | 08/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Xuân Vĩnh; 1979 | Trần Thị Trung; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.862 | Ngô Hoàng Nguyên | 17/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Ngô Quang Thái, 1982 | Huỳnh Ngọc Cát, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.863 | Nguyễn Chí Khiêm | 24/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Dũng, 1979 | Nguyễn Thị Kim Khánh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.864 | Trần Lê Quốc Khánh | 01/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trần Văn Ánh, 1977 | Lê Thị Phượng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.865 | Trần Minh Khoa | 21/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trần Minh Thành,1982 | Bùi Thị Nữ,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.866 | Nguyễn Ngọc Trường Phát | 03/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Trường Tịnh | Nguyễn Thị Sương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.867 | Trần Thiên Phú | 04/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Trần Thạch Phong ,1978 | Đặng Thị Thắm, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.868 | Đỗ Thanh Khải | 07/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Thanh Tài, 1982 | Ung Thị Kiêu Hân, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.869 | Đỗ Đình Bảo | 12/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Đình Huy, 1974 | Đô Thị Trang, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.870 | Nguyễn Văn Tĩnh | 31/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Hạn, 1971 | Đặng Thị Duyên, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.871 | Đoàn Văn Chương | 13/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đoàn Văn Khoa,1979 | Võ Thị Bé Quyên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.872 | Nguyễn Văn Nam | 30/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Huệ,1972 | Ngô Thị Thức, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.873 | Nguyễn Đình Viễn | 29/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Đức Đoàn, 1975 | Nguyễn Thị Nga,1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.874 | Lê Đoàn Thanh Đồng | 01/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Văn Vang, 1986 | Đoàn Thị Cúc, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.875 | Đỗ Nguyễn Nhật Thái | 08/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đô Thanh Phòng, 1981 | Nguyễn Thị Lũy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.876 | Nguyễn Anh Quất | 14/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Dũng | Đô Thị Kim Phượng,1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.877 | Nguyễn Huỳnh Anh Khoa | 18/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Vinh, 1976 | Huỳnh Thị Hiền, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.878 | Đoàn Triển Cát | 26/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đoàn Tài, 1976 | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.879 | Nguyễn Thanh Hoà | 01/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Quang Đại,1970 | Đặng Thị Thương,1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.880 | Lê Quốc Cường | 05/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Cư,1973 | Lê Uyên Vân,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.881 | Huỳnh Văn Thủy | 28/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Huỳnh Thanh Vân, 1978 | Nguyễn Thị Hương, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.882 | Đỗ Thanh Vĩnh | 29/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Thanh Xuân ,1975 | Hồ Thị An,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.883 | Ngô Quốc Vinh | 24/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Ngô Văn Tư, 1975 | Phạm Thị Nữ, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.884 | Nguyễn Thành Trọng | 23/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Thành Trung, 1981 | Bùi Thị Tuyết Nhung,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.885 | Lê Thanh Nguyên | 30/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Thanh Thái,1984 | Huỳnh Thị Phương, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.886 | Phạm Huỳnh Minh Zin | 27/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Phạm Minh Vương, 1985 | Huỳnh Thị Kim Hồng, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.887 | Ngô Văn Vương | 23/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Ngô Văn Vĩnh,1985 | Huỳnh Thị Trang, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.888 | Nguyễn Văn Thiên | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Vinh,1983 | Lê Thị Kim Đinh, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.889 | Bùi Văn Huy | 21/05/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Bùi Văn Tuấn | Nguyễn Thị Đoàn,1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.890 | Lê Phạm Tuấn Việt | 03/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Tấn Đồng, 1972 | Phạm Thị Thu Cúc, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.891 | Nguyễn Xuân Phát | 17/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Xuân Việt 1984 | Trần Thị Ngọc Bích 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.892 | Võ Như Long | 17/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Võ Như Pháp 1984 | Nguyễn Thị Lệ Thùy 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.893 | Nguyễn Văn Nguyên | 19/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thảo 1976 | Lê Thị An 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.894 | Huỳnh Trọng Viên | 21/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Huỳnh Trọng Chương 1973 | Nguyễn Thị Phúc 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.895 | Huỳnh Văn Anh | 22/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Huỳnh Văn Tin 1987 | Lộ Thị Hương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.896 | Nguyễn Văn Triều | 04/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Luật 1978 | Phạm Thị Cẩm Mến 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.897 | Nguyễn Thành Luân | 25/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Hoàng Anh 1979 | Lý Thục Đoan 10/02/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.898 | Võ Công Thắng | 12/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Võ Hồng Vinh 1974 | Huỳnh Thị Thương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.899 | Phạm Khánh Duy | 19/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Tùng Minh | Nguyễn Thị Hiệp 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.900 | Phạm Nguyễn Thành Long | 14/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Hoàng 1978 | Nguyễn Thị Viên 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.901 | Nguyễn Thành Đạt | 01/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Quang 1978 | Lê Thị Kim Anh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.902 | Nguyễn Hải Khoa | 19/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Thế Anh 1980 | Nguyễn Thị Liên 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.903 | Phạm Ngọc Quãng | 3/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Tinh 1982 | Đoàn Thị Diệu 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.904 | Võ Quang Hợp | 18/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Võ Văn Hòa,1984 | Phạm Thị Nương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.905 | Nguyễn Tây Guôn | 02/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Vũ 1981 | Huỳnh Thị Thuỳ Trang 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.906 | Võ Văn Vĩ | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Võ Thanh Sanh 1974 | Lê Thị Thuận 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.907 | Trần Hữu Nhật | 12/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Trần Hữu Quang 1971 | Hoàng Thị Hương 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.908 | Quách Viết Quí | 07/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Quách Viết Tín 1968 | Nguyễn Thị Trường 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.909 | Lê Văn Hồ Tây | 19/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Lê Văn Phú 10/9/1978 | Hồ Thị Vân 02/01/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.910 | Nguyễn Phạm Nguyên | 02/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Đặc Nhi, 1971 | Phạm Thị Thành,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.911 | Phạm Ngọc Thuận | 29/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Cảnh 15/11/1978 | Nguyễn Thị Hoà 16/08/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.912 | Phạm Ngọc Trung Chính | 25/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Tuyến 1976 | Trịnh Thị Nhuận 16/01/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.913 | Võ Quốc Huy | 01/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Võ Văn Mười 20/11/1985 | Phạm Thị Nhơn 08/11/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.914 | Nguyễn Ngọc Hoàng Phúc | 24/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Quốc 1982 | Nguyễn Thị Hương Cúc 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.915 | Nguyễn Văn Khoa | 18/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tới 1972 | Phạm Thị Thu Hà 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.916 | Nguyễn Huy Khang | 21/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Hồng Thảo 1969 | Lâm Thị Vũ Tiên, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.917 | Trần Việt Hưng | 28/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Trần Xuân Đồng 1971 | Nguyễn Thị My 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.918 | Đoàn Minh Trông | 04/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Đoàn Minh Hồng 1970 | Nguyễn Thị Hoa 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.919 | Hồ Nguyên Vũ | 08/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Hồ Văn Lực 1975 | Nguyễn Thị Thu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.920 | Hồ Khang Hy | 04/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Hồ Thêm 1969 | Lê Thị Thu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.921 | Kiều Đức Nhân | 10/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Kiều Đức Dũng 1972 | Nguyễn Thị Hiền Thu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.922 | Nguyễn Quốc Lộc | 30/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Mẹo 1973 | Nguyễn Thị Ngọc Linh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.923 | Nguyễn Tài Nguyên | 25/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thuỷ, 1980 | Nguyễn Thị Oanh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.924 | Phạm Nam Phi | 18/2/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Tịnh 1975 | Võ Thị Diệu Hiền 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.925 | Nguyễn Tài Nguyên | 5/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tài Phước 1976 | Võ Thị Kim Ngân 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.926 | Đoàn Minh Tuấn | 14/1/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Đoàn Văn Khuyến 1979 | Nguyễn Thị Hoanh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.927 | Dương Đặng Đình Chiến | 5/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Dương Đình Ca 1960 | Đặng Thị Ánh Tuyết 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.928 | Nguyễn Văn Kha | 13/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Đinh 1979 | Lê Thị Xuân Nương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.929 | Nguyễn Văn Hiếu | 28/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Thành 1973 | Nguyễn Thị Hà 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.930 | Nguyễn Việt Anh | 26/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Xuân Việt 1982 | Nguyễn Thị Bích Lời 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.931 | Nguyễn Khắc Huy | 25/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Khánh 1983 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.932 | Lê Văn Thái | 19/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Lê Văn Vân 1974 | Nguyễn Thị Nhựt 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.933 | Nguyễn Duy Hiếu | 20/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Duy Hiền 1974 | Phạm Thị Vân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.934 | Nguyễn Trương Vũ Duy | 9/5/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Khánh 04/4/1968 © | Trương Thị Phố 05/7/1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.935 | Kiều Đức Duy | 06/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Kiều Đức Dũng 1974 | Đặng Thị Mỹ Phúc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.936 | Nguyễn Kim Khoa | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Kim Cương 1979 | Võ Thị Sương 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.937 | Phan Đình Hải | 20/1/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phan Đình Dũng 1962 | Đinh Thị Hân 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.938 | Vũ Anh Tùng | 16/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tuấn 1943 (ông) | Nguyễn Thị Hồng 1943(bà) | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.939 | Lê Đặng Tuấn Kiệt | 17/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Lê văn Vận 1983 | Đặng Thị Xuân Hiệp 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.940 | Đặng Văn Trực | 02/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Đặng Văn Quang,1977 | Trần Thị Thắng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.941 | Võ Lê Quang Khôi | 27/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Võ Hồng Quang,1977 | Lê Thị Thanh Vân,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.942 | Đặng Bình Thạnh | 27/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Đặng Bình An | Bùi Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.943 | Nguyễn Phi Qin | 02/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Lực,1977 | Nguyễn Thị Thu,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.944 | Phạm Trần Minh Nghĩa | 08/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Văn Nhương,1975 | Trần Thị Cơ,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.945 | Nguyễn Ngọc Hoàng Vũ | 04/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Sen | Nguyễn Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.946 | Nguyễn Tài Vũ | 12/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tài Kiệu 1971 | Trịnh Thị Phước 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.947 | Nguyễn Bá Khuyến | 10/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Vang, 1979 | Nguyễn Thị Lợi, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.948 | Phạm Ngọc Chương | 22/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Lự 1970 | Đoàn Thị Thủy 1970 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.949 | Lê Trần Nguyên Vũ | 03/06/2004 | Kinh; Không | ĐH | Bình An Nội | Bình Sơn | Lê Thanh Sơn 1976 | Trần Thị Hạnh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.950 | Nguyễn Tài Hưng | 19/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tài Sang,1977 | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.951 | Nguyễn Chí Cường | 12/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Sơn | Huỳnh Thị Ân,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.952 | Lê Hoàng Quân | 13/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Lê Điều | Nguyễn Thị Lên | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.953 | Phạm Thế Chung | 23/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Văn Đức | Nguyễn Thị Phấn,1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.954 | Đặng Văn Trí | 11/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Đặng Công Nguyên, 1969 | Phạm Thị Ánh, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.955 | Nguyễn Tấn Nhật | 04/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Việt | Nguyễn Thị Lộc,1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.956 | Phạm Châu Ngọc Nguyên | 09/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Thanh Tuấn,1976 | Châu Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.957 | Phạm Huy Thịnh | 27/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Tăng | Trần Thị Như Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.958 | Nguyễn Phúc Lộc | 12/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Phát | Nguyễn Thị Thu Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.959 | Nguyễn Gia Hưng | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Chiến,1975 | Nguyễn Thị Long, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.960 | Huỳnh Ngọc Thịnh | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Huỳnh Thiện,1973 | Huỳnh Thị Hoa,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.961 | Nguyễn Văn Mạnh | 02/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Thương,1970 | Lê Thị Thanh Thúy, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.962 | Võ Nguyên Khải | 30/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Võ Quân, 1970 | Phan Thị Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.963 | Nguyễn  Tuấn Anh | 04/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Thiết, 1974 | Nguyễn Thị Hiếu, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.964 | Nguyễn Lê Công Vấn | 17/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Công Thành, 1959 | Lê Thị Hạnh, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.965 | Trịnh Minh Tuấn | 24/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trịnh Minh Cẩm, 1981 | Nguyễn Thị Trương, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.966 | Đinh Trương Long Phi | 20/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đinh Thái Bình,1986 | Trương Thị Minh Xuân, | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.967 | Phạm Hoàng Phát | 21/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Phạm Văn Thọ ,1980 | Lê Thị Lan, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.968 | Nguyễn Tấn Vũ | 22/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Duy,1982 | Nguyễn Thị Lý, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.969 | Mai Văn Thuận | 24/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Mai Hòa 1977 | Kiều Thị Phấn 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.970 | Hồ Văn Công | 30/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Quang Trung | Bình Sơn | Hồ Văn Chuyện 1976 | Đoàn Thị Hợp 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.971 | Mai Tấn Vấn | 16/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Mai Tấn Dũng,1970 | Nguyễn Thị Vị,1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.972 | Nguyễn Văn Huân | 23/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hơn,1972 | Châu Thị Thiện,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.973 | Nguyễn Tấn Bá Duy | 14/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Bá Bạn, 1983 | Võ Thị Thuý Hậu, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.974 | Nguyễn Ngọc Trường Giang | 07/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Sửu,1972 | Ngô Thị Minh Dương,1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.975 | Nguyễn Trọng Pháp | 23/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Chinh,1978 | Phan Thị Thu Sương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.976 | Nguyễn Nhật Long | 17/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Thới.1966 | Hồ Thị Bích Thùy,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.977 | Nguyễn Thanh Huy | 09/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Chi | Nguyễn Thị Tinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.978 | Nguyễn Đức Huy | 10/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Nở 1973 | Nguyễn Thị Lành 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.979 | Đặng Phước Thạnh | 18/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đặng Phước Hiệp 1969 | Lê Thị Kiêm 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.980 | Nguyễn Pháp | 25/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Đức 1969 | Huỳnh Thị Ly 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.981 | Võ Hồng Phát | 27/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Võ Hồng Phương 1972 | Nguyễn Thị Thu Yến 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.982 | Lê Hoà | 24/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Lê Văn Hiền 1972 | Nguyễn Thị Hân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.983 | Trần Thanh Phước | 13/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trần Thanh Liêm 1972 | Võ Thị Dương 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.984 | Nguyễn Văn Trường | 13/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hạ 1964 | Phạm Thị Vân 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.985 | Phạm Hồng Viên | 05/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Phạm Hồng Thiện 1968 | Trần Thị Xiêm 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.986 | Kiều Tuấn Khải | 23/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Kiều Phước Thơm (chết) | Huỳnh Thị Nhung 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.987 | Trần Văn Thông | 28/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trần Văn Kính 1974 | Nguyễn Thị Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.988 | Đoàn Minh Thiện | 19/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đoàn Nam Việt,1983 | Nguyễn Thị Danh,1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.989 | Bùi Thanh Nam | 23/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Bùi Thanh Vân 23/10/1977 | Phạm Thị Thảo 16/4/1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4.990 | Nguyễn Văn Quốc | 20/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Khái 1976 | Đỗ Thị Ba 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.991 | Trần Văn Phục | 11/1/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trần Văn Trung 1976 | Lê Thị Hành 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.992 | Nguyễn Thanh Viên | 21/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Văn 1976 | Kiều Thị Huệ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.993 | Hồ Ngọc Nam | 11/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Hồ Văn Hà 1974 | Huỳnh Thị Lệ 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.994 | Châu Đình Vũ | 18/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Châu Đình Tín 05/10/1983 | Vũ Thị Hiền 24/10/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.995 | Ngô Minh Khôi | 14/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Ngô Minh Tâm 1971 | Lê Thị Mến 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.996 | Huỳnh Phi Hồng | 02/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Huỳnh Mùi 1972 | Nguyễn Thị THiếu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.997 | Nguyễn Tấn Lưu | 29/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Duy Khánh | Nguyễn Thị Thuỳ Trang1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.998 | Phạm Nguyễn Kha | 24/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Phạm Văn Đến 1974 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 4.999 | Võ Thành Khiêm | 14/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Võ Cam 1970 | Nguyễn Thị Ngọc Tuyến 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.000 | Đào Văn Bảo | 25/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đào Tâm 1975 | Nguyễn Thị Vàng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.001 | Nguyễn Ngọc Điệp | 08/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Sang, 1976 | Hồ Thị Bích Sâm 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.002 | Nguyễn Phúc Hào | 18/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Thới 1969 | Hồ Thị Bích Thùy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.003 | Nguyễn Hoàng Nam | 19/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Huyện 1977 | Nguyễn Thị Thảo 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.004 | Phạm Quốc Nhật | 12/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Phạm Quốc Việt 1982 | Đặng Thị Trúc 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.005 | Nguyễn Tấn Tài | 05/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Hoa 1972 | Trần Thị Nghị 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.006 | Lâm Minh Tuệ | 08/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Lâm Thanh Dũng 1972 | Nguyễn Thị Hạnh 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.007 | Nguyễn Phú Thọ | 11/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Phú Qúi 1976 | Lê Thị Kiều 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.008 | Nguyễn Ngọc Anh Khôi | 17/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Ánh 1970 | Phạm Thị Hạnh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.009 | Nguyễn Quốc Viễn | 02/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Trình 1967 | Trần Thị Tìm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.010 | Đặng Phước Hiền | 13/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đặng Phước Hảo 1973 | Trần Thị Thu Hà 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.011 | Nguyễn Cao Hoàng Sơn | 04/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Duy Khánh,1981 | Nguyễn Ký Linh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.012 | Văn Nguyễn Trí Đức | 02/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Văn Công Phúc, 1982 | Nguyễn Thị Thu Vạn, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.013 | Nguyễn Hồng Quốc Khánh | 02/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Hồng Hiệp 1967(chết) | Nguyễn Thị Ngọc Hiền 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.014 | Nguyễn Lê  Minh | 16/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Phi 20/01/1981 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.015 | Nguyễn Thanh Viên | 29/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Vân 1972 | Nguyễn Thị Dung 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.016 | Trương Viết Khoa | 24/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trương Văn Thống 1975 | Nguyễn Thị Thanh Loan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.017 | Hồ Tân Sang | 18/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Hồ Xuân Lộc 1975 | Phạm Thị Bé  1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.018 | Đặng Phước Tuyền | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đặng Phước Quảng 1981 | Ngô Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.019 | Trần Công Kiên | 26/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trần Công Quyền 1973 | Mai Thị Liên 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.020 | Nguyễn Trọng Nhân | 12/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Trọng Chí 1972 | Hồ Thị Lê 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.021 | Lê Văn Tiến | 02/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Lê Văn Đông | Hồ Thị Thu Hà 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.022 | Đặng Phước Huân | 12/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đặng Phước Hảo 1969 | Trần Thị Thu Hà 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.023 | Nguyễn Thế Hoàng Minh | 12/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Thế Tăng | Võ Thị Hồng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.024 | Phạm Ngọc Duy Khánh | 24/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Phạm Ngọc Duy 1972 | Nguyễn Thị Hương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.025 | Trần Quang Hải | 15/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trần Ngoạc Vinh 1976 | Nguyễn Thị Nhung 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.026 | Trương Đình Tân | 16/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trương Văn Đại 1978 | Lê Thị Ánh Dung 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.027 | Trương Quốc Hưng | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trương Văn Tây ,1979 | Huỳnh Thị Bích Chi,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.028 | Nguyễn Văn Sinh | 25/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hạ,1964 | Phạm Thị Vân,1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.029 | Nguyễn Đức Hồng Sơn | 07/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Đức Ở | Nguyễn Thị Kim Liên,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.030 | Nguyễn Trường An | 25/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Trường,1982 | Nguyễn Thị Thanh Nga,1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.031 | Đặng Gia Bảo | 19/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đặng Văn Kiệt | Phạm Thị Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.032 | Đặng Quốc Bảo | 19/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đặng Văn Kiệt | Phạm Thị Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.033 | Đặng Quốc Đại | 05/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đặng Quốc Việt,1983 | Trần Thị Thuỳ Dung, | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.034 | Bùi Viết Khiêm | 01/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Bùi Văn Dũng,1974 | Bùi Thị Hoàng Diệp, | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.035 | Nguyễn Tấn Văn | 27/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Hiệp,1982 | Nguyễn Thị Thanh Tiền,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.036 | Trương Công Tài | 18/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Trương Trường Thư,1980 | Phan Thị Thúy Vân,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.037 | Phạm Nguyên Khoa | 19/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Phạm Hồng Vỹ,1979 | Nguyễn Thị Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.038 | Nguyễn Quốc Huy | 30/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Văn Cường,1975 | Nguyễn Thị Vi, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.039 | Nguyễn Thanh Huy | 13/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Cường, 1981 | Đặng Thị Thu Hồng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.040 | Kiều Đức Thành | 11/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Kiều Đức Hùng, 1972 | Huỳnh Thị Mai, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.041 | Nguyễn Hữu Khanh | 27/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Văn Quang (Chết) | Đặng Thị Hường, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.042 | Bùi Đức Dũng | 13/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Thanh Lưu, 1982 | Trần Thị Oanh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.043 | Huỳnh Tấn Pháp | 05/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Tư, 1979 | Nguyễn Thị Nương, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.044 | Huỳnh Quốc Đại Hưng | 10/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Quốc Hạnh, 1976 | Lê Thị Kim, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.045 | Trần Văn Cường | 10/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Trần Văn Thiên | Nguyễn Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.046 | Châu Nguyễn Quân | 05/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Châu Ngọc Quý,1985 | Nguyễn Thị Ngọc,1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.047 | Nguyễn Hải Đăng | 27/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Khắc Văn(chết) | Ngô Thị Hoanh, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.048 | Nguyễn Tài Tình | 06/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Thọ,1976 | Trần Thị Tưởng, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.049 | Ngô Anh Vĩnh | 31/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Ngô Văn Tình, 1974 | Huỳnh Thị Hiệp, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.050 | Bùi Đức Phi | 11/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Đức Thanh, 1970 | Lương Thị Hồng Lan, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.051 | Ngô Ngọc Sang | 04/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Ngô Văn Thân , 1968 © | Bùi Thị Bờ , 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.052 | Ngô Ngọc Đạt | 04/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Ngô Văn Thân , 1968 © | Bùi Thị Bờ , 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.053 | Võ Gia Thịnh | 12/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Võ Mạnh , 1975 | Đặng Thị Bông , 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.054 | Võ Nguyên Nhất | 02/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Võ Thành Duy, 1979 | Nguyễn Thị Hồng, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.055 | Ngô Trung Kỳ | 07/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Ngô Văn Diệu | Nguyễn Thị Vân Hồng, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.056 | Bùi Viết Thành | 25/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Văn Thuận, 1976 | Trần Thị Thu Sương, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.057 | Đỗ Chí Kiên | 14/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Đỗ Văn Trung, 1972 | Huỳnh Thị Thu Trang, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.058 | Nguyễn Duy Tâm | 30/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tư, 1966 | Nguyễn Thị Xuân, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.059 | Võ Trần Anh Khoa | 01/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Võ Lung, 1975 | Trần Thị Tương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.060 | Bùi Quốc Nhật | 22/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Văn Hoàng, 1986 | Ưng Thị Nguyên, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.061 | Nguyễn Tiểu Huy | 12/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Tiểu Phi, 1981 | Ngô Thị Tường Vy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.062 | Trần Chí Quốc | 19/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Trần Hải Trung Hợp, 1978 | Đỗ Thị Diễm, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.063 | Huỳnh Tuấn Nguyên | 26/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Minh Phát, 1979 | Nguyễn Thị Kim Tuyến, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.064 | Bùi Đỗ Anh Tân | 28/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Văn Tám, 1979 | Đỗ Thị Chung, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.065 | Trần Quang Huy | 25/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Trần Văn Hùng, 1980 | Đỗ Thị Thảo, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.066 | Hồ Vỹ Văn | 30/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Hồ Duy Vinh, 1981 | Lê Thị Thu Diệp, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.067 | Huỳnh Trọng Khải | 11/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Trọng Nhựt, 1982 | Bùi Thị Đào, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.068 | Võ Minh Hợp | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Vũ Minh Hiền 1976 | Nguyễn Thị Xuân 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.069 | Lê Gia Huy | 08/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Lê Thanh Vĩnh 1983 | Trần Thị Thi 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.070 | Võ Thanh Khôi | 06/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Võ Thanh Thìn 19766 | Nguyễn Thị Thuý Hoa, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.071 | Nguyễn Văn Phong | 20/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Trương 1979 | Nguyễn Thị Nữ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.072 | Nguyễn Thành Đạt | 07/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Tâm 1973 | Nguyễn Thị Thùy Trang 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.073 | Lương Thanh Giang | 25/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Lương Đông Thập 1970 | Bùi Thị Minh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.074 | Nguyễn Tấn Phát | 15/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Niềm 1973 | Trần Thị Thìn 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.075 | Võ Minh Thường | 02/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Võ Phương 08/05/1970 | Nguyễn Thị Lai 30/01/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.076 | Nguyễn Trọng Sơn | 29/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Tài (chết) | Nguyễn Thị Hương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.077 | Nguyễn Duy Tân | 05/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Thành Tấn 1973 | Nguyễn Thị Thanh Hạ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.078 | Huỳnh Tấn Tùng | 04/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Phúc 1979 | Nguyễn Thị Tuyết 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.079 | Phạm Hoài Thương | 21/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Phạm Thế Thu,1970 | Nguyễn Thị Trí, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.080 | Huỳnh Duy Hưng | 09/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Vĩnh 1973 | Nguyễn Thị Lệ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.081 | Ngô Hoàng Thức | 04/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Ngô Công Cố (chết) | Bùi Thị Lắm 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.082 | Trần Văn Điệp | 29/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Trần Ngọ 1976 | Nguyễn Thị Hiếu Phương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.083 | Nguyễn Tấn Phát | 14/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Trình 1976 | Nguyễn Thị Thuý Nga 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.084 | Huỳnh Trọng Anh Khoa | 15/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Trọng Sang 1968 | Ngô Thị Thủy 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.085 | Bùi Duy Khoa | 09/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Duy Khái 1980 | Võ Thị Sen 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.086 | Bùi Hoàng Kha | 29/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Sỏi 1974 | Huỳnh Thị Mai 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.087 | Nguyễn Tấn Quang | 03/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Ân 1973 | Nguyễn Thị Liền 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.088 | Đặng Ngọc Huy | 25/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Đặng Lên 1974 | Bùi Thị Tiên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.089 | Trần Gia Hưng | 09/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Trần Công Vũ 1976 | Dương Thị Thu Vân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.090 | Lương Đoàn Quang Đạt | 23/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Lương Đoàn Quang Phát 1970 | Nguyễn Thị Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.091 | Nguyễn Văn Quyền | 07/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nuyễn Văn Phúc 06/8/1976 | Bùi Thị Xí 10/3/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.092 | Huỳnh Anh Kỳ | 11/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Thanh Liêm 1971 | Võ Thị Liên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.093 | Phạm Duy Đang | 13/1/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Phạm Quí 1972 | Đỗ Thị Hảo 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.094 | Võ Thành Đạt | 11/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Võ Tự 1965 | Trương Thị Thư 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.095 | Huỳnh Gia Khiêm | 25/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Duy Linh 1976 | Nguyễn Thị Vương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.096 | Nguyễn Tấn Thịnh | 16/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Ngoan 1967 | Trần Thị Thắm 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.097 | Ngô Hoàng Việt | 10/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Ngô Văn Thành 1975 | Huỳnh Thị Lan 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.098 | Bùi Văn Nhạc | 1/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Văn Hoà 20/12/1980 | Ngô Thị Vân 12/4/1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.099 | Nguyễn Đình Khiêm | 13/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Đình Thân 1973 | Bùi Thị Bé 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.100 | Hoàng Xuân Bảo | 02/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Hoàng Xuân Phúc 1977 | Nguyễn Thị Kiều 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.101 | Huỳnh Minh Bảo | 18/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Minh Sang 1970 | Bùi Thị Yến 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.102 | Nguyễn Lâm Hoàng Hy | 28/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Sơn 1980 | Bùi Thị Nga 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.103 | Huỳnh Minh Sĩ | 17/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Minh Dũng 1967 | Nguyễn Thị Mỹ Dung 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.104 | Võ Chí Danh | 01/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Võ Minh Vàng 1983 | Nguyễn Thị Yến Oanh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.105 | Bùi Thanh Rin | 25/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Thanh Cửu 1976 | Võ Thị Lê 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.106 | Phạm Duy Tịnh | 28/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Phạm Sứu 1974 | Nguyễn Thị Hương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.107 | Bùi Duy Trường | 02/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Văn Sa 1972 | Đoàn Thị Phương 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.108 | Bùi Nhật Hoàng | 17/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Duy Việt 1978 | Đặng Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.109 | Nguyễn Tấn Thành Danh | 01/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thành | Võ Thị Bích Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.110 | Nguyễn Trần Thanh Khang | 22/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Tự,1985 | Trần Thị Kiều, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.111 | Châu Nguyễn Quân | 05/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Châu Ngọc Quý,1985 | Nguyễn Thị Ngọc,1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.112 | Ngô Tấn Sinh | 27/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Ngô Văn Hải 1980 | Nguyễn Thị Mộng Trang 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.113 | Bùi Duy Trường Hải | 03/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Duy Trai | Bùi Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.114 | Đặng Duy Đạt | 02/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Đặng Văn Phượng 1963 | Phạm Thị Thứ 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.115 | Bùi Văn Tiến | 16/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Văn Tiên, 1979 | Thới Thị Huyền, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.116 | Võ Hoàng Tuấn Hải | 26/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Văn Hường, 1979 | Huỳnh Thị Lệ Tuấn, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.117 | Mai Đình Huy | 09/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Mai Đình Lâm, 1972 | Huỳnh Thị Vân, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.118 | Trịnh Trung Nguyên | 25/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | | Trịnh Thị Huệ, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.119 | Phan Nguyễn Thiều | 02/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phan Văn Thọ, 1976 | Nguyễn Thị Kim Liên, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.120 | Trần Minh Quang | 20/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | | Trần Thị Lệ, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.121 | Huỳnh Ngọc Sanh | 22/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Huỳnh Lơ, 1971 | Ngô Thị Lan, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.122 | Võ Bảo Vinh | 04/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Quang, 1981 | Nguyễn Thị Sương, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.123 | Huỳnh Tấn Nguyên | 24/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Huỳnh Minh, 1976 | Nguyễn Thị Loan, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.124 | Bùi Anh Tuấn | 06/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Văn Tâm, 1978 | Nguyễn Thị Hoa, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.125 | Bùi Ngọc Đạt | 06/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Ngọc Thành, 1980 | Đỗ Thị Thu Hiền, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.126 | Bùi Văn Trung Trực | 30/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Văn Nhựt, 1966 | Hồ Thị Hồng Thắm, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.127 | Nguyễn Đức Phương | 10/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Đức Dũng, 1979 | Phạm Thị Chi, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.128 | Bùi Nguyễn Minh Khôi | 24/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Văn Phúc, 1975 | Nguyễn Thị Hồng Nhi, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.129 | Phạm Duy Vũ | 18/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Duy Đồng, 1974 | Phan Thị Lệ, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.130 | Phạm Thanh Lâm | 05/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Đình Phục, 1972 | Nguyễn Thị Thu Hằng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.131 | Nguyễn Cao Hoàng Minh | 20/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Duy Bình, 1980 | Cao Vũ Yến Loan, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.132 | Phạm Thành Hưng | 21/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Văn Hương, 1972 | Nguyễn Thị Vương, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.133 | Đặng Văn Tân | 12/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Đặng Tới, 1960 | Trần Thị Thái, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.134 | Nguyễn Thanh Sang | 19/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Phó 1976 | Huỳnh Thị Hưng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.135 | Võ Quang Tiến | 31/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Văn Ba 1973 | Cù Thị Minh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.136 | Ngô Văn Tự | 25/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Ngô Văn Đoàn 1977 | Phạm Thị Phường 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.137 | Hồ Tấn Quang | 1/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Hồ Tấn Huỳnh 1972 | Nguyễn Thị Mỹ Linh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.138 | Võ Duy Kiệt | 20/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Duy Tuấn 1978 | Phạm Thị Thật 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.139 | Nguyễn Mạnh Tân | 19/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Khanh 1973 | Nguyễn Thị Tiên 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.140 | Phạm Thanh Tùng | 27/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Văn Quang 1974 | Huỳnh Thị Mỹ Trang 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.141 | Trần Quốc Việt | 01/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Trần Anh 1965 | Vương Thị Cường 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.142 | Huỳnh Duy Phương | 23/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Huỳnh Long 1970 | Nguyễn Thị Đáng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.143 | Huỳnh Ngọc Lộc | 12/2/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Huỳnh Ngọc Hưởng 1973 | Phạm Thị Lệ Thủy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.144 | Võ Quang Huy | 13/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Quang Diệu 1976 | Phạm Ngọc Thùy Vy 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.145 | Võ Văn Kỹ | 02/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Tài Hiên 1974 | Nguyễn Thị Nông 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.146 | Phạm Lê Huy | 10/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Minh 1976 | Lê Thị Kim Thuận 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.147 | Phạm Anh Tuấn | 20/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Si 1972 | Hồ Thị Sưa 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.148 | Trần Anh Sĩ | 10/2/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Trần Tự 1968 | Nguyễn Thị Phượng 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.149 | Võ Thiết | 3/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Danh 1969 | Huỳnh Thị Lan 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.150 | Nguyễn Thanh Lợi | 11/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Lập 1967 | Nguyễn Thị Sáu 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.151 | Huỳnh Thanh Vinh | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Huỳnh Văn Mơ | Phạm Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.152 | Bùi Thái Quảng | 03/6/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Văn Bảo, 1976 | Phan Thị Thu Hà, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.153 | Đặng Phú Phong | 12/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Đặng Phú Thanh | Phạm Thị Kim Trung | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.154 | Hồ Duy Bình | 18/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Hồ Văn Dũng, 1977 | Trần Thị Thanh Tâm, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.155 | Phạm Minh Hiệp | 22/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Hồng Hải, 1977 | Trần Thị Hiền, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.156 | Nguyễn Bảo Khang | 21/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Quốc Lập 1977 | Trần Thị Phương Linh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.157 | Phạm Trường Chính | 13/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Văn Chiến 1969 | Phạm Thị Lệ Thủy 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.158 | Trần Hữu Nam | 07/3/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Trần Văn Toàn, | Trịnh Thị Ny, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.159 | Bùi Võ Công | 24/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Văn Lập 1971 | Võ Thị Hạnh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.160 | Nguyễn Lê Thanh Tùng | 02/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Ánh Viễn 1974 | Lê Thị Thơ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.161 | Phạm Anh Kiệt | 20/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Hồng Minh 1980 | Nguyễn Thị Hồng Mỹ 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.162 | Phạm Đình Duy | 18/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Văn Vương 1978 | Trần Thị Tường Vi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.163 | Hồ Tấn Vinh | 01/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Hồ Tấn Vương | Ngô Thị Hồng Sỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.164 | Nguyễn Hoàng Phúc | 14/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Lợi 1971 | Võ Thị Nở 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.165 | Trần Ngọc Khánh | 22/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Trần Ngọc Xuân | Phạm Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.166 | Phạm Thái Nhật Đôn | 06/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Thái Đào 1977 | Mai Thị Oanh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.167 | Nguyễn Kim Tính | 28/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Duy Trai 1977 | Mai Thị Thu Vân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.168 | Lâm Chấn Huy | 12/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Lâm Thanh Thương 1969 | Trịnh Thị Nhung 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.169 | Lê Hoàng An | 28/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Lê Hoàng Chương, 1981 | Nguyễn Thị Huấn, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.170 | Cù Bảo Minh | 04/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Cù Văn Bảo 1975 | Bùi Thị Mỹ Trâm 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.171 | Nguyễn Nhật Lâm | 25/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hợp,1984 | Võ Thị Hồng Nhạn, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.172 | Bùi Tấn Nam | 18/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Ngọc Châu, | Trần Thị Khai, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.173 | Nguyễn Quang Dũng | 01/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Phi Hùng,1983 | Võ Thị Sử,1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.174 | Nguyễn Minh Hiển | 01/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Đình Hảo,1975 | Nguyễn Thị Thủy Phương, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.175 | Phạm Lý Hiếu | 28/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Quốc Phi, 1978 | Lý Thị Thanh Nga, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.176 | Phạm Hồng Quý | 12/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Quyền, 1973 | Đoàn Thị Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.177 | Trần Việt Hưng | 04/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Trần Việt Thu | Nguyễn Thị Tùng, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.178 | Nguyễn Huy Khôi | 08/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Duy Ngọc,1980 | Nguyễn Thị Như Ngân,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.179 | Phạm Tấn Phát | 28/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Mười,1978 | Võ Thị Liên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.180 | Võ Hoàng Hin | 05/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Đình Cường, 1981 | Ngô Thị Viện, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.181 | Nguyễn Quốc Trung | 31/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Quốc Việt,1984 | Phạm Thị Kim Chi, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.182 | Nguyễn Trí Dũng | 24/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Dư, 1975 | Nguyễn Thị Thuận,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.183 | Đặng Minh Quân | 28/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Đặng Thanh Vân, 1984 | Bùi Thị Kim Son, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.184 | Nguyễn Vũ Huy Tường | 01/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Vũ, | Ngô Thị Bích Hà,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.185 | Võ Duy Hoàng Phúc | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Võ Duy Khánh,1984 | Bùi Thị Tố Nữ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.186 | Nguyễn Gia Bảo | 24/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Văn Quang,1974 | Cao Thị Hơn, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.187 | Phạm Thanh Phong | 15/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Thanh Phúc, 1981 | Nguyễn Thị Đào, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.188 | Trần Quốc An | 19/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Trần Kim Lâm,1967 | Hồ Thị Thu Hà, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.189 | Cao Hoàng Việt | 18/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Cao Văn Anh,1983 | Nguyễn Thị My, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.190 | Cao Anh Nhật | 11/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Cao Văn Thuận,1976 | Trương Thị Thu Thủy, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.191 | Huỳnh Hà Nam | 17/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Huỳnh Ngọc Phương, 1983 | Hà Thị Thu Thúy, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.192 | Lê Thanh Khang | 10/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Lê Kỳ Thanh | Tăng Thị Lan, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.193 | Võ Trung Kiên | 13/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Võ Thanh Ba,1971 | Ngô Thị Ánh Thu, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.194 | Ngô Thanh Hải | 07/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Ngô Thành Đông, 1980 | Phạm Thị Đẹp,1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.195 | Phạm Tấn Tài | 30/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Phạm Đình Dũng, 1982 | Lê Thị Huệ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.196 | Hồ Tấn Trung | 10/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Hồ Tấn Huỳnh,1972 | Nguyễn Thị Mỹ Linh,1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.197 | Võ Quốc Bình | 09/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Võ Đình Chiếu, | Trần Thị Lệ Quyên, | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.198 | Trịnh Phú Chương | 30/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trịnh Tình,1973 | Nguyễn Thị Hiệp, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.199 | Phạm Đình Thiên | 18/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Phạm Đình Hùng,1978 | Phạm Uyên Ngọc, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.200 | Nguyễn Hồng Thịnh | 03/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Cảnh, 1967 © | Nguyễn Thị Ty, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.201 | Mai Văn Hoàng | 20/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Mai Văn Thuận,1982 | Võ Thị Hồng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.202 | Cao Văn Phước | 17/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Cao Văn Minh, 1986 | Trần Thị Kim, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.203 | Trịnh Anh Kiệt | 27/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trịnh Phú Vinh, 1963 | Huỳnh Thị Út, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.204 | Đỗ Quốc Thiên | 06/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Đỗ Minh Nhạc, 1979 | Bùi Thị Việt Hà, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.205 | Phạm Quốc Thái | 14/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Phạm Quốc Việt, 1974 | Phạm Thị Mai, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.206 | Huỳnh Gia Huy | 02/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Huỳnh Đình Dương, 1976 | Phan Thị Bích Nhân, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.207 | Trần Duy Kha | 21/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trần Văn Tuất, 1979 | Ao Thị Tâm, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.208 | Võ Đăng Khoa | 09/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Võ Văn Cường, 1981 | Đinh Thị Thư, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.209 | Huỳnh Thái Sơn | 20/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Huỳnh Thái Triển, 1978 | Phạm Thị Hoa, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.210 | Lâm Vũ Hùng | 23/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Lâm Quang Lào, 1979 | Vũ Thị Huyền, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.211 | Nguyễn Tuấn Dũng | 08/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Tuấn 1979 | Nguyễn Thị Kiều 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.212 | Nguyễn Hữu Lợi | 15/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Đức 1969 | Lê Thị Minh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.213 | Bùi Vĩnh Hưng | 20/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Bùi Thanh Lâm 1975 | Võ Thị Phương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.214 | Trịnh Quang Vinh | 02/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trịnh Phú Quang 1978 | Trần Thị Thu Thủy 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.215 | Võ Văn Linh | 13/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Võ Hoàng Tâm 1976 | Nguyễn Thị Tuyết 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.216 | Nguyễn Văn Đạt | 31/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Văn Đông 1981 | Đỗ Thị Thùy Nhiều 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.217 | Nguyễn Văn Nguyên | 02/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Văn Toại 1972 | Trần Thị Thanh Huyền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.218 | Võ Thế Ngọc | 11/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Võ Thế Tâm, 1978 | Nguyễn Thị Mỹ, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.219 | Trịnh Tài Đạt | 15/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trịnh Phú Mẫn 1973 | Nguyễn Thị Lệ 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.220 | Trịnh Phú Chiến | 02/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trịnh Phú Mộng 1977 | Lâm Thị Thu Thắng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.221 | Lê Hữu Thắng | 08/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Lê Tấn Tuấn, 1966 | Võ Thị Hoa, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.222 | Nguyễn Đức Kha | 25/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Quang Đức 1976 | Phạm Thị Lan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.223 | Lê Ngọc Duy | 24/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Lê Ngọc Niềm 1972 | Mai Thị Lệ Huyền 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.224 | Nguyễn Hoàng Nhân | 11/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Văn Nghĩa 1976 | Nguyễn Thị Hiệp 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.225 | Bùi Quang Tú | 26/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Bùi Văn Thịnh 1966 | Bành Thị Nguyệt 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.226 | Huỳnh Ngọc Duy | 5/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Huỳnh Ngọc Vương 1977 | Hồ Thị Mỹ Lệ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.227 | Bùi Văn Chương | 06/5/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Bùi Thanh 1975 | Trịnh Thị Việt 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.228 | Trần Văn Kiệt | 02/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trần Văn Châu 1975© | Phạm Thị Thanh Hà 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.229 | Nguyễn Thanh Bình | 20/5/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Văn Lam 1977 | Dương Thị Thu Thủy 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.230 | Trịnh Đức Huy | 14/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trịnh Trường Tung 1980 | Nguyễn Thị Thu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.231 | Mai Trung Kiên | 20/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Mai Văn Tình 1976 | Nguyễn Thị Hiền 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.232 | Nguyễn Đỗ Anh Khoa | 19/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hải | Đỗ Thị Mỹ Lệ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.233 | Trần Nguyễn Văn Thạch | 05/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trần Văn Tuyết, | Nguyễn Thị Thanh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.234 | Võ Văn Tài | 19/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Võ Văn Phúc,1978 | Lê Thị Ngọc, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.235 | Trịnh Phú Viễn | 04/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trịnh Phú Thân, 1966 | Lê Thị Hiếu.1967 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.236 | Võ Thế Kha | 20/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Võ Công Tính,1976 | Huỳnh Thị Thôi, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.237 | Huỳnh Đình Trung | 13/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Huỳnh Đình Lụa, 1975 | Trương Thị Chi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.238 | Ngô Tấn Sinh | 07/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Ngô Tấn Nhứt,1970 | Trần Thị Nga,1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.239 | Nguyễn Văn Thạnh | 16/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Trang,1965 | Hồ Thị Kim An, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.240 | Trần Minh Hải | 23/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trần Minh Hòa,1981 | Trịnh Thị Cúc, | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.241 | Ngô Tấn Duy | 02/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Ngô Tấn Nhì, 1973 | Lê Thị Thảo, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.242 | Đinh Ngọc Vĩ | 24/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Đinh Văn Hưng,1975 | Huỳnh Thị Hòa Thời, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.243 | Nguyễn Tấn Quang | 02/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Thơ,1985 | Nguyễn Thị Liên, | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.244 | Nguyễn Văn Đại | 08/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Văn Xuân,1979 | Nguyễn Thị Dung, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.245 | Nguyễn Thế Đan | 09/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Thế Nghiệp, | Lê Thị Mỹ Linh, | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.246 | Hoàng Thái Bảo | 22/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Hoàng Văn Chất,1982 | Võ Thị Thu Sa, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.247 | Cù Hoàng Nam | 29/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Cù Văn Năm,1983 | Nguyễn Thị Như Ngọc,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.248 | Võ Duy Thái | 06/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Võ Hành,1969 | Nguyễn Thị Tám,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.249 | Phan Văn Sỹ | 20/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Phan Văn Công | Võ Thị Mùi,1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.250 | Lê Nguyễn Hữu Duy | 12/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Lê Hữu Danh, 1982 | Nguyễn Thị Thủy, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.251 | Đoàn Bảo Duy | 24/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Đoàn Văn Tiên, 1971 | Lê Thị Gái, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.252 | Hồ Nguyễn Thiết Kha | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Hồ Kim Thiết, 1980 | Nguyễn Thị Nhung, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.253 | Phạm Ngọc Lĩnh | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Tâm 1970 | Nguyễn Thị Yến 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.254 | Phạm Thanh Hữu | 20/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Thu 1973 | Nguyễn Thị Lan 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.255 | Hà Duy Bằng | 08/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Hà Duy Đồng 1971 | Phạm Thị Vân 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.256 | Doãn Huy | 17/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Doãn Đức 1979 | Phạm T Ánh Hồng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.257 | Lê Khắc Toản | 03/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Lê Văn Hạnh © | Đỗ Thị Loan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.258 | Hà Ngọc Hải | 20/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Hà Ngọc Long 1977 | Phạm T Thuỳ Dương 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.259 | Hà Thư Nhã | 05/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Thị Lệ Thi 1985 | Hà Quang Thọ 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.260 | Phan Nguyễn Tấn Linh | 14/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phan Tấn Quyền 1977 | Nguyễn Thị Hồng Vân, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.261 | Nguyễn Thanh Tú | 24/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Tuấn 1977 | Nguyễn Thị Cương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.262 | Trần Thế Hiền | 18/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Trần Nhân, 1967 | Nguyễn Thị Tiến, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.263 | Phạm Ngọc Tý | 10/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Bông 1973 | Phạm Thị Liên 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.264 | Nguyễn Hoàng Diễn | 06/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Dũng 1970 | Nguyễn Thị Dung 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.265 | Mai Anh Khoa | 16/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Mai Văn Thọ 1967 | Huỳnh Thị Lê 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.266 | Tạ Công Khánh | 12/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Tạ Công Khôi 1981 | Trần Thị Kính Nhân 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.267 | Lê Minh Hoài Nam | 31/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Lê Minh Nay | Nguyễn Thị Hoanh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.268 | Mai Nhật Hi | 16/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Mai Đình Thế 1964 | Trương Thị Thanh Tân 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.269 | Hồ Quốc Chí | 02/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Hồ Duy Phương 1977 | Nguyễn Thị Lành 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.270 | Phan Tấn Lộc | 02/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phan Tấn Thời 1970 | Võ Thị Thanh Mân 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.271 | Lê Ngọc Tường | 14/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Lê Văn Ngư 1964 | Phạm Thị Phẩm 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.272 | Mai Phúc Anh Bảo | 03/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Mai Tấn Phúc 1970 | Từ Thị Vân Anh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.273 | Phạm Đình Khiêm | 15/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Đình Long 1974 | Phạm T Út Kim 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.274 | Phan Tấn Nguyên | 14/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phan Tấn Khôi 1973 | Đỗ Thị Giang 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.275 | Hồ Kim Đạt | 02/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Hồ Kim Thọ 1972 | Nguyễn Thị Vũ 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.276 | Đặng Văn Hùng | 17/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Đặng Văn Vương 1979 | Phạm T Thuỳ Dương 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.277 | Đặng Văn Viễn | 26/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Đặng Văn Được 1979 | Đoàn Thị Nho 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.278 | Phan Tấn Hiếu | 11/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phan Tấn Huy 1977 | Võ Thị Hồng Hoa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.279 | Nguyễn Võ Bách | 21/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Kiệt 1964 | Võ Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.280 | Hồ Văn Duy | 16/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Hồ Quang 1975 | Nguyễn Thị Yến 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.281 | Trần Nhật Vĩ | 20/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Trần Văn Tỉnh 1970 | Huỳnh Thị Bé 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.282 | Lê Ngọc Đạt | 08/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Lê Ngọc Tài 1971 | Nguyễn Thị Kim Sương 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.283 | Phạm Thế Vĩ | 25/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Văn Ngân 1978 | Lê Thị T Vân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.284 | Phạm Hoàng Phát | 20/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Minh Đạt 1981 | Nguyễn Thị Thu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.285 | Lê Quang Khải | 07/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Lê Quang Khương 1969 | Nguyễn Thị Nga 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.286 | Phạm Ngọc Anh Kha | 25/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Khanh 1977 | Huỳnh Thị Thu Nhi 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.287 | Phạm Ngọc Lê Khiêm | 11/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Triết,1972 | Lê Thị Hiếu, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.288 | Phạm Ngọc Thái | 07/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Dã,1967 | Võ Thị Vương, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.289 | Nguyễn Gia Khang | 05/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Duy Đạc | Nguyễn Thị Thanh Hóa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.290 | Nguyễn Tấn Trọng | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Thích | Phạm Thị Phượng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.291 | Đỗ Huỳnh Huy | 18/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Đỗ Thanh Hùng,1978 | Huỳnh Thị Thu Hồng,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.292 | Bùi Gia Thịnh | 28/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Bùi Dũng Giàu,1971 | Đặng Thị Ảnh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.293 | Nguyễn Thành Lễ | 21/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Thành Tửu, 1984 | Đặng Thị Tâm, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.294 | Đặng Phú Lộc | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Đặng Phi Hùng,1980 | Nguyễn Thị Đại, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.295 | Nguyễn Minh Kha | 29/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Nam | Phạm Thị Anh Thư,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.296 | Phạm Đặng Nhật Vỹ | 21/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Văn Nhựt ,1979 | Đặng Kiều Dương,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.297 | Hồ Ngọc Hoài Nam | 08/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Hồ Văn Phụng,1969 | Đặng Thị Hải, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.298 | Bùi Nguyễn Minh Thắng | 11/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Bùi Văn Tiến | Nguyễn Thị Trầm, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.299 | Hồ Quang Hiến | 16/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Hồ Công Phố, 1982 | Nguyễn Thị Kim Anh,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.300 | Phạm Ngọc Quang Khải | 11/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Khanh,1977 | Huỳnh Thị Thu Nhi, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.301 | Huỳnh Trần Ngọc Vương | 25/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Huỳnh Quốc Tiến, 1983 | Trần Thị Thu Hiền, 1898 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.302 | Trần Văn Thịnh | 24/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Trần Văn Dần, 1975 | Lâm Thị Kim Loan, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.303 | Phạm Ngọc Quốc Bảo | 30/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Vương,1985 | Đặng Thị Mỹ Anh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.304 | Đặng Văn Dũng | 07/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Đặng Văn Vương, 1979 | Phạm Thị Thùy Dương, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.305 | Hồ Văn Mạnh | 15/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Hồ Văn Hùng,1970 | Đặng Thị Lành, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.306 | Phạm Duy Hậu | 22/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Văn Ngà,1978 | Nguyễn Thị Loan,1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.307 | Nguyễn Phước Trinh Khoa | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tân,1954 | Đỗ Thị Sơn,1957 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.308 | Trần Hùng Việt | 23/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Trần Hùng Thi,1982 | Trần Thị Ngọc,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.309 | Hồ Công Guyn | 14/4/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Công Trình 1971 | Huỳnh Thị Trúc Hòa 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.310 | Đoàn Anh Khiêm | 14/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Đoàn Văn Hùng, 1974 | PhạmThị Ánh Tuyết, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.311 | Bùi Hồng Kỳ | 02/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Bùi Hồng Lâm, 1969 | Phạn Thi Thuý, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.312 | Nguyễn Ngọc Hoàng Dương | 21/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Anh Diện, 1978 | Phạm Thị Thu Đào, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.313 | Phạm Minh Khoa | 26/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Minh, 1978 | Phan Thị Lan Hương, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.314 | Phạm Ngọc Nhân | 10/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Bình, 1969 © | Lê Thị Thu Thuỷ, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.315 | Đoàn Duy Hưng | 10/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Đoàn Duy Mười ,1974 | Cù Thị Huệ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.316 | Hồ Hữu Khoa | 01/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Văn Thắng 1983 | Bùi Thị Quý1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.317 | Phạm Văn Thiện | 17/6/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Ân 1973 | Trương Thị Đinh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.318 | Phạm Văn Phong | 01/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Văn Nho © | Trần Thị Huyền 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.319 | Trần Văn Quang | 11/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Trần Văn Nhựt 1976 | Đặng thị Mai Hồng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.320 | Mai Phạm Ngọc Lực | 10/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Mai Ngọc Hiệp 1969 | Phạm Thị Thanh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.321 | Trần Trung Hiếu | 20/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Trần Lợi 1978 | Kiều Thị Chính 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.322 | Hồ Phan Tín | 14/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Văn Một 1973 | Phan Thị Thu Thùy 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.323 | Nguyễn Viết Khoa | 21/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Viết Tuấn 1970 | Phạm Thị Cam 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.324 | Dương Văn Khánh | 16/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Dương Văn Trình 1978 | Nguyễn Thị Thủy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.325 | Nguyễn Văn Sang | 14/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Nguyện 1977 | Đỗ Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.326 | Nguyễn Thế Sơn | 15/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Thế Dũng 1985 | Kiều Thị Huệ 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.327 | Đồng Sỹ Nguyên | 17/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Đồng Văn Đức 1966 | Lê Thị mai 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.328 | Phạm Trung Hiếu | 27/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Trung Kiên 1974 | Phạm T Thanh Huyền 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.329 | Lê Khang | 26/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Lê Hữu Điền Văn, 1973 | Võ Thị Phượng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.330 | Phạm Hữu Hưng | 11/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Hữu Tùng 1975 | Nguyễn Thị Thuỷ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.331 | Nguyễn Hoàng Phi Nam | 25/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Luân, 1973 | Hà Thị Lan, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.332 | Nguyễn Lê Ký | 18/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Xuân Vũ 1975 | Lê Thị Ái 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.333 | Phạm Quang Đạt | 14/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Đình Quang 1972 | Hồ Thị Kiều Vinh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.334 | Phạm Tài Bin | 26/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Tài Quý 1984 | Nguyễn Thị Hoa 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.335 | Phạm Tài Bo | 26/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Tài Quý 1984 | Nguyễn Thị Hoa 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.336 | Huỳnh Tấn Tài | 02/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Huỳnh Tấn Đức 1977 | Phạm Thị Hồng Phát 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.337 | Lê Gia Hưng | 04/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Lê Công Sơn 1978 | Phạm Thị Khanh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.338 | Đoàn Quốc Việt | 09/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Đoàn Thành Trung 1980 | Nguyễn T. Thanh Huyền 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.339 | Phạm Duy Hảo | 18/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Duy Hoà 1972 | Nguyễn Thị Phượng 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.340 | Lê Vũ Hoàng | 25/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Lê Vũ Hùng | Phạm Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.341 | Trình Trường Ân | 23/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Trình Văn Phúc 1978 | Hồ Thị Kim Cương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.342 | Phạm Hồng Thịnh | 08/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Hồng Phước 1975 | Nguyễn Thị Ánh Nga 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.343 | Vũ Châu Giang | 16/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Vũ Thanh Dũng 1982 | Châu Thị Thanh Trang 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.344 | Phạm Thanh Hòa | 06/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Mậu Hiền 1978 | Hồ Thị Nhung 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.345 | Nguyễn Ngọc Thanh Đạt | 25/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Hải 1979 | Nguyễn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.346 | Phạm Hồng Quân | 19/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Ngọc Thanh Siêng 1983 | Nguyễn Thị Hồng Nga 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.347 | Hồ Hải Âu | 25/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Kim Thái 1973 | Huỳnh Thị Huy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.348 | Phạm Tài Nghĩa | 30/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Văn Minh, 1977 | Nguyễn Thị Loan, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.349 | Phạm Thành Nghĩa | 08/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Văn Tiến 1977 | Phạm Thị Quít, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.350 | Hồ Kim Thiên | 12/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Kim Đức 1972 | Nguyễn Thị Bình 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.351 | Hồ Văn Đạt | 14/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Văn Lượng 1973 | Đoàn Thị Hiền 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.352 | Hồ Kim Tuấn | 25/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Kim Lâm 1978 | Võ Thị Kim Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.353 | Trịnh Quang Huy | 24/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Trịnh Quang Đồng 1980 | Hồ Thị Thu Mai 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.354 | Đỗ Gia Bảo | 15/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Đỗ Văn Anh 1969 | Lưu Thị Hương 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.355 | Nguyễn Trung Tín | 03/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Trung Trực 1966 | Phạm T Yến Việt 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.356 | Lê Nguyễn Hoàng Tú | 10/16/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Lê Văn Huy 1968 | Nguyễn Thị Hải Yến 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.357 | Vũ Quốc Đạt | 11/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Vũ Hồ Tuấn 1980 | Hoàng Thị Oanh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.358 | Nguyễn Anh Kiệt | 30/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Hải 1982 | Biện Thị Thuỳ Trinh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.359 | Võ Tấn Sĩ | 10/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Võ Duy Ánh 1972 | Phạm Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.360 | Nguyễn Duy Hoàng | 08/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Y,1980 | Nguyễn Thị Hà,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.361 | Hồ Tuấn Kiệt | 08/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Minh Đức,1984 | Nguyễn Thị Ly, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.362 | Nguyễn Hưng | 25/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Viên, 1976 | Lê Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.363 | Phạm Ngọc Hoài Bảo | 11/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Ngọc Huề, 1976 | Nguyễn Thị Vân Tiên, | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.364 | Hồ Quốc Huy | 18/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Quốc Bảo,1976 | Nguyễn Thị Xuân Thơ, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.365 | Nguyễn Minh Kha | 04/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Thắng,1979 | Hàn Thị Hồng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.366 | Hồ Trung Nam | 03/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Trung Tình, 1979 | Hồ Thị Thúy Phượng, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.367 | Phạm Tiến Đạt | 04/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Tiến Dũng,1972 | Nguyễn Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.368 | Đoàn Minh Quân | 06/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Đoàn Văn Linh ,1976 | Phạm Thị Tuyết,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.369 | Hồ Vũ Phong | 10/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Văn Pho,1976 | Võ Thị Bích, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.370 | Phạm Thế Dũ | 28/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Thanh Phong | Đinh Thị Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.371 | Hồ Đăng Khoa | 24/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Văn Thỏ, 1983 | Đoàn Thị Nga, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.372 | Phạm Võ Tắc Thiên | 10/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Văn Trung,1971 | Võ Thị Lựu,1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.373 | Nguyễn Hồng Nam | 07/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Nguyễn Hồng Mỹ,1982 | Nguyễn Thị Mỹ Phượng,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.374 | Phạm Minh Tiến | 07/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Thu Vũ | Lê Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.375 | Hán Huy Hoàng | 05/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hán Mạnh Hà | Huỳnh Thị Tiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.376 | Phạm Nguyễn Nhật Kha | 05/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Phạm Thành Quát, 1986 | Phạm Thị Ái Diễm, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.377 | Hồ Phi Hồng | 23/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Kim Duy, 1980 | Bùi Thị Kim Thoa, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.378 | Huỳnh Lê Kin | 25/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Ngọc Hoàng, 1978 | Lê Thị Xuân Yến, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.379 | Phạm Lê Huy | 28/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | | Lê Thị Kim Loan,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.380 | Nguyễn Trọng Cường | 23/5/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Trọng Hà, 1971 | Cao Thị Thủy, 15/8/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.381 | Bùi Đình Cường | 20/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Bùi Đình Kiên | Huỳnh Thị Kim Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.382 | Nguyễn Tiến Kiên | 30/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Danh, | Đào Thị Tú Uyên, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.383 | Huỳnh Văn Tuấn | 05/4/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Huỳnh Quang Thìn 10/8/1975 | Nguyễn Thị Tuyết 16/7/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.384 | Nguyễn Văn Toàn | 20/5/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lộc | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hơn 1/1/1975 | Lê Thị Hương 8/10/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.385 | Nguyễn Ngọc Triết | 26/01/2003 | Kinh; Không | | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Quốc Bình | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.386 | Lê Văn Tài | 16/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Văn Thọ 1977 | Lê Thị Tuyết An 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.387 | Nguyễn Ngọc Bách | 05/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Toàn, 1974 | Nguyễn Thị Tố Trinh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.388 | Lê Anh Hào | 12/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Châu Ổ | Bình Sơn | Lê Nguyễn Bá Hiếu | Cao Khánh Tâm 1972 (c) | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.389 | Đỗ Trung Hiếu | 12/02/2003 | Kinh; Không | 7/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | | Đỗ Thị Vân Mai 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.390 | Huỳnh Đặng Hân | 26/06/2000 | Kinh; Không | | Bình Thới | Bình Sơn | | Huỳnh Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.391 | Dương Tấn Dương | 04/8/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Dương Phúc 1976 | Phạm Thị Phương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.392 | Lê Tấn Đạt | 15/11/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Quá 1979 | Trương Thị Đức 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.393 | Lê Tuấn Kiệt | 10/5/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Bửu 1982 | Đinh Thị Hồng 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.394 | Huỳnh Minh Hải | 07/5/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Thìn, 1965 | Quách Thị Huê, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.395 | Nguyễn Thành Đạt | 13/02/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Trung, 1969 | Lê Thị Sáu, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.396 | Lê Tấn Chương | 22/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Tuấn, 1974 | Hồ Thị Thu Thùy, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.397 | Ngô Hòa Phong | 24/9/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Ngô Hùng, 1974 | Nguyễn Thị Trang 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.398 | Nguyễn Tấn Ngà | 30/8/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | | Trần Thị Xoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.399 | Lê Anh Khiết | 15/02/2008 | Kinh; Không | | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Tưởng | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.400 | Hồ Thanh Pháp | 25/08/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Hồ Thanh Quang, 1974 | Tiêu Thị Dung, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.401 | Lê Tiến Trường | 19/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tiến Triển, 1975 | Nguyễn Thị Như Phụng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.402 | Huỳnh Tấn Sanh | 17/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trung An | Bình Sơn | Huỳnh Nhất Hiệp, 1966 | Nguyễn Thị Linh Thủy, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.403 | Lê Phương Nam | 11/10/2001 | Kinh; Không | 9/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Văn Hùng 1971 | Lý Thị Hương 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.404 | Nguyễn Minh Tuấn | 01/10/2001 | Kinh; Không | | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Hồng | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.405 | Đinh Gia Bảo | 10/6/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đinh Văn Khanh 1976 | Trần Thị Kim Cường 1079 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.406 | Phạm Huỳnh Trung | 01/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh An | Bình Sơn | Phạm Chánh 1961 (C) | Huỳnh Thị Lý 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.407 | Huỳnh Văn Kha | 02/04/2001 | Kinh; Không | | Vĩnh An | Bình Sơn | Huỳnh Quý | Huỳnh Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.408 | Đặng Đình Văn | 19/04/2001 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đặng Đình Công (C) | Nguyễn Thị Hồng Nga 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.409 | Nguyễn Bảo Quốc | 21/09/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Quốc Bảo 1982 | Đỗ Thị Lâm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.410 | Ngô Hoàng Công Thuận | '26/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Ngô Thế Đảo, 1985 | Nguyễn Thị Hồng Thanh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.411 | Nguyễn Phú Hà | 11/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Phú Sơn, 1977 | Nguyễn Thị Thi, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.412 | Đỗ Lâm Nguyễn Kha | 06/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Văn Minh; 1979 | Nguyễn Thị Thương; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.413 | Nguyễn Hồng Châu | 19/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Hồng Lực, 1967 | Lê Thị Vân, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.414 | Lê Tấn Tùng | 06/6/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Tấn Hanh, 1968 | Trần Thị Hồng, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.415 | Huỳnh Minh Quí | 17/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Huỳnh Minh Vương, 1978 | Nguyễn Thị Mẹo, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.416 | Huỳnh Minh Vũ | 18/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Huỳnh Minh Vương, 1978 | Nguyễn Thị Mẹo, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.417 | Nguyễn Hoàng Hải | 02/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Nguyễn Văn Vân, 1973 | Nguyễn Thị Thành, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.418 | Đặng Đình Khang | 08/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đặng Đình Ngọc 1977 | Trần Thị Mỹ Viên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.419 | Nguyễn Bảo | 05/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Nguyễn Trung, 1976 | Nguyễn Thị Huệ, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.420 | Phạm Văn Thuận | 27/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Phạm Văn Hương, 1966 | Huỳnh Thị Hòa, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.421 | Đỗ Minh Cường | 13/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Đỗ Minh Thu 1979 | Phạm Thị Trang 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.422 | Ôn Triệu Luân | 11/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Ôn Đình Hoàng 1974 | Nguyễn Thị Kim Phượng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.423 | Võ Lâm Chí Tâm | 12/06/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | | Võ Thị Chuyên 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.424 | Nguyễn Văn Thiên | 12/05/2003 | Kinh; Không | CĐ | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tùng, 1974 | Nguyễn Thị Bé, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.425 | Nguyễn Thế Hiển | 07/05/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Thế Giáp, 1981 | Nguyễn Thị Tố Vỹ, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.426 | Phùng Thế Hải | 29/4/2007 | Kinh; Không | | Bình Bắc | Bình Sơn | Phùng Hiền | Trịnh Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.427 | Lâm Văn Mẫn | 11/11/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Lâm Á, 1971 | Lê Thị Tình, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.428 | Nguyễn Thành Lai | 21/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Cơ, 1973 | Nguyễn Thị Hải, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.429 | Đoàn Quốc Cường | 03/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Đoàn Văn Phượng 1972 | Nguyễn T Kim Anh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.430 | Võ Lâm Huy | 15/01/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Võ Văn Hợi 1971 | Đàm Thị Bé Tư 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.431 | Nguyễn Hoàng Kha | 18/6/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Bắc | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Anh 1976 | Huỳnh Thị Diệp 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.432 | Nguyễn Vũ | 08/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Nguyễn Cư, 1979 | Nguyễn Thị Đào, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.433 | Đỗ Minh Thiên | 18/10/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Nguyên | Bình Sơn | Đỗ Minh Hồng? | Phạm Thị Thi 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.434 | Cao Tấn Phú | 10/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Cao Sa 1967 | Nguyễn Thị Đền 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.435 | Võ Hoàn Thiện | 08/07/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Võ Minh Thìn, 1976 | Trần Thị Thu Hiền, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.436 | Kiều Minh Khôi | 11/07/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Kiều Hoàng 1966 | Nguyễn Thị Ơn 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.437 | Nguyễn Khánh | 03/07/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Huỳnh Thanh Long, 1981 | Nguyễn T. MinhThanh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.438 | Bùi Thanh Quang | 21/10/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Bùi Tiến, 1975 | Nguyễn Thị Mai, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.439 | Huỳnh Văn Khánh | 24/08/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Đông Yên | Bình Sơn | | Phạm Thị Hạnh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.440 | Võ Phú Bảo | 13/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Yên | Bình Sơn | Trương Em 1978 | Nguyễn Thị Anh Thư 1981 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.441 | Phạm Nguyên Đoan | 2003 | Kinh; Không | | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Văn Trung | Bùi Thị Bích Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.442 | Ngô Quốc Bảo | 2/9/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | | Ngô Thị Thành 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.443 | Phạm Thanh Tiến | 07/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Tấn, 1973 | Huỳnh Thị Tiệp, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.444 | Phạm Minh Cơ | 25/02/2001 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Phạm Bình 1971 | Huỳnh Thị Duyên 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.445 | Huỳnh Ngọc Đảng | 16/1/2002 | Kinh; Không | CĐ | Phú Lễ | Bình Sơn | Huỳnh Trường 1970 | Bùi Thị Hiệp 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.446 | Nguyễn Công Khoa | 17/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Công Thành 1976 | Phạm Thị Thanh Quyên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.447 | Nguyễn Phước Duy | 15/03/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | | Nguyễn Thị Sáu, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.448 | Bùi Thanh Hồ | 27/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Bùi Hiền 1975 | Ngô Thị Hồng Đào 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.449 | Nguyễn Hữu Chương | 16/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Phú Lễ | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Vui 1978 | Bùi Thị Hiệp 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.450 | Lê Nhật Hào | 28/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Lê Tấn Việt, 1979 | Huỳnh Thị Nga, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.451 | Trần Nguyễn Văn Thạch | 05/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Trần Văn Tuyết, 1976 | Nguyễn Thị Thanh Tâm, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.452 | Huỳnh Phúc Hoàng | 15/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Huỳnh Văn Hạnh, 1973 | Bùi Thị Vân, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.453 | Đặng Quang Phúc | 18/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Đặng Quang Vinh | Nguyễn Thị Lê | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.454 | Phạm Tài Thiện | 14/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Phạm Văn Tình 1962 | Trịnh Thị Thân 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.455 | Lê Nguyễn Tấn Lập | 13/08/2008 | Kinh; Không | | Phước Thuận | Bình Sơn | Lễ Đức Thiên | Nguyễn Thị Kiều Thương,1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.456 | Hồ Quang Cường | 06/04/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Hồ Văn Nhựt 1971(c) | Lê Thị Quận 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.457 | Nguyễn Xuân Khoa | 12/07/2004 | Kinh; Không | | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Xuân Trường 1974 | Nguyễn Thị Bông 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.458 | Đặng Thanh Cưng | 18/04/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Đặng Văn Trung,1967 | Lê Thị Của,1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.459 | Nguyễn Phước Trí | 23/12/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Tấn Hộ 1956 | Phạm Thị Tươi 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.460 | Đoàn Văn Chương | 5/08/2003 | Kinh; Không | 7/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Đoàn Văn Đình,1977 | Huỳnh Thị Mười,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.461 | Trần Anh Tuấn | 16/04/2002 | Kinh; Không | | Bình An Nội | Bình Sơn | Trần Văn Sơn | Hồ Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.462 | Nguyễn Tài Thanh Lâm | 15/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình An Nội | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Liêm, 1977 | Bùi Thị Ái Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.463 | Nguyễn Quốc Trưởng | 19/08/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Hữu Tập 1964 | Huỳnh Thị Huy 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.464 | Lương Thanh Xuân | 02/03/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Lương Văn Bạch, 1970 | Lê Thị Tiếp, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.465 | Huỳnh Gia Đạt | 16/11/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Thanh Bình 1973 | Đỗ Thị Nguyền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.466 | Bùi Trịnh Khang | 26/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Duy Lâm 1982 | Trịnh Thị Phương Lệ 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.467 | Hồ Kim Nam | 10/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Hồ Kim Thọ 1974 | Bùi Thị Kim Nga 19769 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.468 | Đỗ Triều Hoàng | 10/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Đỗ Văn Vân | Nguyễn Thị Thu Hà,1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.469 | Phạm Văn Huy | 01/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vĩnh Xuân | Bình Sơn | Phạm Văn Đức 1978 | Phạm Thị Thường 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.470 | Nguyễn Cao Duy | 20/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Quang, 1985 | Nguyễn Thị Thuý Hồng, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.471 | Nguyễn Thanh Hùng | 05/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Lâm 1976 | Nguyễn Thị Hoa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.472 | Nguyễn Văn Hưng | 25/3/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Nguyễn Văn Nông 1977 | Lê Thị Kim Cúc 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.473 | Đặng Thanh Phương | 23/04/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Đặng Văn Bình, 1967 | Hồ Thị Hoà, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.474 | Cao Nguyễn Quang Trường | 03/09/2007 | Kinh; Không | CĐ | Bình Hội | Bình Sơn | Cao Ngọc Hùng, 1972 | Nguyễn Thị Lệ Ny, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.475 | Phạm Ngọc Vĩ | 26/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Hội | Bình Sơn | Phạm Ngọc Dũng, 1972 | Tạ Thị Hường, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.476 | Phạm Minh Kha | 16/11/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Hải Ninh | Bình Sơn | Phạm Minh Khôi 1977 | Lê Thị Phước 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.477 | Trịnh Hứa Hoàng Công Phúc | 02/10/2001 | Kinh; Không | 6/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Trịnh Công Cầu 1972 | Hứa Thị Tố Vân 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.478 | Hứa Nam Quang | 14/5/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Mỹ Huệ | Bình Sơn | Hứa Nam Bình 1968 Huỳnh Thị Ân 1968 | Huỳnh Thị Ân 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.479 | Lê Văn Phát | 03/10/2002 | Kinh; Không | 4/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Lê Văn Quang,1972 | Phạm Thị Giỏ,1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.480 | Bùi Sa Kỳ | 24/11/2002 | Kinh; Không | 4/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Văn Tình, 1977 | Trương Thị Dục, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.481 | Nguyễn Văn Hải | 28/4/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Cư 02/1980 | Ưng Thị Thuận 20/6/1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.482 | Huỳnh Tấn Mạnh | 21/8/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Huỳnh Tế 5/1972 | Phạm Thị Thương 05/02/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.483 | Nguyễn Quốc Cường | 24/01/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Phụng, 1972 | Bùi Thị Sang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.484 | Bùi Thiện Cảm | 22/08/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Văn Tình, 1977 | Trương Thị Dục, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.485 | Lê Trần Quốc Trung | 23/07/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Lê Văn Đỏ, 1982 | Trần Thị Minh Hằng, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.486 | Nguyễn Ngọc Thiện | 10/07/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Ngọc Điệp, 1975 | Phạm Thị Tuyết, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.487 | Bùi Thanh Hoàng | 18/08/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Bùi Thanh Tuấn, 1978 | Lê Thị Hiệp, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.488 | Nguyễn Duy Đồng | 16/05/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Văn Tư, 1966 | Nguyễn Thị Xuân, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.489 | Nguyễn Thành Trường | 19/08/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Nhân, 1969 | Nguyễn Thị Kim Anh, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.490 | Nguyễn Văn Anh | 15/08/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Châu Thị Tính (CHộ) | Bùi Thị Phượng, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.491 | Lê Trần Quốc Bình | 24/2/2006 | Kinh; Không | 6/12 | Mỹ Tân | Bình Sơn | Lê Văn Đỏ, 1982 | Trần Thị Minh Hằng, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.492 | Nguyễn Thành Long | 27/02/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Phước Thuận | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Tùng 1981 | Huỳnh Thị Hiền 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.493 | Bùi Thanh Nghĩa | 30/05/2006 | Kinh; Không | 5/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Bùi Thanh Sâm, 1981 | Nguyễn Thị Nga, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.494 | Nguyễn Thành Long | 3/4/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Thị ,22/02/1974 | Nguyễn Thị Thọ 10/5/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.495 | Nguyễn Thái Bình | 27/8/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Nguyễn Thanh Tâm,1976 | Lê Thị Huề, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.496 | Lê Văn Thơm | 19/4/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Lê Văn Thêm, 1977 | Huỳnh Thị Vân 20/5/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.497 | Lê Hoàng Anh | 21/1/2006 | Kinh; Không | 6/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Lê Dũng, 01/4/1977 | Võ Thị Mỹ Thắm, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.498 | Lê Văn Anh | 24/02/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Quang Trung | Bình Sơn | Lê Quá, 1975 | Huỳnh Thị Luyến, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.499 | Lê Cao Thiết | 26/3/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Trung An | Bình Sơn | Lê Tấn Tưởng 1969 | Đoàn Thị Liễu, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.500 | Lê Huỳnh Khiêm | 28/9/2006 | Kinh; Không | 5/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Lê Văn Thu, 1967 | Đỗ Thị Kim, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.501 | Đỗ Nguyễn Thanh Chương | 30/4/2005 | Kinh; Không | 6/12 | Vĩnh An | Bình Sơn | Đỗ Thanh Vân, 1983 | Nguyễn Thị Loan, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.502 | Dương Văn Phi | 23/12/2002 | Kinh; Không | 3/12 | Bình Thới | Bình Sơn | | Dương Thị Hồng Thái 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.503 | Phạm Thanh Long | 05/05/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Bình Thới | Bình Sơn | Phạm Thanh Tình 1975 | Nguyễn Thị Việt 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.504 | Huỳnh Văn Linh | 02/4/2005 | Kinh; Không | 6/12 | Châu Ổ | Bình Sơn | Huỳnh Văn Vũ 05/01/1975 | | Nông; Phụ thuộc | |
| **10** | **XÃ BỜ Y** | | | | | | | | | |
| 5.505 | Thao Quân | 09/05/2002 | Ca dong; Không | 9/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Thao Nhăn: 1982 | Y Me: 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.506 | Trần Hoàng Nam | 29/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Trần Hữu Bắc: 1975 | Hoàng Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.507 | Bùi Trọng Hướng | 20/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Bùi Văn Chinh | Mai Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.508 | Lê Hải Hùng Trung | 28/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Lê Đình Thường | Nguyễn Thị Cậy | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.509 | Nguyễn Văn Ngọc | 24/02/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Nguyễn Văn Long 1968 | Nguyễn Thị Vòng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.510 | Lương Văn Hùng | 04/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Lương Văn Chung | Lương Thị Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.511 | Nguyễn Hoàng Thanh Hải | 23/06/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Nguyễn Văn Viện | Hoàng Thị Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.512 | Nguyễn Nhật Minh | 02/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Nguyễn Văn Hạnh | Nguyễn Thị Nhường | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.513 | Lê Quang Trường | 29/11/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Lê Tiến Vịnh | Vũ Thị Hảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.514 | Thao Vương | 27/05/2003 | Ca dong; Không | 7/12 | Đăk răng | Bờ Y | Thao Nôi | Y Xum | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.515 | Thao Côi | 15/11/2003 | Ca dong; Không | 8/12 | Đăk răng | Bờ Y | Thao Tơi (chết) | Y Rui 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.516 | A Hòa | 28/02/2004 | Ca dong; Không | 8/12 | Đăk răng | Bờ Y | Thao Ôr 1971 | Y Biên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.517 | Thao Trưởng Đạo | 21/03/2004 | Ca dong; Không | 9/12 | Đăk răng | Bờ Y | Thao Tăng | Y Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.518 | Thao Chúc | 15/04/2004 | Ca dong; Không | 7/12 | Đăk răng | Bờ Y | Thao Hoàng | Y Dáo (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.519 | Thao Bun Điều | 01/01/2005 | Ca dong; Không | 7/12 | Đăk răng | Bờ Y | Thao Nếp | Y Biên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.520 | Nguyễn Thành Đạt | 06/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk răng | Bờ Y | Nguyễn Viết Cường, 1980 | Lê Thị Thu Chi, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.521 | Bùi Thao Sáng | 01/08/2002 | Ca dong; Không | 12/12 | Đăk răng | Bờ Y | Bùi Văn Sinh 1947 | Y Lốp 1969 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.522 | Thao Quy | 25/07/2004 | Ca dong; Không | 9/12 | Đăk răng | Bờ Y | Thao Đoàn 1970 | Y Thôi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.523 | Thao Vỹ | 27/10/2006 | Ca dong; Không | 8/12 | Đăk răng | Bờ Y | Thao Sớt 1984 | Y Bối 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.524 | Thao Nam | 30/03/2007 | Ca dong; Không | 7/12 | Đăk răng | Bờ Y | Thao Ngọc | Y Gun | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.525 | Thao Ju Mông | 19/05/2007 | Ca dong; Không | 9/12 | Đăk răng | Bờ Y | A Vinh | Y Bu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.526 | Thao Hải | 26/09/2007 | Ca dong; Không | 9/12 | Đăk răng | Bờ Y | Thao Vinh 1982 | Y Bi 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.527 | Thao Minh Anh | 02/10/2007 | Ca dong; Không | 9/12 | Đăk răng | Bờ Y | Thao Phúc | Y Luâr | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.528 | Trần Văn Đại | 20/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk răng | Bờ Y | Trần Văn Phúc | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.529 | Thao Khang | 26/06/2002 | Ca dong; Không | 9/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Thao Thông | Y Chia | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.530 | Thao Quỳnh | 15/09/2002 | Ca dong; Không | 9/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Thao Cơ | Y Blất | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.531 | Bùi Văn Cảnh | 16/12/2002 | Mường; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Bùi Văn Huế: 1970 | Bùi Thị Linh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.532 | Trần Văn Thành | 05/05/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Trần Văn Vương 1974 | Đào Thị Linh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.533 | Nguyễn Phương tri | 19/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Nguyễn Văn Tiến 1972 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.534 | Lê Việt Hoàng | 22/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Lê Tuấn Anh (chết) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.535 | Lâm Trọng Giáp | 01/01/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Măng Tôn | Bờ Y | Lâm Văn Mão 1975 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.536 | Lê Trần Công Duy | | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Lê Chu Trinh 1975 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.537 | Bùi Văn Hoàng | | Mường; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Bùi Văn Thu 1970 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.538 | Thao Phương Nam | 01/08/2005 | Ca dong; Không | 7/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Thao Beng | Y Bía | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.539 | Chu Hoàng Trung | 10/03/2006 | Nùng; Không | 8/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Chu Văn Lim | Hoàng Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.540 | Phạm Bá Nhất | 25/02/2007 | Thái; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Phạm Bá Tưới | Vì Thị Hợp | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.541 | Thao Tâm | 05/04/2002 | B Râu; Không | 8/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Thao Lương 1978 | Nàng Co 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.542 | A Jét | 16/04/2002 | B Râu; Không | 8/12 | Đắk Mế | Bờ Y | A Pa | Y Thế | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.543 | Thao Quý | 12/11/2002 | B Râu; Không | 12/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Thao Tắc 1969 | Y Diên 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.544 | Thao Hưng | 11/01/2006 | B Râu; Không | | Đắk Mế | Bờ Y | Thao Mức | Y Bối | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.545 | Hà Ngọc Bách | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Hà Văn Cường | Đinh Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.546 | Thao Bun Tham | 22/01/2008 | B Râu; Không | 9/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Thao Nhe | Y Lưa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.547 | Lê Hoàng Long | 16/06/2002 | B Râu; Không | 12/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Lê Xuân Trường | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.548 | Nguyễn Vũ Gia Huy | 29/10/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Nguyễn Văn Út 1980 | Vũ Lê Thanh Đoan 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.549 | Trần Duy Phước | 10/10/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Trần Cuộc 1974 | Triệu Vy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.550 | Trương Lâm Phúc | 02/12/2003 | Kinh; Không | 12/`12 | Đắk Mế | Bờ Y | Trương Đình Thức 1978 | Nguyễn Thị Gái 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.551 | Bùi Văn Nam | 18/11/2006 | Mường; Không | 9/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Bùi Văn Thu | Đinh Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.552 | Trần Đặng Tuấn Hưng | 19/09/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Trần Thanh Tuấn 1985 | Đặng Thị Thu Hương 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.553 | Lê Văn Hùng | 05/06/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Lê Đức | Đinh Thị Niên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.554 | Đinh Phạm Anh Quân | 22/07/2002 | Mường; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Đinh Xuân Quý | Phạm Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.555 | Bùi Văn Duy | 06/09/2003 | Mường; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | | Bùi Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.556 | Dương Đan Trường | 29/03/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | | Đinh Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.557 | Đinh Văn Bảo An | 29/07/2005 | Mường; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Đinh Văn Thảo | Đinh Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.558 | Nguyễn Thành Vinh | 06/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Nguyễn Văn Khóa | Xa Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.559 | Bùi Hữu Doanh | 24/10/2005 | Mường; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Bùi Văn Sự | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.560 | Xa bảo nguyên | 25/06/2006 | Mường; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Xa Văn Bằng | Đinh Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.561 | Đinh Phan Hoàng Sơn | 20/10/2006 | Mường; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Phan Ngọc Hiếu | Đinh Thị Thực | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.562 | Bùi Chí Thanh | 29/01/2007 | Mường; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Bùi Văn Nguyệt | Bùi Thị Như | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.563 | Đinh Văn Thắng | 19/02/2007 | Mường; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | | Đinh Thị Mơ | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.564 | Đinh Văn Hưng | 13/04/2007 | Mường; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Đinh Văn Tím | Đinh Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.565 | Đinh Minh Hoàng | 03/05/2007 | Mường; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Đinh Văn Quý | Đinh Thị Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.566 | Đinh Công Đức Mạnh | 21/05/2007 | Mường; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Đinh Công Quân | Bùi Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.567 | Thao Thành Công | 30/09/2007 | Ca dong; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Thao Xông | Quách Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.568 | Lường Bắc Nam | 26/11/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Lường Văn Xin | Hà Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.569 | Đinh Xuân Phúc | 29/11/2007 | Mường; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Đinh Văn Hạnh | Đinh Thị Hậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.570 | Triệu Tuấn Tú | 12/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Triệu Văn Toàn | Ngô Thị Xuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.571 | Hoàng Văn Ba | 23/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Hoàng Văn Duy: | Hoàng thị Phúc: | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.572 | Phạm Tiến Sơn | 13/09/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Phạm Văn Tuấn | Huỳnh Thị Kim Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.573 | Trần Huy Thành | 27/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Trần Văn Hiếu | Vũ Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.574 | Phạm Ngọc Sơn | 09/06/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Phạm Văn Trung | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.575 | Nguyễn Văn Hoan | 07/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Nguyễn Văn Hảo | Lại Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.576 | Vũ Thanh Truyền | 01/07/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Vũ Văn Toản 1975 | Đỗ Thị Huệ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.577 | Nguyễn Văn Việt | 12/08/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thái Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Thắng 1976 | Nguyễn Thị Luyến 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.578 | Phạm Văn Đồng | 14/08/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thái Bình | Bờ Y | Phạm Văn Chín 1974 | Nguyễn Thị Hào 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.579 | Phan Thanh Sơn | 20/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Phan Đình Hoài: 1977, | Bùi Thị Xuyến: 1982, | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.580 | Đỗ Văn Vinh | 04/09/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thái Bình | Bờ Y | Đỗ Văn Thuyến | Vũ Thị Bầy | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.581 | Bùi Trung Đông | 06/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Bùi Văn Duy;1977, | Chu Thị Xuân; 1985, | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.582 | Phạm Quốc Công | 07/08/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Thái Bình | Bờ Y | Phạm Văn Đương | Phạm Thị Gấm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.583 | Lưu Xuân Trường | 22/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Lưu Văn Riệp | Nguyễn Thị Dậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.584 | Đỗ Thành Nguyên | 27/01/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Thái Bình | Bờ Y | Đỗ văn Đại | Trần Thị Hạt | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.585 | Đào Văn Việt | 10/06/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Thái Bình | Bờ Y | Đào Văn Ánh | Đặng Thị Hoà | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.586 | Vũ Văn Tiến | 05/10/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Thái Bình | Bờ Y | Vũ Văn Toản | Đinh Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.587 | Tống Văn Chung | 01/01/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thái Bình | Bờ Y | Tống Văn Huỳnh, 1970 | Nguyễn Thị Nga, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.588 | Đặng Minh Thuấn | 21/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Đăng Văn Vang 1977 | Vũ Thị Thắm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.589 | Nguyễn Văn Nhật | 18/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Hoà: 1980 | Lê Thị Huế: 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.590 | Nguyễn Trung Phương | 15/12/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thái Bình | Bờ Y | Nguyễn Trung Hữu 1980 | Đỗ Thị Oanh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.591 | Đinh Văn Tiến | 18/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Đinh Văn Lập | Nguyễn Thị Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.592 | Nguyễn Quang Sáng | 30/04/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Thái Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Độ:1976 | Trần Thị Nguyệt; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.593 | Hà Văn Hải | 29/04/2002 | Thái; Không | 9/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Hà Văn Xuân ; 1976 | Hà Thị Bàn ; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.594 | Lương Trung Hiếu | 25/09/2006 | Thái; Không | 11/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Lương Văn Bình;1972 | Lương Thị Hương; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.595 | Tạ Trần Trung Nguyên | 01/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Tạ Văn Dũng ; 1979 | Trần Thị Việt Bắc ; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.596 | Tạ Trần Trung Quân | 25/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Tạ Văn Dũng ; 1979 | Trần Thị Việt Bắc ; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.597 | Ngô Tùng Dương | 24/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Ngô Văn Thăng: | Phạm Thị Thuý Ngọc: | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.598 | A Phiêu | 07/01/2005 | Xơ đăng; Không | 5/12 | Đắk Xú | Bờ Y | A Niêu 1970 | Y Huýt 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.599 | Doãn Trung Kiên | '03/4/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Doãn Đình Điềm | Nguyễn Thị Lá | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.600 | Nguyễn Văn Mạnh | 20/03/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Văn Hưng | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.601 | Nguyễn Thế Bảo | 30/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Thế Soan:1977 | Phạm Thị Hà:1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.602 | Thao Hoàng Kỳ | 05/06/2003 | Xơ đăng; Không | 10/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | A Chinh | Y Thiêng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.603 | Phạm Quang Võ | 19/06/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Phạm Quang Dũng | Phạm Thị Huy | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.604 | Lưu Thế Mạnh | 29/04/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Chiên Chiết | Bờ Y | Lưu Vạn: 1973 | Trịnh Thị Hà: 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.605 | Nguyễn Thanh Tùng | 27/12/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Văn Giáp | Phạm Thị Nhường | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.606 | A Du | 20/05/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | A Oi 1974 | Y Mết 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.607 | Nguyễn Hoàng Nam | 14/07/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Thanh Sơn | Cao Thị Kế | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.608 | Tạ Đức Vương | 14/11/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Tạ Quang Trang:1965 | Đào Thị Hồng Bính; 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.609 | Đỗ Thế Tài | 07/12/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đắk Long Giao | Bờ Y | Đỗ Trọng Đạt | Ngô Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.610 | A En | 25/12/2003 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Long Giao | Bờ Y | A Mép: 1980 | Y Bong: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.611 | Trần Minh Đạt | 24/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Long Giao | Bờ Y | Trần Minh Bảy 1971 | Nguyễn Thị Thanh Loan 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.612 | Nguyễn Võ Vĩnh Nguyên | 08/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Long Giao | Bờ Y | Nguyễn Văn Thành 1960 | Võ Thị Tuyết Phượng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.613 | A Chính | 27/01/2007 | Xơ đăng; Không | 5/12 | Đắk Long Giao | Bờ Y | A Phương | Y Thoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.614 | Hà Văn Quyền | 04/11/2003 | Thái; Không | 9/12 | Thung Nai | Bờ Y | Hà Văn Sứng (Chết) | Trần Thị Mỳ | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.615 | Bùi Văn Đình | 12/09/2006 | Mường; Không | 12/12 | Thung Nai | Bờ Y | Bùi Văn Thần | Bùi Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.616 | Đỗ Đức Đạt | '01/08/20001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Plei Kần | Bờ Y | Đỗ Đức Cường | Bùi Thị Sâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.617 | Lê Quyền Lộc | 19/10/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Plei Kần | Bờ Y | Lê Quyền Lợi 1968 | Đinh Thị Huệ 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.618 | Nguyễn Quốc Bản | 27/04/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Văn Tư | Nguyễn Thị Ái | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.619 | Phạm Dương Hoàng Vũ | 25/05/2002 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Plei Kần | Bờ Y | Phạm Đức Trung 1978 | Dương Thị Sen 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.620 | Trần Đặng Quốc Huy | 16/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Trần Văn Tuấn 1971 | Đặng Thị Hà 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.621 | Thao Điệp | 2002 | Xơ đăng; Không | 7/12 | Plei Kần | Bờ Y | Thao Kính 1965 | Y Xá 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.622 | Đỗ Việt Huy | 28/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Đỗ Việt Huyền 1971 | Tạ Thị Duyên 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.623 | Nguyễn Văn Bằng | 07/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Văn Lượng | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.624 | Nguyễn Bích Khanh | 16/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | | Nguyễn Kim Bích 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.625 | Nguyễn Mạnh Huy | 12/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Mạnh Hùng | Phạm Thị Kim Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.626 | Lê Đức Thọ | 13/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | | Lê Thị Chất 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.627 | Nguyễn Văn Minh | 28/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Văn Lượng 1967 | Nguyễn Thị Hồng 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.628 | Nguyễn Văn | 04/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Văn Hùng 1980 | Lê Thị Hồng Lý 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.629 | Phạm Ngọc Quang Linh | 24/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Phạm Văn Quý 1976 | Nguyễn Thị Hà 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.630 | Nguyễn Hoài Nam | 03/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Tiến Tuấn | Hồ Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.631 | Đặng Nguyên Hoang | 23/12/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Ngọc Hồi | Bờ Y | Đặng Đức Cường 1972 | Nguyễn Thị Yến 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.632 | Nguyễn Trọng Vĩ | 05/03/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Thế Bình | Lê Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.633 | Vũ Hồng Sơn | 13/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Vũ Xuân Việt 1973 | Trần Thị Trúc Linh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.634 | Nguyễn Văn Lộc | 12/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Văn Minh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.635 | Nguyễn Quốc Việt | 21/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Văn Phương | Nguyễn Thị Mộng Thường | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.636 | Nguyễn Huỳnh Tuấn Nhật | 08/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Quang Cần | Huỳnh Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.637 | Nguyễn Xuân Lộc | 11/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Văn Long | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.638 | Nguyễn Trọng Tính | 26/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Văn Tâm | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.639 | Trương Tô Quang Thắng | 12/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Trương Đinh Ngưng | Tô Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.640 | Nguyễn Hữu Khanh | 01/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Hữu Thành | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.641 | Nông Văn Dự | 15/02/2004 | Tày; Không | 7/12 | An Bình | Bờ Y | Nông Văn Chung (chết) | Sầm Thị Mít | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.642 | Nguyễn Thành Đức | 25/12/2002 | Kinh; Không | 9/12 | An Bình | Bờ Y | Hoàng Văn Đôi 1962 | Nguyễn Thị Màu 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.643 | Vũ Quốc Huy | 23/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Vũ Văn Thị | Trần Thị Luyến 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.644 | Đoàn Văn Mạnh | 14/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Đoàn Văn Hùng 1975 | Vũ Thị Luyến 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.645 | Đồng Bảo Trọng | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Đồng Ngọc Luân | Bùi Thị Thạch Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.646 | Đoàn Hồ Quang Sinh | 27/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Đoàn Thắng | Hồ Thị Thanh Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.647 | Nguyễn Ngọc Duy Nhất | 28/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Thống | Võ Thị Thanh Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.648 | Nguyễn Ngọc Hiếu | 14/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Ngọc Xuân | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.649 | Huỳnh Văn Tịnh | 29/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Huỳnh Văn Hùng | Bùi Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.650 | Nguyễn Lê Hoài Nam | 10/10/2002 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Viết Nga | Lê Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.651 | La Phước Hiển | 23/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Y Bình | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.652 | A Phức | 05/12/2002 | Xơ đăng; Không | 6/12 | Đắk Leang | Bờ Y | A Đức 1982 | Y Mãi 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.653 | A Khiết | 10/01/2003 | Xơ đăng; Không | 6/12 | Đắk Leang | Bờ Y | A Mang | Y Phin | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.654 | A Thuyên | 27/02/2007 | Xơ đăng; Không | 6/12 | Đắk Leang | Bờ Y | Y Thong | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.655 | Nguyễn Xuân Trường | 03/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Mót | Bờ Y | Nguyễn Văn Hạnh | Vũ Thị Tho | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.656 | A Ry Nuis | 2005 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Mót | Bờ Y | A Yeo | Y Rôik | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.657 | A Sỹ | 31/10/2006 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Mót | Bờ Y | A Sui | Y Vìek | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.658 | Lê Trường Sơn | 19/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Mót | Bờ Y | | Võ Thị Thuy | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.659 | A Hồ Min | 05/08/2007 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Mót | Bờ Y | | Y Man | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.660 | Bạch Công Hùng | 01/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Bạch Công Đụi | Lương Thị Vương | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.661 | Hà Mạnh Thường | 05/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Hà Văn Bằng | Lương Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.662 | Đinh Đức Thiện | 03/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Đinh Đức Mạnh | Ng. Thị Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.663 | Bùi Văn Trường | 20/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Bùi Văn Hùng (chết) | Nguyễn Thị Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.664 | Phạm Viết Xuân | 06/10/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | | Trần Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.665 | Nguyễn Xuân Phúc | 13/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Nguyễn Xuân Quyết 1972 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.666 | Bùi Hoàng Hoài Nam | 10/02/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Bùi Văn Tưởng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.667 | Nguyễn Văn Việt | 12/03/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Nguyễn Văn Kiên | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.668 | Hà Văn Huy | 03/11/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Hà Văn Huế 1971 | Lê Thị Tươi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.669 | Hoàng Chung Hiếu | 26/01/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Hoàng Đức Hồng | Dương Thị Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.670 | A Trọng | 19/06/2002 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Vê 1975 | Y Khiuh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.671 | Lê Ngọc Lương | 19/09/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Lê Ngọc Lâm | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.672 | A Ly Thoen | 15/01/2002 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Wit 1970 | Y Wương 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.673 | Lương Văn Thuận | 23/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Lương Văn Thuyết 1980 | Hà Thị Duy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.674 | Trần Lê Trung | 04/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Trần Thạch Lựu | Phan Thị Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.675 | A Phút | 05/05/2002 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Yiễ 1971 | Y Gui 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.676 | Hà Văn Hiếu | 26/06/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Hà Văn Huy 1979 | Hà Thị Sinh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.677 | A Khôi | 28/07/2002 | Xơ đăng; Không | 8/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Long 1968 | Y Nhân 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.678 | A Văn | 25/07/2002 | Xơ đăng; Không | 8/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Linh 1975 | Y Soa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.679 | Mikel Mi Mong Hiếu | 29/09/2002 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Hậu 1979 | Y Kối 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.680 | A Phis | 04/10/2002 | Xơ đăng; Không | 7/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Phạm 1979 | Y Tý 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.681 | Phan Đình Nguyên | 12/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Phạm Thanh Tảo 1966 | Trần Thị Yến 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.682 | Hà Văn Huy | 03/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Hà Thị Huế 1971 | Lê Thị Tươi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.683 | Hoàng Xuân Đức | 12/03/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | | Nguyễn Thị Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.684 | Thao Bun Khiên | 14/04/2003 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | | Y Tuyết 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.685 | Hà Quang Thanh | 16/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | | Hà Thị Tấm 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.686 | A Thuận | 14/06/2003 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Thìn 1979 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.687 | A Khal | 21/06/2003 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Lok | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.688 | A Thương | 30/11/2003 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Phân 1980 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.689 | A Guynh | 25/02/2004 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Y Hel | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.690 | A Quyên | 22/11/2003 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Wôi 1968 | Y Yel 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.691 | A Tinh | 09/12/2003 | Xơ đăng; Không | 8/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | | Y Duyên 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.692 | Hà Văn Hồi | 04/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Hà Văn Hòa 1977 | Vi Thị Nhơn 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.693 | Hà Văn Tuấn | 01/05/2004 | Thái; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Hà Văn Toàn | Y Yoal | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.694 | A Thoáng | 02/06/2004 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | | Y Thiết 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.695 | A Oanh | 29/06/2004 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | | Y Wui | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.696 | A Jeck Joob | 17/10/2004 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Yuk 1960 | Y Rêk 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.697 | Thao Bun Đại Nhân | 23/11/2004 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Thao Bun Công 1969 | Y Rô 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.698 | A Pi | 23/11/2004 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Phim 1968 | Y Sái 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.699 | A Vôn | 20/12/2004 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Vuh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.700 | A Quý | 27/11/2004 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Khang 1980 | Y Tuyết 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.701 | A Díp | 02/03/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Phel 1974 | Y Am 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.702 | A Do | 26/01/2005 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Deak 1975 | Y Hiền 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.703 | Cao Ngọc Bảo Phương | 20/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Cao Văn Tiện 1985 | Hà Thị Bông 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.704 | A Thêu | 12/06/2005 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Phan | Y Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.705 | Đàm Công Nal Mikel Mun Khánh | 22/06/2005 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | | Y Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.706 | Nguyễn Văn Việt Anh | 04/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Nguyễn Văn Long | Lê Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.707 | Trần Thành Đạt | 14/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Trần Văn Chinh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.708 | A De | 07/01/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Deak 1975 | Y Hiền 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.709 | A Uynh | 25/03/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | | Y Hêi 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.710 | A Thoi | 17/04/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Wit 1970 | Y Wơưng 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.711 | A Thoại | 29/04/2006 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Theo | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.712 | Thao Kham Trai | 06/06/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Âng 1963 | Y Kooe 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.713 | A Dưa | 10/07/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Bil | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.714 | A Nghiêm | 22/08/2006 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Ngơi 1980 | Y Thi 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.715 | A Bok Jưk | 24/08/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Jan 1970 | Y Bi Đi 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.716 | A Su Phan Địa | 02/10/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Phiêng 1977 | Hoen 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.717 | A Phườn | 13/10/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Yiễ 1971 | Y Gui 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.718 | Thao Vua Thuận | 23/01/2003 | Ca dong; Không | 7/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Thao Thin | Y Phúi | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.719 | A Quốc | 02/06/2004 | Ca dong; Không | 9/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Thao Khao 1982 | Y Kan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.720 | Nguyễn Tuấn Vũ | 16/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Nguyễn Văn Tâm | Y Ngót | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.721 | Thao Kế | 15/06/2006 | Ca dong; Không | 9/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | Thao Chuân | Nàng Đơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.722 | A Huy | 08/07/2006 | Ca dong; Không | 9/12 | Thôn Iệc | Bờ Y | A Bi | Y Bao | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.723 | Bùi Hoàng Dũng | 16/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Bùi Văn Thoa (Chết) | Phạm Thị Thắm (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.724 | Thao Khuyết | 25/06/2005 | Ca dong; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Thao Dân ( Chết) | Y Chăm 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.725 | Trần Thái Hưởng | 26/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | | Y Nhíp (tàn tật) | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.726 | A Nết | 12/09/2004 | B Râu; Không | 7/12 | Đắk Mế | Bờ Y | A Pa | Y Thế | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.727 | A Dược | 01/04/2007 | B Râu; Không | 8/12 | Đắk Mế | Bờ Y | A Đen (chết) | Y Tiếng: 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.728 | Đinh Công Thiện | 15/04/2002 | Mường; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | | Đinh Thị Đậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.729 | Nguyễn Trần Nhân Nghĩa | 06/05/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Trần Thị Yến | Vợ: Bùi Thị Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.730 | Đinh Văn Hoàng | 30/08/2002 | Mường; Không | 9/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Đinh Văn Thuận | Đinh Thị Xin | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.731 | Vũ Trường Giang | 08/11/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Vũ Đình Phan (chết) | Trịnh Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.732 | Đặng Trung Nguyên | 30/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Đặng Văn Hùng | Trịnh Thị Nghìn | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.733 | Đặng Hữu Thành Nam | 17/04/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Đặng Hữu Huỳnh ; 1968 | Hoàng Thị Thuỷ ;1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.734 | Lương Văn Chí | 16/08/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Lương Văn Hưng 1968 | Cao Thị Hình 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.735 | Phạm Anh Toàn | 10/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Phạm Bá Duy; 1980 | Trương Thị Nhuận; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.736 | A Khải | 01/12/2004 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Xú | Bờ Y | A Hang | Y Loa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.737 | A Khải | 25/12/2003 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Long Giao | Bờ Y | A Suân 1972 | Y Toang 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.738 | A Khẩu | 26/02/2004 | Xơ đăng; Không | 7/12 | Đắk Long Giao | Bờ Y | A Lắk (chết) | Y Ia | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.739 | A Trao | 14/11/2002 | Xơ đăng; Không | 7/12 | Đăk Long Giao | Bờ Y | A Ký 1980 | Y Nhó 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.740 | A Bun Vị | 13/03/2003 | Xơ đăng; Không | 8/12 | Đăk Long Giao | Bờ Y | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.741 | A Thiệp | 15/05/2003 | Xơ đăng; Không | 8/12 | Đăk Long Giao | Bờ Y | A Đời ; 1980 | Y Thi ; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.742 | A Một | 03/07/2003 | Xơ đăng; Không | 8/12 | Đăk Long Giao | Bờ Y | A Nek (chết) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.743 | A Vũ | 27/09/2003 | Xơ đăng; Không | 8/12 | Đăk Long Giao | Bờ Y | A Mân (chết) | Y Châu ; 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.744 | A Lợi | 25/01/2006 | Xơ đăng; Không | 8/12 | Đăk Long Giao | Bờ Y | A Luật 1984 | Lêng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.745 | A Xuân | 01/03/2007 | Xơ đăng; Không | 7/12 | Đăk Long Giao | Bờ Y | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.746 | A Bun Trắc | 25/03/2008 | Xơ đăng; Không | 8/12 | Đăk Long Giao | Bờ Y | | Y A (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.747 | A Tinh Trường | 10/10/2008 | Xơ đăng; Không | 8/12 | Đăk Long Giao | Bờ Y | A Lép (chết) | Y An 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.748 | Ngân Văn Tú | 28/08/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Ngân Anh Tuấn ; 1968 | Y Huyên; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.749 | Mai Trần Thái Sang | 26/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Mai Xuân Lê | Trần Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.750 | Nguyễn Anh Hiệp | 14/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Phú | Đặng Thị Tường Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.751 | Nguyễn Phú Tài | 15/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Cảnh Lý (chết) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.752 | Dương Chí Bảo | 07/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Dương Chí Hùng 1975 | Võ Thị Tâm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.753 | Nguyễn Mạnh Dũng | 21/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | | Phạm Thị Hằng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.754 | Hà Văn Sâm | 14/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Mót | Bờ Y | | Lò Thị Ngư | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.755 | A Kiệt | 06/09/2002 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Mót | Bờ Y | A Đứk 1981 | Y Bal 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.756 | A Thụ | 01/02/2003 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Mót | Bờ Y | | Y Vân 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.757 | A Trần Quang Giáo | 24/11/2003 | Xơ đăng; Không | 7/12 | Đắk Mót | Bờ Y | | Y Man 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.758 | A Khuyên | 23/10/2004 | Xơ đăng; Không | 7/12 | Đắk Mót | Bờ Y | | Y Khim 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.759 | A Khánh | 06/04/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Mót | Bờ Y | A Trung 1980 | Y Hơn1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.760 | A Cần | 02/06/2006 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Mót | Bờ Y | A Nênn1985 | Y Cây 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.761 | A Lập | 09/11/2002 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Phin | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.762 | A Hiệp | 25/02/2004 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Loan | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.763 | A Phung | 29/08/2004 | Xơ đăng; Không | 8/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | A Yiễ 1972 | Y Gui 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.764 | Phan Văn Tuấn | 22/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Phan Văn Nuôi | Nguyễn Thị Lập | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.765 | Châu Văn Hưng | 10/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | | Y Lăm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.766 | Xa Vĩnh Hưng | 03/07/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | | Bạch Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.767 | Phùng Trung Vinh | 08/12/2002 | Nùng; Không | 10/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Phùng Văn Tân | | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.768 | Nông Văn Hành | 10/05/2003 | Nùng; Không | 10/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | | Nông Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.769 | Phạm Thành Long | 11/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Phạm Duy Hiển 1980 | Trần Thị Thuấn 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.770 | Trần Ngọc Quang | 13/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Trần Ngọc Quát | Tống Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.771 | Triệu Văn Quyết | 23/02/2002 | Mường; Không | 10/12 | Đăk Mế | Bờ Y | Triệu Văn Thủy | Đinh Thị Khiển | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.772 | A Hảo | 28/10/2002 | B Râu; Không | 8/12 | Đăk Mế | Bờ Y | A Đum 1983 | Y B Rấp 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.773 | Hùng Văn Chín | 23/04/2005 | Nùng; Không | 12/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Hùng Văn Dung | Hoàng Thị Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.774 | A Xuân | 21/06/2007 | Xơ đăng; Không | 6/12 | Đăk Xú | Bờ Y | A Xuất | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.775 | A Sin | 06/11/2002 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đăk Leang | Bờ Y | | Y Xắc | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.776 | A Siếu | 25/04/2007 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đăk Leang | Bờ Y | | Y Xắk | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.777 | A Canh | 28/03/2004 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đăk Mót | Bờ Y | A Pranh 1970 | Y Vui 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.778 | Ngô Gia Bảo | 16/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Ngô Văn Phái | Phạm Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.779 | A Thao Duynh | 15/11/2007 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đăk Mót | Bờ Y | A Sỹ 1986 | Y Diên 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.780 | A Tuệ | 28/01/2008 | Xơ đăng; Không | 9/12 | Đăk Mót | Bờ Y | A Vak | Y Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.781 | Triệu Hoàng Sa | 12/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Iệc | Bờ Y | Triệu Xuân Trường | Triệu Thị Chiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.782 | Lại Duy Hoàng | 21/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Iệc | Bờ Y | Lại Văn Hạnh | Mai Lệ Huyền Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.783 | Mai Hùng Vũ | 11/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk răng | Bờ Y | Mai Nguyễn Ngọc | Mai Thị Hợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.784 | Mai Việt Tiến | 05/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk răng | Bờ Y | Mai Nguyễn Ngọc | Mai Thị Hợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.785 | Trần Vũ Anh Khoa | 06/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk răng | Bờ Y | Trần Anh Tú, | Vũ Thị Hoài, | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.786 | Phạm Gia Khiêm | 17/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk răng | Bờ Y | Phạm Văn Lạng | Nguyễn Thị Phấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.787 | Vũ Thành Vinh | 04/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk răng | Bờ Y | Vũ Quốc Vương | Phạm Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.788 | Trần Trung Hiếu | 09/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk răng | Bờ Y | Trần Xuân Phúc | Trần Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.789 | Nguyễn Trường Giang | 17/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Nguyễn Ngọc Thanh | Hoàng Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.790 | Thao Vương | 10/03/2008 | Ca dong; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Thao Thông | Y Chia | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.791 | Nguyễn Xuân Hoàng | 17/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Trịnh Thị Tuyết 1986 | Nguyễn Mạnh Hà 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.792 | Lê Duy Bảo | 07/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Lê Hoài Bắc | Nguyễn Thị Bắc | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.793 | Trần Khánh Duy | 24/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Trần Văn Thưởng | Đào Thị Huế | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.794 | Lương Đức Hà | 24/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Lương Văn Hiền | Lăng Thị Mầy | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.795 | Nguyễn Thành Vinh | 24/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Nguyễn Văn Chiến | Trịnh Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.796 | Tạ Ngọc Bảo Long; | 31/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Măng Tôn | Bờ Y | Tạ Ngọc Linh | Nguyễn Thị Dịu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.797 | Thao Tường | 25/05/2005 | B Râu; Không | 12/12 | Đắk Mế | Bờ Y | A Dam | Y Pui | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.798 | Thao Khinh | 01/01/2005 | B Râu; Không | 12/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Thao Tiếc | Y Biên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.799 | Thao Trần Nhật Anh | 01/07/2006 | Ca dong; Không | 12/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Thảo Thay | Trần Thị Mỹ Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.800 | Đinh Huy Hoàng Kiệt | 26/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Đinh Huy Bình | Đinh Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.801 | Phạm Minh Vũ | 22/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Phạm Văn Thái | Phạm Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.802 | Hoàng Anh Võ | 16/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Mế | Bờ Y | Hoàng Khắc Nam | Trần Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.803 | Nguyễn Viết Tráng | 17/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Nguyết Viết Mạnh | Dương Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.804 | Xa Anh Thơ | 12/09/2006 | Mường; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Xa Văn Bình | Xa Thị Hẹn | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.805 | Bùi Hoàng Duy | 15/06/2007 | Mường; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Bùi Văn Thái 1983 | Bùi Thị Thu 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.806 | Đinh Công Đức An | 16/10/2006 | Mường; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Đinh Công Hùng | Bùi Thị Thêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.807 | Nguyễn Viết Minh | 12/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Nguyễn Viết Mạnh | Dương Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.808 | Đinh Nhật Thành | 26/12/2004 | Mường; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Đinh Văn Đông | Nguyễn Thị Một | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.809 | Xa Anh Thanh Tùng | 11/12/2008 | Mường; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | Xa Văn Sơn | Xa Thị Nhận | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.810 | Trương Trung Nguyên | 07/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bắc Phong | Bờ Y | | Quách Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.811 | Đào Đức Hiệp | 26/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Đào Văn Quyền | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.812 | Đinh Hữu Thắng Lợi | 10/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hải | Bờ Y | Đinh Hữu Phong | Nguyễn Thị Ngọc Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.813 | Nguyễn Văn Duy | 15/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Duẩn: 1977 | Nguyễn Thị Yến: 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.814 | Lương Thế Minh | 06/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Lương Mạnh Hùng;1980 | Đặng Thị Loan;1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.815 | Trần Văn Trường | 27/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Trần Văn Thọ;1982, làm nông | Võ Thị Khánh; 1984, làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.816 | Đỗ Duy Bình | 06/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Đỗ Văn Tuỳ;1970, | Nguyễn Thị Mến; 1972, | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.817 | Đỗ Thành Long | 25/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Đỗ Văn Tuỳ | Nguyễn Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.818 | Vũ Hoàng Việt Anh | 08/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Vũ Quốc Long | Hoàng Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.819 | Trần Văn Vinh | 23/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Trần Văn Trịnh | Lại Thị Lưa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.820 | Lương Minh Sơn | 21/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Lương Mạnh Hùng | Đặng Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.821 | Bùi Trung Nam | 16/05/2007 | Mường; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Bùi Văn Duy; 1977 | Chu Thị Xuân; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.822 | Tạ Công Thành | 17/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Tạ Thanh Hà;1973 | Hoàng Thị Va; 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.823 | Nguyễn Như Hùng | 31/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Nguyễn Như Phong | Đỗ Thị Dung,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.824 | Trần Văn Hinh | 17/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Trần Văn Hưng;1978 | Nguyễn Thị Thuỷ; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.825 | Vũ Văn Chương | 05/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Vũ Văn Chinh;1976 | Vũ Thị Nhạn; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.826 | Vũ Cao Khải | 08/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Vũ Ngọc Kha: Chết | Cao Thị Đại; 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.827 | Kiều Hồng Định | 29/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Kiều Văn Hải: 1965 | Mai Thị Hiệp: 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.828 | Đỗ Hoàng Anh Tuấn | 10/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Đỗ Văn Bình;1973 | Hoàng Thị Phương Thảo; 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.829 | Lê Anh Kiệt | 04/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Lê Xuân Lưu;1974 | Đào Thị Xuân; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.830 | Phạm Đức Hải | 30/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Phạm Văn Khương 1980 | Nguyễn Thị Việt; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.831 | Đoàn Tuấn Anh | 04/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Đoàn Văn Khoa | Đàm Thị Huê | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.832 | Nguyễn Phi  Long | 15/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Tiệp | Trần Thị Toan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.833 | Nông Đức Trọng | 25/02/2007 | Tày; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Nông Văn Mứt | Trần Minh Cảnh Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.834 | Nguyễn Thành Đạt | 05/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Thái | Đào Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.835 | Nguyễn Thiện Nhân; | 01/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Đức | Bùi Thị Nhuế | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.836 | Vũ Văn Long | 27/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Vũ Khắc Hoàn | Nguyễn Thị Lợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.837 | Đỗ Văn Tài | 12/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Đô Văn Tâm | Phạm Thị Sim | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.838 | Võ Thành Đạt | 29/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Võ Xuân Thành | Nông Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.839 | Vũ Đức Thành | 05/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thái Bình | Bờ Y | Vũ Văn Hưởng | Nguyễn Thị Chiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.840 | Phạm Đức Trung | 09/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Phạm Bá Nượng;1979 | Bùi Thị Hằng; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.841 | Huỳnh Công Nhân | 20/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Huỳnh Công Thượng | Nguyễn Thị Long | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.842 | Trần Thế Hùng | 08/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xú | Bờ Y | Trần Văn Chinh | Phạm Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.843 | Nguyễn Quốc Vương | 07/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xú | Bờ Y | Nguyễn Chương Vàng | Phạm Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.844 | Lê Anh Quân | 24/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xú | Bờ Y | Lê Văn Sâm | Trần Thị Thu Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.845 | Trịnh Thái Bảo | 20/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xú | Bờ Y | Trịnh Hải Bằng | Nàng Kim Thái | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.846 | Nguyễn Gia Hân | 08/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xú | Bờ Y | Nguyễn Mạnh Dũng:1983 | Trần Thị Lệ; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.847 | Phạm Nguyễn Bảo Thiên | 24/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xú | Bờ Y | Phạm Bé;1966 | Lê Thị Hồng Loan;1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.848 | Nông Đoàn Sơn Gia | 10/07/2005 | Nùng; Không | 12/12 | Đăk Xú | Bờ Y | Nông Văn Canh | Lê Thị Tịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.849 | A Minh Vũ | 04/05/2005 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đăk Xú | Bờ Y | A Viu | Y Nêng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.850 | A Hoành | 24/01/2005 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đăk Xú | Bờ Y | A Hước | Đinh Thị Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.851 | Vương Tuấn Tú | 19/07/2006 | Tày; Không | 12/12 | Đăk Xú | Bờ Y | Vương Văn Nam 1983 | Trương Thị Sinh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.852 | A Chuynh | 28/08/2007 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Xú | Bờ Y | A Den | Y Xen | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.853 | Lê Hải Dương | 16/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Lê Văn Công 1978 | Hà Thị Cúc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.854 | A Thái Huỳnh; | 31/08/2007 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Xú | Bờ Y | A Hoàng1979 | Hà Thị Khuê 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.855 | Hà Anh Khoa; | 20/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Hà Xuân Tài 1986 | Hà Thị Nhung 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.856 | Nguyễn Phúc Trường An | 14/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Nguyễn Văn Lĩnh | Nguyễn Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.857 | Phạm Đức Duy | 10/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Xú | Bờ Y | Phạm Bá Nượng 1979 | Bùi Thị Hằng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.858 | Đỗ Văn Trí | 06/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Long Giao | Bờ Y | Đỗ Văn Hường:1974 | Nguyễn Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.859 | Đỗ Văn Đăng | 13/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Long Giao | Bờ Y | Đỗ Văn Hường 1974 | Nguyễn Thị Huyền 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.860 | Vũ Quốc Đạt | 25/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Vũ Xuân Kiên | Lê Thị Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.861 | Nghiêm Đình Tùng | 24/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nghiêm Đình Quang: | Phạm Thị Hợp | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.862 | Đinh Văn Hiệp | 17/12/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Đinh Văn Sâm | Y Sa Sinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.863 | Lưu Công Tiến | 21/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Lưu Vạn | Trịnh Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.864 | Dương Thanh Phúc | 27/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | | Lê T.Đoan Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.865 | Nguyễn Trường Duy | 13/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Trần Duy Thiện | Trần Thị Duy Lam | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.866 | Nguyễn Minh Đức | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Thịnh: | Phạm Thị Thanh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.867 | Huỳnh Quốc | 12/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Huỳnh Văn Thiện | Nguyễn Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.868 | Đào Tiến Hoàn | 05/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Đào Văn Trịnh | Bùi Thị Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.869 | Nguyễn Trường Phước | 10/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Văn Công | Lê Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.870 | Đỗ Đức Dũng | 13/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Đỗ Ánh | Đinh Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.871 | Trần Lê Nguyên | 09/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn Chiên Chiết | Bờ Y | Trần Văn Nam 1982 | Lê Thị Hồng Quyên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.872 | Nguyễn Gia Cường | 20/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn ThànhHùng | Từ Thị Thanh Tuất | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.873 | Phạm Trung Tâm | 26/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn Chiên Chiết | Bờ Y | Phạm Trung Thuận | Đỗ Thị Hồng Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.874 | Nguyễn Hữu Hoàng Huy | 09/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Hữu toàn | Hoàng Thanh Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.875 | Nguyễn Trọng Hoàn | 22/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Trọng Hùng | Lê Thị Bích Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.876 | Nguyễn Ngọc Vũ | 30/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Đình Tài: | Vũ Thị Mậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.877 | Đào Việt Khánh | 11/11/2026 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Đào Văn Hoan | Nghiêm Thị Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.878 | Lê Đức Minh | 14/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | | Phạm Phương Thảo 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.879 | A Hoàn Công | 09/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | A Kòi 1984 | Y Vũ 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.880 | Phạm Trung Quyết | 01/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Phạm Trung Thuận 1970 | Đỗ Thị Hồng Xuân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.881 | Nguyễn Hữu Phi Cường | 22/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | | Nguyễn Thị Thùy Trâm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.882 | Ngân Thái Bảo | 31/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Ngân Văn Vương:1978 | Hoàng Thị Tâm; 1987; | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.883 | Vũ Hoàng Việt | 15/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Vũ Xuân Mạnh: 1980 | Nguyễn Thị Hiếu: 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.884 | A Hoàng Kiên | 24/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | A Koi :1984 | Y Vu; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.885 | Đinh Đức Hoàng | 29/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Đinh Xuân Hưng: 1975 | Cao Thị Lệ Dung: 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.886 | Nguyễn Thanh Hậu | 28/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Văn Hòa 1971 | Nguyễn Thị Lan 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.887 | Nguyễn Quang Quân | 14/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Quang Bắc | Nguyễn Thị Ngọc Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.888 | Nguyễn Đức Duy | 11/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Nguyễn Tiến Hưng | Bùi Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.889 | Trang Mạnh Dũng | 01/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Trần Thị Thanh Tuyền | Trang Thị Luận | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.890 | Đỗ Tiến Lộc | 01/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Chiên Chiết | Bờ Y | Đỗ Văn Phồn | Đinh Thuỳ Dương | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.891 | Roãn Việt Anh | 05/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thung Nai | Bờ Y | Roãn Văn Hạnh:1973 | Trần Thị Dung:1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.892 | Trần Minh Khởi | 26/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thung Nai | Bờ Y | Trần Minh Nhật | Phạm Thị Nhật | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.893 | Bùi Văn Quyến | 17/12/2005 | Mường; Không | 12/12 | Thung Nai | Bờ Y | Bùi Minh Phương | Bùi Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.894 | Bùi Nguyễn Quốc Bảo | 03/04/2008 | Mường; Không | 12/12 | Thung Nai | Bờ Y | Nguyễn Trí Thất | Bùi Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.895 | Bùi Ngọc Hân | 28/01/2008 | Mường; Không | 12/12 | Thung Nai | Bờ Y | Bùi Văn Hoàn | Bùi Thị Ninh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.896 | Lê Quốc Thắng | 04/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Lê Trung Quang (chết) | Lê Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.897 | Phùng Minh Hưng | 28/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Phùng Minh Thịnh | Trần Thị Tỏi | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.898 | Trần Quang Huy | 25/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | | Nguyễn Quỳnh Đoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.899 | Trịnh Bùi Anh Đức | 17/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | | Nguyễn Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.900 | Nguyễn Quốc Duy | 23/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Tư ( chết) | Nguyễn Thị Ái | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.901 | Trịnh Minh Thông | 25/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Trịnh Văn Thuyên | Nguyễn Thị Thuỳ | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.902 | Xiêng Lăng Quý | 23/10/2006 | Dẻ; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Xiêng Lăng Sự | Xa Thị Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.903 | Nguyễn Nam Khánh | 06/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Thành Công | Nguyễn Thị Mai Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.904 | Hà Quang Quý | 29/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Hà Minh Sơn 1973 | Ngô Thị Hường 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.905 | Nguyễn Đình Thăng | 11/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Đình Quân | Xa Phương Huấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.906 | Lê Nguyễn Ngọc Linh | 06/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | | Nguyễn Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.907 | Phan Viết Minh | 16/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Phan Viết Duyến | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.908 | Bùi Đình Lộc | 22/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Bùi Văn Vịnh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.909 | Lê Ích Minh Hoàng | 01/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Lê Ích Dìn 1966 | Nguyễn Thị Thủy 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.910 | Lê Hữu Tình | 25/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Lê Minh Tâm 1983 | Phan Thị Thanh Phượng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.911 | Vũ Ngọc Hồi | 18/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Vũ Văn Quyết 1968 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.912 | Nguyễn Hữu Ngọc | 27/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Hữu Mười 1975 | Lê Thị Thuý Triều 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.913 | Trần Chư Rum Chí Vĩ | 21/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Trần Đình Tâm 1981 | Y Hoan 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.914 | Lê Tuấn Minh | 07/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Lê Minh Tuấn | Nguyễn Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.915 | Nguyễn Ngô Hữu Thành | 10/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Hữu Quỳnh | Ngô Lê Hoài Diệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.916 | Nguyễn Anh Tuấn | 17/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Ngọc Vang | Phạm Thị Mai Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.917 | Phạm Đức Khoa | 16/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Phạm Văn Khởi | Lê Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.918 | Nguyễn Hữu Lê Thu | 22/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Hữu Mười | Lê Thị Thuý Triều | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.919 | Nguyễn Việt Anh | 06/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Văn Tuyên | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.920 | Nguyễn Trịnh Lương Ngọc; | 27/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Văn Trình | Trịnh Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.921 | Vũ Đình Bình; | 27/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Vũ Bình Minh | Nguyễn Thị Thu Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.922 | Võ Ngọc Hiếu | 05/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Võ Ngọc Đà | Vũ Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.923 | Nguyễn Việt Hoàng | 06/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Mạnh Hùng | Bùi Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.924 | Nguyễn Trí Dũng | 09/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Nguyễn Trí Thất | Bùi Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.925 | Thái Việt Anh | 22/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Kần | Bờ Y | Thái Văn Quyền | Bùi Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.926 | Lê Văn Nguyên | 07/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Lê Văn Chinh | Y Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.927 | Lê Huỳnh Long | 21/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Lê Hồng Lam | Đoàn Thị Tuyết Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.928 | Đặng Đoàn Quân | 06/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Đặng Lê Quang | Đoàn Thị Ngọc Hưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.929 | Đặng Đoàn Đông | 06/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Đặng Lê Quang | Đoàn Thị Ngọc Hưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.930 | Nguyễn Lê Huy Hoàng | 11/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Trung Thu | Lê Thị Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.931 | Huỳnh Tấn Phúc Ân | 25/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Huỳnh Bá Nhân | Nguyễn Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.932 | Lê Trần Trung Tín | 22/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Lê Xuân Thu | Trần Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.933 | Nguyễn Phước Thiện Trung | 02/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Tuấn Đức | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.934 | Võ Nguyễn Minh Duy | 19/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Võ Văn Nam | Nguyễn Thị Ngọc Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.935 | Nguyễn Trung Hậu | 17/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Văn Phúc | Trần Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.936 | Võ Minh Sang | 08/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Võ Văn Chương | Nguyễn Thanh Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.937 | Tạ hoàng thiện | 10/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Tạ Thiên | Nguyễn Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.938 | Nguyễn Văn Minh | 06/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Xuân Hoà | Trần Thị Thu Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.939 | Đặng Lê Minh | 26/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Đặng Văn Cầu 1970 | Lê Thị Ca 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.940 | Ngọc Văn Quang | 20/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Ngọc Văn Giáp | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.941 | Huỳnh Tấn Lộc | 22/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Huỳnh Ái Nghĩa | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.942 | Huỳnh Phước Nguyên | 23/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Huỳnh Chút | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.943 | Phan Tiến Định | 09/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Phan Tụ 1969 | Trần Thị Trâm Anh 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.944 | Cao Anh Tuấn | 22/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | | Trần Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.945 | Hoàng Hoà | 10/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Hoàng Hải | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.946 | Nguyễn Đức Duy | 27/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Thị Thùy Hoa | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.947 | Lê Hoài Win | 01/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Lê Văn Thắng | Đỗ Thị Kim Thao | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.948 | Đặng Bảo Nguyên | 23/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Đặng Trung Tá | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.949 | Huỳnh Thanh Hậu | 26/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | | Bùi Thị Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.950 | Nguyễn Hoàng Vũ | 02/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | | Nguyễn Thị Quế Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.951 | Nguyễn Trung Kiên | 25/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Trung Vững | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.952 | Dương Văn Quang | 08/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Dương Văn Dinh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.953 | Lê Hải | 13/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Lê Hồng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.954 | Kiều Quang Huy | 06/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Ngô Thị Sáu | Kiều Văn Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.955 | Lê Hồng Quyền | 07/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Lê Hồng Cừ | Hoàng Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.956 | Nguyễn Minh Đức | 24/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Xuân Việt | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.957 | Tạ Hải Nguyên | 07/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Tạ Hữu Khiêm | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.958 | Nguyễn Sĩ Minh | 07/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Sỹ Thức | Vũ Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.959 | Trần Bá Tâm | 02/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Trần Bá Tấn | Hồ Thị Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.960 | Lê Ngọc Thanh Vũ | 21/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Lê Ngọc Tường | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.961 | Hoàng Trương Huy | 23/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Hoàng Văn Hạnh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.962 | Đặng Nguyên Dũng | 04/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Đặng Đức Tài | Nguyễn Thị Niêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.963 | Trần Anh Duy | 09/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Trần Lý | Bùi Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.964 | Trần Hoàng Hùng Anh | 24/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Trần Trung Thảo 1981 | Hoàng Thị Minh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.965 | Trần Văn Trương | 29/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | | Nguyễn Thị Mỹ Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.966 | Huỳnh Ngọc Huy | 10/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | | Ngô Thị Ri | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.967 | Nguyễn Trung Kiên | 30/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.968 | Lê Hồng Quân | 27/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Lê Hồng Cừ | Hoàng Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.969 | Trịnh Xuân Mạnh | 09/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Trịnh Xuân Nhận | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.970 | Lê Đỗ Công Văn | 28/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Lê Trần Công Thụy | Đỗ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.971 | Nguyễn Trần Tuấn Phát | 19/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Thanh Đoan | Trần Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.972 | Hà Thế Chung | 06/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | | Bùi Thị Mấn | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5.973 | Mai Quốc Toàn | 02/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Mai Thanh Liên | Hồ Thị Thanh Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.974 | Trần Quang Trường | 21/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Trần Quang Trung | Phạm Thị Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.975 | Đỗ Thế Hưng | 24/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Đỗ Thế Sơn | Phạm Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.976 | Nguyễn Đức Duy | 27/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | | Nguyễn Thị Thùy Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.977 | Tạ Lê Gia Bảo | 15/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Tạ Công | Lê Thị Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.978 | Nguyễn Thanh Tùng | 15/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Văn Tuyên | Nguyễn Thị Huấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.979 | Đặng Ngọc Huy | 24/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Đặng Văn Nam | Nguyễn Thị Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.980 | Lê Anh Huy | 04/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Lê Anh Dũng | Lương Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.981 | Phan Anh Khoa | 17/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Phan Minh I | Võ Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.982 | Nguyễn Hoàng Phong | 04/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Thị Quế Dung | Nguyễn Xuân Trường | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.983 | Nguyễn Hoàng Nguyên | 04/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Văn Đồng | Hoàng Thị Lan Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.984 | Đinh Thành Công | 10/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | | Vi Thị Nở 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.985 | Nguyễn Tấn Dũng | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Duy Biền | Bùi Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.986 | Nguyễn Chí Bảo | 01/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Hồi | Bờ Y | Nguyễn Hữu Ba 1969 | Trịnh Thị Mỹ Chi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.987 | Lê Anh Quân | 08/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | | Tăng Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.988 | Trần Quốc Đạt | 03/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | | Phạm Thị Báu | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.989 | Nguyễn Trần Hoài Ân | 13/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | | Trần Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.990 | Lê Bùi Minh Hiếu | 11/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Lê Văn Hiệp | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.991 | Nguyễn Phạm Duy Trung | 14/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Nguyễn Minh Tuấn | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.992 | Lê Minh Đức | 11/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Lê Ngọc Lân | Phạm Thị Xuân Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.993 | Trần Việt Đức | 15/099/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Trần Văn Lâm | Đào Thị Thu Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.994 | Nguyễn Như Nhất | 28/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Nguyễn Như Thoại | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.995 | A Thiện | 20/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | A Thân | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.996 | Nguyễn Văn Nam | 08/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Nguyễn Văn Dũng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.997 | Dư Hồng Phúc | 23/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | | Nguyễn Thị Đạt | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.998 | Đặng Nhất Trung | 03/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Đặng Văn Thành | Bùi Thị Huế | Nông; Phụ thuộc | |
| 5.999 | Phí Hoàng Minh | 26/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | | Nguyễn Thị Hoà | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.000 | Ngô Hồng Trường | 24/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Ngô Hồng Sơn 1980 | Nguyễn Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.001 | Chu Thế Anh | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Chu Văn Kiên | Đào Thị Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.002 | Phan Hữu Tiến | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Phan Hữu Sa | Nguyễn Hồng Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.003 | Võ Đăng Thành | 26/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Võ Đăng Tiến 1977 | Phạm Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.004 | Trần Đức Long | 20/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Trần văn Thành 1983 | Trần Thị Trang 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.005 | Đặng Ngọc Hùng | 06/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | | Đỗ Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.006 | Nguyễn Minh Nhật | 10/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.007 | Nguyễn Quang Huy | 01/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Nguyễn Quang Thức | Đoàn Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.008 | Võ Thành Đông | 05/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Võ Thanh Phương | Làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.009 | Hồ Đức Anh Tuấn | 08/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Hồ Văn Được | Phạm Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.010 | Đặng Thành Vinh | 28/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Đặng Thành Kim | Cầm Thị Hương Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.011 | Trần Anh Đức | 19/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Trần Văn Khanh | Trần Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.012 | Nguyên Thành Lộc | 26/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Nguyễn Văn Đức | Nguyễn Trần Thuý Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.013 | Phạm Minh Tuấn | 09/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Phạm Văn Nguyên | Hàn Thị Chuyên | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.014 | Nguyễn Minh Đức | 05/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Nguyễn Anh Phương | Đào Thị Chanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.015 | Lê Ngọc Quang | 26/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Lê Văn Sự | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.016 | Nguyễn Huỳnh Đức | 05/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Nguyễn Văn Chiện | Thân Thị Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.017 | Mai Trung Kiên | 10/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Mai Xuân Kháng | Trịnh Thị Huế | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.018 | Trần Duy Phúc | 18/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | | Nguyễn Thị Tân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.019 | Nguyễn Đăng Hoàng Phát; | 06/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Leang | Bờ Y | Nguyễn Đăng Vỹ | Đậu Thị Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.020 | Mã Minh Dũng | 27/10/2003 | Tày; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Mã Văn Tiến | Phạm Thị Tập | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.021 | Nông Đức Trí | 22/06/2004 | Tày; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nông Văn Dũng | Hoàng Thị Hối | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.022 | Hoàng Anh Tuấn | 03/08/2006 | Tày; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Hoàng Văn Ngôn | Nguyễn Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.023 | Giáp Văn Đạt | 25/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Giáp Văn Định 1974 | Lưu Thị Loan 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.024 | Đinh Quốc Đạt | 14/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Đinh Công Hòa 1976 | Trần Thị Vượng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.025 | Hoàng Tấn Tài | 11/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Hoàng Văn Cận 1979 | Lưu Thị Xuân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.026 | Đỗ Tiến Nguyên | 04/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Đỗ Tiến uyên 1966 | Đặng Thị Vòng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.027 | Nguyễn Bình An | 03/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Đạt 1969 | Nguyễn Thị Thanh Tâm 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.028 | Nguyễn Quang Huy | 25/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Cao Cường 1979 | Lê Thị Thảo 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.029 | Vũ Phan Đức Minh | 02/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Vũ Đức Kiên 1978 | Phan Thị Hà 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.030 | Hoàng Xuân Anh Minh | 01/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Hoàng Văn Hùng | Trần Thị Duyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.031 | Nguyễn Hoàng Nam Em | 29/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Quân 1971 | Nguyễn Thị Thu Dung 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.032 | Nguyễn Hoàng Nam anh | 29/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Quân 1971 | Nguyễn Thị Thu Dung 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.033 | Nguyễn Công Mạnh | 29/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | | Đinh Thị Thảo 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.034 | Nguyễn Lâm Tùng | 02/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Thành Trúc 1981 | Châu thị Yến Mỹ 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.035 | Nguyễn Nguyên Đức | 14/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Hiển | Trương Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.036 | Bùi Văn Cảnh | 17/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Bùi Văn Tuấn | Phạm thị Tính | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.037 | Nguyễn Quang Huy | 25/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Huynh | Đặng Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.038 | Nguyễn Quang Hiếu | 11/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Huy 1969 | Cao Thị Ngọc 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.039 | Hà Trọng Nhân | 17/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Hà Văn Hương | Phan Thị Hải Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.040 | Vũ Phan Đức Tuấn | 25/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Vũ Đức Kiên | Phan Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.041 | Phan Nguyên Vũ | 16/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Phan Văn Lý 1972 | Nguyễn Thị Bích Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.042 | Hoàng Đình Vũ | 23/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Hoàng Văn Duyên | Vi Thị Hiêng | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.043 | Bùi Tấn | 09/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Bùi Văn Sang 1979 | Nguyễn Thị Thu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.044 | Nguyễn Bá Nhật Minh | 10/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Bá Trường | Nguyễn Thị Thu Hoài | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.045 | Nguyễn Thanh Thắng | 19/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Thanh Toàn | Trần Thị Lai 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.046 | Vũ Anh Tuấn | 08/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Vũ Văn Dừng | Xa Nguyệt Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.047 | Nguyễn Thành Đạt | 12/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Xuân Thuật | Đỗ Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.048 | Châu Xuân Sang | 18/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Châu Kim Sơn | Lê Đình Quyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.049 | Nguyễn Gia Hưng | 16/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Thanh Hiếu | Vũ Kiều Linh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.050 | Phạm Văn Thành Đạt | 23/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Đinh Văn Thiên | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.051 | Trần Nhất Nguyên | 12/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Hồ Trọng Cang | Đặng Thị Vĩnh Thuy | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.052 | Nguyễn Nguyên Hạo | 26/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Văn Hiển 1974 | Trương Thị Nga 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.053 | Phạm Xuân Thắng | 09/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Phạm Văn Thanh 1970 | Nguyễn Thị Hạnh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.054 | Nguyễn Khánh Kiên | 29/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | | Nguyễn Thị Tý 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.055 | Nguyễn Hoàng Nhân | 09/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Hoàng Hưng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.056 | Ngô Trung Đức | 08/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Ngô Tấn Quyết 1975 | Là Thị Hiêu 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.057 | Lê Anh Minh | 03/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Lê Văn Anh 1978 | Đinh Thị Thu Hiền 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.058 | Phạm Thiên Long | 29/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Phạm Văn Trọng 1980 | Phan Thị Nụ 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.059 | Nguyễn Thanh Dũng | 07/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Thanh Hưng 1975 | Trần Thị Nga 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.060 | Phạm Xuân Hoàn | 19/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Phạm Xuân Hoan | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.061 | Lương Ngọc Trung | 24/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Lương Văn Trường | Mai Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.062 | Chu Đình Nguyên | 05/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Chu Đình Thi | Đinh Thị Ngân Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.063 | Trương Đặng Chí Huy | 26/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Trương Văn Phong | Đặng Thị Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.064 | La Đình Hoà Phát | 26/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | La Đình Hoan | Phạm Thị Thao | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.065 | Nguyễn Quán Thành Đạt; | 12/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Quán Báo | Nguyễn Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.066 | Nguyễn Minh Phú | 01/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Đình Kế | Trần Nguyễn Tri | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.067 | Bùi Võ Trung Hiếu | 26/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Bùi Văn Hùng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.068 | Trần Vũ Hoài An | 05/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Trần Đình Phục | Trần Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.069 | Hà Quang Hải | 12/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Hà Quang Hoà 1976 | Đặng Thị Mai Anh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.070 | Lê Hữu Đạt | 09/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Lê Nhơn 1970 | Ngô Thị Khánh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.071 | Nguyễn Hoàng Dũng | 09/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Bờ Y | Nguyễn Công Toàn 1979 | Nguyễn Thị Bích 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.072 | Đoàn Hồ Ngọc Sỹ | 08/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Đoàn Thắng Sơn | Hồ Thị Thanh Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.073 | Đinh Bùi Bá Hoàng | 05/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Đinh Thanh Hải 1970 | Bùi Thị Thu Thuỷ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.074 | Võ Duy Long | 25/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Võ Duy Linh | Nguyễn Thị Dịu Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.075 | Mai Xuân Tâm | 08/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | | Lê Thị Bích Thọ | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.076 | Nguyễn Minh Bảo | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Minh Phương | Nguyễn Thị Thuý Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.077 | Lê Ích Thái Quốc | 04/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Lê Ích Chiến | Thái Thị Tan | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.078 | Đinh Hoàng Minh | 26/01/2006 | Mường; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Đinh Văn Nhu 1972 | Bùi Thị Nhi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.079 | Bùi Phước Thành Đạt | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Bùi Hoàng Nguyên | Võ Thị Thuý Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.080 | Nguyễn Dương Trung | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Xiêm | Dương Thị Nhật | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.081 | Nguyễn Hoài Bắc | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Hồng Sơn | Nguyễn Thị Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.082 | Trần Đăng Huy | 25/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Trần Mỹ Diệu | Bùi Thị Cẩm Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.083 | Lê Tiến Dũng | 08/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Lê Hùng Phi | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.084 | Nguyễn Trần Trường Trung | 11/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Trường Long | Trần Thị Tuần | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.085 | Trương Kiều Đức Duy | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Trương Văn Thắng | Kiều Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.086 | Trọng Văn Tinh | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Trọng Văn Đài | Giáp Thị Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.087 | Giáp Văn Nghĩa | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Giáp Văn Kha | Nguyễn Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.088 | Phan Đặng Nguyên Vũ | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Phan Đăng Nhâm | Nguyễn Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.089 | Lã Đăng Bảo | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Lã Hồng Đăng | Nguyễn Thị Lanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.090 | Huỳnh Hiệp Thắng | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Huỳnh Hiệp Hoàng | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.091 | Nguyễn Ngọc Quân | 25/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Ngọc Nguyên | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.092 | Phạm Trọng Kim | 21/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Phạm Văn Công | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.093 | Thao Đinh Sơn Nguyên | 26/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Thao Hồng Sơn | Đinh Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.094 | Nguyễn Ngọc Dũng | 28/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Văn Thìn | Nguyễn Thị Hồng Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.095 | Nguyễn Thanh Bình | 16/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Trọng Hùng | Nguyễn Thị Thu Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.096 | Nguyễn Công Thành Quốc | 11/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Cường 1973 | Nguyễn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.097 | Nguyễn Hồng Hải | 07/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Hồng Hoà | Trương Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.098 | Nguyễn Hữu Khang | 22/12/2026 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Hữu Dũng 1997 | Đặng Thị Xuân Tuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.099 | Nguyễn Phùng Nhật Vỹ | 06/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Văn Quý | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.100 | Lê Ích Công | 15/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Lê Ích Chiến 1975 | Thái Thị Tam 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.101 | Trần Khắc Kế | 07/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Trần Văn Thừa | Đặng Thị Thanh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.102 | Đào Quốc Biên | 12/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Đào Quốc Phòng | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.103 | Nguyễn Trung Nguyên | 31/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Thị Thắm | Nguyễn Xuân Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.104 | Hoàng Đình Quân | 07/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Hoàng Đình Ấn | Ngô Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.105 | Đinh Hữu Lộc | 11/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | | Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.106 | Nguyễn Hoàng Nam | 23/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Bùi Thanh Hoa | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.107 | Phan Đình Huy | 26/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Phạm Dương Quốc | Võ Thanh Tuấn Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.108 | Lê Đình Sỹ | 20/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Lê Đình Dũng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.109 | Nguyễn Vũ | 25/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Văn Rỗi | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.110 | Nguyễn Tấn Kỳ | 10/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Thống 1978 | Võ Thị Thanh Thỳ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.111 | Nguyễn Hiếu Trung | 29/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Văn Cảnh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.112 | Nguyễn Quốc Tuấn | 08/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Quốc Cường 1980 | Trần Thị Diễm Kiều 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.113 | Hà Duy Bảo | 11/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Hà Minh Thức | Bùi Thị Bảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.114 | Phạm Dương Nhật Minh; | 03/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Phạm Đức Kiên | Dương Thị Huế | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.115 | Nguyễn Tùng Dương | 09/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Văn Lên | Huỳnh Thị Kim Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.116 | Trà Bảo Hưng | 08/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Phạm Thị Vân An | Trà Đình Kháng | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.117 | Lê Hoàng Đức Khánh; | 12/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Lê Hương Long 1972 | Hoàng Thị Thuỷ 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.118 | Nguyễn Hoàng Sơn; | 22/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Văn Thành | Y Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.119 | Nguyễn Lương Nhật Quang | 28/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Nguyễn Lương Hiền | Nguyễn Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.120 | Võ Tuấn Anh | 09/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tiến An | Bờ Y | Võ Sơn 1972 | Hồ Thị Cương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.121 | Lê Thắng Lợi | 02/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Lê Quý Sửu | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.122 | A Ngư | 01/06/2007 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | A Nghĩa | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.123 | Nguyễn Minh Hiển | 26/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Nguyễn Ngọc Sớm | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.124 | Hoàng Anh Tuệ | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Hoàng Văn Quang | Võ Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.125 | A Dưỡng | 06/02/2006 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | A Jân | Y Sel | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.126 | Trần Anh Hiếu | 02/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Trần Văn Nhân 1975 | Trương Thị Trang 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.127 | Cao Trịnh Tiến Sĩ | 10/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Cao Văn Dũng 1974 | Trịnh Thị Phượng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.128 | Lê Khánh Duy | 25/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Lê Văn Tiến 1979 | Đỗ Thị Phương 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.129 | Trần Hoàng Anh | 16/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Trần Văn Được 1968 | Ngô Thị Mừng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.130 | Lê Khánh Toàn | 04/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Lê Văn Hiến 1977 | Lâm Thị Hằng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.131 | Nguyễn Hoàng Thái | 31/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Nguyễn Văn Bảy 1977 | Trần Thị Xuân 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.132 | Bùi Trần Ngọc Quang | 25/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Bùi Văn Hòa 1977 | Trần Thị Dung 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.133 | A Mạnh Cường | 25/06/2007 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | | Y Sa 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.134 | Nguyễn Tài Tân | 05/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Mót | Bờ Y | Nguyễn Tài Tâm 1979 | Trương Thị Mùi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.135 | Lê Đức Văn | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Lê Đức Lên1969 | Bùi Thị Thanh1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.136 | Nguyễn Hồng Dương | 12/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Nguyễn Văn Hoàng 1971 | Vũ Thị Nguyệt 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.137 | Nguyễn Đinh Mạnh | 15/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Nguyễn Đình Dũng 1974 | Nguyễn Thị Thực 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.138 | Hồ Nguyễn Hoài Nam | 07/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Hồ Văn Vinh 1977 | Nguyễn Thị Hồng Loan 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.139 | Nguyễn Hoàng Anh Tuấn | 28/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Nguyễn Văn Khánh 1984 | Hoàng Thị Thảo 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.140 | Nguyễn Đức Nguyên | 11/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Nguyễn Đức Phương | Nguyễn Thị Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.141 | Lê Đức Khoa; | 29/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Pơ Ré | Bờ Y | Lê Đức Là | Trịnh Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.142 | Nhữ Văn Trung | 06/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Nhữ Văn Thành | Lê Thị Vân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.143 | Nguyễn Tiến Dũng | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Nguyễn Văn Đạt | Lương Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.144 | Phạm Xuân Nguyên | 15/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Phạm Xuân Quang | Ngô Thị Thành | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.145 | Bùi Minh Thiệp | 13/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Bùi Minh Thanh | Đinh Thị Luân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.146 | Nguyễn Hữu Anh Dũng 03/9/2006 | | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Nguyễn Hữu Phương | Ng. Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.147 | Nguyễn Đinh Thăng | 13/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Nguyễn Đình Quân | Xa Thị Huấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.148 | Nguyễn Quang Trung | 26/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | | Lê Thị Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.149 | Nông Hoàng Vũ | 20/01/2007 | Nùng; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Nông Văn Liêm | Lương Thị Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.150 | Lê Trần Nam Khánh | 22/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Lê Quốc Hùng | Trần Thị Lan Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.151 | Nông Văn Giang | 24/07/2006 | Nùng; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Nông Văn Dương | Đàm Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.152 | Phan Anh Thiện | 23/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Phan Văn Trà | Bùi Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.153 | Hà Việt Anh Quang | 04/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Hà Văn Thơm | Nguyễn Thị Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.154 | Trịnh Xuân Thành | 29/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Trịnh Xuân Trung | Phạm Thị Lam | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.155 | Cao Minh Tuấn | 29/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Cao Văn Mạnh | Trần Thị Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.156 | Đinh Nguyễn Anh Tuấn | 20/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Đinh Văn Tuyền 1977 | Nguyễn Thị Dưng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.157 | Phạm Văn Công Thành | 26/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Phạm Xuân Đồng | Nguyễn Thị Mùi | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.158 | Nguyễn Tiến Dũng | 17/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Nguyễn Văn Đạt | Lương Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.159 | Lê Thế Cường | 20/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Lê Thế Dũng | Bùi Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.160 | Trân Anh Quân | 02/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | Nguyễn Thị Xuất | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.161 | ANghiệp | 10/10/2008 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đắk Nhỏ | Bờ Y | A Sơn | Y Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| **11** | **XÃ CÀ ĐAM** | | | | | | | | | |
| 6.162 | Nguyễn Lê Hồng Hải | 29/9/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Nguyễn Hành, 1965 | Lê Thị Coi, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.163 | Hồ Lập Hạ | 06/10/2003 | Co; Không | 9/12 | Trường Giang | Cà Đam | Hồ Văn Hiền, 1980 | Hồ Thị Nga, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.164 | Hồ Văn Đức | 29/8/2004 | Co; Không | 9/12 | Trường Giang | Cà Đam | Hồ Văn Cảm, 1980 | Hồ Thị Hương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.165 | Đinh Văn Vị | 01/10/2005 | Hre; Không | 11/12 | Trường Giang | Cà Đam | Đinh Văn Trôn, 1982 | Đinh Thị Thúy, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.166 | Đinh Ngọc Hiếu | 26/6/2007 | Hre; Không | 5/12 | Trường Giang | Cà Đam | Đinh Văn Rôm, 1953 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.167 | Hồ Thái Hoàng | 28/3/2002 | Co; Không | 9/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Thị M. Chính,1984 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.168 | Hồ Thanh Hải | 17/7/2003 | Co; Không | 7/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Thái, 1977 | Hồ Thị Diệu, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.169 | Hồ Thanh Thiêng | 18/8/2003 | Co; Không | 12/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Đậu (chết) | Hồ Thị Trà, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.170 | Hồ Văn An | 21/7/2003 | Co; Không | 10/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Trinh, 1971 | Hồ Thị Hương, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.171 | Hồ Văn Bảo | 14/8/2003 | Co; Không | 9/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Kính (C ) | Hồ Thị Đào ( C) | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.172 | Hồ Thanh Hải | 16/11/2003 | Co; Không | 12/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Hạnh, 1982 | Hồ Thị Thu, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.173 | Hồ Văn Đạt | 29/8/2003 | Co; Không | 7/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Trường, 1958 | Hồ Thị Út, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.174 | Hồ Minh Quân | 19/4/2004 | Co; Không | 9/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Minh Hùng, 1971 | Trần Thị Thu Hà, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.175 | Hồ Văn Thoại | 28/5/2005 | Co; Không | 9/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Vũ, 1981 | Hồ Thị Lương, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.176 | Hồ Văn Đại | 30/10/2002 | Co; Không | 12/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Hùng, 1978 | Hồ Thị Hào, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.177 | Hồ Văn Bảo | 05/11/2002 | Co; Không | 9/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Bình, 1975 | Hồ Thị Lượng (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.178 | Hồ Vũ Phước | 18/4/2003 | Co; Không | 9/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Trường, 1962 | Trần Thị Loan, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.179 | Hồ Văn Điệp | 03/09/2003 | Co; Không | 12/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Sỹ, 1971 | Hồ Thị Chung, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.180 | Hồ Văn Trình | 07/8/2004 | Co; Không | 9/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Trúc, 1984 | Phạm Thị Lót, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.181 | Hồ Văn Phong | 11/08/2004 | Co; Không | 9/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Thị Hoa, 1986 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.182 | Hồ Văn Khuyên | 12/11/2005 | Co; Không | 9/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Tèo, 1987 | Hồ Thi Dần, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.183 | Hồ Văn Sơn | 10/02/2005 | Co; Không | 12/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Sanh, 1980 | Hồ Thị Chung, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.184 | Hồ Văn Nhất | 01/10/2006 | Co; Không | 9/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Trúc, 1986 | Phạm Thị Lót, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.185 | Đinh Hoàng Huy | 01/10/2007 | Hre; Không | 9/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Đinh Văn Se,1975 | Hồ Thị Liên, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.186 | Hồ Văn Du | 01/10/2008 | Hre; Không | 8/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Phạm Văn Ngọc | Hồ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.187 | Hồ Thanh Phong | 17/11/2002 | Co; Không | 9/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Hồ Thị Giang (chết) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.188 | Hồ Văn Bảo | 01/05/2003 | Co; Không | 9/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Hồ Văn Biên (chết) | Hồ Thị Sâm,1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.189 | Hồ Bảo Long | 10/09/2003 | Co; Không | 9/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Hồ Văn Thời, 1981 | Hồ Thị Hồng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.190 | Hồ Minh Luân | 07/01/2005 | Co; Không | 9/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Hồ Văn Hiếu 1982 | Hồ Thị Liên,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.191 | Hồ Xuân Lộc | 22/05/2005 | Co; Không | 12/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Hồ Văn Cảnh, 1982 | Hồ Thị Lê, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.192 | Hồ Hoàng Phương | 08/06/2006 | Co; Không | 11/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Hồ Hoàng Thái,1979 | Đinh Thị Hí,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.193 | Hồ Văn Thảo | 06/06/2002 | Co; Không | 9/12 | Thôn Tang | Cà Đam | Hồ Văn Lang, 1966 | Hồ Thị Liễu, | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.194 | Hồ Văn Tịch | 10/07/2002 | Co; Không | 9/12 | Thôn Tang | Cà Đam | Hồ Văn Banh (chết) | Hồ Thị Hồng, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.195 | Hồ Văn Thiệp | 20/10/2003 | Co; Không | 9/12 | Thôn Tang | Cà Đam | Hồ Văn Lang, 1966 | Hồ Thị Nga, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.196 | Đinh Chuyền | 09/02/2003 | Hre; Không | 9/12 | Thôn Tang | Cà Đam | Đinh Văn Krơ | Đinh Thị Von | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.197 | Hồ Duy Phúc | 29/07/2003 | Co; Không | 9/12 | Thôn Tang | Cà Đam | Hồ Ngọc Sinh,1965 | Hồ Thị Liên, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.198 | Hồ Văn Vũ | 10/07/2004 | Co; Không | 9/12 | Thôn Tang | Cà Đam | Hồ Văn Thái,1975 | Hồ Thị Sen, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.199 | Hồ Văn Anh | 15/01/2007 | Co; Không | 9/12 | Thôn Tang | Cà Đam | Hồ Văn Tư (chết) | Hồ Thị Lang,1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.200 | Hồ Hoàng Thư | 26/03/2002 | Co; Không | 9/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Hoàng Thống, 1974 | Hồ Thị Thúy Tiên, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.201 | Hồ Văn Triệu | 20/11/2002 | Co; Không | 9/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Thái,1973 | Hồ Thị Phượng, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.202 | Hồ Văn Anh | 25/01/2003 | Co; Không | 3/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Hồng,1968 | Hồ Thị Bình,1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.203 | Hồ Văn Nguyên | 05/05/2003 | Co; Không | 9/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Năm,1970 | Hồ Thị Thị,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.204 | Hồ Văn Hiệp | 07/07/2003 | Co; Không | 9/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Thị Kim,1982 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.205 | Hồ Văn Công | 09/02/2004 | Co; Không | 9/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Phú,1978 | Hồ Thị Thế,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.206 | Hồ Văn Luyện | 20/12/2004 | Co; Không | 9/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Sinh,1976 | Hồ Thị Hiếu,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.207 | Hồ Văn Đường | 11/05/2004 | Co; Không | 9/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Thị Kim,1982 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.208 | Hồ Văn Ngọc | 16/04/2004 | Co; Không | 9/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Thái, | Hồ Thị Nga,1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.209 | Hồ Văn Việt | 01/05/2005 | Co; Không | 9/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Thái,1973 | Hồ Thị Phượng,1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.210 | Hồ Thanh Đại | 24/08/2005 | Co; Không | 8/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Thanh Hùng,1980 | Hồ Thị Thuỷ,1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.211 | Hồ Gia Kiệt | 01/01/2006 | Co; Không | 12/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Sơn, 1984 | Hồ Thị Thu, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.212 | Hồ Văn Khoai | 01/09/2006 | Co; Không | 9/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Tuấn, 1979 | Hồ Thị Xuân,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.213 | Hồ Thanh Long | 17/08/2006 | Co; Không | 12/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Thanh,1987 | Hồ Thị Thuỷ,1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.214 | Hồ Văn Định | 10/12/2006 | Co; Không | 12/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Thị Kim, 1982 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.215 | Hồ Tiến Đạt | 10/10/2002 | Co; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Hồ Văn Hạnh, (chết) | Hồ Thị Vân, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.216 | Nguyễn Công Phong | 17/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Nguyễn Công Lâm, 1980 | Nguyễn Thị Minh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.217 | Hồ Văn Lạc | 03/9/2005 | Co; Không | 9/12 | Trường Giang | Cà Đam | Hồ Thị Thế, 1978 | | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.218 | Đinh Hà Ly | 21/01/2003 | Hre; Không | 9/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Đinh Văn Sâm, 1980 | Đinh Thị Nói, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.219 | Hồ Văn Nhị | 03/12/2003 | Co; Không | 9/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Việt Hùng, (chết) | Hồ Thị Tiết, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.220 | Hồ Thế Quỳnh | 27/12/2002 | Co; Không | 12/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Thị Nga, 1976 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.221 | Hồ Khắc Tịnh | 04/8/2004 | Co; Không | 11/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Thị Trà, 1980 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.222 | Hồ Văn Quy | 16/02/2004 | Co; Không | 9/12 | Thôn Tang | Cà Đam | Hồ Văn Quân, 1968 (chết) | Hồ Thị Sương, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.223 | Hồ Văn Long | 06/10/2005 | Co; Không | 5/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Thị Hồng, 1983 | Hồ Văn Hiếu ( Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.224 | Hồ Văn Kiệt | 17/5/2005 | Co; Không | 9/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Thị Thu, 1980 | Hồ Văn Sinh (chết), 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.225 | Hồ Hoàng Thi | 23/04/2008 | Co; Không | 12/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Ngành,1984 | Hồ Thị Vân,1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.226 | Hồ Văn Kiệt | 16/6/2003 | Co; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Hồ Văn Sơn, 1979 | Hồ Thị Thủy, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.227 | Nguyễn Tấn Đạt | 01/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Nguyễn Tấn Hồng, 1982 | Nguyễn Thị Thu, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.228 | Đinh Văn Phẩm | 16/4/2005 | Hre; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Đinh Văn Phiếu, 1983 | Hồ Thị Thu, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.229 | Hồ Văn Siêu | 19/01/2005 | Co; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Nguyễn Cao Kỳ, 1967 | Hồ Thị Kim Anh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.230 | Phạm Quốc Quân | 15/10/2006 | Hre; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Phạm Xuân Minh, 1975 | Ngô Thị Hiệp, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.231 | Hoàng Ngọc Nhật | 06/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Hoàng Ngọc Thuận, 1964 | Ng Thị Hoa Thương, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.232 | Hồ Văn Kiệt | 15/10/2007 | Co; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Hồ Văn Dũng (chết) | Hồ Thị Thủy (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.233 | Nguyễn Tấn Tài | 16/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Nguyễn Tấn Huệ, 1981 | Võ Thị Kim Chung, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.234 | Hồ Xuân Quỳnh | 06/3/2006 | Co; Không | 12/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Xuân Diệu, 1969 | Hồ Thị Trang, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.235 | Hồ Minh Phong | 24/9/2006 | Co; Không | 12/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Minh Hưng (chết ) | Hồ Thị Thủy, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.236 | Hồ Trúc Luân | 14/02/2008 | Co; Không | 12/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Lý, 1980 | Hồ Thị Nhạn, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.237 | Nguyễn Thiện Thái Toàn | 19/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Nguyễn Tấn Quang, 1977 | Lê Thị Hồng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.238 | Hồ Văn Miên | 18/10/2007 | Co; Không | 12/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Hùng, 1978 | Hồ Thị Hào, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.239 | Hồ Văn Thời | 02/12/2008 | Co; Không | 12/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Thị Liên ( C ) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.240 | Hồ Bảo Thoại | 27/02/2009 | Co; Không | 12/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Thủy,1983 | Hồ Thị Diên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.241 | Hồ Hoàng Kiệt | 20/02/2009 | Co; Không | 12/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Hoàng Lâm, 1982 | Hồ Thị Huyền,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.242 | Bùi Văn Tánh | 20/02/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Trường Giang | Cà Đam | Bùi Bông, 1970 | Trần Thị Hạnh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.243 | Đinh Văn Kiên | 09/06/2004 | Hre; Không | 9/12 | Trường Giang | Cà Đam | Đinh Văn Lập, 1977 | Đinh Thị Ren, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.244 | Nguyễn Anh Duy | 22/9/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Trường Giang | Cà Đam | Nguyễn Thanh Nga, 1972 | Nguyễn Thị Lựu, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.245 | Hồ Nam Mỹ | 26/6/2004 | Co; Không | 9/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Luận, 1974 | Hồ Thị Phượng, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.246 | Hồ Long Nhật | 02/9/2005 | Co; Không | 9/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Định, 1977 | Hồ Thị Nhi, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.247 | Hồ Văn Khoa | 04/7/2004 | Co; Không | 8/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Hồ Văn Đà, 1985 | Hồ Thị Nang, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.248 | Đinh Văn A Li | 20/11/2006 | Hre; Không | 9/12 | Tây Trường Biện | Cà Đam | Đinh Văn Sắc, 1988 | Đinh Thị Nú, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.249 | Hồ Minh Hiết | 27/11/2007 | Co; Không | 9/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Hồ Văn Minh | Hồ Thị Hình | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.250 | Hồ Bảo Thêm | 26/01/2006 | Co; Không | 9/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Hồ Văn Thời, 1981 | Hồ Thị Hồng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.251 | Đinh Tiến Đạt | 07/5/2007 | Hre; Không | 9/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Đinh Văn Eó, 1989 | Hồ Thị Tiên (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.252 | Hồ Xuân Đại | 11/11/2007 | Co; Không | 10/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Hồ Văn Cảnh, 1982 | Hồ Thị Lê, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.253 | Nguyễn Thanh Huy | 08/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Hồ Xuân Cảnh, 1977 | Nguyễn Thị Chanh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.254 | Đinh Văn Sơn | 10/06/2006 | Hre; Không | 9/12 | Thôn Niên | Cà Đam | Đinh KRông, 1982 | Hồ Thị Hương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.255 | Hồ Văn Thương | 05/11/2003 | Co; Không | 5/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Bảng, (chết) | Hồ Thị Lượng, (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.256 | Hồ Văn Nhân | 01/01/2003 | Co; Không | 4/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Thân, 1982 | Hồ Thị Liên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.257 | Hồ Văn Trí | 9/11/2003 | Co; Không | 5/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Dũng ( chết ) | Hồ Thị Thảo, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.258 | Hồ Văn Dân | 04/4/2004 | Co; Không | 3/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Thân, 1982 | Hồ Thị Liên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.259 | Hồ Văn Tuyển | 19/3/2005 | Co; Không | 5/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Vi, (chết) | Hồ Thị Đêm, ( chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.260 | Hồ Văn Hải | 23/11/2006 | Co; Không | 1/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Huấn, 1981 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.261 | Hồ Văn Sớm | 18/8/2007 | Co; Không | 3/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Dũng (chết ) | Hồ Thị Thiên (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.262 | Điểu Văn Bảo | 08/5/2007 | Kinh; Không | 5/12 | Trà Ót | Cà Đam | Điểu Chung | Hồ Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.263 | Hồ Văn Sơn | 01/01/2007 | Co; Không | 3/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Thịnh, 1971 | Hồ Thị Tiên, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.264 | Hồ Minh Khải | 04/10/2008 | Co; Không | 5/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Khánh, 1981 | Hồ Thị Hồng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.265 | Hồ Minh Đệ | 17/12/2008 | Co; Không | 6/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Vi, (chết) | Hồ Thị Đêm, ( chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.266 | Hồ Văn Khải | 3/02/2008 | Co; Không | 1/12 | Trà Ót | Cà Đam | Hồ Văn Huấn, 1982 | Hồ Thị Thủy, chết | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.267 | Đinh Văn Hoàng | 01/01/2005 | Hre; Không | 5/12 | Trà Ót | Cà Đam | Đinh Văn Se,1975 | Hồ Thị Liên, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.268 | Hồ Văn Lợi | 20/12/2003 | Co; Không | 1/12 | Thôn Tang | Cà Đam | Hồ Văn Nhanh, ( C) | Hồ Thị Ngọt, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.269 | Hồ Văn Đen | 15/05/2007 | Co; Không | 6/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Thạch,1983 | Hồ Thị Lê (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.270 | Hồ Văn Khang | 24/04/2007 | Co; Không | 3/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Khóa | Hồ Thị Tiết | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.271 | Hồ Hoàng Thiện | 24/04/2008 | Co; Không | | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Thị Hoa 1972 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.272 | Hồ Văn Khải | 20/11/2008 | Co; Không | 4/12 | Thôn Quế | Cà Đam | Hồ Văn Tuấn, 1977 | Hồ Thị Hồng, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| **12** | **PHƯỜNG CẨM THÀNH** | | | | | | | | | |
| 6.273 | Hồ Thanh Vũ | 26/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Hồ Thanh Phong | Tạ Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.274 | Bùi Hải Hậu | 04/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Bùi Hải Thịnh | Nguyễn Thị Kim Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.275 | Nguyễn Lê Anh Tuấn | 04/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Viện | Lê Thị Hà Phương | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.276 | Nguyễn Văn Hiệu | 30/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hựu | Phó Ngọc Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.277 | Huỳnh Thế Vũ | 09/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Huỳnh Minh Chí | Tạ Thị Ninh | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.278 | Châu Gia Minh | 06/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Châu Gia Quang | Nguyễn Thị Diệu Dàng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.279 | Nguyễn Đức Huy | 12/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Đức | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.280 | Nguyễn Trung Việt Thành | 21/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Dũng | Trần Thị Kim Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.281 | Nguyễn Quốc Triệu | 10/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Quốc Tự | Lý Thị Minh Hiệp | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.282 | Mai Trọng Khang | 06/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 01 | Cẩm Thành | Mai Tiến Kha | Đỗ Thị Liễu | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.283 | Phạm Hùng | 30/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Phạm Minh Thọ | Nguyễn Thị Kim Phượng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.284 | Tạ Huỳnh Thi | 05/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Tạ Công Cận | Huỳnh Thị Công Trí | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.285 | Trần Nguyễn Khải | 14/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Đại Nghĩa | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.286 | Nguyễn Văn Nguyên | 20/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Danh | Lê Thị Năm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.287 | Võ Minh Tiến | 08/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Võ Chí Thành | Bùi Thị Thu Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.288 | Trần Thành Lộc | 04/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Đình Dưỡng | Nguyễn Thị Bích Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.289 | Đinh Đức Toàn | 10/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Đinh Duy Đức | Biện Thị Bích Tuy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.290 | Trần Văn Khoa | 16/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Văn Tuấn | Tạ Thị Tố Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.291 | Bùi Hải Hiếu | 19/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Bùi Hải Thịnh | Nguyễn Thị Kim Hồng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.292 | Lê Nguyên Dương | 19/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Ngọc Phụ | Trịnh Thị Thự | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.293 | Trần Lương Anh Khoa | 16/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Văn Lộc | Lương Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.294 | Lý Trường Tâm | 21/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lý Khắc Chung | Nguyễn Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.295 | Nguyễn Đồng Anh Tú | 06/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Thích | Nguyễn Thị Sâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.296 | Nguyễn Văn Toản | 07/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Quốc | Nguyễn Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.297 | Lê Triệu Vương | 14/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Việt Anh | Nguyễn Thị Kim Thanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.298 | Lê Thành Công | 27/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Hoàng Ninh | Bùi Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.299 | Trương Nguyên Phát | 01/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trương Thành Việt | Nguyễn Huỳnh Quỳnh Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.300 | Bùi Khải Thế Long | 23/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Bùi Anh Tuấn | Lê Thị Trâm Anh | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.301 | Lê Đức Huy | 12/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Văn Cư | Nguyễn Thị Nữ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.302 | Bùi Nguyên Hưng | 19/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Bùi Nguyên Hải | Thái Thị Chí Vy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.303 | Lê Quang Anh | 08/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Quang Vũ | Trần Thị Tư | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.304 | Tạ Nguyễn Hoàng Quân | 14/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Tạ công Phương | Nguyễn Thị Kim Phượng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.305 | Nguyễn Lý Vinh Quang | 03/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Thế Vinh | Lý Thị Minh Hạnh | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.306 | Phạm Triệu Vỹ | 09/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Phạm Liêm | Dương Thị Bé | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.307 | Hồ Kiều Duy | 11/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Hồ Ngọc Tuấn | Kiều Thị Mỹ Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.308 | Huỳnh Hoàng Phúc | 31/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Huỳnh Ngọc Vương | Lê Thị Kiều | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.309 | Trần Quang Hiếu | 28/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Quang Tuấn | Võ Thị Kim Phúc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.310 | Trần Quang Nhân | 28/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Quang Tuấn | Võ Thị Kim Phúc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.311 | Trần Quang Nhật | 18/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Thuyền | Nguyễn Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.312 | Võ Lâm Nhật Tân | 19/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Võ Văn Hân | Lâm Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.313 | Bùi Lê Gia Kiệt | 12/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Bùi Thanh Minh | Lê Thị Nguyên Thủy | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.314 | Trần Lương Anh Văn | 08/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Văn Lộc | Lương Thị Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.315 | Võ Hữu Hùng | 21/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Võ Hữu Thôi | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.316 | Nguyễn Huy Hoàng | 05/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Tiên | Huỳnh Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.317 | Đặng Văn Quy | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Đặng Thọ (C) | Nguyễn Thị Thơ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.318 | Đặng Văn Hoàng | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Đặng Thọ (C) | Nguyễn Thị Thơ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.319 | Hồ Nguyễn Khang Huy | 09/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Hồ Tấn Vinh | Nguyễn Thị Kim Ánh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.320 | Hồ Quang Tú | 06/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Hồ Quang Cường 08/11/1973 | Lê Thị Thanh Yến 27/7/1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.321 | Hồ Thanh Đạt | 20/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Hồ Đình Cung | Huỳnh Thị Thục Truyền | CBCC; Phụ thuộc | |
| 6.322 | Lê Quang Huy | 18/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Vũ Phong | Nguyễn Thị Hồng Ny | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.323 | Lê Triệu Vinh | 12/06/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Việt Anh | Nguyễn Thị Kim Thành | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.324 | Lê Trung Nhân | 29/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Văn Sơn | Phạm Thị Quyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.325 | Lê Võ Gia Khang | 29/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Quang Đông | Võ Thị Bích Trâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.326 | Nguyễn Long Vũ | 10/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Kim Vị | Nguyễn Thị Thu Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.327 | Phan Hoài Nam | 25/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Phan Hoài Vũ | Nguyễn Thị Bích Hồng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.328 | Tạ Nguyễn Ninh Thuận | 25/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Tạ Công Lẫm | Nguyễn Thị Nhung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.329 | Trương Bá Hưng | 15/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trương Quang Đại | Khổng Thị Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.330 | Võ Hoàng Anh Khoa | 22/11/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 01 | Cẩm Thành | Võ Địch | Nguyễn Thị Mùi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.331 | Vũ Hoàng Nam | 09/11/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 01 | Cẩm Thành | Vũ Xuân Phượng | Nguyễn Thị Lệ Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.332 | Lê Hoàng Phúc | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Đình Phát | Nguyễn Thị My | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.333 | Ngũ Lê Việt Hoàng | 24/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Ngũ Văn Việt | Lê Thị Thanh Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.334 | Nguyễn Ngọc Trung Kiên | 05/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Trường | Nguyễn Thị Lan Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.335 | Bùi Nguyên Hưng | 19/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Bùi Nguyên Hải | Thái Thị Chí Vy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.336 | Nguyễn Mai Hoàng Phú | 06/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Quân | Mai Tuyết Nhung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.337 | Hồ Trương Hữu Nhân | 08/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Hồ Huynh A | Trương Thị Quýt | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.338 | Huỳnh Văn Cường | 09/04/2007 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 01 | Cẩm Thành | Huỳnh Ngọc Hân | Bùi Thị Thà | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.339 | Lê Võ Thắng Lợi | 30/07/2007 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 01 | Cẩm Thành | Võ Chiến | Lê Thị Son | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.340 | Trần Bảo Nam | 03/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Minh Dũng | Bùi Thị Tiến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.341 | Lê Văn Vũ | 19/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Văn Chơi | Võ Thị Kỷ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.342 | Nguyễn Thanh Quang | 06/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Huy 1970 | Nguyễn Thị Kim Phượng 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.343 | Lâm Sĩ Phú | 02/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lâm Sỹ Quý 1947 | Lư Thị Minh Yến 1964 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.344 | Đoàn Anh Triết | 28/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Đoàn Anh Hải | Nguyễn Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.345 | Võ Quang Đạt | 25/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Võ Quang Danh 1972 | Phan Thị Hồng 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.346 | Bùi Việt Khánh | 25/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Bùi Nam Hà 1970 | Võ Thị Nga 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.347 | Huỳnh Kim Phát | 22/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Huỳnh Ân | Hồ Thị Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.348 | Trần Nhật Dinh | 12/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Nhật Dục | Võ Thị Ánh Nguyệt | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.349 | Võ Duy Khải | 31/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Võ Thành Long | Nguyễn Thị Trinh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.350 | Đặng Ngọc Anh Đức | 17/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Đặng Ngọc Tuấn | Huỳnh Thị Hải Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.351 | Hà Hưng Thịnh | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Hà Văn Phúc | Đinh Thị Thúy Diễm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.352 | Nguyễn Chánh Hưng | 29/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Đồng Thanh | Nguyễn Thị Luôn | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.353 | Vũ Quốc Việt | 29/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Vũ Quốc Hùng | Phạm Thị Quỳnh Nga | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.354 | Nguyễn Nhất Minh | 25/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Chí Chính | Đào Thị Thu Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.355 | Nguyễn Quốc Lập | 09/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Văn | Võ Thị Thanh Hoa | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.356 | Lê Bá Hùng | 03/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Bá Nhỏ | Trần Thị Mai | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.357 | Cao Chí Bảo | 21/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Cao Xuân Trà | Võ Thị Hoài Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.358 | Nguyễn Đồng Phát | 07/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Vân | Nguyễn Thị Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.359 | Nguyễn Quang Minh | 13/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Quang Quỳnh | Bùi Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.360 | Nguyễn Thanh Nhân | 24/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Đắc Việt 1976 | Hồ Thị Tùng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.361 | Võ Minh Khánh | 02/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Võ Cường | Trần Thị Hồng Hoánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.362 | Nguyễn Hữu Hưng | 24/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Dõng | Nguyễn Thị Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.363 | Võ Văn Thành Danh | 28/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Võ Văn Tân | Nguyễn Thị Kiều Dung © | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.364 | Lê Hoàng Khánh | 13/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Văn Lâm | Trần Thị Lê | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.365 | Phạm Hoàng Minh | 26/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phạm Phới | Huỳnh Thị Kim Dung | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.366 | Nguyễn Trần Anh Đô | 16/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Quỳnh 1973 | Trần Thị Thu Thành 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.367 | Đặng Nhật Luân | 26/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Đặng Văn Linh 1972 | Phan Thị Nở 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.368 | Nguyễn Minh Đạt | 23/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Tiến | Nguyễn Thị Được | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.369 | Nguyễn Bá Thiện | 18/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Châu 1963 | Võ Thị Ngọc Anh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.370 | Đinh Thiên Đạt | 27/06/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Đinh Thiên Lâm | Lê Thị Ngọc Tuyền | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.371 | Lê Bá Gia Mẫn | 22/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Bá Thống | Huỳnh Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.372 | Mai Gia Bảo | 19/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Mai Hữu Đạt 1972 | Lưu Thị Như Hà 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.373 | Phạm Thế Anh | 04/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phạm Thế Dũng 1980 | Trịnh Thị Kim Liên 1980 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.374 | Lương Thái Sơn | 21/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lương Văn Đoàn | Trần Thị Xuân Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.375 | Võ Trung Hậu | 09/11/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Võ Khoa | Nguyễn Thị Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.376 | Lê Đức Huy | 29/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Văn Lập | Trần Thị Linh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.377 | Cao Phương Nam | 29/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Cao Bích Phương | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.378 | Tạ Hoàng Duy Khoa | 02/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Tạ Lê Tuấn 1968 | Hoàng Thị Minh Vân 1971 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.379 | Lê Văn Thịnh | 08/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Văn Thành 1969 | Nguyễn Thị Hội 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.380 | Nguyễn Minh Huy | 07/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Hoài Minh | Bùi Thị Anh Thư | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.381 | Lương Hoàng Quang Minh | 07/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lương Anh Tuấn 1974 | Huỳnh Thị Ánh Ngọc 1976 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.382 | Hồ Văn Minh | 16/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Hồ Hiếu 1967 | Hồ Thị Sinh 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.383 | Phan Minh Nguyễn | 01/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phan Quang Nhi | Nguyễn Thị Minh Hường | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.384 | Huỳnh Nhật Huy | 01/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Huỳnh Viết Hùng | Nguyễn Thị Thanh Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.385 | Nguyễn Quốc Trung | 26/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Quốc Việt | Đỗ Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.386 | Trương Sỹ Chính | 03/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trương Ngọc Ánh | Huỳnh Thị Thu Vân | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.387 | Trần Bùi Quốc An | 11/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Đua | Bùi Thị Mỹ Trang | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.388 | Phạm Thiều Nhật Duật | 12/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phạm Đình Cường 1973 | Thiều Thị Như Khuê | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.389 | Nguyễn Thanh Nhã | 08/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Phong | Trần Thị Minh Tâm | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.390 | Trần Nguyễn Thiên Ân | 31/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Đình Phú | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.391 | Võ Duy Quốc | 09/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Võ Tạo | Lê Thị Phương Thi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.392 | Nguyễn Tấn Đạt | 11/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Đối | Lương Thị Phương Trang | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.393 | Nguyễn Gia Thắng | 27/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Công Hoàng 1978 | Vũ Thị Cẩm Nhung 1980 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.394 | Nguyễn Vĩnh Nhật | 27/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Vĩnh Anh | Dương Thị Ngọc Tiên | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.395 | Trần Cát Gia Kiệt | 09/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Anh Dũng | Nguyễn Thị Kim Chi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.396 | Nguyễn Trương Gia Huy | 24/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Long 1976 | Trương Thị Loan 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.397 | Nguyễn Minh Khanh | 12/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Thảo | Trương Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.398 | Tạ Hoàng Duy Hiếu | 14/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 02 | Cẩm Thành | Tạ Lê Tuấn 1968 | Hoàng Thị Minh Vân 1971 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.399 | Phạm Vũ Khánh Tùng | 29/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phạm Quốc Khánh | Vũ Thị Trang | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.400 | Trương Tấn Dũng | 15/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trương Văn Đạo | Phạm Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.401 | Trương Quang Toàn | 23/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trương Cảnh | Trịnh Thị Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.402 | Phan Tấn Bảo | 30/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Thị Đào | | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.403 | Trần Huỳnh Quốc Huy | 05/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Phú Quốc | Huỳnh Thị Thanh Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.404 | Lê Minh Thắng | 14/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Văn Phụng | Hồ Thị Hậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.405 | Nguyễn Lê Văn Ân | 23/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Trí | Lê Thị Xuân Hợp | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.406 | Nguyễn Nguyên Khôi | 27/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Khoa | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.407 | Nguyễn Minh Khang | 10/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Vỹ | Nguyễn Thị Hoàng Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.408 | Lê Văn Kiệt | 13/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Văn Kỳ | Phạm Thị Mỹ Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.409 | Lê Hoàng Bảo Long | 25/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Quốc Doanh | Hoàng Thị Hương Giang | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.410 | Lê Hoàng Bảo Lộc | 25/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Quốc Doanh | Hoàng Thị Hương Giang | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.411 | Trương Hoàng Thiên Phúc | 15/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trương Mạnh Hoàn 1972 | Nguyễn Thị Hồng Vân 1975 | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 6.412 | Cao Việt Hưng | 12/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Cao Việt Dũng | Phạm Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.413 | Lâm Nguyễn Quốc Huy | 13/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lâm Xí | Nguyễn Thị Cẩm Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.414 | Lê Hoàng Minh Đức | 10/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Tuệ | Huỳnh Thị Cẩm Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.415 | Lê Trọng Đức | 16/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Trọng Giáp | Nguyễn Thị Tài | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.416 | Lê Trương Hoàng Minh | 07/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Trọng Hiền 10/11/1976 | Trương Hoàng Anh 28/7/1980 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.417 | Lý Nguyễn Bảo Khanh | 22/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lý Minh Phụng | Nguyễn Thị Thu Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.418 | Nguyễn Nhất Minh Quân | 09/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Chí Chính | Đào Thị Thu Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.419 | Nguyễn Trọng Khải | 07/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Ngô | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.420 | Trần Huy Triết | 15/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Huy Bình | Đào Thị Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.421 | Võ Anh Khoa | 09/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Võ Quốc Đại | Nguyễn Thị Cảnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.422 | Hoàng Thái Tú | 23/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Hoàng Nhật Huy | Vy Thị Kiều Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.423 | Huỳnh Ngọc Ân | 05/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Huỳnh Chí Hiếu | Nguyễn Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.424 | Nguyễn Lê Bảo Tín | 18/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Bảo 19/5/1968 | Lê Thị Phương Thảo 17/8/1979 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.425 | Nguyễn Nhật Nam | 25/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Quân | Nguyễn Thị Hồng Khuyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.426 | Phạm Tuấn Đạt | 05/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phạm Thi | Trần Thị Thanh Phượng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.427 | Tạ Hoàng Gia Bảo | 19/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Tạ Chí Hưng | Trần Thị Thu Nguyệt | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.428 | Trần Minh Quân | 12/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Hoàng Vũ | Trần Thị Minh Thiện | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.429 | Trần Vĩ Khang | 06/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Văn Thành | Lê Thị Thùy Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.430 | Trương Nguyễn Khang | 18/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trương Thanh Quang | Nguyễn Thị Minh Thi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.431 | Dương Duy Khang | 10/02/2009 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Dương Hồng Tin | Nguyễn Thị Hiếu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.432 | Nguyễn Thanh Lâm | 04/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Nhật Linh | Nguyễn Thị Nguyên Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.433 | Phạm Trung Hiếu | 02/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Anh Vũ | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.434 | Dương Tấn Điềm | 19/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Dương Tấn Ngọc | Phan Thị Tiết | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.435 | Trần Quốc Toàn | 10/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Đức Hiệp | Nguyễn Thị Tuyết | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.436 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 26/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Phước Nguyên | Đỗ Thị Thuý An | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.437 | Trần Đức Anh | 03/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Đức Tân | Trịnh Thi Nhi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.438 | Trương Ngọc An | 05/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trương Ngọc Khánh | Phạm Thị Thu Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.439 | Trần Võ Huy Tín | 24/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Thanh Phùng | Võ Thị Kim Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.440 | Lê Hồ Tiến Đạt | 25/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Văn Đinh 1972 | Hồ Thị Học | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.441 | Bùi Việt Bá Hưng | 05/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Bùi Việt Chính | Lục Quốc Chinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.442 | Trần Thanh Thiện | 17/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Thanh Tâm | Nguyễn Thị Kim Liên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.443 | Phạm Thiều Gia Khang | 01/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phạm Đình Cường | Thiều Thị Như Khuê | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.444 | Nguyễn Ngọc Cường | 26/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Hùng 1970 | Bùi Thị Hiệp 1969 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.445 | Phan Quang Tiến Đạt | 22/03/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Phan Quang Mạnh 1973 | Nguyễn Thị Bé 10/9/1976 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.446 | Nguyễn Minh Thiên | 25/02/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Niên 1966 | Trần Thị Thúy Hằng 1970 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.447 | Trần Bách | 25/01/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Thanh Hải 1966 | Lê Thị Hoài Mai 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.448 | Đoàn Chí Năng | 25/01/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Đoàn Bích | Nguyễn Thị Tuấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.449 | Nguyễn Việt Thuận | 16/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Việt Dũng | Nguyễn Thị Nhanh | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.450 | Phạm Gia Huy | 20/08/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Phạm Thanh Lương 1978 | Trần Thị Kim Dung 1982 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.451 | Nguyễn An Ninh | 11/11/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Triển 1974 | Nguyễn Thị Én 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.452 | Mai Hữu Phước | 09/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Mai Ngọc Thanh 1978 | Phan Thị Thanh Thúy 1980 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.453 | Trần Quốc Hưng | 28/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Đức Minh 1978 | Huỳnh Thị Ngọc Kiều 1976 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.454 | Lê Thanh Tâm | 13/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Lê Văn Tỉnh | Lê Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.455 | Nguyễn Bách Tùng | 01/09/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Hừng | Nguyễn Thị Minh Phụng | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.456 | Trần Chuyên Chính | 05/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Đức Thuy 1968 | Trần Thị Kim Tuyến 1976 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.457 | Phạm Thanh Khoa | 24/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Phạm Thanh Minh 1979 | Lương Thị Nga 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.458 | Nguyễn Trần Hữu Thắng | 18/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Dũng | Trần Thị Kim Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.459 | Võ Hùng Minh | 30/09/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Võ Tiến Dũng | Ngô Thị Thu Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.460 | Lê Huy Nhất | 20/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Lê Thưởng 09/11/1964 | Trần Thị Lài 10/1976 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.461 | Ngô Long Nhẫn | 19/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Ngô Văn Lang 1975 | Nguyễn Thị Thu Diễm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.462 | Trần Văn Khoa | 09/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Khắc Vĩnh | Lê Thị Minh Kỳ | Tiểu thương; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.463 | Nguyễn Lê Trung | 28/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Tình/ 1972 | Lê Thị Cẩm Yến/ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.464 | Trần Trọng Khôi | 24/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Thanh Tùng | Nguyễn Thị Phương Trà | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.465 | Đặng Trần Anh Khôi | 03/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Đặng Minh Phú 1975 | Trần Thị Lan Hương 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.466 | Phan Nguyễn Tiến Vỹ | 13/09/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Phan Tiến Hùng | Nguyễn Mai Xuân Nữ | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.467 | Nguyễn Quốc Phú | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Sơn | Ngô Thị Thái Đạt | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.468 | Nguyễn Văn Nhật Minh | 21/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Anh Tiến | Trương Vũ Hoàng Thư | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.469 | Lê Phan Duy Khải | 17/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Lê Hữu Phúc | Phan Thị Thu Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.470 | Trần Bá Anh | 06/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Phong 1975 | Đỗ Thị Minh Hải 1981 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.471 | Võ Nguyễn Trung | 12/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Võ Văn Linh | Nguyễn Thị Mỹ Phương | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.472 | Nguyễn Công Thành Phúc | 18/06/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Công Chúng | Nguyễn Thị Vân Thư | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.473 | Nguyễn Tiến Trung | 06/08/2007 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Quốc Cường/1971 | Nguyễn Thị Kim Ngân/1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.474 | Nguyễn Công Huy Khôi | 10/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Công Huy Cường 1977 | Phạm Thị Thanh Ngọc 1981 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.475 | Trần Thanh Tùng | 04/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Văn Ly | Nguyễn Thị Kim Ngọc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.476 | Võ Nguyễn Huy Hoàng | 07/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Võ Thanh Bình | Nguyễn Thị Diễm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.477 | Nguyễn Phương Trình | 16/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Phương Lịch | Trương Thị Thu Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.478 | Nguyễn Hoàng Niên | 11/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Quang | Đoàn Thị Duyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.479 | Lê Ngọc Vương | 12/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Lê Ngọc Khánh | Nguyễn Thị Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.480 | Trần Hữu Ân | 26/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Hữu Ngọc 01/10/1977 | Phạm Thị Hương 16/10/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.481 | Đồng Minh Thịnh | 10/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Đồng Tấn Dũng | Huỳnh Thị Ngọc Hoa | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.482 | Đoàn Cao Thái | 31/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Đoàn Cao Tuấn 1961 | Nguyễn Thị Hồng Thắm 1971 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.483 | Nguyễn Mạnh Tuấn | 28/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Thế Trình ( c ) | Võ Ngọc Ánh | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.484 | Nguyễn Thành Huy | 19/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Tiến 1983 | Trần Thị Nguyệt Ánh 1984 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.485 | Trần Công Tuấn | 05/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Công Anh | Nguyễn Thị Ngọc Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.486 | Hà Tấn Phúc | 15/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Hà Văn Mạnh | Nguyễn Thị Diệu Hiền | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.487 | Lâm Tiến Hưng | 27/11/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Lâm Tiến Quang 1966 | Trương Thị Diệu Linh 1982 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.488 | Phan Quang Hoàng | 26/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Phan Quang Chiến 1974 | Nguyễn Thị Ngọc Hương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.489 | Nguyễn Hồng Hải | 18/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng Minh | Nguyễn Thị Ánh Xuân | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.490 | Nguyễn Dương Nhật Minh | 22/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Đông | Dương Thị Quỳnh Giao | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.491 | Trần Lê Nguyên Bảo | 12/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Văn Đăng | Lê Thị Ngọc Bích | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.492 | Trần Như Anh Tú | 04/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Như Sơn | Phùng Thị Triệu | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.493 | Nguyễn Trương Ngọc | 23/11/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Trương Tưởng | Lê Thị Hồng Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.494 | Nguyễn Ngọc Duy | 06/01/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Quang | Nguyễn Thị Phương | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.495 | La Quang Đức | 27/08/2007 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 03 | Cẩm Thành | La Quang Trung | Trần Thị Lan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.496 | Thân Triệu Phú | 17/12/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Thân Văn Cường 1974 | Trần Thị Ngọc Lan 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.497 | Trần Văn Kha | 05/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Văn Nhã 1971 | Võ Thị Hương 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.498 | Trịnh Đông Mạnh | 29/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trịnh Đông Sơn | Nguyễn Thị Kim Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.499 | Bùi Minh Kha | 12/02/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Bùi Minh Viễn | Phạm Thị Minh Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.500 | Lê Nguyễn Thanh Quang | 06/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Lê Thanh Sang | Nguyễn Thị Thúy Diễm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.501 | Trần Thế Kiên | 24/04/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Văn Nam | Nguyễn Thị Kim Tuyến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.502 | Nguyễn Phúc Nghĩa | 18/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Trọng | Nguyễn Thị Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.503 | Bùi Đức Trung | 24/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Bùi Đức Thạch | Võ Thùy Dương | Hưu trí; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.504 | Đoàn Cao Triều | 25/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Đoàn Cao Tuấn | Nguyễn Thị Hồng Thắm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.505 | Tô Lê Thanh Huy | 14/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Tô Võ Anh Dũng | Lê Thị Đức Thọ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.506 | Dương Ngọc Phát | 04/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Dương Xuân Hòa | Trần Thị Hồng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.507 | Nguyễn Bá Khiêm | 30/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Trà | Lê Thị Tuyết | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.508 | Võ Gia Khải | 07/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Võ Thanh Tuấn | Trần Thị Ri | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.509 | Đỗ Khôi Nguyên | 09/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Đỗ Văn Ngoan | Trần Thị Diệu Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.510 | Nguyễn Xuân Phú | 25/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Ân | Trần Thị Diệu Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.511 | Phan Lê Minh Nhật | 26/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Phan Thanh Lý | Lê Như Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.512 | Trương Quang Kiệt | 22/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trương Quang Giang | Đỗ Thị Huệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.513 | Phan Triệu Luân | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Phan Quốc Phong | Nguyễn Thị Minh Thư | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.514 | Nguyễn Xuân Lê Bảo | 10/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Hùng | Lê Thị Tuyết Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.515 | Nguyễn Lê Hoàng Phú | 12/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Hoàng Khang | Lê Thị Công Chính | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.516 | Nguyễn Quốc Trường | 01/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Tịnh | Nguyễn Thị Bích Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.517 | Huỳnh Quang Thịnh | 28/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Cẩm Thành | Huỳnh Quang Khải | Phạm Thị Thu Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.518 | Trần Văn Tuấn | 15/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Tú | Nguyễn Thị Hồng Nhơn | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.519 | Nguyễn Đinh Toàn Phúc | 29/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hậu | Đinh Thị Thu Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.520 | Nguyễn Việt Hoài | 30/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Việt Dũng | Nguyễn Thị Nhanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.521 | Đỗ Văn Thông | 16/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Đỗ Văn Sự | Quách Thị Cẩm Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.522 | Lưu Vĩnh Bảo Khang | 20/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Lưu Vĩnh Thuyên | Võ Thị Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.523 | Huỳnh Anh Khoa | 15/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Huỳnh Tấn Bình 1982 | Bùi Thị Kim Liên 1982 | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 6.524 | Lê Đình Nguyên Phúc | 18/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Lê Đình Nhiên | Nguyễn Thị Thu Tâm | CBCC; Phụ thuộc | |
| 6.525 | Trương Quang Kiên | 08/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trương Quang San | Đinh Thị Mỹ Hòa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.526 | Đặng Hoàng Đạt | 11/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Đặng Ngọc Thanh | Vũ Thị Xuân Phương | CBCC; Phụ thuộc | |
| 6.527 | Trần Nguyễn Hoàng Nhân | 15/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Thanh Trung | Nguyễn Thị Bảy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.528 | Cao Nguyên Khôi | 11/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Cao Thanh Hải | Nguyễn Thị Thu Hồng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.529 | Trần Vũ Đăng Khoa | 14/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Thanh Hưng | Vũ Thị Ly Na | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.530 | Nguyễn Phan Nhật Huy | 26/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Phước Bình 1977 | Phan Thị Đức Hòa 1976 | CBCC; Phụ thuộc | |
| 6.531 | Ngô Đức Nhân | 09/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Ngô Đức Nam | Phạm Thị Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.532 | Dương Bá Nguyên | 23/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Dương Thanh Bình | Lê Thị Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.533 | Lê Gia Huy | 21/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Lê Văn Hùng | Hồ Thi Kim Huệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.534 | Võ Phạm Anh Duy | 19/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Võ Văn Liệu | Phạm Thị Mai Trinh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.535 | Phạm Gia Nghĩa | 19/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Phạm Đình Phước | Phạm Thị Lý | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.536 | Nguyễn Việt Phát | 30/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Việt Dũng | Nguyễn Thị Nhanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.537 | Nguyễn Phú Khoa | 20/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Hưng (c) | Nguyễn Thị Minh Phụng 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.538 | Trần Bùi Anh Lĩnh | 16/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Đình Thông | Bùi Thị Gái | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.539 | Trần Minh Dũng | 25/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Đại Dương | Nguyễn Thị Phương Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.540 | Nguyễn Hoàng Bảo Trung | 31/12/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hoàng | Hồ Thị Thu Thanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.541 | Trương Gia Hưng | 11/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trương Văn Thịnh | Nguyễn Thị Hồng Linh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.542 | Nguyễn Nhật Bá Lộc | 15/06/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Long 1972 | Nguyễn Thị Ngọc Lệ 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.543 | Nguyễn Anh Tuấn | 20/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Nguyễn Khánh | Lê Thị Kim Mộc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.544 | Huỳnh Quang Tiến | 20/04/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 03 | Cẩm Thành | Huỳnh Minh Quang | Nguyễn Thị Thu Thủy | CBCC; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.545 | Ngô Thiện Nhân | 08/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Ngô Thoang | Hồ Thị Như Yến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.546 | Tiêu Đoàn An Phú | 30/09/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Tiêu Văn Py 1969 | Đoàn Thị Ánh Tuyết 1974 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.547 | Trần Võ Duy An | 05/09/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Trần Bình | Võ Thị Thúy Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.548 | Huỳnh Quốc Bảo | 05/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Huỳnh Quốc Việt | Văn Thị Mỹ Linh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.549 | Phạm Trần Quang Vũ | 26/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 03 | Cẩm Thành | Phạm Hồng Thanh | Trần Thị Nữ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.550 | Nguyễn Đức Phát | 14/07/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Thuận 1975 | Nguyễn Thị Đoàn Lâm 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.551 | Nguyễn Đông Khánh | 02/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Tùng Dương 1976 | Nguyễn Thị Hoài Hương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.552 | Nguyễn Định Hoàng Tú | 10/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Quý Thuần | Hoàng Thị Bích Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.553 | Tống Gia Bảo | 20/02/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Tống Đình Cường (c ) | Nguyễn Phạm Lệ Thủy 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.554 | Bảo Nguyễn Quý Trọng | 15/09/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Bảo Tùng 1977 | Bùi Thị Anh Thúy 1979 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.555 | Phạm Đình Bá Nguyên | 22/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phạm Đình Thế © | Trần Nữ Kim Thoa | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.556 | Dương Duy Danh | 11/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Dương Xuân Thành 1980 | Trần Thị Thu Thủy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.557 | Võ Lê Hoàng Đức | 01/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Võ Kim Tuấn 1967 | Lê Thị Diễm Hằng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.558 | Phan Thanh Hưng | 19/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phan Hoàng Hải | Phạm Thị Lệ Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.559 | Trần Vĩnh Hưng | 29/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Phát | Trần Thị Thiện Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.560 | Trương Quang Tiến | 30/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trương Quang Dương 1969 | Hồ Thị Diệu Vương 1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.561 | Huỳnh Đăng Thịnh | 09/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Huỳnh Kim Phúc | Đặng Trần Thái Thy | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.562 | Trần Trương Tâm Kiên | 16/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Tín 1981 | Trương Như Quỳnh 1983 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.563 | Đỗ Lương Tin | 15/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Đỗ Đức Hoàng 1969 | Lương Thị Bé Thu 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.564 | Phạm Khải | 31/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phạm Thanh Vân 1965 | Lê Thị Nguyệt Vân 1975 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.565 | Khâu Nhật Doanh | 02/06/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Khâu Thương Hạ 1965 | Nguyễn Thị Thanh An 1970 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.566 | Nguyễn Cao Hữu | 10/02/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Cao Tuấn 1973 | Lê Thị Minh Hoa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.567 | Nguyễn Cao Phát | 08/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Cao Tuấn 1973 | Lê Thị Minh Hoa 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.568 | Nguyễn Đình Duy | 10/06/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Minh 1969 | Tạ Ngọc Giao Linh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.569 | Hoàng Quang Minh | 16/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Hoàng Thanh Đức | Bùi Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.570 | Lê Phúc Hậu | 08/01/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Tư © | Lê Thị Nở 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.571 | Nguyễn Vĩnh Phát | 18/02/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Vĩnh Lộc | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.572 | Phan Tấn Thọ | 10/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phan Tấn Thành | Phan Thị Lệ Vi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.573 | Lâm Nguyễn Trung Tín | 15/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lâm Trương Văn Khanh | Nguyễn Thị Hân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.574 | Lê Trọng Duy | 24/04/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Trọng Dần 1967 | Nguyễn Thị Khanh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.575 | Lâm Châu Quang | 27/05/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lâm Trân Bảo 1977 | Phạm Thị Thúy Kiều 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.576 | Đặng Ngọc Tín | 07/06/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Đặng Ngọc Lương 1973 | Nguyễn Thị Cẩm 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.577 | Võ Thiên Phúc | 15/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Võ Tấn Duy 1975 | Nguyễn Thị Lý 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.578 | Tạ Nguyễn Quốc Triệu | 30/06/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Tạ Quốc Thái 1970 | Nguyễn Thị Thơm 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.579 | Nguyễn Hoàng Quý | 21/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Vinh 1974 | Hoàng Thị Khánh Ngọc 1975 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.580 | Trần Anh Khang | 06/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Anh Kiệt 1976 | Nguyễn Thị Vy Hạnh (c) | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.581 | Nguyễn Tấn Đạt | 31/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Can 1974 | Mai Thị Diệu Hiền 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.582 | Phạm Thiên Trường | 02/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phạm Đức Chiến | Mạch Hà Hàn Uyển | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 6.583 | Nguyễn Trần Ngọc Hưng | 20/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Quang 1973 | Trần Thị Bích Vân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.584 | Lê Phạm Gia Khiêm | 30/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Quang Tới | Phạm Thị Thanh Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.585 | Trần Đức Thạnh | 20/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Đức Thạch | Trần Thị Nhung | CNVC; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.586 | Kiều Tiến An | 24/03/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Kiều Tiến Dũng | Nguyễn Thị Liễu | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.587 | Nguyễn Trung Tín | 17/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Trung Hiếu | Tạ Ngọc Tường Nhi 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.588 | Tạ Thanh Đức | 27/03/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Tạ Việt Toàn 1973 | Nguyễn Thị Phương Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.589 | Lê Thành Lân | 01/01/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Quang Sơn 1970 | Tiêu Diệp Quỳnh Hương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.590 | Trần Tuấn Hoàng | 03/01/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Phú Minh 1962 | Tạ Ngọc Bích Trâm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.591 | Nguyễn Chí Trọng | 12/11/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Chí Tri 1971 | Dương Thị Ngọc Thủy 1970 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.592 | Phạm Bá Tiến | 13/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phạm Tấn Dũng 1971 | Ngô Thị Thanh Xuân 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.593 | Phạm Viết Hải Đăng | 17/09/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phạm Quang Trân | Nguyễn Thị Ngọc Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.594 | Trần Gia Lâm | 27/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Vũ Thạch 1973 | Lê Thị Búp 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.595 | Phan Trần Văn Bình | 24/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phan Văn Sĩ 1969 | Trần Thị Thanh Nga 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.596 | Lê Minh Chính | 27/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Tôn Chí | Trần Thị Bích Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.597 | Cao Nguyễn Tiến Dũng | 05/06/2006 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 04 | Cẩm Thành | Cao Văn Mạnh 1985 | Nguyễn Thị Kim Trâm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.598 | Bùi Trọng Kiệt | 03/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Bùi Trọng Nhân | Võ Hương Giang | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.599 | Ngô Quốc Thích | 14/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Ngô Quốc Thương | Huỳnh Thị Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.600 | Trần Tuấn Thịnh | 18/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Hoài Linh | Phạm Thị Thi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.601 | Tạ Gia Khánh | 17/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Tạ Đức Tuấn | Bùi Thị Đài Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.602 | Tạ Anh Thịnh | 27/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Tạ Anh Tú | Lê Thị Bích Thu | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.603 | Hà Kim Bảo | 22/01/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Hà Văn Thọ | Phạm Thị Hồng Lạc | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.604 | Nguyễn Đỗ Anh Khôi | 23/01/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Bình | Đỗ Thị Thanh Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.605 | Tạ Quốc Bảo | 05/03/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Tạ Ngọc Thái Hiệp | Nguyễn Thị Phương Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.606 | Nguyễn Trần Thiên Phát | 02/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Gang 1973 | Trần Thị Lý 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.607 | Lê Quang Khôi | 16/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Quang Nghĩa | Tạ Ngọc Tường Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.608 | Huỳnh Đăng Thịnh | 09/02/2007 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 04 | Cẩm Thành | Huỳnh Kim Phúc | Đặng Trần Thái Thy | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.609 | Trần Đình Tiến | 23/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Đình Tùng | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.610 | Huỳnh Thiên Phú | 08/01/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 04 | Cẩm Thành | Huỳnh Mộng Hùng | Trần Thị Hồng Hoa | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.611 | Nguyễn Đức Thiện | 26/07/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Hoàng | Nguyên Thị Thúy Anh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.612 | Trần Nhật Anh Khôi | 27/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Nhật Huy | Bùi Thị Thiên Thanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.613 | Nguyễn Hoàng Tuấn Tú | 28/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Quốc Tuấn | Phạm Thị Thu Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.614 | Huỳnh Nam Kha | 18/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Huỳnh Ngọc Tân | Bùi Thị Quỳnh Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.615 | Huỳnh Quốc Dũng | 28/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Huỳnh Bắc Việt | Nguyễn Thị Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.616 | Trần Tuấn Hưng | 05/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Phú Minh | Tạ Ngọc Bích Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.617 | Nguyễn Thái Long | 18/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Duy Thái | Phạm Thị Phương Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.618 | Nguyễn Trung Đạt | 11/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Trung Kim | Ngô Thị Huệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.619 | Huỳnh Minh Tín | 27/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Huỳnh Minh Trung | Phạm Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.620 | Ngô Hoàng Quân | 18/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Ngô Duy Đoan | Nguyễn Thị Khánh Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.621 | Lê Minh Khoa | 01/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Hoàng Quân | Lê Thị Hoàng Điểm | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.622 | Trần Thiên Phúc | 21/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Trung Minh | Phạm Thị Kiều Ly | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.623 | Ngô Tuấn Hào | 02/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Ngô Văn Tuấn | Nguyễn Hoàng Diễm Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.624 | Nguyễn Quý Thọ | 21/07/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 04 | Cẩm Thành | Bảo Thịnh | Nguyễn Lê Phương Chi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.625 | Nguyễn Nguyên Chương | 25/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Trọng Khôi | Nguyễn Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.626 | Nguyễn Đức Huy | 20/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyên Đức Nhẫn | Đỗ Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.627 | Dương Duy Dũng | 14/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Dương Xuân Thành 1980 | Trần Thị Thu Thủy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.628 | Cao Gia Tuấn | 27/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Cao Văn Viên | Nguyễn Thị Bích Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.629 | Trần Bá Huấn | 05/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Phát | Trần Thị Thiện Mỹ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.630 | Hoàng Minh Phú | 13/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Hoàng Minh Thiện 1981 | Cao Thị Anh Lê 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.631 | Nguyễn Hoàng Kiên | 05/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Hoàng Tuấn | Bùi Thị Thu Thương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.632 | Võ Khánh Toàn | 20/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Võ Thành Thiện | Trần Thị Kim Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.633 | Hồng Phúc Thuận | 11/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Hồng Xương Thanh | Nguyên Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.634 | Huỳnh Tấn Linh | 03/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Huỳnh Tấn Vũ | Lương Thị Thanh Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.635 | Trần Hữu Kiên | 30/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Hữu Quyết | Hồ Thị Ái Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.636 | Lê Trần Kha | 16/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Quang Hùng | Trần Út Huệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.637 | Phạm Văn Quảng Đạt | 27/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phạm Văn Quảng | Bùi Thị Bích Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.638 | Nguyễn Trương Gia Bảo | 26/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Văn | Trương Bùi An Hảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.639 | Nguyễn Hữu Minh Thiện | 28/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Tân | Bùi Thị Thùy Trang | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.640 | Vũ Nguyễn Hoàng Phong | 31/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Vũ Đặng Hoàng Linh | Nguyễn Trương Thanh Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.641 | Đỗ Kiến Thuận | 27/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Thị Bích Thu (CH) | Đỗ Thị Vi Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.642 | Võ Lê Hoàng Phúc | 23/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Võ Duy Ân | Lê Thị Bích Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.643 | Nguyễn Hoàng Khang | 20/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Tri | Huỳnh Thị Ngọc Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.644 | Phạm Hoàng Nhân | 02/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phạm Duy Hoàng | Nguyễn Lê Vân Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.645 | Nguyễn Hoàng Long | 08/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Vi Bảo 1973 | Trần Thị Ngọc Ngà 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.646 | Trần Nguyễn Đại Phúc | 27/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Đình Quý | Nguyễn Thị Quỳnh Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.647 | Cao Lê Bá Hải | 18/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Cao Cường Thịnh | Lê Thị Uyên Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.648 | Trần An Dy | 18/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | | Trần Thị Loan | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.649 | Trần Nguyễn Thành Đồng | 28/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Hải Vân | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.650 | Huỳnh Minh Phương | 25/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Huỳnh Minh Lương | Đặng Thị Lịch | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 6.651 | Nguyễn Hoàng Trường Hải | 05/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Chánh Bình | Hoàng Thị Huệ | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 6.652 | Lê Dương Hoàng Phúc | 23/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Thành Vĩnh | Dương Nguyễn Như Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.653 | Tạ Quang Đạt | 22/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Tạ Quang Hiền | Đào Thị Trà My | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.654 | Phan Thanh Nhất | 11/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phan Thanh Hùng | Nguyễn Thị Ánh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.655 | Phạm Văn Khánh | 26/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phạm Văn Hùng | Trương Thị Hồng Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.656 | Võ Quốc Đạt | 05/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Võ Quốc Trí | Nguyễn Thị Hồng Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.657 | Trương Đình Thiện | 25/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trương Bửu Kiếm 1969 | Trần Thị Lệ Chi | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.658 | Ngô Lê Tấn Nhân | 22/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Ngô Tấn Nhuệ | Lê Thị Hồng Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.659 | Nguyễn Hoàng Phúc | 27/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Vi Bảo 1973 | Trần Thị Ngọc Ngà 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.660 | Nguyễn Nguyên Hậu | 19/4//2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Thế Vinh 06/06/1968 | Phạm Thị Thùy 1980 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.661 | Nguyễn Quốc Việt | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Phúc Viễn 1976 | Trần Thị Thu Hà 1979 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 6.662 | Võ Bá Tùng | 11/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Võ Văn Dũng | Trương Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.663 | Trương Đình Phúc | 23/01/2006 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trương Bửu Đạo 1970 | Võ Thị Bích Ba 1970 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.664 | Phan Thành Công | 13/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phan Thanh Tuấn | Lê Thị Thu Kiều | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.665 | Nguyễn Văn Tiễn | 11/09/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Tiến | Trần Thị Thanh Tuấn | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.666 | Bùi Thanh Hưng | 09/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Bùi Thanh Tuyên, 1964 | Lê Thị Thiên Nga, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.667 | Dương Văn Dũng | 08/01/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Dương Quang Vinh 1981 | Lưu Trương Kim Thoa 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.668 | Trương Anh Quân | 26/06/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trương Anh Tú | Nguyễn Lâm Vân Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.669 | Đỗ Hồng Anh | 13/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Đỗ Hồng Phương | Trần Thị Hải Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.670 | Trần Đình Tân | 10/06/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Đình Tùng 1976 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.671 | Nguyễn Đức Bá Nhân | 04/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Thiện | Trương Thị Uy Bình | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.672 | Phan Minh Quân | 01/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phan Minh Triều | Cao Thị Vân Anh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.673 | Lê Quốc Trung | 07/12/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Hùng Cường | Hồ Thị Ngọc Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.674 | Lê Thanh Đoàn | 24/02/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Thanh Trọng | Nguyễn Thị Thời | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.675 | Phạm Phú Tuấn | 24/01/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 04 | Cẩm Thành | Phạm Phú Thương 1970 | Võ Thị Hiếu 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.676 | Nguyễn Thanh Khoa | 05/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Nguyễn Nam Phương | Nguyễn Thị Thy Thoại | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.677 | Lê Bá Hào | 24/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Lê Minh Hà | Nguyễn Thị Lệ Phụng | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.678 | Trần Lê Trọng Đức | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Quang Trương | Lê Thị Như Hoa | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.679 | Trần Gia Phú | 02/08/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Cẩm Thành | Trần Vũ Thạch | Lê Thị Búp | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.680 | Đỗ Đình Thành | 16/06/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Đỗ Đình Hà 02/02/1969 | Đỗ Thanh Thủy 28/01/1967 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.681 | Nguyễn Thành Phú | 31/10/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Thiệu 1973 | Nguyễn Thị Tin 12/10/1976 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.682 | Lê Thiện Phát | 30/09/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Thiện Toàn | Bùi Thị Lệ Thu | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.683 | Phạm Khắc Hải | 24/11/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Khắc Vũ 1965 | Huỳnh Thị Thu Dung 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.684 | Võ Lê Thành Đạt | 02/01/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Võ Quốc Thành 1977 | Lê Thị Đồng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.685 | Bùi Bách Tùng | 08/01/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Bùi Xuân Liêm 1966 | Võ Thị Thúy 1972 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.686 | Lê Hoàng An | 21/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Văn Loan | Lê Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.687 | Nguyễn Thái Sơn | 15/11/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Khánh | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.688 | Lê Khánh Hưng | 24/01/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Hồng Trung 1972 | Phạm Thị Hoàng Yến 1969 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.689 | Nguyễn Khắc Lợi | 12/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Khắc Lân 1972 | Nguyễn Thị Hoa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.690 | Bùi Trà Gia Khương | 11/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Bùi Đình Oanh | Trà Thị Thanh Thủy | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.691 | Nguyễn Minh Khang | 13/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Hải | Mai Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.692 | Nguyễn Đức Trọng | 31/01/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Nghĩa | Tống Tường Cát Linh | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.693 | Lê Phúc Thiên Ân | 05/09/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Điền | Nguyễn Thị Kim Chung 1979 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.694 | Nguyễn Nhật Thành | 19/03/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Huy Hoàng 1982 | Trần Thị Vân Anh 1982 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.695 | Trần Kha Bách | 28/09/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trần Quang Tiến 1977 | Trần Bảo Huyên 1981 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.696 | Nguyễn Huỳnh Gia Bảo | 06/09/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Chí | Huỳnh Thị Huyên | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.697 | Phạm Quốc Vũ | 07/02/2006 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Thanh Hoàng © | Bùi Thị Đoan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.698 | Đỗ Thành Huy | 18/02/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Đỗ Đình Hà | Đỗ Thanh Thủy | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.699 | Nguyễn Hữu Khoa | 27/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Minh 1964 | Mai Thị Mỹ Hòa 1967 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.700 | Nguyễn Quốc Bảo | 24/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Phi Hùng | Nguyễn Thị Xuân Ánh | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.701 | Huỳnh Trần Quốc Thái | 25/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Huỳnh Kim Tin | Trần Thị Mỹ Hạnh | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.702 | Lê Huy Hoàn Phúc | 21/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Văn Sơn 1966 | Trần Thị Kim Phượng 1970 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.703 | Phạm Đoàn Khánh Phong | 11/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Thế Nhân | Đoàn Thị Bích Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.704 | Nguyễn Tấn Dũng | 08/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Lâm | Trương Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.705 | Trần Đào Thanh Phát | 26/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trần Quốc Thịnh 1963 | Đào Thị Ngọc Anh 1973 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.706 | Nguyễn Hồ Nguyên Khôi | 24/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Ưu 1973 | Hồ Thị Quỳnh Giang 1979 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.707 | Trần Đức Huy | 27/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trần Đình Phước 1974 | Cao Thị Loan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.708 | Phạm Hữu Tín | 12/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Thế Vương | Nguyễn Thị Ngọc Thủy | Tiểu thương; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.709 | Trần Hồng Anh | 04/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trần Như Hoàng 1973 | Trần Thị Hồng Hạnh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.710 | Nguyễn Quốc Đạt | 15/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Truyền | Nguyễn Thị Kim Thanh | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.711 | Nguyễn Việt Trung Kiên | 07/02/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Việt Tu Lam 1978 | Trần Thị Kim Loan 1978 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.712 | Hoàng Bùi Phong | 18/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Hoàng Duy Phi 16/9/1979 | Bùi Thị Phương Ngân | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.713 | Nguyễn Ngọc Thành | 02/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Tuấn | Lê Hoàng Thục Đoan | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.714 | Phạm Trung Kiên | 17/11/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Hồng Long 1976 | Nguyễn Thị Kim Cúc 1978 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.715 | Nguyễn Ngọc Hòa | 16/02/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Hạnh | Nguyễn Thị Vân Thủy | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.716 | Nguyễn Nguyên Khải | 02/02/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Huỳnh Chí Cường | Nguyễn Thị Hồng Ánh | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.717 | Trần Bá Anh | 21/09/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trần Hạ Khánh Hùng | Trương Thị Diễm Trang | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.718 | Nguyễn Khánh Hưng | 12/09/2006 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Trí | Đặng Thị Bích Hà | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.719 | Nguyễn Đức Hoàng | 24/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Toàn 1975 | Đỗ Thị Kim Hoa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.720 | Bùi Tá Duy | 09/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Bùi Tá Phu | Đỗ Thị Minh Huệ | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.721 | Mai Xuân Hiếu | 03/11/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Mai Xuân Việt | Nguyễn Thị Vân Hưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.722 | Bùi Tá Lập | 30/11/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Bùi Tá Vũ 1970 | Trương Thị Hồng Thư 1970 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 6.723 | Hà Phú Huân | 29/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Hà Văn Hùng | Nguyễn Phan Thị Thu Hằng | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.724 | Lê Ngọc Phước | 25/07/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Ngọc Sang 24/12/1972 | Trần Vũ Diễm Trang 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.725 | Lê Lương Trường Vĩ | 28/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Văn Tuấn | Lương Thị Hà Thanh | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.726 | Phùng Tấn Phát | 15/01/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phùng Tấn Thương 1976 | Đào Thị Thu Hà 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.727 | Phạm Nguyên Khôi | 04/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Thành | Vương Thảo Thương Thương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.728 | Bùi Trọng Trí | 07/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Bùi Văn Lâm | Lê Thị Lam | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.729 | Nguyễn Tuấn Kiên | 14/12/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Đức | Phạm Thị Hồng Mình | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.730 | Đặng Võ Đại Phát | 10/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Đặng Thế Đại | Võ Thu Đào | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.731 | Lê Trương Đức Chính | 18/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Văn Sinh | Trương Thị Kim Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.732 | Trần Lê Phước Đạt | 01/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trần Đình Thân 1976 | Lê Thị Thu Hương 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.733 | Trần Khánh Hoàng | 25/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trần Khánh Hiệp | Cao Thị Thái | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.734 | Nguyễn Văn Quang Trí | 09/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Thanh | Lê Thị Hồng Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.735 | Nguyễn Thành Thắng | 17/04/2007 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Gia Thành | Lê Hồ Vy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.736 | Phạm Tuấn Kiệt | 22/04/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Quốc Anh 1980 | Nguyễn Thị Ngọc Hương 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.737 | Tạ Công Minh Quân | 18/03/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Tạ Công Giống | Bùi Thị Xí | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.738 | Phạm Đoàn Khánh Minh | 24/08/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Thế Nhân | Đoàn Thị Bích Chi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.739 | Đặng Nguyễn Thanh Minh | 25/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Đặng Thanh Hải | Nguyễn Thị Thúy Diễm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.740 | Đoàn Vũ Lang | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Đoàn Tùng Văn 1973 | Trần Thị Như Thoại 1974 | Bộ đội; Phụ thuộc | |
| 6.741 | Huỳnh Đăng Khánh | 21/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Huỳnh Đăng Khoa 1976 | Trà Thị Thanh Hà 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.742 | Lê Thiện Thiện | 29/08/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Thiện Quang 1970 | Huỳnh Thị Kim Chi 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.743 | Nguyễn Hữu Phúc | 02/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Nhân 1968 | Huỳnh Thị Đào 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.744 | Phạm Việt Hoàng | 30/01/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Việt Hà 1978 | Nguyễn Phạm Bích Ngọc 1980 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.745 | Phạm Thanh Hưng | 12/11/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Thanh Long 1982 | Nguyễn Thị Thanh Huyền 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.746 | Nguyễn Anh Khang | 23/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Nghiêm Bảo | Nguyễn Thị Mỹ Anh | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.747 | Nguyễn Tấn Hưng | 09/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Quang | Nguyễn Thị Phương Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 6.748 | Trần Nguyễn Hoàng Nam | 06/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trần Đình Tình | Nguyễn Thị Huệ | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 6.749 | Nguyễn Minh Nhật | 16/01/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Tú 1978 | Nguyễn Thị Thanh Xuân 1982 | CNVC; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.750 | Nguyễn Mạnh Trí | 31/8/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng Quảng | Hoàng Thị Bích Hoài | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.751 | Nguyễn Trung Văn | 25/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Trung Ngan | Lê Thị Kim Lan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.752 | Lê Gia Đạt | 27/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Viết Quý | Đạng Thị Lộc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.753 | Trương Quang Đạt | 14/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trương Quang Tùng | Bạch Thị Kim Thương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.754 | Phạm Huy Khang | 05/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Tuấn Anh 1978 | Bùi Thoại Duyên 1979 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.755 | Nguyễn Hữu Đại | 13/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Hiền | Nguyễn Thị Ngân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.756 | Thái Nguyễn Xuân Bách | 08/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Thái Nghĩa Bình | Nguyễn Thị Hà Ly | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.757 | Bùi Trọng Hy | 30/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Bùi Hữu Trí | Trương Thị Diễm Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.758 | Tạ Công Khải | 07/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Ta Công Nguyện | Bùi Thị Lệ Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.759 | Lương Nguyễn Tuấn Anh | 30/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lương Hùng Thắng | Nguyễn Trần Hoàng Phượng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.760 | Bùi Quang Hưng | 20/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Bùi Anh Ân | Trần Thị Mai Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.761 | Nguyễn Nam Khang | 04/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Điệu | Phan Thị Mỹ Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.762 | Bùi Thanh Tùng | 09/10/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 05 | Cẩm Thành | Bùi Thanh Mai | Trương Thị Thúy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.763 | Vũ Lê Anh Tuấn | 21/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Vũ Lê Cường | Hồ Thị Thanh Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.764 | Lê Nguyễn Đức Vinh | 01/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Văn Minh | Nguyễn Thị Nhung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.765 | Huỳnh Tấn Thanh Hoài | 28/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Huỳnh Tấn Hùng | Trương Thị Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.766 | Nguyễn Trần Thế Kiệt | 31/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Hương | Trần Thị Kim Anh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.767 | Nguyễn Văn Tính | 14/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Đặng Hoàng Ân | Trịnh Thị Cẩm Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.768 | Nguyễn Thiên Trung | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Kim Hải | Đặng Thị Ngọc Lan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.769 | Nguyễn Anh Ngọc | 07/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Thanh | Thiều Thị Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.770 | Đặng Tuấn Phong | 17/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Đặng Đoàn | Nguyễn Thị Kim Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.771 | Nguyễn Đức Đang Kha | 17/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức An Bình | Trần Thị Phượng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.772 | Nguyễn Trần Khánh Lợi | 28/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Quý | Trần Thị Nghĩa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.773 | Nguyễn Bá Thiên | 02/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Cư Định | Nguyễn Trương Thị Thuỳ Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.774 | Nguyễn Lê Xuân Hoan | 16/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Viện | Lê Thị Quyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.775 | Hoàng Minh Hồng | 23/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Hoàng Giáp | Trương Thị Tân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.776 | Trương Văn Khôi | 25/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trương Văn Khương | Nguyễn Thị Thuỷ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.777 | Trương Quang Hòa | 07/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trương Quang Phú | Võ Thị Hồng Phước | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.778 | Bùi Nguyên Hào | 26/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Bùi Thanh Hồng: 1983 | Nguyễn Thị Kim Thoa 1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.779 | Trần Bá Tiến | 27/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trần Văn Linh Việt | Trần Thị Như Quỳnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.780 | Trần Vũ Thành Đạt | 30/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trần Trung Dũng | Vũ Hoàng Duy Hiệp | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.781 | Bùi Thái Gia Bảo | 22/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Bùi Thái Long | Bùi Thị Hường | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.782 | Nguyễn Hoàng Nam | 29/12/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Trần Nguyên Huy | Nguyễn Thị Thu Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.783 | Trần Quốc Bảo | 20/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trần Quốc Cường 1965 | Nguyễn Thị Cẩm Tú 1973 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 6.784 | Trương Tấn Đạt | 05/03/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trương Quang Thanh 1973 | Tạ Thị Hồng Hạnh 1973 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 6.785 | Lê Hoàng Quý | 11/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Lê Văn Phú | Lê Thị Bích Hợp | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.786 | Phan Huy Quốc | 23/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phan Như Công | Phạm Thị Thu Ba | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.787 | Phạm Trọng Nam | 22/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Phạm Văn Thạnh | Võ Thị Hồng Liên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.788 | Trương Quang Tiến | 14/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trương Quang Tùng | Bạch Thị Kim Thương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.789 | Nguyễn Hữu Nhân | 06/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Nghĩa | Bùi Thị Bích Tuyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.790 | Trương Thành Long | 08/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 05 | Cẩm Thành | Trương Thanh Đông | Nguyễn Thị Nhi Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.791 | Nguyễn Ngọc Trí | 24/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Tuấn 1971 | Phạm Thị Anh Triều 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.792 | Nguyễn Duy | 24/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Công 1969 | Ngô Thị Thu Tuyết: 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.793 | Nguyễn Ngô Hiếu | 08/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Dương, 1964 | Ngô Thị Ngọc Duyên, 1966 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.794 | Nguyễn Lê Anh Duy | 15/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Xuyên, 1955 | Lê Thị Thanh Vân 1970 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.795 | Phạm Lê Đăng Khoa | 16/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Phạm Tèo Em, 1974 | Hứa Thị Thu Trinh, 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.796 | Huỳnh Lê Khôi | 07/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Huỳnh Thế Phương, 1977 | Lê Thị Thanh Trang, 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.797 | Trần Nguyễn Anh Kiệt | 10/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Công Hòa 1976 | Nguyễn Thị Phương 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.798 | Nguyễn Kha | 29/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Ân 1976 | Nguyễn Thị Kim Thanh, 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.799 | Trần Bình Nam | 30/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Anh, 1967 | Trần Thị Bích Thủy, 1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.800 | Phạm Hoàng Trung Kiên | 06/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Phạm Quang Trung | Nguyễn Trần Hoàng Mỹ 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.801 | Lê Tấn Hoàng Linh | 09/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Tấn Tiến | Nguyễn Thị Khánh Trà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.802 | Lê Xuân Khải Hoàn | 28/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Xuân Thắng | Lê Thị Minh Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.803 | Trương Ngọc Triều | 28/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trương Ngọc Quỳnh © | Lê Thị Tuyết Nhung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.804 | Nguyễn Đức Huy | 18/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Hoành: 1980 | Nguyễn Hồng Rành: 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.805 | Bùi Đăng Vũ Minh | 01/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Bùi Huy | Nguyễn Thị Lan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.806 | Nguyễn Đức Phúc | 29/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Dương | Lương Thị Đại Hồng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.807 | Nguyễn Gia Kiệt | 06/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Được (C) | Võ Thị Liên 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.808 | Phan Duy Bình | 29/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Phan Duy Hoàng 1976 | Huỳnh Thị Kim Uyên 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.809 | Phạm Nguyễn Đình Khôi | 06/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Phạm Đình Viễn 1976 | Nguyễn Thị Liên Hoa 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.810 | Huỳnh Ngọc Phong | 02/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Châu, 1976 | Phan Thị Kim Vân, 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.811 | Trần Hải Anh | 16/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Văn Kiêm, 1960 | Trương Thị Mỹ Hà, 1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.812 | Trần Minh Trí | 25/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Văn Thọ | Nguyễn Thị Thanh Mai | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.813 | Phạm Khắc Khuê | 06/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Phạm Khắc Nghị | Nguyễn Thị Thu Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.814 | Võ Nguyên Toàn | 16/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Võ Tấn Thắng 1972 | Nguyễn Thị Cúc 1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.815 | Trần Thiên Phúc | 12/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Văn Hùng | Hà Thị Nhựt | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.816 | Phạm Quang Minh | 22/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Phạm Tấn Mạnh | Nguyễn Thị Ngọc Phúc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.817 | Trần Quốc Anh | 03/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Đình Ngọc | Phạm Thị Bích Hồng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.818 | Hồ Minh Thuận | 08/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Hồ Tấn Duy | Đinh Thị Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.819 | Hà Quang Lượng | 10/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Hà Hải: 01/01/1975 | Phạm Thị Mỹ Lợi: 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.820 | Lê Vinh Hưng Thịnh | 08/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Vinh Quang | Nguyễn Thị Hòa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.821 | Lê Đức Tùng | 10/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Tấn Tân | Vương Thị Thanh Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.822 | Hồ Nhật Tân | 08/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Hồ Hồng | Chế Thị Lệ Hòa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.823 | Nguyễn Văn Dương | 24/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Thanh | Nguyễn Thị Minh Thùy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.824 | Lợi Chí Phong | 02/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lợi Bảy Cẩm | Nguyễn Thị Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.825 | Nguyễn Anh Tuân | 30/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Đoan | Nguyễn Thị Thùy Trinh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.826 | Tạ Thiên Tuấn | 24/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Tạ Thiên Thức | Nguyễn Thị Bên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.827 | Tạ Công Minh | 10/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Tạ Công Kiệt | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.828 | Huỳnh Bá Trí | 11/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Huỳnh Tấn Lập 1977 | Huỳnh Thị Hà Giang 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.829 | Nguyễn Công Cửu | 14/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Công Hợp | Nguyễn Thị Hồng Phấn | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.830 | Lê Võ Văn Nhật | 03/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Văn Sơn | Võ Thị Minh Hải | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.831 | Lê Nhật Bá Khiêm | 26/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Văn Trinh | Trần Thị Phương Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.832 | Tạ Cao Nguyên Bảo | 03/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Tạ Ngọc Đức | Cao Thị Thúy Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.833 | Trần Triệu Phong | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Quý Xuân | Nguyễn Thị Huyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.834 | Nguyễn Cao Cường | 26/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Tư | Lương Thị Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.835 | Nguyễn Hoàng Minh Hậu | 16/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Đôn | Đỗ Thị Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.836 | Thái Thịnh | 14/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Thái Thanh Tuấn | Phạm Thị Thanh Bạch | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.837 | Phạm Lê Khoa | 17/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Tuyn 1984 | Lê Thị Được 1986 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.838 | Vũ Dương Mạnh Cường | 14/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Vũ Đức Hạnh 1977 | Dương Thị Đàm 1985 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.839 | Nguyễn Bá Phát | 06/12/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Huy 1981 | Nguyễn Thị Phúc 1987 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 6.840 | Lê Duy | 31/12/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Đình Sinh 1968 | Nguyễn Thị Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.841 | Phạm Nguyên Khang | 07/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Phạm Văn Trình 1975 | Nguyễn Thị Kim Vân 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.842 | Trương Nguyễn Gia Khang | 28/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trương Khải 1978 | Nguyễn Thị Bích Tâm 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.843 | Lê Thanh Phi | 30/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Thanh Thiết 1976 | Phạm Thị Thanh Ngọc 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.844 | Phạm Trần Hữu Tri | 27/03/2007 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 06 | Cẩm Thành | Phạm Hữu Trọng | Trần Thị Kim Hoành | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.845 | Nguyễn Lê Thiên Ân | 22/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Lê Thiên An 1979 | Võ Thị Thủy 1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.846 | Huỳnh Quang Kiên | 14/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Huỳnh Quang Vinh, 1976 | Đỗ Nhiệt By, 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.847 | Bùi Văn Khôi Nguyên | 09/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Bùi Văn Ngưu 1964 | Nguyễn Thị Thu Vân 1969 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.848 | Nguyễn Huỳnh Lâm An | 14/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Lâm 1975 | Nguyễn Thị Thu Trang 1983 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.849 | Nguyễn Anh Khoa | 20/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Anh Đạt, 1980 | Huỳnh Thị Tuyết Loan, 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.850 | Dương Trí Thành | 17/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Dương Trí Tuệ 1973 | Phan Thị Khánh Linh 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.851 | Lê Nguyên Dũng | 17/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Văn Hiếu | Nguyễn Lê Thùy Uyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.852 | Tô Minh Cường | 30/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Tô Minh Dũng | Nguyễn Thị Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.853 | Võ Thành Đạt | 02/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Võ Thành Mạnh, 1973 | Vy Thị Hồng Giang, 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.854 | Ngô Quý Vĩnh Phát | 02/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Ngô Quý Hoàng | Ngô Thị Quỳnh Như | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.855 | Trần Ngọc Hiếu | 17/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Thương | Chế Thị Nguyệt Thi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.856 | Nguyễn Vĩnh Khang | 14/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Vĩnh Bảo | Nguyễn Thị Mai Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.857 | Nguyễn Minh Trí | 19/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Cần | Trần Thị Minh Hảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.858 | Kiều Nguyễn Trung Kiên | 31/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Kiều Đắc Hiếu | Nguyễn Thị Tuyến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.859 | Đặng Quốc Đạt | 03/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Đặng Văn Đức | Trương Thị Hoài Nam | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.860 | Đỗ Phan Khánh | 15/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Đỗ Hữu Lý | Phan Thu Nguyệt | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.861 | Lê Phạm Trung Kiên | 26/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Giang Nam | Phạm Thị Thúy Loan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.862 | Nguyễn Lâm Việt | 27/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Thắng | Lâm Thị Hương Uyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.863 | Nguyễn Tuấn Duy | 03/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Hà Thanh | Nguyễn Thị Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.864 | Vương Lâm Hòa | 09/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Vương Quốc Anh | Lâm Thị Tuyết Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.865 | Lê Hoàng Bá Nguyên | 06/01/2007 | Kinh; Không | 13/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Thanh Hoàng | Nguyễn Thị Thanh Ngân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.866 | Hà Minh Triết | 15/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Hà Thành Hưng 1977 | Nguyễn Thị Viên 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.867 | Lê Thiện Duy Đạt | 30/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Thiện Doanh 1968 | Nguyễn Thị Thanh Dung 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.868 | Võ Trần Duy Hưng | 26/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Võ Văn Tân | Trần Thị Ngọc Thịnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.869 | Trần Quang Trung | 05/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Quang Phú 1979 | Trần Thị Thanh Ngọc 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.870 | Nguyễn Huy | 23/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Ân | Nguyễn Thị Kim Thanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.871 | Trần Bá Đạt | 11/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Lê Nguyễn | Nguyễn Thị Huệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.872 | Nguyễn Nhật Lâm | 22/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Nhơn | Lê Thị Đoan | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.873 | Ngô Hữu Chiến Thắng | 02/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Ngô Hữu Chiến | Huỳnh Thị Thu Giang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.874 | Nguyễn Phan Minh Tài | 24/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Tuấn | Nguyễn Thị Ái Pháp | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.875 | Nguyễn Hiếu | 13/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành | Nguyễn Thị Sen | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.876 | Cao Hoàng Nam | 18/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Cao Văn Nghiêm | Trương Thị Tuyết Nhung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.877 | Lê Trần Thái Bảo | 06/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Đức Lâm | Trần Thị Thanh Kiều | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.878 | Nguyễn Lê Tấn Hảo | 24/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Chiến Thắng | Lê Thị Thanh Nhàn | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.879 | Hồ Trần Nguyên Chương | 16/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Hồ Việt Cường | Trần Lê Ngọc Khánh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.880 | Đặng Hoàng Hiếu | 03/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Đặng Văn Thuận | Đoàn Thị Ngọc Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.881 | Lê Quang Phong | 29/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Quang Bảo 1972 | Phan Thị Xuân Bá 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.882 | Đỗ Thế Bình | 28/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Đỗ Thế Thiệp | Trần Thị Thúy Phượng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.883 | Thượng Bá Nhất Trình | 27/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Thượng Tấn Đại | Tô Thị Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.884 | Nguyễn Hùng Vỹ | 09/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Trầm | Nguyễn Thị Liễu Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.885 | Trần Trung Kiên | 16/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Tự Lực | TạThị Ngọc Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.886 | Lữ Trần Trọng Nghĩa | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lữ Ngọc Út | Trần Thị Trâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.887 | Phạm Lê Đăng Khải | 05/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Phạm Tèo Em | Hứa Thị Thu Trinh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.888 | Nguyễn Bạch Hoàng Quân | 17/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Vương | Bạch Thị Thùy Đông | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.889 | Võ Tấn Vinh | 22/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Võ Tấn Vị | Trương Thị Diễm Chi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.890 | Kiều Nguyễn Gia Khánh | 24/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Kiều Đắc Khiêu | Nguyễn Thị Tuyến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.891 | Nguyễn Hữu Trí | 16/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Dũng | Hà Thị Mỹ Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.892 | Nguyễn Vĩnh Thiện | 13/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Thế Nhân | Kiều Nữ Quỳnh Vi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.893 | Nguyễn Hoàng Lộc | 13/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Hòa | Lê Thị Diệu Kim | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.894 | Vũ Gia Kiên | 30/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Vũ Trọng Khang 1970 | Nguyễn Thị Trà Giang 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.895 | Nguyễn Văn Thiên | 26/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Phú | Lương Thị Linh Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.896 | Võ Đoàn Hoài Lộc | 30/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Võ Hào | Đoàn Thị Thu Phước | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.897 | Đỗ Kim Huy | 06/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Đỗ Kim Cường | Lê Thị Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.898 | Võ Bạch Long | 13/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Võ Văn Lượng | Bạch Thu Thuỷ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.899 | Lê Hoàng Gia Bảo | 22/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Quang Nhàn | Nguyễn Thị Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.900 | Lê Duy Nam | 05/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Lê Văn Anh | Đoàn Thị Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.901 | Trần Nguyễn Thanh Hoà | 11/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Thanh Đà | Nguyễn Thị Thu Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.902 | Nguyễn Ngô Hoàng Đức | 17/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Hoàng Anh | Ngô Thị Thôi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.903 | Mai Anh Khoa | 10/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Mai Anh Đào | Phan Thị Mai Hảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.904 | Thái Bá Tùng | 11/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Vĩnh Hảo | Trương Thị Kiều Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.905 | Cao Xuân Quý | 24/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Cao Văn Quân | Trương Thị Thanh Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.906 | Huỳnh Tấn Đạt | 22/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Huỳnh Tấn Tịnh | Nguyễn Thị Minh Hiếu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.907 | Nguyễn Hoàng Phúc | 26/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Hoàng Hải | Đoàn Thị Kim Dũng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.908 | Huỳnh Minh Triết | 04/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Huỳnh Thanh Sơn | Ngô Thị Hồng Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.909 | Trần Vy Bá Nhật | 20/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Văn Hùng | Vy Thị Minh Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.910 | Nguyễn Hữu Hào | 03/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Cần | Trần Thị Minh Hảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.911 | Nguyễn Trần Minh Đạt | 27/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Minh | Trần Thị Thanh Bình | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.912 | Nguyễn Hồ Gia Bảo | 26/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Hùng | Hồ Thị Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.913 | Phạm Gia Bảo | 05/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Phạm Công Hùng 1975 | Nguyễn Ngọc Minh Nguyệt | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.914 | Trần Phước Toàn | 02/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 06 | Cẩm Thành | Trần Văn Thi | Nguyễn Thị Cảm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.915 | Nguyễn Tiến Phước | 28/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngân: 1960 | Nguyễn Thị Thu Hải:1967 | CA hưu; Phụ thuộc | |
| 6.916 | Nguyễn Thành Đạt | 19/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành 1967 | | CBCC; Phụ thuộc | |
| 6.917 | Nguyễn An Duy | 06/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Duy Diễn 1976 | Nguyễn Thị Hương Lam 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.918 | Đặng Gia Quang | 10/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Đặng Dũng Sỹ 1966 | Trần Thị Ngọc Thúy 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.919 | Cao Quang Huy | 19/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Cao Quang Phúc 1975 | Nguyễn Thị Thúy Vy 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.920 | Lê Xuân Phương Đan | 18/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Phương Đoài 1963 | Nguyễn Thị Phương Thảo 1968 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.921 | Nguyễn Minh Tú | 20/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Thạch, 1971 | Nguyễn Thị Song Nhi, 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.922 | Nguyễn Việt Thảo | 10/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Việt Phương | Lê Thị Kim Cúc | CBCC; Phụ thuộc | |
| 6.923 | Trần Đức Hải Anh | 21/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Đức Hạnh, 1966 | Hà Thị Kim Nhung 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.924 | Trần Bình An | 15/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Văn Dũng | Võ Thị Thu Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.925 | Trần Quang Khoa | 02/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Minh Khanh | Võ Thị Nở | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.926 | Võ Nhật Việt | 25/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Võ Nhật Tuấn: 1974 | Nguyễn Thị Thanh Thảo, 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.927 | Đỗ Lương Gia Kiệt | 13/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Đỗ Tấn Sớm | Lương Thị Hiệp | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.928 | Trần Hùng | 12/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Đế Dược | Nguyễn Thị Phương Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.929 | Đỗ Trần Nhật Minh | 27/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Đỗ Quý Thủy | Trần Thị Minh Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.930 | Nguyễn Lê Thanh Hải | 25/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Bình | Lê Thị Thùy Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.931 | Lê Thiện Hữu Thống | 27/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Thiện Tiên 1970 | Nguyễn Thị Ngọc Hà 1970 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.932 | Dương Lê Minh Nhật | 12/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Dương Đình Nhiên | Lê Thị Thùy Trâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.933 | Huỳnh Bá Phước | 04/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Thắng 1973 | Nguyễn Thị Xuân Oanh 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.934 | Võ Công Hưng | 16/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Võ Thanh Tú | Trần Thị Thu Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.935 | Nguyễn Quảng Nhựt | 28/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Quảng Trung | Võ Thị Hoàng Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.936 | Ngô Quang Thành | 03/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Ngô Trường Hận 1976 | Nguyễn Thị Thùy Công 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.937 | Ngô Gia Khánh | 09/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Ngô Đình Thiện | Phạm Thị Phường | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.938 | Nguyễn Anh Khôi | 27/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Anh Quân | Phạm Nữ Mỹ Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.939 | Lê Đình Cường | 22/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Đình Hùng | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.940 | Hoàng Lê Phú Sang | 03/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Hoàng Đăng Long | Lê Thị Minh Châu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.941 | Nguyễn Nguyên Hạo | 14/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Mạnh Thắng | Nguyễn Thị Lan Anh | CNVC; Phụ thuộc | |
| 6.942 | Trần Khánh Nhân | 25/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Quốc Duy | Đặng Thị Chung Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.943 | Võ Duy Bảo | 07/11/2005 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 07 | Cẩm Thành | Võ Duy Tuấn 02/9/1977 | Nguyễn Thị Hiền 01/7/1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.944 | Nguyễn Đình Hiệp | 17/09/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Hòa | Trương Thị Tuyết Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.945 | Dương Gia Thục | 09/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Dương Đình Thuấn | Lê Thị Thanh Trà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.946 | Võ Công Hòa | 12/02/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Võ Thanh Tùng | Nguyễn Thị Nhi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.947 | Dương Đỗ Đăng Khoa | 15/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Dương Thanh Trà | Đỗ Thị Tuyết Lan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.948 | Nguyễn Nguyên Phúc | 04/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hiếu 1967 | Võ Thị By 1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.949 | Tạ Hoàng Triều | 19/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Tạ Hoàng Trưng | Huỳnh Thị Pha Lê | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.950 | Lê Tấn Hưng | 30/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Đình Thủy | Nguyễn Thị Yên Kỹ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.951 | Nguyễn Trung Dũng | 07/09/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Liên Phương | Nguyễn Thị Minh Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.952 | Lê Anh Quân | 22/11/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Ngọc Văn | Đỗ Kim Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.953 | Hồ Nguyễn Hào Nam | 03/04/2006 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 07 | Cẩm Thành | Hồ Nguyên Thuần 1982 | Nguyễn Thị Thu Hường 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.954 | Nguyễn Minh Trí | 16/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Tài: 1978 | Văn Trịnh Tâm Đoài: 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.955 | Ngô Duy Hiếu | 19/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Ngô Duy Nhất | Nguyễn Thị Thu Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.956 | Vũ Kiến Hùng | 28/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Vũ Mạnh Tùng | Trần Ngô Đan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.957 | Lê Đoàn Ngọc Khánh | 08/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Đặng Hoài Phương | Đoàn Thị Xuân Mỹ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.958 | Lâm Duy Hưng | 28/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lâm Nguyễn Thành | Lê Thị Cẩm Tú | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.959 | Nguyễn Anh Kiệt | 07/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thắng 1967 | Đặng Thị Minh Trinh 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.960 | Nguyễn Tấn Uy | 27/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Thanh | Hoàng Thị Đức Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.961 | Nguyễn Quang Huy | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Quang Tuyến | Lê Thị Hoài Thánh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.962 | Phạm Khôi Nguyên | 19/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Phạm Xuân Khánh 1975 | Nguyễn Thị Diệu Thương 1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.963 | Nguyễn Trung Hiếu | 22/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Trung 1971 | Huỳnh Thị Kim Thoa 1971 | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 6.964 | Vũ Hoài Hải | 04/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Vũ Hoài Phương | Lương Thị Hoàng Nhân 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.965 | Trần Phú Long | 28/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Phú Giỏi | Nguyễn Thị Xuân Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.966 | Nguyễn Trịnh Bá Nguyên | 04/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Mẫn | Trịnh Thị Thu Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.967 | Nguyễn Trịnh Bá Lộc | 04/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Mẫn | Trịnh Thị Thu Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.968 | Trần Phước Nghĩa | 30/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Phước Hải | Võ Thị Thu Vân | CBCC; Phụ thuộc | |
| 6.969 | Huỳnh Đức Tấn Toàn | 01/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Huỳnh Tấn Thắng | Nguyễn Thị Lệ Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.970 | Hoàng Anh Tuấn | 19/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Hoàng Trung Kiên 1976 | Phạm Thị Thủy 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.971 | Huỳnh Dương Gia Huy | 08/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Huỳnh Tấn Hiền, 1977 | Dương Thị Thu Phúc, 1983 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.972 | Lê Đức Kha | 17/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Xuân Dũng | Nguyễn Thị Hải | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.973 | Phan Gia Huy | 15/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Phan Quang Thuận (C) | Ngô Thị Lân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.974 | Nguyễn Gia Gy | 20/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Khảm | Nguyễn Thị Thắm Ý | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.975 | Lê Gia Hòa | 13/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Xuân Nghĩa | Nguyễn Thị Quỳnh Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.976 | Nguyễn Hữu Nhật | 07/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng | Trần Thị Hồng Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.977 | Ngô Bá Duy | 21/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Ngô Anh Linh 1977 | Bùi Thị Bích Hạnh 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.978 | Nguyễn Quốc Nhật | 30/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Buynh | Ngô Thị Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.979 | Nguyễn Phúc Vương | 29/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Phúc Dương | Phạm Thị Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.980 | Tống Thiện Nhân | 22/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Tống Thiện Thủy | Nguyễn Hoàng Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.981 | Nguyễn Trung Kiên | 01/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Vũ | Nguyễn Thị Thanh Hiếu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.982 | Võ Nguyễn Hoàng Anh | 03/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Võ Hoàng Anh Vũ | Nguyễn Thị Mỹ Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.983 | Võ Phương Nam | 18/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Võ Văn Hân | Trần Thị Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.984 | Nguyễn Thành An | 30/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Long | Đào Thị Mẫn Xuyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.985 | Trần Lê Thành Nhân | 27/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Tiến Dũng | Lê Thị Đoan Huy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.986 | Nguyễn Hữu Anh | 27/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng | Trần Thị Hồng Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.987 | Trương Nguyễn Trọng Khôi | 27/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trương Ngọc Trọng | Nguyễn Thị Kiều Yến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.988 | Nguyễn Lê Gia Kiệt | 24/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Phước Hiệp 1981 | Lê Thị Ngọc Vân 1980 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 6.989 | Mai Đăng Chương | 01/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Mai Ngọc Anh | Trần Thị Minh Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.990 | Nguyễn Quốc Bảo | 21/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Buynh | Ngô Thị Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.991 | Nguyễn Quang Khải | 12/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng Quang | Nguyễn Thị Liễu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.992 | Nguyễn Chánh Thuận | 20/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Chánh Thi | Nguyễn Thị Thu Huyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.993 | Lê Trần Đăng Khoa | 31/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Thanh Dũng | Trần Chi Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.994 | Trần Duy Anh | 25/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Duy Quát | Võ Thị Cẩm Giang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.995 | Huỳnh Ngọ Nhật Minh | 26/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Huỳnh Ngọc Khoa | Nguyễn Thị Ly Na | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6.996 | Hồ Bảo Long | 15/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Hồ Quốc Bảo | Tôn Lê Thị Thanh Minh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.997 | Đặng Công Đạt | 04/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Đặng Công Vương | Đặng Thị Thanh Thiện | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 6.998 | Bùi Quốc Cường | 29/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Bùi Quốc Phong 10/12/1976 | Bùi Thị Hiền 02/8/1979 | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 6.999 | Nguyễn Thành Đức | 23/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Tâm | Huỳnh Thị Hoài Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.000 | Nguyễn Lê Gia Huy | 03/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Sỹ | Lê Thị Thu Hòa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.001 | Trần Hồng Duy | 12/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Hồng Dâng | Trương Thị Ái Vy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.002 | Hồ Văn Đại | 06/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Hồ Văn Tuấn | Nguyễn Thị Ngọc Phượng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.003 | Trần Lê Xuân Trọng | 26/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Xuân Dũng | Lê Thị Liễu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.004 | Nguyễn Trần Phùng Trí | 13/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Phùng Nguyễn 1976 | Trần Thị Thu Thủy 1982 | CBCC; Phụ thuộc | |
| 7.005 | Nguyễn Gia Khang | 04/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Xuân | Trần Thị Ái Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.006 | Bùi Nhật Minh | 26/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Bùi Thanh Hải | Nguyễn Thị Mai Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.007 | Nguyễn Nguyên Giáp | 13/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Mạnh Thắng | Nguyễn Thị Lan Anh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.008 | Nguyễn Bảo Kha | 15/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Thu | Nguyễn Lê Khánh Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.009 | Huỳnh Văn Lâm | 27/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Long | Nguyễn Thị Thu Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.010 | Lê Thiện Tấn Phát | 10/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Thiện Dũng | Nguyễn Thị Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.011 | Lê Thiện Tấn Thịnh | 01/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Thiện Tuấn | Nguyễn Thị Va | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.012 | Huỳnh Minh Trí | 25/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Trung | Võ Thị Anh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.013 | Trần Lê Khôi | 26/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Thanh Trung | Lê Thị Phi Yến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.014 | Nguyễn Hữu Tài | 31/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Bình | Lê Thị Ngọc Mai | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.015 | Trương Lê Trung Hiếu | 21/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trương Tín Hùng | Lê Thị Lý | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.016 | Trương Diệu Trác | 19/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trương Tôn Thế Vinh 27/3/1973 | Nguyễn Thị Ngọc Yến 20/l8/1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.017 | Nguyễn Kim Dũng | 12/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Quang | Lê Thị Vân Trà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.018 | Hồ Phú Hải | 06/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Hồ Nguyên Thuật | Nguyễn Thị Thu Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.019 | Phan Quang Thịnh | 18/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Phan Quang Vinh | Bùi Thị Thu Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.020 | Trương Khánh Dương | 26/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trương Văn Long | Phan Thị Thúy Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.021 | Trương Gia Bảo | 31/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trương Lâm | Trịnh Thị Ái Trinh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.022 | Nguyễn Đăng Khoa | 28/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Phong | Bùi Thị Thanh Thúy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.023 | Võ Trọng Quý | 10/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Võ Văn Phú | Đoàn Thị Thanh Thúy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.024 | Huỳnh Minh Triết | 04/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Huỳnh Thanh Sơn | Ngô Thị Hồng Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.025 | Nguyễn Hoàng Minh | 04/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Anh Dũng | Nguyễn Minh Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.026 | Lê Thiện Dũng | 24/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Thiện Thành | Nguyễn Vương Châu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.027 | Trần Gia Huy | 29/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Duy Can | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.028 | Trần Vy Bá Nhật | 20/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Văn Hùng | Vy Thị Minh Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.029 | Tạ Hồ Phúc Hưng | 19/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Tạ Linh Vũ | Hồ Thị Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.030 | Bùi Anh Tú | 12/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Bùi Anh Tuấn | Phan Thị Kim Ngọc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.031 | Nguyễn Văn Nghĩa | 22/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Sỹ | Nguyễn Thị Tuyết Sương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.032 | Nguyễn Trần Bách Can | 26/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Đạt | Nguyễn Thị Ly Đa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.033 | Nguyễn Văn Hậu | 12/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Hải | Đặng Thị Sâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.034 | Nguyễn Văn Nam Khánh | 21/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Nam | Nguyễn Trần Khánh Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.035 | Nguyễn Phúc Đạt | 30/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Giàu | Hồ Thị Vân Nhi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.036 | Phan Phước Tài | 09/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Phan Phước Hải | Trương Thị Kim Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.037 | Trần Duy Hải Nam | 22/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Tứ Hải, 1968 | Phạm Thị Duy, 1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.038 | Nguyễn Huỳnh Phát | 24/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Dũng | Phạm Thị Lan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.039 | Lưu Vĩnh Tùng Phương | 12/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lưu Vĩnh Tuấn, 1974 | Nguyễn Thị Lan Anh, 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.040 | Trần Viết Nhựt | 20/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Viết Anh | Nguyễn Thị Thu Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.041 | Phạm Hoàng Quân | 14/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Phạm Thái Đức | Huỳnh Thị Ngọc Ngân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.042 | Nguyễn Hoàng Hạ | 19/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Hòa, 1975 | Lê Thị Diệu Kim, 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.043 | Đào Đình Quang | 08/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Đào Như Vũ, 1975 | Đặng Thị Ánh Nguyệt, 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.044 | Nguyễn Hữu Phúc Tài | 30/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Thanh | Nguyễn Thị Ái Nhân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.045 | Nguyễn Trần Tuyền | 15/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Lê Ánh | Trần Thị Xuân Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.046 | Ngô Minh Phước | 27/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Ngô Minh Việt 1982 | Phạm Thị Mỹ Lộc 1982 | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.047 | Tạ Hồ Phúc Nguyên | 18/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Tạ Linh Vũ | Hồ Thị Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.048 | Phạm Phú Gia Lâm | 22/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Phạm Phú Đại 1969 | Lê Thị Diệu Hiền 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.049 | Lê Đặng Ngọc Phúc | 16/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Văn Thuyền | Đặng Thị Kim Anh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.050 | Phạm Ngọc Tài | 15/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Đầu | Nguyễn Thị Xuân Huyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.051 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 08/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Tuấn | Võ Thị Quỳnh Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.052 | Hồng Thế Toàn | 02/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Hồng Triệu Bảo | Nguyễn Thị Nhung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.053 | Lê Thiên Hưng | 11/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Ngọc Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.054 | Nguyễn Toàn Nhân | 16/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Anh Tuấn | Đỗ Thị Nha Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.055 | Đỗ Duy Hưng | 03/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Đỗ Hữu Phú | Lê Thị Tuyết Mai | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.056 | Phạm Hữu Hậu | 26/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Phạm Hữu Anh 1978 | Phạm Thị Tuyết Thanh 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.057 | Nguyễn Hùng | 03/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Hải | Đặng Thị Sâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.058 | Phạm Khánh Phương Nam | 04/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Phạm Khánh Vân | Lê Thị Thương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.059 | Võ Đại Kiệt | 18/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Võ Thanh Tâm | Nguyễn Thị Đông Bình | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.060 | Trương Hồ Thiên Khoa | 22/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trương Lê Hoài Khanh 1963 | Hồ Thị Mỹ Dung 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.061 | Nguyễn Hữu Khải Quân | 20/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Hiệu | Nguyễn Thị Thu Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.062 | Nguyễn Hữu Lộc | 09/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Đức | Nguyễn Thị Bích Tuyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.063 | Đặng Trần Anh Kiệt | 07/01/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Đặng Thành Vinh | Trần Thị Thanh Trinh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.064 | Phạm Ngọc Long | 01/03/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Lâm | Phạm Thị Lê Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.065 | Phan Nguyễn Hoàng Minh | 17/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Phan Văn Thông | Nguyễn Tuyết Thu Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.066 | Trần Ngọc Huy | 10/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Phong 1981 | Lê Thị Hà 1984 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.067 | Huỳnh Đại Lộc | 08/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Huỳnh Minh Dũng | Nguyễn Thị Lệ Thắm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.068 | Nguyễn Hữu Phát | 31/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Hòa 1978 | Võ Thị Hồng 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.069 | Trần Nguyễn Quý Đức | 18/08/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Như Phúc © | Nguyễn Thị Phương Trang 1982 | Kế toán; Phụ thuộc | |
| 7.070 | Lưu Gia Huy | 18/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lưu Văn Dũng 1979 | Nguyễn Thị Thanh Huyền 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.071 | Trần Quốc Chính | 13/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Quốc Dân | Lương Thị Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.072 | Đỗ Nguyên Quý | 19/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Đỗ Hồng Minh | Nguyễn Bảo Chi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.073 | Hà Thúc Nhân | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Hà Thúc Hòa 1975 | Thái Minh Sương 1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.074 | Trần Quốc Trung | 16/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Đình Tấn | Nguyễn Thị Mỹ Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.075 | Nguyễn Nam Phát | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Việt | Nguyễn Lê Hoàng Diễm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.076 | Nguyễn Ngọc Sỹ Tường | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Bảo | Trần ThịThu Trâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.077 | Lê Đình Dũng | 21/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Đình Nhân | Phạm Thị Thúy Liễu | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.078 | Tạ Ngọc Khôi | 28/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Tạ Ngọc Đức | Nguyễn Thi Bích Thỏa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.079 | Trần Nguyễn Hoàng Nam | 10/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Thanh Minh | Nguyễn Ngọc Ly Na | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.080 | Lê Trần Trung Kiên | 07/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Đăng Phiên | Trần Thị Thanh Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.081 | Trần Hoàng Mạnh Cường | 28/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Nghĩa Hà | Huỳnh Thị Thúy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.082 | Đặng Nhật Nam | 26/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Đặng Minh Thành | Tôn Nữ Hoàng Yến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.083 | Nguyễn Thanh Danh | 23/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Vinh | Nguyễn Thị Phú | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.084 | Trần Kim Phát | 20/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Trần Anh Thi | Nguyễn Thị Cẩm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.085 | Võ Lê Quang Hưng | 20/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 07 | Cẩm Thành | Võ Quang Thống, 1973 | Lê Thị Thanh Huyền, 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.086 | Lê Ngọc Gia Huy | 14/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Lê Ngọc Giang | Nguyễn Thị Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.087 | Hoàng Vũ Ngọc Hiệu | 02/08/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 07 | Cẩm Thành | Hoàng Ngọc Huy | Võ Thị Thùy Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.088 | Hoàng Tùng | 19/04/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Hoàng Tấn Dưỡng | Lương Thị Lệ Hằng | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.089 | Phạm Tường Nhật | 05/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Thị Tường Vy | | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.090 | Huỳnh Trọng Thành | 26/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Huỳnh Công | Võ Thị Như Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.091 | Nguyễn Xuân Trung | 02/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Tin | Nguyễn Thị Diệu Tiên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.092 | Đỗ Hoàng Phúc | 04/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đỗ Huy Vũ | Dư Duy Trinh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.093 | Lữ Vương Quý | 26/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lữ Văn Tuyền 1963 | Đoàn Thị Thuỳ Nga 1967 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 7.094 | Nguyễn Minh Tuấn | 24/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Hùng | Huỳnh Thị Thu Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.095 | Trần Hoàng Khang | 13/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Tiên | Tôn Nữ Anh Tú | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.096 | Huỳnh Trần Văn Hùng | 29/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Cường | Trần Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.097 | Lê Trần Nguyên Kha | 14/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lê Nghĩa Thục | Trần Thị Thúy Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.098 | Tạ Thành Tuân | 05/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Tạ Thành Hưng 1972 | Phạm Thị Nhật Ngân 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.099 | Nguyễn Mạnh Tuấn | 28/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Thế Trình | Võ Thị Ánh | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.100 | Nguyễn Hoàng Luân | 06/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Con ngoài giá thú | Nguyễn Thị Mẫu Đơn 1983 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.101 | Dương Tấn Vỹ | 03/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Dương Tấn Thịnh | Nguyễn Thị Tàu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.102 | Đặng Lê Đình Đức | 13/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đặng Đình Tri | Lê Thị Minh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.103 | Trần Thành Hưng | 11/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 08 | Cẩm Thành | Trần Thanh Mỹ 1976 | Trần Thị Lệ Thùy 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.104 | Vũ Quang Vinh | 26/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Vũ Xuân Quang | Đặng Thị Mỹ Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.105 | Nguyễn Thiện Nhân | 18/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn La Từ 1966 | Nguyễn Thị Thư 1972 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.106 | Võ Huy Khánh | 04/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Nguyên Lý | Nguyễn Thị Hải | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.107 | Nguyễn Tấn Tiến | 29/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Tính 1975 | Nguyễn Thị Hiền 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.108 | Nguyễn Bảo Nguyên Khang | 06/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Triều | Phạm Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.109 | Lê Nguyên Khôi | 04/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lê Hồng Thảo 1972 | Nguyễn Thị Minh Thu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.110 | Võ Quốc Thích | 26/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Tho | Trần Ngọc Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.111 | Phạm Thanh Gia Huy | 12/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phạm Thanh Phong | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.112 | Huỳnh Trung Tín | 08/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Huỳnh Công | Võ Thị Như Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.113 | Võ Quang Huy | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Đình Nghĩa | Trương Thị Lệ Công | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.114 | Đinh Lê Gia Bảo | 19/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đinh Gia Triều | Lê Thị Quỳnh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.115 | Nguyễn Tuấn Anh | 15/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Tuấn 1965 | Nguyễn Thị Lộc 1973 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.116 | Đặng Minh Nhật | 24/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đặng Thế Mỹ | Phạm Thị Thanh Trà | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.117 | Đỗ Gia Khang | 08/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đỗ Hoàng Anh | Phạm Thị Thu Hiền | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.118 | Huỳnh Nguyễn Gia Khải | 08/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Huỳnh Thanh Khiết 1970 | Nguyễn Thị Xuân Ánh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.119 | Phạm Viết Huy | 22/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phạm Viết Quốc/1961 (chết) | Phạm Anh Nga/1966 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.120 | Trần Hoàng Phúc | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Tiên | Tôn Nữ Anh Tú | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.121 | Trương Việt Tiến | 24/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Trương Thôi | Lê Thị Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.122 | Phạm Võ Viết Toản | 18/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phạm Xuân Tĩnh | Võ Thị Hồng Niên | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.123 | Trần Lưu Minh Hiếu | 20/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Trần Minh Hải | Lưu Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.124 | Nguyễn Văn Đạt | 28/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hùng | Bùi Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.125 | Đặng Thiện Tâm | 20/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đặng Hải | Nguyễn Thị Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.126 | Trần Lưu Minh Hoàng | 30/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Trần Minh Hải | Lưu Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.127 | Phạm Duy Kha | 02/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phạm Duy Trường | Võ Thụy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.128 | Lê Phước Anh Khoa | 28/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lê Phước Tùng | Lê Thị Xuân Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.129 | Vy Nhật Nam | 23/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Vy Thanh Trung Nghĩa | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.130 | Hồ Đại Phát | 23/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Hồ Văn Hùng | Nguyễn Thị Tuyết | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.131 | Đỗ Vy Tuấn Anh | 19/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đỗ Ngọc Vương Hùng (c) | Vy Lệ Thủy 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.132 | Lê Trường Phát | 28/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lê Thanh Hải | Lê Thị Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.133 | Nguyễn Hoàng Hải | 06/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hiền | Nguyễn Thị Thu Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.134 | Phan Thanh Bình | 24/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phan Văn Thới | Nguyễn Thị Phượng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.135 | Nguyễn Đăng Bảo | 22/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Thiều 1968 | Nguyễn Thị Thùy Lan 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.136 | Đào Văn Đạt | 12/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đào Phấn | Nguyễn Thị Mười | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.137 | Nguyễn Việt Nhật | 12/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Ánh 1968 | Nguyễn Thị Hải 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.138 | Nguyễn Phạm Tiến Đạt | 09/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hùng | Phạm Thị Cúc | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.139 | Võ Việt Dũng | 29/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Ngọc Dân 1978 | Nguyễn Thị Hiền 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.140 | Phan Ngọc Tú | 09/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phan Tâm | Nguyễn Thị Bích | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.141 | Huỳnh Minh Phú | 16/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Huỳnh Tuấn Anh | Phạm Thị Hồng Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.142 | Đinh Tấn Phúc | 14/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đinh Tấn Thanh | Phan Thị Như Huệ (c) | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.143 | Nguyễn Tấn Đạt | 09/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Tuấn 1976 | Trần Thị Thu Cảnh 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.144 | Nguyễn Quốc Huy | 20/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Hùng (c) | Huỳnh Thị Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.145 | Nguyễn Trọng Phúc Đạt | 28/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Trọng Tấn | Võ Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.146 | Phan Xuân Phát | 28/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phan Xuân Dũng | Văn Thị Thanh Tuyền | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.147 | Lý Hoàng Phúc | 21/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lý Hoàng Phục | Huỳnh Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.148 | Trần Lữ Bảo Đạt | 20/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Trần Văn Mẫn 1973 | Lữ Thị Thùy Quyên 1973 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.149 | Đặng Hồng Phúc | 01/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đặng Công Hải | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.150 | Phan Trần Thanh Nhân | 22/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phan Thanh Điền | Trần Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.151 | Trần Hoài Thiện | 13/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Trần Văn Trà | Nguyễn Thị Ánh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.152 | Lê Xuân Đại | 07/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lê Xuân Cường 1975 | Phạm Thị Lực 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.153 | Bùi Nguyên Duy Anh | 07/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Bùi Tấn Sinh, 1967 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1972 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.154 | Lê Trần Gia Hưng | 13/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lê Trần Thanh Trung 1975 | Trần Thị Hồng Thu, 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.155 | Lương Hữu Đức Trí | 05/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lương Hữu Thu: 1958 | Nguyễn Thị Bích Nga: 1963 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.156 | Nguyễn Hoàng Bảo | 13/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Thảo | Nguyễn Thị Thu Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.157 | Bùi Quang Thành | 01/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Bùi Quang Học | Trần Thị Xuyến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.158 | Phan Anh Khoa | 10/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phan Thanh Triều 1971 | Trần Thị Ánh Dương 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.159 | Trương Thiên Phúc | 21/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Trương Chi 1966 | Bùi Thị Tố Tâm 1970 | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.160 | Nguyễn Thành Huy | 04/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Quang, 1962 | Nguyễn Thị Thu Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.161 | Tạ Minh Đạt | 06/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Tạ Duy Đạo | Phan Thị Kim Hoàng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.162 | Nguyễn Đinh Minh Thành | 28/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Thi | Đinh Thị Thu Hiếu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.163 | Nguyễn Quang Trường | 18/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Quang Khanh 1964 | Nguyễn Thị Nhi 1968 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.164 | Lương Hữu Nguyên An | 13/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lương Hữu Phục 1967 | Nguyễn Thị Bích Hà 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.165 | Võ Quang Bá | 02/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Quang Lợi | Lâm Ngọc Bảo Trân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.166 | Đinh Minh Trí | 16/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đinh Thiên Ấn 1970 | Trương Thị Yến 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.167 | Đỗ Quang Trọng | 20/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đỗ Văn Bông | Trương Thị Tài | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.168 | Đỗ Quang Tín | 19/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đỗ Văn Bông | Trương Thị Tài | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.169 | Phạm Anh Hoàng | 23/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phạm Anh Tuấn | Trương Thị Yến Ly | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.170 | Võ Trần Anh Vũ | 25/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Quang Hải: 10/5/1968 | Trần Thị Nết: 1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.171 | Nguyễn Nhật Toàn | 08/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Anh Tuấn | Nguyễn Thị Kim Phụng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.172 | Nguyễn Huy Minh | 15/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Phương | Võ Thị Hồng Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.173 | Đỗ Hoàng Quân | 12/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đỗ Quang Chính 1982 | Đỗ Thị Ngọc Anh 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.174 | Bùi Vũ Nguyên Khoa | 04/06/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Bùi Tấn Hải 1979 | Võ Thị Bích Hường 1980 | Nhân viên; Phụ thuộc | |
| 7.175 | Đỗ Đức Nguyên | 22/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đỗ Thành Nghĩa | Đỗ Ngọc Ánh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.176 | Đỗ Gia Kiệt | 07/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đỗ Nghệ | Đặng Thị Tiến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.177 | Lê Minh Tú | 08/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lê Hồng Thảo | Nguyễn Thị Minh Thư | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.178 | Nguyễn Bảo Anh | 25/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Quốc Phong | Mai Thị Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.179 | Nguyễn Thành Danh | 21/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Nam | Nguyễn Thị Thanh Nhàn | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.180 | Phạm Trung Kiên | 25/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phạm Duy Trường | Võ Thụy Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.181 | Phùng Quang Khải | 11/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phùng Đức Dũng | Trương Thị Thu Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.182 | Võ Đăng Khoa | 03/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Duy Cương | Hứa Thị Ngọc Luyến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.183 | Bùi Đăng Minh | 13/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Bùi Đình Vương | Đặng Thị Thu Ba | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.184 | Đặng Mai Tuấn Anh | 10/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đặng Văn Tuấn | Mai Thị Hồng Duyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.185 | Đỗ Quang Thắng | 15/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đỗ Quang Trà | Trần Thị Thanh Thuận | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.186 | Hà Văn Thiện | 05/05/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 08 | Cẩm Thành | Hà Văn Việt | Võ Thị Thơm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.187 | Huỳnh Minh Tài | 19/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Huỳnh Tấn Đức | Nguyễn Thị Ngân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.188 | Huỳnh Vĩ Gia Bảo | 04/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Huỳnh Hải | Võ Thị Vi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.189 | Lê Văn Thành Luân | 17/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lê Văn Linh | Nguyễn Thị Thoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.190 | Lưu Thái Lễ | 03/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Lưu Thái Hà | Lê Thị Thanh Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.191 | Nguyễn Chí Khương | 31/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Hoài Châu | Hồ Thị Trợ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.192 | Nguyễn Tấn Đạt | 14/04/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Trọng Thủy | Hồ Thị Ngọc Chi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.193 | Nguyễn Thanh Minh | 22/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Bình | Trương Thị Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.194 | Nguyễn Triều Cường | 13/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Triều Long | Vy Thị Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.195 | Phạm Nguyễn Viết Trọng | 06/06/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phạm Viết Hải 1973 | Nguyễn Thị Diệu Linh 1980 | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.196 | Trần Hiếu Tinh | 17/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Trần Nguyễn Hoàng Tuấn | Trần Thị Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.197 | Vy Thành Tiến | 06/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Vy Thanh Phước Hiệp | Lê Thị Phương Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.198 | Võ Duy Quân | 18/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Duy Ánh | Nguyễn Thị Minh Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.199 | Nguyễn Đăng Khôi | 20/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Tú | Nguyễn Thị Thanh Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.200 | Đỗ Thành Danh | 29/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đỗ Tiến Công | Lương Thị Diệu Hòa | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.201 | Võ Trọng Hiếu | 01/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Xuân Hòa | Hồ Thị Xuân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.202 | Bùi Đức Hữu | 11/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Bùi Hoài Thanh | Bùi Thị Mỹ Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.203 | Nguyễn Lê Hữu Đức | 17/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Khanh | Lê Bích Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.204 | Trần Khánh An | 13/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Trần Nam Giang | Lê Thị Mỹ Diệp | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.205 | Võ Minh Tùng | 25/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Anh Tú | Đào Trần Phương Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.206 | Phạm Võ Đức Thịnh | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Phạm Linh | Võ Thị Thanh Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.207 | Võ Nhất Duy | 14/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Văn Cảm | Trần Thị Ngọc Bạch | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.208 | Võ Phạm Thành Danh | 29/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Võ Thành Dũng | Phạm Thị Liễu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.209 | Nguyễn Hồng Quân | 25/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng Sơn | Nguyễn Thị Mỹ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.210 | Cao Đức Phát | 04/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Cao Văn Cường | Phạm Thị Tú Vương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.211 | Cao Bá Nhựt | 18/03/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Cao Văn Cường | Phạm Thị Tú Vương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.212 | Tạ Ngọc Thiện | 16/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Tạ Thanh Hùng | Phan Thị Kim Thoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.213 | Bùi Duy Thịnh | 25/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 08 | Cẩm Thành | Bùi Ngọc Phương Hòa | Đỗ Thị Diễm Kiều | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.214 | Nguyễn Hữu Huy | 04/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Vinh | Nguyễn Thị Lan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.215 | Nguyễn Vạn Triết | 28/08/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Nguyễn Vạn Trọng | Phan Thị Thanh Thành | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.216 | Ngô Minh Khôi | 13/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 08 | Cẩm Thành | Ngô Minh Hùng | Đặng Thị Thu Tuyết | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.217 | Đào Thanh Nguyên | 09/08/2007 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 08 | Cẩm Thành | Đào Thanh Lâm | Trần Thị Tư | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.218 | Võ Nguyên Khang | 24/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Võ Anh Tuấn | Nguyễn Thị Hảo | Bác sĩ; Phụ thuộc | |
| 7.219 | Đinh Văn Thanh | 25/08/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Đinh Kim Quang 1974 | Bùi Thị Ái 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.220 | Nguyễn Trung Kiên | 26/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Trung | Nguyễn Thị Thuý Liễu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.221 | Nguyễn Đức Toàn | 14/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Thanh | Đặng Thị Quý | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.222 | Nguyễn Viết Quân | 20/10/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Có | Dương Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.223 | Trương Gia Kiệt | 12/06/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trương Quang Bảo 1978 | Bùi Thị Bích Thuận 1980 | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.224 | Trần Văn Triều | 25/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Văn Ngà 1973 | Lê Thị Mỹ Loan 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.225 | Trần Viết Anh Tấn | 11/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Viết Anh Tuấn 1975 | Phạm Thị Phương 1983 | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.226 | Nguyễn Gia Hiệu | 29/11/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành | Võ Thị Minh Hương | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.227 | Nguyễn Tôn Gia Bảo | 28/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Duy Chí | Tôn Thị Thanh Thanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.228 | Hồ Sỹ Đoan | 13/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Hồ Văn Mạnh | Bùi Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.229 | Đặng Anh Tiến | 02/01/2002 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Đặng Phố | Hồ Thị Ngọc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.230 | Nguyễn Bá Khải | 09/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Trung Kiên | Võ Thị Tuyết Nữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.231 | Nguyễn Lê Trường Sinh | 16/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Sách | Nguyễn Thị Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.232 | Trần Lê Giáp | 10/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Văn Hiếu | Lê Thị Thu Hoa | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.233 | Lê Phúc Khang | 18/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Lê Văn Phúc | Lê Thị Kim Tuyến | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.234 | Vy Ngọc Quốc Thịnh | 20/06/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Vy Ngọc Diệp 1969 | Trần Thị Thu Tư 1970 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.235 | Lê Hứa Hoàng Đức | 23/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Lê Văn Tiên 1976 | Hứa Thị Như Thu 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.236 | Nguyễn Minh Anh Khoa | 03/06/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Giang | Nguyễn Thị Thu Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.237 | Trịnh Nguyễn Phú Nhân | 22/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trịnh Ái Dương 1980 | Nguyễn Trần Đan Nhật 1979 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.238 | Lê Ngọc Nguyên Kha | 08/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Lê Ngọc Khôi 1970 © | Nguyễn Thị Thương Thương 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.239 | Đoàn Nguyễn Tuấn Ngọc | 21/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Đoàn Vũ Lục 1970 | Nguyễn Thị Hoa 1971 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.240 | Lê Nguyễn Thành Trường | 23/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Lê Thanh Vũ 1980 | Nguyễn Thị Hường 1984 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.241 | Phạm Huỳnh Quốc Huy | 28/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Phạm Bảo Cường | Huỳnh Thị Thu Sang | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.242 | Nguyễn Vũ Minh Thông | 07/12/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Thái Hưng | Phạm Thị Thu Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.243 | Hồ Gia Thắng | 26/11/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Hồ Toàn 1979 | Trương Thị Thanh Thảo 1982 | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.244 | Võ Quang Tri | 31/08/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Võ Quang Viễn | Trần Thị Thương Thương | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.245 | Võ Khôi Nguyên | 10/09/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Võ Nguyên Phong | Huỳnh Thị Diễm Quỳnh | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.246 | Lê Nam Vương Gia | 31/08/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Lê Nam Sơn | Nguyễn Thị Vương Châu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.247 | Lê Phạm Xuân Quí | 4/7/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Lê Đá 1959 | Phạm Thị Lê 1963 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.248 | Nguyễn Phú Quốc | 28/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Phú Phúc | Lê Thị Ánh Tuyết | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.249 | Tạ Đoàn Công Đức | 12/09/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Tạ Công Ái 1978 | Đoàn Thị Hoa Kiều 1980 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.250 | Nguyễn Trần Xuân Lộc | 13/02/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Đạt 1970 | Trần Thị Hậu 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.251 | Nguyễn Hà Phúc Tân | 21/02/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Phúc Thành | Hà Thị Thu Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.252 | Nguyễn Hà Đức Tín | 12/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Phúc Thành | Hà Thị Thu Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.253 | Phạm Quang Trường | 24/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Phạm Nghĩa | Bùi Thị Mến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.254 | Trần Trọng Sinh | 02/11/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Văn Nghĩa | Nguyễn Thị Lan | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.255 | Trần Quang Hiển | 22/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Văn Đồng | Nguyễn Thị Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.256 | Trương Đông Hưng | 15/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trương Đông 1972 | Phan Thu Long 1976 | Gara Oto; Phụ thuộc | |
| 7.257 | Nguyễn Trọng Văn Viết | 29/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Trọng Thuận | Hồ Thị Thu Sương | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.258 | Trần Khang | 01/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Đức Khiêm | Nguyễn Thị Huỳnh Kiều | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.259 | Lương Hữu Mạnh | 24/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Lương Trình | Nguyễn Thị Tiến | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.260 | Trần Trương Đức Lộc | 21/2/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Đức Phước 1980 | Trương Thị Ngọc Dung 1983 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.261 | Trần Quang Gia Bảo | 16/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Quang Thanh | Trần Thị Minh Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.262 | Hồ Gia Huy | 22/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 09 | Cẩm Thành | Hồ Toàn | Trương Thị Phương Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.263 | Hồ Văn Tài | 07/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Hồ Văn Tuấn, 1969 | Nguyễn Thị Thu Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.264 | Bùi Nhật Huy | 21/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Bùi Minh Đạo | Nguyễn Thị Mai Ly | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.265 | Vũ Tùng Anh Khoa | 11/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Vũ Tùng Hiếu | Từ Thị Ngọc Liễu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.266 | Lê Tuấn Tú | 21/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Lê Tuấn Thúy | Đoàn Thị Anh Nhi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.267 | Nguyễn Hữu Duy Trung | 27/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Trí | Nguyễn Nữ Hồng Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.268 | Đinh Năng Lượng | 07/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Đinh Văn Năng | Nguyễn Thị Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.269 | Trần Võ Gia Hưng | 07/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Khai | Võ Thị Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.270 | Nguyễn Quang Dũng | 08/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Bá Quang | Trần Thị Xuân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.271 | Vương Khánh Duy | 13/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Vương Quang Khánh | Nguyễn Thị Kim Anh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.272 | Lê Quang Huy | 25/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Lê Quang Lộc | Hồ Thị Mỹ Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.273 | Nguyễn Việt Hoàn | 18/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Lương Minh Tiến | Trương Thị Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.274 | Phạm Khánh Nhân | 30/07/2008 | Kinh; Không | 13/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Phạm Thế Hiệp | Đỗ Thị Minh Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.275 | Huỳnh Nhật Huy | 25/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Nhứt | Nguyễn Thị Cẩm Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.276 | Bùi Thanh Huy | 19/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Bùi Thanh Phương | Võ Thị Kim Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.277 | Lê Trọng Khiêm | 21/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Lê Hoàng Trọng Việt | Trần Thị Bích Đào | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.278 | Đinh Trung Thiên | 19/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | | Đinh Thị Thuỷ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.279 | Ngô Văn Khánh | 10/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Ngô Tấn Hải | Nguyễn Ngọc Thư Thi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.280 | Võ Đức Huy | 14/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Võ Văn Thịnh | Đỗ Thị Nhất Linh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.281 | Trương Thành Nguyên | 25/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trương Quốc Hưng | Trần Thị Minh Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.282 | Trần Duy Tiến | 02/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Duy Tân | Bùi Thị Ngọc Cẩm | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.283 | Nguyễn Phạm Minh Khai | 10/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Thiên Vân | Phạm Thị Minh Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.284 | Trần Anh Khoa | 14/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Thành Đãi | Phan Thị Trúc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.285 | Nguyễn Thành Phát | 19/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Đại | Nguyễn Thị Quyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.286 | Phạm Ngọc Gia Bảo | 13/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Bắc | Võ Thị Thuý Thuyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.287 | Phan Văn Bảo Tuấn | 14/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Phan Văn Nhân | Trần Thị Mỹ Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.288 | Võ Quang Khả | 06/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Võ Quang Viễn | Trần Thị Thương Thương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.289 | Trần Khải | 14/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Trần Đức Khiêm | Nguyễn Thị Huỳnh Kiều | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.290 | Đào Dương Hòa Hưng | 05/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Đào Dương Sơn Hải | Lê Thị Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.291 | Thiều Lê Anh Quý | 23/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Thiều Quang Lê Tuấn 1968 | Lê Thị Bích Phương 1980 | Sửa xe máy; Phụ thuộc | |
| 7.292 | Hồ Vũ Pháp | 10/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Hồ Văn Phòng | Võ Thị Kim Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.293 | Võ Hoàng Duy Tùng | 30/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 09 | Cẩm Thành | Võ Hoàng Anh | Lê Hoàng Liên Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.294 | Trương Huỳnh Thế Kiệt | 01/06/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Trương Thế Thanh | Huỳnh Thị Uyên Thi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.295 | Đỗ Đình Thiên Phúc | 07/09/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Đỗ Đình Tuệ | Vũ Thị Thoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.296 | Nguyễn Đăng Khoa | 01/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Chí Đại 1977 | Tôn Thị Tuyến 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.297 | Nguyễn Phước Tùng | 08/06/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Tiến | Nguyễn Thị Thanh Thu | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.298 | Nguyễn Hữu Đức | 12/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Nghĩa | Phạm Thị Thu Thảo | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 7.299 | Nguyễn Hữu Phúc | 12/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Nghĩa | Phạm Thị Thu Thảo | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 7.300 | Hồ Đức Hậu | 19/02/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Hồ Văn Nhuận | Nguyễn Thị Sỷ | Hớt Tóc; Phụ thuộc | |
| 7.301 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 29/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Khanh | Mai Thị Hoàng Linh | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.302 | Tống Thanh Phúc | 06/11/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Tống Thanh Hóa | Nguyễn Thị Diễm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.303 | Trương Văn Tuấn | 12/09/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Trương Văn Cường | Nguyễn Thị Loan | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 7.304 | Nguyễn Nhật Quang | 21/06/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Cao Phong | Lê Thị Nhành | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.305 | Đinh Duy Vinh | 09/01/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Đinh Duy Bút | Nguyễn Thị Liên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.306 | Hồ Đắc Trường | 31/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Hồ Đắc Lâm | Đào Thị Hồng Trinh | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.307 | Trần Ngô Đức | 14/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Trần Hảo | Ngô Thị Thanh Thuỷ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.308 | Ngô Thanh Chính | 23/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Ngô Đa Hội | Đỗ Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.309 | Đào Minh Nghĩa | 13/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Đào Nguyễn Vinh 1973 | Phan Thị Ly 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.310 | Huỳnh Gia Hưng | 10/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Toàn 1973 | Bùi Thị Duệ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.311 | Huỳnh Vũ Minh Nhật | 13/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Huỳnh Thanh Tùng | Võ Thị Thu Sương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.312 | Lê Trường Khang | 29/04/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Lê Hồng Kỳ 1975 | Huỳnh Thị Anh Hiếu 1984 | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 7.313 | Đặng Huỳnh Bảo Thiên | 07/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Đặng Kim Tiến | Huỳnh Thị Thơm | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.314 | Nguyễn Hoàng Quốc Định | 07/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Bình | Huỳnh Thị Đặng Quyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.315 | Lý Nguyễn Tuấn Tú | 04/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Lý Anh Tuấn 1979 | Nguyễn Thị Cảnh 179 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.316 | Nguyễn Trường An | 26/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Huy Phong 1977 | Lê Thanh Thuý 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.317 | Trần Duy Long | 03/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Trần Quang Khiêm | Vũ Thị Huyền | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.318 | Nguyễn Trần Ryan | 16/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Dương | Trần Thị Thuý Diễm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.319 | Nguyễn Bá Duy | 25/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Khải 1977 | Trịnh Thị Cẩm Viên 1981 | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 7.320 | Trần Quang Hiệu | 17/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Trần Mạnh Huyến | Nguyễn Thị Thanh Thuý | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.321 | Tạ Phú Trọng | 27/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Tạ Ngọc Quang | Đặng Thị Tuyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.322 | Nguyễn Hữu Đạt | 26/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Nhàn | Lê Thị Huệ | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.323 | Hồ Nguyễn Bá Phú | 27/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Hồ Văn Nam 1972 | Nguyễn Thị Sen 1977 | Lái xe; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.324 | Nguyễn Đức Minh | 02/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Huân | Phạm Hải Yến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.325 | Đỗ Dương Bảo | 23/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Đỗ Thành Chung | Dương Ngọc Cẩm Loan | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.326 | Nguyễn Gia Hưng | 17/09/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Cường | | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.327 | Nguyễn Văn Phát | 19/11/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng | Lê Thị Triển | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.328 | Trần Đức Thiên Phú | 18/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Trần Văn Xanh | Tạ Thị Oanh Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.329 | Nguyễn Phi Bảo | 21/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Phi Hùng | Bùi Thị Thanh Thuỷ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.330 | Lê Thanh Tịnh | 30/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Lê Thanh Cường | Bùi Thị Duệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.331 | Trần Văn Tú | 02/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Trần Văn Trung | Đinh Thị Huệ Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.332 | Lê Xuân Đạt | 13/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Lê Văn Năm 1968 | Trần Thị Tồn 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.333 | Hồ Quốc Việt | 30/11/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 10 | Cẩm Thành | Hồ Văn Tâm | Mai Thị Bích Liên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.334 | Nguyễn Văn Chiến | 08/09/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Lực 1977 | Ngô Thị Tuyết 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.335 | Trương Gia Bảo | 23/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Trương Ngọc Nhựt | Hồ Thị Can | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.336 | Nguyễn Đức Thịnh | 07/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Huân | Phạm Hải Yến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.337 | Phạm Trung Kiên | 05/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Phạm Văn Giang | Nguyễn Thị Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.338 | Nguyễn Hữu Thắng | 25/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Nhân 1985 | Nguyễn Thị Hậu 1985 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.339 | Phạm Phúc Chu Đăng | 20/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Phạm Chu Nguyên | Tạ Thị Hồng Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.340 | Lê Quang Phước | 06/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Lê Hạn | Nguyễn Thị Thu Ngân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.341 | Bùi Quang Huy | 07/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Bùi Phụ Dụng | Hồ Lê Hạnh Trâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.342 | Nguyễn Lê Khánh | 04/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Tuấn 11/11/1973 | Lê Thị Bích Liễn 13/8/1989 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.343 | Nguyễn Công Huân | 10/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Công Hiến | Lý Thị Tuyết Ân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.344 | Nguyễn Trọng Hiếu | 02/10/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Vinh 1980 | Trần Thị Kim Liên 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.345 | Nguyễn Bùi Minh Nghĩa | 05/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Thuỷ | Bùi Nguyễn Hương Giang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.346 | Nguyễn Trung Tín | 23/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Trung | Võ Thị Thi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.347 | Nguyễn Mai Phúc Huy | 05/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Linh | Mai Thị Thu Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.348 | Nguyễn Trần Thiên Phúc | 19/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Hải Trường | Trần Thị Ngọc Nhung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.349 | Đào Minh Thịnh Tiến | 23/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Đào Minh Dũng | Trần Thị Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.350 | Nguyễn Duy Chấn | 18/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Duy Thắng | Trần Thị Kim Loan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.351 | Phạm Lê Anh Khoa | 23/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Phạm Thanh Hà | Lê Thị Diễm Trinh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.352 | Nguyễn Trường An | 16/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Toàn Thắng | Trần Thị Thiện Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.353 | Nguyễn Thiện Phát | 14/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Triều | Lê Thị Diễm Châu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.354 | Hồ Đức Huy | 21/02/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Hồ Đức Toàn | Nguyễn Thị Xuy | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 7.355 | Hồ Anh Kiệt | 08/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Hồ Ngọc Hồng | Phạm Thị Tuyết Lan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.356 | Bùi Nguyễn Quốc Hưng | 10/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Bùi Quốc Phong | Nguyễn Ngọc Nguyệt Anh | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 7.357 | Chế Lê Hoàng Phát | 25/03/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Chế Văn Tân | Lê Thị Mỹ Nhị | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 7.358 | Huỳnh Quang Thanh | 21/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Huỳnh Quang Thức | Thạch Thị Ngọc Linh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.359 | Nguyễn Thanh Quý | 01/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Phong | Nguyễn Thị Triệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.360 | Lê Chí Thanh | 07/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Lê Đức Oanh | Trương Thị Bích Thọ | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.361 | Nguyễn Tiến Đạt | 19/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Thuyền | Nguyễn Thị Mai Trâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.362 | Nguyễn Hoàng Thành | 23/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Tèo | Nguyễn Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.363 | Lê Thanh Tâm | 27/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Lê Thanh Thanh | Nguyễn Thị Thu Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.364 | Trần Hoài Bảo | 11/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trần Cu Em | Dương Thị Diễm Thúy | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.365 | Trần Huỳnh Nguyên An | 22/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Viễn 1976 | Huỳnh Thị Bích Vân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.366 | Nguyễn Hữu Lộc | 10/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Tạo | Nguyễn Thị Minh Luân | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.367 | Tạ Đình Duy | 26/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Tạ Thiên Bảo | Huỳnh Thị Kim Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.368 | Phạm Quốc Triều | 10/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Phạm Bổ | Đoàn Thị Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.369 | Đặng Ngọc Gia Phát | 01/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Đặng Ngọc Cường | Phạm Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.370 | Tạ Công Bản | 29/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Tạ Công Thạch | Lưu Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.371 | Trương Huy Thịnh | 20/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trương Ngọc Duy | Nguyễn Thị Thu Nga | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.372 | Nguyễn Phan Đức Minh | 15/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Khánh Thiện | Phan Thị Ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.373 | Đỗ Thành Nhân | 23/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Đỗ Minh Châu | Phạm Thị Ngọc Diễm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.374 | Trần Cao Vỹ Lượng | 07/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trần Cao Tuấn | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.375 | Tạ Công Chí | 07/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Tạ Minh Thông | Võ Thị Nữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.376 | Trần Phước Triệu | 28/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trần Phước Triều | Nguyễn Thị Lệ Sâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.377 | Trần Văn Thanh | 14/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trần Ít | Trần Thị Ngọc Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.378 | Trần Đình Bảo Quân | 31/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trần Đình Cảm | Huỳnh Thị Xuân Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.379 | Huỳnh Minh Thuận | 08/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Huỳnh Minh Tú | Lê Thị Hồng Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.380 | Huỳnh Minh Nhật | 29/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Huỳnh Tuấn Nhi | Nguyễn Thị Kim Phượng | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.381 | Trần Hữu Đông | 03/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trần Hữu Xuân | Bùi Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.382 | Phạm Viết Huy | 08/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Phạm Viết Dũng 1977 | Tạ Thị Thi 1983 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.383 | Trần Bảo Lâm | 06/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trần Cu Em 1973 | Dương Thị Diễm Thúy 1971 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.384 | Bùi Nguyên Khánh | 06/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Bùi Hậu | Nguyễn Thị Hoàng Linh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.385 | Trương Tấn Kiệt | 21/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trương Quốc Đạt | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.386 | Nguyễn Văn Thanh | 11/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Mẫn | Lê Thị Diêm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.387 | Nguyễn Tấn Luân | 25/02/2005 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Duy | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.388 | Trần Anh Tú | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Khải | Lê Thị Thính | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.389 | Bùi Lâm Huy | 21/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Bùi Văn Duy | Đoàn Thị Minh Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.390 | Phạm Văn Hải | 21/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Phạm Văn Nho | Trần Thị Sâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.391 | Tạ Văn Vạn | 27/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Tạ Văn Ái | Nguyễn Hoàng Thanh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.392 | Trương Quang Minh | 05/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trương Thành huy | Phan Quỳnh Mai | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.393 | Nguyễn Quốc Phong | 02/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Quốc Huy | Dương Thị Nghỉ | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.394 | Hồ Ngọc Phát | 27/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Hồ Ngọc Cường | Phạm Thị Minh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.395 | Lê Phương Tiên | 22/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Lê Thành Đạt | Nguyễn Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.396 | Lê Trần Nhật Quang | 10/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Lê Văn Minh | Trần Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.397 | Mạc Kiến Quốc | 18/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Mạc Đăng Trung | Nguyễn Thị Mỹ Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.398 | Mai Thiên An | 07/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Mai Văn Tuấn | Nguyễn Thị Minh Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.399 | Nguyễn Duy Kiệt | 06/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Duy Tân | Nguyễn Thị Ngọc Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.400 | Nguyễn Hữu Trọng Nhân | 01/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Hạ | Trương Thị Diệu Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.401 | Nguyễn Tăng Đình Kha | 17/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Tăng Diệu | Nguyễn Thị Ái Thơ | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.402 | Phạm Nguyễn Hoàng Nam | 04/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Phạm Văn Lộc | Nguyễn Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.403 | Phạm Thành Tín | 23/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Phạm Thanh Hàn | Ưng Thị Trí | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.404 | Trần Văn Thuận | 24/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trần Ít | Trần Thị Ngọc Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.405 | Vy Xuân Trường | 09/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Vy Ngọc Dũng | Lương Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.406 | Đặng Bảo Thiên | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Đặng Xuân Vinh | Lê Thị Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.407 | Ngô Trí Nguyên | 18/01/2009 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Ngô Văn Ban | Bùi Thị Ngọc Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.408 | Tạ Nguyễn Quốc Huy | 10/01/2009 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Tạ Quang Khải | Nguyễn Thị Chính | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.409 | Phan Bá Khiêm | 27/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Phan Văn Bá Quý | Phạm Thị Kim Quyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.410 | Tạ Công Quốc Triều | 05/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Tạ Công Minh Triết | Phạm Thị Như Thùy | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.411 | Trương Quang Hiếu | 11/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Trương Thọ | Hoàng Thị Ngọc Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.412 | Đoàn Đức Tín | 29/05/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Đoàn Đức Nhân 1970 | Nguyễn Hồng Bảo Chiêu 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.413 | Võ Nguyễn Nhất Duy | 07/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Võ Cho 1979 | Nguyễn Thị Ngọc Duyên 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.414 | Trần Nguyên Trung | 27/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Xuân Việt 1962 | Nguyễn Thị Mỹ 1968 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 7.415 | Trần Mạnh Hưng | 15/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Điệp | Võ Thị Kim Phượng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.416 | Phan Tấn Dũng | 08/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Phan Tấn Hoành | Tạ Thị Xuân Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.417 | Bùi Hữu Nghĩa | 21/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Bùi Văn Trung | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.418 | Đặng Hoàng Nghĩa | 08/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Đặng Ngọc Phước | Phạm Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.419 | Thới Thành Danh | 18/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Thới Thành Công 1977 | Võ Thị Hồng Huyên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.420 | Nguyễn Lữ Đình Khôi | 03/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Mạnh | Lữ Thị Thanh Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.421 | Bùi Thanh Tấn | 21/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Bùi Đức Thạch | Hà Thị Như Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.422 | Lê Thanh Trường | 04/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Lê Cư 1975 | Trịnh Thị Liên Phượng 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.423 | Nguyễn La Hòa An | 17/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Bình | La Thị Ái | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.424 | Vũ Quốc Anh | 17/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Vũ Tiến Phương | Trương Thị Kim Đức | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.425 | Võ Nguyễn Minh Triết | 14/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Võ Cho 1979 | Nguyễn Thị Ngọc Duyên 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.426 | Vũ Trần Quốc Quy | 13/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Vũ Quốc Quỳnh | Trần Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.427 | Lê Thành Đạt | 31/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Lê Thanh Phương | Ngô Thị Xí | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.428 | Cao Gia Bảo | 23/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Cao Thành Nguyên | Trịnh Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.429 | Nguyễn Tấn Long | 03/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Cường 1981 | Nguyễn Thị Phương Lan 1982 | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.430 | Ngô Quang Hiếu | 26/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Ngô Ngọc Kim | Huỳnh Thị Bích Thiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.431 | Lương Triệu Phú | 28/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Lương Vĩnh Phúc | Nguyễn Ngọc Diệp | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.432 | Đỗ Hà Duy | 07/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Đỗ Minh Hà | Nguyễn Thu Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.433 | Trần Quốc Hoàng | 13/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Mỹ Thế | Trương Thị Lưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.434 | Bùi Lê Xuân Trưởng | 02/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Bùi Tấn Dưỡng | Lê Thị Thải | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.435 | Nguyễn Thành Khang | 23/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Sơn | | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.436 | Trương Ngọc Bảo | 22/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trương Ngọc Sơn | Nguyễn Thị Hồng Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.437 | Trương Lê Đình Khải | 05/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trương Đình Phi 1981 | Lê Thị Liên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.438 | Nguyễn Thanh Hiếu | 25/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Trung 1978 | Vy Thị Phong 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.439 | Lê Hoàng Danh | 17/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Lê Chí Công | Nguyễn Thị Tuyết Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.440 | Nguyễn Xuân Việt Hùng | 28/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Lộc | Nguyễn Thị Thanh Tịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.441 | Hoàng Trọng Tín | 04/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Hoàng Độc Lập | Bùi Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.442 | Nguyễn Minh Tú | 08/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Tuấn | Huỳnh Thị Mỹ Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.443 | Phạm Văn Nhân | 21/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Phạm Văn Nam 1966 | Nguyễn Thị Can 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.444 | Huỳnh Duy Hưng | 27/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Huỳnh Luyến | Trần Thị Thu Quang | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.445 | Huỳnh Phúc Quang Tú | 07/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Huỳnh Phúc Ánh 1972 | Nguyễn Thị Hường 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.446 | Lê Hữu Phát | 26/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Lê Sỹ Hưng | Lê Thị Kim Thư | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.447 | Võ Phạm Xuân Thịnh | 24/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Võ Quang Trinh | Phạm Thị Lên | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.448 | Nguyễn Tấn Khánh | 07/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Tân (c) | Nguyễn Thị Hiếu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.449 | Ngô Công Mạnh | 18/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Ngô Văn Minh | Trần Thị Do | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.450 | Trịnh Trần Nguyên Kha | 16/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trịnh Công Long | Trần Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.451 | Tạ Vũ Ngọc Minh | 12/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Tạ Ngọc Cường | Võ Thị Minh Hiền | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.452 | Nguyễn Hoàng Quốc Luật | 03/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Thư Sinh 1972 | Huỳnh Thị Kim Lắm 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.453 | Nguyễn Gia Hân | 05/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Tiến | Nguyễn Thị Thu Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.454 | Hồ Bá Hưng | 06/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Hồ Ngọc Lưu | Võ Hoàng Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.455 | Huỳnh Nguyên Hưng | 08/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Huỳnh Tấn Thanh | Trần Thị Nguyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.456 | Lê Đức Tài | 06/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Lê Văn Đức | Đặng Thị Như Ý | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.457 | Nguyễn Hoàng Luân | 19/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Hải Vân | Phan Thị Thu Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.458 | Nguyễn Tấn Thịnh | 24/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Đạt | Nguyễn Thị Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.459 | Nguyễn Võ Lâm | 18/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hưng | Võ Thị Nuôi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.460 | Trần Thái Ân | 14/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Văn Thái | Nguyễn Thị Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.461 | Lê Hồ Hải Hiếu | 09/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Lê Chương | Hồ Thị Ngãi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.462 | Nguyễn Mai Anh Thuận | 01/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Mai | Nguyễn Thị Thu Anh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.463 | Phạm Cao Anh Khôi | 27/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Phạm Anh Tuấn | Cao Thị Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.464 | Trịnh Trần Nam Kha | 02/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trịnh Công Long | Trần Thị Thu Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.465 | Võ Tấn Tiến | 18/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Võ Quang Triết | Tân Thị Kim Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.466 | Nguyễn Thành Khánh | 10/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Duy Linh | Nguyễn Thị Ngọc Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.467 | Nguyễn Văn Đăng Nguyên | 31/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Kiệt | Đặng Thị Thu Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.468 | Phạm Nhật Khoa | 07/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Phạm Văn Dũng | Trương Thị Ly Thoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.469 | Nguyễn Tấn Phúc | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Lai | Trịnh Thị Phước Hiệp | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.470 | Trần Trọng Phát | 11/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Kim Trọng | Bùi Thị Hoàng Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.471 | Nguyễn Hồng Khánh Huy | 20/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng Bàng | Nguyễn Thị Thanh Trà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.472 | Đoàn Công Đức Anh | 09/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Đoàn Công Đông | Nguyễn Thị Minh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.473 | Đinh Lâm Quang Tân | 10/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Đinh Quang Phó | Lâm Thị Xuân Cúc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.474 | Huỳnh Trần Gia Khiêm | 13/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Huỳnh Hồng Lĩnh | Trần Thị Bích Ngọc | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.475 | Đặng Cao Hoàng Nguyên | 24/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Đặng Văn Dũng | Cao Thị Anh Thư | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.476 | Trần Thanh Hòa | 22/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Thanh Hải | Nguyễn Thị Mỹ Ny | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.477 | Võ Quốc Phú | 06/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 12 | Cẩm Thành | Võ Văn Tư | Nguyễn Thị Ái Liên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.478 | Lê Tuấn Dũng | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Lê Trần Anh Vũ | Đỗ Thị Phi Loan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.479 | Nguyễn Minh Đạt | 28/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Hóa | Nguyễn Thị Rê | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.480 | Trương Quang Tuấn Kiệt | 30/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trương Quang Cơ | Nguyễn Thị Bích Thê | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.481 | Trần Quốc Bảo | 13/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Văn Thế | Phan Thị Hiền | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.482 | Trần Minh Vỹ | 09/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Minh Thanh | Huỳnh Thị Mỹ Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.483 | Đinh Lâm Quang Tú | 10/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Đinh Quang Phó | Lâm Thị Xuân Cúc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.484 | Nguyễn Xuân Trường | 18/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Khánh Hương | Nguyễn Thị Tiến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.485 | Đoàn Đức Huy | 29/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Đoàn Đức Nhân 1972 | Nguyễn Hồng Bảo Chiêu 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.486 | Phan Huỳnh Huy Thịnh | 17/12/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phan Huy Tuấn | Huỳnh Thị Hồng Hạnh | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.487 | Võ Thành Cường | 26/12/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Thành Dư | Trương Thị Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.488 | Lê Quang Lượng | 10/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Tấn Lực | Phan Thị Dựng | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.489 | Võ Thiện Tuấn | 06/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Thiện Trung | Nguyễn Thị Phương | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.490 | Lương Nguyên Hoàng Vũ | 14/03/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lương Nguyên Vũ | Huỳnh Thị Thuý Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.491 | Võ Quốc Hoàng | 19/12/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Hoa | Võ Thị Sang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.492 | Võ Duy Nhật Long | 08/12/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | | Lê Thị Huệ | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.493 | Lê Anh Vũ | 03/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Hùng | Võ Thị Thuỷ | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.494 | Hoàng Đức Dũng | 28/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Hoàng Duy Hưng 1974 | Nguyễn Thị Diễm 1975 | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.495 | Đỗ Thành Danh | 25/03/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Đỗ Thành Công | Nguyễn Thị Thuỳ Sương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.496 | Nguyễn Phan Trung Ấn | 10/11/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Tâm | Nguyễn Thị Thìn | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.497 | Võ Thành Đức | 15/07/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Tùng 1969 | Mai Xuân Minh Trang 1972 | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.498 | Nguyễn Minh Thành | 15/05/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Kim Phát | Lê Thị Bé Thu | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.499 | Nguyễn Triệu Vũ | 04/12/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Dũng | Đặng Thị Thư | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.500 | Bùi Xuân Trường | 16/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Bùi Xuân Hoanh 1969 | Nguyễn Thị Vân 1974 | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.501 | Trần Thanh Anh Quân | 10/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Trần Thanh Tùng | Phan Thị Thuỳ Trang | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.502 | Phạm Viết Dương | 24/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phạm Viết Tiên | Nguyễn Thị Minh Cảnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.503 | Lê Đình Nguyên | 11/09/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Nở | Phạm Thị Yến | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.504 | Nguyễn Văn Hiếu | 15/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Chí Linh | Tạ Thị Ngọc Oanh | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.505 | Trương Quang Tuấn | 11/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Trương Văn Sơn | Huỳnh Thị Anh Đào | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.506 | Lê Vinh Quang | 30/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Vinh 1978 | Lê Thị Xuyến 1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.507 | Nguyễn Quốc Trọng | 24/09/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Công Khanh | Đinh Thị Trang | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.508 | Nguyễn Văn Mạnh Duy | 28/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Dũng | Lữ Thị Như Diễm | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.509 | Lê Quang Dũng | 28/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Quang Định | Lương Thị Như Yến | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.510 | Võ Thanh Hoàng | 12/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Kim Thanh 1965 | Phạm Thị Lưu 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.511 | Phạm Ngọc Quang Trung | 03/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Tuyến | Phan Thị Luyến | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.512 | Trần Hưng Tuấn | 24/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Trần Tâm | Trần Thị Kim Dung | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.513 | Nguyễn Nhật Khánh | 13/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Kiên | Phạm Thị Lệ Hoa | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.514 | Nguyễn Hữu Khoa | 24/08/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Được | Nguyễn Thị Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.515 | Nguyễn Vy Tấn Đạt | 26/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Thọ | Vy Thị Thu Hương | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.516 | Bùi Việt Tú | 10/02/2006 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 13 | Cẩm Thành | Bùi Thật | Phan Thị Kim Lang | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.517 | Lê Nguyễn Phúc Tín | 14/09/2006 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Văn Mẫu | Nguyễn Thị Xuân Ái | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.518 | Huỳnh Đặng Hoàng Vĩ | 20/02/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Huỳnh Thanh Hoàng | Đặng Thị Kim Anh | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.519 | Nguyễn Đăng Khoa | 14/09/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Thiệt | Nguyễn Thị Mến | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.520 | Bùi Văn Khánh | 02/09/2005 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 13 | Cẩm Thành | Bùi Văn Luận | Trương Thị Bạch Út | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.521 | Nguyễn Quang Minh | 22/05/2002 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Trọng Khang 1967 | Hồ Thị Lệ Hường 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.522 | Phạm Đăng Khoa | 28/02/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phạm Tấn Chung | Châu Thị Mai Ba | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.523 | Nguyễn Chí Tâm | 16/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Chí Linh | Tạ Thị Ngọc Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.524 | Ngô Đức Công Danh | 06/04/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Ngô Đức Dũng 1976 | Nguyễn Thị Tuý 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.525 | Lương Nguyên Thục Vũ | 10/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lương Nguyên Vũ | Huỳnh Thị Thuý Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.526 | Lê Trần Bảo Khánh | 09/04/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Phương Đông | Trần Thị Bích Kiều | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.527 | Nguyễn Đông Triều | 19/01/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Đông Phương | Phạm Thị Thuỳ Trâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.528 | Nguyễn Hữu Chân | 11/7/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Nghiêm 1963 | Cao Thị Sương 1969 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.529 | Võ Hoàng Vũ | 15/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Văn Đạt | Phan Thị Thanh Thuỳ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.530 | Nguyễn Hữu Phong | 03/05/2006 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Khiêm | Ngô Thị Minh Hiền | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.531 | Nguyễn Mậu Tưởng | 09/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Mậu Lý | Kiều Thị Quyên | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.532 | Biện Vũ Khải | 20/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Biện Vũ Thành | Võ Thị Bích Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.533 | Trần Quang Bách | 15/12/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Trần Phước Hiền | Đinh Thị Kim Nam | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.534 | Nguyễn Việt Thành | 31/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Viết Nghĩa | Lê Nguyễn Như Quỳnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.535 | Hà Minh Tú | 02/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Hà Thanh Trúc 1973 | Bùi Thị Lượng 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.536 | Nguyễn Hữu Anh Đức | 11/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Đợi | Nguyễn Thị Thu Thùy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.537 | Vũ Viết Long | 21/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Vũ Viết Nam | Nguyễn Thị Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.538 | Nguyễn Tấn Nhân | 04/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Trí | Lê Từ Chí Diệu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.539 | Hồ Phạm Thanh Hiếu | 30/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Hồ Thanh Phong | Phạm Thị Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.540 | Nguyễn Minh Dũng | 16/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Tùng | Lê Thị Xuân Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.541 | Võ Trương Bảo Long | 05/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Trần Chi Lăng 1979 | Trương Thị Minh Cảnh 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.542 | Bùi Tấn Trung | 21/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Bùi Tấn Trinh | Tôn Thị Tuyết Sương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.543 | Trương Quang Thanh | 26/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Trương Quang Bình | Nguyễn Thị Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.544 | Võ Công Nhơn | 08/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Văn Tàu | Trần Thị Lộc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.545 | Lê Trung Kiên | 15/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Văn Phương | Phạm Thị Thu Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.546 | Lê Thanh Hải | 18/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Ván Dun | Dương Thị Thanh Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.547 | Lê Trần Bá Hưng | 19/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Thanh Quang | Trần Thị Út | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.548 | Trần Kiến Quốc | 27/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | | Trần Thị Ngọc Thanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.549 | Nguyễn Tấn Đạt | 01/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Vinh | Phạm Thị Lành | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.550 | Võ Tấn Tài | 29/05/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Tấn Đông | Đồng Thị Anh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.551 | Nguyễn Quang Vinh | 25/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Quang Ngân | Phạm Thị Hồng Liên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.552 | Lê Quang Thịnh | 24/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Văn Hoà | Võ Thị Thanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.553 | Phạm Hoàng Nguyên | 20/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phạm Tấn Thịnh | Huỳnh Thị Bích Ninh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.554 | Nguyễn Quốc Nhật | 06/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hải | Nguyễn Thị Thái Vy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.555 | Phan Tấn Tuấn | 28/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phan Văn Cường | Lê Trần Lệ Diễm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.556 | Phạm Viết Tín | 11/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phạm Viết Hiền | Nguyễn Thị Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.557 | Võ Xuân Bách | 06/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Xuân Bình | Phan Thị Tuyến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.558 | Lê Dũng Tiến | 27/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Tiến Dũng | Lê Thị Cúc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.559 | Bùi Anh Tuấn | 28/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Bùi Minh | Lê Thị Đâu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.560 | Phạm Quang Tiến | 15/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phạm Quang Hùng | Vũ Thị Hồng Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.561 | Lê Quang Hoàng | 03/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Trần Quang Lạc | Nguyễn Thị Ly | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.562 | Bùi Lê Văn Tài | 22/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Bùi Văn Duy | Lê Thị Tường Ni | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.563 | Dương Tấn Khang | 03/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Dương Giáo | Nguyễn Thị Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.564 | Nguyễn Phước Danh | 09/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Phước Sấu | Dương Thị Thanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.565 | Nguyễn Phạm Tấn Hùng | 02/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Hiền | Phạm Thị Kim | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.566 | Nguyễn Thái Anh Tuấn | 06/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Thái Dương | Nguyễn Thị Thanh Thuyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.567 | Biện Vũ Nguyên Khang | 12/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Biện Vũ Thành | Võ Thị Bích Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.568 | Nguyễn Hồng Quân | 28/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng Tâm | Huỳnh Thị Quỳnh Ngân | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.569 | Phan Tất Bảo Khiêm | 29/03/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phan Tất Chương | Cao Thị Kim | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.570 | Đặng Lê Thanh Quý | 07/06/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Đặng Thanh Quang | Lê Thị Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.571 | Trần Thanh Anh Quân | 10/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Trần Thanh Tùng | Phan Thị Thuỳ Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.572 | Nguyễn Tấn Bin | 07/10/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Đông | Trương Thị Huệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.573 | Nguyễn Ngọc Sơn | 26/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Duy Linh | Nguyễn Thị Nguyệt | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.574 | Dương Minh Khang | 03/12/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Dương Đình Long | Võ Thị Kim Cúc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.575 | Võ Minh Triết | 01/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Thiện Trung | Nguyễn Thị Phương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.576 | Tạ Kiến Hào | 05/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Tạ Vũ Quang | Lê Thị Thuỳ Linh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.577 | Trịnh Hoàng Anh Khoa | 26/07/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Trịnh Đan Ka | Huỳnh Thị Kim Huệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.578 | Nguyễn Đức Việt | 08/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Đỡ | Nguyễn Thị Bình | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.579 | Lê Phương Gia Nhất | 01/03/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Thanh Hùng 1976 | Lê Cẩm Viên 1977 | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.580 | Nguyễn Thiên Bảo | 24/04/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Liêm | Trần Thị Như Ý | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.581 | Võ Bùi Bình Minh | 01/11/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Võ Duy Lãm | Bùi Thị Kim Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.582 | Lê Văn Quý | 04/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Văn Cảm | Lê Thị Thuý Kiều | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.583 | Lê Văn Thanh Hùng | 21/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Thanh Tâm 1977 | Trần Thị Thu Hà | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.584 | Lê Tấn Trúc | 23/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Tấn Thuỷ | Võ Thị Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.585 | Nguyễn Song Toàn | 01/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Em | Nguyễn Thị Anh Đào | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.586 | Trương Lâm Đức Thành | 15/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Trương Đức Hoàng 1978 | Lâm Thị Ngọc Hoa 1982 | Bưu điện; Phụ thuộc | |
| 7.587 | Võ Đình Trường | 06/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Võ Đình Thảo | Võ Thị Lập | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.588 | Lê Văn Phong | 31/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Mạng | Phan Thị Bích Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.589 | Dương Kỳ Khánh | 21/02/2006 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 14 | Cẩm Thành | Dương Đức | Trương Thị Bích Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.590 | Bùi Minh Nam | 27/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Bùi Minh Sơn | Lê Bích Hà | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.591 | Lê Đoàn Việt Đức | 09/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Chiến 1974 | Võ Thị Duy 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.592 | Đặng Văn Nghĩa | 23/04/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Đặng Văn Ngữ 1967 | Hồ Thị Lan 1970 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 7.593 | Nguyễn Hữu Hoàng | 25/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Huệ 1976 | Nguyễn Thị Nga 1978 | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.594 | Lê Đoàn Ngọc Toàn | 21/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Ngọc Tấn | Phan Thị Cẩm Tú | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.595 | Lê Minh Hải | 29/12/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Tiến Dũng | Nguyễn Thị Kim Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.596 | Trần Nhật Minh | 29/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Điệp | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.597 | Huỳnh Lê Bá Duy | 16/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Huỳnh Công Danh | Lê Thị Hậu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.598 | Huỳnh Ngọc Hưng | 15/12/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Huỳnh Nam | Nguyễn Thị Lành | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.599 | Lê Minh Thành | 20/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Minh Thuận | Dương Thị Mỹ Hiệp | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.600 | Võ Quốc Việt | 10/05/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | | Võ Thị Thu Linh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.601 | Dương Ngọc Quảng | 05/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Dương Ngọc Phố | Lê Thuỳ Thuỳ Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.602 | Nguyễn Đinh Tuấn Kiệt | 31/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Lượng | Đinh Thị Búp | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.603 | Võ Tâm Thiện | 06/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Võ Văn Anh | Đoàn Thi Bích Đào | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.604 | Nguyễn Phạm Minh Quân | 14/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Đắc Ánh | Phạm Thị Bích Thơm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.605 | Lê Văn Hoàng Khang | 12/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Văn Vương | Lê Thị Hoàng Lê | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.606 | Lê Trung Trí | 14/08/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Trung Thức | Phạm Thị Tâm | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.607 | Lưu Đức Huy | 20/04/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lưu Long Đức | Đặng Thị Tuý Loan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.608 | Võ Minh Kha | 28/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Võ Ngọc Lâm | Bùi Thị Hồng Hảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.609 | Đào Mạnh Khang | 10/12/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Đào Văn Dương | Đinh Thị Hiền | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.610 | Phạm Ngọc Thịnh | 11/09/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Thuỷ | Hồ Thị Bích Lan | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.611 | Phạm Cao Nhật | 14/08/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Phú Mỹ | Võ Thị Thùy Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.612 | Trần Thanh Việt | 09/11/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Tám | Nguyễn Thị Ga Ly | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.613 | Vũ Thanh Định | 08/03/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Vũ Thanh Vinh | Nguyễn Thị Thu Liễu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.614 | Lê Vinh Quốc Bảo | 02/11/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | | Bùi Thị Hồng Dũng | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.615 | Nguyễn Phi Hải | 04/08/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Phi Kim 1969 | Nguyễn Thị Phường 1974 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.616 | Nguyễn Hữu Huy | 02/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Hồng | Nguyễn Thị Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.617 | Nguyễn Văn Hải | 15/05/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Thái | | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.618 | Nguyễn Hữu Tín | 04/06/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Cư | Trương Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.619 | Nguyễn Minh Nhất | 09/01/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Võ Văn Lượng | Lê Thị Minh Cường | Thợ mộc; Phụ thuộc | |
| 7.620 | Phạm Viết Quang | 10/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Hải Nam | Nguyễn Thị Bích Thuỷ | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.621 | Lê Tấn Huy | 30/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Tấn Lực | Hồ Thị Hồng Cẩm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.622 | Trần Lê Minh Nhật | 13/05/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Trần Công Địch | Lê Thị Lan Anh | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.623 | Phạm Viết Đại | 13/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Viết Trị 1974 | Nguyễn Thị Kim Phượng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.624 | Nguyễn Lâm Minh | 24/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Thông | Lâm Thị Nghĩa | Thợ mộc; Phụ thuộc | |
| 7.625 | Nguyễn Lâm Quân | 24/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Thông | Lâm Thị Nghĩa | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.626 | Phạm Phú Anh Thống | 12/12/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Phú Quy | Nguyễn Thị Thuý | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.627 | Trương Quang Huy | 22/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Trương Quang Hiệp | Lê Thị Hồng Uyên | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.628 | Đào Phạm Trung Hiếu | 26/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Đào Văn Sỹ | Phạm Thị Oanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.629 | Võ Thành Trung | 30/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Võ Thanh Tình | Võ Thị Hương | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.630 | Trần Huy Hoàng | 08/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Trần Xuân Hải | Trần Thị Cẩm Trang | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.631 | Nguyễn Minh Quân | 23/04/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Đoàn | Nguyễn Thị Mỹ Lệ | CBCC; Phụ thuộc | |
| 7.632 | Đoàn Ngọc Bảo Châu | 29/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Đoàn Ngọc Khôi | Lê Nguyễn Thanh Hằng | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.633 | Nguyễn Thành Nam | 16/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Tú 1981 | Nguyễn Thị Kim Diệp 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.634 | Phan Quốc Huy | 21/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phan Quốc Cường | Đinh Thị Phương Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.635 | Nguyễn Lê Thanh Nhật | 07/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Phong | Lê Thị Nghĩa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.636 | Phạm Quốc Kỳ | 13/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Huy Phong 1975 | Trần Thị Thiệt 1978 | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.637 | Nguyễn Đỗ Hoàng Linh | 09/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Chương | Đỗ Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.638 | Cao Hồng Duyệt | 24/02/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Cao Đạt | Phùng Thị Sang | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.639 | Võ Văn Đăng Khoa | 20/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Võ Văn Dũng | Nguyễn Thị An Vi | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.640 | Huỳnh Nhật Minh Tường | 06/07/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Huỳnh Tấn Cường | Nguyễn Thị Kim Vương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.641 | Nguyễn Hữu Huỳnh | 22/10/2005 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Hoa | Trần Thị Kim Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.642 | Nguyễn Hữu Minh Kha | 26/4/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Tân | Nguyễn Thị Thu Thúy | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.643 | Lê Hồ Thiện Khang | 21/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Thiện Khánh 1974 | Hồ Thị Ngọc Dung | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.644 | Nguyễn Công Danh | 07/07/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Công Khoa | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.645 | Trần Anh Kiệt | 04/04/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Thường 1977 | Phạm Thị Thu Hiền 1979 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 7.646 | Lê Đức Phẩm | 31/10/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Đức Dược | Nguyễn Thị Xuân Trinh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.647 | Đào Tấn Lâm Khải | 28/03/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Đào Tấn Lâm | Đinh Thị Thuý Liễu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.648 | Nguyễn Hoàng Long | 15/05/2006 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Lê Hoàng Diệu | Phạm Thị Mỹ Lệ | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.649 | Lương Tôn Bá Duy | 13/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lương Thanh Hải | Tôn Thị Thuý Huyền | Điện nước; Phụ thuộc | |
| 7.650 | Cao Trung Kiên | 20/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Cao Văn Cảnh 1980 | Trần Thị Mỹ Linh 1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.651 | Lê Văn Phú Thịnh | 16/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Văn Khôi | Nguyễn Thị Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.652 | Phạm Phú Anh Hưng | 23/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Phú Tân | Võ Thị Minh Hiếu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.653 | Nguyễn Tuấn Khôi | 03/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Lực | Trần Thị Thùy Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.654 | Phạm Hà Trung Trí | 14/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Huy Chính | Hà Thị Thu Thuỷ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.655 | Bùi Gia Huy | 26/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Bùi Đình Hoàng | Nguyễn Thị Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.656 | Đinh Quang Lãm | 02/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 15 | Cẩm Thành | Đinh Quang Trưởng | Lê Thị Thanh Thuý | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.657 | Nguyễn Khang Di | 19/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Khuyến | Trần Phan Nữ Cẩm Giang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.658 | Nguyễn Quang Minh | 23/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Quang Sang | Lê Thanh Hường | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.659 | Phạm Thái Sơn | 16/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Thái Dương | Nguyễn Thị Hồng Tiên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.660 | Đinh Phạm Tuấn Tú | 07/06/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Đinh Văn Thơm | Phạm Thị Mỹ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.661 | Phạm Cao Thái | 06/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Văn Nhân | Cao Thị Bích Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.662 | Đinh Duy Thanh | 24/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Đinh Duy Long | Nguyễn Thị Thanh Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.663 | Nguyễn Đức Hùng | 20/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Nhớ | Nguyễn Thị Hợi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.664 | Phan Quang Nhật | 10/08/2008 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phan Văn Việt | Đỗ Thị Xuân Nhị | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.665 | Nguyễn Hữu Đăng Khoa | 30/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Thắng | Trần Thị Ánh Tuyết | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.666 | Lê Xuân Duy | 01/08/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Xuân Thuyết | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.667 | Lê Hồ Thiện Kha | 05/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Thiện Khánh | Hồ Thị Ngọc Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.668 | Mai Xuân Hoàng | 07/03/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Mai Xuân Thưởng | Võ Thị Diễm Kiều | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.669 | Lê Cao Quốc Hưng | 14/09/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Quốc Việt | Cao Thị Sang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.670 | Lê Nguyễn Nguyên Khang | 28/11/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Minh Thuộc | Nguyễn Thị Yến Nhi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.671 | Ngô Hữu Lộc | 19/10/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Ngô Hữu Giới | Trần Thị Yến | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.672 | Cao Lê Hoài Phong | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Cao Hoài Vân | Lê Thị Thanh Thuyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.673 | Lê Tấn Hải Sơn | 24/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Tấn Sanh | Lê Thị Kim Nga | Bộ đội; Phụ thuộc | |
| 7.674 | Nguyễn Đình Tiên Khoa | 02/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Thi | Lâm Thị Xuân Búp | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.675 | Nguyễn Hữu Tín | 28/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Hồng | Nguyễn Thị Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.676 | Phạm Viết Bảo | 07/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Viết Hùng | Đặng Thị Thuý Diễm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.677 | Phạm Lê Bảo An | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Văn Thanh | Lê Thị Phương Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.678 | Lê Trần Xuân Hoàng | 13/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Xuân Hiền | Trần Thị Mỹ Cúc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.679 | Phạm Ái Mỹ | 26/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Phúc | Bùi Thị Tuyết Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.680 | Phạm Hoàng Phúc | 10/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Văn Cử | Nguyễn Thị Hồng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.681 | Trần Văn Đại | 08/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Trần Văn Lành | | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.682 | Võ Mạnh Dũng | 10/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Võ Nhu | Phạm Thị Thuỷ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.683 | Phạm Tứ Thiên | 17/01/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Tiến Dũng | Nguyễn Thị Xuân Thảo | Dầu Khí; Phụ thuộc | |
| 7.684 | Nguyễn Đỗ Nhật Minh | 12/01/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Nhẫn 1971 | Đỗ Thị Hồng Diễm 1978 | Bộ đội; Phụ thuộc | |
| 7.685 | Trần Đạt Vinh | 11/01/2008 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Trần Văn Chi | Nguyễn Thị Tuyết | Thợ tiện; Phụ thuộc | |
| 7.686 | Huỳnh Lê Khôi Nguyên | 15/06/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Huỳnh Thúc Cần | Lê Thị Thuý Diễm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.687 | Nguyễn Phú Quý | 17/11/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Quyết Tiến | Nguyễn Thị Thu Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.688 | Lê Nguyễn Huy Đạt | 09/07/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Đình Đông | Nguyễn Thị Liên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.689 | Nguyễn Đăng Nam | 26/05/2007 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Đăng Đông | Bùi Thị Phúc | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.690 | Trần Quốc Bảo | 03/11/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Việt | Lê Thị Thanh Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.691 | Hồ Minh Tuấn | 11/02/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Hồ Minh Lực 1968 | Trần Thị Bích Thuỷ 1966 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.692 | Lê Văn Cường | 26/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Văn Minh | Nguyễn Thị Thu Hiền | CNVC; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.693 | Nguyễn Quang Trường | 01/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Phước Mến 1967 | Bùi Thị Vinh 1969 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.694 | Lê Bá Long | 20/9/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Hoàng Anh Nhựt | Ngô Thị Long An | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.695 | Hồ Minh Cường | 02/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | | Hồ Thị Vân 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.696 | Trịnh Ngọc Tú | 26/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trịnh Đồng | Nguyễn Thị Cho | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.697 | Lê Hoàng Thế Vũ | 25/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Vũ Phương Khanh 1970 | Trần Thị Thu Hà 1975 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.698 | Tạ Đồng Công Ngự | 28/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Tạ Công Liệu 1974 | Đồng Thị Danh 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.699 | Trần Nhật Khiêm | 21/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Kim | Phạm Thị Tuyết Trinh | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.700 | Đinh Tấn Nhất | 11/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Đinh Tấn Thống 1976 | Nguyễn Thị Thùy Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.701 | Nguyễn Lý Thành Luân | 14/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Mạnh Cường | Lý Thị Thùy Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.702 | Huỳnh Thiên Phúc | 22/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Huỳnh Tiến Tới | Nguyễn Thị Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.703 | Trịnh Quốc Đạt | 12/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trịnh Tùng | Võ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.704 | Lê Hoàng Minh Tâm | 09/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Lê Tuệ 1976 | Huỳnh Thị Cẩm Dung 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.705 | Phạm Hoàng Long | 21/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phạm Phới 1969 | Huỳnh Thị Mỹ Dung 1974 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.706 | Mai Nguyên Khang | 16/08/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Mai Anh Tuấn 1975 | Nguyễn Thị Xuân Diệu 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.707 | Nguyễn Tiến Đạt | 19/04/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Tiến 1975 | Lê Thị Chi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.708 | Đinh Nguyễn Tấn Vinh | 03/10/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Đinh Văn Hải 1974 | Nguyễn Thị Ngà 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.709 | Trương Quang Kiệt | 15/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trương Quang Hy 1962 | Trương Thị Thọ 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.710 | Nguyễn Hoàng Phúc | 11/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng Nam | Nguyễn Thị Minh Hậu | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.711 | Võ Hữu Tiến | 06/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Võ Quang Phong (c) | Tạ Thị Liễu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.712 | Nguyễn Hữu Bảo | 01/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Tuấn 1969 | Lê Thị Thảo 9/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.713 | Nguyễn Đình Tín | 20/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Trị 3/1968 | Nguyễn Thị Bé 12/1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.714 | Phạm Ngọc Huy | 15/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Hoàng 1971 | Võ Thị Thúy Hương 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.715 | Trần Anh Đạt | 05/12/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Trần Cư 1970 | Võ Thị Thanh 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.716 | Phạm Vũ Minh Quân | 15/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phạm Quốc Khánh 1970 | Vũ Thị Trang 1977 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.717 | Trần Vũ Thanh Bình | 08/06/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Tổ 2 | Cẩm Thành | Trần Bùi Tony Vũ | Võ Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.718 | Nguyễn Quang Tuyến | 14/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Quân | Nguyễn Thị Hồng Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.719 | Bùi Đắc Thành | 17/04/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Bùi Đắc Nguyện, 1966 | Trịnh Thị Vân Hường, 1971 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.720 | Nguyễn Thái Dương | 04/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Sơn 1974 | Ngô Thị Thái Đạt 1975 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.721 | Trần Thế Hoàng | 21/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Trần Việt Quang 1976 | Nguyễn Thị Tuyết Nga 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.722 | Lê Trung Hiếu | 06/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Lê Đình Chí | Trương Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.723 | Võ Văn Trí | 26/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Võ Văn Loãn(29/10/1970) | Đinh Thị Mai(07/03/1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.724 | Vũ Ngọc Hiếu | 03/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Vũ Ngọc Ân 25/4/1975 | Lê Thị Ngọc Bích 1975 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.725 | Đặng Minh Thành | 23/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Đặng Hồng Phi | Võ Thị Thúy Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.726 | Trương Văn Tài | 15/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Trương Văn Tấn | Đinh Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.727 | Lê Quang Trung | 03/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Lê Quang Hoàng Ấn 1971 | Nguyễn Thị Hoàng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.728 | Nguyễn Ngọc Vỹ | 24/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Cường 1969 | Trần Thị Như Anh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.729 | Phạm Vân Long Thiên | 29/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | CH: Phạm Thị Hồng Diệu | | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.730 | Du Vận Anh Tín | 16/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Du Minh Khanh | Trần Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.731 | Trần Đức Huy | 25/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Trần Đức Phúc 1962 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.732 | Trần Ngọc Tú | 03/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Hiệp | Nguyễn Thị Thế Hương | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.733 | Nguyễn Tiến Dũng | 30/05/2002 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 3 | Cẩm Thành | Nguyễn Quốc Cường | Nguyễn Thị Kim Ngân | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.734 | Đoàn Viết Bảo | 22/01/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 3 | Cẩm Thành | Đoàn Viết Bản 01/10/1963 | Trần Thị Tài 07/12/1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.735 | Nguyễn Vũ Tiến Đạt | 20/06/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 3 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Chi 04/7/1966 | Võ Thị Yến Loan 1968 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.736 | Lâm Gia Bảo | 15/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Lâm Tiến Dũng 1959 | Lê Huỳnh Mai Anh 1965 | Hưu Trí; Phụ thuộc | |
| 7.737 | Nguyễn Hồng Thiên Ân | 04/05/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 3 | Cẩm Thành | Nguyễn Phước 1975 | Trần Bích Châu 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.738 | Nguyễn Hồng Nguyễn | 04/02/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 3 | Cẩm Thành | Nguyễn Tiến Nhiếp | Nguyễn Thị Cô Va | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.739 | Võ Nguyễn Kiên | 12/12/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 3 | Cẩm Thành | Võ Văn Linh 30/01/1976 | Nguyễn Thị Mỹ Phương | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.740 | Trần Ngọc Hiếu | 09/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Tâm | Nguyễn Thị Thanh Tâm | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.741 | Nguyễn Hoàng Phúc | 13/05/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Hoàng Việt | Trần Nguyễn Thị Hạnh Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.742 | Đỗ Duy Khoa | 21/03/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Đỗ Công Thành 1975 | Nguyễn Thị Mỹ Dung, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.743 | Hoàng Quốc Khánh | 02/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Hoàng Mỹ(21/06/1957) | Nguyễn Thị Anh(1965) | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.744 | Đỗ Khôi Nguyên | 13/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Đỗ Quốc Khanh 1962 | Bùi Thị Hồng Hạnh 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.745 | Trần Quốc Tiên | 27/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Trần Quốc Tuấn 1972 | Lê Thị Thanh Nhanh 1981 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.746 | Tạ Trung Kiên | 07/06/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Tạ Công Trung, 1975 | Nguyễn Thị Ánh Lan, 1975 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.747 | Phạm Viết Tiên | 01/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Phạm Dân 02/10/1974 | Phan Thị Thu 04/06/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.748 | Bùi Phú Danh | 15/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Bùi Phụ Thiệt 01/01/1967 | Dương Thị Kim Nga, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.749 | Lê Nhất Duy | 04/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Lê Công Nam | Trương Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.750 | Dương Việt Khánh | 26/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | CH: Lê Thị Nhạn | Dương Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.751 | Dương Thành Nhân | 30/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Dương Thành Hậu 1971 | Lê Thị Thanh Nga 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.752 | Phạm Đỗ Kim Tùng | 04/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | CH: Trương Thị Văn Hồng | Phạm Tùng Lương 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.753 | Nguyễn Phan Quốc Sanh | 28/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Xuân | Phan Thị Bích Thu | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.754 | Nguyễn Bảo Long | 30/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Hảo1965 | Toàn Thị Thu Nguyệt, 1968 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.755 | Trần Quang Duy | 31/12/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Trần Quang Dũng, 1970 | Trịnh Thị Ngọc Hiếu, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.756 | Lê Thành Long | 28/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Lê Quang Sơn | Tiêu Diệp Quỳnh Hương | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.757 | Nguyễn Thành Đạt | 10/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Thành 01/1966 | Huỳnh Thị Phương Thu | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.758 | Đặng Ngọc Danh | 15/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Đặng Ngọc Lương 1973 | Nguyễn Thị Cẩm 1973 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.759 | Trần Hoàng Triều | 18/01/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Trần Đức Lợi 1966 | Cao Thị Long Hoa 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.760 | Nguyễn Hữu Độ | 05/03/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Đức | Nguyễn Thị Xuân Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.761 | Trần Anh Đức | 23/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Chiến 1964 | Nguyễn Thị Quảng Bình | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.762 | Phạm Văn Dũng | 15/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Phạm Văn Ngãi 08/4/1969 | Bùi Thị Thúy 09/10/1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.763 | Tạ Hoàng Anh Tuấn | 03/03/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Tạ Hoàng Ngọc Trung 1969 | Bùi Thị Hoàng Lan, 1977 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.764 | Hoàng Nguyễn Ngọc Thịnh | 24/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Hoàng Thuận 01/12/1972 | Nguyễn Thị Ái Hòa, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.765 | Dương Gia Bảo | 12/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Dương Đông Nhật 1976 | Bùi Thị Quỳnh Như, 1977 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.766 | Huỳnh Ngọc Thạch | 24/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Bùi Thị Quỳnh Nhung, 1973 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.767 | Nguyễn Gia Hiếu | 14/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Vinh 1974 | Hoàng Thị Khánh Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.768 | Đinh Duy Khoa | 12/10/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 4 | Cẩm Thành | Đinh Duy Thành 14/3/1968 | Phạm Thị Phương Lê 1979 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.769 | Phạm Tạ Quốc Trí | 29/11/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 4 | Cẩm Thành | Phạm Hữu Thịnh 1971 | Tạ Thị Lệ Thảo 1971 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.770 | Nguyễn Đức Đạt | 01/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Nhẫn 1976 | Đỗ Thị Thùy Trang 1979 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.771 | Nguyễn Thanh Vũ | 04/09/2002 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Hải 1975 | Phạm Thị Kim Tuyết 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.772 | Trịnh Lê Khoa | 14/05/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 4 | Cẩm Thành | CH: Nguyễn Thị Lang 1930 | | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.773 | Trần Quang Khải | 10/10/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 4 | Cẩm Thành | Trần Quang Tuấn 1967 | Nguyễn Thị Bích Nga 1975 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.774 | Võ Khải Minh | 08/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Võ Phiến 1971 | Trần Thị Hạ Vũ 1974 | CBCNVC; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.775 | Đặng Lê Huy Hiệu | 26/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Đặng Minh Hùng | Lê Thị Kim Yến 1967 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.776 | Tạ Hoàng Anh Khoa | 08/12/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 4 | Cẩm Thành | Tạ Hoàng Ngọc Thụy 1971 | Nguyễn Thị Tâm 12/9/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.777 | Bùi Lê Tùng | 09/09/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 4 | Cẩm Thành | Bùi Thanh Tuyên 19/6/1964 | Lê Thị Thiên Nga 08/6/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.778 | Cao Xuân Hiếu | 04/05/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 4 | Cẩm Thành | Cao Xuân Điểm 20/3/1962 | Trần Thị Thanh Nga 1970 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.779 | Nguyễn Cát Huy | 12/03/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Cát Hanh 1961 | Nguyễn Thị Kim Anh 1969 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.780 | Nguyễn Hồng Kiên | 04/05/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Thạnh 24/9/1964 | Nguyễn Thị Hồng Hoa 1966 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.781 | Trần Ngọc Thuận | 01/06/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Thống 1975 | Mai Thị Thủy 1973 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.782 | Nguyễn Quốc Bảo | 03/04/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Nguyễn Hải Bảo Quốc 1973 | Nguyễn Thị Phương Uyên | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.783 | Nguyễn Duy Phát | 18/01/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Thiệu 1973 | Nguyễn Thị Tin 1976 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.784 | Nguyễn Phương Châu | 20/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Nguyễn Phương Ánh, 1964 | Nguyễn Thị Mỹ (20/8/1968) | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.785 | Nguyễn Hữu Dũng | 16/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Hiền 1969 | Nguyễn Thị Ngân 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.786 | Lâm Gia Vĩ | 16/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Lâm Hoàng Thọ 02/12/1973 | Trần Thị Mẫn 16/02/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.787 | Nguyễn Trung Bảo | 14/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Nguyễn Trung Bang, 1967 | Trần Thị Hoàng Oanh, 1976 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.788 | Lê Huy Tùng Lâm | 26/12/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Lê Văn Sơn | Trần Thị Kim Phượng, 1970 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.789 | Trương Đăng Phong | 03/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Trương Quang Vũ 1966 | Bùi Thị Thúy 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.790 | Hà Minh Quân | 27/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Hà Nguyên Hoài Linh. | Trần Thị Thu Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.791 | Lê Minh Khôi | 01/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Lê Dương Giang 1968 | Trương Thị Phượng 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.792 | Võ Quốc Thành | 18/06/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Võ Quốc Thuần, 1971 | Nguyễn Thị Phương Uyển | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.793 | Đoàn Nhật Minh | 04/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Đoàn Hùng Phương, 1974 | Bùi Thị Phương Nga, 1978 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.794 | Đặng Gia Thịnh | 02/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Đặng Văn Thuận 1971 | Nguyễn Thị Bích Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.795 | Lê Phạm Thanh Sơn | 16/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Lê Thanh Hải 30/12/1975 | Phạm Thị Én 28/8/1975 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.796 | Nguyễn Thái Bảo | 20/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Nguyễn Thái Sơn, 1977 | Võ Thị Thu Hương, 1979 | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.797 | Đặng Ngọc Nhân | 21/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Đặng Ngọc Dũng, 1973 | Trương Thị Thu Phước | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.798 | Trần Hữu Minh | 20/03/2002 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 5 | Cẩm Thành | Trần Anh Tuấn | Lê Thị Hồng Hoa | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.799 | Nguyễn Ngọc Thái An | 01/05/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 5 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Bảo 1969 | Hồ Thị Kim Lãnh 4/8/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.800 | Nguyễn Ngọc Quốc Huy | 06/12/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 5 | Cẩm Thành | Nguyễn Bưởi 12/8/1963 | Võ Thị Thu Hương | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.801 | Phạm Thế Vũ | 09/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Phạm Thế Vinh(1/3/1973) | Nguyễn T Thanh Dung | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.802 | Trần Quang Thiện Nhân | 19/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Trần Đình Tình 1964 | Nguyễn Thị Huệ 1964 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.803 | Cao Việt Phúc | 04/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Cao Văn Hùng 1969 | Đặng Thị Nở 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.804 | Nguyễn Anh Khoa | 07/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Nguyễn Anh Tuấn | Nguyễn Thị Như Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.805 | Trần Chí Anh | 17/05/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 5 | Cẩm Thành | Trần Văn Lâm | Nguyễn Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.806 | Trần Duy Nhất | 05/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 5 | Cẩm Thành | Trần Rồi 1975 | Lê Thị Ngọc Tần 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.807 | Mạc Tuấn Anh | 03/08/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 5 | Cẩm Thành | Mạc Hoài Nam 04/9/1972 | Huỳnh Thị Thanh Tâm | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 7.808 | Trương Lâm Khải Tâm | 03/05/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 5 | Cẩm Thành | Trương Anh Thư 1979 | Lâm Thị Bích Vy 16/01/1982 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 7.809 | Nguyễn Thanh Long | 15/12/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Thạch: 1971 | Nguyễn Thị Việt Hương | CBCC; Phụ thuộc | |
| 7.810 | Nguyễn Ngọc Tuấn | 23/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Sơn 1974 | Hà Thị Phượng 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.811 | Nguyễn Thành Duy | 08/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Nhân 1969 | Trần Thị Châu 1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.812 | Nguyễn Xuân Lễ | 12/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Linh 1972 | Nguyễn Thị Hồng 1970 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.813 | Nguyễn Thành Thuận | 23/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Nam 1969 | Trương Thị Thủy 23/5/1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.814 | Lương Gia Huy | 22/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Lương Tâm Nhân 1975 | Nguyễn Thị Phương 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.815 | Nguyễn Long | 28/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Công: 1969 | Ngô Thị Thu Tuyết: 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.816 | Huỳnh Công Hiếu Kỳ | 29/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Huỳnh Công Phương | Dương Thị Thanh Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.817 | Tạ Huỳnh Công Huyên | 03/05/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Tạ Công Hoài 1955 | Huỳnh Thị Minh Hà 1961 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.818 | Hồ Chí Thọ | 03/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Hồ Chí Dân 08/9/1961 | Phạm Thị Xuân Oanh 1965 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.819 | Nguyễn Thanh Tuấn | 12/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Tâm 1975 | Đặng Thị Hà 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.820 | Nguyễn Ngọc Bảo | 20/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Long 1966 | Dương Thị Như Cẩm 1969 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.821 | Nguyễn Trọng Đức | 27/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Trọng Hòa 1973 | Nguyễn Thị Kim Loan 1979 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.822 | Nguyễn Hữu Thiên | 28/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Chánh 1965 | Nguyễn Thị Kim Linh 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.823 | Nguyễn Văn Chương | 23/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Chính 1973 | Ngô Thị Bích Trâm 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.824 | Nguyễn Nhật Long | 01/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Khắc Nhẫn 1974 | Nguyễn Thị Thúy Lời 1978 | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.825 | Huỳnh Nhật Duy | 08/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Huỳnh Mạnh Cường 1970 | Võ Thị Xuân Thùy 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.826 | Huỳnh Công Minh | 03/01/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Huỳnh Công Tín 04/6/1960 | Nguyễn Thị Ngọc Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.827 | Lê Đức Huy | 02/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Lê Văn Hợp: 14/4/1968 | Hồ Thị Sáu: 07/02/1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.828 | Lê Tấn Ninh | 21/06/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Lê Thiện Anh 1956 | Dương Thị Quỳnh Thoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.829 | Trần Ngọc Hiếu | 01/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Bàng 1959 | Nguyễn Thị Ngọc Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.830 | Nguyễn Hữu Tín | 31/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Phượng 1970 | Nguyễn Thị Phương Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.831 | Hoàng Anh Phong | 10/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Hoàng Anh Tuấn | Đỗ Thị Chánh Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.832 | Nguyễn Vũ Hoàng Hải | 17/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Bác Học, 1973 | Vũ Thị Nga, 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.833 | Phạm Ngọc Khải Hoàn | 29/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Phạm Trần Đoàn 1977 | Nguyễn Thị Hải 1978 | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 7.834 | Nguyễn Thành Long | 09/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Thành Trung | Lương Thị Hồng Lâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.835 | Huỳnh Ngọc Phiên | 18/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Trung 1974 | Huỳnh Thị Hồng Loan 1977 | CBCC; Phụ thuộc | |
| 7.836 | Bùi Thanh Đạt | 13/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Bùi Thanh Hải (c) | Thái Thị Hòa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.837 | Lê Phú Thịnh | 18/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Lê Tấn Tân, 1975 | Vương Thị Thanh Thủy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.838 | Nguyễn Đăng Vĩ | 29/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Nguyễn Đăng Thuận (c) | Dương Thị Chiêu, 1963 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.839 | Lê Quang Nguyên | 16/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Lê Quang Bảo, 1972 | Phan Thị Xuân Bá, 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.840 | Trần Hòa Thịnh | 12/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Trần Tư | Phan Thị Bé | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.841 | Trần Ngọc Phát | 07/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Hùng 1971 | Bạch Thị Tao 1965 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.842 | Lê Phước Thiên | 13/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Lê Đức Văn Khánh: 1979 | Tôn Nữ Trần Trương Thị Thụy Vũ | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.843 | Phạm Lý Hồng Phúc | 01/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Phạm Xuân Anh | Lý Thị Thu Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.844 | Nguyễn Hoàng Doãn | 22/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Nguyễn Hoàng Phúc: 1968 | Phạm Thị Lệ Hằng: 1976 | CBCC; Phụ thuộc | |
| 7.845 | Tân Nguyễn Thành Nhân | 24/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Tân Ngọc Tâm 1961 | Nguyễn T. Phương Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.846 | Nguyễn Trung Hà | 18/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Nguyễn Hoài Sơn | Lê Thị Minh Hằng 1974 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.847 | Bùi Gia Khiêm | 18/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Bùi Thanh Sơn 1967 | Trần Thị Thanh Thanh 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.848 | Nguyễn Anh Khoa | 09/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Nguyễn Thắng 1967 | Đặng Thị Minh Trinh 1975 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 7.849 | Trần Quốc Đạt | 24/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Trần Khuyên 1963 (C) | Nguyễn Thị Vinh 1968 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.850 | Lê Ngọc Duy | 02/12/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Lê Văn Thích 26/6/1965 | Trần Thị Ngọc Hòa 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.851 | Trần Anh Nhân | 27/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Trần Thị Bích Vân | | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.852 | Nguyễn Đình Anh Phi | 14/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Anh Duẫn | Đinh Thị Kiều Nhật 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.853 | Nguyễn Ngọc Thành | 26/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Đại | Lê Thị Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.854 | Hồ Lê Anh Đỉnh | 13/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Hồ Văn Minh 1968 | Lê Thị Minh Tuệ 1966 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.855 | Phạm Nguyên Quốc Sơn | 01/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Phạm Văn Dũng 1964 (C) | Nguyễn Ngọc Như Ý 1966 | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.856 | Tống Nguyên Khôi | 03/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Tống Thiện Thủy | Nguyễn Hoàng Hà | CBCC; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.857 | Nguyễn Trọng Phước | 23/02/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Nguyễn Trung | Nguyễn Thị Thu Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.858 | Lê Hoàng Ân | 21/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Lê Hoàng Minh 10/10/1974 | Hồ Thị Kim Liên 28/8/1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.859 | Nguyễn Văn Hướng | 20/12/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Huyền Linh | Phạm Thị Liễu 27/10/1969 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.860 | Nguyễn Minh Hiếu | 27/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Nguyễn Anh Diệp 1975 (C) | Trần Thúy Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.861 | Lê Quang Chiến | 03/11/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Lê Quang Sơn: 16/7/1971 | Dương Mỹ Tri: 30/10/1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.862 | Dương Đình Tiến | 28/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Dương Đình Thuấn 1969 | Võ Thị Minh Vân 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.863 | Hồ Đức Trung | 02/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Hồ Ngọc Hồng Anh 1968 | Nguyễn Thị Ánh Hằng 1969 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.864 | Vũ Hoài Nam | 04/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Vũ Hoài Phương 1974 | Lương Thị Hoàng Ngân | CBCC; Phụ thuộc | |
| 7.865 | Phạm Ngọc Toàn | 17/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Cường: 1969 | Nguyễn Hoàng Nghĩa: 1976 | CBCC; Phụ thuộc | |
| 7.866 | Đỗ Trần Hoàng Nam | 01/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Đỗ Quý Thủy, 1972 | Trần Thị Minh Hằng, 1973 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.867 | Huỳnh Minh Hải | 26/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Huỳnh Minh Hùng | Trần Thị Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.868 | Phạm Trí Dũng | 06/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Phạm Hùng Thiên | Nguyễn Thị Minh Hiếu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.869 | Nguyễn Hữu Quân | 01/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Lâm, 1966 | Nguyễn Thị Tuyết, 1967 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.870 | Phạm Nguyễn Thanh Huy | 30/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Phạm Văn Hân 26/02/1965 | Nguyễn Thị Dục 12/3/1970 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.871 | Nguyễn Hữu Phi | 02/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng | Trần Thị Hồng Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.872 | Trịnh Quốc Hạo | 01/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Trịnh Quốc Anh 1981 © | Bùi Thị Liên 1984 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.873 | Nguyễn Hữu Lộc | 23/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Lâm | Trần Kim Ngọc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.874 | Trần Lê Quang Nhân | 04/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Trần Tiến Dũng | Lê Thị Đoan Huy | CBCC; Phụ thuộc | |
| 7.875 | Đặng Nguyên Phương | 25/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Đặng Trịnh Thành | Nguyễn Thị Phương Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.876 | Trương Đức Nghĩa | 16/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Trương Tấn Tùng 1976 | Trịnh Thị Hoàng Oanh 1978 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.877 | Lê Văn Dương | 02/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Lê Văn Hải 1971 | Trần Thị Thọ 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.878 | Trần Quốc Chương | 16/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Trần Quốc Dân, 1974 | Lương Thị Nga, 1973 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.879 | Võ Quốc Thịnh | 08/08/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Võ Tho 1973 | Trần Thị Ngọc Phương | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.880 | Trương Đình Huy | 23/06/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Trương Đình Hiếu 1974 | Phạm Thị Phương Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.881 | Mai Viết Dũng | 19/12/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Mai Viết Trung 1970 | Nguyễn Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.882 | Nguyễn Đặng Trung Tú | 05/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Thành 1969 | Đặng Thị Thùy Dung 1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.883 | Lê Nguyễn Hoàng Thiện | 28/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Lê Thông | Nguyễn Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.884 | Đỗ Hoàng Sơn | 02/04/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Đỗ Huy Vũ 1974 | Dư Duy Trinh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.885 | Tạ Thành Tuấn | 02/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Tạ Thành Hưng 1972 | Phạm Thị Nhật Ngân 1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.886 | Đặng Chiêu Minh | 01/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Đặng Hồng Công 1971 | Tôn Thị Trung 12/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.887 | Dương Nhân | 16/04/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Dương Quy | Tạ Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.888 | Đặng Kỳ Anh Tú | 01/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Đặng Kỳ Chuyên 1/1963 | Huỳnh Thị Trầm 1970 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.889 | Nguyễn Tuấn Tú | 01/05/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Nguyễn Đình Tuấn 1966 | Nguyễn Thị Lực 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.890 | Phạm Vũ Cao Trí | 10/11/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Phạm Cao Lước 1957 | Võ Thị Kim Anh 1961 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.891 | Trương Ngọc Thiêng | 08/10/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Trương Ngọc Nga 1978 | Nguyễn Thị Thu Loan 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.892 | Lê Nhật Lâm | 13/05/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Lê Văn Mai | Phan Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.893 | Trần Anh Đức | 03/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 8 | Cẩm Thành | Trần Đức Anh © | Trần Thị Hồng 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.894 | Nguyễn Phương Đông | 14/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Nguyễn Trung Kiên | Nguyễn Thị Như Hoanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.895 | Võ Hiếu Kiệt | 09/10/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Võ Văn Nhất | Trần Vũ Cát Hạ | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.896 | Vy Nhật Long | 04/02/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Vy Thanh Trung Nghĩa | Nguyễn Thị Hồng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.897 | Nguyễn Văn Hoàng | 06/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hải 1976 | Lê Thị Thọ 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.898 | Nguyễn Trọng Vũ | 12/06/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Thanh 1962 | Nguyễn Thị Yến Ly 1966 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.899 | Bùi Quang Trung | 31/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Bùi Quang Hiếu | Nguyễn Thi Xuân Tuyền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.900 | Nguyễn Ngọc Nghĩa | 18/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Nguyễn Thiên Ngọc Ấn | Lương Thị Lệ Kiều 1968 | Thợ tiện; Phụ thuộc | |
| 7.901 | Tạ Bá Khánh | 24/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Tạ Phi Sơn | Nguyễn Thị Ái Sa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.902 | Phạm Hiếu Kiên | 08/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Phạm Văn Hiếu | Phan Thị Quyên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.903 | Huỳnh Minh Đức | 10/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Thanh 1966 | Trần Thị Kim Trúc 1963 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.904 | Đỗ Kim Tráng | 21/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Đỗ Kim Cường 1973 | Lê Thị Tâm 1973 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.905 | Nguyễn Quốc Khánh | 24/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 8 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hiệu | Phan Thị Nhị | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.906 | Trương Quốc Kiệt | 05/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Trương Quang Công | Mai Thị Thư | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.907 | Phạm Minh Cường | 27/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Phạm Minh Mẫn 1979 | Trần Thị Lợi 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.908 | Ngô Hy Khang | 03/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Ngô Khôi 16/9/1974 | Nguyễn Thị Loan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.909 | Lê Nhân Thiện Phúc | 31/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Lê Ngọc Lâm 1952 | Võ Thị Xuân 1956 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.910 | Trần Quốc Triều | 06/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Trần Nguyên Hiền 1972 | Hồ Thị Danh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.911 | Đặng Ngọc Thiện | 26/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 8 | Cẩm Thành | Đặng Ngọc Thịnh | Nguyễn Thị Chính | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.912 | Võ Thanh Phương | 14/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 8 | Cẩm Thành | Võ Long | Trần Thị Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.913 | Đào Thanh Trung | 27/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Đào Thanh Lâm, 1975 | Trần Thị Tư, 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.914 | Nguyễn Văn Tú | 22/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hải | Phạm Thị Xuân Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.915 | Phạm Minh Kỳ | 28/08/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Phạm Thanh Phương | Nguyễn Thị Hoài Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.916 | Thiều Lê Anh Quyền | 10/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Thiều Lê Anh Tuấn 1968 | Lê Thị Bích Phương 1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.917 | Nguyễn Thái Học | 08/04/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Nguyễn Cường 1970 | Nguyễn Thị Vân 1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.918 | Nguyễn Hữu Chiến | 28/03/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Huyên | Lê Thị Na | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.919 | Nguyễn Minh Tùng | 07/06/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Nguyễn Khắc Kiểm 1975 © | Đường Thị Lam 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.920 | Trần Anh Khoa | 31/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Trần Ngọc Vọng 1972 | Nguyễn Thị Minh Trang | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.921 | Phan Nguyễn Thanh Phú | 26/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Phan Thanh Phong 1977 | Nguyễn Thị Lập 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.922 | Từ Gia Định | 20/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Từ Văn Tám 1970 | Đỗ Thị Hồng Nguyệt 1976 | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 7.923 | Hồ Văn Hùng | 10/06/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Hồ Văn Phúc | Võ Thị Hồng | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.924 | Hồ Kim Lân | 3/4/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Hồ Cảnh Hưng | Huỳnh Thị Kim Long | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.925 | Hoàng Lực | 11/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Hoàng Lập | Phan Thị Diễm Tranh | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.926 | Phạm Thành Lộc | 08/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Phạm Tài | Huỳnh Thị Thu Thủy | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.927 | Trần Việt Quang | 3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Trần Việt Châu © | Nguyễn Thị Lào | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.928 | Đinh Trương Độ | 06/09/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Đinh Tiến Cường | Trương Thị Thanh Hiền | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.929 | Hoàng Vũ Gia Huy | 21/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Hoàng Văn Dân | Võ Thị Minh Uyên | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.930 | Nguyễn Hữu Minh Đạt | 17/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Quý 1980 | Lê Thị Thu Huệ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.931 | Lê Quang Phong | 25/09/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Lê Quang Quỳnh 1963 | Phạm Thị Thu Trang | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 7.932 | Trần Viết Anh Tú | 28/08/2002 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Trần Viết Anh Tuấn | Phạm Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.933 | Hồ Lê Thiên Ân | 05/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Hồ Văn Lực 1954 | Lê Thị Hồng Nghi 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.934 | Võ Mạnh Quân | 24/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Võ Văn Hùng | Phạm Thị Bích Anh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.935 | Nguyễn Bảo Duy | 14/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 9 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Hoa Bắc | Trần Thị Thúy Diễm | Bác sĩ; Phụ thuộc | |
| 7.936 | Đào Thanh Hưng | 07/03/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Đào Văn Hoàng 1967 | Lê Thị Hiền 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.937 | Hồ Tăng Trường An | 24/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Hồ Ngọc Ánh | | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.938 | Hồ Anh Huy | 18/11/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Hồ Anh Tuấn 1974 | Trương Thị Gái 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.939 | Nguyễn Minh Tuấn | 19/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Tiến | Nguyễn Thị Thu Thanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.940 | Lương Hữu Phú Lợi | 16/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Lương Hữu Phước 1970 | Phan Thị Thủy Dung 1970 | Kinh doanh; Phụ thuộc | |
| 7.941 | Lâm Khánh Chương | 28/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Lâm Đức Chính 1964 | Nguyễn Thị Điều 1970 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.942 | Nguyễn Xuân Tuệ | 26/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Thảo | Nguyễn Thị Kim Dung | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.943 | Nguyễn Xuân Phú Sỹ | 06/03/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Xuân Thảo | Nguyễn Thị Kim Dung | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.944 | Ngô Thành Phúc | 06/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | | Ngô Thị Thu Hải | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.945 | Đỗ Tuấn Khang | 19/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Đỗ Tuấn Hoàng 1974 | Lê Thị Quỳnh Như 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.946 | Trương Anh Quân | 22/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Trương Văn Quả | Đoàn Thị Thỏa | Hớt tóc; Phụ thuộc | |
| 7.947 | Huỳnh Quang Minh | 14/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Huỳnh Quang Vân | Trương Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.948 | Hồ Ngọc Anh | 21/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | | Nguyễn Thị Xuân Hà | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.949 | Hồ Nguyễn Bá Tùng | 14/12/2002 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 10 | Cẩm Thành | Hồ Văn Nam 1972 | Nguyễn Thị Sen 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.950 | Võ Nguyên Khôi | 17/08/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Võ Tấn Quang 1968 | Nguyễn Thị Hồng Hương | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.951 | Lê Nguyễn Anh Tuấn | 08/09/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Lê Hồng Sanh | Nguyễn Thị Thanh Vân | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.952 | Nguyễn Hữu Tuấn | 09/10/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Thiện | Tạ Thị Thích | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.953 | Nguyễn Mạnh Dương | 24/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Bình 1967 | Phan Thị Thuận 1967 | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 7.954 | Võ Thành Công | 10/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Võ Thành Khuyên 1965 | Nguyễn Thị Thúy 1967 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.955 | Phạm Quang Toàn | 07/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Phạm Quang Huy | Phạm Thị Bình | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 7.956 | Hoàng Quang Khải | 26/09/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Hoàng Đình Thanh 1966 | Phạm Thị Thư 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.957 | Võ Tấn Tài | 15/06/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Võ Ký | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.958 | Võ Trung Kiên | 09/05/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 10 | Cẩm Thành | Võ Đức Hải 1974 | Nguyễn Thị Kim Hiếu 1978 | Thợ mộc; Phụ thuộc | |
| 7.959 | Đặng Ngọc Trung Hiếu | 09/08/2002 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Đặng Ngọc Hùng | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.960 | Tạ Minh Thao | 18/06/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Tạ Ngọc Khánh | Phạm Thị Tiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.961 | Đào Cẩm Phúc | 17/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Đào Cẩm Thuần 1972 | Nguyễn Thị Hoa 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.962 | Nguyễn Hữu Tín | 12/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Nhân 1972 | Nguyễn Thị Xuân Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.963 | Phạm Thành Lộc | 07/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Phạm Văn Thu 1975 | Nguyễn Thị Lệ Huỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.964 | Đồng Huỳnh Tam Lang | 11/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Đồng Văn Hương | Huỳnh Thị Bé | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.965 | Tạ Công Kha | 04/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Tạ Minh Hồng 1975 | Nguyễn Thị Bích Vân 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.966 | Bùi Thanh Tài | 17/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Bùi Thanh Đức 1966 | Hứa Thị Thành 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.967 | Lê Thanh Tiến | 12/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Lê Thành Đạt 1976 | Nguyễn Thị Kiều 12.7.1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.968 | Bùi Hoàng Hóa | 21/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Bùi Phụng | Tạ Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.969 | Vy Thành Long | 26/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Vy Chức 1971 | Nguyễn Thị Mười 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.970 | Bùi Hải Vũ | 23/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Bùi Hải Triều 1965 | Nguyễn Thị Hương 1971 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.971 | Nguyễn Hữu Hiệp | 22/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Phú | Nguyễn Thị Quế | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.972 | Lê Thành Long | 28/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 11 | Cẩm Thành | Lê Thành Việt | Phan Thị Mỹ Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.973 | Tạ Công Tín | 04/06/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Tạ Công Diệu 1970 | Phan Thị Thiên 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.974 | Nguyễn Đắc Thắng | 14/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Đắc Vinh 9/1974 | Nguyễn Thu Thu Thoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.975 | Trần Văn Thiện | 31/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Văn Thành | Nguyễn Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.976 | Lê Thanh Hùng | 24/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Lê Anh Thảo1968 | Nguyễn Thị Kiệm 1969 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.977 | Võ Tấn Huy | 03/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Võ Tấn Huyên 12/2/1969 | Trịnh Thị Thi 20/6/1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.978 | Trần Duy Phương | 27/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Cương 1969 | Phan Thị Minh Thư 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.979 | Huỳnh Phúc Nhật Tuấn | 13/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Huỳnh Phúc Ánh | Nguyễn Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7.980 | Nguyễn Trung Hiếu | 04/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Đăng Động | Đinh Thị Hoài Thu | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.981 | Võ Đăng Huy | 10/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Võ Tấn Sinh | Phạm Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.982 | Phạm Tấn Hùng | 03/12/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Phạm Văn Phong | Nguyễn Thị Lệ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.983 | Võ Văn Quốc | 28/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Võ Văn Sắc | Tạ Thị Hường 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.984 | Nguyễn Lê Nhật Huy | 13/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Hảo | Lê Thị Loan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.985 | Nguyễn Đức Duy | 20/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Thị Thủy | | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.986 | Trần Đinh Hữu Cảnh | 03/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Đình Ba | Nguyễn Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.987 | Nguyễn Văn Viễn Phương | 22/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Thắng 1970 | Võ Thị Huyền Trang 1975 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.988 | Hồ Trọng Nghĩa | 22/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Hồ Trọng Phương 10/1973 | Lê Thị Phi Ni 15/1/1975 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.989 | Nguyễn Hoài Bảo Nguyên | 29/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Có | Nguyễn Thị Kim Nhạn | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.990 | Lê Hải Sơn | 17/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Lê Chương | Hồ Thị Ngãi | CNVC; Phụ thuộc | |
| 7.991 | Bùi Tấn Hưng | 10/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Bùi Văn Vội | Võ Thị Thu Tâm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.992 | Võ Công Hiển | 17/04/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Võ Thanh Tùng | Nguyễn Thị Nhi | Sửa xe ô tô; Phụ thuộc | |
| 7.993 | Vy Ngọc Quốc Bảo | 20/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Vy Ngọc Lâm 1974 | Đào Thị Minh Hiền 1974 | Mui nệm; Phụ thuộc | |
| 7.994 | Phạm Việt Vũ | 6/4//2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phạm Quyên 1968 | Bùi Thị Ái Lan 1972 | Thợ mộc; Phụ thuộc | |
| 7.995 | Lê Quang Huy | 23/02/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Văn Hiển | Trần Thị Lệ Chi | Kế toán; Phụ thuộc | |
| 7.996 | Lê Anh Khôi | 16/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Triều Vĩnh | Huỳnh Thị Kiều | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.997 | Nguyễn Thái Toàn | 31/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Thái Châu | Tôn Thị Thanh Vân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 7.998 | Nguyễn Quốc Khánh | 28/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Lâm | Nguyễn Thị Xuân Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 7.999 | Mai Trí Toàn | 19/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Mai Văn Trai | Nguyễn Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.000 | Trang Ngọc Bảo Hưng | 28/06/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Trang Ngọc Hải | Lê Thị Bích Phương | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 8.001 | Lê Cát | 15/12/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Sự 1970 | Đỗ Thị Thảo 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.002 | Phạm Đại Thắng | 11/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Quýnh | Bùi Thị Tân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.003 | Nguyễn Lương Hữu Huy | 08/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Thế | Lương Thị Mỹ Hạnh | Thợ mộc; Phụ thuộc | |
| 8.004 | Cao Mạnh Hiếu | 07/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 13 | Cẩm Thành | Cao Mạnh Dũng 1969 | Phạm Thị Thủy 1969 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.005 | Trương Minh Khải | 19/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Trương Minh Đức | Lê Thị Bích Trâm | CNVC; Phụ thuộc | |
| 8.006 | Trương Quang Hiếu | 11/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Trương Văn Luyến | Lương Thị Quỳnh Giao | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.007 | Nguyễn Hữu Đức | 25/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Phúc | Nguyễn Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.008 | Hồ Thiên Tứ | 04/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Hồ Tình | Nguyễn Thị Đến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.009 | Đặng Tuấn Nhật | 24/06/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Đặng Văn Tuân 1966 | Lương Thị Phương Uyên | Điện lực; Phụ thuộc | |
| 8.010 | Cao Quốc Phong | 18/6/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Cao Quốc Oanh 1974 | Trần Thị Minh Trang 1974 | Giáo viên; Phụ thuộc | |
| 8.011 | Nguyễn Viết Lâm | 11/04/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Viết Sơn 1971 | Nguyễn Thị Tiến 1977 | Thợ mộc; Phụ thuộc | |
| 8.012 | Nguyễn Quang Biểu | 10/09/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Trọng Khang 1967 | Hồ Thị Lệ Hường 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.013 | Nguyễn Tấn Vinh | 26/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Linh | Lê Thị Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.014 | Lý Thành Luân | 19/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lý Ngọc Cần | Võ Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.015 | Võ Hồng Thịnh | 14/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Võ Cường | Nguyễn Thị Thủy | Gò hàn; Phụ thuộc | |
| 8.016 | Nguyễn Đức Trung Đan | 24/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Phương An | Ngô Thị Bích Tần | Sưa xe ô tô; Phụ thuộc | |
| 8.017 | Trần Văn Phương Duy | 22/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Trần Văn Sinh 1974 | Đào Thị Mỹ Thịnh | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 8.018 | Phạm Ngọc Hùng | 13/01/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Phạm Tấn Cường | Nguyễn Thị Lịch | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.019 | Phạm Ngọc Hùng | 14/10/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Phạm Ngọc Quỳnh | Bùi Thị Diễm Trang | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 8.020 | Trần Bảo Hoàng | 12/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Trần Minh Thư | Phan Thị Thanh Hải | Lái xe; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.021 | Lê Đoàn Việt Trung | 11/07/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Tâm | Phan Thị Thu Viễn | Sửa xe; Phụ thuộc | |
| 8.022 | Nguyễn Hữu Chương | 22/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Kiều © | Đào Thị Tiếp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.023 | Huỳnh Nguyễn Tuấn Kiệt | 15/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Huỳnh Ngọc Dũng 1974 | Nguyễn Thị Hồng Thúy | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 8.024 | Phạm Đức Huy | 10/12/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Phạm Đức Thắng | Lê Thị Kim Hồng | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 8.025 | Võ Thành Thông | 13/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Võ Thành Cảm | Võ Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.026 | Nguyễn Khánh Hưng | 11/05/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Chánh | Phạm Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.027 | Nguyễn Văn Hùng | 16/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Hường 1973 | Nguyễn Thị Thu Ba | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.028 | Nguyễn Tấn Tư | 14/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Hưng | Lê Thị Dung | Thợ mộc; Phụ thuộc | |
| 8.029 | Nguyễn Phúc Khang | 03/02/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hiền © | Nguyễn Thị Không | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 8.030 | Võ Hữu Hưng | 09/03/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Võ Hữu Thi | Nguyễn Thị Hoa | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 8.031 | Trương Vạn Nam | 27/9/2000 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Trương Vạn Trình | Võ Trịnh Thị Như Hằng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.032 | Trần Văn Thương | 06/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Trần Văn Lành | Huỳnh Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.033 | Võ Trung | 06/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Võ Văn Tín | Nguyễn Thị Thường | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.034 | Nguyễn Gia Bảo | 20/08/2000 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Đức Chính 1974 | Phan Thị Kim Loan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.035 | Trương Quốc Tú | 02/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Trương Văn Nhàn | Võ Thị Phương Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.036 | Lê Văn Hùng | 10/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Hải 1973 | Lê Thị Trúc 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.037 | Phan Thế Anh | 11/05/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phan Thế Vũ 1976 | Võ Thị Thanh Nga 1979 | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 8.038 | Phạm Thái Hưng | 23/10/2003 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 15 | Cẩm Thành | Phạm Văn Khánh | Bùi Thị Hạnh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.039 | Nguyễn Thanh Hưng | 07/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Con ngoài giá thú | Nguyễn Thị Huệ Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.040 | Nguyễn Tài Vận | 05/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Thị Kim Đạo (c) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.041 | Hồ Văn Hưng | 18/08/2002 | Kinh; Không | 13/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Con ngoài giá thú | Hồ Thị Minh Hải 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.042 | Trần Đình Khả | 05/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Trần Quốc Thái 1957 | Lê Thị Trúc Mai 1962 (C) | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 8.043 | Nguyễn Ngọc Tuấn | 21/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Phượng 1970 | Võ Thị Cảm 1975 | LĐTD; Phụ thuộc | |
| 8.044 | Lê Trung Hiếu | | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Con ngoài giá thú | Lê Thị Phấn 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.045 | Đinh Nguyễn Hoàng Huy | 20/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 01 | Cẩm Thành | Đinh Duy Danh 1977 | Nguyễn Thị Thủy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.046 | Đinh Minh Trí | 16/10/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Đinh Xuân Công | Nguyễn Thị Nhành | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.047 | Trần Mạnh Huy | 20/02/2005 | Kinh; Không | 12/12CĐ | Tổ 4 | Cẩm Thành | Trần Nguyễn Mạnh Phát | Tạ Thị Nguyệt Trang | CBCNVC; Phụ thuộc | |
| 8.048 | Lê Chí Khánh | 22/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Lê Chí Thoại | Nguyễn Thị Nghĩa | LĐPT; Phụ thuộc | |
| 8.049 | Tạ Ngọc Quý | 30/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 CĐ | Tổ 11 | Cẩm Thành | Tạ Công Vũ | Bùi Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.050 | Võ Thanh Sơn | 30/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Võ Tuấn Anh | Phan Thị Cẩm Trang | CNVC; Phụ thuộc | |
| 8.051 | Nguyễn Văn Nguyên | 20/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Lâm 1969 | Đinh Thị Quỳnh Giao 1972 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 8.052 | Lê Thanh Nhật Hoàng | 12/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lê Thanh Hiền | Lê Thị Thảo | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.053 | Nguyễn Anh Duy | 30/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Đại Thắng | Huỳnh Thị Kim Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.054 | Trương Văn Thái | 20/10/2001 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Trương Sinh | Trần Thị Mỹ Tình | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.055 | Nguyễn Thanh Long | 16/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Cường | Nguyễn Thị Bé | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.056 | Bùi Văn Dương | 05/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Bùi Huân | Nguyễn Thị Tèo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.057 | Trần Quang Tín | 16/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Quang Nghĩa | Trần Thị Mận | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.058 | Lê Cao Thanh Bình | 01/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Cao Tú 1969 | Trần Thị Kim Oanh 1980 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 8.059 | Trần Minh Trí | 27/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Văn Hòa | Hồ Thị Ngọc Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.060 | Bùi Tấn Hùng | 26/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | | Bùi Thị Hồng Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.061 | Nguyễn Hữu Trung | 15/12/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Quang 1972 | Nguyễn Thị Thao 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.062 | Nguyễn Hoàng Tính | 21/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Tân | Lê Thị Tráng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.063 | Lê Phúc Thịnh | 05/04/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Lê Tấn Linh | Nguyễn Thị Thùy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.064 | Võ Phước Thịnh | 22/02/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Võ Duy Phước | Lê Thị Hiếu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.065 | Võ Như Ý | 24/11/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Võ Quốc Độ | Trần Thị Lợi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.066 | Nguyễn Quốc Đạt | 09/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Tuyên 1980 | Võ Thị Nga 1982 | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 8.067 | Hoàng Gia Bảo | 28/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Hoàng Trịnh Minh Phú | Tạ Thị Mai Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.068 | Phan Tấn Tuấn | 24/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Phan Tấn Tính | Đỗ Thị Linh Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.069 | Bùi Thế Sơn | 28/05/2004 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 3 | Cẩm Thành | Bùi An 1970 | Nguyễn Thị Hường 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.070 | Trần Văn Nam | 18/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | | Trần Thị Kim Sa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.071 | Lê Huỳnh Nhật Huy | 30/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Lê Hữu Lộc 23/10/1977 | Huỳnh Ly Na 01/06/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.072 | Trần Gia Hoàng | 10/03/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Trần Công Anh | Phan Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.073 | Lê Hoàng Triệu Minh | 14/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | CH: Trần Thị Nở | | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.074 | Nguyễn Thanh Nhân | 02/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Nguyễn Thanh Thông, 1980 | Nguyễn Thị Kim Tuyến, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.075 | Lê Hữu Duy Thông | 12/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Lê Duy Thọ | Trần Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.076 | Trần Văn Thương | 14/09/2007 | Kinh; Không | 8/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Trần Văn Ngọc | Nguyễn Thị Thu Kiều | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 8.077 | Nguyễn Gia Bảo | 10/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Cẩm Thành | Nguyễn Vũ Thanh Bình | Võ Thị Kim Liên | Tiểu thương; Phụ thuộc | |
| 8.078 | Trương Võ Anh Khoa | 08/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Trương Quang Đại | Võ Thị Trinh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.079 | Nguyễn Thành Đạt | 07/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 P. Cẩm Thành | Cẩm Thành | Nguyễn Mạnh Tấn | Nguyễn Thị Kim Khánh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.080 | Trương Đình Bảo Nguyên | 21/10/2007 | Kinh; Không | 8/12 | Tổ 6 | Cẩm Thành | Trương Quang Vũ | Trần Hoàng Bảo Trân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.081 | Tăng Huỳnh Thiên Vũ | 22/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Tăng Nguyên Thảo | Huỳnh Thị Liên | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.082 | Phạm Lê Minh | 12/04/2002 | Kinh; Không | 8/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Phạm Thị Bích Phương | | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.083 | Hoàng Ngân | 20/01/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Hoàng Tuấn 1970 | Lâm Trường An 1972 | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 8.084 | Cao Hoàn Tuấn | 04/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Cao Xuân Khương | Võ Thị Liên Hoàng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.085 | Lê Ngọc Gia Huy | 14/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Lê Ngọc Giang | Nguyễn Thị Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.086 | Lê Tấn Phát | 27/12/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Lê Văn Quý | Nguyễn Thị Kiều Thu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.087 | Trần Minh Hiền | 27/09/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Trần Minh Trà (C) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.088 | Trần Đức Hiệp | 02/05/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Trần Đức Phước | Nguyễn Thị Xuân | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.089 | Đỗ Kim Bảo Phúc | 17/10/2006 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Đỗ Kim Vũ | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.090 | Trần Anh Việt | 10/08/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Trần Siêu Giang | Nguyễn Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.091 | Đỗ Trọng Tuấn | 25/04/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Đỗ Trọng Vũ | Võ Thị Bích Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.092 | Phạm Minh Phú | 26/10/2006 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Phạm Huỳnh Du | Dương Thị Kim Hồng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.093 | Trần Quốc Bảo | 23/12/2006 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Trần Nguyên Hiền | Hồ Thị Danh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.094 | Đặng Hoàng Minh Khôi | 15/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Đặng Châu 1968 | Trịnh Thị Thanh Trung 1968 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.095 | Hoàng Đức Thành | 25/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Hoàng Đức Thịnh 1979 | Trương Thị Trang 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.096 | Mai Văn Dự | 27/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Mai Văn Vinh | Phạm Thị Duyên Lành | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.097 | Trần Hoàng Long | 22/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Trần Đặng Nghĩa | Huỳnh Thị Phương Thảo | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 8.098 | Nguyễn Quốc Hưng | 19/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Nguyễn Quốc Việt | Nguyễn Thị Xuân Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.099 | Trương Triều Vỹ | 30/8/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Trương Văn Dũng | Lê Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.100 | Nguyễn Trần Quốc Bảo | 28/09/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | | Nguyễn Thị Hàm Ni | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.101 | Lê Tuấn Khải | 23/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Lê Tuấn Chung | Võ Thị Ngọc Duy | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.102 | Võ Ngọc Sinh | 08/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Võ Ngọc Mảng 1975 | Nguyễn Thị Bình 1975 | Xe ba gác; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.103 | Nguyễn Văn Nhân | 18/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Mỹ 1971 | Nguyễn Thị Thương 1976 | Sữa xe ô tô; Phụ thuộc | |
| 8.104 | Nguyễn Duy Bảo | 09/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Cẩm Thành | Nguyễn Hành | Võ Thị Ngưu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.105 | Đoàn Thanh Phúc | 17/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Đoàn Thanh Sang | Đào Thị Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.106 | Lê Quốc Hoàng | 30/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Lê Đức Hảo | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.107 | Hồ Ngọc Thịnh | 25/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Hồ Ngọc Cường | Phạm Thị Minh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.108 | Đoàn Ngô Quốc Huy | 11/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Đoàn Thanh Tùng | Ngô Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.109 | Nguyễn Minh Tuân | 13/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Tuấn | Đỗ Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.110 | Nguyễn Chí Tâm | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Chí Tân | Lê Thị Mai Thanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.111 | Nguyễn Hữu Khả | 30/04/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Hoanh | Phạm Thị Hồng Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.112 | Võ Trần Tiểu Bảo | 04/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Võ Duy Ngọc Linh | Trần Hoài Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.113 | Nguyễn Tấn Nhật | 21/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Chí © | Nguyễn Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.114 | Trần Ngụy Quang Lộc | 18/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Đình Thanh | Ngụy Cúc Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.115 | Nguyễn Hữu Tuấn | 09/02/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Tân | Nguyễn Thị Mỹ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.116 | Huỳnh Hoàng Lâm | 22/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Lãm | Hồ Thị Thu Giang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.117 | Nguyễn Ngọc Vỹ Khôi | 15/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Bằng | Nguyễn Thị Mộng Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.118 | Nguyễn Quốc Phong | 07/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hải | Nguyễn Thị Ái Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.119 | Lý Trường Phúc | 14/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lý Trường Tuấn | Nguyễn Thị Kim Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.120 | Phạm Viết Thịnh | 15/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phạm Lệ | Phan Thị Mỹ Quang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.121 | Nguyễn Võ Anh Quân | 20/06/2007 | Kinh; Không | 8/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Sinh | Võ Thị Thanh Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.122 | Tống Gia Ân | 14/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Tống Thanh Hoàng | Hà Thúc Văn Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.123 | Nguyễn Chánh Liêu | 23/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Tín 1966 | Trương Thị Minh Nguyệt 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.124 | Phạm Hồ Gia Bảo | 12/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Phạm Quốc Vĩnh | Hồ Thị Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.125 | Lê Tấn Phát | 09/11/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Tấn Nhịn | Võ Thị Hương | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 8.126 | Hồ Hoành Minh Đức | 22/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Hồ Văn Thuận | Hoàng Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.127 | Lê Văn Cường | 12/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Hải | Lê Thị Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.128 | Đoàn Thanh Phúc | 17/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Đoàn Thanh Sang | Đào Thị Nga | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.129 | Lê Quốc Hoàng | 30/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Lê Đức Hảo | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.130 | Hồ Ngọc Thịnh | 25/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Hồ Ngọc Cường | Phạm Thị Minh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.131 | Đoàn Ngô Quốc Huy | 11/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Cẩm Thành | Đoàn Thanh Tùng | Ngô Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.132 | Nguyễn Minh Tuân | 13/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Minh Tuấn | Đỗ Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.133 | Nguyễn Chí Tâm | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Chí Tân | Lê Thị Mai Thanh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.134 | Nguyễn Hữu Khả | 30/04/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Hoanh | Phạm Thị Hồng Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.135 | Võ Trần Tiểu Bảo | 04/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Võ Duy Ngọc Linh | Trần Hoài Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.136 | Nguyễn Tấn Nhật | 21/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Chí © | Nguyễn Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.137 | Trần Ngụy Quang Lộc | 18/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 ĐH | Tổ 12 | Cẩm Thành | Trần Đình Thanh | Ngụy Cúc Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.138 | Nguyễn Hữu Tuấn | 09/02/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Nguyễn Hữu Tân | Nguyễn Thị Mỹ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.139 | Huỳnh Hoàng Lâm | 22/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Lãm | Hồ Thị Thu Giang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.140 | Nguyễn Ngọc Vỹ Khôi | 15/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Ngọc Bằng | Nguyễn Thị Mộng Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.141 | Nguyễn Quốc Phong | 07/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Văn Hải | Nguyễn Thị Ái Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.142 | Lý Trường Phúc | 14/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Lý Trường Tuấn | Nguyễn Thị Kim Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.143 | Phạm Viết Thịnh | 15/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Phạm Lệ | Phan Thị Mỹ Quang | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.144 | Nguyễn Võ Anh Quân | 20/06/2007 | Kinh; Không | 8/12 | Tổ 13 | Cẩm Thành | Nguyễn Tấn Sinh | Võ Thị Thanh Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.145 | Tống Gia Ân | 14/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Tống Thanh Hoàng | Hà Thúc Văn Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.146 | Nguyễn Chánh Liêu | 23/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Nguyễn Tín 1966 | Trương Thị Minh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.147 | Phạm Hồ Gia Bảo | 12/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Cẩm Thành | Phạm Quốc Vĩnh | Hồ Thị Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.148 | Lê Tấn Phát | 09/11/2006 | Kinh; Không | 12/12ĐH | Tổ 14 | Cẩm Thành | Lê Tấn Nhịn | Võ Thị Hương | Lái xe; Phụ thuộc | |
| 8.149 | Hồ Hoành Minh Đức | 22/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Hồ Văn Thuận | Hoàng Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.150 | Lê Văn Cường | 12/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Cẩm Thành | Lê Hải | Lê Thị Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.151 | Trần Ngọc Hân | 12/01/2004 | Kinh; Không | 4/12 | Tổ 01 | Cẩm Thành | Trần Văn Phi | Nguyễn Thị Hương | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.152 | Nguyễn Phi Hùng | 11/09/2006 | Kinh; Không | 5/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Quang | Nguyễn Thị Bốn | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.153 | Phạm Trần Hoàng | 09/11/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Phạm Kỳ Khôi 20/7/1970 | Trần Thị Bích 25/7/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.154 | Nguyễn Hồng Anh | 27/07/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Nguyễn Hồng Phong | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.155 | Quách Thanh Tâm | 28/11/2002 | Kinh; Không | 5/12 | Tổ 02 | Cẩm Thành | Quách Văn Trung | Đinh Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.156 | Bùi Trần Minh Quân | 13/08/2006 | Kinh; Không | 6/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Bùi Minh Tâm | Trần Thị Thu Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.157 | Trần Văn Hòa | 11/09/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Tổ 3 | Cẩm Thành | Trần Văn Hà | Phan Thị Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.158 | Lê Huỳnh Việt Tiến | 17/11/2006 | Kinh; Không | 4/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Lê Tuấn Việt | Huỳnh Thị Tuyết Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.159 | Lê Nguyễn Quang Phong | 02/12/2006 | Kinh; Không | 6/12 | Tổ 5 | Cẩm Thành | Lê Quang Bình | Nguyễn Thị Mộng Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.160 | Hồ Tấn Bình | 02/12/2002 | Kinh; Không | 6/12 | Tổ 7 | Cẩm Thành | Hồ Tấn Thành 1971 | Nguyễn Thị Nga 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.161 | Bùi Văn Bảo | 02/08/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Bùi Văn Thức | Nguyễn Thị Chi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.162 | Huỳnh Long Vĩ | 20/02/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Huỳnh Văn Đầu | Nguyễn Thị Thu Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.163 | Trương Quốc Hưng | 11/01/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Tổ 8 | Cẩm Thành | Trương Quang Hùng | Nguyễn Thị Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 8.164 | Nguyễn Hoàng Phước | 13/01/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Nguyễn Hoàng | Nguyễn Thị Kim Hoà | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 8.165 | Lê Thành Phát | 27/09/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Tổ 9 | Cẩm Thành | Lê Tấn | Nguyễn Thị Chinh | Nông; Phụ thuộc | |
| **13** | **PHƯỜNG ĐĂK CẤM** | | | | | | | | | |
| 8.166 | Hoàng Trần Hải Quân | 18/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Hoàng Đình Chu | Trần Thị Tuyết Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.167 | Trương Tấn Dũng | 23/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Trương Đình Cồng | Nguyễn Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.168 | Chu Thành Hiếu | 15/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Chu Mai Phong | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.169 | Nguyễn Anh Kiệt | 14/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Thành Nhơn | Phạm Thị Thành Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.170 | Ninh Mạnh Hải | 26/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Ninh Mạnh Đinh | Trần Lệ Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.171 | Phạm Hòn Ngọc Thiện | 26/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Phạm Được | Huỳnh Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.172 | Nguyễn Đăng Đạt | 29/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hùng | Nguyễn Thị Uyên Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.173 | Nguyễn Xuân Thiện | 06/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Xuân Hoàn | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.174 | Nguyễn Đình Bảo Sơn | 24/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Đình Yên | Lưu Thị Bích Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.175 | Hoàng Tuấn Việt | 13/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Hoàng Quốc Khánh | Đậu Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.176 | Lê Hoàng Nam | 07/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lê Duy Phương | Nguyên Thị Lệ Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.177 | Chu Thành Nghĩa | 03/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Chu Mai Phong | Nguyễn Thị Ha | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.178 | Nguyễn Thế Dũng | 29/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Thúy | Ngô Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.179 | Trần Gia Vĩ | 27/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Trần Ngọc Cao | Phạm Thị Ngân Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.180 | Lưu Tiến Toàn | 25/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lưu Tiến Trung | Lương Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.181 | Lê Trần Anh Kiệt | 16/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lê Minh Đạt | Trần Thị Thúy Lieu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.182 | Ngụy Như Đặng Vũ | 24/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Ngụy Văn Đôn | Đặng Thị Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.183 | Vũ Đức Hiếu | 31/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Vũ Đức Hùng | Nguyễn Thị Nơi | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.184 | Nguyễn Lê Bảo Huy | 11/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Quốc Pháp | Lê Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.185 | Hồ Xuân Hãn | 28/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Hồ Hải Hưng | Hoàng Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.186 | Lê Quốc Phát | 06/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lê Quốc Tấn | Bùi Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.187 | Đặng Gia Khánh | 23/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Đặng Công Diễn | Nguyễn Thị Kim Khoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.188 | Đỗ Lê Hoàng Đức | 22/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Đỗ Đình Thi | Lê Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.189 | Nguyễn Đăng Cường | 20/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Đăng Hùng | Võ Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.190 | Lê Hoàng Thịnh | 11/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lê Đình Thảo | Huỳnh Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.191 | Đỗ Trương Trọng Nghĩa | 26/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Đỗ Trọng Nhân | Trương Thị Thanh Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.192 | Nguyễn Tiến Đạt | 04/06/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Lộc | Thạch Thị Thủy Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.193 | Hoàng Ngọc Thanh | 16/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Hoàng Xuân Hồng | Trương Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.194 | Bùi Đỗ Thái Bảo | 03/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Bùi Quách Tài | Đỗ Thị Hồng Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.195 | Phạm Viết Dũng | 27/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Phạm Văn Chương | Đinh Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.196 | Võ Huỳnh Đức | 14/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Võ Văn Sỹ | Nguyễn Thị Diễm Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.197 | Trần Nhân Đạt | 30/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Trần Bá Chung | Lê Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.198 | Lê Quang Bảo | 24/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lê Quang Sơn | Lê Thị Khánh Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.199 | Nguyễn Quang Hoàng Lộc | 11/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Quang Triệu | Trần Thị Thu Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.200 | Đỗ Lê Trường Phúc | 23/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Đỗ Đình Thi | Lê Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.201 | Nguyễn Phan Hoàng Long | 15/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Hoàng Anh | Phan Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.202 | Đặng Minh Tuấn | 02/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Đặng Quang Hưng | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.203 | Hoàng Văn Đồng | 14/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Hoàng Văn Quỳnh | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.204 | Chu Lê Đức Đại | 18/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Chu Văn Trường | Lê Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.205 | Phạm Minh Châu | 08/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Phạm Ích Chi | Trần Thị Trang Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.206 | Nguyễn Thành Long | 29/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Thành | Trần Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.207 | Vũ Đức Hùng | 16/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Vũ Đức Hiệp | Trương Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.208 | Đỗ Tấn Toàn | 10/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Đỗ Văn Sĩ | Hà Thị Cảnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.209 | Lê Đình Hoàng Nam | 12/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lê Văn Từ | Nguyễn Thị Bát | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.210 | Phan Thanh Lâm | 21/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Phan Thanh Đài | Đàm Thị Kim Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.211 | Lê Duy Thịnh | 26/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lê Đức Hữu | Hồ Thị Lợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.212 | Đặng Thái Sơn | 19/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Đặng Quốc Tuấn | Bùi Thị Hoài | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.213 | Hoàng Văn Huy | 09/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Hoàng Văn Thụy | Nguyễn Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.214 | Lê Hữu Gia Huy | 09/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lê Hữu Thiên | Lê Thị Thanh Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.215 | Nguyễn Tiến Dũng | 06/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Quang Bình | Hoàng Thị Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.216 | Phan Thanh Tiến | 11/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Phan Thanh Thành | Võ Thị Thanh Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.217 | Phạm Đình Khuê | 10/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Phạm Anh Đào | Nguyễn Thị Hạnh Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.218 | Tạ Lưu Danh | 17-06-2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Tạ Phúc Đức | Nguyễn Thị Trầm Thy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.219 | Nguyễn Nhật Anh | 11/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hòa | Hồ Thị Hồng Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.220 | Võ Đặng Quốc Tuấn | 11/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Võ Công Hiền | Lê Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.221 | Nguyễn Thái Ngọc Nguyên | 01/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Hồng Ngọc | Thái Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.222 | Trần Duy Năng | 15/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Trần Công Khanh | Trần Thị Ninh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.223 | Nguyễn Việt Thắng | 20/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Tính | Nguyễn Thị Trình | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.224 | Hoàng Tân Lập | 03/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Hoàng Đình Huy | Nguyễn Thị Thanh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.225 | Lại Phú Tùng | 28/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lại Phú Tuân | Ngô Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.226 | Đặng Việt Hoàng | 07/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Đặng Đình Quang | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.227 | Nguyễn Thành Nhân | 02/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Thành Bích | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.228 | Bùi Duy Quang | 14/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Bùi Văn Duy | Đào Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.229 | Hồ Trọng An | 04/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Hồ Trọng Dũng | Phạm Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.230 | Lê Dương Trí | 31/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lê Dương Phương | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.231 | Nguyễn Việt Kiên | 07/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Minh Chí | Phan Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.232 | Đặng Việt Chung | 11/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Đặng Đình Quang | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.233 | Lê Quang Định | 09/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lê Quang Sơn | Lê Thị Khánh Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.234 | Trần Hà Nguyên Khang | 23/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Trần Phú | Hà Thị Mỹ Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.235 | Vũ Tiến Đạt | 07/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Vũ Tiến Bội | Nguyễn Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.236 | Phạm Hoàng Dương | 19/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Phạm Hồng Song | Nguyễn Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.237 | Thái Bình Dương | 15/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Thái Văn Nho | Lê Thị Như Ý | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.238 | Trần Khánh Duy | 11/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Trần Văn Khẩn | Phạm Thị Hồng Thái | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.239 | Nguyễn Văn Trung Hiếu | 03/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Thành | Phạm Thị Phương Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.240 | Đinh Gia Huy | 29/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Đinh Tấn Lưỡng | Nguyễn Thị Phương Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.241 | Hồ Tuấn Anh | 23/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Hồ Thanh Hoài | Trương Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.242 | Phan Tuấn Hưng | 31/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Phan Văn Chương | Phan Thị Thanh Tám | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.243 | Võ Quang Bảo | 25/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Đăk Cấm | Võ Thành Long | Nguyễn Khoa Diệu Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.244 | Vũ Thanh Hải | 06/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Vũ Văn Quang, 1972Công Chức | Trần Thị Chiên, 1986Giáo Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.245 | Bùi Hoàng Tuấn | 03/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Bùi Đức Trung, 1977Công Chức | Phan Thị Kim Oanh, 1983Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.246 | Lê Công Đức Nghĩa | 23/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Lê Mậu Quyền, 1974Tự Do | Lê Thị Thi, 1977Giáo Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.247 | Phạm Ngọc Cao Nguyên | 28/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phạm Ngọc Việt, 1979 | Tống Thị Thanh Hằng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.248 | Bùi Đình Trung | 24/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Bùi Đình Đức, 1967Công Chức | Lê Thị Thùy Dung, 1971Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.249 | Nguyễn Duy Khoa | 16/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Duy Khiêm, 1971Kinh Doanh | Nguyễn Thị Thục Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.250 | Đoàn Bùi Đức Hải | 25/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Đoàn Đức Hạnh, 1976Tự Do | Bùi Thị Khánh, 1981Buôm Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.251 | Nguyễn Thành Nghĩa | 09/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Thành Lợi, 1970Tự Do | Phạm Thị Hà, 1973Công Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.252 | Nguyễn Trọng Thành | 31/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Hoàng Sơn, 1982Tự Do | Nguyễn Thị Diệp, 1985Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.253 | Hoàng Xuân Thiên | 18/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Hoàng Xuân Tứ ( Chết) | Võ Thị Khanh, 1974Tự Do | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.254 | Nguyễn Đắc Trung | 12/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Đắc Nam, 1976Giáo Viên | Nguyễn Vũ Ngọc Lan, 1978Giáo Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.255 | Phan Xuân Sơn | 17/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phan Dần, 1976Công An | Bùi Thị Minh Lý,1976Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.256 | Phạm Bảo Thắng | 14/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phạm Xuân Thọ,1975Giáo Viên | Lương Trần Kim Nguyên, 1978Giáo Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.257 | Nguyễn Gia Bảo | 24/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Nam, 1969Công Chức | Nguyễn Thị Thúy Hà, 1971Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.258 | Nguyễn Hữu Thịnh | 20/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Thạch, 1973Lái Xe | Mai Thị Hạnh, 1972Nội Trợ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.259 | Nguyễn Công Vũ | 12/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Công Dũng, 1979Tự Do | Nguyễn Thị Phụng, 1981Tự Do | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.260 | Đặng Tấn Lộc | 21/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Đặng Việt Dũng,1976Công An | Lưu Thị Đại, 1980Công An | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.261 | Vũ Quang Minh | 28/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Vi Văn Khanh, 1965Tự Do | Lê Thị Hiền, 1969Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.262 | Vũ Việt Hoàng | 12/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Vũ Văn Tình, 1976Công Chức | Nguyễn Thị Hằng Nga, 1982Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.263 | Trần Nguyễn Tất Thành | 13/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Trần Văn Tiến, 1966Tự Do | Nguyễn Thị Tuyến, 1974Bộ Đội | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.264 | Nguyễn Võ Nhật Tín | 26/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Tùng ( Chết) | Võ Thị Kim Quy, 1968Hưu Trí | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.265 | Đinh Đức Lợi | 28/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Đinh Công Thùy, 1977Nông | Nguyễn Thị Kim Chung, 1979Nông | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.266 | Trần Thanh Phúc | 13/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Trần Văn Thắng, 1975Công Nhân | Lê Thị Yến, 1977Giáo Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.267 | Nguyễn Minh Chiến | 13/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Chung, 1981Tự Do | Đoàn Thị Ngọc Lệ, 1983Tự Do | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.268 | Mai Võ Xuân Dũng | 20/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Mai Xuân Khoa, 1979Lái Xe | Võ Thị Thảo, 1981Công Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.269 | Nguyễn Hữu Thông | 15/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Hữu Trí, 1975Hưu Trí | Dương Thị Dung, 1977Giáo Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.270 | Vũ Hồng Anh | 18/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Vũ Hồng Thu, 1976Lái Xe | Phạm Thị Hồng Hải, 1981Nhân Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.271 | Phạm Thành Trung | 11/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phạm Ngọc AnhCông Chức | Nguyễn Thị Phú, 1984Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.272 | Phan Quang Bảo Luân | 15/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phan Quang Minh, 1976Tự Do | Phan Thị Thu Sương, 1975Tự Do | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.273 | Huỳnh Tấn | 23/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Huỳnh Văn Lang, 1976Công Chức | Trần Thị Lệ Hằng, 1982Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.274 | Phạm Trần Anh Duy | 21/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phạm Xuân Chinh, 1977Lái Xe | Trần Thị Thu Thúy, 1981Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.275 | Phạm Hà Nguyên An | 14/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phạm Bá Hợp, 1973Bộ Đội | Bạch Thị Mận, 1973 Giáo Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.276 | Nguyễn Phúc Đạt | 24/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Bắc, 1970Tự Do | Đinh Thị Hường, 1970Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.277 | Chu Mạnh Tú | 09/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Chu Văn Tân, 1980Công An | Lưu Thị Tâm, 1984Công An | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.278 | Lê Cảnh Tiên | 12/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Lê Cảnh Thai, 1968Công Chức | Phạm Thị Ngoan, 1980Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.279 | Trịnh Bảo Tùng | 01/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Trịnh Văn Đức, 1974Công Chức | Nguyễn Thị Thanh Thủy, 1976Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.280 | Nguyễn Lưu Trung Kiên | 07/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Hữu Khoa, 1970Kinh Doanh | Lưu Thị Vỹ, 1975Nhân Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.281 | Nguyễn Kỳ An | 15/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Nam, 1980Tự Do | Hán Thị Minh Loan, 1980Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.282 | Võ Minh Toàn | 25/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Võ Minh Thành, 1967Lái Xe | Lê Thị Đợi, 1970Nội Trợ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.283 | Cái Viết Toàn | 09/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Cái Viết Loàn, 1969Tự Do | Nguyễn Thị Thủy, 1970Tự Do | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.284 | Bùi Hoàng Thịnh | 30/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Bùi Hoàng Hải, 1970Công Chức | Hồ Thị Đào, 1972Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.285 | Huỳnh Chính Nguyên | 19/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Huỳnh Thanh Tú, 1975Kinh Doanh | Bùi Thị Bích Thủy, 1974Kinh Doanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.286 | Phạm Huy Chương | 19/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phạm Huy Chuán, 1973Công Chức | Lê Thị Phương Thoa, 1980Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.287 | Trịnh Hồng Nhật Tiên | 01/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Trịnh Hồng Quang, 1976Tự Do | Cái Thị Lệ, 1975Tự Do | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.288 | Trương Nguyễn Tài Anh | 03/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Trương Đình Linh, 1969Công Chức | | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.289 | Huỳnh Trọng Vấn | 13/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Huỳnh Văn An, 1972Tự Do | Nguyễn Thị Nguyệt Phượng, 1972Tự Do | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.290 | Lê Trọng Sỹ | 12/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Lê Đình ĐenTự Do | Lê Thị Gấm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.291 | Đinh Quốc Cường | 24/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Đinh Văn Hải ( Chết) | Nguyễn Thị Điệp, 1983Tự Do | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.292 | Nguyễn Trường Phước | 04/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Chín, 1969Công Chức | Nguyễn Thị Lâm, 1973Hưu Trí | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.293 | Phan Minh Trí | 01/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phan Ngọc Định, 1976Công Chức | Huỳnh Thị Hoàng, 1978Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.294 | Nguyễn Hồng Quân | 02/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | | Phan Thị Long Vân, 1976Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.295 | Phạm Tuân | 06/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phạm Duy Hùng, 1972Tự Do | Huỳnh Thị Thanh Tâm, 1975Tự Do | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.296 | Phạm Nguyễn Tiến Phát | 14/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phạm Minh Long, 1977Công Chức | Nguyễn Thị Lý, 1977Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.297 | Nguyễn Khánh Hưng | 28/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Trọng Hanh, 1972Công Chức | Đinh Thị Giang, 1982Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.298 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 12/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Hoàng Sơn, 1982Tự Do | Nguyễn Thị Diệp, 1985Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.299 | Nguyễn Võ Tấn Anh | 14/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Tấn Lộc, 1968 | Võ Thị Tuyến, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.300 | Phan Đoàn Anh Trung | 29/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phan Xuân Hồng, 1977 | Đoàn Thị Mộng Vân, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.301 | Huỳnh Xuân Bách | 01/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Huỳnh Thanh Tú, 1975 | Bùi Thị Bích Thủy, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.302 | Nguyễn Công Phan | 04/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Công Vĩnh | Phan Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.303 | Nguyễn Hoàng Nam | 29/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Quang Phúc, 1976 | Hoàng Mỹ Hằng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.304 | Nguyễn Đình Lộc | 12/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Đình Tụ, 1966 | Nguyễn Thị Thủy, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.305 | Nguyễn Ngọc Trường | 07/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Quang, 1978 | Lê Nguyễn Đông Nghi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.306 | Lê Quang Phú | 15/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Lê Quang Phúc, 1969 | Tạ Thị Phượng, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.307 | Đặng Hoàng Vũ | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Đặng Hoàng Long, 1974 | Nguyễn Thị Thu Thảo, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.308 | Lê Tạ Hoàng Quân | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Lê Tiến Đông | Tạ Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.309 | Trần Thái Dương | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Trần Tuấn Phương, 1970 | Nguyễn Thị Hồng Nhơn, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.310 | Hà Trịnh Anh Trung | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Hà Huy Hiện, 1976 | Trịnh Thị Quyết, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.311 | Hà Trịnh Anh Kiên | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Hà Huy Hiện, 1976 | Trịnh Thị Quyết, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.312 | Nguyễn Huỳnh Quốc Anh | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Hữu Vinh, 1967 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.313 | Nguyễn Tấn Dũng | 02/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Tấn Tình, 1977 | Huỳnh Thị Hòa, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.314 | Nguyễn Mạnh Khang Hiếu | 16/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Mạnh Hùng, 1982 | Nguyễn Trần Bích Nguyên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.315 | Trần Minh Quân | 18/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | | Nguyễn Thị Long, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.316 | Đinh Công Anh | 15/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Đinh Văn Hải (Chết) | Nguyễn Thị Điệp, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.317 | Phan Thanh Nghĩa | 31/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phan Thanh Sơn, 1968 | Thái Thị Kim Loan, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.318 | Vũ Hoàng Quốc Bảo | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Vũ Văn Tước, 1970 | Nguyễn Thị Thanh Hạnh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.319 | Nguyễn Gia Toàn | 29/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Nam, 1969 | Nguyễn Thị Thúy Hà, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.320 | Nguyễn Thiện Chánh | 13/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Thiện Khiêm, 1978 | Đậu Thị Ngọc, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.321 | Nguyễn Trọng Toàn | 19/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hậu, 1973Tự Do | Nguyễn Thị Thu Hồng, 1979Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.322 | Đặng Gia Toàn | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Đặng Văn Hùng, 1968Hưu Trí | Thái Thị Mai, 1976Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.323 | Nguyễn Hữu Bảo Toàn | 16/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Hữu Dũng, 1971Kinh Doanh | Trần Thị Giang, 1976Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.324 | Trần Vũ Hải Nam | 17/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | | Y Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.325 | Nguyễn Thế Văn | 11/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Hiếu | Trần Thị Tú Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.326 | Huỳnh Trọng Hậu | 20/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Huỳnh Anh Oanh | Trần Thị Út Thân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.327 | Trần Nguyễn Phúc Nguyên | 12/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Trần Thanh Phước, 1974Bộ Đội | Nguyễn Thị Phượng, 1975Nhân Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.328 | Hoàng Đức Minh | 30/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Hoàng Mạnh Dũng, 1976Công Chức | Nguyễn Thị Bảy, 1972Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.329 | Nguyễn Thanh Đức | 03/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Thành Trung, 1980Tự Do | Dương Thị Mỹ Hạnh, 1978Giáo Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.330 | Phạm Minh Đăng | 18/12/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Tổ 2 | Đăk Cấm | Phạm Xuân Khanh, 1967Công Chức | Lê Thị Hằng, 1983Công Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.331 | Võ Hoài Nam | 2003 | Kinh; Không | Đại học | Tổ 2 | Đăk Cấm | Võ Huy Đông, 1971Công Chức | Nguyễn Thanh Vân, 1977Giáo Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.332 | Lê Cao Tuấn | 25/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Lê Xuân Thưởng | Đỗ Thị Nhẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.333 | Nguyễn Hữu Ngà | 22/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Minh | Bùi Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.334 | Nguyễn Ngọc Thành | 20/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Vũ | Bùi Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.335 | Nguyễn Quốc Vũ | 07/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Thị Phấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.336 | Phạm Giang Nam | 25/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Phạm Văn Giang | Trần Thị Hoàng Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.337 | Nguyễn Triệu Vỹ | 29/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hùng | Nguyễn Thị Kim Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.338 | Nguyễn Duy Hậu | 20/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Trần Vũ | Nguyễn Thị Mỹ Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.339 | Nguyễn Trung Kiên | 19/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Quyết | Nguyễn Thị Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.340 | Nguyễn Việt Anh | 05/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Việt Tuấn | Lưu Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.341 | Võ Minh Thắng | 23/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Võ Văn Toàn | Bùi Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.342 | Phạm Thành Đạt | 18/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Phạm Thanh Phú | Lê Thị Hồng Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.343 | Nguyễn Ngọc Thiện | 06/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Vũ | Bùi Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.344 | Tô Đức Sinh | 28/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Tô Văn Nhuận | Nguyễn Thị Bởi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.345 | Phạm Việt Anh | 12/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Phạm Công Đa | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.346 | Trần Quốc Bình | 07/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Trần Quốc Tùng | Lê Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.347 | Phạm Thanh Lâm | 09/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Phạm Văn Năm | Đặng Thị Bưởi | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.348 | Nguyễn Văn Phương | 16/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Thường | Nguyễn Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.349 | Nguyễn Ngọc Minh | 01/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Đức | Vương Thị Lê | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.350 | Phạm Ngọc Tình | 24/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Phạm Ngọc Quế | Lê Thị Thu Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.351 | Đinh Trần Sơn | 20/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Đinh Xuân Tiên | Trần Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.352 | Lê Hà Nhất Sinh | 11/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Lê Trọng Hơn | Hà Thị Thúy Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.353 | Bùi Sỹ Khánh | 22/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Bùi Thúc Định | Hồ Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.354 | Lê Quang Tuấn | 12/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Lê Duy Tuyến | Nguyễn Thị Hậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.355 | Nguyễn Mạnh Hoàng | 31/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Mạnh | Nguyễn Thị Kim Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.356 | Bùi Anh Đức | 07/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Bùi Văn Minh | Lê Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.357 | Nguyễn Thế Đạt | 04/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hào | Phạm Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.358 | Đinh Thế Hoài Sơn | 30/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Đinh Thế Nha | Nguyễn Thị Phi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.359 | Phạm Đức Tâm | 22/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Phạm Đình Quang | Lê Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.360 | Hoàng Quốc Việt | 13/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Hoàng Quốc Phương | Đỗ Thị Minh Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.361 | Trần Văn Chung | 07/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Trần Văn Chi | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.362 | Lê Trung Hiếu | 03/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Lê Văn Chung | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.363 | Trần Minh Thu | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Trần Văn Kiên | Vũ Thị Lệ Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.364 | Nguyễn Ngọc Phước Hưng | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Điệp | Nguyễn Thị Hoài Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.365 | Phạmthành Lâm | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Phạm Văn Năm | Đặng Thị Bưởi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.366 | Phạm Nhật Khang | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Phạm Quốc Long | Trần Thị Bích Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.367 | Nguyễn Minh An | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Minh Sang | Trần Thu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.368 | Nguyễn Duy Hòa | 01/04/2004 | Kinh; Không | Đại học | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Trần Vũ | Nguyễn Thị Mỹ Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.369 | Nguyễn Sỹ Thái | 25/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Sỹ Tiến | Cao Thị Đoài | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.370 | Ninh Thanh Bình | 01/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Ninh Văn Ngọc | Võ Thị Tuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.371 | Vũ Thanh Hải | 06/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Vũ Văn Quang | Trần Thị Chiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.372 | Phạm Minh Vương | 18/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Phạm Duy Quốc | Lê Thị Thu Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.373 | Nguyễn Thành Trung | 16/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Doãn Quân | Phan Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.374 | Võ Duy Nguyên | 18/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Võ Duy Ngọc | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.375 | Cao Bảo Đăng | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Cao Xuân Trường | Trần Thị Tuyết Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.376 | Đoàn Việt Hưng | 18/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Đoàn Năng Mạnh | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.377 | Nguyễn Phan Việt Anh | 05/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hùng | Phan Thị Thùy Na | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.378 | Nguyễn Đức Phước Sơn | 25/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Đức Thanh Lương | Trần Thị Xuân Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.379 | Võ Huỳnh Trung Hậu | 05/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Võ Duy Thái | Huỳnh Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.380 | Nguyễn Hà Minh Tuấn | 08/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Tú | Hà Thị Lụa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.381 | Bùi Trung Hải | 22/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Bùi Văn Huấn | Mai Thị Thu Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.382 | Nguyễn Chí Thắng | 06/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Chí Toàn | Phạm Thị Lượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.383 | Võ Mạnh Cường | 24/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Võ Xuân Niên | Lê Thị Thu Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.384 | Thiều Sỹ Nguyên | 24/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Thiều Sỹ Hoàng | Trần Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.385 | Phạm Thanh Tài | 10/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Phạm Thanh Vĩ | Nguyễn Thị Ngọc Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.386 | Lê Anh Tuấn | 13/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Lê Mạnh Thường | Lương Thị Kim Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.387 | Nguyễn Thanh Bình | 25/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hiền, 1982 | Vũ Thị Huệ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.388 | Nguyễn Triệu Việt | 07/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hùng | Nguyễn Thị Kim Thanh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.389 | Trần Việt Đức | 21/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Đăk Cấm | Trần Mạnh Hà | Nguyễn Thị Hoài An | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.390 | Phan Thành Minh Trí | 31/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Phan Thành Tiên | Trần Thị Trà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.391 | Phan Trần Anh Duy | 18/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Phan Văn Thiện | Trần Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.392 | Nguyễn Hà Minh Tuấn | 20/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hậu | Hà Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.393 | Nguyễn Tiên Quốc | 16/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Kiên | Đào Thị Minh Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.394 | Lê Đăng Bình Nguyên | 11/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Lê Đăng Điệp | Trần Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.395 | Nguyễn Duy Hải Đăng | 08/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Duy Nhanh | Phạm Thị Hải Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.396 | Nguyễn Minh Chiến | 12/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Tính | Nguyễn Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.397 | Lê Vũ An | 21/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Lê Kim Cương | Vũ Thị Chiêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.398 | Lê Nguyễn Nam Lộc | 25/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Lê Văn Long | Nguyễn Thị Hiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.399 | Trần Phan Gia Bảo | 24/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Trần Trung Hiếu | Phan Thị Diệu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.400 | Bùi Hải Nguyên | 24/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Bùi Hải Nam | Ninh Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.401 | Nguyễn Trung Hậu | 14/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Xuân Hơn | Phạm Thị Hưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.402 | Ngô Quốc Linh | 14/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Ngô Văn Bình | Đỗ Thị Hồng Phấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.403 | Võ Phi Hoàng | 08/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Võ Phí Toàn | Hoàng Thị Diệu Hâng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.404 | Bùi Quang Thiện | 10/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Bùi Thanh Sê | Trương Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.405 | Nguyễn Bảo Trọng | 01/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Công Tường | Đinh Thị Thu Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.406 | Huỳnh Trung Hậu | 11/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Huỳnh Trung Kim | Nguyễn Thị Hưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.407 | Hồ Văn Nhật | 04/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Hồ Văn Hưng | Huỳnh Thị Ngọc Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.408 | Phan Thanh Mỹ | 01/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Phan Thanh Đào | Đặng Thị Ánh Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.409 | Phạm Thanh Tuyền | 26/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Phạm Ngọc Tiên | Võ Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.410 | Đinh Gia Thịnh | 20/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Đinh Văn Phúc | Nguyễn Thị Thanh Phước | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.411 | Tống Trần Mạnh | 22/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | | Đỗ Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.412 | Huỳnh Thúc Vĩnh Bảo | 09/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Huỳnh Thúc Viên | Nguyễn Thị Mỹ Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.413 | Nguyễn Diện Nhân | 23/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Diên Tư | Trần Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.414 | Đỗ Duy An | 17/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Đỗ Cao Bình | Phan Thị Thanh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.415 | Lê Phúc Huy Chương | 02/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Lê Phúc Bé | Phạm Thị Chiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.416 | Hà Đức Anh | 05/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Hà Xuân Trường | Phạm Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.417 | Nguyễn Lê Đức Thắng | 21/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Thủy | Lê Thị Sâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.418 | Hoàng Đỗ Nguyên Bảo | 28/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Hoàng Quốc Việt | Đỗ Thị Ngọc Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.419 | Văn Xuân Huy | 23/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Văn Cảnh | Lê Thị Phi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.420 | Nguyễn Thanh Hùng | 12/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Thanh Tuấn | Lê Thị Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.421 | Bùi Võ Hữu Thông | 08/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Bùi Văn Vinh | Võ Thị Ngọc Lâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.422 | Vũ Duy Thành | 06/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Vũ Hữu Lưu | Trần Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.423 | Trần Hữu Đạt | 22/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Trần Hữu Lộc | Đặng Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.424 | Nguyễn Tất Tuấn | 12/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Tất Tý | Trần Thị Thanh Quang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.425 | Nghiêm Minh Đức | 29/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nghiêm Minh Tuấn | Hồ Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.426 | Nguyễn Tiến Mạnh | 15/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Trường | Trần Thị Thoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.427 | Nguyễn Minh Hiến | 27/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Minh | Y Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.428 | Phạm Trung Sơn | 12/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Phạm Trung Tuấn | Huỳnh Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.429 | Trần Quang Nhật | 19/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Trần Quang Mân | Đỗ Thị Kim Trọng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.430 | Lê Doãn Thọ | 26/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Lê Đoàn Sửa Chết | Đỗ Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.431 | Phạm Gia Bảo | 02/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Phạm Ngọc Thạch | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.432 | Nguyễn Hữu Nhã | 01/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Hữu Kỳ | Nguyễn Thị Hồng Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.433 | Đặng Văn Khánh | 12/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Đặng Văn Thắng | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.434 | Phan Trần Anh Duy | 18/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Phan Văn Thiện | Trần Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.435 | Nguyễn Phạm Nhật Long | 22/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Thanh Hương | Phạm Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.436 | Võ Bá Thiện | 02/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Võ Bá Hảo | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.437 | Nguyễn Hải Triều | 11/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Xuân Truyền | Trần Thị Thu Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.438 | U Lê Minh Hải | 16/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | U Minh Nam | Lê Thị Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.439 | Trần Quốc Đạt | 31/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Trần Quốc Hạnh | Nguyễn Thị Đông Phương (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.440 | Võ Bá Nhân | 08/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Võ Bá Hảo | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.441 | Võ Thế Thanh | 06/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Võ Thế Lộc | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.442 | Nguyễn Công Hậu | 07/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Thành | Trần Thị Bích Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.443 | Thái Lê Nguyễn | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Thái Minh Đức | Lê Thị Kim Phô | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.444 | Lê Nhật Hoàng | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Lê Quang Thái | Bùi Thị Lệ Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.445 | Nguyễn Văn Nam | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Hồng Lĩnh | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.446 | Nguyễn Công Thắng | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Công Bình | Hà Thị Năm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.447 | Phạm Xuân Khánh | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Phạm Duy Huynh | Bùi Thị Hồng Thêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.448 | Vũ Việt Anh | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Vũ Quốc Thịnh | Phạm Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.449 | Phạm Hoàng Minh | 06/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Phạm Văn Nam | Cáp Thị Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.450 | Trần Hoàng Phúc | 07/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Trần Ngọc Lâm | Nguyễn Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.451 | Trần Ngọc Minh | 13/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Trần Ngọc Vương | A Ri Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.452 | Hà Gia Vinh | 30/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Hà Năm | Ngô Thị Bích Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.453 | Nguyễn Văn Bảo | 12/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Chương | Võ Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.454 | Trần Văn Hào | 13/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Trần Văn Luyến | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.455 | Hồ Minh Nhật | 08/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Hồ Đức Hoàng, 1976 | Y Min, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.456 | Đỗ Văn Duy Tân | 24/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Đăk Cấm | Đỗ Văn Việt | Nguyễn Thị Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.457 | Trần Nguyễn Phước Huy | 09/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Trần Ngọc Khánh Hoà | Mẹ: Nguyễn Thị Thu Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.458 | Phan Nhân Đạt | 01/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Phan Nhân Thuyết | Mẹ: Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.459 | Hồ Minh Huy | 18/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Hồ Minh Quang | Mẹ: Hà Thị Mộng Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.460 | Thái Trần Văn Bảo | 03/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Thái Văn Sơn | Mẹ: Trần Thị Lộc Uyển | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.461 | Phan Đức Anh | 03/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Phan Minh Đức | Mẹ: Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.462 | Bùi Xuân Tiễn | 08/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Bùi Xuân Thu | Mẹ: Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.463 | Trần Đăng Chiến | 04/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Trần Phước Linh | Mẹ: Đặng Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.464 | Nguyễn Đăng Đạt | 30/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Đăng Long | Mẹ: Lê Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.465 | Phan Gia Bảo | 10/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Phan Thế Quang | Mẹ: Nguyễn Thị Cẩm Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.466 | Nguyễn Thế Nguyên | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Thế Giáp | Mẹ: Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.467 | Phạm Hồng Kỳ | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Phạm Văn Hùng | Mẹ: Bùi Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.468 | Nguyễn Đức Thắng | 26/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Văn Chức | Mẹ: Nguyễn Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.469 | Nguyễn Đình Triển | 15/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Ngọc Sơn | Mẹ: Nguyễn Thị Thâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.470 | Nguyễn Ngọc Hưng | 01/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Minh Tuấn | Mẹ: Lê Thanh Hoạt | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.471 | Châu Quang Hưng | 03/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Châu Quang Hải | Mẹ: Trần Thị Thục Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.472 | Lê Tuấn Kiệt | 12/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Lê Văn Kiên | Mẹ: Phạm Thị Hợp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.473 | Dương Anh Hào | 27/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Dương Anh Hùng | Mẹ: Nguyễn Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.474 | Lê Vũ An | 30/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Lê Đình Tú | Mẹ: Vũ Thị Thùy Dương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.475 | Nguyễn Anh Khôi | 15/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Quốc Hùng | Mẹ: Hà Thị Minh Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.476 | Trương Nhất Phong | 21/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Trương Xuân Tiên | Mẹ: Lê Thị Kim Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.477 | Trần Hùng | 07/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Trần Thanh Tùng | Mẹ: Phan Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.478 | Mai Nguyễn Thanh Tùng | 17/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Mai Đình Lâm | Mẹ: Nguyễn Thị Bảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.479 | Lê Trung Đức | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Lê Trung Thành | Mẹ: Đỗ Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.480 | Phan Hữu Tiến | 21/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Phan Hữu Nam | Mẹ: Nguyễn Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.481 | Nguyễn Trương Hải Định | 20/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Văn Sô | Mẹ: Nguyễn Thị Thu Hiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.482 | Lê Hoàng Phúc | 02/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Lê Văn Thôn | Mẹ: Lương Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.483 | Trần Văn Toàn | 30/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Trần Văn Dũng | Mẹ: Nguyễn Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.484 | Tạ Minh Lộc | 24/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Tạ Văn Lực | Mẹ: Võ Thị Cẩm Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.485 | Trần Tiến Đạt | 25/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Trần Văn Đông | Mẹ: Trần Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.486 | Lã Huy Hoàng | 07/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Lã Bá Bảy | Mẹ: Đặng Thị Hoàng Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.487 | Đặng Tuấn Kiệt | 12/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Đặng Văn Nam | Mẹ: Trần Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.488 | Hoàng Trọng Toàn | 02/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Hoàng Trọng Hùng | Mẹ: Dương Thị Ngoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.489 | Trần Duy Mạnh | 09/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Trần Công Thể | Mẹ: Hồ Thị Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.490 | Nguyễn Trần Khoa Phước | 11/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Nguyễn Đăng Khoa | Trần Thị Phương Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.491 | Nguyễn Quốc Sỹ | 26/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.492 | Nguyễn Thanh Danh | 14/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Nguyễn Thanh Sơn | Đặng Thị Xuân Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.493 | Lê Trọng Tín | 09/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Lê Văn Bảo | Mẹ: Nguyễn Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.494 | Cao Đức Mạnh | 25/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Cao Xuân Lộc | Mẹ: Trần Thị Hải Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.495 | Võ Gia Khang | 22/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Ngô Triệu Hồng | Võ Nguyễn Ngọc Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.496 | Nguyễn Lê An Bình | 30/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Đình Văn | Mẹ: Lê Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.497 | Thái Minh Thức | 31/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Thái Văn Chương | Hà Thị Mỹ Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.498 | Trần Lâm Duy Kha | 01/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Trần Duy Khánh | Trần Thị Ly Na | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.499 | Quách Tuấn Ngọc | 05/5.2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Quách Việt Phương | Trần Thị Ly Na | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.500 | Trần Vĩnh Khang | 24/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Trần Ngọc Sĩ | Nguyễn Thị Ái Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.501 | Phạm Thành Nam | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Phạm Văn Kỳ | Lê Thị Ngọc Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.502 | Lâm Bảo Dương | 22/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Lâm Tăng Dũng | Lê Thị Kim Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.503 | Phan Đăng Khoa | 24/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Phan Ngọc Trịnh | Lê Thị Hương Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.504 | Trần Ngọc Thạch | 19/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Trần Thanh Thiên | Nguyễn Thị Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.505 | Trịnh Quốc Trung | 09/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Trịnh Văn Trụ | Hà Thị Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.506 | Bùi Nguyễn Nhật Đăng | 08/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Bùi Ngọc Hoà | Nguyễn Thị Quỳnh Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.507 | Hồ Anh Vũ | 14/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | | Lương Thị Tuyết Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.508 | Nguyễn Duy Khoa | 12/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Ngoan | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.509 | Lâm Nhật Huy | 24/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Lâm Anh Hướng | Nguyễn T Tuyết Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.510 | Lâm Hồ Quốc Bảo | 16/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Lâm Anh Dũng | Hồ Thị Thu Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.511 | Nguyễn Thế Anh | 26/11.2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Nguyễn Dũng | Hà Thị Thơm | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.512 | Nguyễn Việt Hùng | 05/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Nguyễn Thọ Hải | Nguyễn Thị Quê | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.513 | Trương Quang Thái Bảo | 12/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Trương Quang Cảm | Đàn Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.514 | Nguyễn Nguyên Long | 05/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Nguyễn Phước Tân | Phan Thị Diệu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.515 | Huỳnh Tuấn Vũ | 09/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Huỳnh Văn Kim | Trần Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.516 | Tăng Ngọc Kha | 26/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Tăng Ngọc Trai | Trần Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.517 | Phạm Phúc Toàn | 08/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Phạm Văn Phúc | Phan Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.518 | Trần Lê Thanh Hàng | 05/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Trần Thanh Ngân | Lê Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.519 | Lê Thanh Phương | 25/6/1005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Lê Văn Nam | Nguyễn Thị Lệ Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.520 | Nguyễn Minh Nhật | 28/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Phước | Nguyễn Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.521 | Trần Thành Luân | 02/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Trần Thanh Linh | Nguyễn Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.522 | Trần Hà Chung | 11/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Trần Trung Hà | Lê Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.523 | Phạm Hoàng Long | 31/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Phạm Trung Quyết | Hoàng Thị Bình Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.524 | Nguyễn Nhật Huy | 13/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Nguyễn Minh Hải | Nguyễn Thị Thu Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.525 | Bùi Nguyễn Thành Đạt | 19/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Bùi Xuân Thành | Nguyễn Thị Túy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.526 | Trương Quang Thái Hòa | 01/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Trương Quang Cảm | Đàm Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.527 | Vũ Thế Anh | 06/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Vũ Văn Đinh | Hà Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.528 | Phan Đăng Khôi | 03/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Phan Ngọc Trịnh | Lê Thị Hương Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.529 | Nguyễn Quang Vinh | 01/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Đàn | Lương Thị Mỹ Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.530 | Nguyễn Hồ Thành Đạt | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Trúc, 1970 | Hồ Thị Khuyên, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.531 | Vũ Thành Nam | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Đăk Cấm | Vũ Ngọc Hoài, 1981 | Phạm Thị Hồng Nhung, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.532 | Nguyễn Trần Duy Anh | 16/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Duy Tâm | Trần Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.533 | Nguyễn Hữu Khánh | 01/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Hữu Khuynh | Lê Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.534 | Hoàng Lê Minh Vương | 30/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Hoàng Minh Tứ | Lê Thị Ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.535 | Trương Phúc Lâm | 25/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Trương Xuân Chính | Trần Thị Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.536 | Trần Quốc Bảo | 08/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Trần Văn Hồng | Lê Thị Hoàng Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.537 | Nguyễn Đắc Hoàng Anh | 27/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Đắc Ty | Trần Thi Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.538 | Lê Nguyên Trung Nghĩa | 24/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Lê Ngọc Trung | Nguyễn Thị Ái Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.539 | Đoàn Lê Thành Hưng | 25/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Đoàn Xuân Yên | Lê Thị Hoài Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.540 | Lâm Thịnh Phát | 20/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Lâm Hoàng Sơn | Trần Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.541 | Trần Đăng Anh | 28/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Trần Mạnh Hải | Trương Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.542 | Đoàn Quân Anh | 23/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Đoàn Minh Tuấn | Nguyễn Thị Huế | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.543 | Nguyễn Quốc Huy | 17/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Vũ | Võ Thị Ngọc Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.544 | Phạm Nguyễn Thanh Nam | 06/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Phạm Thanh Minh | Nguyễn Ái Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.545 | Trần Tuấn Đạt | 28/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Trần Quốc Dân | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.546 | Phạm Minh Châu | 06/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Phạm Minh Long | Phạm Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.547 | Lâm Hoàng | 23/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Lâm Hoàng Hà | Lê Thị Thu Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.548 | Trần Quang Thái Bảo | 07/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Trần Quang Thái | Nguyễn Thị Thiêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.549 | Nguyễn Văn Sơn | 03/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hậu | Trần Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.550 | Phạm Duy Bảo | 01/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Pham Duy Hiển | Mang Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.551 | Nguyễn Trương Gia Huy | 28/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Anh | Trương Thị Thanh Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.552 | Nguyễn Hoàng Ân | 29/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hùng | Lê Thị Lễ | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.553 | Nguyễn Gia Nam | 04/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngô Gia Bảo | Nguyễn Thị Ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.554 | Nguyễn Viết Kiệt Luân | 13/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Viết Minh | Trần Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.555 | Lê Kim Phúc | 11/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Lê Kim Tâm | Nguyễn Thị Thùy Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.556 | Hồ Trọng Hiếu | 07/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Hồ Văn Sang | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.557 | Trần Khôi Nguyên | 09/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Trần Thanh Hà | Trần Thị Hồng Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.558 | Nguyễn Hải Đăng | 13/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hải | Nguyễn Thị Bích Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.559 | Nguyễn Dương Hùng | 15/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Viết Trung | Nguyễn Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.560 | Nguyễn Xuân Trọng | 20/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hải | Cao Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.561 | Bùi Tấn Trọng | 04/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Bùi Văn Sang | Nguyễn Trần Kiều Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.562 | Nguyễn Hoàng Lâm | 23/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Mạnh Chiến | Trần Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.563 | Lê Ngọc Hiền | 15/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Lê Ngọc Hoàng | Lê Thị Thu Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.564 | Nguyễn Chí Quyền | 28/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Chí Cường | Phạm Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.565 | Tô Nguyên Anh | 20/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Tô Ngọc Hải | Lê Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.566 | Phan Đình Thiết | 31/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Phan Đình Thôn | Võ Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.567 | Nguyễn Hữu Đức | 23/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Hữu Đông | Nguyễn Thị Hồng Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.568 | Nguyễn Hoàng Thiện | 05/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hoàng | Trần Thị Ánh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.569 | Nguyễn Tiến Trung | 16/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hiếu | Phan Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.570 | Hoàng Minh Trí | 09/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Hoàng Ngọc Tấn | Nguyễn Thị Thu Lựu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.571 | Cao Ngọc Vĩnh Phước | 21/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Cao Ngọc Cương | Phạm Thị Minh Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.572 | Bùi Tuấn Anh | 14/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Bùi Ngọc Toàn | Cao Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.573 | Đặng Phương Nam | 28/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Đặng Văn Láng | Hoàng Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.574 | Nguyên Phạm Thành Luân | 20/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Tấn Bình | Phạm Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.575 | Lâm Thế Phong | 29/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Lâm Văn Sáu | Phạm Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.576 | Trần Phước Lộc | 05/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Trần Tuấn Khải | Nguyễn Thị Thanh Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.577 | Lê Anh Tú | 31/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Lê Xuân Trí | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.578 | Nguyễn Đăng Hiển | 14/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Vỹ | Lê Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.579 | Vũ Quang Hùng | 17/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Vũ Văn Quang | Trần Thị Chiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.580 | Phan Khôi Nguyên | 23/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Phan Xuân Phương | Nguyễn Thị Bích Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.581 | Phan Lê Tấn Đạt | 14/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Phan Minh Chính | Lê Thị Ánh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.582 | Nguyễn Võ Nhật Trường | 22/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Minh Tuấn | Nguyễn Thị Hải Âu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.583 | Nguyễn Đức Long | 06/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Hữu Ngạn | Lê Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.584 | Phạm Ngọc Hoàng | 19/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Phạm Ngọc Long | Lê Thị Lượt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.585 | Nguyễn Nhật Tiến | 24/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Tấc Dũng | Ngô Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.586 | Thân Hà Anh | 10/09/2008 | Kinh; Không | 10/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | | Thân Thị Thanh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.587 | Huỳnh Đức Khải | 13/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Huỳnh Quốc Hoàng | Nguyễn Thị Thủy Tiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.588 | Huỳnh An Kỳ | 18/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Huỳnh Văn Thành | Huỳnh Nữ Thảo Yên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.589 | Nguyễn Minh Quân | 28/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Lâm Quang | Trịnh Thị Chín | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.590 | Trần Văn Tịnh | 09/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Trần Văn Lan | Vũ Thị Phước | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.591 | Phạm Nguyễn Minh Lâm | 08/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Phạm Thanh Minh | Nguyễn Ái Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.592 | Nguyễn Duy Quang | 06/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Minh Đức | Đỗ Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.593 | Phạm Ngọc Huy | 02/005/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Phạm Ngọc Long | | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.594 | Lê Duy Cường | 12/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Lê Văn Anh | Trần Thị Cẩm Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.595 | Nguyễn Tài Tuệ | 23/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Tài Bằng | Hoàng Thị Hồng Diên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.596 | Nguyễn Hoài Phong | 14/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Nguyễn Thanh Hải | Phạm Thị Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.597 | Ngô Quốc Đạt | 02/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Đăk Cấm | Ngô Quốc Sơn | Trương Thị Toàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.598 | Phạm Hồng Kỳ | 02/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Phạm Văn Hùng | Bùi Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.599 | Nguyễn Tiến Đức | 11/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Nguyễn Tiến Mạnh | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.600 | Phạm Quang Nghĩa | 18/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Phạm Quang Sửu | Lê Thị Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.601 | Phạm Quang Sáng | 14/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Phạm Quang Sửu | Lê Thị Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.602 | Hà Trọng Nguyên | 02/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Hà Văn Tây | Nguyễn Thị Mai Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.603 | Nguyễn Cảnh Anh Hưng | 17/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Cảnh | Nguyễn Thị Quỳnh Như | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.604 | Thái Văn Kiệt | 05/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Thái Văn Phương | Nguyễn Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.605 | Phạm Hoàng Đạt | 30/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Phạm Ngọc Long | Hoàng Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.606 | Trần Văn Trí Dũng | 17/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Trần Văn Thức | Dương Thị Lụa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.607 | Dương Minh Quang | 21/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Dương Văn An | Nghiêm Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.608 | Nguyễn Trung Hiếu | 17/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Quân | Phùng Thị Xuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.609 | Phạm Đức Bình | 16/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Phạm Thái Tân | Lê Thị Kim Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.610 | Hoàng Hữu Sang | 07/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Hoàng Hữu Nghĩa | Cao Thị Kim Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.611 | Võ Hà Quang Huy | 08/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Võ Quang Hiến | Hà Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.612 | Trịnh Quốc Thành Long | 13/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Trịnh Quốc Quân | Trần Thị Phong Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.613 | Đỗ Đông Giang | 26/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Đỗ Minh Hoàng | Lê Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.614 | Hoàng Mạnh Hùng | 15/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Hoàng Thanh Sơn | Phạm Thị Phương Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.615 | Lê Xuân Tùng | 02/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Lê Xuân Phương | Phan Thị Kim Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.616 | Lưu Công Danh | 26/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Lưu Công Thắng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.617 | Trần Anh Quân | 21/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Trần Văn Chức | Trần Bích Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.618 | Nguyễn Tấn Đạt | 04/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Thi | Phạm Thị Hồng Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.619 | Nguyễn Ngọc Hiếu | 13/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Tài | Nguyễn Thị Ngọc Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.620 | Trần Minh Anh | 13/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Trần Văn Nhụt | Nguyễn Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.621 | Lê Mạnh Hoàng | 06/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Lê Mạnh Tú | Vũ Thị Nhài | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.622 | Lê Trung Kiên | 15/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Lê Văn Bâng | Phan Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.623 | Ngô Hữu Đạt | 19/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Ngô Hữu Vy | Lê Thị Thu Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.624 | Phạm Văn Thắng | 17/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Phạm Văn Chiến | Lê Thị Thu Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.625 | Phạm Hải Dương | 23/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Phạm Văn Tiến | Phạm Thị Gửi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.626 | Võ Nhật Huy | 17/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Võ Văn Khanh | Đặng Thị Thúy Sa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.627 | Lê Xuân Lý | 02/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Lê Xuân Thiết | Bùi Thị Quý Ba | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.628 | Lê Tiến Thịnh | 10/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Lê Văn Trải | Phạm Thị Bình Thành | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.629 | Phan Tuấn Khang | 30/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Phan Văn Oanh | Võ Thị Xuân Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.630 | Hoang Văn Thành | 03/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Hoàng Văn Đức | Vũ Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.631 | Nguyễn Chí Nguyễn | 12/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Chung | Nguyễn Thị Thu Hiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.632 | Trần Việt Hoàng | 27/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Trần Thế Hanh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.633 | Trần Tiến Dũng | 08/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Lê Chiêu Lương | Trần Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.634 | Hoàng Hữu Trọng | 30/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Hoàng Hữu Nghĩa | Cao Thị Kim Ly | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.635 | Lê Thành Việt | 15/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Lê Thành Phước | Y Nhuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.636 | Huỳnh Lâm Chấn Khang | 15/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Huỳnh Tấn Tâm | Đặng Thị Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.637 | Bùi Tấn Đạt | 22/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Bùi Văn Đố | Phạm Thị Đông | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.638 | Lê Văn Nhân | 06/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Lê Văn Thuật | Phạm Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.639 | Trương Khánh Đức | 15/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Trương Văn Tần | Nông Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.640 | Lê Minh Đức | 30/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Lê Đăng Cồng | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.641 | Thịnh Việt Anh | 05/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Thịnh Văn Hiển, 1973 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.642 | Lê Hồng Quân | 11/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Đăk Cấm | Lê Hồng Hà, 1980 | Đinh Thị Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.643 | Nguyễn Quốc Huy | 09/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Phát | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.644 | Cao Bá Lộc | 16/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Cao Bá Thiện | Đỗ Thị Kim Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.645 | Trần Đại Hiệp | 13/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trần Đại Diện, (Mất) | Trần Thị Bảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.646 | Đậu Quang Vũ | 11/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Đậu Quang Tân, 1971 | Lê Thị Hoàn, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.647 | Nguyễn Đăng Long | 26/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Đăng Lâm, 1976Viên Chức | Nguyễn Thị Nga, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.648 | Trương Nhật Anh | 31/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trương Đình Mạnh, 1976Bộ Đội | Phạm Thị HuyềnGiáo Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.649 | Trần Đình Hân | 26/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trần Đình HoanHưu Trí | Nguyễn Thị Mai SươngViên Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.650 | Vũ Tài Nguyên | 10/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Vũ Giang Nam | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.651 | Võ Hoàng Nam | 20/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Lực | Võ Kiều Khánh Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.652 | Lưu Tấn Lộc | 02/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lưu Thanh Hoàng | Nguyễn Thị Hải Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.653 | Lưu Nhật Quang | 20/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lưu Thanh Hoàng | Nguyễn Thị Hải Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.654 | Trương Minh Hoàng | 02/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trương Thanh Hà1966 Hưu Trí | Lưu Thị Phượng1971 Hưu Trí | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.655 | Lê Sỹ Thành | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lê Sỹ Hoàn, 1971 | Thái Thị Lan, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.656 | Lê Viết Nghĩa | 18/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lê Viết Hùng, 1966Hưu Trí | Nguyễn Thị Tuyết, 1976Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.657 | Nguyễn Mạnh Duy | 14/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Dũng, 1968Cnvc | Nguyễn Thị Thiên Thảo, 1973Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.658 | Tô Hà Nhật Trung | 01/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Tô Thanh Tùng | Hà Như Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.659 | Văn Hải Đăng | 29/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Văn Hải Chánh | Nguyễn Thị Hồng Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.660 | Nguyễn Nhật Tuân | 24/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Đăng QuốcHưu Trí | Lê Thị QuyênHưu Trí | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.661 | Nguyễn Ngọc Duy | 01/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Thanh, 1966 | Nguyễn Thị Thanh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.662 | Lê Viết Trung | 18/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lê Viết Hùng, 1966Hưu Trí | Nguyễn Thị Tuyết, 1976Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.663 | Lê Viết Hiếu | 18/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lê Viết Hùng, 1966Hưu Trí | Nguyễn Thị Tuyết, 1976Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.664 | Trần Trường Thịnh | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trần Lưu | Võ Thị Minh Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.665 | Vũ Đình Thắng | 10/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Vũ Văn Đan, 1966 | Bùi Thị Diêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.666 | Lê Hữu Dương | 16/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lê Hữu Dũng | Trần Thị Tuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.667 | Nguyễn Quốc Huy | 09/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn PhátHưu Trí | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.668 | Cao Bá Lộc | 16/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Cao Bá Thiện | Đỗ Thị Kim Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.669 | Trần Đại Hiệp | 13/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trần Đại Diện, (Mất) | Trần Thị Bảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.670 | Đậu Quang Vũ | 11/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Đậu Quang Tân, 1971 Hưu Trí | Lê Thị Hoàn, 1976Bộ Đội | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.671 | Nguyễn Đăng Long | 26/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Đăng Lâm, 1976Viên Chức | Nguyễn Thị Nga, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.672 | Trương Nhật Anh | 31/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trương Đình Mạnh, 1976Bộ Đội | Phạm Thị HuyềnGiáo Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.673 | Trần Đình Hân | 26/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trần Đình HoanHưu Trí | Nguyễn Thị Mai SươngViên Chức | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.674 | Vũ Tài Nguyên | 10/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Vũ Giang Nam | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.675 | Nguyễn Võ Hoàng Nam | 20/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Lực | Võ Kiều Khánh Trang | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.676 | Lưu Tấn Lộc | 02/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lưu Thanh Hoàng | Nguyễn Thị Hải Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.677 | Lưu Nhật Quang | 20/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lưu Thanh Hoàng | Nguyễn Thị Hải Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.678 | Trương Minh Hoàng | 02/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trương Thanh Hà1966 Hưu Trí | Lưu Thị Phượng1971 Hưu Trí | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.679 | Lê Sỹ Thành | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lê Sỹ Hoàn, 1971 | Thái Thị Lan, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.680 | Lê Viết Nghĩa | 18/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lê Viết Hùng, 1966Hưu Trí | Nguyễn Thị Tuyết, 1976Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.681 | Nguyễn Mạnh Duy | 14/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Dũng, 1968Cnvc | Nguyễn Thị Thiên Thảo, 1973Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.682 | Tô Hà Nhật Trung | 01/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Tô Thanh Tùng | Hà Như Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.683 | Văn Hải Đăng | 29/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Văn Hải Chánh | Nguyễn Thị Hồng Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.684 | Nguyễn Nhật Tuân | 24/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Đăng QuốcHưu Trí | Lê Thị QuyênHưu Trí | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.685 | Nguyễn Ngọc Duy | 01/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Thanh, 1966 | Nguyễn Thị Thanh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.686 | Lê Viết Trung | 18/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lê Viết Hùng, 1966Hưu Trí | Nguyễn Thị Tuyết, 1976Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.687 | Lê Viết Hiếu | 18/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lê Viết Hùng, 1966Hưu Trí | Nguyễn Thị Tuyết, 1976Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.688 | Trần Trường Thịnh | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trần Lưu | Võ Thị Minh Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.689 | Nguyễn Trần Đức Hải | 17/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trần Văn Minh | Nguyễn Thị Thanh Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.690 | Đỗ Minh Hiếu | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Đỗ Ngọc Cường, 1968 | Hoàng Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.691 | Vũ Đình Thắng | 10/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Vũ Văn Đan, 1966 | Bùi Thị Diêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.692 | Trần Minh Khoa | 29/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trần Quang Hưng | Nguyễn Thị Hồng Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.693 | Nguyễn Trường Giang | 04/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Luyến | Đặng Thúy Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.694 | Lê Hữu Dương | 16/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Lê Hữu Dũng | Trần Thị Tuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.695 | Bùi Trọng Nghĩa | 11/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Bùi Văn Sơn | Trần Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.696 | Trương Công Trí | 26/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Đăk Cấm | Trương Công Thành | Nguyễn Thị Ngọc Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.697 | Hoàng Trọng Trà | 19/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Hoàng Trọng Hiếu 20/05/1974 | Lê Thị Niên 28/06/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.698 | Trịnh Công Đạt | 02/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Trịnh Công Cảnh 10/10/1973 | Nguyễn Thị Phan 12/11/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.699 | Mai Văn Thành Tiến | 28/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Mai Văn Đức 03/06/1976 | Phạm Thị Hải 06/06/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.700 | Hoàng Mậu Nam | 25/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Hoàng Mậu Tuấn 12/12/1972 | Hoàng Thị Lịch 04/04/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.701 | Trần Duy Tân | 04/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Trần Văn Hùng 09/10/1970 | Đào Thị Tuyên 10/02/1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.702 | Trịnh Quốc Thành | 06/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Trinh Quốc Tuấn 1968 | Trần Thị Mỹ Hương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.703 | Nguyễn Nhật Phi | 25/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Nguyễn Thanh Bảy 1977 | Đỗ Lê Thanh Duyên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.704 | Phạm Xuân Hùng | 02/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | | Phạm Thị Hoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.705 | Phạm Duy Tân | 26/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Phạm Quang Tư 14/06/1977 | Nguyễn Thị Thắm 12/01/1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.706 | Lê Võ Văn Anh | 12/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | | Võ Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.707 | Hà Đức Thắng | 24/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Hà Văn Quy 10/09/1975 | Vũ Thị Lan Viên 08/06/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.708 | Đinh Gia Huy | 13/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Đinh Văn Hoàn 08/11/1973 | Trần Thị Vân 18/03/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.709 | Vương Gia Triều | 20/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Vương Hữu Vỹ 1974 | Trần Thị Loan 11/10/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.710 | Nguyễn Quang Trường | 10/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Nguyễn Quang Tuấn 1977 | Lê Thị Hiền 20/04/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.711 | Nguyễn Quốc Bảo | 04/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Nguyễn Hữu Sinh 19/09/1988 | Nguyễn Thị Hồng 15/05/1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.712 | Phạm Hoàng Phước Thiện | 16/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | | Nguyễn Thị Thu Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.713 | Lê Cao Nguyên | 29/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Lê Văn Chương 10/10/1980 | Nguyễn Thị Tùng 16/03/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.714 | Nguyễn Thiên Thuật | 01/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Nguyễn Hà Quang 26/04/1983 | Lý Thị Kim Tiến 20/05/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.715 | Nghiêm Thái Đô | 19/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Nghiêm Xuân Bích 10/03/1974 | Hà Thị Thắm 28/09/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.716 | Trần Lê Hiếu | 08/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Trần Văn Chiến 12/02/1982 | Lê Thị Tuyết 13/09/1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.717 | Lê Minh Nam | 18/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Lê Minh Lăng 07/07/1974 | Hoàng Thị Phú 18/09/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.718 | Hoàng Trọng Minh | 14/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Hoàng Trọng Thông 1975 | Vũ Thị Thái 20/09/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.719 | Phạm Quang Nhân | 15/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Phạm Quang Thành 1974 | Vũ Thị Nhung 12/04/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.720 | Nguyễn Cao Cường | 16/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | | Hà Thị Bảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.721 | Cao Thế Hưng | 25/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Cao Quang Thắng 1977 | Trần Thị Nghĩa 20/10/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.722 | Nguyễn Văn Chương | 11/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Nguyễn Duy Vinh 1977 | Nguyễn Thị Phương Dung 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.723 | Trần Hoàng Bảo | 20/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Trần Ngọc Bích 1966 | Hoàng Thị Tuyết 24/10/1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.724 | Nguyễn Tường Vũ | 23/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Nguyễn Bá Lập 10/01/1972 | Đỗ Thị Thu Nguyệt 01/10/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.725 | Phạm Văn Học | 10/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Phạm Văn Hóa 15/05/1980 | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.726 | Lê Nguyễn Hoài Nam | 09/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Lê Văn Dàng 09/05/1975 | Nguyễn Thị Út 26/05/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.727 | Hoàng Thái Nam | 18/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Hoàng Thái Chính 21/08/1975 | Huỳnh Thị Mỹ Châu 19/01/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.728 | Thái Việt Thành | 21/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Thái Văn Thụ 20/06/1970 | Nguyễn Huỳnh Dạ Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.729 | Nguyễn Anh Tuấn | 08/01/1005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Nguyễn Bắc Thái 14/09/1972 | Đậu Thị Lan 18/10/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.730 | Tôn Trường Phát | 16/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Tôn Long Điền 25/01/1970 | Nguyễn Thị Thủy 12/12/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.731 | Đặng Nhất Huy | 19/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Đặng Đức Lâm 1981 | Vi Thị Phượng 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.732 | Phạm Thiều Đức Trọng | 22/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Phạm Đức Bình 1976 | Thiều Thị Thu Hằng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.733 | Bùi Việt Nhật | 24/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Bùi Ngọc Xuân 1979 | Ng T Tuyết Nga 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.734 | Đỗ Tiến Đạt | 06/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Đỗ Văn Tuấn | Đinh Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.735 | Lương Đức Thạnh | 09/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Lương Đức Thắng | Phạm Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.736 | Lâm Văn Công | 11/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Lâm Văn Sự 1980 | Ngô Thị Hồng 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.737 | Phan Thanh Tùng | 20/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Phan Văn Kỳ 1982 | Phan Thị Ngoại | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.738 | Lê Văn Nhựt | 05/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Lê Văn Dư 1963 | Nguyễn Thị Thật 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.739 | Huỳnh Lâm Bảo | 02/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Huỳnh Công Trình | Lâm Thị Bích Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.740 | Nguyễn Đại Quốc | 20/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Hùng, 1974 | Vũ Thị Quỳnh Nhung, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.741 | Nguyễn Trọng Quân | 27/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Nguyễn Trọng Tiến, 1970 | Võ Thị Thủy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.742 | Phạm Quốc Thái | 15/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Phạm Quốc Bảo, 1977 | Nguyễn Thị Du, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.743 | Nguyễn Quốc Bảo | 20/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Vĩnh, 1977 | Trương Thị Thu Thủy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.744 | Lê Hồng Anh | 27/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Cha: Lê Văn Khanh | Lê Thị Nghi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.745 | Nguyễn Mạnh Tấn | 20/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Văn Thành | Phan Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.746 | Nguyễn Đình Nhật Huy | 12/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Minh Tùng | Võ Thị Ánh Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.747 | Hoàng Mạnh Dũng | 14/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Cha: Hoàng Thanh Hải | Trần Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.748 | Phan Ngọc Phú | 02/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Cha: Phan Ngọc Duy | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.749 | Hoàng Kỳ Anh | 26/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Cha: Hoàng Văn Sơn | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.750 | Đào Minh Quân | 07/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Đào Đăng Trung | Nguyễn Thị Minh Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.751 | Nguyễn Phi Hải | 15/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Phi Hùng | Nguyễn Thị Ngọc Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.752 | Trần Đình Thành | 10/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Cha: Trần Văn Trường | Nguyễn Thị Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.753 | Lê Hoàng Từ Thiện | 28/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Cha: Lê Văn Thanh | Hoàng Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.754 | Nguyễn Quang Hiệu | 18/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Quang Đạo | Nguyễn Thị Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.755 | Nguyễn Duy Hải | 14/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Duy Xuân | Nguyễn Thị Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.756 | Nguyễn Phạm Hoàng Hải | 21/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Kế Hiệp | Phạm Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.757 | Vũ Ngọc Trung | 20/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Vũ Văn Trình, 1978 | Nguyễn Thị Hằng, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.758 | Trần Việt Huy | 03/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Trần Việt Phương | Nguyễn Thị Ngọc Diệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.759 | Nguyễn Xuân Anh | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Cấm | Nguyễn Xuân Lâm, 1983 | Phạm Thị Bình, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.760 | Đặng Võ Minh Hoàng | 21/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Đặng Minh Hùng, 1969 | Võ Thị Thanh Tuyến, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.761 | Đồng Ngọc Vũ | 26/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Đồng Văn Hoàng, 1968 | Nguyễn Thị Lang, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.762 | Nguyễn Hữu Quý | 23/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Hữu Lễ, 1970 | Nguyễn Thị Hồng, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.763 | Nguyễn Hoàng Thiện Nhân | 06/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Đăng Hoàng, 1967 | Nguyễn Thị Thu Thiền, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.764 | Châu Ngọc Tuấn | 30/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Châu Ngọc Thành, 1972 | Nguyễn Thị Cẩm, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.765 | Nguyễn Hoàng Phong | 06/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Thanh Sang, 1974 | Hoàng Thị Thu Lan, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.766 | Vũ Minh Hiếu | 04/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Vũ Ngọc Dương, 1978 | Bùi Thị Quý, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.767 | Nguyễn Viết Chung | 01/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Viết Nhớ, 1972 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.768 | Đặng Võ Minh Long | 21/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Đặng Minh Hùng, 1969 | Võ Thị Thanh Tuyến, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.769 | Nguyễn Hào Hiệp | 29/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Công Minh, 1971 | Đặng Thị Huệ, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.770 | Châu Ngọc Quý | 12/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Châu Ngọc Toàn, 1970 | Lê Thị Phê, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.771 | Nguyễn Trần Hân Du | 12/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Đức Hạnh, 1985 | Trần Thị Xuân Phương, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.772 | Lê Khắc Hoàng Nguyên | 22/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Lê Khắc Phước, 1980 | Nguyễn Thị Len, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.773 | Lê Minh Hiếu | 01/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Lê Mai Thanh, 1983Tài Xế | Nguyễn Thị Ngọc Diễm, 1987Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.774 | Huỳnh Ngọc Phước | 22/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | Huỳnh Ngọc Đông, 1986Lđ Tự Do | Bùi Ngọc Mai, 1991Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.775 | Phạm Minh Tuấn | 23/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Cấm | Cha: Phạm Minh Lịch(1978) | Trịnh Thị Hồng Loan(1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.776 | Võ Văn Vinh | 19/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Cấm | Cha: Võ Huệ(1969) | Mẹ: Nguyễn Thị Loan(1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.777 | Tô Quốc Thắng | 23/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Cấm | Cha:Tô Đình Hiếu Thảo(1968) | Nghề Nghiệp: Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.778 | Đồng Văn Trường | 18/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Cấm | Cha: Đông Văn Thục(1967) | Nghề Nghiệp: Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.779 | Nguyễn Văn Tiến | 18/9/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Văn Tám (1972) | Mẹ: Trần Thị Liên(1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.780 | Trần Trung Thành | 10/04/2005 | Kinh; Không | Trung cấp | Thôn 3 | Đăk Cấm | Mẹ: Lê Thị Bình(1983) | Nghề Nghiệp: Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.781 | Nguyễn Hữu Lâm | 23/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Cấm | Cha: Nguyễn Hữu Hiền(1981) | Mẹ:Nguyễn Thị Mai Thắm(C) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.782 | Trần Ngọc Huy | 08/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Cấm | Cha: Trần Ngọc Tiến(1979) | Mẹ: Nguyễn Thị Vy(1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.783 | Lê Trần Thái Phong | 13/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Cấm | Lê Tử Thắng(1981) | Trần Thị Minh Lệ(1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.784 | Đỗ Minh Đức | 21/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Cấm | Đỗ Văn Nhân(1984) | Nguyễn Thị Kiều Giang(1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.785 | Đinh Thanh Hoàng | 27/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Đinh Thanh Hoài | Trương Thị Huê | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.786 | Bùi Anh Tuấn | 26/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Bùi Văn Quang | Nguyễn Thị Mận | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.787 | Nguyễn Văn Đức Hoàng | 17/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Hồng Vinh | Trần Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.788 | Vũ Duy Đức | 22/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Vũ Duy Thịnh | Lê Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.789 | Hoàng Đình Hải | 14/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Hoàng Văn Toán | Đinh Thị Thanh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.790 | Bùi Nguyễn Anh Tuấn | 11/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Bùi Văn Bộ | Nguyễn Thị Lan Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.791 | Trần Chân | 26/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Trần Thanh Tú | Lương Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.792 | Hoàng Đình Kiên | 13/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Hoàng Thanh Tùng | Vũ Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.793 | Trần Phong Đạt | 15/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | | Trần Thị Ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.794 | Chu Thế Phong | 04/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Chu Chấn Hưng | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.795 | Hoàng Công Tài | 21/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Hoàng Công Nhân | Dương Thị Nghiêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.796 | Lê Khắc Quốc Khánh | 03/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Lê Khắc Vinh | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.797 | Nguyễn Đình Minh Hiếu | 29/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Quỳnh | Phạm Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.798 | Đỗ Việt Tuân | 12/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Đỗ Việt Tùng | Phạm Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.799 | A Nư | 20/04/2007 | Rơ ngao; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Hnoih | Y Hoàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.800 | A Sa Mu En | 09/06/2006 | Rơ ngao; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Linh | Y Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.801 | Lê Quốc Huy | 10/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Đăk Cấm | Lê Công Trình | Đỗ Thị Tố Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.802 | A Săm | 19/09/2004 | Rơ ngao; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | A Sương | Y Wừn (1970), | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.803 | Thái Minh Hậu | 29/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | Thái Minh Hải (1974) | Lê Thị Ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.804 | Nguyễn Công Đại | 05/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | Nguyễn Vinh Thành (1973) | Nguyễn Thị Thanh Nhàn (1983), Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.805 | Phan Anh Khoa | 04/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | Phan Thành Từ | Lê Thị Kim Liên (1984), | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.806 | Lê Huỳnh Bình | 25/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | Lê Anh Tuấn | Huỳnh Thị Công Dịu (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.807 | Nguyễn Ngọc Thuận | 12/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | Nguyễn Minh Thành (1955) | Lê Thị Cúc (1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.808 | Đào Xuân Đông | 28/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | Đào Xuân Hiệp (1972), | Nguyễn Thị Thu (1979), | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.809 | Trương Văn Phi Hùng | 09/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | Trương Văn Lực (1984), | Thái Thị Hoa (1980), | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.810 | Nguyễn Ngọc Nam | 17/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Thành (1985), | Trịnh Thị Dung (1985), | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.811 | Lê Văn Hải | 12/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | | Lê Thị Hồng Hạnh (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.812 | A Kiên | 06/03/2008 | Rơ ngao; Không | 12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | A Nghiêm (1980) | Y Luik (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.813 | Nguyễn Tiến Việt | 17/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Cấm | Nguyễn Chiến Thanh (1974) | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.814 | Tống Quang Hải | 02/08/2000 | Kinh; Không | | Tổ 9 | Đăk Cấm | Tống Văn Hồng | Vũ Thị Thời | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.815 | Nguyễn Nhật Minh | 16/01/2002 | Kinh; Không | | Tổ 9 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Thảo | Nguyễn Thị Liên Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.816 | Lại Phú Tùng | 28/08/2003 | Kinh; Không | | Tổ 1 | Đăk Cấm | Lại Phú Tuân, | Ngô Thị Dung, | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.817 | Nguyễn Quốc Bảo | 11/01/2006 | Kinh; Không | | Tổ 4 | Đăk Cấm | Nguyễn Hùng Phi | Trần Thị Tại | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.818 | A Tris | 06/09/2007 | Rơ ngao; Không | 9/12 | Thôn 2 | Đăk Cấm | A Chân, 1983 | Y Kyên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.819 | A Hợp | 16/01/2004 | Rơ ngao; Không | | Thôn 2 | Đăk Cấm | A Hôn, 1980 | Y Lan, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.820 | Nguyễn Ngọc Quý | 2001 | Kinh; Không | | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Tấn (Chết) | Nguyễn Thị Lệ Quyên, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.821 | Nguyễn Khắc Thành | 23/09/2003 | Kinh; Không | | Tổ 2 | Đăk Cấm | Nguyễn Khắc Đạt, 1970 | Nguyễn Thị Luận (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.822 | Phan Quốc Sỹ | 25/03/2002 | Kinh; Không | | Tổ 3 | Đăk Cấm | Phan Trọng Hùng | Phạm Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.823 | Văn Thanh Tân | 03/04/2001 | Kinh; Không | | Tổ 6 | Đăk Cấm | Vũ Quang | Nguyễn Thị Kim Ân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.824 | Ngô Quang Triệu | 20/10/2003 | Kinh; Không | | Tổ 10 | Đăk Cấm | Ngô Xuân Côi, 1959 | Vũ Thị Bích Bạn, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.825 | Ngô Minh Tài | 20/04/2001 | Kinh; Không | | Tổ 10 | Đăk Cấm | | Ngô Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.826 | Quách Thành Long | 08/10/2001 | Kinh; Không | | Tổ 10 | Đăk Cấm | Quách Ngọc Minh, 1972 | Trương Thị Mỹ Dung, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.827 | Vũ Hoàng Long | 12/09/2001 | Kinh; Không | | Tổ 10 | Đăk Cấm | | Vũ Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.828 | Tống Minh Quân | 18/11/2003 | Kinh; Không | | Thôn 1 | Đăk Cấm | Tống Minh Nhượng | Nguyễn Thị Hải Đường | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.829 | Nguyễn Ngọc Hoài Linh | 09/09/2003 | Kinh; Không | | Thôn 5 | Đăk Cấm | Nguyễn Ngọc Đăng Lâm, 1977 | Nguyễn Thị Thanh Mỹ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.830 | A Thị | 12/02/2002 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Thung ( C) | Y Yêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.831 | A Thái | 03/04/2002 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Thăn | Y Pin | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.832 | A Sam Nhu | 28/01/2004 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Sam Nhuần | Y Lanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.833 | A Lưu | 14/03/2003 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Ly ( C) | Y Wel ( C ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.834 | A Khánh | 13/06/2003 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Khó | Y Thôih | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.835 | A Rưh | 02/11/2005 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Rưng | Y Hoang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.836 | A Thương | 14/02/2004 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Thung ( C ) | Y Yêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.837 | A Hùng | 30/07/2004 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Duh | Y Gach | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.838 | A Rih | 04/10/2005 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Rứt | Y Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.839 | A Chư Trần | 28/08/2006 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Thơ ( C ) | Y Ngao | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.840 | A Lex | 20/11/2005 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Ly | Y Wel | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.841 | A Trung | 24/04/2007 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Hmok | Y Păi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.842 | A Vũ | 30/10/2007 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Viên | Y Băng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.843 | A Thê Ping | 29/24/2006 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Ưng | Y Lãnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.844 | A Khánh | 13/06/2003 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Khó | Y Thôih | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.845 | A Bi Đan | 17/11/2002 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Viên | Y Băng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.846 | A Dân | 12/06/2002 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Nhir | Y Hmach | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.847 | A Sam Nhân | 09/10/2006 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Sam Nhuệ | Y Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.848 | A Riêu | 20/10/2003 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Rưng | Y Hoang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.849 | A Răk | 14/04/2003 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Rút | Y Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.850 | A Phức | 28/02/2005 | Rơ ngao; Không | | Thôn 4 | Đăk Cấm | A Nhung | Y Yêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.851 | A Minh | 02/09/2003 | Rơ ngao; Không | | Thôn 5 | Đăk Cấm | A Wiss, 1985 | Y Hnhang, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.852 | A Byưng | 01/06/2008 | Rơ ngao; Không | | Thôn 5 | Đăk Cấm | A Byanh, 1990 | Y Thứ, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.853 | A Thăn | 15/12/2006 | Rơ ngao; Không | | Thôn 5 | Đăk Cấm | A Ni | Y Hyen, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.854 | A Huk | 10/11/2007 | Rơ ngao; Không | | Thôn 5 | Đăk Cấm | A Hới, 1976 | Y Du, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.855 | Nguyễn Hiền Phi | 2002 | Kinh; Không | | Thôn 5 | Đăk Cấm | Nguyễn Văn Bá | Huỳnh Thị Kim Loa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.856 | A Long | 16/08/2006 | Rơ ngao; Không | | Thôn 2 | Đăk Cấm | A Lim, 1994 | Y Đănh, 1995 | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.857 | Trần Ngọc Hòa | 02/11/2008 | Kinh; Không | | Tổ 1 | Đăk Cấm | Trần Ngọc Tiên | Nguyễn T. Ngọc Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.858 | Ngô A Thành | 08/08/2008 | Ba na; Không | | Tổ 2 | Đăk Cấm | Ngô Văn Hiếu, 1984 | Y Nun | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.859 | A Toan | 2005 | Rơ ngao; Không | | Thôn 5 | Đăk Cấm | A Đơng | Y Ranh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.860 | Mai Bá Hoàng | 21/02/2008 | Kinh; Không | | Thôn 1 | Đăk Cấm | Mai Bá Phúc | Võ Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.861 | Trần Ngọc Duy | 28/06/2002 | Kinh; Không | | Tổ 2 | Đăk Cấm | Trần Anh Duân | Nguyễn Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| **14** | **XÃ ĐĂK HÀ** | | | | | | | | | |
| 8.862 | Phạm Văn Hưng | 21/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Phạm Văn Huy | Lê Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.863 | Đặng Hữu Tiến | 07/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Đặng Hữu Hà | Bùi Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.864 | Phạm Tiến Dũng | 03/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Bế Minh Hải | Lê Thị Dương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.865 | Dương Chính Hữu | 30/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Dương Văn Kế | Nguyễn Thị Thiếp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.866 | Tống Đăng Hùng | 04/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Hà Mòn | Đăk Hà | Tống Đăng Hậu | Ngô Thị Thiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.867 | Nguyễn Quang Hà | 26/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Hà Mòn | Đăk Hà | Nguyễn Văn Thịnh | Nông Thị Cặp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.868 | Phạm Như Thể | 26/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hà Mòn | Đăk Hà | Phạm Như Hiền | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.869 | Nguyễn Minh Tân | 22/05/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Minh Thủy | Thị Kiều Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.870 | Nguyễn Văn Thiên | 31/03/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Anh Thi | Thị Thanh Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.871 | Lê Đình Anh Quốc | 14/08/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Lê Văn Sơn | Nguyễn Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.872 | Vòng Minh Tiến | 26/04/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Vòng Cẩm Pầu | Nguyễn Thị Hợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.873 | Nguyễn Quốc Đại | 19/10/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Ngọc Minh | Nguyễn Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.874 | Hoàng Văn Sĩ | 29/08/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Hoàng Văn Dung | Phạm Thị Thắng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.875 | Hoàng Đại Trường | 21/03/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Hoàng Văn Khoa | Bùi Thị Lịch | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.876 | Nguyễn Bá Trường | 20/03/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Bá Huệ | Lê Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.877 | Văn Bá Vinh Quang | 22/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Văn Bá Hải | Y Tue | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.878 | Nguyễn Trường Thế | 09/10/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Xuân Trung | Y Điên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.879 | Nguyễn Mạnh Linh | 30/08/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Thanh Đức | Nguyễn Thị Thu Mai | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.880 | Lê Văn Sáng | 22/07/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Lê Văn Phụng | Thái Thị Diến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.881 | Võ Văn Trung | 02/09/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Võ Văn Hiệp | Nguyễn Thị Thu Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.882 | Nguyễn Văn Hùng | 17/07/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Hải | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.883 | Lê Huy | 03/01/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Lê Hùng | Nguyễn T. Thúy Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.884 | Phan Khắc Huy | 18/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | Phan Khắc Vẽ | Lâm Đoàn Hải Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.885 | Nguyễn Huy Hoàng | 07/03/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | NguyễnTấn Tiến | Võ Thị Tuyết Băng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.886 | Trần Thanh Luân | 02/01/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | Trần Thanh Long | Thị Xuân Trường | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.887 | Trần Phong | 21/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Kơ Tu | Đăk Hà | Trần Văn Thìn | Hoàng Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.888 | Trần Út Phi | 05/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | Trần Văn Thìn | Trần Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.889 | Trần Minh Quân | 21/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | Trần Văn Chí Minh | Lê Thị Ngọt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.890 | Nguyễn Ngọc Anh Tiến | 11/01/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | Nguyễn Quang | Huỳnh Thị Công Nhiệm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.891 | Nguyễn Bảo Tấn | 09/01/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | Nguyễn Tri Tân | Bùi Thị Như Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.892 | A Ven | 11/09/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Vê | Y Hoat | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.893 | A Khóa | 11/02/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Grik | GrikY Pheo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.894 | A Theh | 15/11/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Thăk | Y Wươn | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.895 | A Kan | 02/09/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Réo | Y Hão | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.896 | A Hưng | 21/02/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Huynh | Y Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.897 | A Chấp | 01/05/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Đấu | Y Wal | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.898 | A Luân | 30/10/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Huy | Đinh Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.899 | Võ Đức Mạnh | 03/08/2002 | Kinh; Không | Đại học | Trang Kla | Đăk Hà | Võ Đức Kính | Trương T.Như Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.900 | Phạm Lê Duy Triệu | 01/06/2004 | Kinh; Không | 11/12 | Trang Kla | Đăk Hà | Phạm Duy Hùng | Lê Thị Quế Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.901 | A Linh | 22/01/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Anh | Y Réo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.902 | A Do | 19/04/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Yanh | Y Đứk | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.903 | A Thai | 07/11/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 11/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Thom | Y Na | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.904 | Võ Thành Khang | 01/11/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Trang Kla | Đăk Hà | Võ Duy Chức | Nguyễn Thị Kiều Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.905 | A Tả | 08/09/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Juih | Trần Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.906 | A Tinh | 23/11/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Tưng | Y Xuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.907 | A Tin | 06/10/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Toat | Y Piên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.908 | A Trao | 14/08/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Súp | Y Lãi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.909 | A Báo | 20/01/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Bi | Y Lũ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.910 | A Hủy | 15/05/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Trường | Y Hinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.911 | A Mar | 09/07/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Thaoh | Y Pam | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.912 | A Kỡng | 17/12/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 12/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Kaoh | Y Jum | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.913 | A Thoăn | 22/12/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Jeh | Y Thoat | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.914 | A Tiểu Huệ | 19/10/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Huim | Y Dâng Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.915 | A Lâng | 19/09/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Woi | Y Thun | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.916 | A Nhuyh | 18/06/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Jaoh | Y Soăt | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.917 | A Thất | 10/07/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 12/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Thuyên | Y Xuết | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.918 | A Kiên | 12/03/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Thah | Y Drít | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.919 | A Nhuyn | 23/07/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Jaoh | Y Soat | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.920 | A Thoak | 13/06/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Đeoh | Y Hinh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.921 | A Trũk | 17/11/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Trái | Y Joan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.922 | A Lam | 06/07/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Lang | Y Klit | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.923 | A Nu | 29/10/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Jiut | Y Joan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.924 | A Lăp | 23/10/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Loai | Y Púi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.925 | A Hỗi | 03/10/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 10/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Hung | Y Hwưch | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.926 | A Noen | 27/05/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Noa | Y Drĩ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.927 | A Võt | 26/10/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Đan | Y Deoh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.928 | A Xuk | 01/08/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Suer | Y Băk | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.929 | Nguyễn Duy Khánh | 21/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Lại Đăng Dương | Nguyễn Thị Thúy Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.930 | Hồ Quốc Huy | 25/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Hồ Văn Lý | Phạm Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.931 | Mai Nguyễn Anh Quốc | 18/04/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Mai Văn Hòa | Nguyễn Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.932 | Võ Đức Đạt | 18/05/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | | Võ Thị Xúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.933 | Cao Hoài An | 31/10/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Cao Văn Thơm | Trần Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.934 | Cao Lê Thành Đạt | 13/09/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Cao Tuấn Anh | Thị Thảo Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.935 | A Chu | 02/07/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Ring | Y Khái | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.936 | A Khĩ | 07/02/2006 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Hyul | Y Byi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.937 | A Ching | 05/08/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Bak | Y Wat | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.938 | A Đeng | 10/04/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Đạt | Y Điệp (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.939 | A Dương | 16/08/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Nhung | Y Thư (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.940 | A Hồ | 28/03/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Huyền | Y Khem | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.941 | A Lâng | 09/09/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Woi | Y Thun | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.942 | A Tin | 06/10/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Toát | Y Pien | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.943 | A Mat | 25/04/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Muih | Y Them | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.944 | Đỗ Văn Minh | 16/11/2005 | Kinh; Không | CĐ | Hà Mòn | Đăk Hà | Đỗ Văn Thanh | Lê Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.945 | Lê Minh Thắng | 24/01/2006 | Kinh; Không | Đại học | Hà Mòn | Đăk Hà | Lê Đình Chiến | Dương Thị Út Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.946 | Dương Nguyễn Quang Nhật | 09/09/2006 | Kinh; Không | CĐ | Hà Mòn | Đăk Hà | Dương Văn Tuấn | Nguyễn Thị Thu Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.947 | Phạm Thanh Vĩnh | 27/01/2004 | Kinh; Không | Đại học | Hà Mòn | Đăk Hà | Phạm Hồng Sơn | Đào Thị Kim Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.948 | Quách Xuân Khánh | 19/02/2007 | Kinh; Không | CĐ | Hà Mòn | Đăk Hà | Quách Xuân Dũng | Y Hlúp | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.949 | Nguyễn Đỗ Tấn Đạt | 06/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Đỗ Tấn Phát | Đỗ Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.950 | Đoàn Anh Tú | 15/05/2007 | Kinh; Không | CĐ | Hà Mòn | Đăk Hà | Đoàn Đình Chiến | Lưu Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.951 | Nguyễn Đình Lộc | 26/05/2005 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Chí Nhân | Nguyễn Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.952 | Nguyễn Hải Anh | 20/08/2005 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Đăng Lực | Nguyễn Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.953 | Lê Thế Bảo | 22/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Lê Thế Ninh | Nguyễn Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.954 | Hoàng Nhật Quân | 21/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Hoàng Ngọc Quế | Nguyễn Thị Dinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.955 | Nguyễn Thành Hưng | 24/03/2005 | Kinh; Không | Đại học | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Văn Hiệp | Nguyễn Thanh Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.956 | Phạm Thanh Tuấn | 24/12/2005 | Kinh; Không | Đại học | Bình Minh | Đăk Hà | Phạm Văn Thiệp | Phạm Thị Ninh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.957 | Hoàng Khắc Tuấn Anh | 14/01/2007 | Kinh; Không | Đại học | Bình Minh | Đăk Hà | Hoàng Khắc Kiên | Võ Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.958 | Nguyễn Hoàng Bảo | 01/10/2006 | Kinh; Không | Đại học | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Hoàng Diệu | Bùi Thị Vui | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.959 | Trương Anh Tài | 02/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Trương Tới(chết | Lê Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.960 | Hoàng Trung Đức | 01/10/2006 | Kinh; Không | Đại học | Bình Minh | Đăk Hà | Hoàng Văn Cao | Lê Thị Hồng Thinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.961 | Nguyễn Xuân Chiến | 16/01/2007 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Xuân Núi | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8.962 | Trần Huy Hoàng | 23/02/2005 | Kinh; Không | Đại học | Thống Nhất | Đăk Hà | Trần Văn Việt | Hà Thị Nhứ | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.963 | Phạm Văn Quốc | 30/11/2005 | Kinh; Không | Đại học | Thống Nhất | Đăk Hà | Phạm Văn Kiệm | Trần Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.964 | Hà Văn Hòa | 01/07/2004 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Hà Văn Hợp | Hoàng Thị Hoán | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.965 | Nguyễn Xuân Cường | 02/01/2005 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Xuân Biên | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.966 | Lê Đỗ Khánh Đan | 03/10/2005 | Kinh; Không | Đại học | Bình Minh | Đăk Hà | Lê Đính | Đỗ Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.967 | Hoàng Trung Hiếu | 15/09/2006 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Hoàng Văn Tình | Võ Thị Lưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.968 | Trương Mạnh Hiếu | 14/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Trương Mạnh Hải | Đào Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.969 | Nguyễn Thanh Tuấn | 28/12/2006 | Kinh; Không | Đại học | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Đăng Tình | Dương Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.970 | Phạm Hải Trung | 08/06/2007 | Kinh; Không | Đại học | Bình Minh | Đăk Hà | Phạm Văn Huy | Phạm Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.971 | Nguyễn Văn Mạnh | 11/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Phạm Văn Thụ | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.972 | Lê Hoàng Nguyên | 12/02/2006 | Kinh; Không | Đại học | Bình Minh | Đăk Hà | Lê Thanh Bình | Hoàng Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.973 | Trình Anh Kiệt | 18/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Trinh Văn Tiệp | Trần Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.974 | Võ Đức Vĩnh | 05/06/2004 | Kinh; Không | Đại học | Hà Mòn | Đăk Hà | Võ Đức Thăng | Nguyễn Thị Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.975 | Trần Thái An | 17/06/2007 | Kinh; Không | Đại học | Hà Mòn | Đăk Hà | Trần Ngọc Sầm | Trần Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.976 | Bùi Võ Thành Nhân | 15/11/2007 | Kinh; Không | Đại học | Hà Mòn | Đăk Hà | Bùi Hữu Hoàn | Võ Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.977 | Nguyễn Quang Trọng Nghĩa | 01/11/2007 | Kinh; Không | Đại học | Hà Mòn | Đăk Hà | Nguyễn Quang Đình | Y Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.978 | Lê Minh Tú | 08/09/2006 | Kinh; Không | Đại học | Hà Mòn | Đăk Hà | Lê Xuân Lương | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.979 | Lê Thanh Hậu | 13/08/2006 | Kinh; Không | Cao đẳng | Hà Mòn | Đăk Hà | Lê Thanh Hà | Phan Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.980 | Trần Đình Ngọc Thạch | 31/01/2006 | Kinh; Không | Đại học | Hà Mòn | Đăk Hà | Trần Đình Y | Nguyễn Thị Thanh Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.981 | Nguyễn Huy Cương | 11/12/2007 | Kinh; Không | Đại học | Hà Mòn | Đăk Hà | Nguyễn Lý | Trần Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.982 | Trần Đinh Thành Lộc | 17/06/2007 | Kinh; Không | Đại học | Thống Nhất | Đăk Hà | Nguyễn Đình Hưng | Đinh Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.983 | Trần Quốc Hóa | 04/08/2007 | Kinh; Không | CĐ | Thống Nhất | Đăk Hà | Trần Quốc Bằng | Nguyễn Thị Len | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.984 | Lê Việt Hoàng | 05/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Thống Nhất | Đăk Hà | Lê Đình Huy | Phạm Thị Thuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.985 | Nguyễn Đức Nguyên | 14/03/2004 | Kinh; Không | Đại học | Thống Nhất | Đăk Hà | Nguyễn Văn Lành | Nguyễn Thị Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.986 | Trần Quốc Việt | 20/03/2005 | Kinh; Không | Đại học | Thống Nhất | Đăk Hà | Trần Tất Thành | Lê Thị Nam | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.987 | Đào Mạnh Quân | 10/10/2005 | Kinh; Không | Đại học | Thống Nhất | Đăk Hà | Đào Xuân Liêm | Vũ Thị Ngàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.988 | Trần Ngọc Tuấn | 13/12/2007 | Kinh; Không | Đại học | Thống Nhất | Đăk Hà | Trần Ngọc Hoàng | Thị Hồng Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.989 | Lê Trọng Tấn | 14/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Thống Nhất | Đăk Hà | Lê Văn Hùng | Nguyễn Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.990 | Đào Nguyên Trung | 21/12/2006 | Kinh; Không | Đại học | Thống Nhất | Đăk Hà | Đào Văn Bảy | Dương Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.991 | Nguyễn Anh Dũng | 12/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Thống Nhất | Đăk Hà | Nguyễn Anh Tùng | Phạm Thị Hải Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.992 | Nguyễn Ngọc Tiến | 24/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Thống Nhất | Đăk Hà | Nguyễn Ngọc Hà | Lê Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.993 | Trần Đình Thành Lộc | 17/06/2007 | Kinh; Không | Đại học | Thống Nhất | Đăk Hà | Trần Văn | Phạm Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.994 | Nguyễn Hoàng Dương | 23/10/2005 | Kinh; Không | Đại học | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Văn Sáu | Hoàng Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.995 | Vũ Hoàng Hải | 19/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Vũ Văn Nghiệp | Nguyễn Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.996 | Bùi Hải Duy | 19/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Bùi Đức Tuyền | Nguyễn Thị Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.997 | Nguyễn Triệu Phú | 25/04/2007 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Quyết Trị | Đặng Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.998 | Nguyễn Triệu Tài | 25/04/2007 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Quyết Trị | Đặng Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 8.999 | Cao Tiến Dũng | 22/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Bình Minh | Đăk Hà | Cao Đăng Tuyển | Nguyễn Thị Thu Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.000 | Nguyễn Huy Hiệu | 26/12/2006 | Kinh; Không | Đại học | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Tri Hùng | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.001 | Vũ Văn Trung Nam | 22/12/2005 | Kinh; Không | Đại học | Đăk La 1 | Đăk Hà | Vũ Văn Tiến | Nguyễn Thị Lê | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.002 | Tô Đức Bính | 26/01/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk La 1 | Đăk Hà | Tô Đức Diễn | Cầm Thị Thích | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.003 | Nguyễn Ngọc Ảnh | 30/03/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Anh | Huỳnh Thị Phen | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.004 | Lê Minh Sơn | 22/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đăk La 1 | Đăk Hà | Lê Minh Hảo | Phạm Thị Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.005 | Nguyễn Trần Gia Bảo | 21/07/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Kiểm | Trần Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.006 | Lê Bá Nam | 27/10/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk La 1 | Đăk Hà | Lê Bá Thành | Hồ Thị Ngọc Trầm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.007 | Đỗ Đức Hoàng | 19/02/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk La 1 | Đăk Hà | Đỗ Văn Ảnh | Tô Thị Hương Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.008 | Nguyễn Văn Kiệt | 10/06/2005 | Kinh; Không | Đại học | Kơ Tu | Đăk Hà | Nguyễn Văn Quản | Nguyễn Thị Tý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.009 | Cầm Thế Tuân | 14/01/2004 | Kinh; Không | CĐ | Kơ Tu | Đăk Hà | Cầm Bá Cường | Nguyễn Thị Chúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.010 | Hoàng Ngọc Hùng | 19/05/2005 | Kinh; Không | Đại học | Kơ Tu | Đăk Hà | Hoàng Xuân Ong | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.011 | Nguyễn Tuấn Thành | 03/02/2005 | Kinh; Không | Đại học | Kơ Tu | Đăk Hà | Nguyễn Tuấn Minh | Phạm Thị Tuyết Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.012 | Lê Văn Trường | 24/08/2005 | Kinh; Không | CĐ | Kơ Tu | Đăk Hà | Lê Văn Tạo | Trần Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.013 | Huỳnh Phương Nguyên | 03/09/2005 | Kinh; Không | Đại học | Kơ Tu | Đăk Hà | Huỳnh Bá Bình | Huỳnh Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.014 | Lê Văn Thái | 27/11/2005 | Kinh; Không | Đại học | Kơ Tu | Đăk Hà | Lê Ngọc Hùng | Nguyễn Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.015 | Nguyễn Nhật Thiêng | 29/03/2007 | Kinh; Không | Đại học | Trang Kla | Đăk Hà | Nguyễn Kim Quốc | Nguyễn Thị Dương Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.016 | Đinh Duy Luân | 08/10/2007 | Kinh; Không | Đại học | Trang Kla | Đăk Hà | Đinh Duy Lượng | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.017 | A Trâm | 20/09/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | Đại học | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Trao | Y Xup | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.018 | A Yên | 15/08/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | Đại học | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Yuk | Y Oeng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.019 | A Com | 24/09/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | Đại học | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Mot | Y Ium | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.020 | Đào Ngọc Quý | 26/08/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Đào Lê Linh | Hoàng Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.021 | Lương Quang Nam | 23/02/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Lương Quang Thiệu | Lê Thị Hiền Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.022 | Phạm Hoàng Nam | 24/10/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Phạm Hữu Trí | Trần Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.023 | Trần Lê Khiết | 21/09/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Trần Toàn | Lê Thị Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.024 | Trần Phan Tuấn Phong | 11/12/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Trần Thanh Minh | Phan Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.025 | Hoàng Minh Tú | 03/06/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Hoàng Minh Tám | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.026 | Nguyễn Gia Bảo | 07/03/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Thạnh | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.027 | Trần Tiến Đạt | 16/05/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Trần Văn Thành | Trần Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.028 | Phạm Văn Hoàng | 18/11/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Phạm Văn Thông | Nguyễn Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.029 | Lê Bảo Thuận | 02/12/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Lê Thanh Thuận | Lê Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.030 | Nguyễn Hữu Thành | 05/05/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Trung | Vũ Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.031 | Nguyễn Quang Thịnh | 25/07/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Nguyễn Quang Tùng | Hồ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.032 | Phạm Hữu Nam | 03/05/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Phạm Hữu Long | Nguyễn Thị Chiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.033 | Phạm Hoàng Phú | 18/04/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Phạm Văn Khương | Hoàng Thị Mai Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.034 | Hoàng Sĩ Anh Đức | 20/11/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Hoàng Sỹ Ái | Lê Thị Hậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.035 | Hoàng Sĩ Anh Ngọc | 28/08/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Hoàng Sỹ Thanh | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.036 | Vũ Trần Duy Kiên | 13/03/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Vũ Văn Toàn | Trần Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.037 | Phan Anh Đạt | 19/01/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Phan Ngọc Ánh | Nguyễn Thị Phương Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.038 | Nguyễn Minh Ngọc | 20/11/2003 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Hân | Thái Thị Lữ Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.039 | Lê Vũ Phi Long | 10/08/2007 | Kinh; Không | Đại học | Thống Nhất | Đăk Hà | Lê Văn Sơn | Lê Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.040 | Trần Phúc Quý | 07/05/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Trần Văn Toàn | Nguyễn Thị Ren | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.041 | Thiều Lê Hữu Phước | 09/07/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Thiều Quang Khánh | Lê Thị Đức | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.042 | Nguyễn Trung Kiên | 17/02/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Lập | Nguyễn Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.043 | Trương Thành Đạt | 09/04/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Trương Toàn | Trần Thị Trường | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.044 | Nguyễn Gia Định | 10/12/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Ngọc Hiếu | Phạm Lệ Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.045 | Bùi Hoàng Tiến | 22/11/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Bùi Đình Kiên | Hoàng Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.046 | Bạch Thành Đức | 02/09/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Bạch Thành Nghiệp | Đỗ Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.047 | Trương Bá Thiên | 06/05/2005 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Trương Thanh Dũng | Thị Lệ Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.048 | Trương Nguyên Quân | 26/03/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Trương Thanh Quốc | Trần Thị Khánh Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.049 | Trương Nguyễn Thành Luân | 25/06/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Trương Thanh Cường | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.050 | Trương Dâng Ka | 03/05/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Trương Toàn | Trần Thị Trường | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.051 | Võ Quốc Khánh | 22/07/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Võ Phong Phú | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.052 | Nguyễn Hữu Hoàng | 26/07/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Hữu Sơn | Nguyễn Thị Gấm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.053 | Trần Trung Hiếu | 04/02/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Trần Văn Hải | Phạm Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.054 | Phương Công Nghĩa | 01/06/2006 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Phương Công Trọng | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.055 | Nguyễn Đỗ Phúc Nguyên | 22/01/2003 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Phúc Đoan | Đỗ Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.056 | Nguyễn Trung Hiếu | 13/07/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Thành | Nguyễn Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.057 | Nguyễn Đức Hải | 10/05/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Huyện | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.058 | Trần Tô Việt Chí | 23/11/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | TRần Đình Trường | Tô Thị Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.059 | Nguyễn Quốc Việt | 09/06/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Hoàng Thân | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.060 | Võ Đức Thịnh | 15/02/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Võ Bá Liêm | Nguyễn Thị Bích Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.061 | Bùi Công Vũ Hoàng | 19/01/2007 | Kinh; Không | Đại học | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Bùi Công Thuần | Đỗ Thị Hoài Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.062 | Lưu Thành Đạt | 01/06/2005 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Lưu Định Vịnh | Nguyễn Thị Hoà Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.063 | Nguyễn Trần Tony | 22/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Kim Văn | Trần Thị Hoa Anh Đài | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.064 | Nguyễn Thành Đạt | 23/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Mạnh Cường | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.065 | Hoàng Gia Bảo | 13/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Hoàng Văn Biểu | Nguyễn Thị Nhẫn Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.066 | Nguyễn Quốc Lập | 20/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Lai | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.067 | Nguyễn Thành Danh | 16/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Chính | Lê Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.068 | Nguyễn Bá Thế | 24/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Bá Tạo | Lê Mai Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.069 | Phan Thanh Tuấn Kiệt | 01/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Phan Thanh Tuấn | Mai Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.070 | Tạ Nguyễn Khôi Nguyên | 03/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Tạ Chí Thông | Nguyễn Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.071 | Nguyễn Đỗ Gia Bảo | 30/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Thanh Tùng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.072 | Trần Văn Tú | 17/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Trần Văn Thế | Nguyễn Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.073 | Phạm Đình Trí | 14/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Phạm Đình Trung | Nguyễn Thị Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.074 | Phan Nguyên Khoa | 11/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Phan Nguyên Vũ | Lê Thị Minh Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.075 | Nguyễn Anh Ngọc | 03/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Thông | Nguyễn Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.076 | Nguyễn Võ Đình Khôi | 26/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Lươm | Võ Thị Ly Na | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.077 | Phạm Trọng Lính | 26/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Phạm Trọng Hòa | Huỳnh Thị Thu Hảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.078 | Hoàng Tôn Đức Dương | 19/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Hoàng Tiến Dũng | Lê Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.079 | Đinh Khanh Toàn | 17/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Đinh Khánh Hoàng | Dương Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.080 | Mai Trần Thái Bình | 09/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Mai Hiển Vinh | Trần Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.081 | Lê Tuyên Lân | 04/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Lê Văn Bình | Đặng Thị Ánh Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.082 | Đào Minh Kiên | 06/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Đào Minh Tú | Ngô Thị Hoài Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.083 | Chu Văn Thành | 10/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Chu Văn Phước | Mai Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.084 | Võ Đức Toàn | 25/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Võ Bá Liêm | Nguyễn Thị Bích Liên | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.085 | Đào Minh Cường | 06/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Đào Minh Tú | Ngô Thị Hoài Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.086 | Trần Duy Thái | 23/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Trần Đức Hoàng | Nguyễn Thị Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.087 | Mai Trần Hảo Dương | 09/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Mai Hiển Vinh | Trần Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.088 | Lê Phước Vinh | 14/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Lê Mạnh Nam | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.089 | Ngô Tuấn Huy | 30/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Ngô Hồng Hưng | Ngô Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.090 | Nguyễn Văn Thịnh | 19/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Xoan | Hoàng Thị Phong Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.091 | Lê Cao Nguyên | 03/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Lê Xuân Hương | Nguyễn Thị Mân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.092 | Nguyễn Minh Hiếu | 06/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Tú | Phan Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.093 | Phạm Xuân Tuấn | 05/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Pham Xuân Hào | Lê Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.094 | Đặng Phúc Tài | 13/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Đặng Ngọc Tình | Nguyễn Thị Lợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.095 | Tống Đặng Phong Phi | 27/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Tống Đăng Hướng | Nguyễn Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.096 | Bùi Lê Thanh Luân | 19/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Bùi Thanh Lân | Lê Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.097 | Nguyễn Đức Nguyên | 26/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Đức Tuyến | Giang Thị Tươi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.098 | Lê Minh Khoa | 13/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Lê Hồng Quân | Lê Thị Huyền Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.099 | Đặng Nguyễn Quốc Bảo | 01/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Đặng Hoàng Lâm | Nguyễn Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.100 | Huỳnh Đại Phú | 19/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Huỳnh Anh Duy | Võ Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.101 | Nguyễn Bá Thành | 01/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Nguyễn Bá Thặng | Hà Thanh Luân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.102 | Đặng Trần Hoàng Quân | 21/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Đặng Chí Công | Trần Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.103 | Lê Minh Hoàng | 01/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Lê Minh Phương | Nguyễn Thị Mùi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.104 | Phan Viết Hiếu | 04/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Phan Viết Phúc | Trần Thị Lệ Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.105 | Nguyễn Tiến Vinh | 16/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Nguyễn Tấn Vân | Phạm Thị Thừa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.106 | Phạm Đức Trọng | 06/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Phạm Xuân Thắng | Nguyễn Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.107 | Dương Trung Chánh | 02/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Dương Văn Nghi | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.108 | Nguyễn Lê Tiến Đạt | 22/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Nguyễn Trung Thành | Lê Thị Quỳnh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.109 | Nguyễn Lương Hoàng | 09/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Nguyễn Quang Phong | Hoàng Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.110 | Từ Hòa Thật | 10/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Từ Hòa Bình | Nguyễn Thị Khuê | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.111 | Nguyễn Duy Hải | 24/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Sơn | Phạm Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.112 | Trần Văn Hòa | 10/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Trần Văn Huy | Lâm Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.113 | Lưu Thành Tài | 13/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Lưu Văn Huynh | Dư Hải Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.114 | Nguyễn Thành An | 08/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Nguyễn Hữu Đức | Lê Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.115 | Nguyễn Thanh Hoàng | 26/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Nguyễn Ngọc Phượng | Nguyễn Thị Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.116 | Nguyễn Trọng Đăng Khoa | 02/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Nguyễn Trọng Anh | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.117 | Phạm Ngọc Anh Vũ | 28/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Phạm Ngọc Chiến | Vũ Thị Phương Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.118 | Nguyễn Chí Hiếu | 05/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Nguyễn Hùng Cường | Lê Thị Thiên Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.119 | Nguyễn Minh Quân | 14/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Nguyễn Tường Nam | Nguyễn Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.120 | Nguyễn Phương Trường Sa | 01/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Nguyễn Thanh Minh | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.121 | Hoàng Minh Đức | 01/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Hoàng Minh Vũ | Trần Thị Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.122 | Trần Nguyễn Dương Tiến | 30/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Trần Ngọc Ái | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.123 | Huỳnh Gia Bảo | 27/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Huỳnh Văn Đông | Nguyễn Thị Mỹ Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.124 | Ngô Quốc Trung | 06/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Ngô Quang Cửu | Lê Thị Ánh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.125 | Vũ Đình Bảo Nguyên | 01/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Vũ Đình Sâm | Nguyễn Thị Son | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.126 | Trần Gia Huy | 09/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Trần Dũng Hà | Đỗ Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.127 | Bùi Văn Trường | 30/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Bùi Văn Núi | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.128 | Nguyễn Tấn Đạt | 28/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Nguyễn Thành Thu | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.129 | Nguyễn Tuân | 04/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Nguyễn Tấn Quang | Phạm Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.130 | Trần Gia Bảo | 24/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Trần Hữu Hợp | Lê Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.131 | Trần Quang Vinh | 24/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Trần Văn Thăng | Phạm Thị Hoàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.132 | Phạm Trọng Khôi | 17/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Phạm Duy Thích | Võ Thị Quỳnh Giao | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.133 | Vũ Trịnh Quang Danh | 17/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Vũ Văn Công | Trịnh Thị Hoàng Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.134 | Phạm Văn Thái | 11/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Phạm Văn Quang | Lê Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.135 | Nguyễn Anh Vũ | 20/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Nguyễn Hoài Phòng | Nguyễn Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.136 | Nguyễn Khắc Chiến | 10/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Nguyễn Khắc Sỹ | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.137 | Khuất Văn Minh | 05/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Khuất Văn Tiến | Vũ Thị Luyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.138 | Phạm Trung Hiếu | 29/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Phạm Văn Ánh | Trương Thị Như Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.139 | Thái Nguyễn Trung Quân | 22/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Thái Trung Lục | Nguyễn Nguyễn Phi Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.140 | Lê Quang Mạnh | 12/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Lê Quang Trà | Võ Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.141 | Nguyễn Phạm Gia Bảo | 09/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Nguyễn Xuân Hiệp | Phạm Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.142 | Hoàng Trung Đức | 20/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Hoàng Văn Điển | Đinh Thị Hồng Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.143 | Thái Đình Khoa | 18/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Thái Đình Trung | Giang Thị Thụy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.144 | Đào Nam Giang | 23/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Đào Đình Thê | Phạm Thị Thuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.145 | Phạm Minh Thuận | 25/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Phạm Văn Biển | Trần Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.146 | Nguyễn Hoàng Tân | 20/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Nguyễn Ngọc Bích | Bùi Thị Lộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.147 | Hoàng Thanh Tùng | 03/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Hoàng Văn Bảo | Trần Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.148 | Bùi Đức Phát | 08/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Bùi Đức Linh | Hồ Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.149 | Đinh Bảo Thạch | 09/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Đinh Long Thái | Nguyễn Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.150 | Trương Đình Mạnh | 17/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Trương Văn Tuyên | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.151 | Phan Giang Phong | 19/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Phan Giang Long | Dương Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.152 | Nguyễn Quang Trung | 07/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Hải Quang | Nguyễn Thị Lệ Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.153 | Trần Viết Anh Vũ | 16/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | TrầnViết BảoNguyễn | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.154 | Nguyễn Hữu Phát | 11/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Hữu Đô | Phan Thị Ngọc Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.155 | Nguyễn Hữu Đạt | 11/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Hữu Đô | Phan Thị Ngọc Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.156 | Lê Đức Vũ Hà | 13/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Lê Đức Tuyên | Nguyễn Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.157 | Nguyễn Khánh Toàn | 15/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Hiền | Đào Thị Bồn | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.158 | Phạm Quang Thắng | 20/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Phạm Văn Trung | Phạm Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.159 | Cao Minh Hoàng | 28/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Cao Tiến Lập | Đinh Thị Nhuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.160 | Nguyễn Văn Đông | 10/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Mười | Nguyễn Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.161 | Phạm Đức Đạt | 07/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Phạm Đức Chính | Vũ Thị Ngà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.162 | Bùi Nguyễn Hùng | 28/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Bùi Đức Luyện | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.163 | Lê Đoàn Hiếu Thịnh | 25/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Lê Phan Duy Tuấn | Đoàn Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.164 | Đỗ Văn Huy | 28/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Đỗ Văn Hiền | Bùi Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.165 | Nguyễn Việt Thắng | 19/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Công Tân | Vũ Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.166 | Huỳnh Việt Tân | 19/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Huỳnh Văn Tin | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.167 | Cầm Cao Trung Kiên | 24/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Cầm Bá Dung | Cao Thị Chúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.168 | Nguyễn Toàn Thắng | 30/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Xuân Trịnh | Lê Thị Hồng Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.169 | Ngô Tuấn Anh | 02/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Ngô Tuấn Ngọc | Đặng Thị Khánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.170 | Hoàng Bùi Anh Tài | 03/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Hoàng Văn Tuấn | Bùi Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.171 | Vũ Hải Trung | 10/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Vũ Quốc Thành | Lê Thị Tiếp | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.172 | Nguyễn Minh Thường | 09/09/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Minh Nghĩa | Phạm Thị Vui | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.173 | Trần Xuân Đạt | 15/01/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Trần Xuân Vị | Lê Thị Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.174 | Vũ Hải Thắng | 10/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Vũ Quốc Thành | Lê Thị Tiếp | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.175 | Nguyễn Ngọc Tú | 25/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Ngọc Tâm | Lưu Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.176 | Võ Minh Tú | 28/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Võ Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Hồng Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.177 | Đặng Thế Vinh | 04/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Đặng Văn Quang | Đặng Thị Thu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.178 | Dương Trung Hiếu | 02/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Dương Văn Huynh | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.179 | Hoàng Gia Hiếu | 02/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Hoàng Văn Hướng | Ngô Hoàng Thảo Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.180 | Trần Khôi Nguyên | 22/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Trần Vinh, 1976 | Huỳnh Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.181 | Nguyễn Quốc Tuấn | 05/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Thọ | Hà Thị Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.182 | Mai Tuấn Kha | 03/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Mai Kế Phụng | Trần Nguyễn Thúy Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.183 | Hoàng Đăng Đông | 24/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Hoàng Kim Huy | Ngô Thị Thanh Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.184 | Nguyễn Anh Tú | 03/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Bá Tiến | Bùi Thị Hải Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.185 | Nguyễn Thành Nhân | 21/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Thanh Sang | Võ Thị Xuân Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.186 | Nguyễn Doãn Hậu | 18/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Doãn Đài | Lê Thị Khen | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.187 | Trần Gia Huy | 07/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Trần Minh Sang | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.188 | Lê Ngọc Trung Dũng | 23/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Lê Ngọc Châu | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.189 | Nguyễn Bá Dương | 27/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Bá Thông | Phạm Thị Trong | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.190 | Đặng Hoàng Tuấn Phát | 23/92001062201003397 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Đặng Tuấn Anh | Hoàng Thị Như Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.191 | Trần Quang Duy | 07/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Trần Quang Sản | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.192 | Nguyễn Văn Đức | 08/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Vũ | Nguyễn Thị Dậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.193 | Đặng Thanh Tùng | 05/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Đặng Văn Thuệ | Phạm Thị Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.194 | Vũ Nguyễn Đăng Dương | 28/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Vũ Quý Bình | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.195 | Phạm Thái Bảo | 14/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Phạm Hồng Phong | Vũ Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.196 | Hoàng Trung Hải | 17/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Hoàng Đình Lập | Ngô Thị Diệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.197 | Trần Ngọc Huy | 12/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Trần Ngọc Hiền | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.198 | Nguyễn Hải Nguyên | 12/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Tuyển | Nguyễn Thị Nhẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.199 | Nguyễn Tuấn Anh | 22/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Hùng | Đoàn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.200 | Phạm Thành Long | 29/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Phạm Văn Huân | Phạm Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.201 | Nguyễn Lê Quang Lộc | 22/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Nguyễn Quang Lâm | Lê Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.202 | Phùng Ngọc Hoàng Sơn | 03/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Phùng Ngọc Kiên | Hoàng Thị Xuân Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.203 | Nguyễn Văn Tuấn | 17/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Nhạc | Dương Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.204 | Đỗ Anh Tuấn | 04/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Đỗ Văn Hoàn | Nguyễn Thị Bích Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.205 | Phan Hà Anh | 16/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Phạm Lý Nhã | Hà Thị Kim Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.206 | Lê Thanh Bình | 01/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Lê Văn Hiền | Dương Thị Hợp | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.207 | Lê Thanh Tú | 28/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Lê Thanh Hiến | Phạm Thị Núi | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.208 | Nguyễn Bùi Việt Thịnh | 08/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Khiếu | Phạm Thị Tốt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.209 | Đinh Nguyễn Tuấn Anh | 21/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Đinh Văn Tuấn | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.210 | Nguyễn Quốc Dũng | 03/07/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Luân | Trần Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.211 | Thái Tuấn Vũ | 26/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Thái Văn Hoan | Hà Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.212 | Trần Công Hiếu | 20/08/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Trần Công Hiệu | Phùng Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.213 | Dương Hải Tiến | 16/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Dương Minh Thân | Lê Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.214 | Nguyễn Công Tấn | 28/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Công Bình | Lê Thị Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.215 | Trần Văn Phúc | 07/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Trần Văn | Le Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.216 | Lê Văn Tuấn | 09/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Lê Văn Huân | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.217 | A Gaga | 07/05/2006 | Rơ ngao; Thiên chúa | ĐH | Long Loi | Đăk Hà | A Thui | ThuiY Nhuih | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.218 | Nguyễn Hoàng Sang | 28/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Nguyễn Quang Viễn | Phạm Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.219 | Nguyễn Thế Văn | 19/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Nguyễn Thế Trường | Phạm Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.220 | Tạ Ngọc Hải | 27/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Tạ Ngọc Ngọ | Nguyễn Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.221 | Hoàng Lê Anh Hào | 07/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Hoàng Trọng Quyết | Thị Minh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.222 | Nguyễn Hữu Thắng | 23/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Thử | Lại Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.223 | Phạm Tiến Công | 03/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Phạm Ngọc Thành | Y Làng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.224 | Đặng Khánh Hưng Thịnh | 30/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Đặng Ngọc Tình | Nguyễn Thị Lợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.225 | Phạm Trọng Nguyên | 14/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Phạm Duy Thích | Võ Thị Quỳnh Giao | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.226 | Hà Trọng Hải | 13/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Hà Trọng Phông | Lê Thị Thái | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.227 | Vũ Trần Quang Vinh | 23/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Vũ Trọng Sức | Trần Hữu Thị Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.228 | Nguyễn Trọng Trung Kiên | 11/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Trung Dũng | Nguyễn Thị Thanh Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.229 | Ngô Hoàng Gia Long | 23/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Ngô Long Trọng | Hoàng Thị Xuân Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.230 | Nguyễn Ngọc Anh Duy | 11/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Nguyễn Ngọc Thứ | Đỗ Thị Rỡ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.231 | Đoàn Thế Quyền | 18/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Đoàn Thế Tiền | Nguyễn Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.232 | Phạm Ngọc Phú Quý | 30/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thống Nhất | Đăk Hà | Phạm Ngọc Rô | Lê Thị Luyện | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.233 | Lê Trọng Khoa | 22/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Lê Trọng Hoàng | La Thị Ngọc Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.234 | Nguyễn Đình Tiến | 10/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Nguyễn Đình Minh | Lê Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.235 | Đinh Nguyễn Chính | 23/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Đinh Tấn Tài | Nguyễn Thị Thu Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.236 | Lê Thái Sơn | 27/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Lê Trung Sỹ | Phạm Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.237 | Nguyễn Minh Hiếu | 07/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Trọng | Lâm Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.238 | Bùi Huy Hoàng | 11/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Bùi Anh Tuấn | Lưu Thị Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.239 | Nguyễn Thế Thái Đạt | 19/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Nguyễn Thế Kiên | Thái Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.240 | Nguyễn Doãn Quân | 21/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hà Mòn | Đăk Hà | Nguyễn Doãn Hải | Nguyễn Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.241 | Nguyễn Văn Chí | 25/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Văn Hiếu | Thị Ái Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.242 | Phạm Thanh Hà | 25/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Phạm Văn Thông | Nguyễn Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.243 | Khổng Gia Bảo | 10/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Khổng Văn Tùng | Bùi Thị Cảnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.244 | Phạm Hoàng Vũ | 11/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Phạm Anh Dũng | Trần Thị Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.245 | Đặng Đình Thi | 23/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Đặng Đình Thức | Trương Thị Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.246 | Lê Quang Hải Đăng | 28/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Lê Quang Đông | Lê Ngọc Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.247 | Nguyễn Hữu Lam Đông | 15/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Nguyễn Hữu Sơn | Thái Thị Thanh Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.248 | Hồ Ngọc Huy | 26/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Hồ Ngọc Quang | Huỳnh Thị Kim Đông | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.249 | Doãn Minh Hiếu | 24/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thống Nhất | Đăk Hà | Doãn Thị Nam | Doãn Thị Nam | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.250 | Nguyễn Minh Sỹ | 19/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Kim Thường | Trần Thị Thanh Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.251 | Nguyễn Trần Đức Nguyên | 22/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Trang Kla | Đăk Hà | Nguyễn Văn Sỹ | Trần Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.252 | Cao Đăng Hoàng | 26/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Cao Đăng Kiêm | Phạm Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.253 | Đỗ Việt Phát | 01/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Đỗ Việt Phúc | Đoàn Thị Ngọc Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.254 | Phạm Bá Duy | 04/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Phạm Bá Dương | Ngô Thị Liền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.255 | Vũ Tiến Bắc | 19/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Vũ Quang Trường | Thị Lan Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.256 | Vũ Nhân Trí | 21/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Vũ Văn Chuyên | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.257 | Phạm Văn Tuấn Tú | 02/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hà Mòn | Đăk Hà | Phạm Văn Quốc | Lê Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.258 | Nguyễn Văn Phương | 23/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Phúc | Hồ Thị Hiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.259 | Hoàng Mỹ Minh Vũ | 10/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Hoàng Minh Hiếu | Phạm Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.260 | Thái Phạm Anh Khoa | 04/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Thái Văn Tùng | Phạm Thị Thi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.261 | Hoàng Trung Luyện | 10/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Hoàng Anh Phương | Hoàng Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.262 | Nguyễn Việt Hoàng | 23/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Đức Tiến | Nguyễn Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.263 | Nguyễn Hà Bình Nguyên | 14/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Dần | Hà Thị Lưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.264 | Hồ Ngọc Quang | 10/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Hồ Ngọc Giang | Trịnh Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.265 | Nguyễn Xuân Hợi | 29/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Xuân Hải | Nguyễn Thị Lợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.266 | Cao Đăng Chiến | 29/08/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Cao Đăng Tuyến | Hồ Thị Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.267 | Đào Ngọc Hải | 01/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Lê Thị Thu Hà | Lê Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.268 | Phan Hậu Vệ | 01/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Kơ Tu | Đăk Hà | Nguyễn Thị Thương Tâm | Nguyễn Thị Thương Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.269 | Lê Đình Bảo Quân | 11/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thống Nhất | Đăk Hà | Lê Văn Dũng | Trương Thị Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.270 | Nguyễn Chiến Thắng | 07/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thống Nhất | Đăk Hà | Nguyễn Văn Đua | Nguyễn Thị Mậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.271 | Phạm Minh Trọng | 03/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Phạm Công Nguyên | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.272 | Hà Hùng Anh | 10/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk La 1 | Đăk Hà | Hà Văn Thuần | Vi Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.273 | Nguyễn Khánh Huy | 03/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Lâm | Lê Thị Hoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.274 | Bùi Quang Trung | 23/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Bùi Trung Tuyến | Nguyễn Thị Hảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.275 | Đào Mạnh Quân | 10/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Đào Xuân Liêm | Vũ Thị Ngàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.276 | Bùi Văn Truyền | 20/03/2004 | Kinh; Không | ĐH | Thống Nhất | Đăk Hà | Bùi Văn Uý | Trần Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.277 | Thái Nguyễn Nam Khánh | 24/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thống Nhất | Đăk Hà | Thái Văn Thanh | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.278 | Lê Mạnh Quân | 11/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hà Mòn | Đăk Hà | Lê Mạnh Thuật | Nguyễn Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.279 | Đoàn Mạnh Hiếu | 09/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Đoàn Mạnh Hùng | Nguyễn Thị Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.280 | Đỗ Lê Anh Minh | 14/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Đỗ Văn Đãi | Lê Thị Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.281 | Phạm Tuấn Nguyên | 08/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Phạm Đình Thiện Sơn | Nguyễn Thị Hợp | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.282 | Hồ Anh Quân | 13/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Hồ Anh Đức | Nguyễn Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.283 | Võ Quốc Việt | 30/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Võ Phong Phú | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.284 | Hoàng Trung Hải | 09/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Hoàng Đình Lập | Ngô Thị Diệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.285 | Trần Thế Anh | 19/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hà Mòn | Đăk Hà | Trần Xuân Lý | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.286 | Đoàn Ngọc Đạt | 13/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Đoàn Văn Châu | Lê Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.287 | Trần Nguyễn Anh Kha | 10/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Trần Công Lý | Nguyễn Thị Thanh Dược | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.288 | Ngô Thế Vinh | 10/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thống Nhất | Đăk Hà | Ngô Thế Quỳnh | Bùi Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.289 | Nguyễn Vũ Hoàng Yên | 27/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Hoàng Thái | Vũ Thị Hoài | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.290 | Lê Hoàng Nguyên | 12/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Lê Thanh Bình | Hoàng Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.291 | Tô Anh Dũng | 14/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hà Mòn | Đăk Hà | Tô Văn Phương | Hoàng Thị Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.292 | Vi Nguyễn Ngọc Nguyên | 30/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Vi Văn Tiếp | Nguyễn Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.293 | Trần Huy Thái | 16/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Trần Ngọc Sỹ | Nguyễn Thị Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.294 | Thiều Lê Hữu Phước | 07/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Thiều Quang Khánh | Lê Thị Đức | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.295 | Đoàn Quang Anh | 30/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Đoàn Quang Nam | Lê Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.296 | Nguyễn Đình Nam | 31/07/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Nguyễn Đình Hiển | Tạ Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.297 | Trịnh Ngọc Hiếu | 01/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Trịnh Văn Tài | Lê Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.298 | Đặng Đình Tiến | 16/08/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Đặng Minh Thăng | Đỗ Thị Hoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.299 | Ngô Quốc Trung | 04/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Ngô Quang Cửu | Lê Thị Anh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.300 | Hồ Đắc Trung | 20/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Hồ Đắc Chiến | Nguyễn Thị Kim Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.301 | Phạm Duy Hải | 02/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Phạm Bá Điền | Trương Thị Tám | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.302 | Lê Hoàng Hải | 22/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Lê Văn Lâm | Hoàng Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.303 | Trần Tuấn Anh | 09/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Trang Kla | Đăk Hà | Trần Văn Đồng | Phạm Thị Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.304 | Đoàn Mạnh Kha | 16/02/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Đoàn Trọng Hiền | Nguyễn Thị Minh Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.305 | Lê Viết Hữu | 07/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Lê Viết Hải | Võ Thị Yến Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.306 | Bùi Công Hoàng Vũ | 22/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Bùi Công Thuần | Đỗ Thị Hoài Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.307 | Nguyễn Hoàng Quân | 16/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Bảo | Lê Thị Lan Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.308 | Lê Trần Quốc Trung | 23/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Lê Văn Hùng | Trần Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.309 | Trần Nguyễn Dương Tiến | 30/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Trần Ngọc Ái | Nguyễn Thị Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.310 | Phạm Anh Tài | 20/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Phạm Văn Nam | Đặng Thị Chiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.311 | Nguyễn Đức Hải | 10/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Huyện | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.312 | Trần Thanh Lâm | 22/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk La 1 | Đăk Hà | Trần Viết Lạng | Phan Thị Vĩnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.313 | Lê Đình Phúc | 11/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Lê Đình Giang | Phạm Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.314 | Nguyễn Thế Đan | 10/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà | Đăk Hà | Nguyễn Thế Kiên | Nguyễn Thị Thanh Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.315 | Nguyễn Quang Thịnh | 08/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Quang Manh | Phạm Thị Thanh Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.316 | Lê Tiến Phát | 07/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Long Loi | Đăk Hà | Lê Văn Phúc | Cao Thị Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.317 | Lê Quang Tuấn | 08/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Lê Văn Huân | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.318 | Thái Tuấn Vũ | 26/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Thái Văn Hoan | Hà Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.319 | Nguyễn Thái Linh | 02/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Xuân Thập | Trịnh Thị Thuý Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.320 | Huỳnh Nguyễn Thế Hiếu | 15/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Huỳnh Thế Trung | Nguyễn Thị Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.321 | Nguyễn Quang Hậu | 31/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Quang Thương | Lê Thị Diệu Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.322 | Nguyễn Văn Phương | 03/05/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Mười | Nguyễn Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.323 | Dương Thanh Phương | 04/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Dương Văn Hiền | Nguyễn Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.324 | Cao Việt Anh | 24/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Cao Xuân Duyệt | Nguyễn Thị Lâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.325 | Trần Viết Anh Vũ | 16/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Trần Viết Bảo | Nguyễn Thị Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.326 | Dương Nguyễn Tài Biên | 17/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Dương Văn Ngung | Nguyễn Thị Duệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.327 | Nguyễn Bình Dương | 26/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Tiến Dũng | Đặng Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.328 | Phạm Công Hậu | 29/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Phạm Văn Thụ | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.329 | Hoàng Mạnh Hùng | 11/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Hoàng Huân | Lê Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.330 | Nguyễn Duy Chí Công | 07/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Duy Thuy | Thị Kim Dung | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.331 | Chu Công Quý | 17/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Chu Công Thắm | Đỗ Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.332 | Hà Quang Minh | 01/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Hà Mạnh Vui | Nguyễn Thị Cảnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.333 | Phạm Văn Tùng | 10/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Phạm Văn Hùng | Lê Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.334 | Nguyễn Dương Việt Phi | 25/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Thanh Liêm | Dương Thị Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.335 | Nguyễn Trọng Trung | 10/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Tiến Dung | Hồ Thị Toại | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.336 | Hoàng Trung Hiếu | 15/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Hoàng Văn Tình | Võ Thị Lưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.337 | Vũ Đức Mạnh | 24/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Vũ Mạnh Hùng | Nguyễn Thị Hợp | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.338 | Lê Xuân Hải | 10/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Lê Xuân Hưng | Đoàn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.339 | Nguyễn Trung Chiến | 06/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Nguyễn Trung Tiến | Đỗ Thị Gấm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.340 | Phạm Như Anh | 08/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Phạm Như Ý | Nguyễn Thị Thuỳ Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.341 | Lê Quang Hải Đăng | 28/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Lê Quang Đông | Lê Thị Ngọc Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.342 | Trần Minh Công | 07/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk La 1 | Đăk Hà | Trần Trọng Trinh | Lê Thị Bảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.343 | Vương Tấn Nghị | 02/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đăk La 1 | Đăk Hà | Vương Tấn Hậu | Nguyễn Thị Thu Huyền (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.344 | Nguyễn Trung Dũng | 13/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Toàn | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.345 | Hồ Xuân Dũng | 01/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Hồ Xuân Hùng | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.346 | Nguyễn Lê Huynh | 12/05/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Nguyễn Thành Trung | Lê Thị Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.347 | Nguyễn Thành Luân | 28/05/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Nguyễn Xuân Lộc | Phạm Thị Ngãi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.348 | Nguyễn Hữu Đạt | 11/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Hữu Đô | Phan Thị Ngọc Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.349 | Phạm Quang Thắng | 20/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Phạm Văn Trung | Phạm Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.350 | Nguyễn Hữu Phát | 11/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Hữu Đô | Thị Ngọc Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.351 | Nguyễn Văn Chí | 25/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Văn Hiếu | Nguyễn Thị Ái Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.352 | Đồng Văn Hòa | 19/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk La 1 | Đăk Hà | Đồng Văn Thìn | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.353 | Lương Nguyễn Nhật Minh | 28/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Trang Kla | Đăk Hà | Đồng Văn Thìn | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.354 | Lại Nguyễn Hoài Nam | 18/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Lại Văn Trọng | Nguyễn Thị Thuý Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.355 | Lại Nguyễn Hoài Khánh | 19/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Lại Văn Trọng | Nguyễn Thị Thuý Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.356 | Nguyễn Thành An | 18/04/2003 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 5 | Đăk Hà | Nguyễn Xuân Đằng | Đinh Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.357 | Nguyễn Thế Đan | 11/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Kơ Tu | Đăk Hà | Nguyễn Đăng Hải | Lương Thị Bích Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.358 | Võ Hùng An | 15/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Trang Kla | Đăk Hà | Võ Hùng Dũng | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.359 | Đặng Đình Thi | 23/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Đặng Văn Thắng | Đỗ Thị Hoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.360 | Hoàng Lê Anh Hào | 09/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Hoàng Trọng Quyết | Lê Thị Anh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.361 | Trương Quang Trưởng | 01/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Trương Văn Tin | Lê Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.362 | Đỗ Viết Duy Dương | 14/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đăk La 1 | Đăk Hà | Trương Văn Tin | Lê Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.363 | Phạm Văn Tiền | 04/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Phạm Văn Tiệp | Chu Thị Bằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.364 | Lê Thái Toàn | 18/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Lê Đăc Cừ | Thái Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.365 | Nguyễn Thành Bắc | 05/10/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Thành Luân | Huỳnh Thị Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.366 | Nguyễn Thái Sơn | 22/07/2007 | Kinh; Không | 8/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Trọng Nghĩa | Đậu Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.367 | A Vệ | 29/09/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | A Wưl | Y Tum | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.368 | A Hửu | 17/05/2006 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Weh | Y Guit | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.369 | A Ngoại | 04/11/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Vi | Y Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.370 | A Tây | 24/08/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Tõa | Y Ưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.371 | A Lá | 02/01/2006 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Đoan | Y Thương | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.372 | A Kiết | 10/09/2006 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A ChuănY | Y Kah | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.373 | A Rưk | 24/03/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A RiuY | Y Nang | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.374 | A Hỷ | 20/08/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A HàoY | Y Phăk | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.375 | A Na Ry | 07/07/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | | Y Kim Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.376 | A Dĩa | 26/03/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Phưng | Y Kon | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.377 | A In | 28/02/2006 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Naoh | Y Jam | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.378 | A Nim | 19/09/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Bon (chết | Y Đa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.379 | A Kiệu | 06/08/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Kiệt | Y Biên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.380 | A Quan | 01/02/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Hyak | Y Giup | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.381 | Bùi Tuấn Tú | 04/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Bùi Trung Thức | Nguyễn Thị Chuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.382 | Nguyễn Trần Minh Đức | 13/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Độ | Trần Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.383 | Bùi Mạnh Quốc Hữu | 15/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Bùi Minh Hoàng | Trần Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.384 | Lê Đức Thọ | 24/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Long Loi | Đăk Hà | Lê Xuân Ninh | Nguyễn Thị Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.385 | A Kông | 30/05/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Hũi | Y Quy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.386 | A Trường | 05/11/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | A Kế | Y Toe | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.387 | A Tây | 02/09/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 12/12 | Long Loi | Đăk Hà | A GYUN | Y Xanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.388 | A Doa | 26/05/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 12/12 | Long Loi | Đăk Hà | A Duyên | Y Phiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.389 | Lê Trung Trực | 26/10/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Trang Kla | Đăk Hà | Lê Hùng Thiện | Phạm Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.390 | A Non | 18/01/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Bon | Y Đa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.391 | A Tú | 11/11/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Blek | Y Uy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.392 | A Kiên | 29/05/2002 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Thân | Y Xoen | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.393 | A Qui | 11/05/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Thui | Y Nghek | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.394 | A Đỗ | 23/07/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Phang | Y Đung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.395 | A Lam | 06/07/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Lang | Y Pũi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.396 | A Thánh Đơn | 15/04/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Đam | Y Trung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.397 | A Thũng | 15/11/2006 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Thuân | Y Xam | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.398 | A Ngôn | 13/10/2006 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Yung | Y Toa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.399 | A Sắt | 10/06/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Hoang | Y Soan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.400 | Võ Văn Hạp | 02/09/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Võ Văn Hải | Đặng Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.401 | Trần Anh Kiệt | 05/10/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Trần Quang Trung | Hoàng Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.402 | Huỳnh Phan Tùng Vỹ | 17/10/2005 | Kinh; Không | 6/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | Huỳnh Lê Tân | Phan Hoàng Hải Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.403 | A Pôl | 17/01/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 3/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | A Yõng | Y Sách | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.404 | A Sân | 02/03/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 4/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | A Tiệu | Y Trăng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.405 | A Tủ | 10/07/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 6/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | A Trum | Y Tum | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.406 | A Chuyên | 11/11/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 6/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | A Khon | Y An | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.407 | A Tu | 24/04/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 5/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | A Nap | Y Hap | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.408 | A Khởi | 15/10/2006 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | A Ji | JiY Jek | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.409 | A Hlương | 02/09/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Kơ Tu | Đăk Hà | A Hlũi | Y Jek | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.410 | A Ti | 04/10/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Tõa | Y Khem | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.411 | A Thu | 25/05/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Vun | Y Ưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.412 | A Linh Giáo | 11/06/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 5/12 | Trang Kla | Đăk Hà | A Hoàng | Y Hat | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.413 | Phan Đình Hoàng Thanh | 03/02/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Trang Kla | Đăk Hà | Phan Đình Thọ | Y Yin | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.414 | A Linh | 22/01/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 4/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | Y Réo | Y Réo | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.415 | A Mak | 15/09/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Vân | Y Yoai | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.416 | A Hu | 27/07/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 6/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Heoh | Y Rak | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.417 | A Păng | 11/12/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Đơng | Y Huxk | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.418 | A Toan | 24/10/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 6/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Hum | Y Đum | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.419 | A Trê | 02/05/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 5/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Kyaoh | Y Khú | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.420 | A Xâng | 16/03/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Xuân | Y Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.421 | A Yong | 13/03/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 0/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Yấu | Y Xut | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.422 | A Trach | 08/02/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Trường | Y Hinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.423 | A Bin | 17/12/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | Y Bik | Y Bik | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.424 | A Toàn | 03/01/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 6/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Toang | Y Gái | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.425 | A Ang | 20/09/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 6/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Luân | Y Yoe | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.426 | A Lâng | 16/10/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 6/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Tung | Y Kyuh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.427 | A Thứ | 17/06/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 6/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Thung | Y Yoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.428 | A Kiên | 04/02/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 3/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Piô | Y Vih | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.429 | A Thuh | 01/11/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 3/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Thup | Y Xăk | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.430 | A Jâm | 11/04/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Jan | Y Wung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.431 | A Tim | 09/06/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 6/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Traoh | Y Tão | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.432 | A Nghiệp | 03/01/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 4/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Kít | Y Phanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.433 | A Xã | 12/08/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 6/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Nhik | Y Tung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.434 | A Thoãi | 18/09/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Thoang | Y Wak | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.435 | A Thôt | 12/05/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Thoan | Y Dek | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.436 | A Thuy | 27/06/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Toan | Y Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.437 | A Kinh | 09/03/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 6/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Byet | Y Byiu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.438 | A Khơih | 18/10/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Đất | Y Hèn | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.439 | A Triu | 06/02/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Kyuih | Y Hyung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.440 | A Ka Ly | 05/11/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 5/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Jung | Y Khế | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.441 | A Tuyên | 17/01/2007 | Rơ ngao; Thiên chúa | 7/12 | Tiêng Klah | Đăk Hà | A Taoh | Y Nguih | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.442 | Mai Nguyễn Anh Quốc | 18/04/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Đăk Hà 1 | Đăk Hà | Mai Văn Hòa | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.443 | A Việt | 05/08/2006 | Kinh; Không | 5/12 | Long Loi | Đăk Hà | A Vinh | Nguyễn Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.444 | A Dương | 16/08/2007 | Kinh; Không | 4/12 | Mơ Năy | Đăk Hà | A Nhung | Y Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.445 | Nguyễn Tuấn Anh | 25/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Bá Giang | Nguyễn Thị Dinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.446 | Đào Minh Đức | 28/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Đào Văn Đợi | Tống Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.447 | Đào Hữu Hoàng | 13/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Bình Minh | Đăk Hà | Đào Duy Thanh | Nguyễn Thị Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.448 | Nguyễn Nhật Hùng | 26/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thống Nhất | Đăk Hà | Nhuyễn Văn Hưởng | Nguyễn Thị Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.449 | Vũ Duy An | 03/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Vũ Văn Tư | Phạm Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.450 | Ma Văn Bính | 06/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hà Mòn | Đăk Hà | Ma Văn Hoa | Mai Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.451 | Bùi Hữu Tiến | 23/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Hà Mòn | Đăk Hà | Bùi Hữu Điệp | Phạm Thị Sự | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.452 | Nguyễn Văn Hiệp | 26/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hà Mòn | Đăk Hà | Nguyễn Văn Hào | Nguyễn Thị Bắc | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.453 | Nguyễn Ngọc Hải | 28/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thống Nhất | Đăk Hà | Nguyễn Ngọc Hà | Thiều Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.454 | Nguyễn Đắc Toàn | 10/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Nguyễn Đắc Tố | Vũ Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.455 | Phạm Thế Anh | 01/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Phạm Văn Canh | Trần Thị Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.456 | Lê Trung Tuấn | 29/05/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Lê Trung Quân | Nguyễn Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.457 | Thái Văn Định | 25/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Thái Văn Nguyện | Trần Thị Huân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.458 | Hoàng Anh Pháp | 27/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Hoàng Văn Tâm | Nguyễn Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.459 | Hoàng Đình Quân | 03/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Hoàng Đình Tiến | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.460 | Lê Chí Thành | 19/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Lê Chinh Chiến | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.461 | Hà Quang Minh | 01/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Hà Mạnh Vui | Nguyễn Thị Cảnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.462 | Trần Văn Khánh | 23/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Trần Văn Thái | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.463 | A Trĩ | 28/01/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Tiêng Kla | Đăk Hà | A Đauh | Y Phat | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.464 | A Chiên | 27/07/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tiêng Kla | Đăk Hà | A Chan | Y Luih | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.465 | Phạm Văn Ngọc Viết | 15/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Phạm Văn Hương | Lê Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.466 | Võ Quang Thành | 27/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Võ Tường Quang | Nguyễn Thị Thu Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.467 | Văn Đức Toàn | 02/11/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Văn Cao Sơn | Hoàng Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.468 | Nguyễn Trường Thế | 10/09/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Nguyễn Xuân Chung | Nguyễn Thị Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.469 | Nguyễn Ngọc Quốc | 12/02/2006 | Kinh; Không | 8/12 | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Nguyễn Thị Huệ | Nguyễn Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.470 | Đỗ Đức Hùng | 19/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Văn Cao Sơn | Hoàng Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.471 | Đồng Văn Khoa | 10/08/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk Hà 6 | Đăk Hà | Đồng Văn Khanh | Nguyễn Thị Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.472 | A Mút | 21/02/2008 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Vik | Y Kiuh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.473 | A Yong` | 13/03/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Dấu | Y Xủh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.474 | A Chung | 05/01/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Xoát | Y Tuất | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.475 | A Trach | 02/08/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Trương | Y Hinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.476 | A Huân | 23/10/2004 | Rơ ngao; Thiên chúa | 9/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Hoat | Y Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.477 | A Nam Thao | 26/07/2005 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Khăch | Y Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.478 | A Quốc | 27/06/2003 | Rơ ngao; Thiên chúa | 8/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | A Dăn | Y Guih | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.479 | Vũ Đức Hải | 25/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mơ Nãy | Đăk Hà | Vũ Đình Chiêu | Bùi Thị Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.480 | Trần Huy Hoàng | 05/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Trần Văn Huy | Phạm Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.481 | Nguyễn Tấn Lực | 08/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Hoài Vũ | Phạm Thị Diệu Tiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.482 | Trần Văn Thành Công | 11/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Trần Văn Lương | Trần Thị Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.483 | Nguyễn Quốc Khánh | 31/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Nguyễn Hoàng Thân | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.484 | Kim Tuấn Anh | 30/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Kim Văn Dũng | Trần Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.485 | Lê Anh Tài | 17/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Lê Duẩn | Đặng Thị Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.486 | Hồ Ngọc Trung | 03/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Hồ Ngọc Hải | Thiều Thị Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.487 | Bùi Hồng Ngọc | 08/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Bùi Văn Hạnh | Trần Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.488 | Đinh Văn Trường | 20/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Đinh Văn Giản | Lê Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.489 | Hồ Khánh Huy | 23/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Hồ Văn Cảm | Nguyễn Thị Thìn | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.490 | Mai Quang Tuấn | 27/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Mai Quang Linh | Tô Thị Hương Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.491 | Phạm Duy Hải | 07/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Phạm Bá Điền | Trương Thị Tám | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.492 | Nguyễn Đức Mạnh | 13/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Đức Nghĩa | Trương Thị Hồi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.493 | Nguyễn Minh Châu | 26/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 7 | Đăk Hà | Nguyễn Quang Nhật | Nguyễn Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.494 | Lê Tuấn Nhật Trường | 02/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Hà Mòn | Đăk Hà | Lê Hùng | Lương Thị Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.495 | Nguyễn Ngọc Thị | 17/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Nguyễn Văn Huynh | Dương Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.496 | Hoàng Văn Sớm | 01/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Hoàng Văn Sáng | Phạm Thị Chiêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.497 | Bùi Việt Anh | 30/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 2 | Đăk Hà | Bùi Xuân Sớm | Trần Thị Ngoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.498 | Bùi Gia Bảo Tín | 29/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk La 1 | Đăk Hà | Bùi Đức Mến | Phạm Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.499 | Phạm Hồng Việt | 13/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 4 | Đăk Hà | Phạm Văn Dũng | Trần Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.500 | Trần Đắc Sơn | 12/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Trần Đắc Dứa | Hoàng Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.501 | Bùi Văn Nguyên | 25/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Hà 3 | Đăk Hà | Bùi Văn Thới | Nguyễn Thị Sao | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.502 | Bế Thanh Thiên | 29/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Bình Minh | Đăk Hà | Bế Minh Hải | Lê Thị Dương | Nông; Phụ thuộc | |
| **15** | **XÃ ĐĂK KÔI** | | | | | | | | | |
| 9.503 | A Điểm | 29/05/2005 | Xê Đăng; Không | 5 | Tea Reang- Tu Rơ băng | Đăk Kôi | A Bấng | Y Ten | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.504 | A Huy | 04/01/2007 | Tơ-Drá; Không | 8 | Nước lò | Đăk Kôi | A Hồng (chết) | Y Ngren (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.505 | A Lâm | 16/02/2006 | Tơ-Drá; Không | 9 | Đăk Tơ Lung | Đăk Kôi | A Lin | Y Bia | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.506 | A Niang | 10/07/2002 | Tơ-Drá; Không | 8 | Nước lò | Đăk Kôi | A Nơ | Y Xông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.507 | A Lâm | 30/5/2007 | Tơ-Drá; Không | 9 | Đăk Tơ lung | Đăk Kôi | A Viên; NS 1978 | Y Luôn; NS 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.508 | A Ha | 03/02/2008 | Tơ-Drá; Không | 9 | Đoàn kết | Đăk Kôi | A Lu; NS 1980 | Y Ngen; NS 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.509 | Đinh Nga Long | 13/11/2005 | Tơ-Drá; Không | 12 | Đoàn kết | Đăk Kôi | Đinh Địa | 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.510 | A Thái Lân | 17/11/2005 | Tơ-Drá; Không | 12 | Đoàn kết | Đăk Kôi | A Lêl; NS1985 | Y Tất ; NS1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.511 | A Huấn | 18/12/2008 | Xê Đăng; Không | 12 | Kon Rgỗh | Đăk Kôi | A Hiệp, NS | Y HĐRêng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.512 | A Tuấn | 14/01/2008 | Tơ-Drá; Không | 12 | Kon Rá-Vi Vàng | Đăk Kôi | A Luang; NS | Y He; NS | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.513 | A Huấn | 18/12/2008 | Xê Đăng; Không | 12 | Ngọk Cân | Đăk Kôi | A Hiệp | Y HĐRêng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.514 | Đinh Hải Phúc | 22/10/2006 | Kinh; Không | 12 | Nước lò | Đăk Kôi | Đinh Hải Đăng | Y Pho | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.515 | Phạm Hữu Hiền | 20/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Nước lò | Đăk Kôi | Phạm Hữu Hoạch | Phan Thị Kim Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.516 | Hoàng Văn Đạt | 01/12/2008 | Xê Đăng; Không | 12 | Tea Reang- Tu Rơ băng | Đăk Kôi | Hoàng Văn Cao | Y Xao; SN1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.517 | A Huy | 15/08/2008 | Xê Đăng; Không | 12 | Tea Reang- Tu Rơ băng | Đăk Kôi | A Nga | Y Hương;NS 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.518 | A Tân | 06/08/2007 | Tơ-Drá; Không | 8 | Kon Long-Kon Lỗ | Đăk Kôi | A Đinh | Y Kin | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.519 | A Luật | 19/3/2005 | Xê Đăng; Không | 12 | Ngọk Cân- Đăk Kôi | Đăk Kôi | A Luôn | Y Blê | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.520 | A Thơm | 14/06/2002 | Xê Đăng; Không | 5 | Tea Reang- Tu Rơ băng | Đăk Kôi | A Ủi | Y Bóa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.521 | A Hoa | 04/05/2007 | Tơ-Drá; Không | 8 | Nước lò | Đăk Kôi | A Băng | Y Hia | Nông; Phụ thuộc | |
| **16** | **XÃ ĐĂK LONG** | | | | | | | | | |
| 9.522 | A Thắng | 18/8/2007 | Giế Triêng, Không | 12/12 | Dục Lang | Đăk Long | A Bút,1977, Làm Nông | Y Thiên, 1987, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.523 | A Duyên | 11/9/2007 | Giế Triêng, Không | 12/12 | Dục Lang | Đăk Long | A May,1985, Làm Nông | Y Thương, 1987, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.524 | A Hạnh | 23/8/2004 | Giế Triêng, Không | 12/12 | Dục Lang | Đăk Long | A Thai,1980, Cbcc | Y Tuy, 1981, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.525 | A Rôn | 13/3/2007 | Giế Triêng, Không | 12/12 | Dục Lang | Đăk Long | A Ra,1985, Làm Nông | Y Sét, 1983, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.526 | Y A Huyền | 20/03/2007 | Xơ Đăng, Công giáo | 12/12 | Đăk Xây | Đăk Long | A Khu 12/3/1982, Làm Nông | Y Đép 25/4/1984, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.527 | A Định | 14/10/2006 | Giế Triêng, Tin Lành | 12/12 | Pêng Blong | Đăk Long | A Xong, 1981, Làm Nông | Y Tranh, 1983, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.528 | A Ân Khôi | 27/3/2005 | Giế Triêng, Tin lành | 12/12 | Đăk Tu | Đăk Long | A Khát, 20/11/1983, Làm Nông | Y Khiêm, 25/6/1983, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.529 | A Phanh | 07/07/2007 | Xơ Đăng, Bắp tít | 12/12 | Đăk Ak | Đăk Long | A Jơk, 1959, Làm Nông | Y Hoa, 1965, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.530 | A Hi | 01/01/2008 | Xơ Đăng, Tin lành | 9/12 | Đăk Ak | Đăk Long | | Y Xong, 1979, LàM Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.531 | Nguyễn Hữu Sang | 06/12/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đăk Ak | Đăk Long | Nguyễn Văn Cảnh, 1982, | Lưu Thị Thùy Dung, 1985Buôn Bán | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.532 | Lê Thành Đạt | 04/11/2007 | Kinh, không | 12/12 | Long Yên | Đăk Long | Lê Văn Thắng, 1975 Làm Nông | Nguyễn Thị Thùy, 1980 Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.533 | Nguyễn Đăng Trung | 01/7/2004 | Kinh, không | 12/12 | Long Yên | Đăk Long | Nguyễn Đăng Tiến, 1979 Làm Nông | Phạm Thị Bình, 1983, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.534 | Nguyễn Xuân Trường | 03/7/2002 | Kinh, không | 12/12 | Long Yên | Đăk Long | Nguyễn Văn Chiến, 1976,Làm Nông | Nguyễn Thị Ngần, 1983Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.535 | A Dược | 23/3/2007 | Giẻ Triêng, Tin lành | 9/12 | Pêng Blong | Đăk Long | A Dam,1989, Làm Nông | Y Ban, 1981, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| **17** | **XÃ ĐĂK MAR** | | | | | | | | | |
| 9.536 | Phạm Ngọc Khánh | 17/2/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Phạm Ngọc Khi, 1972 | Nguyễn Thị Xuân, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.537 | Võ Nguyễn Trường Thành | 17/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Võ Thiếu Anh 1969 | Vũ Thị Thuần 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.538 | Hồ Ngọc Đông | 21/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Hồ Ngọc Cư, 1974 | Lê Thị Chung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.539 | Phạm Văn Quyết | 13/10/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Phạm Văn Thừa, 1952 | Phạm Thị Hoa, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.540 | Bùi Thiện Minh | 18/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Bùi Thiện Vượt, 1973 | Đoàn Thị Điệp, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.541 | Nguyễn Như Linh | 24/9/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Nguyễn Như Phong, 1972 | Nguyễn Thị Quế, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.542 | Đặng Quốc Triệu | 4/11/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Đặng Quang Thiện, 1977 | Nguyễn Thị Hương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.543 | Hà Mạnh Dũng | 11/6/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | | Hà Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.544 | Lê Anh Vũ | 19/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Lê Thanh Hùng, 1979 | Đặng Thị Kim Oanh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.545 | Nguyễn Ngọc Định | 3/10/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Nguyễn Ngọc Bình, 1980 | Hoàng Thị Hồng Thúy, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.546 | Đoàn Minh Khuê | 5/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Đoàn Văn Nhật | Nguyễn Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.547 | Nguyễn Khoa Đạt | 20/4/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Nguyễn Khoa Ngọc, 1964 | Đoàn Thị Thảnh, 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.548 | Nguyễn Lê Tuấn Anh | 18/2/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Nguyễn Cư | Lê Thị Thanh Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.549 | Nguyễn Trung Hiếu | 3/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Nguyễn Văn Hà, 1971 | Phạm Thị Dịu, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.550 | Nguyễn Hữu Duy | 8/4/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Nguyễn Hữu Tiến | Ngô Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.551 | Phạm Huy Hoàng | 13/7/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Phạm Tiên Sinh, 1978 | Nguyễn Thị Hải, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.552 | Lương Thế Hoàng | 2/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Lương Thế Quyên, 1983 | Quách Thị Tình, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.553 | Đỗ Đức Minh | 1/2/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Đỗ Bá Thương, 1982 | Trần Thị Anh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.554 | A Wây | 12/9/2007 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Tuh | Y Quy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.555 | A Thùy | 28/10/2007 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Tân | Y Luyn | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.556 | A Báo | 16/9/2005 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Đeo, 1978 | Y Nhen, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.557 | A Sinh | 28/6/2006 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Xúk, 1986 | Y Huyền, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.558 | A Rông | 20/6/2006 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Khiu, 1969 | Y Hlar, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.559 | A Thành | 2/10/2007 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Thơm | Y Toa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.560 | A Can | 12/4/2007 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Cam | Y Ngan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.561 | A Mưng | 10/12/2007 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Hun | Y Hlõu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.562 | A Năm | 29/1/2005 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | | Y Xao, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.563 | A Nguyên | 25/11/2005 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Tan, 1977 | Y Xen, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.564 | A Khíp | 3/8/2007 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Jar | Y Đung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.565 | A Ri Yan | 6/2/2006 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Hyut, 1960 | Y Thũk, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.566 | A Đền | 6/6/2006 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Trân, 1979 | Y Dút, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.567 | A Gis | 27/3/2007 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Hyung | Y Hnhẽk | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.568 | A Triêng | 23/1/2007 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Trinh | Y Kyuch | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.569 | A Quách | 15/11/2007 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Winh | Y Gũi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.570 | A Mak | 6/1/2007 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Thoar | Y Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.571 | A Xanh | 9/8/2008 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Xim | Y Lễ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.572 | A Thiện | 12/11/2007 | Xê Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | A Thoại | Y Phung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.573 | A Hảo | 1/9/2007 | Xê Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | A Hiên | Y Duyên | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.574 | A Phi | 8/10/2006 | Xê Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | A Muôi, 1966 | Y Hngrem, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.575 | Nguyễn Đắc Phúc | 02/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Nguyễn Đức Viên | Nguyễn Thị Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.576 | Trần Công Đức | 07/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Trần Văn Hoan | Lê Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.577 | Nguyễn Trần Minh Huy | 18/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Nguyễn Văn Hiền | Trần Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.578 | Vương Khánh Linh | 22/12/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Vương Quốc Đoàn | Trương Thị Thủy Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.579 | Bùi Lưu Đăng Khôi | 13/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Bùi Văn Dàng 1971 | Lưu Thị Thu Hà 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.580 | Hồ Ngọc Việt | 14/01/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Hồ Ngọc Tâm 1980 | Hoàng Thị Kiên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.581 | Trần Anh Quân | 28/04/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Trần Bá Trinh;74 | Cầm Thị Phố;77 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.582 | A Thiếu | 1/5/2007 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | | Y Bre;1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.583 | A Xa Nha | 30/11/2007 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Hvong;1984 | Y Quang;1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.584 | A Linh | 15/3/2004 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Ly | Y Ner | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.585 | A Thoát | 3/3/2003 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Luôt | Y Thar | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.586 | A Dung | 14/7/2004 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Khôn 1980 | Y Sứ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.587 | A Tân | 1/2/2004 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Phin 1980 | Y Tươi 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.588 | A Tiều | 19/4/2005 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Tang 1960 | Y Ther 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.589 | A Khánh | 2/9/2005 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Gân 1985 | Y Khích 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.590 | A Tiến | 19/9/2005 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | Y Hiang 1968 | Y Hiang 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.591 | A Sống | 22/11/2005 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Quên 1973 | Y Hang 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.592 | A Thuật | 23/9/2006 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Thiêng;74 | Y Hưr;79 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.593 | A Manh | 15/11/2006 | Xơ Đăng; C.Giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Ly;78 | Y Ner;80 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.594 | A Phu | 12/2/2006 | Xơ Đăng; C.Giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Pheo;70 | Y Dun;70 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.595 | A Khánh | 2004 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | Truyên 1980 | Y Tám 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.596 | A Phương | 19/1/2005 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Phong 1982 | Y Lạc 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.597 | A Lúi | 10/10/2005 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Thanh;(C) | Y Kleh;(C) | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.598 | A Tuấn | 15/2/2008 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Xét( C) | Y Hiang;68 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.599 | A Thôi | 2006 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Mi (A);60 | Y Thu;63 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.600 | A Dũng | 19/3/2007 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Đên;60 (C) | Y Thơ;63 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.601 | A Mão | 3/1/2005 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Mor 1969 | Y Yêu 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.602 | A Xuất | 12/8/2008 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Sang (C) | Y Hang | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.603 | Lê Anh Tuấn | 13/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập B | Đăk Mar | Lê Văn Thuyên;84 | Trần Thị Thuỷ;84 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.604 | Nguyễn Tiến Vượng | 24/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập B | Đăk Mar | Nguyễn Tiến Dũng;79 | Lê Thị Tình;78 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.605 | Vũ Ngọc Khang | 13/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân Lập B | Đăk Mar | Vũ Văn Khải 1985 | Nguyễn Thị Thư 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.606 | A Lu Ka Khánh | 31/3/2007 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | A Lu Ka Khuyên;83 | Y Đêm;87 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.607 | A Đức Duy | 9/9/2007 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | A Trực ;85 | Y Hnhư;87 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.608 | Ngô Minh Dương | 08'03'2001 | Kinh; Không | 9/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | Ngô Minh Tấn | Lê Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.609 | A Khúc | 19/1/2005 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | A Bai 1967 | Y Râu 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.610 | A Tinh | 9/6/2005 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | A Thiên; 80 | Y Vy;81 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.611 | A Hội | 9/3/2003 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Chôn | Y Đam | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.612 | A Tim | 13/5/2003 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Xem | Y Té | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.613 | A Lập | 27/11/2004 | Xơ đăng; | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Lít 1971 | Y Điu 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.614 | A Han | 5/9/2007 | Xơ đăng; C.Giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | ( Mất) | Y Bát;1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.615 | A Khiên | 5/7/2007 | Xơ đăng; C.Giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Khai;1984 | Y Ther;1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.616 | A Khiêu | 5/5/2007 | Xơ đăng; C.Giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Kre;1986 | Y Nhi;1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.617 | A Đại Dương | 13/8/2006 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Dên;78 | Y Pep;83 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.618 | A Thép | 19/1/2007 | Xơ đăng; C.Giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Thin;1977 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.619 | A Căn | 20/10/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Hậu 1982 | Y Hnem 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.620 | A Trắc | 15/7/2007 | Xơ đăng; C.Giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.621 | A Hin | 18/2/2005 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Trừ | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.622 | A Siu Dân | 3/11/2004 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Wiên 1978 | Y Lang 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.623 | A Phao | 15/5/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Phin;71 | Y Sin;74 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.624 | Nguyễn Vĩnh Tân Huy | 23/3/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | Ng.Vĩnh Hồng Phúc | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.625 | A Tin | 21/11/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Hùng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.626 | A Thin | 24/2/2005 | Xơ Đăng; | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Thang | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.627 | A Nhiệt | 15/11/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Puang 1970 | Y Đúp 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.628 | A Tiện | 9/6/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Rẽ 1979 | Y Phier 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.629 | A Minh | 31/7/2005 | Xơ Đăng; | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Thi | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.630 | A Chông | 3/12/2005 | Xơ Đăng; | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Chôn 1970 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.631 | A Siêng | 3/12/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Chôn 1970 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.632 | A Kỳ | 5/6/2006 | Xơ Đăng; C.Giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Hùng;75 | Y Ek;80 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.633 | A Duy | 29/8/2006 | Xơ Đăng; | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Kloh;86 | Y Hier;86 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.634 | A Mỳ | 23/10/2006 | Xơ Đăng; | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Tó;79 | Y Phe;80 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.635 | A Chang | 25/6/1905 | Xơ Đăng; C.Giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Khét; | Y Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.636 | A Luyến | 1/11/2005 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Doan 1980 | Y Kim 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.637 | A Nghiêm | 20/10/2003 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Quy | Y Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.638 | A Nam | 23/7/2003 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Prá | Y Út | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.639 | Cầm Ngọc Thái | 26/2/2003 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | Cầm Văn Học; | Y Xốt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.640 | A Thân | 9/8/2004 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Brong 1981 | Y Diệt 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.641 | A Minh | 17/10/2008 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Miên;84 | Y Yiêng;85 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.642 | A Bai | 27/2/2002 | Rơ ngao; Công giáo | 9/12 | Đăk Kang Yôp | Đăk Mar | A Hyăn;1968 | Y Kiu;1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.643 | A Béo | 19/10/2003 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Đăk Kang Yôp | Đăk Mar | A Bé | Y Dũi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.644 | A Dũng | 18/11/2003 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Đăk Kang Yôp | Đăk Mar | A Ngét | Y Nâng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.645 | A Thoại | 27/7/2003 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Đăk Kang Yôp | Đăk Mar | A Thi | Y Thung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.646 | A Phạm | 8/3/2004 | Rơ ngao; Công giáo | 9/12 | Đăk Kang Yôp | Đăk Mar | A Hyuk 1977 | Y Guk 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.647 | Nguyễn Quyết Thắng | 21/1/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | | Nguyễn Thị Lý, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.648 | Mai Nguyễn Duy | 4/8/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Mai Quang Vịnh | Nguyễn Thị Côi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.649 | A Bí | 14/10/2007 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Thũk | Y Ber | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.650 | A Khó | 8/9/2006 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A San | Y Pir | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.651 | A Tinh | 17/7/2007 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Lai | Y Banh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.652 | A Ni Sa | 3/6/2008 | Xê Đăng; Công giáo | 9/12 | Kơ Lôk | Đăk Mar | A Trương | Y Péo | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.653 | A Quang | 1/10/2007 | Xê Đăng; Công giáo | 9/12 | Kơ Lôk | Đăk Mar | A Ríp | Y Phạm Thị Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.654 | A Thương | 2003 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Tu Ria | Đăk Mar | | Y Thik | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.655 | A Plip | 2004 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Tu Ria | Đăk Mar | | Y Ngrăm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.656 | A Băng | 7/7/2007 | Xơ đăng; C.Giáo | 8/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Biên;1987 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.657 | A Điều | 12/6/2007 | Xơ đăng; C.Giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Phi; (c) | Y Đương (c) | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.658 | A Long | 16/5/2007 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Khung | Y Yanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.659 | A Sơn | 31/12/2008 | Ba Na; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Kim | Y Kanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.660 | A Síu | 7/7/2007 | Xê Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | A Thương | Y Líp | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.661 | A Bát | 22/2/2007 | Xê Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | A Hmưn | Y Har | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.662 | A Thon | 13/8/2005 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Điêu 1955 | Y Thi 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.663 | A Xung | 27/5/2008 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Vuông;80 | Y Ma Ry;83 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.664 | A Pha | 30/6/2008 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Đăk Kang Yôp | Đăk Mar | A Đông;69 | Y Phin;72 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.665 | Nguyễn Quang Minh | 30/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Nguyễn Đức Tuấn, 1976 | Hà Thị Nguyên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.666 | Nguyễn Tiến Huy | 14/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Nguyễn Tiến Trương, 1975 | Bùi Thị Nhiễu, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.667 | Nguyễn Đặng Anh Sơn | 20/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Nguyễn Đức Toàn, 1974 | Đặng Thị Thanh Hường, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.668 | Nguyễn Văn Khánh Duy | 28/1/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Nguyễn Văn Dưỡng, 1977 | Lê Thị Thương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.669 | Vũ Đức Điền | 24/5/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Vũ Đức Thán, 1980 | Nguyễn Thị Thùy, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.670 | Lưu Xuân Thành | 9/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Lưu Xuân Quảng, 1973 | Trần Thị Luật, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.671 | Đỗ Thanh Sơn | 3/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Đỗ Minh Chung, 1973 | Bùi Thị Tới, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.672 | Đặng Văn Hoàng | 19/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Đặng Văn Hóa, 1976 | Nguyễn Thị Hằng, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.673 | Nguyễn Thế Đức Dũng | 19/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Nguyễn Thế Học, 1969 | Nguyễn Thị Tươi, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.674 | Đặng Thành Vinh | 3/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Đặng Đình Dũng | Vũ Thị Thái | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.675 | Nguyễn Hoàng Viết | 10/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Nguyễn Văn Hoài | Hoàng Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.676 | Nguyễn Phương Nam | 1/8/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Nguyễn Sinh Quyết | Nguyễn Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.677 | Phạm Khắc Hoàng | 11/1/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Phạm Khắc Hòa | Lê Thị Thu Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.678 | Vũ Hoàng Nguyên | 14/7/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Vũ Đức Điệp | Đỗ Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.679 | Nguyễn Trung Đạt | 24/11/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Nguyễn Trung Phòng | Lưu Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.680 | Lê Văn Dũng | 12/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Lê Văn Luận | Phạm Thị Tầm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.681 | Phạm Công Đức | 19/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Phạm Minh Dũng | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.682 | Ngô Quốc Đại | 15/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Ngô Quốc Thanh | Hồ Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.683 | Trần Quang Thịnh | 16/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Trần Văn Dư | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.684 | Nguyễn Cao Tuấn | 17/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Đăk Mar | Nguyễn Xuân Đáng | Cao Thị Ngọc Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.685 | Đinh Xuân Bình | 22/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Đinh Xuân Mậu | Nguyễn Thị Thùy Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.686 | Nguyễn Tôn Gôn | 1/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Nguyễn Minh Hợp | Lê Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.687 | Đinh Xuân Quảng | 22/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Đinh Xuân Mậu | Nguyễn Thị Thùy Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.688 | Nguyễn Xuân Minh | 24/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Nguyễn Xuân Chung | Đỗ Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.689 | Nguyễn Văn Tuân | 11/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Nguyễn Trí Quyền | Lê Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.690 | Nguyễn Ngọc Tú | 4/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Nguyễn Thành Chung | Lê Thị Thúy Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.691 | Nguyễn Ngọc Huỳnh | 8/7/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Nguyễn Ngọc Hòa | Trần Thị Minh Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.692 | Hoàng Anh Tuấn | 18/6/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Hoàng Văn Duẩn | Trần Thị Thành Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.693 | Nguyễn Ngọc Huy | 24/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Nguyễn Ngọc Hạnh, 1975 | Đỗ Thị Thúy Nga, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.694 | Hoàng Tấn Dũng | 12/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Hoàng Văn Bình, 1980 | Võ Thị Thúy Hằng, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.695 | Nguyễn Duy Trinh | 20/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Nguyễn Duy Dung | Nguyễn Thị Huế | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.696 | Đỗ Thái Bảo | 19/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 3 | Đăk Mar | Đỗ Hà, 1982 | Lê Thị Hương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.697 | Triệu Quang Dũng | 29/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Triệu Minh Tuấn | Hoàng Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.698 | Nguyễn Văn Tuấn Anh | 21/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Nguyễn Văn Phường | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.699 | Phạm Quốc Bảo | 22/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Phạm Hòa | Nguyễn Thị Lục | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.700 | Nguyễn Đăng Khương | 28/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Nguyễn Đăng Kiếm | Nguyễn Thị Thu Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.701 | Đặng Thành Đạt | 28/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Đặng Văn Lượng | Phạm Thị Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.702 | Nguyễn Đình Hiền | 12/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Nguyễn Đình Hiệp | Tăng Thị Luyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.703 | Vũ Trọng Tấn | 12/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Vũ Văn Dũng, 1984 | Lò Thị Diễm Thúy, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.704 | Lê Văn Anh Tú | 15/4/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Lê Văn Toản, 1982 | Dương Thị Anh Đào, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.705 | Trần Kim Thành | 3/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Trần Kim Hải, 1978 | Lê Thị Yến Nga, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.706 | Võ Văn Cường | 24/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Võ Văn Thiện, 1974 | Nguyễn Thị Lài, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.707 | Nguyễn Văn Nhật Long | 9/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Nguyễn Văn Lợi | Phạm Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.708 | Phạm Văn Thiên | 6/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Phạm Văn Thảo | Võ Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.709 | Nguyễn Văn Quốc Phong | 4/1/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Nguyễn Văn Chung | Đỗ Thị Hạnh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.710 | Chu Tạ Trung Thành | 27/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Chu Văn Chiều | Tạ Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.711 | Trần Phụ Chính | 25/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Trần Phụ Toàn, 1980 | Nguyễn Thị Đào, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.712 | Nguyễn Văn Sơn | 19/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Nguyễn Văn Chung | Võ Thị Trúc, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.713 | Trần Phụ Hoàng | 23/7/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 5 | Đăk Mar | Trần Phụ Toàn, 1980 | Nguyễn Thị Đào, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.714 | Phạm Ngọc Chính | 6/12/2008 | Kinh; Công giáo | 12/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | Phạm Ngọc Chuyên | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.715 | A Nhả | 8/7/2008 | Xê Đăng; Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | A Xim | Y Lễ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.716 | A Thùy | 7/6/2007 | Xê Đăng; Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | A Thưa | Y Bum | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.717 | A Xâm | 28/5/2007 | Xê Đăng; Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | A Rong | Y Hmươn | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.718 | A Khải | 22/9/2007 | Xê Đăng; Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | | Y Đúi | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.719 | A Nghị | 19/7/2006 | Xê Đăng; Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | A Him, 1970 | Y Krua, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.720 | A Nhảy | 1/6/2006 | Xê Đăng; Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | A Pêm, 1974 | Y Yôm, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.721 | A Thiêng | 9/3/2006 | Xê Đăng; Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Lôk | Đăk Mar | A Thim, 1984 | Y Lan, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.722 | Phạm Minh Quân | 23/09/2007 | Thái; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Phạm Quang Liệu;74 | Hà Thị Yêu;84 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.723 | Đồng Xuân Sơn | 17/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Đồng Xuân Hải;70 | Phạm Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.724 | Trần Công Hiếu | 15/1/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Trần Công Hoan;74 | Lê Thị Hải;76 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.725 | Nguyễn Đăng Quang Đạt | 10/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Nguyễn Văn Định;76 | Đặng Thị Hằng;77 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.726 | Vũ Ngọc Duy Đạt | 19/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Vũ Ngọc Thành;1976 | Nguyễn Thị Bích;1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.727 | Đào Văn Phúc | 19/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Đào Văn Giang | Đào Thị Thoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.728 | Nguyễn Văn Thắng | 11/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Nguyễn Văn Sao;75 | Trương Thị Loan;78 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.729 | Đặng Anh Nguyên | 14/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Đặng Thanh Hải;75 | Nguyễn Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.730 | Nguyễn Quang Đạo | 01/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Nguyễn Quang Ngọc;79 | Đoàn Thị Huế;85 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.731 | Nguyễn Thái Đức Toàn | 26/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Nguyễn Ngọc Thắng; | Thái Thị Hòa Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.732 | Nguyễn Trọng Thắng | 28/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | | Đặng Thị Hà;78 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.733 | Phan Nguyễn Thế Bảo | 02/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Yôp | Đăk Mar | Phan Văn Bình;71 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt;78 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.734 | Phạm Thế Thiện | 18/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập B | Đăk Mar | Phạm Thế Nhân;72 | Nguyễn Thị Huyền;1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.735 | Nguyễn Ngọc Vũ | 12/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập B | Đăk Mar | Nguyễn Văn Ngọc;1977 | Nguyễn Thị Tuyết;1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.736 | Lâm Văn Dũng | 29/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập B | Đăk Mar | Lâm Văn Sơn | Ngô Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.737 | Ngô Nhật Huy | 30/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập B | Đăk Mar | Ngô Văn Tuấn | Ngô Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.738 | Đào Duy Tiến | 25/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập B | Đăk Mar | Đào Văn Hùng | Đào Thị Năm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.739 | Mai Thanh Văn | 30/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập B | Đăk Mar | Mai Văn Thông | Trần Thị Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.740 | Hà Tuấn Anh | 11/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập B | Đăk Mar | Hà Huy Hùng'79 | Nguyễn Thị Hiếu'84 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.741 | Nguyễn Duy Tùng | 12/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập B | Đăk Mar | Nguyễn Duy Hồng; | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.742 | Võ Trần Tâm | 21/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập B | Đăk Mar | Võ Trí Trân;86 | Nguyễn Thị Hoa;90 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.743 | Châu Đặng Văn Nhật | 15/2/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Châu Văn Vinh; 1991 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.744 | Đinh Hữu Phú | 21/3/2008 | kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Đinh Văn Sỹ- 1976 | Nguyễn Thị Thanh Lan- 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.745 | Hà Quốc Bảo | 4/8/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Hà Ngọc Sơn - 1977 | Phùng Thị Sửu- 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.746 | Hồ Ngọc Hiếu | 1/5/2008 | kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Hồ Ngọc Tâm - 1980 | Hoàng Thị Kiên - 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.747 | Lê Tấn Trực | 24/9/2008 | kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Lê Tấn Trí - 1977 | Phan Thị Thu Huyền -1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.748 | Nguyễn Chí Trung | 21/9/2008 | kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | | Huỳnh Thị Mỹ Hằng- 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.749 | Nguyễn Đình Hiếu | 6/8/2008 | kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Nguyễn Đình Vũ - 1983 | Huỳnh Thị Mỹ Hằng- 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.750 | Nguyễn Văn Dũng | 12/6/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Nguyễn Văn Hường - | Cao Thị Tứ - | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.751 | Phạm Quốc Bảo | 17/10/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Phạm Văn Hải - 1965 | Trần Thị Lệ - 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.752 | Trần Tiến Đạt | 29/4/2008 | kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Trần Văn Xuân - 1981 | Đặng Thị Liễu - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.753 | Hoàng Quốc Huy | 28/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Hoàng Đình Kha | Đinh Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.754 | Nguyễn Huy Hoàng | 11/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Nguyễn Văn Bộ;75 | Nguyễn Thị Thục;80 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.755 | Nguyễn Đức Thịnh | 22/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Nguyễn Công Hải; | Đỗ Thị Hoà;82 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.756 | Hoàng Quốc Quân | 12/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Hoàng Văn Luận;73 (C) | Nông Thị Hình;79 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.757 | Nguyễn Ngọc Minh Tuấn | 17/1/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Nguyễn Ngọc Toản;72 | Nguyễn Thị Hằng;79 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.758 | Phạm Chí Công | 17/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Phạm Tất Thắng;66 | Phan Thị Kim Oanh;77 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.759 | Bùi Quốc Vĩnh | 12/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Bùi Thanh Châu;77 | Nguyễn Thị Hạ;78 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.760 | Hoàng Trung Vĩ | 10/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Hoàng Văn Hướng;76 | Chu Thị Thuỳ;82 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.761 | Nguyễn Thanh Bình | 29/082007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Nguyễn Thanh Nhanh;75 | Nguyễn Thị Liệu (C) | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.762 | Vũ Ngọc Đức Hạnh | 07/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Vũ Ngọc Hiệu;82 | Nguyễn Thị Oanh;88 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.763 | Trần Trung Hiếu | 23/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | Trần Công Hảo;68 | Nguyễn Thị Hồng Sơn;75 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.764 | A Kai | 7/4/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | A Quỳnh;84 | Y Thủy;88 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.765 | Nguyễn Minh Nguyên | 20/10/2008 | kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | Nguyễn Văn Cân; | Nguyễn Thị Thắm; | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.766 | Nguyễn Văn Hùng | 16/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | Nguyễn Văn Thêm;81 | Lê Thị Thu;86 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.767 | Lê Công Hiếu | 28/05/2006 | Xơ Đăng; Công giáo | 12/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | Lê Công Hữu 1978 | Nguyễn Thị Hường 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.768 | Đặng Tiến Đăng | 2/4/2008 | kinh; Không | 12/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | Đặng Đình Kế 1978 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.769 | Nguyễn Đức Khải | 4/8/2008 | kinh; Không | 12/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | Nguyễn Lãnh Hưng;74 | Nguyễn Thị Ánh Nhung;85 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.770 | A Khíp | 3/8/2007 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Jar | Y Đung | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.771 | A Duy | 20/11/2005 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Tor, 1974 | Y Wá, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.772 | A Ngã | 8/8/2008 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Thôn 7 | Đăk Mar | A Tem | Y Wiệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.773 | Hồ Duy Linh | 27/3/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Hồ Văn Tám;82 | Nguyễn Thị Hường;84 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.774 | Phạm Xuân Huân | 11/2/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Phạm Xuân Hồ;80 | Phan Thị Chung;84 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.775 | A Dun | 4/8/2005 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | | Y Hai 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.776 | A Thắng | 5/6/2005 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Vuông 1980 | Y Dy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.777 | A Khương | 12/1/2008 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Kon Proh Tu Ria | Đăk Mar | A Phút;83 | Y Khop;86 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.778 | A Nhơn | 26/5/2008 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | A Bảo; | Y Sa;79 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.779 | A Thiện | 23/2/2008 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | A Lương; | Y Hộp; | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.780 | A Hùng | 30/9/2005 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | A Hiên 1979 | Y Mai Linh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.781 | A Vũ | 1/9/2005 | Xơ Đăng; Công giáo | 7/12 | Kon Hnong Pêng | Đăk Mar | A Hlanh 1983 | Y Xuân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.782 | A Ngôi | 18/5/2007 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Lun;1969 | Y Troa;1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.783 | A Lý | 26/7/2007 | Xơ Đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Ber; 1931 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.784 | A Dân | 23/7/2008 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Du;90 | Y San;92 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.785 | Nguyễn Như Quang Duy | 14/11/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Tân Lập A | Đăk Mar | Nguyễn Như Lãng;83 | Hoàng Thị Hà;1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.786 | A Pháo | 18/3/2007 | Xơ Đăng; Công giáo | 5/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Xem | Y Té | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.787 | A Phúc | 15/1/2007 | Xơ Đăng; Công giáo | 6/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Thi ;68 | Y Hun;70 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.788 | A Tri | 13/1/2006 | Xơ Đăng; Công giáo | 6/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Duyệt;86 | Y Oe;86 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.789 | A Thăm | 20/8/2006 | Xơ Đăng; Công giáo | 6/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Lol;68 | Y Oan;85 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.790 | A Nhip | 16/7/2008 | Xơ Đăng; Công giáo | 6/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Nhim;64 | Y Phen;77 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.791 | A Thanh | 7/6/2008 | Xơ Đăng; Công giáo | 3/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Thec;79 | Y Xanh;77 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.792 | A Tam | 9/10/2008 | Xơ Đăng; Công giáo | 7/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Thanh;69 | Y Ngok;79 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.793 | A Du Mông | 12/1/2008 | Xơ Đăng; Công giáo | 6/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Hmang;72 | Y Liang;72 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.794 | A Ván | 26/9/2008 | Xơ Đăng; Công giáo | 7/12 | Đăk Hring | Đăk Mar | A Duyệt;83 | Y Oe;86 | Nông; Phụ thuộc | |
| **18** | **XÃ ĐĂK MÔN** | | | | | | | | | |
| 9.795 | A Sang | 31/8/2008 | Gié-Triêng; Không | 9/12 | Broong Mỹ | Đăk Môn | A Thành, 1986, làm nông | Y Bàng, 1985, làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.796 | A Khánh Hưng | 5/5/2008 | Gié-Triêng; Tin lành | 7/12 | Đăk Wấk | Đăk Môn | A Luốc. 25/02/1982. | Đã nộp GXNinh Thị Gôm. 01/01/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.797 | A Thiên Tử | 15/10/2006 | Gié-Triêng; Tin lành | 9/12 | Đăk Gô | Đăk Môn | A Sang. 1984 | Y Thốm. 1987; làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.798 | A Ngọc | 30/5/2007 | Gié-Triêng; Không | 9/12 | Đăk Ri | Đăk Môn | A Cường. 1997. Làm nông | Y Thửi. 1981. Làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.799 | A Si Quốc | 2/2/2008 | Gié-Triêng; Tin lành | 7/12 | Đăk Túc | Đăk Môn | A Thập: 01/01/1979. | Y Đồng: 25/01/1980. Làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.800 | A Nguyễn Hoàng Anh | 21/1/2005 | Gié-Triêng; Không | 9/12 | Đăk Gô | Đăk Môn | Nguyễn Văn Hiệp | Y Noa, 1984, Làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.801 | A Khánh | 20/9/2026 | Gié-Triêng; Không | 9/12 | Đăk Ri | Đăk Môn | | Y Tải, 1986 (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.802 | A Chấn | 7/10/2007 | Gié-Triêng; Không | 8/12 | Broong Mỹ | Đăk Môn | A Nhớ (chết) | Y Ngáo. 10/10/1983. Làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.803 | Trần A Hiếu Kiên | 2/10/2008 | Gié-Triêng; Không | 12/12 | Broong Mỹ | Đăk Môn | Trần Văn Thắng | Y Yến, 1974, Giáo viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.804 | A Khương | 13/10/2026 | Gié-Triêng; Không | 12/12 | Broong Mỹ | Đăk Môn | A Bường, 1988, làm nông | Y Nhuần, 1988, làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.805 | A Áp Đia | 9/10/2008 | Gié-Triêng; Tin lành | 11/12 | Đăk Gô | Đăk Môn | A Điệp: 13/02/1989. | Y Sánh: 03/08/1990. LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.806 | A Huỳnh Nhật Ảo | 28/3/2008 | Gié-Triêng; Tin lành | 11/12 | Đăk Gô | Đăk Môn | A Hơn: 15/05/1986. | Y Nhiếc: 25/12/1990. LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.807 | A Si Kha | 1/12/2004 | Gié-Triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Gô | Đăk Môn | A THƯỜNG 1979. | Y TÊM.1984, LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.808 | A Su Quy | 30/8/2005 | Gié-Triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Gô | Đăk Môn | A THOẠI, 1984, LN | Y PHAN ,1984 ,LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.809 | A Phộng | 11/12/2006 | Gié-Triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Gô | Đăk Môn | A PHỒ, 1982, LN | Y XOÀI , 1983 ,LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.810 | A Quốc Trường | 8/10/2007 | Gié-Triêng; Tin lành | 11/12 | Đăk Gô | Đăk Môn | A PHỒ,1975,LN | Y THIÊNG,1981,LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.811 | Nguyễn Định Mạnh Toàn | 1/1/2007 | Gié-Triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Gô | Đăk Môn | Nguyễn Định Hậu, | Nguyễn Thị Phương, 1981,giáo viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.812 | A Xu Di | 22/6/2008 | Gié-Triêng; Tin lành | 11/12 | Đăk Nú | Đăk Môn | A Sơn, 1980 | Y Châu, 1989, làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.813 | A Hữu Úc | 23/3/2008 | Gié-Triêng; Công giáo | 11/12 | Đăk Wấk | Đăk Môn | A Vui: 02/05/1970. | LNY Đrai: 04/01/1971. LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.814 | A Bình An | 1/3/2008 | Gié-Triêng; Công giáo | 11/12 | Đăk Wấk | Đăk Môn | A Thít: 01/11/1984. | Y Thơn: 27/03/1991. LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.815 | A Vĩnh Tận | 27/2/2008 | Gié-Triêng; Công giáo | 12/12 | Đăk Wấk | Đăk Môn | A Tùng: 25/08/19977. | Y Đường: 30/10/1980. LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.816 | Trương Hữu Quốc | 1/12/2008 | Gié-Triêng; Tin lành | 11/12 | Đăk Wấk | Đăk Môn | Trương Hữu Kiên: 11/10/1979. | LNY Nau: 17/11/1981. LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.817 | Nguyễn Văn Hoàng | 18/9/2007 | Kinh; Tin lành | 9/12 | Đăk Wấk | Đăk Môn | Nguyễn Văn Linh | LNGiang Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.818 | Lương Định Chúc | 5/10/2007 | Kinh; Tin lành | 12/12 | Đăk Wấk | Đăk Môn | Lương Đình Đặng | Y Nhung,25/02/1981,LN | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.819 | A Phú | 2/9/2007 | Gié-Triêng; Không | 12/12 | Đăk Wấk | Đăk Môn | A Lu,20/09/1978,LN | Y Thương, 30/12/1979, LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.820 | A Lâm Kỳ | 8/4/2007 | Gié-Triêng; Không | 12/12 | Đăk Tum | Đăk Môn | A Núi,1982 | Y Pha.1989. làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.821 | Bloong Phong Đại | 3/4/2008 | Gié-Triêng; Công giáo | 11/12 | Nú Vai | Đăk Môn | A Sang: 01/01/1983 (chết) | Y Cơm: 01/01/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.822 | A Bloong Phong Tiên | 13/3/2007 | Gié-Triêng; Công giáo | 11/12 | Nú Vai | Đăk Môn | A Nam. 15/ 05/1987. | Y Thoan. 02/02/1990. LN | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.823 | Nguyễn Đức Thiện | 29/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Tum | Đăk Môn | Nguyễn Văn Thận. | Nguyễn Thị Cẩm Tú. 24/12/975. Làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.824 | A Vĩnh Thiên | 10/8/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Tum | Đăk Môn | A Thức. 01/01/1985. | Y Phiên 13/03/986. Làm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.825 | A Chí Quân | 19/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Tum | Đăk Môn | A Chiêu, 1981 | Y Nơn, 1983, làm nông | Nông; Phụ thuộc | |
| **19** | **XÃ ĐĂK PÉK** | | | | | | | | | |
| 9.826 | A Viu | 14/11/2008 | Xơ Đăng; Tin lành | '11/12 | Chung Năng | Đăk Pék | A Von 1974 | Y Phuát 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.827 | A Ma Na | 13/2/2008 | Xơ Đăng; Thiên chúa | '11/12 | Chung Năng | Đăk Pék | A Khoan 1977 | Y Phoải 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.828 | A Tuê | 1/1/2008 | Xơ Đăng; Thiên chúa | '11/12 | Chung Năng | Đăk Pék | A Tệp 1983 | Y Trao 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.829 | A Sâm | 17/11/2006 | Gié-triêng; Tin lành | 12/12 | Pêng Sal Pêng | Đăk Pék | A Sinh 1982 | Y Tiên 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.830 | A Trâng | 9/5/2006 | Gié-triêng; Tin lành | 12/12 | Pêng Sal Pêng | Đăk Pék | A Trường 1976 | Y Khun 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.831 | A Mây | 21/3/2008 | Gié-triêng; Tin lành | 12/12 | Pêng Sal Pêng | Đăk Pék | A Thâng 1971 | Y Niu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.832 | A Biên | 18/11/2008 | Gié-triêng; Tin lành | 10/12 | Pêng Sal Pêng | Đăk Pék | A Bo 1986 | Y Miễn 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.833 | A Trung Hiếu | 30/1/2009 | Gié-triêng; Tin lành | 10/12 | Pêng Sal Pêng | Đăk Pék | A Hữa 1988 | Y Búa 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.834 | A Sáu | 2/5/2008 | Gié-triêng; Tin lành | 12/12 | Pêng Sal Pêng | Đăk Pék | A Sơn 1977 | Y Thủy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.835 | A Phát | 7/11/2008 | Gié-triêng; Tin lành | 12/12 | Pêng Sal Pêng | Đăk Pék | A Phú 1986 | Y Khơi 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.836 | A Sự | 27/9/2008 | Gié-triêng; Tin lành | 12/12 | Pêng Sal Pêng | Đăk Pék | A Phong 1989 | Y Lãng 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.837 | A Hùng | 23/10/2008 | Gié-triêng; Không | 11/12 | Thôn 16/5 | Đăk Pék | A Xoa 1983 | Y Thu 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.838 | Hà Minh Phong | 5/6/2008 | Gié-triêng; Không | 12/12 | Thôn 16/5 | Đăk Pék | Hà Minh Đức 5/7/1981 | Y Ình 14/8/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.839 | Phạm Hoàng Hải Đăng | 30/6/2008 | Gié-triêng; Không | 12/12 | Thôn 16/5 | Đăk Pék | Phạm Văn Duẫn 12/1/1983 | Đinh Thị Y Ngọc 18/2/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.840 | A Tú | 4/5/2008 | Gié-triêng; Không | 12/12 | Thôn 16/5 | Đăk Pék | A Tuyên (Chết) 1976 | Y Loan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.841 | Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh | 9/7/2008 | Gié-triêng; Không | 12/12 | Thôn 16/5 | Đăk Pék | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.842 | Vũ Công Hòa | 31/10/2008 | Gié-triêng; Không | 12/12 | Thôn 16/5 | Đăk Pék | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.843 | A Ngọc Sáng | 11/3/2008 | Gié-triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Ven | Đăk Pék | A Then 1982 | Y Lai 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.844 | A Hạo | 23/10/2008 | Gié-triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Ven | Đăk Pék | A Hơn 1982 | Y Nép 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.845 | A Thêng | 26/5/2008 | Gié-triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Ven | Đăk Pék | A Thi 1965 | Y Niên 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.846 | A Đặ Ân | 11/9/2008 | Gié-triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Ven | Đăk Pék | A Nuôn 1982 | Y Ken 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.847 | A Lê Cầm | 17/6/2008 | Gié-triêng; Tin lành | 11/12 | Đăk Ven | Đăk Pék | A Min 1977 | Y Thơm 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.848 | A Thái Tường | 26/9/2008 | Gié-triêng; Tin lành | 11/12 | Đăk Ven | Đăk Pék | A Thắng 1974 | Y Nhíp 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.849 | A Rô Ma | 15/8/2007 | Gié-triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Ven | Đăk Pék | A Mới 1960 | Y Muông (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.850 | Đinh Phạm Sĩ Đạt | 4/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | Đinh Sỹ Thùng | Phạm Thị Hạt | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.851 | Hà Duy Hoàng | 15/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | Hà Khắc Trinh | Trần Thị Minh Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.852 | Hoàng Gia Hùng | 25/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | Hoàng Hải Trường | Dương Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.853 | Phạm Ngọc Vương | 16/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | Phạm Ngọc Tuyến | Nguyễn Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.854 | Trần Hồng Phúc | 24/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.855 | Đào Vũ Thành Long | 8/1/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | Đào Kim Mười, 1975 | Vũ Thị Quỳnh Hương, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.856 | Nguyễn Hoàng Hà | 10/9/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | Nguyễn Đức Chiến, 1977 | Hoàng Thị Bích, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.857 | Nguyễn Việt Đức | 18/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | Nguyễn Văn Vinh | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.858 | Phạm Duy Kiệt | 29/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | Phạm Văn Thanh | Bùi Thị Mẫn | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.859 | Vũ Huỳnh Cường | 19/1/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | Vũ Trung Kiên, | Huỳnh Thị Y Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.860 | Nguyễn Bá Thắng | 5/7/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | Nguyễn Bá Thiện | Đỗ Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.861 | Đỗ Xuân Huy | 9/1/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.862 | Phan Trọng Quý | 23/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | | Phan Thị Thơ | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.863 | Huỳnh Anh Kiệt | 20/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14A | Đăk Pék | Huỳnh Văn Thịnh, 1966 | Nguyễn Thị Diễm, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.864 | A An Rê | 17/12/2008 | Giẻ-Triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Rang | Đăk Pék | A Rường, 1983 | Y Nải 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.865 | A Hải Đăng | 15/3/2006 | Giẻ-Triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Rang | Đăk Pék | A Nhua, 1984 | Y Hẻm, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.866 | A Minh Thới | 062206000542 | Giẻ-Triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Rang | Đăk Pék | A Thiu, 1976 | Y Mia, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.867 | Hồ Nguyễn Anh Trường | 05/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Sông | Đăk Pék | Hồ Nguyễn Anh Ngọc. 1980 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.868 | Mai Thế Đạt | 2/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Sông | Đăk Pék | Mai Thế Anh, 1977 | Lê Thị Hà, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.869 | A Nguyễn Viết Linh | 22/3/2008 | Giẻ-triêng; Không | 12/12 | Đông Sông | Đăk Pék | Nguyễn Viết Hiếu, 1973 | Y Hằng, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.870 | Triệu Bảo Nguyên | 22/6/2008 | Tày; Không | 12/12 | Đông Sông | Đăk Pék | Triệu Minh Chiến, 1972 | Bế Thị Thuận, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.871 | A Hiếu Kiêng | 18/7/2007 | Giẻ-triêng; Không | 12/12 | Đông Sông | Đăk Pék | A Nhơi, 1971 | Y Măng, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.872 | A Hoàng | 28/12/2008 | Giẻ-triêng; Không | 12/12 | Đông Sông | Đăk Pék | A Ly, 1982 | Y Giặt, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.873 | Nguyễn Ngọc Kim Sang | 23/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Sông | Đăk Pék | Nguyễn Văn Thuần, 1977 | Lăng Thị Eng, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.874 | Trịnh Ngọc Quan | 5/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Sông | Đăk Pék | Trịnh Ngọc Xuân, 1970 | Đỗ Thị Anh, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.875 | Vương Hải Dương | 12/6/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Sông | Đăk Pék | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.876 | Huỳnh Khôi Nguyên | 11/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Sông | Đăk Pék | Huỳnh Văn Phát, 1978 | Phạm Thị Tám, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.877 | Nguyễn Phạm Thái | 5/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Nguyễn Đức Phụng | Phạm Thị Mỹ Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.878 | Phạm Hoàng Dũng | 28/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Phạm Quang Hoạt | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.879 | Nguyễn Hữu Tâm | 31/1/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Nguyễn Hữu Mạnh | Trương Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.880 | Nguyễn Khánh Nam | 17/1/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Nguyễn Văn Hảo | Hà Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.881 | Lữ Phạm Thanh Triều | 8/4/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Lữ Thanh Lơ | Võ Thanh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.882 | Đỗ Trung Nguyên | 26/1/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Đỗ Đình Nhu | Vũ Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.883 | Nguyễn Tấn Hưng | 9/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Nguyễn Văn Hiền | Nguyễn Thị Na | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.884 | Hồ Trọng Nghĩa | 21/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Hồ Viết Tiến, 1982 | Lữ Thị Hoài Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.885 | A Ngọc Minh Trung | 16/8/2008 | Giẻ-triêng; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | A Trọng, 1982 | Y Nhi, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.886 | Hà Xuân Việt | 3/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Hà Xuân Doanh, 1976 | Trần Thị Huyền, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.887 | Hà Xuân Việt | 3/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Nguyễn Hồng Bằng, 1981 | Nguyễn Thị Xinh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.888 | Nguyễn Đức Lộc | 16/2/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Nguyễn Trọng Phúc, 1983 | Nguyễn Ánh Tuyết, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.889 | Văn Huỳnh Bảo Đăng | 16/1/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Văn Minh Quân, 1978 | Huỳnh Thị Niềm, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.890 | Nguyễn Anh Quân | 23/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Nguyễn Anh Tuấn, 1984 | Nguyễn Thị Hoàng Oanh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.891 | A Thành | 20/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | A Nhãn, 1960 | Y Đét, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.892 | Phan Ngô Quốc Cường | 03/3/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Phan Quốc Lập, 1975 | Phan Thị Ngọc Vân, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.893 | Võ Hữu Thọ | 28/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Võ Chí Thành, 1979 | Phạm Thị Thanh Thúy, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.894 | A Thiêng Thế Sơn | 17/1/2006 | Giẻ-triêng; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | A Thiêng Thanh, 1970 | Y Hè, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.895 | Nguyễn Văn Phú | 25/2/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Nguyễn Văn Phẩm, 1967 | Trần Thị Thim, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.896 | Trần Xuân Trà | 22/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Trần Xuân Ngọc, 1964 | Hà Thị Quyên, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.897 | Bùi Anh Tuấn | 14/3/2007 | Mường; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Bùi Tuấn Thành, 1984 | Y Khun, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.898 | A Lê Duy | 24/3/2002 | Giẻ-triêng; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | A Hoàng, 1975 | Y Thu, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.899 | Hiêng Quốc Nghiệp | 17/4/2024 | Giẻ-triêng; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | A Linh, 1975 | Y Dương, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.900 | Đinh Quốc Dũng | 6/2/2008 | Xơ đăng; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Đinh Quốc Kiên | Y Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.901 | A Ngọc Diên | 8/8/2006 | Giẻ-triêng; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | A Văn Đang | Y Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.902 | A Quyên | 23/8/2006 | Giẻ-triêng; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | A Nhon | Y Đinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.903 | Lữ Thanh Toàn | 11/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | Lữ Thanh Ly | Võ Thị Thanh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.904 | A Thương | 16/9/2008 | Giẻ-triêng; Không | 12/12 | Đăk Xanh | Đăk Pék | A Tang | Y Va | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.905 | A Minh Canh | 7/10/2008 | Giẻ-triêng; Tin lành | 12/12 | Đăk Đoát | Đăk Pék | A Phơi, 1975 | Y Vết, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.906 | Bùi Chí Tâm | 15/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14B | Đăk Pék | Bùi Đình Cảnh,1977 | Nguyễn Thị Hạnh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.907 | Phạm Duy Hoài | 13/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14B | Đăk Pék | Phạm Duy Hậu,1977 | Nguyễn Thị Nhơn, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.908 | Vũ Lê Thiện Nhân | 18/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14B | Đăk Pék | Vũ Đại Nghĩa,1978 | Lê Thị Hồng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.909 | Dương Đăng Bằng | 5/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 14B | Đăk Pék | Dương Đăng Bảo,1978 | Lê Thị Hường, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.910 | A Quốc Hội | 21/5/2007 | Giẻ-triêng; Không | 12/12 | Thôn 14B | Đăk Pék | A Vẹt,1980 | Bùi Thị Kim Thoa,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| **20** | **XÃ ĐĂK PLÔ** | | | | | | | | | |
| 9.911 | A Lý Bảo Nguyên | 15/01/2009 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk Nhoong | Đăk Plô | Lý Trung Chuẩn, 11/4/1987 | Y Cao, 03/5/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.912 | A Lê Minh Quyền | 1/12/2008 | Gié -Triêng, Không | 11/12 | Đăk Nhoong | Đăk Plô | A Thân, 27/11/1981 | Y Thu, 28/8/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.913 | Hoàng Đình Thái Đạo | 8/12/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Lốc | Đăk Plô | Hoàng Đình Tứ ,10/8/1975 | Thái Thị Vy, 12/2/1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.914 | A Duy | 22/6/2006 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đông Lốc | Đăk Plô | A Duẩn, 3/5/1983 | Y Thiu, 1/1/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.915 | A Vinh | 15/3/2006 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk Ga | Đăk Plô | A Bảy, 11/G2711/1980 | Y Dum, 15/11/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.916 | A Đường | 20/02/2006 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk Ga | Đăk Plô | A Bảy, 11/01/1980 | Y Dum, 15/11/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.917 | A Thao | 1/10/2008 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk Ga | Đăk Plô | A Xanh, 01/04/1972 | Y Mây, 01/01/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.918 | A Xuyên | 15/8/2007 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk Ga | Đăk Plô | A Bang, 11/01/1984 | Y Năp, 20/03/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.919 | A Xuân | 16/01/2008 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk Ung | Đăk Plô | A Thiên, 1981 | Y Them, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.920 | A Nguyễn Đình Giang | 04/01/2005 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk Ung | Đăk Plô | Nguyễn Đình Tuyên, 1979 | Y Thiên, 20/03/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.921 | A Văn Quyến | 18/5/2008 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk Ung | Đăk Plô | A Bờm, 1986 | Y Tiệp, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.922 | A Hoàng | 02/3/2005 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Pêng Lang | Đăk Plô | A Hánh, 1979 | Y Lãnh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.923 | A Đoan An | 27/02/2008 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Măng Khên | Đăk Plô | A Dai; 01/01/1986 | Y Chăn; 01/01/1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.924 | A Hiên | 29/01/2007 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Róoc Mẹt, Đắk Plô | Đăk Plô | A Blen; 01/01/1970 | Y Dép; 01/01/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.925 | A Thiện | 26/11/2003 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Róoc Mẹt, Đắk Plô | Đăk Plô | A Phai; 21/6/1983 | Y Dép; 15/6/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.926 | A Quang | 27/11/2005 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Róoc Mẹt, Đắk Plô | Đăk Plô | A Ngót; 01/01/1981 | Y Đon; 02/3/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.927 | Phạm Văn Thắng | 11/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Măng Khên | Đăk Plô | Phạm Văn Sơn; 28/12/1973 | Huỳnh Thị Thanh Tuyết, 08/01/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.928 | A Luân | 22/9/2008 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk Nớ | Đăk Plô | A Thửa; 1980 | Y Thuý, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.929 | A Nghiên | 05/10/2008 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk Nớ | Đăk Plô | A Hoại, 1984 | Y Lôi, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.930 | A Huy | 13/10/2008 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk Nớ | Đăk Plô | A Hột, 1988 | Y Thoan, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.931 | Trần Quốc Vương | 20/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Nhoong | Đăk Plô | | Trần Thị Tâm, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.932 | Trần Mai Tuấn Tú | 28/5/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Nhoong | Đăk Plô | Trần Văn Thịnh, 1982 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.933 | A Thép | 16/4/2008 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đông Nay | Đăk Plô | | Y Ngồi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.934 | A Lượng | 02/01/2008 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Pêng Lang | Đăk Plô | A Liên,1957 | Y Thế (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.935 | A Sợi | 05/01/2004 | Gié -Triêng, Không | 11/12 | Đăk ung | Đăk Plô | | Y Thị, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.936 | A Lam | 25/9/2004 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk ung | Đăk Plô | A Chớt, 1979 | Y Húi, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.937 | A Lực | 05/9/2004 | Gié -Triêng, Không | 12/12 | Đăk ung | Đăk Plô | A Lung, 1979 | Y Nhôm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.938 | A My | 29/04/2001 | Gié -Triêng, Không | Không | Đông Lốc | Đăk Plô | A Mãi | Y Gút | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.939 | A Măng | 05/02/2002 | Gié -Triêng, Không | 9/12 | Đông Lốc | Đăk Plô | | Y Ngơng 1/1/1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.940 | A Hảo | 9/9/2001 | Gié -Triêng, Không | 9/12 | Đông Lốc | Đăk Plô | A Hủng (chết) | Y Thím 01/01/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.941 | A Hoàng Hải | 24/01/2001 | Gié -Triêng, Không | 9/12 | Đông Lốc | Đăk Plô | A Khả | Y Hoàng 01/01/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| **21** | **XÃ ĐĂK RVE** | | | | | | | | | |
| 9.942 | Nguyễn Ngọc Anh Tuấn | 09/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Nguyễn Ngọc Thọ; 1978 | Phạm Thị Hương Duyên; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.943 | Thái Quang Vinh | 30/04/2006 | Hre; Không | 12/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Thái Văn Nhân;1969 | Đặng Thị Kim Huệ; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.944 | Nguyễn Đức Gia Huy | 08/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Nguyễn Đức Thuận; 1978 | Trần Thị Mai; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.945 | Chu Đình An Khang | 25/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Chu Đình Sinh; 1970 | Đinh Thị Mỹ Hảo; 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.946 | Nguyễn Đức Hòa | 20/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Nguyễn Đức Hạnh; 1978 | Phạm Thị Thanh; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.947 | Trần Thanh Hiếu | 27/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Trần Thanh Hùng;1974 | Trần Thị Tâm; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.948 | Pờ Ly Đặng Hiếu | 05/10/2008 | Hre; Không | 12/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Pờ Ly Châu; 1985 | Đặng Nguyễn Kim Chung;1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.949 | Trần Quốc Phi | 29/10/2008 | Hre; Không | 12/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Trần Văn Dũng; 1974 | Phạm Thị Trang; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.950 | Trần Quốc Tuấn | 12/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Trần Quốc Ngọc; 1978 | Nguyễn Thị Thu Trà; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.951 | Nguyễn Ngọc Nguyên Vũ | 20/10/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Nguyễn Ngọc Hiếu; 1977 | Nguyễn Thị Sen; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.952 | Lương Văn Đức | 04/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Lương Văn Toàn; 1968 | Nguyễn Thị Lan; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.953 | La Rô Minh Thức | 06/09/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | La Minh Thuận; 1971 | Rô Lê Vi Na; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.954 | Nguyễn Tuấn Đạt | 13/07/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | Nguyễn Ngọc Minh; 1976 | Nguyễn Thị Hồng Hảo; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.955 | A Thị | 20/12/2001 | Tơ Đrá; Không | 1/12 | Đăk Rve | Đăk Rve | A Rô; 1982 | Y Hiền; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.956 | Nguyễn Trọng Hiếu | 06/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Nguyễn Trọng Kỷ; 1979 | Trần Thị Thu Phương; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.957 | Trần Duy Lợi | 21/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Trần Duy Dũng;1968 | Lê Thị Hương;1972; | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.958 | Đặng Văn Bình | 30/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Đặng Văn Sơn;1981 | Ngô Thị Thái; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.959 | Lương Sinh Hải Triều | 09/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Lương Đình Khải; 1978 | Trần Thị Thu Phương; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.960 | Nguyễn Chí Quân | 04/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Nguyễn Chí Thành; 1983 | Phạm Thị Ngọc Thương; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.961 | Nguyễn Phước Hưng | 11/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Nguyễn Phước Thới; 1981 | Hà Thị Hiền; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.962 | Thái Văn Thế | 02/01/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Thái Văn Sơn; 1964 | Phan Thị Thanh; 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.963 | Nguyễn Tuấn Anh | 26/3/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Nguyễn Văn Thành; 1980 | Nguyễn Thị luyện; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.964 | Cao Văn Việt | 26/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Cao Văn Thanh; 1975 | Trần Thị Kim Sơn;1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.965 | Trần Văn Quân | 24/4/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Trần Văn Thập; 1975 | Trần Thị Tý; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.966 | Đinh Ngọc Vĩ | 19/11/2007 | Hre; Không | 9/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Đinh Văn Nhơn;1982 | Y Phương;1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.967 | Y A Khải | 05/10/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Đăk Pne | Đăk Rve | Siêu Hiên; 1985 | Y Nết; 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.968 | A Lê Dũng | 25/11/2006 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Ngọc Tem 2 | Đăk Rve | A KLoong; 1983 | Y Phượng; 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.969 | Đinh Trung Khang | 29/05/2007 | Ka dong; Không | 12/12 | Ngọc Tem 2 | Đăk Rve | A Ven; 1986 | Đinh Thị Thương; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.970 | Trần A Sơn | 04/06/2002 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Ngọc Tem 2 | Đăk Rve | A Trường; 1974 | Y Hội; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.971 | Lê Trung Hậu | 22/3/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ngọc Tem 2 | Đăk Rve | Lê Văn Hạnh; 1969 | Phạm Thị Sáu; 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.972 | Đinh Phú | 17/11/2002 | Ka dong; Không | 12/12 | Ngọc Tem 2 | Đăk Rve | Đing Văn Tú; 1974 | Y Hải; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.973 | A Hoàng Lâm | 18/7/2007 | Ka dong; Không | 9/12 | Ngọc Tem 2 | Đăk Rve | A Phương; 1986 | Y Thiên; 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.974 | A Vi | 27/07/2007 | Ka dong; Không | | Ngọc Tem 2 | Đăk Rve | A Bôn (Chết) | Y Hương (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.975 | A Cảnh | 26/02/2006 | Ka dong; Không | 3/12 | Ngọc Tem 2 | Đăk Rve | | Y Đào; (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.976 | A Nhuận | 25/05/2005 | Ka dong; Không | 3/12 | Ngọc Tem 2 | Đăk Rve | A Dố; 1977 | Y Quâng; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.977 | Thái Quốc Thường | 18/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | Thái Văn Phước;1977 | Lê Thị Tuyết; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.978 | Lê Nguyễn Hoài Nam | 22/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | Lê Kim Việt; 1985 | Nguyễn Thị Bảo Hường; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.979 | Nguyễn Hoàng Phúc | 20/06/2007 | Kinh; Không | Đoàn viên | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | Nguyễn Văn Thường; 1966 | Hoàng Thị Thương; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 9.980 | Phùng Ngọc Tiến | 28/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | Phùng Ngọc Mạnh; 1983 | Y Minh; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.981 | Nguyễn Quốc Huy | 13/08/2007 | Mường; Không | 12/12 | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | Nguyễn Văn Quang; 1984 | Nguyễn Thị Hoa; 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.982 | Huỳnh Ngọc Anh | 20/06/2008 | Xê Đăng; Không | 12/12 | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | Huỳnh Ngọc Phong; 1980 | Đinh Thị Xuân Lan; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.983 | A Lượm | 08/11/2008 | Jơ Lơng; Không | 12/12 | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | A Cường; 1984 (Chết) | Y Ngạch;1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.984 | Nguyễn Hữu Nam Nguyên | 07/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | Nguyễn Hữu Văn; 1980 | Võ Thị Hiền; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.985 | Nguyễn Thành Núi | 05/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | Nguyễn Thành Hải; 1977 | Lê Thị Tươi; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.986 | A Xoang | 16/2/2006 | Jơ Lơng; Không | 9/12 | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | A Sang; 1963 | Y PLễh; 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.987 | Lê Văn Anh | 04/03/2006 | Mường; Không | 10/12 | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | Lê Văn Lịch; 1984 | Phùng Thị Thu Hà; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.988 | A Chát | 24/06/2006 | Jơ Lơng; Không | 12/12 | Kon Cheo Leo | Đăk Rve | A RSơng; 1987 | Y Thỏ; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.989 | Nguyễn Hoàng Tuấn Tú | 16/02/2007 | Kinh; Không | Đoàn viên | Kon Vang | Đăk Rve | Nguyễn Nhã Tùng; 1980 | Phạm Thị Vinh Hiền; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.990 | Lê Huy Nghĩa | 13/11/2007 | Kinh; Không | Đoàn viên | Kon Vang | Đăk Rve | Lê Huy Định; 1979 | Nguyễn Thị Phượng; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.991 | Mạnh Trọng Gia Thịnh | 20/11/2007 | Kinh; Không | Đoàn viên | Kon Vang | Đăk Rve | Mạnh Trọng Long; 1982 | Huỳnh Thị Liên; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.992 | A Mạnh | 27/7/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Kon Vang | Đăk Rve | A Men; 1986 | Y Phe;1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.993 | Hồ Văn Linh | 19/9/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Kon Vang | Đăk Rve | Hồ Văn Vương; 1975 | Hồ Thị Sen; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.994 | A Kiên | 22/12/2005 | Jơ Lơng; Không | 9/12 | Kon Vang | Đăk Rve | A Kar; 1984 | Y Hố; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.995 | A Tâm | 22/07/2005 | Tơ đrá; Không | 9/12 | Kon Vang | Đăk Rve | A Pớk; 1974 | Y Thuân; 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.996 | Trần Trọng Tuấn | 25/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Ngọk | Đăk Rve | Trần Trọng Nghị;1973 | Lâm Thị Thanh Hiền; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.997 | A Văn Quý | 12/04/2008 | Ka dong; Không | 12/12 | Plei Ngọk | Đăk Rve | A Quê;1978 | Y Thái; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.998 | Nguyễn Quốc Thành | 27/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Ngọk | Đăk Rve | Nguyễn Quốc Thiên;1975 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 9.999 | Nguyễn Minh Hoàng | 13/2/2005 | Kinh; Không | | Plei Ngọk | Đăk Rve | Nguyễn Văn Chiều; 1979 | Nguyễn Thị Thương;1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.000 | Nga Đức Sang | 17/02/2005 | Ka dong; Không | | Plei Ngọk | Đăk Rve | | Nga Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.001 | Đinh Tiên Hoàng | 04/02/2000 | Hre; Không | | Plei Ngọk | Đăk Rve | A Hùng; 1977 | Y Hai;1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.002 | A Sâu | 24/07/2005 | Ka dong; Không | | Plei Ngọk | Đăk Rve | A Khóa; 1978 | Y Pum; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.003 | Nguyễn Phạm Gia Nghi | 15/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Túc | Đăk Rve | Nguyễn Xuân Huy; 1980 | Phạm Thị Trang;1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.004 | A Jue | 06/12/2007 | Banar; Không | 8/12 | Kon Túc | Đăk Rve | A Byer; 1959 | Y JRe; 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.005 | Đinh Lâm Sơn | 07/02/2004 | Hre; Không | 8/12 | Kon Túc | Đăk Rve | Đinh Văn Thanh;1979 | Đinh Thị Huệ; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.006 | Đinh Quyết Nhật | 20/08/2006 | Ka dong; Không | 8/12 | Kon Túc | Đăk Rve | Đinh Xuân Hải; 1977 | Đinh Thị Thìn; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.007 | A Mớch | 15/03/2005 | Banar; Không | 4/12 | Kon Túc | Đăk Rve | | Y Thueh; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.008 | A Plơi | 12/10/2007 | Banar; Không | 5/12 | Kon Túc | Đăk Rve | A Dôn; 1986 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.009 | A Ếp | 10/10/2004 | Banar; Không | 5/12 | Kon Túc | Đăk Rve | A Dêi (Chết) | Y Đơnh; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.010 | A Pâm | 25/05/2007 | Banar; Không | 6/12 | Kon Túc | Đăk Rve | A Tơk; 1976 | Y Pu; 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.011 | A Ân | 01/01/2005 | Banar; Không | 5/12 | Kon Túc | Đăk Rve | A Tơk; 1976 | Y Pu; 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.012 | A Xuên | 26/06/2005 | Banar; Không | 5/12 | Kon Túc | Đăk Rve | A Roh; 1984 | Y Kê; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.013 | Lê Đình Đạt | 29/2/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Kon Go | Đăk Rve | Lê Đình Phương; 1976 | Đinh Thị Anh; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.014 | A Nguy | 30/08/2007 | Banar; Không | 9/12 | Kon Gộp | Đăk Rve | A Ngol; 1989 | Y ChRây; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.015 | A Ít | 26/06/2005 | Banar; Không | 9/12 | Kon Gộp | Đăk Rve | A Nhông; 1975 | Y Mien; 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.016 | A Cạy | 15/02/2005 | Banar; Không | 9/12 | Kon Gộp | Đăk Rve | A Soanh; 1976 | Y Lar: 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| **22** | **XÃ ĐĂK SAO** | | | | | | | | | |
| 10.017 | A Nhiệt | 16/04/2006 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Đăk Riếp | Đăk Sao | A Bang, 1988 | Y Lan, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.018 | A Hào | 01/01/2004 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Đăk Chang | Đăk Sao | A Búi (Chết) | Y Pel, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.019 | A Hùng | 01/01/2005 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Đăk Chang | Đăk Sao | A Noa, 1980 | Y Pay, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.020 | A Thanh Nam | 19/12/2007 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Đăk Né | Đăk Sao | A Nuôn, 1986 | Y Thai, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.021 | A Dòng | 18/08/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Đăk Né | Đăk Sao | A Vắp (Chết) | Y Dáy, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.022 | A Bính | 12/05/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Đăk Né | Đăk Sao | A Nắp, 1983 | Y Mân, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.023 | A Giáo Nam | 20/11/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Đăk Né | Đăk Sao | A Phí, 1979 | Y Chia, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.024 | A Phi | 30/08/2005 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Năng Lớn, | Đăk Sao | A Đối, 1981 | Y Thương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.025 | A Sửu | 10/11/2007 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Năng Lớn, | Đăk Sao | A Sút, 1978 | Y Thái, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.026 | A Ly Sát | 17/01/2006 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Năng Lớn, | Đăk Sao | A Si, 1980 | Y Ít, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.027 | A Bra Dương | 17/06/2006 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Ngọk Loong, | Đăk Sao | A Nếp, 1984 | Y Diên, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.028 | A Bản | 06/04/2007 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Ngọk Loong, | Đăk Sao | A Phâng (Chết) | Y Ví, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.029 | A Hoàng | 01/01/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Ngọk Loong, | Đăk Sao | A Lá (Chết) | Y Nhít, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.030 | A Bra Khiêm | 20/07/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Ngọk Loong, | Đăk Sao | A Nếp, 1984 | Y Diên, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.031 | A Sân | 29/05/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Ngọk Loong, | Đăk Sao | A Lập, (Chết) | Y Ngũy, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.032 | A Điệp | 10/10/2004 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Ngọk Loong, | Đăk Sao | A Gling, 1979 | Y Na, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.033 | A Đông | 03/12/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Ngọk Loong, | Đăk Sao | A Mố, 1986 | Y Gil, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.034 | A Ngọc | 30/09/2006 | Xơ Đăng; Tin lành | 12/12 | Ngọk Loong, | Đăk Sao | A Nao, 1984 | Y Pây, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.035 | A Prô Điệp | 29/03/2005 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Đăk Na, | Đăk Sao | A Ôi, 1984 | Y Voát, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| **23** | **XÃ ĐĂK TÔ** | | | | | | | | | |
| 10.036 | Tống Ngọc Phương Trường | 17/01/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Tống Ngọc Phương Tuấn (1977) | Võ Lâm Thuyền (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.037 | Nguyễn Ngọc Chung | 25/4/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Nguyễn Ngọc Thạch (1969) | Nguyễn Thị Minh (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.038 | Phạm Đình Nguyên | 11/5/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Phạm Hiến (1974) | Nguyễn Thị Mừng (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.039 | Nguyễn Ngọc Thành Công | 19/10/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Nguyễn Ngọc Hiệu (1975) | Trần Thị Thu Ngân (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.040 | Châu Ngọc Hảo | 2/5/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Châu Ngọc Hải (1975) | Trương Thị Mỹ Linh (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.041 | Trần Hữu Thành | 9/1/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Trần Hữu Tâm (1968) | Nguyễn Thị Thuý Hằng (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.042 | Nguyễn Bảo Khánh | 27/08/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Nguyễn Tấn Linh (1971) | Cao Thị Tưởng (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.043 | Nguyễn Quốc Minh | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Tống Ngọc Phương Tuấn (1977) | Nguyễn Thị Hướng (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.044 | Đỗ Châu Nguyên | 25/09/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Đỗ Quốc Huy (1970) | Châu Thị Phòng (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.045 | Đỗ Trung Nguyên | 18/01/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Đỗ Trung Hoàng (1979) | Nguyễn Thị Bích Phương (1988) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.046 | Nguyễn Lê Anh Văn | 1/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Nguyễn Thành Công (1980) | Lê Thị Liên (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.047 | Thái Thành Dương | 13/03/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Thái Thành Thông (1977) | Nguyễn Thị Tuyết Dung (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.048 | Huỳnh Thanh Sang | 13/8/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Huỳnh Trọng Khương (1978) | Đỗ Thị Thu Hồng (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.049 | Hoàng Trung Kim | 27/01/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Hoàng Anh Tuấn (1976) | Nguyễn Thị Thuý Hoà (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.050 | Mai Xuân Trường | 10/4/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Mai Văn Hà (1968) | Vũ Thị Thường (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.051 | Phạm Hồng Phúc | 23/09/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Phạm Hồng Hiếu (1975) | Nguyễn Thị Kim Loan (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.052 | Nguyễn Thành Tâm | 12/1/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Tiến (1978) | Bùi Thị Phương Chi (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.053 | Trần Xuân Nghị | 20/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Trần Xuân Hậu (1970) | Trần Thị Sơn (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.054 | Hoàng Xuân Thịnh | 27/03/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Hoàng Xuân Tất (1982) | Phan Thị Quỳnh Chi (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.055 | Nguyễn Công Minh | 1/9/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Phượng (1984) | Trần Thị Ngoan (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.056 | Trần Hải Long | 29/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Trần Văn Chiêu (1982) | Nguyễn Thị Huệ (1988) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.057 | Bùi Hữu Đạt | 15/6/2004 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Bùi Hữu Công (1980) | Nguyễn Thị Lệ Nương (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.058 | Mai Quốc Trí | 12/1/2004 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Mai Quốc Mạnh (1981) | Nguyễn Hoàng Thị Hồng Vân (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.059 | Đỗ Phương Huy | 21/8/2004 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Đỗ Thành Trung (1978) | Lê Thị Hương (1978) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.060 | Nguyễn Thành Phúc | 18/11/2004 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Nguyễn Quang Phụng (1985) | Lê Thị Ánh Diễm (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.061 | Vương Sĩ Tùng | 26/3/2004 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | | Đào Thị Kim Giang (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.062 | Võ Văn Việt | 5/2/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Võ Quang Vinh (1984) | Phan Thị Lựu (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.063 | Huỳnh Trọng Quý | 7/7/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Huỳnh Công Bình (1974) | Nguyễn Thị Tâm (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.064 | Võ Ngọc Hoàng | 8/6/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Võ Ngọc Truyền (1976) | Trần Thị Vinh (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.065 | Trần Văn Duy | 30/3/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | | Trần Thị Thủy (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.066 | Trần Duy Hoàng | 5/6/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Trần Minh Đức (1981) | Mai Thị Liên (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.067 | Mai Đình Chương | 31/10/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Mai Đình Tiến ( 1973) | Lê Thị Phường (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.068 | Trần Hữu Duy | 4/1/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Trần Xuân Nghĩa ( 1972) | Ung Thị Hồng Uyên (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.069 | Mai Chí Dũng | 5/2/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Mai Văn Hiệp (1979) | Huỳnh Thị Kim Liên (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.070 | Ung Trường Giang | 15/07/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Ung Tấn Vĩnh (1982) | Lê Thị Thúy Oanh (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.071 | Nguyễn Minh Tuấn | 13/12/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Nguyễn Minh Long (1971) | Lê Thị Chung (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.072 | Nguyễn Duy Thức | 3/10/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Tánh (1973) | Lê Thị Nga (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.073 | Nguyễn Phạm Quốc Sang | 9/11/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Nguyễn Quốc Lương (1974) | Phạm Thị Mỹ Liên (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.074 | Lê Phan Khoa | 11/11/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Lê Quang Vinh (1982) | Phan Thị Thu Tình (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.075 | Bùi Hữu Phúc | 9/3/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Bùi Hữu Công (1980) | Nguyễn Thị Lệ Nương (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.076 | Bùi Trịnh Xuân Vũ | 29/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Bùi Xuân Trị (1983) | Trịnh Thị Hiệp (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.077 | Nguyễn Tấn Truyền | 8/5/2002 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Nguyễn Tấn Tiều(1975) | Võ Thị Đầm (1978 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.078 | Đỗ Văn Đình | 28/10/2002 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Đỗ Văn Linh(1978) | Trần Thị Trang (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.079 | Trần Minh Sâm | 5/10/2003 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Trần Hữu Trí (192) | Tiêu Thị Thủy (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.080 | Phạm Duy Tuấn | 22/04/2003 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Phạm Duy Anh (1957) | Trần Thị Bích Thảo (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.081 | Nguyễn Nhật Trường | 15/9/2004 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Hòa (1972) | Lê Thị Hồng Anh (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.082 | Phạm Duy Long | 22/6/2004 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Phạm Duy Điệp (1980) | Lê Thị Mỹ Thảo (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.083 | Đỗ Văn Nghĩa | 10/2/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Đỗ Văn Nhân (1972) | Thái Thị Khanh (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.084 | Trần Văn Huân | 22/03/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Trần Văn Hóa (1969) | Lê Thị Mắng (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.085 | Lê Văn Hiếu | 22/10/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Lê Văn Hà ( Chết) | Nguyễn Thị Thu Hương (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.086 | Bùi Hữu Nhã | 30/04/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Bùi Hữu Thức (1977) | Lê Thị Bông (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.087 | Hoàng Minh Thiện | 17/09/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Hoàng Trọng Thắng (1978) | Hồ Thị Thuý Vân (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.088 | Nguyễn Quí Linh | 16/10/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Nguyễn Tuấn (1980) | Phạm Thị Yến (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.089 | Trần Xuân Thức | 13/02/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Trần Xuân Luận (1982) | Trương Thị Thanh Thuý (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.090 | Trần Văn Chương | 24/12/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Trần Văn Hoá (1969) | Lê Thị Mắng (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.091 | Mai Quốc Phi | 25/07/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Mai Quốc Bảo (1976) | Huỳnh Thị Lệ (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.092 | Nguyễn Nhật Vũ | 9/11/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Hòa (1972) | Lê Thị Hồng Anh (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.093 | Châu Gia Kiệt | 24/06/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Châu Văn Lâm (1985) | Trần Thị Huệ (1989) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.094 | Trương Quang Toàn | 1/2/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Trương Quang Tâm (1981) | Đinh Thị Liễu (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.095 | Đoàn Quốc Khánh | 12/7/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Đoàn Văn Bình (1968) | Phạm Thị Chiến (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.096 | Võ A Ngọc Phúc | 11/1/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | A Zên (1977) | Võ Thị Kim Loan (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.097 | Nguyễn Hồng Việt | 20/08/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Nguyễn Hồng Kiệt (1977) | Lê Thị Huệ (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.098 | Bùi Quốc Thịnh | 17/11/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Bùi Thanh Huỳnh (1975) | Phạm Thi Bích Hồng (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.099 | Võ Hải Đăng | 23/06/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Võ Công Thảo (1978) | Huỳnh Thị Thanh Lan (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.100 | Nguyễn Thanh Tùng | 6/12/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Phương(1979) | Nguyễn Thị Thương (1981) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.101 | Nguyễn Trọng Bách | 26/04/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Hoàng (1980) | Phan Thị Lanh (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.102 | Lê Đặng Bảo Nam | 16/11/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Lê Thanh Hùng (1971) | Đặng Thị Ngọc Linh (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.103 | Trần Minh Tâm | 10/7/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Trần Văn Quang (1980) | Nguyễn Thị Lệ Oanh (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.104 | Phan Minh Trường | 15/04/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Phan Chí Vương (1982) | Phạm Thị Oanh (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.105 | Tiêu Văn Tình Hiếu | 26/09/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Tiêu Văn Chung (1968) | Đỗ Thị Lan Hương (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.106 | Phan Bùi Nguyên Thanh | 13/02/2003 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Phan Trần Nguyên Quốc (1972) | Bùi Thị Lưu (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.107 | Trần Châu An | 16/7/2004 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Trần Thanh Sơn (1972) | Châu Thị Hạnh (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.108 | Trần Minh Trường | 11/10/2004 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Trần Tường Vũ (1980) | Nguyễn Thị Phương Chi (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.109 | Nguyễn Đặng Quốc | 17/6/2004 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Thành (1979) | Đặng Thị Ý (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.110 | Võ Trần Quốc Thể | 18/05/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Võ Mười (1973) | Trần Thị Thúy Trang (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.111 | Phan Trần Hữu Đức | 31/03/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Phan Tường Vũ (1983) | Trần Thị Nga (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.112 | Ngô Anh Bảo | 6/4/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Ngô Anh Tuấn (1976) | Mai Thị Hà (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.113 | Trần Hồ Ngọc Sang | 9/3/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Trần Văn Phục (1976) | Hồ Thị Thanh Xinh (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.114 | Châu Tăng Ngọc Lượng | 2/9/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Châu Nguyễn Ngọc Đông (1980) | Tăng Thị Tuyết Nhung (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.115 | Nguyễn Minh Thức | 30/10/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Dũng (1969) | Nguyễn Thị Trung (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.116 | Nguyễn Văn Hải | 16/07/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Nghĩa (1979) | Trần Thị Nhung (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.117 | Châu Trần Văn Anh | 6/3/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Châu Quốc Hưng (1975) | Trần Thị Nỡ (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.118 | Nguyễn Triệu Quốc Trung | 30/05/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Nguyễn Quốc Trọng (1980) | Triệu Thị Thu Thủy (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.119 | Phan Nguyễn Xuân Thiện | 23/04/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Phan Trần Nguyên Quốc (1972) | Nguyễn Thị Lành (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.120 | Trần Văn Trọng | 28/11/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Trần Thắng (1972) | Ngô Thị Hương (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.121 | Lê Mạnh Tuấn | 19/5/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Lê Mạnh Hùng (1984) | Trần Thị Liên (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.122 | Trương Thanh Bình | 11/5/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | | Trương Châu Thị Hồng Hà (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.123 | Hà Văn Trường | 24/08/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Hà Văn Đồng (1975) | Trần Thị Toàn (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.124 | Đoàn Nguyễn Gia Huy | 7/7/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Đoàn Quốc Nam (1979) | Nguyễn Thị Dung (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.125 | Phạm Mạnh Thắng | 26/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Phạm Mạnh Cương (1981) | Trần Thị Duyên (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.126 | Hoàng Long | 4/3/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Hoàng Văn Thao (1979) | Trần Thị Thanh (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.127 | Nguyễn Ngọc Minh | 21/09/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Nguyễn Quang Hùng (1976) | Ngô Thị Út (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.128 | Đoàn Ngọc Hưng | 14/07/2008 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Đoàn Hoà (1984) | Phan Thị Kim Loan (1989) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.129 | A Phê Rô Hoàng | 06.01.2007 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Dung ( 1978) | Y Xiêng (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.130 | A Răng | 08.01.2006 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Manh (1970) | Y Viên (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.131 | Vương Đình Phúc | 25.9.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Vương Đình Tuấn (1975) | Lê Thị Nụ (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.132 | Nguyễn Huy Nguyên | 09.3.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Huy Điệp (1980) | Y Dung (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.133 | Nông Đức Hiếu | 15.4.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nông Văn Đông ( Chết) | Nông Thị Kim Hoa (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.134 | Đinh Xuân Chiến | 14/03/2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Đinh Văn Sơn (1975) | Y Đêm (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.135 | Nguyễn Ngọc Hào | 17/12/2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Ngọc Nhâm (1979) | Hà Thị Liên (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.136 | Trần Mạnh Cường | 05.11/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Trần Văn Phúc (1968) | Trương Thị Tám (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.137 | A Chan | 18/07/2001 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Chói (1963) | Y Đai ( 1960 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.138 | A Hồng | 5/5/2005 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Hữu (Chết) | Y Dung (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.139 | A Kiệt | 23.9.2006 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Bluc (1979) | Y Xen ( 1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.140 | A Dương | 10/12/2002 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Duy (1981) | Võ Thị Liễu (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.141 | Võ Minh Hiếu | 28.4.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | | Võ Thị Oanh (1975) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.142 | Lữ Hoàng Trung | 28.8.2007 | Kinh; Không | 9 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Lữ Đình Mẫn (1965) | Lê Thị Thanh Sơn (1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.143 | Lữ Hoàng Long | 28.8.2007 | Kinh; Không | 9 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Lữ Đình Mẫn ( 1975) | Lê Thị Thanh Sơn (1977 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.144 | Trần Gia Hưng | 12.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Trần Văn Hồng (Chết) | Nguyễn Thị Nga (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.145 | Nguyễn Gia Khánh | 29.11.2007 | Kinh; Không | 9 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Tân ( 1969) | Phạm Thị Hiền ( 1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.146 | Bùi Sỹ Hải | 23.3.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Bùi Sỹ Hồng (Chết) | Nguyễn Thị Thúy Hường(1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.147 | Phạm Hoàng Gia Bảo | 27.4.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Phạm Minh Bảy ( Chết ) | Hoàng Thị Hương Giang (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.148 | Nguyễn Văn Đạt | 25.6.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Sai ( 1967 ) | Phạm Thị Việt ( 1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.149 | Phạm Hoàng Đức | 07.6.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Phạm Hoàng Ngọc (1979) | Y Phia (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.150 | Kỳ Đình Khương | 10.01.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Kỳ Đình Khánh (1974) | Trần Thị Hải (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.151 | Lê Mỹ Thanh Nhàn | 21.9.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Lê Mỹ Lương ( 1978) | Phạm Thị Cúc ( 1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.152 | Trần Đình Hoàng | 19.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Trần Đình Phước (Chết) | Bùi Thị Vy (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.153 | Đinh Lâm Luận | 27/6/1905 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Đinh Xuân Lâm (1980) | Nguyễn Thị Thảo (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.154 | Nguyễn Lương Quốc Phát | 11/8/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Huyền (1976) | Lương Thị Thụy (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.155 | Nguyễn Vũ Phong | 27/11/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Ngọc Đông (1978) | Lương Thị Lan (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.156 | Lương Thế An | 2/6/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Lương Văn Bình (1978) | Lê Thị Huệ (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.157 | Nguyễn Hoà Chí Kiên | 30/05/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Hoà Khương (1981) | Nguyễn Thị Yến(1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.158 | Lê Huy Hoàng | 2/6/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Lê Quốc Trị (1976) | Thái Thị Thương (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.159 | Nguyễn Xuân Huy | 9/3/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Ngọ (1978) | Hà Thị Hồng (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.160 | Tưởng Lê Phước Bảo | 10/4/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Tưởng Văn Khanh (1979) | Lê Thị Thu Thuỷ (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.161 | Nguyễn Thành Thịnh | 26/6/1905 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Bá Thành (1974) | Đinh Thị Phương (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.162 | Lý Tùng Long | 5/4/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Lý Tùng (1974) | Lê Thị Thu Hồng (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.163 | Nguyễn Văn Duy | 11/11/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Khuôn (1970) | Trần Thị Hạnh (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.164 | Võ Thanh Trọng | 20/8/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Võ Văn Hải (1971) | Thượng Thị Kết (1966) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.165 | Đặng Quốc Huy | 25/5/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Đặng Văn Đô (1982) | Lục Thị Hồng (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.166 | Lê Đăng Mạnh | 15.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Lê Đăng Hòa (1979) | Nguyễn Thị Chung (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.167 | Đào Phú Hưng | 1/1/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Đào Phú Hân (1980) | Nguyễn Thị Tâm (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.168 | Lương Ngọc Văn | 1/1/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Lương Minh Thái (1972) | Trần Thị Thịnh (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.169 | Trương Đức Quang Nhân | 11.3.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Trương Đức Dũng ( 1970 ) | Trương Thị Thủy Phương (1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.170 | Đỗ Trần Nhất Khang | 12.9.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Đỗ Văn Long ( 1967) | Trần Thị An Chi (1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.171 | Lê Trung Hiếu | 21.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Lê Trung Vị (1979) | Đỗ Thị Quý (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.172 | Nguyễn Hiền Nhân | 31.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Nguyễn Minh Nghĩa (1978) | Phan Thị Điệp (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.173 | Thân Trọng Nguyên | 25.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Thân Trọng Hiệp (1982) | Phạm Thị Diễm Thạch (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.174 | Tô Xuân Nguyên | 25.5.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Tô Xuân Nhị ( 1971) | Võ Thị Kim Loan (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.175 | Tưởng Phú Hiệp | 29.12.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Tưởng Phi Hùng (1969) | Trần Thị Hoa (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.176 | Đinh Thanh Phong | 13.3.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Đinh Thanh Hiệp (1976) | Y Thi (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.177 | Trần Thanh Huy | 13.01.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Trần Thanh Lâm (1982) | Nguyễn Thị Hồng Huệ (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.178 | Vũ Nguyễn Thúc Huỳnh | 19.02.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Vũ Hồng Đăng (1979) | Nguyễn Thị Thanh Hà (1984 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.179 | A Quốc Anh | 09.5.2005 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | A Ba (1975) | Đinh Thị Thúy Hằng (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.180 | Huỳnh Văn Việt | 27/6/1905 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Huỳnh Văn Hóa (1975) | Dương Thị Bích Nguyên (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.181 | Nguyễn Xuân Nam | 30/12/2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Nguyễn Ngọc Xuân (1971) | Nguyễn Thị Kim Hương (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.182 | Đỗ Thanh Minh | 28/112005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Đỗ Ngọc Thanh (1970) | Văn Thị Hoa (1972) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.183 | Nguyễn Khang Thịnh | 10/11/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Hùng (1980) | Quách Nữ Xuân Thảo (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.184 | Phạm Ngọc Phúc | 2/9/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Phạm Ngọc Cảnh (1976) | Nguyễn Thị Thu Yến ( 1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.185 | Tưởng Hoàng Vũ | 7/11/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Tưởng Văn Quang (1977) | Hoàng Thị Kim Oanh (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.186 | Nguyễn Trang Sử | 18/6/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Tường (1979) | Lường Thị Hiền (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.187 | Bùi Phan Nam Nguyên | 13/01/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Bùi Minh Thấn (1976) | Phan Thị Hiệp (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.188 | Võ Đức Duy | 8/9/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Võ Nuôi (1970) | Nguyễn Thị Bích Phương (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.189 | Phạm Phúc Nguyên | 1/1/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Phạm Ngọc Cảnh (1975) | Nguyễn Thị Thu Yến (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.190 | Lê Anh Khôi | 20/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Lê Minh Phương (1982) | Lâm Thị Thể (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.191 | Nguyễn Hoài Nam | 24/02/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Nguyễn Minh Bình (1980) | Đinh Thị Linh (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.192 | A Cường Thịnh | 27/6/1905 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | A Hải (1974) | Y Khảm (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.193 | Lý Đình Cường | 18/02/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Lý Hoàng Kiên (1980) | Hoàng Thị Thuỷ (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.194 | Nguyễn Hoàng Nguyên | 13.10.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Thành (1979) | Hoàng Thị Yến (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.195 | Nguyễn Sỹ Anh Quân | 12.3.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Nguyễn Sỹ Hiếu (1983) | Vũ Thị Hồng Ngọc (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.196 | Ngô Trần Nguyên Phúc | 16.10.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Ngô Hồng Nguyên (1984) | Trần Thị Việt Hà (1989) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.197 | Trần Quốc Huy | 06.7.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Trần Quốc Dũng (1985) | Đỗ Thị Hợi (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.198 | Nguyễn Minh Nhật | 08.10.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Kỳ (1967) | Đinh Thị Điệp (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.199 | Nguyễn Đăng Nhật | 01.11.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Nguyễn Đăng Luận (1973) | Huỳnh Thị Bích Liên (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.200 | A Phúc | 06.3.2007 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | A Phải (Chết ) | Y Piêng (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.201 | Nguyễn Minh Thiện | 18.6.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Quyền (1980) | Nguyễn Thị Vân (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.202 | Trần Quốc Hùng | 08.4.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Trần Quốc Toản (1982) | Nguyễn Thị Tuyết Lan (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.203 | Lê Đức Nhân | 05.6.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Lê Đức Phận (1975) | Nguyễn Thị Kim Thảo (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.204 | Nguyễn Hoàng Gia Bảo | 28.02.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Tác (1974) | Nguyễn Thị Thanh (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.205 | Nguyễn Mạnh Hoàng | 21.12.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Quán (1975) | Trần Thị Vân ( 1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.206 | Đỗ Hà Anh Khoa | 18.02.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Đỗ Văn Thái (1973) | Hà Hương Giang (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.207 | A Tuấn Hưng | 05.5.2006 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | A Hiệp ( 1978) | Y Thuấn (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.208 | Phan Ngọc Thi | 16.6.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Phan Ngọc Phương (1976) | Đỗ Thị Loan ( 1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.209 | Chu Đình Huy | 05.9.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Chu Đình Thao (1981) | Chu Thị Thái (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.210 | Phan Ngọc Bình | 03.5.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Phan Văn Quý (1970) | Nguyễn Thị Hiền (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.211 | Châu Văn Thuận | 03.4.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Châu Văn Hồ (1978) | Lê Thị Kim Phương (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.212 | Tống Hiếu Nghĩa | 23.3.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Tống Hữu Báu (1979) | Trịnh Thị Dung (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.213 | Tống Xuân Hoàng Anh | 11.9.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Tống Xuân Tiến ( 1976) | Hà Thị Hằng (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.214 | Phạm Ngọc Bình | 01.01.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Phạm Văn Tăng (1977) | Nguyễn Thị Ngọc Thùy (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.215 | Phan Thành Nhân | 21/6/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Phan Tấn Đạt (1976 ) | Phan Thị Hồng Phương (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.216 | Huỳnh Thanh Long | 14/10/2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Huỳnh Thanh Sơn (1975) | Bùi Thị Nhất (1976 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.217 | Đinh Mạnh Hùng | 09.4.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Đinh Mạnh Thắng (1981) | Thạch Thị Út (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.218 | Lê Quang Chung | 18.12.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Lê Quang Nam ( 1981) | Trần Thị Thu Thủy (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.219 | Bạch Cảnh Kỳ | 26/7/2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Bạch Thế Hùng (1977) | Nguyễn Thị Lan (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.220 | Lò Giang Hoàng | 10/8/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Lò Văn Hải (1971) | Giang Thị Liên (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.221 | Phan Ngọc Phùng | '19/8/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Phan Thanh Sơn (1979) | Nguyễn Thị Thanh Hải (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.222 | Nguyễn Phú Cường | 3/7/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Tánh (1975) | Trương Thị Hồng Oanh (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.223 | Thạch Minh Cường | 10/11/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Thạch Ngọc Tô (1975) | Tsìn Thị Bích Ngọc (1983) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.224 | A Đinh Thành Minh | 11/11/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Đinh Văn Út (1985) | Y Bích (1988) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.225 | Đinh Lê Đạt | 11/5/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Đinh Lê Sa (1979) | Y Hoan (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.226 | Nguyễn Đặng Khôi Nguyên | 10/5/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Nguyễn Thành Luân (1983) | Nguyễn Thị Sinh (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.227 | Đinh Gia Huy | 21/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Đinh Tiên Hoàng (1976) | Bùi Thị Thanh Thuỷ (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.228 | Lê Nguyễn Hoàng Lâm | 20/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Lê Viết Thành (1984) | Nguyễn Thị Kim Hoanh (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.229 | Nguyễn Trí Tài | 27/09/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Nguyễn Trí Dũng (1979) | Võ Thị Phúc (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.230 | Cao Anh Dũng | 31/10/22008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Cao Xuân Hưng (1975) | Võ Thị Bích (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.231 | Nguyễn Đăng Doanh | 22.6.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Đăng Khoa (1978) | Lê Thị Hải Vân (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.232 | Lê Thanh Thiên Tuấn | 25.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Lê Thanh Tùng (1977) | Mai Thị Hồng (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.233 | Cao Nguyễn Hoàng Huy | 22.9.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Cao Văn Lâm (1974) | Nguyễn Thị Hồng Thắm (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.234 | Phạm Hồ Anh Quốc | 28.4.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Phạm Văn Bộ (1974) | Hồ Thị Thu Lan (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.235 | Nguyễn Lâm Dũng | 27.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Hồng (1971) | Lâm Thị Thêu ( 1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.236 | Lê Thanh Nhân | 18.10.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Lê Thanh Trung (1980) | Phan Thị Hồng Lựu ( 1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.237 | Huỳnh Đức Nhân | 27.7.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Huỳnh Đức Hải (1969) | Trần Thị Kim Nguyệt (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.238 | Bùi Duy Hưng | 18.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Bùi Văn Thiện (1982) | Lê Thị Yên (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.239 | Tống Xuân Hoàng Anh | 11.9.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Tống Xuân Tiến ( 1964) | Hà Thị Hằng ( 1966) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.240 | Bùi Huỳnh Quang Hiền | 20.02.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Bùi Thanh Nhân (1977 ) | Huỳnh Thị Lộc (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.241 | Hoàng Lâm Khang | 12.4.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Hoàng Anh Khoa (1976) | Đào Thị Minh Hoa (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.242 | Trần Sỹ Ben | 20.5.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Trần Thái Bảo (1978) | Trần Thị Bích Trang (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.243 | Nguyễn Đình Nguyên | 11.01.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Đình Trung ( 1977) | Hồ Thị Thúy Vân (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.244 | Lê Trần Đức | 18.4.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Lê Văn Thuận (1980) | Trần Thị Thanh Phương (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.245 | Lương Gia Huy | 11.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Lương Thế Trung ( 1973) | Nguyễn Thị Lệ ( 1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.246 | Đặng Quang Đại | 01.6.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Đặng Quang Trịnh (1972) | Nguyễn Thị Hòa (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.247 | Nguyễn Đăng Khoa | 05.3.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Chín ( 1979 ) | Nguyễn Thị Kim Thảo ( 1978 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.248 | Nguyễn Quang Vinh | 06.01.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Dũng ( 1967) | Lương Thị Mười (1965) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.249 | Phạm Ngọc Khánh | 04.02.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Phạm Đức Cường (1972 ) | Nguyễn Thị Minh Nguyệt (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.250 | Huỳnh Đức Bình | 08.02.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Huỳnh Đức Hải ( 1975 ) | Trần Thị Kim Nguyệt ( 1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.251 | Đinh Quốc Lập | 22.8.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Đinh Quốc Phong ( 1971) | Nguyễn Thị Nhiên ( 1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.252 | Lương Đình Tuấn Phong | 23.7.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Lương Đình Tám ( 1965) | Trần Thị Thanh Thúy (1964) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.253 | A Lương Huy | 19.10.2005 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | A Phát (1978) | Lương Thị Thảo (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.254 | Bùi Nguyễn Thiện Nhân | 21.9.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Bùi Quang Minh (1979) | Nguyễn Thị Thu (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.255 | Phạm Thiên Ấn | 11/12/2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Phạm Văn Tài (1981) | Nguyễn Thị Xuân Lan ( 1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.256 | Quách Văn Lâm | 18.12.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Quách Văn Niên (1976) | Nguyễn Thị Đành (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.257 | Hoàng Đình Lợi | 01.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Hoàng Đình Huấn (Chết) | Phan Thị Cam ( 1979 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.258 | Trần Dương Quang Duy | 05.7.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Trần Đạo (1978) | Dương Thị Thu Thủy (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.259 | Vũ Hải Sơn | 21.5.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Vũ Văn Đôn ( 1977) | Nguyễn Thị Nga (1975 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.260 | Trình Thanh Phú | 17.12.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Trình Văn Phúc ( 1970) | Nguyễn Thị Thu Liễu (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.261 | Trần Văn Tiến | 17/9/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Trần Văn Bình (1978 ) | Nguyễn Thị Chi ( 1979 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.262 | Nguyễn Lâm Thành Long | 4/10/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Hồng ( 1980 ) | Lâm Thị Thêu ( 1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.263 | Nguyễn Văn Phong | 12/6/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Cảnh ( 1975) | Nguyễn Thị Phương ( 1978 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.264 | Trần Vinh Phúc | 17/10/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Trần Vĩnh Tú (1965 ) | Phan Thị Thu (1970 ) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.265 | Nguyễn Xuân Hoàng | 8/4/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Bình ( 1982) | Nguyễn Thị Huệ ( 1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.266 | Trần Hồng Quyền | 21.3.2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Trần Khắc Cường (1976) | Nguyễn Thị Kim Thoa (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.267 | Lại Lê Duy Vinh | 14/3/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Lại Minh Thắng ( 1978) | Lê Thị Hường (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.268 | Lê Phước Anh Tiên | 26/6/1905 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Lê Phước Đảnh ( 1967) ( Cháu) | Nguyễn Thị Lộc (1966) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.269 | Trần Quang Nghĩa | 10/3/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Trần Khánh Tình ( 1974) | Lê Thị Lan (1976 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.270 | A Quang | 15/10/2003 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | A Phê (1970) | Y Trường (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.271 | Nguyễn Quang Huy | 30.5.2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Quang Lam (1974) | Lâm Thị Khánh Hòa (1979 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.272 | Trần Đăng Khoa | 9/11/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Trần Hữu Nghĩa (1973) | Huỳnh Thị Ngọc Lan (1976 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.273 | Đặng Quang Nguyên | 8/8/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Đặng Quang Trịnh (1972) | Nguyễn Thị Hòa (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.274 | Hồ Việt Tân | 9/9/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Hồ Thanh Nhuận (1973) | Lê Thị Nam (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.275 | Nguyễn Xuân Sỹ | 4/1/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Dũng (1977) | Lương Thị Mười (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.276 | Lương Đình Trường | 4/1/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Lương Đình Trinh (1968) | Lê Thị Thu Thủy (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.277 | Phan Công Phúc | 24/6/1905 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Dũng (1977) | Lương Thị Mười (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.278 | Cao Nguyễn Việt Hưng | 17/9/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Cao Minh Dũng (1967) | Nguyễn Thị Lệ (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.279 | Trình Thanh Phong | 24/01/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Trình Văn Phúc (1964) | Nguyễn Thị Liễu (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.280 | U Thanh Thiên | 26/11/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | U Hiền Lương (1974) | Lê Thị Bích Hà (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.281 | Bùi Quốc Anh | 1/2/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Bùi Văn Dưỡng (1960) | Trần Thị Hoa (1963) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.282 | Nguyễn Thanh Tuấn | 1/3/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Ngọc (1961) | Nguyễn Ái Linh (1964 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.283 | Nguyễn Minh Trí | 25/9/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Thắm (1979) | Võ Thị Mỹ (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.284 | Nguyễn Xuân Danh | 5/1/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Du (1971) | Phạm Thị Nhàn (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.285 | Đỗ Sỹ Nguyên | 27/03/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Đỗ Tiến Sỹ (1973) | Nguyễn Thị Phương (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.286 | Nguyễn Hoàng Minh Khang | 19.11.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Quốc Vỹ (1982) | Hoàng Nguyễn Bích Thảo(1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.287 | Nguyễn Đăng Khoa | 7/3/2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Tân ( 1981) | Võ Thị Trầm (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.288 | Đặng Nguyễn Long Huy | 23.01.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Đặng Văn Hoàng (1978) | Nguyễn Thị Thu (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.289 | Phạm Minh Tuấn | 29.01.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Phạm Văn An (1977) | Lê Thị Hồng (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.290 | Trần Đức Hoàng | 08.5.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Trần Quang Điện (1966) | Hoàng Thị Lan (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.291 | Chế Bảo Hiếu | 07.02.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Chế Hồng Quảng (1976) | Lò Thị Thanh Thủy (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.292 | Nguyễn Bảo Long | 04.10.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Thiên (1972) | Vi Ly Na (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.293 | Nguyễn Đăng Khoa | 26.5.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Hồng Cường(1982) | Phan Thị Trà Tiên (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.294 | Nguyễn Duy Hưng | 17.10.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Hải (1972) | Vương Thị Phương Thúy(1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.295 | Võ Trường Mạnh | 20.9.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Võ Trường Giang (1975) | Phan Thị Thu Nga (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.296 | Hồ Tấn Phát | 09.9.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Hồ Tấn Minh (1971) | Nguyễn Thị Thu Thảo (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.297 | Nguyễn Mạnh Hùng | 23.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Hải Nam (1976 ) | Trương Thị Ánh Nguyệt ( 1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.298 | A Hoàng Gia Phúc | 08.01.2006 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | A Phan (Chết) | Y Hà ( 1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.299 | Lã Nguyễn Anh Khoa | 12.4.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Lã Văn Thạo (1973) | Nguyễn Thị Minh Châu ( 1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.300 | Nguyễn Kim Đức | 18.02.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Kim Dũng ( 1967 ) | Nguyễn Thị Ngọc Phượng (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.301 | Nguyễn Trung Hiếu | 20.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Hành ( 1967 ) | Võ Thị Kim Trâm (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.302 | Võ Đức Hiền | 08.01.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Võ Đức Hoàn (1967) | Nguyễn Thị Hạnh ( 1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.303 | Chu Huy Quang | 12.6.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Chu Văn Hậu ( 1978 ) | Trần Thị Tư ( 1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.304 | Phạm Minh Kha | 02.6.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Phạm Cao Sang ( 1978) | Lê Thị Kim Liên ( 1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.305 | Nguyễn Việt Đức | 14.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Tiến Dũng ( 1978 ) | Nguyễn Thị Hồng ( 1976) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.306 | Hoàng Minh Tuấn | 22.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Hoàng Ngọc Triều ( 1973) | Nguyễn Thị Hạnh ( 1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.307 | Nguyễn Hồng Kiệt | 07.02.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Trí Trung (1981) | Nông Thị Luyến ( 1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.308 | Vũ Công Thành | 26.11.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Kháng ( 1978) | Vũ Thị Hợp ( 1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.309 | Lê Văn Long | 12.6.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Lê Văn Phất ( 1978) | Phạm Thị Quê (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.310 | Tiêu Anh Kiệt | 20.02.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Tiêu Hữu Thọ (1965 ) | Võ Thị Kim Chi ( 1966 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.311 | Hoàng Minh Hùng | 23.4.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Hoàng Minh Trung (1983) | Lý Thị Kim Dung (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.312 | Đỗ Ngọc Huy | 14/4/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Đỗ Ngọc Hiệp (1977) | Đặng Thị Bích Lài ( 1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.313 | Trần Hồ Lưu Nhật | 26/11/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Trần Văn Phương ( 1975 ) | Hồ Thị Yến Linh ( 1972 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.314 | Nguyễn Toàn Thắng | 13/9/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Thịnh (1970) | Đoàn Thị Tâm (1972 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.315 | Nguyễn Ngọc Linh | 22/02/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Ngọc Tới (1971) | Trương Thị Như Yến (1970 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.316 | Nguyễn Phương Nam | 30/5/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Quang (1978) | Phạm Thị Thu Phương (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.317 | Lê Văn Lâm | 26/6/1905 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Lê Văn Cường ( 1977) | Vi Thị Thanh ( 1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.318 | Dương Minh Hoàng | 13/01/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Dương Thành Long ( 1972) | Vũ Thị Hồng Minh ( 1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.319 | Võ Gia Bảo | 11/5/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Võ Nguyên Hão (1976) | Trần Thị Thu Nhi (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.320 | Phạm Xuân Sơn | 27/12/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Phạm Xuân Lam (1967) | Dương Thị Thanh Xuân (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.321 | Nguyễn Hoàng Vũ | 1/5/2001 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Hậu (1969) | Lương Thị Mỹ Phượng (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.322 | Trần Tuấn Đạt | 28/7/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Trần Văn Trọng (1971) | Lại Thị Hằng (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.323 | U Minh Duy | 4/2/2003 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | U Minh Trung (1973) | Trần Thị Thương (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.324 | Phạm Nguyễn Trọng Nghĩa | 23/03/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Phạm Văn Dũng (1966) | Nguyễn Thị Hoa (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.325 | Phan Đình Thịnh | 21/3/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Phan Đình Cường (1975) | Nguyễn Thị Viên (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.326 | Vũ Trọng Tài | 13/9/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Vũ Đức Dương (1978) | Nguyễn Thị Tình (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.327 | Nguyễn Duy Thức | 10.3.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Tánh ( 1964) | Lê Thị Nga ( 1966) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.328 | Phan Anh Ngọc | 22/9/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Phan Kim Đính (1963) | Nguyễn Thị Thu (1966) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.329 | Nguyễn Tấn Tài | 01/01/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Hồng Hà (1966) | Tạ Thị Vân Mận (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.330 | Chế Bảo Huy | 26/12/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Chế Hồng Quảng (1976) | Lò Thị Thanh Thúy (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.331 | Trịnh Ngọc Thành | 11/2/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Trịnh Ngọc Tính (1966) | Nguyễn Thị Phụng (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.332 | Đỗ Ngọc Huynh | 28/07/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Đỗ Thành Viên (1976) | Đỗ Thị Luật (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.333 | Hoàng Phương Nguyên | 18/9/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Hoàng Phước (1973) | Trần Thị Dần (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.334 | Trương Quốc Bảo | 28/01/2001 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Trương Quốc Thạnh (1963) | Hoàng Thị Thu Thủy (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.335 | Trần Minh Đăng | 10/1/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Trần Văn Hải (1980) | Trần Thị Ngọc Trâm (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.336 | Phạm Nguyễn Gia Khiêm | 7/5/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Phạm Văn Dũng (1966) | Nguyễn Thị Hoa (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.337 | Trần Minh Sĩ | 10/2/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Trần Văn Tiến (1970) | Nguyễn Thị Hương (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.338 | Hoàng Việt Trung | 1/9/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Hoàng Văn Dũng (1973) | Nguyễn Thị Thu Hồng (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.339 | Phan Đăng An Nguyên | 24/11/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Phan Đăng Thảo (1980) | Nông Thị Thuý Nga (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.340 | Nguyễn Quốc Phúc | 30/01/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Quốc Bảo (1982) | Nguyễn Thị Hương Lê (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.341 | Thân Trọng Hoàng | 6/12/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Thân Trọng Thắng (1963) | Nguyễn Thị Hoa (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.342 | Lê Đức Quyến | 06.4.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Lê Xuân Ánh (1976) | Hồ Thị Phượng (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.343 | Võ Minh Thuận | 26/6/1905 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Võ Tuấn Khoa (1970) | Nguyễn Thị Thu Ba ( 1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.344 | Diệp Tư Tuân | 13/01/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Diệp Thế Lợi ( 1970) | Nguyễn Thị Nhơn ( 1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.345 | Lê Văn Minh Đắc | 4/1/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Lê Văn Huỳnh (1978) | Nguyễn Thị Hoa (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.346 | Nguyễn Quốc Dũng | 23.10.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Quốc Phương ( 1973) | Tạ Thị Lệ Huyền ( 1976) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.347 | Võ Văn Huy | 09.9.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Võ Văn Nguyên ( 1980) | Phan Thị Kim Thoa ( 1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.348 | Nguyễn Nguyên Thắng | 05.10.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Phong ( 1978 ) | Nguyễn Thị Diệu Hiền ( 1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.349 | Đoàn Nguyễn Tiến Sơn | 14.9.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Tiến Sinh ( 1967) | Đoàn Thị Thu Trâm ( 1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.350 | Đặng Khôi Nguyên | 18.12.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Đặng Ngọc Nghĩa (1972) | Ngô Thị Ánh Mai ( 1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.351 | Mai Xuân Phát | 24.11.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Mai Xuân Cao ( 1978) | Y Hveng ( 1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.352 | Nguyễn Vũ Bảo Huy | 29.5.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Công (1978) | Phạm Thị Liễu (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.353 | Nguyễn Ngọc Đức | 28.7.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Hà (1976) | Nguyễn Thị Thảo (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.354 | Lê Minh Huy | 31.01.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Lê Minh Huyến ( 1973) | Lê Thị Lại (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.355 | Trần Quang Đức | 28.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Trần Quang Bình (1975) | Phan Thị Mỹ (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.356 | Nguyễn Trường Long | 29.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Tài (Chết) | Phạm Thị Hồng Nga (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.357 | Cao Xuân Nguyên | 09.03.2000 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Cao Văn Chí ( 1962) | Nguyễn Thị Quế ( 1963) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.358 | Hoàng Tấn Phúc | 12.8.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Hoàng Văn Tuấn (1973) | Bùi Thị Thanh (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.359 | Đỗ Võ Hoàng Nam | 31.8.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Đỗ Minh Hoàng (1973) | Võ Thị Thu Hương (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.360 | Đặng Trường Vũ | 19/9/2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Đặng Ngọc Luyến (1980) | Bùi Thị Tim (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.361 | Nguyễn Thanh Hoàng | 31.01.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Hùng (1981) | Nguyễn Thị Liễu (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.362 | Vương Quang Tiên | 01.11.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Vương Thanh Hóa (1966 ) | Trịnh Thị Ngọc ( 1966 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.363 | Phạm Quốc Vương | 2/1/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Phạm Văn Hùng (1969) | Nguyễn Thị Hằng Luyến (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.364 | Huỳnh Anh Tuấn | 13/7/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Huỳnh Cao Phong (1977) | Bùi Thị Quang (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.365 | Cao Thế Ngọc | 14/12/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Cao Văn Nhật (1974) | Nguyễn Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.366 | Nguyễn Minh Phúc | 1/1/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Minh Trung (1982) | Nguyễn Thị Sinh (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.367 | Trần Hồng Phong | 30/01/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Trần Ngọc Hân (1971) | Nguyễn Thị Huyền (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.368 | Trần Quang Phước | 19/01/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Trần Quang Bình (1975) | Phạm Thị Mỹ (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.369 | Trần Anh Quân | 4/10/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Trần Văn Định (1977) | Nguyễn Thị Ánh (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.370 | Hoàng Văn Tuấn | 1/12/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Hoàng Văn Lơng (1970) | Lữ Thị Nguyệt (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.371 | Võ Trọng Khiêm | 30/4/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Võ Văn Lực (1960) | Đỗ Thị Thùy Trang (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.372 | Trần Đức Tâm | 24/9/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Trần Đức Thành (1967) | Lương Thị Hòa (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.373 | Nguyễn Trường Nguyên | 1/9/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Thắng (1978) | Trần Thị Liên (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.374 | Hồ Hữu Nhân | 20/4/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Hồ Hữu Tiến (1976) | Phạm Thị Thanh (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.375 | Vũ Thành Nam | 25/02/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Vũ Duy Hòe (1965) | Trần Thị Thanh Xuân (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.376 | Võ Minh Nhật | 27/7/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Võ Minh Trung (1971) | Nguyễn Thị Minh Nghĩa (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.377 | Nguyễn Tuấn Hiệp | 30/8/2002 | Kinh; Không | 10 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Tuấn Hội (1981) | Lê Thị Huệ (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.378 | Hoàng Dương Minh | 26/9/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Hoàng Ngọc Lê (1978) | Dương Thị Hồng Ngọc (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.379 | Nguyễn Bảo Minh | 13.4.2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Anh Tuấn ( 1974 ) | Tống Thị Nhu Ý ( 1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.380 | Đinh Văn Khánh | 15/07/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Đinh Văn Đường (1981) | Võ Thị Mai Trang (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.381 | Nguyễn Minh Phước | 24/5/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Hồng (1966) | Vũ Thị Thu (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.382 | Đỗ Quốc Duy | 31/8/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Đỗ Văn Phước (1980) | Nguyễn Thị Hành (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.383 | Nguyễn Phan Trường | 13/11/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Tạ Tấn (1983) | Phan Thị Mỹ (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.384 | Huỳnh Phúc Vinh | 20/4/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Huỳnh Công Vũ (1977) | Phạm Thị Mai Liên (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.385 | Nguyễn Nhật Tiến | 27/01/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 6 | Đăk Tô | Nguyễn Hữu Tấn (1980) | Hà Thị Thắm (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.386 | Lương Thế Ngọc | 28.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Lương Hữu Cảnh ( 1977) | Trần Thị Nghĩa ( 1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.387 | Nguyễn Quang Thành | 09.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Quang Hướng (1970) | Nguyễn Thị Hường ( 1971) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.388 | Nguyễn Quốc Bảo | 07.11.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Mậu Bàng (1973) | Nguyễn Thị Hóa (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.389 | Bùi Anh Thức | 26.01.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Bùi Văn Vũ (1982) | Đặng Thị Mỹ Hạnh (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.390 | Đinh Ngọc Hải | 17.10.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Đinh Ngọc Hồi (1984) | Diệp Thị Ny (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.391 | Nguyễn Vũ Phúc | 04.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Thành (1974) | Vũ Thị Hằng (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.392 | Nguyễn Hà Bình | 27.11.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Đức Cơ (1977 ) | Hà Thị Cầm (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.393 | Lê Đại Quốc Danh | 09.02.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Lê Tấn Hợi ( 1967) | Lê Thị Giáp ( 1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.394 | Trần Văn Linh | 14.02.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trần Văn Hùng ( 1965) | Nguyễn Thị Minh ( 1967 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.395 | Cao Trọng Dũng | 26.11.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Cao Trường Giang ( 1979) | Phan Thị Lệ Hiền ( 1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.396 | Lê Vĩnh Hưng | 16.01.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Lê Đình Học (1970) | Lê Thị Hương ( 1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.397 | Nguyễn Đình Long | 16.12.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Đình Cường (1971 ) | Phạm Thị Hương (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.398 | Lê Thành Vinh | 24.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Lê Thanh Vân ( 1965 ) | Nguyễn Thị Trà My (1967 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.399 | Trần Minh Thuận | 05.8.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trần Văn Thịnh (1979) | Nguyễn Thị Thảo (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.400 | Nguyễn Viết Minh Khánh | 12.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Viết Minh (1982) | Nguyễn Thị Cúc (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.401 | Trương Đăng Phi Long | 07.3.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trương Văn Vũ ( 1972) | Đặng Thị Hưng (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.402 | Phạm Huy Hải | 01.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Phạm Bá Hùng (1970) | Trần Thị Sương (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.403 | Đinh Quốc Huy | 13.6.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Đinh Ngọc Hoàng (1971) | Nguyễn Thị Mỹ Dự (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.404 | Nguyễn Trung Kiên | 08.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Quốc Tuấn (1969) | Mai Quế Phượng (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.405 | Kiều Nguyễn Huy Đạt | 29.4.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Kiều Duy Tâm (1974) | Nguyễn Thị Uyên Phương (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.406 | Nguyễn Xuân Tùng | 21.01.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Thiện (1969) | Nguyễn Thị Xuân Hà (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.407 | Hà Lưu Quang | 03.8.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Hà Văn Cường ( 1979 ) | Lê Thị Đoài (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.408 | Nguyễn Phước Thịnh | 23.01.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Ngọc Huynh (1978) | Võ Thị Thu Thảo (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.409 | Vũ Quang Huy | 17.8.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Vũ Xuân Đề (1975) | Đặng Thị Hiền (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.410 | Nguyễn Thành Long | 20.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Thành Anh ( 1975) | Lê Thị Hậu ( 1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.411 | Phạm Huỳnh Duy Linh | 26.8.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Phạm Ngọc Anh (1971) | Huỳnh Thị Kim Ánh (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.412 | Đỗ Trần Huy Vũ | 10.02.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Đỗ Đình Hân (1979) | Trần Thị Bình (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.413 | Nguyễn Đức Thọ | 27/6/1905 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Sâm (1964) | Đặng Thị Hoan (1964) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.414 | Nguyễn Xuân Tùng | 27/8/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Trường (1977) | Nguyễn Thị Trúc (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.415 | Đoàn Công Sơn | 28/11/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Đoàn Công Huân (1972) | Tô Thị Ngọc Ánh (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.416 | Nguyễn Xuân Thành | 21/01/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Phong ( 1976 ) | Lưu Thị Hằng ( 1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.417 | Phạn Quang Huy | 7/5/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Phan Quang Hải (1977) | Phạm Thị Duyên (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.418 | Hà Tuấn Minh | 1/9/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Hà Văn Cường (1973) | Lê Thị Đoài (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.419 | Ngô Thành Minh | 6/9/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Ngô Văn Cử (Chết) | Lý Thị Liên (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.420 | Trương Đình Trọng | 25/10/204 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trương Văn Trị (1976) | Đỗ Thủy Nguyên (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.421 | Đỗ Hoàng Tấn Thuận | '31/8/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Đỗ Tấn Tuyền (1974) | Hoàng Thị Quý (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.422 | Nguyễn Hùng Tân | 10/7/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Hùng (1975) | Nguyễn Thị Hằng (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.423 | Nguyễn Thái Toàn | 1/1/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Thái Minh ( 1979) | Lê Thị Trâm (1980 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.424 | Trương Tấn Trường | 12/10/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trương Tấn Sơn (1969) | Nguyễn Thị Hương Gian (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.425 | Tạ Công Đạt | 30/8/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Tạ Chí Thiện (1969) | Đỗ Thị Lưu (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.426 | Tạ Công Duy | 17/4/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Tạ Sỹ Phú (1967) | Nguyễn Thị Nga (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.427 | Nguyễn Trung Nguyên | 6/1/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Thuận Hóa (1972) | Nguyễn Thị Thắm (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.428 | Đặng Hoàng Tri | 19/9/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Đặng Hoàng Nam (1972) | Nguyễn Thị Kim Thoa (1976) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.429 | Nguyễn Đức Thịnh | 2/6/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | | Phan Thị Kim Yến (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.430 | Lê Trọng Quý | 28//9/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Lê Văn Dũng (1971) | Lê Thị Hương (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.431 | Lương Tấn Cường | 15/01/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Lương Tấn Hùng (1967) | Phan Thị Hoa Phượng (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.432 | Phạm Bảo Anh | 28/11/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Phạm Minh (1971) | Trần Thị Bé (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.433 | Phan Hoàng Nam | 28/01/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Phan Quốc Bảo (1978) | Hoàng Thị Trang (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.434 | Trần Lê Anh Vũ | 6/2/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trần Quang Tuấn (1964) | Lê Thúy Ngân (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.435 | Lê Anh Dũng | 30/8/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Lê Thành Minh (1972) | Nguyễn Thị Thanh Vân (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.436 | Nguyễn Hùng Tín | 12/12/2001 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Hùng (1975) | Nguyễn Thị Hằng (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.437 | Nguyễn Tiến Đạt | 21/03/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Ngọc (1971) | Nguyễn Thị Hoa (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.438 | Nguyễn Anh Quân | 19/06/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Hồng Thanh (1978) | Nguyễn Thị Hồng Nhung (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.439 | Nguyễn Phước Thiện | 19/9/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Ngọc Huynh (1978) | Võ Thị Thu Thảo (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.440 | Trương Lê Quang Bảo | 8/9/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trương Minh Cần (1980) | Lê Thị Nga (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.441 | Trần Huy Hoàng | 20/04/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trần Hồng Tại (1986) | Võ Thị Mười (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.442 | Vũ Phan Quốc Bảo | 20/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Vũ Văn Thuật (1979) | Phạm Thị Vượng (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.443 | Lê Anh Minh | 2/5/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Lê Anh Sơn (1977) | Đặng Thị Phòng (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.444 | Trần Nhật Minh | 9/8/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trần Xuân Hội (1979) | Bùi Thị Bích Liên (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.445 | Đinh Việt Huy | 17.4.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Đinh Văn Nghĩa (1974) | Nguyễn Việt Thắng (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.446 | Nguyễn Tiến An | 18.12.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Tiến Bình (1983) | Nguyễn Thị Chiên (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.447 | Đặng Huỳnh Duy Trung | 0/01/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Đặng Ngọc Triệu (1980) | Huỳnh Thị Huyền Trang (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.448 | Cáp Anh Tuấn | 14/01/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Cáp Văn Hoàng (1978) | Vũ Thuý Điệp (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.449 | Đỗ Trường Sơn | 26/11/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Đỗ Tuấn Anh (1981) | Nguyễn Thị Hải Yến (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.450 | Võ Bá Hoàng Huy | 27.4.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Võ Bá Trung (1970) | Nông Thị Thiệp (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.451 | Dương Đức Thịnh | 17.11.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Dương Xuân Chuyền (1974) | Phạm Thị Hà (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.452 | Trần Phan Khánh Nam | 29/01/2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Trần Ngọc Khoa ( 1967 ) | Phan Thị Diệu ( 1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.453 | Nguyễn Phạm Song Huy | 04.4.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Bá Song ( 1976 ) | Phạm Thị Thanh Hương(1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.454 | Lê Hữu Huy | 03.4.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Lê Hữu Châu (1969) | Đặng Thị Tuyết Sương(1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.455 | Đỗ Thành Nhân | 19.01.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Đỗ Văn Cung (1977) | Tống Thị Kim Thành (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.456 | Lương Vũ Phong | 04.5.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Lương Hữu Toản (1971) | Vũ Thị Thu Hà (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.457 | Phạm Tấn Khải | 19.11.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Phạm Ba (1978) | Lê Thị Hiệp (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.458 | Bùi Đình Huy | 04.7.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Bùi Tử Long (1979) | Võ Thị Nga (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.459 | Nguyễn Quốc Thịnh | 03.3.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Hùng (1963) | Trần Thị Thu Vân (1965) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.460 | Nguyễn Quốc Khánh | 27.7.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Quốc Thịnh ( 1972) | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh ( 1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.461 | Cao Trí Nhật | 01.01.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Cao Trí Minh ( 1975) | Bùi Thị Kim Cương ( 1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.462 | Nguyễn Bá Huy | 02.4.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Bá Khánh (1965 ) | Nguyễn Thị Hằng (1972 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.463 | Nguyễn Phước Tiên | 12.5.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Sang (1966) | Vương Thị Nở (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.464 | Nguyễn Văn Thông | 27.9.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Sang (1966) | Vương Thị Nở (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.465 | Huỳnh Ngọc Nguyên | 05.01.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Huỳnh Ngọc Trung ( 1976) | Lê Thị Thịnh ( 1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.466 | Bùi Đình Hoàng | 19.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Bùi Tử Long (1979) | Võ Thị Nga (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.467 | Nguyễn Huỳnh Quốc Việt | 27.8.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Chung (1969) | Hoàng Thị Lắm (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.468 | Nguyễn Đăng Thịnh | 31.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Đăng Bộ ( 1973) | Bùi Thị Thúy Hằng (1976 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.469 | Lý Phước Trung | 11.9.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Lý Phước Dũng (1966) | Đỗ Thị Thanh Nhàn (1979) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.470 | Lê Đình Hoàng Việt | 04.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Lê Đình Cử (1971) | Cao Thị Duyên (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.471 | Trần Phan Nhật Nam | 21/7/2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Lê Đình Cử (1971) | Cao Thị Duyên (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.472 | Huỳnh Long Nhựt | 27.01.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Huỳnh Lý Dũng ( 1980) | Hà Thị Hồng ( 1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.473 | Nguyễn Tấn Huy | 25/9/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Tấn Vầy (1975) | Nguyễn Thị Loan (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.474 | Nguyễn Thanh Tuấn | 8/1/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Tâm (1980) | Nguyễn Thị Lệ Thi (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.475 | Bùi Nhật Minh | 23/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Bùi Vĩnh Thắng (1976) | Phạm Thị Bích Hương (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.476 | Nguyễn Chí An | 30/4/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Chí Quyền (1969) | Trương Thị Kim Loan (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.477 | Huỳnh Phú Thịnh | 10/3/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Huỳnh Phú Thảo (Chết) | Nguyễn Thị Tuyết (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.478 | Lê Đại Thắng | 9/7/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Lê Đại Nhân (1978) | Phạm Thị Hường ( 1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.479 | Nguyễn Văn Quý | 20/8/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Quang (1972) | Văn Thị Hường (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.480 | Trương Nguyễn Hoàng Gia | 20/02/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Trương Quốc Huy (1976) | Nguyễn Thị Thuận (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.481 | Cao Xuân Đạt | 3/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 9 | Đăk Tô | Cao Xuân Thanh (1979) | Nguyễn Thị Thu Trang (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.482 | Phạm Ngọc Hải | 25.02.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Phạm Trương Hùng (1978) | Thái Thị Phương Thảo (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.483 | Châu Văn Danh | 07.7.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Châu Văn Tam (1975) | Trần Thị Yến Phương (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.484 | Trần Gia Huy | 19.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Trần Văn Thành (1972) | Cao Thị Hồng Anh (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.485 | Nguyễn Quốc Danh | 11.7.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Nguyễn Quốc Dũng (1982) | Thòng Tú Mai (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.486 | Hoàng Xuân Thịnh | 27.3.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Hoàng Xuân Tuất ( 1982) | Phan Thị Quỳnh Chi (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.487 | Phan Thuận Hạnh | 03.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Phan Năm (1975) | Nguyễn Thị Quy (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.488 | Huỳnh Bảo Tâm Tình | 15.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Huỳnh Bảo Trí ( 1973) | Phạm Thị Nguyệt (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.489 | Trần Nguyễn Tuấn Anh | 15.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Trần Ngọc Hiếu ( 1966) | Nguyễn Thị Hóa (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.490 | Nguyễn Trần Nam Khánh | 28.9.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Nguyễn Quốc Bảo (1983) | Trần Thị Thương (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.491 | Huỳnh Văn Bảo Phú | 03.3.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Huỳnh Bảo Toàn ( 1979) | Nguyễn Thị Phương Nhi (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.492 | Châu Bảo Khang | 03.6.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Châu Ngọc Thuận (1985) | Nguyễn Thị Quy (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.493 | Nguyễn Thành Luân | 10.8.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Nguyễn Thành Tuyên (1977) | Bùi Thị Thùy Ái (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.494 | Đoàn Việt Hà | 12.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Đoàn Năng Rồng ( 1965) | Nguyễn Thị Kim Thuận (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.495 | Nguyễn Thành Đạt | 17.02.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Nguyễn Đình Thành (1972) | Bùi Thị Nhân (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.496 | Lê Đức Trực | 05.11.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Lê Văn Trung (1975) | Nguyễn Thị Thu (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.497 | Châu Văn Thành | 12.12.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Châu Văn Tam ( 1975) | Trần Thị Yến Phương (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.498 | Phạm Thái Hiếu | 14/3/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Phạm Trương Hùng (1978) | Thái Thị Phương Thảo (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.499 | Phạm Ngọc Nam | 8/8/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Phạm Ngọc Hiền (1973) | Lê Thị Thoa (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.500 | Lê Đức Thịnh | 10/5/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Lê Văn Cường (1979) | Nguyễn Thị Thắm (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.501 | Lê Đình Dĩ | 8/1/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Lê Đình Khả (1973) | Nguyễn Thị Hường (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.502 | Huỳnh Hữu Hậu | 02.3.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Huỳnh Hữu Hưởng (1977) | Quách Thị Bích (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.503 | Phạm Công Tuấn Anh | 5/1/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Phạm Văn Nam (1970) | Đinh Thị Thanh Tâm (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.504 | Phạm Thành Đạt | 17/7/2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 10 | Đăk Tô | Phạm Văn Cường (1964) | Nguyễn Thị Hợp ( 1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.505 | Tưởng Văn Tuấn | 1/10/2006 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Phạm Văn Hùng ( 1976) | Tưởng Thị Hà ( 1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.506 | Nguyễn Tiến Dũng | 20/11/2006 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Nguyễn Hướng Dương ( 1978) | Nguyễn Thị Duyên ( 1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.507 | Nguyễn Thái Bình | 7/10/2006 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Nguyễn Đình Tuyến ( 1972 ) | Trần Thị Thất (1976 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.508 | Nguyễn Trần Giang | 7/9/2005 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Nguyễn Văn Bắc ( 1978 ) | Trần Thị Hạnh ( 1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.509 | Hà Chánh Tín | 9/5/2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Hà Văn Trung (1981) | Đinh Thị Lan (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.510 | Trần Lã Minh Đang | 1/1/2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Trần Minh Thuận (1980) | Lã Thị Tam (1982) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.511 | Trần Vũ Bá Ngọc | 16/12/2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Trần Mạnh An ( 1974) | Vũ Thị Thùy Dương (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.512 | Văn Tô Hoàng Phong | 23/9/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Văn Thành Phú (1974) | Tô Thị Thanh Xuân (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.513 | Phan Hữu Thiện | 19/01/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Phan Công Lương (1971) | Phạm Thị Liên (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.514 | Nguyễn Trung Hải | 4/6/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Nguyễn Hiệp (1981) | Hà Thị Ánh Tuyết (1989) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.515 | Đậu Minh Dũng | 27/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Đạu Khắc Hợp (1979) | Nguyễn Thị Hồng Phương (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.516 | Nguyễn Tiến Sỹ | 5/8/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Nguyễn Hướng Dương (1978) | Nguyễn Thị Duyên (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.517 | Trần Nông Trường Thi | 09.06.2004 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Trần Quyết Tiến (1971) | Nông Thị Hòa (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.518 | La Trường Giang | 21.10.2004 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | La Văn Trường (1978) | Phạm Thị Nguyệt (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.519 | Nguyễn Văn Hoàng | 14/07/2006 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Nguyễn Văn Công (1964 ) | Lê Thị Long (1965) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.520 | Nguyễn Quốc Hiếu | 6/5/2006 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Nguyễn Quốc Da ( 1978 ) | Trần Thị Minh (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.521 | A Thuyết | 23/03/2007 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | A Puih (1975) | Y Thu (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.522 | Nguyễn Trọng Tú | 29/3/2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Nguyễn Trọng Tấn (1980) | Trương Thị Thiện (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.523 | Trần Nguyễn Linh | 28/03/2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Trần Văn Dũng (1976) | Nguyễn Thị Thanh Thúy (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.524 | Phùng Quang Vinh | 17/08/2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Phùng Quang Nga (1986) | Nguyễn Thị Phương Việt(1990) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.525 | Lê Nam An | 1/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Lê Đình Tâm (1978) | Nguyễn Thị Sinh (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.526 | Nguyễn Hữu Phước | 8/7/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Nguyễn Hữu Thọ (1979) | Phan Thị Hảo (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.527 | Lê Tiến Cao Nguyên | 27/06/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | | Lê Thị Thu Giang (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.528 | A Khởi | 8/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | A Phương (1981) | A Phúc (1988) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.529 | Trần Huy Hoàng | 13/04/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Trần Xuân Hảo (1979) | Lê Thị Hoa (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.530 | Phan Nguyễn Ngọc Sang | 3/6/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Phan Văn Tuấn (1982) | Nguyễn Thi Thu Hiền (1989) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.531 | Dương Hoàng Quân | 6/3/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Dương Công Tiềm (1981) | Trần Thị Châu (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.532 | Hồ Sơn Đăng Nguyên | 24/02/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Hồ Ngọc Thắng (1983) | Lê Thị Tự (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.533 | Nguyễn Tấn Huy Hoàng | 8/5/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Nguyễn Tấn Bộ (1972) | Trần Thị Bốn ( 1966) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.534 | Trần Quốc Việt | 25/11/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Trần Văn Thắng (1982) | Nguyễn Thị Hải (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.535 | Hoàng Thái | 31/3/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Hoàng Trung Phương (1982) | Cành Tô Ly Mai (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.536 | Trần Ngọc Minh Hồng | 14/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Trần Văn Huệ (1979) (Chết) | Trần Thị Minh Hoà (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.537 | Lê Hà Quốc Bảo | 22/11/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Lê Văn Sáng (1978) | Hà Thị Huyền (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.538 | Phan Đình Toàn Thắng | 4/10/2005 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Phan Đình Mận (1976 ) | Phan Thị An (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.539 | Hoàng Minh Thái | 27/11/2003 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Hoàng Văn Thuấn (1970) | Nguyễn Thị Hiền (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.540 | Nguyễn Tiến Mạnh | 11/9/2001 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Nguyễn Văn Tám (1976) | Dương Thị Duyên (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.541 | Phạm Duy Nhất | 29.10.2004 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Phạm Duy Anh (1974) | Bùi Thị Dung (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.542 | Nguyễn Anh Tuấn | 01.08.2004 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Nguyễn Tiến Thìn (1976) | Trần Thị Mượt (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.543 | Doãn Thế Khải | 13/03/2006 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Doãn Trung Việt (1977) | Nguyễn Thị Hằng ( 1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.544 | Trần Văn Quý | 24/09/2006 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Trần Văn Lĩnh ( 1978 ) | Phạm Thị Phượng ( 1982 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.545 | Nguyễn Hữu Thành | 4/4/2006 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Nguyễn Hữu Sơn (1975) | Đậu Thị Trà (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.546 | Vũ Trung Dũng | 17/6/2005 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Vũ Xuân Thủy (1982) | Nguyễn Thị Len (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.547 | Tạ Tấn Minh | 22/7/2005 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Tạ Văn Dương (1981) | Vũ Thị Nguyệt (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.548 | Lê Văn Dũng | 11/2/2005 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh 4 | Đăk Tô | Lê Văn Thanh (1965) | Vương Thị Thành (1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.549 | Nguyễn Ngọc Thành | 12/9/2005 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Nguyễn Văn Phúc (1983) | Lê Thị Quý (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.550 | Nguyễn Minh Quang | 09.08.2004 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Nguyễn Văn Đức (1970) | Trần Thị Tám (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.551 | Võ Viết Cường | 27/12/2006 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Võ Viết Việt (1978 ) | Trần Thị Tuyến (1977) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.552 | Đặng Thế Phong | 21/08/2006 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Đặng Thế Hùng ( 1975) | Nguyễn Thị Bích Liễu (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.553 | Nguyễn Thành Luân | 5/8/2007 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Nguyễn Văn Lợi (1980) | Nguyễn Thị Tình (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.554 | Phùng Quốc Việt | 3/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Phùng Quốc Tuấn (1979) | Vũ Thị Thắm (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.555 | Trần Văn Long | 8/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Tri Lễ | Đăk Tô | Trần Văn Thăng (1977) | Lê Thị Thoái (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.556 | Trần Minh Đức | 2/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Trần Văn Tuấn (Chết) | Trần Thị Ngọc (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.557 | Trần Văn Hậu | 26/05/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Trần Văn Hiệu (1976) | Nguyễn Thị Chi (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.558 | Lê Văn Triều | 1/4/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Lê Văn Thuỷ (1985) | Trần Thị Vương (1988) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.559 | Trần Khắc Duy Long | 4/5/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Trần Khắc Tùng (1980) | Trần Thị Nữ (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.560 | Bùi Hữu Hoàng | 5/6/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Bùi Hữu Tuấn (1982) | Trần Thị Hoa (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.561 | Nguyễn Anh Vinh | 28/04/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Nguyễn Văn Nhậm (1980) | Trần Thị Năm (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.562 | Võ Anh Huy | 24/11/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Võ Đức Anh (1980) | Phạm Thị Nương (1989) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.563 | Nguyễn Phương Nam | 24.10.2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Nguyễn Văn Hoa (1984) | Nguyễn Thị Cúc (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.564 | Lã Nguyễn Cường Mạnh | 8/5/2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Lã Văn Bạo (1981) | Nguyễn Hồng Trang (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.565 | Trần Minh Thành | 20/1/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Trần Ngọc Thu (1972) | Văn Thị Kim Thoa (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.566 | Phạm Đức Mạnh | 15.02.2004 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Phạm Văn Hoành (1964) | Trần Thị Hải Vân (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.567 | Phạm Quốc Toản | 18/08/2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Phạm Quốc Trường ( 1976) | Nguyễn Thị Hiền (1978 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.568 | Lê Như Hoàng Thiên | 11/9/2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Lê Như Thành ( 1964) | Lê Thị Hương (1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.569 | Nguyễn Văn Dũng | 12/1/2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Nguyễn Văn Sắc ( 1976) | Trần Thị Hiền (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.570 | Nguyễn Thanh Phú | 28/04/2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Nguyễn Công Trãi (1971) | Phạm Thị Hằng (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.571 | Phạm Minh Phú | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Phạm Văn Quý (1981) | Đào Thị Thoa (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.572 | Võ Tiến Lợi | 19/01/2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Võ Tiến Tùng (1977) | Lê Thị Thuận (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.573 | Lê Văn Xuân | 19.06.2004 | Kinh; Không | 11 | Đăk Mốt | Đăk Tô | Lê Văn Bình (1980 ) | Nguyễn Thị Liệu (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.574 | Hoàng Thanh Long | 23/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Kon Tu Peng | Đăk Tô | Hoàng Văn Trung (1986) | Nguyễn Thị Cẩm Loan (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.575 | A Của | 3/1/2007 | Rơ Ngao; TCG | 12 | Kon Tu Peng | Đăk Tô | A Hjem ( 1970) | Y Gal ( 1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.576 | A Việt | 4/2/2008 | Rơ Ngao; TCG | 12 | Kon Tu Dốp | Đăk Tô | A Nhai (1975) | Y Brêng (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.577 | Phạm Ngọc Hoàng | 17/02/2008 | Rơ Ngao; TCG | 12 | Đăk Rao | Đăk Tô | Phạm Xuân Trung (1979) | Y Vương (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.578 | Lê Thái Bảo | 30/9/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Rao | Đăk Tô | Lê Ngọc Khánh (1984) | Thái Thị Hoa (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.579 | Phạm Đình Quý | 23/112/2008 | Kinh; Không | 12 | Đăk Rao | Đăk Tô | Phạm Quang Huy (1983) | Nguyễn Thị Thuỷ (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.580 | A Chang | 6/6/2008 | Rơ Ngao; TCG | 12 | Đăk Rao | Đăk Tô | | Y Vang (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.581 | A Khum | 29/12/2008 | Rơ Ngao; TCG | 12 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Tơng (1987) | Y Soét (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.582 | A Thác | 29.12.2006 | Ba Na; TCG | 12 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Hy ( 1973) | Y Dun ( 1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.583 | A Huỳnh | 6/7/2004 | Ba Na; TCG | 12 | Đăk Rao Lớn | Đăk Tô | A Xêu (1983) | Y Lê Na (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.584 | | | | | | Đăk Tô | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.585 | Phan Cảnh Vấn | 17/10/2002 | Kinh; Không | 9 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Phan Cảnh Đồng (1966) | Phan Thị Tiên (1966) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.586 | Nguyễn Duy Tâm | 10/1/2002 | Kinh; Không | 11 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Nguyễn Duy Thảo (1959) | Phan Thị Tuy (1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.587 | Nguyễn Công Tinh | 28/3/2003 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Nguyễn Kim Dũng (1970) | Phạm Thị Hồng (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.588 | Tống Ngọc Vũ | 13/9/2001 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Tống Ngọc Tuấn (1977) | Võ Lâm Thuyền (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.589 | Võ Hoàng Vũ | 25/10/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Võ Tấn Cang (1980) | Lâm Thị Thanh (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.590 | Phạm Tiến | 11/4/2005 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Phạm Thị Hạnh (1970) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.591 | Nguyễn Phạm Thanh Linh | 11/11/2002 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Nguyễn Bắc Sơn(1978) | Phạm Thị Bích Hải (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.592 | Phạm Đức Tài | 27/01/2004 | Kinh; Không | 10 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Phạm Như Vương (1972) | Trần Thị Kỷ (1975) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.593 | A Thuyết | 15/02/2001 | Xơ Đăng; TCG | 8 | Kon Hring | Đăk Tô | A Tia (1971) | Y Pom (1976Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.594 | A Thiên | 16/10/2001 | Xơ Đăng; TCG | 8 | Kon Hring | Đăk Tô | A Hnei (1970Làm Nôn | Y Chim (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.595 | A Luận | 25/11/2001 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thanh (1970) | Y Ve (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.596 | A Rok | /2002 | Xơ Đăng; TCG | 7 | Kon Hring | Đăk Tô | A Bip(1977) | Y Khanh (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.597 | A Walơs | 23/3/2002 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Hluih (1966) | Y Ru (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.598 | A Huy | 27/11/2002 | Xơ Đăng; TCG | 10 | Kon Hring | Đăk Tô | A Huyền(1975) | Y Bin (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.599 | A Lang | 17/11/2002 | Xơ Đăng; TCG | 5 | Kon Hring | Đăk Tô | A Kong (B)(1976) | Y Kuên (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.600 | A Toa | 20/6/2002 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thun(1962) | Y Lan (1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.601 | A Thị | 14/2/2002 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thanh(1968) | Y Hiên (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.602 | A Thân | 14/10/2002 | Xơ Đăng; TCG | 10 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thơi(1979) | Y Xa (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.603 | A Lơ Ne | 1/8/2002 | Xơ Đăng; TCG | 11 | Kon Hring | Đăk Tô | A Chang(1965) | Y Bôi (1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.604 | A Thốt | 23/7/2002 | Xơ Đăng; TCG | 10 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thek(1970) | Y Tei (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.605 | A Gian | 8/12/2002 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | A Rơp(1956) | Y Ýe (1962) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.606 | A Đức | 23/4/2002 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | | Y Kũ (1961) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.607 | A Đại | 23/4/2002 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Wet(1966) | Y Yũt (1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.608 | A Ái | 21/1/2002 | Xơ Đăng; TCG | 3 | Kon Hring | Đăk Tô | A Đanh (Chết) | Y Bang (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.609 | A Trận | 7/10/2003 | Xơ Đăng; TCG | 5 | Kon Hring | Đăk Tô | A Phin (1965) | Y Sác (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.610 | A Wơn | 1/8/2003 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Chút (1972) | Y Phiên (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.611 | A Thuận | 18/9/2003 | Xơ Đăng; TCG | 10 | Kon Hring | Đăk Tô | A Nghiêm (1973) | Y Than (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.612 | A Xuyết | 30/5/2003 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | | Y Phân (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.613 | Trương Công Thy | 10/1/2003 | Xơ Đăng; TCG | 5 | Kon Hring | Đăk Tô | Trương Công Tinh (1968) | Y Mập (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.614 | A Uyên | 10/6/2003 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Liêm (1948) | Y Ku (1962) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.615 | A Đươm | 10/12/2003 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Hinh (1970) | Y Anh (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.616 | A Vĩnh | 3/6/2003 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Ná (1975) | Y Chinh (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.617 | A Thép | 27/9/2003 | Xơ Đăng; TCG | 11 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thin A (1968) | Y Pi (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.618 | A Chiến | 24/9/2003 | Xơ Đăng; TCG | 10 | Kon Hring | Đăk Tô | A Choăt (1966) | Y Thich (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.619 | A Thanh | 27/7/2003 | Xơ Đăng; TCG | 11 | Kon Hring | Đăk Tô | A Tia (1971) | Y Pôn (1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.620 | A Bơ | 15/11/2003 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Bên (1970) | Y Đem (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.621 | A Trác | 6/4/2003 | Xơ Đăng; TCG | 8 | Kon Hring | Đăk Tô | A Đun (1970) | Y Mau (1966) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.622 | A Thể | 16/01/2003 | Xơ Đăng; TCG | 10 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thanh (1981) | Y H Hương (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.623 | Trương Đức Phúc | 1/1/2003 | Kinh; Không | 12 | Kon Hring | Đăk Tô | | Trương Thị Thảo (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.624 | A Trương Xuân | 16/1/2003 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | | Y Đoan (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.625 | A Tính | 25/10/2004 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Len (1971) | Y Ken (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.626 | A Nhiên | 6/1/2004 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Nhang (1979) | Y Đanh (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.627 | A Lê Văn Chiến | 26/6/2004 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | | Y Ri Lan (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.628 | A Vi Na | 1/11/2004 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Chút (1975) | Y Phiên (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.629 | A Guiet | 9/11/2004 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Sâm (1979) | Y Gát (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.630 | A Ly Khan | 16/8/2004 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Khuy (1985) | Y Hoan (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.631 | A Bình Phước | 1/1/2004 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Veo (1979) | Y Vur (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.632 | A Yung | 14/11/2004 | Xơ Đăng; TCG | 11 | Kon Hring | Đăk Tô | A Brat (1968) | Y Jên (1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.633 | Giáp Văn Nam | 27/4/2004 | Kinh; Không | 12 | Kon Hring | Đăk Tô | Giáp Văn Hòa (1975) | Nguyễn Thị Hữu (1985) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.634 | A La Thât | 28/11/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Khuyên (1979) | Y Điệt ( 1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.635 | A Bảo | 15/01/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | | Y Mây (1958) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.636 | A Jing | 26/10/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Đ Jêng (1970) | Y Lech (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.637 | A Đại | 18/9/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Đoang ( Chết) | Y Tân (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.638 | A Thi | 23/9/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Tuyến (1975) | Y Thiên (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.639 | A Hà | 18/7/2005 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | A Rơ Lăng (1981) | Y Rơ Xum (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.640 | A Thuyết | 11/1/2005 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Tim (1969) | Y Đanh (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.641 | A Khách | 22/02/2006 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Lơn (1978) | Y Nghênh (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.642 | A Mang | 13/05/2006 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Mơk (1966) | Y Rum (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.643 | A Đoá | 21/09/2006 | Xơ Đăng; Không | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Hinh (1970) | Y Anh (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.644 | A Nguôn | 31/05/2006 | Xơ Đăng; TCG | 11 | Kon Hring | Đăk Tô | A Nik (1980) | Y Ngin (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.645 | A Hung | 12/6/2006 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Phin (1965) | Y Sác (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.646 | A Chu Niêng | 25/03/2006 | Xơ Đăng; TCG | 11 | Kon Hring | Đăk Tô | A Chiang (1965) | Y Pôi (1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.647 | A Trơ | 8/11/2006 | Xơ Đăng; Không | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Chư (1966) | Y Mun (1965) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.648 | A Tiến | 25/11/2006 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Len (1971) | Y Ken (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.649 | A Thuyền | 5/3/2006 | Xơ Đăng; TCG | 11 | Kon Hring | Đăk Tô | A Nghiêm (1973) | Y Than (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.650 | A Reo | 12/2/2006 | Xơ Đăng; TCG | 10 | Kon Hring | Đăk Tô | A Să (1966) | Y Rang (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.651 | A Cảnh | 10/11/2006 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Khim (1983) | Y Vơn (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.652 | A Danh | 10/12/2006 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | Athê (1989) | Y Hương (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.653 | A Tâm | 18/06/2006 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thék (1970) | Y Tel (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.654 | A Mạnh | 22/12/2006 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Rin (1965) | Y H Lơng (1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.655 | A Chép | 28/02/2006 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Ka (1983) | Y Sáu (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.656 | A Tư Vân | 17/08/2006 | Xơ Đăng; TCG | 11 | Kon Hring | Đăk Tô | A Véo (1979) | Y Vur (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.657 | A Đạt | 7/6/2007 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Đoang (1978) | Y Tân (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.658 | A Mas | 10/3/2007 | Xơ Đăng; TCG | 10 | Kon Hring | Đăk Tô | A Hàn Mặc Tử (1994) | Y Thoar (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.659 | A Sư | 12/4/2007 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Xê (1974) | Y Băng (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.660 | A Tam | 11/8/2007 | Xơ Đăng; Không | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Chik (1960) | Y Min (1964) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.661 | A Bây | 23/06/2007 | Xơ Đăng; Không | 8 | Kon Hring | Đăk Tô | A Chanh (1985) | Y Đim (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.662 | A Thịnh | 24/02/2007 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thanh (1981) | Y Hương (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.663 | A Thị | 1/5/2007 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | A Nút (1981) | Y En (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.664 | A Thụ | 6/11/2007 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thành (1967) | Y Kon (1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.665 | A Lạnh | 11/8/2007 | Xơ Đăng; TCG | 10 | Kon Hring | Đăk Tô | A Phúc (1980) | Y Thùy (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.666 | A Han Nu | 2/4/2007 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Dier (1986) | Y Hoan (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.667 | A Tinh | 7/4/2007 | Xơ Đăng; TCG | 10 | Kon Hring | Đăk Tô | A Toan (1981) | Y Thùy Trinh (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.668 | A Tâu | 5/12/2007 | Xơ Đăng; TCG | 11 | Kon Hring | Đăk Tô | A Ter (1962) | Y Nam (1963) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.669 | A Viên | 6/1/2007 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Nes (1980) | Y Thảo (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.670 | Phạm Thái Nguyên | 28/8/2002 | Kinh; Không | 11 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Phạm Anh Thi(1978) | Thái Thị Hồng Ánh (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.671 | Trương Nguyễn Việt Hùng | 21/4/2004 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Trương Châu Sơn (1977) | Nguyễn Thị Thu Huệ (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.672 | Nguyễn Xuân Tiến | 5/3/2007 | Kinh; Không | 10 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Nguyễn Đình Hoàng (1979) | Đoàn Thị Kim Loan (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.673 | A Thiệp | 18/11/2005 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Ngộ (1983) | Y Thoang (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.674 | A Đinh | 25/02/2007 | Rơ Ngao; TCG | 8 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Đin (1981) | Y Kheo (1985) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.675 | A Thịnh | 21.02.2006 | Kinh; Không | 8 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Thông ( 1967) | Y Khup ( 1969) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.676 | A Thoáng | 21.02.2006 | Kinh; Không | 8 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Thông (1973) | Y Khup ( 1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.677 | Nguyễn Thế Hải | 24/6/1905 | Kinh; Không | 11 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Thoại (1971) | Nguyễn Thị Hoàng (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.678 | Nguyễn Văn Hòa | '28/07 /2001 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Hải (1955) | Trần Thị Bảy (1963) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.679 | Nguyễn Châu Nguyên | 01.9.2007 | Kinh; Không | 9 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Nguyễn Thăng Đồng (1978) | Trần Thị Khuyên (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.680 | A Biên | 10.01.2006 | Xơ Đăng; TCG | 7 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Riech ( 1977) | Y Dung (1976 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.681 | A Sáng | 08.02.2006 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Minh (1966) | Y Xing (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.682 | A Nguyễn | 14.7.2006 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Ngan (1978) | Y Mion (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.683 | A Vũ | 23.10.2006 | Xơ Đăng; TCG | 8 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Nga ( 1961) | Y Ô ( 1965) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.684 | A Búi | 16.7.2005 | Xơ Đăng; TCG | 7 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Ban (1985) | Y Chí (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.685 | Triệu Xuân Hiền | 23.11.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | Triệu Xuân Huân (1960 ) | Đỗ Thị Kim Liên ( 1962 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.686 | A Thoan | 28.5.2005 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Thiu (1965) | Y Điu (1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.687 | A Tin | 29/5/2005 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Tie (1983) | Y Pha (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.688 | A Rin | 26/6/1905 | Xơ Đăng; TCG | 7 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Nga (1961) | Y Ô (1965) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.689 | A Nhin | 26/6/1905 | Xơ Đăng; TCG | 7 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Ngơi ( 1978 ) | Y H'Ngãi ( 1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.690 | A Đức | 26/01.2004 | Xơ Đăng; TCG | 7 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Phương (1979 ) | Y Mĩ ( 1976 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.691 | A Đam | 26/6/1905 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Đum (Chết) | Y Hym (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.692 | A Dục | 26/6/1905 | Xơ Đăng; TCG | 7 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Dung (1970) | Y Hư ( 1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.693 | A Màu | 22/9/2003 | Xơ Đăng; TCG | 7 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Phát (1970) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.694 | A Phú | 15/05/2002 | Xơ Đăng; TCG | 7 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Phong (1976) | Y Hing (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.695 | Bloong Văn Kiệt | 17.10.2007 | Dẻ; TCG | 5 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Blông Hào (1988) | Y Hoa (1988) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.696 | A Thắng | 19.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | A Mới ( 1976) | Y Pin ( 1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.697 | Đinh Nhật Nam | 14.12.2006 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Đinh Sơn Bình ( 1979) | Y Loan ( 1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.698 | Đinh Ngọc Luân | 03.8.2005 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Đinh Ngọc Long ( 1965) | Trần Thị Cúc (1966) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.699 | Tô Nhật Long | 15/12/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Tô Văn Xuân (Chết) | Nguyễn Thị Thanh Thảo (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.700 | A Việt Dương | 20/01/2001 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | A Dung (1975) | Rê Thị Kim Tuyến (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.701 | Thái Minh Đức | 20/04/2001 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 2 | Đăk Tô | Thái Minh Dũng (1964) | Tờ Thị Tuyết Mai (1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.702 | Đinh Văn Cảnh | 7/9/2001 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 3 | Đăk Tô | Đinh Văn Đức (1977) | Trần Thị Nầy (1980 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.703 | Hoàng Cao Sang | 27.01.2007 | Kinh; Không | 7 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Hoàng Bằng (Chết) | Nguyễn Thị Liên (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.704 | Hoàng Tạo | 04/04/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Hoàng Định (1970) | Nguyễn Thị Thương (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.705 | Hà Xuân Tiến Đạt | 10/3/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Hà Xuân Oánh (1972) | Lê Thị Hà (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.706 | Võ Trường Dũng | 30/01/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Võ Trường Giang (1976) | Phan Thị Thu Nga (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.707 | Nguyễn Hải Đăng | 27/05/2001 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Văn Luận (1972) | Dương Thị Phượng (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.708 | Nguyễn Minh Quyết | 11/9/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Xuân Tường (1972) | Nguyễn Thị Lài (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.709 | Phan Trọng Anh | 22/6/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Phan Trọng Văn (1977) | Nguyễn Thị Thủy (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.710 | Trần Ngọc Hoàng Nam | 31/8/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trần Văn Phẩm (1968) | Đinh Thị Ngọc Lan (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.711 | Đoàn Ngọc Tài | 9/6/2003 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Đoàn Ngọc Thơ (1972) | Nguyễn Thị Thu (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.712 | Đỗ Anh Dũng | 9/8/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Đỗ Văn Thiết (1978) | Trịnh Thị Thư (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.713 | Trần Minh Khánh | 1/2/2002 | Kinh; Không | 11 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trần Văn Hoàng (1974) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.714 | Trần Võ Thanh Chiêu | 10/11/2001 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Trần Xuân Hóa (1972) | Võ Thị Bích (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.715 | Phạm Hải Đăng | 16/01/2001 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Phạm Văn Khởi (1969) | Nguyễn Thị Lý (1974) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.716 | Nguyễn Mậu Khuê | 19/02/2001 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Nguyễn Mậu Bằng (1974) | Nguyễn Thị Hóa (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.717 | Phạm Minh Tuấn | 18/07/2001 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Phạm Văn Hùng (1965) | Nguyễn Thị Bình (1966) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.718 | A Huân | 21/01/2005 | Ba Na; TCG | 9 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Sơn ( 1980) | Y Hương (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.719 | A Phải | 10.04.2004 | Ba Na; TCG | 9 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Theng (1976) | Y Trương (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.720 | A Đoáng | 28.08.2004 | Ba Na; TCG | 8 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Bông (1983) | Y Sel (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.721 | A Duy Lễ | 21/8/2006 | Ba Na; TCG | 9 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Hoa (1980) | Y Bin (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.722 | A Thiên | 20/11/2007 | Ba Na; TCG | 6 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Thành (1985) | Y Yêm (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.723 | A Đáo | 2/1/2006 | Ba Na; TCG | 9 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Sách ( 1982) | Y Máp (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.724 | A Ngườn | 27/05/2003 | Ba Na; TCG | 6 | Đăk Ri | Đăk Tô | | Y Úp (1963) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.725 | A Hiệp | 20/4/2002 | Ba Na; TCG | 6 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Liên ( 1976) | Y Chuông ( 1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.726 | A Kiên | 1/1/2006 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Diên ( Chết) | Y Tiếp (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.727 | A Thắng | 9/10/2005 | Ba Na; TCG | 6 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Hạ ( 1972) | Y Mam ( 1973) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.728 | A Kiệt | 28/1/2005 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Huy (1980) | Y Hlao (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.729 | A Ninh | 21/07/2006 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Rir ( 1976) | Y Hà (1979) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.730 | A Hiệp | 18/4/2006 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Quinh (1979) | Y Dân (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.731 | A Điu | 9/1/2004 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Kon Tu Dốp | Đăk Tô | A Lép (1978) | Y Đấu (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.732 | A Tranh | 17/11/2004 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Trí (1979) | Y Won (1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.733 | A Sử | 4/6/2004 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Xing (1985) | Y Gương (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.734 | A Ngoại | 9/9/2006 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Thiên (1983) | Y Blé (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.735 | A Đương | 21/11/2006 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Hoan (1980) | Y Rinh (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.736 | A Anh | 9/6/2006 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Nglok (1980) | Y Nim (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.737 | A Di Luận | 3/6/2005 | Rơ Ngao; TCG | 12 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Lan (1984) | Y Don (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.738 | Nguyễn Định Quân | 2/3/2006 | Kinh; Không | 12 | Tân Cảnh | Đăk Tô | Nguyễn Hồng Sơn (1978) | Nguyễn Thị Hòa (1984) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.739 | Lê Quang Vỹ | 1/4/2003 | Kinh; Không | 8 | Diên Bình 2 | Đăk Tô | Lê Quang Cường (1977) | Phạm Thị Hồng Nhung (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.740 | Châu Minh Phước | 18/01/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 4 | Đăk Tô | Châu Thu (1962) | Lê Thị Hương (1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.741 | Dương Thanh Tùng | 10/10/2006 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Dương Dũng (1953) | Lê Thị Đính (1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.742 | A Lim | 15/11/2007 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Học (1970) | Y Chuih (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.743 | A Thiên Đan | 14/7/2008 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Tia (1978) | Y Răm (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.744 | A Lạc | 28/4/2004 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Duk (1970) | Y Thuĩh (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.745 | A Bão | 16/08/2007 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Rih (1972) | Y Khai (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.746 | A Đênh | 28/09/2007 | Rơ Ngao; TCG | 8 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Ri (1965) | Y Đut (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.747 | A Toar | 11/7/2008 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Học (Chết) | Y Chuih (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.748 | A Ai | 6/6/2003 | Rơ Ngao; TCG | 5 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Thang (1966) | Y Wăng (1974) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.749 | A Huy | 27/7/2003 | Rơ Ngao; TCG | 11 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Linh B (1979) | Y Jiáo (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.750 | Nguyễn Mạnh Thắng | 25/9/2002 | Kinh; Không | 12 | Đăk Tô 5 | Đăk Tô | Nguyễn Mạnh Hùng (1966) | Bùi Thị Bích (Chết ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.751 | A Rim | 30.10.2005 | Ba Na; TCG | 12 | Đăk Rao | Đăk Tô | | Y Rác (1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.752 | A Phí | 21/11/2007 | Kinh; Không | 6 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Theng ( Chết ) | Y Trương (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.753 | A Phương | 14/02/2006 | Ba Na; TCG | 8 | Đăk Ri | Đăk Tô | | Y Ngrêng (1968) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.754 | A Khái | 29/4/2006 | Kinh; Không | 6 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Luôn ( Chết ) | Y Ché (Chết ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.755 | A Sự | 23/9/2006 | Xơ Đăng; TCG | 8 | Tân Cảnh | Đăk Tô | A Sơn ( Chết) | Y Hồng ( 1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.756 | A Hóa | 29/6/2005 | Rơ Ngao; TCG | 5 | Kon Tu Dốp | Đăk Tô | A Mên ( 1974) | Y Ơi (1976) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.757 | A Văn | 11/6/2007 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Kon Tu Dốp | Đăk Tô | A Huyh ( 1976) | Y Thanh ( 1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.758 | A Khải | 9/3/2008 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Hoang (1970) | Y Hvải (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.759 | Đỗ Văn A Nam | 18/4/2008 | Kinh; Không | 9 | Đăk Rao | Đăk Tô | Đỗ Văn Chung (1976) | Y Xuân (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.760 | Nguyễn Minh Tất | 18/9/2004 | Kinh; Không | 8 | Diên Bình 3 | Đăk Tô | Nguyễn Hữu Toàn (1970) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.761 | A Ngui | 3/12/2008 | Xơ Đăng; TCG | 9 | Kon Hring | Đăk Tô | A Nik (1980) | Y Ngin (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.762 | A Hiết | 1/1/2008 | Xơ Đăng; TCG | 12 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thông (1982) | Y Hân (1985Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.763 | Hà Văn Thiên | 28/06/2007 | Kinh; Không | 12 | Diên Bình 8 | Đăk Tô | Hà Văn Kim Toàn (1978) | Dương Thị Thu Hà (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.764 | A Tới | 27/2//2002 | Rơ Ngao; TCG | 6 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Teo(1971) | Y Hmer (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.765 | A Toăt | 13/03/2008 | Rơ Ngao; TCG | 6 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Teo (1971) | Y Hmer (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.766 | A Cu | 30/10/2008 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Dieng (1976) | Y Rak (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.767 | A Hoan | 23/4/2002 | Rơ Ngao; TCG | 6 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Thiếu (1972) | Y Thar (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.768 | A Khải | 1/1/2002 | Rơ Ngao; TCG | 7 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Gen (1980) | Y Du (1975) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.769 | A Đan | 30/11/2007 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Kang | Đăk Tô | A Thiếu (1972) | Y Thar (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.770 | A Phích | 29/9/2008 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Kon Tu Peng | Đăk Tô | A Dêng (1979) | Y Duân (1981) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.771 | A Khang | 20/4/2008 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Kon Tu Peng | Đăk Tô | A Hun (1983) | Y Nar (1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.772 | Lê Quang Lợi | 22/12/2002 | Kinh; Không | 10 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | | Mai Thị Hương (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.773 | Nguyễn Văn Phúc | 28/03/2008 | Kinh; Không | 7 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Nguyễn Van Nhàn (1986) | Nguyễn Thị Thuỳ Dung (1988) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.774 | Cà Văn Đạt | 01.8.2006 | Kinh; Không | 8 | Đăk Tô 4 | Đăk Tô | Cà Văn Cường ( 1974) | Tô Thị Thu Chi (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.775 | Phạm Duy Khiêm | 24/9/2002 | Kinh; Không | 11 | Đăk Tô 8 | Đăk Tô | Phạm Thanh Duẫn (1974) | Nguyễn Thị Chín (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.776 | A Sôl | 06.01.2006 | Ba Na; TCG | 9 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Dít (1959) | Y Man (1965) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.777 | A Hội | 28.11.2005 | Ba Na; TCG | 12 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Hương (1985) | Y Nghil (1986) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.778 | A Tuấn Anh | 1/10/2008 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Kon Tu Peng | Đăk Tô | A Báo (1985) (Chết) | Vi Thị Ngoan (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.779 | A Vên | 9/12/2006 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Kon Tu Peng | Đăk Tô | A Dú (1968) | Y Ly (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.780 | A Thuê | 14/10/2008 | Rơ Ngao; TCG | 11 | Kon Tu Dốp | Đăk Tô | A Táo (1982) | Y Thao (1983) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.781 | Trần Văn Dương | 26/9/2004 | Kinh; Không | 5 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Trần Văn Dàng (1971) | Nguyễn Thị Quế (1978) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.782 | Nguyễn Thanh Tú | 27/8/2005 | Kinh; Không | 6 | Diên Bình 1 | Đăk Tô | Nguyễn Thanh Tín (1980) | Nguyễn Thị Nhân (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.783 | A La Lượng | 19/9/2004 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thanh (1970) | Y Ve (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.784 | A Tảo | 22/7/2004 | Xơ Đăng; TCG | 3 | Kon Hring | Đăk Tô | | Y Nam (1963) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.785 | A Sơn | 2/4/2005 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | A Sinh (1981) | Y Phân (1985) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.786 | A Jon | 15/01/2006 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | A Jên (1980) | Y Lan (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.787 | A Kiệt | 17/02/2006 | Xơ Đăng; TCG | 5 | Kon Hring | Đăk Tô | A Rao (1964) | Y Tham (1967) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.788 | A Gu Mong | 18/03/2007 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | A Thanh (1970) | Y Ve (1971) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.789 | A Dủ | 29/07/2007 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | A Ly (1986) | Y Phan (1989) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.790 | A Định | 29/11/2008 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Kon Hring | Đăk Tô | A Bình (1974) | Y Piu (1987) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.791 | A Ân | 16/5/2006 | Rơ Ngao; TCG | 9 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Đia (1969 ) | Y Pheo (1976) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.792 | A Kiệt | 22/7/2007 | Rơ Ngao; TCG | 5 | Đăk Rao | Đăk Tô | A Định (1989) | Y Đap (1990) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.793 | A Xéo | 1/1/2002 | Xơ Đăng; TCG | 5 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Khia (1977) | | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.794 | A Lon | 3/10/2001 | Xơ Đăng; TCG | 5 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | | Y Kluh ( 1975 ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.795 | A Mi Núk | 23/6/2001 | Xơ Đăng; TCG | 5 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Mini (1978) | Y Nhu (1977) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.796 | A Rét | 9/10/2001 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A Manh (1971) | Y Viên (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.797 | A Zép | 30/8/2001 | Xơ Đăng; TCG | 6 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A U (1966) | Y Du (1972) | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.798 | A Đức | 28/08/2008 | Xơ Đăng; TCG | 5 | Đăk Tô 1 | Đăk Tô | A U (1966) | Y Du (1972) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.799 | A Huyền | 17/5/2005 | Ba Na; TCG | 5 | Đăk Ri | Đăk Tô | A Bong ( 1980) | Y Bưn ( 1982) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.800 | A Khoét | 7/3/2005 | Rơ Ngao; TCG | 3 | Kon Tu Peng | Đăk Tô | A Hung (1978 ) | Y Nghék (1970) | Nông; Phụ thuộc | |
| **24** | **XÃ ĐĂK TỜ KAN** | | | | | | | | | |
| 10.801 | A Binh | 2/9/2004 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Kong Hia | Đăk Tờ Kan | A Ngu, 1972 | Y Dúk, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.802 | A Hô | 2/3/2006 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Kong Hia | Đăk Tờ Kan | A Diệt, 1983 | Y Hình (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.803 | A Khiết | 15/3/2005 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Tea Uyn | Đăk Tờ Kan | A Xu (Chết) | Y Hải, 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.804 | A Cao | 4/2/2008 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Tea Uyn | Đăk Tờ Kan | A Choi, 196 | Y Hoang, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.805 | A Suyên | 12/4/2004 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Tea Uyn | Đăk Tờ Kan | A Đyeng (Chết | Y Hba, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.806 | A Nhung | 20/8/2026 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Tea Uyn | Đăk Tờ Kan | A Long, 196 | Y Việt, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.807 | A Khật | 25/9/2026 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Tea Rơ Ông | Đăk Tờ Kan | A Phết (Chết) | Y Phiêl, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.808 | A Thứ | 12/10/2026 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Tea Rơ Ông | Đăk Tờ Kan | A Hết, 1970 | Y Dúi, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.809 | A Chun | 7/10/2004 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Tea Uyn | Đăk Tờ Kan | A Lương,(Ch | Y Lai, (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.810 | A Tha | 24/3/2004 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Kon Hnông | Đăk Tờ Kan | A Phương (C | Y Lên ( Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.811 | A Khai | 28/12/2008 | Xơ Đăng; Không | 9/12 | Kong Hia | Đăk Tờ Kan | A Chim, 197 | Y Đui, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.812 | A Rơ Nguyên | 27/5/2007 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Kong Hia | Đăk Tờ Kan | A Ngung, 19 | Y Veng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.813 | A Khám | 28/4/2006 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Tea Uyn | Đăk Tờ Kan | A Khiêu, 1977 | Y Miên, (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| **25** | **XÃ ĐĂK UI** | | | | | | | | | |
| 10.814 | Nguyễn Hồng Duy | 11/1/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Xe | Đăk Ui | Nguyễn Hoàng Phương;1978; Ln | Y Hồng;1985; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.815 | A Thắng | 29/4/2008 | Sơ Rá, Không | 9/12 | Đăk Prông | Đăk Ui | A Thiên;1986; Ln | Y Vẻ;1990; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.816 | A Kỳ | 20/3/2008 | Sơ Rá, Tcg | 9/12 | Đăk Prông | Đăk Ui | A Lục;1980; Ln | Y Duyên;1980; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.817 | A Đời | 22/2/2008 | Sơ Rá, Không | 5/12 | Đăk Xe | Đăk Ui | A Khổ;1982; Ln | Y Xiết;1985; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.818 | A Nhương | 15/8/2007 | Sơ Rá, Tcg | 9/12 | Đăk BLang | Đăk Ui | A Hnhim;1980;Ln | Y Luân;1981; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.819 | Rơ Mah Tiếp | 26/6/2004 | Sơ Rá, Tcg | 9/12 | Đăk BLang | Đăk Ui | Rơ Mah Thương;1974;Ln | Y Thân;1982; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.820 | A Nam | 26/10/2008 | Sơ Rá, Tcg | 9/12 | Đăk BLang | Đăk Ui | A Đương;1975; Ln | Y Hương;1976; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.821 | A Tim | 3/3/2008 | Dẻ, Không | 12/12 | Đăk Xuân | Đăk Ui | A Thưng;1986 | Y Thu;1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.822 | U Đam Si Păng | 18/10/2004 | Sơ Rá, Không | 12/12 | Đăk Xe | Đăk Ui | U Đam Phan | Y Thọ | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.823 | Lê Trần Quốc Đăng | 17/12/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Xe | Đăk Ui | Phạm Quốc Vương | Trần Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.824 | Phạm Trung Kiên | 13/2/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Xe | Đăk Ui | Phạm Văn Định | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.825 | A Tùng Anh | 19/2/2008 | Sơ Rá, Không | 12/12 | Đăk Xe | Đăk Ui | A Thắm;1985;Sĩ Quan | Y Thu;1981; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.826 | A Diễm | 24/4/2007 | Sơ Rá, Không | 12/12 | Đăk Prông | Đăk Ui | A Danh, 1984; Ln | Y Hang;1983; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.827 | A Pe Ter | 16/2/2007 | Sơ Rá, Không | 12/12 | Đăk Prông | Đăk Ui | A Khôn, 1987; Ln | Y Ngoãn;1987; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.828 | U Đình Chiến | 21/1/2008 | Sơ Rá, Không | 12/12 | Đăk Prông | Đăk Ui | U Đinh Kiên;1969; Ln | Y Chớp;1986; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.829 | A Luyến | 17/4/2008 | Sơ Rá, Không | 12/12 | Đăk Prông | Đăk Ui | | Y Bê; 1984; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.830 | A Bi Tan | 10/2/2007 | Sơ Rá, Tcg | 12/12 | Đăk Prông | Đăk Ui | A Quyền | Y Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.831 | A Tu Nân | 11/2/2006 | Sơ Rá, Tcg | 12/12 | Đăk Prông | Đăk Ui | A Thon;1983;Ln | Y Bẻ; 1986;Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.832 | Hồ Nguyễn Vũ | 21/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Xuân | Đăk Ui | Hồ Kỳ Anh | Nguyễn Thị | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.833 | Phạm Xuân Bảo Long | 15/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Xuân | Đăk Ui | Phạm Xuân Tiến, 1980; Ln | Võ Thị Hồng Sương, 1984; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.834 | Dương Đình Tuyển | 4/10/2008 | Nùng, Không | 12/12 | Đăk Xuân | Đăk Ui | Dương Văn Tướng; 1970; Ln | Luân Thị Hỏm; 1973; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.835 | Nguyễn Vi Huy Cường | 3/6/2008 | Thái, Không | 12/12 | Đăk Lợi | Đăk Ui | | Vi Thị Nệm; 1986; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.836 | Vi Đăk Định | 3/2/2008 | Thái, Không | 12/12 | Đăk Lợi | Đăk Ui | Vi Đăk Uyn; 1986; Ln | Vi Thị Nhạc; 1984; Ln | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.837 | Nguyễn Thanh Duy | 11/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Lợi | Đăk Ui | Nguyễn Duy Sơn; 1980; Gv | Nguyễn Thị Thanh; 1983; Gv | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.838 | Nông Hoàng Văn Hải | 23/2/2006 | Nùng, Không | 12/12 | Đăk Lợi | Đăk Ui | Nông Văn Vinh;1982 | Hoàng Thị Hợi;1985;Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.839 | Lê Hải Anh | 2/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Lợi | Đăk Ui | Lê Hải Đăng;1982;Ln | Nguyễn Thị Ngân;19893;Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.840 | Lương Thái Khang | 14/12/2006 | Thái, Không | 12/12 | Đăk Lợi | Đăk Ui | Lương Văn Thủy;1986;Ln | Vi Thị Oai;1988;Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.841 | Phạm Văn Trọng | 2/2/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Lợi | Đăk Ui | Phạm Văn Thủy;1982;Ln | Trịnh Thị Hương;1986;Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.842 | Hà Nhật Quốc | 9/5/2008 | Thái, Không | 12/12 | Đăk Lợi | Đăk Ui | Hà Văn Thông; 1986; Ln | Lương Thị Gái; 1987; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.843 | Nguyễn Thành Long | 24/9/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Lợi | Đăk Ui | Nguyễn Duy Thiếm;1970;Ln | Phạm Thị Thu;1982;Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.844 | Nguyễn Công Luyện | 30/6/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk KĐem | Đăk Ui | Nguyễn Công Hiếu; 1981 | Nguyễn Thị Năm; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.845 | Hoàng Đức Minh | 2/1/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Hoàng Văn Dũng;1982 Ln | Phạm Thị Hiền; 1984; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.846 | Mai Xuân Nam | 1/8/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Mai Xuân Hà; 1985; Ln | Lê Thị Hải; 1985; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.847 | Mai Xuân Sang | 6/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Mai Xuân Thông | Lê Thị Hới | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.848 | Lại Thế Thành | 10/6/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Lại Văn Trung | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.849 | Nguyễn Sỹ Bách | 4/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Nguyễn Văn Mịch | Nguyễn Thị Làn | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.850 | Trịnh Quốc Tiến | 11/10/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Trịnh Ái Quốc; 1976; Ln | Nguyễn Thị Thanh; 1975; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.851 | Lê Quang Tuấn | 15/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Lê Quang Mừng | Nguyễn Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.852 | Phạm Nguyễn Anh Tài | 19/02/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Phạm Văn Oai | Nguyễn Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.853 | Ngô Hữu Sơn | 01/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Ngô Văn Hoàng | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.854 | Lê Quang Trường | 01/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Lê Quang Mừng | Nguyễn Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.855 | Hoàng Văn Châu | 19/3/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Hoàng Văn Vũ; 1977; Ln | Nguyễn Thị Hoài; 1981; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.856 | Lê Sỹ Ân | 30/3/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Lê Văn Nhơn; ;Ln | Trần Thị Anh Đào;1987; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.857 | Trần Mạnh Hùng | 21/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Trần Mạnh Nhất; 1975; Ln | Nguyễn Thị Hồng 1975; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.858 | A Toán | 29/9/2008 | Sơ Rá, Tcg | 0/12 | Đăk Xe | Đăk Ui | A Bình;1982; Ln | Y Mó;1987; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.859 | A Quát | 13/7/2008 | Sơ Rá, Tcg | 8/12 | Đăk Xe | Đăk Ui | A Đan, 1972; Ln | Y Nhat, 1977; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.860 | A Hang | 5/7/2008 | Sơ Rá, Không | 0/12 | Đăk Xe | Đăk Ui | A Huấn;1985; Ln | Y Liu;1986; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.861 | A Phiên | 20/3/2007 | Sơ Rá, Không | 5/12 | Đăk Prông | Đăk Ui | Chết | Y Văn;1980; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.862 | A Lus | 13/5/2007 | Sơ Rá, Không | 0/12 | Đăk Prông | Đăk Ui | A Nơ; Chết | Y Ren;1969; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.863 | A Xúc | 30/6/2005 | Sơ Rá, Tcg | 5/12 | Đăk BLang | Đăk Ui | A Bên;1982;Ln | Y Lý;1983; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.864 | Vi Văn Chính | 29/1/2006 | Thái, Không | 6/12 | Đăk Lợi | Đăk Ui | Vi Văn Tài;1985Ln | Lữ Thị Lý;1989;Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.865 | A Phi Trường | 15/8/2006 | Thái, Không | 6/12 | Đăk KĐem | Đăk Ui | Hà Văn Lưu;1982;Ln | Y Thương; 1982;Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.866 | A Thuật | 15/10/2004 | Rơ Ngao, Không | 6/12 | Đăk KĐem | Đăk Ui | A Thiệp;1986;Ln | Y Xeng; 1988;Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.867 | A Nhin | 19/2/2004 | Sơ Rá, Tcg | 9/12 | Đăk BLang | Đăk Ui | A Hnhim;1980;Ln | Y Luân;1981; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.868 | A Khân | 20/10/2005 | Sơ Rá, Tcg | 9/12 | Đăk BLang | Đăk Ui | A Hét;1968;Ln | Y Dúh;1971; Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.869 | Đinh Hà Đại Nguyên | 1/1/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Lợi | Đăk Ui | Đinh Xuân Tuấn | Hà Thị Sam | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.870 | A Trung | 15/11/2005 | Ba Na, Không | 8/12 | Đăk KĐem | Đăk Ui | A Tim;1987;Ln | Y Kyuih; 1988;Ln | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.871 | Phạm Huy Kim | 27/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đăk Tin | Đăk Ui | Phạm Hữu Trường | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| **26** | **XÃ ĐÌNH CƯƠNG** | | | | | | | | | |
| 10.872 | Trịnh Kim Huy | 13/4/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trịnh Kim Danh © | Đàm Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.873 | Nguyễn Văn Dự | 07/7/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Văn Việt | Nguyễn Thị Minh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.874 | Phan Phú Bình | 27/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Phan Phú Ninh | Từ Thị Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.875 | Trần Văn Tin | 29/9/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trần Văn Trúc | Nguyễn Thị Thanh Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.876 | Trần Lam Trường | 052/3/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Ngoại Hôn | Trần Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.877 | Trịnh Minh Tuấn | 17/12/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | | Trịnh Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.878 | Lê Thành Đạt | 24/9/2000 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Văn Dương | Võ Thị Kim Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.879 | Nguyễn Văn Vệ | 17/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Văn Việt | Nguyễn Thị Minh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.880 | Lê Trung Hậu | 07/7/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Văn An | Hồ Thị Bốn | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.881 | Nguyễn Đức Mạnh | 23/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Hiền | Mai Thị Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.882 | Lê Cao Tuân | 4/9/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Cao Viên | Cao Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.883 | Nguyễn Duy Quân | 18/7/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Duy Nguyên | Lê Thị Kim Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.884 | Đặng Ngọc Phát | 4/10/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Đặng Ngọc Quất | Nguyễn Thị Chuẩn | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.885 | Trần Ngọc Tuân | 6/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trần Ngọc Hân | Phan Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.886 | Trần Vĩnh Phúc | 1/4/2006 | Kinh, Không | 11/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | | Trần Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.887 | Chế Lương Hữu Tĩnh | 4/3/2007 | Kinh, Không | 8/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Chế Văn Bình | Huỳnh Thị Thu Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.888 | Phạm Khương Duy | 30/12/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Phạm Ngọc Hân | Huỳnh Thị Bốn | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.889 | Võ Minh Hiếu | 26/3/2006 | Kinh, Không | 8/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Võ Đình Hoa | Cao Thị Lệ Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.890 | Trần Văn Hữu | 07/3/2000 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trần Văn Thanh | Đặng Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.891 | Đặng Hữu Trung | 06/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Đặng Hữu Tuyển | Trần Thị Kim Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.892 | Phạm Quang Tính | 12/8/2004 | Kinh, Không | 10/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Phạm Ngọc Toàn | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.893 | Nguyễn Nam Trường | 26/10/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Nam | Huỳnh Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.894 | Nguyễn Thanh Tài | 10/10/2004 | Kinh, Không | 8/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Thanh Thất | Lê Thị Kim Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.895 | Trương Quốc Trung | 22/4/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trương Thủy | Bùi Thị Kim Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.896 | Lê Văn Nhân | 28/4/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Văn Yên | Ngô Thị Minh Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.897 | Trịnh Hứa Quốc Tú | 07/5/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | | Trịnh Thị Kim Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.898 | Nguyễn Văn Quy | 01/10/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Phúc | Nguyễn Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.899 | Lê Quang Thức | 06/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Quang Tích | Tạ Thị Hùng | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.900 | Võ Văn Nam | 02/4/2003 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Võ Phạm Việt | Nguyễn Thị Kiều Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.901 | Nguyễn Ngọc Phú | 27/5/2003 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Châu Thinh | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.902 | Trần Khải Phong | 25/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trần Văn Hồng | Đinh Thị Lệ Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.903 | Lê Văn Đô | 30/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Văn Bé | Nguyễn Thị Cẩm Lai | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.904 | Võ Nhật Trường | 20/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Võ Ngọc Hiền | Tiêu Thị Tuyển | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.905 | Nguyễn Thành Lộng | 11/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Phúc | Nguyễn Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.906 | Nguyễn Duy Tùng | 26/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Lập© | Đinh Thị Xanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.907 | Nguyễn Hà Lâm | 27/9/2004 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Văn Hận | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.908 | Nguyễn Tấn Huy | 30/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Quá © | Huỳnh Thị Thạo | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.909 | Nguyễn Tấn Huy | 13/11/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Dự | Vi Thị Thu Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.910 | Nguyễn Thành | 07/9/2001 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Anh | Nguyễn Thị Thanh Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.911 | Nguyễn Nhật Cường | 14/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Bé | Hồ Thị Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.912 | Nguyễn Vũ Gia Bảo | 17/8/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Châu | Vũ Thị Ngọc Uyển | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.913 | Nguyễn Việt Phong | 20/12/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Diên Bèo | Huỳnh Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.914 | Trần Thanh Lộc | 27/10/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Thanh Thảo | Đoàn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.915 | Nguyễn Trung Kiên | 03/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Khánh Phượng | Nguyễn Thị Nghiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.916 | Nguyễn Diên Tiến | 06/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Diên Lạc | Đỗ Thị Ngọc Đề | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.917 | Nguyễn Hoàng Anh | 19/3/2001 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Đình Tú | Võ Thị Lựu | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.918 | Trần Vũ Quảng | 11/9/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | | Trần Thị Lệ Trầm | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.919 | Phan Văn Thi | 22/8/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Phan Văn Thạch | Phạm Thị Hồng Hữu | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.920 | Nguyễn Quốc Bảo | 01/6/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Tám | Nguyễn Thị Thuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.921 | Đặng Quốc Thành | 29/5/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Đặng Văn Tuyên | Phạm Thị Minh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.922 | Phan Anh Tuấn | 11/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | | Phan Thị Xuân Lộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.923 | Nguyễn Văn Khánh Dương | 14/9/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Thủy | Nguyễn Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.924 | Trần Công Tuân | 15/7/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Công Tòng | Nguyễn Thị Thanh Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.925 | Nguyễn Đức Linh | 12/6/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Đức | Phan Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.926 | Nguyễn Văn Thành | 11/12/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Thái | Nguyễn Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.927 | Trần Cao Hân | 23/3/2000 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Cao Công | Trần Thị Bích © | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.928 | Nguyễn Phạm Anh Quốc | 12/8/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Xấu | Phạm Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.929 | Nguyễn Tấn Cường | 22/11/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Duật | Phạm Thị Mẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.930 | Trần Ngọc Biên | 03/9/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Văn Đẹp | Trương Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.931 | Phạm Ngọc Thiện | 08/10/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Ngọc Thạch | Phạm Thị Điều | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.932 | Nguyễn Sĩ Huy | 17/5/2002 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Sĩ Hải | Ngô Thị Tường My | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.933 | Nguyễn Diên Vũ Nhật Thiên | 07/10/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Diên Vũ | Nguyễn Thị Mỹ Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.934 | Tạ Phi Đoan | 12/02/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Tạ Phi Hùng | Nguyễn Thị Hiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.935 | Phạm Tuấn Anh | 09/3/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Văn Tuấn | Nguyễn Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.936 | Nguyễn Xuân Huy | 09/5/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Xuân Hòa | Nguyễn Thị Nhật Mẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.937 | Nguyễn Văn Cường | 04/01/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Lượng | Trần Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.938 | Phạm Hồng Anh | 20/10/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Tám | Lưu Thị Tư | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.939 | Nguyễn Văn Du | 01/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Thủy | Nguyễn Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.940 | Phạm Mạnh Huân | 12/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Mạnh Hiền | Nguyễn Thị Kim Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.941 | Nguyễn Hùng Lợi | 11/6/2003 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Hùng | Nguyễn Thị Quyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.942 | Nguyễn Diên Phúc | 21/02/2003 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Diên Em | Phạm Thị Thu Ba | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.943 | Trương Quốc Bình | 02/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Trương Văn Vĩ An | Nguyễn Thị Thúy Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.944 | Đồng Văn Duy Tình | 24/3/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Đồng Văn Thương | Huỳnh Thị Ngọc Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.945 | Trần Võ Dương Đạt | 04/9/2006 | Kinh, Không | 10/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Văn Thông | Võ Thị Chính | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.946 | Nguyễn Thanh Trà | 05/10/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Thanh Hùng | Hồ Thị Kim Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.947 | Châu Gia Thịnh | 07/5/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Châu Văn Lộc | Lê Thị Minh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.948 | Trần Mạnh Thịnh | 04/3/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Trung Dũng | Ng Thị Minh Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.949 | Nguyễn Xuân Thịnh | 08/11/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Ý | Đoàn Thị Minh Nhuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.950 | Nguyễn Diên Vũ Huân | 22/5/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Diên Bồn | Võ Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.951 | Nguyễn Minh Hoàng Huy | 23/7/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Minh Trí Vỹ | Võ Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.952 | Nguyễn Tấn Tiến | 14/8/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Tâm | Nguyễn Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.953 | Phạm Quang Hồng | 28/7/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Quang Hy | Nguyễn Thị Ba | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.954 | Nguyễn Tấn Lực | 10/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Hiệp | Dương Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.955 | Nguyễn Diên Hòa | 30/7/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Diên Tư | Phạm Thị Kiều Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.956 | Nguyễn Đức Thắng | 28/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Phi | Nguyễn Thị Hồng Sâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.957 | Phạm Đình Cương | 03/7/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Đình Vy | Nguyễn Thị Sắc | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.958 | Trần Vũ Hữu Phúc | 10/4/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Quốc Thuấn | Võ Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10.959 | Trần Vũ Hoàng Phúc | 10/4/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Quốc Thuấn | Võ Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.960 | Nguyễn Thành Thông | 09/6/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Thanh Trí | Nguyễn Thi Ánh Thơ | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.961 | Nguyễn Khắc Thành An | 25/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Thành | Dương Thị Cẩm | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.962 | Nguyễn Hùng Trạng | 13/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Hùng | Nguyễn Thị Quyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.963 | Nguyễn Khắc Vỹ | 22/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Vui | Nguyễn Thị Ánh Luật | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.964 | Nguyễn Ngọc Phúc | 02/3/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Ngọc Ánh © | Đinh Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.965 | Nguyễn Việt Hưng | 03/4/2003 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Trung | Võ Thị Xuân Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.966 | Võ Hữu Phước | 28/8/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Văn Thành | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.967 | Nguyễn Tấn Mỹ | 03/4/2002 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Đạt | Trần Thị Lệ Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.968 | Đàm Ngọc Phúc | 20/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Đàm Ngọc Giàu | Hồ Thị Bạch Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.969 | Nguyễn Tấn Mừng | 11/01/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Nghiệp | Nguyễn Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.970 | Võ Văn Nhật | 25/3/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Văn Hạnh | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.971 | Nguyễn Thanh Trường | 30/11/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Thanh Quang | Huỳnh Thị Hậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.972 | Võ Ngọc Vinh | 20/01/2002 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Văn Hiền | Trần Thị Sâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.973 | Nguyễn Việt Quý | 08/4/1999 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Việt Dũng | Tạ Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.974 | Võ Thành Ý | 09/9/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Văn Tùng | Bạch Thị Bích Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.975 | Nguyễn Công Chung | 20/7/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Công Em | Nguyễn Thị Chính | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.976 | Nguyễn Tiến Luận | 05/6/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Chương | Lê Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.977 | Huỳnh Văn Nhất | 20/4/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Huỳnh Ngoan © | Lương Thị Quảng | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.978 | Võ Thành Đại | 23/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Thanh Triều | Nguyễn Thị Ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.979 | Võ Minh Huy | 18/6/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Hồng | Lương Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.980 | Võ Minh Hưng | 05/7/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Hồng | Lương Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.981 | Nguyễn Lê Khanh | 04/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Lợi | Lê Thị Thu Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.982 | Lâm Văn Cường | 20/5/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Lâm Văn Hưng | Huỳnh Thị Thanh Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.983 | Bùi Văn Vĩnh | 02/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Bùi Văn Tựu | Hồ Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.984 | Tạ Công Ân | 27/8/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Tạ Công Văn © | Trần Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.985 | Nguyễn Văn Tiến | 18/8/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Thuận | Nguyễn Thị Đông | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.986 | Huỳnh Văn Hiệp | 26/5/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Huỳnh Hòa | Nguyễn Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.987 | Nguyễn Kim Nguyên Nguyên | 20/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Kim Hùng | Huỳnh Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.988 | Nguyễn Văn Tới | 06/4/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Thống | Võ Thị Nở | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.989 | Nguyễn Tấn Tiến | 26/01/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tâm | Nguyễn Thị Xâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.990 | Huỳnh Văn Lâm | 28/01/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Ngoại Hôn | Huỳnh Thị Lai | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.991 | Võ Văn Quân | 14/02/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Văn Ba | Nguyễn Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.992 | Trần Văn Giang | 27/10/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trần Văn Cường | Nguyễn Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.993 | Nguyễn Hoàng Phát | 08/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Thất Vân | Võ Thị Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.994 | Nguyễn Tấn Tài | 23/9/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Đình Mạnh | Phạm Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.995 | Nguyễn Tấn Diệu | 22/5/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Tấn Dũng | Ngô Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.996 | Huỳnh Tấn Hoàng Phúc | 05/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Huỳnh Tấn Lộc | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.997 | Phạm Ngọc Hậu | 26/6/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | | Phạm Thị Thúy Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.998 | Nguyễn Văn Hướng | 23/8/2002 | Kinh, Không | 11/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Văn Quân | Nguyễn Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 10.999 | Trần Ngọc Tiến | 10/9/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trần Ngọc Tân | Nguyễn Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.000 | Nguyễn Tuân | 30/7/2003 | Kinh, Không | | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Văn Dĩnh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.001 | Võ Văn Toàn Nhân | 12/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Võ Văn Kim | Nguyễn Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.002 | Nguyễn Minh Hoàng | 01/01/2004 | Kinh, Không | 8/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Thị Hồng Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.003 | Ngô Phước Thiện | 18/3/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Ngô Văn Kính © | Nguyễn Thị Tìm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.004 | Phan Phú Quốc Khánh | 02/10/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phan Phú Sinh | Nguyễn Thị Bê | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.005 | Bùi Đức Hòa | 04/6/2000 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Bùi Tấn Huệ | Phạm Thị Hồng Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.006 | Phan Trung Nguyện | 01/5/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phan Văn Tâm | Điệp Thị Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.007 | Phạm Ngọc Quí Đại | 12/4/2001 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phạm Ngọc Lai | Phạm Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.008 | Nguyễn Bá Ân | 29/7/2001 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Bá Hòa | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.009 | Trần Văn Nguyện | 09/5/2000 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trần Văn Chất | Dương Thị Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.010 | Trần Văn Trọng | 02/5/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trần Văn Phiên | Nguyễn Thị Võ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.011 | Nguyễn Tấn Duy Linh | 16/8/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Tấn Hòa | Mai Thị Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.012 | Trần Ngọc Tín | 05/10/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trần Ngọc Tân | Nguyễn Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.013 | Nguyễn Ngọc Sang | 10/01/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Mân | Trương Thị Kim Trung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.014 | Phan Phú Phát | 18/4/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phan Phú Cư | Nguyễn Thị Hưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.015 | Huỳnh Văn Chiến | 03/5/2002 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Huỳnh Chính | Phạm Thị Chín | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.016 | Hồ Ngọc Thuận | 23/3/2002 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Hồ Ngọc Lam | Phạm Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.017 | Huỳnh Tấn Hoàng Tự | 08/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Huỳnh Tấn Phong | Đoàn Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.018 | Phạm Huỳnh Anh Dũng | 01/11/2004 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phạm Ngọc Long | Huỳnh Thị Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.019 | Trần Ngọc Bi | 03/10/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | | Trần Thị Thanh Thới | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.020 | Nguyễn Lê Bảo | 05/5/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Văn Mười | Lê Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.021 | Võ Tấn Khoa | 27/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Võ Tấn Bích | Lê Thị Kim Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.022 | Trần Bảo Thiên | 05/8/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trần Văn Tuy | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.023 | Huỳnh Duy Khang | 20/6/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Huỳnh Tấn Nhiều | Hoàng Thị Minh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.024 | Huỳnh Lê Hữu Kiệt | 30/9/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Huỳnh Danh | Lê Thị Nha Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.025 | Nguyễn Khắc Toàn | 04/9/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Thùy | Đoàn Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.026 | Phan Duy Tuấn | 02/7/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phan Duy Thái | Nguyễn Thị Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.027 | Hồ Tấn Dương | 28/02/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Hồ Hùng | Phạm Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.028 | Trần Văn Sáng | 12/02/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trần Văn Dũng | Bùi Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.029 | Phạm Lê Tân Biên | 01/6/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phạm Tấn Minh | Lê Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.030 | Nguyễn Duy Niên | 30/4/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Khắc Duy | Đặng Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.031 | Phạm Đình Phúc | 05/01/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phạm Tân | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.032 | Phan Anh Tuấn | 27/6/2002 | Kinh, Không | 8/12 | An Chỉ | Đình Cương | | Phan Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.033 | Tống Thành Công | 05/4/2003 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Tống Thành Tâm | Ngô Thị Đảm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.034 | Phan Thanh Vương | 16/6/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Phan Hưng | Thới Thị Mão | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.035 | Đặng Đình Truyền | 21/3/2002 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Đặng Đình Đức | Phan Thị Sách | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.036 | Phạm Văn Tân | 02/7/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Phạm Văn Tẩn | Phạm Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.037 | Đoàn Nguyễn Tuấn Kiệt | 18/01/2003 | Kinh, Không | CĐ | An Chỉ | Đình Cương | Đoàn Văn Khiết | Nguyễn Thị Kim Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.038 | Trần Cao Văn Thơm | 14/5/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Trần Cư © | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.039 | Huỳnh Ngọc Tri | 10/5/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Huỳnh Văn Trinh | Đàm Thị Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.040 | Võ Quyền | 18/01/2006 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Võ Hùng | Phạm Thị Thiện | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.041 | Phan Quang Hậu | 09/5/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Phan Quang Ái | Lê Thị Bích Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.042 | Trần Đan Trường | 13/11/2005 | Kinh, Không | CĐ | An Chỉ | Đình Cương | Trần Hồng Thảo | Lê Thị Diệp Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.043 | Nguyễn Văn Phát | 03/3/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Văn Hoàng | Trần Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.044 | Cao Hoàng Phúc | 15/5/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Cao Thoang | Lê Thị Truyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.045 | Cao Chấn Khiêm | 30/10/2007 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Cao Minh Khánh | Ng Thị Hồng Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.046 | Huỳnh Quang Diêu | 15/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Huỳnh Kim Dung | Trần Thị Nhẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.047 | Nguyễn Thanh Tâm | 10/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Khắc Thanh | Dương Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.048 | Vi Thanh Hảo | 17/11/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Vi Thanh Hùng | Lê Thị Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.049 | Nguyễn Trung Kiệt | 26/01/2008 | Kinh, Không | 8/12 | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Ngưu | Phạm Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.050 | Trần Nhật Khánh | 21/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Trần Ngọc Vinh | Phạm Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.051 | Nguyễn Viết Lãm | 25/5/2001 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Viết Ban | Lưu Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.052 | Thới Thành Thông | 01/3/2001 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Thới Thành Thiện | Lê Thị Thu Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.053 | Cao Quốc Chí | 15/10/2002 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Cao Bá Cường | Trần Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.054 | Nguyễn Tấn Vỹ | 22/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Hóa | Lê Thị Hồng Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.055 | Cao Quốc Thịnh | 23/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Cao Bá Cường | Trần Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.056 | Cao Bá Thuận | 03/4/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Thanh | Nguyễn Thị Thu Lưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.057 | Võ Dàng | 02/8/2004 | Kinh, Không | 10/12 | An Chỉ | Đình Cương | Võ Thụy | Trần Thị Bằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.058 | Cao Văn Lực | 19/3/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Vẻ | Đàm Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.059 | Võ Gia Kiệt | 28/10/2004 | Kinh, Không | 11/12 | An Chỉ | Đình Cương | Võ Tấn Linh | Phạm Thị Ngọc Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.060 | Cao Minh Bản | 15/5/2004 | Kinh, Không | 8/12 | An Chỉ | Đình Cương | Cao Minh Nhật | Huỳnh Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.061 | Lê Trung Kiên | 04/5/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Lê Xuân Lập | Phạm Thị Quốc Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.062 | Đàm Thanh Quang | 26/6/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Đàm Thanh Phải | Mai Thị Thể | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.063 | Nguyễn Tấn Minh Hiếu | 15/4/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Tấn Diễn | Phan Thị Kim Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.064 | Lý Văn Chương | 20/6/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Lý Văn Ba | Nguyễn Thị Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.065 | Trần Hoàng Nhật Duy | 09/10/2002 | Kinh, Không | | An Chỉ | Đình Cương | Trần Vuông | Cao Thị Thu Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.066 | Phạm Điền Phước | 08/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Phạm Điền Phong | Nguyễn Thị Lợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.067 | Nguyễn Trung Việt | 01/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Tấn Hải | Cao Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.068 | Lê Quang Vũ | 11/6/2003 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ | Đình Cương | Lê Minh Phương © | Phạm Thị Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.069 | Trần Tấn Phước | 10/8/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Trần Tấn Hồng | Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.070 | Võ Gia Phú | 25/02/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Chỉ | Đình Cương | Võ Tấn Linh | Phạm Thị Ngọc Diệp © | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.071 | Cao Tiến Danh | 15/5/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Cao Minh Anh | Phan Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.072 | Nguyễn Văn Quân | 17/8/2003 | Kinh, Không | CĐ | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Văn Thắng | Phan Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.073 | Châu Anh Tuấn | 26/4/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ Đông | Đình Cương | Châu Kim Bích | Lương Thị Ái Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.074 | Lê Văn Hạnh | 18/9/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ Đông | Đình Cương | | Lê Thị Kim Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.075 | Nguyễn Tấn Thuận Hiếu | 18/6/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ Đông | Đình Cương | Nguyễn Tấn Diễn | Phan Thị Kim Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.076 | Lê Quang Hà | 26/9/2007 | Kinh, Không | 9/12 | An Chỉ Đông | Đình Cương | Lê Minh Phương © | Phạm Thị Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.077 | Võ Văn Trọng | 10/8/2000 | Kinh, Không | CĐ | Đề An | Đình Cương | Võ Thanh | Huỳnh Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.078 | Nguyễn Văn Quý | 11/4/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Văn Cư | Nguyễn Thị Việt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.079 | Nguyễn Văn Trọng | 14/3/2000 | Kinh, Không | CĐ | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Văn Cư | Nguyễn Thị Việt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.080 | Nguyễn Văn An | 21/7/2001 | Kinh, Không | CĐ | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Hai | Văn Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.081 | Lưu Quốc Vũ | 14/3/2001 | Kinh, Không | CĐ | Đề An | Đình Cương | Lưu Văn Vân | Bùi Thị Phương Luyến | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.082 | Nguyễn Đăng Thuần | 16/3/2001 | Kinh, Không | CĐ | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Đăng Dũng | Phạm Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.083 | Phan Quang Hoàng | 08/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Phan Quang Vinh | Trần Thị Kim Sa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.084 | Phan Ngọc Thịnh | 14/4/2001 | Kinh, Không | CĐ | Đề An | Đình Cương | Phan Ngọc Phượng | Văn Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.085 | Nguyễn Phan Duy Khánh | 03/11/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Thành Trúc | Phan Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.086 | Dương Anh Tuấn | 17/12/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Đề An | Đình Cương | Dương Văn Hiệp | Lê Thị Thu Biên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.087 | Bùi Lê Anh Tiến | 24/7/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Đề An | Đình Cương | Bùi Minh Tâm | Lê Thị Thu Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.088 | Võ Duy Trường | 22/10/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Đề An | Đình Cương | Võ Đình Lâm | Đỗ Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.089 | Lê Văn Đạt | 22/10/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Đề An | Đình Cương | Lê Văn Thạo | Nguyễn Thị Dương Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.090 | Võ Văn Tài | 10/8/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Đề An | Đình Cương | Võ Văn Thành | Điệp Thị Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.091 | Trần Tấn Thành | 15/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Trần Tấn Ngọc | Nguyễn Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.092 | Phan Phước Thịnh | 05/10/2003 | Kinh, Không | CĐ | Đề An | Đình Cương | Phan Quang Châu | Trần Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.093 | Võ Quang Phúc | 23/5/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Đề An | Đình Cương | Võ Xanh | Bùi Thị May | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.094 | Nguyễn Đăng Tân | 07/5/2002 | Kinh, Không | CĐ | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Đăng Tín | Phan Thị Thọ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.095 | Cao Văn Duy | 20/3/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Cao Văn Sáu | Nguyễn Thị Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.096 | Lê Quang Linh | 27/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Lê Xuân Quang | Huỳnh Thị Kim Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.097 | Nguyễn Trung Kiên | 03/7/2007 | Kinh, Không | 8/12 | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Trung Thông | Nguyễn Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.098 | Lê Duy Minh Minh | 03/9/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Lê Xuân Tân | Thới Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.099 | Lê Văn Sỹ | 14/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Lê Văn Dũng | Trần Thị Giáp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.100 | Phan Tấn Tài | 23/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Phan Ngọc Mót | Lê Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.101 | Nguyễn Anh Tú | 23/4/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Đăng Bồng© | Nguyễn Thị Bổ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.102 | Nguyễn Hồng Tiền | 28/6/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Hồng Lâm | Cao Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.103 | Phạm Ngọc Ninh | 31/7/2007 | Kinh, Không | | Đề An | Đình Cương | Phạm Ngọc Phượng | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.104 | Nguyễn Văn Ánh | 13/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Hai | Văn Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.105 | Võ Văn Khánh | 08/5/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Đề An | Đình Cương | Võ Đến | Phạm Thị Thu Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.106 | Nguyễn Duy Anh | 01/02/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Văn Sáu | Phan Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.107 | Nguyễn Ngọc Danh | 17/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Dàng | Trần Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.108 | Lê Thành Hùng | 16/5/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Lê Thành Hải © | Trần Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.109 | Nguyễn Hoàng Phước | 17/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Hữu Thinh | Trần Thị Như Uyển | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.110 | Nguyễn Văn Thịnh | 16/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Văn Mừng | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.111 | Trần Tấn Thế Trịnh | 09/02/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | | Trần Thị Kinm Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.112 | Nguyễn Văn Hiếu | 03/4/2003 | Kinh, Không | | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Văn Danh | Nguyễn Thị Lập | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.113 | Nguyễn Viết Hoàng | 17/3/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Thị Lệ Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.114 | Trần Tấn Phát | 03/6/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Công Lực | Nguyễn Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.115 | Trần Quang Vũ | 14/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Thận | Trịnh Thị Chí | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.116 | Lục Duy Cường | 02/9/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Lục Duy Cần | Nguyễn Thị Hậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.117 | Đàm Hoàng Thắng | 02/02/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đàm Thanh Thanh | Huỳnh Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.118 | Tạ Thanh Nhân | 08/7/2002 | Kinh, Không | 10/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Tạ Long | Huỳnh Thị Tươi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.119 | Đàm Quang Linh | 05/11/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đàm Thanh Hoanh © | Nguyễn Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.120 | Huỳnh Tấn Tạo | 05/10/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Huỳnh Thanh Hà | Cao Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.121 | Nguyễn Trung Tuấn | 02/10/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Trung Anh | Điệp Thị Tuệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.122 | Võ Trung Mỹ | 20/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Võ Trung Kiệt | Lương Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.123 | Trần Văn Khải | 23/01/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Tấn Hải | Võ Thị Hoài Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.124 | Nguyễn Hiệp Hưng | 17/4/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Cúc | Đỗ Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.125 | Phạm Đình Trí | 22/3/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phạm Đình Thạch | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.126 | Võ Đình Du | 04/4/2002 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Võ Đình Dũng | Trần Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.127 | Huỳnh Tấn Hưng | 13/02/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Huỳnh Chung | Nguyễn Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.128 | Huỳnh Hoàng Huy | 21/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Huỳnh Văn Thống | Trần Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.129 | Đàm Vũ Nhật Thành | 30/5/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đàm Văn Thường | Phạm Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.130 | Trần Ngọc Thành | 08/8/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Cư | Cao Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.131 | Lê Văn Hoài Thọ | 01/12/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Lê Văn Nhân | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.132 | Trần Xuân Trường | 12/10/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Văn Bằng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.133 | Trần Văn Quốc | 23/4/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Văn Trung | Huỳnh Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.134 | Phan Thanh Tri | 20/11/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phan Ngọc Bích © | Phạm Thị Ánh Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.135 | Đoàn Quang Trường | 06/7/2000 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đoàn Ngọc Hà | Trần Thị Xuân Hướng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.136 | Trương Quang Hiếu | 24/3/2000 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trương Quang Hà | Mạch Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.137 | Nguyễn Ngọc Minh Hiền | 20/3/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Sinh | Phạm Thị Huyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.138 | Bùi Quang Vinh | 27/6/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Bùi Thanh Long | Nguyễn Thị Mân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.139 | Trương Quang Dương | 24/4/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trương Quang Thái | Vũ Thị Thái © | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.140 | Nguyễn Mạnh Cường | 18/01/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Văn Hùng | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.141 | Võ Trung Hưng | 04/6/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Quý | Đình Cương | Võ Thanh Quang | Cao Thị Thủy Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.142 | Võ Trung Thịnh | 04/6/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Quý | Đình Cương | Võ Thanh Quang | Cao Thị Thủy Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.143 | Bùi Văn Vinh | 04/10/2004 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Quý | Đình Cương | Bùi Văn Hiếu | Nguyễn Thị Lệ Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.144 | Võ Thành Nam | 03/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Quý | Đình Cương | Võ Cọng | Phạm Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.145 | Phan Thanh Trúc | 21/3/2003 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Quý | Đình Cương | Phan Văn Phúc | Nguyễn Thị Đinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.146 | Nguyễn Văn Quyến | 28/8/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Quý | Đình Cương | Nguyễn Đức | Trần Thị Ry | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.147 | Lý Văn Hậu | 30/3/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Quý | Đình Cương | Lý Văn Hiền | Võ Thị Mỹ Nữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.148 | Đỗ Gia Huy | 14/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Quý | Đình Cương | Đỗ Tấn Quyện | Đặng Thị Lựu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.149 | Nguyễn Văn Ảnh | 12/7/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Quý | Đình Cương | Nguyễn Văn Thuận | Phan Thị Nhơn | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.150 | Trần Minh Lượng | 06/8/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Quý | Đình Cương | Trần Tý | Võ Thị Minh Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.151 | Đoàn Nguyễn Tuấn Kiệt | 20/02/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Quý | Đình Cương | Đoàn Ngọc Hải | Ng Thị Bích Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.152 | Trần Minh Vương | 22/8/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Quý | Đình Cương | Trần Minh Thọ | Nguyễn Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.153 | Ngô Quốc Khánh | 20/01/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Quý | Đình Cương | Ngô Văn Sử | Phan Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.154 | Ngô Tấn Hoàng | 26/11/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Quý | Đình Cương | Ngô Tấn Thiệt | Phạm Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.155 | Lê Cao Thiện Tính | 26/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Văn Nhỏ | Cao Thị Luận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.156 | Văn Quang Duy | 01/4/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Vinh | Đình Cương | Văn Tấn Dũng | Nguyễn Thị Duy Sâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.157 | Nguyễn Tấn Vinh | 26/6/2000 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Anh | Cao Thị Thu Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.158 | Ngô Lê Quốc Cường | 03/01/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Vinh | Đình Cương | Ngô Ngọc Tuấn | Lê Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.159 | Lê Minh Phúc | 09/11/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Minh Châu | Trần Thị Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.160 | Nguyễn Trung Thạch | 05/7/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Út | Võ Thị Minh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.161 | Trần Mạnh Cường | 10/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Trần Minh Hải | Nguyễn Thị Bưởi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.162 | Nguyễn Văn Lộc | 20/3/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Văn Phước | Trần Thị Lệ Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.163 | Lê Cao Chí Toàn | 07/02/2002 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Văn Nhỏ | Cao Thị Luận | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.164 | Hồ Nhất Dũng | 14/12/2004 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Vinh | Đình Cương | Hồ Văn Diên | Huỳnh Thị Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.165 | Nguyễn Văn Quý | 14/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Lễ © | Lê Thị Thúy Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.166 | Nguyễn Ngọc Phi | 03/10/2006 | Kinh, Không | 10/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Ngọc Thanh | Hứa Thị Kim Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.167 | Lê Đinh Vạn Trưởng | 24/12/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | | Lê Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.168 | Nguyễn Đức Thiện | 20/3/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Đức Quảng | Trần Thị Thiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.169 | Phạm Minh Khánh | 24/4/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Phạm Minh Tuấn | Nguyễn Thị Truyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.170 | Nguyễn Xuân Thìn | 11/4/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Thanh Tùng | Đào Thị Kim Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.171 | Võ Thành Trung | 05/8/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Võ Thành Lâm | Trần Thị Thu Ba | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.172 | Nguyễn Đình Diện | 05/8/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Văn Triệu | Lê Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.173 | Nguyễn Văn Duy | 20/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Văn Năm | Hồ Thị Kim Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.174 | Mai Thanh Tùng | 07/7/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Mai Thanh Tân | Lương Thị Minh Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.175 | Nguyễn Vương Quyền | 30/6/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Tấn Hùng | Cao Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.176 | Võ Quang Phú Thời | 20/3/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Võ Quang Phú Thịnh | Diệp Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.177 | Nguyễn Tấn Thơm | 07/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Tấn Thu | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.178 | Nguyễn Pháp Luật Luật | 04/4/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | | Nguyễn Thị Lựu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.179 | Trần Mạnh Triều | 13/4/2007 | Kinh, Không | 8/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Trần Minh Hải | Lục Thị Thanh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.180 | Lê Cao Phước | 09/6/2006 | Kinh, Không | | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Tấn Lập | Cao Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.181 | Bùi Ngọc Quốc Cường | 12/01/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Hòa Sơn | Đình Cương | Bùi Ngọc Quân | Lưu Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.182 | Nguyễn Văn Đại | 19/10/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Sơn | Đình Cương | Nguyễn Cư | Trương Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.183 | Ngô Đình Nguyên | 01/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Sơn | Đình Cương | Ngô Đình Dương | Trần Thị Thúy Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.184 | Huỳnh Chí Đạt | 01/9/2000 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Sơn | Đình Cương | Huỳnh Tâm | Võ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.185 | Trương Công Bảo | 15/5/2002 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Sơn | Đình Cương | Trương Văn Vân | Nguyễn Thị Phương Triều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.186 | Nguyễn Nhật Hoa | 27/5/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Sơn | Đình Cương | Nguyễn Hữu Hùng © | Nguyễn Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.187 | Đỗ Văn Tình | 28/7/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Sơn | Đình Cương | Đỗ Văn Nhựt | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.188 | Nguyễn Văn Mịnh | 25/4/2000 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Sơn | Đình Cương | Nguyễn Thanh Liêm | Lê Thị Kim Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.189 | Nguyễn Bá Ninh | 10/4/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Sơn | Đình Cương | Nguyễn Văn An | Huỳnh Thị Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.190 | Võ Duy Thanh Trường | 02/4/2002 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Sơn | Đình Cương | Võ Thanh Sơn | Nguyễn Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.191 | Nguyễn Quang Trưởng | 06/10/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Sơn | Đình Cương | Nguyễn Hà | Nguyễn Thị Thuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.192 | Đinh Tấn Quyền | 12/01/2005 | Kinh, Không | | Hòa Sơn | Đình Cương | Đinh Tấn Nhựt | Nguyễn Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.193 | Nguyễn Tấn Khánh | 26/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Sơn | Đình Cương | Nguyễn Văn Tâm | Cao Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.194 | Nguyễn Minh Chiến | 26/10/2005 | Kinh, Không | | Hòa Sơn | Đình Cương | Nguyễn Đình Duân | Cao Thị Thúy Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.195 | Nguyễn Hồng Gia Huy | 06/11/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Sơn | Đình Cương | Nguyễn Hồng Chung | Lê Thanh Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.196 | Bùi Thuấn | 12/6/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Bùi Thuấn | Nguyễn Thị Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.197 | Điệp Chí Cường | 31/8/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Điệp Khánh | Bùi Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.198 | Nguyễn Huỳnh Ngọc Tú | 11/10/2002 | Kinh, Không | 10/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.199 | Lê Văn Đức | 22/7/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Văn Nguyền | Phạm Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.200 | Nguyễn Tấn Duy | 24/9/2000 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Văn Dũng | Đinh Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.201 | Đặng Minh Viên | 25/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Đặng Đưa | Nguyễn Thị Út | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.202 | Nguyễn Huỳnh Ngọc Linh | 20/12/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.203 | Phạm Đình Triều | 17/01/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Đình Trung | Phan Thị Bé Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.204 | Phạm Gia Quyết | 01/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Ngọc Kính | Phan Thị Tưởng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.205 | Trần Minh Quang | 20/3/2003 | Kinh, Không | | Hòa Thọ | Đình Cương | Trần Minh Quyền | Trịnh Thị Luận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.206 | Nguyễn Trung Hiếu | 12/7/2004 | Kinh, Không | 8/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | | Nguyễn Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.207 | Nguyên Đoan Trường | 01/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Lương Bằng | Văn Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.208 | Phạm Đình Phước | 02/9/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Đình Ánh | Nguyễn Thị Lê | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.209 | Phạm Hoàng Nhật | 10/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Văn Nhị | Trần Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.210 | Lê Văn Tuấn | 12/12/2002 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Văn Tới | Bùi Thị Toản | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.211 | Phan Ngọc Anh | 05/11/2002 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Phan Văn Hữu | Nguyễn Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.212 | Nguyễn Xuân Trường | 27/6/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Quốc Khâm | Cao Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.213 | Nguyễn Minh Hiếu | 24/02/2006 | Kinh, Không | 8/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Minh Tuấn | Trịnh Thị Kim Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.214 | Văn Mai Thanh Nhật | 29/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | | Văn Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.215 | Đinh Quang Linh | 25/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Đinh Văn Phú | Phạm Thị Liệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.216 | Lê Tuấn Anh | 10/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Minh Hải | Nguyễn Thị Gái | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.217 | Nguyễn Văn Quang | 05/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Chung | Trịnh Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.218 | Bùi Văn Khoa | 28/01/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Bùi Văn Tạo | Trần Thị Kim Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.219 | Lê Văn Tiền | 01/5/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Văn Tiến | Nguyễn Thị Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.220 | Đỗ Tấn Nên | 01/9/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Đỗ Tấn Non | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.221 | Đỗ Trần Công Phương | 17/3/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Đỗ Tấn Tèo | Trần Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.222 | Nguyễn Ngọc Lộc | 22/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Ngọc Thu | Lâm Thị Thanh Truyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.223 | Nguyễn Phi Công | 03/7/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Phi Hùng | Lê Thị Diễm Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.224 | Võ Tấn Thi | 01/7/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Võ Thu | Phan Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.225 | Bùi Anh Tuấn | 30/5/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Bùi Bằng | Trương Thị Thu Tuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.226 | Phạm Tú Khương | 10/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Ngọc Cư | Nguyễn Thị Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.227 | Trần Lương Minh Thuận | 06/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Trần Đình Biên | Lương Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.228 | Đỗ Quang Hiếu | 08/5/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Đỗ Tấn Hoàng | Văn Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.229 | Nguyễn Duy Hoàng | 09/02/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | | Nguyễn Thị Mỹ Nữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.230 | Lê Trần Trung Đức | 03/4/2006 | Kinh, Không | | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Trung Lợi | Trần Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.231 | Lê Văn Khánh | 26/10/2007 | Kinh, Không | 8/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Văn Trực | Lê Thị Hồng Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.232 | Nguyễn Thanh Quý | 10/02/2005 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Thanh Đào | Nguyễn Thị Qua | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.233 | Phạm Quốc Sách | 25/9/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Ngọc Ý | Lê Thị Đở | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.234 | Huỳnh Duy Trãi | 10/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Đức Tư | Trần Thị Thọ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.235 | Huỳnh Lê Trung | 24/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Nghĩa | Lê Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.236 | Đào Văn Nghĩa | 10/9/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Đào Văn Trọng | Trần Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.237 | Lê Đình Tô Ry | 28/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Lê Văn Tuần | Trần Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.238 | Trần Thế Vũ | 24/02/2004 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Trần Thanh Quang | Nguyễn Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.239 | Trần Minh Tịnh | 08/9/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Trần Thôi | Hồ Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.240 | Huỳnh Quang Huy | 17/3/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Lõa © | Phạm Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.241 | Nguyễn Hữu Đạt | 29/4/2001 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Tính | Ngô Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.242 | Huỳnh Đức Nguyện | 08/01/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Đức Vĩnh | Đào Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.243 | Trần Mạnh Cường | 06/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Trần Văn Thạnh | Trần Thị Ngà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.244 | Đào Ngọc Duy | 01/01/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Đào Ngọc Tịnh | Trần Thị Tám | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.245 | Đào Ngọc Tú Tú | 12/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Đào Ngọc Tần | Hà Thị Tuệ | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.246 | Lê Quang Hiếu | 16/5/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Lê Văn Thời | Phan Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.247 | Trần Huỳnh Nhất | 10/10/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Trần Vinh | Huỳnh Thị Bích Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.248 | Huỳnh Trịnh Đức Tính | 17/6/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Đức Sáu | Trịnh Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.249 | Nguyễn Anh Khoa | 06/5/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Tấn Ninh | Nguyễn Thị Kim Cương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.250 | Huỳnh Văn Y | 09/4/2001 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Nguyên | Dương Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.251 | Huỳnh Minh Hồng | 20/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Đỏ | Nguyễn Thị Bích Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.252 | Trần Văn Thạnh | 30/3/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Trần Đức | Huỳnh Thị Nhớ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.253 | Lê Thành Trung | 30/4/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Lê Văn Thế | Phạm Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.254 | Phạm Vương Quốc | 11/5/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Phạm Quang Nhật | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.255 | Nguyễn Công Quảng | 09/5/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Công Thuân | Trần Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.256 | Trần Huỳnh Tuấn Đạt | 10/6/2005 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Trần Vinh | Huỳnh Thị Bích Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.257 | Nguyễn Văn Thựt | 22/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Lượm | Đặng Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.258 | Huỳnh Thức | 29/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Minh | Cao Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.259 | Đinh Phan Hoài | 25/3/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Đinh Tấn Mến | Nguyễn Thị Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.260 | Thới Văn Hà | 01/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Thới Văn Sơn | Trần Thị Lệ Viễn | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.261 | Trần Văn Bình | 16/3/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Trần Văn Nam | Nguyễn Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.262 | Nguyễn Xuân Tứ | 25/02/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Quân | Cao Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.263 | Đào Ngọc Lực | 19/7/2000 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Đào Quốc Tùng | Phan Thị Minh Thành | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.264 | Phạm Ngọc Phát | 02/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Phạm Ngọc Hoàng | Nguyễn Thị Hồng Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.265 | Nguyễn Khương Duy | 06/8/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Phương | Trần Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.266 | Nguyễn Văn Tài | 11/12/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Văn Ba © | Huỳnh Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.267 | Đặng Bình Triệu | 17/3/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Đặng Văn Triều | Võ Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.268 | Nguyễn Ngọc Cầm | 10/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Văn Phong | Võ Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.269 | Huỳnh Ngọc Quân | 11/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Một | Trần Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.270 | Lê Đình Minh Trí | 09/5/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Lê Đình Tâm | | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.271 | Nguyễn Lê Duẫn | 11/4/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Khánh | Trần Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.272 | Trần Hồ Duy Thông | 03/6/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Duy Xông | Hồ Thị Bích Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.273 | Phan Nguyễn Phi Hùng | 30/01/2006 | Kinh, Không | 8/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Phan Văn Dũng | Phan Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.274 | Bùi Nguyễn Anh Quốc | 27/5/2002 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Bùi Văn Chín | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.275 | Đỗ Hữu Ngọc | 11/01/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Đỗ Văn Tây | Phan Thị Lộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.276 | Đặng Ngọc Chiến | 08/5/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Đặng Kim Văn | Võ Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.277 | Hoàng Đức Mạnh | 06/5/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Hoàng Duy Hưng | Nguyễn Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.278 | Nguyễn Mậu Trọng | 15/9/2001 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyyễn Mậu Tấn | Lê Thị Khuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.279 | Trần Đức Hải | 22/02/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Đức Cảnh | Nguyễn Thị Kim Cảnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.280 | Trịnh Văn Tính | 06/7/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Trịnh Văn Trung | Nguyễn Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.281 | Nguyễn Ngọc Tiến | 28/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Tấn Quyền | Cao Thị Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.282 | Trần Duy Khánh | 12/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Thu | Nguyễn Thị Hồng Phi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.283 | Nguyễn Việt Cường | 08/4/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Văn Hùng | Nguyễn Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.284 | Nguyễn Văn Khôi | 10/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Văn Thảo | Cao Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.285 | Trần Đức Minh | 03/7/2001 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Đức Tư | Nguyễn Thị Lệ Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.286 | Nguyễn Đăng Như | 14/5/2002 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Đăng Tuấn | Đào Thị Cân | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.287 | Trần Văn Cường | 24/7/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Văn Bảy | Bùi Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.288 | Võ Văn Linh | 06/6/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Võ Đình Công | Trần Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.289 | Nguyễn Đăng Nhất Tín | 05/9/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Đăng Kiệm | Phạm Thị Thủy Tiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.290 | Lâm Kỳ | 01/6/2004 | Kinh, Không | 10/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Lâm Mạnh Thường | Trần Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.291 | Nguyễn Đăng Tây | 17/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Đăng Sơn | Huỳnh Thị Ngọc Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.292 | Nguyễn Nhật Kha | 18/8/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Hồng Cương | Trần Thị Mà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.293 | Nguyễn Ngọc Châu | 13/9/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Ngọc Phượng | Đào Thị Mỹ Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.294 | Nguyễn Hữu Thịnh | 12/8/2003 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Liệu | Lê Thị Xuân Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.295 | Nguyễn Đăng Bách | 02/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Đăng Trông | Bùi Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.296 | Võ Quốc Dương | 09/01/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Võ Tấn Dũng | Trần Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.297 | Trần Văn Dũ | 30/3/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Văn Bảy | Bùi Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.298 | Nguyễn Đăng Thiên | 22/7/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Đăng Tuyên | Lê Thị Viện | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.299 | Lưu Minh Hải | 18/8/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Lưu Minh Phô | Lê Thị Kim Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.300 | Phạm Cao Nhật Dương | 03/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Phạm Văn Ký | Cao Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.301 | Trần Quang Khải | 24/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Văn Đến | Lữ Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.302 | Nguyễn Đăng Phú | 21/11/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Đăng Ninh | Trần Thị Xuân Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.303 | Lê Sơn Duẫn | 20/6/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Lê Viết Hòe | Cao Thị Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.304 | Cao Quang Luật | 30/8/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Cao Văn Lưu | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.305 | Huỳnh Đắc Phú | 18/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Huỳnh Tông | Nguyễn Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.306 | Hà Minh Thoại | 17/3/2001 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Hà Minh Thái | Nguyễn Thị Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.307 | Bùi Văn Tính | 23/9/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Bùi Văn Tư | Huỳnh Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.308 | Lê Văn Hậu | 11/3/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Lê Văn Tèo | Lê Thị Hai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.309 | Trần Đức Nguyên | 07/7/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Ba | Đình Cương | Trần Đức Tuyên | Nguyễn Thị Chắc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.310 | Nguyễn Trung Nguyên | 01/5/2003 | Kinh, Không | 10/12 | An Ba | Đình Cương | Nguyễn Tuấn | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.311 | Ung Minh Thảo | 12/12/2003 | Kinh, Không | 11/12 | An Ba | Đình Cương | Ung Minh Cường | Võ Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.312 | Cao Hoàng Phúc | 26/3/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Ba | Đình Cương | Cao Văn Ái | Lê Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.313 | Nguyễn Tấn Đạt | 13/10/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Nguyễn Tấn Cảnh | Trần Thị Lệ Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.314 | Nguyễn Văn Quang | 01/6/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Nguyễn Phu © | Lê Thị Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.315 | Võ Hữu Tiến | 12/7/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Võ Hữu Tùng | Bùi Thị Mỹ Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.316 | Trần Văn Trấn | 26/4/2003 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Trần Văn Hồng | Nguyễn Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.317 | Huỳnh Xuân An | 26/3/2003 | Kinh, Không | 9/12 | An Ba | Đình Cương | Huỳnh Văn Lập | Dương Thị Ánh Truyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.318 | Cao Xuân Bình | 11/7/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Ba | Đình Cương | Cao Xuân Vũ | Nguyễn Thị Thanh Út | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.319 | Cao Nhật Tín | 08/8/2006 | Kinh, Không | 9/12 | An Ba | Đình Cương | Cao Văn Xuân | Bùi Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.320 | Nguyễn Mậu Huỳnh Duy | 26/9/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Ba | Đình Cương | Nguyễn Mậu Cường | Huỳnh Thị Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.321 | Trần Văn Vĩ | 24/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Ba | Đình Cương | Trần Văn Trọng | Trần Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.322 | Lê Phúc | 14/5/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Ba | Đình Cương | Lê Phụng | Nguyễn Thị Ký | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.323 | Nguyễn Văn Sơn | 16/8/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Ba | Đình Cương | Nguyễn Văn Giới | Đỗ Thị Xuân Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.324 | Nguyễn Văn Đạt | 23/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Ba | Đình Cương | Ng Văn Hoà Bình | Phạm Thị Cẩm Thuỳ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.325 | Trần Nhất Sơn | 07/02/2006 | Kinh, Không | 9/12 | An Ba | Đình Cương | Trần Văn Quý | Lê Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.326 | Văn Tiến Minh | 31/3/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Ba | Đình Cương | Văn Tiến Bình | Trần Thị Lộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.327 | Lâm Quang Đạt | 28/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Lâm Quang Duệ | Dương Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.328 | Nguyễn Đức Nhất | 10/10/2000 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Nguyễn Đức Huệ | Trịnh Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.329 | Đặng Quang Lượng | 04/3/2001 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Đặng Quang Hải | Nguyễn Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.330 | Phan Nguyễn Thành Đạt | 22/12/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Ba | Đình Cương | Phan Duy Tuấn | Nguyễn Thị Hồng Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.331 | Cao Văn Quyết | 28/5/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Tròn | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.332 | Cao Quốc | 02/8/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Danh | Võ Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.333 | Cao Bá Cường | 27/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Tròn | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.334 | Cao Hoàng Châu | 11/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Bảo Hiệp | Hoàng Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.335 | Cao Kiều Văn Mạnh | 08/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Văn Sơn | Kiều Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.336 | Trịnh So Ny | 09/02/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Ba | Đình Cương | Trịnh Long Hiền | Trương Thị Mỹ Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.337 | Nguyễn Huỳnh Anh Phú | 19/5/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Ba | Đình Cương | Nguyễn Anh Vinh | Huỳnh Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.338 | Cao Văn Hữu | 26/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Văn Hiệp | Huỳnh Thị Chín | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.339 | Nguyễn Bảo Công | 20/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Nguyễn Bảo Khanh | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.340 | Nguyễn Thái Hiền | 24/3/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Nguyễn Tấn Khoa | Trần Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.341 | Cao Xuân Đô | 14/11/2004 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Văn Thảo | Bùi Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.342 | Cao Xuân Nhật | 10/8/2007 | Kinh, Không | 10/12 | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Xuân Thảo | Bùi Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.343 | Lê Trung Trực | 27/4/2000 | Kinh, Không | CĐ | Châu Me | Đình Cương | Lê Quang Thịnh | Huỳnh Thị Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.344 | Lê Mỹ Việt | 18/01/2001 | Kinh, Không | CĐ | Châu Me | Đình Cương | Lê Văn Nghĩa | Đỗ Thị Minh Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.345 | Nguyễn Tấn Hiệu | 10/10/2001 | Kinh, Không | CĐ | Châu Me | Đình Cương | Nguyễn Tấn Chính | Phan Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.346 | Lê Quốc Cường | 02/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đình Cương | Lê Văn Tùng | Cao Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.347 | Huỳnh Ngọc Tiến | 17/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Châu Me | Đình Cương | | Huỳnh Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.348 | Nguyễn Tấn Cường | 20/4/2000 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đình Cương | Nguyễn Tấn Hữu | Cao Thị Đạo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.349 | Cao Văn Đồng | 23/4/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Châu Me | Đình Cương | Cao Văn Minh | Bùi Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.350 | Huỳnh Phan Ngọc Phước | 17/11/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Châu Me | Đình Cương | Huỳnh Ngọc Thạnh | Phan Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.351 | Lê Đức Hiếu | 24/4/2003 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Ngoại Hôn | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.352 | Huỳnh Văn Thi | 08/3/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | | Huỳnh Thị Thu © | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.353 | Trần Tuấn Vĩnh | 19/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Trần Văn Linh | Võ Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.354 | Nguyễn Đoàn Thanh Vân | 06/6/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Văn Phúc | Huỳnh Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.355 | Nguyễn Đình Vũ | 16/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Đình Long | Bùi Thị Hồng Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.356 | Huỳnh Ngọc Thọ | 26/3/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Nguyên | Ng Thị Ngọc Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.357 | Huỳnh Nguyễn Ngọc Thiện | 28/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Huỳnh Ngọc Chức | Nguyễn Thị Thúy Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.358 | Nguyễn Tấn Đức | 01/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Điệp Em | Nguyễn Thị Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.359 | Huỳnh Ngọc Văn | 05/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Huỳnh Tý | Lương Thị Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.360 | Trần Cao Thành | 03/5/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Cao Thủy | Nguyễn Thị Thôi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.361 | Võ Thành Định | 08/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Văn Tùng | Bạch Thị Bích Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.362 | Tạ Ngọc Luyến | 23/7/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Tạ Ngọc Hiền | Lý Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.363 | Đặng Gia Hòa | 28/4/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Đặng Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Huyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.364 | Nguyễn Minh Thọ | 06/6/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Kỳ Thọ Bắc, | Đình Cương | Nguyễn Minh Thuận | Nguyễn Thị Hoa Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.365 | Cao Bá Thi | 16/3/2004 | Kinh, Không | 7/12 | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Trí | Cao Thị Nhơn | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.366 | Nguyễn Tấn Quang | 18/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Tấn Hoanh | Trần Thị Gấm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.367 | Võ Đàm Thiên Ấn | 15/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Võ Văn Sự | Đàm Thị Đình Truyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.368 | Lê Ngọc Lợi | 29/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Lê Ngọc Linh | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.369 | Bùi Lê Anh Phú | 24/5/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Bùi Đình Hoan | Lê Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.370 | Lê Nguyễn Hoàng Hải | 06/7/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Tấn Hữu | Nguyễn Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.371 | Nguyễn Công Thức | 22/3/2007 | Kinh, Không | 10/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Chính | Võ Thị Bích Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.372 | Lê Nhất Phi | 27/12/2006 | Kinh, Không | 10/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Minh Bửu | Lý Thị Hợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.373 | Phạm Nguyễn Thành Hưng | 28/7/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Phạm Thành Lâm | Nguyễn Thị Thu Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.374 | Trương Văn Bút | 16/01/2009 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Trương Văn Dung | Đàm Thị Minh Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.375 | Huỳnh Bồi | 09/6/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Xuân Đình, | Đình Cương | Huỳnh Bày | Trần Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.376 | Huỳnh Đức Thành | 04/9/2002 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Đình, | Đình Cương | Huỳnh Ơi | Bùi Thị Lệ Học | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.377 | Võ Hoàng Duy | 06/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thuận Hòa | Đình Cương | Võ Văn Thư | Phạm Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.378 | Lê Xuân Trường | 10/01/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Văn Học | Đàm Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.379 | Lê Văn Hiền | 14/9/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Văn Bổng | Nguyễn Thị Thùy Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.380 | Đoàn Văn Hùng | 13/8/2004 | Kinh, Không | 2/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | | Đoàn Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.381 | Trần Văn Sinh | 27/3/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trần Văn Thành | Điệp Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.382 | Võ Hồng Luận | 26/3/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Võ Hồng Lâm © | Nguyễn Thị Chiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.383 | Nguyễn Hùng | 08/12/2007 | Kinh, Không | 7/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Văn Hồng | Hồ Thị Kim Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.384 | Lê Tiến Dũng | 22/7/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Văn Liêm | Đàm Thị Việt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.385 | Phạm Ngọc Thương | 21/7/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Ngọc Thạch | Phạm Thị Điều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.386 | Nguyễn Văn Nam | 08/8/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Phú | Đình Cương | | Nguyễn Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.387 | Nguyễn Văn Tin | 28/4/2007 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Thiện | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.388 | Nguyễn Văn Truyền | 28/4/2007 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Thiện | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.389 | Nguyễn Lê Trung Chiến | 17/9/2004 | Kinh, Không | 4/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Thắng © | Lê Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.390 | Nguyễn Văn Tài | 22/6/2006 | Kinh, Không | 6'/12 | Xuân Phú | Đình Cương | | Nguyễn Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.391 | Nguyễn Gia Khánh | 04/3/2008 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Phú | Đình Cương | | Nguyễn Thị Truyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.392 | Nguyễn Tấn Doãn | 20/5/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Tấn Dũng | Ngô Thị Lê | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.393 | Nguyễn Minh Thuận | 18/8/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.394 | Phạm Nguyễn Ngọc Phong | 27/7/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phạm Tân | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.395 | Nguyễn Minh Nhật | 18/3/2006 | Kinh, Không | 7/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Hân | Đặng Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.396 | Nguyễn Hồng Cường | 20/3/2002 | Kinh, Không | 6/12 | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Văn Thanh | Võ Thị Bích Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.397 | Lê Hồng Tân | 14/01/2003 | Kinh, Không | 7/12 | An Chỉ | Đình Cương | Lê Hồng Chính | Phạm Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.398 | Trần Quang Vũ | 20/01/2004 | Kinh, Không | 6/12 | An Chỉ | Đình Cương | Trần Văn Em | Lưu Thị Kim Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.399 | Lê Hồng Đăng Khôi | 22/12/2003 | Kinh, Không | 6/12 | An Chỉ | Đình Cương | Lê Hồng Húy | Nguyễn Thị Mỹ Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.400 | Huỳnh Tấn Long | 09/8/2004 | Kinh, Không | 7/12 | An Chỉ | Đình Cương | Huỳnh Tiến | Ngô Thị Thanh Tùng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.401 | Trần Quang Luân | 01/02/2005 | Kinh, Không | 6/12 | An Chỉ | Đình Cương | Trần Văn Em | Lưu Thị Kim Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.402 | Nguyễn Cao Anh Tuấn | 28/9/2005 | Kinh, Không | 6/12 | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Văn Năm | Cao Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.403 | Phạm Quốc Luân | 18/11/2005 | Kinh, Không | 7/12 | An Chỉ | Đình Cương | Phạm Lâm | Phạm Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.404 | Cao Văn Quyền | 20/5/2002 | Kinh, Không | 6/12 | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Vẽ | Đàm Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.405 | Nguyễn Thành Tiến | 12/12/2002 | Kinh, Không | 6/12 | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Chung | Đỗ Thị Thạch | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.406 | Cao Minh Đoan | 02/4/2003 | Kinh, Không | 7/12 | An Chỉ | Đình Cương | Cao Minh Tiễn | Trần Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.407 | Nguyễn Minh Quang | 20/7/2002 | Kinh, Không | 6/12 | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Minh | Nguyễn Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.408 | Cao Văn Thành | 30/01/2008 | Kinh, Không | 7/12 | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Út | Văn Thị Xuân Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.409 | Phan Quang Khải | 10/11/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Đề An | Đình Cương | Phan Quang Hậu | Phạm Thị Gấm | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.410 | Đỗ Bùi Văn Mẫn | 09/3/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Đề An | Đình Cương | Đỗ Văn Lý | Bùi Thị Thuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.411 | Phan Hồng Hào | 27/01/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Đề An | Đình Cương | Phan Hồng Hải | Lê Thị Mỹ Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.412 | Lê Hồng Tuấn | 10/7/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Đề An | Đình Cương | Lê Hồng Chiến | Dương Thị Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.413 | Lê Văn Hiếu | 12/7/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Đề An | Đình Cương | Lê Văn Trung | Cao Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.414 | Lê Bảo Duy | 01/11/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Đề An | Đình Cương | Lê Kim Hóa | Nguyễn Thị Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.415 | Nguyễn Văn Du | 02/8/2008 | Kinh, Không | 6/12 | Đề An | Đình Cương | | Nguyễn Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.416 | Kiều Vũ Anh Triều | 27/12/2004 | Kinh, Không | 5/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Kiều Văn Ân | Võ Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.417 | Trần Ngọc Vũ | 20/3/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Ngọc Mới | Đặng Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.418 | Lê Đình Cường | 21/11/2006 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Lê Thành Hải | Trần Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.419 | Trần Anh Tuấn | 04/6/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | | Trần Thị Thanh Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.420 | Võ Văn Hiệp | 05/5/2008 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Võ Tấn Xuân | Đoàn Thị Tùy Dương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.421 | Đỗ Thành Tài | 10/01/2009 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đỗ Văn Nhựt | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.422 | Đỗ Duy Hiếu | 19/11/2008 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đỗ Minh Hải | Huỳnh Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.423 | Huỳnh Tuấn Phong | 07/10/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Huỳnh Văn Quang | Huỳnh Thị Kim Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.424 | Phạm Công Tiễn | 15/9/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Phạm Quốc Việt © | Lê Thị Kim Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.425 | Lục Thanh Tín | 10/5/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Lục Thanh Bình | Trần Thị Thu Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.426 | Lê Văn Quý | 30/7/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Thành Triệu | Nguyễn Thị Bích Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.427 | Hồ Chí Khâm | 22/02/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | | Hồ Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.428 | Huỳnh Tuấn Phú | 30/5/2005 | Kinh, Không | 5/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Huỳnh Văn Quang | Huỳnh Thị Kim Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.429 | Bùi Văn Chiến | 08/01/2007 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Bùi Văn Tuế | Nguyễn Thị Thông | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.430 | Trần Quang Vũ | 23/10/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Trần Tấn Sơn | Nguyễn Thị Mận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.431 | Phạm Anh Bin | 30/3/2007 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | | Phạm Thị Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.432 | Lê Huỳnh Lưu | 02/5/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Lực | Huỳnh Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.433 | Ng Cao Thành Đạt | 18/02/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Văn Tiến | Cao Thị Thu Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.434 | Phan Quốc Cường | 20/10/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | | Phan Thị Lợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.435 | Võ Ngọc Phiên | 21/10/2008 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Võ Phúc | Nguyễn Thị Phi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.436 | Điệp Minh Hậu | 09/9/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Điệp Tấn Hội | Bùi Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.437 | Trần Minh Quang | 20/3/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | | Trịnh Thị Luận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.438 | Lê Văn Đại | 24/4/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Văn An | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.439 | Đặng Duy Khánh | 01/9/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Đặng Đi | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.440 | Nguyễn Công Phương | 25/11/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Công Vũ | Nguyễn Thị Phấn © | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.441 | Lê Trung Định | 19/5/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Tĩnh | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.442 | Lê Văn Nam | 11/9/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Văn Hiên | Nguyễn Thị Kim Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.443 | Lê Văn Điệu | 23/3/2004 | Kinh, Không | 5/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Văn An | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.444 | Lê Văn Đoạt | 23/3/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Văn An | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.445 | Nguyễn Quốc Bảo | 02/02/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | | Nguyễn Thị Vàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.446 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 03/5/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | | Nguyễn Thị Hồng Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.447 | Nguyễn Thanh Trí | 01/01/2006 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | | Nguyễn Thị Kim Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.448 | Nguyễn Văn Khánh | 17/3/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Nam | Trương Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.449 | Võ Cao Duy Đạt | 28/8/2007 | Kinh, Không | 7/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Võ Văn Đinh | Cao Thị Ngọc Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.450 | Huỳnh Đức Quân | 16/11/2004 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Đức Phụng | Huỳnh Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.451 | Phạm Trung Kiên | 04/01/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Phạm Phú Phong | Nguyễn Thị Chín | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.452 | Huỳnh Văn Phông | 14/8/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Văn Phước | Nguyễn Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.453 | Huỳnh Anh Đức | 30/11/2008 | Kinh, Không | 7/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Thiết | Nguyễn Thị Sáu Em | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.454 | Huỳnh Minh Lộc | 10/4/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Ngoại Hôn | Trần Thị Tám | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.455 | Ngô Tấn Khoa | 1/7/2007 | Kinh, Không | 5/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Ngô Văn Lành | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.456 | Ngô Tiến Vũ | 20/6/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Ngô Văn Lành | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.457 | Trần Tiến Nông | 24/5/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Xuân Bình | Đình Cương | | Huỳnh Thị Lắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.458 | Nguyễn Ngọc Hiển | 02/01/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Ngọc Hùng | Hồ Thị Sẽ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.459 | Nguyễn Thế Quang | 24/02/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Thiệu | Lê Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.460 | Nguyễn Đăng Ngọc Triệu | 19/3/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Đăng Bi | Nguyễn Thị Thanh Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.461 | Nguyễn Anh Nam | 14/5/2005 | Kinh, Không | 7/12 | An Ba | Đình Cương | | Nguyễn Thị Xuân Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.462 | Cao Nguyễn Hận | 07/8/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Văn Kéo | Nguyễn Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.463 | Võ Tạ Hữu Huy | 22/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Võ Hữu Tín | Tạ Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.464 | Nguyễn Trần Sơn Dương | 29/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Sơn | Trần Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.465 | Nguyễn Tấn Lộc | 04/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Tiến | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.466 | Lê Quang Hưng | 16/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Văn Trí | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.467 | Trịnh Hoài Anh Nhật | 20/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trịnh Hoài Ngân | Lê Thị Kim Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.468 | Lê Thanh Tính | 03/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Thanh Sương | Nguyễn Thị Đường | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.469 | Võ Văn Thuận | 22/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Võ Hoàng | Lê Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.470 | Lê Nguyễn Duy Sơn | 04/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Hồng Anh | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.471 | Trịnh Phi Đại | 01/5/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trịnh Hòa Khiêm | Trần Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.472 | Lê Tuấn Anh Kiệt | 16/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Văn Chấp© 2019 | Võ Thị Bích Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.473 | Cao Bá Thịnh | 16/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Cao Ngọc Hưng | Ng Thị Bích Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.474 | Lê Văn Thịnh | 15/5/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Thanh Tịnh | Lê Thị Ninh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.475 | Lưu Hà Chí Việt | 20/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lưu Hà Vương | Nguyễn Thị Trầm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.476 | Trịnh Minh Huy | 24/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trịnh Minh Tân | Trần Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.477 | Nguyễn Diên Đại | 01/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Diên Bảo | Đặng Thị Ngọc Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.478 | Nguyễn Thanh Hòa | 20/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Thanh Thành | Đàm Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.479 | Phạm Tuấn Hưng | 12/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Phạm Ngọc Hân | Bùi Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.480 | Trương Quang Mạnh | 08/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trương Văn Lâm | Đặng Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.481 | Nguyễn Văn Quốc Bảo | 06/7/2004 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Văn Khoa | Lê Thị Kim Nhựt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.482 | Nguyễn Lê Văn Phương | 16/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Văn Bảy | Lê Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.483 | Nguyễn Hữu Phúc | 04/3/2005 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Dũng | Văn Thị Bảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.484 | Bùi Thành Thục | 19/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Bùi Hiền | Trương Thị Ni | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.485 | Trần Tiến Phát | 19/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trần Văn Hưng | Đàm Thị Miền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.486 | Trần Hải Cường | 01/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trần Văn Lộng | Hồ Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.487 | Huỳnh Ngọc Dự | 18/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Huỳnh Ngọc Cư | Ng Thị Phương Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.488 | Nguyễn Lê Văn Nam | 9/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Văn Bảy | Lê Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.489 | Nguyễn Diên Khánh | 7/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Diên Quốc | Phạm Thị Trưởng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.490 | Huỳnh Hồ Ngọc Anh Tuấn | 25/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Huỳnh Ngọc Tàu | Hồ Thị Thông | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.491 | Huỳnh Ngọc Phương | 01/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Huỳnh Ngọc Cương | Nguyễn Thị Cẩm Hằng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.492 | Kịnh Kim Hộp | 17/3/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trịnh Kim Hiệp | Võ Thị Hồng Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.493 | Bùi Huỳnh Tấn Vỹ | 26/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Bùi Thanh Trà | Huỳnh Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.494 | Trần Vương Quốc | 07/3/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trần Chiến | Trương Thị Kim Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.495 | Đàm Thế Trường | 07/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Đàm Thế Sử | Lương Thị Bích Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.496 | Nguyễn Lê Ngọc Tiến | 06/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Văn Toàn | Lê Thị Thu Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.497 | Nguyễn Đăng Phương | 11/7/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Đăng Bình | Võ Thị Mau | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.498 | Trần Quang Khải | 19/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trần Văn Tin | Võ Thị Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.499 | Nguyễn Ngọc Anh Dũng | 26/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Quốc Huy | Lê Thị Hằng Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.500 | Nguyễn Thanh Bình | 28/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Văn Cung | Nguyễn Thị Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.501 | Nguyễn Hồng Phúc | 15/9/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Nguyễn Hồng Thái | Trần Thị Ánh Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.502 | Trương Quang Anh Hào | 03/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trương Quang Hồng | Trần Thị Kim Tín | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.503 | Trần Lê Anh Kha | 29/4/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trần Văn Thanh | Lê Thị Kim Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.504 | Lê Quang Đại | 04/8/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Lê Quang Đạt | Trần Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.505 | Võ Văn Giáp | 17/5/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Võ Văn Giàu | Tiêu Thị Kim Thiết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.506 | Huỳnh Ngọc Hưng | 22/6/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Huỳnh Ngọc Ngân | Lê Thị Xuân Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.507 | Trần Nguyễn Tiến Trường | 02/7/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Nam | Đình Cương | Trần Văn Vũ | Nguyễn Đỗ Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.508 | Nguyễn Xuân Nhựt | 01/7/2003 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Xuân Khai | Nguyễn Thị Tuyết Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.509 | Trần Hoàng Quốc Đạt | 18/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Văn Vệ | Huỳnh Thị Chót | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.510 | Huỳnh Ngọc Duy Bình | 06/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Huỳnh Tấn Thất | Huỳnh Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.511 | Đoàn Võ Văn Khoa | 02/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Đoàn Văn Khánh | Võ Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.512 | Nguyễn Diên Phúc | 07/12/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Diên Năm | Bùi Thị Nhờ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.513 | Nguyễn Lê Huy | 10/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Khánh Xanh | Lê Thị Thanh Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.514 | Huỳnh Nguyễn Văn Minh | 07/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Huỳnh Văn Bình | Nguyễn Thị Ngọc Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.515 | Phạm Tuấn Kiệt | 02/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Văn Tuấn | Nguyễn Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.516 | Nguyễn Đăng Khoa | 21/8/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Hiệp | Dương Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.517 | Phan Đình Hưng | 14/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Phan Đình Dũng | Lê Thị Tuyết Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.518 | Nguyễn Vũ Thành Long | 02/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Vũ Dương | Võ Thị Quới | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.519 | Nguyễn Văn Khải | 17/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Hòa | Lương Thị Bích Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.520 | Nguyễn Anh Tuấn | 09/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Tường | Trương Thị Ngân Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.521 | Phan Trần Minh Hậu | 02/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Phan Minh Hiếu | Trần Thị Tàu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.522 | Nguyễn Hữu Triết | 12/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Hữu Lý | Võ Thị Ái | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.523 | Phạm Hoàng Khoa | 26/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Mạnh Kỳ | Lê Thị Thúy Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.524 | Nguyễn Thanh Nhật | 07/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Thanh Hà | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.525 | Nguyễn Xuân Thiên | 18/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Ý | Đoàn Thị Minh Nhuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.526 | Phạm Quốc Thuật | 01/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Ngọc Huyền | Huỳnh Thị Ngọc Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.527 | Lê Văn Tường | 08/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Vinh | Đình Cương | Lê Văn Minh | Cao Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.528 | Phạm Quang Đạt | 09/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Vinh | Đình Cương | Phạm Quang Hữu | Nguyễn Thị Kim Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.529 | Lê Duy Tân | 02/9/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Vinh | Đình Cương | Lê Văn Nga | Nguyễn Thị Xuân Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.530 | Phạm Minh Quân | 15/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Vinh | Đình Cương | Phạm Cung | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.531 | Lê Viết Trung Kiên | 27/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Vinh | Đình Cương | Lê Viết Thảo | Nguyễn Thị Ngôn | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.532 | Võ Thành Thông | 13/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Vinh | Đình Cương | Võ Ngọc Phi | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.533 | Võ Đình Khôi Nguyên | 25/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Đình Quang | Nguyễn Thị Cẩm Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.534 | Trần Duy Tân | 29/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Văn Cư | Cao Thị Bích Duy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.535 | Trần Tiến Phát | 05/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Đình Quỳnh | Phan Thị Diệp Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.536 | Nguyễn Tiến Đạt | 06/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.537 | Trần Duy An | 04/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Hồng Duy | Phạm Thị Ánh Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.538 | Phan Văn Nam | 07/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Phan Văn Tòa | Võ Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.539 | Võ Nguyễn Anh Tài | 12/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Văn Thuận | Nguyễn Thị Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.540 | Nguyễn Diên Hải | 23/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Diên Hoành | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.541 | Trần Thanh Chung | 19/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Thanh Cảnh | Bùi Thị Kim Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.542 | Nguyễn Văn Kha | 09/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Thu | Nguyễn Thị Vũ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.543 | Huỳnh Lê Đại Thành | 11/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Huỳnh Đỗ Thụ | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.544 | Tạ Ngọc Hiệu | 10/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Tạ Ngọc Sơn | Võ Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.545 | Nguyễn Đức Duy | 08/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Ngọc Chấn | Đoàn Thị Cẩm Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.546 | Nguyễn Tấn Thuận | 25/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Dụng | Võ Thị Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.547 | Trần Phạm Xuân Thành | 15/4/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Trần Văn Thuận | Phạm Thị Thu Sa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.548 | Nguyễn Tấn Thành | 03/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Thơm | Lê Thị Thanh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.549 | Phạm Hồ Duy Nhật | 01/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Văn Hiếu | Hồ Thị Bạch Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.550 | Nguyễn Đức Thuận | 08/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Đức Dũng | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.551 | Nguyễn Quốc Anh | 22/9/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Văn Tuấn | Cao Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.552 | Võ Thành Phát | 08/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Thành Triều | Nguyễn Thị Ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.553 | Phan Lê Thành Trí | 25/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Phan Tấn Hạnh | Lê Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.554 | Nguyễn Hoàng Đăng Khoa | 26/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Nguyên | Trần Thị Kim Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.555 | Nguyễn Nhật | 16/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tờ | Nguyễn Thị Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.556 | Huỳnh Nguyễn Tấn Phong | 08/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Huỳnh Văn Tình | Nguyễn Thị Lai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.557 | Huỳnh Ngọc Bảo Tuyên | 22/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Huỳnh Ngọc Tuấn | Nguyễn Thị Thùy Dương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.558 | Nguyễn Xuân Thắng | 12/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Luyện | Trần Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.559 | Nguyễn Chí Thọ | 30/7/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Ng Đức Trình Viễn | Nguyễn Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.560 | Võ Thành Đạt | 12/5/2007 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Văn Tiến | Trần Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.561 | Võ Duy Ngà | 24/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Duy Hiếu | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.562 | Bùi Gia Bảo | 09/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Bùi Sơn | Huỳnh Thị Chiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.563 | Nguyễn Tấn Công | 05/5/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Hòa | Trương Thị Thủy Nhanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.564 | Nguyễn Tấn Thành | 03/11/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Thơm | Lê Thị Thanh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.565 | Võ Thành Phát | 08/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Thành Triều | Nguyễn Thị Ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.566 | Võ Xuân Khanh | 30/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Xuân Việt | Trần Thị Nở | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.567 | Phan Bá Hưng | 19/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Phan Bá Hảo | Võ Thị Kiều Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.568 | Nguyễn Duy Hiếu | 18/5/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Duy Mãng | Nguyễn Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.569 | Trương Gia Minh | 14/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Trương Văn Vỹ An | Ng Thị Thúy Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.570 | Võ Tấn Cường | 16/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Võ Văn Tánh | Phan Thị Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.571 | Đặng Nguyễn Nguyên Minh | 03/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Đặng Văn Nhứt | Nguyễn Thị Kim Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.572 | Lê Quang Minh Khôi | 31/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Lê Quang Nhu | Lương Thị Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.573 | Nguyễn Huy | 16/4/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Ngưu Nữ | Trần Thị Bích Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.574 | Vũ Ngô Duy Thịnh | 18/11/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Vũ Văn Huy | Ngô Thị Kiều Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.575 | Nguyễn Tấn Hưng | 16/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Phú | Đình Cương | Nguyễn Tấn Hoàng | Nguyễn Thị Diễm Đông | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.576 | Huỳnh Thế Bảo | 06/4/2007 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Phú | Đình Cương | Huỳnh Tâm | Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.577 | Phạm Gia Khang | 04/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Phú | Đình Cương | Phạm Tấn Lâm | Trương Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.578 | Trịnh Công Sang | 05/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trịnh Công Quang | Trần Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.579 | Phạm Hoàng Sang | 24/9/2006 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phạm Tấn Định | Nguyễn Thị Hồng Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.580 | Bùi Thanh Hậu | 18/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Bùi Văn Dũng | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.581 | Trịnh Minh Tịnh | 06/8/2003 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trịnh Minh Vương | Phạm Thị Hồng Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.582 | Trần Văn Vũ | 30/9/2004 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trần Văn Na | Nguyễn Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.583 | Trương Quang Định | 17/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trương Quang Quy © | Nguyễn Thị Kiều Oánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.584 | Hồ Ngọc Quốc Huy | 22/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Hồ Ngọc Đoàn © | Nguyễn Thị Nhuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.585 | Đỗ Quốc Toản | 01/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Đỗ Quốc Trạng | Phạm Hương Lang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.586 | Nguyễn Tấn Duy Ly | 20/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Tấn Hòa | Mai Thị Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.587 | Võ Nguyễn Quốc Cường | 27/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Võ Quốc Đạt | Nguyễn Thị Hoàn Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.588 | Nguyễn Đức Tuyến | 25/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Đức Tuyên | Đào Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.589 | Trần Nhật Hòa | 13/6/2006 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trần Văn Tám © | Nguyễn Thị Hồng Phi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.590 | Huỳnh Tấn Hoàng Phước | 16/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Huỳnh Tấn Lộc | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.591 | Phạm Ngọc Giang | 24/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phạm Ngọc Thanh | Lê Thị Bích Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.592 | Phạm Ngọc Duy | 14/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phạm Ngọc Thanh | Lê Thị Bích Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.593 | Đỗ Thành Đạt | 07/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Đỗ Tấn Lệ | Điệp Thị Ngữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.594 | Đỗ Quốc Tưởng | 22/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Đỗ Quốc Trạng | Phan Hương Lang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.595 | Phan Văn Trường | 03/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Phan Văn Chánh | Võ Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.596 | Võ Đình Ngọc Thương | 25/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Võ Đình Thơm | Phạm Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.597 | Huỳnh Gia Vỹ | 08/8/2006 | Kinh, Không | CĐ | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Huỳnh Văn Thọ | Nguyễn Thị Minh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.598 | Đặng Huỳnh Hữu Duy | 20/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Đặng Thanh Ngọc | Huỳnh Thị Kim Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.599 | Nguyễn Thanh Hiếu | 01/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Ng Thanh Long Cùng Chung | Đoàn Thị Lạt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.600 | Nguyễn Thành Phát | 07/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Minh Thuận | Nguyễn Thị Hoa Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.601 | Bùi Đức Dũng | 27/9/2007 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Bùi Tấn Huệ | Phạm Thị Hồng Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.602 | Đặng Hữu Cao Nguyên | 24/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Đặng Hữu Khánh | Cao Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.603 | Bùi Thanh Nhựt | 06/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Bùi Túc | Lê Thị Ngọc Giàu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.604 | Ngô Văn Khả | 29/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Ngô Văn Lưu | Trần Thị Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.605 | Võ Hồ Thuận | 13/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Võ Ngọc Hiệu | Hồ Thị Bạch Hân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.606 | Nguyễn Hữu Bắc | 25/5/2008 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Văn Hoàng | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.607 | Trần Văn Biên | 09/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trần Văn Phụng | Lương Thị Giáng Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.608 | Nguyễn Văn Hiền | 09/7/2008 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Văn Tuấn | Đoàn Thị Hồng Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.609 | Nguyễn Anh Quân | 06/6/2008 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Văn Tại | Võ Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.610 | Trần Anh Quân | 17/3/2008 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Trần Văn Giàu | Phùng Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.611 | Nguyễn Tuấn Đạt | 13/7/2008 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Hồng Tâm | Ngô Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.612 | Nguyễn Hoàng Long | 26/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Nguyễn Văn Vững | Trần Thị Đặng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.613 | Võ Tấn Húy | 04/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Kỳ Thọ Bắc | Đình Cương | Võ Tấn Hiệp | Lê Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.614 | Phan Thanh Hải | 08/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Phan Chánh© 6/2026 | Nguyễn Thị Lệ Thu | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.615 | Đặng Đình Phước | 06/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Đặng Đình Duy | Lê Thị Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.616 | Ng Trần Đức Duy Khoa | 01/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Đức Út | Trần Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.617 | Võ Trần Mạnh Tuấn | 09/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Võ Văn Sến | Trần Thị Minh Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.618 | Lê Hoàng Lê | 29/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Lê Hà | Nguyễn Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.619 | Phạm Hồng Phương | 04/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Phạm Hồng Hòa | Huỳnh Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.620 | Phạm Hồng Triệu | 22/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Phạm Hồng Nhân | Đặng Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.621 | Phan Thanh Phát | 18/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Phan Độc Lập | Cao Thị Thành | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.622 | Đinh Tấn Hiền | 21/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Đinh Tấn Vinh | Phạm Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.623 | Nguyễn Hiếu Nguyên | 16/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Tấn Dũng | Đặng Thị Thúy Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.624 | Đoàn Duy Phong | 01/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Đoàn Duy Trang | Huỳnh Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.625 | Nguyễn Anh Trãi | 18/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Muôn Năm | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.626 | Đinh Văn Cảnh | 21/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Đinh Văn Cư | Trịnh Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.627 | Nguyễn Trần Đức Học | 17/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Đức Út | Trần Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.628 | Lê Thành Nhân | 09/9/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Lê Thành Trung | Điệp Thị Minh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.629 | Huỳnh Lê Hiếu | 18/5/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Huỳnh Đức Thắng | Lê Thị Mùi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.630 | Trương Đình Kiệt | 17/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Trương Đình Hùng | Lê Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.631 | Huỳnh Quang Duân | 06/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Huỳnh Kim Dung | Trần Thị Nhẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.632 | Lê Trần Thiện Tri | 03/9/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Lê Văn Thức | Trần Thị Minh Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.633 | Trần Hoàng | 01/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Ngoại Hôn | Trần Thị Ơi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.634 | Nguyễn Tấn Tài | 05/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Nguyễn Tấn Bông © | Võ Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.635 | Huỳnh Nguyễn Tấn An | 21/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Huỳnh Viễn Đông | Nguyễn Thị Tường Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.636 | Phan Quang Thân | 02/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Phan Ngọc Thiện | Võ Thị Mận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.637 | Cao Văn Khởi | 07/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Bình | Nguyễn Thị Thu Em | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.638 | Lê Quốc Bảo | 21/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Lê Thanh Tỵ | Cao Thị Thu Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.639 | Võ Tấn Hiếu | 29/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Võ Tấn Chí | Nguyễn Thị Kim Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.640 | Cao Võ Bá Chiến | 30/8/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Tùng | Võ Thị Bích Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.641 | Trần Duy Đoan | 13/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Trần Bình | Nguyễn Thị Bé Hai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.642 | Cao Văn Lưu | 23/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Chỉ | Đình Cương | | Cao Thị Bạch Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.643 | Lê Nhật Anh | 25/7/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Lê Thanh Vân | Cao Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.644 | Cao Nguyễn Văn Tiên | 08/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Thái | Nguyễn Thị Nhiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.645 | Cao Duy Thái | 07/7/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Thọ | Trần Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.646 | Đặng Cao Nguyễn | 20/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Đặng Văn Tuyển | Cao Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.647 | Cao Bá Nhân | 04/9/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Lai | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.648 | Cao Bá Trọng | 12/8/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Trưởng | Lê Thị Thanh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.649 | Trần Chí Vỹ | 20/9/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Trần Kiên | Đặng Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.650 | Phạm Lê Biên | 10/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Phạm Ngọc Hưng | Lê Thị Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.651 | Phạm Đình Tẫn | 12/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Phạm Đình Tân | Đinh Thị Nin | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.652 | Trần Phan Hoài Nam | 12/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Trần Trọng Năng | Phan Thị Kim Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.653 | Đỗ Trọng Nghĩa | 08/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Đỗ Văn Sinh | Ngô Thị Ngọc Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.654 | Võ Quý | 27/7/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Chỉ | Đình Cương | Võ Hùng | Phạm Thị Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.655 | Trần Văn Phát | 13/5/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Chỉ | Đình Cương | Trần Văn Quy | Nguyễn Thị Kim Hường | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.656 | Cao Phạm Quốc Cường | 24/5/2008 | Kinh, Không | CĐ | An Chỉ | Đình Cương | Cao Văn Quốc | Phạm Thị Quốc Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.657 | Đoàn Thanh Nam | 08/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Đoàn Thái Cân | Trần Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.658 | Trần Lê Minh Nhật | 02/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Trần Đắc Bằng | Lê Thị Kiều Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.659 | Nguyễn Văn Hùng | 08/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Văn Sỹ | Lê Thị Điền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.660 | Nguyễn Thành Thiện | 06/6/2006 | Kinh, Không | CĐ | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Thành | Bùi Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.661 | Lê Đặng Hoàng Vũ | 24/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Lê Văn Tạo | Đặng Thị Tuyết Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.662 | Lưu Huyền Đức | 13/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Lưu Văn Ân | Huỳnh Thị Mỹ Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.663 | Cao Văn Hưng | 04/12/2006 | Kinh, Không | CĐ | Đề An | Đình Cương | Cao Văn Hùng | Nguyễn Thị Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.664 | Nguyễn Thanh Đạt | 02/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Đăng Tông | Võ Thị Mẹo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.665 | Đoàn Minh Triết | 05/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | | Đoàn Thị Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.666 | Lê Quang Thắng | 04/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Lê Xuân Quang | Huỳnh Thị Kim Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.667 | Võ Trương Minh Huy | 12/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | | Võ Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.668 | Lê Nguyễn Thanh Phi | 08/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Lê Thanh Sang | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.669 | Nguyễn Tấn Tài | 19/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Tấn Bình | Ng Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.670 | Cao Bá Hiếu | 10/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Cao Văn Duẫn | Đặng Thị Thôi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.671 | Ngô Hữu Nguyên | 27/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Ngô Hữu Nam | Ngô Thị Hồng Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.672 | Lưu Huỳnh Đức Anh | 21/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Lưu Văn Công | Huỳnh Thị Thanh Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.673 | Phạm Ngọc Hà | 12/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Phạm Ngọc Hải | Lê Thị Phương Phi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.674 | Lê Thanh Phú | 15/3/207 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Lê Hồng Hải | Phan Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.675 | Huỳnh Thanh Sơn | 25/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Huỳnh Lưỡng | Bùi Thị Bích Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.676 | Phan Ngọc Văn | 16/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Phan Văn Khoa | Nguyễn Thị Vui | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.677 | Lê Tuấn | 23/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Đề An | Đình Cương | Lê Văn Thọ | Phan Thị Mỹ Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.678 | Lê Văn Quyền | 08/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Lê Văn Thảo | Huỳnh Thị Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.679 | Phan Quang Nguyên | 29/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Phan Quang Tý | Cao Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.680 | Lưu Võ Anh Vũ | 07/5/2008 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Lưu Văn Bông | Võ Thị Mỹ Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.681 | Nguyễn Mạnh Chiến | 10/5/2008 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Quốc Khánh | Phạm Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.682 | Nguyễn Quốc Nhật | 14/6/2008 | Kinh, Không | ĐH | Đề An | Đình Cương | Nguyễn Tĩnh | Võ Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.683 | Lê Hồng Tín | 13/11/2008 | Kinh, Không | CĐ | Đề An | Đình Cương | Lê Hồng Chiến | Dương Thị Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.684 | Lê Tuấn Kiệt | 24/8/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Lê Quốc Trường | Đinh Thị Thanh Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.685 | Văn Tiến Lộc | 05/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Văn Tiến Luận | Nguyễn Thị Kim Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.686 | Đoàn Đặng Trí | 15/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đoàn Minh Tuyền | Đặng Thị Tê | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.687 | Trần Vũ Lực | 01/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Thế | Vũ Đàm Như Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.688 | Văn Tấn Pháp | 25/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Văn Tấn Chạy | Lê Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.689 | Nguyễn Đức Thịnh | 21/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Hữu Thuần | Trần Thị Hải Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.690 | Phạm Tấn Hà | 14/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phạm Kiều Trọng | Nguyễn Thị Vui | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.691 | Trần Văn Mỹ | 01/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Văn Trung | Huỳnh Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.692 | Nguyễn Hoàng Duẫn | 27/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Hoàng Việt | Lê Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.693 | Bùi Trọng Chánh | 08/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Bùi Trọng Nghĩa | Phan Thị Phường | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.694 | Nguyễn Tấn Khiêm | 06/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Tấn Lân | Phan Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.695 | Đàm Tuấn Kiệt | 07/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đàm Văn Thuận | Nguyễn Thị Bích Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.696 | Trần Thanh Phương | 17/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Tấn Lập | Lê Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.697 | Nguyễn Thiện Bình | 14/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Văn Tạm | Trần Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.698 | Nguyễn Hoàng Hưng | 17/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Thị Lệ Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.699 | Phạm Quốc Huy | 17/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phạm Quốc Văn | Phan Thị Bạch Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.700 | Nguyễn Hoàng Long Nhật | 19/9/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Văn Trung | Nguyễn Thị Thanh Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.701 | Lê Hoàng Long | 13/6/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Lê Hữu Quang | Nguyễn Thị Bạch Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.702 | Lê Tuấn Tài | 02/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Lê Quốc Trường | Đinh Thị Thanh Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.703 | Huỳnh Hoàng Nguyên | 21/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Huỳnh Bích Kiên | Trịnh Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.704 | Võ Anh Kiệt | 08/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Võ Duy Cương | Bùi Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.705 | Văn Tấn Tiên | 09/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Văn Tấn Tài | Võ Thị Lệ Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.706 | Nguyễn Lê Anh Kỳ | 13/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Quốc Bảo | Lê Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.707 | Nguyễn Hoàng Tùng | 21/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Minh Kinh | Trần Thị Ngọc Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.708 | Đàm Quốc Việt | 08/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đàm Duy Hiếu | Nguyễn Thị Thanh Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.709 | Trần Thanh Trí | 25/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Ngọc Mãnh | Phạm Thị Xuân Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.710 | Phan Khánh Hưng | 10/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phan Văn Hấn | Lê Thị Tường Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.711 | Võ Thanh Hiếu | 06/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Võ Hữu Hưng | Lê Thị Lệ Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.712 | Phạm Huy Hoàng | 27/7/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phạm Duy Anh | Cao Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.713 | Đoàn Minh Huy | 15/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đoàn Minh Phụng | Đặng Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.714 | Nguyễn Ngọc Nhất Thiên | 14/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Du © | Trần Thị Bích Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.715 | Nguyễn Đăng Danh | 10/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Đăng Quang | Huỳnh Thị Quỳnh Giao | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.716 | Phạm Ngọc Nguyên | 08/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phạm Văn Tiến | Phạm Thị Kim Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.717 | Phạm Anh Tuấn | 18/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phạm Hùng | Phạm Thị Bé Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.718 | Lê Truyền | 23/7/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Lê Hòa | Phạm Thị Hồng Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.719 | Đoàn Văn Trọng | 22/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đoàn Ngọc Sang | Tạ Thị Kim Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.720 | Nguyễn Vũ Hoài Nam | 04/5/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Đức Nguyên | Võ Thị Lệ Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.721 | Phan Hoàng Hiệp | 07/7/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phan Văn Hấn | Lê Thị Tường Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.722 | Lê Trần Hoài Thương | 23/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | | Lê Thị Thu Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.723 | Phan Tấn Huy | 31/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phan Văn Giáp | Võ Thị Lệ Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.724 | Phan Quốc Nguyên | 25/5/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phan Quốc Việt | Trần Thị Minh Nhựt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.725 | Nguyễn Đức Vinh | 04/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Vương Vũ | Nguyễn Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.726 | Phan Văn Thịnh | 24/9/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phan Văn Giới | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.727 | Đoàn Nguyễn Trung Kiên | 16/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đoàn Ngọc Hải | Nguyễn Thị Bích Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.728 | Nguyễn Duy Nghĩa | 20/9/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Duy Lịch | Nguyễn Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.729 | Đỗ Đốc Đại | 12/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đỗ Đốc Triều | Ngô Thị Tộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.730 | Lê Minh Dương | 03/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Lê Minh Đức | Dương Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.731 | Bùi Văn Lợi | 18/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Bùi Văn Tự | Lê Thị Duyên Tân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.732 | Đoàn Huy Chương | 07/7/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đoàn Văn Phước | Lương Thị Thanh Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.733 | Võ Duy Khánh | 05/01/2007 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Võ Duy Thúy | Ng Thị Thanh Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.734 | Huỳnh Nguyễn Tiến Minh | 05/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Huỳnh Văn Định | Nguyễn Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.735 | Huỳnh Nguyễn Tiến Mẫn | 05/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Huỳnh Văn Định | Nguyễn Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.736 | Hồ Ngọc Thiện | 10/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Mỹ | Đình Cương | Hồ Ngọc Phúc | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.737 | Võ Đức Phong | 23/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Võ Văn Kế | Phạm Thị Sỹ | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.738 | Phạm Tấn Hiếu | 10/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Phạm Kiều Trọng | Nguyễn Thị Vui | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.739 | Nguyễn Tùng Dương | 29/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Minh Kinh | Trần Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.740 | Nguyễn Nhật Linh | 03/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Nguyễn Văn Hòe | Nguyễn Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.741 | Dương Văn Học | 28/7/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Dương Hùng | Lê Thị Thu Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.742 | Huỳnh Nguyễn Nhật Nam | 27/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Huỳnh Quang Thỏa | Nguyễn Thị Mai Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.743 | Đàm Quốc Tiến | 27/02/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Đàm Duy Hiếu | Ng Thị Thanh Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.744 | Trần Tấn Lộc | 20/11/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Công Lực | Nguyễn Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.745 | Trần Trung Tín | 05/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trần Khanh | Nguyễn Thị Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.746 | Võ Trọng Khánh | 27/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Võ Thanh Hải | Phạm Thị Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.747 | Hoàng Thế Khánh | 16/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Hoàng Quang Điền | Lê Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.748 | Lê Trung Đình | 16/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Lê Anh Tuyến | Lê Thị Cẩm Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.749 | Trương Văn Phương | 21/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Mỹ | Đình Cương | Trương Văn Thuần | Phan Thị Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.750 | Đỗ Hoàng Tin | 21/8/2004 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Đỗ Minh Sự | Phạm Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.751 | Văn Công Bình | 16/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Văn Công Hiệp | Huỳnh Thị Thạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.752 | Lê Tấn Việt | 13/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Hồng Cứ | Lê Thị Thanh Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.753 | Lê Nguyễn Cao Minh | 26/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Văn Thủy | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.754 | Nguyễn Văn Quý | 09/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Văn Quyên | Võ Thị Năm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.755 | Lê Văn Quyền | 28/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Văn Lâu | Nguyễn Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.756 | Nguyễn Huỳnh Minh Triết | 07/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Thế Sứ | Huỳnh Thị Hồng Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.757 | Lê Nguyễn Hoàng Hiếu | 05/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Văn Hữu | Nguyễn Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.758 | Hồ Trường Phát | 27/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Hồ Văn Lượng | Nguyễn Thị Diễm Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.759 | Phạm Huỳnh Phước Đức | 18/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Phạm Thành | Huỳnh Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.760 | Nguyễn Hoàng Khiêm | 26/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Văn Dũng | Lê Thị Thục | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.761 | Bùi Ngọc Thái | 10/01/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Bùi Ngọc | Huỳnh Thị Cương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.762 | Nguyễn Ngô Gia Bảo | 17/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Tùng Chi | Ngô Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.763 | Bùi Lê Định | 23/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | | Bùi Thị Đại | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.764 | Lê Tấn Nhật | 12/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Hồng Cứ | Lê Thị Minh Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.765 | Trần Phương Anh Kiệt | 08/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Trần Phương Nam © | Phạm Thị Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.766 | Lê Nguyễn Hoàng Ân | 06/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Lê Chí Long | Nguyễn Thị Huyền My | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.767 | Võ Tấn Hưng | 07/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Võ Văn Tính | Lê Thị Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.768 | Nguyễn Điệp Vũ | 10/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Văn Tám | Điệp Thị Công | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.769 | Nguyễn Hưng | 03/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Tường | Điệp Thị Phi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.770 | Bùi Anh Tú | 05/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Bùi Anh Tuấn | Trương Thị Hữu Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.771 | Đàm Minh Vương | 20/7/2007 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Vinh | Đình Cương | Đàm Minh Vũ | Nguyễn Thị Diệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.772 | Võ Duy Anh | 17/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Võ Viết Duy | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.773 | Đoàn Trần Nhật Huy | 05/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Vinh | Đình Cương | Đoàn Ngọc Quang | Trần Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.774 | Võ Phạm Tấn Anh | 26/7/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Võ Tấn Quân | Phạm Thị Bích Thao | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.775 | Nguyễn Lưu Vạn Kiệt | 12/7/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Thanh Trực | Lưu Thị Phương Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.776 | Phạm Nguyễn Văn Quân | 10/4/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Vinh | Đình Cương | | Phạm Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.777 | Trần Quang Trường | 22/3/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Vinh | Đình Cương | Trần Tấn Sơn | Nguyễn Thị Mận | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.778 | Nguyễn Hoàng Duy Kha | 17/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Duy Trinh | Huỳnh Thị Bảo Thương | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.779 | Nguyễn Chánh Trí | 22/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Vinh | Đình Cương | Nguyễn Tê | Hồ Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.780 | Nguyễn Trường Giang | 08/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Minh Kết | Nguyễn Thị Lộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.781 | Phạm Vũ Ngọc Thịnh | 24/3/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Vũ Thạch | Trần Thị Huyền Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.782 | Ngô Duy Hiếu | 07/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Ngô Văn Hiển | Bùi Thị Kim Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.783 | Phạm Nhật Trường | 13/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Văn Nhị | Trần Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.784 | Phạm Trung Hiếu | 08/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Công Hữu | Nguyễn Thị Xin | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.785 | Lê Triệu Vỹ | 13/11/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Đình Chấp | Võ Thị Kim Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.786 | Nguyễn Văn Vinh | 19/12/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Chung | Trịnh Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.787 | Nguyễn Trần Đăng Khoa | 22/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Văn Xong | Trần Hoàng Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.788 | Nguyễn Hữu Thành | 14/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Phương | Trần Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.789 | Nguyễn Văn Liêu | 23/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Văn Hải | Nguyễn Thị Nhã Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.790 | Nguyễn Phi Hùng | 17/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Công Tỵ | Võ Thị Xuân Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.791 | Nguyễn Ngọc Huy | 08/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Linh | Nguyễn Thị Thạch | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.792 | Nguyễn Minh Tuấn | 11/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Tôi | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.793 | Nguyễn Minh Triết | 19/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Minh Tân | Phạm Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.794 | Nguyễn Đức Toàn | 20/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Cường | Cao Thị Thỏa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.795 | Võ Duy Tân | 31/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Võ Nam | Nguyễn Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.796 | Nguyễn Thanh Phong | 29/7/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Văn Nguyên | Trần Thị Bạch Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.797 | Phạm Công Hải | 13/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Công Hùng | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.798 | Phạm Đình Ân | 16/9/2007 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Đình Quang | Tống Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.799 | Phạm Đình Thiên | 16/9/2007 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Đình Quang | Tống Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.800 | Huỳnh Anh Khoa | 13/9/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Huỳnh Văn Công | Nguyễn Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.801 | Phạm Ngọc Linh | 16/12/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Ngọc Oanh | Phan Thị Phú | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.802 | Hoàng Văn Hoàn | 18/9/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Hoàng Văn Minh | Nguyễn Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.803 | Bùi Đức Đạt | 05/11/2007 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Bùi Đức Dũng | Phạm Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.804 | Bùi Đức Phát | 05/11/2007 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Bùi Đức Dũng | Phạm Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.805 | Nguyễn Tấn Trí | 23/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Tấn Thành | Bùi Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.806 | Lê Phú Quốc | 14/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Anh Văn | Điệp Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.807 | Phạm Công Hiệu | 27/3/2007 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Tấn Hữu | Huỳnh Thị Bích Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.808 | Nguyễn Đức Đạt | 07/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Đức Thành | Ng Thị Đăng Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.809 | Điệp Quốc Hiệu | 07/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Điệp Hồ Trình | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.810 | Trần Kiên Trung | 24/4/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Trần Kim Khôi | Đặng Thị Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.811 | Nguyễn Văn Nhật | 05/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Em | Hồ Thị Kim Quyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.812 | Võ Thanh Trường | 25/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Võ Nông | Lê Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.813 | Điệp Trần Bảo Minh | 23/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thọ | Đình Cương | Điệp Văn Trà | Trần Thị Xuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.814 | Phạm Quốc Hoàng Anh | 04/8/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Quốc Anh | Phạm Thị Cẩm Thoại | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.815 | Nguyễn Văn Thuận | 20/3/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Văn Lợi | Nguyễn Thị Phước | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.816 | Lê Huy | 22/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Lê Hiền | Phan Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.817 | Võ Thuận Khang | 15/3/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Võ Tấn Thuận | Huỳnh Thị Kim Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.818 | Bùi Vũ Quốc Nhật | 01/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Bùi Minh | Võ Thị Bích Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.819 | Phạm Diệp Hồng Phát | 21/9/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Phạm Đình Tân | Điệp Thị Ánh Chi | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.820 | Nguyễn Trần Hoàng Phát | 06/3/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Văn Xong | Trần Hoàng Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.821 | Nguyễn Văn Quyến | 21/10/2005 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Pháp | Nguyễn Thị Phi | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.822 | Đỗ Đức Huy | 16/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Đỗ Ngọc Thư | Phan Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.823 | Nguyễn Hoàng Nhật Duy | 05/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Trọng Tư | Nguyễn Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.824 | Nguyễn Phạm Thành Thanh | 24/8/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thọ | Đình Cương | Nguyễn Thang Cang | Phạm Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.825 | Ngô Hữu Đạt | 28/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Ngô Văn Nghĩa | Võ Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.826 | Võ Tiến Đạt | 27/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Võ Bơi | Nguyễn Thị Lệ © | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.827 | Đào Ngọc Cảm | 29/3/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Đào Tích | Hồ Thị Tuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.828 | Trương Văn Trường | 20/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Trương Thái | Dương Thị Thiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.829 | Cao Minh Vương | 12/3/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Cao Văn Cảm | Ngô Thị Mỹ Sâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.830 | Nguyễn Bình Phương Nam | 19/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Văn Thuận | Nguyễn Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.831 | Nguyễn Huỳnh Nhật Trung | 26/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | | Huỳnh Thị Bông | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.832 | Nguyễn Tấn Phát | 1/10/2007 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Tấn Là © | Trần Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.833 | Lê Văn Hoàng | 25/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Lê Quang Ngọ | Trương Thị Lệ Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.834 | Đào Quốc Hòa | 11/2/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Đào Quốc Hùng | Phạm Thị Gái | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.835 | Cao Tiến Duẩn | 20/01/2003 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Cao Từ | Trần Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.836 | Đào Đức Thịnh | 29/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Đào Đức Vinh | Trương Thị Vẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.837 | Thái Văn Triều | 22/9/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Thái Văn Trường | Nguyễn Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.838 | Nguyễn Văn Thành | 08/7/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Văn Phúc | Hồ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.839 | Nguyễn Văn Hiệp | 05/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Nguyễn Văn Hòa | Lê Thị Bích Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.840 | Thới Ngọc Sơn | 15/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Thới Ngọc Vinh | Huỳnh Thị Thanh Truyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.841 | Huỳnh Đức Trí | 12/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Lợi | Ng Thị Hồng Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.842 | Huỳnh Tấn Đạt | 05/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Tấn Đức | Đỗ Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.843 | Trương Công Viễn | 24/6/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Trương Công Loan | Nguyễn Thị Hay | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.844 | Trần Nguyễn Phước Hòa | 11/5/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Trần Văn Nam | Nguyễn Thị Kim Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.845 | Đào Ngọc Công | 13/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Đào Ngọc Phi | Ung Thị Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.846 | Trần Thiện Nhân | 14/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Đình | Đình Cương | Trần Xuân Viên | Phan Thị Năm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.847 | Huỳnh Đỗ Thành Danh | 17/4/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Huỳnh Hiền © | Đỗ Thị Bích Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.848 | Trương Văn Kiệt | 03/9/2007 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Trương Sỹ | Trần Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.849 | Trần Thanh Sơn | 26/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Đình | Đình Cương | Trần Thanh Tuấn | Phan Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.850 | Nguyễn Long Nhật | 01/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Văn Long | Huỳnh Thị Lệ Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.851 | Dương Công Vĩnh | 02/6/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Dương Văn Ngưu | Võ Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.852 | Nguyễn Văn Trường | 07/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Văn Thọ | Trần Thị Ánh Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.853 | Lê Huỳnh Quang Duy | 25/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Lê Văn Luyến | Huỳnh Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.854 | Nguyễn Ngọc Thưởng | 03/6/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Ngọc Thụ | Trần Thị Thúy Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.855 | Trần Công Danh | 06/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Văn Thiện | Lê Thị Lệ Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.856 | Trần Văn Trường | 20/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Cư | Trần Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.857 | Ngô Quốc Bảo | 26/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Ngô Văn Lãm | Nguyễn Thị Đậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.858 | Phan Minh Luân | 26/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Phan Minh Lý | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.859 | Nguyễn Thế Nhân | 28/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Văn Đức | Lê Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.860 | Phan Minh Nghĩa | 17/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Phan Minh Việt | Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.861 | Đàm Ngọc Quyết | 06/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Đàm Xanh | Võ Thị Năng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.862 | Trần Đức Phát | 01/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Đức Tịnh | Đào Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.863 | Huỳnh Nghĩa | 17/4/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Huỳnh Hiếu | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.864 | Phan Minh Khang | 9/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Phan Minh Lý | Nguyễn Thị Ngọc Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.865 | Đoàn Võ Hồng Quân | 29/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Đoàn Văn Hồng | Võ Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.866 | Trương Hoàng Long | 11/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Trương Nhựt | Trần Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.867 | Trần Văn Đào | 03/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Út | Lê Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.868 | Trần Đức Hiệu | 02/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Đức Quy | Lê Thị Kim Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.869 | Nguyễn Văn Lưu | 24/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Văn Lựu | Lê Thị Thanh Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.870 | Nguyễn Đăng Phước | 26/3/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Đăng Cảnh | Phạm Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.871 | Trần Chí Vỹ | 20/3/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Văn Anh | Nguyễn Thị Tịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.872 | Nguyễn Đăng Huỳnh Tân | 17/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Đăng Nhân Bê | Huỳnh Thị Kim Bảng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.873 | Bùi Tiên | 27/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Bùi Mão | Đặng Thị Yến Ny | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.874 | Trần Đức Thiện | 06/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Đức Mua | Nguyễn Thị Hồng Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.875 | Nguyễn Ngọc Trường Vũ | 08/3/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Ngọc Minh | Đỗ Thị Xuân Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.876 | Trần Đức Quang | 29/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Đức Rê | Lê Thị Kim Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.877 | Huỳnh Nhật Anh Vũ | 21/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Huỳnh Sơn | Trần Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.878 | Bùi Phong Họp | 7/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Bùi Đức Thọ | Trần Thị Phong Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.879 | Nguyễn Văn Thống | 24/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Văn Chất | Trần Thị Thoại | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.880 | Cao Quang Bình | 14/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Cao Quang Lưu | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.881 | Bùi Nguyễn Tấn Khôi | 16/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Bùi Tấn Khoa | Nguyễn Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.882 | Nguyễn Đình Minh | 14/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Đình Thông | Phan Thị Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.883 | Trịnh Huỳnh Anh Tuấn | 31/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Trịnh Văn Bình | Huỳnh Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.884 | Phạm Ngọc Việt | 12/8/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Phạm Tờ | Nguyễn Thị Danh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.885 | Đỗ Hữu Anh | 26/3/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Đỗ Văn Tây | Phan Thị Lộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.886 | Võ Trung Hiếu | 18/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Võ Ngọc Bảo | Nguyễn Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.887 | Nguyễn Ngọc Trường Vỹ | 18/6/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Ngọc Minh | Đỗ Thị Xuân Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.888 | Nguyễn Trần Đăng Dự | 25/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Đăng Danh | Trần Thị Vàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.889 | Huỳnh Khắc Cường | 13/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Huỳnh Ngọc Cần | Trần Thị Lệ Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.890 | Phan Minh Nhân | 28/8/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Phan Minh Việt | Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.891 | Trần Minh Tiến | 03/7/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Trần Quang | Đặng Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.892 | Phan Đông Tấn | 12/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Phan Văn Xích | Trương Thị Mỹ Huy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.893 | Nguyễn Thuận Huy | 29/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Quang Vinh | Lưu Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.894 | Nguyễn Tấn Duy Tân | 30/7/2007 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Tấn Ngoan | Lê Thị Kim Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.895 | Phan Văn Tuấn Tú | 07/7/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Phan Văn Quảng © | Phạm Thị Ngọc Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.896 | Huỳnh Công Viên | 14/8/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Bình | Đình Cương | Huỳnh Công Hải | Lê Thị Như Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.897 | Nguyễn Mậu Nghiêm | 22/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Bình | Đình Cương | Nguyễn Mậu Huy | Huỳnh Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.898 | Trần Văn Thiên | 28/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Trần Văn Thành | Huỳnh Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.899 | Lê Minh Trí | 24/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Lê Huy Thức | Lưu Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.900 | Nguyễn Quốc Bảo | 29/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Nguyễn Hùng | Nguyễn Thị Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.901 | Nguyễn Ngọc Thiện | 19/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Nguyễn Ngọc Bích | Võn Thị Mỹ Vân | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.902 | Trần Văn Hải | 30/4/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Trần Văn Mến | Nguyễn Thị Tin | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.903 | Trịnh Quang Huy | 17/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Trịnh Quang Vinh | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.904 | Bùi Văn Tuấn | 23/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Bùi Văn Vân | Nguyễn Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.905 | Lê Tấn Hào | 08/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Lê Tấn Hiển | Lê Thị Cẩm Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.906 | Trần Văn Trung | 08/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Trần Văn Vân | Lê Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.907 | Cao Văn Hiển | 28/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Cao Văn Thung | Lê Thị Xuân Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.908 | Trần Như Huy | 09/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Trần Sơn | Lê Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.909 | Lê Văn Dân | 23/4/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Lê Văn Danh | Trần Thị Minh Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.910 | Lê Văn Thịnh | 11/3/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Lê Văn Thành | Huỳnh Thị Thú | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.911 | Nguyễn Đỗ Hoàng Long | 10/4/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Nguyễn Xuân Thái | Đỗ Thị Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.912 | Cao Văn Duy | 02/02/2007 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Cao Văn Lập | Trần Thị Tương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.913 | Huỳnh Công Khoa | 26/1/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Huỳnh Ngọc Cường | Lê Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.914 | Đỗ Gia Bảo | 30/6/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Đỗ Gia Văn | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.915 | Lê Hồng Anh | 20/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Lê Văn Duyệt | Nguyễn Thi Thu Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.916 | Trần Văn Giang | 25/5/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Trần Văn Ninh | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.917 | Lê Chí Thiện | 28/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | An Ba | Đình Cương | Lê Thêm | Nguyễn Thị Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.918 | Lê Minh Sang | 15/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | An Ba | Đình Cương | Lê Văn Anh | Phan Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.919 | Bùi Minh Thế | 18/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Bùi Minh Thanh | Trần Thị Kim Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.920 | Nguyễn Thanh Tâm | 22/02/2004 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Nguyễn Văn Bình | Trần Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.921 | Trần Văn Tân | 10/9/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Trần Văn Thời | Trịnh Thị Viễn | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.922 | Trần Thiện Thắng | 7/4/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Trần Thiện Thái | Kiều Thị Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.923 | Huỳnh Nguyễn Đức Đạt | 09/5/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Huỳnh Đức Thạch | Nguyễn Thị Vân Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.924 | Huỳnh Công Tiến | 18/8/2008 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Huỳnh Duy | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.925 | Huỳnh Phương Nam | 20/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | An Ba | Đình Cương | Huỳnh Ngọc Thanh | Trương Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.926 | Trần Phúc Đạt | 29/9/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Ba | Đình Cương | Trần Văn Hiệp | Bùi Thị Tùng | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.927 | Lê Hoàng Nhị Thống | 04/4/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Lê Tuân | Huỳnh Thị Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.928 | Nguyễn Tấn Bảo Phát | 22/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Nguyễn Tấn Tâm | Trần Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.929 | Trần Kim Đạo | 21/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Trần Kim Duy | Trần Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.930 | Nguyễn Bảo Quốc | 02/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Nguyễn Bảo Khuyên | Nguyễn Thị Cửu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.931 | Trịnh Hồng Quân | 19/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Trịnh Hồng Dũng | Nguyễn Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.932 | Trần Trịnh Thiên Khoa | 02/9/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Trần Đức Tạo | Trịnh Thị Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.933 | Đỗ Huỳnh Trường Giang | 29/8/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Đỗ Kim Cương | Huỳnh Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.934 | Trần Xuân Quốc | 12/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Trần Văn Vương | Phạm Thị Bích Truyện | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.935 | Cao Văn Trọng | 07/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Thận | Trần Thị Gái | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.936 | Lê Hồng Quân | 21/3/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Lê Thanh Hải | Hồ Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.937 | Trần Lê Thế Lực | 10/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Lê Văn Thế | Trần Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.938 | Đỗ Trung Kiên | 15/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Đỗ Kim Quân | Võ Thùy Như Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.939 | Huỳnh Thanh Lộc | 01/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Huỳnh Cư © | Trần Thị An | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.940 | Bùi Văn Quốc Khánh | 9/2/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Bùi Văn Mười | Phạm Thị Ngọc Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.941 | Trần Duy Toàn | 25/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Trần Trị | Đỗ Thị Kim Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.942 | Cao Quốc Bản | 7/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Văn Cường | Lê Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.943 | Nguyễn Tấn Đạt | 10/01/2004 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Nguyễn Tấn Tâm | Trần Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.944 | Cao Hữu Phương | 14/3/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Hữu Phổ | Kiều Thị Ngọc Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.945 | Nguyễn Vương | 07/9/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Nguyễn Ân | Nguyễn Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.946 | Lê Trịnh Huy | 21/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Lê Văn Nghĩa | Trịnh Thị Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.947 | Lê Hoàng Báu | 19/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Lê Quang Nhuận | Huỳnh Thị Mai © | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.948 | Trần Xuân Bình | 30/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Trần Văn Hà | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.949 | Huỳnh Hải Triều | 18/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Huỳnh Ngọc Phúc | Trần Thị Lệ Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.950 | Cao Văn Điền | 07/4/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Văn Minh | Bùi Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.951 | Lê Trịnh Gia Bảo | 4/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Ba | Đình Cương | Lê Văn Nghĩa | Trịnh Thị Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.952 | Cao Nhất Huy | 26/9/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | | Cao Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.953 | Lê Thành Đạt | 08/6/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Lê Văn Trưng | Phạm Thị Kim Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.954 | Trần Đức Duyệt | 05/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Trần Đức Thảo | Trần Thị Ty© | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.955 | Đỗ Hữu Minh | 20/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Đỗ Hữu Hiếu | Huỳnh Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.956 | Trần Đức Hoàng | 21/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Trần Đức Lộc | Lê Thị Được | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.957 | Cao Quốc Khuyên | 24/6/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Cao Văn | Lê Thị Kim Kha | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.958 | Nguyễn Tấn Thiện | 16/8/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Ba | Đình Cương | Nguyễn Tấn Hải | Phạm Thị Bích Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.959 | Trần Duy Phước | 21/01/2007 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Ba | Đình Cương | Trần Duy Thọ | Nguyễn Thị Lệ Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| **27** | **XÃ DỤC NÔNG** | | | | | | | | | |
| 11.960 | Bróc Nhật | 11/9/2006 | Giẻ - Triêng; Không | 9/12 | Nông Nhầy II | Dục Nông | A Phúc, 04/4/1984 | Y Xoa, 02/2/1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.961 | Lương Anh Chí Vỹ | 4/8/2007 | Giẻ - Triêng; Không | 12/12 | Nông Nhầy II | Dục Nông | Lương Văn Tuyến, 1987 | Y Khăm, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.962 | Trương Hoàng Long | 25/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nông Nhầy II | Dục Nông | Trương Đức Hiệp, 1980 | Nguyễn Thị Lệ Thuỷ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.963 | Phạm Cao Nguyên | 23/12/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Nông Nhầy II | Dục Nông | Phạm Văn Hiệp, 1966 | Nguyễn Thị Khanh, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.964 | Lưu Ngọc Hải Anh | 8/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nông Nhầy II | Dục Nông | | Lưu Thủy Dương, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.965 | Nguyễn Thanh Cảnh | 30/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nông Nhầy II | Dục Nông | Nguyễn Thanh Sư, 1969 | Nguyễn Thị Hoa, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.966 | Lý A Triết | 19/11/2006 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Nông Nhầy II | Dục Nông | Lý A Tuấn, 1978 | Y Lan, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.967 | Bùi A Quyết | 27/1/2006 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Nông Nội | Dục Nông | | Y Bơ, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.968 | A Tùng | 22/4/2005 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Nông Nội | Dục Nông | A Tuất, 1982 | Y Lon, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.969 | Bloong Thành | 17/3/2007 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Nông Nội | Dục Nông | Blong Nhỡ, 1978 | Y Quyền, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.970 | Xiêng Văn Quyến | 20/8/2007 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Nông Nội | Dục Nông | Xiêng Văn Quyết, 1980 | Y Tươi, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.971 | A Xa Hiếc | 19/3/2008 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Nông Nội | Dục Nông | A Hưn, 1987 | Y Bưởi , 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.972 | Blong Trung Dũng | 24/10/2007 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Nông Nội | Dục Nông | Blong Xeng, 1975 | Y Duyên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.973 | Xiêng Lăng Nhị | 4/6/2007 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Kà Nhảy | Dục Nông | A Thơ, 1986 | Y Bát, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.974 | Lê Tấn Lợi | 13/11/2007 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Kà Nhảy | Dục Nông | Lê Văn Kha, 1978 | Y Sương , 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.975 | A Huy | 6/4/2006 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Kà Nhảy | Dục Nông | | Y Hập,1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.976 | Lê Trọng Nhật Trường | 12/4/2006 | Kinh; không | 12/12 | Kà Nhảy | Dục Nông | Lê Trọng Tuyến,1977 | Lê Thị Sen,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.977 | Xiêng Lăng Nha | 27/5/2006 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Kà Nhảy | Dục Nông | A Thơ,1986 | Y Bát,1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.978 | Kring Thắng | 7/10/2003 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Kà Nhảy | Dục Nông | Kring Thêm, 1978 | Y Chang, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.979 | A Kring Toàn | 27/3/2006 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Kà Nhảy | Dục Nông | Kring Thoa, 1983 | Y Thia, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.980 | A Tiến Ninh | 22/12/2007 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Kà Nhảy | Dục Nông | Lê Tiến Vĩnh, 1977 | Y Vạ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.981 | Xiêng Var Dinh | 20/4/2006 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Dục Nội | Dục Nông | Xieeng Var Thin (Chết) | Y Dun, 01/1/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.982 | Dé Minh Huy | 21/7/2006 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Dục Nội | Dục Nông | Dé Minh Hức, 17/7/1987 | Y Choang, 20/5/1989 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 11.983 | A Luyến | 15/10/2006 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Dục Nội | Dục Nông | A Xi, 01/1/1985 | Y Lười, 10/101988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.984 | A Điệp | 6/7/2005 | Giẻ - Triêng; không | 5/12 | Dục Nội | Dục Nông | A Hưng, 25/3/1978 | Y Úa,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.985 | Kring Quốc | 22/2/2008 | Giẻ - Triêng; không | 5/12 | Dục Nội | Dục Nông | Kring Cườn, 01/1/1987 | Y Thơ, 13/8/1992 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.986 | A Việt | 30/10/2008 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Dục Nội | Dục Nông | A Hư, 31/7/1988 | Y Chẻ, 20/10/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.987 | Hoàng Phi Hùng | 18/9/2008 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Dục Nội | Dục Nông | Hoàng Anh Tuấn, 1979 | Nguyễn Thị Đông, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.988 | Nguyễn Tất Thuận | 15/11/2005 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Dục Nội | Dục Nông | Ng.Tất Thống,1976 | Trần Thị Diễm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.989 | Lê Văn Đức | 10/9/2006 | Kinh; không | 12/12 | Dục Nội | Dục Nông | Lê Văn Lộc,1980 | Lê Thị Tâm,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.990 | Brốc Huy | 2/9/2004 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Dục Nội | Dục Nông | | Y Híp,1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.991 | Đỗ Quang Dũng | 15/8/2002 | Kinh; không | 12/12 | Dục Nội | Dục Nông | Đỗ Quang Tịnh,1971 | Ng.Thị Th.Bình,23/10/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.992 | Hiêng Lăng Thanh | 9/1/2006 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Dục Nội | Dục Nông | | Y Khó, 01/1/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.993 | Xiêng Lăng Kỳ | 10/5/2005 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Dục Nội | Dục Nông | Xiêng Lăng Khánh, 21/01/1979 | Y Veo, 11/5/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.994 | A Diêu | 16/2/2007 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Dục Nội | Dục Nông | A Mát, 08/3/1977 | Y Quế, 01/1/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.995 | Bloong Hoà | 29/6/1905 | Giẻ - Triêng; không | 12/12 | Dục Nội | Dục Nông | A Âm, 10/12/1988 | Hà Thị Hưng, 07/12/1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.996 | Xiêng Lăng Long | 17/6/2002 | Giẻ - Triêng; không | 4/12 | Dục Nội | Dục Nông | A Du, 30/10/1982 | Y Hiệp, 01/01/1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.997 | Un Loong | 25/9/2004 | Giẻ - Triêng; không | 9/12 | Dục Nội | Dục Nông | Un La,12/3/1980 | Y Bun,25/2/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.998 | Hà Tuấn Quyền | 10/8/2006 | Kinh; không | 46368 | Nông Kon | Dục Nông | Hà Văn Diệp, 1979 | Trần T. Th.Hiền, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 11.999 | Ngô Văn Sang | 6/10/2006 | Kinh; không | 46368 | Nông Kon | Dục Nông | Ngô Văn Sinh, 1977 | Nguyễn Thị Nhàn,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.000 | Lê Huyền | 15/10/2007 | Kinh; không | 10/12 | Nông Kon | Dục Nông | Lê Văn Tuấn, 1978 | Cao T. Bích Liên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.001 | Trần Thiện Đông | 10/5/2008 | Kinh; không | 12/12 | Nông Kon | Dục Nông | | Trần Thị Thêm: 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.002 | A Rầm | 14/10/2005 | Giẻ - Triêng; không | 5/12 | Nông Kon | Dục Nông | A Nhót, 03/7/1976 | Y Thui, 12/7/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.003 | Bloong Tài | 5/11/2005 | Giẻ - Triêng; | 6/12 | Nông Kon | Dục Nông | A Hào, 01/01/1965 | Y Nhíp, 01/01/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.004 | A Hầu | 15/3/2005 | Giẻ - Triêng; Không | 9/12 | Nông Kon | Dục Nông | A Thơ, 20/4/1985 | Y Lom, 20/10/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.005 | A Thớt | 3/4/2006 | Giẻ - Triêng; Không | 5/12 | Nông Kon | Dục Nông | A Thưng, 11/12/1974 | Y Xuyên, 04/4/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.006 | Kring Đạt | 5/1/2005 | Giẻ - Triêng; Không | 9/12 | Nông Kon | Dục Nông | A Thinh, 21/8/1977 | Y Xắm, 01/01/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.007 | Đỗ Hoàng Thắng | 17/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nông Kon | Dục Nông | Đỗ Đình Chiến, 05/4/1975 | Nguyễn Thị Bích Ngọc, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.008 | Nguyễn Trúc Lĩnh | 18/1/2005 | Giẻ - Triêng; Không | 12/12 | Nông Kon | Dục Nông | Nguyễn Mạnh Hùng,1973 | Y Chơi, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.009 | A Nhạc | 4/5/2008 | Giẻ - Triêng; | 5/12 | Chả Nhầy | Dục Nông | A Chá, 1970 | Y Thương, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.010 | A Lưu | 12/10/2007 | Giẻ - Triêng; Không | 9/12 | Chả Nhầy | Dục Nông | A Xí, 1989 (Chết) | Y Giới, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.011 | A Đêm | 1/1/2004 | Giẻ - Triêng; Không | 9/12 | Chả Nhầy | Dục Nông | Anhom, 1969 | Y Nhô, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.012 | A Quê | 25/5/2003 | Giẻ - Triêng; Không | 9/12 | Chả Nhầy | Dục Nông | A Họ, 1980 (Chết) | Y Xuân, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.013 | A Trung | 20/8/2008 | Giẻ - Triêng; Không | 6/12 | Đắk Si | Dục Nông | A Chiếp: 1985 | Y Sao: 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.014 | Nguyễn Trọng Khang | 25/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Si | Dục Nông | Nguyễn Trọng Khương, 1979 | Trần Thị Thu Giang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.015 | A Hoàng | 2/5/2007 | Giẻ - Triêng; Không | 11/12 | Đắk Si | Dục Nông | A Hơn, 1982 | Y Xuất, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.016 | A Tuyền | 23/2/2007 | Giẻ - Triêng; Không | 12/12 | Đắk Si | Dục Nông | A Nhiu, 1975 | Y Chon, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.017 | A Cường | 3/3/2005 | Giẻ - Triêng; Không | 12/12 | Đắk Si | Dục Nông | A Ui, 1979 | Y É, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.018 | Mạc Dế Phiên | 30/3/2005 | Giẻ - Triêng; | 7/12 | Đắk Si | Dục Nông | A Bơi, 1970 | Y Bói, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.019 | A Lục | 6/7/2005 | Giẻ - Triêng; Không | 9/12 | Đắk Si | Dục Nông | A Huy, 1972 ( Chết) | Y Nheo, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.020 | Bloong Trò Khuyết | 24/11/2007 | Giẻ - Triêng; Không | 12/12 | Dục Nhầy | Dục Nông | A Tuấn, 1987 | Y Chéc, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.021 | Hiêng Lăng Thạc | 21/8/2007 | Giẻ - Triêng; Không | 5/12 | Dục Nhầy | Dục Nông | Hiêng Lăng Luyên, 1971 | Y Cương, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.022 | Brôl Đức Phó | 22/3/2006 | Giẻ - Triêng; Không | 12/12 | Dục Nhầy | Dục Nông | A Lồng, 1980 | Y Bình, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.023 | Bloong Đức Huỳnh | 7/7/2007 | Giẻ - Triêng; Không | 12/12 | Dục Nhầy | Dục Nông | Bloong Xanh, 1975 | Y Xí, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.024 | Nguyễn Ngọc Vinh | 19/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Dục Nhầy | Dục Nông | Nguyễn Ngọc An | Hoàng Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.025 | A Thứ | 2/6/2007 | Giẻ - Triêng; Không | 5/12 | Dục Nhầy | Dục Nông | A Cơ, 1987 (Chết) | Y Sinh, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.026 | Lê Văn Sơng | 2/6/2005 | Giẻ - Triêng; Không | 9/12 | Dục Nhầy | Dục Nông | Lê Văn Quân | Y Thang | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.027 | A Dũng | 22/3/2005 | Giẻ - Triêng; Không | 9/12 | Dục Nhầy | Dục Nông | A Nhức, 1970 | Y Tham, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.028 | Chư Rum Uỷ | 18/12/2006 | Giẻ - Triêng; Không | 12/12 | Dục Nhầy | Dục Nông | Chư Rum Thúc, 1979 | Y Choa, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.029 | A Lăm | 25/2/2004 | Giẻ - Triêng; Không | 5/12 | Dục Nhầy | Dục Nông | A Lơn, 1972 | Y Hằng, 2980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.030 | Xiêng Lăng Cừ | 21/7/2002 | Giẻ - Triêng; Không | 5/12 | Dục Nhầy | Dục Nông | A Pai, 1972 ( Chết) | Y Kiu, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.031 | Xiêng Lăng Thảo | 23/9/2007 | Giẻ - Triêng; Không | 11/12 | Đắk Seang | Dục Nông | Xiêng Lăng Lan, 1973 | Y Út, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.032 | A Hải | 1/1/2004 | Giẻ - Triêng; Không | 5/12 | Đắk Seang | Dục Nông | | Y Bal, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.033 | Chư Rum Hoàng Phương | 15/5/2007 | Giẻ - Triêng; Không | 6/12 | Đắk Seang | Dục Nông | A Đốt, 1985 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.034 | Phan Tấn Tài | 4/1/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nông Chả | Dục Nông | | Phan Thị Hoa, 10/10/1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.035 | Xiêng Quang Minh | 28/3/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nông Chả | Dục Nông | A Long, 10/10/1974 | Y Hồng, 04/2/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.036 | Vũ Mạnh Hùng | 25/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nông Chả | Dục Nông | Vũ Văn Nghiêng, 19/5/1980 | Y Thái, 01/1/ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.037 | Chư Rum Thủy Tinh | 1/9/2005 | Giẻ - Triêng; Không | 9/12 | Nông Chả | Dục Nông | A Nhiều, 1983, Chết | Y Nao, 01/1/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.038 | Bloong Tình | 16/3/2008 | Giẻ - Triêng; Không | 12/12 | Nông Chả | Dục Nông | Bloong Hâm, 01/10/1984 | Y Theo, 07/8/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.039 | A Thơm | 16/6/2003 | Giẻ - Triêng; Không | 6/12 | Nông Chả | Dục Nông | A Thành, 09/01/1978 | Y Xí, 01/01/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.040 | Lê Trọng Giáp | 9/8/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nông Chả | Dục Nông | Lê Văn Thanh, 10/01/1974 | Lê Thị Xuân, 29/7/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.041 | Trần Minh Bảo | 23/9/2008 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Blái | Dục Nông | Trần Minh Hùng, 01/01/1980 | Nguyễn T. Kim Hương, 26/7/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.042 | A Kênh | 11/4/2004 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Bia,01/1/ 1970 | Y PRíp, 01/1/ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.043 | A Luân | 7/4/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Loan, 01/1/ 1984 | Y Vẫy, 03/4/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.044 | A Núp | 21/10/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Nái, 1984, Chết | Y Phun, 31/12/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.045 | A Thú | 25/7/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Thét, 01/1/ 1966 | Y Díp, 01/1/ 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.046 | A Nhiê | 20/4/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Toan | Y Mãi, 30/5/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.047 | A Châng | 9/5/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Blái | Dục Nông | | Y Xách , 02/3/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.048 | A Tuấn | 17/3/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Đạt, 01/1/1955 | Y Long, 01/1/ 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.049 | A Linh | 5/11/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Loan, 29/10/1980 | Y Nhít, 16/1/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.050 | A Gul | 2/7/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Líp, 01/1/ 1974 | Y Liêm, 01/1/ 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.051 | A Phên | 18/11/2005 | Xơ đăng; TCG | 7/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Phiên, 01/1/ 1977 | Y Thủy, 01/1/ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.052 | A Hoạt | 8/3/2006 | Xơ đăng; TCG | 4/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Nghị, 22/11/1945 | Y Ninh, 01/1/ 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.053 | A Trần | 15/9/2006 | Xơ đăng; TCG | 4/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Ba 1968 (Chết) | Y Sum, 01/1/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.054 | A Chun | 16/2/2006 | Xơ đăng; TCG | 5/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Thang | Y Riên | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.055 | A Phim | 31/5/2007 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Phiên, 01/1/ 1977 | Y Thuỷ,01/1/ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.056 | A Tuấn | 1/2/2007 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Blái | Dục Nông | | Y Bích, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.057 | U Chí Quốc | 27/5/2007 | Xơ đăng; Không | 11/12 | Đắk Blái | Dục Nông | U Chí Nam, 05/4/1982 | Y Tý, 27/10/1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.058 | A Định | 18/10/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Ban, 01/1/1979 | Y Ban, 17/01/1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.059 | A Trung | 29/1/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Ruông, 01/1/1979 | Y Huân, 17/2/1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.060 | Đinh Quốc Anh | 10/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đắk Blái | Dục Nông | Đinh Quốc Hoàng, 20/11/1972 | Hà Thị Nguyệt, 23/3/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.061 | A Duy | 18/7/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Sol, 01/1/1979 | Y Sớt, 01/1/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.062 | A Phiếu | 24/12/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Phước, 1984 | Y Xung, 24/9/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.063 | A Nam Khánh | 12/9/2007 | Xơ đăng; TCG | 11/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Gim, 10/11/1984 | Y Woan, 01/8/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.064 | A Su | 24/12/2008 | Xơ đăng; TCG | 2/12 | Đắk Blái | Dục Nông | A Sơn, 03/4/1969 | Y Nang, 04/02/1969 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.065 | A Du | 6/9/2008 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Dâm, 1970 | Y Thông,1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.066 | A Dũng | 26/1/2008 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Tháo, 1977 | Y Dý, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.067 | A Phai | 30/10/2008 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Phôn, 1970, Chết | Y Doái, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.068 | A Phuất | 2/12/2008 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Phê, 1982, Chết | Y Sắc, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.069 | A Tùng | 25/4/2008 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Thinh, 1980, Chết | Y Lân, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.070 | A Chức | 21/7/2003 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Giá | Dục Nông | | Y Liên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.071 | A Lương | 1/3/2003 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Nao, 1950, (Chết) | Y Xéo, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.072 | A Quý | 9/4/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Thung,1977 | Y Bếk, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.073 | A Thẻ | 29/5/2005 | Xơ đăng; TCG | 12/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Thường, 1982 | Y Đe, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.074 | A Chí | 22/5/2005 | Xơ đăng; TCG | 3/12 | Đắk Giá | Dục Nông | | Y Liên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.075 | A Diết | 16/12/2006 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Dương, 1978 | Y Sung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.076 | A Sĩ | 12/2/2006 | Xơ đăng; TCG | 4/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Bim, 1970 | Y Roát, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.077 | Trần Khắc Sáng | 21/2/2006 | Xơ đăng; TCG | 12/12 | Đắk Giá | Dục Nông | Trần Khắc Chín, 1962 | Nguyễn Thị Loan, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.078 | A Chất | 9/3/2007 | Xơ đăng; TCG | 4/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Thoại, 1978 (Chết) | Y Liên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.079 | A Sút | 21/1/2007 | Xơ đăng; TCG | 5/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Mốk, 1980 | Y Rốk, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.080 | A Trường | 28/10/2007 | Xơ đăng; TCG | 7/12 | Đắk Giá | Dục Nông | | Y Thay, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.081 | Nguyễn Phan Gia Bảo | 7/8/2007 | Xơ đăng; TCG | 12/12 | Đắk Giá | Dục Nông | Nguyễn Tấn Tây, 1980 | Phan Thị Như Hiếu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.082 | A Ưng | 18/1/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Giá | Dục Nông | | Y Phia, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.083 | A Huỳnh | 7/7/2006 | Xơ đăng; TCG | 7/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Đi, 1980, (Chết ) | Y Brăng, 1983, (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.084 | A Xan | 31/12/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Xanh, 1979 | Y HDôn, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.085 | A Sia | 13/1/2005 | Xơ đăng; TCG | 7/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Si, 1986 | Y Miêl, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.086 | A Đin | 9/4/2005 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Cháo, 1981 | Y Léo, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.087 | A Sử | 23/6/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Xét, 1980 | Y Tung, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.088 | A Hùng (Hưng) | 26/10/2005 | Xơ đăng; TCG | 5/12 | Đắk Giá | Dục Nông | | Y Thim, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.089 | A Phiếu | 25/12/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Phưa, 1975 | Y Tư, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.090 | A Tưởng | 4/4/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Sơn, 1970 | Y Loang, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.091 | A Su | 23/1/2006 | Xơ đăng; TCG | 2/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Sao, 1979 | Y Thật, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.092 | A Dun | 17/11/2006 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Dau, 1982 | Y Mel, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.093 | A Sữa | 20/3/2006 | Xơ đăng; TCG | 4/12 | Đắk Giá | Dục Nông | | Y Soát, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.094 | A Hải | 10/11/2007 | Xơ đăng; TCG | 2/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Mon, 1973 | Y Vấ, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.095 | A Tính | 10/11/2007 | Xơ đăng; TCG | 2/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Mon, 1973 | Y Vấ, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.096 | A Bây | 3/9/2008 | Xơ đăng; TCG | 5/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A In, 1984 | Y Xiêng,1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.097 | A Hồi | 29/7/2008 | Xơ đăng; TCG | 5/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Non, 1970 | Y Hình, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.098 | A Khoa | 9/7/2008 | Xơ đăng; TCG | 5/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Vớt, 1982 | Y Thiên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.099 | A Phô | 28/9/2008 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Phưa, 1975 | Y Tư, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.100 | A Sót | 12/3/2008 | Xơ đăng; TCG | 5/12 | Đắk Giá | Dục Nông | A Siên, 1978 | Y Nel, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.101 | A Bin | 24/1/2008 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Bôn (Chết) | Y Mãi, Chết | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.102 | A Hậu | 13/3/2008 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Beng,1982 | Y Đặt, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.103 | A Năm | 10/8/2008 | Xơ đăng; TCG | 5/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Dục, 1980 | Y Thái, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.104 | A Nô | 3/12/2008 | Xơ đăng; TCG | 5/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Noa, 1975 | Y Đun, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.105 | A Trí | 26/9/2008 | Xơ đăng; TCG | 5/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Kam, 1990 | Y Thun, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.106 | A Đen | 09//4/2004 | Xơ đăng; TCG | 4/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Lợi, 1973 | Y Nhếk, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.107 | A Nhiên | 18/11/2004 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Xai, 1960 | Y Ý, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.108 | A Mi | 4/11/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Thảo, 1980 | Y Bai, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.109 | A Hín | 2/6/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Ố | Y Thun | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.110 | A Tú | 1/1/2005 | Xơ đăng; TCG | 12/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Thanh, 1979 | Y Viên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.111 | A Bá | 2/6/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Lông, 1975 | Y Bon, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.112 | A Sim | 25/7/2006 | Xơ đăng; TCG | 12/12 | Đắk Sút | Dục Nông | | Y Ló,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.113 | A Diệp | 10/9/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Điều, 1983 | Y Phung, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.114 | A Bằng | 1/7/2007 | Xơ đăng; TCG | 4/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Lông, 1975 | Y Bỏn, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.115 | A Dập | 11/5/2007 | Xơ đăng; TCG | 12/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Neo, 1970 | Y Thầm, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.116 | A Dát | 24/3/2007 | Xơ đăng; TCG | 3/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Diên, 1976 | Y Biên, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.117 | A Hưng | 10/5/2007 | Xơ đăng; TCG | 12/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Vươn, 1980 | Y Lai, 1982 (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.118 | A Khánh | 1/1/2007 | Xơ đăng; TCG | 12/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Vua, 1987 | Y Thuỷ, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.119 | A Trung | 27/9/2007 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Thương, 1981 | Y Lung, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.120 | A Bảy | 11/7/2003 | Xơ đăng; TCG | 3/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Nao, 1968 | Y Xum, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.121 | A Huế | 19/7/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Pin, 1979 | Y Nók, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.122 | A Doang | 15/5/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Nhênh, 1984 | Y Phiếu, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.123 | A Ka Khúc | 15/3/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Lim, 1975 | Y Biên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.124 | A Tín | 21/12/2005 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Thông, 1968 | Y Pheo, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.125 | A Du Mi | 26/6/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Viên, 1979 | Y Phưr, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.126 | A Viện | 25/10/2005 | Xơ đăng; TCG | 7/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Hêl, 1979 | Y Hian, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.127 | A Lâm | 17/8/2005 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Phong, 1983 | Y Thực, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.128 | A Nguyện | 10/02/2005 | Xơ đăng; TCG | 12/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Chun, 1980 | Y Dúp, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.129 | A Tri | 13/06/2005 | Xơ đăng; TCG | 9/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Biêi, 1982 | Y Thun, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.130 | A Khoan | 28/12/2005 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Phing, 1967 | Y Phĩuh, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.131 | A Thiệp | 12/2/2006 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Xanh, 1966 | Y Phiêk, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.132 | A Xẻ | 9/8/2006 | Xơ đăng; TCG | 6/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Viên, 1955 (Chết) | Y Phur, 1958, (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.133 | A Thắng | 9/11/2007 | Xơ đăng; TCG | 8/12 | Đắk Sút | Dục Nông | A Phoăi, 1979 | Y Xia, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| **28** | **XÃ BA TƠ** | | | | | | | | | |
| 12.134 | Phạm Trung Hoàng | 24.5.2004 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Phúc, 1982 | Phạm Thị Nguy, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.135 | Phạm Văn Hanh | 7.7.2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Thanh, 1979 | Phạm Thị Sốt, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.136 | Phạm Văn Thái | 10.2.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Tấn, 1980 | Phạm Thị Bên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.137 | Phạm Văn Tuân | 12.8.2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Sua, 1982 | Phạm Thị Sát, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.138 | Phạm Văn Kiệt | 25.9.2004 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Manh, 1982 | Phạm Thị Ý, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.139 | Phạm Văn Hải | 18.3.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Beo, 1973 © | Phạm Thị Cua, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.140 | Phạm Văn Phước | 14.10.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Chong, 1979 | Phạm Thị Gơi, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.141 | Phạm Văn Công | 10.10.2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Nhạc, 1962 © | Phạm Thị Khin, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.142 | Phạm Hồng Phong | 19.2.2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Cảm, 1987 | Phạm Thị Sên, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.143 | Phạm Văn Gương | 17.7.2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Sáu, 1980 | Phạm Thị Thới, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.144 | Đinh Hoàng Nam | 5.2.2001 | Hrê; Không | ĐH | Ba Trung | Ba Tơ | Đinh Văn Nghê, 1975 © | Đinh Thị Lan Anh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.145 | Phạm Văn Toàn | 4.5.2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Bảy, 1982 | Phạm Thị Điếc, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.146 | Phạm Văn Duy | 27.5.2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Đông, 1984 | Phạm Thị Lệ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.147 | Phạm Văn Hải | 1.5.2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Minh, 1982 | Phạm Thị Trai, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.148 | Phạm Văn Tuấn | 10.11.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Gấy, 1984 | Phạm Thị Sanh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.149 | Phạm Văn Nuôi | 16.1.2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Ba, 1983 | Phạm Thị Kiên, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.150 | Phạm Văn Phong | 30.6.2006 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Châng, 1978 | Phạm Thị Sương, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.151 | Phạm Văn Ban | 28.10.2006 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Săm, 1987 | Phạm Thị Săn, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.152 | Phạm Văn Vũ | 20.6.2006 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Đía, 1984 | Phạm Thị Thia, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.153 | Phạm Văn Kế | 8.3.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Thúa, 1984 | Phạm Thị K Riên, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.154 | Phạm Ngọc Lin | 19.11.2002 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Đách, 1970 | Phạm Thị Kiên, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.155 | Phạm Văn Lộc | 9.8.2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Náy, 1975 | Phạm Thị Trén, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.156 | Phạm Văn Lâm | 19.11.2006 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Trơn, 1988 | Phạm Thị Gền, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.157 | Phạm Quốc Huy | 3.9.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Nu, 1984 | Phạm Thị Hồng Hạnh, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.158 | Võ Thanh Phương | 9.8.2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Võ Tấn Hồng, 1968 © | Nguyễn Thị Thu Hương, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.159 | Đỗ Thành Thiên Ân | 7.9.2001 | Kinh; Không | ĐH | Ba Cung | Ba Tơ | Đỗ Thành Tâm, 1978 | Võ Thị Huệ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.160 | Phạm Đức Lộc | 26.1.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Lâm, 1965 | Phạm Thị Tý, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.161 | Lê Ngọc Tú | 25.4.2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Lê Ngọc An, 1980 | Nguyễn Thị Hiệp, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.162 | Phạm Văn An | 17.10.2002 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Cấy,1980 | Phạm Thị Đinh,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.163 | Phạm Thanh Sơn | 9.9.2000 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Phạm Yên Hà, 1975 | Ngô Thị Muộn, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.164 | Nguyễn Thanh Tâm | 16.9.2000 | Kinh; Không | CĐ | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Thành Quang, 1974 | Đỗ Thị Khánh, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.165 | Lê Ngọc Danh | 26.06.2001 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Lê Ngọc Hoàng, 1970 | Phạm Thị Bé Liên, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.166 | Phạm Ngọc Huy | 17.8.2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Phạm Văn Phương, 1965 | Nguyễn Thị Bích Ngọc, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.167 | Đặng Nguyễn Huy Khang | 01.04.2004 | Kinh; Không | 11/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Đặng Thụy Tường Vi, 1974 | Nguyễn Thị Thiên, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.168 | Lê Văn Sơn | 12.03.2002 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Lê Văn Nam, 1978 | Nguyễn Thị Vân, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.169 | Dương Minh Nhật | 8.10.2000 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Dương Hiền Tân, 1974 | Trần Thị Hồng Thủy, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.170 | Đỗ Trung Kiên | 17.03.2001 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Đỗ Hòa, 1976 | Phạm Thị Như Ý,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.171 | Phạm Nhật Lâm | 13.7.2004 | Hre; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Đèo, 1987 | Phạm Thị Liễu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.172 | Phạm Quốc Khánh | 14.11.2004 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Gành, 1982 | Phạm Thị Phinh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.173 | Trương Duy Ca | 8.10.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Trương Duy Píu©, 1955 | Phạm Thị Chiếu, 1957 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.174 | Phạm Văn Hàng | 7.9.2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Nít, 1960 | Phạm Thị Ó, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.175 | Phạm Thành Linh | 19.5.2005 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Bích | Ba Tơ | | Phạm Thị Lát, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.176 | Phạm Văn Hâng | 23.12.2006 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Triên© | Phạm Thị Tam, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.177 | Phạm Nhì Lim | 9.12.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Đèo, 1987 | Phạm Thị Liễu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.178 | Huỳnh Ngọc Quang Anh | 20.10.2000 | Kinh; Không | ĐH | Đá Bàn | Ba Tơ | Huỳnh Ngọc Ánh, 1968 | Trần Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.179 | Lê Bùi Anh Khoa | 24.4.2000 | Kinh; Không | ĐH | Đá Bàn | Ba Tơ | Lê Nguyễn Tuấn Anh, 1974 | Bùi Thị Kim Ri, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.180 | Cao Huỳnh Minh Quân | 10.1.2001 | Kinh; Không | ĐH | Đá Bàn | Ba Tơ | Cao Văn Thuận © | Huỳnh Thị Nga, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.181 | Huỳnh Minh Nhựt | 29.10.2001 | Kinh; Không | ĐH | Đá Bàn | Ba Tơ | Huỳnh Văn Khanh, 1974 | Nguyễn Thị Mai, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.182 | Dương Tam Huy | 30.3.2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Dương Tam Quang, 1982 | Đinh Thị Minh Tơ © | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.183 | Phạm Văn Sun | 12.9.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Văn Bi, 1982 | Phạm Thị Sác, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.184 | Phạm Văn Thuận | 01.4.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Văn Thao, 1980 | Phạm Thị Đóa, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.185 | Phạm Văn Sơ | 03.3.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Văn Sự, 1981 | Phạm Thị Mun, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.186 | Nguyễn Dương Sang | 20.9.2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Nguyễn Văn Châu, 1973 | Dương Thị Vang, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.187 | Phạm Ngọc Đức | 10.11.2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Văn Bách ©, 1981 | Phạm Thị Thanh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.188 | Lê Việt Minh | 26.2.2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Lê Văn Vạn, 1972 | Lê Thị Mai Lan, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.189 | Phạm Thanh Thuyên | 18.2.2004 | Hrê; Không | 10/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Văn The, 1983 | Phạm Thị Viên, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.190 | Huỳnh Tấn Nam | 17.12.2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Huỳnh Tấn Việt, 1978 | Nguyễn Thị Lệ Huyền, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.191 | Nguyễn Hoài Nam | 04.7.2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Nguyễn Văn Đông, 1974 | Nguyễn Thị Ca, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.192 | Phạm Tiến Khánh | 28.1.2006 | Hrê; Không | 9/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Tấn Lộc, 1973 | Đặng Thị Lệ, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.193 | Dương Thanh Mẫn | 02.9.2004 | Kinh; Không | 9/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Dương Thanh Minh, 1979 | Nguyễn Thị Lê, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.194 | Phạm Văn Tam | 27.7.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Văn Rú, 1985 | Phạm Thị Đui, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.195 | Nguyễn Hoàng Phú | 15.12.2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Nguyễn Văn Châu, 1973 | Dương Thị Vang, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.196 | Phạm Văn Hành | 26.11.2002 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Thóc, 1983 | Phạm Thị Phan © | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.197 | Phạm Minh Thạch | 14.11.2002 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Thâm, 1983 | Phạm Thị Gai, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.198 | Phạm Văn Thái | 11.8.2002 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Thực, 1983 | Phạm Thị Sự, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.199 | Phạm Rim My | 5.12.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Đều, 1985 | Phạm Thị Thiệt, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.200 | Phạm Văn Cương | 6.7.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Thía, 1981 | Phạm Thị Mai, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.201 | Phạm Văn Ly | 12.7.2004 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Thang, 1982 | Phạm Thị Lốp, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.202 | Phạm Văn Cường | 29.9.2004 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Sát, 1982 | Phạm Thị Phe, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.203 | Phạm Quang Khoa | 24.3.2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Đức, 1976 | Huỳnh Thị Luyến, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.204 | Phạm Văn Ra Un | 19.3.2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Núp, 1974 | Phạm Thị Truyền, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.205 | Phạm Văn Nguyên | 27.6.2005 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Mân, 1977 | Phạm Thị Đua, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.206 | Phạm Văn Hiệu | 18.9.2002 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Răm, 1985 | Phạm Thị Suốt, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.207 | Phạm Minh Thảo | 9.4.2002 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Đeo, 1978 | Phạm Thị Se, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.208 | Phạm Văn Viên | 27.3.2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Hóa, 1985 | Phạm Thị Mười, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.209 | Phạm Văn Diên | 7.6.2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Vong, 1985 | Phạm Thị Khiêm, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.210 | Phạm Xuân Quỳnh | 20.2.2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Trên, 1982 | Phạm Thị Tiên, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.211 | Phạm Văn Thiên | 27.2.2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Nía, 1982 | Phạm Thị Hoa, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.212 | Phạm Văn Giang | 20.10.2002 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Sấu, 1985 | Phạm Thị Tuyết, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.213 | Phạn Văn Tiết | 31.3.2002 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Lối, 1978 | Phạm Thị Nhí, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.214 | Phạm A Sin | 14.3.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm A Rin, 1975 | Phạm Thị Chim, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.215 | Phạm Văn Hải | 5.6.2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Hôi, 1984 | Phạm Thị Non, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.216 | Phạm Văn Quang | 16.7.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Thắng, 1977 | Phạm Thị Thây, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.217 | Phạm Minh Quân | 2.12.2002 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Ngọc Anh, 1975 | Phạm Thị Oi, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.218 | Phạm Văn Lâm | 14.9.2002 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Sương, 1978 | Phạm Thị Hang, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.219 | Phạm Văn Hoàng | 4.7.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Un, 1975 | Phạm Thị Lý, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.220 | Phạm Duy Ánh | 15.11.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Ếch, 1979 | Phạm Thị Huyền, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.221 | Phạm Văn K Lách | 8.3.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Đất, 1973 | Phạm Thị Hạ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.222 | Phạm Văn Huy | 10.7.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Uông, 1983 | Phạm Thị Mạnh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.223 | Phạm Văn Dũng | 25.11.2004 | Hrê; Không | 10/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Trúc, 1980 | Phạm Thị Mắc, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.224 | Phạm Huy Thế | 18.11.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Liên, 1982 | Phạm Thị Thúy, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.225 | Phạm Văn Sức | 24.3.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Vẻ, 1979 | Phạm Thị Lênh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.226 | Phạm Văn Suối | 30.3.2005 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Phạm Văn Ưng, 1982 | Phạm Thị Sưng, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.227 | Phạm Văn Nút | 10.5.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Phạm Văn Du, 1961 | Phạm Thị No, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.228 | Phạm Văn Hủy | 13.11.2004 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Phạm Văn Nin, 1988 | Phạm Thị Gam, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.229 | Phạm Văn Hú | 24.4.2002 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Phạm Văn Đin, 1979 | Phạm Thị Hòa, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.230 | Lê Đức Thiên Phước | 3.8.2000 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Lê Đức Thới, 1962 | Nguyễn Thị Kim Liên, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.231 | Lê Đức Minh Thiên | 3.8.2000 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Lê Đức Thới, 1962 | Nguyễn Thị Kim Liên, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.232 | Phạm Thế Anh | 4.3.2000 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Phạm Ngọc Hoàng, 1970 | Trần Thị Thu Vân, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.233 | Hoàng Cường | 9.9.2000 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Hoàng Văn Tưởng, 1971 | Nguyễn Thị Mỹ Dung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.234 | Võ Đình Nhì | 3.11.2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Võ Đình Hòa, 1969 | Nguyễn Thị Hồng, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.235 | Đoàn Anh Hiền | 19.4.2000 | Kinh; Không | CĐ | Ba Đình | Ba Tơ | Đoàn Anh Kiệt, 1974 | Bùi Thị Kim Hiền, 1973 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.236 | Phạm Văn Lanh | 23.3.2002 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Lập, 1973 | Phạm Thị Quỳnh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.237 | Phạm Văn Trung | 20.3.2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Đinh Văn Hùng, 1983 | Phạm Thị Trôn, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.238 | Phạm Văn Thân | 21.03.2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Gầm, 1975 | Phạm Văn Lệ, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.239 | Phạm Văn Xí | 02.11.2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lục | Ba Tơ | | Phạm Thị Lê, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.240 | Phạm Văn Toan | 23.09.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Đon© 1984 | Phạm Thị Đôi, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.241 | Phạm Văn Hàng | 20.8.2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Xong, 1975 | Phạm Thị Cúc, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.242 | Phạm Mạnh Cường | 25.10.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Mơ, 1986 | Phạm Thị Đức, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.243 | Phạm Văn A Hoàng | 20.6.2002 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn A© | Phạm Thị Lua, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.244 | Võ Hoàng Long | 31.03.2000 | Kinh; Không | CĐ | Tài Năng | Ba Tơ | Võ Văn Hiệp, 1975 | Nguyễn Thị Hồng Nga, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.245 | Phan Trung Huy | 04.04.2000 | Kinh; Không | ĐH | Tài Năng | Ba Tơ | Phan Trung Sơn© 1973 | Ng Thị Bích Thủy, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.246 | Lê Tấn Phát | 20.06.2000 | Kinh; Không | ĐH | Tài Năng | Ba Tơ | Lê Tấn Phượng, 1976 | Huỳnh Thị Tốp, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.247 | Trần Vũ Công Qúy | 01.05.2000 | Kinh; Không | ĐH | Tài Năng | Ba Tơ | Trần Quốc Hùng, 1972 | Võ Thị Cẩm Loan, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.248 | Trần Ninh Thuận | 12.08.2001 | Kinh; Không | ĐH | Tài Năng | Ba Tơ | Trần Chí Thu, 1976 | Nguyễn Thị Hòa, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.249 | Nguyễn Lê Anh Tuấn | 21.11.2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Nguyễn Mậu Viễn, 1972 | Nguyễn Thị Ánh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.250 | Lê Viết Tường | 09.08.2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Lê Tùng, 1976 | Lê Thị Đào, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.251 | Hà Thúc Nhật | 03.04.2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Hà Thúc Anh, 1980 | Võ Thị Vân, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.252 | Lý Văn Tài | 13.09.2001 | Kinh; Không | ĐH | Tài Năng | Ba Tơ | Lý Văn Sinh 1975 | Huỳnh Thị Thanh Thúy, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.253 | Nguyễn Tấn Trí | 06.10.2002 | Kinh; Không | ĐH | Tài Năng | Ba Tơ | Nguyễn Tấn Tinh, 1971 | Phạm Thị Quỳnh My, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.254 | Huỳnh Quốc Huy | 27.08.2006 | Kinh; Không | 9/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Huỳnh Nông Tín, 1976 | Bùi Thị Thanh Tịnh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.255 | Hoàng Nhã Khiêm | 10.10.2003 | Kinh; Không | ĐH | Tài Năng | Ba Tơ | Hoàng Trọng Phát | Nguyễn Thị Sương, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.256 | Nguyễn Mạnh | 23.09.2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Nguyễn Tiến , 1973 | Trần Thị Dự, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.257 | Phạm Văn Thiên | 11.03.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Phạm Văn Eng, 1972 | Phạm Thị Nẻ, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.258 | Trần Duy Hòa | 26.10.2002 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Trần Thanh Lâm, 1978 | Đặng Thị Kim Thanh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.259 | Nguyễn Hoàng Tôn | 07.4.2002 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Văn Thạnh, 1967 | Phạm Thị Thảo, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.260 | Nguyễn Hoàng Bá Nguyên | 14.12.2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Hoàng Duy,1979 | Đinh Thị Trung, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.261 | Nguyễn Hoài Khánh | 29.06.2003 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Phi Khanh, 1967 | Huỳnh Thị Bích Ly, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.262 | Phạm Văn Đương | 22.04.2005 | Hrê; Không | 9/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Văn Phân, 1982 | Phạm Thị Hăm, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.263 | Phạm Văn Thới | 19.12.2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Chôi, 1980 | Phạm Thị Chung, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.264 | Phạm Văn Phụ | 15.08.2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Đót, 1986 | Phạm Thị Triêm, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.265 | Phạm Văn Hạo | 06.11.2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Ranh, 1977 | Phạm Thị Xa, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.266 | Phạm Văn Cường | 08.02.2003 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Goa, 1982 | Phạm Thị Lùm, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.267 | Phạm Văn Tùng | 16.12.2003 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Con Ngoài Giá Thú | Phạm Thị Nha, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.268 | Phạm Văn Hải | 17.07.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Phạm Văn Lệ, 1980 | Phạm Thị Úc, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.269 | Phạm Minh Tuấn | 10.03.2007 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Lông, 1983 | Phạm Thị Mui, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.270 | Phạm Anh Khoa | 16.10.2006 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Anh, 1984 | Phạm Thị Vốp, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.271 | Đinh Lê Hà | 04.11.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Con Ngoài Giá Thú | Đinh Thị Bắc,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.272 | Phạm Văn Khanh | 26.08.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Thị, 1984 | Phạm Thị Thuộc, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.273 | Phạm Quân Bảo | 22.06.2005 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Teo, 1979 | Phạm Thị Lê, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.274 | Phạm Văn Tùng | 11.3.2002 | Hrê; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Văn Tuấn | Phạm Thị Ánh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.275 | Trần Thanh Long | 24.08.2006 | Kinh; Không | 9/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Trần Mười, 1970 | Đỗ Thị Thúy, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.276 | Nguyễn Xuân Hồng | 15.09.2004 | Kinh; Không | ĐH | Ba Bích | Ba Tơ | Nguyễn Văn Bình, 1975 | Đỗ Thị Nguyệt, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.277 | Phạm Hà Phương | 06.10.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Phụng, 1983 | Phạm Thị Chim, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.278 | Phạm Văn Quỳnh | 13.09.2003 | Hrê; Không | ĐH | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Thi, 1976 | Phạm Thị Đồng, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.279 | Trần Viết Danh | 18.11.2006 | Kinh; Không | 10/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Trần Văn Hùng, 1978 | Phạm Thị Triều, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.280 | Huỳnh Ngọc Chiến | 01.11.2001 | Kinh; Không | ĐH | Tài Năng | Ba Tơ | Huỳnh Văn Bốn,1973 | Đào Thị Mỹ Dung,1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.281 | Phạm Xuân Hồng | 14.04.2006 | Hrê; Không | 10/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Phạm Văn Miên, 1988 | Phạm Thị Hơi, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.282 | Phạm Văn Huy | 02.04.2007 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Bi, 1976 | Phạm Thị Yết, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.283 | Nguyễn Phước Huy Chương | 10.5.2001 | Kinh; Không | ĐH | Tài Năng | Ba Tơ | Nguyễn Thanh Vương, 1977 | Đinh Thị Lan Hương, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.284 | Trần Trung Kiên | 05.04.2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Trần Văn Xuân, ……. | Lê Thị Minh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.285 | Võ Đình Trung | 21.08.2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Võ Đình Lài, 1977 | Nguyễn Thị Xuân, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.286 | Phạm Văn Lộc | 09.01.2007 | Hrê; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Phạm Văn Thiên, 1975 | Phạm Thị Liệt, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.287 | Nguyễn Phan Bảo Phúc | 01.04.2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Văn Bình, 1961 | Phan Thị Mè, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.288 | Lê Thanh Chí | 07.6.2002 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Lê Văn Cường ,1970 | Trần Thị Kim Vinh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.289 | Phạm Bùi Đức Ý | 05.10.2007 | Kinh; Không | 10/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Con Ngoài Giá Thú | Bùi Thị Hợp, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.290 | Phạm Văn Huy | 31.07.2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Lời, 1987 | Phạm Thị Náy, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.291 | Võ Đức Linh | 22.04.2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Võ Thành Hùng, 1972 | Trần Thị Vân, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.292 | Bùi Thanh Hữu | 08.01.2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Bùi Văn Hòa, 1969 | Trịnh Thị Ánh, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.293 | Nguyễn Thế Quân | 25.06.2003 | Kinh; Không | ĐH | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Thế Trung, 1972 | Đinh Thị Quế, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.294 | Phạm Văn Thôn | 04.07.2007 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Đon © | Phạm Thị Đôi, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.295 | Lê Tấn Lộc | 15.03.2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Lê Tấn Phượng, 1976 | Huỳnh Thị Xít Tốp, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.296 | Đinh Phi Hưng | 29.10.2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Đinh Ngọc Chương, 1980 | Phạm Thị Cô, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.297 | Phạm Văn Hiệu | 23.10.2007 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Con Ngoài Giá Thú | Phạm Thị Thủy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.298 | Phạm Văn Huy | 15.04.2007 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Gay, 1968 | Phạm Thị Răng,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.299 | Nguyễn Hoài Bắc | 09.01.2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Nguyễn Văn Đông, 1974 | Nguyễn Thị Ka, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.300 | Phạm Văn Trung | 17.07.2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Suối, 1986 | Phạm Thị Chanh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.301 | Phạm Hoàng Danh | 7.2.2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Tám, 1977 | Đặng Thị Kim Huệ, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.302 | Lê Quang Thành | 8.1.2003 | Kinh; Không | CĐ | Ba Đình | Ba Tơ | Lê Quang Minh, 1969 | Hoàng Thị Sơn, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.303 | Phạm Anh Vũ | 13.12.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Phạm Văn Rò, 1976 | Phạm Thị Lê, 19785 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.304 | Phạm Krin | 15.02.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Đốt, 1987 | Phạm Thị Nhân, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.305 | Phạm Văn Thần | 01.07.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Đênh, 1984 | Phạm Thị Trên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.306 | Phạm Đăng Khôi | 17.07.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Thiên, 1987 | Phạm Thị Mai, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.307 | Phạm Sang Khuyên | 15.04.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Nguôn, 1984 | Phạm Thị Sang, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.308 | Phạm Lê Thiên | 21.10.2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Thơm, 1975 | Lê Thị Mai Quy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.309 | Phạm Đinh Hoàng Vĩnh | 15.02.2009 | Hrê; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Văn Hòa | Phạm Thị Phí | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.310 | Nguyễn Văn Quốc Quân | 24.08.2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Nguyễn Văn Lộc, 1981 | Phạm Thị Thanh Thúy, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.311 | Bùi Trung Quân | 26.11.2007 | Kinh; Không | 11/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Bùi Song Toàn, 1984 | Nguyễn Thị Bích Ngọc, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.312 | Trịnh Lê Minh Thiên | 24.01.2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Trịnh Văn Cảm, 1980 | Lê Thị Ánh Nguyệt, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.313 | Bùi Trí Dũng | 12.02.2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Bùi Minh Khơi | Phạm Thị Thu Thành, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.314 | Phạm Hữu Thế Đoan | 16.11.2008 | Hrê; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Hữu Tâm, 1974 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.315 | Phạm Huỳnh Hữu Hoàng | 28.04.2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Hữu Trí, 1977 | Huỳnh Thị Gái, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.316 | Đặng Thành Trung | 25.05.2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Đặng Văn Em, 1977 | Phùng Thị Mỹ Lệ, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.317 | Phạm Quốc Anh Hoàng | 28.08.2008 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Phạm Thanh Hải, 1954 | Phạm Thị Thiên, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.318 | Trương Tuấn Kha | 21.03.2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Trương Văn Trình, 1978 | Nguyễn Thị Kiều Vân, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.319 | Nguyễn Hồng Đăng | 02.11.2008 | Kinh; Không | ĐH | Tài Năng | Ba Tơ | Nguyễn Viết Phương, 1984 | Trần Thị Thảo, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.320 | Ngô Thành Nhân | 26.06.2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Ngô Thanh Thảo, 1982 | Phạm T Cẩm Hương, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.321 | Cao Chí Cường | 30.06.2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Cao Văn Thùy, 1970 | Lương Thị Hiền, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.322 | Phạm Văn Nghĩa | 16.08.2008 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Ngâm, 1989 | Phạm Thị Thiệp, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.323 | Phạm Văn Nghĩa | 03.04.2008 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Hòa, 1985 | Phạm Thị Thoi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.324 | Phạm Minh Kiệt | 15.11.2008 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Len, 1987 | Phạm Thị Thành, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.325 | Bùi Nguyễn Bá Khiêm | 15.05.2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Bùi Đình Ngôn, 1963 | Nguyễn Thị Lan, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.326 | Đặng Nguyên Khôi | 18.04.2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Đặng Thanh Tuấn, 1977 | Nguyễn Thị Hạ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.327 | Đinh Tô Ngọc Lĩnh | 16.04.2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Đinh Tô Linh, 1983 | Phạm Thị Bi, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.328 | Đỗ Minh Toàn | 11.01.2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Đỗ Oanh Vũ, 1974 | Trương Thị Nhụy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.329 | Nguyễn Lê Hoàng Anh | 05.02.2006 | Kinh; Không | ĐH | Ba Lục | Ba Tơ | Nguyễn Trung Thành, 1963 | Lê Thị Nghị, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.330 | Mai Xuân Hiếu | 25/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Mai Xuân Dung, 1980 | Võ Thị Tường Vy, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.331 | Phạm Văn Bách | 10/3/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn Mía, 1978 | Phạm Thị Phụng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.332 | Phạm An Sinh | 11/11/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Nhót, 1985 | Phạm Thị Thương, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.333 | Trần Hoàng Khôi | 12/2/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Trần Văn Hoàng, 1977 | Nguyễn Thị Minh Phương, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.334 | Đoàn Hồng Bảo | 12/3/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Đoàn Văn Tám, 1969 | Phạm Thị Mười, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.335 | Hoàng Anh Kiệt | 30/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Hoàng Tiến Đạt, 1966 | Lê Thị Quyên, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.336 | Nguyễn Vũ Minh Luân | 8/2/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Minh Lợi, 1964 | Vũ Thị Lộc, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.337 | Ngô Hữu Triết | 22/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Ngô Hữu Tường, 1979 | Trần Thị Kim Bông, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.338 | Ngô Gia Bảo | 23/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Ngô Trùng Phương, 1980 | Phạm Thụy Thùy Nga, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.339 | Nguyễn Nhật Nam | 15/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Anh Tuấn, 1977 | Nguyễn Thị Minh Thư, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.340 | Trương Công Tấn | 13/8/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Trương Công Huy, 1978 | Võ Thị Mỹ Trang, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.341 | Đặng Danh Thái | 15/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Đặng Thanh Quỳnh, 1978 | Lê Thị Minh Nguyền 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.342 | Nguyễn Đặng Quốc Dũng | 22/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Trung Quốc, 1969 | Đặng Thị Kim Dung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.343 | Phạm Văn Hiếu | 22/4/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Hợi, 1974 | Phạm Thị Phiêu, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.344 | Phạm Đông Anh | 16/3/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Phạm Văn Châu, 1964 | Phạm Thị Rin, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.345 | Lê Ngọc Luận | 6/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Lê Ngọc Long, 1977 | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.346 | Phạm Minh Chiến | 9/5/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Phạm Văn Sáu, 1984 | Phạm Thị Thiên, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.347 | Trần Gia Huy | 9/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Trần Tấn Phát, 1979 | Bùi Thị Thanh Ngà, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.348 | Phạm Anh Tú | 26/11/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Tuấn, 1989 | Phạm Thị Thiêu, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.349 | Phạm Thanh Khoa | 22/5/2006 | Hrê; Không | ĐH | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Thiên, 1980 | Phạm Thị Tre, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.350 | Phạm Quốc Trung | 20/5/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Triệu, 1976 | Phạm Thị Đim, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.351 | Phạm Minh Nghĩa | 16/10/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Mâu, 1985 | Phạm Thị Sơn, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.352 | Đinh Ngọc Huy | 2/9/2008 | Hrê; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Đinh Ngọc Chảy, 1970 | Phạm Thị Hố, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.353 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 1/3/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Tiến Dũng,1976 | Tạ Thị Hương,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.354 | Bùi Trịnh Tiến Đạt | 13/3/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Bùi Đắc Vĩnh, 1973 | Trịnh Thị Yến, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.355 | Hồ Xuân Triều | 3/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Hồ Xuân Hoàng, 1976 | Nguyễn Thị Ánh Xuân, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.356 | Phạm Nguyễn Hữu Vĩnh | 19/1/2007 | Mường; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Hữu Lý, 1974 | Phạm Thị Vinh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.357 | Nguyễn Khôi Nguyên | 9/9/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Tiến Trung, 1978 | Phạm Thị Như Thảo, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.358 | Phạm Đình Hải | 4/6/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Phạm Đình Huân | Đặng Thị Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.359 | Phạm Đình Chiến | 20/8/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Lượng Bé | Phạm Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.360 | Đinh Lê Công Phan | 3/2/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Đinh Công Thái, 1979 | Lê Thị Hồng Khuyên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.361 | Bùi Công Vinh | 5/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Bùi Xuân Ân, 1976 | Nguyễn Thị Hường, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.362 | Huỳnh Quốc Bảo | 3/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Huỳnh Quốc Võ, 1981 | Nguyễn Thị Ngọc Yến, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.363 | Lê Vũ Gia Bảo | 14/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Lê Thành Lợi, 1976 | Võ Thị Minh Quế, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.364 | Nguyễn Minh Quân | 22/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Nguyễn Minh Thùy, 1977 | Huỳnh Thị Hạ Quyên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.365 | Huỳnh Công Danh | 17/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Huỳnh Công Thảo, 1982 | Phạm Thị Hồng Phong | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.366 | Nguyễn Phước Đăng Khương | 19/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Nguyễn Thanh Vương, 1977 | Đinh Thị Lan Hương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.367 | Trần Hoàng Phước | 5/2/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Trần Văn Đốc, 1984 | Trần Thị Duyên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.368 | Nguyễn Đức Anh Khoa | 7/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Nguyễn Đức Đồng, 1971 | Nguyễn Thị Hà Giang, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.369 | Hoàng Nhã Khoa | 11/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Hoàng Trọng Phát, 1969 | Nguyễn Thị Sương, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.370 | Phạm Ngọc Cảnh | 7/12/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Phạm Văn Bi, 1985 | Phạm Thị Hẹo, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.371 | Trần Tuấn Kiệt | 14/2/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Trần Văn Quan | Nguyễn Thị Kim Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.372 | Nguyễn Vũ Luân | 24/2/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Nguyễn Vũ Long | Nguyễn Thị Tường Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.373 | Phạm Minh Duy | 13/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Phạm Minh Khương, 1979 | Nguyễn Thị Kiều, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.374 | Trịnh Quang Huy | 11/1/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Trịnh Quang Vinh, 1975 | Nguyễn Thị Thanh Thủy, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.375 | Phạm Văn Phúc | 14/2/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Phạm Văn Chay, 1978 | Phạm Thị Sinh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.376 | Rô Đăm Phạm Vũ Sơn | 24/4/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Rô Đăm Quyết, 1979 | Phạm Thị Đường, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.377 | Phạm Tuấn Hưng | 26/2/2008 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Rinh, 1985 | Phạm Thị Đí, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.378 | Nguyễn Thanh Hân | 3/7/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Thanh Hải, 1983 | Tôn Thị Mỹ Hồng, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.379 | Nguyễn Quang Trung | 14/2/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Quang Vinh | Trần Thị Sương, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.380 | Huỳnh Minh Thêm | 15/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Huỳnh Bảy, 1973 | Nguyễn Thị Thơm, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.381 | Phạm Trịnh Quang Huy | 11/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Phạm Trung Thiện,1975 | Trịnh Thị Thanh Thuyền,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.382 | Nguyễn Trần Bá Lộc | 21/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Nguyễn Thanh Sơn, 1978 | Trần Thị Tuyết Thủy, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.383 | Bùi Thanh Tiến | 27.06.2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Bùi Tùng, 1973 | Phạm Thị Mỹ Trang, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.384 | Phạm Văn Tinh | 21.04.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Trê, 1978 | Phạm Thị Doanh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.385 | Phạm Quốc Huy | 15.07.2004 | Hrê; Không | 12/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Phạm Văn Nâng, 1984 | Phạm Thị Lan, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.386 | Phạm Văn Quốc | 03.10.2005 | Hrê; Không | 10/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Phạm Văn Đoàn, 1983 | Phạm Thị Tun, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.387 | Huỳnh Công Hữu | 19.07.2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Huỳnh Công Tấn, 1968 | Đầm Thị Đoàn, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.388 | Phạm Văn Nam | 11.09.2005 | Hrê; Không | 7/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Con Ngoài Giá Thú | Phạm Thị Lóc, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.389 | Phạm Văn Lay | 18.12.2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Sao, 1983 | Phạm Thị Đức,1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.390 | Phạm Minh Phong | 15.12.2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Chiến, 1986 | Phạm Thị Ngõa, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.391 | Phạm Văn Bảy | 05.02.2005 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Phạm Văn Vố, 1988 | Phạm Thị Thơm, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.392 | Phạm Văn Hội | 08.02.2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lục | Ba Tơ | Phạm Văn Phong © 1984 | Phạm Thị Trôi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.393 | Phạm Văn Thái | 05.04.2005 | Hrê; Không | 8/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Phạm Văn Rinh, 1981 | Phạm Thị Quá, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.394 | Nguyễn Hoàng Bá Khang | 22.11.2007 | Kinh; Không | 8/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Nguyễn Hoàng Duy, 1979 | Đinh Thị Trung, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.395 | Phạm Văn Hai | 08.09.2007 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Con Ngoài Giá Thú | Phạm Thị Tư, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.396 | Đặng Duy Bảo | 6/5/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Tài Năng | Ba Tơ | Đặng Anh Kim © | Võ Thị Tý, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.397 | Phạm Văn Bi | 9/9/2008 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Ham ©, 1988 | Phạm Thị Ây, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.398 | Phạm Văn Thước | 10/7/2008 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Bảy, 1982 | Phạm Thị Đi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.399 | Hồ Vũ Lê Hùng | 1/11/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Ba Đình | Ba Tơ | Hồ Tấn Thành, 1971 | Lê Thị Mỹ Nhung, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.400 | Phạm Văn Trường An | 8/3/2008 | Hrê; Không | 11/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Phạm Văn Thỏa, 1979 | Nguyễn Thị Hoa, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.401 | Phạm Văn Mai | 10.11.2005 | Hrê; Không | 5/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Bao, 1976 | Phạm Thị Con, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.402 | Phạm Văn Tường | 23.8.2007 | Hrê; Không | 6/12 | Ba Cung | Ba Tơ | Phạm Văn Sao, 1983 | Phạm Thị Đức 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.403 | Triệu Thanh Hà | 3.2.2007 | Hrê; Không | 7/12 | Đá Bàn | Ba Tơ | Triệu Minh Sơn, 1977 | Phạm Thị Đốt, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.404 | Phạm Văn Vay | 4.7.2003 | Hrê; Không | 3/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Thế, 1974 | Phạm Thị Mang, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.405 | Phạm Văn Quyên | 12.1.2006 | Hrê; Không | 7/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Thênh, 1979 | Phạm Thị Nhang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.406 | Phạm Văn Trung | 16.10.2006 | Hrê; Không | 6/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Dày, 1971 | Phạm Thị Phân, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.407 | Phạm Hồng Siêng | 7.9.2006 | Hrê; Không | 7/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Dí, 1986 | Phạm Thị Tiệt, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.408 | Phạm Minh Quyên | 5.9.2007 | Hrê; Không | 7/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Tanh, 1986 | Phạm Thị Thiêu, 1988 Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.409 | Phạm Văn Trân | 9.11.2007 | Hrê; Không | 5/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Tất, 1980 | Phạm Thị Tua, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.410 | Phạm Văn Ra In | 10.11.2007 | Hrê; Không | 3/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Núp, 1974 | Phạm Thị Truyền, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.411 | Phạm Văn Phúc | 3.7.2003 | Hrê; Không | 6/12 | Ba Chùa | Ba Tơ | Phạm Văn Thương, 1970 | Phạm Thị Nưa, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.412 | Phạm Văn Lâm | 8.10.2006 | Hrê; Không | 7/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Thông, 1983 © | Phạm Thị Hà, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.413 | Phạm Văn Thế | 7.10.2005 | Hrê; Không | 6/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Thai, 1983 © | Phạm Thị De, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.414 | Phạm Ngọc Linh | 22.12.2004 | Hrê; Không | 6/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Nhanh, 1982 | Phạm Thị Lâu, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.415 | Phạm Văn Sấy | 1.1.2006 | Hrê; Không | 6/12 | Kon Dung | Ba Tơ | Phạm Văn Phê, 1984 | Phạm Thị Thêm, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.416 | Phạm Văn Siêu | 10.12.2005 | Hrê; Không | 7/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Phạm Văn Ghế, 1978 | Phạm Thị Reă, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.417 | Phạm Văn Siêng | 17.9.2002 | Hrê; Không | 7/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Phạm Văn Uề, 1955 | Phạm Thị Rư, 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.418 | Phạm Văn Bắc | 1.5.2002 | Hrê; Không | 6/12 | Tài Năng | Ba Tơ | | Phạm Thị Lên, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.419 | Phạm Văn Lương | 27/10/2008 | Hrê; Không | 5/12 | Ba Trung | Ba Tơ | Phạm Văn Chin, 1989 | Phạm Thị Via, 1992 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.420 | Phạm Văn Lan | 13/1/2009 | Hrê; Không | 7/12 | Ba Bích | Ba Tơ | Phạm Văn | Phạm Thị Rấp | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.421 | Phạm Văn Quý | 20/3/2006 | Hrê; Không | 7/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Phạm Văn Bò, 1975 | Phạm Thị Tiên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.422 | Phạm Văn Hưu | 25/11/2008 | Hrê; Không | 5/12 | Làng Mâm | Ba Tơ | Phạm Văn Nít, 1983 | Phạm Thị Ngun, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| **29** | **XÃ TRƯỜNG GIANG** | | | | | | | | | |
| 12.423 | Nguyễn Đạt | 30/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Nguyễn Minh Tâm, Nông, 1968 | Võ Thị Liên, Nông, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.424 | Bùi Việt Bằng | 16/11/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Bùi Tấn Công, Nông, 1972 | Nguyễn Thị Chung, Nông, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.425 | Lê Quốc Khanh | 14/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đông Hòa | Trường Giang | Lê Văn Quyết, Nông, 1969 | Lê Thị Thu Chinh, Nông, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.426 | Nguyễn Quốc Hữu | 15/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Nguyễn Văn Trung, Nông, 1973 | Võ Thị Kim Thư, Nông, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.427 | Huỳnh Hồ Anh Kiệt | 18/03/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Huỳnh Văn Tý, Nông, 1982 | Hồ Thị Trà Giang, Nông, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.428 | Nguyễn Ngọc Trầm | 21/08/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Nguyễn Ngọc Thương, Nông, 1978 | Phạm Thị Hải, Nông, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.429 | Nguyễn Ngọc Ngọc | 21/08/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Nguyễn Ngọc Thương, Nông, 1978 | Phạm Thị Hải, Nông, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.430 | Cao Ngọc Tuấn | 17/08/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Cao Ngọc Thông, Nông, 1970 | Phạm Thị Thu Hà, Nông, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.431 | Nguyễn Hồ Bình | 14/03/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Nguyễn Long Thành, Nông, 1981 | Nguyễn Thị Thùy, Nông, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.432 | Đặng Nguyễn Khánh Hưng | 21/10/2007 | Kinh; Không | 9/12 | An Kim | Trường Giang | Đặng Quốc Dũng, Nông, 1978 | Nguyễn Thị Hạnh, Nông, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.433 | Nguyễn Trương Hồng Hải | 24/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | An Kim | Trường Giang | Nguyễn Hồng Thu, Nông, 1970 | Trương Thị Thu Ngân, Nông, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.434 | Nguyễn Duy Kha | 16/8/2002 | Kinh; Không | 9/12 | An Hòa | Trường Giang | Nguyễn Hồng Khánh, 1979 | Phan Thị Nga, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.435 | Nguyễn Thương Tín | 22/9/2000 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Nguyễn Quang Thương, 1978 | Nguyễn Thị Thanh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.436 | Phạm Gia Nghĩa | 21/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Phạm Ngọc Chí, 1975 | Trần Thị Tuyền, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.437 | Đỗ Quốc Vương | 12/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Đỗ Vạn Quyền, Nông, 1985 | Cao Thị Tưởng, Nông, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.438 | Phạm Anh Đoan | 10/10/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Cù Và | Trường Giang | Phạm Dũng, Nông, 1976 | Nguyễn Thị Công, Nông, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.439 | Huỳnh Văn Bình | 23/01/2005 | Kinh; Không | CĐ | An Hòa | Trường Giang | Huỳnh Văn Long, Nông, 1962 | Nguyễn Thị Thu Thủy, Nông, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.440 | Bùi Huỳnh Thanh Vỹ | 29/07/2003 | Kinh; Không | ĐH | HN Nam | Trường Giang | Bùi Thanh Tuyến, Nông, 1970 | Huỳnh T. Minh Phượng, Nông, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.441 | Hồ Ngọc Toàn | 15/02/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Hồ Ngọc Ánh, 1979 | Ng. Thị Hồng Lịnh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.442 | Lê Cao Huy Hùng | 29/5/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | | Lê Thị Tường Vy, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.443 | Ao Văn Cường | 07/02/2000 | Kinh; Không | 9/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Ao Muộn, 1975 | Đặng Thị Tâm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.444 | Nguyễn Thành An | 04/07/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Nguyễn Văn Thứ, 1979 | Trần Thị Thắm, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.445 | Nguyễn Tiến Mạnh | 15/6/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Nguyễn Văn Sinh, 1963 | Nguyễn Thị Thanh, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.446 | Vương Quang An | 30/4/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Vương Quang Cảnh, 1975 | Đoàn Thị Kim Liên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.447 | Phan Ngọc Thành | 28/4/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Phan Thanh Tâm, 1973 | Ng Thị Kim Chung, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.448 | Nguyễn Viết Trung | 24/6/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Nguyễn Tấn Việt, 1974 | Nguyễn Thị Phường, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.449 | Trần Đức Cường | 27/8/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Trần Thắng, 1970 | Hồ Thị Xuân Diệu, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.450 | Nguyễn Văn Hiếu | 28/03/2003 | Kinh; Không | ĐH | HN Bắc | Trường Giang | | Nguyễn Thị Thức, Nông, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.451 | Trịnh Trọng Hiếu | 20/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | HN Bắc | Trường Giang | | Võ Thị Hòa, Nông, 1957 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.452 | Bạch Lê Bảo Hiến | 20/09/2003 | Kinh; Không | 9/12 | ĐN Bắc | Trường Giang | | Lê Thị Mỹ Hạnh, Nông, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.453 | Võ Thất Huy | 18/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | HN Bắc | Trường Giang | Võ Văn Thìn, Nông, 1963 | Nguyễn Thị Thái, Nông, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.454 | Nguyễn Ngân | 27/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | HN Bắc | Trường Giang | | Trần Thị Xuân, Nông, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.455 | Trần Quốc Triệu | 12/01/2000 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Trần Quốc Cảnh, 1972 | Nguyễn Thị Thời, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.456 | Hồ Ngọc Quang | 11/12/2001 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Hồ Ngọc Huệ, 1972 | Phạm Thị Mai, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.457 | Nguyễn Anh Kiệt | 29/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Nguyễn Văn Thanh, 1974 | Lê Ngọc Thúy, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.458 | Nguyễn Thanh Tùng | 16/7/2002 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Nguyễn Văn Cung, Nông, 1972 | Nguyễn Thị Lệ Chi, Nông, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.459 | Nguyễn Trọng Tiến | 16/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Nguyễn Văn Viên, 1979 | Võ Thị Trọn, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.460 | Võ Quang Hải | 03/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Võ Tâm, 1974 | Lâm Thị Kiều Công, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.461 | Lê Nguyễn Thiện | 23/02/2006 | Kinh; Không | 8/12 | An Bình | Trường Giang | Lê Phú Sơn, 1976 | Nguyễn Thị Thanh Trang, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.462 | Phạm Ngọc Sang | 28/02/2001 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Phạm Văn Sơn, 1973 | Lâm Thị Ngọc Lan, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.463 | Vi Khải Hưng | 19/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Vi Đình Lập, 1968 | Phạm Thị Xuân, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.464 | Trương Quang Lực | 06/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Trương Văn Lâm, 1969 | Nguyễn Thị Hương, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.465 | Đặng Tấn Trung | 10/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước | Trường Giang | Đặng Tấn Công, 1980 | Nguyễn Thị Mai, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.466 | Nguyễn Công Mẫn | 25/5/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước | Trường Giang | Nguyễn Thanh Bình, 1975 | Nguyễn Thị Bé Tuyết, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.467 | Trần Hữu Cảnh | 12/06/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước | Trường Giang | Trần Ngọc Thể, 1974 | Trần Thị Hiền, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.468 | Trịnh Duy Thương | 25/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước | Trường Giang | Trịnh Văn Dân, Nông, 1968 | Ngô Thị Liên, Nông, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.469 | Nguyễn Văn Thông | 29/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Phước | Trường Giang | Nguyễn Chín, 1970 | Võ Thị Thắng, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.470 | Phạm Nguyễn Quốc Trung | 19/5/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Phạm Thế Toàn, 1975 | Nguyễn Thị Hồng, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.471 | Võ Đức Thắng | 02/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Võ Đức Tàu, 1970 | Bùi Thị Mỹ Lượng, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.472 | Lâm Phạm Quang Linh | 25/9/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Lâm Quang Hồng, 1968 | Phạm Thị Vân, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.473 | Hà Minh Hiếu | 05/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Hà Văn Hạnh, 1973 | Nguyễn Thị Kim Ngân, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.474 | Từ Minh Hoàng | 10/08/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Từ Văn Nam, 1974 | Lê Thị Hiệp ©, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.475 | Nguyễn Văn Thắng | 07/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Văn Việt ©, 1973 | Ngô Thị Kim Triều, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.476 | Đặng Duy Tình | 06/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Đặng Duy Thanh, 1973 | Nguyễn Thị Loan, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.477 | Lê Tấn Phúc | 29/4/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Lê Đức, 1971 | Từ Thị Chuẩn, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.478 | Nguyễn Thanh Tiến | 07/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Thanh Tuấn, 1979 | Trần Thị Tuyết, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.479 | Nguyễn Tấn Lực | 28/12/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Tấn Lâm, 1971 | Nguyễn Thị Hiệp, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.480 | Phạm Đông Ấn | 11/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Phạm Thanh Tịnh, 1980 | Nguyễn Thị Hạnh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.481 | Nguyễn Đình Tân | 01/01/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | | Nguyễn Thị Thu Hiền, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.482 | Phạm Duy Thuận | 20/4/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Phạm Văn Định, 1977 | Lê Thị Thúy Thanh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.483 | Lê Kim Hoàng | 14/6/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Lê Kim Sơn, 1975 | Huỳnh Thị Hoa, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.484 | Nguyễn Thanh Quý | 07/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Trung Thành, 1980 | Bùi Thị Chín, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.485 | Nguyễn Chương Đồng | 18/5/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Hà, 1970 | Châu Thị Thảo, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.486 | Nguyễn Thành Tuân | 06/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Thanh Bình, 1972 | Lữ Thị Ngọc Thương, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.487 | Lê Văn Lên | 14/08/2003 | Kinh; Không | ĐH | Tịnh Minh | Trường Giang | Lê Minh Vương, Nông, 1980 | Trương Thị Minh, Nông, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.488 | Châu Gia Bảo | 07/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Châu Văn Bình, 1975 | Đặng Thị Thanh Vân, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.489 | Tống Hữu Thành | 08/02/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Tống Hữu Nghiệp, 1970 © | Phạm Thị Dung, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.490 | Lê Nhật Nam | 06/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Lê Đình Việt, 1973 | Nguyễn Thị Bé, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.491 | Lê Kim Hưng | 03/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Lê Kim Toàn, 1976 | Phạm Thị Nga, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.492 | Huỳnh Quốc Trí | 15/5/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | | Huỳnh Thị Trang, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.493 | Phạm Thanh Trà | 16/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Minh Thành | Trường Giang | Phạm Thanh Tân, 1969 | Nguyễn Thị Hương, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.494 | Ngô Tấn Hòa | 16/3/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Ngô Văn Tịnh, 1978 | Võ Thị Vân, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.495 | Võ Bùi Thuận An | 24/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Võ Tiên, 1974 | Bùi Thị Vân, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.496 | Nguyễn Hưng Thịnh | 26/3/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Nguyễn Văn Tám, 1976 | Lê Thị Mỹ Hòa, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.497 | Lê Thành Vỹ | 17/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Lê Văn Đỏ, 1973 | Nguyễn Thị Thu, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.498 | Nguyễn Nhân Nghĩa | 21/10/2008 | Kinh; Không | 9/12 | An Bình | Trường Giang | Nguyễn Chí Nhân | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.499 | Huỳnh Phú Trọng | 24/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Huỳnh Quang Vinh, 1975 | Võ Thị Thu, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.500 | Phan Hữu Thiện | 02/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Phan Văn Tho, 1980 | Phạm Thị Mỹ Trang, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.501 | Lê Xuân Lộc | 30/6/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Lê Thành Công, 1967 | Phạm Thị Đông, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.502 | Phan Duy Đạt | 11/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Phan Văn Cường, 1976 | Nguyễn Thị Tứ, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.503 | Trần Tấn Huy | 15/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Trần Văn Nguyên, 1964 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.504 | Đỗ Huân Thành Tâm | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Đỗ Quang Hải, 1976 | Nguyễn Thị Huân, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.505 | Nguyễn Duy Đăng | 25/4/2002 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Nguyễn Duy Đông, 1971 | Lê Thị Kim Hoa, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.506 | Lê Hữu Khánh | 03/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Lê Phú Cường, 1980 | Nguyễn Thị Sâm, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.507 | Nguyễn Hữu Thiện | 21/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Nguyễn Hữu Hoàng, 1982 | Phan Thị Ty, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.508 | Trương Quang Khoa | 04/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Trương Quang Việt, 1977 | Hồ Thị Thu Hương, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.509 | Lê Quốc Khang | 28/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Lê Thanh Quyết, 1980 | Lê Thị Thu Chinh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.510 | Nguyễn Bảo Khanh | 09/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Nguyễn Văn Hồng, 1969 | Nguyễn Thị Liễu, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.511 | Phạm Tấn Thành | 18/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Phạm Ngọc Hoàng, 1971 | Nguyễn Thị Vân, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.512 | Phạm Cao Thắng | 02/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Phạm Cao Danh, 1968 | Lâm Thị Nga, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.513 | Nguyễn Vũ Đoan Huy | 25/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | An Kim | Trường Giang | Nguyễn Triều, Nông, 1973 | Trần Thị Kiều Giang, Nông, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.514 | Nguyễn Thành Nguyên | 12/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Nguyễn Tấn Thành, 1977 | Lâm Thị Nguyệt, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.515 | Võ Sĩ Đức | 19/03/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Kim | Trường Giang | Võ Quang Bình, Nông, 1970 | Nguyễn Thị Huyền, Nông, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.516 | Lê Quốc Định | 14/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thọ | Trường Giang | Lê Quốc Khánh, Nông, 1967 | Bùi Thị Thương, Nông, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.517 | Nguyễn Thanh Lâm | 27/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Nguyễn Ngọc Tô, 1967 | Cao Thị Sâm, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.518 | Nguyễn Thành Được | 28/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Nguyễn Văn Thành 1976 | Võ Thị Bích Hoa, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.519 | Lâm Quang Huy | 07/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Phước Thọ | Trường Giang | Lâm Quang Dũng, Nông, 1976 | Phùng Thị Thu Hiền, Nông, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.520 | Nguyễn Trương Ngọc Hòa | 17/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Nguyễn Ngọc Thuận, 1980 | Trương Thị Nguyên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.521 | Nguyễn Bảo Nguyên | 11/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Nguyễn Xuân Bảo, 1973 | Nguyễn Thị Liên, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.522 | Nguyễn Tùng Vương | 18/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Nguyễn Công, 1970 | Hồ Thị Lan, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.523 | Võ Đức Luân | 29/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Võ Văn Duy, 1976 | Trịnh Thị Phi Yến, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.524 | Nguyễn Khả Luân | 25/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Nguyễn Quốc Khải, 1975 | Tôn Thị Đào, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.525 | Nguyễn Bảo Khôi | 17/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Kim | Trường Giang | Nguyễn Xuân Bảo, Nông, 1973 | Nguyễn Thị Liên, Nông, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.526 | Nguyễn Thanh Hiếu | 15/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Nguyễn Thanh Phước, 1975 | Lương Thị Bích Hà, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.527 | Trần Kha | 26/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | | Trần Thị Huệ, Nông, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.528 | Phạm Thanh Tâm | 05/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cù Và | Trường Giang | Phạm Văn Bình, Nông, 1976 | Đặng Thị Công, Nông, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.529 | Trần Minh Cao Nguyên | 03/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cù Và | Trường Giang | Trần Minh Hùng, Nông, 1980 | Trương Thị Thu Nhi, Nông, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.530 | Nguyễn Thành Long | 02/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Cù Và | Trường Giang | Nguyễn Ngọc Khánh, Nông, 1973 | Huỳnh Thị Tuyết, Nông, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.531 | Nguyễn Thành Tâm | 17/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Cù Và | Trường Giang | Nguyễn Vũ Linh, Nông, 1987 | Võ Thị Nga, Nông, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.532 | Nguyễn Minh Trí | 10/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Cù Và | Trường Giang | Nguyễn Ngọc Tâm, Nông, 1980 | Lê Thị Diễm Phương, Nông, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.533 | Trần Anh Hào | 17/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Trần Anh Kiệt, 1970 | Trần Thị Tâm, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.534 | Nguyễn Phạm Hoài Bảo | 11/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Nguyễn Ngọc Trang, 1985 | Phạm Thị Liễu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.535 | Tôn Long Hoàng Hưng | 06/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Tôn Long Đức, 1973 | Huỳnh Thị Minh Phương, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.536 | Nguyễn Gia Khang | 10/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Nguyễn Văn Phước, 1972 | Phan Thị Sương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.537 | Huỳnh Văn Phú | 25/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Huỳnh Văn Phong, 1976 | Bùi Thị Hương, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.538 | Hạ Quang Hiếu | 08/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Hạ Quang Nguyên, Nông, 1974 | Trương Thị Mỹ Vân, Nông, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.539 | Từ Anh Tú | 29/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Từ Đình Thanh, 1976 | Lê Thị Hiếu, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.540 | Nguyễn Ngọc Bảo | 30/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Nguyễn Ngọc Vũ, 1987 | Trần Thị Mỹ Hà, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.541 | Mai Nguyễn Anh Khoa | 26/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Mai Văn Vang, 1980 | Nguyễn Thị Mỹ Dung, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.542 | Phạm Nguyễn Quang Khải | 19/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Phạm Đình Quy, 1968 | Nguyễn Thị Thư, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.543 | Đào Minh Triết | 10/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Đào Thanh Tuấn, Nông, 1979 | Võ Thị Xuân, Nông, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.544 | Huỳnh Gia Bảo | 30/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Huỳnh Đại Huynh, 1983 | Phan Thị Như Hà, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.545 | Phạm Việt Hảo | 17/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Phạm Hoàng, 1982 | Ngô Thị Minh Huệ, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.546 | Mai Nguyễn Gia Kha | 14/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Mai Văn Vang, 1980 | Nguyễn Thị Mỹ Dung, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.547 | Lê Quang Long | 09/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Lê Quang Hiệp, 1970 | Lê Thị Thu Hường, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.548 | Huỳnh Ngọc Hoàng Anh | 08/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Huỳnh Ngọc Hoàng 1970 | Nguyễn Thị Xuân Trang, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.549 | Ngô Gia Bình | 09/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Ngô Văn Lê, 1976 | Bùi Thị Phương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.550 | Nguyễn Thanh Hải | 25/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Nguyễn Thanh Dũng, Nông, 1982 | Đặng Thị Kim Liên, Nông, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.551 | Đỗ Thành Phong | 16/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Cù Và | Trường Giang | Đỗ Thành Chung, Nông, 1976 | Trần Thị Thúy Vân, Nông, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.552 | Đỗ Thành Huy | 30/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cù Và | Trường Giang | Đỗ Thành Chung, Nông, 1976 | Trần Thị Thúy Vân, Nông, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.553 | Đào Văn Tiến | 07/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Đào Văn Viên, 1976 | Phạm Thị Thủy, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.554 | Hồ Bùi Quang Hiển | 07/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Hồ Quang Vinh, 1977 | Bùi Thị Thu Thảo, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.555 | Lê Huy Thịnh | 21/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Lê Văn Cường, 1982 | Phan Thị Thúy Liễu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.556 | Võ Duy Danh | 27/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Võ Văn Chính, 1964 | Cao Thị Thu, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.557 | Ngô Chính Hữu | 17/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Ngô Bá Trọng, 1985 | Đỗ Thị Thanh Nhiên, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.558 | Nguyễn Hữu Thái | 06/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Nguyễn Hữu Hoàng, 1972 | Lê Thị Vân, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.559 | Lê Hữu Tuệ | 27/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Lê Hữu Việt, 1964 | Võ Thị Tâm, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.560 | Lê Trần Nguyên Huân | 30/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Lê Tấn Cả, 1976 | Trần Thị Thu Thanh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.561 | Nguyễn Thành Đô | 02/03/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Nguyễn Tiến Đạt, 1982 | Phan Thị Thanh Thuý, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.562 | Bùi Trần Bảo Kiên | 12/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Bùi Văn Thuận, 1974 | Trần Lê Thanh Thúy, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.563 | Trương Gia Huy | 21/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Trương Văn Vân, Nông, 1983 | Nguyễn Thị Hạnh, Nông, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.564 | Lê Minh Huy | 05/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tân Hưng | Trường Giang | Lê Minh Tuất, 1970 | Nguyễn Thị Thúy Hương, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.565 | Nguyễn Tấn Tài | 10/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Nguyễn Tấn Lệnh, 1979 | Nguyễn Thị Mỹ Kiều, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.566 | Cao Văn Đạt | 08/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Cao Văn Thành, 1981 | Nguyễn Thị Sen,1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.567 | Bùi Nguyễn Thiện Nhân | 18/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Bùi Đức Thắng | Ng. Thị Thanh Lan, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.568 | Hồng Quốc Tuấn | 16/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Hồng Văn Hùng, 1976 | Đinh Thị Kim Hồng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.569 | Huỳnh Trọng Kha | 30/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Huỳnh Tấn Kim, 1978 | Nguyễn Thị Nương, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.570 | Phạm Ngọc Trãi | 16/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Phạm Thái Trang, 1969 | Bùi Thị Hạnh, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.571 | Ng. Dương Quất Tuấn | 28/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | | Nguyễn Thị Như,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.572 | Ao Trung Kiên | 04/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Ao Văn Khanh,1963 | Nguyễn Thị Thủy,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.573 | Lê Quang Duy | 09/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Lê Văn Côi, 1970 | Huỳnh Thị Diệu, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.574 | Trịnh Lê Quốc | 10/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Trịnh Văn Trung, 1980 | Lê Thị Thu Chi, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.575 | Đinh Châu Quang Minh | 06/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Đinh Quang Hoàng, 1975 | Châu Thị Hà, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.576 | Nguyễn Tấn Trọng | 09/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Nguyễn Văn Tùng, 1973 | Từ Thị Mận, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.577 | Nguyễn Nhất Triệu | 29/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Nguyễn Ngọc Nghĩa, 1980 | Lữ Thị Ngọc Thảo, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.578 | Đỗ Võ Xuân Huy | 04/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Đỗ Xuân Hiển, 1973 | Võ Thị Hoa, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.579 | Lê Quang Trình | 16/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Lê Quang Hành, 1980 | Nguyễn Thị Thúy Kiều, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.580 | Trần Quốc Lộc | 20/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Trần Quốc Vương © | Cù Thị Thọ, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.581 | Nguyễn Ngọc Trực | 12/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Nguyễn Ngọc Chính, Nông, 1981 | Nguyễn Thùy Dung, Nông, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.582 | Huỳnh Kim Tuệ | 18/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Huỳnh Khương Ninh, 1975 | Phạm Thị Thách, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.583 | Lương Quang Đại | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Lương Văn Thủy, 1973 | Nguyễn Thị Tính, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.584 | Phạm Từ Lâm | 04/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Phạm Quang Nhàn, 1971 | Từ Thị Bích Lê, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.585 | Huỳnh Nguyễn Công Hân | 09/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Huỳnh Xuân Bé, 1969 | Nguyễn Thị Lựu, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.586 | Trương Ngọc Hậu | 28/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Trương Ngọc Hùng, 1975 | Phùng Thị Minh Hà, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.587 | Lê Tấn Hưng | 18/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | ĐN Nam | Trường Giang | Lê Văn Thanh, Nông, 1976 | Lý Thị Thuận, Nông, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.588 | Nguyễn Anh Kiệt | 18/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bình | Trường Giang | Nguyễn Văn Tuấn, 1979 | Nguyễn Thị Thanh Thủy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.589 | Nguyễn Lê Đạt Thành | 19/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Nguyễn Văn Danh, 1976 | Lê Thị Thùy Dung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.590 | Đặng Quốc Sang | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Đặng Ngọc Sĩ, 1975 | Phạm Thị Hồng Định, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.591 | Nguyễn Thái Nguyễn | 05/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Nguyễn Thanh Truyện, 1983 | Nguyễn Thị Giang, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.592 | Nguyễn Anh Khoa | 08/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Nguyễn Tân, 1974 | Đỗ Thị Đào, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.593 | Võ Nguyễn Nhất Duy | 03/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Võ Minh Truyền , 1984 | Nguyễn Thị Thu , 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.594 | Trần Phú An | 23/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Trần Phú Vinh , 1983 | Đỗ Thị Hồng Hạnh , 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.595 | Nguyễn Văn Triết | 30/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Văn Thuận , 1982 | Lê Thị Ánh Dương , 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.596 | Châu Thái Dương | 14/4/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Châu Văn Ánh, 1978 | Nguyễn Thị Viên, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.597 | Lê Hữu Ngân | 30/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Lê Thiện Tình, 1978 | Phạm Thị Ngọc Phương, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.598 | Đặng Nguyễn Tấn Nguyên | 24/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Đặng Tấn Lực, 1974 | Nguyễn Thị Ly Ly, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.599 | Lê Tú Long | 15/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Lê Văn Đoan, 1980 | Nguyễn Thị Thu Trang, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.600 | Phạm Anh Quang | 26/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Phạm Xuân Thiều, 1977 | Đặng Thị Nga, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.601 | Phạm Anh Tuấn | 23/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Phạm Xuân Thiều, 1977 | Đặng Thị Nga, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.602 | Phan Khắc Hùng | 17/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Phan Văn Dũng, 1967 | Phạm Thị Chinh, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.603 | Nguyễn Thanh Tín | 11/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Thanh Tuấn , 1979 | Trần Thị Tuyết , 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.604 | Lữ Khánh Bình | 20/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Lữ Đình Quốc , 1977 | Nguyễn Thị Liên , 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.605 | Nguyễn Hồng Khánh | 11/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Nga, 1983 | Trương Thị Hân, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.606 | Nguyễn Đức Tú | 17/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Đức Vinh, 1974 | Phạm Thị Giang, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.607 | Nguyễn Tôn Duy Hoàng | 04/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Văn Thi , 1971 | Tô Thị Bích Liên , 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.608 | Nguyễn Trường Sơn | 24/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Thành Chung , 1980 | Nguyễn Thị Hường , 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.609 | Tạ Thái Triết | 07/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Tạ Lưu, 1963 | Nguyễn Thị Tám, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.610 | Tạ Hồng Thái | 27/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Tạ Công Nguyên, 1979 | Hồng Thị Bé, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.611 | Phạm Bùi Chí Luân | 16/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Phạm Văn Luyến, 1986 | Bùi Thị Huyền, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.612 | Hồ Công Hiếu | 29/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Hồ Công Trung, 1974 | Bùi Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.613 | Nguyễn Hữu Nhất Duy | 28/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Nguyễn Hữu Dân ©, 1964 | Đoàn Thị Nở, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.614 | Từ Tô Minh | 01/06/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Từ Phúc Thanh, 1972 | Tô Vinh Quang , 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.615 | Bùi Nguyễn Gia Hân | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Bùi Tấn Linh | Nguyễn Thị Kim Hương, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.616 | Lê Việt Đức | 26/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Lê Cao Việt , 1972 | Đặng Thanh Phương , 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.617 | Nguyễn Võ Hoài Linh | 06/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Thọ, 1974 | Võ Thị Lệ, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.618 | Nguyễn Việt Hoàng | 27/5/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Ngọc Anh, 1981 | Nguyễn Thị Thu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.619 | Võ Phúc Hưng | 16/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Võ Văn Hùng, 1971 | Nguyễn Thị Kim Yến, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.620 | Lê Bùi Thành Công | 18/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Lê Tấn Dương , 1980 | Bùi Thị Hạnh , 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.621 | Lê Nhật Minh | 30/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Lê Đình Việt , 1973 | Nguyễn Thị Bé , 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.622 | Châu Thanh Trọng | 11/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Châu Thanh Sang, 1975 | Nguyễn Thị Thúy, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.623 | Đỗ Hiền Minh | 21/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Đỗ Ngọc Như, 1978 | Phạm Thị Ngọc Lan, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.624 | Lê Khang Định | 28/9/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Lê Công Bình, 1978 | Nguyễn Thị Hồng Thúy, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.625 | Châu Minh Hoàng | 17/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Châu Văn Hạnh, 1980 | Đoàn Thị Hạnh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.626 | Nguyễn Trần Duy Khánh | 16/3/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Nguyễn Hồng Thái, 1975 | Trần Thị Nhung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.627 | Lê Tấn Phúc | 11/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Lê Văn Phước, 1980 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.628 | Bùi Phan Đình Đạt | 15/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Khánh | Trường Giang | Bùi Đình Thi, 1978 | Phan Thị Sự, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.629 | Ngô Phạm Minh Trường | 08/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Ngô Minh Thành 1972 | Phạm Thị Hồng Phượng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.630 | Lê Quốc Chánh | 23/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Lê Văn Mười , 1976 | Dương Thị Thuỳ Giang 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.631 | Nguyễn Văn Khôi | 16/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Nguyễn Nghĩa , 1969 | Nguyễn Thị Thu , 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.632 | Đặng Hữu Anh Tuấn | 12/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Đặng Hữu Hà , 1981 | Vũ Nữ Thanh Huệ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.633 | Lê Hoàng Vũ | 01/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Lê Ninh, 1971 | Ngô Thị Bé, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.634 | Lê Lâm Đại Vũ | 25/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Lê Thanh Vân, 1981 | Lâm Thị Liên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.635 | Nguyễn Thiện Tín | 22/6/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Nguyễn Thanh Tình, 1982 | Hạ Thị Kim Phượng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.636 | Trần Hoàn Nguyên | 09/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Minh Thành | Trường Giang | Trần Thanh Tuấn, 1973 | Lê Thị Mỹ Hiệp, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.637 | Nguyễn Nguyên Kha | 20/09/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Nguyễn Thành Đạt, 1973 | Trương Thị Tâm, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.638 | Trịnh Minh Tùng | 02/05/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Trịnh Minh Trung, 1967 | Phạm Thị Hiếu, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.639 | Võ Tấn Kiệt | 13/09/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Võ Lại, 1972 | Nguyễn Thị Nhị, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.640 | Huỳnh Tấn Vinh | 12/04/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Huỳnh Tấn Hùng, 1979 | Nguyễn Thị Kim Chi, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.641 | Hồ Thanh Trí | 19/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Hồ Tấn Thanh, 1975 | Võ Thị Bình, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.642 | Đặng Ngọc Tiên | 21/3/2008 | Kinh; Không | | Đồng Ké | Trường Giang | Đặng Ngọc Thanh, 1968 | Trần Thị Thế, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.643 | Nguyễn Phúc Vỹ Khang | 06/12/2008 | Kinh; Không | | Đồng Ké | Trường Giang | Nguyễn Triều, 1973 | Trần Thị Kim Giang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.644 | Trần Cao Kha | 18/04/2008 | Kinh; Không | | Đồng Ké | Trường Giang | Trần Văn Bình, 1983 | Cao Thị Thu Hiền, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.645 | Nguyễn Bảo Hòa | 24/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Kim | Trường Giang | Nguyễn Thanh Bình, Nông, 1976 | Trần Thị Bình, Nông, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.646 | Nguyễn Duy Tân | 23/12/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Nguyễn Đình Hoa, 1972 | Nguyễn Thị Bé, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.647 | Nguyễn Hồng Hợi | 01/01/2009 | Kinh; Không | | Tịnh Đông | Trường Giang | Nguyễn Anh Thư, 1976 | Nguyễn Thị Thuỷ, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.648 | Hồng Nghĩa | 15/12/2008 | Kinh; Không | | Tịnh Đông | Trường Giang | Hồng Văn Diện, 1971 | Lê Thị Xí, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.649 | Bùi Đình Nhất | 31/03/2008 | Kinh; Không | | An Bình | Trường Giang | Bùi Đình Cang, 1966 | Nguyễn Thị Hương, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.650 | Nguyễn Thanh Hiếu | 29/8/2007 | Kinh; Không | | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Thanh Dũng, 1975 | Nguyễn Thị Thảo, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.651 | Nguyễn Dương Nghĩa | 20/8/2008 | Kinh; Không | | Tịnh Minh | Trường Giang | Nguyễn Văn Tưởng, 1973 | Dương Thị Tám, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.652 | Trương Bá Hoàng | 05/02/2001 | Kinh; Không | | Minh Thành | Trường Giang | Trương Bá Toàn (Chết), 1972 | Nguyễn Thị Phượng, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.653 | Nguyễn Quang Vũ | 09/11/2005 | Kinh; Không | 1/12 | Minh Thành | Trường Giang | | Nguyễn Thị Phương, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.654 | Nguyễn Chí Phong | 21/5/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Nguyễn Hồng Thanh, 1975 | Nguyễn Thị Tuyết, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.655 | Nguyễn Hiền Nhân | 03/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Nguyễn Thanh Hải, 1972 | Lê Thị Lệ, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.656 | Trần Đình Chung | 27/6/2002 | Kinh; Không | 8/12 | An Hòa | Trường Giang | Trần Đình Chỉ, 1960 | Trịnh Thị Kim Liên, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.657 | Phạm Nguyễn Bảo Huy | 11/11/2008 | Kinh; Không | 9/12 | An Hòa | Trường Giang | Phạm Thanh Hồng | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.658 | Nguyễn Thành Đạt | 27/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Cù Và | Trường Giang | Nguyễn Văn Hận, Nông, 1983 | Đặng Thị Ngọc Châu, Nông, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.659 | Ngô Nguyễn Văn Đông | 07/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Hòa | Trường Giang | Ngô Văn Hoàng, 1980 | Nguyễn Thị Hồng Vân, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.660 | Lê Hoàng Anh | 20/8/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | Trường Giang | | Đặng Thị Liêm, 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.661 | Huỳnh Tấn Duy | 26/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | Trường Giang | Huỳnh Ngọc Thọ, 1972 | Lý Thị Thu Hà, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.662 | Nguyễn Ngọc Tình | 26/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tân An | Trường Giang | Nguyễn Danh An, 1982 | Đàm Thị Thanh Hương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.663 | Nguyễn Trọng Tâm | 19/12/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tân Phước | Trường Giang | Nguyễn Tính, 1980 | Đào Thị Phương Dung, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.664 | Lê Sinh Nhất | 20/7/2001 | Kinh; Không | 10/12 | Minh Thành | Trường Giang | Lê Văn Nam, 1967 | Nguyễn Thị Hoà, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.665 | Võ Phi Long | 26/11/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Đông Hòa | Trường Giang | Võ Tấn Thảo, 1978 | Võ Thị Minh Tâm, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.666 | Võ Anh Quân | 01/03/2003 | Kinh; Không | 6/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Võ Đoàn, 1955 | Hoàng Thị Liên Chi, 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.667 | Thới Thành Vương | 21/09/2007 | Kinh; Không | 6/12 | Đồng Ké | Trường Giang | Thới Văn Hùng, 1980 | Phan Thị Trúc, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.668 | Phạm Ngọc Quang | 25/6/2005 | Kinh; Không | 6/12 | An Hòa | Trường Giang | Phạm Ngọc Lực, 1977 | Nguyễn Thị Hiền, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.669 | Cao Hoàn Phúc | 06/02/2006 | Kinh; Không | 6/12 | Tân Hưng | Trường Giang | | Cao Thị Thảo, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.670 | Nguyễn Thanh Hồng | 10/05/2004 | Kinh; Không | 6/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Nguyễn Thanh Hưng, 1974 | Lê Thị Bé Nhung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.671 | Lê Cao Dương | 10/05/2005 | Kinh; Không | 5/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Lê Công Trấn Quốc,1983 | Nguyễn Thị Thanh Huệ, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.672 | Lê Cao Đạt | 12/07/2006 | Kinh; Không | 5/12 | Tịnh Đông | Trường Giang | Lê Công Trấn Quốc,1983 | Nguyễn Thị Thanh Huệ, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| **30** | **XÃ NGUYỄN NGHIÊM** | | | | | | | | | |
| 12.673 | Võ Thành Đạt | 28/10/2004 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Võ Nguyên Sự - 1973 | Dương Thị Thu Cúc - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.674 | Võ Nguyễn Vương | 21/03/2000 | Kinh; Không | 12;CĐ | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Võ Nguyễn Lịch - 1970 | Huỳnh Thị Thu Thủy - 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.675 | Đỗ Minh Phúc | 07/10/2004 | Kinh; Không | 8 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Đỗ Văn Thiện - 1970 | Nguyễn Thị Thanh Kiều - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.676 | Trần Quốc Trung | 20/08/2005 | Kinh; Không | 7 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Trần Phi Nhứt | Đinh Thị Nghĩa - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.677 | Đinh Văn Hiệp | 31/07/2002 | Kinh; Không | 12; CĐ | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Đinh Văn Hùng - 1970 | Đỗ Thị Bích Hạnh - 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.678 | Võ Ngọc Chí | 04/12/2003 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Võ Ngọc Tửu - 1978 | Nguyễn Thị Quyên - 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.679 | Lê Trung Tín | 30/12/2004 | Kinh; Không | CĐ | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Phước Hùng, 1971 | Trương Thị Mỹ Chi, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.680 | Cao Tiến Vinh | 09/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.681 | Phan Anh Khôi | 16/04/2005 | Kinh; Không | 7 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Phan Vũ Hùng - 1970 | Nguyễn Thị Hải - 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.682 | Nguyễn Văn Thủy | 17/05/2004 | Kinh; Không | 10 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Chí Công - 1977 | Trần Thị Thắm - 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.683 | Lê Tiến Phát | 09/04/2005 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Tiến Thành - 1971 | Huỳnh Thị Tuyết - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.684 | Lê Tấn Lực | 17/12/2000 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Tiến Danh, 1962 | Lê Thị Xuân Mai, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.685 | Huỳnh Thành Lợi | 26/08/2002 | Kinh; Không | 9 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Mùa - 1976 | Dương Thị Ngọ - 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.686 | Cao Thành Nhật | 30/4/2000 | Kinh; Không | 12; CĐ | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Cao Tiến Mùi, 1971 | Lê Thị Phương, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.687 | Trần Hoàng Phương | 01/07/2005 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Chín - 1971 | Huỳnh Thị Hồng Sinh - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.688 | Trần Xuân Lợi | 21/05/2001 | Kinh; Không | 12; ĐH | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Lin - 1976 | Nguyễn Thị Minh Hiền - 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.689 | Trần Quang Huy | 23/10/2002 | Kinh; Không | 12; ĐH | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Trần Hoàng - 1977 | Phạm Thị Hoa - 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.690 | Nguyễn Phan Gia Thiện | 23/04/2006 | Kinh; Không | 10 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Trí | Phạm Thị Lệ - 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.691 | Phan Ngọc Triệu | 02/11/2002 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Phan Ngọc Danh - 1977 | Huỳnh Thị Bích Thủy - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.692 | Bùi Đoàn Quang Huy | 19/11/2002 | Kinh; Không | 12; ĐH | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Bùi Quang Vinh - 1974 | Nguyễn Thị Thắm - 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.693 | Cao Thành Đức | 30/04/2000 | Kinh; Không | 12; CĐ | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Cao Tiến Mùi - 1971 | Lê Thị Phương - 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.694 | Trần Quốc Toàn | 18/09/2002 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Trần Kha - 1970 | Nguyễn Thị Bình - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.695 | Trương Cảnh Đạt | 14/05/2002 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Trương Điệu 1977 | Cao Thị Hoa 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.696 | Phạm Nguyễn Bá Hoàng | 25/02/2001 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Phạm Bá Mười, 1969 | Nguyễn Thị Sen, 1971 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.697 | Phan An Thuy | 30/01/2000 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Phan Văn Khanh, 1963 | Nguyễn Thị An, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.698 | Huỳnh Minh Quí | 20/11/2003 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | | Huỳnh Thị Anh, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.699 | Tô Văn Trọng | 01/11/2003 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Tô Văn Đại, 1971 | Nguyễn Thị Cúc, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.700 | Dương Trung Kiên | 04/06/2003 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Dương Chuẩn, 1963 | Đỗ Thị Minh Nguyệt, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.701 | Bùi Long Vũ | 17/06/2003 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Bùi Văn Vỹ | Đỗ Thị Thu Thanh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.702 | Nguyễn Phú Truyền | 23/09/2003 | Kinh; Không | 12 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Phú Ánh - 1976 | Huỳnh Thị Lai - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.703 | Nguyễn Đình Chung | 07/10/2000 | Kinh; Không | 12; ĐH | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Đình Tuấn - 1975 | Nguyễn Thị Hải - 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.704 | Nguyễn Lương Huy Hoàng | 15/05/2001 | Kinh; Không | 12, CĐ | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thanh Hùng - 1970 | Lương Thị Liên - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.705 | Đặng Chí Nghĩa | 03/09/2002 | Kinh; Không | 12, CĐ | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Đặng Sen - 1960 | Nguyễn Thị Minh Lời - 1958 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.706 | Huỳnh Bảo Quốc | 19/07/2005 | Kinh; Không | 7 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Chinh - 1982 | Nguyễn Thị Xuân - 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.707 | Nguyễn Trọng Chiến | 01/01/2001 | Kinh; Không | 12; CĐ | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Xuân Hương - 1969 | Võ Thị Tánh - 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.708 | Bùi Văn Chương | 16/04/2002 | Kinh; Không | 12 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Bùi Văn Chinh, 1978 | Nguyễn Thị Ngọc, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.709 | Đỗ Đức Nhất | 22/2/2001 | Kinh; Không | 12; CĐ | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Đỗ Đức Vương, 1967 | Đinh Thị Nở, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.710 | Dương Hiền Trọng | 26/08/2002 | Kinh; Không | 12; CĐ | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Dương Hiền Ngưu Em, 1977 | Phạm Thị Sơn, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.711 | Huỳnh Tấn Khiêm | 25/04/2001 | Kinh; Không | 12, CĐ | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Thanh - 1975 | Nguyễn Thị Nhàn - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.712 | Nguyễn Tấn Được | 09/05/2003 | Kinh; Không | 9 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Ngọc Thanh - 1971 | Cao Thị Dư - 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.713 | Huỳnh Tuấn Kiệt | 21/06/2003 | Kinh; Không | 12, CĐ | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Ngọc Sơn © | Nguyễn Thị Diệp - 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.714 | Nguyễn Huỳnh Xuân Tuyền | 24/08/2004 | Kinh; Không | 12 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Chiến - 1976 | Huỳnh Thị Sáu - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.715 | Nguyễn Ngô Minh Phong | 04/07/2005 | Kinh; Không | 9 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Cu - 1974 | Phan Thị Kim Thịnh - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.716 | Nguyễn Ngọc Tú | 13/12/2005 | Kinh; Không | 9 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Chút - 1972 | Huỳnh Thị Liễu - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.717 | Nguyễn Tiến Sinh | 15/05/2006 | Kinh; Không | 9 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Quế - 1971 | Nguyễn T Hồng Đào - 1970 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.718 | Đỗ Minh Trí | 09/02/2005 | Kinh; Không | 9 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Đỗ Văn Chì - 1970 | Lê Thị Huyền - 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.719 | Nguyễn Đức Lực | 04/11/2005 | Kinh; Không | | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Cũ, 1979 | Lê Thị Chí, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.720 | Phan Văn Bính | 12/5/2000 | Kinh; Không | 12 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Phan Quang Ngự, 1975 | Lê Thị Tín, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.721 | Nguyễn Tiến Thắng | 06/02/2003 | Kinh; Không | 9 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tiến Hải, 1965 | Huỳnh Thị Kim Huệ, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.722 | Võ Tuấn Kiệt | '09/12/2003 | Kinh; Không | 8 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Võ Văn Loan, 1968 | Huỳnh Thị Nguyệt, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.723 | Lương Chí Khởi | '27/8/2002 | Kinh; Không | | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Lương Văn Tuyển © | Nguyễn Thị Phấn © | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.724 | Bùi Xuân Trường | 09/02/2003 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Bùi Xuân Hoài - 1972 | Trần Thị Mai Hưởng - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.725 | Phạm Ngọc Thọ | 10/10/2000 | Kinh; Không | 12; ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Phạm Ngọc Luận - 1964 | Lê Thị Nhung - 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.726 | Trần Ngọc Quốc Việt | 09/03/2002 | Kinh; Không | 9 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Trần Ngọc Hiền - 1968 | Lê Thị Ngọc Bích - 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.727 | Huỳnh Tiến Đạt | 23/10/2002 | Kinh; Không | 12; CĐ | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Mua | Nguyễn Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.728 | Nguyễn Hoàng Thăng | 28/10/2000 | Kinh; Không | 12; ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Mộng Dần - 1972 | Huỳnh Thị Cẩm Lai - 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.729 | Lê Đoàn Văn Thành | 08/12/2004 | Kinh; Không | 11 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Sỹ - 1978 | Đoàn Thị Thu Thủy - 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.730 | Huỳnh Quốc Duy | 19/05/2002 | Kinh; Không | 12; CĐ | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Minh Làm | Mai Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.731 | Lữ Thành Phong | 26/11/2005 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Lữ Văn An | Trương Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.732 | Nguyễn Anh Truyền | 01/03/2004 | Kinh; Không | 9 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Quang Quận (C) | Nguyễn Thị Kim Thủy-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.733 | Trần Ngữ Pháp | 10/09/2001 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Trần Ngọc Ái-1964 | Hồ Thị Loan-1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.734 | Nguyễn Văn Tiến | 25/10/2003 | Kinh; Không | 12; CĐ | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Tý-1984 | Phạm Thị Hồng Vương-1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.735 | Lê Tuấn Hưng | 20/04/2003 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Lê Tuấn-1976 | Lữ Thị Ánh Tuyết-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.736 | Lê Thanh Tuyến | 16.02.2001 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Lê Thanh Tuyền 1964 | Nguyễn Thị Thuyết 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.737 | Trần Ngọc Khang | 29.10.2004 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Trần Hồng 1978 | Nguyễn Thị Nhung 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.738 | Huỳnh Tấn Thanh | 28.03.2003 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Minh 1972 | Nguyễn Thị Nguyệt 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.739 | Nguyễn Anh Vũ | 04.10.2003 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Minh Tuấn 1980 | Phạm Thị Diễm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.740 | Thái Kim Dũng | 19.7.2004 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Thái Kim Châu | Đặng Thị Mai Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.741 | Trần Minh Nghĩa | 18.01.2002 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Trần Ngọc Bốn 1967 | Nguyễn Thị Hường 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.742 | Trần Anh Kiệt | 01/05/2001 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Trần Chín-1979 | Trần Thị Thùy-1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.743 | Huỳnh Trần Chí Bảo | 30/06/2002 | Kinh; Không | 9 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Huế-1981 | Trần Thị Thu Thủy-1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.744 | Nguyễn Nhật Tiến | 04/04/2001 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Sáu-1971 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ-1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.745 | Phạm Hoàng Nhật | 14/12/2001 | Kinh; Không | 12; ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Phạm Thanh Sinh-1971 | Đào Thị Bé-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.746 | Phạm Hoàng Việt | 10/11/2001 | Kinh; Không | 12; ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Phạm Văn Linh-1973 | Huỳnh Thị Huệ-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.747 | Trần Hoàng Phi Hùng | 22/11/2000 | Kinh; Không | 12;CĐ | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Dũng-1969 | Lữ Thị Phương-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.748 | Thới Ngọc Duy | 15/08/2002 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Thới Ngọc Dũng-1972 | Trần Thị Kim Thúy-1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.749 | Huỳnh Quang Trung | 12/03/2002 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Hiền-1975 | Huỳnh Thị Kiều Hạnh-1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.750 | Nguyễn Tấn Phát | 21/09/2002 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Cường-1975 | Nguyễn Thị Kim Liên-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.751 | Phạm Hoàng Bảo | 01/08/2004 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Phạm Linh 1973 | Hoàng Thị Huệ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.752 | Phạm Văn Thạnh | 04.06.2003 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Phạm Tốt 1965 | Hoàng Thị Luyến 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.753 | Nguyễn Tiến Đồng | 23.11.2004 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tài Điền 1966 | Đỗ Thị Hường 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.754 | Trần Lê Thanh Vân | 02.10.2003 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trần Thanh Triều 1972 | Lê Thị Tuyết Chung 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.755 | Nguyễn Tân Thành | 1.21.2004 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Đại 1969 © | Văn Thị Nga 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.756 | Võ Ngọc Cần | 04/09/2000 | Kinh; Không | 12; CĐ | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Võ Văn Quang (C) | Nguyễn Thị Minh Thư-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.757 | Phạm Văn Tài | 20/02/2002 | Kinh; Không | 9 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Phạm Văn Nhân-1968 | Nguyễn Thị Long-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.758 | Tạ Anh Tuấn | 09/02/2004 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Tạ Văn Bình | Nguyễn Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.759 | Nguyễn Tấn Dũng | 03/03/2003 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Hùng-1981 | Phạmthanh Nhã-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.760 | Lê Văn Thuận Mỹ | 05/11/2000 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Dũng-1969 | Đặng Thị Minh Nguyệt-1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.761 | Đặng Thành Kiên | 05/07/2004 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Đặng Thanh Tuấn-1980 | Nguyễn Thị Tường Vi-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.762 | Huỳnh Xuân Dương | 05/12/2005 | Kinh; Không | 9 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Cao-1975 | Lê Thị Thanh Phương-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.763 | Phạm Gia Phong | 06/06/2005 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Phạm Văn Tiến | Võ Thị Hạnh-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.764 | Võ Chí Thanh | 10/02/2003 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Võ Sĩ-1970 | Huỳnh Thị Sương-1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.765 | Nguyễn Quốc Nhật | 28/03/2003 | Kinh; Không | 9 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Sang-1984 | Đỗ Thị Xuân Thùy-1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.766 | Huỳnh Thanh Danh | 01/02/2003 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Tích-1975 | Nguyễn Thị Điệp-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.767 | Nguyễn Quốc Việt | 02/07/2003 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thế Tịnh-1976 | Đặng Thị Diệp-1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.768 | Lê Đức Thuận | 21/10/2003 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Lê Đức Nhiệm-1972 | Đoàn Thị Mỹ Hiền-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.769 | Thới Văn Bảo | 11.04.2002 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Thới Văn Tân 1970 | Mai Thị Năm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.770 | Ngô Trần Hoài Nam | 25.06.2002 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Ngô Ngọc Anh 1965 | Trần Thị Kim Tùng 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.771 | Nguyễn Phạm Quốc Vỹ | 28.10.2006 | Kinh; Không | 9 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Hùng 1971 | Phạm Thị Hữu 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.772 | Phan Tuấn Kiệt | 02.9.2003 | Kinh; Không | 11 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Phan Đình Tấn | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.773 | Đặng Hoàng Trường | 17.7.2003 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Đặng Phong Vũ | Huỳnh Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.774 | Lê Minh Thiên | 15.5.2003 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Lê Minh Thanh | Huỳnh Thị Tư | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.775 | Thới Phan Thanh Tuấn | 06.07.2002 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Thới Văn Lập | Phan Thị Thu Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.776 | Nguyễn Ngọc Toàn | 05.06.2002 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Ngọc Tám 1978 | Phạm Thị Đào 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.777 | Thái Hồ Long | 01.12.2003 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Thái Văn Quang | Hồ Thị Tuyết Sương 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.778 | Ngô Đức Thiện | 15/02/2001 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Ngô Đức Toàn | Phạm Thị Kim Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.779 | Nguyễn Bá Duy | 25/05/2000 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Định-1972 | Nguyễn Thị Tiềm-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.780 | Nguyễn Thành Hưng | 23/07/2002 | Kinh; Không | 7 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Minh-1967 | Trần Thị Kim Phương-1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.781 | Đoàn Thanh Khởi | 14/04/2004 | Kinh; Không | 9 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Đoàn Thanh Trà-1977 | Lê Thị Ánh Tuyết-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.782 | Nguyễn Dương Phúc Lộc | 17/04/2002 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Nghiêm | Dương Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.783 | Đào Hoàng Nguyên | 01/05/2004 | Kinh; Không | 9 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Đào Minh Lành-1967 | Huỳnh Thị Út-1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.784 | Nguyễn Thanh Trúc | 12/04/2005 | Kinh; Không | 9 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Chung-1975 | Lê Thị Hồng Xuân-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.785 | Phạm Thanh Toàn | 09/11/2003 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Phạm Thanh Dũng-1977 | Lê Thị Hồng Nhật-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.786 | Nguyễn Đức Đạt | 07.10.2004 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tư 1975 | Phan Thị Hòa 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.787 | Nguyễn Văn Thi | 29/01/2004 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Hùng 1972 | Nguyễn Thị Thường 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.788 | Hồ Đoàn Đức | 05.07.2003 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Hồ Đức Chính 1971 | Đoàn Thị Mỹ Chi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.789 | Nguyễn Đức Phi | 10/09/2002 | Kinh; Không | 8 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Chín | Nguyễn Ngọc Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.790 | Lê Quang Truyền | 20/10/2000 | Kinh; Không | 12; CĐ | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Lê Bé-1973 | Nguyễn Thị Phước-1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.791 | Nguyễn Thanh Tâm | 11/10/2000 | Kinh; Không | 12; CĐ | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Dũng | Nguyễn Thị Thắm-1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.792 | Nguyễn Lê Hoài Phúc | 02/07/2000 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Hòa-1972 | Lê Thị Liễu-1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.793 | Phan Văn Hòa | 23/11/2002 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Phan Văn Tam-1967 | Huỳnh Thị Bốn-1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.794 | Lê Nguyễn Trung Hiếu | 15/09/2005 | Kinh; Không | 8 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Hậu-1985 | Nguyễn Thị Thu Mùa-1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.795 | Nguyễn Trùng Dương | 04/05/2002 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thành Duy-1974 | Nguyễn Thị Thúy Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.796 | Nguyễn Hữu Đạt | 02/10/2006 | Kinh; Không | | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Hữu Hiếu-1986 | Lê Thị Xuân Nương-1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.797 | Huỳnh Nguyễn Duy Luân | 20/09/2003 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Minh Sỹ-1978 | Nguyễn Thị Kim Loan-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.798 | Nguyễn Lê Anh Hoàng | 20/05/2002 | Kinh; Không | 8 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | | Nguyễn Thị Đậu-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.799 | Nguyễn Văn Phải | 16.11.2001 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Bính 1967 | Lê Thị Hà 1969 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.800 | Trần Văn Triều | 12.08.2002 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Trưởng 1978 | Mai Thị Thu Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.801 | Thới Anh Tài | 27.11.2003 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Thới Tươi 1969 | Huỳnh Thị Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.802 | Nguyễn Hoàng Nhật | 06.9.2003 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Minh Hoàng 1983 | Nguyễn Thị Sáng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.803 | Trần Quang Phúc | 13.5.2003 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Trần Quang Khánh 1983 | Huỳnh Thị Mỹ Lệ 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.804 | Lê Trung Đức | 06.01.2003 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Lê Trung Minh 1976 | Võ Thị Hồng Lâm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.805 | Huỳnh Quốc Đô | 24/07/2003 | Kinh; Không | 9 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Thanh Sơn-1977 | Nguyễn Thị Đại-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.806 | Võ Văn Triều | 12/05/2003 | Kinh; Không | 7 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Võ Sơn-1973 | Trần Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.807 | Trần Hưng Đạo | 13/05/2002 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Trần Tuấn Nhu-1977 | Nguyễn Thị Xuân Hương-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.808 | Nguyễn Thành Luân | 08/08/2002 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Sửu-1975 | Thới Thị Minh Châu-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.809 | Phan Hoài Sơn | 30/11/2002 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Phan Hoài Phong-1972 | Dương Thị Minh Thúy-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.810 | Trần Anh Tuấn | 05/01/2003 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Trần Anh Sơn-1976 | Thới Thị Kim Yến-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.811 | Nguyễn Thành Luân | 16.11.2002 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Tài 1974 | Võ Thị Hồng Cảm 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.812 | Nguyễn Quốc Cường | 16.4.2002 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Ánh Hùng 1975 | Lương Thị Bích Hạnh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.813 | Ngô Tiến Đạt | 18.7.2004 | Kinh; Không | 9 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Ngô Đức Thu 1972 | Lương Thị Tú Trinh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.814 | Trần Văn Kiên | 21.7.2003 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Trung 1980 | Võ Thị Hộp 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.815 | Phan Trung Huy | 31.10.2005 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | | Phan Thị Thu Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.816 | Đinh Công Đoàn | 13/05/2002 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Đinh Văn Quang-1976 | Phan Thị Hồng Phấn-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.817 | Thới Văn Đại | 21/11/2003 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Thới Văn Đạm © | Nguyễn Thị Búp-1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.818 | Nguyễn Duy Lực | 10.12.2000 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Duy Long 1972 | Lê Thị Bảy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.819 | Võ Trung An | 20/01/2004 | Kinh; Không | 10 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Võ Hiệp-1970 | Phan Thị Kim Trinh-1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.820 | Bùi Quang Tiến | 15.12.2002 | Kinh; Không | 7 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Bùi Văn Tùng 1977 | Trần Thị Đào 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.821 | Huỳnh Ngọc Đông | 19/02/2002 | Kinh; Không | 9 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | | Huỳnh Thị Thu © | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.822 | Lê Triệu Vĩ | 26/01/2001 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Hùng-1974 | Ngô Thị Thanh Nga-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.823 | Trần Thanh Thêm | '14/3/2007 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Trần Mau, 1968 | Đặng Thị Hồng, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.824 | Huỳnh Phạm Gia Bảo | 14/07/2003 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Lợi | Phạm Thị Bích Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.825 | Phạm Ngọc Tân | 22/11/2004 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | | Phạm Thị Bảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.826 | Dương Quang Phúc | 01/12/2008 | Kinh; Không | 11 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Dương Minh Bích | Huỳnh Thị Kim Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.827 | Nguyễn Nhật Tiền | '31/11/2007 | Kinh; Không | 12 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Hưng, 1979 | Ngô Thị Phượng, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.828 | Mai Nguyễn Trần Vũ | 27/7/2003 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Mai Hoàng Nguyễn 1976 | Nguyễn Thị Trúc 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.829 | Võ Thanh Nhật | 24.8.2007 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Võ Văn Thinh | Võ Thị Thanh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.830 | Lê Huỳnh Ân | 16.5.2008 | Kinh; Không | 11 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Lê Thanh Huy 1978 | Huỳnh Thị Lan 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.831 | Nguyễn Quát Thắng | 10.11.2008 | Kinh; Không | 9 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Cu 1968 | Phạm Thị Của 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.832 | Lê Võ Duy Hưng | 01/04/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Chí Cường-1974 | Võ Thị Thúy Hương-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.833 | Lê Tiến Vy | 28/01/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Tiến Sĩ | Trần Thị Thu Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.834 | Võ Ngọc Cường | 26/07/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Võ Ngọc Ánh | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.835 | Phạm Tấn Nhạc | 04/04/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Phạm Thành Văn | Nguyễn Thị Thúy Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.836 | Huỳnh Anh Tuấn | 08/08/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Sáu | Nguyễn Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.837 | Cao Văn Đoàn | 07/07/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Cao Văn Qúi | Nguyễn Thị Diệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.838 | Nguyễn Văn Duy | 22/11/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Tường | Huỳnh Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.839 | Lê Bảo Việt | 15/02/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Minh Thâu-1974 | Lê Thị Nam-1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.840 | Phạm Viết Nhật | 18/01/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Phạm Ngọc Vương-1973 | Phạm Thị Kim Huệ-1974 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.841 | Lê Đại Phong | 17/09/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Đại Phi-1977 | Nguyễn Thị Tuyết Sương-1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.842 | Nguyễn Thiên Khang | 25/05/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Thảo-1978 | Đinh Thị Hồng Viên-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.843 | Lê Tiến Hoàng | 18/04/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Tiến Sĩ-1980 | Trần Thị Thu Thiện-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.844 | Phan Quang Thức | 08/11/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Phan Trung Hải | Trần Thị Thục Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.845 | Huỳnh Tiến Quỳnh | 14/10/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Đức-1967 | Huỳnh Thị Bé-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.846 | Nguyễn Quốc Khánh | 02/09/2002 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thiên-1976 | Nguyễn Thị Mỹ Xuyên-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.847 | Lê Nhật Hào | 03/09/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Hữu Lý-1978 | Nguyễn Thị Hà-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.848 | Lê Tấn Trường | 02/11/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Tấn Thanh-1966 | Trần Thị Ngọc Điệp-1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.849 | Huỳnh Minh Quế | 13/12/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Quân-1981 | Đỗ Thị Liễu-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.850 | Trần Hoàng Vũ | 26/01/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Tuấn | Ngô Thị Kiều-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.851 | Nguyễn Trọng Đạt | '21/10/2007 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Trọng Thái, 1980 | Tô Thị Quang Kiều, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.852 | Huỳnh Thiên Hà | 24/11/2007 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Tấn Ba, 1979 | Ng.Thị Dương Thuý, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.853 | Võ Văn Minh Trí | 09/3/2007 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Võ Thành Tâm, 1980 | Nguyễn Thị Đúng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.854 | Ngô Anh Thắng Lợi | 31/01/2007 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Ngô Anh Thắng | Trần Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.855 | Lê Thanh Thịnh | 13/10/2007 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Thanh Đông, 1982 | Lê Thị Hồng Phương, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.856 | Cao Văn Trí | 05/02/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Cao Văn Hiếu | Thạch Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.857 | Huỳnh Thế Hiền | 06/11/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Bảy | Hà Thị Thanh Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.858 | Nguyễn Ngọc Bảo | 08/01/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Ngọc Ánh-1966 | Nguyễn Thị Đồng-1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.859 | Huỳnh Tấn Giàu | 20/07/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Tấn Đại -1980 | Phan Thị Mỹ Tâm-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.860 | Huỳnh Minh Tâm | 01/04/2003 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Hiệp-1970 | Nguyễn Thị Hồng Gấm-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.861 | Huỳnh Minh Trí | 10/03/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Hiệp-1970 | Nguyễn Thị Hồng Gấm-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.862 | Trần Lê Bảo Minh | 03/08/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Lập-1981 | Lê Thị Hồng Nhung-1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.863 | Huỳnh Thanh Sang | 09/09/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Thanh Hà-1977 | Bùi Thị Tươi-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.864 | Trần Anh Tú | 05/4/2007 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Trần Duy Minh, 1975 | Lương Thị Nương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.865 | Nguyễn Quốc Cường | 06/02/2007 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Hải | Phạm Thị Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.866 | Trần Phạm Anh Khôi | 14/9/2007 | Kinh; Không | 12 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Trần Minh Thanh, 1972 | Phạm Thị Kim Cương, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.867 | Bùi Ngọc Tửu | 30/12/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Bùi Văn Nhâm | Nguyễn Văn Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.868 | Trần Minh Việt | 18/09/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Trần Minh Cường | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.869 | Nguyễn Tiến Hùng | 04/11/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tiến Tư | Võ Thị Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.870 | Bùi Ngọc Quyết | 05/02/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Bùi Ngọc Tiến-1972 | Nguyễn Thị Mỹ Hoàng-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.871 | Huỳnh Trung Hiếu | 22/10/2025 | Kinh; Không | 12;ĐH | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Lợi-1973 | Đỗ Thị Ngân Hà-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.872 | Dương Tấn Tài | 13/03/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Dương Minh Bích | Huỳnh Thị Kim Huyên-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.873 | Nguyễn Tấn Thuận | 19/05/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Bình-1981 | Nguyễn Thị Lợi-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.874 | Đỗ Thanh Tân | 12/01/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Đỗ Trọng Tấn-1975 | Huỳnh Thị Thúy Trinh-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.875 | Huỳnh Minh Triệu | 30/09/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Tấn Mười-1980 | Nguyễn Thị Thu Hiền-1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.876 | Phạm Quốc Gia Quy | 28/11/2006 | Kinh; Không | 12 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Phạm Quốc Toàn, 1974 | Nguyễn Thị Hoàng Ánh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.877 | Nguyễn Tiến Lĩnh | 14/9/2007 | Kinh; Không | 12 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tiến Quốc Hoàn, 1973 | Trần Thị Kim Hạnh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.878 | Huỳnh Nguyễn Đức Thịnh | '12/4/2007 | Kinh; Không | 12 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Hưng | Nguyễn Thị Ái Thi, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.879 | Nguyễn Tiến Bình | 03/11/2006 | Kinh; Không | 12 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tiến Tới | Phạm Thị Hồng Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.880 | Nguyễn Hữu Lộc | 16/02/2007 | Kinh; Không | 12 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Hữu Thật, 1974 | Nguyễn Thị Bích Nhi, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.881 | Nguyễn Hồng Sơn | 16/3/2008 | Kinh; Không | 12 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Hồng Nam | Bùi Thị Ngọc Trang | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.882 | Bùi Ngọc Phát | 29/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Bùi Ngọc Trường | Ngô Thị Hồng Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.883 | Nguyễn Tiến Tuấn | 08/12/2007 | Kinh; Không | 12 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tiến Phương, 1968 | Huỳnh Thị Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.884 | Đỗ Lâm Hiền Triết | '22/4/2008 | Kinh; Không | 12 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Đỗ Tấn Cảnh | Lâm Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.885 | Nguyễn Thanh Hiếu | 12/08/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thanh Cường | Trần Thị Minh Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.886 | Nguyễn Thanh Tài | 09/04/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thanh Tuấn | Lê Thị Hồng Vương | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.887 | Huỳnh Tấn Hiệp | 29/04/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Cu-1975 | Trần Thị Ngọc Ánh-1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.888 | Nguyễn Xuân Hậu | 19/01/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Xuân Hùng-1975 | Trần Thị Hạnh-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.889 | Bùi Dương Tài | 15/01/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Bùi Vinh-1979 | Huỳnh Thị Thu-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.890 | Trần Bảo Long | 04/07/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Trần Xuân Khải-1985 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt-1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.891 | Phan Nguyên Trương | 16/11/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Phan Đình Tú-1980 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt-1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.892 | Lương Quốc Khánh | 02/09/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Lương Ngọc Lâm-1976 | Phan Thị Lược-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.893 | Nguyễn Gia Huy | 04/11/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Xuân-1979 | Nguyễn Thị Bích Điệp-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.894 | Lê Gia Phúc | 18/10/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Chính-1973 | Lương Thị Ni Kim-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.895 | Nguyễn Đạt Anh Tú | 30/08/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Ngọc Anh-1980 | Dương Thị Mỹ Dung-1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.896 | Nguyễn Hồng Quân | 09/06/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Mậu-1974 | Nguyễn Thị Minh Chuyện-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.897 | Nguyễn Văn Minh Nhật | 11/03/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Lên-1980 | Nguyễn Thị Sự-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.898 | Nguyễn Hùng Phú Duy | 11/5/2007 | Kinh; Không | 12 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Mãi, 1969 | Nguyễn Thị Mân, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.899 | Nguyễn Thanh Duy | 03/6/2007 | Kinh; Không | 12 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thanh Tuấn 1985 | Trần Thị Thuỳ | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.900 | Huỳnh Quang Tình | '18/5/2008 | Kinh; Không | 12 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Kỳ 1982 | Trương Thị Nga 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.901 | Huỳnh Văn Toàn | '22/7/2008 | Kinh; Không | 12 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Tinh 1980 | Thạch Thị Đào 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.902 | Huỳnh Đắc Nhân | 17/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Đắc An 1983 | Hồ Thị Ánh Vân 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.903 | Phạm Bùi Lâm Vũ | 11/05/2003 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Phạm Ngọc Lâm-1977 | Bùi Thị Lam-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.904 | Lê Phạm Minh Nhật | 07/10/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Sinh-1981 | Phạm Thị Bích Sâm-1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.905 | Nguyễn Đình Luyện | 28/06/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Đình Tùng | Phạm Thị Xuân Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.906 | Lê Khánh Duy | 06/09/2005 | Kinh; Không | 12;CĐ | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Minh | Nguyễn Thị Kim Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.907 | Nguyễn Thành Hưng | 08/02/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Phúc | Nguyễn Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.908 | Huỳnh Gia Phú | 06/04/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Hòa | Huỳnh Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.909 | Nguyễn Gia Kiệt | 22/10/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Minh Hưng | Phạm Thị Minh Chính | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.910 | Nguyễn Huỳnh Phi Long | 08/05/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Hiệp-1983 | Huỳnh Thị Tươi-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.911 | Võ Nhật Long | 16/04/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Võ Sanh-1972 | Nguyễn Thị Xuân Nương-1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.912 | Huỳnh Tuấn Tú | 16/06/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | | Huỳnh Thị Ánh Tuyết-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.913 | Phạm Văn Đạt | 15/05/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Phạm Đình Qúy-1978 | Nguyễn Thị Lẹ-1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.914 | Nguyễn Đình Luyến | 16/10/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Đình Lâm-1964 | Nguyễn Thị Ánh-1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.915 | Ngô Văn Tiến | 16/01/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Ngô Thu-1969 | Trần Thị Ta-1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.916 | Huỳnh Quang Thắng | 06/09/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Hoàng-1978 | Lê Thị Trang-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.917 | Nguyễn Anh Tuấn | 15/08/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Đông-1979 | Nguyễn Thị Mẫn-1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.918 | Huỳnh Tấn Truyền | 03/01/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Dẫn-1974 | Nguyễn Thị Thư-1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.919 | Thái Trần Gia Bảo | 19/03/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Thái Kim Thừa-1976 | Trần Thị Thanh-1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.920 | Nguyễn Trọng Đức | 15/08/2005 | Kinh; Không | 12;CĐ | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thiệt | Nguyễn Thị Bích Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.921 | Hoàng Đức Vương | 27/08/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Hoàng Linh-1984 | Nguyễn Thị Bích Chi-1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.922 | Huỳnh Tấn Minh | 26/05/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Dũng | Nguyễn Thị Định | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.923 | Nguyễn Hoàng Nam | 16/07/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Thôi-1979 | Nguyễn Thị Thùy Nương-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.924 | Huỳnh Tuấn Kiệt | 18/11/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Tuấn Mai-1983 | Nguyễn Thị Tuyết Sâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.925 | Huỳnh Ngô Thanh | 22/10/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Tám-1970 | Ngô Thị Ánh Nguyệt-1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.926 | Hồ Khải Kiên | 08/12/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Hồ Văn Lâu-1976 | Trương Thị Cúc-1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.927 | Ngô Huỳnh Tú | 26/10/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Ngô Văn Thanh-1976 | Huỳnh Thị Nhi-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.928 | Nguyễn Lê Vũ Hạo | 25.9.2006 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Hoàng Hải 1981 | Lê Thị Thưng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.929 | Nguyễn Hữu Lợi | 01.6.2007 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Đức Hùng 1978 | Nguyễn Thị Tuyết Mai 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.930 | Nguyễn Nhật Trung | 12.12.2003 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Chút | Bùi Thị Cho | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.931 | Trần Văn Nghiêm | 22.11.2006 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Trần Ngọc Anh 1977 | Huỳnh Thị Kim Phượng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.932 | Huỳnh Quang Vũ | 20.4.2007 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Thanh Tuấn | Trần Thị Thu Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.933 | Nguyễn Ngọc An Đông | 14.9.2008 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Minh Kha 1979 | Phạm Thị Thu Tài 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.934 | Trần Văn Huy | 28.10.2008 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Tài 1975 | Đỗ Thị Bé Xanh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.935 | Ngô Nhật Phong | 25.8.2008 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Ngô Tấn Hiệu 1989 | Huỳnh Thị Nhi 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.936 | Nguyễn Minh Khoa | 13.6.2008 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Minh Tân 1983 | Phạm Thị Tường Vi 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.937 | Huỳnh Anh Kiệt | 31.1.2009 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Anh Nga 1981 | Thới Thị Kim Chung 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.938 | Trần Thanh Mẫn | 18.8.2008 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Trần Hữu Cư 1976 | Nguyễn Thị Thu Cúc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.939 | Nguyễn Quốc Vương | 08/08/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Minh-1978 | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.940 | Nguyễn Tấn Tài | 24/01/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Cường-1975 | Nguyễn Thị Kim Liên-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.941 | Huỳnh Huy Hoàng | 22/01/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Phúc | Nguyễn Thị Dự | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.942 | Trương Anh Kiệt | 19/05/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trương Thanh Nam | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.943 | Nguyễn Hoàng Quốc Đạt | 05/11/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tuất | Bùi Thị Lịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.944 | Lê Văn Nghiệp | 22/10/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Thủy | Phan Thị Thúy Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.945 | Lê Anh Nghĩa | 23/05/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Lê Thành Tín | Nguyễn Thị Cảnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.946 | Nguyễn Văn Bé | 15/02/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | | Nguyễn Thị Muộn | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.947 | Đào Hồng Anh | 20/08/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Đào Hùng Nam | Đặng Thị Thúy Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.948 | Huỳnh Nguyễn Hưng | 13/02/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Hoa | Nguyễn Thị Bích Vũ | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.949 | Trần Châu Thanh Hải | 31/08/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trần Thanh Việt | Châu Thị Việt Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.950 | Lê Văn Quốc Khánh | 04/08/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Bình-1972 | Nguyễn Thị Quảng-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.951 | Trần Lê Tấn Dũng | 06/07/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trần Thanh Triều-1972 | Lê Thị Tuyết Chung-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.952 | Hồ Quyết Thắng | 10/01/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Hồ Văn Hảo-1971 | Nguyễn Thị Hoa-1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.953 | Võ Văn Đại | 27/01/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Võ Sáu-1966 | Phạm Thị Thanh-1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.954 | Nguyễn Văn Cường | 15/04/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Phong-1976 | Đặng Thị Hồng Liên-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.955 | Nguyễn Đoàn Trung Hậu | 03/11/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Hồng-1978 | Đoàn Thị Xuân Diễm-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.956 | Phạm Quốc Minh | 29/09/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Phạm Bé Em-1974 | Thới Thị Nhiệm-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.957 | Nguyễn Đặng Đức Huynh | 24/08/2006 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thanh Tâm-1955 | Huỳnh Thị Bông-1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.958 | Huỳnh Quốc Trọng | 15/05/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Quang-1972 | Nguyễn Thị Thu-1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.959 | Nguyễn Ngọc Truyền | 15/05/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Ngọc Sanh-1970 | Nguyễn Thị Mỹ Linh-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.960 | Lê Võ Trọng Nhân | 14/02/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | | Lê Thị Lưu-1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.961 | Nguyễn Bùi Hoàng Ninh | 17/12/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Hà-1973 | Phạm Thị Dư-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.962 | Trần Anh Tài | 22/11/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Chú | Trần Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.963 | Trần Anh Kiệt | 17/04/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trần Sỹ Hùng | Nguyễn Thị Thúy Phương | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 12.964 | Nguyễn Văn Đồng | 26/02/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Hiền | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.965 | Huỳnh Quốc Thái | 12/12/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Thanh Trà-1977 | Lê Thị Kim Qui-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.966 | Trần Huỳnh Tuấn Kiệt | 18.4.2006 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Chí 1976 | Huỳnh Thị Phượng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.967 | Đào Anh Khoa | 20.4.2007 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Chí 1976 | Huỳnh Thị Phượng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.968 | Trương Khánh Nguyên | 07.7.2007 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trương Đình Lạc | Văn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.969 | Đặng Thạch Tấn Thành | 05.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Đặng Minh Tân 1983 | Thạch Thị Lệ Thủy 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.970 | Nguyễn Quốc Khang | 25.6.2007 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Xuân Viên | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.971 | Trương Minh Phương | 29.3.2007 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trương Thanh Vân 1973 | Bùi Thị Chín 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.972 | Nguyễn Trung Kiên | 05.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Lực 1989 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.973 | Lê Văn Nhật | 22.3.2006 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Định 1979 | Nguyễn Thị Huệ 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.974 | Nguyễn Chánh Tâm | 28.9.2008 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thành Đính 1971 | Đỗ Thị Minh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.975 | Thới Hoàng Nam | 07.9.2008 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Thới Văn Dương 1982 | Nguyễn Thị Ánh Ngọc 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.976 | Nguyễn Lê Minh Khôi | 05.3.2008 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Kính 1982 | Lê Thị Nguyệt Rin 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.977 | Nguyễn Nhật Tiên | 13.1.2008 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Sáu 1971 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.978 | Trương Hải Đăng | 09.9.2008 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trương Thanh Toàn | Thới Thị Hà 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.979 | Lê Nguyễn Minh Triết | 02.1.2009 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Lê Anh Kô Kông 1985 | Nguyễn Thị Công | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.980 | Trà Thái Bình | 10.2.2009 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Trà Văn Dục 1971 | Thới Thị Hải Vân 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.981 | Nguyễn Văn Tường | 01.4.2008 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Thanh 1977 | Trịnh Thị Kim Cúc 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.982 | Đoàn Hoàng Anh | 17.3.2008 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Đoàn Minh Tuấn 1981 | Huỳnh Thị Hồng Phúc 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.983 | Phạm Lê Anh Kiệt | 07.10.2008 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Phạm Ngọc Út 1979 | Lê Thị Ái Nghĩa 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.984 | Phạm Thanh Sơn | 15/05/2004 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Phạm Bảy | Phan Thị Duy Huệ-1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.985 | Huỳnh Văn Luật | 14/03/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Pháp | Đặng Thị Phương Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.986 | Huỳnh Quốc Tuấn | 20/09/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Quốc Việt | Phạm Thị Nghĩa Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.987 | Phạm Trọng Khiêm | 05/04/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Phạm Minh Hồng | Trịnh Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.988 | Huỳnh Anh Tuấn | 01/06/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Cường | Nguyễn Thị Tư | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.989 | Đặng Trung Mạnh | 17/09/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Đặng Ngọc Quý | Bùi Thị Điểm | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.990 | Nguyễn Xuân Hiếu | 24/06/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Hà | Lê Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.991 | Võ Đức Mạnh | 05/09/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Võ Quang Đồng-1971 | Nguyễn Thị Duyên-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.992 | Nguyễn Đình Chiến | 05/11/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Thảo-1976 | Ngô Thị Thanh Thúy-1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.993 | Nguyễn Lâm Khả Duy | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Quốc Tiến-1979 | Đỗ Thị Kim Tuyết-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.994 | Nguyễn Minh Sang | 22/03/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Hữu Sĩ-1975 | Nguyễn Thị Nhị-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.995 | Nguyễn Việt Bảo | 13/05/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Sơn-1976 | Thới Thị Dung-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.996 | Nguyễn Trung Nhật Anh | 20/12/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Trung Phương-1978 | Trần Thị Hải Hằng-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.997 | Trịnh Gia Hưng | 26/07/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Trịnh Công Sơn-1982 | Võ Thị Sâm Phương-1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.998 | Nguyễn Phát Thịnh | 05/06/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Được-1972 | Lê Thị Mỹ Nữ-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 12.999 | Ngô Quang Trúc | 08/02/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Ngô Quang Phúc-1983 | Huỳnh Thị Chí-1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.000 | Phạm Văn Trọng | 28/03/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Phạm Ngọc Quang | Thới Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.001 | Huỳnh Tiến Quân | 04/12/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Tiến Hải | Trịnh Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.002 | Nguyễn Văn Tường | 12.7.2006 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Trinh 1980 | Phạm Thị Hạ 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.003 | Nguyễn Tăng Quang | 24.20.2007 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tăng Vinh 1979 | Nguyễn Thị Thu Thiện 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.004 | Nguyễn Ngọc Tạo | 24.9.20007 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thành Tâm 1973 | Võ Thị Tấn 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.005 | Huỳnh Văn Lãm | 13.12.2007 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Pháp | Đặng Thị Phương Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.006 | Phan Đức Anh Nam | 05.2.2007 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Phan Văn Hải 1983 | Nguyễn Thị Linh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.007 | Hà Nam Triều | 24.11.2007 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Hà Nam Trung © | Trần Thị Mỹ Trang 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.008 | Lê Anh Khoa | 29/11/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | | Lê Thị Hà-1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.009 | Lê Nguyễn Tú Tâm | 05.9.2008 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Lê Thanh Tiền 1976 | Nguyễn Thị Kim Thùy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.010 | Nguyễn Phạm Thái | 19.5.2008 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Trinh 1980 | Phạm Thị Hạ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.011 | Trần Đức Thiên Long | 12/01/2009 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Trần Đức Tánh 1969 | Phan Thị Kim Loan 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.012 | Nguyễn Nguyên Kha | 19.11.2008 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thành Nhân 1979 | Nguyễn Thị Thiện 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.013 | Nguyễn Phan Anh Đại | 20.9.2008 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Quý | Phan Thị Chí 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.014 | Nguyễn Phạm Thái | 19.5.2011 | Kinh; Không | 15 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Trinh 1983 | Phạm Thị Hạ 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.015 | Nguyễn Phúc Thịnh | 10.4.2008 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Tuấn | Lê Thị Bích Tình 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.016 | Đinh Tiến Đạt | 22.1.2008 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Đinh Nho Xin 1963 | Võ Thị Ngân Hoa 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.017 | Lê Anh Kiệt | 14.2.2008 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Hạnh 1967 | Huỳnh Thị Nga 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.018 | Đoàn Trung Hiếu | 19/10/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Đoàn Tư | Lâm Thị Viết Nhã | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.019 | Nguyễn Văn Trọng | 23/06/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Quý | Nguyễn Thị Mỹ Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.020 | Hồ Tấn Việt | 20/01/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Hồ Văn Miên | Mai Thị Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.021 | Hồ Anh Tú | 30/10/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Hồ Đức Tính-1980 | Nguyễn Thị Kiều-1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.022 | Nguyễn Trường Sơn | 02/01/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Quốc Việt-1982 | Đinh Thị Minh-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.023 | Đào Minh Quốc Kiệt | 08/10/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Đào Minh Lập-1971 | Huỳnh Thị Lệ-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.024 | Huỳnh Dương Hải Âu | 04/12/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Sang-1978 | Dương Thị Thanh Hòe-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.025 | Nguyễn Đức Hùng | 06/11/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Quang | Nguyễn Thị Mỹ Nga-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.026 | Tạ Quốc Thuận | 19/05/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Tạ Quốc Thế-1982 | Nguyễb Thị Minh Quyên-1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.027 | Nguyễn Đăng Khoa | 14/01/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Mạnh Kha-1985 | Lê Thị Hồng Huyên-1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.028 | Nguyễn Thành Nhiên | 19/01/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Trị-1976 | Nguyễn Thị Trưng-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.029 | Lữ Trần Đăng Khoa | 16/12/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Lữ Hùng-1976 | Trần Thị Tư-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.030 | Nguyễn Tiến Đức | 28/09/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Minh | Nguyễn Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.031 | Nguyễn Thành Pha | 10/03/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Đến-1972 | Trần Thị Thịnh-1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.032 | Nguyễn Thành Quang | 23/05/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tây-1979 | Nguyễn Thị Bé-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.033 | Phạm Trung Tín | 03/10/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Phạm Văn An-1978 | Nguyễn Thị Lệ Uyên-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.034 | Phạm Đức Thiện | 28/06/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Phạm Tuán Anh-1974 | Lê Thị Bé Chi-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.035 | Nguyễn Phạm Thanh Huy | 11/11/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thanh Phong | Phạm Thị Mỹ Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.036 | Nguyễn Thành Tâm | 02/02/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tư-1975 | Trần Thị Thu Thích-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.037 | Phạm Ngọc Phong | 28/10/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Phạm Ngọc Thạch © | Đỗ Thị Minh Phụng-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.038 | Đoàn Quốc Nhật Hào | 22/12/2007 | Kinh; Không | 12;CĐ | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Đoàn Quốc Trung © | Nguyễn Thị Hồng Vân-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.039 | Trần Quốc Thành | 12/03/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Phước-1971 | Trần Thị Thu Thủy-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.040 | Ng. Huỳnh Thiên Phước | 16.2.2007 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Xuân Thảo 1979 | Huỳnh Thị Thanh Thúy 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.041 | Nguyễn Tấn Nam | 23.6.2008 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Hung 1981 | Nguyễn Thị Nghiệp 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.042 | Nguyễn Đăng Khôi | 28.1.2009 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Mạo 1973 © | Huỳnh Thị Lệ Hường 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.043 | Nguyễn Trọng Khải | 25.1.2009 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Quáng 1970 | Mai Thị Hiền 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.044 | Phạm Tấn Thông | 14.7.2007 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Phạm Đình Thanh 1976 | Trần Thị Diên 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.045 | Nguyễn Tấn Thành | 18.11.2007 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Á 1972 | Lữ Thị Quí Thùy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.046 | Huỳnh Duy Truyền | 14.3.2008 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Minh Sỹ 1978 | Nguyễn Thị Kim Loan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.047 | Lê Mạnh Quân | 19.10.2008 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Minh 1984 | Nguyễn Thị Thùy Vi 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.048 | Phan Ngọc Triết | 22.3.2008 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Phan Ngọc Thắng | Nguyễn Trí Thị Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.049 | Trần Quốc Vương | 23.6.2008 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Trần Minh Đức 1980 | Trần Thị Lệ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.050 | Lương Nguyễn Thanh Phong | 05.7.2008 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Lương Thanh Trung 1978 | Nguyễn Thị Mơ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.051 | Mai Thanh Châu | 15/12/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Mai Minh | Tô Thị Thân | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.052 | Ngô Tuấn Hải | 18/01/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Ngô Ngọc Sử-1979 | Ng. Thị Bích Phượng-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.053 | Lê Quốc Trung | 08/06/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Lê Được | Nguyễn Thị Túy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.054 | Phạm Thiên Triều | 17/05/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Phạm Minh Hồng | Huỳnh Thị Bảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.055 | Lê Trần Anh Quân | 20/09/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Lê Ngọc Thanh | Trần Thị Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.056 | Huỳnh Nhật Tuấn | 02/08/2005 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Trúc Phương | Nguyễn Thị Kiều-1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.057 | Thới Minh Toàn | 25/02/2005 | Kinh; Không | 12;CĐ | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Thới Tấn Ngàn-1980 | Phạm Thị Hồng Nương-1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.058 | Huỳnh Lê Hải | 22/05/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Ngọc Hưng-1979 | Lê Thị Bích Chi-1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.059 | Lê Trường Giang | 03/04/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Lê Thanh Cường-1972 | Lương Thị Ánh Tuyết-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.060 | Huỳnh Quang Dương | 06/06/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Ngọc Tây-1976 | Phan Thị Ngọc Hiếu-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.061 | Nguyễn Minh Khoa | 16/04/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Minh-1978 | Nguyễn Thị Ngự-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.062 | Huỳnh Tú | 17/11/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Tâm | Phan Thị Kính | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.063 | Huỳnh Trần Chí Dũng | 30/06/2006 | Kinh; Không | 12;CĐ | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Huế-1981 | Trần Thị Thu Thủy-1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.064 | Nguyễn Anh Quốc | 22/03/2006 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Ngọc Thới-1963 | Trần Thị Lệ Huyền-1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.065 | Trần Quang Long | 07/02/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Giang-1975 | Nguyễn Thị Bích Lệ-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.066 | Nguyễn Mai Hồng Thái | 25/01/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Minh Tâm-1967 | Mai Thị Khanh-1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.067 | Trần Quốc An | 27/03/2007 | Kinh; Không | 12;ĐH | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Trần Quốc Ánh | Phạm Thị Thanh Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.068 | Ngô Anh Kiệt | 22/10/2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Ngô Văn Phố-1973 | Bùi Thị Thu Thủy-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.069 | Nguyễn Trung Kiên | 17/09/2006 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Trọng Kiếm © | Lê Thị Kim Cúc-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.070 | Ngô Phước Thịnh | 26/02/2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Ngô Văn Hùng-1966 | Nguyễn Thị Hà-1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.071 | Huỳnh Minh Điệp | 27/06/2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | | Huỳnh Thị Minh Hiệp-1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.072 | Mai Hữu Luận | 02/02/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Mai Văn Lý | Ngô Thị Tuyết Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.073 | Nguyễn Trần Tấn Phú | 24.4.2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Việt | Trần Thị Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.074 | Nguyễn Quốc Việt | 28.4.2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | | Nguyễn Thị Thu Hồng 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.075 | Trần Phương Hướng | 17.11.2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Tuấn | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.076 | Nguyễn Ngọc An | 04.2.2007 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Ngọc Xanh 1985 | Lê Thị Mai 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.077 | Trần Nguyễn Minh Tâm | 09.12.2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Trần Vượt 1983 | Nguyễn Thị Kim Ngân 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.078 | Nguyễn Hữu Tài | 26.2.2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Trung Tín 1985 | Nguyễn Thị Hợi 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.079 | Nguyễn Hoàng Gia Bảo | 20.7.2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Thanh 1980 | Nguyễn Thị Nga 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.080 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 09.3.2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | | Nguyễn Thị Thường 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.081 | Ngô Nguyễn Ngọc Ngân | 05.5.2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Ngô Ngọc Việt 1976 | Nguyễn Thị Thật 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.082 | Huỳnh Trọng Hiếu | 04.1.2009 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | | Huỳnh Thị Thúy Hằng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.083 | Phạm Huỳnh Đức | 1.2.2009 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Phạm Anh Tuấn 1978 | Huỳnh Thị Lệ Huyền 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.084 | Phạm Anh Đạt | 01.9.2008 | Kinh; Không | 12 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Phạm Anh Tuyền 1982 | Đỗ Thị Kim Trinh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.085 | Võ Văn Lãm | 22/10/2004 | Kinh; Không | 12 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Võ Trung Lịch (1969) | Nguyễn Thị Kimthu (1980) | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.086 | Nguyễn Quốc Anh | 16/02/2006 | Kinh; Không | 9 | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Hai, 1977 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.087 | Phan Thanh Tiến | '10/02/2007 | Kinh; Không | | Nhơn Bích | Nguyễn Nghiêm | Phan Thanh Minh | Nguyễn Thị Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.088 | Trịnh Hoàng Phước | 20/ 9/2003 | Kinh; Không | 12 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Trịnh Ngọc Vui, 1973 | Nguyễn Thị Mỹ Phượng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.089 | Dương Hiền Toàn | 28/02/2007 | Kinh; Không | | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Dương Hiền Ngưu Anh | Đỗ Thị Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.090 | Nguyễn Minh Đồng | 25.10.2003 | Kinh; Không | | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thới 1984 | Ng. Thị Thu Sương 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.091 | Nguyễn Văn Vĩnh | 01.10.2004 | Kinh; Không | | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Minh | Trần Thị Mùi | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.092 | Lê Văn Phát | 21.10.2002 | Kinh; Không | | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Lê Dũng (Chết) | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.093 | Phan Lê Quốc Trung | 28.10.2003 | Kinh; Không | 12 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Phan Văn Lành 1974 | Lê Thị Đông 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.094 | Trần Ngọc Thái | 12.12.2003 | Kinh; Không | | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Trần Ngọc Thành 1973 | Huỳnh Thị Nhung 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.095 | Ngô Văn Nghĩa | 20.12.2004 | Kinh; Không | | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Ngô Văn Nam | Nguyễn Thị Tín | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.096 | Đặng Lê Tài Lượng | 10.12.2004 | Kinh; Không | | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Đặng Tài Ngân | Lê Thị Điệp 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.097 | Huỳnh Ngọc Long Nhật | 10.06.2003 | Kinh; Không | 12 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Cư 1971 | Nguyễn Thị Hồng Yến 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.098 | Phùng Tấn Phú | 10.7.2006 | Kinh; Không | | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | | Phùng Thị Quang Xuyên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.099 | Đào Anh Minh | 21.9.2004 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Đào Kim Tịnh 1973 | Trần Thị Tuyết Mai 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.100 | Võ Văn Phát | 25.11.2003 | Kinh; Không | | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Võ Văn Phước | Huỳnh Thị Út | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.101 | Võ Minh Khoa | 16.10.2002 | Kinh; Không | 12 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Võ Quang Bảy | Nguyễn Thị Kim Trà | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.102 | Trần Gia Bảo | 18.11.2007 | Kinh; Không | | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Trần Minh Lượng | Trần Thị Thùy Dương | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.103 | Phạm Lê Duy Năng | 30/01/2004 | Kinh; Không | | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Phạm Xuân Thủy | Lê Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.104 | Phan Văn Vũ | 31.5.2004 | Kinh; Không | | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Phan Văn Cho | Mai Thị Thúy Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.105 | Ngô Ngọc Huy | 16.6.2004 | Kinh; Không | | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Ngô Ngọc Châu | Nguyễn Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.106 | Trần Quang Định | 10.07.2002 | Kinh; Không | | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Tuấn | Nguyễn Thị Nhu | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.107 | Đỗ Hoà Phát | '27/9/2007 | Kinh; Không | | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Đỗ Huy Hoàng, 1980 | Phan Thị Kim Loan, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.108 | Nguyễn Tiến Vinh | 29/01/2009 | Kinh; Không | | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tiến Ngọc 1978 | Trần Thị Lệ Thu 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.109 | Trương Triều Vĩ | '02/10/2007 | Kinh; Không | | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Trương Điệu, 1977 | Cao Thị Hoa, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.110 | Hoàng Vũ Khang | 16/02/2004 | Kinh; Không | | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Hoàng Thanh Trà, 1978 | Võ Thị Giàu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.111 | Nguyễn Phúc Hậu | 23/02/2007 | Kinh; Không | 5 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | | Nguyễn Thị Ngọc Sáng | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.112 | Nguyễn Tuấn Sơn | 6.8.2006 | Kinh; Không | | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tuấn Anh 1976 | Huỳnh Thị Lệ Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.113 | Phạm Thành Bảo | 28/11/2004 | Kinh; Không | | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Phạm Hận | Lê Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.114 | Lê Nhật Huân | 19/05/2004 | Kinh; Không | 10 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Hải-1983 | Huỳnh Thị Thu Thảo-1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.115 | Nguyễn Văn Tài | 10/05/2003 | Kinh; Không | 9 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Cảnh-1970 | Ngô Thị Nhị Thủy-1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.116 | Trần Qúy Trọng | 10/06/2002 | Kinh; Không | 6 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Trần Phi Nhứt-1980 | Đinh Thị Nghĩa-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.117 | Huỳnh Hữu Phát | 10/10/2004 | Kinh; Không | 5 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Hữu Tuấn-1976 | Phan Thị Kim Em-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.118 | Đỗ Thành Vận | 30/11/2003 | Kinh; Không | | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Đỗ Thành Danh-1952 | Ngô Thị Tuyết Sương-1946 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.119 | Mai Đăng Khoa | 27/08/2003 | Kinh; Không | 5 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | | Mai Thị Thà-1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.120 | Nguyễn Hữu Nghĩa | '14/04/2005 | Kinh; Không | 5 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | | Mai Thị Thà, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.121 | Lê Văn Phong | 14/11/2005 | Kinh; Không | 6 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Đến | Phạm Thị Chợ | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.122 | Nguyễn Thái Quảng | 16/11/2002 | Kinh; Không | 5 | An Tây Điền | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thái Châu, 1978 | Nguyễn Thị Thanh Nga, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.123 | Huỳnh Quang Nam | 25/09/2002 | Kinh; Không | 5 | Phước Lợi | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Quang Vinh-1980 | Nguyễn Thị Thu Nga-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.124 | Huỳnh Văn Tuấn | 09/12/2005 | Kinh; Không | 6 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Văn Tinh-1982 | Võ Thị Thùy Trang-1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.125 | Nguyễn Đức Thiện | 27/06/2005 | Kinh; Không | 6 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Thanh Lam-1976 | Huỳnh Thị Loan-1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.126 | Huỳnh Thanh Nghĩa | 27/10/2002 | Kinh; Không | 6 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Tấn Linh-1979 | Nguyễn Thị Thu Sương-1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.127 | Phùng Đình Đạt | 16/01/2006 | Kinh; Không | 6 | Phước Nhơn | Nguyễn Nghiêm | Phùng Đình Cường-1975 | Lê Thị Hương-1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.128 | Nguyễn Ngọc Trà | 26/12/2005 | Kinh; Không | 6 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Ngọc Trắc | Phạm Thị Xuân Lộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.129 | Trần Đức Cường | 14/04/2006 | Kinh; Không | 6 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Trần Ngọc Tài | Nguyễn Thị Thanh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.130 | Huỳnh Tấn Phong | 27/06/2004 | Kinh; Không | 5 | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Huỳnh Lịch | Đặng Thị Kiều Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.131 | Nguyễn Văn Tài | 11/01/2008 | Kinh; Không | | Hiệp An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Minh Bé | Nguyễn Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.132 | Nguyễn Đoàn Hồng Sơn | 08/08/2002 | Kinh; Không | 6 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Ngọc Mẫn | Đoàn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.133 | Hồ Hồng Vũ | 14/03/2005 | Kinh; Không | 3 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Hồ Văn Em-1975 | Đoàn Thị Thu Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.134 | Nguyễn Quang Huy | 20/09/2007 | Kinh; Không | 4 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Sinh | Đặng Thị Xanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.135 | Lê Vũ Trường | 29.10.2008 | Kinh; Không | 6 | Hùng Nghĩa | Nguyễn Nghiêm | Lê Hồng Phi 1983 | Đào Thị Tiên 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.136 | Nguyễn Hoài Tú | 09/04/2002 | Kinh; Không | 5 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Bảy | Huỳnh Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.137 | Võ Tấn Minh | 19/05/2002 | Kinh; Không | 6 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Võ Tấn Đạt | Trần Thị Kiều Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.138 | Đặng Đức Nghĩa | 13/03/2003 | Kinh; Không | 6 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Đặng Cư-1974 | Ngô Thị Kim Oanh-1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.139 | Lê Văn Thư | 02/05/2003 | Kinh; Không | 5 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Lê Thông 1971 | Cao Thị Thuận 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.140 | Nguyễn Văn Điệp | 11/06/2004 | Kinh; Không | 6 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Tấn Dũng | Võ Thị Bích Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.141 | Võ Đình Khoa | 21/01/2003 | Kinh; Không | 6 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Võ Quốc Toàn | Huỳnh Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.142 | Trần Quang Truyền | 09/11/2004 | Kinh; Không | 5 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Trần Tồn | Phạm Thị Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.143 | Phạm Tuấn Vũ | 06/08/2006 | Kinh; Không | 6 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Phạm Tấn Đức-1984 | Đỗ Thị Nữ-1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.144 | Nguyễn Quốc Toàn | 11/09/2007 | Kinh; Không | 4 | Vạn Trung | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Sang | Đỗ Thị Xuân Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.145 | Trần Quốc Cường | 27/03/2002 | Kinh; Không | 6 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Trần Thanh Hùng | Cao Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.146 | Tạ Thái Định | 07/03/2006 | Kinh; Không | 6 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Tạ Minh Quí-1981 | Nguyễn Thị Diệu Hằng-1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.147 | Bùi Quốc Bảo | 10/03/2002 | Kinh; Không | 6 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Bùi Văn Anh | Nguyễn Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.148 | Huỳnh Tấn Hưng | 05/09/2002 | Kinh; Không | 6 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Ngọc Bốn | Bùi Thị Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.149 | Nguyễn Quốc Vương | 01/03/2005 | Kinh; Không | 5 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyên Tư-1968 | Trần Thị Nhẫn-1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.150 | Bùi Nguyễn Tấn Tài | 19.4.2008 | Kinh; Không | HKI L7 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Bùi Văn Anh 1956 | Nguyễn Thị Sương 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.151 | Nguyễn Ngọc Hải | 04/02/2009 | Kinh; Không | HK1. L7 | Vĩnh An | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Cư 1981 | Nguyễn Thị Thanh Thủy 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.152 | Nguyễn Minh Luận | 24/01/2003 | Kinh; Không | 5 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Minh Hải-1977 | Nguyễn Thị Thu Thảo-1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.153 | Trần Tấn Lộc | 27/01/2007 | Kinh; Không | 5 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Trần Văn Đại-1969 | Đặng Thị Bé-1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.154 | Nguyễn Thành Toàn | 27/06/2006 | Kinh; Không | 6 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Nguyễn Văn Lợi | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.155 | Bùi Quang Bảo | 11/10/2006 | Kinh; Không | 4 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Bùi Quang Sâm | Lê Thị Mỹ Vương | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.156 | Lê Văn Tuấn Kiệt | 12/09/2002 | Kinh; Không | 6 | Tân Phong | Nguyễn Nghiêm | Lê Văn Vấn | Lê Thị Tuyết Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| **31** | **XÃ VỆ GIANG** | | | | | | | | | |
| 13.157 | Huỳnh Ngọc Phúc | 09/8/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Phú 1965 | Nguyễn Thị Thủy 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.158 | Võ Bất Bình | 18/3/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Thanh Hồng 1965 | Trần Thị Tuyết 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.159 | Bùi Công Viên | 01/11/2002 | Kinh; Không | 7/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Bùi Thân 1970 | Nguyễn T Thanh Nhung 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.160 | Lê Quang Lai | 15/8/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Quang 1970 | Lương Thị Đường 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.161 | Đỗ Nguyễn Hiển Vinh | 13/7/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Đỗ Văn Hiển 1975 | Nguyễn Thị Kim Ly 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.162 | Lê Hoàng An | 09/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lê Tấn Phú 1970 | Huỳnh Thị Thanh Thư 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.163 | Phạm Ngọc Tú | 16/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phạm Đạt 1974 | Hoàng Thị Linh Chiêu 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.164 | Nguyễn Tấn Thức | 08/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Thanh 1967 | Nguyễn Thị Nở 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.165 | Nguyễn Ngọc Thiện | 14/9/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Ngọc Hùng 1966 | Đỗ Thị Thành 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.166 | Lê Ngọc Bảo | 16/7/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lê Ngọc Thạch 1974 | Lê Thị Liên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.167 | Lê Thanh Cường | 15/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lê Tiến Chiến 1970 | Nguyễn Thị Dung 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.168 | Trần Quốc Đạt | 26/02/2002 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Trần Văn Tuấn 1969 | Nguyễn Thị Thu Diệu 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.169 | Nguyễn Duy Tài | 05/9/2002 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Đường 1968 | Nguyễn Thị Bích Phượng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.170 | Nguyễn Công Vũ | 08/9/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Dũng 1969 | Lê Thị Thuận 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.171 | Ngô Hữu Huân | 22/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Ngô Hữu Chí 1971 | Lê Thị Ánh Xuân 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.172 | Phan Văn Hiếu | 05/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phan Văn Bình 1975 | Biện Thị Kim Việt 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.173 | Bùi Anh Tuấn | 25/05/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Bùi Mừng 1966 | Nguyễn Thị Hoa 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.174 | Phạm Dương Quí | 25/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phạm Lượng 1968 | Dương Thị Thúy Kiều 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.175 | Võ Anh Tuấn | 01/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Văn Tú 1983 | Võ Thị Ánh Nguyệt 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.176 | Đỗ Văn Tình | 13/11/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Đỗ Văn Chung 1973 | Cao Thị Hiền 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.177 | Mạc Tấn Phong | 11/6/2003 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Mạc Tấn Nguyên 1983 | Bùi Thị Thủy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.178 | Phan Văn Hiền | 24/06/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phan Văn Bình 1975 | Biện Thị Kim Việt 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.179 | Cao Nhật Linh | 13/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Cao Sơn Thanh 1980 | Trần Thị Cúc Hoa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.180 | Nguyễn Trần Minh Triết | 01/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Cường 1979 | Nguyễn Thị Minh Phụng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.181 | Võ Minh Trí | 29/10/2007 | Kinh; Không | 12 /12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Quốc Bảo 1982 | Đỗ Thị Lệ Thúy 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.182 | Nguyễn Vũ Hoài Tần | 11/6/2004 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tám | Võ Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.183 | Lê Minh An | 28/10/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lê Trung Trực | Trần Thị Mai Tùng | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.184 | Nguyễn Xuân Thành | 20/01/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Chấn 1968 | Đặng Thị Ngọc Phương 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.185 | Phan Phú Yên | 30/05/2003 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phan Văn Thành | Võ Thị Minh Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.186 | Đỗ Tấn Hùng | 07/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Đỗ Tấn Huy 1964 | Nguyễn Thị Tuệ 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.187 | Phan Phú Bình | 06/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phan Văn Thành 1974 | Nguyễn T Minh Nghĩa 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.188 | Cao Đình Dương | 06/4/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Cao Văn Danh 1965 | Đỗ Thị Phương 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.189 | Phan Tiến Đạt | 20/7/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phan Văn Đạo 1968 | Nguyễn Thị Thủy 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.190 | Huỳnh Văn Vỹ | 02/4/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Văn Hết 1979 | Lê Thị Ly 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.191 | Đỗ Tấn Hiệu | 24/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Đỗ Tấn Hoàng 1971 | Lê Thị Thư 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.192 | Huỳnh Tấn Trình | 10/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Văn Bình 1975 | Lê Thị Nơ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.193 | Phạm Ngọc Tịnh | 02/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phạm Ngọc Kiệm 1974 | Nguyễn Thị Hiệp 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.194 | Trần Thành Luân | 06/11/2005 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Trần Kim Thành 1976 | Trương Thị Thu Vân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.195 | Nguyễn Anh Tú | 11/8/2001 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Ngọc Nghiệp 1974 | Lê Thị Mỹ Lý 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.196 | Lương Hữu Phúc | 15/3/2002 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lương Đức 1970 | Nguyễn Thị Bé Lựu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.197 | Đỗ Phi Trường | 26/09/2005 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Đỗ Văn Lem 1980 | Nguyễn Thị Nguyệt 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.198 | Nguyễn Quốc Cường | 25/05/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Ngọc Đủ 1977 | Nguyễn Thị Trinh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.199 | Lê Văn Tú | 07/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Lê Văn Tèo 1976 | Huỳnh Thị Thanh Nhựt 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.200 | Kiều Quang Hiệp | 21/02/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Kiều Quang Chuân 1976 | Nguyễn Thị Thùy Loan1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.201 | Lê Văn Thắm | 25/03/2004 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Lê Văn Em 1964 (C) | Trương Thị Xuân 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.202 | Đặng Minh Tiên | 20/3/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Đặng Hùng Thiên 1966 | Trần Thị Chung 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.203 | Phạm Quốc An | 08/8/2000 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Phạm Chín 1972 | Lê Thị Thu Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.204 | Võ Đình Anh | 02/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Đình Tùng 1972 | Võ Thị Thu Thỏa 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.205 | Lê Bá Nhẫn | 24/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | An Đại | Vệ Giang | Lê Bá Khiêm 1967 | Phạm Thị Thông 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.206 | Võ Đình Kiệt | 06/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Đình Trung 1977 | Trần Thị Lệ Huyền 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.207 | Nguyễn Lê Quất | 14/01/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Sơn (C) | Lê Thị Mộng Thúy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.208 | Đặng Thành TíN | 30/11/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Đặng Văn Tặng 1973 | Nguyễn Thị Thu Thảo 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.209 | Tạ Quang Kỳ Hiếu | 01/6/2002 | Kinh; Không | 11/12 | An Đại | Vệ Giang | Tạ Quang Tiếp 1978 | Nguyễn Thị Đẹp 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.210 | Lê Công Thành | 13/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | An Đại | Vệ Giang | Lê Văn Danh 1973 | Trần Thị Bé Em 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.211 | Võ Đình Vỹ | 23/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Tấn Cảnh 1981 | Trần Thị Thùy Dung 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.212 | Đặng Văn Vỹ | 16/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Đặng Văn Lơn 1975 | Huỳnh Thị Lệ Họa My 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.213 | Lê Văn Chiến | 20/09/2006 | Kinh; Không | 9/12 | An Đại | Vệ Giang | Lê Văn Chín 1974 | Võ Thị Bé 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.214 | Võ Quốc Việt | 23/5/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Đình Đoan 1979 | Phạm Thị Nhanh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.215 | Kiều Quang Trường | 19/02/2004 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Kiều Đi 1970(C) | Võ Thị Rô 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.216 | Nguyễn Quang Hoàng | 10/06/2005 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Quang Cường 1974 | Lê Thị Gái 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.217 | Trương Hoài Nam | 18/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Trương Văn Hồng 1966 | Phạm Thị Xí 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.218 | Nguyễn Tấn Điền | 17/7/2000 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thiện 1970 | Phạm Thị Hồng Lan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.219 | Võ Văn Nhật | 30/5/2000 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Võ Văn Tiễn 1974 | Trần Thị Thu Lựu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.220 | Nguyễn Duy Ấn | 07/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Lũy 1973 | Huỳnh Thi Thủy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.221 | Đặng Việt Chương | 12/8/2001 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Đặng Văn Hiển 1967 | Nguyễn Thị Tại 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.222 | Võ Quang Thực | 22/5/2001 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Võ Quang Hiền 1971 © | Bùi Thị Xuân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.223 | Trần Minh Hoàng | 02/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | An Đại | Vệ Giang | (Không Rỏ Cha) | Nguyễn Thị Tùng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.224 | Đỗ Văn Khương | 24/08/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Đỗ Văn Muộn 1968 | Lê Thị Ny 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.225 | Trương Phi Thông | 01/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Trương Minh Hòa 1972 | Nguyễn Thị Bé 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.226 | Phạm Đăng Thịnh | 13/02/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Phạm Đăng Đệ | Nguyễn Thị Hải 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.227 | Trương Nhật Duy | 10/07/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Trương Đức Thọ 1975 | Nguyễn Thị Lệ Thu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.228 | Nguyễn Thành Tâm | 19/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Đình Thiên 1978 | Nguyễn Thị Mười 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.229 | Kiều Quang Trường | 02/04/2004 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Kiều Văn Chờ 1971 | Nguyễn Thị Tuyết 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.230 | Đỗ Văn Toản | 06/5/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Đỗ Văn Tám 1971 | Bùi Thị Xí 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.231 | Nguyễn Tình | 15/03/2000 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Văn Sinh 1969 | Võ Thị Cho 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.232 | Võ Anh Kha | 02/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Tập 1970 | Cao Thị Ríp 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.233 | Đặng Vũ An | 09/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Đặng Chúng 1970 | Nguyễn Thị Kim Mai 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.234 | Võ Trường Thọ | 17/9/2001 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Bình 1971 | Lưu Thị Vương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.235 | Dương Quốc Kiệt | 13/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Dương Lục 1975 | Võ Thị Út 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.236 | Phạm Khánh Việt | 18/01/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Thanh Sơn1976© | Lê Thị Lan 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.237 | Đinh Duy Kha | 02/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Đinh Tấn Liêm 1967 | Phạm Thị Tàu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.238 | Phạm Nguyễn Lâm Nhật Mỹ | 28/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Tấn Sỹ 1980 | Nguyễn Thị Kiều 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.239 | Võ Quốc Thiện | 03/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Thành Luân 1976 (C) | Nguyễn Thị Bê 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.240 | Võ Văn Tần | 20/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Tuấn 1978 | Trương Thị Độ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.241 | Phan Quốc Việt | 26/6/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Phan Văn Cư 1972 | Trần Thị Tâm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.242 | Nguyễn Quý Đạt | 13/06/2003 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Văn Anh 1968 | Võ Thị Thùy Lam 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.243 | Nguyễn Tấn Tài | 05/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Bình 1972 | Phạm Thị Thơi 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.244 | Võ Tấn Tài | 05/03/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Thanh 1972 | Trần Thị Hải 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.245 | Nguyễn Quốc Thọ | 21/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Đình Thông 1980 | Nguyễn Thị Thiện 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.246 | Võ Xuân Kha | 16/09/2003 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Minh Thái 1971 | Bùi Thị Liêm 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.247 | Huỳnh Phạm Hoài Nam | 15/04/2003 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Huỳnh Tấn Lực 1964 | Phạm Thị Bé 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.248 | Võ Xuân Dương | 22/07/2003 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Hữu Đốc 1962 | Nguyễn Thị Kim Anh 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.249 | Huỳnh Ngọc Thiều | 09/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Ba 1969 | Nguyễn Thị Ba 1972 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.250 | Võ Văn Thuận | 04/04/2007 | Kinh; Không | 8/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Linh | Nguyễn Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.251 | Võ Đức Huy | 15/03/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Anh | Phạm Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.252 | Phạm Minh Đạt | 12/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Quang Chuân 1968 | Lê Thị Mỹ Lệ 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.253 | Phạm Khánh Tịnh | 10/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Ngọc Khánh 1975 | Nguyễn Thị Phương Hiệp 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.254 | Võ Nhất Quang | 01/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Linh 1978 | Huỳnh Thị Thu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.255 | Đặng Trần Long | 21/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Đặng Phúc Đạt 1971 | Trần Thị Mỹ Yến 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.256 | Nguyễn Tấn Hải | 02/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Thành 1960 | Nguyễn Thị Thoàn 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.257 | Lê Trung Tín | 06/01/2001 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Lê Văn Hội 1968 | Mai Thị Thu Thanh 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.258 | Nguyễn Đoàn Công Kha | 01/01/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Duy Khánh 1971 | Nguyễn Thị Thu Tuyết 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.259 | Nguyễn Văn Chinh | 15/7/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Văn Sến 1969 | Đặng Thị Lệ Chi 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.260 | Phạm Duy Chung | 23/5/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Khắc Vũ (C) | Nguyễn Thị Thu Thủy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.261 | Võ Minh Tần | 01/4/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Một 1966 | Nguyễn Thị Dung 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.262 | Phạm Văn Tiếp | 11/09/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Thọ 1978 | Nguyễn Thị Thanh Thùy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.263 | Nguyễn Tấn Duy | 22/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Liêm 1975 | Trần Thị Dung 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.264 | Nguyễn Đình Duy | 10/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Đình Khiết 1970 | Nguyễn Thị Hương 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.265 | Đặng Quốc Mỹ | 20/03/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Đặng Túc 1962 | Võ Thị Xuân Tuyết 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.266 | Trần Quang Trường | 1/07/2003 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Trần Văn Điểm 1978 | Trần Thị Lưu 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.267 | Phạm Văn Đường | 24/11/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Văn Thạnh 1973 | Nguyễn Thị Xanh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.268 | Phạm Bạch Thanh Tạo | 14/09/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Văn Sáng 1978 | Bạch Thị Thùy Mi Ni 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.269 | Phạm Trần Khanh Huy | 13/10/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Trần Bình 1984 | Phạm Thị Thư 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.270 | Lương Quốc Vương | 25/10/2006 | Kinh; Không | 7/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Lương Hữu Dũng 1971 | Võ Thị Ánh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.271 | Võ Quốc Duy | 10/08/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Công Cư 1973 | Đỗ Thị Thu Lệ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.272 | Phạm Thanh Sơn | 19/4/2003 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Thanh Lâm | Đỗ Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.273 | Lê Đông Nguyên | 20/6/2002 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Lê Quang Đông | Võ Thị Hoa 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.274 | Kiều Vấn Quang Vinh | 28/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Kiều Vấn Nô Va 1980 | Trần Thị Lên 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.275 | Đặng Hữu Quý | 10/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Đặng La Chư 1968 © | Võ Thị Bích Hạnh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.276 | Huỳnh Văn Pháp | 09/5/2000 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Huỳnh Mận 1971 | Nguyễn Thị Thanh Hiền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.277 | Nguyễn Minh Thắm | 30/9/2000 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Thôi 1973 | Trần Thị Theo 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.278 | Vũ Thanh Bình | 06/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Vũ Thái Thanh Trung 1979 | Lữ Thị Mỹ Phương 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.279 | Ngô Quang Phương | 03/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Ngô Đình Tiến1971 | Trần Thị Luyến 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.280 | Nguyễn Trần Hữu Thọ | 15/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Văn Phước 1973 © | Trần Thị Em 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.281 | Nguyễn Thanh Thương | 16/03/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | (Không Rỏ Cha) | Nguyễn Thị Hà 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.282 | Nguyễn Thành Lộc | 22/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Thành Lin 1968 | Đinh Thị Kim Nga 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.283 | Nguyễn Văn Dũng | 30/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Văn Tạo 1978 | Huỳnh Thị Bích Hạnh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.284 | Võ Tấn Trưởng | 24/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Tấn Tèo 1974 | Võ Thị Mai Hoàng Diễm 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.285 | Huỳnh Văn Huy | 13/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Huỳnh Dũng 1972 | Nguyễn Thị Phượng 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.286 | Nguyễn Minh Trung | 19/02/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Hơn 1973 | Nguyễn Thị Tô 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.287 | Đinh Văn Tạo | 17/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Đinh Văn Tèo 1975 | Tạ Thị Kim Hoa 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.288 | Võ Văn Duy Kiệt | 09/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Văn Đào 1964 | Võ Thị Them 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.289 | Dương Văn Tiến | 21/02/2003 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Dương Văn Lập 1971 | Nguyễn Thị Kim Huyền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.290 | Võ Công Nhã | 25/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Quang Đạo | Lê Thị Tuyết Trinh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.291 | Huỳnh Tấn Nam | 14/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Huỳnh Tấn Phước | Huỳnh Thị Bé Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.292 | Phạm Tiến Trung | 8/5/2000 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Phạm Hoàng 1969(C) | Phạm Thị Thận 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.293 | Nguyễn Văn Nhân | 22/6/2001 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Thành Tân 1975 | Võ Thị Bích Hạnh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.294 | Lê Nguyên Thanh | 14/12/2001 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Lê Nguyên Thạnh 1971 | Đặng Thị Hạnh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.295 | Võ Đình Linh | 06/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Trọng Duy 1975 | Nguyễn Thị Tâm 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.296 | Nguyễn Duy Hùng | 03/9/2001 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Phan Văn Duy 1967 | Huỳnh Thị Tố Uyên 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.297 | Võ Văn Thống | 16/07/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Tấn | Lê Thị Bé Em 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.298 | Võ Ngọc Tường An | 08/05/2002 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Ngọc Sinh 1975 | Huỳnh Thị Xin 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.299 | Trần Văn Danh | 18/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Trần Quang Thành 1976 | Nguyễn Thị Bích Hiệp 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.300 | Nguyễn Bảo Trí | 3/4/2000 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Bảo Quốc 1963 | Nguyễn Thị Hoa 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.301 | Trương Đinh Nhật | 25/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Trương Văn Tạo 1976 | Đinh Thị Loan 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.302 | Tạ Quốc Trung | 24/9/2002 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Tạ Quốc Việt 1972 | Nguyễn Thị Ngọc Lệ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.303 | Nguyễn Thái Hoàng Tú | 13/12/2002 | Kinh; Không | 8/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Thái Hoàng | Nguyễn Thị Thanh Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.304 | Nguyễn Hồng Đăng | 26/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Cang 1955 | Đào Thị Mỹ Hoa 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.305 | Võ Huỳnh Anh Kiệt | 10/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Khánh Điệt 1976 | Huỳnh Thị Tui 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.306 | Tô Văn Triều | 06/05/2003 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Tô Văn Bảo 1971 ( C) | Nguyễn Thị Bích Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.307 | Đào Nhật Ân | 25/11/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Đào Văn Lai 1972 | Phạm Thị Thủy 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.308 | Ngô Văn Đạt | 28/10/2003 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | (Không Rỏ Cha) | Võ Thị Thanh Trà 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.309 | Trần Minh Tuyến | 23/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Trần Quốc Vũ 1977 | Nguyễn Thị Xuân Hương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.310 | Võ Minh Nguyễn Phúc | 16/12/2004 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Minh Hải 1974 | Võ Thị Bé (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.311 | Nguyễn Văn Tân | 05/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thuận © | Đặng Thị Khương 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.312 | Phạm Quốc Đạt | 26/03/2001 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Phạm Ngãi 1974 | Trần Thị Siêm 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.313 | Trần Minh Phi | 21/9/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Trần Đức 1975 | Nguyễn Thị Ánh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.314 | Lê Tuấn Anh | 28/8/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lê Huỳnh Thuấn 1974 (C) | Nguyễn Thị Thúy Hạnh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.315 | Võ Lâm Trường | 05/4/2000 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Võ Điểm 1972 | Nguyễn Thị Hương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.316 | Võ Ngọc Trai | 26/9/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Võ Tràng 1968 | Đặng Thị Bé Tý 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.317 | Hồ Giang Hoàng Hiệp | 20/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Hồ Giang Xuân 1961 | Phạm Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.318 | Nguyễn Tấn Lâm | 09/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Lung 1970 | Võ Thị Ánh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.319 | Võ Văn Tập | 20/9/2002 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Võ Văn Anh 1979 | Ngô Thị Luyện 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.320 | Lê Quang Chiêu | 04/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lê Quang Chính 1972 | Nguyễn Thị Hoanh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.321 | Nguyễn Quốc Hùng | 21/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Văn Tính 1976 | Võ Thị Thanh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.322 | Lê Quang Trường | 13/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lê Quang Tiến 1975 | Trần Thị Huệ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.323 | Huỳnh Hữu Chiến | 14/4/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Mến 1975 | Trần Thị Thu Bình 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.324 | Trần Minh Hiệp | 26/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Trần Thuấn 1972 | Phạm Thị Minh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.325 | Lục Văn Duy | 22/12/2004 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lục Văn Vũ 1979 | Trương Thị Bảo 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.326 | Lê Quang Hải | 07/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lê Quang Giới 1973 | Nguyễn Thị Cúc 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.327 | Phạm Thanh Văn | 12/08/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Phạm Viết Hồng 1977 | Nguyễn Thị Hoanh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.328 | Trương Lâm Quang Huy | 01/10/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Trương Ra 1987 | Lâm Thị Huệ 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.329 | Phạm Quân | 23/3/2002 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Hòa | Vệ Giang | PhạM Em (C) | Kiều Thị Xuân Nở 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.330 | Nguyễn Lê Trường Khánh | 03/04/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Tư 1961 | Lê Thị Ái 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.331 | Lê Quang Quốc Chiến | 25/7/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lê Quang Biên 1970 | Võ Thị Thúy 1970 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.332 | Lê Quang Khải | 17/05/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lê Quang Biên 1970 | Võ Thị Thúy 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.333 | Huỳnh Ngọc Vĩnh | 24/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Huỳnh Thành 1970 | Châu Thị Phương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.334 | Phạm Nguyễn Gia Khiêm | 05/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Phạm Văn Anh 1977 | Nguyễn Thị Phương Thảo 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.335 | Ngô Huy | 11/8/2003 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Ngô Hữu Hai 1971 | Nguyễn Thị Thanh Thúy 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.336 | Ngô Bùi Anh Kiệt | 04/12/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Ngô Hữu Diệp 1990 | Bùi Thị Lệ Huyền 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.337 | Đặng Quân | 03/10/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Đặng Chơi 1975 | Võ Thị Hồng Côi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.338 | Trương Văn Mạnh | 08/8/2004 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Trương Quang Đại 1975 | Cao Thị Châu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.339 | Nguyễn Hoàng Thạch | 06/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Lý 1970 | Nguyễn Thị Hồng Nhi 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.340 | Võ Văn Thái | 06/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Võ Văn Vàng 1977 | Phạm Thị Thanh Thúy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.341 | Nguyễn Nhất Huy | 04/8/2003 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Đình Tấn 1976 | Nguyễn Thị Hà 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.342 | Phạm Ngọc Thịnh | 02/10/2005 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Phạm Ngọc Thắng 1971 | Lê Thị Nhẫn 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.343 | Phan Tấn Duy | 15/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Sông Vệ | Vệ Giang | Phan Văn Nhớ 1977 | Phạm Thị Loan 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.344 | Phạm Quốc Tín | 29/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Sông Vệ | Vệ Giang | Phạm Văn Hoàng 1967 | Lương Thị Út 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.345 | Nguyễn Duy Thiệu | 03/6/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Khoa 1980 | Trương Thị Thiên Tân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.346 | Lê Quang Khải | 06/5/2001 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Lê Quang Sĩ 168 | Cao Thị Tuyết 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.347 | Nguyễn Đức Huy | 15/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Anh Tuấn 1956 | Cao Thị Quyên 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.348 | Trần Đặng Hiếu Ninh | 6/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Trần Đức Sơn 1974 | Đặng Thị Hường 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.349 | Cao Văn Chương | 9/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Cao Văn Lợi 1967 © | Nguyễn Thị Kim Tuyến 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.350 | Trương Tấn Phú | 16/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Trường Tấn Phúc 1974 | Nguyễn Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.351 | Nguyễn Huy Hoàng | 31/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Duy Tuấn 1975 | Nguyễn Thị Thúy Hằng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.352 | Nguyễn Hoàng Tấn | 11/7/2001 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Anh 1962 | Phạm Thị Dự 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.353 | Phạm Quốc Đạt | 07/2/2002 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Phạm Văn Hoàng 1967 | Lương Thị Út 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.354 | Nguyễn Duy Đan | 28/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Duy Bích 1970 | Võ Thị Liễu 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.355 | Lương Tiến Lộc | 5/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Lương Văn Hòa 1974 | Hồ Thị Bích Thủy 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.356 | Võ Đức Chí | 25/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Võ Quang Lực 1973 | Phan Thị Thu Trâm 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.357 | Lương Ngọc Thương | 10/4/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Sông Vệ | Vệ Giang | (Không Rõ Cha) | Lương Thị Hồng Thái 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.358 | Phạm Vũ Chương | 10/6/2000 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Phạm Đình Chính 1967 | Võ Thị Kiều Thu 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.359 | Lương Gia Triệu | 07/12/2003 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Lương Trung 1974 | Võ Thị Thanh Thúy 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.360 | Nguyễn Trần Trường An | 4/9/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Chế Cường 1977 | Trần Thị Bình 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.361 | Lê Trần Danh Khải | 04/03/2001 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Lê Toản 1970 | Trần Thị Mỹ Linh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.362 | Nguyễn Thành Chí | 02/05/2002 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Thành Tâm 1972 | Cao Thị Trường Thi 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.363 | Nguyễn Chí Hưng | 03/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Lương Hùng 1961 | Lê Thị Lệ Chi 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.364 | Phạm Ngọc Duy | 19/09/2001 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Phạm Văn Ba 1974 | Lê Thị Hồng Lâm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.365 | Nguyễn Hữu Tiến | 08/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Cao Kỳ 1972 | Nguyễn Lâm Kim Uyên 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.366 | Nguyễn Tuấn Khoa | 09/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Đăng Vinh 1974 | Nguyễn Thị Thanh Thúy 197 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.367 | Đỗ Hùng Nam | 18/3/2003 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Đỗ Hùng Vương © | Lương Thị The 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.368 | Đỗ Lê Hiệp Phúc | 26/03/2003 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Đỗ Văn Hiệp1982 | Lê Thị Hồng Lam 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.369 | Huỳnh Ngọc Vũ | 7/12/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Sông Vệ | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Trưng 1975 | Lê Thị Thu Sương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.370 | Lê Quang Nghiêm | 03/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Lê Quang Cần 1969 | Lương Thị Vân Kiều 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.371 | Nguyễn Huy Bảo | 09/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Duy Tuấn 1975 | Nguyễn Thị Thúy Hằng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.372 | Trần Xuân Đỉnh | 27/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Trần Xuân Sơn 1982 | Phạm Thị Phương Hoanh 1986 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.373 | Nguyễn Quang Hiệu | 12/08/2003 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Hồng 1970 | Lê Thị Thanh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.374 | Trần Ngọc Chương | 16/04/2003 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Trần Ngọc Vũ 1973 | Huỳnh Thị Minh Hằng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.375 | Phan Minh Triết | 12/7/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Sông Vệ | Vệ Giang | Phan Hông Điều 1975 | Huỳnh Thị Ái Trang 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.376 | Phạm Duy Khải | 04/7/2004 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Phạm Duy Trí 1976 | Phạm Thị Ánh Phúc 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.377 | Hồ Đắc Khải | 18/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Hồ Đắc Chiến | Võ Hữu Phương Cát 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.378 | Huỳnh Minh Phát | 26/5/2004 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Phước 1973 | Nguyễn Thị Hồng Phương 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.379 | Nguyễn Tiến Danh | 22/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Ngọc Anh 1964 | Nguyễn Thị Hoàng Trúc 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.380 | Võ Nguyễn Duy Phát | 4/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Võ Duy Phong 1968 | Nguyễn Thị Niềm 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.381 | Đặng Nhật Thuần | 21/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Đặng Quang Thơ 1976 | Đoàn Thị Hiếu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.382 | Trần Ngọc Đạt | 25/11/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Sông Vệ | Vệ Giang | Trần Ngọc Vũ 1973 | Huỳnh Thị Minh Hằng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.383 | Huỳnh Ngọc Chiến | 03/4/2002 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Sửu 1972 | Trịnh Thị Thử 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.384 | Ngô Hữu Đạt | 20/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Ngô Hữu Công 1978 | Nguyễn Thị Phi 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.385 | Nguyễn Hưng | 27/04/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Hồng 1967 | Lương Thị Hơn 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.386 | Nguyễn Tấn Đạt | 25/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Anh Minh 1969 | Võ Thị Chi 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.387 | Phạm Văn Tấn | 09/01/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phạm Văn Đạt 1982 | Ngô Thị Quỳnh Anh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.388 | Nguyễn Thành Long | 14/06/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Ngọc Trương 1973 | Trần Thị Bé 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.389 | Nguyễn Trung Hiếu | 10/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Cường | Nguyễn Thị Thúy Hà 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.390 | Võ Ngọc Khôi | 31/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Võ Phục 1966 | Phạm Thị Thu Trang 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.391 | Cao Thành Phú | 10/03/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Cao Văn Thắng 1973 | Nguyên Thị Thanh Hà 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.392 | Phan Văn Đức | 28/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phan Văn Thông 1967 | Trần Thị Tình 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.393 | Trần Hoàng Hiệp | 20/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Trần Văn Thông 1970 ( Ly Hôn) | Nguyễn Thị Hoang Anh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.394 | Võ Thành Đạt | 18/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Võ Bé 1971© | Nguyễn Thị Chấn 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.395 | Nguyễn Ngọc Thiện | 19/10/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Ngọc Lâm 1972 | Phan Thị Tẩy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.396 | Nguyễn Tấn Dũng | 29/05/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Ngọc Trương 1973 | Trần Thị Bé 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.397 | Phan Ngọc Thiên | 20/7/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phan Ngọc Thạch 1974 | Bùi Thị Kim Viên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.398 | Nguyễn Văn Nam | 20/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Điệp 1968 | Lê Thị Lư 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.399 | Trương Văn Phong | 20/7/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Trương Văn Chín 1976 | Phạm Thị Biền 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.400 | Phạm Tấn Đào | 10/06/2003 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phạm Tấn Dũng 1967 | Huỳnh Thị Loan 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.401 | Lê Quang Triều | 18/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lê Quang Bé 1973 | Nguyễn Thị Chín 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.402 | Nguyễn Tấn Thành | 04/3/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tấn 1976 | Nguyễn Thị Minh Thanh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.403 | Nguyễn Văn Hoàng | 02/4/2001 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Hộ © 1971 | Trần Thị Tuyết Mai 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.404 | Lê Minh Tuệ | 29/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lê Thức 1974 | Lê Quang Hoàng Cương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.405 | Nguyễn Ngọc Lượng | 22/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Ngọc Lâm 1972 | Phan Thị Tẩy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.406 | Nguyễn Văn Linh | 11/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn An 1966 | Nguyễn Thị Bàng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.407 | Đoàn Ngọc Nhất | 02/7/2004 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Đoàn Nhơn 1966 | Nguyễn Thị Phong 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.408 | Trương Hoàng Phú | 01/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Trương Quang Tự 1970 | Nguyễn Thị Thanh Luyến 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.409 | Võ Văn Thảo | 15/6/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Võ Đại Dương 1978 | Phạm Thị Sinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.410 | Phạm Tấn Trực | 17/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phạm Tuấn 1969 | Trần Thị Thiệp 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.411 | Đỗ Thành Chiến | 17/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Đỗ Văn Thuật 1974 | Bùi Thị Gái 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.412 | Nguyễn Duy Phát | 14/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Duy Huyền 1968 | Đặng Thị Nhựt 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.413 | Nguyễn Hoàng Duy | 12/1/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Văn Bình 1973 | Hoàng Thị Ánh Ngà 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.414 | Võ Nhật Nam | 25/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Võ Văn Tiến 1968 | Võ Thị Kim Thoa 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.415 | Võ Lê Anh Triết | 29/11/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Võ Tôn Đình Khiết 1983 | Lê Thị Anh Kim 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.416 | Nguyễn Gia Huy | 22/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Văn Tuyền 1973 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.417 | Lê Văn Ngọc | 22/1/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Bàng | Vệ Giang | Lê Văn Chín 1975 | Võ Thị Thanh Nga 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.418 | Lê Vũ Lộc | 22/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Lê Văn Thích 1969 | Võ Thị Hoanh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.419 | Nguyễn Thiện Tâm | 30/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Sự 1969 | Trần Thị Thu Thạch 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.420 | Võ Lê Hoàng Luật | 20/3/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Võ Ngọc Lý 1969 © | Lê Thị Lành 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.421 | Lương Trọng Bằng | 13/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Lương Trọng Trí 1973 | Thái Thị Vịnh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.422 | Nguyễn Hữu Truyền | 09/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Mạnh 1969 | Huỳnh Thị Liện 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.423 | Phan Đình Hoàng Sang | 06/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Phan Đình Thành 1969 | Trần Thị Kim Liên 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.424 | Nguyễn Duy Mạnh | 26/9/2006 | Kinh; Không | 9/12 | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Duy Hiệu 1983 | Phạm Thị Ly 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.425 | Dương Văn Vũ | 21/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | An Bàng | Vệ Giang | Dương Văn Quyên 1978 © | Võ Thị Liên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.426 | Võ Hoàng Duy | 28/01/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Võ Hòa 1971 | Nguyễn Thị Lãm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.427 | Bùi Châu Đức | 10/08/2000 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Bùi Quang Dũng 1968 | Trần Thị Lệ Hà 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.428 | Trần Văn Thơ | 23/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | (Không Rõ Cha) | Trần Thị Nghiệp 10/3/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.429 | Võ Minh Tâm | 13/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Võ Minh Tuấn 1978 | Nguyễn Thiện Nhân 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.430 | Trần Duy Tâm | 02/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Trần Văn Đức 1970 | Nguyễn Thị Rê 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.431 | Lê Văn Phước | 30/03/2000 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Lê Văn Long 1972 | Nguyễn Thị Lài 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.432 | Nguyễn Phát Khoa | 13/08/2000 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Việt 1960 | Nguyễn Thị Chuân 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.433 | Dương Vũ Quốc Sum | 06/03/2000 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Dương Văn Sơn 1969 | Võ Thị Lệ Tuyết 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.434 | Nguyễn Chí Kiệt | 06/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | (Không Rỏ Cha) | Nguyễn Thị Bích Liễu 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.435 | Dương Văn Huy | 26/12/2001 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Dương Tân 1971 | Võ Thị Tí 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.436 | Nguyễn Hữu Hiên | 17/12/2001 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Hùng 1973 | Nguyễn Thị Bích Anh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.437 | Phan Tấn Phúc | 26/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Phan Tấn Cường 1967 | Phan Thị Lạc 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.438 | Phạm Văn Nam | 17/07/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Phạm Minh Quang 1977 | Phạm Thị Bưởi 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.439 | Võ Xuân Trường | 20/04/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Võ Đình Hoa 1967 | Dương Thị Hiếu 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.440 | Phạm Đình Hiền | 20/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Phạm Văn Út 1976 | Đặng Thị Ánh Đào 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.441 | Võ Minh Tuấn | 10/08/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Võ Hải 1966 | Đặng Thị Lan 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.442 | Phạm Minh Tới | 16/4/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Phạm Phần 1973 | Trần Thị Kim Anh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.443 | Dương Quốc Tú | 13/4/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Dương Mẫn 1973 | Nguyễn Thị Ngọc Thạnh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.444 | Đặng Đình Khoa | 17/8/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Đặng Tuận 1970 | Nguyễn Thị Liên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.445 | Lê Văn Tân | 19/4/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Lê Quang Nam 1972 | Đặng Thị Ly 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.446 | Phan Văn Thọ | 15/11/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Phan Văn Ninh 1972 | Bùi Thị Hồng 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.447 | Phạm Văn Luật | 08/10/2002 | Kinh; Không | 8/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Phạm Văn Bình 1975 | Đặng Thị Hòa 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.448 | Nguyễn Quốc Trung | 10/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Diệu 1972 | Võ Thị Lan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.449 | Nguyễn Trung Hiệu | 15/6/2002 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Trung Trực 1973 | Chế Thị Xuân Hảo 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.450 | Lương Trọng Khôi | 14/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Lương Văn Khanh 1963 | Trần Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.451 | Nguyễn Đình Khải | 23/02/2003 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Phi Hải 1973 | Trần Thị Thúy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.452 | Dương Quốc Nhật | 17/7/2003 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Dương Minh 1970 | Nguyễn Thị Lệ 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.453 | Lương Anh Tiến | 01/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Lương Anh Dũng 1969 | Lê Thị Thuyền 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.454 | Nguyễn Phúc Duy Hân | 06/5/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Phúc Duy 1976 | Nguyễn Thị Nho 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.455 | Nguyễn Trung Tín | 05/02/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Văn Toàn 1977 | Trương Thị Lệ Huyền 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.456 | Phạm Nhật Duy | 22/2/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Phạm Văn Tần 1972 | Nguyễn Thị Nở 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.457 | Nguyễn Hoàng Gia Bảo | 25/4/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Quang Vinh 1987 | Trần Yến Thu 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.458 | Lương Thanh Tuấn | 02/6/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Lương Văn Bé 1978 | Nguyễn Thị Loan 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.459 | Trần Thành An | 19/12/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Xã | Vệ Giang | (Không Rõ Cha) | Bùi Thị Bình 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.460 | Phan Quốc Thịnh | 26/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Phan Tấn Thường 1977 | Nguyễn Thị Thúy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.461 | Huỳnh Hoàng Phúc | 14/01/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Huỳnh Văn Đức 1972 | Trần Thị Kim Hương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.462 | Trần Quốc Huy | 27/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Trần Văn Phú 1975 (C) | Phạm Thị Nga 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.463 | Nguyễn Quỳnh | 08/09/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Mạnh 1982 | Phạm Thị Yến 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.464 | Nguyễn Lê Anh Tú | 21/03/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Văn Tín 1970 | Lê Thị Anh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.465 | Nguyễn Tấn Huy | 12/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Hoa 1969 | Nguyễn Thị Tạo 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.466 | Lê Anh Kiệt | 12/4/2002 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Lê Văn Diệp 1969 | Nguyễn Thị Lệ 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.467 | Phạm Nhật Vạn | 14/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Phạm Minh Việt 1974 | Trần Thị Kim Cường 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.468 | Võ Văn Việt | 21/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Võ Đức 1970 | Phạm Thị Hiệp 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.469 | Bùi Thanh Tiên | 18/12/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Bùi Văn Điệt 1969 | Bùi Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.470 | Lê Văn Thọ | 14/03/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Năng Xã | Vệ Giang | Lê Văn Long 1972 | Nguyễn Thị Lài 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.471 | Phan Đình Ngoan | 19/3/2002 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Phan Đình Đáng 1974 | Phạm Thị Thu Nở 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.472 | Trần Nhật Nam | 21/04/2000 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Trần Thái 1964 | Chế Thị Bé 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.473 | Võ Đình Đăng Quang | 01/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Võ Đình Vinh 1962 | Võ Thị Mai Nhân 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.474 | Nguyễn Văn Trà | 09/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Nguyễn Hưng 1971 | Phan Thị Bé 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.475 | Nguyễn Hồng Khải | 17/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Nguyễn Hồng Khanh 1971 | Bùi Thị Thu Hồng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.476 | Nguyễn Đăng Thắng | 20/05/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Đông | Vệ Giang | (Không Rõ Cha) | Nguyễn Thị Trọng 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.477 | Trần Thiên Bảo | 11/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Đông | Vệ Giang | Trần Nam 1977 | Nguyễn Thị Lệ Thu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.478 | Chế Văn Hóa | 01/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Chế Văn Hùng 1973 | Nguyễn Thị Hà 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.479 | Chế Văn Biên | 05/04/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Đông | Vệ Giang | Chế Văn Hùng 1980 | Lê Thị Lê Hà 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.480 | Nguyễn Đường Gia Thông | 14/08/2002 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Nguyễn Đăng Tin 1968 | Lê Thị Lộc 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.481 | Nguyễn Hoàng Hiệp | 24/3/2003 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Nguyễn Minh Hưng 1971 | Phạm Thị Kiều Diễm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.482 | Nguyễn Thưởng | 29/11/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Năng Đông | Vệ Giang | Nguyễn Tùng 1975 | Nguyễn Thị Thụy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.483 | Lê Bảo Luân | 23/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Đông | Vệ Giang | Lê Văn Luyến 1978 | Phạm Anh Tuyên 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.484 | Lê Vũ Lộc | 16/11/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Đông | Vệ Giang | Lê Văn Luyến 1978 | Phạm Anh Tuyên 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.485 | Nguyễn Văn Khải | 26/11/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Đông | Vệ Giang | Nguyễn Văn Nuôi 1970 | Lê Thị Mỹ Hương 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.486 | Huỳnh Ngọc Thiện | 17/8/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Đông | Vệ Giang | (Không Rõ Cha) | Huỳnh Thị Thu 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.487 | Bùi Đức Hiếu | 13/2/2004 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Bùi Đức Vân 1970 | Nguyễn Thị Xuyên 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.488 | Chế Văn Hiển | 05/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Đông | Vệ Giang | Chế Văn Hùng 1980 | Lê Thị Lê Thoang 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.489 | Nguyễn Duy Thiện | 11/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Nguyễn Duy Anh 1970 | Trần Thị Bé 1972 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.490 | Dương Quang Thịnh | 22/8/2003 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Dương Văn Viễn 1973 | Phạm Thị Bích Hạnh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.491 | Đặng Quang Việt | 09/01/2004 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Đặng Thanh 1963 (C) | Nguyễn Thị Nguyệt 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.492 | Chế Văn Trường | 11/8/2004 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Chế Văn Cường 1978 | Lê Thị Trinh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.493 | Nguyễn Việt Nhật | 06/09/2005 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Nguyễn Văn Việt 1982 | Nguyễn Thị An 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.494 | Mai Quốc Khanh | 28/09/2005 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Mai Văn Thức 1975 | Đoàn Thị Liễu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.495 | Đặng Phi Trường | 06/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Đông | Vệ Giang | Đặng Văn Phi 1975 | Lê Thị Ngân 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.496 | Phan Thanh Sơn | 17/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Phan Thanh Bốn 1975 | Lâm Thị Nhu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.497 | Nguyễn Đức Cường | 01/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tô Phay 1968 | Nguyễn Thị Hường 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.498 | Nguyễn Thành Trung | 28/07/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Đình Cư 1969 | Hồ Thị Mỹ Lệ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.499 | Lê Quốc Huy | 02/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Ngọc Huỳnh 1972 | Phan Thị Nhung 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.500 | Nguyễn Tấn Duy | 29/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Cảnh 1976 | Cao Thị Nga 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.501 | Huỳnh Phi Hùng | 10/01/2001 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Văn Minh 1973 | Tạ Thị Tuyết 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.502 | Lê Tuấn Khảm | 20/02/2001 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Hồng 1969 | Trương Thị Ngọc Nga 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.503 | Nguyễn Tăng Vỹ | 07/05/2001 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tăng Ngọc 1965 | Bùi Thị Tâm 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.504 | Phạm Lê Đức Thịnh | 09/04/2001 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Phạm Ơn 1977 | Lê Thị Vỹ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.505 | Đặng Danh Hiệu | 28/09/2001 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Đặng Hiển 1969 | Lâm Thị Xuân Hạnh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.506 | Nguyễn Lương Khuê | 24/03/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Truyền 1974 | Lương Thị Nho 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.507 | Lê Hữu | 19/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Chí 1971 | Bùi Thị Xanh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.508 | Phan Công Hậu | 26/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Phan Khanh 1970 | Phạm Thị Hồng Phúc 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.509 | Đặng Trần Hòa Hiệp | 21/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Đặng Văn Kiên 1962 | Trần Thị Ánh 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.510 | Chế Minh Nguyên | 22/5/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | Chế Minh Quang 1972 | Lục Thị Huệ 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.511 | Nguyễn Thanh Châu | 11/12/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Ngọc 1978 | Võ Thị Hà 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.512 | Nguyễn An Duy | 21/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn An 1972 | Tạ Thị Kiều 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.513 | Lê Xuân Vinh | 17/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Vĩ 1972 | Lương Thị Bé Lan 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.514 | Lê Quốc Bảo | 06/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Nghiêm 1974 | Nguyễn Thị May 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.515 | Nguyễn Đoan Trường | 13/3/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Đại 1975 | Đặng Thị Thủy 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.516 | Cao Công Thành | 21/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Cao Văn Tú 1975 | Ngô Thị Đào 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.517 | Nguyễn Huy | 20/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Dũng 1970(C) | Nguyễn Thị PhượNg 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.518 | Lê Huy Ngọ | 08/3/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Bá 1966 | Nguyễn Thị Thanh Nga 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.519 | Nguyễn Văn Tuấn Nhật | 12/03/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Cường 1978 | Nguyễn Thị Tuấn 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.520 | Lê Tấn Dũng | 27/7/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | (Không Rõ Cha) | Nguyễn Thị Xuân Mai 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.521 | Hồ Vĩ Cường | 05/06/2003 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Hồ Đức Cường 1975 | Trần Thị Mỹ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.522 | Huỳnh Tấn Thiện | 09/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Tư 1984 | Phạm Thị Kim Chung 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.523 | Nguyễn Tấn Tài | 08/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Tấn 1981 | Trần Thị Thúy Hồng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.524 | Phạm Nhất Huy | 01/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | Phạm Thanh Xuân 1981 | Trương Thị Diễm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.525 | Lê Hữu Đán | 20/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Thanh 1972 | Đặng Thị Thái Thịnh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.526 | Đặng Trần Duy | 20/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Đặng Hoàng Chấn 1973 | Đặng Thị Mỹ Lợi 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.527 | Lê Tuấn Pháp | 03/8/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Tuấn Phương 1978 | Tạ Thị Kim Oanh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.528 | Lê Nghĩa | 30/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Kia 1970 | Nguyễn Thị Hoa 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.529 | Nguyễn Tấn Đạt | 05/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Nguyễn Ngọc Hùng 1965 | Phạm Thị Thanh 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.530 | Đặng Quang Sơn | 25/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Đặng Thanh Tùng 1965 | Bùi Thị Hồng Hoa 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.531 | Hồ Viết Trịnh | 03/07/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Hồ Sốt 1969 | Trần Thị Luyến 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.532 | Ngô Nhật Việt | 24/07/2000 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Ngô Khởi 1972 | Nguyễn Thị Thương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.533 | Ngô Lê Hiếu Kiên | 27/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Ngô Trọng Hiếu 1968 | Lê Thị Hồng Loan 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.534 | Hồ Ngọc Trân | 12/09/2000 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Hồ Linh Phương 1955 | Đỗ Thị Đoàn 1958 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.535 | Tạ Lê Đức Tín | 02/01/2001 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Tạ Hùng 1961 | Nguyễn Thị Hoa 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.536 | Nguyễn Thiện Thanh | 06/03/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Nguyễn Thích 1972 | Nguyễn Thị Duyên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.537 | Lâm Thuần Phát | 15/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Lâm Uống 1968 | Nguyễn Thị Như Ý 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.538 | Lương Anh Tuấn | 07/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Lương Hiền Vinh 1967 | Nguyễn Thị Hương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.539 | Lâm Kiều Quốc Chung | 21/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Đồng Viên | Vệ Giang | Lâm Thiệt 1968 © | Kiều Thị Hạnh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.540 | Bùi Hữu Lợi | 28/02/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Bùi Văn Khá 1973 | Phạm Thị Xuân Hồng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.541 | Trần Đức Luân | 17/01/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Trần Tùng 1963 | Nguyễn Thị Lai 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.542 | Phạm Ngọc Nhân | 18/11/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Phạm Ngọc Tiễn 1976 | Võ Thị Hát Em 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.543 | Võ Duy Đang | 31/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Võ Đình Thái 1965 | Phạm Thị Yến 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.544 | Đoàn Bùi Quang Dũng | 07/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Đoàn Văn Bính 1973 | Bùi Thị Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.545 | Tạ Hồng Thuyên | 05/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Tạ Hồng Đảo 1976 | Lê Thị Nga 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.546 | Bùi Văn Hiếu | 09/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Bùi Mẫn 1964 | Phạm Thị Nga 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.547 | Nguyễn Quốc Đông | 17/8/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Đồng Viên | Vệ Giang | Nguyễn Chánh Đạt 1970 | Phạm Thị Huế 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.548 | Võ Văn Vinh | 08/01/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Đồng Viên | Vệ Giang | Võ Đình Công 1979 | Phạm Thị Ánh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.549 | Trần Văn Hiếu | 23/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Trần Văn Lúc 1972 | Lê Thị Kim Liên 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.550 | Bùi Gia Long | 25/9/2003 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Bùi Thái 1974 | Nguyễn Thị Ngọc 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.551 | Dương Văn Tú | 01/2/2004 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Dương Văn Tiến 1978 | Nguyễn Thị Công 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.552 | Tạ Minh Lộc | 18/12/2000 | Kinh; Không | CĐ | Hải Môn | Vệ Giang | Tạ Bông 1968 | Nguyễn Thị Từ 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.553 | Tống Thới Liễu Thăng | 18/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Tống Thới Lý 1969 | Phạm Thị Thúy 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.554 | Nguyễn Công Hậu | 19/02/2001 | Kinh; Không | CĐ | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Văn Hùng 1973 | Phan Thị Thế Dung 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.555 | Trần Huỳnh Phước | 06/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trần Văn Phông 1971 | Hồ Thị Tình 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.556 | Nguyễn Đăng Khoa | 28/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Đăng Diệu 1971 | Lê Thị Kiều Trang 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.557 | Nguyễn Thanh Tri | 26/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Tâm 1975 | Ngô Thị Tố Nguyệt 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.558 | Đặng Minh Quốc | 20/06/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Đặng Văn Lễ 1961 | Bùi Thị Tưởng 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.559 | Trần Quốc Toản | 20/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Hải Môn | Vệ Giang | Trần Vui 1973 | Võ Thị Hồng Quyên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.560 | Tống Thới Trọng | 05/3/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Tống Thích 1974 | Nguyễn Thị Thư 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.561 | Bùi Trọng Thọ | 25/8/2002 | Kinh; Không | CĐ | Hải Môn | Vệ Giang | Bùi Như Ý 1972 | Nguyễn Thị Hường 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.562 | Trương Lê Bình | 26/4/2002 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trương Hùng 1966 | Lê Thị Ánh 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.563 | Nguyễn Văn Tuy | 19/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Nguyên 1966 | Lê Thị Thảo 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.564 | Lê Ngọc Thạch | 11/9/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Lê Ngọc Hưng 1975 | Nguyễn Thị Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.565 | Trần Văn Thọ | 04/4/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Trần Văn Lập 1966 | Phan Thị Siêng 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.566 | Lê Đình Anh Vũ | 13/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | (Không Rỏ Cha) | Lê Thị Thủy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.567 | Nguyễn Duy Phong | 11/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Văn Long 1971 | Trương Thị Trinh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.568 | Bùi Đặng Quang Đức | 29/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Bùi Phát 1973 | Đặng Thị Diễn 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.569 | Nguyễn Long Cường | 21/10/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Văn Trung 1967 | Nguyễn Thị Một 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.570 | Nguyễn Như Thành | 06/10/2003 | Kinh; Không | 8/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Minh Tuấn 1980 | Lê Thị Phương 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.571 | Trần Đình Thiên | 28/7/2003 | Kinh; Không | 10/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Trần Đình Hải 1969 | Lê Thị Hường 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.572 | Lê Văn Chiến | 06/7/2003 | Kinh; Không | CĐ | Hải Môn | Vệ Giang | Lê Vàng 1974 | Lê Thị Minh Mến 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.573 | Nguyễn Quốc Nhật | 15/4/2003 | Kinh; Không | CĐ | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Đăng Diệu 1971 | Lê Thị Kiều Trang 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.574 | Nguyễn Đặng Trường An | 07/4/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Văn Truyền Anh 1978 | Đặng Thị Nga 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.575 | Đỗ Đan Huy | 30/10/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Đỗ Văn Vỹ 1973 | Lê Thị Thu Thủy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.576 | Phan Văn Sinh | 20/8/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Phan Văn Thi 1974 | Võ Thị Thảo 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.577 | Trương Thái Khang | 09/5/2004 | Kinh; Không | CĐ | Hải Môn | Vệ Giang | Trương Ngọc Khuê 1981 | Nguyễn Thị Tuyết 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.578 | Trần Duy Anh | 25/05/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Trần Văn Việt 1973 | Đoàn Thị Xuân Nga 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.579 | Lương Văn Dương | 02/03/2000 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Lương Đành 1964 | Đặng Thị Sương 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.580 | Đặng Văn Tú | 16/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Đặng Văn Hà 1969 | Nguyễn Thị Thúy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.581 | Nguyễn Bá Tụy | 04/09/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Bá Tuyển 1976 | Bạch Thị Tinh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.582 | Đỗ Pha | 07/04/2000 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Đỗ Phước 1973 | Trương Thị Ngọc Viễn 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.583 | Cao Phi Sang | 25/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Cao Phi Dũng 1968 | Trần Thị Lệ Hiền 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.584 | Huỳnh Lê Nam | 15/03/2001 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Huỳnh Thanh Thanh 1974 | Lê Thị Thu 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.585 | Lê Văn Vương | 08/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Lê Đâu 1967 | Võ Thị Minh Xuân 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.586 | Lê Quang Đức Nghĩa | 06/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Lê Quang Tuận 1970 | Nguyễn Thị Hiền 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.587 | Võ Đức Việt | 20/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Võ Đức Thanh 1971 | Nguyễn Thị Văn 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.588 | Võ Đình Việt | 20/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Võ Đình Đà 1980 | Đỗ Thị Như Hải 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.589 | Nguyễn Thành Thông | 01/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Be 1969 | Đỗ Thị Nương 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.590 | Võ Thành Huấn | 09/5/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Võ Tồn 1965 | Chế Thị Bốn 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.591 | Nguyễn Tấn Vũ | 13/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Lực 1967 | Phạm Thị Hồng Nhung 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.592 | Phan Tấn Trà | 03/9/2003 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Phan Tấn Thanh 1983 | Lê Thị Tuyến 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.593 | Lương Thành Văn | 14/01/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Lương Văn Thanh 1975 | Lê Thị Ánh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.594 | Lê Quốc Quân | 11/02/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Lê Quốc Trai 1956 | Nguyễn Thị Mai 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.595 | Đỗ Đức Hoàng | 29/12/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Đỗ Dũng 1970 | Lưu Thị Thoa 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.596 | Nguyễn Văn Hưng | 17/9/2004 | Kinh; Không | 8/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Dũng 1974 | Nguyễn Thị Bé 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.597 | Lê Văn Minh | 12/01/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Lê Đào (C) | Phạm Thị Kim Anh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.598 | Lê Thiện Thần | 25/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Lê Thiện Tâm 1950 | Nguyễn Thị Hoa 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.599 | Huỳnh Văn Tân | 10/12/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Huỳnh Văn Hân 1984 | Nguyễn Thị Bích Phương 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.600 | Đặng Thanh Đông | 12/8/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Đặng Niên 1968 | Phạm Thị Bình 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.601 | Hồ Văn Đạt | 11/9/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Hồ Văn Thành 1974 | Nguyễn Thị Minh Hương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.602 | Phạm Anh Quốc Nhật | 16/6/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Phạm Điền 1974 | Lê Thị Điều 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.603 | Lê Quang Trí | 20/02/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Đinh Đình Tính 1970 | Lê Thị Tép 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.604 | Nguyễn Thanh Tài | 27/09/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Tuấn 1973 | Đoàn Thị Xuân Lộc 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.605 | Nguyễn Đăng Đạt | 05/10/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Đăng Lợi 1969 | Phan Thị Diệp 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.606 | Lê Tuấn Huy | 26/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Lê Tuấn Lý 1968 | Lê Thị Thư 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.607 | Đỗ Tiến Vỹ | 03/06/2003 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Đỗ Hoà 1965 | Nguyễn Thị Liễu 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.608 | Phạm Lưu Dung Hòa | 26/12/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Năng Tây | Vệ Giang | (Không Rỏ Cha) | Phạm Thị Dung 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.609 | Đặng Kim Thạch | 27/02/2001 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Đặng Văn Thuật 1975 (C) | Nguyễn Thị Thanh Hoa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.610 | Đặng Văn Vĩnh | 24/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Đặng Văn Hoàng 1965 | Nguyễn Thị Bằng 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.611 | Võ Hồ Hân | 28/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Võ Huyên | Hồ Thị BảY | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.612 | Nguyễn Sơn Trường | 23/03/2004 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Sơn Nghĩa | Nguyễn Thị Thủy 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.613 | Huỳnh Nguyễn Phúc Lân | 15/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Tây | Vệ Giang | Huỳnh Lên | Nguyễn Thị Bích Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.614 | Nguyễn Thanh Hải | 11/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Hùng | Đoàn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.615 | Chế Hữu Triển | 15/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Chế Văn Thân 1973 | Tạ Thị Thúy 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.616 | Ngô Hữu Duy | 05/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Ngô Hữu Phô 1976 | Đoàn Thị Thanh Hải 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.617 | Võ Tấn Vương | 13/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Tấn Ánh 1974 | Phạm Thị Lên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.618 | Võ Tấn Vinh | 25/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Tấn Ánh 1974 | Phạm Thị Lên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.619 | Trần Minh Khải | 28/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Trần Minh Khôi 1978 | Nguyễn Thị Diễm 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.620 | Mai Thành Nguyên | 07/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Mai Anh Đạt 1973 | Mạc Thị Quý 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.621 | Cao Sơn Nghĩa | 06/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Cao Văn Ngữ 1977 | Nguyễn Thị Đi 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.622 | Huỳnh Anh Kiệt | 12/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Hòa Nam 1980 | Võ Thị Hòa Linh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.623 | Trần Thanh Điệp | 25/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Trần Hùng 1975 | Lê Thị Sum 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.624 | Phạm Quốc Nhật | 24/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phạm Cư 1972 | Võ Thị Thanh Tuyền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.625 | Nguyễn Tấn Thắng | 29/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Nở 1979 | Nguyễn T. Thanh Kim Huệ 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.626 | Lê Lương Hồng Bảo | 07/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lê Hồng Văn 1979 | Lương Thị Nữ 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.627 | Trần Đình Phúc | 16/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Trần Văn Đầy 1978 | Lương Thị Kiều 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.628 | Đặng Thanh Bình | 11/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Đặng Thanh Tuấn 1981 | Lê Huỳnh Minh Thư 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.629 | Phạm Như Pháp | 24/07/2007 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phạm Thanh Triều 1980 | Nguyễn Thị Dung 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.630 | Võ Phan Nhật Nam | 11/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Văn Đô 1974 | Phan Thị Hồng Thái 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.631 | Lê Huỳnh Minh Thoại | 21/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lê Tấn Hòa 1966 | Huỳnh Thị Hai 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.632 | Nguyễn Trọng Thiện | 11/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Thể 1970 | Lương Thị Mai 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.633 | Tạ Quang Thắng | 04/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Tạ Văn Sáu 1970 | Bùi Thị Bích 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.634 | Cao Lê Quốc Toàn | 23/9/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Cao Văn Phụng 1970 | Lê Thị Một 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.635 | Huỳnh Nhật Huy | 19/4/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Cao Mười 1974 | Nguyễn Thị Kim Tuyến 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.636 | Cao Trương Thiện | 05/05/2007 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Cao Văn Cương 1975 | Trương Thị Ái Huyền 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.637 | Cao Bá Trường | 19/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Cao Hoàng Tú | Lê Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.638 | Võ Ngọc Anh | 01/01/2007 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Văn Cư 1978 | Nguyễn Thị Thúy Kiều© | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.639 | Phạm Quốc Vinh | 23/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | PhạM Cương | Phạm Thị Dương Hồng © | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.640 | Phạm Huỳnh Minh Nguyên | 24/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phạm Hồng Phượng 1982 | Huỳnh Thị Lan Vân 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.641 | Võ Nhật Pháp | 02/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Anh Pho | Nguyễn Thị Kim Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.642 | Trần Vũ Luân | 28/06/2008 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Trần Ngọc Phụng | Hồ Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.643 | Nguyễn Nhất Long | 18/11/2008 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Vinh | Huỳnh Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.644 | Lê Gia Huy | 14/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lê Việt Thư 1976 | Lý Thị Thanh Minh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.645 | Mạc Thế Đoan | 06/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Mạc Thế Hoàng | Nguyễn Thị Thanh Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.646 | Phạm Anh Hào | 24/03/2008 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phạm Hồng Kỳ 1977 | Huỳnh Thị Ngọc 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.647 | Trần Mạnh Cường | 21/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Trần Thanh Vũ | Nguyễn Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.648 | Võ Quang Thạch | 31/01/2008 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Tiến Danh | Đinh Thị Thu Thỏa | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.649 | Cao Văn Phong | 03/03/2008 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Cao Văn Phương 1974 | Nguyễn Thị Ngọc Thạnh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.650 | Nguyễn Văn Long | 30/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thu 1967 | Nguyễn Thị Na 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.651 | Cao Đức Huy | 04/12/2008 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Cao Văn Gơ 1973 | Võ Thị Viễn 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.652 | Lương Quang Tùng | 09/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lương Đương 1965 | Võ Thị Bê 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.653 | Hồ Anh Dũng | 27/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Hồ Mạnh Khánh 1974 | Nguyễn Thị Thủy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.654 | Nguyễn Văn Tấn | 04/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Sang 1977 | Đào Thị Thu Hằng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.655 | Phạm Gia Bảo | 09/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phạm Văn Vân 1972 | Nguyễn Thị Tuyết Trinh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.656 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 17/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | (Không Rỏ Cha) | Nguyễn Thị Như Ý 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.657 | Huỳnh Quốc Trung | 26/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Văn Hoa 1974 | Phạm Thị Đào 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.658 | Võ Đình Chiến | 18/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Đình Hải 1974 | Phạm Thị Kỳ 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.659 | Huỳnh Văn Tri | 24/07/2006 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Văn Thiên 1975 | Lê Thị Bông 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.660 | Võ Huỳnh Tuấn | 10/05/2007 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Văn Long 1982 | Huỳnh Thị Mỹ Sen 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.661 | Nguyễn Long Nhật | 04/09/2007 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Cường 1979 | Nguyễn Thị Minh Phụng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.662 | Võ Công Trí | 27/09/2007 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Công TấN 1978 | Cao Thị Trình 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.663 | Võ Trần Hải Đăng | 29/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Võ Thanh Hải 1979 | Trần Thị Hà 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.664 | Nguyễn Sinh | 13/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Chín 1973 | Lương Thị Liền 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.665 | Lương Hoàng Hoài Thiên | 05/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lương Hoài Thương 1979 | Hoàng Thị Nhất Huệ 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.666 | Huỳnh Trường Tuấn Kiệt | 07/04/2007 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Long Vũ 1982 | Cao Thị Tường Vy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.667 | Huỳnh Nguyễn Nhật Tân | 04/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Thanh Tùng 1969 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.668 | Phạm Tấn Văn | 05/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phạm Tấn Cương 1986 | Văn Thị Thúy 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.669 | Trần Ngô Hữu Bảo | 14/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Trần Hữu Thụ 1985 | Ngô Thị Mỹ Lệ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.670 | Nguyễn Hoài Long | 01/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thuyên | Hoàng Thị Kim Duyên 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.671 | Huỳnh Minh Nhật | 10/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Văn Nhựt 1980 | Nguyễn Thị Hiếu Nhi 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.672 | Lê Tấn Tài | 13/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Lê Tấn Tuấn 1980 | Nguyễn Thị Thanh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.673 | Trương Nguyễn Thành Đạt | 14/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Trương Ty | Nguyễn Thị Tiền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.674 | Nguyễn Hoàng Thái Anh | 14/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Ngàn 1983 | Nguyễn Thị Thu 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.675 | Trương Thanh Phong | 19/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Trương Văn Chế 1983 | Huỳnh Thị Mỹ Lạc 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.676 | Phạm Điền Nhật Phúc | 29/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phạm Điền Cung | Cao Thị Kim Lài 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.677 | Phạm Tấn Thiện | 26/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Mỹ | Vệ Giang | Phạm Tấn Cương 1986 | Văn Thị Thúy 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.678 | Võ Phú Kiệt | 10/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Văn Phước 1972 | Nguyễn Thị Thúy Loan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.679 | Huỳnh Thái Tú | 04/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Thu 1975 | Bùi Thị Sen 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.680 | Huỳnh Ngọc Tú Viên | 06/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Thu 1975 | Bùi Thị Sen 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.681 | Võ Đình Hào | 18/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Đình Trung 1977 | Trần Thị Lệ Huyền 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.682 | Phạm Văn Hưng | 10/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Phạm Văn Quyết 1972 | Trần Thị Ngọc Lan 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.683 | Nguyễn Cao Vỹ | 10/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Quang Hùng 1972 | Cao Thị Hà 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.684 | Phạm Quốc Hiệu | 11/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Phạm Chín 1972 | Lê Thị Thu Lan 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.685 | Lê Minh Thoại | 28/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Lê Minh Thành 1972 | Đinh Thị Ánh 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.686 | Lê Minh Phong | 28/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Lê Văn Biên 1976 | Nguyễn Thị Hai 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.687 | Phạm Hoài Châu | 28/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Phạm Thanh Hồng 1979 | Đỗ Thị Kim Lan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.688 | Phạm Lê Minh Duy | 16/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Phạm Văn Hơn 1975 | Lê Thị Xuân Hương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.689 | Đoàn Nguyễn Khang An | 18/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Đoàn Đình Hai 1972 | Nguyễn Thị Thanh Tâm 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.690 | Lê Văn Kiệt | 17/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Lê Văn Tèo 1976 | Huỳnh Thị Thanh Nhựt 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.691 | Lê Tuấn Vương | 18/02/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Lê Văn Chung 1975 | Huỳnh Thị Hạng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.692 | Trần Vi Vĩ | 15/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Trần Vi Khánh | Lê Thị Phi Phi | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.693 | Lê Thanh Thiều | 20/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Lê Văn Thạnh 1968 | Huỳnh Thị Bích 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.694 | Nguyễn Hồng Thuận | 07/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Hồng Thái | Trần Thị Công Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.695 | Nguyễn Vũ Anh Kiệt | 08/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thống 1980 | Võ Thị Minh Tường 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.696 | Nguyễn Thiên Vũ | 08/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Tài 1972 | Phạm Thị Ngọc Vân 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.697 | Nguyễn Mạnh Tấn | 28/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Đào 1979 | Lê Thị Ánh Sanh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.698 | Võ Văn Tín | 04/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Văn Tiễn 1973 | Trần Thị Thu Lựu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.699 | Võ Duy Đạo | 17/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Đà 1977 | Nguyễn Thị Thanh Thùy 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.700 | Đặng Văn Kiệt | 08/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Đặng Văn Đạt 1977 | Đào Thị Thu Nhi 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.701 | Trịnh Quốc Tín | 29/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Trịnh Quốc Vương | Võ Thị Kim Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.702 | Phạm Tấn Nguyên | 25/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Phạm Trung | Tô Thị Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.703 | Lê Hữu Trường | 16/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Lê Hữu Trị | Phạm Thị Kim Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.704 | Phạm Chiến Quốc | 18/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Phạm Chương 1985 | Lê Thị Mỹ Thuận 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.705 | Lê Thanh Phùng | 04/11/2008 | Kinh; Không | CĐ | An Đại | Vệ Giang | Lê Văn Thanh | Nguyễn Thị Lư | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.706 | Lê Cao Sơn Vỹ | 29/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Lê Cao Sơn Lâm | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.707 | Kiều Quang Thái | 03/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Kiều Quang Trường | Trần Thị Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.708 | Võ Đình Trí | 03/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | An Đại | Vệ Giang | Võ Đình Minh | Võ Thị Kim Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.709 | Lê Phạm Hoàng Vương | 26/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | An Đại | Vệ Giang | Lê Trung Tiến | Phạm Thị Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.710 | Nguyễn Thành Đạt | 12/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Thành 1975 | Trần Thị Kim Anh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.711 | Phạm Hoàng Đại | 19/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Phạm Hoàng Linh (C) | Võ Thị Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.712 | Tạ Nguyễn Quang Tuấn | 01/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | An Đại | Vệ Giang | Tạ Quang Tính 1983 | Nguyễn Thị Sa 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.713 | Trương Duy Nhật | 26/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | An Đại | Vệ Giang | Trương Đức Thọ 1975 | Nguyễn Thị Lệ Thu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.714 | Trần Hoàng Phi | 05/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Trần Thu 1977 | Nguyễn Thị Thanh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.715 | Võ Quang Trường | 19/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Quang Mạnh 1969 | Trần Thị Kim Tuyến 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.716 | Nguyễn Vũ Anh Quân | 25/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thống 1980 | Võ Thị Minh Tường 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.717 | Kiều Minh Vỹ | 13/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Kiều Thanh Quang (C) | Huỳnh Thị Kim Thu 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.718 | Võ Văn Huy | 15/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Xanh 1972 | Trần Thị Kim Chung 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.719 | Võ Quang Khải | 07/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Quang Linh 1978 | Nguyễn Thị Nga 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.720 | Võ Đức Trí | 19/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Võ Đức Huy 1978 | Nguyễn Thị Cẩm | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.721 | Lê Vũ MạNh TiếN | 24/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Lê Văn HùNg 1979 | Võ Thị PhúC 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.722 | Phạm Hoàng Anh | 10/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Phạm Toàn Kha 1973 | Nguyễn Thị Bỹ Mỹ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.723 | Lê Vũ Duy | 05/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Lê Vũ Triệu Dương 1976 | Võ Thị Trúc Thương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.724 | Đặng Quốc Thiều | 19/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Đặng Văn Hanh | Đoàn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.725 | Nguyễn Văn Điểm | 09/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Đại | Vệ Giang | Nguyễn Văn Lưởng 1978 | Dương Thị Điệp 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.726 | Nguyễn Quang Trường | 24/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Quang 1976 | Nguyễn Thị Xuân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.727 | Võ Ngọc Tường Lân | 13/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Tấn Lực 1971 | Lê Thị Thu Sương 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.728 | Võ Hoàng Nhật | 06/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Nhu 1970 | Nguyễn Thị Hồng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.729 | Trương Tuấn Khải | 28/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Trương Văn Thông 1974 | Nguyễn Thị Thảo 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.730 | Võ Duy Anh Hồ | 16/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Duy Báu 1965 | Hồ Thị Thu Ái 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.731 | Võ Duy Thông | 30/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Anh 1975 | Nguyễn Thị Quỳnh Trang 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.732 | Võ Ngọc Vinh | 12/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Đồng 1978 | Nguyễn Thị Minh Châu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.733 | Võ Ngọc Danh | 18/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Đồng 1978 | Nguyễn Thị Minh Châu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.734 | Võ Tấn Kiệt | 03/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Tấn Thiên 1978 | Võ Thị Kim Phượng 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.735 | Lê Duẫn | 05/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Lê Quang Trúc 1980 | Bùi Thị Thu Thùy 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.736 | Lương Thiện Đức | 10/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Lương Văn Tuấn 1965 | Kiều Thị Kim Sang 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.737 | Nguyễn Gia Huy | 26/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Văn Quận 1971 | Nguyễn Thị Thu 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.738 | Võ Nguyễn Duy Khiêm | 21/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Lê Huy Khải 1972 | Nguyễn Thị ThuầN 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.739 | Nguyễn Trọng Phúc | 06/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Can 1974 | Bùi Thị Bé 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.740 | Huỳnh Dương Thế Khiêm | 23/08/2007 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Huỳnh Văn Lê 1975 | Dương Thị Thanh Tâm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.741 | Võ Chế Thỏa | 23/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Thuận 1977 | Chế Thị Tường Nhi 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.742 | Đoàn Vũ Thanh Thiên | 19/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Đoàn Thanh Bảo 1976 | Võ Thị Lệ Trinh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.743 | Võ Hoàng Thái | 17/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Thanh Vân 1980 © | Lê Thị Phương Thảo 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.744 | Võ Nguyên Trung Kiên | 24/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Hồng Thanh 1973 | Nguyễn Thị Năng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.745 | Đặng Trần Khôi | 17/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Đặng Phúc Đạt 1971 | Trần Thị Mỹ Yến 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.746 | Võ Hoàng Bảo Long | 30/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Mạnh 1973 | Phan Thị Kim Phương 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.747 | Nguyễn Văn Tín | 04/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Văn Tân 1978 | Lê Thị Thu Hồng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.748 | Phạm Vũ Duy Triều | 07/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Văn Tiên 1972 | Đặng Thị Nhủ 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.749 | Nguyễn Khắc Triệu | 28/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Nhật Đông Quân 1982 | Lê Thị Mỹ Sương 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.750 | Nguyễn Tấn Thạch | 31/05/2007 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Hoanh 1973 | Huỳnh Thị Kim Lượng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.751 | Nguyễn Minh Hưng | 09/04/2007 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Thi 1980 | Nguyễn Thị Thu Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.752 | Đặng Quốc Quang | 21/02/2007 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Đặng Thanh Hóa 1983 | Phạm Thị Hoa Nhi 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.753 | Đặng Nguyên Tuấn Kiên | 03/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Đặng Dương Nam | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.754 | Phạm Hữu Nghĩa | 03/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Văn Tín 1973 | Nguyễn Thị Lam 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.755 | Bùi Văn Chung | 14/05/2008 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Bùi Được | Nguyễn Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.756 | Hán Văn Trí | 30/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Hán Văn Hòa | Đặng Thi Mai Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.757 | Phạm Hồng Tiến | 28/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Ngọc Khánh 1975 | Nguyễn Thị Phương Hiệp 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.758 | Hứa Thuần Hòa | 04/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Hứa Thư Trung | Bùi Thị Thanh Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.759 | Phạm Văn Quang Nhân | 03/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Văn Tiền 1982 | Trần Tuyết Diệu 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.760 | Võ Bùi Lâm Minh | 14/10/2008 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Thắm 1983 | Bùi Thị Thùy Trang 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.761 | Võ Thành Đạt | 12/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Thành Luân © | Nguyễn Thị Bê 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.762 | Bùi Thiện Khiêm | 01/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Bùi Thanh Phong 1976 | Nguyễn Thị Thức 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.763 | Phạm Nguyễn Gia Khiêm | 07/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Ngọc Minh | Nguyễn Thị Duy Chúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.764 | Võ Tấn Đại | 30/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Tấn Vũ | Phạm Thị Kim Phát | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.765 | Lê Anh Vũ | 01/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Lê Hồng Vinh 1983 | Dương Thị Hồng Khoa 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.766 | Nguyễn Duy Hưng | 09/11/2008 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Hiền | Đặng Thị Thạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.767 | Nguyễn Trần Mạnh Quân | 20/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thoại 1977 | Trần Thị Thanh Tùng 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.768 | Đoàn Vũ Thanh Tài | 15/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Đoàn Thanh Bảo 1976 | Võ Thị Lệ Trinh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.769 | Lê Quang Đạo | 17/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Lê Đình Quang 1975 | Lê Thị Bé 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.770 | Võ HoàNg Anh KhảI | 21/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Thanh PhứC 1979 | Vương Thị HoàNg Hân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.771 | NguyễN Lê Minh TriếT | 20/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | NguyễN Minh HòA 1981 | Lê Thị Minh ChứC 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.772 | Huỳnh Ngọc Thuận | 19/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Ba 1969 | Nguyễn Thị Ba 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.773 | Dương Thanh Mai | 21/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Dương Tấn Lực | Đoàn Thị Thu Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.774 | Trần Phan Quốc Bảo | 31/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Trần Quang Việt 1977 | Phan Thị Ly 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.775 | Trần Hoàng Huy | 02/02/2008 | Kinh; Không | CĐ | Năng Tây | Vệ Giang | Trần Văn BảY 1974 | Huỳnh Thị Huệ 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.776 | Nguyễn Quốc Nhật | 17/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Nguyễn Đình Thông 1980 | Nguyễn Thị Thiện 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.777 | Phạm Huỳnh Trường | 02/08/2004 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Phạm Đình Chiến © | Huỳnh Thị Tố Hiếu 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.778 | Võ Đình Thiện | 27/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Đình Chuẩn 1982 | Vương Thị Kim Lâm 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.779 | Huỳnh Minh Nghĩa | 20/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Huỳnh Văn Tuấn 1976 | Phạm Thị Thúy Liễu 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.780 | Võ Đình Tuyến | 07/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Tây | Vệ Giang | Võ Văn Lượng | Nguyễn Thị Tới | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.781 | Nguyễn Văn Dương | 08/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thống 1972 | Võ Thị Lin 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.782 | Dương Ngọc Tường | 19/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Dương Ngọc Nghiệp 1966 | Nguyễn Thị Lệ Thúy 1968 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.783 | Đinh Việt Hùng | 13/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Đinh Tấn Vinh 1976 | Huỳnh Thị Kim Nhạn 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.784 | Lê Quốc Bảo | 28/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Lê Văn Dự 1968 | Phan Thị Loan 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.785 | Nguyễn Thành Phú | 02/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Thành Lin 1968 | Đinh Thị Kim Nga 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.786 | Huỳnh Tấn Lân | 17/06/2006 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Huỳnh Tấn Bút 1976 | Võ Thị Phượng 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.787 | Huỳnh Lâm Nhật | 26/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Huỳnh Tấn Thưởng 1979 | Trần Thị Thủy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.788 | Dương Gia Khải | 18/12/2006 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Dương Văn Phúc 1978 | Nguyễn Thị Minh Dung 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.789 | Phan Tấn Ngọc Anh | 06/08/2007 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Phan Tấn Danh 1971 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.790 | Võ Văn Thiện | 01/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Văn Thêm 1968 | Nguyễn Thị Lan 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.791 | Huỳnh Văn Danh | 19/03/2007 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Huỳnh Văn Đỗi 1979 | Võ Thị Thủy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.792 | Nguyễn Tiến Nhật | 31/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Xuân Bích | Ngô Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.793 | Võ Duy Thịnh | 06/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Duy Trang | Hồ Thị Hận | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.794 | Dương Ngọc An Khang | 10/04/2007 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Dương Ngọc Thạch 1978 | Đỗ Thị Hoa 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.795 | Lê Phan Hải Long | 17/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Lê Văn Thiện 1970 | Phan Thị Thư 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.796 | Lê Nguyên Tân | 01/04/2006 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Lê Nguyên Thạnh 1971 | Đặng Thị Hanh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.797 | Nguyễn Phúc Thuần | 04/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Phan Văn Thùy 1975 | Trần Thị Quyên 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.798 | Lê Minh Quang | 14/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Lê Minh Văn 1971 | Nguyễn Thị Vân 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.799 | Đỗ Ngọc Quý | 18/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Đỗ Khánh Hải 1978 | Kiều Thị Thanh Tiên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.800 | Nguyễn Thái Hòa | 13/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Văn Em | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.801 | Trần Nguyễn Hoàng Minh | 12/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Trần Chinh 1976 | Nguyễn Thị Xuân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.802 | Trần Hồ Thanh Vân | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Trần Thanh Tuấn 1975 | Hồ Thị Bình 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.803 | Võ Phi Hùng | 19/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Đình Xuân 1975 | Nguyễn Thị Tuyết 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.804 | Võ Duy Kha | 21/03/2008 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Duy Khanh | Trần Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.805 | Nguyễn Trần Hữu Lực | 29/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Văn Phước(C) | Trần Thị Em 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.806 | Dương Văn Tấn | 31/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Dương Văn Lập 1971 | Nguyễn Thị Kim Huyền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.807 | Võ Nhật Huy | 07/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Duy Leo 1978 | Trần Thị Trình 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.808 | Đinh Vũ Công Đức | 08/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Đinh Công Tâm 1975 | Lê Thị Xuân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.809 | Huỳnh Cao Phong | 22/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Thanh Sang | Cao Thị Thanh Thiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.810 | Võ Đình Khoa | 27/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Trọng Duy 1975 | Nguyễn Thị Trâm 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.811 | Nguyễn Quốc Nhật | 02/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Quang | Lê Thị Quyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.812 | Phạm Văn Lợi | 14/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Phạm Văn Thuận | Dương Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.813 | Nguyễn Hoàng Việt | 31/07/2008 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Ngọc Đức 1972 | Huỳnh Thị Phương Thảo 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.814 | Nguyễn Hiếu | 07/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Liếp 1973 | Phạm Thị Hạnh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.815 | Trương ĐìNh NhậT TrườNg | 17/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Trương Anh TạO 1976 | Đinh Thị Loan 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.816 | PhạM Lê BềN | 18/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | PhạM NgọC Lương 1969 | Lê Thị ĐồNg 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.817 | Đinh Công ThuậT | 22/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Đinh La 1971 | PhạM Thị HạNh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.818 | Võ Quốc Việt | 11/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Tấn Dũng | Đinh Thị Hồng Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.819 | Phạm Duy Phú | 17/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Phạm Duy Hồng 1968 | Đinh Thị Thu Cúc 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.820 | Bùi Quốc Kha | 17/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Bùi Tám 1971 | Lê Thị Thái 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.821 | Nguyễn Lương Chí Vỹ | 05/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Văn Tấn Tuân 1976 | Lương Thị Kim Liên 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.822 | Võ Minh Thiện | 13/04/2004 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Võ Minh Tân 1972 | Võ Thị Xuân Đào 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.823 | Nguyễn Phúc Hậu | 23/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Văn Mười 1973 | Tạ Thị Hồng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.824 | Huỳnh Phúc Dự | 15/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Huỳnh Phúc Sang 1968 | Dương Thị Ninh 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.825 | Nguyễn Thành Phú | 12/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Thành Đạo 1973 | Võ Thị Bích Nguyệt 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.826 | Đinh Văn Đạo | 08/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Đinh Tấn Đoàn 1973 | Hồ Thị Hưng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.827 | Nguyễn Đình Khang | 29/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Đình Tưởng 1977 | Nguyễn Thị Thanh Hiền 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.828 | Lê Văn Khoa | 08/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Lê Văn Cường | Phạm Thị Bạch Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.829 | Nguyễn Anh Kiệt | 06/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Nghĩa Phương | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thành | Trần Thị Én | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.830 | Hồ Nguyễn Anh Tuấn | 11/11/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Hồ TấN Bi 1982 | Nguyễn Thị Thu Lê 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.831 | Nguyễn Văn Trãi | 01/01/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Văn Rơ 1972 | Võ Thị Thái 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.832 | Lê Quang Thành | 08/2/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lê Quang Tiến 1975 | Trần Thị Huệ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.833 | Huỳnh Trần Minh Diêu | 7/5/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Huỳnh Lượm 1969 | Trần Thị Dung 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.834 | Lê Hoàng Thiện | 03/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lê Hoàng Dũng 1978 | Nguyễn Thị Tặng 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.835 | Nguyễn Huy Nhật | 03/9/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Đình Tần 1976 | Nguyễn Thị Thu Hà 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.836 | Võ Văn Thành | 09/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Võ Chừng 1972 | Võ Thị Noa 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.837 | Nguyễn Văn Đặng | 12/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Văn Đức 1971 | Lê Thị Hào 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.838 | Mai Đăng Hưởng | 03/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Mai Phong Phú 1981 | Huỳnh Thị Ân 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.839 | Lê Đức Huy | 01/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lê Đức Chánh 1982 | Đặng Thị Huệ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.840 | Lục Ánh Ninh | 14/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lục Ánh Nam 1982 | Võ Thị Lệ Hằng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.841 | Lục Ánh Nhật | 26/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lục Ánh Nam 1982 | Võ Thị Lệ Hằng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.842 | Trương Văn Bảo | 05/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Trương Quang Đại 1975 | Cao Thị Châu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.843 | Nguyễn Sang Vin | 20/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thanh1970 | Nguyễn Thị Mỹ Lợi 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.844 | Nguyễn Đào Hữu Sâm | 11/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Hữu 1974 | Trần Thị Thủy 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.845 | Võ Tấn Tiến | 18/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Võ Tấn An 1970 | Nguyễn Thị Thủy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.846 | Hoàng Duy Phát | 08/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Hoàng Duy Trường 1975 | Châu Thị Loan 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.847 | Nguyễn Phú Quý | 22/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Lê Út (C) | Nguyễn Thị Dám 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.848 | Huỳnh Châu Minh Thiện | 04/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Chánh 1967 | Châu Thị Thu Thủy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.849 | Võ Văn Tín | 02/01/2008 | Kinh; Không | CĐ | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Võ Văn Anh | Ngô Thị Luyện | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.850 | Võ Đình Triệu | 15/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Võ Đình Danh | Lê Thị Xuân Nhan | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.851 | Trần Quốc Tiến | 19/02/2008 | Kinh; Không | 10/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Trần Đáng | Ngô Thị Dệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.852 | NguyễN Lê Thanh Phú | 16/09/2004 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | NguyễN Thanh HóA | Lê Thị Vũ | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.853 | NguyễN HữU ThắNg | 22/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | NguyễN HữU Đoan 1973 | PhạM Thị HảO | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.854 | Lục Đăng Khôi | 21/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | (Không Rỏ Cha) | Lục Thị Phúc 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.855 | Nguyễn Văn Phê | 02/12/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Văn Quang | Lê Thị Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.856 | Nguyễn Văn Ánh | 25/6/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Nguyễn Văn Quang 1977 | Lê Thị Trúc 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.857 | Phạm Quý Duy ĐoaN | 06/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Mỹ Hòa | Vệ Giang | Phạm Duy 1980 | Phạm Thị Xuân Quý 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.858 | Ngô Minh Khôi | 18/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Ngô Văn Trịnh 1968 | Lê Thị Thanh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.859 | Nguyễn Kiều Thanh Trí | 27/9/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Tú 1978 © | Kiều Thị Hoàng Lân 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.860 | Nguyễn Trần Gia Hùng | 03/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Gia Thuần 1977 | Trần Thị Xuân Thúy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.861 | Nguyễn Trường Nhật | 22/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Chương 1966 | Trần Thị Thu ThoaNg© | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.862 | Lữ Hoàng Tuấn | 21/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Lữ Văn Mạnh 1976 | Nguyễn Thị Kim Hoa 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.863 | Nguyễn Đình Duy | 23/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Đình Quá 1970 | Trần Thị Nhỏ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.864 | Trần Bảo Minh | 21/8/2006 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Trần Quốc Bảo 1978 | Trần Yến Vy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.865 | Trần Gia Phúc | 08/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Trần Duy Linh 1979 | Phạm Thị Lan 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.866 | Kiều Quang Tú | 01/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Kiều Quang Đính 1990 | Trần Yên Thanh 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.867 | Lương Quang Dũng | 16/6/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Lương Truyền Cảm 1979 | Ngô Thị Kim Chung 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.868 | Nguyễn Hoàng Long | 20/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Hưng 1968 | Huỳnh Thị Mỹ Tiên 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.869 | Lê Hồng Nhật | 01/08/2008 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Lê Hồng Hải 1982 | Trần Thị Như Quỳnh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.870 | Nguyễn Hoàng Lâm | 28/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Lợi | Nguyễn Thị Thùy Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.871 | Huỳnh Ngọc Thuận | 09/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Hòa 1971 | Huỳnh Thị Xuân Nương 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.872 | Nguyễn Lê Quốc Thịnh | 03/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Bình 1982 | Lê Thị Minh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.873 | Nguyễn Bình Minh Chiến | 06/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Bình Thăng 1968 | Lương Thị Kim Chung 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.874 | Huỳnh Văn Pháp | 20/02/2007 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Huỳnh Tấn Phong 1982 | Hoàng Thị Dung 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.875 | Lương Quang Minh | 26/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Lương Truyền Cảm 1979 | Ngô Thị Kim Chung 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.876 | Nguyễn Thái Vĩ | 16/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Thãi Vũ 1969 | Dương Thị Thúy Vân 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.877 | Nguyễn Minh Hiếu | 07/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Xuân Cường 1978 | Lê Thị Duyên Tuyên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.878 | Trần Quốc An | 03/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Trần Văn Tuyên | Nguyễn Thị Viên Lam 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.879 | Nguyễn Hoàng Nam | 09/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Phan Quốc Nhiệm 1968 | Huỳnh Thị Ly 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.880 | Nguyễn Hoàng Thoại | 10/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Đàn 1967 | Hoàng Thị Thúy Diệu 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.881 | Nguyễn Hòa Nghĩa | 28/8/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Út 1981 | Trương Thị Liễu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.882 | Phạm Gia Huy | 14/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Phạm Văn Nhân 1967 | Nguyễn Thị Trinh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.883 | Lê Tuấn Khải | 27/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Lê Tuấn Huy(C) | Nguyễn Thị Mỹ Hòa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.884 | Tạ Tuấn Kỳ | 04/6/2004 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Tạ Tuấn Luận 1974 | Chế Thị Dung 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.885 | Lương Minh Bình | 11/5/2004 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Lương Minh Vũ 1968 | Nguyễn Thị Tâm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.886 | Nguyễn Khải Hoàng Ân | 31/3/2004 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Ngọc Tuấn 1984 | Nguyễn Thị Phương Dung 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.887 | Bùi Đắc Phú | 17/9/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Bùi Đắc Tài 1971 | Nguyễn Trần Kim Uyên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.888 | Hoàng Gia Bảo | 31/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Hoàng Quốc Văn 1977 | Phạm Thị Kiện 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.889 | Nguyễn Hoàng Phúc | 25/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Ân 1972 | Nguyễn Thị Mỹ Lựu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.890 | Võ Lê Tình Sơn | 01/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Võ Thành Tình 1975 | Lê Thị Anh Thư 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.891 | Nguyễn Quang Danh | 08/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Xuân Quang 1980 | Nguyễn Thị Định 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.892 | Nguyễn Tấn Trường | 02/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Thương 1976 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.893 | Nguyễn Tấn Thuần | 13/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Tròn 1970 | Lương Thị Chin 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.894 | Nguyễn Bảo Toàn Nguyên | 04/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Bảo Toàn 1978 | Nguyễn Thị Thùy 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.895 | Nguyễn Quốc Hưng | 30/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Hiệp 1973 | Trần Thị Hồng Hạnh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.896 | Đỗ Quốc Hùng | 18/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Đỗ Kim Sơn 1968 | Tống Thị Hoàng Trinh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.897 | Đinh Dương Kiên | 14/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Đinh Văn Hiếu 1979 | Dương Thị Ý Trang 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.898 | Nguyễn Duy Đại | 29/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Duy Bích 1970 | Võ Thị Liễu 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.899 | Phan Tấn Tiến | 5/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Phan Tấn Lành 1969 | Nguyễn Thị Thu Ba 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.900 | Cao Xuân Hiệu | 29/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Cao Xuân Hùng 1972 | Đặng Thị Hồng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.901 | Nguyễn Chí Khanh | 16/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thư 1976 | Nguyễn Thị Nhân 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.902 | Nguyễn Duy Khải | 29/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Khoa 1980 | Trương Thị Thiên Tân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.903 | Phạm Gia Long Vĩ | 01/5/2006 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Phạm Thanh Bình 1976 | Trần Thị Yến Nhi 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.904 | Võ Tấn Nhân | 27/9/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Võ Tấn Trí 1971 | Bùi Thị Chiều 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.905 | Trần Đình Quân | 17/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Trần Đình Quý | Võ Thị Kim Dung 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.906 | Nguyễn Viết Thành | 03/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Lư 1969 © | Võ Thị Điệp 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.907 | Kiều Gia Phát | 14/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Kiều Thiện Khiêm 1974 | Đỗ Thị Xuân Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.908 | Nguyễn Hoàng Bách | 18/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Bằng 1973 | Lương Thị Hà 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.909 | Đinh Dương Huy | 07/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Đinh Văn Hiếu 1979 | Dương Thị Ý Trang 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.910 | La Tuấn Hưng | 29/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | La Hoàng Vũ 1975 | Huỳnh Thị Cẩm Hương 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.911 | Huỳnh Văn Nhân | 26/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Huỳnh Văn Lai 1970 | Huỳnh Thị Thu Nguyệt 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.912 | Phạm Đình Hiếu | 11/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Phạm Tấn Ninh 1968 | Nguyễn Thị Ánh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.913 | Huỳnh Lê Chí Bảo | 22/07/2007 | Kinh; Không | CĐ | Sông Vệ | Vệ Giang | Huỳnh Út 1976 | Lê Thị Tâm 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.914 | Bùi Văn Hiếu | 01/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Bùi Văn Nhân 1973 | Cao Thị Huyền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.915 | Nguyễn Tấn Tài | 07/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Tịnh 1979 | Nguyễn Thị Kim Hằng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.916 | Nguyễn Minh Phát | 29/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Huân 1969 | Phạm Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.917 | Võ Phạm Anh Khoa | 25/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Võ Sĩ 1974 | Phạm Thị Thu Thoa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.918 | Nguyễn Khả Phát | 10/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Nam Kha 1956 | Nguyễn Thị Phương 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.919 | Bùi Văn Hồng Hoàng | 28/5/2007 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Bùi Văn Thiện | Huỳnh Thị Thái | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.920 | Âu Quốc Kim Sinh | 08/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Âu Quốc Vương 1979 | Vũ Thị Thúy Tâm 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.921 | Nguyễn Văn Tịnh | 29/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Lộ 1978 | Đoàn Thị Lan Phương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.922 | Nguyễn Bá Duy | 11/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Sông Vệ | Vệ Giang | Nguyễn Thái Sơn 1973 | Trương Thị Mỹ Trang 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.923 | Lê Văn Đoan | 06/6/2004 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Đa 1971 | Đặng Thị Quý 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.924 | Nguyễn Đình Huy | 22/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tình 1972 | Nguyễn Thị Búp 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.925 | Đoàn Thế Khải | 19/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Đoàn Văn Tính 1972 | Phạm Thị Thúy Nga 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.926 | Nguyễn Quốc Bảo | 02/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Bình 1973 | Phạm Thị Thanh Thảo 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.927 | Phạm Hồng Minh | 19/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phạm Văn Ngoan 1978 | Đặng Thị Hồng Giang 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.928 | Trương Văn Nam | 23/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Trương Dương 1978 | Nguyễn Thị Hương 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.929 | Võ Quang Diêu | 29/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Võ Hữu Cảnh 1965 | Bùi Thị Quế 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.930 | Lê Minh Tịnh | 16/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lê Thức 1974 | Lê Quang Hoàng Cương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.931 | Phạm Văn Huy | 16/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phạm Văn Trà 1975 | Bùi Thị Vân 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.932 | Nguyễn Công Chí | 18/12/2006 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Danh 1975 | Nguyễn Thị Mai 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.933 | Bùi Đại Thành | 26/6/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Bùi Quang Thái 1970 | Đặng Thị Thu Nguyệt 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.934 | Lê Hồ Truyền | 23/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Trung 1972 | Hồ Thị Thắm 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.935 | Nguyễn Văn Lĩnh | 03/11/2006 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thu 1971 | Nguyễn Thị Kim Hưng 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.936 | Phạm Tấn Hùng | 14/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phạm Tứ 1973 | Trương Thị Cúc 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.937 | Lương Nhật Quang | 01/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lương Văn Tám 1965 | Trần Thị Thu Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.938 | Phan Tấn Lực | 15/4/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phan Văn Thiệt 1973 | Nguyễn Thị Nhân 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.939 | Lê Văn Hậu | 06/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lê Thôi 1962 | Phạm Thị Lan 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.940 | Lục Thanh Tuấn | 30/4/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lục Thanh Bình | Trần Thị Thu Lan 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.941 | Lê Văn Tài | 20/12/2007 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Thiên 1983(C) | Lê Thị PhượNg 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.942 | Nguyễn Kiên Chung | 19/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Minh Kiếm 1978 | Trương Thị Chiên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.943 | Lê Quang Truyền | 22/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lê Quang Bé 1973 | Nguyễn Thị Chín 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.944 | Lê Văn Thi | 21/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Thêm 1980 | Nguyễn Thị Nguyệt 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.945 | Nguyễn Lê Viết Hiển | 21/7/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Viết Hiệu 1979 | Lê Thị Kiều Huyên 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.946 | Đặng Quốc Thịnh | 16/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Đặng Văn Kính 1974 | Võ Thị Ngọc 1974 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.947 | Nguyễn Minh Phi Hùng | 25/08/2008 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Minh Tuấn 1969 | Nguyễn Thị Chín 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.948 | Trương Thanh Quốc | 05/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Trương Văn Hòa 1968 | Phan Thị Hết 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.949 | Lê Văn Hào Kim | 31/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Nhân | Phan Thị Thưởng | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.950 | Phạm Hồng Thái | 20/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phạm Văn Thiện | Nguyễn Thị Luận | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.951 | Trương Quang Nhật | 24/07/2008 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Trương Đức Thuần | Phạm Thị Thanh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.952 | Trương Vũ Phong | 20/12/2008 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Trương Văn Tưởng | Nguyễn Thị Mỹ Liêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.953 | Trương Quốc Thắng | 12/03/2007 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Trương Văn Hải 1976 | Võ Thị Kim Thảo 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.954 | Nguyễn Tấn Thiết | 06/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tới | Trương Thị Thùy Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.955 | Nguyễn Tấn Tha | 06/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tới | Trương Thị Thùy Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.956 | Lương Bảo Hòa | 10/02/2008 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lương Minh Tân | Nguyễn Thị Lân | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.957 | Phạm Tấn Hiệu | 16/02/2008 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phạm Tứ 1973 | Trương Thị Cúc 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.958 | Trần Quốc Huy | 01/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Trần Ngọc Bảo 1983 | Trương Thị Vi 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.959 | Lê Quang Phú | 29/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Lê Quang Phong 1982 | Nguyễn Thị Nga 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.960 | Phạm Ngọc Vang | 15/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phạm Ngọc Tuấn | Võ Thị Hồng Thạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.961 | Trương Hồng Quân | 23/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Trương Văn Thọ 1978 | Phạm Thị Lan 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.962 | Phan Văn Tín | 23/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phan Văn Nhàn 1974 | Phạm Thị Loan 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.963 | Phạm Võ Đình Khoa | 16/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Phạm Đình Tuấn 1978 | Võ Thị Phương Dung 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.964 | Nguyễn Lương Thành Trí | 12/2/2007 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Hữu Phong 1975 | Lương Thị Bé 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.965 | Nguyễn Đức Triều | 27/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Đức Sâm 1968 | Huỳnh Thị Liên 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.966 | Nguyễn Lương Minh Kha | 17/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Sang 1981 | Lương Nguyễn Hồng Yến 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.967 | Nguyễn Phước Huy | 29/8/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Phúc 1971 | Nguyễn Thị Hạnh 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.968 | Nguyễn Đình Thông | 14/08/2005 | Kinh; Không | CĐ | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Trọng 1977 | Nguyễn Thị Thu Bích 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.969 | Đào Duy Trọng | 10/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vạn Mỹ | Vệ Giang | Đào Duy Thương 1979 | Lê Thị Bảy 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.970 | Nguyễn Vũ Quốc Hưng | 31/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Duy Nhàn 1976 | Võ Thị Kim Hải 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.971 | Lê Thành Nhân | 8/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Lê Tấn Phán 1977 | Lê Thị Thanh Đông 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.972 | Phan Thanh Cường | 23/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Phan Thanh Nông 1968 | Bùi Thị Lụa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.973 | Phạm Hoàng Giang | 30/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Phạm Hòa 1975 | Nguyễn Thị Thùy Oanh 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.974 | Phạm Ngọc Bảo | 13/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Phạm Ngọc Khoa 1978 | Điêu Thị Bé 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.975 | Phan Huỳnh Thức | 06/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Phan Quang Vinh 1976 | Huỳnh Thị Kim Loan 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.976 | Nguyễn Anh Kiệt | 22/6/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Văn Châu 1977 | Nguyễn Thị Thanh Nhàn 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.977 | Phan Đình Hoàng Phúc | 17/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Phan Đình Thành 1969 | Trần Thị Kim Liên 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.978 | Đinh Nguyễn Gia Nhật | 20/12/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Bàng | Vệ Giang | Đinh Tấn Đạt 1979 | Nguyễn Hồng Thái 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.979 | Nguyễn Duy Đoan | 05/07/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Bàng | Vệ Giang | (Không Rõ Cha) | Nguyễn Thị Học 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.980 | Võ Duy Chuẩn | 16/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Võ Duy Quý 1973 | Phạm Thị Điểm 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.981 | Phan Đình Hoàng Đệ | 24/3/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Phan Đình Anh 1971 | Đặng Thị Tánh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.982 | NguyễN Gia BảO | 14/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | NguyễN Văn TuyềN 1973 | NguyễN Thị Thu NguyệT 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.983 | Đỗ Phi Triệu | 30/04/2008 | Kinh; Không | CĐ | An Bàng | Vệ Giang | Đỗ Phi Long | Võ Tôn Liên Triền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.984 | Phan Nhật Tri | 28/10/2008 | Kinh; Không | CĐ | An Bàng | Vệ Giang | Phan Văn Tuấn 1975 | Ngô Thị Hưng Đoàn 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.985 | Nguyễn Trần Duy Anh | 18/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Duy Hùng 1979 | Trần Thị Mỹ Hạnh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.986 | Phan Văn Trịnh | 25/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | An Bàng | Vệ Giang | Phan Tấn Đầu | Ngô Thị Phạn | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.987 | Đào Sỹ Hoành | 18/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Đào Long Hoàng 1980 | Đỗ Thị Hạnh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 13.988 | Nguyễn Minh Phúc | 07/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Duy Phước | Nguyễn Thị Khánh Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.989 | Nguyễn Văn Thông | 11/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Văn Tùng 1978 | Lê Thị Nương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.990 | Trần Hoàng Anh Tú | 02/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Trần Văn Phương 1975 | Trần Thị Mỹ Lệ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.991 | Huỳnh Phạm Phương Bảo | 25/04/2008 | Kinh; Không | CĐ | An Bàng | Vệ Giang | Huỳnh Ngọc Phương | Phạm Thị Vỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.992 | Đào Hoàng Gia Bảo | 12/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Đào Văn Quốc | Huỳnh Thị Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.993 | Đặng Phạm Văn Thành | 05/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Đặng Văn Điền 1980 | Phạm Thị Thanh Tùng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.994 | Nguyễn Văn Việt | 10/12/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Bàng | Vệ Giang | Nguyễn Văn Linh 1976 | Phạm Thị Dậu 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.995 | Phạm Ngọc Bình | 25/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Bàng | Vệ Giang | Phạm Ngọc Khoa 1978 | Điêu Thị Bé 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.996 | Đặng Phạm Văn Tân | 21/5/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Đặng Văn Điền 1980 | Phạm Thị Thanh Tùng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.997 | Đào Vũ Hữu Toàn | 09/3/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Bàng | Vệ Giang | Đào Văn Nam 1985 | Võ Thị Hồng Lạc 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.998 | Lương Xuân Lãm | 26/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Lương Văn Diễn 1984 | Phan Thị Trận 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 13.999 | Nguyễn Huy Khải | 27/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Hoàng 1983 | Huỳnh Thị Trâm 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.000 | Lưu Ngọc Đính | 03/03/2007 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Lưu Ngọc Thoảng 1977 | Huỳnh Thị Thùy Trang 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.001 | Lê Hữu Toàn | 24/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Lê Đức Khương 1970 | Nguyễn Thị Đinh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.002 | Lê Tuấn Anh | 27/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Lê Văn Sỹ 1973 | Nguyễn Thị Thu Toàn 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.003 | Bùi Văn Tiến Đạt | 28/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Bùi Văn Luận 1975 | Nguyễn Thị Thời 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.004 | Phạm Vươn Tường | 30/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Phạm Văn Thi 1980 | Nguyễn Thị Nguyên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.005 | Dương Thanh Bình | 09/04/2006 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Dương Thanh Hiền 1976 | Mạc Thị Kim Liện 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.006 | Võ Minh Hiếu | 04/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Võ Cường 1974 | Lê Thị Nhựt 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.007 | Lương Thái Hoàn | 10/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Lương Văn Toàn 1964 | Lê Thị Thanh 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.008 | Nguyễn Văn Luyến | 18/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Văn Lạng 1973 | Hồ Thị Hiền 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.009 | Lương Duy Bảo | 09/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Lương Tuấn Duy 1977 | Phạm Thị Thanh Truyền 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.010 | Phạm Ngọc Vỹ | 30/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Phạm Hưng 1970 | Huỳnh Thị Lợi 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.011 | Đặng Quang Hiệu | 14/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Đặng Ngọc Hưng 1969 | Nguyễn Thị Huệ 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.012 | Trần Hữu Tín | 26/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Trần Văn Thưởng 1974 | Bùi Thị Thanh Thủy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.013 | Võ Minh Triết | 25/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Võ Đức Dục 1976 © | Võ Thị Hơn 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.014 | Lê Văn Khiết | 6/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Lê Văn Ngà 1973 | Cao Thị Nữ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.015 | Nguyễn Đoan Truyền | 06/11/2003 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Nhẫn 1964 | Trần Thị Hồng Yến 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.016 | Trương Quang Nhân | 29/10/2008 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Trương Văn Công 1983 | Nguyễn Thị Tường 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.017 | Nguyễn Mai Tấn Bút | 11/04/2008 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Mai Tuyển 1975 | Huỳnh Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.018 | Ngô Trần Hữu Danh | 16/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Ngô Hữu Phước 1976 | Trần Thị Chi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.019 | Trần Quốc Thịnh | 05/12/2008 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Trần Văn Thủ (C) | Bùi Thị Kim Loan 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.020 | Lê Phước Vũ | 24/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Lê Văn Cường | Chế Thị Ngọc Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.021 | Võ Quốc Khánh | 17/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Võ Văn Phước | Hà Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.022 | Nguyễn Trương Thành Đạt | 10/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Tường Thành | Nguyễn Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.023 | Võ Minh Hòa | 17/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Võ Thiên Hùng | Phạm Thị Ria | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.024 | Nguyễn Vũ Trường | 06/09/2005 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Thích 1971 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.025 | Võ Văn Thắng | 05/06/2008 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Võ Văn Kim 1972 | Tạ Thị Thu Hà 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.026 | Võ Văn Chiến | 05/06/2008 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Võ Văn Kim 1972 | Tạ Thị Thu Hà 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.027 | Võ Hữu Thắng | 07/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | (Không Rõ Cha) | Võ Thị Xuân Lang 1982 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.028 | Nguyễn Tấn Phát | 11/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyễn Tấn Vương 1972 | Lương Thị Bình 1970 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.029 | Dương Tuấn Nhật | 06/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Dương Văn Sáu 1971 | Đinh Thị Trâm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.030 | Võ Tuấn Minh | 23/01/2006 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Võ Thái 1972 | Phạm Thị Ánh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.031 | Nguyễn Anh Khoa | 17/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Xã | Vệ Giang | Nguyên Công Chính 1982 | Lâm Thị Thủy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.032 | Trần Đức Tứ | 16/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Năng Xã | Vệ Giang | Trần Tùng (C) | Nguyễn Thị Tuyết Diễm 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.033 | Nguyễn Tín | 16/05/2006 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Nguyễn Tùng 1975 | Nguyễn Thị Thụy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.034 | Bùi Lê Đức Phước | 28/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Bùi Đức Lai 1977 | Lê Thị Nga 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.035 | Chế Vũ Đạt | 17/09/2006 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Chế Điện 1974 | Phan Thị Trang 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.036 | Lê Hoài Ân | 06/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Lê Văn Phương 1977 | Nguyễn Thị Tỵ 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.037 | Lương Gia Huy | 05/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Lương Văn Hải 1980 | Võ Thị Lệ Khương 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.038 | Chế Phú Quang | 30/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Chế Văn Đúng 1969 | Trần Thị Nguyện 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.039 | Lê Nguyễn Minh Trí | 26/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Lê Hùng Vương 1974 | Nguyễn Thị Tân 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.040 | Lê Nguyễn Minh Thức | 29/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Lê Hùng Vương 1974 | Nguyễn Thị Tân 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.041 | Đặng Thanh Hoàng | 13/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Đặng Kim Thành 1966 | Nguyễn Thị Nhẫn 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.042 | Dương Quang Nghĩa | 19/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Dương Văn Việt 1975 | Trần Thị Phước 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.043 | Võ Văn Tất | 19/03/2007 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Võ Văn Sơn 1977 | Phan Thị Kiều Thu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.044 | Tống Đình Hiển | 26/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Tống Đình Vinh 1968 | Mai Thị Trinh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.045 | Trần Chí Bảo | 12/8/2003 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Trần Minh Chung 1975 | Nguyễn Thị Linh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.046 | Chế Lương Ngọc Trương | 01/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Chế Ngọc Trai 1966 | Lương Thị Dần 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.047 | Phan Tấn Ngọc Lĩnh | 08/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Đông | Vệ Giang | Phan Tấn Ly | Võ Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.048 | Lê Văn Thiện | 18/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Lê Văn Thành | Cao Thị Minh Cầu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.049 | Nguyễn Đăng Quốc Việt | 28/10/2008 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Nguyễn Đăng Nguyên 1978 | Nguyễn Thị Thị Thu Định 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.050 | Bùi Đức Định | 09/11/2008 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Bùi Đức Trung | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.051 | Nguyễn Duy Nguyên Nhật | 16/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Nguyên Duy Nhất | Nguyễn Thị Thùy Dương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.052 | Đặng Phi Vũ | 02/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Đặng Văn Phi 1975 | Lê Thị Ngân 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.053 | Lê Trịnh Quang Khải | 05/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Năng Đông | Vệ Giang | Lê Bá Miên 1972 | Trịnh Thị Lan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.054 | Bùi Tiến Quốc | 01/02/2004 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Bùi Đức Quyên 1966 | Huỳnh Thị Huyền 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.055 | Bùi Đức Duy | 03/12/2007 | Kinh; Không | CĐ | Năng Đông | Vệ Giang | Bùi Đức Vàng 1976 | Trần Thị Thu Diệu 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.056 | Chế Văn Hướng | 18/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Năng Đông | Vệ Giang | Chế Văn Hùng 1980 | Lê Thị Lệ Thoang 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.057 | Trương Hoàng Long | 20/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Trương Tuấn Anh 1971 | Nguyễn Thị Nở 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.058 | Nguyễn Lê Tuấn Minh | 17/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Lê Tuấn Vinh 1977 | Nguyễn Thị Minh Hòa 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.059 | Hồ Nguyễn Hoàng Long | 19/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Hồ Tấn Phông 1979 | Nguyễn Thị Thu Hiền 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.060 | Nguyễn Văn Tuấn Bản | 11/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Cường 1978 | Nguyễn Thị Tuấn 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.061 | Huỳnh Trung Nghĩa | 09/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Nam Hạnh 1980 | Lê Thị Mỹ Truyền 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.062 | Huỳnh Trung Thành | 23/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Nam Hữu 1983 | Dương Thị Hải 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.063 | Nguyễn Lương Ngưu | 22/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Truyền 1974 | Lương Thị Nho 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.064 | Huỳnh Hoài An | 31/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Huỳnh Văn Hiệp 1977 | Nguyễn Thị Mỹ Tý 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.065 | Lê Văn Kha | 01/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Tuấn Tây 1982 | Tạ Thị Mỹ Dung 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.066 | Cao Công Trưởng | 04/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Cao Văn Tú 1975 | Ngô Thị Đào 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.067 | Hồ Văn Hòa | 24/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Hồ Văn Hậu 1970 | Lê Thị Phương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.068 | Hồ Quốc Vượng | 02/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Hồ Tấn Phúc 1974 | Nguyễn Thị Bé Vân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.069 | Lê Thuận | 16/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Thanh 1973 (C) | Nguyễn Thị Thúy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.070 | Chế Lê Công Ảnh | 06/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Chế Hồng Quang 1975 | Lê Thị Thạch 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.071 | Nguyễn Phước Hậu | 18/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Nguyên 1970 | Phạm Thị Biên 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.072 | Phan Bảo Tín | 04/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Phan Văn Tạo 1970 | Trần Thị Thúy Liễu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.073 | Lê Quốc Long | 17/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Nghiêm 1974 | Nguyễn Thị May 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.074 | Lê Tiến | 26/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Phụng 1971 | Lương Thị Thuyền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.075 | Nguyễn Công Thành | 24/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thường 1977 | Trần Thị Bích 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.076 | Nguyễn Lê Hảo | 05/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Lương Hòa 1968 | Lê Thị Xuân Đương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.077 | Lê Tuấn Nhật | 03/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Tuấn Phương 1978 | Tạ Thị Kim Oanh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.078 | Lê Tuấn Hiếu | 15/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Tuấn Hải 1975 | Chế Thị Quỳnh Ngọc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.079 | Lê Văn Thịnh Phát | 12/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Thịnh | Lê Thị Ngọc Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.080 | Nguyễn Mạnh Tùng | 30/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tiến 1973 | Nguyễn Thị Thắm 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.081 | Nguyễn Hữu Gia Huy | 11/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Hữu Hậu 1983 | Đỗ Thị Ý Hằng 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.082 | Phạm Nhật Thiên | 25/08/2008 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Phạm Anh Thái 1978 | Võ Thị Nhung 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.083 | Nguyễn Tăng Hoàng | 26/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tăng Được | Bùi Thị Bê | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.084 | Châu Huỳnh Long | 13/09/2008 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Châu Hồng Tuấn | Huỳnh Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.085 | Đặng Quốc Toàn | 13/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Đặng Văn Độ 1968 | Nguyễn Thị Vĩnh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.086 | Lê Huy Thuận | 17/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn 1968 | Nguyễn Thị Vũng 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.087 | Trần Văn Nguyên | 16/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Trần Văn Dậu 1981 | Lương Thị Điệp 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.088 | Lê Quang Trường | 13/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Thương 1981 | Dương Thị Đan Phượng 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.089 | Nguyễn Đức Long | 11/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Văn Luôn 1971 | Huỳnh Thị Nhân 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.090 | Nguyễn Tuấn Hải | 28/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Phương 1968 | Lê Thị Xí 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.091 | Nguyễn Trung Kiên | 11/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đông Mỹ | Vệ Giang | Nguyễn Tường Trung 1977 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.092 | Lê Văn Truyền | 31/03/2006 | Kinh; Không | CĐ | Đông Mỹ | Vệ Giang | Lê Văn Hùng 1972 | Lê Xuân Trang 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.093 | Bùi Cao Nguyên | 13/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Bùi Triêu (C) | Cao Thị Phương Thảo 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.094 | Huỳnh Duy Phúc | 02/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Huỳnh Văn Tống 1978 | Phạm Thị Hồng Huệ 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.095 | Nguyễn Phúc Trường | 28/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Trầm 1973 | Dương Thị Thanh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.096 | Phạm Hữu Vương | 02/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Phạm Quốc Doanh 1983 | Nguyễn Thị Bích Phượng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.097 | Lương Hoàng Nguyên | 09/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Lương Bá Tuy 1973 | Trần Thị Thanh Phương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.098 | Đoàn Nguyễn Phúc Hưng | 09/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Đoàn Văn Bình 1975 | Nguyễn Phị Thu Toán 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.099 | Trần Văn Lý | 01/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Trần Liệu 1971 | Võ Thị Út 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.100 | Dương Văn Tài | 03/08/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Dương Văn Tính 1969 | Lê Thị Loan 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.101 | Võ Thành Luân | 20/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Võ Đình Tân 1973 | Trần Thị Phúc 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.102 | Ngô Gia Bảo | 29/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Ngô Đình Huy 1973 | Võ Thị Thạnh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.103 | Lương Hùng Thức | 04/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Lương Hùng Tri 1969 | Lê Thị Thúy Liễu 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.104 | Đặng Quang Hải | 06/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Đặng Thanh Tùng 1965 | Bùi Thị Hồng Hoa 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.105 | Lâm Viên | 23/4/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Lâm Phi Tuya 1968 | Nguyễn Thị Minh Thịnh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.106 | Lâm Quốc Bảo | 26/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Lâm Tịnh 1968 | Lê Thị Nga 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.107 | Bùi Hữu Quang Trung | 25/11/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Bùi Quang Truyền 1962 | Trần Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.108 | Nguyễn Văn Sang | 25/5/2004 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | (Không Rõ Cha) | Nguyễn Thị Thu 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.109 | Nguyễn Trường Hậu | 25/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Nguyễn Văn Hoa 1973 | Ngô Thị Mỹ Linh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.110 | Đoàn Bùi Quang Kiệt | 04/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Đoàn Văn Bính 1973 | Bùi Thị Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.111 | Tạ Nguyễn Hoàng Ân | 14/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Tạ Hồng Xuyên 1975 | Nguyễn Thị Luyến 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.112 | Đoàn Vũ Trọng | 27/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Viên | Vệ Giang | Đoàn Văn Tri | Võ Thị Mỹ Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.113 | Trần Thế Danh | 02/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Viên | Vệ Giang | Trần Thế Huyên | Đặng Thị Thinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.114 | Tạ Hồng Nhật | 31/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Đồng Viên | Vệ Giang | Tạ Hồng Sơn | Lê Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.115 | Dương Thanh Hải | 02/06/2008 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Dương Văn Hồng | Trần Thị Lan Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.116 | Phạm Minh Khoa | 06/05/2008 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Phạm Quốc Huy | Trần Thị Bích Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.117 | Trần Thái Sơn | 10/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Trần Thái Ý 1971 | Trần Thị Xí 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.118 | Phạm Quốc Triều | 30/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Phạm Quốc Duy 1978 | Phan Thị Ngân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.119 | Dương Chí Khoa | 27/02/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Đồng Viên | Vệ Giang | Dương Trung Hà | Lâm Thị Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.120 | Đỗ Thanh Quốc Phi | 07/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Đỗ Thanh Quốc Huy 1978 | Nguyễn Thị Cường 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.121 | Bùi Đức Vương | 31/05/2007 | Kinh; Không | CĐ | Đồng Viên | Vệ Giang | Bùi Đình Minh Hải | Hà Hoàng Như Quyên 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.122 | Đỗ Đức Linh | 04/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Đỗ Đức Vĩnh 1981 | Bùi Thị Diệp 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.123 | Lê Trung Quân | 03/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Đồng Viên | Vệ Giang | Lê Văn Tài 1968 | Nguyễn Thị Thanh Lài 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.124 | Trần Gia Hưng | 13/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | TrầN Xuân Lâm 1980 | Trần Thị Tâm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.125 | Phạm Văn Minh | 28/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Phạm Hiếu 1976 | Bùi Thị Tánh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.126 | Trương Văn An | 27/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trương Văn Đời 1979 | Nguyễn Thị Thu Nương 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.127 | Trần Bá Trường | 01/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trần Bá Triết 1972 | Mạc Thị Nữ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.128 | Nguyễn Hữu Doanh | 17/06/2006 | Kinh; Không | CĐ | Hải Môn | Vệ Giang | NguyễN Văn TìNh | Đoàn Thị Mai 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.129 | Đinh Duy Tiên Hoàng | 05/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Đinh Văn Dũng 1981 | Nguyên Thị Thúy 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.130 | Trương Quang Đan Trường | 04/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trương Quang Thành 1976 | Trương Thị My Ly 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.131 | Hồ Gia Huy | 05/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Hồ Văn Chung 1974 | Lê Thị Đào 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.132 | Nguyễn Tiến Đạt | 01/01/2004 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Đạt Phu 1964 (C) | Bùi Thị Tám 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.133 | Trần Văn Thi | 21/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trần Văn Hiệu 1972 | Phan Thị Luyến 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.134 | Phạm Tấn Thành | 04/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Phạm Thi 1975 | Tô Thị Thủy 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.135 | Đặng Văn Trung | 27/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Đặng Liêm 1978 | Nguyễn Thị Hà 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.136 | Trương Đăng Trường | 26/07/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trương Tấn Khải 1972 | Võ Thị Ngọc 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.137 | Trương Ngọc Phiên | 11/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trương Ngọc Thái | Nguyễn Thị Kim Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.138 | Phan Văn Bình | 15/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Phan Văn Triết 1978 | Huỳnh Thị Nhân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.139 | Nguyễn Đào Hoàng Long | 22/04/2008 | Kinh; Không | CĐ | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Sơn | Đào Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.140 | Lê Thành Lợi | 04/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Lê Văn Thành | Lê Thị Mỹ Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.141 | Trần Bá Triển | 07/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trần Bá Triết | Mạc Thị Nữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.142 | Đỗ Huy Long | 03/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Đỗ Văn Vỹ | Lê Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.143 | Nguyễn Anh Tiến | 24/02/2008 | Kinh; Không | CĐ | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Quân 1975 | Hồ Thị Kim Hạnh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.144 | Nguyễn Minh Thành | 11/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Văn Thái 1979 | Đoàn Thị Vân 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.145 | Trương Minh Trí | 10/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trương Văn Phường | Phạm Thị Duy Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.146 | Nguyễn Văn Nhân | 31/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Nguyễn Hải | Phạm Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.147 | Trần Văn Lý | 17/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trần Văn Lê 1969 | Võ Thị Minh Tâm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.148 | Trương Nguyên Khải | 16/01/2006 | Kinh; Không | CĐ | Hải Môn | Vệ Giang | Trương Ngọc Khuê 1981 | Nguyễn Thị Tuyết 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.149 | Mai Ngọc Hưng | 30/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Mai Ngọc Dược 1973 | Lê Thị Thúy 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.150 | Đặng Minh Thiên | 11/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Đặng Minh Thái 1970 | Huỳnh Thị Phổ 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.151 | Trần Tấn Hùng | 12/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hải Môn | Vệ Giang | Trần Văn Kiêm | Trương Thị Hoanh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.152 | Lê Quang Hoàng Phúc | 28/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Lê Quang Lắm 1972 © | Võ Thị Yến 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.153 | Phạm Điểm | 07/03/2006 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Phạm Mẫn 1974 | Cao Thị Minh Hoa 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.154 | Nguyễn Hoàng Sang | 20/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Tám 1960 | Hoàng Thị Thu 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.155 | Phạm Văn Vinh | 20/06/2006 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Phạm Văn Đạo 1976 | Bùi Thị Hà 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.156 | Lương Văn Nghĩa | 07/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Lương Văn Hải 1975 | Lê Thị Thanh Tịnh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.157 | Nguyễn Hữu Thắng | 19/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Hữu Hùng 1976 | Nguyễn Thị Hồng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.158 | Nguyễn Thanh Lộc | 20/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Thanh Trường 1981 | Lê Thị Năng 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.159 | Phạm Thanh Hưng | 02/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Phạm Chín 1979 | Đỗ Thị Oanh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.160 | Võ Thành Đạt | 20/09/2005 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Võ Trịnh 1973 | Bùi Thị Lài 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.161 | Phan Nguyễn Tuấn Hưng | 26/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Phan Tấn Tạo 1969 | Nguyễn Thị Thu Lan 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.162 | Nguyễn Thanh Phúc | 20/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Hiền 1976 | Lương Thị Kiêm 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.163 | Hồ Văn Tân | 19/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Hồ Văn Thành | Nguyễn Thị Minh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.164 | Phạm Hồng Tính | 19/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Phạm Dưỡng | Tống Thị Minh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.165 | Phan Đoàn Hữu Khang | 18/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Phan Tấn Tuấn | Đoàn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.166 | Lê Tuấn Kiệt | 06/11/2008 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Lê Tuấn Anh Vũ | Võ Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.167 | Võ Tuấn Đức | 21/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Võ Lạc | Lương Thị Lệ Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.168 | Đoàn Việt | 29/01/2008 | Kinh; Không | CĐ | Thế Bình | Vệ Giang | Đoàn Tiến 1976 | Phan Thị Điệu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.169 | Lê Huỳnh Lam | 28/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Lê Văn Nông 1976 | Huỳnh Thị Như Ngọc 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.170 | Lê Quang Phát | 25/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Lê Quang Hồng 1980 | Trần Thị Hải 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.171 | Hồ Quốc Phượng | 05/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Hồ Văn Tiến 1978 | Lê Quỳnh Oanh 1980 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.172 | Nguyễn Thành Trung | 23/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Thành Việt 1975 | Mai Thị Xuân Hường 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.173 | Hồ Gia Hiếu | 23/3/2004 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Hồ Văn Tiến 1978 | Lê Quỳnh Oanh (C ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.174 | Nguyễn Bá Toàn | 02/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thế Bình | Vệ Giang | Nguyễn Bá Tuyển 1976 | Bách Thị Tình 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| **32** | **XÃ IA CHIM** | | | | | | | | | |
| 14.175 | A Thắng | 11/8/2005 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Đăk Kia | Ia Chim | A Thoang | Y Hnhan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.176 | A Phôn | 6/11/2005 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Đăk Kia | Ia Chim | Aphong | Ythơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.177 | A Thái | 23/11/2007 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Đăk Kia | Ia Chim | A Thoang | Y Hnhan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.178 | A Lê | 13/1/2005 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Đăk Kia | Ia Chim | A Yưm | Y Nim | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.179 | A Thức | 1/5/2003 | Gia Rai; Công Giáo | | Đăk Kia | Ia Chim | A Kam | Y Hler | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.180 | A Rin | 12/10/2003 | Gia Rai; Công Giáo | | Đăk Kia | Ia Chim | A Ri | Y Ra | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.181 | A Hngưnh | 13/7/2002 | Gia Rai; Công Giáo | 4/12 | Đăk Kia | Ia Chim | A Hngưch | Y Xil | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.182 | A Viên | 17/11/2002 | Gia Rai; Công Giáo | | Đăk Kia | Ia Chim | A Wương | Y Byưm | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.183 | A Đôi | 5/1/2002 | Gia Rai; Công Giáo | | Đăk Kia | Ia Chim | A Der | Y Hmyưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.184 | A Tùng | 17/12/2007 | Gia Rai; Công Giáo | | Đăk Kia | Ia Chim | A Tuấn | Y Phưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.185 | Võ Công Minh | 30/7/2006 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Võ Tá Sơn | Ng. Thúy Kiều Nhi Na | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.186 | Nguyễn Hải Khiêm | 20/02/2005 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Nguyễn Hải Đôn | Đoàn Thị Kim Khánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.187 | Nguyễn Bảo Hân | 04/11/2005 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Nguyễn Khắc Huy | Ng. Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.188 | Nguyễn Quốc Cường | 6/6/2006 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Nguyễn Văn Đoàn | Nguyễn Thị Thanh Lai | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.189 | Lê Minh Tư | 2/1/2006 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Lê Tấn Đồng | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.190 | Trần Công Minh | 1/5/2004 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Trần Văn Huệ | Trần Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.191 | Đặng Hữu Lân | 28/07/2004 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Đặng Long Thành | Tạ Thị Phụng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.192 | Lương Thế Vỹ | 20/1/2005 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Lương Minh Hùng | Nguyễn Thị Mai Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.193 | Nguyễn Ngọc Quý | 10/4/2006 | Kinh; Phật Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Nguyễn Trọng Quốc | Lê Thị Tuyết Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.194 | Đặng Gia Ân | 22/08/2007 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Đặng Ngô Hưng | Võ Thị Luyện | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.195 | Huỳnh Đăng Nguyên | 24/03/2007 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Huỳnh Văn Trung | Nguyễn Thị Thùy Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.196 | Nguyễn Trương Hoàng Hiệp | 3/11/2006 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Nguyễn Khánh Hòa | Trương Thị Lệ Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.197 | Phạm Gia Nghi | 29/6/1905 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Phạm Trung Tuyên | Trần Thị Kim Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.198 | Đỗ Gia Huân | 11/10/2006 | Kinh; Công Giáo | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Đỗ Quốc Tuấn | Phạm Thị Bình Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.199 | Tống Khánh Thiên | 18/05/2007 | | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | Tống Minh Hoàng | Đào Diễm Hoài Thi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.200 | Nguyễn Đức Thiện | 10/1/2004 | | 12/12 | Tân Điền | Ia Chim | | Ng. Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.201 | Đặng Công Thành | 15/08/2002 | Kinh; Công Giáo | | Tân Điền | Ia Chim | Đặng Hào Hiệp | Nguyễn Thị Hồng Hảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.202 | Trần Ngọc Phát | 10/12/2002 | Kinh; Công Giáo | | Tân Điền | Ia Chim | Trần Ngọc Phi | Đào Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.203 | Đặng Nguyên Vũ | 7/5/2004 | Kinh; Công Giáo | | Tân Điền | Ia Chim | Đặng Hào Hiệp | Nguyễn Thị Hồng Hảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.204 | Hà Thanh Hoài | 2/10/2002 | Kinh; Công Giáo | | Tân Điền | Ia Chim | Hà Như Hùng | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.205 | Nguyễn Hoàng Huy | 3/4/2003 | Kinh; Công Giáo | | Tân Điền | Ia Chim | Nguyễn Hữu Hoàng | Hồ Thị Gái | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.206 | Nguyễn Hoàng An | 17/04/2006 | Kinh; Công Giáo | | Tân Điền | Ia Chim | Nguyễn Mạnh Hùng | Nguyễn Thị Kim Quang | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.207 | Đặng Huy Khang | 2/1/2003 | Kinh; Công Giáo | | Tân Điền | Ia Chim | Đặng Ngô Phi | Lê Thị Kiều Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.208 | Nguyễn Kim Tùng | 7/3/2003 | Kinh; Công Giáo | | Tân Điền | Ia Chim | Nguyễn Kim Sơn | Lê Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.209 | Nguyễn Trung Tín | 7/5/2002 | Kinh; Công Giáo | | Tân Điền | Ia Chim | Nguyễn Khắc Nhân | Trần Thị Kim Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.210 | Hồ Quốc Bảo | 18/4/2004 | Kinh; Công Giáo | | Tân Điền | Ia Chim | Hồ Văn Cự | Guyễn Thị Vũ Cam | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.211 | Hà Thanh Quang | 2/1/2003 | Kinh; Công Giáo | 9/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Hà Thanh Quốc | Nguyễn Thị Hiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.212 | Võ Nhân Đạo | 20/11/2003 | Kinh; Công Giáo | | Đoàn Kết | Ia Chim | Võ Văn Nhơn | Mai Thị Tiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.213 | Huỳnh Thanh Đông | 5/10/2001 | Kinh; Công Giáo | | Đoàn Kết | Ia Chim | Huỳnh Ngọc Phương | Nguyễn Thị Xuân Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.214 | A Thươi | 9/1/2004 | Gia Lai; Công Giáo | 6/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | A Ngaoh | Y Thuih | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.215 | Huỳnh Công Danh | 7/8/2002 | Kinh; Phật Giáo | 10/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Huỳnh Văn Bi | Nguyễn Thị Thanh Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.216 | Nguyễn Tất Mạnh | 25/9/2002 | Kinh; Công Giáo | 9/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Nguyễn Tất Tân | Nguyễn Thị Lệ Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.217 | Bùi Thanh Lai | 8/4/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Bùi Ngọc Phú | Phan Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.218 | Phan Văn Phường | 8/2/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Phan Văn Pháp | Nguyễn Thị Ngọc Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.219 | Lương Lê Tín | 5/4/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Lương Quốc Tiên | Lê Thị Nhâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.220 | Lê Nhật Dương | 10/1/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Lê Tấn Thảo | Lê Thị Trúc My | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.221 | Hồ Đình Lộc | 11/7/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Hồ Đình Tài | Nguyễn Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.222 | Trương Nguyễn Quốc Vương | 8/2/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Trương Đình Minh | Nguyễn Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.223 | Võ Anh Đức | 5/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Võ Xuân Hiển | Nguyễn Thị Bích Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.224 | Huỳnh Thanh Sang | 6/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Huỳnh Ngọc Phương | Nguyễn Thị Xuân Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.225 | Lương Trường Khang | 2/5/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Lương Hậu Trường Sinh | Tạ Thị Tựu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.226 | Lê Đức Anh Tuấn | 11/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Lê Văn Đức | Đào Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.227 | Bùi Văn Toàn | 21/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Bùi Văn Đức | Nguyễn Thị Mỹ Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.228 | Nguyễn Trung Nhật | 4/1/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Nguyễn Thế Cương | Ngô Thị Xuân Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.229 | Nguyễn Ngọc Duy | 4/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Nguyễn Ngọc Tuấn | Lê Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.230 | Nguyễn Chí Kiên | 5/9/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Nguyễn Thế Cương | Ngô Thị Xuân Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.231 | Đặng Quốc Vinh | 20/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Đặng Văn Tiết | Trần Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.232 | Lê Quang Trọng | 14/4/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Lê Quang Tân | Y Blưm | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.233 | A Tín | 10/4/2005 | | | Đoàn Kết | Ia Chim | A Hriuh | Y Theo | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.234 | A Thẻ | 26/6/2006 | Ha Lăng; Công Giáo | 6/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | A Blêng | Y Thẻr | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.235 | A Trương | 22/10/2003 | Ba Na; Công Giáo | 7/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | A Yũi | Y Bunh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.236 | Đặng Việt Thành | 2/9/2003 | Kinh; Phật Giáo | 9/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Đặng Nam Phong | Nguyễn Thị Thu Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.237 | Nguyễn Văn Tình | 14/10/2002 | Kinh; Công Giáo | 9/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Nguyễn Văn Thảo | Nguyễn Thị Kiều Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.238 | A Thuật | 10/4/2003 | Ba Na; Công Giáo | 6/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | A Thiên | Y Khoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.239 | A Lâm | 1/1/2002 | | | Đoàn Kết | Ia Chim | A Phan | Y Reoh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.240 | A Mông | 21/2/2008 | | 7/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | A Ngem | Y Thir | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.241 | Nguyễn Văn Lân | 12/9/2002 | | 6/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | Nguyễn Văn Tiền | Tô Thị Lăng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.242 | A Lê Anh | 17/09/2004 | | 7/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | A Ang | Y Phim | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.243 | A Lanh | 12/12/2002 | Ba Na; Công Giáo | | Đoàn Kết | Ia Chim | A Rok | Y Bũi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.244 | A Heng | 15/10/2006 | Ba Na; Công Giáo | | Đoàn Kết | Ia Chim | A Hôh | Y Ku | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.245 | A Thak | 21/6/2002 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Đoàn Kết | Ia Chim | A Hyão | Y Byuuh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.246 | A Khăn | 11/9/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Ngouh | Y Jan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.247 | A Li Khang | 26/10/2005 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Ao | Y Phưt | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.248 | A Thế | 27/7/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Much | Y Phêng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.249 | A Thũ | 4/9/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Jyuk | Y Klam | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.250 | A Thêm | 27/4/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 8/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Thõa | Y Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.251 | A Tú | 5/6/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 8/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Tuấn | Y Hoach | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.252 | A Khiêm | 14/8/2005 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Klàih | Y Thek | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.253 | A Đan | 15/2/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 9/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Ngư | Y Thoach | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.254 | A Khưng | 13/5/2005 | Rơ Ngao; Công Giáo | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Khưch | Y Gyưĩ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.255 | Trịnh Anh Vũ | 12/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | Trịnh Văn Hà | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.256 | A Trung | 23/03/2006 | Rơ Ngao; Công Giáo | 12/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Hyit | Le | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.257 | A Mô Nik | 3/1/2007 | Rơ Ngao; Công Giáo | 12/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Hưih | Y Djaoh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.258 | A Li Chan Chê | 30/8/2007 | Rơ Ngao; Công Giáo | 12/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Tên | Mari Y Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.259 | Trần Đình Khá | 13/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | Trần Đình Khoát | Phạm Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.260 | Phạm Văn Cường | 25/03/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | Phạm Văn Dần | Phạm Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.261 | A Sit | 16/5/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Mưih | Y Pyen | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.262 | A An | 15/1/2004 | Rơ Ngao; Công Giáo | 9/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Xuân | Y Djào | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.263 | A Khôi | 10/1/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Het | Y Phan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.264 | A Vâng | 24/12/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Phănh | Y Gyưch | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.265 | A Kiệc | 19/02/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Kanh | Y Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.266 | A Trưng | 4/3/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 12/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Juih | A Jăi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.267 | A Khái | 30/9/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 8/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | Thạch Oanh Na | Y Wi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.268 | A Lê Khiu | 2/7/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Khanh | Y Thach | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.269 | A Phát | 8/3/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Phước | Y Gyưl | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.270 | Ng. Ngọc Trường Khang | 22/10/2004 | Kinh; Công Giáo | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | Nguyễn Văn Đức | Nguyễn Thị Thanh Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.271 | A Tron | 20/8/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Hyit | Le | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.272 | A Khăi | 12/6/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 9/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Pưih, Làm Nông | | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.273 | A Thiêng | 4/1/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 8/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Thoar, Làm Nông | | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.274 | A Khả | 30/10/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Klàih, Làm Nông | | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.275 | A Li Nu | 21/5/2004 | Rơ Ngao; Công Giáo | 7/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Saoh, Làm Nông | | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.276 | A Tưm | 27/12/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Đung, Làm Nông | | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.277 | A Non | 2/5/2004 | Rơ Ngao; Công Giáo | 8/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Muih, Làm Nông | | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.278 | A Khương | 5/8/2004 | Gia Rai; Không | 12/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | Thạch Oanh Na, Làm Nông | | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.279 | A Tứ | 17/5/2003 | Kinh; Không | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Tam, Làm Nông | | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.280 | A Viêng | 2/9/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Ngư, Làm Nông | | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.281 | Thái Trung Trực | 16/11/2004 | | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | | Nguyễn Thị Hiền, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.282 | A Văn | 14/5/2002 | | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | | Y Gyưch, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.283 | A An | 13/3/2008 | | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | | Y Hoach, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.284 | A Phức | 27/7/2003 | | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | | Y Ũnh, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.285 | A Trương | 26/7/2004 | Gia Rai; Công Giáo | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Hyit, Làm Nông | Y Le, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.286 | A Hùng | 1/1/2008 | Gia Rai; Công Giáo | | Plei Jơ Drợp | Ia Chim | A Nhíp | Y Wưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.287 | A Triêu | 4/11/2004 | Gia Rai; Không | 11/12 | Plei Sar | Ia Chim | A Ir (Chết) | Y Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.288 | A Kiệt | 22/2/2006 | Gia Rai; Không | 9/12 | Plei Sar | Ia Chim | A Bul | Y Văn | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.289 | A Thợ | 16/7/2004 | Gia Rai; Không | 9/13 | Plei Sar | Ia Chim | A Thơ | Y Đói | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.290 | A Khanh | 19/8/2005 | Gia Rai; Không | 9/14 | Plei Sar | Ia Chim | A Kanh | Y Hyil | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.291 | A Phong | 4/5/2003 | Gia Rai; Không | 9/15 | Plei Sar | Ia Chim | A Thi | Y Ghĩ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.292 | A Quân | 10/2/2005 | Gia Rai; Không | 9/16 | Plei Sar | Ia Chim | A Khưm | Y Pyưr | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.293 | A Quýt | 16/12/2003 | Gia Rai; Không | 9/17 | Plei Sar | Ia Chim | A Won | Y Hngào | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.294 | A Manh | 20/3/2003 | Gia Rai; Không | 3/12 | Plei Sar | Ia Chim | A Múi | Y Thil | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.295 | A Hiếu | 14/6/2005 | Gia Rai; Không | 9/12 | Plei Sar | Ia Chim | A Bíu | Y Lưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.296 | A Nam | 10/1/2005 | Gia Rai; Không | 9/13 | Plei Sar | Ia Chim | A Dưnh | Y Pữi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.297 | A Thanh | 17/10/2004 | Gia Rai; Không | 5/12 | Plei Sar | Ia Chim | A Tyn | Y Phưl | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.298 | A Tanh | 16/08/2003 | Gia Rai; Không | 6/12 | Plei Sar | Ia Chim | A Minh | Y Nhit | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.299 | Trần Ngọc Văn | 15/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Sar | Ia Chim | Trần Văn Thái | Nguyễn Thị Tha | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.300 | A Băng | 13/12/2007 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Plei Sar | Ia Chim | A Bưnh | Y Loát | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.301 | A Hoàng | 12/12/2003 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Plei Sar | Ia Chim | A Hoa | Y Mlĩu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.302 | Phùng Võ Công Thành | 11/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Sar | Ia Chim | Phùng Xuân Trưởng | Đặng Thị Ngọc Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.303 | A Trần Hữu Tiến | 22/3/2007 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Plei Sar | Ia Chim | A Khơn | Y Yưh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.304 | Trần Đức Long | 27/5/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Sar | Ia Chim | Trần Văn Thái | Nguyễn Thị Tha | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.305 | A Võ | 5/2/2005 | Gia Rai; Không | 9/12 | Plei Sar | Ia Chim | A Vêu | Y Khưi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.306 | A Trung | 29/4/2006 | | | Plei Sar | Ia Chim | | Y Hnuk (Chết), Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.307 | A Tôn | 31/8/2005 | | | Plei Sar | Ia Chim | | Y Toat, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.308 | A Khương | 20/02/2002 | | | Plei Sar | Ia Chim | A Wi | Y Luyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.309 | Trần Văn Lý | 22/6/1905 | Kinh; Không | | Plei Sar | Ia Chim | Trần Văn Ánh | Nguyễn Thị Sáng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.310 | Trần Hoàng Thanh Tuấn | 20/12/2007 | | | Nghĩa An | Ia Chim | | Hoàng Thị Minh Tươi, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.311 | Nguyễn Tấn Tài | 10/7/2004 | | | Nghĩa An | Ia Chim | | Phan Thị Phi Hiền, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.312 | Hán Đức Nam | 19/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Hán Đức Hạnh | Lê Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.313 | Dương Nguyễn Đăng Minh | 18/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | | Dương Thị Lệ Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.314 | Võ Trọng Thắng | 11/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Võ Trọng Hiền | Trịnh Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.315 | Võ Trọng Hiếu | 2/2/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Võ Trọng Hiền | Trịnh Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.316 | Nguyễn Bá Hùng | 24/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Bá Hồng | Nguyễn Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.317 | Nguyễn Tất Phước | 22/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Tất Hợi | Vũ Thị Lâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.318 | Nguyễn Anh Tiến | 22/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Anh Tuấn | Lữ Thị Chắt | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.319 | Lê Trọng Đức | 21/1/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Lê Trọng Bồng | Nguyễn Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.320 | Nguyễn Minh Vũ | 29/8/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Anh Tuấn | Võ Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.321 | Nguyễn Anh Nguyên | 21/9/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Lệ Đức | Đinh Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.322 | Nguyễn Hữu Trung | 38416 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Hữu Cảnh | Phạm Thị Dư | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.323 | Lê Trọng Nam | 25/1/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Lê Trọng Phương | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.324 | Bùi Văn Bình | 7/4/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Bùi Ngọc Thời | Phạm Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.325 | Trần Ngọc Tâm | 19/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Trần Ngọc Tùng | Nguyễn Thanh Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.326 | Đỗ Gia Thịnh | 9/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Đỗ Nhất Tuấn | Lê Thị Cường | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.327 | Nguyễn Văn Hòa | 5/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Thị Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.328 | Phạm Bá Duy | 23/9/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Phạm Bá Tiên | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.329 | Lê Trọng Định | 39505 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Lê Trọng Phương | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.330 | Nguyễn Văn Đoàn | 38432 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Văn Công | Đinh Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.331 | Lâm Văn Thành | 8/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Lâm Văn Khanh | Lê Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.332 | Trần Đăng Khôi | 39036 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Trần Đức Thọ | Trần Thị Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.333 | Nguyễn Hiến Hiệu | 14/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Dũng | Lê Thị Sinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.334 | Nguyễn Đức Tùng | 38399 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Đức Phương | Trần Thị Nam | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.335 | Nguyễn Tấn Dũng | 37996 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Nhật Tấn | Dương Thị Lượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.336 | Trịnh Hoàng Sơn | 37315 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Trịnh Hoàng Dũng | Nguyễn Thị Trung Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.337 | Phan Bùi Quốc Bảo | 27/6/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Phan Bùi Hoàng | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.338 | Cao Hưng Lâm | 15/2/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Cao Xuân Thanh | Chúc Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.339 | Nguyễn Đình Tuyển | 26/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Đình Huấn | Nguyễn Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.340 | Ka Rô Nguyễn Phương | 20/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Ka Rô Châu | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.341 | Nguyễn Trọng Linh | 17/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Trọng Kỷ | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.342 | Lê Quang Khải | 11/8/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Lê Đình Lân | Võ Thị Vy Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.343 | Nguyễn Đức Hiển | 17/2/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Đức Hoan | Trần Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.344 | Phạm Đắc Huy | 30/5/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Phạm Hoàng Quang | Trần Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.345 | Nguyễn Đức Đạt | 12/8/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Đức Hoan | Trần Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.346 | Tống Ngọc Long | 12/2/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Tống Trần Thương | Cao Thị Hoài | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.347 | Lê Đăng Khánh | 38940 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Lê Đình Lân | Võ Thị Vy Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.348 | Mông Thành Lộc | 38992 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Mông Văn Lợi | Phạm Thị Thượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.349 | Lê Thế Kha | 39181 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Lê Thế Ba | Trần Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.350 | Trần Ngọc Tú | 38853 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Trần Ngọc Tùng | Nguyễn Thanh Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.351 | Lê Xuân Bình | 38671 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Lê Xuân Hòa | Lương Thị Sâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.352 | Dương Nguyễn Long Sơn | 16/06/2003 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Dương Ngọc Vinh | Nguyễn Thị Vân Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.353 | Nguyễn Minh Nhật | 15/12/2007 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Minh Trúc | Trần Thị Chính | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.354 | Phạm Gia Khang | 23/11/2005 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Phạm Văn Bảy | Huỳnh Thị Huyền Trân | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.355 | Nguyễn Trần Đăng Tôn | 24/1/2005 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Đăng Bằng | Trần Thị Xuân An | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.356 | Hoàng Thanh Phong | 5/2/2005 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Hoàng Trần Thế Vũ | Nguyễn Thị Xuân Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.357 | Nguyễn Văn Ngọc | 5/6/2004 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Văn Nga | Đào Thị Sợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.358 | Ngô Tấn Ngọc | 6/9/2004 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Ngô Đình Long | Võ Thị Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.359 | Nguyễn Văn Trường | 3/3/2004 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Nguyễn Văn Lâm | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.360 | Phạm Anh Tân | 22/11/2007 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Phạm Anh Tài | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.361 | Hán Trường Giang | 30/11/2006 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Hán Văn Sáng | Phí Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.362 | Phạm Thanh Phong | 20/09/2005 | | | Nghĩa An | Ia Chim | Phạm Ngọc Huy | Phạm Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.363 | Phan Ngọc Hậu | 4/6/2005 | Kinh; Không | | Nghĩa An | Ia Chim | Phan Ngọc Thanh | Ngô Thị Bích Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.364 | Đặng Trường Thế | 22/5/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Đặng Văn Nhanh | Trần Thị Mỹ Danh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.365 | Đinh Tiến Quân | 27/7/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Đinh Hiệp Phố | Đinh Thị Loan Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.366 | Đinh Phi Ngọc | 30/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Đinh Quang Ngãi | Phạm Thị Hồng Nhạn | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.367 | Trần Quốc Hùng | 28/6/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Trần Văn Dũng | Lê Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.368 | Phạm Thành Long | 10/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Phạm Sỹ Quan | Lê Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.369 | Trương Triệu Minh Hào | 24/7/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Trương Hùng Anh | Triệu Thị Lê | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.370 | Phạm Tiến Pháp | 24/3/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Nghĩa An | Ia Chim | Phạm Thanh Xuân | Phạm Thị Chính | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.371 | A Chai | 38573 | Gia Rai; Công Giáo | 8/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Chim | Y Tip | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.372 | Bế Văn Lâm | 37450 | ; Kinh | 12/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | Bế Ích Vương | Vi Thị Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.373 | A Nhật Long | 37895 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Phunh | Y Đin | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.374 | A Nguy | 20/8/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 8/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Pon | Y Thun | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.375 | A Bá | 17/6/2001 | Gia Rai; Công Giáo | 5/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Hoan | Y Byưp | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.376 | A Nề | 15/6/2003 | Gia Rai; Công Giáo | 8/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Mưng | Y Drưm | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.377 | A Sơ Xi Un | 20/12/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 8/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Myưng | Y Myip | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.378 | A Hông | 25/3/2003 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Phơi | Y Thin | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.379 | A Vinh | 2/11/2002 | Gia Rai; Công Giáo | 9/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Ưưng | Y Brưch | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.380 | A Kang | 20/1/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 5/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Jrit | Y Ngluk | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.381 | A Chuyên Võ | 6/6/2003 | Gia Rai; Công Giáo | 5/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Wăn | Y Trưĩ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.382 | A Di | 15/8/2002 | Gia Rai; Công Giáo | 8/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Yưk | Y Thững | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.383 | A Sum | 26/7/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 11/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Byưk | Y Ngưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.384 | A Rắc | 29/3/2002 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Jaoh | Y Khẽo | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.385 | A Rỡm | 15/9/2002 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Jrit | Y Ngluk | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.386 | A Thuâng | 37731 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | Siu Điệp | Y Guít | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.387 | A Kanh | 26/3/2003 | Gia Rai; Công Giáo | | Klâu Ngol | Ia Chim | A Kŏng | Y Thuăn | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.388 | A Dân | 9/10/2003 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Byĕk | Y Ploi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.389 | A Đăn | 8/4/2002 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Phat | Y Đĩi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.390 | A Sô | 21/10/2002 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A San | Y Wi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.391 | A Trái | 20/7/2003 | Gia Rai; Công Giáo | 8/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Tris | Y Myanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.392 | A Hiếc | 37897 | Gia Rai; Công Giáo | 10/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Tưĩ | Y Nưch | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.393 | A Quât | 13/7/2006 | Gia Rai; Công Giáo | 7/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Baih | Y Hưuk | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.394 | A Diệu | 12/3/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 8/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Khaih | Y Phân | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.395 | A Yam | 7/3/2006 | Gia Rai; Công Giáo | 8/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Phăi | Y Yun | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.396 | A Vak | 24/8/2003 | Gia Rai; Công Giáo | 8/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Glul | Y Nglưng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.397 | A Khôi | 38286 | Gia Rai; Công Giáo | 7/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Nglưp | Y Jưĩ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.398 | A Nuc | 10/9/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 7/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Nưuh | Y Thưnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.399 | A Yeng | 21/1/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 7/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Pyan | Y Yeh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.400 | Siu Viên | 3/12/2007 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | Siu Djin | Y Lưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.401 | A Bích | 16/8/2003 | | | Klâu Ngol | Ia Chim | | Y Myat, Làm Nôn | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.402 | A Lê Ngọc Sang | 10/1/2006 | Gia Rai; Công Giáo | 7/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | | Y Phên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.403 | A Vinh Kiệt | 15/2/2004 | Gia Rai; Công Giáo | | Klâu Ngol | Ia Chim | A Briu | Y ƯU | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.404 | A Qưng | 5/3/2002 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Ngol | Ia Chim | A Tha | Y Chang | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.405 | A Dên | 26/11/2007 | Gia Rai; Công Giáo | | Đông B | Ia Chim | A Đit | Rơ Châm Sih | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.406 | A Thuin | 10/06/2004 | Gia Rai; Không | 7/12 | Plei Weh | Ia Chim | A Prih | Y Plưr | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.407 | Phan Đình Hùng | 14/10/2002 | Kinh; Không | 8/12 | Plei Weh | Ia Chim | Phan Đình Phong | Dương Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.408 | A Sang | 09/09/2002 | Gia Rai; Không | 7/12 | Plei Weh | Ia Chim | A Luang | Y Vut | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.409 | A Nhân | 17/03/2003 | Gia Rai; Không | 6/12 | Plei Weh | Ia Chim | A Nhơn | Y Byứp | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.410 | A Vin | 08/03/2003 | Gia Rai; Không | 7/12 | Plei Weh | Ia Chim | A Geoh | Y Bẽo | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.411 | A Hnah | 30/06/2002 | Gia Rai; Không | 10/12 | Plei Weh | Ia Chim | A Djưr | Y Hyich | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.412 | A Khân | 06/04/2004 | Gia Rai; Không | 10/12 | Plei Weh | Ia Chim | A Klứp | Y Lưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.413 | A Thân | 05/07/2004 | Gia Rai; Không | 7/12 | Plei Weh | Ia Chim | Ksor Thiu | Y Hyê | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.414 | A Bình | 07/11/2007 | Gia Rai; Không | 8/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Huat | Y Blúi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.415 | A Kin | 25/04/2006 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Sứt | Y Quil | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.416 | A Trănh | 14/04/2006 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Mơl | Y Pop | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.417 | A Thuận | 6/8/2007 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Klâu Lay | Ia Chim | Thang | Y Duyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.418 | Trần Ngọc Hưng | 11/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Klâu Lay | Ia Chim | Trần Ngọc Cảnh | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.419 | A Chung | 17/03/2003 | Gia Rai; Không | 8/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Mưk | Y Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.420 | A Toan | 13/01/2002 | Gia Rai; Không | 10/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Kưp | Y Nhưr | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.421 | A Nam | 19/12/2004 | Gia Rai; Không | 10/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Nên | Y Nuit | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.422 | A Siêng | 09/05/2005 | Gia Rai; Công Giáo | 8/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Thệ | Y Ký | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.423 | A Quốc Cường | 20/11/2004 | Gia Rai; Không | 7/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Yak | Y Luit | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.424 | A Anh | 20/01/2003 | Gia Rai; Không | 11/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Yưn | Y Blaih | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.425 | A Rung | 29/10/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 9/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Liu | Nhẽoh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.426 | Huỳnh Thế Trường | 14/08/2001 | Kinh; Không | | Klâu Lay | Ia Chim | Huỳnh Ngọc Thạch | Cao Thị Chút | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.427 | A Nghĩa | 28/06/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Hrưng | Y Huên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.428 | Bùi A Hào | 18/06/2005 | Gia Rai; Công Giáo | | Klâu Lay | Ia Chim | Bùi Tiến Khanh | Y Phữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.429 | A Tiếng | 23/09/2003 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Thững | Y Glư | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.430 | A Khá | 18/09/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 7/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Ther | Y Phăi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.431 | A Quốc | 23/05/2005 | Gia Rai; Không | 7/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Nuah | Y Hưp | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.432 | A Đuốc | 14/03/2006 | Gia Rai; Không | 7/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Hrũ | Y Vừi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.433 | A Rơ Châm Trức | 31/01/2004 | Gia Rai; Không | 7/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Kha | Y Trái | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.434 | A Duy | 20/07/2003 | Gia Rai; Không | 9/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Duat | A Glưt | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.435 | A Phát | 22/11/2003 | Gia Rai; Không | 10/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Phôl | Y Ying | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.436 | A Thiêng | 23/10/2002 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A ThưU | Y Lưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.437 | A Dâng | 20/11/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 7/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Tài | Y Trănh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.438 | A Yim | 25/12/2003 | Gia Rai; Công Giáo | 7/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Tuấn | Y Phưk | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.439 | A Niw | 16/08/2002 | Gia Rai; Công Giáo | 7/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A San | Y Hrái | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.440 | A Nhơn | 22/06/1905 | Gia Rai; Không | 12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Mluch | Y Hleoh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.441 | A Kuing | 29/09/2001 | Gia Rai; Công Giáo | 12/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Djat | Y Juh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.442 | A Hanh | 23/04/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A NơM | A Nhuh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.443 | A Thăng | 13/07/2002 | Gia Rai; Không | 6/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Byưi | Y Hyup | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.444 | A Nhờ | 11/12/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 8/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Nhưt | Y Pham | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.445 | A U | 29/09/2004 | Gia Rai; Không | 8/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Ki | Y Ngưuh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.446 | A Sảo | 1/1/2005 | Gia Rai; Công Giáo | | Klâu Lay | Ia Chim | A Hlưr | Y ChưĨ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.447 | Nay Việt | 16/09/2002 | Gia Rai; Không | 9/12 | Klâu Lay | Ia Chim | Nay Vân | Y Quir | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.448 | A Ngat | 13/12/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 7/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Ưuh | Y Nhưm | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.449 | A Khăm | 24/12/2004 | Gia Rai; Công Giáo | 7/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Kham | Y Long | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.450 | A Nưp | 05/05/2003 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Naoh | Y Mêk | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.451 | A Tram | 14/09/2003 | Gia Rai; Không | 6/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Dúy | Y Chưt | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.452 | A Triêu | 22/04/2003 | Gia Rai; Không | 6/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Vang | Y Trău | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.453 | A Thi | 09/02/2003 | Gia Rai; Không | 8/12 | Klâu Lay | Ia Chim | A Đêuh | Y Brưt | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.454 | A Win | 26/3/2003 | Gia Rai; Không | | Klâu Lay | Ia Chim | A Núi | Y Glak | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.455 | A Lối | 18/03/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 7/12 | Đak Năng | Ia Chim | | Y Đỡn | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.456 | A Hoăn | 27/07/2004 | Rơ Ngao; Công Giáo | 5/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Jăo | Y Oai | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.457 | A Von | 11/01/2005 | Rơ Ngao; Công Giáo | 8/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Vang | Y Phà | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.458 | A Yăi | 07/07/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 6/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Bel | Y Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.459 | A Thê | 25/03/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 6/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Drôl | Y Pach | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.460 | A Thuyên | 21/11/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 3/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Iyat | Y Dan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.461 | A Tấn Dương | 06/07/2005 | Rơ Ngao; Công Giáo | 10/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Yoat | Y Wai | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.462 | Phạm Ngọc Lê Trường | 12/5/2001 | | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | Phạm Ngọc Linh | Lê Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.463 | A Thi | 16/11/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 7/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Thể | Y Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.464 | A Thiên | 19/08/2006 | Rơ Ngao; Công Giáo | 9/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Phieh | Y Ha | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.465 | A Ly Ô | 02/01/2006 | Rơ Ngao; Công Giáo | 8/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Bar | Y Hoăi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.466 | A Khóa | 8/11/2004 | Rơ Ngao; Công Giáo | 9/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Thung | Y Mui | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.467 | A Thoan | 02/05/2004 | Rơ Ngao; Công Giáo | 8/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Iyat | Y Dan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.468 | Nguyễn Đức Thiên Ân | 31/10/2003 | Kinh; Công Giáo | 11/12 | Đak Năng | Ia Chim | | Nguyễn Thị Tho | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.469 | A Cao | 9/9/2004 | Rơ Ngao; Công Giáo | 5/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Chim | Y Hyưt | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.470 | A Tháp | 16/04/2005 | Rơ Ngao; Công Giáo | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Hnher | Y Byam | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.471 | Siu Trung | 10/08/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 9/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Rư | Y Rong | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.472 | A Tuyên | 10/03/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 8/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Yoan | Y LưĨ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.473 | A Tạ | 3/7/2007 | Rơ Ngao; Công Giáo | 7/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Nâu | Y Thên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.474 | A Gang | 05/07/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 7/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Nâu | Y Thên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.475 | A Hưk | 21/01/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 9/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Punh | Y Yuk | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.476 | A Jon | 20/07/2004 | Rơ Ngao; Công Giáo | 9/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Jem | Y Oang | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.477 | A Huân | 01/02/2002 | Rơ Ngao; Công Giáo | 9/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Jăo | Y Oai | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.478 | A Măng | 03/03/2003 | Rơ Ngao; Công Giáo | 8/12 | Đak Năng | Ia Chim | A ĐưUh | Y Băp | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.479 | A Quơk | 01/08/2004 | Rơ Ngao; Công Giáo | 9/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Quy | Y San | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.480 | A Sếp | 24/01/2005 | Rơ Ngao; Công Giáo | 9/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Vach | Y Lưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.481 | A Dễ | 18/08/2006 | | | Đăk Năng | Ia Chim | | Y Loai, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.482 | A Thiêng | 02/03/2008 | | | Đăk Năng | Ia Chim | | Y Mẫu, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.483 | A Kỷ | 30/10/2005 | | | Đăk Năng | Ia Chim | | Y Hưỡi, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.484 | Lê Nguyễn Trường Thịnh | 20/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | Lê Đình Hưng | Nguyễn Thị Giàu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.485 | Phan Quốc | 07/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | Phan Lực | Trần Thị Thiên Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.486 | Đỗ Ngọc Gia Bảo | 08/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | Đỗ Ngọc Lanh | Nguyễn Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.487 | Lê Xuân Trường | 28/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | Lê Xuân Sơn | Võ Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.488 | Nguyễn Hữu Tú | 31/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | Nguyễn Hữu Dũng | Lê Thị Thành | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.489 | A Ngao | 30/08/2006 | Rơ Ngao; Công Giáo | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Châu | Y Nuyh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.490 | Phí Tiến Khoa | 18/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | Phí Văn Hồng | Phạm Thị Hưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.491 | A Thi | 8/10/2005 | Rơ Ngao; Công Giáo | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Đưng | Y Thơĩ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.492 | Đặng Xuân An | 16/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | Đặng Hoàng Dũng | Trần Thị Cẩm Thạch | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.493 | Đỗ Minh Sang | 20/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | Đỗ Tấn Ngọc | Trà Thị Bích Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.494 | Đặng Ngọc Trung | 13/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | Đặng Ngọc Dũng | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.495 | Mai Đức Phi Hoàng | 12/05/2002 | Kinh; Không | 11/12 | Đak Năng | Ia Chim | Mai Đức Thường | Nguyễn Thị Tố Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.496 | Phùng Đình Nam | 25/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Đak Năng | Ia Chim | Phùng Đình Kha | Trần Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.497 | Ngô Thành Lợi | 02/01/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Đak Năng | Ia Chim | Ngô Đình Long | Nguyễn Thị Tú Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.498 | A Đang | 21/4/2005 | Rơ Ngao; Không | 9/12 | Đak Năng | Ia Chim | A Rư | Y Rong | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.499 | Nguyễn Hoàng Quốc Bảo | 26/03/2008 | Kinh; Không | | Lâm Tùng | Ia Chim | Nguyễn Thanh Cường | Hoàng Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.500 | Đặng Gia Sỹ | 22/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Tùng | Ia Chim | Lê Minh Mẫn | Đặng Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.501 | Trần Lê Anh Hoàng | 4/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Tùng | Ia Chim | Trần Tuấn Hải | Lê Thị Kim Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.502 | Trần Hữu Đạt | 10/6/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Tùng | Ia Chim | Trần Hữu Dự | Phùng Thị Kế | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.503 | Nguyễn Minh Tùng | 27/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Tùng | Ia Chim | Nguyễn Minh Vương | Lê Thi Nhị Nữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.504 | Võ Minh Quân | 01/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Tùng | Ia Chim | Võ Hùng Huy | Nguyễn Thị Diễm Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.505 | Trần Lê Anh Huy | 4/6/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Tùng | Ia Chim | Trần Tuấn Hải | Lê Thị Kim Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.506 | Nguyễn Thành Danh | 31/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Tùng | Ia Chim | Nguyễn Quốc Tiến | Phan Ngọc Huỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.507 | Nguyễn Quốc Thắng | 13/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Tùng | Ia Chim | Nguyễn Toàn | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.508 | Lê Hữu Anh Tú | 20/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Tùng | Ia Chim | Lê Hữu Đức | Hàn Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.509 | Nguyễn Ngọc Thịnh | 16/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Tùng | Ia Chim | Nguyễn Ngọc Hải | Huỳnh Thị Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.510 | A Viên | 3/12/2002 | Gia Rai; Không | | Lâm Tùng | Ia Chim | | Y Hngéo | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.511 | Trần Thanh Cao | 8/11/2001 | Kinh; Không | | Lâm Tùng | Ia Chim | Trần Trọng Thanh | Võ Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.512 | Vũ Võ Duy Bình | 8/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Tùng | Ia Chim | | Võ Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.513 | A Hiêu | 01/12/2004 | | | Plei Druân | Ia Chim | | Y Đưm, Làm Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.514 | A Nhân | 01/04/2002 | Gia Rai; Công Giáo | | Plei Druân | Ia Chim | A Glí | Y Phuưp | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.515 | A Loa | 16/10/2004 | Gia Rai; Công Giáo | | Plei Druân | Ia Chim | A Mih | Y Phan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.516 | A Thuin | 07/09/2005 | Gia Rai; Không | 9/12 | Plei Druân | Ia Chim | A Byưr | Y Tuih | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.517 | A Khao | 13/08/2002 | Gia Rai; Không | 5/12 | Plei Druân | Ia Chim | A Khun | Y Hyĩu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.518 | A Kha | 5/5/2003 | Gia Rai; Công Giáo | 10/12 | Plei Druân | Ia Chim | A Lich | Y Suin | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.519 | A Tư | 07/01/2006 | Gia Rai; Công Giáo | 6/12 | Plei Druân | Ia Chim | A Tôm, | Y Byưng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **33** | **XÃ SƠN HÀ** | | | | | | | | | |
| 14.520 | Nguyễn Ngọc Thạch | 03/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Từ Thanh Kiều, 1971 | Lâm Thị Nghĩa, 1977 | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 14.521 | Tạ Đình Khôi | 18/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Tạ Đình Tuyền, 1971 | Trần Thị Ngọc Lệ, 1973 | Công chức; Phụ thuộc | |
| 14.522 | Nguyễn Thành Phước | 24/6/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Nguyễn Tấn Lực, 1976 | Phạm Thị Hoa Lệ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.523 | Phạm Hoàng Nhân | 09/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Phạm Đình Nghĩa, 1969 | Vương Thị Nhung, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.524 | Lê Đức Long | 08/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Lê Chiến Sỹ, 1972 | Nguyễn Thị Huế,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.525 | Tạ Đình Trần Nguyên | 12/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Tạ Đình Tuyền, 1966 | Trần Thị Ngọc Lệ, 1969 | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 14.526 | Phan Vĩnh Hưng | 05/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Phan Thanh Hải, 1967 | Đậu Minh Thủy, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.527 | Tô Tuấn Minh | 15/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Tô Viết Hà, 1973 | Đinh Thị Thủy, 1977 | Công chức; Phụ thuộc | |
| 14.528 | Đinh Văn Gia Vũ | 06/04/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Đinh Văn Khênh, 1968 | Đinh Thị Thơ, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.529 | Nguyễn Lê Hoài Thanh | 26/04/2000 | Kinh; Không | 9/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | | Đinh Thị Thanh Hường, 1962 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 14.530 | Phan Chí Cương | 08/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Phan Thanh Phúc, 1975 | Nguyễn Thị Ái Vũ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.531 | Bùi Hoàng Đức | 06/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Bùi Văn Hoàng, 1969 | Đinh Thị Y Pa, 1975 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 14.532 | Huỳnh Lê Tấn Phát | 22/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Huỳnh Kim Tuyến, 1966 | Lê Thị Thúy Ngân, 1972 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 14.533 | Đoàn Duy Toàn | 13/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đoàn Quang Thắng, 1966 | Trần Thị Bích Thắm, 1970 | Công chức; Phụ thuộc | |
| 14.534 | Nguyễn Quốc Tuấn | 25/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Nguyễn Thanh Tùng, 1968 | Huỳnh Thị Rô, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.535 | Lương Nhật Tân | 12/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Hàng Gòn | Sơn Hà | Lương Văn Bé, 1968 | Trần Thị Kim Thủy, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.536 | Đinh Trung Quân | 22/12/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đinh Văn Hoanh, 1971 | Đinh Thị Việt Hà, 1974 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 14.537 | Đinh Văn Như | 12/11/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đinh Văn Găm, 1981 | Đinh Thị Thiệu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.538 | Phan Đình Hiếu | 28/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Phan Đình Hiển, 1975 | Lê Thị Cúc, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.539 | Đặng Thái Sơn | 24/6/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đặng Văn Lung, 1962 | Đào Thị Hảo, 1973 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 14.540 | Nguyễn Cao Thanh Sang | 31/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Nguyễn Vũ Cường, 1974 | Phạm Thị Thúy Phượng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.541 | Đinh Ngọc Quỳnh | 02/01/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đinh Ngọc Lực, 1983 | Đinh Thị Giang, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.542 | Trần Trọng Tiến | 20/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Trần Trọng Thủy, 1978 | Trần Thị Vĩnh Uyên, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.543 | Phan Đình Thảo | 01/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Phan Đình Hiển, 1975 | Lê Thị Cúc, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.544 | Đinh Quang Sầu | 25/05/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đinh Văn Sơn, | Đinh Thị Thang, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.545 | Nguyễn Trung Danh | 05/12/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Nguyễn Trung Đoàn, 1970 | Nguyễn Thị Thủy, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.546 | Đinh Văn Quang | 17/01/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Nia | Sơn Hà | | Đinh Thị Sang; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.547 | Đinh Văn Sói | 25/09/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Sưa; 1980 | Đinh Thị Méo; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.548 | Đinh Văn Sung B | 15/04/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Vinh, 1983 | Đinh Thị Trây, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.549 | Đinh Văn Síu | 28/06/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Sưa, 1980 | Đinh Thị Méo, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.550 | Đinh Văn Xuân | 29/12/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Điểm; 1978 | Đinh Th ị Lan; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.551 | Đinh Văn Hiện | 06/10/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Quý, 1967 | Đinh Thị Noi, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.552 | Đinh Văn Tành | 27/09/2004 | Hrê; Không | 7/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Quê, 1976 | Đinh Thị A Ngà, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.553 | Đinh Văn Tiên | 26/12/2004 | Hrê; Không | 8/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Kem, 1961 | Đinh Thị Hanh, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.554 | Đinh Văn Lục | 07/06/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Đó, 1964 | Đinh Thị Nga, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.555 | Đinh Văn Mát | 14/10/2002 | Hrê; Không | 8/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Sít | Đinh Thị Mốt | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.556 | Đinh Văn Lý | 22/12/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn U, 1976 | Đinh Thị Phương,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.557 | Đinh Văn Lê | 01/01/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Trăng; 1974 | Đinh Thị No; 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.558 | Đinh Văn Thơ | 15/11/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Sợi; 1986 | Đinh Thị Nao; 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.559 | Đinh Văn Thơm | 23/08/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đđinh Văn Chinh, 1980 | Đinh Thị Sây, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.560 | Bùi Minh Duy | 18/08/2002 | Hrê; Không | 10/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | | Nguyễn Thị Tiền, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.561 | Lê Hoàng Phúc | 18/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Lê Văn Hạnh, 1978 | Dương Thị Tuyết, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.562 | Đinh Ngọc Lâm | 04/03/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Cương, 1985 | Đinh Ngọc Hiền, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.563 | Đinh Gia Kiệt | 11/7/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Luật, 1982 | Đinh Thị La, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.564 | Đinh Văn Thùy | 02/08/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Cao Thương, 1977 | Đinh Thị Nga, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.565 | Nguyễn Cảnh | 28/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Nguyễn Ký, 1976 | Phạm Thị Bé, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.566 | Đinh Văn Du | 10/05/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Nhăng, 1978 | Đinh Thị Tui, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.567 | Đinh Văn Nhỏ | 20/06/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Sinh, 1974 | Đinh Thị Nầy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.568 | Sơn Ngọc Quang | 29/06/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Sơn Mạnh Hùng, 1974 | Đinh Thị Nụ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.569 | Đinh Hải Huân | 29/12/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Lập, 1973 | Đinh Thị Lân, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.570 | Đinh Sang Phương | 11/07/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Thành, 1982 | Đinh Thị Thủy, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.571 | Đinh Trọng Vũ | 07/03/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Văn A, 1980 | Đinh Thị Trỹ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.572 | Đinh Văn Hoàng | 05/07/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Văn Sách, 1975 | Đinh Thị Dát, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.573 | Lê Minh Duy | 29/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Lê Huỳnh, 1970 | Đinh Thị Ngát, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.574 | Đinh Huy Vũ | 06/12/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Văn Sếch, 1983 | Đinh Thị Sổ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.575 | Nguyễn Ngọc Thiện | 15/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Nước Bung | Sơn Hà | Nguyễn Ngọc Dân, 1976 | Nguyễn Thị Cẩm Giang, 1978 | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 14.576 | Đinh Minh Huê | 21/01/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đing Văn Trang, 1981 | Đinh Thị Sao, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.577 | Đinh Thanh Sua | 06/09/2002 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Văn Rỏi, 1970 | Hồ Thị Liên, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.578 | Đinh Văn Vinh | 12/06/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Văn Bên, 1978 | Đinh Thị Danh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.579 | Hồ Nguyễn Trọng Hiếu | 16/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | | Hồ Thị Út, 1954 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.580 | Đinh Huy Diệu | 17/07/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Văn Đù, 1973 | Đinh Thị Na, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.581 | Đinh Hoài Ngân | 01/03/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Văn Thủy, 1980 | Đinh Thị Thu, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.582 | Nguyễn Minh Nhật | 28/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Nguyễn Thành Thái, 1977 | Nguyễn Thị Hồng Minh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.583 | Đinh Văn Đồng | 10/06/2003 | Hrê; Không | 7/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Đinh Văn Đách, 1984 | Đinh Thị Thi, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.584 | Đinh Văn Triên | 30/01/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Đinh Văn Sung, 1980 | Đinh Thị Hon, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.585 | Đinh Gia Cơ | 19/09/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Đinh Văn Cảnh, 1979 | Đinh Thị Nho, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.586 | Đinh Văn Du | 01/12/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Đinh Trọng Tường, 1984 | Đinh Thị Hâm, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.587 | Đinh Huy Vũ | 16/10/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Đinh Văn Uông, 1973 | Đinh Thị Oanh, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.588 | Huỳnh Phi Hoàng | 10/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Huỳnh Ngọc Tiến, 1976 | Bùi Thị Thúy Thanh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.589 | Trần Linh | 22/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Trần Hòa, 1979 | Trương Thị Hiệp, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.590 | Đinh Văn Sâm | 23/10/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Đinh Văn Sa, 1983 | Đinh Thị Rới, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.591 | Đinh Quang Vinh | 01/01/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | | Đinh Thị Băng, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.592 | Đinh Văn Lý | 2607/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Di Lang | Sơn Hà | | Đinh Thị Trước, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.593 | Lê Công Hậu | 10/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Di Lang | Sơn Hà | Lê Thanh Hùng, 1980 | Trần Thị Bích Hiền, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.594 | Nguyễn Thanh Liêm | 03/12/2004 | Kinh; Không | 10/12 | Di Lang | Sơn Hà | Nguyễn Thanh Phong, 1965 | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.595 | Nguyễn Hoàng Phước | 26/01/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Di Lang | Sơn Hà | Nguyễn Thanh Dũng, 1975 | Phạm Thị Thúy, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.596 | Đinh Văn Thỏ | 07/06/2002 | Hrê; Không | 10/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Long, 1978 | Đinh Thị Trép, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.597 | Bùi Minh Hảo | 20/8/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Bùi Ngọc Ánh, 1978 | Trần Thị Tuyết, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.598 | Đinh Văn Quang | 13/11/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Ca, 1972 | Đinh Thị Hoa, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.599 | Đinh Văn Tí | 08/09/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Nhỏ, 1983 | Đinh Thị No, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.600 | Đinh Sang Vinh | 25/04/2004 | Hrê; Không | 10/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Hoanh, 1982 | Đinh Thị Ngà, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.601 | Đinh Văn Triều | 20/06/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Sư, 1976 | Đinh Thị Trang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.602 | Đinh Văn Đạt | 05/03/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh K Lanh, 1983 | Đinh Thị Troang, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.603 | Đinh Văn Thình | 15/06/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Tó, 1982 | Đinh Thị Sanh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.604 | Đinh Văn Tình | 10/04/2006 | Hrê; Không | 8/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Săng, 1986 | Đinh Thị Số, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.605 | Trần Anh Bảo | 30/08/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Trần Anh Vũ, 1971 | Phạm Thị Thủy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.606 | Đinh Sa Mu Ên | 24/12/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Trường, 1986 | Đinh Thị Nguyệt, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.607 | Đinh Văn Quốc | 02/04/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Tranh, 1981 | Đinh Thị Lễ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.608 | Đinh Văn Vương | 29/10/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Thứ, 1983 | Đinh Thị Hành, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.609 | Đinh Quốc Việt | 07/6/2008 | Hrê; Không | 8/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Công | Đinh Thị Thảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.610 | Đinh Ngọc Thái | 25/10/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Rạc | Sơn Hà | Đinh Văn Hiếu, 1986 | Đinh Thị Đĩa, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.611 | Đinh Quang Vinh | 17/12/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Rạc | Sơn Hà | Đinh Văn Hỏi, 1972 | Đinh Thị Trúi, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.612 | Đinh Văn Ngật | 01/12/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Thi, 1979 | Đinh Thị Bình, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.613 | Đinh Văn Huỳnh | 06/12/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Sóc, 1980 | Đinh Thị Nắng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.614 | Đinh Thanh Hoàng | 05/12/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Noan, 1967 | Đinh Thị Sơn, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.615 | Đinh Văn Sỹ | 08/12/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Nhân, 1979 | Đinh Thị Phố, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.616 | Đinh Minh Thiên | 12/12/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Thăm, 1985 | Đinh Thị Lựa, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.617 | Đinh Hồng Danh | 10/12/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Phum, 1980 | Đinh Thị Bảy, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.618 | Đinh Văn Khiêm | 23/09/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Trang, 1980 | Đinh Thị Thinh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.619 | Đinh Văn Hiệp | 27/03/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Síc, 1984 | Đinh Thị Liên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.620 | Đinh Văn Bằng | 19/01/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Bênh, 1975 | Đinh Thị Nhe ©, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.621 | Đinh Quốc Thiên | 30/04/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Buông, 1985 | Đinh Thị Nhít, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.622 | Đinh Văn Hoàng | 11/05/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Vố | Sơn Hà | Đinh Văn Vớt, 1984 | Đinh Thị Va Len, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.623 | Đinh Văn Huỳnh | 20/08/2002 | Hrê; Không | 8/12 | Làng Vố | Sơn Hà | Đinh Văn Rang, 1973 | Đinh Thị Mấy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.624 | Đinh Văn Hoang | 08/01/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Làng Vố | Sơn Hà | Đinh Văn Phay, 1986 | Đinh Thị Bẻ, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.625 | Đinh Văn Lâm | 08/03/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Vố | Sơn Hà | Đinh Văn Lắc, 1975 | Đinh Thị Hầu, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.626 | Đinh Văn Hùng | 09/12/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Vố | Sơn Hà | Đinh Văn Tréa, 1981 | Đinh Thị Lóa, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.627 | Đinh Văn Sĩ | 20/11/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Hòa Việt, 1974 | Đinh Thị Sẻ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.628 | Đinh Văn Bầu | 12/04/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Văn Nếu, 1968 | Đinh Thị Bót, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.629 | Đinh Văn Phong | 02/01/2004 | Hrê; Không | 7/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Văn Thức ©, 1977 | Đinh Thị Sâm, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.630 | Đinh Văn Loan | 26/11/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Văn Xương, 1980 | Đinh Thị Chiêu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.631 | Đinh Văn Kiệt | 09/07/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Văn Kê, 1980 | Đinh Thị Thun, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.632 | Đinh Văn Lút | 26/04/2005 | Hrê; Không | 8/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Văn Chiều, 1982 | Đinh Thị Nhít, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.633 | Đinh Văn Lập | 10/10/2005 | Hrê; Không | 7/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Văn Sưa, 1981 | Đinh Thị Hỏ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.634 | Đinh Văn Lấy | 23/11/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Văn Bên, 1976 | Đinh Thị Pà Rên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.635 | Đinh Văn Lộc | 07/08/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Văn Lương, 1984 | Đinh Thị Trúc, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.636 | Đinh Văn Thu | 05/09/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Văn Vum, 1982 | Đinh Thị Luôn, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.637 | Hoàng Đ.Ngọc Thuận | 10/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Hoàng Ngọc Thanh, 1974 | Đinh Thị Loan, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.638 | Nguyễn Văn Quang | 20/01/2003 | Kinh; Không | 7/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Nguyễn Thọ, 1958 | Nguyễn T.Kim Tuyến,1952 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.639 | Hoàng Ngọc Dương | 19/04/2004 | Kinh; Không | 10/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Hoàng Ngọc Tâm, 1970 | Đỗ Thị Thúy, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.640 | Đinh Văn Dĩ | 22/8/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Văn Phong, 1984 | Đinh Thị Inh, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.641 | Đinh Ngọc Lễ | 19/01/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Văn Sớt, 1984 | Đinh Thị Lương, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.642 | Đinh Nguy Bảo | 14/03/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Văn Bế, 1968 | Đinh Thị Mập, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.643 | Đinh Quang Vũ | 06/04/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Văn Pía, 1971 | Đinh Thị Nhít, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.644 | Đinh Văn Nhi | 04/03/2002 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Nhít, 1978 | Đinh Thị VRăng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.645 | Đinh Văn Ni | 04/03/2002 | Hrê; Không | | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn A Rum, 1977 | Đinh Thị Ri, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.646 | Đinh Văn Giang | 11/01/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Trang, 1982 | Đinh Thị Lẻ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.647 | Đinh Văn Suối | 12/01/2003 | Hrê; Không | ĐH | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Tài, 1969 | Đinh Thị Phen, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.648 | Đinh Văn Ri | 08/05/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Đầm, 1966 | Đinh Thị Bùi, 1953 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.649 | Đinh Hồng Lâm | 17/05/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | | Đinh Thị Sen, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.650 | Đinh Văn Hậu | 05/07/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Đẩy, 1984 | Đinh Thị Lé, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.651 | Đinh Sa Mu Ên | 22/07/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Tàng, 1965 | Đinh Thị Bun, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.652 | Đinh Văn Kỳ | 16/11/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Năm, 1974 | Đinh Thị Trước, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.653 | Đinh Văn Trường | 20/09/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Triết, 1978 | Đinh Thị Nghiệp, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.654 | Đinh Văn Toan | 08/01/2004 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Tiên, 1984 | Đinh Thị Trơ, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.655 | Đinh Văn Tâm | 07/11/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Ne, 1973 | Đinh Thị Truôi, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.656 | Đinh Đức Chuột | 27/06/2005 | Hrê; Không | 8/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Đức Chinh, 1979 | Đinh Thị Hiền, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.657 | Đinh Pa Nghiều | 25/09/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Hành, 1977 | Đinh Thị Niên, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.658 | Đinh Trung Diệu | 27/08/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Trang, 1982 | Đinh Thị Lẻ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.659 | Đinh Hải Tinh | 12/11/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Phim, 1986 | Đinh Thị Quyền, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.660 | Đinh Văn Hải | 02/03/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Trèa, 1977 | Đinh Thị Lẫy, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.661 | Đinh Văn Dàn | 27/06/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Bút, 1973 | Đinh Thị Đắc, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.662 | Phạm Viết Thịnh | 07/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Phạm Văn Thanh, 1973 | Nguyễn Thị Kim Cúc, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.663 | Đinh Văn Râu | 17/06/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn K Rôi, 1980 | Đinh Thị Chè, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.664 | Đinh Văn Lật | 04/12/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Kho, 1981 | Đinh Thị Dố, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.665 | Trần Trung Kiên | 19/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Trần Văn Đức, 1965 | Nguyễn Thị Bé, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.666 | Đinh Văn Giàu | 27/11/2005 | Hrê; Không | 8/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Khu, 1983 | Đinh Thị Bể, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.667 | Nguyễn Thanh Lực | 30/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Nguyễn Phú Năng, 1977 | Ngô Thị Nga, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.668 | Trần Xuân Đình | 26/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Trần Văn Trường, 1979 | Đinh Thị Phí, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.669 | Đinh Văn Quyết | 09/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Chinh, 1983 | Đinh Thị Chèo, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.670 | Đinh Văn Ní | 20/05/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Sối, 1983 | Đinh Thị Phách, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.671 | Đinh Văn Nu | 26/04/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Phôn, 1979 | Đinh Thị Nhoan, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.672 | Đinh Văn May | 10/01/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Pha, 1978 | Đinh Thị Phết, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.673 | Đinh Văn Hý | 20/12/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Chai, 1980 | Đinh Thị Mớt, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.674 | Đinh Ngọc Nễ | 20/12/2006 | Hrê; Không | 11/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Ngày, 1984 | Đinh Thị Nghiêm, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.675 | Đinh Văn Lục | 28/10/2006 | Hrê; Không | 11/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Đêm, 1987 | Đinh Thị Phấc, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.676 | Quách Ngọc Vương | 30/06/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Quách Ngọc Hùng, 1979 | Đinh Thị Châu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.677 | Đinh Văn Lường | 12/07/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Dỏ, 1983 | Đinh Thị Phất, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.678 | Đinh Văn Huyệt | 27/10/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Tha, 1980 | Đinh Thị Bác, 1993 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.679 | Đinh Văn Dữ | 12/09/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Bun, 1976 | Đinh Thị Trăng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.680 | Đinh Văn Hải | 25/10/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Phin, 1967 | Đinh Thị Bô, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.681 | Lê Thái Toàn | 21/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Lê Văn Sự ©, 1967 | Phạm Thị Thu, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.682 | Đinh Hoàng Anh | 27/11/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Phạm Thanh Minh, 1984 | Đinh Thị Lai, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.683 | Đinh Văn Trâm | 02/11/2006 | Hrê; Không | 11/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Đinh Văn Búi, 1983 | Đinh Thị Lý, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.684 | Đinh Văn Vũ | 15/09/2006 | Hrê; Không | 8/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Đinh Văn Đinh, 1987 | Đinh Thị Lái, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.685 | Đinh Văn Cung | 01/05/2006 | Hrê; Không | 11/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Đinh Văn Biết, 1982 | Đinh Thị Mai, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.686 | Đinh Quang Triệt | 21/11/2006 | Hrê; Không | 11/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Đinh Ta Giác, 1975 | Đinh Thị Nhon, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.687 | Đinh Văn Khương | 21/06/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Đinh Văn Sim, 1980 | Đinh Thị Mước, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.688 | Đinh Văn Lim | 19/11/2007 | Hrê; Không | 10/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Đinh Văn Nhim, 1981 | Đinh Thị Hà, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.689 | Đinh Văn Dương | 14/12/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Tang | Sơn Hà | Đinh Văn Tập, 1974 | Đinh Thị Ve, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.690 | Đinh Văn Trinh | 09/09/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Tang | Sơn Hà | Đinh Văn Nhau, 1979 | Đinh Thị KRót, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.691 | Đinh Văn Thọ | 09/06/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Tang | Sơn Hà | Đinh Văn Huyền, 1970 | Đinh Thị Tinh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.692 | Đinh Văn Nhi | 13/04/2005 | Hrê; Không | 11/12 | Nước Tang | Sơn Hà | Đinh Văn Đẻ, 1980 | Đinh Thị Lan, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.693 | Đinh Văn Nhin | 26/03/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Tang | Sơn Hà | Đinh Văn Bả, 1980 | Đinh Thị Đêm, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.694 | Đinh Văn Thành | 13/04/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Phi, 1975 | Đinh Thị Phê, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.695 | Đinh Văn Hồ | 28/03/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Hát, 1975 | Đinh Thị K Tai, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.696 | Đinh Văn Hận | 20/12/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Hát, 1975 | Đinh Thị K Tai, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.697 | Đinh Văn Tai | 13/05/2005 | Hrê; Tin lành | 9/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Tà Kin, 1975 | Đinh Thị Nương, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.698 | Đinh Văn Đảo | 01/08/2005 | Hrê; Tin lành | 9/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Bum, 1979 | Đinh Thị Bôi, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.699 | Đinh Văn Đin | 02/08/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Bù, 1970 | Đinh Thị Gơ Dép, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.700 | Đinh Văn Lá | 27/11/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Miên, 1980 | Đinh Thị Góp, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.701 | Đinh Văn Ký | 03/12/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Chương, 1980 | Đinh Thị Bi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.702 | Đinh Văn Hà | 13/02/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Tinh, 1982 | Đinh Thị Triêm, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.703 | Đinh Văn Đức | 08/08/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Chí, 1983 | Đinh Thị Lốt, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.704 | Đinh Văn Lợi | 10/09/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Khánh, 1982 | Đinh Thị Thang, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.705 | Đinh Hoàn Vũ | 01/07/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Bắc, 1980 | Đinh Thị U, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.706 | Đinh Văn Minh | 29/11/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Hối, 1978 | Đinh Thị Chi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.707 | Đinh Văn Trỗi | 20/04/2004 | Hrê; Không | 7/12 | Gò Răng | Sơn Hà | | Đinh Thị Pa Rét, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.708 | Đinh Văn Trung | 07/04/2003 | Hrê; Không | 8/12 | Gò Răng | Sơn Hà | | Đinh Thị Lép, © | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.709 | Đinh Văn Siêu | 05/07/2005 | Hrê; Không | 7/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Dai ©,1970 | Đinh Thị Vang ©,1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.710 | Đinh Văn Nhiệt | 20/06/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Văn Biểu, 1982 | Đinh Thị Phét, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.711 | Đinh Hà Chính Nghĩa | 28/11/2007 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Văn Dố | Đinh Thị Ruôi | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.712 | Đinh Văn Đạt | 13/10/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Nháy, 1967 | Đinh Thị Bố, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.713 | Đinh Văn Pho | 29/09/2003 | Hrê; Không | 7/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Văn Sưa, 1984 | Đinh Thị Phương, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.714 | Đinh Tấn Dũng | 23/06/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Văn Vễ, 1984 | Đinh Thị Trinh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.715 | Đinh Văn Khí | 13/03/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Phâm, 1983 | Đinh Thị Chơn, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.716 | Đinh Văn Niêm | 26/10/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Phải, 198 | Đinh Thị Chânh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.717 | Đinh Văn Sim | 05/01/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Đin, 1976 | Đinh Thị Danh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.718 | Đinh Văn Diễn | 03/02/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Sách | Đinh Thị Quê | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.719 | Đinh Văn Minh | 08/11/2008 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Phinh | Đinh Thị Phéo | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.720 | Đinh Sinh Tồn | 19/08/2008 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Tang | Sơn Hà | Đinh Văn Thương | Đinh Thị Manh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.721 | Trần Phạm Quốc Duy | 06/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Trần Như Hương, 1972 | Phạm Thị Diễm Châu, 1972 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 14.722 | Lê Thành Đạt | 07/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Lê Văn Thành, 1975 | Phạm Thị Châu Vy, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.723 | Phạm Quốc Trung | 10/01/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Phạm Quốc Nguyên, 1979 | Nguyễn Thị Kiều, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.724 | Phan Vũ Anh Quang | 08/07/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Phan Châu Vinh, 1972 | Trương Thị Bốn, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.725 | Lê Chí Trung | 18/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Lê Chí Công, 1978 | Nguyễn Thị Tuyết, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.726 | Trương Văn Khải | 29/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Trương Văn Tiến, 1975 | Trần Thị Thủy, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.727 | Phạm Châu Phát | 19/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Phạm Châu Kỳ, 1975 | Lê Thị Thủy, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.728 | Võ Minh Dương | 13/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | | Trương Thị Cúc, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.729 | Vũ Huy Hiệu | 11/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Vũ Xuân Bình, 19737 | Đinh Thị Phương, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.730 | Tô Gia Bảo | 28/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Tô Văn Sơn, 1970 | Lương Như Thủy, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.731 | Nguyễn Minh Hiếu | 21/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Nguyễn Văn Cảnh, 1976 | Nguyễn Thị Mai, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.732 | Nguyễn Thế Hiếu | 12/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Nguyễn Thế Trung, 1977 | Nguyễn Thị Diệu Oanh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.733 | Huỳnh Ngọc Khiêm | 03/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Huỳnh Tấn Hùng, 1980 | Võ Thị Khánh Chi, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.734 | Phạm Nguyễn Nhất Duy | 10/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Phạm Hồng Nghĩa, 1985 | Nguyễn Thị Vân, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.735 | Trần Nguyễn Anh Khoa | 18/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Trần Văn Nhựt, 1982 | Nguyễn Thị Ái Nhi, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.736 | Phạm Quốc Trực | 07/11/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Phạm Quốc Nguyên, 1979 | Nguyễn Thị Kiều, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.737 | Nguyễn Quốc Bảo | 16/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Nguyễn Quốc Dũng, 1966 | Nguyễn Thị Lệ Thu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.738 | Phạm Lê Khoa | 02/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Phạm Đình Thắng, 1980 | Lê Thị Ánh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.739 | Phạm Châu Lộc | 08/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Phạm Châu Kỳ, 1975 | Lê Thị Thủy, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.740 | Trần Phạm Quốc Ấn | 26/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Trần Như Hương, 1972 | Phạm Thị Diễm Châu, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.741 | Nguyễn Mậu Ân | 19/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Nguyễn Mậu Tân, | Đinh Thị Diệu Chi, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.742 | Nguyễn Thế Thuận | 23/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Nguyễn Thế Trung, 1977 | Nguyễn Thị Diệu Oanh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.743 | Nguyễn Quốc Khánh | 24/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Nguyễn Quốc Dũng, 1966 | Nguyễn Thị Lệ Thu, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.744 | Trần Đăng Khoa | 25/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Trần Văn Lời, | Bạch Thị Quỳnh Phương, | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 14.745 | Phan Vũ Anh Trung | 01/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Phan Châu Vinh, | Trương Thị Bốn, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.746 | Phùng Nguyễn Hữu Hoàng | 14/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Phùng Tô Long, 1971 | Nguyễn Thị Diệu Thúy,1975 | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 14.747 | Võ Xuân Thịnh | 09/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Võ Chí Thanh, 1972 | Trần Hương Thủy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.748 | Bùi Quốc Trọng | 17/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Bùi Quốc Hoàng, 1970 | Nguyễn Thị Yên, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.749 | Phạm Võ Hữu Nhân | 01/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Phạm Hữu Khánh, 1975 | Võ Thị Bích Hợp, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.750 | Bùi An Kiên | 09/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Bùi Minh Nhựt, 1969 | Phạm Thị Lan, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.751 | Nguyễn Trần Hữu Phúc | 24/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Nguyễn Đại Giang, 1976 | Trần Thị Lợi, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.752 | Đoàn Trương Minh Trung | 15/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đoàn Văn Danh, 1977 | Trương Thị Trang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.753 | Tạ Trần Tuyến | 23/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Tạ Thiện Quang, 1982 | Nguyễn Thị Nghĩa Ân, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.754 | Trịnh Tuấn An | 01/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Trịnh Tuấn Anh, 1970 | Nguyễn Thị Minh Phụng, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.755 | Phạm Hồng Kỳ | 01/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Phạm Hồng Quân, 1979 | Đào Thị Hồng Loan, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.756 | Nguyễn Thái Hưng | 10/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | | Từ Thị Thảo, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.757 | Ngô Quang Tuấn | 18/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Ngô Vĩnh Quang, 1974 | Nguyễn Thị Minh Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.758 | Nguyễn Cửu Thiện | 25/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Nguyễn Cửu Phước, 1974 | Nguyễn Ngọc Bích, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.759 | Bùi Hoàng Tài | 06/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Bùi Văn Hoàng, 1968 | Đinh Thị Y Pa, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.760 | Nguyễn Thanh Bình | 25/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Nguyễn Thanh Tùng, 1978 | Nguyễn Thị Minh Tâm, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.761 | Trần Quang Đại | 21/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Trần Quang Khải, 1978 | Lê Thị Hoài Hải, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.762 | Trần Văn Kỳ | 01/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Trần Đức Tâm, 1961 | Nguyễn Thị Phụng, 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.763 | Trần Vũ Kỳ | 10/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Trần Vũ Thành, 1974 | Nguyễn Thị Chung,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.764 | Đặng Duy Đình Trung | 05/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đặng Duy Cảm, 1977 | Đồng Thị Thu Thư, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.765 | Lê Văn Chương | 23/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Lê Văn Bình, 1976 | Thi Thị Minh Phấn, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.766 | Hà Anh Tuấn | 17/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Hà Quang Lâm, 1978 | Phan Thị Bích Liên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.767 | Dương Trung Trực | 29/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Dương Phi Vân, 1978 | Nguyễn Thị Bích Hà, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.768 | Nguyễn Hữu Danh Vũ | 30/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Nguyễn Quý, 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.769 | Ngô Văn Phát | 02/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Ngô Văn Phúc, 1977 | Trần Thị Ý Mến, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.770 | Trần Lê Hoàng | 02/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Di Lang | Sơn Hà | Trần Hồng Thanh, 1979 | Lê Thị Bích Nguyệt, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.771 | Huỳnh Lê Quang | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Huỳnh Kim Tuyến, | Lê Thị Thúy Ngân, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.772 | Đỗ Anh Tuấn | 28/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đỗ Thanh Sơn, 1967 | Ngô Thị Thu Nga, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.773 | Nguyễn Cửu Tú | 05/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Nguyễn Cửu Tuấn, 1980 | Nguyễn Thị Trang, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.774 | Cao Đình Huy | 01/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Cao Tấn Vinh, 1972 | Nguyễn Thị Hà, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.775 | Phạm Quốc Tuấn | 29/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Phạm Minh Hùng, 1977 | Đỗ Thị Kim, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.776 | Đoàn Trung Dũng | 27/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đoàn Văn Danh, 1977 | Trương Thị Trang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.777 | Cao Văn Duẩn | 12/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Cao Văn Doanh, 1973 | Ngô Thị Đang, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.778 | Mai Hoàng Phúc | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Mai Văn Nguyện | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.779 | Tô Lê Chánh Hưng | 01/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Tô Hữu Chí, | Lê Thị Thành, | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 14.780 | Đỗ Quốc Đạt | 08/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đỗ Văn Chất, | Bùi Thị Nương, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.781 | Nguyễn Hoàng Long | 23/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Nguyễn Văn Phúc, | Nguyễn Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.782 | Trần Huy Khang | 25/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Trần Ngọc Thiện, 1979 | Phan Thị Thùy Vương, 1982 | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 14.783 | Huỳnh Hữu Nghĩa | 24/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Huỳnh Nguyên Huy, | Đàm Thị Thu Hằng, | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 14.784 | Trần Khắc Huy | 11/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Trần Thiên Hoàng, 1974 | Nguyễn Thị Thủy, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.785 | Phạm Nguyễn Thành Long | 18/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Phạm Thành Thắng, | Nguyễn Thị Pô Ly, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.786 | Đinh Hoàng Giang | 15/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đinh Xuân Bình, 1976 | Sang Thị Minh Ngọc, 1982 | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 14.787 | Phạm Đăng Khôi | 09/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Phạm Đình Thân, | Đinh Thị Trải, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.788 | Dương Quốc Phát | 12/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Dương Đình Định, 1977 | Đặng Thị Lộc, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.789 | Triệu Huy Đức | 14/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Triệu Huy Lưỡng, 1964 | Phạm Thị Thanh Tâm, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.790 | Nguyễn Phạm Hoàng Minh | 19/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Ng. Vũ Hoàng Anh, 1980 | Phạm Thị Thu Hà, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.791 | Nguyễn Thành Đạt | 14/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Nguyễn Duy Linh, 1962 | Phan Thị Kim Cúc, 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.792 | Nguyễn Ân Quân | 25/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Nguyễn Tấn Thành, 1974 | Đào Thị Thiên Nga, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.793 | Nguyễn Hữu An | 20/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Nguyễn Hữu Ân, 1981 | Nguyễn Thị Bạch Duyên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.794 | Vũ Thế Anh | 03/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Vũ Mạnh Hòa, 1983 | Nguyễn Thị Huệ, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.795 | Đinh Công Huy Chương | 28/07/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | | Trần Thị Thúy Kiều, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.796 | Trần Phúc | 21/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | | Trần Thị Hiệp, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.797 | Nguyễn Quang Vinh | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Nguyễn Văn Nam, 1971 | Đinh Thị Ven, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.798 | Đinh Minh Quang | 03/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Chếp, 1988 | Đinh Thị Pủ, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.799 | Trần Tú | 04/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Trần Tuấn, | Lê Thị Thúy Vân, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.800 | Phạm Bá Triết | 23/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Phạm Thanh Hùng, 1970 | Ng. Thị Bích Ngọc, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.801 | Nguyễn Quốc Hùng | 04/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Nguyễn Văn Vỹ, 1969 | Huỳnh Thị Kim Chi, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.802 | Nguyễn Võ Gia Bảo | 10/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Nguyễn Việt Phương ,1980 | Võ Thị Xuân Liễu, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.803 | Nguyễn Thế Thái Nguyên | 12/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Nguyễn Thế Huy, 1977 | Nguyễn Thị Thiện, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.804 | Trần Đức Tuấn Kiên | 08/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Trần Đức Hoanh, 1977 | Thân Thị Kim Anh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.805 | Từ Hoàng Bảo Nguyên | 01/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Từ Phương Thảo | Huỳnh Thị Tố Nga | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.806 | Đinh Minh Thế | 19/06/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Văn Ná, 1975 | Đinh Thị Trùi, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.807 | Phan Thanh Huy | 17/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Phan Thanh Yên, 1978 | Từ Thị Thanh Tâm, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.808 | Nguyễn Võ Gia Hiếu | 12/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Nguyễn Võ Trường Linh, 1980 | Nguyễn Thị Lệ Hoa, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.809 | Đỗ Bùi Thái An | 16/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | | Đỗ Thị Như Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.810 | Đinh Trần Trường San | 16/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Trường Giang, | Trần Thị Thanh Dung, | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 14.811 | Nguyễn Đại Thắng | 10/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Nguyễn Minh Chiến, 1982 | Nguyễn Thị Ái Hoanh, 1981 | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 14.812 | Nguyễn Phan Khoa | 15/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Nguyễn Xuân Nhì, 1984 | Phan Thị Hồng Thoa, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.813 | Nguyễn Cao Khải | 10/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Nguyễn Văn Thạnh, 1975 | Võ Thị Tố Nga, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.814 | Bế Nguyên Bình | 25/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Bế Văn Tĩnh, 1977 | Đinh Thị Minh Nghiên, 1977 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 14.815 | Nguyễn Phan Anh Khoa | 15/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Nguyễn Minh Chiến, 1982 | Nguyễn Thị Ái Hoanh, 1981 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 14.816 | Đinh Tiến Đức | 27/09/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Đinh Tiến Dũng, 1973 | Đặng Thị Hiền, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.817 | Trần Hà Hoàng Sang | 10/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Trần Văn Quân, 1969 | Hà Thị Thanh Tâm, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.818 | Võ Quốc Cường | 19/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Võ Tấn Dũng, 1967 | Phan Thị Kim Mai, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.819 | Nguyễn Hoàng Tấn Trường | 13/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Nguyễn Ngọc Tâm, 1978 | Huỳnh Đỗ Huyền Trâm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.820 | Nguyễn Tuấn Phát | 22/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Nguyễn Văn Tuấn, 1975 | Thái Thị Xuân Sanh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.821 | Nguyễn Thành Đạt | 24/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Nguyễn Ngọc Anh, 1965 | Nguyễn Thị Thu, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.822 | Vũ Thành Nghĩa | 24/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Vũ Văn Chủ, 1985 | Nguyễn Thị Hồng Thi, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.823 | Huỳnh Duy An Khang | 09/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Huỳnh Duy Phúc, 1969 | Lê Thị Bé, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.824 | Trần Duy Hưng | 05/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Trần Quốc Việt, | Đỗ Thị Hồng Na, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.825 | Cao Huy Mẫn | 26/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Cao Văn Lê, | Nguyễn Thị Thu, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.826 | Trần Nguyên Vũ | 27/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Trần Quốc Việt, 1978 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1981 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 14.827 | Phan Văn Đức | 26/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Phan Văn Hưng, | Nguyễn Thị Hồng Thu, | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 14.828 | Trần Tiến Dũng | 23/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Di Lang | Sơn Hà | Trần Thanh Lục, 1980 | Phan Thị Thành, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.829 | Nguyễn Tấn Dương | 13/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Nguyễn Tấn Sơn, 1977 | Võ Thị Thủy, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.830 | Trương Mạnh Chinh | 06/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Di Lang | Sơn Hà | Trương Quang Kiệt | Nguyễn Thị Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.831 | Đỗ Thành Đạt | 21/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Di Lang | Sơn Hà | Đỗ Văn Triều, 1979 | Đinh Thị Mỹ Lạc, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.832 | Ngô Tấn Vĩ | 10/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Di Lang | Sơn Hà | Ngô Tấn Hạnh, 1974 | Nguyễn Thị Hải, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.833 | Trần Quan Sang | 18/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Di Lang | Sơn Hà | Trần Nhất Sinh, 1976 | Phan Thị Tâm, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.834 | Lê Văn Tiến | 213/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Di Lang | Sơn Hà | Lê Văn Mười, | Phạm Thị Thu Muội, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.835 | Nguyễn Văn Ngọc | 14/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Di Lang | Sơn Hà | Nguyễn Văn Phúc, | Nguyễn Thị Thi, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.836 | Nguyễn Võ Gia Huy | 23/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Nguyễn Tùng Mạnh, 1976 | Võ Thị Bích Hạnh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.837 | Trần Quốc Hà | 14/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Trần Công Sinh, 1963 | Nguyễn Thị Xí, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.838 | Nguyễn Lâm Huy | 18/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Nguyễn Hồng Điệp | Hoàng Thị Mai Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.839 | Nguyễn Tấn Huy | 22/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Nguyễn Tấn Hùng, 1976 | Phạm Thị Châu Nghĩa, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.840 | Lê Minh Thuận | 07/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Lê Tuấn Long, 1970 | Nguyễn Thị Sự, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.841 | Nguyễn Tấn Hòa | 15/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Nguyễn Văn Vũ, 1979 | Nguyễn Thị Thu Hiền,1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.842 | Đinh Trần Gia Bảo | 01/01/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Xuân Dung, 1982 | Trần Thị Thủy, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.843 | Đinh Văn Ngân | 29/01/2009 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Là, 1986 | Đinh Thị Nhiếc, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.844 | Đinh Ngọc Long | 11/02/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Rạc | Sơn Hà | | Đinh Thị Măng, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.845 | Đinh Trung Nguyên | 26/02/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Rạc | Sơn Hà | Đinh Văn Tuân, 1980 | Đinh Thị Uôn, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.846 | Hoàng Thức Phú | 07/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Rạc | Sơn Hà | Hoàng Văn Phong, 1973 | Nguyễn Thị Ánh Xuân, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.847 | Trần Hồ Hoàng Nam | 13/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Rạc | Sơn Hà | Trần Ngọc Lam, 1979 | Hồ Thị Minh Phương, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.848 | Trần Nguyễn Trọng Nhân | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Rạc | Sơn Hà | Trần Văn Trường,1978 | Nguyễn Thị Hồng Thư, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.849 | Trần Anh Kiệt | 25/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Trần Ngọc Tiến, 1977 | Võ Thị Tâm Nương, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.850 | Đinh Văn Kiệt | 04/06/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh K Rêu, 1985 | Đinh Thị Phéa, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.851 | Đinh Văn Hòa | 19/11/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Phi, 1987 | Đinh Thị Rim, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.852 | Đinh Văn Ly | 07/12/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Thay, 1973 | Đinh Thị Xê, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.853 | Đinh Văn Lân | 11/01/2009 | Hrê; Không | 12/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Vỹ, 1985 | Đinh Thị Sanh, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.854 | Lê Trung Kiệt | 14/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Lê Hồng Anh, 1976 | Nguyễn Thị H.Giang,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.855 | Huỳnh Tấn Tây | 10/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Huỳnh Tấn Sơn, 1968 | Nguyễn Thị Xíu, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.856 | Lê Đức Thịnh | 05/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Lê Đức Thuần, 1983 | Nguyễn Thị Bích Vân, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.857 | Nguyễn Lý Thanh Khôi | 24/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Nguyễn Thanh Kha, 1975 | Lý Thị Thương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.858 | Huỳnh Tấn Nam | 17/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Huỳnh Tấn Công, 1972 | Lê Thị Bảy, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.859 | Lý Thanh Huy | 04/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Lý Mười, 1973 | Huỳnh Thị Kim Hồng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.860 | Nguyễn Thành Nghĩa | 19/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Nguyễn Ngọc Trọng, 1980 | Ngô Thị Kim Liên, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.861 | Nguyễn Thành Nhân | 19/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Nguyễn Ngọc Trọng, 1980 | Ngô Thị Kim Liên, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.862 | Trần Nguyễn Quốc Đạt | 10/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Trần Ngọc Quang, 1979 | Nguyễn Thị Hồng Linh, 1979 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 14.863 | Trần Mạnh Tiến | 30/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Trần Mạnh Cường, 1964 | Phan Thị Mỹ Dung, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.864 | Hồ Đinh Huy Khôi | 23/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Hồ Văn Truyền, 1982 | Đinh Thị Thảo, 1985 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 14.865 | Đinh Đa Vít | 18/05/2008 | Kinh; Tin lành | 12/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Tàng, 1965 | Đinh Thị  Bun, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.866 | Hồ Thanh Hà | 28/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Hồ Văn Điếu,  1977 | Đinh Thị Thùy,  1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.867 | Trịnh Gia Phúc | 04/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Trịnh Trọng Khải,  1977 | Nguyễn Thị Uyên Thục,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.868 | Lữ Hồng Tuấn | 09/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Lữ Đình Lâm, 1976 | Hồng Thị Hay, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.869 | Phạm Cao Lợi | 26/07/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Phạm Văn Việt ©, 1974 | Cao Thị Hóa, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.870 | Đinh Như Khương | 27/06/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Cốp,  1977 | Đinh Thị Năng , 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.871 | Phạm Hữu Nhật Nguyên | 10/01/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Phạm Văn Cao, 1975 | Nguyễn Thị kim Ánh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.872 | Đinh Văn Dị | 17/11/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Sóc, 1990 | Đinh Thị  Hương, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.873 | Phạm Gia Bảo | 13/07/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Phạm Văn Lâm, 1985 | Trần Thị Mỹ Linh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.874 | Cao Văn Tiến | 25/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Cao Văn Thanh, 1984 | Bùi Thị Bé, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.875 | Cao Trí Hậu | 19/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Cao Văn Trung, 1980 | Phạm Thị Mân,  1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.876 | Phan Thanh Nhật | 25/10/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Phan Văn Cang, 1976 | Cao Thị Bé,  1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.877 | Đinh Văn Đam | 04/04/2008 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Đinh Văn Trom, | Đinh Thị Ba, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.878 | Cao Chí Huy | 19/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Cao Văn Thành, 1982 | Nguyễn Thị Thắm, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.879 | Đinh Văn Khang | 26/01/2009 | Kinh; Tin lành | 12/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Đinh Văn Tết, | Đinh Thị Thâu, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.880 | Đinh Văn Ngoan | 27/11/2009 | Kinh; Tin lành | 12/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Đinh Văn Sim, 1980 | Đinh Thị Mước, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.881 | Đinh Minh Duy | 22/11/2008 | Kinh; Tin lành | 12/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh KMùng, 1984 | Đinh Thị KRi, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.882 | Đinh Văn Sanh | 04/01/2009 | Kinh; Tin lành | 12/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Xút, 1985 | Đinh Thị Cường, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.883 | Đinh Văn Nhần | 13/01/2009 | Kinh; Tin lành | 12/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Hình, 1981 | Đinh Thị Lãy, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.884 | Nguyễn Đinh Hoàng Tú | 29/12/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Nguyễn Văn Tơ, 1981 | Đinh Thị Hiền, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.885 | Huỳnh Huy Hoàng | 20/06/2003 | Kinh; Không | 7/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Nguyễn Đình Phúc, 1975 | Huỳnh Thị Phượng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.886 | Nguyễn Quốc Chiến | 17/03/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Nguyễn Chín, 1980 | Thị Thu Thủy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.887 | Vi Trường Sơn | 31/03/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Vi Trường Ka | Đinh Thị Siết | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.888 | Lê Trịnh Thành Nguyên | 05/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Lê Công Thành, 1978 | Trịnh Thị Thu Hồng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.889 | Nguyễn Trung Hiếu | 20/09/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | | Nguyễn Thị Mai 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.890 | Nguyễn Hoàng Tuân | 30/12/2007 | Kinh; Không | 7/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Nguyễn Văn Thuận, | Hoàng Thị Ánh Quyên, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.891 | Đinh Văn Khiên | 11/12/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Bung | Sơn Hà | Đinh Văn Ra, 1982 | Đinh Thị Loan, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.892 | Đinh Văn Phong | 20/07/2003 | Hrê; Không | 6/12 | Nước Rạc | Sơn Hà | Đinh Văn Le, 1979 | Đinh Thị Kép, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.893 | Đinh Việt Quang | 03/12/2005 | Hrê; Không | 8/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Đinh Văn Răng, | Đinh Thị Lấp, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.894 | Đinh Công Minh | 08/02/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Đinh Văn Hênh, 1979 | Đinh Thị Thu, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.895 | Đinh Văn Nhật | 07/3/2006 | Hrê; Không | 7/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Tư, 1976 | Đinh Thị BI, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.896 | Đinh Văn Vinh | 10/3/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Vố | Sơn Hà | Đinh Văn Dân, 1970 | Đinh Thị Gương, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.897 | Đinh Gia Bảo | 07/02/2008 | Hrê; Không | 9/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Văn Bua,1983 | Đinh Thị Phương Thanh, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.898 | Đinh Xi Môn | 06/10/2002 | Hrê; Tin lành | 9/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Minh Lế, 1978 | Đinh Thị Tha, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.899 | Đinh Như Hoàng | 20/09/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | Đinh Văn Phụng, 1979 | Đinh Thị Triếc, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.900 | Nguyễn Văn Đại | 02/03/2003 | Kinh; Không | 5/12 | Gò Dép | Sơn Hà | Nguyễn Văn Quá, 1974 | Lý Thị Tuyết Vân, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.901 | Đinh Suy Hoàng | 11/07/2005 | Hrê; Không | 6/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | Đinh Sy Man, 1970 | Đinh Thị Nhít, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.902 | Đinh Quang Siếu | 02/04/2006 | Hrê; Không | 6/12 | Hàng Gòn | Sơn Hà | | Hồ Thị Chung, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.903 | Đinh Văn Sung | 08/10/2006 | Hrê; Không | 6/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Ly, 1979 | Đinh Thị Rì, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.904 | Đinh Văn Lờ | 01/07/2003 | Hrê; Không | 6/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Sin, 1981 | Đinh Thị Bin, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.905 | Đinh Văn Lựu | 01/09/2005 | Hrê; Không | 3/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Khánh, 1980 | Đinh Thị Ríp, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.906 | Đinh Văn Liễu | 29/05/2006 | Hrê; Không | 3/12 | Nước Nia | Sơn Hà | Đinh Văn Khánh, 1980 | Đinh Thị Ríp, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.907 | Đinh Ngọc Quang | 05/7/2002 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Miêu, | Đinh Thị Tron, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.908 | Đinh Kà Rĩa | 01/09/2003 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Kà Rõi, 1956 | Đinh Thị Ních, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.909 | Đinh Hồng Nhạc | 13/09/2003 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Ích, 1976 | Đinh Thị Hia, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.910 | Đinh Văn Thê | 17/6/2022 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Sâm, 1979 | Đinh Thị Rối, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.911 | Đinh Na Na | 28/12/2006 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Phi Tét, 1972 | Đinh Thị Nhít, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.912 | Đinh Pa Lan | 30/12/2004 | Hrê; Không | 5/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Kà Rõi, 1956 | Đinh Thị Ních, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.913 | Đinh Kà Đạt | 10/06/2003 | Hrê; Không | 5/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Sĩ, 1976 | Đinh Thị Hồng, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.914 | Đinh Văn Suy | 28/03/2005 | Hrê; Không | 5/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Sung, 1976 | Đinh Thị Dõ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.915 | Đinh Kà Buông | 08/02/2005 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Kà Rói, 1955 | Đinh Thị Ních, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.916 | Đinh Văn Hành | 24/09/2005 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | | Đinh Thị Kà Rá, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.917 | Đinh Văn Trung | 03/01/2005 | Hrê; Không | 4/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Sơn, 1963 | Đinh Thị Rã, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.918 | Đinh Văn Sự | 11/05/2004 | Hrê; Không | 5/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Máy, 1978 | Đinh Thị E, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.919 | Đinh Ka Nô | 31/03/2008 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Sĩ, 1976 | Đinh Thị Hồng, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.920 | Đinh Văn Công | 27/06/2008 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Tê, | Đinh Thị Hào, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.921 | Đinh Văn Công | 19/6/2008 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Sâm, | Đinh Thị Rối, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.922 | Đinh Hồng Sen | 29/9/2008 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Hinh, | Đinh Thị Trưa, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.923 | Đinh Văn Sam | 25/12/2008 | Hrê; Không | 6/12 | Cà Đáo | Sơn Hà | Đinh Văn Mền, | Đinh Thị Diên, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.924 | Đinh Văn Khuy | 19/09/2003 | Hrê; Không | 6/12 | Làng Bồ | Sơn Hà | Đinh Văn Thổi, 1973 | Đinh Thị Hải, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.925 | Đinh Văn Ngược | 20/03/2002 | Hrê; Không | 5/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | | Đinh Thị Một, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.926 | Đinh Văn Súc | 01/09/2002 | Hrê; Không | 3/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Hăng, 1973 | Đinh Thị Nhờ Hớt, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.927 | Thao Híu | 22/08/2002 | Hrê; Không | 6/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Thao Brông, 1983 | Y Luông, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.928 | Đinh Văn Liệu | 24/04/2004 | Hrê; Không | 2/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Ka Lít, 1956 | Đinh Thị Ka Rét, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.929 | Đinh Văn Tiên | 14/03/2004 | Hrê; Không | 3/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Sa, 1980 | Đinh Thị Số, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.930 | Đinh Nhân Hậu | 25/11/2006 | Hrê; Không | 6/12 | Làng Dầu | Sơn Hà | Đinh Văn Hỳ, 1978 | Đinh Thị Trung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.931 | Đinh Văn Sắt | 28/08/2006 | Hrê; Không | 1/12 | Nước Rạc | Sơn Hà | Đinh Văn Cầm, 1976 | Đinh Thị K Rum, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.932 | Đinh Văn Tình | 10/09/2006 | Hrê; Không | 1/12 | Nước Rạc | Sơn Hà | Đinh Văn Kiên, 1973 | Đinh Thị Sôi, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.933 | Đinh Văn Tim | 01/01/2003 | Hrê; Không | 5/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Nĩ, 19 | Đinh Thị Trái, 19 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.934 | Đinh Văn Hảo | 05/05/2006 | Hrê; Không | 6/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Thuốc, 1982 | Đinh Thị Phôi, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.935 | Đinh Văn Qui | 19/02/2007 | Hrê; Không | 5/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Ga Rêu, 1968 | Đinh Thị Tréa, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.936 | Đinh Văn Phương | 01/01/2008 | Hrê; Không | 0/12 | Bờ Reo | Sơn Hà | Đinh Văn Đeo, 1987 | Đinh Thị Sẻ, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.937 | Đinh Văn Huyên | 14/02/2005 | Hrê; Không | 6/12 | Làng Vố | Sơn Hà | Đinh Văn Bin, 1984 | Đinh Thị Ni, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.938 | Đinh Văn Vinh | 10/03/2005 | Hrê; Không | 5/12 | Làng Vố | Sơn Hà | Đinh Văn Dân, 1970 | Đinh Thị Gương, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.939 | Đinh Văn Thái | 01/12/2005 | Hrê; Không | 6/12 | Làng Vố | Sơn Hà | Đinh Văn Mai, 1973 | Đinh Thị Thơ, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.940 | Đinh Văn Lệ | 02/07/2007 | Hrê; Không | 5/12 | Làng Vố | Sơn Hà | Đinh Văn Hươn, 1986 | © | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.941 | Đinh Văn Hiễu | 28/10/2007 | Hrê; Không | 6/12 | Làng Vố | Sơn Hà | Đinh Văn Dân, 1970 | Đinh Thị Gương, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.942 | Đinh Văn Banh | 26/07/2003 | Hrê; Không | 3/12 | Tà Pa | Sơn Hà | | Đinh Thị Trương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.943 | Đinh Thanh Lê | 01/09/2007 | Hrê; Không | 5/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Thanh Bổ, 1980 | Đinh Thị Bay, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.944 | Đinh Văn Nhiêu | 28/6/2008 | Hrê; Không | 5/12 | Tà Pa | Sơn Hà | Đinh Văn Éo, 1983 | Đinh Thị Dố, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.945 | Đinh Văn Dinh | 14/01/2005 | Hrê; Không | 6/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Văn Ôm, 1979 | Đinh Thị Thợ, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.946 | Đinh Ra Ma | 25/05/2005 | Hrê; Không | 6/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Văn Bãi, 1973 | Đinh Thị Bốt, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.947 | Đinh Văn Cu | 18/06/2005 | Hrê; Không | 6/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Văn Sát, 1980 | Đinh Thị Đốp, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.948 | Lê Hoàng Tự | 23/12/2006 | Kinh; Không | 6/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Lê Văn Lau © | Hoàng Thị Ngọc Hồng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.949 | Đinh Thê Ma | 30/6/2008 | Kinh; Không | 6/12 | Gò Răng | Sơn Hà | Đinh Văn Bái, 1982 | Đinh Văn Dố, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.950 | Đinh Văn Kiên | 02/01/2008 | Hrê; Không | 5/12 | Nước Tăm | Sơn Hà | | Đinh Thị Đông, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.951 | Đinh Văn Manh | 29/06/2003 | Hrê; Không | 5/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Pha, 1978 | Đinh Thị Phết, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.952 | Đinh Văn Tư | 04/8/2008 | Hrê; Không | 6/12 | Tà Lương | Sơn Hà | Đinh Văn Sang, | Đinh Thị Lin, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.953 | Đinh Văn Thông | 09/12/2005 | Hrê; Không | 6/12 | Làng Mùng | Sơn Hà | Đinh Văn Chao, 1969 | Đinh Thị Xin, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.954 | Đinh Văn Hà | 22/09/2004 | Hrê; Không | 5/12 | Nước Tang | Sơn Hà | Đinh Văn Lạc, 1986 | Đinh Thị An, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.955 | Đinh Văn Xít | 13/03/2006 | Hrê; Không | 6/12 | Nước Tang | Sơn Hà | | Đinh Thị Lý, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.956 | Đinh Văn Son | 30/09/2007 | Hrê; Không | 0/12 | Nước Tang | Sơn Hà | Đinh Văn Gù, 1985 | Đinh Thị Lái, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.957 | Đinh Văn Ngời | 16/05/2004 | Hrê; Không | 5/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Chắp, 1974 | Đinh Thị Hồng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.958 | Đinh Xuân Hoàng | 30/07/2004 | Hrê; Không | 5/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Địa, 1980 | Đinh Thị Heo ©, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.959 | Đinh Văn Huy | 22/01/2005 | Hrê; Không | 5/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Bi, 1979 | Đinh Thị Soản, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.960 | Đinh Văn Thị | 01/01/2007 | Hrê; Không | 5/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Hành ©, 1976 | Đinh Thị Xê, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.961 | Đinh Văn Hảo | 20/09/2007 | Hrê; Không | 6/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Thuộc, 1983 | Đinh Thị Chuân, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.962 | Đinh Thiêng Quang | 03/8/2008 | Hrê; Không | 5/12 | Nước Bao | Sơn Hà | | Đinh Thị Ly, | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.963 | Đinh Văn Du | 06/11/2008 | Hrê; Không | 6/12 | Nước Bao | Sơn Hà | Đinh Văn Cô, 1983 | Đinh Thị Nên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| **34** | **XÃ RỜ KƠI** | | | | | | | | | |
| 14.964 | A Thuyên | 17/5/2005 | Ha Lăng | 8/12 | Khơk klong | Rờ Kơi | A Nhía: 1983 | Y Grut: 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.965 | A Ly Hân | 10/02/2005 | Ha Lăng | 8/12 | Khơk klong | Rờ Kơi | A Hảo:1983 | Y Đàn:1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.966 | A Khiêm | 06/12/2007 | Ha Lăng | 9/12 | Khơk klong | Rờ Kơi | Y Láo, 1989 | Y Chính: 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.967 | A Xoăn | 06/09/2008 | Ha Lăng | 7/12 | Khơk klong | Rờ Kơi | A Theng, 1968 | Y Thông, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.968 | A Huy | 17/3/2006 | Ha Lăng | 12/12 | Khơk klong | Rờ Kơi | A Nương, 1984 | Y Chính, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 14.969 | A Khư | 13/10/2007 | Ha Lăng | 9/12 | Khơk klong | Rờ Kơi | A Krun, 1987 | Y Trác, 1993 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.970 | A Đại | 14/10/2008 | Ha Lăng | 4/12 | Khơk klong | Rờ Kơi | A Đa, 1982 | Y Nông, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.971 | Đinh Quốc Chung | 03/01/2007 | Ha Lăng | 9/12 | Gia xiêng | Rờ Kơi | Đinh Tiến Lễ, 1981 | Y Trin, © | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.972 | A Kha | 28/02/2004 | Ha Lăng | 12/12 | Gia xiêng | Rờ Kơi | A Lấu, 1973 | Y Bliea, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.973 | A Triệu | 25/7/2008 | Ha Lăng | 12/12 | Gia xiêng | Rờ Kơi | A Toàn, 1976 | Y Myit, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.974 | A Kua | 02/05/2008 | | 12/12 | Gia xiêng | Rờ Kơi | A Kỷ, 1979 | Y HLôr, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.975 | A Bét | 02/05/2006 | Ha Lăng | 5/12 | Gia xiêng | Rờ Kơi | A Kiu, © | Y Rui, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.976 | A Chang | 19/3/2007 | Ha Lăng | 5/12 | Gia xiêng | Rờ Kơi | A Bim © | Y Lung, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.977 | A Bâm | 08/12/2007 | Ha Lăng | 5/12 | Gia xiêng | Rờ Kơi | A San, 1990 | Y Ngănh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.978 | A Vinh | 01/12/2007 | Ha Lăng | 12/12 | Đăk Đe | Rờ Kơi | A Vải, 1976 | Y Pơ, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.979 | A Đăng | 06/11/2008 | Ha Lăng | 11/12 | Đăk Đe | Rờ Kơi | Y Đủi, 1982 | Y Păp, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.980 | A Ủy | 06/05/2008 | Ha Lăng | 12/12 | Đăk Đe | Rờ Kơi | A Độ, 1984 | Y Đãi, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.981 | A Thuộc | 28/9/2008 | Ha Lăng | 12/12 | Đăk Đe | Rờ Kơi | A Ngun, 1969 | Y Hen, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.982 | A Chun Hô | 02/05/2008 | Ha Lăng | 11/12 | Đăk Đe | Rờ Kơi | A Tú, 1984 | Y Vái, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.983 | Đinh Duy Thành | 22/4/2008 | Kinh | 12/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Đinh Văn Khải | Đinh Thị Toan | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.984 | Vi Văn Hiếu | 14/04//2006 | Mường | 9/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Lê Thị Huy: 1979 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.985 | Hoàng A Tùng | 12/10/2007 | Mường | 12/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Hoàng Anh Tú: 1989 | Y Khúp: 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.986 | Lộc Duy Tuấn | 06/12/2007 | | 11/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Lộc Văn Toan: 1985 | Đinh Thị Chuận: 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.987 | Vi Văn Sơn | 12/10/2007 | Mường | 9/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Vi Văn Sang: 1974 | Nguyễn Thị Biên: 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.988 | Trần Công Minh | 23/3/2007 | Mường | 12/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Trần Văn Tế, 1979 | Lê Thị Gấm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.989 | Lê Đình Đạt | 18/8/2006 | Mường | 12/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Lê Đình Tâm, 1980 | Võ Thị Phương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.990 | Đinh Xuân Hòa | 18/5/2005 | Mường | 12/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Đinh Văn Hiển, 1985 | Hà Thị Tôn, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.991 | Hà Tuấn Thành | 21/8/2006 | Mường | 12/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Hà Văn Thúy, 1984 | Lương Thị Linh 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.992 | Vi Văn Hiếu | 14/10/2004 | Mường | 12/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Vi Văn Thiết, 1982 | Vi Thị Hạnh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.993 | Bùi Đức Mạnh | 25/5/2007 | Mường | 9/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Dư Thanh Mai, 1980 | Bùi Văn Hại, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.994 | Trần Minh Đức | 03/10/2007 | Mường | 12/12 | Đăk Tang | Rờ Kơi | Trần Văn Hợi, 1985 | Hà Thị Viên, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.995 | Nguyễn Hoàng Danh | 16/7/2008 | Kinh | 12/12 | Rờ Kơi | Rờ Kơi | Nguyễn Hoàng Việt | Nguyễn Thị Tuyết Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.996 | Võ Phạm Anh Tú | 14/9/2008 | Mường | 12/12 | Rờ Kơi | Rờ Kơi | Võ Tấn Tiến, 1972 | Phạm Thị Thủy, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.997 | A Hùng | 09/12/2008 | Ha Lăng | 12/12 | Rờ Kơi | Rờ Kơi | A Vúk, 1990 | Y Nải, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.998 | A Ánh | 08/01/2008 | | 12/12 | Rờ Kơi | Rờ Kơi | A Đuôn, 1984 | Y Cam, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 14.999 | A Tuấn | 07/06/2008 | | 12/12 | Rờ Kơi | Rờ Kơi | A Đeo, 1985 © | Y Tháp, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.000 | A Hùy | 05/03/2008 | Ha Lăng | 11/12 | Rờ Kơi | Rờ Kơi | Nguyễn Chu Cường, 1977 | Y Num, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.001 | Nguyễn Thế Vinh | 30/06/2008 | Ha Lăng | 12/12 | Rờ Kơi | Rờ Kơi | Nguyễn Thế Dự, 1978 | Trần Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.002 | A Đoàn | 27/5/2007 | Ha Lăng | 6/12 | Rờ Kơi | Rờ Kơi | A Đên, 1985 | Y Hiêng, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.003 | A Mân | 20/12/2004 | Ha Lăng | 12/12 | Kram | Rờ Kơi | A HVâng, 1978 | Y Đum, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.004 | A Thể | 02/03/2006 | Ha Lăng | 12/12 | Kram | Rờ Kơi | A Thiếu, 1986 | A Hoét, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.005 | A Phong | 25/10/2005 | Ha Lăng | 12/12 | Kram | Rờ Kơi | A Sam, 1978 | Y Nghĩa, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.006 | A Tuấn | 30/10/2005 | Ha Lăng | 12/12 | Kram | Rờ Kơi | A Đoài, 1987 | Y Thúy, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.007 | A Tô | 01/03/2006 | Ha Lăng | 12/12 | Kram | Rờ Kơi | A Đir, 1975 | Y Đuôn, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.008 | Nguyễn Tùng Long | 31/10/2008 | Ha Lăng | 12/12 | Kram | Rờ Kơi | A Thik, 1975 | Nguyễn Thị Luyên, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.009 | A Nhật Ý | 03/08/2006 | Ha Lăng | 12/12 | Kram | Rờ Kơi | A An, 1987 | Y BLèo, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.010 | A Đúy | 04/08/2008 | Ha Lăng | 8/12 | Kram | Rờ Kơi | A Chui, 1965 | Y Hyah, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.011 | A Khoái | 19/9/2008 | Ha Lăng | 8/12 | Kram | Rờ Kơi | A Dung, 1976 | Y Hồng, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.012 | A Quốk | 30/12/2008 | Ha Lăng | 8/12 | Kram | Rờ Kơi | A Kơ, 1981 | Y Biếc, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.013 | A Khuyết | 05/11/2007 | Ha Lăng | 9/12 | Kram | Rờ Kơi | A Long, 1985 | Y Đơn, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| **35** | **PHƯỜNG KON TUM** | | | | | | | | | |
| 15.014 | Vũ Huy Khôi | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Vũ Văn Lân | Ng Thi Mỹ Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.015 | Phạm Quốc Dũng | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Phạm Ngọc Hùng | Nguyễn Thị H Tươi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.016 | Trần Tiến Đạt | 2001 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Trần Tiến Dũng | Hà Thị Phương Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.017 | Trần Đăng Quang | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Trần Văn Sơn | Trần Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.018 | Nguyễn Thanh Cao | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Sang | Lê Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.019 | Nguyễn Đại Phúc | 05/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.020 | Đặng Tuấn Châu | 21/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Đặng Văn Sơn | Đặng Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.021 | Trần Tiến Hưng | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Trần Tiến Dũng | Ng Thị Phương Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.022 | Lê Duy | 2003 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Lê Ngọc Châu | Trần Thị Kim Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.023 | Tô Nhật Huy | 2003 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Tô Minh Quang | Đỗ Thị Hồng Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.024 | Trương Quang Đạt | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Trương Quang Hà | Lê Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.025 | Hứa Đại Dương | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Hứa Tùng Sơn | Lê Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.026 | Hồ Ngọc An | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Hồ Ngọc Linh | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.027 | Trần Nhật Duy | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Trần Toàn | Phan Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.028 | Trần Quốc Huy | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Trần Quốc Hùng | Quách T Ngọc Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.029 | Ngô Phương Quang | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Ngô Xuân Vũ | Huỳnh T Mai Thi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.030 | Hồ Tiến Đạt | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Hồ Văn Dũng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.031 | Phan Lê Phú | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Phan Thanh Vân | Lê Thị Kim Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.032 | Đào Vĩnh Khang | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Đào Cao Nguyên | Trương T Tố Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.033 | Nguyễn Bảo Long | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Gia | Nguyễn Thị Tuấn Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.034 | Nguyễn Sỹ Hoàng Phúc | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Sỹ Phương | Trần Thị Thắng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.035 | Trần Thanh Bình | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Trần Ngọc Vinh | Tào Ngọc Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.036 | Phạm Quốc Độ | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Phạm Quốc Công | Mai Thị Tâm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.037 | Nguyễn Hải Đăng | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Tú | Nguyễn Thị Dạ Thảo 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.038 | Trần Văn Đôn | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Trần Văn Hường | Phạm Thị Ngọc Thảo 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.039 | Lê Văn Toàn Thắng | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Lê Thanh Hải | Văn Thị Hồng 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.040 | Tống Hoàng Chiến Thắng | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Tống Quang Vinh | Hoàng Quế Sương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.041 | Võ Huy Khang | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Võ Văn Lân | Nguyễn Thị Mỹ Diễm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.042 | Nguyễn Quốc Khánh | 09/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Trường Huy | Hồ Thị Thiết | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.043 | Nguyễn Minh Luật | 04/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Văn Công | Võ Thị Hồng Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.044 | Võ Duy Lợi | 01/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Võ Nam | Nguyễn Thị Tường Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.045 | Hồng Bá An Nguyên | 20/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Hồng Bá Bắc | Văn Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.046 | Huỳnh Minh Phúc | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Huỳnh Tú | Huỳnh Thị Bích Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.047 | Nguyễn Thúc Nhân | 02/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Thúc Siêu | Tô Thị Thủy Tiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.048 | Nguyễn Quốc Đạt | 28/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Quốc Đại | Đỗ Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.049 | Nguyễn Gia Hưng | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Văn Sơn | | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.050 | Nguyễn Tấn Dũng | 16/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Văn Minh | Huỳnh Thị Hoài Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.051 | Võ Hoàng Phương Vỹ | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Võ Hoàng Long | Thiều Thị Tường Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.052 | Nguyễn Trần Gia Huy | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Văn Thành | Trần Thị Huy Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.053 | Nguyễn Tuấn Anh | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Đức Hiền | Bùi Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.054 | Lê Thành Thịnh | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Lê Thanh Hưng | Ng Thị Mỹ Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.055 | Bùi Minh Tân | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Bùi Minh Tâm 1966 | Lê T Tuyết Nhung 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.056 | Lưu Vạn Phúc | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Lưu Văn Dũng | Lê Thị T Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.057 | Nguyễn Thanh Hải | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Bình | Võ Thị Én | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.058 | Văn Lâm Hoàng | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Văn Thuần | Lâm Thị Ngọc Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.059 | Hồ Quang Bảo | 11/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Hồ Quang Minh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.060 | Võ Minh Thiện | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Võ Minh Trí | Nguyễn Thị Ngọc Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.061 | Trần Hoàng Sang | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | | Hoàng Mai Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.062 | Trần Hoàng Vũ | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Trần Văn Tề | Mạc Thị Bích Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.063 | Nguyễn Quốc Đại | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Tỵ 1978 | Nguyễn Thị Mỹ Như | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.064 | Nguyễn Trọng Hữu | 03/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Cường | Nguyễn Thị Hòa Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.065 | Đinh Duy Bằng | 16/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Đinh Văn Bình | Đặng Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.066 | Đặng Quân | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Đặng Nguyên | Đặng Kiều Nam Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.067 | Mai Duy Khang | 14/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Mai Minh Phát | Y Tố Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.068 | Lê Công Phước | 17/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Lê Đức Ngọc | Trần Thị Phương Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.069 | Hồ Anh Đức | 13/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Hồ Anh Tuấn | Lâm Thị Minh Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.070 | Nguyễn Văn Duy Phương | 03/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Duy Tuấn | Nguyễn Thị Thanh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.071 | Phạm Thái Hòa | 21/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Phạm Văn Hà | Thái Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.072 | Trần Đình Hoàng | 04/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Nguyễn Nguyên Ngọc | Phan Thị Lộc Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.073 | Trần Hoàng Long | 19/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.074 | Phạm Quốc Huy | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Phạm Quốc Dân | Lâm T Bích Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.075 | Khiếu Bảo Lâm | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | | Trương Thị Phương Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.076 | Võ Minh Thiện | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Võ Minh Trí | Nguyễn Thị Ngọc Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.077 | Bùi Đặng Gia Hưng | 11/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Bùi Ngọc Hải | Đặng Thị Phương Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.078 | Hà Gia Phong | 12/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Hà Huy Hoàng | Nguyễn Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.079 | Nguyễn Quốc Khải | 09/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Văn Huệ | Nguyễn Thị Sao Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.080 | Lương Đặng Trí Tín | 13/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lương Sơn Đại Nghĩa | Đặng Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.081 | Hà An Kiến Quốc | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Hà Huy Hoàng | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.082 | Phạm Hoàng Duy | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Phạm Văn Hoàng | Lê Thị Thanh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.083 | Nguyễn Tấn Hiếu | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Tấn Phát | Ng Thiị Nam Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.084 | Trần Tiến Lực | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Thanh Tiến | Ng Thị Ngô Vịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.085 | Nguyễn Trần Quang Minh | 29/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Quang | Trần Thị Bích Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.086 | Phan Tiến Dũng | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Phan Tiến Quang | Đinh Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.087 | Ngô Quang Trường | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Ngô Đức Truyền | Võ Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.088 | Trần Nam Quân | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Anh Nam | Bùi Thị Nhã Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.089 | Bùi Trần Phúc Huy | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Bùi Thái Duy | Trần Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.090 | Phạm Quốc Vinh | 18/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Phạm Quốc Dân | Lâm Thị Bích Hải | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.091 | Bùi Hải Chương | 08/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Bùi Hải Nam | Lưu Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.092 | Chu Nguyễn Trường An | 01/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Chu Đình Thành | Nguyễn Thị Luận | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.093 | Nguyễn Đức Mạnh | 09/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn | Bùi Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.094 | Hồ Nguyễn Khải Hoàn | 23/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | | Nguyễn T Kiều Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.095 | Lê Thiên Bảo | 10/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lê Văn Thanh | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.096 | Hoàng Vĩnh Phúc | 20/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Hoàng Văn Đức | Đoàn Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.097 | Lâm Gia Bảo | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lâm Ngọc Vân 1975 | Tạ Thị Thu Hiền 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.098 | Huỳnh Chấn Hưng | 22/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Huỳnh Văn Hiệp | Nguyễn Thị Lan Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.099 | Mai Hải Dũng | 23/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Mai Văn Cường | Cao Thị Thúy Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.100 | Nguyễn Trọng Minh | 21/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Trọng Sơn | Phan Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.101 | Nguyễn Tiến Quang | 13/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Thái Việt | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.102 | Trần Lê Minh Đức | 20/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Trần Văn Phong | Lê Thị Thu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.103 | Lê Trung Hiếu | 19/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.104 | Lâm Khánh Toàn | 03/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lâm Ngọc Vân | Tạ Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.105 | Ngụy Phạm Gia Huy | 12/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Ngụy Hồng Mỹ | Phạm Thị Lựu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.106 | Lê Đức Anh | 31/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lê Đăng Bích | Đặng Thị Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.107 | Nguyễn Hoàng Phi Hùng | 17/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Kim Hoàng | Nguyễn Thị Xuân Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.108 | Võ Ngọc Tuấn Hưng | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Võ Ngọc An | Mai Thị Phương Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.109 | Nguyễn Duy Minh | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Ngọ | Trần Thị Khánh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.110 | Nguyễn Hữu Thịnh | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Minh Thê | Ng Thị Hồng Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.111 | Dương Quang Sang | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Dương Thế Sơn | Huỳnh H Trúc Phương Thi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.112 | Đặng Văn Đức | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Đặng Văn Phước | Đỗ Thị Kiều My | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.113 | Nguyễn Quang Thịnh | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Quang Tân | Trần Thị Hoài Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.114 | Nguyễn Dương Tùng | 2003 | Kinh; Không | 8/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Quaảng Tâm | Dương T Như Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.115 | Trần Chí Vĩ | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Thanh Long | Đinh Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.116 | Trương Vũ Kỳ | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trương Vũ Huân | Võ Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.117 | Lê Trịnh Công Hùng | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lê Công Hà | Trịnh Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.118 | Nguyễn Hoàng Khánh | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Văn Danh | Hoàng Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.119 | Dương Huỳnh Bảo | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Dương Thế Sơn 1974 | Huỳnh Hoàng Trúc Phương Chi 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.120 | Nguyễn Quý Hưởng | 30/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Quý Hà | Tống Thị Hiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.121 | Nguyễn Duy Khoa | 20/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Ngọ | Trần Thị Khánh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.122 | Lê Đình Đức | 06/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lê Đình Đông | Trần Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.123 | Trần Nguyên Chương | 06/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Quang Truyền | Võ Thị Út Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.124 | Đặng Hà Khánh Bảo | 22/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Đặng Văn Vũ | Phạm Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.125 | Nguyễn Quý Đạt | 25/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Thanh Vang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.126 | Trần Minh Tài | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Hùng | Phạm T Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.127 | Huỳnh Kim Hiếu | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Huỳnh Kim Sinh | Trần T Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.128 | Đỗ Nhật Dương | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Đỗ Văn Chương | Võ T Minh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.129 | Trần Tiến Trung | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Quang Vinh | Lê T Mỹ Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.130 | Lê Đức Thiện Duyên | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lê Đức Thiện | Nguyễn Thị Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.131 | Trần Minh Đức | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Văn Sáng | Phạm Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.132 | Nguyễn Xuân Ánh | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Dương Trường Vinh 1975 | Lê Thị Sơn 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.133 | Đinh Hữu Khánh Anh | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Đinh Hữu Diệp | Nguyễn Dương Tuyết Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.134 | Trần Mạnh Cường | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Quang Vinh 1971 | Lê Thị Mỹ Thanh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.135 | Bùi Mạnh Đức | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Bùi Văn Nhàng 1972 | Nguyễn Thị Liên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.136 | Nguyễn Anh Vũ | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Văn Giảng 1974 | Đào Trịnh Khánh Linh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.137 | Võ Duy Thắng | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Võ Duy Tám | Nguyễn Thị Kim Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.138 | Nguyễn Thành Tân | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Thành | Đặng Thị Tuyết Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.139 | Trần Thái Gia Lâm | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Hữu Linh | Thái T Thu Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.140 | Lâm Khang | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lâm Cung Tân | Đào T Khánh Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.141 | Dương Đức Luân | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Dương Văn Đức | Phạm Thị Cầm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.142 | Lâm Vỹ | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lâm Cung Tân | Đào T Khánh Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.143 | Ngô Thanh Xin | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Ngô Thanh Sơn | Văn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.144 | Nguyễn Trọng Nhân | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Kim Âu | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.145 | Nguyễn Công Duy | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Ng Công Trứ | Ng T Thiên Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.146 | Hồ Đức Huy | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Hồ Văn Quý | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.147 | Nguyễn Minh Ngọc | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Minh Hanh | Nguyễn Thị Phương Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.148 | Trần Vĩnh Tín | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Nguyễn Vĩnh Lộc | Nguyễn Thị Vân Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.149 | Lê Đỗ Nguyên Trung | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lê Văn Kiệt | Đỗ Thị Diễm Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.150 | Nguyễn Đình Duy | 12/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Dũng | Nguyễn Thị Kết | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.151 | Dương Mạnh Trung | 08/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Dương Văn Dệ | Nguyễn Thị Kim Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.152 | Nguyễn Trọng Tín | 03/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Lợi | Mạc Như Phương Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.153 | Nguyễn Đình Huy Hoàng | 22/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Đình Huyên | Phạm Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.154 | Trương Chí Khôi | 14/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trương Hợp Đoàn | Phạm Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.155 | Huỳnh Hoàng Nguyên | 12/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Huỳnh Văn Sinh | Trần Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.156 | Trần Đình Trung Nguyên | 31/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Thanh Hải | Lê Thị Các Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.157 | Nguyễn Ngọc Vỹ | 12/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Vinh | Đặng Thị Lệ Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.158 | Trần Công Gia Bảo | 17/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Công Mẫn | Lương Thị Hồng Nam | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.159 | Nguyễn Hoàng Long | 24/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Bá Cần | Trần Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.160 | Trần Thái Nhật Long | 31/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Hữu Linh | Thái Thị Thu Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.161 | Trần Vĩnh Tiến | 17/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Vĩnh Lộc | Nguyễn Thị Văn Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.162 | Nguyễn Cao Tiến | 09/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Cao Thắng | Lê Thị Mai Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.163 | Đặng Lê Thành Nhân | 07/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Đặng Đình Sam | Lê Thị Mỹ Đức | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.164 | Đặng Nguyễn Khánh Thuận | 09/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Đặng Trung Hiếu | Nguyễn Thị Bích Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.165 | Phạm Công Nguyên | 20/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Phạm Công Phước | Lê Thị Yến Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.166 | Lý Hiền Long | 30/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Lý Trọng Nguyên | Huỳnh Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.167 | Nguyễn Hữu Huy Hoàng | 09/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Hùng | Hoàng Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.168 | Phan Ngô Đăng Khoa | 12/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Phan Thanh Kỳ | Ngô Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.169 | Nguyễn Văn Bảo | 12/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Văn Chương | Võ Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.170 | Nguyễn Trần Gia Quân | 26/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Văn Bảy | Trần Thị Cẩm Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.171 | Doãn Tất Lợi | 06/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Doãn Văn Thể | Nguyễn Thị Quỳnh Giao | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.172 | Phan Minh Thức | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Phan Minh Trí | Phạm Thị Thanh Hà | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.173 | Nguyễn Đình Long | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Văn Sanh | Đinh Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.174 | Nguyễn Thái Bình | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Thái Hòa | Trần T Hoàn Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.175 | Nguyễn Đức Thành | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Đức Túy | Nguyễn Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.176 | Trần Tiến Thịnh | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Trần Minh May | Nguyễn Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.177 | Trần Long Nhật | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Trần Ngọc Minh 1981 | Mai Thị Lan 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.178 | Đinh Hữu Hoàng Hiệp | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Đinh Hữu Hòa | Nguyễn Thị Diệu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.179 | Vũ Duy Thức | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Vũ Văn Tấn | Hồ Hoàng Như Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.180 | Nguyễn Văn Hòa | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hiếu | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.181 | Trần Minh Hiếu | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Trần Văn Hòa | Tô Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.182 | Lâm Chí Nguyên | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Lâm Văn Lênh | Hồ Thị Ái Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.183 | Võ Nguyên Khôi | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Võ Thanh Phụng | Trần Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.184 | Trần Quốc Huy | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Trần Văn Quý | Ngô T Phương Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.185 | Võ Trung Kiên | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Võ Xuân Loan | Muộn T L Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.186 | Đoàn Ngọc Lượng | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Đoàn Ngọc Thu | Bùi Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.187 | Dương Tấn Hưng | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Dương Tấn Hải | Nguyễn Thị Cẩm Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.188 | Văn Minh Thiên | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Văn Minh Khánh | Đinh Thị Thu Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.189 | Đỗ Trọng Phúc | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Đỗ Ngọc Pháp | Nguyễn T Kim Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.190 | Nguyễn Huy Hoàng | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Văn Bảy | Lê Thị Văn | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.191 | Nguyễn Hồng Phúc | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Hồng Quảng | Lê Thị Kim Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.192 | Nguyễn Trung Hiếu | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Văn Tình 1978 | Ng Thị Thanh Quý 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.193 | Trương Quang Huy | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Trương Đình Tiến 1972 | Phạm Thị Phương Lan 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.194 | Nguyễn Đình Trung Hiếu | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Đình Thúy | Nguyễn Thị Thu Hương 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.195 | Trần Ngọc Bảo | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Trần Thanh Phú | Phan Thị Minh Thuận 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.196 | Huỳnh Hữu Tấn | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Huỳnh Hữu Tài | Nguyễn Thị Thu Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.197 | Huỳnh Hoàng Thái An | 28/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Huỳnh Sĩ Bình | Võ Thị Ngọc Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.198 | Võ Hoàng Phúc | 26/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Võ Văn Hoàng | Ngô Thị Vân Chuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.199 | Nguyễn Đức Anh | 25/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Đức Dũng | Phạm Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.200 | Nguyễn Đắc Anh Khoa | 03/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Khánh | Trần Thị Hồng Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.201 | Bùi Phúc | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Bùi Phong | Ng Thị Nguyên Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.202 | Lý Bình Minh | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Lý Bình | Nguyễn Thị Muộn | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.203 | Đinh Ngọc Huy Hoàng | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Đinh NgTuyên Quang | Trương Thị Thái | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.204 | Hoàng Chí Cường | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Hoàng Văn Long | Quách Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.205 | Dương Quang Sang | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Dương Thế Sơn | Huỳnh H Trúc Phương Thi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.206 | Đặng Văn Đức | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Đặng Văn Phước | Đỗ Thị Kiều My | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.207 | Nguyễn Dương Tùng | 2003 | Kinh; Không | 8/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Nguyễn Quaảng Tâm | Dương T Như Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.208 | Trần Chí Vĩ | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Trần Thanh Long | Đinh Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.209 | Trương Vũ Kỳ | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Trương Vũ Huân | Võ Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.210 | Ngô Đức Hải | 24/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Ngô Đức Lợi | Nguyễn Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.211 | Lê Tuấn Kiệt | 04/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Lê Tri Khải | Lê Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.212 | Võ Đình Trung Hiếu | 01/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 3 | Kon Tum | Võ Thừa | Đinh Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.213 | Nguyễn Đào Duy Khôi | 25/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Tín | Đào Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.214 | Nguyễn Đình Khôi | 01/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Đình Khải | Ng T Lệ Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.215 | Phạm Đức Minh Huy | 15/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Phạm Đức Phước | Bùi Thị Ngọc Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.216 | Hồ Gia Bảo | 25/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Hồ Công Phúc | Trần Thị Bích Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.217 | Nguyễn Bá Long | 19/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Bá Đạt | Ng Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.218 | Trần Tấn Phát | 30/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Cẩm Đạt | Nguyễn Thị Trưởng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.219 | Trần Thái Hồng Duy | 03/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Thái Bình | Nguyễn Thị Hồng Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.220 | Trương Hoàng Nam | 09/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trương Huy Hoàng | Đặng Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.221 | Đào Duy Sơn | 01/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Đào Duy Hà | Đặng Thị Phương Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.222 | Đào Xuân Lộc | 23/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Đào Tấn Bình | Hà Thị Kim Chúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.223 | Nguyễn Võ Hữu Huy | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Sữu | Võ Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.224 | Nguyễn Thanh Tuấn | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | © | Nguyễn Thị Thân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.225 | Nguyễn Chí Quốc | 2005 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | © | Huỳnh Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.226 | Trần Tuấn Huy | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Tuấn Phương | Đồng Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.227 | Trần Chí Vũ | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Thành Long | Đinh Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.228 | Trần Khánh Duy | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Khánh Dương | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.229 | Nguyễn Viết Hào | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Quý | Nguyễn Thị Thí | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.230 | Nguyễn Xuân Hải | 29/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Hiệu | Hồ T Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.231 | Nguyễn Đào Huy Hoàng | 12/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Tín 1972 | Đào Thị Dung 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.232 | Hà Nguyên Gia Bảo | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Hà Hùng Thiện 1980 | Nguyễn Thị Bích Thuỷ 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.233 | Nguyễn Nhật Huy | 20/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Nhật Trường 1979 | Phạm Thị Hồng Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.234 | Hoàng Phi Hùng | 21/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Hoàng Hữu Vỹ | Nguyễn Thị Kim Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.235 | Ngô Xuân Đạt | 27/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Ngô Xuân Thành | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.236 | Trần Hồng Linh | 28/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Hồng Lam | Nguyễn Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.237 | Nguyễn Thành Tâm | 14/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Phong | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.238 | Võ Gia Huy | 06/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 22 | Kon Tum | Võ Trường Chinh | Trương Thị Thanh Liêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.239 | Võ An Bình | 18/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Võ Văn Đức | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.240 | Võ Trí Hùng | 13/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Võ Trung Hòa | Trương Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.241 | Nguyễn Việt Hoàng Vỹ | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Vinh | Ng T Mỹ Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.242 | Nguyễn Đăng Khôi | 28/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Sĩ Minh | Nguyễn Thị Ngọc Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.243 | Dương Minh Triết | 11/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Dương Minh Vinh | Nguyễn Thị Thu Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.244 | Trần Đạt | 25/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Trần Đạo | Nguyễn Thị Hồng Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.245 | Phạm Nguyễn Triệu Duy | 30/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Phạm Văn Tương | Nguyễn Thị Hồng Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.246 | Nguyễn Hoàng Thịnh | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Hoàng Thiện | Nguyễn Thị Ngọc Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.247 | Đỗ Xuân Trí | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Đỗ Nam Cao | Phạm Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.248 | Lưu Hữu Phước | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lưu Văn Ban | Trần Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.249 | Trương Hoàng Phong | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trương Công Cường | Hà Thị Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.250 | Phan Quốc Đạt | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Phan Trọng Cường | Trần Thị Trang Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.251 | Đỗ Hữu Huy | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Đỗ Như Nguyên | Ng Thị Như Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.252 | Trần Anh Tuấn | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Tuấn Dũng | Nguyễn Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.253 | Lê Trường Tuyến | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lê Văn Thạnh | Lê Thị Thân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.254 | Phạm Việt Anh | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | | Huỳnh Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.255 | Trịnh Hoàng Vĩ Tân | 03/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trịnh Văn Luân | Hoàng Thị Kim Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.256 | Nguyễn Trương Hoàng Long | 22/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Bình | Trương Thị Tường Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.257 | Văn Khả Huy | 06/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Văn Khả Em | Đặng Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.258 | Lê Văn Hòa | 22/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Lê Liên | Phạm Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.259 | Nguyễn Ngọc Trung Hiếu | 27/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Châu | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.260 | Đinh Tấn Phát | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Đinh Văn Chánh | Dương Thị Kim Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.261 | Trần Minh | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Trần Hữu Thạnh | Phạm Thị Bích Phương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.262 | Hoàng Đăng Mạnh | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Hoàng Tiến Dũng | Hồ Thị Kim Liên 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.263 | Nguyễn Huy Chương | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Văn Huy | Nguyễn Thị Doan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.264 | Nguyễn Đình Hoàng Quý | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Đình Hải | Ng T Bích Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.265 | Nguyễn Ngọc Trọng Quý | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Châu | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.266 | Lê Văn Phúc | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Liêm | Phạm Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.267 | Đỗ Thành Đạt | 06/05/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Đỗ Văn Muộn | Vương Thị Hệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.268 | Nguyễn Hoàng Long | 07/12/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | © | Hoàng Thị Lẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.269 | Tô Đức Tuấn Minh | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Đức Hân | Phạm Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.270 | Lương Ngọc Quân | 04/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lương | Trần Thị Kim Hóa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.271 | Phạm Minh Tuấn | 18/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Phạm Thế Trung | Nguyễn Thị Diệu Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.272 | Thân Đức Thắng | 20/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Thân Trung Đức | Nguyễn Thị Thu Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.273 | Nguyễn Trung Đức | 05/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Văn Sơn | Nguyễn Thị Thanh Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.274 | Tô Hữu Hiếu | 30/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Tô Hữu Nghĩa | Trần Thị Kim Tươi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.275 | Lê Văn Kỳ | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Văn Vương | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.276 | Trần Nhật Trường | 28/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trần Xuân Phúc | Vũ Thị Dinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.277 | Lê Gia Huy | 11/03/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Thanh Bình | Lê Thị Hồng Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.278 | Phạm Khải Hoàn | 31/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Phạm Văn Danh | Hoàng Thị Hồng Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.279 | Bùi Phạm Việt Hoàng | 07/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Bùi Văn Hải | Phạm Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.280 | Nguyễn Vũ Việt Tiến | 13/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Đình Sỹ | Vũ Ngọc Thanh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.281 | Nguyễn Việt Anh | 09/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Đức Thắng | Lê Thị Thanh Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.282 | Nguyễn Ngọc Minh | 05/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Độ | Lê Thị Thu Cảnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.283 | Nguyễn Hồng Việt | 18/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Văn Nam | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.284 | Ng Hoàng Thiên Quân | 10/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Duy Thịnh | Nguyễn Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.285 | Lý Duy Tiến | 12/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lý Văn An | Phan Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.286 | Nguyễn Đăng Duy | 23/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Văn Dũng | Đặng Thị Hồng Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.287 | Bùi Gia Hưng | 25/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Bùi Đăng Thắm 1973 | Đinh Thị Bích Hiền 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.288 | Phan Nguyễn | 26/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Phan Văn Huy 1980 | Ng Huỳnh T Linh Chi 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.289 | Đoàn Gia Văn | 09/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Đoàn Trọng Toàn | Võ Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.290 | Nguyễn Trần Trọng Nhân | 11/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Châu 1974 | Trần Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.291 | Nguyễn Đức Hồng Thức | 20/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Đức Thi | Phạm Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.292 | Lê Quốc Thịnh | 13/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Cao Trí | Thái Thị Hồng Chuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.293 | Nguyễn Hoài Thương | 02/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hòa | Mai Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.294 | Lê Đức Mạnh | 19/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Đức Chung | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.295 | Đồng Tiến Duy | 02/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Đồng Xuân Quỳnh | Trương Thị Diện | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.296 | Nguyễn Công Lực | 30/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Hiền | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.297 | Hà Mạnh Huy | 03/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Hà Mạnh Hùng | Vũ Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.298 | Nguyễn Đức Vũ | 24/10/2005 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.299 | Trần Minh Hiếu | 18/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trần Văn Túc 1972 | Lê Thị Minh Nguyệt 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.300 | Nguyễn Lê Minh Quang | 10/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Thọ 1978 | Lê Thị Hiên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.301 | Trịnh Minh Nghĩa | 18/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trịnh Kim Trung 1961 | PhạmThị Hải 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.302 | Nguyễn Thế Thành Thắng | 11/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Văn Quang | Tô Kim Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.303 | Trần Hoàng Bảo | 06/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trần Lợi © | Trần T Kim Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.304 | Nguyễn Xuân Nguyên | 2002 | Kinh; Không | 10/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Tấn Đức | Đỗ Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.305 | Võ Anh Quân | 18/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Võ Viết Hùng | Lê Thị Mỹ Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.306 | Duy Mạnh Dũng | 27/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Duy Mạnh Hùng | Thảo T Trường Sinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.307 | Phan Nguyên Hiếu | 25/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Phan Phước Sơn | Phạm Thị Kế Hoạch | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.308 | Phạm Hồng Quân | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Phạm Văn Châu | Nguyễn Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.309 | Võ Văn Phú | 30/10/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Võ Sỹ Quý | Nguyễn Thị Lam | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.310 | Võ Minh Trí | 14/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Võ Minh Trị | Đinh Thị Tuyết Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.311 | Trần Minh Thịnh | 27/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trần Đình Tiến | Bùi Thị Thế | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.312 | Nguyễn Hồng Phúc | 23/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Văn Thiện | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.313 | Trần Ngọc Trung Kiên | 02/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trần Văn Liệp | Trương Thị Bích Ngà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.314 | Lê Tiến Dũng | 04/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Văn Giang | Lê Thị Kim Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.315 | Nguyễn Thái Bảo | 04/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Quốc Hoàng | Bùi Thị Lan Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.316 | Trần Quang Minh | 17/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trần Duy Hoàng | Võ Thị Kim Phú | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.317 | Nguyễn Đức Huy | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.318 | Phạm Gia Vỹ | 09/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Phạm Ngọc Vân | Nguyễn Thị Em | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.319 | Nguyễn Đức Nhân | 11/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Đức Thi | Phạm Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.320 | Huỳnh Anh Thông | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Huỳnh Việt | Trần Thị Thu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.321 | Trần Lê Thanh Tùng | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trần Đức Độ | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.322 | Hoàng Nhật Quang | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Hoàng Anh Tuấn | Vũ Thanh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.323 | Trần Công Nam | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trần Văn Bình | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.324 | Trần Trọng Phú | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trần Trọng Phương | Lê Thị Hóa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.325 | Trần Đức Nhân | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trần Văn Bình | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.326 | Lê Phúc Thiện | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Ngọc Vinh | Phan Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.327 | Lê Duy Hậu | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Duy Hiếu | Đinh Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.328 | Hà Đức Huy | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Hà Đức Tú | Phan Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.329 | Vũ Tiến Đạt | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Vũ Tiến Đan | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.330 | Đinh Ngọc Thăng Long | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Đinh Ngọc Vịnh | Mai Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.331 | Lưu Trọng Khiết | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lưu Trọng Trừng | Lê T Hồng Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.332 | Huỳnh Phúc Tâm | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Huỳnh Trọng Tuấn | Võ Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.333 | Trần Duy An | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Trần Duy Ngọ | Trần Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.334 | Bùi Phan Gia Bảo | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Bùi Văn Trí | Phan Thị Tường Vi 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.335 | Nguyễn Quốc Vinh | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Vạn | Phạm Thị Hải Uy 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.336 | Lê A Bằng Quang | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Văn Long | Y Thử © | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.337 | Phạm Xuân Trường | 14/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Phạm Xuân Huân | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.338 | Hồ Ngọc Anh Thái | 31/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Hồ Ngọc Minh | Nguyễn Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.339 | Hoàng Quang Đăng | 24/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Hoàng Quang Hải | Nguyễn Thị Thanh Thoại | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.340 | Nguyễn Đức Dũng | 11/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Đức Kiêm | Bùi Thị Thu Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.341 | Lê Đức Anh | 02/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Hồng Hà | Nguyễn Thị Tú Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.342 | Phạm Gia Bảo | 20/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Phạm Ngọc Chương | Phạm Thị Hà Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.343 | Nguyễn Đương Triều | 22/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Văn Cử | Dương Thị Biên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.344 | Lê Quốc Toàn | 10/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Lê Ngọc Anh | Võ Thị Xuân Thọ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.345 | Ka Lê Ngọc Hưng | 04/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Ka Ba Thành | Lê Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.346 | Phan Ng Trọng Anh | 01/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Phan Anh Trần | Ng Thị Hoàng Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.347 | Hồ Ngọc Lâm | 15/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Hồ Nam | Trần Thị Ngọc Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.348 | Nguyễn Tuấn Minh | 11/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Tiên | Lưu Thị Khuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.349 | Nguyễn Duy Anh | 15/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Anh Duy | Võ Thị Diễm Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.350 | Phạm Xuân Nguyên | 18/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Phạm Xuân Sen | Lê Thị Hồng Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.351 | Nguyễn Hồng Lâm | 25/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Hồng Lĩnh | Huỳnh Thị Minh Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.352 | Nguyễn Minh Đức | 01/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Đông | Nguyễn Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.353 | Vũ Khiêu | 25/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Vũ Đức Phú | Vũ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.354 | Phạm Tuấn Kiệt | 04/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Phạm Ngọc Hà | Bùi Thị Ngọc Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.355 | Nguyễn Đình Giáp | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Đình Kim | Đặng Thị Ánh Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.356 | Lê Hoài Nam | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Văn Hào | Phạm Thị Lan Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.357 | Lê Hoàng Anh | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Hồng Hà | Nguyễn Thị Tú Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.358 | Nguyễn Đỗ Hoàng Trung | 02/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Văn Thanh | Đỗ Thị Kim Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.359 | Nguyễn Gia Hưng | 16/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Lý | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.360 | Lê Công Nguyên | 27/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Văn Hoàng | Võ Thị Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.361 | Hà Ngọc Quang | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Hà Văn Duẩn | Phạm Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.362 | Nguyễn Trọng Đạt | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Trọng Hiếu | Trần Thị Việt | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.363 | Nguyễn Thành Luân | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Văn Kiên | Đỗ Thị Thùy Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.364 | Nguyễn Hữu Phương | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Ng Hữu Tấn | Lưu Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.365 | Nguyễn Hữu Quang Bình | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Châu | Ng Thị Bích Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.366 | Lâm Tấn Dũng | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lâm Văn Minh | Võ Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.367 | Hà Phước Hưng | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Hà Ngân Giang | Lưu Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.368 | Nguyễn Ngọc Linh | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Bá Đức | Lê Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.369 | Giã Trường Nam | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Giã Trường Đô | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.370 | Phạm Văn Thái | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Phạm Văn Sống | Nguyễn Thị Hoài Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.371 | Lê Quốc Đạt | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lê Hùng Vương | Ngô Thị Ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.372 | Bùi Hữu An Sơn | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Bùi Hữu Mười | Đỗ Thị Thanh Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.373 | Trần Vũ Nguyên Khánh | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trần Văn Nhiên | Vũ Thị Mẫu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.374 | Hà Ngọc Mạnh | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Hà Mạnh Dũng | Phạm Thị Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.375 | Hồ Ngọc Long | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Hồ Nam | Trần Thị Ngọc Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.376 | Trịnh Đình Nghĩa | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trịnh Đức Nhân | Ngô Đình Bích Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.377 | Lê Văn Vũ | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lê Văn Hòa | Trương T T Thúy | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.378 | Phạm Đình Khiêm | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Phạm Đình Bình | Nguyễn Thị Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.379 | Nguyễn Hoàng Anh | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Văn Vương | Hoàng Thị Biện | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.380 | Nguyễn Đức Hiếu | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Đức Cường | Nguyễn T Lệ Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.381 | Đoàn Nguyên Hoàng | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Đoàn Ngọc Toản | Lê Thị Mai Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.382 | Phạm Xuân Tiến | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Phạm Xuân Hóa | Dương TT Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.383 | Lâm Phi Hùng | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lâm Hoài Thảo | Lê Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.384 | Vũ Ngọc Linh | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Vũ Văn Trường | Nguyễn Thị Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.385 | Võ Thành Nghĩa | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Võ Thành Cảm | Võ Thị Nỡ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.386 | Lê Nguyên Trường | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lê Văn Quang 1971 | Huỳnh Thị Thu Hà 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.387 | Nguyễn Duy Hưng | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Hùng 1974 | Đinh Thị Lệ Hằng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.388 | Trịnh Minh Khoa | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | TrịnHùng Vương Trình 1973 | Võ Thị phương Thuý 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.389 | Bùi Quang Thắng | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Bùi Viết Lập | Phạm Thị Lộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.390 | Tô Minh Quân | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Tô Minh Phong © | Lê Thị Mỹ Tiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.391 | Trần Hoàng Nam | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trần Đình Cốn 1969 | Hoàng Thị Thúy Liễu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.392 | Lê Nguyễn Hoàng Gia | 17/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lê Hoàng Dương | Nguyễn Thị Phúc Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.393 | Nguyễn Nhật Phong | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Hồng Phú | Đặng Thanh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.394 | Lê Huỳnh Gia Hưng | 14/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lê Văn Trọng | Ng Huỳnh Ngọc Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.395 | Phạm Quốc Cường | 08/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Phạm Văn Chung | Ngô Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.396 | Nguyễn Trần Tú | 22/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Đức Tuấn | Trần Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.397 | Đỗ Khải Phong | 29/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Đỗ Thanh Tùng | Sử Thị Mỹ Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.398 | Phạm Duy Phú | 05/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Phạm Văn Phước | Huỳnh T Mai Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.399 | Võ Duy Tuấn | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Võ Duy Chiến | Trần Thị Xanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.400 | Trần Trọng Trí | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trần Trọng Tâm | Ngô Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.401 | Nguyễn Phan Đức Anh | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Mỹ | Phan Thị Tương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.402 | Lê Sỹ Quân | 18/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lê Sỹ Hương | Lê Thị Dầu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.403 | Đặng Minh Phương | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Đặng Văn Trường | Phạm Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.404 | Đinh Anh Đức | 20/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Đinh Sỹ Khoái | Dương Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.405 | Đặng Công Tâm | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Đặng Văn Khang | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.406 | Nguyễn Thế Sơn | 15/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Thế Giang | Nguyễn Thị Chuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.407 | Huỳnh Ngọc Minh | 06/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Huỳnh Ngọc Hùng | Đoàn T Minh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.408 | Lê Trần Nhật Huy | 13/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lê Chí Tài | Trần Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.409 | La Minh Trường | 06/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | La Văn Hiệu | Phạm Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.410 | Ng Trần Biên Cương | 13/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Văn Biên | Trần Thị Tố Trăm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.411 | Võ Trọng Hảo | 12/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Võ Trọng Nghĩa | Lê Thị Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.412 | Vương Hồng Phúc | 14/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Vương Văn Vấn | Đào Thị Lệ Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.413 | Trần Văn Trung | 16/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trần Văn Dũng | Phạm Thị Lệ Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.414 | Nguyễn Thành Sơn | 01/01/2005 | Kinh; C. Đài | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Hùng | Nguyễn Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.415 | Lê Đức Việt | 18/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lê Anh Bắc 1976 | Đỗ Thị Toan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.416 | Đinh Đức Đạt | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Đinh Sỹ Khoái | Dương Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.417 | Trần Thế Lâm | 10/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trần Văn Ngọ | Hoàng Thị Bảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.418 | Trịnh Long Vũ | 26/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trịnh Duy Quang | Ngô Thị Tuyết Nga | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.419 | Nguyễn Lâm Khang | 09/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Văn Nam 1977 | Lâm Thị Thúy Kiều 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.420 | Nguyễn Phương Đông | 11/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Thế Giang 1973 | Nguyễn Thị Chuyên 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.421 | Nguyễn Minh Dũng | 14/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Lương Bằng 1972 | Nguyễn Thị Hoa 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.422 | Chu Sỹ Tiên | 03/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | © | Tông Thị Vẻ 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.423 | Trần Hoàng Khương Duy | 01/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trần Văn Ngọ | Hoàng Thị Bảy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.424 | Trần Bảo Hiếu | 31/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trần Văn Hưởng | Lê Thị Thuý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.425 | Khiếu Minh Quân | 30/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Khiếu Đình Viên | Hoàng Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.426 | Đặng Thiện Nhân | 30/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Đặng Văn Thanh | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.427 | Cao Xuân Huy | 27/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Cao Xuân Thắng | Phạm Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.428 | Trịnh Minh Hưng | 14/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trịnh Khang Lâm | Quách Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.429 | Mai Trần Hoàng Minh | 15/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Mai Tiến Hưng | Trần Thị Chiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.430 | Nguyễn Phúc Quân | 08/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Tùng | Đào Thị Phu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.431 | Nguyễn Tăng Bảo Thông | 08/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Quốc Vinh | Trịnh Thị Diễm Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.432 | Trần Lương Quốc Cường | 11/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trần Đình Phòng | Lương Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.433 | Lê Thiện Thành | 31/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lê Thế Dâu | Huỳnh Thị Thanh Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.434 | Võ Nguyễn Thành Thuận | 01/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Võ Văn Lợi | Nguyễn Thị Y | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.435 | Lê Duy Đức | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Lê Duy Quang | Phạm Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.436 | Phạm Nhật Duy | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Phạm Đình Chí | Trương Vũ Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.437 | Trần Văn Chí Bảo | 31/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Trần Văn Huy | Đinh Thị Cơ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.438 | Đặng Phương Nam | 24/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Đặng Văn Trường | Phạm Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.439 | Nguyễn Thế Dân | 26/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Nguyễn Văn Trọng | Trịnh Võ Diễm Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.440 | Phạm Ngọc Thịnh | 19/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Phạm Văn Biên | Đào Thị Mùa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.441 | Huỳnh Anh Tuấn | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Huỳnh Dưỡng | Võ Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.442 | Bùi Duy Đạt | 14/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 5 | Kon Tum | Bùi Văn Thành | Trần Thị Dinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.443 | Trần Duy Trọng | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Lê Sơn | Nguyễn Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.444 | Văn Thanh Hải | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Văn Thanh Tình | Lê Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.445 | Lê Thành Nguyên | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Thanh Tài | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.446 | Nguyễn Vĩnh Nguyên | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Vĩnh Học | Nguyễn Thị Mai Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.447 | Trần Thanh Phúc | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Thanh Tính | Ng T Thúy Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.448 | Lê Thanh Tuấn | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Thanh Hải | Lê Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.449 | Phạm Anh Quân | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Phạm Anh Tuấn | Đinh Thị Bồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.450 | Hà Thái Hoàng | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Hà Văn Hiếu | Tô Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.451 | Nguyễn Lương Huy | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Lương Ai | Phạm Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.452 | Nguyễn Khải Nguyên | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hiếu | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.453 | Đặng Văn Thịnh | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Đặng Văn Cường | Lê Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.454 | Trương Thành Khang | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trương Thành Kha | Đặng Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.455 | Huỳnh Tấn Phát | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Huỳnh Dưỡng | Võ Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.456 | Lê Thành Đạt | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Thành Tài | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.457 | Trần Anh Tuấn | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Văn Toan | Nguyễn Thị Ngoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.458 | Lê Gia Bảo | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Thanh Long | Đinh Thị Ngọc Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.459 | Phan Nam Vương | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Phan Ngọc Thành | Nguyễn Thị Kim Phượng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.460 | Trần Ngọc Khôi | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Quốc Hậu | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.461 | Phạm Hoàng Anh | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Phạm Hoàng Cường | Nguyễn Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.462 | Nguyễn Trần Minh Huy | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Minh Tài | Trần Thị Thúy Hằng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.463 | Nguyễn Duy Thắng | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Văn Kết | Nguyễn Thị Kim Loan 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.464 | Hoàng Kim Thuận | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Hoàng Kim Tài | Trần Thị Phương Độ 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.465 | Huỳnh Trung Hiếu | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Huỳnh Lương | Nguyễn Thị Như Nguyệt 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.466 | Tô Duy Chân | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Tô Duy Thiện | Nguyễn Thị Hoài Thư 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.467 | Trần Gia Quý | 28/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Văn Phú | Võ Thị Hoàng Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.468 | Nguyễn Quang Huy | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Văn Liên | Trịnh Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.469 | Lê Đình Khang | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Đình Giáp 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Khánh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.470 | Nguyên Xuân Nhật Vũ | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Huy Hoàng 1972 | Lê Thị Định 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.471 | Nguyễn Vĩnh Khoa | 17/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Vinh Học | Ng Thị Mai Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.472 | Vương Hải Dương | 12/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Vương Văn Đương | Trần Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.473 | Trần Ngọc Luân | 25/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Ngọc Long | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.474 | Nguyễn Thọ Bảo | 28/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Thọ Hợp | Nguyễn Thị Linh Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.475 | Võ Đăng Tuấn | 13/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Võ Thành Hoàng | Huỳnh Thị Bạch Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.476 | Huỳnh Gia Huy | 05/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Huỳnh Duy Hải | Lê Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.477 | Trương Ngô Quốc Nhật | 11/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trương Quốc Việt | Ngô Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.478 | Trần Xuân Tiến | 21/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Văn Toan | Mai Thị Ngoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.479 | Nguyễn Dương Triều | 22/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Văn Cử | Dương Thị Biên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.480 | Lê Tiến Bảo Hoàng | 20/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Tiến Hóa | Lê Thanh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.481 | Huỳnh Quang Phú | 27/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Huỳnh Quang Cảnh | Đường Thị Kim Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.482 | Võ Thanh Lâm | 10/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Võ Thanh Luân | Nguyễn THị Ngọc Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.483 | Trương Lê Tuấn Đức | 20/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trương Quang Than | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.484 | Bùi Xuân Hưng | 30/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Bùi Văn Vương | Đinh Lan Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.485 | Lê Nam Tiến | 18/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Phương Nam | Trần Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.486 | Phùng Công Trung | 19/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Phùng Văn Dũng | Lê Thị Hồng Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.487 | Nguyễn Lương Hiệu | 05/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Lương Ái | Phạm Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.488 | Lê Nguyễn Tiến Tình | 25/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Tiến Nghĩa | Nguyễn Thị Ái Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.489 | Trần Phạm Quốc Toàn | 16/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Đình Yên | Phạm Thị Thu Nguyện | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.490 | Đinh Xuân Tài | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Đinh Xuân Tiến | Nguyễn Thị Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.491 | Nguyễn Văn Danh | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Văn Cường | Nguyễn Thị Thâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.492 | Võ Đình Toại | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Võ Đình Vũ | Nguyễn Thị Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.493 | Vũ Văn Quân | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Vũ Văn Quý | Nguyễn Thị An | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.494 | Võ Đình Nguyên | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Võ Đình Vũ | Nguyễn Thị Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.495 | Nguyễn Đức Tuấn | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Đình Trung | Trần Thị Lam | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.496 | Lê Hữu Kiên Cường | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Hữu Độ | Phan T Nga Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.497 | Nguyễn Ngọc Hiếu | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Thế Trung | Lê Thị Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.498 | Trần Quốc Huy | 27/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Văn Hóa | Phạm Thị Bích Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.499 | Lê Quang Phúc | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Thành Long | Trần Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.500 | Phạm Đức Đồng | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Phạm Đức Dương | Phạm Thị Nhiệm | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.501 | Tô Anh Kiệt | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 4 | Kon Tum | Tô Điền Hòa | Trần Thị Ca | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.502 | Nguyễn Quang Hưng | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Quang Phúc | Nguyễn Thị Kim Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.503 | Phạm Minh Sơn | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Phạm Trọng Hải | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.504 | Huỳnh Quốc Bảo | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Huỳnh Thanh | Phan Mai Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.505 | Nguyễn Huỳnh Đức | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Văn Nhân | Huỳnh Thị Mỹ Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.506 | Hồ Hoàng Sơn | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Hồ Phương | Ng Thị Phúc Tiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.507 | Đặng Đức Lường | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Đặng Đức Lập | Trần Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.508 | Võ Hải Nam | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Võ Đình Liên | Tưởng Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.509 | Ng Phương Nguyên | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Ng Phương Niên | Lê Thị Ngọc Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.510 | Nguyễn Viết Tuấn | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Việt Anh | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.511 | Trần Huy Hoàng | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Văn Cường | Bùi Thị Kim Vàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.512 | Lê Bạch Gia Huy | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Văn Hải | Bạch Thị Thanh Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.513 | Cao Chánh Hoàng Phú | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Cao Chánh Phú | Huỳnh Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.514 | Uông Thành Trung | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Uông Hồng Phi | Trương Thị Năm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.515 | Nguyễn Tiến Đạt | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Văn Cường | Ng Thị Hồng Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.516 | Trần Lê Thanh Hòa | 19/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Quốc Tuấn | Ng Thị Thanh Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.517 | Đỗ Quốc Tùng | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | | Đào Thị Thanh Đông | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.518 | Nguyễn Phương Nhân | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Phương Niên | Lê Thị Ngọc Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.519 | Hoàng Khánh Lâm | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Hoàng Dũng | Phan Thị Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.520 | Nguyễn Anh Đức | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Công Trường | Trần T Hồng Nữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.521 | Cao Doãn Dũng | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Cao Doãn Ba | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.522 | Nguyễn Duy Tuấn | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Duy Thảo 1981 | Trịnh Thị Huệ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.523 | Nguyễn Hoàng Khôi | 26/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Đình Khương | Hoàng Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.524 | Nguyễn Cảnh Nam | 08/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Cảnh Sơn | Đặng Thị Ái Thi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.525 | Nguyễn Thành Nam | 19/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Quốc Đạt | Đinh Thị Khánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.526 | Vũ Minh Phú | 17/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Vũ Văn Quý | Nguyễn Thị An | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.527 | Lê Tiến Dũng | 19/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Lê Anh Đức | Bùi Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.528 | Bùi Quang Huy | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Bùi Quang Trương | Phan Thị Hảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.529 | Nguyễn Đỗ Anh Quốc | 01/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Khánh | Đỗ Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.530 | Phạm Lê Dương | 01/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Phạm Ngọc Viễn | Lê Thị Kiều Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.531 | Trần Phạm Hồng Hải | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Văn Huân | Lê Thị Thảo Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.532 | Trần Kim Quốc Huy | 01/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Kim Hoàng | Lê Thị Thảo Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.533 | Ngô Tuấn Kiệt | 31/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Ngô Xuân Đảng | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.534 | Phạm Duy Khương | 01/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Phạm Đăng Duy | Bùi Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.535 | Trần Mạnh Hiếu | 03/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Trần Đình Trung | Dương Thị Thanh Ngà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.536 | Ngô Hoàng Quốc Đạt | 18/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Ngô Bình Thành | Trần Thị Đỗ Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.537 | Dương Ngọc Tiến | 01/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 6 | Kon Tum | Dương Ngọc Ánh | Võ Thị Thanh Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.538 | Lê Nguyễn Ngọc Triển | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Lê Ngọc Tích | Nguyễn Trần Kiều Thi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.539 | Nguyễn Thuận | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Liên | Lê Thị Hoà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.540 | Đỗ Đức Hậu | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Đỗ Xuân Sơn | Trần Thị Tư | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.541 | Đào Quang Vũ | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Đào Quang trung | Nguyễn Phúc Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.542 | Nguyễn Mạnh Dũng | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Văn Đạo | Vũ Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.543 | Võ Nguyên Khang | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Võ Kim Lai | Đặng Thị Hồng Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.544 | Trịnh Nguyên | 31/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trịnh Tuấn Khôi | Trương Thị Mỹ Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.545 | Nguyễn Anh Tín | 01/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Hoài Mục | Phạm Thị Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.546 | Võ Đức Đạt | 16/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Võ Đức Viễn | Huỳnh Thị Bích Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.547 | Kring Trung kiên | 2007 | Giẻ Triêng; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | A Cường | Trần Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.548 | Nguyễn Điền Hoàng | 2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Cao Trí | Võ Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.549 | Cao Nam Khánh | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Cao Anh Nguyên | Nguyễn Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.550 | Phạm Tiến Đạt | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Thị Bích Hiền | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.551 | Võ Minh Hòa | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Võ Minh Tiến | Lê Thị Thanh Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.552 | Trần Quốc Hoàng Anh | 07/08/2008 | Kinh; Không | 7/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trần Thanh Bình | Trần Thị Thanh Doãn | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.553 | Từ Thanh Nguyên | 01/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Từ Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.554 | Trần Xuân Việt | 2000 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trần Xuân vinh | Trương Thị Xuân tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.555 | Phan Thanh Thiên Phú | 2000 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Phan Thanh Cang | Lê Thị Nhật Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.556 | Nguyễn Trần Anh Vũ | 2000 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Đình Thám | Trần Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.557 | Trương Huỳnh Phước Đạt | 2000 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trương Trước Thanh | Huỳnh Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.558 | Nguyễn Đăng Anh | 2000 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Văn Di | Võ Thị Hậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.559 | Nguyễn Kỳ Phong | 2001 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hải | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.560 | Nguyễn Việt Hưng | 2001 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Việt Hùng | Đào Thị Hồng Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.561 | Trần Minh Hà | 06/04/2002 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trần Minh Khánh | Lưu Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.562 | Nguyễn Trần Anh Huy | 2002 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Đình Thám | Trần Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.563 | Lê Nguyễn Kỳ Nam | 2002 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Lê Văn Dũng | Nguyễn Thị Thuý Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.564 | Nguyễn Gia Huy | 24/11/2002 | Kinh; TC | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hưng | Nguyễn Thị Trúc Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.565 | Huỳnh Bảo Lộc | 20/09/2003 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Huỳnh Văn Hùng | Thái Thị Hồng Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.566 | Trương Văn Khải | 2003 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trương Văn Tuấn | Văn Thị Thu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.567 | Nguyễn Tấn Phát | 2004 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Đình Long | Phạm Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.568 | Lê Cao Phong | 2005 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | | Phạm Thị Thùy Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.569 | Trịnh Ngọc Nam | 2005 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trịnh Ngọc Lộc | Trần Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.570 | Nguyễn Trung Hiếu | 29/03/2006 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Khắc Chiến | Trần Thị Thu Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.571 | Nguyễn Hữu Phúc | 16/07/2006 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Văn Anh | Trần Thị Lượm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.572 | Võ Nguyên Hiển | 13/06/2006 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Võ Nguyên Hà | Nguyễn thị Thu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.573 | Trần Quốc Lai | 07/09/2006 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trần Thanh Luân | Luồng Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.574 | Trần Công Định | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trần Lê Ái Huy | Nguyễn Thị Trúc Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.575 | Hồ Thành Đạt | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Hồ Văn Tý | Võ Thị Lệ Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.576 | Võ Đình Bảo | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Võ Anh Tuấn | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.577 | Phạm Hữu Lợi | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Phạm Tiến Dũng | Võ Thị Bích Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.578 | Mai Văn Trắng | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | | Mai Thị Kim Sơn | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.579 | Nguyễn Đông Triều | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hữu | Đoàn Thị Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.580 | Lê Viết Trung | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Lê Viết Hùng | Bùi Thị Ngọc Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.581 | Nguyễn Duy Bảo | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Duy Thông | Nguyễn Thị Kim Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.582 | Võ Gia Khánh | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Võ Văn Thống | Huỳnh Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.583 | Hồ Anh Tuấn Kiệt | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7, | Kon Tum | Hồ Hữu Tiến | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.584 | Hồ Nhật Huy | 03/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7, | Kon Tum | Hồ Văn Hùng | Nguyễn Thị Như Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.585 | Lê Minh Khang | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7, | Kon Tum | Lê Thế Minh | La Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.586 | Trần Duy Thắng | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7, | Kon Tum | Trần Duy Thái | Đường Diệp Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.587 | Trần Công Thái | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7, | Kon Tum | Trần Hạnh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.588 | Bùi Lê Minh | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7, | Kon Tum | Bùi Quốc Long | Nguyễn Thị Ngọc Nữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.589 | Nguyễn Ngọc Nghĩa | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Duyệt | Đặng Thị Thu Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.590 | Nguyễn Hoàng Khôi | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Minh Hòa | Huỳnh Thị Thu Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.591 | Nguyễn Tăng Bảo Lâm | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Băng Đông | Lý Phương Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.592 | Nguyễn Công Sang | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Công Kỷ | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.593 | Vũ Tuấn Anh | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Vũ Văn Thước | Phạm Thị Ngọ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.594 | Huỳnh Lâm Vỹ | 20/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.595 | Nguyễn Minh Thuận | 01/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Đình Thành | Lê Thị Thúy Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.596 | Trần Quốc Huy | 2003 | Kinh; TC | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trần Tiến Việt | Nguyễn Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.597 | Trần Đỗ Văn Thịnh | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trần Văn Đức | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.598 | Trần Vinh Hiển | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trần Minh Tư | Hà Thị Xuân Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.599 | Vũ Quốc Phong | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Vũ Văn Thước | Phạm Thị Ngọ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.600 | Lê Duy Hoàng | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Lê Thanh Tùng | Đỗ Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.601 | Nguyễn Khắc Anh Đức | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Khắc Trọng | Trịnh Thị Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.602 | Hồ Hoàng Hiệp | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Hồ Văn Thành | Nguyễn Thị Kim Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.603 | Phan Tấn Gia Khang | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Phan Tấn Nguyên Kha | Tạ Thị Thu Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.604 | Trần Vỹ Gia Trung | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Trần Vỹ Điệp | Nguyễn Thị Gia Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.605 | Mai Thế Huy | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.606 | Đỗ Duy Nam | 2007 | Kinh; TC | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Đỗ Duy Huy | Trần Thị Bảo Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.607 | Hồ Hoàng Hưng | 2007 | Không; | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Hồ Văn Thành | Nguyễn Thị Kim Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.608 | Võ Duy Hiếu | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Võ Duy Hùng | Đoàn Thị Thảo Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.609 | Nguyễn Văn Hào | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hồng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.610 | Bùi Đình Trung | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Bùi Đình Phương | Võ Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.611 | Dương Nguyễn Phi | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Dương Huỳnh Tuấn | Nguyễn Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.612 | Đoàn Anh Quân | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Đoàn Thanh Tùng | Trần Thị Phương Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.613 | Nguyễn Văn Thái | 2001 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Xê | Nguyễn Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.614 | Đỗ Vĩnh Thăng | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Đỗ Vĩnh Hòa | Dương T Thanh Liêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.615 | Lê Nguyễn Cao Nguyên | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Lê Minh Tèo | Nguyễn Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.616 | Nguyễn Phát Lợi | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Văn Phu | Nguyễn Thị Hải Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.617 | Võ Đông Cao Vương | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Võ Đông Hà | Cao Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.618 | Lê Nguyễn Minh Khang | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Lê Văn Thích | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.619 | Phan Văn Quốc Phát | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Phan Quốc Dũng | Phạm Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.620 | Phạm Hoàng Vỹ | 2005 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Phạm Hoàng Sơn | Nguyễn Thị Bích Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.621 | Lê Trần Duy | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Lê Tùng Cương | Trần Thị Ngọc Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.622 | Phan Việt Hải | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Phan Đình Tuấn | Bùi Thị Đức | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.623 | Phan Ngọc Hưng | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Phan Văn Thọ | Nguyễn Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.624 | Đoàn Bảo Tuấn Phát | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Đoàn Bảo Trung | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.625 | Nguyễn Hoàng Đăng Khoa | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Hùng | Hoàng Thị Như Ý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.626 | Nguyễn Ngọc Thức | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Hà | Trần Hữu Thùy Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.627 | Lê Anh Quân | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Lê Công Long | Hồ Đắc Trần Quỳnh Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.628 | Đặng Quốc Toàn | 14/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Đặng Tất Nguyên | Phan Thùy Phương Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.629 | Nguyễn Hồ Tấn Đạt | 24/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Thái Đăng | Hồ Thị Quỳnh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.630 | Đỗ Nhật Huy | 16/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Đỗ Duệ Minh | Trần Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.631 | Nguyễn Tấn Đạt | 26/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Tấn Sang | Phan Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.632 | Chu Anh Tuấn | 26/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Chu Anh Dũng | Đặng Thảo Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.633 | Huỳnh Xuân Dự | 26/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Huỳnh Xuân Duy | Nguyễn Đoan Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.634 | Chu Phúc Hưng | 10/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Chu Nguyên Hùng | Phạm Thị Kiều Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.635 | La Hưng Lộc | 30/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | La Hưng Thiện | Nguyễn Thị Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.636 | Đinh Trung Hiếu | 30/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Đinh Khắc Hải | Nguyễn Thị Kim Thi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.637 | Nguyễn Chí Quân | 04/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Nguyễn Trí Nam | Triệu Thị Bích Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.638 | Đinh Hoàng Long | 07/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Đinh Văn Vinh | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.639 | Mai Đăng Khoa | 31/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Mai Thanh Phương | Hoàng Y Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.640 | Phạm Đình Thanh | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Phạm Đình Sơn | Bùi Thị Kim Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.641 | Quách Minh Phúc | 27/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 7 | Kon Tum | Quách Văn Phục | Lâm Thị Hồng Minh 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.642 | Võ Đình Lộc | 2001 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Võ Đình Long | Lê Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.643 | Đặng Hoàng Sơn | 14/10/2001 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Đặng Hoàng Dũng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.644 | Bùi Minh Trí | 21/08/2001 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Bùi Văn Khánh | Đỗ Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.645 | Lê Gia Bảo | 27/09/2008 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Lê Thành Long | Nguyễn Thị Quỳnh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.646 | Ngô Anh Hào | 2001 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Ngô Anh Hùng | Nguyễn Thị Bích Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.647 | Nguyễn Vũ Đạo | 2001 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Văn Minh | Võ Thị Minh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.648 | Tạ Ngọc Minh Đông | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.649 | Lê Nam Khánh | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Lê Văn Khánh | Đoàn Anh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.650 | Nguyễn Khôi Nguyên | 2003 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Mai Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.651 | Hồ Khánh Duy | 08/09/2003 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Hồ Văn Khánh | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.652 | Phạm Chí Công | 2004 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Phạm Ngọc Thịnh | Phan Thị Cẩm Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.653 | Lê Hoàng Khánh | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Lê Văn Khánh | Đoàn Quốc Anh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.654 | Hồ Trọng Hiển | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Hồ Văn Hưng | Nguyễn Thị Kim Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.655 | Bùi Văn Hậu | 2004 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Bùi Trương Điền | Nguyễn Thị Thu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.656 | Ngô Anh Kiệt | 2005 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Ngô Anh Hùng | Nguyễn Thị Bích Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.657 | Phạm Sỹ Nguyên | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Phạm Bình Vương | Nguyễn Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.658 | Phan Gia Khánh | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Phan Văn Hòa | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.659 | Trần Long Sơn | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Trần Long Hổ | Đặng Thị Trà My | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.660 | Nguyễn Hoàng Phát | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Trọng Anh | Lê Thị Bạch Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.661 | Đặng Tuấn Anh | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | | Kon Tum | Đặng Văn Sỹ | Đinh Thị Minh Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.662 | Trần Vinh Quang | 17/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Trần Quang Bình | Đinh Thị Lệ Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.663 | Võ Đức Tiến | 19/07/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Võ Thành Đông | Phan Thị Thu hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.664 | Trần Khánh Duy | 03/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Trần Ngọc Dũng | Nguyễn Thị Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.665 | Nguyễn Hoàng Vỹ | 21/01/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Thái Bình | Ngô Thị Mỹ Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.666 | Võ Duy Kha | 24/09/2006 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Võ Thanh Phú | Phan Thị Thuỷ Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.667 | Nguyễn Thịnh Phát | 02/03/2006 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Trung Chánh | Nguyễn Thị Thu Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.668 | Trần Anh Nhân | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Trần Văn Khiêm | Huỳnh Thị Mỹ Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.669 | Đặng Hoàn Thức | 06/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Đặng Thanh Bình | Nguyễn Thị Cẩm Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.670 | Ngô Hoàn Nguyên | 04/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Ngô Sĩ Hùng Vũ | Nguyễn Thị Hoài Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.671 | Đỗ Tuấn Kiên | 05/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Đỗ Văn Tuyến | Nguyễn Thị Thu Hoài | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.672 | Nguyễn Văn Bảo | 09/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Văn Minh | Đường Thị Hồng Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.673 | Nguyễn Hữu Nam | 06/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Giang | Bùi Thị Cẩm Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.674 | Nguyễn Hữu Tài | 26/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Phước | Hồ Thị Ngọc Thơ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.675 | Hồ Sỹ Kiên | 21/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Hồ Sỹ Anh Tuấn | Phan Thị Quỳnh Như | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.676 | Trần Đỗ Thanh Bình | 20/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Trần Hoài Thanh | Đỗ Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.677 | Trịnh Gia Huy | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Trịnh Quang Minh | Hoàng Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.678 | Trương Phú Thịnh | 13/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Trương Phú Đương | Đoàn Thị Ngọc Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.679 | Lê Đoàn Minh Đạt | 02/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Lê Minh Thanh | Đoàn Thị Ngọc Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.680 | Ngô Quốc Khánh | 11/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Ngô Văn Khoa | Nguyễn Thị Kim Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.681 | Trần Quang Vinh | 18/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Trần Đình Sơn | Đặng Thị Huyền Hạ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.682 | Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn | 18/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Minh Phụng | Huỳnh Thị Cẩm Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.683 | Nguyễn Quốc Khang | 11/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Trí | Trương Thị Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.684 | Đoàn Quốc Tuấn | 20/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Đoàn Cẩm | Đinh Thị Mỹ Soan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.685 | Phạm Danh Nhân | 11/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Phạm Công Danh | Phạm Thị Ngọc Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.686 | Hà Trạng Nguyên | 02/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Hà Văn Tây | Nguyễn Thị Mai Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.687 | Nguyễn Vinh Vũ Quân | 15/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Vinh Quang | Võ Thị Như Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.688 | Hồ Văn Thế | 21/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Hồ Văn Khánh | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.689 | Đặng Thành Nhân | 24/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Đặng Ngọc Vinh | Phạm Thị Bích Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.690 | Nguyễn Tấn Đạt | 15/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Tuấn | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.691 | Phạm Đình Tân | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Phạm Đình Triều | Mai Thị Mỹ Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.692 | Nguyễn Văn Tô Thịnh | 21/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Văn Minh | Tô Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.693 | Nguyễn Anh Kiệt | 09/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Nguyễn Bá Vinh | Hồ Thị Kim Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.694 | Võ Nhật Tiến | 01/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 8 | Kon Tum | Võ Văn Dũng | Huỳnh Thị Phương Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.695 | Võ Trương Đức Tiến | 2000 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Võ Văn Thanh | Trương Thị Bích Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.696 | Nguyễn Thành Duy | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Văn Tiến | Nguyễn Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.697 | Nguyễn Trung Nguyên | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Sơn | Nguyễn Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.698 | Đặng Quốc Khánh | 2001 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Đặng Quốc Thắng | Nguyễn Thị Thuỳ Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.699 | Nguyễn Tiến Dũng | 17/09/2001 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Văn Sơn | Đỗ Lê Phương Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.700 | Võ Đại Nam | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Võ Minh Tùng | Võ Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.701 | Nguyễn Ngọc Tấn Dũng | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Đạo | Lê Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.702 | Đinh Gia Bảo | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Đinh Văn Hiến | Nguyễn Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.703 | Võ Nhật Hoàng | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Võ Thành Hoà | Phạm Thị Giang thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.704 | Trần Vũ Anh Quân | 2001 | Kinh; TC | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Minh Đức | Võ Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.705 | Võ Nguyễn Hoàng Việt | 2001 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 2 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Hoàng Tịnh | | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.706 | Bế An Khang | 2001 | Tày; Phật giáo | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Bế Văn Hiếu | Trần Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.707 | Huỳnh Trung Tín | 2002 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Huỳnh Trung Thảo | Phạm Thị Ngọc Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.708 | Ngô Nguyên Khang | 2002 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Ngô Đình Toàn | Hà Duyên Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.709 | Trịnh Lê Công Sách | 2002 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trịnh Văn Phụng | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.710 | Trần Việt Toàn | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Việt Tường | Lê Thị Thanh Hoà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.711 | Lâm Thanh Bình | 11/02/2003 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lâm Thanh Hải | Trần Thị Bích Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.712 | Trần Nguyễn Anh Duy | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Hữu Bình | Nguyễn Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.713 | Huỳnh Đăng Khoa | 2005 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Huỳnh Anh Huy | Nguyễn Thị Tới | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.714 | Lê Minh Huy | 12/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Minh Hoàng | Nguyễn Thị Được | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.715 | Phạm Gia Khang | 2005 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Phạm Xuân Khánh | Nguyễn Thị Ngọc Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.716 | Ngô Phước Huy | 2005 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Ngô Đình Toàn | Hà Duyên Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.717 | Lê Nhật Tiến | 29/08/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Minh Sơn | Lê thị Kim Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.718 | Nguyễn Thành Vũ | 16/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Thành Phúc | Trương Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.719 | Lê Thành Phát | 06/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Thanh Long | Nguyễn Thị Mỹ Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.720 | Lê Nguyễn Quốc Hưng | 25/11/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Văn Mạnh | Nguyễn Ngọc Tú Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.721 | Đặng Quốc Hưng | 20/07/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Đặng Quốc Thắng | Nguyễn Thị Quỳnh Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.722 | Trần Nguyễn Duy Phong | 21/07/2006 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Hữu Bình | Nguyễn Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.723 | Nguyễn Hoàng Lâm | 03/05/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Long | Nguyễn Thị Đấy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.724 | Đoàn Đăng Khải | 13/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Đoàn Thế Tri | Đoàn Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.725 | Hoàng Minh Nhật | 24/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Võ Văn Ngọc | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.726 | Đỗ Duy Hoàng | 08/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Đỗ Ngọc Hùng | Phạm Thị Kim Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.727 | Phạm Thành Hưng | 13/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Đỗ Ngọc Hùng | Phạm Thị Kim Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.728 | Dương Minh Trí | 07/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Dương Quốc Khánh | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.729 | Cao Thành Long | 06/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Cao Văn Thủ | Nguyễn Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.730 | Trịnh Tiến Đạt | 20/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Đặng Quốc Thắng | Nguyễn Thị Quỳnh Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.731 | Nguyễn Bá Thiện | 19/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Bá Thìn | Trần Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.732 | Trịnh Lê Hoàng Đại | 13/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trịnh văn Phụng | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.733 | Trần Văn Phúc | 05/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Xuân Thanh | Văn Thị Bích Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.734 | Nguyễn Tấn Tài | 05/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Phùng | Ngô Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.735 | Tô Gia Nhật | 18/10/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Tô Lam Linh | Nguyễn Thị Trúc Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.736 | Trần Gia Huy | 10/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Minh Trung | Đặng Thị Anh Lạc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.737 | Đỗ Tiến Phát | 09/08/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Đỗ Lê Huy © | Nguyễn Thị Kiều Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.738 | Nguyễn Minh Quý | 30/11/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Quang Minh | Nguyễn Thị Mai Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.739 | Nguyễn Huỳnh Đức Tín | 17/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Thắng | Huỳnh Thị Ngọc Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.740 | Lê Minh Tín | 18/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Minh Hoàng | Nguyễn Thị Được | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.741 | Huỳnh Quang Trung | 28/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Huỳnh Xuân Thành Tâm | Trần Thị Bích Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.742 | Nguyễn Hoàng Nam | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Văn Trung | Nguyễn Thị Kim Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.743 | Hoàng Đường Duy | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Hoàng Văn Hải | Đường Thị Hồng Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.744 | Lê Bá Thông | 08/03/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Thanh Huy | Đặng Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.745 | Phạm Quốc Thịnh | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | | Phạm Văn Vũ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.746 | Nguyễn Trần Tâm Lộc | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | | Nguyễn Tám | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.747 | Nguyễn Nam Anh | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Dũng | Đặng Thùy Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.748 | Dương Minh Trung | 2001 | Kinh; TC | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Dương Minh Hùng | Nguyễn TThu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.749 | Tạ Ngọc Minh Đông | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Tạ Ngọc Xuân | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.750 | Nguyễn Anh Tài | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Thúy | Nguyễn Thị Lại | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.751 | Nguyễn Hữu Khang | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Sơn | Nguyễn Thị Thanh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.752 | Đặng Thế Khang | 2002 | Kinh; TC | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Hoàng Kim | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.753 | Nguyễn Văn Đạt | 2002 | Kinh; TC | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Văn Thành | Quách Thị Pháp | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.754 | Bùi Cảnh Vỹ | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | | Đồng Thị Thu Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.755 | Nguyễn Phan Hoàng Thái | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Tùng | Phan Thị Ngọc Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.756 | Nguyễn Lê Hoàng Minh | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Văn Thái | Lê Thị Thu Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.757 | Nguyễn Lê Quốc Anh | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Hồng Lâm | Lê Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.758 | Phan Đình Nhân | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Phan Tấn Lực | Phạm Thị Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.759 | Tạ Đình Đại | 21/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Tạ Đình Tiến | Bùi Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.760 | Trần Đình Tuấn | 2004 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Đình Liêm | Bùi Thị Bích Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.761 | Trần Minh Quân | 15/11/2004 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Công Tuyển | Trần Thị Thanh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.762 | Trần Minh Duy | 2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Minh Trọng | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.763 | Bùi Phước Việt | 2005 | Kinh; Phật | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.764 | Ngô Hoàng Phúc | 10/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | | Phạm Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.765 | Ngô Đức Thịnh | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Ngô Đức Tuấn | Phạm Thị Diệu Thạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.766 | Nguyễn Hoàng Hải | 25/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Hoàng | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.767 | Lê Minh Dương | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | | Văn Thị Cẩm Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.768 | Hà Văn Phát | 12/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Hà Văn Thụ | Hoàng Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.769 | Trần Phan Minh Đức | 02/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Xuân Động | Phạm Thị Ngãi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.770 | Nguyễn Thiên Đạt | 14/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Thành Hiền | Cao Thị Lệ Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.771 | Bùi Anh Quốc | 21/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Bùi Quốc Vũ | Trần Thị Bích Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.772 | Hồ Hiền | 13/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Hồ Hiền | Lý Thị Nhất | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.773 | Trần Đăng Khôi | 27/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Anh Dũng | Bùi Thị Trúc Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.774 | Tô Đông Khang | 18/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Tô Mạnh Cường | Đinh Thị Ngân Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.775 | Võ Trương Vũ | 01/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Võ Nghi Quân | Bùi Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.776 | Nguyễn Quốc Việt | 25/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Văn Lũy | Trương Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.777 | Nguyễn Vũ Đức An | 15/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Văn Ngọc | Vũ Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.779 | Trần Đăng Khoa | 28/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Quốc Tú | Trần Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.780 | Bùi Quang Minh | 22/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Bùi Xuân Nguyên | Vũ Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.781 | Trần Ngọc Long | 07/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | | Lê Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.782 | Phạm Quốc Vỹ | 18/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Phạm Ngọc Vinh | Đặng Bạch Hoàng Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.783 | Vũ Trần Duy Thắng | 25/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Duy Khánh | Vũ Thị Phương Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.784 | Hoàng Gia Bảo | 17/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Hoàng Thanh Quang | Mai Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.785 | Trần Nhật Minh | 16/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Hồng Châu | Trần Thị Hồng Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.786 | Nguyễn Trung Anh | 04/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Trung Thành | Phạm Thị Tuyết Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.787 | Nguyễn Sĩ Hùng | 2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Sen | Kiều Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.788 | Lê Hoàng Phúc | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Dương Huy | Võ Thị Bích Vân | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.789 | Lê Duy Lộc | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Văn Nam | Đinh Thị Tuyết Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.790 | Bùi Lê Anh Nguyên | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Bùi Trọng Trí | Lê Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.791 | Diêu Ngô Thuận | 2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Diêu Văn Tiến | Trương Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.792 | Hoàng Phúc Thiện | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Hoàng Thanh | Trần Thị Phúc Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.793 | Triệu Công Bình | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Triệu Ngọc Minh | Nguyễn Thuý Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.794 | Nguyễn Tuấn Nghĩa | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Tuấn Anh | Nguyễn Thị Mạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.795 | Nguyễn Bảo Toàn | 2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Văn Sang | Trương Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.796 | Lê Xuân Vũ | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Xuân Ánh | Trương Thị Ngọc Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.797 | Trần Hoàng Quân | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Công Khanh | Hà Thị Mỹ Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.798 | Nguyễn Hoàng Quân | 2006 | Kinh; Không | 10/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Duy Gia | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.799 | Lê Trần Hải Anh | 13/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Văn Châu | Trần Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.800 | Nguyễn Phước Dũng | 21/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Văn Nam | Vũ Thị Khánh Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.801 | Nguyễn Minh Nhật | 2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Đức Danh | Vũ Thị Triều Tiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.802 | Lê Trần Gia Bảo | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Thanh Hậu | Trần Thị Cẩm Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.803 | Trương Quốc Huỳnh Anh | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Lê Thị Liên | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.804 | Nguyễn Phước Toàn | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Lâm | Nguyễn Thị Phương Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.805 | Võ Đăng Hiếu | 26/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Võ Thái Hùng | Đặng Thị Vĩnh Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.806 | Phạm Công Sang | 31/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Phạm Công Hoàng | Lê Thị Tuyết Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.807 | Nguyễn Tấn Sang | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Nguyễn Anh Tuấn | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.808 | Trần Ngọc Đăng | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 9 | Kon Tum | Trần Ngọc Hậu | Trần Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.809 | Vũ Gia Bảo | 12/11/2000 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Vũ Hữu Định | Võ Thị Xuân Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.810 | Nguyễn Tấn Huy | 18/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Tấn Liêm | Đỗ Thị Bích Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.811 | Trần Đình Nhân | 30/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Trần Đình Qúy | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.812 | Nguyễn Ngọc Hòa | 07/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Tuyển | Nguyễn Thị Quang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.813 | Lê Bá Nguyên Khang | 08/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Bá Thiên | Huỳnh Thị Khả Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.814 | Phạm Ngọc Hải | 27/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Phạm Ngọc Hiếu | Mai Thị Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.815 | Hoàng Quốc Duy | 04/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Hoàng Quốc Bảo | Nguyễn Thị Đan Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.816 | Hồ Lương Nhật Tân | 08/02/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Hồ Bùi Phụng Hà | Lương Thị Thu Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.817 | Hoàng Đại Thắng | 21/08/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Hoàng Trọng Vũ | Chu Thị Bích Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.818 | Võ Phạm Lâm Anh | 17/12/2006 | Gié Triêng; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Võ Văn Kiên | Phạm Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.819 | Đỗ Huỳnh Phúc | 07/09/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Đỗ Văn Hùng | Bùi Thị Thanh Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.820 | Đỗ Tuấn Phong | 23/04/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Đỗ Văn Linh | Lê Thị Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.821 | Lê Thiên Ân | 28/06/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Huy Vũ | Phan Thị Thanh Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.822 | Lê Thành Đạt | 23/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Tất Thanh | Nguyễn Thị Thanh Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.823 | Phan Anh Tài | 27/10/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Phan Thanh Trung | Huỳnh Thị Loan Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.824 | Nguyễn Tiến Thịnh | 21/03/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Tiến Lân | Đoàn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.825 | Phạm Văn Đạt | 20/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Phạm Văn Long | Nguyễn Thị Hằng Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.826 | Nguyễn Mạnh Toàn | 25/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Văn Lộc | Thái Thị Phương Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.827 | Hoàng Văn Cường | 13/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Hoàng Văn Thuận | Trần Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.828 | Nguyễn Tấn Dũng | 08/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Cao Thiên | Hà Thị Nhân Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.829 | Nguyễn Tuấn Đạt | 02/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Văn Tuấn | Bùi Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.830 | Trần Vũ Kim | 27/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Trần Vũ Khuyên | Hà Dư Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.831 | Huỳnh Trung Tuấn | 03/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Huỳnh Văn Chung | Nguyễn Thị Nhường | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.832 | Nguyễn Lê Duy Lộc | 04/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Duy Vinh | Lê Huỳnh Thùy Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.833 | Lê Nhật Huy | 17/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.834 | Hồ Tấn Dũng | 01/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Hồ Xuân Thế | Trần Thị Bảo Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.835 | Lưu Quốc Minh | 09/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lưu Minh Quốc | Nguyễn Thị Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.836 | Phan Đăng Huy | 23/03/2001 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Phan Phúc | Đặng Phước Hoàng Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.837 | Phan Trọng Nghĩa | 25/03/2002 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Phan Minh Tâm | Phạm Thị Thu Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.838 | Hà Phi Hoàng | 2003 | Kinh; Phật giáo | 9/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Hà Quốc Tiến | Phạm Thị Thanh Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.839 | Phan Đình Nhân | 12/04/2003 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Phan Đình Sang | Lê Thị Tuyết Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.840 | Lê Tấn Đại | 2004 | Kinh; CG | 9/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Hồng Phúc | Y Hôn | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.841 | Trương Ngọc Ân | 29/12/2004 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Trương Phi Long | Nguyễn Thị Kim Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.842 | Phan Nhật Huy | 23/08/2004 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Phan Thanh Phong | Nguyễn Thị Xuân Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.843 | Ngô Trần Khôi Nguyên | 16/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Ngô Đình Dân | Trần Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.844 | Tô Hữu Gia Bảo | 18/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Tô Nguyễn Phước Hải | Đinh Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.845 | Phan Minh Huy | 15/10/2005 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Phan Minh Hùng | Phan Thị Minh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.846 | Nguyễn Xuân Tiến | 04/12/2006 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Văn Quang | Trần Thị Tường Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.847 | Ngô Đức Duy | 01/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Ngô Thông | Đào Thị Xuân Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.848 | Lê Quang Long | 18/08/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Quang Thắng | Đỗ Trần Thảo Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.849 | Trần Quang Phú | 07/01/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Trần Quang Cảnh | Phạm Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.850 | Trịnh Nguyễn Ngọc Thiện | 28/10/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Trịnh Ngọc Toàn | Nguyễn Thị Hội | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.851 | Bùi Lê Minh Triết | 30/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Bùi Đại Ân | Lê Thị Xuân Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.852 | Lưu Nhật Phi | 25/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lưu Bảo Giao | Võ Hữu Linh Thi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.853 | Bùi Minh Hiệp | 21/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Bùi Minh Hưng | Đặng Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.854 | Lê Hoàng Bảo Tín | 30/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Minh Tâm | Hoàng Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.855 | Phạm Anh Tiến | 26/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.856 | Lê Ngọc Văn | 30/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Ngọc Vinh | Nguyễn Thị Quỳnh Như | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.857 | Hà Gia Khải | 18/5/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Hà Vĩnh Duy | Đỗ Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.858 | Lê Quân Kỳ | 10/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Nhật Huynh | Nguyễn Vũ Quỳnh Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.859 | Phạm Phùng Nhật Huy | 30/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Phạm Văn Cư | Phùng Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.860 | Lưu Thiên Phùng | 29/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lưu Thiên Phúc | Nguyễn Thị Em | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.861 | Văn Ngọc Hải | 17/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Văn Ngọc Tường | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.862 | Võ Nguyễn Hoàng Phúc | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Võ Thanh Sơn | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.863 | Nguyễn Phúc Gia Thịnh | 29/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Toàn | Nguyễn Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.864 | Phạm Ngọc Vĩnh | 13/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Phạm Ngọc Thôi | Nguyễn Thị Thanh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.865 | Hồ Gia Bảo | 17/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Hồ Thanh Đô | Hồ Thị Lý : Phụ hồ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.866 | Nguyễn Ngọc Thạch | 24/04/2002 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Thơ | Đặng Thị Kim Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.867 | Nguyễn Quốc Việt | 04/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.868 | Lê Tấn Phát | 05/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Hòa Đức | Lê Thị Thục Hân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.869 | Bùi Gia Hưng | 14/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Bùi Minh Hiệp | Nguyễn Thị Mai 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.870 | Võ Trần Minh Tú | 02/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Võ Minh Tuấn | Nguyễn Trần Diệu Thơ | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.871 | Lê Đình Tuấn | 01/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Đình Đại | Lê Thúy Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.872 | Lê Tấn Nguyên Khang | 09/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Tấn Long | Nguyễn Thị Thu Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.873 | Trương Gia Nam | 19/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Trương Minh Sơn | Bùi Thị Quỳnh Như | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.874 | Võ Thế Nguyên | 11/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Võ Thế Tùng | Nguyễn Thị Diệu Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.875 | Trần Kim Hữu Nam | 21/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Trần Kim Trọng Nghĩa | Trương Thị Thu Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.876 | Bùi Chí Tâm | 15/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Bùi Vĩnh Thục | Nguyễn Thị Phú | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.877 | Nguyễn Lê Tuấn Anh | 19/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Sống Hồng | Lê Thị Ngọc Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.878 | Hoàng Minh Vũ | 20/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Hoàn Minh Nguyên | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.879 | Nguyễn Quốc Đại | 21/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Mười | Đặng Thị Bích Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.880 | Trần Hữu Đạt | 27/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Trần Văn Phúc | Trần Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.881 | Lê Phạm Minh Tân | 24/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Văn Khoa | Phạm Thị Kim Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.882 | Nguyễn Tiến Thanh | 06/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Văn Thanh | Nguyễn Thị Linh Cơ | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.883 | Phạm Đình Phú Quý | 27/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Phạm Đình Hiếu | Nguyễn Thị Thân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.884 | Nguyễn Văn Quý | 09/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Văn Vị | Trịnh Thị Hoàng Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.885 | Trần Tiến Đạt | 15/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Trần Diên | Huỳnh Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.886 | Lê Trung Dũng | 25/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Quang Vinh | Trần Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.887 | Đỗ Tấn Thành | 29/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Đỗ Tấn Dương | Ngô Thị Thu Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.888 | Lê Ngọc Tiến | 30/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Ngọc Tuấn | Đỗ Thị Thúy Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.889 | Nguyễn Viết Hải Tân | 27/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Nguyễn Viết Dũng | Lê Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.890 | Nguyễn Hải Đăng | 13/04/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Hải Duy | Lê Thị Tạo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.891 | Võ Gia Hoàng Hưng | 16/03/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Võ Đăng Khoa | Hà Thị Thu Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.892 | Đỗ Anh Thành | 11/03/2002 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Đỗ Anh Hải | Ngô Thị Ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.893 | Trần Đình Lộc | 25/02/2002 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Trần Đình Dũng | Nguyễn Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.894 | Nguyễn Tiến Đạt | 01/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hùng | Ngô Thị Ngọc Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.895 | Nguyễn Kim Phát | 23/04/2003 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Nguyễn Kim Tín | Nguyễn Thị Ái Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.896 | Ngô Tuấn Tú | 31/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Ngô Văn Trông | Nguyễn Thị Bích Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.897 | Tiêu Quang Dũng | 17/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Tiêu Quang Tuấn | Ngô Thị Hải Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.898 | Vũ Xuân Tùng | 13/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Vũ Minh Tuấn | Nguyễn Thị Lân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.899 | Trương Tuấn Kiệt | 02/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Trương Văn Doãn | Bùi Thị Mai Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.900 | Lê Hoàng Hảo | 27/02/2005 | Kinh; CG | 9/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Lê Hoàng Tú © | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.901 | Đoàn Ngọc Khánh Hưng | 12/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Đoàn Ngọc Thuỷ | Nguyễn Thị Ngọc Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.902 | Trần Bảo Lâm | 19/04/2005 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Lê | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.903 | Đỗ Anh Đạt | 12/04/2006 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Đỗ Anh Hải | Ngô Thị ánh Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.904 | Phan Đình Phong | 16/09/2006 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Phan Văn Lai | Nguyễn Huỳnh Cát Tiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.905 | Đỗ Phú Thịnh | 26/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Đỗ Phú Trần Vũ | Mai Thị Thanh Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.906 | Võ Tuấn Linh | 12/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Võ Trọng Hòa | Võ Thị Bích Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.907 | Vũ Hoàng Tuấn | 03/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Vũ Thế Tân | Huỳnh Thị Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.908 | Hoàng Xuân Khải | 17/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Hoàng Xuân Thiên | Hồ Thị Trang Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.909 | Đặng Tiểu Bình | 26/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Đặng Xuân Bán | Hoàng Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.910 | Đỗ Công Thạch | 17/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Đỗ Công Thành | Trần Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.911 | Nguyễn Hữu Quý | 30/05/2007 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Phú | Phạm Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.912 | Phan Tài Đức | 30/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Phan Thế Lâm | Nguyễn Thị Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.913 | Lưu Đức Trí | 06/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Lưu Đức Dương | Mai Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.914 | Bùi Giang Nguyên | 18/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Nguyễn Đức Khánh | Bùi Ngọc Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.915 | Võ Hoàng Sang | 04/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Võ Hữu Phước | Trần Thị Khánh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.916 | Lê Nhất Huy | 06/08/2007 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Lê Tuyên Huấn | Lê Thị Anh Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.917 | Hoàng Nguyễn Phong Đạt | 05/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Hoàng Đình Tiến | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.918 | Nguyễn Thiện Nhân | 16/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Thạch | Phạm Thị Lan Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.919 | Đinh Hoàng Long | 29/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Đinh Văn Vinh | Phạm Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.920 | Hoàng Gia Bảo | 22/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Hoàng Chí Công | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.921 | Đỗ Hoàng Quân | 09/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | KTT f10 | Kon Tum | Đỗ Viết Lý | Hoàng Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.922 | Trần Phương Kiệt | 04/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | KTT f10 | Kon Tum | Trần Văn Nhất | Nguyễn Thị Lan Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.923 | Vũ Thành Đạt | 18/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | KTT f10 | Kon Tum | Vũ Trọng Tú | Nguyễn Thị Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.924 | Đinh Hoàng Vũ | 07/10/2001 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Đinh Ngọc Cường | Lê Thị Hoàng Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.925 | Bùi Thanh Nhân | 19/03/2002 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Bùi Thanh Nhàn | Nguyễn Thị Ngọc Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.926 | Lê Hoàng Minh | 04/01/2003 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Lê Trung Hiền | Trần Thị Minh Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.927 | Nguyễn Hoàng Quốc Đạt | 27/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Hòa | Hoàng Thị Bích Trang 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.928 | Lê Trung Tiến | 23/10/2003 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Lê Hồng Tiên © | Huỳnh Thị Thu Xuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.929 | Nguyễn Phạm Gia Bảo | 16/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Nguyễn Văn Chính | Phạm Thị Nguyện | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.930 | Hồ Viết Bảo Thiên | 16/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Hồ Trọng Bằng | Nguyễn Khoa Niên Duy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.931 | Đoàn Lê Anh Tuấn | 18/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Đoàn Văn Bình | Lê Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.932 | Đoàn Trung Hiếu | 01/8/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Đoàn Kiên Hòa | Nguyễn Thị Diễm Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.933 | Bùi Khánh Duy | 16/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Bùi Thị Lệ Hồng Vương | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.934 | Võ Duy Đăng Nhân | 21/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Võ Duy Khoa | Nguyễn Thị Xuân Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.935 | Đặng Hòa Kiên | 25/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Đặng Hồng Khương | Lê Ánh Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.936 | Nguyễn Trần An Nguyên | 20/11/208 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Nguyễn Lê An | Trần Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.937 | Lê Quang Minh | 13/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Lê Văn Tấp | Đỗ Thị Thu Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.938 | Lê Tân Đạt | 19/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Lê Thành Đông | Tân Thị Lệ Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.939 | Hoàng Thái Dương | 30/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 11 | Kon Tum | Hoàng Ngọc Vũ | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.940 | Nguyễn Nhật Vỹ | 15/10/2001 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Khôi | Bùi Thị Lệ Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.941 | Lê Minh Nhật | 28/05/2004 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 10 | Kon Tum | Lê Văn Ánh | Nguyễn Thị Tuyết Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.942 | Hoàng Minh Đại | 15/10/2004 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Hoàng Văn Chiến | Nguyễn Thị Bích Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.943 | Nguyễn Gia Bảo | 29/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyên Anh Vũ | Trần Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.944 | Huỳnh Ngọc Dũng | 03/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Huỳnh Ngọc Phú | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.945 | Nguyễn Minh Tiến | 23/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Văn Tân | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.946 | Ngô Quốc Trung | 30/06/2006 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Ngô Văn Giáp | | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.947 | Nguyễn Văn Dũng | 27/07/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Văn Sơn | Đặng Thị Kim Phụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.948 | Nguyễn Hồng Quân | 07/10/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Hồng Ân | Trương Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.949 | Nguyễn Tấn Ngọc | 27/01/2006 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Ân | Nguyễn Thị Điền | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.950 | Nguyễn Gia Ngọc | 14/09/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Anh Vũ | Trần Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.951 | Lê Hoàng Hải | 25/06/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Lê Hoàng Công | Nguyễn Thị Thuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.952 | Nguyễn Xuân Lộc | 05/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Trung Phước | Võ Thị Kim Linh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.953 | Nguyễn Gia Phát | 25/08/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Quyên Hải | Trần Thị Xuân Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.954 | Đỗ Anh Kiệt | 16/07/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Đỗ Nguyễn Anh Khoa | Trần Thị Tuyết Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.955 | Phạm Gia Hưng | 19/12/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Phạm Văn Ngân | Nguyễn Thị Yến Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.956 | Vũ Quang Nhật | 2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Vũ Duy Tân | Lưu Tiểu Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.957 | Bùi Khánh Lâm | 10/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Bùi Đức Thảo | Lê Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.958 | Nguyễn Bùi Quốc Thịnh | 07/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Vũ | Bùi Thị Quỳnh Như | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.959 | Nguyễn Minh Huy | 05/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Minh Cường | Nguyễn Thị Tuyết Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.960 | Lê Đình Tú | 01/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Lê Đình Đại | Lê Thúy Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.961 | Nguyễn Đăng Khánh | 17/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Trung | Lê Thị Anh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.962 | Lê Tấn Phát | 05/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Lê Hòa Đức | Lê Thị Thục Hân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.963 | Nguyễn Trần Quy Nhơn | 14/05/2001 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Phong | Trần Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.964 | Trương Tấn Hưng | 16/09/2001 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Trương Tấn Phát | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.965 | Trần Việt Hoàng | 06/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Trần Mạnh Quân | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.966 | Võ Thành Đạt | 24/02/2001 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | | Trần Thị Ngọc Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.967 | Trần Quốc Bảo | 25/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Trần Châu Ân | Đặng Thị Kim Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.968 | Phạm Hoàng Đình Nam | 28/04/2002 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Phạm Ngọc Thành | Đào Thị Xứng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.969 | Nguyễn Bảo Đạt | 26/06/2003 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Văn Xuân | Nguyễn Thị Bích Sao | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.970 | Võ Thành Trung | 15/08/2003 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Võ Quốc Thịnh | Lê Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.971 | Vũ Thanh Phong | 08/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Vũ Thanh Tâm | Phan Di Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.972 | Phan Văn Thắng | 06/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Phạm Dương | Tống Ánh Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.973 | Trần Hào Dân | 27/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Trần Công Út | Nguyễn Thị Bảo Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.974 | Nguyễn Thành Sơn | 09/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Thành Nghĩa | Trần Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.975 | Nguyễn Trường Vỹ | 11/06/2005 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Vĩnh Trường | Nguyễn Thị Mỹ Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.976 | Nguyễn Ngọc Bảo | 10/07/2005 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Hổ | Phạm Công Thảo Vương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.977 | Tống Phước Hưng | 07/10/2005 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Tống Phước Huy | Huỳnh Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.978 | Huỳnh Văn Vũ | 30/05/2005 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Huỳnh Văn Vui | Lê Hoàng Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.979 | Trần Quốc Huy | 26/02/2005 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Trần Châu Ân | Đặng Thị Kim Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.980 | Trương Tấn Hải | 14/11/2005 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Trương Tấn Phát | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.981 | Huỳnh Cao Khánh | 21/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Huỳnh Hữu Tiến | Cao Thị Vân Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.982 | Nguyễn Thành Lâm | 15/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Thành Nghĩa | Trần Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.983 | Trịnh Trung Nguyên | 17/05/2005 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Trịnh Bảo Quốc | Cao Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.984 | Vũ Minh Khang | 09/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Vũ Phương Thi | Hà Thụy Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.985 | Đoàn Mạnh Tùng | 06/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Đoàn Văn Thoài | Nguyễn Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.986 | Lương Xuân Khải | 17/02/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Lương Xuân Nhu | Phan Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.987 | Nguyễn Tuấn Khoa | 25/04/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Quốc Tuấn | Phạm Như Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.988 | Lê Minh Thọ | 05/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Lê Xuân Trường | Đặng Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.989 | Nguyễn Hồ Long Anh | 19/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Sơn | Hồ Thị Lan Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.990 | Trương Hân | 01/02/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Trương Thanh Vũ | Nguyễ Thanh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.991 | Bùi Ngọc Luân | 19/10/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Bùi Ngọc Long | Lê Thị Hoa Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.992 | Nguyễn Hữu Quốc Bảo | 05/06/2007 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Tuấn | Hồ Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.993 | Bùi Tấn Sơn | 10/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Bùi Tấn Việt | Phạm Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 15.994 | Huỳnh Trung Khánh | 02/09/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Huỳnh Kim Thi | Phạm Công Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.995 | Huỳnh Trọng Trí | 15/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Huỳnh Đức Tiến | Chu Minh Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.996 | Nguyễn Đức Mạnh | 23/11/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Đức Sanh | Văn Thị Hồng Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.997 | Nguyễn Trần Phi Long | 09/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Phong | Trần Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.998 | Bùi Văn Sang | 25/05/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Bùi Văn Sự | Hà Thị Kim Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 15.999 | Võ Tài Nguyên | 12/03/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Võ Tấn Nở | Phan Thị Bảo Trân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.000 | Tô Lương Hoàng Vũ | 15/12/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Tô Đam Phương | Lương Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.001 | Cao Đại Thắng | 23/12/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Cao Chí Nguyện | Ngô Thị Kính | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.002 | Trần Quốc Hoàng | 15/3/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Trần Quốc Tuấn | Đặng Thị Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.003 | Phan Quang Khải | 26/05/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Phan Văn Thiết | Nguyễn Thị Lệ Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.004 | Từ Anh Tuấn | 22/04/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Tu Thanh Hòa | Trần Thị Kiều Lưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.005 | Đặng Trần Tiến | 13/10/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Đặng Nhựt | Trần Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.006 | Nguyễn Tiến Lâm | 08/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Đình Tuấn | Lê Bùi Ngọc Sơn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.007 | Nguyễn Gia Phúc Lợi | 21/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Lạc | Lê Thị Mai Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.008 | Võ Ngọc Kha | 24/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Võ Ngọc Hải | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.009 | Hoàng Văn Minh | 08/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Hoàng Văn Thuận | Trần Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.010 | Cao Hà Tiến Dũng | 01/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Cao Thành Chính | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.011 | Đặng Minh Trí | 19/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Đặng Văn Tuấn | Nguyễn Thị Xuân Thường | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.012 | Thái Hồng Quân | 06/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Thái Hồng Hưng | Đỗ Thị Quỳnh Soi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.013 | Đặng Phước Đạt | 15/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Đặng Phước Vinh | Tôn Nữ Hồng Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.014 | Đặng Gia Nguyên | 12/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Đặng Văn Hiển | Phan Xuân Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.015 | Trịnh Thái Kiên | 19/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | | Phạm Thị Tụ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.016 | Tôn Thất Gia Văn | 11/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Tôn Thất Hưng | Nguyễn Thị Nghiêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.017 | Hoàng Trung Khánh | 31/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Thị Loan | Hoàng Văn Thành | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.018 | Võ Phạm Minh Anh | 17/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Võ Văn Kiên 1974 | Phạm Thị Dung 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.019 | Nguyễn Minh Khoa | 01/01/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Thu Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.020 | Trần Bảo Toàn | 12/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Trần Thúc Tánh | Trương Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.021 | Nguyễn Tuấn Đạt | 24/06/2000 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Tuấn Hải | Huỳnh Thị Phong | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.022 | Phạm Phùng Nhật Đăng | 29/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Phạm Văn Cư | Phùng Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.023 | Nguyễn Minh Kha | 22/05/2003 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Thúy Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.024 | Võ Văn Hùng | 28/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Võ Văn Tùng | Lê Thị Minh Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.025 | Nguyễn Hải Đăng | 19/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Tuấn Hải | Huỳnh Thị Phong | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.026 | Trần Văn Thanh Sỹ | 25/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Trần Văn Cao Sơn | Huỳnh Thị Thu Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.027 | Uông Gia Cường | 11/01/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Uông Đình Long | Nguyễn Thị Xuân Học © | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.028 | Phạm Đình Tân | 20/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Phạm Đình Phùng | Trần Thị Kim Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.029 | Lê Trọng Hiếu | 14/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Lê Văn Hòa | Nguyễn Thị Kim Nhiệm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.030 | Kiều Đức Thành | 29/08/2004 | Kinh; Không | 5/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Kiều Đức Quý | Nguyễn Thị Kim Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.031 | Lê Huỳnh Nhật Hưng | 05/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Lê Văn Huỳnh | Huỳnh Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.032 | Nguyễn Xuân Huy | 02/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Tâm | Nguyễn Thị Minh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.033 | Nguyễn Hoàng Bảo Khanh | 14/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Thành | Đỗ Thị Hồng Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.034 | Nguyễn Văn Trung Kiên | 13/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | | Bùi Thị Vân Kiều | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.035 | Nguyễn Hoàng Phúc Thịnh | 29/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Định | Lưu Thiên Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.036 | Trần Thúc Trí | 01/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Trần Thúc Ngợi | Lê Thị Thúy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.037 | Bùi Đức Trung | 01/05/2005 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Bùi Văn Sinh | Lê Thị Ngọc Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.038 | Trần Đỗ Đạt | 20/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Trần Tính | Đỗ Thị Chay | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.039 | Võ Thanh Huy | 17/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Võ Thanh Hùng | Nguyễn Thị Quỳnh Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.040 | Nguyễn Đình Nam | 25/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Văn Thành | Phạm Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.041 | Hồ Ngọc Thiên Ân | 16/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Hồ Minh Toàn | Nguyễn Thị Phương Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.042 | Lê Hoàng Nguyên | 25/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | | Võ Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.043 | Vũ Minh Quân | 24/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Vũ Văn Thuấn 1974 | Lương Thị Thu Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.044 | Lê Công Danh | 04/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Lê Công Cường | Võ Thị Ngọc Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.045 | Nguyễn Thành Đạt | 11/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Anh | Nguyễn Thị Kim Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.046 | Phạm Hồ Huy Hoàng | 15/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Phạm Trung Sơn | Hồ Thị Thanh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.047 | Lê Hoàng Nguyên | 31/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Lê Văn Hùng | Võ Thị Ngọc Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.048 | Uông Gia Khang | 30/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Uông Đình Long | Nguyễn Thị Xuân Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.049 | Huỳnh Minh Phúc | 02/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Huỳnh Thị Bích Hà | Huỳnh Ngọc Tú © | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.050 | Nguyễn Nhật Hoàng | 24/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Tuấn Hải 1971 | Lê Thị Băng Tâm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.051 | Lâm Chí Bảo | 14/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Lâm Sơn Thủy 1969 | Phan Thị Diệu Hiền 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.052 | Nguyễn Quang Thành Hậu | 25/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Thành Sơn 1973 | Dương Thị Ngọc Lan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.053 | Lê Huy | 26/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Lê Văn Quang 1973 | La Thị Minh Hiếu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.054 | Hồ Anh Tuấn | 31/07/2000 | Kinh; Không | 10/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Hồ Văn Sơn | Nguyễn Thị Kim Công | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.055 | Đỗ Quang Tuấn | 06/12/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Đỗ Quang Minh | Phạm Thị Diễm Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.056 | Phạm Quốc Thắng | 24/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Phạm Văn Tám | Ngô Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.057 | Lại Đức Anh Khoa | 20/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Lại Đức Hiếu | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.058 | Bùi Văn Thiện | 11/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Bùi Đức Thảo © | Lê Thị Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.059 | Đỗ Văn Dương | 30/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Đỗ Văn Chí | Nguyễn Thị Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.060 | Phạm Văn Đạt | 15/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Phạm Văn Hùng | Quách Thị Thu Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.061 | Nguyễn Thái Quân | 14/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Đạm | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.062 | Nguyễn Hữu Tình | 10/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Duy © | Trương Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.063 | Lại Đức Vinh | 06/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Lại Đức Hiếu | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.064 | Lê Nguyễn Thành Luân | 18/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Lê Thành Hợp | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.065 | Nguyễn Ngọc Hiển | 14/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Khanh | Bùi Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.066 | Quản Trọng Tùng | 09/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Quản Ngọc Lương | Nguyễn Thị Tuyết Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.067 | Nguyễn Bá Thái Dương | 26/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Bá Phương | Nguyễn Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.068 | Nguyễn Đức Trung | 05/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Đức Lưu | Nguyễn Thị Ngọc Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.069 | Đoàn Thành Phát | 22/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Đoàn Thanh Định | Nguyễn Thị Kim Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.070 | Nguyễn Ngọc Trường Phi | 16/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Trường Toàn | Lê Thị Ngọc Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.071 | Trần Viết Thiện Nhân | 11/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Trần Viết Ấn | Nguyễn Thị Thu Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.072 | Bùi Nguyễn Quang Vinh | 09/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Bùi Quang Nhã | Nguyễn Thị Anh Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.073 | Nguyễn Phú Trọng | 22/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hiền | Đặng Thị Tuyết Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.074 | Trần Đình Tiến | 10/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Kon Tum | Trần Đình Đề 1972 | Võ Thị Thanh Tâm 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.075 | Nguyễn Minh Khang | 27/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Ngôn 1973 | Trần Thị Thúy Phượng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.076 | Trần Thanh Nguyên | 07/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Trần Thanh Hiền | Đỗ Thị Hải Luận | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.077 | Phan Vũ Đạt | 17/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Phan Đức | Huỳnh Thị Lợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.078 | Trần Hoàng Nguyên | 18/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Trần Thanh Hiền | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.079 | Lê Quang Hiến | 29/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Lê Công Thành | Trần Tố Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.080 | Nguyễn Chí Đức | 11/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Cường | Hoàng Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.081 | Phạm Hữu Lộc | 11/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Phạm Hữu Phúc | Lê Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.082 | Phan Nguyễn Nhân Đức | 11/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Phan Văn Vương | Nguyễn Thị Luân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.083 | Nguyễn Ngọc Duy | 15/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Dũng | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.084 | Lê Chí Toàn | 14/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Lê Anh Huy | Lê Thị Bích Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.085 | Phùng Việt Xuân Khang | 25/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Phùng Việt Xuân Thịnh | Đặng Thị Bích Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.086 | Phạm Minh Quang | 05/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Phạm Minh Vương | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.087 | Nguyễn Ngọc Thịnh | 12/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.088 | Lê Hoàng Nhật | 18/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Lê Sỹ Tài | Lê Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.089 | Trần Quang Hậu | 02/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Trần Quang Nhân | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.090 | Nguyễn Nhật Minh | 20/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Minh Tuấn © | Phan Thị Tuyết Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.091 | Lê Phúc Hoàng | 09/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Lê Châu Vân | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.092 | Nguyễn Hoàng Nguyên | 02/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Phúc Hậu | Nguyễn Thị Kim Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.093 | Phùng Gia Bảo | 15/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Phùng Bá Hào | Huỳnh Thị Lợi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.094 | Nguyễn Hoàng Quân | 04/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | Nguyễn Duy Gia | Võ Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.095 | Lâm Sỹ Luân | 03/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Kon Tum | Lâm Minh Thiện 1977 | Trần Thị Vân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.096 | Nguyễn Xuân Thịnh | 09/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 06 | Kon Tum | Nguyễn Thọ Nhân1980 | Nguyễn Thị Dung 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.097 | Đỗ Phú Nghĩa | 01/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Đỗ Phú Nguyên | Đỗ Thị Bích Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.098 | Phan Thành Luân | 05/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Phan Cảng | Phạm Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.099 | Lê Nguyễn Đăng Khoa | 02/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Lê Thiện Luân | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.100 | Nguyễn Trung Kiên | 07/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Việt Cường | Bùi Thị Bích Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.101 | Trương Gia Mạnh | 30/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Kon Tum | Trương Văn Vạn 1976 | Nguyễn Thị Thu Ngân 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.102 | Nguyễn Tấn Phong | 03/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Kon Tum | Nguyễn Tấn Cảm 1963 | Võ Thị Hoa 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.103 | Trương Thiện Thanh | 18/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Kon Tum | Trương Bảo Tâm | Trần Đình Uyên Thư 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.104 | Phạm Công Toàn | 20/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Kon Tum | Phạm Công Trường 1977 | Trần Thị Thùy Trang 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.105 | Bùi Tiến Đạt | 20/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 03 | Kon Tum | Bùi Hữu Công 1964 | Nguyễn Thị Bích Thủy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.106 | Trần Công Nguyên Trung | 25/05/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Trần Văn Hậu | Đỗ Thị Diễm Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.107 | Nguyễn Văn Trung | 08/02/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Văn Chiến | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.108 | Trần Công Kha | 13/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Trần Lâm | Trần Thị Lựu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.109 | Hoàng Trung Nguyên | 21/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Hoàng Xuân Thiện | Trần Thị Khánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.110 | Võ Đức Phương | 23/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Võ Văn Hồng | Võ Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.111 | Phạm Ngọc Hải | 10/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | | Dương Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.112 | Nguyễn Quốc Huy | 22/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Quốc Tuấn | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.113 | Nguyễn Huy Mạnh Tuấn | 15/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Huy Dần | Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.114 | Lâm Anh Quân | 03/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Lâm Quốc Hùng | Nguyễn Thị | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.115 | Lê Văn Hoà | 26/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Lê Văn Hoàng | Chế Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.116 | Nguyễn Thành Minh | 23/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Thành Long | Đinh Thị Huyên | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.117 | Đậu Anh Duy | 05/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Đậu Mạnh Tuấn | Bùi Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.118 | Đỗ Gia Bảo | 23/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Đỗ Long Bình © | Nguyễn Hồng Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.119 | Nguyễn An Nghĩa | 11/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Tiến Dũng | Nguyễn Vũ Tường Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.120 | Nguyễn Hồ Vĩnh Khang | 16/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Kon Tum | Nguyễn Minh Thanh 1982 | Hồ Thị Bích Vân 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.121 | Phan Thiên Phúc | 02/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 05 | Kon Tum | Phan Văn Lai 1974 | Nguyễn Huỳnh Cát Tiên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.122 | Văn Trọng Hân | 05/06/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Văn Trọng Lưu | Phan Thị Cương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.123 | Nguyễn Hữu Chiến | 03/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Chinh | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.124 | Hồ Sỹ Nguyên | 26/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Hồ Đắt Tuấn | Nguyễn T Lan Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.125 | Trần Bá Nghiệp | 01/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Trần Dũng | Trịnh Tuyết Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.126 | Lê Đỗ Gia Hân | 14/52002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Lê Thanh Bình | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.127 | Nguyễn Sơn Tín | 18/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Hoài | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.128 | Bùi Lê Minh Triều | 05/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Bùi Xuân Đông | Nguyễn Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.129 | Lê Quốc Duy | 16/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Lê Quốc Ái | Lê Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.130 | Nguyễn Trọng Thảo | 16/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Trọng Thái | Huỳnh Ngô Vy Vương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.131 | Nguyễn Tiến Nhật | 05/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Văn Vân | Lê Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.132 | Huỳnh Anh Tuấn | 19/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Huỳnh Thanh Tuyền | Võ Thị Hương Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.133 | Đào Lê Bảo Minh | 13/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Đào Đức Thuận | Đỗ Thị Kim Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.134 | Lê Nguyễn Bảo Anh | 20/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Lê Anh Tuấn | Phạm Thị Xoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.135 | Nguyễn Quang Vinh | 14/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Duy Hơn | Nguyễn Thị Lan Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.136 | Văn Công Đạt | 12/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Văn Công Định | Nguyễn Thị Thanh Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.137 | Nguyễn Việt Cường | 01/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Hải | Phan Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.138 | Nguyễn Minh Nam | 13/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | | Cao Thị Kim Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.139 | Đường Hạc Thức | 05/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Đường Anh Tiến | Nguyễ Thị Ngọc Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.140 | Lê Tư Hoàng Phát | 15/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Lê Tư Hậu | Bùi Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.141 | Thái Nguyên Khoa | 14/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Thái Trường Sơn | Lê Thị Sửu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.142 | Nguyễn Huy Hoàng | 19/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Thế Hải | Huỳnh Thị Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.143 | Trần Mạnh Hùng | 07/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Trần Mạnh Tuấn | Nguyễn Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.144 | Nguyễn Trọng Hùng | 11/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Trọng Thái | Lê Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.145 | Đỗ Hoàng Thanh Tùng | 19/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Đỗ Anh Tuấn | Hoàng Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.146 | Võ Tấn Hoàng Nhân | 09/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Võ Tấn Đức | Hoàng Thị Hồng Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.147 | Hồ Tiến Đạt | 09/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Hồ Đắc Tuấn | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.148 | Vương Quỳnh Minh Nhật | 12/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Vương Văn Mười | Nguyễn Thanh Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.149 | Bùi Trịnh Tiên Hoàng | 13/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Bùi Văn Tiến | Trịnh Thị Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.150 | Phạm Ngọc Minh Anh | 02/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Phạm Ngọc Nhẫn | Trần Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.151 | Nguyễn Quốc Huy | 18/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Văn Phúc | Lê Thị Kim Vanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.152 | Tô Hiền Phát | 12/7/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Tô Hiền Vinh | Hồ Nguyễn Thị Ngọc Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.153 | Nguyễn Hữu Minh Châu | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Âu | Thùy Thị Thu Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.154 | Nguyễn Gia Nhân | 10/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Minh Hậu | Trần Thị Kim Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.155 | Vũ Tuấn Cường | 10/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Vũ Tuấn Khang | Hoàng Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.156 | Văn Công Phát | 26/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Văn Công Định : | Trần Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.157 | Bùi Đình Tùng | 29/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Bùi Quốc Đông | Lê Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.158 | Nguyễn Trọng Vỹ | 29/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Trọng Vân | Trần Thị Mỹ Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.159 | Lê Minh Hạo | 24/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Lê Minh Hiếu | Lê Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.160 | Lê Anh Tuấn | 01/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Lê Bơ Ti Bo | Trần Thị Hoa Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.161 | Nguyễn Quốc Bảo | 14/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Thành Bắc | Nguyễn Thị Xuân Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.162 | A Mi Kha | 01/4/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Yãnh | Y Lem | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.163 | Nguyễn Gia Huy | 28/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Thành Hải | Dương Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.164 | A Chim | 25/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | A Bưch | Y Drưĩ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.165 | Trương Minh Nguyên | 03/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Trương Minh Tây | Trương Thị Hồng Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.166 | Đoàn Lê Quân | 05/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Đoàn Hải Dương | Lê Thị Phi Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.167 | Nguyễn Quốc Thành | 27/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Quốc Đại | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.168 | Nguyễn Văn Hải | 08/10/2000 | Kinh; TCG | 10/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Văn Lộc | Huỳnh Thị Thanh Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.169 | Đặng Hoàng Gia Bảo | 03/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 12 | Kon Tum | Đặng Trọng | Nguyễn Thị Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.170 | Nguyễn Thành An | 01/02/2000 | Kinh; Không | 8/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Nguyễn Thành Tín | Nguyễn Thị Kim Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.171 | Nguyễn Quốc Thắng | 15/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 14 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Thanh Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.172 | Nguyễn Minh Khánh | 10/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 15 | Kon Tum | Nguyễn Văn Lượng | Đoàn Thị Kim Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.173 | Bùi Sơn Hà | 12/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Bùi Văn Hải | Trần Thị Kim Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.174 | Trần Quốc Huy | 27/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Trần Quốc Tuấn | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.175 | Lê Đoàn Thanh Hiệp | 27/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Lê Văn Hòa | Đặng Thị Viêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.176 | Nguyễn Tiến Lợi | 10/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Tiến Thiềm | Quách Thị Hồng Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.177 | Trịnh Khắc An | 13/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Trịnh Khắc Chính | Trần Thì Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.178 | Nguyễn Duy Nam | 08/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Duy Cương | Châu Thị Như Thằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.179 | Lê Đoàn Thanh Hiệp | 27/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Lê Văn Hòa | Võ Thị Minh Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.180 | Nguyễn Hoàng Thành | 06/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Toàn | Trương Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.181 | Nguyễn Hữu Tuấn | 17/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Đức Minh | Hoàng Thị Lê Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.182 | Nguyễn Tuấn Vũ | 28/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Mười | Lê Thị Kim Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.183 | Trần Hoàng Duy | 01/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Trần Ngọc Hùng | Đặng Thị Bích Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.184 | Lê Tuấn Huy | 24/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Lê Quốc Việt | Trần Thị Kim Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.185 | Nguyễn Hải Nam | 19/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Hải | Nguyễn Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.186 | Nguyễn Xuân Lộc | 20/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Hoàng Bảo | Nguyễn Thị Hòa Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.187 | Nguyễn Đình Tài | 24/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Đình Trúc | Lê Thị Hải Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.188 | Nguyễn Thái Trường Sơn | 13/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Lê Văn Dũng | Đinh Thị Lo | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.189 | Lê Hoàng Anh Thứ | 19/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Lê Văn Tâm | Đặng Thị Vui | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.190 | Nguyễn Tiến Thịnh | 01/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Linh Cơ | Nguyễn Thị Thanh Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.191 | Nguyễn Giang Trường Cửu | 16/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Huân | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.192 | Ngô Trường Hải | 09/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Ngô Trường Giang | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.193 | Lê Quyết Thắng | 20/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Lê Văn Khoa 1962 | Nguyễn Thị Xuân Mai 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.194 | Nguyễn Việt Hưng | 21/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Hoài Chương | Hoàng Thị Thu Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.195 | Thái Nguyễn Quân Quyền | 09/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Thái Quân Kiệt | Nguyễn Thị Thanh Trị | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.196 | Nguyễn Văn Quân | 01/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Văn Việt | Trần Thị Gái | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.197 | Tô Gia Phong | 17/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 13 | Kon Tum | Tô Minh Hương | Trần Hồ Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.198 | Huỳnh Gia Bảo | 12/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Huỳnh Văn Tình | Ngô Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.199 | Nguyễn Duy Sang | 08/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Đức Quang | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.200 | Ngô Văn Thuận | 28/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Ngô Văn Ninh | Nguyễn Thị Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.201 | Nguyễn Văn Nhân | 25/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Văn Đoàn | Phan Thị Thu Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.202 | Trần Quang Khải | 08/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Trần Quang Tuấn | Đào Như Thùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.203 | Nguyễn An Phước | 08/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Tuấn | Trần Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.204 | Nguyễn Đức Duy | 05/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Minh Khương | Nguyễn Thị Lệ Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.205 | Trần Quang Phú | 07/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Trần Văn Quy | Nguyễn Thị Ngọc Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.206 | Phan Thanh Thiện | 01/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Kon Tum | Phan Hòa 1965 | Nguyễn Thị Ngọc Hà 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.207 | Nguyễn Phước Lộc | 11/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 16 | Kon Tum | Nguyễn Nam Dinh 1977 | Nguyễn Thị Thanh Trang 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.208 | Lưu Trường Hậu | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Kon Tum | Lưu Thanh Trúc 1970 | Đỗ Thị Thanh Lan 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.209 | Lê Hoàng Thanh Viên | 07/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Kon Tum | Lê Văn Đức 1965 | Phạm Công Tố Uyên 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.210 | Võ Thành Nam | 05/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Kon Tum | Võ Quang Thinh 1969 © | Lê Thị Ngọc 1976Cấp dưỡng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.211 | Nguyễn Gia Hưng | 04/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Kon Tum | Huỳnh Thị Thùy Trang 1981 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.212 | Mai Hoàng Nhân Đức | 24/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Kon Tum | Mai Hoàng Anh 1978 | Bùi Thị Thanh Loan 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.213 | Trương Gia Huy | 13/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 04 | Kon Tum | Trương Tấn Tài 1977 | Nguyễn Thị Lan Phương1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.214 | Nguyễn Minh Chiến | 03/04/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Thành Chung | Phùng Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.215 | Trần Quốc Khuê | 26/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Trần Đình Thuy | Trần Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.216 | Phan Trọng Thanh | 24/03/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Phan Trọng Châu | Phan Thị Thanh Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.217 | Hồ Văn Đức | 05/01/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Hồ Văn Tầm | Trần Thị Chút | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.218 | Lê Trung Kiên | 13/11/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Lê Văn Lợi | Phạm Thị Long | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.219 | Phan Đình Tuân | 26/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Phan Thúc Định | Trịnh Thị Ngà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.220 | Nguyễn Duy Trọng | 20/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Duy Tân | Huỳnh Thị Mỹ Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.221 | Tống Tất Thành | 06/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.222 | Nguyễn Ngọc Thành Văn | 25/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Tờ | Chu Thị Luận | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.223 | Nguyễn Đình Trí | 11/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Đình Thái | Dương Thị Thanh Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.224 | Trần Khánh Nguyên | 16/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Trần Hậu Đức | Nguyễn Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.225 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 20/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Tân | Đỗ Thị Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.226 | Nguyễn Trí Đạo | 21/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Trí Đức | Nguyễn Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.227 | Thái Văn Hưng | 27/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Thái Văn Năm | Nguyễn Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.228 | Lê Quang Hiền | 16/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ1 | Kon Tum | Lê Quang Hiền | Nguyễn Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.229 | Nguyễn Xuân Đạt | 01/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Lực | Nguyễn Thị Bích Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.230 | Hồ Quang Anh | 02/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Hồ Hữu Lợi | Phạm Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.231 | Đỗ Quốc Hùng | 16/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Đỗ Xuân Trường | Nguyễn Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.232 | Nguyễn Trung An | 09/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Minh Phương | Nguyễn Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.233 | Trần Mạnh Tú | 05/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Trần Văn Tuấn | Nguyễn Thị Bích Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.234 | Đỗ Văn Khôi | 16/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Đỗ Văn Hùng | Trần Thị Kim Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.235 | Nguyễn Xuân Quý | 07/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Hạnh | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.236 | Trần Nguyễn Đức Tú | 12/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Trần Hậu Đức | Nguyễn Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.237 | Dương Công Anh | 14/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Dương Công Niên | Nguyễn Thị Mỹ Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.238 | Nguyễn Tiến Khôi | 02/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Mỹ Lộc | Lê Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.239 | Hồ Ngọc Tân | 02/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Hồ Ngọc Tấn | Trần Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.240 | Đỗ Huy Kiên | 02/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Đỗ Huy Thắng | Lưu Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.241 | Hồ Huy Thiện | 28/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Hồ Đoan Vũ | Bùi Thị Thu Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.242 | Đặng Hoàng Chương | 09/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Đặng Văn Huy | Hoàng Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.243 | Lê Kiên Trung | 01/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Lê Văn Lợi | Phạm Thị Long | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.244 | Nguyễn Đình Tuệ | 27/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Đình Thái | Dương Thị Thanh Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.245 | Nguyễn Tuấn Kha | 09/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Tuấn | Lê Thị Kim Lin | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.246 | Huỳnh Nguyên Chương | 07/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Huỳnh Văn | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.247 | Phạm Đăng Huy | 13/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Phạm Văn Chiến | Chế Thị Mận | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.248 | Đoàn Công Vinh | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Đoàn Vũ Huy | Nguyễn Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.249 | Nguyễn Hoàng Vinh | 26/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Bình | Hoàng Thị Hiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.250 | Nguyễn Gia Bảo | 02/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Kỳ Phương 1968 | Lê Thi Minh Hòa 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.251 | Đặng Lâm Khang | 21/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Đặng Thành Nhân 1982 | Võ Thị Thùy Nhi 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.252 | Nguyễn Văn Minh | 05/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Văn Đạt | Vũ Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.253 | Nguyễn Quốc Nguyên | 04/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Quốc Bảo | Võ Thị Lệ Hương 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.254 | Phan Anh Kiệt | 10/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Phan Văn Linh 1972 | Nguyễn Thị Liễu Hạnh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.255 | Nguyễn Đức Thành | 30/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Đức Tùng 1965 | Nguyễn Thị Tuyền 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.256 | Hồ Ngọc Dũng | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Hồ Ngọc Hà 1979 | Trần Thị Thu Hạnh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.257 | Lê Văn Gia Huy | 04/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Lê Văn Hiếu 1980 | Nguyễn Thị Hồng Vân 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.258 | Trương Tấn Hoàng | 09/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Trương Tấn Phú 1964 | Nguyễn Thị Thu Phương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.259 | Nguyễn Trọng Thịnh | 19/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Trọng Trường 1969 | Trần Thị Tâm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.260 | Văn Minh Luân | 16/04/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Thị Kim Phụng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.261 | Nguyễn Bảo Minh | 26/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Phi Sơn 1984 | Nguyễn Thị Ngọc Ánh 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.262 | Nguyễn Hải Nam | 09/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Lương Bằng 1982 | Dương Thị Tiến 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.263 | Nguyễn Thiên Vũ | 25/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Đức Thành 1975 | Chu Thị Thảo 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.264 | Nguyễn Tất Thành Long | 10/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Văn Túy 1966 | Nguyễn Thị Tuyên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.265 | Nguyễn Tuấn Anh | 02/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Nguyễn Thái Bình 1976 | Nguyễn Thị Hoàng Phượng 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.266 | Trần Bảo Trung | 26/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Trần Chính Bắc 1984 | Phạm Hoàng Bảo Trinh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.267 | Đặng Ngọc Nhân | 30/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 17 | Kon Tum | Đặng Ngọc Lợi 1978 | Vũ Thị Hằng Nga 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.268 | Lê Quý Thăng | 15/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Văn Quảng | Triệu Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.269 | Lê Phương Duy | 24/12/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Văn Khiêm | Nguyễn Thị Ngọc Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.270 | Nguyễn Huỳnh Đức | 13/06/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Khắc Thuận | Huỳnh Thị Tuyết Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.271 | Lê Bá Hiệp | 23/06/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Văn Quý | Đỗ Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.272 | Trương Quốc Hợp | 30/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trương Quốc Hoàng | Phạm Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.273 | Phạm Hoàng Khánh | 02/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Phạm Viết Khoa | Lê Thị Quỳnh Giao | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.274 | Hoàng Mai Phong | 12/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hoàng Văn Tăng | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.275 | Nguyễn Thành An | 30/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Trí Giai | Bùi Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.276 | Trương Quang Thiện | 19/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trương Quang Việt | Trần Thị Mỹ Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.277 | Huỳnh Hà Duy Khánh | 02/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Huỳnh Văn Lắm | Hà Thị Kiều Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.278 | Lê Viết Lưu Duy | 28/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Viết Nam | Lê Thị Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.279 | Cheng Gia Phát | 16/09/2003 | Hoa; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Cheng A Bầu | Trần Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.280 | Cao Lê Minh | 29/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Cao Xuân Dực | Lê Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.281 | Văn Đức Trường Sơn | 21/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Văn Đức Phong | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.282 | Hồ Duy Hưng | 15/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 1 | Kon Tum | Hồ Công Vũ | Phan Thị Thu Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.283 | Hồ Phi Quân | 16/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hồ Phi Tâm1972 | Đậu Thị Lan1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.284 | Nguyễn Hải Nam | 05/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Hồng Du 1969 | Nguyễn Thị Diệp1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.285 | Nguyễn Vĩnh Tùng | 12/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Vĩnh1973 | Võ Thị Bình :1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.286 | Lê Hữu Phước | 10/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Ngọc 1971 | Nguyễn Thị Ly1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.287 | Văn Đức Trường Thành | 20/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Văn Đức Phong 1975 | Nguyễn Thị Thu Hà1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.288 | Nguyễn Đức Mạnh | 15/12/2005 | Kinh; Không | 10/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Văn Quang 1977 | Phùng Thị Ánh Tuyết 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.289 | Nguyễn Khang Kiên | 08/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Khang Yên | Nguyễn Thị Mừng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.290 | Nguyễn Trọng Hiếu | 13/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Khuất Nguyên | Nguyễn Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.291 | Nguyễn Phú Khánh | 08/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Tùng | Nguyễn Thị Hoài Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.292 | Mai Thanh Tài | 05/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Mai Hùng Dũng 1968 | Lê Thị Hoa 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.293 | Hà Trần Huy Hoàng | 29/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hà Văn Nam | Trần Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.294 | Hà Huy Hưng | 14/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hà Huy Long | Nguyễn Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.295 | Đinh Lưu Chiến Thắng | 21/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Đinh Xuân Lộc | Lưu Hồ Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.296 | Phạm Huy Khôi | 29/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Phạm Phúc Hậu - 1978 | Bùi Thị Việt Hồng - 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.297 | Nguyễn Đình Tuấn | 10/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Đình Cần - 1976 | Phan Thị Bình - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.298 | Hà Kiến Hưng | 10/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hà Văn Đồng 1977 | Nguyễn Thị Nương 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.299 | Đặng Hiếu Thuận | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Đặng Hiếu Trung - 1971 | Võ Thị Năm - 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.300 | Phạm Phúc Khang | 12/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Phạm Viết Khoa - 1969 | Lê Thị Quỳnh Giao - 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.301 | Mai Quốc Anh Bảo | 21/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Mai Từ Lân 1979 | Mai Thị Hồng Duyên 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.302 | Lê Đức Ngọc Thịnh | 23/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Đức Thắng 1972 | Đặng Thị Thu Hương 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.303 | Trần Quang Huy | 15/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trần Thanh Hải 1971 | Nguyễn Thị Lựu 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.304 | Trịnh Đức Hùng | 24/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trịnh Xuân Thu 1980 | Nguyễn Thị Lộc 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.305 | Bùi Lam Trường | 08/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Bùi Lam Bút 1981 | Hòa Thị Liên1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.306 | Lê Bảo Khánh | 29/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Xuân Hải 1970 Bảo vệ | Đặng Thị Ngọc Hà 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.307 | Bùi Vĩnh Hồng Đức | 22/04/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Bùi Vĩnh Toàn | Lê Thị Hồng Phú | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.308 | Nguyễn Trung Nguyên | 23/12/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Tiến Dũng © | Nguyễn Trần Kim Tuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.309 | Bùi Đức Tùng | 21/01/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Bùi Văn Phúc | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.310 | Hà Anh Tài | 09/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hà Anh Đức | Huỳnh Thị Lưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.311 | Phạm Văn Nam | 14/02/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Phạm Văn Tài | Nguyễn Thị Kim Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.312 | Lê Ngọc Tuấn | 02/03/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Quang Tuyến | Hồ Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.313 | Đỗ Hùng Sơn | 17/03/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Đỗ Xuân Thành | Trịnh Thị Năm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.314 | Trịnh Viết Khải | 03/01/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trịnh Viết Tuệ | Trần Thị Thu Ngoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.315 | Hoàng Thanh Phương | 28/02/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hoàng Văn Huynh | Nguyễn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.316 | Nguyễn Duy Khánh | 15/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Văn Tình | Nguyễn Thị Thanh Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.317 | Nguyễn Thành Tân | 12/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Anh Tuấn | Mai Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.318 | Nguyễn Khôi Vĩ | 09/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Tú Nam | Nguyễn Thị Bích Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.319 | Nguyễn Anh Tú | 18/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Văn Tuấn | Nguyễn Thị Hằng Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.320 | Nguyễn Đăng Tuấn Ngọc | 27/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Đăng Linh | Đoàn Thị Dần | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.321 | Trần Hoàng Vũ | 20/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trần Minh Dũng | Bùi Thị Kim Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.322 | Lê Sỹ Nhân | 24/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Sỹ Goong | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.323 | Lại Xuân Thắng | 14/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lại Xuân Thùy | Trần Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.324 | Nguyễn Hải Quân | 24/11/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Văn Cung | Nguyễn Thị Nữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.325 | Trần Nhật Duy | 25/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trần Nhật Cư | Nguyễn Tôn Thúy Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.326 | Lê Xuân Huy | 05/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Xuân Hùng | Nguyễn Thị Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.327 | Nguyễn Thành Đạt | 08/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Phong | Trần Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.328 | Lại Thế Đạt | 23/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lại Thế Dân | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.329 | Hoàng Tiến Dũng | 18/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hoàng Xuân Tình | Trịnh Thị Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.330 | Hồ Cao Nguyên | 06/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hồ Cao Ty | Bùi Thị Thanh Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.331 | Hoàng Văn Thuật | 07/06/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hoàng Văn Thụ | Nộng Thị Duyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.332 | Tô Đông Thánh | 01/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Tô Đông Hòa | Nguyễn Thị Thu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.333 | Trần Duy Thanh | 04/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trần Duy Nghiệp | Trịnh Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.334 | Hà Nguyễn Anh Ninh | 06/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hà Văn Tuyến | Nguyễn Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.335 | Đoàn Hữu Lê Hoan | 25/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Đoàn Hữu Hòa | Lê Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.336 | Huỳnh Gia Bảo | 24/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Huỳnh Tấn Hùng | Tạ Thị Ngọc Trân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.337 | Nguyễn Thành Công | 25/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hiệu | Thái Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.338 | Trần Hoàng Minh | 24/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trần Văn Tuấn | Hoàng Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.339 | Lê Hoàng Đức Duy | 29/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Đình Hóa | Lê Thị Hồng Phấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.340 | Phạm Võ Cao Kỳ | 18/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Phạm Cao Cường © | Võ Thị Ánh Nguyệt © | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.341 | Nguyễn Ngô Anh | 20/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | | Phạm Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.342 | Lại Xuân Khanh | 11/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lại Xuân Thùy | Trần Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.343 | Nguyễn Thành Vinh | 06/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Văn Sinh | Nguyễn Thị Hồng Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.344 | Nguyễn Sỹ Tuấn | 11/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Sỹ Việt | Nguyễn Hoàng Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.345 | Trần Trung Kiên | 25/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trần Văn Bảy | Nguyễn Thị Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.346 | Nguyễn Tiến Dũng | 17/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Đình Hải | Bùi Thị Tân Hợp | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.347 | Nguyễn Xuân Đạt | 05/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Thông | Lê Thị Sửu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.348 | Nguyễn Minh Hưởng | 11/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hà - 1971 | Trần Thị Thu Diễm - 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.349 | Mai Xuân Phước | 11/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Mai Xuân Phúc - 1968 | Dương Thị Thu Hà - 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.350 | Vũ Lê Thanh Bình | 01/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Vũ Ngọc Thiệp - 1975 | Lê Thị Liên - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.351 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 25/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Vũ Lâm 1971 | Phạm Thị Ngọc Ánh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.352 | Lê Quang Hiển | 09/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Thanh Cảnh - 1969 | Trần Thùy Linh - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.353 | Đào Duy Tú | 19/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Đào Xuân Hòa - 1971 | Nguyễn Thị Thủy - 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.354 | Lê Hoài Nam | 27/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Văn Lợi - 1980 | Xa Thị Hương - 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.355 | Nguyễn Đăng Tùng Dương | 17/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Đăng Linh - 1974 | Đoàn Thị Dần - 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.356 | Trương Khánh Vũ | 02/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trương Văn Tuấn - 1971 | Trần Thị Thanh Hậu - 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.357 | Nguyễn Hoàng Hiệp | 12/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Quốc Dũng - 1980 | Hoàng Thị Huyền - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.358 | Bùi Trung Hiếu | 01/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Bùi Quang Huy 1961 | Đỗ Thị Chín 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.359 | Lê Nguyễn Quang Minh | 08/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Văn Thép 1974 | Nguyễn Thị Lương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.360 | Trần Quốc Đạt | 29/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Trần Mạnh Thắng | Lê Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.361 | Hà Nguyễn Việt Phương | 23/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hà Văn Tuyển 1971 | Nguyễn Thị Yến 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.362 | Nguyễn Hải Đăng | 27/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Đăng Trình | Phan Thị Tuyết Nhung | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.363 | Hồ Nam Khánh | 06/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Hồ Đắc Thông 1979 | Nguyễn Thị Thanh Nga 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.364 | Nguyễn Khánh Toàn | 19/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Khánh Sơn 1974 | Lê Thị Hồng Sâm 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.365 | Lê Đình Việt | 20/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Đình Hiệu 1968 | Đinh Thị Tâm 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.366 | Đoàn Nguyên Trung | 24/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Đoàn Tuấn Duy 1968 | Trần Thị Hường1968 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.367 | Giáp Trinh Đăng | 21/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Giáp Văn Khanh1964 | Trần Thị Quy1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.368 | Lê Hùng Sơn | 19/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lê Văn Mạnh 1972 | Lê Thị Liên 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.369 | Nguyễn Trí Dũng | 16/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Nguyễn Văn Tùng1966 © | Trần Thị Hương1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.370 | Lại Thế Tuấn | 04/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 18 | Kon Tum | Lại Thế Dần 1969 | Nguyễn Thị Hà1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.371 | Phan Quốc Trung | 20/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phan Thanh Quang | Lê Thị Kiều Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.372 | Võ Đức Thắng | 17/03/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Võ Phi Hùng | Nguyễn Thị Khang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.373 | Lê Vũ Thắng | 14/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Trọng Cương | Vũ Thị Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.374 | Đào Hữu Việt Anh | 20/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đào Hữu Tuyến | Phạm Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.375 | Phan Thành Đạt | 09/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phan Văn Mẫn | Trần Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.376 | Trần Quang Hải | 29/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trần Quang Hạnh | Nguyễn Thị Thanh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.377 | Hồ Thanh Thái Anh | 01/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Hồ Thanh Hà | Trần Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.378 | Nguyễn Thiện Luân | 17/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Quân | Võ Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.379 | Hoàng Ngọc Anh Trinh | 15/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Hoàng Ngọc Trường | Lê Thị Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.380 | Nguyễn Võ Anh Quân | 02/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Toán | Võ Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.381 | Hoàng Đình Anh Trung | 09/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Hoàng Đình Liêm | Hoàng Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.382 | Dương Thành Long | 29/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Dương Văn Thành | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.383 | Lê Công Hoài Nam | 04/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Công Tuyền | Đào Thị Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.384 | Đỗ Khánh Nguyên | 12/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đỗ Đại Hùng | Đỗ Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.385 | Đỗ Quang Sang | 14/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đỗ Quang Minh | Phạm Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.386 | Quách Tùng Giang | 01/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | | Lê Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.387 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 01/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Công Trứ | Lưu Thị Thỏa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.388 | Đinh Tuấn Tú | 10/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đinh Văn Tuấn | Đỗ Thị Khánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.389 | Hoàng Quốc Đạt | 08/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Hoàng Văn Thể | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.390 | Nguyễn Thanh Bình | 11/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Tiến Từ - 1981 | Nguyễn Thị Hương - 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.391 | Nguyễn Duy Linh | 01/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Duy Ngọc - 1964 | Lê Thị Quyên - 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.392 | Trương Nguyễn Văn Khiêm | 17/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trương Văn Minh - 1979 | Nguyễn Thị Hằng - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.393 | Hoàng Đình Đức Anh | 25/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Hoàng Đình Phú 1964 | Nguyễn Thị Thanh Bình 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.394 | Trần Đình Tiến | 17/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trần Đình Mến 1970 | Phạm Thị Phượng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.395 | Vũ Phong | 27/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Vũ Hồng Lộc 1982 | Nguyễn Thị Vân Anh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.396 | Đào Danh Tiến | 19/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đào Quang Huy 1972 | Đậu Thị Kim Anh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.397 | Lê Vũ Tuấn Tú | 18/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Văn Tuân | Vũ Thị Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.398 | Đoàn Đức Tuấn | 04/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đoàn Trung Hiếu 1973 | Nguyễn Thị Lành 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.399 | Võ Nhật Quang | 12/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Võ Quang Vinh 1978 | Nguyễn Thị Lệ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.400 | Lê Quang Dân | 13/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Quang Quân 1978 | Bùi Thị Bình 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.401 | Phan Quốc Khánh | 05/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phan Thanh Quang 1971 | Lê Thị Kiều Châu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.402 | Đặng Nguyễn Hoàng Nhất | 08/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đặng Văn Hiền | Nguyễn Thị Thúy Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.403 | Nguyễn Trung Thành | 13/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Thạch | Nguyễn Thị Dương | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.404 | Trần Xuân Linh | 17/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trần Văn Sơn | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.405 | Mai Xuân Thịnh | 04/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Mai Văn Thành | Phạm Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.406 | Nguyễn Anh Hòa | 19/04/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | | Lê Thị Nhuần | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.407 | Nguyễn Đại Hiệp | 04/08/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Hợi | Lê Thị Thuyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.408 | Nguyễn Văn Tân | 29/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Tuấn | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.409 | Phạm Nguyễn Tùng Lâm | 25/12/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phạm Hồng Sơn | Nguyễn Thị Mai An | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.410 | Lê Văn Khoa | 08/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Ngọc Long | Trương Thị Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.411 | Trần Nhật Tiến | 10/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trần Xuân Minh | Lê Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.412 | Trần Nhật Vỹ | 10/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trần Xuân Minh | Lê Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.413 | Nguyễn Duy Hưng | 03/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Đình Thục | Võ Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.414 | Bùi Tiến Thành | 16/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Bùi Đình Công | Nguyễn Thị Ngọc Mẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.415 | Nguyễn Cao Sơn | 01/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Truyền Thống | Hồ Tường Nguyên Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.416 | Lê Đào Tuấn | 03/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Bá Công | Đào Thị Chuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.417 | Nguyễn Ngọc Trung | 02/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Tuyên | Ngô Thị Kim Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.418 | Nguyễn Minh Trọng | 02/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Cảnh | Nguyễn Thị Kim Tiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.419 | Lê Trương Nhật Quỳnh | 10/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Nhật Trường | Trương Thúy Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.420 | Phạm Vũ Kỳ | 07/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phạm Sỹ Tuyên | Vũ Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.421 | Nguyễn Vương Quyền | 08/01/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Bình | Vương Thị Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.422 | Nguyễn Văn Anh Vũ | 25/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Kim | Ngô Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.423 | Lê Nguyễn Hữu Khoa | 24/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Hữu Trí | Nguyễn Thị Kim Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.424 | Nguyễn Xuân Phương | 29/12/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Lâm | Phùng Thị Hợp | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.425 | Phạm Minh Đức | 25/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phạm Văn Hải | Bùi Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.426 | Đỗ Thái Dương | 11/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đỗ Tiến Chinh | Phạm Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.427 | Nguyễn Đình Quốc Duy | 19/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Đình Sáu | Huỳnh Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.428 | Đỗ Duy Phú | 25/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đỗ Duy Phương | Mai Lan Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.429 | Lê Trần Nhật Huy | 25/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Văn Hải | Trần Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.430 | Lê Văn Bắc | 26/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Văn Hạnh | Tăng Thị Mận | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.431 | Võ Như Thiện | 15/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Võ Như Thanh | Nguyễn Thị Bích Phi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.432 | Phạm Anh Văn | 22/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phạm Văn Năm | Đinh Thị Bích Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.433 | Lê Hoàng Phúc | 22/04/2004 | Kinh; CG | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Hoàng Hải | Trần Thị Ánh Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.434 | Bùi Trung Hà | 13/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Bùi Trung Sơn | Vũ Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.435 | Nguyễn Phước Gia Bảo | 31/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Hùng | Bùi Thị Ngọc Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.436 | Lê Viết Nhật Quang | 15/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Viết Bảy | Lê Thị Hoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.437 | Hoàng Anh Duy | 20/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Hoàng Văn Công | Nguyễn Thị Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.438 | Nguyễn Hữu Thọ | 18/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Lộc | Trần Thụ Minh Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.439 | Nguyễn Cao Duy Nam | 15/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Duy Cầu | Cao Thị Cẩm Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.440 | Dương Khánh Hòa | 21/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Dương Văn Thanh | Trần Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.441 | Phạm Đình Trọng | 22/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phạm Đình Hồng | Phạm Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.442 | Võ Trung Thành | 24/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Võ Trung Thắng | Nguyễn Thị Hồng Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.443 | Lê Văn Công | 29/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Văn Hạnh | Tăng Thị Mận | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.444 | Phạm Văn Tài | 21/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phạm Văn Thành | Nguyễn Thị Thái | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.445 | Nguyễn Văn Phúc | 31/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Tuấn | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.446 | Nguyễn Đức Anh | 21/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Đức Tĩnh | Võ Thị Cầm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.447 | Hoàng Minh Tú | 28/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Hoàng Xuân Thành | Phạm Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.448 | Trần Tân Thành | 21/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trần Văn Tạo | Nguyễn Thị Khánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.449 | Văn Bá Duy | 23/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Văn Bá Lâm | Võ Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.450 | Nguyễn Cảnh Tài | 19/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Cảnh Phồn | Lê Thị Hoài Thế | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.451 | Đinh Tấn Hiếu | 25/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đinh Tấn Hải | Trần Thị Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.452 | Bùi Đức Minh | 12/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Bùi Bá Quỳnh | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.453 | Bùi Nhật Tân | 21/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Bùi Xuân Thành | Nguyễn Thị Ninh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.454 | Trần Văn Quang | 06/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trần Văn Thành | Phạm Thị Thoại | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.455 | Phạm Phước Hiếu | 17/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phạm Sanh | Lê Thị Ngọc Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.456 | Bùi Trung Giang | 03/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Bùi Trung Sơn | Vũ Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.457 | Nguyễn Đại Phát | 03/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Chức - | Phạm Thị Hải Vinh - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.458 | Trần Quang Trường | 15/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trần Hồng Kỳ - 1973 | Nguyễn Như Hoa - 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.459 | Đỗ Bảo Nguyên | 14/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đỗ Đức Phượng 1971 | Mai Lan Hương 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.460 | Trần Minh Thành | 26/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trần Minh Công 1952 © | Trần Thị Hồng Thuý1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.461 | Trương Quang Đạt | 18/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trương Quang Tri 1980 | Phạm Thị Hông Quyên 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.462 | Nguyễn Trần Quốc Bảo | 19/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Đức Dưỡng 1978 | Trần Thị Thủy 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.463 | Bùi Anh Quân | 14/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Bùi Văn Kiều 1975 | Phạm Thị Long 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.464 | Trần Hồng Thiện | 16/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trần Ngọc Trường Thịnh 1977 | Lê Thị Hồng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.465 | Nguyễn Đăng Khoa | 01/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Lương Minh Sơn 1970 | Đặng Thị Liên 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.466 | A Mân | 27/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | A Chrang | Y Hưm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.467 | Lê Minh Khôi | 05/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Văn Vĩnh 1984 | Tạ Thị An 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.468 | Đinh Lê Nguyên | 07/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đinh Quang Thuận 1971 | Bùi Thị Hồng Lê 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.469 | Nguyễn Thành Long | 29/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Thành Văn 1974 | Huỳnh Thị Thanh Tuyền 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.470 | Trương Khánh Thiên | 24/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trương Quang Thiều 1972 | Nguyễn Thị Kim Nghĩa 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.471 | Phạm Hữu Quân | 25/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phạm Hữu Thuận 1971 | Trương Thị Kim Nhu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.472 | Lê Viết Trung Kiên | 01/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Viết Kỳ 1980 | Phạm Thị Hoan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.473 | Lê Dũng | 13/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Bá Công 1972 | Đào Thị Chuyền 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.474 | Nguyễn Phước Nghĩa | 13/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Trí 1978 | Dương Phương Thuý 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.475 | Trần Quốc Huy | 11/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trần Văn Hải1974 | Nguyễn Thị Minh Huệ1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.476 | Nguyễn Tiến Dũng | 14/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Tuấn1979 | Nguyễn Thị Hạnh1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.477 | Phan Hải Đăng | 28/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phan Khắc Long 1976 | Nguyễn Thị Thanh Thuý 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.478 | Nguyễn Đỗ Hoàng Quân | 12/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Lộc 1973 | Nguyễn Thị Nga1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.479 | Lê Phan Nhật Đăng | 06/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Lê Nhật Minh 1980 | Phan Yến Nhi 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.480 | Bùi Quốc Hùng | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Bùi Xuân Thơ 1970 | Nguyễn Thị Linh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.481 | Đào Đại Dương | 14/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Đào Văn Kỳ1983 | Đào Thị Tuyết Nhung1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.482 | Bùi Thiên Bảo | 09/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Bùi Quốc Duy | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.483 | Trương Quốc Kỳ | 30/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Trương Quốc Việt 1975 | Nguyễn Thị Thức 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.484 | Võ Như Thạch | 12/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Võ Như Thanh 1970 | Nguyễn Thị Bích Phi1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.485 | Nguyễn Văn Huy Hoàng | 09/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Nguyễn Văn Đại 1981 | Hồ Thị Thu Hiền 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.486 | Phan Nhật Nam | 24/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 19 | Kon Tum | Phan Văn Huỳnh 1980 | Hoàng Thị Ngọc Anh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.487 | Dương Ngọc Long | 08/04/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Dương Văn Toàn | Tạ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.488 | Đỗ Đức Hoàng | 26/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Đỗ Văn Điệp | Nguyễn Thị Ngân Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.489 | Lê Thanh Phú | 11/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Lê Thanh Hà | Phạm Thị Hồng Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.490 | Lê Quốc Thịnh | 07/07/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Lê Hữu Thành | Lê Thị Tấn Phu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.491 | Phạm Hoàng Khôi | 05/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Phạm Văn Khoa | Trần Thị Gương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.492 | Vũ Công Tài | 24/02/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Vũ Công Hiệp | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.493 | Phạm Hoàng Anh | 24/02/2001 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Phạm Tràm | Phạm Thị Kim Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.494 | Đỗ Thừa Dư | 08/06/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Đỗ Công Thiệt | Võ Thị Thanh Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.495 | Văn Trường Sơn | 13/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | | Văn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.496 | Võ Đức Ninh | 29/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Võ Thành Long | Tạ Thục Đoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.497 | Bùi Vũ Nhật Huy | 07/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Bùi Kim Long | Võ Ngọc Như Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.498 | Nguyễn Trung Kiên | 10/01/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Văn Vy | Nguyễn Thị Tươi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.499 | A Tai | 20/09/2002 | Rơ Ngao; Không | 6/12 | Tổ 20 | Kon Tum | A Juin | Y Bem | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.500 | Bùi Tiến Phong | 24/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Bùi Văn Sa | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.501 | Nguyễn Hữu Thanh | 14/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Thọ | Lê Thị Mỹ Triều | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.502 | A Pươn | 18/10/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tổ 20 | Kon Tum | A Pươch | Y Khoát | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.503 | Đặng Huỳnh Anh Đức | 18/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Đặng Văn Nam | Huỳnh Thị Thùy Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.504 | Lê Văn Nghĩa | 16/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Lê Văn Hạ | Đỗ Thị An | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.505 | Vũ Đức Quang | 06/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Vũ Đình Tuyên | Bùi Thị Sản | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.506 | Đỗ Nguyễn Tiến Hải | 01/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Đỗ Ngọc Dũng | Nguyễn Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.507 | Hà Viết Hùng | 18/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Hà Văn Trì | Trần Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.508 | Bùi Xuân Long | 16/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Bùi Xuân Phăng | Trần Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.509 | Rcom A Hải Dương | 13/01/2004 | JaRai; TCG | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Đinh A Nhé | Rcom H Đep | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.510 | Đào Tuấn Hùng | 22/06/2004 | Kinh; Không | 7/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Đào Thanh | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.511 | Nguyễn Văn Nam | 28/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Văn Cường | Phạm Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.512 | Nguyễn Văn Bông | 20/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.513 | Võ Đình Tô Ry | 04/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Võ Thanh Tùng | Đinh Thị Hồng Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.514 | Nguyễn Đình Đăng | 10/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Đình Đũng | Tạ Thị Dương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.515 | Nguyễn Tiến Vũ | 11/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Xuân Sâm | Lưu Thị Ngọc Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.516 | Võ Minh Quang | 31/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Võ Minh Vũ | Huỳnh Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.517 | Trần Duy Đạt | 05/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Trần Xuân Tuấn | Võ Thị Kim Thêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.518 | Nguyễn Hoàng Vĩ | 05/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Quốc Chinh | Trần Thị Kim Phú | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.519 | Hoàng Ngọc Linh | 09/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Hoàng Trọng Dũng | Hồ Thị Thúy Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.520 | Nguyễn Đức Trí | 24/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Hồng Nga | Lê Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.521 | Võ Đình Quân | 08/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Võ Văn Thông | Phùng Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.522 | Lê Nguyễn | 06/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Lê Hoàng Thơ | Nguyễn Thị Ngọc Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.523 | Bùi Huy Chương | 06/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Bùi Huy Toàn | Nghiêm Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.524 | Trần Đình Hoàng | 2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Trần Đình Nghệ | Y Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.525 | Nguyễn Quốc Nam Phong | 14/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Quang Thủy | Nguyễn Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.526 | Hoàng Văn Dương | 05/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Hoàng Văn Thông | Tưởng Thị Sang | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.527 | Nguyễn Ngô Quân | 18/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Đình Hạnh © | Ngô Thị Đây | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.528 | Ngô Quốc Huy | 18/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Ngô Văn Sơn | Lê Thị Bích Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.529 | Trần Duy Dạt | 09/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Ngô Văn Sơn | Lê Thị Bích Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.530 | Hoàng Quý | 04/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Hoàng Vân | Nguyễn Thị Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.531 | Nguyễn Thành Trung | 26/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Tấn Lạc | Nguyễn Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.532 | Nguyễn Mạnh Huy | 15/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Mạnh Hà | Lê Thị Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.533 | Phạm Đình Tiến Minh | 10/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Phạm Đình Long | Bùi Thị Thanh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.534 | Nguyễn Anh Tuấn | 21/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Thành Nhiệm | Nguyễn Thị Thanh Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.535 | Nguyễn Thanh Hải | 21/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Đức Thám | Lê Thị Minh Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.536 | Nguyễn Tuấn Khang | 17/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Hồng Đang | Nguyễn Thị Mai Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.537 | Lê Đình Phi | 14/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Lê Đình Phong - 1970 | Dương Thị Hồng Phương -1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.538 | Thái Hoàng Thịnh | 20/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Thái Hoàng Quân | Huỳnh Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.539 | Lâm Tiến Phú | 27/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Lâm Văn Toàn - 1969 | Nguyễn Thị Đinh - 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.540 | Trần Minh Anh | 08/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Trần Minh Nhật | Đoàn Thị Minh Phước | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.541 | Sử Gia Lâm | 08/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Sử Đông Hải | Nguyễn Thị Thủy Triều | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.542 | Nguyễn Thành Đạt | 02/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Văn Quý - 1970 | Nguyễn Thị Mỹ Phượng - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.543 | Nguyễn Đình Công | 12/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Đình Khánh - 1969 | Nguyễn Thị Hiền - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.544 | Đặng Gia Bảo | 17/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Đặng Văn Quảng - 1976 | Nguyễn Thị Thanh Tâm - 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.545 | Phạm Anh Khải | 09/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Phạm Vạn | Bùi Thị Anh Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.546 | Phùng Xuân Lộc | 17/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Phùng Việt Tiến - 1972 | Phạm Thị Khánh Ly - 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.547 | Cao Thái Sơn | 05/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Cao Văn Hùng | Nguyễn Thị Hương Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.548 | Trần Phan Hưng Lộc | 06/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Trần Thanh Đức | Phan Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.549 | A Goơn | 28/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | A Gon | Y Yưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.550 | Nguyễn Văn Quyết | 17/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Văn Kiên - 1981 | Nguyễn Thị Tý - 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.551 | Tô Vĩnh An | 21/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Tô Văn Bình - 1968 | Phùng Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.552 | Võ Trần Thiên Minh | 24/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Võ Quốc Vương - 1975 | Trần Thị Kim Loan - 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.553 | Huỳnh Phú Quang | 09/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Huỳnh Phú Đoan - 1977 | Lê Thị Mộng Trường - 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.554 | Võ Thanh Nhật | 30/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Võ Thành Hoa - 1956 | Đặng Thị Lan - 1956 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.555 | Nguyễn Đức Phương Nam | 20/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Đức Thọ 1981 | Nguyễn Thị Lan 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.556 | Phan Huỳnh Nhật Khang | 06/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Phan Hồng Phú | Huỳnh Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.557 | Nguyễn Đỗ Thành Nam | 18/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Văn Bắc | Đỗ Thị Hiệp Quốc | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.558 | Nguyễn Gia Quảng | 23/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Thành Được | Nguyễn Thị Xuân Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.559 | Lê Thành Đạt | 30/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Lê Công Dương 1974 | Thái Thị Long Hải 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.560 | Hồ Hoàng Lê Khiêm | 22/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Hồ Hoàn Bích Khê 1979 | Lê Thị Bích Hạnh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.561 | Biện Quốc Toàn | 27/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Biện Văn Hiếu 1977 | Trần Thị Chín 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.562 | Vũ Nhật Tân | 07/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Vũ Văn Toán 1979 | Trịnh Thị Phương Đài 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.563 | A Pin | 26/07/2007 | Kinh; Không | 2/12 | Tổ 20 | Kon Tum | A Pươch 1986 | Y Khoat 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.564 | Võ Văn Quang Vinh | 18/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Võ Văn Danh 1979 | Ngô Thị Thu 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.565 | Võ Thiện Nhân | 05/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Võ Thanh Phận1985 | Vũ Thị Bích Phượng1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.566 | Nguyễn Đình Thuận | 16/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Thản1977 | Trần Thị Tình1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.567 | Nguyễn Trần Bảo Duy | 08/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Đức Tài 1980 | Trần Thị Bích Vân 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.568 | Đỗ Ngọc Hoàng Long | 02/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Đỗ Thành Công 1987 | Hứa Thị Tuyết Mai 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.569 | Nguyễn Quốc Thái Vũ | 20/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Quang Thủy1977 | Nguyễn Thị Kim Anh1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.570 | Nguyễn Hoàng Kiên | 17/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Văn Bình 1972 | Dương Thị Hoàng Hoa 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.571 | Cao Bá Tiến | 16/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Cao Bá Hoàng 1982 | Lê Thái Mỹ Hạnh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.572 | Đặng Trần Như Hưng | 04/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Đặng Công Lý 1982 | Phạm Thị Thu Sương1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.573 | Võ Minh Sơn | 28/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Võ Minh Vũ 1968 | Huỳnh Thị Yến 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.574 | Nguyễn Trọng Minh Đức | 03/03/2008 | Rơ Ngao; CG | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Trọng Long1975 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.575 | Chu Hàn Quốc Lâm | 18/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Chu Văn Hiền 1976 | Hàn Thị Tú 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.576 | A Quốc Huy | 30/10/2008 | Sơ Rá; Không | 12/12 | Tổ 20 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Lam 1982 | Y Xanh 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.577 | Trần Thế Nhân Hòa | 15/12/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | Trần Thế An | Đoàn Thị Nhiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.578 | Trần Quyết Tiến | 15/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | © | Nguyễn Thị Tú | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.579 | A Đề | 13/01/2001 | Rơ Ngao; TCG | 10/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Nhut | Y Byet | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.580 | A Li Ban | 01/10/2001 | Rơ Ngao; TCG | 10/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | Nguyễn Huy Hoàng | Y Bup | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.581 | A Sơn | 17/03/2002 | Rơ Ngao; TCG | 9/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Bãih | Y Prut | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.582 | A Tâm | 02/02/2002 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Byunh © | Y Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.583 | A Sân | 15/11/2002 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Thin | Y Byui | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.584 | A Phát | 06/07/2002 | Rơ Ngao; TCG | 7/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Hnheoh | Y Byuih | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.585 | A Kim | 22/09/2002 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Glưn | Rcom H 'Djim | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.586 | Lê A Thành Công | 05/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | Lê Văn Sơn | Y Ướp | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.587 | A Nam | 07/11/2003 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Tuân | Ythoăn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.588 | A Sanh | 29/01/2003 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Sang | Y By ưh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.589 | A Pran | 30/03/2003 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Loar | Y Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.590 | A Niêm | 10/05/2003 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Sriu | Y Brưk | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.591 | A Hya | 25/06/2003 | Rơ Ngao; TCG | 10/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | | Y Phêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.592 | A Tú | 01/01/2002 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Chân | Nguyễn Thị Cẩm Việt | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.593 | Nguyễn Anh Tuấn | 25/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | Nguyễn Hoài Thanh | Ngô Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.594 | A Luk | 11/10/2004 | Rơ Ngao; TCG | 7/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Lem | Y Phơch | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.595 | A Hải | 28/08/2004 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Huân | Y Thes | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.596 | A Tiên | 21/04/2004 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Hoàng | Y Thõah | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.597 | Siu Wih | 13/04/2004 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | Siu Lanh | Y Tội | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.598 | A Khanh | 05/08/2004 | Rơ Ngao; TCG | 7/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Phưch | Y Khươi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.599 | Nguyễn Đình Dũng | 29/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | Nguyễn Đình Vũ | Nguyễn Thị Diễm Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.600 | Nguyễn Huy Hoàng | 11/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | Nguyễn Đức Huy | Lê Thị Lệ Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.601 | A Tỏa | 15/11/2008 | Kinh; Không | 9/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | | Y Túi 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.602 | A Quyên | 22/02/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | A Quinh 1986 | Y Thoach1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.603 | Chu Đình Thắng | 04/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | Chu Văn Tiến 1985 | Y Phê 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.604 | Lê Đăng Bảo | 20/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | Lê Thanh Khương | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.605 | U Minh Tuấn | 30/08/2008 | Xơ Đăng; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | U Tiến Minh 1980 | Phạm Thị Tâm :1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.606 | Mai Quốc Kiên | 06/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | Mai Trường Hận | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.607 | My Yơng | 05/02/2008 | Rơ Ngao; CG | 12/12 | Kon Sơ Lam 1 | Kon Tum | Y Hươnh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.608 | Nguyễn Huy Hoàng | 08/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Đức Huy | Lê Thị Lệ Thu | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.609 | Hoàng Anh Duy | 15/05/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Hoàng Anh Sơn | Tào Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.610 | Nguyễn Anh Tuấn | 07/12/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Ngọc Linh | Đinh Thị Hồng Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.611 | Nguyễn Sĩ Tuấn | 01/09/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Sỹ Giang | Võ Thị Bôn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.612 | Trịnh Minh Hiếu | 03/07/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Trịnh Văn Hoàn | Bùi Thị Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.613 | Nguyễn Tiến Lãm | 26/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Văn Luyến | Nguyễn Thị Thanh Lịch | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.614 | Đoàn Minh Tuấn | 16/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Đoàn Văn Toàn | Phạm Thị Chín | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.615 | Nguyễn Đình Mạnh Tường | 23/09/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Đình Ty | Hoàng Thị Ngọc Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.616 | Nguyễn Đỗ Huy Lân | 13/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Đỗ Văn Phúc | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.617 | A Hưuh | 03/03/2001 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Sưung | Y Byor | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.618 | A Bưh | 14/10/2001 | Rơ Ngao; TCG | 9/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Bơn | Y Thôi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.619 | A Dơ Ven | 01/09/2002 | Rơ Ngao; TCG | 9/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Hương | Y Tăn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.620 | Phạm Hữu Phú | 10/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Phạm Hữu Vĩnh | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.621 | Phan Văn Kiên | 07/08/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Phan Văn Khương | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.622 | Ngô Quốc Trường | 12/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Ngô Văn Thành | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.623 | A Phang | 22/06/2002 | Rơ Ngao; Không | 8/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Bãoh | Y Khak | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.624 | Lê Hoàng Phát | 17/08/2003 | Rơ Ngao; Không | 8/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Lê Văn Biên | Y Ái | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.625 | A Thủ | 22/03/2003 | Rơ Ngao; Không | 8/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Luich | Y Byeng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.626 | Trần Quốc Tuấn | 16/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Trần Văn Nam | Nguyễn Thị Đông | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.627 | Phạm Nguyễn Hoàng Vinh | 29/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Phạm Văn Cường | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.628 | Lê Thế Dũng | 25/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Lê Văn Duẩn | Nguyễn Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.629 | A Nguin | 11/05/2004 | Rơ Ngao; Không | 8/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Doai | Y Mi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.630 | Phạm Hòa Quốc Huy | 01/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Phạm Văn Hòa | Đỗ Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.631 | Khiếu Thành Doanh | 11/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Khiếu Đình Kiên | Trần Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.632 | A Phôn | 19/10/2004 | Rơ Ngao; TCG | 7/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Thowk | Y Thuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.633 | A Phước | 26/06/2004 | Rơ Ngao; TCG | 8/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Bên | Y Thoãi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.634 | A Thảo | 01/11/2005 | Rơ Ngao; TCG | 8/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Trung | Y Xoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.635 | Trương Minh Đức | 11/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Trương Minh Thành | Đỗ Thị Minh Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.636 | Nguyễn Quốc Tiến | 25/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Quốc Ánh | Đàm Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.637 | Nguyễn Thái Sơn | 01/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Thái Bình | Lâm Đoàn Hải Uyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.638 | Bùi Tấn Định | 11/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Bùi Tấn Vi | Hồ Thị Súng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.639 | Nguyễn Anh Hào | 06/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Anh Thành | Nguyễn Thị Minh Thi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.640 | Phan Nguyễn Thanh Bình | 01/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Phan Thanh Chung | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.641 | A Hung | 11/01/2005 | Rơ Ngao; TCG | 9/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Xrưn | Y Hnhim | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.642 | Nguyễn Hoàng Tin | 19/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Văn Dũng | Hoàng Thị Thanh Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.643 | Vũ Tuấn Minh | 25/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Vũ Hồng Thuyên | Phạm Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.644 | Nguyễn Minh Chiến | 29/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Thanh Ninh - 1978 | Mai Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.645 | Huỳnh Quốc Nguyên | 03/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Huỳnh Quốc Trung - 1971 | Lê Thị Thu Sương - 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.646 | Nguyễn Đức Hiệp | 16/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Đức Ân - 1977 | Lê Thị Tuyết Vinh - 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.647 | Lê Đức Hiếu | 03/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Lê Tạo - 1974 | Trương Thị Thanh Thảo - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.648 | Ngô Hồng Hải | 18/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Ngô Văn Hương - 1968 | Ngô Thị Mùi - 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.649 | Lê Hoàng Nam | 11/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Lê Minh Dũng - 1968 | Trịnh Thị Bình Thanh - 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.650 | Hoàng Tiến Dũng | 18/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Hoàng Minh Tâm - 1972 | Nguyễn Thị Minh - 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.651 | Phan Trí Đức | 17/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Phan Văn Dũng - 1976 | Nguyễn Thị Mai Hiên - 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.652 | A Duy | 14/12/2006 | Rơ Ngao; TCG | 10/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Thoai - 1985 | Y Yang - 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.653 | A Phong | 23/08/2006 | Rơ Ngao; TCG | 9/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Bên - 1970 | Y Thoãi - 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.654 | Lê Văn Hiệp | 13/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Lê Văn Thủy - 1968 | Y Loan - 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.655 | Hoàng Minh Nhật | 29/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Hoàng Văn Chi | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.656 | Phạm Nhật Anh | 04/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Phạm Văn Mỹ | Phạm Thị Thi - | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.657 | Lê Nguyễn Minh Hoàng | 27/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Lê Văn Hùng 1981 | Nguyễn Thị Thanh Hiệp 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.658 | Khiếu Thành Đạt | 19/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Khiếu Đình Liêm 1975 | Trần Thị Hiền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.659 | Nguyễn Hoài Nam | 04/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Bá Hoài | Phan Thị Thống | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.660 | Mai Bình Dương | 01/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Mai Hồng Đăng 1979 | Mai Thị Thảo 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.661 | A Na Nhiên | 25/08/2007 | Rơ Ngao; TCG | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | A Đưa 1985 CC | Y Blanh 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.662 | Nguyễn Hữu Hùng | 04/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Hữu Mạnh 1976 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.663 | Nguyễn Thiện Nhân | 22/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Văn Long 1967 | Lâm Thị Lệ Huyền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.664 | Đoàn Minh Đức | 12/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | | Phạm Thị Chín | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.665 | Lê Võ Nguyễn Hồng Quang | 27/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | | Nguyễn Thị Lan Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.666 | Phạm Văn Uy | 23/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Phạm Văn Lực 1969 | Trần Thị Thảo 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.667 | Nguyễn Ngọc Bình Yên | 23/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Nguyễn Phi Hùng 1975 | Vũ Thị Gấm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.668 | Lê Trần Hoàng Anh | 11/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | | Trần Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.669 | Phan Nguyễn Sỹ Luân | 01/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Phan Quốc Dũng | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.670 | Vũ Hồng Quân | 03/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Vũ Hồng Sơn 1978 | Bùi Thị Thanh Huyền 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.671 | Lưu Nguyên Bảo | 06/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Lưu Văn Sanh 1974 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.672 | Văn Gia Bảo | 27/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Văn Đình Kiệt | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.673 | Phạm Nguyễn Thành Đạt | 01/07/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Kon Sơ Lam 2 | Kon Tum | Phạm Tuấn Hải 1978 | Nguyễn Thị Đào 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.674 | A Na Kis | 15/06/2003 | Rơ ngao; CG | 9/12 | Kon Klor | Kon Tum | A Hyưch | Woanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.675 | A Hải | 08/03/2003 | Rơ ngao; CG | 7/12 | Kon Klor | Kon Tum | A Djỡ | Y Trech | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.676 | A Sian | 06/01/2007 | Rơ ngao; CG | 9/12 | Kon Klor | Kon Tum | Xũm | Yuan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.677 | A Tuấn Hưng | 21/04/2007 | Rơ ngao; CG | 9/12 | Kon Klor | Kon Tum | | Y Phú | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.678 | A Mưu | 14/01/2003 | Rơ ngao; CG | 8/12 | Kon Klor | Kon Tum | A Bơih | Y Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.679 | Trương Long Quân | 30/3/2008 | Kinh; Không | 12/12 | | Kon Tum | Trương Văn Đông | Y Thoai | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.680 | Trần Đăng Khôi | 02/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Klor | Kon Tum | Trần Văn Sơn | Nguyễn Thị Ngọc Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.681 | Bùi Đình Hải Hoàng | 29/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Klor | Kon Tum | Bùi Hải | Phạm Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.682 | A Rô Bin | 28/10/2008 | Rơ ngao; CG | 12/12 | | Kon Tum | A Rô Meo | Y Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.683 | A Duy | 02/9/2008 | Rơ ngao; CG | 12/12 | Kon Klor | Kon Tum | A Yớn | Nguih | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.684 | A Tuấn | 16/9/2008 | Rơ ngao; CG | 12/12 | Kon Klor | Kon Tum | A Long | H' Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.685 | Hồ Sỹ Tuấn | 14/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | Hồ Sỹ Tiến | KLữi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.686 | Ronaldo | 30/08/2002 | Rơ ngao; CG | 9/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | A Kyên | Y Ngăch | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.687 | A Lộc | 29/06/2007 | Rơ ngao; CG | 9/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | A Long | Y Sia | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.688 | A Thiên | 13/02/2005 | Rơ ngao; CG | 6/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | A Bot | Y Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.689 | A Thật | 17/03/2003 | Rơ ngao; CG | 6/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | A Thơi | Y Bech | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.690 | A Vũ | 06/03/2001 | Rơ ngao; CG | 9/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | A Vinh | Y Nglưk | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.691 | A Tiếc | 12/11/2002 | Rơ ngao; CG | 8/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | A Hech | Y Thoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.692 | A Ly Thế | 12/10/2006 | Rơ ngao; CG | 10/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | A Tham | Y Huyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.693 | A Kây | 23/04/2006 | Rơ ngao; CG | 9/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | A Byăn | Y Thoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.694 | A Bích Việt | 09/10/2008 | Rơ ngao; CG | 12/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | A Byor | Y Biu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.695 | A Herry Trúc | 01/11/2008 | Rơ ngao; CG | 12/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | A Thon | Y Phim : | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.696 | A Sam | 16/7/2008 | Rơ ngao; CG | 12/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | A Thom | Y Wăn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.697 | A Nam | 11/9/2008 | Rơ ngao; CG | 12/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | Phai | Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.698 | Văn Tấn Toàn | 26/6/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | Văn Tấn Thiệm | Trần Thị Xem | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.699 | U Yaly Hoàng | 28/5/2008 | Rơ ngao; CG | 12/12 | Kon Rơ Wang | Kon Tum | U Hồng | Siêu H' Khanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.700 | Trương Nguyễn Bảo Sơn | 25/10/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | Trương Thế Toàn | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.701 | A Hnhum | 01/01/2004 | Ba Na; CG | 1/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | A Hnhã | Y Byữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.702 | A Ki Khơi | 06/08/2004 | Ba Na; CG | 7/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | A Hen | Y Phưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.703 | A Pê Trô Hoat | 24/09/2004 | Ba Na; CG | 6/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | A Hoanh | Y Huét | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.704 | A Li Ô | 21/08/2005 | Ba Na; CG | 10/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | A Châu | Nguyễn Thị Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.705 | A Hlar | 17/10/2005 | Ba Na; CG | 6/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | A Hler | Y Phưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.706 | Lê Anh Tuấn | 31/12/2005 | Kinh; CG | 10/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | Lê Thái Dũng | Nguyễn Thị Mai Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.707 | Phạm Văn Lợi | 25/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | | Y Lich | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.708 | Nguyễn Đình A Lâm | 14/01/2006 | Kinh; CG | 12/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | Nguyễn Đình Lý | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.709 | A Rơm | 05/12/2007 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | A Linh | Y Khach | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.710 | A Tuân | 05/04/2007 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | A Tin | Y Bưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.711 | A Sơ Mis | 08/06/2007 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | A Hương | Y Hair | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.712 | A Lương | 01/02/2007 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | A Lý | Y Huêt | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.713 | Nguyễn Thái Tài | 18/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | Nguyễn Anh Thái | Hồ Thị Trúc Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.714 | A Xũm | 15/7/2008 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | A Sâm | Y Purũ | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.715 | Nguyễn Hoàng Quân | 01/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Tum Kơ Pơng | Kon Tum | Nguyễn Lạc Long | Hồ Thị Đoan Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.716 | A Hiệp | 2001 | Ba Na; CG | 5/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Hải | Y Thâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.717 | A Mười | 12/12/2001 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Huân | A Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.718 | Võ Hoàng Đại Việt | 19/01/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Võ Minh Vũ | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.719 | A Lập | 2002 | Ba Na; CG | 8/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Brẽh | Y Lãih | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.720 | Nhang | 2001 | Ba Na; CG | 5/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Byăn | Y Byẽoh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.721 | A Lam | 2001 | Ba Na; CG | 6/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Wữi | Y Phât | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.722 | A Las | 10/02/2001 | Ba Na; CG | 6/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Phan | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.723 | A Lơng | 2001 | Ba Na; CG | 8/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Beng | Mau | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.724 | A Yanh | 2002 | Ba Na; CG | 7/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | | Y Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.725 | A Yet | 2002 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | | Y Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.726 | A Tuấn | 29/12/2002 | Ba Na; CG | 5/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | | Y Blơn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.727 | A Hiệp | 2002 | Ba Na; CG | 7/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Dlưnh | Gươm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.728 | A Gun | 20/01/2002 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Giưih | Nu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.729 | A Gưl | 2003 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Phơng | Y Blưm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.730 | A Pi | 2003 | Ba Na; CG | 8/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Pưk | Y Djun | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.731 | A Duy | 2003 | Ba Na; CG | 8/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | DJich | Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.732 | A Nuk | 12/12/2003 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | | Hăng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.733 | A Kũa | 24/04/2003 | Ba Na; CG | 4/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | | Y Jup | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.734 | A Tèo | 08/08/2003 | Ba Na; CG | 6/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Trung | Y Tam | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.735 | Phan Duy Toàn | 24/07/2003 | Kinh; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Phan Hòa Tri | Phip | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.736 | A Tôn | 01/05/2005 | Ba Na; CG | 8/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Tưng | Y Thoănh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.737 | A Quy | 10/09/2005 | Ba Na; CG | 4/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Hiên | Y Wưih | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.738 | A Hyet | 10/10/2005 | Ba Na; CG | 5/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Trữ | Y Hyum | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.739 | A Mak | 01/01/2005 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Mex | Thưưch | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.740 | A Bi | 10/02/2005 | Ba Na; CG | 5/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | | Giưm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.741 | A Não | 07/09/2005 | Ba Na; CG | 4/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Net | Hăng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.742 | A Li Phan | 2004 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Tanh | Y Wack | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.743 | A Go Hyăn | 11/11/2006 | Ba na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Hyom | Y Tran | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.744 | A Li Dâng | 01/05/2006 | Ba Na; CG | 6/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Djich | Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.745 | A Byem | 08/03/2006 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Byưch | Y Thaoh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.746 | A Kư | 19/11/2006 | Ba Na; CG | 5/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | | Y Kanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.747 | A Khoa | 20/10/2006 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Hưưnh | Y Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.748 | Huỳnh Quốc Đạt | 07/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Huỳnh Quốc Phong | Nguyễn Thị Yến Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.749 | A Trô | 03/01/2007 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Hơn | Y Truy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.750 | Lương Quốc Bảo | 04/05/2007 | Kinh; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Lương Văn Quân | Lê Thị Phương Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.751 | A Đao | 20/04/2007 | Ba Na; CG | 8/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Gai | Y Thưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.752 | A Quốc | 21/05/2007 | Ba Na; CG | 8/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Viên | Y Trơng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.753 | A Sê Li Six | 31/07/2007 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Tương | Y Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.754 | A Khải | 17/07/2008 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Hưưnh 1976 | Y Minh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.755 | A Thật | 20/09/2008 | Ba Na; CG | 8/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Hưng | Y Hoai 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.756 | A Châu | 23/10/2008 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Jek 1968 | Y Thu 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.757 | Bi Ly | 17/08/2008 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Biết 1987 | Y Tim 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.758 | A Linh | 20/02/2008 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Pưk 1970 | Y Djun 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.759 | A Roan | 21/08/2008 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Kên 1977 | Y Hưu 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.760 | Phạm Gia Hào | 13/08/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Phạm Thi 1984 | Puih Hphil 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.761 | A Sa Vi Giô | 24/10/2008 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Nguyễn Tô Lan 1977 | Y Hảoh 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.762 | A Ly Kuin | 25/09/2008 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Joang 1959 | Keu Zenh 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.763 | Võ Thành Luân | 13/05/2008 | Kinh; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Võ Minh Thành 1988 | Nguyễn Thanh Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.764 | A Andre | 08/01/2001 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Blen (dượng) | Dreng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.765 | A Hoai Kha | 03/07/2002 | Ba Na; CG | 5/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Hiên | Khẽn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.766 | A Khoa | 01/03/2002 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Thăng | Khoch | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.767 | A Han Sắt | 11/06/2002 | Ba Na; CG | 6/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Nhân | Y Giưm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.768 | A Hiếu | 11/06/2003 | Ba Na; CG | 2/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Sơn | Y Ruan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.769 | A Phơn | 22/10/2003 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Phải | Plưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.770 | Lam Trường | 14/06/2003 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | DJữ | Yưih | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.771 | A Khâm Si Ngôn | 12/02/2004 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Nghĩa | Y Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.772 | Luy | 25/04/2004 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Lãoh | Benh | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.773 | Ly Rian | 12/05/2004 | Ba Na; CG | 8/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | | Lim | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.774 | A An Tôn | 02/08/2004 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Hyih | Gyưk | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.775 | Sanh | 23/03/2004 | Ba Na; CG | 10/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Nhân | Y Gưm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.776 | A Truyên | 02/01/2004 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Trinh | Hlưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.777 | A Tis | 04/07/2004 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Tân | Nguyễn Phước Ý | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.778 | NgLin Gyưl Rơ Yưl | 24/12/2004 | Ba Na; CG | 9/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Rin | Y Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.779 | Da Gout Ruil | 18/08/2005 | Lạch ; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Rưp | Da Gout Ben | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.780 | Lex | 24/09/2005 | Ba Na; CG | 5/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Wê | Blưr | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.781 | A Wơi | 22/02/2005 | Ba Na; CG | 6/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Hyuh © | Byanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.782 | A Bi Li Xam | 09/10/2005 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Blan | Y Hanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.783 | Tris | 11/10/2005 | Ba Na; CG | 10/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Djữi | Yưih | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.784 | A Thoac | 10/12/2005 | Ba Na; CG | 7/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Thương | Y Blẽoh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.785 | Đặng Thành Trung | 16/08/2005 | Kinh; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Đặng Thành Ca | Nguyễn Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.786 | A Tri | 01/10/2006 | Ba Na; CG | 10/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Trinh | H Lưn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.787 | A Gia Huy | 14/02/2007 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Y Gan | Hưưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.788 | A Ngoan | 16/11/2007 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Ngọc © | Y Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.789 | A Kis Tô | 15/01/2008 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Blen1980 | Dreng1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.790 | Yong Sinh | 24/12/2008 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Đưih 1965 | Yưn 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.791 | Nguyễn Đức Long | 17/04/2008 | Kinh; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | Nguyễn Đức Quang 1973 | Trần Thị Ngọc Thu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.792 | Kis Man | 22/02/2007 | Ba Na; CG | 12/12 | Kon Hra Chót | Kon Tum | A Bel | Treoh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.793 | A - Hyun | 2001 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Hyên | Y wân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.794 | A - Bon | 2001 | Ba Na; TTG | 6/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Banh | Y Hên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.795 | A - Han | 2002 | Ba Na; TCG | 7/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A- Hơt | Y - Gleo | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.796 | A - Thăm | 2002 | Ba Na; TCG | 6/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A - Thưt | Y - Tim | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.797 | A - Kiên | 2002 | Ba Na; TCG | 5/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A - Cương | Y- Thưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.798 | A- Nus | 13/05/2002 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A - Trăn | Y - Thuik | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.799 | A- Tiêng | 2002 | Ba Na; TTG | 7/12 | Plei Đôn | Kon Tum | | Y Binh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.800 | A Chơn | 2003 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Thơk | Y Pưh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.801 | Hà Hồng Phong | 2004 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | Hà Văn Quảng | Mêri Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.802 | A This | 2005 | Ba Na; TCG | 7/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Vai | Y Thơi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.803 | A Khuya | 2005 | Ba Na; TCG | 8/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Khuynh | Y NaL | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.804 | A Nam | 2006 | Ba Na; TCG | 8/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Việt 1985 | Y Lưk 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.805 | A Chương | 2006 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Thon 1985 | Y Khả 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.806 | A Nit | 10/04/2006 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Trăn 1977 | Y Thuik 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.807 | A Tiến | 24/05/2007 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Tuân © | Y Thưuh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.808 | A Lợi | 2007 | Ba Na; TCG | 8/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Yu | Y Khes | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.809 | A Trưng | 2007 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Hưm | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.810 | A Kis | 30/05/2007 | Ba Na; TCG | 9/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Krin | Y Hưưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.811 | A Hùng | 25/03/2007 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Thoan | Y Hằng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.812 | A Phước | 09/09/2007 | Ba Na; TCG | 8/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Phong | Y Trim | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.813 | Thái Ngọc Hoan | 2008 | Kinh; Không | 8/12 | Plei Đôn | Kon Tum | | | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.814 | Hà Xuân Đại | 2008 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | Hà Văn Quảng | Mêri Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.815 | A Thế Khang | 2008 | Ba Na; CG | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A TRưch | Nguyễn Thị Thu Tuấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.816 | A Hnis | 2008 | Ba Na; CG | 8/12 | Plei Đôn | Kon Tum | A Minh | Y Xi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.817 | Lê Văn Thái Hoàn | 2008 | Kinh; CG | 12/12 | Plei Đôn | Kon Tum | Lê Văn Liệt | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.818 | Đào Văn Hùng | 07/03/2000 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | Đào Văn Thuy | Ng Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.819 | A Kil | 2001 | Ba Na; TCG | 7/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A- Kưh | Y- Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.820 | A Kêu | 2001 | Ba Na; TCG | 7/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A- Kưh | Y- Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.821 | A Chương | 10/06/2001 | Ba Na; TCG | 6/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A - Thân | Y - Koah | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.822 | A Anh | 14/06/2001 | Ba Na; TCG | 5/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A- La | Y - An | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.823 | A - Lôi | 2001 | Ba Na; TCG | 5/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A- Chư | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.824 | Siu Phiên | 2001 | Ba Na; TCG | 6/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | Siu Nam Phương | Y Chran | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.825 | A - Hoih | 2002 | Ba Na; TTG | 4/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A - Sen © | Y - Gưunh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.826 | Thái A Minh Trường | 2002 | Ba Na; TTG | 5/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | Thái Hồng Sĩ | Y - Pyeh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.827 | A Gyun | 2002 | Ba Na; TTG | 6/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | © | Y - Xanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.828 | A Thes | 2002 | Ba Na; TTG | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A- Thế | Y- Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.829 | A Bim | 20/10/2002 | Ba Na; TTG | 5/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A - Bưng | Y - Drum | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.830 | A Tôn | 05/04/2002 | Ba Na; TCG | 10/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A - Tâm | Y - Suy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.831 | A Thương | 2002 | Ba Na; TTG | 3/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A - Thiên | Y - Hoai | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.832 | A Ban | 2003 | Ba Na; TCG | 4/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Bak © | Y Yuwn | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.833 | A Chi | 03/04/2003 | Ba Na; TCG | 6/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | | Y Đưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.834 | A Yun | 2003 | Ba Na; TCG | 5/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | © | Y Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.835 | Hoàng Văn Cường | 2003 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | Hoàng Văn Phượng | Đinh Thị Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.836 | A Des | 2003 | Ba Na; TCG | 4/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Đih | Y Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.837 | A Paul Thuật | 2003 | Ba Na; TCG | 3/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Kuown | Y Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.838 | K Sor Ti | 26/08/2005 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | Nay Rơm Vinh | Y Nar | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.839 | A Minh Tấn | 2005 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Tim 1972 | Y Ypanh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.840 | A Lực | 2005 | Ba Na; TCG | 7/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Thảo | Y Yương | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.841 | A Yuang | 12/11/2005 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Kyưn | Y Phửi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.842 | A Sim | 2005 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | | © | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.843 | A Paul Kiên | 03/04/2005 | Ba Na; TCG | 6/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Kưm | Y Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.844 | A Nok | 02/10/2005 | Ba Na; TCG | 5/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Nuk | Y Hyeh | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.845 | Rơ Lan Bảo | 2006 | Ba Na; TCG | 9/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Chuân | Y Xâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.846 | A Ngô | 29/09/2006 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Ngưu 1978 | Y Frưt 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.847 | Siu Lủy | 2006 | Ba Na; TCG | 7/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | Siu Ya Ly | Y Bơk 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.848 | A Phi | 21/01/2006 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Phiu 1976 | Y Pham 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.849 | Võ A Dương | 07/05/2006 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | Võ Hồng Tuấn | Y Băch | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.850 | Mai Hoàng Lân | 23/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | Mai Thanh Hoàng | Trần Đường BảoThúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.851 | A Bin | 2006 | Ba Na; TCG | 9/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Hoanh 1984 | Y Blaih 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.852 | A Ris | 10/05/2007 | Ba Na; TCG | 8/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Rưm | Y Gyưih | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.853 | A Hy | 2007 | Ba Na; TCG | 8/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Hâng | Y Khưk | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.854 | A Sap | 13/04/2007 | Ba Na; TCG | 8/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Sun | Y Thuach | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.855 | A Dung | 10/01/2007 | Ba Na; TCG | 7/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | | Y Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.856 | A Yông | 2008 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | A Văn | Y Súy | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.857 | R Com Si Ven | 2008 | Ba Na; TCG | 8/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | Y Hrak | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.858 | Siu Lis | 2008 | Ba Na; TCG | 5/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | Siu Ya Ly | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.859 | Đinh Siu Hoàng Gia | 2008 | Ba Na; TCG | 12/12 | Plei Tơ Ngia | Kon Tum | | Y Tương | Nông; Phụ thuộc | |
| **36** | **XÃ IA TƠI** | | | | | | | | | |
| 16.860 | Nông Văn Vinh | 30/01/2006 | Mường; Không | 12/12 | Thôn 8 | Ia Tơi | Nông Văn Hậu, 1977 | Đậu Thị Hưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.861 | Nguyễn Anh Vũ | 25/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 8 | Ia Tơi | Nguyễn Thanh Tân 1981 | Nguyễn Thị Niềm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.862 | Ngân Văn Ninh | 13/07/2006 | Thái; Không | 12/12 | Thôn 9 | Ia Tơi | Ngân Văn Nhan 1987 | Len Thị Nhơi | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.863 | Đặng Văn Hùng | 19/10/2006 | Tày; Không | 12/12 | Thôn 1 | Ia Tơi | Đặng Văn Mạnh 1983 | Lý Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.864 | Nguyễn Kim Đăng | 24/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 7 | Ia Tơi | Nguyễn Văn Đức 1985 | Nguyễn Thị Ngọc Giào | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.865 | Nguyễn Chí Thông | 06/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 7 | Ia Tơi | Nguyễn Văn Hùng 1975 | Lê Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.866 | Hoàng Văn Tài | 06/05/2004 | Tày; Không | 12/12 | Ia Dom | Ia Tơi | Hoàng Văn Tuấn | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.867 | Lương Văn Tài | 25/05/2007 | Thái; Không | 12/12 | Thôn 1 | Ia Tơi | Lương Văn Khắm, 1985 | Lương Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.868 | Ngân Thanh Bình | 18/12/2007 | Thái; Không | 12/12 | Ia Dom | Ia Tơi | Ngân Văn Thuyến 1982 | Ngân Thị Chực | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.869 | Hoàng Thanh Duy | 16/10/2006 | Nùng; Không | 12/12 | Thôn 1 | Ia Tơi | Hoàng Văn Đài 1983 | Lê Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.870 | Đàm Triệu Vỹ | 08/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Ia Tơi | Đàm Văn Hưng 1976 | Nguyễn Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.871 | Hà Quốc Duy | 21/02/2007 | Thái; Không | 12/12 | Ia Dom | Ia Tơi | Hà Văn Thành; 1981 | Vi Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.872 | Vi Thanh Phong | 18/12/2008 | Thái; Không | 12/12 | Ia Dom | Ia Tơi | Vi Văn Côn © | Hà Thị Chuyên; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.873 | Lý Nhật Minh Quang | 12/01/2008 | Dao; Không | 12/12 | Ia Đơr | Ia Tơi | Lý Bình Long, 1981 | Phạm Thị Mai, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.874 | Nguyễn Sỹ Tuân | 03/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Ia Tơi | Nguyễn Sỹ Cường; 1975 | Lê Thị Hiền; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.875 | Lê Công Sơn | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Ia Dom | Ia Tơi | Lê Công Nho, 1977 | Vũ Thị Mận, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.876 | Bùi Việt Hoàng | 28/6/2008 | Mường; Không | 12/12 | Thôn 2 | Ia Tơi | Bùi Văn Vi; 1983, | Bùi Thị Hằng; 1982, | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.877 | Lê Thiên Dũng | 02/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Ia Tơi | Lê Thiên Hùng; 1986, | Hà Thị Dưỡng; 1988, | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.878 | Nguyễn Quân Dương | 01/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 2 | Ia Tơi | Nguyễn Văn Hải; 1974, | Lê Thị Nhung; 1982, | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.879 | Võ Hữu Nhất Huynh | 08/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 4 | Ia Tơi | Võ Hữu Nhứt © | Nguyễn Thị Huyền; 1979, | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.880 | Vũ Lương Quý | 14/9/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 7 | Ia Tơi | Vũ Văn Cường , 1975, | Lương Thị Bích Thuận,1975, | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.881 | Nguyễn Lâm Sỹ | 12/04/2006 | Thái; Không | 12/12 | Thôn 7 | Ia Tơi | Nguyễn Lâm Hùng, 1976 | Phạm Thị Hoa, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.882 | Nguyễn Đức Ngọc | | Kinh; Không | 12/12 | Ia Dom | Ia Tơi | Nguyễn Văn Thủy, 1978 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.883 | Lữ Văn Sứng | 04/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Ia Muung | Ia Tơi | Lữ Văn Dụng | Lò Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.884 | Trần Tấn Phong | 12/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Ia Tơi | Trần Đức Hùng, 1978 © | Lê Thị Phượng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.885 | Trần Tấn Phú | 12/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thôn 1 | Ia Tơi | Trần Đức Hùng, 1978 © | Lê Thị Phượng, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.886 | Vi Cường Quốc | 18/9/2006 | Thái; Không | 12/12 | Thôn 1 | Ia Tơi | Vi hồng Quân, 1981 | Nông Thị Phương, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| **37** | **XÃ ĐẶNG THÙY TRÂM** | | | | | | | | | |
| 16.887 | Phạm Văn Tha | 5/6/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Bùi Hui | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Ren, 1972 | Phạm Thị Rế, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.888 | Phạm Văn Việc | 5/8/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Bùi Hui | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Hương, 1983 | Phạm Thị Chách, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.889 | Phạm Văn Bình | 11/6/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Bùi Hui | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Ghim, 1989 | Phạm Thị Mang, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.890 | Phạm Văn Tâm | 8/10/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Cây Muối | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Minh, 1987 | Phạm Thị Hon, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.891 | Phạm Văn Thình | 25/5/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Cây Muối | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Hói, 1987 | Phạm Thị Nhân, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.892 | Phạm Văn Tú | 29/9/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Cây Muối | Đặng Thuỳ Trâm | Đinh Văn Gối, 1977 | Phạm Thị Liên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.893 | Phạm Văn Hoàng | 25/8/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Răm | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Méo, 1980 | Phạm Thị Lắc, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.894 | Phạm Văn Hoàng | 5/10/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Răm | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Ne, 1979 | Phạm Thị Bơ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.895 | Phạm Văn Phú | 5/3/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Răm | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Tếch, 1966 | Phạm Thị Mưa, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.896 | Phạm Văn Sươu | 7/3/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Răm | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Điêu, 1978 | Phạm Thị Thiếp, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.897 | Phạm Văn Truyền | 17/3/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Răm | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Lành, 1980 | Phạm Thị Lun, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.898 | Phạm Văn Sốp | 27/10/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Răm | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Dơn, 1956 © | Phạm Thị Anh, 1957 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.899 | Phạm Văn Lúc | 30/6/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Đồng Răm | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Đầy, 1980 | Phạm Thị Kẽa, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.900 | Phạm Văn Lan | 6/8/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Răm | Đặng Thuỳ Trâm | Con ngoài giá thú thú | Phạm Thị Hồ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.901 | Phạm Văn Nguyên | 15/1/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Răm | Đặng Thuỳ Trâm | Con ngoài giá thú thú | Phạm Thị Leo, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.902 | Phạm Văn Biếu | 29/11/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Đồng Răm | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Gốc, 1984 | Phạm Thị Chiếc, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.903 | Phạm Thanh Trái | 2/5/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dóc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Mang, 1976 | Phạm Thị Hương, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.904 | Phạm Văn Suốt | 10/1/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Kon Dóc | Đặng Thuỳ Trâm | Con ngoài giá thú thú | Phạm Thị Líp, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.905 | Phạm Văn Thua | 15/6/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Kon Dóc | Đặng Thuỳ Trâm | Con ngoài giá thú thú | Phạm Thị Coi, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.906 | Phạm Văn Son | 1/1/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Kon Dóc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Sỹ, 1944 | Phạm Thị Hủi, 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.907 | Phạm Văn Tự | 14/7/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Dóc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Hút, 1977 | Phạm Thị Nú, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.908 | Phạm Văn Thao | 13/1/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Kon Dóc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Cốt, 1975 | Phạm Thị Hây, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.909 | Phạm Văn Quốc | 6/12/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Kon Dóc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Mười, 1979 | Đinh T. Mỹ Thoa, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.910 | Phạm Văn Sưa | 26/2/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Kon Dóc | Đặng Thuỳ Trâm | Đinh Văn Hoi, 1983 | Phạm Thi Chít, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.911 | Phạm Văn Đé | 4/10/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Kon Dóc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Bối, 1982 | Phạm Thị Hiên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.912 | Phạm Văn Hiệp | 15/4/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Kon Riêng | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Cút, 1974 | Phạm Thị Đĩa, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.913 | Phạm Văn Trôi | 9/10/2003 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Riêng | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Chép, 1975 | Phạm Thị Bí, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.914 | Phạm Văn Thấy | 1/1/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Kon Riêng | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Bun, 1978 | Phạm Thị Đân, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.915 | Đinh Trà Phong | 21/4/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Riêng | Đặng Thuỳ Trâm | Đinh Quang Thạch, 1986 | Phạm Thị Múp, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.916 | Phạm Văn Hét | 9/5/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Riêng | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Ngành, 1983 | Phạm Thị Mít, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.917 | Phạm Văn Phú | 25/4/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Riêng | Đặng Thuỳ Trâm | Con ngoài giá thú thú, | Phạm Thị Oa, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.918 | Phạm Văn Trình | 16/10/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Đang | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Cường, 1983 | Phạm Thị Lai, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.919 | Phạm Văn Quang | 6/12/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Đang | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Đài, 1980 | Phạm Thị Gam, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.920 | Phạm Văn Trường | 30/3/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Đang | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Quý, 1974 | Phạm Thị Lép, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.921 | Phạm Văn Kiệt | 17/5/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Đang | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Canh, 1980 | Phạm Thị Du, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.922 | Phạm Văn Sý | 7/9/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Giáp | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Hong, 1980 | Phạm Thị Lúi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.923 | Phạm Văn Thiệp | 25/5/2002 | Hrê; Không | 8/12 | Nước Giáp | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Nhua, 1960 | Phạm Thị Hoàng, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.924 | Phạm Văn Khô | 15/8/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Giáp | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Mốt, 1974 | Phạm Thị Lích, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.925 | Phạm Văn Cảnh | 4/3/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Giáp | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Cư, 1984 | Phạm Thị Na, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.926 | Phạm Văn Họ | 15/9/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Giáp | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Mất, 1980 | Phạm Thị Hói, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.927 | Phạm Văn Bái | 3/4/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Vầy Ốc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Nghin, 1980 | Phạm Thị On, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.928 | Phạm Văn Hách | 10/10/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Vầy Ốc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Buốt, 1979 © | Phạm Thị Mú, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.929 | Phạm Văn Linh | 20/12/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Vầy Ốc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Cóp, 1978 | Phạm Thị Lúa, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.930 | Phạm Minh Thuận | 25/6/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Vầy Ốc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Thành, 1983 | Phạm Thị Tha, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.931 | Phạm Văn Lờ | 10/5/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Vầy Ốc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Ỏi, 1979 | Phạm Thị Gai, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.932 | Phạm Văn Léa | 1/9/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Vầy Ốc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn E, 1976 | Phạm Thị Oi, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.933 | Phạm Văn Sân | 15/11/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Vầy Ốc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Bi, 1980 | Phạm Thị Nanh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.934 | Phạm Văn Nam | 27/10/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Vầy Ốc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Hối, 1993 | Phạm Thị Hoa, 1992 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.935 | Phạm Văn Việt | 27/10/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Vầy Ốc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Hối, 1993 | Phạm Thị Hoa, 1992 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.936 | Phạm Văn Trương | 1/12/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Kon Riêng | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Ghiết, 1979 | Phạm Thị Chiêm, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.937 | Phạm Văn Hai | 13/02/2009 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Đang | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Hiền, 1988 | Phạm Thị Manh, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.938 | Phạm Khánh Đơn | 1/1/2009 | Hrê; Không | 12/12 | Vầy Ốc | Đặng Thuỳ Trâm | Phạm Văn Bôn, 1988 | Phạm Thị Manh, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| **38** | **XÃ BA VINH** | | | | | | | | | |
| 16.939 | Phạm Văn Hây | 16/4/2001 | Hrê; Không | CĐ | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Ách, 1984 | Phạm Thị Ía, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.940 | Phạm Đinh Hoài | 29/11/2001 | Hrê; Không | ĐH | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Út, 1980 | Đinh Thị Ninh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.941 | Phạm Văn Thư | 14/11/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Đinh Văn Gương, 1986 | Phạm Thị Láy, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.942 | Phạm Văn Nam | 24/12/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Nghênh | Ba Vinh | Phạm Văn Brúp, 1983 | Đinh Thị Điều, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.943 | Phạm Văn Thu | 14/01/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Hanh, 1980 | Phạm Thị Khua, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.944 | Phạm Văn Ý | 17/7/2002 | Hrê; Không | CĐ | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Ngoa,1981 | Phạm Thị Mật, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.945 | Phạm Văn Thái | 27/8/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Chiến,1974 | Phạm Thị Lâm, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.946 | Phạm Ngọc Thiện | 30/11/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Huy, 1979 | Phạm Thị Bẻ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.947 | Phạm Văn Đông | 04/12/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn U, 1979 | Phạm Thị Thon, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.948 | Phạm Văn Kiêu | 09/10/2002 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Tháo, 1978 | Phạm Thị Tâm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.949 | Phạm Văn Bôn | 25/11/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Ấy, 1990 | Phạm Thị Duôi, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.950 | Phạm Văn Sỹ | 07/11/2002 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Kề, 1979 | Phạm Thị Phố, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.951 | Phạm Văn Xây | 05/5/2002 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn A, 1982 | Phạm Thị Thá, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.952 | Phạm Văn Thức | 03/3/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Sên, 1984 | Phạm Thị Mấy, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.953 | Phạm Văn Miết | 19/8/2002 | Hrê; Không | 10/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Đanh, 1984 | Phạm Thị Đèo, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.954 | Phạm Văn Tha | 05/11/2002 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Thanh, 1983 | Phạm Thị Đanh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.955 | Phạm Văn Nghiệp | 27/12/2002 | Hrê; Không | 10/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Hin, 1980 | Phạm Thị Kroi, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.956 | Phạm Văn Đinh | 07/3/2002 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Lông, 1980 | Phạm Thị Lê, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.957 | Phạm Văn Dũng | 14/02/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Đôn, 1962 | Phạm Thị PLôn, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.958 | Phạm Văn Đức | 13/3/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Nghênh | Ba Vinh | Phạm Văn Dố, 1964 | Phạm Thị In, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.959 | Phạm Văn Hơn | 25/12/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Và Réo, 1984 | Phạm Thị Ỏ, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.960 | Phạm Văn Nghi | 03'5/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Vú, 1980 | Phạm Thị Rẻ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.961 | Phạm Văn Tri | 06/8/2003 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Thớp, 1978 | Phạm Thị Nga, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.962 | Phạm Văn Nhất | 18/5/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Nhiên, 1987 | Phạm Thị Âu, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.963 | Phạm Văn Hồ | 17/8/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Thành, 1983 | Phạm Thị Kem, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.964 | Phạm Văn Cường | 28/11/2003 | Hrê; Không | 11/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Đành, 1975 | Phạm Thị Yên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.965 | Phạm Văn Xên | 23/02/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Ngoi, 1977 | Phạm Thị Danh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.966 | Phạm Văn Nhất | 30/10/2003 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Nhôm, 1975 | Phạm Thị Mưm, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.967 | Phạm Văn Vĩ | 16/01/2003 | Hrê; Không | ĐH | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Ne, 1986 | Phạm Thị Nga, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.968 | Phạm Văn Trúc | 12/02/2004 | Hrê; Không | 8/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Đuổi, 1981 | Phạm Thị Hun, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.969 | Phạm Văn Hà | 04/9/20004 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Xút, 1979 | Phạm Thị Xrỗ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.970 | Phạm Văn Bảo | 16/4/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Nghênh | Ba Vinh | Phạm Văn Vơm, 1983 | Phạm Thị De, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.971 | Phạm Văn Tinh | 29/6/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Siêng, 1983 | Phạm Thị Ách, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.972 | Phạm Văn Thinh | 05/7/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Đuôn, 1985 | Đinh Thị Viên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.973 | Phạm Văn Mai | 14/4/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Trếch, 1965 | Phạm Thị Lắt, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.974 | Phạm Văn Giang | 04/8/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Nhách, 1982 | Phạm Thị Ngãi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 16.975 | Phạm Văn Hiếu | 23/6/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Thọ, 1982 | Phạm Thị Á, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.976 | Phạm Văn Hơn | 03/8/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Nang, 1981 | Phạm Thị Dãy, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.977 | Phạm Vĩnh Hòa | 13/12/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Hóc Đô | Ba Vinh | Phạm Văn Nhoát, 1984 | Phạm Thị Sê, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.978 | Phạm Văn Thìn | 05/4/2004 | Hrê; Không | 11/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Ưn, 1980 | Phạm Thị Grễ, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.979 | Phạm Đăng Trường | 10/6/2004 | Hrê; Không | CĐ | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Liệt,1979 | Phạm Thị Ái, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.980 | Phạm Văn Đinh | 20/11/2004 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Nghênh | Ba Vinh | Con ngoài giá thú | Phạm Thị Ngõa, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.981 | Phạm Văn Thảo | 24/5/2004 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Đua, 1983 | Phạm Thị Hê, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.982 | Phạm Văn Nhật | 05/6/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Ghẻ, 1984 | Phạm Thị Loan, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.983 | Phạm Hồng Phong | 25/4/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Rỏi, 1972 | Phạm Thị Đát, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.984 | Phạm Văn Bích | 14/11/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Ỷ, 1983 | Đinh Thị Anh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.985 | Phạm Văn Hậu | 01/02/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Mốp, 1979 | Phạm Thị Buông, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.986 | Phạm Văn Mát | 9/3/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Dúc, 1980 | Phạm Thị Ếch, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.987 | Phạm Văn Hưng | 9/12/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Thách, 1984 | Phạm Thị Thêm, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.988 | Phạm Văn Tháp | 02/3/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Hành, 1980 | Phạm Thị Khua, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.989 | Phạm Văn Hè | 19/9/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Cư, 1980 | Phạm Thị Púi,1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.990 | Phạm Văn Liều | 26/01/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Ổi, 1980 | Phạm Thị Tron, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.991 | Phạm Văn Sai | 26/8/2005 | Hrê; Không | 8/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Lun, 1982 | Phạm Thị Vênh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.992 | Phạm Văn Duy | 26/7/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Choang, 1984 | Phạm Thị Thạch, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.993 | Phạm Minh Thuận | 06/6/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Hình, 1987 | Phạm Thị Hằng, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.994 | Phạm Văn Trí | 29/9/2005 | Hrê; Không | 11/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Hành,1986 | Phạm Thị Bum, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.995 | Phạm Văn Dung Nguyên | 21/02/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Thớt, 1979 | Phạm Thị Sen, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.996 | Phạm Văn Việt | 13/01/2005 | Hrê; Không | 9/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Hải, 1981 | Phạm Thị Thanh, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.997 | Phạm Đông Hướng | 10/12/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Xanh © | Phạm Thị Thum, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.998 | Phạm Văn Quỳnh | 12/3/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Trị, 1984 | Phạm Thị Ru, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 16.999 | Phạm Văn Chí | 04/01/2005 | Hrê; Không | 12/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Thon, 1986 | Phạm Thị Tri, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.000 | Đinh Minh Hùng | 22/02/2005 | Hrê; Không | 10/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Đinh Xuân Toàn,1980 | Phạm Thị Thạch, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.001 | Phạm Văn Sao | 30/3/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Thư, 1982 | Phạm Thị Lon, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.002 | Phạm Phi Âu | 28/11/2006 | Hrê; Không | 11/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Hoàng, 1988 | Phạm Thị Hiệp, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.003 | Phạm Văn Sao | 15/6/2006 | Hrê; Không | 8/12 | Nước Y | Ba Vinh | Con ngoài giá thú | Phạm Thị Chí, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.004 | Phạm Văn Hách | 27/9/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Đế, 1976 | Phạm Thị Khoa, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.005 | Phạm Văn Hy | 05/3/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Đin, 1984 | Phạm Thị Xơ Rây, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.006 | Phạm Văn Linh | 25/8/2006 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Hỏi, 1982 | Phạm Thị The, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.007 | Phạm Văn Soa | 13/01/2006 | Hrê; Không | 8/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Nea, 1975 | Phạm Thị Xiên, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.008 | Phạm Văn Nguyệt | 22/9/2006 | Hrê; Không | 9/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Chức, 1985 | Phạm Thị Thi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.009 | Phạm Dy Sinh | 12/12/2006 | Hrê; Không | 8/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Nết, 1968 | Phạm Thị Dúi, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.010 | Phạm Văn Linh | 25/7/2006 | Hrê; Không | 10/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Chạch, 1969 | Phạm Thị Điều, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.011 | Phạm Văn Thọ | 30/7/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Gò Nghênh | Ba Vinh | Phạm Văn Ngun, 1984 | Phạm Thị Trang, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.012 | Phạm Văn Lan | 17/12/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Gò Nghênh | Ba Vinh | Phạm Văn Bẻ, 1985 | Phạm Thị Tiêm, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.013 | Phạm Ngọc Dinh | 20/10/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Thét, 1979 | Phạm Thị Đun, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.014 | Phạm Minh Dũng | 31/7/2007 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Mười, 1975 | Phạm Thị Thênh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.015 | Phạm Văn Se | 12/01/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Nước Y | Ba Vinh | Phạm Văn Huy, 1986 | Phạm Thị Ngên, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.016 | Phạm Văn Chương | 19/01/2007 | Hrê; Không | 8/12 | Gò Nghênh | Ba Vinh | Phạm Văn Trầm, 1981 | Phạm Thị Trót, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.017 | Phạm Quốc Bảo | 12/4/2007 | Hrê; Không | 9/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Phú, 1985 | Phạm Thị Un, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.018 | Phạm Văn Dũng | 11/02/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Ênh, 1987 | Phạm Thị Kêm, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.019 | Phạm Văn Kéo | 30/5/2007 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Nghé, 1980 | Phạm Thị Khá, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.020 | Phạm Văn Trui | 11/12/2007 | Hrê; Không | 8/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Khó, 1988 | Phạm Thị Khôn, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.021 | Phạm Văn Nhân | 04/8/2008 | Hrê; Không | 8/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Du, 1983 | Phạm Thị Lanh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.022 | Phạm Văn Kính | 10/02/2008 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Bùi, 1982 | Phạm Thị Men, 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.023 | Đặng Như Tường | 09/3/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Nghênh | Ba Vinh | Đặng Như | Nguyễn Thị Thúy, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.024 | Lê Vĩnh Phát | 26/9/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Y | Ba Vinh | Lê Văn Thanh, 1980 | Nguyễn Thị Diễm Viễn, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.025 | Đinh Minh Đức | 07/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Gò Nghênh | Ba Vinh | Đinh Công Nghê, 1984 | Phạm Thị Nữ, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.026 | Đặng Đan Khiêm | 25/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Y | Ba Vinh | Đặng Thanh, 1975 | Nguyễn Thị Triều, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.027 | Nguyễn Xuân Du | 03/6/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Y | Ba Vinh | Nguyễn Văn Dũng, 1980 | Bùi Thị Tin, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.028 | Phạm Hoàng Khôi | 29/9/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Sơn | Ba Vinh | Phạm Văn Rạch, 1976 | Đinh Thị Biên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.029 | Phạm Minh Du | 07/5/2006 | Hrê; Không | 12/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Ú, 1984 | Phạm Thị Thua, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.030 | Trần Dương Ngọc Hưng | 01/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Nước Y | Ba Vinh | Trần Minh Vương, 1984 | Dương Thị Bích Tâm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.031 | Lê Hồng Anh | 26/3/2008 | Hrê; Không | 12/12 | Nước Y | Ba Vinh | Lê Văn Thanh, 1980 | Nguyễn Thị Diễm Viễn, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.032 | Phạm Công Lập | 07/5/2008 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Phong, 1991 | Phạm Thị Tơ, 1994 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.033 | Phạm Văn Sung | 12/8/2008 | Hrê; Không | 11/12 | Ba Lang | Ba Vinh | Phạm Văn Vay, 1986 | Phạm Thị Thừa, 1993 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.034 | Phạm Đặng Thùy | 01/01/2009 | Hrê; Không | 11/12 | Làng Tương | Ba Vinh | Phạm Văn Nho, 1988 | Phạm Thị Xáy, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.035 | Thái Hoàng Minh Trí | 02/01/2009 | Hrê; Không | 11/12 | Nước Y | Ba Vinh | Thái Hoàng Trinh, 1972 | Trần Thị Bé, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.036 | Phạm Văn Lương | 11/02/2009 | Hrê; Không | 11/12 | Cao Muôn | Ba Vinh | Phạm Văn Thề, 1981 | Phạm Thị Kê, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| **39** | **XÃ SƠN THỦY** | | | | | | | | | |
| 17.037 | Đinh Văn Vân | 18/03/2004 | Hrê, Không | 11/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | | Đinh Thị Hít,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.038 | Đinh Văn Lộc | 20/04/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Phinh; 1983 | Đinh Thị Huy; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.039 | Đinh Văn Thiếu | 09/02/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Đó; 1973 | Đinh Thị Băng; 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.040 | Đinh Văn Hồ | 20/01/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Treo; 1963 | Đinh Thị Phẻo; 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.041 | Đinh Văn Ly | 27/7/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Lên; 1978 | Đinh Thị Hếch; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.042 | Đinh Quốc Tuấn | 02/01/2006 | Hrê, Không | 11/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Can; 1984 | Đinh Thị Minh; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.043 | Đinh Văn Duy | 16/12/2005 | Hrê, Không | 8/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Tách; 1986 | Đinh Thị Sin; 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.044 | Đinh Văn Vỹ | 14/06/2005 | Hrê, Không | 10/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Chót; 1983 (c) | Đinh Thị Rát; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.045 | Đinh Văn Siếu | 01/01/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Hốt; 1976 | Đinh Thị Nga; 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.046 | Đinh Văn Éo | 02/02/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Tre; 1977 | Đinh Thị Huya; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.047 | Đinh Văn Quân | 09/04/2003 | Hrê, Không | 10/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Ký; 1976 | Đinh Thị Sanh; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.048 | Đinh Văn Biên | 12/6//2003 | Hrê, Không | 11/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Nga; 1983 | Đinh Thị Minh; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.049 | Đinh Văn Kiệt | 06/11/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Dốt; 1980 | Đinh Thị Viêm; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.050 | Đinh Văn Vũ | 28/02/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Sơm; 1981 | Đinh Thị Phô; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.051 | Đinh Văn Quynh | 08/09/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh A Ri; 1973 | Đinh Thị Nẻ; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.052 | Đinh Văn Hà | 20/05/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Rin | Sơn Thủy | Đinh Văn Đối; 1977 | Đinh Thị Sinh; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.053 | Đinh Văn Chiếu | 24/6/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Song; 1970; (c) | Đinh Thị Ban; 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.054 | Đinh Văn Nhàn | 15/10/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Đắt; 1973 (c) | Đinh Thị Nên; 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.055 | Đinh Văn Sang | 24/5/2007 | Hrê, Không | 12/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Nga; 1985 | Đinh Thị Miên; 1987 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.056 | Đinh Văn Sanh | 10/05/2004 | Hrê, Không | 10/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh K Lít; 1979 | Đinh Thị Sim; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.057 | Đinh Văn Câm | 17/11/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Dít, 1981 | Đinh Thị Bom, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.058 | Đinh Xuân Liên | 20/08/2004 | Hrê, Không | 8/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Tùng, 1979 | Đinh Thị Mế, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.059 | Đinh Văn Siết | 10/01/2004 | Hrê, Không | 7/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Đáy, 1980 | Đinh Thị Phiên, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.060 | Đinh Văn Sẻo | 05/04/2004 | Hrê, Không | 8/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Đã; 1977 | Đinh Thị Nay; 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.061 | Đinh Văn Hiếu | 04/01/2004 | Hrê, Không | 8/112 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Hiêm, 1982 | Đinh Thị Điếu, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.062 | Đinh Văn Sy | 19/05/2003 | Hrê, Không | 12/2 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Siêm; 1983 | Đinh Thị Tí; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.063 | Đinh Văn Sưa | 20/10/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Me; 1981 | Đinh Thị Bằng; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.064 | Đinh Văn Hương | 16/06/20002 | Hrê, Không | 9/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Rí; 1979 | Đinh Thị Nú; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.065 | Đinh Văn Siểu | 28/03/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Mum; 1978 | Đinh Thị Phố; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.066 | Đinh Văn Sơn | 30/11/2002 | Hrê, Không | 8/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Ghiêu; 1977 | Đinh Thị Hành; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.067 | Đinh Tấn Việt | 17/12/2002 | Hrê, Không | 8/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Vâu; 1979 | Đinh Thị Ve; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.068 | Đinh Văn Trọng | 24/6/2006 | Hrê, Không | 12/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Thị; 1982 | Đinh Thị Thu; 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.069 | Đinh Văn Ly | 26/02/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Khô; 1980© | Đinh Thị Đăng; 1980© | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.070 | Đinh Văn Duyên | 08/06/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Hiền; 1954 | Đinh Thị Băng; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.071 | Phạm Đình Nguyên | 06/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Phạm Vũ; 1973 | Phạm Thị Lý; 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.072 | Đinh Văn Bích | 14/05/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Thương; 1977 | Đinh Thị Nhốt; 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.073 | Đinh Văn Trung | 20/05/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Hoách,1974 | Đinh Thị K Rất,1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.074 | Hoàng Ngọc Sơn | 24/9/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Hoàng Ngọc Thảo; 1979 | Lê Thị Hà; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.075 | Lê Hữu Phước | 20/01/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Lê Kim Thành; 1959 | Lê Thị Sản; 1957 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.076 | Đinh Quang Phúc | 19/9/2006 | Hrê, Không | 7/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Tâm, 1988 | Đinh Thị Cam, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.077 | Đinh Văn Hoàng | 05/07/2005 | Hrê, Không | 11/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Vót; 1975 | Đinh Thị Sây; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.078 | Đinh Văn Kiều | 25/10/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Rả; 1974 | Đinh Thị Bình; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.079 | Đinh Văn Nghiệp | 15/11/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Tè; 1981 | Đinh Thị Thu; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.080 | Nguyễn Đức Hoàng | 23/5/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Nguyễn Đức Hùng; 1977 | Đinh Thị Nguy; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.081 | Đinh Văn Teo | 16/06/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh K Ni; 1975 | Đinh Thị Bì; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.082 | Đinh Văn Hải | 11/08/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Sâm; 1985 | Đinh Thị Hiền; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.083 | Nguyễn Văn Thiện | 16/09/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Nguyễn Văn Song; 1969 | Nguyễn Thị Lục; 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.084 | Đinh Văn Cường | 05/04/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Trảo; 1965 | Đinh Thị Ơn; 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.085 | Đinh Văn Kiệt | 15/02/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Sinh; 1980 | Đinh Thị Thắm; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.086 | Nguyễn Văn Huy | 23/03/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Nguyễn Văn Song; 1969 | Nguyễn Thị Lục; 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.087 | Đinh Nguyệt Chí | 10/11/2007 | Hrê, Không | 11/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Ban, 1962 | Đinh Thị Tiên, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.088 | Nguyễn Văn Hiệp | 12/6/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Nguyễn Văn Thành, 1969 | Nguyễn Thị Thủy, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.089 | Lê Đức Tín | 24/12/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Lê Tuấn Anh; 1978 (c) | Phạm Thị Huệ; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.090 | Đinh Văn Mung | 18/05/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Dĩ; 1981 | Đinh Thị Thế; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.091 | Đinh Quốc Tuấn | 04/10/2002 | Hrê, Không | 10/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Đĩ; 1978; cán bộ | Đinh Thị Thu Hiền; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.092 | Đinh Văn Nhịp | 22/09/2002 | Hrê, Không | 8/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Ngon; 1979 | Đinh Thị Quý; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.093 | Đinh Văn Nâng | 09/01/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Đùm; 1978 | Đinh Thị Thăm; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.094 | Đinh Văn Khuyên | 20/3/2002 | Hrê, Không | 11/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Đom, 1981, | Đinh Thị rồi, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.095 | Đinh Văn Dương | 27/05/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Núc, 1980 | Đinh Thị Bẽa,1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.096 | Đinh Văn Kể | 08/08/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Hon, 1971 | Đinh Thị Huyênh, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.097 | Đinh Văn Bố | 08/04/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Năng, 1976 | Đinh Thị Roa, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.098 | Đinh Văn Đắt | 03/11/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Thê, 1983 | Đinh Thị Xốp, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.099 | Đinh Minh Việt | 12/08/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Trơm, 1982 | Đinh Thị Quan, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.100 | Đinh Văn Kiệt | 21/07/2004 | Hrê, Không | 8/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Bếp, 1979 | Đinh Thị Sĩa,1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.101 | Đinh Văn Đinh | 26/11/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Thế© | Đinh Thị Rép, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.102 | Đinh Văn Kỹ | 22/05/2004 | Hrê, Không | 8/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Trơ, 1979 | Đinh Thị Suốt, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.103 | Đinh Văn Điếc | 27/08/2005 | Hrê, Không | 11/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Thế, 1976 | Đinh Thị Rếp,1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.104 | Đinh Văn Ngủ | 28/05/2005 | Hrê, Không | 8/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Đao, 1982 | Đinh Thị Hoàn,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.105 | Đinh Văn Đạp | 26/07/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Thê,1983 | Đinh Thị Xốp,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.106 | Đinh Văn Chí | 20/01/2005 | Hrê, Không | 12/22 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Niên, 1979 | Đinh Thị Via,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.107 | Đinh Xuân Thân | 15/09/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Trí© | Đinh Thị Tinh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.108 | Đinh Văn Hải | 04/02/2007 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Trố; 1984 | Đinh Thị Xinh; 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.109 | Đinh Văn Phi | 15/01/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Số,1985 | Đinh Thị Năm, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.110 | Đinh Hảo Hừng | 20/07/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Huê,1986 | Đinh Thị May,1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.111 | Đinh Phúc Dĩ | 16/05/2003 | Hrê, Không | 8/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Tem, 1986 | Đinh Thị Trin, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.112 | Đinh Văn Nguyệt | 04/01/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Hiệp, 1977 | Đinh Thị Ngà, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.113 | Đinh Quốc Duy | 20/11/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Sôi, 1988 | Đinh Thị Soa, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.114 | Đinh Văn Thi | 15/11/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Phân,1986 | Đinh Thị Se,1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.115 | Đinh Văn Đã | 19/12/2008 | Hrê, Không | 11/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Bồi; 1978 | Đinh Thị Sít; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.116 | Đinh Xuân Quan | 09/05/2005 | Hrê, Không | 10/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | | Đinh Thị Hom, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.117 | Đinh Văn Bần | 23/08/2003 | Hrê, Không | 8/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Húy, 1980 | Đinh Thị Suốt, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.118 | Đinh Văn Phư | 03/10/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Nhít,1980 | Đinh Thị Bông, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.119 | Đinh Văn Qui | 02/05/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Trách, 1985 | Đinh Thị Thi, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.120 | Đinh Văn Đức | 08/01/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Thăng1972 | Đinh Thị Nảy, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.121 | Đinh Văn Đưn | 25/09/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Nhọc, 1981 | Đinh Thị Chi, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.122 | Đinh Văn Bảo | 02/10/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Sinh, 1977 | Đinh Thị Mẽo (chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.123 | Đinh Văn Dĩ | 22/03/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn K Xiêu, 1986 | Đinh Thị Nghiệp1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.124 | Đinh Minh Kiệt | 01/01/2005 | Hrê, Không | 10/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Sá, 1981 | Đinh Thị K Rít, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.125 | Đinh Văn Quyết | 19/02/2005 | Hrê, Không | 11/12 | Tà Pía | Sơn Thủy | Đinh Văn Bể, 1983 | Đinh Thị Đôn,1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.126 | Đinh Văn Thiết | 04/01/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Trĩa, 1971 | Đinh Thị Mù, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.127 | Đinh Văn Từ | 03/01/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Mân, 1964 | Đinh Thị Men, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.128 | Đinh Văn Sa | 20/02/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Vết, 1968 | Đinh Thị Trua, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.129 | Đinh Văn Kim | 12/12/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Bốt, 1989 | Đinh Thị Sinh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.130 | Đinh Ngọc Huy | 20/10/2007 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Danh, 1978 | Đinh Thị K Lót, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.131 | Đinh Văn Quế | 01/08/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Thay, 1979 | Đinh Thị Lộp,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.132 | Đinh Xuân Ốc | 04/02/2004 | Hrê, Không | 7/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Nghèo, 1977 | Đinh Thị Bia,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.133 | Đinh Văn Thúy | 08/08/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Phiếu,1986 | Đinh Thị Nhi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.134 | Đinh Văn Sim | 20/07/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Hà Nhã; 1980 | Đinh Thị Phê; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.135 | Đinh Văn Tú | 06/06/2006 | Hrê, Không | 10/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Hữu, 1978 | Đinh Thị Huệ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.136 | Đinh Văn Tinh | 06/08/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Hưu; 1978 | Đinh Thị Huệ; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.137 | Đinh Xuân Quyền | 01/12/2008 | Hrê, Không | | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Triều, 1985 | Đinh Thị Nghe, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.138 | Đinh Văn Quyến | 03/10/2007 | Hrê, Không | 11/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Phao, 1970 | Đinh Thị Tao, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.139 | Đinh Văn Quân | 20/10/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Rỏ, 1977 | Đinh Thị Nga, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.140 | Đinh Thanh Kiệt | 10/07/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Đơ; 1980 | Đinh Thị Đu; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.141 | Đinh Văn Học | 05/06/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Xớp; 1979 | Đinh Thị Bem; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.142 | Đinh Thiên Hải | 26/12/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Quốc Sỹ, 1987 | Đinh Thị Thủi, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.143 | Đinh Văn Ty | 22/12/2003 | Hrê, Không | 10/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Tay, 1975 | Đinh Thị Trân, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.144 | Đinh Văn Sang | 10/05/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh A Xuân, 1979 | Đinh Thị Trai, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.145 | Đinh Văn Hôi | 06/02/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Nhanh, 1985 | Đinh Thị Trên, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.146 | Đinh Văn Hà | 05/12/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Trân, 1983 | Đinh Thị Sơn,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.147 | Đinh Văn Khẩu | 26/10/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Chanh, 1982 | Đinh Thị Vê, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.148 | Đinh Văn Viện | 31/7/2002 | Hrê, Không | 11/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Bế, 1976 | Đinh Thị Hùng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.149 | Đinh Phương Thảo | 18/12/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh A Roa, 1968 | Đinh Thị Sơn, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.150 | Đinh Văn Phúc | 13/01/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Ta, 1976 | Đinh Thị Pha, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.151 | Đinh Văn Dế | 29/10/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Mót, 1978 | Đinh Thị Sách, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.152 | Đinh A Phi | 07/01/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Thiết, 1985 | Đinh Thị Sía, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.153 | Đinh Văn Chường | 05/08/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Rôn, 1959 | Đinh Thị Đức, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.154 | Đinh Văn Khải | 03/10/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | | Đinh Thị Tiêng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.155 | Đinh Văn Hải | 26/06/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Lếch 1984 | Đinh Thị Rom, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.156 | Đinh Minh Phương | 14/05/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Huế, 1984 | Đinh Thị Riết, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.157 | Đinh Nam Tơ | 16/03/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Bái, 1975 | Đinh Thị Sơn, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.158 | Đinh Văn Dinh | 24/12/2022 | Hrê, Không | 10/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Đin, 1984 | Đinh Thị Sen, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.159 | Đinh Văn Nguyệt | 18/5/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Giá Gối | Sơn Thủy | Đinh Văn Hít, 1980 | Đinh Thị Tri, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.160 | Đinh Văn Thuông | 03/11/2003 | Hrê, Không | 8/12 | Giá Gối | Sơn Thủy | Đinh Văn Banh, 1980 | Đinh Thị Niu; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.161 | Đinh Văn Long | 6/6/2006 | Hrê, Không | 11/12 | Giá Gối | Sơn Thủy | Đinh Văn Chanh, 1983 | Đinh Thị Bia, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.162 | Trần Văn Tàu | 17/04/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Trần Văn Trực© | Lê Thị Luyện, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.163 | Đinh Minh Long | 30/04/2002 | Hrê, Không | 11/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Ép, 1974 | Đinh Thị Nơ, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.164 | Trần Ngọc Thuận | 22/12/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Trần Ngọc Sơn, 1978 | Phạm Thị Hiếu, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.165 | Đinh Văn Phùng | 27/05/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Tái, 1980 | Đinh Thị Lơ, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.166 | Đinh Quang Minh | 20/08/2004 | Hrê, Không | 7/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Lềnh, 1983 | Đinh Thị Quy, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.167 | Đinh Trung Kiên | 07/11/2004 | Hrê, Không | 11/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Hạnh, 1984 | Đinh Thị Hoăn, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.168 | Đinh Văn Đang | 19/06/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Dút, 1968 | Đinh Thị Trầy, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.169 | Phạm Tôn Kha | 18/04/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Phạm Đức, 1971 | Tôn Thị Ngân,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.170 | Tôn Long Đại | 01/05/2002 | Kinh, Không | 11/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Tôn Long Trọng, 1980 | Lê Thị Lan Anh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.171 | Võ Văn Hậu | 08/10/2002 | Kinh, Không | 11/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Võ Văn Cường, 1969 | Nguyễn Thị Lan, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.172 | Đinh Văn Nguyên | 26/10/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | | Đinh Thị Vít, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.173 | Đinh Văn Nhi | 20/05/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Riêng, 1975 | Đinh Thị Sô, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.174 | Đinh Văn Thương | 05/06/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Sót, 1982 | Đinh Thị Bách, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.175 | Đinh Văn Kỷ | 25/05/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Toàn, 1979 | Đinh Thị Thuộc 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.176 | Đinh Văn Phi | 28/7/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Trui, 1977 | Đinh Thị Sao, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.177 | Đinh Văn Hiệu | 28/12/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | | Đinh Thị Sê, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.178 | Đinh Văn Thọ | 12/10/2004 | Hrê, Không | 7/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Sót, 1982 | Đinh Thị Bách, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.179 | Đinh Văn Cần | 05/05/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Mười, 1980 | Đinh Thị Bế, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.180 | Đinh Chí Vỹ | 12/02/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Bành, 1981 | Đinh Thị Siêng, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.181 | Đinh Văn Đen | 17/05/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Phanh, 1982 | Đinh Thị Vay, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.182 | Đinh Văn Kiều | 05/03/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Éo, 1975 | Đinh Thị Chôn, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.183 | Đinh Văn Triều | 20/05/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Rênh, 1984 | Đinh Thị Hệu, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.184 | Đinh Văn Dĩ | 06/12/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Ngua, 1973 | Đinh Thị Tiết, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.185 | Đinh Văn Cùng | 14/08/2006 | Hrê, Không | 8/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | | Đinh Thị Chim, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.186 | Đinh Nhật Huy | 07/07/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Đẩy, 1977 | Đinh Thị Nhít, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.187 | Đinh Văn Hiếu | 20/04/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Trĩa, 1969 | Đinh Thị Nỏ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.188 | Đinh Văn Dương | 19/05/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Hen, 1975 | Đinh Thị Chăng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.189 | Đinh Văn Ben | 16/07/2002 | Hrê, Không | 11/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Bi, 1978 | Đinh Thị Théo, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.190 | Hồ Nhật Minh | 23/10/2002 | Co, Không | 9/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Hồ Văn Thành, 1976 | Hồ Thị Liên, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.191 | Đinh Văn Phi | 21/10/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Sấy, 1979 | Đinh Thị Rề, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.192 | Đinh Phan Kiệt | 20/05/2004 | Hrê, Không | 11/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Bền, 1982 | Đinh Thị Hấp, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.193 | Nguyễn Thanh Vương | 22/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Nguyễn Văn Hùng, 1961 | Nguyễn Thị Hoa, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.194 | Đinh Văn Thiên | 02/12/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Sem, 1984 | Đinh Thị Leo, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.195 | Đinh Văn Sá | 10/02/2003 | Hrê, Không | 10/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Sất, 1985 | Đinh Thị Hen, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.196 | Đinh Văn Lang | 06/10/2004 | Hrê, Không | 11/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Bên, 1972 | Đinh Thị Sở, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.197 | Đinh Văn Trung | 22/09/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Húy, 1985 | Đinh Thị Sân, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.198 | Đinh Văn Thái | 05/04/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Khuya, 1984 | Đinh Thị Chếp,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.199 | Đinh Văn Phương | 30/01/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Đèo, 1975 | Đinh Thị Via, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.200 | Đinh Văn Tinh | 01/07/2006 | Hrê, Không | 10/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Máy, 1985 | Đinh Thị Nú, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.201 | Bùi Tấn Việt | 20/3/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Bùi Thị Phát, 1962 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.202 | Phạm Ru A | 19/02/2007 | Hrê, Không | 10/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Phạm Minh Hiếu | Đinh Thị Thức | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.203 | Đinh Văn Huy | 02/10/2007 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Tiến | Đinh Thị Yên | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.204 | Đinh Văn  Quy | 27/12/2005 | Hrê, Không | 10/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Triều, 1980 | Đinh Thị Rây, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.205 | Đinh Văn Khiếu | 25/8/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Thê, 1984 | Đinh Thị Nhưng, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.206 | Đinh Văn Châu | 17/01/2008 | Hrê, Không | 12/22 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Thế, 1982 | Đinh Thị Thế, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.207 | Đinh Văn Nguyên | 17/5/2002 | Hrê, Không | 12/22 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Séo, 1978 | Đinh Thị Dương; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.208 | Phạm Như Nhân | 10/08/2002 | Kinh, Không | 12/11 | Làng Rào | Sơn Thủy | Phạm Như Hải, 1979 | Trần Thị Thu Hà, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.209 | Đinh Văn  Săm | 05/02/2005 | Hrê, Không | 10/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Lỹ,1950 | Đinh Thị Tư,1958 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.210 | Đinh Minh Qui | 26/08/2002 | Hrê, Không | 12/9 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Sê, 1984 | Đinh Thị Hằng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.211 | Đinh Văn Hiền | 09/06/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | | Đinh Thị Hà, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.212 | Đinh Văn Chuông | 06/10/2005 | Hrê, Không | 12/7 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Théo, 1980 | Đinh Thị Dố; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.213 | Đinh Văn Năng | 03/02/2004 | Hrê, Không | 11/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Hương; 1979 | Đinh Thị Vê; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.214 | Đinh Xuân Hoa | 28/01/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Nhanh, 1974 | Đinh Thị Trắp, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.215 | Đinh Văn Men | 03/01/2005 | Hrê, Không | 10/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Ra Viêm, 1980, Chết | Đinh Thị Bênh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.216 | Đinh Văn Khoa | 15/10/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Bằng, 1975 | Đinh Thị Nguyên, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.217 | Đinh Văn Phong | 26/6/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Éo, 1981 | Đinh Thị Cường, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.218 | Đinh Văn Kiệu | 26/9/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn E, 1986 | Đinh Thị Sinh, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.219 | Phạm Tài Thịnh | 02/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Phạm Huỳnh Dương, 1976 | Nguyễn Thị Dung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.220 | Đinh Sun Nhe | 17/10/2006 | Hrê, Không | 12/8 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Va, 1983 | Đinh Thị Ha, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.221 | Đinh Văn Thảo | 25/04/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Tác, 1976 | Đinh Thị Nhung; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.222 | Đinh Văn Phét | 12/02/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Thẻo,1984 | Đinh Thị Tiên,1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.223 | Nguyễn Tiến Hửu | 29/4/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Nguyễn Văn Côi, 1976 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.224 | Đinh Văn Bình | 19/11/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Ro; 1980 | Đinh Thị Dố; 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.225 | Đinh Xuân Diệu | 15/10/2002 | Hrê, Không | 1/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Khá, 1984 | Đinh Thị Bên, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.226 | Đinh Văn Tiên | 02/02/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Bá; 1978 | Đinh Thị Siếu; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.227 | Đinh Xuân Khuyên | 04/01/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Dương; 1984 | Đinh Thị Khánh; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.228 | Đinh Văn Khíu | 28/1/2006 | Hrê, Không | 11/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Phung,1980 | Đinh Thị Lếch,1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.229 | Đinh Văn Thì | 26/01/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Trế, 1975 | Đinh Thị Trai, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.230 | Đinh Rô Ny | 18/12/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Thiên, 1989 | Đinh Thị Nhúp, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.231 | Đinh Tấn Ngô | 12/07/2005 | Hrê, Không | 10/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Von, 1982 | Đinh Thị Thiên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.232 | Đinh Ly Huy | 28/8/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Hóa, 1980 | Đinh Thị Sang, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.233 | Đinh Văn Tông | 04/02/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Banh, 1976 | Đinh Thị Phông, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.234 | Đinh Tấn Ngô | 12/07/2005 | Hrê, Không | 10/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Von, 1982 | Đinh Thị Thiên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.235 | Đinh Văn Nhiêm | 02/01/2003 | Hrê, Không | 8/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Đỏ (chết) | Đinh Thị Sếch, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.236 | Đinh Hà Vân | 02/12/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Tên, 1979 | Đinh Thị Tùng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.237 | Đinh Văn Sự | 02/03/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Rế, 1983 | Đinh Thị Trủi, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.238 | Đinh Văn Chinh | 13/10/2006 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Hứa,1981 | Đinh Thị Rể,1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.239 | Đinh Văn Kiệt | 08/08/2007 | Hrê, Không | 10/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Bốt, 1989 | Đinh Thị Sinh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.240 | Lê Minh Quang | 13/1/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Lê Minh Trung, 1975 | Nguyễn Thị Hà, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.241 | Đinh Văn Nhương | 20/8/2006 | Hrê, Không | 11/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Tria,, 1985 | Đinh Thị Dim, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.242 | Đinh Văn Nhỏ | 30/05/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Xiêng, 1982 | Đinh Thị Hẻ, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.243 | Đinh Văn Hí | 16/5/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Trả, 1979 | Đinh Thị Sôi, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.244 | Đinh Thái Bình | 29/09/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Chương, 1978 | Đinh Thị Lê, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.245 | Đinh Văn Khuyên | 20/09/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Triu, 1983 | Đinh Thị Năng, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.246 | Đinh Công Viên | 23/06/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Dỏ, 1981 | Đinh Thị Sun, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.247 | Đinh Văn Thăng | 22/4/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Siêu, 1968 | Đinh Thị Dênh, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.248 | Đinh Văn Đức | 06/10/2005 | Hrê, Không | 10/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Mật, 1985 | Đinh Thị Biết, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.249 | Đặng Ngọc Quý | 12/8/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đặng Ngọc Viện, 1985 | Nguyễn Thị Hồng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.250 | Đinh Văn Dinh | 12/10/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Mía, 1984 | Đinh Thị Đôi, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.251 | Đinh Văn Thăng | 20/12/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Số, 1983 | Đinh Thị Đôi, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.252 | Lê Anh Khoa | 13/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Lê Trường Hận; 1984 | Lê Thị Nga; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.253 | Phạm Ngọc Đức | 20/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Phạm Huy Du; 1959 | Võ Thị Hoa; 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.254 | Đinh Văn Nguy | 30/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Nà | Sơn Thủy | Đinh Văn Nét; 1982 | Đinh Thị Non; 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.255 | Võ Tấn Thắng | 07/11/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Võ Tấn Chín; 1970 | Nguyễn Thị Kim Yến; 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.256 | Đặng Tấn Nguyên | 28/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đặng Hà Trung; 1982 | Võ Thị Nhiên; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.257 | Đinh Minh Đạo | 25/10/2008 | Hrê, Không | 12/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Viên; 1973 | Đinh Thị Hồng; 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.258 | Nguyễn Hữu Trí | 14/11/2007 | Hrê, Không | 12/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Nguyễn Văn Tâm; 1983 | Đinh Thị Hồng; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.259 | Trần Hồng Minh | 11/07/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Trần Vĩnh Đức; 1972 | Đồng Thị Kim Chinh; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.260 | Phạm Văn Hải | 10/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Phạm Văn Quyền; 1977 | Đinh Thị Khen; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.261 | Đinh Minh Châu | 05/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Loát, 1983 | Đinh Thị Nên, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.262 | Đinh Trường Giang | 28/10/2008 | Hrê, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Ná; 1980 | Đinh Thị Lá; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.263 | Đinh Tấn Khang | 02/05/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Sa, 1980 | Đinh Thị Hồng, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.264 | Đinh Hoàng Tiếng | 07/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Rộc | Sơn Thủy | Đinh Văn Cu, 1986 | Đinh Thị Sinh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.265 | Đinh Đại An | 30/8/2008 | Hrê, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Số; 1987 | Đinh Thị Huỳnh; 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.266 | Võ Quang Ánh | 02/03/2008 | Hrê, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Võ Văn Cung; 1982 | Nguyễn Thị Phụng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.267 | Đinh Hoài Long | 11/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Đen, 1984 | Đinh Thị Tâm, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.268 | Nguyễn Võ Quang Hiển | 28/03/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Nguyễn Quang Vinh, 1979 | Võ Thị Thu Thảo,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.269 | Đinh Hy | 13/9/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Nhuốt, 1985 | Đinh Thị Lợi, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.270 | Võ Ánh Quang | 26/3/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Võ Văn Cùng, 1982 | Nguyễn Thị Phụng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.271 | Võ Đình Kiên | 13/4/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Võ Đình Hòa, 1967 | Nguyễn T Tường Vi,1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.272 | Võ Bảo Nhật | 29/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Võ Văn Bôn, 1980 | Nguyễn Thị Oanh,1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.273 | Nguyễn Thanh Trung | 30/04/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Nguyễn Văn Tiến, 1984 | Võ Thị Mỹ Hạnh, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.274 | Trần Mạnh Toàn | 28/07/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Trần Đức Vũ, 1983 | Cao Thị Nhi, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.275 | Lê Đình Quân | 19/3/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Lê Hồng Ngọc 1980 | Trương Thị Bích, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.276 | Trần Nhật Hoàng Nguyên | 11/06/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Trận Nhật Sinh, 1982 | Bùi Thị Thúy Vân, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.277 | Cao Đức Duy | 24/07/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Cao Văn Vương; 1984 | Trần Thị Thuý Nga; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.278 | Đinh Sang Gun | 07/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Lẽ; 1987 | Đinh Thị Trinh; 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.279 | Hạ Tuấn Kiệt | 20/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Hạ Tấn Thành; 1979 | Phạm Thị Minh Lai, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.280 | Nguyễn Đức Trọng | 20/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Nguyễn Văn Tài, 1979, | Lê Thị Chung, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.281 | Đặng Xuân Trà | 14/11/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đặng Thanh Đạt, 1973 | Trương Thị Lai, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.282 | Đặng Nguyễn Thái Hoàng | 18/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đặng Văn Cung,1967 | Nguyễn Thị Hà, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.283 | Đinh Văn Vũ | 27/6/2008 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Băng, 1979, | Đinh Thị Nghiên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.284 | Đinh Văn Khuúy | 19/642008 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Pha, 1986, | Đinh Thị Phương, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.285 | Nguyễn Đăng Khoa | 18/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Nguyễn Văn Mỹ;1979 | Nguyễn Thị Trang, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.286 | Nguyễn Phan Tuấn Đức | 14/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Nguyễn Ích Long,1976 | Phan T. Hồng Liễu, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.287 | Hồ Nguyễn Ngọc Tuấn | 07/07/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Hồ Ngọc Trang, 1965 | Nguyễn T. Nguyên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.288 | Đinh Xuân Kiệt | 29/05/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Xuân Dũng; 1976 | Đinh Thị Phe; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.289 | Đinh Thanh Nương | 15/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Rề; 1985 | Đinh Thị Sả; 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.290 | Đinh Thái Doang | 07/07/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Văn Vắp, 1985 | Đinh Thị Thân, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.291 | Đinh Văn Khiết | 15/12/2008 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Phương, 1986, | Đinh Thị Đum, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.292 | Lê Minh Quyền | 27/2/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Lê Minh Trung;1975 | Nguyễn Thị Hà, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.293 | Đinh Tuấn Khang | 06/04/2008 | Hrê, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Phương, 1986, | Đinh Thị Đum, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.294 | Đinh Văn Hảy | 21/04/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Đinh Văn Sương; 1985 | Đinh Thị Sanh; 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.295 | Nguyễn Duy Mạnh | 30/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Tà Cơm | Sơn Thủy | Nguyễn Văn Tiến; 1979 | Bạch Thị Hỏi; 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.296 | Đinh Văn Nên | 28/07/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Hủy, 1974 | Đinh Thị Sanh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.297 | Trương Quang Nguyễn | 06/01/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Nguyễn Quang Thẩn; 1983 | Nguyễn Thị Phương Chi, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.298 | Đinh Quang Sơn | 12/05/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Tùng; 1982 | Đinh Thị Rêu; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.299 | Đinh Huy Hải | 07/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Trúc; 1985 | Đinh Thị Bé; 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.300 | Đinh Mít Na | 18/10/2007 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Dương Thạch Thảo; 1970© | Đinh Thị Á, 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.301 | Đinh Văn Duy | 11/05/2007 | Hrê, Không | 11/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Vẻo, 1990 | Đinh Thị Say, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.302 | Đinh Minh Thoáng | 07/12/2007 | Hrê, Không | 11/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | Đinh Văn Dố, 1981 | Đinh Thị Phi, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.303 | Đinh Văn Miêu | 16/03/2007 | Hrê, Không | 9/12 | Tà Mát | Sơn Thủy | | Đinh Thị Nghin, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.304 | Mai Thiếu Thiên | 20/06/2008 | Hrê, Không | 9/12 | Làng Lành | Sơn Thủy | | Đinh Thị Thủy, 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.305 | Đinh Văn Miêu | 16/03/2007 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | | Đinh Thị Nghin, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.306 | Đinh Văn Dĩ | 12/06/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | Đinh Văn Ngua, 1973 | Đinh Thị Tiết, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.307 | Đinh Văn Quy | 01/01/2005 | Hrê, Không | 5/12 | Làng Đèo | Sơn Thủy | Đinh Văn Tem; 1979 | Đinh Thị Trái; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.308 | Đinh Văn Trĩu | 17/05/2005 | Hrê, Không | 6/12 | Làng Đèo | Sơn Thủy | Đinh Văn Lục, 1978 | Đinh Thị Treo; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.309 | Đinh Văn Lạc | 19/07/2005 | Hrê, Không | 6/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | | Đinh Thị Ráy; 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.310 | Đinh Văn Triểu | 15/07/2005 | Hrê, Không | 7/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Nít; 1980 | Đinh Thị Treo; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.311 | Đinh Văn Vúp | 02/08/2005 | Hrê, Không | 6/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Băng; 1969 | Đinh Thị Đea; 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.312 | Đinh Văn Trí | 01/06/2004 | Hrê, Không | 6/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Lêu; 1979 | Đinh Thị Trẻ; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.313 | Đinh Văn Phụng | 05/12/2003 | Hrê, Không | 6/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Trọng Phương; 1958 | Đinh Thị K Rúi; 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.314 | Đinh Văn Say | 03/10/2002 | Hrê, Không | 5/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Đã; 1977 | Đinh Thị Nay; 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.315 | Đinh Ru Tơ | 12/03/2008 | Hrê, Không | 5/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Khăng; 1988 | Đinh Thị  Sên; 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.316 | Đỗ Ngọc Hải | 19/09/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đỗ Quy; 1974 | Đỗ Thị Kim Huệ; 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.317 | Đinh Trung Vân | 25/07/2005 | Hrê, Không | 6/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn Chốt; 1985 | Đinh Thị Trương; 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.318 | Đinh Văn Thành | 18/10/2004 | Hrê, Không | 6/12 | Gia Ry | Sơn Thủy | Đinh Văn K Lăm,1979 | Đinh Thị Phong; 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.319 | Đinh Văn Bình | 27/04/2003 | Hrê, Không | 5/12 | Tà Mầu | Sơn Thủy | Đinh Văn Nghiễu; 1978 | Đinh Thị Te; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.320 | Đinh Xuân Ốc | 04/02/2004 | Hrê, Không | 5/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Ngheo; 1977 | Đinh Thị Bia; 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.321 | Đinh Văn Sim | 03/06/2002 | Hrê, Không | 0/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Trân© | Đinh Thị Vôi© | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.322 | Đinh Văn Thiên | 27/09/2003 | Hrê, Không | 6/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Tết, 1977 | Đinh Thị Tranh,1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.323 | Đinh Văn Phô | 09/12/2005 | Hrê, Không | 6/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Ngặp, 1976 | Đinh Thị Riêm,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.324 | Đinh Văn Chông | 15/03/2007 | Hrê, Không | 4/12 | Tà Bần | Sơn Thủy | Đinh Văn Sáng, 1984 | Đinh Thị Nhít; 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.325 | Đinh Văn Thình | 22/04/2006 | Hrê, Không | 4/12 | Gò Sim | Sơn Thủy | | Đinh Thị Bia, 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.326 | Đinh Văn Sy | 15/01/2003 | Hrê, Không | 6/12 | Làng Rào | Sơn Thủy | Đinh Hà Vanh, 1978 | Đinh Thị Phanh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.327 | Đinh Văn Sang | 02/02/2003 | Hrê, Không | 6/12 | Gía Gối | Sơn Thủy | Đinh  Văn Banh, 1980 | Đinh Thị Sênh, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.328 | Đinh Văn Sủa | 07/07/2003 | Hrê, Không | 6/12 | Giá Gối | Sơn Thủy | Đinh Văn Nang, 1980 | Đinh Thị Sáu, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.329 | Đinh Văn Cam | 08/08/2006 | Hrê, Không | 6/12 | Tà Bi | Sơn Thủy | Đinh Văn Mót, 1978 | Đinh Thị Séch, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| **40** | **PHƯỜNG ĐĂK BLA** | | | | | | | | | |
| 17.330 | Trần Võ Trung Kiên | 09/09/2005 | Kinh; Không | 6/12 | TDP 3 | Đăk Bla | Trần Anh Dũng | Võ Thị Yến Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.331 | Nguyễn Văn Phong | 06/06/2008 | Kinh; Công giáo | 6/12 | TDP 4 | Đăk Bla | Nguyễn Tuấn, 1971 | Hồ Thị Nữ © | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.332 | Nguyễn Minh Tuấn | 22/05/2001 | Kinh; Phật | 6/12 | TDP 5 | Đăk Bla | Nguyễn Hùng Vân, 1969 | Nguyễn Thị Gái, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.333 | Huỳn Hoàng Phúc | 25/01/2003 | Kinh; Không | 5/12 | TDP 5 | Đăk Bla | Huỳnh Hoài Thu, 1965 | Nguyễn Thị Cẩm Vân, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.334 | Bùi Quốc Phương | 02/07/2003 | Kinh; Phật | 6/12 | TDP 5 | Đăk Bla | Lê Văn Dũng, 1970 | Huỳnh Thị Thu Thảo, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.335 | Lê Văn Thái | 05/07/2003 | Kinh; Không | 6/12 | TDP 10 | Đăk Bla | Lê Văn Dũng, 1970 | Huỳnh Thị Thu Thảo, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.336 | A Lơh | 15/12/2000 | Ba Na; Công giáo | 5/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Lâm | Y Boy | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.337 | A Rô Bi | 03/04/2002 | Ba Na; Công giáo | 0/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Yaoh | Y Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.338 | A Sơ Un | 21/04/2002 | Ba Na; Công giáo | 3/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | | Y Kơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.339 | A Lữi | 24/12/2002 | Ba Na; Công giáo | 6/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Lâu | Y Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.340 | A Chinh | 03/05/2003 | Ba Na; Công giáo | 0/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Chân | Y Đoãi | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.341 | Siu Lie Den | 20/03/2003 | Ba Na; Công giáo | 6/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Xoa | Siu H'Reine | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.342 | A Buôn | 26/06/2003 | Ba Na; Công giáo | 6/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Nghị | Y Byưk | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.343 | A Gun | 16/07/2003 | Kinh; Không | 3/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Thưrt | Y Yih | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.344 | A Tan | 30/01/2004 | Ba Na; Công giáo | 3/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Tưih | Y Măng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.345 | A JƠL | 15/02/2004 | Ba Na; Công giáo | 3/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Ngăn | Y Nglưm | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.346 | A Khem | 19/03/2004 | Ba Na; Công giáo | 5/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Khon | Y Bơk | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.347 | A Ô Sê | 18/07/2004 | Ba Na; Công giáo | 6/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Thưu | Y Thech | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.348 | A Thâu | 31/07/2004 | Ba Na; Công giáo | 6/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Ly Nu | Y Xi Nia | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.349 | A Jâp | 04/03/2005 | Ba Na; Công giáo | 6/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Jak | Y Dyăn | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.350 | A Her | 11/10/2005 | Ba Na; Công giáo | 3/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Tổ | Y Tir | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.351 | A Hậu | 23/12/2005 | Ba Na; Công giáo | 6/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Hiến | Y Jrưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.352 | A Lớn | 23/06/2006 | Ba Na; Công giáo | 6/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Lâm | Y Boy | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.353 | A Ri Gôn | 01/07/2007 | Ba Na; Công giáo | 4/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Gân, 1976 | Y Hoai, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.354 | A Chang | 14/02/2007 | Ba Na; Công giáo | 3/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Kũin | Y Kân | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.355 | A Qua | 24/5/2007 | Ba Na; Công giáo | 5/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Jun | Y HNao | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.356 | A Hnam | 10/06/2006 | Ba Na; Công giáo | 6/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A H Nanh | Y Dian | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.357 | A Hoan | 20/12/2007 | Ba Na; Công giáo | 4/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Tưih | Y Măng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.358 | A MaLa KYân | 27/05/2003 | Ba Na; Công giáo | 2/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | Măng Kyel | Y Thưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.359 | Nguyễn Đình Quang | 13/04/2004 | Kinh; Không | 7/12 | TDP 1 | Đăk Bla | Nguyễn Đình Công | Lê Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.360 | Nguyễn Tiến Duy | 11/06/2006 | Kinh; Không | 6/12 | TDP 1 | Đăk Bla | Nguyễn Đình Công | Lê Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.361 | Lại Thanh Thiên | 26/04/2006 | Kinh; Không | 9/12 | TDP 2 | Đăk Bla | Lại Thái Nguyên | Lương Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.362 | Nguyễn Hữu Chí | 23/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | TDP 3 | Đăk Bla | Nguyễn Thành Cơ | Nguyễn Thị Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.363 | Nguyễn Vũ Duy Phong | 28/02/2006 | Kinh; Công giáo | 9/12 | TDP 3 | Đăk Bla | Trần Công Triều | Vũ Thị Xinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.364 | Đặng Công Thái | 22/02/2003 | Kinh; Không | 9/12 | TDP 3 | Đăk Bla | | Đặng Thị Hà; 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.365 | Bùi Công Danh | 20/07/2006 | Kinh; Công giáo | 9/12 | TDP 4 | Đăk Bla | Bùi Ngọc Chung | Nguyễn Thị Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.366 | Nguyễn Ngọc Dương | 19/02/2004 | Kinh; Công giáo | 7/12 | TDP 5 | Đăk Bla | Nguyễn Ngọc Dũng | Đặng Thị Hồng Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.367 | Phan Trung Kiên | 09/09/2004 | Kinh; Công giáo | 7/12 | TDP 5 | Đăk Bla | Phan Nguyên Kha,1978 | Nguyễn Thị Hoài Phương, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.368 | Trần Đoàn Việt Tân | 25/03/2005 | Kinh; Công giáo | 12/12 | TDP 5 | Đăk Bla | Trần Đức Tới | Đoàn Thị Kim Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.369 | Nguyễn Văn Quang | 15/05/2002 | Kinh; Công giáo | 12/12 | TDP 7 | Đăk Bla | Nguyễn Ngôi,1964 | Nguyễn Thị Đông, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.370 | Đỗ Trương Tịnh | 09/09/2002 | Kinh; Phật giáo | 5/12 | TDP 7 | Đăk Bla | Đỗ Minh Tài | Trương Thị Trọng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.371 | Nguyễn Hoàng Vỹ | 06/01/2008 | Kinh; Không | 7/12 | TDP 7 | Đăk Bla | Nguyễn Hoàng Việt | Nguyễn Thị Tuyết Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.372 | Lộc Hoàng Anh Phương | 24/07/2002 | Tày; Không | 7/12 | TDP 8 | Đăk Bla | Lộc Ánh Dương,1965 | Hoàng Thị Thương,1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.373 | Nguyễn Văn Dũng | 30/07/2002 | Kinh; Không | 7/12 | TDP 8 | Đăk Bla | Nguyễn Văn Hoàng | Nguyễn Thị Bích Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.374 | Nguyễn Anh Quân | 08/04/2005 | Kinh; Không | 7/12 | TDP 8 | Đăk Bla | Nguyễn Tuấn Hải | Nguyễn Thị Lệ Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.375 | Nguyễn Quốc Anh Vũ | 02/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | TDP 8 | Đăk Bla | Nguyễn Ngọc Lập, 1968 | Nguyễn Thị Kim Loan, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.376 | Nguyễn Minh Công | 19/04/2004 | Kinh; Phật giáo | 12/12 | TDP 9 | Đăk Bla | Nguyễn Minh Hiệp, 1968 | Trần Thị Kim Hồng, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.377 | Nguyễn Đình Khánh Lợi | 28/07/2008 | Kinh; Không | 8/12 | TDP 9 | Đăk Bla | Nguyễn Đình Phú, 1967 | Nguyễn Thị Thanh Thúy, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.378 | Đào Vũ Luân | 01/05/2008 | Kinh; Không | 7/12 | TDP 9 | Đăk Bla | Đào Tuấn Sanh, 1983 | Trần Thị Hạ Quyên, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.379 | Đặng Tường Vũ | 28/08/2003 | Kinh; Không | 7/12 | TDP 10 | Đăk Bla | Đặng Văn Ngọc | Hồ Thị Phước Thủ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.380 | Phân Nhật Huy | 23/08/2004 | Kinh; Không | 7/12 | TDP 10 | Đăk Bla | Phan Thanh Phong | Nguyễn Thị Xuân Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.381 | A Nuy | 30/01/2004 | Ba na; Công giáo | 7/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Nhơng | Y Li Hna | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.382 | A Phong | 28/08/2004 | Ba na; Công giáo | 5/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Phi | Y Pe | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.383 | A Thung | 18/05/2007 | Ba na; Công giáo | 9/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Thưng | Y Mưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.384 | A Vinh | 07/11/2008 | Ba na; Công giáo | 7/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Nhơng 1981 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.385 | A Xim | 25/09/2004 | Ba na; Công giáo | 9/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Tuyên | Y Hưnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.386 | A Xuyến | 12/02/2006 | Ba na; Công giáo | 7/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | Ksor Suan | Y Kă1H | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.387 | A Chiêu | 21/05/2006 | Ba na; Công giáo | 7/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Chân | Y Đoăi | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.388 | A Băng | 01/11/2006 | Ba na; Công giáo | 9/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Xưi | Y Pưi | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.389 | Ca Rô Bi | 01/03/2007 | Ba na; Công giáo | 7/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | Ca Rô Nghĩa | Y Xê Xi Lia | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.390 | A Ly Thắng | 23/09/2007 | Ba na; Công giáo | 9/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | A Ly Nu, 1977 | Y Xi Nia, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.391 | Nguyễn A Thanh Cường | 12/06/2008 | Ba na; Công giáo | 9/12 | Plei Rơ Hai 1 | Đăk Bla | | Y Xeng1979; Nông | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.392 | A Quốc | 16/08/2002 | Ba na; Công giáo | 9/12 | Plei Rơ Hai 2 | Đăk Bla | A Quên | Y Băng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.393 | A Mỹ | 01/02/2004 | Ba na; Công giáo | 3/12 | Plei Rơ Hai 2 | Đăk Bla | A Mek | Y Thên | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.394 | A Gơ | 11/10/2005 | Ba na; Công giáo | 6/12 | Plei Rơ Hai 2 | Đăk Bla | A Geng | Y Bữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.395 | A Quâng | 12/02/2006 | Ba na; Công giáo | 7/12 | Plei Rơ Hai 2 | Đăk Bla | A Quên | Y Băng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.396 | A Xuyên | 14/04/2006 | Ba na; Công giáo | 9/12 | Plei Rơ Hai 2 | Đăk Bla | A XuyY Huên | | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.397 | A Mít | 09/08/2006 | Ba na; Công giáo | 9/12 | Plei Rơ Hai 2 | Đăk Bla | A Mek | Y Thên | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.398 | A Tuệ | 10/09/2006 | Ba na; Công giáo | 9/12 | Plei Rơ Hai 2 | Đăk Bla | A Theh | Y Xân | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.399 | A Zoan | 12/04/2008 | Ba na; Công giáo | 9/12 | Plei Rơ Hai 2 | Đăk Bla | A Geng, 1966 | Y Bữ, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| **41** | **XÃ LÂN PHONG** | | | | | | | | | |
| 17.400 | Nguyễn Ngọc Phước | 03/06/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Bình | Nguyễn Thị Thu Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.401 | Nguyễn Văn Thiện | 26/11/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | | Nguyễn Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.402 | Lê An | 25/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Lê Văn Long | Nguyễn Thị Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.403 | Ngô Tường | 15/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Ngô Đoàn | Đoàn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.404 | Võ Phi Thường | 23/02/2006 | Kinh; Không | 8/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Võ Phi Dũng 1982 | Nguyễn Thị Kim Chi 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.405 | Đoàn Văn Toàn | 22/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Đoàn Văn Sĩ | Nguyễn Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.406 | Trương Công Tốt | 02/02/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Trương Công Trí 1984 | Phạm Thị Nở 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.407 | Nguyễn Thành Chương | 11/04/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Thanh Phong 1971 | Huỳnh Thị Ty 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.408 | Lê Văn Quê | 10/03/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Lê Văn Đà 1980 | Huỳnh Thị Mỹ Hương 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.409 | Châu Văn Tài | 22/05/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Châu Cư 1974 | Lê Thị Lang 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.410 | Nguyễn Mậu Đạo | 18/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Nông 1978 | Nguyễn Thị Trường 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.411 | Đỗ Ngọc Quyết | 09/02/2004 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Đỗ Anh Quang 1976 | Nguyễn Thị Lợi 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.412 | Huỳnh Văn Phòng | 03/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Huỳnh Đội 1978 | Dương Thị Loan 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.413 | Ngô Thành Đạt | 21/02/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Ngô Thanh Bình 1975 | Trần Thị Minh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.414 | Nguyễn Mậu Quốc Việt | 26/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Thiệu 1979 | Nguyễn Thị Hoanh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.415 | Nguyễn Phạm Trí Công | 10/09/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Văn Linh 1982 | Nguyễn Thị Thanh Hương 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.416 | Nguyễn Mậu Đại Việt | 24/12/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Mẫn 1970 | Đoàn Thị Kim Kiều 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.417 | Ngô Bạn | 11/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Ngô Bản 1972 | Huỳnh Thị Vui 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.418 | Nguyễn Đình Cương | 02/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Đình Biên | Ngô Thị Sa | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.419 | Nguyễn Mậu Thành Đạt | 28/04/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Dưỡng 1975 | Nguyễn Thị Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.420 | Nguyễn Tấn Kiệt | 08/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Văn Phép 1977 | Phạm Thị Minh Lệ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.421 | Nguyễn Mậu Anh Khoa | 29/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Tiết 1973 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.422 | Trần Thuận | 03/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Trần Thông 1974 | Trương Thị Thúy Lễ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.423 | Nguyễn Ngọc Thái | 16/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Sáu 1965 | Lê Thị Thủy 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.424 | Bùi Duy Khanh | 21/09/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Bùi Sơn 1964 | Lê Thị Kim Hoa1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.425 | Nguyễn Mậu Chánh | 10/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Ngọc 1975 | Nguyễn Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.426 | Nguyễn Trung Phi | 06/03/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Văn Trung 1974 | Nguyễn Thị Hoa 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.427 | Phạm Dũng | 23/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Phạm Mến 1968 | Đỗ Thị Ngai 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.428 | Ngô Quang Lý | 20/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Ngô Quang Ninh | Lê Thị Sự © | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.429 | Nguyễn Hữu Trãi | 11/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Văn Dân | | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.430 | Nguyễn Mậu Huy | 02/02/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Phương 1970 | Hà Thị Bích Hà 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.431 | Nguyễn Mậu Hùng | 04/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Hải 1975 | Phạm Thị Luận 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.432 | Phan Thanh Phố | 16/11/2002 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Phan Thanh Phong 1981 | Phan Thị Phường 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.433 | Nguyễn Mậu Hoài Nam | 13/11/2002 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Mỹ 1969 | Lê Thị Xuân Thu 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.434 | Nguyễn Mậu Khải | 25/07/2002 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Tân 1976 | Đinh Thị Kim Anh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.435 | Nguyễn Mậu Trường Vũ | 26/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Thủy 1962 | Nguyễn Thị Dư 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.436 | Trần Minh Khoa | 03/08/2002 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Trần Minh Chí 1974 | Nguyễn Thị Thùy Hoanh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.437 | Nguyễn Văn Kiên | 20/10/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Út 1969 | Nguyễn Thị Tuất 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.438 | Đỗ Anh Dũng | 21/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Đỗ Anh Quang 1976 | Nguyễn Thị Lợi 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.439 | Trần Nguyên Thiên Hải | 07/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Trần Trường Sơn1973 | Phan Thị Hồ Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.440 | Nguyễn Bình Phước | 20/03/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Văn Em 1972 | Bùi Thị Đào 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.441 | Châu Hay | 05/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Châu Bé 1969 | Phạm Thị Lên 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.442 | Nguyễn Mậu Thanh Hoàng | 06/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Ng. Mậu Thanh Vinh 1976 | Nguyễn Thị Hoa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.443 | Trần Trung Thảo | 20/07/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Trần Trọng Tấn | Nguyễn Thị Đa | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.444 | Lê Quang Hân | 16/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Lê Thị Thu Huyền | Trần Trọng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.445 | Lê Văn Long | 04/06/2000 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Lê Văn Lai | Lâm Thị Xuân Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.446 | Nguyễn Hoàng Tú | 09/11/2000 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Đình Nu | Nguyễn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.447 | Nguyễn Văn Bằng | 20/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Văn Công1973 | Trần Thị Thu Thuyền1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.448 | Nguyễn Mậu Trọng | 08/07/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Mẫn 1970 | Đoàn Thị Kim Kiều 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.449 | Đặng Ngọc Phương Giàu | 18/09/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Đặng Ngọc Phương Anh 1975 | Nguyễn Thị Ngà 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.450 | Huỳnh Tấn Hồng Nhanh | 28/11/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Huỳnh Tấn Xét 1978 | Nguyễn Thị Diên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.451 | Nguyễn Phan Thành Luân | 19/01/2007 | Kinh; Không | 8/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Hải Quan | Phan Thị Thanh Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.452 | Lê Quang Thảo | 03/09/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Quang Thạch | Nguyễn Thị Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.453 | Trịnh Bảo Luân | 08/05/2006 | Kinh; Không | 8/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trịnh Thuộc | Ngô Thị Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.454 | Bùi Trương Văn Thọ | 09/12/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Bùi Tiến Lộc | Trương Thị hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.455 | Lê Văn Cảnh | 23/06/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Thương 1983 | Cao Thị Kim Linh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.456 | Trương Hoàng Phúc | 16/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trương Văn Lợi 1966 | Nguyễn Thị Gái 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.457 | Nguyễn Ngọc Dũng | 23/07/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Thuận 1980 | Nguyễn Thị Anh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.458 | Nguyễn Ngọc Tài | 16/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Linh1975 | Nguyễn Thị Xuân Trang 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.459 | Nguyễn Ngọc Hồ Duy | 08/03/2004 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Tùng | Hồ Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.460 | Trần Ngọc Khuê | 26/02/2004 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Quỳnh 1972 | Phạm Thị Thảo 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.461 | Nguyễn Hữu Đan | 26/08/2004 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Cu 1972 | Lữ Thị Minh Phụng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.462 | Nguyễn Ngọc Nhật | 22/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Ngoc Chiêu 1982 | Đoàn Thị Phương Danh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.463 | Nguyễn Ngọc Tấn | 07/03/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Na 1974 | Nguyễn Thị Vân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.464 | Đỗ Văn Viễn | 09/12/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Đỗ Văn Sơn 1977 | Trần Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.465 | Phạm Quang Hiền | 21/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Phạm Vinh | Nguyễn Thị Thùy Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.466 | Nguyễn Tuấn Huy | 22/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Hoàng 1975 | Nguyễn Thị Lê Hà 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.467 | Huỳnh Đăng Khoa | 28/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Huỳnh Văn Long 1974 | Nguyễn Thị Hậu 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.468 | Lê Đức Khôi | 03/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Đức Đắt 1972 | Nguyễn Thị Hoài 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.469 | Nguyễn Nhật Hải Triều | 05/09/2003 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Từng 1969 | Trần Thị Minh Quảng 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.470 | Trần Hoàng Chương | 20/10/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Huy Trọng 1976 | Nguyễn Thị Mỹ Hòa 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.471 | Nguyễn Thành Hưng | 23/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Thành Quang | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.472 | Nguyễn Ngọc Mao | 28/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Năm 1968 | Nguyễn Thị Cường 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.473 | Nguyễn Mậu Thuyết | 24/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Hải 1968 | Bùi Thị Thể 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.474 | Lê Nguyễn Tuấn Kiệt | 24/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Minh Vương 1976 | Nguyễn Thị Anh Thư 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.475 | Nguyễn Tấn Hòa | 27/05/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Tấn Vinh 1976 | Trần Thị Thu Hồng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.476 | Trần Quang Vũ | 27/03/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Tiến © 1980 | Nguyễn Thị Kim Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.477 | Hà Tấn Vũ | 07/08/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Hà Châu Tuấn 1974 | Nguyễn Thị Tuyết 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.478 | Hà Thanh Hoàn | 27/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Hà Thanh Huynh 1968 | Nguyễn Thị Chí 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.479 | Trương Thanh Lam | 13/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | | Nguyễn Thị Thưởng 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.480 | Huỳnh Công Hậu | 08/08/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Huỳnh Loan 1969 | Nguyễn Thị Kim Tuyết 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.481 | Lê Văn Tùng | 12/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Văn Việt 1976 | Nguyễn T.  Kim Huyền 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.482 | Đinh Đức Toàn | 17/12/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Đinh Tấn Đẹp 1984 | Bùi Thị Thanh Sương 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.483 | Lê Thanh Tiên | 26/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Thanh Tùng 1980 | Đỗ Thị Hiền 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.484 | Nguyễn Việt Thuận | 30/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Thái Hòa 1956 | Nguyễn Thị Yên 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.485 | Nguyễn Lợi | 16/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Thuận 1978 | Võ Thị Thì 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.486 | Huỳnh Tấn Bình | 05/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Huỳnh Tân1976 | Lê Thị Anh Quyên 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.487 | Nguyễn Quốc Tường | 21/12/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Cần 1970 | Nguyễn Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.488 | Trần Văn Phú Lĩnh | 22/02/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Văn Nam1968 | Võ Thị Thanh Thảo1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.489 | Trương Phạm Hoàng Long | 25/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trương Quang Thi | Phạm Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.490 | Trần Anh Khim | 29/06/2000 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Văn Được | Thân Thị Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.491 | Lâm Quang Cảnh | 27/03/2000 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lâm Tấn Quang | Trần Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.492 | Nguyễn Lữ Anh Khương | 22/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Phú Đông 1980 | Lữ Thị Huynh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.493 | Trương Thanh Phương | 29/11/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Trương Thanh Hà 1980 | Đậu Thị Anh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.494 | Đặng Phùng Quốc Dũng | 11/06/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Đặng Ngọc Rê | Phùng Thị Mật | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.495 | Võ Hồng Phát | 23/11/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Võ Hồng Lâm | Phạm Thị Hậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.496 | Nguyễn Công Kiệt | 06/06/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Công Trứ | Lữ Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.497 | Phạm Ngọc Ân | 09/01/2005 | Kinh; Không | 7/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Phạm Quốc Hùng 1969 | Lê Thị Tuyết 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.498 | Lê Thế Phong | 27/11/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Hiệu © | Trần Thị Thụy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.499 | Nguyễn Đình Lộc | 26/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Đình Đạt 1980 | Phùng Thị Nghĩa 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.500 | Trương Tuấn Anh | 07/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Trương Tấn Phát | Trương Thị Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.501 | Nguyễn Đức Nhân | 10/09/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Đức Thảo 1979 | Mai Thị Phẩm 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.502 | Nguyễn Được | 31/03/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Chiến 1976 | Võ Thị Yến 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.503 | Nguyễn Trần Phát Thịnh | 03/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Luận 1973 | Nguyễn Thị Uyên 1977© | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.504 | Lê Chánh Nghĩa | 05/07/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Chánh Hưng 1977 | Nguyễn Thị Xuân Trưng | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.505 | Lê Tấn Lộc | 28/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Tấn Tịnh 1977 | Phạm Thị Thúy Lai1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.506 | Phạm Ngọc Tiên | 13/11/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Phạm Thắng 1969 | Đặng Thị Nguyên 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.507 | Nguyễn Trần Phát Tài | 03/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Luận 1973 | Nguyễn Thị Uyên 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.508 | Nguyễn Quang Nguyên | 20/09/2003 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Thanh Hiệp 1979 | Nguyễn Thị Bích Thảo 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.509 | Phạm Lĩnh | 12/05/2002 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Phạm Cường 1976 | Đỗ Thị Mẫu Năm 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.510 | Nguyễn Ngọc Huy | 08/02/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Quang | Nguyễn Thị Kim Liên 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.511 | Nguyễn Hoàng Phi Thiện | 29/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Quân 1972 | Nguyễn Thị Thao 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.512 | Bùi Hồng Tín | 22/12/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Bùi Hồng Thanh 1977 | Văn Thị Quyền 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.513 | Lữ Văn Sơn | 18/09/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lữ Dị 1970 | Huỳnh Thị Xuân Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.514 | Lê Thành Đạt | 27/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Tùng 1974 | Đinh Thị Thùy Ngân 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.515 | Lê Văn Huy | 17/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Văn Vọng 1972 | Nguyễn Thị Hà 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.516 | Bùi Thanh Vũ | 01/06/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Bùi Sảnh 1966 | Bùi Thị Trung 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.517 | Bùi Văn Tây | 29/06/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Bùi Tấn Pháp 1984 | Huỳnh Thị Lăm | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.518 | Nguyễn Đình Toán | 13/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Đình Hiên 1976 | Trần Thị Thu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.519 | Nguyễn Văn Trị | 21/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Thanh Bình 1981 | Võ Thị Mỹ Dung 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.520 | Huỳnh Công Hậu | 10/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Huỳnh Đậm 1970 | Hà Thị Nương 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.521 | Lê Tấn Tài | 28/02/2001 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Tấn Tịnh 1977 | Phạm Thị Thúy Lai 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.522 | Lê Trung Chiến | 25/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Trung Chỉnh 1977 | Huỳnh Thị Lục 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.523 | Nguyễn Đình Hiệu | 13/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Đình Con 1973 | Lữ Thị Xấu 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.524 | Lê Hữu Phú | 29/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Minh Tiệm 1970 | Nguyễn Thị Minh 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.525 | Võ Tỳ Bạc | 19/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Võ Xuân Tí 1970 | Nguyễn Thị Ý 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.526 | Nguyễn Đình Thịnh | 04/04/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Đình Quya 1972 | Phùng Thị Rồi 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.527 | Trần Thanh Trí | 29/11/2000 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Trần Xưa | Đoàn Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.528 | Nguyễn Trung Hải | 04/04/2000 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Yên | Huỳnh Thị Tường | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.529 | Trương Quang Thắng | 18/08/2000 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Trương Hoàng | Đinh Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.530 | Lữ Minh Phúc | 20/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lữ Thủ | Nguyễn Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.531 | Nguyễn Đăng Nhật | 05/09/2007 | Kinh; Không | 10/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Đăng Được | Phạm Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.532 | Nguyễn Lê Phúc Duy | 16/06/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Nam 1966 | Lê Thị Hồng Oanh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.533 | Nguyễn Quang Vũ | 31/08/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Chính 1979 | Trần Thị Triều 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.534 | Trần Văn Anh Khoa | 28/10/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Trần Văn Vững 1983 | Đỗ Thị Thanh Ngân 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.535 | Nguyễn Hữu Bảo | 18/12/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Thanh Hải1978 | Trần Thị Thanh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.536 | Nguyễn Quốc Toàn | 05/12/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Phước | Lê Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.537 | Nguyễn Ngọc Duy | 12/07/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Dư | Lê Thị Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.538 | Nguyễn Văn Tấn | 07/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Đạt | Huỳnh Thị Hồng Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.539 | Lê Văn Thành Trung | 15/02/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Văn Nam 1982 | Nguyễn Thị Kính 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.540 | Phan Trương Trường Huy | 02/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phan Thanh Hận | Trương Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.541 | Nguyễn Gia Phúc | 27/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Đức Danh | Đinh Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.542 | Lê Thanh Văn | 16/08/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Thanh Hải | Châu Thị Thanh Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.543 | Nguyễn Đặng Tấn Đạt | 08/06/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Phương | Đặng Thúy Hà Trúc Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.544 | Nguyễn Hồng Kiệt | 11/08/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Hồng Chúng | Nguyễn Thị Hồng Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.545 | Ngô Duy Lợi | 21/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Ngô Văn Dư 1975 | Bùi Thị Thúy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.546 | Phan Minh Hiếu | 30/09/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phan Tấn Trung 1975 | Nguyễn Thị Thu Hà 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.547 | Nguyễn Trung Tín | 18/08/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | | Nguyễn Thị Đời 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.548 | Phạm Võ Nhật Tiền | 23/12/2005 | Kinh; Không | 8/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Công Tín 1969 | Võ Thị Xuân Đào 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.549 | Lê Thành Đạt | 28/03/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Văn Thu | Lê Thị Thanh1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.550 | Nguyễn Thanh Tú | 27/08/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Tùng 1972 | Huỳnh Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.551 | Nguyễn Quốc Vượng | 25/04/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Hùng 1979 | Đặng Thị Luyện1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.552 | Võ Hoàng Vũ | 24/01/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | | Võ Thị Hiệp 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.553 | Nguyễn Trọng Quảng | 11/11/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Được 1969 | Nguyễn Thị Hồng Lan 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.554 | Nguyễn Anh Quyến | 15/01/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Anh Vinh | Trần Thị Minh Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.555 | Nguyễn Hữu Tài | 28/09/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Thừa1972 | Bùi  Thị Hoa 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.556 | Nguyễn Đặng Lưu Việt Bảo | 04/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Thự | Đặng Thị Cẩm Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.557 | Nguyễn Tấn Khải | 20/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Tấn Duy 1980 | Huỳnh Thị Lệ Thủy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.558 | Nguyễn Anh Kiệt | 11/07/2004 | Kinh; Không | 10/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Khánh 1978 | Nguyễn Thị Hằng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.559 | Trần Hoàng Phước | 23/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Trần Văn Thành 1970 | Nguyễn Thị Chưa 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.560 | Lê Thanh Sang | 19/01/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Văn Tâm 1976 | Nguyễn Thị Trang 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.561 | Lê Đặng Bảo Hà | 25/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Văn Duẩn | Đặng Thị Tám | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.562 | Nguyễn Xuân Lộc | 03/01/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Dương© | Nguyễn Thị Xuân Hiệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.563 | Nguyễn Anh Hào | 25/05/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Hữu | Nguyễn Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.564 | Nguyễn Hữu Hiệu | 11/07/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Hữu Quang 1970 | Nguyễn Thị Chín1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.565 | Trần Quốc Cường | 01/07/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Trần Quốc Hùng | Lâm Tiểu Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.566 | Nguyễn Võ Nhật Huy | 18/08/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Trực | Võ Thị Vui 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.567 | Trần Nguyễn Như Khôi | 12/09/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Trần Như Khánh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.568 | Lê Võ Duy Khiêm | 06/11/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Duy Phương | Võ Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.569 | Nguyễn Thành Lâm | 03/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Sơn | Lê Thị Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.570 | Nguyễn Thiện Chí | 23/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Thiện Tâm | Nguyễn Thị Minh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.571 | Nguyễn Trần Minh Chiến | 05/03/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Chương | Trần Khánh Quỳnh Giao | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.572 | Nguyễn Hà Tuyên | 07/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Tuấn Tú 1979 | Hà Thị Quyên 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.573 | Nguyễn Việt Ân | 01/04/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Đức Danh 1977 | Đinh Thị Loan 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.574 | Nguyễn Nhật Lâm | 22/04/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | | Nguyễn Thị Ngà | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.575 | Phan So Ny | 23/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạn Ngọc Minh | | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.576 | Nguyễn Khắc Thọ | 28/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Dũng 1971 | Nguyễn Thị Bích Loan 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.577 | Trần Mạnh Dũng | 10/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Trần Thanh Lộc | Nguyễn Thị Dung1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.578 | Huỳnh Đăng Khoa | 06/06/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Huỳnh Thạch Nam 1971 | Lê Thị Truc Ly1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.579 | Nguyễn Đức Tuyên | 13/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Đức Thìn 1976 | Lê Thị Tuyết Mai 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.580 | Lê Văn Tín | 13/02/2002 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Văn Tâm 1968 | Châu Thị Mỹ Tuyền 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.581 | Lê Hoàng Minh Nhật | 09/08/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Thanh Sơn 1985 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.582 | Nguyễn Thanh Phong | 16/01/2002 | Kinh; Không | 10/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Thanh Nhất | Nguyễn Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.583 | Lâm Lý Phú Lộc | 08/10/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | | Lâm Thị Cảnh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.584 | Đặng Hoàng Lam | 24/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Đặng Đường 1973 | Nguyễn Thị Kim Phố 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.585 | Đặng Quốc Việt | 15/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Đặng Xí 1973 | Nguyễn Thị Cầm 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.586 | Nguyễn Tuấn Cương | 29/03/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Sử 1984 | Huỳnh Thị Lộc | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.587 | Nguyễn Quang Vy | 07/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Hoàng | Phạm Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.588 | Nguyễn Mạnh Cường | 03/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Mạnh Hùng | Nguyễn Thị Anh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.589 | Lê Bảo Trực | 20/04/2001 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | | Phạm Thị Hoa 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.590 | Nguyễn Dương Hải | 03/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Thành Vân | Ngô Thị Thái Phiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.591 | Nguyễn Mậu Việt | 20/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Mậu Đông 1966 | Lâm Thị Mỹ Lệ 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.592 | Phạm Trọng Thức | 23/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Văn Tiến 1962 | Huỳnh Thị Thu Hương 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.593 | Phạm Nguyễn Hùng Vương | 12/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | | Nguyễn Thị Thanh Nhân 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.594 | Nguyễn Anh Triết | 02/04/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Bá Toàn 1964 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.595 | Nguyễn Trọng Bảo | 02/6//2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Được 1969 | Nguyễn Thị Hồng Lan 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.596 | Châu Văn Duy | 11/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Châu Minh Trình 1975 | Nguyễn Thị Kim Thâu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.597 | Phạm Huỳnh Tuấn Kiệt | 18/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Văn Đông 1975 | Huỳnh Thị Kim Kiều1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.598 | Nguyễn Ngọc Hưng | 28/09/2001 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Ca | Huỳnh Thị Kim Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.599 | Cao Quang Huy | 29/07/2001 | Kinh; Không | Đh | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Cao Văn Hùng 1971 | Nguyễn Thị Thu Huệ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.600 | Lâm Hoàng Thắng | 23/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lâm Hoàng Thao.1976 | Lê Thị Thu Hà1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.601 | Nguyễn Tiến Luật | 19/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Quả1969 | Nguyễn Thị Bình 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.602 | Nguyễn Văn Thạo | 19/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Thạnh 1960 | Nguyễn Thị Hướng 1958 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.603 | Nguyễn Khắc Cường | 14/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Khắc Mùi 1968 | Phạm Thị Loan 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.604 | Đặng Thế Lực | 25/04/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Đặng Đường 1973 | Nguyễn Thị Kim Phố 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.605 | Đặng Văn Thành Điệp | 27/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Đặng Dược | Trần Thị Kim Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.606 | Mai Tấn Thoại | 15/08/2000 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Mai Tấn Khanh | Hà Thị Tí | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.607 | Nguyễn Xuân Sang | 09/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Xuân Thùy | Từ Thị Thêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.608 | Nguyễn Hoài Thanh | 20/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Tính | Nguyễn Thị Mười | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.609 | Nguyễn Hoàng Duy | 08/09/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Phôn 1968 | Phan Thị Cẩm Mai 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.610 | Nguyễn Tấn Vũ | 21/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Ái Quang | Phạm Thị Thúy Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.611 | Lê Minh Duy | 04/03/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Giác 1975 | Trần Thị Kiều 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.612 | Lê Hoàng Thế Duyệt | 24/06/2006 | Kinh; Không | 10/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Anh Tuấn 1976 | Nguyễn Thị Ty 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.613 | Võ Đức Việt | 20/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | | Võ Thị Sợi,1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.614 | Huỳnh Trung Phát | 27/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Huỳnh Trung Chiến (c), 1979 | Trương Thị Lâm1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.615 | Võ Thanh Bình | 23/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Võ Út 1975 | Phạm Thị Hiền 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.616 | Huỳnh Trịnh Tiến Đạt | 10/09/2004 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Huỳnh Vá Anh ( c), 1971 | Trịnh Thị Hiền, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.617 | Ngô Văn Quyến | 07/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Ngô Văn Nin, 1970 | Phạm Thị Thu Trang,1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.618 | Võ Văn Triệu | 17/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Võ Văn Giáp 1976 | Phạm Thị Thơm 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.619 | Lê Anh Tuấn | 21/01/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Văn Nga, 1982 | Huỳnh Thị Thắng, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.620 | Trần Quang Huy | 19/09/2003 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Trần Mùa, 1975 | Võ Thị Hạnh, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.621 | Cao Thanh Hữu | 16/09/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Cao Bộ,1966 | Võ Thị Ra, 1958 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.622 | Võ Ngô Hữu Phát | 27/03/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Võ Văn Hùng,1971 | Ngô Thị Ri, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.623 | Nguyễn Hoài | 19/08/2003 | Kinh; Không | 11/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Kết, 1962 | Võ Thị Quy, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.624 | Phạm Quang Nam | 12/01/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Phạm Được,1963 | Nguyễn Thị Hoài, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.625 | Nguyễn Lâm Trường | 26/06/2003 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Cường,1975 | Hồ Thị Bé,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.626 | Nguyễn Thanh Quyết | 27/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Thanh Quang,1970 | Trần Thị Mỹ Dung, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.627 | Phùng Thanh Hiếu | 01/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Phùng Thanh Trung 1980 | Võ Thị Hoàng Duyên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.628 | Nguyễn Tiến Phương | 09/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Cu Anh, 1978 | Võ Thị Phúc 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.629 | Đinh Văn Thuần | 15/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Đinh Trị, 1968 | Trần Thị Ơn, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.630 | Cao Ngọc Trình | 05/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Cao Dược, 1974 | Phạm Thị Hạng, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.631 | Ngô Tường | 03/04/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Ngô Thanh,1978 | Phạm Thị Thủy, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.632 | Ngô Trần Tuấn Duy | 28/08/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Ngô Đúc, 1975 | Trần Thị Tú Linh,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.633 | Võ Xuân Viết | 22/05/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Võ Mười,1972 | Nguyễn Thị Hương,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.634 | Lê Văn Thương | 09/05/2002 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Văn Chớ,1976 | Phạm Thị Hồng Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.635 | Võ Đức Duy | 08/08/2002 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Võ Văn Lực,1972 | Trịnh Thị Thìn 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.636 | Đỗ Quốc Sự | 15/01/2002 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Đỗ Ngọ, 1979 | Thiều Thị Tý, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.637 | Lê Trung Trường | 02/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Cư, 1970 | Nguyễn Thị Tiếp,1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.638 | Nguyễn Phước Thống | 22/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | | Trần Thị Lệ Hiền, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.639 | Trần Viết Tiến | 19/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Trần Viết Lâm© | Lê Thị Tùng,1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.640 | Nguyễn Phan Đức Duy | 24/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | | Phan Thị Tuyết Phương, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.641 | Đỗ Tấn Tùng | 10/12/2001 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Đỗ Móc, 1972 | Đỗ Thị Chờ, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.642 | Nguyễn Thành Chung | 04/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Hải, 1971 | Nguyễn Thị Bé, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.643 | Lê Duy Khánh | 02/12/2001 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | | Lê Thị Bé, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.644 | Trần Bình Chương | 16/04/2001 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Trần Mùa, 1975 | Võ Thị Hạnh,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.645 | Ngô Văn Linh | 21/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Ngô Văn Em,1976 | Lê Thị Tý, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.646 | Võ Nguyên Thiện | 09/05/2001 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Võ Tấn, 1969 | Lê Thị Sim, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.647 | Đỗ Hoàng Nhân | 19/09/2003 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Đỗ Nhỏ, 1973 | Nguyễn Thị Hồng Sơn1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.648 | Phạm Tiến Hội | 04/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Phạm Đạt,1972 | Đoàn Thị Hiến,1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.649 | Ngô Văn Quyết | 08/12/2000 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Ngô Văn Tân, 1978 | Nguyễn Thị Nga, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.650 | Nguyễn Trường Khả | 20/12/2000 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Kẽ, 1973 | Nguyễn Thị Thanh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.651 | Lê Đặng Thiên Phúc | 22/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Mạnh Tân, 1960 | Đặng Thị Chẩm, 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.652 | Võ Xuân Hoàng | 23/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Võ Văn Nin, 1975 | Huỳnh Thị Mười, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.653 | Nguyễn Quang Hoàng Vũ | 08/12/2000 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Son, 1969 | Nguyễn Thị Linh, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.654 | Lê Thành Tín | 11/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Tất Thành, 1970 | Trần Thị Nhường, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.655 | Võ Văn Đạt | 09/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Võ Nào, 1969 | Nguyễn Thị Bi, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.656 | Nguyễn Đức Huy | 17/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Cạnh 1976 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.657 | Huỳnh Công Tấn | 09/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Huỳnh Văn Đạo 1983 | Trần Thị Nguyện 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.658 | Nguyễn Bảo Kha | 02/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Văn Chí 1984 | Trịnh Thị Hồng Đời 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.659 | Nguyễn Quốc Chí | 12/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Nhỏ 1972 | Phùng Thị Hồng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.660 | Phạm Việt Huy | 05/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Phạm Ba, 1978 | Bùi Thị Hồng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.661 | Nguyễn Hoài Sa | 24/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Hoàng, 1982 | Trần Thị Bình, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.662 | Phạm Minh Quyết | 02/04/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Phạm Ngọc Lai, 1977 | Phạm Thị Dung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.663 | Phạm Thấy | 20/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Phạm Ban, 1973 | Cao Thị Thơ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.664 | Võ Hoài Nam | 04/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Võ Ly, 1973 | Trần Thị Châu, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.665 | Đỗ Phan Văn Thiên | 05/02/2004 | Kinh; Không | 10/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | | Phan Thị Kiệm, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.666 | Hồ Đức Phước | 25/08/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | | Hồ Thị Kim Long, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.667 | Nguyễn Thanh Hải | 20/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Lo, 1974 | Võ Thị Phước,1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.668 | Võ Văn Kiệt | 11/01/2004 | Kinh; Không | 9/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Võ Minh Hùng, 1980 | Nguyễn Thị Ly, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.669 | Trịnh Quốc Đạt | 16/12/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Trịnh Chức 1974 | Thái Thị Sương 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.670 | Phạm Tấn Kiệt | 20/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Phạm Sinh, 1966 | Nguyễn Thị Thuý Ái, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.671 | Võ Hoài Phong | 18/05/2003 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Võ Ly,1973 | Trần Thị Châu, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.672 | Lê Nhất Quan | 02/02/2003 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Lê Ngọc Võ, 1972 | Phan Thị Luyện, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.673 | Nguyễn Hồ Văn Hòa | 29/05/2003 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Văn Đức, 1967 | Hồ Thị Thuỳ, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.674 | Trịnh Điệp | 16/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Trịnh Giáp, 1974 | Nguyễn Thị Phượng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.675 | Hồ Nguyễn Thanh Phúc | 24/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Hồ Thanh Tuấn, | Nguyễn Thị Diệu, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.676 | Võ Thành Đạt | 30/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Hạ | Lân Phong | Võ Thanh Qúi 1970 | Nguyễn Thị Đào 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.677 | Trương Ngọc Luật | 01/06/2002 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Trương Ngọc Lề 1965 | Phạm Thị Lập 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.678 | Trần Minh Tú | 13/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Hạ | Lân Phong | Trần Biểu,1975 | Nguyễn Thị Yên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.679 | Nguyễn Văn Sang | 01/12/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Thiên Sơn, 1976 | Nguyễn Thị Tám | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.680 | Nguyễn Phi Hùng | 06/06/2002 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Tươi, 1976 | Trần Thị Thúy Kiều, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.681 | Phan Văn Hậu | 12/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Phan Chút, 1967 | Phạm Thị Hương, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.682 | Nguyễn Ngọc Hưng | 08/09/2002 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Được, 1966 © | Nguyễn Thị Thu Lan, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.683 | Thạch Cảnh Tiến | 09/12/2002 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Thạch Cảnh Thành, 1976 | Lê Thị Thủy, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.684 | Phạm Trung Kiên | 14/01/2001 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Phạm Sinh, 1971 | Nguyễn Thị Thúy Ái,1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.685 | Lê Xuân Bình | 02/01/2001 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Lê Tấn Chín, 1962 | Đỗ Thị Thìn, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.686 | Nguyễn Văn Đạt | 26/05/2001 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Cường, 1979 | Nguyễn Thị Ngoan, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.687 | Nguyễn Ngọc Sang | 27/12/2001 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Khánh 1975 | Trương Thị Kim Hương 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.688 | Phan Văn Chí | 21/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Hạ | Lân Phong | Phan Tấn Hoanh, 1976 | Thạch Thị Loan, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.689 | Phan Nguyễn Tấn Lưu | 07/01/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Phan Văn Lực | Nguyễn Thị Tư | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.690 | Đăng Anh Tuấn | 13/02/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Đặng Thanh Nhanh | Phạm Thị Thạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.691 | Nguyễn Văn Trí | 10/11/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Trinh 1976 | Nguyễn Thị Lang 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.692 | Nguyễn Minh Quân | 31/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Đạt -1982 | Trương Thị Nga 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.693 | Phạm Thanh Trà | 30/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Soạn 1985 | Nguyễn Thị Bích Tâm1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.694 | Nguyễn Quốc Vương | 11/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Hùng 1979 | Trần Thị Ngọc Bích 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.695 | Nguyễn Hoài Nam | 22/06/2005 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn cường, 1980 | Lê Thị Kim Liên, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.696 | Lê Quang Tâm | 02/08/2005 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Lê Văn Tuấn, 1975 | Ngô Thị Thủy, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.697 | Lê Quang Vinh | 03/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Lê Thanh Trắc, 1978 | Lê Thị Một, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.698 | Võ Phùng Hoàng Phúc | 19/10/2005 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Bá Lộc,1976 | Phùng Thị Kim Quyên, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.699 | Nguyễn Lê Việt Anh | 18/04/2005 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Tấn Thanh 1981 | Lê Thị Tình, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.700 | Nguyễn Chiến Đại | 20/01/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Đình Tư 1970 | Hồ Thị Kim Cúc 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.701 | Nguyễn Duy Phước | 09/05/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Sơn, 1977 | Nguyễn Thị Hợp 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.702 | Võ Trung Lưu | 08/12/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Cường 1971 | Nguyễn Thị Xuân Hương, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.703 | Bùi Thiên Trãi | 06/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Bùi Nhâm, 1965 | Nguyễn Thị Út, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.704 | Võ Anh Phong | 14/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Văn Tích, 1967 | Nguyễn Thị Liêu, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.705 | Bùi Thiên Khải | 16/07/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Bùi Thiên Thế, 1970 | Trần Thị Thiện, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.706 | Nguyễn Quang Hưng | 10/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Đức Bảo, 1979 | Nguyễn Thị Kim Hoa, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.707 | Nguyễn Anh Thuận | 26/09/2003 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Quốc Khánh, 1980 | Nguyễn Thị Bích Liên, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.708 | Nguyễn Đình Quý | 16/04/2003 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Đình Tính, 1970 | Nguyễn Thị Phượng, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.709 | Nguyễn Kiến Phúc | 22/04/2003 | Kinh; Không | 7/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Đức Tuý, 1963 | Nguyễn Thị Hương, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.710 | Nguyễn Hồng Chương | 08/03/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Tèo, 1973 | Huỳnh Thị Liễu, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.711 | Lê Hữu Phước | 26/03/2003 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Lê Kiên, 1973 | Nguyễn Thị Vương, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.712 | Nguyễn Huỳnh Anh Tuyên | 31/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Từ, 1966 | Huỳnh Thị Mười, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.713 | Nguyễn Minh Đông | 23/02/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Sinh, 1969 | Lê Thị Kim Thoa, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.714 | Bùi Minh Bách | 25/10/2003 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Bùi Bá, 1967 | Nguyễn Thị Hiền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.715 | Nguyễn Đức Đại | 23/06/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Đức Thanh, 1976 | Phạm Thị Yến, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.716 | Đặng Thiều Quang | 24/09/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Đặng Ngọc Danh, 1972 | Thiều Thị Công, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.717 | Nguyễn Lê Nhuận | 19/05/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Tấn Phong, 1974 | Ngô Thị Thiên Hường, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.718 | Phạm Quốc Bảo | 07/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Thanh Sơn, 1982 | Võ Thị Nương, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.719 | Đoàn Văn Cơ | 25/12/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Đoàn Văn Tạo, 1972 | Nguyễn Thị Thu, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.720 | Nguyễn Đình Chiến | 02/03/2002 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Đình Tư, 1970 | Hồ Thị Kim Cúc, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.721 | Phạm Ngọc Dân | 02/09/2002 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Vinh, 1970 | Đặng Thị Thể, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.722 | Nguyễn Văn Trọng | 20/11/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Thanh | Nguyễn Thị Lệ, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.723 | Bùi Thanh Đảm | 27/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Bùi Thiên Huệ, 1975 | Phạm Thị Mai, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.724 | Nguyễn Lê Hoàng Tuấn | 27/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Hoàng Dũng, 1975 | Nguyễn Thị Nữ, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.725 | Đặng Quang Trường | 23/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Đặng Thanh Lượng, 1971 | Nguyễn Thị Tâm, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.726 | Lê Văn Mạnh | 29/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Lê Văn Tại, 1965 | Nguyễn Thị Dự, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.727 | Bùi Thanh Vĩnh | 24/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Bùi Bảo, 1969 | Nguyễn Thị Thủy, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.728 | Nguyễn Hữu Thắng | 20/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Đức Dũng, 1972 | Phạm Thị Nam, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.729 | Nguyễn Quang Linh | 21/03/2001 | Kinh; Không | 9/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Sáu, 1974 | Nguyễn Thị Phương, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.730 | Lê Tiến Huy | 20/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Lê Chi, 1963© | Bùi Thị Bế, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.731 | Nguyễn Hoài Ninh Khang | 15/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Mẹo, 1967 | Trịnh Thị Duyên, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.732 | Phạm Lê Duy Phương | 19/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Thơ, 1966 | Lê Thị Thi Thơ, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.733 | Nguyễn Đăng Trường | 11/03/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Thanh Bình, 1975 | Nguyễn Thị Em, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.734 | Võ Thiên Đạt Ngân | 18/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Văn Nghị, 1980 | Phạm Thị Phố, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.735 | Nguyễn Thanh Tùng | 06/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Phi Long, 1975 | Nguyễn Thị Thu Sương, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.736 | Nguyễn Đức Thắng | 03/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Minh Tấn, 1969 | Bùi Thị Thúy, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.737 | Phạm Anh Văn | 20/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Văn Thọ 1970 | Nguyễn Thị Vui 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.738 | Hồ Thanh Diễn | 16/08/2001 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Hồ Đi 1969 | Võ Thị Mái 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.739 | Lê Duẫn | 17/04/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Lê Qua, 1970 | Bùi Thị Loan, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.740 | Nguyễn Văn Luân | 18/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Đấu, 1971 | Bùi Thị Loan, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.741 | Lê Huỳnh Đức | 18/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Lê Đức Việt, 1978 | Bùi Thị Kiều, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.742 | Nguyễn Hoàng Vũ | 25/07/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Tấn Lực, 1976 | Nguyễn Thị Bích Nhung, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.743 | Lưu Đăng Khoa | 01/07/2000 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Lưu Mĩnh, 1971 | Phan Thị Thanh Hải, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.744 | Nguyễn Thanh Trúc | 20/04/2000 | Kinh; Không | CĐ | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Lộc, 1976 | Trần Thị Hồng, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.745 | Phùng Thành Hưng | 20/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Phùng Văn Oanh, 1982 | Nguyễn Thị Nho, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.746 | Lê Văn Phước | 15/04/2007 | Kinh; Không | 9/12 | Văn Hà | Lân Phong | | Lê Thị Sương 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.747 | Nguyễn Quốc Chiến | 07/07/2004 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Quốc Vũ 1979 | Nguyễn Thị Xuân Tiện 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.748 | Nguyễn Duy Niên | 22/05/2004 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Văn Tự 1970 | Võ Thị Kim Phương 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.749 | Lê Thiên Thuận | 07/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Lê Vũ, 1977 | Nguyễn Thị Luân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.750 | Nguyễn Chí Trung | 30/09/2004 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Văn Tý 1976 | Phạm Thị Lập 1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.751 | Lê Quang Tùng | 07/09/2004 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Lê Quang Lành 1971 | Lưu Thị Cương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.752 | Nguyễn Đức Chí | 10/06/2004 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Cu 1973 | Lê Thị Vạn 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.753 | Lê Quốc Chí | 05/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Lê Văn Đông, 1976 | Nguyễn Thị Truyện, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.754 | Phạm Xuân An | 21/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Phạm Xuân Quang, 1970 | Trịnh Thị Ngọc, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.755 | Phan Tấn Khải | 18/05/2003 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Phan Bước, 1972 | Cao Thị Nhiên, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.756 | Nguyễn Văn Tính | 11/02/2003 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Hồng Tin, 1977 | Nguyễn Thị Mùi, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.757 | Phạm Thanh Hiền | 06/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Phạm Văn Tuất, 1969 | Ngô Thị Nguyên, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.758 | Nguyễn Huy Thục | 11/07/2003 | Kinh; Không | ĐH | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Văn Sĩ 1969 | Phan Thị Kim Khuyên 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.759 | Nguyễn Thành Tài | 09/07/2003 | Kinh; Không | ĐH | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Phục 1973 | Phan Thị Thanh Tuyền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.760 | Nguyễn Lê Ngọc Quang | 01/07/2003 | Kinh; Không | ĐH | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Văn Diệp 1969 | Lê Thị Bản Đông 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.761 | Võ Minh Quân | 03/01/2002 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Võ Sáu, 1975 | Nguyễn Thị Hải Bình, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.762 | Nguyễn Ngọc Huy | 05/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Hằng, 1974 | Phạm Thị Duyên, | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.763 | Ngô Đỗ Xuân Trường | 16/11/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Ngô Nguyễn Thủy, 1977 | Đỗ Thị Hạnh, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.764 | Nguyễn Hưng | 27/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Văn Hải, 1978 | Nguyễn Thị Hương, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.765 | Trần Ngọc Bảo | 16/04/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Văn Hà | Lân Phong | Trần Ngọc Hưng, 1978 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.766 | Nguyễn Tấn Kiệt | 08/10/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Bảng, 1970 | Võ Thị Hà, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.767 | Nguyễn Nguyên Duy Khánh | 14/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Thành Dũng, 1979 | Nguyễn Thị Bích Ba, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.768 | Hoàng Khánh Duy | 19/05/2002 | Kinh; Không | ĐH | Văn Hà | Lân Phong | Hoàng Duy Tuấn 1978 | Nguyễn Thị Ngọc Oanh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.769 | Phan Đình Vũ | 03/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Văn Hà | Lân Phong | Phan Thọ, 1965 | Phạm Thị Cúc, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.770 | Nguyễn Hà Văn Quang | 08/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Văn Tịnh, 1964 | Trần Thị Hiếu, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.771 | Nguyễn Phạm Hữu Được | 01/01/2001 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Vững, 1957 | Phạm Thị Đoàn, 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.772 | Nguyễn Văn Chuẩn | 30/07/2001 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Tùng, 1976 | Phạm Thị Hồng Liên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.773 | Phạm Nhật Huy | 20/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Phạm Huy Thông, 1976 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.774 | Đỗ Thanh Nam | 04/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Văn Hà | Lân Phong | Đỗ Văn Thứ, 1962 | Lê Thị Nhẫn, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.775 | Phạm Tuấn Đạt | 25/07/2000 | Kinh; Không | ĐH | Văn Hà | Lân Phong | | Đặng Thị Thúy, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.776 | Lê Lâm Quy | 25/04/2000 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Lê Tấn Dư, 1970 | Lâm Thị Ba, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.777 | Phạm Quốc Việt | 29/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Văn Hưng 1982 | Phạm Thị Quyên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.778 | Phạm Khải Kỳ | 29/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Cưng 1965 | Lê Thị Chín 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.779 | Lương Ngọc Quý | 24/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Lương Năng 1979 | Phạm Thị Mỹ An 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.780 | Lê Hoàng | 20/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | | Lê Thị Mỹ Huệ 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.781 | Bùi Minh Tồn | 31/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Bùi Minh Sướng | Huỳnh Thị Kim Xuân, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.782 | Nguyễn Mạnh Tân | 01/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Mạnh Nguyên, 1968 | Nguyễn Thị Đầy, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.783 | Phạm Văn Long | 18/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Văn Lầu, 1975 | Hồ Thị Mỹ Ngân, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.784 | Nguyễn Lê Anh Khôi | 05/12/2006 | Kinh; Không | 9/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Phước Lâm, 1980 | Lê Thị Kiều Linh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.785 | Phạm Quân Bảo | 12/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Minh Hùng, 1967 | Lê Thị Kim Lành, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.786 | Bùi Văn Giáp | 13/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Bùi Ánh, 1971 | Nguyễn Thị Cường, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.787 | Bùi Văn Quý | 26/05/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Bùi Sướng, 1973 | Võ Thị Dương, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.788 | Phan Thanh Vân | 21/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phan Thanh Hùng, 1982 | Đỗ Thị Thu Hường, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.789 | Phạm Trung Kiên | 28/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Trung Đoàn, 1974 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.790 | Lưu Ngọc Thân | 23/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Lưu Văn Cường, 1977 | Nguyễn Thị Kim Chi, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.791 | Phạm Hoàng Phúc | 27/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Trước 1968 | Cao Thị Minh Tuấn, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.792 | Nguyễn Thành Nam | 30/04/2004 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Ái Trung, 1978 | Nguyễn Thị Lê, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.793 | Đặng Phúc Tài | 19/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Đặng Phúc Tùng c, 1983 | Trần Thị Lý 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.794 | Võ Thành Đức | 20/07/2003 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Võ Đây 1968 | Trần Thị Kim Sương, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.795 | Trương Huỳnh Quang Thông | 01/02/2003 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Trương Văn, 1969 | Huỳnh Thị Thảo, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.796 | Nguyễn Ngọc Lễ | 16/10/2003 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Hùng, 1978 | Nguyễn Thị Huệ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.797 | Trương Quang Thĩnh | 13/05/2003 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Trương Quang Lĩnh, 1972 | Lê Thị Thu Xuân, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.798 | Phan Bùi Anh Kiệt | 03/03/2003 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Phan Hường, 1968 | Bùi Thị Hoa, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.799 | Võ Anh Thái | 03/12/2003 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Võ Thanh Tuấn, 1975 | Nguyễn Thị Linh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.800 | Phan Tuấn Anh | 02/02/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phan Tài, 1969 | Đoàn Thị Thanh Hoá, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.801 | Phạm Lên | 22/05/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Nhơn, 1978 | Nguyễn Thị Hải, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.802 | Nguyễn Hồ Thiên Hiếu | 14/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | | Nguyễn Thị Hạnh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.803 | Trịnh Văn Quân | 09/09/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Trịnh Văn Tư, 1979 | Lê Thị Hạnh, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.804 | Lương Ngọc Phú | 31/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Lương Năng, 1979 | Phạm Thị Ny An, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.805 | Nguyễn Cao Bá Vương | 30/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | | Cao Thị Tưởng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.806 | Phan Văn Công | 30/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Phan Tám, 1964 | Trương Thị Kim Nhỏ, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.807 | Võ Quyết Đạt | 02/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Võ Đây, 1968 | Thân Thị Kim Sương, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.808 | Phạm Ngọc Đại | 19/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Phạm Cho, 1965 | Trần Thị Ngọc Thùy, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.809 | Nguyễn Hoàng Quân | 10/09/2002 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Văn Qua, 1964 | Đỗ Thị Thanh Thuyền, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.810 | Võ Tấn Đạt | 26/03/2002 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Võ Mẹo, 1975 | Lê Thị Mỹ Ly, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.811 | Huỳnh Đức Thiện | 09/02/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Châu Me | Lân Phong | | Nguyễn Thị Cẩm Tú, 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.812 | Nguyễn Thanh Lương | 09/07/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Thanh Liêm, 1969 | Lê Thị Xuân Hương, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.813 | Nguyễn Minh Điền | 02/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Văn Chiến, 1969 | Nguyễn Thị Hiếu, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.814 | Lương Gia Huy | 03/02/2002 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Lương Công Quang, 1976 | Trần Thị Xuân Thùy, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.815 | Phan Thanh Sơn | 25/04/2002 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Phan Đức, 1974 | Phạm Thị Hồng, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.816 | Phạm Dương | 08/03/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Luồn, 1968 | Nguyễn Thị Hợp, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.817 | Phan Trương Đăng Khoa | 22/09/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phan Thương, 1967 | Trương Thị Kim Liên, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.818 | Phan Tấn Lực | 28/02/2002 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Phan Xe, 1970 | Lê Thị Thúy Diễm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.819 | Phạm Văn Thái | 16/03/2002 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Văn Sơn 1971 | Nguyễn Thị Xuân Bé 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.820 | Nguyễn Vũ Phi Trường | 14/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Vũ Chí 1973 | Nguyễn Thị Vui 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.821 | Võ Văn Vũ | 25/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Võ Là 1973 | Nguyễn Thị Kim Hoa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.822 | Nguyễn Ngọc Nguyên | 20/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Tý 1971 | Phạm Thị Hòa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.823 | Huỳnh Thanh Huy | 26/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Huỳnh Văn An 1967 | Trần Thị Thúy Kiều 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.824 | Nguyễn Tấn Phúc Hậu | 25/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Tấn Cường, 1972 | Nguyễn Thị Lệ, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.825 | Bùi Văn Cư | 18/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Bùi Văn Cương, 1978 | Nguyễn Thị Diễm, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.826 | Phạm Minh Trí | 03/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Phạm Minh Hoàng, 1971 | Nguyễn Thị Kiều, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.827 | Lương Gia Bảo | 26/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Lương Văn Lục, 1972 | Nguyễn Thị Ly, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.828 | Phạm Minh Phát | 28/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Phạm Minh Việt, 1973 | Đinh Thị Phương Dung, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.829 | Lê Văn Mạnh | 07/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Lê Văn Quý, 1976 | Nguyễn Thị Bé, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.830 | Phạm Bá Vương | 17/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Phạm Sơn, 1971 | Lê Thị Như Bích, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.831 | Bùi Quang Huy | 24/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Bùi Mai, 1976 | Nguyễn Thị Hiệp, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.832 | Nguyễn Tấn Tịnh | 21/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Tấn Hảo, 1972 | Bùi Thị Thanh, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.833 | Trương Quang Đạt | 02/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Trương Quang Triết, 1973 | Nguyễn Thị Cẩm Nhung, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.834 | Nguyễn Văn Ngân | 03/04/2001 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Út, 1976 | Bùi Thị Tâm, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.835 | Huỳnh Trung Quyết | 24/03/2001 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | | Lê Thị Chí, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.836 | Phạm Thanh Bình | 30/12/2000 | Kinh; Không | CĐ | Châu Me | Lân Phong | Phạm Văn Cường, 1974 | Phạm Thị Thanh Phú, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.837 | Trương Quang Đạt | 27/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Trương Cư, 1968 | Trần Thị Nổi, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.838 | Phan Văn Quan | 05/01/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Phan Văn Thanh, 1978 | Nguyễn Thị Kim Cúc, | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.839 | Nguyễn Hoàng Nhi | 03/03/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Văn Quảng, 1966 | Nguyễn Thị Thanh Kế, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.840 | Đoàn Chí Quyền | 05/07/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Đoàn Văn Quý © | Trần Thị Nga, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.841 | Phan Ngọc Điệp | 01/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Phan Ít, 1969 | Đặng Thị Thúy, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.842 | Phan Văn Vũ | 05/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Châu Me | Lân Phong | Phan Đình Thư, 1975 | Phạm Thị Dư, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.843 | Lê Văn Phong | 26/05/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | | Lê Thị Lượng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.844 | Trần Huỳnh Nhật Minh | 03/12/2004 | Kinh; Không | CĐ | Tú Sơn 2 | Lân Phong | | Trần Thị Đại 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.845 | Nguyễn Ngọc Tỏ | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.846 | Phạm Quốc Bảo | 15/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | | Phạm Thị Hằn | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.847 | Nguyễn Huy | 20/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | | Nguyễn Thị Ba, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.848 | Nguyễn Hồ Hữu Thắng | 20/10/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Nguyệt, 1967 | Hồ Thị Được, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.849 | Nguyễn Tống Duy Tuấn | 17/04/2002 | Kinh; Không | 9/12 | Châu Me | Lân Phong | | Nguyễn Thị Cẩm, 1952 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.850 | Bùi Thiên Việt | 11/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Bùi Gói | Lương Thị Kim Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.851 | Bùi Thiên Nam | 11/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Bùi Gói | Lương Thị Kim Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.852 | Nguyễn Ngọc Mẫn | 25/11/2004 | Kinh; Không | CĐ | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Thái, 1978 | Nguyễn Thị Kim Anh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.853 | Huỳnh Minh Hiệp | 11/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Lâm Thượng | Lân Phong | Huỳnh Hưng, 1974 | Trịnh Thị Hiền, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.854 | Lê Hoàng Minh Phụng | 13/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Hoàng Hiễn, 1978 | Trần Thị Kim Luyến, 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.855 | Phạm Văn Nguyên | 22/10/2004 | Kinh; Không | CĐ | Lâm Hạ | Lân Phong | Phạm Nớp, 1974 | Nguyễn Thị Phổ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.856 | Phạm Văn Nhật | 08/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Phạm Nớp, 1974 | Nguyễn Thị Phổ, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.857 | Nguyễn Gia Huy | 13/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Gia Bảo | Phạm Thị Ngọc Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.858 | Đỗ Lê Viết Trình | 29/01/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Đỗ Văn Phố | Lê Thị Ngọc Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.859 | Phạm Anh Kiệt | 17/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Phạm Bình | Nguyễn Thị Thi | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.860 | Ngô Dương | 13/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Ngô Hổ 1974 | Nguyễn Thị Kim Phùng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.861 | Nguyễn Hữu Trọng | 09/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Văn Dân 1980 | Bùi Thị Thường 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.862 | Ngô Trọng Bằng | 08/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Ngô Quang Công | Nguyễn Thị Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.863 | Nguyễn Thành Danh | 22/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Thành Nam | Nguyễn Thị Sa | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.864 | Nguyễn Văn Trường Vũ | 03/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Văn Thắng | Hồ Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.865 | Nguyễn Minh Dương | 04/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Văn Ba 1976 | Lê Thị Mỹ Lựu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.866 | Nguyễn Mậu Hoàng Long | 20/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Sa | Nguyễn Thị Tám | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.867 | Nguyễn Mậu Nhật Duy | 13/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Pha 1974 | Trần Thị Lệ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.868 | Ngô Quang Liêm | 06/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Ngô Quang Trang 1980 | Lê Thị Hừng 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.869 | Ngô Quang Trọng | 01/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Ngô Quang Ninh 1976 | Lê Thị Sự 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.870 | Bùi Lê Duy Được | 12/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Bùi Văn Đẹp 1974 | Lê Thị Vàng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.871 | Nguyễn Tuấn Tài | 11/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Anh Tuấn 1974 | Trần Thị Thảo 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.872 | Nguyễn Thanh Dân | 08/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Thanh Phong 1976 | Nguyễn Thị Lệ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.873 | Lê Trịnh Minh Nhật | 10/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Lê Ánh Rạng | Trịnh Thị Kim Huệ | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.874 | Nguyễn Mậu Khánh | 01/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Duy | Lê Thị Thời Thế | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.875 | Châu Gia Hiên | 06/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Châu Thọ Huy | Huỳnh Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.876 | Nguyễn Mậu Quân | 10/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 1 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Tam | Nguyễn Thị Xuân Thành | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.877 | Nguyễn Tô Thanh Khoa | 28/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Thanh Hải | Tô Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.878 | Đỗ Minh Đạt | 01/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Đỗ Văn Sơn 1977 | Trần Thị Thu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.879 | Trần Trọng Tấn | 06/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Hoà 1972 | Nguyễn Thị Anh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.880 | Trần Nguyễn Anh Tú | 12/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Văn Cường | Nguyễn Thị Cẩm Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.881 | Trần Ánh Hoàng Nhật | 02/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Mai 1976 | Nguyễn Thị Lam 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.882 | Trần Thanh Tâm | 27/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Thanh | Trương Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.883 | Hà Huỳnh Long Nhật | 04/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Hà Tấn Nề 1968 | Huỳnh Thị Hoa 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.884 | Nguyễn Văn Tường Vi | 30/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Chở | Lê Thị Năm | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.885 | Hoàng Tú Tài | 15/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Hoàng Tiến Lộc 1980 | Phạm Thị Mới 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.886 | Nguyễn Tiên | 03/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Rô | Phạm Thị Tình 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.887 | Tô Tiểu Phụng | 27/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Văn Thành 1975 | Tô Thị Ngọc Bích 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.888 | Tô Tiểu Long | 27/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Văn Thành 1975 | Tô Thị Ngọc Bích 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.889 | Nguyễn Mậu Thuật | 04/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Mậu Để 1970 | Đinh Thị Hà 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.890 | Đoàn Tấn Cúc | 21/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Đoàn Tấn An | Lê Thị Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.891 | Lâm Gia Phát | 09/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lâm Xuân Liêm 1973 | Huỳnh Thị Kim Nhung 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.892 | Nguyễn Văn Dũng | 30/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Văn Ngọt 1977 | Đặng Thị Bích Vân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.893 | Trần Minh Tú | 30/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Minh Châu 1980 | Thới Thị Bích Nga 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.894 | Trần Minh Hiếu | 28/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Bông | Nguyễn Thị Mùi | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.895 | Nguyễn Nhất Huy | 15/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Trung Trực | Phạm Thị Kim Phát | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.896 | Lê Quốc Pháp | 18/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Quốc Việt | Cao Thị Kim Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.897 | Lê Thanh Hiền | 14/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Chiện | Nguyễn Thị Sửu | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.898 | Phan Châu Thiên | 18/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Phan Văn Quát | Châu Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.899 | Nguyễn Lâm Gia Huy | 27/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Tấn Thời | Lâm Thị Bạch Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.900 | Phan Nguyễn Phương Duy | 26/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Phan Tấn Dũng | Nguyễn Thị Kim Vương | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.901 | Trần Quang Ý | 18/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Văn Đạt | Võ Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.902 | Phạm Thanh Phong | 26/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Phạm Lâm | Tô Thị Anh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.903 | Trần Chế Đình Nhất | 09/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Đình Chiến | Chế Thị Hoàng Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.904 | Nguyễn Thanh Tịnh | 01/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Thanh | Đinh Thị Hồng Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.905 | Đoàn Tấn Bảo | 18/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Đoàn Tấn Thanh | Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.906 | Nguyễn Thiện Nhân | 03/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Tấn Sĩ 1967 | Trần Thị Thu Hà 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.907 | Trần Nguyên Hùng | 04/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Viết Long 1973 | Nguyễn Thị Tuấn 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.908 | Trần Văn Mạnh | 09/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Văn Ninh 1963 | Nguyễn Thị Huynh 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.909 | Trần Ánh Hoàng Huy | 21/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Mai 1976 | Nguyễn Thị Lam 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.910 | Lê Nguyễn Tuấn Thành | 12/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Minh Vương 1976 | Nguyễn Thị Anh Thư 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.911 | Lâm Tiến Đạt | 17/06/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lâm Xuân Liêm 1973 | Huỳnh Thị Kim Nhung 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.912 | Trần Văn Thành | 10/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Trần Lâm 1974 | Trần Thị Thanh Tiền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.913 | Nguyễn Tô Văn Nam | 14/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Thanh Hải 1976 | Tô Thị Kiều 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.914 | Dương Ngọc Thái Sơn | 21/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Dương Cườm | Lữ Thị Công | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.915 | Trương Đô Lương | 27/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Trương Thanh Ngân | Nguyễn Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.916 | Nguyễn Văn Khoa | 27/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Văn Tiến | Đỗ Thị Lành | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.917 | Nguyễn Mậu Minh Long | 02/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Thế Cương | Nguyễn Thị Quyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.918 | Lê Huỳnh Dĩ Hào | 24/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Lê Thanh Tịnh | Huỳnh Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.919 | Nguyễn Văn Duy | 29/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Tú Sơn 2 | Lân Phong | Nguyễn Văn Long | Nguyễn Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.920 | Đặng Văn Lượng | 14/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Đặng Ơi | Nguyễn Thị Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.921 | Ngô Thanh Hoàng | 30/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Ngô Thanh Tâm 1971 | Nguyễn Thị Nghiệp 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.922 | Ngô Gia Hưng | 04/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Ngô Phi | Bùi Thị Hà Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.923 | Nguyễn Bá Quốc Đạt | 29/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Bá Tấn | Phan Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.924 | Nguyễn Thanh Phát | 24/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Thanh Nhật | Nguyễn Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.925 | Lương Ngọc Tuyên | 25/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lương Hòa | Nguyễn Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.926 | Phạm Quốc Trung | 28/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Phạm Ngọc Thiên | Nguyễn Thị Mỹ Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.927 | Phan Quang Kiệt | 04/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Phan Phú Phong 1979 | Phan Thị Hiệp 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.928 | Nguyễn Thanh Toàn | 05/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Thanh Lâm 1970 | Nguyễn Thị Điểm 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.929 | Trần Triệu Vỹ | 09/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Trần Văn Út 1970 | Lữ Thị Cảm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.930 | Nguyễn Đức Trọng | 18/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Lượm 1972 | Nguyễn Thị Nhị 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.931 | Lữ Lê Gia Huy | 17/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lữ Thìn 1976 | Lê Thị Mỹ Nhung 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.932 | Nguyễn Lữ Anh Khương | 22/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Phú Đông 1980 | Lữ Thị Huynh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.933 | Lê Trung Nam | 27/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Trung Phương | Nguyễn Thị Kim Sang | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.934 | Nguyễn Đình Quyền | 02/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Đình Cho | Nguyễn Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.935 | Phạm Hữu Phước | 26/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Phạm Duy Khanh | Lê Thị Diễm Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.936 | Lê Văn Quân | 24/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Đức Ru | Bùi Thị Hận | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.937 | Nguyễn Thành Được | 08/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Xý | Nguyễn Thị Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.938 | Huỳnh Quốc Hưng | 06/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Huỳnh Đẹp | Nguyễn Thị Thu Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.939 | Nguyễn Đức Tinh | 23/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Đức Tươi | Lê Thị Phước | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.940 | Nguyễn Thành Danh | 24/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Thành Nam | Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.941 | Nguyễn Hữu Tình | 20/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Hữu Trí | Võ Thị Dáng Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.942 | Ngô Quang Vĩnh | 09/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Ngô Long 1978 | Nguyễn Thị Nương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.943 | Đinh Đức Công | 01/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Đinh Văn Dũng 1976 | Nguyễn Thị Quý 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.944 | Trần Thanh An | 25/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Trần Thanh Bảy 1966 | Nguyễn Thị Lưu 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.945 | Nguyễn Văn Bảo | 21/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Văn Bạch 1981 | Phạm Thị Tuyết 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.946 | Lê Nguyễn Minh Tâm | 15/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Minh Lưu 1984 | Nguyễn Thị Miên 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.947 | Nguyễn Nhật Thành | 09/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Chung 1980 | Nguyễn Thị Sáu 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.948 | Nguyễn Đình Quân | 04/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Đình In 1972 | Bùi Thị Ánh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.949 | Nguyễn Đức Duy Đan | 02/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Đức Út 1976 | Nguyễn Thị Phượng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.950 | Nguyễn Mậu Minh Phát | 02/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Thế Cương 1979 | Nguyễn Thị Quyết 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.951 | Phạm Tấn Đạt | 14/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Phạm Khẩn 1968 | Phùng Thị Lương 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.952 | Nguyễn Đức Bi | 15/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Đức Cất 1979 | Lữ Thị Là 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.953 | Lê Chánh Ân | 04/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Lê Chánh Hưng 1977 | Nguyễn Thị Xuân Trưng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.954 | Dương Quang Hào | 30/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Dương Anh Tuấn 1980 | Nguyễn Thị Anh Thư 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.955 | Nguyễn Văn Nhân | 22/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Quân 1980 | Huỳnh Thị Thanh Nhàn 1981 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.956 | Nguyễn Thành Trung | 06/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Văn Quang © | Lê Thị Bích Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.957 | Phùng Văn Vệ | 30/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | | Phùng Thị Tư | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.958 | Nguyễn Nhật Đạt | 20/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Chung | Nguyễn Thị Sáu | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.959 | Nguyễn Nhật Hoàng | 21/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Văn Công | Nguyễn Thị Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.960 | Trần Hữu Ngạn | 15/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Trần Văn Di | Ngô Thị Hồng Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.961 | Nguyễn Đình Bảo | 25/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Nguyễn Đình Sang | Phạm Thị Bảo Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.962 | Phạm Hồng Sơn | 06/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Phạm Hồng Nờm | Nguyễn Thị Kim Xuyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.963 | Đặng Lê Quang Vinh | 12/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Đông | Lân Phong | Đặng Nhứt | Lê Thị Thanh Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.964 | Huỳnh Đặng Phú Quý | 27/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Huỳnh Văn Vũ | Đặng Thị Mỹ Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.965 | Trần Gia Kiệt | 01/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Trần Đức Vĩnh | Trần Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.966 | Võ Thành Đạt | 11/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Võ Thọ | Đặng Thị Kim Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.967 | Nguyễn Đình Quốc | 12/02/2008 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Đình Quý | Đoàn Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.968 | Nguyễn Lê Gia Phát | 06/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Tỵ | Lê Thị Mỹ Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.969 | Nguyễn Phước Hải | 06/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Thành Vân | Ngô Thị Thái Phiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.970 | Nguyễn Tấn Tài | 08/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Cư | Nguyễn Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.971 | Nguyễn Minh Pháp | 03/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Pha | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.972 | Nguyễn Quang Duy | 22/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Quang Rin | Bùi Thị Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.973 | Huỳnh Minh Tú | 21/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Huỳnh Hoà Thấm 1978 | Phan Thị Ngọc Phụng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.974 | Huỳnh Tấn Nam | 20/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Huỳnh Tấn Quất 1969 | Phạm Thị Thanh Phương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.975 | Phạm Hoàng Anh Vũ | 26/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Văn Quốc 1971 | Hồ Thị Ánh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.976 | Phạm Quốc Nhã | 07/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Quốc Bảo 1979 | Trương Thị Mỹ Nữ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.977 | Hồ Tấn Trí | 09/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Hồ Tấn Loan 1974 | Lê Thị Thục Loan 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.978 | Ngô Nguyễn Hoàng Long | 20/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Ngô Duy Tân 1981 | Nguyễn Thị Cẩm Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.979 | Đinh Việt Phong | 16/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Đinh Văn Trí 1972 | Dương Thị Ngọc Hạnh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.980 | Nguyễn Tiến Nhật | 04/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Quả 1969 | Nguyễn Thị Bình 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.981 | Hoàng Tăng Thiện | 28/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Hoàng Tăng Tín | Mai Thị Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.982 | Nguyễn Đặng Hoàng Khang | 09/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Đông 1979 | Đặng Thị Thanh Thu1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.983 | Đoàn Nguyễn Anh Khôi | 16/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Đoàn Xuân Nhựt | Nguyễn Thị Xuân Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.984 | Bùi Tiến Dũng | 13/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Bùi Tiến Quân | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.985 | Nguyễn Thành Bảo | 19/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Tâm 1975 | Mai Thị Kiêng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.986 | Huỳnh Tấn Ngọc Hải | 18/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Huỳnh Phụng 1982 | Huỳnh Thị Lệ Thuỷ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.987 | Nguyễn Nhật Thảo | 04/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Nghiêm 1981 | Nguyễn Thị Linh Sa 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.988 | Lê Nguyễn Đức Hiền | 30/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Vũ Liêm 1983 | Nguyễn Thị Kiều Sương 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.989 | Nguyễn Chí Vĩ | 12/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Thiên Tâm 1976 | Nguyễn Thị Minh Thư 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.990 | Nguyễn Tiến Kiên | 06/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Tiến Kông 1975 | Trần Thị Bích Chi 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.991 | Nguyễn Văn Anh Đại | 18/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Anh Thắng 1979 | Nguyễn Thị Ly 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.992 | Huỳnh Trọng Nghĩa | 25/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Huỳnh Minh Định 1981 | Trần Thị Hương 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.993 | Huỳnh Nguyễn Anh Trình | 28/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Huỳnh Văn Triển 1979 | Nguyễn Thị Vang 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.994 | Lâm Vĩnh Phúc | 14/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lâm Hán Cường | Nguyễn Thị Mỹ Phượng 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.995 | Võ Duy | 06/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Võ Văn Linh 1980 | Phạm Thị Nỡ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.996 | Trần Thế Đan | 02/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Trần Thiện Khiêm 1985 | Phạm Thị Thanh Ngọc 1990 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 17.997 | Nguyễn Tấn Lộc | 10/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Thi 1983 | Nguyễn Thị Lệ Thuỷ 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.998 | Nguyễn Lê Văn Nghĩa | 29/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Dũng 1971 | Lê Thị Hồng Liên 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 17.999 | Nguyễn Hữu Thiện | 07/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Hữu Tuấn | Nguyễn Thị Thúy Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.000 | Phạm Thanh Bình | 10/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Tấn Lực | Huỳnh Thị Mộng Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.001 | Đỗ Hùng Trung | 03/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Đỗ Hùng Nghĩa | Lê Ái Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.002 | Phạm Hoàng Tuấn | 26/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Đình Quất | Nguyễn Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.003 | Phạm Ngọc Phát | 09/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Ngọc Hưng | Võ Thị Kim Phường | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.004 | Lê Đức Hoàng Tú | 24/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Đức Tính | Nguyễn Thị Thu Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.005 | Nguyễn Minh Hiếu | 15/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Tuyến | Lê Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.006 | Nguyễn Văn Tin | 14/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Tài | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.007 | Nguyễn Châu Trung Hiếu | 31/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Bảy | Châu Thị Bích Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.008 | Nguyễn Văn Thiên | 08/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Mạnh | Đoàn Thị Ái Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.009 | Nguyễn Quốc Đạt | 10/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Hồng Sơn | Phạm Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.010 | Nguyễn Minh Mẫn | 23/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Đến | Đỗ Thị Minh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.011 | Nguyễn Ngọc Việt | 15/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Sơn | Trương Thị Bích Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.012 | Nguyễn Duy Luân | 06/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Linh | Trần Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.013 | Lê Trần Vũ | 22/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Văn Hùng | Trần Thị Nhàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.014 | Đoàn Nguyễn Tích Phụng | 31/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Đoàn Tích Sanh | Nguyễn Thị Dương | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.015 | Phạm Quang Lợi | 14/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Lê | Nguyễn Thị Trọn | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.016 | Nguyễn Minh Vương | 23/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Lạc | Nguyễn Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.017 | Lương Nguyễn Hoàng Vũ | 15/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lương Quý Thạch | Nguyễn Thị Thu Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.018 | Huỳnh Thái Long | 20/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Huỳnh Thái Thuận | Nguyễn Thị Hữu Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.019 | Phạm Thanh Phong | 30/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Tuấn | Nguyễn Thị Bạch Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.020 | Nguyễn Đức Gia An | 27/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Đức Phú | Nguyễn Thị Thanh Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.021 | Lâm Hoàng An | 09/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lâm Hoàng Lực | Nguyễn Thị Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.022 | Nguyễn Gia Huy | 30/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Sen | Bùi Thị Thu Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.023 | Lê Quốc Long | 27/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Thiên Vỹ | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.024 | Nguyễn Hoàng Vũ | 14/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Đình Ban | Phạm Thị Lam | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.025 | Huỳnh Tấn Mạnh | 02/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Huỳnh Tấn Hùng | Dương Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.026 | Lê Thành An | 29/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Văn Dược | Đỗ Thị Thanh Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.027 | Nguyễn Hoàng Minh | 23/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Đến | Đỗ Thị Minh Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.028 | Nguyễn Hà Việt | 09/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Tuấn Tú | Hà Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.029 | Nguyễn Văn Khải | 28/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Lĩnh | Võ Thị Thường | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.030 | Lại Thành Giang | 31/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lại Lôi Văn | Ngô Thị Ngọc Uyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.031 | Đặng Huỳnh Minh Thuận | 12/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Đặng Văn Trọng | Huỳnh Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.032 | Lê Ngọc Phúc | 23/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Ngọc Khánh | Nguyễn Thị Lê Chi | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.033 | Lê Hoàng Hải | 19/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Văn Tuấn | Nguyễn Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.034 | Đinh Việt Quân | 16/11/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Đinh Văn Trị 1972 | Lương Thị Ngọc Hạnh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.035 | Nguyễn Văn Thưởng | 19/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Thiện 1972 | Võ Thị Ngọc Hằng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.036 | Nguyễn Minh Trí | 08/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Bá Tùng 1970 | Biện Thị Kiên Nhẫn 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.037 | Lâm Văn Hiếu | 13/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lâm Văn Cường 1976 | Nguyễn Thị Hồng Vân 1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.038 | Phan Đình Đạt | 19/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phan Đình Trúc 1964 | Nguyễn Thị Kiều 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.039 | Nguyễn Mậu Duy Khanh | 24/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Mậu Ngọc 1972 | Nguyễn Thị Bé 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.040 | Nguyễn Hữu Thắng | 14/08/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Văn Ý 1965 | Nguyễn Thị Thủy 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.041 | Nguyễn Quang Hà | 27/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Hồ 1974 | Nguyễn Thị Thùy Trang 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.042 | Phạm Nguyễn Trung Nguyên | 12/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Văn Thịnh | Nguyễn Thị Kim Ngoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.043 | Nguyễn Thành Lợi | 06/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Hải 1975 | Phạm Thị Mỹ Thuận 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.044 | Nguyễn Sơn Tùng | 20/06/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | | Huỳnh Thị Phèn 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.045 | Nguyễn Hữu Trí | 18/02/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Ngọc 1962 | Trần Thị Ngọc 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.046 | Nguyễn Minh Vũ | 26/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Đức kế 1971 | Nguyễn Thị Vân 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.047 | Bùi Quốc Việt | 13/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Bùi Xuân Cát | Đặng Thị Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.048 | Phạm Nguyễn Trung Nguyên | 12/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phạm Văn Thịnh | Nguyễn Thị Kim Ngoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.049 | Phan Nguyễn Duy Thành | 10/01/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phan Thế Hùng, 1973 | Nguyễn Thị Bích Thủy 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.050 | Lê Trương Văn Huy | 21/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Lê Văn Anh | Trương Thị Bích Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.051 | Nguyễn Thanh Liêm | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Mười | Hà Thị Thu Nhiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.052 | Nguyễn Ngọc Khánh | 01/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Dư | Lê Thị Luyến | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.053 | Nguyễn Thanh Hưng | 05/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Nguyễn Thanh Hải | Ngô Thị Trầm | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.054 | Trần Quang Khải | 31/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Trần Quang Dương | Nguyễn Ngọc Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.055 | Phan Nguyễn Thành Danh | 01/09/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phan Thế Hùng | Nguyễn Thị Bích Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.056 | Trương Văn Việt Cường | 06/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Trương Văn Tùng | Nguyễn Thị Hồng Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.057 | Cao Gia Hân | 26/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Cao Văn Hùng | Nguyễn Thị Thu Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.058 | Trần Nguyễn Như Khải | 04/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Trần Như Khánh | Nguyễn Thị Mỹ Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.059 | Phan Nguyễn Thiên Ân | 26/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Trụ Tây | Lân Phong | Phan Út | Nguyễn Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.060 | Lê Minh Quang | 17/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Thanh Vương | Lê Thị Nhượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.061 | Ngô Danh Dự | 17/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Ngô Minh Danh 1982 | Nguyễn Thị Ngọc Lư 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.062 | Võ Thanh Tiến | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Võ Chí Thanh 1976 | Nguyễn Thị Tuyết 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.063 | Ngô Xuân Trường | 11/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Ngô Hường 1971 | Phạm Thị Mười 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.064 | Lê Hoàng Thái Dương | 18/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Anh Tuấn | Nguyễn Thị  Ty 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.065 | Ngô Thành Tiến | 23/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Ngô Văn Huệ 1969 | Trương Thị Nhành 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.066 | Đoàn Nguyễn Tiến Tới | 11/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Đoàn Minh Phát 1979 | Nguyễn Thị Việt 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.067 | Trần Nguyên Bảo | 15/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Trần Tình 1976 | Nguyễn Thị Xuân Liễu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.068 | Nguyễn Văn Hợp | 04/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Văn Chí 1982 | Nguyễn Thị Xuân Lũy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.069 | Cao Lê Minh Trường | 01/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Cao Văn Bé | Lê Thị Màu 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.070 | Trần Ngọc Tập | 10/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Trần Ngọc Bút, 1979 | Trần Thị Hồng Thái, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.071 | Trần Quang Huy | 28/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Trần Thanh Sang, 1983 | Trịnh Thị Thúy Diễm, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.072 | Lê Minh Nhân | 06/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Minh Xa 1969 | Trương Thị Khanh, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.073 | Trần Tuấn Kiệt | 30/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Trần Hồng Duyên, 1979 | Nguyễn Thị Hồng Hải, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.074 | Trần Phạm Tấn Tài | 22/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Trần Thương, 1978 | Phạm Thị Thúy Kiều, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.075 | Trần Nguyễn Minh | 18/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Trần Thanh Nhanh, 1978 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.076 | Nguyễn Ngọc Ảnh | 24/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Ánh, 1979 | Cao Thị Quí, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.077 | Trần Như Phú | 13/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Trần Lem, 1971 | Huỳnh Thị Hạnh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.078 | Nguyễn Trung Tỷ | 13/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Nguyễn Phụ, 1971 | Đoàn Thị Mỹ Kim, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.079 | Trương Gia Uy | 14/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Trương Công Định, 1978 | Trần Thị Cẩm Nhung ©, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.080 | Ngô Minh Thiện | 21/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Ngô Văn Linh, 1977 | Huỳnh Thị Hạnh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.081 | Trần Quang Minh | 27/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Trần chiêm, 1966 | Nguyễn Thị Loan, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.082 | Phùng Thanh Thảo | 26/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Phùng Thanh Trung | Võ Thị Hoàng Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.083 | Lê Hoàng Hải Anh | 01/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Quang Hải | Trần Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.084 | Lê Mạnh Trường | 12/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Thượng | Lân Phong | Lê Đức © | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.085 | Trịnh Nguyễn Văn Quý | 22/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Trịnh Văn Dũng | Phạm Thị Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.086 | Bùi Nguyễn Anh Tuấn | 11/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Bùi Thnah Cường | Nguyễn Thị Xuân Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.087 | Lê Lê Phi Linh | 08/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Lê Đức Thuận | Lê Thị Nha Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.088 | Nguyễn Hoàng Minh Quân | 14/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Văn Minh | Nguyễn Thị Hồng Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.089 | Trần Võ Tiến Dũng | 02/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Trần Văn Sinh, 1975 | Võ Thị Diễn, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.090 | Võ Phạm Thành Đạt | 14/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Võ Thanh Tú, 1975 | Phạm Thị Hiền, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.091 | Nguyễn Thanh Tài | 24/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Thanh Liêm | Võ Thị Diệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.092 | Đinh Nguyễn Phương Bình | 14/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Đinh Văn Bé, 1969 | Nguyễn Thị Điệp, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.093 | Nguyễn Minh Trí | 16/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Hải 1969 | Trịnh Thị Mậu Hoàng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.094 | Bùi Thanh Đạt | 18/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Bùi Thanh Phong 1979 | Lê Thị Trà My 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.095 | Hồ Hoàng Duy | 24/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Hồ Mười 1973 | Phạm Thị Kim Rin 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.096 | Trần Võ Tiến Dũng | 02/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Trần Văn Sinh 1975 | Võ Thị Diễn 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.097 | Phạm Lê Minh Chí | 23/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Phạm Mạch 1978 | Lê Thị Thu 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.098 | Nguyễn Văn Phong | 24/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Văn Cường 1980 | Lê Thị Thanh Nhường 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.099 | Trần Thế Hiển | 09/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Trần Hùng 1971 | Phạm Thị Hoa 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.100 | Lê Hoàng Anh | 25/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Lê Ngọc Viễn 1978 | Lê Thị Bích Trâm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.101 | Trần Lê Trung Hiếu | 13/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Trần Văn Hiến 1984 | Lê Thị Minh Trâm 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.102 | Thạch Lộc Bảo Khanh | 03/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Thạch Ngọc Trinh 1979 | Lộc Thị Sơn 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.103 | Phù Quang Vinh | 30/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Phù Duy | Lê Thị Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.104 | Nguyễn Hoài Công Nin | 23/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Hoài Nhơn 1978 | Nguyễn Thị Xuân Diệu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.105 | Võ Phạm Thành Đạt | 14/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Võ Thanh Tú 1975 | Phạm Thị Hiền 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.106 | Nguyễn Trung Thực | 23/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Vương, 1973 | Võ Thị Thừa, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.107 | Nguyễn Tấn Thành | 18/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Tấn Hiền, 1982 | Trịnh Thị Điệp, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.108 | Nguyễn Minh Triệu | 23/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Nhị 1974 | Nguyễn Thị Kim Thúy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.109 | Nguyễn Văn Thiện | 14/04/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Văn Lai 1972 | Nguyễn Thị Diên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.110 | Trịnh Mai Minh Phúc | 23/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Trịnh Minh Phương 1979 | Mai Thị Bích Nguyệt 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.111 | Trịnh Gia Khiêm | 07/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Trịnh Chức 1974 | Thái Thị Sương 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.112 | Lê Phạm Gia Phong | 14/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Lê Hà 1973 | Phạm Thị Xuân Thủy 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.113 | Võ Trung Nguyên | 02/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Võ Bá Kinh 1976 | Trần Thị Phi 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.114 | Nguyễn Đức Mạnh | 28/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Văn Thắng 1981 | Nguyễn Thị Ly Sa 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.115 | Lê Bình Dương | 07/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Lê Thành Công 1966 | Phan Thị Đào 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.116 | Phùng Đức Đạt | 05/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Phùng Đức Trí 1970 | Nguyễn Thị Lệ Thủy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.117 | Nguyễn Bùi Thanh Vàng | 23/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Thanh Long 1980 | Bùi Thị Kim Oanh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.118 | Phan Tấn Hậu | 02/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Phan Tấn Tài 1982 | Trương Thị Hồng Phước 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.119 | Phạm Tiến Phát | 28/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Phạm Sang, 1979 | Trần Thị Kim Tiếng, 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.120 | Trịnh Minh Quân | 18/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Trịnh Minh Dược, 1969 | Nguyễn Thị Liền, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.121 | Thạch Phan Thanh Mẫn | 25/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Thạch Bá Nguyên 1981 | Phan Thị Diệu 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.122 | Võ Nguyễn Bảo Huy | 23/08/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Võ Hưng Đạo, 1970 | Nguyễn Thị Kim Tuyến, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.123 | Nguyễn Ngọc Đương | 30/09/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Phương, 1978 | Lê Thị Minh Hương, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.124 | Bùi Thanh Dưỡng | 05/12/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Lâm Hạ | Lân Phong | Bùi Thanh Công, 1962 | Nguyễn Thị Khánh, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.125 | Võ Nguyễn Tấn Luận | 21/02/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Văn Lý | Nguyễn Thị Lý | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.126 | Nguyễn Võ Dương | 06/02/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Dương | Võ Thị Kim Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.127 | Võ Phạm Hoàng Thiên | 11/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Ngọc Linh | Phạm Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.128 | Trần Anh Khoa | 28/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Trần Quốc Nam | Ngô Thị Thúy Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.129 | Phạm Quang Huy | 28/01/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Văn Tài | Ngô Thị Kim Dần | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.130 | Võ Quang Huy | 13/02/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Văn Được | Lê Thị Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.131 | Nguyễn Trung Kiên | 15/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Tưởng | Nguyễn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.132 | Vương Lê Gia Long | 02/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Vương Thanh Dũng | Lê Thị Thúy Huyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.133 | Võ Phạm Trung Toàn | 07/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Thế | Phạm Thị Mẹo | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.134 | Nguyễn Trọng Hiếu | 04/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Dũng | Trịnh Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.135 | Bạch Thái Khang | 10/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Bạch Hồng Dũng | Nguyễn Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.136 | Bùi Thiên Trường | 31/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Bùi Thiên Bắc | Trần Thị Điểm | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.137 | Bùi Hoàng Quân | 22/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Bùi Hoàng Nguyên, 1978 | Nguyễn Thị Hòa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.138 | Hàng Lê Gia Bảo | 17/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Hàng Bốn 1971 | Lê Thị Thu Thúy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.139 | Lê Quang Minh | 25/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Lê Qua 1970 | Bùi Thị Loan 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.140 | Nguyễn Hải Nam | 23/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Hải Âu 1977 | Phạm Thị Bé Loan 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.141 | Lưu Nhật Khang | 09/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Lưu Bình Trung 1981 | Đặng Thị Tố Trinh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.142 | Lưu Thiện Chí | 23/04/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Lưu Văn Lượng 1980 | Nguyễn Thị Nữ 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.143 | Nguyễn Đình Trí | 23/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Đình Chiêu 1984 | Nguyễn Thị Trang Anh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.144 | Bùi Thiên Lâm | 06/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Bùi Thiên Thỏi 1979 | Phạm Thị Thúy Kiều 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.145 | Bùi Trung Sơn | 15/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Bùi Thiên Dũng 1976 | Nguyễn Thị Kim Hồng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.146 | Nguyễn Trọng Hướng | 02/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Dũng 1976 | Trịnh Thị Lan 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.147 | Võ Ngọc Thiện | 11/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Ngọc Tèo 1981 | Phạm Thị Ánh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.148 | Huỳnh Nguyễn Gia Huy | 10/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Huỳnh Thương | Nguyễn Thị Lan 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.149 | Nguyễn Văn Trọng | 08/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Thanh 1976 | Trần Thị Nỡ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.150 | Nguyễn Phi Trường | 20/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Viễn 1983 | Vũ Nữ My Ny 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.151 | Võ Lưu Hoàng Nhật | 03/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Ngọc Tấn 1982 | Lưu Thị Minh Lầu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.152 | Nguyễn Hồng Phúc | 27/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Lộc 1976 | Trần Thị Hồng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.153 | Nguyễn Minh Trọng | 08/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Xị 1964 | Nguyễn Thị Binh 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.154 | Nguyễn Anh Quân | 10/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Anh Việt 1976 | Nguyễn Thị Phương Uyên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.155 | Nguyễn Lâm Đăng Thùy | 26/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Tài 1977 | Nguyễn Thị Hiền 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.156 | Hàn Thanh Tra | 26/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Hàn Thanh Bình - 08.02.1975 | Hồ Thị Kim Dung 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.157 | Lưu Trần Hoàng Anh | 08/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Lưu Văn Mẫn 1975 | Trần Thị Kim Sinh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.158 | Nguyễn Minh Ảnh | 29/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Em 1981 | Nguyễn Thị Thi 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.159 | Phạm Lê Hoài Châu | 22/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Ngọc Phong 1980 | Lê Thị Kim Ánh 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.160 | Vương Tấn Kiệt | 04/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Vương Văn Hoanh 1980 | Trần Thị Bích Lan 1981 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.161 | Phạm Minh Tuấn | 15/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Minh Chín, 1976 | Lê Thị Kim Hằng, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.162 | Lê Thanh Thắng | 05/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Lê Văn Tịnh 1971 | Lê Thị Phượng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.163 | Nguyễn Minh Hùng | 12/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Minh Thạch 1978 | Nguyễn Thị Công 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.164 | Huỳnh Thanh Sơn | 22/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Huỳnh Thanh Hải 1978 | Nguyễn Thị Phượng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.165 | Nguyễn Duy An | 23/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Sơn 1977 | Nguyễn Thị Hợp 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.166 | Phạm Quang Luân | 07/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Quang Lành 1978 | Nguyễn Thị Chí 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.167 | Đặng Nguyễn Hoàng Thiên | 01/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | | Đặng Thị Đắng, 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.168 | Nguyễn Vũ Gia Huy | 12/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Quang 1975 | Vũ Thị Hà 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.169 | Nguyễn Quốc Trọng | 08/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Quốc - 1982 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.170 | Nguyễn Phi Hổ | 17/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Hải 1979 | Phù Thị Kim Hoanh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.171 | Lê Thành Đạt | 30/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Lê Văn Tuấn 1967 | Trịnh Thị Lý 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.172 | Trần Văn Hiếu | 25/09/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | | Trần Thị Kim Hồng, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.173 | Bùi Tiến Đức | 19/07/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Bùi Thiên Tân, 1971 | Đặng Thị Nguyệt, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.174 | Phạm Hàn Minh Chương | 03/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Thanh Tám, 1974 | Hàn Thị Hải, 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.175 | Phan Phạm Nhật Huy | 24/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Phan Thanh Nguyện, 1977 | Phạm Thị Hạnh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.176 | Phạm Đoàn Minh Quân | 17/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Huy Hoàng, 1979 | Đoàn Thị Kim Dung, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.177 | Nguyễn Anh Vũ | 13/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Thông, 1976 | Bùi Thị Lệ Oanh, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.178 | Nguyễn Đăng Trình | 14/01/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Thanh Bình, 1975 | Nguyễn Thị Em, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.179 | Võ Bá Hổ | 03/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Ngọc, 1964 | Phan Thị Thêm, 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.180 | Võ Nguyễn Duy Đức | 16/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Võ Sứ, 1970 | Nguyễn Thị Sự, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.181 | Vương Lê Quang | 18/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Vương Thanh Dũng, 1977 | Lê Thị Thúy Huyên, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.182 | Nguyễn Hoàng Thiên | 15/07/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Huệ, 1965 | Nguyễn Thị Út, 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.183 | Nguyễn Ngọc Quyền | 20/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Ngọt, 1967 | Vương Thị Thân, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.184 | Nguyễn Thế Phong | 07/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Thanh Phương, 1980 | Võ Thị Thuỳ Trang, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.185 | Nguyễn Bùi Nguyên Phi | 16/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Nguyên | Bùi Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.186 | Nguyễn Hoàng Phi | 18/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Tri Phương | Nguyễn Thị Nhi | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.187 | Nguyễn Tiến Dũng | 18/06/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Mạnh | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.188 | Phạm Nguyễn Minh Hưng | 11/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Phạm Cường | Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.189 | Nguyễn Thiện Nhân | 10/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Thiện | Đoàn Thị Yến | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.190 | Nguyễn Gia Bảo | 22/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Nguyễn Văn Sơn | Nguyễn Thị Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.191 | Mai Thanh Toàn | 13/02/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Thạch Thang | Lân Phong | Mai Thanh Huyền | Nguyễn Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.192 | Trịnh Thiên Vũ | 17/01/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Văn Hà | Lân Phong | Trịnh Duy Oanh | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.193 | Đỗ Tấn Cường | 19/01/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Văn Hà | Lân Phong | Đỗ Văn Dũng | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.194 | Nguyễn Tấn Phát | 23/01/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Hằng | Phạm Thị Duyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.195 | Trần Minh Khang | 26/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Trần Minh Đức | Nguyễn Thị Xanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.196 | Trần Hoàng Triệu Luân | 27/04/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Trần Hoàng Trang | Võ Thị Hồng Khoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.197 | Nguyễn Hồ Long Nhựt | 08/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Hưng | Hồ Thị Liễu | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.198 | Nguyễn Tấn Hợp | 13/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Thêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.199 | Lê Hồ Đức Hiếu | 04/07/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Lê Hoa | Hồ Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.200 | Phạm Minh Toản | 10/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Phạm Minh Bạch | Hồ Thị Minh Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.201 | Nguyễn Minh Anh | 16/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Phan Phi Kha1979 | Hồ Thị Liễu 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.202 | Mai Xuân Dũng | 23/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Mai Xuân Thủy 1976 | Nguyễn Thị Thanh Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.203 | Trần Nhật Hào | 16/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Trần Văn Phong | Phạm Thị Hiền 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.204 | Lê Ngọc Phát | 22/01/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Lê Ngọc Hiếu 1980 | Lê Thị Hồng Giang 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.205 | Đinh Khánh Huy | 30/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Đinh Ngọc Vinh 1983 | Hồ Thị Bích Oanh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.206 | Trần Minh Thái | 26/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Trần Phi Trường 1979 | Võ Thị Mỹ Hường 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.207 | Huỳnh Dĩnh Khang | 21/02/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Huỳnh Thanh Dũng 1982 | Bùi Thị Thúy, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.208 | Nguyễn Thanh Duy | 09/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Thanh Dũng 1981 | Nguyễn Thị Mẫn 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.209 | Nguyễn Thành Luân | 25/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Tấn Khuê © | Phan Thị Thanh Diệu 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.210 | Trần Lê Anh Quốc | 19/08/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Trần Văn Cho 1977 | Lê Thị Mỹ Hồng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.211 | Lê Đức Trí | 03/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Lê Đức Sơn 1981 | Phạm Thị Thu Liên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.212 | Phạm Võ Phi Long | 07/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Phạm Tuấn Đạt, 1986 | Võ Thị Lê Hằng, 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.213 | Lê Quang Điệp | 24/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Lê Chín, 1974 | Võ Thị Kính, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.214 | Võ Trọng Lưu | 06/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Võ Ất, 1976 | Nguyễn Thị Diễm, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.215 | Lê Văn Quý | 13/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Lê Vân , 1956 | Lưu Thị Thanh Thúy, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.216 | Nguyễn Minh Đức | 10/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Tới, 1979 | Nguyễn Thị Lý Sang, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.217 | Nguyễn Tấn Kiệt | 23/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Thanh Hải, 1977 | Phạm Thị Luyến, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.218 | Nguyễn Thanh Trí | 15/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Thanh Tùng, 1978 | Phạm Thị Tươi, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.219 | Võ Thanh Duy | 05/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Võ Văn Mạnh, 1978 | Nguyễn Thị Thủy, 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.220 | Bùi Nguyễn Thanh Phúc | 18/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Bùi Thanh Tịnh, 1979 | Nguyễn Thị Hồng Viễn, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.221 | Trương Quang Huy | 18/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Trương Quang Dư, 1970 | Nguyễn Thị Hường, 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.222 | Nguyễn Ngọc Khôi | 02/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Thành, 1973 | Hàn Thị Liên, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.223 | Nguyễn Ngọc Chiến | 30/05/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Hồng Cơ, 1973 | Huỳnh Thị Thu Thanh, 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.224 | Cao Lê Dũng | 20/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Cao Văn Hải, 1974 | Lê Thị Nhị, 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.225 | Lê Quang Hào | 02/11/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Lê Văn Long, 1982 | Hồ Thị Thanh Bình, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.226 | Võ Nhật Văn | 07/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Võ Thanh Tịnh, 1980 | Trần Thị Kim Trinh, 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.227 | Phạm Hoàng Chương | 17/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Phạm Chuyền, 1960 | Huỳnh Thị Năm, 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.228 | Nguyễn Trần Thái Tuấn | 08/12/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Phi Hùng, 1983 | Trần Thị Thao, 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.229 | Nguyễn Quốc Trí | 28/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Quốc Đạt, 1982 | Phạm Thị Thanh Yến, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.230 | Lê Quang Phúc | 11/04/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Lê Nghĩa, 1958© | Phan Thị Kim Chung, 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.231 | Nguyễn Ngọc Duy Bảo | 02/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Văn, 1964 | Vương Thị Bích Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.232 | Phạm Ngọc Tiên | 18/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Phạm Văn Hòa, 1972 | Phạm Thị Thanh Sương, 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.233 | Lê Nguyễn Đức Tài | 19/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Lê Minh Hưng, 1978 | Nguyễn Thị Thanh Thảo, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.234 | Phạm Nguyễn Thanh Bạch | 24/10/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Phạm Đắc Lợi, 1977 | Nguyễn Thị Kim Yến, 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.235 | Nguyễn Xuân Trường | 12/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Hằng, 1974 | Phạm Thị Duyên, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.236 | Nguyễn Hữu Bằng | 22/03/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Sơn, 1977 | Nguyễn Thị Như Huệ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.237 | Phan Thanh Đạt | 09/10/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Phan Thanh Định, 1978 | Nguyễn Thị Kiều, 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.238 | Phan Minh Thuận | 17/04/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Phan Thu, 1971 | Huỳnh Thị Vân, 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.239 | Nguyễn Thành Nam | 10/11/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Thanh Sơn | Phạm Thị Thái | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.240 | Phan Minh Triều | 18/05/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Phan Minh Thạnh | Phan Thị Ngọc Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.241 | Nguyễn Huy Hoàng | 17/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Nguyễn Thanh Lưu | Trần Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.242 | Bùi Nguyễn Thanh Tiến | 17/02/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Văn Hà | Lân Phong | Bùi Thanh Tịnh | Nguyễn Thị Hồng Viễn | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.243 | Nguyễn Phước Thái | 07/06/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Phước Thành, 1971 | Trần Thị Sương, 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.244 | Phạm Duy Khánh | 26/02/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Nguyên | Nguyễn Thị Thanh Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.245 | Bùi Thạch Vương | 26/01/2009 | Kinh; Không | 11/12 | Châu Me | Lân Phong | Bùi Như Ý | Thạch Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.246 | Nguyễn Lê Bảo Duy | 04/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Duy Bảo | Lê Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.247 | Phạm Lâm Minh Khang | 18/12/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Ngọc Kiều | Lâm Thị Ái Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.248 | Hồ Đức Tâm Đoan | 01/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Hồ Đức Hương | Phạm Thị Thu Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.249 | Nguyễn Ngọc Duy Phương | 01/05/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Thanh Hùng 1969 | Nguyễn Thị Bình 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.250 | Nguyễn Thế Anh | 08/07/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Thế Vinh 1974 | Nguyễn Thị Thu Hằng 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.251 | Nguyễn Quốc Đạt | 01/06/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Minh Phương 1974 | Lương Thị Bé Gái 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.252 | Phạm Xuân Trường | 11/03/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Nông 1976 | Nguyễn Thị Hòa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.253 | Trương Quang Quyền | 23/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Trương Quang Lĩnh 1972 | Lê Thị Thu Xuân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.254 | Phạm Phú Thành | 28/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Cu 1971 | Phan Thị Thảnh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.255 | Phạm Trịnh Ngọc Luyện | 19/07/2007 | Kinh; Không | 11/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Ngọc Thành 1978 | Trịnh Thị Hồng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.256 | Nguyễn Trường Huy | 06/09/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Thanh Châu 1986 | Nguyễn Thị Lệ Huyền 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.257 | Bùi Nguyễn Anh Tú | 15/11/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Bùi Văn Góp 1981 | Nguyễn Thị Phương 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.258 | Trịnh Danh Nhân | 12/12/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Trịnh Thanh Luyện 1979 | Nguyễn Thị Thúy Doanh 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.259 | Bùi Nhật Minh | 10/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Bùi Viết Hân 1972 | Lê Thị Hồng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.260 | Nguyễn Minh Quân | 23/07/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Khai 1968 | Nguyễn Thị Thu Thúy Thúy - | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.261 | Lương Gia Kiệt | 03/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Lương Văn Lạc 1977 | Trịnh Thị Kim Phúc 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.262 | Cao Thiên Vĩ | 13/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Cao Tìn 1973 | Nguyễn Thị Thu Trang 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.263 | Phạm Hồng Thưởng | 26/06/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Văn Cư 1966 | Nguyễn Thị Bích 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.264 | Trịnh Quang Thiện | 13/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Trịnh Văn Gương 1970 | Nguyễn Thị Biểu Biểu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.265 | Võ Thanh Kiệt | 15/08/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Võ Thanh Lâm 1974 | Phạm Thị Thanh Trang 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.266 | Nguyễn Đức Nhật Khang | 08/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Đức Tươi 1976 | Nguyễn Thị Quỳnh Khuyên 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.267 | Võ Lê Văn Trịnh | 15/02/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Võ Phương, 1972 | Lê Thị Thúy Kiều, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.268 | Võ Tấn Hồng | 13/09/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Võ Mẹo 1975 | Lê Thị Mỹ Ly1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.269 | Nguyễn Khánh Duy | 03/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Duy Khương 1980 | Nguyễn Thị Ngọ1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.270 | Phạm Minh Lực | 10/03/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Cứ 1976 | Phạm Thị Trường1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.271 | Trần Đức Hảo | 08/10/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Trần Đức Hoàng1975 | Bùi Thị Thanh Dung 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.272 | Nguyễn Ngọc Lưỡng | 01/01/2006 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Ngọc Hùng, 1978 | Nguyễn Thị Huệ, 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.273 | Nguyễn Tấn Phát | 05/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Văn Chút,1967 | Nguyễn Hải Thu Linh, 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.274 | Bùi Tiến Vỹ | 27/05/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Bùi Cứ, 1966 | Nguyễn Thị Thu Ánh,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.275 | Phạm Minh Hiển | 06/08/2003 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Minh Việt, 1973 | Đinh Thị Phương Dung, 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.276 | Phạm Hoàng Huy | 04/01/2009 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Phạm Nông | Nguyễn Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.277 | Huỳnh Phạm Thanh Phương | 14/10/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Huỳnh Thanh Liêm | Phạm Thị Thanh Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.278 | Huỳnh Ngọc Thương | 03/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Huỳnh Văn Cảm | Nguyễn Thị Phương Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.279 | Nguyễn Văn Trọng | 03/08/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Châu Me | Lân Phong | Nguyễn Văn Cần | Nguyễn Thị Phương Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| **42** | **XÃ THIỆN TÍN** | | | | | | | | | |
| 18.280 | Nguyễn Nhất Huy | 06/04/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Văn Hà, 1978 | Ngô Thị Nhi, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.281 | Ngô Vĩnh Khuyến | 28/09/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Ngô Tấn Phúc, 1981 | Võ Thị Ánh Ngọc, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.282 | Phan Thanh Hoàn Nhật | 08/08/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Phan Thanh Tiến, 1974 | Lê Thị Thanh Phương, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.283 | Hoàng Như Cương | 21/07/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Hoàng Ngọc Ấn, 1958 | Mai Thị Thúy, 1959 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.284 | Phạm Duân | 17/07/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Phạm Đình Diêu, 1961 | Nguyễn Thiị Nga, 1962 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.285 | Phạm Đình Khanh | 19/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Phạm Đình Thiều, 1963 | Nguyễn Thị Kim Anh, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.286 | Võ Xuân Quyền | 20/08/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Võ Văn Cần, 1977 | Lê Thị Hồng Hoa, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.287 | Đào Hồ Như Tuấn | 14/08/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Đào Như Thuấn, 1983 | Hồ Thị Kim Ngân, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.288 | Đỗ Bá Nhất Duy | 29/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Đỗ Ngọc Hải, 1971 | Phạm Thị Ánh, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.289 | Trịnh Quang Tuấn | 26/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Trịnh Hữu Tấn, 1965 | Nguyễn Thị Thu Nhuyệt, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.290 | Võ Văn Toàn | 13/09/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Võ Văn An, 1977 | Trần Thị Mai, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.291 | Trần Ngọc Tuấn | 18/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Trần Quang Trung, 1978 | Trần Thị Ánh Sự, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.292 | Nguyễn Hồng Sang | 30/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Hồng Sanh, 1973 | Kiều Thị Xí, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.293 | Huỳnh Dung Quất | 12/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | | Huỳnh Thị Mỹ Dung, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.294 | Nguyễn Văn Đạt | 15/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Văn Tuyết, 1975 | Nguyễn Thị Xuân Hòa, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.295 | Phạm Quốc Đạt | 17/05/2005 | Kinh, Không | CĐ | Phú Lâm | Thiện Tín | Phạm Văn Thành, 1974 | Nguyễn Thị Kiều, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.296 | Lê Duy Bảo | 01/04/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Lê Thanh Tuấn, 1978 | Phạm Thị Tiên, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.297 | Trần Đức Viên | 20/02/2004 | Kinh, Không | CĐ | Phú Lâm | Thiện Tín | Trần Văn Liêm, 1970 | Nguyễn Thị Mười, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.298 | Võ Văn Lê Chương | 07/04/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Võ Văn Cư, 1977 | Lê Thị Chín, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.299 | Đỗ Thành Vinh | 20/03/2002 | Kinh, Không | CĐ | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Đỗ Tâm, 1969 | Bùi Thị Kim Cúc, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.300 | Huỳnh Minh Khôi | 23/04/2001 | Kinh, Không | CĐ | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Huỳnh Tâm, 1974 | Lê Thị Phà, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.301 | Trần Cao Thương | 23/04/2006 | Kinh, Không | 8/12 | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Trần Cao Mạnh, 1974 | Văn Thị Mỹ Triên, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.302 | Trần Văn An | 01/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Trần Hùng, 1972 | Huỳnh Thị Năm, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.303 | Trần Đức Quyn | 24/07/2000 | Kinh, Không | CĐ | Bàn Thới | Thiện Tín | Trần Đức Oanh, 1958 | Nguyễn Thị Nhi, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.304 | Lê Nhuần | 16/08/2000 | Kinh, Không | CĐ | Bàn Thới | Thiện Tín | Lê Cân, 1962 | Mai Thị Lê, 1957 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.305 | Trần Đức Phát | 18/05/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Bàn Thới | Thiện Tín | Trần Đức Phượng, 1980 | Trần Thị Kim Cúc, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.306 | Đoàn Vĩnh Thạch | 15/09/2001 | Kinh, Không | CĐ | Bàn Thới | Thiện Tín | Đoàn Nhiệm, 1976 | Nguyễn Thị Vân, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.307 | Võ Nhật Huy | 28/08/2001 | Kinh, Không | CĐ | Bàn Thới | Thiện Tín | Võ Duy Hiệp, 1974 | Lê Thị Cẩm Hà, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.308 | Nguyễn Quốc Toàn | 18/01/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Bàn Thới | Thiện Tín | Nguyễn Hùng, 1973 | Lệ Thị Truyện, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.309 | Nguyễn Đình Khôi | 04/01/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Bàn Thới | Thiện Tín | Ngoại hôn | Nguyễn Thị Bé Tâm, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.310 | Nguyễn Khánh | 02/09/2001 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Nguyễn Công, 1969 | Huỳnh Thị Kim Duyên, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.311 | Nguyễn Quang Dự | 03/10/2003 | Kinh, Không | CĐ | Bàn Thới | Thiện Tín | Nguyễn Quang Dũng, 1972 | Trần Thị Phúc, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.312 | Trần Ngọc Duy | 19/03/2002 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Trần Ngọc Bi, 1969 | Trần Thị Thu Trâm, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.313 | Võ Trung Hiếu | 24/09/2000 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Võ Tấn Dũng, 1978 | Võ Thị Thu Đông, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.314 | Trần Đức Vinh | 28/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Vạn Xuân | Thiện Tín | Trần Công, 1977 | Huỳnh Thị Minh Thu, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.315 | Trịnh Anh Huy | 20/03/2000 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Trịnh Thìn ©, 1973 | Nguyễn Thị Lệ Khuyên, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.316 | Nguyễn Thành Luân | 12/05/2000 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Tấn Lương, 1971 | Võ Thị Tịnh, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.317 | Nguyễn Tiến Thanh | 18/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Anh Tiến, 1972 | Lê Thị Hòa, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.318 | Nguyễn Trí Dưỡng | 11/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Trí Vương, 1974 | Trương Thị Phụng, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.319 | Huỳnh Phú | 07/10/2003 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Huỳnh Phận, 1959 | Nguyễn Thị Lai, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.320 | Nguyễn Văn Y | 05/12/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Quý, 1974 | Huỳnh Thị Tuyết, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.321 | Trần Vũ Thanh Quang | 16/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Trần Sáu, 1976 | Võ Thị Thanh Thiện, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.322 | Huỳnh Văn Vui | 28/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Vạn Xuân | Thiện Tín | Huỳnh Thu, 1969 | Nguyễn Thị Bé, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.323 | Nguyễn Tấn Nghĩa | 15/12/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Quý, 1974 | Huỳnh Thị Tuyết, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.324 | Trần Nguyễn Ngọc Việt | 28/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Trần Ngọc Bảo, 1976 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.325 | Trần Đức Hiệp | 28/07/2003 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Trần Hoa, 1975 | Ngô Thị Cẩm Tú, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.326 | Ngô Hiếu Đình | 19/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Ngô Hữu Độ, 1975 | Hồ Thị Bích Thủy, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.327 | Nguyễn Lê Hoàng Tiến | 10/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Đắc Thế, 1967 | Lê Thị Thủy Tiên, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.328 | Trịnh Văn Kiên | 10/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Trịnh Việt, 1974 | Nguyễn Thị Hòa, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.329 | Lê Sinh Khuê | 12/02/2004 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Văn Thắng, 1971 | Đào Thị Diễm, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.330 | Nguyễn Duy Hoàng | 08/08/2004 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Duy Quý, 1974 | Huỳnh Thị Thu Thủy, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.331 | Trần Minh Khoa | 06/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Trần Thinh, 1968 | Nguyễn Thị Lan, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.332 | Lê Thanh Tài | 16/11/2005 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Hòa | Thiện Tín | Lê Thanh Tùng, 1980 | Nguyễn Thị Thu Trang, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.333 | Ngô Trí Quân | 25/06/2002 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Hòa | Thiện Tín | Ngô Hữu Hải, 1974 | Trần Thị Thanh Tuyền, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.334 | Nguyễn Duy Lực | 24/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Nguyễn Văn Công, 1967 | Nguyễn Thị Trúc, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.335 | Nguyễn Văn Nhật | 12/05/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Nguyễn Văn Bình, 1976 | Đoàn Thị Xuân Nga, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.336 | Hồ Văn Quân | 01/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Hồ Long, 1977 | Trịnh Thị Loan, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.337 | Lê Văn Linh | 12/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Lê Quốc Khánh, 1981 | Huỳnh Thị Thanh Thương, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.338 | Võ Duy Đoan | 14/03/2003 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | | Võ Thị Trinh, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.339 | Nguyễn Quốc Quyền | 05/05/2004 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Hòa | Thiện Tín | Nguyễn Văn Hải, 1970 | Nguyễn Thị Chín, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.340 | Trần Thanh Trường | 02/08/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Hòa | Thiện Tín | Trần Văn Thìn, 1976 | Nguyễn Thị Tâm, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.341 | Nguyễn Anh Phát | 25/05/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Nguyễn Anh Vương, 1978 | Lê Thị Thu Thúy, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.342 | Nguyễn Tấn Kiệt | 20/09/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Nguyễn Tấn Quang, 1975 | Nguyễn Thị Hiền, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.343 | Nguyễn Phan Ngọc An | 16/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Nguyễn Ngọc Dũng, 1970 | Phan Thị Nhụy, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.344 | Huỳnh Thiên Phát | 15/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Huỳnh Thiên Tuấn, 1967 | Nguyễn Thị Nghĩa, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.345 | Huỳnh Đăng Thiên Thôi | 20/01/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Huỳnh Văn Nam, 1969 | Đặng Thị Bé, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.346 | Lê Đình Chuẩn | 14/01/2007 | Kinh, Không | 10/12 | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Lê Văn Bình, 1982 | Lữ Thị Thảo, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.347 | Huỳnh Chí Nam | 08/04/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Huỳnh Tấn Phương, 1977 | Võ Thị Nhung, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.348 | Trương Hoài Văn | 06/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Trương Minh, 1966 | Võ Thị Tâm, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.349 | Trần Đức Truyền | 24/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Trần Đức Trung, 1972 | Phạm Thị Thu Cúc, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.350 | Nguyễn Thảo | 01/10/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Nguyễn Nguyên, 1978 | Nguyễn Thị Mỹ Thành, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.351 | Huỳnh Chí Cảnh | 16/11/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Huỳnh Tuấn Phương, 1977 | Võ Thị Nhung, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.352 | Nguyễn Đăng Trường | 08/04/2007 | Kinh, Không | 8/12 | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Nguyễn Hướng, 1968 | Nguyễn Thị Kim Chung, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.353 | Nguyễn Văn Nhất | 26/06/2004 | Kinh, Không | CĐ | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Nguyễn Văn Thống, 1972 | Nguyễn Thị Lợi, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.354 | Trần Châu Hân | 25/09/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Trần Ngọc Hưng, 1991 | Châu Thị Hạnh, 1991 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.355 | Nguyễn Quốc Trung | 10/12/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Nguyễn Văn Liêu, 1959 | Nguyễn Thị Thôi, 1961 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.356 | Dương Ngọc Sang | 14/07/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Dương Minh Hoàng, 1985 | Lê Thị Thủy, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.357 | Phan Nguyễn Gia Tuấn | 21/04/2002 | Kinh, Không | ĐH | Trường Khánh | Thiện Tín | Phan Kim Triều, 1971 | Nguyễn Thị Kim Hoa, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.358 | Phạm Văn Lợi | 07/01/2004 | H're, Không | CĐ | Trường Khánh | Thiện Tín | Phạm Văn Mát, 1984 | Phạm Thị Bài, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.359 | Phạm Văn Lại | 24/03/2006 | H're, Không | 8/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Phạm Văn Mát, 1984 | Phạm Thị Bài, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.360 | Trần Phúc Huy | 13/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Trường Khánh | Thiện Tín | Trần Văn Tạo, 1956 | Phạm Thị Trâm, 1962 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.361 | Phạm Văn Thanh | 16/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Phạm Hà, 1978 | Phạm Thị Thu Hà, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.362 | Lê Quang Thành | 2002-04-03 00:00:00 | Kinh, Không | 9/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Lê Tấn Dũng, 1982 | Lê Thị Tinh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.363 | Phạm Đức Chung | 16/04/2005 | H're, Không | 9/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Phạm Tấn Dũng, 1980 | Nguyễn Thị Kim Chi, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.364 | Hà Thanh Dương | 16/10/2002 | Kinh, Không | 10/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Hà Thanh Tuấn, 1978 | Lê Thị Bích Thủy, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.365 | Bùi Ngọc Hải | 10/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Trường Khánh | Thiện Tín | Bùi Ngọc Hoan, 1953 | Lê Thị Luận, 1954 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.366 | Nguyễn Hữu Phú | 17/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Nguyễn Ưng, 1971 | Phạm Thị Lộc, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.367 | Nguyễn Quốc Cường | 11/04/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Quốc Thành, 1979 | Phạm Thị Kiều, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.368 | Nguyễn Đình Duy | 01/07/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Đình Thoại, 1975 | Nguyễn Thị Hường, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.369 | Chu Minh Hải | 26/04/2000 | Kinh, Không | CĐ | Tân Phú | Thiện Tín | Chu Văn Núi, 1959 | Nguyễn Thị Quỳnh, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.370 | Trần Ngọc Huỳnh Dương | 21/02/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Trần Ngọc Hải, 1973 | Huỳnh Thị Hồng Lê, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.371 | Nguyễn Lê Hoàng Dương | 17/08/2002 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Văn Thạnh, 1977 | Lê Thị Nga, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.372 | Phạm Ngọc Nhân | 09/04/2000 | Kinh, Không | CĐ | Tân Phú | Thiện Tín | Phạm Danh, 1975 | Võ Thị Kim Tuyến, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.373 | Nguyễn Cao Quý | 15/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Tấn, 1974 | Cao Thị Phượng, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.374 | Trần Danh | 11/01/2004 | Kinh, Không | 8/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Trần Lộng, 1963 | Phạm Thị Kim, 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.375 | Phạm Văn Hồng | 26/12/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Phạm Anh, 1977 | Ngô Thị Chung, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.376 | Nguyễn Hữu Quý | 10/07/2000 | Kinh, Không | CĐ | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Hữu Phú, 1966 | Võ Thị Huy, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.377 | Võ Nguyễn Như Tính | 05/03/2002 | Kinh, Không | CĐ | Tân Phú | Thiện Tín | Võ Như Trình © | Nguyễn Thị Kiểm, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.378 | Nguyễn Duy Tuyên | 02/09/2001 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Ba, 1975 | Nguyễn Thị Thanh Tiền, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.379 | Lê Văn Hoàng | 18/06/2001 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Lê Văn Quyết, 1972 | Nguyễn Thị Hương, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.380 | Trần Thanh Phương | 20/11/2001 | Kinh, Không | CĐ | Tân Phú | Thiện Tín | Trần Anh Phi, 1971 | Nguyễn Thị Thu Thảo, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.381 | Đào Hữu Thanh | 23/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Tân Phú | Thiện Tín | Đào Hữu Quang, 1976 | Tạ Thị Thu Hà, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.382 | Nguyễn Đông | 11/12/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Hoa, 1976 | Nguyễn Thị Ái, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.383 | Nguyễn Phạm Văn Bình | 21/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Chí Đức, 1975 | Phạm Thị Triển, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.384 | Phạm Đình Đạt | 22/12/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Tân Phú | Thiện Tín | | Nguyễn Thị Tư, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.385 | Lâm Nhật Hoàng | 22/12/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Tân Phú | Thiện Tín | | Phạm Thị Khiêm, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.386 | Phạm Quốc Nam | 28/02/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Phạm Anh, 1977 | Ngô Thị Chung, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.387 | Phan Thanh Hoàng | 15/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Phan Thanh Hồng, 1968 | Đỗ Thị Thúy Hồng, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.388 | Võ Duy Lân | 15/04/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Võ Duy Luận, 1976 | Võ Thị Mai, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.389 | Nguyễn Thành Luân | 27/08/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Ngọc Khiêm, 1972 | Kiều Thị Thu Thảo, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.390 | Nguyễn Xuân Trường | 06/02/2001 | Kinh, Không | CĐ | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Văn Chung, 1970 | Phạm Thị Thủy, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.391 | Nguyễn Hồng Sơn | 09/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Hồng (Hà), 1977 | Nguyễn Thị Diệu, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.392 | Đinh Duy Tâm | 09/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Đinh Văn Trọng, 1977 | Ngô Thị Hồng Nhất, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.393 | Nguyễn Hoàng Linh | 01/01/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Lượng, 1975 | Võ Thị Nhẫn, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.394 | Trương Công Quân | 27/09/2003 | Kinh, Không | CĐ | Phú Thọ | Thiện Tín | Trương Công Bình, 1974 | Nguyễn Thị Liên, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.395 | Nguyễn Văn Nghị | 05/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Văn Hiến, 1975 | Võ Thị Bích Ngọc, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.396 | Nguyễn Quang Tín | 25/08/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Mẫn, 1966 | Lê Thị Cọt, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.397 | Lâm Hồ Việt | 04/07/2004 | Kinh, Không | 10/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Lâm Hùng, 1964 | Hồ Thị Dậu, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.398 | Trương Quang Như Đoan | 14/10/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Trương Vinh, 1971 | Ngô Thị Lệ, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.399 | Võ Ngọc Danh | 23/03/2002 | Kinh, Không | CĐ | Phú Thọ | Thiện Tín | Võ Ngọc Diệu, 1977 | Phan Thị Thi, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.400 | Trương Xuân Tình | 13/03/2001 | Kinh, Không | CĐ | Phú Thọ | Thiện Tín | Trương Đình Tám, 1970 | Nguyễn Thị Hòa, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.401 | Phan Duy Long | 13/05/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Phan Văn Được, 1979 | Trần Thị Xuân Thương, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.402 | Nguyễn Hữu Từ Lực | 25/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Hữu Cần, 1964 | Lê Thị Kim Xinh, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.403 | Lê Tấn Việt | 03/03/2007 | Kinh, Không | 10/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Lê Tấn Huy, 1981 | Cao Thị Tám, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.404 | Nguyễn Kim Sơn | 26/08/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Tá, 1946 | Mai Thị Tư, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.405 | Phạm Văn Quyến | 20/07/2004 | Kinh, Không | CĐ | Phú Thọ | Thiện Tín | Phạm Xuân Lâm, 1980 | Trần Thị Huyền Trâm, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.406 | Hà Văn Sơn | 30/08/2004 | Kinh, Không | CĐ | Phú Thọ | Thiện Tín | Hà Thanh Tân, 1972 | Ngô Thị Tĩnh, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.407 | Nguyễn Văn Thắng | 22/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Văn Phúc, 1976 | Phạm Thị Hồng Ơn, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.408 | Phạm Văn Thìn | 23/04/2005 | H're, Không | 8/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Vân, 1979 | Phạm Thị Búp, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.409 | Phạm Văn Hạ | 11/08/2005 | H're, Không | 8/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Ôn, 1984 | Đinh Thị Bớt, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.410 | Phạm Sương | 12/03/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Sy, 1979 | Phạm Thị Hòa, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.411 | Phạm Kim Đồng | 10/01/2005 | H're, Không | 8/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Lấy, 1978 | Phạm Thị Oi, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.412 | Phạm Văn Hơn | 03/05/2003 | H're, Không | 9/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Đinh Văn Vậy, 1978 | Phạm Thị Ba, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.413 | Đào Thanh Tuấn | 02/04/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Đào Thanh Liêm, 1981 | Nguyễn Thị Huệ, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.414 | Phạm Gia Kiệt | 25/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Phạm Văn Mời, 1982 | Trịnh Thị Kim Anh, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.415 | Mai Quốc Trạng | 12/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Ngọc Sơn | Thiện Tín | | Mai Thị Hồng, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.416 | Đỗ Nguyễn Nam Huy | 09/07/2001 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | | Đỗ Thị Yến Phi, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.417 | Nguyễn Châu Gia Bảo | 16/10/2005 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Hòa | Thiện Tín | Nguyễn Anh Tuấn, 1978 | Nguyễn Thị Năm, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.418 | Lê Trung Hoàng | 18/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Lê Bính, 1973 | Đinh Thị Thanh Nhung, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.419 | Trần Văn Đoan | 10/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Trần Văn Ring, 1972 | Lê Thị Thúy Điểm, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.420 | Trương Anh Kiệt | 23/05/2007 | Kinh, Không | CĐ | Phú Thọ | Thiện Tín | Trương Trung, 1982 | Trần Thị Hiệp, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.421 | Trịnh Quang Trường | 17/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Trịnh Hữu Tấn, 1965 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.422 | Hồ Duy Hải | 02/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Hồ Kim Nam, 1966 | Ngô Thị Mỹ Trinh, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.423 | Đoàn Đình Ngoan | 01/09/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Đoàn Đình Ngãi, 1972 | Trịnh Thị Thà, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.424 | Đỗ Nguyên Tiến Phú | 07/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Đỗ Văn Quang, 1971 | Nguyễn Thị Thuý, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.425 | Phạm Nhân Trí | 10/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Phạm Văn Thạch, 1978 | Mai Thị Kim Chuyên, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.426 | Trịnh Quang Thương | 24/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Trịnh Văn Thông, 1977 | Hồ Thị Duy Nhất, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.427 | Nguyễn Bá Thiện | 01/01/2004 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Hà Trung, 1971 | Nguyễn Thị Bích Lệ, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.428 | Lê Văn Hoàng Quang | 23/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Lê Văn Thạnh, 1972 | Mai Thị Thương, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.429 | Cao Minh Phương | 21/03/2004 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Cao Minh Đông, 1973 | Trương Thị Ái Lâm, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.430 | Lê Quang Thắng | 29/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Lê Quang Lực, 1968 | Nguyễn Thị Kim Phi, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.431 | Hồ Duy Hưng | 29/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Hồ Duy Trung, 1975 | Phạm Thị Minh Chiến, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.432 | Huỳnh Nguyễn Nhất Huy | 27/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Huỳnh Hữu Hoàng, 1982 | Nguyễn Thị Thuỳ Dương, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.433 | Phạm Hoàng Thiên | 22/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Phạm Khắc Sơn Nhật Nam, 1978 | Lê Thị Hoàng Hồng, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.434 | Nguyễn Bá Hưng | 04/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Đình Duy, 1978 | Phan Thị Cẩm Nhung, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.435 | Cao Hoàng Phú | 25/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Phú Lâm | Thiện Tín | Cao Hoàng Bảo, 1966 | Lê Thị Noa, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.436 | Hồ Duy Thịnh | 26/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Phú Lâm | Thiện Tín | Hồ Duy Tuấn, 1981 | Hồ Thị Thu Thuỷ, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.437 | Bùi Duy Thông | 12/07/2007 | Kinh, Không | CĐ | Phú Lâm | Thiện Tín | Bùi Tấn Chi, 1983 | Văn Thị Trinh, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.438 | Phan Bá Phú Sĩ | 12/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Phan Phú Thứ, 1976 | Nguyễn Thị Xuân Phượng, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.439 | Trần Anh Long | 19/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Phú Lâm | Thiện Tín | Trần Văn Anh, 1975 | Nguyễn Thị Trang, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.440 | Lê Vũ Trường Giang | 29/04/2008 | Kinh, Không | CĐ | Phú Lâm | Thiện Tín | Lê Văn Tùng, 1972 | Trần Thị Huệ Phương, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.441 | Phan Thanh Vỹ | 04/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Phan Thanh Quang, 1977 | Trần Thị Minh Hồng, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.442 | Nguyễn Hoàng Phúc | 27/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Văn Phụng, 1970 | Kiều Thị Thu Hà, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.443 | Lê Nhật Huyn | 19/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Lê Văn Hoàng, 1973 | Phạm Thị Loan, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.444 | Phạm Nhật Ninh | 25/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Phạm Đình Thức, 1966 | Trần Thị Sen, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.445 | Phạm Quốc Trung | 26/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Phạm Thanh Sơn, 1977 | Hồ Thị Thủy, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.446 | Lê Quang Huy | 29/06/2004 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Lê Văn Hơn ©, 1968 | Dương Thị Mức, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.447 | Nguyễn Khắc Hồng Tâm | 30/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Khắc Nhung, 1973 | Nguyễn Thị Đạo, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.448 | Trịnh Công Vỹ Nhân | 19/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Trịnh Tây, 1974 | Đào Thị Ly, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.449 | Phạm Thanh Trung | 21/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Phạm Tri, 1980 | Trịnh Thị Thu Thuý, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.450 | Nguyễn Quốc Thắng | 06/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Văn Mạnh, 1971 | Trần Thị Lài, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.451 | Trần Nguyễn Tấn Dương | 23/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Trần Văn Diện, 1973 | Nguyễn Thị Em, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.452 | Trần Kim Nguyên | 18/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Trần Văn Bích, 1981 | Nguyễn Thị Thảo, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.453 | Trần Thanh Tây | 13/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Trần Trường, 1969 | Phan Thị Phượng, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.454 | Phạm Quang Thuận | 02/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Phạm Văn Dũng, 1972 | Đoàn Thị Xê, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.455 | Cao Minh Tồn | 25/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Cao Minh Tịnh, 1978 | Nguyễn Thị Vân Trang, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.456 | Nguyễn Xuân Phú | 30/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Xuân Thiên, 1953 | Huỳnh Thị Cúc, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.457 | Trịnh Quang Bảo | 28/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Trịnh Trí, 1964 | Đặng Thị Bài, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.458 | Lê Đức Phú | 18/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Phú Lâm | Thiện Tín | Lê Đức Quang, 1967 | Nguyễn Thị Ngọc Hiếu, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.459 | Trần Lê Duy Thiên | 12/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Trần Văn Đô, 1984 | Lê Thị Thu Bình, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.460 | Nguyễn Duy Khang | 27/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Tấn Phương, 1969 | Bùi Thị Tý, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.461 | Nguyễn Ngô Quốc Việt | 09/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Chánh, 1964 | Ngô Thị Xuân Thuyên, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.462 | Nguyễn Vũ Ngọc Lân | 05/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Đình Dũng, 1969 | Võ Thị Tâm, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.463 | Lê Đức Quý | 18/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Lê Đức Quang, 1967 | Nguyễn Thị Ngọc Hiếu, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.464 | Lê Đặng Minh Huy | 18/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Lê Văn Thủy, 1978 | Đặng Thị Minh, 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.465 | Hồ Quốc Cường | 17/03/2004 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | | Hồ Thị Thanh Phong, 1961 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.466 | Lê Văn Tính | 26/08/2006 | Kinh, Không | CĐ | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Lê Văn Bính | Đặng Thị Trung, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.467 | Nguyễn Nhật Trường | 11/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Nguyễn Văn Rị, 1984 | Lê Thị Thanh Thuý, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.468 | Huỳnh Công Duy | 31/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Huỳnh Công Nguyên, 1981 | Phạm Thị Mỹ Trang, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.469 | Võ Chí Lê Huy | 01/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Võ Chí Tâm, 1982 | Lê Thị Tân Miên, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.470 | Trần Nguyễn Minh Chiến | 12/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Trần Minh Cư, 1970 | Nguyễn Thị Huyền, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.471 | Võ Ngọc Bảo | 13/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Võ Hữu Mạnh, 1973 | Nguyễn Thị Yến, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.472 | Nguyễn Văn Quang | 20/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Nguyễn Văn Khôi, 1974 | Lê Thị Mỹ Thạnh, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.473 | Nguyễn Đặng Tuấn Anh | 14/08/2004 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Nguyễn Hồng Sơn, 1976 | Phạm Thị Thìn, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.474 | Vũ Lưu Nhất Phong | 11/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Vũ Quốc Duật, 1986 | Lưu Thị Minh Tưởng, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.475 | Lê Thanh Diêu | 28/11/2006 | Kinh, Không | CĐ | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Lê Thanh Phúc, 1978 | Đặng Thị Ái Nữ, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.476 | Lê Trung Kiên | 13/06/2006 | Kinh, Không | CĐ | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Lê Văn Thạch, 1976 | Trần Thị Thắm, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.477 | Nguyễn Văn Tiên | 08/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Nguyễn Văn Cừ, 1972 | Trần Thị Lệ Quế, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.478 | Trần Văn Long | 01/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Trần Hùng, 1972 | Huỳnh Thị Năm, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.479 | Mai Trần Long | 15/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | | Mai Thị Kim Loan, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.480 | Nguyễn Hoàng Thân | 27/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Nguyễn Văn Bình, 1978 | Đỗ Thị Xuyến, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.481 | Lê Minh Quân | 06/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Lê Minh Tính, 1972 | Nguyễn Thị Nguyệt, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.482 | Nguyễn Việt Triết | 19/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Nguyễn Tấn Khiêm, 1970 | Trần Thị Mỹ Nhung, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.483 | Võ Văn Vỹ | 08/06/2004 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Võ Ly, 1973 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.484 | Võ Trương Ngọc Huy | 30/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Võ Văn Hà, 1978 | Trương Thị Triều, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.485 | Đỗ Phước Lâm Hưng | 13/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Đỗ Phước Hiền, 1981 | Lê Thị Xuân Hương, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.486 | Nguyễn Văn Sử | 05/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Nguyễn Văn Cu, 1976 | Nguyễn Thị Bích Liên, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.487 | Nguyễn Minh Thức | 04/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Nguyễn Duy, 1976 | Nguyễn Thị Tuyết Mai, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.488 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 15/02/2007 | Kinh, Không | CĐ | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Nguyễn Tấn Thành, 1974 | Mai Thị Thúy Kiều, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.489 | Nguyễn Ngọc Hiệu | 28/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Nguyễn Văn Huy, 1978 | Trần Thị Loan, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.490 | Lê Trần Quang Bảo | 12/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Lê Quang Vũ, 1984 | Trần Thị Lệ Trang, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.491 | Bùi Trương Ngọc Trí | 22/07/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Bùi Ngọc Bồng, 1973 | Trương Thị Thanh Nhanh, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.492 | Lưu Võ Khả Duy | 23/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Lưu Văn Trường, 1983 | Võ Thị Kim Oanh, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.493 | Võ Hữu Trực | 15/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Võ Hữu Trung, 1978 | Huỳnh Thị Cẩm Nguyệt, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.494 | Đoàn Đăng Khôi | 06/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Đoàn Thành Hà, 1979 | Nguyễn Thị Chung, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.495 | Võ Thành Hưng | 15/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Ngọc Sơn | Thiện Tín | Võ Văn Tình, 1974 | Mai Thị Thúy Dung, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.496 | Võ Văn Tín | 03/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Võ Văn Tuấn, 1972 | Lê Thị Trang, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.497 | Trần Quang Trung | 16/06/2008 | Kinh, Không | CĐ | Bàn Thới | Thiện Tín | Trần Đức Lợi, 1980 | Võ Thị Minh Muộn, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.498 | Lê Trung | 21/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Lê Trầm, 1973 | Lê Thị Ánh, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.499 | Nguyễn Văn Trí | 08/04/2006 | Kinh, Không | CĐ | Bàn Thới | Thiện Tín | Nguyễn Ly, 1982 | Đoàn Thị Thiện, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.500 | Nguyễn Quang Dược | 26/03/2006 | Kinh, Không | CĐ | Bàn Thới | Thiện Tín | Nguyễn Quang Dũng, 1972 | Trần Thị Phúc, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.501 | Nguyễn Nhật Anh | 27/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Nguyễn Công Phương, 1972 | Trần Thị Lộc, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.502 | Cao Lê Ngọc Triều | 06/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Cao Thân, 1980 | Lê Thị Liễu, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.503 | Đỗ Trần Chí Vĩ | 19/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Đỗ Trịnh Vinh, 1980 | Trần Thị Nga, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.504 | Huỳnh Văn Sang | 26/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Huỳnh Văn Tròn, 1978 | Trần Thị Thoả, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.505 | Võ Thanh Long | 30/05/2006 | Kinh, Không | CĐ | Bàn Thới | Thiện Tín | Võ Thanh Cường, 1976 | Nguyễn Thị Huệ, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.506 | Trần Văn Tiến | 31/05/2006 | Kinh, Không | CĐ | Bàn Thới | Thiện Tín | Trần Thanh Tuấn, 1971 | Phạm Thị Ngân, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.507 | Nguyễn Thanh Phong | 08/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Nguyễn Thanh, 1979 | Nguyễn Thị Oanh Vũ, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.508 | Huỳnh Hữu Quân | 17/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Huỳnh Văn Tiến, 1985 | Lê Thị Hương, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.509 | Huỳnh Văn Trang | 08/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Huỳnh Văn Tròn, 1978 | Trần Thị Thỏa, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.510 | Trần Vạn Tiến | 29/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Trần Vạn Khánh, 1976 | Trương Thị Mỹ Lệ, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.511 | Lê Huy | 24/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Bàn Thới | Thiện Tín | Lê Tư, 1963 | Trần Thị Kim Chi, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.512 | Lê Quang Dưỡng | 03/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Lê Quang Nghĩa, 1968 | Chế Thị Hoanh, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.513 | Đoàn Thanh Vũ | 22/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Đoàn Thân, 1980 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.514 | Võ Văn Bình | 03/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Võ Hồng Thanh, 1975 | Trần Thị Kim Chung, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.515 | Nguyễn Chí Tính | 16/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Chí Tuyên, 1979 | Nguyễn Thị Mỹ Nương, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.516 | Lê Nhật Huy | 12/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Lê Văn Hải, 1980 | Võ Thị Kim Yến, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.517 | Lê Dương Quang | 14/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Lê Dương Sỹ, 1972 | Thới Thị Xuân Quyên, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.518 | Huỳnh Triết Uy | 25/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Huỳnh Trực, 1979 | Nguyễn Thị Nguyện, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.519 | Trương Ái Ý | 26/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Trương Ái Đông, 1972 | Tống Thị Xích, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.520 | Nguyễn Tiến Hiếu | 02/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Tiến Trung, 1977 | Lê Thị Tần, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.521 | Nguyễn Duy Bạo | 23/07/2007 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Cao Kỳ, 1978 | Hồ Thị Lan, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.522 | Nguyễn Ngọc Hùng | 31/11/2007 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Ngọc Hường, 1980 | Nguyễn Thị Thanh Hương, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.523 | Trần Lê Thái Dân | 16/01/2005 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Trần Đức Thắng, 1977 | Lê Thị Hiếu, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.524 | Lê Quang Duy Thái | 07/07/2006 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Lê Quang Thịnh, 1973 | Nguyễn Thị Huế, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.525 | Võ Huy Tín | 10/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Võ Huy Thông, 1978 | Lê Thị Vân, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.526 | Nguyễn Đặng Duy Nguyên | 31/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Duy Tuyến, 1977 | Đặng Thị Kim Thuỷ, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.527 | Nguyễn Duy Tiến | 28/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Văn Thư, 1973 | Nguyễn Thị Thu, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.528 | Hà Duy Đoan | 20/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Hà Thanh Tịnh, 1973 | Đỗ Thị Huệ, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.529 | Ngô Quang Huy | 05/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Ngô Văn Thanh, 1976 | Phạm Thị Minh Tâm, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.530 | Nguyễn Minh Đức | 23/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Văn Cao, 1982 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.531 | Nguyễn Quốc Kỳ | 15/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Quốc Công, 1978 | Nguyễn Thị Lệ Huyền, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.532 | Nguyễn Thành Duy | 21/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Thành Dũng, 1979 | Trần Thị Kim Luyến, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.533 | Trần Đức Quang | 04/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Trần Đỗ Quang Thái, 1979 | Nguyễn Thị Kim Tuyến, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.534 | Lê Quang Thái | 09/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Lê Thôi, 1968 | Nguyễn Thị Mười, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.535 | Trần Công Bách | 08/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Trần Xuân Hùng, 1968 | Nguyễn Thị Thu Vũ, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.536 | Ngô Đan Huy | 05/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Ngô Hữu Độ, 1975 | Hồ Thị Bích Thủy, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.537 | Nguyễn Quang Khải | 20/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Thành Đạt, 1973 | Trịnh Thị Thanh Phương, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.538 | Hà Quang Tuấn | 15/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Hà Quang Tiên, 1982 | Tô Nhân trân, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.539 | Nguyễn Trịnh Phương Nam | 27/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Văn Nga, 1984 | Trịnh Thị Thanh Nhàn, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.540 | Ngô Lê Hữu Tính | 08/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Ngô Văn Thông, 1981 | Lê Thị Thanh Thuận, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.541 | Nguyễn Thanh Hiền | 21/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Chí Thành, 1977 | Đào Thị Hương, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.542 | Lê Quang Bảo | 29/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Vạn Xuân | Thiện Tín | Lê Quang Chung, 1985 | Nguyễn Thị Kiều Chinh, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.543 | Nguyễn Thành An | 20/05/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Hòa | Thiện Tín | Nguyễn Bôn, 1983 | Lê Thị Hoa, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.544 | Nguyễn Lê Ngọc Thành | 06/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Nguyễn Ngọc Tình, 1983 | Lê Thị Biên Thùy, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.545 | Lê Trung Nhân | 16/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Lê Trung Tín, 1983 | Huỳnh Thị Ngọc Hoài, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.546 | Lưu Quốc Quang | 08/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | | Trần Thị Hạ, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.547 | Tạ Nguyễn Hoàng Long | 24/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Tạ Văn Cương, 1984 | Nguyễn Thị Bích Thủy, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.548 | Nguyễn Thái Thế Vinh | 26/08/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Nguyễn Hùng, 1973 | Thái Thị Thu Thúy, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.549 | Trần Văn Hiếu | 07/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Trần Văn Trung, 1957 | Lê Thị Miên, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.550 | Hồ Chí Đan | 18/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Hồ Quốc Đảm | Nguyễn Thị Ái Huyền | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.551 | Lê Đình Nam | 21/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Hòa | Thiện Tín | Lê Đình Phương, 1974 | Lê Thị Nhung, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.552 | Đoàn Đức Duy | 22/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Đoàn Hoạnh | La Thị Diễm Thư | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.553 | Võ Như Tuyển | 10/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Võ Tấn Lộc, 1966 | Võ Thị Ngọc Quyên, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.554 | Nguyễn Ngọc Khôi | 19/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Nguyễn Chí Sinh, 1970 | Nguyễn Thị Tố Oanh, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.555 | Nguyễn Tuấn Anh Kiệt | 11/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Nguyễn Văn Tuấn, 1979 | Nguyễn Thị Nga, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.556 | Nguyễn Minh Quý | 16/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Nguyễn Văn Tèo, 1974 | Huỳnh Thị Tươi, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.557 | Nguyễn Minh Đạt | 13/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Hòa | Thiện Tín | Nguyễn Văn Trung, 1977 | Nguyễn Thị Hoa, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.558 | Nguyễn Đức Đoàn Quyền | 15/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Nguyễn Đức Quý, 1965 | Đoàn Thị Thu Hiền, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.559 | Trần Nguyễn Hữu Hưng | 05/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Trần Hữu Quyền, 1967 | Nguyễn Thị Thu Trang, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.560 | Huỳnh Phạm Ngọc Vỹ | 13/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Huỳnh Ngọc Lâm | Phạm Thị Thanh Nga | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.561 | Nguyễn Đăng Trường | 30/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Nguyễn Đăng Sơ, 1973 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.562 | Đỗ Tuấn Hùng | 04/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Đỗ Thịnh, 1973 | Nguyễn Thị Thanh Ngân, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.563 | Tạ Ngọc Tiên | 14/03/2007 | Kinh, Không | CĐ | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Tạ Ngọc Hoàng, 1978 | Lê Thị Thanh Truyền, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.564 | Đỗ Lê Thiên | 21/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Đỗ Sinh, 1969 | Lê Thị Kế, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.565 | Nguyễn Anh Thuấn | 23/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Nguyễn Bình, 1972 | Cao Thị Năm, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.566 | Nguyễn Văn Nhật | 14/05/2007 | Kinh, Không | CĐ | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Nguyễn Văn Tuấn, 1979 | Phan Thị Mai, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.567 | Phạm Hoàng Cầm | 09/12/2007 | Kinh, Không | CĐ | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Phạm Văn Chức, 1978 | Ngô Thị Nhung, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.568 | Phạm Quang Huế | 21/02/2007 | Kinh, Không | CĐ | Trường Khánh | Thiện Tín | Phạm Quang Huệ, 1976 | Lưu Thị Dung, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.569 | Trần Nhật Thiên | 09/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Trường Khánh | Thiện Tín | Trần Dũng, 1973 | Nguyễn Thị Bích Thủy, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.570 | Đinh Anh Kiệt | 28/12/2008 | H're, Không | ĐH | Trường Khánh | Thiện Tín | Đinh Văn Cước, 1983 | Nguyễn Thị Thư, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.571 | Nguyễn Tấn Luyện | 10/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Trường Khánh | Thiện Tín | Nguyễn Tấn Luận, 1980 | Nguyễn Thị Trang, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.572 | Đinh Văn Trầm | 05/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Trường Khánh | Thiện Tín | Đinh Văn Lõi, 1984 | Nguyễn Thị Hương, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.573 | Nguyễn Chí Luân | 10/01/2004 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Văn Tín, 1976 | Phan Thị Mến, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.574 | Đào Minh Tuấn | 12/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Đào Bá Hoang, 1984 | Phan Thị Thúy, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.575 | Trương Thành Việt | 07/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Trương Thành Nam, 1983 | Hà Thị Mỹ Ánh, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.576 | Đỗ Ngọc Huy | 05/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Đỗ Ngọc Thạch, 1973 | Dương Thị Điều, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.577 | Đinh Văn Lộc | 04/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Đinh Vị, 1970 | Văn Thị Mỹ Ly, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.578 | Lê Quang Thiên | 26/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Lê Sinh Quang, 1977 | Nguyễn Thị Phu, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.579 | Đinh Văn Thông | 29/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Đinh Văn Thuộc © | Ngô Thị Thanh Thúy, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.580 | Lưu Thái Vinh | 31/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Lưu Thái Vương, 1977 | Nguyễn Thị Thanh Uyên, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.581 | Nguyễn Quang Trường | 17/07/2008 | Kinh, Không | CĐ | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Huệ, 1979 | Phạm Thị Mỹ Loan, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.582 | Nguyễn Khánh Phong | 02/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Xuân Thịnh, 1980 | Nguyễn Thị Duyên, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.583 | Nguyễn Trần Duy Khải | 01/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Văn Hùng, 1967 | Trần Thị Vân Hà, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.584 | Nguyễn Huy Trường | 25/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Văn Ninh, 1978 | Bùi Thị Trang, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.585 | Mai Văn Tâm | 22/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Mai Văn Toàn, 1978 | Nguyễn Thị Kim Chinh, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.586 | Đinh Huy Hoàng | 04/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Tân Phú | Thiện Tín | Đinh Văn Luận, 1976 | Trương Thị Lệ Quyên, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.587 | Nguyễn Văn Nam | 10/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Văn Trưởng, 1968 | Nguyễn Thị Kim Trang, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.588 | Nguyễn Tấn Tuyển | 17/07/2006 | Kinh, Không | CĐ | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Tấn Tùng, 1977 | Phạm Thị Sương, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.589 | Võ Hồng Linh | 28/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Võ Hồng Thái, 1974 | Nguyễn Thị Ngọc, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.590 | Đào Ngọc Hiếu | 21/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Đào Trịnh, 1976 | Nguyễn Thị Thúy Hòa, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.591 | Đào Minh Hiếu | 21/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Đào Trịnh, 1976 | Nguyễn Thị Thúy Hòa, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.592 | Hồ Thanh Quy | 23/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Hồ Thanh Quang, 1976 | Đào Thị Hạnh, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.593 | Lê Nguyễn Vũ Hoàn | 01/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Lê Văn Tuyển, 1967 | Nguyễn Thị Xuân Chánh, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.594 | Phạm Trung Hiếu | 09/05/2007 | Kinh, Không | CĐ | Tân Phú | Thiện Tín | Phạm Văn Minh, 1978 | Đào Thị Kim Én, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.595 | Đinh Thiên Hạo | 09/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Đinh Văn Thận, 1982 | Đỗ Thị Thu Ba, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.596 | Đào Trọng Nghĩa | 08/04/2008 | Kinh, Không | CĐ | Tân Phú | Thiện Tín | Đào Tuyền, 1983 | Thị Diệu, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.597 | Lê Văn Chí Vỹ | 02/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Tân Phú | Thiện Tín | Lê Văn Hải, 1976 | Lê Thị Duyên, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.598 | Võ Đức Tín | 23/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Võ Thanh Cường, 1975 | Huỳnh Thị Vãng, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.599 | Phan Thanh Liêm | 09/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Phan Long, 1974 | Kiều Thị Bích Luyện, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.600 | Phan Thanh Giang | 21/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Phan Văn Tâm | Đàm Thị Hằng Ny, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.601 | Phan Thanh Hóa | 23/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Phan Kết, 1976 | Phạm Thị Tuyên, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.602 | Phạm Tấn Đạt | 01/05/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Phạm Minh Nghĩa, 1978 | Nguyễn Thị Thúy Ngân, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.603 | Võ Tấn Trọng | 17/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Võ Văn Trà, 1981 | Trần Thị Sức, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.604 | Nguyễn Văn Định | 06/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Ngọc Hiến, 1975 | Võ Thị Bích Ngọc, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.605 | Lê Quốc Huy | 28/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Lê Quốc Hiệu, 1975 | Lê Thị Mận, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.606 | Nguyễn Trí Trọng | 28/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Trãi, 1973 | Bùi Thị Thảo, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.607 | Nguyễn Thành Nhân | 06/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Cao Cường, 1981 | Huỳnh Thị Liên, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.608 | Huỳnh Thanh Duy | 12/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Huỳnh Văn Thông, 1974 | Phạm Thị Hiền, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.609 | Nguyễn Văn Tính | 05/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Văn Phúc, 1976 | Phạm Thị Hồng Ơn, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.610 | Nguyễn Hữu Hậu | 02/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Văn Hải Em, 1980 | Nguyễn Thị Hiền, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.611 | Phạm Duy Tin | 19/07/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Phạm Tuấn, 1979 | Lê Thị Bích Thu, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.612 | Nguyễn Thành Tâm | 07/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Cao Cường, 1981 | Huỳnh Thị Liên, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.613 | Ngô Thanh An | 10/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Ngô Thanh Tùng, 1980 | Trần Thị Bích Ngọc, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.614 | Lê Thế Khang | 22/02/2007 | Kinh, Không | CĐ | Phú Thọ | Thiện Tín | Lê Ba, 1963 | Nguyễn Thị Hà, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.615 | Lê Nguyễn Trùng Dương | 29/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Lê Trùng Phú, 1978 | Nguyễn Thị Hương, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.616 | Cao Hoàng Long | 26/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Cao Lên, 1986 | Nguyễn Thị Diễm, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.617 | Phan Thanh Khang | 20/02/2008 | Kinh, Không | CĐ | Phú Thọ | Thiện Tín | Phan Văn Tâm, 1984 | Đàm Thị Hằng Ny, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.618 | Nguyễn Dương Ngọc Minh | 26/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Nguyễn Ngọc Lâm, 1979 | Dương Thị Tạo, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.619 | Huỳnh Nguyên Ngọc | 30/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Huỳnh Tấn Nhị, 1971 | Nguyễn Thị Nga, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.620 | Trương Quang Khánh | 30/05/2008 | Kinh, Không | CĐ | Phú Thọ | Thiện Tín | Trương Hải, 1977 | Nguyễn Thị Thuận, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.621 | Lê Trần Nhất Huy | 07/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Lê Thanh Hồng, 1977 | Trần Thị Lệ, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.622 | Đàm Trung Kiên | 28/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Đàm Quang Khanh, 1979 | Phạm Thị Xuân Tình, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.623 | Lê Minh Nguyên | 28/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phú Thọ | Thiện Tín | Lê Văn Đồng, 1979 | Đàm Thị Chuẩn, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.624 | Phạm Thương | 15/02/2005 | H're, Không | ĐH | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Thuộc, 1987 | Phạm Thị Thăm, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.625 | Phạm Ánh Tuấn | 05/03/2007 | H're, Không | ĐH | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Sắp, 1987 | Phạm Thị Bin, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.626 | Phạm Ngọc Thịnh | 10/04/2006 | H're, Không | ĐH | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Huề, 1987 | Phạm Thị Mai, 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.627 | Võ Duy Hùng | 06/06/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Võ Đình Tuấn, 1981 | Nguyễn Thị Thúy Kiều, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.628 | Nguyễn Thanh An | 16/01/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Nguyễn Dũng, 1983 | Nguyễn Thị Kim Yến, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.629 | Dương Nguyễn Thanh Vũ | 07/10/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Dương Thanh Hồng, 1964 | Nguyễn Thị Sáu, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.630 | Kiều Trung Tín | 15/10/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Vạn Xuân | Thiện Tín | Kiều Việt Trung, 1986 | Lê Thị Hằng, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.631 | Võ Văn Sỹ | 24/07/2002 | Kinh, Không | CĐ | Vạn Xuân | Thiện Tín | Võ Văn Hòa, 1975 | Trần Thị Thuỷ, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.632 | Nguyễn Hồng Quân | 24/10/2007 | Kinh, Không | 8/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Nguyễn Văn Minh, 1984 | Nguyễn Thị Thúy Kiều, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.633 | Đào Ngọc Thanh | 19/10/2006 | Kinh, Không | 11/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Đào Ngọc Thái, 1977 | Bùi Thị Cúc, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.634 | Nguyễn Công Vương | 04/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Nguyễn Công Tích, 1978 | Nguyễn Thị Thâm, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.635 | Lâm Tiên Sinh | 07/08/2004 | Kinh, Không | 8/12 | Tân Phú | Thiện Tín | | Phạm Thị Khiêm, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.636 | Lê Tuấn Ân | 16/06/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | | Mai Thị Tuyết, 1960 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.637 | Văn Tấn Lượng | 26/10/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Phú Lâm | Thiện Tín | Văn Tấn Việt, 1966 | Trần Thị Liên, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.638 | Nguyễn Ngọc Sơn | 07/01/2004 | Kinh, Không | 6/12 | Bàn Thới | Thiện Tín | Nguyễn Ly, 1982 | Đoàn Thị Thiện, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.639 | Tạ Việt Sỹ | 06/02/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Bàn Thới | Thiện Tín | Tạ Văn Tân, 1973 | Mai Thị Hạnh, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.640 | Huỳnh Thành Trung | 06/10/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Bàn Thới | Thiện Tín | Ngoại hôn | Huỳnh Thị Pháp, 1959 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.641 | Võ Bảo Khải | 15/07/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Bàn Thới | Thiện Tín | Võ văn Lợi, 1974 | Phan Thị Thỏa, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.642 | Võ Văn Trà | 11/03/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Bàn Thới | Thiện Tín | Võ Văn Sơn, 1976 | | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.643 | Huỳnh Triệu Văn Hiếu | 03/07/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Vạn Xuân | Thiện Tín | Huỳnh Hùng, 1975 | Nguyễn Thị Chi, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.644 | Nguyễn Hữu Nhớ | 05/03/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Vạn Xuân | Thiện Tín | Nguyễn Ái, 1977 | Lữ Thị Ánh, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.645 | Trần Đức Hà | 22/06/2006 | Kinh, Không | 7/12 | Vạn Xuân | Thiện Tín | Trần Đợi, 1971 | Nguyễn Thị Anh, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.646 | Dương Gia Bảo | 08/05/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Vạn Xuân | Thiện Tín | | Nguyễn Thị Kiều, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.647 | Đồng Xuân Hạ | 22/05/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Vạn Xuân | Thiện Tín | | Nguyễn Thị Hoa, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.648 | Lê Đức Anh | 05/07/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Xuân Hòa | Thiện Tín | Lê Văn Nghĩa, 1981 | Võ Thị Mỹ Trang, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.649 | Dương Văn An | 15/03/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Xuân Hòa | Thiện Tín | Dương Văn Bình, 1970 | Nguyễn Thị Thương, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.650 | Nguyễn Hữu Thảo | 30/06/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Nhơn Lộc | Thiện Tín | Nguyễn Hữu Huệ, 1973 | Nguyễn Thị Thu, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.651 | Lê Chí Kiệt | 16/12/2008 | Kinh, Không | 5/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Lê Chí Anh, 1983 | Bùi Thị Hồng, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.652 | Phạm Văn Tâm | 01/01/2005 | H're, Không | 6/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Phạm Văn Viết, 1977 | Phạm Thị Trinh, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.653 | Phạm Văn Lộc | 23/11/2005 | H're, Không | 6/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Phạm Văn Hà, 1983 | Phạm Thị Biên, 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.654 | Phạm Văn Hải | 22/05/2005 | H're, Không | 6/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Phạm Văn Viền, 1976 | Phạm Thị Thương, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.655 | Phạm Văn Sương | 28/05/2006 | H're, Không | 5/12 | Trường Khánh | Thiện Tín | Phạm Bòng, 1985 | Phạm Thị Anh, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.656 | Tạ Văn Tiên | 26/04/2004 | Kinh, Không | 6/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Tạ Hạ, 1971 | Trịnh Thị Chức, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.657 | Trương Anh Huy | 24/10/2003 | Kinh, Không | 5/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Trương Văn, 1966 | Nguyễn Thị Kim Thoa, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.658 | Phan Anh Tuấn | 01/10/2007 | Kinh, Không | 7/12 | Tân Phú | Thiện Tín | Phan Tiến Dũng, 1981 | Võ Thị Vang, 1991 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.659 | Huỳnh Tấn Tài | 12/02/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Huỳnh Xuân Danh, 1973 | Trần Thị Thảo, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.660 | Bùi Thanh Chăng | 13/03/2003 | Kinh, Không | 5/12 | Phú Thọ | Thiện Tín | Bùi Thanh Quý, 1976 | Phan Thị Cảm, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.661 | Phạm Văn Nguyện | 13/07/2006 | H're, Không | 7/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Dan, 1979 | Phạm Thị An, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.662 | Phạm Đức Thuận | 26/07/2008 | Hre, Không | 7/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Văn Thâu, 1986 | Phạm Thị Ay, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.663 | Phạm Thiên Hưng | 27/11/2008 | Hre, Không | 5/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Vắt, 1988 | Phạm Thị Sê, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.664 | Phạm Văn Hà | 21/04/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Bói, 1982 | Phạm Thị Cháy, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.665 | Phạm Hưng | 26/11/2007 | H're, Không | 7/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Ho, 1988 | Phạm Thị Lan, 1991 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.666 | Phạm Văn Thịnh | 06/12/2004 | H're, Không | 6/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Liêu, 1982 | Phạm Thị Sát, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.667 | Đinh Văn Trà | 28/05/2006 | H're, Không | 6/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Đinh Văn Phanh, 1982 | Phạm Thị Đèn, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.668 | Phạm Thanh Thảo | 20/10/2006 | H're, Không | 6/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Thanh Hoài, 1979 | Phạm Thị Xó, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.669 | Phạm Văn Tâm | 20/05/2005 | Kinh, Không | 5/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Duy, 1977 | Phạm Thị Tôn, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.670 | Đinh Văn Dũng | 27/07/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Đinh Văn Ôi, 1984 | Phạm Thị Xem, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.671 | Phạm Hoàn | 28/02/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Thía, 1982 | Đinh Thị Lê, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.672 | Phạm Châu Tinh | 07/01/2006 | H're, Không | 6/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Vốt, 1985 | Đinh Thị Bớt, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.673 | Phạm Văn Kiệt | 20/08/2004 | H're, Không | 7/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Văn Thi, 1982 | Phạm Thị Ghê, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 18.674 | Phạm Văn Phan | 12/10/2004 | H're, Không | 7/12 | Trũng Kè | Thiện Tín | Phạm Vôn, 1982 | Đinh Thị Bói, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| **43** | **XÃ TỊNH KHÊ** | | | | | | | | | |
| 18.675 | Lê Văn Nhựt | 22/8/2006 | Kinh, không | 8/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Nghĩa 1982 | Bùi Thị Thủy 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.676 | Nguyễn Trung Hiếu | 12/4/2002 | Kinh, không | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Minh Tuấn 1974 | Nguyễn Thị Lợi Em 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.677 | Lê Đặng Phú Quý | 21/5/2004 | Kinh, không | CĐ | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Văn Khánh 1976 | Đặng Thị Thu Hà 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.678 | Nguyễn Chí Hiền | 24/02/2006 | Kinh, không | 9/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Chí Trương 1981 | Nguyễn Thị Sâm 1982 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.679 | Võ Xuân Đạt | 06/4/2005 | Kinh, không | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Võ Xuân Lãm 1976 | Lê Thị Thanh 1981 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.680 | Nguyễn Dương Hoàng Phát | 14/5/2006 | Kinh, không | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Tuấn 1979 | Dương Thị Xuân 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.681 | Trần Phước Tài | 14/12/2002 | Kinh, không | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Trần Đình Nga 1964 | Nguyễn Thị Liên 1972 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.682 | Nguyễn Tuấn Anh Vũ | 04/01/2002 | Kinh, không | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Vạn 1967 | Nguyễn Thị Hồng Đương | CBCC; Phụ thuộc | |
| 18.683 | Nguyễn Hữu Triệu | 16/6/2003 | Kinh, không | CĐ | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Đạo 1972 | Trần Thị Ngà 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.684 | Nguyễn Tấn Thành | 27/5/2006 | Kinh, không | 9/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Duy Trúc 1974 | Dương Thị Thanh 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.685 | Nguyễn Lam Trường | 16/3/2006 | Kinh, không | 9/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Hồng Hải 1970 | Dương Thị Dung 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.686 | Võ Văn Đốc | 30/3/2006 | Kinh, không | 11/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Võ Như Hà 1980 | Lê Thị Bé 1984 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.687 | Lê Thành Danh | 06/02/2006 | Kinh, không | 9/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Văn Cương 1979 | Nguyễn Thị Bé 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.688 | Trần Dương Hậu | 18/4/2001 | Kinh, không | CĐ | An Vĩnh | Tịnh Khê | Trần Vương 1978 | Dương Thị Mến 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.689 | Nguyễn Phạm Thành Ngọc | 18/9/2005 | | 8/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Công Chính 1985 | Phạm Thị Bé 1986 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.690 | Lê Quốc Tuấn | 04/02/2003 | | 7/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Tấn Vũ:1978 | Trần Thị Vũ:1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.691 | Nguyễn Thành Long | 09/8/2003 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Hùng 1973 | Nguyễn Thị Bài 1975 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.692 | Phan Thanh Hoàng | 19/11/1999 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Phan Thanh Hòa 1976 | Nguyễn Thị Măng 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.693 | Nguyễn Khánh Linh | 01/01/2004 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Khánh 1974 | Phan Thị Thu Thảo 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.694 | Phạm Quốc Cường | 12/01/2005 | | 9/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Phạm Xí 1970 | Nguyễn Thị Dung 1970 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.695 | Bùi Thanh Phông | 15/01/2003 | | 11/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Bùi Tấn Kim 1970 | Phan Thị Rớt 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.696 | Nguyễn Quang Thiện | 10/01/2005 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Quang © 1973 | Phạm Thị Xuân 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.697 | Nguyễn Văn Sinh | 01/12/2002 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Bản 1969 | Lê Thị Hà 1973 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.698 | Đoàn Minh Thuận | 25/02/2001 | | 11/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Đoàn Duy Trinh 1968 | Lê Thị Vĩnh 1969 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.699 | Nguyễn Tấn Lợi | 26/2/2002 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Dũng 1796 | Lê Thị Tài 1982 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.700 | Bùi Nguyễn Quốc Nghĩa | 17/9/2002 | | 9/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Bùi Quốc Tuấn 1975 | Nguyễn Thị Dung 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.701 | Nguyễn Tông Tiến | 13/1/2001 | | CĐ | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Bá Tông © | Phạm Thị Hường 1967 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.702 | Phan Tấn Tình | 23/8/2003 | | ĐH | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Phan Ái 1971 | Đặng Thị Thủy 1976 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.703 | Phan Văn Trường | 09/12/2002 | | ĐH | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Phan Phương 1968 | Dương Thị Thân 1977 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.704 | Ngô Anh Kiệt | 08/4/2006 | | 12/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Ngô Đình Quy | Nguyễn Thị Anh | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.705 | Nguyễn Tuấn Tâm | 28/4/2004 | | 10/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Trước 1964 | Lê Thị Liễu 1964 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.706 | Nguyễn Viết Tuân | 01/5/2001 | | ĐH | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | | Nguyễn Thị Ái Liên | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.707 | Ngô Văn Hùng | 05/9/2002 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Ngô Văn Ơi | Phạm Thị Thế | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.708 | Võ Văn Ý | 12/9/2001 | | ĐH | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Võ Đình Châu-1976 | Nguyễn Thị Lệ Nga;1982 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.709 | Nguyễn Tấn Khiết | 06/6/2004 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | NguyễnTấn Bảng © | Phạm Thị Hường;1972 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.710 | Trương Quang Trọng | 02/4/2006 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Trương Quang Nhân | Trần Thị Bé | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.711 | Nguyễn Quốc Hòa | 17/12/2005 | | 12/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Xị | Nguyễn Thị Nhỏ | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.712 | Võ Việt Tiến | 04/9/2002 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Võ Lâm ; 1966 | Lương Thị Mỹ Loan © | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.713 | Võ Chí Tài | 07/01/2005 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Võ Văn Việt | Mai Thị Mỹ Học | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.714 | Phạm Minh Đông | 12/10/2002 | | 12/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Canh; 1970 | Nguyễn Thị Tám; 1972 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.715 | Đỗ Hà Tùng | 02/5/2002 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Đỗ Hà Chín;1968 | Lê Thị Mai;1968 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.716 | Dương Thanh Tùng | 11/8/2004 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Dương Việt Cường © | Nguyễn Thị Linh | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.717 | Nguyễn Tấn Phát | 05/3/2005 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Mẫn | Nguyễn Thị Ngọc Phương | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.718 | Phạm Nguyễn Nhật Tiến | 10/9/2002 | | ĐH | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Văn Vương | Nguyễn Thị Phượng | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.719 | Đỗ Huy Khang | 04/3/2003 | | ĐH | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Đỗ Văn Hưng | Võ Thị Thuỷ | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.720 | Phạm Tấn Thắng | 01/8/2001 | | CĐ | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Tấn Lợi 1978 | Võ Thị Ngân 1980 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.721 | Trần Đức Thịnh | 20/7/2002 | | ĐH | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Trần Nha 1965 | Võ Thị Chợ 1964 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.722 | Phạm Quốc Duy | 22/10/2002 | | ĐH | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Ngơ © | Trần Thị Vân 1979 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.723 | Trần Anh Đức | 11/12/2002 | | CĐ | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Trần Văn Xông | Trần Thị Mãu | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.724 | Lê Quang Nghĩa | 10/12/2004 | | 12/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Lê Quang Vinh | Đỗ Thị Đề | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.725 | Trần Đạt | 20/4/2005 | | 8/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Trần Đèo | Phạm Thị Thùy Trang | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.726 | Phạm Ngọc Vũ | 25/3/2005 | | 7/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Huy Cường | | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.727 | Lê Hồng Khanh | 26/7/2002 | | CĐ | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Lê Hồng Anh; 1979 | Đỗ Thị Hồng Khanh 1981 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.728 | Huỳnh Phan Tấn Lĩnh | 25/12/2005 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Huỳnh Cảnh | Phan Thị Chinh | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.729 | Nguyễn Văn Khương | 14/2/2000 | | CĐ | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Tân | Đỗ Thị Hoa | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.730 | Võ Thanh Trường | 07/8/2001 | | 8/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Võ Dân Em | Trần Thị Bé | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.731 | Trần Công Đô | 16/10/2000 | | ĐH | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Trần Văn Nhanh; 1976 | Dương Thị Quê;1978 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.732 | Trần Thanh Nguyên | 30/7/2003 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Trần Nha © | Phạm Thị Tho | Làm biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.733 | Phạm Văn Lý Chí | 19/7/2000 | | ĐH | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Văn Hà; 1964 | Nguyễn Thị Bình; 1967 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.734 | Nguyễn Thành Dương | 19/8/2000 | | CĐ | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Mạnh Thái;1980 | Phạm Thị Chín;1978 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.735 | Phạm Trung Sơn | 06/10/2001 | | 12/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Ngọc Trung; 1976 | Nguyễn Thị Châ; 1980 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.736 | Tô Tấn Thịnh | 10/6/2001 | | 12/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Tô Khôi; 1977 | Phạm Thị Mạnh-1975 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.737 | Phan Thanh Thương | 07/7/2005 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Phan Minh | Võ Thị Liên | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.738 | Nguyễn Văn Vũ | 25/5/2004 | | 12/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Tâm-1976 | Võ Thị Hồng-1977 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.739 | Trịnh Công Trường | 25/6/2004 | | 9/12 | Cỗ Lũy | Tịnh Khê | Trịnh Văn Vinh | Tạ Thị Nguyên | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 18.740 | Nguyễn Minh Thức | 16/7/2001 | | 9/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Đi | Trương Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.741 | Võ Đình Trung | 04/01/2001 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Võ Đình Dũng | Đặng Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.742 | Lê Văn Khải | 06/3/2002 | | CĐ | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Lê Văn Khanh | Đinh Thị Ái Trâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.743 | Phạm Hùng Tiến | 21/5/2001 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Phạm Hùng | Phạm Thị Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.744 | Nguyễn Thanh Thảo | 12/02/2005 | | 9/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Hùng | Nguyễn Thị Sinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.745 | Nguyễn Lê Thanh Tuấn | 15/9/2001 | | 9/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Mai | Lê Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.746 | Nguyễn Phương Huy | 30/7/2004 | | | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Hùng | Đỗ Thị Trà | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.747 | Nguyễn Thanh Tùng | 07/7/2002 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Tòng | Nguyễn Thị Dưỡng | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.748 | Đoàn Quang Vĩ | 07/9/2006 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đoàn Lực | Đỗ Thị Nết | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.749 | Trương Quang Sang | 27/11/2001 | | CĐ | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Trương Quang Năng | Trần Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.750 | Nguyễn Thanh Bình | 22/3/2000 | | CĐ | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Chanh 1969 | Võ Thị Ngọc Trinh 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.751 | Nguyễn Minh Hiếu | 18/7/2000 | | CĐ | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Hạnh Hiền | Lê Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.752 | Mai Thanh Trường | 08/02/2001 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Mai Thanh Quang1968 | Phạm Thị Vân 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.753 | Nguyễn Đỗ Ngọc Danh | 30/8/1999 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Ngọc Nhân | Đỗ Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.754 | Phạm Long Phúc | 20/01/2001 | | CĐ | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Phạm Văn Tuấn | Trần Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.755 | Phạm Xuân Sang | 08/02/2004 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Phạm Văn Lâm | Võ Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.756 | Lâm Bảo Hậu | 30/1/2000 | | CĐ | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Lâm Công Vinh | Võ Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.757 | Đoàn Văn Khỏa | 09/10/2002 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đoàn Văn Khương | Nguyễn Thị Lương | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.758 | Trần Gia Bảo | 22/02/2008 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Trần Quốc Tuấn | Phạm Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.759 | Trần Văn Ngoan | 12/07/2002 | | 8/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.760 | Đặng Quốc Kỳ | 29/8/2001 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Đặng Hoài Nam | Phạm Thị Kim Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.761 | Nguyễn Chí Thanh | 27/11/2001 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Phụng | Nguyễn Thị Lượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.762 | Nguyễn Ngọc Duy | 10/02/2006 | | 10/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Thường | Nguyễn Thị Thanh Thuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.763 | Dương Đăng Khoa | 07/10/2005 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Dương Nhật Thành | Lê Thị Thanh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.764 | Dương Tấn Quốc Vương | 09/7/2003 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Dương Tấn Thanh | Phan Thị Diễm | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.765 | Lê Tuấn | 08/01/2002 | | 10/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Lê Thiệu | Phạm Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.766 | Nguyễn Văn Viên | 21/11/2002 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Xí | Đỗ Thị Tề | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.767 | Trương Hồng Quang | 21/7/1999 | | CĐ | Long Khánh | Tịnh Khê | Trương Hồng Nguyên 1966 | Nguyễn Thị Can 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.768 | Đỗ Hoàng Kiệt | 14/8/2006 | | 9/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Đỗ Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Luyện | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.769 | Trịnh Văn Phương | 04/3/2008 | | 11/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Trịnh Văn Mẫn | Võ Thị Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.770 | Nguyễn Đình Trọng | 10/6/2002 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Đình Long 1974 | Phạm Thị Nhân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.771 | Đỗ Tấn Phúc | 15/8/2002 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Đỗ Tư | Phạm Thị Thanh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.772 | Nguyễn Thành Hậu | 20/9/1999 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Tương | Đặng Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.773 | Trương Công Định | 15/7/1999 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Trương Ngọc Huy 1974 | Đỗ Thị Thơm 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.774 | Phạm Trường | 12/02/2002 | | CĐ | Long Khánh | Tịnh Khê | Phạm Lộc | Nguyễn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.775 | Phạm Duy Tịnh | 12/3/1999 | | CĐ | Long Khánh | Tịnh Khê | Phạm Thời | Nguyễn Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.776 | Đỗ Tấn Thành | 08/11/1999 | | CĐ | Long Khánh | Tịnh Khê | Đỗ Hiệp | Trương Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.777 | Trần Đình Lịnh | 14/4/1999 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Trần Đình Lữ 1966 | Võ Thị Mai 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.778 | Nguyễn Văn Cống | 19/9/1999 | | CĐ | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Cầu 1963 | Phạm Thị Chiến 1958 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.779 | Lê Văn Đại | 10/8/2001 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Lê Văn Khanh 1973 | Đào Thị Phượng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.780 | Lê Đỗ Quốc Trung | 20/6/2002 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Lê Một | Đỗ Thị Thu Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.781 | Phạm Phú Quân | 20/7/1999 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Phạm Đức Diệu 1966 | Trương Thị Hoa 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.782 | Lê Ngọc Dương | 27/10/2002 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Lê Văn Lụa 1974 | Đặng Thị Dung 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.783 | Nguyễn Trọng Tín | 30/10/2002 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Sang 1977 | Lê Thị Hòa 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.784 | Võ Thanh Bình | 29/9/1999 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Võ Chiến 1968 | Đỗ Thị Giàu 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.785 | Nguyễn Tuấn Vỹ | 27/4/1999 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Trọng Hiếu 1973 | Đỗ Thị Xuân Lưu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.786 | Nguyễn Duy Hải | 09/01/2005 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Trúc | Phạm Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.787 | Nguyễn Trần Mạnh | 16/02/2001 | | 11/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Trần Khánh 1979 | Phạm Thị Nhu 1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 18.788 | Trần Quốc Anh | 12/8/2002 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Trần Khánh 1979 | Phạm Thị Nhu 1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 18.789 | Nguyễn Quốc Hùng | 19/6/2002 | | 9/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Xuân Thu -1980 | Võ Thị Hồng Hạnh -1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.790 | Trương Quang Duy | 29/5/2002 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trương Quang Vương | Lê Thị Thân | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.791 | Trần Nhân Tông | 20/11/1999 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trần Thanh Phú-1978 | Phạm Thị Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.792 | Nguyễn Hải | 17/7/2000 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Họp 1966 | Trương Thị Nga 1967 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 18.793 | Huỳnh Phú Đức | 21/5/2000 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Huỳnh Lạc 1965 | Nguyễn Thị Kim Hoàng1967 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 18.794 | Nguyễn Hoài Phú | 09/5/2003 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Hoài Phong; 1977 | Bùi Thị Thu Kiều; 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.795 | Trần Văn Khoa | 08/4/2004 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trần Huệ | Phạm Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.796 | Nguyễn Nhật Phong | 10/9/1999 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Bông-1964 | Nguyễn Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.797 | Trần Minh Vương | 01/8/2000 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trần Minh Tương ; 1976 | Nguyễn Thị Duy ; 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.798 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 02/7/2004 | | 10/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Công; 1974 | Nguyễn Thị Quý; 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.799 | Trần Văn Gấm | 07/4/2002 | | 9/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trần Sáng | Cao Thị Dự | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.800 | Phạm Đan Trường | 07/10/2003 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phạm Văn Ngỗng | Phạm Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.801 | Lê Hoàng Huy Vũ | 04/9/2003 | | 11/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Lê Tiến Dũng; 1981 | Nguyễn Thị Trọng | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.802 | Trần Ngọc Ánh | 07/8/2004 | | 9/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trần Văn Quang | Phạm Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.803 | Võ Trọng Nhân | 03/12/2002 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Võ Diện 1972 | Nguyễn Thị Thúy Nga 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.804 | Phạm Gia Huy | 08/9/2003 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phạm Chí Cường; 1976 | Cao Thị Thơ; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.805 | Phạm Tuấn Vỹ | 15/01/2006 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phạm Minh Tuấn | Võ Thị Công | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.806 | Phùng Thân Thương | 04/01/2001 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phùng Tấn Thân 1969 | Nguyễn Thị Hoa 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.807 | Phạm Quốc Tài Trí | 13/10/2006 | | CĐ | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phạm Ái | Lương Thị Hồng Vân | Biển; Phụ thuộc | |
| 18.808 | Phạm Ngọc Toàn | 02/02/2001 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phạm Tấn Tạo | Võ Thị Dung | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 18.809 | Ngô Nhật Linh | 04/7/1999 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Ngô Quốc Hoàng; 1969 | Phạm Thị Phường; 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.810 | Trần Văn Thiên | 20/01/2001 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Trần Văn Nam 1968 | Nguyễn Thị Anh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.811 | Trương Quang Lục | 11/9/2005 | | 9/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Trương Quang Vân | Đỗ Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.812 | Nguyễn Quang Khải | 07/9/2008 | | 8/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Thế Bạch | Đào Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.813 | Đào Quốc Nhật: | 17/5/2003 | | 9/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Đào Tấn Nho: 1964 | Nguyễn Thị Lời: 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.814 | Nguyễn Việt Hùng | 23/3/2000 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Huệ; 1973 | Nguyễn Thị Hiếu; 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.815 | Lý Võ Hồng Giang | 02/10/2003 | | 8/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Lý Tịnh: 1969 | Võ Thị Thanh Thiện: 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.816 | Trương Ngọc Nam | 28/01/2005 | | 7/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | | Trương Thị Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.817 | Huỳnh Ngọc Quang | 24/10/2003 | | 9/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Huỳnh Ngọc Vinh: 1978 | Đỗ Thị Tuyết: 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.818 | Võ Ngọc Tú | 20/3/1999 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Võ Ngọc Tới; 1970 | Phạm Thị Vui; 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.819 | Trần Văn Chung | 24/12/2001 | | CĐ | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Trần Văn Tâm: 1975 | Phạm Thị Đông: 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.820 | Huỳnh Đỗ Duy Đoan | 25/01/2002 | | 12/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Huỳnh Văn Hiếu: 1977 | Đỗ Thị Thanh Thư: 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.821 | Võ Văn Tùng | 16/10/2002 | | 7/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Võ Mai: 1972 | Nguyễn Thị Thái: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.822 | Hạ Lê Quốc Thái | 16/7/2002 | | 12/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Hạ Sơn: 1970 | Lê Thị Kim Chi: 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.823 | Trần Văn Tây | 07/9/2001 | | 12/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Trần Sơn: 1973 | Nguyễn Thị Tuyết Lộc:1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.824 | Nguyễn Xuân Nhật | 23/4/2001 | | 11/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Xuân Trí | Nguyễn Thị Cảm | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.825 | Huỳnh Quốc Duy | 19/02/2002 | | 12/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Huỳnh Văn Khiết: 1974 | Nguyễn Thị Huyền Trâm: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.826 | Lương Hoàng Bảo: | 10/9/2003 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Lương xuân Long | Lê Thị Thu Hồng: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.827 | Đặng Trần Tuấn Anh | 15/11/2002 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Đặng Văn Thọ1974 | Trần Thị Xuân Hương: 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.828 | Lương Chí Nghị | 18/6/2001 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Lương Thái Hưng: 1974 | Huỳnh Thị Tuyết Hoanh: 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.829 | Phạm Thành Đạt | 108/12/2001 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Phạm Hữu Thành: 1967 | Trương Thị Thúy Hồng:1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.830 | Đặng Thái Triều | 01/7/2003 | | 9/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Đặng lâm : 1969 | Nguyễn Thị Thu Ba:1969 | Buôn Bán; Phụ thuộc | |
| 18.831 | Võ Thế Nhân | 06/3/2000 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Võ Văn Thời; | Nguyễn Thị Kim Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.832 | Đỗ Tiên Hưng | 22/4/2002 | | 8/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Đỗ Văn Trung: 1959 | Lê Thị Trà My: 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.833 | Phan Gia Thiều | 13/9/2002 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Phan Khắc Trinh: 1973 | Nguyễn Thị Sương: 1977 | Giáo Viên; Phụ thuộc | |
| 18.834 | Huỳnh Quang Khải | 08/02/2004 | | 12/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Huỳnh Thanh Phong: 1975 | Đinh Thị Thủy: 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.835 | Phạm Hữu Thẩm | 14/3/2000 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Phạm Hữu Thông; 1969 | Nguyễn Thị Hồng Vân; 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.836 | Nguyễn Tấn Dũng | 21/4/1999 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Tồn; 1966 | Pham Thị Thu Hồng; 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.837 | Đặng Nguyễn Văn Quí | 04/7/2004 | | 8/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | | Đặng Thị Tam | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.838 | Đỗ Anh Kiệt: | 13/03/2002 | | 12/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Đỗ Thanh Bình: 1976, | Bùi Thị Thu Hiền: 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.839 | Lê Quang Huy | 04/10/1999 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Lê Ngọc Long; 1970 | Bùi Thị Thùy; 1970 | Buôn Bán; Phụ thuộc | |
| 18.840 | Nguyễn Tuấn Đạt | 17/3/2001 | | 12/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Thị Kim Liên: 1974 | Nguyễn Tính | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.841 | Lê Xuân Vinh | 26/8/1999 | | CĐ | Phú Bình | Tịnh Khê | Lê Thanh Tịnh; 1968 | Lê Thị Tuyết Nhung1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.842 | Đặng Trường Phúc | 02/7/2004 | | 12/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Đặng Quang Lâm: 1973 | Nguyễn Thị Lê Hà: 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.843 | Đào Mạnh Cường | 25/12/2007 | | 11/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Đào Văn Thanh | Nguyễn Thị Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.844 | Đỗ Nguyễn Xuân Thảo | 19/02/2005 | | 9/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Đỗ Văn Thơm | Nguyễn Thị Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.845 | Ngô Văn Bình | 16/5/2003 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Ngô Tấn Được: 1971 | Lê Thị Thanh Nga: 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.846 | Huỳnh Tấn Viễn | 10/8/2001 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Côi: 1975 | Trịnh Thị Hoa: 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 18.847 | Lương Ngọc Thiện | 16/4/2005 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Lương Mẫu: ©1976 | Trương Thị Thành: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.848 | Trần Gia Bảo | 11/6/2003 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Thanh Vọng: 1976 | Dương Thị Huyền Trang 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 18.849 | Cao Văn Huy | 13/02/2002 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Cao Văn Quang: 1971 | Nguyễn Thị Hoa: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.850 | Trần Duy Tùng | 22/1/2003 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Bình: 1977 | Đỗ Thị Côi:1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.851 | Từ Thanh Hà | 29/9/2003 | | 8/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Từ Thanh Bằng:1976 | Võ Thị Thu Trang: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.852 | Huỳnh Công Sinh | 10/11/1999 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Nghề: 1971 © | Nguyễn Thị Rồng: 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.853 | Đỗ Nhất Hải | 08/9/2003 | | 8/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Đỗ Hữu Phước: 1973 | Lê Thị Quýt: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.854 | Trần Văn Lên | 30/5/2004 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Lèo: 1972 | Châu Thị Hoài Thu:1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.855 | Nguyễn Hữu Tín | 02/10/2003 | | 9/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Việt:: 1970 | Trần Thị Thu: 1973 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.856 | Trần Quốc Vương | 20/10/2001 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Công: 1967 | Cao Thị Hồng Hoa:1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.857 | Phạm Văn Hiếu | 25/10/2002 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Phạm Đình Liền: 1975 | Trần Thị Vân: 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.858 | Trần Phú Quốc | 27/3/2005 | | 10/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | | Trần Thị Vũ: 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.859 | Nguyễn Văn Tàu | 04/7/2001 | | 9/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Nam: 1973 | Hồ Thị Hiếu: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.860 | Phạm Đức Thắng | 03/7/2004 | | 9/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Phạm Minh Phước: 1975 | Võ Thị Bích Đào: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.861 | Dương Tấn Phước | 04/11/2001 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Dương Tấn Hoàng: 1970 | Nguyễn Thị Chắc: 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.862 | Nguyễn Thanh Mến | 27/10/2003 | | 8/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Minh Cảnh: 1970 | Phan Thị Kim Tuyến:1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.863 | Nguyễn Thanh Sang | 16/4/2000 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Thế: 1969 | Huỳnh Thị Hòa: 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.864 | Đỗ Huỳnh Long Sơn | 01/12/2005 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Đỗ Văn Hải: 1984 | Huỳnh Thị Minh Thảo:1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.865 | Nguyễn Ngọc Hoàng Kim | 01/5/2002 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Ngọc Hà: 1976 | Đỗ Thị Cúc: 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 18.866 | Đào Hữu Thiên Long | 03/8/2001 | | CĐ | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Đào Văn Quy: 1964 | Nguyễn Thị Phụng: 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.867 | Nguyễn Thành Vĩnh | 19/10/2002 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Cường: 1978 | Nguyễn Thị Thôi: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.868 | Trần Duy Tân | 29/9/1999 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Thanh Tuận: 1971 | Đỗ Thị Lành: 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.869 | Huỳnh Ngọc Hữu | 04/12/2002 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Ngọc Hà: 1978 | Lê Thị Huyền: 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.870 | Nguyễn Văn Tình | 02/8/2000 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Từ Danh: 1972 | Tô Thị Lần: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.871 | Nguyễn Thành Tiến | 05/11/2001 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Từ Hồng©:1978 | Đỗ Thị Đào: 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.872 | Phạm Viết Minh | 21/4/2003 | | CĐ | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Phạm Viết Nhân: 1973 | Đỗ Thị Kiên: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.873 | Bùi Ngọc Tình | 03/3/2002 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Bùi Tánh: 1972 | Trần Thị Vi: 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.874 | Nguyễn Văn Lít | 22/4/2002 | | 11/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Ngà: 1970 | Võ Thị Nhị: 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.875 | Nguyễn Quốc Việt | 12/7/1999 | | CĐ | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Bên: 1970 | Trần Thị Kết: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.876 | Nguyễn Thành Tiến | 02/4/2001 | | 9/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Rồi: 1973 | Phạm Thị Thảo: 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.877 | Trần Minh Tiền | 22/7/2000 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Quang Tư: 1972 | Nguyễn Thị Kim Anh: 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.878 | Trần Văn Trưng | 24/02/2002 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Nam: 1973 | Phạm Thị Hà: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.879 | Trần Thanh Quang | 21/11/2002 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Thái: ©1976 | Ngô Thị Thảo: 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.880 | Nguyễn Hải Ngọc Lam | 18/10/2004 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Dũng: 1968 | Huỳnh Thị Kim Anh: 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.881 | Võ Văn Phong | 06/3/2004 | | CĐ | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Võ Văn Phú: 1973 | Phan Thị Hạnh: 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.882 | Nguyễn Văn Minh | 02/5/2001 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Thành: 1976 | Nguyễn Thị Ảnh: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.883 | Phạm Hữu Thịnh | 21/3/2005 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Phạm Nhân: 1973 | Trần Thị Thủy: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.884 | Phạm Văn Phong | 16/07/2002 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Phạm Hương: 1972 | Lê Thị Mỹ Cầm: 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.885 | Phạm Văn Triển | 09/02/2004 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Phạm Văn Cầu: ©1972 | Phan Thị Mến: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.886 | Trương Thế Thịnh | 24/9/2005 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trương Thế Đồ: 1975 | Trần Thị Lệ Thạnh:1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.887 | Tô Văn Đạt | 13/9/2003 | | 11/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Tô Điềm©: 1969 | Trần Thị Bình: 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.888 | Trần Hòa | 17/9/2001 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trần Nhất: 1972 | Lê Thị Hoa: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.889 | Huỳnh Văn Phúc | 23/10/2005 | | 9/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | | Huỳnh Thị Chung: 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.890 | Huỳnh Minh Ý | 18/7/2006 | | 9/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Huỳnh Mười: 1978 | Phạm Thị An: 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.891 | Huỳnh Văn Vũ | 08/7/2003 | | 9/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Huỳnh Văn Long: 1977 | Tô Thị Thanh Hiền:1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.892 | Huỳnh Quốc Bổ | 14/11/1999 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Huỳnh Văn Lang: 1976 | Nguyễn Thị Giang Thu:1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.893 | Đặng Thanh Hải | 08/10/2003 | | 9/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đặng Văn Sơn: 1970 | Nguyễn Thị Bi: 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.894 | Nguyễn Trọng | 09/6/2003 | | 8/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Sang © | | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.895 | Đỗ Đình Ý | 23/12/2004 | | 9/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đỗ Đình Phương: 1977 | Trần Thị Tuyết: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.896 | Đào Hữu Tâm | 22/11/2001 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đào Hữu Đức: 1968 | Trần Thị Tuyết Trâm: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.897 | Đào Hữu Văn | 13/7/2003 | | 10/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đào Hữu Trí: 1973 | Nguyễn Thị Thu: 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.898 | Huỳnh Tấn Đạt | 18/12/2001 | | 9/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Huỳnh Thiếp Vũ: 1975 | Nguyễn Thị Tuyết: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.899 | Đặng Quốc Trung | 02/01/2003 | | 9/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đặng Quận: 1974 | Lý Thị Thu Liên: 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.900 | Nguyễn Nguyên Hữu | 17/6/2002 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Long: 1964 | Nguyễn Thị Hồng Sương 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.901 | Cao Văn Hùng | 10/7/2002 | | 8/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Cao Phong: 1967 | Nguyễn Thị Lan ©: 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.902 | Nguyễn Thành Đại | 15/9/2002 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Quang Vinh 1971 | Hồ Thị Công 1970 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.903 | Võ Huy Hoàng | 17/12/2003 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Ngọc Anh 1973 | Đỗ Thị Nhẫn 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.904 | Lê Võ Thái Phát | 01/01/2007 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Thái Nguyên 1979 | Võ Thị Thu Thủy 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.905 | Võ Hoàng Thiên Vỹ | 16/10/2007 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Tấn Hân | Võ Thị Bích Thủy | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.906 | Nguyễn Quốc Vỹ | 24/9/2004 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Xuân 1970 | Trần Thị Thu Thủy 1976 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.907 | Nguyễn Thành Vững | 26/5/2002 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Hải 1972 | Cao Thị Thương 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 18.908 | Phạm Quang Minh Tình | 11/01/2006 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Quá 1979 | Nguyễn Thị Sơn 1981 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.909 | Huỳnh Tấn Đức | 07/7/2002 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Huỳnh Tấn Khương 1979 | Nguyễn Thị Mẫn 1982 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.910 | Phạm Văn Thông | 18/11/2000 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Văn Nam 1977 | Nguyễn Thị Vân 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.911 | Nguyễn Thành Nhi | 26/8/2002 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Lương 1975 | Võ Thị Liên Hoa 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.912 | Nguyễn Tiến Đạt | 27/4/2006 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Hạnh 1978 | Nguyễn Thị Thúy Liễu 1982 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.913 | Lê Anh Vũ | 19/9/1999 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Quang Minh 1976 | Võ Thị Bích Liên 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.914 | Võ Đại Thành | 26/02/2002 | | 10/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Thành Sự 1973 | Từ Thị Ngọc Tồn 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.915 | Nguyễn Võ Đình Hân | 08/11/2000 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Đình Phi 1970 | Võ Thị Lợi 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.916 | Nguyễn Quốc Hoàng | 20/8/2001 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Chí Linh 1977 | Huỳnh Thị Hoa 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.917 | Nguyễn Quốc Phông | 14/6/2002 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Lữu Lâm 1977 | Nguyễn Thị Kim Liên 1973 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.918 | Lý Duy Thống | 18/4/2001 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lý Hồng Vĩ 1978 | Phạm Thị Bích Nguyệt 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.919 | Nguyễn Hồng Thức | 31/12/2003 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Hồng Trí 1979 | Lê Thị Lắm 1985 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.920 | Trần Thanh Tài | 29/12/2002 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Thanh Sự 1977 | Phạm Thị Vấn 1975 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.921 | Lê Văn Tú | 02/12/2004 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Văn Quân 1979 | Nguyễn Thị Liên 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.922 | Từ Văn Chương | 07/10/2001 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Văn Hòa 1969 | Phan Thí Bé 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.923 | Nguyễn Trọng Phước | 21/6/2005 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Phương 1980 | Nguyễn Thị Trầm 1982 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.924 | Võ Minh Khương | 16/3/2001 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Văn Danh:1970 | Đỗ Thị Thu 1969 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.925 | Võ Quang Huy | 30/7/2001 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Thọ 1975 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.926 | Trần Quang Minh | 25/7/2004 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Tồn 1971 | Dương Thị Hiền 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.927 | Nguyễn Hoài Phong | 14/6/2003 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Kha 1979 | Võ Thị Hiền 1975 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.928 | Võ Nguyễn Trung Hiếu | 23/8/2005 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Nhật Nam 1982 | Nguyễn Thị Phượng1981 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.929 | Từ Ngọc Giàu | 10/4/2002 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Từ Thanh Tùng 1968 | Phạm Thị Vân 1969 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.930 | Phạm Quốc Vinh | 25/3/2004 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Công Ba 1976 | Huỳnh Thị Phụng 1972 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.931 | Phạm Hồng Sơn | 11/3/2000 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Văn Trường 1976 | Nguyễn Thị Hoa 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.932 | Lý Thế Hạo | 13/7/2000 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lý Xuân Tươi 1967 | Nguyễn Thị Trinh © | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.933 | Phạm Thanh Qúy | 21/02/2000 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Tấn Nhứt 1971 | Võ Thị Nhị 1975 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.934 | Lý Quốc Khánh | 07/11/2000 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lý Cường 1970 | Nguyễn Thị Nga 1970 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.935 | Nguyễn Thái Ngọc | 22/1/2000 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Đình Hằng 1977 | Lý Thị Nhỏ 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.936 | Lê Thanh Tuấn | 16/10/1999 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Quang Khâm 1968 | Từ Thị Ngọc Tài 1970 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.937 | Nguyễn Văn Tình | 09/10/1999 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Tường 1960 | Phạm Thị Bảy 1962 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.938 | Nguyễn Thành Nhân | 08/9/2001 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Trung Thành 1977 | Nguyễn Thị Min 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.939 | Phan Duy Trí | 26/11/2000 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phan Cam 1964 | Lê Thị Mai 1967 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.940 | Nguyễn Tấn Thắng | 29/8/2001 | | 8/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Hùng 1978 | Phạm Thị Hoanh 1980 © | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.941 | Lê Vũ Tiến | 30/4//2000 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Thanh Hùng 1964 | Nguyễn Thị Mỹ 1968 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.942 | Nguyễn Hữu Đạt | 27/11/2004 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Hữu Thoại 1969 | Trần Thị Lệ 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.943 | Nguyễn Hữu Tín | 05/8/2001 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Ngọc Duyên 1969 | Đỗ Thị Vân 1976 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.944 | Nguyễn Hoàng Sơn | 16/4/2002 | | CĐ | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Chí Hòa © | Nguyễn Thị Hiếu 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.945 | Lê Đức Anh | 31/3/2002 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Minh Dương 1977 | Huỳnh Thị Như Ý 1981 | Thợ máy; Phụ thuộc | |
| 18.946 | Trương Quang Việt | 17/2/2001 | | CĐ | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trương Quang Quốc 1969 | Đặng Thị Nhật Hồng 1972 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.947 | Võ Văn Trường | 16/12/2001 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Minh Trà 1973 | Đặng Thị Chút 1976 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.948 | Võ Văn Tiến | 07/01/2001 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Đại Đức 1963 | Phan Thị Hồng Phin 1967 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.949 | Phan Trường Chinh | 17/4/2003 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Văn Trường 1979 | Trần Thị Nguyệt 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.950 | Dương Tấn Hoàng | 24/8/2004 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Dương Văn Vương 1981 | Trần Thị Bé 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.951 | Phan Thanh Trọng | 09/9/2004 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phan Văn Bình 1971 | Cao Thị Minh Văn 1975 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.952 | Nguyễn Lê Hồng Phong | 25/5/2003 | | 10/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Hồng 1972 | Lê Thị Kim Nhung 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.953 | Nguyễn Tiến Đạt | 23/7/2006 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thành 1981 | Dương Thị Liên 1987 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.954 | Cao Thành Trung | 27/1/2004 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Cao Nam 1972 | Diệp Thị Nhung 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.955 | Phạm Quốc Sang | 07/5/2004 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Em 1974 | Võ Thị Minh Vũ 1975 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.956 | Trần Bảo Hưng | 16/9/2002 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Thanh Tiên 1972 | Đặng Thị Lệ Thủy 1975 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.957 | Trần Phúc Nguyên | 27/7/1999 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Đình Chư 1970 | Phạm Thị Oanh 1976 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.958 | Nguyễn Xuân Lam Hiển | 26/5/2001 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Tuấn:1977 | Trần Thị Tuyết Trinh:1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.959 | Phạm Văn Thịnh | 24/10/2004 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Văn Thảo 1973 | Nguyễn Thị Việt 1975 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.960 | Trần Anh Phông | 06/6/2001 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Kim Cương 1966 | Lê Thị Phin 1970 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.961 | Trần Phước Chung | 20/10/2003 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Đình Chư 1970 | Phạm Thị Oanh 1976 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.962 | Trần Đình Khôi | 19/2/2002 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Quốc Vinh 1977 | Nguyễn Thị Bé Chi 1983 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.963 | Cao Thiên Lộc | 17/12/2004 | | 10/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Cao Văn Hội 1963 | Nguyễn Thị Điệp 1966 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.964 | Nguyễn Thanh Chấn | 14/6/2001 | | 8/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Đen 1976 | Phạm Thị Thu Thủy 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.965 | Nguyễn Thành Long | 13/5/2003 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Hà 1979 | Huỳnh Thị Thu Oanh 1982 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.966 | Phạm Thành Văn | 21/12/2001 | | CĐ | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Có 1966 | Huỳnh Thị Quan 1965 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.967 | Trần Duy Phông | 13/10/2001 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Đình Thanh 1975 | Hồ Thị Tý 1975 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.968 | Võ Hoài Bảo | 22/7/2001 | | CĐ | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Ngọc Đậm 1969 | Trần Thị Kim Hoa 1971 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.969 | Trần Đình Sáng | 25/5/2004 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Lu 1971 | Đỗ Thị Hương 1968 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.970 | Huỳnh Tấn Chương | 07/01/2001 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Huỳnh Xin 1979 | Trần Thị Đây 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.971 | Cao Đình Đệ | 15/10/2000 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Cao Đình Đức 1975 | Hồ Thị Tuyết 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 18.972 | Trương Văn Hưng | 18/7/2002 | | 9/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Trương Văn Cảm – 1976 | Lê Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.973 | Hoàng Vũ Luân | 06/6/2002 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Huỳnh Minh Thành 1972 | Vũ Thị Mai Hương 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.974 | Trương Quang Huy | 18/2/2002 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Trương Dũng 1970 | Võ Thị Thi 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.975 | Đỗ Công Lam | 28/2/2004 | | 12/12 | Trường Định | Tịnh Khê | | Đỗ Thị Nhị | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.976 | Đỗ Văn Tài | 15/4/2002 | | 9/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Đỗ Bảy 1974 | Đỗ Thị Hoàng - 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.977 | Trần Ngọc Hoàng Cầm | 06/12/2000 | | 12/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Trần Ngọc Chung; 1970 | Võ Thị Thọ; 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.978 | Phan Thành Luân | 20/12/2002 | | CĐ | Trường Định | Tịnh Khê | Phan Đức Thu | Võ Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 18.979 | Nguyễn Phúc Quân | 31/3/2002 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Phúc Dương 1977 | Lưu Thị Lê Sen 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.980 | Lê Nguyễn Trọng | 05/12/2002 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Lê Văn Nghĩa 1978 | Nguyễn Thị Vân 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.981 | Nguyễn Văn Tâm | 06/12/2001 | | 12/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Duy Linh | Nguyễn Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.982 | Trương Quang Quyết | 02/3/2004 | | 12/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Trương Quang Việt | Nguyễn Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.983 | Nguyễn Tung | 25/9/2002 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Bé 1966 | Nguyễn Thị Sương 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.984 | Đào Văn Tuấn | 09/12/2001 | | CĐ | Tư Cung | Tịnh Khê | Đào Nam 1972 | Nguyễn Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.985 | Đào Duy Trí | 03/10/1999 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Đào Văn Pháp | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.986 | Đỗ Thanh Thịnh | 12/8/1999 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Đỗ Tấn Thuận | Quảng Thị Kim Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.987 | Trương Văn Phúc | 08/4/2001 | | 9/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Trương Văn Phước; 1973 | Lê Thị Tuyết; 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.988 | Trương Thái Sơn | 01/3/2003 | | 11/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Trương Quang Đông; 1979 | Phạm Thúy Nguyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.989 | Nguyễn Lê Quốc An | 27/6/2006 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Nhiều | Lê Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.990 | Phùng Minh Phông | 02/9/2000 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Phùng Văn Thụ | Phạm Thị Vinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.991 | Nguyễn Văn Bảo | 26/2/2004 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Nguyễn Sĩ 1974 | Lê Thị Hoa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.992 | Đỗ Đình Tuấn | 08/8/2001 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Đỗ Đình Viên; 1973 | Phùng Thị Kim Cúc;1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.993 | Nguyễn Quốc Trịnh | 02/4/2000 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Nguyễn Nhiên | Phạm Thị Tiên | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.994 | Trương Nguyễn Hoàng Phúc | 11/01/2002 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Trương Cảnh © | Nguyễn Thị Thu Hương,1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.995 | Đỗ Thành Lộc | 04/02/2002 | | 8/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Đỗ Liên; 1960 | Đặng Thị Tâm; 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.996 | Cao Văn Tính | 08/9/2001 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Cao Văn Trung; 1971 | Lê Thị Hồng; 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.997 | Trương Tiến Chức | 11/02/2003 | | 9/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Trương Văn Dũng © | Trần Thị Tùy | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.998 | Chế Thanh Minh | 07/7/2003 | | 8/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Chế Văn Hùng; 1980 | Trương Thị Sen | Nông; Phụ thuộc | |
| 18.999 | Phạm Đỗ Ngọc Nhất | 03/4/1999 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Phạm Quân; 1969 | Đỗ Thị Ngọc Lành; 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.000 | Trần Việt Hùng | 05/09/2002 | | 12/12 | An Vĩnh, | Tịnh Khê | | Trần Thị Nhung 1963 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.001 | Trương Quang Nghĩa | 20/01/2003 | | 12/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trương Quang Nhân-1979 | Trần Thị Bé-1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.002 | Nguyễn Tấn Được | 04/04/2003 | | 12/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Xi | Nguyễn Thị Thu Định | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.003 | Lê Văn Khải | 12/03/2003 | | 7/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Lê Văn Chín-1970 | Nguyễn Thị Xuân-1973 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.004 | Phạm Tấn Lộc | 02/03/2001 | | 7/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Tô Thị Lan - 1974 | Tịnh Khê | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.005 | Thượng Đình Duy | 05/10/2001 | | 9/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | | Đặng Thị Kim Anh © | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.006 | Trần Tấn Vũ | 30/8/2000 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Trần Thanh Hải 1956 | Trần Thị Lý: 1957 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.007 | Nguyễn Quốc Hưu | 07/04/2007 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | | Nguyễn Thị Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.008 | Đặng Thành Vinh | 26/3/2001 | | 9/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | | Lê Thị Thuận ©1958 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.009 | Nguyễn Lê Bảo | 28/5/2006 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | | Nguyễn Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.010 | Nguyễn Trần Lộc | 06/02/2004 | | 9/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | | Trần Thị Liên © | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.011 | Lê Đình Thái | 21/3/2006 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Lê Đình Tiên © | Nguyễn Thị Kim Thoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.012 | Hồ Văn Đô | 01/02/2005 | | 9/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | | Hồ Thị Kim Liên: 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.013 | Phan Tấn Tĩnh | 09/09/1999 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Phan Tấn Trung © | Đỗ Thị Danh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.014 | Phạm Quốc Hùng | 01/09/2001 | | 7/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | | Lê Thị Lâm 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.015 | Trương Việt Thực | 09/11/2001 | | | Tư Cung | Tịnh Khê | | Nguyễn Thị Tân-1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.016 | Đào Minh Thạch | 15/12/2005 | | 9/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | | Đào Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.017 | Phạm Đức Thành | 18/8/2005 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Phạm Tiến 1977 | Bùi Thị Tân 1977 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.018 | Phan Tiến Phông | 02/09/2004 | | CĐ | An Vĩnh | Tịnh Khê | Phan Tấn Thiên 1984 | Võ Thị Nhựt 1985 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.019 | Võ Văn Non | 21/10/2003 | | 12/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Văn Ghề-1975 | Đỗ Thị Cành-1983 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.020 | Phạm Tấn Phú | 12/02/2007 | | 9/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Định | Lê Thị Hường | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.021 | Phạm Văn Nhật | 20/10/2005 | | 12/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phan Văn Quang | Phạm Thị Như Vĩnh | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.022 | Trần Văn Quốc Huy | 06/02/2008 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trần Ca | Phạm Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.023 | Nguyễn Lâm Tiến | 09/11/2008 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Tân | Ngô Thị Tường Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.024 | Phan Tài Đức Thành | 11/09/2005 | | 12/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Phan Thơ: 1975 | Võ Thị Bích Vân: 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.025 | Đỗ Văn Lâm | 09/01/2009 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Đỗ Văn Chừng | Trương Thị Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.026 | Lý Anh Thọ | 22/09/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lý Duy Khâm | Phạm Thị Thu Thế | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.027 | Phạm Đức Trọng | 23/5/2003 | | ĐH | Trường Đình | Tịnh Khê | Phạm Xuân 1970 | Lệ Thị Huệ 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.028 | Lê Minh Phú | 12/11/2008 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Thành Trung | Phan Thị Liễu | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.029 | Nguyễn Anh Kiệt | 04/04/2008 | | CĐ | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Đình Luyện | Nguyễn Thị Minh Tâm | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.030 | Lê Nguyễn Tấn Nghĩa | 04/11/2008 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Tấn Dũng | Nguyễn Thị Trà Giang | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.031 | Nguyễn Thanh Hải | 24/09/2008 | | CĐ | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Phương | Đoàn Thị Thái | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.032 | Trần Minh Chí | 17/09/2008 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Trần Minh Thịnh | Trần Thị Sương | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.033 | Nguyễn Ngọc Phú | 29/03/2008 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Thịnh | Trần Thị Bích | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.034 | Nguyễn Viết Đạt | 24/02/2008 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Viết Thành | Lê Thị Hồng Thư | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.035 | Trần Nguyễn Nhật Tân | 28/03/2008 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Trần Đình Danh | Nguyễn Thị Nhịn | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.036 | Lê Thành Lên | 13/02/2009 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Văn Nghiệp | Nguyễn Thị Kim Mỹ | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.037 | Lê Võ Đạt Danh | 12/01/2009 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Văn Nhi | Võ Thị Lợi | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.038 | Nguyễn Tấn Hưng | 27/07/2008 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Chí Thành | Nguyễn Thị Kim Liên | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.039 | Nguyễn Minh Phú | 01/02/2008 | | CĐ | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Đảm | Bùi Thị Tuyển | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.040 | Nguyễn Khánh Hưng | 08/03/2008 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Khánh | Phan Thị Thu Thảo | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.041 | Nguyễn Quốc Đạt | 27/12/2008 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Hồng Lâm | Trần Thị Gái | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.042 | Nguyễn Anh Tú | 30/09/2008 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Thịnh | Võ Thị Phương | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.043 | Nguyễn Duy Nhân | 19/12/2007 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Hoài Thanh 1979 | Nguyễn Thị Kim Liên 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.044 | Huỳnh Duy Thái | 05/06/2007 | | CĐ | An Vĩnh | Tịnh Khê | Huỳnh Tấn Quyền | Trần Thị Kim Loan | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.045 | Nguyễn Thành Sang | 05/02/2006 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Bàng 1976 | Phạm Thị Tịnh 1977 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.046 | Nguyễn Hữu Phúc | 10/06/2006 | | CĐ | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Trung Sinh | Phạm Thị Ngọc Tiên1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.047 | Trần Quốc Hùng | 25/3/2006 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Trần Văn Hải 1973 | Phạm Thị Xuân Mai 1977 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.048 | Mai Nhật Văn | 05/04/2006 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Mai Nhật Nam 1978 | Võ Thị Khoa 1985 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.049 | Ngô Thành Phát | 03/06/2006 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Ngô Đình Thành 1971 | Trần Thị Thu Hường 1971 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.050 | Nguyễn Việc Đại | 24/7/2006 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Thế Vũ 1970 | Nguyễn Thị Xuân Ghi 1970 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.051 | Võ Lê Hoàng Thiện | 28/10/2007 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Võ Lương | Lê Thị Nhung | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.052 | Nguyễn Trung Hải | 08/03/2007 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Minh Tuấn | Nguyễn Thị Lợi Em | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.053 | Dương Phan Thanh Giảng | 13/5/2007 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Dương Thanh Sơn | Phan Thị Ánh Kiều | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.054 | Lê Anh Tùng | 21/9/2007 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Ngô Thảo | Nguyễn Thị Tường Vi | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.055 | Phạm Thành Quý | 01/01/2007 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Phạm Chinh 1976 | Nguyễn Thị Liễu 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.056 | Hồ Tấn Chí | 06/01/2007 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Hồ Tấn Định 1981 | Võ Thị Thanh Minh 1983 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.057 | Phan Thanh Hùng | 01/11/2007 | | CĐ | An Vĩnh | Tịnh Khê | Phan Thanh Hòa 1976 | Nguyễn Thị Măng 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.058 | Nguyễn Thành Trung | 19/11/2007 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Châu | Dương Thị Nga | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.059 | Nguyễn Ngọc Phong | 07/08/2004 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Thịnh 1962 | Trần Thị Bích 1971 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.060 | Dương Chí Tâm | 16/12/2007 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Dương Văn Vương 1981 | Phan Thị Út 1984 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.061 | Trần Quang Thái Vĩ | 10/01/2007 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Trần Quang Cường 1980 | Trần Thị Hoa 1983 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.062 | Nguyễn Tấn Hậu | 10/06/2005 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Nhân 1976 | Đặng Thị Mẫn 1976 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.063 | Nguyễn Hoàng Việt | 16/4/2005 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Học 1969 | Trần Thị Thâu 1973 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.064 | Đặng Hữu Quốc | 01/09/2005 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Đặng Thành Sơn 1978 | Nguyễn Thị Đầm 1983 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.065 | Lê Phạm Khắc Huy | 26/8/2004 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Văn Hùng 1977 | Phạm Thị A Pha 1985 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.066 | Ngô Quang Hiển | 05/08/2005 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Ngô Đình Chiến 1977 | Nguyễn Thị Thủy 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.067 | Lê Thanh Thiên | 11/01/2004 | | ĐH | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Thanh Tùng 1966 | Phan Thị Ca 1970 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.068 | Lê Nguyễn Thành Đạt | 07/09/2006 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Lê Minh Tiến | Nguyễn Thị Thúy Vân | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.069 | Võ Đình Dương | 11/07/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Chí Tâm | Phạm Thị An | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.070 | Trần Phạm Hoàng Chiêu | 24/08/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Văn Chất | Phạm Thị Vĩnh | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.071 | Lê Trung Hiếu | 15/10/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Lê Văn Thành | Cao Thị Nhị | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.072 | Phạm Dũng Trí | 14/10/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Bình | Lê Thị Liên | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.073 | Võ Văn Linh | 23/09/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Đình Trịnh | Phạm Thị Thùy | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.074 | Nguyễn Thanh Vũ | 02/01/2009 | | 12/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Thị Hiền | Nguyễn Ra | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.075 | Trần Quốc Toản | 09/02/2006 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Cồ | Phan Thị Tương © | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.076 | Phạm Quốc Thái | 01/06/2006 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Ngơ | Trần Thị Vân | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.077 | Lê Huỳnh Minh Vững | 10/05/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Lê Đâu | Huỳnh Thị Huệ | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.078 | Trần Văn Luân | 25/11/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Văn Tô | Nguyễn Thị Hiệp | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.079 | Lê Phạm Thái Khang | 11/03/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Lê Văn Vũng | Phạm Thị Vân | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.080 | Huỳnh Nguyễn Huy Hoàng | 21/07/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Huỳnh Ngọc Quân | Nguyễn Thị Thu Hồng | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.081 | Võ Văn Lộc | 10/03/2006 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Đông | Phạm Thị Bé | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.082 | Phạm Ngọc Trịnh | 14/4/2007 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Ngọc Thọ | Trương Thị Sinh | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.083 | Võ Văn Thuận | 20/5/2006 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Đình Khôi | Nguyễn Thị Bích Vân | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.084 | Võ Hồ Thanh Chiến | 17/12/2007 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Thanh Nguyên | Hồ Thị Nhỏ Em | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.085 | Võ Thành Đạt | 09/07/2005 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Ngọc Thanh | Huỳnh Thị Liễu | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.086 | Phạm Bảo Việt | 18/11/2006 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Vũ Bảo | Trần Thị Cầu | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.087 | Nguyễn Tấn Viên | 30/10/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Nam | Phạm Thị Thuận | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.088 | Lê Tiểu Long | 27/3/2007 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Lê Văn Na | Trần Thị Tiếp | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.089 | Võ Cao Tiến | 21/11/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Cao Tiền | Hồ Thị Thu Hương | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.090 | Phạm Quốc Ân | 18/9/2005 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Hữu Phước | Phạm Thị Huệ | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.091 | Phạm Nguyễn Tuấn Tú | 02/05/2008 | | 12/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Văn Vương | Nguyễn Thị Phượng | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.092 | Phạm Viết Lộc | 13/03/2008 | | 11/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Duy Khánh | Phan Thị Thu Phương | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.093 | Nguyễn Đỗ Hiếu | 19/12/2007 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Thể | Đỗ Thị Ơi | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.094 | Nguyễn Hữu Nhân | 16/7/2008 | | 12/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Xin | Võ Thị Vang | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.095 | Võ Văn Cảnh | 15/12/2008 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Minh | Nguyễn Thị Mỹ Quỳnh | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.096 | Trần Quốc Đạo | 08/03/2006 | | CĐ | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Anh | Trương Thị Bích Liên | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.097 | Đoàn Minh Hiếu | 04/01/2009 | | 12/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Đoàn Minh Thu | Phạm Thị Thu Hiền | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.098 | Phạm Xuân Đạt | 29/6/2006 | | ĐH | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Thuộc | Trương Thị Bảy | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.099 | Dương Nguyễn Nguyên Vọng | 24/8/2006 | | CĐ | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Dương Hoàng | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.100 | Nguyễn Thanh Vinh | 01/12/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Quang Sơn | Phạm Thị Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.101 | Trương Minh Hậu | 15/11/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Trương Minh Tùng | Nguyễn Thị Ly | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.102 | Nguyễn Thành Lộc | 30/5/2006 | | CĐ | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Thành | Trịnh Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.103 | Trương Quang Thành | 22/01/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Trương Chương | Nguyễn Thị Kim Mến | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.104 | Nguyễn Đức | 29/7/2008 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Địch © | Võ Thị Ngữ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.105 | Trương Thành Anh | 18/5/2005 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Trương Văn Rin | Phan Thị Kim Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.106 | Đoàn Quang Huy | 23/7/2005 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đoàn Thanh Lê | Huỳnh Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.107 | Trương Ngoan | 14/01/2006 | | CĐ | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Trương Sáu | Đỗ Thị Mận | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.108 | Phan Mạnh Đình | 26/3/2005 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Phan Văn Chí | Phạm Thị Hồng Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.109 | Trần Dương Thế An | 10/01/2005 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Trần Văn Kim | Dương Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.110 | Đoàn Gia Quãng | 15/4/2005 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đoàn Lành | Nguyễn Thi Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.111 | Đoàn Gia Phú | 21/9/2006 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đoàn Lành | Nguyễn Thi Hòa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.112 | Nguyễn Tuấn Vũ | 14/9/2006 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Tuấn | Nguyễn Thị Hồng Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.113 | Lê Văn Huy | 18/2/2007 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Lê Văn Sự | Nguyễn Thị Tin | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.114 | Đỗ Hồng Thuận | 17/8/2007 | | CĐ | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đỗ Hà | Lý Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.115 | Mai Văn Phúc | 04/12/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Mai Văn Thế | Trần Thị Hồng Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.116 | Nguyễn Tấn Phước | 07/09/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Long | Lê Thị Kim Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.117 | Lê Bá Khánh Toàn | 02/10/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Lê Thanh Tiết | Trương Thị Kim Ninh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.118 | Lê Nguyễn Nhật Duy | 01/05/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Lê Văn Dũng | Nguyễn Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.119 | Huỳnh Tuấn Tú | 04/03/2007 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Huỳnh Tấn Hoanh | Võ Thị Oanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.120 | Đoàn Nguyễn Trung Nhân | 14/02/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đoàn Thanh Lan | Nguyễn Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.121 | Trương Thế Kiệt | 24/3/2004 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Trương Khánh | Bùi Thị Hồng Lê | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.122 | Nguyễn Đức Thịnh | 24/02/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Tùng | Võ Thị Kim Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.123 | Nguyễn Minh Quân | 12/01/2006 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Tiến | Nguyễn Thị Mỹ Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.124 | Nguyễn Vĩ Khang | 22/01/2009 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn An | Phan Thị Kim | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.125 | Lê Nguyễn Quốc Kỳ | 03/01/2009 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Lê Văn Linh | Nguyễn Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.126 | Nguyễn Văn Phúc | 18/02/2009 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Quốc Tuấn | Đỗ Thị Kiều Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.127 | Đỗ Duy Trường | 18/02/2009 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đỗ Văn Đồng | Lý Thị Minh Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.128 | Đoàn Nguyên Nhật | 05/01/2009 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đoàn Huỳnh Hưng | Nguyễn Thị Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.129 | Trương Quang Ngọc | 22/01/2009 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Trương Bảy | Phan Thị Kim Ánh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.130 | Trương Tuấn Anh | 14/01/2009 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Trương Hòe | Võ Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.131 | Nguyễn Trần Công Khoa | 28/4/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | | Nguyễn Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.132 | Võ Phạm Quốc Nguyên | 22/02/2004 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Võ Văn Thịnh | Phạm Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.133 | Võ Khánh Trường | 24/7/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Võ Xuân Quang | Lý Thị Nở | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.134 | Đoàn Phú Nghĩa | 07/11/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đoàn Thanh Yên | Lê Thị Nho | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.135 | Ngô Minh Thiện | 31/12/2007 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Ngô Hoài Thanh | Lê Hàn Thơ | GV; Phụ thuộc | |
| 19.136 | Nguyễn Thái Chương | 25/6/2004 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Thái Bình | Nguyễn Thị Thu Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.137 | Lê Trần Thịnh | 25/02/2007 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Lê Văn Thành | Trần Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.138 | Nguyễn Hiếu | 06/01/2005 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Khương | Đỗ Thị Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.139 | Nguyễn Đức Cường | 10/01/2005 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Tùng | Võ Thị Minh Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.140 | Đoàn Thanh Tùng | 24/6/2006 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đoàn Thanh Liên | Võ Thị Thu Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.141 | Hoàng Thiện Chí | 10/09/2006 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Hoàng Đình Thân | Nguyễn Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.142 | Nguyễn Tấn Phát | 03/08/2006 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Ngọc Sơn | Bùi Thị Tôi | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.143 | Nguyễn Duy Tín | 26/10/2005 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Duy Khôi | Bùi Thị Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.144 | Nguyễn Văn Trí | 28/5/2005 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Tiến | Trần Thị Thúy Hạnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.145 | Trương Hoàng Khải | 08/01/2009 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Trương Quang Nhân | Nguyễn Thị Thanh Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.146 | Đặng Quang Tiến | 13/02/2009 | | 12/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Đặng Tấn Hậu | Nguyễn Thị Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.147 | Nguyễn Thành Hậu | 18/02/2007 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Lãnh | Trần Thị Hải | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.148 | Đào Hoàng Ân | 25/3/2005 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Đào Minh Hoàng | Nguyễn Thị Kiều Ngoan | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.149 | Trần Minh Thiên | 13/4/2008 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Trần Minh Hà | Đinh Thị Lắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.150 | Dương Bảo Đạt | 28/10/2005 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Dương Thanh Vân | Nguyễn Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.151 | Võ Đức Tính | 19/10/2008 | | CĐ | Long Khánh | Tịnh Khê | Võ Tấn Thành | Trần Thị Thuận | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.152 | Nguyễn Trọng Nhân | 04/11/2005 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Tiến Phong | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.153 | Nguyễn Trọng Khải | 27/12/2007 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Tiến Phong | Nguyễn Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.154 | Đỗ Vũ Trường | 29/5/2006 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Đỗ Thanh Màng | Nguyễn Thị Dưỡng | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.155 | Đặng Văn Phước | 27/10/2005 | | CĐ | Long Khánh | Tịnh Khê | Đặng Văn Lượng | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.156 | Dương Trường | 22/12/2007 | | CĐ | Long Khánh | Tịnh Khê | Dương Thanh Vinh | Nguyễn Thị Bình | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.157 | Huỳnh Văn Ngọc Tiến | 18/12/2007 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Huỳnh An | Ngô Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.158 | Nguyễn Anh Tuấn | 18/10/2007 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Ánh | Đặng Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.159 | Nguyễn Duy Tuấn | 25/01/2005 | | CĐ | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Hồng Thanh | Trần Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.160 | Trần Đức Thành | 01/05/2008 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Trần Ngà | Phạm Thị hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.161 | Võ Văn Đức | 24/4/2007 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Võ Đình Linh | Lộc Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.162 | Dương Đình Vương | 03/02/2006 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Dương Văn Dân | Bùi Thị Lang | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.163 | Trần Tấn Lợi | 04/10/2006 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Trần Tài | Ngô Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.164 | Trương Quang Trọng | 19/12/2005 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Trương Ngọc Long | Nguyễn Thị Kim Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.165 | Võ Tiến Thạch | 27/5/2006 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Võ Tiến Ngọc | Lư Thị Kim Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.166 | Nguyễn Anh Kiệt | 30/12/2005 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Tâm | Nguyễn Thị Thơm | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.167 | Nguyễn Hữu Trường | 16/01/2008 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Tâm | Đặng Thị Bích Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.168 | Phạm Trường Vũ | 19/10/2006 | | CĐ | Long Khánh | Tịnh Khê | Phạm Lộc | Nguyễn Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.169 | Nguyễn Trương Thiên Trường | 13/6/2007 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Mót | Trương Thị Lẹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.170 | Nguyễn Hoàng Anh | 17/02/2009 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Hoàng Liêm | Trần Thị Ngọt | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.171 | Đỗ Nguyễn Gia Bảo | 24/10/2008 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Đỗ Công Thưa | Nguyễn Thị Bích Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.172 | Đỗ Nguyễn Gia Huy | 24/10/2008 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Đỗ Công Thưa | Nguyễn Thị Bích Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.173 | Phùng Tấn Nguyên | 08/06/2008 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Phùng Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Mỹ Châu | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.174 | Lê Văn Tuấn | 07/12/2008 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Lê Sang 1985 | Nguyễn Thị Minh Huy | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.175 | Huỳnh Thanh Minh | 30/9/2008 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Huỳnh Thanh Liêm | Nguyễn Thị Ngàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.176 | Nguyễn Duy Nhân | 28/12/2008 | | CĐ | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Duy Tân | Nguyễn Thị Minh Tín | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.177 | Nguyễn Quốc Hưng | 06/05/2006 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Hà | Nguyễn Thị Xuân Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.178 | Đỗ Thanh Thuận | 24/10/2006 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Đỗ Thanh Vân | Phùng Thị Kim Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.179 | Đỗ Anh Kiệt | 13/8/2008 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Đỗ Sa | Nguyễn Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.180 | Nguyễn Minh Nguyên | 14/10/2008 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Nguyễn Minh Đang | Ngô Thị Phương Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.181 | Đỗ Nguyễn Thanh Phong | 28/12/2007 | | ĐH | Long Khánh | Tịnh Khê | Đỗ Thanh Vinh | Nguyễn Thị Thu Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.182 | Nguyễn Trần Tấn Huy | 14/5/2007 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Dân | Trần Thị Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.183 | Nguyễn Trần Tấn Duy | 14/5/2007 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Dân | Trần Thị Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.184 | Phạm Quốc Ân | 10/12/2008 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phạm Đức | Đỗ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.185 | Phạm Đặng Gia Bảo | 01/01/2007 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phạm Ngọc Sinh | Đặng Thị Huyền | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 19.186 | Trương Gia Kiệt | 11/04/2006 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trương Văn Hà | Nguyễn Thị Kỳ Lan | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 19.187 | Trương Quang Khang | 10/06/2007 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trương Quang Vỹ | Trần Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.188 | Phạm Cao Kỳ | 12/02/2008 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phạm Đức Minh | Cao Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.189 | Lê Phạm Khánh Vin | 22/11/2008 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Lê Công Huỳnh | Phạm Thị Tiến | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.190 | Nguyễn Hoài Nam | 23/06/2008 | | CĐ | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Hải | Bùi Thị Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.191 | Tô Hữu Bằng | 01/01/2007 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Tô Việt | Trần Thị Phú | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.192 | Nguyễn Văn Phước | 20/6/2006 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Ba | Bùi Thị Hồng Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.193 | Đỗ Văn Dự | 27/7/2008 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Đỗ Văn Lành | Phạm Thị Hồng Ninh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.194 | Đỗ Văn Mạnh | 15/5/2004 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Đỗ Văn Lành | Phạm Thị Hồng Ninh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.195 | Võ Hoàng Dương | 21/8/2007 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Võ Văn Quang | Phạm Thị Ánh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.196 | Phùng Tiến Đạt | 14/7/2006 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phùng Minh | Phạm Thị Trung | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.197 | Nguyễn Bá Bách | 05/02/2009 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Bá Vương | Mai Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.198 | Dương Hồng Phát | 25/2/2005 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Dương Văn Tiến 1968 | Cao Thị Cúc: 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.199 | Nguyễn Trần Nhật Tân | 21/5/2006 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Tử Thành Công | Trần Thị Ninh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 19.200 | Trần Đình Tài | 03/12/2008 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trần Đình Hiệp | Nguyễn Thị Ngọc Hảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.201 | Nguyễn Duy Khang | 03/6/2008 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Phúc | Phạm Thị Thanh Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.202 | Nguyễn Thành Danh | 18/07/2008 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Tùng | Đỗ Thị Sanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.203 | Phan Vũ Thiên Lộc | 22/12/2005 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | | Vũ Thị Ánh Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.204 | Phạm Thành Long | 05/9/2008 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phạm Minh Chung | Đỗ Thị Tình | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.205 | Trương Quang Khánh | 15/8/2007 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trương Đăng Việt | Phạm Thị Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.206 | Võ Thành Thiện | 08/6//2006 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Võ Nam | Nguyễn Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.207 | Phạm Minh Toàn | 26/01/2006 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Phạm Minh Thức | Trần Thị Gái | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.208 | Nguyễn Thanh Tùng | 24/01/2006 | | ĐH | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Minh | Đỗ Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.209 | Trần Ngọc Thương | 04/08/2008 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trần Văn Quang | Phạm Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.210 | Nguyễn Trần Quang Đại | 30/12/2006 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Duyên | Trần Thị Lên | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.211 | Nguyễn Hữu Hiệu | 02/07/2006 | | CĐ | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Lộ:1978 | Đỗ Thị Loan: 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.212 | Nguyễn Sơn Lâm | 07/11/2007 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Thế Sơn | Nguyễn Thị Minh Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.213 | Trương Quang Nhân | 22/04/2008 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Trương Ngọc Hải | Phạm Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.214 | Đỗ Minh Sang | 16/10/2006 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Đỗ Minh Hoanh:1973 | Nguyễn Thị Bằng: 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.215 | Nguyễn Minh Tấn | 07/03/2006 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Tám | Nguyễn Thị Cường | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.216 | Nguyễn Quốc Sự | 09/06/2008 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Sử | Nguyễn Thị Thùy Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.217 | Đặng Phương Nam | 17/4/2005 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Đặng Ngọc Thịnh | Nguyễn Thị Xuân Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.218 | Đặng Thành Công | 15/6/2005 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Đặng Thành Nhân | Phạm Thị Thanh Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.219 | Nguyễn Quốc Viễn | 29/12/2006 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Sơn | Phạm Thị Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.220 | Phạm Duy Hậu | 15/3/2005 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Phạm Tấn Long | Nguyễn Thị Nở | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.221 | Hà Quốc Linh | 28/02/2006 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Hà Khắc Sơn | Nguyễn Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.222 | Phạm Phú Quất | 11/5/2007 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Phạm Thủy | Bùi Thị Lệ Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.223 | Nguyễn Đức Thắng | 27/3/2007 | | CĐ | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Đức Hoanh | Tống Thị Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.224 | Nguyễn Ngọc Quang | 27/06/2008 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Tín | Đỗ Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.225 | Võ Bùi Quang Dương | 20/11/2008 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Võ Hàng | Bùi Thị Tạo | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.226 | Nguyễn Trương Hùng Vỹ | 29/9/2007 | | ĐH | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Hùng | Trương Thị Nghĩa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.227 | Nguyễn Trần Nhật Hào | 29/10/2007 | | 12/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Hảo | Trần Thị Hà Nội | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.228 | Phan Anh Tuấn | 28/03/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Phan Văn Trịnh | Tôn Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.229 | Dương Minh Thành | 06/08/2007 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Dương Văn Em | Nguyễn Thị Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.230 | Nguyễn Xuân Pháp | 06/09/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Xuân Phương | Đỗ Thị Thuý Quỳnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.231 | Đặng Tấn Phát | 19/7/2005 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Đặng Văn Tương | Phạm Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.232 | Trương Đình Gia Phong | 11/03/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Trương Đình Thành | Nguyễn Thị Bích Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.233 | Võ Thái Thịnh | 30/08/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Võ Thái Thành | Nguyễn Thị Thiệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.234 | Nguyễn Hải Kin | 14/08/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Thương Hải | Phạm Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.235 | Lê Phú Hưng | 02/01/2009 | | 12/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Lê Phú Ngọc Nhuận © | Nguyễn Thị Hoanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.236 | Huỳnh Tấn Phát | 21/9/2005 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | | Huỳnh Thị Hương: 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.237 | Trương Đình Gia Bảo | 17/8/2006 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Trương Đình Thành: 1982 | Nguyễn Thị Bích Hoàng:1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.238 | Cao Sơn Tiên | 28/12/2006 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Cao Sơn Cước | Võ THị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.239 | Võ Đăng Khoa | 20/01/2007 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Võ Hải | Đặng Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.240 | Bùi Công Hiếu | 31/07/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Bùi Văn Cư | Phan Thị Quyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.241 | Bùi Nguyễn Minh Thông | 12/05/2008 | | CĐ | Phú Bình | Tịnh Khê | Bùi Nhật Cảm | Nguyễn Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.242 | Nguyễn Văn Thanh | 25/07/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Sơn | Nguyễn Thị Anh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.243 | Đặng Thiện Nhân | 16/05/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Đặng Thanh Thu | Nguyễn Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.244 | Nguyễn Công Tài | 11/08/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | | Nguyễn Thị Dụng | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.245 | Lê Hoàng Anh Tuấn | 29/09/2008 | | | Phú Bình | Tịnh Khê | Lê Khang Nam | Bạch Thị Tới | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.246 | Trần Kim Thành | 08/03/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Trần Kim Tuấn | Lê Thị Thanh Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.247 | Nguyễn Lê Chung | 08/12/2008 | | CĐ | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Thông | Lê Thị Kim Ngân | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.248 | Nguyễn Thanh Phúc | 27/02/2005 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Phan Thanh Hải | Trịnh Thị Bích Hạnh | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 19.249 | Nguyễn Thanh Phát | 27/02/2005 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Phan Thanh Hải | Trịnh Thị Bích Hạnh | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 19.250 | Đỗ Nguyễn Anh Khoa | 24/10/2006 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Đỗ Thanh Hưng | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.251 | Đặng Vũ Quốc Thịnh | 29/11/2003 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Đặng Sinh: 1977, | Võ Thị Lệ Trà: 1982 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 19.252 | Nguyễn Xuân Vĩ | 16/7/2005 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Xuân Bình | Lê Thị Kim Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.253 | Nguyễn Thành Phú | 13/11/2006 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Thành Long: 1968 | Nguyễn Thị Kim Anh:1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.254 | Trần Văn Trường | 22/01/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Trần Anh Vũ | Tống Thị Kim Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.255 | Nguyễn Minh Đức | 20/11/2008 | | ĐH | Phú Bình | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Tiến | Phạm Hồng Quang | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.256 | Trần Quang Triều | 10/01/2004 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Thanh Long: 1972 | Cao Thị Lợi: 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.257 | Trương Gia Bảo | 16/12/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trương Cứng: 1969 | Đỗ Thị Tính:1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.258 | Châu Thế Phương | 25/7/2006 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Châu Văn Kiêm: 1973 | Nguyễn Thị Hàng:1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.259 | Trần Thanh Tài | 26/8/2008 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Thanh Triển: 1984 | Tạ Thị Mỹ Danh: 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.260 | Nguyễn Văn Thành | 14/4/2008 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Cư: 1969 | Trần Thị Lộ: 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.261 | Lê Tấn Tài | 23/11/2008 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Lê Tấn Dũng: 1974 | Đặng Thị Lệ: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.262 | Nguyễn Anh Tiến | 16/01/2008 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Anh Tuấn: 1978 | Huỳnh Thị Bích Thuận: 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.263 | Lương Tín Nghĩa | 15/3/2008 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Lương Lý: 1967 | Hồ Thị Tài: 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.264 | Nguyễn Vũ Đức Duy | 07/11/2007 | | 11/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Hữu Nghĩa:1980 | Vũ Tứ Hiếu:1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.265 | Phạm Văn Sỹ | 21/9/2008 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Phạm Đình Liền: 1975 | Trần Thị Vân: 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.266 | Huỳnh Anh Khôi | 12/09/2008 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Công Hòa: 1979 | Nguyễn Thị Hậu: 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.267 | Nguyễn Ngọc Hiếu | 08/11/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Ngọc Đoàn:1975 | Huỳnh Thị Là © | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.268 | Phạm Hoài Hải | 29/12/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Phạm Tô Ninh:1981 | Huỳnh Thị Như Hà:1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.269 | Trần Đức Nhân | 25/4/2008 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Văn Hiền: 1973 | Lê Thị Nở: 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.270 | Huỳnh Đỗ Tấn Tài | 23/12/2008 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Ngọc Tấn: 1970 | Đỗ Thị Lệ: 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.271 | Phạm Thanh Trọng | 28/5/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Phạm Hậu:1984 | Huỳnh Thị Thư:1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.272 | Huỳnh Gia Hải | 02/01/2009 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Ngọc Sơn | Võ Thị Hàn Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.273 | Trần Thanh Định | 12/03/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Cảnh: 1974 | Phạm Thị Nguyệt: 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.274 | Huỳnh Phùng Thiên Phát | 30/8/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Thanh Trung:1976 | Phùng Thị Ngọc Sương:1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.275 | Nguyễn Viết Hà | 06/11/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Khẩn:1981 | Phạm Thị Dung:1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.276 | Phạm Tấn Phúc | 03/12/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Phạm Tấn Lợi:1972 | Đỗ Thị Thanh Uyên:1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.277 | Trần Văn Phú | 07/03/2007 | | CĐ | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Văn Trí:1973 | Nguyễn Thị Bích Thư:1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.278 | Nguyễn Đoàn Tuấn Khoa | 06/8/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Sơn:1966 | Đoàn Thị Hoanh:1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.279 | Đặng Lê Nguyên Vũ | 11/10/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Đặng Văn Lâu:1974 | Lê Thị Lệ Thường:1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.280 | Phạm Văn Trung | 12/03/2006 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Phạm Đình Liên:1975 | Trần Thị Vân:1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.281 | Diệp Công Chánh | 03/12/2006 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Diệp Công Tô:1978 | Đặng Thị Bích Liên:1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 19.282 | Diệp Trương Công Triều | 22/5/2006 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Diệp Công Trọng:1978 | Trương Thị Thu Liễu:1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 19.283 | Phạm Nguyên Khôi | 08/12/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Phạm Văn Tín: 1966 | Phạm Thị Kiều: 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.284 | Đỗ Nguyễn Việt Hoàng | 30/12/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Đỗ Ngọc Nhân: 1966 | Nguyễn Hoàng Thị Anh Thư 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.285 | Trần Hữu Trí | 01/09/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Công: 1967 | Cao Thị Hồng Hoa: 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.286 | Trần Minh Tuấn Sơn | 02/11/2006 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Minh Chín:1964 | Nguyễn Thị Kim Dung:1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.287 | Nguyễn Quốc Hiệu | 31/5/2006 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Quốc Hiệp:1979 | Phan Thị Tuyết Tâm:1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.288 | Đỗ Viết Kha | 24/12/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Đỗ Đình Hoang: 1970 | Huỳnh Thị XuânHương:1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.289 | Huỳnh Ngọc Hưng | 01/01/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Văn Vân: 1973 | Trần Thị Mỹ Tho: 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.290 | Đỗ Trọng Tài | 04/09/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Đỗ Dư Hà: 1966 | Phan Thị Thạnh: 1970 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 19.291 | Nguyễn Quang Trường | 08/11/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Đi: 1970 | Phạm Thị Bích Chi:1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.292 | Nguyễn Huỳnh Duy Kha | 03/09/2008 | | 9/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Duy Minh: 1983 | Huỳnh Thị Thùy: 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.293 | Võ Thịnh Phát | 26/10/2008 | | 9/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Võ Văn Tấn: 1982 | Nguyễn Thị Sương: 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.294 | Nguyễn Hoàng Quân | 23/6/2008 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Tử Trung: 1983 | Nguyễn Thị Nguyệt: 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.295 | Đỗ Anh Min | 17/8/2008 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Đỗ Minh Thái: 1984 | Huỳnh Thị Khánh:1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.296 | Nguyễn Văn Thương | 18/09/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Tử Danh: 1974 | Tô Thị Lần: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.297 | Nguyễn Huỳnh Phương Trường | 07/11/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Mai: 1975 | Huỳnh Thị Vân: 1980 | LĐTD; Phụ thuộc | |
| 19.298 | Trần Gia Huy | 10/09/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Văn Phú | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.299 | Nguyễn Văn Kha | 19/02/2008 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Trung: 1977 | Phạm Thị Liên: 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.300 | Nguyễn Tiến Đạt | 19/02/2009 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Lẻ | Tô Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.301 | Huỳnh Trọng Tấn | 03/02/2009 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Hữu Phương | Huỳnh Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.302 | Huỳnh Ngọc Trọng | 24/01/2007 | | 12/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Cu Huy: 1978 | Trần Thị Long:1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.303 | Nguyễn Đức Tín | 15/8/2006 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Đức Thắng:1968 | Đỗ Nữ Như Sa:1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.304 | Nguyễn Chí Thành | 08/02/2006 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Trung: 1977 | Lê Thị Hà:1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.305 | Nguyễn Minh Dũng | 03/12/2006 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Mùa:1971 | Trương Thị Thủy:1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.306 | Trần Thiên Trường | 10/08/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Đình Thọ: 1976 | Phạm Thị Bích Hà: 1978 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.307 | Nguyễn Minh Triết | 10/02/2006 | | CĐ | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Trỗi:1968 | Nguyễn Thị Thu Nhi:1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.308 | Nguyễn Minh Tiến | 26/05/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Minh Cảnh:1973 | Nguyễn Thị Cảm: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.309 | Nguyễn Thanh Bình | 18/5/2004 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Tùng1977 | Trần Thị Thương: 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 19.310 | Huỳnh Trường | 28/5/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Tuấn: 1978 | Đỗ Thị Nhân:1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.311 | Lê Quang Phúc | 15/8/2007 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Lê Quang Hiếu: 1978 | Trần Thị Cúc:1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.312 | Huỳnh Quốc Lưu | 26/7/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Văn Đồng: 1973 | Phạm Thị Sâm: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.313 | Huỳnh Quốc Vỹ | 26/7/2005 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Văn Đồng: 1973 | Phạm Thị Sâm: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.314 | Tống Công Miên | 10/01/2004 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Tống Truyền: 1966 | Nguyễn Thị Yến: 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.315 | Huỳnh Tô Khoa | 01/01/2003 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Văn Cử 1973 | Nguyễn Thị Thanh Tâm:1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 19.316 | Lê Tấn Đạt | 18/10/2006 | | ĐH | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Lê Văn Tuấn 1983 | Mai Thị Bình 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.317 | Trần Hồ Đình Duy | 12/08/2005 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trần Đình Quang | Hồ Thị Kim Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.318 | Trương Huy Hoàng | 01/09/2007 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trương Thi: 1974 | Nguyễn Thị Ly: 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.319 | Nguyễn Lê Hải Nam | 22/4/2007 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Phước:1976 | Lê Thị Thúy Trang:1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.320 | Đoàn Nghĩa Dũng | 28/10/2007 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đoàn Khắc Thức:1979 | Đào Thị Lễ:1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.321 | Nguyễn Minh Hiếu | 29/7/2006 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Trung:1978 | Hồ Thị Quý:1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.322 | Đoàn Anh Quân | 12/10/2006 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đoàn Anh Tuấn:1982 | Cao Thị Phương:1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.323 | Trần Đại Nghĩa | 22/5/2008 | | CĐ | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trần Văn Cường: 1970 | Huỳnh Thị Lợi: 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.324 | Trần Quang Khải | 17/9/2008 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trần Văn Trung: 1976 | Tô Thị Chung: 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.325 | Lê Văn Hồng | 19/02/2007 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Lê Văn Thơm:1982 | Phạm Thị Thủy:1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.326 | Nguyễn Hữu Viễn | 10/04/2007 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Hữu Hạnh ©:1981 | Đoàn Thị Thanh Trâm:1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.327 | Trần Minh Quang | 09/03/2008 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trần Trọng Hiếu: 1972 | Đinh Thị Thu Hương: 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.328 | Nguyễn Hồng Đức | 18/01/2009 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Hồng Giang | Nguyễn Thị Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.329 | Nguyễn Thanh Trà | 20/02/2008 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Tiến Sơn: 1979 | Cao Thị Mỹ Dung: 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.330 | Phạm Trà | 02/07/2004 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Phạm Nữa: 1976 | Phùng Thị Bình: 1972 | LĐTD; Phụ thuộc | |
| 19.331 | Trần Phương Kiên | 27/10/2006 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trần Ngọc Phương:1970 | Bùi Thị Mai: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.332 | Trần Đỗ Thành Huy | 31/8/2006 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trần Thanh Phong:1979 | Đỗ Thị Bé:1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.333 | Tô Minh Triệu | 27/02/2006 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Tô Minh Tám: 1978 | Huỳnh Thị Sương:1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.334 | Tô Đức Tính | 02/04/2008 | | CĐ | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Tô Văn Toàn: 1982 | Nguyễn Thị NgọcBích:1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.335 | Lê Hoàng Trí | 12/10/2008 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Lê Thành Đức: 1974 | Phạm Thị Mai Hương: 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.336 | Lê Văn Hưng | 30/11/2008 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Lê Văn Hậu: 1982 | Nguyễn Thị Thúy Liễu: 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.337 | Lê Văn Đạt | 27/12/2008 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Lê Văn Thư: 1976 | Phạm Thị Hiếu: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.338 | Lê Văn Thành | 20/4/2004 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Lê Văn Thư: 1976 | Phạm Thị Hiếu: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.339 | Nguyễn Văn Đạt | 08/09/2008 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Thuận: 1973 | Nguyễn Thị Lệ: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.340 | Đặng Quốc Dương | 13/4/2008 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đặng Văn Thái: 1978 | Phan Thị Thanh Hường: 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.341 | Nguyễn Trung Trực | 01/06/2005 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Thế: 1976 | Đỗ Thị Thanh Thủy:1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.342 | Tô Gia Bảo | 09/01/2005 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Tô Hồng: 1977 | Ngô Thị Thu Hương:1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.343 | Nguyễn Tấn Lai | 28/7/2004 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | | Nguyễn Thị Lĩnh: 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.344 | Trương Thế Trà | 10/1/2006 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trương Thế Liễu:1979 | Đào Thị Ri:1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.345 | Lê Phạm Huy Hoàng | 14/4/2007 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Lê Xuân Huy; 1969 | Phạm Thị Mỹ Hạnh; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.346 | Phạm Hữu Thạch | 04/10/2004 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Phạm Đống: 1969 | Nguyễn Thị Anh: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.347 | Trần Quốc Huy | 29/02/2006 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trần Thanh Trà:1979 | Trần Thị Thuận:1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.348 | Nguyễn Đức Trọng | 02/06/2005 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Dũng: 1972 | Lê Thị Nữ: 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.349 | Võ Tấn Quý | 25/10/2005 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Võ Sơn: 1972 | Nguyễn Thị Bé: 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.350 | Đặng Tấn Min | 13/7/2005 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đặng Tấn Thiên: 1980 | Nguyễn Thị Dung: 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.351 | Nguyễn Quang Quyến | 05/10/2005 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Lên: 1980 | Huỳnh Thị Cúc: 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.352 | Huỳnh Vũ Linh | 22/10/2006 | | CĐ | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Huỳnh Văn Long:1977 | Tô Thị Thanh Hiền: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.353 | Đinh Xuân Dũ | 02/05/2005 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đinh Xuân Dư: 1973 | Trương Thị Hồng: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.354 | Nguyễn Du | 07/02/2007 | | CĐ | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Lịch:1970 | Phan Thị Bích Liên:1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.355 | Võ Nguyễn Trung Đắc | 23/7/2004 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Võ Văn Phê: 1978 | Nguyễn Thị Hiền:1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.356 | Huỳnh Quốc Khanh | 08/03/2008 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Huỳnh Ngọc Cần: 1976 | Trần Thị Hồng Nhung: 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.357 | Huỳnh Khôi Nguyên | 23/02/2009 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Huỳnh Quốc Huy | Lê Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.358 | Huỳnh Minh Huân | 20/01/2008 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Huỳnh Hữu Hạnh: 1971 | Cao Thị Hồng Hà: 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.359 | Đặng Ngọc Viễn | 14/7/2008 | | CĐ | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đặng Mai Ngọc Sơn: 1978 | Huỳnh Thị Hòa: 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.360 | Đào Hữu Phú | 11/02/2009 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đào Hữu Quý | Trương Thị Trinh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.361 | Nguyễn Cẩm Duy | 19/02/2009 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Trước | Bùi Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.362 | Nguyễn Huỳnh Xuân Vị | 13/01/2009 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Nguyễn Từ Hồng | Huỳnh Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.363 | Đỗ Minh Dược | 9/12/2004 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đỗ Đình Hoa: 1970 | Trần Thị Biết: 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.364 | Huỳnh Đỗ Ngọc Thương | 19/9/2007 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Huỳnh Nhớ:1978 | Đỗ Thị Bích Hiền:1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.365 | Phùng Hữu Đạt | 21/02/2006 | | CĐ | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Phùng Đình Lư:1973 | Huỳnh Thị Thẩm:1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.366 | Dương Thành Đạt | 6/8/2007 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Dương Văn Thành 1981 | Đào Thị Liễu; 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.367 | Võ Văn Huy | 5/3/2008 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Võ Văn Quế: 1967 | Nguyễn Thị Hồng: 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.368 | Trần Văn Hiếu | 14/9/2008 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Trần Văn Dưỡng: 1967 | Phạm Thị Kim Cúc: 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.369 | Phạm Thiên Tín | 2/10/2006 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Phạm Ngọc Linh:1974 | Trương Thị Nhân:1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.370 | Đỗ Tấn Ngọc | 23/7/2008 | | 12/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Đỗ Tấn Lành: 1982 | Huỳnh Thị Thắm: 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.371 | Cao Văn Khâm | 4/1/2005 | | ĐH | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Cao Văn Thanh: 1977 | Trương Thị Hồng Hoanh:1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.372 | Phan Tiến Đạt | 25/5/2006 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phan Danh 1976 | Trần Thị Mỹ Hòa 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.373 | Dương Quốc Vương | 19/1/2007 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Dương Vinh 1981 | Lê Thị Quỳnh Thi 1984 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.374 | Lê Quang Thành | 17/03/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Quang Dũng | Trần Thị Lý | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.375 | Nguyễn Lương Nhất Duy | 6/8/2005 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Sang 1979 | Lương Thị Hà Giang 1981 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.376 | Phạm Thành Thiện | 16/6/2007 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Tấn © | Phan Thị Phượng | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.377 | Phạm Ngọc Bảo | 18/05/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Tuấn Em | Phạm Thị Hiệu | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.378 | Nguyễn Thăng Long | 6/4/2006 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thành Vương 1975 | Nguyễn Thị Dung 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.379 | Bùi Quốc Hùng | 8/7/2007 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Bùi Kiến Tài | Dương Thị Định | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.380 | Lý Duy Hoàng Thụ | 17/01/2006 | | CĐ | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lý Văn Thiên 1969 | Trần Thị Đại 1970 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.381 | Từ Minh Hiền | 5/5/2005 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Từ Văn Định 1970 | Đỗ Thị Thanh Kim Huệ 1977 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.382 | Nguyễn Thanh Trí | 2/1/2007 | | CĐ | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Tráng | Lê Thị Hồng Vĩnh | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.383 | Phạm Gia Khiêm | 15/6/2007 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Thanh Tân | Nguyễn Thị Viết | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.384 | Trần Hữu Nguyên Hản | 30/4/2007 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Hữu Ân | Huỳnh Thị Hải | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.385 | Phạm Nguyên Khôi | 24/2/2007 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Duy Cẩm 1969 | Nguyễn Thị Minh Trang | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.386 | Võ Tấn Tiên | 1/8/2005 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Tấn Thanh 1979 | Phạm Thị Oanh 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.387 | Phan Thanh Tùng | 2/12/2005 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phan Văn Chín 1977 | Nguyễn Thị Kim Chung 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.388 | Lê Thành Tiên | 19/08/2008 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Chí Viễn | Trịnh Thị Đào | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.389 | Vũ Trọng Hiếu | 12/11/2008 | | CĐ | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Vũ Hoài Phong | Phan Thị Nga | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.390 | Võ Chí Thanh | 19/03/2008 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Chí Bình | Phan Thị Thảo | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.391 | Phan Duy Hải | 14/01/2008 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phan Duy Vũ | Nguyễn Thị Thanh Phúc | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.392 | Võ Tấn Đại | 13/03/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Ngọc Hiệp © | Phạm Thị Ơi | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.393 | Nguyễn Hữu Bình | 24/01/2008 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn An Trường | Nguyễn Thị Thanh Ca | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.394 | Mai Hoàng Anh Nhất | 20/02/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Mai Hồng Vân | Phạm Thị Liễu | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.395 | Phan Quốc Bảo | 24/04/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | | Phan Thị Mai | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.396 | Phan Quốc Bảo | 27/01/2009 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phan Thanh Thành | Phạm Thị Bé | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.397 | Phan Võ Gia Hào | 07/01/2009 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phan Thanh Hưng | Võ Thị Minh Việt | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.398 | Lê Hoàng Phúc | 24/08/2008 | | CĐ | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Văn Đức | Võ Thị Mai | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.399 | Đặng Văn Khoa | 2/8/2008 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Đặng Hết | Trần Thị Huệ | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.400 | Trần Văn Thạnh | 26/08/2008 | | CĐ | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Tài | Nguyễn Thị Kim Pháp | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.401 | Phạm Quang Trọng | 20/11/2008 | | CĐ | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Hồng Nhân | Nguyễn Thị Diệu Hiền | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.402 | Võ Trần Xuân Thắng | 27/10/2008 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Thành Quyết | Trần Thị Ngoãn | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.403 | Lê Xuân Ngọc | 10/9/2008 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Văn Xin | Nguyễn Thị Toản | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.404 | Phạm Gia Tiến | 25/04/2008 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Minh Vương | Nguyễn Thị Bé | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.405 | Cao Phú Cường | 2/6/2008 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Cao Văn Cần | Trần Thị Hồng | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.406 | Nguyễn Cao Lợi | 30/11/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Nhân | Cao Thị Kiều | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.407 | Võ Tuấn Hưng | 17/08/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Ngọc Chiến | Nguyễn Thị Chung | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.408 | Trương Quang Duy | 10/4/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trương Thanh Hà | Phạm Thị Chí | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.409 | Huỳnh Tấn Khương | 7/9/2007 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Huỳnh Xin | Trần Thị Đây | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.410 | Lê Tiến Dũng | 12/12/2005 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Xuân Thạnh 1980 | Võ Thị Thu Nhớ 1984 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.411 | Đỗ Tấn Phong | 28/02/2007 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Đỗ Văn Thương | Trần Thị Danh | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.412 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 19/02/2008 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thành Vạn | Đoàn Thị Thanh Thủy | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.413 | Võ Thạch Lam | 25/8/2005 | | ĐH | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Ngọc Thạch 1978 | Nguyễn Thị Như Thủy1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.414 | Vũ Hữu Việt | 15/09/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Vũ Phú Cường | Cao Thị Thủy | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.415 | Dương Đặng Công Trí | 14/12/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Dương Ngọc Trọng | Đặng Thị Bích Tâm | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.416 | Lê Minh Đạt | 19/11/2007 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Lê Tấn Hải | Đỗ Thị Hồng | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.417 | Phạm Văn Tân | 12/7/2008 | | 12/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Phạm Văn Lành | Lư Thị Viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.418 | Võ Anh Hậu | 5/5/2007 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Võ Hồng Công | Lư Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.419 | Nguyễn Nam Hoàng Tú | 10/10/2006 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Thành Luân | Nguyễn Thị Mỹ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.420 | Nguyễn Tấn Linh | 30/01/2008 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Khôi | Nguyễn Thị Hóa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.421 | Đỗ Tấn Dũng | 9/10/2008 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Đỗ Hồng Đi | Hồ Thị Thôi | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.422 | Nguyễn Trọng Hiếu | 17/11/2008 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Đức Hùng | Lê Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.423 | Trần Phi Thao | 3/12/2006 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Trần Văn Thanh | Đỗ Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.424 | Trần Đức Chánh | 12/4/2005 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Trần Thanh Lâm | Đỗ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.425 | Trần Gia Huy | 10/9/2007 | | CĐ | Trường Định | Tịnh Khê | Trần Thanh Lâm | Đỗ Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.426 | Đặng Anh Quốc | 3/6/2006 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Đặng Minh Vương | Từ Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.427 | Đặng Minh Nguyễn | 1/4/2005 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Đặng Văn Hạnh | Phùng Thị Màu | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.428 | Phan Tấn Đạt | 18/3/2005 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Phan Đình Hòa | Huỳnh Thị Đào | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.429 | Đỗ Đình Anh Hào | 1/2/2007 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Đỗ Đình Trúc | Trần Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.430 | Trần Văn Quân | 22/8/2006 | | CĐ | Trường Định | Tịnh Khê | Trần Ngoan | Phùng Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.431 | Trần Thanh Hải | 1/12/2006 | | CĐ | Trường Định | Tịnh Khê | Trần Văn Thanh | Nguyễn Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.432 | Trần Gia Bảo | 28/07/2008 | | 12/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Trần Văn Thanh | Nguyễn Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.433 | Đỗ Hữu Thịnh | 18/8/2004 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Đỗ Tịnh Bách-1978 | Phạm Thị Tình-1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.434 | Lương Tấn Tiến | 29/10/2007 | | CĐ | Trường Định | Tịnh Khê | Lương Tấn Phát | Trương Thị Đến | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.435 | Phan Bá Đức | 19/08/2008 | | 9/12 | Trường Định | Tịnh Khê | | Phan Thị Thanh Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.436 | Trần Đỗ Anh Tân | 14/02/2009 | | 12/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Trần Anh Duyên | Đỗ Thị Bích Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.437 | Huỳnh Anh Kiệt | 29/01/2009 | | 12/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Thu | Đỗ Thị Thu Ba | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.438 | Đặng Hồng Danh | 2/10/2008 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Đặng Văn Kiểm | Phạm Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.439 | Nguyễn Phúc An | 31/3/2008 | | 12/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Thành | Trương Thị Kim Phúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.440 | Trần Anh Khoa | 13/11/2006 | | CĐ | Trường Định | Tịnh Khê | Trần Anh Quang | Nguyễn Thị Bích Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.441 | Nguyễn Huỳnh Đức | 23/10/2008 | | CĐ | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Thành Trung | Huỳnh Thị Kim Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.442 | Nguyễn Đắc Nhân | 8/10/2006 | | CĐ | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Đắc Nam | Nguyễn Trần Kim Quyên | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 19.443 | Nguyễn Huỳnh Phúc | 01/01/2007 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Thành Trung | Huỳnh Thị Kim Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.444 | Nguyễn Huỳnh Phúc Lộc | 6/8/2006 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Long | Huỳnh Thị Kim Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.445 | Lê Thành Nghĩa | 16/11/2007 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Lê Văn Tình | Phạm Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.446 | Phạm Đồng Quân | 25/12/2006 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Phạm Đồng Kiểm | Võ Thị Công | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.447 | Nguyễn Ngọc Bảo Trọng | 14/1/2006 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Thời: 1971 | Nguyễn Thị Nhẹ: 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.448 | Nguyễn Tấn Thuận | 25/3/2007 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Tân | Nguyễn Thị Kim Thạch | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.449 | Trần Hoài An | 17/7/2008 | | CĐ | Trường Định | Tịnh Khê | Trần Lựu | Lê Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.450 | Nguyễn Đình Phú | 12/2/2008 | | 12/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Đình Trà | Đào Thị Lệ Thu | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.451 | Võ Thanh Hải | 27/10/2008 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Võ Minh Hiếu | Lý Thị Kim Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.452 | Võ Thành Nhân | 30/7/2008 | | CĐ | Trường Định | Tịnh Khê | Võ Văn Quỳnh | Đỗ Thị Đông | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.453 | Nguyễn Tấn Lợi | 26/11/2008 | | ĐH | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Hoà | Phạm Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.454 | Võ Quang Huy | 31/10/2006 | | CĐ | Tư Cung | Tịnh Khê | Võ Hồng Thái | Phạm Thị Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.455 | Lê Việt Khoa | 9/6/2007 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Lê Ánh | Nguyễn Thị Mai | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.456 | Nguyễn Minh Gia Khang | 28/7/2007 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Nguyễn Minh Khánh | Phạm Thị Tư | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.457 | Lê Trọng Nhân | 16/01/2008 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Lê Huấn | Nguyễn Thị Minh Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.458 | Võ Tuấn Bo | 3/4/2008 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Võ Văn Long | Bùi Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.459 | Phùng Nhơn Hòa | 26/5/2007 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Phùng Văn Khanh | Lê Thị Mẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.460 | Đỗ Huy Cường | 14/4/2006 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Đỗ Tấn Ba | Phùng Thị Thiệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.461 | Lê Duy Bảo | 28/9/2005 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Lê Văn Lô - 1967 | Phạm Thị Gia - 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.462 | Lê Đức Tài | 26/6/2006 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Lê Văn Tư | Trần Thị Thân | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.463 | Đỗ Duy Tịnh | 5/10/2009 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Đỗ Vân | Nguyễn Thị Ngọt | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.464 | Đỗ Công Trí | 26/06/2008 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Đỗ Tri Chức | Đỗ Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.465 | Quảng Trọng Thiên | 29/04/2008 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Quảng Trọng Phủ | Trương Thị Phấn | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.466 | Nguyễn Phát Đại | 11/11/2005 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Nguyễn Trọng Nhân 1975 | Nguyễn Thị Bích Vân1978 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 19.467 | Trương Thành Quý | 22/7/2005 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Trương Ngọc Quyến-1968 | Trương Thị Thúy-1967 | Biển; Phụ thuộc | |
| 19.468 | Phạm Hữu Trọng | 14/11/2008 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Phạm Hữu Phú | Nguyễn Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.469 | Đào Linh | 5/12/2006 | | CĐ | Tư Cung | Tịnh Khê | | Đào Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.470 | Quảng Trọng Tình | 06/02/2009 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Quảng Thanh Minh | Đỗ Thị Lan | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.471 | Đào Kiều Quang | 25/02/2009 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Đào Văn Tuyến | Kiều Thị Thanh Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.472 | Nguyễn Hoàng Phúc | 27/09/2008 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Nguyễn Xuân Tiên | Nguyễn Thị Yến Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.473 | Trần Cao Phúc Nguyên | 18/01/2008 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Trần Ngọc Bách | Cao Thị Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.474 | Đặng Minh Nhật | 18/01/2007 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Đặng Phụng | Lê Thị Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.475 | Lê Minh Thuận | 17/5/2005 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Lê Minh Lành-1973 | Nguyễn Thị Thu Thùy-1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.476 | Nguyễn Phan Tấn Khoa | 11/3/2007 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Thành | Phan Thị Hồng Vương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.477 | Trương Đình Hưởng | 21/4/2007 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Trương Đình Sơn | Võ Thị Minh Trà | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.478 | Đào Như Tính | 06/10/2008 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Đào Sĩ | Đỗ Thị Cam | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.479 | Phạm Tấn Duy | 4/8/2006 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Phạm Tấn Phước © | Nguyễn Thị Nam | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.480 | Phạm Thanh Thịnh | 2/2/2005 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Phạm Quýt - 1977 | Cao Thị Mai - 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.481 | Lương Tấn Thành | 05/02/2008 | | CĐ | Tư Cung | Tịnh Khê | Lương Tấn Tiến | Nguyễn Thị Thoại | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.482 | Trương Văn Đạt | 1/4/2006 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Trương Văn Phước | Lê Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.483 | Trương Vũ Hưng | 27/11/2005 | | ĐH | Tư Cung | Tịnh Khê | Trương Tấn Vinh-1980 | Võ Thị Minh Trầm: 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.484 | Dương Thanh Học | 17/11/2003 | | 9/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Dương Đình Triết 1968 | Cao Thị Mơ 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.485 | Nguyễn Phạm Quốc Hưng | 10/9/2005 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Hùng 1978 | Phạm Thị Luận 1986 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.486 | Lê Nhật Duy | 30/3/2004 | | 12/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Thanh Hải 1978 | Nguyễn Thị Đào 1977 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.487 | Nguyễn Đức Huy | 11/05/2005 | | 8/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Vàng 1978 | Đỗ Thị Liễu 1982 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.488 | Trần Thái Dương | 22/11/2005 | | 12/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Văn Thu | Đỗ Thị Trà My | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.489 | Trần Minh Độ | 05/06/2005 | | 9/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Văn Cường | Ngô Thị Tuyết | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.490 | Phạm Ngọc Hùng | 10/8/2006 | | 9/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Ngọc Đức | Nguyễn Thị Hương | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.491 | Nguyễn Tấn Vinh | 26/1/2006 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Quang | Lê Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.492 | Trương Quang Nghĩa | 19/1/2006 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Trương Quang Năm | Dương Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.493 | Trương Thế Kỳ | 18/02/2008 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Trương Khánh | Bùi Thị Hồng Lệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.494 | Lê Văn Huy | 06/04/2007 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Lê Văn Phúc | Đặng Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.495 | Lê Kha Trần | 30/9/2007 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Lê Thanh Bình | Phạm Thị Thu Sự | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.496 | Hồ Văn Trọng | 03/11/2006 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Hồ Thành | Trương Thị Huệ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.497 | Đỗ Trương Quốc Khánh | 05/03/2008 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đỗ Triết | Trương Thị Bé | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.498 | Đoàn Đỗ Hùng Vĩ | 11/02/2004 | | ĐH | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đoàn Huỳnh Triều | Đỗ Thị Thanh Long | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.499 | Phan Thiện Nhơn | 03/07/2007 | | 11/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Phan Thành Chiến | Nguyễn Thị Minh Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.500 | Nguyễn Hồng Sơn | 12/09/2007 | | 8/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Sáu | Lê Thị Mi | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.501 | Lê Anh Dũng | 25/5/2006 | | 12/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Lê Ngô | Đỗ Thị Nhỏ | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.502 | Dương Tấn Vũ | 26/6/2007 | | 10/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Dương Đình Nghĩa | Phạm Thị Mẫn | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.503 | Đỗ Văn Đồng | 07/02/2006 | | CĐ | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Đỗ Hoà | Nguyễn Thị Hồng Thương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.504 | Trần Văn Khoa | 18/02/2007 | | 12/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Trần Ngọc Thắng | Lương Thị Mỹ Lai | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.505 | Nguyễn Phan Hoài Nam | 01/01/2008 | | 9/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Vinh | Phan Thị Thu Ly | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.506 | Nguyễn Minh Quân | 16/10/2008 | | 9/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | | Nguyễn Thị Hồng Trang | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.507 | Huỳnh Công Toại | 25/7/2004 | | 7/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Huỳnh Minh Trính | Trần Thị Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.508 | Trần Trương Văn Trường | '06/06/2005 | | 9/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | | Trần Thị Bé: 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.509 | Phan Văn Trình | 13/6/2004 | | 8/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Phan Văn Dũng: 1970 | Đỗ Thị Tin: 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.510 | Cao Đức Dương | 19/02/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Cao Hoàng Đoàn | Nguyễn Thị Hương | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.511 | Nguyễn Duy Phương | 13/01/2008 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Thạo | Võ Thị Lực | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.512 | Trần Dương Linh | 16/8/2005 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Hùng 1973 | Dương Thị Trang 1972 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.513 | Lương Minh Trường | 17/8/2006 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lương Văn Sĩ 1979 | Nguyễn Thị Diễu 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.514 | Phan Đình Hiếu | 20/01/2007 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phan Đình Dũng 1978 | Phạm Thị Bé 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.515 | Nguyễn Hữu Nhất | 30/7/2006 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thống 1970 | Phạm Thị Quý 1972 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.516 | Lê Chí Hưng | 10/12/2008 | | CĐ | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lê Nhất | Từ Thị Thủy | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.517 | Huỳnh Tấn Phông | 04/09/2008 | | | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Huỳnh Đăng | Võ Thị Bé | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.518 | Cao Tiến Lãm | 13/10/2006 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Cao Hóa 1978 | Phan Thị Lên 1983 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.519 | Huỳnh Anh Tuấn | 03/10/2001 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Huỳnh Vương 1977 | Võ Thị Hóa 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.520 | Phan Thành Đạt | 14/7/2005 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phan Văn Tám 1968 | Nguyễn Thị Lượm 1973 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.521 | Trần Công Bình Phước | 28/02/2005 | | 12/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | | Trần Thị Hạnh 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.522 | Cao Ngọc Hà | 27/5/2004 | | 8/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Cao Ngọc Hải 1975 | Nguyễn Thị Hoàng 1982 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.523 | Nguyễn Văn Duy | 28/7/2007 | | 9/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Tín | Cao Thị Thành | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.524 | Bùi Quang Thông | 01/01/2003 | | 8/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Bùi Quang Thiều | Phạm Thị Minh | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.525 | Đỗ Kiều Quang Huy | 19/01/2007 | | 9/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Đỗ Hòa | Đặng Thị Cư | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.526 | Trương Quốc Huy | 17/4/2001 | | 12/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Trương Thành Công;1974 | Đỗ Thị Lệ Đào-1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.527 | Trương Thanh Thành | 05/11/2001 | | 8/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | Trương Văn Mười © | Đoàn Thị Bé- 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.528 | Hà Thanh Trường | 13/03/2008 | | 6/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Hà Thanh Danh | Lê Thị Liên | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.529 | Phạm Cao Thượng | 01/10/2008 | | 5/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Phạm Kiểm | Trần Thị Minh | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.530 | Đặng Ngọc Quân | 06/08/2005 | | 6/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Đặng Cu 1978, | Lê Thị Chuyền 1986 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.531 | Võ Văn Linh | 24/02/2005 | | 6/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Võ Công Trí 1978 | Bùi Thị Hồng Vấn 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.532 | Ngô Đang Huy | 10/12/2003 | | 6/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Ngô Thanh Hoàng1984 | Lê Thị Huệ 1987 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.533 | Lê Văn Chiến | 02/09/2004 | | 5/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Năm 1973 | Nguyễn Thị Kim Ngân © | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.534 | Đoàn Văn Viên | 19/8/2004 | | 6/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Đoàn Văn Hoàng 1976 | Võ Thị Kim Phượng 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.535 | Võ Thành Long | 05/06/2001 | | 6/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Võ Tông Tri 1978 | Bùi Thị Vấn 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.536 | Phạm Thanh Sơn | 02/8/2006 | | 5/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Phạm Bình 1964 | Đoàn Thị Y 1963 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.537 | Phan Ngọc Tài | 13/10/2006 | | 5/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Phan Ngọc Trang 1981 | Nguyễn Thị Sương 1984 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.538 | Lê Văn Chinh | 16/6/2002 | | 5/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Năm 1970 | Nguyễn Thị Kim Ngân1971 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.539 | Nguyễn Thành Tâm | 14/11/2002 | | 5/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Sâm 1976 | Nguyễn Thị Xí 1977 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.540 | Lê Văn Phước | 29/9/2002 | | 5/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Văn Hợi 1970 | Nguyễn Thị Nhành 1973 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.541 | Phạm Lý Ngọc Hà | 26/01/2007 | | 5/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Phạm Thanh Thành 1981 | Lý Thị Thu 1982 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.542 | Lê Công Minh | 27/11/2001 | | 6/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Lê Văn Hừng 1976 | Huỳnh Thị Thương 1979 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.543 | Nguyễn Ngân Khởi | 19/11/2003 | | 6/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Dũng1971 | Phạm Thị Thuận 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.544 | Nguyễn Ngọc Sanh | 01/4/2003 | | 5/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | | Trần Thị Một 1970 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.545 | Nguyễn Công Nhựt | 20/7/2002 | | 5/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Công Hà 1975 | Phạm Thị Tuyết 1981 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.546 | Nguyễn Ngọc Hùng | 10/6/2007 | | 6/12 | An Vĩnh | Tịnh Khê | Nguyễn Ngọc Viễn | Trương Thị Nhanh | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.547 | Nguyễn Sơn Ca | 26/01/2004 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyên Thanh Trung-1979 | Lý Thị Thanh Tâm-1980 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.548 | Phạm Thanh An | 04/04/2004 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Rào | Trần Thị Hoa | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.549 | Phạm Ngọc Giang | 27/8/2003 | | 5/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Thị Mai:1972 | Phạm Ngọc Rô: 1974 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.550 | Nguyễn Văn Tiến | 11/06/2005 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Vinh | Nguyễn Thị Tám | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.551 | Nguyễn Văn Long | 23/02/2008 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Lâm | Cao Thị Sa | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.552 | Trần Quốc Kiện | 19/02/2008 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Văn Thanh Cường © | Phạm Thị Nhớ | Làm biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.553 | Cao Văn Lên | 20/11/2003 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Cao Niên | Võ Thị Túy | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.554 | Ngô Văn Bắc | 31/7/2002 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Ngô Văn Quảng | Nguyễn Thị Thủy | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.555 | Ngô Văn Thái | 16/3/2006 | | 5/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Ngô Văn Quảng | Nguyễn Thị Thủy | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.556 | Nguyễn Quốc Hiệp | 02/10/2005 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Đực Nhỏ | Trần Thị Thu Quanh | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.557 | Cao Văn Cảnh | 19/4/2005 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Cao Văn Minh | Nguyễn Thị Mai | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.558 | Võ Văn Công | 17/10/2005 | | 5/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Văn Thọ | Nguyễn Thị Dung | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.559 | Trần Văn Bạch | 07/09/2004 | | 5/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Nhất Lan | Ngô Thị Bé Lan | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.560 | Võ Đức Nguyên | 16/4/2006 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Đức Trí | Ngô Thị Liên | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.561 | Ngô Văn Trạng | 23/7/2007 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Ngô Minh Tâm | Võ Thị Phi | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.562 | Nguyễn Quốc Hào | 14/6/2007 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Tây | Lê Thị Kim Đông | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.563 | Phạm Hồng Thảo | 23/12/2006 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phạm Hồng Vương | Ngô Thị Hoa | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.564 | Nguyễn Văn Tiến | 15/02/2005 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Ngọc Tý | Võ Thị Thanh Hoa | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.565 | Trần Văn Triều' | 07/08/2006 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Kỳ Quang | Nguyễn Thị Kia | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.566 | Phan Quốc Vĩnh | 08/12/2006 | | 5/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phan Cường | Trịnh Thị Đông | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.567 | Nguyễn Văn Quốc | 15/8/2001 | | 5/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Nỡ-1970 | Nguyễn Thị Chút-1672 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.568 | Hồ Văn Hiệp | 14/11/2004 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | | Phạm Thị Hồng | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.569 | Nguyễn Trung Nghĩa | 02/01/2006 | | 4/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Thành | Võ Thị Út | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.570 | Hồ Thanh Trọng | 24/4/2004 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Hồ Thanh Tuấn-1981 | | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.571 | Phan Tấn Triển | 10/03/2005 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Phan Tấn Chanh | Nguyễn Thị Minh | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.572 | Trương Chí Quí | 16/02/2005 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trương Minh Thu | Hồ Thị Linh | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.573 | Ngô Văn Chiến | 26/02/2007 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Ngô Văn Chinh | Nguyễn Thị Hạnh | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.574 | Ngô Minh Chiến | 26/02/2007 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Ngô Văn Chinh | Nguyễn Thị Hạnh | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.575 | Đỗ Nhật Tân | 14/11/2007 | | 5/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | | Đỗ Thị Thu Thiệu | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.576 | Trần Minh Chiêu | 01/10/2007 | | 5/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Văn Vương | Trần Thị Chín | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.577 | Võ Minh Thuận | 26/8/2006 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Văn Thủy | Lê Thị Hiền | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.578 | Trần Thanh Tuân | 15/10/2005 | | 5/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Thảo | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.579 | Trần Minh Trung | 03/01/2004 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần  Văn Sinh | Phạm Thị Công | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.580 | Lê Khánh Hòa | 08/06/2004 | | 5/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Lê Văn Láu-1976 | Huỳnh Thị Nhà-1976 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.581 | Trần Văn Thật | 25/04/2003 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Trần Văn Hai-1973 | Nguyễn Thị Tám-1977 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.582 | Võ Hồng Nhân Ái | 10/03/2007 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Hồng Hà | Trần Thị Lùn | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.583 | Lê Phan Phùng | 28/10/2004 | | 4/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Lê Văn Sáu-1973 | Phan Thị Chiến-1976 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.584 | Võ Văn Thiên | 26/04/2003 | | 2/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Văn Trung-1976 | Lê Thị Kín-1982 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.585 | Võ Quốc Chung | 09/02/2002 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Văn Mặn1964 | Lê Thị Ơi - 1966 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.586 | Võ Mỹ | 10/12/2001 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Võ Dũ | Trần Thị Hồng | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.587 | Huỳnh Đức | 20/09/2002 | | 6/12 | Cổ Lũy | Tịnh Khê | Huỳnh Tấn Phước | Đỗ Thị Lên 1972 | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.588 | Nguyễn Đoàn Thanh Thuận | 03/09/2006 | | 6/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Hòa | Võ Thị Búp | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.589 | Nguyễn Tấn Nam | 02/08/2006 | | 5/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Nguyễn Nhu | Trần Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.590 | Phạm Quốc Huy | 13/2/2006 | | 6/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Phạm Đình Thu | Lê Thị Trường Hận | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.591 | Võ Đặng Lộc An | 24/9/2001 | | 6/12 | Hòa Vinh | Tịnh Khê | Võ Đình Lợi © | Đặng Thị Lang | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.592 | Trương Trung Hậu | 05/07/2001 | | 5/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Trương Quang Đốc | Nguyễn Thị Hảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.593 | Nguyễn Tấn Thành | 17/4/2005 | | 6/12 | Long Khánh | Tịnh Khê | Trương Thị Hạnh | | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.594 | Quách Tuấn Du | 02/09/2007 | | 6/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Quách Văn Đây | Nguyễn Thị Thu Tâm | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.595 | Nguyễn Thành Kiên | 08/01/2008 | | 6/12 | Mỹ Lại | Tịnh Khê | Nguyễn Bảnh | Nguyễn Thị Trọng | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.596 | Nguyễn Tấn Vũ | 11/05/2002 | | 6/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Lực: 1978 | Nguyễn Thị Ký: 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.597 | Nguyễn Tấn Phong | 11/05/2002 | | 6/12 | Mỹ Lộc | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Lực: 1978 | Nguyễn Thị Ký: 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.598 | Đặng Thanh Bình | 18/8/2004 | | 5/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Đặng Văn Long: 1978 | Nguyễn Thị Lặc | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.599 | Đặng Văn An | 16/11/2006 | | 5/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Đặng Văn Long | Nguyễn Thị Lặc | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.600 | Trần Đức Vỹ | 07/01/2005 | | 5/12 | Phú Bình | Tịnh Khê | Trần Đức Vinh | Trương Thị Thúy Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.601 | Đỗ Quốc Hùng | 29/3/2006 | | 5/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | | Đỗ Thị Xuân Hoa:1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.602 | Trần Văn Thu | 07/01/2003 | | 6/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Trần Phận: 1971 | Nguyễn Thị Đây: 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.603 | Đỗ Minh Tạo | 26/02/2002 | | 6/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Đỗ Văn Quy: 1976 | Trần Thị Thu Hà: 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.604 | Phạm Trần Quốc Bảo | 05/07/2008 | | 6/12 | Sung Tích 1 | Tịnh Khê | Phạm Văn Hạnh: 1984 | Trần Thị Thu Hòa: 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.605 | Hồ Minh Hiếu | 26/6/2003 | | 6/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Hồ Minh Hương: 1973 | Phạm Thị Nguyệt: 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.606 | Cao Nhật Huy | 06/06/2007 | | 6/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Cao Hoàng Thiên; 1977 | Cao Thị Hạnh; 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.607 | Cao Văn Toàn | 06/03/2003 | | 6/12 | Sung Tích 2 | Tịnh Khê | Cao Văn Thuyền:1979 | Huỳnh Thị Nga: 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.608 | Trần Quang Vinh | 18/3/2007 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Văn Thành | Võ Thị Đại | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.609 | Dương Phùng Chí Tường | 24/6/2005 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Dương Thanh Hải 1968 | Phùng Thị Lang 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.610 | Trương Kháng | 21/6/2002 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trương Hiếu © | Nguyễn Thị Dung 1985 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.611 | Nguyễn Văn Sang | 23/6/2005 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Trọng 1982 | Đỗ Thị Đào 1987 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.612 | Phạm Quốc Toàn | 16/10/2002 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phạm Văn Bạo 1986 | Trần Thị Thu Hồng 1984 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.613 | Đỗ Thành Viễn | 16/12/2004 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Đỗ Trường Chinh 1978 | Phạm Thị Vũ 1984 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.614 | Cao Văn Tiễn | 06/07/2004 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Cao Xin 1970 | Trần Thị Phẩm 1975 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.615 | Trần Quốc Tài | 07/05/2004 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Đình Thiện 1975 | Phạm Thị Đông 1973 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.616 | Nguyễn Thanh Tú | 07/12/2006 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Tuấn 1987 | Đinh Thị Hoanh 1983 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.617 | Phan Nguyễn Long Nhật | 27/05/2008 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Phan Tèo | Nguyện Thị Bích Thư | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.618 | Nguyễn Tấn Lộc | 15/11/2007 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Thanh Vinh © | Huỳnh Thị Hợp | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.619 | Trần Minh Lên | 15/11/2007 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Phụng | Tô Thị Lựu | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.620 | Lý Chí Linh | 07/10/2005 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lý Tấn Đức 1976 | Nguyễn Thị Bé Trang 1981 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.621 | Trần Ngọc Tới | 14/5/2005 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Ngọc Thu 1969 | Phạm Thị Là 1969 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.622 | Trần Thanh Tú | 16/7/2005 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Thanh Tuân 1980 | Võ Thị Hiền 1989 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.623 | Nguyễn Tấn Vỹ | 10/07/2005 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Hùng 1978 | Phạm Thị Hoanh © 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.624 | Lý Tiên | 16/6/2001 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lý Đình Cung 1975 | Võ Thị Thủy 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.625 | Trần Tiến | 22/01/2003 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Phụng 1976 | Tô Thị Lựu 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.626 | Võ Mạnh Đồng | 10/01/2003 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Thanh Loan 1971 | Nguyễn Thị Út 1970 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.627 | Nguyễn Thái Sơn | 10/08/2002 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Vàng 1930 | Phạm Thị Thanh 1932 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.628 | Trần Ngọc Mỹ | 11/12/2003 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Trần Hường 1979 | Nguyễn Thị Sang 1978 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.629 | Võ Thanh Điền | 03/03/2003 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Võ Thanh Sơn 1975 | Nguyễn Thị Tuyết 1976 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.630 | Nguyễn Hữu Lộc | 19/6/2005 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Xuân Lý 1971 | Nguyễn Thị Nga 1973 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.631 | Bùi Văn Quyên | 26/10/2006 | | 6/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Bùi Thuyền 1974 | Nguyễn Thị Thi 1983 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.632 | Nguyễn Chí Hậu | 29/3/2006 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | | Nguyễn Thị Loan 1986 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.633 | Nguyễn Trần Đức Huy | 26/3/2006 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Lĩnh 1977 | Trần Thị Bình 1980 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.634 | Ngô Quang Thanh | 29/9/2006 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Ngô Quang Vinh 1974 | Nguyễn Thị Ly 1974 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.635 | Dương Thanh Hưng | 28/01/2006 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Dương Thanh Bình 1981 | Bùi Thị Lành 1983 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.636 | Dương Thanh Hiệu | 28/01/2006 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Dương Thanh Bình 1981 | Bùi Thị Lành 1983 | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.637 | Lý Văn Thành | 18/4/2007 | | 5/12 | Tịnh Kỳ | Tịnh Khê | Lý Văn Tâm | Phan Thị Nhung | Ngư nghiệp; Phụ thuộc | |
| 19.638 | Nguyễn Chí Thành | 03/12/2005 | | 6/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Văn Thái | Dương Thị Nguyệt | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.639 | Nguyễn Tấn Hà | 27/11/2007 | | 5/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Nguyễn Tấn Hưng | Trương Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.640 | Võ Tiến Đạt | 09/01/2007 | | 6/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Võ Minh Tấn © | Đỗ Thị Định | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.641 | Trương Thế Ngọc | 03/03/2003 | | 6/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Trương Thế Dũng | Nguyễn thị Thanh Nhàng | Làm biển; Phụ thuộc | |
| 19.642 | Đỗ Thanh Duy | 26/06/2008 | | 6/12 | Trường Định | Tịnh Khê | Đỗ Ngọc Anh | Lê Thị Nương | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.643 | Đỗ Tấn Vinh | 07/08/2006 | | 5/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | | Phan Thị Lài | Nông; Phụ thuộc | |
| 19.644 | Đỗ Văn Tuấn | 26/6/2004 | | 6/12 | Tư Cung | Tịnh Khê | | Đỗ Thị Mai | Làm biển; Phụ thuộc | |
| **44** | **PHƯỜNG TRÀ CÂU** | | | | | | | | | |
| 19.645 | Phạm Ngọc Thiện | 11/4/2001 | Kinh, Không | CĐ | Vinh Hiền | Trà Câu | Phạm Văn Nhạn (1962) | Lê Thị Tuyết Mai (1964) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.646 | Phạm Đình Thuận | 04/10/2001 | Kinh, Không | CĐ | An Định | Trà Câu | Phạm Dư (1974) | Thới Thị Thu Thủy (1980) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.647 | Phạm Thanh Tâm | 6/3/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Phạm Chính (1970) | Trần Thị Tinh (1973) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.648 | Hồ Quốc Bảo | 02/9/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Hồ Minh Dũng , (1968) © | Nguyễn T. Thương , (1966) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.649 | Nguyễn Huy Bảo | 19/5/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Thanh Phương (1973) | Nguyễn Thị Hào (1969) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.650 | Nguyễn Duy Dung | 22/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Duy Trinh (1962) | Nguyễn Thị Cam (1970) | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 19.651 | Nguyễn Xuân Lợi | 11/12/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Xuân Tài (1966) | Ngô Thị Trang (1972) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.652 | Đỗ Nguyễn Quang Hưng | 18/3/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Đỗ Quang Tiện (1975) | Ng Thị Nguyên (1975) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.653 | Phan Duy Nguyễn | 29/8/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Phan Văn Lắm (1979) | Nguyễn Thị Lệ Quyên (1983) | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 19.654 | Nguyễn Quốc Đáng | 28/05/2000 | Kinh, Không | CĐ | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Văn Thẩm | Nguyễn Thị Kim Cúc | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.655 | Bùi Đức Trọng | 27/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Bùi Hữu Nghĩa (1973) | Phạm Thị Bé (1975) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.656 | Ng. Minh Quốc Kha | 24/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Minh Khiêm (1974) | Nguyễn Thị Liên (1979) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.657 | Huỳnh Tấn Đạt | 13/1/2003 | Kinh, Không | CĐ | Vinh Hiền | Trà Câu | Huỳnh Long (1964) | Phạm Thị Xi (1964) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.658 | Nguyễn Hoàng Vũ | 01/6/2001 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Văn Mai (1972) | Phạm Thị Nương (1977) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.659 | Phạm Đình Thuận | 24/8/2000 | Kinh, Không | CĐ | Vinh Hiền | Trà Câu | Phạm Tốt | Trịnh Thị Bích Phượng | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.660 | Phan Minh Chiến | 1/7/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Phan Thành Quyết (1966)(©) | Huỳnh Thị Phường (1970) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.661 | Nguyễn Trung Kiên | 02/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Trung Đông (1965) | Huỳnh Thị Kim Thoa (1970) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.662 | Tô Vũ Nguyên | 21/8/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Tô Vũ Sang (1964) | Phạn Thị Ngà (1973) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.663 | Phạm Anh Vũ | 02/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Phạm Hợp (1973) | Ng. Thị Thanh Liêm (1974) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.664 | Trần Quang Huynh | 20/7/2001 | Kinh, Không | CĐ | Vinh Hiền | Trà Câu | Trần Bình Hưng (1973) | Đoàn Thị Dung (1976) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.665 | Thới Văn Việt | 13/02/2002 | Kinh, Không | CĐ | Vinh Hiền | Trà Câu | Thới Văn Ngọc (1962) | Huỳnh Thị Toàn (1965) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.666 | Trần Phi Hoàng | 27/5/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Trần Văn Nam (1972) | Phan Thị Thúy (1977) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.667 | Nguyễn Đức Phát | 02/5/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Thành (1971) | Phan Thúy Hồng | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.668 | Huỳnh Minh Duẫn | 05/05/2002 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Huỳnh Văn Long (1968) | Nguyễn Thị Tuyết Hạnh (1968) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.669 | Nguyễn Ngọc Thịnh | 21/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Hùng 1973 | Lê Thị Bé 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.670 | Nguyễn Dương Thế Hiển | 07/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Thìn (1966) | Trần Thị Hảo (1968) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.671 | Nguyễn Đức An | 22/12/2003 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Đức Tân (1973) | Nguyễn Thị Hồng (1977) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.672 | Trần Ngọc Minh | 29/4/2003 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Trần Ngọc Hạ (1975) | Trần Thị Thu Thủy (1975) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.673 | Nguyễn Trung Thạch | 13/5/2003 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiền | Trà Câu | Nguyễn Trung Lành (1970) | Dương Thị Bản (1972) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.674 | Thới Trọng Nhất | 15/05/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Thới Hai (1971) | Nguyễn Thị Mỹ Dung (1973) | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.675 | Nguyễn Lê Lợi | 11/09/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Lê Phú Thịnh (1976) | Nguyễn Thị Lượng (1976) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.676 | Nguyễn Thanh Tuấn | 09/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Quang Thống (1977) | Lê Thị Thúy Phương (1978) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.677 | Nguyễn Tấn Thạch | 30/12/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Sương (1975) | Trần Thị Tuyết Trinh (1976) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.678 | Nguyễn Trung Hiếu | 04/01/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | | Nguyễn Thị Trang (1975) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.679 | Trần Khánh Dương | 05/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Trần Văn Chiểu (1968) | Phạm Thị Hồng Ngọc (1973) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.680 | Nguyễn Thế Việt | 16/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Qúy (1970) | Ng. Thị Minh Hiếu (1969) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.681 | Nguyễn Minh Quang | 12/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Lãm (1971) | Huỳnh Thị Thủy (1975) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.682 | Nguyễn Xuân Toàn | 26/3/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Xuân Tịnh (1973) | Ng Thị Thanh Thúy (1975) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.683 | Nguyễn Thanh Bình | 27/12/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Thành Tín (1967) | Lê Thị Mạo (1976) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.684 | Phạm Tiến Lợi | 13/12/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Phạm Tuấn Điệp (1982) | Lê Thị Phương Trang (1982) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.685 | Trần Ngọc Thạnh | 7/3/2001 | Kinh, Không | CĐ | Liên Chiểu | Trà Câu | Trần Văn Tướng (1968) | Nguyễn Thị Thùy (1978) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.686 | Nguyễn Ngọc Kỳ | 10/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Linh (1976) | Ng. Thị Kim Ngân (1978) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.687 | Đỗ Tiến Nghĩa | 19/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Đỗ Văn Nhứt (1970) | Phạm Thị Thu Gái (1973) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.688 | Nguyễn Bá Huy | 16/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Bá Bảo (1970) | Huỳnh Thị Kim Phương(1969) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.689 | Nguyễn Bách Đoan | 19/11/2003 | Kinh, Không | CĐ | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Anh (1966) | Ng. Thị Ngọc Châu (1975) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.690 | Nguyễn Văn Sơn | 26/6/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Văn Gìn (1974) | Phạm Thị Phương (1972) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.691 | Đỗ Ngọc Hải | 17/06/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Đỗ Văn Điện (1983) | Phạm Thị Nở (1984) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.692 | Nguyễn Đức Chung | 17/07/2000 | Kinh, Không | CĐ | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Đức Ba (1973) | Trần Thị Kim Phương (1974) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.693 | Nguyễn Hoàng Qui | 28/8/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Tấn Long | Trần Thị Lệ | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.694 | Nguyễn Ngọc Tâm | 15/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Tiến Sương (1967) | Bùi Thị Lan Anh (1974) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.695 | Nguyễn Văn Thuyền | 10/8/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Một (1978) | Nguyễn Thị Bích Nga (1984) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.696 | Phạm Thanh Sang | 01/11/2001 | Kinh, Không | CĐ | Liên Chiểu | Trà Câu | Phạm Điền (1969) | Lê Thị Đông (1974) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.697 | Phạm Thanh Dương | 14/12/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Phạm Thanh Thuyên (1983) | Nguyễn Thị Bích Nhung (1983) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.698 | Nguyễn Duy Vũ | 8/2/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Linh (1973) | Đặng Thị Bích Liễu (1976) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.699 | Trần Quang Huy | 26/08/2002 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Trần Xuân Bình (1974) | Mai Thị Tình (1976) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.700 | Nguyễn Ngọc Toàn | 12/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Tuấn (1964) | Nguyễn Thị Thể (1969) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.701 | Đoàn Văn Tín | 30/05/2004 | Kinh, Không | CĐ | Liên Chiểu | Trà Câu | Đoàn Văn Tý (1974) | Nguyễn Thị Thu Thủy (1973) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.702 | Trần Thành Tài | 29/9/2003 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Trần Văn Tướng (1968) | Nguyễn Thị Thùy (1978) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.703 | Lê Quốc Thiện | 29/08/2003 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Lê Thanh Trúc (1974) | Ngô Thị Lê Chi (1977) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.704 | Nguyễn Thanh Tùng | 25/10/2004 | Kinh, Không | CĐ | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Thanh Trà (1977) | Phạm Thị Hồng Thơm (1982) | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.705 | Huỳnh Ngọc Phước | 15/6/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Huỳnh Văn Bình (1978) | Đỗ Thị Đẹp (1982) | Nông, Nông | |
| 19.706 | Nguyễn Bảo Quốc | 01/6/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Bảo (1976) | Ng. Thị Kim Hoanh (1983) | Nông, Nông | |
| 19.707 | Ng. Phạm Thành Lợi | 21/5/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Thành Thắng (1978) | Phạm Thị Thu Thủy (1984) | Nông, Nông | |
| 19.708 | Đinh Công Luân | 11/7/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Đinh Văn Lượng | Phạm Thị Hường (1973) | Nông, Nông | |
| 19.709 | Nguyễn Đức Tỵ | 7/5/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Đức Hùng (1974) | Huỳnh Thị Thanh Loan (1979) | Nông, Nông | |
| 19.710 | Nguyễn Trung Hòa | 20/5/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Văn Tạo (1970) | Ng. Thị Hồng Thư (1967) | Nông, Nông | |
| 19.711 | Nguyễn Trần Tuấn Vũ | 18/2/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Trọng Thanh | Trần Thị Thu Ái | Nông, Nông | |
| 19.712 | Nguyễn Anh Khoa | 04/9/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Nhật Nam (1966) | Dương Thị Kim Tuyết (1970) | Nông, Nông | |
| 19.713 | Dương Chí Thành | 10/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Dương Văn Thuận (1971) | Đào Thị Hồng (1972) | Nông, Nông | |
| 19.714 | Nguyễn Thành Qúy | 09/08/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Thanh Hiển | Nguyễn Thị Hoa (1967) | Nông, Nông | |
| 19.715 | Dương Minh Tụ | 06/06/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Dương Tiếp (1976) | Ng. Thị Thanh Tiên (1978) | Nông, Nông | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.716 | Nguyễn Văn Phong | 23/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Văn Vân (1971) | Châu Thị Phương (1973) | Nông, Nông | |
| 19.717 | Phạm Văn Trường | 15/9/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Phạm Bảy (1974) | Nguyễn Thị Lan (1973) | Nông, Nông | |
| 19.718 | Dương Văn Phi | 26/11/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Dương Bàn (1963) | Nguyễn Thị Hoa (1964) | Nông, Nông | |
| 19.719 | Nguyễn Văn Văn | 22/6/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thiệp Sơn | Trà Câu | Nguyễn Văn Thông (1969) | Dương Thị Thanh Xử (1971) | Nông, Nông | |
| 19.720 | Đoàn Trung Bảo | 02/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thiệp Sơn | Trà Câu | Đoàn Thạch Lam (1963) | Nguyễn Thị Thu Sương (1974) | Nông, Nông | |
| 19.721 | Phạm Văn Quang | 01/4/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thiệp Sơn | Trà Câu | Phạm Mười (1979) | Lê Thị Điệp (1983) | Nông, Nông | |
| 19.722 | Nguyễn Duy Hải | 05/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thiệp Sơn | Trà Câu | Nguyễn Văn Xuân (1969) | Trần Thị Bé (1972) | Nông, Nông | |
| 19.723 | Nguyễn Minh Trọn | 30/9/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thiệp Sơn | Trà Câu | Nguyễn Minh Sơn (1978) | Bùi Thị Anh Đào (1981) | Nông, Nông | |
| 19.724 | Nguyễn Văn Vàng Vũ | 26/12/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thiệp Sơn | Trà Câu | Nguyễn Văn Hùng (1979)( ©) | Phạm Thị Thủy (1981) | Nông, Nông | |
| 19.725 | Nguyễn Trung Huy | 20/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thiệp Sơn | Trà Câu | Nguyễn Hùng Hạnh | Nguyễn Thị Cảm | Nông, Nông | |
| 19.726 | Nguyễn Hoàng Tú | 24/6/2007 | Kinh, Không | 10/12 | Thiệp Sơn | Trà Câu | Nguyễn Đức Hùng (1974) | Ng Thị Thanh Loan (1979) | Nông, Nông | |
| 19.727 | Đoàn Đăng Khoa | 02/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thiệp Sơn | Trà Câu | Đoàn Công Chánh | Nguyễn Thị Tuyết | Nông, Nông | |
| 19.728 | Trần Quang Dương | 22/11/2005 | Kinh, Không | CĐ | Thiệp Sơn | Trà Câu | Trần Cao Sơn (1974) | Nguyễn Thị Nương (1979) | Nông, Nông | |
| 19.729 | Võ Công Hoàng | 10/08/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Võ Công Hiền (1975) | Huỳnh Thị Thu Hà (1977) | Nông, Nông | |
| 19.730 | Nguyễn Chí Kiệt | 24/3/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Thanh Truyền (1974) | Nguyễn Thị Tiến Mỹ (1978) | Nông, Nông | |
| 19.731 | Nguyễn Trung Hiếu | 7/1/2001 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Văn Hùng (1974) | Phạm Thị Lam (1974) | Nông, Nông | |
| 19.732 | Ng. Đoàn Nguyên Chương | 7/7/2001 | Kinh, Không | CĐ | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Đông Hải (1975) | Đoàn Thị  Kiều Oanh (1975 | Nông, Nông | |
| 19.733 | Nguyễn Chí Cường | 22/4/2000 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Thanh Truyền (1974) | Nguyễn Thị Tiến Mỹ (1978) | Nông, Nông | |
| 19.734 | Nguyễn Tuấn Đại | 01/12/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Văn Tính (1977) | Nguyễn Thị Minh Tâm (1983) | Nông, Nông | |
| 19.735 | Phạm Thanh Thức | 19/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Phạm Ngà (1976) | Nguyễn Thị Lệ Mỹ (1980) | Nông, Nông | |
| 19.736 | Lương Đình Văn | 28/6/2000 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Lương Văn Chiện (1966) | Lê Thị Tư (1969) | Nông, Nông | |
| 19.737 | Đặng Thành Trân | 19/6/2001 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Đặng Thành Trung (1976) | Nguyễn Thị Huynh (1982) | Nông, Nông | |
| 19.738 | Lê Hồng Phong | 22/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Lê Phương (1976) | Nguyễn T Hồng Nhung (1980) | Nông, Nông | |
| 19.739 | Huỳnh Văn Việt | 22/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Huỳnh Hiệu (1972) | Nguyễn Thị Nhân (1972) | Nông, Nông | |
| 19.740 | Phạm Quang Bình | 06/12/2002 | Kinh, Không | CĐ | Vùng 5 | Trà Câu | Phạm Văn Giáp (1974) | Phạm Thị Lệ Ca (1975) | Nông, Nông | |
| 19.741 | Nguyễn Phi Trường | 30/04/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Màu (1967) | Nguyễn Thị Nhuận (1967) | Nông, Nông | |
| 19.742 | Lương Trung Quý | 07/09/2003 | Kinh, Không | CĐ | Vùng 5 | Trà Câu | Lương Văn Quân (1970) | Nguyễn Thị Trúc (1972) | Nông, Nông | |
| 19.743 | Nguyễn Đình Lộc | 25/7/2001 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Đình Mùi (1968) | Nguyễn Thị Cườm (1969) | Nông, Nông | |
| 19.744 | Nguyễn Văn Thường | 11/3/2000 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Văn Phi (1975) | Đặng Thị Siêm (1981) | Nông, Nông | |
| 19.745 | Huỳnh Đức | 29/9/2001 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | | Huỳnh Thị Chuyện (1970) | Nông, Nông | |
| 19.746 | Phạm Duy Thịnh | 16/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Phạm Văn Rê (1971) | Lê Thị Thanh Thúy (1975) | Nông, Nông | |
| 19.747 | Lữ Nguyễn Thành Luân | 30/11/2003 | Kinh, Không | CĐ | Vùng 5 | Trà Câu | Lữ Văn Huờn (01/03/1979) | Nguyễn Thị Viên (1979) | Nông, Nông | |
| 19.748 | Lê Thanh Tú | 09/11/2003 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Lê Văn Đạt (1980) | Phạm Thị Minh Hường (1982) | Nông, Nông | |
| 19.749 | Phạm Bảo | 06/08/2003 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Phạm Minh Vũ (1980) | Lê Thị Phương Thảo (1983) | Nông, Nông | |
| 19.750 | Trần Tuấn Kiệt | 02/01/2003 | Kinh, Không | CĐ | Vùng 5 | Trà Câu | Trần Minh Tuấn (1977) | Nguyễn Thị Phú (1978) | Nông, Nông | |
| 19.751 | Phạm Nghĩa | 08/5/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Phạm Hữu 1978 | Nguyễn Thị Ngán 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.752 | Nguyễn Kim Trọng | 29/12/2000 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Thành Dễ 1972 | Nguyễn Thị Dạ Thảo 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.753 | Phạm Vũ Trụ | 05/01/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Thìn 1977 | Nguyễn Thị Bình 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.754 | Trương Minh Thịnh | 6/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Trương Thái 1970 | Phạm Thị Hòa Bình 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.755 | Nguyễn Thanh Toàn | 24/8/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Thanh Tuấn 1982 | Châu Thị Lựu 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.756 | Lê Trung Tín | 06/8/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Lê Văn Đoàn 1978 | Nguyễn Thị Lý 1986 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.757 | Phạm Minh Toàn | 28/4/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Lộc 1971 | Phạm Thị Mai 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.758 | Phạm Sang | 27/10/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Tuyết 1974 | Nguyễn Thị Phin 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.759 | Lê Công Hậu | 14/11/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Hội An | Trà Câu | Lê Thanh Cự 1976 | Phan Thị Ta 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.760 | Võ Tấn Trực | 30/4/2000 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Võ Liên 1967 | Phan Thị Phụng 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.761 | Phạm Minh Kha | 20/6/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Thạch 1966 | Ngô Thị Chi 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.762 | Nguyễn Mạnh Huỳnh | 23/8/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Minh Dũng 1979 | Lê Thị Hồng Xuyến 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.763 | Phạm Tuấn Kiệt | 14/6/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Phạm Trình 1968 | Nguyễn Thị Lực 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.764 | Phạm Bình | 16/9/2002 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Phạm Hữu 1978 | Nguyễn Thị Ngán 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.765 | Nguyễn Đức Hùng | 31/10/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Đức Thuận 1979 | Phạm Thị Kim Thanh 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.766 | Phạm Văn Qúy | 08/5/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Văn Dũng 1972 | Nguyễn Thị Long 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.767 | Võ Minh Toàn | 12/10/2004 | Kinh, Không | 8/12 | Hội An | Trà Câu | Võ Tiến Lộc 1975 | Huỳnh Thị Kim Sinh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.768 | Bùi Hoàng Thiện | 03/11/2002 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Bùi Diện 1975 | Vương Thị Kiều 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.769 | Trương Ngọc Toàn | 12/8/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Hội An | Trà Câu | Trương Công Kích 1976 | Nguyễn Thị Lưu 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.770 | Nguyễn Thanh Được | 27/7/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Trung 1967 | Nguyễn Thị Thơ 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.771 | Nguyễn Bùi Duy Tân | 17/2/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Thanh Minh 1975 | Bùi Thị  Mận 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.772 | Lê Quang Vương | 06/12/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Lê Văn Xứng 1978 | Nguyễn Thị Linh 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.773 | Nguyễn Vi Quang | 26/6/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Đức Lợi  1982 | Lê Thị Miễn  1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.774 | Nguyễn Tuấn Vũ | 21/9/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Mẹo 1976 | Nguyễn Thị Nhung 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.775 | Nguyễn Long Vũ | 22/11/2003 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Hùng 1950 | Nguyễn Thị Nhỏ 1961 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.776 | Phạm Khôi | 06/11/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Phạm Lợi © 1968 | Phạm Thị Nhỏ 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.777 | Lê Hữu Tài | 26/8/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Hội An | Trà Câu | Lê Sách 1970 | Trịnh Thị Xin 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.778 | Huỳnh Ngọc Đại | 13/4/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Huỳnh Nhờ 1971 | Trần Thị Vân 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.779 | Bùi Minh Thành | 25/7/2000 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Bùi Tương 1969 | Nguyễn Thị Liên 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.780 | Huỳnh Ngọc Mạnh | 16/3/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Huỳnh Dựa 1970 | Lê Thị Liện 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.781 | Phạm Phong Pôn | 16/10/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Nghĩa 1980 | Phạm Thị Yến 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.782 | Văn Quốc Toàn | 17/10/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Văn Minh Hương 1983 | Nguyễn Thị Kiều Oanh 1990 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.783 | Phạm Hoài Tiên | 10/06/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Loan 1979 | Nguyễn Thị Hồng Hoa 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.784 | Phạm Công Sơn | 22/01/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Văn Nhân 1979 | Trương Thị Qúy 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.785 | Nguyễn Bùi Anh Tú | 01/03/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Thanh Minh 1975 | Bùi Thị Mận 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.786 | Nguyễn Đình Phong | 18/3/2003 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Phổ 1974 | Trần Thị Bích Ngọc 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.787 | Phạm Nhật Trường | 06/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Phạm Văn Xa 1979 | Lê Thị Hường 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.788 | Huỳnh Tấn Thông | 13/10/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Huỳnh Nhung | Đoàn Thị Em 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.789 | Huỳnh Trung Trực | 14/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Huỳnh Trúc 1979 | Lê Thị Thạnh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.790 | Huỳnh Hữu Bốt | 03/7/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Huỳnh Thể 1977 | Đinh Thị Kim Hương 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.791 | Tô Minh Đô | 03/5/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Tô Văn Dưỡng 1970 | Trần Thị Hường 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.792 | Nguyễn Huỳnh Vũ | 18/10/2002 | Kinh, Không | 8/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Tấn Cu 1973 | Huỳnh Thị Vần 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.793 | Trần Văn Khương | 21/7/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Trần Minh Thành 1981 | Nguyễn Thị Chung 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.794 | Nguyễn Thành Nhựt | 19/5/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Trung 1973 | Bùi Thị Hoàng Hoanh 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.795 | Nguyễn Đình Nhật Trường | 10/5/2002 | Kinh, Không | 9/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Đình Linh 1976 | Dương Thị Hòa 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.796 | Nguyễn Ngọc Quang | 18/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Phụng 1977 | Võ Thị Tư 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.797 | Trà Anh Toàn | 11/3/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Trà Văn Thành 1971 | Nguyễn Thị Nở 1971 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.798 | Phạm Quang Khanh | 01/7/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Phạm Văn Nhỏ 1975 | Lê Thị Tuyết 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.799 | Nguyễn Văn Trường | 10/02/2003 | Kinh, Không | 10/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Dương 1979 | Nguyễn Thị Tuyết 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.800 | Nguyễn Tấn Dự | 24/4/2003 | Kinh, Không | 8/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Tấn Út 1976 | Nguyễn Thị Việt Hà 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.801 | Nguyễn Hồng Phong | 08/10/2004 | Kinh, Không | 8/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Hoàng 1980 | Võ Thị Mỹ Tình 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.802 | Bùi Minh Phi | 13/11/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Bùi Minh Tiên 1976 | Nguyễn Thị Kim Liên 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.803 | Nguyễn Quốc Việt | 15/5/2005 | Kinh, Không | 9/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Huyên 1970 | Trần Thị Thắm 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.804 | Lê Phương Cảnh | 18/6/2005 | Kinh, Không | 9/12 | An Thạch | Trà Câu | Lê Húy 1974 | Nguyễn Thị Dung 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.805 | Trần Thanh Đông | 26/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Trần Dũng © | Lê Thị  Minh Thu © | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.806 | Nguyễn Quốc Thắng | 03/10/2003 | Kinh, Không | 9/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Trình 1965 © | Nguyễn Thị Thu 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.807 | Nguyễn Chí Bảo | 10/7/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Thanh Hùng 1978 | Văn Thị Điệp 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.808 | Huỳnh Quốc Tuấn | 11/3/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Huỳnh Tấn Hiệp 1974 | Bùi Thị Quyên 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.809 | Nguyễn Thành Luân | 24/10/2005 | Kinh, Không | 9/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Anh Tuấn 1981 | Lữ Thị Thúy Hằng 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.810 | Châu Hoàng Phong | 11/12/2005 | Kinh, Không | 9/12 | An Thạch | Trà Câu | Châu Thái Đồng 1981 | Nguyễn Thị Bích Trâm 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.811 | Nguyễn Đình Vinh | 18/7/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Đình Lành 1978 | Nguyễn Thị Hạnh 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.812 | Trần Quốc Việt | 10/7/2005 | Kinh, Không | 7/12 | An Thạch | Trà Câu | Trần Tuyến 1979 | Nguyễn Thị Nỡ 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.813 | Phạm Tấn Tài | 21/5/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Phạm Tấn Cần 1977 © | Huỳnh Thị Hạnh 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.814 | Hồ Ngọc Trung | 14/5/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Hồ Ngọc Bạo 1973 | Nguyễn Thị Cam Ly 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.815 | Nguyễn Đức Thắng | 13/4/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Hùng 1975 | Huỳnh Thị Chẩn 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.816 | Nguyễn Quốc Sang | 17/7/2006 | Kinh, Không | 7/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Trung 1976 | Văn Thị Tâm 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.817 | Nguyễn Ngọc Nhân | 02/9/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Lượng 1975 | Nguyễn Thị Nhị 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.818 | Văn Minh Thành | 14/5/2003 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Văn Sơn 1971 | Lê Thị Kim Nhung 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.819 | Nguyễn Mai Anh Kiệt | 22/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Hơn 1974 | Mai Thị Thanh Kiêm 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.820 | Nguyễn Minh Trị | 26/8/2004 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Tin 1981 | Trà Thị Thanh Tiền 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.821 | Văn Trọng Vinh | 25/8/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Văn Của 1973 | Nguyễn Thị Hiệp 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.822 | Văn Quang Lưu | 03/6/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Thạch | Trà Câu | Văn Hai 1981 | Võ Thị Ngự 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.823 | Nguyễn Hùng | 13/3/2002 | Kinh, Không | 7/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Tròn 1963 | Vương Thị Của 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.824 | Trương Minh Thuận | 03/02/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Hội An | Trà Câu | Trương Thanh Long 1977 | Võ Thị Hồng Vân 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.825 | Nguyễn Phạm Lỗ Tấn | 02/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Chánh 1974 | Phạm Thị Tỵ 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.826 | Nguyễn Duy Thức | 12/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Duy Trí 1979 | Nguyễn Thị  Nguyện 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.827 | Nguyễn Phạm Minh Thắng | 18/8/2003 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Mười 1958 | Phạm Thị Phúc 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.828 | Trần Minh Hòa | 13/12/2003 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Trần Lượng 1968 | Nguyễn Thị Mươi 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.829 | Nguyễn Đình Cửu | 07/6/2004 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Đấu 1973 | Lê Thị Trên 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.830 | Nguyễn Tấn Trọng | 23/02/2004 | Kinh, Không | 8/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Trực 1973 | Hồ Thị Qúa 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.831 | Trương Quang Nhân | 16/3/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Trương Mạnh 1969 | Nguyễn Thị Thận 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.832 | Nguyễn Văn Nam | 10/4/2002 | Kinh, Không | 9/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Tới 1973 | Nguyễn Thị Sang 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.833 | Nguyễn Minh Kha | 21/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Thạch 1974 | Nguyễn Thị Phú 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.834 | Tô Minh Thức | 24/8/2003 | Kinh, Không | 10/12 | An Thổ | Trà Câu | Tô Minh Thía 1964 | Nguyễn Thị Tâm 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.835 | Võ Văn Sơn | 15/5/2001 | Kinh, Không | CĐ | An Thổ | Trà Câu | Võ Xá 1974 | Huỳnh Thị Cảm 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.836 | Nguyễn Minh Dương | 20/10/2003 | Kinh, Không | 7/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Minh Vương 1979 | Nguyễn Thị Ánh 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.837 | Lê Hồng Vĩ | 13/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Lê Hồng Quân 1978 | Phan Thị Thúy Phượng 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.838 | Nguyễn Tiến Dũng | 10/12/200 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Văn Đắc © | Trần Thị Mỹ Đa 1974 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.839 | Võ Trung Nguyên | 16/7/2005 | Kinh, Không | 9/12 | An Thổ | Trà Câu | Võ Hồng Phong 1980 | Nguyễn Thị Mùi 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.840 | Lý Thượng Thắng | 10/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Lý Thiện Kim 1974 | Nguyễn Thị Lực 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.841 | Bùi Công Tòng | 20/8/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Thổ | Trà Câu | Bùi Cu 1976 | Nguyễn Thị Viên 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.842 | Trần Thanh Hải | 28/8/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Trần Hào 1971 | Tô Thị Tuyết Nhung 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.843 | Phạm Minh Hướng | 29/10/2001 | Kinh, Không | CĐ | An Thổ | Trà Câu | Phạm Dũng 1976 | Phạm Thị Lệ 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.844 | Nguyễn Thế Quyền | 09/7/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Sang 1970 © | Trần Thị Hoàng 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.845 | Nguyễn Văn Pháp | 8/3/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Lai 1979 | Phạm Thị Hà 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.846 | Trần Thanh Sang | 11/12/2005 | Kinh, Không | 9/12 | An Thổ | Trà Câu | Trần Thanh Hùng 1978 | Phạm Thị Thu Luận 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.847 | Ngô Hải | 25/5/2002 | Kinh, Không | 8/12 | An Thổ | Trà Câu | | Ngô Thị Cúc 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.848 | Võ Trung Tín | 12/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Võ Đình Đức 1978 | Nguyễn Thị Loan 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.849 | Bùi Công Thượng | 07/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Bùi Công Cày 1978 | Lê Thị Thảo 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.850 | Nguyễn Công Đoàn | 09/5/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Văn Liều 1978 | Lê Thị Bé 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.851 | Nguyễn Trung Kiên | 13/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Thanh Tuấn 1974 | Nguyễn Thị Hồng Lệ 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.852 | Nguyễn Hữu Tiên | 12/9/2002 | Kinh, Không | 9/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Tiền 1972 | Nguyễn Thị Thảo 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.853 | Nguyễn Tuấn Khang | 02/12/2006 | Kinh, Không | 11/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Cang 1979 | Trần Thị Bích Phượng 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.854 | Trần Thanh Hải | 28/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Trần Thìn 1978 | Nguyễn Thị Thanh Thúy 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.855 | Võ Thiếu Lâm | 6/1/2003 | Kinh, Không | 12/12 | V1 Hải Tân | Trà Câu | Võ Thành Đạt,1970 | Trần Thị Thuận,1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.856 | Trần Tuấn Anh | 08/12/2004 | Kinh, Không | 9/12 | V1 Hải Tân | Trà Câu | Trần Minh Tường, 1968 | Đỗ Thị Hợp, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.857 | Phạm Tấn Thành | 31/7/2000 | Kinh, Không | ĐH | V1 Hải Tân | Trà Câu | Phạm Văn Dũng, 1979 | Nguyễn Thị Kim Châu, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.858 | Trần Hữu Nghị | 04/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | V3 Hải Tân | Trà Câu | Trần Quốc Tuấn, 1976 | Nguyễn Thị Kim, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.859 | Võ Thành Khiết | 11/11/2002 | Kinh, Không | 12/12 | V3 Hải Tân | Trà Câu | Võ Thành Sỹ,1970 | Phạm Thị Thanh Thủy,1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.860 | Nguyễn Đạt Huynh | 01/5/2001 | Kinh, Không | ĐH | V3 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Du Lông,1977 | Nguyễn Thị Kiển,1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.861 | Lê Ngọc Thành | 20/08/2005 | Kinh, Không | 7/12 | V3 Hải Tân | Trà Câu | Lê Nồm, 1979 | Nguyễn Thị Lộc, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.862 | Đặng Duy Mẫn | 13/11/2004 | Kinh, Không | 9/12 | V5 Hải Tân | Trà Câu | Đặng Văn Mùi, 1985 | Nguyễn Thị Năm, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.863 | Lê Ngọc Thời | 12/10/2004 | Kinh, Không | 9/12 | V1 Hải Tân | Trà Câu | Lê Tấn Công, 1976 | Nguyễn Thị Hạnh, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.864 | Nguyễn Hoàng Tiến | 03/4/2004 | Kinh, Không | 7/12 | V1 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Tăng, 1982 | Nguyễn Thị Hạnh, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.865 | Nguyễn Cao Thiết | 18/6/2004 | Kinh, Không | 9/12 | V3 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Cao Truyền, 1975 | Nguyễn Thị Cẩm Lệ, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.866 | Lê Hữu Phúc | 25/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | V1 Hải Tân | Trà Câu | Lê Văn Trúc, 1970 | Đặng Thị Lam, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.867 | Nguyễn Phúc Tiến | 06/8/2000 | Kinh, Không | ĐH | V1 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Sáu ©, 1971 | Huỳnh Thị Hồng, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.868 | Võ Xuân Viễn | 22/4/2001 | Kinh, Không | ĐH | V1 Hải Tân | Trà Câu | Võ Hùng Vương,1976 | Nguyễn Thị Lệ Thu,1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.869 | Phạm Anh Lên | 06/10/2001 | Kinh, Không | CĐ | V1 Hải Tân | Trà Câu | Phạm Đình Thư,1972 | Nguyễn Thị Mỹ Kim,1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.870 | Trần Nguyễn Thống Nhất | 22/12/2005 | Kinh, Không | 9/12 | V1 Hải Tân | Trà Câu | Trần Tấn Thống, 1978 | Nguyễn Thị Cúc, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.871 | Nguyễn Viết Thông | 18/12/2005 | Kinh, Không | 9/12 | V1 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Khiết, 1974 | Nguyễn Thị Tâm, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.872 | Nguyễn Thành Tuân | 13/10/2000 | Kinh, Không | CĐ | V5 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Thanh Sơn, 1973 | Nguyễn Thị Định, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.873 | Phan Thanh Bình | 26/4/2004 | Kinh, Không | 9/12 | V5 Hải Tân | Trà Câu | Phan Văn Hiệp, 1979 | Nguyễn Thị Hồng, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.874 | Võ Trung Kiên | 19/07/2005 | Kinh, Không | 10/12 | V5 Hải Tân | Trà Câu | Võ Thanh Lâm, 1982 | Huỳnh Thị Bích, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.875 | Lê Ngọc Thế | 05/6/2002 | Kinh, Không | CĐ | V1 Hải Tân | Trà Câu | Lê Tấn Công,1976 | Nguyễn Thị Hạnh,1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.876 | Nguyễn Ngọc Hải | 02/12/2003 | Kinh, Không | CĐ | V1 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Duy, 1979 | Ngô Thị Phương Lan, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.877 | Đặng Huy Quốc | 05/10/2006 | Kinh, Không | 7/12 | V5 Hải Tân | Trà Câu | Đặng Văn Dụng, 1980 | Nguyễn Thị Bích Hạnh, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.878 | Dương Trung Hòa | 25/11/2002 | Kinh, Không | CĐ | V2 Hải Tân | Trà Câu | Dương Trung Can, 1965 | Đặng Thị Kiều, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.879 | Nguyễn Quang Huy | 26/8/2001 | Kinh, Không | ĐH | V3 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Đình Cường,1974 | Lê Thị Phượng,1975 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.880 | Nguyễn Duy Đan | 17/7/2002 | Kinh, Không | ĐH | V5 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Văn Long,1964 | Ngô Thị Tâm,1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.881 | Đặng Trung Kiên | 18/7/2006 | Kinh, Không | 9/12 | V5 Hải Tân | Trà Câu | Đặng Văn Mùi, 1985 | Nguyễn Thị Năm, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.882 | Trần Xuân Thưởng | 24/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | V1 Hải Tân | Trà Câu | Trần Thanh Liêm,1972 | Võ Thị Thủy Thuyền,1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.883 | Mai Tấn Trọng | 28/04/2005 | Kinh, Không | 9/12 | V5 Hải Tân | Trà Câu | Mai Tấn Mạnh, 1983 | Đỗ Thị Đường, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.884 | Nguyễn Thành Đạt | 20/8/2001 | Kinh, Không | ĐH | V1 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Đình Trọng, 1978 | Nguyễn Thị Mai,1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.885 | Nguyễn Phước Hưng | 06/4/2002 | Kinh, Không | ĐH | V1 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Sáu ©,1971 | Huỳnh Thị Hồng, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.886 | Lê Đức Cường | 20/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | V2 Hải Tân | Trà Câu | Lê Thanh Vũ, 1969 | Nguyễn Thị Kim Tuyến, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.887 | Phạm Thanh Duy | 20/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | V3 Hải Tân | Trà Câu | Phạm Minh Hiếu,1979 | Mai Thị Cúc, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.888 | Võ Anh Quốc | 10/5/2006 | Kinh, Không | 9/12 | V5 Hải Tân | Trà Câu | Võ Y Lây, 1979 | Võ Thị Mỹ Hiệp, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.889 | Nguyễn Hùng | 16/12/2004 | Kinh, Không | 12/12 | V5 Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Thanh Huyền, 1970 | Trần Thị Đào, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.890 | Trần Duy Tân | 28/5/2000 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Trần Trọng Hiếu, 1973 | Phạm Thị Nga, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.891 | Nguyễn Quốc Duy | 15/12/2002 | Kinh, Không | CĐ | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Văn Chiến,1977 | Đặng Thị Kim,1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.892 | Đỗ Quốc Việt | 03/9/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Đỗ Văn Ruôi, 1971 | Ngô Thị Thanh Điền,1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.893 | Lê Xuân Tạo | 09/6/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Lê Do,1974 | Ngô Thị Oanh,1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.894 | Đặng Trung Quang | 20/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Đặng Văn Hùng,1969 | Lê Thị Thùy Trang,1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.895 | Lê Nguyễn Phương Bảo | 23/7/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Lê Văn Vận,1973 | Nguyễn Thị Nhanh,1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.896 | Đặng Tiến Đạt | 05/7/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Đặng Minh Trung,1976 | Nguyễn Thị Thanh Sang,1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.897 | Nguyễn Trung Hậu | 04/9/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Văn Mai,1973 | Nguyễn Thị Hiệp,1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.898 | Châu Lê Ngự | 18/02/2002 | Kinh, Không | CĐ | Hải Tân | Trà Câu | Châu Bến, 1970 | Lê Thị Giỏi,1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.899 | Phạm Tấn Quyền | 10/5/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Phạm Tấn Dũng,1979 | Nguyễn Thị Kim Châu, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.900 | Hàn Trung Kỳ | 28/9/2004 | Kinh, Không | CĐ | Hải Tân | Trà Câu | Hàn Thanh Kiên, 1975 | Võ Thị Nhiễu, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.901 | Nguyễn Anh Việt | 20/11/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Hữu Đức, 1974 | Văn Thị Hồng Lan, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.902 | Trần Như Hoàng | 04/02/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Hải Tân | Trà Câu | Trần Can, 1975 | Võ Thị Khắc Nhung, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.903 | Nguyễn Đức Thịnh | 25/9/2007 | Kinh, Không | 7/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn An, 1978 | Nguyễn Thị Hồng Vân, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.904 | Mai Thành Chung | 5/4/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Mai Qúy 1979 | Nguyễn Thị Vân Hương 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.905 | Võ Trung Tấn | 06/7/2000 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Võ Thanh Can, 1974 | Võ Thị Kim Chi, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.906 | Phạm Nguyên Khánh | 06/8/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Phạm Văn Luận, 1965 | Nguyễn Thị Ngọc Nhung, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.907 | Nguyễn Thanh Nhã | 08/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Thái Tuấn,1970 | Nguyễn Thị Thu Huyền,1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.908 | Lê Phong | 04/5/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Lê Ngọc Bi,1975 | Thiều Thị Loan,1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.909 | Trần Văn An | 04/10/2001 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Trần Văn Bình,1977 | Đồng Thị Thương,1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.910 | Phan Thành Đạt | 19/02/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Phan Tiến Dũng,1974 | Đặng Thị Thanh Hương,1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.911 | Thiều Quang Khánh | 21/3/2000 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Thiều Quang Viên, 1976 | Đoàn Thị Điệp, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.912 | Lê Văn Bảo | 01/11/2004 | Kinh, Không | 10/12 | An Quang | Trà Câu | Lê Văn Thái,1978 | Phan Thị Tươi,1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.913 | Thiều Quang Trường | 08/9/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Quang | Trà Câu | Thiều Quang Văn, 1965 | Lưu Thị Mười ©, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.914 | Huỳnh Tấn Bảo | 09/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Ngọc Tuấn,1979 | Trần Thị Ái,1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.915 | Huỳnh Nguyễn Quốc Khánh | 10/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Sương, 1969 | Nguyễn Thị Trai, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.916 | Nguyễn Quốc Cường | 17/11/2002 | Kinh, Không | CĐ | V7 An Quang | Trà Câu | Nguyễn Cao Đẳng,1975 | Nguyễn Thị Ly,1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.917 | Phạm Đang Trường | 15/4/2002 | Kinh, Không | CĐ | V7 An Quang | Trà Câu | Phạm Văn Cu,1978 | Nguyễn Thị Nguyệt,1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.918 | Trần Chí Trung | 10/12/2005 | Kinh, Không | 8/12 | V7 An Quang | Trà Câu | Trần Văn Thêm, 1983 | Ngô Nữ Diệu Huệ, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.919 | Trương Nguyễn Quốc Cường | 09/03/2002 | Kinh, Không | CĐ | V7 An Quang | Trà Câu | Trương Văn Dũng,1970 | Nguyễn Thị Hiền,1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.920 | Huỳnh Xuân Diễn | 04/02/2001 | Kinh, Không | CĐ | V7 An Quang | Trà Câu | Huỳnh Hiên,1971 | Huỳnh Thị Kim Hợp,1974 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.921 | Nguyễn Tấn Đạt | 16/02/2002 | Kinh, Không | | V6 An Quang | Trà Câu | Nguyễn Tiến,1974 | Nguyễn Thị Ánh Hồng,1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.922 | Lê Duy Hiếu | 02/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | V6 An Quang | Trà Câu | Lê Duy Hòa, 1975 | Nguyễn Thị Mỹ Kiều, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.923 | Huỳnh Quang Triệu | 10/6/2001 | Kinh, Không | ĐH | V7 An Quang | Trà Câu | Huỳnh Văn Quang,1975 | Trần Thị Phi,1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.924 | Nguyễn Thanh Châu | 05/4/2001 | Kinh, Không | CĐ | V7 An Quang | Trà Câu | Nguyễn Tươi ©,1971 | Trần Thị Kim Tuyết,1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.925 | Nguyễn Hoài Thương | 21/9/2006 | Kinh, Không | 9/12 | V6 An Quang | Trà Câu | Nguyễn Thanh Hoài, 1984 | Trương Triều Tiên, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.926 | Đỗ Nguyên Tùng | 14/02/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Đỗ Thanh Lâm,1976 | Võ Thị Cảm,1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.927 | Phạm Tuấn Kiệt | 20/01/2004 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Phạm Văn Huân, 1977 | Huỳnh Thị Hồng Tươi, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.928 | Huỳnh Lê Nhật Nam | 3/1/2003 | Kinh, Không | ĐH | V6 An Quang | Trà Câu | Huỳnh Của, 1967 | Lê Thị Minh Vân, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.929 | Đồng Văn Thắng | 27/10/2003 | Kinh, Không | 9/12 | V10 Phần Thất | Trà Câu | Đồng Văn Tẩu, 1976 | Trần Thị Thu Truyền, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.930 | Nguyễn Minh Sâm | 06/7/2000 | Kinh, Không | CĐ | V9 Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Nở, 1975 | Ngô Thị Lập, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.931 | Huỳnh Thiên Phúc | 22/8/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Tiến Tới | Nguyễn Thị Vinh | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.932 | Huỳnh Chấn Thiên | 8/8/2002 | Kinh, Không | CĐ | V11 Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Văn Ba,1967 | Huỳnh Thị Kim Phượng,1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.933 | Đinh Tuấn Hưỡng | 26/10/2003 | Kinh, Không | 9/12 | V10 Phần Thất | Trà Câu | Đinh Văn Tánh, 1967 | Nguyễn Thị Oanh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.934 | Huỳnh Tấn Lực | 12/8/2001 | Kinh, Không | ĐH | V11 Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Ý,1964 | Võ Thị Hồng,1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.935 | Trần Tấn Hưng | 09/10/2003 | Kinh, Không | 7/12 | V9 Phần Thất | Trà Câu | Trần Văn Lành, 1971 | Châu Thị Nguyệt, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.936 | Trần Minh Nhân | 07/11/2000 | Kinh, Không | 12/12 | V9 Phần Thất | Trà Câu | Trần Thắng, 1975 | Nguyễn Thị Ái Quyên, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.937 | Đỗ Minh Quang | 27/3/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Đỗ Huynh, 1971 | Huỳnh Thị Yến Mai, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.938 | Trần Quốc Toàn | 19/5/2000 | Kinh, Không | ĐH | V9 Phần Thất | Trà Câu | Trần Đức Dũng, 1969 | Huỳnh Thị Bích Thủy, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.939 | Phạm Thế By | 26/9/2002 | Kinh, Không | CĐ | V10 Phần Thất | Trà Câu | Phạm Chung,1970 | Nguyễn Thị Hà,1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.940 | Huỳnh Phú | 19/5/2000 | Kinh, Không | 12/12 | V10 Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Văn Lệnh, 1971 | Nguyễn Thị Thu Nga ©, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.941 | Nguyễn Duy Hưng | 29/12/2003 | Kinh, Không | CĐ | V9 Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Khắc Hiếu, 1977 | Huỳnh Thị Mỹ Thúy, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.942 | Nguyễn Tấn Công | 25/6/2006 | Kinh, Không | 12/12 | V9 Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Văn Lừng, 1975 | Bùi Thị Mỹ Nga, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.943 | Huỳnh Quang Tùng | 10/3/2003 | Kinh, Không | CĐ | V11 Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Trung, 1974 | Võ Thị Diệu, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.944 | Phạm Duy Âu | 16/09/2005 | Kinh, Không | 9/12 | V11 Phần Thất | Trà Câu | Phạm Ngọc Trâm, 1975 | Ngô Thị Tuyết Nga, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.945 | Nguyễn Thanh Hùng | 09/04/2005 | Kinh, Không | 12/12 | V11 Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Công Bính, 1976 | Nguyễn Thị Tín, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.946 | Trần Hải Âu | 30/11/2003 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Trần Bé, 1975 | Nguyễn Thị Lệ Thu, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.947 | Võ Thành Thế | 18/3/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Võ Ái,1965 | Huỳnh Thị Đẹp,1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.948 | Trần Quốc Thức | 25/8/2002 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Trần Đức,1975 | Nguyễn Thị Vương,1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.949 | Ngô Quang Hậu | 09/9/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Ngô Quy, 1972 | Nguyễn Thị Mong, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.950 | Nguyễn Trần Việt | 16/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Hồ, 1965 | Trần Thị Thúy Vân, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.951 | Nguyễn Tấn Đức | 04/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Đẹp,1975 | Phạm Thị Ánh Phụng,1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.952 | Võ Xuân Chánh | 05/06/2002 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Võ Xuân Phượng,1977 | Ngô Thị Truyền,1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.953 | Trần Quốc Kiệt | 08/05/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Phần Thất | Trà Câu | Trần Bé, 1975 | Nguyễn Thị Lệ Thu, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.954 | Nguyễn Quốc Nhật | 20/6/2000 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Minh Ý ©, 1972 | Võ Thị Kim Thủy, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.955 | Ngụy Thanh Quân | 13/10/2001 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Ngụy Thường,1971 | Nguyễn Thị Dưỡng,1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.956 | Huỳnh Quốc Khải | 10/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Văn Giao,1974 | Đồng Thị Lệ Thu, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.957 | Trần Đình Nghĩa | 20/9/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Trần Công Định,1977 | Nguyễn Thị Liên Hương,1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.958 | Lê Quốc Thế | 29/06/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Lê Văn Hiền, 1971 | Trần Thị Nở, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.959 | Phan Văn Chiến | 24/4/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Phan Tấn Triều, 1969 | Phạm Thị Chí, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.960 | Nguyễn Công Sâm | 28/9/2002 | Kinh, Không | CĐ | V11 Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Văn Trà,1971 | Nguyễn Thị Hòa,1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.961 | Phạm Văn Hãi | 10/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | V11 Phần Thất | Trà Câu | Phạm Ngọc Trâm, 1975 | Ngô Thị Tuyết Nga, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 19.962 | Nguyễn Đình Khải | 27/9/2003 | Kinh, Không | ĐH | V10 Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Thanh Dư, 1973 | Nguyễn Thị Sáng, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.963 | Phạm Quang Trường | 26/02/2003 | Kinh, Không | ĐH | V10 Phần Thất | Trà Câu | Phạm Mẹo, 1965 | Nguyễn Thị Hòa Nhịp, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.964 | Huỳnh Trương Quang Định | 24/02/2003 | Kinh, Không | ĐH | V9 Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Văn Đồng, 1974 | Trương Thị Nguyên, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.965 | Võ Tấn Sang | 30/4/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Văn Trường | Trà Câu | Võ Thanh Tân 1966 | Huỳnh Thị Lệ Thu 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.966 | Nguyễn Đình Lam | 18/7/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Đình Sáu 1979 | Nguyễn T Thanh Thùy 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.967 | Nguyễn Trung Kiên | 28/10/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Thành Châu 1976 | Nguyễn Thị Nga 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.968 | Nguyễn Minh Nhuận | 30/3/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Minh Việt 1974 | Nguyễn Thị Diễm 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.969 | Nguyễn Tấn Thạch | 30/12/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Sương | Trần Thị Tuyết Trinh | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.970 | Trần Tiến Anh | 2/4/2000 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Trần Văn Bong 1972 | Ngô Thị Kim Lành 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.971 | Võ Trung Hiếu | 25/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Võ Phát 1963 | Nguyễn Thị Mùa 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.972 | Trịnh Hoàng Phước | 10/8/2001 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Trịnh Văn Chín 1973 | Nguyễn Thị Huệ 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.973 | Đặng Thuận | 12/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Đặng Hiếu 1967 | Cao Thị Xuân Thành 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.974 | Nguyễn Đình Nhật | 02/02/2002 | Kinh, Không | CĐ | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Đình Mân 1965 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.975 | Huỳnh Thanh Tùng | 29/12/2002 | Kinh, Không | CĐ | Văn Trường | Trà Câu | Huỳnh Tâm 1977 | Trần Thị Thi 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.976 | Lê Huỳnh Lộc | 6/10/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Văn Trường | Trà Câu | Lê Thành 1973 | Huỳnh Thị Hồng 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.977 | Nguyễn Tiến Nhân | 3/6/2002 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Văn Qúy 1968 | Nguyễn Thị Đào 1975 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 19.978 | Huỳnh Thanh Hiếu | 28/9/2001 | Kinh, Không | CĐ | Văn Trường | Trà Câu | Huỳnh Mười 1970 | Đỗ Thị Yến 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.979 | Trần Văn Minh | 22/12/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Văn Trường | Trà Câu | Trần Văn Bong 1972 | Ngô Thị Kim Lành 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.980 | Huỳnh Quang Trung | 2/5/2002 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Huỳnh Thanh Lãm 1964 | Nguyễn Thị Diệu 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.981 | Nguyễn Ngọc Hiệp | 20/6/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Hòa 1980 | Nguyễn T Thanh Thúy 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.982 | Trần Ngọc Minh | 13/9/2000 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Trần Hào 1966 | Trần Thị Kim Anh 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.983 | Võ Thanh Sang | 11/3/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Đông Quang | Trà Câu | | Võ Thị Kiểm 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.984 | Trần Quang Trường | 27/3/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Đông Quang | Trà Câu | Trần Kiếm Ba 1972 | Võ Thị Kim Hạnh 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.985 | Nguyễn Quốc Công | 12/7/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Mạnh Hải 1975 | Cao Thị Ngọc Thu 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.986 | Nguyễn Thành Trung | 23/12/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Tuấn 1975 | Nguyễn T Thanh Hồng 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.987 | Nguyễn Phi Hùng | 12/8/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Hưng 1972 | Phạm Thị Liễu | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.988 | Huỳnh Tấn Trạng | 10/4/2000 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Tấn Trung 1963 | Trần Thị Hàng 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.989 | Nguyễn Hữu Trọng | 10/7/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Hữu Trí 1973 | Lê Thị Thuận 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.990 | Nguyễn Trung Vỹ | 29/7/2000 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Hùng 1974 | Nguyễn Thị Phương 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.991 | Nguyễn Văn Lượng | 28/2/2000 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Thu 1968 | Huỳnh Thị Thanh Thúy 1971 | Kinh doanh, Phụ thuộc | |
| 19.992 | Trần Long Định | 20/12/2000 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Trần Văn Nghĩa 1969 | Lê Thị Hồng Bích 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.993 | Trần Đặng Ngọc Tài | 27/9/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Trần Ngọc Thành 1972 | Đặng Thị Nuôi 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.994 | Phạm Hữu Nghĩa | 4/10/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Đông Quang | Trà Câu | Phạm Hòa 1972 | Nguyễn Thị Thúy 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.995 | Nguyễn Huỳnh Quốc Việt | 24/01/2002 | Kinh, Không | CĐ | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Ngân 1967 | Huỳnh Thị Lệ Hằng 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.996 | Lê Tiến Nghĩa | 28/3/2001 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Lê Tiến Đức 1974 | Nguyễn Thị Hạnh 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.997 | Nguyễn Công Minh | 27/10/2001 | Kinh, Không | CĐ | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Lụa 1973 | Nguyễn Thị Lầm 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.998 | Nguyễn Văn Khánh | 16/8/2000 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Kế 1973 | Nguyễn Thị Thúy Vân 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 19.999 | Dương Ngọc Bảo | 9/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Dương Ngọc Hải © | Phùng Thị Ngọc Hiền 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.000 | Lê Nhật Tân | 3/12/2000 | Kinh, Không | CĐ | Đông Quang | Trà Câu | Lê Văn Tính 1973 | Nguyễn Thị Bé Loan 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.001 | Nguyễn Huỳnh Thành Đạt | 11/5/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Huy 1981 | Huỳnh Thị Liên | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.002 | Trần Duy Nhật | 30/7/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Đông Quang | Trà Câu | Trần Đình Trí 1974 | Phan Thị Minh Tâm 1979 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.003 | Trần Nguyên Bảo Thái | 10/8/2002 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Trần Ngọc Chi 1963 | Nguyễn T Thu Thủy 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.004 | Nguyễn Hoàng Thiên | 23/2/2003 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn 1963 | Huỳnh Thị Tám 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.005 | Đặng Kim Phú | 18/2/2002 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Đặng Kim Quy 1962 | Nguyễn Thị Sáu 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.006 | Nguyễn Hữu Phước | 2/12/2004 | Kinh, Không | CĐ | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Hữu Dư 1968 | Lê Thị Hồng Vân 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.007 | Trương Quang Kỳ | 24/10/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Đông Quang | Trà Câu | Trương Hoàng Anh 1984 | Lê Thị Én 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.008 | Võ Thành Lâm | 24/01/2008 | Kinh, Không | 8/12 | Đông Quang | Trà Câu | Võ Thành Luân 1987 | Võ Thị Xuân Lộc 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.009 | Nguyễn Hoàng Duy | 18/10/2000 | Kinh, Không | CĐ | Tập An | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Y 1968 | Huỳnh Thị Thu Hà 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.010 | Nguyễn Minh Hiếu | 18/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Tập An | Trà Câu | Nguyễn Sữu 1963 | Nguyễn Thị Loan Trang 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.011 | Lê Minh Triệu | 6/12/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Tập An | Trà Câu | Lê Á 1970 | Bùi Thị Thanh Nga 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.012 | Huỳnh Tuấn Dũng | 18/6/2001 | Kinh, Không | ĐH | Tập An | Trà Câu | Huỳnh Mão Dân 1968 | Trương Thị Hằng 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.013 | Huỳnh Thanh Tuấn | 11/3/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Huỳnh Tư 1969 | Nguyễn Thị Hà 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.014 | Nguyễn Ngọc Minh | 9/7/2000 | Kinh, Không | CĐ | Tập An | Trà Câu | Nguyễn Thanh Tú 1977 | Lê Thị Mỹ Châu 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.015 | Nguyễn Đức Trọng | 4/6/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Nguyễn Đức Vũ 1969 | Nguyễn Thị Nương 1960 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.016 | Đỗ Cao Trí | 15/6/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Tập An | Trà Câu | Đỗ Tiến Tài 1981 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.017 | Nguyễn Tiến Trọng | 14/6/2002 | Kinh, Không | ĐH | Tập An | Trà Câu | Nguyễn Văn Tùng 1965 | Trần Thị Thanh Tâm 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.018 | Huỳnh Văn Lợi | 28/10/2003 | Kinh, Không | CĐ | Tập An | Trà Câu | Huỳnh Văn Long 1974 | Phạm Thị Tố Linh 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.019 | Trần Quang Thắng | 5/8/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Trần Quang Đua 1983 | Nguyễn Thị Phương Thảo 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.020 | Huỳnh Tấn Thành | 27/6/2001 | Kinh, Không | ĐH | Tập An | Trà Câu | Huỳnh Đăng Đẹp 1975 | Huỳnh Thị Vui 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.021 | Đoàn Quốc Huy | 17/10/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Tập An | Trà Câu | Đoàn Công An 1980 | Trần Thị Kiểm 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.022 | Nguyễn Minh Nghĩa | 22/9/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Văn Hải 1972 | Nguyễn Thị Dung 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.023 | Trần Chí Tâm | 22/6/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Minh Đức 1964 | Phan Thị Liên 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.024 | Nguyễn Văn Đạt | 9/11/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Bình 1969 | Huỳnh Thị Lựa 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.025 | Lê Thanh Thư | 12/3/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Lê Văn Sâm 1973 | Hoàng Thị Yến Oanh 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.026 | Nguyễn Thế Sỹ | 30/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Anh Dũng 1972 | Nguyễn T Hồng Phượng 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.027 | Huỳnh Tuấn Đạt | 23/7/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Huỳnh Thanh Tuấn 1975 | Huỳnh Thị Yến Nga 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.028 | Trần Anh Kiệt | 10/7/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Thanh Tân 1975 | Huỳnh T Như Lâm 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.029 | Nguyễn Công Bằng | 18/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Hân 1971 | Nguyễn Thị Thuộc 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.030 | Ngô Văn Hào | 26/8/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Ngô Văn Kiệt 1978 | Nguyễn Thị Yến 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.031 | Bùi Quang Nghĩa | 13/6/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Bùi Thanh Nhân 1968 | Nguyễn Thị Hường 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.032 | Võ Ngọc Kiên | 13/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Võ Nghĩa 1970 | Nguyễn Thị Phượng 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.033 | Phạm Quốc Nghĩa | 6/8/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thủy Triều | Trà Câu | | Phạm Thị Phượng 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.034 | Lê Trọng Tấn | 13/4/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Lê Thanh Nhật 1978 | Bùi Thị Hồng Vững 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.035 | Huỳnh Trung Phát | 20/6/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Huỳnh Tấn Mẫn 1970 | Nguyễn Thị Liên 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.036 | Bùi Quang Bình | 25/6/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Bùi Thanh Nhân 1968 | Nguyễn Thị Hường 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.037 | Huỳnh Quốc Bảo | 16/6/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Huỳnh Viên 1965 | Trương Thị Thâu 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.038 | Nguyễn Văn Công | 19/11/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Văn Thành 1972 | Nguyễn Thị Hồng Phúc 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.039 | Trần Ngọc Anh Khoa | 9/11/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Ngọc Chính 1978 | Phạm Thị Diệu Chi 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.040 | Nguyễn Văn Trường | 22/3/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Trầm 1973 | Huỳnh Thị Thu Vân 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.041 | Phan Võ Hoàng Châu | 23/12/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Phan Đình Minh 1970 © | Võ Thị Kim Hường 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.042 | Nguyễn Thanh Tùng | 27/8/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Câu | Nguyễn Sự (1979) | Nguyễn Thị Được (1975) | Nông, Nông | |
| 20.043 | Trịnh Xuân Phong | 18/07/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Câu | Trịnh Xuân Hùng | Nguyễn Thị Ngọc Dung (1988) | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.044 | Nguyễn Lê Tuấn Khải | 19/9/2002 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Nguyễn Tuấn Anh (1978)© | Lê Thị Thanh Bình (1976) | Nông, Nông | |
| 20.045 | Đặng Hữu Tiến Tung | 08/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Đặng Hữu Hoành | Đoàn Thị Bích Nga © | Nông, Nông | |
| 20.046 | Nguyễn Thành Thịnh | 20/8/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Phúc 1972 | Trần Thị Kim Phượng 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.047 | Lê Minh Tô Ny | 14/4/2000 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Lê Minh Phương 1980 | Lê Thị Chung 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.048 | Nguyễn Văn Thuộc | 14/6/2004 | Kinh, Không | 8/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Văn Thông © | Trần Thị Hiền 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.049 | Trần Tuấn Anh | 27/5/2007 | Kinh, Không | 10/12 | Hội An | Trà Câu | Trần Tuân © | Nguyễn Thị Hoa 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.050 | Nguyễn Văn Quí | 02/4/2002 | Kinh, Không | 9/12 | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Lụt ©, 1977 | Trương Thị Thu Thúy,1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.051 | Trần Hoài Nam | 22/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | V7 An Quang | Trà Câu | Trần Hay, 1962 | Nguyễn Thị Nga, 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.052 | Nguyễn Huỳnh Xuân Chiến | 06/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | V7 An Quang | Trà Câu | Nguyễn Dũng, 1975 | Huỳnh Thị Hiền, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.053 | Phan Văn Duy | 17/5/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Phần Thất | Trà Câu | Con ngoài giá thú | Phan Thị Hiền ©,1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.054 | Võ Tuấn Anh | 27/4/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Đông Quang | Trà Câu | | Võ Thị Lang 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.055 | Nguyễn Văn Học | 10/03/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | | Nguyễn Thị Dân 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.056 | Võ Hoài An | 12/12/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Đông Quang | Trà Câu | Võ Văn Nhựt 1972 | Phan Thị Yến © | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.057 | Huỳnh Tuấn Kiệt | 2/11/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Văn Hòa 1973 © | Huỳnh T Thùy Phương 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.058 | Lê Xuân Tình | 25/2/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Lê Công 1965 | Ngô Thị Kim Khanh 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.059 | Huỳnh Nguyễn Minh Tuệ | 19/7/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Huỳnh Văn Sáu 1967 | Nguyễn T Xuân Thùy 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.060 | Trần Cao Nhật Huy | 11/12/2007 | Kinh, Không | | Liên Chiểu | Trà Câu | Trần Viết Hoàng (1979) | Cao Thị Hải (1979) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.061 | Lê Văn Tuấn | 03/05/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Lê Hùng Bình 1980 | Lê Thị Thúy Anh 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.062 | Võ Tấn Đạt | 02/6/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Võ Nguyễn Nhung (1976) | Nguyễn Thị Thành (1979) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.063 | Trịnh Ngọc Phước | 12/12/2007 | Kinh, Không | | Hội An | Trà Câu | Trịnh Ngọc Huệ | Nguyễn Thị Ngọc Liên | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.064 | Lê Hồng Phát | 28/6/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Hội An | Trà Câu | Lê Hồng Phúc 1975 | Huỳnh Thị Hoa Rơi 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.065 | Nguyễn Văn Hoàng | 06/9/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Bảy 1974 | Phạm Thị Hành 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.066 | Bùi Đức Duy | 24/11/2003 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Bùi Duy Dương 1978 | Huỳnh Thị Hồng Bình 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.067 | Đào Công Quốc | 21/4/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Đào Công Toàn, 1977 | Phan Thị Hòa (c) 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.068 | Trương Nguyên Chương | 10/11/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Trương Văn Chín, 1973 | Lê Thị Cảnh, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.069 | Huỳnh Mai Thi | 24/7/2005 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Huỳnh Ngọc Chín 1969 | Mai Thị Lực 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.070 | Huỳnh Minh Phúc | 16/6/2003 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Minh Có 1976 | Huỳnh Thị Ánh Tuyết 1980 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 20.071 | Đồng Văn Hậu | 16/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Đồng Lệ, 1973 | Nguyễn Thị Thử, 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 20.072 | Huỳnh Văn Kiệt | 06/10/2005 | Kinh, Không | CĐ | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Cu, 1976 | Nguyễn Thị Ly, 1985 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 20.073 | Nguyễn Thanh Tiến | 02/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Nguyễn Thanh Truyền (1980) | Phạm Thị Thùy Trâm (1983) | Nông, Sinh viên | |
| 20.074 | Đỗ Tuấn Phong | 31/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Đỗ giáp (1979) | Trần Thị Ánh (1984) | Nông, Sinh viên | |
| 20.075 | Bùi Đức Mạnh | 31/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Bùi Hữu Nghĩa (1973) | Phạm Thị Bé (1975 | Nông, Sinh viên | |
| 20.076 | Ng. Vân Quốc Huynh | 26/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Nguyễn Văn Phước (1969) | Ng. Thị Ngọc Sương (1976) | Nông, Sinh viên | |
| 20.077 | Đỗ Nguyễn Quang Nam | 27/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Đỗ Quang Tiện (1975) | Nguyễn Thị Nguyện (1975) | Nông, Sinh viên | |
| 20.078 | Trần Đức Lân | 09/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Trần Cầm (1969) | Huỳnh Thị Ngọc (1972) | Nông, Sinh viên | |
| 20.079 | Đỗ Tấn Đạt | 15/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Đỗ Văn Hoàng (1978) | Phạm Thị Ngân (1985) | Nông, Sinh viên | |
| 20.080 | Phạm Tấn Tài | 30/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Phạm Văn Chí | Ngô Thị Kim Anh (1981) | Nông, Sinh viên | |
| 20.081 | Nguyễn Hữu Tân | 13/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Nguyễn Thanh Tuấn (1974) | Nguyễn Thị Kim Chung (1978) | Nông, Sinh viên | |
| 20.082 | Nguyễn Quốc Tấn | 12/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Nguyễn Tấn Hùng (1973) | Nguyễn Thị Ái Nữ (1984) | Nông, Sinh viên | |
| 20.083 | Võ Hoàng Luân | 13/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Câu | Võ Sỹ Nam (1965) | Trần Thị Mỹ Hiệu (1968) | Nông, Sinh viên | |
| 20.084 | Phạm Anh Đức | 30/7/2006 | Kinh, Không | CĐ | Vinh Hiển | Trà Câu | Phạm Phi (1974) | Dương Thị Sinh (1979) | Nông, Sinh viên | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.085 | Phạm Minh Chính | 18/11/2006 | Kinh, Không | CĐ | Vinh Hiển | Trà Cú | Phạm Đạo (1976) | Đường Thị Hạnh (1982) | Nông, Sinh viên | |
| 20.086 | Nguyễn Trần Gia Bảo | 07/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Cú | Nguyễn Đáng (1976) | Trần Thị Thúy Kiều (1981) | Nông, Sinh viên | |
| 20.087 | Nguyễn Hữu Thành Danh | 28/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 4 | Trà Cú | Nguyễn Thắng (1976) | Ng. Thị Hồng Diệp (1979) | Nông, Sinh viên | |
| 20.088 | Ng. Dương Thành Thái | 21/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 4 | Trà Cú | Nguyễn Hữu Lắm (1974) | Dương Thị Thu Thủy (1973) | Nông, Sinh viên | |
| 20.089 | Nguyễn Quốc Huy | 17/6/2007 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 4 | Trà Cú | Nguyễn Văn Khuynh 1973 | Nguyễn Thị Đủ 1985 | Nông, Sinh viên | |
| 20.090 | Thới Minh Huy | 24/9/2007 | Kinh, Không | CĐ | Vùng 4 | Trà Cú | Thới Minh Hải 1980 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1986 | Nông, Sinh viên | |
| 20.091 | Đặng Tài Thái Bảo | 28/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Đặng Tài Qúi (1981) | Lê Thị Mai (1982) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.092 | Đỗ Thành Đạt | 20/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Đỗ Văn Sen (1977) | Lương Thị Nhớ (1987) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.093 | Đỗ Quang Thắng | 21/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Đỗ Văn Thấy (1970) | Trần Thị Lệ Dung (1977) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.094 | Huỳnh Anh Kha | 27/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Huỳnh Kim Thanh (1980) | Nguyễn Thị Thủy (1982) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.095 | Nguyễn Quốc Duy | 10/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Nguyễn Thành Được (1987) | Đặng Thị Thuy Dương (1984) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.096 | Thới Duy Ninh | 14/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Thới Dũng (1977) | Nguyễn Thị Kim Đoan (1979) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.097 | Nguyễn Minh Hải | 26/08/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Nguyễn Thành Long (1969) | Nguyễn Thị Thắm (1971) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.098 | Nguyễn Thanh Long | 15/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Nguyễn Bộ (1973) | Nguyễn Thị Đang (1976) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.099 | Võ Ngọc Thành Công | 29/03/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Võ Ngọc Hưng (1978) | Đào Thị Kim Gấm (1983) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.100 | Đỗ Lê Hoài Ngọc | 20/9/2008 | Kinh, Không | ĐH | Vinh Hiển | Trà Cú | Đỗ Văn Lực | Lê Thị Hồng Vân | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.101 | Phạm Quốc Bảo | 16/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Phạm Tuấn | Nguyễn Thị Thu Sương | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.102 | Trần Thành Đạt | 01/9/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Trần Thanh Thế | Lê Thị Ngọc Hân | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.103 | Nguyễn Minh Trí | 08/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Nguyễn Văn Tương | Bùi Thị Liễu | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.104 | Nguyễn Ngọc Hoàng | 01/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Nguyễn Ngọc Huy | Đoàn Thị Thùy Trang | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.105 | Võ Quang Thanh | 02/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Võ Đình Tế | Phạm Thị Thoa | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.106 | Nguyễn Minh Trí | 18/7/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Nguyễn Văn Tập | Nguyễn Thị Muộn | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.107 | Nguyễn Đức Long | 12/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Nguyễn Đức Hiệp | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.108 | Nguyễn Ngọc Hòa | 28/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Vinh Hiển | Trà Cú | Nguyễn Ngọc Hưng 1980 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.109 | Nguyễn Tăng Trọng | 29/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Nguyễn Tăng Thủy (1971) | Phạm Thị Tuyết Nhung (1968) | Nông, Sinh viên | |
| 20.110 | Nguyễn Lê Phú | 28/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Nguyễn Hùng Mạnh (1977) | Nguyễn Thị Kim (1977) | Nông, Sinh viên | |
| 20.111 | Lê Minh Luân | 29/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Lê Văn Thường (1978) | Lê Thị Ngộ (1977) | Nông, Sinh viên | |
| 20.112 | Nguyễn Hoàng An | 25/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Nguyễn Văn Tấn (1969) | Phạm Thị Minh Tâm (1979) | Nông, Sinh viên | |
| 20.113 | Nguyễn Đức Việt Khoa | 25/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Nguyễn Đức Thanh (1973) | Ng. Thị Thanh Lương (1970) | Nông, Sinh viên | |
| 20.114 | Đoàn Tấn Lộc | 20/4/2005 | Kinh, Không | CĐ | Liên Chiểu | Trà Cú | Đoàn Năm (1977) | Nguyễn Thị Thùy Vân (1979) | Nông, Sinh viên | |
| 20.115 | Nguyễn Hải Đăng | 20/11/2006 | Kinh, Không | CĐ | Liên Chiểu | Trà Cú | Nguyễn Anh (1966) | Ng. Thị Ngọc Châu (1975) | Nông, Sinh viên | |
| 20.116 | Trần Hiếu Lâm | 01/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Trần Văn Chiều (1968) | Phạm Thị Hồng Ngọc (1973) | Nông, Sinh viên | |
| 20.117 | Nguyễn Thái Tiến Nhất | 02/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Ng. Ngọc Tuận (1984) | Thái Thị Hiền Lương (1984) | Nông, Sinh viên | |
| 20.118 | Nguyễn Trung Hòa | 28/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Nguyễn Trung Hiền (1978) | Ng. Thị Tuyết Hảo (1981) | Nông, Sinh viên | |
| 20.119 | Thạch Minh Quân | 25/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Thạch Trung Đạo (1980) | Trần Thị Thiện (1985) | Nông, Sinh viên | |
| 20.120 | Phạm Văn Hữu | 30/07/2006 | Kinh, Không | CĐ | Liên Chiểu | Trà Cú | Phạm Huy (1976) | Nguyễn Thị Bé Phi (1979) | Nông, Sinh viên | |
| 20.121 | Trần Anh Khoa | 9/4/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Trần Thanh Phúc (1976) | Nguyễn T. Qúy Tưởng (1977) | Nông, Sinh viên | |
| 20.122 | Ng. Trần Khánh Duy | 16/9/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Nguyễn Ngọc Thanh (1962) | Trần Thị Thu Nguyệt (1966) | Nông, Sinh viên | |
| 20.123 | Đoàn Minh Hưng | 27/9/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Đoàn Văn Phúc (1975) | Nguyễn Thị Lên (1975) | Nông, Sinh viên | |
| 20.124 | Võ Ngô Ngọc Thanh | 06/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Võ Công Trình (1981) | Ngô Thị Tuyết Loan (1979) | Nông, Sinh viên | |
| 20.125 | Nguyễn Hữu Diện | 29/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Cú | Nguyễn Văn Lạc (1977) | Đinh Thị Trọng (1978) | Nông, Sinh viên | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.126 | Nguyễn Hoàng Anh Kiệt | 11/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Tèo | Nguyễn Thị Ngọc Mai | Nông, Sinh viên | |
| 20.127 | Lữ Quốc Việt | 01/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Liên Chiểu | Trà Câu | Lữ Văn Lâm (1967) | Nguyễn Thị Lan (1969) | Nông, Sinh viên | |
| 20.128 | Phạm Ngọc Thiện | 03/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Phạm Đình Tân (1975) | Ng. Thị Tuyết Dung (1976) | Nông, Sinh viên | |
| 20.129 | Huỳnh Quốc Bảo | 10/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Huỳnh Ngọc Trung (1977) | Ng. Thị Thúy Sinh (1979) | Nông, Sinh viên | |
| 20.130 | Nguyễn Hữu Chiến Thắng | 15/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Hữu Thiện (1967) | Nguyễn Thị Sương (1973) | Nông, Sinh viên | |
| 20.131 | Nguyễn Hoàng Minh | 24/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Văn Hải (1974) | Huỳnh Thị Huệ (1974) | Nông, Sinh viên | |
| 20.132 | Ngô Phương Duy | 21/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Ngô Tấn Bộ 15/01/1969 | Phan Thị Thu 15/3/1975 | Nông, Sinh viên | |
| 20.133 | Nguyễn Đức Trọng | 16/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Kim 1959 | Nguyễn Thị Thùy 1967 | Nông, Sinh viên | |
| 20.134 | Trần Quang Thắng | 5/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Trần Văn Tân 1971 | Trần Thị Minh Nguyệt 1973 | Nông, Sinh viên | |
| 20.135 | Võ Ngọc Hiếu | 18/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Võ Ngọc Bảo 1980 | Trịnh Thị Lâm 1986 | Nông, Sinh viên | |
| 20.136 | Nguyễn Tuấn Tài | 5/1/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Văn Trọng (1972) | Đặng Thị Thu Hiền (1974) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.137 | Huỳnh Ngọc Hiệp | 1/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Huỳnh Liên (1969) | Nguyễn Thị Hải (1969) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.138 | Nguyễn Quang Huy | 11/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Văn Hoa (1976) | Nguyễn Thị Mây (1979) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.139 | Nguyễn Trần Minh Đạt | 6/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | | Nguyễn Thị Minh Thu (1972) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.140 | Nguyễn Văn Dũng | 31/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Văn Khuyên (1977) | Nguyễn Thị Mỹ Bình (1980) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.141 | Nguyễn Viết Triều | 8/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | | Nguyễn Thị Thùy Trâm (1980) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.142 | Trần Thiên Bảo | 19/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Trần Cao Vân (1979) | Lương Thị Hải Hậu (1984) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.143 | Phan Hoàng Quốc Bảo | 21/01/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Phan Hoàng Quốc (1981) | Trần Thị Thơ (1983) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.144 | Nguyễn Đặng Tài An | 01/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Tài Cư (1974) | Đặng Thị Hà (1976) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.145 | Nguyễn Quốc Toàn | 22/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Tấn (1972) | Hà Thị Tịnh (1972) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.146 | Nguyễn Tài Nam | 16/07/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Tài Hiệp (1970) | Nguyễn Thị Ngọc (1971) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.147 | Phạm Trung Tín | 12/09/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Phạm Văn Phúc (1981) | Nguyễn Thị Thanh Tùng (1981) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.148 | Trần Lê Đăng Khoa | 24/05/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Trần Ngọc Luật | Lê Thị Hoài Trinh | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.149 | Võ Văn Hiếu | 04/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Võ Văn Hưng (1981) | Nguyễn Thị Thúy Nương | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.150 | Võ Ngô Ngọc Phong | 21/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Võ Công Trình | Ngô Thị Tuyết Loan | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.151 | Nguyễn Tài Linh | 04/5/2008 | Kinh, Không | ĐH | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Tài Chút 1980 | Phạm Thị Thanh Trang 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.152 | Đoàn Tấn Lâm | 02/5/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Đoàn Tấn Lưu | Từ Thị Kim Hương | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.153 | Phạm Thanh Chí | 22/9/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Phạm Văn Đạt | Nguyễn Thị Kim Huyền | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.154 | Nguyễn Tiến Bảo | 6/4/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Tiến Thái (1982) | Ng. Thị Hồng Tươi (1984) | Nông, Sinh viên | |
| 20.155 | Lương Minh Nhật | 29/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Sơn | Trà Câu | Lương Văn Tẩn (1970) | Đỗ Thị Thùy Trâm (1973) | Nông, Sinh viên | |
| 20.156 | Đinh Minh Duy | 29/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Sơn | Trà Câu | Đinh Văn Mạnh (1978) | Ng. Thị Trà Giang (1980) | Nông, Sinh viên | |
| 20.157 | Nguyễn Tăng Qúi | 18/6/2005 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Tăng Xanh (1970) | Phạm Thị Nhứt (1970) | Nông, Sinh viên | |
| 20.158 | Đỗ Phú Quang Lưu | 6/11/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Đỗ Phú Lợi (1979) | Nguyễn Thị Lệ (1986) | Nông, Sinh viên | |
| 20.159 | Nguyễn Đăng Khoa | 12/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Văn Kha (1973) | Nguyễn Thị Bạn (1978) | Nông, Sinh viên | |
| 20.160 | Đỗ Tấn Phát | 02/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Sơn | Trà Câu | Đỗ Đức Quang (1980) | Nguyễn Thị Thu Nhi (1983) | Nông, Sinh viên | |
| 20.161 | Bùi Trung Tuyến | 11/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Sơn | Trà Câu | Bùi Triêm (1966) | Phan Thị Thu Nguyệt (1976) | Nông, Sinh viên | |
| 20.162 | Nguyễn Gia Nghiêm | 06/02/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Vương Quốc 1979 | Thái Thị Chín 1977 | Nông, Sinh viên | |
| 20.163 | Nguyễn Thành Tài | 05/11/2007 | Kinh, Không | | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Trung Quân (1980) | Nguyễn Thị Thu Cúc | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.164 | Đoàn Thành Đạt | 01/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Đoàn Khắc Lầu (1975) | Nguyễn Thị Kim Hậu (1975) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.165 | Đỗ Thanh Lâm Nhật | 09/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Đỗ Thanh Hóa (1979) | Nguyễn Thị Thu Hiệp (1982) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.166 | Nguyễn Thế Anh | 22/5/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Năm (1967) | Phan Thị Lai (1974) | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.167 | Võ Đình Kiệt | 16/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Võ Đình Nhơn (1966) | Nguyễn Thị Thịnh (1971) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.168 | Nguyễn Văn Vinh | 03/6/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Văn Tư | Lương Thị Xuân | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.169 | Đỗ Quốc Huy | 28/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Đỗ Đức Quang | Nguyễn Thị Thu Nhi | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.170 | Trần Văn Được | 31/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thanh Sơn | Trà Câu | Trần Văn Thắm 1978 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.171 | Nguyễn Đại Dương | 30/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Kỳ | Nguyễn Thị Nghĩa | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.172 | Nguyễn Tuấn Quang | 12/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Sơn | Trà Câu | Nguyễn Đức Vinh | Nguyễn Thị Huyền | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.173 | Dương Gia Bảo | 12/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thanh Sơn | Trà Câu | Dương Công Thống | Phạm Thị Bích Vân | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.174 | Nguyễn Xuân Tài | 18/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Xuân Thừa (1972) | Huỳnh Thị Phái (1973) | Nông, Sinh viên | |
| 20.175 | Lữ Anh Bảo Khang | 27/4/2004 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Lữ Anh Khoa (1978) | Phan Thị Linh (1984) | Nông, Sinh viên | |
| 20.176 | Ng. Huỳnh Quang Tấn | 13/6/2004 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Dưỡng (1970) | Huỳnh Thị Xuân (1972) | Nông, Sinh viên | |
| 20.177 | Lê Sinh Thái | 26/6/2004 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Lê Sinh Bộ (1977) | Nguyễn Thị Nương (1984) | Nông, Sinh viên | |
| 20.178 | Đặng Thành Duy Đan | 04/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Đặng Thành Quyết (1978) | Huỳnh Thị Khánh Loan (1981) | Nông, Sinh viên | |
| 20.179 | Nguyễn Trường Giang | 10/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Văn Mười (1978) | Nguyễn Thị Long (1977) | Nông, Sinh viên | |
| 20.180 | Đặng Tuấn Kiệt | 21/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Đặng Lộc (1970) | Nguyễn T. Xuân Thủy (1970) | Nông, Sinh viên | |
| 20.181 | Huỳnh Tấn Phát | 16/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Huỳnh Ngọc Chung (1970) | Nguyễn Thị Xuân Loan (1982) | Nông, Sinh viên | |
| 20.182 | Tống Chí Nhân | 30/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Tống Văn Lục (1976) | Nguyễn Thị Công (1979) | Nông, Sinh viên | |
| 20.183 | Nguyễn Tấn Quyết | 22/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Tuấn (1980) | Lê Thị Thanh Tuyền (1979) | Nông, Sinh viên | |
| 20.184 | Phạm Đoàn Tấn Phát | 03/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Phạm Văn Phụ (1975) | Đoàn Thị Phương Kiều (1974) | Nông, Sinh viên | |
| 20.185 | Nguyễn Hữu Đại | 13/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Hùng Vỹ (1981) | Lê Thị Thanh Điệp (1983) | Nông, Sinh viên | |
| 20.186 | Lữ Hoàng Nguyễn | 20/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Lữ Tạo (1975) | Huỳnh Thị Thơm (1980) | Nông, Sinh viên | |
| 20.187 | Nguyễn Phi Long | 02/3/2006 | Kinh, Không | CĐ | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Bì (1973) | Võ Thị Ngọc Diễm (1980) | Nông, Sinh viên | |
| 20.188 | Lê Tấn Phát | 25/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Lê Cư (1972) | Đỗ Thị Kim Hường (1973) | Nông, Sinh viên | |
| 20.189 | Phan Ngọc Thành Danh | 13/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Phan Hải (1978) | Nguyễn Thị Cẩm Vy (1983) | Nông, Sinh viên | |
| 20.190 | Nguyễn Hoàng Vũ | 07/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Thanh Tuấn (1971) | Nguyễn Thị Bích Chi (1975) | Nông, Sinh viên | |
| 20.191 | Nguyễn Ngọc Thành Danh | 08/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Anh Tuấn (1977) | Huỳnh Thị Thanh Hoa (1979) | Nông, Sinh viên | |
| 20.192 | Nguyễn Văn Sâm | 29/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Văn Thông (1979) | Ng. Thị Ngọc Diệp (1982) | Nông, Sinh viên | |
| 20.193 | Nguyễn Đức Bình | 24/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Minh Việt (1979) | Phạm Thị Bích Hạnh (1979) | Nông, Sinh viên | |
| 20.194 | Nguyễn Nhất Huy | 26/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Văn Quyền (1975) | Võ Thị Ánh Tuyết (1982) | Nông, Sinh viên | |
| 20.195 | Trần Nguyễn Đạt Thành | 05/7/2006 | Kinh, Không | CĐ | Vùng 5 | Trà Câu | Trần Xin (1972) | Nguyễn Thị Xuân (1972) | Nông, Sinh viên | |
| 20.196 | Nguyễn Việt Hoàng | 16/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Văn Hớn (1975) | Nguyễn Thị Ny (1980) | Nông, Sinh viên | |
| 20.197 | Đặng Thành Duy Khương | 15/9/2007 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Đặng Thành Quyết (1978) | Huỳnh Thị Khánh Loan (1981) | Nông, Sinh viên | |
| 20.198 | Nguyễn Võ Chí Vỹ | 10/5/2007 | Kinh, Không | CĐ | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Quang 1975 | Võ Thị Mỹ Đẹp 1982 | Nông, Sinh viên | |
| 20.199 | Huỳnh Gia Huy | 06/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Huỳnh Văn Chiến (1980) | Nguyễn Thị Thanh Thảo (1978) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.200 | Huỳnh Ngọc Danh | 26/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Huỳnh Ngọc Hoan (1965) | Nguyễn Thị Thanh Lan (1970) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.201 | Phạm Đình Khải | 12/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Phạm Đình Bá (1979) | Bùi Thị Kim Loan (1985) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.202 | Phạm Trung Thành | 26/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Phạm Lăng (1985) | Nguyễn Thị Nương (1986) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.203 | Nguyễn Quốc Vương | 10/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Minh | Phan Thị Nên | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.204 | Nguyễn Võ Thanh Phong | 29/3/2008 | Kinh, Không | CĐ | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Thanh Toàn | Võ Thị Loan | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.205 | Nguyễn Văn Tịnh | 25/9/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Văn Tùng 1983 | Tạ Thị Hiền | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.206 | Lê Thế Sơn | 06/3/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Lê Văn Đạt 1980 | Phạm Thị Minh Hường 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.207 | Nguyễn Đình Khoa | 30/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Đình Phúc | Huỳnh Thị Thu Sương | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.208 | Nguyễn Anh Khoa | 25/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Phúc | Nguyễn Thị Mỹ Dung | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.209 | Nguyễn Minh Hiếu | 16/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Nguyễn Văn Quyền 1975 | Võ Thị Ánh Tuyết 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.210 | Nguyễn Công Danh | 24/9/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Thành 1977 | Huỳnh Thị Minh Cảnh 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.211 | Trịnh Công Khánh Huy | 09/6/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Trịnh Công Vương 1978 | Bùi Thị Tranh Trúc 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.212 | Phạm Văn Phú | 09/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Ngọc Thạch 1977 | Văn Thị Ánh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.213 | Phạm Quang Vinh | 25/9/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Ngọc Vương 1977 | Nguyễn  Thị Phận 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.214 | Nguyễn Văn Mạnh | 7/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Văn Sỹ 1981 | Trần Thị Phương 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.215 | Nguyễn Văn Kiệt | 28/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Văn Chí 1982 | Nguyễn Thị Lam 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.216 | Phạm Ngọc Châu | 18/6/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Kiến 1976 | Ngô Thị Lệ Hoa 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.217 | Lê Như Ý | 04/03/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Lê Thuần 1965 | Võ Thị Cảm 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.218 | Nguyễn Quang Được | 08/05/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Thành 1977 | Huỳnh Thị Minh Cảnh 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.219 | Bùi Quốc Trọng | 21/03/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Bùi Xuân Thái 1978 | Nguyễn Thị Xuân Hiền 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.220 | Trương Quang Đoàn | 24/12/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Trương Hữu Nhị 1984 | Đặng Thị Ngọc Phương 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.221 | Nguyễn Văn Kiệt | 10/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Minh 1978 | Nguyễn Thị Thu Bích 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.222 | Nguyễn Vi Minh | 30/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Đức Lợi  1982 | Lê Thị Miễn  1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.223 | Phạm Thế Vỹ | 14/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Phạm Viên 1979 | Nguyễn Thị Thanh Lý 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.224 | Hứa Hồng Tiến | 21/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Hứa Vũ Phước | Võ Thị Lệ Chi 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.225 | Nguyễn Hữu Thắng | 21/8/2006 | Kinh, Không | 11/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Thành Hưng 1984 | Trần Thị Lũy 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.226 | Nguyễn Hoàng Phúc | 20/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Cu 1969 | Nguyễn Thị Đi 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.227 | Lê Anh Kiệt | 09/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Lê Rân 1969 | Nguyễn Thị Cúc 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.228 | Tô Hải Hùng | 21/5/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Tô Văn Dũng ©  1973 | Lê Thị Nhung 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.229 | Trịnh Huỳnh Đông Khải | 08/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Trịnh Đông Toản 1979 | Huỳnh Thị Yến 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.230 | Nguyễn Anh Kiệt | 15/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Màu 1977 | Đỗ Thị Dương 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.231 | Phan Bùi Tuấn Huy | 26/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Phan Trạng 1981 | Bùi Thị Ngọc Phương 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.232 | Phan Bùi Tuấn Khải | 25/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Phan Trạng 1981 | Bùi Thị Ngọc Phương 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.233 | Phạm Văn Hữu Tài | 06/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Phạm Ngọc Thạch 1977 | Văn Thị Ánh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.234 | Nguyễn Văn Càng | 22/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Lang | Nguyễn Thị Mẫn | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.235 | Trương Phạm Văn Thành | 09/8/2006 | Kinh, Không | 11/12 | Hội An | Trà Câu | Trương Văn Cu 1984 | Phạm Thị Thu Thảo 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.236 | Trần Mạnh | 28/6/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Trần Danh 1976 | Trần Thị Bé Lệ 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.237 | Phạm Duy Trung | 28/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Phạm Đức 1981 | Nguyễn Thị Minh 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.238 | Nguyễn Ngô Vỹ | 31/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Ngô Trúc 1974 | Đặng Thị Dưỡng 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.239 | Phạm Hồng Mến | 02/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Hồng Liên 1982 | Huỳnh Thị Đặng 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.240 | Phạm Chí Huy | '09/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Niên 1969 | Phạm Thị Một 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.241 | Nguyễn Tuấn Quốc | 20/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Nghiễn 1968 | Nguyễn Thị Mai 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.242 | Phạm Quang Vũ | 17/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Thanh Sinh 1979 | Lâm Thị Thu Thủy | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.243 | Nguyễn Minh Kha | 1/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Văn Phong | Phạm Thị Kiều 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.244 | Nguyễn Đình Truyền | 11/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Đinh 1978 | Nguyễn Thị Mịnh 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.245 | Trịnh Minh Long Vũ | 6/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Trịnh Minh Trí 1984 | Nguyễn Thị Xuân 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.246 | Nguyễn Văn Kiện | 11/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Văn Chí 1982 | Nguyễn Thị Lam 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.247 | Nguyễn Anh Kiệt | 5/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Trang 1970 | Võ Thị Tùng 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.248 | Phạm Hoài Nam | 8/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Văn Đông 1982 | Nguyễn Thị Thạnh 1982 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.249 | Nguyễn Mậu Thành Lưu | 19/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Tạt 1978 | Phan Thị Loan 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.250 | Phạm Duy Quang | 8/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Văn Hậu 1984 | Lê Thị Kim Hiền 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.251 | Nguyễn Hoàng Tony Phúc | 22/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Thanh 1973 | Nguyễn Thị Danh 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.252 | Lê Nguyễn Minh Hoàng | 11/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | | Nguyễn Thị Mỹ Dung 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.253 | Trần Quang Đô | 19/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Trần Ngọc Thành 1977 | Lê Thị Tuyết Nga 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.254 | Nguyễn Đức Bi | 14/11/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Tiến 1968 | Phạm Thị Màng 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.255 | Nguyễn Trung Tài | 08/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Cu 1972 | Nguyễn Thị Hồng Liên 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.256 | Phạm Ngọc Chí Kiên | 02/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Phạm Ngọc Toàn 1983 | Phan Thị Cần 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.257 | Nguyễn Hữu Đại | 07/7/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Hữu Phước 1981 | Bùi Thị Bích Liễu 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.258 | Văn Ninh Minh Khôi | 11/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Văn Minh Hồng 1977 | Lê Thị Hoa Thắm 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.259 | Huỳnh Quang Huy | 09/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Huỳnh Đào 1974 | Lê Thị Liên 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.260 | Nguyễn Song Toàn | 04/9/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Minh 1979 | Hồ Thị Lý 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.261 | Huỳnh Ngọc Gia Huy | 15/5/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Huỳnh Ngọc Tuấn 1977 | Đinh Thị Tuyết Mai 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.262 | Ngô Chính Phong | 24/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Ngô Tèo 1977 | Nguyễn Thị Biên 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.263 | Nguyễn Quốc Huy | '26/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Hoàng 1976 | Nguyễn Thị Điền 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.264 | Mai Quốc Bảo | 30/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Mai Khoa 1976 | Nguyễn Thị Hiệp 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.265 | Nguyễn Minh Quốc | 22/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Văn Cu 1979 | Nguyễn Thị Tuyết 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.266 | Nguyễn Đình Pháp | 09/6/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Đình Việt 1982 | Phan Thị Hồng Vân 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.267 | Nguyễn Văn Khôi | 09/8/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Văn Sỹ 1981 | Trần Thị Phương 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.268 | Nguyễn Mậu Bảo Toàn | 04/7/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Duy Trinh 1975 | Nguyễn Thị Diễm Linh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.269 | Nguyễn Đức Anh Tú | 24/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Đức Xa 1985 | Nguyễn Thị Lai Châu 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.270 | Phạm Nhật Tây | 04/2/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Phạm Minh | Ngô Thị Tự | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.271 | Đinh Nguyễn Thiên Trường | 06/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Đinh Văn Trực | Nguyễn Thị Thu | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.272 | Nguyễn Huỳnh Quang | 19/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Văn Bình | Huỳnh Thị Lệ | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.273 | Nguyễn Hữu Phúc | 29/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Hữu Phước | Bùi Thị Bích Liễu | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.274 | Lê Tuấn Đạt | 15/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Lê Văn Đoàn | Nguyễn Thị Lý | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.275 | Trịnh Huỳnh Đông Hoàng | 12/3/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Hội An | Trà Câu | Trịnh Đông Toản 1979 | Huỳnh Thị Yến 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.276 | Nguyễn Văn Duy | 17/7/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Hiếu 1980 | Đinh Thị Lợi 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.277 | Huỳnh Duy Khang | 14/01/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Huỳnh Tấn Thuận 1971 | Văn Thị Bé 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.278 | Hồ Đại Vỹ | 29/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Hồ Thanh Hùng 1978 | Phạm Thị Dương Liễu 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.279 | Nguyễn Huỳnh Tuấn Anh | 04/1/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Hiền 1978 | Huỳnh Thị Kim Hoanh 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.280 | Phan Quang Nhựt | 15/5/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Phan Thanh Bình 1976 | Phạm Thị Hồng Vân 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.281 | Phạm Tấn Hoàng | 17/3/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Phạm Tấn Cẩn 1977 © | Huỳnh Thị Hạnh 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.282 | Võ Lê Thiên Ân | 12/4/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Võ Đình Khôi 1972 | Lê Thị Lệ 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.283 | Nguyễn Văn Kiệt | 24/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Điệp 1972 | Phạm Thị Ngân 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.284 | Nguyễn Hoàng Giang | 14/6/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Sương 1969 | Huỳnh Thị Luôn 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.285 | Đặng Thanh Trí | 23/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Đặng Cu 1975 | Nguyễn Thị Lan 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.286 | Trà Nguyễn Quang Thắng | 28/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Trà Văn Thành 1971 | Nguyễn Thị Nỡ 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.287 | Phạm Văn Trọng | 06/9/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Phạm Văn Thái 1969 | Nguyễn Thị Lộc 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.288 | Nguyễn Ngọc Huy | 13/4/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Quang 1979 | Trương Thị Cường 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.289 | Nguyễn Thanh Tuấn | 07/07/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Khôn 1972 | Nguyễn Thị Hường 1976 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.290 | Phạm Hoàng Nguyên | 04/09/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Phạm Văn Hưởng 1973 | Huỳnh Thị Thu Lộc 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.291 | Lê Thanh Toàn | 27/1/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Lê Tấn Quang 1973 | Trần Thị Thu Thủy 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.292 | Trần Nguyễn Anh Minh | 16/3/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Trần Thanh Nam 1973 | Nguyễn T Cẩm Phượng 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.293 | Trần Quang Lưu | 05/2/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Trần Quang Trung 1979 | Bùi Thị Trai 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.294 | Nguyễn Đức Huy | 01/07/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Báu 1982 | Nguyễn Thị Lệ Thu 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.295 | Nguyễn Ngọc Huynh | 21/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Dũng 1980 | Mai Thị Thủy 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.296 | Huỳnh Tấn Phát | 03/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Huỳnh Tấn Trường 1970 | Phan Thị Luôn 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.297 | Nguyễn Ngọc Thuận | 10/12/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Thanh Tuấn 1977 | Phạm Thị Kim Cúc 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.298 | Phạm Tấn Đại | 06/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Phạm Phú Hữu 1940 | Nguyễn Thị Bên 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.299 | Nguyễn Đan Sang | 10/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Quang 1979 | Trương Thị Cường 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.300 | Phan Văn Khang | 11/07/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Phan Văn Trúc 1979 | Lâm Thị Bích Hạnh 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.301 | Nguyễn Thành Đạt | 20/4/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Dương 1979 | Nguyễn Thị Tuyết 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.302 | Huỳnh Quang Đoàn | 05/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Huỳnh Văn Tâm 1976 | Phạm Thị Bé 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.303 | Nguyễn Tấn Vĩnh | 12/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Thanh Trúng 1974 | Nguyễn Thị Hàng 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.304 | Nguyễn Đăng Thành Công | 22/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Đăng Cường 1981 | Nguyễn Thị Nhiên 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.305 | Đinh Minh Hoàng | 29/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Đinh Văn Toán 1978 | Nguyễn Thị Thanh 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.306 | Trần Hoàng Thiện | 19/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Trần Hoàng Nam 1975 | Nguyễn Thị Lai 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.307 | Châu Văn Thịnh | 19/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Châu Huê 1973 | Nguyễn Thị Thu Ngà 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.308 | Võ Quốc Vương | 15/3/2005 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Võ Dương 1968 | Vương Thị Diễm Lệ 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.309 | Lê Quang Vinh | 23/7/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Lê Quang Tâm 1976 | Huỳnh Thị Kim Kiều 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.310 | Nguyễn Tùng Dương | 10/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Bích 1974 | Nguyễn Thị Bích 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.311 | Trịnh Công Hiếu Hòa | 27/3/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Trịnh Công Vương 1984 | Bùi Thị Thanh Trúc 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.312 | Trương Nhật Minh | 12/8/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Trương Văn Thôi 1977 | Châu Thị Tiết 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.313 | Ngô Quốc Toàn | 19/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Ngô Văn Tuấn © 1977 | Hồ Thị Ánh 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.314 | Võ Hoàng Chương | 12/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Võ Hoàng Vũ 1974 | Lê Thị Kim Oanh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.315 | Nguyễn Lê Phúc Khang | '09/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Tiến Tùng 1979 | Lê Thị Hạnh 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.316 | Lê Quang Linh | '07/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Lê Quang Đức 1975 | Huỳnh Thị Bích Thư 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.317 | Lê Hồng Nam | '11/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Lê Văn Kỹ 1978 | Nguyễn Thị Bích Loan | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.318 | Võ Nguyên Bảo | '15/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Võ Văn Quá 1979 | Nguyễn Thị Tư 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.319 | Trần Minh Quân | '28/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Trần Quang Thành 1981 | Nguyễn Thị Chung 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.320 | Nguyễn Huỳnh Anh Kiệt | '22/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Công Thạch 1978 | Huỳnh Thị Bích Tuyền 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.321 | Trần Phước Truyền | 7/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Trần Cương 1963 | Huỳnh Thị Sen 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.322 | Trần Đại Vĩ | 27/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Trần Dương 1975 | Trần Thị Bích Lý 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.323 | Huỳnh Đinh Tấn Đạt | 8/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Huỳnh Văn Nỡ 1982 | Đinh Thị Thương 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.324 | Trần Anh Khoa | 1/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Trần Sỹ 1973 | Ngô Thị Bích Ngọc 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.325 | Nguyễn Võ Tuấn Kiệt | 17/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Được 1972 | Võ Thị Thủy 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.326 | Võ Hoàng Phi Long | 23/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Võ Quang Điền 1984 | Huỳnh Thị Trương 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.327 | Nguyễn Huỳnh Khanh | 27/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Tấn Cu 1973 | Huỳnh Thị Vần 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.328 | Phạm Ngô Văn | 25/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Phạm Văn Lệ 1973 | Ngô Thị Thúy Kiều 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.329 | Nguyễn Đình Hào | 24/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Đình Lành 1978 | Nguyễn Thị Hạnh 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.330 | Nguyễn Anh Kiệt | 12/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Huân 1967 | Võ Thị Nuôi 1973 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.331 | Nguyễn Huỳnh Đàn | 7/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Liện 1969 | Lê Thị Tiệm 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.332 | Đinh Tin | 25/5/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Đinh Tấn Được 1976 | Lê Thị Hồng Doanh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.333 | Nguyễn Thế Duy | 03/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Thế Vinh 1970 | Nguyễn Thị Hải 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.334 | Nguyễn Huỳnh Khánh | 18/6/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Ân 1976 | Huỳnh Thị Hiền 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.335 | Nguyễn Phương Trường | 05/5/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Phương Nam 1982 | Nguyễn Thị Lê Kiều 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.336 | Trần Huy Hoàng | 15/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Trần Thanh Vân 1969 | Phạm Thị Hằn 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.337 | Phạm Minh Chí | 24/8/2008 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Phạm Chuẩn 1976 | Châu Thị Nhành 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.338 | Phạm Nguyễn Thanh Huy | 13/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Phạm Thanh Dũng 1978 © | Nguyễn Thị Phượng 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.339 | Huỳnh Gia Huy | 29/9/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Huỳnh Văn Trắc 1971 | Hồ Thị Bích Hồng 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.340 | Nguyễn Ngọc Phú | 16/9/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Vinh 1980 | Phạm Thị Tiếp 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.341 | Văn Đức Viễn | 05/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Văn Đức Hoàng 1980 | Trần Thị Nguyệt 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.342 | Nguyễn Tấn Kiệt | 03/9/2008 | Kinh, Không | CĐ | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Tấn Quang 1983 | Nguyễn Thị Kim Loan 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.343 | Huỳnh Bảo Kha | 02/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Huỳnh Văn Tuy 1969 | Nguyễn Thị Thuý Kiều 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.344 | Châu Văn Minh | 18/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Châu Minh Long 1972 | Phạm Thị Chiều 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.345 | Nguyễn Hoài Nhật Minh | 13/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Thanh 1979 | Nguyễn Thị Đang Thuỳ 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.346 | Nguyễn Phổ | 20/9/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Đức 1980 | Nguyễn Thị Kim Cúc 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.347 | Huỳnh Tấn Việt | 15/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Huỳnh Văn Nỡ 1982 | Đinh Thị Thương 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.348 | Huỳnh Bảo Kỳ | 30/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Huỳnh Tấn Hữu 1968 | Lê Thị Huệ 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.349 | Huỳnh Thái Nhuận | 19/6/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Huỳnh Pháp 1988 | Đặng Minh Nga 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.350 | Nguyễn Hoàng Châu Kiên | 06/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Châu | Nguyễn Thị Trương | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.351 | Huỳnh Trung Kiên | 18/3/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Huỳnh Tấn Công 1984 | Đinh Thị Bích Thuỷ 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.352 | Mai Huy Hoàng | 01/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạch | Trà Câu | Mai Hưng 1984 | Phạm Thị Việt 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.353 | Nguyễn Chí Phong | 30/1/2009 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Thanh | Nguyễn Thị Thủy | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.354 | Phan Văn Hớn | 12/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Phan Văn Hạnh | Nguyễn Thị Nhâm | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.355 | Huỳnh Đức Huy | 03/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Huỳnh Hiệu 1968 | Đỗ Thị Thu Cúc 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.356 | Ngô Hữu Tiến | 11/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Ngô Văn Đại 1979 | Nguyễn Thị Chính 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.357 | Võ Anh Toàn | 29/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Võ Văn Linh 1977 | Võ Thị Mỹ Liên 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.358 | Nguyễn Minh Thành | 11/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Thanh Bình 1976 | Nguyễn Thị Hồng Ân 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.359 | Võ Nguyễn Trung Kiên | 10/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Võ Ngọc Chung 1976 | Nguyễn Thị Tuyết Ân 1981 | cán bộ, Phụ thuộc | |
| 20.360 | Nguyễn Tấn Hưng | 21/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Văn Đông 1975 | Phạm Thị Khánh 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.361 | Phạm Đức Vy | 08/03/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Phạm Thành 1975 | Phan Thị Bé 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.362 | Trần Phạm Thanh Tùng | 23/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Trần Tiến 1970 | Phạm Thị Hường 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.363 | Trần Quang Tính | 22/4/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Trần Thi 1969 | Nguyễn Thị Hạnh 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.364 | Võ Hoàng Quốc Minh | 26/5/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Võ Văn Toàn 1974 | Nguyễn Thị Thuý 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.365 | Võ Văn Trí | 18/6/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Võ Văn Bảng 1980 | Huỳnh Thị Thừa 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.366 | Nguyễn Tấn Phước | 27/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Tấn Lợi 1983 | Võ Thị Bích Phượng 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.367 | Bùi Công Tấn | 22/2/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Bùi Công Mẫu 1971 | Võ Thị Phượng 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.368 | Nguyễn Quốc Lâm | 01/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Anh Dũng 1977 | Nguyễn Thị Lan 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.369 | Huỳnh Hữu Thọ | 20/2/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Huỳnh Tấn Thanh 1971 © | Nguyễn Thị Kim Huê 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.370 | Nguyễn Thành Trung | 13/2/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Thành Chung 1978 | Nguyễn Thị Thúy Diễm 1980 | Y tế xã, Phụ thuộc | |
| 20.371 | Võ Thế An | 16/1/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Võ Thế 1974 | Phan Thị Cúc 1979 | Viên chức, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.372 | Nguyễn Phúc Đức | 21/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Văn Tấn 1974 | Huỳnh Thị Hồng © 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.373 | Phạm Bôn Bi | 03/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Phạm Cúc 1968 | Nguyễn Thị Ngọc Hiền 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.374 | Nguyễn Nhất Huy | 09/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Sao Vàng 1977 | Nguyễn Thị Sinh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.375 | Trần Nguyễn Quốc Hân | 18/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Trần Quốc Nhật 1980 | Nguyễn Thị Thu Hiền 1982 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 20.376 | Phạm Đỗ Dương | 13/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Phạm Văn Hướng 1969 | Đỗ Thị Lý 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.377 | Nguyễn Văn Đoàn | 27/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Văn Nhân 1967 | Võ Thị Trà 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.378 | Võ Thành Danh | 04/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Võ Thành Hiệp 1972 | Nguyễn Thị Mỹ Lợi 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.379 | Nguyễn Thành Bảo | 06/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Thôn 1981 | Trần Thị Hoanh 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.380 | Lê Quốc Việt | 07/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Lê Hồng Quân 1978 | Phan Thị Thúy Phượng 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.381 | Ngô Quốc Hậu | 06/2/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Thổ | Trà Câu | Ngô Thời 1976 | Nguyễn Thị Kim Thủy 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.382 | Trần Quang Min | 20/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Trần Quốc Tuấn 1977 | Phạm Thị Mai 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.383 | Trần Thanh Trọng | 01/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Trần Thủy Mầu 1979 | Phạm Thị Kim Oanh 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.384 | Nguyễn Phạm Quốc Bảo | 16/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Thanh Mộng 1981 | Phạm Thị Thủy 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.385 | Bùi Chí Vỹ | 23/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Bùi Tây 1976 | Võ Thị Thảo 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.386 | Phạm Triệu Vĩ | 24/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Phạm Văn Minh 1978 | Nguyễn Thị Sang 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.387 | Nguyễn Thành Văn | 20/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Thành Chung 1978 | Nguyễn Thị Thúy Diễm 1980 | Y tế phường, Phụ thuộc | |
| 20.388 | Tô Minh Thắng | 23/7/2007 | Kinh, Không | CĐ | An Thổ | Trà Câu | Tô Hồng Vinh 1980 | Nguyễn Thị Ngọc Cầm 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.389 | Lê Minh Hoàng | 03/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Lê Minh Phúc 1972 | Huỳnh Thị Xuân 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.390 | Nguyễn Bảo Khanh | 26/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Quân 1972 | Lê Thị Trinh 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.391 | Nguyễn Minh Trí | 04/03/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Trang 1984 | Phạm Thị Nhạn 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.392 | Phan Lê Tấn Tài | 17/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Phan Văn Chạy 1979 | Lê Thị Lan Phương 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.393 | Nguyễn Quang Phát | 13/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Hùng Minh | Trần Thị Lượng 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.394 | Phan Văn Đoàn | 24/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Phan Mẫu 1978 | Phạm Thị Quy 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.395 | Võ Duy Lĩnh | 9/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Võ Tuấn Vương | Nguyễn Thị Bích Thùy 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.396 | Nguyễn Trung Hiếu | 19/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Thanh Tuấn 1974 | Nguyễn Thị Hồng Lệ 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.397 | Nguyễn Đại Thắng | 30/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Đại Toàn 1979 | Phạm Thị Hồng Vân 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.398 | Võ Đức Nghĩa | 16/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Võ Văn Hiệu 1981 | Nguyễn Thị Mi 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.399 | Võ Trương Gia Huy | 12/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Võ Minh Khánh 1982 | Trương Thị Tuyết Nhung 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.400 | Võ Thanh Danh | 3/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Võ Thanh Hiếu 1979 | Nguyễn Hồng Thảo 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.401 | Trần Quang Minh | 15/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Trần Chí Linh © | Nguyễn Thị Thúy Diễm 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.402 | Nguyễn Hoài Nam | 22/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Đoàn 1986 | Nguyễn Thị Đính 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.403 | Võ Hồng Sơn | '11/5/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Võ Quốc Bảo 1974 | Phạm Thị Ái 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.404 | Nguyễn Quốc Việt | 17/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Quãng 1969 | Lê Thị Duy 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.405 | Bùi Huỳnh Đông Ca | 02/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Bùi Tấn Lập 1976 | Huỳnh Thị Bích Lệ 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.406 | Vũ Nguyễn Đăng Khoa | 09/3/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Vũ Duy Khánh 1982 | Nguyễn Thị Thanh Tình 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.407 | Cao Minh Hiếu | 22/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Cao Văn Nhã 1974 | Phạm Thị Kiều 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.408 | Phạm Quốc Nam | 26/5/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Phạm Quốc Việt 1983 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.409 | Nguyễn Hữu Trọng | 08/2/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Văn Trúc 1980 | Nguyễn Thị Trúc Ly 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.410 | Đinh Thành Trung | 23/5/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Đinh Hoàng (1974) | Nguyễn Thị Lệ Huyền (1979) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.411 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 23/1/2009 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Tấn Cu | Lê Thị Nỡ | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.412 | Võ Văn Nhất | 17/5/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Võ F Phơ, 1978 | Đặng Thị Nông, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.413 | Lê Trung Hiếu | 15/5/2004 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Lê Hồng Nhân,1976 | Nguyễn Thị Thanh Tâm, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.414 | Lưu Quang Xuyên | 17/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Lưu Quang Xiển, 1975 | Võ Thị Thu Sương, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.415 | Võ Xuân Khải | 31/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Võ Xuân Kiên, 1974 | Ngô Thị Lệ Hằng, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.416 | Nguyễn Thanh Nhựt | 29/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Thanh Hải, 1981 | Nguyễn Thị Bé Nguyệt, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.417 | Nguyễn Thanh Đảm | 04/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Văn Lương, 1971 | Đặng Thị Vui, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.418 | Nguyễn Thành Trọng | 26/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Cu, 1978 | Trần Thị Thúy Kiều, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.419 | Bùi Công Định | 05/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Bùi Tịnh, 1974 | Ngô Thị Phiếu, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.420 | Nguyễn Bùi Duy An | 29/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Văn Minh, 1976 | Bùi Thị Thảnh, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.421 | Nguyễn Nhật Hào | 18/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Thành Sơn, 1976 | Lê Thị Kim Thu, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.422 | Võ Ngọc Tần | 23/5/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hải Tân | Trà Câu | Võ Khuyên, 1979 | Phan Thị Hiếu, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.423 | Trần Lý Đăng Khoa | 30/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Trần Trung Tấn, 1975 | Lý Thị Mỹ Lợi, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.424 | Trần Thái Nghĩa | 23/11/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hải Tân | Trà Câu | Trần Trọng Hiếu, 1973 | Phạm Thị Nga, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.425 | Nguyễn Thành Lệnh | 29/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Thành Hiệu, 1977 | Võ Thị Kim Xanh, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.426 | Đỗ Quốc Tuấn | 10/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Đỗ Đức Lâm, 1984 | Đỗ Thị Thúy Tiền, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.427 | Nguyễn Quốc Tấn | 28/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Quốc Việt, 1983 | Đặng Thị Lan, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.428 | Phan Nguyễn Tuấn Lập | 31/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Phan Cu, 1977 | Nguyễn Thị Thúy, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.429 | Nguyễn Thường Kiệt | 14/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Tịnh, 1980 | Nguyễn Thị Phấn, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.430 | Lê Minh Trí | 16/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Lê Bá Thắng, 1976 | Đỗ Thị Lệ Thu, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.431 | Trần Trọng Sâm | 16/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Trần Cu Ly, 1981 | Trần Thị Bé, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.432 | Nguyễn Công Minh | 01/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Cúc, 1970 | Võ Thị Kim Thi, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.433 | Đặng Tiến Lên | 12/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Đặng Còi 1975 | Lê Thị Thanh 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.434 | Trần Tấn Khang | 11/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Trần Văn Thức 1978 | Nguyễn Thị Bé Lệ 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.435 | Đặng Tiến Hóa | 04/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Đặng Văn Đô 1984 | Đặng Thị Thùy 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.436 | Nguyễn Bảo Thạch | 29/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Trung Lập, 1978 | Trần Thị Bích Diễn, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.437 | Nguyễn Quốc Quân | 12/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Bé Gôn, 1978 | Nguyễn Thị Thúy Kiều, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.438 | Đặng Long Thiên | 29/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Đặng Văn Hiếu, 1984 | Trần Thị Hồng Tâm, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.439 | Lê Đức Lương | 19/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Lê Thanh Tân, 1971 | Ngô Thị Kiều Chinh, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.440 | Nguyễn Quốc Khang | 21/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Trần Thanh Vũ, 1983 | Nguyễn Thị La Li Nơ, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.441 | Lê Nguyễn Thành Danh | 27/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Lê Mai, 1971 | Nguyễn Thị Thêu, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.442 | Đặng Quang Tín | 16/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Đặng Quang Trung, 1979 | Phạm Thị Phụng, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.443 | Nguyễn Anh Kiệt | 25/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Khắc Trạng, 1984 | Phan Thị Hà, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.444 | Trần Quốc Đại | 22/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Trần Văn Thanh, 1970 | Phạm Thị Nhung, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.445 | Võ Anh Kiệt | 10/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Võ Thanh Lâm,1982 | Huỳnh Thị Bích,1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.446 | Đào Hoàng Anh | 27/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Đào Văn Hoàng, 1975 | Hồ Thị Ngọc Hoa, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.447 | Đặng Quốc Khánh | 19/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Đặng Minh Vương, 1979 | Nguyễn Thị Phẩm, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.448 | Đặng Thành Luân | 10/12/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hải Tân | Trà Câu | Đặng Quốc Linh, 1977 | Cao Thị Quí Nỡ, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.449 | Đặng Gia Huy | 07/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Đặng Ngọc Hoàng, 1978 | Đặng Thị Ngọc Trâm, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.450 | Võ Xuân Khánh | 28/5/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Võ Xuân Kiên, 1974 | Ngô Thị Lệ Hằng, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.451 | Lê Bảo Hoài Nam | 26/4/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Lê Long Phương, 1982 | Lê Thị Kim Cương, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.452 | Nguyễn Thanh Khải | 19/3/2008 | Kinh, Không | CĐ | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Tấn Danh, 1982 | Phạm Thị Mai Loan, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.453 | Nguyễn Quang Lý | 27/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Hữu Tài, 1972 | Nguyễn Thị Gái, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.454 | Bùi Chí Vỹ | 21/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hải Tân | Trà Câu | Bùi Tấn Trực, 1979 | Ngô Thị Tờn, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.455 | Trần Anh Đức | 14/06/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Trần Học, 1978 | Ngô Thị Minh Tuyết, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.456 | Nguyễn Trần Thanh Minh | '29/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Tuấn, 1973 | Trần Thị Kim Biên, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.457 | Phan Thành Đạt | 18/5/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Phan Vương, 1986 | Lê Thị Mỹ Trang, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.458 | Nguyễn Gia Bảo | 18/6/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Thanh Lâm, 1984 | Võ Thị Tuyết Mai, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.459 | Phạm Hoàng Duy Khang | 21/01/2009 | Kinh, Không | 11/12 | Hải Tân | Trà Câu | Phạm Quang Minh | Võ Thị Kim Thảo | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.460 | Nguyễn Nhật Tây | 02/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | | Nguyễn Thị Thu Đông | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.461 | Đặng Gia Huy | 30/01/2009 | Kinh, Không | 11/12 | Hải Tân | Trà Câu | Đặng Văn Sáng | Nguyễn Thị Bé Oanh | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.462 | Lê Văn Dũng | 07/4/2003 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Lê Văn Duyệt, 1970 | Huỳnh Thị Thúy Trâm, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.463 | Võ Quang Huy | 23/5/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Võ Anh Minh,1963 | Nguyễn Thị Ý,1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.464 | Trình Hoàng Kiên | 18/8/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Trình Văn Cường | Nguyễn Thị Ngọc Diệp, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.465 | Lê Anh Văn | 01/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Lê Thanh Long, 1978 | Ngô Thị Lệ, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.466 | Nguyễn Thành Công | 19/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Phương Ninh, 1980 | Nguyễn Thị Mỹ Thuận , 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.467 | Phạm Ngọc Phương | 18/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Phạm Ngọc Hưng, 1980 | Phạm Thị Tâm, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.468 | Ngô Trọng Hữu | 02/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Ngô Minh Linh, 1980 | Lê Thị Bích Thiện, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.469 | Hồ Huy Hoàng | 11/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Hồ Quốc Việt, 1976 | Huỳnh Thị Nên, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.470 | Huỳnh Cao Quý | 17/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Lực, 1973 | Nguyễn Thị Thu Hằng, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.471 | Huỳnh Đăng Khánh | 15/5/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Văn Ba, 1970 | Nguyễn Thị Đắng, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.472 | Ngô Trần Long | 12/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Ngô Văn Bình, 1977 | Trần Thị Hiền, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.473 | Nguyễn Bùi Đức Hợp | 30/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Đức Hòa, 1979 | Bùi Thị Thu Nhiên, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.474 | Phạm Huỳnh Duy | 02/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Phạm Tấn Sẻ, 1976 | Huỳnh Thị Hường, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.475 | Phạm Thanh Bình | 19/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Phạm Huy Thuần, 1978 | Nguyễn Thị Minh Triều, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.476 | Nguyễn Thanh Phong | 13/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Thanh Hiệp, 1978 | Lê Thị Kim Quý, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.477 | Lê Trung Tín | 22/4/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Lê Qúy Sửu 1973 | Nguyễn Thị Mỹ Dung 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.478 | Lê Văn Đảm | 01/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Lê Văn Thái, 1978 | Phan Thị Tươi, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.479 | Võ Văn Kiên | 02/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Võ Văn Bảy, 1973 | Nguyễn Thị Thi, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.480 | Trương Văn Thuận | 12/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Trương Văn Chung, 1972 | Trần Thị Vân, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.481 | Hồ Hoàng Hiên | 23/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Hồ Quốc Việt, 1976 | Huỳnh Thị Nên, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.482 | Nguyễn Khang Hy | 04/8/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Chính, 1968 | Ngô Thị Bé, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.483 | Võ Anh Khoa | 17/8/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Võ Việt Cường, 1981 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.484 | Nguyễn Hoàng Việt | 10/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Phố, 1972 | Huỳnh Thị Minh Nguyệt, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.485 | Võ Trung Nguyên | 03/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Võ Thành Nghĩa, 1974 | Huỳnh Thị Kiều Thảo, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.486 | Huỳnh Trần Tông | 30/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Văn Quang, 1975 | Trần Thị Phi, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.487 | Hồ Ngọc Đức | 11/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Hồ Hải, 1979 | Nguyễn Thị Thắng, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.488 | Hồ Hoàng Huy | 04/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Hồ Văn Hoàng, 1979 | Huỳnh Thị Hồng Vân, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.489 | Trần Võ Đình Trung | 01/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Trần Đình Thuận, 1975 | Võ Thị Trường Giang, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.490 | Trần Bình Trọng | 10/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Trần Quốc Bảo, 1973 | Trần Thị Kim Thủy, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.491 | Trần Văn Khoa | 07/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Trần Ngọc Khôi, 1972 | Bùi Thị Thê, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.492 | Trần Minh Thái | 07/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Trần Văn Thôi, 1979 | Đoàn Thị Thu Thủy, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.493 | Huỳnh Trần Khải Hoàng | 26/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Nhựt, 1980 | Trần Thị Mỹ Lệ, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.494 | Nguyễn Quang Minh | 26/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Thanh Long, 1978 | Nguyễn Thị Kim Phượng, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.495 | Phạm Nhất Quân | 02/11/2005 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Phạm Thanh Miên, 1983 | Ngô Thị Thu Sương, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.496 | Đinh Văn Toàn | 04/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Đinh Văn Tuấn, 1975 | Huỳnh Thị Kim Nhung, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.497 | Thiều Quang Đạt | 16/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Thiều Quang Thạch, 1975 | Nguyễn Thị Phương, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.498 | Trần Chí Vỹ | 02/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Trần Minh Út, 1982 | Phạm Thị Liễu, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.499 | Võ Duy Hiệu | 13/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Võ Duy Công, 1977 | Bùi Thị Yến, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.500 | Võ Thành Luân | 05/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Võ Ngọc Tâm, 1976 | Nguyễn Thị Phúc, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.501 | Mai Vinh Khang | 19/02/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Mai Văn Tây, 1978 | Huỳnh Thị Kim Hoa, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.502 | Trần Văn Duy | 13/7/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Trần Văn Bình, 1977 | Đồng Thị Thương, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.503 | Nguyễn Đăng Minh Khôi | 15/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Đăng Khoa, 1980 | Nguyễn Thị Minh Huyền, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.504 | Võ Trung Kiên | 24/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Võ Giới, 1983 | Hồ Thị Lên, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.505 | Nguyễn Duy Trường | 06/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Thắng, 1976 | Nguyễn Thị Triều, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.506 | Huỳnh Tấn Thành | 27/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Văn Hiến, 1978 | Trần Thị Hương, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.507 | Nguyễn Trọng Hiếu | 21/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Viết Hùng | Đinh Thị Sự, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.508 | Trịnh Minh Vĩ | 04/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Trịnh Hiệp Hưng © | Đồng Thị Bích, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.509 | Huỳnh Tấn Thuận | 27/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Văn Hiến, 1978 | Trần Thị Hương, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.510 | Trương Ngọc Thạch | 23/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Trương Minh Vương, 1973 | Đồng Thị Huyền, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.511 | Huỳnh Hoài Bảo | 09/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Quốc Phong, 1979 | Nguyễn Thị Bé Ly, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.512 | Lê Phước Thịnh | 09/7/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Lê Trung Sơn, 1981 | Nguyễn Thị Thanh Thúy, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.513 | Đặng Văn Thưởng | 31/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Đặng Tuyển, 1973 | Nguyễn Thị Chung, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.514 | Trương Công Hiệu | 12/9/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Trương Văn Sa, 1976 | Huỳnh Thị Lệ, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.515 | Trần Ngọc Vinh | 05/6/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Trần Ngọc Phước, 1980 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.516 | Huỳnh Văn Đảm | 20/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Ngọc Tuấn, 1979 | Trần Thị Ái, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.517 | Phạm Hoàng Gia | 25/7/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Phạm Văn Minh, 1967 | Huỳnh Thị Du, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.518 | Lê Huỳnh Phúc | 12/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Lê Chí Hòa, 1974 | Huỳnh Thị Sau, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.519 | Võ Đinh Nguyên Vũ | 19/3/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Võ Ngọc Tuấn, 1982 | Đinh Thị Sang, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.520 | Vũ Thiên Ân | 25/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Vũ Đình Trọng, 1974 | Dương Thị Hòa Vân, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.521 | Trần Trung Tính | 01/9/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Trần Cu, 1975 | Võ Thị Nam, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.522 | Võ Anh Văn | 03/6/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Võ Việt Cường, 1981 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.523 | Nguyễn Phú Hùng | '23/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Tiền, 1970 | Trần Thị Anh Đào, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.524 | Nguyễn Thanh Hiệu | 29/9/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Tiến Hoang, 1975 | Võ Thị Huệ, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.525 | Huỳnh Nhật Hào | 08/4/2008 | Kinh, Không | 11/12 | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Văn Kiên, 1985 | Võ Thị Hồng Luận, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.526 | Lê Anh Khoa | 24/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Lê Ngọc Bi, 1975 | Thiều Thị Loan, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.527 | Võ Tiến Kha | 07/01/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Võ Văn Kiệt, 1975 | Phan Thị Quyên, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.528 | Võ Tiến Đại | 20/4/2008 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Võ Văn Kiệt, 1975 | Phan Thị Quyên, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.529 | Lê Nguyễn Trọng Nghĩa | 17/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Lê Văn Cảnh, 1981 | Nguyễn Thị Hiếu, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.530 | Trương Huỳnh Điệp | 15/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Trương Minh Châu, 1979 | Huỳnh Thị Thi, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.531 | Nguyễn Thành Thuận | 12/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Cu,1971 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ,1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.532 | Đặng Hoàng Phi | 11/7/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Trà Câu | Đặng Văn Lẹ © | Nguyễn Thị Kim Yến, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.533 | Huỳnh Quang Hải | 03/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Huy, 1970 | Võ Thị Bé, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.534 | Huỳnh Quốc Khánh | 03/7/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Trà Câu | Huỳnh Tuấn Long, 1980 | Phan Thị Xuân Hương, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.535 | Phạm Duy Hoàng | 07/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Phạm Cu, 1972 | Đoàn Thị Thắm, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.536 | Nguyễn Tuấn Hưng | 11/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Thanh Hường, 1972 | Nguyễn Thị Nga, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.537 | Huỳnh Thanh Truyền | 27/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Nhu, 1975 | Trần Thị Ánh Tuyết, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.538 | Huỳnh Văn Tuyển | 08/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Tâm, 1972 | Nguyễn Thị Lý, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.539 | Nguyễn Phi Long | 28/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Văn Vinh, 1969 | Võ Thị Hồng, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.540 | Huỳnh Quang Đạt | 16/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Định, 1973 | Phan Thị Bích Liễu, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.541 | Huỳnh Nhật Trung | 11/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Tấn Thôn, 1966 | Nguyễn Thị Hoa, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.542 | Nguyễn Hoàng Quốc Vương | 19/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Anh Văn, 1979 | Nguyễn Thị Luận, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.543 | Đinh Tiến Lực | 27/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Đinh Văn Chung, 1979 | Đồng Thị Liễu, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.544 | Huỳnh Nguyễn Tiến Đạt | 28/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Tấn Ôn ©, 1972 | Nguyễn Thị Hồng Lam, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.545 | Huỳnh Hữu Trọng | 07/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Văn Tâm, 1975 | Phan Thị Dương, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.546 | Huỳnh Phan Anh Khôi | 21/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Văn Âu, 1982 | Phan Thị Kiều Oanh, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.547 | Huỳnh Tiến Dân | 31/12/2006 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Tâm, 1972 | Nguyễn Thị Lý, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.548 | Ngô Ngọc Quý | 10/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Ngô Thiên, 1973 | Nguyễn Thị Thiên Hương, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.549 | Trần Quang Vinh | 26/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Trần Cảnh, 1970 | Mai Thị Ngọc Thảo, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.550 | Nguyễn Trường Sinh | 10/9/2006 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Văn Cận, 1978 | Phan Thị Mỹ Nương, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.551 | Nguyễn Hoàng Duy | 18/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Văn Quân, 1983 | Nguyễn Thị Bích Nguyệt, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.552 | Ngô Lê Anh Khoa | 14/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Ngô Chín, 1966 | Lê Thị Mai Sinh, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.553 | Nguyễn Văn Phẩm | 29/4/2006 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Hùng Cường, 1975 | Trần Thị Thu Mỹ, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.554 | Võ Quốc Việt | 03/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Võ Hoàng, 1967 | Huỳnh Thị Thu Thảo, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.555 | Huỳnh Trần Tấn Danh | 03/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Tấn Hưng,1956 | Trần Thị Búp,1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.556 | Đồng Tiến Triệu | 07/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Đồng Văn Chín, 1977 | Nguyễn Thị Hiền, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.557 | Ngô Tấn Linh | 25/5/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Ngô Hoa 1971 | Võ Thị Thùy Trang 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.558 | Phan Tuấn Luân | 14/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Phan Thanh Lam 1982 | Tô Thị Thanh Sang 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.559 | Nguyễn Trọng Sơn | 03/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Trọng Minh, 1969 | Đồng Thị Dung, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.560 | Phạm Đức Phong | 23/7/2007 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Phạm Đức, 1979 | Văn Thị Như Thủy, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.561 | Huỳnh Quang Bách | 24/02/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Trung, 1974 | Võ Thị Diệu, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.562 | Phạm Tuấn Tú | 26/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Phạm Tuân, 1980 | Võ Thị Kim Kiều, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.563 | Huỳnh Gia Hào | 28/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Thạch, 1973 | Võ Thị Cảm, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.564 | Trương Văn Trường | 27/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Trương Văn Thắng, 1979 | Huỳnh Thị Thanh Nhàn, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.565 | Đinh Tấn Mạnh | 24/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Đinh Văn Út, 1974 | Nguyễn Thị Sáu, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.566 | Huỳnh Quốc Huy | 17/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Ngọc Phúc, 1982 | Trần Thị Hồng Nga, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.567 | Huỳnh Quang Sang | 24/6/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Tiến Dũng, 1978 | Phạm Thị Kiều, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.568 | Phạm Anh Kiệt | 03/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Phạm Văn Dũng, 1974 | Trần Thị Loan, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.569 | Trần Nguyễn Tấn Phát | 03/6/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Trần Dũng Sỹ, 1972 | Nguyễn Thị Mỹ Dung, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.570 | Đồng Gia Vỹ | 09/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Đồng Thanh Quân, 1978 | Huỳnh Thị Xanh, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.571 | Trần Ngọc Quí | '28/3/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Trần Thánh, 1976 | Phan Thị Thúy Hậu, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.572 | Ngô Văn Linh | 04/2/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Phần Thất | Trà Câu | Ngô Văn Lợi | Châu Thị Kim Lâm | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.573 | Ngô Tấn Triệu | 08/2/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Phần Thất | Trà Câu | Trần Quang Viên, 1981 | Nguyễn Thị Thanh Trang, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.574 | Trần Lành | 26/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Trần Quang Viên, 1981 | Nguyễn Thị Thanh Trang, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.575 | Huỳnh Ngọc Tiên | 22/7/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Tấn, 1964 | Lê Thị Thái, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.576 | Nguyễn Ngọc Nam | 27/5/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Khắc Hiếu, 1977 | Huỳnh Thị Mỹ Thúy, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.577 | Trần Minh Công | 24/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Trần Đàn, 1972 | Đồng Thị Bé, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.578 | Trần Quốc Phước | 06/06/2008 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Trần Minh Lựa, 1982 | Nguyễn Thị Ngọc Quyên, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.579 | Trần Anh Quân | 03/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Trần Thanh Tuấn, 1973 | Phạm Thị Kiểm, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.580 | Huỳnh Gia Thuận | 19/8/2008 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Huỳnh Văn Thọ, 1970 | Nguyễn Thị Tâm, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.581 | Đinh Minh Nghĩa | 17/8/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Đinh Văn Tình, 1969 | Đào Thị Lệ, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.582 | Nguyễn Văn Quân | 04/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Hùng Phương, 1981 | Võ Thị Hồng Bích, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.583 | Phạm Tấn Quất | 01/3/2008 | Kinh, Không | CĐ | Phần Thất | Trà Câu | Phạm Văn Trung, 1979 | Nguyễn Thị Hà, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.584 | Nguyễn Đình Kiệt | 24/5/2004 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Đình Trợ 1964 | Lê Thị Nga 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.585 | Đặng Thế Vinh | 15/8/2004 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Đặng Văn Diện (C) | Trần Thị Tuyết Nhung 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.586 | Nguyễn Hà Giang | 2/5/2004 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Văn Ba 1969 | Hà Thị Thiện 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.587 | Nguyễn Đặng Thái Bảo | 20/3/2004 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Đức Nghĩa 1970 | Đặng Thị Quyết 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.588 | Nguyễn Đức Huy | 09/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Đức Vương 1979 | Huỳnh Thị Thanh Thúy 1980 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 20.589 | Hoàng Minh Thắng | 18/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Hoàng Minh Vương 1981 | Phạm Thị Lệ Dung 1982 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 20.590 | Huỳnh Thuận Phát | 13/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Huỳnh Văn Tư 1967 | Trần Thị Cẩm 1970 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 20.591 | Huỳnh Quang Dương | 1/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Huỳnh Quang Trương 1977 | Nguyễn Thị Nhỏ 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.592 | Trần Minh Hoàng | 6/4/2005 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Trần Ngọc Oanh 1971 | Nguyễn Thị Thu 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.593 | Huỳnh Phước Nghĩa | 5/1/2005 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Huỳnh Văn Thành 1976 | Nguyễn Thị Sanh 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.594 | Bùi Nguyễn Quang Sơn | 2/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Bùi Văn Đạm 1981 | Nguyễn Thị Mỹ Linh 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.595 | Huỳnh Quang Huy | 17/8/2004 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Huỳnh Quang Vinh 1978 | Nguyễn Thị Sỹ 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.596 | Huỳnh Tuấn Đạt | 3/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Huỳnh Thanh Tâm 1978 | Trần Thị Lý 1980 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 20.597 | Huỳnh Gia Kiệt | 2/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Huỳnh Quang Hiếu 1979 | Huỳnh Thị Thúy Sinh 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.598 | Lê Gia Huy | 2/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Lê Thanh Hải | Phạm Thị Trọng 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.599 | Đặng Minh Triết | 14/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Đặng Ngọc Tịnh 1973 | Nguyễn Thị Thanh Thủy 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.600 | Đặng Thanh Lâm | 24/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Đặng Thanh Dũng 1964 | Võ Thị Huệ 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.601 | Nguyễn Văn Chánh Luật | 14/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Chánh Pháp 1971 | Đặng Thị Thu Vân 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.602 | Trần Đức Hòa | 29/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Văn Trường | Trà Câu | Trần Văn Đôn 1971 | Huỳnh Thị Mỹ Nhạn 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.603 | Nguyễn Võ Quốc Việt | 16/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Thành Trung 1975 | Võ Thị Loan | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.604 | Đầu Huỳnh Thanh Sang | 4/6/2006 | Kinh, Không | CĐ | Văn Trường | Trà Câu | Đầu Văn Rạng 1974 | Huỳnh Thị Muộn 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.605 | Nguyễn Đặng Hùng Cường | 16/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Hải Trường 1981 | Đặng Thị Bích Hồng 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.606 | Phạm Trần Nguyên | 03/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Phạm Tấn Ngọc 1982 | Trần Thị Liễu 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.607 | Phạm Tiến Đạt | 2/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Văn Trường | Trà Câu | Phạm Văn Thắng 1977 | Huỳnh Thị Oanh 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.608 | Võ Quang Huy | 03/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Văn Trường | Trà Câu | Võ Minh Tính | Huỳnh Thị Thương | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.609 | Nguyễn Văn Hiếu | 25/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Văn Huy | Trần Thị Kim Loan | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.610 | Nguyễn Duy Sơn | 15/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Duy Linh 1981 | Nguyễn T Xuân Kiều 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.611 | Võ Minh Đạt | 16/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Võ Minh Thịnh 1982 | Huỳnh Thị Tuyết Nương 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.612 | Huỳnh Ngọc Phú | 31/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Quang Tuấn 1973 | Huỳnh Thị Thanh Hà 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.613 | Huỳnh Đoàn Minh Khôi | 15/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Đoàn Hơn 1972 | Nguyễn Thị Mộng Yến 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.614 | Trần Việt Long | 25/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Trần Đại Việt 1976 | Lương Thị Minh Thành 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 20.615 | Nguyễn Đoàn Thanh Phong | 13/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Thanh Phương 1976 | Đoàn Thị Hòa 1983 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 20.616 | Lê Nguyễn Ngọc Việt | 01/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Lê Ngọc Hùng 1974 | Nguyễn Thị Thanh Hiền 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.617 | Huỳnh Trung Kiên | 5/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Tấn Nghĩa 1976 | Phạm Thị Diệu 1987 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.618 | Huỳnh Tấn Danh | 11/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Quang Tuyển 1975 | Nguyễn Thị Nhung 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 20.619 | Huỳnh Nam Hiếu | 19/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Anh Dũng 1972 | Trần Thị Nhi 1977 | Kinh doanh, Phụ thuộc | |
| 20.620 | Nguyễn Trung Nghĩa | 29/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Trung Cang 1974 | Lê Thị Thanh Tuyết 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.621 | Lê Xuân Sang | 9/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Lê Xuân Nam 1973 | Lê Thị Thiên 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.622 | Võ Toàn Thiện | 7/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Võ Ngọc Toàn 1981 | Huỳnh Thị Như Nguyệt 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.623 | Nguyễn Thành Long | 18/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Hùng 1974 | Nguyễn Thị Phương 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.624 | Trần Văn Vũ | 27/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Trần Văn Nam 1979 | Nguyễn Thị Bích Lâm 1982 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 20.625 | Huỳnh Tiến Hoàng | 6/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Thanh Tú 1983 | Trần Thị Tư 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.626 | Phạm Đắc Thọ | 16/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Phạm Sơn Hải 1970 | Võ Thị Dung 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.627 | Lâm Nguyễn Trọng Luân | 14/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Lâm Văn Long 1980 | Nguyễn Thị Diệu Hiền 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.628 | Lê Thành Đạt | 28/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Lê Quang Hà 1971 | Nguyễn Thị Chi 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.629 | Đặng Quang Tiếp | 4/4/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Đặng Quang Hùng 1969 | Nguyễn Thị Thu Thảo 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.630 | Trần Ngọc Lâm | 12/3/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Trần Ngọc Ly 1975 | Nguyễn Thị Thu Phượng 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.631 | Nguyễn Thành Đạt | 7/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Đồng 1976 | Nguyễn Thị Kim Liên 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.632 | Phạm Vĩ Kha | 31/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Phạm Ý 1971 | Ngô Thị Tùng Vy 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.633 | Nguyễn Công Vinh | 6/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Bá Trường 1981 | Nguyễn Thị Phi Mây 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.634 | Phạm Quang Nhật | 8/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Phạm Văn Nam 1972 | Nguyễn Thị Minh Hoàng 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.635 | Nguyễn Quang Hải | 15/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Quang Minh 1969 | Nguyễn Thị Phấn 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.636 | Huỳnh Ngọc Sang | 3/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Ngọc Quang 1982 | Huỳnh Thị Đừng 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.637 | Nguyễn Ngọc Qúy | 9/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Huệ 1960 | Nguyễn Thị Quy 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.638 | Nguyễn Minh Trí | 18/6/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Cư 1966 | Lê Thị Cẩm 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.639 | Đặng Võ Thành Đạt | 24/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Đặng Tiến Hùng 1976 © | Võ Thị Minh Hà 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.640 | Nguyễn Huỳnh Anh Dũng | 01/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Cư 1973 | Huỳnh Thị Châu 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.641 | Nguyễn Toàn Thắng | 18/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Nhân 1972 | Trần Thị Sáu 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.642 | Nguyễn Tấn Toàn | 25/8/2008 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Tấn Đạt 1978 | Nguyễn Thị Lưu Ly 1991 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.643 | Nguyễn Thanh Hiếu | 14/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Thanh Hải © | Nguyễn Thị Anh Đào 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.644 | Nguyễn Minh Trung | 22/8/2008 | Kinh, Không | CĐ | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Minh Long | Trần Thị Mỹ Dung | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.645 | Trần Ngọc Chiến | 4/6/2008 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Trần Ngọc Luyến 1980 | Lê Thị Kim Sương 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.646 | Huỳnh Nguyễn Tấn Nam | 05/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Huỳnh Thanh Sơn | Nguyễn Thị Kim Hương | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.647 | Lê Trung Hiếu | 10/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Lê Văn Nhân | Nguyễn Thị Bích Thảo 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.648 | Đoàn Đặng Thế An | 27/4/2008 | Kinh, Không | ĐH | Đông Quang | Trà Câu | Đoàn Thế Vũ 1979 | Đặng Thị Hồng Phượng 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.649 | Phạm Hoàng Triều | 7/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Phạm Nghiệp 1968 | Huỳnh Thị Tám 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.650 | Nguyễn Thanh Kỳ | 12/1/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Thanh Phương 1976 | Nguyễn Thị Tư 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.651 | Trần Ngọc Phú | 11/8/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Ngọc Chánh | Dương Thị Lài 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.652 | Nguyễn Mạnh Dũng | 28/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Hùng 1974 | Trần Thị Thúy Hằng 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.653 | Nguyễn Tài Chính | 04/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Tài Thôi 1974 | Nguyễn Bảo Trâm 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.654 | Huỳnh Minh Học | 29/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Huỳnh Thanh Phong 1971 | Nguyễn Thị Thúy Vân 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.655 | Phạm Minh Tuấn | 22/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Phạm Văn Thới 1962 | Trần Thị Ngọc Thuận 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.656 | Dương Hoàng Minh | 14/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Dương Văn Hoàng | Nguyễn Thị Lệ Út | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.657 | Trần Ngọc Hiếu | 17/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Ngọc Chính 1978 | Trần Thị Hương Diễm 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.658 | Trần Minh Sang | 25/5/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Anh Dũng 1971 | Nguyễn Thị Tuyết 1971 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.659 | Lê Minh Lợi | 23/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Lê Minh Thắng 1984 | Phan Thị Trâm 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.660 | Trần Ngọc Trung | 30/6/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Ngọc Tiến 1973 | Nguyễn Thị Sâm 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.661 | Nguyễn Gia Huy | 31/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Tiến Sỹ 1978 | Phạm Thị Tuyết Nga 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.662 | Nguyễn Hoàng Nhật Anh | 16/11/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Văn Trọng 1972 | Nguyễn Thị Kim Luyến 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.663 | Nguyễn Nhật Khoa | 2/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Văn Hùng | Trần Thị Thiên Vân 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.664 | Hồ Ngọc Qúy | 5/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Hồ Văn Hùng 1975 | Nguyễn Thị Kim Vân | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.665 | Lê Nguyễn Hoàng Kha | 26/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Lê Ngọc Linh 1978 | Nguyễn Thị Thu Thúy 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.666 | Nguyễn Công Hiệu | 13/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Văn Hùng 1974 | Trần Thị Thanh Thúy 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.667 | Võ Thanh Phong | 15/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Võ Văn Tươi 1981 | Trần Thị Ngọc Triết 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.668 | Trần Ngọc Trường | 6/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Ngọc Năm 1965 | Đoàn Thị Thừa 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.669 | Trần Trung Hiếu | 29/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Đình Trưng 1980 | Phạm Thị Thanh Thúy 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.670 | Trần Thanh Tú | 1/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Thanh Tuấn 1975 | Phạm Thị Nương 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.671 | Trần Thái Dương | 6/7/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Thanh Qúa 1984 | Thái Thị Mai Trâm 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.672 | Đinh Quang Hào | 28/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Đinh Vinh © | Phạm Thị Lan 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.673 | Tô Văn Thiện | 21/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Tô Văn Quyện 1964 | Huỳnh Thị Chín 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.674 | Hồ Minh Toàn | 16/12/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Hồ Văn Hương 1983 | Nguyễn Thị Tuyết 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.675 | Nguyễn Duy Anh Tuấn | 2/1/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Duy Đào 1981 | Trương Thị Trang 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.676 | Phạm Vĩnh Ân | 12/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Phạm Vĩnh Đạt | Nguyễn Thị Sỹ | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.677 | Hồ Thanh Tuấn | 15/6/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Hồ Văn Hiển 1983 | Nguyễn Thị Kim Chi | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.678 | Nguyễn Văn Công | 15/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Trà 1968 | Hồ Thị Thúy Lan 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.679 | Bùi Tấn Linh | 29/11/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Bùi Văn Cảnh 1973 | Nguyễn Thị Tuyết 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.680 | Huỳnh Hoàng Kim Trí | 20/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Huỳnh Kim Nhân 1982 | Hoàng Thị Vân 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.681 | Phạm Hoàng Long | 24/3/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thủy Triều | Trà Câu | Phạm Văn Hùng | Cao Thị Thăng | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.682 | Trần Hiếu Kỳ | 29/6/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Trần Thanh Tân 1975 | Huỳnh Thị Như Lâm 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.683 | Lê Gia Huy | 28/9/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thủy Triều | Trà Câu | Lê Minh Sang 1978 | Võ Thị Minh Hoàng 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.684 | Nguyễn Văn Hân | 1/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Việt 1983 | Huỳnh Thị Thu Sa 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.685 | Phạm Anh Thắng | 11/1/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tập An | Trà Câu | Phạm Thanh Toàn 1981 | Lê Thị Thúy Lợi 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.686 | Nguyễn Trung Kiên | 9/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tập An | Trà Câu | Nguyễn Thành Chung 1980 | Đào Thị Minh Ninh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.687 | Trần Ngọc Ấn | 15/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tập An | Trà Câu | Trần Hữu Phúc | Nguyễn Thị Thu Thủy 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.688 | Nguyễn Quốc Cường | 19/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tập An | Trà Câu | Nguyễn Triết Anh Dư 1972 | Phan Thị Loan 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.689 | Đoàn Dương Gia | 11/3/2006 | Kinh, Không | ĐH | Tập An | Trà Câu | Đoàn Minh Dương 1976 | Nguyễn Thị Thanh Triều 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.690 | Huỳnh Quang Đạt | 29/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Tập An | Trà Câu | Huỳnh Đạo 1978 | Nguyễn Thị Xuân Hường 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.691 | Trần Ngọc Hoàng Sơn | 13/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tập An | Trà Câu | Trần Minh Hiền 1979 | Trần Thị Mỹ Hiền 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.692 | Lê Quang Vũ | 2/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Lê Quang Khải 1973 | Nguyễn Thị Quyên 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.693 | Nguyễn Trung Kiệt | 13/5/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Nguyễn Thanh Kiều 1980 | Võ Thị Minh Màu | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.694 | Nguyễn Ngọc Nam | 21/2/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Nguyễn Ngọc Nguyên 1969 | Phạm Thị Xuân 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.695 | Phan Trần Viết Hà | 2/9/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tập An | Trà Câu | Phan Văn Truyền 1975 | Trần Thị Ngọc Diễm 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.696 | Huỳnh Quang Duy | 8/9/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Huỳnh Đăng Quân 1979 | Nguyễn Thị Thu Hiền 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.697 | Bùi Nguyễn Thanh Huy | 10/6/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Bùi Thanh Bạch 1978 | Nguyễn Thị Thu 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.698 | Trần Nhật Trùng Dương | 1/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Trần Ngọc Sự 1978 | Bùi Thị Thanh Hiếu 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.699 | Phan Huỳnh Duy Tân | 14/1/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Phan Hớn 1971 | Huỳnh Thị Thu 1976 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.700 | Phạm Thanh Bình | 2/1/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Phạm Thanh Bảo 1981 | Trần Thị Hoa 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.701 | Nguyễn Ngọc Đạt | 16/09/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Vùng 5 | Trà Câu | | Đặng Thị Tám (1965) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.702 | Nguyễn Quốc Bảo | 25/03/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Vùng 5 | Trà Câu | | Đặng Thị Dung (1983) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.703 | Lê Viết Phú | 17/04/2008 | Kinh, Không | 10/12 | Vùng 5 | Trà Câu | Lê Viết Quyền (1988) | Đặng Thị Thu Thanh | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.704 | Nguyễn Đức Phát | 07/05/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Đức (1977) | Bùi Thị Thủy (1978) | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.705 | Nguyễn Đình Hoàng | 17/3/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Đình Ngọc 1974 | Trương Thị Trinh 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.706 | Nguyễn Lê Nhật Thuật | 15/10/2006 | Kinh, Không | 11/12 | Hội An | Trà Câu | Nguyễn Văn Thành 1976 | Lê Thị Thanh Thịnh 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.707 | Nguyễn Hồng Phát | 02/12/2006 | Kinh, Không | 10/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Văn Tài | Nguyễn Thị Mùi 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.708 | Phạm Minh Đức | 24/7/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Phạm Thanh Dũng 1972 | Nguyễn Thị Út 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.709 | Cao Nguyễn Hoàng Thái | 02/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Thổ | Trà Câu | Cao Hoàng Được (1983) | Nguyễn Thị Bích Phượng 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.710 | Nguyễn Văn Triết | 21/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Văn Quận 1981 | | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.711 | Nguyễn Thành Giăng | 14/3/2007 | Kinh, Không | 8/12 | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Tấn Dũng 1972 | Ng Thị Mộng Thường 197 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.712 | Đồng Võ Hoàng Mỹ | 25/01/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Phần Thất | Trà Câu | Đồng Hoàng Vũ 1982 | Võ Thị Thanh Phương 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.713 | Đỗ Minh Trọng | 17/7/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Hải Tân | Trà Câu | Đỗ Ngàn,1972 | Võ Thị Hải,1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.714 | Trần Anh Hào | 22/02/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Hải Tân | Trà Câu | Trần Đình Tỵ, 1982 | Đặng Thị A Ni Na, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.715 | Lê Mai Phúc | 19/04/2005 | Kinh, Không | 10/12 | Hải Tân | Trà Câu | Lê Ngọc Tâm, 1973 | Mai Thị Bé, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.716 | Trần Việt Nhật | 24/9/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Hải Tân | Trà Câu | Trần Công Trứ, 1978 | Nguyễn Thị Trúc Chi, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.717 | Nguyễn Hoàng Duy | 18/5/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Cu, 1978 | Nguyễn Thị Hồng Sen, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.718 | Nguyễn Xin | 24/8/2006 | Kinh, Không | 8/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Văn Tài, 1983 | Đặng Thị Bích Thảo, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.719 | Nguyễn Quang Vinh | 29/8/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Diệp, 1982 | Nguyễn Thị Kim Oanh,1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.720 | Nguyễn Đăng Khoa | 24/01/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Đông Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Hơn 1973 | Nguyễn Thị Minh Đức 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.721 | Võ Minh Hải | 16/5/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Đông Quang | Trà Câu | Võ Đại 1967 | Nguyễn Thị Xuân 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.722 | Nguyễn Quốc Cơ | 9/6/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Lời 1967 | Đặng Thị Ngọc Hà 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.723 | Nguyễn Đức Trọng | 29/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Tập An | Trà Câu | Nguyễn Đức Thạnh 1978 | Trần T Thanh Xuyên 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.724 | Dương Thanh Phong | 31/01/2007 | Kinh, Không | 6/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | Dương Ngọc Liêm (1977) | Phạm Thị Thủy (1984) | Nông, Nông | |
| 20.725 | Huỳnh Hoàng Phi Hổ | 19/5/2008 | Kinh, Không | 6/12 | Vinh Hiền | Trà Câu | | Huỳnh Thị Thúy Trâm | Nông, Nông | |
| 20.726 | Nguyễn Minh Quân | 08/01/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Liên Chiểu | Trà Câu | Nguyễn Phước Long (1968)© | Huỳnh Thị Thu Phượng (1977) | Nông, Nông | |
| 20.727 | Văn Nguyễn Quốc Bảo | 23/12/2006 | Kinh, Không | 4/12 | Hội An | Trà Câu | Văn Minh Tâm © | Nguyễn Thị Thu Sang 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.728 | Trần Hoàng Trọng Khôi | 05/01/2007 | Kinh, Không | 6/12 | Hội An | Trà Câu | Trần Hoàng Tuyên 1980 | Nguyễn Thị Mỹ Diệu 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.729 | Võ Văn Khoa | 14/2/2007 | Kinh, Không | 6/12 | Hội An | Trà Câu | | Võ Thị Liên 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.730 | Trần Quốc Toàn | 30/11/2002 | Kinh, Không | 5/12 | Hội An | Trà Câu | | Trần Thị Yến © | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.731 | Ngô Văn Giỏi | 02/4/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Hội An | Trà Câu | Ngô Cường 1974 | Nguyễn Thị Kim Oanh 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.732 | Nguyễn Thành Tâm | 23/8/2003 | Kinh, Không | 5/12 | Hội An | Trà Câu | | Nguyễn Thị Thanh 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.733 | Trịnh Ngọc Phước | 24/10/2003 | Kinh, Không | 3/12 | Hội An | Trà Câu | Trịnh Nghi 1977 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.734 | Văn Quốc Toản | 8/8/2007 | Kinh, Không | 6/12 | Hội An | Trà Câu | Văn Minh Trương 1986 | Phạm Thị Hồng 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.735 | Nguyễn Văn Công | 16/8/2005 | Kinh, Không | 5/12 | Hội An | Trà Câu | | Nguyễn Thị Tùng 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.736 | Trần Quốc Vàng | 23/5/2006 | Kinh, Không | 6/12 | An Thạch | Trà Câu | Trần Lương 1972 | Đinh Thị Đề 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.737 | Trương Chí Bảo | 09/4/2003 | Kinh, Không | 6/12 | An Thạch | Trà Câu | | Lê Thị Thúy Vân 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.738 | Nguyễn Chí Kiệt | 12/12/2005 | Kinh, Không | 6/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Dũng 1976 | Bùi Thị Mỹ Hạnh 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.739 | Châu Thanh Dương | 14/3/2005 | Kinh, Không | 6/12 | An Thạch | Trà Câu | Châu Nhị 1973 | Bùi Thị Thúy Kiều 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.740 | Trịnh Ngọc Quang | 03/4/2002 | Kinh, Không | 6/12 | An Thạch | Trà Câu | Trịnh Nghi 1977 | Nguyễn T Thu Thúy 1982 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.741 | Trần Quốc Thái | 13/11/2006 | Kinh, Không | 6/12 | An Thạch | Trà Câu | Trần Đình Vỹ | Dương Thị Oanh 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.742 | Châu Tấn Đạt | 11/7/2007 | Kinh, Không | 6/12 | An Thạch | Trà Câu | Châu Văn Giùm 1978 | Nguyễn Thị Cườm 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.743 | Nguyễn Văn Min | 01/01/2009 | Kinh, Không | 6/12 | An Thạch | Trà Câu | Nguyễn Minh Dũng | | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.744 | Trần Văn Chung | 15/9/2003 | Kinh, Không | 4/12 | An Thổ | Trà Câu | Trần Điệp 1975 | Trần Thị Xí 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.745 | Huỳnh Tấn Thiện | 4/1/2006 | Kinh, Không | 6/12 | An Thổ | Trà Câu | Huỳnh Tấn Hòa 1972 | Phạm Thị Hồng Nhỏ 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.746 | Nguyễn Chí Tâm | 20/12/2003 | Kinh, Không | 6/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Kiên 1960 | Bùi Thị Láng 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.747 | Nguyễn Chí Thanh | 31/10/2007 | Kinh, Không | 6/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Đức Khanh 1982 | Đỗ Thị Kim Liên 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.748 | Huỳnh Tấn Tiến | 26/01/2008 | Kinh, Không | 6/12 | An Thổ | Trà Câu | Huỳnh Hà 1972 | Nguyễn Thị Tài 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.749 | Nguyễn Trung Ngọc | 6/11/2005 | Kinh, Không | 6/12 | An Thổ | Trà Câu | Nguyễn Lượm 1987 | Võ Thị Tâm 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.750 | Ngô Văn Bắc | 14/09/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Hải Tân | Trà Câu | Ngô Quảng ©, 1973 | Nguyễn Thị Xấu, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.751 | Trần Tấn Hiệp | 14/10/2003 | Kinh, Không | 2/12 | Hải Tân | Trà Câu | Trần Văn Thức, 1978 | Nguyễn Thị Bé Lê, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.752 | Trần Phước Sang | 30/5/2004 | Kinh, Không | 6/12 | Hải Tân | Trà Câu | Trần Văn Thể, 1977 | Lê Thị Thu Hương, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.753 | Đỗ Đức Mạnh | 20/7/2004 | Kinh, Không | 1/12 | Hải Tân | Trà Câu | Đỗ Đức Xanh, 1968 | Nguyễn Thị Biển, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.754 | Nguyễn Hoàng Lên | 23/6/2004 | Kinh, Không | 5/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn Bé, 1971 | Nguyễn Thị Tịnh, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.755 | Mai Văn Hải | 23/3/2004 | Kinh, Không | 5/12 | Hải Tân | Trà Câu | Mai Văn Lành ©, 1974 | Đặng Thị Trí, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.756 | Huỳnh Tiến Lên | 24/07/2002 | Kinh, Không | 5/12 | Hải Tân | Trà Câu | Huỳnh Ngọc,1974 | Phan Thị Lành,1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.757 | Lê Minh Trí | 06/02/2004 | Kinh, Không | 5/12 | Hải Tân | Trà Câu | Lê Văn Minh, 1955 | Võ Thị Năm, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.758 | Trần Anh Kiệt | 14/02/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Hải Tân | Trà Câu | Trần Đình Tỵ, 1982 | Đặng Thị ANiNa, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.759 | Nguyễn Thành Được | 25/01/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Hải Tân | Trà Câu | Nguyễn An, 1978 | Nguyễn Thị Hồng Vân, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.760 | Ngô Văn Nam | 03/02/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Hải Tân | Trà Câu | Ngô Quảng ©, 1973 | Nguyễn Thị Xấu, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.761 | Đỗ Chiếm Thành | 24/11/2008 | Kinh, Không | 6/12 | Hải Tân | Trà Câu | Đỗ Chiếm Điệu, 1985 | Nguyễn Thị Hà Dân, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.762 | Nguyễn Duy Phương | 10/7/2004 | Kinh, Không | 6/12 | Du Quang | Trà Câu | Nguyễn Thành Đông,1978 | Đào Thị Diệu, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.763 | Nguyễn Anh Đạo | 26/6/2002 | Kinh, Không | 6/12 | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Hoàng Nhân, 1977 | Lê Thị Minh Thư,1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.764 | Nguyễn Anh Kha | 22/09/2005 | Kinh, Không | 5/12 | An Quang | Trà Câu | Nguyễn Văn Dô, 1970 | Nguyễn Thị Xuân Sinh, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.765 | Nguyễn Văn Trọng | 20/8/2002 | Kinh, Không | 6/12 | An Quang | Trà Câu | Nguyễn By,1964 | Phan Thị Trức,1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.766 | Huỳnh Quang Minh | 17/3/2007 | Kinh, Không | 5/12 | An Quang | Trà Câu | | Huỳnh Thị Lên, 1952 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.767 | Trần Vũ Phong | 13/7/2007 | Kinh, Không | 2/12 | An Quang | Trà Câu | Trần Văn Qúy, 1980 | Huỳnh Thị Liêm, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.768 | Nguyễn Phi Hùng | 03/3/2003 | Kinh, Không | 6/12 | An Quang | Trà Câu | Nguyễn May, 1978 | Võ Thị Nghiêm, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.769 | Phạm Quốc Khánh | '01/9/2008 | Kinh, Không | 5/12 | An Quang | Trà Câu | Phạm Công Định, 1976 | Lê Thị Liên, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.770 | Nguyễn Thiên Bửu | 19/5/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Tấn Dũng,1972 | Nguyễn Thị Mộng Thường,1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.771 | Nguyễn Phi Công | 30/3/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Cu,1975 | Nguyễn Thị Diễm Kiều,1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.772 | Trần Tây Nguyên | 10/11/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Phần Thất | Trà Câu | Trần Xuân Sơn,1971 | Trần Thị Trần,1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.773 | Phạm Quốc Đạt | 12/4/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Phần Thất | Trà Câu | Phạm Phần, 1967 | Nguyễn Thị Dẽ, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.774 | Lê Võ Sỹ | 19/10/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Phần Thất | Trà Câu | Lê Văn Vấn, 1984 | Võ Thị Vân, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.775 | Đinh Văn Toàn | 29/12/2004 | Kinh, Không | 5/12 | Phần Thất | Trà Câu | Đinh Văn Thảo, 1972 | Nguyễn Thị Thắm, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.776 | Nguyễn Thành Thiện | 02/02/2008 | Kinh, Không | 6/12 | Phần Thất | Trà Câu | Nguyễn Thiện Thuật, 1980 | Phạm Thị Thơm, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.777 | Trịnh Phi Hùng Vương | 17/6/2003 | Kinh, Không | 5/12 | Văn Trường | Trà Câu | | Trịnh Thị Phương 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.778 | Nguyễn Long Nhựt | 25/3/2008 | Kinh, Không | 6/12 | Văn Trường | Trà Câu | Nguyễn Thanh Nhanh 1978 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.779 | Nguyễn Quang Trường | 8/1/2004 | Kinh, Không | 5/12 | Thủy Triều | Trà Câu | Nguyễn Thế Danh 1966 | Lê Thị Xuân Vinh 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| **45** | **PHƯỜNG TRƯƠNG QUANG TRỌNG** | | | | | | | | | |
| 20.780 | Nguyễn Chí Tôn Vinh | 24/10/2005 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Chí Linh 1977 | Tôn Thị Kim Yến 1980 | LĐTD, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.781 | Lưu Chấn Phong | 21/11/2003 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lưu Xuân Hữu 1977 | Đào Thị Thuý 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.782 | Lê Văn Linh | 25/2/2006 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Văn Lào 1983 | Nguyễn Thị Hồng Phương 1984 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.783 | Nguyễn Lê Chí Khải | 22/10/2006 | Kinh, không | CĐ | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Triều 1968 | Lê Thị Kim Thạnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.784 | Lê Khôi Nguyên | 11/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Văn Hải 1973 | Phạm Thị Minh Hân 1977 | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.785 | Lê Quốc Vĩ | 06/11/2005 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Võ 1979 | Trương Thị Diệu 1983 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.786 | Nguyễn Phong Hào | 16/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đãi 1978 | Nguyễn Thị Tâm 1978 | Công nhân, phụ thuộc | |
| 20.787 | Nguyễn Duy Nhân | 31/5/2005 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thành 1976 | Trần Thị Thu Hòa 1972 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 20.788 | Bùi Phạm Nguyên Chương | 15/02/2005 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Bùi Thanh Tuấn 1971 | Phạm Thị Trọng 1977 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 20.789 | Đỗ Mạnh Tiến | 24/1/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Đỗ Văn Thông 1981 | Nguyễn Thị Mỹ Chung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.790 | Lê Hoàng Khôi | 21/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Hoàng Tân 1978 | Lê Thị Thanh Nhàn 1975 | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.791 | Nguyễn Duy Tài | 20/7/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thành 1972 | Trần Thị Thu Hòa 1976 | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.792 | Nguyễn Hữu Tiến | 01/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Minh 1975 | Lê Thị Kim Hoan 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.793 | Nguyễn Ngô Đình Toàn | 27/9/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đình Thông 1974 | Ngô Thị Thuỳ Trang 1979 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.794 | Trần Quốc Khánh | 04/5/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Trần Trọng Việt 1965 | Nguyễn Thị Hậu 1975 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.795 | Ngô Quang Trang | 5/11/2006 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Ngô Quang Điệp 1980 | Phạm Thị Minh Sang 1987 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.796 | Hà Phước Nguyên | 25/9/2006 | Kinh, không | CĐ | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Hà Tấn Nguyện 1968 | Lê Thị Hồng 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.797 | Ngô Văn Tình | 15/5/2006 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Ngô Văn Đức1979 | Hồ Thị Kim Chung 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.798 | Phạm Võ Huy Lam | 05/3/2006 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Phạm Xuân Hy 1972 | Võ Thị Diệu Hiền 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.799 | Đinh Trung Nhật | 26/6/2008 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Đinh Trung Việt 1980 | Phùng Thị Kim Mỹ 1981 | CNVC, phụ thuộc | |
| 20.800 | Nguyễn Tấn Huy | 24/4/2008 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Nam 1975 | Nguyễn Thị Sơn Ca 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.801 | Trần Văn Hải | 11/4/2008 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Trần Đình Nô 1976 | Huỳnh Thị Liên 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.802 | Lê Vũ Nguyên Hưng | 06/01/2005 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Nguyên Toàn 1973 | Võ Thị Cẩm Quỳnh 1974 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.803 | Lê Văn Đạt | 22/7/2005 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Văn Tấn 1981 | Nguyễn Thị Hằng Nga 1985 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.804 | Huỳnh Văn Tiến | 25/1/2006 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Lự 1973 | Nguyễn Thị Thu Tâm 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.805 | Huỳnh Văn Tiên | 25/1/2006 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Lự 1973 | Nguyễn Thị Thu Tâm 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.806 | Tôn Minh Quân | 29/8/2006 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Tôn Long Hoàng 1973 | Nguyễn Thị Minh Sang 1976 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.807 | Lê Văn Tài | 02/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Văn Lộc 1972 | Huỳnh Thị Tiến 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.808 | Lê Đức Anh Dương | 25/8/2006 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Minh Việt 1975 | Phạm Thị Huyền Trinh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.809 | Bùi Lương Bằng | 07/9/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Bùi Ngọc Tài 1972 | Lương Thị Minh Thư 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.810 | Lê Hoà Phát | 21/3/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Trung 1977 | Nguyễn Thị Anh Đào 1979 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.811 | Lê Nguyễn Nhật Nam | 07/5/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Quảng Đức 1980 | Nguyễn Thị Nhi 1984 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.812 | Nguyễn Hồng Ân | 20/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hồng Hải(C) | Nguyễn Thị Minh Lai 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.813 | Đinh Tiến Việt | 15/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Đinh Văn Quân (C) | Đàm Thị Thu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.814 | Nguyễn Trung Kiên | 06/02/2003 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | | Nguyễn Thị Thu Hà 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.815 | Phạm Vũ Quốc Phú | 03/11/2005 | Kinh, không | CĐ | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Phạm Quốc Thịnh 1973 | Vũ Thị Mỹ Hạnh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.816 | Lê Thiện Nhân | 30/5/2005 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Thiện Tạo 1972 | Phạm Thị Mỹ Hạnh 1976 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 20.817 | Ngô Quang Huy | 16/1/2006 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Ngô Văn Lên 1978 | Lương Thị Hồng Thân 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.818 | Dương Nguyễn Hoàng Phương | 12/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Dương Văn Nam 1974 | Nguyễn Thị Kim Dung 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.819 | Nguyễn Thành Hưng | 01/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Vinh 1970 | Mai Thị Ánh Vương 1969 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.820 | Trần Anh Khôi | 26/4/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Trần Hoài Linh 1978 | Phạm Thị Thanh Hương 1982 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.821 | Nguyễn Gia Bảo | 15/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thành Trung 1972 | Nguyễn Thị Thu Hà 1975 | LĐTD, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.822 | Huỳnh Chí Huy | 29/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Huỳnh Chí Sỹ 1977 | Nguyễn Thị Bích Quyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.823 | Lê Anh Vũ | 09/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Văn Đông 1983 | Nguyễn Thị Thuỳ Trang 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.824 | Lê Văn Kỳ | 24/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Minh 1986 | Nguyễn Thị Thuỷ 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.825 | Trần Thái Hưng | 14/7/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Trần Anh Tuấn 1977 | Thái Thị Cẩm Lai 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.826 | Trần Thái Thịnh | 14/7/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Trần Anh Tuấn 1977 | Thái Thị Cẩm Lai 1977 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.827 | Nguyễn Thành Đạt | 24/02/2007 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Công Thành 1974 | Võ Thị Ánh Tuyết 1977 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.828 | Nguyễn Lâm Anh Khoa | 21/1/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Lâm Anh 1977 | Bùi Thị Minh Hương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.829 | Phạm Gia Hoàng | 18/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Phạm Đăng Vũ 1976 | Nguyễn Thị Kim Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.830 | Trần Quang Duẩn | 16/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Trần Điều 1980 | Lê Thị Hà Nam 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.831 | Nguyễn Minh Khôi | 11/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Khánh 1978 | Nguyễn Thị Xuân Yến 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.832 | Lê Quốc Hiển | 02/8/2004 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Hữu Trí 1973 | Nguyễn Thị Ngọc Minh 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.833 | Lê Thành Nam | 06/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Văn Công 1979 | Vy Thị Lũy 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.834 | Bùi Lâm Gia Huy | 02/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Bùi Ngọc Hải 1971 | Nguyễn Thị Trang 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.835 | Trần Lê Nhất Dương | 27/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Trần Thanh Hùng 1977 | Lê Thị Ngọc Ánh 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.836 | Bùi Văn Nam | 26/3/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Huề 1979 | Nguyễn Thị Thúy Lan 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.837 | Lê Hữu Chiến | 18/10/2006 | Kinh, không | CĐ | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Văn Xin 1974 | Lê Thị Hà 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.838 | Lê Thành Sơn | 14/4/2007 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Văn Công 1980 | Vy Thị Lũy 1983 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.839 | Nguyễn Minh Luyến | 28/3/2007 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Sanh 1978 | Phạm Thị Lưu 1975 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.840 | Nguyễn Tấn Gia Huy | 24/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Đức 1976 | Nguyễn Thị Hồng Trang 1974 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.841 | Bùi Quốc Đạt | 2/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Bùi Tấn Dũng 1966 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1974 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.842 | Bùi Hoàng Long | 29/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Hà 1984 | Phạm Thị Ngân 1984 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.843 | Bùi Lâm Duy Tân | 25/9/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Bùi Ngọc Hải 1970 | Nguyễn Thị Trang 1980 | Công Nhơn, Phụ thuộc | |
| 20.844 | Lê Ngô Thành | 04/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Văn Trinh 1973 | Đặng Thị Hường 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.845 | Nguyễn Quốc Việt | 04/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Dũng 1981 | Trần Thị Hương 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.846 | Nguyễn Thành Đạt | 07/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hoài Phát | Trần Thị Bích Tuyền | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.847 | Nguyễn Chí Bảo | 29/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Cảnh 1976 | Lương Thị Kim Liên 1982 | CCVC, Phụ thuộc | |
| 20.848 | Nguyễn Văn Thắng | 05/4/2008 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thành Chín 1972 | Lê Thị Nam 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.849 | Vy Quang Triều | 26/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Vy Tấn Danh 1976 | Phạm Thị Công 1978 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.850 | Vy Quốc Đại | 17/8/2008 | Kinh, không | CĐ | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Vy Thanh Luận 1970 | Trương Thị Kim Anh 1972 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.851 | Nguyễn Trung Nguyên | 16/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Đô | Nguyễn Thị Bé | LĐTD,, phụ thuộc | |
| 20.852 | Nguyễn Anh Tuấn | 16/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Đô | Nguyễn Thị Bé | LĐTD,, phụ thuộc | |
| 20.853 | Phạm Võ Nhất Kha | 02/8/2005 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Hồng 1978 | Võ Thị Lệ 1978 | CNVC,, phụ thuộc | |
| 20.854 | Lê Nguyễn Trung Trực | 23/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Văn Trung 1979 | Nguyễn Thị Xuân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.855 | Bạch Hoàng Sang | 13/10/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Bạch Xuân Thu 1981 | Dương Thị Mai 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.856 | Lê Nhật Trí | 20/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Trung Tưởng 1970 | Nguyễn Thị Thanh Hồng 1970 | LĐTD, Phụ Thuộc | |
| 20.857 | Lê Anh Sinh | 22/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Quang Trường 1982 | Đào Thị Nhi 1981 | LĐTD, Phụ Thuộc | |
| 20.858 | Phạm Đình An | 06/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Phạm Đình Nghĩa 1982 | Trần Thị Diễm Chi 1983 | Công nhân, phụ thuộc | |
| 20.859 | Nguyễn Thanh Vinh | 29/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Quang 1974 | Nguyễn Thị Liên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.860 | Kiều Tuấn Kiệt | 14/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Kiều Thế Long 1979 | Nguyễn Thị Lựu 1982 | LĐTD, Phụ Thuộc | |
| 20.861 | Nguyễn Tài Nguyên | 18/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Quốc 1967 | Phạm Thị Ngọc Ánh 1968 | LĐTD, Phụ Thuộc | |
| 20.862 | Lê Cao Nguyên | 10/5/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Nầy 1980 | Cao Thị Bé 1984 | LĐTD, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.863 | Phạm Viết An | 09/01/2005 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Phạm Viết Huỳnh 1966 | Nguyễn Thị Mai 1967 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.864 | Phạm Thanh Bình | 09/9/2007 | Kinh, không | CĐ | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Phạm Thăng Long 1978 | Lý Thị Kim Liên 1990 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 20.865 | Đặng Trần Việt Tú | 26/02/2007 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Đặng Lê Tuyến 1971 | Trần Thị Tám 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 20.866 | Lý Thành An | 10/2/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lý Hồng Long 1981 | Liên Thị Hà 1984 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 20.867 | Dương Nguyễn Anh Tin | 06/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Dương Tự 1977 | Nguyễn Thị Mẹo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.868 | Ngô Khánh Thiên | 18/10/2005 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Ngô Khánh Lũy 1972 | Lâm Thị Hậu 1973 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.869 | Vy Tấn Sang | 06/12/2007 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Vy Tấn Minh 1968 | Trần Thị Niệm 1970 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.870 | Trần Nhật Quang | 10/7/2004 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Trần Hiếu 1971 | Nguyễn Thị Sương 1977 | CBCC, Phụ Thuộc | |
| 20.871 | Trần Anh Khoa | 11/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Trần Văn Xuân 1974 | Đặng Thị Niêm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.872 | Nguyễn Đỗ Bách Khoa | 29/4/2008 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Bá Khai 1974 | Đỗ Thị Thu 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 20.873 | Cù Đức Thịnh | 22/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Cù Xuân Chính 1975 | Hồ Thị Bích Hạnh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.874 | Nguyễn Ngọc Chiến | 25/4/2007 | Kinh, không | CĐ | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Trí 1974 | Bùi Thị Thu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.875 | Nguyễn Hồng Sơn | 28/10/2006 | Kinh, không | CĐ | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Út 1980 | Nguyễn Thị Vũ 1983 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.876 | Nguyễn Văn Anh | 02/01/2005 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Bá Phương 1974 | Nguyễn Băng Dung 1970 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.877 | Nguyễn Ngọc Minh Quang | 09/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc An 1979 | Lê Thị Minh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.878 | Nguyễn Tấn Phát | 08/9/2008 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Út 1980 | Nguyễn Thị Vũ 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.879 | Trần Đình Đạt | 30/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Trần Diễn 1977 | Lê Thị Giang 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.880 | Lê Bình | 17/5/2005 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Lê An 1973 | Tạ Quỳnh Uyên 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.881 | Nguyễn Quốc Dương | 14/2/2006 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Danh 1962 | Lê Thị Thủy 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.882 | Nguyễn Hồng Tấn Tài | 10/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hồng Quảng 1972 | Phạm Thị Nguyên 1975 | CNVCN, phụ thuộc | |
| 20.883 | Nguyễn Đăng Khoa | 29/09/2007 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đình Tiến 1977 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.884 | Đặng Trung Kiên | 27/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Đặng Ngọc Huyền 1954 | Lê Thị Thường 1955 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.885 | Nguyễn Viết Huy | 16/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Việt Hà 1977 | Hồ Thị Thu Hương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.886 | Trương Ngọc Anh Đức | 25/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Trương Ngọc Bảo 1973 | Đào Thị Hồng Thuý 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.887 | Dương Bình Hòa | 30/1/2006 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Dương Cảnh 1975 | Nguyễn Thị Dư Nghìn 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.888 | Cao Nhất Khoa | 03/7/2007 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Cao Văn Thành 1977 | Trần Thị Minh Huyền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.889 | Đặng Lê Gia Bảo | 22/7/2007 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Đặng Ngọc Minh 1973 | Lê Thị Bích Giang 1973 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.890 | Huỳnh Phạm Kim Hiệu | 03/9/2008 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Huỳnh Phạm Hùng 1971 | Nguyễn Thị Thu Thảo 1971 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.891 | Đỗ Mạnh Duy | 20/11/2005 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Đỗ Ngọc Huấn 1977 | Mai Thị Thanh Hương 1978 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.892 | Nguyễn Duy Bảo | 07/02/2005 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Triều 1975 | Nguyễn Thị Hiền Nhi 1978 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 20.893 | Phạm Tất Đạt | 24/11/2005 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Vĩnh 1964 | Nguyễn Thị Lựu 1974 | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.894 | Nguyễn Vương Tuấn Kiệt | 09/07/2003 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Dũng 1971 | Vương Thị Thu Ngân 1974 | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.895 | Bùi Nguyễn Anh Tuấn | 17/4/2005 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Bùi Tấn Cường 1978 | Nguyễn Thị Hồng Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.896 | Đoàn Mạnh Tất | 26/12/2005 | Kinh, không | CĐ | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Đoàn Mạnh Hùng 1971 | Nguyễn Thị Hà 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.897 | Lê Việt Sơn | 24/3/2007 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Lê Việt Dũng 1973 | Vũ Thị Phi 1979 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.898 | Nguyễn Trần Gia Huy | 09/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tại 1971 | Trần Thị Thanh Tuyền 1976 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.899 | Ung Quốc Bình | 01/8/2006 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Ung Quốc Chí | Lê Thị Thanh uyền | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.900 | Nguyễn Thành Đạt | 09/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Chi | Dương Thị Màu | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 20.901 | Nguyễn Quốc Trung | 23/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Lâm | Nguyễn Thị Minh Hương | Hưu trí, phụ thuộc | |
| 20.902 | Đặng Trường Phát | 23/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Đặng Xuân Hùng 1979 | Nguyễn Thị Liên 1981 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.903 | Ngô Thanh Triều | 09/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Ngô Thanh Dương 1983 | Nguyễn Thị Đông 1986 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.904 | Nguyễn Văn Thoảng | 03/02/2005 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Huyền 1974 | Đặng Thị Minh Tâm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.905 | Trần Đình Tiến | 18/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Trần Diễn 1977 | Lê Thị Giang 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.906 | Nguyễn Ngọc Minh Chương | 11/11/2006 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc An 1979 | Lê Thị Minh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.907 | Nguyễn Thành Trọng | 15/5/2004 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Tâm 1971 | Vy Thị Mẹo 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.908 | Nguyễn Nguyên Khôi | 15/4/2004 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quang Cang 1972 | Nguyễn Thị Ngọc Khoa 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.909 | Nguyễn Tấn Duy | 03/02/2005 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Cường | Trần Thị Phước | CNVC, Phụ thuộc | |
| 20.910 | Nguyễn Tấn Huy | 14/4/2005 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Đoàn 1972 | Bùi Thị Dung 1974 | Công nhân, phụ thuộc | |
| 20.911 | Lê Bá Duy | 22/10/2005 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Lê Tấn Thọ | Trần Cam Thảo | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.912 | Huỳnh Gia Bảo | 15/6/2007 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Huỳnh Tấn Dương 1980 | Nguyễn Thị Hương 1982 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.913 | Lê Cao Khôi | 05/9/2007 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Lê Cao Thịnh 1976 | Nguyễn Thị Lệ Thi 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.914 | Lương Nguyên Bình | 13/6/2006 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Lương Như Anh | Trương Thị Phấn | Nông, phụ thuộc | |
| 20.915 | Phạm Hữu Thịnh | 12/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Phạm Thanh Tuấn 1971 | Bùi Thị Kim Điệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.916 | Phạm Gia Huy | 01/3/2006 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Phạm Công | Trương Thị Thanh Nga | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 20.917 | Hoàng Anh Tường | 15/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Hoàng Văn Khải 1973 | Nguyễn Thị Ly Ly 1981 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.918 | Nguyễn Duy Nam | 03/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Duy Tuấn 1979 | Nguyễn Thị Xuân Xanh 1984 | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.919 | Trần Minh Huy | 10/9/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Trần Anh Dũng 1975 | Hồ Thị Duyên 1979 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 20.920 | Nguyễn Tiến Đạt | 23/6/2006 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tiến Thành 1980 | Bùi Thị Yến Vi 1985 | CNVC, phụ thuộc | |
| 20.921 | Nguyễn Đình Đạt | 12/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đình Thành 1978 | Nguyễn Thị Hải Tuyển 1982 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.922 | Nguyễn Hải Anh | 31/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Trung Kiên 1977 | Nguyễn Phương Dung 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.923 | Nguyễn Tiến Đạt | 06/6/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Duy Trí 1975 | Nguyễn Thị Thuỳ Trang 1986 | Kế toán, phụ thuộc | |
| 20.924 | Dương Trường Thịnh | 18/10/2004 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Dương Văn Tư | Nguyễn Thị Hạnh | CCVC, Phụ thuộc | |
| 20.925 | Tôn Long Thái Sơn | 20/10/2005 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Tôn Long Thành Nam | Kiều Thị Đông Hà | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.926 | Nguyễn Lê Hữu Duy | 21/10/2005 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Chung | Lê Thị thu Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 20.927 | Phan Vũ Anh Tài | 31/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Phan Văn Tú | Vũ Thị Liễu | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.928 | Hồ Anh Kiệt | 19/11/2006 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Hồ Ánh Ngôn | Nguyễn Thị Thúy Hằng | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.929 | Phạm Quảng Ninh | 16/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Phạm Hồng Kết | Trương Thị Bích Thọ | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.930 | Đinh Bảo An | 26/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Đinh Văn Phú | Phan Thị Quỳnh Nhi | CNVC, phụ thuộc | |
| 20.931 | Lê Phương Nhật | 24/02/2007 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Lê Phương Thông 1983 | Hồ Thị Ái Hạnh | Nông, phụ thuộc | |
| 20.932 | Nguyễn Hoàng Bảo Nhật | 02/3/2007 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Đức 1981 | Nguyễn Thị Hoàng Anh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.933 | Nguyễn Trung Tuấn | 06/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Mạnh Kiêm 1983 | Nguyễn Thị Bình 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.934 | Lê Khắc Hoàng Vũ | 18/7/2006 | Kinh, không | CĐ | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Lê Châu Tuấn | Lê Thị Kim Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 20.935 | Dương Minh Học | 3/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Dương Xuân Huy | Bùi Thị Kim Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 20.936 | Nguyễn Huỳnh Bảo Kha | 22/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Luận 1975 | Huỳnh Thị Trinh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.937 | Nguyễn Nhật Huy | 17/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Xuân Thiệu 1968 | Võ Nữ Giang Thanh 1988 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.938 | Nguyễn Thành Huy | 18/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thảo 1972 | Nguyễn Thị Thu Loan 1973 | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.939 | Trần Quốc Đạt | 01/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Trần Quốc Toản 1975 | Hà Thị Vân Kiều 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.940 | Lữ Đình Cát Huy | 25/4/2005 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Lữ Đình Tùng 1977 | Phạm Thị Hường 1979 | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.941 | Bùi Xuân Văn | 02/9/2004 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Dậu | Dương Thị Hồng | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.942 | Nguyễn Tiến Trường | 28/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Sơn | Nguyễn Thị Hồng Sinh | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.943 | Nguyễn Đình Thảo | 9/3/2006 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đình Tập 1968 | Nguyễn Thị Truyền 1972 | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.944 | Cao Nhật Trí | 04/6/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Cao Văn Viên 1979 | Nguyễn Thị Dung 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.945 | Nguyễn Quang Huy | 08/10/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Quang 1978 | Nguyễn Thị Thuý Hằng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.946 | Nguyễn Hồng Trương | 11/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Sơn Đông 1982 | Trương Thị Mỹ Cam 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.947 | Nguyễn Phúc Đoàn | 02/8/2005 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thành Triển | Trần Thị Thanh Hiền | Hưu trí, phụ thuộc | |
| 20.948 | Nguyễn Trung Anh | 31/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Trung Kiên 1977 | Nguyễn Phương Dung 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.949 | Lê Văn Phú | 06/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Lê Văn Nam 1979 | Phạm Thị Phụng 1978 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.950 | Nguyễn Ngọc Phúc | 18/5/2006 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Dân 1976 | Nguyễn Thị Cẩm Giang 1978 | CNVC, phụ thuộc | |
| 20.951 | Nguyễn Mạnh Quỳnh | 24/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Huấn | Nguyễn Thị Phượng | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.952 | Phạm Hoàng Hải | 07/01/2005 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Lư 1968 | Trần Thị Hồng Hạnh 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.953 | Bùi Văn Hoàng Quý | 0/02/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Đạo | Đoàn Thị Thanh Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 20.954 | Nguyễn Phan Phi Long | 03/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Phi Hùng | Phan Thị Kim Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 20.955 | Vy Dương Thanh Hoàng Hải | 17/02/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Vy Văn Thức | Dương Thị Bích Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 20.956 | Phạm Tuấn Anh | 21/01/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Sơn 1972 | Bùi Thị Cẩm Lệ 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.957 | Phan Gia Nhân | 25/9/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phan Vũ Trâm 1973 | Nguyễn Thị Mỹ Trinh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.958 | Nguyễn Duy Phúc | 20/4/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Duy Hà 1963 | Hồ Thị Bích Ly | Nông, phụ thuộc | |
| 20.959 | Ngô Việt Khôi | 30/11/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Ngô Văn Cường 1972 | Hà Thị Quỳnh Liên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.960 | Nguyễn Đức Hoàng | 22/4/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đức Triều 1979 | Phan Thị Ly 1979 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 20.961 | Huỳnh Công Hưng | 22/7/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Huỳnh Công Phúc 1983 | Bùi Thị Thanh Bình 1983 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.962 | Lê Đức Thắng | 11/4/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Lê Quang Việt 1977 | Vy Thị Khuê 1979 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.963 | Phạm Minh Toàn | 30/9/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Minh Tuấn 1977 | Bạch Thị Kim Tuyến 1977 | CCVC, Phụ thuộc | |
| 20.964 | Vy Hải Thiên | 09/3/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Vy Văn Thạch 1954 | Bùi Thị Cúc 1968 | CCVC, Phụ thuộc | |
| 20.965 | Vy Thanh Vĩ | 13/7/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Vy Thanh Thiện 1975 | Phạm Thị Mỹ Lan 1979 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.966 | Lê Trung Trí | 19/7/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Lê Trung Luyện | Phan Thị Thanh Tâm | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.967 | Trần Quốc Chiến | 13/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trần Trọng Quốc Việt 1975 | Bùi Thị Ánh Xuân 1980 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 20.968 | Phạm Nhật Trình | 29/4/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Mạnh Phương 1981 | Trần Thị Xuân Nương 1982 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.969 | Đặng Minh Cường | 28/10/2008 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Đặng Hoàng Tuấn | Trịnh Thị Diệu Ngọc | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.970 | Huỳnh Châu Kiết Tường | 18/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Huỳnh Giang Châu 1980 | Châu Thị Cẩm Ly 1983 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.971 | Nguyễn Tấn Thịnh | 02/02/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Minh Thuyền 1968 | Đỗ Thị Thiên Hương 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.972 | Vy Thanh Tín | 05/9/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Vy Thanh Thịnh 1972 | Nguyễn Thị Thuý 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.973 | Võ Phi Hùng | 04/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Võ Phi Hải | Lê Thị Thúy Kiều | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.974 | Nguyễn Trương Phát An | 15/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Tấn 1977 | Trương Thị Thu Nguyệt 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.975 | Lê Nam Phong | 01/7/2005 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Lê Nam Hồng | Trần Thị Tuyết | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.976 | Nguyễn Phạm Trí Viễn | 28/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quang Nhật | Phạm Thị Hy | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.977 | Tạ Tiến Dũng | 04/10/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Tạ Công Trung 1978 | Bùi Thị Mỹ Quyên 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.978 | Phạm Hữu Hưng | 10/8/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Hồng Thành 1975 | Phan Thị Thanh Thảo 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.979 | Nguyễn Bá Phú | 28/4/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Phong 1964 | Đỗ Thị Minh Hiếu 1972 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.980 | Đỗ Huy Khang | 27/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Đỗ Tam Thanh 1982 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền 1984 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.981 | Nguyễn Huy | 06/8/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hoàng 1971 | Trần Thị Ba 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.982 | Phạm Trung Hiếu | 02/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Linh © | Nguyễn Thị Huệ 1967 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 20.983 | Phạm Viết Chinh | 29/12/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Thảo 1971 | Vy Thị Thu Thuý 1978 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 20.984 | Trương Quang Đạt | 05/7/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trương Quang Hưng 1973 | Nguyễn Thị Hồng Phương 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 20.985 | Lê Anh Kiệt | 05/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Lê Minh Hiếu 1973 | Trần Thị Minh Huệ 1975 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20.986 | Nguyễn Cao Xuân Tùng | 11/5/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Xuân Ninh 1968 | Bùi Thị Lan 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.987 | Bùi Mạc Anh Quân | 04/02/2004 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Nhân 1975 | Mạc Thị Thu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.988 | Huỳnh Thanh Hoàng | 29/6/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Hoa 1983 | Nguyễn Thị Hạnh 1985 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.989 | Nguyễn Tấn Thịnh | 05/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Tùng 1977 | Võ Thị Thu 1983 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.990 | Nguyễn Quốc Bảo | 03/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hữu Hoanh | Huỳnh Thị Ngọc Sang | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.991 | Nguyễn Văn Hưng | 26/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thảo 1974 | Nguyễn Thị Bích Hải 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.992 | Tạ Nguyên Khôi | 13/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Tạ Tấn 1968 | Phan Thị Thu Sương 1970 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.993 | Tống Minh Triết | 10/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Tống Thanh Phong | Nguyễn Thị Kim Kiều | LĐTD, phụ thuộc | |
| 20.994 | Dương Trường Giang | 26/02/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Dương Thanh Vũ, 1981 | Phạm Thị Hồng Hoa | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.995 | Nguyễn Minh Thiện | 07/10/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Minh Phố, 1972 | Nguyễn Thị Hiền, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 20.996 | Nguyễn Duy Hoàng | 20/7/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Hào | Trương Thị Thu Thắm | Nông, phụ thuộc | |
| 20.997 | Lương Trường Ngân | 06/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Lương Văn Long | Nguyễn Thị Thanh Thuỷ | CCVC, phụ thuộc | |
| 20.998 | Nguyễn Tấn Tuyền | 20/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Lộc | Đỗ Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 20.999 | Nguyễn Gia Hào | 04/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thành Quy(C) | Nguyễn Thị Linh 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.000 | Võ Tuấn Kiệt | 10/12/2008 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Võ Đình Thuyên 1972 | Huỳnh Thị Mỹ Lộc 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.001 | Phạm Đăng Khoa | 22/6/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Cảm 1976 | Nguyễn Thi Nam Hoà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.002 | Nguyễn Chí Linh | 01/8/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Long; 1972 | Võ Thị Kim Trang; 1971 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.003 | Huỳnh Trọng Nghĩa | 28/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Nam 1967 | Võ Thị Phương Thuỷ 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.004 | Võ Tấn Linh | 09/6/2004 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Võ Văn Tiến 1975 | Nguyễn Thị Bảy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.005 | Nguyễn Duy Vinh | 28/6/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Trung 1973 | Đặng Thị Thanh Tâm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.006 | Võ Tuấn Huy | 07/9/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Võ Thanh Tuấn A 1979 | Nguyễn Thị Hậu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.007 | Bạch Hoàng Xuân Phát | 24/02/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Bạch Quang Anh | Nguyễn Thị Tiền | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.008 | Nguyễn Trung Dũng | 22/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Trung Thành 1979 | Nguyễn Thị Lan Phương 1982 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.009 | Nguyễn Ngọc Vĩnh Tú | 11/4/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Tuấn | Phùng Thị Ái Linh | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.010 | Lê Hồng Đức | 11/5/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lê Hồng Vinh | Lê Trương Thị Trung | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.011 | Phạm Trung Kiên | 19/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Phạm Hồng Thắm | Võ Thị Kiều Nguyên | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.012 | Phạm Bá Khôi | 23/8/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Phạm Tường Việt 1978 | Mai Thị Yến Nhi 1980 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.013 | Võ Minh Khôi | 24/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Võ Ngọc Hoàng | Trần Thị Minh Phương | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.014 | Lê Tùng Sơn | 27/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lê Văn Lang 1966 | Nguyễn Thị Hoa 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.015 | Đào Ngọc Thạch | 25/10/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Đào Ngọc Huấn 1971 | Trương Thị Giang Thuyền 1974 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.016 | Phạm Gia Huy | 03/6/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Gió 1973 | Đỗ Thị Xuân Thu 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.017 | Lê Ngọc Hùng | 27/4/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lê Ngọc Sơn | Phạm Thị Ngọc Ly Ly | Nông, phụ thuộc | |
| 21.018 | Trần Anh Kiệt | 15/11/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trần Văn Tuấn 1971 | Lý Thị Kim Tiến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.019 | Trần Nguyên Bách | 24/4/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trần Quang Nguyên 1975 | Trần Thị Ngọc Quỳnh 1979 | CCVC, phụ thuộc | |
| 21.020 | Nguyễn Huy Hiệu | 8/8/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Huy Hoàng | Phạm Thị Thiên Thư | Nông, phụ thuộc | |
| 21.021 | Đỗ Quang Minh | 01/12/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Đỗ Việt Hà 1980 | Nguyễn Thị Trinh 1981 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.022 | Nguyễn Gia Kiệt | 4/7/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Liêm | Châu Thị Viên | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.023 | Lê Nguyễn Gia Bảo | 09/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lê Nguyễn Tấn Phú 1975 | Nguyễn Thị Thanh Hoàng 1975 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.024 | Võ Thành An | 5/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Võ Văn Bình (C) | Võ Thị Lộc | CCVC, phụ thuộc | |
| 21.025 | Trần Vương Quân | 27/7/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trần Văn Dũng 1974 | Vương Thị Thanh Thủy 1973 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.026 | Đặng Nguyễn Hải Nam | 25/3/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Đặng Xuân Trung | Nguyễn Thị Thuý Hoanh | LĐTD, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.027 | Trần Ái Vinh | 25/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trần Ái Quân | Nguyễn Thị Thu Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 21.028 | Hạ Quốc Nam | 09/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Hạ Quốc Việt 1980 | Nguyễn Thị Én 1982 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.029 | Phạm Trung Chức | 29/10/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Phạm Đình Khương 1976 | Nguyễn Thị Na 1984 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.030 | Quảng Trọng Hoàng | 07/6/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Quảng Mến 1978 | Bùi Thị Thời 1980 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.031 | Nguyễn Hoàng Hải | 17/7/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Minh Hoàng | Phạm Thị Thu Đông | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.032 | Trần Thành Trung | 20/10/2004 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trần Minh Cường | Võ Thị Hồng Công | CBCC, phụ thuộc | |
| 21.033 | Võ Nhật Trung | 14/02/2005 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Võ Hùng Việt | Trần Thị Ánh Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 21.034 | Hà Công Nam | 18/11/2004 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Hà Công Tám 1969 | Nguyễn Thị Kiều Minh 1978 | Giáo viên, phụ thuộc | |
| 21.035 | Lê Chánh Hoàng | 18/6/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lê Văn Phường | Trần thị Hồng Ánh | Nông, phụ thuộc | |
| 21.036 | Võ Hoàng Phúc | 21/7/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Võ Văn Thái | Nguyễn Thị Hồng Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 21.037 | Trương Quang Thịnh | 20/7/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trương Quang Tòa 1972 | Đoàn Thị Minh Tâm 1977 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.038 | Đỗ Minh Quân | 10/1/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Đỗ Oanh Viễn | Trần Thị Tính | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.039 | Phạm Thanh Phong | 21/12/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Phạm Ngọc Tân 1972 | Huỳnh Thị Bông 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.040 | Võ Văn Khoa | 24/6/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Võ Lắm 1978 | Nguyễn Thị Thanh Hường 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.041 | Hoàng Minh Đức | 02/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Hoàng Ba 1968 | Nguyễn Thị Vũ Hồng 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.042 | Huỳnh Văn Chiến | 6/2/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Trực | Lê Thị Bảy | Nông, phụ thuộc | |
| 21.043 | Trương Hùng Anh | 5/3/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trương Văn Hùng | Huỳnh Thị Thuỳ Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 21.044 | Võ Văn Tiên | 21/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Võ Văn Thư | Nguyễn Thị Kim Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 21.045 | Nguyễn Mai Tùng Hiếu | 29/1/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Long | Nguyễn Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 21.046 | A Vy Minh Trí | 15/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | A Pim | Vy Thị Thu Kim | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.047 | Bùi Ngọc Thành | 10/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Bùi Ngọc Trung 1977 | Nguyễn Thị Bích Trang 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.048 | Nguyễn Bảo Huy | 13/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Hải | Dương Thị Hồng Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 21.049 | Nguyễn Hoàng Nguyên | 14/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hoàng Ấn 1978 | Nguyễn Thị Hữu Phước 1977 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.050 | Nguyễn Ngọc Đức | 17/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Dũng | Lê Thị Phúc | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.051 | Nguyễn Quốc Thắng | 22/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Cảm 1979 | Nguyễn Thị Kim Thanh 1978 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.052 | Trần Anh Dũng | 08/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trần Minh Cường | Võ Thị Hồng Công | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.053 | Nguyễn Tấn Gia Huy | 26/12/2006 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Lực 1968 | Nguyễn Thị Kiều Vân 1979 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.054 | Trần Sơn Tùng | 27/4/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trần Minh Sơn 1979 | Trần Thị Huệ 1979 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.055 | Lương Đỗ Hoàng Minh | 03/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lương Đình Dung 1969 | Đỗ Thị Trà 197 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.056 | Vũ Đình Gia Khánh | 09/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Vũ Đình Đà 1979 | Phạm Thanh Ngân 1985 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.057 | Trương Hùng Khôi | 22/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trương Văn Hùng | Huỳnh Thị Thuỳ Trang | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.058 | Đặng Dương Nguyên | 18/05/2006 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Đặng Thu 1968 | Dương Ng. Nữ Kim Cúc 1969 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.059 | Huỳnh Chí Thiện | 21/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Huỳnh Xuân Thủy 1976 | Nguyễn Thị Kim Thảo 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.060 | Dương Nhật Khoa | 17/9/2005 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Dương Văn Tấn | Phạm Thị Kim Huệ | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.061 | Phạm Khôi Nguyên | 25/8/2005 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Tiến | Đào Thị Văn | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.062 | Bùi Hoàng Thông | 9/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Bùi Võ Thiện | Nguyễn Thị Bích | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.063 | Nguyễn Võ Hoàng Phi | 6/11/2006 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Vận | Võ Thị Mỹ Phương | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.064 | Huỳnh Khánh Dâng | 01/02/2007 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Huỳnh Thanh Triều 1971 | Bùi Thị Chi 1976 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.065 | Huỳnh Bùi Gia Huy | 02/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Huỳnh Tấn Hùng 1981 | Bùi Thị Minh Hương 1981 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.066 | Huỳnh Lê Quốc Đạt | 26/9/2007 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Kỳ | Lê Thị Thái 1983 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.067 | Ngô Quốc Hưng | 06/8/2007 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Ngô Văn Thi 1981 | Dương Thị Nga 1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.068 | Nguyễn Quốc Đại | 05/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đình Trị 1973 | Bùi Thị Thuỷ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.069 | Nguyễn Bảo Ân | 06/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đa Ngân 1976 | Hồ Thị Diễm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.070 | Vy Huỳnh Nhật Long | 09/02/2007 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Vy Tiến Dũng 1978 | Huỳnh Thị Na 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.071 | Bùi Duy Trường | 07/5/2006 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Thận | Nguyễn Thị Thúy Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 21.072 | Trần Quang Tri | 4/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Trần Quang Chuyên | Bạch Thị quỳnh Như | Nông, phụ thuộc | |
| 21.073 | Trương Đình Trung | 6/10/2006 | Kinh, không | CĐ | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Trương Đình Dũng 1979 | Trương Thị Ngọc Ân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.074 | Đỗ Tấn Đông | 09/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Đỗ Tấn Luận | Phạm Thị Hoa | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.075 | Huỳnh Dương Văn Khải | 12/9/2008 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Huỳnh Ngô 1966 | Dương Thị Minh Thiện 1973 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.076 | Lưu Văn Lộc | 14/6/2008 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Lưu Văn Bé 1978 | Bùi Thị Anh Thư 1978 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.077 | Nguyễn Gia Bảo | 03/10/2008 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Yên 1980 | Đỗ Thị Bích Ngọc 1981 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.078 | Nguyễn Gia Minh | 04/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Mạnh Hà 1965 | Bùi Thị Sương 1970 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.079 | Nguyễn Hoàng Bảo Anh | 26/02/2008 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Kim Ánh 1975 | Trương Thị Tự Ánh Nguyệt 1986 | CNVCN, phụ thuộc | |
| 21.080 | Phạm Huỳnh Quốc Kha | 08/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Phạm Luân 1973 | Huỳnh Thị Lưu 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.081 | Võ Tấn Thật | 01/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Võ Văn Tuyến 1982 | Nguyễn Thị Hương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.082 | Vy Văn Khoa | 21/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Vy Văn Hà 1964 | Trần Thị Hồng Thái 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.083 | Nguyễn Võ Duy Nhật | 01/9/2004 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hải Tiên 1974 | Phan Võ Thị Huệ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.084 | Ngô Thanh Sang | 27/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Ngô Thanh Hoàng | Đặng Thị Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 21.085 | Nguyễn Phúc Tú | 10/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hộp 1977 | Nguyễn Thị Lợi 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.086 | Đỗ Nguyên Bình | 22/6/2007 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Đỗ Viết Thanh 1978 | Huỳnh Thị Công Dung 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.087 | Nguyễn Ngọc Chí Thiện | 12/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Long | Nguyễn Thị Minh Nhạn | CNVCNN, Phụ thuộc | |
| 21.088 | Nguyễn Hoàng Dương | 17/7/2006 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Kim Ánh | Trương Thị Tự Ánh Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 21.089 | Bùi Việt Cường | 09/8/2004 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Bùi Quốc Việt 1978 | Nguyễn Thị Kim Ngân 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.090 | Từ Phạm Nguyên | 18/10/2004 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Từ Minh Đương 1976 | Phạm Thị Thanh Vân 1981 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.091 | Võ Nguyễn Nhất Mạnh | 09/8/2004 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Võ Đình Nghĩa 1975 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1976 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.092 | Nguyễn Quang Huy | 22/5/2005 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Hùng 1973 | Huỳnh Thị Thanh Nga 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.093 | Thới Duy Bảo | 02/7/2004 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Thới Minh Thơ 1979 | Cao Thị Bé 1979 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.094 | Lương Văn Bảo Việt | 26/4/2004 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lương Văn Tú 1973 | Nguyễn Thị Liễu 1975 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.095 | Đỗ Chí Kiên | 06/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Đỗ Tấn Tài 1979 | Nguyễn Thị Hoa 1982 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.096 | Nguyễn Vũ Viết Phường | 11/7/2005 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hữu Khôi 1976 | Võ Thị Điệp 1976 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.097 | Bùi Đặng Vĩnh Phát | 10/6/2005 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Hùng 1962 | Đặng Thị Thu 1968 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.098 | Hồ Khôi Nguyên | 25/02/2005 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Hồ Bá Ngọc 1980 | Lý Thị Phương Thảo 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.099 | Võ Đăng Kha | 27/11/2004 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Võ Thiên Bảo 1971 | Bùi Thị Tâm 1973 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.100 | Võ Đức Huy | 21/5/2006 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Võ Đức Nghĩa 1972 | Võ Thị Minh Thu 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.101 | Trần Công Khánh | 10/02/2006 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Trần Tuyền Giang 1978 | Trần Thị Hà Nhi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.102 | Cao Quảng Lâm Huy | 14/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Cao văn Tiên 1972 | Quảng Thị Thuý Kiều 1980 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.103 | Lý Kháng Tiên | 07/6/2006 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lý Lực 1978 | Nguyễn Thị Vy Nơ 1977 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.104 | Nguyễn Quốc Bình Khoa | 20/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quốc Phong 1982 | Nguyễn Thị Thanh Bình 1983 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.105 | Phạm Thanh Hải | 07/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Phạm Đình Thu 1979 | Nguyễn Thị Tâm 1980 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.106 | Hoàng Minh Quân | 22/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Hoàng Văn Tình 1978 | Tôn Thị Diệu Linh 1978 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.107 | Nguyễn Nhật Huy | 27/6/2002 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Chung 1974 | Huỳnh Thị Loan 1978 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.108 | Nguyễn Nhật Hiếu | 08/5/2005 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Thảo 1975 | Trương Thị Lệ Thu 1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.109 | Trần Dương Anh Tuấn | 02/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Trần Thanh Thương 1982 | Dương Thị Kim Trang 1983 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.110 | Trần Công Khoa | 24/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Trần Tuyền Giang 1978 | Trần Thị Hà Nhi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.111 | Nguyễn Trần Viết Kiên | 03/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Viết Toản 1986 | Trần Thị Thu Hoa 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.112 | Nguyễn Bùi Quốc Anh | 05/9/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quốc Việt 1976 | Bùi Thị Trà My 1981 | CCVC, phụ thuộc | |
| 21.113 | Lê Quốc Khánh | 02/9/2008 | Kinh, không | 12/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lê Khắc Điệp 1980 | Nguyễn Thị Kim Hồng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.114 | Nguyễn Hữu Tình | 07/9/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Chính 1974 | Võ Thị Sự 1979 | CBCC, phụ thuộc | |
| 21.115 | Huỳnh Văn Toàn | 01/02/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn An 1970 | Nguyễn Thị Phương 1974 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.116 | Võ Tấn Anh Khoa | 04/10/2008 | Kinh, không | CĐ | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Võ Tấn Vương 1979 | Nguyễn Thị Hiền Nhi 1977 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.117 | Nguyễn Trương Tuấn | 25/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Thắm 1980 | Trương Thị Việt Kiều 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.118 | Đỗ Trọng Đạt | 09/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Đỗ Tấn Phục 1974 | Bùi Thị Thuý Kiều 1987 | CBCC, phụ thuộc | |
| 21.119 | Lê Duy Hiếu | 21/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lê Văn Thời 1972 | Đỗ Thị Kiều Oanh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.120 | Đỗ Hùng Khuê | 15/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Đỗ Tấn Phương 1985 | Phạm Thị Hồng Tín 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.121 | Nguyễn Hữu Thắng | 15/10/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quốc Chiến 1978 | Nguyễn Thị Ngọc Diệu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.122 | Nguyễn Tiến Phát | 13/5/2007 | Kinh, không | CĐ | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Tiến 1980 | Trần Thị Ngoan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.123 | Lương Quang Thắng | 23/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lương Văn Tài 1976 | Nguyễn Thị Đào 1976 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.124 | Nguyễn Hữu Nam | 19/12/2007 | Kinh, không | CĐ | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hữu Trung | Nguyễn Thị Tường Vy | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.125 | Lê Thành Đạt | 25/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lê Văn Hồng 1969 | Dương Thị Thanh Thuỷ 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.126 | Đỗ Thành Nhân | 28/10/2008 | Kinh, không | CĐ | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Đỗ Thanh Dương 1974 | Võ Thị Sương 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.127 | Lê Thành Đạt | 25/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lê Văn Hồng 1969 | Dương Thị Thanh Thuỷ 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.128 | Đỗ Thành Nhân | 28/10/2008 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Đỗ Thanh Dương 1974 | Võ Thị Sương 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.129 | Huỳnh Hoàng Sơn | 23/02/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Huỳnh Minh Hùng 1970 | Nguyễn Thị Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 21.130 | Hà Tấn Thái | 16/8/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Hà Tấn Thọ 1978 | Trần Thị Hạnh 1981 | Giáo viên, phụ thuộc | |
| 21.131 | Nguyễn Ngọc Đức | 15/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Sơn 1976 | Đỗ Thị Giàu 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.132 | Trương Dương Khải | 05/8/2004 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Trương Đình Hoàng 1963 | Dương Thị Cẩm Hạnh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.133 | Nguyễn Hồ An Khang | 10/01/2005 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn An 1976 | Hồ Thị Anh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.134 | Nguyễn Hải Bình An | 11/04/2004 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn  Hải 1967 | Lê Thị Bích Thảo 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.135 | Cao Minh Thiện | 21/02/2004 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Cao Văn Hòa 1971 | Phạm Thị Kiều 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.136 | Trương Dương Hưng | 25/8/2005 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Trương Đình Hoàng 1963 | Dương Thị Cẩm Hạnh 1972 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.137 | Nguyễn Quang Hà | 14/7/2005 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hải 1975 | Đỗ Thị Thuý Liễu 1982 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.138 | Cao Thành Lộc | 11/02/2005 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Cao Văn Phận 1968 | Từ Thị Minh Đào 1971 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.139 | Cao Nhất Lâm | 04/4/2005 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Cao Văn Tân 1967 | Nguyễn Thị Bích Ngọc 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.140 | Nguyễn Đình Tuyển | 01/01/2005 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đình Hà 1976 | Lê Thị Như Tài 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.141 | Cao Minh Chiến | 18/7/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Cao Văn Khoa 1973 | Nguyễn Thị Chi 1976 | CCVC, phụ thuộc | |
| 21.142 | Trần Nguyễn Quốc Huy | 02/11/2005 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Trần Kim Hùng 1980 | Nguyễn Thị Thiên Hương 1982 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.143 | Nguyễn Văn Khải | 14/6/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Bình 1976 | Nguyễn Thị Thu Hồng 1976 | CCVC, phụ thuộc | |
| 21.144 | Cao Huy Tự | 27/3/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Cao Văn Tùng 1976 | Nguyễn Thị Na 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.145 | Cao Nhất Huy | 30/8/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Cao Phúc 1973 | Trương Thị Thảo 1975 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.146 | Trần Tôn Hoài Nam | 17/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Trần Văn Sơn 1974 | Tôn Thị Diễm Trang 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.147 | Nguyễn Tấn Duy | 13/7/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Tiến 1973 | Trương Thị Châu 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.148 | Nguyễn Quang Minh | 30/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Minh Quang 1957 | Nguyễn Thị Thu Hồng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.149 | Tôn Long Việt | 16/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Tôn Hoài Vũ 1977 | Phạm Thị Thu Ba 1978 | LĐTD, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.150 | Nguyễn Xuân Hiếu | 27/01/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Xuân Ngát 1976 | Huỳnh Thị Kim Luyện 1979 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.151 | Cao Thanh Bình | 15/02/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Cao Văn Bằng 1978 | Trần Thị Kim Liên 1983 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.152 | Tôn Thế Nhân | 02/01/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Tôn Như Hậu 1979 | Nguyễn Thị Mỹ Thuyên 1980 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.153 | Nguyễn Minh Quang | 06/02/2006 | Kinh, không | CĐ | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Vinh 1979 | Lê Thị Mỹ Châu 1980 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.154 | Trần Quốc Việt | 29/11/2005 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Trần Hữu Thuận 1973 | Nguyễn Thị Bích Kiều 1980 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.155 | Mai Việt Hiếu | 26/5/2007 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Mai Tấn Tiến 1979 | Kiều Việt Phương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.156 | Nguyễn Tiến Hưng | 02/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hoài Bảo 1972 | Nguyễn Thị Ái Vinh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.157 | Huỳnh Ngọc Đăng Khoa | 14/6/2007 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Huỳnh Ngọc Tâm 1973 | Châu Thị Kim Chi 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.158 | Phạm Thanh Bình | 11/3/2007 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Phạm Tấn Xiêm 1976 | Nguyễn Thị Hồng Điệp 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.159 | Vũ Ngọc Thái | 13/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Vũ Văn Thành | Nguyễn Thị Thuận 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.160 | Nguyễn Mai Thành Huy | 08/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Tải 1986 | Mai Thị Xuân Xuyến 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.161 | Cao Hoàng Anh Khải | 30/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Cao Văn Rồi 1973 | Trần Thị Cúc Chi 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.162 | Đặng Ngọc Huy | 02/9/2008 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Đặng Ngọc Can 1978 | Phạm Thị Hoa 1978 | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 21.163 | Nguyễn Trọng Nhân | 09/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đình Chiểu 1974 | Nguyễn Thị Thanh 1978 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.164 | Nguyễn Phi Hùng | 09/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Xuân Nam 1979 | Nguyễn Thị Bích Vân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.165 | Võ Nguyên Trai | 24/7/2006 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Võ Hoanh 1976 | Nguyễn Thị Hồng 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.166 | Trần Quang Minh | 02/12/2006 | Kinh, không | 12/12 | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Trần Minh Quang 1977 | Phạm Thị Hồng Hải 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.167 | Nguyễn Anh Kiệt | 03/6/2008 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Minh Ánh 1983 | Huỳnh Thị Kim Lệ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.168 | Phan Lê Nhật Minh | 21/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Phan Hồng Ngãi 1974 | Lê Thị Kim Ánh 1974 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.169 | Huỳnh Minh Khánh | 12/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Huỳnh Minh Thuận 1971 | Trần Thị Tin 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.170 | Nguyễn Vũ Anh Kha | 12/02/2008 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Minh 1972 | Vũ Thị Thanh Thuý 1975 | CCVC, phụ thuộc | |
| 21.171 | Đặng Văn Tính | 02/02/2003 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Đặng Văn Tiên 1977 | Đỗ Thị Thịnh 1983 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.172 | Đặng Văn Tiền | 16/02/2004 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Đặng Văn Tiên 1977 | Đỗ Thị Thịnh 1983 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.173 | Bùi Quốc Vịnh | 16/01/2004 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Bùi Ngợi 1970 | Đỗ Thị Thanh Tuyến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.174 | Nguyễn Thanh Hậu | 01/8/2005 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đình Phong 1976 | Phạm Thị Chính 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.175 | Nguyễn Thành Danh | 21/11/2005 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Diêu 1971 | Võ Thị Mận 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.176 | Đặng Quốc Thắng | 23/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Đặng Văn Phấn 1974 | Phùng Thị Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.177 | Đặng Trung Tín | 10/7/2005 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Đặng Văn Tấn 1969 | Nguyễn Thị Kim Lành 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.178 | Hồ Thiên Tính | 16/02/2006 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Hồ Văn Nguyên (Chết)1975 | Lê Thị Hoà 1976 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.179 | Đỗ Dương Quang Khải | 22/4/2006 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Đỗ Đình Trưng (C) | Dương Thị Minh Sang 1979 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.180 | Phạm Ngọc Hiền Hậu | 27/02/2006 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Phạm Ngọc Chung 1978 | Nguyễn Thị Thu Kiều 1984 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.181 | Nguyễn Xuân Trường | 02/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Xa 1972 | Dương Thị Hương 1982 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.182 | Cô Dương Thanh Sang | 26/5/2006 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Cô Văn Thường 1979 | Dương Thị Hồng Nhi 1981 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.183 | Lê Văn Lộc | 19/4/2006 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | | Nguyễn Thị Nhung | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.184 | Nguyễn Đức Toàn | 31/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đức Vĩnh 1980 | Nguyễn Thị Thanh Thuý 1983 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.185 | Đỗ Thanh Toàn | 08/5/2007 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Đỗ Thanh Trà 1981 | Trần Thị Ngọc Tuyền 1982 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.186 | Đỗ Ngọc Gia Hy | 08/8/2007 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Đỗ Đình Tình 1978 | Huỳnh Thị Phương Thư 1985 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.187 | Nguyễn Phương Nam | 19/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Sang 1979 | Từ Thị Thân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.188 | Nguyễn Nhật Dũng | 15/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Nhị 1976 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.189 | Võ Minh Nguyên | 25/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Võ Minh Cảnh 1979 | Phùng Thị Minh Trang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.190 | Đặng Hồ Gia Huy | 06/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Đặng Anh Tuấn 1980 | Hồ Thị Thanh Thuý 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.191 | Lê Nguyễn Đình Kiệt | 28/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Lê Văn Tuấn 1967 | Nguyễn Thị Thuý Ngân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.192 | Nguyễn Phạm Kha | 15/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Mến 1980 | Phạm Thị Lang 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.193 | Huỳnh Ngọc Lộc | 21/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Huỳnh Ngọc Phát 1974 | Đỗ Thị Hoàng Yến 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.194 | Lê Đăng Tú | 05/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Lê Đức Dương 1975 | Phùng Thị Lệ Quyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.195 | Nguyễn Đỗ Huy Thức | 23/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Trí 1982 | Đỗ Thị Mỹ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.196 | Võ Tuấn Anh | 14/8/2004 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Võ Quốc Đạt 1972 | Huỳnh Thị Bích Thanh 1976 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.197 | Bùi Quốc Khôi | 23/10/2005 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Bùi Khanh 1976 | Bùi Thị Bích Thảo 1976 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.198 | Bùi Quốc Việt | 31/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Bùi Đình Dương 1970 | Nguyễn Thị Liên 1972 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.199 | Nguyễn Trung Hiếu | 10/5/2005 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thảo 1981 | Phạm Thị Thanh Tuyền 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.200 | Lê Châu Thành Tài | 23/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Lê Văn Nhật 1979 | Châu Thị Bích Hạnh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.201 | Bùi Anh Kiệt | 20/8/2006 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Bùi Anh Tuấn 1977 | Tôn Thị Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.202 | Nguyễn Văn Lâm | 17/11/2006 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hữu Hòa 1975 | Bùi Thị Liễu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.203 | Đào Khắc Bảo Khiêm | 08/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Đào Khắc Dũng 1978 | Lê Thị Út Quyên 1980 | CBCC, phụ thuộc | |
| 21.204 | Đỗ Minh Huy | 28/6/2004 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Đỗ Minh Quang 1976 | Lê Thị Thu Nguyệt 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.205 | Phạm Lê Sinh | 25/3/2006 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Tiê 1978 | Lê Thị Liễu 1980 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.206 | Nguyễn Quốc Linh | 10/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Tình 1983 | Nguyễn Thị Liên 1985 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.207 | Huỳnh Tấn Vũ | 10/11/2006 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Huỳnh Tấn Việt 1980 | Đặng Thị Kim Trang 1982 | CCVC, Phụ thuộc | |
| 21.208 | Dương Thanh Hải | 20/9/2006 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Dương Thanh Là 1969 | Nguyễn Thị Thu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.209 | Lục Long Trí Dũng | 06/7/2006 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lục Long Phú 1965 | Phan Thị Ai 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.210 | Trần Thanh Tùng | 14/02/2006 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Trần Minh Tâm.1974 (Chết) | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.211 | Phan Huỳnh Bảo | 02/4/2006 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Phan Nguyên Tin 1976 | Huỳnh Thị Hậu 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.212 | Nguyễn Văn Quang | 25/7/2006 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hồng Dương 1981 | Phạm Thị Thuý 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.213 | Phạm Quốc Hoàng | 15/8/2004 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Phạm Đình Tiến 1972 | Phạm Thị Hoà 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.214 | Dương Thái Gia Huy | 30/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Dương Thái Bửu 1982 | Lê Thị Chiến 1984 | Công nhân, phụ thuộc | |
| 21.215 | Lê Văn Thành Long | 21/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Văn Anh 1969 | Nguyễn Thị Bé 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.216 | Nguyễn Ngọc Hoài Trung | 17/9/2004 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Bộ 1975 | Bùi Thị Minh Hường 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.217 | Lê Cao Nguyên | 07/9/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Cao Đạt 1978 | Ngô Thị Diệu 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.218 | Lê Nguyễn Hải Triều | 19/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Văn Vị 1978 | Nguyễn Thị Thuý 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.219 | Nguyễn Trần Bảo Duy | 05/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Sinh 1983 | Trần Thị Nhị 1990 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.220 | Từ Thanh Lam | 13/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Từ Văn Hiệp 1964 | Bùi Thị Huỳnh 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.221 | Từ Minh Khoa | 22/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Từ Văn Quốc 1976 | Trần Thị Kiều 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.222 | Nguyễn Quý Anh Tuấn | 03/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Dung 1970 | Bùi Thị Xuân Loan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.223 | Nguyễn Thành Thuận | 10/4/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Nguyễn Phước Thạnh 1983 | Lê Thị Thu Ánh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.224 | Lê Phạm Bảo Long | 04/4/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Văn Tân 1977 | Phạm Thị Lâm 1976 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.225 | Từ Kim Phúc | 30/10/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Từ Kim Toàn 1974 | Bạch Thị Hải Nhi 1980 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.226 | Dương Văn Lập | 18/02/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Dương Văn Trương | Nguyễn Thị Thu Tạo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.227 | Từ Thanh Dương | 20/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Từ Văn Thanh Lam 1978 | Phạm Thị Trang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.228 | Đỗ Trương Gia Huy | 06/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Đỗ Tấn Triều 1980 | Trương Thị Mỹ Ly 1984 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.229 | Lý Hồng Thái | 17/11/2005 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Lý Hồng Thanh, 1974 | Mẹ: Hà Thị Tuyết, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.230 | Đào Thế Chương | 09/8/2005 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Đào Duy Huy, 1976 | Nguyễn Thị Hân, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.231 | Lư Gia Bảo | 22/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Lư Trung Long, 1971 | Nguyễn Thị Ngọc Loan, 1973 | LĐTD,, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.232 | Huỳnh Ngọc Minh Quân | 16/10/2006 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Huỳnh Ngọc Trí | Hồ Thị Hường | CNVC,, phụ thuộc | |
| 21.233 | Trần Văn Thanh | 14/3/2006 | Kinh, không | CĐ | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Trần Văn Đường, 1980 | Trần Thị Bích Lệ, 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.234 | Trần Nguyễn Gia Huy | 20/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Trần Thanh Thuận 1980 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ 1985 | Công nhân,, phụ thuộc | |
| 21.235 | Phạm Thịnh Đạt | 17/05/2008 | Kinh, không | CĐ | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Phạm Tấn Đường | Phan Thị Thuý | Nông, phụ thuộc | |
| 21.236 | Trần Trọng Tiến | 21/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Trần Trọng Cường 1970 | Trương Thị Hồng Sương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.237 | Nguyễn Vũ Hà | 09/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hoàng Thao | Huỳnh Thị Bé Tiên | Nông, phụ thuộc | |
| 21.238 | Võ Dương Hồng Thái | 15/10/2008 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Võ Văn Thương 1971 | Dương Thị Lành 1975 | Công nhân,, phụ thuộc | |
| 21.239 | Nguyễn Hồ Tình | 21/6/2008 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hữu Trí | Hồ Thị Tân | Nông, phụ thuộc | |
| 21.240 | Đặng Nhật Anh | 17/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Đặng Kim Hoàng 1962 | Võ Thị Kim Lập 1968 | Công nhân,, phụ thuộc | |
| 21.241 | Phùng Minh Hiệp | 21/01/2005 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Phùng Văn Định, 1974 | Bùi Thị Nhạn, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.242 | Phùng Minh Phát | 26/11/2005 | Kinh, không | CĐ | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Phùng Minh Hữu, 1969 | Nguyễn Thị Thủy, 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.243 | Đặng Thanh Bình | 28/11/2006 | Kinh, không | CĐ | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Đặng Kim Việt, 1969 | Trần Thị Nhung, 1971 | Công nhân,, phụ thuộc | |
| 21.244 | Đặng Thanh Sơn | 28/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Đặng Kim Việt, 1969 | Trần Thị Nhung,1971 | CCVC, phụ thuộc | |
| 21.245 | Tôn Long Bách | 06/8/2006 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Tôn Long Trinh 1978 | Phùng Thị Thu Thanh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.246 | Phùng Minh Trí | 10/6/2007 | Kinh, không | CĐ | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Phùng Minh Triết 1974 | Huỳnh Thị Minh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.247 | Tôn Long Khoa | 08/11/2007 | Kinh, không | CĐ | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Tôn Long Trinh, 1978 | Phùng Thị Thu Thanh, 1982 | Công nhân,, phụ thuộc | |
| 21.248 | Lê Việt Anh | 03/10/2007 | Kinh, không | CĐ | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Lê Đức Duy 1979 | Ngô Thị Thức 1981 | Công nhân,, phụ thuộc | |
| 21.249 | Bùi Đạt Tân | 21/7/2007 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Bùi Tấn Lâm 1971 | Phạm Thị Hương 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.250 | Đặng Ngô Gia Duy | 28/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Đặng Văn Huy 1966 | Ngô Thị Thanh Tuyết 1973 | Công nhân,, phụ thuộc | |
| 21.251 | Phùng Minh Dũng | 10/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Phùng Minh Trung 1965 | Đào Thị Thi 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.252 | Đặng Duy Thái | 29/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Đặng Kim Lập 1974 | Huỳnh Thị Đào 1982 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.253 | Phạm Thành Long | 01/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Phạm Ngọc Lự 1984 | Lưu Thị Ngọc 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.254 | Quảng Thành Danh | 20/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Quảng Văn Thành 1978 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh 1985 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.255 | Phùng Minh Nhật | 21//11/2008 | Kinh, không | CĐ | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Phùng Minh Việt 1983 | Võ Thị Thu Bé 1982 | Công nhân,, phụ thuộc | |
| 21.256 | Nguyễn Viết Tiến Đạt | 20/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Sơn 1974 | Đặng Thị Kim Ánh 1976 | Công nhân,, phụ thuộc | |
| 21.257 | Đặng Việt Anh | 17/3/2006 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Đặng Kim Hoàng, 1962 | Võ Thị Kim Lập,1968 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.258 | Lê Trương Hữu Danh | 18/5/2007 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Lê Hữu Lương | Trương Thị Dung 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.259 | Lê Đăng Khoa | 15/11/2005 | Kinh, không | CĐ | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Lê Văn Khương, 1979 | | Nông,, phụ thuộc | |
| 21.260 | Võ Minh Kha | 03/7/2006 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Võ Đình Khôi, 1976 | Huỳnh Thị Hải Dương, 1981 | LĐTD,, phụ thuộc | |
| 21.261 | Nguyễn Thành Đô | 21/3/2004 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Kim Trưởng, 1968 | Đào Thị Thanh Hồng, 1969 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.262 | Lư Trung Tuyến | 26/8/2005 | Kinh, không | CĐ | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Lư Trung Hải, 1969 | Đỗ Thị Thanh, 1980 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.263 | Nguyễn Tấn Dũng | 16/7/2007 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Hiền 1982 | Đỗ Thị Phúc 1985 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.264 | Trương Vũ Hoàng Việt | 26/7/2007 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Trương Quang Thịnh 1979 | Võ Thị Ánh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.265 | Tôn Hoàng Khôi | 14/3/2007 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Tôn Bảo Như | Dương Thị Ánh Nguyệt 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.266 | Vy Quốc Thắng | 13/10/2008 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Vy Văn Thạch | Trương Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 21.267 | Nguyễn Văn Trí | 03/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tâm 1977 | Huỳnh Thị Thu Thảo 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.268 | Bùi Anh Quân | 19/8/2006 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Bùi Ái Nguyễn, 1984 | Châu Thị Thúy Loan, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.269 | Nguyễn Trọng Nhân | 21/02/2005 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Được, 1975 | Bùi Thị Hường, 1976 | LĐTD,, phụ thuộc | |
| 21.270 | Võ Duy Bảo Kha | 02/10/2007 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Võ Duy Hoàng 1981 | Bùi Thị Tường Vy 1981 | LĐTD,, phụ thuộc | |
| 21.271 | Bùi Hoài Bảo | 20/8/2007 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Bùi Tấn Anh 1982 | Đặng Thị Thiệt 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.272 | Nguyễn Ngọc Khải | 22/01/2005 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Khánh, 1978 | Trần Thị Bích Diễm, 1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.273 | Huỳnh Đức Phú | 06/8/2004 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Tiền, 1973 | Nguyễn Thị Hoà,1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.274 | Ngô Bảo An | 30/7/2005 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Ngô Bảo Hòa, 1964 | Võ Thị Như Linh, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.275 | La Trương Hoàng Phát | 05/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | La Quang Tuyền 1974 | Trương Thị Nguyệt, 1983 | LĐTD,, phụ thuộc | |
| 21.276 | Trương Quang Hùng | 08/8/2005 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Trương Quang Vinh, 1976 | Nguyễn Thị Hạnh, 1978 | CCVC, phụ thuộc | |
| 21.277 | Đỗ Trịnh Chí Bảo | 20/4/2005 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Đỗ Đình Hân, 1963 | Bùi Thị Kim Hạnh, 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.278 | Nguyễn Hữu Nhật | 20/02/2006 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Việt, 1977 | Huỳnh Thị Thu Thủy,1982 | LĐTD,, phụ thuộc | |
| 21.279 | Bùi Lâm Thông | 17/02/2007 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Toàn, 1973 | Lâm Thị Ngọc Ánh, 1973 | CCVC, phụ thuộc | |
| 21.280 | Bùi Hoài Nam | 20/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Thái, 1970 | Đặng Thị Mùi, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.281 | Phạm Lê Hoàng Long | 24/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Phạm Minh Lâm 1978 | Nguyễn Thị Liên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.282 | Huỳnh Văn Cường | 28/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Đông 1970 | Nguyễn Thị Phương 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.283 | Nguyễn Quốc Đạt | 20/12/2008 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Liễu | Trương Thị Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 21.284 | Nguyễn Ngọc Hải | 28/6/2004 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hội, 1975 | Trần Thị Thu Qui, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.285 | Phạm Công Đinh | 25/5/2008 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Thành | Võ Thị Thu Hương | Công nhân,, phụ thuộc | |
| 21.286 | Nguyễn Lê Hoàn | 16/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đình Khải 1973 | Lê Thị Giang 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.287 | Phạm Văn Dự | 13/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Phạm Đạt 1974 | Mai Thị Mỹ Tho 1975 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.288 | Huỳnh Bá Thịnh | 19/4/2008 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Tiền, 1973 | Nguyễn Thị Hoà,1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.289 | Trần Quốc Trường | 20/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Trần Quốc Trì | Đỗ Thị Mỹ Lan, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.290 | Mai Thanh Huy | 29/8/2006 | Kinh, không | CĐ | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Mai Văn Thành, 1972 | Nguyễn Thị Đào, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.291 | Trương Quang Dương | 11/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Trương Quang Thọ 1975 | Nguyễn Thị Yến 1979 | CNVC,, phụ thuộc | |
| 21.292 | Nguyễn Tấn Khoa | 17/4/2008 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Ngoan 1974 | Nguyễn Thị Thiện 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.293 | Nguyễn Văn Vũ | 24/6/2004 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thành,1967 | Mẹ: Nguyễn Thị Lý,1973 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.294 | Phạm Võ Trung Hiếu | 31/10/2008 | Kinh, không | CĐ | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Phạm Ngọc Long | Võ Thị Nguyên Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 21.295 | Võ Đình Hiệu | 05/8/2004 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Võ Đình Hoang, 1961 | Huỳnh Thị Tuyết, 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.296 | Bùi Gia Phát | 25/11/2006 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Bùi Quốc Tuấn 1992 | Nguyễn Thị Trang 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.297 | Trần Tiến Đại | 06/3/2006 | Kinh, không | ĐH | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Trần Kỳ Vỹ 1979 | Lê Thị Anh Vũ 1982 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.298 | Nguyễn Quốc Hưng | 21/8/2007 | Kinh, không | ĐH | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Hoan 1974 | Nguyễn Thị Kim Ly 1975 | Công nhân, Phụ Thuộc | |
| 21.299 | Nguyễn Thanh Huy | 11/4/2008 | Kinh, không | ĐH | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hồng Ninh | Nguyễn Thị Lý Thọ | LĐTD, Phụ Thuộc | |
| 21.300 | Đặng Duy Quốc | 21/11/2005 | Kinh, không | ĐH | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Đặng Duy Linh 1981 | Nguyễn Thị Giang 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.301 | Nguyễn Cao Huy Chương | 22/5/2004 | Kinh, không | ĐH | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Đạt, 1978 | Phạm Thị Nở, 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.302 | Huỳnh Duy Phát | 15/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Huỳnh Duy An 1980 | Trần Thị Lan 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.303 | Lê Dương Việt Tiến | 31/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | | Lê Thị Liễu | LĐTD, Phụ Thuộc | |
| 21.304 | Lương Phú Quốc | 20/11/2004 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Lương Phú Cường, 1969 | Nguyễn Thị Hòa, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.305 | Phan Thanh Tuấn | 06/11/2005 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Phan Văn Thức | Võ Thị Thu | CBCC, Phụ Thuộc | |
| 21.306 | Lý Văn Huy | 20/4/2003 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Lý Văn Hà 1976 | Nguyễn Thị Thu Hồng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.307 | Nguyễn Thanh Bình | 10/2/2006 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quang Cự | Nguyễn Thị Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.308 | Nguyễn Quốc Hòa | 16/1/2006 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Vũ 1971 | Nguyễn Thị Miên 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.309 | Phạm Ngọc Khiết | 23/3/2006 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | | Nguyễn Thị Kim Thanh | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.310 | Lý Thành Đạt | 21/2/2006 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Lý Thanh Châu | Phạm Thị Ánh Tuyết | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.311 | Nguyễn Tuấn Anh | 20/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Sơn | Trần Thị Lệ Thu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.312 | Dương Trần Anh Toàn | 16/5/2006 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Dương Văn Thanh | Trần Thị Anh Chi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.313 | Nguyễn Đăng Khoa | 26/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Sương 1980 | Phan Thị Ngọc Thảo 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.314 | Nguyễn Quốc Vương | 14/07/2005 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quang 1974 | Phạm Thị Hiệp 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.315 | Huỳnh Kim Minh | 24/8/2007 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Huỳnh Chẽ Kha 1974 | Phạm Thị Hoà Hương 1977 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.316 | Phạm Văn Vĩ | 16/02/2008 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Thành 1976 | Phan Thị Cúc 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.317 | Kiều Thiên Vũ | 10/10/2008 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Kiều Lý | Trương Thị Thông | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.318 | Trương Quang Vũ | 09/7/2008 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trương Quang Bình | Phạm Thị Thanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.319 | Nguyễn Tùng Anh | 14/01/2008 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Minh Sánh 1970 | Lương Thị Luyến 1978 | CBCC, Phụ Thuộc | |
| 21.320 | Huỳnh Hữu Quang | 10/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Huỳnh Quế 1968 | Bùi Thị Thanh Trí 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.321 | Võ Quang Kỳ Phú | 17/4/2008 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Võ Quang Phố | Nguyễn Thị Minh Hoà | LĐTD, Phụ Thuộc | |
| 21.322 | Trần Tiên Tri | 28/01/2006 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trần Chiến 1972 | Trần Thị Mỹ 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.323 | Nguyễn Thái Thịnh | 07/09/2005 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thiêm 1079 | Phạm Thị Thủy 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.324 | Võ Đức Huy | 11/4/2006 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Võ Đình Thọ 1970 | Nguyễn Thị Hòa 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.325 | Phan Nguyễn Duy Hoàng | 15/5/2006 | Kinh, không | CĐ | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Phan Văn Thuận 1968 | Nguyễn Thị Thu An 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.326 | Trương Lê Khôi | 24/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trương Minh Lành 1982 | Lê Thị Hồng Châu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.327 | Đỗ Nguyễn Nhật Hoàng | 06/11/2008 | Kinh, không | CĐ | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Đỗ Văn Thường 1978 | Nguyễn Thị Hồng 1977 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.328 | Trần Gia Bảo | 05/9/2008 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trần Minh Hùng | Lê Thị Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.329 | Trương Quang Bảo | 24/8/2007 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trương Đình Đệ | Nguyễn Thị Huệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.330 | Trần Quốc Gia Bảo | 06/2/2006 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trần Quốc Đông 1972 | Trương Thị Thu Thủy 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.331 | Nguyễn Nhật Nam | 09/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Duy Tân | Đặng Thị Bích Ngọc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.332 | Nguyễn Hiếu Phong | 29/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Phụng 1968 | Phạm Thị Bông 1967 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.333 | Nguyễn Công Vinh | 11/01/2007 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Công Huệ | Trần Thị Thảo | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.334 | Đỗ Tấn Duy | 14/7/2008 | Kinh, không | CĐ | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Đỗ Văn Lập | Huỳnh Thị Tâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.335 | Phạm Thi | 26/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Phạm Thu 1980 | Bùi Thị Thu Thủy 1983 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.336 | Huỳnh Thanh Hoà | 26/1/2006 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Huỳnh Thành Chung | Võ Thị Mận | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.337 | Nguyễn Văn Thân | 17/10/2006 | Kinh, không | CĐ | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Phúc 1973 | Nguyễn Thị Hà 1978 | Buôn bán, Phụ Thuộc | |
| 21.338 | Trương Phúc Long | 26/12/2006 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Trương Quang Trung 1977 | Trần Thị Mỹ Hạnh 1977 | CCVC, Phụ Thuộc | |
| 21.339 | Trần Đức Tín | 27/4/2006 | Kinh, không | CĐ | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Trần Đức Thuận 1975 | Cao Thị Thu 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.340 | Nguyễn Quốc Thịnh | 24/8/2006 | Kinh, không | CĐ | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quốc Vịnh 1981 | Trương Thị Nhạn 1982 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 21.341 | Huỳnh Anh Trí | 04/5/2007 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Dẫn 1967 | Lê Thị Cường 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.342 | Trần Lê Thành Đạt | 30/10/2008 | Kinh, không | 12/12 | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Trần Văn Dũng 1982 | Lê Thị Thu Hà 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.343 | Đỗ Phú Thịnh | 08/11/2008 | Kinh, không | 12/12 | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Đỗ Hữu Tín 1977 | Nguyễn Thị Tường 1977 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.344 | Phan Lê Bá Kiệt | 24/11/2008 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Phan Đình Thiên 1979 | Lê Ngọc Hồng 1983 | LĐTD, Phụ Thuộc | |
| 21.345 | Trần Nhật Trí | 29/6/2008 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Trần Văn Nhạn 1976 | Phạm Thị Ngọc Lạc 1986 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.346 | Lê Nguyễn Quốc Bảo | 31/01/2006 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Lê Đình Nam 1979 | Nguyễn Thị Mỹ Linh 1979 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.347 | Đinh Nguyễn Khánh Duy | 16/8/2007 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Đinh Võ Tiến 1985 | Nguyễn Thị Hồng Phượng 1985 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.348 | Võ Thanh Tùng | 21/11/2007 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Võ Duy Hường © | Đặng Thị Thu Hà 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.349 | Nguyễn Hiền Duy Khoa | 11/8/2008 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Trung 1987 | Ngô Thị Kim Nương 1987 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.350 | Nguyễn Văn Phúc Thiên | 05/5/2007 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tân Phúc 1974 | Lê Thị Hồng Cảm 1978 | LĐTD, Phụ Thuộc | |
| 21.351 | Bùi Bá Đức | 06/3/2008 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Bùi Quang Trạng | Nguyễn Thị Lệ Thuỷ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.352 | Vương Duy Nghiêm | 25/9/2000 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Vương Tiến Diệp | Nguyễn Thị Lành | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.353 | Lê Dương Nam | 07/8/2002 | Kinh, không | 9/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Văn Duyệt 1978 | Dương Thị Thanh 1980 | Nghư, LĐ tự do | |
| 21.354 | Huỳnh Thanh Minh | 17/5/2002 | Kinh, không | 11/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Huỳnh Quận (c) 1942 | Nguyễn Thị Nguyệt 1972 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.355 | Nguyễn Thanh Tàu | 04/8/2004 | Kinh, không | 11/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Dũng 1982 | Lê Thị Mận 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.356 | Trần Ngọc Hải | 11/8/2005 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Trần Ngọc Sơn | Phan Thị Thúy Liễu | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.357 | Đỗ Thành Văn | 20/01/2004 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Đỗ Thanh Tạo 1975 | Nguyễn Thị Thu Hà 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.358 | Nguyễn Nhật Vương | 12/12/2002 | Kinh, không | 9/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quý | Trương Thị Lan | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.359 | Trần Thanh Tùng | 13/01/2002 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Trần Quốc Toản 1978 | Võ Thị Thu Mùi 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.360 | Trần Anh Minh | 25/10/2006 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Trần Trọng Nhã (C) | Lê Thị Xí | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.361 | Nguyễn Thành | 20/01/2007 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | | Nguyễn Thị Ngọ | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.362 | Nguyễn Gia Hưng | 25/11/2004 | Kinh, không | 9/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thông 1973 | Trần Thị Thu Loan 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.363 | Bùi Ngô Trà Đạt | 12/2/2006 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Bùi Thanh Trà | Ngô Thị Tịnh | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.364 | Ngô Quang Thiện | 30/8/2001 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Ngô Quang Đại 1977 | Trần Thị Thuý Biên 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.365 | Huỳnh Văn Chương | 19/7/2003 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Huy | Nguyễn Thị Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 21.366 | Đinh Quang Hiếu | 26/07/2003 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Đinh Quang Huy | Lê Thị Thúy Hồng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.367 | Đỗ Nguyễn Chí Khang | 18/7/2002 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Đỗ Minh Tốt 1973 | Nguyễn Thị Hồng Thanh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.368 | Ngô Tấn Phát | 06/8/2007 | Kinh, không | 9/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Ngô Văn Trinh 1973 | Nguyễn Thị Mười 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.369 | Nguyễn Viết Cường | 21/02/2007 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | | Nguyễn Thị Tin 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.370 | Nguyễn Văn Tuấn | 24/7/2001 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tho.1970 | Nguyễn Thị Hoa. 1972 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.371 | Lê Nguyên Kha | 19/10/2007 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Ngọc Hà | Nguyễn Thị Bút 1978 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.372 | Nguyễn Minh Huy | 15/12/2007 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Minh Hiệu | Nguyễn Thị Danh Tiến | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.373 | Phùng Thái Đạt | 17/9/2000 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Phùng Thái Bình | Bùi Thị Kim Đức | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.374 | Nguyễn Quốc Hùng | 28/02/2006 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thanh | Từ Thị Nga | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.375 | Lê Văn Đại | 27/7/2004 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lê Văn Thịnh 1972 (C) | Trương Thị Mỹ Sen 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.376 | Trương Nhật Phát | 8/11/2000 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Trương Thế Dũng | Nguyễn Thị Kiều | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.377 | Trần Hà Văn | 16/4/2002 | Kinh, không | ĐH | Trà Giang | Trương Quang Trọng | TRần Thanh Hải 1971 | Lê Thị Tám 1972 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.378 | Nguyễn Quốc Cường | 23/8/2005 | Kinh, không | 10/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Hương | | Nông, phụ thuộc | |
| 21.379 | Lê Minh Khánh | 16/02/2003 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Long 1975 | Lâm Thị Anh Thư 1981 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.380 | Nguyễn Quang Trường | 10/9/2005 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | | Nguyễn Thị Cường | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.381 | Trần Tôn Quốc Đạo | 10/2/2001 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Trần Văn Võ 1961 | Tôn Thị Hồng Thư 1964 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.382 | Ngô Gia Thiện | 07/3/2002 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Ngô Khánh Lũy 1972 | Lâm thị Hậu 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.383 | Phạm Đức Quy | 14/3/2002 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Phạm Đình Thanh 1972 | Trần Thị Khoa 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.384 | Nguyễn Văn Trí | 17/3/004 | Kinh, không | 11/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Sơn 1970 | Võ Thị Trang 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.385 | Nguyễn Lê Anh Tú | 02/5/2005 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quốc Tuấn 1979 | Lê Thị Trà 1980 | Kinh doanh, Phụ thuộc | |
| 21.386 | Trần Văn Tuấn | 03/8/2005 | Kinh, không | 9/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Trần Thứ | Dương Thị Út (C ) | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.387 | Lương Thế Hậu | 08/10/2003 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lương Ngọc Tiến 196 | Trần Thị Kim 1962 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.388 | Lê Quang Anh | 1/3/2005 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Quang Mai | Phạm Thị Hiệp | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.389 | Vy Quang Trọng | 11/11/2006 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Vy Thanh Luận | Trương Thị Kim Anh | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.390 | Bùi Huy Khôi | 23/6/2006 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Bùi Huy Cường | Lê Thị Vân | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.391 | Trần Văn Vũ | 13/4/2004 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Trần Văn Hùng, 1977 | Võ Thị Tuyết, 1978 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.392 | Nguyễn Viết Thắng | 14/3/2004 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | | Mẹ: Nguyễn Thị Mãi | Nông, phụ thuộc | |
| 21.393 | Nguyễn Hữu Kha | 06/12/2004 | Kinh, không | 9/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Phương 1971 | Phạm Thị Vân, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.394 | Nguyễn Công Mẫn | 10/10/2003 | Kinh, không | 9/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Công Minh | Trương Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 21.395 | Phạm Hoàng Nhật | 24/9/2004 | Kinh, không | 9/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Phạm Quốc Dũng, 1979 | | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.396 | Lê Duy Khanh | 29/4/2001 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Minh Việt 1971 | Phạm Thị Phụng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.397 | Nguyễn Cao Phát | 25/6/2001 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hoàng 1974 | Nguyễn Thị Minh Thiều 1974 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.398 | Phạm Viết Chí Thanh | 22/12/2002 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Phạm Viết Xuân 1970 | Lê Thị Hà 1970 | LĐTD, Phụ Thuộc | |
| 21.399 | Phạm Viết Nhật | 21/8/2001 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Phạm Duẫn | Trần Thị Kim Chi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.400 | Lê Quốc Hân | 08/5/2003 | Kinh, không | ĐH | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Lê Quốc Duyên 1971 | Phạm Thị Tuyến 1974 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.401 | Nguyễn Thanh Quang | 20/7/2002 | Kinh, không | CĐ | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Thành 1976 | Huỳnh Thị Mỹ Dung 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.402 | Ngô Đình Thống | 16/8/2004 | Kinh, không | 12/12 | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Ngô Đình Nhật 1980 | Nguyễn Thị Mai Phương 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.403 | Lê Minh Nghĩa | 11/5/2005 | Kinh, không | 12/12 | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Lê Minh Hiếu | Trần Thị Thu Nguyệt | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.404 | Võ Thành Nhanh | 28/9/2005 | Kinh, không | 12/12 | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Võ tấn Tư | Lê Thị Thu tuyết | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.405 | Bùi Hoàng Nam | 26/7/2005 | Kinh, không | 12/12 | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Đạt | Huỳnh Thị Lộc | Nông, phụ thuộc | |
| 21.406 | Võ Đức Dương | 28/3/2000 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Võ Hồng An | Nguyễn Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 21.407 | Trần Trung Bảo Kha | 13/3/2002 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Trần Đình Ân | Bùi Thị Hải Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 21.408 | Trần Anh Khôi | 11/9/2002 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Trần Văn Hoan | Võ Thị Tuyết Hoa | CNVCNN, Phụ thuộc | |
| 21.409 | Nguyễn Văn Bình | 13/10/2002 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Cảm 1977 | Đặng Thị Thu Minh 1980 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.410 | Lê Nhất Thịnh | 1/12/2006 | Kinh, không | 12/12 | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Lê Văn Mỹ | Lê Thị Đào | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.411 | Nguyễn Văn Thanh | 24/02/2004 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Cảm 1977 | Đặng Thị Thu Minh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.412 | Nguyễn Văn Phong | 31/10/2006 | Kinh, không | 12/12 | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Đức | Lê Thị Kim Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 21.413 | Nguyễn Tấn Long | 3/2/2006 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Quyền | Nguyễn Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 21.414 | Trần Văn Vũ | 03/8/2005 | Kinh, không | 9/12 | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Trần Thứ | Dương Thị Út (C ) | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.415 | Nguyễn Trường Thành | 20/7/2001 | Kinh, không | ĐH | Liên Hiệp | Trương Quang Trọng | Nguyễn Trường Sơn 1966 | Cao Thị Ngọc Mẫn 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.416 | Tống Kim Trọng | 12/12/2002 | Kinh, không | 12/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Tống Kim Cường 1972 | Nguyễn Thị Kim Cúc 1970 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.417 | Trần Quốc Cường | 22/02/2003 | Kinh, không | CĐ | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Trần Thanh Dũng 1969 | Bùi Thị Kim Ngọc | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.418 | Mai Nhật Tiến | 12/03/2003 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Mai Văn Luận 1967 | Nguyễn Thị Vân 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.419 | Võ Lê Thịnh Phát | 14/02/2002 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Võ Văn Thảo 1971 | Lê Thị Bích Phượng 1973 | CNVCNN, Phụ thuộc | |
| 21.420 | Nguyễn Thanh Bình | 11/4/2006 | Kinh, không | 12/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Lâm | Nguyễn Thị Bích Nguyệt | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.421 | Bùi Hạ Khánh | 10/07/2003 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Vọng 1973 | Huỳnh Thị Nghiêm 1977 | CNVCNN, Phụ thuộc | |
| 21.422 | Nguyễn Phan Điền | 12/02/2001 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đức Nghĩa 1977 | Phan Thị Trang 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.423 | Nguyễn Đỗ Nhật Duy | 18/8/2001 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Bạch 1971 | Đỗ Thị  Ánh Thúy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.424 | Phan Đinh Nhật Minh | 01/6/2001 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Phan Minh Quang 1975 | Đinh Thị Hạnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.425 | Dương Ngọc Đại | 05/12/2003 | Kinh, không | 12/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Dương Văn Nghĩa 1972 | Nguyễn Thị thu Loan 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.426 | Từ Văn Quý | 05/4/2002 | Kinh, không | 12/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Từ Văn Phú | Trương Thị Bích Thuận | Nông, phụ thuộc | |
| 21.427 | Trần Nguyễn Minh Hiệp | 03/3/2004 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Trần Minh Hòa 1974 | Nguyễn Thị Thuyền 1980 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.428 | Lê Văn Phương | 20/10/2005 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Lê Văn Nam | Phạm Thị Phụng | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.429 | Lê Hoàng Chinh | 10/6/2002 | Kinh, không | CĐ | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Lê Thanh | Đoàn Thị Loan | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.430 | Bùi Minh Thành | 23/02/2002 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Minh 1975 | Ngô Thị Anh Đào 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.431 | Hồ Anh Dũng | 19/9/2002 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Hồ Anh Ngôn 1976 | Nguyễn Thị Thúy Hằng 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.432 | Mai Minh Hùng | 15/9/2002 | Kinh, không | 11/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | | Mai Thị Huệ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.433 | Nguyễn Xuân Dương | 08/04/2003 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Xuân Đôn 1963g | Lê Thị Tuyết 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.434 | Phạm Nhật Long | 14/5/2004 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Phạm Thái Hòa 1976 | Tạ Thị Minh Nguyệt 1974 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.435 | Nguyễn Phạm Tuân | 06/02/2003 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Tùng | Huỳnh Thị Tùng | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.436 | Lữ Đình Bảo | 17/4/2005 | Kinh, không | 12/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Lữ Đình Minh | Võ Thị Minh Thắng | Nông, sinh viên | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.437 | Nguyễn Tấn Vang | 11/11/2002 | Kinh, không | 8/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | | Huỳnh Thị Như Thủy 1981 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.438 | Dương Ngọc Hải Hậu | 10/9/2001 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Dương Ngọc Vân 1973 | Bùi Thị Ngọc Hiền 1974 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.439 | Nguyễn Mậu Đức | 22/6/2002 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hữu Cường 1971 | Võ Thị Khương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.440 | Nguyễn Phúc Nhân | 17/04/2003 | Kinh, không | ĐH | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | | Trần Thị Thu Nga 1973 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.441 | Bùi Thế Vĩ | 29/06/2003 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Bùi Thế Lân 1973 | Bùi Nữ Yến Nhị 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.442 | Dương Quang Thiên | 20/10/2004 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Dương Thanh Hải | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 21.443 | Bùi Phạm Kha | 07/9/2000 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Bùi Kim Mai | Phạm Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 21.444 | Trương Quang Vinh | 30/8/2005 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trương Quang Nam | Nguyễn Thị Hằng | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.445 | Trần Mạnh Khang | 20/4/2005 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trần Văn Hiếu | Lê Thị Thanh Tâm | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.446 | Nguyễn Toàn Phước | 08/5/2000 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Tú | Phạm Thị Thiện | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.447 | Bùi Ngọc Hữu | 26/8/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Bùi Văn An 1970 | Nguyễn Thị Mỹ Nhân 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.448 | Phạm Văn Trường | 29/01/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Vân 1970 | Vy Thị Lành 1972 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.449 | Bùi Mạc Anh Kha | 10/5/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Nhân 1975 | Mạc Thị Thu 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.450 | Huỳnh Duy Phú | 29/7/2000 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Tịnh | Nguyễn Thị Nguyệt Nga | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.451 | Phạm Đức Thành | 27/12/2006 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Nam | Nguyễn Thị Kim | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.452 | Nguyễn Tấn Hiền | 5/9/2006 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Hùng | Phạm Thị Thuyền | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.453 | Lê Huy Hoàng | 21/4/2005 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Lê Văn Hùng | Dương Thị Thảo | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.454 | Nguyễn Lê Minh Thịnh | 25/12/2003 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Tú 1968 | Lê Thị Loan 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.455 | Ngô Trương Hoàng Tiến | 06/6/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Ngô Thành Sơn 1967 | Trương Thị Cẩm Lệ 1972 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.456 | Trương Quang Huy | 06/7/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trương Quang Tín 1972 | Trần Phương Chi 1979 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.457 | Bùi Mạc Anh Kha | 10/5/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Nhân 1975 | Mạc Thị Thu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.458 | Vy Văn Nhân | 06/5/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Vy Văn Thảo 1975 | Đỗ Thị Nhung 1975 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.459 | Nguyễn Việt Thắng | 28/8/2003 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Tùng | Nguyễn Thị Tuyết Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 21.460 | Trương Minh Tiên | 06/03/2003 | Kinh, không | 7/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | | Trương Thị Vân | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.461 | Phạm Văn Dự | 28/06/2003 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Tiến 1964 | Dương Thị Nhung 1970 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.462 | Võ Chiêu Quân | 26/10/2003 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Võ Chiêu Hoàng | Lê Thị Thu Quyên | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.463 | Trần Thanh Phát Thịnh | 20/9/2000 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | | Nguyễn Thi Thu Em | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.464 | Nguyễn Thanh Phúc | 6/3/2000 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Thiên | Đinh Thị Minh Vương 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.465 | Trương Quang Trà | 19/9/2000 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trương Quang Châu | Bùi Thị Tâm | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.466 | Lê Tấn Tạo | 01/01/2001 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Lê Tấn Hùng 1971 | Nguyễn Thị Tư 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.467 | Phạm Quốc Tuấn | 31/10/2002 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Minh 1968 | Nguyễn Thị Quốc 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.468 | Nguyễn Thanh Huy | 05/5/2005 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Tuấn | Dương Thị Thanh Loan | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.469 | Trịnh Duy Đăng | 13/7/2004 | Kinh, không | 11/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trịnh Duy Long | Phạm Thị Thu Thủy | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.470 | Võ Văn Tuấn | 01/8/2000 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Võ Văn Tân | Trần Thị Hoa | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.471 | Trần Trọng Lân | 23/5/2000 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trần Năm Châu (c/hộ) | Nguyễn Thị Xuân | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.472 | Lê Quốc Duy | 28/9/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Lê Quế Anh | Phạm Thị Kim Thanh | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.473 | Cao Văn Linh | 30/07/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Cao Văn Quy | Trần Thị Lệ | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.474 | Nguyễn Duy Nhật | 01/01/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Duy Phò 1956 | Huỳnh Thị Thi 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.475 | Võ Đức Tịnh | 04/11/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Võ Minh Sơn 1972 | Từ Thị Mỹ Lan 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.476 | Trương Lâm Nhất Duy | 12/3/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trương Tấn Hoàng 1970 | Lâm thị Thu Nghĩa 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.477 | Trần Nguyễn Gia Bảo | 21/5/2006 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trần Bảo Giang | Nguyễn Thị Ngọc Quý | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.478 | Trần Minh Đạo | 10/10/2005 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trần Bùi Minh Hiếu | Nguyễn Thị Nhàn | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.479 | Nguyễn Ngọc Đông | 19/02/2003 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Ấn 1969 | Nguyễn Thị Tuyền 1969 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.480 | Nguyễn Lê Bảo Đại | 28/8/2001 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quốc Bảo, 1976 | Lê Thị Lý, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.481 | Nguyễn Văn Truyện | 01/02/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Nguyễn Xiêm, 1975 | Châu Thị Ánh Nguyên, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.482 | Trương Quang Sẽ | 28/6/2002 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trương Quang Trúc; 1966 | Nguyễn Thị Hải; 1964 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.483 | Trương Quang Huy | 28/5/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Trương Quang Mỹ, 1959 | Nguyễn Thị Bích Ngọc, 1960 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.484 | Nguyễn Hoàng Anh Tuấn | 29/11/2000 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hoàng Nam | Nguyễn Thị Hồng Giang | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.485 | Trần Bá Thịnh | 22/02/2001 | Kinh, không | 11/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trần Dương Ngọc Trí | Nguyễn Thị Thu Thảo 1979 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.486 | Tăng Hồng Hải | 20/3/2004 | Kinh, không | 9/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | | Tăng Thị Thu Thảo 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.487 | Đặng Hồng Viên | 21/04/2003 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Đặng Hồng Quân 1963 | Nguyễn Thị Hưng 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.488 | Lê Quang Định | 19/3/2001 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lê Quang Nhân 1974 | Bà: Trần Thị Lầu (C/hộ) | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.489 | Nguyễn Vĩnh Đạt | 18/10/2003 | Kinh, không | 10/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Vĩnh Họp | Vy Thị Lệ Thủy | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.490 | Võ Đình Tuấn Anh | 08/01/2003 | Kinh, không | 9/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Võ Đình Sĩ 1966 | Võ Thị Mai 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.491 | Nguyễn Xuân Trường | 05/11/2004 | Kinh, không | 11/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Viết Xuân | Trương Thị Lệ Xuân | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.492 | Phan Nguyễn Nhật Quang | 12/05/2003 | Kinh, không | 10/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Phan Châu Linh 1973 | Nguyễn Thị Mai 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.493 | Lê Minh Đức Hiếu | 14/8/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lê Minh Đức Anh 1974 | Hồ Thị Hóa 1978 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.494 | Vy Thái An | 08/4/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | VY Thái Hiền 1974 | Phạm Thị Mỹ Hạnh 1979 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.495 | Đỗ Đình Tín | 16/11/2004 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Đỗ Đình Phúc 1971 | Nguyễn Thị Thiện Đàm | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.496 | Nguyễn Duy Hưng | 07/7/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Duy Kỳ | Lê Thị Hồng Huệ | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.497 | Trần Vương Triều | 27/4/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Trần Văn Dũng 1974 | Vương Thị Thanh Thủy 1973 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.498 | Nguyễn Ngọc An | 03/9/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Lượng 1967 | Dương Thị Bích Ngọc 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.499 | Nguyễn Võ Anh Vỹ | 14/11/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Phượng 1975 | Võ Thị Bích Ngọc 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.500 | Huỳnh Dương Ấn | 22/6/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Huỳnh Tấn Anh 1966 | Dương Thị Thanh Hiếu 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.501 | Dương Văn Trí | 19/11/2002 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Dương Văn Tùng 1970 | Lê Thị Đào 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.502 | Vy Thanh Huy | 21/6/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Vy Thanh Toàn 1975 | Nguyễn Thị Ba 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.503 | Dương Thanh Lâm | 11/10/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Dương Thanh Tùng 1974 | Phạm Thị Thương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.504 | Đoàn Thanh Niên | 13/3/2006 | Kinh, không | 11/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Đoàn Văn Tiện | Bùi Thị Thanh Hiệp | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.505 | Bùi Gia Cường | 14/2/2006 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Bùi Hải Nam | Hoàng Thị Hà Oanh | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.506 | Đỗ Tấn Cảm | 18/7/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Đỗ Ngọc Thông 1978 | Nguyễn Thị Quỳnh Nga 78 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.507 | Nguyễn Thuận Hải | 26/01/2003 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thái 1972 | Đỗ Thị Luyến | Nông, phụ thuộc | |
| 21.508 | Nguyễn Ngọc Huy | 30/3/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Hà 1978 | Hồ Thị Tuyết Đông 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.509 | Huỳnh Dương Dương | 01/01/2003 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Huỳnh Tấn Anh 1966 | Dương Thị Thanh Hiếu 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.510 | Dương Quang Trọng | 18/12/2002 | Kinh, không | 11/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Dương Quang Sang 1979 | Đặng Thị Minh 1979 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.511 | Lê Nhật Hùng | 27/12/2000 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lê Bạch Hà | Nguyễn Thị Lâm | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.512 | Phạm Thạch | 25/6/2000 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Phạm Quang | Phạm Thị Mai TRúc | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.513 | Dương Anh Huy | 21/5/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Dương Văn Sở 1973 | Huỳnh Thị Hoa 1976 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.514 | Lê Trung Quân | 27/7/2000 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lê Thanh Minh | Nguyễn Thị Xuân | Nông, phụ thuộc | |
| 21.515 | Cao Trần Khánh Hưng | 30/10/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Cao Mạnh Hùng 1966 | Trần Thị Lý 1971 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.516 | Nguyễn Tường An | 09/3/2005 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hùng | Trần Thị Ru Ly | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.517 | Nguyễn Tấn Anh | 9/11/2000 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Lý | Lê Thị Sương | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.518 | Nguyễn Huy Quang | 25/8/2001 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Dũng 1974 | Bùi Thị Ninh 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.519 | Nguyễn Thanh Khoa | 16/10/2003 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Hùng 1979 | Nguyễn Thị Xuân Nữ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.520 | Lê Thiện Duy | 05/11/2005 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lê Thiện Dũng | Trần Thị Bé | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.521 | Huỳnh Anh Vũ | 09/8/2002 | Kinh, không | ĐH | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Huỳnh Thế Vĩnh ( c) | Phan Thị Kim Thiên 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.522 | Lê Hoài Giang | 15/3/2007 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Lê Bạch Trúc 1969 | Bùi Thị Tuyết 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.523 | Nguyễn Thành Văn | 12/5/2005 | Kinh, không | 10/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hồng Thiên | Võ Thị Kiều Ninh | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.524 | Nguyễn Lý Khoa | 15/02/2007 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Lý Hùng | Bùi Thị Mỹ Linh | CNVCNN, Phụ thuộc | |
| 21.525 | Hồ Văn Trường | 13/9/2004 | Kinh, không | 12/12 | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Hồ Văn Tài 1972 | Vy Thị Thuộc 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.526 | Nguyễn Trương Hoài | 08/11/2002 | Kinh, không | 11/12 | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Hà 1976 | Nguyễn Thị Thu Hồng 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.527 | Trương Quang Tú | 14/07/2003 | Kinh, không | 9/12 | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Trương Quang Tuấn | Nguyễn Thị Huệ | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.528 | Nguyễn Thành Phương | 08/6/2001 | Kinh, không | CĐ | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Kim Đông 1980 | Phạm Thị Thương Tuyến 1978 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.529 | Nguyễn Quốc Anh | 31/10/2001 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Chí Linh 1977 | Nguyễn Thị Luyến 1978 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.530 | Huỳnh Tấn Huy | 04/7/2001 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Phước 1972 | Nguyễn Thị Khánh 1982 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.531 | Bùi Thanh Trung | 11/12/2001 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Bùi  Thanh Trúc 1974 | Hà Huyền Tâm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.532 | Lý Nhĩ Hào | 14/11/2002 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Lý Hữu Lợi 1978 | Bùi Thị Hồng Cúc | Nông, phụ thuộc | |
| 21.533 | Huỳnh Lê An | 23/8/2002 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Huỳnh Đắc Tuyên 1970 | Lê Thị Kim Khuê 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.534 | Huỳnh Tấn Dũng | 23/10/2004 | Kinh, không | 12/12 | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Thọ | Đỗ Thị Đây | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.535 | Châu Văn Thái Bảo | 26/06/2003 | Kinh, không | 12/12 | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Châu Thái Bình 1975 | Văn Thị Thu Bích 1981 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.536 | Phạm Thanh Dương | 16/3/2004 | Kinh, không | CĐ | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Phạm Minh Vũ 1978 | Võ Thị Tuyết 1975 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.537 | Bùi Ngọc Liêm | 13/9/2002 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Bùi Ngọc Thảo 1974 | Huỳnh Thị Hà 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.538 | Từ Văn Quang | 25/8/2001 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Từ Văn Bình 1973 (chết) | Nguyễn Thị Bường 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.539 | Nguyễn Đức Long | 10/7/2002 | Kinh, không | 12/12 | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Sơn 1966 | Huỳnh Thị Lệ Hoanh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.540 | Nguyễn Ngọc Viễn | 31/3/2005 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Công | Từ Thị Liên | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.541 | Nguyễn Ngọc Duy | 15/9/2003 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Thơ 1969 | Trần Thị Ơi 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.542 | Bùi Sơn Kiên | 01/11/2003 | Kinh, không | ĐH | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Bùi Sơn Trung 1977 | Đỗ Thị Bé Liễu 1975 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.543 | Nguyễn Anh Tuấn | 06/11/2005 | Kinh, không | 8/12 | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Nha 1983 | Trần Thị Linh 1984 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.544 | Mai Xuân Thưởng | 30/10/2002 | Kinh, không | 9/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Mai Xuân Thu 1971 | Lý Thị Tường Vi 1972 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.545 | Trương Quang Hùng | 03/11/2003 | Kinh, không | 8/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Trương Thảo 1978 | Nguyễn Thị Xuân Hảo 1980 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.546 | Phạm Hoàng Đức | 17/6/2002 | Kinh, không | 11/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Phạm Hồng Quang 1978 | Trương Thị Tịnh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.547 | Bùi Văn Tiến | 12/11/2000 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Bê 1966 | Từ Thị Mai Thuận 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.548 | Đỗ Minh Trí | 30/3/2001 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Đỗ Đức Thiệu.1965 | Nguyễn Thị Minh Yến 1965 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.549 | Nguyễn Văn Chung | 10/01/2005 | Kinh, không | 12/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Chính 1974 | Võ Thị Sự 1979 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.550 | Nguyễn Quốc Trình | 04/7/2004 | Kinh, không | 12/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Tiến 1978 | Phạm Thị Thuận 1981 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.551 | Võ Văn Kỵ | 10/6/2005 | Kinh, không | 8/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Võ văn Vỹ 1979 | Nguyễn Thị Lộ 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.552 | Trương Quang Như | 01/7/2005 | Kinh, không | 9/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Trương Quang Sơn 1977 | Hồ Thị Thuỷ 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.553 | Nguyễn Nhật Tân | 17/12/2000 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn 1967 | Lương Thị Văn 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.554 | Nguyễn Hoàng Danh | 03/7/2000 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thành 1973 | Ng Thị Thanh Hương 1975 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.555 | Lương Vũ Anh Quân | 21/4/2000 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lương Thế Vũ 1969 | Trương Thị Thuý Viên 1972 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.556 | Võ Anh Thư | 09/01/2003 | Kinh, không | 9/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Võ Tấn Thu | Trương Thị Phi | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.557 | Võ Thanh Thiện | 21/10/2002 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Võ Văn Thuận 1972 | Cao Thị Ngọc Bích 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.558 | Lưu Nguyễn Gia Hưng | 15/7/2006 | Kinh, không | 12/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lưu Thế Vinh | Nguyễn Thị Tố Nhung 1978 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.559 | Võ Hoà Hưng | 04/12/2006 | Kinh, không | 12/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Võ Văn Thuận 1972 | Cao Thị Bích Ngọc 19765 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.560 | Nguyễn Tấn Tín | 08/5/2001 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Nuôi (chết) | Trần Thị Nở | Nông, phụ thuộc | |
| 21.561 | Võ Anh Khoa | 27/7/2002 | Kinh, không | 12/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Võ Ngọc Tiên 1967 | Trương Thị Thanh 1963 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.562 | Phạm Ngọc Thắng | 04/02/2002 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Phạm Đình Thọ 1976 | Mai Thị Thanh Trúc 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.563 | Hồ Tấn Đạt | 06/01/2004 | Kinh, không | CĐ | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Hồ Văn Giáp 1964 | Võ Thị Nga 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.564 | Lương Minh Toàn | 02/01/2000 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lương Minh Tuấn. 1971 | Lê Thị Kim Phượng 1972 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.565 | Trần Phước Tùng | 28/8/2001 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Trần Phước Thành 1975 | Nguyễn Thị Minh Thu 1975 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.566 | Từ Thái Hoàng Huy | 01/01/2002 | Kinh, không | CĐ | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Từ Thái Bảo 1979 | Dương Thị Kim Hương 1980 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.567 | Đỗ Ngọc Thiên | 20/11/2003 | Kinh, không | 9/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | | Đỗ Thị Thanh Thương 1983 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.568 | Nguyễn Ngọc Bảo Thức | 02/8/2005 | Kinh, không | 9/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Trí 1980 | Bùi Thị Thiên 1984 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.569 | Lê Văn Việt | 16/9/2005 | Kinh, không | 10/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lê Văn Cẩm 1980 | Đỗ Thị Vấn | Nông, phụ thuộc | |
| 21.570 | Lương Văn Nguyên | 24/01/2006 | Kinh, không | 9/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lương Minh Trung 1978 | Trần Thị Thuỳ Trang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.571 | Nguyễn Quang Khải | 26/5/2002 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đức Định 1972 | Nguyễn Thị Hiệu 1974 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.572 | Lương Nhật Trường | 16/02/2003 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Lương Thế Trinh 1966 | Phạm Thị Hà 1970 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.573 | Võ Đăng Khoa | 21/01/2002 | Kinh, không | ĐH | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Võ Thiên Bảo | Bùi Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 21.574 | Huỳnh Minh Hoàng | 06/9/2000 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Huỳnh Minh Hùng 1970 | Nguyễn Thị Lan 1976 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.575 | Nguyễn Tấn Phát | 08/6/2000 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Thương 1968 | Trần Thị Bé 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.576 | Nguyễn Trần Kiên | 01/4/2000 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Anh 1961 | Trần Như Hậu 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.577 | Tôn Thất Bảo | 15/11/2003 | Kinh, không | 12/12 | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | | Tôn Thị Hà 1978 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.578 | Trần Đức Tâm | 31/5/2004 | Kinh, không | 9/12 | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Trần Đức Cương | Ng Thị Thu Thuận 1979 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.579 | Bùi Văn Danh | 12/9/2003 | Kinh, không | 12/12 | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Bình 1976 | Đào Thị Thanh Thuỷ 1981 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.580 | Phạm Bá Thành | 01/11/2000 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Côi 1972 | Bùi Thị Mỹ Hoa 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.581 | Lê Văn Nguyên | 20/3/2001 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Lê Văn Trọng 1966 | Nguyễn Thị Giàu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.582 | Nguyễn Đức Thiện | 12/3/2000 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Triều 1973 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.583 | Nguyễn Nam Huy | 19/3/2001 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Việt 1966 | Trần Thị Thu 1964 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.584 | Dương Trương Ngọc Khoa | 18/01/2001 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Dương Ngọc Dự 1968 | Trương Thị Lê 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.585 | Nguyễn Nhật Thiện | 29/10/2000 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Thanh 1970© | Hà Thị Thắm 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.586 | Ngô Hoàng Tú | 10/3/2002 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Ngô Văn Thành 1973 | Phạm Thị Trúc 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.587 | Nguyễn Trần Chí Tâm | 20/3/2002 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thương 1976 | Trần Thị Thuỷ 1976 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.588 | Bùi Văn Trường | 17/5/2001 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Vinh 1971 | Vương Thị Bích Thảo 1971 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.589 | Bùi Quang Lý | 25/11/2002 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Hiếu 1972 | Ngô Thị Lập 1975 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.590 | Nguyễn Văn Khoa | 21/3/2001 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Vân 1971 | Trần Thị Mận 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.591 | Nguyễn Quốc Hội | 26/7/2001 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thi 1970 | Huỳnh Thị Hà 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.592 | Nguyễn Đình Lâm Thi | 23/3/2001 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thám 1963 © | Đỗ Thị Minh Hiền 1968 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.593 | Nguyễn Tấn Minh | 22/10/2007 | Kinh, không | 12/12 | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Ninh 1971 | Nguyễn Thị Ái Vy 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.594 | Tôn Long Thắng | 23/8/2003 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Tôn Hoài Vũ 1977 | Phạm Thị Thu Ba 1978 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.595 | Nguyễn Quang Khánh | 03/5/2003 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Minh Hà 1958 | Trần Thị Thuý Kiều 1969 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.596 | Nguyễn Tấn | 04/4/2002 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Lộc 1974 | Nguyễn Thị Hương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.597 | Nguyễn Khôi Nguyên | 03/6/2001 | Kinh, không | ĐH | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Nhân 1973 | Trần Thị Nguyệt 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.598 | Bùi Quốc Nguyên | 01/01/2001 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Bùi Khanh 1976 | Bùi Thị Bích Thảo 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.599 | Hoàng Hồng Hải | 03/6/2002 | Kinh, không | 9/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Sơn 1976 | Nguyễn Thị Ái 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.600 | Nguyễn Đình Chiến | 23/02/2003 | Kinh, không | 9/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quý1975 | Tôn Thị Chung 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.601 | Đặng Trung Hòa | 07/3/2000 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Đặng Trung Việt 1974 | Huỳnh Thị Chúng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.602 | Vy Gia Thịnh | 20/12/2001 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Vy Thanh Thiện. 1968 | Ng Thị Thanh Nhàn 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.603 | Bùi Đức Thống | 20/8/2001 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Bùi Huỳnh Đức 1975 | Phạm Thị Ngọc Bích 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.604 | Nguyễn Thế Khải | 01/4/2004 | Kinh, không | 9/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Trung Mân 1979 | Trương Thị Bích Hạnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.605 | Trương Nguyễn Trọng Khôi | 10/02/2001 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Trương Văn Hiên | Nguyễn Thị Kim Oanh | Nông, phụ thuộc | |
| 21.606 | Huỳnh Anh Tuấn | 22/11/2001 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Huỳnh Ty | Phan Thị Minh Hiền | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.607 | Nguyễn Phan Toàn Nguyên | 23/5/2001 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hữu Công 1968 | Phan Thị Nhàn 1973 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.608 | Nguyễn Hùng Anh | 23/6/2002 | Kinh, không | CĐ | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thành 1963 | Lê Thị Kim Liên | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.609 | Nguyễn Minh Tú | 16/02/2002 | Kinh, không | 12/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | | Văn Thị Vân 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.610 | Nguyễn Quốc Khánh | 02/9/2000 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quốc Hùng 1969 | Trần Thị Bích Vân 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.611 | Nguyễn Văn Vương | 02/02/2004 | Kinh, không | 7/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn An 1972 | Nguyễn Thị Nghĩa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.612 | Trương Quang Tùng | 14/12/2001 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Trương Quang Hoàng Kính | Bùi Thị Kiều 1976 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.613 | Bùi Đức Thiện | 26/6/2005 | Kinh, không | 9/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Hoàng 1977 | Lê Thị Mỹ Hạnh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.614 | Nguyễn Phạm Đại Phú | 26/9/2003 | Kinh, không | 9/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Nguyễn Toán 1956 | Cao Thị Khương 1956 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.615 | Phùng Văn Thảo | 21/5/2003 | Kinh, không | 8/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Phùng Mẫn 1974 | Lê Thị Hải 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.616 | Chế Văn Nam | 28/8/2004 | Kinh, không | 10/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Chế Văn Mân 1977 | Võ Thị Thu Lực 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.617 | Phạm Thanh Tùng | 19/02/2005 | Kinh, không | 8/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Phạm Hồng Khanh 1976 | Nguyễn Thị Mỹ Lan 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.618 | Võ Minh Huy | 01/01/2002 | Kinh, không | CĐ | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Võ Minh Hoàng 1974 | Trần Thị Đông 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.619 | Lê Minh Trung | 07/12/2003 | Kinh, không | 12/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Vinh Quang 1978 | Lê Thị Sự 1979 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.620 | Đỗ Quốc Tuấn | 10/12/2001 | Kinh, không | CĐ | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Đỗ Kim Viên 1948 | Bùi Thị Khánh 1956 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.621 | Lê Minh | 05/6/2000 | Kinh, không | CĐ | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Văn Kiển 1973 | Nguyễn Thị Nông 1971 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.622 | Phạm Tường Thuật | 26/9/2002 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Phạm Thông 1974 | Nguyễn Thị Thu Hà 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.623 | Lê Quang Khanh | 26/3/2003 | Kinh, không | CĐ | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Bá Thương 1975 | Chế Thị Nhựt Hà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.624 | Phạm Văn Quốc | 08/7/2003 | Kinh, không | CĐ | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Cường 1978 | Phạm Thị Hoa 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.625 | Lê Duy Trọng | 16/8/2001 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Văn Trình 1968 | Nguyễn Thị Hồng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.626 | Đỗ Ngọc Tiễn | 10/10/2004 | Kinh, không | 12/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Đỗ Ngọc Tiên 1978 | Võ Thị Vân 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.627 | Nguyễn Lê Anh Phúc | 11/3/2005 | Kinh, không | 12/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thông | Lê Thị Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 21.628 | Phan Quang Tịnh | 29/4/2003 | Kinh, không | CĐ | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Phan Quang Hà.1978 | Phạm Thị Diễm Nga 1981 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.629 | Võ Thiện Sang | 04/11/2000 | Kinh, không | CĐ | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Võ Văn Sơn 1966 | Đỗ Thị Luận 1966 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.630 | Lê Văn Thành Luân | 01/11/2002 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Văn Anh | Nguyễn Thị Bé | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.631 | Lê Lâm Nguyên | 02/11/2007 | Kinh, không | 12/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Văn Phước 1985 | Lâm Thị Mẫn 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.632 | Lê Văn Trường | 29/10/2007 | Kinh, không | 12/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Văn Lâm 1971 | Nguyễn Thị Cảm 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.633 | Lê Phạm Bảo Khiêm | 22/7/2004 | Kinh, không | ĐH | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Lê Văn Tân 1976 | Phạm Thị Lâm 1976 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.634 | Từ Anh Tuấn | 06/3/2004 | Kinh, không | CĐ | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Từ Đình Long 1978 | Lâm Thị Thuý 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.635 | Trần Trọng Tâm | 12/9/2002 | Kinh, không | 12/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Trần Trọng Hoài, 1968 | Phạm Thị Phước, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.636 | Huỳnh Tấn Phát | 07/02/2003 | Kinh, không | 12/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Huỳnh Minh Tạo, 1982 | Trần Thị Quí, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.637 | Nguyễn Văn Định | 06/10/2003 | Kinh, không | 12/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thống, 1970 | Nguyễn Thị Tý, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.638 | Lê Tấn Vũ | 09/10/2002 | Kinh, không | 12/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Lê Thi, 1976 | Đào Thị Kim Hiên, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.639 | Nguyễn Tấn Công | 10/7/2002 | Kinh, không | 10/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Thành, 1974 | Huỳnh Thị Thu Hà, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.640 | Nguyễn Vy Anh Đô | 19/9/2004 | Kinh, không | 12/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Nguyễn Chí Thanh | Nguyễn Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 21.641 | Nguyễn Mạnh Cường | 20/11/2002 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Nguyễn Mạnh Hà | Trần Thị Thu Thuỷ, 1983 | CNVC, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.642 | Vy Văn Thọ | 02/11/2002 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Vy Văn Trường, 1977 | Nguyễn Thị Phụng, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.643 | Phan Thanh Sanh | 04/3/2002 | Kinh, không | 9/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Phan Thanh Trầm, 1980 | Phạm Thị Bé, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.644 | Trần Công Sơn | 22/5/2004 | Kinh, không | 9/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Trần Duy Trinh | Nguyễn Thị Liên, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.645 | Võ Tấn Xuyên | 01/7/2005 | Kinh, không | 12/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Võ Thanh Châu, 1968 | Đào Thị Thúy, 1970 | LĐTD,, phụ thuộc | |
| 21.646 | Vy Viết Học | 02/01/2002 | Kinh, không | ĐH | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Vy Viết Đào; 1967 | Huỳnh Thị Cúc, 1969 | CNVC,, phụ thuộc | |
| 21.647 | Phạm Trường Sơn | 14/6/2003 | Kinh, không | CĐ | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Phạm Tường, 1974 | Nguyễn Thị Thanh Phương, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.648 | Nguyễn Thế Viên | 10/4/2004 | Kinh, không | 9/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tùng, 1977 | Bùi Thị Tuyết Trinh, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.649 | Nguyễn Nhất Định | 30/5/2002 | Kinh, không | CĐ | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Lộc, 1977 | Nguyễn Thị Lệ Thùy,1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.650 | Nguyễn Minh Hiệp | 21/11/2002 | Kinh, không | 12/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Mai, 1970 | Mẹ: Phạm Thị Thu, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.651 | Đào Duy Hoà | 02/02/2004 | Kinh, không | 9/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Đào Thanh Tịnh, 1976 | Phan Thị Dư,1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.652 | Nguyễn Tấn Bảo | 02/7/2002 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Nho, 1973 | Trần Thị Vân, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.653 | Đỗ Trịnh Nhất Duy | 07/02/2001 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Đỗ Đình Đệ, 1966 | Phạm Thị Nhị, 1969 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.654 | Võ Nhất Duy | 27/3/2001 | Kinh, không | CĐ | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Võ Đình Lữ, 1974 | Phan Thị Thanh, 1980 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.655 | Trương Quang Tiến | 11/9/2004 | Kinh, không | 9/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Trương Quang Bình, 1979 | Mai Thị Nguyệt, 1982 | CNVCNN, Phụ thuộc | |
| 21.656 | Đào Thanh Thuận | 05/02/2007 | Kinh, không | 12/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Đào Nghĩa 1981 | Phạm Thị Trình 1980 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.657 | Võ Huy Khang | 14/01/2003 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Võ Duy Mãnh, 1975 | Nguyễn Thị Tuyết Phương,1977 | LĐTD,, phụ thuộc | |
| 21.658 | Đào Thanh Thuận | 05/02/2007 | Kinh, không | 12/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Võ Đình Khôi, 1976 | Huỳnh Thị Hải Dương, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.659 | Nguyễn Chí Thành | 08/01/2003 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Khánh 1974 | Lê Thị Hiền 1982 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.660 | Lê Chí Phát | 10/4/2002 | Kinh, không | 12/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Lê Văn Khôi, 1971 | Phan Thị Tình, 1978 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.661 | Nguyễn Văn Nghĩa | 12/9/2004 | Kinh, không | 12/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Hoành, 1983 | Mẹ: Lê Thị Tình, 1985 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.662 | Nguyễn Trung Kỳ | 31/3/2002 | Kinh, không | CĐ | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Khanh, 1956 | Nguyễn Thị Liễu, 1967 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.663 | Nguyễn Ngọc Sơn | 31/01/2001 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Hội, 1975 | Trần Thị Thu Qui, 1982 | CNVCNN, Phụ thuộc | |
| 21.664 | Trương Quang Linh | 24/5/2005 | Kinh, không | 11/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Trương Quốc Bảo, 1977 | Lê Thị Loan,1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.665 | Bùi Văn Hải | 17/01/2007 | Kinh, không | 8/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Bùi Kim Hùng, 1983 | Nguyễn Thị Nghĩa 1985 © | Nông, phụ thuộc | |
| 21.666 | Bùi Công Tiến | 04/11/2003 | Kinh, không | CĐ | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Bùi Thanh Hà, 1977 | Huỳnh Thị Thuý Hằng,1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.667 | Trần Đức Tuyên | 25/01/2001 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Trần Tin, 1963 | Phan Thị Nguyệt Thu, 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.668 | Trương Quang Huy | 25/8/2001 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Trương Quang Hoàng, 1959 | Nguyễn Thanh Minh Khuê, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.669 | Phạm Kỳ Phong | 29/02/2002 | Kinh, không | 12/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Phạm Ngọc Ánh, 1976 | Nguyễn Thị Mỹ, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.670 | Trịnh Tiến Đạt | 18/11/2002 | Kinh, không | 12/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Trịnh Văn Thanh, 1962 | Phạm Thị Mỹ Hạnh, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.671 | Phạm Văn Hiếu | 05/12/2000 | Kinh, không | ĐH | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Phạm Văn Phú | Trần Thị Mai Luyến | Nông, phụ thuộc | |
| 21.672 | Nguyễn Văn Nghĩa | 04/5/2004 | Kinh, không | 10/12 | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đức Trí, 1977 | Kiều Thị Thu Nguyệt, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.673 | Nguyễn Phú Quốc | 07/4/2002 | Kinh, không | 9/12 | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Bình 1964 | Nguyễn Thị An 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.674 | Nguyễn Cao Giáp | 15/7/2003 | Kinh, không | 12/12 | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hoàng 1974 | Nguyễn Thị Minh Thiều 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.675 | Nguyễn Ngọc Hiếu | 05/7/2000 | Kinh, không | ĐH | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Tường 1965 | Từ Thị Loan 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.676 | Kim Nhất Huy | 20/3/2007 | Kinh, không | 12/12 | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Kim Mến | Phạm Thị Lệ Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 21.677 | Trần Văn Tiến | 05/4/2002 | Kinh, không | ĐH | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Trần Thái Bình 1970 | Võ Thị Tuyền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.678 | Nguyễn Trọng Phúc | 31/12/2005 | Kinh, không | CĐ | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Nguyễn Trọng Châu 1980 | Nguyễn Thị Thu Bích 1982 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.679 | Võ Thành Duy | 08/5/2003 | Kinh, không | ĐH | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Võ Thành Dũng© | Nguyễn T Thục Quyên 1972 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.680 | Bùi Tấn Phát | 05/01/2003 | Kinh, không | ĐH | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Bùi Tấn Thông,1977 | Lê Thị Hương 1980 | Công nhân, Phụ Thuộc | |
| 21.681 | Võ Thanh Huân | 03/4/2001 | Kinh, không | CĐ | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Võ Hiệu 1972 | Nguyễn Thị Duyễn 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.682 | Cao Nhật Tuấn | 04/4/2002 | Kinh, không | 11/12 | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Cao Tân | Nguyễn Thị Dư | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.683 | Trương Quang Tuấn | 07/6/2001 | Kinh, không | ĐH | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Trương Quang Ngọc 1969 | Lê Thị Ngọc Quý 1978 | Buôn bán, phụ thuộc | |
| 21.684 | Nguyễn Nhất Sinh | 19/3/2007 | Kinh, không | 9/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tèo 1981 | Cao Thị Tư Nhỏ 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.685 | Huỳnh Quốc Thắng | 24/7/2000 | Kinh, không | CĐ | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Huỳnh Dùng 1963 | Nguyễn Thị Nga 1962 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.686 | Nguyễn Thanh Sơn | 25/08/2000 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Khanh 1976 | Trần Thị Thảnh 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.687 | Huỳnh Tấn Lộc | 15/5/2001 | Kinh, không | CĐ | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Lợi 1972 | Võ Thị Hà 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.688 | Trần Minh Tường | 25/4/2002 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trần Tư 1974 | Nguyễn Thị Lương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.689 | Bùi Đức Ân | 06/3/2000 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Bùi Đức Thái 1971 | Đỗ Thị Thu Hương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.690 | Lý Nhất An | 22/4/2001 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Lý Văn Mẫn 1965 | Nguyễn Thị Hồ Điệp 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.691 | Bùi Đức An | 03/01/2002 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Bùi Đức Thái 1971 | Đỗ Thị Thu Hương 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.692 | Nguyễn Tấn Đạt | 09/08/2005 | Kinh, không | 12/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thương | Từ Thị Hiếu | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.693 | Trần Thanh Hưng | 22/11/2003 | Kinh, không | CĐ | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trần Văn Hải 1974 | Phạm Thị Yến Hà 1981 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.694 | Trần Thanh Bình | 07/5/2001 | Kinh, không | CĐ | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trần Thanh Quang 1975 | Đào Thị Nương 1977 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.695 | Đỗ Quốc Mẫn | 23/2/2002 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Đỗ Ngọc Thương 1978 | Đỗ Thị Bông 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.696 | Nguyễn Hoàng Nguyên | 18/9/2002 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Ly, 1972 | Nguyễn Thị Bằng 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.697 | Trần Đức Huy | 30/3/2002 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trần Hưng 1979 | Nguyễn Ánh Việt 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.698 | Võ Linh Vương | 19/12/2003 | Kinh, không | 12/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Võ Kim Hồng 1967 | Nguyễn Thị Thảo 1978 | Công nhân, Phụ Thuộc | |
| 21.699 | Trương Quang Thịnh | 20/11/2003 | Kinh, không | 12/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trương Đào 1970 | Phạm Thị Anh Thư 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.700 | Nguyễn Thành Trung | 23/12/2006 | Kinh, không | 11/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Tình 1984 | Lê Thị Tiện 1988 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.701 | Võ Anh Tấn | 18/4/2001 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Võ Văn Anh 1967 | Đỗ Thị Hường 1976 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.702 | Cao Cường Thịnh | 17/7/2002 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Cao Tuấn, 1967 | Bùi Thị Thơm 1968 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.703 | Cao Văn An | 06/02/2002 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Cao Văn Hường 1970 | Nguyễn Thị Kim Loan 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.704 | Nguyễn Thành Luân | 11/6/2002 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ngọc Long(Tài) | Phạm Thị Tuyết 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.705 | Trần Phương Nam | 19/8/2002 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trần Phương | | Nông, phụ thuộc | |
| 21.706 | Trần Nguyên Phúc | 03/4/2001 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trần Đình Đức 1969 | Nguyễn Thị Thu Hằng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.707 | Trương Quang Thanh | 14/10/2000 | Kinh, không | CĐ | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trương Dũng 1972 | Lý Thị Lịch 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.708 | Nguyễn Tấn Phú | 24/12/2000 | Kinh, không | CĐ | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Nguyễn Vũ Hoàng Phong | Lê Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 21.709 | Phan Văn Sỹ | 22/8/2003 | Kinh, không | 10/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Phan Văn Tiên 1974 | | Nông, phụ thuộc | |
| 21.710 | Trần Đạt | 17/01/2003 | Kinh, không | 8/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trần Sinh,8/6/1971 | Nguyễn Thị Thành 1973 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.711 | Trương Quang Lai | 13/8/2003 | Kinh, không | 10/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trương Mẫn 1967 | | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.712 | Phạm Văn Thông | 20/6/2004 | Kinh, không | 12/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Phạm viên, 1974 | Lê Thị Hoa, 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.713 | Võ Đăn Nguyên | 12/02/2003 | Kinh, không | 9/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Võ Mạnh Em,1975 | Nguyễn Thị Loan Em | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.714 | Lý Văn Tình | 10/11/2006 | Kinh, không | 11/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Lý Văn Nghĩa | Đặng Thị Ngọc Thủy | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.715 | Mai Quang Trọng | 25/7/2000 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Mai Văn Sang 1972 | Nguyễn Thị Lệ 1973 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.716 | Lý Tấn Đạt 18/5/2001 | | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Lý Văn Điều 1972 | Huỳnh Thị Ánh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.717 | Ngô Thành Tuyển | 08/5/2002 | Kinh, không | 11/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Ngô Thành Cảnh | Nguyễn Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 21.718 | Trần Quang Tuấn | 16/12/2003 | Kinh, không | 12/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Trần Thơ 1965 | Phạm Thị Nga 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.719 | Phạm Thành Trung | 23/12/2002 | Kinh, không | 12/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Phạm Ngọc Thảo | Võ Thị Tình | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.720 | Mai Văn Hà | 03/8/2007 | Kinh, không | 9/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Mai Văn Sơn | Nguyễn Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.721 | Phạm Tiến Lộc | 10/1/2004 | Kinh, không | ĐH | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Phạm Xi 1968 | Phùng Thị Liên 1968 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.722 | Nguyễn Anh Khoa | 29/7/2000 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Ký 1957 | Võ Thị Đông 1967 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.723 | Phạm Anh Vũ | 26/5/2004 | Kinh, không | 9/12 | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Phạm Vinh, 1976 | Phan Thị Tiến, 1976 | LĐTD, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.724 | Huỳnh Thanh Giang | 10/12/2007 | Kinh, không | 9/12 | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Huỳnh Chanh 1979 | Trương Thị Nghĩ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.725 | Huỳnh Anh Tuấn | 07/3/2002 | Kinh, không | 12/12 | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Dành, 1975 | Lê Thị Cường 1973 | CBCC, Phụ Thuộc | |
| 21.726 | Lương Quốc Tiến | 06/5/2002 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Lương Tấn Hùng 1967 | Nguyễn Thị Nghiệp 1967 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.727 | Lý Hữu Thắng | 09/01/2006 | Kinh, không | 11/12 | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Lý Tấn Bảy 1974 | Phan Thị Ngọc Thoa 1979 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.728 | Nguyễn Dũng Tâm | 17/12/2000 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hạnh 1972 | Nguyễn Thị Lộc 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.729 | Nguyễn Văn Hữu | 04/05/2000 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Trang Dung 1961 | Võ Thị Minh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.730 | Võ Văn Khả | 17/1/2003 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Võ Văn Hoa 1968 | Nguyễn Thị Minh Xuân 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.731 | Nguyễn Văn Thiện | 01/5/2003 | Kinh, không | 12/12 | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Phúc 1973 | Nguyễn Thị Hà 1978 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.732 | Nguyễn Văn Tình | 05/9/2004 | Kinh, không | 12/12 | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Mãi, 1978 | Bùi Thị Tròn, 1976 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.733 | Nguyễn Bùi Thanh Tín | 22/5/2004 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh, 1978 | Bùi Thị Thanh Thúy, 1978 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.734 | Huỳnh Thanh Hiếu | 03/10/2003 | Kinh, không | 12/12 | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Huỳnh Thành Chung 1975 | Võ Thị Mận 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.735 | Phan Long | 24/12/2005 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Phan Phụng 1975 | | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.736 | Phạm Anh Lộc | 28/11/2002 | Kinh, không | 9/12 | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Phạm Minh, 1978 | Trương Thị Hẹp 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.737 | Kiều Tô Hiệu | 15/12/2006 | Kinh, không | 9/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Kiều Tô Bản | Lê Thị Thông | Nông, Công nhân | |
| 21.738 | Nguyễn Ngọc Thiện | 10/12/2003 | Kinh, không | 9/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Từ 1967 | Trần Thị Nam | Nông, Công nhân | |
| 21.739 | Đỗ Đức Huy | 16/8/2003 | Kinh, không | 12/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | | Đỗ Thị Thời 1973 | Nông, Công nhân | |
| 21.740 | Phan Văn Mạnh | 24/7/2007 | Kinh, không | 12/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | | Lê Thị Thế 1982 | Nông, Công nhân | |
| 21.741 | Đỗ Trịnh Hoàn | 24/8/2000 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Đỗ Văn Bưởi,1971 | Nguyễn Thị Xuân,m 1976 | Nông, Công nhân | |
| 21.742 | Đinh Đỗ Thiên Trọng | 10/9/2006 | Kinh, không | 9/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Đinh Tấn Thủy | Đỗ Thị Trà | Nông, Công nhân | |
| 21.743 | Nguyễn Huy | 12/6/2004 | Kinh, không | 10/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | | Nguyễn Thị Thanh Trà 1956 | Nông, Công nhân | |
| 21.744 | Vy Phước Khang | 28/01/2008 | Kinh, không | 9/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Vy Phước Bình | Nguyễn Thị Thanh Hoà | Nông, phụ thuộc | |
| 21.745 | Phùng Kế Vỹ | 27/10/2007 | Kinh, không | 11/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Phùng Kế Trung 1978 | Đặng Thị Minh Hương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.746 | Chế Tường Quân | 22/8/2007 | Kinh, không | 12/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Chế Quang Điệp | Nguyễn Thị Viên | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.747 | Nguyễn Duy Tinh | 01/5/2002 | Kinh, không | ĐH | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đình Liên, 1971 | Trương Thị Hậu, 1980 | CNVC, phụ thuộc | |
| 21.748 | Đỗ Đình Kính | 03/01/2001 | Kinh, không | ĐH | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Đỗ Bạch 1975 | Nguyễn Thị Ái Hoa 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.749 | Võ Thanh Hải | 05/6/2004 | Kinh, không | 9/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Võ Thành Sơn 1974 | Nguyễn Thị Phương Dung 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.750 | Bùi Quang Cảm | 29/9/2004 | Kinh, không | 9/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Bùi Thanh Minh 1974 | Bùi Thị Lan 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.751 | Nguyễn Nhật Duy | 12/6/2003 | Kinh, không | 12/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Nguyễn Lê Nhật Huy 1972 | Nguyễn Thị T Diễm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.752 | Lưu Xuân Linh | 09/8/2008 | Kinh, không | 9/12 | Trà Giang | Trương Quang Trọng | Lưu Xuân Bình | Ngô thị Giang | Nông, phụ thuộc | |
| 21.753 | Nguyễn Đình Huy | 07/3/2007 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Đình Tuấn 1980 | Võ Thị Hồng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.754 | Vy Văn Duy | 20/8/2005 | Kinh, không | 9/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | | Vy Thị Diệp 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.755 | Phạm Viết Đạt | 15/8/2004 | Kinh, không | 9/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Phạm Viết Sang 1974 | | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.756 | Nguyễn Hoài Vương | 11/02/2004 | Kinh, không | 10/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | | Nguyễn Thị Hương 1985 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 21.757 | Nguyễn Cao Quý | 02/12/2008 | Kinh, không | 12/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hoàng 1974 | Nguyễn Thị Minh Thiều 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.758 | Võ Đình Khôi | 12/9/2005 | Kinh, không | 12/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Võ Duy Tùng 1975 | Đinh Thị Dung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.759 | Lê Trọng | 05/10/2006 | Kinh, không | 9/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Lê Thanh 1966 | Bùi Thị Luận 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.760 | Bùi Quang Tấn | 5/1/2006 | Kinh, không | 9/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Cường 1968 | Trương Thị Lạc 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.761 | Trần Anh Tú | 14/5/2005 | Kinh, không | 12/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Trần Anh Tuấn 1973 | Nguyễn Thị Kiều Việt 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.762 | Trần Anh Tiến | 07/5/2007 | Kinh, không | 11/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Trần Anh Tuấn 1973 | Nguyễn Thị Kiều Việt 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.763 | Vy Thanh Tùng | 11/05/2003 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Vy Thanh Thịnh 1972 | Nguyễn Thị Thúy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.764 | Phạm Quốc Hưng | 15/12/2007 | Kinh, không | 10/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm An 1987 | Nguyễn Thị Thuỷ 1988 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.765 | Bùi Minh Hưng | 16/12/2007 | Kinh, không | 9/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Bùi Minh Hải 1973 | Đặng Thị Thanh Hồng 1976 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.766 | Võ Tấn Tài | 10/3/2007 | Kinh, không | 9/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Võ Hồng Tấn 1979 | Đỗ Thị Kim Thuỳ 1985 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.767 | Phạm Hồng Nam | 01/01/2007 | Kinh, không | 11/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Phạm Hồng Phú 1973 | Trần Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 21.768 | Võ Trần Tùng Dương | 19/8/2008 | Kinh, không | 11/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | | Võ Thị Thu Thanh 1982 | LĐTD, phụ thuộc | |
| 21.769 | Phạm Tiến Đạt | 01/01/2004 | Kinh, không | 11/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Phạm Mạnh Tiến 1978 | Đoàn Thị Loan 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.770 | Nguyễn Quốc Chiến | 29/01/2003 | Kinh, không | 11/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Quốc Chinh | Trần Thị Ánh Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 21.771 | Dương Trần Thắng | 14/8/2004 | Kinh, không | CĐ | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Dương Văn Tạo 1976 | Trần Thị Lan 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.772 | Đỗ Quốc Đạt | 27/3/2002 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Đỗ Đình Kỳ 1971 | Lê Thị Hồng Huệ 1978 | Kinh Doanh, phụ thuộc | |
| 21.773 | Võ Hoàng Nam | 02/5/2008 | Kinh, không | 12/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Võ Minh Duy 1984 | Phùng Thị Mỹ Linh 1987 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 21.774 | Bùi Quốc Nghĩa | 10/11/2004 | Kinh, không | 12/12 | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Bùi Tấn Huệ 1956 | Phạm Thị Thụy 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.775 | Nguyễn Văn Tín | 27/7/2005 | Kinh, không | 12/12 | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Toản 1976 | Phan Thị Bích Uyên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.776 | Bùi Văn Thế Trụ | 07/7/2007 | Kinh, không | 12/12 | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Bùi Vương Vũ 1985 | Nguyễn Thị Thanh Ca 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.777 | Nguyễn Quốc Bảo | 13/10/2005 | Kinh, không | 9/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Liêm 1972 | Nguyễn Thị Đông 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.778 | Trương Quang Như Ý | 09/7/2007 | Kinh, không | 10/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Trương Quang Sơn 1977 | Hồ Thị Thuỳ | Nông, phụ thuộc | |
| 21.779 | Trần Minh Vĩ | 01/01/2007 | Kinh, không | 8/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Trần Minh Hoàng | Nguyễn Thị Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 21.780 | Nguyễn Trung Hiếu | 11/10/2001 | Kinh, không | ĐH | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hữu Phước 1971 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.781 | Phan Quang Tùng | 14/11/2007 | Kinh, không | 11/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Phan Quang Luyến 1975 | Võ Thị Thu Hường 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.782 | Đào Anh Tuấn | 28/5/2007 | Kinh, không | 12/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Đào Duy Phúc 1970 | Hồ Thị Văn 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.783 | Nguyễn Trung Hiếu | 11/9/2003 | Kinh, không | 7/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Thanh, 1970 | Lê Thị Bé, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.784 | Phạm Quang Phụ | 17/5/2006 | Kinh, không | 11/12 | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Phạm Công Đoàn | Nguyễn Thị Minh Thư | Nông, phụ thuộc | |
| 21.785 | Huỳnh Tô Văn Bảo | 03/7/2007 | Kinh, không | 11/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Ba 1983 | Tô Thị Thu Thuỷ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.786 | Phan Lưu Phúc | 07/6/2008 | Kinh, không | 11/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Phan Văn Lệ | Nguyễn Thị Kim Mận | Nông, phụ thuộc | |
| 21.787 | Trần Ngọc Sơn | 16/9/2006 | Kinh, không | 10/12 | Long Bàn | Trương Quang Trọng | Trần Ngọc Lương | Nguyễn Thị Nhàn | Nông, phụ thuộc | |
| 21.788 | Nguyễn Văn Chinh | 25/4/2002 | Kinh, không | 6/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thái Kỳ 1975 | Lê Thị Thủy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.789 | Nguyễn Văn Học | 09/8/2008 | Kinh, không | 1/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Côi | Võ Thị Vương | Nông, phụ thuộc | |
| 21.790 | Phạm Viết Huy | 07/6/2002 | Kinh, không | 5/12 | Thiên Ấn | Trương Quang Trọng | Phạm Viết Thạnh | Phan Thị Bích Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 21.791 | Bùi Hữu Nghĩa | 30/7/2008 | Kinh, không | 6/12 | Phú Nhơn | Trương Quang Trọng | Bùi Thanh Nhân | Phạm Thị Thanh Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 21.792 | Đỗ Minh Hiếu | 12/3/2005 | Kinh, không | 6/12 | Trường Thọ Đông | Trương Quang Trọng | Đỗ Minh Phương | Lương Thị Kim Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 21.793 | Nguyễn Thanh Tùng | 13/01/2006 | Kinh, không | 6/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Quang | Quảng Thị Thu Thoa | Nông, phụ thuộc | |
| 21.794 | Nguyễn Huy Cường | 15/7/2005 | Kinh, không | 6/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Huy Toàn | Phạm Thị Thanh Thuý | Nông, phụ thuộc | |
| 21.795 | Nguyễn Tấn Mỹ | 10/5/2007 | Kinh, không | 6/12 | Trường Thọ Tây | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Lý | Nguyễn Thị Sương | Nông, phụ thuộc | |
| 21.796 | Bùi Quốc Danh | 10/12/2002 | Kinh, không | 6/12 | Quyết Thắng | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Công 1968 | Nguyễn Thị Thu 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.797 | Hồ Huynh Đệ | 02/4/2004 | Kinh, không | 6/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Hồ Văn Đoàn 1967 | Bùi Thị Hồng Loan 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.798 | Nguyễn Văn Bình | 11/10/2005 | Kinh, không | 6/12 | Cộng Hoà | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tính 1974 | Từ Thị Hiền 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.799 | Bùi Văn Anh | 08/6/2003 | Kinh, không | 6/12 | Thống Nhất | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Việt 1972 | Chế Thị Hoa 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.800 | Nguyễn Quốc Bảo | 05/10/2006 | Kinh, không | 6/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Nguyễn Tấn Dũng 1979 | Nguyễn Thị Hiền 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.801 | Bùi Văn Nhật | 06/12/2007 | Kinh, không | 6/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Việt 1972 | Chế Thị Hoa 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.802 | Bạch Ngọc Vĩ | 12/12/2002 | Kinh, không | 6/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | Bạch Ngọc Anh | Nguyễn Thị Thu Sương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.803 | Trần Thanh Quý | 29/11/2007 | Kinh, không | 6/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | | Trần Thị Thu 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.804 | Nguyễn Hữu Thắng | 28/4/2008 | Kinh, không | 5/12 | Thạch Bích | Trương Quang Trọng | | Nguyễn Thị Mận 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.805 | Phạm Thế Kiệt | 13/9/2005 | Kinh, không | 6/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Phạm Đình Ân 1974 | Trần Thị Mỹ Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.806 | Bùi Trần Ngọc Dương | 05/7/2004 | Kinh, không | 6/12 | Độc Lập | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Tùng.1976 | Trần Thị Hiền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.807 | Đào Duy Thọ | 26/10/2003 | Kinh, không | 6/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Đào Cường, 1965 | Nguyễn Thị Sơn, 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.808 | Huỳnh Văn Thiện | 12/10/2005 | Kinh, không | 6/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Huỳnh Văn Sáu, 1976 | Phạm Thị Quý, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.809 | Nguyễn Văn Đại | 11/3/2007 | Kinh, không | 6/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Nguyễn Hoàng 1969 | Trương Thị Minh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.810 | Bùi Văn Hoà | 10/01/2003 | Kinh, không | 6/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Bùi Văn Phúc, 1981 | Đỗ Thị Trà, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.811 | Mai Văn Đệ | 31/12/2006 | Kinh, không | 5/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Mai Văn Thanh, 1983 | Phạm Thị Lệ, 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.812 | Huỳnh Thảo | 20/10/2006 | Kinh, không | 5/12 | Hoà Bình | Trương Quang Trọng | Huỳnh Minh 1976(c) | Phạm Thị Tuyết, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.813 | Nguyễn Thanh Minh Tuấn | 22/8/2002 | Kinh, không | 6/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Tùng, 1980 | | Nông, phụ thuộc | |
| 21.814 | Nguyễn Thanh Thuận | 13/02/2006 | Kinh, không | 6/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Nguyễn Thanh Hưng | Đặng Thị Trình | Nông, phụ thuộc | |
| 21.815 | Võ Nguyễn Quốc Khánh | 29/11/2006 | Kinh, không | 5/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | | Võ Thị Bé, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.816 | Bùi Duy Thái | 25/7/2007 | Kinh, không | 6/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Bùi Công Thượng 1982 | Nguyễn Thị Thành 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.817 | Trần Văn Đạt | 18/7/2008 | Kinh, không | 6/12 | Hạnh Phúc | Trương Quang Trọng | Trần Văn Huệ | Nguyễn Thị Hoà | Nông, phụ thuộc | |
| 21.818 | Nguyễn Văn Hà | 23/4/2003 | Kinh, không | 6/12 | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Nguyễn Văn Long 1975 | Trần Thị Điểm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 21.819 | Phạm Công Trung | 02/12/2006 | Kinh, không | 6/12 | Ân Phú | Trương Quang Trọng | Phạm Công Minh Trực | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Nông, phụ thuộc | |
| 21.820 | Phạm Viết Phúc | 16/2/2006 | Kinh, không | 6/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | | Phạm Thị Nhiều | Nông, phụ thuộc | |
| 21.821 | Huỳnh Duy Min | 15/8/2004 | Kinh, không | 6/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Huỳnh Duy Mạnh | Bùi Thị Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 21.822 | Lê Quốc Đạt | 14/9/2008 | Kinh, không | 5/12 | Tân Mỹ | Trương Quang Trọng | Lê Văn Phúc | Lê Thị Côi | Nông, phụ thuộc | |
| **46** | **XÃ MỎ CÀY** | | | | | | | | | |
| 21.823 | Võ Văn Trường | 27/04/2003 | Kinh, Không | CĐ | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Có,1965 | Nguyễn Thị Duôi, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.824 | Phạm Tấn Đạt | 10/08/2000 | Kinh, Không | CĐ | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Phạm Tấn Ba, 1965 | Võ Thị Kim, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.825 | Nguyễn Đức Minh Tân | 14/03/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Vĩnh,1983 | Võ Thị Thùy Trinh,1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.826 | Lê Võ Gia An | 31/08/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lê Đắc Huỳnh,1975 | Võ Thị Thanh Phương, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.827 | Võ Nguyễn Khang Hy | 02/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Văn Ba, 1967 | Nguyễn Thị Kim Chi,1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.828 | Lê Hồ Thanh Tâm | 11/11/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | | Lê Thị Ngọc Lan, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.829 | Nguyễn Đức Duy | 16/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Tân, 1974 | Nguyễn Thị Lệ Hằng, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.830 | Phan Xuân Nhật | 15/06/2000 | Kinh, Không | CĐ | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Phan Nhẫn, 1970 | Trần Thị Kim Vân, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.831 | Nguyễn Văn Vàng | 16/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Văn,1977 | Nguyễn Thị Hồng Tín, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.832 | Nguyễn Lê Hoàng Hưng | 01/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Đặng Văn Hiếu,1967 | Trần Thị Lệ Nhi, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.833 | Lê Khánh Trình | 06/08/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lê Văn Xuân, 1964 | Trần Thị Hoa, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.834 | Nguyễn Đức Triển | 15/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Toàn, 1966 | Nguyễn Thị Thu,1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.835 | Lê Bùi Trọng Tấn | 08/09/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lê Hữu Mạnh, 1970 | Nguyễn Thị Vàng, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.836 | Nguyễn Văn Minh Hoàng | 11/10/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hậu,1978 | Huỳnh Thị Dưỡng, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.837 | Phạm Cao Hữu Tài | 20/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Phạm Văn Tuấn, 1972 | Cao Thị Ly Ly, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.838 | Nguyễn Đức Sỹ | 08/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Thiện, 1973 | Trần Thị Lan Huyên, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.839 | Nguyễn Duy Nguyên | 20/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Khánh Vân, 1986 | | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.840 | Nguyễn Trần Văn Bảo | 07/03/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Danh, 1977 | Trần Thị Kim Dung, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.841 | Trương Ngọc Đoan | 19/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trương Ngọc Đàn,1969 | Nguyễn Thị Nữ, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.842 | Nguyễn Hồng Thịnh | 22/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Hồng Lạc, 1968 | Nguyễn Thị Kim Loan, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.843 | Trần Như Anh Tuấn | 11/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trần Như Tư, 1964 | Nguyễn Thị Vinh, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.844 | Võ Cường Chí | 06/01/2002 | Kinh, Không | CĐ | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Duy Lam, 1970 | Nguyễn Thị Dung, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.845 | Nguyễn Trọng Nam | 07/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Sinh, 1964 | Lưu Thị Mùi, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.846 | Nguyễn Văn Minh Dĩ | 12/05/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Minh Dương,1966 | Thạch Thị Giang, | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.847 | La Nguyễn Thiên Hùng | 28/03/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | La Xuân Lộc, 1965 | Nguyễn Thị Ái, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.848 | Trương Trọng Tín | 29/11/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | | Trương Thị Mười, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.849 | Nguyễn Long Giang | 27/09/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Long Hải, 1973 | Lý Thị Chung, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.850 | Nguyễn Thanh Phong | 28/07/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Hảo, | Phùng Thị Ái Oanh, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.851 | Trần Bảo Khanh | 18/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trần Văn Kha, 1972 | Võ Thị Thu Thủy, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.852 | Trịnh Kim Hoàng | 14/08/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trịnh Hồng Phong, 1966 | Phan Thị Thuyền, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.853 | Bùi Đức Tiến | 15/09/2001 | Kinh, Không | CĐ | Phước Thịnh | Mỏ Cày | | Bùi Thị Phương Dung,1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.854 | Nguyễn Võ Phúc | 30/06/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Tùng, 1973 | Võ Thị Minh Nguyệt, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.855 | Trần Như Khải | 22/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trần Văn Kha,1972 | Võ Thị Thu Thủy, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.856 | Nguyễn Đăng Ấn | 14/03/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đăng Triều,1968 | Nguyễn Thị Bích Huệ, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.857 | Phạm Thành Quân | 06/07/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Phạm Văn Lập, 1972 | Phạm Thị Kiều, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.858 | Võ Việt Tài | 30/09/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Tám, 1970 | Nguyễn Thị Tuyết, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.859 | Trần Duy Khôi | 10/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trần Như Lực, 1975 | Lê Thị Bích Cẩm, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.860 | Nguyễn Trãi | 09/05/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Dung, 1977 | Võ Thị Vân, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.861 | Nguyễn Thành Nam | 18/05/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Trí,1971 | Đặng Nữ Mộng Tuyền, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.862 | Nguyễn Văn Danh | 26/07/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | | Trương Thị Minh Lời 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.863 | Võ Duy Tuấn | 28/11/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Hội, 1973 | Lê Thị Lửng, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.864 | Võ Hồng Hòa | 17/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Văn Bính, 1973 | Nguyễn Thị Nương, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.865 | Phạm Quang Đại | 01/01/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Phạm Nhân, 1970 | Trần Thị Thủy, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.866 | Dương Thành Khôi | 29/10/2003 | Kinh, Không | CĐ | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Dương Xuân Vũ, 1977 | Nguyễn Thị Thúy Liễu, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.867 | Nguyễn Minh Trí | 20/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Gánh, 1975 | Nguyễn Thị Thu Hương, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.868 | Lê Minh Triết | 23/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lê Thanh Triều, 1981 | Lê Thị Kim Thắm, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.869 | Nguyễn Đức Lâm | 09/03/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Lộc, 1977 | Phạm Thị Loan Thảo,1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.870 | Võ Ngọc Huy | 14/03/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Ngọc Minh, | Phạm Thị Thu, 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.871 | Trần Hồ Duy Tân | 06/08/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trần Văn Mạnh, 1970 | Hồ Thị Bích Liên, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.872 | Đoàn Văn Minh Rin | 05/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Đoàn Văn Thuận, 1974 | Phạm Thị Thiên, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.873 | Ngô Văn Tấn | 06/01/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Ngô Văn Lùng, 1972 | Trần Thị Bích Tuyết,1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.874 | Võ Văn Hưng | 01/06/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Văn Thơm, 1966 | Hồ Thị Ái Quyên, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.875 | Lê Thanh Long | 14/07/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lê Văn Phong, 1966 | Nguyễn Thị Mai, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.876 | Bùi Vũ Tuấn Anh | 16/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Bùi Hồng Hà, 1968 | Võ Thị Phượng, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.877 | Lê Anh Nhất | 23/11/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | | Lê Thị Bảy, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.878 | Trần Như Anh Kiệt | 24/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trần Như Ngoan, 1970 | Cao Thị Kim Thủy | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.879 | Nguyễn Đức Ân | 18/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Khê, 1966 | Phạm Thị Tuyết, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.880 | Lê Tấn Phát | 25/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lê Văn Tịnh, 1954 | Nguyễn Thị Diệu, 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.881 | Huỳnh Duy Kha | 25/09/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Huỳnh Tấn Bân, 1972 | Phạm Thị Lài, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.882 | Đoàn Nguyễn Quốc Nhật | 03/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Đoàn Quốc Việt, 1976 | Nguyễn Thị Tuyết Nga, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.883 | Võ Quang Huy | 07/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Quang Kiều,1977 | Phạm Thị Phương, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.884 | Dương Minh Triều | 27/06/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Dương Túc, | Nguyễn Thị Mai, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.885 | Trần Minh Công | 25/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trần Hoàng, 1955 | Đỗ Thị Ba, 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.886 | Cao Nhật Nam | 06/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Cao Lộc, 1968 | Trương Thị Gương, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.887 | Lâm Thanh Đạt | 04/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lâm Vàng, 1968 | Võ Thị Kim Anh, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.888 | Lâm Thanh Phát | 04/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lâm Vàng, 1968 | Võ Thị Kim Anh, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.889 | Phan Xuân Triều | 07/07/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Phan Nhẫn, 1970 | Trần Thị Kim Vân, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.890 | Trương Nguyễn Quang Nhựt | 07/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trương Ngọc Công | Nguyễn Thị Ý, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.891 | Nguyễn Hữu Khải | 20/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Việt, 1972 | Nguyễn Thị Thu Anh, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.892 | Lê Văn Quốc Bảo | 13/04/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lê Văn Đông | Trương Thị Lệ, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.893 | Trần Như Tài | 31/03/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trần Như An, 1980 | Phạm Thị Dung, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.894 | Bùi Ngọc Hưng | 06/06/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | | Bùi Thị Nhiệp, 1961 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.895 | Nguyễn Hoàng Anh | 25/05/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Phước, 1973 | Võ Thị Kim Trinh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.896 | Võ Quang Tín | 03/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Quang Chín, 1958 | Trần Thị Biền, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.897 | Trương Quang Ngọc | 15/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trương Quang Danh, 1974 | Nguyễn Thị Kim Sa, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.898 | Đỗ Đăng Nhật | 25/02/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Đỗ Đăng Nho, 1968 | Đoàn Thị Ngọc Duyên, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.899 | Lê Trần Thanh Tùng | 03/10/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lê Ngọc Khải, 1974 | Trần Thị Hồng, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.900 | Phan Văn Phát | 30/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Phan Lễ, 1972 | Ngô Thị Thủy, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.901 | Nguyễn Đức Bảo Nguyên | 05/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Việt,1975 | Nguyễn Thị Rô Nơ, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.902 | Nguyễn Văn Chí | 05/05/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Quyền, 1978 | Trương Thị Ngọc Hoa | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.903 | Võ Quốc Hòa | 07/09/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Chỉ, 1970 | Nguyễn Thị Chín, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.904 | Ngô Hoàng Nam | 18/07/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Ngô Đức Dũng, 1981 | Nguyễn Lâm Thị Thu Sương, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.905 | Nguyễn Phạm Thanh Hải | 22/10/2000 | Kinh, Không | CĐ | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Trầm | Phạm Thị Yến | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.906 | Nguyễn Văn Anh Triết | 24/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Tài, 1970 | Bùi Thị Thúy Ái,1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.907 | Phan Đức Huy | 18/09/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Phan Tấn Quang, 1981 | Nguyễn Thị Lệ Thu, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.908 | Nguyễn Thanh Vũ | 21/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Hảo | Phùng Thị Ái Oanh, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.909 | Nguyễn Đức Hải | 25/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Thanh, 1967 | Võ Thị Bích, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.910 | Nguyễn Võ Minh Khôi | 02/07/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Hồng Đức | Võ Thị Anh Thư, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.911 | Nguyễn Việt Tiến | 31/08/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hoàng, 1976 | Nguyễn Thị Phương Lam, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.912 | Lê Duy Tính | 10/01/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lê Duy Hải, 1971 | Huỳnh Thị Lệ Ái, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.913 | Nguyễn Văn Hữu Lộc | 17/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | | Nguyễn Thị Hưởng, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.914 | Trần Nguyễn Minh Khánh | 16/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trần Ngọc Đấu, 1984 | Nguyễn Thị Kim Tiến, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.915 | Nguyễn Hoàng Khải | 14/09/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn An, 1968 | Phạm Thị Hoàng Hảo,1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.916 | Trần Quang Minh | 12/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trần Quang Nhẫn, 1976 | Trần Thị Kim Ngân, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.917 | Trần Nhu Duy | 29/12/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Trần Như Lực, 1975 | Lê Thị Bích Cầm, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.918 | Nguyễn Phúc Tuyền | 27/09/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Thu, 1978 | Nguyễn Thị Lệ, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.919 | Nguyễn Tấn Việt | 28/04/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Minh, 1968 | Hồ Thị Ngọc Huệ, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.920 | Nguyễn Phú Đình | 10/12/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Phú | Lương Thị Ánh Ly, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.921 | Đỗ Hoàng Hoanh | 20/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Đỗ Sen, 1977 | Phạm Thị Thanh Thúy, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.922 | Lê Võ Gia Bảo | 06/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lê Đắc Huỳnh, 1975 | Võ Thị Thanh Phương, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.923 | Phạm Tiến Dũng | 04/04/1999 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Phạm Đức Tám, 1968 | Nguyễn Thị Thanh Thúy, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.924 | Nguyễn Đức Thảo | 28/07/1999 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Toàn, 1966 | Nguyễn Thị Thu, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.925 | Nguyễn Minh Hiệu | 27/11/1999 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hoàng, 1969 | Nguyễn Thị Ánh Minh, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.926 | Nguyễn Quang Huy | 28/03/1999 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Long, 1951 | Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.927 | Võ Trí Toàn | 02/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Việt Cường, 1974 | Trần Thị Thảo, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.928 | Đoàn Phương Trình | 22/07/1999 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Đoàn Ngọc Trường, 1970© | Trịnh Thị Hồng Lê, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.929 | Nguyễn Đức Thành | 21/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Khuôn, 1966 | Nguyễn Thị Thu Phong, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.930 | Nguyễn Trần Gia Bảo | 08/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hội, 1972 | Trần Thị Bé, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.931 | Lâm Quang Tú | 21/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lâm Phan Quang Tín, 1978 | Võ Thị Thuý Phước, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.932 | Lâm Võ Quang Tín | 10/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lâm Phan Quang Tín, 1978 | Võ Thị Thuý Phước, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.933 | Phạm Hồng Nghĩa | 27/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Phạm Văn Nhẫn, 1969 | Bùi Thị Đông, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.934 | Nguyễn Văn Duy Quang | 29/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Vĩnh, 1984 | Lê Thị Thu Thúy, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.935 | Nguyễn Trung Hiếu | 16/01/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Thức, 1982 | Lê Thị Tố Lan, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.936 | Nguyễn Ngọc Sơn | 07/05/2006 | Kinh, Không | 10/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Trường, 1985 | Lê Thị Liêu, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.937 | Lâm Huỳnh Nhật Khánh | 25/04/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Lâm Điều, 1973 | Huỳnh Thị Xuân, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.938 | Trần Anh Tuấn | 27/04/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Lắng, 1977 | Nguyễn Thị Út Hiền ©, | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.939 | Trần Thiên Bão | 08/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Lâm, 1983 | Trương Thị Diễm Trang, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.940 | Nguyễn Văn Hậu | 18/04/2002 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hiếu, 1981 | Huỳnh Thị Hiền, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.941 | Nguyễn Thanh Sự | 08/07/2003 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Lượm, 1976 | Võ Thị Nỡ, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.942 | Trần Như Tín | 04/06/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Ngọc Hưng, 1976 | Nguyễn Thị Thuận, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.943 | Phạm Hữu An | 28/04/2002 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Phạm Văn Bình, 1976 | Trần Thị Như Ánh, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.944 | Nguyễn Thanh Huy | 03/10/2002 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Long, 1951 | Nguyễn Thị Phượng, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.945 | Huỳnh Anh Dũng | 24/04/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Huỳnh Xuân Mễ, 1972 | Trần Thị Thanh Thương, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.946 | Nguyễn Nhật Bình | 19/06/2003 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Hồng, 1964 | Nguyễn Thị Nga, 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.947 | Nguyễn Ngọc Tấn Nhân | 02/03/2002 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Tấn Hoàng, 1977 | Lê Đoàn Thị Mỹ Danh, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.948 | Nguyễn Thành Pháp | 01/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Thành Tuấn, 1981 | Nguyễn Thị Mỹ, 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.949 | Lê Văn Châu | 03/02/2002 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Lê Văn Viễn, 1969 | Nguyễn Thị Nguyên, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.950 | Trần Minh Tuyên | 18/08/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Minh Triều, 1978 | Phạm Thị Phường, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.951 | Võ Hoàng Khải | 27/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Võ Chúng, 1971 | Hoàng Thị Thanh Châu, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.952 | Nguyễn Văn Kiên | 08/04/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Tịnh, 1982 | Phùng Thị Xuân, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.953 | Nguyễn Đắc Thanh Hiếu | 19/08/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Đắc Hùng, 1980 | Huỳnh Thị Hồng Hương, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.954 | Bùi Văn Hữu Hòa | 27/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Bùi Văn Hiệp, 1976 | Võ Thị Nguyệt Minh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.955 | Nguyễn Công Thành | 08/05/2003 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Chiêu, 1974 | Võ Thị Mỹ Anh, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.956 | Trương Tấn Tài | 02/01/2004 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trương Công Trà ©, | Phạm Thị Điệp, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.957 | Trần Ngọc Hưng | 19/11/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Ngọc Châu, | Phạm Thị Lựu, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.958 | Hồ Tuấn Kiệt | 28/06/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Hồ Cu, 1977 | Nguyễn Thị Nương, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.959 | Trần Ngọc Vấn | 22/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Chung, 1977 | Nguyễn Thị Minh Khương, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.960 | Lê Văn Sự | 13/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Lê Đân, 1973 | Phạm Thị Thu Liên, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.961 | Bùi Công Phát | 25/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Bùi Hà, 1968 | Nguyễn Thị Sớt, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.962 | Trần Như Tường | 12/07/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Anh Dũng, 1974 | Lê Thị Lành, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.963 | Trương Quang Yên | 19/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trương Huệ, 1972 | Nguyễn Thị Viên, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.964 | Trương Quang Bình | 20/10/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trương Huệ, 1972 | Nguyễn Thị Viên, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.965 | Phạm Anh Lướt | 10/04/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Phạm Nhanh, 1972 | Dương Thị Thụy, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.966 | Nguyễn Vạn Thái | 10/08/2000 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Hồng Vũ, 1973 | Võ Thị Thu Hà, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.967 | Bùi Văn Hữu Thịnh | 27/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Bùi Văn Hiệp, 1976 | Võ Thị Nguyệt Minh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.968 | Nguyễn Lâm Nhật Nam | 30/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Cẩm Ngọc, 1979 | Lâm Thị Hiệp, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 21.969 | Võ Thanh Tuấn | 08/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Võ Hữu Nhất, 1976 | Nguyễn Thị Long, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.970 | Phan Văn Hoàng | 19/11/2002 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Phan Văn Hai, 1966 | Huỳnh Thị Kỹ, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.971 | Huỳnh Anh Huy | 11/06/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Huỳnh Xuân Mễ, 1972 | Trần Thị Thanh Thương, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.972 | Trần Văn Thuận | 23/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Văn Thảnh, 1976 | Nguyễn Thị Thịnh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.973 | Lê Nguyễn Minh Khôi | 17/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Lê Thanh Hải, 1968 | Nguyễn Thị Trà Giang, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.974 | Võ Quang Huy | 05/05/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Võ Duy Vương, 1983 | Nguyễn Thị Phúc Hoàng, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.975 | Võ Trần Anh Tài | 12/04/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | | Trần Thị Mỹ Linh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.976 | Bùi Anh Tú | 17/02/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Bùi Thương, 1964 | Trần Thị Xí, 1962 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.977 | Võ Thạnh Tân | 10/02/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Võ Hữu Mun, 1971 | Nguyễn Thị Tư, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.978 | Trần Minh Chiến | 29/04/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Minh Vương, 1974 | Hồ Thị Huệ, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.979 | Huỳnh Tạ Tấn Hội | 03/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Huỳnh Tấn Hùng, 1976 | Tạ Thị Việt, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.980 | Nguyễn Hữu Kiên | 11/05/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Trà, 1973 | Nguyễn Thị Hiếu, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.981 | Trần Quang Tiến | 10/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Quang Ngôn ©, | Trần Thị Bích Liên, | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.982 | Bùi Thành Đạt | 17/11/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Bùi Văn Cư, 1973 | Bùi Thị Bích Thủy, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.983 | Huỳnh Ngọc Bin Bin | 16/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | | Huỳnh Thị Hạnh, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.984 | Lê Văn Kiệt | 20/08/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Lê Văn Việt, 1978 | Lê Thị Diễm Kiều, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.985 | Nguyễn Đức Hậu | 01/01/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Cung, 1976 | Lê Thị Hiệp, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.986 | Trần Thanh Phương | 20/03/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Thanh Phong, 1977 | Nguyễn Thị Nguyện, 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.987 | Phạm Quốc Thắng | 18/03/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Phạm Hiền, 1973 | Nguyễn Thị Nga, | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.988 | Võ Trần Anh Quân | 11/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Võ Kỳ Quang, 1982 | Trần Thị Mỹ Hạnh, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.989 | Võ Nguyễn Hồng Thiệp | 15/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Võ Hồng Thanh, 1977 | Nguyễn Thị Nga, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.990 | Huỳnh Nguyễn Thiên Ban | 23/10/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Huỳnh Sơn, 1958 | Nguyễn Thị Việt, 1960 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.991 | Nguyễn Lương Quốc Đại | 17/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Nhân (C), | Lương Thị Ngân, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.992 | Phạm Hữu Trí | 12/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Phạm Văn Bình, 1980 | Lê Thị Hòa, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.993 | Phan Thành Công | 31/12/2003 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Phan Văn Kiệm (C), | Nguyễn Thị Của, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.994 | Huỳnh Tấn Đông | 27/11/2001 | Kinh, Không | 6/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Huỳnh Dưỡng, 1973 | Nguyễn Thị Hồng, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.995 | Nguyễn Đức Triệu | 27/07/2000 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Đức, 1972 | Đoàn Thị Dung, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.996 | Trần Thanh Thắng | 03/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Thanh Thuần, 1976 | Nguyễn Thị Kim Thúy, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.997 | Phan Gia Huy | 25/05/2003 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Phan Văn Phúc, 1977 | Cao Thị Mỹ Hoa, | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.998 | Nguyễn Quốc Thái | 21/07/1999 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Huệ ©, | Nguyễn Thị Bích Huệ, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 21.999 | Nguyễn Tấn Duy | 04/08/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Triêm , 1979 | Bùi Thị Bé, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.000 | Nguyễn Văn Diện | 18/02/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Kim Danh, 1966 | Huỳnh Thị Hòa, 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.001 | Nguyễn Văn Quyết | 11/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Vấn, 1975 | Huỳnh Thị Thu, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.002 | Bùi Quốc Thái | 20/09/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Bùi Tấn Tiến,1984 | Nguyễn Thị Thu Hằng, 1983 | Phụ thuộc | |
| 22.003 | Nguyễn Hữu Khoa | 07/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Nam, 1975 | Ngyễn Thị Thanh Diệu, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.004 | Lâm Văn Tiên | 13/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Lâm Văn Đò, 1971 | Nguyễn Thị Công, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.005 | Phạm Khánh Tây | 09/08/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Phạm Hiệu, 1974 | Nguyễn Thị Thủy Tiên, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.006 | Nguyễn Hữu Tình | 09/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Tính, 1980 | Võ Thị Cúc, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.007 | Nguyễn Văn Đạt | 23/08/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Ba, 1971 | Trần Thị Mỹ Vân, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.008 | Lê Ngọc Hiển | 17/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Lê Ngọc Hinh, 1977 | Phạm Thị Ái Liên, 1977 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 22.009 | Lâm Thanh Long | 27/09/2004 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Lâm Thanh Tùng, 1972 | Phạm Thị Hát, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.010 | Huỳnh Thanh Vấn | 14/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Huỳnh Thanh Vương, 1978 | Trần Thị Bình, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.011 | Nguyễn Phạm Ngọc Định | 19/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Tập, 1976 | Phạm Thị Giang, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.012 | Lê Đức Lưu | 14/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Lê Văn Út, 1974 | Nguyễn Thị Phụng, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.013 | Nguyễn Quốc Lộc | 10/03/2002 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Phước, 1968 | Trần Thị Hồng Thuý, 19 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.014 | Nguyễn Công Minh | 28/11/2004 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Phước Nguyên, 1976 | Trần Thị Thảo, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.015 | Bùi Nguyễn Anh Phúc | 24/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Bùi Anh Tuấn, 1980 | Nguyễn Thị Thanh Truyền,1981 | Phụ thuộc | |
| 22.016 | Nguyễn Phạm Duy Quang | 09/07/2002 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Dương ,1976 | Phạm Thị Lộc, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.017 | Lâm Nguyễn Nhật An | 03/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Lâm Hồng Nhật, 1977 | Nguyễn Thị Thu Kiều, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.018 | Lâm Phan Hội | 01/01/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Lâm Xuân Hoàng, 1969 | Phan Thị Chứng, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.019 | Nguyễn Phạm Ngọc Thọ | 30/06/1999 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Tập, 1976 | Phạm Thị Giang, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.020 | Nguyễn Quý | 06/11/2006 | Kinh, Không | 8/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Thơm, 1977 | Nguyễn Thị Nhanh, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.021 | Nguyễn Hữu Phú Quý | 15/02/2003 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Cứng, 1964 | Nguyễn Thị Hường, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.022 | Nguyễn Quang Phi | 04/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Bảy, | Nguyễn Thị Lịch, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.023 | Nguyễn Bảo Trung | 08/04/2002 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Xuân Vương, 1976 | Phạm Thị Đại, 1978 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 22.024 | Võ Thanh Minh | 28/09/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Võ Thanh Đức, 1980 | Trần Thị Kiều Oanh, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.025 | Trịnh Đông Hiệu | 10/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Trịnh Đông Nguyên,1968 | Trần Thị Biết, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.026 | Nguyễn Xuân Vĩnh Trường | 13/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Xuân Vương, 1976 | Bùi Thị Vương, 1976 | Phụ thuộc | |
| 22.027 | Nguyễn Võ Hoàng Văn Hữu | 20/07/2003 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Thọ, 1981 | Võ Thị Mười, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.028 | Lê Nguyễn Nhất Huy | 01/09/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Lê Đình Truyên, 1985 | Nguyễn Thị Thanh Thuỷ | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.029 | Nguyễn Văn Sơn Lộc | 23/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Đua, 1977 | Nguyễn Thị Bé, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.030 | Lê Anh Nhật | 10/07/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Lê Văn Trường, 1972 | Trần Thị Tiện, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.031 | Nguyễn Hữu Thuận | 17/05/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Thoa,1968 | Nguyễn Thị Diệu, 1972 | Phụ thuộc | |
| 22.032 | Đặng Văn Thắm | 28/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Đặng Văn Thỉ, 1974 | Trần Thị Lệ, 1977 | Phụ thuộc | |
| 22.033 | Nguyễn Võ Quang Trãi | 23/06/2004 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Đâu, 1973 | Võ Thị Xuân Thuỷ, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.034 | Lâm Minh Kiều | 11/02/2002 | Kinh, Không | CĐ | Nông Nam | Mỏ Cày | Lâm Xuân Hải: , 1971 | Trần Thị Túc:, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.035 | Nguyễn Thanh Nghĩa | 30/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Đến, 1967 | Đặng Thị Nương, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.036 | Nguyễn Đức Phong | 11/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Đông, 1973 | Nguyễn Thị Hoanh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.037 | Nguyễn Nhất Huy | 26/07/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Đồng,1983 | Đỗ Thị Châu, 1983 | Phụ thuộc | |
| 22.038 | Nguyễn Văn Khải | 30/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Thảo, 1978 | Phùng Thị Anh Thư, 1982 | Phụ thuộc | |
| 22.039 | Thân Trọng Quý | 21/04/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Thân Trọng Bâm, 1971 | Trương Thị Lệ Thủy, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.040 | Nguyễn Ngô Gia Bảo | 26/09/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Chính, 1966 | Ngô Thị Kim Ánh, 1987 | Phụ thuộc | |
| 22.041 | Nguyễn Phú Thành | 02/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Sáu, 1974 | Nguyễn Trọng Ngọc Hồng Nhung, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.042 | Phạm Ngọc Quang | 16/08/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Phạm Văn Chớ, 1964 | Trần Thị Bường, 1968 | Phụ thuộc | |
| 22.043 | Võ Quốc Huy | 19/08/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Võ Nam, 1977 | Nguyễn Thị Bé, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.044 | Nguyễn Tiến Phùng | 02/12/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Đậu, 1973 | Nguyễn Thị Chín, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.045 | Nguyễn Tiến Đạt | 11/08/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Trường, | Cao Thị Kiều Diễm, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.046 | Nguyễn Thái Anh Nguyên | 16/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Ra Va, 1985 | Huỳnh Thị Trâm, 1983 | Phụ thuộc | |
| 22.047 | Trương Quang Khánh | 03/09/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Trương Thanh Châu, 1974 | Nguyễn Thị Bé, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.048 | Huỳnh Văn Trọng | 28/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Huỳnh Văn Thông, 1984 | Lê Thị Ly, 1987 | Phụ thuộc | |
| 22.049 | Nguyễn Thành Thanh Bảo | 14/05/2004 | Kinh, Không | CĐ | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Út, 1981 | Nguyễn Thị Thanh Sa, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.050 | Nguyễn Trọng Thái | 24/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Trọng Thắng, 1978 | Trần Văn Thơi, 1981 | Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.051 | Võ Đức Giang | 03/11/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Võ Văn Cường, 1973 | Huỳnh Thị Kim Hoanh, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.052 | Trịnh Nguyễn Công Hậu | 18/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Trịnh Văn Lào, 1967 | Đỗ Thị Thịa, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.053 | Thân Trọng Ý | 26/08/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Thân Văn Lơn, 1981 | Nguyễn Thị Luyến, 1981 | Phụ thuộc | |
| 22.054 | Nguyễn Bảo Chí | 03/07/2000 | Kinh, Không | ĐH | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Út, 1970 | Huỳnh Thị Thủy, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.055 | Trương Võ An Quân | 22/05/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Trương Vĩnh Phước, | Trịnh Thị Thu, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.056 | Huỳnh Quang Hợp | 16/02/2005 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Huỳnh Quang Quân, 1970 | Nguyễn Thị Tuyết, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.057 | La Văn Vũ | 18/02/2004 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | La Văn Phận, 1978 | Trần Thị Liễu, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.058 | Nguyễn Tấn Trương | 02/11/2007 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Minh, 1976 | Phạm Thị Hồng Thuỷ,1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.059 | Trần Văn Huy | 24/04/2001 | Kinh, không | ĐH | Phước Lai | Mỏ Cày | Trần Đức, 1972 | Nguyễn Thị Hòa, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.060 | Chế Viết Khôi | 30/04/2003 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Chế Văn Duy, 1968 | Nguyễn Thị Sinh, 1960 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.061 | Nguyễn Anh Kiệt | 16/05/2008 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Bích, 1981 | Nguyễn Thị Nhi, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.062 | Nguyễn Tấn Kiệt | 03/08/2005 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Hồng, 1972 | Trần Thị Thu, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.063 | Nguyễn Mạnh Thương | 11/08/2006 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Lực, 1974 | Bạch Thị Mỹ, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.064 | Trần Thiện | 08/06/2006 | Kinh, không | CĐ | Phước Lai | Mỏ Cày | Trần Chín, 1968 | Nguyễn Thị Tuấn Sương, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.065 | Trịnh Nguyễn Quốc Dương | 10/08/2006 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Trịnh Văn Chương,1969 | Nguyễn Thị Minh Khai, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.066 | Dương Minh Hiếu | 08/02/2001 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | | Dương Thị Tuyết, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.067 | Huỳnh Quốc Lâm | 05/10/2003 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Huỳnh Lương, 1976 | Tô Thị Liên, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.068 | Nguyễn Quốc Nhật | 20/06/2007 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Duật, 1974 | Nguyễn Thị Ánh Hiền,1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.069 | Trần Minh Quân | 02/01/2006 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Trần Đức Nghiêm,1974 | Nguyễn Thị Én,1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.070 | Nguyễn Hữu Đức | 15/10/2001 | Kinh, không | CĐ | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Thuận, 1962 | Lê Thị Ngọc Lan, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.071 | Trần Đức Huy | 04/06/2003 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Trần Đức Lộc, 1978 | Võ Thị Xiệu, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.072 | Nguyễn Trần Quốc Tính | 23/10/2002 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Cứ, 1964 | Trần Thị Vân, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.073 | Phạm Văn Duy | 18/02/2000 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Phạm Văn Dàng, 1974 | Trần Thị Hồng Hoa, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.074 | Lý Quang Đạo | 25/08/2007 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Lý Quang Vinh, 1985 | Lâm Thị Xuân Yến, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.075 | Nguyễn Thành Trí | 16/04/2005 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Phương, 1966 | Bùi Thị Huyền, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.076 | Tạ Nguyễn Thiện Nhân | 05/11/2008 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | | Nguyễn Thị Phố, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.077 | Trần Đức Duy | 20/04/2005 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Trần Đức Lộc, 1978 | Võ Thị Xiệu, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.078 | Nguyễn Ngọc Châu Thiện | 26/09/2008 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Trường, | Phạm Thị Mỹ Hiệp, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.079 | Bùi Quang Vinh | 26/02/2007 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Bùi Đông, 1974 | Bùi Thị Xân, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.080 | Phạm Ngọc Đạt | 30/05/2007 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Phạm Chung, 1975 | Nguyễn Thị Chiêm, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.081 | Huỳnh Trung Thanh | 01/01/2006 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Huỳnh Trung Sáng, 1967 | Trần Thị Thanh Tuyền, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.082 | Nguyễn Thanh Triệu | 03/02/2002 | Kinh, không | CĐ | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Sinh, 1968 | Phùng Thị Ngọc Cầm, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.083 | Huỳnh Trần Tuấn Huy | 05/07/2005 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Huỳnh Văn Tịnh, 1972 | Trần Thị Diệp, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.084 | Võ Ngọc Thành Đạt | 07/11/2003 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Võ Ngọc Nghiêm, 1968 | Lê Thị Kim Thi, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.085 | Nguyễn Hữu Tình | 05/06/2008 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Công, 1975 | Lê Thị Mỹ Cầm, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.086 | Nguyễn Thanh Phúc | 05/09/2000 | Kinh, không | CĐ | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Thiều, 1972 | Trịnh Thị Thư, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.087 | Lý Quang Đại | 19/10/2005 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Lý Quang Hậu, 1974 | Phạm Thị Hoài Thanh, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.088 | Phan Văn Hưng | 08/08/2001 | Kinh, không | CĐ | Phước Lai | Mỏ Cày | Phan Văn Diêu, 1980 | Nguyễn Thị Hồng Anh, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.089 | Ngô Đình Lượng | 30/07/2000 | Kinh, không | ĐH | Phước Lai | Mỏ Cày | Ngô Đình Tám, 1972 | Trần Thị Hằng, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.090 | Nguyễn Hoàng Đạt | 01/03/2001 | Kinh, không | CĐ | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Chín, 1972 | Trần Thị Phương Dung, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.091 | Huỳnh Anh Đức | 14/05/2008 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Huỳnh Văn Phúc, 1979 | Nguyễn Thị Thanh Nga,1982 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.092 | Nguyễn Đức Nguyên | 20/08/2007 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Tuấn, 1961 | Nguyễn Thị Kim Dung, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.093 | Nguyễn Xuân Tiền | 19/05/2005 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Mười, 1975 | Phạm Thị Cúc, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.094 | Nguyễn Minh Sáng | 26/09/2003 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Minh Sinh, 1969 | Trần Thị Tính, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.095 | Nguyễn Văn Vương | 17/02/2007 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Kiệt, 1968 | Huỳnh Thị Đức, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.096 | Huỳnh Công Quốc | 02/04/2006 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Huỳnh Văn Hiền, 1971 | Nguyễn Thị Thu Sương, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.097 | Nguyễn Văn Đức Hậu | 02/01/2008 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Thoảng, | Chế Thị Lệ Hiền, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.098 | Lê Tấn Vỹ | 10/11/2007 | Kinh, không | 11/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Lê Tâm, 1972 | Phan Thị Hồng Hòa, © 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.099 | Lê Võ Dũng | 02/09/2002 | Kinh, không | CĐ | Phước Lai | Mỏ Cày | | Lê Thị Liễu, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.100 | Nguyễn Minh Giới | 29/08/2007 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Giáp, 1974 | Trịnh Thị Hoàng, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.101 | Phạm Hồng Hà | 14/07/2005 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Phạm Hồng Tiến, 1976 | Nguyễn Thị Thế, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.102 | Nguyễn Tấn Chiến | 01/01/2006 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Cường, 1976 | Phan Thị Kim Chi, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.103 | Võ Thành Tỏ | 11/08/2001 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Võ Thành Trung, | Nguyễn Thi Nỡ, 1951 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.104 | Nguyễn Duy Lâm | 08/09/2000 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Duy Thuyên, 1975 | Nguyễn Thị Nở, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.105 | Phạm Hồng Sơn | 17/01/2002 | Kinh, không | ĐH | Phước Lai | Mỏ Cày | Phạm Hồng Tiến, 1976 | Nguyễn Thị Thế, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.106 | Phạm Tấn Minh | 20/05/2008 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Phạm Văn Vủ, 1981 | Huỳnh Thị Kiều Anh, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.107 | Nguyễn Thọ Trung Hiếu | 10/11/2007 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Thọ Thảnh, 1973 | Bùi Thị Nga, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.108 | Lê Thành Đạt | 30/10/2007 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Lê Văn Bé, 1976 | Kiều Thị Mai, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.109 | Lê Thành Phát | 12/04/2001 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Lê Văn Bé, 1976 | Kiều Thị Mai, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.110 | Phạm Ngọc Quyết | 10/10/2003 | Kinh, không | 9/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Phạm Chung, 1975 | Nguyễn Thị Chiêm, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.111 | Trịnh Quang Phúc | 24/01/2009 | Kinh, không | 12/12 | Phước Lai | Mỏ Cày | Trịnh Quang Anh, 1973 | Lê Thị Dưỡng, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.112 | Nguyễn Tấn Khải | 02/09/1999 | Kinh, không | ĐH | Phước Lai | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Điệu, 1970 | Biện Thị Ninh, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.113 | Lương Tiểu Trúc | 18/08/1999 | Kinh, không | ĐH | Phước Lai | Mỏ Cày | Lương Tư, 1972 | Nguyễn Thị Bích Hoa, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.114 | Trần Quang Thiện | 15/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Trần Quang Cấn, (C) 1971 | Trần Thị Lan, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.115 | Lê Nguyễn Thành Đạt | 03/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Lê Văn Hiến, | Nguyễn Thị Mỹ Lợi, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.116 | Lê Anh Tú | 22/09/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Lê Bính Thìn, | Phạm Thị Thúy Hằng, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.117 | Trần Tấn Mạnh | 26/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Trần Thỏ, | Phạm Thị Mỹ Linh, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.118 | Huỳnh Tấn Bảo | 18/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Hoài | Mỏ Cày | Huỳnh Tấn Than, | Phạm Thị Minh Thảo, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.119 | Lê Ngọc Vỹ | 08/03/2001 | Kinh, Không | CĐ | An Hoài | Mỏ Cày | Lê Văn Viên, 1965 | Trương Thị Nga, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.120 | Lê Văn Hùng | 20/04/2001 | Kinh, Không | CĐ | An Hoài | Mỏ Cày | Lê Văn Phương, 1977 | Bùi Thị Ngõ, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.121 | Phạm Công Thành | 27/07/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Phạm Công Trung, | Nguyễn Thị Diệu Trang, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.122 | Trần Công Bắc | 08/09/2002 | Kinh, Không | 11/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Trần Ngọc Phương, | Nguyễn Thị Oanh, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.123 | Nguyễn Quang Thiện | 16/04/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Lùn, | Lê Thị Bích Thúy, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.124 | Tô Huỳnh Ngọc Duy | 10/05/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Hoài | Mỏ Cày | Tô Hùng Cường, | Huỳnh Thị Ánh Tuyết, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.125 | Nguyễn Lưu Đình Tấn | 19/09/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Thành Vinh, | Lưu Thị Kim Phượng, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.126 | Huỳnh Tấn Qui | 18/04/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Huỳnh Tấn Pháp, | Nguyễn Thị Ngọc Điệp, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.127 | Đoàn Văn Hữu Hiệu | 08/01/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Đoàn Văn Bảy, | Trần Thị Một, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.128 | Trần Văn Nam | 24/06/2001 | Kinh, Không | 10/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Trần Chút, 1975 | Trần Thị Viên, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.129 | Nguyễn Duy Thạch | 10/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Duy Thảo, | Huỳnh Thị Xuân, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.130 | Dương Thành Đạt | 13/08/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Hoài | Mỏ Cày | Dương Đình Chiến, 1979 | Nguyễn Thị Ái Quyên, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.131 | Lê Quốc Đạt | 20/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Lê Văn Hiến, | Nguyễn Thị Mỹ Lợi, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.132 | La Văn Đô | 30/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | La Văn Triệu, | Nguyễn Thị Thu Mỹ, | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.133 | Nguyễn Anh Hiếu | 14/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Nguyên, | Nguyễn Thị Hương, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.134 | Nguyễn Mạnh Trường | 20/09/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Mạnh, | Võ Thị Hoàng Trang, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.135 | Phan Tấn Tây | 23/11/2001 | Kinh, Không | CĐ | An Hoài | Mỏ Cày | Phan Tấn Phúc, | Trần Thị Kiều, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.136 | Võ Tâm Kha | 13/08/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Võ Quang Hùng, | Nguyễn Thị Thu Kiều, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.137 | Phan Hùng Phát | 30/07/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | | Phan Thị Kim Dũng, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.138 | Nguyễn Quang Thái | 16/09/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Hải An, 1973 | Cao Thị Tuyết Trinh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.139 | Nguyễn Hữu Kiệt | 17/04/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Tâm, 1973 | Phan Thị Đò, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.140 | Nguyễn Tuấn Dương | 09/02/2003 | Kinh, Không | CĐ | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Phục, 1971 | Lương Thị Vân, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.141 | Đoàn Văn Huy | 24/04/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Đoàn Văn Phận, 1979 | Ngô Thị Kiều Oanh, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.142 | Phan Hùng Cường | 06/03/2001 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | | Phan Thị Kim Dũng, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.143 | Nguyễn Hữu Thức | 01/02/2000 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Trí, 1965 | Nguyễn Thị Hạnh, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.144 | Phan Thanh Trường | 12/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Phan Quốc Trình, | Đinh Thị Bé, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.145 | La Đức Long | 28/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | La Văn Thuyên, 1980 | Ngô Thị Cẩm Lai, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.146 | Đoàn Đặng Phú | 11/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Đoàn Minh Thư, 1969 | Đặng Thị Kim Dũng, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.147 | Nguyễn Thành Lam | 09/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Đăng Lan, | Nguyễn Thị Em, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.148 | Cao Hữu Thắng | 23/04/2001 | Kinh, Không | CĐ | An Hoài | Mỏ Cày | Cao Xuân Nhị, 1969 | Trần Thị Chín, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.149 | Bùi Văn Phúc | 21/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Bùi Văn Viễn, | Trương Thị Ái Nữ, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.150 | Bùi Anh Kiệt | 07/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Bùi Văn Vỹ, | Trần Thị Hạnh, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.151 | Nguyễn Tấn Danh Tài | 29/06/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Triêm, 1979 | Trần Thị Thu Hương, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.152 | Bùi Ngọc Lâm | 09/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Hoài | Mỏ Cày | Bùi Thía, | Hồ Thị Tý, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.153 | Phan Trung Kiên | 26/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Phan Tấn Gan | Trần Thị Bích Liên, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.154 | Nguyễn Phạm Tuấn Anh | 23/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Dũng, | Phạm Thị Búp, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.155 | Trần Quang Giáp | 12/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Trần Văn Thành, | Nguyễn Thị Minh Ly, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.156 | Trần Tuấn Kiệt | 03/05/2001 | Kinh, Không | 9/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Trần Sơn Ngự, 1968 | Nguyễn Thị Trải, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.157 | Bùi Đình Truyền | 05/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Hoài | Mỏ Cày | Bùi Thâm, | Nguyễn Thị Hông, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.158 | Nguyễn Quốc Tuyên | 20/09/2001 | Kinh, Không | CĐ | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Tùng, | Nguyễn Thị Bích Ly, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.159 | Nguyễn Thái Sơn | 14/03/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Quang Hoài, | Nguyễn Thị Thoa, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.160 | Trần Thanh Châu Phúc | 30/06/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Trần Thanh Vũ, | Cao Thị Lài, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.161 | Võ Thanh Hiệp | 22/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Võ Thanh Hưng, | Nguyễn Thị Hồng Lan, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.162 | Nguyễn Hữu An | 17/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Cữ, | Võ Thị Phượng, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.163 | Đặng Quốc Vấn | 11/03/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Đặng Văn Hiến, 1976 | Phạm Thị Bảy, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.164 | Phạm Công Hòa | 27/07/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Phạm Công Hoàng, 1970 | Hồ Thị Thu Thủy, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.165 | Nguyễn Hữu Phúc | 21/03/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Nhân, | Nguyễn Thị Kim Tuyến, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.166 | Lê Văn Chiến | 11/11/1999 | Kinh, Không | CĐ | An Hoài | Mỏ Cày | Lê Văn Quyết, | Phạm Thị Bích Đào, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.167 | Nguyễn Thành Luân | 24/03/1999 | Kinh, Không | ĐH | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Thành Vinh, | Lưu Thị Kim Phượng, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.168 | Trần Minh Hiến | 26/12/1999 | Kinh, Không | ĐH | An Hoài | Mỏ Cày | Trần Minh Hiệp, 1974 | Lữ Thị Lệ Huyên, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.169 | Bùi Quốc Nhật | 30/05/1999 | Kinh, Không | ĐH | An Hoài | Mỏ Cày | Bùi Thanh Liêm, 1974 | Nguyễn Thị Vạn, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.170 | Nguyễn Tấn Phông | 19/06/1999 | Kinh, Không | ĐH | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Duy Phúc, 1971 | Nguyễn Thị Chấn, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.171 | Nguyễn Quang Phúc | 12/02/2004 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Mận, 1968 | Hồ Thị Tâm, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.172 | Đặng Nguyễn Quang Thiện | 02/09/2005 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Đặng Quang Thanh, | Nguyễn Thị Ngọc Anh, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.173 | Bùi Hồng Lư | 15/01/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Bùi Hồng Lâm, 1971 | Phạm Thị Quyến, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.174 | Nguyễn Việt Quân | 30/01/2007 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Tuế, 1964 | Lê Thị Hương, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.175 | Lê Đoàn Khánh Hưng | 03/12/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Lê Văn Hiền, 1969 | Đoàn Thị Thùy Nho, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.176 | Huỳnh Văn Duy | 06/10/1999 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Huỳnh Văn Hoàng, 1976 | Nguyễn Thị Mới, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.177 | Trần Đăng Gia | 09/04/2001 | Kinh, không | 11/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Trần Văn Lành, 1963 | Lê Thị Bảy, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.178 | Nguyễn Văn Quân | 01/11/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Lượng, 1982 | Cao Thị Thu Diệu, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.179 | Nguyễn Ngọc Duy | 15/08/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Trọng Thiết, 1988 | Võ Thị Nương, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.180 | Nguyễn Nhật Kiên | 01/06/2006 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Lý, 1977 | Nguyễn Thị Sương, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.181 | Võ Ngọc Trường | 01/09/2002 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Võ Ngọc Long, 1976 | Nguyễn Thị Đài, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.182 | Bùi Gia Khiêm | 10/12/2000 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Bùi Tấn Chu, 1970 | Lê Thị Bích Thu, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.183 | Huỳnh Tấn Hiền | 16/04/2003 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Huỳnh Tấn Phương, 1976 | Lê Thị Bích Hạnh, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.184 | Trần Quốc Danh | 11/02/2002 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Trần Điếm, 1978 | Nguyễn Thị Lài, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.185 | Bùi Quang Hiệp | 12/12/1999 | Kinh, không | CĐ | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Bùi Quang Hiến, 1970 | Phạm Thị Sáu, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.186 | Bùi Quốc Thức | 02/08/2002 | Kinh, không | 10/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Bùi Quốc Hùng, 1955 | Bùi Thị Ninh, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.187 | Võ Văn Hồng Phúc | 02/02/2005 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Võ Văn Trung, 1981 | Nguyễn Thị Hòa, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.188 | Huỳnh Quốc Duy | 17/10/2002 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Huỳnh Văn Đà, 1971 | Nguyễn Thị Kim Liên, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.189 | Nguyễn Văn Ny | 10/11/2000 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Bồi, 1970 | Nguyễn Thị Vân, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.190 | Huỳnh Trung Xuân Lạnh | 12/02/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Huỳnh Thanh Văn, 1980 | Ngô Thị Nga, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.191 | Bùi Quang Hiến | 20/10/2003 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Bùi Cu, 1975 | Bùi Thị Mỹ Ly, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.192 | Lương Bá Tân | 17/09/2003 | Kinh, không | 10/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Lương Bá Nam, 1977 | Trần Thị Trinh Hải, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.193 | Bùi Tấn Thời | 02/02/2001 | Kinh, không | 9/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Bùi Tấn Tân, 1970 | Trương Thị Bích, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.194 | Nguyễn Trần Đăng Phúc | 23/07/2004 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Đăng Công, 1972 | Trần Thị Minh, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.195 | Trần Thiên Hào | 21/10/2006 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Trần Đình Hoàng Sơn, 1984 | Lê Thị Thúy, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.196 | Nguyễn Đăng Thưởng | 11/02/2005 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Đăng Chu, 1972 | Lê Thị Hà, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.197 | Ngô Hữu Thịnh | 14/01/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Ngô Văn Toan, 1970 | Nguyễn Thị Mến, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.198 | Phan Thanh Trị | 02/10/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Phan Thanh Tâm, 1976 | Nguyễn Thị Mỹ Như, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.199 | Nguyễn Đình Nhàng | 03/07/2005 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Đình Lợi, 1978 | Phạm Thị Sa, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.200 | Nguyễn Hữu Hưng | 10/05/2007 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Đoan, 1975 | Võ Thị Minh Hương, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.201 | Bùi Tuấn Tú | 23/02/2007 | Kinh, không | 11/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Bùi Thanh Tâm, 1975 | Dương Thị Bích Thủy, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.202 | Nguyễn Chí Trường | 05/10/2001 | Kinh, không | 11/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Trà, 1968 | Nguyễn Thị Việt, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.203 | Đặng Duy Cảm | 05/05/2003 | Kinh, không | 9/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Đặng Duy Tịnh, 1981 | Tống Thị Bích Thảo, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.204 | Nguyễn Ngọc Nhật | 14/09/2001 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Lý, | Nguyễn Thị Sương, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.205 | Nguyễn Tấn Vỹ | 15/04/2001 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Hậu, 1979 | Nguyễn Thị Bích Thuyền, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.206 | Lê Văn Triết | 17/02/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Lê Văn Quang, 1982 | Nguyễn Thị Thùy Hương, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.207 | Đỗ Thanh Tuệ | 01/10/2003 | Kinh, không | 10/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Đỗ Thanh Trí, | Đặng Thị Oanh, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.208 | Bùi Tuấn Anh Kiệt | 28/06/2006 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Bùi Tuấn Vũ, 1980 | Nguyễn Thị Hiền, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.209 | Lê Minh Tường | 10/09/2003 | Kinh, không | 9/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Lê Hữu Thấn, 1973 | Lê Thị Tùy, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.210 | Trần Quang Quyền | 20/11/2002 | Kinh, không | CĐ | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Trần Quang Điềm, 1977 | Lê Thị Mộng Chi, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.211 | Nguyễn Văn Mến | 22/09/2006 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Minh Tuấn, 1978 | Nguyễn Thị Lệ Chí, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.212 | Huỳnh Công Thanh | 18/10/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Huỳnh Nhất Công Duy, 1984 | Võ Thị Út, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.213 | Huỳnh Quang Phúc | 24/03/2007 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Huỳnh Đặng, 1980 | Phạm Thị Hạnh, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.214 | Nguyễn Tấn Định | 21/07/2005 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Năm, 1970 | Bùi Thị Sắn, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.215 | Nguyễn Phạm Văn Vũ | 21/06/2001 | Kinh, không | CĐ | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Vương, 1976 | Phạm Thị Thúy, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.216 | Nguyễn Văn Thiết | 27/06/2006 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Phước, 1976 | Lê Thị Thủy, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.217 | Nguyễn Văn Nghĩa | 24/10/2001 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hoàng, 1976 | Mai Thị Nữ Diễm, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.218 | Cao Tấn Võ | 10/10/2001 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Cao Huynh, 1973 | Cao Thị Liên, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.219 | Võ Văn Hiếu | 28/08/2001 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Võ Hồng Thái, 1975 | Đặng Thị Kim Thúy, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.220 | Nguyễn Trà Đông | 21/09/2003 | Kinh, không | CĐ | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Ổi, 1971 | Lê Thị Ngoan, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.221 | Tạ Quốc Bảo | 05/04/2002 | Kinh, không | 10/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Tạ Minh Thúy, 1972 | Bùi Thị Minh Thư, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.222 | Nguyễn Thanh Danh | 06/04/2001 | Kinh, không | 10/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Hiền, | Nguyễn Thị Kim Chiến, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.223 | Nguyễn Ngọc Phát | 10/05/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Tập, 1978 | Phạm Thị Ngọc Ảnh, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.224 | Lê Thanh Phước | 02/10/2007 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Lê Tri, 1976 | Trần Thị Mỹ, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.225 | Bùi Ngọc Phụng | 27/02/2002 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Bùi An, 1975 | Nguyễn Thị Bắc, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.226 | Nguyễn Văn Đạt | 15/01/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Hà, 1977 | Nguyễn Thị Kim Chi, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.227 | Nguyễn Phi Long | 21/01/2003 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Đà, 1974 | Nguyễn Thị Thúy, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.228 | Nguyễn Minh Vương | 20/12/2005 | Kinh, không | 9/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Thiệu, 1972 | Nguyễn Thị Anh Việt, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.229 | Ngô Hữu Tiên | 09/09/2004 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Ngô Hữu Việt, 1976 | Trần Thị Hạnh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.230 | Trần Văn Tân | 28/10/2001 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Trần Cần, 1972 | Nguyễn Thị Diệu Huyền,1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.231 | Nguyễn Văn Hậu | 02/07/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Minh, 1981 | Nguyễn Thị Minh Trang, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.232 | Nguyễn Thanh Công | 31/01/2009 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Chiến, 1981 | Trần Thị Thu Sương, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.233 | Nguyễn Văn Pháp | 18/10/2005 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Cường | Nguyễn Thị Lan | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.234 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 03/10/2002 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Bốn, 1969 | Mai Thị Mến, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.235 | Võ Ngọc Nguyên Duy | 16/03/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Võ Ngọc Nam, 1977 | Nguyễn Thị Xuân Phương,1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.236 | Võ Nhật Nam | 27/03/2004 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Võ Nhựt, 1968 | Huỳnh Thị Mến, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.237 | Nguyễn Văn Bảo | 27/10/2003 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Ngọc, 1976 | Huỳnh Thị Ảnh, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.238 | Võ Văn Thanh | 28/05/2004 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Võ Văn Lý, 1976 | Lê Thị Vân, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.239 | Nguyễn Tuấn Giang | 22/02/2007 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Châu, 1976 | Nguyễn Thị Thuỷ, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.240 | Nguyễn Văn Thanh | 24/11/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Thảo, 1974 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.241 | Nguyễn Việt Vịnh | 19/02/2001 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Lâm, 1973 | Nguyễn Thị Hồng Phước, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.242 | Nguyễn Trần Thống Nhất | 17/05/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Tường, 1978 | Trần Thị Phú, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.243 | Phạm Văn Hành | 07/09/2001 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Phạm Hiệp, 1977 | Nguyễn Thị Lệ Huyền, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.244 | Nguyễn Bùi Quang Triệu | 10/01/2006 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Mỹ Trí, 1967 | Bùi Thị Thanh Tâm, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.245 | Trần Đoàn Ngọc Thịnh | 26/12/2007 | Kinh, không | 9/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Trần Văn Cung, 1977 | Đoàn Thị Hồng, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.246 | Phạm Thanh Phát | 12/05/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Phạm Thanh Tùng, 1981 | Trần Thị Duyên, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.247 | Võ Thành Chung | 16/10/2000 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Võ Văn Phong, 1968 | Bùi Thị Nga, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.248 | Nguyễn Hữu Trí | 06/04/2001 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Tráng, 1970 | Trần Thị Thu Thuỷ, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.249 | Nguyễn Đình Chiến | 23/12/2000 | Kinh, không | CĐ | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Quang Trung, 1970 | Võ Thị Việt, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.250 | Huỳnh Thanh Nhật | 23/04/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Huỳnh Văn Phúc, 1977 | Nguyễn Thị Kim Lợi, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.251 | Nguyễn Quang Vỹ | 13/08/2007 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Mỹ Điểm, 1966 | Đoàn Thị Phước, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.252 | Nguyễn Tấn Lộc | 25/07/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Tiếp, 19 | Phạm Thị Nguyệt, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.253 | Nguyễn Hữu Thắng | 29/08/2001 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Hiền, 1976 | Dương Thị Nga, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.254 | Trần Nhật Duy | 11/10/2001 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Trần Dũng, 1976 | Đoàn Thị Tiếp, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.255 | Huỳnh Văn Đạt | 15/09/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Huỳnh Văn Sơn, 1978 | Bùi Thị Bé, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.256 | Dương Diễn Duyên | 14/08/2002 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Dương Văn Năm, 1972 | Nguyễn Thị Thuỷ, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.257 | Trần Xuân Phương | 17/02/2004 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Trần Công Nhân, 1962 | Nguyễn Thị Xông, 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.258 | Trần Quốc Bảo | 20/06/2002 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Trần Tấn Trang, 1979 | Trịnh Thị Thuỳ Trang, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.259 | Lê Bảo Minh | 22/03/2003 | Kinh, không | 9/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Lê Văn Thạch, | Trần Thị Thu Thuý, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.260 | Võ Bùi Quang | 13/11/2005 | Kinh, không | 9/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Võ Văn Vinh, 1976 | Bùi Thị Thuý Nĩ, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.261 | Lê Tuấn Tấn | 29/11/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Lê Tuấn Cầm, 1982 | Nguyễn Thị Lệ Diễm, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.262 | Nguyễn Quang Quyết | 17/07/2003 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Mỹ Lâm, 1970 | Nguyễn Thị Lục, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.263 | Võ Lục Anh Tùng | 27/01/2006 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Võ Văn Thanh, 1980 | Lục Thị Bé Hoa, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.264 | Trần Thích Văn Thiện | 08/03/2005 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Trần Thư, 1964 | Nguyễn Thị Thuỷ, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.265 | Nguyễn Văn Thiên | 23/11/2008 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Luyến, 1981 | Trần Thị Liến, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.266 | Lê Tuấn Tú | 19/05/2007 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Lê Tuấn Cầm, 1982 | Nguyễn Thị Lệ Diễm, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.267 | Nguyễn Mỹ Trai | 21/02/2000 | Kinh, không | CĐ | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Mỹ Dũ, 1973 | Ngô Thị Ánh Phục, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.268 | Nguyễn Hữu Quốc Huy | 29/04/2005 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Nghĩa, 1979 | Bùi Thị Phi Yến, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.269 | Trần Trung Hưng | 02/07/2002 | Kinh, không | CĐ | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Trần Thanh Thuỷ, 1979 | Thân Thị Hương Thủy, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.270 | Trần Minh Kha | 02/07/2000 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Trần Minh Thư, 1970 | Ngô Thị Mỹ Ngọc, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.271 | Đoàn Nguyễn Hoàng Lâm | 15/03/2007 | Kinh, không | 11/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Đoàn Văn Lưu, | Nguyễn Thị Đức, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.272 | Trần Duy Chí | 20/05/2004 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Trần Duy Tâm, 1979 | Bùi Thị Huấn, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.273 | Trần Minh Khang | 24/09/2003 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Trần Minh Hải, 1973 | Nguyễn Thị Xy, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.274 | Trần Thanh Trí | 12/07/2001 | Kinh, không | CĐ | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Trần Thu, 1974 | Nguyễn Thị Thanh Dung, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.275 | Nguyễn Ngọc Khánh | 05/12/2004 | Kinh, không | 12/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Thông, 1978 | Võ Thị Minh Nguyệt, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.276 | Nguyễn Chí Thiện | 27/07/1999 | Kinh, không | ĐH | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hải, | Cao Thị Xuân Lan, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.277 | Nguyễn Văn Đông | 04/09/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Bốn, 1975 | Bùi Thị Ly, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.278 | Phạm Duy Lộc | 12/09/2001 | Kinh, Không | 10/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Phạm Hòa, 1969 | Trần Thị Thu Chung, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.279 | Nguyễn Văn Đại | 21/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Quy, 1966 | Nguyễn Thị Mận, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.280 | Nguyễn Quang Trường | 17/09/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Quang, 1972 | Nguyễn Thị Hồng Vân, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.281 | Trương Quang Tình | 25/03/2004 | Kinh, Không | TC | Kiến Khương | Mỏ Cày | Trương Quang Khánh, 1971 | Phạm Thị Ngọc Tuyền, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.282 | Nguyễn Đức Tấn | 28/06/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Minh Tài, 1981 | Nguyễn Thị Hồng Hương, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.283 | Nguyễn Đức Toàn | 04/06/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Hên, 1982 | Nguyễn Phan Mỹ Lệ, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.284 | Nguyễn Võ Hoàng Cường | 03/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Hoàng Linh, 1982 | Võ Thị Kim Anh, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.285 | Nguyễn Quang Nhật | 19/05/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Thư, 1969 | Nguyễn Thị Nguyệt, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.286 | Bùi Quang Trường | 15/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Bùi Quang Bá, 1956 | Võ Thị Thanh Thuý, 1961 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.287 | Nguyễn Quốc Hưng | 01/03/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Quốc Việt, 1979 | Trương Thị Cẩm Nhung, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.288 | Nguyễn Đặng Hoàng Khôi | 08/04/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Lương Vỹ, 1980 | Nguyễn Thị Thanh Sương, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.289 | Huỳnh Phúc Linh | 09/09/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Huỳnh Tứ, 1967 | Võ Thị Minh Nguyệt, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.290 | Bùi Cao Khánh Doãn | 14/06/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Bùi Đình Lĩnh, 1969 | Cao Thị Kim Én, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.291 | Đào Nguyễn Gia Phong | 26/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Đào Anh Kiệt, 1976 | Nguyễn Thị Ân, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.292 | Nguyễn Ngọc Viên | 25/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Thành, 1969 | Trương Thị Mộng Điệp, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.293 | Võ Văn Nghĩa | 03/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Võ Văn Hà, 1970 | Lê Thị Ánh, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.294 | Võ Xuân Việt | 01/04/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Võ Xuân Đại, 1969 | Chế Thị Lệ Thi, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.295 | Nguyễn Minh Nghị | 22/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Cao Viên, 1976 | Nguyễn Thị Lệ Huyền, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.296 | Võ Mạnh Tiễn | 02/11/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Võ Mạnh Tới, 1973 | Trần Thị Minh Thư, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.297 | Nguyễn Văn Khải | 03/02/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Nguyên, 1972 | Nguyễn Thị Nguyệt, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.298 | Tạ Ngọc Bảo Tài | 01/06/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Tạ Bảo Lộc, | Võ Thị Thanh Tuyền, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.299 | Nguyễn Văn Minh Triết | 20/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hưng, 1967 | Bùi Thị Loan, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.300 | Võ Viết Duy | 07/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Võ Viết Thạch, 1976 | Nguyễn Thị Thu Dung, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.301 | Phạm Quang Đạt | 27/09/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Phạm Quang Bảo, 1972 | Tạ Thị Như Hà, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.302 | Nguyễn Trần Thế Vinh | 05/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Minh Vị, 1971 | Trần Mộng Huỳnh, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.303 | Cao Xuân Du | 30/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Cao Xuân Dương, 1971 | Lê Thị Kim Nga, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.304 | Lê Tấn Thuận | 21/08/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Lê Tấn Tâm, 1974 | Trần Thị Mỹ Tho, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.305 | Đoàn Văn Tấn | 10/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Đoàn Văn Hưng, 1969 | Nguyễn Thị Đương, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.306 | Lê Trọng Nghĩa | 16/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Lê Sữ, 1977 | Lê Thị Mỹ Hường, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.307 | Huỳnh Ngọc Đại | 14/10/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Huỳnh Văn Đạm, 1966 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.308 | Đặng Đình Đình | 10/10/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Đặng Đình Nghĩa, 1970 | Nguyễn Thị Thơi, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.309 | Nguyễn Duy Tân | 07/07/2004 | Kinh, Không | CĐ | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Thu, 1975 | Nguyễn Thị Bích Oanh, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.310 | Nguyễn Gia Huynh | 26/05/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Bi, 1969 | Lê Thị Hà, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.311 | Trương Tấn Khoa | 02/03/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Trương Tấn Dũng, 1976 | Nguyễn Thị Điệp, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.312 | Đoàn Trần Bảo Duy | 09/05/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Đoàn Văn Cường, 1979 | Trần Thị Công, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.313 | Phạm Tấn Sơn | 22/06/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Phạm Tấn Lâm, 1980 | Nguyễn Thị Minh Chiêu, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.314 | Nguyễn Văn Toàn | 27/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Cường, 1972 | Nguyễn Thị Thuỷ Trang, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.315 | Nguyễn Đức Phát | 05/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Huy, 1973 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.316 | Trần Văn An | 12/01/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Trần Văn Tiến, 1967 | Trần Thị Gương, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.317 | Trần Văn Nam | 20/10/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Trần Văn Hà, 1965 | Lê Thị Tân, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.318 | Nguyễn Tiến Nhật | 01/04/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Kiếm, 1975 | Trần Thị Thu Diệu, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.319 | Nguyễn Minh Tú | 24/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Minh Chi, 1968 | Nguyễn Thị Phương, 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.320 | Bùi Trung Phát | 17/01/2008 | Kinh, Không | 11/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Bùi Ngọc An, 1968 | Nguyễn Thị Phi Yến, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.321 | Lê Nguyễn Anh Đức | 26/04/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Lê Anh Khoa, 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Anh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.322 | Nguyễn Tấn Tân | 15/01/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Trúc, 19 | Nguyễn Thị Bích Phương, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.323 | Phạm Thành Long | 20/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Phạm Hải, 1968 | Lê Thị Nam, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.324 | Phạm Trung Nghĩa | 21/03/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Phạm Tấn Trương, 1966 | Đặng Thị Trước, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.325 | Nguyễn Minh Triết | 07/10/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Minh Phước, 1971 | Trần Thị Khương, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.326 | Bùi Thế Tiên | 10/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Bùi Xuân Đạo, | Trương Thị Huyền, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.327 | Trương Quang Trường | 18/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Trương Quang Phúc, 1969 | Võ Thị Quốc Bảo, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.328 | Trần Quốc Bảo | 08/11/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Trần Quốc Hải, 1973 | Nguyễn Thị Lan Thu, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.329 | Trần Đào Anh Tú | 13/06/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Trần Ngọc Thắng, 1973 | Đào Thị Mỹ Thủy, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.330 | Nguyễn Duy Quốc Bảo | 17/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Duy Giao, 1985 | Nguyễn Thị Vân, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.331 | Thân Quốc Cảm | 27/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Thân Văn Linh, 1975 | Nguyễn Thị Hường, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.332 | Võ Minh Sĩ | 09/05/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Võ Thái Thanh, 1979 | Võ Thị Vưng, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.333 | Nguyễn Văn Pháp | 05/05/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Thư, 1969 | Nguyễn Thị Nguyệt, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.334 | Võ Tấn Dũng | 05/08/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Võ Thái Thanh, 1979 | Nguyễn Thị Vưng, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.335 | Phạm Văn Thành | 10/06/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Phạm Văn Nghĩa, 1965 | Nguyễn Thị Thiên, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.336 | Nguyễn Lê Quốc | 24/05/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Việt, 1981 | Lê Thị Kim Oanh, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.337 | Bùi Tấn Lâm | 13/07/2000 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Bùi Tấn Lực, 1977 | Trần Thị Thanh Dung, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.338 | Nguyễn Đức Năng | 21/11/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Minh Tài, 1981 | Nguyễn Thị Hồng Hương, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.339 | Nguyễn Đặng Thiên Phú | 22/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Đặng Sang, | Nguyễn Thị Lệ Mỹ,1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.340 | Bùi Quang Thắng | 10/09/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Bùi Đình Tín, 1980 | Nguyễn Thị Đẹp, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.341 | Nguyễn Văn Hoàng | 27/10/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Ngưu, 1975 | Bùi Thị Tín, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.342 | Trần Văn Lộc | 21/02/2001 | Kinh, Không | CĐ | Kiến Khương | Mỏ Cày | Trần Văn Tuyên, 1967 | Nguyễn Thị Nga, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.343 | Đặng Vũ Thanh Phát | 27/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Đặng Thanh Cường, 1981 | Võ Thị Diệu Thúy, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.344 | Nguyễn Tấn Đạt | 08/06/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Minh Tài, 1981 | Nguyễn Thị Hồng Hương, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.345 | Đoàn Minh Khải | 10/06/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Đoàn Minh Anh, 1973 | Nguyễn Thị Nga, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.346 | Đoàn Quang Khởi | 22/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Đoàn Văn Hồng, 1974 | Nguyễn Thị Thích, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.347 | Phạm Xuân Hiệp | 25/05/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Phạm Hy, 1973 | Nguyễn Thị Thúy Tuyết, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.348 | Đoàn Văn Pháp | 10/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Đoàn Thanh Lâm, 1972 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.349 | Lê Gia Ninh | 22/10/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Lê Quang Nơi, 1969 | Phạm Thị Mai Duyên, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.350 | Nguyễn Phi Hùng | 27/09/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Lời, 1974 | Phan Thị Cẩm Vân, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.351 | Nguyễn Phúc Sơn | 14/07/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Vui, 1964 | Nguyễn Thị Hoa, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.352 | Đoàn Huỳnh Nam | 09/03/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Đoàn Văn Thanh, | Huỳnh Thị Thúy Hòa, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.353 | Nguyễn Duy Tân | 28/07/2000 | Kinh, Không | CĐ | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Chiến, 1968 | Nguyễn Thị Thanh Tâm, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.354 | Nguyễn Trọng Khôi | 25/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Trọng Tuấn, 1979 | Nguyễn Thị Như Diễm, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.355 | Võ Quang Quốc Triệu | 01/06/2001 | Kinh, Không | CĐ | Kiến Khương | Mỏ Cày | Võ Quang Họp, 1970 | Lê Thị Thanh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.356 | Nguyễn Hoàng Nam | 11/11/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Duy Đủ, 1970 | Bùi Thị Nguyệt, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.357 | Lê Ngô Duy Nhất | 14/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Lê Viễn, 1978 | Ngô Thị Mỹ Trâm, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.358 | Trần Minh Hiền | 18/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Trần Đẳng, 1981 | Nguyễn Thị Hồng Dân, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.359 | Nguyễn Ngọc Thịnh | 13/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Lạc, 1979 | Phạm Thị Cẩm Nhung, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.360 | Nguyễn Công Sự | 10/10/1999 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Nhàng, 1970 | Trần Thị Bình, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.361 | Võ Minh Hiền | 28/07/1999 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Võ Minh Hiệp, 1971 | Bùi Thị Hữu, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.362 | Trần Đào Anh Tuấn | 06/10/1999 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Trần Ngọc Thắng, 1973 | Đào Thị Mỹ Thủy, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.363 | Nguyễn Ngọc Tưởng | 27/03/1999 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Huy, 1970 | Đỗ Thị Bích Thuỷ, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.364 | Bùi Đình Thắng | 23/07/1999 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Bùi Đình Thinh, 1969 | Nguyễn Thị Ánh, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.365 | Nguyễn Thanh Truyền | 17/11/1999 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hoà, 1976 | Nguyễn Thị Diệu, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.366 | Huỳnh Hữu Trí | 27/05/1999 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Huỳnh Hữu Lâm, 1970 | Lê Thị Vương, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.367 | Trần Trọng Nghĩa | 25/10/1999 | Kinh, Không | ĐH | Kiến Khương | Mỏ Cày | Trần Văn Thu, 1962 | Nguyễn Thị Lụa, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.368 | Vũ Minh Thắng | 04/08/2001 | Kinh, Không | 10/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Vũ Minh Hòa, | Hồ Thị Thanh Thảo, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.369 | Đặng Minh Nhẫn | 25/06/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Đặng Bé, 1972 | Nguyễn Thị Còn, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.370 | Trần Ngọc Tú | 08/12/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Trần Hữu Ngoan, | Nguyễn Thị Thu Hương, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.371 | Đỗ Quốc Tiến | 02/08/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Đỗ Văn Điệu, 1972 | Bùi Thị Phường, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.372 | Dương Ngọc Ý | 22/02/2000 | Kinh, Không | CĐ | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Dương Cây, 1966 | Huỳnh Thị Hoa, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.373 | Bùi Gia Bảo | 15/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Bùi Tấn Sinh, 1977 | Võ Thị Linh, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.374 | Vương Quang Huy | 17/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Vương Thành Vũ, 1976 | Nguyễn Thị Kim Quyên, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.375 | Nguyễn Văn Sang | 21/03/2007 | Kinh, Không | 11/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Châu, 1982 | Nguyễn Thị Sâm, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.376 | Trần Như Thống | 25/08/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Trần Bình, 1977 | Hồ Thị Kim Hoanh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.377 | Nguyễn Việt Thái | 21/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Vương, 1977 | Nguyễn Thị Trang, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.378 | Nguyễn Trung Hậu | 11/09/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Phúc, | Ngô Thị Như Bưởi, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.379 | Huỳnh Kim Đạt | 10/03/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Huỳnh Minh Châu, 1960 | Nguyễn Thị Loan, 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.380 | Trần Đức Hiếu | 14/03/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Trần Đức Thắng, 1974 | Phan Thị Điều, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.381 | Nguyễn Trung Thắng | 25/07/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Trung Phi, 1979 | Võ Thị Kim Chi, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.382 | Nguyễn Văn Tùng | 31/03/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Duy | Phan Thị Lượng, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.383 | Phạm Văn Vẫn | 03/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Phạm Thanh Tươi, 1982 | Lê Thị Phượng, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.384 | Cao Lê Quốc Bảo | 13/03/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Cao Trung Thôi, | Lê Thị Thu Hà, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.385 | Huỳnh Kim Bảo | 12/06/2001 | Kinh, Không | CĐ | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Huỳnh Kim Tuấn, 1969 | Nguyễn Thị Liên, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.386 | Hồ Hồng Sơn | 26/03/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Hồ Văn Việt, 1980 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.387 | Hồ Nguyên Chương | 24/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Hồ Văn Châu, 1981 | Lê Thị Minh Nguyệt, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.388 | Đỗ Hoàn Quốc Việt | 30/06/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Đỗ Văn Vững, 1976 | Lê Thị Vân, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.389 | Lê Thanh Bình | 07/08/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Lê Văn Thái, 1960 | Trần Thị Luyến, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.390 | Phan Trần Bình Khiêm | 05/06/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Phan Hiển, 1977 | Trần Thị Bé, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.391 | Lê Văn Đảm | 21/12/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Lê Văn Tân, 1974 | Nguyễn Thị Dang, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.392 | Đinh Văn Triết | 17/06/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Đinh Văn Thống, 1967 | Nguyễn Thị Phu, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.393 | Dương Minh Hữu | 05/02/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Dương Sanh, 1972 | Võ Thị Út, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.394 | Nguyễn Mạnh Hùng | 13/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Thảo, 1975 | Trần Kim Nguyệt, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.395 | Dương Dân Kỳ | 19/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Dương Văn Trai, 1969 | Nguyễn Thị Thâu, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.396 | Phạm Văn Trí | 17/07/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Phạm Văn Trang, 1974 | Nguyễn Thị Thúy, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.397 | Trần Đình Tấn Phát | 02/11/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Trần Đình Tráng, 1975 | Võ Thị Diệp, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.398 | Vương Hoàn Phát | 03/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Vương Thành Vũ, 1976 | Nguyễn Thị Kim Quyên, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.399 | Nguyễn Đức Hòa | 19/05/2001 | Kinh, Không | 10/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Nghĩa, 1974 | Huỳnh Thị Quang, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.400 | Võ Quốc Cường | 02/02/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | | Võ Thị Cúc, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.401 | Đoàn Trung Hiếu | 04/03/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Đoàn Trung Công, 1984 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.402 | Nguyễn Hồng Sơn | 04/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Nam, 1976 | Đinh Thị Tuyết, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.403 | Nguyễn Lâm Minh Trí | 27/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Hải Lý, 1981 | Lâm Thị Kim Quyến, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.404 | Lê Văn Quyền | 07/12/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | | Lê Thị Thuận, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.405 | Nguyễn Trí Đức | 01/05/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Điệm, 1982 | Lê Thị Minh Loan, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.406 | Võ Sơn Trường | 27/03/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Võ Trường Huy, 1975 | Nguyễn Thị Điệt, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.407 | Võ Văn Đạt | 20/04/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Võ Hùng, 1974 | Nguyễn Thị Như Kiên, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.408 | Hồ Nhật Nam | 10/02/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Hồ Văn Của, 1973 | Nguyễn Thị Tình, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.409 | Trần Như Quảng | 10/12/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Trần Điều, 1978 | Võ Thị Hà Ly, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.410 | Nguyễn Thanh Quân | 19/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Trường, 1981 | Đào Thị Út, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.411 | Bùi Văn Chương | 16/02/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Bùi Văn E, 1974 | Nguyễn Thị Huệ, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.412 | Hà Việt Nhật | 19/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Hà Trai, 1973 | Phan Thị Thuý Kiều, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.413 | Võ Trương Hoàng Nhật | 29/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Võ Văn Phương, 1976 | Hồ Thị Bé Nhung, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.414 | Trần Lâm Trường | 02/11/2002 | Kinh, Không | 11/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Trần Nhuận, 1969 | Trần Thị Pháp, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.415 | Trần Phạm Ngọc Khởi | 03/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Trần Phấn, 1982 | Phạm Thị Tuyền, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.416 | Bùi Minh Quang | 20/01/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Bùi Á, 1971 | Võ Thị Rí, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.417 | Dương Thanh Quân | 26/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Dương Một, 1974 | Lê Thị Công, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.418 | Võ Nguyễn Kim Ngân | 30/06/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Võ Kim Sang, 1979 | Nguyễn Thị Loan, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.419 | Đoàn Thanh Thảo | 05/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Đoàn Trung Công, 1984 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.420 | Võ Trương Hoàng Long | 23/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Võ Văn Phương, 1976 | Hồ Thị Bé Nhung, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.421 | Trương Gia Khang | 24/08/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Trương Quang Sang, | Nguyễn Thị Bút, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.422 | Phạm Gia Bảo | 18/02/2009 | Kinh, Không | 11/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Phạm Văn Long , 1980 | Nguyễn Thị Hương, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.423 | Võ Đoàn Hội | 09/07/1999 | Kinh, Không | ĐH | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Võ Đình Giáp Anh, 1972 | Đoàn Thị Lịch, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.424 | Lê Quang Vinh | 20/07/1999 | Kinh, Không | ĐH | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Lê Thanh Vương, 1976 | Đỗ Thị Sang, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.425 | Nguyễn Pha Thịnh | 7/02/2001 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Quỳnh, 1966 | Nguyễn Thị Pha, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.426 | Nguyễn Hoàng Hữu | 05/05/2002 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Quân, 1975 | Nguyễn Thị Kim Chi, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.427 | Bùi Tấn Quân | 28/02/2006 | Kinh, không | 8/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Bùi Văn Nhà, 1972 | Đinh Thị Thủy, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.428 | Trần Phú Duy | 01/06/2002 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Trần Đốc, 1968 | Phạm Thị Quy, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.429 | Nguyễn Đức Trọng Nghĩa | 10/08/2002 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Kháng, 1974 | Nguyễn Thị Bé Sang, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.430 | Nguyễn Hữu Duy | 16/05/2003 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Hoành, 1975 | Tạ Thị Thùy Nga, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.431 | Mạc Gia Minh | 18/12/2003 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Mạc Minh Châu, 1975 | Nguyễn Thị Hoàng Hoanh, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.432 | Nguyễn Hữu Tài | 20/06/2007 | Kinh, không | 9/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Đương, 1976 | Nguyễn Thị Phụng, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.433 | Phạm Phú | 29/08/2005 | Kinh, không | 9/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Phạm Phong, 1976 | Nguyễn Thị Kiều Huệ, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.434 | Lâm Nguyễn Triệu Tiến | 01/08/2001 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Lâm Tấn Phát, 1976 | Nguyễn Thị Nương, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.435 | Nguyễn Văn Nhật | 24/12/2003 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Nguyệt, 1970 | Phạm Thị Huê | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.436 | Nguyễn Đức Trọng Lễ | 25/04/2004 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Kháng, 1974 | Nguyễn Thị Bé Sang, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.437 | Lê Gia Bảo | 15/02/2006 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Lê Văn Dũng, | Lý Thị Thu Hạnh, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.438 | Nguyễn Thanh Hiệp | 23/07/2007 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Tiến, 1972 | Nguyễn Thị Ngọt, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.439 | Nguyễn Thanh Thiên | 28/07/2001 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Được, 1970 | Nguyễn Thị Sáu, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.440 | Nguyễn Đức Trọng | 07/01/2006 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Mậu Ngọ, 1980 | Đặng Thị Phương, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.441 | Lê Ngọc Tân | 03/02/2007 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Lê Lâm Viên, 1982 | Ngô Thị Lan, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.442 | Nguyễn Sinh Trưởng | 21/05/2001 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Tinh, 1973 | Phùng Thị Phụng, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.443 | Bùi Thanh Sang | 15/08/2002 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Bùi Tấn Quốc, 1977 | Võ Thị Tám, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.444 | Hồ Quang Trường | 17/05/2005 | Kinh, không | 8/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Hồ Lân, 1982 | Phạm Thị Trà, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.445 | Lê Mã Siêu | 15/05/2002 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Lê Đoàn Việt Thanh, 1972 | Đỗ Thị Mân, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.446 | Phạm Tuấn Kiệt | 15/05/2004 | Kinh, không | CĐ | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Phạm Tiến, 1969 | Phạm Thị Bình, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.447 | Nguyễn Văn Hiếu | 07/09/2001 | Kinh, không | 7/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Dũng, 1966 | Hồ Thị Thi, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.448 | Nguyễn Văn Thương | 29/05/2001 | Kinh, không | 11/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | | Nguyễn Thị Thảo 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.449 | Nguyễn Quang Trình | 30/07/2006 | Kinh, không | 9/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Quy, 1973 | Lê Thị Chanh, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.450 | Lê Trần Thanh Nhàn | 02/04/2007 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Lê Văn Vịnh, 1981 | Trần Thị Kiều Hương, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.451 | Trà Bảo Phước | 21/10/2006 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Trà Xuân Thủy, 1971 | Trần Thị Hạnh, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.452 | Bùi Thanh Trọng | 15/08/2006 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Bùi Tấn Quốc, 1977 | Võ Thị Tám, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.453 | Nguyễn Đức Hân | 13/01/2008 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Đức Việt, 1979 | Bùi Trần Thị Hồng Hạnh, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.454 | Phạm Đức Trọng | 10/06/2006 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Phạm Đình Việt, 1974 | Võ Thị Tình, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.455 | Võ Văn Hoanh | 21/12/2006 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Võ Văn Khảm, 1970 | Trần Thị Hồng Hà, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.456 | Trần Văn Tấn | 21/09/2002 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Trần Kỳ Chương, 1968 | Hồ Thị Gái, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.457 | Trần Quốc Việt Trung | 30/07/2007 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Trần Văn Ngang, 1971 | Trần Thị Nhiệm, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.458 | Đinh Tấn Đặng | 27/04/2001 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Đinh Tấn Tây, 1965 | Nguyễn Thị Thích, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.459 | Bùi Thanh Thiên | 01/04/2006 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Bùi Hùng Bạo, 1976 | Trịnh Thị Xuân Ca, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.460 | Nguyễn Hữu Hoàng Quân | 06/09/2008 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Thiên, 1978 | Nguyễn Thị Hậu, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.461 | Lương Văn Tân | 04/01/2003 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Lương Văn Lợi, | Trà Thị Được, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.462 | Nguyễn Thanh Huân | 22/05/2002 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Lựa, 1974 | Lê Thị Thúy, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.463 | Nguyễn Thành Trung | 21/09/2007 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Lê Văn Kim, | Nguyễn Thị Bé, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.464 | Nguyễn Anh Hào | 17/08/2007 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Thông, 1981 | Phạm Thị Thủy, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.465 | Bùi Minh Nhất | 04/04/2006 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Bùi Tấn Thảo, 1980 | Đinh Thị Lan, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.466 | Lê Duy Vĩ | 07/09/2006 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Lê Duy Khôi, 1968 | Lê Thị Ánh Hương, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.467 | Đặng Việt Đức | 02/05/2002 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Đặng Lức, 1967 | Bùi Thị Sĩ, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.468 | Hồ Quang Vinh | 04/10/2006 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Hồ Đạo, 1977 | Lê Thị Ngọc Bích, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.469 | Nguyễn Thành Trung | 29/01/2004 | Kinh, không | CĐ | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Dệt, 1974 | Nguyễn Thị Tường Vi, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.470 | Đỗ Phi Việt | 01/04/2003 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Đỗ Phi Đức, 1977 | Trần Thị Lan, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.471 | Trà Nhật Long | 12/05/2005 | Kinh, không | CĐ | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Trà Xuân Ninh, 1981 | Phạm Thị Thúy Kiều, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.472 | Nguyễn Hữu Huy | 09/10/2005 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Vinh, | Phạm Thị Minh Liên, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.473 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 29/11/2003 | Kinh, không | CĐ | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Việt, 1973 | Nguyễn Thị mừng, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.474 | Hồ Ngọc Vũ | 23/06/2006 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Hồ Niên, 1976 | Nguyễn Thị Liên, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.475 | Phan Minh Thiện | 02/12/2008 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Phan Đình Trung, 1978 | Đinh Thị Phương, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.476 | Nguyễn Minh Đạt | 16/04/2004 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Minh Tuấn, 1976 | Lâm Thị Viên, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.477 | Trần Võ Nhật Huy | 22/09/2005 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Trần Ngọc Văn, 1978 | Võ Thị Như Trâm, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.478 | Phan Viết Thắng | 12/07/2006 | Kinh, không | 9/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Phan Đình Dũng, 1981 | Võ Thị Ái Tình, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.479 | Nguyễn Thanh Lưu | 20/03/2004 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Cảm, 1977 | Trần Thị Ngưu, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.480 | Nguyễn Thanh Tú | 01/01/2008 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh, 1976 | Lê Thị Thuyết, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.481 | Nguyễn Khánh Toàn | 03/04/2003 | Kinh, không | 12/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Nị, 1970 | Bùi Thị Hồng Tươi, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.482 | Trà Xuân Thành | 09/08/2001 | Kinh, không | 11/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Trà Xuân Nông, 1969 | Lê Thị Ngọc Lan, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.483 | Bùi Văn Vang | 14/12/1999 | Kinh, không | ĐH | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Bùi Anh Liệt, 1967 | Nguyễn Thị Xin, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.484 | Nguyễn Văn Hào | 18/05/2008 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hùng, 1979 | Nguyễn Thị Huệ, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.485 | Huỳnh Quốc Bảo | 26/08/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Huỳnh Văn Tấn, | Bùi Thị Huyền Trang, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.486 | Lê Gia Bảo | 06/11/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Lê Ngọc Diệp, 1984 | Nguyễn Thị Bé Hương, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.487 | Nguyễn Trần Thanh Quyền | 07/12/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Viết Lặc, 1983 | Trần Thị Tuyết Nhung, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.488 | Trương Quốc Khánh | 23/08/2002 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trương Văn Hoà, 1971 | Nguyễn Thị Hạnh, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.489 | Trần Như Hiền | 23/12/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Như Vinh, 1975 | Phạm Thị Hồng Điệp, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.490 | Trần Minh Tuyến | 18/09/2002 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Xịch, 1966 | Nguyễn Thị Út, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.491 | Huỳnh Ngọc Văn | 14/08/2002 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Huỳnh Ngọc Ấn, 1978 | Võ Thị Hồng Vân, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.492 | Nguyễn Thế Vũ | 26/02/2001 | Kinh, không | ĐH | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Sơ, 1964 | Huỳnh Thị Quý, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.493 | Dương Tấn Lực | 28/07/2008 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Dương Văn Thương, 1985 | Phan Thị Hữu Tình, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.494 | Đinh Lê Xuân Hoàng | 30/12/2005 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Đinh Trạng, 1970 | Lê Thị Bé Gái, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.495 | Nguyễn Viết Thương | 06/03/2006 | Kinh, không | 9/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Sâm, 1959 | Bùi Thị Được, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.496 | Trần Ngọc Tính | 02/03/2004 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Tư, 1976 | Phùng Thị Hải, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.497 | Ngô Hoàng Nhật Tâm | 05/09/2004 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Ngô Thành, 1978 | Lê Thị Gái, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.498 | Nguyễn Hữu Tiến | 03/02/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Tặng, 1976 | Nguyễn Thị Hồng, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.499 | Lê Văn Cảnh | 08/06/2008 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Lê Minh Vương, 1974 | Lê Thị Nương, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.500 | Nguyễn Hữu Vin | 29/09/2002 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Giá, 1969 | Nguyễn Thị Hồng Nhân, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.501 | Nguyễn Thành Pon | 06/12/2005 | Kinh, không | 9/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Xuân Lộc, 1978 | Nguyễn Thị Sương, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.502 | Trần Ngọc Đạt | 11/07/2004 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Xịch, 1966 | Nguyễn Thị Út, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.503 | Huỳnh Ngọc Cường | 10/03/2003 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Huỳnh Ngọc Dương, 1973 | Nguyễn Thị Ngoan, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.504 | Nguyễn Phương Nam | 22/11/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Diệt, 1968 | Nguyễn Thị Bích Liên, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.505 | Nguyễn Văn Thắng | 05/09/2002 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Văn An, 1972 | Nguyễn Thị Huệ, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.506 | Nguyễn Văn Kiệt | 03/11/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn, 1980 | Nguyễn Thị Hoanh, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.507 | Nguyễn Ngọc Trường | 30/01/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Trãi, 1976 | Trương Thị Thục, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.508 | Nguyễn Văn Tân | 26/08/2004 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Bảy, 1976 | Trần Thị Sáu, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.509 | Trần Thanh Quyền | 21/04/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Bá Cường , 1978 | Nguyễn Thị Yến, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.510 | Phạm Ngọc Nguyên | 10/05/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Phạm Văn Cường, 1976 | Nguyễn Thị Thanh Luyến, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.511 | Phùng Ngọc Đạt | 11/01/2008 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Phùng Ngọc Thênh, 1965 | Đinh Thị Kim Thủy, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.512 | Cao Hoàng Dũ | 06/01/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Cao Quốc Hùng, | Nguyễn Thị Chuyện, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.513 | Nguyễn Hoàng Phi | 10/03/2004 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Tùng, 1970 | Trần Thị Cường, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.514 | Nguyễn Hữu Long | 31/01/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Nô, 1969 | Lê Thị Nói, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.515 | Phạm Huỳnh Đăng Khôi | 16/03/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Phạm Minh Tuấn, 1975 | Huỳnh Thị Ngọc Luyến, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.516 | Nguyễn Hồng Nam | 25/08/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Đều, 1968 | Lê Thị Bé, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.517 | Lê Quốc Dũng | 15/01/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Lê Đình Quý, 1964 | Lê Thị Hải, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.518 | Võ Văn Vĩ | 23/04/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Võ Văn Ria, 1973 | Phan Thị Hòa, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.519 | Nguyễn Thanh Vương | 24/09/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Quân, 1980 | Nguyễn Thị Huyên, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.520 | Cao Văn Trình | 20/01/2007 | Kinh, không | 10/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Cao Hồng Đức, 1979 | Trịnh Thị Hồng Phát, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.521 | Trần Rô Thương | 20/09/2004 | Kinh, không | 8/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Trúc, | Bùi Thị Hơi, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.522 | Nguyễn Văn Phát | 30/04/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Bảy, 1976 | Trần Thị Sáu, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.523 | Hồ Đức Hiệp | 14/09/2008 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Hồ Đức Quá, | Trần Thị Diễm Trang, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.524 | Phan Tiến Đạt | 07/01/2009 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Phan Hữu Thọ, 1983 | Nguyễn Thị Diễm Huyền,1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.525 | Phạm Minh Sang | 17/04/2007 | Kinh, không | 9/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Phạm Tấn Quang, 1987 | Trương Thị Thu Hà, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.526 | Thiều Quang Đông | 07/02/2002 | Kinh, không | 11/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Thiều Quang Nam, 1974 | Huỳnh Thị Thu Hà, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.527 | Thiều Quang Bắc | 29/01/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Thiều Quang Nam, 1974 | Huỳnh Thị Thu Hà, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.528 | Huỳnh Nguyễn Ngọc Linh | 06/11/2004 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Huỳnh Ngọc Điệp, 1980 | Nguyễn Thị Kim Loan, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.529 | Trần Minh Phúc | 08/02/2007 | Kinh, không | 8/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Thanh Xuân, 1972 | Võ Thị Hoa, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.530 | Cao Văn Việt | 18/09/2001 | Kinh, không | 9/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Cao Văn Lời, 1977 | Nguyễn Thị Chín, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.531 | Nguyễn Tuấn Vũ | 12/04/2008 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Thanh Châu, 1973 | Nguyễn Thị Trang, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.532 | Phạm Xuân Tú | 27/04/2008 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Phạm Xuân Thắng, 1979 | Võ Thị Phường, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.533 | Nguyễn Đình Nhiên | 17/06/2008 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Đình Thiên, 1982 | Nguyễn Thị Phượng, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.534 | Trần Tấn Hiệp | 16/03/2001 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Tấn Ngọc,1970 | Huỳnh Thị Lan, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.535 | Bùi Văn Thương | 19/03/2003 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | | Bùi Thị Điệp, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.536 | Nguyễn Tấn Phát | 28/06/2004 | Kinh, không | ĐH | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Tốt, 1970 | Cao Thị Ái Phương, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.537 | Nguyễn Thiện Cảm | 14/08/2002 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Dũng, | Phạm Thị Mỹ Lệ, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.538 | Nguyễn Viết Cường | 10/08/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hai, | Phạm Thị Nương, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.539 | Võ Đức Trọng | 12/10/2003 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Võ Văn Tôn, 1978 | Nguyễn Thị Thuỷ, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.540 | Nguyễn Văn Tài | 20/10/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Thống, 1982 | Tôn Thị Phối, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.541 | Cao Văn Thạnh | 01/04/2002 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | | Cao Thị Tương, 1961 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.542 | Phạm Xuân Huy | 13/02/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Phạm Xuân Thắng, 1979 | Võ Thị Phường, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.543 | Nguyễn Tấn Huy | 20/03/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Tốt, 1970 | Cao Thị Ái Phương, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.544 | Hồ Minh Đức | 24/08/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Hồ Cường, 1978 | Nguyễn Thị Phụ, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.545 | Phạm Nguyễn Hoài Hưng | 06/08/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Phạm Duy Ngoan, 1983 | Nguyễn Thị Vân, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.546 | Phạm Nhật Quan | 25/07/2001 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Phạm Bốn, 1964 | Trần Thị Thuý Loan,1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.547 | Huỳnh Tấn Hưng | 18/07/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Huỳnh Cu, 1975 | Hồ Thị Xuân Hương, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.548 | Võ Tấn Luân | 14/04/2001 | Kinh, không | ĐH | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Võ Phụng, 1973 | Trần Thị Ty, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.549 | Phạm Văn Nhiên | 13/07/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Phạm Văn Hiệp, 1980 | Nguyễn Thị Lại, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.550 | Ngô Chí Phương | 07/01/2008 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Ngô Văn Hải, 1984 | Võ Thị Na, 1990 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.551 | Nguyễn Hữu Phúc | 15/08/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Đình Kiên, 1975 | Trần Thị Kim Anh, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.552 | Trần Văn Trường | 27/08/2005 | Kinh, không | 9/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Văn Lam, 1980 | Trần Thị Long, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.553 | Lê Văn Quyết | 08/12/2002 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | | Lê Thị Kim Lan, 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.554 | Võ Hoàng Tân | 19/05/2004 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Võ Văn Cánh, 1966 | Hồ Thị Trữ, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.555 | Nguyễn Huỳnh Hữu Nhật | 02/01/2006 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Thanh, 1978 | Huỳnh Thị Kim Luyện, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.556 | Trần Quang Nhật | 08/08/2001 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Nga, 1973 | Lê Thị Thu, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.557 | Võ Nguyễn Thành Bắc | 07/06/2006 | Kinh, không | 9/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Võ Văn Trãi, 1978 | Nguyễn Thị Thế Huyên, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.558 | Trần Quang Hải | 04/06/2005 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Ơi, 1973 | Phạm Thị Mỹ Trang, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.559 | Nguyễn Văn Bình | 25/07/2001 | Kinh, không | 7/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Ly, 1977 | Ngô Thị Bích Cẩm, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.560 | Võ Văn Tính | 17/04/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Võ Đồng, 1975 | Phạm Thị Bích, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.561 | Nguyễn Huỳnh Hữu Long | 19/06/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Ngọc Thanh, 1978 | Huỳnh Thị Kim Luyện, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.562 | Võ Tiến Dưỡng | 02/01/2002 | Kinh, không | 10/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Võ Bến, 1962 | Trịnh Thị Ra, 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.563 | Cao Thanh Tiến | 24/04/2002 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Cao Thanh Vân, 1976 | Nguyễn Thị Nữ, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.564 | Võ Văn Kha | 19/10/2000 | Kinh, không | CĐ | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Võ Văn Khiêm, 1978 | Nguyễn Thị Viên, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.565 | Bùi Tấn Trường | 25/08/2006 | Kinh, không | 9/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Bùi Bá Thiên, 1982 | Phạm Thị Mỹ Thủy, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.566 | Bùi Văn Nghĩa | 27/03/2007 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Bùi Bá Toàn, 1979 | Huỳnh Thị Kiều Oanh, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.567 | Võ Duy Hưng | 01/05/2002 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Võ Văn Hùng, 1974 | Nguyễn Thị Dư, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.568 | Huỳnh Văn Lộc | 12/03/2001 | Kinh, không | 12/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | | Huỳnh Thị Nhỏ, 1962 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.569 | Huỳnh Duy Phúc | 02/06/2001 | Kinh, không | 7/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Huỳnh Văn Tứ, 1968 | Trà Thị Ni, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.570 | Phạm Đinh Huy Hoàng | 13/02/2009 | Kinh, không | 12/12 | Thủy | Mỏ Cày | Phạm Văn Lợi, 1986 | Đinh Thị Tiết Tiền, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.571 | Nguyễn Trần Anh Quý | 12/01/2009 | Kinh, không | 12/12 | Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Sen, 1974 | Trần Thị Sương, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.572 | Võ Khôi | 16/01/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Việt, 1973 | Trương Thị Phương Linh, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.573 | Đào Anh Quân | 06/01/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | | Huỳnh Thị Kiều Oanh, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.574 | Tướng Sĩ Tài | 04/07/2001 | Kinh, Không | 7/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Tướng Hiếu, 1975 | Nguyễn Thị Thanh Thảo, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.575 | Võ Văn Toàn | 18/04/2006 | Kinh, Không | 5/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Võ Độ | Nguyễn Thị Chút | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.576 | Lê Duy Quang | 12/04/2007 | Kinh, Không | 7/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Lê Văn Cường | Võ Thị Kim Cúc,1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.577 | Cao Kỳ | 04/11/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Cao Văn Tiến, (C) | Hồ Thị Chín, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.578 | Nguyễn Trần Văn Luật | 20/04/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Phước Thịnh | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Lợi, 1966 | Trần Thị Mỹ, 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.579 | Ngô Hoàng Phúc | 18/08/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Ngô Hoàng Chương | Nguyễn Thị Phương Lan | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.580 | Hồ Thanh Thái | 24/09/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Hồ Văn Tú, 1979 | Phạm Thị Luận, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.581 | Nguyễn Thanh Sang | 07/01/2004 | Kinh, Không | 6/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Minh, 1966 | Trương Thị Thúy | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.582 | Đoàn Quốc Duy | 13/10/2008 | Kinh, Không | 7/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Đoàn Văn Uyển, 1976 | Vi Thị Ánh Tuyết, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.583 | Trần Quang Trị | 10/06/2004 | Kinh, Không | 7/12 | Lương Nông Bắc | Mỏ Cày | Trần Đức Quân, 1972 | Huỳnh Thị Điệp, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.584 | Huỳnh Tuấn Khang | 07/07/2008 | Kinh, Không | 6/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Huỳnh Minh Tân | Nguyễn Thị Lệ Huyền, 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.585 | Nguyễn Tấn Vũ | 18/08/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Tâm, 1972 | Lâm Thị Xuân Viên, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.586 | Trần Quang Đại | 17/10/2003 | Kinh, Không | 6/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | | Trần Thị Ngoãn, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.587 | Nguyễn Văn Nhật Minh | 28/07/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Lượng, 1982 | Đặng Thị Bích Thủy | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.588 | Nguyễn Hữu Hậu | 18/05/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Hữu Cỏ, 1968 | Trần Thị Huyền, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.589 | Lâm Xuân Đức | 14/07/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Lương Nông Nam | Mỏ Cày | Lâm Xuân Trông, 1970 | Lê Thị Phước, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.590 | Nguyễn Thành Tây | 12/12/2002 | Kinh, Không | 5/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Nguyễn Thành Sơn | Nguyễn Thị Bình | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.591 | Đặng Văn Thịnh | 06/06/2005 | Kinh, Không | 6/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Đặng Văn Thái | Võ Thị Yên | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.592 | Ngô Hà Long | 25/01/2002 | Kinh, Không | 6/12 | An Hoài | Mỏ Cày | Ngô Hoàng | Hà Thị Ngọc | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.593 | Nguyễn Văn Pháp | 11/07/2003 | Kinh, không | 6/12 | Văn Bân Nam | Mỏ Cày | Nguyễn Thành Quang | Lê Thị Thu Hường, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.594 | Nguyễn Quang Hải | 28/11/2004 | Kinh, không | 7/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Quang Tiếp, 1983 | Trần Thị Phương Thảo, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.595 | Ngô Đình Khẩn | 01/06/2004 | Kinh, không | 6/12 | Văn Bân Bắc | Mỏ Cày | Ngô Đình Long, 1979 | Lê Thị Mỹ Hương, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.596 | Trần Minh Tuấn | 04/09/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | | Trần Thị Mới, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.597 | Võ Văn Thái | 05/04/2002 | Kinh, Không | 4/12 | Kiến Khương | Mỏ Cày | Võ Châu, 1976 | Bùi Thị Gái, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.598 | Nguyễn Tuấn Đạt | 15/09/2004 | Kinh, Không | 6/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hữu, 1973 | Lưu Thị Thu Thảo | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.599 | Nguyễn Trung Thiên | 24/03/2004 | Kinh, Không | 6/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Trung Phi, 1979 | Võ Thị Kim Chi, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.600 | Võ Quốc Thiên | 21/05/2007 | Kinh, Không | 6/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Võ Hùng Anh, 1984 | Dương Thị Nguyệt, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.601 | Nguyễn Văn Nhân | 11/12/2005 | Kinh, Không | 6/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Hải, 1982 | Hồ Thị Thúy Thôi, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.602 | Nguyễn Văn Quảng | 03/10/2007 | Kinh, Không | 7/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Thoàn, 1970 | Đinh Thị Ước, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.603 | Bùi Minh Quân | 02/06/2001 | Kinh, Không | 7/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Bùi Thanh, 1966 | Trần Thị Liễu, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.604 | Võ Thành Lợi | 23/07/2006 | Kinh, Không | 6/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Võ Văn Cư, 1969 | Trần Thị Tín, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.605 | Nguyễn Văn Trung | 13/05/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Lắm, 1975 | Nguyễn Thị Hồng, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.606 | Nguyễn Lảm | 18/03/2003 | Kinh, Không | 4/12 | Minh Tân Bắc | Mỏ Cày | Nguyễn Giỏi, 1971 | Nguyễn Thị Thủy, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.607 | Trần Trọng Nguyên | 21/09/2005 | Kinh, không | 6/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Trần Quang Thái, 1978 | Đinh Thị Mến, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.608 | Phan Văn Tinh | 07/02/2005 | Kinh, không | 4/12 | Minh Tân Nam | Mỏ Cày | Phan Văn Hà, 1978 | Lê Thị Bé Hoanh, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.609 | Nguyễn Đan Trường | 25/11/2003 | Kinh, không | 6/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Văn Quang, 1973 | Nguyễn Thị Bé, 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.610 | Trần Ngọc | 25/08/2001 | Kinh, không | 6/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Tuấn, 1970 | Đặng Thị Thu, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.611 | Huỳnh Tấn Minh Tân | 18/04/2004 | Kinh, không | 6/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Huỳnh Tấn Thảo, 1974 | Nguyễn Thị Bích Liên, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.612 | Dương Văn An | 20/08/2004 | Kinh, không | 6/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Dương Thống | Nguyễn Thị Em, 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.613 | Nguyễn Chí Cử | 21/10/2005 | Kinh, không | 7/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | | Cao Thị Thuần, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.614 | Nguyễn Văn Nghĩa | 03/08/2005 | Kinh, không | 6/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Trường, 1982 | Cao Thị Xuân Diệu,1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.615 | Trần Hy Duy Khoa | 15/09/2008 | Kinh, không | 6/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Trần Minh Vương, 1985 | Nguyễn Thị Kim Oanh, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.616 | Nguyễn Đức Thắng | 25/09/2004 | Kinh, không | 6/12 | Đạm Thủy | Mỏ Cày | Nguyễn Tấn Nở, 1973 | Nguyễn Thị Hạnh, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| **47** | **XÃ YA LY** | | | | | | | | | |
| 22.617 | A Trái | 01/01/2007 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Lung | Ya Ly | A Lái 1986 | Y BYưh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.618 | A Rum | 19/2/2003 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A Yơh; 1979 | Y Nhéo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.619 | A Glạc | 24/3/2003 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A Chung; 1983 | Y Nghiệp; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.620 | A Sâu U | 22/9/2004 | Gia Rai, Không | 8/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A Nhiễu; 1977 | Y Myel; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.621 | A Hữu | 26/2/2001 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A Rék: 1976 | YEoh : 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.622 | A Khum | 01/01/2004 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A Lúi: 1970 | Y Gum: 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.623 | A Khiên | 01/12/2006 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A Sek;1981 | Y Ý;1971 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.624 | A Lên | 19/4/2006 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A Đin;1969 | Y Gling;1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.625 | A Bỏ | 01/01/2007 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A Nhở 1983 | Y Hoa;1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.626 | A Màn | 19/6/2006 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A Hoang; 1987 | Y Gõng;1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.627 | A Mâm | 17/11/2008 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Lung | Ya Ly | A Mhyưi 1973 | Y Mleoh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.628 | A Siu Bích | 28/03/2008 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Lung | Ya Ly | A Thui 1988 | Y Chứt 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.629 | A Kên | 15/05/2004 | Gia Rai, Không | 5/12 | Làng Điệp Lốk | Ya Ly | A Chu 1976 © | Y Lin1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.630 | A Đô | 28/08/2006 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A It; 1959 | Y Õ; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.631 | A Thùng | 10/04/2001 | Gia Rai, Không | 8/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A Plol; 1965 | Y Choch; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.632 | Nguyễn Văn Giáp | 15/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Ya Xiêr | Ya Ly | Nguyễn Văn Quý 1979 | Vũ Thị Thành 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.633 | Nguyễn Viết Bảo Hưng | 07/11/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Ya Xiêr | Ya Ly | Nguyễn Viết Xuân 1963 | Nguyễn Thị Phương 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.634 | Nguyễn Đức Ngọc Minh | 11/07/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Ya Xiêr | Ya Ly | Nguyễn Đức Tuân 1981 | Lê Thị Thảo 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.635 | Đặng Phi Hùng | 13/11/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Ya Xiêr | Ya Ly | | Nguyễn Thị Lê Hằng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.636 | Đặng Hoàng Anh | 23/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Ya Xiêr | Ya Ly | Đặng Văn Thu 1982 | Phạm Thị Lành 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.637 | Đỗ Đình Khoa | 14/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Ya Xiêr | Ya Ly | Đỗ Đình Ân 1980 | Phùng Thị Hằng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.638 | Bùi Thế Sơn | 08/11/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Trang | Ya Ly | Bùi Thế Đời 1979 | Võ Thị Kim Trang 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.639 | Trần Phạm Trung Nhân | 10/12/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Chứ | Ya Ly | Trần Bùi Đăng Khoa 1980 | Phạm Thị Hiếu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.640 | Nguyễn Thanh Thành Tuấn | 20/05/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Chứ | Ya Ly | Nguyễn Văn Binh 1973 | Nguyễn Thị Nương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.641 | Lê Danh Sinh | 17/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Chứ | Ya Ly | Lê Danh Dương 1972 | Trần Thị Thúy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.642 | Lê Anh Tuấn | 15/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Chứ | Ya Ly | Lê Văn Thỏa 1979 | Hoàng Thị Thúy 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.643 | Nguyễn Xuân Hạ | 30/08/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Chứ | Ya Ly | Nguyễn Xuân Khánh 1983 | Trần Thị Huệ 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.644 | A Hiếu | 29/07/2007 | Gia Rai, Không | 12/12 | Làng Chứ | Ya Ly | A Tử 1989 | Y Úy 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.645 | Lê Tuấn Anh | 30/08/2008 | Thái, Không | 12/12 | Thôn Thanh Xuân | Ya Ly | Lê Văn Tình 1973 | Lương Thị Sâm | Nông, phụ thuộc | |
| 22.646 | Lương Tiến Sỹ | 14/01/2008 | Thái, Không | 12/12 | Thôn Thanh Xuân | Ya Ly | Lương Văn Hiệu 1971 | Lê Thị Định | Nông, phụ thuộc | |
| 22.647 | Lê Đức Luân | 18/05/2008 | Thái, Không | 12/12 | Thôn Thanh Xuân | Ya Ly | Lê Trọng Phúc 1988 | Hà Thị Thúy 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.648 | Hà Nhật Đức | 28/02/2008 | Thái, Không | 9/12 | Thôn Thanh Xuân | Ya Ly | Hà Văn Ót 1984 | Lương Thị Hạnh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.649 | Lương Đức Vũ | 24/05/2007 | Thái, Không | 10/12 | Thôn Thanh Xuân | Ya Ly | Lương Văn Hạnh 1984 | Hà Thị Liên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.650 | Hà Thanh Tuyền | 26/06/2008 | Thái, Không | 12/12 | Thôn Thanh Xuân | Ya Ly | Hà Văn Thắng 1985 | Lương Thị Dung 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.651 | Đặng Tuấn Anh | 05/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Lung | Ya Ly | Đặng Thanh Trúc 1964 | | Nông, phụ thuộc | |
| 22.652 | A Vỹ | 09/09/2007 | Gia Rai, Không | 12/12 | Làng Lung | Ya Ly | A Vũ 1983 | Y Dưi 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.653 | A Nhân Nhân | 18/02/2007 | Gia Rai, Không | 10/12 | Làng Rắc | Ya Ly | A Suưh, 1983 | Y Kưrn, 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.654 | A Tú | 20/07/2008 | Gia Rai, Không | 12/12 | Làng O | Ya Ly | A Thức, 1988 | Y Tức, 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.655 | A Luân | 27/09/2006 | Gia Rai, Không | 12/12 | Làng Điệp Lốk | Ya Ly | A Man 1985 | Y Loan 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.656 | Lê Xuân Trọng | 09/04/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Làng Điệp Lốk | Ya Ly | Lê Thanh Long 1981 | Nguyễn Thị Hải | Nông, phụ thuộc | |
| 22.657 | Vi Văn Tài | 01/02/2006 | Thái, Không | 9/12 | Thôn Thanh Xuân | Ya Ly | Vi Xuân Mùi 1979 | Vi Thị Hà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.658 | A Đạt | 7/11/2006 | Gia Rai, Không | 8/12 | Làng Điệp Lốk | Ya Ly | A Ler 1983 | Y Bia 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.659 | A Tảo | 05/12/2007 | Gia Rai, Không | 10/12 | Làng Rắc | Ya Ly | A Tin 1985 | Y Hach, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.660 | A Khon | 19/08/2008 | Gia Rai, Không | 7/12 | Làng Rắc | Ya Ly | A Lưk, 1989 | Y Blanh, 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.661 | A Luân | 26/04/2008 | Gia Rai, Không | 10/12 | Làng O | Ya Ly | A Hiễ, 1977 | Y Danh,1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.662 | A Phát | 22/12/2004 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Điệp Lốk | Ya Ly | A Lương 1983© | Y Dan1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.663 | A Hạo | 05/08/2006 | Gia Rai, Không | 8/12 | Làng Điệp Lốk | Ya Ly | A Giêng 1971 | Y Meng 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.664 | A Lai | 11/04/2005 | Gia Rai, Không | 9/12 | Làng Chứ | Ya Ly | Rơ Châm Sai, 1987 | Y Đưng, 1987 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.665 | Lương Xuân Trường | 01/01/2007 | Thái, Không | 10/12 | Thôn Thanh Xuân | Ya Ly | Lương Văn Khởi 1982 | Hà Thị Tin 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.666 | Lương Phi Hiếu | 17/02/2008 | Thái, Không | 9/12 | Thôn Thanh Xuân | Ya Ly | Lương Thế Mùi 1967 | Hà Thị Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.667 | Hà Văn Đạt | 10/05/2004 | Thái, Không | 10/12 | Thôn Thanh Xuân | Ya Ly | Hà Văn Ỉnh 1984 | Hà Thị Tầm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.668 | A Đac | 27/10/2007 | Gia Rai, Không | 10/12 | Làng Rắc | Ya Ly | A Dửi, 1981 | Y Bri, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.669 | A Khoa | 16/10/2007 | Gia Rai, Không | 10/12 | Làng Rắc | Ya Ly | AGrửi, 1976 | Y Hlal, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.670 | A Tel | 03/10/2006 | Gia Rai, Không | 0/12 | Làng Trấp | Ya Ly | Y Phil; 1963 | | Nông, phụ thuộc | |
| 22.671 | A Tư | 19/02/2007 | Gia Rai, Không | 0/12 | Làng Trấp | Ya Ly | A Some; 1966 | Y Brer; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.672 | A Hùng | 14/02/2005 | Gia Rai, Không | 4/12 | Làng Chứ | Ya Ly | A Dửi © | Y Bưm© | Nông, phụ thuộc | |
| 22.673 | A Chăn | 19/01/2005 | Gia Rai, Không | 4/12 | Làng Chứ | Ya Ly | A Chan © | Y Chứp 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.674 | A Thinh | 01/01/2005 | Gia Rai, Không | 5/12 | Làng Chứ | Ya Ly | A B Dê | Y Hyíp 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.675 | A Vương | 27/09/2008 | Gia Rai, Không | 5/12 | Làng Chứ | Ya Ly | Phạm Văn Giêng © | Y Thi 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.676 | A On | 05/02/2008 | Gia Rai, Không | 5/12 | Làng Rắc | Ya Ly | A Ă, 1984 | Y Tưng, 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.677 | A Xuyến | 10/10/2008 | Gia Rai, Không | 5/12 | Làng Rắc | Ya Ly | A Iah, 1977 | Y Blu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.678 | A Quế | 16/09/2008 | Gia Rai, Không | 5/12 | Làng O | Ya Ly | © | Y Oan, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| **48** | **XÃ BA VÌ** | | | | | | | | | |
| 22.679 | Vũ Hồng Sang | 20/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Vũ Ngọc Nghiêng, 1968, Nông | Hồ Thị Thanh, 1972, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.680 | Trần Văn Tiến | 18/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Con ngoài giá thú | Đinh Thị Hà, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.681 | Thới Tường Vương | 20/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Thới Ngọc Anh, 1966, Nông | Đồng Thị Sanh, 1965, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.682 | Phạm Văn Đức | 01/03/2000 | Hrê, Không | ĐH | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Tháo, 1978, Nông | Phạm Thị Vút, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.683 | Nguyễn Thành Huy | 23/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Nguyễn Thái Bình, 1977, Nông | Phan Thị Xuân Hương, 1976, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.684 | Lê Thành Quyết | 09/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Lê Thám Ba, 1966, Nông | Trần Thị Xuân, 1970, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.685 | Huỳnh Văn Công | 09/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Huỳnh Trường, 1967, Nông | Nguyễn Thị Lài, 1974, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.686 | Chế Minh Lộc | 11/05/2000 | Kinh, Không | ĐH | ViOlak | Ba Vì | Chế Minh Thái, 1973, Nông | Nguyễn Thị  Thùy Trang, 1975, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.687 | Bùi Văn Năng | 01/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Bùi Văn Toàn, 1977, Nông | Trần Thị Liên, 1978, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.688 | Vũ Hồng Thi | 28/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | ViOlak | Ba Vì | Võ Văn Dũng ©, 1965 | Phan Thị Sương, 1969, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.689 | Trần Long Duy | 30/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Trần Ngọc Hoàng, 1973, Nông | Nguyễn Thị Hoa, 1978, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.690 | Trần Cảnh Chiu | 01/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Trần Văn Thắng, 1969, Nông | Bùi Thị Kiêm Lự, 1972, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.691 | Đinh Ngọc Tâm | 23/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Đinh Văn Toàn©, 1975, Nông | Trần Thị Nhầm, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.692 | Đặng Trọng Đức | 10/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Đặng Văn Giám, 1969, Giáo viên | Phạm Thị Phượng, 1967, Giáo viên | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 22.693 | Trịnh Trung Tài | 08/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Trịnh Văn Thanh, 1970, Giáo viên | Nguyễn Thị Bích Chung, 1974, Giáo viên | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.694 | Nguyễn Văn Nam | 14/06/2002 | Kinh, Không | ĐH | ViOlak | Ba Vì | Nguyễn Chí Tùng, 1972, Nông | Lê Thị Bích, 1973, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.695 | Phan Văn Huy | 02/12/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phan Văn Thương, 1976, Nông | Đinh Thị Xuân, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.696 | Phạm Xuân Kiệt | 03/06/2002 | Hrê, Không | 11/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Khanh, 1980, Nông | Phạm Thị Thủy, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.697 | Phạm Vũ Duy Khoa | 11/08/2002 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Ngọc Vũ, 1970, Nông | Nguyễn Thị Bích Thủy, 1971, Giáo viên | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.698 | Phạm Văn Vin | 20/07/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Ủynh, 1972, Nông | Phạm Thị Lấy, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.699 | Phạm Văn Viếu | 10/07/2002 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Con ngoài giá thú, | Phạm Thị Thim, 1976, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.700 | Phạm Văn Ty | 1103//2002 | Hrê, Không | 10/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Viết, 1982, Nông | Phạm Thị Hí, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.701 | Phạm Văn Tru | 16/08/2002 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Phía, 1972, Nông | Phạm Thị Khó©, 1974, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.702 | Phạm Văn Tim | 03/09/2002 | Hrê, Không | 10/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Lỹ, 1983, Nông | Phạm Thị Tắp, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.703 | Phạm Văn Thu | 08/01/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Đảy, 1980, Nông | Phạm Thị Dinh, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.704 | Phạm Văn Thanh | 05/08/2002 | Hrê, Không | 8/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Khanh, 1980, Nông | Phạm Thị Bồi, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.705 | Phạm Văn Sỹ | 10/06/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Trưa, 1981, Nông | Phạm Thị Thành, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.706 | Phạm Văn Sương | 16/12/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Cu, 1979, Nông | Phạm Thị Tiêng, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.707 | Phạm Văn Phương | 19/05/2002 | Hrê, Không | 10/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Trợt, 1980, Nông | Phạm Thị Sy, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.708 | Phạm Văn Phu | 07/09/2002 | Hrê, Không | 10/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Đất, 1981, Nông | Phạm Thị Thảo, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.709 | Phạm Văn Ngọc | 07/04/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Thu, 1980, Nông | Phạm Thị Sim, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.710 | Phạm Văn Nga | 14/01/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Dốt©, 1980, Nông | Phạm Thị Xép, 1972, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.711 | Phạm Văn Lượn | 28/04/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Năm, 1981, Nông | Phạm Thị Mét, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.712 | Phạm Văn Linh | 14/08/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Tướng, 1982, Nông | Phạm Thị Xác, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.713 | Phạm Văn Kiên | 08/11/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Lôi©, 1970 | Phạm Thị Chép, 1975, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.714 | Phạm Văn Khoan | 09/10/2002 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Thanh©, 1980, Nông | Phạm Thị  Sự, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.715 | Phạm Văn Khi | 25/02/2002 | Hrê, Không | 11/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Tô, 1985, Nông | Phạm Thị Đái, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.716 | Phạm Văn Hùn | 01/09/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Trinh, 1977, Nông | Phạm Thị Điềm, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.717 | Phạm Văn Hô | 15/08/2002 | Hrê, Không | 10/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Con ngoài giá thú | Phạm Thị Phiếu, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.718 | Phạm Văn Háy | 10/05/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Tia | Ba Vì | Phạm Văn Nhân©, 1979, Nông | Phạm Thị Thót, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.719 | Phạm Văn Háo | 10/05/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Nước Tia | Ba Vì | Phạm Văn Ui, 1985, Nông | Phạm Thị Đe, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.720 | Phạm Văn Hao | 03/05//2002 | Hrê, Không | 8/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Riêu, 1985, Nông | Phạm Thị Sơn, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.721 | Phạm Văn Giang | 15/05/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Túp©, 1976, Nông | Phạm Thị Xăm, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.722 | Phạm Văn Canh | 14/07/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Cam, 1980, Nông | Phạm Thị Trú, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.723 | Phạm Văn Biệt | 17/05/2002 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Ân, 1979, Nông | Phạm Thị Ê, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.724 | Phạm Văn Biên | 19/11/2002 | Hrê, Không | 8/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Chang, 1985, Nông | Phạm Thị Tự, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.725 | Phạm Văn Băng | 14/05/2002 | Hrê, Không | 10/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Bá, 1965, Nông | Đinh Thị Nương, 1971, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.726 | Phạm Thành Quý | 24/07/2002 | Hrê, Không | 10/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Ơn, 1978, Nông | Phạm Thị Tri, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.727 | Phạm Minh Cóc | 23/07/2002 | Hrê, Không | 9/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Tả, 1979, Nông | Phạm Thị Tịch, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.728 | Phạm Đình Thông | 12/08/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Hé, 1982, Nông | Đinh Thị Kim Thanh, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.729 | Nguyễn Văn Thơ | 05/10/2002 | Kinh, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Nguyễn Văn Thạch, 1963, Nông | Lê Thị Nguyên, 1965, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.730 | Lê Đức Chính | 26/06/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Lê Ngọc Tân, 1981, Nông | Đinh Thị Ngọc, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.731 | Đoàn Minh Tâm | 17/01/2002 | Kinh, Không | CĐ | Giá Vực | Ba Vì | Đoàn Nguyên, 1976, Nông | Trần Thị Hồng Thúy, 1978, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.732 | Đinh Công Trường | 29/06/2002 | Hrê, Không | 12/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Đinh Văn Quảng, 1976, Nông | Phạm Thị Sỹ, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.733 | Trần Đức Đoàn | 20/03/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Giá Vực | Ba Vì | Trần Đức Hiển, 1973, Nông | Đặng Thị Loan, 1977, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.734 | Phạm Xuân Hải | 17/5/2003 | Hrê, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Xuân Ân, 1983, Nông | Phạm Thị Nga, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.735 | Phạm Văn Trùn | 29/09/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Hùm, 1980, Nông | Phạm Thị Tự, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.736 | Phạm Văn Thành | 01/06/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Đưng, 1974, Nông | Phạm Thị Bi, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.737 | Phạm Văn Tâm | 03/01/2003 | Hrê, Không | 11/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Bỏi, 1979, Nông | Phạm Thị Vy, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.738 | Phạm Văn Sung | 25/08/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Hợi, 1980, Nông | Phạm Thị Thin, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.739 | Phạm Văn Sinh | 08/09/2003 | Hrê, Không | 10/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Sắp, 1986, Nông | Phạm Thị Thiên, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.740 | Phạm Văn Quốc | 16/09/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Ú, 1977, Nông | Phạm Thị Trua, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.741 | Phạm Văn Quê | 19/05/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Tôn, 1983, Nông | Phạm Thị Ba, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.742 | Phạm Văn Nhân | 15/03/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Đứa, 1979, Nông | Phạm Thị Hý, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.743 | Phạm Văn Nguyên | 10/02/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Thư, 1984, Nông | Phạm Thị Thơ, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.744 | Phạm Văn Ngọc | 05/06/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Phứt, 1980, Nông | Phạm Thị Sây, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.745 | Phạm Văn Nâng | 15/11/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văm Thoi, 1982, Nông | Phạm Thị Nen, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.746 | Phạm Văn Lực | 03/10/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Thim, 1988, Nông | Phạm Thị Đói, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.747 | Phạm Văn Lục | 15/07/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Thứt, 1973, Nông | Phạm Thị Đối, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.748 | Phạm Văn Liêu | 18/06/2003 | Hrê, Không | 10/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Theo, 1987, Nông | Phạm Thị Chi, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.749 | Phạm Văn Lâm | 20/09/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Pác, 1980, Nông | Phạm Thị Tuyết, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.750 | Phạm Văn Khiên | 09/09/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Sóc, 1978, Nông | Phạm Thị Thoan, 1976, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.751 | Phạm Văn Khang | 29/09/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Thề, 1984, Nông | Phạm Thị Xia, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.752 | Phạm Văn Khán | 27/03/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Thầu, 1981, Nông | Phạm Thị Bi, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.753 | Phạm Văn Hương | 01/01/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Dố, 1977, Nông | Phạm Thị Thá, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.754 | Phạm Văn Hô | 01/11/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Trinh, 1977, Nông | Phạm Thị Điềm, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.755 | Phạm Văn Hiên | 09/03/2003 | Hrê, Không | 8/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Hành, 1977, Nông | Phạm Thị Ly, 1975, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.756 | Phạm Văn Hêm | 06/08/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Bênh, 1981, Nông | Phạm Thị Mũa, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.757 | Phạm Văn Chanh | 01/06/2003 | Hrê, Không | 10/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Đinh Văn Thốt, 1980, Nông | Phạm Thị Chín, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.758 | Phạm Văn Cam | 06/06/2003 | Hrê, Không | 8/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Lễ, 1976, Nông | Phạm Thị Thị, 1977, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.759 | Phạm Văn Bồ | 10/05/2003 | Hrê, Không | 12/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Thiên, 1981, Nông | Phạm Thị Y, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.760 | Phạm Văn Bân | 02/06/2003 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Yếu, 1976, Nông | Phạm Thị Tạo, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.761 | Phạm Minh Tú | 20/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Cường, 1979, Nông | Trần Thị Thu Ba, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.762 | Phạm Lâm Hiệp | 10/02/2003 | Hrê, Không | 11/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Đôn, 1982, Nông | Phạm Thị Ét, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.763 | Phạm Huỳnh Anh Trung | 14/50/2003 | Kinh, Không | ĐH | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Bảy, 1971, Nông | Huỳnh Thị Thúy Tình, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.764 | Nguyễn Trung Hậu | 01/05/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Krên | Ba Vì | Nguyễn Tấn Bình, 1966, Nông | Đặng Thị Dự, 1968, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.765 | Nguyễn Duy Trung | 01/05/2003 | Kinh, Không | ĐH | Giá Vực | Ba Vì | Nguyễn Duy Bắc, 1977, Giáo viên | Nguyễn Thị Hồng Vân, 1978, Giáo viên | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.766 | Huỳnh Duy Nhất | 02/09/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Nước Tia | Ba Vì | Huỳnh Thành Lệ©, 1981, Nông | Đinh Thị Hà, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.767 | Trương Nguyễn Mạnh Tưởng | 11/06/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Nguyễn Mạnh Hùng, 1968, Nông | Trương Thị Vân, 1976, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.768 | Phan Thanh Lực | 28/10/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phan Văn Thương, 1976, Nông | Đinh Thị Xuân, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.769 | Phạm Xuân Trúc | 01/06/2004 | Hrê, Không | 11/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Hâng, 1986, Nông | Đinh Thị Đun, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.770 | Phạm Xuân Quâng | 30/12/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Tim, 1979, Nông | Phạm Thị Phải, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.771 | Phạm Văn Vũ | 02/08/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Linh, 1976, Nông | Phạm Thị Tiều, 1977, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.772 | Phạm Văn Triều | 19/08/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Ôn, 1978, Nông | Phạm Thị Thí, 1977, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.773 | Phạm Văn Tin | 06/12/2004 | Hrê, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Bốt©, 1986, Nông | Phạm Thị Bình, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.774 | Phạm Văn Thuận | 20/02/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Trò,1976,Nông | Phạm Thị Đa,1976,Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.775 | Phạm Văn Thị | 05/09/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Phạm Văn On, 1980, Nông | Phạm Thị K Rốt, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.776 | Phạm Văn Thành | 19/07/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Phạm Văn Siêng©, 1978, Nông | Phạm Thị Uông, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.777 | Phạm Văn Sỹ | 24/03/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Sân, 1983, Nông | Phạm Thị Mình, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.778 | Phạm Văn Su | 11/09/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Phạm Văn Đêm,1985,Nông | Phạm Thị Ní,1986,Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.779 | Phạm Văn Sô | 13/04/2004 | Hrê, Không | 11/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn São, 1984, Nông | Phạm Thị Đệ, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.780 | Phạm Văn Sê | 18/12/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Thương, 1981, Nông | Phạm Thị Troi, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.781 | Phạm Văn Quýt | 24/09/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Krên | Ba Vì | Đinh Văn Hưng, 1983, Nông | Phạm Thị Vé, 1990, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.782 | Phạm Văn Nhứt | 04/03/2004 | Hrê, Không | 10/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Sinh, 1983, Nông | Phạm Thị Hương, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.783 | Phạm Văn Nghĩa | 10/02/2004 | Hrê, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Thành, 1986, Nông | Phạm Thị Nghiệp, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.784 | Phạm Văn Nang | 10/08/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Siêng,1979,Nông | Phạm Thị Thiết,1988,Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.785 | Phạm Văn Kiên | 25/10/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Phạm Văn Reo,1988,Nông | Phạm Thị Hua,1989,Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.786 | Phạm Văn Kiếm | 19/07/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Phạm Văn Siêng©, 1978, Nông | Phạm Thị Uông, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.787 | Phạm Văn Khuya | 17/02/2008 | Hrê, Không | 12/12 | KRầy | Ba Vì | Phạm Văn E, 1983, Nông | Phạm Thị Chiếc, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.788 | Phạm Văn Hùng | 11/01/2004 | Hrê, Không | 10/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Thôm, 1960, Nông | Phạm Thị Ngại, 1972, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.789 | Phạm Văn Huệ | 06/04/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Thi©, 1980, Nông | Phạm Thị Trua, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.790 | Phạm Văn Hơm | 30/11/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Minh, 1980, Nông | Phạm Thị Hun, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.791 | Phạm Văn Hôm | 04/06/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Phạm Văn Trênh, 1979, Nông | Phạm Thị Kiên, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.792 | Phạm Văn Hoàng | 10/10/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Chiếu©, 1972, Nông | Phạm Thị Lực ©, 1977, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.793 | Phạm Văn Hiệu | 15/03/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Krầy | Ba Vì | Con ngoài giá thú | Phạm Thị Hong, 1976, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.794 | Phạm Văn Hiệp | 01/01/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Đò, 1989, Nông | Phạm Thị Nơ, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.795 | Phạm Văn Hiệp | 08/10/2004 | Hrê, Không | 10/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Đao, 1984, Nông | Phạm Thị Lý, 1990, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.796 | Phạm Văn Hem | 09/11/2004 | Hrê, Không | 8/12 | Krầy | Ba Vì | Đinh Linh, 1977, Nông | Phạm Thị Đôn, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.797 | Phạm Văn Ham | 20/04/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Phúc, 1973, Nông | Đinh Thị Xép, 1974, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.798 | Phạm Văn Hai | 02/11/2004 | Hrê, Không | 8/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Gửi, 1979, Nông | Phạm Thị Đầy, 1976, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.799 | Phạm Văn Dương | 20/01/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Trì, 1985, Nông | Phạm Thị Lê, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.800 | Phạm Văn Đáy | 21/05/2004 | Hrê, Không | 11/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Gách, 1988, Nông | Phạm Thị Hiền, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.801 | Phạm Văn Biều | 02/09/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Krên | Ba Vì | Con ngoài giá thú | Phạm Thị Hà, 1976, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.802 | Phạm U Rô | 08/08/2004 | Hrê, Không | 8/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Yều, 1982, Nông | Phạm Thị Út, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.803 | Phạm Tiến Quên | 02/08/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Thị, 1982, Nông | Phạm Thị Trẻ, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.804 | Phạm Quốc Di | 18/02/2004 | Hrê, Không | CĐ | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Dư, 1977, CBB xã | Phạm Thị Thé, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.805 | Phạm Minh Tới | 25/02/2004 | Hrê, Không | 11/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Han©, 1981, Nông | Phạm Thị Chẻ, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.806 | Phạm Huy Trung | 11/02/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Chương, 1983, Nông | Phạm Thị Thảo, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.807 | Phạm Chế Phong | 27/10/2004 | Hrê, Không | 10/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Lệ, 1982, Nông | Phạm Thị Sa, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.808 | Huỳnh Duy Đoan | 27/07/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Nước Tia | Ba Vì | Huỳnh Thành Lệ©, 1981, Nông | Đinh Thị Hà, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.809 | Đinh Văn Hố | 01/10/2004 | Hrê, Không | 9/12 | Ta Noát | Ba Vì | Đinh Văn O, 1983, Nông | Đinh Thị Phương, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.810 | Vi Nhật Quang | 12/01/2005 | Kinh, Không | 11/12 | ViOlak | Ba Vì | Vi Trường Hận, 1980, Nông | Phạm Thị  Nga, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.811 | Phạm Ngọc Hùng | 16/12/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Hành, 1980, Nông | Phạm Thị Chiều, 1981,  Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.812 | Phạm Văn Xoàng | 10/05/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Vếch, 1978, Nông | Phạm Thị Xút, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.813 | Phạm Văn Tui | 13/05/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Rách©, 1985, Nông | Phạm Thị Khô, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.814 | Phạm Văn Tiến | 20/07/2005 | Hrê, Không | 11/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Thi, 1986, Nông | Phạm Thị Sách, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.815 | Phạm Văn Thiết | 02/4/2005 | Kinh, Không | 9/12 | ViOLak | Ba Vì | Con ngoài giá thú | Phạm Thị Trư, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.816 | Phạm Văn Song | 11/10/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Phạm Văn Gáp, 1984, Nông | Phạm Thị Trênh, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.817 | Phạm Văn Sĩ | 16/07/2005 | Hrê, Không | 9/12 | ViOLak | Ba Vì | Phạm Văn Sự, 1982, Nông | Phạm Thị Tráp, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.818 | Phạm Văn Quỳnh | 25/01/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Thưng, 1980, Nông | Phạm Thị Ne, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.819 | Phạm Văn Quyên | 24/01/2005 | Hrê, Không | 10/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Miên, 1981, Nông | Phạm Thị Hỳ, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.820 | Phạm Văn Qui | 07/08/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Thiêm, 1980, Nông | Phạm Thị Khải, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.821 | Phạm Văn Lợi | 06/03/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Bó, 1982, Nông | Phạm Thị Gờm, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.822 | Phạm Văn Lâm | 03/06/2005 | Hrê, Không | 11/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Thương, 1981, Nông | Phạm Thị Máu, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.823 | Phạm Văn Kiệt | 02/03/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Phạm Văn Bởi, 1974, Nông | Phạm Thị Him, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.824 | Phạm Văn Khuyết | 08/03/2005 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Sý, 1983, Nông | Phạm Thị Tai, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.825 | Phạm Văn Khim | 25/11/2005 | Kinh, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Xe, 1989, Nông | Phạm Thị Cam, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.826 | Phạm Văn Khim | 08/10/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Khích , 1982, Nông | Phạm Thị Sức, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.827 | Phạm Văn Khăng | 26/01//2005 | Hrê, Không | 11/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Quẻ, 1980, Nông | Phạm Thị Hoa, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.828 | Phạm Văn Huy | 13/12/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Dút, 1982, Nông | Phạm Thị Hon, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.829 | Phạm Văn Hút | 25/12/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Ngông, 1976, Nông | Phạm Thị Mu, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.830 | Phạm Văn Hoàng | 19/01/2005 | Hrê, Không | 11/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Bút, 1988, Nông | Phạm Thị Liên, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.831 | Phạm Văn Hóa | 03/05/2005 | Hrê, Không | 10/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Tiều, 1983, Nông | Phạm Thị Thùy, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.832 | Phạm Văn Hóa | 11/07/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Trim ©, 1978 | Phạm Thị Nhứ, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.833 | Phạm Văn Hắp | 01/06/2005 | Hrê, Không | 11/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Ra, 1978, Nông | Phạm Thị Bi, 1978, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.834 | Phạm Văn Giang | 10/04/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Giá Vực | Ba Vì | Con ngoài giá thú, | Phạm Thị Ô, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.835 | Phạm Văn Di | 15/10/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Bầm, 1984, Nông | Phạm Thị Sít, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.836 | Phạm Văn Cuông | 13/11/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Rắch, 1976, Nông | Phạm Thị Sề, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.837 | Phạm Văn Chiến | 13/11/2005 | Hrê, Không | 8/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Ang, 1980, Nông | Phạm Thị Thư, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.838 | Phạm Văn Bú | 20/06/2005 | Hrê, Không | 9/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Đinh Văn Sam, 1985, Nông | Phạm Thị Tiết, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.839 | Phạm Văn Bin | 17/06/2005 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Con ngoài giá thú, | Phạm Thị Đách, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.840 | Phạm Văn Biên | 24/09/2005 | Hrê, Không | 8/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Sông, 1981, Nông | Phạm Thị Xếp, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.841 | Phạm Văn Biên | 01/01/2005 | Hrê, Không | 8/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Khếch, 1983, Nông | Phạm Thị Chiêu, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.842 | Phạm Văn Bền | 20/04/2005 | Hrê, Không | 11/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Náy, 1968, Nông | Phạm Thị Cháy, 1974, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.843 | Phạm Văn Bê | 06/07/2005 | Hrê, Không | 8/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Mèm, 1967, Nông | Phạm Thị Thư, 1968, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.844 | Phạm Văn Gìn | 01/01/2005 | Hrê, Không | 11/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Dó, 1981, Nông | Phạm Thị Chin, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.845 | Phạm Trung Cơn | 30/06/2005 | Hrê, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Trung Hêm, 1987, Nông | Phạm Thị Vem, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.846 | Phạm Minh Tuấn | 18/11/2005 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Noang, 1980, Nông | Phạm Thị Tạo, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.847 | Lê Thanh Phong | 19/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Lê Văn Thanh©, 1978, Nông | Lương Thị Hà, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.848 | Đinh Văn Hà | 24/03/2005 | Hrê, Không | 8/12 | Giá Vực | Ba Vì | Đinh Văn Tói, 1980, Nông | Đinh Thị Hương, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.849 | Phạm Văn Viêng | 08/11/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Hạ, 1982, Nông | Phạm Thị Đinh, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.850 | Phạm Văn Thí | 19/04/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Gờ, 1979, Nông | Phạm Thị Bốt, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.851 | Phạm Văn Thảo | 02/04/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Tia | Ba Vì | Phạm Văn Thầy, 1988, Nông | Phạm Thị Sai, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.852 | Phạm Văn Tháo | 10/01/2006 | Hrê, Không | 11/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Xé, 1980, Nông | Phạm Thị Hoi, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.853 | Phạm Văn Tạo | 26/07/2006 | Kinh, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Con ngoài giá thú | Phạm Thị Ênh, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.854 | Phạm Văn Siêng | 06/02/2006 | Hrê, Không | 10/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Be, 1984, Nông | Phạm Thị Thấp, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.855 | Phạm Văn Sải | 18/02/2006 | Hrê, Không | 8/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Đốt, 1977, Nông | Phạm Thị Sang, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.856 | Phạm Văn Phiên | 04/05/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm văn Những, 1990, Nông | Phạm Thị Ý, 1990, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.857 | Phạm Văn Phâng | 30/01/2006 | Hrê, Không | 10/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Tiệp, 1988, Nông | Phạm Thị Lách, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.858 | Phạm Văn Phan | 01/10/2006 | Hrê, Không | 8/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Kham, 1976, Nông | Phạm Thị Ê, 1976, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.859 | Phạm Văn Nguyên | 05/11/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Thía, 1984, Nông | Phạm Thị Ô, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.860 | Phạm Văn Miêng | 20/01/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Triệu, 1980, Nông | Phạm Thị Phít, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.861 | Phạm Văn Mắc | 25/04/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Sinh, 1979, Nông | Phạm Thị Sê, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.862 | Phạm Văn Hu | 17/11/2006 | Hrê, Không | 12/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Máy, 1983, Nông | Phạm Thị Trốt, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.863 | Phạm Văn Hon | 03/07/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Krên | Ba Vì | Phạm Văn Phan, 1984, Nông | Phạm Thị Thết, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.864 | Phạm Văn Hóa | 01/07/2006 | Hrê, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Thé, 1986, Nông | Phạm Thị Tháo, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.865 | Phạm Văn Hiếu | 13/06/2006 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Háo, 1986, Nông | Phạm Thị Đợi, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.866 | Phạm Văn Hen | 23/11/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Tình, 1987, Nông | Phạm Thị Ốp, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.867 | Phạm Văn Dương | 05/02/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Trình, 1980, Nông | Phạm Thị Gạch, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.868 | Phạm Văn Đỏ | 14/09/2006 | Hrê, Không | 10/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Men, 1982, Nông | Phạm Thị Lên, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.869 | Phạm Văn Cư | 10/6/2006 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Thin, 1989, Nông | Phạm Thị Húp, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.870 | Phạm Văn Chiện | 03/02/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Thốt, 1988, Nông | Phạm Thị Lạc, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.871 | Phạm Văn Câng | 29/05/2006 | Kinh, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Phiên, 1984, Nông | Phạm Thị Vý, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.872 | Phạm Văn Can | 03/02/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Tia | Ba Vì | Phạm Văn Sơn, 1985, Nông | Phạm Thị Dân, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.873 | Phạm Văn Bình | 28/08/2006 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Tôn, 1987, Nông | Phạm Thị Búp, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.874 | Phạm Khánh Hùng | 06/02/2006 | Hrê, Không | 12/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Đen, 1986, Nông | Y Truyện, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.875 | Phạm Hồng Biển | 28/05/2006 | Hrê, Không | 12/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Hồng, 1989, Nông | Phạm Thị Trúi, 1990, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.876 | Phạm Chế Phương | 25/09/2006 | Hrê, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Lệ, 1982, Nông | Phạm Thị Sa, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.877 | Nguyễn Thanh Bảo | 10/06/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Giá Vực | Ba Vì | Nguyễn Thanh Nghề, 1977, Nông | Nguyễn Thị Thúy, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.878 | Đinh Xuân Hôn | 18/03/2006 | Hrê, Không | 8/12 | Krên | Ba Vì | Đinh Văn Hiên, 1986, Nông | Phạm Thị Tru, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.879 | Trịnh Ngọc Sơn | 11/08/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Trịnh Ngọc Hùng, 1971, Nông | Võ Thị Kim Tuyền, 1971, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.880 | Phạm Xuân Vinh | 10/02/2007 | Hrê, Không | 8/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Sỹ, 1978, Nông | Phạm Thị Thình, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.881 | Phạm Văn Trưng | 26/05/2007 | Hrê, Không | 9/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Nhá, 1977, Nông | Phạm Thị D Rê, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.882 | Phạm Văn Trai | 08/04/2007 | Hrê, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Thiều, 1980, Nông | Phạm Thị Sáu, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.883 | Phạm Văn Thầy | 11/04/2007 | Hrê, Không | 11/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Phạm Văn Thới, 1979, Nông | Phạm Thị Cam, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.884 | Phạm Văn Thành | 03/06/2007 | Hrê, Không | 8/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Thấy, 1976, Nông | Phạm Thị Lành, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.885 | Phạm Văn Thân | 18/07/2007 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Chíp, 1984, Nông | Đinh Thị Phinh, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.886 | Phạm Văn Su | 13/11/2007 | Hrê, Không | 9/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Lý, 1982, Nông | Phạm Thị Rép, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.887 | Phạm Văn Quyền | 15/10/2007 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Phúc, 1983, Nông | Phạm Thị Cường, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.888 | Phạm Văn Di | 26/12/2007 | Hrê, Không | 11/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Ía, 1984, Nông | Phạm Thị Anh, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.889 | Phạm Văn Qúy | 18/09/2007 | Hrê, Không | 11/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Thảy, 1989, Nông | Phạm Thị Gơm, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.890 | Phạm Văn Phu | 15/07/2007 | Hrê, Không | 11/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Thoi, 1982, Nông | Phạm Thị Nen, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.891 | Phạm Văn Nụ | 05/07/2007 | Hrê, Không | 12/12 | Nước Tia | Ba Vì | Phạm Văn Hút, 1987, Nông | Phạm Thị Si, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.892 | Phạm Văn Léo | 28/02/2007 | Hrê, Không | 9/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Xếp, 1980, Nông | Phạm Thị Út©, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.893 | Phạm Văn Kiệc | 15/03/2007 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Con ngoài giá thú, | Phạm Thị Thim, 1978, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.894 | Phạm Văn Khiết | 14/11/2007 | Hrê, Không | 8/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Quảng, 1982 | Phạm Thị Tuyết, 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.895 | Phạm Văn Hút | 16/11/2007 | Hrê, Không | 8/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Thô©, 1982 | Phạm Thị Thỳ, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.896 | Phạm Văn Hút | 29/06/2007 | Hrê, Không | 8/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Đin, 1979, Nông | Phạm Thị Nưn, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.897 | Phạm Văn Hới | 16/05/2007 | Hrê, Không | 9/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Mươn, 1984, Nông | Phạm Thị Iên, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.898 | Phạm Văn Hoa | 08/10/2007 | Hrê, Không | 11/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Hiếu, 1987, Nông | Phạm Thị Tơ, 1990, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.899 | Phạm Văn Hiếu | 06/04/2007 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Bắt, 1979, Nông | Phạm Thị Thúi, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.900 | Phạm Văn Hiền | 11/08/2007 | Hrê, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Thừa, 1978, Nông | Phạm Thị Mung, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.901 | Phạm Văn Hậu | 13/07/2007 | Hrê, Không | 9/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Thơm, 1984, Nông | Phạm Thị Châu, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.902 | Phạm Văn Đệnh | 27/10/2007 | Hrê, Không | 10/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Bái, 1989, Nông | Phạm Thị Lách, 1991, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.903 | Phạm Văn Biêu | 04/10/2007 | Hrê, Không | 8/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Hý, 1972, Nông | Phạm Thị Nợ, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.904 | Phạm Quang Huy | 02/11/2007 | Hrê, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Út, 1983, Nông | Phạm Thị Hạnh, 1980; Giáo viên | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.905 | Phạm Hiếu Di | 02/10/2007 | Hrê, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Kiên, 1985, Nông | Phạm Thị Ơ, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.906 | Phạm Hạ Thiên | 23/03/2007 | Hrê, Không | 10/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Ít, 1982, Nông | Phạm Thị Nga, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.907 | Phạm Duy Nhất | 09/04/2007 | Hrê, Không | 12/12 | Nước Tia | Ba Vì | Phạm Văn Hòa, 1983, Nông | Phạm Thị Lễ, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.908 | Phạm Đức Oanh | 25/08/2007 | Hrê, Không | 9/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Trung, 1987, Nông | Phạm Thị Chúc, 1990, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.909 | Phạm Văn Thuận | 30/01/2009 | Hrê, Không | 9/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Thí, 1986, Nông | Phạm Thị Nhua, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.910 | Phạm Văn Bé | 01/12/2002 | Hrê, Không | 3/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Lác©, 1970, Nông | Phạm Thị Nha©, 1975, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.911 | Phạm Long Tuyền | 06/03/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Ba Lăng | Ba Vì | Phạm Văn Veo, 1988, Nông | Phạm Thị Tiệt, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.912 | Trương Quang Bảo | 20/03/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Trương Quang Hạnh, 1979, Nông | Nguyễn Thị Nhi, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.913 | Kiều Nguyễn Duy Thạch | 02/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Kiều Nguyễn Duy Thuận, 1970 | Nguyễn Thị Thùy Vân, 1972, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.914 | Trần Văn Tài | 27/01/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Trần Văn Nga, 1979, Nông | Đặng Thị Kim Anh, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.915 | Đặng Vũ Anh Khoa | 28/01/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Đặng Vũ Anh Lâm, 1977, Nông | Võ Thị Bích Phượng, 1982, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.916 | Châu Anh Kiệt | 04/06/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Châu Thái Dương, 1978, Nông | Đỗ Thị Huyền, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.917 | Lê Minh Quân | 09/03/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Lê Văn Bình, 1979, Nông | Lê Thị Xuân Nương, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.918 | Lê Trần Thanh Phong | 02/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Lê Tấn Trí, 1977, Giáo viên | Trần Thị Thanh Vân, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.919 | Nguyễn Thành Luận | 10/03/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Nguyễn Lâm, 1975, Nông | Trương Thị Thu Chung, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.920 | Nguyễn Hoàng Vũ | 06/07/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Nguyễn Ái, 1970, Nông | Nguyễn Thị Thông, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.921 | Mai Anh Khoa | 16/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Mai Văn Nghĩa, 1986, Nông | Mai Thị Dung, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.922 | Trần Trí Minh | 16/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Trần Văn Đảng, 1983, Nông | Nguyễn Thị Na Ly, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.923 | Phạm Quang Minh | 15/02/2008 | Hrê, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Sư, 1980, CBCC | Phạm Thị Hy, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.924 | Phạm Long Nghĩa | 25/09/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Phạm Văn Xanh, 1975, Nông | Lê Thị Hồng Vân, 1980, BS | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.925 | Trần Quang Lâm | 15/05/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Trần Văn Hoàng, 1979, Nông | Đinh Thị Hoàng, 1977, | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.926 | Trương Quang Vỹ | 08/08/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Trương Quang Phúc, 1979, Nông | Thân Hạ Vy, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.927 | Lê Nguyễn Huy Hoàng | 02/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Lê Thanh Hiệp, 1980, Kiểm lâm | Nguyễn Thị Thu, 1983, GV | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.928 | Lê Đình Hưng | 07/08/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Lê Văn Bình, 1979, Nông | Lê Thị Xuân Nương, 1985, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.929 | Đinh Vũ Thiên Bảo | 07/03/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Giá Vực | Ba Vì | Đinh Văn Phúc ©, 1982 | Võ Thị Phương Thanh, 1982, GV | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.930 | Phạm Quốc Toản | 03/07/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Lu, 1984, Nông | Phạm Thị Chuyên, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.931 | Phạm Đức Thắng | 11/06/2006 | Hrê, Không | 12/12 | Krầy | Ba Vì | Phạm Văn Tem, 1979, Nông | Phạm Thị Trìn, 1976, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.932 | Vương Huy Ca | 14/07/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Krên | Ba Vì | Vương Lâm Sơn, 1979, Nông | Hồ Thị Mai, 1979, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.933 | Phạm Văn Hành | 20/04/2008 | Hrê, Không | 12/12 | Nước Tia | Ba Vì | Phạm Văn Nhân ©, 1979 | Phạm Thị Thót, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.934 | Đinh Hùng Dũng | 30/01/2004 | Hrê, Không | 12/12 | Krên | Ba Vì | Đinh Quang Rin, 1978 | Đinh Thị Nguyệt, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.935 | Phạm Văn Đoàn | 04/07/2007 | Hrê, Không | 12/12 | Krên | Ba Vì | Đinh Văn Hung, 1983, Nông | Phạm Thị Vé, 1990, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.936 | Phạm Đức Anh Kiệt | 11/08/2005 | Kinh, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Đức Tân, 1968, Nông | Chế Thị Kim Trang, 1972, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.937 | Nguyễn Thành Dâng | 04/09/2005 | Kinh, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Nguyễn Xuân Duyên, 1965, Nông | Trần Thị Loan, 1972, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.938 | Phạm Văn Phân | 17/11/2008 | Hrê, Không | 12/12 | Nước Tia | Ba Vì | Phạm Văn Chất, 1977, Nông | Phạm Thị Đủi, 1984, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.939 | Trương Quang Huy | 05/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Trương Quang Thảo, 1980, Nông | Nguyễn Thị Thơ, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.940 | Nguyễn Đức Hân | 30/03/2006 | Kinh, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Nguyễn Đức Hải, 1975, Nông | Phan Thị Nghĩa, 1977, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.941 | Vũ Đức Tiến | 25/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Vũ Đức Nguyên, 1971, Nông | Vi Thị Tính, 1981, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.942 | Trần Anh Kiên | 04/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Trần Văn Can, 1980 | Nguyễn Thị Lệ, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.943 | Nguyễn Hoàng Duy Anh | 02/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Nguyễn Tiến Dũng, 1977, Nông | Hoàng Lê Cẩm Thủy, 1989, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.944 | Phạm Minh Phú | 07/01/2009 | Hrê, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Phạm Văn Vo, 1988, Nông | Phạm Thị Hà, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.945 | Cao Hoàng Gia Khánh | 11/05/2008 | Kinh, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Cao Tấn Hòa, 1977, Nông | Ngô Thị Linh, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.946 | Cao Hoàng Gia Bảo | 19/08/2005 | Kinh, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Cao Tấn Hòa, 1977, Nông | Ngô Thị Linh, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.947 | Nguyễn Duy Khánh | 29/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | ViOlak | Ba Vì | Nguyễn Tấn Thành © | Lê Thị Tươi, 1980, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.948 | Phạm Tiến Quân | 25/01/2005 | Hrê, Không | 12/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Phạm Văn Dời, 1982 | Phạm Thị Tơ, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.949 | Phạm Kim Nguyên | 06/01/2009 | Hrê, Không | 12/12 | Nước Lầy | Ba Vì | Phạm Văn Vân, 1984, Nông | Phạm Thị Đác, 1986, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.950 | Phạm Văn Chung | 16/02/2008 | Hrê, Không | 10/12 | Ta Noát | Ba Vì | Phạm Văn Mang, 1980, Nông | Phạm Thị Úc, 1987, Nông | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.951 | Phạm Văn Chung | 15/06/2006 | Hrê, Không | 12/12 | Mang Đen | Ba Vì | Phạm Văn Hơn, 1985, Nông | Phạm Thị Nhắc, 1988, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| 22.952 | Phạm Văn Đầu | 26/06/2004 | Hrê, Không | 11/12 | Nước Xuyên | Ba Vì | Phạm Văn Chéa, 1981, Nông | Phạm Thị Tép, 1983, Nông | Nông, Phụ thuộc | |
| **49** | **XÃ ĐÔNG SƠN** | | | | | | | | | |
| 22.953 | Trần Văn Hậu | 13/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Hải | Đông Sơn | Trần Tiến 1975 | Phạm Thị Yến 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.954 | Dương Văn Quang Tân | 22/11/2003 | Kinh, Không | 9/12 | An Hải | Đông Sơn | Dương Văn Tần, 1978 | Trương Thị Thôi, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.955 | Võ Ngọc Hà | 19/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Hải | Đông Sơn | Võ Thọ 1969 | Nguyễn Thị Thu Khai 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.956 | Trương Việt Trung | 07/07/2000 | Kinh, Không | CĐ | An Hải | Đông Sơn | Trương Đình Việt 09/02/1976 | Nguyễn Thị Năm 13/3/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.957 | Dương Duy Đan | 10/09/2007 | Kinh, Không | 9/12 | An Hải | Đông Sơn | Dương Văn Đủ 10/12/1983 | Dương Thị Lài 20/10/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.958 | Võ Duy Tuyền | 09/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Hải | Đông Sơn | Võ Trung 1975 | Trương Thị Búp 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.959 | Nguyễn Trương Hải An | 22/04/2006 | Kinh, Không | 9/12 | An Hải | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Đô, 20/4/1983 | Trương Thị Thuỷ, 06/12/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.960 | Lê Văn Quân | 09/12/2005 | Kinh, Không | 9/12 | An Hải | Đông Sơn | Lê Văn An 9/1/1972 | Lê Thị Trà 28/1/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.961 | Nguyễn Hồng Phú | 02/12/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Me | Đông Sơn | Nguyễn Cường 12/03/1970 | Tiêu Thị Tình 06/05/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.962 | Võ Duy Lâm | 10/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Võ Thanh Sơn 1976 | Nguyễn Thị Hạnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.963 | Bùi Hồng Thiện | 31/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Bùi Thanh Hoàng 1975 | Nguyễn Thị Tự 16/6/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.964 | Bùi Văn An | 16/06/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Me | Đông Sơn | Bùi Văn Thành 1966 | Lê Thị Thanh 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.965 | Nguyễn Tấn Ninh | 14/3/2000 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Nguyễn Được 02/10/1969 | Phạm Thị Liên 10/10/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.966 | Bùi Tiến Thành | 06/01/2001 | Kinh, Không | CĐ | Châu Me | Đông Sơn | Bùi Tiến 1979 | Nguyễn Thị Hải 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.967 | Phạm Chí Kha | 10/09/2000 | Kinh, Không | CĐ | Châu Me | Đông Sơn | Phạm Tư 1960 | Võ Thị Phượng 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.968 | Nguyễn Ngọc Hoàng | 13/04/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Me | Đông Sơn | Nguyễn Chuyển, 03/3/1972 | Nguyễn Thị Liễu, 20/11/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.969 | Nguyễn Đức Thạnh | 20/06/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Me | Đông Sơn | Nguyễn Đức Hưng 14/12/1974 | Phạm Thị Nga 10/07/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.970 | Võ Văn Tuấn | 29/08/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Me | Đông Sơn | Võ Văn Sâm, 04/10/1981 | Nguyễn Thị Hồng, 10/3/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.971 | Phan Đình Đạt | 15/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Phan Thanh Hùng 21/8/1959 | Nguyễn Thị Mai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.972 | Nguyễn Hoàng Chiến | 04/01/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Me | Đông Sơn | Nguyễn Việt Cường 10/12/1978 | Huỳnh Thị Của 29/3/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.973 | Đặng Xuân Toàn | 21/08/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Châu Me | Đông Sơn | Đặng Trung 09/6/1966 | Võ Thị Ngọc 07/7/1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.974 | Võ Trọng Phát | 14/06/2002 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Võ Văn Lâm 04/01/1972 | Nguyễn Thị Hà, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.975 | Bùi Thanh Tùng | 27/06/2002 | Kinh, Không | CĐ | Châu Me | Đông Sơn | Bùi Bài, 12/6/1972 | Nguyễn Thị Nhì, 02/02/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.976 | Phạm Tấn Thuận | 18/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Phạm Khánh 1962 | Bùi Thị Loan 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.977 | Nguyễn Tấn Kim | 13/07/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Me | Đông Sơn | Nguyễn Bằng, 1965 | Phạm Thị Bạch, 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.978 | Lê Văn Nhật | 25/03/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Me | Đông Sơn | Lê Văn Ân | Trương Thi Ánh Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 22.979 | Nguyễn Như Khang | 27/2/2002 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Nguyễn Đức Dưỡng 1972 | Nguyễn Thị Xuân Mận 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.980 | Phạm Minh Vạn | 15/06/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Phạm Lâm 1967 | Võ Thị Hiền, 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.981 | Võ Duy Sơn | 23/10/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Võ Duy Linh, 25/3/1976 | Bùi Thị Hồng, 01/01/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.982 | Trương Quang Đạt | 01/10/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Trương Thành 2/4/1982 | Trần Thị Khỏe 29/12/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.983 | Đỗ Quang Dược | 07/12/2001 | Kinh, Không | CĐ | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Đỗ Hữu An 1968 | Trương Thị Liên 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.984 | Nguyễn Quốc Hào | 16/09/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Quốc Hận 22/1/1976 | Trương Thị Kiều 13/2/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.985 | Lê Quang Hữu | 08/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Lê Văn Sơn 1973 | Võ Thị Hồng 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.986 | Nguyễn Hữu Sáng | 23/09/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Văn Vương, 05/02/1979 | Bùi Thị Thủy, 10/4/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.987 | Nguyễn Tấn Huệ | 26/03/2002 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Tín 1971 | Nguyễn Thị Thủy 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.988 | Nguyễn Chí Hòa | 10/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Luận (c) 1975 | Nguyễn Thị Phụng 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.989 | Đặng Duy Nhật | 21/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Đặng Duy Bình, 01/01/1978 | Lê Thị Mỹ Lành, 10/10/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.990 | Nguyễn Văn Lên | 05/01/2002 | Kinh, Không | CĐ | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Thanh 1967 | Bùi Thị Chua 1969 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 22.991 | Nguyễn Vũ Duy | 16/06/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Văn Khương, 20/10/1974 | Đặng Thị Búp, 10/01/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.992 | Nguyễn Đình Thiện | 30/03/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Văn Hùng, 10/10/1967 | Nguyễn Thị Mai, 15/9/1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.993 | Đỗ Hoài Trung | 19/08/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Đỗ Vũ Quang, 1970 | Võ Thị Quyên, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.994 | Đặng Ngọc Thơm | 12/09/2001 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Đặng Ngọc Chín 1968 | Bùi Thị Thuần 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.995 | Nguyễn Đức Phú | 08/09/2002 | Kinh, Không | CĐ | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Nguyễn Đức Phượng 1976 | Nguyễn Thị Bé Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.996 | Trương Quang Ngân | 07/07/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Trương Văn Dũng 1/1/1977 | Nguyễn Thị Hà 9/6/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.997 | Võ Chí Việt | 29/09/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Võ Chí Thành, 21/07/1976 | Trương Thị Ngọc Oanh, 10/04/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.998 | Quảng Hải Nam | 15/02/2006 | Kinh, Không | 8/12 | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Quảng Sơn, 15/6/1987 | Nguyễn Thi Điệp, 20/8/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 22.999 | Trương Quang Thắng | 10/11/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Trương Quang Lai 12/7/1981 | Nguyễn Thị Bé 5/5/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.000 | Phạm Tuấn Kiệt | 02/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Phạm Hồng Thái 1973 | Đặng Hồng Như Linh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.001 | Võ Thế Hạc | 24/05/2003 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Võ Văn Cường © | Phạm Thị Bé 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.002 | Bùi Hữu Quốc | 07/09/2003 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Bùi Hữu Kiên, 1981 | Bùi Thị Phúc, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.003 | Lâm Sĩ Ben | 14/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Lâm Quốc Thành, 1978 | Đặng Thị Thương, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.004 | Tiêu Viết Nhật | 21/12/2000 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Tiêu Viết Sáu 01/07/1966 | Đỗ Thị Rồi 1970 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.005 | Nguyễn Thành Trung | 10/07/2000 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Hồ Hải 26/02/1965 | Nguyễn Thị Nguyên 1966 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.006 | Võ Văn Huy | 20/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Võ Văn Hải 1976 | Nguyễn Thị Phường 1979 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.007 | Nguyễn Duy Linh | 02/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Thương 20/7/1968 | Phạm Thị Lồng 01/02/1968 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.008 | Võ Thành Huynh | 16/09/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Võ Văn Đại 10/9/1966 | Bùi Thị Cúc 24/11/1968 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.009 | Nguyễn Đức Sang | 26/02/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Đức Thu, 18/3/1984 | Nguyễn Thị Bé, 15/5/1984 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.010 | Bùi Hữu Bắc | 20/10/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Bùi Hữu Vinh 1982 | Nguyễn Thị Mai 1982 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.011 | Nguyễn Duy Lộc | 21/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Tài 5/4/1983 | Nguyễn Thị Hải 21/4/1985 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.012 | Bùi Thanh Thuần | 15/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Bùi Tấn Đức 06/05/1973 | Nguyễn Thị Ba 1975 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.013 | Nguyễn Văn Hà | 28/6/2000 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Văn Cu 13/01/1973 | Nguyễn Thị Hai 06/01/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.014 | Bùi Hữu Lợi | 24/04/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Bùi Đài, 1980 | Đỗ Thị Quyên, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.015 | Bùi Hữu Thái | 28/02/2003 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Bùi Hữu Quang, 1978 | Nguyễn Thị Hải, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.016 | Nguyễn Văn Giang | 14/03/2003 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Tấn, 10/02/1968 | Đặng Thị Phụng, 05/4/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.017 | Bùi Tuấn Hữu | 03/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Bùi Tấn Tú 07/03/1973 | Nguyễn Thị Hát 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.018 | Võ Văn Hiền | 28/01/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Võ Duy Phú 05/5/1975 | Phạm Thị Hoanh 27/4/1978 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.019 | Phạm Hồng Nghĩa | 02/08/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Định Tân | Đông Sơn | Phạm Minh Nhân, 1979 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.020 | Phạm Võ Dĩ Hào | 11/04/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Định Tân | Đông Sơn | Phạm Hồng Duy 1981 | Võ Thị Mỹ Hiền 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.021 | Bùi Tiến Việt | 21/04/2003 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Bùi Duy Thảo, 1981 | Nguyễn Thị Kim Vinh, 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.022 | Võ Văn Lành | 15/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Võ Lâm 1978 | Nguyễn Thị Hương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.023 | Nguyễn Thành Vương | 22/09/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Xuân Thành 18/12/1977 | Nguyễn Thị Quý 02/01/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.024 | Nguyễn Duy | 25/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Hào, 1976 | Tạ Thị Hiền, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.025 | Võ Duy Đoan | 05/09/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Định Tân | Đông Sơn | Võ Duy Linh, 03/03/1977 | Võ Thị Bích Phượng, 01/01/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.026 | Nguyễn Đức Quốc | 07/07/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Đực | Bùi Thị Sang, 10/08/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.027 | Nguyễn Đức Toàn | 19/9/2000 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Minh Đức 14/01/1972 | Nguyễn Thị Lợi 15/5/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.028 | Phạm Thanh Vũ | 16/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Phạm Thành 14/4/1974 | Đặng Thị Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.029 | Nguyễn Thanh Viên | 02/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Sinh 1972 | Nguyễn Thị Lợi 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.030 | Võ Văn Tùng | 05/12/2000 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Võ Văn Thơ 16/10/1963 | Nguyễn Thị Kim Thanh 20/10/1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.031 | Bùi Thanh Trường | 26/8/2000 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Bùi Bộ 20/10/1963 | Ngô Thị Phụng 1968 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.032 | Bùi Gia Bin | 22/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Định Tân | Đông Sơn | Bùi Văn Hùng, 1976 | Nguyễn Thị Một, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.033 | Phạm Nguyễn Tấn Dương | 23/02/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Định Tân | Đông Sơn | Phạm Tấn Lâm, 1976 | Nguyễn Thị Hợp, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.034 | Nguyễn Phước Trọng | 07/06/2001 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Xuân Quý 1971 | Đỗ Thị Lệnh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.035 | Bùi Việt Đạt | 18/09/2003 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Bùi Việt Hòa, 04/8/1962 | Mai Thị Thuộc, 20/8/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.036 | Nguyễn Quốc Anh | 11/07/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Văn Tịnh 1973 | Võ Thị Xuân Nga 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.037 | Trần E Đô | 06/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Trần Vinh 1971 | Nguyễn Thị Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.038 | Nguyễn Đức Kiên | 27/07/2002 | Kinh, Không | CĐ | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Chanh 1970 | Đỗ Thị Thanh Bình 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.039 | Phạm Hoài Nam | 29/11/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Định Tân | Đông Sơn | Phạm Cảnh, 02/8/1975 | Nguyễn Thị Xí, 06/4/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.040 | Từ Hoàng Hải Hưng | 30/9/2000 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Từ Thanh Hoàng 01/06/1971 | Bùi Thị Bích Liên 24/11/1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.041 | Trần Quốc Tuấn | 14/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Trần Văn Pháp 1978 | Nguyễn Thị Búp 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.042 | Lê Đức Anh Dũng | 01/08/2003 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Lê Trung Trí 14/04/1979 | Phan Thị Thu 11/09/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.043 | Tiêu Viết Sự | 15/02/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Phú Quý | Đông Sơn | Tiêu Viết Bản, 15/02/1971 | Trần Thị Nghĩa, 11/04/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.044 | Lê Trung Tú | 21/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phú Quý | Đông Sơn | Lê Anh Tuấn, 03/01/1978 | Nguyễn Thị Sáo (Mến) 13/10/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.045 | Võ Duy Tuấn | 21/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phú Quý | Đông Sơn | Võ Duy Kỷ 1956 | Vi Thị Vinh 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.046 | Nguyễn Văn Thành | 27/06/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Phú Quý | Đông Sơn | Nguyễn Văn Khánh 05/02/1986 | Phạm Thị Dung 23/06/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.047 | Tiêu Viết Hiếu | 15/05/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Phú Quý | Đông Sơn | Tiêu Viết Thường 10/03/1974 | Võ Thị Ba 01/11/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.048 | Tiêu Viết Ninh | 03/11/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Phú Quý | Đông Sơn | Tiêu Chánh 21/4/1980 | Võ Thị Trung 23/1/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.049 | Nguyễn Thanh Phông | 06/02/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Phú Quý | Đông Sơn | Nguyễn Văn Tòng, 11/11/1972 | Tiêu Thị Bé, 20/8/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.050 | Lê Trung Tính | 26/07/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phú Quý | Đông Sơn | Lê Anh Tuấn 1978 | Nguyễn Thị Sáo 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.051 | Trần Hữu Phú | 31/8/2000 | Kinh, Không | CĐ | Phú Quý | Đông Sơn | Trần Văn Lập 13/3/1975 | Lê Thị Bé 24/12/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.052 | Ngô Trung Tín | 26/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Quý | Đông Sơn | Ngô Văn Bình 10/10/1977 | Phạm Thi An 10/10/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.053 | Nguyễn Đăng Triều | 25/12/2000 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Dương 1974 | Nguyễn Thị Trúc 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.054 | Nguyễn Văn Thái Sơn | 26/11/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Văn Lâm 1979 | Nguyễn Thị Kim Trang 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.055 | Nguyễn Thanh Sang | 15/12/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Văn Vinh 1979 | Lê Thị Năm 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.056 | Nguyễn Văn Hà | 25/7/2004 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Văn Sơn 1980 | Nguyễn Thị Thu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.057 | Nguyễn Tấn Tín | 20/3/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Hùng © | Trương Thị Loan 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.058 | Trương Minh Tình | 5/2/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Bùi Thị Lệ Thủy 1978 | | Nông, phụ thuộc | |
| 23.059 | Ngô Tấn Lộc | 16/4/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Ngô Văn Sự 1976 | Phạm Thị Luyến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.060 | Từ Quang Đức | 4/1/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Từ Thái Đạo 1976 | Trần Thị Định 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.061 | Nguyễn Xuân Hà | 2/4/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Trung Quang 1968 | Ngô Thị Nhạn 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.062 | Ngô Ứng Hùng | 9/3/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Ngô Văn Châu 1975 | Nguyễn Thị Vương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.063 | Nguyễn Phan Trinh | 17/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Quang Thọ © | Phan Thị Liêm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.064 | Đặng Ngọc Quốc Việt | 05/03/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Đặng Ngọc Nam 1981 | Nguyễn Thị Bích 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.065 | Nguyễn Anh Tiến | 12/8/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Chín 1974 | Nguyễn Thị Ánh Tiết 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.066 | Nguyễn Đăng Trường | 26/10/2001 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Đăng Chương 1974 | Lê Thị Tuyết 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.067 | Nguyễn Xuân Giang | 10/20/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Trung Quang 1968 | Ngô Thị Nhạn 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.068 | Phạm Hoài Trung | 15/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Phạm Hoài Ân 1969 | Hồ Thị Chung 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.069 | Nguyễn Tấn Hưng | 4/8/2002 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Phát 1973 | Nguyễn Thị Như Quỳnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.070 | Ngô Văn Viên | 10/10/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Ngô Văn Sĩ : 1976 | Đỗ Thị Thủy © | Nông, phụ thuộc | |
| 23.071 | Nguyễn Đức Tình | 02/01/2002 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Chính 1972 | Đinh Thị Xanh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.072 | Hồ Trần Bảo Hòa | 25/9/2001 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Yên | Đông Sơn | Hồ Thanh Hải 1977 | Trần Thị Tố Lan 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.073 | Bùi Nhật Huy | 18/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Bùi Xuân Ánh 1972 | Nguyễn Thị Lan 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.074 | Huỳnh Kim Chiến | 24/9/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Huỳnh Khánh 1957 | Nguyễn Thị Công 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.075 | Bùi Đức Huy | 1/4/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Bùi Văn Nở © | Nguyễn Thị Hương 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.076 | Ngô Việt Hiếu | 21/9/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Ngô Văn Nhanh 1977 | Bùi Thị Bích 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.077 | Nguyễn Ngọc Giang | 12/11/2003 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Chí Phúc 1974 | Nguyễn Thị Mỹ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.078 | Nguyễn Phạm Anh Tuấn | 16/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Văn Sơn1976 | Phạm Thị Quỳnh Như 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.079 | Ngô Ứng Huy | 11/1/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Ngô Văn Châu 30/08/1975 | Nguyễn Thị Vương 12/03/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.080 | Hồ Việt Thắng | 11/1/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Hồ Quang Thành 1974 | Phan Thị Hiệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.081 | Nguyễn Tường Duy | 20/12/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Ka Ly 1987 | Dương thị Thu Thúy 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.082 | Đỗ Minh Học | 5/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Đỗ Văn Mau 1975 | Ngô Thị Búp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.083 | Nguyễn Văn Tấn | 19/03/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Văn Hùng 1971 | Phạm Thị Nga 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.084 | Lê Đức Huy | 18/4/2003 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Lê Phi Hùng 1980 | Lê Thị Thu Thủy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.085 | Lê Văn Hoàng | 20/11/2003 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Lê Văn Phú 1972 | Dương Thị Kim Anh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.086 | Lý Tài Quang | 30/8/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Lý Tài Thu 1977 © | Phạm Thị Mỹ Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 23.087 | Lê Thái Bình | 12/20/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Lê Thái Ny 1977 | Châu Thị Thanh Thủy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.088 | Nguyễn Thành Công | 07/1/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Sinh 1970 | Nguyễn Thị Kim Linh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.089 | Đặng Quang Đại | 21/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Đặng Nhượng 1960 | Nguyễn Thị Quyến 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.090 | Châu Ngọc Khanh | 13/6/2002 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Châu Văn Hạnh 1964 | Nguyễn Thị Lạc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.091 | Lê Trung Trường | 24/11/2001 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Lê Trung Đại 1957 | Nguyễn Thị Sơn 1959 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.092 | Nguyễn Văn Bình | 24/12/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Văn Sinh 1972 | Nguyễn Thị Sa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.093 | Đặng Ngô Ngọc Tú | 18/02/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Đặng Xuân Thành 1983 | Ngô Thị Phương Thảo 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.094 | Trần Kiều Chinh | 17/02/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Trần Ngọc Duy Quang © | Kiều Thị Ngọc Nữ 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.095 | Nguyễn Thái Hậu | 3/3/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Trang 1965 | Đào Thị Mùi 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.096 | Phạm Quốc Ân | 1/7/2000 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Kim Ngoan 1968 | Trần Thị Mỹ Lệ 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.097 | Nguyễn Thanh Duy | 21/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Sanh 1970 | Lê Thị Nga 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.098 | Châu Phước Viên | 9/3/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Châu Phước Nguyên | Nguyễn Thị Trang 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.099 | Phạm Duy Kiệt | 13/12/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Duy Khánh 1982 | Đặng Thị Bé Hoa 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.100 | Đỗ Minh Huy | 16/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Đỗ Trung Hưng 1969 | Trần Thị Phuong 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.101 | Võ Văn Kiên | 13/8/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Võ Nghĩa © | Đặng Thị Lành 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.102 | Nguyễn Công Hùng | 15/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Trọng Hân 1973 | Lê Thị Xí Anh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.103 | Trần Ngọc Quí | 24/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Trần Văn Ngọc - 1974; | Lê Thị Diễm - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.104 | Tạ Công Minh Tuấn | 2/1/2001 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Tạ Thuận 1977 | Trần Thị Xuân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.105 | Cù Văn Việt | 28/6/2002 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Cù Văn Ba 1966 | Phạm Thị Hội 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.106 | Trần Ngọc Anh Kiệt | 16/8/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Trần Ngọc Bằng 8/10/1975 | Lý Thị Triều 07/9/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.107 | Phạm Đức Kiệt | 2/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Đức Vinh 1973 | Phạm Thị Kim Dung 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.108 | Phạm Thế Hiển | 17/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Thanh Em 1970 | Đoàn Thị Chính 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.109 | Kiều Văn Hòa | 28/02/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Kiều Văn Tình 1976 | Nguyễn Thị Diệp 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.110 | Mai Văn Phúc | 16/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Mai Văn Đến 1974 | Nguyễn Thị Nhàng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.111 | Mai Ngọc Duy | 10/12/2003 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Mai Ngọc Thủy 1972 | Cù Thị Thanh Hương 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.112 | Phạm Ngọc Sự | 13/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Ngọc Anh 20/02/1967 | Phan Thị Tuyết 28/4/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.113 | Trương Tiến Triển | 27/5/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Trương Văn Phi-1976 | Huỳnh Thị Hoàng-1975 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.114 | Đỗ Minh Sơn | 10/12/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Đỗ Cương, 1974 | Trương Thị Thúy, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.115 | Lê Đình Huy | 05/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Lê Đình Hoàng, 1976 | Nguyễn Thị Mười, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.116 | Lý Hảo Tâm | 03/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Hòa | Đông Sơn | | Lý Thị Thành, 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.117 | Ao Công Vương | 28/4/2000 | Kinh, Không | CĐ | Phước Hòa | Đông Sơn | Ao Tấn Hùng, 1975 | Phạm Thị Mộng Tuyết, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.118 | Trương Quang Dũng | 18/5/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Trương Trí, 1969 | Nguyễn Thị Tuyết, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.119 | Đinh Quang Bảo | 23/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Hòa | Đông Sơn | Đinh Quang Phúc, 1980 | Nguyễn Thị Thu Nương, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.120 | Phạm Quốc Bảo | 05/10/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Phước Hòa | Đông Sơn | Phạm Tấn Hà, 1978 | Trương Thị Nhân, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.121 | Lê Bùi Nguyễn | 02/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Lê Văn Thủy - 1976; | Bùi Thị Thanh Thủy - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.122 | Trần Quang Sinh | 02/09/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Trần Kim Tùng, 1967 | Trần Thị Lê, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.123 | Huỳnh Minh Quân | 04/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Huỳnh Ngọc Sơn, 1971 | Trịnh Thị Xuân Viên, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.124 | Đặng Hữu Hùng | 14/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Đặng Văn Danh, 1976 | Đồng Thị Tuyết Trinh, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.125 | Đinh Ngọc Tú | 09/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Đinh Ngọc Quang, 1976 | Phan Thị Trang, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.126 | Phan Thanh Khánh Duy | 10/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Phan Thanh Hiếu, 1981 | Phan Thị Bút, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.127 | Lý Hải | 19/01/2009 | Kinh, Không | 11/12 | Phước Hòa | Đông Sơn | Lý Thành Công | Phan Thị Nam | Nông, phụ thuộc | |
| 23.128 | Đinh Quang Bình | 14/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Hòa | Đông Sơn | Đinh Quang Phúc, 1967 | Nguyễn Thị Thị Nương, 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.129 | Đỗ Nam Phi Khanh | 20/3/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Đỗ Phi Hùng, 1967 | Phan Thị Phát, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.130 | Nguyễn Tấn Cường | 24/04/2005 | Kinh, Không | 9/12 | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Ngoan, 1983 | Nguyễn Thị Ly Na, 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.131 | Phạm Tấn Linh | 08/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Phạm Văn Quang | Bùi Thị Mai, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.132 | Trần Vũ Sang | 14/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Trần Tố, 1973 | Võ Thị Minh Thơ, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.133 | Huỳnh Thái Dương | 10/03/2003 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Huỳnh Thế Ba, 1963 | Đỗ Thị Bưởi, 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.134 | Dương Minh Hiếu | 20/08/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Dương Văn Long, 1980 | Nguyễn Thị Kim Liên, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.135 | Nguyễn Tấn Hậu | 08/4/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Dũng (c), 1977 | Nguyễn Thị Thúy, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.136 | Nguyễn Thanh Quang | 13/10/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Tùng, 1976 | Lê Thị Vạn, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.137 | Nguyễn Văn Pháp | 6/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Thu, 1976 | Phạm Thị Duy Hậu, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.138 | Võ Tấn Phi | 11/11/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thạnh Thiện | Đông Sơn | Võ Văn Hương, 1976 | Đinh Thị Lệ Thủy, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.139 | Nguyễn Ngọc Sinh | 05/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thạnh Thiện | Đông Sơn | Nguyễn Ngọc Sơn, 1975 | Nguyễn Thị Minh, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.140 | Trương Văn Chinh | 14/10/2003 | Kinh, Không | TC | Thạnh Thiện | Đông Sơn | Trương Văn Minh, 1965 | Tô Thị Mai, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.141 | Nguyễn Thanh Tuấn | 11/07/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thạnh Thiện | Đông Sơn | Nguyễn Văn Dũng, 1973 | Hường Thị Tuyết, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.142 | Võ Văn Vũ | 27/4/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thạnh Thiện | Đông Sơn | Võ Văn Đức, 1979 | Trương Thị Tư, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.143 | Nguyễn Thế Thường | 10/7/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thạnh Thiện | Đông Sơn | Nguyễn Thế Nở, 1966 | Kiều Thị Do, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.144 | Phạm Ngọc Sang | 02/7/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thạnh Thiện | Đông Sơn | Phạm Ngọc Dương-1968 | Nguyễn Thị Phương-1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.145 | Nguyễn Tấn Đạt | 25/8/2000 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Được, 1970 | Nguyễn Thị Sơn Hành | Nông, phụ thuộc | |
| 23.146 | Đặng Hữu Viễn | 18/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Đặng Bùi Ngưỡng, 1974 | Đoàn Thị Tài, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.147 | Huỳnh Ngọc Danh | 10/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Huỳnh Ngọc Thành, 1967 | Phạm Thị Huyền, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.148 | Nguyễn Thành Trung | 26/12/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Khỏe, 1983 | Huỳnh Thị Thùy, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.149 | Nguyễn Thanh Long | 12/02/2000 | Kinh, Không | CĐ | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Tuấn, 1972 | Nguyễn Thị Tứ 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.150 | Nguyễn Quốc Cường | 22/09/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Phúc, 1972 | Phạm Thị Yến, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.151 | Nguyễn Văn Viết Huy | 27/05/2002 | Kinh, Không | CĐ | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Văn Viết Hoa, 1964 | Phạm Thị Đào, 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.152 | Lê Huỳnh Hữu Toàn | 02/03/2000 | Kinh, Không | CĐ | Tham Hội | Đông Sơn | Lê Thanh Nhiễu, 1967 | Nguyễn Thị Thế, 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.153 | Bùi Tấn Hùng | 12/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Bùi Văn Tuấn, 1970 | Nguyễn Thị Kiên, 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.154 | Đồng Thanh Huy | 30/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Đồng Tiến Dũng, 1974 | Nguyễn Thị Phượng, 1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.155 | Đồng Minh Phú | 04/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Đồng Thanh Long, 1967 | Trương Thị Thắm, 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.156 | Phạm Ngọc Dương | 05/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Tham Hội | Đông Sơn | Phạm Ngọc Hùng, 1976 | Nguyễn Thị Thi, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.157 | Nguyễn Thành Thu | 30/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Sơn, 1973 | Nguyễn Thị Tùng, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.158 | Đồng Minh Phương | 14/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Đồng Văn Sa, 1979 | Bùi Thị Minh Thu, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.159 | Bạch Văn Sỹ | 14/04/2001 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Bạch Văn Dũng, 1982 | Nguyễn Thị Bé, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.160 | Trần Đức Khâm | 21/10/2000 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Trần Khiêm, 1966 | Đoàn Thị Kim Phong,1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.161 | Nguyễn Văn Thuận | 27/02/2004 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Nguyễn Minh, 12/12/1975 | Trần Thị Ảnh, 01/04/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.162 | Lê Văn Khương | 20/11/2002 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Lê Be, 1971 | Phan Thị Dung, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.163 | Phạm Hữu Đoan | 07/02/2003 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Phạm Hữu Nhanh, 1979 | Lê Thị Chi, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.164 | Phan Chí Thanh | 09/07/2001 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Phan Cương, 1964 (C) | Nguyễn Thị Hương, 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.165 | Võ Văn Tường | 06/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Võ Tế, 1955 | Nguyễn Thị Chi, 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.166 | Phạm Hồng Thảo | 21/01/2002 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Phạm Khanh, 1974 | Bùi Thị Thường, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.167 | Nguyễn Văn Khiêm | 10/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Nguyễn Kiên, 1974 | Phạm Thị Cam, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.168 | Quảng Hoàng Thọ | 25/04/2001 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Quảng Diêu, 1966 | Bùi Thị Tuyết, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.169 | Bùi Thanh Phong | 10/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Bùi Danh, 1972 | Võ Thị Tánh, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.170 | Võ Kế Thạch | 18/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Võ Lùng, 1958 | Phạm Thị Ca, 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.171 | Phùng Đình Thành | 08/06/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Liêm Quang | Đông Sơn | Phùng Luận, 1968 | Phạm Thị Anh, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.172 | Bùi Đình Khải | 10/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Bùi Ngô, 1970 | Đỗ Thị Phương Nga, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.173 | Nguyễn Quang Linh | 03/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Nguyễn Hữu, 1971 | Quảng Thị Thời, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.174 | Võ Hồng Khương | 27/03/2002 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Võ Tá Bình, 1968 | Phan Thị Tuyết, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.175 | Võ Tấn Phước | 20/12/2000 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Võ Kế Hưng, 1977 | Nguyễn Thị Thanh Trâm, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.176 | Trương Văn Thịnh | 29/11/2001 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Trương Văn Thái, 1971 | Nguyễn Thị Thu, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.177 | Trần Mạnh Cường | 28/06/2001 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Trần Mận, 1961 | Phạm Thị Xuân Lan, 1958 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.178 | Phạm Hồng Nguyên | 22/04/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Liêm Quang | Đông Sơn | Phạm Khanh, 1974 | Bùi Thị Thường, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.179 | Phạm Ngọc Thạch | 19/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Phạm Văn Dũng, 1974 | Võ Thị Định, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.180 | Võ Thành Đạt | 16/09/2001 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Võ Kế Hùng, 1967 | Nguyễn Thị Tuyết, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.181 | Phạm Hồng Quân | 30/11/2001 | Kinh, Không | CĐ | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Phạm Hà Tiến, 1979 | Trần Thị Kim Thanh, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.182 | Huỳnh Duy Phú | 04/07/2000 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Huỳnh Tấn Bình, 1974 | Nguyễn Thị Mai, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.183 | Nguyễn Đình Huy | 26/03/2000 | Kinh, Không | CĐ | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Thành, 1970 | Phạm Thị Tài, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.184 | Nguyễn Tùng Dương | 30/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Văn Sự, 1967 | Trần Thị Liên, 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.185 | Phan Hoài Linh | 29/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Phan Minh Thắng, 1970 | Bùi Thị Nguyệt, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.186 | Nguyễn Cao Công Thành | 20/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Anh Thiện, 1952 | Phan Thị Phương, 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.187 | Đoàn Trọng Tuân | 24/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Đoàn Trọng Luyến, 1971 | Nguyễn Thị Hà, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.188 | Nguyễn Bùi Thiên Sơn | 11/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Thành, 1971 | Bùi Thị Kim Thủy, 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.189 | Phạm Tấn Hiệp | 23/10/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Phạm Tấn Bình, 1978 | Phan Thị Bé, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.190 | Phạm Minh Quý | 07/10/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Phạm Xuân Hoàng, 1978 | Nguyễn Thị Thủy, 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.191 | Trần Nguyễn Anh Tiến | 09/11/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Nhơn Hòa | Đông Sơn | | Trần Thị Nông, 01/01/1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.192 | Nguyễn Trường Giang | 18/04/2004 | Kinh, Không | CĐ | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Văn Sự, 1967 | Trần Thị Liên, 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.193 | Đồng Thanh Tú | 12/07/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Đồng Văn Vỹ, 09/03/1979 | Phạm Thị Thúy, 10/05/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.194 | Trần Đình Phương | 12/12/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | Trần Đình Trung, 1971 | Trương Thị Xuân, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.195 | Phạm Hồng Hiệp | 25/05/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | Phạm Hồng Thái, 08/02/1971 (C) | Nguyễn Thị Hoa, 17/12/1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.196 | Nguyễn Văn Tú | 21/03/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Văn Đông, 1973 | Võ Thị Xuân, 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.197 | Nguyễn Ngọc Ý | 13/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Văn Quang, 1971 | Phạm Thị Lệ Thủy, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.198 | Đoàn Văn Tiến | 22/02/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | Đoàn Ngoan, 1985 | Võ Thị Sen, 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.199 | Nguyễn Thành Chức | 04/01/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Anh Đào, 1970 | Trương Thị Xuân Nương, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.200 | Trần Đình Vĩnh | 21/10/2003 | Kinh, Không | TC | Diên Lộc | Đông Sơn | Trần Thân, 1977 | Võ Thị Kim Sương, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.201 | Nguyễn Tuấn Hưng | 02/11/2003 | Kinh, Không | CĐ | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Hải, 1967 | Võ Thị Thu Thủy, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.202 | Nguyễn Tấn Lộc | 01/06/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Đáng, 27/09/1959 | Phạm Thị Có, 12/10/1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.203 | Nguyễn Lương Hữu | 15/02/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Văn Long, 1970 | Nguyễn Thị Hoa, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.204 | Lê Đức Trọng | 21/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | Lê Hồng Công, 02/02/1966 | Đỗ Thị Cảm, 03/02/1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.205 | Nguyễn Văn Thủy | 07/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Văn Hương, 1975 | Trương Thị Hóa, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.206 | Nguyễn Xuân Nhiều | 16/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Tiết, 1970 | Phan Thị Thanh, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.207 | Đặng Tấn Dũng | 10/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Đặng Dương, 1976 | Phạm Thị Hương, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.208 | Võ Đình Phúc | 20/09/2001 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Võ Đào, 1973 | Nguyễn Thị Hoanh, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.209 | Phạm Minh Quới | 10/12/2000 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Phạm Minh Toàn, 1972 | Đặng Thị Hoàng, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.210 | Trương Văn Chung | 15/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | Trương Tuấn, 1976 | Phan Thị Thiết, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.211 | Đỗ Công Chính | 20/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | Đỗ Văn Thức, 15/06/1976 | Quảng Thị Tâm, 10/03/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.212 | Bùi Vũ Khải | 05/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Bùi Hiệp, 05/06/1965 | Võ Thị Mộng Truyền,1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.213 | Võ Nhật Huy | 26/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Võ Văn Hiền, 14/04/1977 | Võ Thị Luyễn, 03/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.214 | Nguyễn Văn Tuấn | 14/02/2002 | Kinh, Không | CĐ | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Nguyễn Tâm, 12/02/1967 | Quảng Thị Mỹ Hoàng, 12/5/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.215 | Võ Đại Phong | 13/05/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Võ Quảng, 20/12/1972 | Nguyễn Thị Bình,10/10/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.216 | Võ Thanh Hòa | 20/08/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Võ Thanh Tịnh, 1979 | Nguyễn Thị Lan Huệ,1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.217 | Phan Minh Khả | 25/10/2001 | Kinh, Không | CĐ | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Phan Sơn, 12/08/1970 | Bùi Thị Nở,10/10/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.218 | Nguyễn Trung Hậu | 10/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Nguyễn Đức Quang, 10/09/1969 | Phạm Thị Thủy, 10/06/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.219 | Phạm Thanh Trúc | 23/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Phạm Phúc, 10/10/1976 | Trần Thị Diệu Linh, 10/02/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.220 | Nguyễn Văn Linh | 15/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Nguyễn Văn Hưng, 1978 | Trần Thị Kim Anh, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.221 | Nguyễn Hiền Sang | 01/04/2002 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Nguyễn Văn Kỳ, 14/4/1974 | Phạm Thị Kim Cúc, 11/02/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.222 | Trần Tuấn Vũ | 19/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Trần Thanh, 1976 | Võ Thị Hiệp, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.223 | Phạm Duy Quý | 18/11/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Phạm Niềm, 1974 | Đinh Thị Hoanh, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.224 | Nguyễn Đức Vũ | 19/08/2000 | Kinh, Không | CĐ | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Nguyễn Hiền, 10/07/1961 | Tôn Thị Liên,10/10/1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.225 | Huỳnh Văn Chương | 14/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Huỳnh Long, 05/10/1975 | Phan Thị Bình, 16/03/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.226 | Trần Thanh Tuấn | 20/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Trần Tấn Thanh, 1967 | Nguyễn Thị Bích, 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.227 | Nguyễn Phúc Đức | 20/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Nguyễn Văn Phúc, 1980 | Bùi Thị Thu Nhân, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.228 | Hồ Việt Tiến | 13/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Hồ Việt, 05/10/1968 | Nguyễn Thị Hồng Hoa, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.229 | Võ Mạnh Thịnh | 14/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Thạnh | Đông Sơn | Võ Hiền, 1974 | Trần Thị Phương, 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.230 | Nguyễn Trung Tín | 12/03/2002 | Kinh, Không | CĐ | An Thạnh | Đông Sơn | Nguyễn Trung Sơn, 1975 | Tống Thị Thu Hương, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.231 | Bùi Đức Huy | 19/05/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Bùi Văn Giỏi, 04/06/1971 | Nguyễn Thị Hồng Thích, 12/05/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.232 | Nguyễn Hữu Đạt | 24/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Nguyễn Hữu Thành, 1975 | Huỳnh Thị Mỹ, 24/0/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.233 | Phạm Hồng Nam | 01/12/2001 | Kinh, Không | CĐ | An Thạnh | Đông Sơn | Phạm Hồng Quân, 15/5/1953 | Mai Thị Chi, 02/01/1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.234 | Nguyễn Tấn Đạt | 28/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Nguyễn Văn An, 1971 | Phạm Thị Thiện, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.235 | Phạm Ngọc Linh | 20/04/2000 | Kinh, Không | CĐ | An Thạnh | Đông Sơn | Phạm Tấn Thông, 1976 | Lê Thị Thanh Tùng,1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.236 | Hà Anh Tú | 03/09/2002 | Kinh, Không | 9/12 | An Thạnh | Đông Sơn | Hà Văn Tám, 1973 | Phan Thị Tài, 1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.237 | Huỳnh Thanh Phong | 22/06/2003 | Kinh, Không | CĐ | An Thạnh | Đông Sơn | Huỳnh Văn Tư, 1981 | Huỳnh Thị Hải, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.238 | Lê Trung Quyết | 24/03/2000 | Kinh, Không | CĐ | An Thạnh | Đông Sơn | Lê Trung Kiên, 06/03/1970 | Nguyễn Thị Búp, 20/10/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.239 | Phạm Vũ Thanh Lâm | 20/06/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Phạm Văn Hà, 1971 | Võ Thị Hồng Vinh, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.240 | Huỳnh Trọng Tuấn | 05/08/2003 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Huỳnh Lập, 13/7/1971 | Phạm Thị Mai Hồng,1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.241 | Nguyễn Thanh Hải | 20/05/2004 | Kinh, Không | CĐ | An Thạnh | Đông Sơn | Nguyễn Hường, 15/07/1971 | Phạm Thị Chung, 27/10/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.242 | Hà Trung Tín | 08/11/2003 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Hà Trung Tâm, 1978 | Bùi Thị Bích Thảo,1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.243 | Phạm Thanh Thịnh | 11/09/2004 | Kinh, Không | 8/12 | Diêm Điền | Đông Sơn | Phạm Sang, 1973 | Đinh Thị Tuyết Trang, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.244 | Đinh Thành Nhân | 22/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Đinh Thành An, 1/1/1967 | Nguyễn Thị Đặng, 21/9/1971 | Giáo viên, phụ thuộc | |
| 23.245 | Phạm Hồng Phục | 14/10/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Diêm Điền | Đông Sơn | Phạm Hoanh, 10/10/1971 | Phạm Thị Cảm ©, 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.246 | Nguyễn Văn Nhi | 28/8/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Diêm Điền | Đông Sơn | Nguyễn Văn Luyện, 1965 | Phạm Thị Trọng, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.247 | Phạm Vĩnh Khiêm | 12/05/2000 | Kinh, Không | CĐ | Diêm Điền | Đông Sơn | Phạm Mân, 1966 | Huỳnh Thị Ri, 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.248 | Phạm Đình Hiếu | 26/10/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Diêm Điền | Đông Sơn | Phạm Cao Sang, 6/6/1965 | Phạm Thị Trọn, 1/1/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.249 | Trần Anh Tuấn | 16/09/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Diêm Điền | Đông Sơn | Trần Thành 5/2/1973 | Nguyễn Thị Kim Thoa, 4/6/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.250 | Võ Thành Thuận | 20/09/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Diêm Điền | Đông Sơn | Võ Trí, 10/7/1967 | Lương Thị Cầm, 15/5/1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.251 | Phạm Đại Trường | 27/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Phạm Văn Thọ, 4/3/1966 | Nguyễn Thị Nam, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.252 | Phạm Quang Huy | 7/4/2001 | Kinh, Không | CĐ | Quang Mỹ | Đông Sơn | Phạm Văn Thiên, 1970 | Đinh Thị Hoa, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.253 | Võ Quang Huy | 16/4/2001 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Võ Đức Hòa, 1970 | Phạm Thị Kiều, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.254 | Võ Phương Nam | 29/04/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Võ Văn Hùng,1973 | Nguyễn Thị Thu Trang,1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.255 | Phạm Hữu Thiện | 10/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Phạm Ngọc Ngô,1970 | Bùi Thị Huệ,1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.256 | Đinh Tấn Phát | 05/04/2000 | Kinh, Không | CĐ | Quang Mỹ | Đông Sơn | Đinh Tấn Danh,1975 | Phạm Thị Thu,1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.257 | Nguyễn Ân Kha | 05/10/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Nguyễn Ngọc Miên, 1976 | Phạm Thị Liên, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.258 | Nguyễn Thanh Toàn | 10/05/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Nguyễn Duy Ly, 1976 | Hồ Thị Bích Vân, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.259 | Phạm Bảo Ân | 09/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Phạm Văn Duy, 1978 | Nguyễn Thị Anh Đào, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.260 | Phạm Thanh Tùng | 10/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Phạm Văn Thiên, 1970 | Đinh Thị Hoa, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.261 | Đỗ Lê Công Hậu | 23/09/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Đỗ Hùng, 1972 | Lê Thị Mẫn, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.262 | Nguyễn Kim Duy | 20/02/2003 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Nguyễn Văn Bình, 1986 | Nguyễn Thị Trinh, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.263 | Bùi Thanh Thiên | 07/03/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Bùi Hùng, 1976 | Nguyễn Thị Tuyết Trinh, | Nông, phụ thuộc | |
| 23.264 | Chế Phan Hoàng Thái | 18/05/2007 | Kinh, Không | 11/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Chế Văn Ba, | Phan Thị Minh Huệ, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.265 | Trương Đình Khoa | 28/06/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Trương Minh Hòa, | Bùi Thị Nguyễn Dung, | Nông, phụ thuộc | |
| 23.266 | Ngô Văn Quân | 05/06/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Ngô Văn Lân, 1982 | Phạm Thị Sinh, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.267 | Nguyễn Trung Hiếu | 22/10/2000 | Kinh, Không | CĐ | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Nguyễn Phú Ngãi,1972 | Nguyễn Thị Sương,1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.268 | Nguyễn Tiến Hữu | 01/10/2002 | Kinh, Không | CĐ | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Nguyễn Long , 1970 | Trương Thị Thành, 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.269 | Nguyễn Thành Luân | 9/10/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Nguyễn Lợi, 1970 | Nguyễn Thị Thu, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.270 | Nguyễn Thành Thơ | 15/3/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Nguyễn Thành Khoa,1953 | Phan Thị Sự,1957 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.271 | Dương Văn Hải | 20/12/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Nguyễn Ngọc Mỹ, | Dương Thị Mai, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.272 | Trương Công Thương | 20/07/2003 | Kinh, Không | CĐ | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Trương Út, 1980 | Nguyễn Thị Ân, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.273 | Võ Minh Quân | 25/08/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Võ Hữu Tiến, 1979 | Đặng Thị Nở, 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.274 | Huỳnh Trần Hữu Thành | 11/7/2001 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thuận | Đông Sơn | Huỳnh Bá Hậu, 1978 | Trần Thị Nghi Xuân, 1983 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.275 | Nguyễn Mạnh Thương | 6/4/2002 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Đức Danh ©, 1966 | Nguyễn Thị Thơm, 1966 | Lao động tự do, phụ | |
| 23.276 | Nguyễn Duy Trường | 11/4/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Duy Tân, 1975 | Võ Thị Phượng, 1978 | Lao động tự do, phụ | |
| 23.277 | Nguyễn Ngọc Trực | 12/12/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Phúc, 1974 © | Nguyễn Thị Biên, 1979 | Công nhân, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.278 | Nguyễn Hoàng Hải | 18/02/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Ngọc Phương, 1971 | Lê Thị Thủy, 1972 | Công nhân, phụ thuộc | |
| 23.279 | Nguyễn Thành An | 16/06/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Ngọc Bình ©, | Phùng Thị Nguyệt, 1987 | Công nhân, phụ thuộc | |
| 23.280 | Bùi Anh Khoa | 25/06/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thuận | Đông Sơn | Bùi Thanh Duy, 1983 | Phùng Thị Hồng Thương, 1983 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.281 | Phạm Thái Bảo | 12/03/2003 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phạm Bốn, 1971 | Trương Thị Hà, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.282 | Phạm Thanh Tâm | 06/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Hòa Thuận | Đông Sơn | Mô côi cha, mẹ, | | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.283 | Lê Thanh Phúc | 10/10/2002 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thuận | Đông Sơn | Lê Văn Trung, 1974 | Nguyễn Thị Bé Hồng, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.284 | Phạm Tuấn Hân | 13/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phạm Tuấn Khanh,1969 | Lê Thị Thu Tâm, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.285 | Nguyễn Quốc Hưng | 02/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Đức Quân, 1975 | Phạm Thị Thu Sinh,1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.286 | Phùng Thanh Phước | 17/03/2007 | Kinh, Không | 8/12 | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phùng Thanh Chu, 1982 | Bùi Thị Kim Hà, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.287 | Trần Tuấn Khải | 06/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Trần Quang Tuấn, 1975 | Phạm Thị Điền, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.288 | Trần Công Hiệu | 9/8/2002 | Kinh, Không | 10/12 | Xuân An | Đông Sơn | Trần Văn Hoàng, 1976 | Lưu Thị Vinh, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.289 | Phạm Nhật Sang | 01/05/2000 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân An | Đông Sơn | Phạm Văn Tý,1977 | Trần Thị Thanh Tâm,1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.290 | Đàm Anh Tuấn | 27/03/2000 | Kinh, Không | CĐ | Xuân An | Đông Sơn | Đàm Thanh Hà,1972 | Nguyễn Thị Thủy,1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.291 | Phạm Văn Chính | 13/05/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân An | Đông Sơn | Phạm Văn Tài,1979 | Lê Thị Hà, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.292 | Phạm Nhật Trọng | 03/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân An | Đông Sơn | Phạm Văn Tý,1977 | Trần Thị Thanh Tâm,1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.293 | Nguyễn Văn Hưng | 25/09/2003 | Kinh, Không | CĐ | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Văn Hải, 1966 | Nguyễn Thị Huê, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.294 | Lê Minh Triệu | 12/6/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Lê Tặng, 1968 | Nguyễn Thị Linh, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.295 | Đỗ Chí Trịnh | 22/8/2002 | Kinh, Không | CĐ | Xuân An | Đông Sơn | Đỗ Quốc Trinh,3/1957 | Nguyễn Thị Yến, /12/1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.296 | Lưu Văn Trường | 19/09/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Lưu Văn Đi, 1973 | Phạm Thị Nở, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.297 | Nguyễn Huỳnh Luân | 12/06/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Bình, 1967 | Huỳnh Thị Lệ, 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.298 | Nguyễn Hữu Thắng | 09/05/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Bé, 1974 | Trương Thị Hồng Hoa 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.299 | Phan Văn Hải | 27/06/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân An | Đông Sơn | Phan Văn Sơn, | Bùi Thị Phi, | Nông, phụ thuộc | |
| 23.300 | Nguyễn Hữu Đang | 23/6/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Xuân Đài, 1975 | Phạm Thị Bé, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.301 | Nguyễn Lâm | 27/10/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Chí, 1980 | Đỗ Thị Tin, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.302 | Huỳnh Thanh Biên | 08/03/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân An | Đông Sơn | Huỳnh Thanh Hiền, 1984 | Nguyễn Thị Quyên, 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.303 | Chung Vĩnh Khiêm | 29/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | | Võ Thị Liên 1972 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.304 | Lê Chí Trung | 12/3/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Xuân Yên | Đông Sơn | | Nguyễn Thị Lạc 1966 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.305 | Phan Tấn Thi | 14/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Phan Tấn Cuộc 1957 (c) | Nguyễn Thị Hiệp 1965 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.306 | Phan Văn Thịnh | 17/12/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Liêm Quang | Đông Sơn | | Phan Thị Nở, 1974 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.307 | Ngô Công Tài | 26/03/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | | Ngô Thị Biên, 1965 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.308 | Nguyễn Văn Dự | 05/04/2003 | Kinh, Không | 9/12 | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Phát, (c) | Lê Thị Ngày, 1962 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.309 | Tạ Công Hoài Vũ | 26/06/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Tham Hội | Đông Sơn | | Tạ Thị Phương Loan, 1978 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.310 | Phan Thanh Huy | 17/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Phan Thanh Hùng,1978 (c) | Lê Thị Mến, 1979 © | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.311 | Nguyễn Hữu Hiệu | 13/06/2000 | Kinh, Không | CĐ | Diêm Điền | Đông Sơn | | Nguyễn Thị Đợi, 1954 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.312 | Phùng Văn Danh | 21/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | | Phạm Thị Lộc, 1971 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.313 | Lâm Quốc Phòng | 07/12/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Lâm Văn Ba, 1967 | Phạm Thị Thúy Nga, 1972 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.314 | Phạm Thành Quang | 17/5/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Phạm Thanh Phương © | Lưu Thị Cúc, 1965 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.315 | Nguyễn Văn Trung | 10/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | | Nguyễn Thị Sơn, 1970 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.316 | Đỗ Văn Ngoan | 27/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Diên Lộc | Đông Sơn | | Đỗ Thị Thủy, 06/07/1974 | Nông;, phụ thuộc | |
| 23.317 | Đỗ Ngọc Hoàng | 25/03/2000 | Kinh,Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | | Đỗ Thị Hương, 1976 | Công nhân, phụ thuộc | |
| 23.318 | Trương Văn Quang | 24/02/2009 | Kinh,Không | 9/12 | Tham Hội | Đông Sơn | Trương Văn Phượng | Nguyễn Thị Xuân Tý | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.319 | Huỳnh Nguyễn Lai Khê | 21/04/2003 | Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Huỳnh Ngọc Sơn (c) 1968 | Nguyễn Thị Cẩm Giang 1976 | Nông;, Phụ thuộc; | |
| 23.320 | Trần Trung Hiếu | 11/04/2007 | Không | 12/12 | Định Tân | Đông Sơn | Trần Thành 02/11/1971 | Nguyễn Thị Tâm 30/7/1974 | Nông;, Phụ thuộc; | |
| 23.321 | Lê Hồng Thuận | 16/02/2004 | Không | 9/12 | An Hải, Đông Sơn | Đông Sơn | Lê Hồng Thọ (chết) 10/10/1965 | Nguyễn Thị Búp 02/05/1968 | Nông;, Phụ thuộc; | |
| 23.322 | Võ Đình Phùng | 10/09/2003 | Không | 12/12 | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Võ Văn Tiền 1979 | Võ Thị Hậu 1984 | Nông;, Phụ thuộc; | |
| 23.323 | Phạm Ngô Gia Phong | 12/02/2009 | Không | 11/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Phạm Văn Hượt | Ngô Văn Thọ | Nông;, Phụ thuộc; | |
| 23.324 | Trần Thanh Nam | 06/10/2008 | Không | 12/12 | Thạnh Thiện | Đông Sơn | Trần Văn Thống | Đặng Thị Thúy | Nông;, Phụ thuộc; | |
| 23.325 | Châu Minh Khải | 19/7/2005 | Không | 12/12 | Liên Trì | Đông Sơn | Châu Minh Thủy © | Nguyễn Thị Bé 1968 | Nông;, Phụ thuộc; | |
| 23.326 | Võ Quy | 19/10/2003 | Không | CĐ | Diên Lộc | Đông Sơn | Võ Khánh Ly, 1980 | Phan Xuân Thủy, 1980 | Nông;, Phụ thuộc; | |
| 23.327 | Võ Văn Vỹ | 06/04/2005 | Không | 12/12 | Phước Hoà | Đông Sơn | Võ Tư | Dương Thị Loan | Nông;, Phụ thuộc; | |
| 23.328 | Nguyễn Văn Việt | 29/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Hải | Đông Sơn | Nguyễn Ánh 07/08/1982 | Võ Thị Châu 11/11/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.329 | Phạm Đỗ Ngọc Đạt | 05/06/2007 | Kinh, Không | CĐ | An Hải | Đông Sơn | Phạm Thạo 16/11/1980 | Đỗ Thị Trang 28/07/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.330 | Trương Đình Khoa | 26/02/2007 | Kinh, Không | CĐ | An Hải | Đông Sơn | Trương Đình Khỏe 28/07/1980 | Tiêu Thị Tiên 25/05/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.331 | Nguyễn Đức Minh Hoàng | 27/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Hải | Đông Sơn | Nguyễn Đức Sơn 16/09/1978 | Lê Thị Bé 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.332 | Nguyễn Văn Trải | 21/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Hải | Đông Sơn | Nguyễn Văn Thanh 15/08/1965 | Võ Thị Bi 10/03/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.333 | Trương Đình Văn | 11/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Hải | Đông Sơn | Trương Đình Cu 16/6/1975 | Nguyễn Thị Sơn 29/8/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.334 | Dương Quang Kiệt | 15/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Hải | Đông Sơn | Dương Văn Tẩn 25/8/1978 | Trương Thị Thôi 6/7/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.335 | Dương Quang Tin | 15/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Hải | Đông Sơn | Dương Tấn Đồng 10/8/1981 | Hồ Thị Nguyên 10/10/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.336 | Trương Thanh Tuấn | 31/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Hải | Đông Sơn | Trương Thanh Hoa,19/9/1978 | Bùi Thị Thu Ba, 14/4/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.337 | Nguyễn Đức Quý | 02/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Hải | Đông Sơn | Nguyễn Đức Trà 26/09/1978 | Phạm Thị Hồng11/11/1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.338 | Trần Tiến | 18/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Trần Vinh 03/03/1970 | Bùi Thị Bé 10/02/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.339 | Nguyễn Hữu Phúc | 12/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Nguyễn Tiệp 08/08/1969 | Phạm Thị Diên 14/10/1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.340 | Nguyễn Việt Tiến | 27/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Nguyễn Văn Tuấn 1/1/1979 | Nguyễn Thị Thủy 22/9/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.341 | Võ Tấn Ninh | 07/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Võ Thế Vinh,10/5/1973 | Võ Thị Kết, 08/4/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.342 | Phạm Ngọc Minh Triết | 14/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Phạm Ngọc Hùng 10/01/1979 | Bùi Thị Hồng 28/02/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.343 | Nguyễn Tấn Nguyên | 11/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Nguyễn Văn Dũng 01/01/1971 | Nguyễn Thị Loan, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.344 | Nguyễn Thiện Tùng | 02/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Nguyễn Văn Thiện 22/2/1979 | Vũ Thị Ngọc Linh 30/3/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.345 | Bùi Gia Bảo Khanh | 22/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Bùi Ca 20/10/1971 | Lê Thị Phi 2/4/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.346 | Trần Minh Hiếu | 19/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Trần Văn Ý 2/2/1969 | Phạm Thị Nghị 1/2/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.347 | Trương Hà Quang Sang | 08/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Trương Quang Thạch Thạch | Hà Thị Lâm Lâm | Nông, phụ thuộc | |
| 23.348 | Võ Văn Phát | 18/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Võ Văn Chí,10/11/1978 | Trương Thị Hồng, 06/6/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.349 | Bùi Văn Chương | 12/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Bùi Văn Bình,12/12/1975 | Nguyễn Thị Hạnh, 09/10/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.350 | Võ Duy Khải | 29/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Me | Đông Sơn | Võ Duy Quang,7/4/1973 | Trương Thị Cổ, 10/12/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.351 | Huỳnh Phan Gia Bảo | 10/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Châu Me | Đông Sơn | Huỳnh Tấn Hoà,09/12/1976 | Phan Thị Ngọc, 27/10/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.352 | Nguyễn Hoài Phông | 19/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Văn Phương 1982 | Bùi Thị Sen 02/04/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.353 | Nguyễn Tiến Đạt | 23/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Tiến 06/08/1980 | Đặng Thị Lệ Trang 15/07/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.354 | Võ Trung Khang | 17/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Võ Duy Ngô, 01/09/1975 | Võ Thị Bê, 15/10/1976 | Giáo viên, phụ thuộc | |
| 23.355 | Đặng Hồng Hưng | 04/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Đặng Hồng Mệnh, 24/11/1984 | Tiêu Thị Âu, 20/10/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.356 | Nguyễn Văn Nhất | 24/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Sang 07/07/1984 | Bùi Thị Hòa 10/10/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.357 | Trương Quang Phát | 18/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Trương Thành 02/04/1982 | Trần Thị Khỏe 29/12/1987 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.358 | Nguyễn Thành Thạo | 21/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Dũng 10/5/1977 | Võ Thị Cam 6/2/1979 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.359 | Võ Duy Nguyên | 29/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Võ Văn Đồng 9/9/1974 | Bùi Thị Mai 15/12/1978 | Ngư, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.360 | Bùi Hữu Đang | 19/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Bùi Hữu Nam 1980© | Nguyễn Thị Nhiên 3/6/1983 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.361 | Bùi Hữu Nhất | 20/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Bùi Cộ 10/10/1984 | Nguyễn Thị Qua 14/7/1984 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.362 | Nguyễn Xuân Dị | 26/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Ngà 1978 | Võ Thị Xí 20/6/1982 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.363 | Nguyễn Thanh Khoa | 17/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Biên 10/2/1984 | Nguyễn Thị Dung 24/3/1984 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.364 | Nguyễn Thành Nghĩa | 01/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Nam 3/2/1982 | Lê Thị Tấm 5/10/1981 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.365 | Nguyễn Thành Nhơn | 01/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Nam 3/2/1982 | Lê Thị Tấm 5/10/1981 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.366 | Võ Văn Phú | 30/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Võ Sáo,01/01/1981 | Phạm Thị Lành, 28/11/1985 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.367 | Nguyễn Minh Nghĩa | 04/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Minh Dũng,02/3/1978 | Đỗ Thị Lệ Thu, 12/11/1981 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.368 | Phạm Gia Pin | 12/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Phạm Nam,09/4/1974 | Lê Thị Mỹ Liền, 20/12/1986 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.369 | Nguyễn Văn Lợi Lợi | 01/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Văn Út,22/02/1978 | Phạm Thị Hà, 28/10/1978 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.370 | Bùi Đức Hộp | 17/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Bùi Đức Lê,04/01/1981 | Nguyễn Thị Tâm, 24/6/1972 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.371 | Lê Quang Kiệt | 28/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Lê Văn Sơn,4/4/1973 | Võ Thị Hồng, 15/5/1976 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.372 | Trương Nguyễn Anh Tuấn | 13/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Trương Trầm,10/10/1984 | Nguyễn Thị Hậu, 20/10/1984 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.373 | Võ Minh Đức | 28/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Võ Duy Đô, 06/02/1979 | Võ Thị Ái, 20/04/1985 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.374 | Nguyễn Thành Dự | 14/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Rê, 12/02/1978 | Bùi Thị Ba, 10/02/1978 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.375 | Nguyễn Gia Biểu | 26/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Tuấn 1981 | Tiêu Thị Nhung 1982 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.376 | Đỗ Hữu Tùng | 19/07/2008 | Kinh, Không | CĐ - Coàn | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Đỗ Hữu Tơ 1976 | Bùi Thị Tịnh 1985 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.377 | Võ Văn Phong | 04/08/2008 | Kinh, Không | CĐ - Coàn | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Võ Trinh 1976 | Nguyễn Thị Hạnh 1982 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.378 | Nguyễn Văn Nam | 02/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Nguyễn Văn Tuân 1979 | Phạm Thị Mỹ Diệu 1985 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.379 | Trương Xuân Trường | 09/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Trương Xuân Thương 1986 | Hồ Thị Thiện 1988 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.380 | Bùi Duy Gon | 10/09/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Võ Văn Chương 1984 | Ngô Thị Hồng 1984 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.381 | Đỗ Anh Kiệt | 07/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Biển | Đông Sơn | Đỗ Văn Rin 1984 | Tô Thị Châu 1985 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.382 | Trương Quang Đạt | 30/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Trương Văn Dũng, 01/01/1977 | Nguyễn Thị Hà, 09/06/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.383 | Nguyễn Thanh Tùng | 21/5/2008 | Kinh, Không | CĐ | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Tài 1973 | Bùi Thị Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.384 | Nguyễn Thành Đạt | 24/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Nguyễn Phúc Thành 15/10/1980 | Nguyễn Thị Ngọc Thu 12/09/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.385 | Phạm Tuấn Tú | 12/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Phạm Tuyên 22/01/1980 | Trương Thị Hậu 12/10/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.386 | Ngô Huy Đức | 20/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Ngô Văn Tài 1/11/1968 | Nguyễn Thị Thà 1/10/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.387 | Bùi Văn Chiến | 17/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Bùi Văn Chanh | Võ Thị Duyên | Nông, phụ thuộc | |
| 23.388 | Lê Đạt Minh | 06/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Lê Thanh Hải 20/10/1978 | Nguyễn Thị Cẩm Lệ 5/5/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.389 | Huỳnh Tấn Khải | 10/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Huỳnh Thanh Nhân © 4/2/1979 | Huỳnh Thị Thanh Ngọc 14/7/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.390 | Phạm Duy Linh | 06/01/2004 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Phạm Văn Phụng 08/08/1972 | Nguyễn Thị Liên 12/04/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.391 | Nguyễn Tấn Vũ | 01/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Nguyễn Hò,20/11/1979 | Võ Thị Minh Liên, 11/3/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.392 | Nguyễn Quốc Kin | 10/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Nguyễn Văn Thanh,18/4/1983 | Bùi Thị Hân, 21/01/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.393 | Nguyễn Sơn | 01/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Nguyễn Lên,24/4/1975 | Nguyễn Thị Nhanh, 05/02/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.394 | Lâm Sĩ Luân | 04/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Lâm Quốc Thành, 20/7/1978 | Đặng Thị Thương, 10/02/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.395 | Võ Vũ Hoài Bảo | 10/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Võ Văn Vũ, 1974 | Võ Thị Phương, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.396 | Võ Thành Huy | 05/4/2008 | Kinh, Không | CĐ | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Võ Thành Tân 1977 | Nguyễn Thị Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.397 | Bùi Trần Gia Bảo | 02/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Bùi Văn Phúc 1981 | Trần Thị Cúc 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.398 | Nguyễn Quốc Vin | 25/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Nguyễn Văn Thanh 1983 | Bùi Thị Hân 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.399 | Võ Hữu Chiến | 05/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Nông | Đông Sơn | Võ Thế Linh 1985 | Võ Thị Kiều 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.400 | Võ Văn Khôi | 07/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Võ Văn Hải, 1979 | Nguyễn Thị Phường, 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.401 | Lê Văn Triết | 24/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Lê Văn Tự, 1981 | Bùi Thị Quy, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.402 | Nguyễn Tấn Mạnh | 13/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Lên, 1976 | Bùi Thị Lệ Chung, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.403 | Lê Văn Trường | 06/09/2004 | Kinh, Không | CĐ | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Lê Văn Vũ 16/09/1979 | Bùi Thị Kim Oanh 05/05/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.404 | Nguyễn Minh Vũ | 02/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Chính 10/10/1967 | Nguyễn Thị Thu Cúc 6/6/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.405 | Đỗ Quốc Huynh | 24/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Đỗ Văn Hai 108/1980 | Bùi Thị Biên 12/7/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.406 | Bùi Văn Tới | 17/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Bùi Đức Lợi 8/7/1971 | Nguyễn Thị Phú 30/4/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.407 | Nguyễn Quang Lưu | 09/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Quang Phong 1/8/1984 | Nguyễn Thị Nhi 3/1/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.408 | Đỗ Tấn Nam | 19/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Đỗ Tấn Vũ 28/5/1982 | Đỗ Thị Lệ 25/1/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.409 | Đỗ Tấn Phương | 19/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Đỗ Tấn Vũ 28/5/1982 | Đỗ Thị Lệ 25/1/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.410 | Nguyễn Minh Du | 09/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Minh Vinh 07/06/1974 | Phạm Thị Phương© 10/10/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.411 | Nguyễn Việt Bảo | 26/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Bích,10/10/1973 | Dương Thị Vương, 30/5/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.412 | Phạm Nguyễn Thành Âu | 17/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Phạm Hùng 12/2/1976 | Nguyễn Thị Phúc 2/1/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.413 | Võ Duy Lâm | 29/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Võ Duy Linh 1982 | Bùi Thị Tâm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.414 | Nguyễn Văn Sinh | 13/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Nguyễn Lên,12/8/1982 | Nguyễn Thị Bé, 08/10/1985 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.415 | Trương Gia Trường | 30/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Trương Đình Tiên 1969 | Bùi Thị Phương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.416 | Bùi Lâm Tấn Huy | 14/09/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Bùi Tấn Tài 1982 | Lâm Thị Nga 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.417 | Bùi Duy Dương | 12/05/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Châu Thuận Tây | Đông Sơn | Bùi Duy Văn 1977 | Nguyễn Thị Út 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.418 | Đỗ Hữu Hiền | 03/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Đỗ Hữu Vinh 1980 | Nguyễn Thị Kiều Trang 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.419 | Mai Anh Nhật | 14/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Mai Văn Minh, 1971 | Đặng Thị Nhanh, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.420 | Trần Gia An | 02/04/2007 | Kinh, Không | CĐ | Định Tân | Đông Sơn | Trần Quy, 1981 | Bùi Thi Âu, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.421 | Tiêu Viết Ý | 02/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Tiêu Viết Thuận 10/10/1980 | Phạm Thị Tâm 08/09/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.422 | Phạm Thanh Nhất | 02/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Phạm Sơn 20/04/1981 | Nguyễn Thị Thanh Tân 08/04/1979 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.423 | Bùi Minh Thống | 26/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Bùi Văn Thọ 2/12/1981 | Trương Thị Nuôi 10/12/1982 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.424 | Phạm Trọng Thịnh | 29/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Phạm Văn Năng 23/4/1980 | Võ Thị Hoanh 2/6/1984 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.425 | Võ Duy Quốc Đạt | 28/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Võ Duy Huy 2/2/1972 | Chế Thị Thu Hương 8/10/1981 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.426 | Lê Văn Hiếu | 15/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Lê Văn Chín 30/5/1978 | Nguyễn Thị Liễu 6/6/1978 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.427 | Nguyễn Minh Khang | 07/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Minh Đức 14/1/1974 | Nguyễn Thị Lợi 15/5/1974 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.428 | Phạm Anh Gia | 15/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Phạm Y 1971 | Nguyễn Thị Liên 1971 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.429 | Nguyễn Vũ Trọng | 13/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Văn Anh,19/01/1982 | Võ Thị Hoa, 28/8/1982 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.430 | Nguyễn Danh Hào | 05/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Thái Bình | Nguyễn Thị Kiều Thuỷ, 12/12/1982 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.431 | Phạm Anh Da | 15/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Phạm Y 1971 | Nguyễn Thị Liên 1971 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.432 | Bùi Khả Hưng | 24/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Bùi Thanh Duy,01/01/1981 | Đỗ Thị Ấm, 05/05/1984 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.433 | Nguyễn Quốc Vương | 28/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Văn Công (chết),26/7/1968 | Đỗ Thị Ngọc Ly, 05/6/1975 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.434 | Đỗ Quốc Kiệt | 11/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Đỗ Ngô Quyền 29/7/1981 | Phạm Thị Thương 20/4/1984 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.435 | Trần Cao Đình Phúc | 15/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Trần Văn Lon,10/10/1967 | Phạm Thị Đồng, 10/5/1967 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.436 | Trần Quốc Hưng | 18/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Trần Hùng, 08/8/1974 | Bùi Thị Ánh Trinh, 06/10/1980 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.437 | Nguyễn Trọng Bảo | 17/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Hùng 20/7/1975 | Phạm Thị Xuân 9/11/1981 | Ngư, phụ thuộc | |
| 23.438 | Lê Đức Anh Toàn | 25/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Lê Trung Trí 14/04/1978 | Phan Thị Thu 11/09/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.439 | Nguyễn Văn Quyến | 21/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Văn Dương,28/12/172 | Phan Thị Lài, 03/02/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.440 | Nguyễn Quang Hiệu | 11/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Quang Thanh 2/2/1970 | Nguyễn Thị Hải 2/1/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.441 | Võ Trương Bảo Trung | 05/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Võ Văn Thanh Thanh | Trương Thị Hồng Lan Lan | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.442 | Nguyễn Văn Trường | 24/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Văn Tân 1973 | Từ Thị Phượng Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 23.443 | Trần Gia Huy | 25/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Trần Văn Hưng 10/08/1968 | Nguyễn Thị Bảy 15/07/1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.444 | Đỗ Chí Vỹ | 14/07/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Định Tân | Đông Sơn | Đỗ Văn Na 02/03/1984 | Trương Thị Cần 16/09/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.445 | Nguyễn Phúc Trọng | 08/08/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Văn Xân 02/10/1969 | Trịnh Thị Tuyết 09/05/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.446 | Nguyễn Quốc Tài | 29/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Định Tân | Đông Sơn | Nguyễn Quốc Vương 1978 | Nguyễn Thị Hiền 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.447 | Đặng Nguyễn Chí Minh | 07/02/2009 | Kinh, Không | 11/12 | Định Tân | Đông Sơn | Đặng Văn Tấn | Nguyễn Thị Định | Nông, phụ thuộc | |
| 23.448 | Phạm Hồng Chương | 01/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Quý | Đông Sơn | Phạm Bình 05/05/1974 | Phạm Thị Hà 30/08/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.449 | Nguyễn Tiến Đạt | 07/01/2007 | Kinh, Không | CĐ | Phú Quý | Đông Sơn | Nguyễn Ba 11/11/1975 | Tiêu Thị Hồng 19/07/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.450 | Võ Minh Hiếu | 08/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Quý | Đông Sơn | Võ Tấn Xin 12/06/1985 | Nguyễn Thị Hòa 23/03/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.451 | Võ Thành Tra | 27/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Quý | Đông Sơn | Võ Thành Hoàng,5/5/1974 | Võ Thị Tám, 27/2/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.452 | Trần Văn Cầm | 10/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Quý | Đông Sơn | Trần Văn Cam 2/1/1977 | Nguyễn Thị Thu 10/4/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.453 | Võ Đức Khiêm | 18/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Quý | Đông Sơn | Võ Văn Hải 10/12/1981 | Võ Thị Nữ 12/1/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.454 | Lê Văn Nam | 28/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Quý | Đông Sơn | Lê Văn Khanh,02/01/1978 | Lê Thị Phương Hiếu, 10/01/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.455 | Nguyễn Thành Tâm | 29/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Quý | Đông Sơn | Nguyễn Đức Lộc,15/01/1978 | Võ Thị Đi, 10/5/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.456 | Nguyễn Thanh Đan Trường | 16/08/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Quý | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Vũ 1984 | Ngô Thị Ánh Tằm 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.457 | Từ Trung Nguyên | 08/9/2005 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Yên | Đông Sơn | Từ Trung Diệu 1974 | Hà Thị Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.458 | Lê Văn Dưỡng | 24/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Lê Văn Quang 04/02/1973 | Phạm Thị Lành 02/02/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.459 | Tô Đại Phong | 28/8/2007 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Yên | Đông Sơn | Tô Đình Phúc 19/02/1974 | Nguyễn Thị Thu Thúy 12/12/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.460 | Nguyễn Minh Sơn | 22/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Quang Thực 14/03/1973 | Nguyễn Thị Hồng 11/09/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.461 | Phạm Văn Vũ | 15/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | | Phạm Thị Nguyệt 10/05/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.462 | Nguyễn Đình Hải | 19/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Hồng Quang 1978 | Huỳnh Thị Thảo 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.463 | Từ Trung Huy | 14/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Từ Thái Quới 1969 | Nguyễn Thị Hân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.464 | Nguyễn Lê Thắng | 27/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Văn Toàn 1975 | Lê Thị Thành 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.465 | Nguyễn Thanh Phước | 20/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Sơn 1973 | Phạm Thị Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.466 | Phạm Văn Linh | 14/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Phạm Tấn Quyền 1975 | Nguyễn Thị Gái 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.467 | Trịnh Vĩ | 12/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Trịnh Phương 1969 | Nguyễn Thị Kim Anh 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.468 | Võ Đình Tình | 07/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Võ Đình Trí 1976 | Nguyễn Thị Lự 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.469 | Võ Đình Cảm | 07/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Võ Đình Trí 1976 | Nguyễn Thị Lự 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.470 | Nguyễn Văn Nhật | 10/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Văn Sơn 1980 | Nguyễn Thị Thu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.471 | Lê Văn Nhân | 25/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Lê Văn Nghĩa 1978 | Trương Thị Thuận 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.472 | Nguyễn Tấn Vinh | 21/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Phú 1979 | Đặng Thị Cường 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.473 | Nguyễn Thanh Trọng Hỷ | 30/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Đại 1980 | Nguyễn Thị Dung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.474 | Nguyễn Văn Hiếu | 20/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Văn Phúc 1979 | Đinh Thị Bích Vân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.475 | Nguyễn Thanh Phương | 02/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Bình 1978 | Nguyễn Thị Quý 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.476 | Nguyễn Thanh Nam | 15/04/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Trưởng 1979 | Trần Thị Kim Dung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.477 | Nguyễn Tấn Tài | 11/11/2007 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Văn Hóa 20/10/1971 | Đinh Thị Thủy Tiên 10/10/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.478 | Đào Thanh Nguyên | 3/4/2007 | Kinh, Không | CĐ | Xuân Yên | Đông Sơn | Đào Văn Trung 23/4/1977 | Nguyễn Thị Lệ Quyên 06/03/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.479 | Lê Tấn Vũ | 13/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Lê Văn Vương 1980 | Trần Thị Việt 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.480 | Nguyễn Minh Hiển | 16/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Minh Hùng 1966 | Lê Thị Thanh Hường 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.481 | Trương Hồng Anh | 22/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Trương Văn Lành 1974 | Nguyễn Thị Tuyết Lan 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.482 | Nguyễn Văn Trí | 12/7/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | | Nguyễn Thị Sương 1968 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.483 | Nguyễn Hoàng Trương | 28/8/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Văn Min 1969 | Huỳnh Thị Thanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.484 | Nguyễn Quốc Khánh | 13/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Ngọc Ninh 1974 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.485 | Nguyễn Văn Nam | 13/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Phương 1979 | Đoàn Thị Xuân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.486 | Nguyễn Lê Xuân Hiếu | 11/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Xuân Hiền 1981 | Lê Thị Hải Yên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.487 | Đặng Ngọc Quốc Chí | 01/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Đặng Ngọc Dũng 1975 | Phạm Thị Nghĩa 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.488 | Huỳnh Nguyên Phúc | 04/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Huỳnh Phước Lộc 1981 | Nguyễn Thị Như Bút 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.489 | Nguyễn Lý Hoàng Thông | 28/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Tịnh 1976 | Nguyễn Thị Trang 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.490 | Nguyễn Kim Thạch | 20/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Kim Huynh 1972 | Đàm Thị Nguyệt 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.491 | Huỳnh Đức Tiến | 17/4/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Huỳnh Văn Đồng 1969 | Phan Thị Thu Tâm 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.492 | Huỳnh Công Toàn | 10/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | | Lê Thị Thu An 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.493 | Phạm Văn Thịnh | 16/4/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Phạm Văn Thanh 1973 | Hồ Thị Vân 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.494 | Hồ Quang Thông | 02/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Hồ Quang Thành 1974 | Phan Thị Hiệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.495 | Lê Chí Kiên | 27/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Lê Chí Thông | Trần Thị Sanh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.496 | Lê Quang Linh | 05/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Sơn 1976 | Đỗ Thị Phúc 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.497 | Ngô Văn Vinh | 20/6/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Ngô Văn Sĩ 1976 | Đỗ Thị Thủy (C) | Nông, phụ thuộc | |
| 23.498 | Nguyễn Anh Hiếu | 04/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguễn Anh Cường (c) | Nguyễn Thị Thu Hải 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.499 | Đoàn Tấn Hiếu | 07/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Đoàn Tấn Lộc 1976 | Huỳnh Thị Kim Liên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.500 | Bùi Văn Hiếu | 06/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Bùi Văn Chính 1975 | Đỗ Thị Cẩm Hà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.501 | Hồ Quốc Pin | 08/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Hồ Duy Phi 08/11/1979 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt 12/08/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.502 | Nguyễn Đỗ Thành Quang | 24/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Nguyễn Văn Tùng 10/10/1976 | Đỗ Thị Liêm 20/04/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.503 | Võ Văn Huy | 22/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xuân Yên | Đông Sơn | Võ Văn Hùng 12/12/1976 | Bùi Thị Kim Anh 20/01/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.504 | Nguyễn Thái Tuấn | 3/5/2007 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Duy Đức 23/9/1983 | Thái Thị Nguyệt 08/10/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.505 | Lê Hồng Sơn | 9/6/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Lê Hồng Long 08/6/1979 | Nguyễn Thị Thu Vân 17/10/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.506 | Lê Minh Hiếu | 5/6/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Lê Văn Phụng 09/10/1978 | Nguyễn Thị Tình 26/03/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.507 | Nguyễn Siêu Châu | 01/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Siêu Phong 1978 | Phan Thị Hồng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.508 | Nguyễn Tấn Nam | 10/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Hùng 1978 | Trương Thị Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.509 | Nguyễn Gia Kiệt | 15/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Đức Thạnh 1976 | Lê Thị Thùy Mai 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.510 | Nguyễn Nhựt Huy | 25/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Nhựt 1972 | Tạ Thị Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.511 | Nguyễn Văn Tin | 06/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Thông 1972 | Nguyễn Thị Sum 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.512 | Võ Minh Tài | 28/11/2005 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Võ Văn Lãnh 1965 | Lê Thị Ngọ 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.513 | Nguyễn Lê Quốc Nguyên | 25/11/2005 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Dũng (c) | Lê Thị Xuân Thanh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.514 | Hà Mạnh Thắng | 28/4/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Hà Văn Phúc 1975 | Nguyễn Thị Kim Trang 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.515 | Nguyễn Thanh Huy | 8/8/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | | Trần Thị Hường 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.516 | Nguyễn Duy Tú | 31/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Văn Tuấn 1975 | Nguyễn Thị Kim Ái 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.517 | Nguyễn Thành Danh | 26/8/2003 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Sinh 1970 | Nguyễn Thị Kim Linh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.518 | Nguyễn Hữu Trí | 25/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Hữu Nghị 1975 | Đặng Thị Kim Minh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.519 | Nguyễn Anh Quân | 31/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Đức Thạnh 1976 | Lê Thị Thùy Mai 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.520 | Nguyễn Bá Nhân | 19/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Anh 1969 | Nguyễn Thị Vinh 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.521 | Tạ Gia Kiêm | 11/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Tạ Ngọc Thạch 1979 | Đỗ Thị Nhung 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.522 | Phạm Minh Khoa | 11/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Văn Đoàn 1969 | Lê Thị Minh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.523 | Mai Anh Kiệt | 24/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Mai Văn Chương 1978 | Trần Thị Hồng Hạnh 1938 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.524 | Phạm Đình Trí | 24/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Đình Tri 1976 | Lê Thị Như Hồng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.525 | Nguyễn Nhật Viễn | 19/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Văn Đồng 1976 | Lê Thị Kiều 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.526 | Lê Tô Thái | 2/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Lê Văn Thư 1964 | Tô Thị Xuân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.527 | Lê Lý Anh Tuấn | 23/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Lê Lai © | Lý Thị Phương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.528 | Cù Văn Ngọc | 21/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Cù Văn Thảo 1976 | Nguyễn Thị Kim Liên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.529 | Phạm Thanh Dương | 26/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Thanh Dân 1975 | Châu Thị Nghị 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.530 | Lê Văn Tuấn | 04/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Lê Văn Thảo 1969 | Phạm Thị Ba 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.531 | Nguyễn Lý Hữu Đang | 28/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Văn Công 1976 | Lý Thị Thu 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.532 | Mai Ngọc Tâm | 15/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Mai Ngọc Sanh 1970 | Nguyễn Thị Hồng Cẩm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.533 | Mai Thanh Duy | 01/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Mai Thanh Vương 1983 | Trần Thị Mỹ Phương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.534 | Nguyễn Trương Văn Trọng | 25/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Công Lĩnh | Trương Thị Bích Đào 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.535 | Phạm Văn Thịnh | 11/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Văn Thanh 1975 | Châu Thị Bé 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.536 | Phạm Kỳ Nguyên | 19/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Kỳ Thái 1969 | Nguyễn Thị Cư 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.537 | Châu Văn Khương | 11/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Châu Văn Giáp 1976 | Phạm Thị Kim Ngoan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.538 | Bùi Thanh Huân | 2/5/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Bùi Thanh Huy, 1978 | Đặng Phạm Ánh Nguyệt 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.539 | Nguyễn Phúc Hữu | 02/4/2007 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Văn Huỳnh | Nguyễn Thị Hòa 10/10/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.540 | Phạm Đức Thời | 24/4/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Đức Thạnh 19/01/1983 | Nguyễn Thị Ánh Tùng 12/11/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.541 | Võ Văn Tiên | 04/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Võ Văn Vân 01/7/1971 | Phạm Thị Thu Hà 07/11/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.542 | Phạm Gia Huy | 30/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Duy Bằng 11/12/1977 | Đinh Thị Hạnh 19/9/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.543 | Võ Hồng Tuấn | 26/7/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Võ Tấn Toàn 26/7/1985 | Trần Thị Búp 08/10/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.544 | Lê Công Hậu | 13/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Lê Văn Quang 02/02/1972 | Phạm Thị Loan 14/02/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.545 | Võ Anh Khiêm | 7/8/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Võ Ngọc 16/06/1981 | Phạm Thị Thu 14/4/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.546 | Nguyễn Văn Phước | 7/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Long 1966 | Lê Thị Lý 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.547 | Phạm Văn Nguyên | 21/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Văn Sơn 1978 | Nguyễn Thị Hà 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.548 | Ngô Minh Đạt | 03/6/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Ngô Minh Cường 1964 | Trần Thị Thanh 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.549 | Phạm Tấn Nguyên | 16/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Thành 1969 | Nguyễn Thị Tiết 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.550 | Phạm Hữu Phước | 26/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Hồng Thái 1971 | Cù Thị Út 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.551 | Đoàn Quốc Việt | 09/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Đoàn Thanh Dương 1978 | Nguyễn Thị Thùy Hương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.552 | Hồ Nhật Thiện | 24/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Hồ Kim Ngân | Phạm Thị Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.553 | Võ Văn Quân | 01/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Võ Văn Sĩ 1970 | Trịnh Thị Thân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.554 | Phạm Văn Duy | 15/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Văn Minh © | Nguyễn Thị Hạnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.555 | Nguyễn Thành Nhân | 10/2/2008 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Siêu Việt 16/08/1979 | Nguyễn Thị Vân 05/09/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.556 | Kiều Đinh Quân | 23/09/2008 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Kiều Văn Tài 02/08/1973 | Đinh Thị Trà Giang 28/04/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.557 | Ngô Thanh Năng | 01/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Ngô Văn Nam 10/04/1981 | Lý Thị Hồng Hạnh 20/03/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.558 | Đào Văn Công | 21/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Đào Văn Thành 05/09/1983 | Trần Thị Kiều Nhi 10/06/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.559 | Châu Chí Cường | 18/9/2003 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Châu Văn Sương 1976 | Nguyễn Thị Liên 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.560 | Võ Lê Quyền | 9/3/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Võ Quế 9/10/1975 | Lê Thị Bé Ly 08/8/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.561 | Kiều Đại Dũng | 30/05/2008 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Kiều Văn Tâm 08/11/1980 | Nguyễn Thị Thắng 16/08/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.562 | Châu Đỗ Duy Hưng | 23/7/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Châu Văn Thọ 1975 | Đỗ Thị Phương 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.563 | Nguyễn Anh Khoa | 30/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Nguyễn Tiến Dũng 21/10/1982 | Nguyễn Thị Duyên 10/05/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.564 | Đặng Tuấn Nhật Thành | 18/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Liên Trì | Đông Sơn | Đặng Tuấn Linh 25/10/1962 | Nguyễn Thị Bé 17/07/1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.565 | Phạm Văn Tuấn | 12/11/2008 | Kinh, Không | CĐ | Liên Trì | Đông Sơn | Phạm Văn Hà | Đinh Thị Vận 12/10/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.566 | Phạm Nhật Vỹ | 29/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Phạm Hữu Nhàn, 10/10/1982 | Thới Thị Bình, 01/10/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.567 | Võ Nguyễn Văn Mãi | 24/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Võ Văn Tiến, 20/11/1975 | Nguyễn Thị Mỹ Hoa, 01/02/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.568 | Võ Phước Tài | 30/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Võ Được, 02/08/1980 | Võ Thị Cẩm Ly, 20/01/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.569 | Đỗ Quang Bảo | 04/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Đỗ Quang Ban, 18/02/1972 | Võ Thị Hiếu, 02/11/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.570 | Võ Nguyên Hoàng | 20/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Võ Văn Hải,09/05/1980 | Nguyễn Thị Hà,12/04/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.571 | Nguyễn Đức Hạnh | 10/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Nguyễn Đức Quang, 16/04/1968 | Võ Thị Tịnh, 02/04/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.572 | Quảng Hoàng Trọng Sang | 02/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Quảng Bảy, 1974 | Phạm Thị Hóa, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.573 | Quảng Hoàng Trọng Toại | 02/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Quảng Bảy, 1974 | Phạm Thị Hóa, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.574 | Quảng Thanh Khương | 07/08/2006 | Kinh, Không | CĐ | Liêm Quang | Đông Sơn | Quảng Khanh, 27/11/1980 | Nguyễn Thị Lan, 05/02/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.575 | Phạm Huỳnh Văn Tuấn | 04/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Phạm Văn Bình, 08/11/1982 | Huỳnh Thị Kim Diễm, 15/09/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.576 | Bùi Viết Nguyên | 01/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Bùi Văn Nam, 10/10/1970 | Hồ Thị Kim Liên, 21/03/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.577 | Lê Văn Hoàng | 02/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Lê Văn Trung, 26/06/1977 | Nguyễn Thị Lanh, 02/09/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.578 | Đồng Thanh Huyền | 24/08/2004 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Đồng Tấn Hải, 18/08/1979 | Phan Thị Thiện, 14/03/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.579 | Lâm Lê Tín | 04/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Lâm Chí Tâm, | Lê Thị Mai, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.580 | Bùi Trần Viết Thái | 13/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Liêm Quang | Đông Sơn | Bùi Minh Dương, 04/04/1964 | Trần Thị Kim Thuận, 04/06/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.581 | Phan Anh Tài | 05/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Phan Minh Hương, 1978 | Võ Thị Sự, 02/03/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.582 | Trần Quang Lộc | 17/07/2006 | Kinh, Không | CĐ | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Trần Quang Hồng, 20/11/1975 | Võ Thị Tình, 04/09/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.583 | Lê Đức Công | 21/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Lê Trung Sanh, 1974 | Trần Thị Bé, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.584 | Phan Anh Khoa | 12/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Phan Tấn Hải, 1978 | Võ Thị Kim Phượng, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.585 | Thới Xuân Bảo | 30/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Thới Văn Phúc, 1973 | Ngô Thị Xí, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.586 | Trần Phạm Hữu Phúc | 14/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Trần Hiền, 09/10/1973 | Phạm Thị Chí, 28/02/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.587 | Bùi Chiến Hữu | 06/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Bùi Hữu Tín, 01/08/1982 | Nguyễn Thị Quyền, 25/09/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.588 | Phan Nguyên Khang | 22/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Phan Thanh Hữu, 30/10/1978 | Nguyễn Thị Tân, 10/04/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.589 | Võ Kế Quang Huy | 14/08/2003 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Võ Kế Lệ, 1960 | Đỗ Thị Thúy, 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.590 | Đoàn Gia Hiền | 30/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Đoàn Anh Tuấn, 13/10/1981 | Huỳnh Thị Thu Lịch, 06/01/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.591 | Trần Quang Bảo | 05/08/2006 | Kinh, Không | CĐ | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Trần Quang Phụng, 17/10/1977 | Đỗ Thị Tuyết Trinh, 20/10/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.592 | Phan Vũ Tú Nam | 18/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Phan Văn Sinh, 1980 | Võ Thị Thủy, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.593 | Đoàn Văn Truyền | 11/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Đoàn Văn Tiên, 1976 | Nguyễn Thị Kim Hưng, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.594 | Nguyễn Võ Khắc Triệu | 21/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Văn Thiện, 16/03/1975 | Võ Thị Thương, 17/03/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.595 | Đoàn Võ Thanh Nhật | 04/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Đoàn Vĩnh Sang, 29/08/1982 | Võ Thị Lâm Thanh, 17/07/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.596 | Trần Đình Kiệt | 03/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Trần Đình Trung | Nguyễn Thị Minh Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 23.597 | Quảng Hoàng Phú | 03/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Nhơn Hòa | Đông Sơn | Quảng Bốn, 1969 © | Hà Thị Thu Thủy, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.598 | Lâm Minh Sang | 23/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Lâm Minh Tấn, 23/8/1979 | Phạm Thị Kim Hoanh,30/04/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.599 | Nguyễn Văn An | 08/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Văn Hạnh,29/10/1980 | Đỗ Thái Thuận,26/06/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.600 | Nguyễn Nhất Sỹ | 24/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Dương, 10/04/1970 | Võ Thị Diệu Linh, 27/08/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.601 | Đào Ngọc Anh | 25/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Đào Đông, 04/05/1979 | Nguyễn Thị Lâm,15/05/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.602 | Phạm Ngọc Thịnh | 23/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Phạm Ngọc Út, 19/05/1971 | Nguyễn Thị Huệ, 04/12/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.603 | Lâm Minh Kiệt | 22/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Lâm Minh Tấn, 23/8/1979 | Phạm Thị Kim Hoanh, 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.604 | Võ Đức Nhã | 10/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Võ Đình Thông, 08/12/1982 | Nguyễn Thị Hồng, 10/02/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.605 | Võ Nam Trà | 09/09/2005 | Kinh, Không | CĐ | Diên Lộc | Đông Sơn | Võ Kế Nhân, 1973 | Phạm Thị Hoa Nhung, 1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.606 | Phan Văn Lưu | 05/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Phan Ngọc Hữu, 19/03/1970 | Nguyễn Thị Thu Tư, 10/10/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.607 | Võ Thanh Hồng | 24/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Võ Tấn Dũng, 14/01/1978 | Nguyễn Thị Phượng, 20/12/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.608 | Nguyễn Thanh Hoàng | 11/03/2004 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Văn Long, 1981 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết,1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.609 | Nguyễn Lê Tiến | 30/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Tâm,1975 | Lê Thị Xuân Mai, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.610 | Đồng Khánh Huy | 16/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Đồng Ngọc Quang, 1976 | Võ Thị Rân, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.611 | Trương Quang Huy | 24/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Trương Văn Minh, 1975 | Phan Thị Kim Tuyết, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.612 | Nguyễn Hoàng Huân | 23/07/2006 | Kinh, Không | CĐ | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Hồng Quang, | Nguyễn Thị Kim Tuyết, 15/11/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.613 | Phan Văn Hưng | 11/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Phan Vinh, 05/05/1976 | Lý Thị Tuy, 20/04/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.614 | Phạm Hữu Lộc | 02/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Phạm Duy Linh, 1983 | Nguyễn Thị Công, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.615 | Phạm Đặng Nam | 04/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Đặng Điều, 04/09/1978 | Phạm Thị Sương, 02/02/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.616 | Nguyễn Thanh Tuấn | 16/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Nguyễn Văn Một,02/08/1976 | Thới Thị Thân,10/11/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.617 | Đỗ Tấn Thành | 12/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Diên Lộc | Đông Sơn | Đỗ Văn Sỹ,12/06/1968 | Nguyễn Thị Tơ,01/01/1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.618 | Trần Quang Thuận | 20/06/2007 | Kinh, Không | CĐ | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Trần Văn Nguyên,20/02/1983 | Phạm Thị Yến,09/08/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.619 | Quảng Vũ Trọng Hiếu | 04/05/2003 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Quảng Thanh Hiệp, 1977 | Võ Thị Thu Thủy, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.620 | Quảng Vũ Việt Hùng | 26/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Quảng Thanh Hiệp, 1977 | Võ Thị Thu Thủy, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.621 | Nguyễn Linh Tuấn | 16/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Nguyễn Việt Chương, 1980 | Nguyễn Thị Bích Huyền, 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.622 | Trương Văn Chương | 20/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Trương Công, 1979 | Nguyễn Thị Kim Chi, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.623 | Võ Minh Khoa | 29/07/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Võ Duy Thành, 10/03/1979 | Đỗ Thị Thu Ba, 17/10/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.624 | Phù Võ Duy Ngọc | 12/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Phù Văn Hồng, 1977 | Võ Thị Vân, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.625 | Phan Bùi Tiên Dương | 26/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Phan Văn Tâm, 1972 | Bùi Thị Hóa, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.626 | Nguyễn Thanh Thuận | 08/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Nguyễn Chí Thanh, 10/03/1981 | Võ Thị Liên, 10/10/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.627 | Phạm Minh Phước | 25/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Phạm Tiên, 1983 | Phạm Thị Bích Liên, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.628 | Hà Minh Thoại | 14/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Hà Văn Hoa, 26/03/1976 | Phạm Thị Lợi, 02/08 /1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.629 | Ngô Văn Nhân | 04/9/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Ngô Tân Nghĩa | Bùi Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 23.630 | Lê Nguyễn Hoàng Nam | 26/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Phú Nhiêu | Đông Sơn | Lê Hoàng Khải | Nguyễn Thị Yến Nhi | Nông, phụ thuộc | |
| 23.631 | Nguyễn Trung Huy | 21/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Nguyễn Trung Sơn | Tống Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 23.632 | Bùi Văn Chiến | 24/3/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Bùi Văn Ánh | Phạm Thị Tuyết Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 23.633 | Phạm Vũ Tiến | 19/8/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Phạm Tấn Xuyên | Trần Thị Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 23.634 | Bùi Thanh Vương | 12/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Bùi Thanh Long, 12/5/1977 | Nguyễn Thị Lợi, 10/10/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.635 | Nguyễn Lê Hữu Hoàng | 19/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Nguyễn Hữu Ngọc, 1978 | Lê Thị Hiền, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.636 | Võ Nguyễn Tuấn Kha | 01/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Võ Thái Bảo, 20/10/1982 | Nguyễn Thị Chinh, 10/08/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.637 | Vương Đình Chiến | 24/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Vương Văn Cương, 10/02/1984 | Bùi Thị Thanh Thủy, 10/12/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.638 | Phạm Tấn Việt | 02/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Phạm Tấn Tiến, 1970 | Phù Thị Lệ, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.639 | Huỳnh Minh Thắng | 04/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Huỳnh Công, 1971 | Phan Thị Nhung, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.640 | Bùi Văn Đạt | 15/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Bùi Văn Trinh, 1967 | Trịnh Thị Liễu, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.641 | Phạm Thành An | 01/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Phạm Tấn Cân, 1968 | Võ Thị Trung, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.642 | Phạm Thành Đạt | 12/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Phạm Sang, 1969 | Nguyễn Thị Liễu, 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.643 | Huỳnh Thanh Phú | 28/05/2005 | Kinh, Không | CĐ | An Thạnh | Đông Sơn | Huỳnh Văn Tư, 1981 | Huỳnh Thị Hải, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.644 | Trần Quang Sơn | 19/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Trần Công,10/10/1973 | Phan Thị Lệ,02/04/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.645 | Huỳnh Thanh Phúc | 03/06/2007 | Kinh, Không | CĐ | An Thạnh | Đông Sơn | Huỳnh Văn Tư, 05/05/1981 | Huỳnh Thị Hải, 20/09/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.646 | Đặng Trung Kiên | 08/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Thạnh | Đông Sơn | Đặng Văn Kế | Phạm Thị Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.647 | Vũ Trần Thanh An | 4/6/2003 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Vũ Đức Nhiên, 1971 | Trần Thị Hương, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.648 | Hồ Phi Hùng | 17/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Hồ Văn Đào, 1973 | Nguyễn Thị Bình, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.649 | Nguyễn Nguyên Thế Kỳ | 04/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Thế Công | Nguyễn Thị Kim Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 23.650 | Nguyễn Văn Quang | 17/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Thông 1967 | Thói Thị Tiền 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.651 | Đặng Xuân Hải | 21/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Đặng Văn Hà | Phạm Thị Quá | Nông, phụ thuộc | |
| 23.652 | Nguyễn Tiến Minh | 04/9/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Thị Nhiên | Nông, phụ thuộc | |
| 23.653 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 28/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Văn Ngọc | Nguyễn Thị Đặng | Nông, phụ thuộc | |
| 23.654 | Võ Thanh Tuấn | 01/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Võ Thanh Ngọc | Trần Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 23.655 | Đỗ Minh Hải | 21/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Đỗ Cương | Trương Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 23.656 | Trần Văn Tài Em | 26/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Trần Văn Lộc, 1976 | Nguyễn Thị Bé, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.657 | Nguyễn Thanh Huy | 08/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Công | Bùi Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 23.658 | Nguyễn Văn Phong | 04/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Văn Hồng, 1982 | Nguyễn Thị lệ Minh, 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.659 | Nguyễn Trường An | 08/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Quang | Đông Sơn | Nguyễn Sơn, 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Hà, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.660 | Nguyễn Thành Đạt | 21/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Văn Tiên, 1979 | Phạm Thị Tàu, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.661 | Ngô Thanh Tuấn | 22/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Ngô Long, 1978 | Đỗ Thị Phiên, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.662 | Trương Hoàng Sơn | 10/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Trương Sông Trà, 1966 | Hoàng Thị Lệ Xuân, 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.663 | Nguyễn Hữu Lộc | 31/5/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | | Nguyễn Thị Thu 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.664 | Nguyễn Minh Thuận | 12/6/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Minh Cảnh 1980 | Phan Thị Thương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.665 | Phan Thanh Sơn | 28/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Phan Thanh Ngọc 1974 | Nguyễn Thị Xuân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.666 | Trần Quốc Tuấn | 19/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Trần Văn Xuân | Trần Thị Quí Hảo | Nông, phụ thuộc | |
| 23.667 | Lê Hiếu Huy | 14/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Lê Hiếu Thu | Nguyễn Thị Lệ Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 23.668 | Nguyễn Thanh Cảnh | 18/5/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Hữu Tình | Nguyễn Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 23.669 | Trương Bảo Duy | 30/9/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Trương Văn Nam | Huỳnh Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 23.670 | Lý Thái Sơn | 27/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Lý Thành Công | | Nông, phụ thuộc | |
| 23.671 | Nguyễn Đan Huy | 30/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Văn Tiến | Trương Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 23.672 | Lê Thanh Ngoan | 27/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Lê Thanh Phương, 1978 | Đỗ Thị Cúc, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.673 | Trương Hoàng Anh Khoa | 15/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Trương Hoàng Thạch | Lương Thị Ngọc Thùy | Nông, phụ thuộc | |
| 23.674 | Nguyễn Gia Bảo | 04/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Phước Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Quang Chiến | Phạm Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 23.675 | Phan Thanh Trung | 20/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Phan Thanh Hòa, 1977 | Nguyễn Thị Thành, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.676 | Lê Đình Hải | 03/12/2007 | Kinh, Không | Khoa | Phước Hòa | Đông Sơn | Lê Đình Hoàng, 1978 | Nguyễn Thị Mười, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.677 | Lê Văn Khải | 23/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Lê Hồng Hà | Trương Phương Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 23.678 | Đỗ Nguyễn Thành Thi | 11/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Đỗ Xanh | Nguyễn Thị Kim Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 23.679 | Huỳnh Kết Đoàn | 18/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Huỳnh Ngọc Sơn | Trịnh Thị Xuân Viên | Nông, phụ thuộc | |
| 23.680 | Phan Nguyễn Bảo Nam | 29/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Phan Đức Duy | Nguyễn Thị Kim Nương | Nông, phụ thuộc | |
| 23.681 | Nguyễn Văn Sơn | 14/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Minh Hoàng | Phạm Thị Minh Hường | Nông, phụ thuộc | |
| 23.682 | Nguyễn Việt Cường | 08/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Hùng | Phan Thị Phúc | Nông, phụ thuộc | |
| 23.683 | Trần Trung Hòa | 22/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Phước Hòa | Đông Sơn | Trần Trung Phú | Phạm Thị Hiên | Nông, phụ thuộc | |
| 23.684 | Hồ Sĩ Thái | 09/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Hồ Sỹ Thông, 1976 | Lê Thị Trà My, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.685 | Nguyễn Đoàn Tấn Lộc | 17/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Xã, (C) | Phạm Thị Cúc, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.686 | Lê Văn Hiền | 26/4/2006 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Lê Văn Hà | Phan Thị Tài | Nông, phụ thuộc | |
| 23.687 | Nguyễn Bảo Nam | 24/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Văn Tịnh | Nguyễn Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.688 | Nguyễn Mạnh Quát | 23/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Mạnh Quí | Nguyễn Thị Hồng Lý | Nông, phụ thuộc | |
| 23.689 | Lê Trung Sinh | 28/04/2008 | Kinh, Không | CĐ | Tham Hội | Đông Sơn | Lê Trung \|Kỳ | Trần Thị Vân Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 23.690 | Lê Trung Nguyên | 13/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Lê Trung Chí | Nguyễn Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 23.691 | Võ Văn Tài | 01/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Võ Văn Tiên | Lê Thị Gần | Nông, phụ thuộc | |
| 23.692 | Lê Bùi Anh Khoa | 28/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Lê Quang Khải, 1973 | Bùi Thị Kim Phúc, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.693 | Nguyễn Mạnh Quỳnh | 31/07/2004 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Mạnh Quý, 1971 | Nguyễn Thị Hồng Lý, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.694 | Lê Trung Chiến | 25/07/2004 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Lê Trung Cẩm, 1977 | Phạm Thị Kim Thắng, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.695 | Phan Văn Phước | 27/8/2003 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Phan Văn Trưởng, 1970 | Lê Thị Hải, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.696 | Trương Văn Trọng | 02/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Trương Văn Truyền, 1980 | Nguyễn Thị Thùy Dung, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.697 | Nguyễn Minh Trí | 13/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Văn Việt, 1970 | Lê Thị Huề, 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.698 | Hà Văn Hửu Ngân | 14/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Hà Văn Tiến | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 23.699 | Phan Văn Sỹ | 18/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Phan Văn Dũng | Nguyễn Thị Hường | Nông, phụ thuộc | |
| 23.700 | Hà Minh Phúc | 22/08/2004 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Hà Văn Thông, 1979 | Nguyễn Thị Xuân Hường, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.701 | Tạ Công Trung | 01/06/2004 | Kinh, Không | CĐ | Tham Hội | Đông Sơn | Tạ Công Thuận, 1979 | Bùi Thị Hà, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.702 | Nguyễn Xuân Nhân | 30/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Chí Trung, 1978 | Nguyễn Thị Thùy Dung, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.703 | Phù Thanh Phúc | 16/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Phù Văn Hậu, 1977 | Lê Thị Mỹ Hạnh, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.704 | Nguyễn Xuân Hải | 28/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn  Dũng, 1979 | Đặng Thị Tuyết, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.705 | Đỗ Nguyên Thuyết | 07/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Đỗ Ngọc Bích,1978 | Nguyễn Thị Thu Hiền, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.706 | Đặng Quang Trường | 01/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Đặng Văn Quang, 1976 | Đỗ Thị Sơn, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.707 | Phạm Ngọc Chương | 10/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Phạm Ngọc Hùng, 1978 | Nguyễn Thị Thi, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.708 | Phan Quốc Viễn | 09/3/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Phan Đức Thành, 1968 | Trần Thị Xuân, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.709 | Lê Trung Lý | 17/7/2006 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Lê Trung Tâm | Trần Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 23.710 | Võ Tấn Chiến | 28/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Tham Hội | Đông Sơn | Võ Tấn Tư, 1983 | Lê Thị Ái, 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.711 | Lê Quang Hậu | 29/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Lê Sơn, 1985 | Nguyễn Thị Tâm, 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.712 | Nguyễn Thành Duy | 21/01/2004 | Kinh, Không | CĐ | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Văn Tiến, 1972 | Nguyễn Thị Thuận, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.713 | Trương Anh Nhĩ | 25/06/2004 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Trương Văn Thành, 1966 | Tô Thị Lệ Châu, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.714 | Trương Văn Thịnh | 13/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Trương Văn Thống, 1978 | Nguyễn Thị Thúy Vân, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.715 | Nguyễn Ngọc Sơn | 01/03/2004 | Kinh, Không | ĐH | Tham Hội | Đông Sơn | Nguyễn Tâm, 1975 | Hồ Thị Lượm, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.716 | Nguyễn Thanh Việt | 19/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Thiện | Đông Sơn | Nguyễn Hữu Hiệp | Đinh Thị Xuân Can | Nông, phụ thuộc | |
| 23.717 | Trần Văn Cửu | 08/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Thiện | Đông Sơn | Trần Văn Lanh, 1976 | Nguyễn Thị Kim, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.718 | Nguyễn Hữu Hoàng Vũ | 13/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Thiện | Đông Sơn | Nguyễn Hữu Bình, 1977 | Phan Thị Phương, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.719 | Nguyễn Hữu Đăng Khôi | 06/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Thiện | Đông Sơn | Nguyễn Tấn Văn, 1978 | Trần Thị Khanh, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.720 | Phạm Văn Khoa | 14/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Thiện | Đông Sơn | Phạm Văn Phượng, 1973 | Đỗ Thị Lệ Thi, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.721 | Nguyễn Phúc Thịnh | 02/9/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Thiện | Đông Sơn | Nguyễn Văn Lời | Phan Thị Cẩm Mụi | Nông, phụ thuộc | |
| 23.722 | Phạm Thanh Hậu | 31/7/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Thiện | Đông Sơn | Phạm Thanh Hùng, 1985 | Nguyễn Thị Xí, 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.723 | Nguyễn Hoàng Thịnh | 18/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Thiện | Đông Sơn | Nguyễn Tích, 1976 | Đỗ Thị Thi, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.724 | Đỗ Tấn Phông | 14/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Thiện | Đông Sơn | Đỗ Việt Hà | Phan Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 23.725 | Nguyễn Thế Kiệt | 25/9/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Thiện | Đông Sơn | Nguyễn Thế Hỷ | Trần Thị Hậu | Nông, phụ thuộc | |
| 23.726 | Trần Văn Tiên | 28/02/2009 | Kinh, Không | ĐH | Thanh Thiện | Đông Sơn | Trần Văm Dư | Phạm Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 23.727 | Trần Lê Minh Hiếu | 08/07/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thanh Thiện | Đông Sơn | Trần Anh Văn | Lê Thị Lạc | Nông, phụ thuộc | |
| 23.728 | Đỗ Anh Khoa | 19/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Diêm Điền | Đông Sơn | Đỗ Thành Nhân 20/12/1974 | Đỗ Thị Điệp 01/02/1973 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.729 | Đinh Lưu Tấn Sol | 20/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Đinh Tấn Lợi, 1980 | Lưu Thị Thu Hương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.730 | Đỗ Minh Quân | 18/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Đỗ Minh Đính 02/02/1982 | Dương Thị Xuân 10/11/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.731 | Phạm Quang Trí | 25/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Diêm Điền | Đông Sơn | Phạm Ngọc Công | Phạm Thị Hồng Huyên | Nông, phụ thuộc | |
| 23.732 | Đinh Lưu Tấn Pháp | 07/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Đinh Tấn Lợi, 1980 | Lưu Thị Thu Hương, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.733 | Phạm Nguyễn Quốc Huy | 22/06/2004 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Phạm Thận, 1970 | Nguyễn Thị Kim Hoa, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.734 | Đỗ Hoàng Huy | 05/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Đỗ Tấn Hùng, | Phạm Thị Mỹ Chiến ©, | Nông, phụ thuộc | |
| 23.735 | Phạm Hoàng Hiệp | 12/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Phạm Nhanh, 1964 | Lê Thị Kim Trinh, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.736 | Đinh Tấn Quốc | 10/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Đinh Tấn Hùng, 1970 | Võ Thị Kim Liên, 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.737 | Nguyễn Thanh Trà | 17/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Nguyễn Thọ, 1974 | Nguyễn Thị Hà, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.738 | Phạm Cao Hiếu | 28/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Phạm Công Thành, 1981 | Cao Thị Mỹ Hoa, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.739 | Phạm Công Đại | 13/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Phạm Đình Nhật, 1975 | Nguyễn Thị Huyền, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.740 | Đinh Tấn Đại | 25/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Diêm Điền | Đông Sơn | Đinh Tấn Phước, 1970 | Phan Thị Hào, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.741 | Phạm Đình Vin | 11/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Phạm Đình Trí, 1981 | Phan Thị Lư, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.742 | Đinh Thành Nhân | 14/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Đinh Tấn Danh, 1985 | Phạm Thị Thu, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.743 | Nguyễn Đào Gia Bảo | 26/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Quang Mỹ | Đông Sơn | Nguyễn Thương, 1981 | Đào Thị Kim Dung, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.744 | Ngô Nhật Huy | 17/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Ngô Văn Sang, 1984 | Nguyễn Thị Bé Hiền, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.745 | Lê Hoàng Khang | 23/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Lê Ngọc Duy, 1979 | Đào Thị Liễu, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.746 | Phạm Huy Hoàng | 10/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Phạm Thanh Vũ, 1981 | Quảng Thị Hòa, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.747 | Đinh Quang Phú | 08/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Đinh Tấn Đức, 1971 | Nguyễn Thị Hai, 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.748 | Ngô Kỳ Long | 05/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Ngô Tấn Thành, 1981 | Nguyễn Thị Trinh, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.749 | Đỗ Ngọc Minh Thành | 14/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Đỗ Ngọc Sơn, 1980 | Nguyễn Thị Vân, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.750 | Lê Hoàng Vương | 02/06/2004 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | | Lê Thị Phương Tịnh, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.751 | Nguyễn Duy Thông | 21/07/2004 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Nguyễn Đức Duy, 1970 | Bùi Thị Bích Nhiên, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.752 | Đỗ Duy Quý | 21/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Đỗ Ly,1969 | Phạm Thị Tuyết, 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.753 | Lê Ngọc An | 02/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Lê Ngọc Duy,1979 | Đào Thị Liễu, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.754 | Nguyễn Duy Việt | 13/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Nguyễn Lãm , 1977 | Tô Thị Thời, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.755 | Bùi Duy Lộc | 03/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Bùi Tấn Thuận, 1975 | Nguyễn Thị Thanh Thùy,1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.756 | Nguyễn Hữu Hoàng Sang | 15/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Nguyễn Thanh Hoàng, 1980 | Nguyễn Thị Sinh, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.757 | Nguyễn Nhân Đức | 30/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Nguyễn Phúc | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 23.758 | Phạm Thành Đoan | 19/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Phạm Ngọc Mai, 1973 | Phạm Thị Cái, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.759 | Lê Đình Triều | 12/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Quang Mỹ | Đông Sơn | Lê Đình 25/11/1978 | Nguyễn Thị Bích Hạnh 06/08/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.760 | Võ Huy Thanh | 03/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Võ Đức Hòa | Phạm Thị Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 23.761 | Võ Vân Phong | 18/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Quang Mỹ | Đông Sơn | Võ Văn Minh | Quang Thị Lai | Nông, phụ thuộc | |
| 23.762 | Nguyễn Gia Hưng | 21/07/2008 | Kinh, Không | CĐ | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Nguyễn Đông Dương | Dương Thị Lâm | Nông, phụ thuộc | |
| 23.763 | Nguyễn Kỳ Uy | 16/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Nguyễn Lai 1979 | Bùi Thị Thanh Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 23.764 | Phạm Ngọc Tính | 10/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Phạm Văn Tâm, 1980 | Phạm Thị Kiều, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.765 | Trương Văn Nhơn | 04/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Trương Quang Vinh, 1966 | Nguyễn Thị Ân (c), 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.766 | Nguyễn Thái Bảo | 11/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Nguyễn Đình Kha, 1982 | Nguyễn Thị Lợi, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.767 | Nguyễn Anh Sang | 09/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Nguyễn Văn Công, 1980 | Lý Thị Minh Thuận, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.768 | Võ Tấn An | 18/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Võ Tấn Châu, 1980 | Phan Thị Xuân Thủy, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.769 | Phạm Văn Quang | 25/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Phạm  Văn Thắng, 1974 | Phan Thị Tư, 1975 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.770 | Nguyễn Duy Bảo | 20/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Nguyễn Văn Thạnh, 1974 | Nguyễn Thị Liên, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.771 | Võ Nguyễn Minh Quốc | 04/06/2007 | Kinh, Không | CĐ | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Võ Minh Cường, 1982 | Nguyễn Thị Bích Hậu, 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.772 | Phạm Hoàng Công Minh | 28/09/2007 | Kinh, Không | CĐ | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Phạm Hoàng Vũ, | Phạm Thị Thu Hường, | Nông, phụ thuộc | |
| 23.773 | Phạm Ngọc Tân | 17/11/2007 | Kinh, Không | CĐ | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Phạm Văn Tâm, | Phạm Thị Kiều, | Nông, phụ thuộc | |
| 23.774 | Phạm Tiến Thịnh | 17/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Phạm Bình 20/10/1972 | Nguyễn Thị Hùng 05/02/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.775 | Phạm Hùng Vương | 09/05/2004 | Kinh, Không | ĐH | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Phạm Minh, 1975 | Nguyễn Thị Trà, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.776 | Tô Phương Đông | 08/02/2009 | Kinh, Không | 11/12 | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Tô Minh Đức | Trương Thị Bích Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 23.777 | Phan Hoàng Sang | 09/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Phan Duy Sinh, 1979 | Võ Thị Sen, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.778 | Nguyễn Duy Thiện | 15/04/2007 | Kinh, Không | CĐ | Trung Vĩnh | Đông Sơn | Nguyễn Cường, 1973 | Phạm Thị Hải, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.779 | Vương Nguyễn Hoài An | 01/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Vương Tấn Cường 02/01/1983 | Nguyễn Thị Pháp 19/01/1985 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 23.780 | Phạm Tấn Pháp | 29/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phạm Văn Điền,1974 | Phan Thị Nga, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.781 | Phạm Thế Cương | 21/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phạm Văn Vĩ, 1973 | Đặng Thị Bích Tuyền, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.782 | Nguyễn Đình Tân | 09/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Đình Tú, '1978 | Trịnh Thị Mân, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.783 | Bùi Anh Vĩ | 20/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Bùi Anh Duy, 1983 | Phùng Thị Hồng Thương, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.784 | Nguyễn Đức Duy | 09/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Văn Quân, 1977 | Phạm Thị Sanh, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.785 | Võ Ngọc An | 20/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Võ Ngọc Hồng, 1974 | Lê Thị Bình, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.786 | Phạm Quốc Trung | 06/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phạm Tưng,1983 | Phạm Thị Thu Hà, 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.787 | Lâm Hồ Gia Bảo | 09/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Lâm Tấn Vĩ, 1974 | Hồ Thị Thuận, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.788 | Nguyễn Thành Hưng | 29/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Văn Hữu, 1968 | Tống Thị Đây, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.789 | Phạm Quốc Khải | 30/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phạm Dũng, 1970 | Nguyễn Thị Kim Hoa, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.790 | Nguyễn Anh Thao | 22/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Hữu Thể, 1971 | Phạm Thị Thu Mai, 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.791 | Lê Đình Phông | 05/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Lê Thanh Sơn, 1980 | Phùng Thị Thanh Nga, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.792 | Nguyễn Huy Hoàng | 17/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Quang, 1968 | Tiêu Thị Phượng, 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.793 | Phùng Quốc Vin | 04/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phùng Thanh Cường, 1977 | Nguyễn Thị Nhung, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.794 | Phạm Nguyễn Tuấn Phước | 15/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phạm Đạt, 1969 | Nguyễn Thị Tý, 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.795 | Nguyễn Hữu Hưng | 13/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Hữu Sang, 1977 | Lê Thị Mận, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.796 | Phạm Quốc Đại | 07/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phạm Văn Vĩ, 1973 | Đặng Thị Bích Tuyền, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.797 | Phạm Vũ Hưng | 25/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phạm Văn Ân, 23/3/1973 | Đỗ Thị Thân,1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.798 | Nguyễn Minh Triết | 13/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Văn Đồng 18/01/1982 | Lê Thị Phượng 14/10/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.799 | Đỗ Tấn Cao Khoa | 08/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Đỗ Chí Trung | Đinh Thị Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 23.800 | Nguyễn Thiên Tâm Tuệ | 05/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Hữu Thuần, 1959 | Nguyễn Thị Minh, 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.801 | Phạm Trần Minh Tuyên | 30/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Hòa Thuận | Đông Sơn | Phạm Hồng Sơn ©, 1974 | Trần Thị Thu Thủy, 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.802 | Nguyễn Hữu Phông | 12/03/2007 | Kinh, Không | CĐ | Hòa Thuận | Đông Sơn | Nguyễn Hữu Thạnh, 1969 | Nguyễn Thị Thu Lệ, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.803 | Phạm Bùi Thành An | 27/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Phạm Thủy, 1980 | Bùi Thị Son, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.804 | Nguyễn Thái Huy | 02/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Thiện, 1968 | Nguyễn Thị Bích Thanh, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.805 | Trần Hoàng Bảo Khang | 30/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Trần Nhung, 1972 | Trần Thị Tố Nga, 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.806 | Nguyễn Chí Bảo | 26/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Hùng, '1969 | Phạm Thị Chung, '1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.807 | Bùi Văn Ý | 02/08/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Bùi Văn Đức, 1971 | Phạm Thị Lan, 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.808 | Lưu Văn Sơn | 17/01/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Lưu Văn Đi, 1973 | Phạm Thị Nở, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.809 | Nguyễn Hữu Tình | 31/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Tư, 1974 | Phạm Thị Thu Khương, 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.810 | Nguyễn Quang Tú | 30/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Khắc Hiếu, 1968 | Nguyễn Thị Dưỡng, 1971 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.811 | Phạm Dĩ An | 02/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Phạm Truyền, 1978 | Hồ Thị Minh Phương, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.812 | Lê Tiến Khoa | 02/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Lê Lùng, 1965 | Võ Thị Sỹ, 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.813 | Bùi Phan Quốc Bảo | 25/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Bùi Bồng, 1975 | Phan Thị Kim Than, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.814 | Huỳnh Tấn Hùng | 25/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Huỳnh Lưu, 1972 | Nguyễn Thị Xuân,1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.815 | Lưu Văn Tuấn | 10/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Lưu Văn Nhân, 1971 | Lê Thị Đào, 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.816 | Võ Đình Tiến | 21/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Võ Đình Tuân,1969 | Trương Thị Thúy, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.817 | Nguyễn Nhật Diêu Vương | 26/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Tiến (Tín), 1978 | Nguyễn Thị Anh, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.818 | Nguyễn Văn Chung | 04/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Văn Chín, 1971 | Phạm Thị Lực, 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.819 | Nguyễn Đức Minh | 19/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Hạnh, 1974 | Tiêu Thị Trinh, 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.820 | Phạm Thành Nam | 24/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Phạm Văn Phương, 1976 | Trần Thị Cẩm Nhung, 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.821 | Bùi Ngọc Minh Quân | 02/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Bùi Xuân Mến, 1971 | Phạm Thị Lời, 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.822 | Võ Tấn Dũng | 14/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xuân An | Đông Sơn | Võ Văn Vĩnh, 1975 | Nguyễn Thị Bé Hoa, 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.823 | Trần Nguyễn Tiến Đạt | 26/03/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xuân An | Đông Sơn | Trần Văn Hoàng, 1974 | Nguyễn Thị Thọ, 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.824 | Lương Công Khanh | 31/12/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xuân An | Đông Sơn | Lương Công Dương 10/10/1975 | Phạm Thị Xuyến 02/10/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.825 | Nguyễn Công Văn | 12/06/2008 | Kinh, Không | 10/12 | Xuân An | Đông Sơn | Nguyễn Văn Nam 02/03/1981 | Bùi Thị Thu Thanh 28/12/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.826 | Huỳnh Văn Lịch | 15/01/2009 | Kinh, Không | 11/12 | Xuân An | Đông Sơn | Huỳnh Rộng | Huỳnh Thị Đào | Nông, phụ thuộc | |
| **50** | **XÃ KHÁNH CƯỜNG** | | | | | | | | | |
| 23.827 | Đặng Viết Cảm | 13/01/2005 | Kinh, không | 12 | Xóm 1, Diên Trường, | Khánh Cường | Đặng Viết Dũng, 1983 | Nguyễn Thị Mỹ Lý, 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.828 | Mai Thanh Hiếu | 18/07/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Diên Trường | Khánh Cường | Mai Xuân Sơn, 1964 | Nguyễn Thị Khỏe, 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 23.829 | Phạm Duy Tiến | 25/10/2003 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Phạm Văn Cư, 1970, Nông | Trần Thị Nà, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.830 | Nguyễn Trọng | 30/12/2007 | Kinh, không | | Xóm 29, Phước Thiện | Khánh Cường | Nguyễn Lý, 1979, Nông | Nguyễn Thị Huyền Trang, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.831 | Đỗ Thanh Tuấn | 01/07/2005 | Kinh, không | 11 | Xóm 14, Long Hải | Khánh Cường | Đỗ Hải, 1968, Nông | Bùi Thị Để, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.832 | Nguyễn Quốc Bảo | 17/01/2005 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 9, Long Hải | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Tôi, 1956, Nông | Phạm Thị Thành, 1962, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.833 | Trần Hà Bảo | 05/07/2003 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Thủy Thạch | Khánh Cường | Trần Văn Chín, 1971, Nông | Nguyễn Thị Chín, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.834 | Lê Thanh Trọng | 18/10/2005 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Lê Thanh Sĩ, Nông | Nguyễn Thị Nhị, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.835 | Trần Nguyên Úc | 04/10/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 10, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Văn Sang, 1976, Nông | Nguyễn Thị Liệu, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.836 | Nguyễn Đức Duy | 15/11/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 11, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Siêng, Nông | Trần Thị Kim Hồng, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.837 | Trần Quang Vĩ | 09/01/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Tinh, 1974, Nông | Nguyễn Thị Trúc, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.838 | Nguyễn Tiến Toàn | 20/07/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Đạt, 1974, Nông | Võ Thị Khánh Vân, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.839 | Nguyễn Anh Minh | 25/01/2003 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Cọt Anh, 1970, Nông | Nguyễn Thị Kim, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.840 | Nguyễn Tấn Bảo | 04/05/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Đức, 1975, Nông | Lê Thị Thứ, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.841 | Nguyễn Thành Huy | 16/10/2005 | Kinh, không | 8 | Xóm 1, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Chính, 1977, Nông | Lê Thị Bé Tý, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.842 | Nguyễn Thái Việt | 22/11/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Thái Vũ, 1976, Nông | Phạm Thị Nhanh, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.843 | Lê Công Hậu | 13/09/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Diên Trường, | Khánh Cường | Lê Đức Hải, 1978, Nông | Bùi Thị Thạch, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.844 | Nguyễn Đức Hùng | 02/04/2005 | Kinh, không | 12 | Xóm 2, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Đính, 1976, Nông | Ngô Thị Thủy, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.845 | Nguyễn Ngọc Phúc | 02/05/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Lâu, 1969, Nông | Nguyễn Thị Chức, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.846 | Nguyễn Thanh Tuấn | 04/07/2006 | Kinh, không | 8 | Xóm 2, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Ky ©, Nông | Đỗ Thị Tươi, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.847 | Nguyễn Quang Huy | 03/04/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Đạt, 1978, Nông | Trần Thị Vân, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.848 | Huỳnh Kim Quý | 04/03/2003 | Kinh, không | 10 | Xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | Huỳnh Minh Hải, 1967, Nông | Võ Thị Hiền, 1965, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.849 | Phạm Anh Tú | 20/04/2005 | Kinh, không | 7 | xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | | Phạm Thị Hạnh, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.850 | Phạm Quốc Đạt | 01/10/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3A, Diên Trường, | Khánh Cường | Phạm Tèo, 1973, Nông | Ngô Thị Dân, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.851 | Trần Xuân Lộc | 25/04/2001 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3A, Diên Trường, | Khánh Cường | Trần Văn Nhi, Nông | Nguyễn Thị Son, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.852 | Phạm Thanh Vương | 16/08/2001 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3a, Diên Trường, | Khánh Cường | Phạm Thế Phương, 1972, Nông | Trần Thị Thanh Thúy, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.853 | Phạm Văn Cường | 20/11/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 3A, Diên Trường, | Khánh Cường | Phạm Nhỏ, 1968, Nông | Phạm Thị Thêm, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.854 | Đặng Phước Hưng | 12/10/2006 | Kinh, không | 7 | Xóm 3A, Diên Trường, | Khánh Cường | Đặng Phước Nam, 1972, Nông | Dương Thị Nghĩa, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.855 | Huỳnh Quốc Kháng | 30/12/2002 | Kinh, không | 7 | Xóm 3B, Diên Trường, | Khánh Cường | Võ Thị Mẫn, 1974, Nông | Huỳnh Bá Tâm, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.856 | Nguyễn Văn Thông | 20/12/2002 | Kinh, không | 8 | Xóm 3B, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Đầu, 1973, Nông | Phạm Thị Triều, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.857 | Nguyễn Chí Thành | 16/03/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3B, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Đình Nguyên, 1969, Nông | Trần Thị Hà, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.858 | Nguyễn Tấn Trọng | 30/08/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Hóa, 1968, Nông | Nguyễn Thị Hường, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.859 | Võ Lê Quốc Bảo | 26/04/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Diên Trường, | Khánh Cường | Võ Anh Quang, 1975, Nông | Lê Thị Kim Phụng, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.860 | Huỳnh Nguyên Toàn | 25/06/2003 | Kinh, không | 9 | Xóm 4, Diên Trường, | Khánh Cường | Huỳnh Anh Tuấn, 1971, Nông | Nguyễn Thị Nở, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.861 | Nguyễn Tấn Tiến | 01/09/2002 | Kinh, không | 12 | Xóm 6, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Vân, 1970, Nông | Phùng Thị Đẹp, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.862 | Ngô Xuân Phúc | 19/06/2003 | Kinh, không | 10 | Xóm 6, Diên Trường, | Khánh Cường | Ngô Xuân Dũng, Nông | Nguyễn Thị Mùa, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.863 | Nguyễn Văn Tấn | 06/01/2003 | Kinh, không | 9 | Xóm 7, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Sỹ, Nông | Bùi Thị Tươi, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.864 | Lê Văn Toàn | 27/12/2006 | Kinh, không | 9 | Xóm 7, Diên TrườngKhánh Cương | Khánh Cường | Lê Văn Chín, 1968, Nông | Phạm Thị Mến, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.865 | Nguyễn Thái Hoàng Nhật | 22/02/2004 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 8, Diên TrườngKhánh Cương | Khánh Cường | Nguyễn Hồng Cảnh, 1977, Nông | Bùi Thị Nhung, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.866 | Phạm Thanh Hiếu | 26/03/2002 | Kinh, không | 12 | Xóm 8A, Diên Trường, | Khánh Cường | Phạm Văn Bình, 1968, Nông | Bạch Thị Đồng, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.867 | Nguyễn Tấn Nguyên | 27/03/2004 | Kinh, không | 12 | Xóm 8A, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Chức, 1963, Nông | Phạm Thị Lan, 1963, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.868 | Nguyễn Long Vũ | 06/06/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8A, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Dũng, 1969, Nông | Võ Thị Lý, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.869 | Nguyễn Tiến Đạt | 12/10/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8A, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Hưởng, 1956, Nông | Nguyễn Thị Thịnh, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.870 | Nguyễn Thái Hoàng Lai | 25/09/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 8B, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Hồng Cảnh, 1977, Nông | Bùi Thị Nhung, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.871 | Nguyễn Ngọc Trí | 25/12/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 8B, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Mình, 1972, Nông | Nguyễn Thị Nguyệt, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.872 | Đỗ Khánh Sơn | 05/07/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 19, Trung Sơn, | Khánh Cường | Đỗ Dễ, 1969, Nông | Thị Ngọc Sương, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.873 | Nguyễn Xuân Diệu | 30/10/2005 | Kinh, không | 11 | Xóm 19, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Minh, 1966, Nông | Nguyễn Thị Kiền, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.874 | Nguyễn Thanh Tặng | 10/08/2001 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 19, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Minh, 1966, Nông | Nguyễn Thị Kiền, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.875 | Võ Xuân Kim Trọng | 02/03/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 19, Trung Sơn, | Khánh Cường | Võ Văn An, 1974, Nông | Bùi Thị Thanh Trà, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.876 | Nguyễn Ngọc Trường | 08/03/2004 | Kinh, không | 12 | Xóm 19, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Lô, Nông | Nguyễn Thị Gái, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.877 | Nguyễn Tiến Đạt | 11/02/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 19, Trung Sơn | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Tiến, 1972, Nông | Nguyễn Thị Giáp, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.878 | Võ Nam Khánh | 12/06/2005 | Kinh, không | 12 | Xóm 20, Trung Sơn, | Khánh Cường | Võ Hữu Phước, 1979, Nông | Bùi Thị Thu Thảo, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.879 | Nguyễn Văn Liêm | 03/06/2003 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 20, Trung Sơn | Khánh Cường | Nguyễn Văn An, 1978, Nông | Nguyễn Thị Hồng Thuận, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.880 | Bùi Tấn Phát | 08/09/2004 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 21, Trung Sơn | Khánh Cường | Bùi Văn Hường, 1975, Nông | Nguyễn Thị Phượng, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.881 | Lê Trần Quốc Bảo | 06/08/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | Lê Văn Kiệt, 1975, Nông | Trần Thị Mỹ Nga, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.882 | Nguyễn Huy Hoàng | 16/04/2004 | Kinh, không | 12 | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Thanh, 1971, Nông | Nguyễn Thị Xuân Yến, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.883 | Nguyễn Tấn Danh | 01/05/2005 | Kinh, không | 9 | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Công, 1976, Nông | Bùi Thị Huệ, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.884 | Võ Trương Trung Lâm | 29/10/2003 | Kinh, không | 7 | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | Võ Văn Tinh, Nông | Trương Thị Tiến, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.885 | Trần Nhật Thiện | 19/11/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | Trần Văn Tưởng ©, Nông | Nguyễn Thị Hòa, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.886 | Nguyễn Đình Trực | 17/08/2005 | Kinh, không | 10 | Xóm 22, Trung Sơn | Khánh Cường | Nguyễn Trung Quang, 1965, Nông | Nguyễn Thị Xuân, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.887 | Lê Văn Sơn | 29/07/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 23, Vĩnh An, | Khánh Cường | Lê Văn Hải, 1971, Nông | Đỗ Thị Ràng, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.888 | Lê Thanh Huy | 25/09/2002 | Kinh, không | 9 | Xóm 23, Vĩnh An, | Khánh Cường | Lê Thanh Hữu, 1979, Nông | Lê Thị Yến, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.889 | Nguyễn Thành Khoa | 23/04/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 24, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Thành Nguyễn, 1963, Nông | Trần Thị Nghĩa, 1960, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.890 | Lê Tấn Phong | 30/12/2005 | Kinh, không | 9 | Xóm 24, Vĩnh An, | Khánh Cường | Lê Văn, Phu, Nông | Nguyễn Thị Hồng Sa, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.891 | Nguyễn Thành Tú | 09/09/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 24, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Thành Trinh, 1975, Nông | Nguyễn Thị Bích Liên, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.892 | Lê Anh Phong | 01/07/2003 | Kinh, không | 9 | Xóm 24, Vĩnh An | Khánh Cường | Lê Văn Thanh, 1978, Nông | Lê Thị Hải Âu, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.893 | Bùi Đức Tâm | 18/04/2003 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 24, Vĩnh An | Khánh Cường | Bùi Quang Hiến, 1971, Nông | Trà Thị Lợi, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.894 | Phạm Nguyễn Hoàng Huy | 08/10/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 25, Vĩnh An, | Khánh Cường | Phạm Hồng Thái, 1974, Nông | Nguyễn Thị Kiều, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.895 | Hồ Anh Tuấn | 02/10/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 25, Vĩnh An, | Khánh Cường | Hồ Văn Tâm, 1878, Nông | Huỳnh Thị Luận, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.896 | Nguyễn Tiến Đương | 26/08/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 26, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Thành, 1964, Nông | Nguyễn Thị Niền, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.897 | Đào Anh Châu | 21/01/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 27, Vĩnh An, | Khánh Cường | Đào Anh Tuấn, Nông | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.898 | Mai Tiến Trực | 01/10/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 27, Vĩnh An, | Khánh Cường | Mai Văn Đào, 1971, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Liên, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.899 | Dương Hữu Khánh | 14/02/2004 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 19, Phước Thiện, | Khánh Cường | Dương Bé, 1964, Nông | Nguyễn Thị Mén, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.900 | Nguyễn Xuân Đường | 08/06/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 33, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Hiền, 1973, Nông | Võ Thị Phượng, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.901 | Lê Hoàng Vũ | 01/09/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Lê Trung Nghĩa, 1974, Nông | Võ Thị Huynh, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.902 | Nguyễn Nhất Huy | 25/08/2005 | Kinh, không | 10 | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Tự, 1973, Nông | Nguyễn Thị Phương, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.903 | Nguyễn Tấn Long | 22/10/2004 | Kinh, không | 9 | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Cườm, 1973, Nông | Bạch Thị Lệ, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.904 | Nguyễn Minh Hữu | 02/01/2004 | Kinh, không | 12 | Xóm 32, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn, Tròn, Nông | Võ Thị Huệ, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.905 | Trần Trung Trực | 15/06/2004 | Kinh, không | 7 | Xóm 33, Phước Thiện, | Khánh Cường | Trần Văn Lôi, 1969, Nông | Trần Thị Tân, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.906 | Trần Thế Dương | 14/05/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 33, Phước Thiện, | Khánh Cường | Trần Văn Sáu, Nông | Trần Thị Hởi, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.907 | Lê Ngọc Ân | 08/09/2002 | Kinh, không | 9 | Xóm 30, Phước Thiện, | Khánh Cường | Lê Tấn Thành ©, Nông | Nguyễn Thị Thứ, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.908 | Trần Văn Liêu | 17/10/2002 | Kinh, không | 9 | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Trần Đầu, 1976, Nông | Lê Thị Hạ, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.909 | Nguyễn Huy Hoàng | 10/09/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 29, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Hùng, 1969, Nông | Nguyễn Thị Nho, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.910 | Nguyễn Chí Bảo | 14/09/2004 | Kinh, không | 8 | Xóm 28, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Bút, 1975, Nông | Võ Thị Được, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.911 | Lê Quốc Toàn | 16/04/2001 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 30, Phước Thiện, | Khánh Cường | Lê Văn Giới, Nông | Trần Thị Thắm, 1964, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.912 | Lại Thanh Hòa | 16/09/2004 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 30, Phước Thiện, | Khánh Cường | Lại Phận, 1970, Nông | Lê Thị Thẻo, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.913 | Trần Thanh Nhật | 21/12/2002 | Kinh, không | 12 | Xóm 30, Phước Thiện, | Khánh Cường | Trần Văn Thành, 1974, Nông | Mai Thị Ngự, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.914 | Trần Văn Thể | 03/05/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 29, Phước Thiện, | Khánh Cường | Trần Ky, 1969, Nông | Lê Thị Dung, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.915 | Nguyễn Trọng Hữu | 19/05/2004 | Kinh, không | 12;CĐ | xóm 32, Phước Thiện | Khánh Cường | Nguyễn Văn Diện, 1972, Nông | Nguyễn Thị Lựa, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.916 | Nguyễn Thành Long | 28/05/2007 | Kinh, không | 12 | xóm 32, Phước Thiện | Khánh Cường | Nguyễn Văn Hào, 1979, Nông | Lê Thị Thúy, Vân, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.917 | Nguyễn Thanh Vương | 08/09/2004 | Kinh, không | 7 | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | | Nguyễn Thị Trí, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.918 | Trần Trường Trung | 14/01/2006 | Kinh, không | 8 | Xóm 28, Phước Thiện | Khánh Cường | Trần Canh, 1970, Nông | Nguyễn Thị Mận, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.919 | Võ Đình Nghĩa | 01/11/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 11, Long Hải, | Khánh Cường | Võ Văn Chức ©, Nông | Trương Thị Lên, 1961, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.920 | Nguyễn Quang Minh | 27/09/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 11, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Quang Sơn, 1966, Nông | Nguyễn Thị Kim Loan, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.921 | Võ Minh Cảnh | 09/04/2002 | Kinh, không | 12 | Xóm 11, Long Hải, | Khánh Cường | Võ Thuận, 1976, Nông | Nguyễn Thị Thông, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.922 | Võ Hiếu Luận | 01/09/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 12, Long Hải | Khánh Cường | Võ Đình Qui ©, Nông | Nguyễn Thị Thiện, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.923 | Nguyễn Hoài Thanh | 18/05/2003 | Kinh, không | 7 | Xóm 12, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Thâu, 1976, Nông | Bạch Thị Xanh, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.924 | Nguyễn Minh Quế | 23/07/2002 | Kinh, không | 12 | Xóm 12, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Hưng, 1981, Nông | Đào Thị Ánh Ngọc, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.925 | Nguyễn Trung Hiếu | 24/12/2002 | Kinh, không | 10 | Xóm 13, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Vinh, 1976, Nông | Nguyễn Thị Nhung, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.926 | Nguyễn Tấn Sanh | 07/12/2003 | Kinh, không | 7 | Xóm 15, Long Hải | Khánh Cường | Phạm Thị Trúc, 1967, Nông | Nguyễn Danh, 1966, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.927 | Lê Hoàng Nam | 03/03/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 16, Long Hải, | Khánh Cường | Lê Hoàng Việt, 1980, Nông | Nguyễn Thị Gái, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.928 | Trần Ngọc Quí | 06/06/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 17, Long Hải, | Khánh Cường | Trần Văn Cai, 1970, Nông | Nguyễn Thị Kim Hường, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.929 | Nguyễn Thành Tín | 22/01/2003 | Kinh, không | 8 | Xóm 17, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Thị Sợi, 1966, Nông | Nguyễn Thị Sợi, 1966, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.930 | Nguyễn Anh Kha | 16/03/2004 | Kinh, không | 9 | Xóm 17, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Thị Thanh, 1984, Nông | Nguyễn Thị Thanh 1, 984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.931 | Trần Văn Quí | 03/02/2002 | Kinh, không | 8 | Xóm 17, Long Hải, | Khánh Cường | Trần Dương, Nông | Nguyễn Thị Khuê, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.932 | Phan Long Sỹ | 18/01/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 17, Long Hải, | Khánh Cường | Phan Thị Là, 1963, Nông | Phan Thị Là 1963, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.933 | Trần Quang Trường | 08/10/2003 | Kinh, không | 7 | Xóm 18, Long Hải | Khánh Cường | Trần Huynh, 1972, Nông | Đỗ Thị Kim Dư, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.934 | Trần Quang Thanh | 20/11/2005 | Kinh, không | 9 | Xóm 18, Long Hải | Khánh Cường | Trần Huynh, 1972, Nông | Đỗ Thị Kim Dư, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.935 | Võ Thành Vương | 02/04/2002 | Kinh, không | 7 | Xóm 18, Long Hải, | Khánh Cường | Võ Trải, 1973, Nông | Lê Thị Phượng, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.936 | Nguyễn Lê Thái Châu | 20/02/2002 | Kinh, không | 12 | Xóm 18, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Minh, 1970, Nông | Lê Thị Hường, 1961, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.937 | Lê Thành Đạt | 10/06/2005 | Kinh, không | 12 | Xóm 9, Long Hải, | Khánh Cường | Lê Văn Lung, 1975, Nông | Võ Thị Nguyệt, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.938 | Võ Khánh An | 16/07/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Võ Văn Ni, 1971, Nông | Phạm Thị Liễu, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.939 | Đặng Hoàng Sơn | 15/01/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Đặng Văn Quý, 1971, Nông | Đỗ Thị Phúc, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.940 | Võ Tấn Thông | 29/08/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Võ Quận, 1970, Nông | Hồ Thị Ty, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.941 | Nguyễn Duy Toàn | 26/02/2006 | Kinh, không | 12 | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | | Nguyễn Thị Triều, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.942 | Trương Thanh Triều | 06/10/2001 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Trương Minh Được, 1964, Nông | Phạm Thị Mây, 1960, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.943 | Huỳnh Hoàng Hữu | 10/05/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Huỳnh Bình, 1965, Nông | Hồ Thị Xí, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.944 | Lâm Văn Xuân | 04/01/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 1, Thủy Thạch | Khánh Cường | Lâm Văn Cường, 1971, Nông | Trần Thị Lượng, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.945 | Nguyễn Văn Quốc | 18/10/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Thủy Thạch | Khánh Cường | Nguyễn Tăng Tinh, 1971, Nông | Hứa Thị Chi, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.946 | Đỗ Ngọc Tâm | 04/02/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Đỗ Ngọc Thủy, 1972, Nông | Phạm Thị Lệ Thu, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.947 | Võ Thanh Tú | 20/08/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Võ Văn Phơn, 1975, Nông | Trần Thị Xuân, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.948 | Phạm Thái Giàu | 19/08/2003 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Phạm Thế Điền, 1972, Nông | Võ Thị Thủy, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.949 | Nguyễn Anh Đức | 18/02/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Thủy Thạch | Khánh Cường | Nguyễn Anh Phong, 1969, Nông | Hồ Thị Thùy Trang, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.950 | Phạm Tấn Khoa | 16/10/2005 | Kinh, không | 12 | Xóm 3, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Phạm Xuân Mẫu, 1979, Nông | Ngô Thị Sang, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.951 | Bùi Thanh Trại | 08/01/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Bùi Văn Truyện, 1976, Nông | Nguyễn Thị Yến Trúc, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.952 | Phan Đình An | 08/11/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Phan Văn Bình, 1970, Nông | Đỗ Thị Lắm, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.953 | Lê Đông Âu | 06/02/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 5, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Lê Đông Sang, 1975, Nông | Nguyễn Thị Phụng, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.954 | Huỳnh Ngọc Tính | 18/02/2004 | Kinh, không | 9 | Xóm 5, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Huỳnh Đây, 1969, Nông | Lâm Thị Chua, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.955 | Nguyễn Minh Trực | 07/02/2003 | Kinh, không | 11 | Xóm 5, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Hồng Văn, 1976, Nông | Nguyễn Thị Tú, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.956 | Trần Đình Chánh | 20/03/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 5, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Trần Văn Khải, 1970, Nông | Lê Thị Quyên, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.957 | Trần Tuấn Khoa | 01/08/2005 | Kinh, không | 12 | Xóm 5, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Trần Văn Nhanh, 1973, Nông | Phạm Thị Kiều, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.958 | Trần Tuấn Quốc | 17/10/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 5, Thủy Thạch | Khánh Cường | Trần Văn Nhanh, 1973, Nông | Phạm Thị Kiều, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.959 | Trần Minh Hoàng | 17/01/2003 | Kinh, không | 8 | Xóm 1, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Trần Văn Long, 1974, Nông | Lê Thị Hường, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.960 | Phùng Gia Hoàng | 02/03/2004 | Kinh, không | 12 | Xóm 1, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Phùng Quan Pháp, 1970, Nông | Hứa Thị Tuyết, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.961 | Võ Văn Đồng | 27/12/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 2, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Võ Văn Thiên, 1974, Nông | Dương Thị Cảm, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.962 | Đào Thiên Ngọc | 07/12/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Đào Xuân Doanh, Nông | Nguyễn Thị Minh Nguyệt, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.963 | Nguyễn Chí Thành | 04/12/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Sí, 1970, Nông | Nguyễn Thị Lãnh, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.964 | Lê Đức An | 01/03/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Lê Hồng Tươi, 1964, Nông | Trần Thị Dàng, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.965 | Phan Văn Thành | 06/03/2006 | Kinh, không | 12 | Xóm 2, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Phan Văn Thiên, 1981, Nông | Trần Thị Bích Liễu, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.966 | Võ Thành An | 25/05/2002 | Kinh, không | 12 | Xóm 2, Sơn Thạch | Khánh Cường | Võ Văn Bé, 1972, Nông | Nguyễn Thị Mười, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.967 | Nguyễn Lộc Thương | 24/04/2001 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Lộc Cu, 1974, Nông | Nguyễn Thị Nhẫn, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.968 | Nguyễn Chí Hiếu | 31/07/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Bình, 1965, Nông | Đỗ Thị Hà Thanh, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.969 | Võ Duy Tâm | 17/05/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Võ Chính, 1974, Nông | Đào Thị Lục, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.970 | Trịnh Thế Long | 14/06/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Trịnh Hữu Sa, 1971, Nông | Tăng Thị Thùy Dung, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.971 | Trần Hữu Sinh | 06/02/2004 | Kinh, không | 10 | Xóm 6, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Trần Hữu Khoa, 1979, Nông | Nguyễn Thị Lý, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.972 | Nguyễn Ngọc Hoàng | 09/06/2002 | Kinh, không | 9 | Xóm 7, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Hy, 1973, Nông | Võ Thị Mỹ, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.973 | Trần Hồng Phong | 12/03/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 7, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Trần Hùng Dũng, 1966, Nông | Hồ Thị Nhạn, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 23.974 | Nguyễn Ngọc Phước | 30/06/2004 | Kinh, không | 9 | Xóm 7, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Hy, 1973, Nông | Võ Thị Mỹ, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.975 | Đào Ngọc Chung | 27/08/2005 | Kinh, không | 12 | Xóm 7, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Đào Ngọc Tiến, 1975, Nông | Lê Thị Ninh, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.976 | Trần Hữu Thoại | 01/06/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 1, Xuân Thành, | Khánh Cường | Trần Hữu Thịnh, 1976, Nông | Nguyễn Thị Mỹ Lý, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.977 | Phạm Tân Hiệu | 30/11/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Xuân Thành, | Khánh Cường | Phạm Đều ©, Nông | Nguyễn Thị Tuy, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.978 | Võ Văn Hiệu | 08/04/2001 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Xuân Thành | Khánh Cường | Võ Văn Hạng, 1968, Nông | Nguyễn Thị Thanh, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.979 | Lê Phúc Thường | 14/08/2006 | Kinh, không | 12 | Xóm 2, Xuân Thành | Khánh Cường | Lê Thị Bích, 1972, Nông | Lê Thị Bích, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.980 | Nguyễn Quốc Bảo | 04/02/2002 | Kinh, không | 12 | Xóm 2, Xuân Thành | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Bưởi, 1973, Nông | Nguyễn Thị Mỹ Trang, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.981 | Cao Hữu Lộc | 20/12/2004 | Kinh, không | 12 | Xóm 3, Xuân Thành, | Khánh Cường | Cao Văn Hưởng, 1979, Nông | Nguyễn Thị Hồng Khảm, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.982 | Phạm Minh Lộc | 19/01/2005 | Kinh, không | 8 | Xóm 3, Xuân Thành, | Khánh Cường | Phạm Văn,  Nại, Nông | Lê Thị Chín, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.983 | La Tiến Nhật | 07/04/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Xuân Thành, | Khánh Cường | La Tiến Mỹ, Nông | Trần Thị Kim Oanh, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.984 | Phạm Việt Nhựt | 03/07/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 3, Xuân Thành | Khánh Cường | Phạm Quang, 1959, Nông | Lương Thị Tịnh, 1963, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.985 | Lê Quang Trường | 19/09/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Xuân Thành, | Khánh Cường | Lê Văn Bé, 1971, Nông | Nguyễn Thị Lan, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.986 | Lại Hoài Bảo | 14/04/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Xuân Thành, | Khánh Cường | Lại Văn Trong, 1971, Nông | Phan Thị Bé, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.987 | Lại Đình Chí | 10/10/2001 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Xuân Thành, | Khánh Cường | Lại Đình Phi, 1970, Nông | Nguyễn Thị Hồng Vân, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.988 | Nguyễn Minh Hữu | 15/01/2004 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Xuân Thành, | Khánh Cường | Nguyễn Minh Hoàng, 1975, Nông | Lại Thị Bé, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.989 | Nguyễn Anh Tuấn | 01/08/2004 | Kinh, không | 9 | Xóm 4, Xuân Thành, | Khánh Cường | | Nguyễn Thị Kiều, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.990 | Trần Thiện Ngôn | 11/10/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Xuân Thành | Khánh Cường | | Trần Thị Hiền, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.991 | Đào Tiến Duy | 19/08/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đào Tiến Do, 1977, Nông | Võ Thị Nhi, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.992 | Lê Quốc Khánh | 08/11/2004 | Kinh, không | 12 | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Lê Văn Quả, 1968, Nông | Nguyễn Thị Mai, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.993 | Trần Minh Trường | 05/10/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Minh Hùng, 1960, Nông | Ngô Thị Bích Dung, 1963, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.994 | Trần Quốc Vương | 20/01/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Nhân, 1967, Nông | Nguyễn Thị Triều, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.995 | Đào Nguyễn Như Tường | 05/09/2004 | Kinh, không | 10 | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đào Trí Tuấn, 1979, Nông | Nguyễn Thị Thúy, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.996 | Trần Đức Huy | 02/06/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Văn Ngộ, 1976, Nông | Nguyễn Thị Kiều, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.997 | Trần Quang Đại | 09/01/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Tinh, 1974, Nông | Nguyễn Thị Trúc, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.998 | Lê Văn Tiền | 18/03/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 10, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Lê Kỳ, 1977, Nông | Nguyễn Thị Quỳnh, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 23.999 | Nguyễn Minh Quang | 09/04/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 10, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Hưng, 1973, Nông | Thị Minh Nghĩa, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.000 | Nguyễn Hữu Tài | 26/06/2004 | Kinh, không | 9 | Xóm 10, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Lập, 1966, Nông | Trần Thị Hoa, 1965, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.001 | Nguyễn Hoàng Đạo | 09/12/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 11, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Lý, 1975, Nông | Đinh Thị Thanh Vân, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.002 | Trần Đức Việt | 04/02/2004 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 11, Mỹ Trang | Khánh Cường | Trần Quang Minh, 1976, Nông | Võ Thị Kim Loan, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.003 | Trần Minh Hội | 08/09/2003 | Kinh, không | 7 | Xóm 2, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Trọng ©, Nông | Lương Thị Luôn, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.004 | Nguyễn Tuấn Vũ | 30/07/2004 | Kinh, không | 9 | Xóm 2, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Diện, 1965, Nông | Thị Lệ Chi, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.005 | Huỳnh Anh Sang | 26/09/2002 | Kinh, không | 12 | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Thanh Đề, 1981, Nông | Trần Thị Thanh Luy, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.006 | Huỳnh Trần Pháp | 10/04/2001 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Trần Ngãnh, 1968, Nông | Nguyễn Thị Dư, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.007 | Huỳnh Tấn Đạt | 16/10/2004 | Kinh, không | 10 | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Thanh Đồng, 1975, Nông | Nguyễn Thị Thu Hà, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.008 | Nguyễn Thanh Trung | 08/02/2003 | Kinh, không | 12;ĐH | xóm 3, Mỹ Trang | Khánh Cường | Nguyễn Văn Thuần, 1977, Nông | Huỳnh Thị Lập, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.009 | Võ Nhật Phước | 10/04/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Mỹ Trang | Khánh Cường | Võ Nhật Khối, 1973, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Anh, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.010 | Hồ Trung Đoàn | 25/07/2002 | Kinh, không | 9 | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Hồ My, 1963, Nông | Nguyễn Thị Chuyện, 1963, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.011 | Thạch Cảnh Huy | 30/04/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Thạch Cảnh Nhuận, 1968, Nông | Nguyễn Thị Thạch, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.012 | Lê Văn Thông | 10/02/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Lê Văn Đỏ, 1975, Nông | Hoàng Thị Bướm, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.013 | Ngô Hoàng Gia | 03/03/2006 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Ngô Ngọc Vương, 1974, Nông | Lê Thị Mỹ Nương, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.014 | Nguyễn Lương Huy | 17/11/2002 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Phải, 1976, Nông | Lương Thị My Nhung, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.015 | Vương Nhi Phi | 17/03/2003 | Kinh, không | 9 | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Vương Côn, 1969, Nông | Trần Thị Hồng Nhị, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.016 | Nguyễn Thái An | 21/10/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Thái Thịnh, 1972, Nông | Nguyễn Thị Lộc Chi, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.017 | Dương Hiển Thiên Phú | 07/01/2003 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang | Khánh Cường | Dương Hiển Giờ, 1971, Nông | Nguyễn Thị Hồng Vân, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.018 | Dương Hiển Thế | 15/09/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Dương Hiển Chì, 1967, Nông | Nguyễn Thị Nhượng, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.019 | Tạ Ngọc Kiệt | 23/03/2003 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Tạ Ngọc Lan, 1976, Nông | Võ Thị Thanh Thảo, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.020 | Nguyễn Đức Duyệt | 25/03/2002 | Kinh, không | 10 | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Đức Khoa ©, Nông | Trần Thị Kim Quyên, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.021 | Nguyễn Đức Khiêm | 25/09/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Đức Khoa ©, Nông | Trần Thị Kim Quyên, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.022 | Nguyễn Đăng Khoa | 10/09/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Ba, 1969, Nông | Nguyễn Thị Thắng, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.023 | Nguyễn Đức Khang | 25/03/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Đức Trung, 1970, Nông | Trần Thị Yến, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.024 | Nguyễn Tấn Thiện | 26/07/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 7, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Pháp 1976, Nông | Nguyễn Thị Bé Vân, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.025 | Nguyễn Đức An Khang | 01/09/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Đức Sáng, 1975, Nông | Nguyễn Thị Mai Hương, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.026 | Lê Hoàng Long | 18/12/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Lê Hoàng Tú, 1975, Nông | Nguyễn Thị Thanh Thy, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.027 | Nguyễn Tấn Tịnh | 21/02/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Diện, Nông | Huỳnh Thị Thu Nguyệt, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.028 | Nguyễn Anh Trong | 04/04/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Anh Tuấn, 1974, Nông | Nguyễn Thị Thúy, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.029 | Trần Vũ Khang | 29/07/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Quyến, 1974, Nông | Nguyễn Thị Bích Hiền, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.030 | Phan Hữu Lộc | 08/08/2002 | Kinh, không | 7 | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Phan Văn Thanh, 1984, Nông | Nguyễn Thị Cảm, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.031 | Ngô Khắc Vũ Luân | 15/11/2002 | Kinh, không | 9 | Xóm 9, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Ngô Khắc Trọng, 1975, Nông | Nguyễn Thị Sương, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.032 | Ngô Lê Khắc Quỳnh | 03/10/2001 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 9, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Ngô Khắc Ưng, 1969, Nông | Lê Thị Dầy, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.033 | Trần A Đam | 29/11/2004 | Kinh, không | 9 | Xóm 9, Mỹ Trang, | Khánh Cường | | Trần Thị Chớ, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.034 | Phan Hữu Nghĩa | 05/01/2001 | Kinh, không | 12;ĐH | Xoms 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Phan Năm, 1977, Nông | Dương Thị Xuân, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.035 | Trần Ngọc Thanh | 07/01/2003 | Kinh, không | 12;ĐH | Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Pho, 1975, Nông | Nguyễn Thị Bích Ngôn, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.036 | Nguyễn Lộc Tin | 04/04/2001 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Lộc Thảo, 1969, Nông | Huỳnh Thị Bé, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.037 | Nguyễn Thành Phát | 07/12/2003 | Kinh, không | 9 | Xóm 2, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Lộc Thành, 1980, Nông | Lê Thị Kim Cam, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.038 | Nguyễn Quang Linh | 24/03/2000 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Phương, Nông | Huỳnh Thị Mến, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.039 | Trần Hoàng Phúc | 11/11/2003 | Kinh, không | 9 | Xóm 2, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Đức Tiện ©, Nông | Nguyễn Thị Muốn, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.040 | Trần Quang Huy | 20/10/2003 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Văn Lưu, 1967, Nông | Trần Thị Cảnh, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.041 | Nguyễn Tăng Trưởng | 10/09/2003 | Kinh, không | 10 | Xóm 3, Nga Mân | Khánh Cường | Nguyễn Thinh, 1971, Nông | Trần Thị Phượng, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.042 | Bùi Minh Châu | 02/11/2002 | Kinh, không | 10 | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Bùi Lưu, 1972, Nông | Thị Mỹ Lệ, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.043 | Châu Ngọc Phát | 09/12/2002 | Kinh, không | 9 | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Châu Ngọc Thạch, 1974, Nông | Nguyễn Thị Phương, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.044 | Nguyễn Hữu Duy | 09/06/2004 | Kinh, không | 7 | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Minh Thống, 1974, Nông | Nguyễn Thị Phúc, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.045 | Đỗ Chí Chương | 26/11/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Đỗ Văn Thịnh, 1969, Nông | Phạm Thị Huệ, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.046 | Phạm Quốc Thế | 14/11/2002 | Kinh, không | 8 | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Phạm Văn Nhiệm, 1976, Nông | Võ Thị Điệu, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.047 | Tạ Nhật Thống | 20/10/2004 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Tạ Ngọc Ánh, 1967, Nông | Nguyễn Thị Thanh Kiêm, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.048 | Nguyễn Anh Hoàn | 23/06/2004 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Cọt Anh, 1970, Nông | Nguyễn Thị Kim, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.049 | Trần Tuấn Kiệt | 07/01/2005 | Kinh, không | 9 | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Đình Phú, 1977, Nông | Võ Thị Quyên, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.050 | Nguyễn Tuấn Dũ | 31/12/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Công Toàn, 1978, Nông | Bùi Thị Mỹ Linh, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.051 | Dương Minh Mỹ | 26/03/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Dương Minh Tươi, 1967, Nông | Trần Thị Hạnh, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.052 | Lê Trung Đạt | 26/12/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 7, Nga Mân, | Khánh Cường | Lê Vĩnh Chân, 1977, Nông | Trần Bích Thủy, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.053 | Trần Lâm Gia Thọ | 13/01/2003 | Kinh, không | 10 | Xóm 7, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Quang Khải, 1972, Nông | Lâm Thị Diễm, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.054 | Nguyễn Thanh Bình | 17/04/2007 | Kinh, không | 12 | Xóm 7, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Tư ©, Nông | Nguyễn Thị Lài, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.055 | Mai Ngọc Duy | 06/06/2006 | Kinh, không | 7 | Xóm 24, Vĩnh An, | Khánh Cường | Mai Ngọc Lâm, 1980, Nông | Nguyễn Thị Dung, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.056 | Nguyễn Ngọc Sơn | 21/09/2003 | Kinh, không | 7 | Xóm 13, Long Hải, | Khánh Cường | | Nguyễn Thị Em, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.057 | Trần Hữu Trầm | 02/07/2002 | Kinh, không | 12 | Xóm 9, Long Hải, | Khánh Cường | Trần Đồi 1941 ©, Nông | Lê Thị Tình, 1964, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.058 | Nguyễn Minh Hoàng | 21/01/2008 | Kinh, không | 11 | Xóm 9, Long Hải, | Khánh Cường | | Nguyễn Thị Vân, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.059 | Nguyễn Hữu Chung | 10/10/2003 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Hưởng, 1959, Nông | Đào Thị Thu, 1966, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.060 | Nguyễn Minh Hiếu | 01/08/2000 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Sơn Thạch | Khánh Cường | | Nguyễn Thị Kim Yến, 1962, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.061 | Nguyễn Thanh Nhàn | 01/06/2007 | Kinh, không | 7 | Xóm 3, Sơn Thạch | Khánh Cường | | Nguyễn Thị Hồng, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.062 | Võ Tấn Lộc | 13/10/2003 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Sơn Thạch | Khánh Cường | Võ Ngọc Phước, 1976, Nông | Dương Thị Nhung, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.063 | Phan Long Vũ | 19/11/2003 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 5, Sơn Thạch | Khánh Cường | Phan Long Phiên, 1965, Nông | Nguyễn Thị Nhi, 1961, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.064 | Lại Trịnh Sơn Phước | 13/08/2008 | Kinh, không | 9 | Xóm 2, Xuân Thành, | Khánh Cường | Lại Sơn Thái, 1975, Nông | Trịnh Thị Tiệm, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.065 | Nguyễn Quang Vinh | 29/09/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 7, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Hiển, 1977, Nông | Lê Thanh Thúy, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.066 | Nguyễn Minh Thịnh | 22/07/2002 | Kinh, không | 8 | Xóm 9, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Liêm, 1974, Nông | Dương Thị Xem, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.067 | Trần Ngọc Sáng | 25/03/2002 | Kinh, không | 9 | Xóm 2, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Ngọc Mẫn,  165, Nông | Võ Thị Huệ, 1965, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.068 | Võ Minh Vương | 07/02/2002 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | | Võ Thị Thủy, 1963, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.069 | Nguyễn Trường Chinh | 17/09/2007 | Kinh, không | 12 | Xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Chí Linh, 1981, Nông | Nguyễn Thị Thủy, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.070 | Lê Trọng Đức | 26/01/2006 | Kinh, không | 12 | Xóm 6, Diên Trường, | Khánh Cường | Lê Văn Tý, 1974, Nông | Trần Thị Linh San, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.071 | Phạm Đình Cường | 01/10/2008 | Kinh, không | 12 | Xóm 8A, Diên Trường | Khánh Cường | Phạm Đình Tín, 1976, Nông | Nguyễn Thị Kim Nguyên, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.072 | Mai Nguyễn Xuân Cảnh | 11/11/2007 | Kinh, không | 12 | Xóm  3, Diên Trường | Khánh Cường | Mai Vinh Quang, 1975, Nông | Nguyễn Thị Thu Kiều, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.073 | Nguyễn Khắc Thắng | 26/08/2008 | Kinh, không | 12 | Xóm 22, , Trung Sơn | Khánh Cường | | Nguyễn Thị Hạnh, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.074 | Phạm Ngọc Lĩnh | 31/01/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Phạm Văn Ân ©, Nông | Mai Thị Lời, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.075 | Võ Hoàng Nhật | 06/11/2008 | Kinh, không | 12 | xóm 31, Phước Thiện | Khánh Cường | Võ Văn Đạt, 1979, Nông | Nguyễn Thị Trâm, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.076 | Võ Thái Sơn | 27/12/2008 | Kinh, không | 12 | xóm 32, Phước Thiện | Khánh Cường | Võ Huấn, 1965, Nông | Lê Thị Mười, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.077 | Nguyễn Thanh Phú | 16/06/2008 | Kinh, không | 12 | xóm 9, Long Hải | Khánh Cường | Nguyễn Văn Tấn, 1983, Nông | Phạm Thị Lài, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.078 | Nguyễn Văn Hậu | 22/09/2008 | Kinh, không | 12 | Xóm 18 , Long Hải | Khánh Cường | Nguyễn Qui, 1986, Nông | Lê Thị Minh, 1987, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.079 | Nguyễn Tấn Vũ | 05/04/2007 | Kinh, không | 9 | Xóm 3, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Phụng, 1976, Nông | Võ Thị Đày, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.080 | Dương Hiển Trường An | 09/10/2008 | Kinh, không | 12 | Xóm 7, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Dương Hiển, Niên, Nông | Lê Thị Hường, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.081 | Đầu Văn Thái Đạt | 12/09/2008 | Kinh, không | 12 | Xóm 5, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Đầu Tiến L, ập ©, Nông | Võ Thị Mến, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.082 | Vương Quang Phi | 15/06/2004 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Vương Văn Nhung, 1976, Nông | Nguyễn Thị Thơ, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.083 | Trần Đức Duy | 12/10/2004 | Kinh, không | 12;ĐH | , Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Hoàng, 1972, Nông | Trần Mỹ Dung, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.084 | Nguyễn Hữu Hưng | 07/12/2002 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Nga Mân | Khánh Cường | Nguyễn Hữu, Diệp, Nông | Võ Thị Phúc, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.085 | Trần Minh Trọng | 09/11/2008 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Nga Mân | Khánh Cường | Trần Minh Cường, Nông | Nguyễn Thị Tuyết Phi, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.086 | Đặng Trung Tiến | 13/08/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Diên Trường | Khánh Cường | Đặng Viết Dũng, 1983, Nông | Nguyễn Thị Mỹ, 1987, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.087 | Phan Đình Nghị | 27/06/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Diên Trường, | Khánh Cường | Phan Đình Nghiêm, 1980, Nông | Phạm Thị Ngọc Hạnh, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.088 | Võ Ngọc Triều | 16/07/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Diên Trường, | Khánh Cường | Võ Kích, 1964, Nông | Phạm Thị Nhanh, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.089 | Võ Văn Chuẩn | 14/07/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Diên Trường, | Khánh Cường | Võ Thường, 1975, Nông | Phạm Thị Lợi, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.090 | Đỗ Ngọc Minh | 19/02/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Diên Trường, | Khánh Cường | Đỗ Thanh Bình, 1980, Nông | Nguyễn Thị Nam, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.091 | Nguyễn Phạm Ngọc Quý | 08/02/2007 | Kinh, không | 12;Đh | Xóm 3, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Văn Hào, 1976, Nông | Phạm Thị Nhi, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.092 | Phạm Cúc Điền | 26/09/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Diên Trường | Khánh Cường | Phạm Tèo, 1973, Nông | Ngô Thị Dân, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.093 | Nguyễn Bảo Khôi | 31/07/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Xuân, 1975, Nông | Lê Thị Ngọc Hiền, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.094 | Nguyễn Minh Trí | 07/10/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Trung Châu, 1972, Nông | Trần Thị Thọ, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.095 | Hồ Ngọc Kim | 09/01/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | Hồ Ngọc Duy, 1974, Nông | Nguyễn Thị Thủy, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.096 | Nguyễn Phạm Văn Đồng | 15/12/2004 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Hào, 1976, Nông | Phạm Thị Nhi, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.097 | Đỗ Ngọc Phú | 28/11/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Diên Trường | Khánh Cường | Đỗ Kim Bình, 1974, Nông | Phạm Thị Bội, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.098 | Ngô Đức Sơn | 11/10/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Diên Trường | Khánh Cường | Ngô Đức Chung, 1970, Nông | Trần Thị Thành Vẫn, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.099 | Võ Quang Vinh | 09/01/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Diên Trường | Khánh Cường | Võ Vương, 1975, Nông | Phạm Thị Thanh Thủy, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.100 | Nguyễn Công Duy | 13/10/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Lương, 1977, Nông | Phạm Thị Nương, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.101 | Nguyễn Duy Hiếu | 06/09/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Giới, 1974, Nông | Nguyễn Thị Nhung, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.102 | Nguyễn Thành Phú | 16/01/2007 | Kinh, không | 12; ĐH | Xóm 5, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Thành Điệu, 1981, Nông | Nguyễn Thị Kim Loan, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.103 | Phạm Vũ Gia Văn | 15/10/2007 | Kinh, không | 12; ĐH | Xóm 6, Diên Trường | Khánh Cường | Phạm Công, 1977, Nông | Võ Thị Kiều Ái, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.104 | Nguyễn Văn Trường | 30/10/2007 | Kinh, không | 12;HV | Xóm 7, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Văn Nhàn 1972 ©, Nông | Nguyễn Thị Sơ, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.105 | Nguyễn Ngô Bá Phẩm | 28/01/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 7, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Quốc Chánh, 1973, Nông | Ngô Thị Xuân Nương, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.106 | Bùi Nhật Huy | 30/09/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 7, Diên Trường | Khánh Cường | Bùi Văn Ngộ, 1981, Nông | Lê Thị Như Hiền, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.107 | Nguyễn Hoàng Long | 21/12/2007 | Kinh, không | 12; ĐH | Xóm 7, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Văn Bảo, 1983, Nông | Cao Thị Mỹ Lý, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.108 | Trần Trọng Thảo | 09/12/2007 | Kinh, không | 12; ĐH | Xóm 7, Diên Trường | Khánh Cường | Trần Ngọc Thạch, 1978, Nông | Trần Thị Duyên, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.109 | Nguyễn Quốc Trung | 04/03/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 7, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Thành Đãi, 1970, Nông | Bùi Thị Em, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.110 | Trần Hoàng Huy | 01/04/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 7, Diên Trường, | Khánh Cường | Trần Huy Nghĩa, 1975, Nông | Nguyễn Thị Hồng Chuyên, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.111 | Lê Thanh Tài | 18/10/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 7, Diên Trường, | Khánh Cường | Lê Vĩnh Út ©, Nông | Phạm Thị Hồng Đoan, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.112 | Nguyễn Thanh Tú | 06/03/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Âu, 1974, Nông | Nguyễn Thị Kim Bình, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.113 | Phạm Chí Bảo | 18/06/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8A, Diên Trường | Khánh Cường | Phạm Công Bằng, 1981, Nông | Phạm Thị Thanh Thủy, 1987, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.114 | Nguyễn Ngô Hữu Phúc | 20/06/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8A, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Hữu Phước, 1979, Nông | Ngô Thị Khương, 1988, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.115 | Hồ Thành Trung | 09/01/2007 | Kinh, không | 12; ĐH | Xóm 8A, Diên Trường | Khánh Cường | Hồ Sơ, 1972, Nông | Mai Thị Hột, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.116 | Mai Quang Phát | 08/06/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8A, Diên Trường, | Khánh Cường | Mai Thịnh, 1975, Nông | Phan Thị Hà Lam, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.117 | Nguyễn Ngọc Vương | 26/06/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8A, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Đức, 1971, Nông | Ngô Thị Xuân, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.118 | Mai Hồng Phúc | 16/07/2004 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8A, Diên Trường, | Khánh Cường | Mai Hồng Lân, 1967, Nông | Nguyễn Thị Ngọ, 1966, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.119 | Nguyễn Hoàng Thái | 15/11/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 8B, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Hoàng, 1979, Nông | Nguyễn Thị Nhạn, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.120 | Nguyễn Tấn Phong | 15/10/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8B, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Trung Hoa, 1978, Nông | Nguyễn Thị Đạo, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.121 | Lê Minh Phong | 27/10/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 19, Trung Sơn, | Khánh Cường | Lê Văn Nhuần, 1978, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Lãnh, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.122 | Nguyễn Minh Toàn | 30/07/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 19, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Mẽo, 1970, Nông | Trần Thị Điều, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.123 | Nguyễn Tiểu Long | 06/01/2007 | Kinh, không | 12; ĐH | Xóm 19, Trung Sơn | Khánh Cường | Nguyễn Gần, 1979, Nông | Nguyễn Thị Hồng Phúc, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.124 | Nguyễn Đức Lợi | 20/03/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 19, Trung Sơn | Khánh Cường | Nguyễn Canh, 1971, Nông | Nguyễn Thị Mén, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.125 | Nguyễn Văn Chánh | 20/09/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 20, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Văn An, 1978, Nông | Nguyễn Thị Hồng Thuận, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.126 | Nguyễn Phước Sang | 29/09/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 20, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Tuấn, 1977, Nông | Lê Thị Thu, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.127 | Lê Nguyễn Tuấn Anh | 03/03/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 20, Trung Sơn, | Khánh Cường | Lê Lòng ©, Nông | Nguyễn Thị Tuyết Nhung, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.128 | Nguyễn Đình Ngọc | 25/08/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 20, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Cu, 1972, Nông | Hoàng Thị Kim Loan, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.129 | Võ Nguyễn Anh Duy | 08/09/2007 | Kinh, không | 12; ĐH | Xóm 20, Trung Sơn | Khánh Cường | Võ Hồng Quế, 1978, Nông | Nguyễn Thị Tấn Tài, 1988, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.130 | Võ Phúc Nguyên | 13/05/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 20, Trung Sơn | Khánh Cường | Võ Hồng Hà, 1970, Nông | Nguyễn Thị Hiền, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.131 | Mai Tuấn Kiệt | 16/10/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 21, Trung Sơn, | Khánh Cường | Mai Công Trứ, 1981, Nông | Nguyễn Thị Hồng Chẩn, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.132 | Võ Hữu Đạo | 17/09/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 21, Trung Sơn, | Khánh Cường | Võ Văn Hường, 1970, Nông | Trần Thị Thạch, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.133 | Mai Đức Tài | 16/02/2005 | Kinh, không | 12; ĐH | Xóm 21, Trung Sơn | Khánh Cường | Mai Đức Từ, 1972, Nông | Lê Thị Hải, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.134 | Võ Văn An | 24/01/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | Võ Văn, Bình, Nông | Nguyễn Thị Loan, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.135 | Nguyễn Hoài An | 28/06/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | | Nguyễn Thị Hồng Nhung, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.136 | Nguyễn Thành Lộc | 15/09/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Đại, 1971, Nông | Nguyễn Thị Dung, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.137 | Nguyễn Bá Hoàng Hải | 20/01/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Bá Thi, 1978, Nông | Nguyễn Thị Triên, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.138 | Nguyễn Tiến Phúc | 24/11/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Tiến Phụng ©, Nông | Nguyễn Thị Bích Liễu, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.139 | Nguyễn Đình Phúc | 05/03/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Đình Truật, 1971, Nông | Trần Thị Ngọc Bích, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.140 | Lê Anh Giang | 01/12/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 23, Vĩnh An, | Khánh Cường | Lê Thanh Tâm, 1981, Nông | Trần Thị Trà, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.141 | Nguyễn Nhật Trường | 02/03/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 24, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Hoàng, 1973, Nông | Trần Thị Kim Dung, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.142 | Ngô Tấn Đạt | 29/12/2007 | Kinh, không | 12; ĐH | Xóm 24, Vĩnh An, | Khánh Cường | Ngô Tấn Tuấn, 1982, Nông | Võ Thị Thu Hào, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.143 | Mai Thống Nhất | 30/04/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 24, Vĩnh An, | Khánh Cường | Mai Thanh Nhàn, 1985, Nông | Đặng Thị Ngọc Phú, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.144 | Bùi Đức Duy | 26/12/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 24, Vĩnh An, | Khánh Cường | Bùi Quang Hiến, 1971, Nông | Trà Thị Lợi, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.145 | Nguyễn Lê Hải Quân | 18/02/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 25, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Hải, 1977, Nông | Lê Thị Kim Ánh, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.146 | Lê Tiến Đạt | 13/05/2007 | Kinh, không | 12 | Xóm 25, Vĩnh An, | Khánh Cường | Lê Văn Tiến, 1978, Nông | Trần Thị Bé, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.147 | Phạm Văn Giang | 31/01/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 26, Vĩnh An, | Khánh Cường | Phạm Văn Duy, 1965, Nông | Nguyễn Thị Tâm, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.148 | Hồ Đình Quân | 17/01/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 26, Vĩnh An, | Khánh Cường | Hồ Văn Tường, 1982, Nông | Phạm Thị Mỹ Nga, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.149 | Trần Mạnh Quyền | 02/11/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 26, Vĩnh An, | Khánh Cường | Trần Đình Sửu, 1973, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Anh, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.150 | Trần Quốc Tuấn | 19/09/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 26, Vĩnh An, | Khánh Cường | | Nguyễn Thị Kim Hương, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.151 | Nguyễn Đạt Phước Lộc | 06/10/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 26, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Thâu, 1978, Nông | Nguyễn Thị Bường, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.152 | Nguyễn Hữu Đạt | 16/10/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 27, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Tân, 1972, Nông | Bùi Thị Ngọc Yến, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.153 | Trần Tấn Đạt | 09/10/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Trần Văn Trưng, 1979, Nông | Lê Thị Vân, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.154 | Nguyễn Duy Quý | 24/01/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Cúc, 1969, Nông | Trần Thị Liên, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.155 | Nguyễn Đăng Khoa | 26/07/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Lâm, 1978, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Huệ, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.156 | Mai Gia Huy | 23/06/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Mai Văn Trung, 1983, Nông | Lê Thị Bài, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.157 | Nguyễn Văn Phú | 21/09/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 32, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Quận, 1978, Nông | Nguyễn Thị Tú Trinh, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.158 | Trần Nguyễn Hữu Trọng | 22/10/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 33, Phước Thiện, | Khánh Cường | Trần Văn Đi, 1975, Nông | Nguyễn Thị Hơn, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.159 | Võ Trịnh Khang | 27/04/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 28, Phước Điền, | Khánh Cường | Võ Quận, 1964, Nông | Nuyễn Thị Ban, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.160 | Nguyễn Quang Minh | 07/12/2005 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 29, Phước Điền, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Lượm, 1973, Nông | Nguyễn Thị Nuôi, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.161 | Lê Bảo Lộc | 01/12/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 30, Phước Điền, | Khánh Cường | Lê Cho, 1973, Nông | Đỗ Thị Chính, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.162 | Nguyễn An Dương | 13/10/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 31, Phước Thiện | Khánh Cường | Nguyễn Mừng, 1975, Nông | Nguyễn Thị Nhanh, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.163 | Lại Hoàng Phúc | 26/08/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 30, Phước Thiện | Khánh Cường | Lại Văn Thừa, 1980, Nông | Nguyễn Thị Thu Việt, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.164 | Lê Hoài Bảo | 30/05/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 28, Phước Thiện | Khánh Cường | Lê Băng Cu, 1976, Nông | Mai Thị Ngọc Trâm, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.165 | Nguyễn Trường Văn | 09/05/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 30, Phước Thiện | Khánh Cường | Nguyễn Xuân Linh, 1979, Nông | Lê Thị Hoa, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.166 | Nguyễn Minh Khang | 14/10/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 27, Vĩnh An | Khánh Cường | Nguyễn Văn Nhiệp, 1976, Nông | Nguyễn Thị Tính, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.167 | Nguyễn Việt Văn | 22/05/2007 | Kinh, không | 12:CĐ | Xóm 31, Phước Thiện | Khánh Cường | Nguyễn Văn Hải, 1976, Nông | Nguyễn Thị Linh Nhân, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.168 | Bùi Ngọc Hải | 28/07/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 31, Phước Thiện | Khánh Cường | Bùi Văn Cu, 1968, Nông | Lê Thị Thức, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.169 | Lê Thiên Ân | 19/11/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 29, Phước Thiện | Khánh Cường | Lê Thanh Liêm, 1980, Nông | Nguyễn Thị Minh Phi, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.170 | Nguyễn Quang Thái | 07/10/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 30, Phước Thiện | Khánh Cường | Nguyễn Văn Lượm, 1973, Nông | Nguyễn Thị Nuôi, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.171 | Trần Công Trịnh | 04/02/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 11, Long Hải, | Khánh Cường | Trần Văn Rân, 1968, Nông | Phạm Thị Tầm, 1965, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.172 | Nguyễn Ngọc Tiên | 13/04/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 11, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Duy Linh, 1979, Nông | Võ Thị Ngọc, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.173 | Nguyễn Ngọc Khánh | 13/04/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 11, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Duy Linh, 1979, Nông | Võ Thị Ngọc, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.174 | Võ Thành Long | 07/06/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 11, Long Hải, | Khánh Cường | Võ Thành Thật, 1979, Nông | Phạm Thị Dung, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.175 | Nguyễn Văn Tùng | 06/09/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 12, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Thâu, 1976, Nông | Bạch Thị Xanh, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.176 | Trương Nhật Huy | 30/09/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 12, Long Hải, | Khánh Cường | Trương Minh Soi, 1970, Nông | Nguyễn Thị Hường, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.177 | Phan Long Dương | 14/08/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 13, Long Hải, | Khánh Cường | Phan Long Cường, 1982, Nông | Trịnh Thị Kiều, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.178 | Lê Anh Tú | 07/03/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 13, Long Hải, | Khánh Cường | Lê Văn Rê, 1977, Nông | Nguyễn Thị Hường, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.179 | Hồ Trung Nguyên | 20/09/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 14, Long Hải, | Khánh Cường | Hồ Ngọc Hải, 1982, Nông | Lê Thị Thu Thủy, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.180 | Võ Tiến Phúc | 29/01/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 14, Long Hải, | Khánh Cường | Võ Văn Dũng, 1975, Nông | Bùi Thị Trang, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.181 | Bạch Xuân Bách | 12/02/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 16, Long Hải | Khánh Cường | Bạch Thanh Tùng, 1977, Nông | Nguyễn Thị Bé, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.182 | Nguyễn Chí Vĩ | 19/03/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 16, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Biết, 1966, Nông | Nguyễn Thị Tài, 1965, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.183 | Trần Minh Thông | 23/03/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 16, , Long Hải | Khánh Cường | Trần Minh Tâm, 1979, Nông | Nguyễn Thị Bích Lan, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.184 | Nguyễn Thanh Vinh | 29/06/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 17, Long Hải | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Sơn, 1971, Nông | Nguyễn Thị Loan, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.185 | Lê Nguyễn Quang Minh | 28/09/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 17, Long Hải, | Khánh Cường | Lê Văn Lai, 1975, Nông | Nguyễn Thị Hạt, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.186 | Lê Nguyễn Quang Diệu | 02/01/2007 | Kinh, không | 12; ĐH | Xóm 18, Long Hải | Khánh Cường | Lê Văn Lai, 1975, Nông | Nguyễn Thị Hạt, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.187 | Nguyễn Đức Lâm | 23/02/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 18, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Tinh, 1975, Nông | Nguyễn Thị Loan, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.188 | Đoàn Nguyễn Việt Bách | 29/07/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 18, Long Hải, | Khánh Cường | Đoàn Ngọc, 1978, Nông | Nguyễn Thị Đào Vũ, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.189 | Trần Thanh Huy | 19/06/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 9, Long Hải | Khánh Cường | Trần Ngọc Trai, 1969, Nông | Võ Thị Thơm, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.190 | Đỗ Nam Khánh | 05/01/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 9, Long Hải, | Khánh Cường | Đỗ Tấn Mười, 1965, Nông | Nguyễn Thị Cúc, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.191 | Đặng Hoàng Vũ | 10/03/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Đặng Văn Quý, 1971, Nông | Đỗ Thị Phúc, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.192 | Nguyễn Hữu Duy | 03/03/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Hữu Thi, 1975, Nông | Nguyễn Thị Ky, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.193 | Nguyễn Văn Hòa | 18/12/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Tăng Tĩnh, 1971, Nông | Hứa Thị Chi, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.194 | Trần Ngọc Thịnh | 28/10/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Trần Ngọc Nhân, 1976, Nông | Trần Thị Bích Nhiên, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.195 | Nguyễn Ngọc Đạt | 15/01/2005 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Thủy Thạch | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Dục, 1963, Nông | Trần Thị Thu, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.196 | Hồ Duy Hoàng | 24/02/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Thủy Thạch | Khánh Cường | Hồ Duy Cường, 1982, Nông | Nguyễn Thị Bích Chi, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.197 | Trần Thanh Hiền | 24/05/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Thủy Thạch | Khánh Cường | Trần Văn Tôn, 1976, Nông | Đỗ Thị Hồng Thiện, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.198 | Trần Dương Kiệt | 12/05/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Trần Hồng Hà, 1967, Nông | Dương Thị Thủy Trâm, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.199 | Trần Trọng Khang | 18/07/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Trần Văn Thắng, 1978, Nông | Nguyễn Thị Kim Ấu, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.200 | Võ Trung Nguyên | 27/08/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Thủy Thạch | Khánh Cường | Võ Trung Thư, 1973, Nông | Nguyễn Thị Lai, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.201 | Phạm Đình Quân | 12/12/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Phạm Viết Chì, 1983, Nông | Nguyễn Thị Mai Phương, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.202 | Nguyễn Thành Duy | 12/05/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Thủy Thạch | Khánh Cường | Nguyễn Trần Du, 1976, Nông | Trần Thị Bảy, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.203 | Trương Thành Đạt | 27/09/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Thủy Thạch | Khánh Cường | Trương Quốc Tuấn, Nông | Phan Thị Bích Liêm, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.204 | Trần Quang Khanh | 15/05/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Trần Quang Chớ, 1978, Nông | Nguyễn Thị Hạ, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.205 | Bùi Hoàng Hữu Ánh | 10/04/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Thủy Thạch | Khánh Cường | Bùi Hữu Phong, 1979, Nông | Huỳnh Thị Xuân Thiện, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.206 | Nguyễn Thanh Hoàng | 04/02/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Thủy Thạch | Khánh Cường | Nguyễn Rô Bi, 1972, Nông | Lê Thị Non, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.207 | Nguyễn Mậu Bảo Long | 13/12/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Mậu Phạm Vũ, Duy, Nông | Võ Thị Mỹ Nguyệt, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.208 | Phan Quang Trường | 11/06/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Phan Văn Đông, 1973, Nông | Trần Thị Kim Huệ, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.209 | Lê Nguyễn Văn Sĩ | 02/01/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Lê Văn Lực, Nông | Nguyễn Thị Tuyết Nga, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.210 | Lê Gia Đạt | 24/03/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Sơn Thạch | Khánh Cường | Lê Quang Vinh, 1979, Nông | Ngô Thị Thu Luận, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.211 | Nguyễn Quốc Hiếu | 15/03/2007 | Kinh, không | 12:CĐ | Xóm 1, Sơn Thạch | Khánh Cường | Nguyễn Quốc Danh, 1977, Nông | Nguyễn Thị Hạnh, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.212 | Nguyễn Quốc Đạt | 05/08/2004 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Sơn Thạch | Khánh Cường | Nguyễn Quốc Danh, 1977, Nông | Nguyễn Thị Hạnh, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.213 | Lê Thanh Kiệt | 08/07/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Lê Thanh, 1975, Nông | Bùi Thị Vân Thùy, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.214 | Lê Nguyễn Sĩ Nguyên | 12/11/2007 | Kinh, không | 12; ĐH | Xóm 9, Sơn Thạch | Khánh Cường | Lê Văn, Lực, Nông | Nguyễn Thị Tuyết Nga, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.215 | Nguyễn Thành Đô | 08/06/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Sơn Thạch | Khánh Cường | Nguyễn Sí, 1970, Nông | Nguyễn Thị Lãnh, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.216 | Nguyễn Văn Hưởng | 08/11/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2 , Sơn Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Thị Phúc, 1984, Nông | Nguyễn Thị Phúc, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.217 | Lâm Quang Trường | 21/10/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Lâm Quang Dũng, 1977, Nông | Trần Thị Bích Trâm, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.218 | Võ Xuân Đon | 15/04/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Võ Xuân Đại, 1975, Nông | Mai Thị Lang, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.219 | Phạm Ngọc Hoàng Uy | 25/12/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Phạm Ngọc Duy, 1982, Nông | Huỳnh Thị Ngọc Bích, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.220 | Đỗ Hoài Bảo | 07/08/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Sơn Thạch | Khánh Cường | Đỗ Anh Vũ, 1981, Nông | Đặng Thị Thanh Thu, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.221 | Võ Nguyễn Quốc Cường | 10/10/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Võ Dũng, 1977, Nông | Nguyễn Thị Thúy Loan, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.222 | Nguyễn Mậu Bảo Thành | 16/08/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Sơn Thạch | Khánh Cường | Nguyễn Mậu Phạm Vũ Duy, Nông | Võ Thị Mỹ Nguyệt, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.223 | Nguyễn Thanh An | 23/08/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Sơn Thạch | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Tùng, 1980, Nông | Nguyễn Thị Thanh Phượng, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.224 | Hoàng Minh Quân | 28/04/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 6, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Hoàng Anh Chiến, 1977, Nông | Nguyễn Thị Kim Anh, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.225 | Nguyễn Đình Khoa | 01/03/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Sơn Thạch | Khánh Cường | Nguyễn Đình Thọ ©, Nông | Nguyễn Thị Lên, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.226 | Lê Gia Thọ | 04/11/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Xuân Thành, | Khánh Cường | Lê Văn Minh Lộc, 1981, Nông | Dương Thị Thu Hà, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.227 | Lê Gia Lâm | 23/07/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Xuân Thành, | Khánh Cường | Lê Văn Minh Hải, 1977, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Huyền, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.228 | Nguyễn Hữu Thành | 14/12/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Xuân Thành, | Khánh Cường | Nguyễn Đôi, 1976, Nông | Võ Thị Thùy Dương, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.229 | Lê Gia Vỹ | 10/07/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Xuân Thành, | Khánh Cường | Lê Minh Hải, 1977, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Huyền, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.230 | Đoàn Công Bảo | 19/02/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Xuân Thành | Khánh Cường | Đoàn Công Tình, 1985, Nông | Huỳnh Thị Diên, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.231 | Võ Xuân Phát | 11/05/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Xuân Thành | Khánh Cường | Võ Xuân Nghĩa, 1977, Nông | Dương Thị Nguyên, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.232 | Nguyễn Tiến Duy | 17/10/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Xuân Thành, | Khánh Cường | Nguyễn Tiến Võ, 1983, Nông | Lê Thị Thương, 1988, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.233 | Nguyễn Lý Quyền | 22/08/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Xuân Thành, | Khánh Cường | Nguyễn Chứa, 1966, Nông | Phạm Thị Bạch Mai, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.234 | Thạch Cảnh Châu | 26/10/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Xuân Thành, | Khánh Cường | Thạch Cảnh Lập, 1975, Nông | Phạm Thị Thủy,  176, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.235 | Nguyễn Đăng Khoa | 01/03/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Xuân Thành, | Khánh Cường | Nguyễn Tăng Cường, 1968, Nông | Đặng Thị Thắm, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.236 | Nguyễn Đình Trân | 14/03/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Xuân Thành | Khánh Cường | Nguyễn Đình Quế, 1977, Nông | Nguyễn Thị Hồng Son, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.237 | Dương Ngọc Thiện | 22/08/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Xuân Thành | Khánh Cường | Dương Nghi, 1977, Nông | Dương Thị Gấm, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.238 | Lê Vũ Duy Thái | 04/02/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Xuân Thành, | Khánh Cường | Lê Văn Thông, 1976, Nông | Võ Thị Diệu Huê, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.239 | Phạm Khánh Hưng | 03/03/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Xuân Thành, | Khánh Cường | Phạm Thế, 1971, Nông | Huỳnh Thị Nhị, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.240 | Bùi Hoàng Khang | 01/05/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Xuân Thành, | Khánh Cường | Bùi Trọng Quốc, 1979, Nông | Huỳnh Thị Lệ Cầm, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.241 | Võ Huy Đạt | 15/12/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Xuân Thành, | Khánh Cường | Võ Văn Thủy, 1976, Nông | Trần Thị Lệ, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.242 | Phạm Quốc Vương | 20/09/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Xuân Thành | Khánh Cường | Phạm Năng, 1978, Nông | Bùi Thị Hường, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.243 | Trần Văn Quyến | 29/09/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Văn Mẫn, 1968, Nông | Thới Thị Nga, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.244 | Nguyễn Đức Trí | 15/02/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Quang, 1980, Nông | Phạm Thị Bích Thi, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.245 | Trần Văn Long | 15/02/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Văn Trúng, 1971, Nông | Lê Thị Ngọc Hà, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.246 | Bùi Văn Nhớ | 01/01/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Bùi Trọng, 1974, Nông | Hồ Thị Nhiên, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.247 | Võ Văn Phúc | 09/01/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Võ Văn Thanh, 1976, Nông | Nguyễn Thị Tuyết, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.248 | Hồ Du Ky | 01/01/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Hồ Văn Huy, 1982, Nông | Nguyễn Thị Phước, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.249 | Trần Quang Võ | 20/06/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Văn Phước, 1976, Nông | Trần Thị Thủy, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.250 | Trần Quốc Bảo | 16/10/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Văn Ngộ, 1976, Nông | Nguyễn Thị Kiều, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.251 | Trần Văn Khôi | 27/07/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Văn Tồn, 1978, Nông | Nguyễn Thị Hiền, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.252 | Trần Minh Thông | 01/08/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Minh Hồ, 1979, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Quảng, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.253 | Đào Tấn Thức | 16/10/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đào Tấn Thung, 1982, Nông | Trần Thị Lệ Thi, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.254 | Phan Tuấn Tú | 13/02/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 10, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Phan Thiết Kế, 1969, Nông | Nguyễn Thị Thãi, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.255 | Nguyễn Vũ Minh Triết | 27/07/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 10, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Đẹp, 1980, Nông | Võ Thị Kim Thảo, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.256 | Đào Tư Đúng | 03/03/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 11, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đào Tư Lào, 1971, Nông | Đỗ Thị Đinh, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.257 | Phạm Hoàng Ký | 25/09/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 11, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Phạm Duy Vinh, 1977, Nông | Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.258 | Trần Cao Quyền | 26/10/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 11, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Sáu Hổ, 1979, Nông | Cao Thị Tân, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.259 | Nguyễn Hữu Phước | 19/07/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 11, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Hữu Lộc, 1971, Nông | Tạ Thị Lệ Chi, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.260 | Lương Phi Bin | 11/07/2005 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Lương Phi Líp, 1979, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Phi, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.261 | Trương Công Trứ | 31/08/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trương Văn Tin, 1979, Nông | Trần Thị Hồng Thủy, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.262 | Lương Quốc Thịnh | 24/06/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Lương Trường Hận, 1977, Nông | Bùi Thị Tố Hương, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.263 | Nguyễn Nhật Thắng | 25/09/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Luận, 1977, Nông | Trần Thị Tuyết Nhung, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.264 | Trần Quang Thông | 22/08/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Tân Lệnh, 1983, Nông | Mai Thị Ngọc Phượng, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.265 | Nguyễn Tăng Nhật Trường | 04/07/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Tăng Cừu, 1969, Nông | Phạm Thị Nghiệp, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.266 | Nguyễn Văn Vinh | 18/06/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Phát, 1978, Nông | Trần Thị Phụng, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.267 | Nguyễn Thanh Bình | 08/12/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Thuần, 1977, Nông | Huỳnh Thị Lập, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.268 | Nguyễn Tăng Trọng Ân | 14/09/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Tăng Ga, 1978, Nông | Nguyễn Thị Trường Giang, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.269 | Nguyễn Thanh Sang | 28/11/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Quang, 1966, Nông | Dương Thị Chí, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.270 | Huỳnh Anh Tây | 12/03/2004 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Thanh Đề, 1981, Nông | Trần Thị Thanh Luy, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.271 | Huỳnh Tấn Cảnh | 09/10/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Nghi Ảo, 1977, Nông | Nguyễn Thị Mười, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.272 | Võ Nhật Trọng | 28/04/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Võ Nhật Khối, 1973, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Anh, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.273 | Lê Văn Qua | 12/04/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Lê Văn Đỏ, 1975, Nông | Hoàng Thị Bướm, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.274 | Lê Văn Toàn | 08/05/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Lê Văn Tuấn, 1977, Nông | Phạm Thị Trinh, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.275 | Nguyễn Đức Triển | 26/11/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Đức Hùng, 1969, Nông | Lê Thị Kỵ, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.276 | Vương Gia Phát | 12/10/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Vương Quang Vinh, 1982, Nông | Lương Thị Búp, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.277 | Huỳnh Tấn Duẫn | 20/06/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Trần Ngân, 1970, Nông | Võ Thị Tuyết, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.278 | Trần Đức Toàn | 02/03/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Đức Trọng, 1971, Nông | Nguyễn Thị Diễm, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.279 | Nguyễn Tuấn Khanh | 12/11/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Châu, 1971, Nông | Võ Thị Hồng Linh, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.280 | Nguyễn Tấn Bồng | 02/10/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Thành, 1979, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Đam, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.281 | Huỳnh Minh Trí | 29/03/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Minh Tây, 1978, Nông | Nguyễn Thị Trầm, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.282 | Phạm Đỗ Ngọc Đạt | 26/07/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Phạm Ngọc, Tiến, Nông | Đỗ Thị Thuận Thảo, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.283 | Đỗ Văn Khương | 11/04/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đỗ Văn Hoa, 1977, Nông | Nguyễn Thị Hoa, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.284 | Huỳnh Quốc Đảm | 17/09/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Quốc Bảo, Nông | Nguyễn Thị Mỹ, Điệp, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.285 | Huỳnh Trần Đại Minh | 10/09/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Trần Trụ, 1970, Nông | Phạm Thị Phường, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.286 | Nguyễn Gia Khiêm | 02/04/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Kính, 1978, Nông | Võ Thị Lợi, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.287 | Huỳnh Nguyễn Bảo Trường | 07/12/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Thanh Tịnh, 1974, Nông | Nguyễn Thị Phó, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.288 | Nguyễn Khắc Triệu | 09/04/2004 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Thái Thiên, 1962, Nông | Trần Thị Tám, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.289 | Tạ Ngọc Vũ | 05/08/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Tạ Ngọc Lan, 1976, Nông | Võ Thị Thanh Thảo, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.290 | Nguyễn Đức Tài | 24/08/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Đức Pháp, 1981, Nông | Ngô Thị,  Nhi, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.291 | Nguyễn Quốc Việt | 24/04/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Mỹ, 1976, Nông | Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.292 | Nguyễn Tăng Tráng | 02/12/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Tăng Nhấ, t ©, Nông | Trần Thị Tuyết Trinh, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.293 | Nguyễn Thanh Sang | 14/11/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Quang, 1974, Nông | Dương Thị Nhân, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.294 | Nguyễn Huỳnh Minh Phương | 27/01/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Khoa, 1979, Nông | Huỳnh Thị Minh Diễm, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.295 | Huỳnh Trần Anh Tuấn | 20/01/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Trần Mẹo, 1976, Nông | Dương Thị Kim Minh, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.296 | Trần Thế Kiệt | 10/06/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Văn Cảng, 1981, Nông | Trần Thị Bích Ngọc, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.297 | Phan Thanh Vĩ | 24/12/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Phan Thanh Hùng, 1971, Nông | Lê Thị Thu Hường, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.298 | Võ Xuân Toán | 03/06/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Võ Đà, 1967, Nông | Nguyễn Thị Thanh Trúc, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.299 | Nguyễn Đức Phát | 28/04/2003 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Đức Thắng, 1968, Nông | Nguyễn Thị Kiêm, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.300 | Phan Thanh Tài Nguyên | 05/11/2004 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Phan Thanh Nhị, 1967, Nông | Nguyễn Thị Bạch, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.301 | Phan Huỳnh Long | 09/12/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Phan Văn Sứ, 1980, Nông | Nguyễn Thị Thanh Huyền, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.302 | Nguyễn Hùng Cường | 10/08/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Vinh, 1978, Nông | Nguyễn Thị Bích, Liên, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.303 | Lê Minh Khang | 13/10/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Lê Văn Khoa, 1976, Nông | Lê Thị Mến, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.304 | Nguyễn Đức Nhật | 04/11/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 7, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Đức Thắng, 1976, Nông | Phan Thị Liên, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.305 | Võ Văn Lượm | 05/10/2004 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 7, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Võ Phe, Nông | Nguyễn Thị Mân, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.306 | Nguyễn Hồng Lĩnh | 15/08/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 7, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Hồng Trịnh, 1968, Nông | Phạm Thị Kiều Uyên, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.307 | Trần Quốc Trung | 05/07/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Quốc Tuấn, 1962, Nông | Nguyễn Thị Hành, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.308 | Ngô Khắc Phát | 06/07/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Ngô Khắc Phương, 1979, Nông | Nguyễn Thị Phụng, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.309 | Trần Quốc Khang | 27/06/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | | Trần Thị Ngọc Thi, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.310 | Đào Văn An | 10/09/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đào Văn Tịnh, 1982, Nông | Nguyễn Thị Kim Phượng, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.311 | Trần Vũ Khoa | 11/07/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Quyến, 1974, Nông | Nguyễn Thị Bích Hiền, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.312 | Nguyễn Viết Thi | 14/03/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Hai, 1871, Nông | Bùi Thị Thu, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.313 | Trịnh Bảo Luân | 18/10/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trịnh Hồng Đời, 1976, Nông | Trần Thị Tuyền Quyên, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.314 | Trần Tiến Thành | 21/03/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Ngọc Tài, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Sương, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.315 | Huỳnh Minh Nhật | 03/02/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 9, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Huỳnh Thuấn, 1973, Nông | Huỳnh Thị Nhuận, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.316 | Trần Duy Đăng Khoa | 06/10/2004 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 9, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Xuân Châu, 1984, Nông | Nguyễn Thị Đông, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.317 | Nguyễn Thành Tín | 06/06/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 9, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Bình, 1980, Nông | Ngô Thị Nhỏ, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.318 | Nguyễn Thành Huy | 06/06/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 9, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Bình, 1980, Nông | Ngô Thị Nhỏ, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.319 | Ngô Gia Khang | 03/05/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 9, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Ngô Minh Bình, 1975, Nông | Bùi Thị Lộc, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.320 | Nguyễn Minh Độ | 11/04/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 9, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Dũng, 1970, Nông | Nguyễn Thị Trinh, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.321 | Võ Thạch Đức Tín | 07/07/2005 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Võ Văn Thuận, 1974, Nông | Thạch Thị Minh Kết, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.322 | Đào Huỳnh Anh Vũ | 30/08/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | , Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đào Tấn Thiên, 1977, Nông | Huỳnh Thị Mỹ Hạnh, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.323 | Hồ Thanh Tiến | 05/04/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Nga Mân, | Khánh Cường | Hồ Văn Ái, 1970, Nông | Trần Thị Trang, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.324 | Trần Quang Trường | 21/09/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Quang Trung, 1979, Nông | Lê Thị Bích Huệ, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.325 | Bùi Trọng Điệp | 22/03/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4 , Nga Mân, | Khánh Cường | Bùi Tin, 1970, Nông | Trịnh Thị Mãi, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.326 | Trần Thành Long | 01/04/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Cọt, 1970, Nông | Nguyễn Thị Ái, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.327 | Nguyễn Võ Lê Khoa | 24/09/2005 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Tư, 1976, Nông | Lê Thị Đầm, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.328 | Trần Thế Vỹ | 07/04/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Văn Chương, 1973, Nông | Trần Thị Diễm Thúy, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.329 | Thạch Cảnh Nguyên | 04/03/2006 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Thạch Cảnh Đoàn, 1972, Nông | Dương Thị Thu Hương, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.330 | Nguyễn Hữu Hộp | 24/11/2006 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Qui, 1983, Nông | Trương Thị Kiều, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.331 | Trần Văn Thắng | 03/11/2004 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 7, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Văn Hoan, 1979, Nông | Nguyễn Thị Mỹ Nữ, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.332 | Dương Trung Dũng | 20/02/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Dương Trung Đường, 1974, Nông | Phạm Thị Mai, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.333 | Trà Thế Bảo | 10/12/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Nga Mân, | Khánh Cường | Trà Thế Quyền, 1984, Nông | Lại Thị Thu Nhi, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.334 | Dương Hiền Quyền | 16/08/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Dương Hiền Toàn, 1974, Nông | Dương Thị Kiều Chi, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.335 | Dương Hiền Trưởng | 09/12/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Dương Thành Được, 1972, Nông | Được 1972 Lê Thị Cọt, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.336 | Đỗ Viết Đô | 24/01/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Đỗ Viết Sỹ, 1976, Nông | Võ Thị Phường, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.337 | Nguyễn Hữu Cường | 12/01/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Hữu Tàu, 1978, Nông | Châu Thị Ngọc Hồng, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.338 | Võ Văn Huy | 30/01/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Võ Hữu Liên, 1968, Nông | Trần Thị Nghiệm, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.339 | Trần Ngọc Đăng Khoa | 19/08/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Văn Hạnh, 1969, Nông | Hà Thị Trúc Ly, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.340 | Trần Anh Tuấn | 26/01/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Ngọc Chuộng, 1979, Nông | Nguyễn Thị Khỏe, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.341 | Trần Đức Trung | 16/04/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Tè, 1975, Nông | Phạm Thị Tuyết Nhung, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.342 | Nguyễn Duy | 03/03/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Quảng, 1979, Nông | Trần Thị Thu Thủy, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.343 | Nguyễn Thiên Lộc | 22/01/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Thạnh, 1970, Nông | Huỳnh Thị Kiều Diễm, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.344 | Võ Khánh Hưng | 05/09/2007 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Võ Tấn Dương, 1972, Nông | Trần Thị Gái, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.345 | Nguyễn Hoài Anh Khoa | 09/11/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Hoài Vũ, 1973, Nông | Nguyễn Thị Hường, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.346 | Ngô Quyền | 26/12/2007 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Ngô Quốc Tuấn, 1979, Nông | Phạn Thị Bích Nở, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.347 | Nguyễn Thành Hưng | 10/02/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 2, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Minh Đệ, 1984, Nông | Nguyễn Thị Thúy Liễu, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.348 | Trần Hữu Hậu | 02/02/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 2, Diên Trường | Khánh Cường | Trần Hữu Đức, 1982, Nông | Nguyễn Thị Thanh Kiệm, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.349 | Phạm Ngọc Luật | 07/10/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, , Diên Trường | Khánh Cường | Phạm Ngọc Thạch, 1979, Nông | Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.350 | Huỳnh Nguyễn Gia Hưng | 29/09/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Diên Trường | Khánh Cường | Huỳnh Anh Hiếu, 1980, Nông | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.351 | Trần Ngọc Thuận Phát | 19/08/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3 , Diên Trường | Khánh Cường | Trần Văn Nhi, 1963, Nông | Nguyễn Thị Son, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.352 | Đỗ Minh Trí | 10/04/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Diên Trường | Khánh Cường | Đỗ Thành Lem, 1980, Nông | Nguyễn Thị Hồng Hạnh, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.353 | Nguyễn Minh Linh | 21/07/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 4, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Minh Quang, 1968, Nông | Phạm Thị Lài, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.354 | Nguyễn Thiên Thuận | 25/02/2004 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Thành Chung, 1967, Nông | Nguyễn Thị Loan, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.355 | Nguyễn Phát Sinh | 24/05/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 5, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Hữu Phi, 1975, Nông | Đỗ Thị Kim Lân, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.356 | Khổng Hoàng Minh Duy | 27/03/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 7 , Diên Trường | Khánh Cường | Khổng Minh Chức, Nông | Nguyễn Thị Phương Linh, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.357 | Lê Trần Thanh Phông | 24/01/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 8, Diên Trường | Khánh Cường | Lê Văn Ny, 1976, Nông | Trần Thị Thiện, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.358 | Đỗ Văn Tài | 12/08/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 8A, , Diên Trường | Khánh Cường | Đỗ Minh Vương, 1979, Nông | Nguyễn Thị Mùa, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.359 | Phạm Hồng An | 25/04/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8A, , Diên Trường | Khánh Cường | Phạm Hồng Ngãi, 1980, Nông | Trần Thị Thúy Hằng, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.360 | Phạm Mai Thành Đạt | 29/01/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 19, Trung Sơn | Khánh Cường | Phạm Văn Cước, 1973, Nông | Mai Thị Tèo, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.361 | Trần Anh Minh | 04/01/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 19 , Trung Sơn | Khánh Cường | Trần Hữu Phương, Nông | Ngô Thị Duyên, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.362 | Nguyễn Tấn Huy | 04/06/2008 | Kinh, không | 11 | Xóm 20, , Trung Sơn | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Lê, 1967, Nông | Trương Thị Tánh, 1966, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.363 | Nguyễn Hữu Hòa | 18/10/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 22 , Trung Sơn | Khánh Cường | Nguyễn Hữu Đệ, 1970, Nông | Nguyễn Thị Lượng, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.364 | Nguyễn Tiến Long | 20/09/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 22, Trung Sơn | Khánh Cường | Nguyễn Tiến Dũng, 1969, Nông | Định Thị Thanh Hà, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.365 | Lê Hữu Quốc Cường | 03/11/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 22, Trung Sơn | Khánh Cường | Lê Hữu Cư, Nông | Nguyễn Thị Lý, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.366 | Đỗ Cao An | 03/01/2009 | Kinh, không | 11 | Xóm 23 , Vĩnh An, | Khánh Cường | Đỗ Đông Thức, 1981, Nông | Bùi Thị Châu, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.367 | Trần Chí Kiên | 27/03/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 24, , Vĩnh An, | Khánh Cường | Trần Kim Chung, 1981, Nông | Phùng Thị Kim Nhung, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.368 | Dương Ngọc Đạt | 10/02/2009 | Kinh, không | 11 | Xóm 25, Vĩnh An, | Khánh Cường | Dương Ngọc, Huệ, Nông | Lê Thị Bé, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.369 | Nguyễn Tấn Sang | 03/04/2008 | Kinh, không | 12;HV | xóm 25, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Long, 1981, Nông | Đỗ Thị Mai, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.370 | Nguyễn Hoàng Thông | 08/01/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 26, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Thôn, 1977, Nông | Mai Thị Kim Cúc, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.371 | Nguyễn Lê Tấn Trí | 29/10/2008 | Kinh, không | 12 | xóm 29, Phước Thiện | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Tài, 1977, Nông | Lê Thị Phước, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.372 | Phạm Xuân Trường | 11/11/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | xóm 29, Phước Thiện | Khánh Cường | Phạm Văn Dũng, 1982, Nông | Trần Thị Thăm, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.373 | Nguyễn Hữu Phước | 03/02/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | xóm 29, Phước Thiện | Khánh Cường | Nguyễn Hòa, 1973, Nông | Nguyễn Thị Luận, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.374 | Mai Thành Thông | 08/04/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | xóm 31, Phước Thiện | Khánh Cường | Mai Thành Quang, 1981, Nông | Võ Thị Hồng Thinh, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.375 | Nguyễn Huy Hoàng | 15/02/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | xóm 32, Phước Thiện | Khánh Cường | Nguyễn Đức Anh, 1978, Nông | Nguyễn Thị Na, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.376 | Lê Công Minh | 25/02/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 28, Phước Thiện, | Khánh Cường | Lê Văn Huệ, 1980, Nông | Trương Thị Tiếp, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.377 | Nguyễn Ngọc Thắng | 07/12/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 12, Long Hải | Khánh Cường | Nguyễn Văn Triều, 1976, Nông | Nguyễn Thị Thêm, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.378 | Nguyễn Ngọc Tiến | 07/12/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 12, Long Hải | Khánh Cường | Nguyễn Văn Triều, 1976, Nông | Nguyễn Thị Thêm, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.379 | Phạm Quốc Tinh | 09/03/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 12, Long Hải | Khánh Cường | Phạm Cứ, 1968, Nông | Phạm Thị Điều, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.380 | Bạch Xuân Khoa | 24/10/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 16, Long Hải | Khánh Cường | Bạch Thanh Tùng, 1977, Nông | Nguyễn Thị Bé, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.381 | Trần Minh Nghĩa | 11/11/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 17 , Long Hải | Khánh Cường | Trần Tịnh, 1975, Nông | Nguyễn Thị Siêng, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.382 | Nguyễn Hà Nam | 10/02/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 18, Long Hải | Khánh Cường | Nguyễn Tiến Dũng, 1978, Nông | Hà Thị Ngọc Trang, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.383 | Hồ Tấn Đạt | 31/01/2009 | Kinh, không | 11 | Xóm 14, Long Hải, | Khánh Cường | Hồ Tấn Cảnh, 1984, Nông | Trương Thị Hoa, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.384 | Bạch Nguyễn Hoàng Phát | 27/01/2009 | Kinh, không | 11 | Xóm 16, Long Hải, | Khánh Cường | Bạch Hoàng Hận, 1986, Nông | Nguyễn Thị Bé, 1987, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.385 | Lê Hà Lộc | 12/09/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Thủy Thạch | Khánh Cường | Lê Quang Huân, 1974, Nông | Hà Thị Hiền, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.386 | Phạm Happy Bôn | 04/12/2008 | Kinh, không | 12;HV | Xóm 3, Thủy Thạch | Khánh Cường | Phạm Xuân Sô, 1988, Nông | Phạm Thị Diễm, 1989, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.387 | Đặng Duy Khoa | 07/08/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 5, Thủy Thạch | Khánh Cường | Đặng Văn Rô, 1979, Nông | Trần Thị Hoa, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.388 | Phạm Ngọc Nhất | 07/01/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 1, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Phạm Xuân Huỳnh, Nông | Nguyễn Thị Kim Sơn, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.389 | Trần Công Hậu | 15/11/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Trần Đà, 1972, Nông | Nguyễn Thị Hà, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.390 | Trần Văn Nam | 24/02/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Trần Minh Tuấn, 1977, Nông | Võ Thị Kết, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.391 | Phan Long Gia Thành | 02/02/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 2, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Phan Thanh Kim, 1975, Nông | Phạm Thị Bích, Hạnh, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.392 | Võ Văn Bảo Nam | 06/12/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 2, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Võ Thanh Việt, 1985, Nông | Văn Bích Thủy,  199, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.393 | Nguyễn Tấn Thương | 26/01/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 3, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Nhiên, 1969, Nông | Nguyễn Thị Thanh Hiền, 1964, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.394 | Huỳnh Minh Huy | 30/01/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 3, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Huỳnh Minh Đức, 1984, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Phương, 1989, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.395 | Nguyễn Hoàng Sa | 08/08/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 3, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc, Khải, Nông | Đỗ Thị Kim Huyền, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.396 | Chung Tấn Cường | 01/02/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 4, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Chung Tài Lợi, Nông | Đỗ Thị Nhung, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.397 | Trần Nguyễn Quốc Huy | 10/02/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 4, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Trần Quốc Tống, 1981, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Hoa, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.398 | Võ Văn Được | 23/03/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Võ Văn Trưởng, 1980, Nông | Phạm Thị Ly Na, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.399 | Võ Nguyễn Quốc Trung | 17/06/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 4, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Võ Dũng, 1977, Nông | Nguyễn Thị Thúy Loan, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.400 | Võ Hoàng Việt | 25/12/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 1, Xuân Thành, | Khánh Cường | Võ Văn Minh, 1976, Nông | Nguyễn Thị Yến, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.401 | Đào Tư Tươi | 10/07/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đào Tư Xiêm, 1973, Nông | Đinh Thị Hoàng Hồng, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.402 | Đỗ Văn Thuận | 07/03/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 11, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đỗ Văn Thiêm, 1973, Nông | Hồ Thị Thanh Thúy, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.403 | Nguyễn Đức Dũng | 28/10/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Đức Vi, 1984, Nông | Nguyễn Thanh Hồng, 1988, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.404 | Nguyễn Trần Thanh Hoàng | 22/02/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Việt, 1983, Nông | Trần Tô Minh Mến, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.405 | Võ Nguyễn Công Trạng | 19/07/2008 | Kinh, không | 12;HV | Xóm 6, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Võ Thanh Kỳ, 1977, Nông | Nguyễn Thị Tươi, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.406 | Ngô Khắc Phường | 05/01/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Ngô Miết, 1967, Nông | Huỳnh Thị Nết, 1962, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.407 | Phan Trung Bảo | 09/02/2009 | Kinh, không | 11 | xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Phan Văn Hiệp, 1970, Nông | Hồ Thị Cảnh, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.408 | Nguyễn Hoàng Thái | 14/06/2008 | Kinh, không | 12;CĐ | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Ân, Nông | Trần Thị Nương, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.409 | Trần Vũ Khôi | 28/10/2008 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Quyến, 1974, Nông | Nguyễn Thị Bích Hiền, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.410 | Nguyễn Anh Trọng | 03/11/2006 | Kinh, không | 11 | Xóm 9, Mỹ Trang, | Khánh Cường | | Nguyễn Thị Hường, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.411 | Phạm Văn Đến | 05/05/2004 | Kinh, không | 0 | Xóm 1, Diên Trường, | Khánh Cường | Phạm Bước, 1973, Nông | Nguyễn Thị Lệ, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.412 | Châu Quốc Phong | 01/05/2001 | Kinh, không | 0 | Xóm 20, Trung Sơn, | Khánh Cường | Châu Văn Xiếu, 1965, Nông | Võ Thị Lài, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.413 | Võ Thành Tâm | 16/11/2003 | Kinh, không | 0 | Xóm 20, Trung Sơn, | Khánh Cường | Võ Thành Trang, 1978, Nông | Đoàn Thị Thanh Thúy, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.414 | Trần Quang Huy | 28/04/2004 | Kinh, không | 0 | Xóm 26, Vĩnh An, | Khánh Cường | Trần Đình Sửu, 1973, Nông | Nguyễn Thị Ngọc Anh, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.415 | Nguyễn Văn Của | 13/12/2004 | Kinh, không | 0 | Xóm 27, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Nam, 1970, Nông | Mai Thị Khéo, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.416 | Lê Văn Đạo | 23/06/2004 | Kinh, không | 0 | Xóm 29, Phước Thiện, | Khánh Cường | Lê Văn Um 1955 (Câm), Nông | Nguyên Thị Nhỏ 1967 (Tngt Chết), Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.417 | Trương Đình Bảo Liêm | 12/02/2007 | Kinh, không | 12 | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Trương Đình Cận, 1972, Nông | Nguyễn Thị Trúc Mai, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.418 | Phan Văn Thái | 18/01/2008 | Kinh, không | 9 | Xóm 13, Long Hải, | Khánh Cường | Phan Văn Xít, 1972, Nông | Bùi Thị Ơi, 1968, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.419 | Trần Minh Khoa | 24/12/2003 | Kinh, không | 0 | Xóm 9 , Long Hải, | Khánh Cường | Trần Phụng, 1954, Nông | Hồ Thị Tiếu, 1963, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.420 | Nguyễn Dương Tuấn Vũ | 31/12/2007 | Kinh, không | 0 | Xóm 4, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Tri Huyền, 1981, Nông | Dương Thị Yến Ly, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.421 | Nguyễn Hữu Chính | 11/02/2006 | Kinh, không | 0 | Xóm 2, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Thái Hùng, 1975, Nông | Nguyễn Thị Thái Linh, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.422 | Võ Văn Cừ | 11/09/2003 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Võ Ban, 1978, Nông | Nguyễn Thị Ánh, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.423 | Vũ Duy Kháng | 24/05/2002 | Kinh, không | 0 | Xóm 1, Xuân Thành, | Khánh Cường | Vũ Đăng Khoa, 1975, Nông | Lê Thị Cảm, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.424 | Dương Tiến Nam | 28/05/2008 | Kinh, không | 0 | Xóm 3, Xuân Thành, | Khánh Cường | Dương Ngọc Trọng, 1976, Nông | Nguyễn Thị Ngãi, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.425 | Đào Tấn Trí | 16/10/2007 | Kinh, không | 9 | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đào Tấn Thung, 1982, Nông | Trần Thị Lệ Thi, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.426 | Nguyễn Lâm Thế Hùng | 09/02/2006 | Kinh, không | 0 | Xóm 10, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Thế Công ©, Nông | Lâm Thị Nương, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.427 | Lê Quốc Tình | 21/04/2008 | Kinh, không | 0 | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Lê Quốc Khánh, 1980, Nông | Ngô Thị Bình, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.428 | Nguyễn Anh Khoa | 01/11/2008 | Kinh, không | 0 | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Hải, 1982, Nông | Phạm Thị Thúy Vân, 1988, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.429 | Trịnh Chí Tâm | 14/07/2002 | Kinh, không | 0 | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trịnh Đồng, 1974, Nông | | Nông, phụ thuộc | |
| 24.430 | Nguyễn Văn Khanh | 06/12/2002 | Kinh, không | 0 | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Lợi, 1971, Nông | Nguyễn Thị Lâm, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.431 | Dương Hiển Đạt | 04/02/2005 | Kinh, không | 0 | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Dương Minh Long, 1971, Nông | Nguyễn Thị Lành, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.432 | Phạm Minh Thuận | 09/11/2008 | Kinh, không | 12 | Xóm 23, , Vĩnh An, | Khánh Cường | Phạm Xuân Lâm, 1979, Nông | Nguyễn Thị Ánh Vân, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.433 | Huỳnh Vinh Quang | 09/01/2007 | Kinh, không | 0 | Xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | Huỳnh Văn Việt, Nông | Phạm Thị Kim Phúc, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.434 | Nguyễn Tân Tiến | 15/10/2005 | Kinh, không | 12 | Xóm 8, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Thành Tứ ©, Nông | Nguyễn Thị Bé Lợi, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.435 | Mai Tiến Đức | 20/09/2006 | Kinh, không | 9 | xóm 19, Trung Sơn, | Khánh Cường | Mai Tiến Biết, 1978, Nông | Võ Thị Pháp, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.436 | Trương Đình Huy | 15/11/2007 | Kinh, không | 12 | Xóm 4, Thủy Thạch, | Khánh Cường | Trương Hoài Thanh, 1952, Nông | Nguyễn Thị Cúc, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.437 | Trần Nguyễn Bảo Khang | 20/09/2007 | Kinh, không | 12 | Xóm 1, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Trần Anh Tấn, 1979, Nông | Nguyễn Thị Hằn, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.438 | Cao Hùng Khôi | 25/05/2007 | Kinh, không | 12 | Xóm 1, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Cao Hùng Lĩnh, 1972, Nông | Trần Thị Hà, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.439 | Phan Long Anh Kiệt | 11/07/2007 | Kinh, không | 12 | Xóm 6, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Phan Thanh Long, 1983, Nông | Trần Thị Nga, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.440 | Phan Long Khang | 24/09/2008 | Kinh, không | 0 | Xóm 6, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Phan Thanh Long, 1983, Nông | Trần Thị Nga, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.441 | Cao Bùi Tấn Định | 07/10/2008 | Kinh, không | 12 | Xóm 1, Xuân Thành, | Khánh Cường | Cao Tấn Thủng, Nông | Bùi Thị Thuận, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.442 | Vương Phạm Như Phúc | 29/08/2008 | Kinh, không | 8 | Xóm 2, Xuân Thành, | Khánh Cường | Vương Ngọc Minh, Nông | Phạm Thị Trương, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.443 | Mai Ngọc Vinh | 11/03/2005 | Kinh, không | 0 | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Mai Ngọc Phước, 1979, Nông | Huỳnh Thị Điệp, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.444 | Nguyễn Tiến Vũ | 20/10/2002 | Kinh, không | 0 | Xóm 7, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Tám, 1975, Nông | Thị Tý, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.445 | Phan Hữu Kiệt | 23/12/2004 | Kinh, không | 9 | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Phan Văn Thanh, 1984, Nông | Nguyễn Thị Cảm, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.446 | Nguyễn Quốc Tuyến | 01/10/2004 | Kinh, không | 12;ĐH | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Trung, 1975, Nông | Nguyễn Thị Tươi, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.447 | Trịnh Lê Đăng Khôi | 29/03/2008 | Kinh, không | 12 | Xóm 8, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trịnh Hoàng Kiếm, 1979, Nông | Lê Thị Tường Vi, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.448 | Châu Ngọc Thất | 04/02/2008 | Kinh, không | 11 | Xóm 1, Nga Mân, | Khánh Cường | Châu Ngọc Vui, 1977, Nông | Huỳnh Thị Minh Hải ©, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.449 | Nguyễn Lộc Triết | 02/02/2007 | Kinh, không | 7 | Xóm 4, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Lộc Dư, 1969, Nông | Nguyễn Thị Thắm, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.450 | Nguyễn Văn Minh | 03/01/2008 | Kinh, không | 11 | Xóm 3, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Duy Học, 1977, Nông | Trần Thị Loan, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.451 | Ros Minh Thuận | 07/02/2005 | Kinh, không | 6 | Xóm 1, Diên Trường, | Khánh Cường | Ros Minh Châu ©, Nông | Nguyễn Thị Hiệu, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.452 | Nguyễn Thành Huy | 03/12/2004 | Kinh, không | 5 | Xóm 1, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Vương, 1981, Nông | Nguyễn Thị Mỹ Triều, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.453 | Nguyễn Võ Anh Sang | 15/02/2009 | Kinh, không | 6 | xóm 2, Diên Trường | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Mừng, 1985, Nông | Võ Thị Vi, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.454 | Đỗ Văn Thức | 13/10/2002 | Kinh, không | 6 | Xóm 2, Diên Trường, | Khánh Cường | Đỗ Văn Trí, 1976, Nông | Phạm Thị Bích Vân, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.455 | Huỳnh Tấn Phát | 28/09/2006 | Kinh, không | 6 | Xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | Huỳnh Minh Hải, Nông | Võ Thanh Hiền, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.456 | Trần Văn Sáng | 23/02/2005 | Kinh, không | 5 | Xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | Trần Văn Đậm, 1970, Nông | Phạm Thị Dự, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.457 | Nguyễn Văn Trình | 28/07/2005 | Kinh, không | 6 | Xóm 3, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Tấn Huệ, 1975, Nông | Nguyễn Thị Loan, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.458 | Nguyễn Quốc Vương | 24/04/2006 | Kinh, không | 6 | Xóm 6, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Qui, 1972, Nông | Thị Lăng, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.459 | Nguyễn Thái Vũ | 20/12/2003 | Kinh, không | 5 | Xóm 7, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Nhàn ©, Nông | Nguyễn Thị Sơ, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.460 | Nguyễn Công Danh | 06/07/2003 | Kinh, không | 5 | Xóm 7, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Tuấn, 1970, Nông | Phạm Thị Vân, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.461 | Trần Ngọc Trí | 06/01/2009 | Kinh, không | 3 | xóm 7, Diên Trường | Khánh Cường | Trần Sơn, Nông | Nguyễn Thị Lợi, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.462 | Võ Tuấn Khanh | 22/03/2008 | Kinh, không | 6 | Xóm 7, Diên Trường, | Khánh Cường | Võ Văn Thanh, Nông | Nguyễn Thị Kim Yến, 1987, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.463 | Phạm Văn Thi | 05/06/2002 | Kinh, không | 5 | Xóm 8, Diên Trường, | Khánh Cường | Phạm Thân, 1971, Nông | Lê Thị Tuyết, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.464 | Nguyễn Ngọc Bảo | 14/12/2002 | Kinh, không | 6 | Xóm 8, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Sáng, 1966, Nông | Phạm Thị Phương 19, 67 ©, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.465 | Nguyễn Văn Tài | 10/09/2005 | Kinh, không | 6 | Xóm 8, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Cang, Nông | Nguyễn Thị Cúc, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.466 | Phùng Văn Bình | 10/11/2004 | Kinh, không | 3 | Xóm 8, Diên Trường, | Khánh Cường | | Phùng Thị Cúc, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.467 | Nguyễn Văn Minh | 14/11/2007 | Kinh, không | 6 | xóm 8B, Diên Trường, | Khánh Cường | Nguyễn Cang ©, Nông | Nguyễn Thị Cúc, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.468 | Võ Văn Đạt | 10/08/2004 | Kinh, không | 5 | Xóm 20, Trung Sơn, | Khánh Cường | Võ Văn Chất, 1978, Nông | Đỗ Thị Tụ, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.469 | Nguyễn Minh Ri | 17/04/2002 | Kinh, không | 5 | Xóm 22, Trung Sơn, | Khánh Cường | Nguyễn Đình Toản, 1972, Nông | Nguyễn Thị Dẫn 1966 ©, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.470 | Mai Hoàng Thọ | 27/10/2003 | Kinh, không | 6 | Xóm 23, Vĩnh An, | Khánh Cường | Mai Văn Kiên ©, Nông | Nguyễn Thị Kim Thanh, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.471 | Nguyễn Tấn Nhựt | 15/05/2002 | Kinh, không | 5 | Xóm 24, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Bông, 1981, Nông | Lượng Thị Kim Anh, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.472 | Nguyễn Ngọc Quí | 19/09/2005 | Kinh, không | 6 | Xóm 25, Vĩnh An, | Khánh Cường | Nguyễn Ngọc Dũng, 1976, Nông | Nguyễn Thị Thúy, 1985, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.473 | Trần Quang Trí | 05/06/2002 | Kinh, không | 6 | Xóm 25, Vĩnh An, | Khánh Cường | Trần Tư ©, Nông | Dương Thị Kim Hương, 1964, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.474 | Mai Thanh Tâm | 23/06/2002 | Kinh, không | 6 | Xóm 27, Vĩnh An, | Khánh Cường | Mai Văn Nam, 1967, Nông | Phạm Thị Chim, 1966, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.475 | Trần Trường Vũ | 30/10/2005 | Kinh, không | 6 | Xóm 31, Phước Thiện, | Khánh Cường | Trần Văn Tư, 1961, Nông | Huỳnh Thị Yên, 1966, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.476 | Nguyễn Đình Nhớ | 27/11/2003 | Kinh, không | 5 | Xóm 32, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Tài, 1971, Nông | Nguyễn Thị Bước, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.477 | Trần Tấn Long | 19/09/2008 | Kinh, không | 6 | xóm 30, Phước Thiện | Khánh Cường | Trần Họp, 1978, Nông | Nguyễn Thị Chùm, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.478 | Phạm Minh Tuấn | 20/10/2003 | Kinh, không | 6 | Xóm 32, Phước Thiện, | Khánh Cường | | Phạm Thị Son, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.479 | Nguyễn Thanh Tiện | 10/11/2003 | Kinh, không | 5 | Xóm 32, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Hồng Nam, 1966, Nông | Đào Thị Vân, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.480 | Nguyễn Thái Bình | 06/12/2002 | Kinh, không | 6 | Xóm 29, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Út, 1974, Nông | Thị Xuân Thủy, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.481 | Nguyễn Văn Sang | 12/03/2003 | Kinh, không | 6 | Xóm 29, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Thuận, 1971, Nông | Võ Thị Bích Minh, 1972, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.482 | Trần Công Thái | 09/02/2003 | Kinh, không | 6 | Xóm 30, Phước Thiện, | Khánh Cường | Trần Văn Lé, 1976, Nông | Nguyễn Thị Ái, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.483 | Nguyễn Đức Phong | 06/08/2002 | Kinh, không | 6 | Xóm 30, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Dũng 1, 968 , Nông | Đỗ Thị Hà, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.484 | Nguyễn Quang Trường | 16/08/2003 | Kinh, không | 5 | Xóm 30, Phước Thiện, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Đổi, 1975, Nông | Nguyễn Thị Cọt, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.485 | Trần Quang Đáng | 21/09/2006 | Kinh, không | 6 | Xóm 30, Phước Thiện, | Khánh Cường | Trần Họp, 1978, Nông | Bạch Thị Chùm, 1983, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.486 | Phạm Quốc Đạt | 22/11/2003 | Kinh, không | 5 | Xóm 11, Long Hải, | Khánh Cường | Phạm Hợi, 1964, Nông | Bùi Thị Sáu 1963 ©, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.487 | Phan Tấn Phát | 02/03/2006 | Kinh, không | 6 | Xóm 11, Long Hải, | Khánh Cường | Phan Bé, 1976, Nông | Phạm Thị Ngọc Kim, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.488 | Tướng Phi Việt | 15/09/2002 | Kinh, không | 6 | Xóm 11, Long Hải, | Khánh Cường | Tướng Văn Nhẹ, 1975, Nông | Đỗ Thị Tượng, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.489 | Lê Minh Cảnh | 05/02/2003 | Kinh, không | 5 | Xóm 12, Long Hải, | Khánh Cường | Lê Cườm, 1968, Nông | Nguyễn Thị Hà, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.490 | Nguyễn Tấn Cửu | 16/09/2004 | Kinh, không | 5 | Xóm 12, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Thống, 1966, Nông | Ngô Thị Tuôi, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.491 | Nguyễn Thành Long | 28/10/2006 | Kinh, không | 0 | Xóm 12, Long Hải, | Khánh Cường | Nguyễn Thống, 1966, Nông | Ngô Thị Tuôi, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.492 | Võ Văn Kỳ | 15/08/2007 | Kinh, không | 5 | Xóm 12, Long Hải, | Khánh Cường | Võ Kỹ Thuật, 1984, Nông | Nguyễn Thị Hồng Mãi, 1986, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.493 | Phan Ngọc Quý | 10/03/2008 | Kinh, không | 6 | Xóm 13, Long Hải | Khánh Cường | Phan Trung Hiếu, 1977, Nông | Lê Thị Thu, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.494 | Lê Văn Hạnh | 18/10/2008 | Kinh, không | 3 | Xóm 13, Long Hải | Khánh Cường | Lê Văn Huệ, 1978, Nông | Võ Thị Thạch, 1980, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.495 | Bạch Văn Hậu | 14/06/2007 | Kinh, không | 6 | Xóm 13, Long Hải, | Khánh Cường | | Bạch Thị Mến, 1988, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.496 | Trần Thanh Tú | 16/03/2006 | Kinh, không | 6 | Xóm 14, Long Hải, | Khánh Cường | | Trần Thị Điểu, 1967, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.497 | Đỗ Minh Trưng | 09/10/2006 | Kinh, không | 6 | Xóm 14, Long Hải, | Khánh Cường | Đỗ Huề, 1972, Nông | Phạm Thị Vân, 1977, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.498 | Bạch Trọng Bình | 20/06/2002 | Kinh, không | 5 | Xóm 15, Long Hải, | Khánh Cường | Bạch Văn Châu, 1973, Nông | Lê Thị Tươi, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.499 | Bạch Hữu Liêm | 15/02/2004 | Kinh, không | 5 | Xóm 15, Long Hải, | Khánh Cường | Bạch Ca, 1970, Nông | Nguyễn Thị Côi, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.500 | Võ Đan Trường | 06/09/2000 | Kinh, không | 5 | Xóm 16, Long Hải, | Khánh Cường | Võ Thanh Thương, 1978, Nông | Trần Thị Liên, 1975, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.501 | Phạm Nguyễn Ngọc Thương | 01/09/2003 | Kinh, không | 5 | Xóm 17, Long Hải, | Khánh Cường | Phạm Thanh Hòa, 1970, Nông | Nguyễn Thị Tài, 1965, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.502 | Võ Thanh Toàn | 10/07/2005 | Kinh, không | 6 | Xóm 18, Long Hải, | Khánh Cường | Võ Đãi, 1981, Nông | Phạm Thị Kim Anh, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.503 | Trần Ngọc Toản | 06/03/2006 | Kinh, không | 2 | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | | Trần Thị Hoa, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.504 | Trịnh Thành Phúc | 19/03/2003 | Kinh, không | 5 | Xóm 1, Thủy Thạch, | Khánh Cường | | Trịnh Thị Bích Hạnh ©, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.505 | Đỗ Tiến Triển | 24/12/2004 | Kinh, không | 5 | Xóm 1, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Đỗ Tiến Thưởng, 1971, Nông | Ngô Thị Phương Cúc, 1971, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.506 | Nguyễn Hữu Khanh | 18/03/2005 | Kinh, không | 6 | Xóm 3, Sơn Thạch, | Khánh Cường | Nguyễn Hữu Xã, 1967, Nông | Trần Thị Cưỡng, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.507 | Phạm Vũ Thế Giao | 10/09/2002 | Kinh, không | 6 | Xóm 1, Xuân Thành, | Khánh Cường | | Vũ Thị Xuân Hương, 1979, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.508 | Nguyễn Anh Tú | 14/05/2004 | Kinh, không | 4 | Xóm 3, Xuân Thành, | Khánh Cường | Nguyễn Lưu Luyến (c), Nông | Tô Thị Kim Oanh, 1963, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.509 | Nguyễn Thành Phát | 09/06/2002 | Kinh, không | 6 | Xóm 4, Xuân Thành, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Lượng ©, Nông | Ngô Thị Dung, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.510 | Đào Tiến Long | 08/11/2002 | Kinh, không | 2 | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đào Thủy, 1969, Nông | Huỳnh Thị Nga, 1970, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.511 | Nguyễn Kiệt | 12/09/2003 | Kinh, không | 5 | Xóm 1, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Hên, 1973, Nông | Nguyễn Thị Dũng, 1978, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.512 | Trần Quang Việt | 08/06/2002 | Kinh, không | 6 | Xóm 2, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Huy Chinh, 1980, Nông | Nguyễn Thị Ngọc, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.513 | Trần Đại Nhất | 31/01/2008 | Kinh, không | 3 | Xóm 3, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Ngọc Xinh, 1985, Nông | Phạm Thị Hồng, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.514 | Trần Văn Rạng | 15/11/2002 | Kinh, không | 6 | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Trần Tươi 1970 , Nông | Nguyễn Thị Diên, 1969, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.515 | Nguyễn Công Đoàn | 16/11/2004 | Kinh, không | 6 | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Nguyễn Văn Bằng, 1975, Nông | Đỗ Thị Chín, 1973, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.516 | Dương Hiền Tri | 01/07/2003 | Kinh, không | 6 | Xóm 4, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Dương Hiền Cừ, 1980, Nông | Phạm Thị Bích Thơ, 1981, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.517 | Võ Thành Bắc | 11/11/2002 | Kinh, không | 5 | Xóm 5, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Võ Văn Phải, 1977, Nông | Phạm Thị Nhị, 1976, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.518 | Đào Ngọc Bin | 16/08/2006 | Kinh, không | 6 | Xóm 7, Mỹ Trang, | Khánh Cường | Đào Ngọc Châu, 1981, Nông | Kim Thị Đan, 1984, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.519 | Trần Quang Dũng | 09/12/2005 | Kinh, không | 5 | Xóm 2, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Thanh Mây, Nông | Trần Thị Chi, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.520 | Dương Hiền Nhân | 14/03/2003 | Kinh, không | 6 | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Dương Hiền Hạc , Nông | Nguyễn Thị Hạnh, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.521 | Trần Quang Vinh | 17/09/2004 | Kinh, không | 5 | Xóm 6, Nga Mân, | Khánh Cường | Trần Quỳnh Sa, 1977, Nông | Phan Thị Tìm, 1878, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.522 | Đặng Tấn Quân | 25/10/2006 | Kinh, không | 6 | Xóm 7, Nga Mân, | Khánh Cường | Đặng Tấn Thái, 1977, Nông | Đinh Thị Thúy Diễm, 1974, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| 24.523 | Nguyễn Thanh Huynh | 14/01/2009 | Kinh, không | 6 | xóm 3, Nga Mân, | Khánh Cường | Nguyễn Thanh Hoàng, 1982, Nông | Trần Thị Hợp, 1982, Nông | Nông, phụ thuộc | |
| **51** | **XÃ TU MƠ RÔNG** | | | | | | | | | |
| 24.524 | A Khánh | 16/10/2002 | Xơ Đăng, Thiên chúa | 9/12 | Thôn Ty Tu | Tu Mơ Rông | A Kỳ | Y Blean | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.525 | A Văn Định | 10/11/2007 | Xơ Đăng, Không | 11/12 | Thôn Mô Pả | Tu Mơ Rông | A Đông, 1985 | A Sinh, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.526 | A Nir | 19/6/2022 | Xơ Đăng, Thiên chúa | 9/12 | Thôn Đăk Neang | Tu Mơ Rông | A Non, 1968 | Y Te, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.527 | A Hiệp | 15/05/2003 | Xơ Đăng, Thiên chúa | 9/12 | Thôn Đăk Neang | Tu Mơ Rông | A Phun, 1973 | Y Hri, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.528 | A Thoại | 10/11/2004 | Xơ Đăng, Thiên chúa | 10/12 | Thôn Đăk Neang | Tu Mơ Rông | A Thành, 1969 | Y Dung 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.529 | A Đình Luật | 17/07/2008 | Xơ Đăng, Không | 12/12 | Thôn Mô Pả | Tu Mơ Rông | A Linh, 1984 | Y Lời, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.530 | Rê Quốc Chung | 07/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Mô Pả | Tu Mơ Rông | Nguyễn Văn Quy | Rê Thị Kim Năm | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.531 | A Bảy Xuân Dương | 27/01/2006 | Xơ Đăng, Không | 12/12 | Thôn Mô Pả | Tu Mơ Rông | A Dũng, 1985 | Y Thu, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.532 | Trần Văn Nam | 12/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Mô Pả | Tu Mơ Rông | Trần Văn Quyết | Phạm Thị Nga | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.533 | A Minh Lượng | 19/05/2008 | Xơ Đăng, Không | 12/12 | Thôn Mô Pả | Tu Mơ Rông | A Ly, 1986 | Y Quế, 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.534 | Trần Văn Duy | 09/11/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Mô Pả | Tu Mơ Rông | Trần Văn Đản | Vũ Thị Thủy | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.535 | Nguyễn Huỳnh Minh Tiến | 04/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Mô Pả | Tu Mơ Rông | Nguyễn Văn Mẫn, 1974 | Huỳnh Thị Nghé, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.536 | A Minh Luyện | 5/5/2005 | Xơ Đăng, Không | 12/12 | Thôn Mô Pả | Tu Mơ Rông | A Lý, 1980 | Y Liễu, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.537 | A Pil | 21/10/2002 | Xơ Đăng, Thiên chúa | 12/12 | Thôn Ti Tu | Tu Mơ Rông | A Du | Y Nghiêm | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.538 | A Hoàng | 13/06/2008 | Xơ Đăng, Thiên chúa | 12/12 | Thôn Ngọc Leang | Tu Mơ Rông | A Lễ1 1985 | Y Ri, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.539 | A Tha | 18/10/2008 | Xơ Đăng, Thiên chúa | 12/12 | Thôn Ngọc Leang | Tu Mơ Rông | A Thanh | Y In | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.540 | A Giáo | 20/810/2006 | Xơ Đăng, Thiên chúa | 12/12 | Thôn Đăk Neang | Tu Mơ Rông | A Đeo, 1965 | Y Du, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.541 | A Thúy | 11/06/2006 | Xơ Đăng, Thiên chúa | 12/12 | Thôn Đăk Neang | Tu Mơ Rông | A Bình, | Y Đen, | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.542 | A Đình Phát | 11/08/2004 | Xơ Đăng, Không | 12/12 | Thôn Tu Mơ Rông | Tu Mơ Rông | (Chết) | Y Thủy, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.543 | A Trung Quân | 27/07/2007 | Xơ Đăng, Không | 12/12 | Thôn Tu Mơ Rông | Tu Mơ Rông | A Thái, 1985 | Y Thái, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.544 | Cà Minh Phương | 12/12/2008 | Xơ Đăng, Không | 12/12 | Thôn Tu Cấp | Tu Mơ Rông | Cà Văn Vũ, 1986 | Y Loan, 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| **52** | **XÃ THANH BỒNG** | | | | | | | | | |
| 24.545 | Hồ Văn Tài | 07/06/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Xuyến: 1981 | Hồ Thị Hà: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.546 | Hồ Văn Oay | 03/05/2003 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Hà: 1976, C | Hồ Thị Liên: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.547 | Hồ Văn Vương | 14/12/2002 | Co, Không | 12/12, ĐH | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Hùng: 1975 | Hồ Thị Hạnh: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.548 | Hồ Văn Đạt | 07/09/2003 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Nông: C | Hồ Thị Bon: 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.549 | Hồ Văn Gờ | 05/07/2002 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Dũng: 1977 | Hồ Thị Lợi: 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.550 | Hồ Văn Non | 05/04/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Nước: 1975 | Hồ Thị Dương: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.551 | Hồ Văn Tuấn | 04/03/2005 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Việt: C | Hồ Thị Hồng: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.552 | Hồ Văn Quyền | 07/07/2003 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Quyết: 1977 | Hồ Thị Tiên: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.553 | Hồ Văn Thịnh | 10/06/2002 | Co, Co | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Khuyên: 1975 | Hồ Thị Liễu: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.554 | Hồ Văn Kiệt | 09/11/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Quyết: 1977 | Hồ Thị Tiền: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.555 | Hồ Nhật Vũ | 27/04/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Chuyến: 1983 | Hồ Thị Sáng: 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.556 | Hồ Văn Hùng | 09/03/2003 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Nước: 1975 | Hồ Thị Dương: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.557 | Hồ Văn Non | 04/05/2002 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Hà: 1975 | Hồ Thị Diện: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.558 | Hồ Văn Út | 04/10/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Cường: 1957 | Hồ Thị Út: C | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.559 | Hồ Văn  Đông | 07/04/2003 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Sơn: 1979 | Hồ Thị Dương: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.560 | Hồ Văn Nghiệp | 05/04/2002 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Viên: 1980 | Hồ Thị Nga: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.561 | Hồ Thanh Vương | 02/04/2002 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Hoa: 1979 | Hồ Thị Thương: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.562 | Hồ Văn Vỹ | 22/03/2006 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Long: 1983 | Hồ Thị Sen: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.563 | Hồ Văn Trúc | 09/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Bảo, 1983 | Hồ Thị Thủy Vân, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.564 | Hồ Văn Khiêm | 29/07/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Thi: 1979 | Hồ Thị Sự: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.565 | Hồ Văn Khoa | 10/09/2005 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Nhân: 1979 | Hồ Thị Thanh: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.566 | Lý A Giàng | 02/09/2004 | HMông, Không | 9/12 | Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Lý A Xếnh, 1990 | Hồ Thị Thủy, 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.567 | Hồ Văn Hoài | 08/01/2006 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Thơm: 1986, C | Hồ Thị Diệu: 1988, C | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.568 | Hồ Văn Đa | 30/07/2005 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Phương: 1982 | Hồ Thị Thân: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.569 | Hồ Văn Huỳnh | 24/10/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Cước: 1979 C | Hồ Thị Tâm: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.570 | Hồ Văn Non | 26/06/2006 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Thi: 1979 | Hồ Thị Sự: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.571 | Hồ Văn Văn | 24/03/2006 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Tuấn: 1986 | Hồ Thị Huệ: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.572 | Hồ Văn Hảo | 05/07/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 7, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Khương: 1976 | Hồ Thị Hương: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.573 | Hồ Văn Bê | 05/03/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Út Đắng: 1969 | Hồ Thị  Hương: 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.574 | Hồ Văn Bách | 18/02/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Khoa: 1978 | Hồ Thị Thường; 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.575 | Hồ Văn Đang | 02/09/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 4, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Chương: 1963 | Hồ Thị Thanh: 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.576 | Hồ Ao Tân Y Tôn | 22/03/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Thị The: 1980 | | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.577 | Trần Đình Khải | 05/05/2000 | Co, Không | 12/12 | Tổ 7, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Trần Văn Giang: 1972 | Bùi Thị Trâm: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.578 | Hồ Văn Trình | 22/10/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 6, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Thanh: 1979 | Hồ Thị Hiền: 1985 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.579 | Hồ Văn Chính | 01/01/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Tổ 6, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Định: 1981 | Hồ Thị Phụng: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.580 | Hồ Văn Bảo | 13/04/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3 Thôn  Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn  Ngôn:1988 | Hồ Thị Hà, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.581 | Hồ Duy Vũ | 16/02/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3 Thôn  Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn  Thanh,1976 | Hồ Thị Dé, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.582 | Hồ Văn Bảo | 27/07/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3 Thôn  Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Thanh Bình,C | Hồ Thị Nga, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.583 | Hồ Văn Duy | 18/08/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn  Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Tấn: 1955 | Hồ Thị Hạnh: 1964 | Nông, Tự lập | |
| 24.584 | Hồ Văn Duy | 07/09/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn  Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Trường, C | Hồ Thị Thơm, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.585 | Hồ Văn Mẫn | 02/02/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 4, Thôn  Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Truyền, 1976 | Hồ Thị Thắm C | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.586 | Hồ Văn Trường | 07/03/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn  Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Tiến, 1973 | Hồ Thị Phẩm, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.587 | Hồ Văn Bảo | 16/07/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Luận, 1953 | Hồ Thị Phi,1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.588 | Hồ Văn Trọng | 08/04/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Thịnh: 1980 | Hồ Thị Oanh: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.589 | Hồ Văn Há | 01/06/2002 | Co, Không | 10/12 | Tổ 4, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Diệu, 1972 | Hồ Thị Lan, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.590 | Hồ Văn Giang | 09/08/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Toa: 1958 | Hồ Thị Xanh: 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.591 | Hồ Văn Tiếng | 20/12/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Lý, 1984 | Hồ Thị Thâm, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.592 | Hồ Văn Niệm | 01/06/2004 | Co, Không | 12/12 | Tổ 5, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Nghiệp: 1975 | Hồ Thị Hồng: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.593 | Hồ Văn Lung | 15/01/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 4, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Bang: 1977 | Hồ Thị Thương: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.594 | Hồ Văn Đoàn | 12/03/2005 | Co, Không | 12/12 | Tổ 2, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Xuân Hoàng, 1981 | Hồ Thị Nghiệp, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.595 | Hồ Văn Thang | 03/07/2004 | Co, Không | 7/12 | Tổ 2, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Thước,1976 | Hồ Thị Hiền: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.596 | Hồ Văn Tâm | 06/05/2003 | Co, Không | 7/12 | Tổ 1, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Đường: C | Hồ Thị Thu, 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.597 | Hồ Văn Vọng | 05/05/2002 | Co, Không | 7/12 | Tổ 2, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Danh: C | Hồ Thị Yến, 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.598 | Hồ Văn Cu | 02/05/2003 | Co, Không | 8/12 | Tổ 2, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Nghị: C | Hồ Thị Thể, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.599 | Hồ Văn Hùng | 10/04/2004 | Co, Không | 7/12 | Tổ 2, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Thước: 1976 | Hồ Thị Hiền: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.600 | Hồ Văn Kỳ | 17/05/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Xuyến: 1978 | Hồ Thị Duyên: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.601 | Hồ Văn Phong | 19/06/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Thanh Chi, 1966 | Hồ Thị Thị, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.602 | Hồ Văn Vé | 10/09/2004 | Co, Không | 11/12 | Tổ 4, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Biên,1966 | Hồ Thị Tiết, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.603 | Hồ Văn Đạt | 05/06/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Thọ: C | Hồ Thị Xuân, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.604 | Hồ Văn Liêm | 10/12/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Lãnh: 1977 | Hồ Thị Chiến: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.605 | Hồ Văn Đội | 10/10/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Quyền: C | Hồ Thị Sương: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.606 | Hồ Văn Chiến | 03/04/2002 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Kiến, (chết) | Hồ Thị Liên, 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.607 | Hồ Văn Anh | 20/05/2005 | Co, Không | 10/12 | Tổ 1, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Tuấn, 1984 | Hồ Thị Dinh, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.608 | Hồ Văn Biên | 20/07/2002 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Dũng, 1977 | Hồ Thị Siêng, 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.609 | Hồ Văn Tây | 06/03/2007 | Co, Không | 9/12 | Tổ 4, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Lành, 1977 | Hồ Thị Luyện, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.610 | Hồ Văn Kỳ | 11/12/2008 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Lực, 1985 | Hồ Thị Nhạn, 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.611 | Hồ Văn Nghiệm | 12/04/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Lương: 1980 | Hồ Thị Luận: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.612 | Hồ Thanh Triều, | 28/02/2002 | Co, Không | 12/12 | Tổ 4, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Thanh Dũng, 1980 | Hồ Thị Khuyên, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.613 | Hồ Văn Hoàng | 03/11/2007 | Co, Không | 9/12 | Tổ 4, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | | Hồ Thị Hiền: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.614 | Hồ Văn Trì | 23/12/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Thuận: 1984 | Hồ Thị Kiều: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.615 | Hồ Văn Vỹ | 17/03/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Tiến: 1978 | Hồ Thị Thanh: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.616 | Hồ Quang Banh | 04/02/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 4, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Nhanh: 1967 | Hồ Thị Bồng: 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.617 | Hồ Văn Út | 24/04/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 6, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Thuận: 1976 | Hồ Thị Sâm: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.618 | Hồ Văn Non | 16/06/2002 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Út (Nam): 1968 C | Hồ Thị Dương: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.619 | Hồ Văn Vương | 15/12/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 6, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Vũ: 1984 | Hồ Thị Hiếu: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.620 | Hồ Văn Văn | 16/10/2005 | Co, Không | 12/12 | Tổ 6, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Thái: 1978 | Hồ Thị Diến: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.621 | Hồ Văn Vị | 08/08/2006 | Co, Không | 11/12 | Tổ 5, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Thị Phẩm: 1978 | | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.622 | Hồ Văn Xá | 28/06/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 6, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Dũng, 1985 | Hồ Thị Bông, 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.623 | Hồ Văn Làm | 13/12/2006 | Co, Không | 11/12 | Tổ 5, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Hương: 1970 | Hồ Thị Lãnh: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.624 | Hồ Văn Tú | 15/01/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Hạnh: 1977 | Hồ Thị Huyền: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.625 | Hồ Văn Duy | 28/08/2003 | Co, Không | 12/12 | Tổ 3, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Lãm: 1989 | Hồ Thị Lệ: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.626 | Hồ Văn Khiếu | 20/02/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Non: 1979 | Hồ Thị Hoa: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.627 | Hồ Xuân Quyền | 01/07/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Khuyên: 1977 | Hồ Thị Huệ: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.628 | Hồ Văn Toán | 20/01/2006 | Co, Không | 8/12 | Tổ 6, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Nguyên: 1988 | Hồ Thị Phiến: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.629 | Hồ Văn Đang | 19/03/2007 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Viên 1973 | Hồ Thị Lan 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.630 | Hồ Văn Huy | 20/01/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Chiến: 1977 | Hồ Thị Thừa: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.631 | Hồ Văn Duy | 09/02/2007 | Co, Không | 9/12 | Tổ 6, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Đầm 1980 | Hồ Thị Tiên 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.632 | Hồ Văn Việt | 28/08/2006 | Co, Không | 11/12 | Tổ 7, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Non: 1981 | Hồ Thị Yến: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.633 | Hồ Văn Kiệt | 12/01/2007 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Non: 1976 | Hồ Thị Lan: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.634 | Hồ Văn Diệu | 12/10/2005 | Co, Không | 12/12 | Tổ 7, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Bảy: 1984 | Hồ Thị Hoa: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.635 | Hồ  Văn Sin | 16/09/2008 | Co, Không | 9/12 | Tổ 7, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Mới 1976 | Hồ Thị Miền 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.636 | Hồ Thanh Toàn | 01/02/2009 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Khuyên: 1977 | Hồ Thị Huệ: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.637 | Hồ Văn Sỹ | 10/08/2002 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Hùng: 1976 C | Hồ Thị Siêng: 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.638 | Hồ A Sa | 03/07/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 8, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Hùng Tuấn :1978 | Hồ Thị Vũ Hoa: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.639 | Hồ Văn Dĩ | 04/06/2004 | Co, Không | 12/12 | Tổ 4, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Quý: 1984 | Hồ Thị Lang: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.640 | Hồ Xuân Cường | 22/01/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Thị Sương: 1979 | | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.641 | Hồ Văn Quang | 25/01/2002 | Co, Không | 9/12 | Tổ 8, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Phạm: 1972 | Hồ Thị Lang: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.642 | Hồ Văn Lâm | 03/02/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Xuân: C | Hồ Thị Lương: 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.643 | Hồ Văn Đối | 30/11/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Thế: C | Hồ Thị Hiền: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.644 | Hồ Văn Tay | 22/10/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Vũ: 1973 | Hồ Thị Lang: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.645 | Hồ Văn Ti | 14/01/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 7, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Thuyên: C | Hồ Thị Hiền: 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.646 | Hồ Văn Tây | 10/12/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Quyền: 1964 | Hồ Thị Thuấn: 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.647 | Hồ Văn Trọng | 16/12/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Truyền: 1982 | Hồ Thị Thủy: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.648 | Hồ Sơn Lý | 19/08/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 8, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Trung: 1980 | Hồ Thị Hà: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.649 | Hồ Văn Hình | 21/05/2005 | Co, Không | 8/12 | Tổ 1, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Việt: 1977 | Hồ Thị Lan: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.650 | Hồ Văn Sa | 30/01/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Phước: 1966 | Hồ Thị Sương: C | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.651 | Hồ Văn Khải | 07/09/2002 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Thế: 1973 | Hồ Thị Phượng: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.652 | Hồ Minh Nông | 30/09/2004 | Co, Không | 12/12 | Tổ 3, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Tuyên: 1973 | Hồ Thị Ba: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.653 | Hồ Văn My | 02/10/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Đường C | Hồ Thị Huệ: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.654 | Hồ Văn Sơn | 23/01/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 2, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Điều: C | Hồ Thị Siêng: 1976 C | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.655 | Hồ Văn Sin | 02/11/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Lâm: 1980 | Hồ Thị Lan: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.656 | Hồ Quang Trung | 10/04/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Thới 1979 | Hồ Thị Giang 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.657 | Hồ Văn Tây | 07/08/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 8, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Sâm: 1978 | Hồ Thị Lý: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.658 | Hồ Văn Khoái | 10/09/2008 | Co, Không | 12/12 | Tổ 7, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Việt: 1974 | Hồ Thị Cúc: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.659 | Hồ Văn Tiến | 14/03/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 7, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Lâm: 1976 | Hồ Thị Kiều: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.660 | Hồ Văn Thịnh | 29/10/2007 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Thật: 1986 C | Hồ Thị Lợi: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.661 | Hồ Văn Phải: | 20/5/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Thế: 1973 | Hồ Thị Cúc: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.662 | Hồ Văn Vỹ | 26/09/2003 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Minh Dũng: 1974(c) | Hồ Thị Lan: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.663 | Hồ Quang Tinh: | 24/05/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Thanh: 1986 C | Hồ Thị Hương: 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.664 | Hồ Minh Diệu | 29/01/2008 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Ứng; 1990 | Hồ Thị Lê: 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.665 | Hồ Văn Tuấn | 20/01/2002 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Khánh; (c) | Hồ Thị Sương: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.666 | Hồ Văn Thịnh | 02/11/2005 | Co, Không | 3/12 | Tổ 5, Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Quyết: 1977 | Hồ Thị Tiền: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.667 | Hồ Văn Hùng | 10/09/2007 | Co, Không | 5/12 | Tổ 7, Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ  Văn Minh: 1978 | Hồ Thị Phiến: 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.668 | Hồ Văn Kim | 04/07/2004 | Co, Không | 5/12 | Tổ 5, Thôn  Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Thắm: 1977 | Hồ Thi Xuân: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.669 | Hồ Văn Út | 10/10/2003 | Co, Không | 3/12 | Tổ 4, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Xuân: 1966 (C) | Hồ Thị Liên: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.670 | Hồ Văn Cu | 25/09/2005 | Co, Không | 5/12 | Tổ 2, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Kích, 1951 | Hồ Thị Yến, 1961 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.671 | Hồ Văn Ây | 15/03/2004 | Co, Không | 5/12 | Tổ 1, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Xuân: 1963 | Hồ Thị Liên: 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.672 | Hồ Văn Tuấn | 29/10/2006 | Co, Không | 5/12 | Tổ 4, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Thành: 1966 | Hồ Thị Siêng: 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.673 | Hồ Văn Bình | 15/02/2003 | Co, Không | 4/12 | Tổ 1, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Lâm: 1967 | Hồ Thị Thơm: 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.674 | Hồ Văn Hoan | 10/05/2002 | Co, Không | 5/12 | Tổ 2, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Hùn,; (C) | Hồ Thị Xuân: 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.675 | Hồ Văn Ôn | 29/06/2004 | Co, Không | 5/12 | Tổ 2, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Thị Hương: 1972 | | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.676 | Hồ Văn Tôi | 01/01/2004 | Co, Không | 3/12 | Tổ 5, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Luận: 1964 | Hồ Thị Út: 1977, | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.677 | Hồ Văn Ôn | 28/12/2002 | Co, Không | 5/12 | Tổ 6, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Long: 1976 | Hồ Thị Thanh: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.678 | Hồ Văn Bi | 15/5/2008 | Co, Không | 6/12 | Tổ 6 Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Thắng: 1982 | Hồ Thị Hiền: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.679 | Hồ Văn Lim | 09/04/2004 | Co, Không | 5/12 | Tổ 4, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Thắm 1977 | Hồ Thị Xuân 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.680 | Hồ Văn Tây | 26/05/2008 | Co, Không | 6/12 | Tổ 1,Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Đường: 1984 | Hồ Thị Huệ : 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.681 | Hồ Văn Tín | 28/12/2002 | Co, Không | 5/12 | Tổ 6, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Long: 1976 | Hồ Thị Thanh: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.682 | Hồ Văn Trình | 06/11/2006 | Co, Không | 8/12 | Tổ 8, Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Vàng: 1986 C | Hồ Thị Thủy: C | Nông, Tự lập | |
| 24.683 | Hồ Văn Sun | 29/01/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 8, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Cường: 1974 C | Hồ Thị Lung: 1977 | Nông, Tự lập | |
| 24.684 | Hồ Trần Chung | 15/10/2004 | Co, Không | 12/12 | Tổ 3, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Đào: 1986 C | Hồ Thị Hiệp: 1988 C | Nông, Tự lập | |
| 24.685 | Hồ Văn Kiên | 07/01/2007 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Khế, C | Hồ Thị Thơm, 1989 | Nông, Tự lập | |
| 24.686 | Hồ Văn Long | 04/03/2007 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Phú, 1973 | Hồ Thị Khánh, 1974 | Nông, Tự lập | |
| 24.687 | Hồ Văn Út | 10/03/2005 | Co, Không | 9/12 | Tổ 1, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Trí, 1973, C | Hồ Thị Hội, 1958 | Nông, Tự lập | |
| 24.688 | Hồ Văn Xuyên | 15/06/2004 | Co, Không | 9/12 | Tổ 4, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Dé: C | Hồ Thị Sương:1965 | Nông, Tự lập | |
| 24.689 | Hồ Văn Hải | 26/08/2002 | Co, Không | 9/12 | Tổ 4, thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Dé: 1945 | Hồ Thị Hiền: C | Nông, Tự lập | |
| 24.690 | Hồ Văn Bình | 10/03/2004 | Co, Không | 12/12 | Tổ 7, Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Hải:1980 | Hồ Thị Thanh: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.691 | Hồ Văn Nghiêm | 10/03/2005 | Co, Không | 12/12 | Tổ 3, Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Nam: 1981 | Hồ Thị Thu: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.692 | Hồ Văn Việt | 10/06/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 3, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Khánh 1982 | Hồ Thị Sâm: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.693 | Hồ Văn Khoa | 30/05/2007 | Co, Không | 9/12 | Tổ 4, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Minh: 1978 | Hồ Thị Nhung: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.694 | Hồ Văn Kỳ | 04/09/2008 | Co, Không | 12/12 | Tổ 1, Thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Trường, 1963 | Hồ Thị Xuân: 1964, | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.695 | Hồ Lý Anh | 12/07/2008 | Co, Không | 9/12 | | Thanh Bồng | Hồ Văn Bảo: 1987 | Hồ Thị Vân: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.696 | Hồ Văn Ty | 06/05/2006 | Co, Không | 9/12 | Tổ 5, Thôn Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Châu: 1979 | Hồ Thị Hồng: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.697 | Hồ Văn Thiên | 10/10/2008 | Co, Không | 12/12 | Tổ 5, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Xuân: 1974 | Hồ Thị Phương: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.698 | Đỗ Nguyễn An Khang | 01/01/2007 | Co, Không | 12/12 | Tổ 6, Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Nguyễn Huy Cường: 1985 | Huỳnh Thị Thủy: 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.699 | Hồ Văn Lân | 09/01/2009 | Co, Không | 10/12 | Tổ 2, Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Cảnh: 1985 | Hồ Thị Nở: 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.700 | Hồ Trung Giác | 10/03/2006 | Co, Không | 12/12 | Tổ 7, Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Dũng: 1981 | Hồ Thị Mai: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.701 | Hồ Bảo Triều | 09/02/2009 | Co, Không | 11/12 | Tổ 6, Thôn Sông Trường | Thanh Bồng | Hồ Văn Giỏi: 1991 | Hồ Thị Chuyên: 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.702 | Hồ Văn Văn | 01/01/2005 | Co, Không | 12/12 | Tổ 1, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Quyền: 1980 | Hồ Thị Lên: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.703 | Hồ Minh Long | 11/01/2006 | Co, Không | 12/12 | Tổ 3, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Trình: 1985 | Hồ Thị Hiền: 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.704 | Nguyễn Ngọc Tú | 02/01/2009 | Co, Không | 12/12 | Tổ 6, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Nguyễn Xuân Tình; 1977 | Tô Thị Nỡ: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.705 | Hồ Thanh Tính | 25/01/2009 | Co, Không | 12/12 | Tổ 8, Thôn Trà Hiệp | Thanh Bồng | Hồ Văn Thức: 1987 | Hồ Thị Tiết: 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.706 | Hồ Văn Út | 28/01/2009 | Co, Không | 11/12 | Tổ 2, thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Năm: 1960 | Hồ Thị Lan: 1961 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.707 | Hồ Văn Duy | 15/01/2008 | Co, Không | 12/12 | Tổ 1, Thôn Hà Doi | Thanh Bồng | Hồ Văn Sĩ; C | Hồ Thị Yến: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.708 | Hồ Văn Cưng | 24/06/2000 | Co, Không | 12/12 | Tổ 2, Thôn Tà Kút | Thanh Bồng | Hồ Văn Thẩm: 1980 | Hồ Thị Thủy: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.709 | Hồ Xuân Toàn | 31/07/2007 | Co, Không | 12/12 | Tổ 5, Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Văn Thạch: 1989 | Hồ Thị Hiệp: 1990 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.710 | Hồ Văn Âu | 19/02/2007 | Co, Không | 12/12 | Tổ 1, thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Nam: 1979 | Hồ Thị Thu: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.711 | Hồ Cu Phích | 11/03/2005 | Co, Không | 12/12 | Tổ 7, Trà Lạc | Thanh Bồng | Hồ Thị Cúc: 1979 | | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.712 | Hồ Văn Ninh: | 25/05/2006 | Co, Không | 12/12 | Tô 2, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Trường: 1978 | Hồ Thị Nga: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.713 | Hồ Thanh Xuân | 01/01/2008 | Co, Không | 12/12 | Tô 3, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Bậc: 1987 | Hồ Thị Lý: 1990 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.714 | Hồ Quang Huy | 13/7/2007 | Co, Không | 12/12 | Tô 2, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Mau: 1989 | Hồ Thị Bé :1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.715 | Hồ Cao Đạt | 02/10/2009 | Co, Không | 12/12 | Tô 6, Thôn Trà Lâm | Thanh Bồng | Hồ Văn Đường: 1983 | Hồ Thị Thêm: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.716 | Hồ Thanh Kỹ | 15/07/2008 | Co, Không | 12/12 | Tổ 2, thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Văn Thịnh, 1981 | Hồ Thị Liễu, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 24.717 | Hồ Văn Út | 13/01/2009 | Co, Không | 11/12 | Tổ 2, thôn Trà Thanh | Thanh Bồng | Hồ Xuân Hoàng, 1981 | Hồ Thị Nghiệp, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| **53** | **XÃ TƯ NGHĨA** | | | | | | | | | |
| 24.718 | Trần Thanh Thắng | 06/03/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Thanh Thùy, 1970 | Đinh Thị Duy Diệu, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.719 | Bùi Tạ Minh Kha | 30/12/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Bùi Văn Hải, 1976 | Đào Thị Nở, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.720 | Lương Văn Đường | 24/06/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Trai, 1965 | Huỳnh T Ngọc Ánh, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.721 | Nguyễn Nghĩa | 20/04/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Đợi, 1958 | Nguyễn Thị Lựu, 1957 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.722 | Cao Tấn Phát | 11/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Nhung, 1962 | Bùi Thị Vân, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.723 | Cao Tấn Thuyết | 06/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Trinh, 1970 | Ngô Thị Kim Trinh, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.724 | Trần Nhật Thái | 24/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Nhàn, 1964 | Trần Thị Diên, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.725 | Cao Huy Hoàng | 18/03/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Triệu, 1971 | Phan Thị Thúy, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.726 | Trần Quang Việt | 09/05/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Mùi, 1967 | Nguyễn Thị Luyến, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.727 | Nguyễn Huy Cường | 22/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Dũng, 1970 | Nguyễn Thị Thu Hải, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.728 | Trương Q. Võ Hoàng Đức | 07/12/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trương Quang Phòng, 1976 | Võ Thị Bích Trâm, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.729 | Trần Đình Lâm | 08/08/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Sum, 1969 | Phạm Thị Lệ Hoa, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.730 | Trần Đình Phúc | 23/04/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Thọ, 1973 | Đoàn Thị Nga, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.731 | Lê Liên Đài | 26/10/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Xuân, 1958 | Bùi Thị Bốn, 1959 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.732 | Lê Văn Vinh | 07/07/2001 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Tánh, 1974 | Võ Thị Yến, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.733 | Cao Lê Hoàng Minh | 11/07/2001 | Sinh viên, Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Trình, 1975 | Lê Thị Lài, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.734 | Phan Quốc Hối | 17/09/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Phan Cao Hào, 1972 | Lê Thị Loan, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.735 | Trần Đình Tuyển | 13/11/2001 | Sinh viên, Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Đình Nên, 1969 | Trần Thị Thu Thủy, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.736 | Lê Thương Tín | 14/11/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Ánh, 1974 | Nguyễn Thị Nga, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.737 | Cao Văn Nhàn | 25/09/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Tình, 1979 | Trần Thị Tế Thanh, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.738 | Bùi Lương Chính | 22/09/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Bùi Lương Hoanh, 1976 | Bùi Thị Kim Uyên, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.739 | Nguyễn Thanh Long Vũ | 05/09/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Yên, 1971 | Phan Thị Hồng, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.740 | Phạm Ngọc Khải | 27/01/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Ngọc Tỵ, 1978 | | Nông, Phu thuộc | |
| 24.741 | Nguyễn Văn Tú | 21/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Tín, 1976 | Huỳnh Thị Tín, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.742 | Cao Tấn Thắng | 02/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Nhung, 1962 | Bùi Thị Vân, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.743 | Lê Quang Huy | 06/04/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Lợi, 1976 sản | Phan Thị Vân, 1977 sản | Nông, Phu thuộc | |
| 24.744 | Lê Thanh Phúc | 28/06/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Tịnh, 1970 | Nguyễn Thị Thuỷ, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.745 | Nguyễn Quốc Tiến | 04/06/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Sáu, 1973 | Đặng Thị Thuỷ, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.746 | Cao Thành An | 20/07/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Trí Thiện, 1977 | Tống Thị Vân, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.747 | Lê Thành Hiệp | 20/03/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Thành Trung, 1974 | Đoàn Thị Xuân Biền, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.748 | Nguyễn Duy Tính | 30/05/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thành Tuấn, 1973 | Huỳnh Thị Ngọc, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.749 | Nguyễn Minh Nghĩa | 21/02/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tĩnh, 1973 | Phạm Thị Sương, 1975 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.750 | Cao Lê Văn Tài | 17/09/2007 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Lê Chúc, 1976 | Phạm Thị Thanh Tuyền, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.751 | Nguyễn Phan Tân | 23/09/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Trung Hãn, 1968 | Phan Thị Nho, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.752 | Ngô Tấn Thông | 01/04/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Ngô Màu, 1972 | Nguyễn Thị Hòa, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.753 | Phan Thanh Thiện | 15/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Phan Thanh Huy, 1975 | Nguyễn Thị Thành, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.754 | Bùi Tá Trường | 05/06/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Bùi Tá Nho, 1971 | Trần Thị Lê, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.755 | Nguyễn Anh Khoa | 21/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc, 1966 | Phạm Thị Hồng Thịnh, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.756 | Trương Thanh Tùng | 14/12/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Trương Thanh Dưỡng, 1973 | Võ Thị Ánh, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.757 | Trần Anh Quân | 04/11/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Trần Đình Quang, 1977 | Nguyễn Thị Dung, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.758 | Ngô Duy Phong | 02/11/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Ngô Quang Linh, 1977 | Lê Thị Kiều, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.759 | Võ Lê Hải | 25/04/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Võ Đức Nông, Phu thuộc, 1978 | Lê Thị Minh Nguyệt, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.760 | Bùi Tá Quang | 05/02/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Bùi Tá Nhi, 1967, DV (tóc) | Phạm Thị Hạnh, 1966, DV (tóc) | Nông, Phu thuộc | |
| 24.761 | Nguyễn Duy Thịnh | 01/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Duy Cường, 1970, May đồ | Võ Thị Kim Biên (C), May đồ | Nông, Phu thuộc | |
| 24.762 | Cao Thanh Quang | 10/02/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Cao Thanh Hùng, 1974 | Huỳnh Thị Thanh Thủy, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.763 | Phạm Vinh Tín | 01/10/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Phạm Vinh Hùng, 1969 | Võ Thị Tuyết, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.764 | Đặng Văn Bình | 22/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Đặng Văn Sâm, 1972 | Trần Thị Thường, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.765 | Nguyễn Trí | 04/06/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh, 1967 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.766 | Nguyễn Văn Sơn | 18/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thạnh, 1976 | Nguyễn Thị Diên, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.767 | Cao Vũ Trường | 29/12/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Cao Văn Truyền, 1970 | Nguyễn Thị Kim Kiên, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.768 | Phan Việt Nhật | 08/10/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Phan Việt Nam, 1975 | Phạm Thị Kim, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.769 | Nguyễn Văn Vũ | 25/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Tình, 1977, Sửa xe | Huỳnh Thị Luận, 1983, Sửa xe | Sửa xe, Phụ thuộc | |
| 24.770 | Trương Ngọc Tấn | 18/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Trương Thanh Dương, 1970 | Đinh Thị Diễn, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.771 | Đinh Duy Trí | 18/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Đinh Duy Thân, 1969 | Lê Thị Huệ, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.772 | Đinh Duy Sơn | 17/09/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Đinh Duy Tuyền, 1978 | Trần Thị Bé, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.773 | Nguyễn Phi Tư | 12/11/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Tân, 1972 | Phạm Thị Thương, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.774 | Phan Thành Lộc | 04/04/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Phan Văn Phước, 1975 | Nguyễn Thị Minh Lân, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.775 | Đinh Duy Trọng Tâm | 02/04/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Đinh Duy Khiêm, 1972 | Lê Thị Biên Thuỳ, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.776 | Nguyễn Vũ Minh Trí | 06/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Én, 1964 | Võ Thị Hồng Trinh, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.777 | Nguyễn Phi Đan | 30/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Cần, 1970 | Huỳnh T Hồng Xuyến, 1972 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.778 | Nguyễn Nhật Hải | 04/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Hưng, 1973 | Trần Thị Thuỳ Anh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.779 | Bùi Tấn Tài | 24/09/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Bùi Quang Tin, 1973 | Bùi Thị Kim Hoa, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.780 | Nguyễn Hữu Thắng | 06/03/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Thiên, 1976 | Trương T Quỳnh Trang, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.781 | Đinh Gia Bảo | 09/01/2006 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Đinh Duy Việt, 1979 | Võ Thị Minh Xuân | Nông, Phu thuộc | |
| 24.782 | Nguyễn Văn Thùy | 02/06/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thịnh, 1976 | Phan Thị Kim Thúy, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.783 | Phạm Lê Văn Truyền | 11/05/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | | Phạm Thị Nuôi, 1962 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.784 | Trần Phạm Tiến Phát | 17/06/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Đình Tin, 1972 | Phạm Thị Mỹ Nhân, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.785 | Nguyễn Văn Hoàng Dương | 30/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Năm, 1969 | Nguyễn Thị Minh Huệ, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.786 | Trương Bình Trọng | 26/10/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trương Văn Trưởng, 1972 | La Thị Lắm, 1977 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.787 | Trương Thành Sang | 28/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trương Thành Sơn, 1955 | Trần Thị Niên, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.788 | Phạm Bang | 19/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Sang, 1974 | Nguyễn Thị Lan, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.789 | Nguyễn Hữu Thương | 21/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Hinh, 1973 | Võ Thị Hương, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.790 | Phan Văn Lâm | 02/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phan Văn Vũ, 1976 | Phạm Thị Hường, 1977 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.791 | Trần Quang Đại | 03/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Hơn, 1976 | Bùi Thị Thu Thủy, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.792 | Trần Văn Hảo | 01/10/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Văn Cư, 1970 | Nguyễn Thị Đệ, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.793 | Trần Tuấn Kiệt | 29/03/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Anh Phú | Hộ: Trần Phùng, 1954 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.794 | Trần Quốc Đạt | 27/06/2001 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần An, 1964 | Mai Thị Én, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.795 | Nguyễn Phi Duy | 08/03/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Hùng, 1976 | Đỗ Thị Bé Hương, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.796 | Phạm Thanh Hiếu | 30/10/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Thanh Tuấn, 1971 | Đỗ Thị Vân, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.797 | Nguyễn Phước An | 01/08/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Cầu (C) | Dương Thị Sương, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.798 | Huỳnh Văn Thành | 06/08/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Đào, 1976 | Nguyễn Thị Hanh, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.799 | Nguyễn Hữu Thanh Sum | 20/03/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Dung, 1973 | Trần Thị Nga, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.800 | Trần Công Vũ | 12/08/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Công Sáu, 1963 | Lê Thị Tâm Thức, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.801 | Trần Việt Hoàng | 17/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Văn Tòa, 1961 | Nguyễn Thị Thỏa, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.802 | Nguyễn Hậu | 15/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Thanh, 1967 | Nguyễn Thị Lợi, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.803 | Nguyễn Văn Hưng | 27/07/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Hoanh, 1974 | Võ Thị Hiệp, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.804 | Phạm Tiên | 30/07/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Toan, 1974 | Trần Thị Thu Chí, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.805 | Trần Công Bảo | 10/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Công Tân, 1974 | Nguyễn Thị Kim Thuận, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.806 | Nguyễn Tấn Tài | 29/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Lộc, 1968 | Trương Thị Mười, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.807 | Trần Thủ | 07/09/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Đình Nhược, 1972 | Nguyễn Thị Kiên, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.808 | Nguyễn Văn Dương | 12/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thịnh, 1976 | Phan Thị Kim Thúy, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.809 | Trần Đình Phương | 28/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Bổ, 1968 | Đoàn Thị Lan, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.810 | Phạm Ngọc Duy | 28/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Ngọc Vũ, 1969 | Huỳnh Thị Thúy, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.811 | Trần Đình Khai | 31/01/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Đình Thịnh, 1970 | Lê Thị Thanh Thảo, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.812 | Nguyễn Thanh Nam | 20/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Phương, 1974 | Nguyễn Thị Phương, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.813 | Lê Văn Luyến | 13/06/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Lê Văn Lên, 1968 | Ngô Thị Tùng, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.814 | Phan Văn Thụ | 04/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phan Nghị Anh, 1963 | Nguyễn Thị Trúc Ly, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.815 | Nguyễn Hoàng Nam | 31/07/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Linh, 1977 | Nguyễn Thị Hồng Ly, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.816 | Nguyễn Thanh Thương | 26/10/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thịnh, 1973 | Bùi Thị Kim Thuý, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.817 | Trần Quang Điền | 25/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Văn Diệp, 1977 | Nguyễn Thị Thuỷ, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.818 | Trần Đình Huy | 30/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Đình Liễu, 1975 | Trần Thị Tâm, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.819 | Mai Ngọc Huy | 01/01/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Mai Ngọc Quang, 1977 | Nguyễn Thị Bé Hồng | Nông, Phu thuộc | |
| 24.820 | Phan Ngọc Lộc | 04/04/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phan Ngọc Sơn, 1976 | Phạm Thị Lê, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.821 | Trần Đoàn Công Biên | 18/01/2005 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Đình Thới, 1969 | Đoàn Thị Thuý Hoa, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.822 | Trần Dương Tính | 20/03/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Dương Tâm, 1963 | Bùi Thị Cúc, 1964 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.823 | Nguyễn Hà Sỹ | 15/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Hoa, 1978 | Hà Thị Tuyết Nhung, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.824 | Nguyễn Văn Thắng | 19/01/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Khánh © | Lê Thị Phụng, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.825 | Phan Tấn Hiếu | 28/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phan Tấn Luận, 1972 | Phạm Thị Vân, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.826 | Bùi Minh Tuấn | 19/08/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Bùi Phụ Dương, 1980 | Trần Thị Mỹ Hằng, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.827 | Nguyễn Hoài Nam | 21/03/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Vân, 1976 | Trần Thị Mỹ Hương, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.828 | Phạm Văn Khánh | 02/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Văn Giáp, 1970 | Phạm Thị Bích Liên, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.829 | Trần Công Vinh | 14/04/2006 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Thành Dương, 1978 | Cao Thị Lệ, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.830 | Phạm Xuân Thịnh | 21/10/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Tiếp, 1974 | Huỳnh Thị Bé Liễu, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.831 | Phan Tấn Anh Trí | 02/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phan Tấn Thời, 1979 | Nguyễn Thị Ngọc, 1980 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.832 | Trần Nhất Cường | 07/09/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trần Yên, 1961 | Trần Thị Nhụy, 1961 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.833 | Võ Văn Hoài Linh | 05/08/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Võ Văn Vũ, 1974 | Nguyễn Thị Thảo, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.834 | Huỳnh Minh Thắng | 29/06/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Huỳnh Tâm, 1964 | Pham Thị Thư, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.835 | Nguyễn Văn Nhật | 25/04/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Phường, 1966 | Võ Thị Phổ, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.836 | Nguyễn Duy Phương | 23/11/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Lâm, 1974 | Võ Thị Thùy Vân, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.837 | Trương Quang Nhân | 02/09/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trương Quang Bé, 1973 | Đào Thị Lê, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.838 | Trương Quang Tuyên | 12/10/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trương Quang Hiển, 1970 | Nguyễn Thị Phấn, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.839 | Dương Tấn Vương | 10/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Dương Thường, 1976 | Võ Thị Thùy, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.840 | Lê Công Huy | 19/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Lê Công Thơ, 1978 | Nguyễn Thị Lắm, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.841 | Hoàng Ngọc Tuyên | 29/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Hoàng Minh Lộc, 1973 | Đặng Thị Tường Vy, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.842 | Phạm Quang Minh | 28/07/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Phạm Vinh Chiến, 1970 | Võ Thị Trang, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.843 | Lê Chí Quốc | 11/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Lê Văn Khánh Hoàng, 1972 | Thiều Thị Nguyệt Thư, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.844 | Phạm Trường | 28/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Phạm Liên, 1979 | Ngô Thị Thúy, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.845 | Phan Tấn Vương | 24/02/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Phan Tấn Giàu, 1970 | Nguyễn T Thanh Truyền, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.846 | Trương Quang Ân | 28/09/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trương Quang Hiển, 1970 | Nguyễn Thị Phấn, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.847 | Nguyễn Chí Cường | 01/07/2001 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Thường, 1973 | Nguyễn Thị Hoàng Hoa, 1982 | Buôn bán, Công nhân | |
| 24.848 | Nguyễn Thanh Huy | 08/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Tân, 1976 | Tô Thị Như Ý, 1978 | Công nhân, Sinh viên | |
| 24.849 | Hà Thái Khánh | 05/03/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Hà Thái Công, 1968 | Phan Thị Cúc, 1971 | Buôn bán, Công nhân | |
| 24.850 | Hà Thái Khôi | 05/03/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Hà Thái Công, 1968 | Phan Thị Cúc, 1971 | Buôn bán, Công nhân | |
| 24.851 | Lâm Bình Minh Hoàng | 05/09/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Lâm Bình Chi, 1952 | Bùi Thị Kim Liên, 1962 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.852 | Trương Nam Khánh Huy | 20/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | | Trương Thị Định, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.853 | Trương Quang Mân | 08/02/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trương Quang Mạnh, 1976 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.854 | Hà Thái Trí | 20/03/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Hà Thái Tiên, 1970 | Võ Thị Muộn, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.855 | Nguyễn Văn Cảnh | 27/05/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Gia, 1972 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.856 | Nguyễn Văn Đoàn | 31/03/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Liệu, 1977 | Nguyễn Thị Hà, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.857 | Lê Minh Thiện | 13/01/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Lê Văn Thọ, 1975 | Trần Thị Lành, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.858 | Nguyễn Duy Nam | 13/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Lâm, 1974 | Võ Thị Thùy Vân, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.859 | Nguyễn Trọng Nguyên | 21/06/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Trọng Duyên, 1972 | Nguyễn Thị Lệ, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.860 | Nguyễn Văn Phát | 04/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Duy Họp, 1968 | Phan Thị Thuỷ, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.861 | Nguyễn Minh Tiên | 08/02/2003 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Lương, 1971 | Vi Đoàn Ngọc Sương, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.862 | Bùi Minh Thư | 15/01/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Bùi Tá Thế, 1973 | Nguyễn Thị Xuân, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.863 | Trương Quang Quý | 10/08/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trương Quang Liến, 1972 | Lê Thị Duyên, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.864 | Phạm Vinh Hiếu | 03/08/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Phạm Vinh Luyến, 1974 | Cao Thị Vi, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.865 | Lê Công Tuấn Vũ | 12/01/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Lê Công Tuấn, 1976 | Trương Thị Mỹ Nữ, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.866 | Bùi Trương Đức An | 28/10/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Bùi Quang Minh, 1961 | Trương Thị Tuyết, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.867 | Phan Tấn Đô | 18/01/2006 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Phan Tấn Chí, 1969 | Phạm Thị Nhị, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.868 | Nguyễn Mạnh Kha | 29/01/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Phượng, 1968 | Nguyễn Thị Hồng Hoa, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.869 | Lê Công Tính | 11/03/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Lê Công Biên, 1972 | Phạm Thị Mỹ Dung, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.870 | Võ Hoàng Nam | 09/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Võ Văn Thuận, 1965 | Huỳnh Thị Ngọc Loan, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.871 | Phạm Vinh Nam | 16/04/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Phạm Hà, 1982 | Nguyễn Thị Kim Nga, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.872 | Lê Việt Cường | 19/06/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Lê Công Khánh, 1974 | | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.873 | Huỳnh Gia Huy | 24/02/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Việt, 1979 | Nguyễn Thị Thuỷ, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.874 | Bùi Tá Trần Trung Tấn | 01/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Bùi Tá Hiền, 1975 | Trần Thị Thoảnh, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.875 | Phạm Thiên Bảo | 20/04/2005 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Phạm Thạnh, 1975 | Đặng Thị Mỹ Hoa, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.876 | Bùi Văn Kha | 06/04/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Bùi Văn Thông, 1971 | Đinh Thị Minh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.877 | Nguyễn Trương Mạnh Cường. | 22/11/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Phương, 1965 | Trương Thị Thư, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.878 | Cao Nguyễn Anh Khoa | 03/11/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Cao Văn Trí, 1972 | Nguyễn Thị Hồng Tuyết, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.879 | Phan Tấn Đoàn | 28/04/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Phan Tấn Én, 1967 | Trần Thị Hiếu, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.880 | Lê Quốc Bảo | 11/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Lê Ngọc Dũng, 1971 | Nguyễn Thị Lài, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.881 | Nguyễn Tuấn Thái | 19/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Công Thành, 1974 | Mai Thị Thắm, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.882 | Bùi Tá Việt | 14/07/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Bùi Tá Thanh, 1974 | Mạc Thị Tơ, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.883 | Phan Tấn Dũng | 22/09/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Phan Tấn Mai, 1978 | Võ Thị Ngọc Vân, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.884 | Lê Quang Huy | 17/07/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Lê Nê, 1964 | Nguyễn Thị Ngọc, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.885 | Nguyễn Trần Rin | 17/09/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Túc, 1976 | Bùi Thị Mỹ Trang, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.886 | Nguyễn Thương | 25/10/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Cảnh (C) | Phan Thị Thu Hương, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.887 | Nguyễn Duy Khang | 02/07/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Chương, 1982 | Phạm Thị Mỹ Lệ, 1980 | Không rỏ, Không rỏ | |
| 24.888 | Nguyễn Phi Hậu | 02/06/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Thảo, 1970 | Trần Thị Dung, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.889 | Nguyễn Phi Hoàng Minh | 12/04/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Ánh, 1969 | Phan Thị Yến, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.890 | Phan Tấn Linh | 15/01/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Phan Tấn Tuấn, 1975 | Trương T Thanh Thuỳ, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.891 | Nguyễn Phi Ánh | 05/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi May, 1974 | Trần Thị Minh, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.892 | Nguyễn Văn Hữu Lộc | 24/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Thảo, 1972 | Võ Thị Luận, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.893 | Phạm Đăng Kiệt | 09/09/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Xê, 1971 | Nguyễn Thị Tuyết An, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.894 | Nguyễn Khoa | 07/08/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Nguyễn Thành, 1966 | Phạm Thị Đa, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.895 | Nguyễn Khóa | 07/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Nguyễn Thành, 1966 | Phạm Thị Đa, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.896 | Phạm Võ Đăng Phương | 21/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Đăng, 1973 | Võ Thị Cẩm, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.897 | Phạm Đăng Huy | 05/01/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Thi, 1977 | Bùi Thị Kim Thùy, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.898 | Trần Phát | 25/05/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Trần Mười, 1963 | Trần Thị Hoa, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.899 | Võ Quang Minh | 22/07/2001 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Võ Thành Tiến, 1977 | Hà Thị Nguyệt, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.900 | Phạm Đăng Bình | 10/06/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Trông, 1973 | Trần Thị Bé, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.901 | Phan Văn Quỳnh | 20/03/2001 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phan Nhất, 1973 | Huỳnh Thị Bình, 1976 | Làm Nông, Phu thuộc, | |
| 24.902 | Phạm Đăng Quang Trọng | 18/09/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Anh, 1966 | Nguyễn Thị Thạch, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.903 | Võ Quang Đạt | 23/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Võ Văn Toàn, 1978 | Trần Thị Lệ Thùy, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.904 | Trần Hoàng Long | 14/03/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | | Hà Thị Phương, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.905 | Vi Anh Kiệt | 01/09/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Vi Văn Dương, 1979 | Lê Thị Thuỳ, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.906 | Phan Tín | 25/05/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phan Công, 1978 | Lê Thị Kim Hương, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.907 | Phạm Nguyễn Tấn Phước | 31/12/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Vũ, 1974 | Hộ: Nguyễn Thị Lệ | Nông, Phu thuộc | |
| 24.908 | Nguyễn Quốc Bảo | 30/03/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Nguyễn Tiến Dũng, 1973 | Nguyễn Thị Bích Trâm, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.909 | Phạm Đăng Hà | 29/05/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Thắng, 1979 | Phạm Thị Thêm, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.910 | Phạm Tiến Duật | 24/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Du, 1973 | Lê Thị Nga, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.911 | Phạm Văn Hạnh | 29/08/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Văn Trung, 1971 | Nguyễn Thị Xuân, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.912 | Nguyễn Toàn | 07/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Nguyễn Tuyên, 1970 | Phạm Thị Sinh, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.913 | Phan Tấn Vương | 26/06/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phan Tấn Minh, 1980 | Võ Thị Đăng Thư, 1982 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.914 | Trương Quang Sang | 09/05/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Trương Quang Vang, 1966 | Đỗ Uyên Thiên Anh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.915 | Phạm Nam Phong | 31/08/2007 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | | Phạm Thị Kim Trinh, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.916 | Nguyễn Thanh Dương | 18/07/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | | Trương Thị Mỹ Hạnh, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.917 | Phan Thanh Hoàng | 31/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phan Thanh Huy, 1975 | Nguyễn Thị Thành, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.918 | Phạm Đăng Thiên | 17/03/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Trình, 1966 | Ngô Thị Kim Thoa, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.919 | Võ Quang Nhất | 02/08/2007 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Võ Văn Toàn, 1978 | Trần Thị Lệ Thuỳ, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.920 | Lê Quang Huy | 14/06/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Văn Quý, 1972 | Nguyễn Thị Thìn, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.921 | Nguyễn Viết Trọng | 21/06/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Trường Giang, 1968 | Phan Thị Thảo, 1973 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 24.922 | Phạm Lê Hoàng | 08/04/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Phạm Văn Thảo, 1967 | Lê Thị Kim Ngân, 1971 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 24.923 | Nguyễn Quốc Độ | 18/03/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Quốc Lễ, 1972 | Hà Thị Hộp, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.924 | Nguyễn Lê Tiến Thịnh | 09/12/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Xuân Tiến, 1964 | Lê Thị Trâm, 1969 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 24.925 | Hoàng Tấn Phát | 12/05/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Hoàng Văn Đạt, 1973 | Bùi Thị Quế Lam, 1974 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 24.926 | Trần Quang Huy | 20/04/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Trần Văn Thanh, 1962 | Nguyễn Thị Anh, 1966 | Thợ hồ | |
| 24.927 | Lê Hoài Diệp | 10/06/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Chín, 1971 | Phạm Thị Tám, 1970 | Thợ hồ, Phụ thuộc | |
| 24.928 | Trần Duy Đoan | 05/07/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Trần Duy Khanh, 1972 | Nguyễn Thị Trinh, 1974 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.929 | Lê Nguyễn Bá Sang | 14/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Hợp (Ko có khẩu La Hà) | Nguyễn Thị Kim Loan, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.930 | Nguyễn Hoàng Trương Huy | 24/08/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Bình, 1972 | Trương Thị Bích Hà, 1975 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 24.931 | Võ Duy Nhật | 01/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Võ Văn Tiến, 1978 | Đoàn Thị Mỹ Loan, 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.932 | Võ Văn Vĩnh | 22/03/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Võ Văn Dũng, 1968 | Nguyễn Thị Thúy Nga, 1972 | Công Nhân, Phụ thuộc | |
| 24.933 | Phạm Trung Nguyên | 08/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Pham Hữu Trung, 1972 | Đặng Thị Ly, 1971 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 24.934 | Lê Trọng Nghĩa | 08/09/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Thanh Vương, 1974 | Nguyễn Thị Vui, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.935 | Nguyễn Đình Khôi | 22/08/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Thành, 1957 | Phạm Thị Vân, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.936 | Phan Nhật Hào | 29/07/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Phan Văn Vinh, 1978 | Phan Thị Cẩm Nhung, 1976 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.937 | Nguyễn Cao Giang | 27/11/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thanh, 1971 | Cao Thị Ánh Tuyết, 1972 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.938 | Nguyễn Tấn Huy | 04/11/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Luân, 1978 | Cao Thị Bướm, 1984 | Thơ hồ, Phụ thuộc | |
| 24.939 | Lê Quang Thông | 19/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Trình, 1967 | Trần Thị Tình, 1968 | Thợ hồ, Phụ thuộc | |
| 24.940 | Trần Duy Hùng | 21/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Trần Duy Khải, 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Vân, 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.941 | Phạm Xuân Phong | 14/07/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Phạm Diệu, 1971 | Bùi Thị Thư | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.942 | Phan Văn Phát | 14/02/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Phan Văn Lam, 1980 | Lê Thị Uyên Thúy, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.943 | Lê Đỗ Tấn Lộc | 03/10/2006 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Hồng Phong, 1977, Tự do | Đỗ Thị Ngọc Phước ©, Tự do | Tự do, Phụ thuộc | |
| 24.944 | Nguyễn Đình Khôi | 06/12/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Thành, 1957 | Phạm Thị Vân, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.945 | Nguyễn Thanh Vĩnh | 03/05/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Tùng, 1977 | Bùi Thị Kim Thuy, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.946 | Đoàn Ngọc Duy | 30/03/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Đoàn Thanh Nhẫn, 1975 | Nguyễn Thị Hồng, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.947 | Tạ Nguyễn Minh Tân | 19/03/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Tạ Minh Trung, 1973 | Nguyễn Thị Thu Thanh, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.948 | Võ Anh Quân | 04/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Võ Văn Kỳ, 1969 | Tô Thị Lệ Trinh, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.949 | Nguyễn Trọng Khiêm | 13/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Duy Nam, 1974 | Hoàng Thị Ngọc Diệu, 1973 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 24.950 | Trương Cao Phúc | 31/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Trương Văn Chung, 1973 | Cao Thị Hạnh, 1976 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 24.951 | Hồ Ngọc Lâm | 11/05/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Hồ Ngọc Vinh, 1972 | Nguyễn Thị Cân, 1976 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.952 | Nguyễn Bùi Hữu Nghĩa | 18/09/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Đình Lâm, 1969 | Bùi Thu Hằng, 1975 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 24.953 | Nguyễn Dương Phát | 19/11/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thuận, 1972 | Dương Ngọc Cẩm Lệ | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 24.954 | Ngô Hoàng Minh | 18/05/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Ngô Thanh Bình, 1965 | Trần Thị Lệ Xuân, 1967 | Buôn bán, Sinh viên | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.955 | Đinh Duy Mạnh | 21/12/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Đinh Duy Cường, 1966 | Bùi Thị Bích Thúy, 1972 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 24.956 | Đặng Huỳnh Anh | 27/03/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Đặng Văn Hùng, 1971 | Huỳnh Thị Hiệp, 1970 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.957 | Phan Thanh Tuấn | 24/07/2000 | Kinh, Không | TC | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Thanh Tâm, 1965 | Nguyễn Thị Xuân Thu, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.958 | Phan Đặng Thanh Quân | 28/05/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Văn Tiến, 1972 | Đặng Thị Nhân, 1975 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.959 | Hồ Ngọc Trọng | 10/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Hồ Ngọc Đức, 1970 | Lê Thị Phương Lan, 1971 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.960 | Nguyễn Viết Quang | 26/05/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Tra, 1962 | Nguyễn Thị Mỹ, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.961 | Lê Huỳnh Anh | 25/05/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Văn Huynh, 1967 | Huỳnh Thị Cúc, 1973 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 24.962 | Võ Minh Nhật | 05/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Võ Minh Nhất, 1968, Bác sĩ | Phạm Thị Thu Thùy, 1973, Bác sĩ | Bác sĩ, Sinh viên | |
| 24.963 | Võ Năng Huy | 29/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Võ Năng Nhu, 1961 | Phan T Bích Phượng, 1964 | Hưu Trí, Phụ thuộc | |
| 24.964 | Phan Quốc Kha | 17/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Chánh Trực, 1971 | Huỳnh Thị Thương, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.965 | Phan Thương Hoài Bảo Huy | 06/05/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Thương Hoài Nam, 1973 | Trần Thị Ngọc Bích, 1978 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 24.966 | Nguyễn Khắc Khánh | 22/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Duy Lân, 1971 | Đặng Thị Cẩm Hồng, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.967 | Trương Ngọc Chính | 03/05/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trương Ngọc Anh, 1970 | Trần Thị Vàng, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.968 | Trần Nguyễn Bảo Phúc | 09/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Nguyễn Đình Thức, 1968 | Nguyễn Thị Thu Tia, 1970 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 24.969 | Phạm Văn Thông | 02/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Pham Văn Trình, 1973, Lái xe | Phan Thị Hồng, 1973, Lái xe | Lái xe, Phụ thuộc | |
| 24.970 | Nguyễn Huệ Phong | 18/09/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Điền, 1966 | Nguyễn Thị Tuyết, 1975 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.971 | Phan Thanh Sơn | 24/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Thanh Bảy, 1975 | Lê Thị Nga My, 1976 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 24.972 | Võ Tấn Đức | 01/05/2002 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Võ Hoàng Chương, 1971 | Nguyễn Thị Còn, 1970 | Nông, Phu thuộc, | |
| 24.973 | Phan Nguyễn Duy Trường | 05/06/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Văn Tính, 1974, Thợ xây | Nguyễn Thị Tín, 1977, Thợ xây | Thợ xây, Phụ thuộc | |
| 24.974 | Phan Quang Phúc | 29/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Quang Hiếu, 1966 | Nguyễn Thị Hồng Xong, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.975 | Lâm Hữu Kha | 28/05/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lâm Công Hữu, 1966 | Vũ Thị Phương Thuỳ, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.976 | Phạm Hoàng Việt | 09/12/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phạm Đồng Hướng © | Phạm Thị Yến, 1975, Tự do | Tự do, Phụ thuộc | |
| 24.977 | Phan Phước Phong | 29/03/2004 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Hà, 1970 | Bùi Thị Đào, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.978 | Phạm Văn Thiện | 18/05/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phạm Văn Tám, 1971 | Võ Thị Tuyết Nhung, 1971 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 24.979 | Võ Xuân Trúc | 12/03/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Võ Xuân Thảo, 1966 | Phạm Thị Hạnh, 1966 | Nông, Phu thuộc, | |
| 24.980 | Bùi Tấn Kiệt | 25/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Bùi Tấn Ngọc, 1975, Thợ xây | Lê Thị Hồng Diễm, 1981 | Thợ xây, Phụ thuộc | |
| 24.981 | Hoàng Vĩnh Dương | 09/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Hoàng Anh Tuấn, 1971 | Trần Thị Bích Thảo, 1975 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.982 | Lê Quốc Tính | 16/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Minh Sơn, 1972 | Ngô Thị Bích Hạnh (c)-19 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.983 | Hồ Tấn Đại | 24/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Hồ Sỹ Phú, 1971, Tự do | Nguyễn Thị Thuỷ, 1982, Tự do | Tự do, Phụ thuộc | |
| 24.984 | Lê Gia Huy | 10/02/2008 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Tiến Đạt, 1973 | Nguyễn Lê Giáng Kiều, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.985 | Nguyễn Duy Khải | 23/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Khanh, 1966 | Lê Thị Thanh Thuý, 1969 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 24.986 | Nguyễn Ngọc Huy | 20/03/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Hà, 1967 | Huỳnh Thị Loan, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.987 | Trần Công Thành | 07/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần công Tuấn | Bùi Thị Hồng | Nông, Phu thuộc | |
| 24.988 | Trần Quốc Khang | 17/05/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Tân, 1966 | Phạm Thị Thu Thúy, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.989 | Nguyễn Trung Hiếu | 20/06/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Trường Sinh, 1961 | Trần Thị Hồng Lực, 1969 | Buôn bán, SVRT | |
| 24.990 | Ngô Minh Thành | 27/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Ngô Thanh Bình, 1965 | Trần Thị Lệ Xuân, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.991 | Nguyễn Tấn Thiệu | 22/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Gìn, 1975 | Nguyễn Thị Hoàng, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.992 | Lê Thúc Quang | 01/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Văn Tân, 1960 | Phan Thị Loan, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.993 | Bùi Văn Tú | 10/05/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Bùi Văn Định, 1972 | Trần Thị Phương Mai, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 24.994 | Nguyễn Thanh Tú | 05/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Tuấn, 1981, May | Trần Thị Ngọc Hưng, 1982, May | May, Phụ thuộc | |
| 24.995 | Mai Ngọc Luân | 12/11/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Mai Ngọc Trinh1971 | Nguyễn Thị Thúy Ngọc, 1976 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 24.996 | Lê Đức Nghĩa | 01/11/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Đức Minh, 1953 | Trần Thị Liên, 1961 | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 24.997 | Nguyễn Hữu Lợi | 25/06/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Đức Thạch, 1971 | Võ Thị Ngọc Thu, 1973 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 24.998 | Bùi Trọng Nghĩa | 10/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Bùi Bường, 1964 | Bùi T Minh Tuyết, 1962 | Kế toán, Phụ thuộc | |
| 24.999 | Phan Thanh Phong | 02/04/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Phan Văn Mân, 1974 | | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 25.000 | Lê Đức Hoàng | 15/09/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Đức Thái Sơn, 1968 | Trần Thị Bích Liên, 1973 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 25.001 | Phạm Minh Trí | 22/06/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | | Nguyễn Thị Nhất, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.002 | Nguyễn Hữu Thắng | 30/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Khanh, 1964 | Nguyễn Thị Hải, 1969 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.003 | Nguyễn Đặng Hưng | 03/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Công, 1962 | Đặng Thị Quyết, 1965 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.004 | Ngô Thế Việt | 09/04/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Ngô Cần, 1972 (c), Phụ hồ | Lê Thị Tuyết Nga, 1978, Phụ hồ | Phụ hồ, Phụ thuộc | |
| 25.005 | Huỳnh Ngọc Nam | 29/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Huỳnh Ngọc Quận, 1963, | Võ Thị Nghĩa, 1967, | Công chức, Phụ thuộc | |
| 25.006 | Đặng Thành Nghĩa | 22/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Đặng Thành Trí, 1972 | Võ Thị Minh Hương, 1975 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.007 | Phan Trần Văn An | 16/10/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | | Trần Thị Trúc, 1973 | Nông, Phu thuộc, Sinh | |
| 25.008 | Huỳnh Duy Tân | 21/02/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Huỳnh Minh Tuyên, 1970 | Trần Thị Kim Anh1974 | Thơ hồ, Phụ thuộc | |
| 25.009 | Trần Văn Định | 15/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trần Đào, 1970 | Thượng Thị Nhàn, 1974 | Thơ hồ, Phụ thuộc | |
| 25.010 | Nguyễn Việt Hùng | 01/07/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Hồng Ngọc, 1966 | Nguyễn Thị Minh Mỹ, 1962 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.011 | Lê Đức Anh Tuấn | 30/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Văn Tức, 1975 | Lê Thị Hồng Trinh, 1975 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 25.012 | Trương Việt Dũng | 24/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trương Văn Tuấn, 1967 | Nguyễn Thị Kim Trinh, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.013 | Lê Quang Phước | 29/04/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Quang Sơn, 1970 | Lê Thị Kim Tuyến, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.014 | Phạm Tuấn Kiệt | 22/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Phạm Thanh Tuấn, 1976, May | Trần Thị Bảy, 1975, May | May, Phụ thuộc | |
| 25.015 | Lê Anh Tài | 26/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | | Lê Thị Kim Hoanh, 1975 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.016 | Nguyễn Ngô Anh Khôi | 14/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Danh, 1963 | Ngô Thị Bích Tùng, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.017 | Lê Trần Quốc Đạt | 26/07/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Văn Nghiêm, 1973 | Trần Thị Kim Luyến, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.018 | Võ Giang Nam | 17/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Võ Tấn Khiêm, 1967 | Trần Thị Thu Hoà, 1969 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.019 | Lê Nguyễn Hoàng Nam | 19/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Hoàng Vinh, 1974 | Nguyễn Lê Thị Thu Trang, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.020 | Trần Bảo Hoàng Long | 07/09/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trần Bảo Vĩnh, 1979 | Phan Thị Thọ, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.021 | Lê Nguyễn Bá Thắng | 09/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Bá Thạch, 1978 | Nguyễn T. Hồng Trâm, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.022 | Lê Phi | 20/09/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Văn Tượng, 1977 | Nguyễn T Thanh Thúy | Nội trợ, Phụ thuộc | |
| 25.023 | Đinh Duy Nhân | 06/12/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Đinh Duy Trạng, 1969 | Lương T Kiều Hạnh, 1974 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.024 | Võ Thành Đạt | 22/03/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Võ Thành Yên, 1969 | Nguyễn T Thiên Thu, 1969 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 25.025 | Lê Việt Hùng | 01/07/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Văn Thân, 1968 | Võ Thị Bích Hạnh, 1966 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.026 | Trần Quốc Nhật | 27/10/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Trần Đình Cư, 1976 | Võ Thị Thu Sương, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.027 | Lê Bảo Tâm | 20/05/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Văn Đạt, 1961 | Nguyễn Thị Phương Chi, 1965 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 25.028 | Võ Tiến Phiến | 26/08/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Võ Tiến Phú, 1970 | Nguyễn Thị Vàng, 1976 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.029 | Đoàn Lê Việt Thắng | 25/05/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Đoàn Văn Túy, 1966 | Lê Thị Danh, 1965 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.030 | Tô Văn Đại | 14/01/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Tô Văn Quang, 1975, Lái xe | Nguyễn Thị Xuân Diệu, 1978, Lái xe | Lái xe, Phụ thuộc | |
| 25.031 | Lê Tấn Ngọc | 27/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Văn Nghệ, 1966 | Võ Thị Duyên, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.032 | Lê Văn Chính | 14/12/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Văn Mạnh, 1971 | Nguyễn T. Xuân Trang, 1973 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.033 | Chế Nhân Kiệt | 23/06/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Chế Viết Dũng, 1961 | Lê Thị Tư, 1963 | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 25.034 | Bùi Đại Nghĩa | 15/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Bùi Thanh Bình, 1969 | Huỳnh Thị Kim Lin, 1973 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.035 | Phan Tấn Dương | 02/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Phan Thành Danh, 1968 | Hà Thị Hoa, 1970 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.036 | Nguyễn Văn Thọ | 09/03/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Nho, 1969 | Võ Thị Yến, 1968 | Thợ hồ, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.037 | Phan Quang Khải | 17/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Phan Đình Sang, 1971 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt, 1975 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 25.038 | Lê Phan Tiến Thành | 21/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Hùng, 1968, Bác sĩ | Phan Thị Vân, 1969, Bác sĩ | Bác sĩ, Phụ thuộc | |
| 25.039 | Lê Hoàng Sơn | 09/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Văn Phúc © | Trần T Xuân Phượng, 1969 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.040 | Lê Văn Thân | 15/01/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Văn Liễu © | Lương Thi Kim Thoa, 1974 | Làm tóc, Phụ thuộc | |
| 25.041 | Phạm Đức Đạt | 25/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Phạm Hùng, 1962, Bác sĩ | Nguyễn Thị Mai, 1970, Bác sĩ | Bác sĩ, Phụ thuộc | |
| 25.042 | Lê Thành Trung | 12/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Hồng Thường, 1973, Bảo vệ | Trần Thị Thanh Tâm, 1975, Bảo vệ | Bảo vệ, Phụ thuộc | |
| 25.043 | Lương Quang Nhật | 03/03/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lương Kiều Chương, 1972 | Võ Thị Thu Hà, 1971 | Thợ hồ | |
| 25.044 | Phạm Đình Vỹ | 20/11/2002 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Phạm Tấn Dũng, 1974 | Lê Thị Hạnh, 1975 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.045 | Võ Thanh Tùng | 01/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Võ Đình Hoà, 1954 | Trần Thị Lệ, 1955 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.046 | Ngô Hữu Tài | 11/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Ngô Hữu Phùng, 1973 | Lâm Thị Thu Nhuận, 1976 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 25.047 | Trần Chánh Toàn | 02/01/2004 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Trần Đình Thịnh, 1974 | Chế Thị Minh Ngân, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.048 | Lê Văn Thế | 07/04/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Cha mất, Hộ nghèo. | Lương Thị Kim Thoa, 1954 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.049 | Trần Quang Đại | 24/06/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Trần Hiệp, 1969 | Trần Thị Kim Hoanh, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.050 | Phạm Viết Quân | 07/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Phạm Viết Hải, 1972 | Lê Thị Kim Dung, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.051 | Trần Trịnh Nhật Phúc ' | 30/08/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Trần Văn Suông, 1974 | Trịnh Thị Minh Hiếu, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.052 | Võ Văn Sang | 14/03/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Văn Sinh, 1970 | Phạm T Kim Truyền, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.053 | Phạm Thanh Sơn | 08/04/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Sót, 1963 | Trần Thị Khanh, 1963 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.054 | Lương Bảo Phương | 08/05/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Mùi, 1969 | Võ Thị Hà, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.055 | Lương Quang Trung | 28/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Liên, 1969 | Lê Thị Liên, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.056 | Lê Huỳnh Tuấn Dương | 12/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Tuấn Dũng, 1968 | Lê Thị Hồng Hoanh, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.057 | Võ Thanh Tiên | 04/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Văn Duyệt, 1974 | Lê Thị Thanh Thủy, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.058 | Lê Đào Quốc Chính | 06/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Gà, 1971 | Đào Thị Thu Thủy, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.059 | Trần Đức Lợi | 24/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | | Trần Thị Sáu, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.060 | Võ Thanh Tiếng | 04/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Văn, 1974 | Lê Thị Thanh, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.061 | Phạm Việt Pháp | 26/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Minh Phúc, 1972 | Phạm Thị Nghi, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.062 | Võ Nhật Huy | 15/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Văn Nghĩa, 1974 | Lê Thị Tuyết Ly, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.063 | Trần Phạm Gia Hồng | 12/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Minh Thọ, 1980 | Phạm T Kim Tuyến, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.064 | Phạm Văn Tính | 23/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Sĩ, 1974 | Võ Thị Hà, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.065 | Nguyễn Văn Khiêm | 07/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Kha, 1978 | Phan Thị Diệp, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.066 | Phạm Huỳnh Đạt | 17/07/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Lượng, 1974 | Huỳnh T Mai Thanh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.067 | Ngô Văn Tài | 08/05/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Ngô Văn Châu, 1982 | Ngô Thị Lan, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.068 | Phạm Ái Quốc | 03/01/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Đình Tặng, 1973 | Trần Thị Bé, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.069 | Phạm Trần Trường Vũ | 12/05/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Lệnh, 1977 | Trần Thị Trang, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.070 | Võ Tấn Thịnh | 16/05/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Tấn Kiểm, 1971 | Phan Thị Kim Ty, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.071 | Lương Huỳnh Huy | 17/11/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Be, 1972 | Huỳnh Thị Kim Thúy, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.072 | Lương Võ Văn Đàn | 19/10/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Me, 1976 | Võ Thị Thanh Tùng, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.073 | Lương Nguyễn Trung Hiếu | 14/05/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Trung Lập, 1976 | Nguyễn Thị Hiền, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.074 | Ngô Tấn Hảo | 13/12/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Ngô Trần Việt Hữu, 1973 | Lương Thị Dung, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.075 | Phạm Huỳnh Trung | 01/03/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Lượng, 1974 | Huỳnh Thị Mai Thanh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.076 | Nguyễn Đình Chiên | 22/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thuyết Trinh, 1968 | Lương Thị Hậu, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.077 | Dương Văn Trí | 23/04/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Dương Văn Trung, 1979 | Lương Thị Ly, 1979 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.078 | Phạm Minh Tú | 21/08/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | | Phạm Thị Ngà, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.079 | Lê Đức Thịnh | 18/01/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Tấn Phụng, 1974 | Trần T Thu Hiền, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.080 | Phạm Minh Tuấn | 01/05/2007 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Hoàng (c), 1970 | Lương Thị Thanh Thuý1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.081 | Nguyễn Hùng Thắng | 01/02/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Chí Thành, 1965 | Nguyễn Thị Dung, 1966 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.082 | Nguyễn Quốc Nhật | 16/02/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Liệu, 1976 | Võ Thị Bích Liễu, 1979 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.083 | Trần Nhật Tân | 19/12/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Công Đài, 1970 | Lê Thị Thơm, 1975 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.084 | Nguyễn Minh Đức | 07/06/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Danh, 1970 | Lê Thị Hoa, 1974 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.085 | Nguyễn Văn Biên | 10/04/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Cao Bảng, 1965 | Lê Thị Thu Nguyệt, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.086 | Trần Đức Nhân | 29/03/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Tiểu Long, 1970 | Đào T Mỹ Phương, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.087 | Nguyễn Ngọc Nhân | 02/02/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Danh, 1967 | Lê Thị Hoa, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.088 | Nguyễn Tấn An | 14/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Chân, 1967 | Phạm T Thu Huyền, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.089 | Võ Anh Tâm | 02/01/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Văn Nhã, 1970 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.090 | Lê Xuân Thanh | 20/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Xuân Dũng, 1970 | Phạm Thị Thủy Tiên, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.091 | Lê Trung Kiên | 18/08/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Thoại, 1972 | Lê Thị Thanh Nga, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.092 | Huỳnh Võ Kim Trường | 06/06/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Kim Trung, 1970 | Võ Thị Lệ Khanh, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.093 | Đoàn Quang Thành | 22/02/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Đoàn Quang Hùng, 1975 | Phạm Thị Lệ, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.094 | Trần Hoàng Hải | 12/11/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trần Văn Truyền, 1978 | Bùi Thị Hương, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.095 | Trần Minh Tấn | 02/03/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trần Minh Tùng, 1977 | Hồ Thị Toại, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.096 | Dương Quốc Bảo | 03/11/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Dương Ngọc Dũng, 1972 | Võ Thị Thuận, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.097 | Tô Thanh An | 12/10/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Tô Văn Bảo, 1968 | Trần Thị Lê Trinh, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.098 | Võ Văn Cường | 30/03/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Tý, 1974 | Lê Thị Huyền, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.099 | Tạ Công Kim | 22/12/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Tạ Công Khiêm, 1972 | Lê Thị Thanh Thúy, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.100 | Nguyễn Trần Viết Dương | 02/02/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Dũng, 1953 | Trần Thị Hương, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.101 | Võ Quốc Duy | 22/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Văn Bình, 1977 | Võ Thị Minh Hiếu, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.102 | Bùi Tá Quỳnh | 16/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Bùi Tá Quang, 1968 | Lương Thị Bạch Tuyết, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.103 | Nguyễn Võ Thành Chiến | 25/12/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Chính, 1980 | Võ Thị Thành Nguyên, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.104 | Trương Quang Huy | 20/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trương Quang Tuấn, 1979 | Đinh Thị Kim Viên, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.105 | Lê Hữu Toàn | 30/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Hữu Cường, 1974 | Ngô Thị Nga, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.106 | Trương Ngọc Hiệp | 29/05/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trương Văn Hòa, 1975 | Nguyễn Thị Ngoan, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.107 | Nguyễn Văn Din | 29/06/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Được, 1971 | Nguyễn Thị Nhật Lê, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.108 | Trần Quốc Nhật | 10/06/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trần Du, 1968 | Lê T Tuyết Phước, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.109 | Tô Thành Lĩnh | 25/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Tô Thành Chính, 1970 | Phan Thị Bạch Cúc, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.110 | Trần Quốc Tiên | 17/09/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trần Quốc Bảo, 1971 | Trương Thị Lũy, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.111 | Lê Thanh Nhất | 02/01/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Thanh Vân, 1977 | Tô Thị Nga, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.112 | Lê Thanh Tuấn | 07/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Thanh Tùng, 1972 | Lê Thị Hoa, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.113 | Nguyễn Văn Trí Tài | 07/07/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Trí, 1978 | Lê Thị Phượng, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.114 | Lê Thanh Trúc | 11/08/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Thanh Bảo, 1976 | Hồ Thị Thanh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.115 | Trương Văn Chính | 11/10/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trương Văn Chinh, 1985 | Lê Thị Hà, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.116 | Lê Nguyên Hưng | 28/02/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Văn Hùng, 1973 | Võ Thị Anh Thảo, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.117 | Lê Thanh Tuấn | 16/12/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Văn Thiệu, 1957 | Võ Thị Tiếng, 1959 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.118 | Phạm Minh Chiến | 11/10/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Phạm Nghê, 1969 | Nguyễn Thị Cúc, 1973 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.119 | Lê Văn Đạt | 24/04/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Văn Thớm, 1973 | Võ T Mỹ Dung, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.120 | Võ Đình Phước | 09/06/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Đình Tiên, 1970 | Lê Thị Hồng Loan, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.121 | Phan Văn Việt | 04/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Phan Văn Đồng (c), 1974 | Lương Thị Hồng, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.122 | Nguyễn Vương Tập | 01/05/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Đình Nhân (c), 1965 | Vương Thị Lư, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.123 | Võ Hoài Nam | 09/06/2001 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Đình Thọ, 1973 | Huỳnh Thị Nhịp, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.124 | Nguyễn Trương Trọng | 20/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Hai, 1972 | Trương T Mai Loan, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.125 | Phạm Thanh Khiêm | 29/07/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Phạm Thanh Thiện, 1965 | Võ Thị Liên, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.126 | Đào Phú Bảo | 30/07/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Thị Diệp, 1971 | | Nông, Phu thuộc | |
| 25.127 | Võ Đình Lâm | 06/02/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Đình Phê, 1971 | Phạm T Thanh Hiền, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.128 | Võ Đình Lâm | 06/02/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Đình Phê, 1971 | Phạm Thị Thanh Hiền, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.129 | Nguyễn Duy Công | 12/09/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Lợi, 1978 | Lê Thị Hiến, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.130 | Trương Quang Thạch | 21/01/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trương Quang Tựu, 1979 | Lê Thị Hồng, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.131 | Nguyễn Tuấn Anh | 28/08/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Xuân, 1974 | Phan Thị Đề, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.132 | Võ Trần Thanh Hải | 08/06/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Đình Kiều, 1975 | Trần Thị Ri, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.133 | Đinh Văn Trung | 10/03/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Đinh Văn Kế (C), 1973 | Trần Thị Kim Tình, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.134 | Võ Trương Thịnh | 22/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Đình Chương, 1970 | Trương Thị Thu Liễu, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.135 | Võ Đức Huy | 05/04/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Đình Lợi, 1975 | Bùi Thị Huệ, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.136 | Phạm Văn Thịnh | 05/05/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Phạm Đình Trinh, 1973 | Nguyễn Thị Trang, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.137 | Nguyễn Tấn Hiếu | 12/02/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Lửng, 1972 | Lê Thị Lệ Thu, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.138 | Lê Thanh Việt | 27/07/2004 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Văn Vũ, 1974 | Đào Thị Thế, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.139 | Đào Phú Minh Trịnh | 11/04/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Đào Phú Trang (c), 1977 | Lương Thị Trinh, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.140 | Trần Quốc Hoàng | 14/04/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Dũng, 1972 | Trương Thị Xê, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.141 | Đinh Duy Cầu | 02/03/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Đinh Duy Thảo, 1970 | Trần Thị Lưu, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.142 | Đào Phú Bảo | 19/08/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Đào Phú Thịnh, 1965 | Nguyễn Thị Lan, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.143 | Đào Phú Thi | 19/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Đào Phú Kỳ, 1977 | Trần Thị Thùy Diên, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.144 | Trần Đăng Thoại | 25/02/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Đăng Thùy, 1973 | Trần Thị Minh Nga, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.145 | Trần Quốc Huy | 14/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Quốc Toản, 1971 | Trần Thị Nguyệt, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.146 | Trần Vũ Hạ | 29/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Minh, 1971 | Trần Thị Kiều, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.147 | Võ Đình Đủ | 04/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Võ Văn Minh, 1970 | Đào T Thuý Trinh, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.148 | Trần Đăng Bảo | 18/01/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Tâm, 1969 | Trương Thị Thụy, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.149 | Dương Văn Nam | 14/02/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Dương Văn Hoan, 1972 | Nguyễn Thị Chiến, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.150 | Võ Thạch Xuân | 08/02/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Võ Thạch Khá, 1965 | Trần Thị Hoa, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.151 | Huỳnh Dương Thái An | 11/12/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Trung, 1974 | Mai Thị Hồng, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.152 | Trần Quang Huy | 26/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Chút, 1972 | Trần Thị Thúy, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.153 | Trần Ngọc Vang | 06/04/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Thiệt, 1968 | Mai Thị Xí, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.154 | Trần Quang Huy | 14/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Kim Phát, 1979 | Đinh Thị Phượng, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.155 | Bùi Lê Anh Phương | 08/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Bùi Quốc Hậu, 1977 | Lê Thị Tuyết Quỳnh, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.156 | Nguyễn Tấn Đạt | 01/02/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Thành, 1980 | Võ Thị Lành, 1977 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.157 | Mai Nguyễn Trọng Nguyên | 28/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Mai Văn Ngoãn, 1969 | Nguyễn T Xuân Lộc, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.158 | Trần Quốc Vương | 11/10/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Diêu, 1969 | Phan Thị Hương, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.159 | Trần Hoàng Trung Tùng | 08/07/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Nguyễn Hoàng Tuấn, 1977 | | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.160 | Mai An Nhàn | 23/10/2001 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Mai Thanh Hội, 1973 | Nguyễn Thị Huệ, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.161 | Bùi Quốc Đạt | 19/06/2001 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Bùi Văn Cu, 1982 | Nguyễn Thị Giỏi, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.162 | Huỳnh Lê Văn Chính | 12/08/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Quốc Việt, 1981 | Lê Thị Tuyết, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.163 | Bùi Thanh Hùng | 23/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Bùi Văn Châu, 1978 | Bùi Thị Ngọc Mỹ, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.164 | Mai Trọng Dương | 05/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Mai Văn Ngoan, 1967 | Lê Thị Cẩm Tấn, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.165 | Nguyễn Đàm Xuân Tiên | 19/03/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Nhựt, 1979 | Đàm Thị Phương Thùy, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.166 | Nguyễn Bá Ngọc | 11/07/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Châu, 1980 | Ngô Thị Hồng Vân, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.167 | Đinh Duy Thi | 02/03/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Đinh Duy Thuận, 1968 | Trần Thị Tươi, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.168 | Phan Long Tài | 13/10/2004 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Phan Long Thịnh, 1968 | Phan Thị Như, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.169 | Chế Hồ Quốc Dũng | 20/10/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Chế Văn Thành, 1974 | Nguyễn T Trà Giang, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.170 | Nguyễn Minh Ngọc | 09/04/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Dũng (c), 1964 | Nguyễn T Ngọc Loan, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.171 | Nguyễn Văn Tiếp | 03/07/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Tuyến, 1964 | Võ Thị Ngự, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.172 | Trần Mặc Khải | 04/06/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Vũ, 1965 | Trần Hồng Anh, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.173 | Trần Văn Phát | 31/08/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Văn An, 1978 | Lê Thị Thúy, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.174 | Bùi Tấn Thông | 26/01/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Bùi Văn Hùng, 1969 | Nguyễn T Thanh Dung, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.175 | Trần Quốc Thiệu | 04/05/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Thắng, 1978 | Lê Thị Mỹ Lệ, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.176 | Nguyễn Quốc Khẩm | 20/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Mạnh, 1970 | Trần Thị Bồng, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.177 | Đào Tấn Văn | 20/07/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Đào Tấn Dánh, 1970 | Võ Thị Trinh, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.178 | Trần Quang Thanh Kiệt | 17/05/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Quang Chí, 1975 | Nguyễn Thị Minh Đạt, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.179 | Lê Văn Sỹ | 16/07/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Lê Tấn Dũng, 1973 | Nguyễn Thị Hạnh, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.180 | Trần Đăng Tiệp | 16/05/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Dưỡng, 1964 | Nguyễn Thị Trà, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.181 | Võ Nhất Tiên | 12/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Võ Văn Cảnh, 1970 | Trần Thị Ấn, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.182 | Võ Công Thi | 29/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Võ Công Sơn, 1971 | Nguyễn Thị Niệm, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.183 | Nguyễn Thành Vĩ | 18/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Cường, 1970 | Võ Thị Công Hiệu, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.184 | Phạm Văn Danh | 18/08/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Phạm Văn Thành, 1972 | Bùi Thị Hoa, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.185 | Trần Đình Thương | 10/01/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Đình Kiểm, 1965 | Võ Thị Thủy, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.186 | Trần Minh Phụ | 27/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Minh Phụng, 1975 | Đinh T Kim Hoa, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.187 | Lê Thanh Quân | 29/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Lê Thanh, 1972 | Nguyễn T Bích Tâm, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.188 | Nguyễn Duy Mạnh | 30/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Nhâm, 1973 | Trương Thị Thuận, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.189 | Nguyễn Tấn Viện | 27/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Tìm, 1973 | Hà Thị Hòa, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.190 | Nguyễn Thành Khang | 29/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Thành Tâm, 1977 | Đinh Thị Hằng, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.191 | Trần Hoàng Tony | 25/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Hóa, 1968 | Phạm Thị Giang, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.192 | Trần Văn Trang | 02/07/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Thiệt, 1966 | Lê Thị Thanh Thảo, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.193 | Nguyễn Thành Việt | 08/02/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Phương, 1970 | Thượng Thị Dân, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.194 | Đào Tấn Tỵ | 16/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Đào Tấn Tri, 1962 | Lâm Thị Luận, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.195 | Phạm Đặng Việt Tiến | 22/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Phạm Văn Điền, 1974 | Đặng Thị Chiến, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.196 | Nguyễn Quang Huy | 19/10/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Nhân, 1975 | Đào Thị Bích Là, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.197 | Lê Quang Vinh | 28/01/2005 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Lê Văn Tám, 1972 | Phạm Thị Thúy, 1973 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.198 | Lê Tuấn Quốc | 21/03/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Chiến, 1965 | Nguyễn Thị Tưởng, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.199 | Huỳnh Tấn Duy | 25/06/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Hùng, 1970 | Nguyễn Thị Tý, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.200 | Nguyễn Văn Đình | 06/09/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Đảm, 1972 | Lê Thị Thu Phượng, 1975 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.201 | Lê Trung Phụ | 30/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Nga, 1970 | Nguyễn Thị Phước, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.202 | Nguyễn Hoàng Nam | 26/03/2001 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Đồng, 1974 | Lê Thị Chính, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.203 | Nguyễn Văn Luật | 29/06/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Luyến, 1972 | Trần Thị Chừng, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.204 | Nguyễn Thanh Sỹ | 30/11/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Dũng, 1965 | Nguyễn Thị Lục, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.205 | Võ Đình Công | 28/03/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Võ Đình Học, 1974 | Lê Thị Vân, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.206 | Trần Văn Thanh | 01/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Trần Mận, 1976 | Dương Thị Ngà, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.207 | Nguyễn Văn Hạ | 05/07/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Quang, 1970 | Trần Thị Liên, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.208 | Lương Văn Tình | 30/04/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Tánh, 1975 | Võ Thị Sáu, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.209 | Nguyễn Thanh Duy | 28/07/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Quang, 1978 | Huỳnh Thị Kim Chi, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.210 | Lê Nguyễn Gia Bảo | 22/01/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Tuấn Đức, 1977 | Nguyễn Thị Thinh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.211 | Bùi Ngọc Hào | 01/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Bùi Ngọc Vũ, 1976 | Nguyễn Thị Thu (c), 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.212 | Trần Nguyễn Gia Bảo | 05/07/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Tư, 1974 | Nguyễn Thị Hà, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.213 | Lê Cao Luật | 05/03/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Cao Lân, 1971 | Phan T Hồng Anh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.214 | Nguyễn Văn Trường | 26/10/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Đến, 1972 | Lê Thị Hường, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.215 | Nguyễn Minh Tú | 02/01/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Hùng, 1973 | Lê Thị Trà, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.216 | Bùi Tín | 30/10/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Bùi Tuấn (c), 1968 | Lê Thị Thúy Hồng, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.217 | Cao Nguyễn Anh Thiên | 01/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Minh, 1969 | Nguyễn T Ánh Tuyết, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.218 | Trần Phan Nhật Duy | 22/12/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Trần Hữu Dũng, 1973 | Phan Thị Sương, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.219 | Bùi Thanh Pháp | 26/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Bùi Thanh Tâm, 1958 | Đặng Thị Hường, 1964 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.220 | Bùi Văn Thoại | 30/10/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Bùi Văn Tám, 1977 | Huỳnh Thị Kim Duyên, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.221 | Lê Đăng Như Thế | 20/03/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Lê Đăng Sanh, 1975 | Bùi Thị Thuyền, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.222 | Lê Văn Huy | 17/02/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Lê Văn Tám, 1968 | Dương Thị Hương, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.223 | Võ Tấn Thưởng | 13/12/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Võ Ngọc Thơ, 1976 | Võ Thị Nhị, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.224 | Trương Ngọc Đức | 29/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Trương Văn Tuấn, 1965 | Lê Thị Cúc, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.225 | Lê Đăng Đỗ Nhựt | 03/02/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Lê Đăng Tý (C), 1974 | Đỗ Thị Hồng, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.226 | Trần Thiên Chí | 21/07/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Trần Thị Thu Thủy, 1982 | | Nông, Phu thuộc | |
| 25.227 | Nguyễn Đức Duy | 21/06/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thành Đạt, 1973 | Đặng Thị Bé, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.228 | Phạm Quốc Công | 28/11/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Phạm Lên, 1970 | Ngô Thị Bi, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.229 | Tiêu Quang Bảo | 29/09/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Tiêu Dũng, 1974 | Nguyễn Thị Luận, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.230 | Phạm Ngọc Phước | 22/10/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Phạm Ngọc Hảo, 1968 (c) | Phan Thị Thu Hạnh, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.231 | Trương Quang Tân | 12/05/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Trương Quang Đạo, 1970 | Nguyễn Thị Thuỷ, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.232 | Nguyễn Thái Bảo | 20/11/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thanh, 1974 | Lê Thị Thanh Hà, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.233 | Nguyễn Thành Luôn | 25/06/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thành Long, 1972 | Lê Thị Cúc, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.234 | Ngô Trung Huy | 21/04/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Ngô Dữ, 1974 | Đặng Thị Số, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.235 | Nguyễn Trí Đức | 17/09/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Lực, 1971 | Bùi Thị Búp, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.236 | Lê Quốc Đạt | 10/05/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Thanh Hòa, 1971 | Trần Thị Điệp, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.237 | Lê Ngô Hồng Linh | 30/11/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Vị, 1972 | Ngô Thị Kim Oanh, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.238 | Dư Thế Phương | 05/04/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Dư Văn Hoàng, 1960 | Ngô Thị Bé, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.239 | Cao Xuân Mẫn | 28/08/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Sinh, 1965 | Phạm Thị Cúc, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.240 | Trần Quốc Vũ | 10/01/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Trần Quốc Liêm (c), 1970 | Phạm Thị Nguyệt, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.241 | Huỳnh Quốc Đạt | 09/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Ngọc Xin, 1966 | Tống T. Thu Hiền, 1968 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.242 | Nguyễn Thành Đạt | 21/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Đức, 1974 | Ngô Thị Ngôn, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.243 | Nguyễn Thành Đạt | 19/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Phước, 1972 | Trần Thị Kim Loan, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.244 | Phạm Chí Trung | 14/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Diệu, 1971 | Phạm Thị Xuất, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.245 | Võ Ngọc Anh Tuấn | 10/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Võ Quang Đông, 1968 | Giao T. Qúy Thanh, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.246 | Nguyễn Vũ Tiến | 15/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Long, 1971 | Võ Thị Thu Thủy, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.247 | Lê Tấn Hiệp | 30/03/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Tấn Tâm, 1968 | Phạm T Bích Hương, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.248 | Dương Ngô Thanh Tùng | 09/04/2001 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Dương Kỳ, 1974 | Ngô T Minh Hiếu, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.249 | Đặng Văn Trường | 21/12/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Đặng Văn Thành, 1972 | Lê Thị Huyền, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.250 | Mai Văn Hải | 05/03/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Mai Nhàn, 1974 | Lê Thị Bé, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.251 | Nguyễn Đức Huy | 14/06/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thắng, 1972 | Trần Thị Bé Nga, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.252 | Nguyễn Văn Thịnh | 02/03/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Sơn, 1968 | Lê Thị Kim Tuyến, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.253 | Nguyễn Quốc Hưng | 05/09/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Toàn, 1966 | Ngô Thị Phụng, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.254 | Lương Thành Đạt | 12/08/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Tuấn, 1974 | Nguyễn Thị Ngọc, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.255 | Nguyễn Văn Vinh | 09/10/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thắng, 1975 | Nguyễn Thị Vỹ, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.256 | Mai Thanh Quang | 28/09/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Mai Văn Hội, 1971 | Hồ Thị Việt Thu, 1974 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.257 | Nguyễn Hồng Thái | 27/01/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Châu, 1978 | Bùi Thị Thanh Trang 80 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.258 | Trần Quốc Duy | 27/04/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Trần Hùng, 1970 | Trần Thị Xin, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.259 | Nguyễn Tấn Tài | 07/02/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Dũng, 1974 | Lê Thị Trơn, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.260 | Nguyễn Thanh Tùng | 23/04/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Muộn1976 | Lê Thị Dung, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.261 | Nguyễn Lân Triệu Vũ | 13/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Tuấn, 1972 | Trần Thị Bé Thoa, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.262 | Phạm Minh Trí | 03/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Phạm Thanh Truyền, 1973 | Lê Thị Kiều Tâm, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.263 | Ngô Trung Thành | 23/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Ngô Dữ, 1963 | Đặng Thị Sổ, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.264 | Đặng Văn Phát | 30/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Đặng Văn Chiến, 1955 (c) | Nguyễn Thị Tính, 1967 | Buôn bán, Công nhân | |
| 25.265 | Đoàn Công Danh | 03/11/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Đoàn Văn Hưng, 1975 | Lê Thị Kiều Phương, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.266 | Mai Xuân Hùng | 26/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Mai Xuân Thật, 1967, Thợ may | Lê Thị Tầm, 1967, Thợ may | Thợ may, SVRT | |
| 25.267 | Huỳnh Minh Tâm | 22/12/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Liên, 1975 | Nguyễn Thị Hòa, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.268 | Võ Ngọc Trường Sanh | 11/07/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Võ Thuận Đức, 1970 | Huỳnh Thị Hiếu, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.269 | Phan Văn Vũ | 07/05/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Phan Văn Tuấn, 1971 | Nuyễn Thị Huệ, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.270 | Bùi Văn Dàn | 15/07/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Bùi Bé, 1977 | Phạm Thị Siêng, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.271 | Nguyễn Văn Quí | 09/08/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Cung, 1965 | Huỳnh Thị Nhỏ, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.272 | Nguyễn Hữu Đường | 25/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Đằng, 1969 | Mai Thị Lộc, 1973 | Viên chức, SVRT | |
| 25.273 | Hà Thanh Phong | 15/04/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Hà Thanh Tiến, 1979, Thợ XD | Đặng Thị A, 1981, Thợ XD | Thợ XD, SVRT | |
| 25.274 | Nguyễn Đức Dũng | 20/08/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Sĩ, 1967 | Trương T. Cẩm Hương, 1972 | Buôn bán, SVRT | |
| 25.275 | Mai Văn Hà | 19/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Mai Tèo, 1973 | Lê Thị Hai, 1973 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.276 | Phạm Phan Hồng Đức | 11/12/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Đồng, 1972 | Phan Thị Theo, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.277 | Nguyễn Hoài Vũ | 16/03/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Dân, 1974 | Võ Thị Phương Nhi, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.278 | Huỳnh Nhật Tiến | 03/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Huỳnh Tấn Điền, 1981 | Nguyễn Thị Bé, 1978 | Buôn bán, SVRT | |
| 25.279 | Võ Văn Thuận | 06/08/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Võ Văn Vàng, 1983 | Nguyễn Thị Hòa, 1981 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.280 | Nguyễn Tấn Phát | 24/08/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Công Lợi, 1978 | Lê Thị Bé Thảo, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.281 | Nguyễn Minh Quân | 03/10/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Phương, 1976 | Lê Thị Tuyết, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.282 | Phạm Thanh Tùng | 12/07/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Phạm Hai, 1976 | Võ Thị Nga, 1979 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.283 | Huỳnh Ngọc Hà | 24/05/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Huỳnh Ngọc Thạch, 1976 | Mai Thị Thủy, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.284 | Lê Trung Tín | 28/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Tấn Thành, 1971 | Huỳnh Thị Hòa, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.285 | Nguyễn Lê Hoài Ân | 01/02/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Hùng, 1972 | Lê Thị Thông, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.286 | Ngô Tấn Tài | 29/05/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Ngô Ngọc No, 1974 | Mai Thị Một, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.287 | Dư Tấn Trường Giang | 05/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Dư Tấn Phước, 1979, | Trần Thị Thanh Thúy, 1979, | Công chức, Phụ thuộc | |
| 25.288 | Huỳnh Võ Anh Kiệt | 11/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Huỳnh Nguyễn Nguyên, 1978, Thợ | Võ Thị Lan, 1983, Thợ sửa xe | Thợ sửa xe, Phụ thuộc | |
| 25.289 | Nguyễn Trường Giang | 21/08/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Liêm, 1972 | Trần Thị Hiền, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.290 | Nguyễn Đức Thắng | 14/03/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Đức Toàn, 1974 | Trần Thị Cẩm Thành, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.291 | Lê Thanh Tùng | 14/06/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Quang Thanh, 1964 | Hà Thị Phương, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.292 | Nguyễn Lê Thanh Bình | 14/03/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thanh, 1972 | Lê Thị Tùng, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.293 | Lương Quốc Việt | 27/10/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Lương Thành Tâm, 1980 | Huỳnh Thị Trưởng, 1979 | Buôn bán, Hớt tóc | |
| 25.294 | Ngô Vũ Sơn | 30/03/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Ngô Tấn Xuân, 1975 | Mai Thị Thúc, 1977 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.295 | Lê Vĩnh Phong | 03/03/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Văn Chánh, 1976 | Phan Thị Bích Phượng 75 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.296 | Huỳnh Chí Thiệu | 18/04/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Trung, 1980 | Phạm Thị Lệ Trinh1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.297 | Lê Văn Lợi | 20/06/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Văn Thành, 1975 | Huỳnh Thị Trang, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.298 | Nguyễn Hoài Nam | 24/05/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Giàu, 1966 | Nguyễn Thị Thành, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.299 | Lê Tấn Phú | 23/03/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Thành An, 1974 | Võ Thị Thu Ánh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.300 | Huỳnh Nhật Triều | 04/04/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Tấn, 1975 | Lê Thị Hằng, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.301 | Lương Thành Thuận | 04/07/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Lương Thanh Tình, 1984 | Đặng Thị Hồng, 1985 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.302 | Lê Tuấn Phước | 11/12/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Nở, 1972 | Huỳnh Thị Thu Sang, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.303 | Lê Văn Minh Tuấn | 18/07/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Văn Dũng, 1962 | Bùi Thị Hạnh, 1963 (c) | Nông, Phu thuộc | |
| 25.304 | Trần Hoài An | 22/09/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Trần Công Tại, 1970 | Nguyễn T. Bích Thắm, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.305 | Ngô Chử Tịch | 08/11/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Ngô Hiền, 1976 | Phạm T Bùi Phượng, 1980 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.306 | Võ Hoài Thắng | 16/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Võ Hận, 1970 | Lê Thị Thu Thủy, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.307 | Nguyễn Văn Tín | 17/09/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thắng, 1973 | Trần Thị Bé Nga, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.308 | Võ Văn Viên | 04/08/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Võ Quang Sinh, 1976 | Đinh Thị Thu Hà, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.309 | Phạm Trần Phú Long | 17/10/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Phạm Phú Dư, 1975 | Trần Thị Xinh, 1976 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.310 | Lê Thành Trung | 27/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Văn Tài, 1972 | Trần Thị Dung, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.311 | Trần Huỳnh Gia Huy | 12/12/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Trần Văn Luân, 1968 | Huỳnh Thị Duy Đoàn, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.312 | Đồng Tấn Thiện | 11/09/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Đồng Tấn Triều, 1984 | Nguyễn Thị Thu, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.313 | Huỳnh Tấn Huy | 15/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Huỳnh Tấn Hoàng, 1956 | Nguyễn Thị Nhung, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.314 | Nguyễn Thiên Lâm | 16/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Linh, 1976 | Hà Thị Thanh Tuyền, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.315 | Nguyễn Đình Chiến | 14/07/1999 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Đình Thời, 1970 | Lê Thị Huệ, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.316 | Nguyễn Thành Cường | 08/06/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Kiệt, 1973 | Đặng Thị Hương, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.317 | Trần Đăng Hòa | 01/06/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Trần Hiệp, 1973 | Ngô Thị Lệ, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.318 | Lê Xuân Tiên | 08/09/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Văn Quang, 1969 | Huỳnh Thị Văn ( c), 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.319 | Đặng Văn Đạt | 19/06/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Đặng Văn Thành, 1972 | Lê Thị Huyền, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.320 | Thái Bình Văn | 03/04/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Thái Thành Tín, 1975 | Đinh Thị Thanh Hà, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.321 | Phạm Quang Trình | 11/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Phạm Quang Chưa, 1973 | Nguyễn Thị Nguyệt, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.322 | Phạm Đặng Hiếu | 12/12/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Phạm Đặng Châu, 1971 | Đỗ Thị Hạnh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.323 | Võ Đình Trung | 13/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Võ Đình Trà, 1965 | Huỳnh Thị Hoa, 1966 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.324 | Lê Quang Linh | 17/09/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Văn Việt, 1969 | Trương Thị Aí Nhi, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.325 | Nguyễn Công Duy | 26/01/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Công Tính, 1968 | Nguyễn Thị Danh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.326 | Trần Quang Tín | 11/04/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Trần Văn Chí, 1973 | Đặng Thị Bé, 1977 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.327 | Nguyễn Ngọc Kông | 10/04/2001 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Hồng, 1971 | Nguyễn T Lê Phương, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.328 | Đoàn Thanh Hiền | 05/08/2001 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Đoàn Diệp, 1963 | Lê Thị Nở, 1964 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.329 | Hà Văn Chung | 07/11/2001 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Hà Văn Trung, 1971 | Lê Thị Bi, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.330 | Thái Bình Dương | 07/10/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Thái Thành Thương, 1963 | Đặng Văn Huệ, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.331 | Ngô Hồng Triết | 13/03/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Ngô Văn Tích, 1968 | Nguyễn Thị Hoa, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.332 | Lư Văn Nhật | 21/05/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lư Tiến Ngọc, 1974 | Lê Thị Loan, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.333 | Nguyễn Phạm Thành Đạt | 04/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Tâm, 1977 | Phạm Thị Tiết, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.334 | Nguyễn Văn Long | 11/06/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Ly, 1976 | Trương Thị Bé, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.335 | Trần Bảo Sơn | 26/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Trần Văn Chí, 1970 | Đặng Thị Bé, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.336 | Nguyễn Đức Mạnh | 01/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Mốc, 1970 | Trần T Thu Nguyệt, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.337 | Phạm Gia Cầm | 09/09/2002 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Phạm Gia Khiêm, 1980 | Nguyễn T Thanh Trà, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.338 | Nguyễn Hữu Đạt | 13/03/2002 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Xuân, 1970 | Cao Thị Hiếu, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.339 | Phạm Văn Đạt | 12/04/2002 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Phạm Văn Phê, 1972 | Lê Thị Mến, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.340 | Mai Xuân Thanh | 01/08/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Mai Xuân Dũng ( c), 1968 | Trần Thị Hương, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.341 | Trần Nguyễn Nghiêm | 24/07/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Trần Thanh Hoan, 1976 | Nguyễn Thị Bé, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.342 | Nguyễn Văn Thiện | 16/05/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Màu, 1970 | Nguyễn Thị Bông, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.343 | Lê Quang Thịnh | 25/10/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Quang Sang, 1979 | Phạm Thị Thu Thủy, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.344 | Lê Quốc Hữu Phước | 24/08/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Văn Tòng, 1980 | Mai Thị Hiền, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.345 | Huỳnh Viết Khánh | 28/05/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Huỳnh Hà, 1968 | Mai Thị Phượng, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.346 | Huỳnh Minh Lưu | 11/08/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Huỳnh Minh Trung, 1972 | Trần Thị Bạn, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.347 | Đặng Thế Vũ | 01/07/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Đặng Văn Thành, 1976 | Lê Thị Huyền, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.348 | Phan Thế Phương | 16/04/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Phan Đức Linh, 1980 | Lê Thị Vân, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.349 | Đỗ Quốc Việt | 23/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Đỗ Đức Phú, 1980 | Bùi Thị Thu Vân, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.350 | Nguyễn Phước Lộc | 11/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Phúc, 1978 | Nguyễn Thị Phường, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.351 | Ngô Đình Vũ | 21/07/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Ngô Văn Hoàng, 1978 | Nguyễn Thị Gái, 1975 | Làm Nông, Phu thuộc, | |
| 25.352 | Nguyễn Công Thịnh | 25/01/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Công Tính, 1974 | Nguyễn Thị Dân, 1975 | Làm Nông, Phu thuộc, | |
| 25.353 | Mai Xuân Nam | 10/12/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Mai Xuân Lộc, 1974, Thợ XD | Diệp Thị Dân, 1974, Thợ XD | Thợ XD, SVRT | |
| 25.354 | Lê Quang Tùng | 10/01/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Quang Phúc, 1973 | Nguyễn Đặng Sinh Tiên, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.355 | Trần Ng. Thanh Khoa | 29/05/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Trần Thanh Hoan, 1976 | Nguyễn Thị Bé, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.356 | Lê Quang Vinh | 28/01/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Văn Trung, 1978 | Trần Thị Kim Nga, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.357 | Trần Thanh Vũ | 25/02/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Trần Văn Mạnh, 1976 | Trịnh Thị Sáu, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.358 | Ngô Quang Trường | 19/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Ngô Văn Tích, 1968 | Nguyễn Thị Hoa, 1974 | Buôn bán, Võ sĩ | |
| 25.359 | Lê Quang Vương | 27/01/2006 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Quang Sang, 1979 | Phạm Thị Thu Thủy, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.360 | Mai Xuân Minh | 24/10/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Mai Xuân Bảy, 1976 | Mai Thị Thủy, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.361 | Nguyễn Thanh Bình | 17/07/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Xuân, 1966 | Trần Thị Dục, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.362 | Trần Thanh Bảo | 25/10/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Trần Văn Tuấn, 1969 | Lê Thị Bé, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.363 | Lê Quang Tuấn | 17/12/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Văn Chí, 1979 | Trần Thị Lệ Huyền, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.364 | Lê Đình Vĩnh | 24/09/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Văn Nam, 1968 | Đinh Thị Hương, 1970 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.365 | Ngô Quang Trường | 19/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Ngô Văn Tích, 1968 | Nguyễn Thị Hoa, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.366 | Võ Văn Trường | 29/04/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Võ Văn An, 1968 | Chế Thị Thu Liễu, 1973 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.367 | Tạ Xuân Hải | 21/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Tạ Xuân Sắt, 1978 | Cao Thị Thơi, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.368 | Ngô Đình Vũ | 21/07/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Ngô Văn Hoàng, 1978 | Nguyễn Thị Gái, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.369 | Nguyễn Hữu Đạt | 05/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Xuân, 1974 | Cao Thị Hiếu, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.370 | Lê Quốc Toàn | 21/12/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Văn Vũ-19 | Nguyễn Thị Bích Chi-19 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.371 | Trần Phú Hưng | 01/11/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Trần Thanh Lâm-19 | Trần Thị Bích Ngọc-19 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.372 | Nguyễn Quốc Phong | 23/09/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Tèo, 1974 | Lê Thị Bé, 1976 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.373 | Trần Tôn Khả | 10/04/1999 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Thanh Phương, 1972 | Tôn Thị Ngọc Ngà, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.374 | Đặng Quang Đạt | 29/07/2000 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Đặng Quang Tấn, 1965 | Dương Thị Quyên, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.375 | Lê Thành Nhân | 03/02/2000 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Lê Trung Kiên, 1967 | Nguyễn Thị Hùm, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.376 | Trần Tiến Đạt | 22/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Thanh Vũ, 1969 | Đặng T. Kiều Miên, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.377 | Võ Quang Nhất | 05/03/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Võ Quang Thời, 1961 | Võ Thị Nương, 1961 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.378 | Nguyễn Minh Lực | 24/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Nguyễn Phụng, 1970 | Nguyễn T. Kim Thanh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.379 | Lê Huy Thịnh | 10/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Lê Văn Phúc, 1973 | Dương Thị Hoa, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.380 | Võ Thanh An | 10/02/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Võ Tiến Xuyên, 1975 | Nguyễn Thị Lài, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.381 | Trần Minh Nhân | 05/04/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Văn Thanh, 1972 | Phạm Thị Mai Hiền, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.382 | Ngô Đình Quang | 16/03/2001 | Kinh, Không | 8/12 | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Ngô Đình Tài, 1966 | Phan Thị Lệ Thu, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.383 | Trương Văn Vũ | 29/05/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trương Văn Hiếu, 1978 | Phạm Thị Sáu, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.384 | Lý Minh Nghị | 16/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Lý Minh Việt, 1965 | Trần Thị Bé, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.385 | Lê Văn Anh Tiến | 12/01/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Lê Văn Tạo, 1962 | Trần Thị Năm, 1961 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.386 | Phạm Chiến | 19/11/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Lực, 1970 | Đặng Thị Mười, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.387 | Trần Quốc Tuyền | 06/09/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Văn Tây, 1965 | Đinh Thị Hiền, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.388 | Trần Văn Thoại | 14/10/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Văn Quang, 1970 | Nguyễn Thị Miên, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.389 | Trần Phạm Anh Khoa | 01/11/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Bình, 1982 | Phạm Thị Tuyết, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.390 | Phạm Quốc Tin | 06/05/2002 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Lý, 1970 | Mai Thị Sương, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.391 | Võ Văn Huy | 15/02/2002 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Võ Văn Nhất, 1974 | Trần Thị Hùng, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.392 | Trần Ngọc Phúc | 25/08/2002 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Văn Phụng, 1974 | Ngô T Bích Phượng, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.393 | Phạm Minh Vương | 15/07/2003 | Kinh, Không | 8/12 | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Hà, 1978 | Đoàn Thị Bé Lệ, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.394 | Phạm Vĩnh Trường | 09/07/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Lực, 1970 | Đặng Thị Mười, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.395 | Đào Quang Hão | 01/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Đào Quang Quế (c) | Trần Thị Phu, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.396 | Lê Quốc Trường | 20/04/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | | Đặng Thị Hiếu, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.397 | Phạm Quang Hảo | 25/11/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Thanh Hải, 1969 | Nguyễn Thị Bé, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.398 | Trịnh Hữu Thắng | 15/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trịnh Hữu Sơn, 1980 | Trần Thị Thanh Thản, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.399 | Đỗ Minh Đức | 23/10/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Đỗ Minh Đại, 1969 | Trương Thị Thúy Phượng, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.400 | Trịnh Tiến Thành | 05/01/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trịnh Chí Thanh, 1975 | Nguyễn Thị Lan, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.401 | Lê Văn Học | 20/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Lê Cư, 1972 | Lê Thị Tám, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.402 | Trần Ngọc Khánh | 24/04/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Phế, 1977 | Lê Thị Gói, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.403 | Nguyễn Quốc Nhật | 16/02/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Nguyễn Quốc Vĩ, 1976 | Nguyễn T Kim Tân, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.404 | Phạm Chí Cường | 13/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Văn Đức, 1965 | Nguyễn Thị Năm, 1968 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.405 | Lê Đức Tầng | 19/10/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Lê Văn Thân, 1969 | Phạm Thị Vang, 1970 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.406 | Trần Ngọc Tiến | 30/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Phế, 1977 | Lê Thị Giỏi, 1981 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.407 | Lê Thanh Tú | 30/05/2007 | Kinh, Không | 8/12 | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Lê Minh Hùng, 1977 | Lê Thị Oanh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.408 | Mai Ngọc Quân | 27/12/2007 | Kinh, Không | 10/12 | Xóm , Thu Xà | Tư Nghĩa | Mai Văn Quang, 1978 | Trần Thị Như Quyền, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.409 | Đỗ Tấn Khải | 03/04/2003 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Đỗ Tấn Chuyền, 1974 | Võ Thị Thanh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.410 | Nguyễn Hữu Phú | 30/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Qúi, 1983 | Huỳnh Thị Huệ, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.411 | Trần Nhân Trí | 03/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Minh Ánh, 1971 | Võ Thị Chính, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.412 | Đỗ Quang Thắng | 21/04/1999 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Đỗ Văn Thiệu, 1971 | Nguyễn Thị Thu, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.413 | Đỗ Hoài Đức | 13/07/1999 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Đỗ Văn Rồi, 1971 | Trịnh Thị Liễu, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.414 | Nguyễn Thanh Đô | 15/05/2000 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Nguyễn Tịnh, 1978 | Ngô Thị Hòa, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.415 | Trần Thanh Việt | 11/12/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trần Văn Cư, 1968 | | Nông, Phu thuộc | |
| 25.416 | Trương Hoàng Vũ | 10/10/2001 | Kinh, Không | 8/12 | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trương Văn Lên, 1971 | Nguyễn Thị Lan, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.417 | Trần Thanh Nhật | 10/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trần Thanh Hồng | Đặng Thị Bích Hạnh | Nông, Phu thuộc | |
| 25.418 | Phạm Văn Tiến | 22/06/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Xóm 3, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Phạm Thanh Vũ, 1976 | Đặng Thị Hạnh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.419 | Huỳnh Gia Phước | 02/02/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Huỳnh Thanh Trí, 1973 | Đoàn Thị Lân, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.420 | Lê Đức Đợi | 24/03/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Lê Đức Trông, 1980 | Võ Thị Bông, 1980 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.421 | Trần Văn Luận | 18/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | | Nguyễn Thị Phấn, 1975 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.422 | Trương Quân Bảo | 17/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trương Quang Thu, 1972 NN | Ngô Thị Minh, 1972 NN | Cán bộ NN, SVRT | |
| 25.423 | Nguyễn Huỳnh Luân | 01/03/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Nguyễn Sơn, 1980 | Huỳnh Thị Thu Hòai, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.424 | Lê Quốc Linh | 25/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Hòa Phú | Tư Nghĩa | Lê Quang Chung, 1972 | Phạm Thị Thúy, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.425 | Lê Nguyễn Tấn Hưng | 02/03/2003 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 3, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Lê Văn Tấn, 1979 | Tô Thị Kim Bằng, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.426 | Võ Văn Tường | 20/01/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Võ Cư, 1974 | Nguyễn Thị Hoa, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.427 | Trần Ngọc Quang Vinh | 26/06/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Tuấn, 1977 | Trần Thị Thu Hà, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.428 | Trần Văn Vinh | 30/10/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trần Quang, 1976 | Nguyễn Thị Phượng, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.429 | Trương Đình Đức | 16/07/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trương Văn Qúy, 1970 | Trần T. Thanh Sang, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.430 | Vương Tấn Nam | 19/09/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Vương Ngọc Đa, 1975 | Huỳnh Thị Thu Sương, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.431 | Trần Văn Kiên | 16/09/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trần Văn Khánh, 1980 | Phạm Thị Kim, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.432 | Trần Quốc Cường | 04/07/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trần Công, 1974 | Phạm Thị Trâm, 1976 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.433 | Bùi Đình Tịnh | 10/10/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Bùi Đình Chung, 1968 | Nguyễn Thị Lang, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.434 | Trần Đăng Chương | 20/12/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Văn Yến, 1963 (c) | Lê Thị Dung, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.435 | Nguyễn Anh Kiệt | 30/09/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | | Võ Thị Hai, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.436 | Nguyễn Tấn Đạo | 26/08/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | | Hộ: Vi Thị Giáo, 1935, Làm Nông, Phu | Làm Nông, Phu thuộc, | |
| 25.437 | Dương Chí Bảo | 25/07/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Dương Văn Hà, 1979, Làm Nông, | Nguyễn Thị Lợi, 1980, Làm Nông, Phu | Làm Nông, Phu thuộc, | |
| 25.438 | Trương Đoàn Quân | 06/02/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trương Văn Sĩ, 1967, Làm Nông, | Đoàn Thị Xuân Tốt, 1968, Làm Nông, | Làm Nông, Phu thuộc, | |
| 25.439 | Bùi Văn Vạn Quý | 01/01/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Bùi Văn Tư, 1960 | Lê Thị Rợ, 1962 | Tự do | |
| 25.440 | Phạm Văn Huy | 29/04/2005 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | | Phạm Thị Minh, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.441 | Phan Gia Minh | 30/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Phan Minh Hảo, 1974 | Trương T Phương Chi, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.442 | Phan Văn Minh Kha | 02/11/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Xóm 5, An Hà 3 | Tư Nghĩa | Phan Văn Nghĩa, 1978 | Bùi Thị Hiền © | Làm Nông, Phu thuộc, | |
| 25.443 | Phạm Hải Quan | 30/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Hải Linh, 1976 | Nguyễn Thị Thìn, 1975 | Làm Nông, Phu thuộc, | |
| 25.444 | Nguyễn Hoàng Tú | 03/06/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Tiến Dần, 1970 | Nguyễn Thị Tố Tâm, 1972 | Làm Nông, Phu thuộc, | |
| 25.445 | Lê Công Thanh | 14/01/2009 | Kinh, Không | 8/12 | Đội 4, Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Công Quân | Bùi Thị Lịch | Làm Nông, Phu thuộc, | |
| 25.446 | Võ Văn Học | 15/09/2008 | Kinh, Không | | Xóm 8, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Võ Văn Khóa | Huỳnh Thị Ý Duyên | Làm Nông, Phu thuộc, | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.447 | Phạm Đăng Chinh | 20/02/2003 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Chiến, 1979 | Trần Thị Quyên, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.448 | Nguyễn Công Hậu | 15/10/2005 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 5, An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thi, 1973 | Vương Thị Thuỷ, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.449 | Võ Hoàng Nhất Khang | 04/03/2008 | Kinh, Không | | Xóm5Thôn Hòa Bình2 | Tư Nghĩa | Võ Văn Khánh, Của nhôm | Nguyễn Thị Dáng Kiều, Của nhôm | Của nhôm, Phụ thuộc | |
| 25.450 | Cao Văn Hợp | 30/01/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Tính, 1975 | Lê Thị Xuân, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.451 | Nguyễn Hữu Thắng | 22/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thành Vinh, 1969 | Huỳnh Thị Loan, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.452 | Nguyễn Anh Kha | 27/07/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Phước Tuyên, 1970 | Phạm Thị Nhàn, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.453 | Võ Trường An | 03/08/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Trọng, 1976 | Phạm Thị Tới, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.454 | Cao Văn Tài | 19/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Tú, 1979 | Trần Thị Thuý Vân, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.455 | Nguyễn Vũ Tân Triều | 07/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Đình Phương, 1969 | Phan Thị Long, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.456 | Cao Văn Nhịp | 16/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Tình, 1979 | Trần Thị Thế Thanh, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.457 | Huỳnh Trần Tin | 09/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Hữu, 1974 | Trần Thị Đào, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.458 | Cao Văn Huy | 18/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Năng, 1978 | Võ Thị Tuyết Minh, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.459 | Cao Quốc Cường | 15/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Đường, 1972 | Mai Thị Thuận, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.460 | Cao Nguyễn Hoàng Nguyên | 05/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Thế Trể, 1976 | Nguyễn Thị Quyết, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.461 | Lương Anh Huy | 12/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Kim Đạt, 1976 | Nguyễn Thị Lệ Trang, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.462 | Ngô Thông Thuận | 08/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | (Không rõ cha) | Ngô Thị Luận, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.463 | Đào Hoàng Huy | 16/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Đào Quang Ngãi, 1972 | Nguyễn Thị Bình, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.464 | Lê Đình Quốc An | 22/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Trần Vương Quốc Anh, 1979 | Nguyễn Thị Ái Hiền, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.465 | Cao Phạm Công Tiền | 09/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Việt, 1969 | Phạm Thị Loan, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.466 | Bùi Tá Thiện | 05/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Bùi Tá Thạnh, 1972 | Cao Thị Thân, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.467 | Trần Thanh Huy | 15/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Thanh Thuỳ, 1970 | Đinh Thị Duy Diệu, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.468 | Nguyễn Võ Anh Thiên | 26/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Trà, 1979 | Võ Thị Thuỳ, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.469 | Nguyễn Thanh Lâm | 13/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Quang Trung | Nguyễn Thị Mỹ Nhung, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.470 | Cao Quốc Luân | 19/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Hà, 1968 | Trần Thị Hồng, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.471 | Cao Hùng Nhân | 15/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Linh, 1970 | Nguyễn Thị Bích Thảo, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.472 | Võ Phan Nghĩa Phú | 21/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | (Không rõ cha) | Phan Thị Thuý, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.473 | Trần Phong Trà | 06/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Đình Hồng (c) | Nguyễn Thị Nở, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.474 | Trần Văn Thức | 19/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Hoa, 1966 | Trương Thị Bé, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.475 | Phạm Thành Tâm | 21/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Thành Lâm, 1980 | Đỗ Thị Kim Liên, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.476 | Nguyễn Thiện Hào | 07/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Giao Hiếu, 1974 © | Nguyễn Thị Xuân Lập, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.477 | Nguyễn Long Thiên | 17/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Đình Cư, 1968 | Phạm Thị Bốn, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.478 | Nguyễn Anh Khải | 01/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Phước Tiên, 1970 | Phạm Thị Nhân, 1971 | Giáo Viên, Phụ thuộc | |
| 25.479 | Nguyễn Lê Anh Khoa | 12/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Anh Điệp, 1980 | Lê Thị Mỹ Trang, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.480 | Bùi Hải Dương | 02/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Bùi Văn Tấn, 1983 | Lê Thị Lan, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.481 | Nguyễn Văn Hiếu | 06/07/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Đoan, 1979 | Nguyễn Thị Hồng Gấm, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.482 | Nguyễn Ngọc Hưng | 29/06/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Tự, 1976 | Nguyễn Thị Bân, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.483 | Phan Lê Minh Phát | 28/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Phan Thượng Đức, 1983 | Lê Thị Bích Thảo, 1981 | Giáo Viên, Phụ thuộc | |
| 25.484 | Trần Thuận Phát | 17/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Đình Thuận, 1977 | Vũ Thị Trà My, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.485 | Phan Trần Anh Nghi | 09/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Thanh Tùng, 1974 | Trần thị Hạnh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.486 | Nguyễn Thanh Bình | 11/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Yên | Phan Thị Bé Hồng | Nông, Phu thuộc | |
| 25.487 | Lê Thanh An | 30/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Thanh, 1979 | Trần Thị Kim Phúc, 1978 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.488 | Nguyễn Hữu Đạt | 09/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Minh | Trần Thị Ngọc Lại | Nông, Phu thuộc | |
| 25.489 | Nguyễn Tấn Hưng | 23/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Tuấn, 1986 | Lê Thị Trang Thư, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.490 | Nguyễn Anh Khoa | 01/06/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngoãn | Huỳnh Thị Thanh Thu | Nông, Phu thuộc | |
| 25.491 | Trần Đình Hưng | 10/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Đình Thảo, 1982 | Nguyễn Thị Thu, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.492 | Ngô Tấn Tài | 12/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Ngô Độ, 1972 | Bùi Thị Bé Dũng, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.493 | Phan Ngọc Hoà | 20/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Phan Lành, 1957 | Phan Thị Mận, 1962 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.494 | Lê Văn Minh Hoàng | 17/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Lợi | Phan Thị Vân | Nông, Phu thuộc | |
| 25.495 | Phan Kiều Minh Quân | 09/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Phan Lân | Kiều Thị Hồng Loan | Nông, Phu thuộc | |
| 25.496 | Cao Hữu Tuấn | 28/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Ngọc Thái | Nguyễn Thị Kim Thoa | Nông, Phu thuộc | |
| 25.497 | Đoàn Bùi Minh Nghĩa | 15/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Đoàn Ngọc Thạch | Bùi Thị Thanh Nga | Nông, Phu thuộc | |
| 25.498 | Lê Văn Tuyền | 22/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Nhượng, 1979 | Trần Thị Hải, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.499 | Võ Truyền Chiến | 25/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Xuân Truyền | Cao Thị Ánh | Nông, Phu thuộc | |
| 25.500 | Dương Văn Hùng | 23/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Dương Văn Sỹ | Lê Thị Ngọc Diệp | Nông, Phu thuộc | |
| 25.501 | Trần Vĩnh Tường | 02/02/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Đình Tính, 1978 | Nguyễn Thị Bích Diệp, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.502 | Lê Văn Hiếu | 14/07/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Nam | Huỳnh Thị Liễu | Nông, Phu thuộc | |
| 25.503 | Cao Đức Duy | 30/09/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 6, An Hà 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Khương | Nguyễn Thị Nga | Nông, Phu thuộc | |
| 25.504 | Nguyễn Thành Vương | 12/08/2004 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Hộ: Nguyễn Linh, 1970, Không rõ | Nguyễn Thị Kim Sinh, 1973, Không rõ | Không rõ, Sinh viên | |
| 25.505 | Nguyễn Phi Sơn | 08/03/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Thuyên, 1978 | Trần Thị Thuý Ngoan, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.506 | Phan Đình Thiên | 19/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Phan Dung, 1964 | Lương Thị Thuỷ, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.507 | Nguyễn Đức Toàn | 11/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Huỳnh, 1963 | Nguyễn Thị Tâm, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.508 | Nguyễn Khắc Bảo | 19/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Khắc Phường, 1971 | Huỳnh Thị Hiếu, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.509 | Nguyễn Quang Khải | 25/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Lơ, 1971 | Nguyễn Thị Thương, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.510 | Nguyễn Tấn Bảo | 17/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Thuận, 1978 | Phạm Thị Điệp, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.511 | Đoàn Văn Thạch | 07/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Đoàn Trang, 1972 | Lê Thị Nga, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.512 | Trương Việt Tân | 01/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Trương Thanh Tùng, 1978 | Lưu Thị Mỹ Châu, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.513 | Lê Đăng Quang | 16/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Lê Văn Thậm, 1962 | Nguyễn Thị Hà, 1962 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.514 | Đào Tấn Phát | 28/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Đào Tấn Cường, 1978 | Võ Thị Kim Xuyến, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.515 | Võ Kim Cương | 08/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Võ Kim Biên, 1978 | Nguyễn Thị Chuyển, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.516 | Nguyễn Thanh Phúc | 30/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Bơi © | Nguyễn Thị Bảo Quyên, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.517 | Võ Văn Thành | 03/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Võ Quốc Trưởng, 1981 | Lê Thị Bích Thảo, 1980 | Bộ đội, Sinh viên | |
| 25.518 | Lê Nguyễn Thiên Nhiên | 15/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Lê Văn Doa © | Nguyễn Thị Khuê, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.519 | Phan Đình Cường | 02/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Phan Thắng, 1980 | Đinh Thị Duy Thương, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.520 | Nguyễn Thanh Đến | 18/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thuận, 1964 | Võ Thị Hoá, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.521 | Nguyễn Văn Trường | 18/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Tình, 1977 | Huỳnh Thị Luận, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.522 | Đinh Quang Hân | 31/08/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Đinh Quang Hiệp, 1968 | Bùi Thị Liên, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.523 | Nguyễn Phước Đạt | 12/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Lâm, 1968 | Lê Thị Xí, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.524 | Xa Văn Mẫn | 12/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Xa Minh, 1978 | Đinh Thị Nhàn, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.525 | Bùi Quang Lâm | 02/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Bùi Vinh, 1969 | Nguyễn Thị On © | Nông, Phu thuộc | |
| 25.526 | Phan Đình Cường | 02/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Phan Thắng, 1980 | Đinh Thị Duy Thương, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.527 | Xa Phú Thuần | 05/11/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Xa Hồng Phương, 1977 | Nguyễn Thị Thanh Thùy, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.528 | Huỳnh Văn Danh | 06/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Thơm, 1980 | Nguyễn Thị Dưỡng, 1985 | Công nhân, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.529 | Đặng Văn Minh | 01/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Đặng Văn Khâm, 1972 | Trần Thị Thường, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.530 | Lương Quốc Huy | 06/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Lương Tôn Long, 1964 (c) | Cao Thị Lệ Ảnh, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.531 | Tân Văn Phát | 11/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Tân Văn Dũng, 1977, | Nguyễn Thị Thu Mùi, 1979, | Công chức, Phụ thuộc | |
| 25.532 | Bùi Phan Gia Huy | 20/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Bùi Thanh Phiên | Phạm Thị Nhân Phượng | Nông, Phu thuộc | |
| 25.533 | Phan Quang Huy | 25/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Phan Danh | Trần Thị Thừa | Nông, Phu thuộc | |
| 25.534 | Huỳnh Gia Hải | 30/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Huỳnh Sỹ | Xa Thị Kim Thùy | Nông, Phu thuộc | |
| 25.535 | Võ Đức Thuận | 02/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Võ Duy Tân | Võ Thị Ánh Hồng | Nông, Phu thuộc | |
| 25.536 | Trịnh Ánh Dương | 27/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Trịnh Ngọc Mạnh | Trần Thị Hòa | Nông, Phu thuộc | |
| 25.537 | Nguyễn Trần Thanh Toàn | 24/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Tiến | Trần Thị Thúy Diễm | Nông, Phu thuộc | |
| 25.538 | Nguyễn Minh Hiển | 08/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Lên | Phan Nữ Hoàng Vi | Nông, Phu thuộc | |
| 25.539 | Phan Đình Nhân | 20/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Phan Thắng | Đinh Thị Duy Thương | Nông, Phu thuộc | |
| 25.540 | Phan Thành Nghĩa | 22/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Phan Nhuận | Bùi Thị Mỹ Dung | Nông, Phu thuộc | |
| 25.541 | Hà Văn Thắng | 15/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | | | Nông, Phu thuộc | |
| 25.542 | Nguyễn Đăng Khoa | 14/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Phú, 1978 | Nguyễn Thị Ánh, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.543 | Bùi Kiều Hoàng Long | 21/07/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Bùi Vạn Mỹ Dũng | Kiều Thị Thúy Khương | Nông, Phu thuộc | |
| 25.544 | Phan Quang Nhật Trường | 20/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Phan Quang Hiển, 1978 | Trương Thị Hồng Điệp, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.545 | Bùi Tá Tiến | 05/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Bùi Tá Thuận | Võ Thị Phương | Nông, Phu thuộc | |
| 25.546 | Lê Cao Tú | 17/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Hà 3 | Tư Nghĩa | Lê Cao Nguyên | Nguyễn Thị Hảo | Nông, Phu thuộc | |
| 25.547 | Đồng Vinh | 26/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Tân Hội | Tư Nghĩa | Đồng Quang Nhất, 1978 | Võ Thị Em, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.548 | Phạm Đăng Khải | 12/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Thủ, 1974 | Phạm Thị Thu Thuỷ, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.549 | Phạm Đăng Huấn | 22/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Huyên, 1976 | Đặng Thị Kim Tuyên, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.550 | Phạm Hồ Thiên Bảo | 31/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Tuyền, 1981, Không rõ | Hồ Thị Mai, 1986, Không rõ | Không rõ, Sinh viên | |
| 25.551 | Vi Phan Nhật Truyền | 17/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Vi Chí, 1967 | Phan Thị Nhân, 1963 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.552 | Võ Văn Quang Trung | 28/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Võ Văn Nhân, 1981 | Trần Thị Kim Chi, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.553 | Nguyễn Tấn Hậu | 27/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Nguyễn Ê, 1979 | Trần Thị Duy Tuyến, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.554 | Phạm Đăng Hoàng | 19/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Lành, 1975 | Phan Thị Kim Sơn, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.555 | Hà Duy Tân | 06/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Hà Văn Dũng, 1983 | Trương Thị Thương, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.556 | Mai Long Huy | 24/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Mai Văn Long, 1970 | Tạ Thị Thanh Thủy, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.557 | Hà Mạnh Tường | 09/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Hà Văn Vũ, 1979 | Phan Thị Thùy Luân, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.558 | Hà Duy Tâm | 06/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Hà Văn Dũng, 1983 | Trương Thị Thương, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.559 | Hà Trung Nghĩa | 18/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Hà Thanh Tiến, 1983 | Phan Thị Thanh Dung, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.560 | Mai Văn Thắng | 04/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Mai Văn Lễ, 1967 | Trần Thị Nguyệt, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.561 | Trần Văn Dương | 25/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Trần Văn Huệ | Phùng Thị Anh Tú | Nông, Phu thuộc | |
| 25.562 | Phan Minh Phát | 15/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phan Minh Tiến | Mai Thị Lý | Nông, Phu thuộc | |
| 25.563 | Nguyễn Thanh Hải | 19/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Tân | Phạm Thị Hiền | Nông, Phu thuộc | |
| 25.564 | Phạm Nguyễn Đăng Duy | 24/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Thái | Nguyễn Thị Quỳnh Thương | Nông, Phu thuộc | |
| 25.565 | Trần Văn Phong | 04/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Trần Văn Công | Võ Thị Thủy | Nông, Phu thuộc | |
| 25.566 | Nguyễn Phi Phong | 12/02/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Phúc | Lương Thị Mỹ Lang | Nông, Phu thuộc | |
| 25.567 | Phạm Huỳnh Văn Quốc | 21/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Văn Tân | Huỳnh Thị Lan | Nông, Phu thuộc | |
| 25.568 | Phạm Đỗ Đăng Quân | 25/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Long | Đỗ Thị Thắm | Nông, Phu thuộc | |
| 25.569 | Phạm Đăng Khoa | 30/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Dự | Lê Thị Bốn | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.570 | Phạm Đăng Quân | 16/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Tám | Trịnh Thị Định | Nông, Phu thuộc | |
| 25.571 | Vi Phan Nhật Tuyền | 17/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Vi Công Trí, 1967 | Phan Thị Nhân, 1964 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.572 | Nguyễn Duy Kiệt | 20/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Tân Hội | Tư Nghĩa | Nguyễn Duy Thọ, 1974 | Phạm Thịu Thu Sĩ, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.573 | Huỳnh Văn Nhân | 20/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Bình, 1964 | Bùi Thị Kim Tuyến, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.574 | Bùi Tá Tuấn | 16/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Bùi Tá Hoành, 1972 | Nguyễn Thị Thanh Thuý, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.575 | Nguyễn Văn Đức | 20/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Tấn, 1978 | Bùi Thị Huyền, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.576 | Nguyễn Công Kha | 05/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Công Viên, 1983 | Phan Thị Thuý, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.577 | Phạm Vinh Công | 26/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Phạm Vinh Việt, 1973 | Nguyễn Thị Thuý Hiền, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.578 | Nguyễn Trung Kỳ | 24/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Trung Nghĩa, 1971 | Phạm Thị Lên, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.579 | Trương Quang Thiên | 14/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trương Quang Trọng, 1974 | Phạm Thị Công, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.580 | Trần Hoàng Tùng | 14/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trần Hoàng Hà, 1970 | Bùi Thị Thanh Tuyền, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.581 | Nguyễn Công Huy | 19/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Công Thuận, 1971 | Bùi Thị Luyến, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.582 | Nguyễn Chí Thanh | 13/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Tường, 1972 | Võ Thị Ngọc Liên, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.583 | Huỳnh Văn Cảm | 26/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Dũng, 1982 | Nguyễn Thị Dương, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.584 | Nguyễn Trung Khán | 08/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Trung Đô, 1985 | Nguyễn Thị Xuyến, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.585 | Lê Văn Hiền | 10/04/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Lê Phong Vũ, 1974 | Phạm Thị Nỡ, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.586 | Đinh Duy Thịnh | 30/03/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Đinh Duy Thống, 1982 | Bùi Thị Ngọc Diệp, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.587 | Bùi Văn Tuân | 21/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Bùi Văn Tình, 1970 | Nguyễn Thị Ánh | Nông, Phu thuộc | |
| 25.588 | Huỳnh Văn Trưởng | 12/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Trình, 1980 | Trần Thị Bích Trâm, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.589 | Bùi Minh Hiếu | 06/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Bùi Minh Mẫn, 1980 | Nguyễn Thị Thắm | Nông, Phu thuộc | |
| 25.590 | Trần Xuân Ánh | 16/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trần Xuân Quả, 1969 | Trần Thị Sinh, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.591 | Nguyễn Phi Minh Dưỡng | 11/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Trâm © | Võ Thị Nhựt, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.592 | Nguyễn Trung Cảnh | 25/07/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Trung Cần, 1971 | Bùi Thị Diệu, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.593 | Phạm Ngọc Ấn | 12/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Phạm Ngọc Nhật, 1979 | Nguyễn Thị Thu Thuỳ, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.594 | Nguyễn Trương Nhật Linh | 29/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Hoanh, 1973 | Trương Thị Kim Trâm, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.595 | Phạm Minh Thống | 30/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Phạm Minh Huyên, 1978 | Phan Thị Thu, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.596 | Võ Thành Quyến | 16/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Võ Thành Cương, 1983 | Phạm Thị Hiệu, 1987 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.597 | Bùi Phan Quốc Bảo | 07/04/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Bùi Văn Lý, 1976 | Phan Thị Hậu, 1977 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.598 | Nguyễn Đỗ Đăng Hậu | 01/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Đăng Hảo, 1969 | Đỗ Thị Phúc, 1983 | Giáo Viên, Phụ thuộc | |
| 25.599 | Nguyễn Thanh Nguyên | 19/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Lân, 1981 | Trần Thị Dung, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.600 | Trương Quang Nhật | 04/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trương Quang Thông, 1970 | Ngô Thị Trầm, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.601 | Lê Hoàng Thiên Bảo | 02/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Lê Văn Triều, 1970, Thợ mộc | Nguyễn Thị Thanh Huyền, 1974, Thợ | Thợ mộc, Phụ thuộc | |
| 25.602 | Trương Bùi Tuấn Đạt | 01/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trương Văn Tèo, 1971 | Bùi Hồ Hương Thu, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.603 | Nguyễn Quốc Việt | 02/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Trung Trưng | | Nông, Phu thuộc | |
| 25.604 | Nguyễn Quốc Dân | 03/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Quốc Dũng, 1982 | Phan Thị Thu Ánh, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.605 | Trần Dương Thịnh | 06/07/2008 | Kinh, Không | CĐ | | Tư Nghĩa | Trần Dương Thanh | Nguyễn Thị Thúy Vân | Nông, Phu thuộc | |
| 25.606 | Phạm Võ Đăng Khoa | 27/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Phạm Đăng Đức | Võ Thị Sinh | Nông, Phu thuộc | |
| 25.607 | Huỳnh Minh Triết | 19/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Huỳnh Minh Sum, 1978 | Trần Thị Huệ, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.608 | Trương Quang Tính | 02/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Trương Quang Nhơn | Bùi Thị Nhung | Nông, Phu thuộc | |
| 25.609 | Nguyễn Trương Nhật Nam | 20/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Hoanh | Trương Thị Kim Trâm | Nông, Phu thuộc | |
| 25.610 | Nguyễn Quang Dương | 22/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Phú Văn | Tư Nghĩa | Nguyễn Trung Nà | Nguyễn Thị Danh | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.611 | Vũ Quang Tín | 16/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Vũ Quang Trí, 1969 | Nguyễn Thị Én, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.612 | Phan Tấn Bản | 19/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Phan Tấn Cường, 1972 | Võ Thị Cường, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.613 | Võ Thành Huy | 24/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Võ Minh Đây, 1972, Mộc | Nguyễn Thị Búp, 1971, Mộc | Mộc, Sinh viên | |
| 25.614 | Nguyễn Công Phương | 12/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Đốc, 1970 | Trần Thị Ái Viên, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.615 | Nguyễn Hữu Thanh | 06/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Phương, 1981 | Trương Thị Thuận, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.616 | Tô Nguyễn Tấn Quang | 29/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Tô Tấn Dũng, 1974 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.617 | Nguyễn Thành Nguyên | 23/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | (Không rõ cha) | Nguyễn Thị Thuỷ, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.618 | Lê Phước Đạt | 21/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Lê Phước Thuận, 1957 | Trịnh Thị Lan Hương, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.619 | Phan Tấn Đệ | 10/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Phan Tấn Tình, 1979 | Trần Thị Kim Thuý, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.620 | Nguyễn Xuân Hùng | 30/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Xuân Khâm, 1973 | Trần Thị Loan, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.621 | Bùi Hữu Quang Huy | 13/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Bùi Hữu Hùng, 1966 | Nguyễn Thị Thành, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.622 | Phan Tấn Bình An | 01/06/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Phan Tấn Đường, 1963 | Huỳnh Thị Hồng Thanh, 1963 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.623 | Trần Dương Văn Minh | 25/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Trần Dương Khánh © | Lê Thị Lựu, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.624 | Nguyễn Trần Hoàng Long | 31/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Cảm, 1976 | Nguyễn Thị Lành, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.625 | Nguyễn Hữu Kha | 23/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Phong, 1971 | Nguyễn Thị Lượng, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.626 | Nguyễn Hữu Lợi | 23/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Trang, 1976 | Nguyễn Thị Thanh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.627 | Nguyễn Phạm Quốc Thái | 07/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Trượng, 1975 | Phạm Thị Chí, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.628 | Phan Nguyễn Tấn Tú | 01/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Phan Tấn Sơn, 1979 | Nguyễn Thị Huyền, 1982 | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 25.629 | Nguyễn Hữu Long | 27/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Phương, 1981 | Trương Thị Thuận, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.630 | Phạm Hoàng Yến | 06/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Phạm Văn Thành, 1973 | La Thị Phương Liễu, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.631 | Trần Lê Công Thịnh | 15/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Trần Công Hiệu, 1979 | Lê Thị Ngọc Thành, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.632 | Bùi Tá Tân Quốc | 02/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Bùi Tá Chí Cường | Tân Thị Thường | Nông, Phu thuộc | |
| 25.633 | Huỳnh Thái Bảo | 08/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Đễ | Nguyễn Thị Phượng Hoàng | Nông, Phu thuộc | |
| 25.634 | Phạm Văn Gia Trí | 02/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Phạm Văn Thảo | Bùi Thị Thanh Tuyền | Nông, Phu thuộc | |
| 25.635 | Trần Công Thời | 22/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Trần Công Hiệu | Lương Thị Ngọc Hiệp | Nông, Phu thuộc | |
| 25.636 | Nguyễn Văn Hữu Tài | 27/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Thảo, 1972 | Võ Thị Luận, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.637 | Phan Tấn Hưng | 06/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Phan Tấn Thành | Nguyễn Thị Hương | Nông, Phu thuộc | |
| 25.638 | Ngô Anh Hoàng | 29/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Ngô Tấn Vũ | Nguyễn Thị Lựu | Nông, Phu thuộc | |
| 25.639 | Huỳnh Trung Định | 15/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Huỳnh Trung Ân | Nguyễn Thị Hoàng Dưỡng | Nông, Phu thuộc | |
| 25.640 | Lê Trần Tấn Trung | 23/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Lê Tấn Nghĩa | Trần Thị Đoan Trang | Nông, Phu thuộc | |
| 25.641 | Nguyễn Chánh Tuân | 01/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Tú, 1979 | Huỳnh Thị Kim Thảo, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.642 | Nguyễn Gia Thiều | 21/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Thời | Đào Thị Kim Thành | Nông, Phu thuộc | |
| 25.643 | Nguyễn Ngọc Duy | 07/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điền Trang | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Dũng | Xa Thị Kim Duyên | Nông, Phu thuộc | |
| 25.644 | Nguyễn Ngọc Anh Tuấn | 04/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Linh, 1976 | Nguyễn Thị Diệp, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.645 | Nguyễn Lương Quang Trí | 14/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 9, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Diện, 1978 | Lương Thị Điểm, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.646 | Phạm Ngọc Di Đoan | 27/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 9, La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Ngọc Thường, 1969, Bác sĩ | Lê Thị Đức, 1970, Bác sĩ | Bác sĩ, Sinh viên | |
| 25.647 | Trần Gia Viên | 05/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 10, La Châu | Tư Nghĩa | Trần Công Lâm, 1976 | Lê Thị Hồng Vân, 1987 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.648 | Võ Gia Bảo | 08/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, La Châu | Tư Nghĩa | Võ Thành Nhân, 1969 | Nguyễn Thị Hồng, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.649 | Trần Hoàng Linh | 13/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 8, La Châu | Tư Nghĩa | Trần Văn Khôi, 1976, Không rỏ | Nguyễn Thị Ngọc Trang, 1978, Không rỏ | Không rỏ, Sinh viên | |
| 25.650 | Trần Công Quân | 05/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 9, La Châu | Tư Nghĩa | Trần Công Lịnh, 1968 | Huỳnh Thị Cẩm Hồng, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.651 | Nguyễn Hữu Bảo | 02/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Thiện, 1972 | Nguyễn Thị Minh Như, 1974 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.652 | Phạm Quang | 26/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 8, La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Toan, 1974 | Trần Thị Thu Chí, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.653 | Phan Văn Thành | 01/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 10, La Châu | Tư Nghĩa | Phan Văn Trung, 1981 | Phạm Thị Ý Linh, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.654 | Phạm Hoàng Nam | 20/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 9, La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Tư, 1971 © | Huỳnh Thị Thời, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.655 | Nguyễn Lý Đức | 17/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 10, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Quang, 1982 | Đồng Thị Minh Điệp, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.656 | Ngô Khôi | 18/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, La Châu | Tư Nghĩa | Ngô Dung, 1968 | Huỳnh Thị Minh Sa, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.657 | Phạm Đặng Đăng Khoa | 14/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 8, La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Tiến, 1982 | Đặng Thị Thu, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.658 | Trần Công Nhật Ý | 03/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 10, La Châu | Tư Nghĩa | Trần Công Phụng, 1982 | Võ Thị Tuyết Lan, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.659 | Trương Huy Pháp | 28/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, La Châu | Tư Nghĩa | Trương Văn Trưởng, 1972 | La Thị Lắm, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.660 | Trương Anh Quốc | 28/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, La Châu | Tư Nghĩa | Trương Văn Trưởng, 1972 | La Thị Lắm, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.661 | Nguyễn Khánh Duy | 18/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 9, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Thuý, 1976 | Nguyễn Thị Thuý Phượng, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.662 | Nguyễn Hữu Tú | 18/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 7, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Mẫn, 1973 | Trần Thị Hồng, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.663 | Võ Đình Phương | 08/06/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 8, La Châu | Tư Nghĩa | Võ Đình Cư, 1975 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.664 | Phan Tấn Thưởng | 02/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 10, La Châu | Tư Nghĩa | Phan Tấn Thông, 1973 | Nguyễn Thị Lan, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.665 | Trần Công Bách | 10/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 10, La Châu | Tư Nghĩa | Trần Công Thuý, 1973 | Huỳnh Thị Minh Sa, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.666 | Nguyễn Phan Quốc Nhật | 02/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Thiệu, 1974 | Phan Thị Minh Phương, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.667 | Trần Công Anh Đức | 12/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 8, La Châu | Tư Nghĩa | Trần Vũ Công Anh, 1979 | Võ Thị Huy, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.668 | Trần Tiến | 19/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 10, La Châu | Tư Nghĩa | Trần Phú, 1977 | Võ Thị Hồng Linh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.669 | Nguyễn Ngọc Doanh | 20/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 9, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Hoanh, 1970 | Đỗ Thị Minh Thuý, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.670 | Phan Bạch Tấn Khoa | 30/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 8, La Châu | Tư Nghĩa | Phan Tấn Đạt, 1974 | Bạch Thị Ngọc Tâm, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.671 | Nguyễn Văn Thanh Tùng | 08/06/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 10, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thanh, 1979 | Nguyễn Thị Thu Hoa, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.672 | Lê Văn Bảo Luân | 06/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, La Châu | Tư Nghĩa | Lê Văn Lộc, 1977 | Phan Thị Kim Lựu, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.673 | Trần Công Thuận | 02/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Công Hiệu, 1972 | Lương Thị Ngọc Hiệp, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.674 | Trần Duy Nam | 08/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Duy Phương, 1968 | Nguyễn Thị Đào, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.675 | Trần Công Huy | 29/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Công Thuận, 1980 | Nguyễn Thị Bình, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.676 | Nguyễn Phi Pha | 30/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Linh, 1973 | Nguyễn Thị Bích Vân, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.677 | Lê Tiên Hậu | 27/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Lê Xin, 1975 | Nguyễn Thị Diệp, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.678 | Nguyễn Hữu Chương | 04/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Triết, 1968 | Võ Thị Thu, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.679 | Nguyễn Thanh Nguyên | 19/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Lân (c) | Trần Thị Dung, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.680 | Huỳnh Văn Đạt | 13/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Đào, 1976 | Nguyễn Thị Hạnh, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.681 | Huỳnh Văn Điền | 13/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Đào, 1976 | Nguyễn Thị Hạnh, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.682 | Trần Công Long Vỹ | 25/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Hùng, 1978 | Phan Thị Hồng Hoàng, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.683 | Nguyễn Hữu Phúc Nhất | 09/01/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Nơi, 1974 | Lê Thị Thùy Trang, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.684 | Phạm Bá Hoàng Nam | 10/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Bá Vinh, 1975 | Nguyễn Thị Diệp, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.685 | Trần Công Tuấn | 20/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Đình Toản, 1974 | Nguyễn Thị Lệ Trang, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.686 | Trần Công Quốc | 19/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Công Thịnh, 1977 | Nguyễn Thị Điệp, 1982 | Giáo Viên, Phụ thuộc | |
| 25.687 | Nguyễn Hữu An | 18/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Tám, 1976 | Huỳnh Thị Ngọc Trinh, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.688 | Phan Tấn An | 24/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phan Thành Dũng, 1978 | Lương Thị Thảo, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.689 | Phan Tấn Trung | 02/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phan Tiến Luận, 1972 | Phạm Thị Vân, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.690 | Võ Minh Hân | 12/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | | Võ Thị Minh Đức, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.691 | Trần Công Long Nhật | 16/08/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Anh, 1975 | Phan Thị Thủy, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.692 | Đỗ Anh Lực | 07/12/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Đỗ Anh Đồng, 1978 | Nguyễn Thị Lệ Cầm, 1982 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.693 | Trần Lâm Anh Duy | 12/12/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Đình Anh Khoa, 1981 | Lâm Thị Thanh Hiền © | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.694 | Trần Ngọc Gia Bảo | 18/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 9, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Ánh | Đào Thị Thành | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.695 | Phạm Văn Hiệu | 24/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 8, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phạm Văn Tiến | Nguyễn Thị Thùy Linh | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.696 | Nguyễn Văn Tiến | 01/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 8, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thuận | Trần Thị Sâm | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.697 | Trần Công Tú | 22/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 8, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Sâm | Lê Thị Thúy Phương | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.698 | Bùi Trần Minh Ký | 18/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 10, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Bùi Hữu Thái | Trần Thị Xuân | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.699 | Trần Kiều Bảo Tú | 14/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 10, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Quang Tuyên | Kiều Thị Một | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.700 | Nguyễn Hữu Trung | 23/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 7 Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Phương | Võ Thị Nga | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.701 | Trần Gia Phong | 07/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 8, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Văn Tuyển | Nguyễn Thị Thùy Trang | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.702 | Trần Thanh Bảo Nam | 08/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 10, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Thanh Hải | Nguyễn Thị Phận | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.703 | Nguyễn Văn Trí | 06/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 10, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thành, 1983 | Nguyễn Thị Kim Anh, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.704 | Trần Bùi Anh Lĩnh | 16/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 9, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Đình Thống | Bùi Thị Gái | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.705 | Phan Hoài Tiên | 12/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 9,Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Đình Liêu | Phan Thị Thơm | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.706 | Nguyễn Duy Tân | 07/07/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 10, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Tĩnh © | Nguyễn Thị Xuân Ba1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.707 | Phan Mai Hoàng Sơn | 29/03/2008 | Kinh, Không | HV | Xóm 9, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Phan Kỳ | Mai Thị Tịnh | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.708 | Dương Quang Viên | 27/11/2007 | Kinh, Không | TC | Thôn La Châu | Tư Nghĩa | | | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.709 | Trần Công Nhật Huy | 30/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 9, Thôn La Châu | Tư Nghĩa | Trần Công Ân | Đặng Thị Diệu Thùy | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.710 | Nguyễn Hữu Triết | 10/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 9, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Trạng, 1980 | Kiều Thị Ca, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.711 | Nguyễn Minh Huynh | 01/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 8, La Châu | Tư Nghĩa | Nguyễn Công, 1980 | Nguyễn Thị Hồng Như, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.712 | Trần Quốc Công Oanh | 26/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 9, La Châu | Tư Nghĩa | Trần Quốc Đạt, 1973 | Nguyễn Thị Thu, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.713 | Nguyễn Võ Hữu Nhất | 17/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Duy, 1976 | Võ Thị Luyến, 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.714 | Nguyễn Văn Tường | 07/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thái, 1975 | Bùi Thị Ái Linh, 1978 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 25.715 | Bùi Nguyễn Hoài Nam | 26/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Bùi Võ An, 1980 | Nguyễn Thị Điệp, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.716 | Bùi Nam Khải | 23/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Bùi Văn Nam, 1976, | Phạm Thị Thanh Luyến, 1980, | Công chức, Phụ thuộc | |
| 25.717 | Nguyễn Văn Trường | 01/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Cường, 1968 | Nguyễn Thị Lê Tuyết, 1971 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.718 | Phạm Duy Phú | 19/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Phạm Duy Thanh, 1972, May | Trần Thị Kim Đời, 1978, May | May, Phụ thuộc | |
| 25.719 | Nguyễn Ngọc Gia Nghĩa | 29/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Kế, 1957 | Nguyễn Thị Mai, 1962 | Buôn bán | |
| 25.720 | Đào Tấn Vỹ | 14/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Đào Tấn Phúc, 1977 | Lê Thị Ngọc Lệ, 1979 | Buôn bán | |
| 25.721 | Nguyễn Gia Hưng | 16/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Năm, 1970 | Đỗ Thị Thu Thuỷ, 1970 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 25.722 | Nguyễn Công Danh | 11/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Công, 1967, | Nguyễn Thị Thu Hà, 1973, | Công chức, Phụ thuộc | |
| 25.723 | Nguyễn Trần Duy Thuận | 06/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Huệ, 1973 | Trần Thị Công, 1970 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.724 | Lê Anh Văn | 14/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Anh Vân, 1981 | | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.725 | Lê Bá Đại | 23/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Cường, 1974 | Trần Thị Tuyết, 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.726 | Nguyễn Trương Minh Quân | 15/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Trí, 1972 | Trương Thị Hồng Châu, 1976 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.727 | Huỳnh Đặng Quốc Bảo | 12/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Huỳnh Quốc Tuấn, 1971 | Đặng Thị Quỳnh Viên, 1978 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 25.728 | Lê Quang Điền | 17/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Văn Đạt, 1976 | Võ Thị Minh Rồi, 1977 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 25.729 | Nguyễn Anh Chiến | 19/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Đồng, 1971 | Đào Thị Phương, 1971 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.730 | Đỗ Nguyên Chương | 03/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Đỗ Tất Chí, 1977 | Nguyễn Thị Phương Thuý, 1978 | Công an, Phụ thuộc | |
| 25.731 | Nguyễn Hoàng Quang Huy | 18/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Viết Quang, 1977, Dịch vụ | Nguyễn Thị Hoàng Uyên, 1975, Dịch vụ | Dịch vụ, Phụ thuộc | |
| 25.732 | Nguyễn Quang Dũng | 30/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Hải | Nguyễn Thị Thảo, 1976 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.733 | Phan Lê Văn Luyến | 10/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Phan Văn Luật, 1971 | Cao Thị Bê, 1976 | Buôn bán, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.734 | Nguyễn Duy Kha | 20/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Duy Linh, 1970, Mộc | Nguyễn Thị Cúc Hoa, 1969 | Mộc, Phụ thuộc | |
| 25.735 | Nguyễn Hoàng Khải | 30/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Duy Nam, 1974, Uốn tóc | Hoàng Thị Ngọc Diệu, 1974, Uốn tóc | Uốn tóc, Phụ thuộc | |
| 25.736 | Lê Phi Hùng | 11/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Hoài Bảo, 1976 | Phạm Thị Thu Hoa, 1977 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.737 | Lê Nhật Sơn | 14/08/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Cư, 1970 | Đinh Thị Hoá, 1972 | Thợ hồ, Phụ thuộc | |
| 25.738 | Phan Quang Huy | 22/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Phan Quang Hải, 1978, Lái xe | Trần Thị Lý, 1980 | Lái xe, Phụ thuộc | |
| 25.739 | Võ Duy Gia Huy | 28/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Võ Duy Hưng, 1980 | Bùi Thị Hồng Cẩm, 1981 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.740 | Nguyễn Thanh Khang | 26/08/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Duy, 1981 | Trần Thị Diệp, 1984 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.741 | Nguyễn Hoài Thắng | 09/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Việt Hải, 1970, Phụ xe | Phạm Thị Mỹ Ngọc, 1970, Phụ xe | Phụ xe, Phụ thuộc | |
| 25.742 | Võ Thành Phát | 22/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Võ Thành Thuần, 1978, | Nguyễn Mạc Thuỵ Nghĩa, 1978, | Công chức, Phụ thuộc | |
| 25.743 | Nguyễn Nhật Nhân | 25/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Nhật Nghĩa, 1978 | Võ Thị Vân, 1981 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.744 | Nguyễn Tấn Dũng | 08/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Lực, 1979 | Nguyễn Thị Ái Nhung, 1983 | Công an, Phụ thuộc | |
| 25.745 | Nguyễn Hữu Thành | 09/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Toàn, 1976 | Nguyễn Thị Kim Loan, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.746 | Võ Quang Hiệu | 30/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Võ Quang Huy, 1982, Kỹ sư | Nguyễn Thị Nương, 1983, Kỹ sư | Kỹ sư, Phụ thuộc | |
| 25.747 | Nguyễn Bá Đại | 18/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Vũ, 1980 | Nguyễn Thị Thu Thảo, 1980 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.748 | Trần Minh Hoàng | 18/02/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Trần Văn Thanh (c) | Nguyễn Thị Anh, 1966 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.749 | Võ Tuấn Thịnh | 19/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Võ Quốc Đạt, 1973 | Phạm Thị Quỳnh Trâm, 1976 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.750 | Nguyễn Huỳnh Anh Khoa | 03/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Mười, 1975 | Huỳnh T Thuý Vân, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.751 | Tạ Nguyễn Minh Nguyên | 09/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Tạ Minh Trung | Nguyễn Thị Thu Thanh | Nông, Phu thuộc | |
| 25.752 | Nguyễn Trung Tin | 28/11/2008 | Kinh, Không | 11B/12 | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Trung Tự | Nguyễn Thị Thúy Vy | Nông, Phu thuộc | |
| 25.753 | Đỗ Nguyễn Kha | 08/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Đỗ Vinh Thụy | Nguyễn Thị Ái Lý | Nông, Phu thuộc | |
| 25.754 | Lê Bá Đạt | 30/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Bá Khiết | Nguyễn Thị Tuyết Nga | Nông, Phu thuộc | |
| 25.755 | Nguyễn Hữu Vinh Bảo | 10/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Cầu | Bùi Thị Hạ Huệ | Nông, Phu thuộc | |
| 25.756 | Nguyễn Ngọc Thịnh | 13/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Nguyễn Đình Bản | Võ Thị Minh Hiền | Nông, Phu thuộc | |
| 25.757 | Lê Anh Tiên | 28/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Đào | Trần Hoàng Như Thủy | Nông, Phu thuộc | |
| 25.758 | Phan Nguyễn Đình Long | 04/02/2009 | Kinh, Không | ĐH | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Phan Đình Hùng | Nguyễn Thị Thanh Hương | Nông, Phu thuộc | |
| 25.759 | Nguyễn Bảo Kha | 19/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | | | Nông, Phu thuộc | |
| 25.760 | Trần Nguyễn | 30/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Trần Quốc Huy, 1985 | Nguyễn Vũ Thúy Mai, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.761 | Nguyễn Nhật Trường | 25/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Công Tùy | Lê Thị Thúy Loan | Nông, Phu thuộc | |
| 25.762 | Phạm Tuấn Kiệt | 01/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn LH Thạch Trận | Tư Nghĩa | Phạm Việt Trường | Lê Thị Cẩm Nhung | Nông, Phu thuộc | |
| 25.763 | Châu Nguyễn Ngọc Ninh | 27/04/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Châu Văn Bình, 1974 | Nguyễn Thị Thanh Hường1978 | Buôn bán, SVRT | |
| 25.764 | Lê Tấn Đạt | 14/04/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Lê Tấn Thương, 1980 | Nguyễn Thị Bích Vân, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.765 | Võ Cao Phi | 14/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà Thạch Trận | Tư Nghĩa | Võ Tấn Sanh | Nguyễn Thị Minh Tiến | Nông, Phu thuộc | |
| 25.766 | Lê Chí Nghĩa | 26/10/2007 | Kinh, Không | HV | Thôn La hà TT | Tư Nghĩa | Lê Văn Nhân | Nguyễn Thị Hà Diệu | Nông, Phu thuộc | |
| 25.767 | Châu Nguyễn Ninh Ngọc | 02/12/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà Thạch trận | Tư Nghĩa | Châu Văn Bình | Nguyễn T Thanh Hường | Nông, Phu thuộc | |
| 25.768 | Nguyễn Quý Lộc | 14/07/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Cừ, 1967 | Nguyễn Thị Tâm, 1974 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.769 | Lê Hoài Vũ | 11/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Văn Thế, 1977 | Trần Thị Định, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.770 | Phan Tuấn Kiệt | 05/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Tín, 1977 | Trần Thị Sơn, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.771 | Phạm Tấn Anh Triều | 03/08/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phạm Văn Tiên, 1983 | Trần Thị Thu Thủy, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.772 | Võ Hữu Khoa | 16/07/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Võ Hữu Việt, 1979 | Huỳnh Thị Tuyền, 1983 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 25.773 | Phạm Trương Anh Huy | 09/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phạm Ngọc Trung, 1978 | Trương Thị Tâm, 1979 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 25.774 | Lê Trung Hậu | 10/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Đình Trung, 1967, Bảo vệ | Võ Thị Hồng Nghĩa, 1969, Bảo vệ | Bảo vệ | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.775 | Nguyễn Trịnh Trí Dũng | 09/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Tùng, 1975 | Trịnh Thị Ngọc Lan, 1981 | Xây dựng, Phụ thuộc | |
| 25.776 | Trương Quang Đại | 10/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trương Quang Đủ, 1975 | Phan Thị Ngà, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.777 | Phan Gia Kiên | 07/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Bá Thạch, 1974, | Trần Thị Thu Vân, 1978, | Công chức, Phụ thuộc | |
| 25.778 | Trương Hoàng Gia | 08/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trương Thanh Hải, 1972, Cán bô | Phạm Thị Bích Lệ, 1973, Cán bô | Cán bô, Phụ thuộc | |
| 25.779 | Hoàng Phạm Thành Đạt | 17/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Hoàng Văn Cường, 1972 | Phạm Thị Minh Hiếu, 1975 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.780 | Phạm Minh Tiến | 23/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phạm Tin, 1974 | Võ Thị Xuân Thuỷ, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.781 | Lê Tấn Phát | 06/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Tấn Mẫn, 1978 | Trương Nguyễn Kim Dung, 1979 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 25.782 | Phan Văn Hậu | 14/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Văn Vinh, 1970, Sửa xe | Bùi Thị Hồng Anh, 1979, Sửa xe | Sửa xe, Phụ thuộc | |
| 25.783 | Trần Bình Trọng | 17/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Dương Nghĩa, 1979, Bác sĩ | Bùi Thị Thu Hải, 1979, Bác sĩ | Bác sĩ, Phụ thuộc | |
| 25.784 | Võ Nhật Huy | 02/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Võ Minh Nhất, 1968, Bác sĩ | Phạm Thị Thu Thuỷ, 1973, Bác sĩ | Bác sĩ, Phụ thuộc | |
| 25.785 | Lâm Gia Hưng | 03/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lâm Văn Nhung, 1971, Nhân viên | Đoàn Thị Minh Lộc, 1982, Nhân viên | Nhân viên, Phụ thuộc | |
| 25.786 | Nguyễn Thế Triển | 26/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Cường, 1976 | Lê Thị Ngọc Đào, 1976 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.787 | Nguyễn Thanh Triều | 16/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Sự, 1975 | Nguyễn Thị Xuân Thanh, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.788 | Trần Vũ Ngọc Sơn | 09/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Quý, 1959 | Võ Thị Kim Thanh, 1963 | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 25.789 | Huỳnh Thanh Hải | 02/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Huỳnh Thanh Minh, 1973, Thợ | Lê Thị Luận, 1979, Thợ điện | Thợ điện, Phụ thuộc | |
| 25.790 | Phan Thượng Tiến | 28/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Hồng Biên, 1972 | Phan Thị Thu Tâm, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.791 | Dương Ngọc Tuấn Đạt | 29/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Dương Ngọc Trung, 1978 | Vi Đoàn Ngọc Tùng, 1985 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.792 | Phan Nhật Trường | 02/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Văn Đinh © | Huỳnh Thị Thanh Phương, 1980 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.793 | Nguyễn Văn Trí | 24/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Minh, 1979, Nhà báo | Bùi Thị Thiên Thu, 1977 | Nhà báo, Phụ thuộc | |
| 25.794 | Đỗ Giang Hào | 04/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Đỗ Trần Hồng Hiệp, 1981, Lái xe | Võ Thị Thanh Tân, 1982, Lái xe | Lái xe, Phụ thuộc | |
| 25.795 | Lê Hoàng Anh Quân | 20/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Hoàng Tuấn, 1979 | Lê Thị Thao, 1981 | Kế toán, Phụ thuộc | |
| 25.796 | Nguyễn Khánh Nhật Tân | 28/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Khắc Tứ, 1976 | Nguyễn Thị Ngọc Diễm, 1979 | Xây dựng, Phụ thuộc | |
| 25.797 | Nguyễn Hoàng Quân | 12/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Đình Dung, Sĩ quan | Huỳnh Thị Thanh Thuý | Sĩ quan, Phụ thuộc | |
| 25.798 | Nguyễn Duy Phương | 04/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Tiến, 1975, Sơn nước | Phan Thị Kim Tài, 1978, Sơn nước | Sơn nước, Phụ thuộc | |
| 25.799 | Phan Tấn Thành | 07/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Hồng Đào, 1977, Tự do | Nguyễn Thị Kim Dung1986, Tự do | Tự do, Phụ thuộc | |
| 25.800 | Đoàn Nguyên Đán | 20/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Đoàn Việt Vân, 1977 | Nguyễn Thị Hồng Sương, 1977 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 25.801 | Châu Thành Hưng | 27/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Châu Văn Hiền, 1976 | Phạm Thị Hoà, 1977 | Thợ hồ, Phụ thuộc | |
| 25.802 | Lê Thành Đạt | 09/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Văn Thuy, 1970, Tự do | Phạm Thị Thanh Oanh, Tự do | Tự do, Phụ thuộc | |
| 25.803 | Trần Nguyên Thuần | 14/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Đường, 1976 | Nguyễn Thị Thoản, 1983 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.804 | Nguyễn Minh Kiệt | 17/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Tưởng, 1978 | Nguyễn Thị Hân, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.805 | Huỳnh Minh Phát | 04/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Cúc, 1977, Kinh doanh | Nguyễn Thị Ngọc Cẩm, 1980, Kinh | Kinh doanh, Phụ thuộc | |
| 25.806 | Hồ Nguyễn Văn Hải | 13/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | | Hồ Thị Mai Hòa, 1974 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.807 | Võ Hữu Thông | 07/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Võ Hữu Quyền, 1980 | Hoàng Lan, 1982 | Giáo Viên, Phụ thuộc | |
| 25.808 | Trần Nguyễn Công Thuận | 31/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Công Thống, 1978 | Nguyễn T. Kim Cương, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.809 | Phan Văn Trà | 31/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Văn Thức, 1971 | Ngô Thị Nguyện, 1974 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.810 | Trần Như Hiếu | 22/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Như Phúc, 1979 ( c) | Bùi Thị Thu Hiền, 1977 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.811 | Phan Huỳnh Tuấn | 21/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Huỳnh Nam, 1977 | Phan Thị Ngọc Giao, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.812 | Lê Văn Khoa | 22/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Văn Vân, 1980 | Nguyễn Thị An, 1982 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 25.813 | Nguyễn Hoàng Việt | 25/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Nam, 1979, Lái xe | Phan Thị Hoàng Trang, 1983, Lái xe | Lái xe, Phụ thuộc | |
| 25.814 | Nguyễn Ngọc Hoàng Khôi | 03/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Liêm, 1979, KD KS | Đinh T. Thanh Tuyền, 1983, KD KS | KD KS, Phụ thuộc | |
| 25.815 | Cao Nguyễn Hồng Phi | 04/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Cao Văn Bảy, 1974 | Nguyễn Thị Hòa, 1975 | Viên chức, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.816 | Nguyễn Anh Khoa | 03/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Nghĩa, 1978 | Nguyễn Thị Dương, 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.817 | Lê Vũ Phong | 19/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Vũ Vương, 1978 | Phạm Thị Ngọc Diễm, 1982 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 25.818 | Trần Châu Tiến | 25/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Châu Vinh, 1974, | Lê Thị Ánh Tuyết, 1978, | Công chức, Phụ thuộc | |
| 25.819 | Nguyễn Thành Quân | 04/08/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Hải Thành, 1984 | Đặng Thị Phương, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.820 | Phan Minh Toàn | 15/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Thượng Tiến, 1970 | Lê Thị Thu Nhượt, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.821 | Phạm Ngọc Gia Hưng | 05/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phạm Ngọc Luyện, 1978 | Đặng Thị Gia Mỹ, 1981 | Giáo Viên, Phụ thuộc | |
| 25.822 | Võ Tiến Phát | 03/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Võ Văn Thịnh, 1981 | Nguyễn Thị Thúy Kiều, 1981 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.823 | Trần Công Danh | 15/05/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Công Tuấn, 1970 | Bùi Thị Hồng | Nông, Phu thuộc | |
| 25.824 | Nguyễn Thành Đạt | 19/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Nam Bình, 1966 | Trần Thị Dáng Tâm | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 25.825 | Nguyễn Hải Duy | 02/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Công Hiệp, 1980 | Huỳnh Thị Ánh Tuyết, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.826 | Ngô Khôi Nguyên | 11/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Ngô Thành Tâm, 1979 | Nguyễn Thị Tường Vi, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.827 | Trần Vinh Quang | 15/09/2008 | Kinh, Không | HV | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Châu Vinh | Lê Thị Anh Tuyết | Nông, Phu thuộc | |
| 25.828 | Văn Đức Trọng | 17/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Văn Đức Việt | Lê Thị Lài | Nông, Phu thuộc | |
| 25.829 | Bùi Gia Phong | 11/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Bùi Văn Truyền | Vy Thị Thanh Hiếu | Nông, Phu thuộc | |
| 25.830 | Nguyễn Công Thành | 01/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Huy | Lê Thị Thu Hà | Nông, Phu thuộc | |
| 25.831 | Nguyễn Trung Hiếu | 10/04/2008 | Kinh, Không | HV | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Mạnh Hùng | Lê Thị Ngọc Lâm | Nông, Phu thuộc | |
| 25.832 | Phạm Phan Bảo Huy | 25/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phạm Bảo Sơn, 1982 | Phan Thị Thùy Dương, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.833 | Trần Tiến | 29/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Nguyễn Đình Thật, 1978 | Nguyễn Thị XuânThùy1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.834 | Mai Văn Lý | 01/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Mai Dũng | Trần Thị Lâu | Nông, Phu thuộc | |
| 25.835 | Lê Hoàng Lân | 30/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | | | Nông, Phu thuộc | |
| 25.836 | Nguyễn Hoàng Thịnh | 25/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Triều, 1980 | Phan Thị Thu Hà, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.837 | Đỗ Giang Kiệt | 10/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Đỗ Trần Hồng Hiệp | Võ Thị Thanh Tân | Nông, Phu thuộc | |
| 25.838 | Bùi Đinh Tiên Hoàng | 07/07/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Bùi Thanh Tuấn | Đinh Thị Đào | Nông, Phu thuộc | |
| 25.839 | Võ Hoàng Phương Nam | 20/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Võ Tấn Hoàng | Huỳnh Thị Duy Phương | Nông, Phu thuộc | |
| 25.840 | Nguyễn Khanh | 24/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Tịnh | Nguyễn Thị Trúc Ly | Nông, Phu thuộc | |
| 25.841 | Huỳnh Văn Danh | 11/02/2009 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Mạnh | Nguyễn Thị Hồng Nghĩa | Nông, Phu thuộc | |
| 25.842 | Phan Văn Đạo | 19/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Văn Tuyên | Phan Thị Phương Yến | Nông, Phu thuộc | |
| 25.843 | Vũ Hoàng Triều | 01/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Vũ Đàm Như Hải | Nguyễn Thị Thanh Tâm | Nông, Phu thuộc | |
| 25.844 | Lâm Văn Nghĩa | 26/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lâm Văn Nhân | Cao Thị Chung | Nông, Phu thuộc | |
| 25.845 | Trần Đăng Triệu | 27/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Hồng Thu | Trần Thị Kim Dung | Nông, Phu thuộc | |
| 25.846 | Phan Văn Đạt | 29/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Phan Văn Tiến | Phạm Thị Phượng | Nông, Phu thuộc | |
| 25.847 | Nguyễn Bảo Huy | 27/11/2008 | Kinh, Không | HV | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Hồng Hải | Đặng Thị Bảo Trị | Nông, Phu thuộc | |
| 25.848 | Lê Hoàng Việt | 28/05/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Văn Thế | Trần Thị Định | Nông, Phu thuộc | |
| 25.849 | Hoàng Anh Tiến | 26/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Hoàng Anh Thụy, 1979 | Huỳnh Thị Kiều Nga, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.850 | Châu Phan Gia Bảo | 20/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Châu Văn Trinh, 1966 | Phan Thị Sơn, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.851 | Trần Nguyễn Hoàng Vũ | 25/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Nguyễn Quốc Duy | Nguyễn Thị Kim Huệ | Nông, Phu thuộc | |
| 25.852 | Nguyễn Quang Minh | 30/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Sen | Bùi Thị Thanh Thúy | Nông, Phu thuộc | |
| 25.853 | Hồ Nguyễn Quốc Trí | 02/01/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Hồ Sĩ Phong | Nguyễn Thị Nga | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 25.854 | Võ Duy Anh | 16/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Võ Duy Linh | Nguyễn Thị Lành | Nông, Phu thuộc | |
| 25.855 | Đỗ Minh Kiên | 30/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Đỗ Văn Dũng | Phạm Thị Thạch Thảo | Nông, Phu thuộc | |
| 25.856 | Huỳnh Thanh Vân | 18/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | | | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.857 | Trần Nguyễn Minh Quang | 09/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Văn Dũng, 1972 | Nguyễn Thị Minh Thư | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.858 | Nguyễn Trường Phát | 02/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Hậu, 1982 | Nguyễn Thị Thúy Kiều, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.859 | Trần Đăng Thịnh | 25/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Trần Đăng Định | Lê Thị Ngọc Anh | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.860 | Ngô Nguyên Khoa | 28/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Ngô Văn Khuê, 1968 | Nguyễn Thị Hương Sen | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.861 | Ngô Nguyễn Thành Lộc | 06/01/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Ngô Quang Thành | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.862 | Nguyễn Hữu Bằng | 19/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Hường, 1979 | Lê Thị Ngọc Sương, 1978, Kỹ sư | Kỹ sư, Phụ thuộc | |
| 25.863 | Lê Nguyễn Hoàng Nam | 25/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Bình | Tư Nghĩa | Lê Vũ Bảo | Nguyễn Thị Thương | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.864 | Nguyễn Tài Khôi | 05/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Tài Chiến, 1965 | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.865 | Đỗ Vũ Thành Đạt | 23/07/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Đỗ Văn Thành, 1982 | Võ Thị Oanh Vũ, 1985 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.866 | Đinh Duy Gia Kiệt | 16/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Đinh Duy Phước, 1973 | Trần Thị Hạnh, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.867 | Bùi Thành Đạt | 16/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Bùi Xuân Chín, 1977 | Nguyễn Thị Phương Lan, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.868 | Hà Văn Châu | 22/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà Hà | Tư Nghĩa | Hà Văn Nguyên, 1975 | Trần Thị Hà, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.869 | Hồ Hữu Phúc | 05/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Hồ Hữu Lai, 1974, Thợ xây | Phan Thị Bé, 1974, Thợ xây | Thợ xây, Công nhân | |
| 25.870 | Thượng Đình Phong | 15/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Thượng Đình Phấn, 1968 | Hồ Thị Ngọc Bé, 1976 | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 25.871 | Ngô Dương Phú | 15/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Ngô Đức Phúc, 1975, | Dương Thị Nữ, 1978, | Công chức, Phụ thuộc | |
| 25.872 | Lê Nhật Nam | 10/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Xuân Lâm, 1969 | Bùi Thoại Dung, 1973 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 25.873 | Huỳnh Đình Đức Mạnh | 23/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Huỳnh Định Tam, 1967 | Cao Thị Én, 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.874 | Võ Nguyễn Đình Nhân | 09/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Võ Đình Danh, 1980, Lái xe | Nguyễn Kim Tuyến, 1984, Lái xe | Lái xe, Phụ thuộc | |
| 25.875 | Nguyễn Xuân Hiệp | 07/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Xuân Hồng, 1971 | Phan Thị Thuỷ, 1976 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.876 | Trần Chí Vĩ | 29/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trần Văn Thuận, 1968 | Lê Thị Tư, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.877 | Nguyễn Văn Gia Phú | 27/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Giác, 1976 | Nguyễn Thị Bình, 1979 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 25.878 | Huỳnh Đoàn Hoài Bảo | 09/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Trạng, 1967, | Đoàn Thị Minh Sinh, 1977, | Công chức, Phụ thuộc | |
| 25.879 | Đỗ Quốc Thành | 17/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Đỗ Hữu Hiệp, 1975 | Hồ Thị Kim Cúc, 1981 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.880 | Lê Đức Trung | 11/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Văn An, 1976, Tự do | Đỗ Thị Hương, 1983, Tự do | Tự do, Phụ thuộc | |
| 25.881 | Nguyễn Hoàng Dũng | 12/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Hoàng Nguyên, 1966 | Lê Thị Lan Anh, 1973 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 25.882 | Đinh Vinh Quân | 14/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Đinh Vinh Quang, 1976 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền, 1982 | Xây dựng, Phụ thuộc | |
| 25.883 | Nguyễn Gia Phong | 27/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thanh, 1967 | Võ Thị Thu Bích, 1969 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.884 | Võ Duy Khánh | 13/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Võ Duy Quang, 1980 | Trương Thị Kim Bông, 1986 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.885 | Phạm Ngọc Trường | 19/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Phạm Ngọc Linh | Ngô Thị Mỹ Lệ | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.886 | Nguyễn Công Trường | 07/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Công Suy, 1974 | Đỗ Thị Lệ, 1976 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.887 | Trần Kiều Thanh Hiệp | 24/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trần Thanh Hưng, 1976 | Kiều Đặng Ánh Dương, 1978 | Kế toán, Phụ thuộc | |
| 25.888 | Ngô Hoàng Thịnh | 25/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Ngô Văn Hoành, 1973 | Nguyễn Thị Thư, 1977 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.889 | Lê Quốc Huy | 01/05/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Tấn Tài ©, 1980 | Nguyễn Thị Lời, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 25.890 | Trần Nguyễn Lộc | 09/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Thịnh, 1962 | Nguyễn Thị Nga, 1966 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.891 | Huỳnh Duy Trung | 02/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Huỳnh Minh Tiên, 1970 | Trần Thị Kim Anh, 1974 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.892 | Nguyễn Thành Phúc | 01/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Thành Nho, 1962 | Lê Thị Thanh Hồng, 1968 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.893 | Phan Hoàng Nhật | 04/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Phan Cu, 1978 | Trương Thị Nhị, 1985 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.894 | Bùi Nhật Khoa | 05/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Bùi Quang Mẫn, 1976 | Lương Thị Mỹ Phượng, 1976 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.895 | Thượng Tấn Khoa | 04/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Thượng Đình Khôi, 1974 | Nguyễn T Thu Hường, 1983 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.896 | Trần Văn Thọ | 11/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trần Văn Phước, 1973 | Nguyễn Thị Luyến (c) | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.897 | Phạm Nguyễn Bình Minh | 30/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Phạm Thanh Bình, 1976 | Nguyễn Thị Lệ Hiền, 1981 | Bộ đội, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.898 | Hồ Mạnh Phát | 27/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Hồ Sỹ Phú | Nguyễn Thị Thủy | Nông, Phu thuộc | |
| 25.899 | Lê Hoài Thương | 28/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Hiếu, 1980 | Cao Thị Hà, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.900 | Võ Lê Minh Đạt | 03/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Võ Minh Hùng, 1979 | Lê Thị Kim Chi, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.901 | Mai Thiên Định | 06/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Mai Hiệp | Nguyễn Thị Lệ Huyền | Nông, Phu thuộc | |
| 25.902 | Lê Phong | 14/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Đình Dũng | Nguyễn Kim Oanh | Nông, Phu thuộc | |
| 25.903 | Nguyễn Quốc Khải Minh | 08/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Quốc Thạnh | Phạm Thị Thiệt | Nông, Phu thuộc | |
| 25.904 | Lê Tân Hoàng Thái | 16/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Đi | Trần Thị Lệ Thủy | Nông, Phu thuộc | |
| 25.905 | Lê Đình Kỳ | 20/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Trường Ca | Lê Thị Hồng Thuận | Nông, Phu thuộc | |
| 25.906 | Nguyễn Tấn Thắng | 22/07/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Toàn | Trần Thị Tâm | Nông, Phu thuộc | |
| 25.907 | Phạm Ngọc Tuệ | 08/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Phạm Ngọc Trí | Lục Thị Thanh | Nông, Phu thuộc | |
| 25.908 | Nguyễn Trần Anh Tú | 25/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Hội | Trần Thị Thúy | Nông, Phu thuộc | |
| 25.909 | Phạm Dương Khánh Hoàng | 12/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Phạm Văn Cường | Dương Thị Hồng | Nông, Phu thuộc | |
| 25.910 | Trương Văn Trọng Vỹ | 19/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trương Văn Được | Bạch Thị Mậu | Nông, Phu thuộc | |
| 25.911 | Trần Văn Phú | 10/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trần Văn Lực | Tạ Thị Tuyền | Nông, Phu thuộc | |
| 25.912 | Trương Gia Huy | 14/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trương Quang Hồng | Phạm Thị Khánh Ly | Nông, Phu thuộc | |
| 25.913 | Nguyễn Nhật Duy | 02/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Hùng Anh | Bùi Thị Bích Trang | Nông, Phu thuộc | |
| 25.914 | Phạm Đức Hải | 20/05/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Phạm Đức Thiện | Trần Thị Mỹ Chi | Nông, Phu thuộc | |
| 25.915 | Nguyễn Khánh Bình | 23/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Hữu Khánh | Nguyễn Thị Hồng Phương | Nông, Phu thuộc | |
| 25.916 | Trần Quốc Việt | 12/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trần Quốc Bảo, 1975 | Võ Thị Hoàng Anh, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.917 | Hồ Văn Huy | 04/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Hồ Văn Thành | Nguyễn Thị Hiệp | Nông, Phu thuộc | |
| 25.918 | Võ Thành Nhân | 23/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Võ Thành Đạo | Lê Thị Vy Na | Nông, Phu thuộc | |
| 25.919 | Trần Thế Minh Quang | 29/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Trần Thế Mỹ Trang | Cao Thị Thủy | Nông, Phu thuộc | |
| 25.920 | Đồng Hiếu Khang | 16/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Đồng Việt Trung | Nguyễn Tiểu Hạ | Nông, Phu thuộc | |
| 25.921 | Nguyễn Bá | 16/07/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Thắng | Nguyễn Thị Kim Ngân | Nông, Phu thuộc | |
| 25.922 | Võ Anh Kiệt | 09/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Võ Tuấn Thanh | Nguyễn Thị Thúy Nga | Nông, Phu thuộc | |
| 25.923 | Bùi Trọng Đức | 16/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Bùi Hùng | Nguyễn Thị Kiều | Nông, Phu thuộc | |
| 25.924 | Hà Quang Thanh | 15/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Hà Ngọc Sơn | Mai Thị Thu Thúy | Nông, Phu thuộc | |
| 25.925 | Lê Nguyễn Anh Tứ | 18/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Lê Tùng | Nguyễn Thị Lệ | Nông, Phu thuộc | |
| 25.926 | Đoàn Quốc Khánh | 03/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Đoàn Mậu Cường ( c ) | Thượng TThanhHương(c) | Nông, Phu thuộc | |
| 25.927 | Huỳnh Gia Huy | 01/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Huỳnh Ngọc Hoàng, 1964 | Trương T Thanh Bình, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.928 | Ngô Dương Quý | 11/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thanh Hà | Tư Nghĩa | Ngô Đức Phúc | Dương Thị Nữ | Nông, Phu thuộc | |
| 25.929 | Nguyễn Anh Kiệt | 03/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Đức Trung, 1978 | Trần Thị Ánh Tuyết, 1980 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 25.930 | Trương Lê Tấn Phước | 14/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Trương Ngọc Lộc, 1978 | Lê Thị Hậu, 1978 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.931 | Cao Nhật Hoàng | 16/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Cao Thanh Hạnh, 1969 | Lê Thị Kiều Oanh, 1977 | Hưu trí, Công chức | |
| 25.932 | Đinh Tiến Đạt | 23/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Đinh Duy Quất, 1965 | Nguyễn Thị Hồng, 1972 | Phụ thuộc | |
| 25.933 | Bùi Hữu Thịnh | 22/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Bùi Hữu Nam, 1964 | Trần Thị Kim Lệ, 1969 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 25.934 | Phạm Viết Duy | 02/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Phạm Viết Hải, 1972 | Lê Thị Kim Dung, 1972 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.935 | Lê Quốc Thịnh | 16/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Sỹ Bích, 1972 | Nguyễn Thị Bé Ba, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.936 | Nguyễn Mạnh Thắng | 18/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Mạnh, 1955 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ, 1961 | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 25.937 | Đỗ Vạn Phát | 03/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Đỗ Vạn Chất, 1978 | Đinh Thị Long, 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.938 | Ngô Văn Hậu | 14/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Ngô Văn Hiền, 1974 | Võ Thị Mai Tuyền, 1980 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.939 | Đoàn Trần Tín | 03/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Đoàn Trần Trọng, 1978 | Nguyễn Thị Lệ Thuỷ, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.940 | Bùi Duy Thái | 06/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Bùi Thanh Bình, 1969 | Huỳnh Thị Kim Lin, 1973 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 25.941 | Nguyễn Lê Anh Quân | 26/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Đình, Tự do | Lê Thị Thanh Hải, 1978, Tự do | Tự do, Phụ thuộc | |
| 25.942 | Nguyễn Hà Thanh Tiến | 13/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Vương, 1979 | Hà Thị Thu Hường, 1979 | Công an, Phụ thuộc | |
| 25.943 | Võ Phú Phong | 22/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Võ Phú Cường, 1975, Sĩ quan | Nguyễn Thị Tố Nga, 1978 | Sĩ quan, Phụ thuộc | |
| 25.944 | Hà Tân Ngọc | 28/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Hà Ngọc Tiến, 1968 | Tân Thị Bích Khuê, 1979 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 25.945 | Nguyễn Lê Triệu Vỹ | 21/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Cư, 1971, Sĩ quan | Lê Thị Anh Huệ, 1973 | Sĩ quan, Phụ thuộc | |
| 25.946 | Lê Tôn Minh Sơn | 30/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Tôn Danh, 1963 | Lê Thị Minh Thư | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 25.947 | Lê Việt Đài | 16/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Định, 1970 | Huỳnh Thị Thu Hương1978 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 25.948 | Trần Võ Đăng Phong | 13/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Trần Xuân Quyên, 1979 | Võ Thị Búp, 1977 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.949 | Nguyễn Tôn Thành Danh | 27/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Tôn Luận, 1966 | Võ Thị Lan Thương, 1974 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.950 | Trần Thanh Huy | 14/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Trần Thanh Phương, 1967 | Bùi Thị Thu Thuỷ, 1971 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.951 | Nguyễn Quốc Trung | 14/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Trung Triên, 1976 | Dương Thị Thu Vân, 1978 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 25.952 | Võ Tấn Kiên | 28/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Võ Đình Trung, 1979, Thợ mộc | Lê Thị Em, 1981, Thợ mộc | Thợ mộc, Phụ thuộc | |
| 25.953 | Lê Việt Hải | 17/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Văn Thân, 1968 | Võ Thị Bích Hạnh, 1974 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.954 | Bùi Đoàn Văn Triết | 14/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Bùi Văn Trưởng, 1976 | Đoàn T Phương Tuyền, 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.955 | Bùi Võ Trí Toàn | 14/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Bùi Mộng Thiện, 1982 | Võ Thị Thúy Hằng, 1983 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.956 | Nguyễn Tấn Thiện | 19/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Trí, 1970 | Trần Thị Lãnh, 1972 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.957 | Võ Nguyễn Duy Khải | 08/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Võ Văn Nở, 1975 | Nguyễn Thị Hiếu, 1973 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.958 | Lê Minh Phát | 04/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Văn Khiêm, 1977 | Nguyễn Thị Thu Ba, 1974 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 25.959 | Đinh Duy Khang | 16/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Đinh Thảo, 1972 | Nguyễn Thị Thảo, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.960 | Võ Đức Phú | 06/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Võ Đức Thương, 1981 | Nguyễn Đặng T. Mộng Thùy, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.961 | Nguyễn Hồng Huynh | 08/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Hồng Vũ | Huỳnh Thị Bé Khánh | Nông, Phu thuộc | |
| 25.962 | Nguyễn Hoàng Sơn | 19/01/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Đức Hiển, 1969 | Hoàng Thuỳ Kha, 1974 | Giáo viên, SVRT | |
| 25.963 | Nguyễn Công Quang Minh | 25/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Công Tiến | Đoàn Thị Kiều Nguyên | LàmNông, Phu thuộc, | |
| 25.964 | Phan Tấn Vỹ | 19/08/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Phan Tấn Hiệp | Nguyễn Ngọc Diễm | Nông, Phu thuộc | |
| 25.965 | Trần Hoàng Tuấn | 15/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Trần Văn Tuân | Nguyễn Lê Tuấn Vi | Nông, Phu thuộc | |
| 25.966 | Lê Vĩ Khang | 27/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Hoàng Khải | Nguyễn Thị Kiều Trang | Nông, Phu thuộc | |
| 25.967 | Nguyễn Trần Ngọc Phúc | 22/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Tuyết | Trần Thị Việt Thu | Nông, Phu thuộc | |
| 25.968 | Lê Tấn Tài | 23/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Tấn Cường, 1974 | Trần Thị Phu, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.969 | Trương Văn Đạt | 03/07/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | | | Nông, Phu thuộc | |
| 25.970 | Huỳnh Phan Gia Huy | 01/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Huỳnh Thoại Triết, 1977 | Phan Thị Yến Phương, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.971 | Cao Quốc Kỳ | 24/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Cao Thanh Hạnh | Lê Thị Kiều Oanh | Nông, Phu thuộc | |
| 25.972 | Bùi Đức Thảo | 19/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Bùi Tử Thiên, 1978 | Nguyễn Thị Ky, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.973 | Trần Kim Thao | 14/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Trần Kim Hạnh | Bùi Thị Lan | Nông, Phu thuộc | |
| 25.974 | Phan Minh Triết | 03/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Phan Tiết | Tần Thị Thu Thảo | Nông, Phu thuộc | |
| 25.975 | Tô Hoài Bảo | 20/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Tô Hồng Truyền | Lê Thị Duy Linh | Nông, Phu thuộc | |
| 25.976 | Lê Hữu Đài | 25/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Lê Định, 1970 | Huỳnh Thị Thu Hương, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.977 | Nguyễn Tôn Huynh | 04/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyên Tan Hoàng | Mai Thị Hiền | Nông, Phu thuộc | |
| 25.978 | Nguyễn Tôn Thành Nhân | 06/12/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn An Nghĩa | Tư Nghĩa | Nguyễn Tôn Luận | Võ Thị Lan Hương | Nông, Phu thuộc | |
| 25.979 | Trần Quốc Hưng | 21/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Quân, 1976 | Lương Hữu Thanh Vân | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 25.980 | Võ Ngọc Thơ | 18/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Võ Văn Minh, 1978 | Nguyễn Thị Hậu, 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.981 | Nguyễn Văn An | 21/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Lực, 1979 | Lê Thị Chung, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.982 | Huỳnh Ngọc Hiếu | 08/12/2004 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 3, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | | Huỳnh Thị Thu, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.983 | Nguyễn Văn Trí | 13/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Sơn, 1968 | Lê Thị Kim Tuyến, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.984 | Cao Thanh Tuyền | 07/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Cao Do, 1968 | Huỳnh Thị Lệ, 1967 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 25.985 | Đỗ Tấn Khoa | 25/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Đỗ Lượm, 1980 | Trang Thị Thủy, 1983 | Nông, Phu thuộc, | |
| 25.986 | Mai Đặng Tấn Phát | 26/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Mai Một, 1980 | Đặng Thị Lựu, 1973 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 25.987 | Trần Văn Qúa | 07/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Đức, 1975 | Nguyễn Thị Lan, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.988 | Nguyễn Minh Trí | 12/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Hường 72 | Đoàn Thị Hương, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.989 | Ngô Bùi Anh Kiệt | 24/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Ngô Minh Chính, 1975 | Bùi Thị Quỳnh Như, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.990 | Nguyễn Tấn Hòa | 23/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Hiếu, 1967 | Lê Thị Bông, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.991 | Mai Tiến Anh | 13/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Mai Anh Dũng, 1975 | Đỗ Thị Liện, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.992 | Trần Nguyễn Thiên An | 15/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Nho, 1972 | Nguyễn Thị Tuyết, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.993 | Lê Nguyễn Anh Tú | 12/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Thanh Hồng, 1971 | Nguyễn Thị Đường, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.994 | Lương Vương Quốc Thịnh | 28/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lương Thành Tân, 1969 | Vương Thị Hoa, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.995 | Đặng Quang Vinh | 28/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Đặng Quang Hòa, 1973 | Trần Thị Tới, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.996 | Lê Anh Đức | 25/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Thanh Trí, 1973 | Ngô Thị Ánh Vân, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.997 | Nguyễn Đỗ Chánh Thi | 27/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Liêm, 1962 | Đỗ Thị Dung, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.998 | Huỳnh Xuân Hải | 10/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Long, 1976 | Lê Thị Sáng, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 25.999 | Phan Phước Toàn | 01/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Phan Thanh Thoại, 1976 | Dư Thị Xuân, 1978, Thợ may | Thợ may, Phụ thuộc | |
| 26.000 | Nguyễn Quốc Hà | 04/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Đức, 1979 | Trần Thị Tuyết, 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.001 | Lê Đức Hoàng | 01/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Hải, 1980 | Trần Thị Thương, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.002 | Mai Đình Sang | 19/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Mai Mười, 1964 | Trần Thị Thúy, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.003 | Huỳnh Hoài Thương | 31/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Đến, 1977 | Mai Thị Lãnh, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.004 | Nguyễn Trần Tấn | 08/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Việt, 1973 | Trần Thị Gi Gô, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.005 | Trần Tấn Tài | 20/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Trần Văn Hồng, 1981 | Lê Thị Diễm, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.006 | Ngô Bùi Anh Khải | 28/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Ngô Minh Chính, 1974 | Bùi Thị Quỳnh Như, 1977 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.007 | Lê Thành Đạt | 20/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Phương, 1979 | Trần Thị Ngọc Thúy, 1980 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 26.008 | Mai Đặng Tấn Phát | 26/11/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Hoà Bình | Tư Nghĩa | Mai Một, 1980 | Đặng Thị Lựu, 1973 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 26.009 | Trịnh Hà Quốc Huy | 08/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Trịnh Văn Bình, 1980 | Hà Thị Thu Thảo, 1979 | Thợ xây dựng, Phụ | |
| 26.010 | Lê Trung Kiên | 25/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Quốc Thạch, 1981 | Trần Thị Thu Thủy, 1983 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.011 | Phạm Chí Vỹ | 02/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Phạm Viết Thanh, 1975 | Chế Thị Thanh Kiều, 1977 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.012 | Nguyễn Quốc Huy | 01/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Dũng, 1980 | Nguyễn Thị Tình, 1979 | LĐTD, Phụ thuộc | |
| 26.013 | Trần Phúc Nguyên | 14/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Trần Thiến Thành, 1978 | Huỳnh Thị Thơm, 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.014 | Dương Ngô Thanh Phương | 14/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Dương Kỳ, 1979 | Ngô Thị Minh Hiếu, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.015 | Lương Quốc Vỹ | 02/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Qưới, 1976 | Trương T Ngọc Thường, 1978 | Thợ lốp bố, Phụ thuộc | |
| 26.016 | Lê Đình Phúc | 16/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Duyệt, 1969 | Nguyễn Thị Nhung, 1973 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.017 | Trịnh Gia Bảo | 18/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Trịnh Văn Dũng, 1979 | Bùi Thị Cảnh, 1981, Thợ điện | Thợ điện, Phụ thuộc | |
| 26.018 | Trần Đình Thi | 03/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Trần Chín, 1982 | Mai Thị Cường, 1981 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.019 | Huỳnh Văn Bin | 15/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 3, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Tàu ( c ) | Nguyễn Thị Bé, 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.020 | Lê Văn Duy | 07/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Mãn, 1970 | Trần Thị Bích Lang, 1971 | SX nhang, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.021 | Võ Ngọc Hùng Tài | 21/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Bình 1 | Tư Nghĩa | Võ Ngọc Hùng Tiến, 1976 | Lê Thị Bông, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.022 | Phạm Chí Hiếu | 25/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Diệu, 1972 | Phạm Thị Xuất, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.023 | Lê Anh Tuấn | 30/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Thanh Trí, 1973 | Ngô Thị Ánh Vân, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.024 | Tiêu Đặng Nhật Duy | 06/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Tiêu Hiệp, 1970 | Đặng Thị Bông, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.025 | Trần Quốc Thiên | 10/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Trần Quốc Thành, 1973 | Nguyễn Thị Lệ, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.026 | Lê Văn Minh Nhật | 21/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Sinh, 1977 | Phạm Thị Hường, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.027 | Nguyễn Minh Tuấn | 13/12/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Tâm, 1979 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1987 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.028 | Đặng Như Được | 02/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Đặng Văn Minh, 1980 | Nguyễn Thị Thân, 1989 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.029 | Trần Đức Anh | 28/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Trần Hữu Nghị, 1974 | Huỳnh Thị Mỹ Yến, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.030 | Bùi Tuấn Nhân | 21/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Bùi Văn Ngọc, 1974 | Nguyễn Thị Bình, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.031 | Đặng Trần Đam Trường | 07/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Đặng Thanh Hải, 1974 | Trần Thị Thu Hà, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.032 | Lê Viết Thịnh | 12/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Cư, 1972 | Lâm Thị Đào, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.033 | Lê Đỗ Minh Trí | 16/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3 thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Thương | Đỗ Thị Tâm | Nông, Phu thuộc | |
| 26.034 | Huỳnh Gia Khang | 01/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1 thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Nguyễn Kiên | Trịnh Thị Mỹ Doan | Nông, Phu thuộc | |
| 26.035 | Cao Lý Tịnh | 07/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5 thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Cao Văn Tin | Nguyễn Thị Cẩm Vân | Nông, Phu thuộc | |
| 26.036 | Nguyễn Thành Đạt | 10/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3 thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Chung | Mai Thị Niên | Nông, Phu thuộc | |
| 26.037 | Huỳnh Bùi Đức Bảo | 14/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3 thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Đức Thọ | Bùi Thị Như Ngọc | Nông, Phu thuộc | |
| 26.038 | Huỳnh Hồng Anh | 13/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2 thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Hồng Thu | Bùi Thị Nga | Nông, Phu thuộc | |
| 26.039 | Huỳnh Ngọc Thắng | 21/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Lợi | Trần Thị Bé | Nông, Phu thuộc | |
| 26.040 | Nguyễn Chí Cường | 18/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Thời | Nguyễn Thị Thu Thanh | Nông, Phu thuộc | |
| 26.041 | Trần Phan Tuấn Kiệt | 03/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Trần Thanh Tuyên | Phan Thị Mỹ Hạnh | Nông, Phu thuộc | |
| 26.042 | Đặng Duy Thiện | 07/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Đặng Phụng, 1973 | Nguyễn Thị Phương, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.043 | Lê Quang Đạt | 15/09/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Quang Bình | Ngô Thị Sắn | Nông, Phu thuộc | |
| 26.044 | Huỳnh Nhật Trường | 09/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3 thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Tấn Điền | Nguyễn Thị Bé | Nông, Phu thuộc | |
| 26.045 | Nguyễn Nam Hạnh Phúc | 18/01/2009 | Kinh, Không | 12/12. | Xóm 2, Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Nam | Nguyễn Thị Tiết | Nông, Phu thuộc | |
| 26.046 | Võ Thanh Tấn | 21/06/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Võ Văn Tâm | Bùi Thị Út | Nông, Phu thuộc | |
| 26.047 | Lê Văn Hòa Hiệp | 27/07/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1 thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Nhượng | Lê Thị Út | Nông, Phu thuộc | |
| 26.048 | Trần Đăng Khoa | 09/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3 thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Trần Chín | Mai Thị Cường ( C ) | Nông, Phu thuộc | |
| 26.049 | Lương Nhật Long | 18/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Sơn | Trương Thị Nguyệt | Nông, Phu thuộc | |
| 26.050 | Hà Gia Khiêm | 29/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Hà Thanh Luân | Nguyễn Thị Hậu | Nông, Phu thuộc | |
| 26.051 | Đặng Đông Đông | 19/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Đặng Thiện | Võ Thị Thu Sang | Nông, Phu thuộc | |
| 26.052 | Dư Minh Thịnh | 06/09/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1 thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Dư Văn Xí | Trần Thị Bé | Nông, Phu thuộc | |
| 26.053 | Lê Hà Gia Bảo | 01/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Trọng Bút | Hà Thị Tươi | Nông, Phu thuộc | |
| 26.054 | Phan Phước Lộc | 01/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Phan Thanh Thoại | Dư Thị Xuân | Nông, Phu thuộc | |
| 26.055 | Lê Tiến Đạt | 12/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Cư | Lâm Thị Đào | Nông, Phu thuộc | |
| 26.056 | Lê Nguyễn Bảo Nam | 09/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Đông | Nguyễn Thị Thanh Phương | Nông, Phu thuộc | |
| 26.057 | Lê Văn Anh Khoa | 11/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Sang | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông, Phu thuộc | |
| 26.058 | Trần Văn Quá | 07/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | | | Nông, Phu thuộc | |
| 26.059 | Ngô Trịnh Đình Khôi | 18/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Ngô Văn Quang | Trịnh Thị Hoài Thu | Nông, Phu thuộc | |
| 26.060 | Lê Quang Trường | 25/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Lê Quang Bình | Giao Thị Thúy Liễu | Nông, Phu thuộc | |
| 26.061 | Võ Duy Đạt | 09/10/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Võ Đức Thương, 1974 | Trần Thị Trà, 1974 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.062 | Trịnh Hà Quốc Hoàng | 03/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Trịnh Văn Bình | Hà Thị Thu Thảo | Nông, Phu thuộc | |
| 26.063 | Phạm Thế Vinh | 12/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Phạm Viết Thanh | Chế Thị Thanh Kiều | Nông, Phu thuộc | |
| 26.064 | Mai Tiến Việt | 22/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 3, Hòa Bình 1 | Tư Nghĩa | Mai Anh Dũng | Đỗ Thị Liện | Nông, Phu thuộc | |
| 26.065 | Nguyễn Nhật Khang | 11/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Minh, 1978 | Lê Thị Chung, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.066 | Phạm Tấn Thạch | 21/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Lên, 1978 | Nguyễn Thị Sương, 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.067 | Trần Đức Tính | 27/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Trần Thanh Điệp, 1972 | Ngô Thị Thanh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.068 | Mai Xuân Thiệu | 05/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Mai Xuân Thắng, 1975 lốp | Lê Thị Ngàn, 1978 lốp | Buôn bán lốp, Phụ | |
| 26.069 | Ngô Vũ Anh Trí | 14/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Ngô Như Long, 1967 | Nguyễn T Ngọc Lan (C) | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.070 | Trần Minh Trí | 16/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Trần Văn Tịnh, 1977, Vận tải | Phạm Thị Thu Thúy, 1980, Vận tải | Vận tải, Phụ thuộc | |
| 26.071 | Bùi Văn Cường | 17/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Bùi Văn Tuấn, 1978 | Trần Thị Sơn, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.072 | Nguyễn Bùi Hữu Tài | 04/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Phương, 1980 | Bùi Thị Hóa, 1980 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.073 | Lê Trọng Nhật Nam | 22/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Kỳ Phương, 1979 | Mai Thị Ngọc Minh, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.074 | Huỳnh Duy Phúc | 28/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Huỳnh Thanh Sơn, 1968, Làm lốp | Trần Thị Mai, 1971, Làm lốp | Làm lốp, Phụ thuộc | |
| 26.075 | Ngô Gia Bảo | 07/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 3, Hoà Bình 2 | Tư Nghĩa | Ngô Văn Nhỏ, 1979 | Võ Thị Bích Liễu, 1980 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.076 | Bùi Ng Quốc Hiền | 30/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Bùi Quang Huyên, 1971 | Nguyễn Thị Thanh Minh, 1973 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.077 | Mai Bảo Phúc | 01/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Mai Đình Sinh, 1971 | Phạm Thị Tính, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.078 | Huỳnh Đặng Bảo Hưng | 06/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Huỳnh Ngô Bảo, 1977 | Đặng Thị Cẩm Linh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.079 | Nguyễn Sinh Quang | 28/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Sinh, 1972 | Lê Thị Thúy Hằng, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.080 | Lê Dương Trường Vỹ | 23/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Quang Phúc, 1978 | DươngThịTuyếtSương1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.081 | Trương Gia Huy | 27/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Trương Ngọc Minh, 1978 | Diệp Thị Nhỏ, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.082 | Mai Văn Vũ | 26/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Mai Văn Mỹ | Lê Thị Chiến | Nông, Phu thuộc | |
| 26.083 | Thái Minh Ấn | 23/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Thái Minh Hùng | Lê Thị Tuyết Sương | Nông, Phu thuộc | |
| 26.084 | Lê Văn Chẩn | 10/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Lê Văn Bảy | Lê Thị Lên | Nông, Phu thuộc | |
| 26.085 | Võ Thanh Bình | 08/09/2023 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Võ Nhuẫn Em | Nguyễn Thị Liễu | Nông, Phu thuộc | |
| 26.086 | Trần Ngô Bin | 31/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Trần Văn Qúy | Ngô Thị Loan | Nông, Phu thuộc | |
| 26.087 | Nguyễn Quốc Danh | 27/02/2009 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thu | Ngô Thị Lệ | Nông, Phu thuộc | |
| 26.088 | Mai Chí Hiếu | 26/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Mai Văn Mạnh | Nguyễn Thị Hồng | Nông, Phu thuộc | |
| 26.089 | Tăng Phúc Đạt | 06/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hòa Bình 2 | Tư Nghĩa | Tăng Minh Hoàng | Mai Thị Thu Thủy | Nông, Phu thuộc | |
| 26.090 | Mai Xuân Kha | 24/07/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Mai Tú Anh, 1974 | Lê Thị Bảy, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.091 | Nguyễn Tấn Hoàng | 24/08/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Tân | Tư Nghĩa | | Nguyễn Thị Hoa, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.092 | Trần Văn Thắng | 14/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Trần Văn Trai, 1975 | Nguyễn Thị Lan, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.093 | Nguyễnthanh An | 13/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh Xuân, 1969 | Trần Thị Dục, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.094 | Mai Xuân Phụng | 14/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Mai Xuân Minh, 1973 | Nguyễn Thị Bích Dung | Nông, Phu thuộc | |
| 26.095 | Nguyễn Vũ Trí | 23/05/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Đình An, 1974 | Nguyễn Thị Năng, 1976 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.096 | Nguyễn Võ Duy Thành | 13/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thủy, 1978 | Võ Thị Hoa, 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.097 | Lê Nhật | 05/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Quang Long, 1976, Nuôi tôm | Lý Thị Ánh Ly, 1977, Nuôi tôm | Nuôi tôm, Phụ thuộc | |
| 26.098 | Mai Xuân Phúc | 20/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Mai Xuân Quang (C) | Đoàn Thị Minh Hương, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.099 | Trần Hoàng Phúc | 28/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Trần Văn Chí, 1978 | Lê Hồng Hải, 1977 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 26.100 | Ngô Quang Huy | 30/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Ngô Đình Thanh Lâm, 1981 | Trần Thị Lam, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.101 | Võ Thành Long | 16/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Võ Thành Trung, 1971 | Nguyễn Thị Chung, 1974 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.102 | Nguyễn Văn Nhật Tâm | 19/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Hiếu1967 | Mai Thị Bích, 1968 | Buôn bán, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.103 | Nguyễn Văn Nhẫn | 25/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Mốc | Trần Thị Thu Nguyệt | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 26.104 | Nguyễn Quốc Bảo | 22/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Cân, 1978, Thợ XD | Đặng Thị Rô, 1976, Thợ XD | Thợ XD, Phụ thuộc | |
| 26.105 | Mai Xuân Hên | 02/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Mai Xuân Dưỡng, 1974 | Lê Thị Lẫng, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.106 | Võ Hoàng Gia Bảo | 23/06/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Võ Đình Liêm, 1979, Lái xe | Phạm Thị Lệ Thu, 1979, Lái xe | Lái xe, Phụ thuộc | |
| 26.107 | Ngô Đình Vỹ | 06/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Ngô Đình Liễu, 1971 | Lê Thị Xuyến, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.108 | Phạm Quốc Bảo | 17/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Phạm Quốc Việt, 1974 | Nguyễn Thị Oanh, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.109 | Lê Anh Kiệt | 12/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Lê Thanh Hùng, 1979 | Lê Thị Thương, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.110 | Ngô Trần Quang Nhật | 16/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Ngô Văn Chí, 1979 | Trần Thị Mỹ Lan, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.111 | Lê Tấn Đạt | 15/04/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Lê Văn Hải, 1969 | Mai Thị Tiến, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.112 | Phan Thiện Nhân | 10/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Phan Quốc Tín, 1971 | Trần Thị Hà, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.113 | Ngô Thanh Trường | 06/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Ngô Văn Lâm, 1972 | Trần Thị Hương, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.114 | Huỳnh Lê Thiên Bảo | 01/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Huỳnh Thiên Tấn, 1979 | Lê Thị Vân, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.115 | Bùi Duy Vũ | 14/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Bùi Thanh Tuấn, 1983 | Trần Thị Liên, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.116 | Ngô Huỳnh Nhật Quỳnh | 24/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Ngô Văn Đông, 1976 | Huỳnh Thị Lệ, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.117 | Trần Minh Trí | 29/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Tân | Tư Nghĩa | Trần Đại, 1969 | Đặng Thị Cúc, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.118 | Ngô Đình Bảo | 17/03/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Ngô Mè | Lê Thị thủy | Nông, Phu thuộc | |
| 26.119 | Dương Văn Lâm | 05/03/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Dương Văn Huệ, 1974 | Diệp Thị Lan, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.120 | Ngô Đình Nam | 11/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Ngô Đình Phương | Bùi Thị Bé | Nông, Phu thuộc | |
| 26.121 | Mai Quốc Việt | 14/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Mai Xuân Nhân | Nguyễn Thị Điệp | Nông, Phu thuộc | |
| 26.122 | Lê Văn Trường | 27/07/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Lê Quang Long | Lý Thị Ánh Ly | Nông, Phu thuộc | |
| 26.123 | Nguyễn Tấn Phúc | 02/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Minh, 1975 | Nguyễn Thị Hồng Hoa | Nông, Phu thuộc | |
| 26.124 | Nguyễn Tấn Khỏe | 28/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Phụ | Lê Thị Kiều | Nông, Phu thuộc | |
| 26.125 | Trần Văn Tỷ | 26/02/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Hoà Tân | Tư Nghĩa | Trần Văn Trai, 1975 | Nguyễn Thị Lan, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.126 | Nguyễn Quốc Việt | 15/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Nguyễn Hồng Văn | Ngô Thị Phú | Nông, Phu thuộc | |
| 26.127 | Bùi Dương Minh Cảnh | 10/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Bùi Đức Giáo | Dương Thị Tuyết Vân | Nông, Phu thuộc | |
| 26.128 | Huỳnh Lê Thiên Lộc | 22/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Huỳnh Thiên Tấn | Lê Thị Vân | Nông, Phu thuộc | |
| 26.129 | Mai Xuân Kiệt | 03/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hoà Tân | Tư Nghĩa | Mai Xuân Hòa | Nguyễn Thị Nguyệt | Nông, Phu thuộc | |
| 26.130 | Trần Đức Duy | 30/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Đức, 1970 | Phạm Thị Ái Chi, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.131 | Lê Quốc Nhi | 17/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Lê Quốc Kha, 1978 | Bùi Thị Beo, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.132 | Nguyễn Quốc Khánh | 04/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Khiêm | Lê Thị Hồng Điệp | Nông, Phu thuộc | |
| 26.133 | Trần Minh Ánh | 07/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Văn Tý, 1967 | Nguyễn Thị Chi, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.134 | Đoàn Thanh Đệ | 09/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Đoàn Thanh Bình, 1972 | Lê Thị Nga, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.135 | Đoàn Thanh Huynh | 09/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Đoàn Thanh Bình, 1976 | Lê Thị Nga, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.136 | Trịnh Vũ Trí | 20/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trịnh Vũ Khiêm, 1965 | Võ Thị Xí, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.137 | Lê Thành Nam | 09/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Lê Trung Kiện, 1973 | Nguyễn Thị Hùm, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.138 | Trần Quốc Bảo | 14/06/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Thanh Hường, 1969 | Mai Thị Cúc, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.139 | Võ Minh Phước | 03/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Võ Minh Thoại, 1968 | Nguyễn Thị Hiệu, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.140 | Ngô Hữu Đạt | 17/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Ngô Đình Tuấn, 1973 | Mai Thị Bích Thuận, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.141 | Lê Hoàng Minh Huy | 15/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | | Lê Hoàng Thúy Vy, 1979 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 26.142 | Đặng Quang Danh | 14/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Đặng Quang Dũng (c) | Lê Thị Huệ, 1972 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.143 | Cao Ngô Quốc Khánh | 03/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Cao Ngọc Huy, 1978 | Ngô Thị Năm, 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.144 | Trần Văn An | 20/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Cư, 1975 | Hà Thị Lạnh, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.145 | Trần Trọng Trí | 25/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Tâm, 1977 | Phạm Thị Tuyết Lan, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.146 | Lê Minh Hoàng | 26/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Lê Mạnh Thương, 1973 NN | Lê Thị Thu Hiền, 1980 NN | Viên chức NN, Phụ | |
| 26.147 | Nguyễn Đức Huy | 30/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thu Xà | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Thanh, 1985 | Lê Thị Thúy, 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.148 | Phạm Tấn Tài | 12/03/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Chạm, 1977, Nuôi thủy sản | Phạm Thị Yến Ngọc, 1978, Nuôi thủy sản | Nuôi thủy sản, Phụ | |
| 26.149 | Phạm Minh Hoàng | 26/06/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Thôi, 1978 | Phan Thị Hồng, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.150 | Phạm Quang Hùng | 07/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Hùng Huynh, 1981, Nuôi | Võ Thị Ngọc, 1981, Nuôi thủy sản | Nuôi thủy sản, Phụ | |
| 26.151 | Phạm Trọng Nhất | 04/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | | Phạm Thị Dù, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.152 | Hà Thái Phúc | 26/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Hà Thái Lâm, 1978 | Đào Thị Khuyên, 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.153 | Trần Hữu Duy | 02/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Tấn Đạt, 1983 | Hà Thị Cẩm, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.154 | Huỳnh Tấn Vũ | 12/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Vân, 1979 | Phạm Thị Thủy, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.155 | Trần Minh Quân | 15/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Văn Em, 1980 | Nguyễn Thị Kiều Hoa, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.156 | Nguyễn Hoàng Xuân Lộc | 28/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Lâm, 1970 | Trần Thị Bê, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.157 | Trần Minh Quân | 15/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Văn Em, 1980 | Nguyễn Thị Kiều Hoa, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.158 | Nguyễn Đỗ Đức Trí | 11/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | | Đỗ Thị Biên, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.159 | Trần Hoàng Anh Trai | 30/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Hoàng | Võ Thị Ngọc Anh | Nông, Phu thuộc | |
| 26.160 | Phạm Hữu Mân | 19/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Hồng Mỹ | Trần Thị Mùi | Nông, Phu thuộc | |
| 26.161 | Nguyễn Đặng Trường Huy | 23/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Nguyễn Trường Hận | Đặng Thị Hồng | Nông, Phu thuộc | |
| 26.162 | Phạm Ngọc Hùng | 13/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Hà Em | Trần Thị Vi | Nông, Phu thuộc | |
| 26.163 | Trần Trí Tín | 16/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Minh Ánh | Võ Thị Chính | Nông, Phu thuộc | |
| 26.164 | Trần Anh Tuấn | 03/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Cư | Hà Thị Hạnh | Nông, Phu thuộc | |
| 26.165 | Phạm Phú Trọng | 11/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Phạm Phú Bảy | Bùi Thị Thanh Thùy | Nông, Phu thuộc | |
| 26.166 | Trần Ngọc Triết | 27/08/2008 | Kinh, Không | HV | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Quân | Trần Thị Viên | Nông, Phu thuộc | |
| 26.167 | Nguyễn Đặng Tấn Huy | 24/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thu Xà | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Cường, 1984 | Đặng Thị Thanh Diễm, 1983 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.168 | Võ Ngọc Anh Khoa | 14/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Võ Ngọc An | Trần Thị Thanh Thuý | Nông, Phu thuộc | |
| 26.169 | Trần Quốc Khánh | 02/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Thu Xà | Tư Nghĩa | Trần Sang | Trần Thị Cho | Nông, Phu thuộc | |
| 26.170 | Hoàng Vĩnh Khang | 05/10/2007 | Kinh, Không | HV | Thôn Thu xà | Tư Nghĩa | Hoàng Anh Tuấn, 1971 | Trần Thị Bích Thảo | Nông, Phu thuộc | |
| 26.171 | Võ Tấn Sơn | 16/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Võ Duy Phúc, 1979 | Nguyễn Thị Ái Tuyết, 1979 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 26.172 | Vương Quốc Vinh | 22/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Vương Chín, 1983 | Bùi Thị Thanh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.173 | Trần Quốc Anh | 01/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trần Thanh Hồng, 1966 | Đặng Thị Bích Hạnh, 1966 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.174 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 31/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Bé, 1979 | Phạm Anh Thảo, 1980 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.175 | Đặng Chí Phương | 11/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Đặng Sao, 1974, Thợ xây dựng | Nguyễn Thị Thả, 1977, Thợ xây dựng | Thợ xây dựng, Phụ | |
| 26.176 | Trần Thanh Lãm | 20/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trần Văn Cư, 1975, Thợ mộc | Đặng Thị Huyền, 1978, Thợ mộc | Thợ mộc, Phụ thuộc | |
| 26.177 | Lê Bá Hưng | 20/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Lê Vinh Vương, 1978, Ngư nghiệp | Trần Thị Bích Hạnh, 1976, Ngư nghiệp | Ngư nghiệp, Phụ | |
| 26.178 | Trương Quang Nhân | 02/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Trương Quang Nhựt, 1976, SX | Nguyễn Thị Thanh Ngọc, SX nhang | SX nhang, Phụ thuộc | |
| 26.179 | Nguyễn Phong Đạt | 12/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thuận, 1983, Lái xe | Mai Thị Mỹ Lệ, 1987, Lái xe tải | Lái xe tải, Phụ thuộc | |
| 26.180 | Lê Văn Hên | 07/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Lê Ngọc, 1972 | Nguyễn Thị Chiền, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.181 | Đặng Việt | 21/02/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Đặng Ngọc Duân, 1985 | Nguyễn Thị Nga, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.182 | Vương Quốc Đỉnh | 18/03/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Vương Chín, 1983 | Bùi Thị Thanh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.183 | Trần Đình Giàu | 18/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Trần Đình Liêu, 1977 | Nguyễn Thị Giang, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.184 | Lâm Anh Đức | 08/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Lâm Văn Phước | Trần Thị Phụng | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.185 | Nguyễn Văn Thắng | 29/03/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thiện, 1975, Thợ XD | Lê Thị Chín, 1978, Thợ XD | Thợ XD, Phụ thuộc | |
| 26.186 | Lê Hồng Hà | 09/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Lê Hồng Lợi, 1975 | Lê Thị Bé, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.187 | Trần Gia Bảo | 01/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Thắng, 1977 | Nguyễn Thị Thiều, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.188 | Đặng Trí Tài | 22/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Đặng Ngọc Tuấn, 1980 | Trịnh Thị Xong, 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.189 | Trần Huy Thịnh | 18/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Trần Văn Thiệp1968 | Trần Thị Kim Chi, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.190 | Phạm Quang Thịnh | 13/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Phạm Quang Thanh, 1968 | Hà Thị Anh, 1969 | Công nhân, Phụ thuộc | |
| 26.191 | Nguyễn Đăng Thịnh | 02/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Nguyễn Đăng Thuyên, 1971 | Trần Thị Ngọc Tuyết, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.192 | Trần Hồ Ngọc Tuấn | 21/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Hồ Ngọc Chút, 1979 | Trần Thị Hòa, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.193 | Nguyễn Huỳnh Linh | 28/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Nguyễn Sơn, 1980 | Huỳnh Thị Thu Hà, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.194 | Lê Hoàng Anh | 11/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Lê Quốc Việt, 1980 | Trần Thị Tuyết Nga, 1982 | Buôn bán, Y tế | |
| 26.195 | Nguyễn Văn Sinh | 03/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Long | Trần Thị Ngọc Diễm | Nông, Phu thuộc | |
| 26.196 | Nguyễn Huỳnh Anh Khôi | 01/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Nguyễn Thái Duy | Huỳnh Thị Búp | Nông, Phu thuộc | |
| 26.197 | Trần Quốc Việt | 28/10/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Trần Đức Quang | Nguyễn Thị Hương | Nông, Phu thuộc | |
| 26.198 | Đỗ Minh Thuận | 26/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Đỗ Văn Kỳ | Đặng Thị Hiếu | Nông, Phu thuộc | |
| 26.199 | Trần Phước Thiện | 27/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Trần Trí Sĩ | Trần Thị Bốn | Nông, Phu thuộc | |
| 26.200 | Lư Tấn Tài | 10/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Lư Văn Út | Nguyễn Thị Sô | Nông, Phu thuộc | |
| 26.201 | Võ Phạm Thanh Nguyện | 26/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Võ Thanh Tâm, 1981 | Phạm Thị Thanh Cảm, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.202 | Lê Bá Thịnh | 11/07/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Lê Vinh Vương | Trần Thị Bích Hạnh | Nông, Phu thuộc | |
| 26.203 | Trần Văn Vũ | 10/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | | | Nông, Phu thuộc | |
| 26.204 | Tăng Phạm Gia Trường | 04/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Tăng Đình Thọ | Phạm Thị Thu Phương | Nông, Phu thuộc | |
| 26.205 | Dư Quốc Trung | 22/03/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Dư Văn Thành | Trần Thị Chín | Nông, Phu thuộc | |
| 26.206 | Nguyễn Minh Triết | 17/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Hoà Phú | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Phụng, 1982 | Châu Thục Ngân, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.207 | Trần Nhật Đăng | 05/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Trần Thanh Trà | Nguyễn Thị Ngọ | Nông, Phu thuộc | |
| 26.208 | Nguyễn Minh Trí | 02/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Dũng | Lê Thị Hơn | Nông, Phu thuộc | |
| 26.209 | Lê Văn Tuấn | 18/10/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hòa Phú | Tư Nghĩa | Lê Văn Chang | Nguyễn Thị Sương | Nông, Phu thuộc | |
| 26.210 | Trần Thái Phú | 04/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Hồng Quân, 1971 | Đào T Thu Hồng, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.211 | Trương Nguyễn Phước | 17/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Trương Văn Lập, 1982 | Nguyễn Thị Thọ, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.212 | Phạm Văn Tư | 14/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Bi, 1974 | Vi Thị Thanh Ni, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.213 | Lê Minh Toàn | 24/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Tùng, 1971 | Phạm Thị Mẹo, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.214 | Phạm Ngọc Đồng | 04/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Ngọc Vinh, 1965 | Đào Thị Lư, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.215 | Trương Văn Lâm | 06/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Trương Văn Lục, 1973 | Trần Thị Lệ, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.216 | Võ Đình Cường | 31/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Văn Đinh, 1974 | Bùi Thị Mỹ Lâm, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.217 | Võ Minh Chiến | 13/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Ngọc Đạt, 1971 | Nguyễn T Mỹ Dung, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.218 | Dương Văn Trí | 23/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Dương Văn Trung, 1978 | Lương Thị Ly, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.219 | Võ Tấn Thịnh | 26/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Tấn Mười, 1961 | Nguyễn T Hồng Hạnh, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.220 | Thái Duy Đạt | 11/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Thái Văn Thành, 1980 | Phạm T Sơn Ca, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.221 | Phạm Quốc Sinh | 01/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Mẫn, 1969 | Lê T Lệ Huyền, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.222 | Phạm Ngọc Hải | 24/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Xuân Hồng, 1968 | Trần Thị Lệ, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.223 | Đào Văn Thái | 05/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Đào Quang Thành, 1981 | Phạm Thị Chung, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.224 | Phạm Trần Thanh Vinh | 09/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Bốn, 1974 | Trần Thị Bé, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.225 | Lê Anh Hậu | 29/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Khanh, 1974 | Phan Thị Dân, 1975 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.226 | Nguyễn Lê Trần Hoàng | 05/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Lý, 1980 | Lê Thị Thanh Lam-19 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.227 | Trần Phạm Gia Huy | 22/04/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Minh Thọ, 1978 | Phạm Thị Kim Tuyến, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.228 | Lê Anh Hậu | 29/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Khanh, 1974 | Phan Thị Dân, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.229 | Lê Nguyễn Châu Thương | 16/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Mẹo, 1964 | Nguyễn Thị Hải, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.230 | Nguyễn Triệu Vỹ | 26/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Đường, 1975 | Nguyễn Thị Lan, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.231 | Phạm Hồng Thái | 12/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Xuân Dương-19 | Nguyễn Thị Liên Nga, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.232 | Võ Minh Quý | 23/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Duy Trinh, 1979 | Phạm Thị Luyến, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.233 | Lương Minh Châu | 01/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Bảy, 1966 | Phan Thị Hương, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.234 | Phạm Tuấn Khôi | 29/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Ly, 1974 | Chế Thị Bé, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.235 | Phan Đình Gia Hưng | 18/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phan Đình Vấn, 1985 | Vi Thị Kim Oanh, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.236 | Lương Trung Thiện | 21/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Viễn, 1979 | Nguyễn Thị Kim Loan, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.237 | Võ Thành Thiện | 21/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Văn Thận, 1972 | Phan Thị Lai, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.238 | Lương Bá Kiệt | 17/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Bá Tặng, 1977 | Võ Thị Tuyết Sương, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.239 | Trương Long Nhật | 22/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Trương Hoành, 1982 | Phạm Thị Nga, 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.240 | Nguyễn Tấn Tài | 29/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Hải, 1972 | Trần Phương Nhạn, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.241 | Lê Hoài Tài | 22/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Xuân Thắng, 1973 | Phan Thị Phu, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.242 | Lưu Huỳnh Đức | 21/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lưu Thành Ngân, 1976 | Lê Thị Thu Hà, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.243 | Lê Nguyễn Quốc Tín | 02/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Quốc Bảo, 1972 | Nguyễn Thị Thủy, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.244 | Nguyễn Hồng Thái | 06/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thảo, 1978 | Lê Thị Thu Nga, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.245 | Nguyễn Đăng Huy | 28/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Sự, 1976 | Phạm Thị Liên, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.246 | Phạm Ngọc Dương | 14/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Dự, 1973 | Võ T Kim Liên, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.247 | Bùi Minh Thành | 13/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Bùi Minh Cảnh, 1967 | Trần Thị Lệ, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.248 | Lương Quốc Khánh | 07/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Tới, 1974 | Bùi Thị Kim Thảo, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.249 | Lê Thành Lâm | 29/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Luân, 1974 | Trần Thị Thuý Loan, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.250 | Dương Đình Khánh | 22/04/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Dương Đình Mỹ, 1978 | Đoàn Thị Mỹ Nhật, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.251 | Nguyễn Tấn Đan | 24/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Kính, 1976 | Phạm T. Kim Phượng, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.252 | Nguyễn Tiên Phong | 18/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Hùng, 1976 | Đoàn Thị Phương, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.253 | Lê Hữu Lộc | 16/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Hữu Lợi, 1979 | Nguyễn Thị Lệ Thủy, 1987 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.254 | Lê Văn Lâm | 13/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Thị Phượng, 1974 | Lê Văn Biên, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.255 | Nguyễn Tấn Khang | 27/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Châu, 1977 | Phạm Thu Huyền, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.256 | Lê Nguyễn Anh Tuấn | 30/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Liêm | Nguyễn Thị Út | Nông, Phu thuộc | |
| 26.257 | Nguyễn Văn Nam Thái | 14/05/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Tuấn | Nguyễn Thị Hường | Nông, Phu thuộc | |
| 26.258 | Nguyễn Văn Chính | 15/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Tài | Vi Thị Như Hiếu | Nông, Phu thuộc | |
| 26.259 | Nguyễn Hoàng Nhật Hưng | 27/04/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Bảy, 1969 | Võ Thị Điểm1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.260 | Nguyễn Thành Trung | 04/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Giang, 1971 | Phạm Thị Mai, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.261 | Ngô Phạm Văn Thiện | 15/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Ngô Văn Tuyến | Phạm Thị Kim Tiến | Nông, Phu thuộc | |
| 26.262 | Phạm Đình Hiệp | 05/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Phạm Đình Hạ | Nguyễn Thị Diễm | Nông, Phu thuộc | |
| 26.263 | Lê Văn Tuấn Tú | 12/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Tấn, 1967 | Võ Thị Xuân Thùy, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.264 | Lương Chấn Huy | 09/07/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Hội, 1983 | Trần Thị Kim Ba, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.265 | Nguyễn Thanh Tú | 03/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tuấn | Phan Thị Thêm | Nông, Phu thuộc | |
| 26.266 | Đoàn Quốc An | 01/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Đoàn Mậu Huân | Đỗ Thị Ánh Kim | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.267 | Võ Đường Quốc An | 19/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Võ Đường Hoàng, 1977 | Nguyễn Thị Liễu, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.268 | Lương Văn Việt | 16/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Lương Văn Định | Huỳnh Thị Mai Trâm | Nông, Phu thuộc | |
| 26.269 | Trần Đăng Khoa | 23/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Dũng | Phạm Thị Ánh Tuyết | Nông, Phu thuộc | |
| 26.270 | Nguyễn Mậu Công Khoa | 20/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Mậu Công Phương | Huỳnh T Mỹ Dung, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.271 | Trịnh Trọng Thắng | 02/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trịnh Trọng Hải, 1972 | Trần Thị Thanh, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.272 | Trần Văn Tính | 22/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trần Văn Hoa, 1972 | Nguyễn Thị Bền, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.273 | Võ Xuân Kiên | 03/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Văn Thuận, 1973 | Nguyễn Thị Hoa, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.274 | Nguyễn Khả Dương | 17/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Chức, 1968 | Bùi Thị Túy Phụng, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.275 | Nguyễn Quang Duy | 20/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Quang Quí, 1977 | Tô T Ngọc Diệu, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.276 | Võ Văn Thức | 25/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Văn Đức, 1970 | Nguyễn T ThanhHương1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.277 | Lê Hữu Ất | 10/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Hữu Đông, 1972 | Trần Thị Nhạn, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.278 | Đỗ Vũ Nhất Duy | 14/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Đỗ Văn Thao, 1982 | Vũ Nguyễn Thuỳ Dương, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.279 | Trần Ngọc Tiên | 20/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trần Ngọc Yến, 1971 | Trần Thị Như Hạnh, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.280 | Trần Thế Anh | 26/12/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trần Xuân Du, 1984 | Trần Thị Thuý, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.281 | Lê Vũ Cường | 05/04/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Văn Mạnh, 1976 | Hồ Thị Bé Liên, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.282 | Võ Đình Trạng | 16/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Điều, 1978 | Lưu Thị Bích Đào, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.283 | Trương Hồng Phúc | 28/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trương Văn Quảng, 1981 | Trương Thị Bích Huệ, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.284 | Bùi Văn Quang Huy | 20/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Bùi Văn Hùng, 1984 | Mai Thị Bích Thuỷ, 1988 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.285 | Trần Văn Hiệp | 05/07/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trần Hưng, 1970 | Lê Thị Dung, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.286 | Phạm Viết Hưng | 13/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Phạm Huệ, 1978 | Nguyễn Thị Thương, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.287 | Tô Văn Hoàng Sang | 10/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Tô Văn Đông, 1980 | Phan Thị Nga, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.288 | Võ Bá Nhật | 29/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Thi, 1973, Thợ tóc | Lê Thị Tuyết, 1980, Thợ tóc | Thợ tóc, Phụ thuộc | |
| 26.289 | Trần Minh Chiến | 21/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trần Minh Chánh, 1979, Tài xế | Đinh Thị Hạnh, 1979, Tài xế | Tài xế, Phụ thuộc | |
| 26.290 | Mai Lê Hòa | 02/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Mai Sĩ Nông, Phu thuộc, 1971 | Lê Thị Kiều, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.291 | Võ Đình Phong | 09/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Đình Hoàng, 1973 | Võ Thị Mau, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.292 | Nguyễn Phi Hùng | 24/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Phi Tâm, 1969 | Võ Thị Như Ý, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.293 | Lê Công Tú | 09/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Văn Tuấn, 1978 | Đỗ Thị Lan Viên, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.294 | Võ Văn Chương | 31/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Văn Cư, 1972 | Lê Thị Chi, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.295 | Đinh Duy Mạnh | 20/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Đinh Văn Tiên, 1987 | Huỳnh Thị Hạnh, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.296 | Đinh Duy Đoan | 27/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Đinh Văn Thận, 1979 | Nguyễn Thị Minh Tâm, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.297 | Nguyễn Thành Tín | 08/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Tuấn, 1972 | Đinh Thị Luyện, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.298 | Đinh Duy Trọng | 22/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Đinh Văn Phùng | Trần Thị Thanh Tuyền | Nông, Phu thuộc | |
| 26.299 | Nguyễn Dương Anh Nhất | 10/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thưởng, 1979 | Dương Thị Thúy Phượng, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.300 | Tô Thanh Huy | 22/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Tô Văn Hai, 1970 | Đào Thị Hồng Biên, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.301 | Nguyễn Đinh Minh Phương | 10/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Thái Khánh, 1981 | Đinh Thị Vy, 1988 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.302 | Phan Văn Duẩn | 03/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Phan Văn Nương, 1968 | Nguyễn Thị Lệ Huyền, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.303 | Trần Văn Nhân | 28/09/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trần Văn Thanh | Phạm Thị Sang | Nông, Phu thuộc | |
| 26.304 | Bùi Minh Toàn | 13/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Bùi Minh Thành | Lê Thị Thùy | Nông, Phu thuộc | |
| 26.305 | Lê Quốc Đạt | 20/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, La Hà | Tư Nghĩa | Lê Văn Chinh, 1983 | Nguyễn Thị Liền, 1988 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.306 | Lê Quốc Nhân | 05/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn, La Hà | Tư Nghĩa | Lê Hồng Hương | Đào Thị Phê Em | Nông, Phu thuộc | |
| 26.307 | Trương Minh Hoàng | 24/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Trương Quốc Tín, 1977 | Lê Thị Phương Cầm, 1980 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.308 | Nguyễn Đức Nhân | 13/01/2009 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Quang Quí | Tô Thị Ngọc Diệu | Nông, Phu thuộc | |
| 26.309 | Võ Hoàng Nghĩa | 18/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Đình Nhín | Huỳnh Thị Thiên | Nông, Phu thuộc | |
| 26.310 | Lê Nhật Tiến | 27/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Nhật Trường | Đỗ Thị Mỹ Kiều | Nông, Phu thuộc | |
| 26.311 | Nguyễn Văn Kiệt | 08/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Kiện | Trần Thị Liên Thi | Nông, Phu thuộc | |
| 26.312 | Võ Hoàng Văn | 28/02/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Võ Văn Tân, 1978 | Lê Thị Nguyên, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.313 | Lê Hồng Minh | 27/04/2008 | Kinh, Không | ĐH CS | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Lê Hồng Thủy | Nguyễn Thị Khánh | Nông, Phu thuộc | |
| 26.314 | Nguyễn Mậu Công Duy | 11/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Mậu Công Phương | Huỳnh Thị Mỹ Dung | Nông, Phu thuộc | |
| 26.315 | Lê Ngọc Thuận | 25/08/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | | | Nông, Phu thuộc | |
| 26.316 | Nguyễn Hoài Nam | 31/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn La Hà | Tư Nghĩa | Nguyễn Ngọc Vũ | Nguyễn Thị Mai | Nông, Phu thuộc | |
| 26.317 | Trần Quang Trường | 02/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Quang Lành, 1976 | Trần Thị Phương, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.318 | Trần Đình Trọng | 23/08/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Đình Nghĩa, 1973 | Trương Thị Phương, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.319 | Lê Ngọc Chương | 10/06/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Lê Quang Kết, 1973 | Trần Thị Hoàng, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.320 | Nguyễn Tấn Lực | 23/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Cường, 1982 | Lê Thị Diệp, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.321 | Đinh Trân Châu | 20/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | | Đinh Thị Tài, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.322 | Lê Trần Bảo Hân | 28/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Lê Trần Phi Thoàn, 1976 | Trần Thị Tuyết, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.323 | Lê Trần Bảo Hy | 28/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Lê Trần Phi Thoàn, 1976 | Trần Thị Tuyết, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.324 | Mai Cao Tấn Đạt | 13/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Mai Đình Phạm, 1972, DV Vận tải | Cao Thị Hà, 1976, DV Vận tải | DV Vận tải, Phụ thuộc | |
| 26.325 | Phạm Văn Sang | 07/11/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Sinh, 1960 | Đào Thị Xuân Lan | Hưu trí, Phụ thuộc | |
| 26.326 | Lê Thành Long | 18/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Lê Bàng, 1969 | Trần Thị Hiền, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.327 | Phạm Nguyễn Thái Phong | 22/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Phạm Hữu Hùng, 1983, Lái xe | Nguyễn Thị Văn Thanh, 1986, Lái xe | Lái xe, Phụ thuộc | |
| 26.328 | Trần Văn Quân | 22/07/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Đăng Hà, 1978 | Nguyễn Thị Trị, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.329 | Trần Thanh Quân | 30/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Thanh Phúc, 1975 | Nguyễn Thị Lệ Quyên, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.330 | Huỳnh Văn Bảo Khanh | 20/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Tưởng, 1977 | Trần Thị Nghĩa, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.331 | Trần Tiến Đạt | 06/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Đoàn, 1969 | Trương Thị Cúc, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.332 | Huỳnh Giang Học | 23/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Anh Sẽ | Trần Thị Bân | Nông, Phu thuộc | |
| 26.333 | Trần Quốc Trung | 06/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Quốc Vũ, 1982 | Trương Thị Én, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.334 | Xa Trần Ngọc Thức | 11/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Xa Ngọc Thành, 1965 | Trần Thị Thu, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.335 | Đinh Nguyễn Duy Tuệ | 10/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Đinh Kim Nhật, 1977 | Nguyễn Thị Sơn, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.336 | Huỳnh Tấn Gia Vỹ | 03/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Văn Dương, 1976 | Đinh Thị Thuỳ Phi, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.337 | Bùi Chánh Hưng | 17/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Bùi Văn Khánh, 1973, LX Taxi | Lê Thị Kim Liên, 1979, LX Taxi | LX Taxi, Phụ thuộc | |
| 26.338 | Nguyễn Hữu Tú | 08/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Cường, 1976 | Đinh Thị Thủy Điệp, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.339 | Đinh Duy Triển | 18/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Đinh Duy Hiệp, 1979 | Võ Thị Bích Lệ, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.340 | Lê Ngọc Vĩnh | 24/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Trình, 1971 | Nguyễn Thị Nga, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.341 | Nguyễn Hồng Đức | 27/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Hồng Đạo, 1979 | Nguyễn T Phương Dung, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.342 | Trương Văn Sang | 14/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trương Văn Tín, 1976 | Bùi Thị Trinh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.343 | Bùi Chánh Thiên Bảo | 16/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Bùi Văn Trung, 1978, Lái Taxi | | Lái Taxi, Phụ thuộc | |
| 26.344 | Nguyễn Tấn Triệu | 15/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Điệp | Võ Thị Diệu | Nông, Phu thuộc | |
| 26.345 | Đinh Duy Kỳ Nghĩa | 27/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Đinh Duy Hoàng, 1982 | Nguyễn Thị Liễu, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.346 | Trần Quốc Vĩ | 20/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Diêu, 1972, LàmNông, | Phan Thị Hương, 1974, LàmNông, Phu | LàmNông, Phu thuộc | |
| 26.347 | Nguyễn Mạnh Khang | 10/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thi | Nguyễn Thị Nương | Nông, Phu thuộc | |
| 26.348 | Trần Văn Phúc | 03/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Kim Trung, 1973 | Huỳnh Thị Lan, 1973 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.349 | Trần Quốc Việt | 30/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Thuyết | Phạm Thị Kim Tuyết | Nông, Phu thuộc | |
| 26.350 | Phạm Nguyễn Thái Dương | 07/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Phạm Hữu Hùng | Nguyễn Thị Văn Thỏa | Nông, Phu thuộc | |
| 26.351 | Trần Thanh Quân | 30/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Trần Thanh Phúc, 1975 | Nguyễn Thị Lệ Quyên, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.352 | Thân Minh Hưng | 19/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Thân Minh Hiệp | Lê Thị Minh Hiền | Nông, Phu thuộc | |
| 26.353 | Đinh Việt Khoa | 29/09/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Đinh Duy Cường | Phan Thị Nga | Nông, Phu thuộc | |
| 26.354 | Mai Nhật Thành | 24/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Mai Văn Trung | Nguyễn Thị Thúy Nga | Nông, Phu thuộc | |
| 26.355 | Nguyễn Tấn Dũng | 03/07/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Trường, 1982 | Nguyễn Thị Thủy, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.356 | Trần Nguyễn Anh Khoa | 28/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Đăng Thân, 1974 | Nguyễn Thị Nương, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.357 | Trần Gia Huy | 20/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Minh Khanh, 1980 | Trần Thị Ái Liên, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.358 | Trần Văn Lên | 22/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Văn An, 1978 | Lê Thị Thuý, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.359 | Nguyễn Hoàng Minh | 15/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Hoàng, 1980 | Nguyễn Thị Thuỷ, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.360 | Trần Gia Huy | 20/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Minh Khanh, 1980 | Trần T Ái Liên, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.361 | Bùi Văn Lân | 26/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Bùi Văn Lâm, 1971 | Trần Thị Sương, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.362 | Lê Đình Tới | 20/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Lê Búp, 1967 | Võ Thị Nguyệt, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.363 | Trần Nguyễn Đan Phong | 22/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Văn Vấn, 1978 | Nguyễn Thị Thuyền, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.364 | Phan Nhất Huy | 10/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Phan Văn Cảm, 1979 | Nguyễn Thị Cảnh, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.365 | Trần Nguyễn Duy Tân | 01/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Duy Nhân, 1979 | Nguyễn T Lệ Thu, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.366 | Phạm Việt Tín | 21/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Phạm Văn Thu, 1971 | Trần Thị Xuân Uyên1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.367 | Nguyễn Thành Phát | 22/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Thành Tín, 1979 | Nguyễn Thị Thu Sa, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.368 | Nguyễn Văn Tín | 10/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Thu, 1964 | Trần T Thu Nguyệt, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.369 | Nguyễn Thanh Huy | 02/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Sáu, 1976 | Trần Thị Dung, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.370 | Đào Tấn Trường | 17/04/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Đào Tấn Trị (c), 1982 | Nguyễn Thị Phụng, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.371 | Nguyễn Trung Kiên | 25/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Nhân, 1970 | Lê Thị Tuyết Trinh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.372 | Nguyễn Văn Trường | 22/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Nghĩa, 1973 | Nguyễn Thị Thu Nở, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.373 | Trần Nguyễn Duy Tiến | 24/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Duy Nhân, 1979 | Nguyễn Thị Lệ Thu, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.374 | Mai Lâm Huy | 28/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Mai Hữu Kỹ, 1976 | Lâm Thị Tuyết, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.375 | Trần Hoàng Minh Vĩ | 04/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Hoá, 1968 | Phạm Thị Giang, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.376 | Võ Đình Chương | 04/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Võ Văn Hải, 1975 | Nguyễn Thị Công, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.377 | Hà Quang Huy | 30/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Hà Văn Toa, 1976 | Phạm Thị Kim Tuyến, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.378 | Trần Hoài Nam | 15/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Trình, 1974 | Nguyễn Thị Hương, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.379 | Phạm Trần Thiên Vũ | 09/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Phạm Văn Thạch, 1972 | Trần Thị Phượng, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.380 | Võ Anh Vương | 21/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Võ Anh Văn, 1982 | Nguyễn Thị Phú, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.381 | Nguyễn Minh Nghĩa | 23/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Trí, 1979 | Trần Thị Kim Thảo, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.382 | Nguyễn Văn Tính | 18/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Qúi, 1978 | Trần Thị Nghĩa, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.383 | Đinh Duy Triều | 18/11/2007 | Kinh, Không | NV | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Đinh Duy Lộc, 1967 | Phan Thị An Thanh, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.384 | Hồ Đức Mến | 05/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Hồ Văn Sơn, 1972 | Nguyễn Thị Hà, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.385 | Đào Phú Anh Khang | 27/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Đào Phú Hoành, 1967 | Trần Thị Thu Hồng, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.386 | Đào Tấn Định | 14/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Đào Tấn Mỹ, 1970 | Nguyễn Thị Phúc, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.387 | Lê Phạm Nhật Hiền | 16/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Lê Tấn Diện, 1979 | Phạm Võ Minh Tuyền, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.388 | Võ Quốc Vỹ | 06/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Võ Văn Lộc, 1978 | Nguyễn Thị Sinh, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.389 | Mai Quốc Định | 22/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Mai Văn Tới, 1972 | Nguyễn Thị Kiều, 1974 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.390 | Trần Phú Việt | 10/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Văn Trà, 1975 | Huỳnh Trúc Liên, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.391 | Nguyễn Trần Gia Hào | 02/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | | Nguyễn Thị Kim Chung, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.392 | Trần Lê Như Thái | 08/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Văn Cư, 1970 | Lê Thị Tường, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.393 | Tô Nguyễn Hoài Phi | 16/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Tô Văn Minh, 1984 | Nguyễn Thị Bích Diễm, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.394 | Đặng Thành Luân | 13/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Đặng Thanh Trọng | Nguyễn Thị Thanh Hương | Nông, Phu thuộc | |
| 26.395 | Phan Duy Trường | 28/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Phan Văn Bút | Phạm Thị Hoa Ngọc Lan | Nông, Phu thuộc | |
| 26.396 | Võ Hà Nghĩa Dũng | 02/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Võ Trung, 1972 | Hà Thị Bức, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.397 | Đào Tấn Trường | 24/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Đào Tấn Lá, 1978 | Huỳnh Thị Lệ Thủy, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.398 | Phạm Việt Thắng | 02/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Phạm Viết Thiệu | Nguyễn Thị Minh Mẫn | Nông, Phu thuộc | |
| 26.399 | Nguyễn Xuân Trường | 21/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Giỏi, 1979 | Huỳnh Thị Kim Lánh, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.400 | Nguyễn Tường Khánh Toàn | 03/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Nguyễn Tường Thụy | Bùi Thị Giáng Sương | Nông, Phu thuộc | |
| 26.401 | Lê Vũ Duy | 16/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Lê Quang Trung, 1978 | Trần Thị Bích Lan, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.402 | Trần Quốc Tín | 15/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Húy, 1972 | Trương Thị Kim Huynh, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.403 | Trần Quốc Tín | 15/09/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Húy | Trương Thị Kim Huỳnh | Nông, Phu thuộc | |
| 26.404 | Trần Đức Duy | 20/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Trần Hùng Dũng, LàmNông, Phu | Trần Thị Huỳnh, 1961, LàmNông, Phu | LàmNông, Phu thuộc | |
| 26.405 | Lê Vinh Nghĩa | 07/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Lê Văn Giảng, 1981 | Trương Thị Ý Hà | Nông, Phu thuộc | |
| 26.406 | Huỳnh Đắc Tấn Phát | 26/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Điện An | Tư Nghĩa | Huỳnh Đắc Tấn | Cao Thị Thúy Phượng | Nông, Phu thuộc | |
| 26.407 | Nguyễn Huy Cường | 14/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Văn Thành, 1975, Lái xe | Mai Văn Bso, Lái xe | Lái xe, Phụ thuộc | |
| 26.408 | Đoàn Tấn Hùng | 23/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Đoàn Văn Được, 1974 | Trần Thị Mỹ Dung, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.409 | Lê Tấn Nghĩa | 10/11/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Tấn Hưng, 1982 | Nguyễn Thị Hiệp, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.410 | Huỳnh Tấn Quân | 18/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Huỳnh Tấn Luyến, 1971 | Lê Thị Nhạn, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.411 | Phạm Tuấn Khải | 03/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Phạm Tuấn Anh, 1975 | Võ Thị Ly, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.412 | Lê Tấn Hậu | 29/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Dũng, 1967 | Huỳnh Thị Miễn, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.413 | Lê Hoàng Chương | 19/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Thanh Hùng, 1978 | Nguyễn Thị Ánh, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.414 | Lê Tấn Đạt | 11/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | | Lê Thị Thanh Vân, 1983, Khuyết tật | Khuyết tật, Phụ thuộc | |
| 26.415 | Nguyễn Lương Tấn Phúc | 18/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Tấn Quang, 1979 | Lương Thị Kim Chung, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.416 | Nguyễn Thanh Sang | 12/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Duy Phước, 1968 | Trương Thị Kim Chi, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.417 | Phạm Thanh Đoan | 10/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Phạm Thanh Hà, 1976 | Nguyễn Thị Yến, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.418 | Lê Phan Thanh Huy | 18/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Thọ, 1974 | Phan Thị Kim Tuyến, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.419 | Nguyễn Văn Luật | 19/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Trường, 1972 | Trần Thị Hằng, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.420 | Lê Văn Thuật | 10/01/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Thông, 1965 | Nguyễn Thị Thu, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.421 | Lê Viết Khuê | 16/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Viết Soạn, 1969 | Nguyễn Thị Phú, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.422 | Lê Nguyễn Minh Quân | 05/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Tấn Thanh, 1971 | Nguyễn Thị Khiêm, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.423 | Nguyễn Minh Tài | 12/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Lộc, 1983 | Lê Thị Thành, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.424 | Lê Trần Khánh Duy | 22/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Hoàng Vinh, 1973 | Trần Thị Thu Vân, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.425 | Trần Văn Đồng | 10/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Đôn, 1979 | Nguyễn Thị Như Ý, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.426 | La Quang Huy | 26/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | La Quang Tiến, 1981 | Lê Thị Thân, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.427 | Trần Lê Anh Kiệt | 28/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Trần Công Sơn, 1978 | Lê Thị Lệ Thu, 1989 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 26.428 | Nguyễn Sơn Đông | 25/06/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Đường, 1979 | Trần Thị Kim Lang, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.429 | Lê Tấn Phúc | 18/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Viết Hoàng, 1978 | Huỳnh Thị Hân, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.430 | Trần Lê Hoàng Lĩnh | 19/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Trần Nguyễn Hoàng Kiếm, 1982 | Lê Thị Ánh Phương, 1984 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.431 | Lưu Gia Cần | 26/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lưu Quốc Chính, 1980 | Lê Thị Kiêm, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.432 | Lê Viết Khả | 17/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Viết Soạn, 1980 | Nguyễn Thị Phú, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.433 | Lương Trung Hiếu | 16/02/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lương Thành Trung, 1976 | Lê Thị Thu Thủy, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.434 | Nguyễn Sơn Dương | 01/08/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Minh Đường | Trần Thị Kim Lang, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.435 | Võ Trọng Tín | 23/09/2008 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Ơ tại chùa Cảnh Tiên | | Nông, Phu thuộc | |
| 26.436 | Phan Tấn Việt | 10/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Phan Tấn Luy | Võ Thị Luyện | Nông, Phu thuộc | |
| 26.437 | Nguyễn Văn Thức | 05/06/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Nguyễn Đến | Lê Thị Hường | Nông, Phu thuộc | |
| 26.438 | Nguyễn Tấn Đạt | 28/04/2005 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | | | Nông, Phu thuộc | |
| 26.439 | Nguyễn Đình Hòa | 01/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | | Trần Thị Tuyền, 1989 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.440 | Lê Văn Đức | 30/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Văn Mậu | Võ Thị Thư | Nông, Phu thuộc | |
| 26.441 | Trần Mạnh Quân | 22/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Trần Văn Trương | Nguyễn Thị Ngọc Đan | Nông, Phu thuộc | |
| 26.442 | Lê Tấn Đạt | 13/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Vạn An 1 | Tư Nghĩa | Lê Tấn Sanh | Nguyễn Thị Tâm | Nông, Phu thuộc | |
| 26.443 | Bùi Thanh Tân | 20/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Bùi Thanh Tâm, 1962 | Đặng Thị Hương, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.444 | Lê Minh Nhật | 08/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Lê Minh Thư, 1974 | Nguyễn Thị Duyên, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.445 | Huỳnh Phước Toàn | 26/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Huỳnh Ngọc Thuyên(c) | Bùi T Hồng Hạnh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.446 | Lê Văn Gia Khang | 18/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Lê Văn Hải, 1980 | Đặng T Minh Ý, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.447 | Võ Đình Cường | 06/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Võ Đình Chấn, 1971 | Lê T Mộng Chuyền, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.448 | Lê Hoàng Vương | 16/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Lê Hoàng Vinh, 1976 | Lê Thị Trang, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.449 | La Quang Huy | 26/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | La Quang Tiến, 1981 | Lê Thị Thân, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.450 | Lê Văn Trường | 07/05/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Lê Văn Khiết, 1973 | Nguyễn Thị Út, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.451 | Phạm Ngọc Đức Trọng | 09/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Quí, 1976 | Bùi Thị Thuỳ Trang, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.452 | Bùi Quang Khải | 26/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Bùi Đức Triệu, 1965 | Nguyễn Thị Vân, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.453 | Võ Đình Thuỳ | 04/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Võ Đình Hà, 1968 | Lê Thị Xứ, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.454 | Bùi Văn Duy | 11/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Bùi Văn Sơn, 1971 | Lê Thị Thuỳ, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.455 | Nguyễn Tấn Hiển | 20/06/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Thanh, 1973 | Bùi Thị Linh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.456 | Lê Đăng Dũng | 10/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Lê Đăng Danh, 1970 | Trần Thị Nhẫn, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.457 | Lê Hoàng Trung Thắng | 17/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Lê Văn Trung, 1977 | Phạm Thị Lan, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.458 | Lê Huỳnh Triệu Vỹ | 14/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Lê Văn Công, 1978 | Huỳnh Thị Hiệu, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.459 | Trần Thanh Bình | 09/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Trần Văn Kiên | Tạ Thị Hiền | Nông, Phu thuộc | |
| 26.460 | Bùi Quang Nhàn | 17/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Bùi Quang Nhân, 1963 | Nguyễn Thị Nương, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.461 | Hà Văn Duy | 12/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Hà Đức Tính, 1978 | Bùi Thị Hà, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.462 | Lê Tiến Đạt | 29/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Lê Văn Anh | Đoàn Thị Xuân | Nông, Phu thuộc | |
| 26.463 | Nguyễn Văn Trí | 05/06/2007 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Đến | Lê Thị Hường | Nông, Phu thuộc | |
| 26.464 | Huỳnh Kỳ | 15/10/2005 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Huỳnh Hiệu | Nguyễn Thị Luôn | Nông, Phu thuộc | |
| 26.465 | Phạm Hoàng Tiến | 06/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Phạm Văn Thành, 1973 | La Thị Phương Liễu, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.466 | Trần Bùi Gia Khang | 22/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | | Bùi Thị Loan | Nông, Phu thuộc | |
| 26.467 | Phạm Sĩ Hoàng Bách | 13/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | | | Nông, Phu thuộc | |
| 26.468 | Nguyễn Công Nam | 23/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Vạn An 3 | Tư Nghĩa | Nguyễn Khánh Vân | Võ Thị Thu Thủy, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| **54** | **XÃ THỌ PHONG** | | | | | | | | | |
| 26.469 | Lê Thiên Ân | 09/10/2000 | Kinh, không | ĐH | Xóm 3,Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Lê Thanh Hùng 1975 | Trần Thị Thanh 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.470 | Bùi Minh Vũ | 19/08/2003 | Kinh, không | 9/12 | Xóm 1,Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Bùi Phú, 1968 | Trần Thị Thu, 1967 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.471 | Nguyễn Đình Duy | 25/09/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Nguyễn Thái Sơn, 1979 | Huỳnh Thị Lệ Thu, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.472 | Bùi Đình Huy | 14/06/2005 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 1,Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Bùi Văn Chính, 1976 | Nguyễn Thị Đào, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.473 | Huỳnh Văn Ý | 26/06/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 2,Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Huỳnh Minh Quang, 1972 | Phạm Thị Huệ, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.474 | Nguyễn Công Phương | 03/07/2002 | Kinh, không | ĐH | Xóm 4,Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Nguyễn Hiền, 1965 | Nguyễn Thị Danh, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.475 | Trần Thanh Tiền | 20/05/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 1,Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Trần Cư, 1979 | Nguyễn Thị Bích Liên, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.476 | Nguyễn Trường Thi | 21/07/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 3,Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Nguyễn Hữu Hòa, 1976 | Võ Thị Thanh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.477 | Bùi Tấn Đại | 21/04/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 3,Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Bùi Tấn Thành, 1976 | Lê Thị Phượng, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.478 | Trần Nguyễn Đức Tịnh | 02/10/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 4,Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Trần Văn Minh, 1970 | Nguyễn Phạm Thị Như Hồ, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.479 | Nguyễn Nhất Huy | 28/08/2004 | Kinh, không | CĐ | Xóm 3,Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Nguyễn Văn Công, 1976 | Nguyễn Thị Thanh Hằng, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.480 | Trần Nguyên Huy | 30/05/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 1,Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Trần Dũng, 1977 | Nguyễn Thị Diệu Thu, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.481 | Đỗ Văn Trường | 28/01/2002 | Kinh, không | CĐ | Xóm 5,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Đỗ Chạy, 1975 | Bùi Thị Kim Đồng, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.482 | Lê Hữu Tài | 29/12/2002 | Kinh, không | CĐ | Xóm 5,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Lê Văn Tấn, 1978 | Nguyễn Thị Thiệu, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.483 | Lê Thế Vinh | 07/01/2004 | Kinh, không | 11/12 | Xóm 6,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Lê Văn Lập, 1961 | Nguyễn Thị Diệt, 1964 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.484 | Trần Bá Vỹ | 01/02/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 7,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Trần Bá Vinh 1979 | Võ Thị My 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.485 | Bùi Hồng Phúc | 05/09/2005 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 7, Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Bùi Tiến Hoàng, 1979 | Huỳnh Thị Ngọc Thảo, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.486 | Huỳnh Trọng Nghĩa | 24/10/2001 | Kinh, không | ĐH | Xóm 7,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Huỳnh Văn Tiên, 1978 | Hồ Thị Kiều Hoanh, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.487 | Nguyễn Nhĩ Khang | 02/05/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 5,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Văn Năm, 1973 | Đỗ Thị Mai Dung, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.488 | Nguyễn Trương Đặng Vĩ | 16/11/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 7,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Văn Hùng, 1971 | Trương Thị Hồng Tuyết, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.489 | Phạm Hồng Phát | 01/04/2001 | Kinh, không | ĐH | Xóm 5,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Phạm Hồng Hải, 1968 | Nguyễn Thị Tâm, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.490 | Lưu Đức Huy | 24/03/2007 | Kinh, không | 10/12 | Xóm 5,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Lưu Đức Chi 1980 | Lê Thị Thu Hà 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.491 | Nguyễn Tăng Đức | 31/01/2002 | Kinh, không | ĐH | Xóm 5,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Văn Tịnh, 1971 | Từ Thị Thu Thủy, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.492 | Lưu Anh Khang | 10/01/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 6,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Lưu Tấn An, 1972 | Phạm Thị Thu Thủy, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.493 | Trần Văn Trà | 20/12/2005 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 6,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Trần Văn Thủy, 1975 | Nguyễn Thị Bé Hương, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.494 | Bạch Văn Chiến | 23/08/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 6,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Bạch Văn Tân, 1964 | Nguyễn Thị Hà, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.495 | Vy Vũ Luân | 06/05/2001 | Kinh, không | ĐH | Xóm 7,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Vy Ngọc Tý, 1972 | Nguyễn Thị Xuân, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.496 | Nguyễn Hoàng Long | 16/02/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 7,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Văn Lâm, 1972 | Võ Thị Vân, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.497 | Huỳnh Hoài Thế | 22/09/2005 | Kinh, không | 10/12 | Xóm 7,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Huỳnh Tấn Quyền, 1981 | Trần Thị Thu Nguyệt, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.498 | Đặng Võ Kim Tài | 27/05/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 7,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Đặng Kim Phụng 1961 | Võ Thị Hoanh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.499 | Nguyễn Duy Hải | 09/01/2007 | | 12/12 | Xóm 7,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Văn Hưng,1979 | Đinh Thị Kim Liên,1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.500 | Nguyễn Văn Hội | 11/04/2007 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 7,Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Văn Khoa,1979 | Nguyễn Thị Năm,1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.501 | Nguyễn Tấn Tài | 01/07/2005 | Kinh, không | 11/12 | Xóm 2,Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Văn Nhất, 1973 | Nguyễn Thị Hà, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.502 | Huỳnh Văn Lắm | 12/02/2006 | Kinh, không | 11/12 | Xóm 2,Thế Lợi | Thọ Phong | Huỳnh Văn Vân, 1970 | Kiều Thị Nhung, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.503 | Lê Trung Vũ | 29/10/2003 | Kinh, không | 11/12 | Xóm 2,Thế Lợi | Thọ Phong | Lê Văn Nho, 1971 | Huỳnh Thị Liên, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.504 | Trần Nguyễn Đăng Triều | 15/01/2002 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 3,Thế Lợi | Thọ Phong | | Nguyễn Thị Thủy, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.505 | Nguyễn Minh Vương | 24/09/2007 | Kinh, không | 12/12 | xóm 2 Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Tấn Hùng,1987 | Nguyễn Thị Hồng,1989 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.506 | Huỳnh Đức Nhân | 02/07/2004 | Kinh, không | ĐH | xóm 2Thế Lợi | Thọ Phong | Huỳnh Tấn Đức 1978 | Nguyễn Thị Kim Diễm 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.507 | Đặng Anh Tuấn | 16/01/2001 | Kinh, không | CĐ | Xóm 3,Thế Lợi | Thọ Phong | Đặng Văn Hải, 1970 | Võ Thị Thu, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.508 | Tạ Công Sang | 25/03/2004 | Kinh, không | ĐH | Xóm 3,Thế Lợi | Thọ Phong | Tạ Công Doãn©, 1971 | Bùi Thị Bích Vân,1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.509 | Nguyễn Thành Đạt | 05/11/2001 | Kinh, không | ĐH | Xóm 3,Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Văn Phụng, 1963 | Bùi Thị Kim Loan, 1963 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.510 | Huỳnh Gia Huy | 18/01/2004 | Kinh, không | 11/12 | Xóm1Thế Long, | Thọ Phong | Huỳnh Tấn Phước, 1981 | Võ Thị Thanh Dung, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.511 | Nguyễn Công Tâm | 29/11/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm2 Thế Long, | Thọ Phong | Nguyễn Huần, 1966 | Lê Thị Thưởng, 1964 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.512 | Đỗ Tấn Cảnh | 19/01/2001 | Kinh, không | ĐH | Xóm2 Thế Long, | Thọ Phong | Đỗ Tấn Ngọc ©, 1969 | Nguyễn Thị Tâm, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.513 | Nguyễn Hữu Khánh | 29/03/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm3 Thế Long, | Thọ Phong | Nguyễn Hữu Chi, 1976 | Bùi Thị Xuân, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.514 | Nguyễn Hữu Trường | 10/07/2001 | Kinh, không | ĐH | Xóm3 Thế Long, | Thọ Phong | Nguyễn Hữu Lộc ©, 1960 | Lê Thị Nở, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.515 | Phạm Xuân Trường | 17/02/2004 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 1, Thế Long | Thọ Phong | Phạm Văn Thu, 1968 | Phạm Thị Cận,1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.516 | Nguyễn Chí Hiệp | 01/09/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 2,Thế Long | Thọ Phong | Nguyễn Thiên, 1972 | Nguyễn T Minh Thanh, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.517 | Biện Thanh Vũ | 18/06/2004 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 1, Thế Long | Thọ Phong | Biện Văn Dũng, 1973 | Huỳnh Thị Tuyết, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.518 | Lê Minh Sang | 24/04/2004 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | Lê Tấn Dũng, 1970 | Đoàn Thị Hồng, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.519 | Võ Minh Triết | 06/12/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | Võ Văn Dư, 1979 | Lê Thị Kim Nhung, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.520 | Nguyễn Thanh Trung | 16/07/2007 | Kinh, không | 12/12 | xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Văn Thành, 1970 | Nguyễn Thị Thủy, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.521 | Nguyễn Tấn Dũng | 02/07/2002 | Kinh, không | 12/12 | xóm 3, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Văn Thành, 1970 | Nguyễn Thị Thủy, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.522 | Đoàn Văn Ấn | 24/06/2002 | Kinh, không | 12/12 | xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | Đoàn Văn Trúc, 1963 | Võ Thị Thu Thủy, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.523 | Vy Công Khoa | 28/06/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 4, Thọ Lộc | Thọ Phong | Vy Công Lãnh, 1979 | Phan Thị Mai, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.524 | Vy Thanh Viễn | 23/10/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 4, Thọ Lộc | Thọ Phong | Vy Văn Hoàng, 1967 | Tạ Thị Ngọc Tuyết | Nông, Phu thuộc | |
| 26.525 | Bùi Trung Thương | 29/07/2004 | Kinh, không | 11/12 | Xóm 4, Thọ Lộc | Thọ Phong | Bùi Trung Nho, 1974 | Bùi Thị Cảm, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.526 | Bùi Minh Hận | 04/12/2004 | Kinh, không | 11/12 | Xóm 5, Thọ Lộc | Thọ Phong | Bùi Minh Dương, 1974 | Nguyễn Thị Tình, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.527 | Đinh Tấn Thảo | 24/02/2002 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Đinh Văn Thư, 1979 | Lê Thị Lệ, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.528 | Đinh Văn Phúc | 20/10/2002 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Đinh Văn Tuấn, 1972 | Phạm Thị Cho, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.529 | Nguyễn Ngọc Sơn | 19/02/2002 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Văn Dũng, 1971 | Phạm Thị Lên, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.530 | Phạm Tấn Vinh | 25/11/2004 | Kinh, không | CĐ | Xóm 4, Thọ Lộc | Thọ Phong | Phạm Hồng Thanh ©, 1981 | Đặng Thị Hiền, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.531 | Phạm Văn Hiệp | 21/01/2007 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Phạm Văn Luôn1971 | Nguyễn Thị Kim Yến,1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.532 | Bùi Văn Hiền | 10/06/2006 | Kinh, không | ĐH | Xóm 5, Thọ Lộc | Thọ Phong | Bùi Văn Minh, 1985 | Nguyễn Thị Nga, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.533 | Võ Đình Phúc | 07/03/2002 | Kinh, không | CĐ | Xóm 1,Thọ Bắc | Thọ Phong | Võ Đình Vinh, 1974 | Nguyễn Thị Vân, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.534 | Đồng Minh Hiếu | 17/10/2004 | Kinh, không | 9/12 | Xóm 1,Thọ Bắc | Thọ Phong | | Phạm Thị Ngọc, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.535 | Nguyễn Văn Tưởng | 14/07/2002 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 2,Thọ Bắc | Thọ Phong | Nguyễn Văn Thu (chết) | Lê Thị Sương, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.536 | Đinh Quốc Bảo | 06/12/2003 | Kinh, không | 9/12 | Xóm 4,Thọ Bắc | Thọ Phong | Đinh Ngọc Tuấn, 1975 | Võ Thị Lành, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.537 | Đinh Quốc Việt | 16/09/2005 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 4,Thọ Bắc | Thọ Phong | Đinh Ngọc Tuấn, 1975 | Võ Thị Lành, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.538 | Phạm Văn Chương | 16/09/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 4,Thọ Bắc | Thọ Phong | Phạm Tấn Hùng, 1973 | Phạm Thị Hạnh, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.539 | Đào Công Sơn | 06/09/2004 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 1,Thọ Bắc | Thọ Phong | Đào Công Thanh, 1969 | Nguyễn Thị Vân, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.540 | Phạm Ngọc Nhân | 20/06/2002 | Kinh, không | CĐ | Xóm 5,Thọ Bắc | Thọ Phong | Phạm Ngọc Tuấn, 1975 | Trương Thị Văn, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.541 | Võ Duy Lâm | 16/12/2006 | Kinh, không | 12/12 | Phong Niên Hạ, | Thọ Phong | Võ Văn Long, 1982 | Nguyễn Thị Thu, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.542 | Trần Văn Vũ | 11/02/2006 | Kinh, không | 8/12 | Xóm 7Thọ Bắc | Thọ Phong | Trần Ngọc Lan,1973 | Trương Thị Hồng, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.543 | Phạm Ngọc Thương | 11/11/2007 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 1, Thọ Bắc | Thọ Phong | Phạm Ngọc Sơn, 1964 | Nguyễn Thị Thanh, 1965 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.544 | Dương Hữu Hưng | 14/02/2004 | Kinh, không | DH | Xóm 2,Thọ Đông | Thọ Phong | Dương Đình Khôi, 1975 | Nguyễn Thị Cúc, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.545 | Nguyễn Đình Việt | 01/07/2001 | Kinh, không | CĐ | Xóm 4,Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Đình Tâm, 1977 | Huỳnh Thị Vân, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.546 | Nguyễn Đắc Thường | 14/12/2007 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 1, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Đắc Nhân, 1981 | Phù Thị Thúy Toa, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.547 | Lê Văn Tài | 22/09/2002 | Kinh, không | CĐ | Xóm 2,Thọ Đông | Thọ Phong | Lê Văn Phú, 1974 | Đỗ Thị Thu, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.548 | Nguyễn Công Huy | 21/05/2002 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 2,Thọ Đông | Thọ Phong | | Lê Thị Thu, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.549 | Huỳnh Lê Nhẫn | 15/06/2003 | | DH | Xóm 2,Thọ Đông | Thọ Phong | Huỳnh Văn Kiên, 1975 | Lê Thị Bích Thủy, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.550 | Nguyễn Đinh Hữu Mạnh | 26/08/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 4,Thọ Nam | Thọ Phong | Nguyễn Hữu Trung, 1980 | Nguyễn Thị Tưởng, 1987 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.551 | Phạm Nguyễn Quốc Trọng | 22/06/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 4,Thọ Nam | Thọ Phong | Phạm Văn Trịnh 1965 | Nguyễn Thị Lệ, 1967 | Làm nông, Công nhân | |
| 26.552 | Nguyễn Quốc Bảo | 02/04/2004 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 2,Thọ Nam | Thọ Phong | | Nguyễn Thị Hạnh, 1972 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.553 | Nguyễn Quốc Bảo | 21/02/2002 | Kinh, không | DH | Xóm 4,Thọ Nam | Thọ Phong | Nguyễn Minh Trí, 1974 | Đào Thị Vân, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.554 | Nguyễn Lê Minh Quang | 15/12/2003 | Kinh, không | DH | Xóm 4,Thọ Nam | Thọ Phong | Nguyễn Văn Minh 1970 | Lê Thị Liên 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.555 | Nguyễn Minh Phước | 18/08/2003 | Kinh, không | ĐH | Xóm 4,Thọ Nam | Thọ Phong | Nguyễn Minh Lộc, 1973 | Nguyễn Thị Như Niệm, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.556 | Nguyễn Tấn Ry Đô | 21/04/2005 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 4,Thọ Nam | Thọ Phong | Nguyễn Tấn Long, 1967 | Nguyễn Thị Hương, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.557 | Đỗ Ngọc Vinh | 01/06/2003 | Kinh, không | | Xóm 4,Thọ Nam | Thọ Phong | Đỗ Văn Sinh, 1974 | Nguyễn Thị Nhung, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.558 | Huỳnh Xuân Thành | 05/07/2003 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 3,Thọ Tây | Thọ Phong | Huỳnh Xuân Lắm, 1977 | Nguyễn Thị Thúy, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.559 | Nguyễn Văn Quốc | 02/03/2004 | Kinh, không | 10/12 | Xóm 4Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Văn Phú, 1979 | Nguyễn Thị Trung, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.560 | Đỗ Nguyễn Minh Hiếu | 27/04/2005 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 4,Thọ Tây | Thọ Phong | Đỗ Minh Thuận, 1972 | Nguyễn Thị Trinh, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.561 | Hà Tiến Đạt | 25/12/2005 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 5,Thọ Tây | Thọ Phong | Hà Văn Minh, 1967 | Nguyễn Thị Kim Oanh, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.562 | Phạm Thành Tài | 27/04/2005 | Kinh, không | 9/12 | Xóm 4,Thọ Tây | Thọ Phong | | Phạm Thị Liên, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.563 | Nguyễn Minh Huy | 10/05/2004 | Kinh, không | CĐ | Xóm 6Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Minh Đức, 1980 | Lê Thị Mỹ Lệ, 1985 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 26.564 | Nguyễn Minh Huy | 22/01/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 6,Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Minh Đức, 1980 | Lê Thị Mỹ Lệ, 1985 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 26.565 | Nguyễn Tấn Nhất | 26/04/2001 | Kinh, không | CĐ | Xóm 4,Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Tấn Hai (Nhi), 1975 | Nguyễn Thị Quý, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.566 | Đinh Trọng Lâm | 1/7//2000 | Kinh, không | ĐH | Xóm 7,Thọ Trung | Thọ Phong | Đinh Tấn Sỹ, 1970 | Nguyễn Thị Minh Thư, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.567 | Hồ Tấn Đạt | 21/02/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 7,Thọ Trung | Thọ Phong | Hồ Thành, 1975 | Đinh Thị Rồng, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.568 | Phạm Vĩ Vĩ | 08/09/2002 | Kinh, không | ĐH | Xóm 3,Thọ Trung | Thọ Phong | Phạm Văn Dũng, 1976 | Đặng Thị Lệ Phúc, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.569 | Lê Quang Vinh | 12/02/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 3,Thọ Trung | Thọ Phong | Lê Hùng Vương, 1964 | Phạm Thị Kiêm, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.570 | Nguyễn Công Tiến | 14/09/2004 | Kinh, không | ĐH | Xóm 4,Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Hữu Tình, 1974 | Thới Thị Thu Huệ, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.571 | Đinh Nguyễn Ngọc Dũng | 29/09/2003 | Kinh, không | ĐH | Xóm 4,Thọ Trung | Thọ Phong | Đinh Ngọc Cường 1963 | Nguyễn Thị Út Anh 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.572 | Đinh Văn Trí | 05/06/2003 | Kinh, không | ĐH | Xóm 5,Thọ Trung | Thọ Phong | Đinh Tấn Dũng, 1971 | Lý Thị Ngọc, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.573 | Lý Thành Tài | 10/03/2003 | Kinh, không | DH | Xóm 5,Thọ Trung | Thọ Phong | Lý Văn Thanh, 1971 | Huỳnh Thị Thủy, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.574 | Nguyễn Trần Hoàng Thanh Vũ | 21/05/2004 | Kinh, không | CĐ | Xóm 5,Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Hữu Lo, 1970 | Trần Thị Ba, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.575 | Hà Văn Thuận | 24/06/2005 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 7 Thọ Trung | Thọ Phong | | Nguyễn Thị Xí (Hơn), 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.576 | Đinh Văn Đồng | 27/05/2007 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 7 Thọ Trung | Thọ Phong | | Đinh Thị Thúy, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.577 | Nguyễn Văn Minh | 26/04/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 3,Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Phương, 1974 | Trương Thị Giảng, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.578 | Từ Tấn Duy | 30/10/2004 | Kinh, không | CĐ | Xóm 2,Thọ Trung | Thọ Phong | Từ Tấn Lượm, 1977 | Võ Thị Thành, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.579 | Nguyễn Ngọc Nghĩa | 05/12/2006 | Kinh, không | 12/12 | Xóm 5 Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Ngọc Hơn, 1978 | Phạm Thị Thanh Nga, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.580 | Nguyễn Hữu Đoan | 11/08/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Nguyễn Long Định, 1986 | Nguyễn Thị Nhung, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.581 | Võ Quốc Việt | 30/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 5, Phong Niên Thượng | Thọ Phong | | Võ Thị Liễu, 1971 | Làm nông, Công nhân | |
| 26.582 | Trần Như Quốc Bảo | 17/07/2003 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Trần Như Trúc, 1976 | Nguyễn Thị Sương, 1973 ( C) | Nông, Phu thuộc | |
| 26.583 | Lê Văn Hiếu | 13/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 7, Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Lê Anh Tuấn,1980 | Nguyễn Thị Hạnh (C) | Nông, Phu thuộc | |
| 26.584 | Nguyễn Thành Đạt | 12/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | | Nguyễn Thị Thu Nhàn ( C) | Nông, Phu thuộc | |
| 26.585 | Nguyễn Đức Hải Nam, | 08/11/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 3 Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Giáo, 1943 | Nguyễn Thị Lai, 1964 ( C) | Nông, Phu thuộc | |
| 26.586 | Bùi Minh Quang | 31/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Phong niên Hạ | Thọ Phong | Bùi Minh Đức,1969 | Vy Thị Thuận,1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.587 | Đồng Thanh Hùng | 17/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Lộc | Thọ Phong | Đồng Thanh Hải, 1976 | Vy Thị Thu Thủy, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.588 | Nguyễn Ngọc Huy | 01/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Ngọc Tổng, 1980 | Nguyễn Thị Hồng Lộc, 1983 | Làm nông, Công nhân | |
| 26.589 | Hồ Quốc Linh | 12/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Hồ Văn Mạnh, 1975 | Phùng Thị Thu Thủy, 1976,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.590 | Bùi Nguyễn Quang Vinh | 14/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Bùi Thanh Trà, 1980,nông | Nguyễn Thị Nga, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.591 | Nguyễn Quỳnh Linh | 22/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Nguyễn Sơn, 1975,nông | Nguyễn Thị Bé, 1979,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.592 | Trần Nguyên Hoàng | 29/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Trần Dũng, 1977.nông | Nguyễn Thị Diệu Thu, 1981,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.593 | Nguyễn Tiến Dũng | 14/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Nguyễn Thái Sơn, 1979,nông | Huỳnh Thị Lệ Thu, 1981,nông | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.594 | Bùi Châu Trí | 14/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Bùi Châu Huy, 1977 | Hồ Thị Như Thanh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.595 | Nguyễn Trọng Hoàng | 01/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Nguyễn Trọng Hạnh, 1972 | Trần Thị Thanh Ngọc, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.596 | Lê Vinh | 03/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Lê Hùng Hiển, 1979,nông | Trần Thị Vàng, 1985,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.597 | Bùi Văn Thông | 18/08/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Bùi Thế Viễn, 1974 | Nguyễn Thị Khuê, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.598 | Hà Hữu Đan | 24/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Hà Hạnh Phúc, 1975 | Nguyễn Thị Kim Thạch, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.599 | Lại Nguyễn Trường Phát | 06/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Hà Hạnh Phúc, 1975 | Nguyễn Thị Kim Thạch, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.600 | Bùi Hà Đức Khang | 29/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Bùi Ngọc Toàn, 1975,nông | Hà Thị Bình, 1976,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.601 | Nguyễn Trương Quốc Bảo | 19/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Nguyễn Thanh Hòa, 1979,nông | Trương Thị Ngọc Ánh, 1984,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.602 | Đặng Hữu Thành | 03/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Đặng Hữu Đạt, 1965,nông | Bùi Thị Thu Huyền, 1975,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.603 | Trần Tiến Thành | 19/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Trần Văn Nhân, 1983,nông | Ngô Thị Thi Sĩ, 1985,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.604 | Bùi Thái Dương | 09/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Bùi Thái Sơn,1978,nông | Nguyễn Thị Hòa,1986,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.605 | Phan Đình Đạt | 08/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Phan Đình Châu,1974,nông | Nguyễn Thị Kim Hồng,1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.606 | Nguyễn Dương Quốc Đạt | 05/12/2008 | Kinh, Không | | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Nguyễn Quốc Khánh,1983,nông | Dương Thanh Trà,1981,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.607 | Trương Gia Bảo | 15/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Trương Thế Dung,1970,nông | Lý Thị Lệ Trúc1,975,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.608 | Hồ Quốc Việt | 05/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Hồ Văn Trung,1975,nông | Huỳnh Thị Nhị,1976,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.609 | Hồ Duy Tú | 13/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Hồ Duy Tuấn,1978,nông | Nguyễn Thị Hạnh,1983,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.610 | Nguyễn Tấn Tiệp | 03/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Nguyễn Tấn Thắng, 1979,nông | Ngô Thị Tuyết Lắm, 1980,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.611 | Bùi Hạo Nam | 19/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Bùi Lúc Ky , 1979 | Trần Thị Thủy, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.612 | Hồ Ngọc Bảo | 24/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Hồ Phúc, 1972,nông | Hồ Thị Nga, 1977,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.613 | Trần Nguyên Hùng | 08/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Trần Dũng,1977,nông | Nguyễn Thị Diệu Thu,1982,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.614 | Bùi Đình Hiệp | 26/03/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Bùi Văn Chính, 1976,nông | Nguyễn Thị Đào, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.615 | Huỳnh Long Hiển | 27/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Phong Niên Hạ | Thọ Phong | Huỳnh Thanh Hồ, 1970 | Bùi Thị Thúy,1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.616 | Nguyễn Thành Đạt | 05/06/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Đình Đấy, 1974 nông | Đỗ Thị Kim Hòa, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.617 | Nguyễn Đình Thơ | 15/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Đình Sáu, 1975 | Nguyễn Thị Thúy Hằng, 1982,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.618 | Bùi Anh Quốc | 01/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Bùi Duy Hiếu, 1976 | Vy Thị Hồng, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.619 | Bùi Trung Kiên | 03/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Bùi Văn Hùng, 1979 | Nguyễn Thị Hường, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.620 | Bùi Anh Phong | 04/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Bùi Văn Quy, 1971 | Nguyễn Thị Cúc, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.621 | Bạch Thành Phát | 08/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Bạch Văn Triển, 1974 | Nguyễn Thị Cúc, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.622 | Đỗ Ngọc Vĩnh | 30/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Đỗ Ngọc Phúc, 1976 | Nguyễn Thị Hội, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.623 | Nguyễn Duy Thành | 25/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Đình Cư, 1964 nông | Đỗ Thị Thoại, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.624 | Lý Lê Thành Luân | 30/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Lý Trung Đồng, 1974 | Lê Thị Lựu, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.625 | Nguyễn Lưu Quang Huy | 16/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Lưu Đức Hải, 1936(Ông ngoại) | | Nông, Phu thuộc | |
| 26.626 | Lưu Tấn Vũ | 23/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Lưu Đức Hồng, 1973 nông | Nguyễn Thị Ngọc Anh, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.627 | Lý Văn Hiếu | 21/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Lý Ngọc Hùng, 1971 | Văn Thị Mỹ Huệ, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.628 | Lý Tấn Tú | 20/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Lý Tấn Vân, 1970 | Nguyễn Thị Tín, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.629 | Nguyễn Đăng Huy Hoàng, | 03/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Đăng Hòe, 1971 | Phạm Thị Thu Trang, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.630 | Phạm Lưu Gia Bảo | 11/08/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 6, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Phạm Ngọc Lự | Lưu Thị Ngọc, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.631 | Lý Ngọc Tường | 08/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Lý Ngọc Tấn, 1970 | Trần Thị Kim Anh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.632 | Nguyễn Quang Linh | 14/08/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Thanh Tùng, 1970 | Huỳnh Thị Thúy Hồng, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.633 | Nguyễn Hữu Cảnh | 23/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Hữu Phụng, 1972 | Nguyễn Thị Thanh Thúy, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.634 | Nguyễn Thành Duy | 12/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Thành Thái, 1977,nông | Nguyễn Thị Thu Dung, 1981,nông | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.635 | Nguyễn Quốc Thái | 18/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Quang Đông, 1977,nông | Nguyễn Thị Thủy, 1978,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.636 | Phạm Công Nguyễn Phương Nam | 11/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Phạm Công Lâm, 1976 | Nguyễn Thị Hiền, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.637 | Lê Nguyễn Hữu Phúc | 11/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Lê Văn Giang, 1964 | Nguyễn Thị Ái Nữ, 1973,nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.638 | Lê Nhật Tân | 10/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Lê Văn Lộc, 1978 | Võ Thị Mộng Tuyền, 1982, nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.639 | Lê Văn Hiền | 18/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Lê Văn Minh, 1972 | Bùi Thị Liên, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.640 | Lưu Anh Kiệt | 13/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Lưu Thái Tùng, 1971 | Lý Thị Lệ Mai,1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.641 | Huỳnh Tấn Trí | 28/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Huỳnh Tấn Trầm, 1972 | Châu Thị Tùng, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.642 | Phạm Nguyễn Vũ Hoàng | 24/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Phạm Vũ Hùng ,1976 | Nguyễn Thị Thuý, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.643 | Nguyễn Tuấn Khang | 16/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Ngọc Tuân,1985 nông | Nguyễn Thị Ái Vân,1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.644 | Bạch Đình Trí | 27/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Bạch Đình Thuận 1982 | Trương Thị Nghĩa 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.645 | Nguyễn Đình Khánh | 06/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Đình Nghĩa 1977 | Hoàng Thị Hồng 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.646 | Nguyễn Quốc Khánh | '02/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Nguyễn Đình Nghĩa, 1977 | Hoàng Thị Hồng, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.647 | Phạm Tấn Nhân | 11/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Phạm Văn Phúc 1975 | Nguyễn Thị Phước ,1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.648 | Hồ Từ Bảo Trọng | 11/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Hồ Thanh Triều1,978 | Từ Thị Nhàn,1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.649 | Vũ Nguyễn Trường Giang | 10/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Vũ Viết Khánh , 1981 | Nguyễn Thị Thuý Nga, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.650 | Võ Ngọc Sang | 09/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 5, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Võ Văn Giàu ,1962 | Nnguyễn Thị Thắm ,1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.651 | Lê Hoàng Thiên | 21/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Lê Văn Cầu , 1973 | Phan Thị Thoa ,1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.652 | Phạm Lê Hồng Oanh | 14/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Phong Niêm Thượng | Thọ Phong | Phạm Đình Khiêm , 1969 | Lê Thị Mỹ Hạnh, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.653 | Trần Đặng Gia Bảo | 24/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Trần Đức Nghị, 1974 nông | Đặng Thị Thủy, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.654 | Đặng Đức Trọng | 26/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Đặng Ngọc Hải, 1978 | Nguyễn Thị Tánh, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.655 | Trần Dương Đình Nguyên | 27/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Trần Đình Hoàng, 1982 | Dương Thị Thu Thủy, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.656 | Nguyễn Văn Phúc | 04/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Văn Cường, 1969 | Nguyễn Thị Thương, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.657 | Đặng Hồng Vương | 02/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Đặng Thành, 1970 | Trần Thị Liễu, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.658 | Phan Lê Thanh Trường | 02/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Phan Ba,1976 | Lê Thị Trung Anh,1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.659 | Nguyễn Minh Trọng | 20/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Minh Sơn,1975 | Đinh Thị Phương,1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.660 | Nguyễn Cao Cường | 11/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Vinh Quang,1981 | Bùi Thị Kim Phú,1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.661 | Lại Đình Minh Tín | 30/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Lại Đình Nghĩa,1978 | Phạm Thị Hương,1981 nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.662 | Nguyễn Văn Hiền | 02/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Văn Định, 1965 | Võ Thị Tám, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.663 | Huỳnh Đức Nhân | 07/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Huỳnh Tân Đức, 1978 | Nguyễn Thị Kim Diễm, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.664 | Nguyễn Văn Thân | 02/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Văn Thức, 1970 | Nguyễn Thị Hồng Thúy, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.665 | Nguyễn Trung Hiếu | 16/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Thắng, 1972 | Nguyễn Thị Lang, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.666 | Nguyễn Thanh Trường | 19/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Văn Vân, 1976 | Đinh Thị Thanh Nga, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.667 | Lê Trung Lợi | 04/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | Lê Văn Toàn, 1974 | Nguyễn Thị Hương, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.668 | Đinh Quang Hội | 13/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | Đinh Công Vĩnh, 1976 | Đỗ Thị Ái Liên, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.669 | Đặng Hưng Phương | 26/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | Đặng Hoa, 1978 | Võ Thị Ngọc Quyên,1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.670 | Nguyễn Vũ Thanh Hiếu | 21/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Thanh Hiền, 1973 | Vũ Thị Nhung, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.671 | Trần Đức Minh | 02/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Trần Đức Mười, 1973 | Nguyễn Thị Thu, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.672 | Phạm Văn Lý | 07/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Phạm Duy Nhất, 1979 | Huỳnh Thị Phương, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.673 | Nguyễn Văn Chung | 25/5/2005 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Văn Thắm, © | Nguyễn Thị Hương, 1956 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.674 | Lê Hồng Công Vỹ | 23/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | Lê Hồng Anh Thái ,1979 | Phạm Thị Thu Hiền ,1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.675 | Đinh Long Nhật | 01/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | Đinh Mẹo, 1974 | Trần Thị Thu My ,1975 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.676 | Vương Trần Anh Khoa | 20/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Vương Trung Sỹ, 1981 | Trần Thị Bích Ngọc ,1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.677 | Nguyễn Mạnh Quỳnh | 08/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Văn Tuân ,1962,nông | Dương Thị Yến, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.678 | Nguyễn Trung Hiếu | 14/01/2009 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Văn Tỉnh ,1965 | Đoàn Thị Mỹ ,1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.679 | Phạm Thành Đạt | 28/8/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Phạm Thành Trung, 1978 | Bùi Thị Kiều Anh, 1989 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.680 | Lê Minh Tuấn | 21/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | Lê Văn Hùng, 1981 | Huỳnh Thị Tuyết Trinh, 1988 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.681 | Tạ Công Trường | 10/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Tạ Công Dũng, 1970 | Nguyễn Thị Thanh Thủy, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.682 | Lê Trung Thắng | 29/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Lê Văn Toàn, 1975 | Nguyễn Thị Hương, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.683 | Nguyễn Hồng Đạt | 05/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Hồng Phong, 1980 | Đồng Thị Kim Oanh 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.684 | Nguyễn Thanh Nam | 27/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Tấn Thành ,1977 | Võ Thị Minh Đoàn ,1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.685 | Trần Đình Ninh | 12/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Trần Đình Minh,1968,nông | Đặng Thị Trúc Liên ,1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.686 | Nguyễn Như Ý | 02/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Long | Thọ Phong | Nguyễn Văn Ngà, 1974 | Nguyễn Thị Nhị, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.687 | Lê Anh Quân | 20/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Long | Thọ Phong | Lê Hồng Ngân, 1976 | Nguyễn Thị Hồng Liên, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.688 | Lê Tấn Sinh | 10/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Long | Thọ Phong | Lê Đức Dũng, 1969 | Nguyễn Thị Thu Phương, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.689 | Biện Văn Thạch | 15/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Long | Thọ Phong | Biện Văn Thuận , 1978 | Nguyễn Thị Mỹ Châu, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.690 | Nguyễn Minh Quân | 20/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Long | Thọ Phong | Nguyễn Hữu Tiên, 1971 | Trương Thị Hương, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.691 | Nguyễn Văn Khang | 15/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Long | Thọ Phong | Nguyễn Văn Tâm | Nguyễn Thị Thanh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.692 | Nguyễn Phúc Tài | 01/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Long | Thọ Phong | Nguyễn Phúc Thọ | Nguyễn Thị Cẩm Anh, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.693 | Nguyễn Hữu Khanh | 25/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Long | Thọ Phong | Nguyễn Hữu Chi, 1976 | Bùi Thị Xuân, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.694 | Nguyễn Tấn Hoàng | 21/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2 Thế Long | Thọ Phong | Nguyễn Tấn Vinh, 1973 | Nguyễn Thị Kim Oanh, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.695 | Nguyễn Tuấn Hải | 16/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2 Thế Long | Thọ Phong | Nguyễn Ngọc Huy, 1979 | Trương Thị Kiều Oanh | Nông, Phu thuộc | |
| 26.696 | Tạ Huỳnh Nguyên | 10/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2 Thế Long | Thọ Phong | Tạ Ngọc Công | Huỳnh Thị Cúc, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.697 | Tôn Ngọc Viễn | 18/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2 Thế Long | Thọ Phong | Tôn Ngọc Thủy, 1976 | Trần Thị Gấm, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.698 | Nguyễn Tấn Nhật | 18/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2 Thế Long | Thọ Phong | Nguyễn Tấn Vinh, 1973 | Nguyễn Thị Hanh, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.699 | Lưu Gia Nghĩa | 28/05/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2 Thế Long | Thọ Phong | Lưu Văn Nay ,1980 | Nguyễn Thị Như Khương,1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.700 | Nguyễn Quốc Tịnh | 02/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2 Thế Long | Thọ Phong | Nguyễn Quốc Tuấn ,1971 | Nguyễn Thị Lực, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.701 | Biện Như Huy | 16/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thế Long | Thọ Phong | Biện Văn Đường, 1973 | Võ Thị Lang, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.702 | Mai Văn Thiện | 03/04/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | Mai Văn Thu, 1972 | Đào Thị Thanh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.703 | Mai Hồng Thiện | 05/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | Mai Hoàng, 1979 | Lê Thị Kim Hường, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.704 | Đỗ Quốc Bảo | 15/08/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | Đỗ Đình Sang, 1983 | Võ Thị Thu Đông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.705 | Nguyễn Tấn Phát | 01/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Thanh Tú, 1972 | Đoàn Thị Bé, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.706 | Võ Thành Tín | 08/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Thọ Lộc | Thọ Phong | Võ Thanh Ngọc, 1984 | Nguyễn Thị Kim Xuyến, 1987 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.707 | Nguyễn Thanh Kha | 25/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Thanh Vân, 1972 | Bùi Thị Bé, 1875 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.708 | Ngô Quang Thanh Trà | 28/12/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 3, Thọ Lộc | Thọ Phong | Ngô Quang Thanh, 1985 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.709 | Nguyễn Quang Thông | 05/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Khiêm, 1973 | Nguyễn Thị Hoa, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.710 | Võ Quốc Vương | 22/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Lộc | Thọ Phong | Võ Thanh Giới, 1964 | Nguyễn Thị Thuyền, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.711 | Đặng Quang Tùng | 06/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Lộc | Thọ Phong | Đặng Tín, 1965 | Bùi Thị Dung, 1966 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.712 | Đặng Thái Phát | 01/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Lộc | Thọ Phong | Đặng Thái Việt, 1977 | Trương Thị Hồng, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.713 | Vy Ngọc Phát | 17/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Lộc | Thọ Phong | Vy Ngọc Tin,1968 | Đinh Thị Sương,1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.714 | Nguyễn Phi Hùng | 05/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Đình Nhân (Chết) | Võ Thị Nguyệt | Nông, Phu thuộc | |
| 26.715 | Trần Thanh Hải | 25/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Trần Văn Luận | Nguyễn Thị Lợi | Nông, Phu thuộc | |
| 26.716 | Phan Nguyễn Anh Văn | 17/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Phan Hồng Khanh | Nguyễn Thị Tiếp | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.717 | Nguyễn Công Hậu | 03/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Lại | Nguyễn Thị Ngọc Thư | Nông, Phu thuộc | |
| 26.718 | Đinh Quang Trường | 31/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Đinh Thành Chiến, 1982 | Nguyễn Thị Đều | Nông, Phu thuộc | |
| 26.719 | Nguyễn Minh Hiếu | 16/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Văn Đây, 1975 | Lê Thị Thu Thủy, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.720 | Nguyễn Hữu Phát | 25/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Bường, 1960 | Phạm Thị Hữu, 1960 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.721 | Bùi Chí Hiếu | 13/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | | Lê Thị Diễm ,1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.722 | Phạm Văn Hiếu | 18/05/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | Phạm Văn Tình,1966 | Ngô Thị Liên, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.723 | Nguyễn Thanh Nam | 15/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Văn Lộc, 1977 | Phạm Thị Mỹ Huệ, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.724 | Liên Thanh Tịnh | 28/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Lộc | Thọ Phong | Liên Tùng,1983 | Bùi Thị Thu Hà,1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.725 | Lê Văn Đình Quế Linh | 24/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Lê Văn Vũ,1969 | Phạm Thị Hồng Phấn,1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.726 | Nguyễn Duy Khoa | 22/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5 Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Văn Hạnh,1980 | Nguyễn Thị Trinh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.727 | Nguyễn Thành Tâm | 07/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4 Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Thành Nam,1972 | Phan Thị Kim Cúc, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.728 | Bùi Nguyên Tuấn Phát | 16/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 4 Thọ Lộc | Thọ Phong | Bùi Anh Tuấn, 1976 | Nguyễn Thị Bé Linh, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.729 | Vy Đình Nam | 21/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 5 Thọ Lộc | Thọ Phong | Vy Văn Dậu, 1971 | Nguyễn Thị Thu, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.730 | Lê Chí Vỹ | 01/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Lộc | Thọ Phong | Lê Quang Thể , 1978 | Nguyễn Thị Minh Mẫn, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.731 | Mai Văn Thành | '02/06/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Thọ Lộc | Thọ Phong | Mai Văn Nhơn, 1961 | Đoàn Thị Phương, 1961 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.732 | Nguyễn Tấn Đạt | 23/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Nguyễn Văn Tiến, 1983 | Đặng Thị Lan (C ) | Nông, Phu thuộc | |
| 26.733 | Nguyễn Ngọc Lâm Vũ | 06/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Bắc | Thọ Phong | Nguyễn Ngọc Sơn, 1983 ,nông | Nguyễn Thị Thùy, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.734 | Phạm Ngọc Trung | 16/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Bắc | Thọ Phong | Phạm Ngọc Trì, 1982 | Nguyễn Thị Cảm, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.735 | Trương Quang Trúc | 01/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trưởng Quang Phước, 1977 | Trần Thị Thúy, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.736 | Từ Tây Đô | 06/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Bắc | Thọ Phong | Từ Trung Trí, 1978 | Nguyễn Diệp Lệ Kiều, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.737 | Trần Ngọc Long | 23/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trần Xuân Tùng, 1969 | Phạm Thị Hải, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.738 | Trương Đan Huy | 29/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trương Quang Tánh, 1978 | Nguyễn Thị Mai Xuân, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.739 | Trần Văn Chí | 10/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trần Văn Tâm, 1978 | Nguyễn Thị Thu Hiền, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.740 | Nguyễn Hoàng Thịnh | 09/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Bắc | Thọ Phong | Nguyễn Minh Vương, 1977 | Lưu Thị Thu, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.741 | Phạm Duy Quân | 25/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Bắc | Thọ Phong | Phạm Đình Duy, 1981 | Phạm Thị Nguyên, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.742 | Trần Anh Viên | 26/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trần Văn Út, 1970 | Nguyễn Thị Loan, 1969 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.743 | Hà Trương Vương | 23/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Bắc | Thọ Phong | Hà Minh Hải, 1970 | Trương Thị Huệ, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.744 | Trương Đình Tuyển | 29/04/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 4, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trương Quang Dục, 1979 | Võ Thị Đào, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.745 | Phạm Đình Huệ | 24/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Bắc | Thọ Phong | Phạm Mùi, 1969 | Lê Thị Kim Thúy, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.746 | Lê Nguyễn Toàn | 21/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Bắc | Thọ Phong | Lê Văn Đạo, 1975 | Nguyễn Thị Tĩnh, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.747 | Trần Công Tú | 27/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trần Công Minh, 1969 | Kiều Thị Hạnh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.748 | Lê Văn Đạt | 10/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Bắc | Thọ Phong | Lê Văn Thành, 1979 | Nguyễn Thị Tư, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.749 | Đinh Xuân Kha | 07/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Bắc | Thọ Phong | Đinh Văn Chung, 1969 | Trần Thị Nở, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.750 | Hà Trương Hữu Đức | 21/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Bắc | Thọ Phong | Hà Hữu Hiền, 1964 | Trương Thị KimTiến , 1964 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.751 | Nguyễn Đặng Khoa | 24/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Bắc | Thọ Phong | Nguyễn Văn Lân, 1976 | Đặng Thị Thu Tuyết, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.752 | Bùi Thanh Toàn | 15/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 6, Thọ Bắc | Thọ Phong | Bùi Trung(chết), 1980 | Nguyễn Thị Công, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.753 | Bùi Quang Nguyên | 19/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Thọ Bắc | Thọ Phong | Bùi Khương, 1961 | Trần Thị Kim Yến, 1963' | Nông, Phu thuộc | |
| 26.754 | Lê Văn Kỳ | 19/05/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 6, Thọ Bắc | Thọ Phong | Lê Văn Hậu, 1971 | Phạm Thị Thoa, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.755 | Trần Quốc Bảo | 04/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trần Văn Sáu (chết), 1970 | Nguyễn Thị Phượng, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.756 | Trần Thế Vịnh | 28/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 7, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trần Quang Thắng (chết), 1972 | Nguyễn Thị Hà, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.757 | Bùi Vũ Khắc Điệp | 17/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Thọ Bắc | Thọ Phong | Bùi Xuân Lộc, 1972 | Trần Thị Nữ, 1982 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.758 | Bùi Thanh Viễn | 29/09/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 6, Thọ Bắc | Thọ Phong | Bùi Thanh Sơn, 1978 | Nguyễn Thị Bích Ngự, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.759 | Phạm Thanh Sang | 18/01/2007 | Kinh, không | ĐH | xóm 6, Thọ Bắc | Thọ Phong | Phạm Xuân Tâm, 1982,nông | Trương Thị Thiện, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.760 | Trương Quang Thảo | 24/07/2008 | Kinh, không | ĐH | xóm 4, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trương Quang Huệ, 1985,nông | Trần Thị Thuận, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.761 | Trần Tấn Tài | 16/12/2008 | Kinh, không | ĐH | xóm 4, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trần Văn Nở, 1985,nông | Trương Thị Hậu, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.762 | Trương Quang Nam | 10/01/2008 | Kinh, không | ĐH | xóm 4, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trương Quang Hoàng Vũ, | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.763 | Bùi Công Vinh | 21/02/2009 | Kinh, không | 12/12 | xóm 6, Thọ Bắc | Thọ Phong | Bùi Trúc,1974,nông | Nguyễn Thị Thu Hà,1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.764 | Trần Sỹ Luân | 10/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trần Xuân Lâm, 1987 | Trần Thị Phương, 1989 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.765 | Trần Minh Trí | 12/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Thọ Bắc | Thọ Phong | Trần Chí Tâm, 1978 | Phan Thị Nam, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.766 | Nguyễn Tấn Toàn | 18/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Tấn Sang, 1978 | Nguyễn Thị Kim Chi, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.767 | Nguyễn Thanh Vũ | 13/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Thanh Phụng, 1969 | Lê Thị Thu Hiền, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.768 | Nguyễn Đình Tú | 23/12/2007 | Kinh, không | ĐH | xóm 4, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Đình Thuật, 1978,nông | Huỳnh Thị Mến, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.769 | Phạm Thành Tiến | 11/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Đông | Thọ Phong | Phạm Thành Trung, 1978 | Bùi Thị Kiều Anh, 1989 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.770 | Từ Hữu Quản | 24/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Đông | Thọ Phong | Từ Hữu Bảo, 1968 | Nguyễn Thị Hồng Loan, 1967 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.771 | Nguyễn Thanh Cảnh | 26/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Thanh Phong, 1981 | Phạm Thị Sâm, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.772 | Huỳnh Đức Trí | 20/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Đông | Thọ Phong | Huỳnh Văn Trang, 1983 | Võ Thị Thanh, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.773 | Nguyễn Hồng Hưng | 05/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Hùng,1979 | Nguyễn Thị Thúy Hồng, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.774 | Nguyễn Đắc Vinh | 20/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Đắc Hồ, 1970 | Đỗ Thị Kim Huệ, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.775 | Đỗ Nhất Sinh | 02/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Đông | Thọ Phong | Đỗ Minh Sự, 1975 | Bạch Thị Hải Yến, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.776 | Nguyễn Thái Vinh | 12/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Duy Quang, 1979 | Nguyễn Thị Bích Chi, 1987 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.777 | Từ Quang Triều | 30/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Đông | Thọ Phong | Từ Tấn La 1977 | Nguyễn Thị Thuỷ 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.778 | Bùi Ngọc Kiên | 07/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Đông | Thọ Phong | Bùi Quang, 1971 | Nguyễn Thị Tư, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.779 | Từ Nguyễn Quang Vinh | 16/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Đông | Thọ Phong | Từ Tấn Hòa, 1979 | Nguyễn Thị Út, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.780 | Nguyễn Đắc Nguyên | 26/08/2007 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 3, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Xuân Tín, 1981 | Nguyễn Thị Ánh Ly, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.781 | Nguyễn Nhất Trí | 11/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Yên, 1982 | Nguyễn Thị Trà, 1988 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.782 | Huỳnh Ngọc Dương | 04/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Đông | Thọ Phong | Huỳnh Ngọc Ánh, 1983 | Nguyễn Thị Thảo, 1988 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.783 | Trịnh Anh Mỹ | 20/04/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Thọ Đông | Thọ Phong | Trịnh Văn Chung, 1969 | Lê Thị Mỹ Dung, 1970 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.784 | Nguyễn Lê Khánh | 22/02/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 4, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Kiên ,1980 | Lê Thị Màu, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.785 | Bùi Thành Tây | 26/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Đông | Thọ Phong | Bùi Văn Quang, 1978 | Nguyễn Thị Phương, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.786 | Nguyễn Đắc Huy | 04/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Đắc Tiên, 1982 | Nguyễn Thị Mận, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.787 | Nguyễn Ngọc Lê Tân | 30/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Đông | Thọ Phong | Nguyễn Văn Cấp, 1978 nông | Nguyễn Thị Thu Trang, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.788 | Đinh Văn An | 14/9/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Nam | Thọ Phong | Đinh Văn Bảo, 1983 | Ngô Thị Lệ, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.789 | Đinh Tấn Gia Kiệt | 13/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Nam | Thọ Phong | Đinh Tấn Nguyên, 1980 | Võ Thị Hương, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.790 | Nguyễn Văn Huy | 06/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Thọ Nam | Thọ Phong | Nguyễn Văn Long, 1968 | Phan Thị Hòa, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.791 | Lê Quốc Trọng | 11/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Nam | Thọ Phong | Lê Văn Thư, 1984 | Huỳnh Thị Hạ, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.792 | Nguyễn Hoàng Nhân | 25/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Nam | Thọ Phong | Nguyễn Hồng Hải, 1967 ( C) | Trương Thị Tùng, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.793 | Lương Thanh Lộc | 14/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4 Thọ Nam | Thọ Phong | Lương Thanh Trúc, 1976 | Trương Thị Thùy Uyên, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.794 | Đinh Anh Văn | 10/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Nam | Thọ Phong | Đinh Văn Tiến, 1976 | Nguyễn Thị Xuân, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.795 | Lý Phúc Việt | 08/10/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 4, Thọ Nam | Thọ Phong | Lý Phúc Hường, 1976 | Huỳnh Thị Bích Danh, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.796 | Phạm Tiến Dũng | 01/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Nam | Thọ Phong | Phạm Văn Dương, 1983 | Trần Thị Thu Hương, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.797 | Trần Lê Minh Vương | 30/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Nam | Thọ Phong | Trần Xuân Hòa, 1971 | Lê Thị Minh Thư, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.798 | Võ Trung Cường | 16/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Nam | Thọ Phong | Võ Trung Kiên, 1980 | Lê Thị Kim Ly, 1986 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.799 | Huỳnh Lương Tuấn Vũ | 17/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Nam | Thọ Phong | Huỳnh Khánh, 1963 | Lương Thị Quang, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.800 | Đinh Thanh Nhật | 23/08/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Thọ Nam | Thọ Phong | Đinh Thanh Vân, 1979 | Huỳnh Thị Anh, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.801 | Nguyễn Đình Triệu | 01/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2 ,Thọ Nam | Thọ Phong | Nguyễn Đình Trị, 1981 | Nguyễn Thị Liễu, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.802 | Huỳnh Công Nhật | 12/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Nam | Thọ Phong | Huỳnh Hóa,1970 nông | Nguyễn Thị Thịnh, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.803 | Lâm Hồng Phúc | 26/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Nam | Thọ Phong | Lâm Xuân Hoàng, 1983 | Nguyễn Thị Mỹ Hòa, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.804 | Lâm Quang Thạch | 10/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4 ,Thọ Nam | Thọ Phong | Lâm Quang Phong, 1972 | Nguyễn Thị Nhung, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.805 | Lâm Chí Vỹ | 20/07/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 4 ,Thọ Nam | Thọ Phong | Lâm Văn Ba, 1968 | Huỳnh Thị Kiền, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.806 | Nguyễn Cao Hữu Lộc | 18/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4 ,Thọ Nam | Thọ Phong | Nguyễn Hữu Phước, 1980 | Cao Thị Tâm (chết), 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.807 | Huỳnh Đỗ Quốc Nam | 28/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4 ,Thọ Nam | Thọ Phong | Huỳnh Tấn Lương, 1978 | Đỗ Thị Thanh Nhàn, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.808 | Nguyễn Hồng Ân | 08/06/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Nam | Thọ Phong | Nguyễn Hồng Hải, 1967 (c) | Trương Thị Tùng, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.809 | Đinh Nguyên Cát | 30/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thọ Nam | Thọ Phong | Đinh Ngọc Duy, 1982 | Võ Tị Bình 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.810 | Đỗ Văn Thắng | 15/01/2009 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 4 ,Thọ Nam | Thọ Phong | Đỗ Văn Diệu, 1981 | Phạm Thị Thính, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.811 | Nguyễn Minh Tập | 30/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Trung Chính, 1978 | Nguyễn Thị Thu Vân, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.812 | Đỗ Trương Tuệ | 16/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Tây | Thọ Phong | Đỗ Ngọc Trí, 1978 | Trương Thị Hà, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.813 | Huỳnh Lê Tường | 22/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Tây | Thọ Phong | Huỳnh Tấn Đô, 1960 | Lê Thị Thùy Thu, 1968 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.814 | Đỗ Xuân Hiếu | 30/03/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Thọ Tây | Thọ Phong | Đỗ Xuân Kỳ, 1963 | Nguyễn Thị Hiệp, 1964 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.815 | Lý Nguyễn Công Di | 05/05/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Thọ Tây | Thọ Phong | Lý Công Sơn, 1982 | Nguyễn Thị Phương, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.816 | Nguyễn Minh Doãn | 11/06/2005 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 1, Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Trung Chính, 1978 | Nguyễn Thị Thu Vân, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.817 | Nguyễn Trần Long | 30/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Xuân Lợi, 1980 | Trần Thị Lệ, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.818 | Đinh Trương Huy | 14/07/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Tây | Thọ Phong | Đinh Quang Thắng, 1978 | Trương Thị Kim Liên, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.819 | Phạm Công Trường | 13/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Tây | Thọ Phong | Phạm Ngọc Lâm, 1984 | Trần Thị Khuê, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.820 | Đinh Thanh Đông | 29/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Tây | Thọ Phong | Đinh Văn Tịnh, 1984 | Trịnh Thị Trang, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.821 | Phan Hồng Thanh | 05/12/2003 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Tây | Thọ Phong | Phan Hồng Hà, 1978 | Nguyễn Thị Thủy, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.822 | Nguyễn Quốc Trung | 13/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Ngọc Thành, 1981 | Nguyễn Thị Phượng, 1987 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.823 | Đinh Khắc Hiếu | 09/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Tây | Thọ Phong | Đinh Ba, 1980 | Nguyễn Thị Phước, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.824 | Lưu Quang Trường | 24/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Tây | Thọ Phong | Lưu Văn Đến, 1980 | Nguyễn Thị Lệ, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.825 | Mai Thành Trung | 01/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Tây | Thọ Phong | Mai Văn Đến, 1958 | Hà Thị Xuân, 1960 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.826 | Lê Tấn Tài | 30/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Tây | Thọ Phong | Lê Xuân Thủy, (c) 1976 | Trần Thị Cẩm Huyền, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.827 | Lê Hồng Sâm | 11/02/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 5, Thọ Tây | Thọ Phong | Lê Hồng Thái, 1980 | Nguyễn Thị Quy, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.828 | Phạm Hồng Chí | 25/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Thọ Tây | Thọ Phong | Phạm Hồng Hải, 1971 | Nguyễn Thị Hồng Vân, 1973 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.829 | Nguyễn Thiện Luân | 27/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Văn Đức, 1980 | Phạm Thị Diễm, 1987 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.830 | Nguyễn Thành Trung | 22/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 6, Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Thành Sơn, 1984 | Nguyễn Thị Hữu, 1985 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.831 | Phạm Việt Hà | 11/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Tây | Thọ Phong | Phạm Thanh Việt, 1972 | Trương Thị Ái Duyên, 1971 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.832 | 'phan Nguyễn Văn Phát | 28/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4 ,Thọ Tây | Thọ Phong | Phan Văn Đủ, 1977 | Nguyễn Thị Lệ,1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.833 | Nguyễn Văn Nguyên | 22/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Văn Tuấn, 1972 | Võ Thị Lành, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.834 | Phạm Thanh Tín | 04/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4 ,Thọ Tây | Thọ Phong | Phạm Ngọc Trường, 1982 | Nguyễn Thị Nhơn, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.835 | Phạm Thanh Huy | 04/01/2008 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 4 ,Thọ Tây | Thọ Phong | Phạm Ngọc Trường, 1982 | Nguyễn Thị Nhơn, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.836 | Lê Văn Nam | 26/03/2007 | Kinh, không | ĐH | xóm 4, Thọ Tây | Thọ Phong | Lê Thanh Bình, 1979 nông | Nguyễn Thị Bình, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.837 | Đinh Tấn Tú | 01/03/2008 | Kinh, không | ĐH | xóm 4, Thọ Tây | Thọ Phong | Đinh Tấn Việt, 1984 | Lê Thị Thu Thủy, 1981 nông | Làm nông, Công nhân | |
| 26.838 | Đinh Thanh Đủ | 24/09/2008 | Kinh, không | ĐH | xóm 4, Thọ Tây | Thọ Phong | Đinh Văn Tịnh, 1984 | Trịnh Thị Trang, 1985 | Làm nông, Công nhân | |
| 26.839 | Nguyễn Long Vỹ | 26/10/2008 | Kinh, không | ĐH | xóm 6, Thọ Tây | Thọ Phong | Nguyễn Văn Tường, 1980 | Nguyễn Thị Huyền, 1981 | Làm nông, Công nhân | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.840 | Nguyễn Văn Luận | 15/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Ngọ, 1978 | Lê Thị Hiền, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.841 | Nguyễn Duy Minh | 04/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Duy Trinh, 1976 | Phạm Thị Thanh, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.842 | Trương Quang Trọng | 13/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Trung | Thọ Phong | Trương Đông, 1975 | Nguyễn Thị Mịch, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.843 | Lê Anh Vũ | 09/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Trung | Thọ Phong | Lê Hữu Quang, 1975 | Phạm Thị Hằng, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.844 | Hồ Nhật Mạnh | 30/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 2, Thọ Trung | Thọ Phong | Hồ Dân Quang, 1975 | Nguyễn Thị Huệ, 1979 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.845 | Nguyễn Hà Vỹ | 07/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Hà Vinh, 1982 | Phạm Thị Vân, 1988 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.846 | Từ Việt Yên | 20/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Trung | Thọ Phong | Từ Tấn Mai, 1965 | Phạm Thị Kiều Oanh, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.847 | Từ Hoàng Phúc | 10/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Trung | Thọ Phong | Từ Tấn Sánh, 1980 | Nguyễn Thị Xuân Hương, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.848 | Từ Thanh Long | 15/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Trung | Thọ Phong | Từ Thanh Đông, 1978 | Trương Thị Liễu, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.849 | Từ Hoài Bảo | 04/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Trung | Thọ Phong | Từ Tấn Minh, 1966 | Bùi Thị Định, 1972 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.850 | Huỳnh Xuân Huy | 18/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Trung | Thọ Phong | Huỳnh Xuân Chương, 1981 | Lý Thị Ánh Nguyệt, 1987 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.851 | Hồ Quang Hạ | 21/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Trung | Thọ Phong | Hồ Quang Thủ, 1981 | Nguyễn Thị Hảo, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.852 | Nguyễn Thành Đạt | 05/04/2008 | Kinh, không | ĐH | xóm 3, Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Thành Dũng, 1981 | Nguyễn Thị Bình, 1980, | Nông, Phu thuộc | |
| 26.853 | Nguyễn Quốc Trọng | 21/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 3, Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Quốc Trạng, 1980 | Trương Thị Thảo, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.854 | Phạm Huỳnh Hải | 27/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4, Thọ Trung | Thọ Phong | Phạm Văn Được, 1974 | Huỳnh Thị Thúy, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.855 | Lê Thanh Đàn | 09/12/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 4, Thọ Trung | Thọ Phong | Lê Trung Đình, 1985 | Trương Thị Hải, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.856 | Phan Đình Duy | 21/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Trung | Thọ Phong | Phan Đình Tâm, 1978 | Phạm Thị Hoàng Hoanh, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.857 | Trần Văn Quang | 22/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Trung | Thọ Phong | Trần Văn Vân, 1970 | Nguyễn Thị Thìn, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.858 | Lý Sĩ Vĩ | 22/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Trung | Thọ Phong | Lý Tấn Thành, 1975 | Đặng Thị Xuân Thủy, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.859 | Ngyễn Quốc Bảo | 04/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 5, Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Tấn Hồng, 1974 | Nguyễn Thị Liễu, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.860 | Nguyễn Tấn Vũ | 08/05/2006 | Kinh, Không | CĐ | Xóm 5, Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Tường, 1979 | Trương Thị Hiền, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.861 | Lê Trọng Tính | 20/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Thọ Trung | Thọ Phong | | Lê Thị Kim Sang, 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.862 | Đinh Xuân Phát | 17/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Thọ Trung | Thọ Phong | Đinh Xuân Hậu, 1975 | Nguyễn Thị Bòng, 1975 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.863 | Đinh Thái Bảo | 21/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Thọ Trung | Thọ Phong | Đinh Văn Quang, 1978 | Võ Thị Hồng Hạnh, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.864 | Đinh Xuân Bảo | 14/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Thọ Trung | Thọ Phong | Đinh Xuân Văn, 1974 | Nguyễn Thị Ngọc Duyên, 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.865 | Phạm Thành Đạt | 17/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Thọ Trung | Thọ Phong | Phạm Ngọc Huệ, 1981 | Trịnh Thị Lạc, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.866 | Từ Việt Sinh | 25/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 2, Thọ Trung | Thọ Phong | Từ Tấn Mai, 1965 | Phạm Thị Kiều Hoanh, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.867 | Nguyễn Công Hiệp | 11/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 1, Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Ngọ, 1979 | Lê Thị Hiền, 1983 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.868 | Lê Quang Luận | 12/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 4 ,Thọ Trung | Thọ Phong | Lê Trịnh Lâm, 1983 | Nguyễn Thị Đức, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.869 | Võ Quốc Gia Huy | 14/02/2006 | Kinh, Không | 11/12 | Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Võ Thanh Ngân, 1976 | Nguyễn Thị Tuyết Hương, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.870 | Phạm Đình Khải | 07/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Phạm Đình Quang, 1976 | Lê Thị Thọ, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.871 | Bùi Quang Huy | 03/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Bùi Văn | Nguyễn Thị Nga | Nông, Phu thuộc | |
| 26.872 | Đỗ Duy Su | 07/02/2004 | Kinh, Không | 10/12 | Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Đỗ Kim Hồng, 1974 | Lý Thị Bé, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.873 | Phạm Ngọc Vĩnh | 14/4/2006 | Kinh, Không | 11/12 | Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Phạm Văn Định, 1978 | Phạm Thị Dàu ,1798 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.874 | Lưu Quốc Chương | 01/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Phong Niên Thượng | Thọ Phong | Bùi Văn | Nguyễn Thị Nga | Nông, Phu thuộc | |
| 26.875 | Trần Đức Phát | 20/02/2006 | Kinh, Không | 11/12 | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Trần Đức Thanh, 1978 | Trịnh Thị Hồng, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.876 | Ưng Nguyễn Hồng Phúc | 16/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | Ưng Hồng Sơn | Nguyễn Thị Kim | Nông, Phu thuộc | |
| 26.877 | Nguyễn Thành Quả | 30/03/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Nguyễn Tấn Thành | Nguyễn Thị Vàng | Nông, Phu thuộc | |
| 26.878 | Võ Thanh Việt | 10/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 3, Thế Lợi | Thọ Phong | Võ Thanh Phương ,1978 | Đinh Thị Trang | Nông, Phu thuộc | |
| 26.879 | Đặng Hưng Trọng | 12/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Đặng Hưng Điệp, 1979 | Phùng Thị Nhân, 1986 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.880 | Lê Trung Tín | 04/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Lê Trung Quang, 1978 | Mai Nữ Huyền Trang , 1979 | Nông, Phu thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.881 | Đinh Tấn Phát | 08/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 2, Thế Lợi | Thọ Phong | Đinh Tấn Đồng, 1977 | Lê Thị Nông , 1978 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.882 | Đặng Văn Thứ | 05/03/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Xóm 1, Thế Lợi | Thọ Phong | Đặng Văn Cường ( C) | Lê Thị Niệm, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.883 | Đinh Quốc Huy | 26/09/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 6, Thọ Lộc | Thọ Phong | Đinh Văn Việt , 1976 | Hồ Thị Nhạn , 1977 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.884 | Bùi Văn Châu | 01/01/2008 | Kinh, Không | 9/12 | Xóm 4, Thọ Lộc | Thọ Phong | Bùi Văn Nghị, 1981 | Phạm Thị Mỹ Nga, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.885 | Vy Công Khoa | 15/2/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Xóm 4, Thọ Lộc | Thọ Phong | Vy Công Lãnh , 1974 | Phan Thị Mai, 1976 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.886 | Trần Đức Khánh | 11/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | Trần Đức Long , 1980 | Nguyễn Thị Tý, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.887 | Phạm Nguyễn Duy Thuận | 19/03/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 1, Thọ Lộc | Thọ Phong | | Phạm Thị Thảo, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.888 | Đặng Việt Trường | 25/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 5, Thọ Lộc | Thọ Phong | Đặng Văn An, 1979 | Nguyễn Thị Nguyệt , 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.889 | Vy Quốc Ý | 21/04/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 5, Thọ Lộc | Thọ Phong | Vy Đinh Hải, 1982 | Đỗ Thị Thanh Thủy, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.890 | Ngô Văn Định | 04/05/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Xóm 4, Thọ Nam | Thọ Phong | Ngô Văn Hiệp ( C) | Nguyễn Thị Chung, 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.891 | Nguyễn Tấn Thông, | 14/4/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 4, Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Sở, 1978 | Đinh Thị Hồng, 1981 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.892 | Đinh Thời Lai Em | 10/11/2006 | Kinh, Không | 10/12 | Xóm 7, Thọ Trung | Thọ Phong | | Đinh Thị Thủy , 1982 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.893 | Nguyễn Minh Quân | 14/11/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 5, Thọ Trung | Thọ Phong | Nguyễn Xuân Du, 1973 | Đinh Thị Vân, 1974 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.894 | Đinh Duy Tây | 08/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Xóm 7, Thọ Trung | Thọ Phong | Đinh Thái Sơn, 1982 | Đinh Thị Mỹ Diệu, 1983, nông | Nông, Phu thuộc | |
| 26.895 | Lê Thanh Khôi | 26/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Xóm 4, Thọ Bắc | Thọ Phong | | Lê Thị Kim Hoa, 1954 | Nông, Phu thuộc | |
| **55** | **XÃ XỐP** | | | | | | | | | |
| 26.896 | A Ha | 05/9/2008 | Gié - Triêng, Không | 11/12 | Mang Mát | Xốp | A Hiếu, 1978 | Y Thuận, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.897 | A Khánh | 25/07/2006 | Gié - Triêng, Không | 12/12 | Mang Mát | Xốp | A Chu, 1978 | Y Dang, 1980 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.898 | A Kinh | 14/8/2008 | Gié - Triêng, T/Chúa | 12/12 | Đăk Lây | Xốp | A Kem, 1982 | Y Hép, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.899 | Lại Thế Anh | 12/11/2008 | Kinh, T/Chúa | 12/12 | Mô Mam | Xốp | Lê Văn Tứ, 1982 | Lê Thị Loan, 1987 | Nông, Phu thuộc | |
| 26.900 | Cao Hiếu Kiệt | 24/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | Mô Mam | Xốp | Cao Văn Thừa, 1980 | Phạm Thị Hiền, 1984 | Nông, Phu thuộc | |
| **56** | **XÃ LONG PHỤNG** | | | | | | | | | |
| 26.901 | Bùi Đình Nam | 17/7/2002 | Kinh , Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Bùi Đình Phúng | Ngô Thị Việt 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.902 | Bùi Văn Hồng Đạt | 01/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Bùi Văn Quang 1966 | Trần Thị Lời 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.903 | Đỗ Phạm Thành Hữu | 02/01/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Đỗ Tấn Châu 1972 | Phạm Thị Ánh Tuyết 1979 | Làm, Phụ thuộc | |
| 26.904 | Đỗ Ngọc Mỹ | 30/01/2002 | Kinh, Không | | An Lập | Long Phụng | Đỗ Tấn Lợi 1968 | Lê Thị Phương Mai | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.905 | Lê Văn Cứ | 26/11/2000 | Kinh, Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Lê Văn Thanh | Bùi Thị Thân | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.906 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 17/5/2002 | Kinh, Không | 9/12 | An Lập | Long Phụng | Ngoài Giá Thú | Nguyễn Thị Xuân Thúy 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.907 | Nguyễn Thế Anh | 14/08/2004 | Kinh , Không | 12 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Tấn Hồng | Nguyễn Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.908 | Nguyễn Thành Trung | 10/5/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Mười 1977 | Đỗ Thị Thu Phương 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.909 | Phạm Tấn Quân | 12/06/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Phạm Tấn Thương 1979 | Nguyễn Thị Minh Nhân 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.910 | Trần Đức Đạt | 29/08/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Lập | Long Phụng | Trần Đức Hải 1979 | Võ Thị Anh Duy 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.911 | Võ Hùng Chiến Nhật | 18/9/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Võ Thu Tuấn 1977 | Lê Thị Duyên 1976 | Làm, Phụ thuộc | |
| 26.912 | Nguyễn Duy Bình | 20/05/2007 | Kinh, Không | 9/12 | An Lập | Long Phụng | | Nguyễn Thị Kim Loan | Làm, Phụ thuộc | |
| 26.913 | Bùi Quang Giang | 30/01/2004 | Kinh, Không | 10/12 | An Lập | Long Phụng | Bùi Quang Võ 1971 | Bùi Thị Thủy 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.914 | Bùi Tấn Hà | 12/04/2004 | Kinh, Không | 12 | An Lập | Long Phụng | Bùi Văn Phúng | Nguyễn Thị Tuyền | Làm, Phụ thuộc | |
| 26.915 | Huỳnh Văn Tình | 20/02/2003 | Kinh, Không | 12 | An Lập | Long Phụng | Huỳnh Quang Bình | Trần Thị Ca | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.916 | Lê Hữu Khiêm | 15/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Lê Hữu Tín 1974 | Phạm Thị Nở 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.917 | Lê Quang Vinh | 24/3/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Lê Mỹ 1969 | Trần Thị Thiệt 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.918 | Lê Anh Trương | 26/8/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Lê Văn Bình 1974 | Lương Thị Thuyền 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 26.919 | Lê Huỳnh Lam | 14/01/2002 | Kinh, Không | 12 | An Lập | Long Phụng | Lê Văn Lắm | Huỳnh Thị Luận | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.920 | Nguyễn Thanh Đoan | 11/11/2003 | Kinh , Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn  Thanh Long | Huỳnh Thị Huyền 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.921 | Nguyễn Hữu Huân | 04/9/2002 | Kinh , Không | 8/12 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Cựu 1971 | Lê Thị Tý 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.922 | Nguyễn Đức Huy | 25/11/2003 | Kinh , Không | 9/12 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Đức Thành 1972 | Nguyễn Thị Kim Cúc 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.923 | Nguyễn Phạm Anh Tuấn | 31/03/2006 | Kinh , Không | 12 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Ngọc Nam | Phạm Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.924 | Nguyễn Hồng Chí | 09/08/2006 | Kinh , Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Phi Hùng 1973 | Nguyễn Thị Chung 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.925 | Nguyễn Hồng Vỹ | 20/6/2000 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Phi Hùng 1973 | Nguyễn Thị Chung 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.926 | Nguyễn Hoài Nam | 12/12/2004 | Kinh , Không | 9 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Kim Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.927 | Nguyễn Văn Hiệp | 19/6/2003 | Kinh , Không | 8/12 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Ba 1968 | Trần Thị Hưng 1968 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.928 | Nguyễn Văn Ba | 02/02/2003 | Kinh , Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Lục 1976 | Nguyễn Thị Lợi 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.929 | Nguyễn Ánh Dương | 29/10/2002 | Kinh , Không | 9/12 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Thái 1982 | Đỗ Thị Chung 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.930 | Nguyễn Thành Trung | 10/6/2002 | Kinh , Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Tuyến 1972 | Nguyễn Thị Minh Thư 1972 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.931 | Trần Phi Dương | 28/8/2002 | Kinh , Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Trần Phát Minh 1982 | Nguyễn Thị Nở 1984 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.932 | Từ Văn Hiệp | 11/9/2003 | Kinh , Không | 9/12 | An Lập | Long Phụng | Từ Văn Hạnh | Huỳnh Thị Diễm Lệ 1983 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.933 | Võ Đang Trường | 01/06/2004 | Kinh , Không | CĐ | An Lập | Long Phụng | Võ Văn Lạc | Bùi Thị Kim Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.934 | Bùi Lương Văn Phúc | 24/9/2002 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Bùi Đoàn, | Lương Thị Kim Dung, | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.935 | Cao Quang Trung | 12/9/2001 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Cao Quang Nơ © | Nguyễn Thị Xuân Thể | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.936 | Đinh Huỳnh Thuận | 30/10/2003 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | ĐinhVăn Tuấn | Huỳnh Thị Thi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.937 | Lê Thanh Thiên | '02/4/2001 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Lê Minh Công | Phạm Thị Đào | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.938 | Lê Thanh Nhật Tiến | 01/6/2002 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Lê Thanh Thơ | Nguyễn Thị Ngọc Loan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.939 | Lê Minh Kiệt | 02/08/2003 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Lê Tuấn | Lê Thị Hương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.940 | Lê Đặng Trường | 14/02/2003 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Lê Văn Chức | Đặng Thị Năm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.941 | Lê Văn Nhất Kiên | 07/5/2003 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Lê Văn Đáng | Huỳnh Thị Ngoan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.942 | Nguyễn Đình Nguyên | 26/7/2001 | Kinh , Không | ĐH. | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Đình Bảo | Trần Thị Thu Thủy | Phụ Thuộc | |
| 26.943 | Nguyễn Quốc Lộc | 07/6/2005 | Kinh , Không | 9/12 | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Xuân Ba | Lê Thị trúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.944 | Tống  Đình Lưu | 20/10/2002 | Kinh , Không | 12/12 | An Phú | Long Phụng | Tống Đình Linh (c) | Hồ Thị Mỹ Linh (c) | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.945 | Võ Thành Đô | 12/6/2001 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Võ Thành Lâm | Phan Thị Xin | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.946 | Trần Nguyễn Phúc | 06/08/2002 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Trần Văn Cang | Huỳnh Thị Nhị | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.947 | Cao Quang Nhân | 21'/01/2002 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Cao Quang Đồ 1970 | Nguyễn Thị Thuỷ 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.948 | Cao Văn Đoan | 10/'01/2002 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Cao Văn Hoàng 1974 | Trần Thị Em 1978 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.949 | Đinh Nhân Đạo | 25/04/2001 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Đinh Ngọc Tửu | Trần Thị Thu Nhung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.950 | Đỗ Văn Trang | 05/9/2002 | Kinh , Không | 12/12 | An Phú | Long Phụng | Đỗ Hùng | Huỳnh thị thu Phương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.951 | Đỗ Duy Hậu | 19/10/2003 | Kinh , Không | 12/12 | An Phú | Long Phụng | Đỗ Quyền 1970 | Cao Thị Mân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.952 | Đoàn Văn Lợi | 10/04/2000 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Đoàn Văn Vũ | Lê Thị Phúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.953 | Huỳnh Tấn Nhật | 12/04/2002 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Huỳnh Tấn Vũ | Lê Thị Thỏa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.954 | Lương Quốc Nhật | 18/07/2001 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Lương Ngọc Vinh | Nguyễn Thị Kim Anh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.955 | Lương Nguyễn | 04/03/2001 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Lương Văn Phúc | Nguyễn Thị Thu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.956 | Lương Văn Mến | 28/10/2005 | Kinh , Không | 9/12 | An Phú | Long Phụng | Lương Văn Thân | Trần Thị Bích Thùy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.957 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 12/09/2002 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Dũng | Lương Thị Hạnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.958 | Nguyễn Văn Vinh | 29/04/2002 | Kinh , Không | 12 | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Văn Cự | Cao Thị Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.959 | Nguyễn Văn Vũ | 29/11/2003 | Kinh , Không | 9/12 | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Văn Thủy | Bùi Thị Kim Thạch | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.960 | Phạm Lê Triều | 29/08/2001 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Phạm Ngọc Hùng | Lê Thị Nhớ | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 26.961 | Trần Hoài Pháp | 20/06/2000 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Trần Phu 1974 | Nguyễn Thị Lý 1972 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.962 | Trần Đỗ Trọng Nghĩa | 27/05/2001 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Trần Văn Nhuận | Đỗ Thị Hải | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.963 | Bùi Ga Lân | 09/8/2003 | Kinh , Không | 8/12 | An Phú | Long Phụng | Bùi Văn Hùng | Trần Thị Thường | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.964 | Bùi Văn Phi Nốt | 05/02/2002 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Bùi Văn Na | Võ Thị Xi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.965 | Đặng Việt Hoàng | 04/8/2000 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Đặng Văn Hít | Lê Thị Bé Hiền | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.966 | Dương Nhật | 02/7/2002 | Kinh , Không | 7/12 | An Phú | Long Phụng | Dương Thắng | Nguyễn Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.967 | Dương Minh Quyết | 18/4/2002 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Dương Trưng | Nguyễn Thị Thịnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.968 | Hồ Văn Chương | 28/10/2005 | Kinh , Không | 9/12 | An Phú | Long Phụng | Hồ Cam 1974 | Trần Thị Bé 1979 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.969 | Huỳnh Văn Duy | 05/10/2000 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Huỳnh Văn Khánh | Nguyễn Thị Tuyết | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.970 | Lê Tuấn Cang | 23/8/2002 | Kinh , Không | 9/12 | An Phú | Long Phụng | Lê Tuấn San | Lương Thị Sáu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.971 | Ngô Quang Trí | 14/12/2002 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Ngô Hùng | Nguyễn Thị Ánh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.972 | Nguyễn Hữu Thắng | 28/3/2005 | Kinh , Không | 9/12 | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Đình Cư | Nguyễn Thị Tặng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.973 | Nguyễn Tấn Lực | 24/04/2006 | Kinh , Không | 8/12 | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Đình Tân | Nguyễn Ngọc Bích | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.974 | Nguyễn Thành Phước | 20/9/2002 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Láy 1972 | Nguyễn Thị Trâm 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.975 | Nguyễn Thanh Lam | 19/3/2000 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Mẫu | Nguyễn Thị Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.976 | Nguyễn Tuyển | | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Nở | Phạm Thị Yến | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.977 | Nguyễn Trường Giang | 26/6/2004 | Kinh , Không | 9/12 | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Tấn Mạnh | Ngô Thị Hội | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.978 | Nguyễn Nguyên Trường | 31/10/2001 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Tèo | Nguyễn Thị Tư | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.979 | Nguyễn Trung Kiên | 20/01/2001 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Trung Lợi | Lê Thị Thanh Nga | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.980 | Nguyễn Trung Trí | 31/12/2003 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Trung Lợi 1974 | Lê Thị Thanh Nga 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.981 | Nguyễn Thành Trung | 19/02/2001 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Văn Dũng | Trần Thị Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.982 | Phạm Quốc Duy | 08/02/2001 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Phạm Cu | Dương Thị Lệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.983 | Phạm Văn Bình | 10/06/2003 | Kinh , Không | 12/12 | An Phú | Long Phụng | Phạm Hoà 1979 | Trần Thị Lan 1978 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.984 | Phạm Tú Thành | 04/10/2003 | Kinh , Không | 12/12 | An Phú | Long Phụng | Phạm Tú Thanh | Lê Thị Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.985 | Trần Trung Nghị | '04/8/2002 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Trần Cưỡng 1972 | Nguyễn Thị Gái 1972 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.986 | Trần Lê Tấn Trương | 26/10/2002 | Kinh , Không | 9/12 | An Phú | Long Phụng | Trần Tấn Khôi | Lê Thị Hồng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.987 | Trần Lê Hưng | 27/08/2004 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Trần Văn Trung | Lê Thị Hương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.988 | Trần Văn Phúc | 11/04/2007 | Kinh , Không | 12/12 | An Phú | Long Phụng | Trần Vũ Minh Viên | Nguyễn Thị Phải | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.989 | Trương Đức Phúc | '21/5/2003 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Trương Bình 1969 | Nguyễn Thị Xí 1972 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.990 | Trương Văn Vinh | '15/01/2002 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Trương Văn Quang (c) 1978 | Nguyễn Thị Tuyền | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.991 | Văn Tấn Mạnh | 11/12/2002 | Kinh , Không | 9/12 | An Phú | Long Phụng | Văn Tấn Hà | Trần Thị Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.992 | Võ Văn Chung | 04/5/2001 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Võ Minh | Nguyễn Thị Liễu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.993 | Võ Ngọc Trí | 27/01/2003 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Võ Ngọc Nỡ | Võ Thị Thu Búp | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.994 | Đinh Văn Hải | 27/05/2004 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Đinh Văn Thành | Võ Thị Loan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.995 | Bùi Thanh Vinh | 26/04/2006 | Kinh , Không | 8/12 | Bồ Đề | Long Phụng | | Bùi Thị Hồng Thái | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.996 | Bùi Nguyễn Nhật Khải | 30/12/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Bùi Ngọc Văn | Trần Thị Diệu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.997 | Huỳnh Thanh Tứ | 19/09/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Huỳnh Nuôi 1970 | Võ Thị Điệp 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.998 | Huỳnh Nguyễn Minh Đạt | 12/10/2001 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Huỳnh Văn Đồng 1980 | Nguyễn Thị Bích 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 26.999 | Huỳnh Văn Vĩ | 28/02/2002 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Huỳnh Văn Viên | Nguyễn Thị Thanh Xê | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.000 | Nguyễn Công Văn | 03/03/2001 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Công Bưởi 1975 | Đoàn Thị Viết | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.001 | Nguyễn Duy Kiệt | 06/01/2001 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Duy Hà 1972 | Nguyễn Thị Dung 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.002 | Nguyễn Quang Cường | 16/03/2002 | Kinh , Không | 12 | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Ngoan | Nguyễn Thị Phá | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.003 | Nguyễn Tấn Phát | 09/09/2003 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Ngọc Thận 1969 | Phạm Thị Thanh Tuyền 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.004 | Nguyễn Tấn Kiệt | 19/02/2005 | Kinh , Không | 10/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Tấn Ninh 1980 | Nguyễn Thị Anh Thu 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.005 | Nguyễn Thành Trung | 09/03/2000 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Thành Hải 1972 | Nguyễn Thị Nguyên 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.006 | Nguyễn Phương Nam | 11/10/2004 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Tươi | Lê Thị Hồng Tấn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.007 | Phan Minh Trung | 04/08/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Phan Sáu | Nguyễn Thị Kim Phương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.008 | Trần Anh Đức | 16/04/2006 | Kinh , Không | 9/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Anh Pháp | Võ Thị Mỹ Lệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.009 | Trần Chủng | 12/10/2000 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Đương 1974 | Lê Thị Bích Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.010 | Trần Quang Hải | 04/03/2004 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Quang Liễu 1970 | Phan Thị Trang 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.011 | Trần Hữu Bình | 02/05/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Quới 1982 | Phạm Thị Kim Kha | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.012 | Trần Văn Nhân | 02/03/2005 | Kinh , Không | 8/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Văn Nhơn SN: | Nguyễn Thị Thiên Lý | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.013 | Võ Nguyên Pháp | 03/02/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Võ Trường Giang, 1973 | Nguyễn Thị Tường Vy 1977 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.014 | Võ Văn Tú | | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Võ Văn Sinh 1968 | Trần Thị Kiều Oanh 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.015 | Lê Tấn Trực | 02/02/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Lê Tấn Tần | Huỳnh Thị Mẫn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.016 | Trần Xuân Vinh | 11/12/2004 | Kinh , Không | 11/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Xuân Diệu | Bùi Thị Bích Phượng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.017 | Bùi Tấn Phát | 28/01/2002 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Bùi Thanh Chức | Trần Thị Thanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.018 | Bùi Nguyễn Vũ | 30/11/2003 | Kinh , Không | 9/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Bùi Thung© 1972 | Nguyễn Thị Hồng Tâm 1978 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.019 | Đặng Quang Phú | 16/03/2001 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Đặng Văn Thạch 1968 | Lê Thị Nhung 1972 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.020 | Đoàn Lê Hoàng Triều | 08/01/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Ngọc Nha 1975 | Lê Thị Thu Thủy 1979 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.021 | Đoàn Tấn Tài | 17/12/2001 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Tấn Khánh 1970 | Đàm Thị Mỹ Dung 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.022 | Đoàn Văn Khương | 14/01/2001 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Văn Hoàng 1970 | Nguyễn Thị Hương 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.023 | Đoàn Đặng Quốc Trịnh | 08/07/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Văn Thái 1969 | Đặng Thị Nhuần 1972 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.024 | Huỳnh Lê Quang Trãi | 06/07/2003 | Kinh , Không | 12 | Bồ Đề | Long Phụng | Huỳnh Tấn Dưỡng | Lê Thị Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.025 | Huỳnh Văn Hòa | 10/05/2000 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Huỳnh Văn Hùng 1970 | Phạm Thị Hồng Ân 1977 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.026 | Lê Quang Minh | 05/04/2000 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Lê Ánh 1968 | Phạm Thị Nghê 1966 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.027 | Lê Quốc Duy | 28/4/2004 | Kinh , Không | 9/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Lê Cu 1976 | Võ Thị Hồng Hường 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.028 | Lương Vũ Nguyên | 02/12/2002 | Kinh , Không | 12 | Bồ Đề | Long Phụng | Lương Vĩnh Lạc | Vũ Thị Phương Thảo | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.029 | Mai Quốc Triệu | 11/03/2004 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Mai Văn Tòa | Trần Thị Vụ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.030 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 30/04/2003 | Kinh , Không | 9/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Công Chánh © 1954 | Nguyễn Thị Lợi 1968 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.031 | Nguyễn Thành Công | 15/01/2007 | Kinh , Không | 12 | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Cư | Lê Thị Ô Rin | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.032 | Nguyễn Trần Duy Hiệp | 01/05/2007 | Kinh , Không | 9 | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Duy Hòa | Trần Thị Thu Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.033 | Nguyễn Thành Văn | 17/8/2000 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Nam 1965 | Phạm Thị Điệp 1965 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.034 | Nguyễn Tấn Hưng | 09/10/2004 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Tấn Hiếu 1967 | Bùi Thị Hiếu 1969 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.035 | Nguyễn Nhật Toàn | 11/03/2001 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Trường 1972 | Nguyễn Thị Vinh 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.036 | Nguyễn Công Nam | 22/10/2000 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Văn Đông 1968 | Dương Thị Bích Loan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.037 | Nguyễn Thanh Thiện | 10/01/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Văn Thuần 1968 | Nguyễn Thị Bính 1969 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.038 | Nguyễn Văn Hiếu | 25/8/2000 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Xuân Ba | Nguyễn Thị Anh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.039 | Phạm Ngọc Phương | 19/10/2001 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Phạm Ngọc Phi 1974 | Võ Thị Xuân Hồng 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.040 | Trần Quang Hưng | 03/9/2000 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Thanh Trà | Trần Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.041 | Trần Văn Tín | 02/01/2007 | Kinh , Không | 12 | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Văn Đức | Ngô Thị Huy Đoàn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.042 | Võ Hoài Nam | 17/3/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Võ Văn Dũng 1973 | Ngô Thị Thanh Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.043 | Bùi Phan Tuyển | 16/09/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Bùi Văn Tín | Phan Thị Thu Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.044 | Đặng Chí Đại | 25/01/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Đặng Trường Dung | Lương Thị Tuyết Trinh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.045 | Lê Ngọc Phúc | 10/10/2003 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Kiều Chương | Võ Thị Thanh Nga | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.046 | Lê Đào Quang Duy | 27/01/2004 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Phương Hoàng | Đào Thị Thanh Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.047 | Lê Tuấn Định | 12/01/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Tuấn Mật | Trần Thị Trung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.048 | Lê Trương Hùng Vĩ | 29/03/2003 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Văn Hùng | Trương Thị Lãnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.049 | Lê Vinh Trung | 20/11/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Vinh Hoanh | Nguyễn Thị Minh Trinh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.050 | Lê Văn Vĩnh | 25/04/2005 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Vinh Việt | Lê Thị Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.051 | Nguyễn Hạ | 17/04/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Lập | Nguyễn Thị Thu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.052 | Nguyễn Đắc Chung | 08/01/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Ngọc Chu | Lương Thị Kim Huệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.053 | Nguyễn Nhựt Thành | 12/04/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Quang Bảo | Nguyễn Thị Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.054 | Nguyễn Thanh Trường | 06/06/2005 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Thanh Tuấn | Võ Thị Đông | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.055 | Nguyễn Văn Phúc | 15/02/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Văn Chấn 1975 | Lê Thị Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.056 | Nguyễn Văn Thành | 04/01/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Văn Thanh | Lê Thị Mỹ Hạnh (C) | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.057 | Nguyễn Văn Huy | 06/12/2003 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Văn Vĩnh | Phạm Thị Ngọc Hạnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.058 | Phan Quốc Chinh | 18/02/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Phan Đoàn | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.059 | Thới Minh Nghĩa | 01/11/2000 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Thới Văn Dũng | Bùi Thị Nhân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.060 | Trần Lê Khiêm | 05/11/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Đức Duy 1976 | Lê Thị Luận 1979 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.061 | Trần Lê Toàn | 15/10/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Văn Tỵ 1977 | Lê Thị Mỹ Châu Em | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.062 | Trịnh Hồng Chương | 14/03/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Trịnh Ngọc Bi | Đào Thị Tâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.063 | Trịnh Công Phú | 31/08/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Trịnh Siêm | Nguyễn Thị Thu Sâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.064 | Võ Lê Cao Kỳ | 30/12/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Võ Tấn Hùng | Lê Thị Xuyên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.065 | Huỳnh Phương Nam | 12/06/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Huỳnh Chí Phương 1979 | Trần Thị Lan Thu 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.066 | Huỳnh Tấn Phát | 17/5/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Huỳnh Đức Min 1976 | Trần Thị Cẩm 1977 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.067 | Lê Xuân Cảnh | 03/08/2007 | Kinh , Không | 8 | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Bá Thọ | Lý Thị Hân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.068 | Lý Văn Ngà | 10/05/2004 | Kinh , Không | 12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Lý Văn Phúc | Nguyễn Thị Lịch | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.069 | Nguyễn Văn Quyền | 18/01/2002 | Kinh , Không | 12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Bé | Huỳnh Thị Thùy Linh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.070 | Nguyễn Bá Tín | 17/4/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Văn Hiển 1972 | Trần Thị Kim Tuyến 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.071 | Phan Tấn Trình | 07/5/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Phan Tấn Công 1974 | Phạm Thị Hằng 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.072 | Trần Văn Hiếu | 29/07/2002 | Kinh , Không | 12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Trần Trung | Nguyên Thị Bích | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.073 | Âu Thành Toàn | 01/10/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Âu Thanh Tâm 1978 | Huỳnh Thị Tuyển 1984 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.074 | Bùi Nhật Kha | 30/04/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Bùi Văn Tân (c) | Kiều Thị Hiền 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.075 | Đoàn Kim Thành | 01/06/2004 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Đoàn Kim Chung 1976 | Huỳnh Thị Kim Linh 1978 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.076 | Lê Vũ Thanh Kiệt | 03/09/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Thanh Hòa | Võ Thị Thúy Vang | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.077 | Ngô Hoàng Hiệp | 10/04/2001 | Kinh , Không | 12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Ngô Hoàng Hải | Nguyễn Thị Lưu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.078 | Nguyễn Hữu Khải | 28/5/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Khiêm 1973 | Huỳnh Thị Thông 1978 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.079 | Nguyễn Việt Thắng | 30/10/2003 | Kinh , Không | 12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Tạo | Trần Thị Thanh Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.080 | Nguyễn Tiến Đạt | 10/11/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Văn Cư 1969 | Nguyễn Thị Tốt 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.081 | Nguyễn Thái Việt | 12/12/2003 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Văn Tuyên | Trịnh Thị Thùy Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.082 | Nguyễn Thông Thái | 02/02/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Văn Tuyên 1964 | Trịnh Thị Thùy Lan 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.083 | Phạm Trung Trí | 22/04/2003 | Kinh , Không | 12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Phạm An Bình | Trịnh Thị Thu Hà | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.084 | Phạm Hồng Thiên | 28/02/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Phạm Hồng Bình 1976 | Nguyễn Thị Bình 1979 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.085 | Phan Văn Bình | 01/01/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Phan Văn Tiên 1964 | Phạm Thị Tùng 1969 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.086 | Trần Văn Nam | 20/6/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Trần Văn Hòa 1970 | Lê Thị Nhị 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.087 | Bùi Việt Hưng | 18/04/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | | | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.088 | Bùi Tấn Đạt | 11/9/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Bùi Hùng 1977 | Phạm Thị Kim Chung 1979 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.089 | Bùi Lê Thế Châu | 14/8/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Hiệp | Long Phụng | Bùi Tấn Viễn 1974 | Lê Thị Yến 1978 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.090 | Bùi Đức Nghĩa | 01/01/2004 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Bùi Văn Tín 1977 | Trần Thị Mười 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.091 | Đào Văn Hảo | 26/06/2004 | Kinh , Không | CĐ | Đức Hiệp | Long Phụng | Đào Văn Nho | Nguyễn Thị Kim Anh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.092 | Đỗ Minh Trường | 06/05/2003 | Kinh , Không | 12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Đỗ Minh Quân | Nguyễn Thị Thảo | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.093 | Lê Quang Bình | 30/04/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Quang Hà 1969 | Cao Thị Anh 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.094 | Lê Quang Anh Nhật | 14/10/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Quang Việt 1980 | Phạm Thi Thanh Huệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.095 | Lê Mai Hạnh | 10/05/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Văn Bạo 1980 | Mai Thị Thanh Đi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.096 | Lê Văn Chí | 22/9/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Văn Út 1975 | Võ Thị Thu 1977 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.097 | Lư Gia Ý | 02/06/2004 | Kinh , Không | CĐ | Đức Hiệp | Long Phụng | Lư Ngọc Nghĩa | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.098 | Nguyễn Văn Vàng | 18/08/2004 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Bến | Võ Thị Cúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.099 | Nguyễn Công Triệu Vỹ | 01/01/2003 | Kinh , Không | 10/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Công Minh 1970 | Nguyễn Thị Hiền 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.100 | Nguyễn Quốc Bảo | 28/2/2002 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Thanh Hưng 1959 | Nguyễn Thị Thời 1967 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.101 | Nguyễn Thanh Khải | 09/11/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Thanh Lại 1976 | Võ Thị Sáu 1977 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.102 | Nguyễn Thanh Nam | 07/8/2003 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Thanh Lâm 1969 | Phạm Thị Anh 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.103 | Phạm Ngọc Quyết | 09/10/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Phạm Đông Quang 1970 | Võ Thị Tân 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.104 | Bùi Huy Cam | 15/10/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Bùi Căn | Nguyễn Thị Tâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.105 | Đinh Ngô Quốc Đại | 12/12/2004 | Kinh , Không | 8/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Đinh Vỹ (c) | Ngô Thị Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.106 | Dương Ngọc Thanh Duy | 25/9/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Dương Thanh Hoàng | Lê Thị Việt Thái | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.107 | Nguyễn Quốc Bảo | 17/3/2004 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Bĩnh | Nguyễn Thị Phượng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.108 | Nguyễn Phước Đức | 12/10/2003 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Văn Diệp | Trần Thị Phương Hồng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.109 | Trần Đại Nghĩa | 07/10/2004 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Đại Trung | Đinh Thị Anh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.110 | Trần Nhật Hiệp | 18/7/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Hết | Nguyễn Thị Bê | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.111 | Trần Lê Quang Trường | 04/04/2004 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Văn Trung | Lê Thị Mai | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.112 | Ngô Gia  Chương | 20/5/2005 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Ngô Dũng 1975 | Bùi Thị Hiệu 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.113 | Võ Văn Hào | 10/10/2004 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Võ Văn Hậu 1972 | Ngô Thị Hồng 1978 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.114 | Bùi Văn Lực | 25/9/2005 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Bùi Bé | Phạm Thị Hết | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.115 | Bùi Tấn Thìn | 12/6/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Bùi Diệt | Nguyễn Thị Tô | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.116 | Đặng Thái Duy Quyến | 04/8/2004 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Đăng Qua | Võ Thị Bé Nhỏ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.117 | Đinh Trần Xuân Hiền | 27/10/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Đinh Giỏi | Trần Thị Sáu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.118 | Đinh Văn Nhật | 12/8/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Đinh Văn Nhất | Dương Thị Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.119 | Đinh Văn Bảo | 16/04/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Đinh Văn Quyền | Huỳnh Thị Thi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.120 | Đinh Văn Duy | 17/07/2006 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Đinh Văn Tiến | Nguyễn Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.121 | Lê Mỹ Chính | 01/05/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Lê Mỹ Liêm | Phan Thị Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.122 | Lê Quang Nhật Hoàng | 23/02/2004 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Lê Quang Khanh | Lê Nguyễn Thị Hiền | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.123 | Lê Huỳnh Đức | 12/10/2004 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Lê Văn Chức | Huỳnh Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.124 | Lê Văn Âu | 02/02/2003 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Lê Văn Thông 1970 | Bùi Thị Dừng 1968 | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.125 | Lương Văn Chức | 07/9/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Lương Văn Đức | Nguyễn Thị Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.126 | Lương Võ Huy Hoàng | 30/01/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Lương Văn Quang | Võ Thị Hiệp | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.127 | Ngô Võ Thành Đạt | 01/7/2003 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Ngô Đình Dũng | Võ Thị Bì | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.128 | Ngô Trung Hiếu | 15/3/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Ngô Tấn Mai | Nguyễn Thị Hằng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.129 | Nguyễn Hữu Bá Tiếp | 01/8/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Bá Tiến | Lê Thị Pha | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.130 | Nguyễn Quốc Hưng | 16/03/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Đình Phùng | Đỗ Thị Liệu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.131 | Nguyễn Hoài Đức | 27/07/2003 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Hân | Nguyễn Thị Hoa © | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.132 | Nguyễn Thái Vinh | 25/10/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Miễn 1967 | Bùi Thị Nga 1969 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.133 | Nguyễn Hà Trọng Thức | 01/6/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Phố | Hà Thị Suối | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.134 | Nguyễn Tấn Nhật | 25/05/2004 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Tấn Bảo | Nguyễn Thị Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.135 | Nguyễn Văn Hoàng | 20/6/2003 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Văn Hậu 1969 | Võ Thị Tâm 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.136 | Nguyễn Dũy Long | 28/10/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Văn Thành ( c) | Trần Thị Mạnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.137 | Trần Sơn Trí | 24/4/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Bé | Phạm Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.138 | Trần Nguyễn Nhật Hưng | 28/03/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Hải | Nguyễn Thị Xô | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.139 | Trần Minh Dương | 02/11/2005 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Minh Thu | Nguyễn Thị Trâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.140 | Trần Quang Phúc | 30/10/2004 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Quang Tứ | Đinh Thị Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.141 | Trần Quốc Đạt | '02/05/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Quốc Đức | Võ Thị Ngọc Cúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.142 | Trần Văn Quang | 10/12/2002 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Văn Dưỡng | Nguyễn Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.143 | Trần Văn Vinh | 10/12/2002 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Văn Dưỡng | Nguyễn Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.144 | Võ Việt Hà | 05/6/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Võ Kim Hòa 1972 | Hồ Thị Nhỏ 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.145 | Võ Ngọc An | 09/7/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Võ Ngọc Dũng 1971 | Nguyễn Thị Tuyết Thuận 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.146 | Võ Ngọc Hậu | 15/8/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Võ Thông | Dương Thị Thơm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.147 | Võ Nhật Phê | 09/08/2004 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Võ Văn Quang | Nguyễn Thị Lỡ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.148 | Bùi Tấn Lâm | 18/8/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Bùi Văn La | Trần Thị Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.149 | Lê Tấn Lộc | 22/4/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Lê Hoàng Tuấn | Nguyễn thị Sang | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.150 | Bùi Nhĩ Khang | 16/08/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Bùi Văn Thịnh 1971 | Trần Thị Tưởng 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.151 | Đặng Lê Hoàng Bảo | 10/7/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Đặng Ngọc Phúc 1963 | Lê Thị Cảm 1968 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.152 | Đặng Trần Hữu Luân | 15/11/2001 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Đặng Nhân 1980 | Trần Thị Kim Thôi 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.153 | Dương Nguyễn Đức Tiên | 17/03/2004 | Kinh , Không | 11/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Dương Đức Ân | Nguyễn Thị Trước | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.154 | Huỳnh Văn Phước Nguyện | 21/02/2002 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Huỳnh Văn Thi 1967 | Phạm Thị Thư 1967 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.155 | Lê Hữu Kỳ | 24/10/2002 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Hữu Tịnh 1979 | Bùi Thị Triêm 1979 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.156 | Lê Quang Nhật | 02/9/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Quang Huệ © 1974 | Kiều Thị Thanh Thùy 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.157 | Lê Viết Thanh Thoại | 07/07/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Tấn Tài 1975 | Nguyễn Thị Nương 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.158 | Lê Hoàng Nhất Sinh | 29/10/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Thanh Hùng 1972 | Nguyễn Thị Thu Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.159 | Lê Gia Khánh | 28/08/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Văn Danh 1973 | Lê Thị Thùy Tâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.160 | Dương Văn Kha | 28/10/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Văn Minh | Nguyễn Thị Mỹ Nga | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.161 | Nguyễn Chí Vĩ | 03/11/2003 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Hữu Luyến 1979 | Trịnh Thị Thùy Trang 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.162 | Nguyễn Quốc Trung | 13/09/2005 | Kinh , Không | 11/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Thường | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.163 | Nguyễn Hoàng Long | 07/12/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Văn Hòa 1973 | Lê Thị Minh Khai 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.164 | Nguyễn Sỹ Toàn | 06/04/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Văn Ngô 1969 | Nguyễn Thị Hồng Vân 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.165 | Nguyễn Ngọc Duy | 02/01/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Văn Thi 1974 | Huỳnh Thị Thu Thương 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.166 | Nguyễn Phúc Hưng | 27/01/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Văn Tiến 1961 | Võ Thị Kim Liễu 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.167 | Nguyễn Văn Tiến | 24/6/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Văn Tiến | Lê Thị Hồng Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.168 | Phạm Bá Khôi | 26/03/2002 | Kinh , Không | 12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Bá Nam | Nguyễn Thị Phi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.169 | Phan Văn Chiến | 30/04/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Phan Văn Chưa 1965 | Nguyễn Thị Xuân Hoa 1969 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.170 | Phan Tư Khoa | 05/06/2004 | Kinh , Không | 12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Phan Văn Kiệt | Vi Thị Sương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.171 | Phan Hữu Trình | 12/12/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Phan Văn Luận 1974 | Nguyễn Thị Hồng Lam 1978 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.172 | Trần Đức Tiến | 14/11/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Đức Quyến 1979 | Nguyễn Thị Luật 1977 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.173 | Trần Kim Hoàng | 03/01/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Kim Hùng © 1963 | Ngô Thị Danh 1966 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.174 | Trần Trương Nhật Huy | 06/01/2003 | Kinh , Không | 12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Ngọc Thanh | Trương Thị Hòa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.175 | Trần Đặng Quốc Lộc | 15/12/2003 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Nhật Đức 1967 | Đặng Thị Lý 1968 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.176 | Trần Nhật Duy | 27/5/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Úy 1977 | Đinh Thị Thu Ba 1982 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.177 | Trần Hoàng Thống | 04/05/2005 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Văn Thọ © 1978 | Huỳnh Thị Ái Trâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.178 | Võ Văn Viên | 22/04/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Võ Kim Em 1969 | Nguyễn Thị Mỹ 1969 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.179 | Võ Ngọc Tài | 21/09/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Võ Quang Khâm 1967 | Bùi Thị Thi 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.180 | Võ Thiện Ngộ | 22/12/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Võ Quang Khâm 1967 | Bùi Thị Thi 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.181 | Võ Quang Vinh | 16/6/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Võ Quang Tin 1968 | Ngô Thị Mai 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.182 | Võ Đoan Duy | 01/06/2002 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Võ Xuân Diệu 1970 | Đỗ Thị Như Ý 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.183 | Biện Văn Thức | 26/12/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Biện Văn Vượng 1976 | Nguyễn Thị Đông | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.184 | Bùi Tấn Lộc | 09/02/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Bùi Tấn Ngại | Nguyễn Thị Hoàng Phương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.185 | Nguyễn Ngọc Vinh | 18/05/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Cháu ông: Nguyễn Điền | Cháu: Nguyễn Thị Đủ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.186 | Đặng Công Danh | 29/08/2007 | Kinh , Không | 12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Đặng Thiện Tín | Đoàn Thị Lạc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.187 | Đỗ Công Chiến | 10/07/2004 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Đỗ Thương 1967 | Phạm Thị Tuyến 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.188 | Lê Quang Trai | 27/02/2005 | Kinh , Không | 12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Quang Tín | Phạm Thị Hai | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.189 | Nguyễn Phúc Vinh | 24/04/2003 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Bá Nhẫn 1970 | Nguyễn Thị Ái Liên 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.190 | Nguyễn Đặng Trí | 28/08/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Chuyển 1968 | Đặng Thị Chín 1969 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.191 | Nguyễn Anh Tú | 10/12/2002 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Hoàng Anh Tuấn | Lê Thị Phụng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.192 | Nguyễn Anh Khoa | 29/08/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Tấn Thành | Lương Thị Diệu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.193 | Nguyễn Quốc Vỹ | 14/12/2007 | Kinh , Không | 12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Tấn Thành | Võ Thị Thanh Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.194 | Phạm Đức Khôi | 11/05/2004 | Kinh , Không | 12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Đại Thắng | Võ Thị Tường Vy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.195 | Phạm Ngọc Toàn | 27/8/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Ngọc Hà 1954 | Huỳnh Thị Khiển 1956 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.196 | Phạm Nguyễn Nhất Thiện | 01/03/2005 | Kinh , Không | 11/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Ngọc Thiết 1978 | Nguyễn Thị Hiền 1982 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.197 | Phạm Đỗ Quang Minh | 14/06/2003 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Tấn Thía 1976 | Đỗ Thị Chính 1982 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.198 | Phạm Quang Vũ | 19/08/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Tấn Thía | Đỗ Thị Chính | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.199 | Trần Nguyễn Nhật Huynh | | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Bản | Nguyễn Thị Phụng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.200 | Trần Văn Minh | 23/10/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Văn Hồng 1970 | Nguyễn Thị Em 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.201 | Trương Ngọc Triển | 15/9/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Trương Tân 1976 | Nguyễn Thị Rít 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.202 | Trương Hồng Luân | 12/10/2003 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trương Thuận 1966 | Nguyễn Thị Hương 1968 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.203 | Võ Minh Đoan | 18/03/2003 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Võ Đình Thọ 1975 | Bùi Thị Tường Vi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.204 | Võ Minh Lượng | 17/07/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Võ Minh Nhựt © 1961 | Phạm Thị Vị 1969 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.205 | Trương Minh Ánh | 03/02/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | | Trương Thị Trinh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.206 | Bùi Quốc Triệu | 25/10/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Bùi Văn Trình 1970 | Nguyễn Thị Bích Liễu 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.207 | Lê Quang Trọng | 08/03/2003 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Quang Chung | Trần Thị Kim Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.208 | Lê Quang Tương | 07/11/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Quang Triều 1977 | Nguyễn Thị Thanh Thúy 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.209 | Ngô Lê Quân | 01/12/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Ngô Văn Tùng | Lê Thị Thu Minh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.210 | Nguyễn Phước An | 18/07/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Hiền 1974 | Nguyễn Thị Hồng Tiện | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.211 | Nguyễn Quốc Pháp | 21/11/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Hữu Tính | Nguyễn Thị Thùy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.212 | Trần Văn Vỹ | 02/11/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Anh Linh 1979 | Trần Thị Phượng 1982 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.213 | Trần Tiến Nghĩa | 21/01/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Kim Hà | Võ Thị Kim Khênh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.214 | Võ Quốc Hải | 06/3/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Võ Xuân Hồng 1961 | Bùi Thị Kiều 1959 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.215 | Đoàn Hoài Nam | 05/4/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Đoàn châu | Nguyễn Thị cầm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.216 | Đàm Minh Trường | 19/09/2004 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Đàm Minh 1974 | Nguyễn Thị Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.217 | Đàm Minh Long | 06/05/2002 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Đàm Văn Minh | Nguyễn Thị Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.218 | Đặng Văn Duy | 18/08/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Đặng Văn Thỏa | Phạm Thị Ngà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.219 | Đỗ Văn Chí | 23/06/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Đỗ Văn Luận | Vũ Thị Hạnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.220 | Huỳnh Tấn Châu | 02/09/2005 | Kinh , Không | 12 | Đức Thắng | Long Phụng | Huỳnh Tấn Nam | Lê Thị Phượng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.221 | Lê Đức Huy | 05/09/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Đức Kỹ | Phạm Thị Thời | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.222 | Lê Mỹ Trường Hải | 02/10/2007 | Kinh , Không | 8/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Mỹ Điệp | Nguyễn Thị Công Diệu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.223 | Lê Quang Nhật Trường | 02/08/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Quang Chương | Nguyễn Thị Văn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.224 | Lê Vinh Vũ | 14/02/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Vinh Thương 1976 | Lê Thị Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.225 | Nguyễn Hữu Nguyên | 16/10/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Hữu Cang | Lê Thị Hồng Ngọc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.226 | Nguyễn Văn Khánh | 12/10/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Văn Bé 1972 | Ngô Thị Ngà 1979 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.227 | Nguyễn Quốc Nhật | 02/09/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Văn Lễ | Nguyễn Thị Vinh Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.228 | Phạm Như Nhật | 25/09/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Phạm Như Tín | Lê Thị Ngôn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.229 | Tạ Nhân Trung | 01/10/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Tạ Duy Tám 1962 | Lương Thị Hoàng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.230 | Trần Tuấn Kiệt | 04/11/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Ngọc Sương 1970 | Nguyễn Thị Nghễ 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.231 | Trần Khánh Vỹ | 25/09/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Thanh Long | Tạ Thị Đạt | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.232 | Trần Văn Dương | 26/12/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Văn Nhớ | Lê Thị Kim Chi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.233 | Lê Mỹ Phụng | 07/08/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Mỹ Đoán | Nguyễn Thị Thơ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.234 | Lê Mỹ Danh | 20/05/2004 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Mỹ Phát | Nguyễn Thị Lợi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.235 | Nguyễn Phi Líp | 06/08/2007 | Kinh , Không | 10/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Duy | Lê Thị Hồng Vũ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.236 | Nguyễn Nhất Đề | 03/02/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Kim Dương | Lê Thị Quý | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.237 | Nguyễn Thuận | 22/12/2003 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Thành | Võ Thị Ánh Tuyết | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.238 | Nguyễn Văn Được | 25/03/2002 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Văn Luận | Bùi Thị Thông 1967 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.239 | Nguyễn Văn Tiến Đạt | 21/10/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Văn Tám | Bùi Thị Kim Luyện | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.240 | Phạm Minh Tài | 29/06/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Phạm Minh Sang | Lê Thị Thu Lài | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.241 | Trần Văn Minh | 04/06/2004 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Dung | Nguyễn Thị Mịn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.242 | Trần Văn Khải | 20/09/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Văn Tuyên 1979 | Nguyễn Thị Phương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.243 | Nguyễn Trung Chính | 22/09/2005 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Tề | Nguyễn Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.244 | Huỳnh Minh Trường | 23/09/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Huỳnh Văn Chúng | Nguyễn Thị Chín | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.245 | Lê Mỹ Phát | 01/09/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Mỹ Cường | Nguyễn Thị Phụng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.246 | Nguyễn Đang Kha | 16/10/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Hiền | Phạm Thị Ánh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.247 | Nguyễn Bảo Dương | 26/01/2004 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Tươi 1967 | Trần Thị Điền | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.248 | Trần Quốc Danh | 10/10/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Hùng 1972 | Bùi Thị Mỹ Trang | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.249 | Trần Đức Thuần | 20/03/2002 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Nhi 1964 | Trần Thị Luật 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.250 | Huỳnh Quốc Chiến | 25/05/2004 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Huỳnh Văn Ngọc 1984 | Nguyễn Thị Nữ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.251 | Huỳnh Quốc Thắng | 03/10/2007 | Kinh , Không | 8/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Huỳnh Văn Ngọc | Nguyễn Thị Nữ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.252 | Lê Văn Trung | 20/01/2003 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Noa | Nguyễn Thị Biên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.253 | Lê Tuấn Phúc | 28/09/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Tuấn Cơ | Lê Thị Lài | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.254 | Nguyễn Lê Huy | 20/02/2000 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Trầm 1978 | Lê Thị Nở | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.255 | Nguyễn Văn Ý | 25/09/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Văn Hùng 1978 | Nguyễn Thị Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.256 | Phạm Đức Huy | 14/06/2003 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Phạm Đức Hùng 1968 | Trần Thị Thúy Hường | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.257 | Phạm Tây | 08/12/2001 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Phạm Hùng | Trần Thị Em | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.258 | Trần Lộc | 18/08/2000 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Được (c) 1977 | Trần Thị Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.259 | Võ Gia Huy | 08/11/2007 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Võ Văn Sơn | Bùi Thị Bích Lựu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.260 | Đinh Xuân Trường | 19/06/2000 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Đinh Văn Mỹ 1970 | Nguyễn Thị Lập 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.261 | Đỗ Ngọc Tuyền | 26/03/2000 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Đỗ Ngọc Bảy 1973 | Trần Thị Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.262 | Huỳnh Nam | 11/12/2001 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Huỳnh Văn Thái | Trần Thị Kim Côi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.263 | Lê Quang Luật | 12/11/2000 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Bẩm 1967 | Nguyễn Thị Tường | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.264 | Lê Đoàn Quang Bảo | 24/06/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Nhạc 1970 | Đoàn Thị Nhẫn 1980 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.265 | Lê Tiến Tiền | 27/12/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Lê Tiến Trường | Trần Thị Ly Ly | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.266 | Lê Triệu Vỹ | 02/08/2000 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Lê Văn Việt 1970 | Lê Thị Nhị | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.267 | Lương Văn Bình | 24/11/2004 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Lương Văn Thay | Võ Thị Thu Hương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.268 | Nguyễn Đăng Tú | 12/07/2001 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Đăng Lênh 1970 | Ngô Thị Lệ 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.269 | Nguyễn Hoàng Việt | 29/10/2000 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Đức Bính 1971 | Trần Thị Bích Hải 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.270 | Nguyễn Tấn Trung | 20/04/2002 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Tấn Hồng 1968 | Lương Thị Vinh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.271 | Nguyễn Công Trường | 19/04/2001 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Văn Công 1975 | Nguyễn Thị Hồng Thu 1978 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.272 | Phạm Bá Hùng Vương | 20/05/2000 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Phạm Bá Chương 1970 | Nguyễn Thị Thảo 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.273 | Phạm Bá Thịnh | 28/04/2000 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Phạm Bá Pháp | Trần Thị Vương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.274 | Huỳnh Đức Viên | 12/06/2004 | Kinh , Không | 11/12 | Năng An | Long Phụng | | Phạm Thị Thuý Liễu 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.275 | Phạm Văn Hiệu | 25/4/2001 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Phạm Văn Long 1972 | Ngô Thị Yến 1974 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.276 | Trần Tiến Kiệt | 04/10/2003 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Trần Đình Trưởng 1969 | Phạm Thị Hương 1967 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.277 | Trần Nguyễn Anh Khoa | 16/03/2001 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Trần Hiệp 1972 | Nguyễn Thị Hồng Hoanh 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.278 | Trần Quốc Toảng | 23/11/2002 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Trần Quốc Tuấn 1981 | Nguyễn Thị Thu Tòng 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.279 | Trần Quốc Phú | 29/05/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Trần Văn Giới | Trần Thị Chững | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.280 | Chế Minh Hiếu | 03/10/2002 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Chế Lại 1978 | Phạm Thị Thôi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.281 | Đỗ Quang Trường | 27/05/2001 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Đỗ Văn Thành 1966 | Bùi Thị Hiệp 1969 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.282 | Huỳnh Lê Thức | 27/05/2000 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Huỳnh Tửu 1967 | Lê Thị Hạnh Khang 1972 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.283 | Lê Quang Việt | 21/10/2007 | Kinh , Không | 9/12 | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Gừng | Nguyễn Thị Bích Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.284 | Lê Quang Quý Mến | 26/11/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Nghĩa 1971 | Trần Thị Điệc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.285 | Lê Thanh Hoàng | 20/03/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Lê Thanh Bảo | Ngô Thị Đân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.286 | Lê Thanh Tùng | 19/09/2003 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Văn Bích | Lương Thị Hạnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.287 | Lương Văn Long | 23/04/2001 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lương Văn Cường 1975 | Trần Thị Triêm 1977 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.288 | Ngô Trần Quốc Tuấn | 21/04/2004 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Ngô Hữu Đính | Trần Văn Quỳnh Trâm | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.289 | Nguyễn Hữu Hoài Khiêm | 20/11/2003 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Hoài Bắc 1983 | Lê Thị Như Thủy 1981 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.290 | Nguyễn Hữu Tịnh | 18/05/2002 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Hữu Em 1973 | Huỳnh Thị Bích Túy 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.291 | Nguyễn Hữu Thắng | 14/10/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Hữu Thu | Trần Thị Nhạt | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.292 | Nguyễn Võ Văn Dũng | 11/09/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Văn Liệu | Võ Thị Kim Thành | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.293 | Nguyễn Văn Quý Trọng | 10/07/2002 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Văn Thịnh 1973 | Trần Thị Kim Anh 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.294 | Nguyễn Minh Tân | 01/9/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Văn Toàn © 1968 | Bùi Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.295 | Phạm Duy Lộc | 22/3/2001 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Phạm Bá Trầm 1960 | Lê Thị Lệ Thu 1975 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.296 | Phạm Bá Khâm | 01/08/2004 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Phạm Quỳnh | Trần Thị Thu Giang | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.297 | Phạm Thanh Giàu | 18/04/2004 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Phạm Thanh Lâm 1976 | Trần Thị Loan 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.298 | Trần Quốc Đạt | 09/3/2001 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Trần Đức Dũng 1963 | Nguyễn Thị Hoa 1963 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.299 | Trần Lê Anh Tuấn | 15/05/2004 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Trần Lá 1972 | Lê Thị Minh Thư 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.300 | Trần Thanh Tú | 14/09/2000 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Trần Ngọc Ninh 1969 | Phan Thị Hồng Phương 1971 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.301 | Trần Quang Vũ | 09/09/2004 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Trần Văn Toàn | Phạm Thị Kiều Nhung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.302 | Nguyễn Minh Phương | 12/11/2007 | Kinh , Không | 6/12 | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Văn Toàn | Bùi Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.303 | Bùi Tấn Duy | 06/06/2002 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Bùi Xuân Ban | Trần Thị Thu Huệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.304 | Lê Xuân Đính | 19/05/2002 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Mỹ Cảm | Lê Thị Hoàng Mai | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.305 | Nguyễn Trường Nhật | 10/12/2001 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Trường Lan | Bùi Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.306 | Nguyễn Xuân Hiệp | 16/12/2001 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Xuân Viễn 1970 | Lương Thị Bích Huyền | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.307 | Phạm Nguyễn Nhật Nam | 21/10/2001 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Phạm Văn Cúc | Nguyễn Thị Thanh Thủy 1970 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.308 | Phan Tấn Vương | 14/07/2000 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Phan Tấn Hùng 1970 | Nguyễn Thị Thu Thóa 1973 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.309 | Trần Quang Khải | 03/02/2002 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Trần Cơi | Đỗ Thị Phấn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.310 | Nguyễn Hậu | 12/07/2007 | Kinh , Không | 9/12 | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Vân | Nguyễn Thị Ơi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.311 | Lê Tấn Hảo | 08/10/2002 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Hoàng ©, | Võ Thị Sa 1972 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.312 | Nguyễn Minh Quân | 23/08/2004 | Kinh , Không | 9/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Văn Long © | Phan Thị Lệ Lắm 1976 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.313 | Lê Tuấn Phong | 22/10/2007 | Kinh , Không | 12/12 | Dương Quang | Long Phụng | | Lê Thị Phạn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.314 | Trần Hoàng Quân | 10/10/2005 | Kinh , Không | 10/12 | Dương Quang | Long Phụng | | Huỳnh Thị Mỹ Lệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.315 | Diệp Nguyễn Thiên | 15/05/2000 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Diệp Mộng Cường | Nguyễn Thị Chút 1964 | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.316 | Phạm Ngọc Ấn | 07/03/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | | Phạm Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.317 | Trần Văn Trường | 05/05/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Trần Thế Lầm | Nguyễn Thị Minh Phương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.318 | Phan Ngọc Định | 20/01/2008 | Kinh , Không | 12/12 | An Phú | Long Phụng | Phan Ngọc Vĩ | Nguyễn Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.319 | Lê Văn Huy | 09/01/2005 | Kinh , Không | 12/12 | An Phú | Long Phụng | Lê Văn Ân | Nguyễn Thị Dung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.320 | Bùi Lương Văn Phúc | 24/09/2002 | Kinh , Không | 12/12 | An Phú | Long Phụng | Bùi Đoàn | Lương Thị Kim Dung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.321 | Lê Thanh Toàn | 06/5/2004 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Lê Thanh Thời | Huỳnh Thị Mỹ Viên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.322 | Lê Trần Văn Trường | 27/10/2003 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Lê Văn Sang | Trần Thị Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.323 | Trần Quốc Trị | 24/10/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Quốc Toản | Trần Thị Kim Vương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.324 | Đoàn Huy Pháp | 01/11/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn ngọc Tú | Nguyễn Thị Xuân Thuyên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.325 | Huỳnh Văn Lý | 25/10/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Huỳnh Văn Hoa | Phan Thị Mân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.326 | Lê Võ Hoàng Hải | 20/10/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Văn Bính | Võ Thị Kiều Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.327 | Lư Quang Lợi | 08/4/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Lư Ngọc Tuấn | Nguyễn Thị Quốc vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.328 | Phạm Trung Thành | 23/5/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Văn Thời | Võ Thị Phòng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.329 | Lê Anh Đạt | 04/11/2002 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Anh Dũng | Nguyễn Thị Đậu | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.330 | Lương Minh Thắng | 09/12/2007 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Lương Giảng | Ngô Thị Minh Tiến | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.331 | Nguyễn Thanh Trường | 06/06/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Thanh Tuấn | Võ Thị Đông | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.332 | Nguyễn Tiến Phiếu | 11/4/2008 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Văn Tiến | Phan Thị Thu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.333 | Huỳnh An Hòa | 17/07/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Huỳnh Văn Chương | Trần Thị Nở | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.334 | Nguyễn Quốc Vũ | 01/07/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Cung | Trần Thị Ngoan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.335 | Bùi Văn Bình | 14/04/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Bùi Văn Bình | La Thị Thúy Liễu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.336 | Đặng Nguyễn Khánh Duy | 17/10/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Đặng Văn Đậu | Trần Thị Nhung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.337 | Huỳnh Tấn Đăng | 12/03/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Huỳnh Tấn Dũng | Nguyễn Thị Phước | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.338 | Lê Quốc Bảo | 26/11/2005 | Kinh , Không | CĐ | An Lập | Long Phụng | Lê Hoà Linh | Lê Thị Thúy Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.339 | Lê Hoà Nhựt | 20/01/2008 | Kinh , Không | CĐ | An Lập | Long Phụng | Lê Hoà Nhân | Nguyễn Thị Cúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.340 | Lê Thanh Quang | 06/04/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Lê Văn Cu | Lê Thị Tuyết Nhung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.341 | Lê Gia Minh Kha | 12/06/2007 | Kinh , Không | CĐ | An Lập | Long Phụng | Lê Xuân Chuyên | Đàm Thị Bích Thuỷ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.342 | Nguyễn Minh Trí | 1/12/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Ngoài Giã Thú | Nguyễn Thị Thi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.343 | Nguyễn Minh Vĩ | 14/06/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Minh Vương | Nguyễn Thị Thúy Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.344 | Nguyễn Văn Quyến | 22/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Quang Vinh | Trương Thị Bích Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.345 | Nguyễn Trần Thanh Khiết | 17/09/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Khiêm | Trần Thị Thanh Kim | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.346 | Nguyễn Trung Kiên | 26/11/2006 | Kinh , Không | CĐ | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Kiều | Phan Thị Bé Phụng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.347 | Nguyễn Lê Gia Khang | 24/02/2006 | Kinh , Không | CĐ | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Nu | Lê Thị Vin | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.348 | Nguyễn Văn Sinh | 11/12/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Sơn | Võ Thị Hồng Cẩm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.349 | Nguyễn Minh Quân | 22/07/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Tuyên | Lê Thị Cần | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.350 | Nguyễn Trung Thành | 21/03/2007 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Tuyến | Nguyễn Thị Minh Thư | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.351 | Nguyễn Huy | 12/4/2007 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Xê | Nguyễn Thị Sen | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.352 | Trần Minh Thành | 06/05/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Trần Đức | Võ Thị Trầm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.353 | Trần Lưu Phúc | 08/03/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Trần Quốc Vinh | Lưu Thị Thanh Tuyền | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.354 | Trần Tấn Phát | 30/05/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Trần Thanh Vũ | Trần Thị Thanh Nga | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.355 | Trịnh Quang Quân | 09/03/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Trịnh Quang Thùy | Trần Thị Hành | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.356 | Võ Anh Huy | 27/08/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Võ Duy Thái | Cao Thị Ánh Trúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.357 | Bùi Tấn Trọng | 06/04/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Bùi Tấn Ưng | Phạm Thị Môn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.358 | Đỗ Phạm Thành Phước | 16/08/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Đỗ Tấn Châu | Phạm Thị Ánh Tuyết | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.359 | Huỳnh Văn Quý | 27/07/2006 | Kinh , Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Huỳnh Văn Hưởng | Trần Thị Diệp | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.360 | Huỳnh Đặng Minh Hiếu | 13/09/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Huỳnh Văn Thắm | Huỳnh Thị Kim Diệu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.361 | Kiều Quang Thương | 15/05/2004 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Kiều Quang Nghĩa | Trương Thị Nga | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.362 | Huỳnh Trọng Quân | 21/12/2006 | Kinh , Không | CĐ | An Lập | Long Phụng | Ngoài giá thú | Nguyễn Thị Thương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.363 | Nguyễn Quốc Anh | 02/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Đình Trai | Trương Thị Bích Huệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.364 | Nguyễn Hồng Tuấn | 14/01/2004 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Thái | Nguyễn Thị Hồng Yến | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.365 | Nguyễn Văn Hiền | 07/02/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Cư | Nguyễn Thị Dung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.366 | Nguyễn Đỗ Nhật Trường | 05/07/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Hải | Đỗ Thị Tường Vi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.367 | Trần Hoàng Phúc | 01/08/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Trần Hải Thanh | Lê Thi Sa Lem | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.368 | Trần Tiến Phát | 24/06/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Trần Văn Thành | Trần Thị Thì La | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.369 | Nguyễn Lương Thế Vũ | 6/1/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Đức Kiều Thái | Nguyễn Thị Thuý Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.370 | Nguyễn Danh Tiến | 17/02/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Hùng | Nguyễn Thị Thu Hiệu | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.371 | Nguyễn Văn Văn | 18/01/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Cư | Trần Thị Mỹ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.372 | Nguyễn Văn Thương | 19/08/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Văn Hảo | Nguyễn Thị Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.373 | Phạm Tấn Phúc | 21/09/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Lập | Long Phụng | Phạm Tấn Thôi | Đỗ Thị Tuyết Phụng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.374 | Nguyễn Trần Đức Tú | 27/12/2006 | Kinh , Không | CĐ | An Lập | Long Phụng | Nguyễn Tốt | Trần Thị Mỹ Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.375 | Bùi Anh Tuấn | 23/04/2007 | Kinh , Không | 12/12 | An Lập | Long Phụng | Bùi Tấn Hừng | Nguyễn Thị Hồng Huệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.376 | Dương Tấn Huy | 03/9/2006 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Dương Tấn Hùng | Phạm Thị Xanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.377 | Lê Minh Khải | 18/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Lê Tuấn | Lê Thị Hương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.378 | Nguyễn Tiến Dũng | 18/10/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Hùng Cường | Lê Thị Thanh Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.379 | Võ Quốc Huy | 15/4/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Võ Văn Dủng | Đỗ Thị Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.380 | Trần Huỳnh Lê Trọng | 19/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | | Huỳnh Thị Thơm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.381 | Huỳnh Ngọc Huy | 26/04/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Huỳnh Năm | Nguyễn Thị Có | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.382 | Huỳnh Quốc Hiệu | 15/12/2007 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Huỳnh Quốc Hưng | Võ Thi Xiếu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.383 | Lê Quang Nhật | 28/05/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Lê Quang Phượng | Nguyễn Thị Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.384 | Lương Minh Nhật | 23/05/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Lương Phước Trường | Phạm Thị Như Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.385 | Lương Văn Pháp | 20/08/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Lương Văn Tân | Nguyễn Thị Tâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.386 | Nguyễn Kha | 21/04/2006 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Thanh | Nguyễn Thị Kim Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.387 | Nguyễn Khánh Vàng | 17/05/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Văn Thanh | Đỗ Thị Hạnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.388 | Nguyễn Đăng Triệu | 03/05/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Vương | Lê Thị Lương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.389 | Nguyễn Văn Trí | 11/6/2003 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Xân | Lê Thị Loan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.390 | Trần Huỳnh Lê Trung | 25/05/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Trần Thạch Ly | Huỳnh Thị Thơm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.391 | Trần Quốc Văn | 13/01/2004 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Trần Văn Cu | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.392 | Trần Hoài Phát | 18/06/2004 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Trần Văn Phu | Nguyễn Thị Lý | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.393 | Võ Phạm Quốc Bình | 13/04/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Võ Duy Hùng (c) | Phạm Thị Xuân Thùy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.394 | Đinh Văn Truyền | 27/10/2006 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Đinh Văn Tuân | Ngô Thị Cào | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.395 | Dương Vân Trường | 26/10/2006 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Dương Văn Dũng | Phạm Thị Thuý Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.396 | Dương Gia Kiệt | 21/8/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Dương Văn Nhựt | Bùi Thị Lệ Ngọc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.397 | Hồ Lê Nguyên | 03/11/2008 | Kinh , Không | 12/12 | An Phú | Long Phụng | Hồ Văn Tiền | Lê Thị Cẩm Chi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.398 | Ngô Nhật Linh | 26/10/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Ngô Kiên | Trần Thị Du | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.399 | Nguyễn Quốc Thiện | 25/12/2006 | Kinh , Không | CĐ | An Phú | Long Phụng | Nguyễn  Cu | Tống Thị L:ý | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.400 | Nguyễn Văn Anh Tuấn | 15/8/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Ngọc Anh | Nguyễn Thị Ánh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.401 | Nguyễn Thành Trung | 28/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Thành Kính | Ngô Thị Ba | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.402 | Nguyễn Thành Hiếu | 28/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Thành Kính, | Ngô Thị Ba, | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.403 | Nguyễn Thành Nguyên | 16/02/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Văn Dũng | Trần Thị Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.404 | Nguyễn Bách Xuân Khoa | 01/10/2008 | Kinh , Không | 12/12 | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Xuân Quang | Ngô Thị Hạnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.405 | Phạm Nguyễn Minh Vương | 29/6/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Phạm Bá  Định | Nguyễn Thị Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.406 | Phạm Trần Anh Tuấn | 28/8/2005 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Phạm Thuận | Trần Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.407 | Trương Quang Bình | 12/05/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Trương Quang Hùng | Trần Thị Minh Thu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.408 | Võ Ngọc Triều | 20/7/2007 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Võ Ngọc Nở | Lê Thị Thu Búp | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.409 | Bùi Hữu Trí | 30/10/2006 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Bùi Xuân Lộc | Phạm Thị Xuân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.410 | Cao Văn Thịnh | 24/09/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Cao Văn Thư | Nguyễn Thị Luyên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.411 | Đinh Văn Ngọc Quý | 30/10/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Đinh Hận | Trần Thị Kim Anh | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.412 | Nguyễn Hoàng Nam | 14/08/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Nguyễn Sơn Hải | Huỳnh Thị Hiền | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.413 | Trần Nhất Trí | 15/02/2008 | Kinh , Không | ĐH | An Phú | Long Phụng | Trần Văn Quốc Việt | Đặng Thị Linh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.414 | Bùi Vũ Quốc Trọng | 31/12/2007 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | | Bùi Thị Trang | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.415 | Bùi Quốc Cường | 04/08/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Bùi Văn Cư | Nguyễn Thị Kim Vàng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.416 | Đào Quang Bảo | 11/03/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Đào Văn Viên SN | Lê Thị Nhi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.417 | Đoàn Ngọc Thể | 25/04/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Ngọc Thiệu © | Lữ Thị Cúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.418 | Đoàn Ngọc Thưởng | 17/09/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Ngọc Thuyên | Lê Thị Ly Nương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.419 | Đoàn Ngọc Anh Khoa | 04/05/2006 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Ngọc Tin | Lê Thị Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.420 | Đoàn Văn Hậu | 23/02/2006 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Tần | Nguyễn Thị Lực | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.421 | Đoàn Quốc Nhật | 20/4/2007 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Thanh Châu | Nguyễn Thị Hồng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.422 | Đoàn Ngọc Bảo Toàn | 25/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Văn Hiệp | Lê Thị Thúy Liễu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.423 | Đoàn Nguyên Hữu | 17/10/2006 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Văn Hưng | Võ Thị Hải | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.424 | Đoàn Tô Gia Bảo | 06/04/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Văn Tân | Tô Thị Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.425 | Nguyễn Thành Triệu | 21/10/2007 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Bá Vinh | Đoàn Thị Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.426 | Nguyễn Võ Minh Huy | 03/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Đức Hiển | Võ Thị Nê | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.427 | Nguyễn Võ Minh Hảo | 04/10/2007 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Đức Hiến | Võ Thị Nê | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.428 | Nguyễn Hữu Thịnh | 21/10/2004 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Nghĩa | Nguyễn Thị Huyền Trang | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.429 | Nguyễn Tấn Anh Kiệt | 12/11/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Tấn Nam | Lê Thị Thu Mịnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.430 | Nguyễn Thanh Thuận | 01/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Thanh Khương | Lê Thị Đào | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.431 | Nguyễn Thanh Quang | 05/12/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Thanh Trí | Bùi Thái Hòa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.432 | Phạm Minh Phát Triển | 30/8/2007 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Phạm Minh Phát | Nguyễn Thị Cúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.433 | Phan Ngọc Trí | 2/10/2008 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Phan Văn Thân | Trần Thị Thanh Hiển | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.434 | Trần Đăng Khoa | 18/09/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Công Danh | Lê Thị Hồng Liễu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.435 | Trần Anh Kha | 25/7/2008 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Công Danh | Lê Thị Hồng Liễu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.436 | Trần Hoàng Khải | 20/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Kim Hường | Hoàng Thị Mỹ Lệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.437 | Trần Hoàng Kiên | 05/02/2004 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Kim Hường | Hoàng Thị Mỹ Lệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.438 | Trần Nguyễn Việt Hữu | 05/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Kim Long | Nguyễn Thị Bích Hải | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.439 | Trần Văn Phúc | 07/10/2004 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Văn Tin | Nguyễn Thị Kim Sanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.440 | Trần Văn Khải | 24/08/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Văn Vui | Phan Thị Dược | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.441 | Trịnh Trần Minh Thành | 23/05/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Trịnh Minh Tuyên | Trần Thị Học | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.442 | Biện Tấn Thiện | 17/5/2008 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Biện Tấn Cường | Phạm Thị Bưởi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.443 | Cao Tấn Đạt | 01/11/2004 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Cao Tấn Lợi | Trần Thị Kim Tài | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.444 | Huỳnh Văn Sơn | 01/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Huỳnh Văn Hiệp | Nguyễn Thị Rồi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.445 | Huỳnh Nguyễn Quốc Bảo | 18/06/2007 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Huỳnh Văn May | Nguyễn Thị Minh Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.446 | Lê Khắc Thiện | 13/08/2007 | Kinh , Không | TC | Bồ Đề | Long Phụng | Lê Khắc Thọ | Nguyễn Hữu Phục Mai | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.447 | Lê Quang Tuấn | 12/10/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Lê Quang Tấn | Trương Thị Bích Nga | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.448 | Lê Viết Hùng | 04/05/2006 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Lê Văn Hiền | Lữ Thị Mỹ Kim | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.449 | Lê Vĩnh Nghi | 11/7/2007 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Lê Vĩnh Lạc | Trần Vũ Phương Thùy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.450 | Ngô Hữu Trí | 11/08/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Ngô Hữu Nguyện | Trần Thị Kha | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.451 | Ngô Hữu Phước | 10/07/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Ngô Hữu Nhân | Trần Thị Thanh Đào | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.452 | Ngô Đoàn Hữu Tuấn Phát | 19/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Ngô Văn Thái | Đoàn Thị Thu Hà | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.453 | Nguyễn Anh Tuấn | 20/4/2008 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Hải Hưng | Bùi Thị Lệ Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.454 | Nguyễn Văn Tiến | 06/03/2006 | Kinh , Không | đH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Nở | Võ Thị Nho | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.455 | Nguyễn Tấn Hiệp | 18/10/2004 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Quốc | Võ Thị Thu Phong | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.456 | Nguyễn Quỳnh Phiếu | 19/09/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Quỳnh Phà | Trần Thị Ngọc Điệp | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.457 | Nguyễn Quang Minh | 30/9/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Tấn Bi | Trần Thị Quỳnh Mai | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.458 | Nguyễn Minh Hiển | 25/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Tấn Lối | Lê Thị Chẩn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.459 | Nguyễn Khắc Vỹ | 01/02/2006 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Tịa | Nguyễn Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.460 | Nguyễn Trương Minh Hoàng | 06/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Trương Hoàng Tiên | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.461 | Nguyễn Duy Tin | 13/11/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Văn Đông | Phạm Thị Kim Dung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.462 | Nguyễn Xuân Nam | 08/08/2007 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Xuân Vinh | Nguyễn Thị Nguyệt | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.463 | Phạm Ngọc Tú | 17/6/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Phạm Ngọc Tuấn | Huỳnh Thị Kim Chung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.464 | Phạm Bùi Quốc Triệu | 01/01/2006 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Phạm Văn Được | Bùi Thị Cảnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.465 | Trần Phan Bảo Nguyên | 20/07/2003 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Văn Vũ | Phạm Thị Kim Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.466 | Trần Phan Khánh Nguyên | 16/09/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Văn Vũ | Phan Thị Kim Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.467 | Võ Ngọc Anh Triết | 29/08/2006 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Võ Ngọc Duẫn | Lê Thị Nhi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.468 | Võ Thanh Nguyên | 03/08/2005 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Võ Thanh Vinh | Võ Thị Ba | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.469 | Võ Thúc Trí | 16/02/2006 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Võ Văn Tâm | Trần Thị Búp | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.470 | Võ Văn Nghĩa | 02/04/2006 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Võ Văn Thanh | Nguyễn Thị Dung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.471 | Đoàn Tấn Hiển | 13/12/2008 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Ngọc Bường | Nguyễn Thị Bường | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.472 | Đoàn Huy Pháp | 01/11/2008 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Ngọc Tú | Nguyễn Thị Xuân Thuyên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.473 | Lê Quang Vin | 14/07/2008 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Lê Quang Chơn | Phan Thị Thu Chung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.474 | Lê Quang Lộc | 26/09/2008 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Lê Quang Luật | Nguyễn Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.475 | Nguyễn Thanh Trường | 12/03/2008 | Kinh , Không | ĐH | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Thanh Thọ | Đào Thị Diễm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.476 | Đoàn Ngọc Quang Trường | 21/10/2007 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Đoàn Ngọc Đại | Đỗ Thị Kim Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.477 | Trần Văn Tiếp | 12/01/2007 | Kinh , Không | CĐ | Bồ Đề | Long Phụng | Trần Văn Hòa | Phạm Thị Tâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.478 | Nguyễn Cao Thiện | 28/11/2007 | Kinh , Không | 12/12 | Bồ Đề | Long Phụng | Nguyễn Văn Đồng | Cao Thị Chi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.479 | Trần Quốc Đạt | 03/4/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Siêm | Nguyễn Thị Thí | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.480 | Huỳnh Nguyễn Minh Thắng | 05/09/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Huỳnh Minh Thức© | Nguyễn Thị Ngà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.481 | Huỳnh Quốc Hiếu | 10/8/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Huỳnh Quốc Cường | Nguyễn Thị Chúc My | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.482 | Lý Phan Ngọc Tuấn | 19/10/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Hiệp | Long Phụng | Lý Ngọc Bê | Phan Thị Bích Loan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.483 | Lý Việt Khải | 16/05/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Lý Văn Một | Ngô Thị Như Ánh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.484 | Nguyễn Anh Tân | 09/02/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Anh Pha | Trần Thị Lài | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.485 | Nguyễn Minh Quân | 1/1/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Hồng Quang | Phan Thị Nhất Tâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.486 | Nguyễn Minh Hoàng | 11/03/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Sinh | Đỗ Thị Xuân Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.487 | Nguyễn Hữu Bảo | 23/03/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Văn Cư | Bùi Thị Cam | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.488 | Nguyễn Thanh Viên | 19/08/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Xuân | Trần Thị Kim Mai | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.489 | Phạm Huỳnh Hưng | 27/09/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Phạm Văn Minh | Huỳnh Thị Quyên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.490 | Phạm Văn Trường | 27/11/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Phạm Văn Tuyên | Lục Thị Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.491 | Trần Việt Đức | 12/11/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Trần Nết | Đặng Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.492 | Võ Nguyễn Anh Tuấn | 8/11/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Võ Tuyển | Nguyễn Thị Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.493 | Huỳnh Tấn Vững | 19/01/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Huỳnh Tấn Trụ | Nguyễn Thị Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.494 | Lê Võ Nhân | 24/12/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Chí Tú | Võ Thị Thùy Thương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.495 | Lê Hoài Bảo | 27/02/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Hoài Ân | Lê Thị Tuyết | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.496 | Lê Quang Tường | 22/11/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Nở | Lê Thị Thuyền | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.497 | Lê Gia Bảo | 02/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Tấn Hòa | Lê Thị Hải | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.498 | Nguyễn Hữu An | 31/12/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Đức Nhân | Võ Thị Hồng Ánh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.499 | Nguyễn Trung Tài | 19/08/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Đức Trường | Đỗ Thị Luyến | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.500 | Nguyễn Hữu Khang | 24/07/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Khiêm | Huỳnh Thị Thông | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.501 | Nguyễn Trung Ân | 3/5/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Sơn | Hồ Thị Minh Sương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.502 | Nguyễn Tấn Anh Quang | 9/4/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Tấn Cảm | Nguyễn Thị Kim Cúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.503 | Ôn Huỳnh Tấn Lực | 02/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Ôn Đình Cam | Huỳnh Thị Ái | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.504 | Phan Tấn Nam | 19/07/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Phan Tấn Văn | Lê Thị Toàn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.505 | Phan Thượng Phúc | 17/9/2003 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Phan Văn Tình (C) | Trần Thị Thanh Thùy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.506 | Trần Trọng Thành | 11/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Trần Để | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.507 | Trần Quốc Truyền | 12/28/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Trần Lưu © | Nguyễn Thị Mận | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.508 | Trần Nguyễn Duy Đoan | 06/3/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Trần Như Thạnh | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.509 | Trần Thế Huy | 19/5/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Hiệp | Long Phụng | Trần Thế Vinh | Dương Thị Xuân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.510 | Trần Thanh Hồng | 02/12/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Trần Tuấn Hải | Trần Thị Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.511 | Trần Dương Quang Minh | 18/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Trần Văn Quang | Dương Thị Mỹ Úc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.512 | Võ Minh Dương | 13/02/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Võ Văn Đạt | Trương Thị Cúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.513 | Bùi Trương Tuấn Kiệt | 20/08/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Bùi Tấn Hổ | Trương Thị Dung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.514 | Bùi Quốc Bảo | 16/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Bùi Văn Đời | Võ Thị Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.515 | Bùi Thiên Triệu | 9/1/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Bùi Vương | Phan Thị Cẩm Hằng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.516 | Đàm Bảo Phúc | 1/1/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Đàm Vân | Bùi Thị Kim Hiệp | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.517 | Đặng Duy Kiệt | 13/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Đặng Duy Nghĩa | Huỳnh Thị Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.518 | Đặng Văn Thuận | 09/05/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Đặng Văn Tuấn | Nguyễn Thị Ái Trang | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.519 | Diệp Quốc Bảo | 1/10/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Diệp Quốc Phong | Đinh Thị Lạc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.520 | Huỳnh Hữu Tài | 19/8/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Huỳnh Hữu Chí | Bùi Thị Phương Dung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.521 | Huỳnh Quang Huy | 12/8/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Huỳnh Văn Sỹ | Lê Thị Thuý Hằng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.522 | Huỳnh Nguyễn Công Tú | 27/03/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Huỳnh Văn Tân | Nguyễn Thị Ba | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.523 | Lâm Chí Lộc | 07/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Lâm Đình Cường | Đàm Thị Yến | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.524 | Lê Phi Long | 7/2/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Liêm | Nguyễn Thị Mỹ Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.525 | Lê Đức Trí | 06/02/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Văn Hội | Huỳnh Thị Kim Thao | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.526 | Lý Việt Toàn | 19/01/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Lý Văn Luyện | Nguyễn Thị Thanh Liêm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.527 | Nguyễn Anh Kiệt | 6/6/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Công Thư | Nguyễn Thị Hiền Túc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.528 | Nguyễn Lương Hoàng Thiên | 05/06/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Hoàng Vũ | Lương Thị Thanh Huyền | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.529 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 23/11/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Luận | Phạm Thị Lại | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.530 | Nguyễn Phúc Vĩnh | 03/8/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Minh Phúc | Đỗ Thị Trúc A | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.531 | Nguyễn Ngọc Khang | 6/10/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Ngọc Chín | Phạm Thị Cúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.532 | Nguyễn Quốc Trung | 08/10/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Tấn Dũng | Lê Thị Minh Phương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.533 | Nguyễn Đoàn Anh Kiệt | 13/03/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Thế Hùng | Đoàn Thị Thu Duyên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.534 | Nguyễn Trung Tín | 06/05/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Văn Đặng | Võ Thị Thúy Vân | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.535 | Nguyễn Trung Chiến | 24/06/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Văn Nghĩa | Nguyễn Thị Lý | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.536 | Nguyễn Việt Trường | 03/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Việt Tùng | Nguyễn Thị Loan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.537 | Phạm An Bình | 27/02/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Phạm Cần | Bùi Thị Xuân Nương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.538 | Phạm Minh Quốc | 16/10/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Hiệp | Long Phụng | Phạm Minh Hiệp © | Trần Thị Ngọt | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.539 | Phạm Nguyễn Văn Chương | 02/02/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Phạm Minh Tâm | Nguyễn Thị Xuân Hương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.540 | Phạm Ngọc Chương | 23/07/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Hiệp | Long Phụng | Phạm Ngọc Báu | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.541 | Phan Văn Lưu | 15/08/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Phan Văn Lâm | Phạm Thị Mỹ Hương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.542 | Trần Văn Tài | 07/03/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Trần Văn Toàn | Phan Thị Ánh Nguyệt | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.543 | Võ Đại Phúc Gia | 29/04/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Võ Ánh Đại Dương | Phan Thị Trà Vinh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.544 | Trịnh Quang Huy | 22/06/2007 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Trịnh Đình Phúc | Võ Thị Loan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.545 | Bùi Hữu Trọng | 16/03/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Bùi Minh Kiều | Bùi Thị Thảo | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.546 | Huỳnh Minh Khánh | 17/11/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Huỳnh Thế Vinh | Ngô Thị Tuyết Mai | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.547 | Nguyễn Thanh Hiển | 05/5/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Thanh Hùng | Nguyễn Thị Thiện | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.548 | Trịnh Minh Dũng | 15/07/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Hiệp | Long Phụng | Trịnh Minh Tự | Lý Thị Thùy Ninh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.549 | Lê Hoàng Minh | 13/04/2007 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Thanh Đức | Lý Thị Kiều Thuỷ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.550 | Lê Hồng Tâm | 20/08/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Lê Hồng Vũ | Trần Thị Nữ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.551 | Trương Thanh Tài | 21/04/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Hiệp | Long Phụng | Trương Thanh Tuấn | Phan Thị Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.552 | Lý Gia Huy | 16/08/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Lý Trường Văn | Tô Thị Hội | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.553 | Nguyễn Văn Ka Ka | 10/06/2007 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Hiệp | Long Phụng | Nguyễn Văn Dung | Lê Thị Thanh Phương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.554 | Bùi Văn Kỳ Khang | 16/7/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Bùi Văn Hồ | Trần Thị Thu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.555 | Dương Ngọc Thanh Du | 18/11/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Dương Thanh Hoàng, | Lê Thị Việt Thái | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.556 | Huỳnh Trần Gia Hưng | 11/5/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Huỳnh Tấn Phúc | Trần Thị Nương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.557 | Nguyễn Đạt Vỹ | 02/11/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Mua | Phạm Thị Phố | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.558 | Trần Minh Thiện | 24/8/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Hiền | Lê Thị Thư | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.559 | Trần Đinh Huy Hoàng | 24/11/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Quang Huy | Đinh Thị Thuỳ Loan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.560 | Lê Minh Vũ | 19/3/2003 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | | Trần Thị Hường | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.561 | Trần Minh Ngộ | 15/02/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Văn Diệu | Nguyễn Thị Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.562 | Võ Huỳnh Thái Nguyên | 02/9/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Võ Đình Lâm | Huỳnh Thi Ánh Trinh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.563 | Võ Ngô Quốc Linh | 26/02/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Võ Văn Tùng | Ngô Thị Trinh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.564 | Bùi Đinh Minh Vũ | 29/11/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Bùi Minh Tuấn | Đinh Thị Hoàng Vi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.565 | Bùi Văn Thái | 16/6/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Bùi Văn Việt | Phan Thi Anh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.566 | Đinh Trần Xuân Hậu | 16/05/2004 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Đinh Giỏi | Trần Thị Sáu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.567 | Đinh Trọng Thuận | 02/02/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Đinh Văn Quang | Bùi Thị Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.568 | Đinh Quốc Việt | 11/05/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Đinh Văn Quyền | Huỳnh Thị Thi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.569 | Dương Tuấn Giang | 24/4/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Dương Trương | Võ Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.570 | Lê Hữu Văn | 06/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Lê Hữu Phước | Trần Thị Ngọc Sáng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.571 | Lê Trần Duy Khiêm | 11/01/2007 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Lê Mộng Hoàng | Trần Thị Minh Thư | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.572 | Lê Thái Phi | 20/09/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Lê Thái Thi | Nguyễn Thi Dương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.573 | Lê Quang Hiệu | 04/02/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Lê Tuấn Hải | Trần Thị Mân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.574 | Lê Văn Danh | 29/01/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Lê Văn Dương | Nguyễn Thị Tuyết Loan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.575 | Lê Viết Độ | 13/7/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Lê Văn Xuyên | Trần Thị Ngọc Hồi | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.576 | Lương Hoài Tuấn | 12/3/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Lương Ni (c) | Dương Thị Nhi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.577 | Lương Võ Huy Phúc | 16/06/2007 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Lương Văn Quang | Võ Thị Hiệp | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.578 | Ngô Quất Sỹ | 09/10/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Ngô Dũng | Nguyễn Thị Tịnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.579 | Ngô Minh Hiếu | 16/08/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Ngô Hết | Trần Thị Thu Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.580 | Nguyễn Nhật Thành Phát | 19/11/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Gió | Đỗ Thị Thúy Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.581 | Nguyễn Hồng Trung | 24/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Hồng Đang | Nguyễn Thị Hồng Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.582 | Nguyễn Thành Luân | 11/05/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Tấn Đền | Nguyễn Thị Cẩm Tú | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.583 | Nguyễn Trường Nguyên | 10/9/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Trường Điệp | Huỳnh Thị Ngọc Ngoan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.584 | Phạm Tấn Thắng | 20/6/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Phạm Tấn An | Võ Thị Lệ Thu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.585 | Phan Minh Chí | 18/4/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Phan Sanh | Võ Thi Dung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.586 | Phan Đình Vị | 05/02/2002 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Phan Thanh Đó | Định Thị Chi Em | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.587 | Tạ Lê Ngọc Vĩnh | 16/6/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Tạ Ngọc Vũ | Lê Thị Hồng Viên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.588 | Trần Long Hải | 21/12/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Đình Bon | Tạ Thị Hà Thành | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.589 | Trần Minh Trình | 02/10/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Minh Huy | Nguyễn Thị Thương Thương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.590 | Trần Văn Vũ Nhân | 04/02/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Quang Hiền | Nguyễn Thị Bảy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.591 | Trần Phạm Quảng Đông | 29/05/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Quảng Nam | Phạm Thị Chinh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.592 | Trần Hữu Thắng | 12/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Quý | Bùi Thị Út | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.593 | Trần Thiên Trường | 03/02/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Trần Thọ | Phạm Thị Chi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.594 | Võ Quang Giáp | 21/3/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Võ Đình Quân | Trần Thị Hương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.595 | Võ Trần Minh Hiếu | 25/09/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Lợi | Long Phụng | Võ Văn Linh | Trần Thị Cặn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.596 | Lương Gia Huy | 21/02/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Lương Văn Đức | Nguyễn Thị Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.597 | Nguyễn Văn Trung | 10/11/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Bá Ninh | Bùi Thị Thanh Tâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.598 | Nguyễn Ngọc Anh Phú | 09/01/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Lợi | Long Phụng | Nguyễn Tấn Hưng | Nguyễn Thị Như Hải | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.599 | Đinh Trần Thái Huy | 21/06/2007 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Đinh Văn Chim | Trần Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.600 | Đinh Võ Hoàng Long | 12/05/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Đinh Văn Tiếp | Võ Thị Mần | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.601 | Phạm Tấn Tiến | 19/08/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Lợi | Long Phụng | Phan Tấn An | Võ Thị Lệ Thu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.602 | Biện Văn Thịnh | 13/10/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Biện Văn Điệp | Lê Thị Thu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.603 | Bùi Phú Đạt | 21/05/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Bùi Văn Mãi | Tạ Thị Lệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.604 | Đặng Huy Khánh | 08/10/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Đặng Văn Lợi | Bùi Thị Thu Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.605 | Đặng Huy Vũ | 10/03/2001 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Đặng Văn Lợi | Bùi Thị Thu Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.606 | Đặng Văn Phúc Toàn | 14/05/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Đặng Văn Tòa | Đinh Thị Thu Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.607 | Đặng Văn Trình | 22/04/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Đặng Văn Trạng | Trần Thị Lam | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.608 | Đặng Nhất Tú | 26/09/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Đặng Văn Trình | Lê Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.609 | Hoàng Triệu Phát | 06/02/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Hoàng Triệu Nghĩa | Đỗ Thị Mỹ Lệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.610 | Huỳnh Văn Ngoãn | 27/05/2005 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Huỳnh Văn Toan | Lê Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.611 | Huỳnh Quốc Việt | 26/3/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Huỳnh Văn Tuấn | Trần Thị Thảo | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.612 | Lê Võ Anh Tài | 15/11/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Anh Dũng | Võ Thị Minh Diễm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.613 | Lê Anh Kiệt | 04/09/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Hữu Tịnh | Bùi Thị Triêm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.614 | Lê Anh Tuấn | 17/09/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Quang Chính | Phan Thị Út Trang | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.615 | Lê Ngọc Bình | 09/11/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Văn Chung | Nguyễn Thị Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.616 | Lê Minh Quang | 08/04/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Văn Vinh | Nguyễn Thị Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.617 | Ngô Văn Thái | 06/05/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Ngô Văn Thạnh | Nguyễn Thị Minh Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.618 | Nguyễn Thế Vinh | 20/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Đúng | Trần Thị Nga | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.619 | Nguyễn Chí Vĩnh | 29/9/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Hữu Luyến | Trịnh Thị Huỳnh Trang | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.620 | Nguyễn Ngọc Anh Tú | 18/07/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Ngọc Anh | Bùi Thị Thu Hồng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.621 | Nguyễn Ngọc Gia Bảo | 17/07/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Ngọc Thanh | Phạm Thị Thu Thảo | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.622 | Nguyễn Phúc Anh Tài | 01/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Phúc Tuyến | Đinh Thị Nữ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.623 | Nguyễn Tấn Tuệ | 03/06/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Tấn Thi | Lê Thị Yến | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.624 | Nguyễn Văn Trường | 07/04/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Tất | Lê Thị Bạch Tuyết | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.625 | Nguyễn Thanh Phú | 28/03/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Thanh Mừng | Bùi Thị Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.626 | Nguyễn Phú Hưng | 29/11/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Thanh Tuấn | Hồ Thị Thôi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.627 | Nguyễn Trọng Hữu | 02/03/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Văn Liền | Biện Thị Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.628 | Nguyễn Phương Nam | 11/05/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Văn Sơ | Nguyễn Thị Mỹ Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.629 | Nguyễn Hoàng Gia Huy | 28/07/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Văn Tú | Lương Thị Kim Dung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.630 | Nguyễn Xuân Duy | 08/07/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Xuân Sĩ | Đàm Thị Ngọc Sâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.631 | Phạm Ngọc Diễn | 25/11/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Ngọc Ngô | Nguyễn Thị Anh Thư | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.632 | Phạm Minh Quyết | 12/10/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Văn Yên | Dương Thị Kim Kế | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.633 | Phan Hữu Triết | 14/11/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Phan Minh Luận | Nguyễn Thị Hồng Lam | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.634 | Phan Tư Hào | 10/05/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Phan Văn Kiệt | Vi Thị Sương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.635 | Phan Thành Quốc Triệu | 28/08/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Phan Văn Tú | Võ Thị Hoàng Oanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.636 | Trần Võ Đăng Khoa | 18/05/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Ngọc Duy | Võ Thị Thơm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.637 | Trần Ngọc Quân | 30/08/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Ngọc Nam | Lê Thị Thúy Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.638 | Trần Quang Bảo | 01/06/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Quang Thanh | Trần Thị Kim Loan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.639 | Trần Quốc Vĩnh | 23/05/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Quang Tới | Lê Thị Hạnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.640 | Trần Văn Ninh | 08/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Thảo | Phan Thị Lệ Liễu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.641 | Trần Hoài Giang | 15/7/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Văn Pháp SN: | Trần Thị Minh Châu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.642 | Võ Quang Phong | 22/02/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Võ Quang Thuận | Lê Thị Hồng Cúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.643 | Biện Quốc Bảo | 22/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Biện Quốc Việt | Châu Thị Được | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.644 | Biện Văn Trúc | 17/03/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Biện Văn Vượng | Nguyễn Thị Đông | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.645 | Bùi Anh Kiệt | 30/05/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Bùi Đình Quang | Nguyễn Thị Thu Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.646 | Đặng Hoàng Anh | 17/01/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Đặng Ngọc Dược | Phạm Thị Sen | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.647 | Đặng Văn Gia Huân | 20/11/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Đặng Văn Chính | Nguyễn Thị Linh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.648 | Đinh Sỹ Tiến | 17/02/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Đinh Tiến Sĩ | Nguyễn Thị Cảnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.649 | Đinh Văn Phúc | 26/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Đinh Văn Hội | Phan Thị Lệ Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.650 | Hồ Quang Khải | 8/11/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Hồ Quang Cang | Huỳnh Thị Ánh Tiết | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.651 | Hồ Võ Anh Đại | 17/08/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Hồ Tường Vi | Võ Thi Khánh Duy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.652 | Lương Văn Phục | 25/01/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Lương Văn Khôi | Võ Thị Mỹ Phượng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.653 | Ngô Công Danh | 23/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Ngô Tấn Rồi | Bùi Thị Nữ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.654 | Nguyễn Phú Quang | 19/02/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Ba Nhẫn | Võ Thị Ái Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.655 | Nguyễn Đặng Thức | 26/03/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Chuyển | Đặng Thị Chín | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.656 | Nguyễn Văn Hiền | 20/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Quang Thanh | Võ Thị Này | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.657 | Phạm Đại Quốc Nguyên | 22/12/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Ngọc Lâm © | Phạm Thị Sâm | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.658 | Phạm Quang Vinh | 03/02/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Văn Chua | Lê Thị Bích | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.659 | Trần Duy Hưng | 19/3/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Tấn Chấn | Nguyễn Thị Xuân Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.660 | Trương Viết Thành | 18/04/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trương Thiện Thắng | Đặng Thị Thùy Trinh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.661 | Biện Văn Triệu | 04/08/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Biện Văn Thịnh | Tạ Thị Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.662 | Bùi Anh Hào | 15/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Bùi Anh Văn | Phạm Thị Kim Tuyến | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.663 | Bùi Đình Đạt | 06/05/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Bùi Đình Dũng | Nguyễn Thị Quê | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.664 | Bùi Văn Trường | 06/06/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Bùi Văn Sơn | Đinh Thị Trâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.665 | Đỗ Đăng Cao | 16/11/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Đỗ Luốt | Phạm Thị Hương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.666 | Huỳnh Minh Phước | 25/11/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Huỳnh Minh Ảnh | Lương Thị Minh Vương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.667 | Huỳnh Nam | 11/04/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Huỳnh Tâm | Nguyễn Thị Loan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.668 | Huỳnh Văn Tuấn Phát | 29/04/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Huỳnh Văn Tuyết | Ngô Thị Trang | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.669 | Lê Văn Nam | 19/04/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Văn Sô | Nguyễn Thị Quỳnh Trang | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.670 | Lê Viết Triệu | 14/06/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Văn Thiên | Nguyễn Thị Bích Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.671 | Lê Viết Tỷ | 24/07/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Văn Thiên | Nguyễn Thị Bích Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.672 | Lê Văn Trụ Em | 20/09/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Lê Văn Vũ | Nguyễn Thị Tòa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.673 | Nguyễn Trí Hiệu | 29/11/2005 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Tấn Hòa | Phạm Thị Viên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.674 | Trần Biện Nguyên Khôi | 13/5/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Đình Nhân | Biện Thị Mỹ Luật | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.675 | Trần Quang Được | 01/06/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Quang Thái | Nguyễn Thị Thanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.676 | Trần Văn Đinh | 06/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Văn Huynh | Trương Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.677 | Trần Văn Phước | 13/09/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Văn Luận | Nguyễn Thị Mảnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.678 | Trần Văn Toàn | 04/02/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Văn Quang | Nguyễn Thị Tứ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.679 | Trần Quốc Trạng | 4/2/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Xuân Vũ | Trần Thị Linh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.680 | Trương Duy Anh Kiệt | 31/03/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Trương Duy Tuấn | Trần Thị Kim Hiền | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.681 | Võ Xuân Vũ | 1/1/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Võ Xuân Chít | Nguyễn Thị Ngọc Nhung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.682 | Đặng Chí Tài | 29/03/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Đặng Hiền | Lê Thị Mỹ Hanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.683 | Đào Minh Tú | 03/07/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Đào Minh Tuấn | Ngô Thị Thanh Nga | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.684 | Nguyễn Bá Duy | 08/04/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Thanh Hồng | Nguyễn Thị Mỹ Lơ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.685 | Nguyễn Văn Minh Phát | 06/09/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Nguyễn Văn Tiến | Phạm Thị Ái Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.686 | Phạm Trung Thành | 23/05/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Phạm Văn Thời | Võ Thị Phòng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.687 | Phan Trần Mạnh Hải | 08/10/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Phan Lâm | Trần Thị Mỹ Dung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.688 | Bùi Võ Duy Khang | 21/01/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Nhuận | Long Phụng | Bùi Công Hoan | Võ Thị Kim Tuân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.689 | Cao Lê Tuấn Kiệt | 19/06/2004 | Kinh , Không | CĐ | Đức Nhuận | Long Phụng | Cao Văn Cư | Lê Thị Thùy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.690 | Trần Hải Hiếu | 10/5/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Nhuận | Long Phụng | Trần Hải Hoàng | Võ Thị Hồng Liêu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.691 | Lê Hoài Nam | 01/01/2006 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | | Lê Thị Thanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.692 | Bùi Doanh Lập | 22/05/2007 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Bùi Hoàng Linh | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.693 | Cao Nguyễn Duy Linh | 22/5/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Cao Đức Thắng, xã Long Phụng, | Nguyễn Thị Viễn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.694 | Huỳnh Tấn Khang | 30/05/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Huỳnh Tấn Hải | Trần Thị Kim Chi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.695 | Lê Quang Vinh | 23/01/2007 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Quang Thọ | Nguyễn Thị Nhanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.696 | Nguyễn An Khang | 29/10/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Dàng | Nguyễn Thị Ly | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.697 | Nguyễn Văn Trường | 27/4/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn My | Võ Thị Thư | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.698 | Nguyễn Nguyên Khang | 07/10/2007 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Sang | Đoàn Thị Tuyết Nhung | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.699 | Phạm Như Trường | 08/03/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Phạm Như Tín | Lê Thị Ngôn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.700 | Trần Thế Vinh | 11/10/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Bậu | Đoàn Thị Thanh Nhàn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.701 | Trần Nguyễn Lộc | 28/09/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Kim Tấn | Nguyễn Thị Mỹ Nguyệt | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.702 | Trần Lê Trung | 16/09/2007 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Ngọc Lẫm | Lê Thị Thâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.703 | Trần Quang Vinh | 23/03/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Quốc Vương | Đỗ Thị Thu Hải | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.704 | Trần Lê Nhật Đoan | 11/10/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Trung Tín | Lê Thị Ngọc Viên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.705 | Trần Thiên Phát | 18/08/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Văn Đồng | Trương Thị Thu Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.706 | Trịnh Gia Đường | 26/12/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trịnh Lượng | Nguyễn Thị Vấn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.707 | Trịnh Quốc Khánh | 09/11/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trịnh Phương Thao | Nguyễn Thị Phương Âu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.708 | Trịnh Viết Thanh | 13/04/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trịnh Triều An | Phạm Thị Thu Thủy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.709 | Võ Hoàng Minh Khoa | 21/3/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Võ Văn Thành | Huỳnh Thị Ngọc Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.710 | Lê Đức Triều | 10/03/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | | Lê Thị Tình | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.711 | Đặng Xuân Hải | 17/10/ 2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Đặng Xuân Tuyên | Lê Thị Thu Huyền | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.712 | Đinh Quốc Cường | 07/04/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Đinh Ê | Trần Thị Nhường | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.713 | Đoàn Minh Khởi | 29/02/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Đoàn Văn Tuấn | Nguyễn Thị Phấn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.714 | Lê Tuấn Quý | 25/05/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Tuấn Phát | Võ Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.715 | Nguyễn Lê Tuấn | 16/11/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Bình | Lê Thị Bé Châu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.716 | Nguyễn Đặng Hoài Dương | 31/07/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Đính | Nguyễn Thị Lệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.717 | Nguyễn Ngọc Hiệu | 14/3/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Ngọc Hoàng | Nguyễn Thị Diệu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.718 | Nguyễn Quốc Nam | 18/07/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Quốc Vương | Nguyễn Thị Hoài Nhung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.719 | Nguyễn Đăng Thanh Huy | 19/06/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Thanh Hoàng | Nguyễn Thị Thanh Nhàn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.720 | Nguyễn Đăng Khoa | 02/10/2004 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Út | Nguyễn Thị Hạnh Nguyên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.721 | Trần Lê Khang | 26/06/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Đức Duy | Lê Thị Luận | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.722 | Trần Lê Thanh Hậu | 21/11/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Hòa | Lê Thị Thu Sương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.723 | Trần Ngọc Viễn Chinh | 14/12/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Ngọc Tiến | Nguyễn Thị Nhạn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.724 | Trần Quốc Việt | 04/07/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trần Văn Tài | Trần Thị Minh Đào | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.725 | Trương Quang Lâm | 25/02/2007 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Trương Quang Ánh | Nguyễn Thị Hương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.726 | Văn Hoài Đức | 29/07/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Văn Công Aí | Trịnh Thị Điệp | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.727 | Võ Văn Linh | 10/01/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Võ Văn Hùng | Phạm Thị No | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.728 | Võ Quốc Huy | 20/08/2006 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Võ Văn Nhất | Trần Thị Hạnh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.729 | Võ Văn Quyền | 06/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Võ Văn Phước | Lê Thị  Phi  Phường | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.730 | Đỗ Hồng Bình | 02/01/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Đỗ Hồng Viễn | Lê Thị Mỹ Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.731 | Ngô Đức Nguyện | 11/01/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Ngô Đức Viên | Lê Thị Bé Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.732 | Nguyễn Anh Khoa | 06/05/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Sơn | Phạm Thị Thu Thiện | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.733 | Nguyễn Gia Bảo | 21/07/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Văn Linh | Mai Thị Nguyệt | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.734 | Nguyễn Phạm Minh Chiến | 21/08/2008 | Kinh , Không | ĐH | Đức Thắng | Long Phụng | Nguyễn Văn Vũ | Phạm Thị Tươi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.735 | Lê Đức Minh Trí | 27/09/2007 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Đức Minh Tâm | Trần Thị Mỹ Hường | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.736 | Lê Quang Hoàng | 16/03/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Lê Quang Thư | Phạm Thị Tánh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.737 | Trịnh Thái Huy | 04/12/2008 | Kinh , Không | CĐ | Đức Thắng | Long Phụng | Trịnh Thái Hoàng | Trương Thị Hồng Linh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.738 | Võ Tiến Phát | 07/11/2007 | Kinh , Không | 12/12 | Đức Thắng | Long Phụng | Võ Xuân Nguy | Lý Thị Chí Linh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.739 | Nguyễn Thái Thông | 10/04/2008 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Thái Châu | Bùi Thi Lớp | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.740 | Nguyễn Công Quyền | 24/9/2008 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Thế Duy | Nguyễn Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.741 | Nguyễn Văn Đức | 28/11/2007 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Văn Hùng | Trần Thị Ngà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.742 | Bùi Ngọc Pháp | 30/08/2007 | Kinh , Không | CĐ | Dương Quang | Long Phụng | Bùi Ngọc Lan | Nguyễn Thị Hợp | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.743 | Nguyễn Nhật Trường | 14/11/2007 | Kinh , Không | CĐ | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Giữ (C) | Mai Thị Hồng Thời | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.744 | Nguyễn Trần Xuân Trường | 22/5/2005 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Vàng | Trần Thị Mai | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.745 | Lê Mỹ Lộc | 20/03/2004 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Lê Mỹ Lương 1975 | Nguyễn Thị Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.746 | Lê Mỹ Nghĩa | 27/12/2006 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Lê Mỹ Phát | Nguyễn Thị Lợi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.747 | Lê Quang Quyết | 14/11/2005 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Lê Quang Tâm | Trần Thị Hòa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.748 | Lê Tuấn Tấn | 06/10/2008 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Lê Tuấn Sương | Trần Thị Kim Nga | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.749 | Mai Xuân Khoa | 03/02/2007 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Mai Xuân Đại | Lê Thị Lài | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.750 | Ngô Hữu Quân | 30/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Ngô Văn Minh | Đỗ Thị Gío | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.751 | Nguyễn Trọng Phát | 22/09/2005 | Kinh , Không | 12/12 | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Thỏa | Trần Thị Mỹ Duyên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.752 | Phạm Duy Hoàng | 12/07/2004 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Phạm Văn Tám | Trần Thị Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.753 | Trần Vĩ | 28/03/2004 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Trần Hùng | Phạm Thị Thúy Hoanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.754 | Trần Minh Đạt | 08/05/2006 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Trần Hùng | Phạm Thị Thùy Hoanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.755 | Võ Đức Huy | 23/02/2007 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Võ Sâm | Đỗ Thị Kim Anh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.756 | Nguyễn Hoài Tấn | 26/11/2008 | Kinh , Không | CĐ | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Văn Lên | Nguyễn Thị Ngọc Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.757 | Nguyễn Văn Tới | 20/07/2007 | Kinh , Không | 12/12 | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Văn Lên | Nguyễn Thị Ngọc Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.758 | Nguyễn Văn Nghĩa | 26/10/2008 | Kinh , Không | 12/12 | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Văn Ngãi | Trần Thị Thảo | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.759 | Giao Hoàng Thiện | 13/12/2007 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Giao Gia Thành | Dương Thị Hồng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.760 | Lê Mỹ Tài | 26/03/2006 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Lê Mỹ Sáu | Bùi Thị Ánh Thương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.761 | Lê Mến | 03/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Lê Văn Sơn | Võ Thị Nhi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.762 | Nguyễn Quốc Trường | 08/05/2008 | Kinh , Không | CĐ | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Bườn | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.763 | Nguyễn Hữu Quyền | 01/02/2006 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Cảnh | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.764 | Nguyễn Nhật Trường | 22/5/2008 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Năm | Nguyễn Thị Bửu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.765 | Nguyễn Hoài Phong | 05/04/2007 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Phú | Nguyễn Thị Nga | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.766 | Nguyễn Thân Nam | 09/12/2004 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Thanh Long | Nguyễn Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.767 | Nguyễn Đang Nhựt | 27/01/2007 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Văn Hiền | Phạm Thị Tiết | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.768 | Nguyễn Trần Thắng | 15/10/2008 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Văn Xảo | Trần Thị Thi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.769 | Trịnh Minh Tuấn | 20/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Trịnh Dung | Phạm Thị Tâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.770 | Phan Minh Cần | 09/06/2008 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Phan Văn Huệ | Nguyễn Minh Tám | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.771 | Lê Quốc Vương | 10/11/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Dương Quang | Long Phụng | Lê Văn Hùng | Dương Thị Hoàng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.772 | Nguyễn Lê Gia Huy | 29/09/2006 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Hùng | Lê Thị Liêu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.773 | Nguyễn Thanh Nghĩa | 23/02/2005 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Thanh Trung | Nguyễn Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.774 | Lê Quang Phú | 12/12/2008 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Lê Quang Khiêm | Trần Thị Phát | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.775 | Lê Tuấn Triều | 09/02/2008 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Lê Tuấn Thọ | Phan Thị Ánh Tuyết | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.776 | Nguyễn Nhất Trí | 14/02/2008 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Nguyễn Kim Dưỡng | Võ Thị Tính | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.777 | Trần Quốc Đạt | 24/12/2008 | Kinh , Không | ĐH | Dương Quang | Long Phụng | Trần Văn Lào | Bùi Thị Bé Linh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.778 | Lê Văn Kiệt | 02/4/2007 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Mỹ Châu | Lê Thị Gái | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.779 | Lê Quang Tuấn Vĩnh | 01/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Ba | Đặng Thị Thanh Trà | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.780 | Lê Quang Dương | 02/03/2005 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Bình | Nguyễn Thị Diệu Huyền | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.781 | Lê Quang Kiệt | 21/05/2005 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Cảnh | Đỗ Thị Quỳnh Oanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.782 | Nguyễn Phi Long | 16/03/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Ngô Hữu Triển | Nguyễn Thị Kim Yến | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.783 | Ngô Minh Tiến | 24/06/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Ngô Minh Cường | Võ Thị Bé Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.784 | Ngô Huy Hoàng | 04/11/2006 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Ngô Văn Cư | Nguyễn Thị Chi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.785 | Nguyễn Công Tiến Phát | 03/08/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Tường Vy | Trần Thị Miễn | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.786 | Nguyễn Công Thành | 12/06/2005 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Văn Chín | Nguyễn Thị Nhường | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.787 | Nguyễn Văn Tình | 17/08/2006 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Văn Liên | Nguyễn Thị Hòa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.788 | Phạm Bá Hoài Bảo | 15/02/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Phạm Bá Bồng | Phan Thị Tâm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.789 | Phạm Bá Kiên | 05/01/2006 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Phạm Bá Năm | Bùi Thị Hoàng | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.790 | Phạm Bá Điệp | 22/06/2006 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Phạm Hoài Diệp | Lê Thị Bích Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.791 | Phạm Ngọc Phát | 09/9/2007 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Phạm Ngọc Phương | Trần Thị Bích Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.792 | Phạm Bá Định | 13/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Phạm Quốc Vương | Trần Thị Thúy Nữ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.793 | Phạm Trần Gia Phát | 10/9/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Phạm Tôn Vĩnh | Trần Thị Mỹ Lệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.794 | Trần Công Nguyên | 19/11/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Trần Công Oanh | Bùi Thị Mỹ Dung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.795 | Trần Văn Mẫn | 25/09/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Trần Mạnh | Biện Thị Kim Tuyến | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.796 | Trần Lê Long | 1/10/2008 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Trần Văn Sang | Lê Thị Hà Châu Thanh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.797 | Chế Khả Hi | 10/07/2006 | Kinh , Không | 12/12 | Năng An | Long Phụng | Chế Lại | Phạm Thị Thôi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.798 | Đỗ Văn Kịp | 06/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Đỗ Cu | Nguyễn Thị Huệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.799 | Lê Quang Hồi | 02/01/2005 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Anh | Phạm Thị Ngãi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.800 | Lê Quang Sáng | 01/08/2005 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Duẫn | Bùi Thị Bích Vân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.801 | Lê Quang Phát | 19/02/2005 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Khánh | Phạm Thị Nhụy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.802 | Lê Quang Phát | 02/08/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Lợi | Mai Thị Chính | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.803 | Lê Quang Phát | 12/10/2005 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Sơn | Huỳnh Thị Chi | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.804 | Lê Quang Tuấn Kiệt | 24/03/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Triển | Nguyễn Thị Kiều Diễm | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.805 | Lê Quốc Tẩm | 26/06/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Thương | Trần Thị Huyền | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.806 | Lê Vinh Anh Trí | 19/9/2007 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Vinh Cường | Nguyễn Thị Thanh Hường | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.807 | Nguyễn Hữu Khánh | 11/11/2007 | Kinh , Không | CĐ | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Hữu Duy | Nguyễn Thị Liễu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.808 | Nguyễn Quốc Khoa | 15/12/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Văn Thắng | Phạm Thị Phương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.809 | Phan Nguyễn Long Hòa | 26/7/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Phan Long Việt | Nguyễn Thị Nhã | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.810 | Trần Ngô Ngọc Thức | 08/01/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Trần Bá Công | Ngô Thị Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.811 | Trần Hùng Luyện | 28/11/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Trần Hùng Húy | Phan Thị Thúy Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.812 | Trần Lê Quốc Trí | 22/11/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Trần Quốc An | Lê Thị Diệu | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.813 | Trần Văn Tiền | 06/10/2007 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Trần Văn Hội | Lê Thị Đương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.814 | Trần Quang Hiếu | 26/05/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Trần Văn Toàn | Phạm Thị Kiều Nhung | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.815 | Bùi Tấn Nhất | 26/03/2004 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Bùi Xuân Ban | Trần Thị Thu Huệ | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.816 | Đoàn Văn Hoài Dương | 04/05/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Đoàn Văn Hiệu | Nguyễn Thị Bé | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.817 | Đoàn Văn Đức | 18/04/2005 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Đoàn Văn Ráng | Phạm Thị Kiều | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.818 | Lê Quang Tú | 22/06/2006 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Quang Hoàng Vũ | Nguyễn Thị Trinh | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.819 | Nguyễn Viết Bình Khang | 13/01/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Khánh | Nguyễn Thị Phương Thương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.820 | Vương Tấn Thái | 04/02/2005 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Vương Văn Chính | Trần Thị Kim Liên | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.821 | Lê Quang Anh | 06/02/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Lê Văn Đức | Trần Thị Hàng Nga | Nông, Phụ Thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.822 | Nguyễn Hữu Trường | 06/09/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Hữu Cặp | Võ Thị Hoa | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.823 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 05/12/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Hữu Tuyển | Trương Thị Xuân Hương | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.824 | Nguyễn Tấn Thắng | 06/03/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Nguyễn Tấn Minh | Nguyễn Thị Như Hải | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.825 | Phạm Bá Huy Hoàng | 19/01/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Phạm Bá Sơn | Dương Thị Lan | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.826 | Phạm Phan Thanh Bình | 20/10/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Phạm Vũ | Phan Thị Rân | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.827 | Trần Minh Vũ | 19/05/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Trần Văn Mau | Đinh Thị Trúc | Nông, Phụ Thuộc | |
| 27.828 | Võ Chí Bảo | 01/01/2008 | Kinh , Không | ĐH | Năng An | Long Phụng | Võ Văn Một | Trần Thị Kim Thúy | Nông, Phụ Thuộc | |
| **57** | **XÃ TRÀ BỒNG** | | | | | | | | | |
| 27.829 | Hồ Văn Tánh | 18/08/2002 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Tráng: 1980 | Hồ Thị Hà: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.830 | Hồ Xuân Ty | 29/06/2002 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Toàn: 1978 | Hồ Thị Thuỷ: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.831 | Hồ Việt Hùng | 25/06/2003 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Việt Hiền : 1980 | Hồ Thị Bích: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.832 | Hồ Xuân Tuyển | 28/01/2003 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Xuân Hương: 1983 | Hồ Thị Tình: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.833 | Hồ Văn Ty | 27/03/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Tùng:1978 | Hồ Thị Lan:1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.834 | Hồ Văn Sĩ | 19/01/2003 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Thị Hương: 1982 | Hồ Văn Sông: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.835 | Hồ Ngọc Thiên | 03/09/2006 | Co, Không | 8/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Ngọc Linh: 1974 | Hồ Thị Xuân: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.836 | Hồ Văn Lộc | 13/03/2002 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Thoại: 1969 | Hồ Thị Hạnh:1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.837 | Hồ Văn Hưng | 25/08/2002 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Niên: 1976 (chết) | Hồ Thị Sa: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.838 | Hồ Văn Vỹ | 14/12/2004 | Co, Không | 8/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | | Hồ Thị Hiền: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.839 | Hồ Xuân Trọng | 14/12/2003 | Co, Không | 8/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Xuân Thiện: 1960 | Hồ Thị Lan: 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.840 | Hồ Văn Quyền | 01/01/2003 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Mạnh: 1968 | Hồ Thị Lai: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.841 | Đinh Tiên Vinh | 14/01/2005 | Co, Tin lành | 8/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Đinh Tiên Quỳnh: 1985 | Hồ Thị Hoài: 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.842 | Đinh Tiên Khánh | 14/09/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Đinh Tiên Khiêm: 1974 | Hồ Thị Sương: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.843 | Hồ Lâm Phàm | 04/06/2005 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Phô: 1975 | Hồ Thị Tý: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.844 | Hồ Thanh Nhì | 17/05/2005 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Thanh Phương: 1956 | Nguyễn Thị Đường: 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.845 | Hồ Văn Toán | 03/03/2003 | Co, Không | 8/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Vương: 1964 | Hồ Thị Phượng: 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.846 | Hồ Phi Hào | 01/01/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Hùng: 1971 | Hồ Thị Kim Chi: 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.847 | Nguyễn Tấn Long | 04/10/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Huynh: 1974 | Hồ Thị Cảnh: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.848 | Hồ Văn Tâm | 26/12/2005 | Co, Không | 10/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Đơn: 1973 | Hồ Thị Kim Sương: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.849 | Lê Tuấn Kiệt | 10/10/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Lê Văn Trung: 1979 | Hồ Thị Yến: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.850 | Hồ Huốt Di | 28/03/2003 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Quang: 1979 | Hồ Thị Lũy: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.851 | Hồ Văn Lượng | 26/05/2003 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Mương: 1975 | Hồ Thị Luân: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.852 | Nguyễn Thành Lập | 14/12/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Nguyễn Văn Thiện: 1974 | Võ Thị Thu: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.853 | Hồ Văn Châu | 07/01/2005 | Co, Không | 8/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Dương: 1975 | Hồ Thị Huyền: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.854 | Bạch Hữu Nguyên | 17/05/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Bạch Văn Nam: 1979 | Trần Thị Mai: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.855 | Hồ Văn Ngãi | 16/02/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Quang:1979 | Hồ Thị Bằng:1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.856 | Dương Văn Viện | 19/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Dương Trần Kiên, 1978 | Hồ Thị Cầm,1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.857 | Nguyễn Tấn Thanh | 29/09/2008 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Huynh: 1974 | Hồ Thị Cảnh: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.858 | Hồ Văn Đành | 22/01/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Vắng: 1980 | Hồ Thị Loan: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.859 | Hồ Trần Hoài | 12/01/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Quyến: 1980 | Trần Thị Kiều Anh: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.860 | Hồ Thanh Hiệp | 23/03/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Kháng: 1983 | Hồ Thị Như: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.861 | Hồ Văn Thi | 08/06/2002 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Sỹ:1983 | Hồ Thị Út Nguyên: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.862 | Hồ Văn Sang | 05/02/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Điệp: 1977 | Hồ Thị Nhung:1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.863 | Hồ Quang Hùng | 02/10/2006 | Co, Không | 10/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Phước: 1977 | Hồ Thị Nguyệt: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.864 | Hồ Tay Em | 25/12/2002 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Trường: 1964 | Hồ Thi Thuyền: 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.865 | Phan Thanh Trí | 29/05/2002 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Phan Thanh Hùng: 1975 | Lê Thị Thời: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.866 | Hồ Văn Hảo | 27/12/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Tâm: 1963 | Hồ Thị Lan:1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.867 | Hồ Quang Thạch | 20/06/2003 | Co, Không | 10/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Dũng: 1982 | Hồ Thị Liên:1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.868 | Hồ Văn Tèo | 26/02/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Tùng: 1976 | Hồ Thị Tuyết: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.869 | Hồ Văn Long | 02/03/2005 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | | Hồ Thị Chi: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.870 | Hồ Việt Tín | 04/05/2005 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | | Hồ Thị Linh Chi: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.871 | Hồ Ngọc Thế | 22/04/2002 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Ngọc Tinh: 1978 | Hồ Thị Dung 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.872 | Hồ Văn Giang | 26/06/2007 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Tám: 1962 | Hồ Thị Liên:1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.873 | Hồ Văn Phương | 02/06/2003 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Tâm: 1963 | Hồ Thị Lang:1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.874 | Hồ Văn Diên | 20/05/2003 | Co, Không | 9/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | | Hồ Thị Dung: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.875 | Hồ Văn Hoa | 19/02/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | Hồ Văn Trinh: 1965 | Hồ Thi Mai: 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.876 | Hồ Xuân Đường | 30/07/2003 | Co, Không | 9/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | | Hồ Thị Thanh: 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.877 | Hồ Văn Huynh | 24/05/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | Hồ Văn Chiến: 1977 | Hồ Thị Chi: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.878 | Hồ Văn Danh | 22/10/2002 | Co, Không | 12/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | Hồ Văn Công: 1976 | Trần Thị Thu Thanh: | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.879 | Hồ Văn Ty | 27/03/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | Hồ Văn Tùng:1978 | Hồ Thị Lan:1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.880 | Hồ Văn Vũ | 02/11/2004 | Co, Không | 10/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | Hồ Văn Nhưng: 1982 | Hồ Thị Sơn:1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.881 | Hồ Ngọc Thiên | 03/09/2006 | Co, Không | 7/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | Hồ Ngọc Linh: 1974 | Hồ Thị Xuân: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.882 | Hồ An Gun | 11/11/2006 | Co, Không | | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | Hồ Văn Thiết,1987 | Hồ Thị Linh,1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.883 | Hồ Văn Vỹ | 24/03/2006 | Co, Không | 9/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | Hồ Văn Út:1982 | Hồ Thị Thi:1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.884 | Hồ Văn Thái | 08/04/2007 | Co, Không | 9/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | Hồ Văn Thương, 1987 | Hồ Thị Nguyệt,1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.885 | Nguyễn Long Nhật | 20/8/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | | Nguyễn Thị Nghiệp: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.886 | Nguyễn Thanh Phương | 04/07/2002 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Sỹ:1979 | Trần Thị Ngàn: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.887 | Lộ Ngọc Chương | 20/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Lộ Ngọc Thạo: 1962 | Đỗ Thị Quyên: 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.888 | Hồ Nhật Phi | 16/01/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Xuân: 1981 (chết) | Hồ Thị Lan: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.889 | Hồ A Ly Chai | 22/11/2004 | Co, Không | 8/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Viễn: 1980 ( chết) | Trương Thị Kim Ngọc: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.890 | Trương Hồng Anh | 03/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Trương Hữu Hiền: 1977 | Vũ Thị Hải Nhi: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.891 | Hồ Minh Chí | 27/12/2005 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Thanh: 1979 (chết) | Hồ Thị Liễu: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.892 | Hồ Văn Khải | 11/11/2002 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Hải:1982 | Hồ Thị Hà: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.893 | Hồ Văn Nhiên | 30/9/2004 | Co, Không | 10/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Ngọc: 1981 | Hồ Thị Nương: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.894 | Hồ Văn Tùng | 12/5/2004 | Co, Không | 8/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | | Hồ Thị Thanh: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.895 | Hồ Thanh Bảo | 21/09/2004 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Hải: 1977 | Hồ Thị Hạnh: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.896 | Nguyễn Long Tử | 15/07/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Nguyễn Công Thành:1976 | Phan Thị Thuy:1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.897 | Hồ Nhi Đồng | 20/05/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Nam: 1982 | Hồ Thị Hoa: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.898 | Nguyễn Hồng Trường | 19/02/2005 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Sỹ:1979 | Trần Thị Ngàn: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.899 | Nguyễn Lâm Mạnh Kiên | 07/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Nguyễn Đình Mạnh: 1965 | Phùng Thị Lâm: 1980 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 27.900 | Hồ Thanh Tư | 19/08/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Hải, 1977 | Hồ Thị Hạnh, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.901 | Hồ Thanh Bá | 28/02/2008 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Thanh:1977 (chết) | Hồ Thị Thanh: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.902 | Hồ Minh Quân | 27/10/2002 | Co, Không | 12/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Minh Quyền: 1980 | Hồ Thị Kiều: 1979 | Viên Chức, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.903 | Hồ Ngọc Trung | 10/10/2002 | Co, Không | 7/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Trà: 1978 | Hồ Thị Tý: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.904 | Hồ Thanh Hưng | 25/5/2003 | Co, Tin lành | 9/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Thanh Phước: 1955 | Hồ Thị Hoa: 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.905 | Hồ Văn Sự | 24/07/2004 | Co, Không | 8/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Chung: 1974 (chết/) | Hồ Thị Tiết: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.906 | Hồ Văn Hoài | 13/3/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Sơn: 1979 | Hồ Thị Sương: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.907 | Hồ Giô Xếp | 04/01/2006 | Co, Tin lành | 10/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Dũng: 1949 | Hồ Thị Sương: 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.908 | Hồ Văn Long | 10/06/2001 | Co, Không | 9/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | | Hồ Thị Tý: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.909 | Hồ Văn Khải | 06/06/2002 | Co, Không | 12/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Quyền: 1975 | Hồ Thị Thúy: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.910 | Hồ Văn Vỹ | 12/12/2002 | Co, Không | 12/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Trường: 1975 | Hồ Thị Hà: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.911 | Hồ Văn Thiện | 10/10/2002 | Co, Không | 10/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Mẫn: 1968 | Hồ Thị Sương: 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.912 | Hồ Trung Dĩ | 08/06/2003 | Co, Không | 8/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Hiền: 1981 | Hồ Thị Tiết: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.913 | Hồ Văn Nam | 09/7/2004 | Co, Không | 11/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Mới: 1965 | Hồ Thị Thu: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.914 | Hồ Văn Hải | 24/5/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Phương: 1977 | Hồ Thị Hồng : 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.915 | Hồ Xuân Hưng | 29/02/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Vũ: 1977 | Hồ Thị Lê: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.916 | Hồ Văn Hào | 07/8/2005 | Co, Không | 12/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Điện: 1980 | Hồ Thị Lý: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.917 | Hồ Văn Phi | 18/04/2005 | Co, Không | 12/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Tâm: 1979 | Hồ Thị Chi: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.918 | Hồ Xuân Nghiệp | 03/09/2002 | Co, Không | ĐH | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Lương:1968 | Hồ Thị Kim Siêng: 1968 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 27.919 | Hồ Văn Thường | 16/05/2007 | Co, Không | 9/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn  Tâm:1979 | Hồ Thị Chi:1992 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.920 | Hồ Văn Tuyên | 21/04/2007 | Co, Không | 10/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Mẫn:1968 | Hồ Thị Sương:1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.921 | Hồ Văn Tuấn | '23/6/2008 | Co, Tin lành | 9/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Sanh, 1972 | Hồ Thị Nhung,1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.922 | Hồ Trịnh Duy Tín | 23/12/2008 | Co, Tin lành | 10/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Trịnh Duy Tiến, | Hồ Thị My, 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.923 | Hồ Văn Sơn | 16/06/2002 | Co, Không | 9/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Truyền: 1978 | Hồ Thị Hương:1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.924 | Hồ Văn Hòa | 28/08/2002 | Co, Không | 9/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Xâm:1976 | Hồ Thị Nga: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.925 | Võ Tấn Đạt | 25/03/2003 | Co, Không | 12/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Võ Tấn Thành: 1979 | Nguyễn Thị Thanh Xuân: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.926 | Hồ Văn Ngọc | 16/04/2003 | Co, Không | 10/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Quyền: 1977 | Hồ Thị Trang: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.927 | Hồ Thái Tịnh | 05/05/2004 | Co, Không | 10/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Thái An: 1966 | Hồ Thị Hiếu: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.928 | Hồ Văn Cảnh | 27/02/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Oanh:  1977 | Hồ Thị Siêng: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.929 | Hồ Văn Xây | 24/02/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Biên: 1964 | Hồ Thị Phượng,1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.930 | Hồ Bên Gia Min | 04/04/2004 | Co, Tin lành | 12/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Hoàng Cao: 1981 | Hồ Thị Tánh: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.931 | Hồ Văn Thương | 02/03/2004 | Co, Không | 7/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Tho, 1965 | Hồ Thị Sương, 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.932 | Hồ Đình Phương | 25/01/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Nghĩa 1981 | Hồ Thị Châu:1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.933 | Hồ Hoài Nam | 14/10/2005 | Co, Không | 7/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Tấn Mai: 1981 | Hồ Thị Tâm: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.934 | Hồ Môi Sê | 25/05/2005 | Co, Tin lành | 12/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Sin: 1971 | Hồ Thị Tuyết:1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.935 | Hồ Thiên Đàn | 05/03/2005 | Co, Không | 9/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Tấn: 1977 | Hồ Thị Di: 1979 (chết) | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.936 | Hồ Thiên Ân | 05/03/2005 | Co, Không | 9/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Tấn: 1977 | Hồ Thị Di: 1979 (chết) | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.937 | Hồ Văn Huy | 26/01/2005 | Co, Không | 9/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Hải: 1982 | Hồ Thị Trang: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.938 | Hồ Văn Trúc | 10/10//2005 | Co, Không | 8/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Anh: 1972 | Hồ Thị Chi: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.939 | Hồ Văn San | 02/12/2005 | Co, Không | 9/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Tấn Lĩnh:1964 | Hồ Thị Thủy:1954 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.940 | Hồ Văn Sun Ny | 17/11/2005 | Co, Không | 8/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Chinh:1986 | Hồ Thị Út:1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.941 | Hồ Văn Thoại | 14/04/2006 | Co, Không | 10/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Trung: 1971 | Hồ Thị Hồng: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.942 | Nguyễn Văn Long | 21/03/2006 | Co, Không | 9/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Nguyễn Văn Được:1979 | Hồ Thị Thu : 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.943 | Hồ Văn Nam | 15/06/2007 | Co, Không | 8/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Phương: 1979 | Hồ Thị Ái: 1990 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.944 | Hồ Thanh Phong | 16/11/2007 | Co, Không | 11/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Long: 1978 | Hồ Thị Nga:1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.945 | Hồ Văn Chương | 18/04/2002 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Điều: 1975 | Hồ Thị Hiệp: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.946 | Hồ Văn Chánh | 12/05/2002 | Co, Không | 11/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Thống: 1977 | Hồ Thị Cúc: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.947 | Hồ Văn Trí | 02/03/2002 | Co, Không | 7/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Ôn:1966 | Hồ Thị Bé:1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.948 | Hồ Văn Sơn | 14/11/2002 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Hương: 1968 | Hồ Thị Hà: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.949 | Nguyễn Tấn Phong | 11/01/2003 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Đệ: 1977 | Hồ Thị Nga: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.950 | Hồ Văn Lai | 16/05/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Hải: 1979 | Hồ Thị Tương: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.951 | Hồ Văn Thương | 03/02/2005 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Điều: 1975 | Hồ Thị Hiệp: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.952 | Hồ Thanh Tú | 22/5/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Đỗ Xuân Đường: 1987 | Hồ Thị Thuyền: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.953 | Hồ Thành Nhân | 31/12/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | | Hồ Thị Lê: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.954 | Hồ Văn Tuyên | 17/06/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Tú: 1984 | Hồ Thị chính: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.955 | Hồ Văn Thái | 13/6/2006 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Hải: 1986 | Hồ Thị Non: 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.956 | Hồ Hoài Bắc | 11/09/2003 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Xâm: 1971 | Hồ Thị Lan: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.957 | Hồ Y Sa | 10/01/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | | Hồ Thị Tuyết: 1978 (chết) | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.958 | Đinh Phi Long | 26/6/2000 | Co, Không | ĐH | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Đinh Văn Phú: 1968 | Hồ Thị Liên: 1974 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 27.959 | Đỗ Thành Đạt | 05/9/2000 | Co, Không | ĐH | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Đỗ Tấn Định: 1971 | Đinh Thị Trà,:1973 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 27.960 | Đinh Hoàng Lịch | 19/04/2002 | Co, Không | 10/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Đinh Bạch Khôi: 1965 (chêt) | Hồ Thị Liên: 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.961 | Đinh Thành Kiệt | 06/06/2003 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Đinh Văn Ngọc: 1975 | Hồ Thị Thủy: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.962 | Hồ Văn Đèo | 16/02/2003 | Co, Không | 7/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Xuân: 1969 | Hồ Thị Nga: 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.963 | Hồ Văn Kiệt | 24/02/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Sợi: 1958 | Hồ Thị Vân: 1960 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.964 | Hồ Văn Khánh | 27/08/2004 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Cần:1973 | Hồ Thị Xuân:1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.965 | Hồ Ngọc Tuân | 05/02/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn An:1979 | Hồ Thị Thảo: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.966 | Nguyễn Bảo Khang | 03/09/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Nguyễn Hòa:  1985 | Trác Thị Trúc: 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.967 | Trầm Thanh Trà | 22/11/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Trầm Thanh Sơn:1978 | Đào Thị Hạnh:1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.968 | Hồ Tấn Tài | 01/09/2005 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Bắc: 1972 | Hồ Thị Linh: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.969 | Hồ Văn Cầu | 25/08/2007 | Co, Không | 10/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Dưỡng: 1970 ( chết) | Hồ Thị Hiếu: 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.970 | Hồ Võ Anh Kiệt | 12/01/2007 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Bảo:1975 | Trần Thị Danh:1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.971 | Hồ Văn An | 25/12/2007 | Co, Không | 9/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Viện: 1976 | Hồ Thị Tâm: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.972 | Hồ Văn Nguyên | 16/08/2007 | Co, Không | 10/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Tâm: 1982 | Hồ Thị Sang: 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.973 | Nguyễn Đăng Khoa | 02/07/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Mốt: 1975 | Đỗ Thị Chi: 1974 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 27.974 | Trần Minh Đại | 09/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Trần Minh Quang: 1970 | Nguyễn Thị Thùy Trang: 1971 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 27.975 | Lê Tiến Tài | 20/11/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Lê Tiến Vinh: 1967 | Nguyễn Thị Thu Vân: 1972 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 27.976 | Nguyễn Tấn Sỹ | 29/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyễn Văn Hiệp: 1972 | Trần Thị Thu Kiều: 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 27.977 | Trần Tiểu Bảo | 14/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Trần Văn Dũng: 1964 | Nguyễn Thị Kim Sô: 1973 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 27.978 | Nguyễn Đức Tín | 30/05/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyễn Minh: 1973 | Nguyễn Thị Kim Liên: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.979 | Võ Quốc Khánh | 06/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Võ Phi Nhàn: 1980 | Võ Thị Kim Hường: 1981 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 27.980 | Lê Nguyễn Hoài Ân | 08/10/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Lê Văn Nghĩa: 1972 | Nguyễn Thị Hồng Thắm: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.981 | Trương Hữu Hiếu | 23/08/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Trương Hữu Hảo: 1972 | Đoàn Thị Thủy: 1970 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 27.982 | Dương Phi Bảo | 19/04/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Dương Văn Kiều: 1981 | Trần Thị Tâm: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.983 | Võ Bảo Nguyên | 01/06/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Võ Văn Vũ: 1975 | Lê Thị Thu: 1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 27.984 | Nguyễn Tấn Bình | 03/05/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Hải:1971 | Phan Thị Thu Tâm: 1972 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 27.985 | Huỳnh Ngọc Quang | 07/03/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Huỳnh Ngọc Sang: 1976 | Phạm Thị Hòa: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.986 | Nguyễn Nhật Minh | 23/05/2006 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyễn Văn Thể: (chết) | Phạm Thị Chính: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.987 | Hồ Văn Nhớ | 13/07/2006 | Co, Không | 9/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Hồ Văn Học: 1982 | Hồ Thị Nga: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.988 | Phaqn Tiến Huy | 10/05/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Phan Tấn Thành: 1972 | Vũ Thị Hoa;1972 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 27.989 | Bùi Trung Hiếu | 21/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Bùi Văn Hà: 1980 | Hồ Thị Lời: 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 27.990 | Nguyễn Thành Đạt | 26/08/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Trung Thành,1975 | Đoàn Thị Tâm, 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.991 | Lâm Văn Đạt | 20/05/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Lâm Văn An,1972 | Nguyễn Thị Dung, (chết) | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.992 | Trần Duy Phương | 26/08/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Trần Quang Dũng, (chết) | Trần Thị Thanh Hòa, 1968 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 27.993 | Đỗ Ngọc Tuấn Anh | 24/03/2001 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Đỗ Ngọc Tây: 1973 | Võ Thị Hồng Sơn: 1976 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 27.994 | Bùi Thiên Đại | 15/08/2004 | Kinh, Không | | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Bùi Quang Tùng, 1968 | Phan Thị Tuyến, 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.995 | Lâm Phi Danh | 08/09/2002 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Lâm Văn Minh: (chết) | Nguyễn Thị Lệ: 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.996 | Bùi Quang Tuấn | 20/09/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Bùi Quang Dũng: 1975 | Nguyễn Thị Thảo: 1977 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 27.997 | Trần Đình Luân | 28/04/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Trần Đình Liệu: 1971 | Huỳnh Thị Thu Hiền: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.998 | Hồ Duy Trúc | 06/07/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Hồ Văn Sơn: 1974 | Bùi Thị Thúy: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 27.999 | Nguyễn Văn Liêm | 08/04/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Nguyễn Văn Sinh: 1972 | Bạch Thị Thu: 1975 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.000 | Võ Thanh Tài | 09/03/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Võ Thanh Hải: 1972 | Nguyễn Thị Hà: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.001 | Huỳnh Tấn Nhực | 04/12/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Huỳnh Tấn Hạnh: 1982 | Trần Thị Thu: 1985 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.002 | Hồ Quang Tiến | 08/10/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Hồ Ngọc Tân: 1978 | Quách Thị Thân: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.003 | Nguyễn Đức Duy | 04/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Nguyễn Đức Chánh: 1980 | Lê Thị Thu: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.004 | Nguyễn Tấn Đông | 31/01/2006 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Nguyễn Văn Côi: 1968 | Lữ Thị Hoa: 1970 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 28.005 | Hồ Duy Đan | 09/08/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Hồ Ngọc Sang: 1986 | Quách Thị Sơn: 1985 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 28.006 | Lê Kim Bằng | 25/04/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Lê Kim Bình: 1979 | Phạm Thị Tố Loan: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.007 | Nguyễn Công Hiệp | 12/03/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Công Hoà:1972 | Nguyễn Thị Kim Phượng:1975 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 28.008 | Võ Trọng Đô | 17/12/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Võ Trọng Thương : 1973 | Nguyễn Thị Hoa: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.009 | Phạm Minh Tâm | 27/01/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Phạm Ngọc Thảo: 1978 | Trương Thị Hoa: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.010 | Phan Anh Ly Ly | 11/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Phan Văn Thuận: 1966 | Phạm Thị Anh Lý: 1967 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.011 | Phạm Ngọc Huy | 21/11/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Phạm Ngọc Hiếu: 1974 | Trình Thị Cúc: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.012 | Nguyễn Trọng Hưng | 11/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Hòa: (chết) | Võ Thị Trâm: 1978 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.013 | Nguyễn Phạm Nguyên Hồng | 25/03/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Nguyễn Văn Bé: 1966 | Phạm Thị Thoa: 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.014 | Nguyễn Văn Đạt | 14/02/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Nguyễn Văn Lai: 1967 | Nguyễn Thị Hành: 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.015 | Lê Văn Định | 31/03/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Lê Văn Tâm: 1979 | Nguyễn Thị Trang: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.016 | Trần Mạnh Khôi | 02/06/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Trần Mạnh Ân: 1976 | Nguyễn Thị Ý Nhi: 1975 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.017 | Nguyễn Thành Khang Thịnh | 30/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Nguyễn Thành Mỹ: 1961 | Võ Thị Thanh Nga: 1970 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.018 | Trần Gia Huy | 06/09/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Trần Văn Mai: 1972 | Nguyễn Thị Lệ: 1967 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.019 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 17/01/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Nguyễn Kim Ba: (chết) | Nguyễn Thị Ánh Tuyết: 1978 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 28.020 | Đinh Duy Huy | 12/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Đinh Vỹ: 1980 | Phạm Thị Thường; 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.021 | Trần Quốc Bảo | 11/06/2000 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Đại An | Trà Bồng | Trần Văn Mẹo: 1970 | Huỳnh Thị Sen: 1972 | Buôn Bán, Phụ thuộc | |
| 28.022 | Nguyễn Quốc Đinh | 20/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Đại An | Trà Bồng | Nguyễn Văn Thành: 1968 | Hồ Thị Thu Ba: 1968 | Buôn Bán, Phụ thuộc | |
| 28.023 | Châu Nguyễn Bách Khoa | 27/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Đại An | Trà Bồng | Châu Nguyễn Thương : 1964 | Nguyễn Thị Thu Loan: 1970 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.024 | Lê Long Danh | 01/04/2001 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Đại An | Trà Bồng | Lê Văn Dũng: (chết) | Nguyễn Thị Huệ: 1975 | Buôn Bán, Phụ thuộc | |
| 28.025 | Nguyễn Công Danh | 29/09/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Hồng :1972 | Võ Thị Kim Hoàng: 1973 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.026 | Ngô Văn Phước | 16/02/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | | Ngô Thị Lời:1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.027 | Đỗ Đinh Tuấn Kiệt | 03/08/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Đỗ Mạnh Hòa: 1975 | Đinh Thị Mận: 1975 | Buôn Bán, Phụ thuộc | |
| 28.028 | Châu Thiên Bảo | 10/04/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Châu Đình Cường: 1970 | Trương Dịu Khuyên: 1980 | Sửa xe, Phụ thuộc | |
| 28.029 | Phạm Dương Đông | 23/12/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Phạm Văn Bộ: 1956 | Dương Thị Xuyên: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.030 | Trần Đức Huy | 06/06/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Trần Thanh Hùng: 1974 | Nguyễn Thị Bé: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.031 | Diệp Văn Nhất | 12/12/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Diệp Văn Huy:1983 | Vương Thị Cần: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.032 | Hồ Văn Lịch | 02/03/2006 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Tuấn: 1971 | Hồ Thị Thuận: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.033 | Đào Tấn Vũ | 27/09/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Đào Tấn Sơn: 1968 | Trình Thị Hồng: 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.034 | Lê Vương Ngọc Tin | 14/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Lê Văn Thông: 1954 | Vương Thị Thơm: 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.035 | Hồ Quang Huy | 27/06/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Xô:1981 | Hồ Thị Phụng:1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.036 | Hồ Văn Trị | 25/10/2007 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Vỹ: 1981 | Hồ Thị Nhứt: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.037 | Hồ Việt Lông | 04/10/2007 | Co, Không | 10/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | | Hồ Thị Tho: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.038 | Hồ Quang Vỹ | 18/05/2008 | Co, Tin lành | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Xô:1981 | Hồ Thị Phụng: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.039 | Trần Sỹ Triệu | 15/09/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Trần Trọng Lãm, 1971 | Hồ Thị Vy, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.040 | Hồ Lâm Trọng | 15/11/2008 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Thiện: 1983 | Hồ Thị Chí 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.041 | Hồ Như Hoài | 09/11/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Tiến, 1984 | Hồ Thị Khổ 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.042 | Hồ Văn Ty | 24/01/2005 | Co, Không | 10/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Tùng:1982 | Hồ Thị Thanh:1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.043 | Hồ Anh Khoa | 04/03/2008 | Co, Không | 9/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Anh Minh, 1986 | Hồ Thị Nga 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.044 | Hồ Văn Xin | 07/12/2007 | Co, Không | | Tổ 3 thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Lợi:1980 | Hồ Thị Bông:1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.045 | Hồ Minh Đan | 02/02/2009 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Đinh, 1977 | Hồ Thị Trang, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.046 | Hồ Việt Bắc | 14/01/2009 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Hà, 1975 | Hồ Thị Nguyệt, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.047 | Trương Minh Tín | 14/01/2009 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Trương Minh Phương,1967 | Nguyễn Thị Thanh, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.048 | Hồ Văn Nguyễn | 09/01/2009 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Khánh, 1977 | Hồ Thị Nga, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.049 | Hồ Ngọc Hào | 09/01/2009 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Bảng, 1982 | Hồ Thị Tăng, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.050 | Hồ Minh Đan | 02/02/2009 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Đinh, 1977 | Hồ Thị Trang, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.051 | Hồ Việt Bắc | 14/01/2009 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Hà, 1975 | Hồ Thị Nguyệt, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.052 | Lê Trần Anh Khoa | 05/08/2008 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Lê Thanh Tính,…. | Trần Thị Kim Chung,……. | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.053 | Hồ Lâm Trường | 03/10/2007 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Lâm:1974 | Hồ Thị Tâm: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.054 | Hồ Đoàn Phi | 10/01/2007 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Hồ Văn Điệp: 1981 | Hồ Thị Mai:1953 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.055 | Tạ Công Hoàng | 04/07/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Thuỷ, | Trà Bồng | Tạ Công Hùng: 1967 | Huỳnh Thị Hương:1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.056 | Hồ Phiêu Bình | 21/11/2008 | Sinh viên, Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn, | Trà Bồng | Hồ Văn Tuấn, 1983 | Hồ Thị Kiều, 1982 | Nông, Sinh viên | |
| 28.057 | Hồ Văn Khiêm | 07/10/2008 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Vòn, | Trà Bồng | Hồ Văn Lân, 1979 | Hồ Thị Phượng; 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.058 | Hồ Lam Trung | 02/04/2007 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn, | Trà Bồng | Hồ Văn Vàng: 1979 | Hồ Thị Núc: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.059 | Hồ K Rôn | 14/05/2007 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn, | Trà Bồng | Hồ Văn Chung: 1978( chết ) | Hồ Thị Huệ: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.060 | Hồ Lê Vỹ | 29/04/2007 | Sinh viên, Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn, | Trà Bồng | Hồ Văn Hoa: 1978 | Hồ Thị Hương: 1973 | Nông, Sinh viên | |
| 28.061 | Hồ Chân Chân | 18/11/2007 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn, | Trà Bồng | Hồ Văn Chím: 1983 | Hồ Thị Nữ: 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.062 | Hồ Lam Trường | 03/07/2005 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn, | Trà Bồng | Hồ Văn Vàng: 1979 | Hồ Thị Núc:1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.063 | Hồ Ngọc Ny | 25/10/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Vòn, | Trà Bồng | Hồ Ngọc Tinh: 1978 | Hồ Thị Dung:1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.064 | Phạm Đức Thiện | 31/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | Phạm Đức Thạnh: 1957 | Nguyễn Thị Thái: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.065 | Hồ Thanh Hậu | 06/10/2008 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Thắng, 1976 | Hồ Thị Trang 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.066 | Lê Hoàng Anh | 22/03/2008 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Lê Minh Duẩn, 1978 | Hồ Thị Thúy Hà, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.067 | Hồ Xuân Lủy | 28/01/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Luyện, 1987 | Hồ Thị Chè 1992 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.068 | Nguyễn Khang | 16/06/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Nguyễn Chiến;1982 | Nguyễn Thị Mỹ Trang;1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.069 | Nguyễn Thanh Toàn | 30/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Nguyễn Thanh Lâm: 1984 | Đào Thị Ánh Nguyệt: 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.070 | Hồ Minh Tú | 31/05/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Thanh Việt: 1983 | Hồ Thị Biến: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.071 | Hồ Long Nhật | 03/09/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Chuyển: 1984 ( chết) | Hồ Thị Nhẫn: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.072 | Nguyễn Hiền Tâm | 24/11/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | | Nguyễn Thị Hiền: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.073 | Võ Phước Duy | 03/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | | Võ Thị Giang: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.074 | Hồ Kha Huy | 07/11/2004 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | | Hồ Thị Nga: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.075 | Hồ Việt Thái | 08/09/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Tâm, 1973 | Hồ Thị Mười, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.076 | Lê Hải Nam | 18/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Lê Văn Triều: 1975 (chết) | Huỳnh Thị Hồng Mai:1975 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 28.077 | Lâm Thanh Quý | 10/02/2007 | Sinh viên, Kinh, Không | 12/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Lâm Thanh Toàn: 1975 | Phạm Thị Thu Sen:1978 | Viên chức, Sinh viên | |
| 28.078 | Hồ Vũ Khang | 03/01/2009 | Co, Tin lành | 10/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Phan Văn Luân, 1985 | Hồ Thị Bưởi, 1987 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 28.079 | Đinh Trương Bảo Khanh | 29/05/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Đinh Thanh Thế: 1977 | Trương Thị Thúy Hằng: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.080 | Nguyễn Trí Toàn | 29/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Nguyễn Thanh Tâm: 1976 | Hồ Thị Hóa: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.081 | Hồ Văn Luân | 18/06/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Lư, 1988 | Hồ Thị Hoa, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.082 | Hồ Tịnh Hào | 02/09/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Sơn, 1980 | Hồ Thị Ngọc, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.083 | Hồ Bách San | 08/6/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Sanh, 1975 | Đinh Thị Thu Hương, 1974 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.084 | Châu Quốc Duy | 23/01/2009 | Co, Không | 11/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Châu Văn Tạo, 1984 | Châu Thị Nguyệt, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.085 | Hồ Văn Hào | 09/10/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Lang, 1982 | Hồ Thị Hương, 1991 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.086 | Hồ Văn Thái | 29/03/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Dũng, 1980 | Hồ Thị Kiều 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.087 | Hồ Xuyên Trường | 30/10/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Hải, 1977 | Hồ Thị Hào, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.088 | Đinh Văn Quyền | 27/10/2008 | Co, Không | 11/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Đinh Văn Nam, 1968 | Hà Thị Thanh Trà | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.089 | Nguyễn Thanh Tú | 05/09/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Nguyễn Văn Thảo: 1980 ( chết) | Trần Thị Lang: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.090 | Đinh Long Vũ | 18/02/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Đinh Văn Loan: 1967 | Đinh Thị Sen: 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.091 | Đinh Thái Bảo | 13/11/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Đinh Văn Tư: 1980 ( chết) | Đinh Thị Lý: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.092 | Hồ Thiên Vương | 23/04/2007 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Liên: 1982 | Châu Thị Tuyết: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.093 | Hồ Lê Tiệp | 31/03/2007 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Thanh Sơn: 1971 | Lê Thị Hiền:1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.094 | Trần Gia Kiệt | 19/07/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Trần Văn Trường: 1978 | Phan Thị Thảo: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.095 | Hồ Thanh Lộc | 16/01/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Tuấn: 1982 | Hồ Thị Lai: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.096 | Hồ Như Vương | 23/11/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Hảo: 1981 | Hồ Thị Ngà: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.097 | Hồ Văn Trung | 08/02/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Sâm:1971 | Hồ Thị Lan: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.098 | Hồ Ngọc Viễn | 11/03/2007 | Co, Không | 12/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Ngọc Tiến: 1988 | Hồ Thị Hiền: 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.099 | Trần Văn Đồng | 19/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Trần Văn Lâm: 1975 | Nguyễn Thị Thơm: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.100 | Nguyễn Tấn Chiến | 02/10/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Cừu:1969 | Trần Thị Thu Sơn: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.101 | Bùi Nguyễn Anh Quân | 19/11/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Bùi Hữu Thương: 1966 | Nguyễn Thị Mận: 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.102 | Lương Thành Đạt | 27/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Lương Văn Đài: 1978 | Phạm Thị Lời: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.103 | Phan Quang Kha | 29/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Phan Quang Huy: 1979 | Nguyễn Thị Kim Cương: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.104 | Nguyễn Ngọc Quyền | 14/06/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyễn Ngọc Quang: 1983 | Lê Thị Kim: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.105 | Nguyễn Hưng | 10/03/2006 | Sinh viên, Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyễn Hải : 1970 | Nguyễn Thị Thái Yên: 1971 | Nông, Sinh viên | |
| 28.106 | Trần Phát Đạt | 14/02/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Trần Văn Nghĩa: 1979 | Trần Thị Thùy: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.107 | Trình Hà Nam | 16/11/2007 | Sinh viên, Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Trình Tấn Thu: 1971 | Trịnh Thị Thúy: 1981 | Nông, Sinh viên | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.108 | Trần Hoàng Nhật | 19/08/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Trần Hoàng Nhủ, 1979 | Huỳnh Thị Kim Yến, 1980 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 28.109 | Võ Trần Nhật Viên | 19/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Võ Văn Nhân: 1976 | Trần Thị Đào; 1976 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 28.110 | Nguyễn Gia Hưng | 08/09/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyên Văn Huy, 1978 | Nguyễn Thị Lý, 1982 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 28.111 | Võ Hoàng Vinh | 09/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Võ Duy Trà,1978 | Huỳnh Thị Dung Hòa, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.112 | Lê Vũ Minh Tiến | 15/06/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Lê Minh Tân, 1982 | Vũ Thị Nhiễu, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.113 | Trần Ngọc Tài | 30/04/2008 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Trần Ngọc Tâm, 1978 | Lý Thị Vượng, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.114 | Nguyễn Công Thiện | 26/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyễn Công Thiên, 1982 | Trần Thị Thuyền, 1982 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.115 | Nguyễn Hữu Gia Khoa | 10/06/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyễn Hữu Anh Tuấn, 1984 | Nguyễn Thị Thu Thủy, 1987 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.116 | Võ Trương Quang | 07/08/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Võ Kim Sỹ, 1976 | Trương Thị Hoa | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.117 | Lâm Duy Kha | 21/08/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Lâm Kỳ Sơn: 1974 | Nguyễn Thị Trương Duyên: 1980 | Viên chức, Phụ thuộc | |
| 28.118 | Nguyễn Thiên Hưng | 26/08/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Văn Hải: (chết) | Nguyễn Thị Thúy Hồng :1980 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.119 | Phạm Trường Giang | 28/09/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Phạm Xuân Sen: 1968 | Nguyễn Thị Thu: 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.120 | Nguyễn Đức Hiếu | 16/02/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Đức Nhã: 1977 | Nguyễn Thị Kim Thúy: 1977 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.121 | Phạm Việt Anh | 10/07/2005 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Phạm Hồng Nam: 1978 | Nguyễn Thị Nữ: 1980 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.122 | Võ Quang Minh | 22/03/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Võ Kim Sỹ: 1976 | Trương Thị Hoa: 1978 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.123 | Huỳnh Ngọc Huy Hoàng | 14/02/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Huỳnh Ngọc Trúc: 1969 | Tạ Thị Trương: 1977 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.124 | Phạm Ngọc Gia Khang | 11/06/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Phạm Phan Kiệt: 1974 | Bùi Thị Lệ Thừa: 1977 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.125 | Nguyễn Minh Cường | 08/10/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Minh Hùng, 1978 | Võ Thị Hồng, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.126 | Nguyễn Lê Vĩnh Tài | 25/05/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Vĩnh Tùng, 1973 | Lê Thị Kim Chi, 1975 | Viên Chức, Phụ thuộc | |
| 28.127 | Lê Nguyễn Thanh Trường | 16/11/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Lê Minh Kiểm: 1977 | Nguyễn Thị Hương Lan: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.128 | Lê Nguyễn Thanh Tiến | 16/11/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Lê Minh Kiểm: 1977 | Nguyễn Thị Hương Lan: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.129 | Trần Thanh Phong | 20/11/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Trần Ngọc Liệu,1971 | Nguyễn Thị Thu Hà, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.130 | Hồ Tiến Dũng | 24/01/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Hồ Văn Thịnh: 1976 | Đinh Thị Sơn: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.131 | Nguyễn Sơn Trà | 16/02/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Tài Tiễn: 1981 | Nguyễn Thị Nhung: 1982 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.132 | Nguyễn Xuân Hào | 12/06/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Văn Hùng: 1966 | Huỳnh Thị Minh Hiếu: 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.133 | Nguyễn Minh Triết | 30/04/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Minh Tuấn,1974 | Nguyễn Thị Thanh Thùy,1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.134 | Võ Đức Thiện | 27/02/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Võ Ngọc Hoàng,1977 | Hoàng Thị Chanh, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.135 | Nguyễn Bá Nhựt | 23/02/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Anh Vỹ,1981 | Nguyễn Thị Thuận,1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.136 | Nguyễn Lê Vĩnh Phát | 17/07/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Vĩnh Tùng, 1973 | Lê Thị Kim Chi, 1975 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.137 | Phan Nguyễn Đăng Khoa | 10/01/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Phan Duy Kha, 1976 | Nguyễn Thị Hiếu Thảo,1978 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.138 | Nguyễn Vĩnh Thành | 14/01/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Vĩnh Hiệp, 1980 | Hồ Thị Liên, 1983 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.139 | Bùi Tuấn Kiệt | 25/08/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | 'Bùi Anh Tuấn (Chết) | Võ Thị Sang, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.140 | Nguyễn Hoàng Huy | 01/06/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Văn Viễn, 1978 | Nguyễn Thị Bích Hội, 1980 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.141 | Nguyễn Phú Thịnh | 05/06/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Nguyễn Phú Đông | Trần Thị Bạch Huệ | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.142 | Cao Hoàng Khôi | 09/01/2009 | kinh, Không | 11/12 | Thôn Xuân Trung | Trà Bồng | Cao Trần Dũng, 1982 | Trần Thị Như Ly, 1983 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.143 | Phạm Văn Nghĩa | 07/04/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Phạm Văn Chính: 1982 | Trương Thị Lệ: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.144 | Võ Phú Bảo | 08/10/2005 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Võ Phú Kỳ: 1982 | Nguyễn Thị Quy: 1981 | Cán Bộ, Phụ thuộc | |
| 28.145 | Huỳnh Duy Hòa | 24/10/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Huỳnh Duy Lợi: (chết) | Võ Thị Sự: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.146 | Lê Đức Trưởng | 20/02/2003 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Lê Tấn Định: 1966 | Đào Thị Hà: 1972 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.147 | Lê Phúc Tài | 26/05/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Lê Văn Phúc: 1977 | Trần Thị Thuyền: 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.148 | Đỗ Kin | 21/11/2004 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Đỗ Văn Mĩ: 1980 | Nguyễn Thị Tâm: 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.149 | Nguyễn Thanh Tây | 15/11/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Nguyễn Thanh Xuân: 1981 | Lý Thị Thanh Kiều: 1990 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.150 | Tạ Anh Nguyên | 07/06/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Tạ Đình Quy: 1981 | Đào Thị Huệ: 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.151 | Lê Quân Anh | 07/06/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Lê Văn Linh: 1978 | Bùi Thị Liên Châu: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.152 | Tiêu Anh Tuấn | 21/04/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Tiêu Văn Tỵ: 1980 | Trần Thị Nhạn: 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.153 | Nguyễn Minh Tuân | 08/01/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Nguyễn Văn Tuấn: 1979 | Ngô Thị Minh: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.154 | Nguyễn Bảo Duy | 22/05/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Nguyễn Ngọc Thảo, 1981 | Nguyễn Thị Út, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.155 | Huỳnh Duy Vĩ | 25/02/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Huỳnh Duy Thanh,1978 | Nguyễn Thị Phúc, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.156 | Lâm Thiên Kỳ | 10/09/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Lâm Văn Thành ,1976 | Phạm Thị Thơm ,1979 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.157 | Đoàn Hữu Vũ | 23/10/2008 | kinh, Không | 11/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Đoàn Hữu Quyền, 1980 | Nguyễn Thị Phương, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.158 | Huỳnh Duy Luân | 09/02/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Huỳnh Ngọc Tuyết, 1976 | Nguyễn Thúy Hằng, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.159 | Phan Văn Thắng | 02/08/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Phan Văn Toàn, 1981 | Võ Thị Kim Oanh, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.160 | Trần Đình Rin | 23/06/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Trần Đình Liệu: 1971 | Huỳnh Thị Thu Hiền: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.161 | Huỳnh Tuấn Vũ | 18/01/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Huỳnh Tấn Hạnh,1982 | Trần Thị Thu, 1985 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.162 | Nguyễn Trần Dương Duy | 06/11/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Nguyễn Duy Tuấn, 1978 | Trần Thị Hải, 1983 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.163 | Ngô Hoàng Hiếu | 26/08/2005 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Ngô Hoàng Thiên: 1978 | Võ Thị Minh Phương: 1980 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.164 | Lê Nguyễn Trung Khang | 21/11/2004 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Lê Trọng Luật: 1972 | Nguyễn Thị Phượng: 1977 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.165 | Phạm Phước Trung | 07/01/2004 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Phạm Văn Lâm, 1971 | Trần Thị Côi, 1973 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.166 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 01/07/2005 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Quốc Tiến: 1975 | Hồ Thị Thúy Lan: 1976 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.167 | Phạm Thanh Tài | 12/09/2005 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Phạm Thanh Truyền: 1965 | Lê Thị Thu Hương: 1965 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.168 | Trần Nguyễn Tấn Thịnh | 08/11/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Trần Tính: 1971 | Nguyễn Thị Dấm: 1976 | Cán Bộ, Phụ thuộc | |
| 28.169 | Nguyễn Cao Thành Vinh | 03/11/2005 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Duy Trường:1963 | Cao Thị Thu Thủy: 1968 | Cán Bộ, Phụ thuộc | |
| 28.170 | Trần Lê Huy | 18/11/2005 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Trần Đình Lâm: 1971 | Nguyễn Thị Thu: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.171 | Lâm Gia Bảo | 12/02/2005 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Lâm Bảo Thiện: 1972 | Nguyễn Thị Ngọc: 1974 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.172 | Ao Xuân Trường | 29/04/2005 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Ao Xuân Thạch: 1968 | Đỗ Thị Tuyết Loan: 1968 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.173 | Nguyễn Thành An | 06/09/2004 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Thành Hiệp 1970 | Nguyễn Thị Thu Thúy 1973 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.174 | Nguyễn Phi Trường | 01/01/2004 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Anh: 1975 | Phạm Thị Nga:1978 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.175 | Nguyễn Trường Thành | 27/12/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Anh: 1975 | Phạm Thị Nga: 1978 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.176 | Nguyễn Hữu Phước | 22/06/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Văn Hùng: 1963 | Huỳnh Thị Nguyệt: 1963 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.177 | Lê Chí Hào | 06/04/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Lê Văn Hà: 1976 | Bạch Thị Hồng: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.178 | Trần Minh Tân | 24/11/2004 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Trần Minh Điệp: 1972 | Nguyễn Thị Thủy: 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.179 | Nguyễn Anh Kiệt | 07/12/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Quốc Tiến: 1980 | Hồ Thị Thúy Lan: 1980 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.180 | Đặng Vũ Gia Hưng | 15/05/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Đặng Minh Chung: 1975 | Võ Thị Thùy Dương: 1976 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.181 | Lê Quốc Bảo | 09/09/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Lê Minh Chung: 1981 | Võ Thị Lan: 1983 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.182 | Giao Trần Vũ Đạt | 28/07/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Giao Văn Khánh: 1980 | Trần Thị Trúc: 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.183 | Bùi Quang Huy | 11/04/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Bùi Văn Vũ: 1982 | Nguyễn Thị Thanh: 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.184 | Nguyễn Huỳnh Phúc An | 08/07/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Bình, 1984 | Huỳnh Thị Huấn, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.185 | Nguyễn Lê Phi Cường | 11/04/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Hùng,1978 | Lê Thị Chua, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.186 | Nguyễn Thái Bảo | 14/04/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Thái Phi | Nguyễn Phương Uyên | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.187 | Nguyễn Chí Hiếu | 02/09/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Ba | Nguyễn Thị Sang | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.188 | Đỗ Hoàng Anh Pha | 13/01/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Đỗ Hồng Phục, 1975 | Hường Thị Thu Chi, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.189 | Trần Ngọc Khang | 26/02/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Trần Ngọc Quang,1982 | Lê Thị Nguyên,1983 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.190 | Phạm Đắc Duy | 16/08/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Phạm Đắc Dũng, 1967 | Nguyễn Thị Ái Vân, 1975 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.191 | Lê Gia Hạo | 03/02/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Lê Văn Hà, 1979 | Bạch Thị Hồng, 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.192 | Vũ Thiên Tuấn | 26/04/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Vũ Thanh Trà | Hồ Thị Cẩm Yên | Cán Bộ, Phụ thuộc | |
| 28.193 | Nguyễn Minh Quân | 17/09/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Quang Phương, 1977 | Nguyễn Thị Tuyết, 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.194 | Nguyễn Công Trọng | 31/01/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Công Hòa,1971 | Nguyễn Thị Kim Phượng,1975 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.195 | Nguyễn Đặng Gia Bảo | 20/12/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Nguyễn Đặng Thành Văn, 1968 | Nguyễn Thị Sen, 1973 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.196 | Phan Duy Luân | 21/12/2005 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Phan Xuân Hà: 1977 | Trần Thị Thủy: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.197 | Phạm Hoàng Trọng | 10/08/2006 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Phạm Sơn: 1968 | Đinh Thị Thảo: 1976 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.198 | Nguyễn Khôi Nguyên | 06/12/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Nguyễn Đức Ba: 1964 | Nguyễn Thị Kiều Oanh: 1972 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.199 | Lê Trần Thanh Hải | 21/02/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Lê Thanh Thủy: 1976 | Trần Thị Tính: 1979 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.200 | Huỳnh Tấn Lộc | 23/11/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Huỳnh Phi Thu: 1966 | Từ Thị Côi: 1970 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.201 | Nguyễn Công Thảo | 01/06/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Nguyễn Công Hiếu: 1983 | Phan Thị Thu Quyên: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.202 | Huỳnh Quang Bảo Thiên | 18/07/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Huỳnh Quang Châu: 1975 | Dương Thị Việt: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.203 | Phạm Quốc Toàn | 24/05/2007 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Phạm Ngọc Trúc: 1974 | Hồ Thị Phương Thảo: 1981 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.204 | Vũ Hoàng Long | 15/02/2008 | kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Vũ Tiến Lâm, 1982 | Hồ Thị Mỹ Lệ,1981 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.205 | Hồ Trần Khánh Nhật | 26/05/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Hồ Văn Dũng, 1984 | Trần Thị Xuân, 1984 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.206 | Võ Tuấn Tú | 03/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Võ Văn Tuấn, 1978 | Võ Thị Kim Huyền, 1984 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.207 | Nguyễn Ngọc Hiếu | 03/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Nguyễn Ngọc Tri,1978 | Nguyễn Thị Nghĩa,1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.208 | Phạm Gia Huy | 06/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Phạm Văn Nhi,1979 | Tống Thị Lệ Phương, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.209 | Phạm Quốc Huy | 26/04/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Phạm Văn Đi, 1978 | Võ Thị Bé, 1980 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.210 | Phạm Hồ Bảo Nguyên | 23/10/2008 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Phạm Văn Linh, 1978 | Hồ Thị Thu Trang, 1982 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.211 | Lê Trần Anh Khoa | 05/08/2008 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Lê Thanh Tính,1984 | Trần Thị Kim Chung, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.212 | Trần Mạnh Phong | 28/10/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Trần Mạnh Cường | Nguyễn Thị Lai | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.213 | Nguyễn Lâm Kiên | 11/11/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Nguyễn Thanh Hải ,1982 | Lâm Thị Minh Thúy ,1983 | Cán Bộ, Phụ thuộc | |
| 28.214 | Nguyễn Quang Tín | 22/04/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Hoanh ,1976 | Nguyễn Thị Kim Tuyết, 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.215 | Bùi Dương Tường | 19/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Bùi Dương Khoa: 1981 | Võ Thị Lệ Chi:1980 | Cán Bộ, Phụ thuộc | |
| 28.216 | Diệp Anh Kiệt | 15/05/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Diệp Văn Quy, 1980 | Tô Thị Liên, 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.217 | Trương Ngọc Minh Thành | 08/08/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Trương Văn Lương 1980 | Đinh Thị Hồng Lê 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.218 | Lương Văn Nhất Duy | 23/04/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Lương Văn Nghiệm 1978 | Vương Thị Kim Chi 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.219 | Lê Anh Tuấn | 23/05/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Lê Hữu Trì: 1980 | Phan Thị Công Chính: 1986 | Cán bộ, Phụ thuộc | |
| 28.220 | Phạm Tuân | 10/12/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Phạm Ngọc Sỹ 1972 | Trần Thị Huê 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.221 | Phan Lê Nguyên | 16/10/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Phan Thanh Tâm, 1975 | Lê Thị Mỹ Liên, 1984 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.222 | Nguyễn Tiến Sang | 19/06/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Quang 1976 | Nguyễn Thị Kiều Linh 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.223 | Nguyễn Phi Quốc Bảo | 16/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Nguyễn Phi Phương: 1978 | Nguyễn Thị Cầm: 1980 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.224 | Lê Bùi Thái Dương | 18/10/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | | Bùi Thị Linh Phương: 1981 | Buôn bán, Phụ thuộc | |
| 28.225 | Lưu Nguyễn Hoàng Nguyên | 06/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Nguyễn Nhân: 1952(Ông) | Từ Thị Lại: 1957(Bà) | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.226 | Đoàn Quang Vinh | 09/08/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Đoàn Văn Cuộc: 1971 | Ngô Thị Hương: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.227 | Trần Quang Hưng | 14/06/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Trần Minh Qua: 1978 | Nguyễn Thị Thúy: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.228 | Lê Phan Quang Vinh | 06/08/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Lê Thanh Nghĩa: 1977 | Phan Thị Trúc: 1978 | Giáo viên, Phụ thuộc | |
| 28.229 | Huỳnh Văn Danh | 28/06/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Huỳnh Văn Lộc: 1975 | Nguyễn Thị Thi: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.230 | Lê Ngọc Sơn | 03/05/2003 | Co, Không | 11/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Lê Ngọc Thanh: 1968 | Võ Thị Hường:1975 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.231 | Nguyễn Tấn Thạnh | 29/09/2008 | Co, Không | 9/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Huynh, …... | Hồ Thị Cảnh | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.232 | Hồ Quang Dừng | 20/11/2008 | Co, Không | 10/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | | Hồ Thị Liên | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.233 | Trương Đỗ Đình Long | 23/09/2008 | Co, Không | 10/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Trương Quý Thương | Đỗ Thị Kim Tiền, | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.234 | Trần Hồ Minh Thế | 22/02/2003 | Kinh, Không | 7/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | | Hồ Thị Thu: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.235 | Nguyễn Duy Đôn | 21/03/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Nguyễn Tấn Thu: 1973 | Lê Thị Tố Loan: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.236 | Hồ Minh Nhân | 17/10/2004 | Co, Không | '9/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Khánh: 1975 | Hồ Thị Thủy: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.237 | Lê Trung Nam | 30/07/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Lê Văn Hồng: 1980 | Mai Thị Kim Liên: 1984 | Buôn bán | |
| 28.238 | Nguyễn Thanh Anh Quân | 14/02/2008 | Kinh, Không | 8'12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Nguyễn Ninh Bình : 1983 | Nguyễn Thị Tuyết Phương: 1984 | Buôn bán | |
| 28.239 | Hồ Quang Hận | 18/03/2008 | Co, Không | 12/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Thanh Hải, 1978 | Hồ Thị Kiên, 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.240 | Hồ Hải Hà | 24/04/2007 | Co, Không | 12/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | | Hồ Thị Tâm:1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.241 | Hồ Việt Tú | 16/01/2008 | Co, Không | 6/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Kính 19979 | Hồ Thị Kỳ, 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.242 | Nguyễn Tấn Quân | 15/06/2008 | Co, Không | 10/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | | Hồ Thị Kim Huệ 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.243 | Hồ Văn Kiệt | 20/09/2002 | Co, Không | 8/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | | Hồ Thị Lan: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.244 | Hồ A Quỳnh | | Co, Không | 11/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Phương: 1984 | Hồ Thị Thanh, 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.245 | Hồ Văn Chuẩn | 02/07/2006 | Co, Không | 12/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Nguyễn Bách Thắng:1973 | Hồ Thị Dung: 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.246 | Hồ Hoàng Long | 08/08/2006 | Co, Không | 11/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | | Hồ Thị Hạnh: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.247 | K Đinh Lâm Veng | 01/10/2002 | Co, Không | 3/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | K Út: 1940 | Đinh Thị Miền: 1960 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.248 | Phạm Trung Tính | 01/01/2007 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Phạm Xuân Nam,1978 | Nguyễn Thị Xuân Nương, 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.249 | Lê Quang Vũ | 23/04/2002 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Lê Văn Nhơn: 1974 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.250 | Nguyễn Phan Tuấn Kiệt | 12/12/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Tây | Trà Bồng | Nguyễn Văn Bình, 1986 | Nguyễn Thị Thi, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.251 | Lý Thanh Hùng | 19/01/2008 | Kinh, Không | 8/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | | Huỳnh Thị Bé Hồng: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.252 | Nguyễn Hoàng Duy | 13/08/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Nguyễn Văn Hoàng, 1981 | Vương Thị Tình, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.253 | Huỳnh Văn Thành | 03/07/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Huỳnh Ngọc Châu: (chết) | Trần Thị Huyền: (chết) | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.254 | Đoàn Văn Kha | 21/07/2003 | Kinh, Thiên chúa giáo | 9/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Đoàn Tâm: 1978 | Nguyễn Thị Thanh Nga:1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.255 | Lê Văn Tường | 20/01/2004 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Xuân Khương | Trà Bồng | Lê Văn Cảnh: 1976 | Nguyễn Thị Bé Lang: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.256 | Nguyễn Tấn Phát | 26/05/2004 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Nguyễn Em: 1974 | Trịnh Thị Bông: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.257 | Võ Nhật Cường | 27/05/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Võ Văn Thương: 1984 | Nguyễn Thị Hạnh: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.258 | Đỗ Nhật Khoa | 17/10/2006 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Đỗ Quốc Tuấn: 1982 | Phạm Thị Thơm: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.259 | Dương Định Thiện | 29/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Đại An | Trà Bồng | Dương Văn Thật, 1980 | Trần Thị Trinh, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.260 | Hồ Văn Lân | 28/05/2006 | Co, Không | 6/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | | Hồ Thị Phê:1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.261 | Hồ Văn Lượng | 27/10/2006 | Co, Không | 3/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | Hồ Văn Dương:1975 | Hồ Thị Huyền:1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.262 | Hồ Quang Lông | 06/07/2007 | Co, Không | 5/12 | Thôn Trà Thuỷ | Trà Bồng | | Hồ Thị Lê: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.263 | Hồ Văn Phan | 17/07/2006 | Co, Không | 6/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Đinh Văn Tình:…... | Hồ Thị Hiền, 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.264 | Hồ Quang Dưng | 20/11/2008 | Co, Không | 5/12 | Thôn Trà Vòn | Trà Bồng | Hồ Văn Dũng: 1982 | Hồ Thị Liên: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.265 | Hồ Thanh Việt | 12/11/2007 | Co, Không | 5/12 | Thôn Hà Nang | Trà Bồng | Hồ Văn Ninh:1982 | Hồ Thị Phượng:1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.266 | Hồ Như Phụng | 10/11/2002 | Co, Không | 5/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | | Hồ Thị Trinh: 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.267 | Hồ Văn Khuyên | 01/01/2003 | Co, Không | 4/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Biên: 1979 | Hồ Thị Sen: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.268 | Hồ Duy Hoàng | 20/06/2005 | Co, Không | 4/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Thanh: 1977 | Hồ Thị Nguyệt: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.269 | Hồ Văn Điệp | 18/04/2006 | Co, Không | 6/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Văn Thanh:1980 | Hồ Thị Thanh: 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.270 | Hồ Văn Dời | 21/01/2006 | Co, Không | 4/12 | Thôn Trà Sơn | Trà Bồng | Hồ Thái Sơn: 1975 ( chết) | Hồ Thị Yến: 1977 (chết) | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.271 | Hồ Văn Cừ | 16/08/2002 | Co, Không | 4/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Thuyền: 1960 | Hồ Thị Sương: 1966 (chết) | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.272 | Hồ Văn Hưng | 10/06/2003 | Co, Không | 6/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Trí: 1975 | Hồ Thị Diễm: 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.273 | Hồ Văn Lượng | 24/03/2003 | Co, Không | 5/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Dũng: 1966 | Hồ Thị Thúy: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.274 | Hồ Minh Thắng | 02/07/2003 | Co, Tin lành | 6/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | | Hồ Thị Trang: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.275 | Hồ Thiên Long | 24/06/2003 | Co, Không | 6/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Thanh: 1976 | Hồ Thị Thúy: 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.276 | Hồ Văn Nguyên | 12/12/2003 | Co, Không | 6/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Thảo: 1980 | Hồ Thị Dung: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.277 | Hồ Văn Kiệt | 22/11/2005 | Co, Không | 5/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Thuyền: 1983 | Hồ Thị Hiền: 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.278 | Hồ Văn Triều | 24/03/2005 | Co, Không | 4/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Dũng: 1966 | Hồ Thị Thúy: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.279 | Hồ Lý Hải | 10/10/2008 | Co, Không | 3/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | | Hồ Thị Hạnh, 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.280 | Hồ Kỳ Thái | 10/10/2008 | Co, Không | 6/12 | Thôn Tây Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Chân, 1979 ( chết) | Hồ Thị Kiều, 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.281 | Hồ Văn Bảo | 03/06/2002 | Co, Không | 6/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Lờn: 1981 | Hồ Thị Tý: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.282 | Hồ Văn Cư | 11/02/2004 | Co, Không | 2/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Dương, 1964 | Hồ Thị Nhiệp,1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.283 | Hồ Văn Nhanh | 26/04/2007 | Co, Không | 2/12 | Thôn Đông Bắc | Trà Bồng | Hồ Văn Dương;1964 | Hồ Thị nghiệp:1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.284 | Hồ Văn Trúc | 30/03/2003 | Co, Không | 5/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Dương: 1966 (chêt) | Hồ Thị Hiếu: 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.285 | Hồ Xuân Phúc | 15/07/2006 | Co, Không | 0/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | | Hồ Thị Phượng; 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.286 | Hồ Xuân Tính | 26/01/2007 | Co, Không | 5/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Lường: 1977 | Hồ Thị Sương: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.287 | Hồ Văn Thiết | 26/06/2008 | Co, Không | 6/12 | Thôn Sơn Thành | Trà Bồng | Hồ Văn Hiệp ( chết) | Hồ Thị Út 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.288 | Huỳnh Ngọc Hận | 23/10/2002 | Kinh, Không | 6/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | | Huỳnh Thị Thúy: 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.289 | Võ Ngọc Của | 07/05/2003 | Kinh, Không | 5/12 | Thôn Xuân Đông | Trà Bồng | Võ Ngọc Thủy: ( chết) | Lê Thị Mai: 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.290 | Phạm Hữu Lâm | 27/11/2002 | Kinh, Không | 5/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Phạm Hữu Lý: 1982 | Trịnh Thị Phượng: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.291 | Phạm Hữu Trường | 11/01/2004 | Kinh, Không | 4/12 | Thôn Trà Xuân | Trà Bồng | Phạm Hữu Lý: 1982 | Trịnh Thị Phượng: 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| **58** | **XÃ TRÀ GIANG** | | | | | | | | | |
| 28.292 | Lê Văn Sang | 29/10/2003 | Kinh, Không | 9/12 | An Hòa Nam | Trà Giang | Lê Văn Tân 1980 | Đinh Thị Điệu 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.293 | Võ Xuân Truyền | 16/06/2002 | Kinh, Không | 10/12 | An Hòa Nam | Trà Giang | Võ Xuân Sỹ 1976 | Mai Thị Minh 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.294 | Lê Đại Dương | 12/10/2002 | Kinh, Không | 8/12 | An Hòa Nam | Trà Giang | Lê Văn Lâm | Võ Thị Nga 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.295 | Ngô Châu Tấn Phương Nam | 17/01/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Hòa Nam | Trà Giang | Ngô Tấn Hiệp 1980 | Châu Thị Hoa 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.296 | Bùi Thanh Tín | 18/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Bùi Đức Duy 1968 | Trần Thị Mỹ Hạnh 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.297 | Lê Tấn Khang | 15/12/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Hòa Nam | Trà Giang | Lê Văn Phương: 1978 | Nguyễn Thị Đông: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.298 | Bùi Thành Đạt | 26/02/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Hòa Nam | Trà Giang | Bùi Phú Hiền: 1979 | Lê Thị Thu Thủy: 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.299 | Lê Văn Thịnh | 03/01/2005 | Kinh, Không | 12/12 | An Hòa Nam | Trà Giang | Lê Văn Thành:1982 | Võ Thị Thiện:1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.300 | Phạm Ngọc Hào | 15/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Phạm Sơn 1969 | Nguyễn Thị Yến 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.301 | Võ Thanh Lâm | 22/08/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Võ Văn Thông:1969 | Nguyễn Thị Minh Lệ: 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.302 | Võ Anh Trường | 22/11/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Võ Trung Anh Vũ: 1983 | Nguyễn Thị Trang:1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.303 | Trần Linh An | 03/09/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Hòa Nam | Trà Giang | Trần Đức Hải:1980 | Nguyễn Thị Bích Quyên 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.304 | Nguyễn Thanh Tân | 30/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Nguyễn Thanh Trà 1979 | Phạm Nữ Ân 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.305 | Võ Lê Sinh | 01/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Võ Văn Dung 1976 | Võ Thị Nhung 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.306 | Võ Duy Khải | 09/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Võ Sinh Quân 1980 | Nguyễn Thị Linh 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.307 | Lê Xuân Nguyên | 08/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Lê Xuân Tư 1981 | Võ Thị Thanh 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.308 | Lê Nguyễn Tấn Pháp | 04/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Lê Văn Phương 1981 | Nguyễn Thị Ngọc Hiệp 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.309 | Võ Thành Phát | 07/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Võ Tấn 1983 | Trần Thị Lệ Vân 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.310 | Nguyễn Quốc Đạt | 07/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Nguyễn Văn Tiễn 1980 | Võ Thị Sáu 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.311 | Nguyễn Tấn Tiến | 24/6/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Nguyễn Tấn Bảy 1971 | Trần Thị Hương 1973 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.312 | Lý Võ Gia Huy | 14/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Lý Hữu Bình | Võ Thị Thanh Thúy | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.313 | Huỳnh Võ Trương Hà | 20/11/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Huỳnh Hồng 1973 | Võ Thị Thu Thủy 77 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.314 | Nguyễn Văn Dương | 08/09/2000 | Kinh, Không | CĐ | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Văn Đông 1966 | Phạm Thị Nở 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.315 | Võ Tấn Vương | 21/02/2004 | Kinh, Không | 11/12 | An Đông | Trà Giang | Võ Tấn Huệ 1971 | Nguyễn Thị Quả 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.316 | Nguyễn Trọng Nhân | 02/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Ngọc Ân:1960 | Trần Thị Ái, 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.317 | Nguyễn Ngọc Toàn | 24/05/2002 | Kinh, Không | 9/12 | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Văn Tiến 1978 | Nguyễn Thị Nhân 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.318 | Lê Đình Kỳ | 13/12/2004 | Kinh, Không | 12/12 | An Đông | Trà Giang | Lê Văn Lộc 1972 | Hoàng Thị Mai 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.319 | Nguyễn Nhật Kỳ | 17/04/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Tấn Phố: 1975 | Nguyễn Thị Sáng: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.320 | Lê Trung Khoa | 30/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Lê Trung Duy: 1963 | Đặng Thị Lệ Nhi: 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.321 | Nguyễn Đức Vinh | 25/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Đức Hùng:1974 | Nguyễn Thị Diễm:1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.322 | Nguyễn Thanh Nhật | 13/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Thanh Hải: 1980 | Nguyễn Thị Thảo:1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.323 | Nguyễn Quý Trọng | 03/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Văn Phương. Chết | Võ Thị Bích Liên:1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.324 | Nguyễn Đức Huy | 07/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Đức Thịnh 1978 | Huỳnh Thị Thúy 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.325 | Bùi Quang Tiền | 19/06/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Đông | Trà Giang | Bùi Quang Tạo: 1972 | Lê Thị Ngọc: 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.326 | Nguyễn Nam Phong | 21/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | | Nguyễn Thị Cẩm Giang 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.327 | Lê Minh Kỳ | 31/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Lê Minh Thư 1971 | Nguyễn Thị Linh 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.328 | Phạm Quốc Cường | 06/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Phạm Xuân Công 1982 | Lê Thị Ngọc Ánh 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.329 | Nguyễn Tấn Nhật Dương | 21/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Tấn Hường 1981 | Nguyễn Thi Bích Xuân 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.330 | Trần Lê Minh Nhật | 22/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | | Lê Thị Thuyền 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.331 | Nguyễn Minh Hoàng | 14/01/2007 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn An Đông | Trà Giang | Nguyễn Quốc Kỳ 1982 | Vũ Thị Kiều Oanh 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.332 | Huỳnh Võ Trương Hào | 20/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Huỳnh Hồng 1979 | Võ Thị Thu Thủy 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.333 | Võ Hữu Nguyên | 20/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Võ Hữu Thế 1981 | Nguyễn Thị Sim 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.334 | Lê Thanh Vinh | 13/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Lê Hữu Quang 1982 | Nguyễn Thị Bạn 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.335 | Bạch Ngọc Dương | 27/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Bạch Ngọc Trãi 1960 | Nguyễn Thị Phượng 1961 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.336 | Trương Ngô Minh Chiến | 23/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Trương Văn Thức 1971 | Ngô Thị Hường 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.337 | Đặng Thanh Hiếu | 08/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Đặng Văn Thương 1974 | Nguyễn Thị Lành 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.338 | Võ Anh Quân | 17/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Võ Duy Hải (chết) | Nguyễn Thị Nhàn 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.339 | Nguyễn Quốc Vương | 25/11/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Văn Minh 1981 | Nguyễn Thị Kim Nga 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.340 | Lê Hiệp | 17/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Lê Sự 1975 | Nguyễn Thị Hồng Loan 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.341 | Lê Thanh Hoàng | 06/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Lê Thanh Hừng 1978 | Nguyễn Thị An 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.342 | Võ Minh Huy | 07/12/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Võ Đình Minh 1978 | Nguyễn Thị Thu Hà 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.343 | Nguyễn Ngọc Gia Bảo | 23/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Ngọc Tiên 1972 | Trần Thị Bé Yến 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.344 | Nguyễn Minh Quân | 26/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Côi | Nguyễn Thị Hạnh | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.345 | Thới Nguyễn Kha | 23/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Thới Văn Kim 1980 | Nguyễn Thị Yên 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.346 | Nguyễn Trường Hải | 01/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Xuân Trường 1983 | Lê Thị Bích Liên 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.347 | Nguyễn Tấn Đạt | 25/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Quốc Dũng 1973 | Nguyễn Thị Nga 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.348 | Nguyễn Tấn Dũng | 28/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Ninh 1969 | Mai Thị Hòa 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.349 | Tôn Ngọc Khánh | 15/02/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn An Đông | Trà Giang | | Nguyễn Thị Thuyên | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.350 | Phạm Khải Nguyên | 27/01/2008 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn An Đông | Trà Giang | Phạm Châu 1982 | Phạm Thị Sâm 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.351 | Nguyễn Trung Nhất | 19/03/2004 | Kinh, Không | 9/12 | An Lạc | Trà Giang | | Nguyễn Thị Cúc 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.352 | Trần Quang Vi | 02/08/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Trần Đình Tiện 1966 | Phạm Thị Thuyết 1968 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.353 | Nguyễn Văn Sang | 06/11/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Lạc | Trà Giang | | Nguyễn Thị Hiếu 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.354 | Trần Ngọc Tiên | 16/05/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Trần Ngọc Lâm:1976 | Phạm Thị Thanh Thúy:81 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.355 | Nguyễn Hồng Phúc | 13/08/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Lạc | Trà Giang | Nguyễn Đắc Liêu:1962 | Phạm Thị Hồng Nhung:71 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.356 | Trần Ngọc Dương | 16/05/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Lạc | Trà Giang | Trần Ngọc Lâm:1976 | Phạm Thị Thanh Thúy:82 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.357 | Trần Ngọc Tiểu Long | 29/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Trần Ngọc Việt 1977 | Bạch Thị Cảm 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.358 | Đào Nguyễn Vũ | 04/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Đào Nhật Ký 1966 | Võ Thị Lệ 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.359 | Hồ Thanh Hưng | 17/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Hồ Thanh Long 1980 | Nguyễn Thị Luyến 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.360 | Phạm Ngọc Tùng | 22/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Phạm Đạt 1965 | Nguyễn Thị Hương 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.361 | Bùi Anh Tú | 04/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Bùi Kết Thanh 1974 | Lâm Thị Cẩm 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.362 | Lê Đình Nhân | 31/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Lê Đình Khiêm 1966 | Võ Thị Kim Thông 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.363 | Lê Thanh Phong | 13/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Lê Duy: 1983 | Cao Thị Ninh:1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.364 | Nguyễn Hồng Trường | 28/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Nguyễn Hồng Phúc:1978 | Nguyễn Thị Thảo:1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.365 | Trần Quốc Dương | 02/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Trần Đình Tính:1977 | Nguyễn Thị Thường:1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.366 | Nguyễn Thanh Trường Vỹ | 10/05/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Nguyễn Thanh Hùng:1976 | Nguyễn Thị Mỹ Thuyên:85 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.367 | Võ Thới Bá Sơn | 15/06/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Võ Văn Tính 1982 | Thới Thị Họp 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.368 | Võ Đình Khải | 24/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Võ Đình Thuy 1981 | Lê Thị Kim Khoa 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.369 | Lê Hữu Phong | 01/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Lê Văn Khâm 1979 | Nguyễn Thị Hữu 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.370 | Nguyễn Chí Trung | 09/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Nguyễn Tấn Linh 1979 | Đinh Thị Nở 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.371 | Phạm Nguyễn Gia Hưng | 07/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Phạm Hồng Tiên 1982 | Nguyễn Thị Bích Lệ 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.372 | Phan Văn Quyền | 08/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Phan Văn Quỳnh 1982 | Nguyễn Thi Tuyền 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.373 | Nguyễn Hoàng Nguyên | 10/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Nguyễn Văn Thật 1979 | Nguyễn Thị Phương 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.374 | Nguyễn Nhật Long | 04/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Nguyễn Huy Thuận 1980 | Nguyễn Thị Xuân 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.375 | Phan Quang Duy | 12/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Phan Văn Triều 1981 | Phạm Thị Hồng Lan 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.376 | Nguyễn Thanh Phong | 05/11/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Nguyễn Quang Viên 1979 | Nguyễn Thị Phúc 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.377 | Trần Xuân Tiên | 06/03/2007 | Kinh, Không | 11/12 | An Lạc | Trà Giang | Trần Thế Hiền 1981 | Hồ Thi Kim Dung 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.378 | Võ Thanh Tùng | 19/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Võ Anh Tân 1983 | Lê Thị Cúc 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.379 | Lê Thanh Hiền | 22/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Lê Lập 1965 | Phan Thị Thúy 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.380 | Nguyễn Phạm Anh Quốc | 21/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Nguyễn Văn Vương Em 1985 | Phạm Thị Cẩm Giang 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.381 | Nguyễn Duy Phương Nghĩa | 23/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Nguyễn Duy Tuấn | Phạm Thị Thúy Ngân 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.382 | Nguyễn Huy Hoàng | '01/01/2009 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Nguyễn Văn Thảo | Nguyễn Thị Hiệp | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.383 | Nguyễn Đình Chương | '12/02/2009 | Kinh, Không | ĐH | An Lạc | Trà Giang | Nguyễn Đình Thống | Nguyễn Thị Cẩm Ly | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.384 | Nguyễn Văn Bảo | 21/01/2008 | Kinh, Không | 12/12 | An Lạc | Trà Giang | | Nguyễn Thị Thỏa 1956 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.385 | Nguyễn Duy Nhất | 10/05/2003 | Kinh, Không | 9/12 | An Lạc | Trà Giang | | Nguyễn Thị Lan:1961 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.386 | Nguyễn Thanh Hoàng | 17/10/2006 | Kinh, Không | 12/12 | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Thanh Vân:1970 | Hồ Thị Hiền:1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.387 | Nguyễn Văn Dương | 28/06/2004 | Kinh, Không | 10/12 | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Văn Đức: 1977 | Tống Thị Vân: 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.388 | Lê Ngô Anh Khoa | 06/11/2002 | Kinh, Không | 12/12 | An Nhơn | Trà Giang | Lê Quang Lan:1974 | Nguyễn Thị Thanh Thủy:79 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.389 | Nguyễn Quốc Cường | 25/12/2002 | Kinh, Không | 9/12 | An Nhơn | Trà Giang | | Nguyễn Thị Nga: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.390 | Nguyễn Kết Đoàn | 25/05/2001 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Văn Đặng:1979 | Nguyễn Thị Thúy:1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.391 | Phạm Lê Trịnh | 22/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Phạm Ngọc Qui:1972 | Lê Thị Bé:1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.392 | Nguyễn Tùng Doãn | 06/01/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Việt Hà:1969 | Nguyễn Thị Thu Vân:1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.393 | Lê Huỳnh Tính | 09/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Lê Văn Lợi:1969 | Huỳnh Thị Tuyết Nhung:76 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.394 | Nguyễn Hồng Dưỡng | 01/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Tấn Cầm 1975 | Võ Thị Kim Hiệp 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.395 | Phan Ngọc Quang | 22/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Phan Ngọc Cảm: Chết) | Võ Thị Mỹ Kim 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.396 | Nguyễn Thiên Trung | 17/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Sơn Quang:1979 | Tôn Thị Thanh Thúy 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.397 | Nguyễn Phúc An | 17/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Xuân Viên 1979 | Võ Thị Thanh Thu 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.398 | Nguyễn Nhật Long | 22/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Khanh 1973 | Trương Thị Thùy 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.399 | Đoàn Tấn Lực | 12/06/2006 | Kinh, Không | CĐ | An Nhơn | Trà Giang | Đoàn Phú 1969 | Nguyễn Thị Hiệp 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.400 | Nguyễn Võ Gia Bảo | 25/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Thanh Lời 1973 | Võ Thị Kiều Nga 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.401 | Lê Thanh Tú | 01/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Lê Xuân Quốc1978 | Nguyễn Thị Thu Phường 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.402 | Phạm Lê Cao Kỳ | 12/01/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Phạm Xiêm 1970 | Lê Thị Thảo:1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.403 | Nguyễn Minh Hiếu | 30/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Ngọc Thuận 1978 | Lê Thị Tự 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.404 | Nguyễn Hồng Huy | 10/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Văn Đồng 1979 | Lê Thị Xanh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.405 | Trần Ngọc Trường | 30/03/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Trần Ngọc Thiện 1982 | Nguyễn Thị Thanh Thùy1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.406 | Hồ Huỳnh Trường | 18/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Hồ Nguyên Vũ 1982 | Huỳnh Thị Kim Ngân 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.407 | Tô Khánh Linh | 10/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Tô Thanh Tâm:1980 | Hồ Thị Hiền:1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.408 | Nguyễn Tấn Thống | 22/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Nguyên Tấn 1982 | Đào Thị Mỹ Dung 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.409 | Trầnvăn Sang | 25/04/2007 | Kinh, Không | 12/12 | An Nhơn | Trà Giang | Trần Văn Sơn 1979 | Phạm Thị Xuân 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.410 | Cao Thạch Lam | 08/01/22007 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Cao Hà 1979 | Lê Thị Bé Em 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.411 | Nguyễn Quốc Nam Việt | 15/11/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Nguyễn Quốc Nguyễn 1978 | Đào Thị Tiết: 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.412 | Lê Văn Chiến | 27/07/2005 | Kinh, Không | 10/12 | An Tây | Trà Giang | Lê Văn Châu:1968 | Võ Thị Thu Thủy: (Chết) | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.413 | Lê Văn Chinh | 27/07/2005 | Kinh, Không | 10/12 | An Tây | Trà Giang | Lê Văn Châu:1968 | Võ Thị Thu Thủy: (Chết) | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.414 | Lê Thanh Hải | 28/03/2003 | Kinh, Không | 12/12 | An Tây | Trà Giang | Lê Hồng: 1968 | Võ Thị Bước: 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.415 | Phạm Tiến Đạt | 18/4/2003 | Kinh, Không | ĐH | An Tây | Trà Giang | Phạm Thanh Tùng 1970 | Đòa Thị Thanh Thúy 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.416 | Huỳnh Nguyễn Minh Tín | 05/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | An Tây | Trà Giang | Huỳnh Ngọc Đức 1970 | Nguyễn Thị Kim Tuyến 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.417 | Văn Phú Đại | 18/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Tây | Trà Giang | Văn Cao Thiệt 1974 | Nguyễn Thị Nhiều 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.418 | Nguyễn Lê Hữu Huy | 26/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Tây | Trà Giang | Nguyễn Hữu Hoàng 1980 | Lê Thị Kiếm 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.419 | Đặng Hồng Nam | 04/07/2006 | Kinh, Không | ĐH | An Tây | Trà Giang | Đặng Hồng Vân:1975 | Lê Thị Kim Thanh:1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.420 | Huỳnh Tuệ Nhẫn | 02/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | An Tây | Trà Giang | Huỳnh Văn Liêm 1981 | Nguyễn Thị Thu Thùy 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.421 | Phạm Lê Thành Thắng | 23/10/2007 | Kinh, Không | CĐ | An Tây | Trà Giang | Phạm Đậu 1981 | Lê Thị Chi 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.422 | Đinh Gia Huy | 26/09/2008 | Kinh, Không | CĐ | An Tây | Trà Giang | Đinh Xuân Cường | Phan Thị Vi | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.423 | Nguyễn Trường Vũ | 09/04/2008 | Kinh, Không | CĐ | An Tây | Trà Giang | Nguyễn Văn Dâng 1975 | Nguyễn Thị Mười 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.424 | Lê Tấn Phước | 02/07/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Tây | Trà Giang | Lê Minh Trí 1973 | Đặng Thị Ánh 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.425 | Võ Nguyễn Bá Sáng | 27/12/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Tây | Trà Giang | Võ Bá Ngà | Nguyễn Thị Thu Huệ | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.426 | Võ Hoàng Nhứt | 01/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Tây | Trà Giang | Võ Văn Phu 1971 | Nguyễn Thị Tâm 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.427 | Nguyễn Xuân Huy | 19/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Tây | Trà Giang | Nguyễn Xuân Hai | Võ Thị Sương | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.428 | Phan Trung Tuyên | 03/10/2002 | Hre, Không | ĐH | Phú Thọ | Trà Giang | Phan Em:1967 | Phạm Thị Nhu; 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.429 | Phạm Minh Hiếu | 18/05/2006 | Hre, Không | 12/12 | Phú Thọ | Trà Giang | Phạm Chờ:1984 | Phạm Thị Nhơ: 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.430 | Phạm Văn Nho | 01/06/2003 | Hre, Không | 9/12 | Phú Thọ | Trà Giang | Phạm Nưu (c) | Phạm Thị Nhân © | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.431 | Phạm Thanh Huy | 20/10/2008 | Hre, Không | 9/12 | Phú Thọ | Trà Giang | Phạm Nưu (c) | Phạm Thị Nhân © | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.432 | Phạm Ngọc Viên | 13/02/2009 | Hre, Không | 6/12 | Phú Thọ | Trà Giang | Phạm Tham (c) | Phạm Thị Triết | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.433 | Hồ Ngọc Sáng | 20/11/2003 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Hồ Đắc Thông 1977 | Nguyễn Thị Huê 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.434 | Nguyễn Anh Tuấn | 07/07/2006 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Nguyễn Việt Anh 1973 | Phạm Thị Lệ 1974 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.435 | Đoàn Thanh Chuẩn | 20/12/2005 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Đoàn Thanh Huy 1969 | Nguyễn Thị Liên 1969 | Nông, Công nhân | |
| 28.436 | Huỳnh Trinh Nguyên | 16/01/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Huỳnh Hòa 1980 | Lý Thị Tuyết 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.437 | Phan Nguyễn Việt Thắng | 25/12/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Phan Việt Thành 1973 | Nguyễn Thị Kim Thành 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.438 | Bùi Thanh Tùng | 18/06/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Bùi Đình Ngọc 1973 | Nguyễn Thị Hà 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.439 | Trần Xuân Linh | 28/08/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Trần Xuân Quang 1977 | Võ Thị Hanh 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.440 | Võ Văn Thắng | 10/03/2000 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Võ Điểm 1973 | Trần Thị Mỹ Lệ 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.441 | Huỳnh Chí Cường | 07/04/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Huỳnh Tấn Triều 1975 | Võ Thị Bê 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.442 | Kiều Ngọc Hùng | 18/01/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Kiều Quang Hưởng 1971 | Nguyễn Thị Phú 196 | Nông, Công nhân | |
| 28.443 | Lê Đoàn Xuân Trường | 18/09/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Võ Thành Trọng 1984 | Đoàn Thị Lý 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.444 | Trần Nguyễn Duy Phương | 24/07/2006 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Trần Văn Đông 1974 | Nguyễn Thị Tuyền 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.445 | Phạm Thanh Nhàn | 21/08/2003 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Phạm Minh Hải 1978 | Mai Thị Kim Đào 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.446 | Huỳnh Quốc Danh | 18/03/2008 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Huỳnh Duy Kiệt 1977 | Trần Thị Minh Thắm 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.447 | Phạm Quốc Cường | 23/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Phạm Văn Cùng 1986 | Nguyễn Thị Mỹ Dung 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.448 | Trần Hồ Quốc Tuấn | 04/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Trần Quốc Cường 1979 | Hồ Thị Kim Chung 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.449 | Nguyễn Phúc Thiện | 04/03/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Nguyễn Chí Thanh 1981 | Lâm Thị Diễm 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.450 | Dương Đình Bảo | 26/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Dương Đình Sơn 1981 | Nguyễn Thị Kiều Thúy 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.451 | Hoàng Gia Tống | 04/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Hoàng Gia Cường 1984 | Nguyễn Thị Nhiên 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.452 | Nguyễn Chí Vỹ | 29/12/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Nguyễn Huỳnh Sơn 1984 | Nguyễn Thị Hòa 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.453 | Trần Tiến Tài | 14/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Trần Văn Thành 1971 | Đỗ Thị Nhàn 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.454 | Võ Thành Công | 06/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Võ Xuân Lộc 1982 | Nguyễn Thị Thu Thúy 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.455 | Mai Huỳnh Bảo Kha | 28/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Mai Hồng Phong 1982 | Huỳnh Thị Thuý Thanh 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.456 | Nguyễn Vũ Đạt | 13/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Nguyễn Vũ Qúy 1979 | Nguyễn Thị Hạnh 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.457 | Phạm Anh Khoa | 01/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Phạm Minh Trị 1975 | Bùi Thị Minh Nguyệt 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.458 | Nguyễn Gia Kiệt | 15/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Nguyễn Kiểm 1977 | Trần Thị Viễn 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.459 | Lê Thành Lân | 10/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | | Lê Thị Phụng 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.460 | Võ Thanh Sơn | 06/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Võ Thanh Vũ 1974 | Mai Thị Trà Giang 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.461 | Trần Anh Kiệt | 30/05/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Trần Thanh Tuấn 1981 | Trần Thị Mỹ Dung 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.462 | Phạm Thanh Nhân | 02/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Phạm Minh Hải 1978 | Mai Thị Kim Đào 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.463 | Đỗ Hữu Chí | 10/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Đỗ Như Ý 1982 | Nguyễn Thị Nguyên 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.464 | Nguyễn Hữu Đan | 24/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Nguyễn Vũ 1982 | Nguyễn Thị Thu Hiền 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.465 | Lê Đặng Linh | 11/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Lê Văn Long 1980 | Đặng Thị Ánh Nguyệt 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.466 | Nguyễn Quốc Anh | 26/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Nguyễn Đức | Võ Thị Thanh Hiếu | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.467 | Nguyễn Hoàng Phúc | 02/02/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Nguyễn Văn Sáng 1982 | Trần Thị Liễu 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.468 | Nguyễn Tất Thịnh | 24/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Nguyễn Tất Thắng 1979 | Ngô Thị Thu 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.469 | Phạm Nguyễn Hữu Đại | 10/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trường Lâm | Trà Giang | Phạm Chút 1983 | Nguyễn Thị Hà 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.470 | Võ Công Hiếu | 30/09/2002 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Võ Nhật Trường 1971 | Trần Thị Tuyền 1976 | Nông, Công nhân | |
| 28.471 | Lê Xuân Long | 26/09/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Lê Xuân Vỹ 1978 | Ngô Thị Thu Hà 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.472 | Lê Anh Khoa | 01/01/2001 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Lê Tấn Nhật 1972 | Nguyễn Thị Tiến 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.473 | Kiều Ngọc Thiên | 01/12/2003 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Kiều Ngọc Miết 1978 | Nguyễn Thị Mỹ 1983 | Nông, Công nhân | |
| 28.474 | Nguyễn Hùng Chí | 16/08/2003 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Anh Dũng 1976 | Đinh Thị Lệ Mỹ 1975 | Nông, Công nhân | |
| 28.475 | Trần Đức Huy | 08/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Trần Đức Thanh 1973 | Đoàn Thị Thu Thảo 1980 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.476 | Lê Minh Chí | 13/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Lê Minh Hưng 1980 | Trương Thị Bé 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.477 | Nguyễn Tân | 04/03/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Thanh 1981 | Võ Thị Đạo 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.478 | Trần Trương Hoàng Tuân | 02/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Trần Văn Phước 1973 | Trương Thị Ngọc Thuỷ 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.479 | Huỳnh Quang Huy | 22/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Huỳnh Tấn Quang 1967 | Nguyễn Thị Kim Anh 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.480 | Lê Hải Đại | 14/09/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Lê Văn Đông 1966 | Trần Thị Phường 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.481 | Võ Ngọc Thiện | 19/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Võ Đông 1974 | Nguyễn Thị Pháp 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.482 | Cao Xuân Trà | 05/02/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Cao Văn Son 1962 | Trần Thị Phường 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.483 | Võ Duy Duẫn | 14/02/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Võ Duy 1969 | Nguyễn Thị Minh 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.484 | Đặng Kỷ | 08/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Đặng Kỳ 1979 | Nguyễn Thị Phượng Anh 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.485 | Huỳnh Tấn Phát | 17/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Huỳnh Thành Trà 1975 | Võ Thị Thu Sương 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.486 | Nguyễn Tấn Phát | 18/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Tấn Ngọc 1975 | Trần Thị Thu Tâm 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.487 | Nguyễn Thành Nhất | 14/06/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Thành Thống 1980 | Phạm Thị Lan 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.488 | Phạm Ngọc Thịnh | 20/07/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Phạm Triệu 1963 | Nguyễn Thị Thắng 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.489 | Nguyễn Thanh Tuấn | 28/10/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Thanh Tiếng 1977 | Lê Ngọc Ái 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.490 | Trần Hải Nam | 08/02/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Trần Văn Thạnh 1981 © | Nguyễn Thị Định 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.491 | Trịnh Quốc Nam | 11/09/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Trịnh Quốc Võ | Nguyễn Thị Ngân 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.492 | Nguyễn Thành Trung | 19/07/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Bình 1979 | Nguyễn Thị Lan 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.493 | Châu Chí Hiển | 07/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Châu Văn Chương 1973 | Bùi Thị Vui 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.494 | Nguyễn Đặng Nhật Huy | 22/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Long 1981 | Đặng Thị Hoa 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.495 | Bùi Chí Quyết | 31/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Bùi Tấn Nam 1985 | Tạ Thị Thúy Hoanh 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.496 | Trần Thế Kiệt | 27/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Trần Hồng Lâm 1979 | Trần Thị Xuân Trân 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.497 | Phạm Ngọc Duy | 16/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Phạm Thắng 1978 | Trần Thị Kim Hoa 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.498 | Hà Ngọc Như Ý | 17/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Hà Ngọc Hùng 1978 | Phạm Thị Trang 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.499 | Nguyễn Sơn Thành | 23/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Lam Sơn | Mai Thị Lan 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.500 | Nguyễn Thanh Tri | 18/05/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Thanh Long 1969 | Hạ Thị Chín 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.501 | Lê Việt Khoa | 27/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Lê Văn Lộc 1981 | Nguyễn Thị Bóng 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.502 | Huỳnh Anh Kiệt | 05/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Huỳnh Tấn Vương 1980 | Nguyễn Thị Dung 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.503 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 13/01/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Linh 1979 | Nguyễn Thị Hương 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.504 | Nguyễn Mạnh Ý | 05/01/2007 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Phi 1978 | Trương Thị Hà 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.505 | Lê Trung Hiếu | 05/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Lê Trung Việt 1983 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.506 | Nguyễn Đoàn Quốc Trường | 21/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Thanh Tuấn 1979 | Đoàn Thị Tâm 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.507 | Lê Thiệu Thành Đạt | 21/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Lê Ngọc Hiếu 1982 | Thiệu Thị Vân 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.508 | Đỗ Đức Trung | 19/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Đỗ Phi Hùng 1985 | Phạm Thắm Thúy Hằng 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.509 | Nguyễn Huỳnh Tuấn Quyết | 11/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Tuấn Mai | Huỳnh Thị Kiều | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.510 | Nguyễn Việt Cường | 18/11/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Quốc Việt | Tô Thị Ánh Hồng | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.511 | Nguyễn Vân Kỳ | 10/09/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Ngọc Vương | Nguyễn Thị Vân | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.512 | Nguyễn Minh Khải | 02/01/2008 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Minh Cảnh 1980 | Nguyễn Thị Duyên 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.513 | Dương Thành Công | 15/05/2005 | Kinh, Không | 11/12 | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Dương Quang Hùng 1983 | Lâm Thị Hạnh 1983 | Thợ xây, Thợ hồ | |
| 28.514 | Nguyễn Tấn Hiệp | 16/05/2004 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Nguyễn Hào 1976 | Trương Thị Nhật 1978 | Nông, Công nhân | |
| 28.515 | Lâm Hữu Tín | 25/08/2002 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Lâm Văn Tuấn 1973 | Nguyễn Thị Hồng Hoa 1976 | Nông, Công nhân | |
| 28.516 | Nguyễn Thành Tiền | 15/12/2002 | Kinh, Không | 12/12 | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Nguyễn Văn Tư 1974 | Trương Thị Hồng 1979 | Nông, Làm răng | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.517 | Đoàn Mạnh Phú | 03/11/2005 | Kinh, Không | 9/12 | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Đoàn Nghĩa 1976 | Phan Thị Phường 1976 | Nông, Công nhân | |
| 28.518 | Nguyễn Mậu Lộc | 18/09/2002 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Nguyễn Mậu Sơn © | Nguyễn Thị Huyền 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.519 | Thới Ngọc Vũ | 11/04/2007 | Kinh, Không | 10/12 | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Thới Bình Sơn 1982 | Lê Thị Hiếu 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.520 | Nguyễn Trương Duy Phương | 17/10/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Nguyễn Út 1970 | Trương Nguyễn Thu Thảo1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.521 | Trần Đình Hưng | 25/10/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Trần Đình Nhân 1966 | Lê Thị Tâm 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.522 | Trương Huỳnh Đạt | 04/04/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Trương Tấn Việt 1982 | Huỳnh Thị Phương Dung1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.523 | Trần Quang Sang | 26/09/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Trần Minh Tâm 1972 | Tôn Thị Lệ Hương 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.524 | Mai Võ Thành Nhân | 12/12/2005 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Mai Duy Xuân 1984 | Võ Thị Hạnh 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.525 | Ngô Châu Đại | 09/12/2004 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Ngô Văn Hùng 1975 | Châu Thị Tường Vi 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.526 | Phan Anh Đức | 08/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Phan Thanh 1974 | Nguyễn Thị Ngọc Anh 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.527 | Trương Anh Kiệt | 18/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Trương Tấn Phương 1981 | Nguyễn Thị Thanh Kiều 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.528 | Trần Quang Khải | 27/11/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Trần Thanh Long 1979 | Bùi Thị Cẩm Loan 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.529 | Nguyễn Thanh Phương | 17/06/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Nguyễn Thanh Nam 1983 | Phạm Thị Mai 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.530 | Lâm Trường | 24/08/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Lâm May 1973 | Trương Thị Lư 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.531 | Nguyễn Xuân Bắc | 11/01/2006 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Nguyễn Xuân Dũng 1973 | Thới Thị Trang 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.532 | Tôn Long Chí | 28/08/2006 | Kinh, Không | CĐ | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Tôn Long Linh 1980 | Nguyễn Thị Sương 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.533 | Dương Xuân Hà | 14/04/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Dương Xuân Lam 1974 | Trương Thị Hoanh 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.534 | Lê Quang Vui | 02/02/2007 | Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Lê Ngọc Vang 1980 | Nguyễn Thị Vỹ 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.535 | Trần Quốc Thái | 27/03/2007 | Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Trần Ngọc Sâm 1980 | Nguyễn Thị Hồng 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.536 | Trương Quang Long | 05/03/2007 | Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Trương Quang Viên 1974 | Trương Thị Hạnh 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.537 | Nguyễn Ngọc Gia Phong | 08/10/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Nguyễn Ngọc Vũ 1982 | Vũ Thị Tuyết 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.538 | Trương Công Nhật | 06/02/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Trương Văn Lộc 1982 | Nguyễn Thị Ngọc Thạch 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.539 | Cao Chí Hải | 29/07/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Cao Văn Giang 1979 | Thới Thị Thu Hà 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.540 | Lâm Công Tính | 09/08/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Lâm Công Sĩ 1974 | Trần Thị Xuân 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.541 | Đoàn Minh Tài | 04/09/2007 | Kinh, Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Đoàn Nhật Nam 1974 | Phạm Thị Kim Liên 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.542 | Nguyễn Tấn Nhân | 18/02/2008 | Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Nguyễn Tấn Bộ 1986 | Lê Thị Hồng Vĩ 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.543 | Phạm Thành Danh | 01/01/2008 | Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Phạm Văn Minh 1985 | Trần Thị Phượng 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.544 | Hồ Quang Trung | 29/03/2008 | Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | | Hồ Thị Bông | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.545 | Lê Mạnh Hưng | 16/09/2008 | Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Lê Đình Chín | Ngô Thị Lan | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.546 | Trần Ngọc Vũ | 21/10/2008 | Không | ĐH | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Trần Ngọc Năng | Huỳnh Thị Bê | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.547 | Lâm Hoàng Nguyên | 09/06/2008 | Không | CĐ | Thôn Trà Lâm | Trà Giang | Lâm Bảo Trung | Nguyễn Thị Hoa | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.548 | Phạm Hoàng Huy | 20/06/2007 | Hre, Không | ĐH | Đá Sơn | Trà Giang | Phạm Văn Mây – 1985 | Phạm Thị Biên - 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.549 | Phạm Hữu Đạt | 13/04/2007 | Hre, Không | ĐH | Đá Sơn | Trà Giang | Phạm Văn Lơ – 1987 | Phạm Thị Khâm - 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.550 | Phạm Hồng Minh | 26/10/2002 | Kinh, Không | ĐH | Đá Sơn | Trà Giang | Phạm Văn Công - 1976 | Đinh Thị Xuân - 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.551 | Phạm Hải Đăng | 08/11/2007 | Hre, Không | ĐH | Đá Sơn | Trà Giang | Phạm Văn Triển – 1979 | Phạm Thị Yên - 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.552 | Phạm Hiệp Duy | '19/02/2009 | Kinh, Không | ĐH | Đá Sơn | Trà Giang | Phạm Văn Lộc | Đinh Thị Hiệp | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.553 | Phạm Tuấn Khang | 13/01/2009 | Kinh, Không | ĐH | Đá Sơn | Trà Giang | Phạm Văn Niên | Phạm Thị Sao | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.554 | Nguyễn Minh Quân | 15/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Nguyễn Nghĩa 1970 | Đinh Thị Minh Tuyết 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.555 | Nguyễn Duy Khánh | 06/08/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Hòa Nam | Trà Giang | Nguyễn Quang Vinh 1973 | Lưu Thị Chung 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.556 | Võ Minh Đạt | 16/05/2004 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Võ Đình Minh 1978 | Nguyễn Thị Hà 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.557 | Nguyễn Minh Trí | 04/05/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Đông | Trà Giang | Nguyễn Tấn Thành 1971 | Nguyễn Thị Liên (c) | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.558 | Huỳnh Trần Minh Tuấn | 10/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Huỳnh Lâm Biên 1988 | Trần Thị Minh 1991 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.559 | Đào Công Trung | 20/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Đào Công Trí 1977 | Phạm Thị Minh Tuyết 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.560 | Trần Nguyễn Đình Thắng | '07/02/2009 | Kinh, Không | ĐH | An Nhơn | Trà Giang | Trần Đình Thôi | Nguyễn Thị Lý | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.561 | Nguyễn Trung Kiên | 07/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Trung | Nguyễn Thị Phương Hà | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.562 | Lương Gia Kha | 12/04/2008 | Kinh, Không | ĐH | Nghĩa Lâm | Trà Giang | Lương Văn Tiến | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.563 | Nguyễn Trường Giang | 15/06/2008 | Kinh, Không | ĐH | Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Hồng Phương | Đinh Thị Tâm | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.564 | Nguyễn Gia Hưng | 10/10/2008 | Kinh, Không | ĐH | Nghĩa Lâm | Trà Giang | Nguyễn Viết Hải | Lâm Thanh Hiền | Nông, Phụ thuộc | |
| **59** | **XÃ ĐÔNG TRÀ BỒNG** | | | | | | | | | |
| 28.565 | Lê Tùng Truyền | 22/10/2000 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Lê Tấn Tài 1973 | Nguyễn Thị Định 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.566 | Phan Văn An | 28/07/2002 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Phan Văn Nhân 1976 | Nguyễn Thị Thuỷ 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.567 | Lê Minh Vương | 29/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Lê Minh Hoa 1970 | Phan Thị Sự 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.568 | Phan Văn Sang | 21/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Phan Hòa 1970 | Huỳnh Thị Hải 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.569 | Trịnh Minh Tú | 05/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Trịnh Minh Hóa 1974 | Lê Thị Hà 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.570 | Nguyễn Hồng Sinh | 25/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Nguyễn Nam (chết) | Phan Thị Nhung 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.571 | Nguyễn Tấn Tài | 25/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tấn Định 1973 | Đào Thị Hải 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.572 | Nguyễn Cao Kỳ | 05/09/2005 | Kinh không | 10/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tấn Luận 1966 | Nguyễn Thị Tư1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.573 | Võ Minh Khánh | 04/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Võ Minh Dũng 1969 | Nguyễn Thị Tới 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.574 | Phạm Anh Khoa | 13/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Phạm Tuyền Giáo 1969 | Nguyễn Thị Luyến 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.575 | Nguyễn Ngọc Tùng | 04/01/2006 | Kinh không | 9/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Nguyễn Ngọc Lâm 1978 | Hồ Thị Phương 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.576 | Phạm Thành Trung | 03/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Phạm Quốc Bàn 1978 | Nguyễn Thị Chung 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.577 | Trịnh Thế Phong | 10/06/2006 | Kinh không | 10/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Trịnh Ngọc Tây 1983 | Lê Thị Hồng 1990 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.578 | Phạm Ngọc Tứ | 07/07/2003 | Kinh không | 8/12 | An Long | Đông Trà Bồng | | Phạm Thị Huê 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.579 | Phạm Quốc Tú | 16/06/2002 | Kinh không | 12/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Phạm Quốc Huy 1976 | Nguyễn T Kim Hưng 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.580 | Đỗ Chí Tài | 08/03/2002 | Kinh không | 8/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Đỗ Quốc Tường 1960 | Lê Thị Thanh 1963 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.581 | Nguyễn Lê Quang Sáng | 08/10/2003 | Kinh không | 12/12 | An Long | Đông Trà Bồng | | Nguyễn Thị Phúc 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.582 | Võ Anh Dũng | 07/04/2003 | Kinh không | 12/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Võ Phúc Huy 1974 Giáo viên | Trần Thị Thảo 1974 | Cha Giáo viên | |
| 28.583 | Đỗ Hữu Định | 15/07/2003 | Kinh không | 9/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Đỗ Hữu Tiến 1969 | Lê Thị Huệ 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.584 | Nguyễn Tấn Bảo | 12/08/2004 | Kinh không | 12/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tấn Điệu 1978 | Lê Thị Lệ 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.585 | Phan Hữu Thắng | 01/09/2003 | Kinh không | 12/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Phan Quốc Thới 1972 | Nguyễn Thị Thu Hồng 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.586 | Trương Văn Tú | 05/03/2002 | Kinh không | 12/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Trương Tuấn 1971 | Nguyễn Thị Bé Thương 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.587 | Phan Văn Vinh | 28/04/2003 | Kinh không | 10/12 | An Long | Đông Trà Bồng | | Phan Thị Lan 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.588 | Nguyễn Tấn Nguyên | 18/01/2003 | Kinh không | 12/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Quân 1977 | Võ Thị Chín 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.589 | Phan Văn Nguyên | 04/10/2005 | Kinh không | 9/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Phan Văn Khánh 1981 | Phan Thị Việt 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.590 | Phạm Ngọc Hòa | 26/02/2003 | Kinh không | 12/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Phạm Thuận 1976 | Nguyễn Thị Mến 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.591 | Trần Đặng Quang | 25/08/2003 | Kinh không | 8/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Trần Đặng Hường (chết) | | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.592 | Huỳnh Thiên Phát | 24/12/2002 | Kinh không | 8/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Huỳnh Ngọc Trung 1980 | Nguyễn Thị Nghĩa 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.593 | Võ Đoàn Bảo | 16/08/2001 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Võ Hà 1976 | Đoàn Thị Tú 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.594 | Nguyễn Văn Đức | 27/05/2000 | Kinh không | 12/12 CĐ | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Vân 1970 | Võ Thị Hà 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.595 | Nguyễn Hồng Khải | 21/10/2001 | Kinh không | 12/12 CĐ | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Mân 1971 | Võ Thị Liễu 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.596 | Nguyễn Văn Linh | 20/10/2001 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tấn Sỹ 1971 | Nguyễn T Bé Thu 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.597 | Võ Văn Thi | 02/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Văn Thu 1966 | Trần Thị Tâm | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.598 | Võ Hữu Nhật | 12/11/2002 | Kinh không | 10/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Hữu Minh (chết) | Đặng Thị Hải 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.599 | Nguyễn Đức Nguyên | 10/10/2003 | Kinh không | 12/12 CĐ | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tấn Hùng 1972 | Võ Thị Tý 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.600 | Nguyễn Văn Đề | 26/06/2004 | Kinh không | 12/12 CĐ | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Hữu Vấn 1980 | Phan T Kim Liên 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.601 | Nguyễn Thanh Bảo | 26/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tấn Tài 1972 | Châu Thị Oanh 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.602 | Lương Văn Nhật | 26/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Lương Thân 1961 | Võ Thị Sen 1965 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.603 | Hà Dương Đô | 28/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Hà Duy Khanh 1983 | Dương Thị Tâm 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.604 | Nguyễn Anh Khoa | 08/11/2000 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Điểm 1977 | Trương Thị Yên 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.605 | Trương Quang Luân | 28/10/2001 | Kinh không | 12/12ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Trương Quang Kỳ 1970 | Nguyễn Thị Vân 1974 | Cán bộ | |
| 28.606 | Trương Duy Châu | 13/10/2001 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Trương Văn Ánh 1975 | Nguyễn Thị Thuý 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.607 | Trang Tấn Minh | 04/04/2002 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Trang Tấn Bổng 1976 | Nguyễn T Bích Thuỳ 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.608 | Trang Văn Yên | 14/02/2001 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Trang Văn Sơn 1977 | Võ Thị Định 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.609 | Phan Văn Tân | 28/08/2002 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Phan Văn Cương 1976 | Đinh Thị Luận 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.610 | Nguyễn Văn Tâm | 10/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Thọ 1973 | Đào Thị Lài 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.611 | Đoàn Việt Quyết | 22/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Đoàn Chưu 1965 | | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.612 | Đoàn Ngọc Anh | 23/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Đoàn Viết Sô 1976 | Võ T Thanh Cảm 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.613 | Đoàn Ngọc Thương | 13/04/2000 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Đoàn Viết Sô 1976 | Võ T Thanh Cảm 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.614 | Bạch Văn Chương | 27/06/2003 | Kinh không | | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Bạch Văn Chung 1980 | Trần T Thu Thiêm 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.615 | Đoàn Viết Tân | 30/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Đoàn Viết Hiếu 1969 | Nguyễn T Kim Trang 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.616 | Dương Quốc Nhực | 29/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Dương Quốc Bổn 1976 | Huỳnh Thị Yến 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.617 | Võ Hồng Phi | 26/09/2003 | Kinh không | | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Võ Hồng Phương 1971 | Võ Thị Hoàng Tuyền 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.618 | Võ Minh Quân | 29/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Võ Ngọc Bích 1963 | | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.619 | Phan Văn Phương | 05/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Phan Văn Bé 1975 | Nguyễn Thị Bé 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.620 | Võ Đức Tín | 14/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Võ Đức Vũ 1962 | Nguyễn Thị Tư 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.621 | Võ Đức Tiến | 05/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Võ Đức Văn 1979 | Trần Thị Thảo 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.622 | Ngô Minh Tiến | 08/09/2004 | Kinh không | 9/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Ngô Minh Sỹ 1983 | Nguyễn Thị Vi 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.623 | Phan Văn Hiệp | 29/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Phan Văn Hữu 1968 | Lê Thị Thu 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.624 | Lê Đỗ Minh Thành | 01/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Lê Minh Thiên 1978 | Đỗ Thị Liên 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.625 | Đoàn Viết Nhật | 25/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Đoàn Viết Trung 1968 | Dương Thị Nữ 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.626 | Trương Anh Nhựt | 21/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Trương Quang Lộc 1970 | Phạm Thị Kiều 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.627 | Võ Đình Quý | 05/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Võ Duy Quang 1972 | Phạm Thị Lệ 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.628 | Nguyễn Anh Tuấn | 05/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Điểm 1977 | Trương Thị Tú Yên 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.629 | Võ Đức Sỹ | 05/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Võ Cảm 1978 | Phạm T Thanh Hiền 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.630 | Bạch Văn Bình | 10/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Bạch Văn Lưu 1980 | Bạch Thị Yến Nhi 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.631 | Võ Đức Viễn | 26/07/2007 | Kinh không | 11/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Võ Đức Văn 1981 | Trần Thị Vân 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.632 | Bạch Thái Sang | 22/09/2000 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Bạch Văn Sanh 1971 | Nguyễn Thị Thanh 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.633 | Đỗ Ngọc Tương | 05/09/2001 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Đỗ Ngọc Thạch 1965 | Võ Thị Lúa 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.634 | Võ Ngọc Hảo | 28/02/2001 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Võ Ngọc Hoàng 1970 | Nguyễn Thị Thơ 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.635 | Trương Quang Tâm | 16/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Trương Quang Tình 1976 | Lê Thị Vinh 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.636 | Nguyễn Đức Tâm | 16/11/2004 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Đức Lưu 1974 | Trần Thị Danh 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.637 | Phan Văn Cường | 25/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Phan Văn Bé 1973 | Nguyễn Thị Lựu 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.638 | Nguyễn Minh Tính | 02/03/2004 | Kinh không | 9/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Minh Tâm 1968 | Lê Thị Nhi 1973 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.639 | Đỗ Phi Phụng | 27/02/2004 | Kinh không | 9/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Đỗ Đình Chí 1977 | Nguyễn Thị Liên 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.640 | Đỗ Phi Long | 27/02/2004 | Kinh không | 9/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Đỗ Đình Chí 1977 | Nguyễn Thị Liên 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.641 | Bạch Văn Thịnh | 20/10/2004 | Kinh không | 9/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Bạch Văn Hiền 1973 | Võ Thị Thuận 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.642 | Nguyễn Văn Đại | 15/08/2005 | Kinh không | 9/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Liêm 1976 | Võ Thị Kim Thuỷ 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.643 | Lê Trần Minh Khang | 26/03/2006 | Kinh không | | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Lê Đình Cư 1983 | Trần Thị Lên 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.644 | Lê Văn Mến | 06/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Lê Văn Thời 1974 | Phạm Thị Bé 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.645 | Nguyễn Đức Phát | 28/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Thanh Sơn 1969 | Nguyễn Thị Cam 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.646 | Nguyễn Quốc Trạng | 16/03/2007 | Kinh không | 11/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | | Nguyễn Thị Nhạn 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.647 | Nguyễn Lê Khoa | 02/09/2000 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Nguyễn Công Truyền 1968 | Lê Thị Minh Tâm 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.648 | Phan Văn Tây | 28/06/2000 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Phan Văn Đông 1969 | Trang Thị Hải 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.649 | Nguyễn Quang Trường | 25/12/2001 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Nguyễn Quang Sơn 1974 | Ngô Thị Thuỳ 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.650 | Nguyễn Duy Khang | 17/10/2001 | Kinh không | | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Nam 1962 | Nguyễn Thị Phượng 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.651 | Đỗ Vũ Mạnh Thành | 14/12/2002 | Kinh không | | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Đỗ Quang Vương 1970 | Đỗ Vũ Quỳnh Ân 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.652 | Ngô Quang Thảo | 22/12/2002 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Ngô Quang Sâm 1971 | Nguyễn Thị Trầm 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.653 | Lê Văn Tú | 16/02/2002 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Lê Văn Kiệt 1973 | Võ Thị Dung 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.654 | Đặng Hoà Tương | 15/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Đặng Văn Thanh 1975 | Mai Thị Hồng 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.655 | Phạm Ngọc Quận | 07/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Phạm Ngọc Quang 1970 | Nguyễn Thị Búp 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.656 | Trần Hữu Hoàng Anh | 05/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Trần Hữu Hùng | Võ Thị Kiều 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.657 | Phan Nguyễn Anh Sĩ | 04/01/2007 | Kinh không | 9/12 | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Phan Tấn Sinh 1976 | Nguyễn T Mỹ Hiếu 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.658 | Võ Quý Đạt | 22/05/2007 | Kinh không | 11/12 | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Võ Quý Anh 1974 | Võ Thị Tường Vi 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.659 | Nguyễn Duy Phương | 20/05/2007 | Kinh không | | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Nguyễn Ngọc Cảm 1982 | Phạm Thị Tiên 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.660 | Nguyễn Ngọc Vững | 08/06/2001 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Ngọc Long 1971 | Trần Thị Sư 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.661 | Đinh Văn Nguyên | 26/10/2001 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Đinh Văn Nghĩa 1973 | Nguyễn Thị Mận 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.662 | Nguyễn Võ Trường | 10/09/2002 | Kinh không | | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Công Thức 1974 | Võ Thị Trang 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.663 | Nguyễn Vinh Quang | 22/02/2002 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tiến Muộn 1975 | Võ Thị Thanh 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.664 | Lâm Duy Nguyên | 29/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Lâm Văn Mai 1965 | Võ Thị Hoa 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.665 | Phạm Công Quý Nhất | 17/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Phạm Văn Quý 1973 | Hồ Thị Công 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.666 | Nguyễn Hoài Ân | 22/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Bé 1975 | Nguyễn T Kim Loan 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.667 | Nguyễn Quốc Đạt | 30/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Ngọc Dung 1977 | Trần Thị Liên 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.668 | Chế Công Bình | 01/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Chế Công Thanh 1980 | Nguyễn T Ti Vi 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.669 | Lâm Hưng Long | 21/11/2000 | Kinh không | ĐH | Trà Giang | Đông Trà Bồng | Lâm Châu Hưng 1976 | Lê Thị Kim Ngân 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.670 | Hồ Văn Đoàn | 28/05/2005 | Kinh không | 11/12 | Trà Giang | Đông Trà Bồng | Hồ Văn Dần 1960 © | Hồ Thị Hoa 1964 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.671 | Hồ Văn Luân | 20/08/2002 | Kinh không | 9/12 | Trà Giang | Đông Trà Bồng | Hồ Văn Lương 1979 ( C) | Hồ Thị Điệp 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.672 | Hồ Văn Đàn | 03/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Trà Giang | Đông Trà Bồng | Hồ Văn Hải 1966 | Hồ Thị Loan 1968 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.673 | Hồ Văn Bình | 09/08/2007 | Kinh không | 11/12 | Trà Giang | Đông Trà Bồng | Hồ Văn Thắng 1978 | Hồ Thị Thu 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.674 | Hồ Thanh Trường | 28/09/2007 | Kinh không | 11/12 | Trà Giang | Đông Trà Bồng | Hồ Văn Hải 1981 | Hồ Thị Nga 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.675 | Hồ Văn Trang | 19/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Trà Giang | Đông Trà Bồng | Hồ Văn Hiền 1984 | Trịnh Thịnh 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.676 | Nguyễn Võ Công Bảo | 23/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Công Tố (chết) | Võ Thị Trang 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.677 | Nguyễn Tuấn Tú | 01/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | | Nguyễn Thị Tuất (c ) | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.678 | Phan Văn Lành | 03/11/2003 | Kinh không | 9/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Phan Văn Hiệp 1975 ( c) | Nguyễn Thị Trinh 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.679 | Nguyễn Minh Toán | 15/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Minh Tâm 1968 | Lê Thị Nhi 1973 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.680 | Trần Trọng Nghĩa | 12/01/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Trần Văn Nam 1978 | Võ Thị Bé 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.681 | Nguyễn Hữu Nhật | 22/02/2008 | Kinh không | 12/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Nguyễn Hữu Hùng 1976 | Nguyễn Thị Hường 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.682 | Nguyễn Anh Kha | 25/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Công Sự 1980 | Võ Thị Thanh 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.683 | Võ Bá Lộc | 17/06/2004 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | | Võ Tấn Nỡ 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.684 | Nguyễn Trần Phú | 01/03/2004 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Nguyễn Minh Tương 1983 | Trần Thị Thu 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.685 | Trần Quang Huy | 27/04/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Trần Quang Thảo 1977 | Trịnh Thị Phương 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.686 | Đỗ Ngọc Bảo | 03/12/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Đỗ Ngọc Phúc | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.687 | Trần Khải Hoàng | 20/06/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Trần Vinh 1962 | Phạm T Kim Tuyến 1967 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.688 | Phan Chấn Kiệt | 24/08/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Phan Văn Lợi 1978 | Nguyễn Thị Bích Huệ 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.689 | Đoàn Nguyên Quang | 11/11/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Đoàn Công Hào 1981 | Nguyễn Thị Huệ 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.690 | Trần Đăng Khoa | 26/04/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Trần Đặng Giáo 1969 | Đậu Thị Kim Ánh 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.691 | Trần Võ Trọng Hiếu | 11/12/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Trần Quang Lợi 1975 | Võ Thị Kim Sâm 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.692 | Phan Hoàng Anh Tú | 23/01/2008 | Kinh không | 21/12 CĐ | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Phan Văn Tuấn 1975 | Hoàng Thị Hương 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.693 | Nguyễn Lê Tiến Đạt | 09/10/2008 | Kinh không | 21/12 CĐ | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | | Lê Thị Thi 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.694 | Lý Chiến Thắng | 07/10/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Lý Chính 1976 | Nguyễn Thị Kim Liệu 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.695 | Đào Anh Phi | 25/05/2008 | Kinh không | Học sinh | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Đào Đông 1978 | Dương Thị Điền 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.696 | Dương Anh Khoa | 27/11/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Dương Văn Lượng 1977 | Phạm Thị Thu Hà 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.697 | Nguyễn Ngọc Trường | 17/06/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Nguyễn Ngọc Huệ 1974 | Võ Thị Lượng 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.698 | Trần Ngọc Hải | 26/05/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Trần Ngọc Hồ 1968 | Nguyễn Thị Thuận 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.699 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 26/12/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Nguyễn Đình Tuấn 1971 | Đỗ Thị Đông 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.700 | Phạm Trường Chinh | 24/01/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Phạm Hồng Toàn 1980 | Nguyễn Thị Thu Thắm 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.701 | Đinh Thế Vũ | 26/01/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Đinh Thế Tuấn 1981 | Võ Thị Hà 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.702 | Bùi Phước Trà | 08/07/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Bùi Quang Định 1977 | Nguyễn T Hồng Phượng 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.703 | Bùi Quang Trường | 11/11/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Bùi Quang Hùng 1969 | Trương Thị Thanh 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.704 | Phạm Đình Chính | 21/07/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Phạm Ngọc Đính 1979 | Nguyễn Thị Quý 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.705 | Ngô Quang Hải | 13/08/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Ngô Ngọc Sơn (c) | Đỗ Thị Ngọc 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.706 | Trần Đăng Nhật | 05/09/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Trần Minh Tịnh 1978 Giáo viên | Đặng Thị Nhung 1979 Giáo viên | CB VC | |
| 28.707 | Võ Quang Thắng | 24/10/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Võ Văn Vũ 1969 | Nguyễn Thị Ngân 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.708 | Tạ Đình Tuấn | 23/01/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Tạ Đình Tình 1979 | Võ Thị Tiền 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.709 | Lê Văn Sỹ | 03/03/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Lê Hữu Trung 1976 | Nguyễn Thị Chiến 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.710 | Phan Văn Thiên | 06/02/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Phan Bá Thanh 1977 | Nguyễn Thị Hồng Vân 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.711 | Nguyễn Hồng Tính | 12/11/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Nguyễn Hồng Thái 1978 | Nguyễn Thị Hợi 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.712 | Võ Đình Trung | 31/10/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Võ Đình Hân 1971 | Phạm Thị Nga 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.713 | Trần Triệu Vỹ | 05/09/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Trần Thanh Hùng 1980 | Phan Thị Diễm 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.714 | Phạm Gia Khôi | 19/06/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Phạm Văn Mẫn (chết) | Trần Thị Phượng 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.715 | Huỳnh Gia Bảo | 23/08/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | | Huỳnh Thị Minh Phương 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.716 | Lê Thanh Tâm | 18/02/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Lê Văn Thanh 1983 | Nguyễn Thịt 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.717 | Võ Hữu Việt | 23/05/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | An Long | Đông Trà Bồng | Võ Hữu Trung 1977 | Dương Thị Kim 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.718 | Đào Ngọc Tiên | 17/10/2007 | Kinh không | 12/12 CĐ | An Long | Đông Trà Bồng | Đào Ngọc Sơn 1960 | Nguyễn Thị Ngân 1960 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.719 | Nguyễn Chí Bảo | 30/05/2007 | Kinh không | 12/12 CĐ | An Long | Đông Trà Bồng | Nguyễn Đình Nam 1978 | Ngô Thị Mỹ Duyên 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.720 | Nguyễn Đức Tấn | 11/08/2007 | Kinh không | 12/12 TC | An Long | Đông Trà Bồng | Nguyễn Vương 1984 | Trần Thị Nhung 1986 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.721 | Võ Gia Hưng | 25/7/2008 | Kinh không | Học sinh | An Long | Đông Trà Bồng | Võ Tấn Thiện 1977 | Huỳnh Thị Tình 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.722 | Nguyễn Hồng Tân | 01/08/2008 | Kinh không | Học sinh | An Long | Đông Trà Bồng | Nguyễn Hồng Thái 1978 | Nguyễn Thị Hợi 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.723 | Đào Min Kin | 02/12/2008 | Kinh không | Học sinh | An Long | Đông Trà Bồng | Đào Thanh Năm 1978 | Lê Thị Hiếu 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.724 | Lê Thanh Quang | 06/11/2008 | Kinh không | Học sinh | An Long | Đông Trà Bồng | Lê Văn Thanh 1983 | Nguyễn Thịt 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.725 | Nguyễn Gia Thiêng | 29/12/2008 | Kinh không | Học sinh | An Long | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Khánh 1982 | Trần Thị Hồng Thư 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.726 | Võ Tấn Đại | 10/10/2008 | Kinh không | Học sinh | An Long | Đông Trà Bồng | Võ Văn Thành 1977 | Bùi Thị Chung 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.727 | Nguyễn Thiện Tâm | 27/03/2008 | Kinh không | | An Long | Đông Trà Bồng | Nguyễn Ngọc Bửu 1975 | Mai Thị Kim Mãi 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.728 | Đỗ Ngọc Nguyên | 20/01/2009 | Kinh không | | An Long | Đông Trà Bồng | Đỗ Viết Thanh……. | Nguyễn Thịnh……. | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.729 | Võ Thế Vũ | 10/05/2004 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Văn Ba 1978 | Nguyễn Thị Chung 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.730 | Hồ Trung Ý | 02/08/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Hồ Thu Trúc 1978 | Võ Thị Trúc 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.731 | Ngô Văn Trình | 02/11/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Ngô Điểm 1975 | Võ Thị Bông 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.732 | Nguyễn Ngọc Tây | 05/04/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Nam 1973 | Võ Thị Huệ 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.733 | Nguyễn Quốc Trung | 05/06/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Quốc Hùng 1979 | Võ Thị Mến 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.734 | Trần Đức Trung | 30/09/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Trần Quang Tâm 1978 | Nguyễn Thị Thái 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.735 | Võ Thanh Thắng | 24/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Thanh Tuấn 1975 | Nguyễn T. Hồng Thắm 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.736 | Trương Quang Bảo | 07/02/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Trương Quang Thời 1976 | Hà Thị Thân 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.737 | Võ Đan Trường | 24/05/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Hùng Sơn 1973 | Phan Thị Phượng 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.738 | Trương Quang Hưng | 01/06/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Trương Quang Thời 1976 | Hà Thị Thân 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.739 | Võ Y Khoa | 06/01/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Quang Danh 1975 | Lê Thị Thanh Thuý 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.740 | Nguyễn Văn Vui | 26/11/2006 | Kinh không | 12/12 CĐ | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Vân 1970 | Võ Thị Hà 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.741 | Võ Ngọc Hưng | 29/11/2006 | Kinh không | 12/12 CĐ | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Ngọc Luyến 1968 | Cao Thị Liễu 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.742 | Ngô Duy Nhất | 06/11/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Ngô Văn Minh 1974 | Võ Thị Thu Nguyệt 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.743 | Võ Văn Thắng | 10/12/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Văn Việt 1975 | Trần Thị Diễm Lệ 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.744 | Trần Thanh Tân | 20/11/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Trần Quang Thành 1975 | Nguyễn T Cẩm Nhung 1979 GV | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.745 | Phan Anh Tuấn | 16/10/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Phan Văn Trinh 1978 | Nguyễn T Bảy Nhàn 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.746 | Nguyễn Quốc Nghĩa | 03/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | | Nguyễn T Thuỳ Vân 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.747 | Nguyễn Hữu Phúc | 01/06/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Hữu Toàn 1980 | Hồ Thị Hoanh 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.748 | Phan Võ Thanh Vương | 12/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Phan Minh 1979 | Võ Thị Thuý Kiều 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.749 | Võ Minh Đức | 02/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Minh Lâm 1971 | Phạm Thị Lệ 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.750 | Đỗ Võ Minh Tài | 14/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Đỗ Quang Thắng 1985 | Võ Thị Nhạn 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.751 | Lê Văn Tuấn | 01/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Lê Văn Dũng 1981 | Xa Thị Sang 1990 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.752 | Nguyễn Văn Khoa | 16/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Hữu Vấn 1980 | Phan Thị Kim Liên 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.753 | Nguyễn Tấn Phát | 28/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Anh Tuấn 1987 | Nguyễn Thị Hồng Nhung 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.754 | Nguyễn Thanh Tài | 29/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Thanh Hiền 1972 | Ngô Thị Lộc 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.755 | Nguyễn Viết Sĩ | 12/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Viết Dũng ( C) | Nguyễn Thị Hà 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.756 | Bạch Gia Hào | 10/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Bạch Văn Vĩnh 1973 | Võ Thị Hiền 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.757 | Phạm Minh Tiệp | 09/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Phạm Minh Thạch 1975 | Đỗ Thị Xuân Lý1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.758 | Nguyễn Hữu Thái | 19/02/2009 | Kinh không | 12-thg 12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Hữu Thân……. | Nguyễn Thị Cẩm……. | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.759 | Võ Thanh Phong | 18/01/2009 | Kinh không | 12-thg 12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Văn Hoà 1977 | Phan Thị Tiên 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.760 | Lê Thành Quý Tâm | 21/06/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Lê Văn Quang 1972 | Trần Thị Lai 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.761 | Võ Trần Tuấn Đạt | 23/06/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Võ Tuấn 1978 | Trần Thị Trâm 1978 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.762 | Trần Ngọc Tiến | 26/10/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Trần Ngọc Trung 1972 | Nguyễn Thị Bé Hoa 1987 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.763 | Bạch Văn Thanh | 13/10/2006 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Bạch Văn Lưu 1980 | | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.764 | Võ Văn Khoa | 06/01/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Võ Văn Thể 1963 | Phạm Thị Hồng 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.765 | Phan Tấn Quân | 14/07/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Phan Tấn Hải 1983 | Trương Thị Hiệp 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.766 | Phan Anh Khoa | 02/04/2007 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Phan Tấn Hà 1981 | Nguyễn Thị Hồng 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.767 | Phùng Xuân Điệp | 26/08/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Phùng Xuân Ngọc 1971 | Nguyễn Thị Thu Đông 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.768 | Lê Quang Trung | 21/12/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Lê Thanh Hậu1978 GV | Phạm Thị Hiệp 1984 GV | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.769 | Nguyễn Trọng Hiệp | 24/08/2008 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Nguyễn Đình Hóa 1971 | Huỳnh Thị Hà 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.770 | Dương Minh Quân | 3/8/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Dương Nhiệm 1969 | Huỳnh Thị Bích Hiền1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.771 | Nguyễn Bảo King | 10/12/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Nguyễn Thành Bảo 1972 GV | Đỗ Thị Lệ 1979 GV | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.772 | Trang Triết Kiện | 17/07/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Trang Văn Sơn 1977 | Võ Thị Định 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.773 | Võ Nguyễn Thành Trung | 01/03/2008 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Võ Hữu Hoàng 1971 | Nguyễn Thị Tùng 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.774 | Võ Băng Giang | 18/10/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Võ Văn Sơn 1974 | Nguyễn T. Phương Trang1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.775 | Đỗ Duy Bình | 16/01/2008 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Đỗ Duy Thanh 1978 | Trần Thị Oanh 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.776 | Nguyễn Lê Gia Kiên | 05/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Nguyễn Đức Hỷ | Lê Thị Hồng Phú | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.777 | Nguyễn Bảo Sin | 05/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Thuận | Đinh Thị Thanh Yến | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.778 | Phan Trung Việt | 31/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Phan Tấn Pháp | Nguyễn Thị Kim Thiên | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.779 | Bùi Thanh Việt | 08/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Phan Tấn Pháp | Nguyễn Thị Kim Thiên | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.780 | Trương Quang Hưng | 06/01/2004 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Trương Thanh Hùng 1974 | Võ Thị Phượng 1976 y tế | CBVC | |
| 28.781 | Lê Trần Hoài Vũ | 30/12/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Lê Văn Chung 1980 | Trần Thị Thu Hiền 1983 | CB | |
| 28.782 | Nguyễn Quang Trường | 23/01/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Minh Dũng 1974 | Nguyễn Thị Tư 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.783 | Lê Văn Đại | 09/12/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Lê Văn Hùng 1971 ( c) | Nguyễn Thị Bé 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.784 | Đỗ Tấn Hữu | 08/04/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Đỗ Ngọc Dũng 1972 | Đào Thị Bé 1970 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.785 | Trương Ngọc Kiệt | 17/04/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Trương Văn Tý 1975 | Võ Thị Hải 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.786 | Trương Quang Triết | 29/01/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Trương Văn Thanh 1972 | Đào Thị Nga 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.787 | Nguyễn Thành Văn | 07/12/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Thiên 1975 | Nguyễn Thị Thân 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.788 | Đỗ Ngọc Thiện Vương | 09/05/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Đỗ Ngọc Tiên | Trần Thị Tố Nga | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.789 | Mai Văn Tin | 03/10/2007 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Mai Vinh 1974 | Nguyễn Thị Bé | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.790 | Trương Quang Hải | 01/02/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Trương Thanh Hùng 1974 | Võ Thị Phượng 1976 y tế | CB VC | |
| 28.791 | Trần Trương Đạt | 19/12/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Trần Quang Bình 1972 | Trương Thị Quỳnh 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.792 | Nguyễn Anh Khoa | 19/09/2007 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tấn An 1975 | Nguyễn Thị Hiền 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.793 | Nguyễn Hồng Đại | 10/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Ngọc Đường ( c) | Trần Thị Tự 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.794 | Nguyễn Duy Hưng | 10/07/2008 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Hải 1978 | Ngô Thị Kim Kết 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.795 | Võ Minh Cường | 18/11/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Võ Thế Can 1977 | Võ Thị Thương 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.796 | Nguyễn Trường Giang | 05/05/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Minh Dũng 1974 | Nguyễn Thị Tư 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.797 | Nguyễn Hoàng Quân | 19/05/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Tùng 1983 | Nguyễn Thị Hồng Loan 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.798 | Nguyễn Đỗ Bảo Quân | 15/02/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Bảo 1971 | Đỗ Thị Ngọc Nhật 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.799 | Võ Trường Xuân | 03/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Võ Thanh Sơn | Nguyễn Thị Nghĩa | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.800 | Nguyễn Hoàng Phương | 22/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Bình Tân | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Thơm | Nguyễn Thị Nhung | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.801 | Nguyễn Quốc Dũng | 09/01/2004 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tấn Kiên 1974 hưu trí | Phan Thị Thu 1978 giáo viên | CB | |
| 28.802 | Đặng Văn Đạt | 08/05/2004 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Đặng Văn Cảm 1971 | Lê Thị Hiệp 1974 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.803 | Nguyễn Thái Nguyên | 11/12/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Nguyễn Thái Bình 1954 | Nguyễn Thị Kim Sâm 1966 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.804 | Trầm Nguyên Khánh | 26/08/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Trầm Thanh Vinh 1970 | Phạm T Hồng Phương 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.805 | Phạm Lương Anh Kha | 15/11/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Phạm Đình Ân 1979 | Lương T Minh Thuý 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.806 | Vương Quốc Khánh | 02/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Vương Quang Nhân 1979 | Nguyễn Thị Trúc 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.807 | Phạm Thanh Huy | 08/12/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Phạm Đình Tây 1974 | Phan Thị Oanh 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.808 | Nguyễn Công Tiến | 12/04/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Nguyễn Thanh Vững 1974 | Đoàn Thị Bé Quý 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.809 | Phan Thế Ngự | 21/09/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | | Phan Văn Đông 1969 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.810 | Lê Văn Tính | 12/03/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Lê Văn Kiệt 1973 | Võ Thị Dung 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.811 | Nguyễn Triết Giang | 10/06/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Nguyễn Công Tri 1975 | Nguyễn Thị Anh | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.812 | Nguyễn Thành Phát | 19/05/2007 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Nguyễn Thành 1978 | Nguyễn Thị Nở 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.813 | Trần Đình Toàn | 14/08/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Trần Đình Tùng 1973 | Đỗ Thị An 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.814 | Nguyễn Tấn Đạt | 22/06/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Nguyễn Ngọc Tấn 1985 | Phạm Thị Thi 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.815 | Huỳnh Văn Cao Thiện | 19/03/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Huỳnh Văn Thành 1986 | Nguyễn Thị Bé Hà 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.816 | Phạm Xuân Tình | 12/6/2008 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Phạm Xuân Hương 1983 | Lưu Thị Huệ 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.817 | Võ Quang Vũ | 14/05/2008 | Kinh không | Học sinh | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Võ Ngọc Quang 1972 | Lương Thị Xuân Phương 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.818 | Phạm Phan Quốc Anh | 03/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Phạm Quốc Viễn | Phan Thị Công | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.819 | Nguyễn Ngọc Hưng | 08/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Bình Trung | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Tây | Nguyễn Thị Trang | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.820 | Nguyễn Anh Tuấn | 19/03/2004 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Công Hội 1961 | Đinh T Bích Liên 1972 Giáo viên | CB VC | |
| 28.821 | Nguyễn Thanh Thiên | 12/10/2004 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Việt 1974 cán bộ | Nguyễn Thị Loan 1974 bác sỹ | CB | |
| 28.822 | Nguyễn Hồng Thơ | 12/10/2004 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tấn Thọ 1973 | Mai Thị Tánh 1984 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.823 | Trịnh Phú Đạt | 08/04/2004 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Trịnh Phú Định 1977 | Nguyễn T Minh Ý 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.824 | Võ Đình Tuấn | 04/08/2004 | Kinh không | | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Võ Văn Vân 1976 | Nguyễn Thị Tính 1981 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.825 | Lê Anh Tuấn | 17/09/2005 | Kinh không | | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Lê Anh Thư 1977 | Lê Thị Kim Cúc 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.826 | Đinh Khắc Nghiêm | 18/10/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Đinh Văn Thiện 1976 | Phạm T Quyên 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.827 | Trần Phan Văn Trường | 13/04/2005 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Trần Thanh Nhân 1971 | Phan Thị Thành 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.828 | Nguyễn Công Toàn | 18/08/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Công Minh 1975 | Trịnh Thị Thuy 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.829 | Nguyễn Tuấn Khanh | 27/04/2006 | Kinh không | | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Công Hành 1975 TP.VH | Nguyễn Thị Lệ 1976 Giáo viên | Cán bộ | |
| 28.830 | Đinh Văn Tiến | 19/02/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Đinh Công Nghiệp 1975 | Trần Thị Thuỷ 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.831 | Phạm Văn Thanh | 14/01/2006 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Phạm Hùng 1971 | Nguyễn Thị Nga 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.832 | Nguyễn Quang Kiệt | 28/01/2006 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tiến Muộn 1975 | Võ Thị Thanh 1983 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.833 | Dương Quang Đạt | 15/08/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Dương Quang Hải 1973 | Võ Thị 1974 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.834 | Nguyễn Minh Thắng | 26/05/2007 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Danh 1985 | Lê Thị Hoà 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.835 | Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn | 05/01/2007 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Đình Thịnh 1984 | Huỳnh Thị Ba 1985 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.836 | Nguyễn Ngọc Anh | 23/06/2007 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Hơn 1981 | Trương Thị Thu 1988 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.837 | Đinh Khắc Quân | 30/05/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Đinh Khắc Tín 1975 | Nguyễn Bạch Uyên 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.838 | Nguyễn Văn Công | 28/01/2008 | Kinh không | 11/12 | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Thành 1975 | Nguyễn T Hồng Vân 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.839 | Nguyễn Trần Phong Viễn | 11/10/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Nguyễn Chí Trai1969 | Trần Thị Thủy 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.840 | Lý Tiến Huy | 13/07/2008 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Lý Tiến Long 1980 Lái xe | Lê Thị Kim Trinh 1981 Y tế | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.841 | Phạm Bảo Thiên | 27/11/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Trần Văn Hồng 1986 | Phạm Thị Mỹ Vân 1986 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.842 | Đinh Nguyễn Công Bình | 19/05/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Đinh Tấn Lựu 1970 | Nguyễn Thị Thanh Nga 1972 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.843 | Đinh Văn Khương | 12/03/2008 | Kinh không | 12/12 ĐH | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Đinh Văn Ánh 1966 | Võ Thị Hà 1971 | Nông, Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.844 | Hồ Xuân Vĩ | 16/12/2008 | Kinh không | Học sinh | Trà Giang | Đông Trà Bồng | Hồ Văn Vinh 1978 | Hồ Thị Kính 1982 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.845 | Nguyễn Thanh Dương | 15/04/2004 | Kinh không | 8/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | | Nguyễn Thị Hải 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.846 | Trần Minh Quân | 16/07/2006 | Kinh không | 9/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | | Trần Thị Thuỷ 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.847 | Phan Văn Sang | 24/04/2007 | Kinh không | 9/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Phan Văn Lơ 1975 | Đoàn Thị Tốt 1973 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.848 | Trần Bình Phương | 31/12/2006 | Kinh không | 11/12 | An Long | Đông Trà Bồng | Trần Như Ngọc 1980 | Lê Thị Nguyệt 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.849 | Đỗ Tấn Lộc | 01/01/2003 | Kinh không | 9/12 | An Long | Đông Trà Bồng | | Đỗ Thị Thu Hà (chết) | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.850 | Lê Trung Thành | 10/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | | Võ Thị Lợi 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.851 | Đoàn Minh Thành | 27/06/2007 | Kinh không | 12/12 CĐ | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Đoàn Minh Thạch 1972 | Lê Thị Bông 1976 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.852 | Huỳnh Thanh Tuấn | 22/01/2008 | Kinh không | 10/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Huỳnh Kim Sơn ( c) | Ngô Thị Trà 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.853 | Dương Quốc Pháp | 09/09/2007 | Kinh không | 9/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Dương Quốc Bổn 1976 | Huỳnh Thị Yến 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.854 | Nguyễn Tiến Công | 20/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Bình Thanh | Đông Trà Bồng | Nguyễn Tự Dương1976 | Võ Thị Hiệp 1977 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.855 | Đinh Hoàng Vương | 07/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Bình Đông | Đông Trà Bồng | Đinh Tấn Việt 1969 | Nguyễn Thị Hoá 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.856 | Nguyễn Văn Lạc | 20/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Trà Giang | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Hoà 1967 | Phan Thị Thuỷ 1975 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.857 | Lê Anh Kiệt | 16/06/2006 | Kinh không | 6/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | Lê Văn Trợ 1982 | Phạm Thị Hoa 1989 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.858 | Lê Thanh Phong | 12/05/2007 | Kinh không | 6/12 | Phú Hòa | Đông Trà Bồng | | Lê Thị Trúc 1971 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.859 | Phan Văn Vỹ | 10/11/2008 | Kinh không | 6/12 | An Long | Đông Trà Bồng | | Phan Thị Bé Sa 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.860 | Đoàn Văn Nghĩa | 05/07/2002 | Kinh không | 5/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Đoàn Văn Chiến 1983 | Nguyễn Thị Ngân 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.861 | Võ Minh Sỹ | 08/07/2002 | Kinh không | 5/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Minh Dũng 1978 | Phan Thị Oanh 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.862 | Võ Minh Việt | 17/08/2004 | Kinh không | 6/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Võ Minh Dũng 1978 | Phan Thị Oanh 1979 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.863 | Nguyễn Văn Thảo | 15/05/2005 | Kinh không | 6/12 | Phú Tài | Đông Trà Bồng | Nguyễn Văn Hồ 1978 | Đoàn Thị Lý 1980 | Nông, Phụ thuộc | |
| 28.864 | Trần Văn Toàn | 19/12/2008 | Kinh không | 5/12 | Trà Giang | Đông Trà Bồng | Trần Văn Hoàng 1983 | Hồ Thị Sung 1978 | Nông, Phụ thuộc | |
| **60** | **PHƯỜNG ĐỨC PHỔ** | | | | | | | | | |
| 28.865 | Lê Văn Thiện | 08/03/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Văn Trưng 1976 | Nguyễn Thị Minh Kế 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.866 | Phạm Trương Ngọc Nghĩa | 29/4/2004 | Kinh; Không | 10 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Phạm Nguyễn Ngọc Châu 1971 | Trương Thị Tố Nga 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.867 | Lê Phạm Thanh Linh | 29/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Văn Liêm 1973 | Phạm Thị Gái 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.868 | Trương Phan Trung Hiếu | 21/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Trương Lê Phước Hưng 1975 | Phan Thị Kim Cúc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.869 | Lê Văn Quân | 06/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Văn Sinh 1974 | Đỗ Thị Bé Nhỏ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.870 | Lương Ngọc Tiến | 01/01/2004 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lương Ngọc Sơn 1972 | Nguyễn Thị Hồng Ngọc 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.871 | Dương Ngọc Nguyên | 05/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Dương Ngọc Thảo 1973 | Nguyễn Thị Công 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.872 | Huỳnh Quang Thịnh | 09/6/2003 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Toàn 1969 | Nguyễn Thị Bích Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.873 | Lê Hoàng Thiên Quốc | 04/12/2003 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Văn Quý | Tô Thị Kim Cúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.874 | Trần Anh Kiệt | 09/07/2002 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Trần Trung Kiên | Tô Thị Thúy Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.875 | Võ Duy Thành | 26/9/2002 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Võ Duy Bình 1974 | Nguyễn Thị Hồng Phương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.876 | Tô Thành Chí | 19/6/2001 | Kinh; Không | CĐ | An Lạc | Phường Đức Phổ | Tô Thành Vinh 1969 | Nguyễn Thị Xuân Lai 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.877 | Phan Trung Tín | 23/3/2003 | Kinh; Không | 9 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Phan Trung Chính 1976 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.878 | Võ Dương Sơn | 20/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Võ Ngọc Cường | Dương Thị Toàn 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.879 | Nguyễn Phú Thiện | 04/3/2003 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thị © 1970 | Nguyễn Thị Kim Thu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.880 | Lê Phan Minh Huy | 15/5/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Minh Kha 1975 | Phan Thị Hồng Phụng 1975 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.881 | Nguyễn Đình Văn | 23/4/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đình Khoa 1974 | Lê Thị Yến Phương 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.882 | Nguyễn Thanh Tuấn | 13/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Tùng 1968 | Phạm Thị Xuân Hồng 1966 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 28.883 | Lê Trung Kiên | 17/6/2003 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Văn Khải 1975 | Trần Thị Kim Thảo 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.884 | Cao Minh Tuấn | 14/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Cao Văn Đội 1966 | Phạm Thị Thường | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.885 | Nguyễn Quang Vỹ | 26/3/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Dũng 1977 | Đỗ Thị Kim Huệ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.886 | Dương Hiền Kiệt | 01/9/2003 | Kinh; Không | CĐ | An Lạc | Phường Đức Phổ | Dương Hiền Cường | Huỳnh Thị Lệ Chi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.887 | Nguyễn Hoàng Ngọc Khang | 19/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thành Thảo 1969 | Huỳnh Thị Hải Yến 1974 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 28.888 | Trần Lê Thanh Nguyên | 26/8/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Trần Văn Thắng 1969 | Lê Trần Diễm Quỳnh 1974 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.889 | Huỳnh Xuân Phong | 29/3/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Huỳnh Xuân Vỹ 1971 | Trương Thị Ly Na 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 28.890 | Võ Dương Lâm | 10/8/2004 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Võ Ngọc Cường (c ) | Dương Thị Toàn 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 28.891 | Phan Tấn Tài | 01/6/2004 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Phan Như Chi 1963 | Nguyễn Thị Mỹ Ái 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.892 | Nguyễn Đức Tín | 02/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duy Huân 1975 | Nguyễn Thị Kim Đồng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.893 | Trần Quốc Trung | 03/4//2002 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Trần Quốc Dũng 1976 | Phạm Lê Trúc Linh 1978 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.894 | Nguyễn Gia Huy | 24/3/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Minh Tân 1980 | Lê Thị Vi 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 28.895 | Bùi Quang Huy | 20/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Bùi Quang Phú 1958 | Trương Thị Diệp 1971 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.896 | Bùi Quang Hiệu | 31/10/2002 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Bùi Quang Phú 1958 | Trương Thị Diệp 1971 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.897 | Võ Nguyễn Nhật Minh | 9/10/2003 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Võ Văn Thiện 1973 | Nguyễn Diễm Ái Quý 1977 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.898 | Tô Vũ Thái Hào | 03/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Tô Văn Đức 1965 | Võ Thị Trà Giang 1976 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.899 | Tô Vũ Kiệt | 29/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Tô Văn Đức 1965 | Võ Thị Hà Giang 1976 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.900 | Võ Văn Vũ | 09/06/2005 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Võ Văn Vinh 1973 | Nguyễn Thị Lệ Chi 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 28.901 | Trần Quang Tâm | 20/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Trần Quang Thảo 1969 | Nguyễn Thị Cẩm Tú 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 28.902 | Lê Anh Duy | 10/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Văn Dũng 1974 | Nguyễn Thị Ngọc Lan 1978 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 28.903 | Phan Duy Hiệp | 02/11/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Lạc | Phường Đức Phổ | Phan Minh Tuyên 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.904 | Dương Minh Trưởng | 28/5/2006 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Dương Ngọc Quý 1980 | Đỗ Thị Thu Dung 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 28.905 | Trần Ngọc Minh | 07/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Trần Ngọc Tiến 1974 | Huỳnh Thị Minh Huệ 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 28.906 | Nguyễn Tuấn Nguyễn | 19/3/2003 | Kinh; Không | CĐ | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Hùng 1972 | Võ Thị Thanh Nga 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.907 | Võ Văn Vương | 12/7/2003 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Võ Văn Vinh 1973 | Nguyễn Thị Lệ Chi 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.908 | Nguyễn Hoàng Trí Viễn | 14/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hoàng Nam 1958 | Huỳnh Thị Danh 1963 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 28.909 | Phạm Ngọc Lang | 04/6/2004 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Phạm Ngọc Duy 1980 | Nguyễn Thị Kim Trinh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.910 | Lê Nguyễn Hoàng Thông | 11/06/2005 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Huỳnh Xuân 1977 | Nguyễn Thị Lan 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 28.911 | Nguyễn Anh Quân | 30/5/2007 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Hải | Đặng Thị Tuyết Định | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 28.912 | Tạ Gia Huy | 01/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Tạ Văn Liêm 1969 © | Nguyễn Thị Kim Chi 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.913 | Nguyễn Hoàng Việt Anh | 12/3/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Phước Hùng 1975 | Nguyễn Thị Tuyết Nga 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.914 | Nguyễn Trung Nguyên | 21/3/2002 | Kinh; Không | 10 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thành Trung 1969 | Nguyễn T. Thanh Nhung 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.915 | Ngô Hoàng Hải | 16/3/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Tịnh 1972 | Huỳnh Thị Kim Liên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.916 | Nguyễn Chí Hùng | 18/9/2004 | Kinh; Không | 12 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tiến Vinh 1977 | Huỳnh Thị Bích Ngọc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.917 | Trần Quốc Bảo | 01/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Ngọc Dần 1974 | Nguyễn T. Ngọc Phượng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.918 | Trần Duy Đảo | 26/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Chúc 1976 | Nguyễn Thị Lòng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.919 | Nguyễn Tấn Tùng | 24/5/2005 | Kinh; Không | 7 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Báu 1975 | Lê Thị Mỹ Lưu | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.920 | Bùi Hoàng Sơn | 21/10/2005 | Kinh; Không | 9 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Bùi Cao 1876 | Huỳnh Thị Kim Loan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.921 | Võ Văn Chương | 30/1/2001 | Kinh; Không | CĐ | An Ninh | Phường Đức Phổ | Võ Nhu 1966 | Đỗ Thị Lan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.922 | Trần Khánh Hưng | 29/7/2000 | Kinh; Không | CĐ | An Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Thanh Hoành 1967 | Huỳnh Thị Lai 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.923 | Lê Phước Tiến | 18/2/2004 | Kinh; Không | 7 | An Ninh | Phường Đức Phổ | | Lê Thị Loan | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.924 | Nguyễn Hữu Hưng | 04/12/2003 | Kinh; Không | CĐ | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Hải 1977 | Nguyễn Thị Hồng Hải 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.925 | Nguyễn Trung Nhị | 10/5/2005 | Kinh; Không | 12 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Đệ 1980 | Lê Thị Hồng Vân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.926 | Võ Nhất Xinh | 17/8/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Ninh | Phường Đức Phổ | Võ Thanh Trầm 1981 | Lê Thị Thư 06/3/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.927 | Bùi Quang Huy | 28/3/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | | Bùi Thị Cảm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.928 | Huỳnh Toàn Phúc | 17/01/2005 | Kinh; Không | 7 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Pháp 1968 | Võ Thị Cúc 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.929 | Phan Duy Anh | 28/3/2006 | Kinh; Không | 11 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Lưu Thanh Hóa | Phan Thị Thuyết 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.930 | Nguyễn Văn Pháp | 01/9/2002 | Kinh; Không | 11 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Bình 1968 | Nguyễn Thị Bé 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.931 | Trương Nguyễn Hoàng Đức | 29/3/2004 | Kinh; Không | 9 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Trương Vĩnh Thơ 1971 | Nguyễn Thị Mỹ Hương 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.932 | Tô Văn Hưng | 25/11/2004 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Tô Văn Tám 1975 | Đoàn Thị Ngoan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.933 | Lê Quốc Bảo | 18/10/2004 | Kinh; Không | 9 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Lê Hoài Phong 1978 | Hoàng Thị Xuân Phượng 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.934 | Nguyễn Hoàng Bảo Long | 19/6/2004 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Hải 1964 | Nguyễn Thị Hồng Lê 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.935 | Phan Long Hiếu | 08/04/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Phan Lê Huy 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Lễ 1974 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.936 | Nguyễn Phúc Khương | 12/7/2004 | Kinh; Không | 9 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Nễ 1964 | Phạm Thị Kim Loan 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.937 | Lưu Cao Bảo Duy | 15/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Lưu Quốc Bảo 1976 | Cao Thị Phương Duyên © 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.938 | Đỗ Thái Duy | 17/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Đỗ Tiến Trúc 1975 | Thới Thị Tuyết 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.939 | Võ Thành Đạt | 26/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Võ Học 1961 | Huỳnh Thị Phụng 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.940 | Đỗ Tiến Nguyên | 25/11/2002 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Đỗ Tiến Trung (c ) 1969 | Trần Thị Phận 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.941 | Huỳnh Chí Bảo | 14/01/2004 | Kinh; Không | 9 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Huỳnh Hàn Thiên 1980 | Nguyễn Thị Xuyến 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.942 | Trần Sỹ Đan | 13/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Trần Đức 1976 | Đỗ Thị Hảo 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.943 | Nguyễn Thành Chất | 24/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Lượng 1969 | Huỳnh Thị Nguyệt 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.944 | Nguyễn Bảo Thiên | 09/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Bảo Toàn 1968 | Huỳnh Thị Mỹ Lệ 1968 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.945 | Nguyễn Huỳnh Khiêm | 25/6/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tấn Hòa 1976 | Huỳnh Thị Mỹ Thạnh 1977 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.946 | Lê Hùng Thắng | 24/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Lê Văn Phú 1975 | Huỳnh Thị Hiền 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.947 | Phạm Quang Huy | 17/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Phạm Châu 1974 | Cao Thị Vân 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.948 | Nguyễn Hữu Việt | 22/10/2006 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Hiếu 1976 | Nguyễn Ngọc Trà Giang 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.949 | Nguyễn Khoa Huân | 08/4/2003 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Anh Đài 1971 | Đặng Thị Lệ Ánh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.950 | Nguyễn Viết Tiệp | 10/9/2003 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Công Đức 1972 | Phạm Thị Thanh Tâm 1979 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 28.951 | Nguyễn Văn Đức Duy | 03/10/2003 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Ký 1968 | Nguyễn Thị Kim Phượng 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.952 | Đỗ Nguyễn Hoàng Sang | 16/02/2005 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Đỗ Tiến Phương 1969 | Nguyễn Thị Ngọc Trinh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.953 | Trần Thanh Trọng | 19/5/2002 | Kinh; Không | 10 | An Trường | Phường Đức Phổ | Trần Thanh Triều | Nguyễn Thị Lý 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.954 | Huỳnh Minh Hiếu | 25/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Minh Cảnh 1973 | Nguyễn Thị Loan 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.955 | Huỳnh Minh Tính | 15/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Huệ 1968 | Thới Thị Lệ 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.956 | Bùi Xuân Phú | 12/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Bùi Xuân Hồng 1959 | Nguyễn Thị Kim Hoa 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.957 | Nguyễn Quốc Duẩn | 25/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Kiễn 1963 | Nguyễn Thị Thân 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.958 | Huỳnh Quang Tâm | 04/7/2003 | Kinh; Không | 9 | An Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Khuê 1976 | Dương Thị Thành 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.959 | Trương Tấn Sang | 13/5/2001 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Trương Hòa Ký 1960 | Nguyễn Thị Mẫn 1960 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.960 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 10/8/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quyền 02/8/1971 | Nguyễn Thị Diễm 01/12/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.961 | Trần Quang Huy | 12/7/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Trần Thanh Tùng 1975 | Huỳnh Thị Lan 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.962 | Nguyễn Quang Lộc | 21/11/2005 | Kinh; Không | 9 | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quang Thạnh 1978 | Nguyễn Thị Thanh Nở 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.963 | Nguyễn Chí Quang | 28/5/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Cội 1972 | Phan Thị Chung 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.964 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 12/02/2003 | Kinh; Không | 12 | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Dõng 1960 | Nguyễn Thị Xuân 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.965 | Nguyễn Thanh Tài | 25/9/2003 | Kinh; Không | 12 | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Tuấn 1971 | Đặng Thị Trí 1970 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 28.966 | Nguyễn Duy Hiếu | 25/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Dũng 1973 | Nguyễn Thị Trinh Thử 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.967 | Huỳnh Lê Quốc | 01/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Ngữ 1964 | Lê Thị Bảy 1968 | GV; Phụ thuộc | |
| 28.968 | Nguyễn Quang Huy | 02/6/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Đức 09/9/1970 | Nguyễn Thị Tâm 01/01/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.969 | Nguyễn Hữu Lợi | 21/9/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Hải 1976 | Trần Thị Tuyết Nga 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.970 | Tô Minh Trung | 02/12/2004 | Kinh; Không | 12 | An Trường | Phường Đức Phổ | Tô Văn Bé 1973 | Nguyễn Thị Liên 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.971 | Nguyễn Tiền Tỷ | 01/10/2003 | Kinh; Không | 12 | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Xuân Tranh 1971 | Bùi Thị Khải 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.972 | Võ Hoàng Long | 25/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Võ Minh Cường 1967 | Nguyễn Thị Mỹ Châu 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.973 | Nguyễn Quốc Thắng | 24/9/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Thảo 1973 | Nguyễn Thị Mỹ Hiệp 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.974 | Huỳnh Đoàn Quý | 28/12/2002 | Kinh; Không | 11 | An Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Đoàn Nhân 1966 | Trần Thị Thu Thủy 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.975 | Huỳnh Đoàn Quang Huy | 01/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Đoàn Dương 1972 | Dương Thị Hoa Mai 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.976 | Trương Trường Vũ | 17/5/2001 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Trương Tấn Bửu 1967 | Nguyễn Thị Tơ 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.977 | Nguyễn Hữu Huy | 24/02/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Hân 1969 | Nguyễn Thị Thanh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.978 | Hồ Hải Nam | 29/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Hồ Hải Việt 1973 | Nguyễn Thị Minh Thư 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.979 | Nguyễn Trường Vỹ | 24/8/2000 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Bính 1977 | Phạm Thị Đào 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.980 | Nguyễn Minh Thắng | 19/3/2005 | Kinh; Không | 7 | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Minh Quyết 1982 | Huỳnh Thị Tuyết 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.981 | Nguyễn Văn Ninh | 06/10/2005 | Kinh; Không | 9 | An Trường | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Kiều 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.982 | Huỳnh Tân Định | 30/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Hiệp 1972 | Nguyễn Thị Gái 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.983 | Trần Văn Nam | 29/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Trần Văn Lợi 19/3/1973 | Bùi Thị Hồng 15/6/1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.984 | Huỳnh Duy Đạt | 22/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | | Huỳnh Thị Thanh 15/12/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.985 | Nguyễn Đức Thọ | 15/5/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Thanh 1966 | Nguyễn Thị Nhung 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.986 | Nguyễn Tí Phú | 19/12/2007 | Kinh; Không | 12 | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Thư 1973 | Nguyễn Thị Vân | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.987 | Nguyễn Thanh Dàng | 15/8/2002 | Kinh; Không | 12 | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Lợi 1975 | Huỳnh Thị Phúc 20/02/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.988 | Lê Thành Tựu | 20/7/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Lê Văn Thân 1954 © | Thạch Thị Lúc 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.989 | Trần Văn Chương | 05/4/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Trần Thanh Tùng 1975 | Huỳnh Thị Lan 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.990 | Nguyễn Đăng Bảo | 17/4/2003 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Thành 1974 | Đặng Thị Nương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.991 | Nguyễn Lý Hải | 14/6/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc 07/02/1975 | Lương Thị Ánh Huệ 10/9/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.992 | Phạm Trung Đô | 02/02/2004 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Phạm Nam 1969 | Nguyễn Thị Ngọc Lan 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.993 | Nguyễn Ngọc Quân | 12/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Bốn 1965 | Trần Thị Ngự 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.994 | Võ Đức Minh | 17/06/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Võ Tấn Phát 1970 | Võ Thị Tuyết 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.995 | Nguyễn Hoàng Bửu | 28/6/2000 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Triều;1970 | Trà Thị Nhị;1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.996 | Nguyễn Quang Dương | 20/11/2003 | Kinh; Không | 12 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quang Công;1976 | Nguyễn Thị Bích Viên;1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.997 | Cao Anh Duy | 16/5/2002 | Kinh; Không | 12 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Cao Minh Tuấn;1977 | Võ Thị Nhiên;1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.998 | Nguyễn Hoàng Hiệp | 16/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Anh; 1970 | Nguyễn Thị Loan;1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 28.999 | Nguyễn Lâm Thuận | 14/5/2001 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Mậu;1969 | Huỳnh Thị Bé;1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.000 | Nguyễn Đình Trường | 20/10/2003 | Kinh; Không | 9 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đình Quảng;1979 | Võ Thị Mỹ Thịnh;1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.001 | Cao Vĩnh Phúc | 09/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Cao Vĩnh  Hội;1981 | Nguyễn Thị Thu Hồng;1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.002 | Bùi Vũ Phúc Trí | 20/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Bùi Văn Nhân;1974 | Vũ Thị Việt Hà;1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.003 | Nguyễn Xuân Lộc | 3/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Tụ;1974 | Huỳnh Thị Anh;1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.004 | Nguyễn Hữu Sự | 15/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Tới;1973 | Nguyễn Thị Phi;1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.005 | Đỗ Tiến Khải | 19/01/2004 | Kinh; Không | 9 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Đỗ Quang Vinh;1977 | Lê Thị Mỹ Diệu;1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.006 | Cao Đình Vũ | 20/12/2000 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Cao Văn Nam;1963 | Võ Thị Tâm;1968 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.007 | Trần Đình Thắng | 13/3/2000 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Trần Hữu Hưng;1964 | Trần Thị Hà;1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.008 | Lê Thanh Tuấn | 25/3/2001 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Lê xuân Ký;1973 | Lê Thị Báu;1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.009 | Nguyễn Hữu Trí | 16/5/2001 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Hiếu;1977 | Nguyễn Thị Mộng Thuỳ;1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.010 | Trần Đình Vũ | 26/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Trần Hữu Hoảnh;1970 | Phạm Thị Ngọc;1971© | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.011 | Huỳnh Chí Thanh | 18/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Huỳnh Chín;1968 | Dương Thị Nhung;1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.012 | Nguyễn Tấn Xích | 15/7/2003 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Cường;1972 | Đỗ Thị Gái;1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.013 | Võ Bảo | 14/4/2005 | Kinh; Không | 9 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Võ Minh;1978 | Lê Thị Đảm;1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.014 | Võ Chí Đức | 28/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Võ Chí Công;1977 | Trương Thị Nương;1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.015 | Nguyễn Công Trực | 03/3/2002 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Láng;1965 | Trần Thị Tưởng | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.016 | Võ Hữu Giác | 12/9/2002 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Võ Hữu Hương;1964 | Cao Thị Hậu;1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.017 | Nguyễn Văn Đạt | 25/7/2003 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Thạnh;1976 | Trương Thị Thanh Phương;1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.018 | Võ Hữu Đạt | 28/6/2003 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Võ Hữu Thành;1970 | Trần Thị Ngọc Trang;1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.019 | Đặng Duy Phong | 03/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Đặng Duy Bình;1979 | Hồ Thị Sắc;1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.020 | Trần Đình Thiên | 08/4/2005 | Kinh; Không | 11 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Trần Đình Vũ; | Phan Thị Minh Phương;1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.021 | Nguyễn Đình Quyết | 26/1/2007 | Kinh; Không | 9 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đình Quảng;1979 | Võ Thị Mỹ Thịnh;1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.022 | Huỳnh Quang Thoại | 19/3/2005 | Kinh; Không | 12 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Long;1975 | Trần Thị Như Lan;1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.023 | Trần Đình Kiệt | 23/5/2003 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Trần Hữu Anh;1974 | Huỳnh Thị Thúy Kiều;1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.024 | Võ Quốc Trọng | 15/6/2003 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Võ Duy Hoàng;1976 | Cao Thị Mỹnh;1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.025 | Trần Đình Hiếu | 11/1/2004 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Trần Hữu Hoảnh;1970 | Phạm Thị Ngọc ; 1971© | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.026 | Trương Minh Phát | 25/7/2002 | Kinh; Không | 9 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Trương Minh Toàn;1977 | Nguyễn Thị Kiều;1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.027 | Trần Công Thạch | 11/07/2003 | Kinh; Không | 7 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Tông © | Trần Thị Huỳnh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.028 | Nguyễn Văn Triều | 27/02/2002 | Kinh; Không | 11 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Phi 1976 | Huỳnh Thị Loan 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.029 | Võ Tấn Phát | 12/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Kim Trang 1976 | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.030 | Huỳnh Quốc Bảo | 11/09/2001 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Duy 1966 | Nguyễn Thị Thu Hồng 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.031 | Ngô Phan Triệu Dũy | 07/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Khởi 1977 | Phan Thị Hồng Nam 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.032 | Phạm Tăng Kiệt | 02/03/2002 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phạm Tăng Cường 1970 | Ngô Lê Vân Kiên 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.033 | Ngô Văn Đông | 29/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | | Ngô Thị Chút 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.034 | Võ Đức Công | 29/8/2001 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Cho 1971 | Nguyễn Thị Bích Phượng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.035 | Phạm Đăng khoa | 27/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phạm Cu 1968 | Nguyễn Thị Nga 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.036 | Võ Văn Thông | 14/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Văn Hợp 1972 | Lê Thị Hồng Lảm 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.037 | Huỳnh Công Lịnh | 02/02/2004 | Kinh; Không | 8 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Hải 1974 | Võ Thị Năng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.038 | Nguyễn Huỳnh Khánh Toàn | 13/12/2004 | Kinh; Không | 9 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Tuấn 1973 | Huỳnh Thị Thênh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.039 | Võ Văn An | 04/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Văn Chó 1975 | Võ Thị Mỹ Lệ 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.040 | Trần Triệu Vũ | 25/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Hải 1972 | Nguyễn Thị Thắm 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.041 | Nguyễn Lê Thiên Ấn | 15/7/2001 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn An 1970 | Lê Thị Tặng 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.042 | Trần Quang Tinh | 24/02/2000 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Đầy 1967 | Trần Thị Thơi 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.043 | Nguyễn Minh Thuận | 06/01/2003 | Kinh; Không | 9 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Phúc 1966 | Nguyễn Thị Sơ 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.044 | Võ Văn Tài | 12/04/2003 | Kinh; Không | 9 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Văn Chút 1976 | Dương Thị Kim Lệ 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.045 | Huỳnh Nguyễn Anh Trọng | 12/02/2003 | Kinh; Không | 7 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Cu 1974 | Nguyễn Thị Bích Phương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.046 | Trần Minh Toàn | 30/6/2001 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Bá Linh 1972 | Nguyễn Thị Ngọc Vi 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.047 | Tô Ngọc Bình | 18/02/2004 | Kinh; Không | 11 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Tô Văn Độ 1967 | Huỳnh Thị Hội 1967 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.048 | Huỳnh Quốc Đông | 08/04/2003 | Kinh; Không | 7 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Tấn Lực 1968 | Trần Thị Phương Thảo 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.049 | Võ Đinh Sang | 24/3/2003 | Kinh; Không | 9 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Dụ 1967 | Hồ Thị Mai 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.050 | Đỗ Chiếm Lập | 21/9/2003 | Kinh; Không | 9 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Đỗ Chiếm Kỳ 1966 | Nguyễn Thị Châu 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.051 | Phan Hoài Phương | 28/10/2003 | Kinh; Không | 9 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phan Đình Lai 1980 | Trương Thị Thu Hà 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.052 | Võ Thế Trung | 21/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Văn Minh 1966 | Nguyễn Thị Đẹp 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.053 | Nguyễn Minh Thông | 06/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Tài 1977 | Nguyễn Thị Dậu 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.054 | Nguyễn Văn Nhất | 10/11/2002 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Khoa 1977 | Phạm Thị Nhường 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.055 | Ngô Đức Lâm | 22/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Tương 1972 | Võ Thị Chanh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.056 | Huỳnh Trọng Phục | 02/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Toàn 1977 | Võ Thị Minh Thảo 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.057 | Trần Ngọc An | 02/11/2003 | Kinh; Không | 7 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trầnnh 1963 | Phạm Thị Ngọc 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.058 | Nguyễn Văn Dân | 07/11/2004 | Kinh; Không | 12 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Dẫn 1975 | Đỗ Thị Mỹnh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.059 | Nguyễn Võ Hoài Nam | 20/9/2005 | Kinh; Không | 9 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Minh Tân 1975 | Võ Thị Kiều 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.060 | Trần Văn Trường | 21/6/2002 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Nhâm 1964 | Lê Thị Hai 1962 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.061 | Phạm Quang Trường | 03/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phạm Đậu 1972 | Phan Thị Hồng Đào 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.062 | Võ Minh Trọng | 01/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Ngọc Vinh 1971 | Nguyễn Thị Anh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.063 | Phạm Thanh Rum | 07/10/2003 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phạm Ngọc Hà 1975 | Nguyễn Thị Kim Dung 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.064 | Trần Đăng Khoa | 27/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Ngọc Cường 1977 | Huỳnh Thị Bích Liên 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.065 | Nguyễn Trần Nhật | 02/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đoàn 1969 | Trần Thị Tâm 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.066 | Huỳnh Thế Tông | 07/10/2004 | Kinh; Không | 12 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Lá 1977 | Nguyễn Thị Thủy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.067 | Nguyễn Xuân Trường | 18/05/2006 | Kinh; Không | 12 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Dũng 1979 | Nguyễn Thị Gấm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.068 | Nguyễn Minh Duy | 06/03/2006 | Kinh; Không | 7 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Ba 1973 | Nguyễn Thị Dung 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.069 | Võ Công Minh | 20/08/2003 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Kim Trang 1976 | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.070 | Ngô Huỳnh Tín Thanh | 29/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Thơm 1966 | Huỳnh Thị Phượng 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.071 | Phan Hữu Tấn | 18/02/2003 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phan Hữu Tâm 1976 | Phạm Thị Trang 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.072 | Nguyễn Định Khang | 01/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đức Thạch 1974 | Nguyễn Thị Thành 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.073 | Nguyễn Văn Vĩ | 16/09/2007 | Kinh; Không | 9 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Phong 1973 | Cao Thi Mỹ Dung 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.074 | Nguyễn Nhất Long | 23/08/2005 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hải 1972 | Huỳnh Thị Xiếu 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.075 | Phạm Xuân Thành | 24/9/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Phạm Đình Khương;1966 | Võ Thị Tuyết Sương;1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.076 | Lê Văn Ký | 25/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Kiệt;1972 | Nguyễn Thị Túc;1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.077 | Nguyễn Đình Phước | 04/7/2004 | Kinh; Không | 10 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Kim Phượng;1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.078 | Trần Ngọc Huy | 02/5/2004 | Kinh; Không | 12 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Trần Ngọc Kính;1979 | Nguyễn Thị Diễm;1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.079 | Lê Văn Hiền | 20/4/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Huấn;1973 | Võ Thị Tuyết Dung;1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.080 | Nguyễn Hữu Kiệm | 19/4/2003 | Kinh; Không | 9 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Hưng;1973 | Phan Thị Mỹ Thông;1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.081 | Lê Văn Trí | 30/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Dũng;1977 | Nguyễn Thi Xuân Hương;1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.082 | Nguyễn Phi Hùng | 13/11/2002 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Mân;1970 | Võ Thị Thanh Nga;1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.083 | Nguyễn Văn Hồng | 6/12/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Tâm;1966 | Võ Thị Sa;1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.084 | Lê Quang Trọng | 04/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Tấn;1972 | Võ Thị Ngự;1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.085 | Nguyễn Hữu Toàn | 09/6/2002 | Kinh; Không | 12 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Tứ;1967 | Nguyễn Thị Ga;1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.086 | Nguyễn Văn Nguyên | 20/7/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Công;1973 | Nguyễn Thị Chín;1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.087 | Võ Tấn Trọng | 01/01/2005 | Kinh; Không | 9 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Võ Văn Dần;1974 | Nguyễn Thị Thủy; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.088 | Nguyễn Ngọc Thắng | 29/5/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Toàn;1976 | Trần Thị Trang;1984 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.089 | Nguyễn Hoài Tiến | 09/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hoài Bang;1963 | Lê Thị Thanh Nga;1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.090 | Nguyễn Duy Đạt | 13/02/2004 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Huân;1956 | Lê Thị Bảo;1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.091 | Nguyễn Hữu Lợi | 03/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Lang;1968 | Đoàn Thị Kim Anh;1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.092 | Nguyễn Hữu Lãm | 20/9/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Lang;1968 | Đoàn Thị Kim Anh; 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.093 | Nguyễn Hữu Khải | 16/9/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Tam;1965 | Mai T Mỹ Anh;1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.094 | Nguyễn Thanh Hiền | 02/01/2003 | Kinh; Không | 9 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Tiên;1979 | Trần Thị Lệ Tâm;1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.095 | Lê Thanh Danh | 17/2/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Công;1975 | Trần T. Hồng Hoàng;1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.096 | Phạm Phước Dự | 27/10/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Phạm Phước Tồn;1974 | Phạm Thị Lệ Hoa;1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.097 | Nguyễn Đức Thịnh | 30/9/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Đức;1964 | Huỳnh Thị Thanh Hóa;1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.098 | Phạm Phước Vinh | 27/10/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Phạm Phước Tồn;1974 | Phạm Thị Lệ Hoa;1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.099 | Huỳnh Đức Trọng | 04/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Huỳnh Hồng Hưng;1973 | Bùi Thị Thu Hiền;1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.100 | Nguyễn Duy Phúc | 07/3/2006 | Kinh; Không | 9 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duynh;1981 | Nguyễn Thị Xuân Liên;1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.101 | Mai Thanh Tú | 06/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Mai Quang Thuận;1966 | Võ Thị Hồng Vân;1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.102 | Lê Văn Hiệp | 14/10/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Hào;1976 | Nguyễn Thị Cầu;1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.103 | Lê Viết Quí | 18/8/2005 | Kinh; Không | 11 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Viết Cảm;1968 | Phan Thị Hồng Lan;1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.104 | Nguyễn Văn An | 15/6/2003 | Kinh; Không | 12 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Ẩn;1966 | Nguyễn Thị Thanh Hường;1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.105 | Nguyễn Minh Chiến | 02/01/2005 | Kinh; Không | 12 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tất Chính;1980 | Trần Lê Kiều Diễm;1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.106 | Lê Ngọc Thanh | 15/10/2003 | Kinh; Không | 9 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Lõi;1976 | Huỳnh Thị Liễu;1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.107 | Tô Đức Tâm | 16/3/2005 | Kinh; Không | 12 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Tô Đức Lâm; | Võ Thị Phương Trang;1980 | Công chức; Phụ thuộc | |
| 29.108 | Huỳnh Văn Thịnh | 28/9/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Sắc;1969 | Nguyễn Thị Phượng;1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.109 | Nguyễn Duy Thịnh | 13/8/2004 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duy Tân;1967 | Hồ Thị Dục;1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.110 | Huỳnh Văn Võ | 20/11/2006 | Kinh; Không | 12 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Huỳnh Minh Thảo;1979 | Đào Thị Hồngnh;1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.111 | Cao Văn Hiếu | 01/12/2002 | Kinh; Không | 12 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Cao Văn Nghĩa;1965 | Nguyễn Thị Hà;1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.112 | Nguyễn Đức Cường | 11/07/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Kính; 1973 | Hồ Thị Dung;1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.113 | Nguyễn Thành Nguyên | 19/5/2002 | Kinh; Không | 9 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tường 1961 | Phạm Thị Đức 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.114 | Huỳnh Quang Huy | 19/2/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Nam 1974 | Nguyễn Thị Thu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.115 | Nguyễn Anh Vũ | 13/4/2003 | Kinh; Không | 9 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Anh 1975 | Lê Thị Xuân Quýt 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.116 | Nguyễn Thanh Phúc | 20/3/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Trẹt 1975 | Nguyễn Thị Anh Đào 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.117 | Huỳnh Minh Khiêm | 31/5/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Thanh Lâm 1973 | Nguyễn Thị Thuỷ 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.118 | Võ Hoài Thanh | 10/05/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Võ Đức Thọ 1970 | Tô Thị Nữ 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.119 | Huỳnh Quang Long | 12/7/2004 | Kinh; Không | 12 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Hợp 1980 | Nguyễn Thị Mộng Thu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.120 | Huỳnh Quang Đức | 15/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Đạo 1974 | Nguyễn Thị Trâm 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.121 | Trần Tô Minh Chí | 07/09/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Trần Minh Long 1975 | Nguyễn Thị Thu Thuỳ 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.122 | Trần Thảo Mai Giang | 13/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Bé 1970 | Mai Thị Mỹ Hoa 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.123 | Trần Quang Mai Trường | 13/4/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Bé 1970 | Mai Thị Mỹ Hoa 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.124 | Huỳnh Đạt Thành | 18/3/2005 | Kinh; Không | 9 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Minh Lâm 1968 | Nguyễn Thị Búp 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.125 | Trương Lê Tùng | 09/7/2005 | Kinh; Không | 9 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Trương Minh Trạng 1977 ( c) | Lê Thị Kim Loan 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.126 | Võ Công Vinh | 31/10/2003 | Kinh; Không | 9 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Võ Quốc Thái 1975 | Nguyễn Thị Hoa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.127 | Huỳnh Lam Đạt | 07/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Tuấn 1974 | Nguyễn Thị Ân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.128 | Nguyễn Tiến Cường | 21/3/2004 | Kinh; Không | 12 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hoàng Trọng 1972 | Đỗ Thị Hồng Yến 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.129 | Phạm Hồng Đức | 22/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Phạm Nhật Hải 1954 | Nguyễn Thị Lễ 1972 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.130 | Huỳnh Văn Tài | 28/11/2002 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Chung 1976 | Cao Thị Bé 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.131 | Nguyễn Thái Linh | 09/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Lưu 1974 | Thái Thị Lực 1978 | CBCC; Phụ thuộc | |
| 29.132 | Đào Nguyễn Nguyên Chương | 18/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Đào Thanh Ty 1976 | Nguyễn Thị Thuỳ Duyên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.133 | Đặng Anh Quốc | 06/03/2004 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Đặng Ngọc Sơn 1976 | Trần Thị Lộc 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.134 | Phạm Vinh Dự | 01/04/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Phạm Danh ( c) | Lê Thị Tường 1971 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.135 | Huỳnh Văn Vỹ | 08/9/2003 | Kinh; Không | 12 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Ngãi 1979 | Tô Thị Kim Ngọc 1980 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.136 | Lê Hữu Đan | 19/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Lê Chánh Gôn 1969 | Nguyễn Thị Thuỷ 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.137 | Huỳnh Dương | 02/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Phương 1971 | Nguyễn Thịnh 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.138 | Huỳnh Văn Hùng | 26/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Ngãi 1979 | Tô Thị Kim Ngọc 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.139 | Phạm Minh Quang | 23/5/2002 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Phạm Hà 1974 | Ngô Thị Toàn 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.140 | Tô Nguyễn Văn An | 17/9/2002 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Tô Văn Bình 1979 | Nguyễn Thị Lý 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.141 | Nguyễn Thiên Phước | 01/02/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Lâm 1971 | Nguyễn Thị Lam 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.142 | Nguyễn Trọng Quang | 07/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đình Tiên 1974 | Huỳnh Thị Thuỷ 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.143 | Huỳnh Quốc Việt | 05/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Đến 1956 | Lê Thị Ánh 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.144 | Thái Duy Hoàng Lộc | 08/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Thái Văn Bình 1970 | Phạm Thị Minh Hiền 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.145 | Mai Vũ Bảo | 17/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Mai Văn Hựu 1964 | Trương Thị Xuân Lan 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.146 | Bùi Mai Anh Vũ | 16/10/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Bùi Chính Viên 1978 | Trần Thị Hồng Nhân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.147 | Huỳnh Trần Minh Thắng | 04/08/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Luận 1965 | Trần Thị Nương 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.148 | Đinh Hoàng Thịnh | 03/02/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Đinh Hồng Danh 1960 | Lâm Thị Thu Hường 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.149 | Nguyễn Thế Linh | 12/4/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thế Lưu 1965 | Huỳnh Thị Kim Anh 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.150 | Hoàng Tiến Nhật | 11/02/2007 | Kinh; Không | 12 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Hoàng Tiến Lâm 1979 | Trần Thị Trang 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.151 | Huỳnh Quang Toàn | 02/9/2005 | Kinh; Không | 9 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Mịch 1970 | Lê Thị Thuận 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.152 | Phạm Quốc Kiệt | 18/8/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Phạm Quốc Giang 1978 | Trần Thị Kim Phúc 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.153 | Nguyễn Đức Linh | 06/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quá 1971 | Nguyễn Thị Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.154 | Tạ Hoàn Sang | 03/05/2004 | Kinh; Không | 9 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Tạ Ngọc Sơn 1968 | Nguyễn Thị Vui 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.155 | Phạm Thanh Phong | 17/5/2004 | Kinh; Không | 7 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Phạm Thanh Vàng 1961 | Phạm Thị Thu Tịnh 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.156 | Võ Trịnh Quang Huy | 25/01/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Võ Tấn Điệp 1973 | Trịnh Thị Minh Ngân 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.157 | Đoàn Anh Văn | 19/6/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Đoàn Văn Thiên 1978 | Trần Thị Vinh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.158 | Mai Công Danh | 17/3/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Mai Xuân Cầu 1973 | Nguyễn Thị Bích Vân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.159 | Huỳnh Quang Anh | 13/02/2003 | Kinh; Không | 12 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Dũng 1976 | Thới Thị Hồng Hoa 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.160 | Nguyễn Duy Quang | 16/6/2004 | Kinh; Không | 9 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duy Khanh 1979 | Nguyễn Thị Hưng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.161 | Nguyễn Minh Đạo | 06/9/2002 | Kinh; Không | 12 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Trọng 1976 | Phạm Thị Hương 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.162 | Trần Thanh Bảo | 09/12/2002 | Kinh; Không | 9 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Quang Quốc 1977 © | Huỳnh Thị Bắc 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.163 | Lê Hồng Điền | 28/02/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Hồng Soại 1964 | Bùi Thị Mười 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.164 | Trần Xuân Phú | 05/4/2004 | Kinh; Không | 12 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Kiều 1974 | Dương Thị Thanh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.165 | Nguyễn Huỳnh Đại | 14/6/2004 | Kinh; Không | 10 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thành Nhân | Huỳnh Thị Thùy Linh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.166 | Huỳnh Hưng | 11/3/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Phước 1976 | Trần Thị Lê 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.167 | Lê Quốc Đạt | 04/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Văn Bạn 1967 | Nguyễn Thị Lam 1968 | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 29.168 | Phạm Trung Nguyên | 24/10/2002 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Lợi 28/12/1976 | Nguyễn Thị Ngọc Kiều 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.169 | Lê Trung Nam | 19/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Trung Sen 1977 | Lê Thị Hà 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.170 | Trần Hoàng Công Toại | 30/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Thọ 1968 | Huỳnh Thị Thứ 1971 | CNVC; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.171 | Trần Liêm Thanh | 18/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Liễn 1968 | Võ Thị Hồng Hương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.172 | Lê Quốc Việt Tiệp | 20/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Văn Tấn 1954 | Ngô Thị Hai 1959 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.173 | Võ Thành Đạt | 21/3/2002 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Võ Thắng Lợi 1973 | Huỳnh Thị Thúy Lai 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.174 | Lê Thành Đạt | 09/3/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Văn Quang 1975 | Phạm Thị Hoàng Nam 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.175 | Lê Trung Tính | 01/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Văn Tám 05/5/1970 | Huỳnh Thị Đào 10/01/1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.176 | Phạm Trung Kiên | 14/7/2002 | Kinh; Không | 12 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phạm Diễn 18/7/1969 | Lương Thị Hồng Liên 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.177 | Nguyễn Lê Phước Tài | 11/09/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đình Lâm 1960 © | Lê Thị Thu Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.178 | Huỳnh Ngọc Sum | 18/5/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Ngọc Cảnh 1967 | Phạm Thị Rồi 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.179 | Hoàng Minh Quyến | 02/5/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Phong 1967 | Nguyễn Thị Ba 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.180 | Nguyễn Minh Phụng Dưỡng | 02/02/2004 | Kinh; Không | 9 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Nhu 1965 | Nguyễn Thị Hiệp 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.181 | Tô Huỳnh Đức | 26/3/2003 | Kinh; Không | 12 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Tô Văn Thân 1968 | Huỳnh Thị Cảm 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.182 | Phạm Quyền | 15/9/2003 | Kinh; Không | 9 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phạm Khánh 1976 | Huỳnh Thị Kim Phước 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.183 | Nguyễn Tấn Ấn | 25/4/2005 | Kinh; Không | 9 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tấn Đông 1972 | Võ Thị Kim Cúc 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.184 | Phan Văn Quyền | 02/4/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phan Quang 1974 | Lê Thị Thanh Vân 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.185 | Lê Nguyễn Đức Vũ | 04/12/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Đức Thịnh 1976 | Nguyễn Thị Châu 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.186 | Trần Đức Cường | 29/9/2003 | Kinh; Không | 8 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Đứcnh 1978 | Nguyễn Thị Thúy Lan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.187 | Phạm Thanh Tùng | 22/4/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phạm Sơn 1976 | Phạm Thị Thu Thủy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.188 | Nguyễn Bá Khôi | 28/8/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Cao Thắm 1978 | Nguyễn Thị Huyền 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.189 | Võ Bạch Ngọc | 20/02/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Võ Tiến Hấn 1964 | Bạch Thị Minh 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.190 | Lê Tường Hiệp | 12/04/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Văn An 20/4/1961 | Nguyễn Thị Sơn 10/01/1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.191 | Phạm Quốc Tín | 02/02/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phạm Quốc Thanh 1973 | Thới Thị Minh Hiền 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.192 | Phan Long Thông | 31/8/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phan Long Thạnh 1982 | Phạm Thị Bích Thuận 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.193 | Phạm Tấn Lộc | 01/07/2007 | Kinh; Không | 12 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phạm Thôi 1972 | Nguyễn Thị Kim Lan 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.194 | Nguyễn Trung Nghĩa | 14/02/2005 | Kinh; Không | 8 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đức Vương | Nguyễn Thị Thu Thuật | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.195 | Thới Nguyễn Anh Vũ | 27/7/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Thới Văn Hòa 1968 | Nguyễn Thị Dục 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.196 | Nguyễn Huỳnh Thiên Vương | 06/09/2004 | Kinh; Không | 10 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Cường 1978 | Huỳnh Thị Thảo 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.197 | Nguyễn Thanh Quang | 01/09/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Hùng 1977 | Nguyễn Thị Cương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.198 | Lê Hùng Vương | 03/11/2005 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Lê Tùng 1974 | Nguyễn Thị Xuân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.199 | Nguyễn Xuân Việt | 05/04/2003 | Kinh; Không | 12 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Khả 1974 | Nguyễn Thị Vui 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.200 | Trương Tấn Kiệt | 10/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Trương Văn Toàn 1968 | Nguyễn Thị Diễn 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.201 | Nguyễn Quang Thịnh | 24/02/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thuận 1967 | Huỳnh Thị Ngọc Hoa 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.202 | Nguyễn Hữu Vũ | 18/8/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Cơ 1955 | Phạm Thị Nguyên 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.203 | Trần Hoài Sơn | 12/07/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Hường 1971 | Nguyễn Thị Bích Vân 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.204 | Lê Tiến Anh | 27/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Lê Tiến Sỹ 1965 | Lê Thị Xin 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.205 | Tô Trần Ngọc Minh | 22/5/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Tô Ngọc Phát 1975 | Trần Thị Bé Linh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.206 | Nguyễn Thanh Phương | 22/12/2005 | Kinh; Không | 9 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Cần 1978© | Trần Thị Thuộc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.207 | Lê Hồng Tín | 29/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Lê Vinh 1972 | Nguyễn Thị Yến 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.208 | Phan Huy Chương | 06/11/2002 | Kinh; Không | 9 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Phan Cơ 1970 | Huỳnh Thị Dung 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.209 | Đỗ Trung Thiên | 20/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Đỗ Cư 1968 | Trần Thị Triều 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.210 | Lê Thanh Duy | 25/12/2006 | Kinh; Không | 9 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Lê Hoàng 1977 | Nguyễn Thị Vinh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.211 | Nguyễn Văn Quyến | 20/09/2006 | Kinh; Không | 10 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Kiện 1980 | Nguyễn Thị Kim Liên 1986 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.212 | Hồ Vĩ Khang | 10/08/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Hồ Ngọc Thanh 1960 | Nguyễn Thị Hoa 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.213 | Nguyễn Phi Trường | 26/05/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Cần 1978 © | Trần Thị Thuộc 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.214 | Nguyễn Đức Hoàng | 22/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đức Thảo 1972 | Lê Thị Oanh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.215 | Trần Đình Bảo Khanh | 19/07/2004 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Trần Đình 1967 | Nguyễn Thị Hồng 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.216 | Nguyễn Văn Giáp | 28/07/2004 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tài 1973 | Nguyễn Thị Linh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.217 | Nguyễn Quang Chiến | 23/04/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Phú 1976 | Trịnh Thị Dự 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.218 | Nguyễn Quang Trường | 09/03/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Phú 1976 | Trịnh Thị Dự 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.219 | Lâm Nguyễn Thanh Hải | 09/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Lâm Thanh Hiền | Nguyễn Thị Lệ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.220 | Nguyễn Văn Lắm | 28/01/2003 | Kinh; Không | 7 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Sang 1984 | Huỳnh Thị Hồng Vy 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.221 | Lê Thành Lâm | 21/12/2002 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Lê Thành Công 1977 | Huỳnh Thị Minh Thỏa 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.222 | Dương Ngọc Đạt | 15/10/2002 | Kinh; Không | 11 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Dương Ngọc Quý 1976 | Lê Thị Vân Phụng 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.223 | Dương Quang Danh | 24/7/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Dương Thanh Phong 1972 | Võ Thị Quý 1973 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.224 | Hồ Thanh Quỳnh | 20/02/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Hồ Văn Dũng 1973 | Cao Thị Xuân Thể 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.225 | Đỗ Ngô Ngọc Cường | 06/01/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Đỗ Ngọc Sơn 1962 | Ngô Thị Sỹ 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.226 | Nguyễn Gia Huy | 04/02/2004 | Kinh; Không | 9 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Qua | Đặng Hoàng Dung 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.227 | Lê Thành Danh | 10/09/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Lê Thành Công | Huỳnh Thị Minh Thỏa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.228 | Võ Hoàng Khanh | 26/1/2003 | Kinh; Không | 11 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Võ Đức Sĩ 1975 | Trần Thị Huệ 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.229 | Nguyễn Đình Toàn | 09/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đình Hùng 1967 | Nguyễn Thị Tuyết Nga 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.230 | Trần Quang Tuấn | 28/5/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Trần Văn Chương 1969 | Trần Thị Ngọc Diễm 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.231 | Đỗ Hữu Khang | 06/04/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Đỗ Hữu Phúc 1970 | Nguyễn Thị Ngọc Diệp 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.232 | Đỗ Quốc Huy | 20/4/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Đỗ Tiến Tấn 1968 | Huỳnh Thị Thu Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.233 | Phạm Khánh Bình | 06/09/2001 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Phạm Thanh Việt 1955 | Dương Thị Kim Sương 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.234 | Võ Hoàng Dũng | 23/8/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Trần Đình Lai | Hoàng Thị Diễm Châu | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.235 | Dương Văn Lực | 16/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Dương Sum 1976 | Nguyễn Thị Nghĩa 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.236 | Huỳnh Đoàn Phi | 20/9/2004 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Đoàn Long 1981 | Nguyễn Thị Thanh Thủy 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.237 | Trịnh Nguyên Bảo Tuấn | 28/02/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Trịnh Nguyên Vũ 1972 | Nguyễn Thị Đạt 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.238 | Nguyễn Thanh Hoàng | 02/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Hoài 1976 | Phan Thị Hoa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.239 | Cao Nhật Tân | 16/7/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Cao Xuân Tùng 1971 | Thái Thị Mỹnh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.240 | Trần Hưng Bảo Trung | 21/9/2002 | Kinh; Không | 11 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Trần Thanh Tùng | Nguyễn Thị Thanh Ân | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.241 | Nguyễn Hoàng Thành | 08/06/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Công Lệnh 1954 | Huỳnh Thị Phụng 1954 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 29.242 | Nguyễn Tiến Vũ | 22/10/2000 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thế Phong 1968 | Lê Thị Danh 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.243 | Trịnh Huỳnh Thanh Bình | 22/3/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Trịnh Huy Cảnh 1965 | Huỳnh Thị Tâm 1972 | Cán bộ; Phụ thuộc | |
| 29.244 | Nguyễn Hoàng Việt | 01/08/2000 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Diệu 1970 | Hoàng Yến 1972 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.245 | Nguyễn Trung Hậu | 06/05/2005 | Kinh; Không | 10 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Lục 1970 | Lê Thịnh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.246 | Thái Hồng Ngọc | 08/05/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Thái Thanh Tùng 1968 | Ngô Thị Em 1977 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 29.247 | Nguyễn Thái Dương | 24/01/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Thám 1968 | Trần Thị Nở 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.248 | Nguyễn Hữu Trọng | 19/8/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Hoàng 1972 | Tô Thị Tươi 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.249 | Nguyễn Tấn Phát | 20/02/2002 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Ngoan 1976 | Huỳnh Thị Kiều Mỹ 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.250 | Võ Đức Huân | 06/11/2002 | Kinh; Không | 9 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Võ Đức Trí 1969 | Phạm Thị Bé Mai ( c) | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.251 | Tô Quang Hùng | 02/8/2003 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Tô Văn Tấn 1974 | Phạm Thị Thu Hà 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.252 | Nguyễn Trung Lộc | 01/12/2007 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Trung Linh | Đào Thị Kim Sơn | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.253 | Phạm Võ Anh Đan | 29/7/2007 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Phạm Anh Văn | Võ Thị Kiều Quyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.254 | Lê Phú Thành | 09/11/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Lê Thanh 1966 | Nguyễn Thị Bê 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.255 | Nguyễn Hoàng Tâm Trí | 25/12/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Tâm 1978 | Huỳnh Thị Mỹ Lễ 1977 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.256 | Nguyễn Viết Ân | 12/10/2003 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Viết Mân 1975 | Bùi Thị Nguyệt 1979 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.257 | Đoàn Minh Dũng | 04/5/2003 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Đoàn Nhân Tâm 1965 | Lê Thị Mỹ 1974 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.258 | Phạm Ngô Duy Toàn | 26/6/2003 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Phạm Thanh Hiển 1977 | Ngô Thị Thanh Bình 1980 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.259 | Bùi Quang Tuấn | 01/5/2003 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Bùi Bé Quang 1969 | Võ Thị Thu Hương 1983 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.260 | Tô Tấn Luật | 16/3/2003 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Tô Tấn Do 1967 | Lê Thị Mỹ Hiệp 1975 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 29.261 | Huỳnh Long Vũ | 16/11/2002 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Trần Minh 1976 | Nguyễn Thị Thúy Hằng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.262 | Trần Hoàng Lĩnh | 26/11/2000 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Trần Duy Khánh 1972 | Trần Trúc Lệ 1976 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.263 | Võ Hoàng Long | 19/5/2000 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Võ Nhuận 1974 | Lê Thị Thanh Hương 1978 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.264 | Nguyễn Thanh An | 19/6/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tấn Đạt 1974 | Lê thị Thanh Phượng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.265 | Huỳnh Minh Quang | 19/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Tho 1976 | Huỳnh Thị Ngọc Quí 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.266 | Huỳnh Minh Đức | 15/01/2004 | Kinh; Không | 9 | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Tấn Lắm 1967 | Huỳnh Thị Vân 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.267 | Huỳnh Quang Tín | 18/6/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Thanh Linh 1969 | Nguyễn Thị Bích Thảo 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.268 | Thới Ngọc Doanh | 01/06/2002 | Kinh; Không | 7 | Tân An | Phường Đức Phổ | Thới Văn Thành 1971 | Nguyễn Thị Cúc 1969 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.269 | Nguyễn Hoàng Lâm | 29/11/2000 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Hải 1976 | Trần Thị Lành 1977 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.270 | Lê Tấn Đạt | 30/11/2000 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Lê Tâm 1973 | Võ Thị Đào 1974 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.271 | Tô Công Hưng | 24/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Tô Văn Lượm 1971 | Nguyễn Thị Hoanh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.272 | Lê Quốc Vương | 04/09/2004 | Kinh; Không | 12 | Tân An | Phường Đức Phổ | Lê Quang Vinh 1979 | Nguyễn Thị Phụ Nhi 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.273 | Trần Xuân Thành | 26/6/2004 | Kinh; Không | 12 | Tân An | Phường Đức Phổ | Trần Văn Bâng 1976 | Trần Thị Ngọc Oanh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.274 | Huỳnh Quang Trưởng | 04/06/2000 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Thuỵ 1965 | Nguyễn Thị Hà 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.275 | Đặng Thanh Ý | 14/8/2004 | Kinh; Không | 9 | Tân An | Phường Đức Phổ | Đặng Thanh Hùng 1979 | Nguyễn Thị Nga 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.276 | Phạm Trung Chiến | 06/3/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Quân 1969 | Nguyễn Thị Nề 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.277 | Nguyễn Hoàn Hữu | 04/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Chí Tâm 1973 | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.278 | Phạm Thanh Lâm | 17/2/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Sơn 1975 | Hồ Thị Cúc Viên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.279 | Đặng Tấn Đạt | 05/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Đặng Thế Vinh 1973 | Nguyễn Thị Kim Thuấn 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.280 | Nguyễn Đức Trọng | 28/02/2002 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tiến Nghĩa 1969 | Nguyễn Thị Ninh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.281 | Nguyễn Minh Quân | 03/9/2002 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Minh Quang 1976 | Trương Thị Kim Ninh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.282 | Huỳnh Tuấn Anh | 25/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Thuỷ 1975 | Phạm Thị Hồng Loan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.283 | Nguyễn Trà Vinh | 22/8/2002 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Vương 1977 | Trà Thị Thuý Luân 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.284 | Nguyễn Thành Nam | 26/5/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thành Trung 1977 | Nguyễn Thị Hồng Phượng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.285 | Huỳnh Văn Duy | 01/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Vững 1977 | Đặng Thị Thuý Hồng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.286 | Đỗ Tấn Thuận | 27/11/2006 | Kinh; Không | 12 | Tân An | Phường Đức Phổ | Đỗ Tấn Ninh | Huỳnh Thị Hường 22/12/1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.287 | Trần Ngọc Tấn Tựu | 05/11/2005 | Kinh; Không | 9 | Tân An | Phường Đức Phổ | Trần Ngọc Lai 1975 | Nguyễn Thị Phượng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.288 | Nguyễn Đức Tín | 29/01/2004 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn May 1970 | Lê Thị Ái 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.289 | Trần Ngọc Luận | 29/11/2005 | Kinh; Không | 12 | Tân An | Phường Đức Phổ | Trần Thanh Sang 1974 | Huỳnh Thị Mỹ Đồng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.290 | Nguyễn Thành Được | 20/3/2002 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quân 1964 | Nguyễn Thị Hồng Vân 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.291 | Huỳnh Quang Đạo | 29/6/2004 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Huy 1976 | Nguyễn Thịnh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.292 | Trần Nguyễn Quốc Bảo | 29/3/2003 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Trần Minh Quang 1976 | Nguyễn Thị Phụng 19778 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.293 | Huỳnh Dương Quang Tin | 14/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Sơn 1975 | Dương Thị Hà Nhi 1982 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.294 | Lương Cao Thịnh | 16/4/2004 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Lương Văn Chín 1958 | Cao Thị Lê 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.295 | Nguyễn Hữu Minh | 26/01/2008 | Kinh; Không | 10 | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Sâm 1979 | Nguyễn Thị Kim Loan 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.296 | Thạch Cảnh Thành | 28/02/2000 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Thạch Cảnh Cưng 1969 | Trà Thị May 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.297 | Nguyễn Tấn Khải | 18/9/2001 | Kinh; Không | CĐ | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hoanh 1976 | Lê Thị Qua 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.298 | Nguyễn Thanh Toàn | 27/6/2000 | Kinh; Không | CĐ | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tính 1973 | Thạch Thị Vinh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.299 | Nguyễn Phi Thường | 05/09/2004 | Kinh; Không | 8 | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Lâm 1971 | Lê Thị Cao 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.300 | Trần Tiến Lĩnh | 26/4/2004 | Kinh; Không | 8 | Thuận An | Phường Đức Phổ | Trần Văn Hiếu 1969 | Hồ Thị Ngọc 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.301 | Phạm Ngọc Minh | 24/7/2003 | Kinh; Không | 12 | Thuận An | Phường Đức Phổ | | Phạm Thị Phượng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.302 | Nguyễn Phạm Quốc Duy | 09/8/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tấn Dũng 1978 | Phạm Thị Bích Loan 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.303 | Nguyễn Thái Sơn | 19/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tôn 1969 | Trần Thị Trà Vinh 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.304 | Thạch Cảnh Minh Thái | 23/3/2003 | Kinh; Không | CĐ | Thuận An | Phường Đức Phổ | Thạch Cảnh Bảy © | Phạm Thị Hồng 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.305 | Nguyễn Long Sâm | 11/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Trứ 1973 | Nguyễn Thị Lan 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.306 | Trần Khánh Huy | 18/6/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Trần Văn Hoàng 1976 | Lê Thị Hằn 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.307 | Nguyễn Tiến Toàn | 19/4/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tiến Dũng 1968 | Nguyễn Phượng Cát 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.308 | Trần Quang Trung | 05/10/2001 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Trần Văn Kiều 1967 | Phan Thị Nhi 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.309 | Võ Minh Cường | 05/08/2003 | Kinh; Không | 9 | Thuận An | Phường Đức Phổ | Võ Cứ 1970 | Huỳnh Thị Thu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.310 | Nguyễn Tăng Trung | 02/12/2001 | Kinh; Không | CĐ | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tăng Cường 1964 | Nguyễn Thị Dự 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.311 | Nguyễn Văn Đạt | 31/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Vào 1976 | Phạm Thị Bích Vân 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.312 | Nguyễn Thành Văn | 25/7/2005 | Kinh; Không | 9 | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Lái 1968 | Trần Thị Nguyệt 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.313 | Phạm Văn Hênh | 25/11/2005 | Kinh; Không | CĐ | Thuận An | Phường Đức Phổ | Phạm Kề 1979 | Cao Thị Bích 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.314 | Nguyễn Tấn Kiệt | 14/5/2006 | Kinh; Không | 7 | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Quế 1973 | Phan Thị Thanh Huệ 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.315 | Lê Ngọc Dương | 18/01/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thuận An | Phường Đức Phổ | Lê Văn Bén 1973 | Nguyễn Thị Tám 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.316 | Phạm Đình Văn | 10/07/2004 | Kinh; Không | CĐ | Thuận An | Phường Đức Phổ | Phạm Cu 1975 | Trần Thị Dự 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.317 | Nguyễn Thanh Tâm | 11/11/2004 | Kinh; Không | 12 | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Tưởng © | Lê Thị Kiều Chinh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.318 | Trần Ngọc Trực | 17/12/2003 | Kinh; Không | 9 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Trần Ngọc Trung 1978 | Đoàn Thị Gái 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.319 | Trần Quốc Huy | 07/5/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Trần Ngọc Vỹ 1975 | Nguyễn Thị Thu Hồng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.320 | Trần Trung Hiếu | 27/10/2003 | Kinh; Không | 9 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Trần Long Biên 1971 | Đỗ Thị Kiều Diễm 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.321 | Phạm Văn Linh | 02/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Phạm Tấn Tài 1973 | Cai Thị Mỹ Lê 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.322 | Lê Long Tỷ | 04/8/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Lê Văn Tuấn 1970 | Nguyễn Thị Hà 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.323 | Nguyễn Quốc Huy | 01/10/2001 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tình 1956 | Nguyễn Thị May 1957 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.324 | Huỳnh Ngọc Trường | 27/8/2005 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Huỳnh Đoàn Vũ 1982 | Trần Thị Thúy Tiền 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.325 | Đặng Quang Huy | 20/3/2003 | Kinh; Không | 9 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Đặng Thanh Sang 1976 | Phan Thị Thúy Oanh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.326 | Hồ Tiến Đạt | 12/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Hồ Văn Tâm 1970 | Cai Thị Trình 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.327 | Nguyễn Phi Long | 25/01/2003 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Nguyễn Trường Phận 1973 © | Hồ Thị Lưu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.328 | Hồ Thanh Tấn | 10/6/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Hồ Văn Quang 1974 | Đỗ Thị Thu Nga 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.329 | Dương Quốc Bảo | 15/8/2002 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Dương Quang Thanh 1971 | Nguyễn Thị Hương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.330 | Nguyễn Văn Trà | 01/10/2003 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Lê Văn Sữu 1973 | Nguyễn Thị Nguyệt 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.331 | Nguyễn Đức Tuấn | 18/4/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đức Ánh 1970 | Trương Thị Mỹ Lệ 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.332 | Nguyễn Bá Khanh | 17/5/2006 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Nguyễn Xuân Kiếm 1978 | Trần Thị Bích Mai 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.333 | Huỳnh Bá Đạt | 18/9/2001 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Huýnh 1954 | Nguyễn Thị Thanh Thu 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.334 | Phan Đăng Khoa | 23/11/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Phan Văn Bé 1969 | Huỳnh Thị Thảo 1970 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.335 | Nguyễn Tăng Anh Hào | 15/3/2004 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tăng Tứ 1975 | Thới Thị Nở 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.336 | Phạm Quốc Kiệt | 02/11/2005 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Quyền 1978 | Nguyễn Thị Tuyết Nga 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.337 | Nguyễn Gia Khoa | 11/11/2001 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Khiêm 1970 | Nguyễn Thị Nhị 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.338 | Huỳnh Lê Nhân | 26/7/2003 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Huỳnh Long 1973 | Lê Thị Phương Thảo 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.339 | Nguyễn Thành Luân | 26/6/2001 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Tây 1965 | Nguyễn Thị Thu Hà 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.340 | Nguyễn Trung Thành | 10/05/2002 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thành Long 1962 | Huỳnh Thị Bé 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.341 | Lê Đức Thắng | 01/05/2005 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Văn Dũng 1953 | Nguyễn Thị Yến 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.342 | Nguyễn Văn Minh | 22/7/2006 | Kinh; Không | 9 | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Mỹ Nương 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.343 | Huỳnh Quốc Vin | 07/4/2003 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Huỳnh Thanh Lưu 1971 | Phan Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.344 | Nguyễn Trần Tuấn Bảo | 28/5/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tuấn Anh 1970 | Trần Thị Ngọc Cảm 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.345 | Phạm Gia | 11/12/2006 | Kinh; Không | 9 | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Phạm Xuân Sản 1979 | Võ Thị Ánh Nguyệt 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.346 | Nguyễn Văn Quang Huy | 22/4/2006 | Kinh; Không | 9 | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quốc Nam (c ) 1982 | Nguyễn Thị Minh Khương 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.347 | Hồ Quốc Huy | 29/9/2003 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Hồ Văn Bình 1966 | Nguyễn Thị Huệ 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.348 | Nguyễn Dương | 04/08/2003 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ánh 1977 | Phạm Thị Ngọc Huệ 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.349 | Lê Văn Thiện | 13/7/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | | Lê Thị Kim Chi 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.350 | Hồ Anh Nhật | 24/9/2002 | Kinh; Không | CĐ | An Lạc | Phường Đức Phổ | Hồ Văn Lý 1970 | Nguyễn Vũ Thanh Phương 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.351 | Nguyễn Thành Huynh | 17/3/2003 | Kinh; Không | 9 | An Ninh | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Tám 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.352 | Trần Hoàng Quốc Việt | 17/02/2000 | Kinh; Không | CĐ | An Thọ | Phường Đức Phổ | Trần Văn Mười 1973 | Huỳnh Thị Quyền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.353 | Nguyễn Trung Thuận | 03/01/2001 | Kinh; Không | CĐ | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Cu 1972 | Cao Thị Thanh Trâm 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.354 | Đỗ Thanh Doanh | 09/07/2007 | Kinh; Không | 9 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Đỗ Tiến Hoanh (c ) | Trần Thị Kim Phượng ( c) | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.355 | Nguyễn Ngọc Tiến Đạt | 05/02/2005 | Kinh; Không | CĐ | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Nguyên 10/10/1977 | Lê Thị Bình 17/10/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.356 | Đào Trung Kiệt | 02/05/2008 | Kinh; Không | 12 | An Trường | Phường Đức Phổ | Đào Văn Anh 1969 | Huỳnh Thị Kim Tuyết © | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.357 | Cao Hữu Thắng | 17/10/2006 | Kinh; Không | 9 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | | Cao Thị Hồng Phới;1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.358 | Nguyễn Đức Long | 22/10/2004 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Thiện 1964 | Nguyễn Thị Liễu 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.359 | Phạm Sỹ Trọng | 24/11/2003 | Kinh; Không | 7 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phạm Sỹ Ngãi 1974 | Nguyễn Thị Lệ 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.360 | Lê Văn Luận | 09/02/2004 | Kinh; Không | 11 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Lê Thanh Miên 1964 | Võ Thị May 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.361 | Nguyễn Duy Khả | 20/11/2003 | Kinh; Không | 12 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Cạnh 1976 | Huỳnh Thị Thu Rơi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.362 | Tô Hoài Vũ | 04/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | | Tô Thị Mỹ Lý 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.363 | Hà Thanh Long | 02/3/2003 | Kinh; Không | 12 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Hà Văn Đuột 1976 © | Tô Thị Ánh Nguyệt 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.364 | Trần Hoàng Long | 19/8/2005 | Kinh; Không | 12 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Trần Hoàng Giang | Trần Thị Thu Thủy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.365 | Huỳnh Tấn Kiên | 21/11/2006 | Kinh; Không | 10 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Tấn Sinh 1982 | Nguyễn Thị Đậm 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.366 | Nguyễn Anh Tú | 14/4/2006 | Kinh; Không | 10 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Cảm 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.367 | Nguyễn Nhật Khuê | 01/11/2001 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Hoàng 1948 | Lê Thị Tuyết Phi 1959 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.368 | Phan Văn Nghĩa | 24/3/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | | Phan Thị Đoan Trang 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.369 | Nguyễn Công Phận | 02/10/2006 | Kinh; Không | 10 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Dân 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.370 | Nguyễn Chánh Phúc | 03/03/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thịnh 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.371 | Hồ Trần Nhất | 29/12/2002 | Kinh; Không | 9 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Hồ Bốn 1949 © | Trần Thị Chung 1954 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.372 | Huỳnh Quang Trạng | 28/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Nguyên 1977 | Võ Thị Trang 1976 © | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.373 | Đặng Hoàng Anh | 11/07/2004 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Đặng Lâm 1981 © | NguyễnThị Tuyết Thanh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.374 | Nguyễn Xuân Lộc | 27/9/2005 | Kinh; Không | 12 | Thuận An | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Lễ 1961 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.375 | Nguyễn Duy Sơn | 22/01/2003 | Kinh; Không | 9 | Thuận An | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Thủy 1966 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.376 | Lương Nguyễn Duy Phúc | 26/11/2004 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | | | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.377 | Bùi Huy Hoàng | 23/10/2000 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Bùi Thanh Vinh 1971 | Nguyễn Thị Hoàng Dung 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.378 | Hồ Ngọc Quý | 07/09/2008 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Hồ Hoài Linh © | Nguyễn Thị Tiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.379 | Văn Công Tính | 01/10/2003 | Kinh; Không | 9 | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Văn Tám 1955 | Nguyễn Thị Quy 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.380 | Trương Văn Đạt | 03/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Trương Văn Minh;1976 | Lê Thị Lan;1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.381 | Nguyễn Hữu Minh Trọng | 23/9/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Minh Sang;1978 | Võ Thị Kiều Oanh;1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.382 | Lê Nguyễn Quốc An | 07/12/2005 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Chín;1977 | Nguyễn Thị Khánh Ly;1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.383 | Nguyễn Tấn Hiệp | 10/9/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quân 1964 | Lê Thị Thanh Tùng 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.384 | Huỳnh Quang Linh | 28/7/2002 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Trí 1977 | Lương Thị Cảm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.385 | Hồ Xuân Thưởng | 07/04/2004 | Kinh; Không | 9 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Hồ Dự 1971 | | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.386 | Lê Trần Quốc Tuấn | 07/01/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Lê Thanh Thu 1977 | Trần Thị Thái Phi 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.387 | Nguyễn Quốc Thái | 09/10/2005 | Kinh; Không | 9 | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Căn 1976 | Bùi Thị Thanh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.388 | Nguyễn Trung Toàn | 04/01/2003 | Kinh; Không | 9 | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Thiết 1976 | Trần Thị Thúy Hồng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.389 | Trần Long Hưng | 03/5/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Trần Thanh Hải 1971 | Huỳnh Thị Thảo 1975 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.390 | Lê Đình Phương | 22/5/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Thanh Hải 1975 | Lâm Thị Mỹ Dung 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.391 | Nguyễn Thịnh Phát | 22/11/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thịnh 1974 | Nguyễn Thị Mỹ 1981 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.392 | Nguyễn Ngọc Quý | 02/7/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Cường 1976 | Nguyễn Thị Hoa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.393 | Phạm Nguyễn Ngọc Hải | 24/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Phạm Nguyễn Ngọc Đạt 7/5/1974 | Nguyễn Thị Dư 7/8/1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.394 | Đinh Nguyên Tuấn | 02/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Đinh Hữu Toàn 13/4/1979 | Nguyễn Thị Hồng Liễu 06/02/1979 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.395 | Đỗ Văn Hưng | 02/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Đỗ Văn Hải 01/8/1975 | Lê Thị Quỳnh Giao 18/12/1976 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.396 | Dương Ngọc Nhật | 08/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Dương Ngọc Thuận 1979 | Nguyễn Thị Hoa 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.397 | Nguyễn Quang Huy | 08/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Trung Nguyên 1975 | Nguyễn Thị Nhi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.398 | Trần Võ Công | 15/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Trần Mạnh Vũ 1981 | Bùi Thị Lệ 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.399 | Nguyễn Trọng Thắng | 25/1/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quang Tuyến 1978 | Nguyễn Thị Phương Trang 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.400 | Thiều Quang Hiếu | 14/2/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Lạc | Phường Đức Phổ | Thiều Quang Thuỷ 1970 | Trần Thị Dung 1976 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.401 | Nguyễn Thanh Mỹ | 17/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Linh | Trần Thị Mỹ Linh | Viên chức; Phụ thuộc | |
| 29.402 | Võ Minh Hiếu | 22/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Võ Minh Phước | Nguyễn Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.403 | Võ Tấn Phát | 25/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Võ Ngọc Tấn 7/7/1972 | Trần Thị Kiều Oanh 1981 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.404 | Huỳnh Lê An Thịnh | 13/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Huỳnh Ngọc Cường 4/4/1978 | Lê Thị Thanh Huyền 27/5/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.405 | Huỳnh Tấn Chung | 02/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Huỳnh Nhơn 30/11/1976 | Trương Thị Mỹ Lệ 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.406 | Võ Nhật Minh | 08/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Võ Công 1971 | Võ Thị Lam 19/05/1984 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.407 | Cao Trần Trung Hiếu | 09/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Cao Văn Hưng 1973 | Trần Thi Tuyết © | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.408 | Nguyễn Viết Quý | 01/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Cu | Trương Thị Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.409 | Nguyễn Hà Trung | 27/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Lễ 1959 | Hà Thị Luyến 1974 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.410 | Hà Quang Huy | 11/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Hà Văn Niên 1961 | Nguyễn Thị Mỹ Hiệp 1962 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.411 | Trần Quốc Hiếu | 13/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Trần Quốc Dũng 1976 | Phạm Lê Trúc Linh 1978 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.412 | Cao Xuân Dương | 19/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Cao Xuân Quân 1976 | Nguyễn Thị Mai 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.413 | Phan Duy Hưng | 11/05/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Phan Minh Tuyên 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Ngọc 1979 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.414 | Nguyễn Việt Thái | 19/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Chương 1978 | Trần Thị Phương Mai 1984 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.415 | Phan Ngọc Kha | 11/09/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Lạc | Phường Đức Phổ | Phan Ngọc Thanh 1978 | Võ Thị Diễm Hương 1983 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.416 | Tô Lê Minh Thiện | 05/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Tô Minh Phúc 1977 | Lê Thị Phương Hiếu 1977 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.417 | Đỗ Đức Hiệp | 23/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Đỗ Đức Lương 1971 | Nguyễn Thị Lan 1972 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.418 | Châu Thái Khang | 30/7/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Châu Mạnh | Thái Thị Mỹ Linh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.419 | Nguyễn Khánh Ninh | 21/5/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tấn Phong 1978 | Nguyễn Thị Đan Phượng 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.420 | Nguyễn Quốc Huy | 14/2/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Khôi | Châu Thị Việt Thoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.421 | Đỗ Thành Long | 23/3/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Đỗ Thành Vững | Nguyễn Thị Thắm | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.422 | Phạm Hoàng Kha | 07/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Phạm Hoàng Phước 1982 | Phạm Thị Xuân Ấn 1985 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.423 | Nguyễn Đức Trí | 27/8/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đức Dũng 1972 | Ngô Thị Ánh Tuyết 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.424 | Thiều Quang Trường | 05/02/2008 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Thiều Quang Hà | Bùi Thị Kiều | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.425 | Nguyễn Đức Lam | 14/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đức Nghĩa 1973 | Phan Thị Kim Mai 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.426 | Lê Minh Khánh | 08/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Bảo Lộc | Phạm Thị Ngọc Ánh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.427 | Lê Minh Phát | 16/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Ngọc Thành | Lê Thị Hoa Lý | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.428 | Nguyễn Sơn Bá | 01/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Bé | Nguyễn Thị Phương Linh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.429 | Nguyễn Toàn Thắng | 24/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Sơn Tùng | Nguyễn Thị Thanh Năng | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.430 | Nguyễn Trương Tuấn Bảo | 22/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Anh Tuấn | Trương Thị Thuỷ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.431 | Phan Cao Tấn | 21/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Phan Thanh Bảo | Cao Thị Lý | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.432 | Võ Bảo Thắng | 24/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Võ Tấn Bình | Phạm Thị Thơ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.433 | Nguyễn Minh Trí | 25/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Thư | Đỗ Thị Mỹ Dung | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.434 | Đặng Thành Nhân | 09/07/2008 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Đặng Quốc Thắng | Ngô Thị Thanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.435 | Nguyễn Hoàng Huy | 20/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Út 1971 | Lê Thị Cư 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.436 | Trần Duy Trường | 14/4/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Khánh Ly 1976 | Phan Thị Thu Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.437 | Nguyễn Quốc Cường | 25/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Giám 1969 | Nguyễn Thị Huệ 1976 | CB, CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.438 | Trần Nhất Duy | 21/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Hưng 1975 | Võ Thị Xuân Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.439 | Nguyễn Quang Trí | 28/5/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Mộng Thu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.440 | Nguyễn Nhật Trang | 31/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Mẹo 1966 | Nguyễn Thị Nhỏ 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.441 | Bùi Công Trình | 03/9/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Bùi Văn Phương 1972 | Bùi Thị Hương 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.442 | Nguyễn Tấn Tài | 23/9/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Hiền 1979 | Bùi Thị Kim Tuyến 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.443 | Đặng Hồng Thái | 23/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Đặng Ngọc Sơn 1976 | Trần Thị Lợi 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.444 | Nguyễn Thế Vĩ | 01/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Sơn 1976 | Trần Thị Cơ 1981 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.445 | Trần Minh Khoa | 11/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Minh Hưng 1975 | Trần Thị Ngọc Trâm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.446 | Nguyễn Minh Chiến | 27/9/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Chung 1983 | Huỳnh Thị Thúy 1985 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.447 | Trần Minh Đạt | 02/4/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Sỷ 1972 | Nguyễn Thị Dung 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.448 | Võ Đỗ Tấn Nguyên | 12/8/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Ninh | Phường Đức Phổ | Võ Ngọc Anh 1977 | Đỗ Thị Cẩm Vân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.449 | Nguyễn Minh Triều | 27/3/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh 1976 | Huỳnh Thị Xuân Loan 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.450 | Lương Thiều Gia Bảo | 25/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Lương Thanh Khiêm 1982 | Thiều Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.451 | Nguyễn Minh Nhật | 25/6/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Sơn 1975 | Hà Thị Chút 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.452 | Huỳnh Đức Hiếu | 22/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Cả 1970 | Nguyễn Thị Sửu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.453 | Trần Quang Thời | 12/03/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Kiệm 1971 | Nguyễn Thị Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.454 | Dương Đức Quang | 22/8/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Dương Văn Tâm 1977 | Đinh Thị Hồng Miết 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.455 | Nguyễn Dương Phú Trọng | 29/6/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Sang 1981 | Dương Thị Thanh Bình 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.456 | Phùng Nguyễn Quốc Gia Khanh | 29/12/2007 | Kinh; Không | 12 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Phùng Quốc Hưng | Nguyễn Thị Kim Chi 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.457 | Dương Quốc Duy | 02/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Dương Văn Hiếu 1979 | Đặng Thị Thúy Vân 1979 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.458 | Trần Hoàng Bảo An | 03/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Trọng Trí 1981 | Trần Thị Thanh Thúy 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.459 | Nguyễn Quốc Nghĩa | 13/01/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tấn Cường 1977 | Nguyễn Thị Thu Thảo 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.460 | Võ Nguyễn Quốc Huy | 26/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Ninh | Phường Đức Phổ | Võ Tấn Hùng 1982 | Nguyễn Thị Kim 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.461 | Trương Hoàng Khiêm | 29/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Trương Hoàng Kiên 1983 | Phạm Thị Thanh Dung 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.462 | Đỗ Trung Trường | 06/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Đỗ Văn Tinh 1975 | Nguyễn Thị Trương 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.463 | Đặng Quốc Lai | 05/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Đặng Thành | Nguyễn Thị Việt | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.464 | Nguyễn Thành Đại | 06/08/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Cả 1970 | Nguyễn Thị Nhi 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.465 | Võ Văn Toản | 09/01/2008 | Kinh; Không | 12 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Võ Văn Hùng | Lê Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.466 | Võ Đặng Quang Thuận | 13/5/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Võ Thanh Bình 1977 | Đặng Thị Phú 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.467 | Lê Đình Cảnh | 07/5/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Lê Đình Quân 1975 | Ngô Thị Hồng Ny 1975 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.468 | Cao Chánh Nguyên | 06/7/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Cao Chánh Vỹ 1975 | Nguyễn Thị Uyên 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.469 | Huỳnh Minh Danh | 12/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Hồng 1976 | Huỳnh Thị Cuộc 1980 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.470 | Nguyễn Huỳnh Khải | 31/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tấn Hòa 1976 | Huỳnh Thị Mỹ Thạnh 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.471 | Trương Công Hậu | 14/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Trương Công Tấn 1979 | Đặng Thị Cẩm Thúy 1983 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.472 | Phan Tiến Nhật | 17/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Phan Ngọc Tiến 1978 | Phan Thị Bích Ngọc 1977 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.473 | Nguyễn Nhất Phát | 09/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Phước 29/10/1976 | Trần Thị Vĩ Phượng 21/08/1982 | Hưu trí; Phụ thuộc | |
| 29.474 | Lê Thanh Khang | 25/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Lê Thanh Tùng © 1957 | Nguyễn Thị Thu Vân 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.475 | Đoàn Minh Dũng | 16/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Đoàn Văn Tính 07/10/1979 | Huỳnh Thị Lệ Chi 26/06/1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.476 | Trần Lê Gia Khánh | 20/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Trần Trung Kiên 16/05/1978 | Lê Thị Hồng Nga 25/05/1978 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.477 | Phan Hoàng Tân | 24/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Phan Văn Chí 02/02/1978 | Hoàng Thanh Thu 16/04/1981 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.478 | Trần Huỳnh Việt Đức | 15/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Trần Kiên Trung 01/5/1981 | Huỳnh Thị Ngọc Diệp 01/9/1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.479 | Vũ Công Được | 23/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Thọ | Phường Đức Phổ | Vũ Công Định 1974 | Nguyễn Thị Kim Nhi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.480 | Huỳnh Công Dũng | 17/9/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Huỳnh Chí 1973 | Nguyễn Thị Kim Nhân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.481 | Đoàn Văn Huy | 11/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Đoàn Muôn 1963 | Nguyễn Thị Ba 1962 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.482 | Nguyễn Hoàng Khuê | 01/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đình Minh 1977 | Huỳnh Thị Kim Nương 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.483 | Huỳnh Tấn Tài | 17/7/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Thọ | Phường Đức Phổ | Huỳnh Ngọc Tuấn 1976 | Lê Thị Kim Vân 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.484 | Trần Vũ Việt Quang | 15/6/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Trần Chung 1970 | Võ Thị Bích Thuỷ 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.485 | Lê Phạm Chí Thiện | 25/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Lê Minh Hoàng 1979 | Phạm Thị Thanh Thuyền 1981 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.486 | Võ Đặng Quang Thọ | 07/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Võ Thanh Bình 1977 | Đặng Thị Phú 1977 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.487 | Nguyễn Võ Trí Tiến | 26/4/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Trí Bảo 1972 | Võ Thị Hậu 1974 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.488 | Cao Chánh Hoàng | 15/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Cao Chánh Vỹ 1975 | Nguyễn Thị Uyên 1979 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.489 | Vũ Minh Nhật | 19/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Vũ Minh Tâm 1977 | Nguyễn Thị Phương Thảo 1981 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.490 | Phạm Văn Thắng | 03/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Thoại | Trần Thị Phương Trang | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.491 | Lê Hoàng Phương | 12/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Lê Hoàng Linh | Nguyễn Thị Phúc | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.492 | Vũ Công Hoàng Hảo | 16/3/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Vũ Công Hải | Nguyễn Thị Ngọc Hoàng | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.493 | Đoàn Minh Tân | 05/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Đoàn Duy Cường | Phạm Thị Thanh Thuý | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.494 | Đỗ Tiến Thịnh | 29/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Đỗ Tiến Thật | Trần Thị Ánh Tuyết | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.495 | Dương Hoàng Nhật | 12/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Dương Trọng Khuyến | Nguyễn Thị Thanh Hiền | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.496 | Huỳnh Hoàng Khuê | 15/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Huỳnh Hiếu | Huỳnh Thị Chi | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.497 | Nguyễn Khoa Vương | 05/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Anh Đài | Đặng Thị Lệ Ánh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.498 | Nguyễn Văn Hải | 09/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Tú | Phạm Thị Kim Ngân | Buôn bán; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.499 | Phạm Thái Hào | 22/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Phạm Thái Hùng | Võ Thị Thunh | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.500 | Nguyễn Duy Hiếu | 22/12/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duy Nam 1975 | Huỳnh Thị Kim Huệ 1975 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.501 | Bùi Nam Khải | 23/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Bùi Văn Nam 1976 | Phạm Thị Thanh Luyến 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.502 | Huỳnh Quang Duy | 08/02/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Thọ | Phường Đức Phổ | Huỳnh Dũng 1978 | Huỳnh Thị Sương 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.503 | Phạm Việt Đức | 13/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Phúc | Huỳnh Thị Ca | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.504 | Dương Đại Nghĩa | 20/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Dương Hiền Định | Nguyễn Thị Thanh Bình | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.505 | Huỳnh Bá Anh Dũng | 26/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | An Thọ | Phường Đức Phổ | Huỳnh Bá Công | Nguyễn Thị Thuý Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.506 | Trần Thịnh Phát | 06/03/2008 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Trần Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Vi | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.507 | Nguyễn Gia Nhật | 01/02/2008 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Công Đức | Phạm Thị Thanh Tâm © | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.508 | Nguyễn Đỗ Quốc Bảo | 18/05/2008 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Gần | Đỗ Thị Thuý Kiều | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.509 | Đỗ Nam Vươn | 17/07/2008 | Kinh; Không | 12 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Đỗ Nam Phúc 1974 | Phạm Thị Thuý Trinh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.510 | Nguyễn Huỳnh Quốc Khánh | 20/9/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Thu 1970 | Huỳnh Thị Kim Linh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.511 | Võ Đức Hoàng | 11/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Võ Lai 1975 | Nguyễn Thị Nữ 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.512 | Phạm Quang Hân | 25/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Phạm Quang Hiền 1975 | Nguyễn Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.513 | Phạm Dương Trường Vũ | 07/7/2003 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Phạm Mạnh Hùng 1981 | Dương Thị Bình 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.514 | Nguyễn Thanh Hùng | 11/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Cư 1974 | Hồ Thị Tâm 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.515 | Nguyễn Ngọc Kiên | 24/5/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Khanh 1977 | Võ Thị Thuý Hồng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.516 | Nguyễn Bảo Kha | 02/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Xanh 1976 | Huỳnh Thị Thanh Thúy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.517 | Lê Quí Đan | 08/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Lê Văn Tường 1979 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.518 | Nguyễn Quốc Đạt | 10/9/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Trường Quốc 1979 | Nguyễn Thị Phương Linh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.519 | Nguyễn Minh Thành | 12/6/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Minh Hải | Huỳnh Thị Minh Nguyệt 1974 | CBCC; Phụ thuộc | |
| 29.520 | Nguyễn Hoài Phong | 27/6/2006 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Phúc | Nguyễn Thị Ngọc Bích 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.521 | Bùi Gia Quốc | 03/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Bùi Văn Quynh 1977 | Nguyễn Thị Xuân Anh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.522 | Nguyễn Văn Kiệt | 30/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Cường 1973 | Huỳnh Thị Hà 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.523 | Ngô Quang Hiếu | 17/02/2004 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Ngô Quang Hưởng 1979 | Phan Thị Mai 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.524 | Hồ Hoàng Thiện | 20/2/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Hồ Hoàng Hiền 1974 | Huỳnh Thị Thủy 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.525 | Huỳnh Thanh Duy | 02/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Thanh Phong 1978 | Nguyễn Thị Sanh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.526 | Nguyễn Hoàng Ngọc Sơn | 06/6/2006 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Minh Lý 1964 | Trần Thị Tám 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.527 | Lê Ngọc Kim | 19/05/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Lê Trung Kiên 1977 | Nguyễn Thị Minh Triều 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.528 | Nguyễn Trí Thanh Nhã | 27/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Trí Đức 1984 | Phạm Thị Phượng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.529 | Nguyễn Huỳnh Thanh Phong | 16/09/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thiện Vũ 1980 | Huỳnh Thị Thu Hà 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.530 | Nguyễn Quang Huy | 17/05/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tường 1975 | Tô Thị Cẩm Hiệp 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.531 | Trần Văn Nhật | 16/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Trần Văn Lợi 1973 | Bùi Thị Hồng 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.532 | Nguyễn Tấn Đạo | 25/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Đảm 1972 | Nguyễn Thị Ngọc 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.533 | Huỳnh Quang Triệu | 16/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Biên 1979 | Nguyễn Thị Thu Thạch 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.534 | Phan Nguyễn Tấn Tài | 25/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Phan Văn Ban 1975 | Nguyễn Thị Mỹ Luận 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.535 | Huỳnh Thạnh Khang | 20/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Nhân 1968 | Thạch Hoàng Dung 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.536 | Huỳnh Đoàn Kiên | 23/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Đoàn Tồn 1975 | Nguyễn Thị Ái 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.537 | Bùi Minh Tuấn | 16/02/2007 | Kinh; Không | CĐ | An Trường | Phường Đức Phổ | Bùi Minh Sâm 1984 | Lê Thị Xinh 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.538 | Lê Nguyễn Đức Huy | 25/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Lê Tấn Hùng 1977 | Nguyễn Thị Tươi 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.539 | Phạm Đức Nhân | 02/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Phạm Đức Huy 1972 | Trần Thị Thu Thủy 1976 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.540 | Nguyễn Phan Vũ | 13/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | An Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tuấn 1980 | Phan Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.541 | Trần Ngọc Quý | 22/07/2008 | Kinh; Không | 12 | An Trường | Phường Đức Phổ | Trần Minh Lảm 1983 | Nguyễn Thị Mến 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.542 | Đặng Minh Sang | 15/04/2008 | Kinh; Không | 12 | An Trường | Phường Đức Phổ | Đặng Văn Tiền 1978 | Phạm Thị Thuận 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.543 | Nguyễn Văn Thu | 05/6/2004 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Thơm;1976 | Lê Thị Thu Hải;1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.544 | Nguyễn Minh Trọng | 28/7/2004 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Út;1972 | Trần Thị Thu Huyền;1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.545 | Lê Anh Khoa | 16/4/2005 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Lê Văn Chính;1979 | Nguyễn Thị Tường Vi;1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.546 | Ngô Duy Liêm | 24/5/2005 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Lam; | Nguyễn Thị Đài Trang;1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.547 | Nguyễn Vũ Thành Nhân | 23/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Mai Hồng Ngọc;1959 | Võ Thị Bích Huyền;1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.548 | Phan Nguyễn Thành Đạt | 10/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Phan Văn Năm;1973 | Nguyễn Thị Hải Yến;1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.549 | Nguyễn Thái Bảo | 11/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Kết;1975 | Trần Thị Việt Phương;1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.550 | Nguyễn Vũ Nhân Văn | 30/9/2006 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Mai Hồng Ngọc;1979 | Võ Thị Bích Thuyền;1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.551 | Nguyễn Hoàng Lân | 05/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Triều;1970 | Trà Thị Nhị;1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.552 | Lê Quang Hồ | 10/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Lê Quang Hải; 1975 | Nguyễn Thị Cẩn; 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.553 | Cao Nguyễn Thanh Đề | 01/10/2006 | Kinh; Không | 12 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Cao Văn Long;1979 | Nguyễn Thị Kim Phượng;1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.554 | Bùi Vũ Phúc Dũng | 07/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Bùi Văn Nhân; | Vũ Thị Việt Hà; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.555 | Lê Thanh Hiếu | 04/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Lê Thanh Huy;1975 | Thiều Thị Hoài Ân;1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.556 | Lê Thanh Hùng | 04/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Lê Thanh Huy;1975 | Thiều Thị Hoài Ân;1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.557 | Lê Hồng Tiến | 27/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Lê Hồng Lưu;1978 | Phan Thị Năm;1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.558 | Huỳnh Minh Dũng | 25/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Huỳnh Chín;1968 | Dương Thị Nhung;1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.559 | Lê Xuân Vỹ | 08/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Lê Xuân Ký;1973 | Lê Thị Báu;1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.560 | Huỳnh Trần Gia Khôi | 19/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Huỳnh Bạch Hải Nghiêm;1982 | Trần Thị Ngọc Mùi;1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.561 | Cao Đinh Việt Hùng | 10/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Cao Văn Bảo; | Đinh Thị Ngân; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.562 | Nguyễn Công Huy | 08/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Công Quyền; | Hoàng Thị Thanh Nhàn; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.563 | Cao Văn Ninh | 30/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Cao Văn Minh; | Trần Thị Thu Nhàn; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.564 | Huỳnh Quang Trình | 28/07/2007 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Long;1975 | Trần Thị Như Lan;1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.565 | Phan Đình Vũ | 10/12/2007 | Kinh; Không | CĐ | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Phan Văn Nga; | Trần Thị Yến; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.566 | Nguyễn Văn Tiến | 09/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Dũng; | Nguyễn Thị Mai Chúng; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.567 | Võ Quốc Tuấn | 30/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Võ Minh | Lê Thị Đảm | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.568 | Huỳnh Quốc Việt | 10/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Huỳnh Vũ Ngọc Tường Vi | Trương Thị Xuân Thiện | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.569 | Phạm Tăng Hoàng | 10/05/2004 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phạm Tăng Cường 1970 | Ngô Lê Vân Kiên 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.570 | Trần Quốc Kiệt | 02/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Hải 1972 | Nguyễn Thị Thắm 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.571 | Phan Gia Dũng | 14/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phan Gia Trung 1974 | Võ Thị Bích Thủy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.572 | Huỳnh Tấn Vững | 11/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Tấn Vi 1981 | Nguyễn Thị Ngọc Bích 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.573 | Huỳnh Anh Tuấn | 11/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Hường 1974 | Nguyễn Thị Ngọc Nghĩa 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.574 | Võ Tấn Viễn | 06/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Tấn Lấu 1982 | Võ Thị Hồng Dân 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.575 | Nguyễn Hoàng Quang Long | 08/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Lưu Viên 1974 | Nguyễn Thị Thùy Lưu 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.576 | Nguyễn Thái Toàn | 04/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thừa 1967 | Ngô Thịnh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.577 | Ngô Triệu Duẫn | 02/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Khởi 1977 | Phan Thị Hồng Nam 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.578 | Trần Dương Anh Khoa | 04/07/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần văn Cà 1976 | Dương Thị Quỳnh Giang 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.579 | Phạm Võ Anh Tuấn | 28/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phạm Đồng 1976 | Võ Thị Kim Phượng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.580 | Võ Tấn Thắng | 29/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Tấn Mạnh 1976 | Nguyễn Thị Thúy Kiều 1981 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.581 | Ngô Công Lập | 06/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Đấu 1977 | Ngô Thị Hồng Vân 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.582 | Võ Trần Tiến Hưng | 09/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Hoàng Duy 1979 | Trần Thị Lệ Huyền 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.583 | Lê Tấn Nhu | 11/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Lê Quang Vũ 1973 | Nguyễn Thị Mỹ Phượng 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.584 | Nguyễn Anh Khoa | 12/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Khiêm 1978 | Ngô Thị Thu Nhung 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.585 | Phạm Văn Đoàn | 24/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phạm Tường 1976 | Nguyễn Thị Hoa 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.586 | Phạm Văn Kết | 24/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phạm Tường 1976 | Nguyễn Thị Hoa 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.587 | Nguyễn Tây Phương | 18/4/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Bình © | Võ Thị Kim Huê 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.588 | Đoàn Văn Thịnh | 20/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Đoàn Trọng Tòa 1966 | Phạm Thị Vàng 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.589 | Huỳnh Công Thế | 03/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Công Bảo 1973 | Võ Thị Chất 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.590 | Nguyễn Bảo Khanh | 01/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đức Thạch 1974 | Nguyễn Thị Thành 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.591 | Lê Đức Thạch | 11/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Lê Thành Lâm 1959 | Trần Thị Thuyền 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.592 | Nguyễn Duy Thịnh | 25/2/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duy Cường 1965 | Trần Thị Bích Thủy 1964 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.593 | Ngô Ngọc Diêu | 06/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Khoa 1975 | Nguyễn Thị Thắm 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.594 | Nguyễn Anh Tuấn | 25/04/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hoàng 1974 | Võ Thị Ngọc 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.595 | Nguyễn Trọng Tường | 10/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quang 1975 © | Võ Thị Thanh Hòa 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.596 | Nguyễn Duy Kham | 23/8/2006 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Cạnh 1976 | Huỳnh Thị Thu Rơi 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.597 | Huỳnh Đức Trọng | 03/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Đức Cường 1972 | Nguyễn Thị Bích Thủy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.598 | Dương Quang Phú | 21/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Dương Quang Hiếu 1978 | Trần Thị Nghĩa 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.599 | Lê Quốc Việt | 20/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Lê Sinh 1972 | Võ Thị Tuồng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.600 | Ngô Anh Trường | 04/01/2005 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Trông 1975 | Nguyễn Thùy Duyên 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.601 | Võ Hoàng Hùng Dũng | 12/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Thâu 1978 | Đầu Thị Thúy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.602 | Võ Hoàng Dũ | 21/6/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Văn Lời 1979 | Nguyễn Thị Phương 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.603 | Đặng Hoàng Nhật Hưng | 13/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Đặng Văn Ngọc 1977 | Phan Thị Mỹ Châu 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.604 | Vũ Lê Hoàng Nhất | 01/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Vũ Hoàng Linh 1978 | Lê Thị Bé Hồng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.605 | Lê Tấn Dũng | 06/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Lê Diệt 1969 | Cao Thị Phường 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.606 | Nguyễn Vũ Hoàng Nguyên | 08/01/2006 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Vinh 1981 | Vũ Thị Thúy Hằng 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.607 | Trần Minh Thanh | 29/9/2005 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Đô 1970 (C) | Huỳnh Thị Vận 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.608 | Tô Hoàng Minh | 23/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Tô Văn Tánh 1968 | Bùi Thi Hanh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.609 | Huỳnh Minh Triết | 03/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Tiền 1972 | Nguyễn Thị Ngọc Thạch 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.610 | Nguyễn Văn Đạt | 26/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Dẫn 1975 | Đỗ Thị Mỹnh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.611 | Đoàn Nguyễn Anh Khôi | 26/05/2007 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Đoàn Xin Nhỏ 1975 | Nguyễn Thi Bước 1976( C) | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.612 | Nguyễn Phạm Xuân Cương | 04/04/2007 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Xuân Lãm 1982 | Phạm Thi Kim Thinh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.613 | Tô Ngoc Bình | 30/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Tô Ngoc Trân 1959 | Nguyễn Thi Nga 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.614 | Trần Trọng Vĩ | 28/04/2007 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Sơn 1982 | Trần Thị Nhiên 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.615 | Lê Trọng Hiếu | 27/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Lê Ngọc Tinh 1978 | Võ Thi Min 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.616 | Võ Ngô Duy Khang | 06/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Cường 1975 | Ngô Thị Vân 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.617 | Huỳnh Trung Nguyên | 17/07/2007 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Thanh Đạm 1976 | Nguyễn Thị Hồng Kha © | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.618 | Ngô Tấn Kiệt | 30/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Ngô Nam Quân 1979 | Hồ Thị Thuyền 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.619 | Huỳnh Nguyễn Anh Nghĩa | 15/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Cu 1974 | Nguyễn Thị Bích Phương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.620 | Đoàn Văn Kham | 02/09/2007 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Đoàn Văn Bay 1981 | Võ Thi Bé 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.621 | Hồ Tân Phát | 13/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Hồ Ngọc Trượng 1976 | Nguyễn Thị Minh Ngọc 1978 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.622 | Đặng Văn Tiến | 02/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Đặng Ngọc Bình 1967 | Phạm Thị Thu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.623 | Trương Phi | 30/10/2004 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trương Là 1972 | Nguyễn Thị Xí 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.624 | Nguyễn Minh Chẩn | 02/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Mắng 1980 | Nguyễn Thị Thuận 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.625 | Trương Hồ | 14/04/2008 | Kinh; Không | ĐH | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trương Là | Nguyễn Thị Xí | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.626 | Nguyễn Thành Long | 09/01/2008 | Kinh; Không | 12 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Tuấn 1970 | Lê Thị Thông 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.627 | Huỳnh Bảo Nam | 23/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Tính | Nguyễn Thị Bích Khoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.628 | Huỳnh Tấn Tỳ | 15/05/2008 | Kinh; Không | 12 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Dẻo | Nguyễn Thị Kim Lộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.629 | Nguyễn Quang Huy | 14/03/2008 | Kinh; Không | 12 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Tài | Nguyễn Thị Dậu | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.630 | Nguyễn Văn Sinh | 20/06/2008 | Kinh; Không | 12 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Diệu | Nguyễn Thị Tin | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.631 | Võ Hoàng Trung Sơn | 09/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Thâu | Đầu Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.632 | Lê Minh Trí | 04/2/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Danh;1968 | Đặng Thị Thương;1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.633 | Nguyễn Tài Hoàng Dũ | 01/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tài Bảo;1972 | Nguyễn Thị Thu Thảo;© | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.634 | Phạm Gia Kiên | 10/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Phụng;1973 | Nguyễn Thị Tú Sơn;1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.635 | Nguyễn Thanh Minh | 13/6/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Ứng;1978 | Lê Thị Ánh Dư;1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.636 | Nguyễn Quốc Khoa | 29/5/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quốc Bảo;1972© | Dương Thị Kim Thương;1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.637 | Bùi Mạnh Kha | 15/09/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Bùi Văn Cư; | Huỳnh Thị Nguyệt Vy; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.638 | Lê Thanh Sơn | 13/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Huệ; | Nguyễn Thị Thu Nguyệt; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.639 | Nguyễn Phạm Hoàng Long | 14/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Ân; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.640 | Lê Chí Đức | 27/7/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Đạo;1975 | Nguyễn Thị Lệ Thi;1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.641 | Cao Tấn Sang | 08/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Cao Tấn Quạt;1980 | Nguyễn Thị Thu Hiền;1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.642 | Nguyễn Trường Thịnh | 03/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Trường;1975 | Nguyễn Thị Đông;1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.643 | Lê Thanh Dự | 30/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Công;1975 | Trần Thị Hồng Hoàng;1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.644 | Nguyễn Chí Sang | 17/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Đãi;1980 | Nguyễn Thị Tuyết Sương;1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.645 | Nguyễn Minh Phúc | 24/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Minh Vương;1978 | Đỗ Thị Tuyết Hương;1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.646 | Lê Văn Phong | 20/8/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Qui;1977 | Nguyễn Thị Minh Phụng;1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.647 | Nguyễn Duy Linh | 24/2/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duy Đài;1976 | Võ Thị Thật Trung;1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.648 | Phạm Thành Đạt | 20/1/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Phạm Thanh Việt;1975 | Hoàng Thị Tuyết Mai;1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.649 | Nguyễn Hoàng Phú | 22/08/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hoàng Hải; | Nguyễn Thị Giang; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.650 | Lê Chí Cường | 15/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Đạo; | Nguyễn Thị Lệ Thi; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.651 | Lê Minh Huấn | 27/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Trung Trực;1969 | Trần Thị Huề;1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.652 | Lê Quốc Đại | 01/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Văn Đạo; | Cao Thị Hồng Phúc; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.653 | Nguyễn Xuân Trường | 10/12/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Xuân Tòng; | Nguyễn Thị Thu; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.654 | Cao Tiến Phát | 29/01/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Cao Văn Tài;1980 | Nguyễn Thị Đào;1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.655 | Nguyễn Hoàng An | 21/02/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Bình; | Lê Phạm Thị Hoàng Phương; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.656 | Nguyễn Tấn Phát | 13/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Thuận; | Nguyễn Thị Bích Nguyệt; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.657 | Lê Tấn Linh | 12/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Lê Hữu Tấn; | Lê Thị Phượng; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.658 | Nguyễn Duy Hoài | 21/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duynh; | Nguyễn Thị Xuân Liên; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.659 | Nguyễn Thế Tâm | 18/02/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thếnh | Nguyễn Thị Thanh Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.660 | Võ Tấn Phát | 11/06/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Võ Văn Bé | Nguyễn Thị Thúy | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.661 | Trần Thiên Hưng | 14/8/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Thông 1965 | Trương Thị Thu Ba 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.662 | Trương Tấn Sang | 07/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Trương Văn Tấn 1970 | Lê Thị Mỹ Phương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.663 | Võ Văn Thuận | 27/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Võ Văn Cảm 19/5/1975 | Đỗ Thị Lệ Thủy 17/2/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.664 | Nguyễn Phan Tấn Sang | 13/9/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Nhị 15/5/1963 | Phan Thị Chín 02/10/1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.665 | Nguyễn Phạm Khánh Huy | 16/12/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Khanh 06/6/1981 | Phạm Thị Lệ Thao 20/11/1983 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.666 | Nguyễn Duy Thanh | 18/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duy Tân 27/8/1974 | Nguyễn Thị Tiết 29/11/1985 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.667 | Huỳnh Thanh Phát | 29/5/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Thanh Tú 19/9/1979 | Nguyễn Thị Loan Phụng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.668 | Trương Hoàng Đức | 21/4/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Trương Sĩ Kiệt 1976 | Hoàng Thanh Thanh 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.669 | Đào Nguyễn Trọng Phát | 29/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Đào Thanh Ty 1976 | Nguyễn Thị Thùy Duyên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.670 | Huỳnh Ngọc Thiên | 30/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Quang 1979 | Nguyễn Thị Nam 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.671 | Đỗ Quang Trí | 18/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Đỗ Văn Lượng 1983 | Phạm Thị Nguyệt Liễu 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.672 | Lê Quang Huy | 06/01/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Lê Anh Phi 1984 | Phạm Thị Ly Ly 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.673 | Trần Lê Xuân Phú | 18/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Trần Xuân Vinh 1973 | Lê Thị Hậu 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.674 | Phan Trung Hiếu | 18/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Phan Hoài Bảo 1977 | Đỗ Thị Thanh Huyên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.675 | Phạm Lê Quang Sang | 13/8/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Phạm Danh © | Lê Thị Tưởng 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.676 | Lê Tiến Danh | 27/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Lê Văn Thuận 1981 | Phạm Thị Loan 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.677 | Mai Tiến Danh | 27/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Mai Văn Phụng 24/02/1969 | Huỳnh Thị Linh Hồng 08/7/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.678 | Phan Trung Kiên | 03/4/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Phan Hoài Bảo 1977 | Đỗ Thị Thanh Huyên 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.679 | Võ Trịnh Quang Nhật | 18/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Võ Tấn Điệp 1973 | Trịnh Thị Minh Ngân 1978 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.680 | Nguyễn Thanh Hải | 14/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Tĩnh | Huỳnh Thị Kim Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.681 | Huỳnh Minh Thảo | 12/08/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Tâm 1971 | Huỳnh Thị Thu Bích 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.682 | Huỳnh Minh Thuận | 12/08/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Tâm 1971 | Huỳnh Thị Thu Bích 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.683 | Phạm Thanh Sang | 30/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Phạm Trường Kỳ 1971 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.684 | Nguyễn Huy Hoàng | 26/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Tình 1977 | Nguyễn Thị Minh Tâm 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.685 | Lê Minh Phi | 19/05/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Lê Nguyên | Nguyễn Thị Ngọc Lai | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.686 | Lê Hoàng Thiên Tú | 26/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Lê Thanh Tuấn | Huỳnh Thị Hồng Hảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.687 | Phạm Thanh Trọng | 10/03/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Phạm Trường Kỳ | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.688 | Nguyễn Trung Tín | 01/4/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Đệ © 1967 | Nguyễn Thị Tuyết 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.689 | Lê Mạnh Hùng | 02/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Văn Ấn 1970 | Trần Thị Loan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.690 | Võ Văn Ý | 14/5/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Võ Duy Cần 1971 | Nguyễn Thị Huệ 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.691 | Tô Văn Đức | 15/9/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Tô Đình Đủ 1969 | Nguyễn Thị Minh Kim 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.692 | Nguyễn Duy Trung | 19/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duy Khanh 1979 | Nguyễn Thị Hưng 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.693 | Nguyễn Tăng Thành | 14/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Châu 1980 | Nguyễn Thị Bình An 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.694 | Võ Quốc Bảo | 19/6/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Võ Nam 1973 | Lê Thị Tuyết Sâm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.695 | Thới Xuân Đoàn | 04/09/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Thới Văn Dạng 1976 | Nguyễn Thị Mẫn 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.696 | Thới Hoàng Minh Vỹ | 09/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Thới Văn Dũng 1975 | Nguyễn Thị Hồngnh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.697 | Nguyễn Thanh Lâm | 15/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Phong 1979 | Trần Thị Lựu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.698 | Phạm Quốc Thành | 07/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phạm Quốc Thanh 1973 | Thới Thị Minh Hiền 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.699 | Nguyễn Đức Thành | 16/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Đức 1979 | Phạm Thị Diệu 1976 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.700 | Đỗ Nguyễn Minh Nam | 17/01/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Đỗ Minh Đúng 1979 | Nguyễn Thị Tú Anh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.701 | Phan Cao Minh Hiếu | 03/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phan Ánh 1978 | Cao Thị Kiều 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.702 | Lê Trung Thành | 11/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Văn Hoài 1979 | Trần Thị Lê 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.703 | Võ Bảo Tuấn | 08/02/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Võ Văn Tươi 1982 | Thới Thị Hồng Điệp 1985 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.704 | Nguyễn Công Minh | 08/12/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Trợ 1966 | Nguyễn Thị Hồng Vân 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.705 | Trần Ngọc Quân | 19/8/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Ngọc Ninh 1980 | Đặng Thị Phượng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.706 | Lê Văn Ký | 11/7/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Văn Việt 1977 | Võ Thị Lại 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.707 | Nguyễn Trần Công Nghiệp | 05/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Võ Đoàn 1983 | Trần Thị Như Thủy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.708 | Nguyễn Huy Sang | 28/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Việt Cường 1980 | Nguyễn Thị Ngọc Thu 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.709 | Trần Hoàng Kỳ | 07/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Trần Minh Nhật 1980 | Ngô Thị Xuân Thủy 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.710 | Nguyễn Tăng Trúc | 16/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Triều 1979 | Lê Thanh Thúy Hằng 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.711 | Phạm Quốc Trung | 20/09/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Quang 1981 | Huỳnh Thị Thùy Nhân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.712 | Phan Nguyễn Tường Khang | 09/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phan Hồng Nhân 1964 | Nguyễn Thị Mùi 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.713 | Phan Long Nhật | 27/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phan Long Hòa 1979 | Võ Thị Thêm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.714 | Ngô Gia Kiệt | 05/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Tấn 1983 | Hoàng Thị Mỹ Lài 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.715 | Đặng Phạm Đăng Khôi | 28/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Đặng Duy Lên 1981 | Phạm Thị Mỹ Sơn 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.716 | Phan Quang Công Vinh | 18/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phan Thanh Vượng 1982 | Nguyễn Thị Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.717 | Phan Minh Nhật | 25/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Phan Dương Trầm 1977 | Nguyễn Thị Hoa 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.718 | Nguyễn Tiến Thọ | 20/01/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Dũng 1970 | Tô Thị Tình 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.719 | Ngô Anh Luận | 12/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Nhung | Trần Thị Quyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.720 | Ngô Văn Thành | 26/9/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Ngô Triệu Oanh 1975 | Nguyễn Thị Mua 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.721 | Nguyễn Thành Viên | 30/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tấn Lộc © | Nguyễn Thị Thuyền 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.722 | Phan Lâm Chí Thanh | 16/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Phan Tuấn 1975 | Trần Thị Chiều 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.723 | Nguyễn Hoàng Long | 20/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Minh 1971 | Nguyễn Thị Như Ngọc | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.724 | Huỳnh Tấn Tài | 24/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Tấn Hoàng 1980 | Nguyễn Thị Thu Liễu 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.725 | Ngô Nguyễn Công Đạt | 13/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Ngô Thành 1971 | Nguyễn Hải Vân 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.726 | Nguyễn Phạm Tuấn Dương | 24/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Tiên 1977 | Phạm Thị Hảo 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.727 | Phạm Đăng Khoa | 07/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Tạo 1973 | Nguyễn Thị Ánh 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.728 | Phạm Đức Thiên | 29/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Hậu 1985 | Nguyễn Thi Ni 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.729 | Lê Tiến Vinh | 05/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Lê Tiến Việt 1978 | Huỳnh Thị Tìn 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.730 | Hồ Thái Dương | 01/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Hồ Nguyên 1970 | Võ Thị Kim Ngọc 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.731 | Trương Tấn Kiên | 06/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Trương Văn Toàn 1968 | Nguyễn Thị Diễn 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.732 | Hồ Văn Huynh | 11/02/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Hồ Sửu 1973 | Nguyễn Thị Nhanh 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.733 | Nguyễn Hồ Anh Quốc | 15/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Huy Cường 1984 | Hồ Thị Như Diễm 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.734 | Phạm Minh Kỳ | 27/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Phạm Minh Trung 1971 | Phạm Thị Phương Dung 1973 | Mẹ giáo viên; Phụ | |
| 29.735 | Phan Duy Khoa | 25/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Phan Quốc Thắng 1981 | Hồ Thị Minh Thu 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.736 | Nguyễn Ngọc Công | 13/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Chí 1977 | Nguyễn Thị Trang 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.737 | Lê Văn Hiệu | 12/04/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Lê Văn Tây 1966 | Nguyễn Thị Yến 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.738 | Nguyễn Văn Phúc | 10/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hùng 1981 | Trần Thị Tiến 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.739 | Nguyễn Tấn Tài | 25/6/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Thành 1977 | Đặng Thị Châu 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.740 | Hồ Nguyễn Hoàng Tri | 06/09/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Hồ Tiến (c) | Nguyễn Thị Tình 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.741 | Trần Văn Thiện | 01/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Lương 1980 | Phạm Thị Kim Dung 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.742 | Nguyễn Quang Trung | 21/1/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quang Chiến | Nguyễn Thị Ái | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.743 | Hồ Thiên Ngân | 15/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Hồ Văn Tâm 1967 | Phan Thị Phi 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.744 | Nguyễn Hoàng Hải | 06/12/2005 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Nam 1978 | Nguyễn Thị Lâm Huê 1980 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.745 | Nguyễn Hồ Trường Chinh | 09/02/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Kính 1976 | Hồ Thị Thu Thảo 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.746 | Trần Châu Vương Thuận | 22/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Trần Thành Phước 1982 | Huỳnnh Thị Thạch 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.747 | Nguyễn Duy Năng | 21/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Lành 1972 | Hồ Thi Bưởi 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.748 | Nguyễn Văn Hưng | 02/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hùng 1981 | Trần Thị Tiến 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.749 | Phạm Ngọc Nguyễn | 05/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Pham Đình Thám 1978 | Nguyễn Thi Hồng Vân 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.750 | Nguyễn Văn Lực | 28/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hiền 1975 | Thái Thi Lê 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.751 | Cao Chánh Nhân | 07/10/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Cao Chánh Văn | Trần Thị Tuyết Nhung | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.752 | Nguyễn Văn Luận | 04/09/2007 | Kinh; Không | 12 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Lý 1972 | Nguyễn Thi Chấp 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.753 | Lê Minh Triết | 04/8/2003 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Lê Minh Chơn 1978 | Phạm Đoàn Đan Thanh 1978 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.754 | Dương Lê Ngọc Thiện | 06/5/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Dương Ngọc Tài 1979 | Lê Hùng Vương 1983 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.755 | Chung Quang Minh | 08/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Chung Quang Ngọc 1974 | Nguyễn Thị Diễm Quỳnh 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.756 | Dương Quang Nghị | 18/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Dương Thanh Phong 1972 | Võ Thị Quý 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.757 | Nguyễn Lê Gia Khiêm | 02/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tùng Sinh 1976 | Lê Thị Phương Anh 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.758 | Huỳnh Nguyễn Ngọc Nam | 07/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Ngọc Triều © 1980 | Nguyễn Thị Phát 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.759 | Nguyễn Phúc Đăng Quang | 15/7/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Phúc 1967 | Nguyễn Thị Lệ Thủy 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.760 | Ngô Đức Thắng | 18/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | | Ngô Thị Long 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.761 | Trương Xuân Trọng | 15/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Trương Hoàng Tân 1979 | Phạm Thị Lệ Huyền 1980 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.762 | Phạm Quốc Thịnh | 20/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Phạm Đình Anh Tuấn 1971 | Lê Thị Cẩm Tú 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.763 | Thái Cao Gia Huy | 11/04/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Thái Văn Thi 1966 | Cao Thị Hợp 1967 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.764 | Võ Hoàng Đăng Khoa | 15/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Võ Duy Sô | Huỳnh Thị Kim Én 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.765 | Nguyễn Thành Long | 25/6/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Lâm 1979 | Bùi Thịnh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.766 | Phan Khánh Duy | 22/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Phan Văn 1975 | Đỗ Thị Bảy 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.767 | Đỗ Trần Quang | 22/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | | Đỗ Thị Mai Trâm 1984 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.768 | Võ Minh Nhật | 21/4/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Võ Ai | Nguyễn Thị Mỹ Lạc | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.769 | Nguyễn Việt Nhật | 17/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Hùng 1968 | Nguyễn Thị Thủy 12/12/1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.770 | Lê Việt Khánh | 01/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Lê Ngọc Toàn 1977 | Phạm Thị Vân 1978 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.771 | Phạm Vũ Viết Lãm | 16/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Liêm 1967 | Võ Thị Thu Phượng 1983 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.772 | Huỳnh Quốc Tuấn | 25/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Trần Minh 1976 | Nguyễn Thị Thúy Hằng 1976 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.773 | Nguyễn Xuân Hoàng | 16/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Xuân Văn 14/09/1977 | Nguyễn Thị Ái Hằng 24/01/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.774 | Trần Dương Đăng Khoa | 23/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Trần Minh Hưng 07/06/1978 | Dương Thị Ngọc Tuyết 25/09/1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.775 | Đinh Minh Nhật | 04/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Đinh Hồng Vân 1964 | Huỳnh Thị Lệ Thu 04/12/1973 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.776 | Trần Hoàng Đức | 25/02/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Trần Đức Mạnh 15/03/1978 | Huỳnh Thị Phương Liên 26/04/1977 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.777 | Phạm Nguyễn Việt Khang | 04/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Phạm Việt Linh 10/01/1978 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 07/08/1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.778 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 30/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quốc Phương 1977 | Nguyễn Thị Hoàng Vi 1979 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.779 | Nguyễn Đức Trung Kiên | 26/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đức Mậu 1981 | Nguyễn Thị Thuỳ Linh 1982 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.780 | Nguyễn Hoàng Minh Trí | 30/6/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Xuân Huệ 1976 | Huỳnh Thị Tín 1975 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.781 | Huỳnh Quang Huy | 28/9/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Ngọc Vân 1978 | Nguyễn Thị Diệp 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.782 | Lê Đại Việt | 04/03/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Lê Tèo 1972 | Đặng Thị Lệ Khanh 1978 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.783 | Nguyễn Đức Hoàng Vũ | 11/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đức Hoanh 1981 | Hoàng Thị Lam 1981 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.784 | Tô Trọng Tài | 27/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Tô Minh Nguyên 1976 | Huỳnh Thị Bích Lập 1984 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.785 | Võ Nguyễn Minh Chiến | 24/9/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Võ Minh Châu 1977 | Nguyễn Thị Phương Linh 1981 | CNVC; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.786 | Nguyễn Quốc Thành | 26/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quốc Việt 1976 | Lại Thị Hồng Lĩnh 1985 | Công nhân; Phụ thuộc | |
| 29.787 | Nguyễn Hồng Duy Khanh | 17/6/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hồng Hải 1974 | Nguyễn Thị Bích Diệp 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.788 | Huỳnh Nguyễn Trung Vỹ | 25/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Trung Trinh | Nguyễn Thị Hương | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.789 | Nguyễn Đức Duy | 01/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Hải | Lê Thị Thắm | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.790 | Đoàn Nguyễn Anh Tài | 13/1/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Đoàn Văn Thi 1976 | Nguyễn Thị Đông 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.791 | Nguyễn Trọng Phước | 17/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn An | Nguyễn Thị Minh Hường | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.792 | Lê Phú Quý | 17/08/2006 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Lê Trung Phú © | Trương Thị Quang 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.793 | Nguyễn Đăng Khoa | 15/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Anh Tuân 1978 | Vy Thị Hải 1982 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.794 | Dương Ngọc Thiên | 02/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Dương Ngọc Tài | Lê Hùng Vương | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.795 | Hồ Thanh Trọng | 20/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Hồ Văn Thuấn | Huỳnh Thịnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.796 | Ngô Nguyễn Gia An | 11/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Ngô Văn Tỵ | Nguyễn Thị Quý | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.797 | Nguyễn Ngọc Đạo | 21/02/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Mạnh | Nguyễn Thị Ngang | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.798 | Nguyễn Thanh Hưng | 06/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Hoài | Phan Thị Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.799 | Nguyễn Thanh Thịnh | 06/11/2007 | Kinh; Không | CĐ | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Hoài | Phan Thị Hoa | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.800 | Trương Xuân Tâm | 30/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Trương Hoàng Tân | Phạm Thị Lệ Huyền | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.801 | Đặng Vĩ Kiệt | 01/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Đặng Thanh Sang | Nguyễn Thị Thanh Nguyệt | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.802 | Nguyễn Anh Phúc | 26/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Bích | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.803 | Nguyễn Đức Bồng | 26/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Hải | Nguyễn Thị Nhàn | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.804 | Nguyễn Viết Khang | 09/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Viết Mân | Bùi Thị Nguyệt | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.805 | Phạm Xuân Tài | 12/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Phạm Xuân Cường | Lê Thị Tiến | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.806 | Nguyễn Phạm Anh Khoa | 13/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duy Khánh | Phạm Thị Thuỳ Trâm | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.807 | Cai Gia Kiệt | 04/08/2008 | Kinh; Không | ĐH | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Cai Văn Liễn | Nguyễn Thị Xuân Tĩnh | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.808 | Lê Chánh Kỳ | 19/06/2007 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Lê Chánh Cư | Nguyễn Thị Kim Chung | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.809 | Huỳnh Đức Huy | 08/02/2008 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Đức | Trần Thị Lệ Hiền | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.810 | Trần Quang Khải | 15/05/2008 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Trần Quang Hải | Bùi Thị Ly Na | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.811 | Nguyễn Minh Triết | 13/05/2008 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Minh Duyên | Tô Thị Hoàng Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.812 | Nguyễn Võ Hưng An | 08/04/2008 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đăng Khánh | Võ Thị Ngọc Anh | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.813 | Nguyễn Châu Nguyên Khang | 12/09/2008 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Long 1979 | Châu Thị Nhạn 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.814 | Võ Trần Tuấn Nguyễn | 01/08/2008 | Kinh; Không | 12 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Võ Ngọc Nam | Trần Thị Thuý Hằng | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.815 | Lê Minh Huy | 08/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Lê Anh Thân 1971 | Nguyễn Thị Minh 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.816 | Huỳnh Hướng | 24/4/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Sang 1975 | Phan Thị Mỹ Lệ 1977 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.817 | Huỳnh Minh Nhật | 17/5/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Thúc Trang 1975 | Cao Thị Ánh Nguyệt 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.818 | Hoàng Bá Duy | 30/9/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Hoàng Bá Lâm 1978 | Huỳnh Thị Thu Sương 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.819 | Huỳnh Quang Tiến | 14/3/2006 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Ngọc Minh 1971 | Huỳnh Thị Nhi 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.820 | Huỳnh Tấn Phước | 03/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Thanh Quân 1968 | Hồ Thị Tiết 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.821 | Huỳnh Quang Hưng | 16/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Lê Bộ 1972 | Nguyễn Thị Anh Thư 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.822 | Huỳnh Nguyễn Quang Vũ | 08/8/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Thụy 1965 | Nguyễn Thị Hà 1969 | Cha đảng viên, mẹ | |
| 29.823 | Huỳnh Quang Sang | 14/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Nguyên 1977 | Võ Thị Trang 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.824 | Trương Tấn Hòa | 12/12/2003 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Trương Công Định 1978 | Trần Thị Bích Hoa 1983 | Cha đảng viên, mẹ | |
| 29.825 | Tô Trần Hoàng Triệu | 16/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Tô Văn Thuận 1963 | Trần Thị Bích Thu 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.826 | Trương Quang Bảo | 01/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Trương Quang Khanh 1973 | Lữ Thị Thanh Thúy 1977 | Nông ; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.827 | Nguyễn Duy Tân | 17/6/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Ngọc 1973 | Đông Thị Nhanh 1977 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.828 | Trương Quang Trung Hiếu | 28/7/2005 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Trương Quang Sang 1977 | Phạm Thị Thu Thủy 1979 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.829 | Đặng Thành Đạt | 08/02/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Đặng Thành Đương 1983 | Phan Thị Tính 01/7/1977 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.830 | Nguyễn Tấn Tài | 03/5/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tấn Danh | Huỳnh Thị Thủy 21/5/1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.831 | Huỳnh Lê Đạt | 09/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Minh Thành 02/9/1979 | Lê Thị Hải 29/5/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.832 | Lê Minh Hoàng | 01/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Lê Thân 1976 | Phạm Thị Trang 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.833 | Trương Anh Khôi | 17/7/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Trương Tấn Lực 1981 | Ngô Thị Thúy Vinh 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.834 | Phạm Thanh Tiến | 18/9/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Phạm Công Thành 1978 | Huỳnh Thị Minh Hiệp 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.835 | Đặng Nguyễn Thanh Hân | 04/01/2007 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Đặng Thanh Hà 1972 | Nguyễn Thị Ngọc Hà 1974 | Nông ; Phụ thuộc | |
| 29.836 | Đặng Quốc Huy | 26/07/2007 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Đặng Thanh Cường 1976 | Nguyễn Thị Bích Thuận 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.837 | Nguyễn Trọng Tấn | 05/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Minh Lộc 1979 | Huỳnh Thị Mỹ Hằng 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.838 | Nguyễn Phạm Trung Chiến | 01/06/2007 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Bá Chinh | Phan Thị Thúy Kiều 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.839 | Huỳnh Quang Hùng | 24/06/2007 | Kinh; Không | CĐ | Tân An | Phường Đức Phổ | Huỳnh Tấn Dũng 1980 | Huỳnh Thị Mỹnh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.840 | Nguyễn Đức Trọng | 07/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thành Trung 1977 | Nguyễn Thị Hồng Phượng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.841 | Nguyễn Hữu Luân | 19/09/2008 | Kinh; Không | ĐH | Tân An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tám | Nguyễn Thị Thu Sương | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.842 | Trần Trung Đỉnh | 07/02/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân An | Phường Đức Phổ | Trần Đình Tùng 1978 | Phạm Thị Thu Thủy 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.843 | Trần Phan Anh Phát | 08/08/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân An | Phường Đức Phổ | Trần Minh Phụng | Nguyễn Thị Thùy Khanh | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.844 | Cao Hoài Nam | 08/09/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân An | Phường Đức Phổ | Cao Văn Đây 1982 | Ngô Thị Hồng Minh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.845 | Võ Tấn Anh Khoa | 24/10/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân An | Phường Đức Phổ | Võ Tấn Đại | Huỳnh Thị Vy | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.846 | Trần Đại Thọ | 31/03/2008 | Kinh; Không | 12 | Tân An | Phường Đức Phổ | Trần Văn Tư | Lê Thị Thu Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.847 | Nguyễn Tuấn Duy | 18/5/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Phòng 1975 | Nguyễn Thị Ngọc Lan 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.848 | Lê Trung Tín | 04/05/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Lê Cường 1976 | Nguyễn Thị Á 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.849 | Phạm Hữu Phong | 27/6/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Phạm Phúc 1981 | Nguyễn Thị Xem 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.850 | Phạm Văn Thiên | 30/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Quan 1979 | Đặng Thị Hường 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.851 | Nguyễn Văn Vũ | 21/8/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Tốt 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.852 | Trần Khánh Huấn | 17/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Trần Văn Hoàng 1976 | Lê Thúy Hằn 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.853 | Phạm Anh Khoa | 13/9/2006 | Kinh; Không | CĐ | Thuận An | Phường Đức Phổ | Phạm Phúc 1981 | Nguyễn Thị Xem 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.854 | Trần Phú Đạt | 17/3/2006 | Kinh; Không | CĐ | Thuận An | Phường Đức Phổ | Trần Văn Thật 1969 | Nguyễn Thị Hải 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.855 | Nguyễn Đăng Khoa | 29/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Cu 1970 | Lê Thị Hồng Sang 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.856 | Nguyễn Quốc Đại | 31/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hùng Sáu 1974 | Nguyễn Thị Thương 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.857 | Nguyễn Hoàng Dương | 09/3/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Cành 1977 | Ngô Thị Kim Nguyên 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.858 | Trần Việt Hưng | 10/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Trần Thanh Lam 1970 | Nguyễn Thị Bích Thủy 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.859 | Nguyễn Trọng Toàn | 28/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Tươi 1979 | Trần Thị Kim Nguyệt 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.860 | Đỗ Hiếu Đạo | 07/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Đỗ Hiếu Nghĩa 1972 | Phạm Thị Kim Looan 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.861 | Nguyễn Hữu Thắng | 11/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đãi 1970 | Nguyễn Thi Thu Nhàng 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.862 | Nguyễn Thanh Minh | 01/12/2002 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Huy © | Đỗ Thị Lưu 1954 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.863 | Nguyễn Ngọc Duy | 05/11/2005 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Nung 1968 | Huỳnh Thị Cân 1969 | Mẹ giáo viên; Phụ | |
| 29.864 | Phạm Bá Ngọc Duy | 15/9/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Phạm Bá Chương 1977 | Tô Thị Ngọc Thương 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.865 | Phạm Trọng Dũng | 20/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Phạm Trọng Hiếu 1968 | Nguyễn Thị Tuyết 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.866 | Nguyễn Ngọc Trường | 29/08/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quang Vinh 1977 | Nguyễn Thị Bích Liên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.867 | Nguyễn Tô Hữu Thắng | 19/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Trung Trực 1968 | Tô Thị Được 1973 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.868 | Trần Nguyễn Tấn Tài | 11/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Trần Tấn Đạt 1976 | Nguyễn Thị Lệ Quyên 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.869 | Nguyễn Chí Nguyễn | 02/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Nhờ 1970 | Trần Thi Phúc 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.870 | Võ Văn Đức | 16/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Võ Văn Của 1977 | Huỳnh Thị Tựu 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.871 | Lê Minh | 08/10/2007 | Kinh; Không | CĐ | Thuận An | Phường Đức Phổ | Lê Văn Lâm 1977 | Nguyễn Thị Minh Phương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.872 | Võ Quốc Cường | 16/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Võ Tiếp 1971 | Mai Thị Kim Cọt 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.873 | Nguyễn Thái Dương | 14/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Trung Trí 1980 | Nguyễn Thị Thanh Thúy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.874 | Nguyễn Quốc Thái | 03/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hết 1974 | Ngô Thị Mến 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.875 | Thạch Cảnh Trầm | 05/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Thạch Cảnh Tiền 1975 | Bạch Thị Tuyết 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.876 | Hồ Tuấn Kiệt | 25/02/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Hồ Kiển 1971 | Lê Thị Hương 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.877 | Nguyễn Thiên Phú | 22/09/2007 | Kinh; Không | 12 | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Mười 1974 | Trần Thị Bé 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.878 | Võ Thanh Hoàn | 22/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Võ Thành Long 1976 | Lê Thị Hà 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.879 | Nguyễn Văn Bằng | 14/11/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Anh 1978 | Nguyễn Thị Phiếu 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.880 | Nguyễn Thành Đạt | 26/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Trại 1973 | Nguyễn Thi Triều 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.881 | Lê Tuấn Kiệt | 01/9/2004 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Lê Trung Thay 1968 | Cai Thị Lan 1968 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.882 | Lê Võ Minh Chương | 19/12/2004 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Lê Văn Dương 1981 | Võ Thị Mỹnh 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.883 | Nguyễn Thành Long | 16/8/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thành Kiên 1977 | Dương Thị Hồng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.884 | Nguyễn Đức Trọng | 18/12/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Lan 1973 | Nguyễn Thị Thiên Nhân 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.885 | Huỳnh Đoàn Minh Quang | 18/3/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Huỳnh Đoàn Hiến 1974 | Nguyễn Thị Thu Hà 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.886 | Bùi Thanh Hiếu | 21/7/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Bùi Thanh Hùng | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.887 | Trần Trung Hòa | 14/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Trần Xuân Hùng 1976 | Trần Thị Thu Trang 1978 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.888 | Lê Vũ Hưng | 12/11/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Lê Nin 1976 | Vũ Thị Hồng Cúc 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.889 | Lê Huy Bảo | 19/5/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Lê Văn Toan 1980 | Nguyễn Thị Chung 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.890 | Thạch Quang Bách | 21/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Thạch Cảnh Tùng 1977 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.891 | Phạm Văn Việt | 08/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Nhất 1969 | Lê Thị Dung 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.892 | Cao Đức Trọng | 30/4/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Cao Văn Hải 1974 | Huỳnh Thị Bông 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.893 | Phan Nguyễn Tuấn Phong | 20/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Phan Vụ 1973 | Nguyễn Thị Xuân Âu 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.894 | Nguyễn Tấn Phước | 05/4/2005 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tấn Sơn 1977 | Phan Thị Phượng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.895 | Tô Huỳnh Quang Huy | 28/7/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Tô Văn Chinh 1976 | Huỳnh Thị Thu Sương 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.896 | Đoàn Lê Anh Duy | 21/3/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Đoàn Duy Bình 1975 | Lê Thị Mỹ Kiều 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.897 | Hồ Quang Nhật | 16/9/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Hồ Văn Thông 1965 | Đỗ Thị Thu Thủy 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.898 | Trần Anh Tiến | 19/3/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Trần Văn Trình 1974 | Đặng Thị Ý 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.899 | Trần Thanh Nhàn | 21/10/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Trần Văn Bên 1971 | Trần Thị Thùy Trâm 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.900 | Nguyễn Quang Huy | 01/9/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Phú 1979 | Nguyễn Thị Yên | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.901 | Huỳnh Anh Quân | 23/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Huỳnh Thanh Quang | Võ Thị Gái 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.902 | Phạm Nhật Thanh | 04/12/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Phạm Lê Huy Cường 1973 | Bùi Thị Ngọc Bích 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.903 | Lê Thanh Huy | 24/03/2007 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Lê Văn Bảy 1975 | Võ Thị Kim Anh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.904 | Đoàn Công Danh | 06/01/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Đoàn Thanh Lai 1977 | Nguyễn Thị Anh Đào 1981 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.905 | Nguyễn Đức Bảo Huy | 02/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đức Tuấn | Đoàn Thị Yến Linh | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.906 | Nguyễn Hoàng Minh Đức | 01/12/2008 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Vinh 1973 | Huỳnh Thị Thu Chi 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.907 | Huỳnh Đoàn Minh Khang | 08/09/2008 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Huỳnh Đoàn Hiến | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.908 | Bùi Tùng Lâm | 13/07/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | | Bùi Thị Hồng Trinh 1979 | CNVC; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.909 | Phan Lê Quốc Triệu | 07/03/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Phan Văn Ba 09/09/69 | Phạm Thị Hai 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.910 | Nguyễn Minh Đạt | 10/09/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thành Long 1962 | Huỳnh Thị Bé 1964 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.911 | Nguyễn Hoàng Khôi | 14/10/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hồng Quảng 1979 | Nguyễn Thị Thùy Trang 1980 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.912 | Nguyễn Chí Bảo | 02/06/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đức Trọng 1973 | Mai Thanh Phượng 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.913 | Nguyễn Việt Tiến | 10/01/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thanh Sơn 1980 | Võ Thúy Lài 1981 | CNVC; Phụ thuộc | |
| 29.914 | Nguyễn Nam Vĩnh | 26/08/2005 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Bảy 1973 | Võ Thị Thúy Ái 1977 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.915 | Huỳnh Minh Khang | 02/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Huỳnh Minh Thương 1984 | Nguyễn Thị Thanh Vân 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.916 | Nguyễn Thành Quốc | 15/1/2006 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thành Trung 1979 | Trương Thị Loan 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.917 | Lê Tiến Thiện | 01/06/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Tiến Phước 1968 | Nguyễn Thị Thanh Vân 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.918 | Nguyễn Trọng Đạt | 27/10/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tấn 1971 | Nguyễn Thị Luyến 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.919 | Nguyễn Quang Thịnh | 28/12/2006 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quang Vinh 1975 | Nguyễn Thị Định 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.920 | Nguyễn Tuấn Việt | 27/4/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Đình Nhành 1970 | Lê Thị Cẩm Vân 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.921 | Đoàn Mai Hoàng Phúc | 21/2/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Đoàn Hải Âu 1978 | Mai Anh Đào 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.922 | Lê Tấn Kiên | 29/3/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Tấn Sĩ | Đỗ Thị Xuân Lộc | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.923 | Nguyễn Quyết Chiến | 13/10/2006 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Trà 1981 | Trần Thị Kim Giang 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.924 | Lê Ngọc Vỹ | 28/01/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Lê Ngọc Tùng 1976 | Nguyễn Thị Phương Dung 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.925 | Nguyễn Phú Luỹ | 02/01/2006 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Phú Lộc 1961 | Phan Thị Hiền 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.926 | Huỳnh Bảo Chung | 12/04/2007 | Kinh; Không | CĐ | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Huỳnh Dư | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.927 | Huỳnh Văn Khoa | 17/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Huỳnh Văn Thảo | Nguyễn Thị Hột | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.928 | Nguyễn Lê Tuấn Kiệt | 08/03/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | NguyễnTuấn Ưng | Lê Thị Thu Điệp | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.929 | Nguyễn Phú Đức | 30/07/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Duy Khánh© | Nguyễn Thị Thư | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.930 | Nguyễn Tăng Anh Khoa | 05/04/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tăng Trực | Võ Thị Minh | Kinh doanh; Phụ | |
| 29.931 | Nguyễn Văn Minh Tín | 21/06/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Đức | Dương Thuý Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.932 | Phan Tuấn Phát | 18/05/2007 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Phan Ngọc Thạnh | Đỗ Thị Trúc Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.933 | Huỳnh Vương Ngọc Phúc | 26/12/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Huỳnh Ngọc Phước | Vương Thị Ngọc Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.934 | Nguyễn Văn Bảo Nam | 17/11/2008 | Kinh; Không | ĐH | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Hoàng | Nguyễn Thị Mỹnh | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.935 | Hoàng Anh Thanh Tinh | 03/12/2007 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Hoàng Anh Tuấn | Nguyễn Thị Bé Út | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.936 | Nguyễn Tấn Phước | 23/09/2008 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Ngọc Phương | Huỳnh Thị Minh Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.937 | Tô Đức An | 16/5/2004 | Kinh; Không | 7 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Tô Hoàng Phi Hải 09/4/1977 | Mai Thị Yến Phi 19/4/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.938 | Đỗ Văn Thịnh | 31/03/2002 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Đỗ Tiến Năm 1970 | Phan Thị Thảo 1973 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.939 | Trần Khoa Bảo | 24/01/2004 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Trần Khoa Đại 1978 | Huỳnh Thị Như Vũ 1982 | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.940 | Trần Hồng Kha | 30/03/2005 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Trần Khánh Hồng 20/06/73 | Trần Thi Giáng Hương 27/10/76 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.941 | Nguyễn Tuệ Thanh | 22/1/2006 | Kinh; Không | 9 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Thành Danh | Trương Thị Kim Thuỷ | Buôn bán; Phụ thuộc | |
| 29.942 | Phạm Huỳnh Trí | 10/04/2003 | Kinh; Không | 12 | An Lạc | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Quang 1970 | Huỳnh Thị Tuyết Sương 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.943 | Nguyễn Trọng Đầy | 20/01/2004 | Kinh; Không | 9 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Tựu 1963 | Thới Thị Ba 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.944 | Nguyễn Văn Đăng | 20/5/2006 | Kinh; Không | 9 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Tựu 1963 | Thới Thị Ba 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.945 | Phạm Tấn Quang | 15/6/2004 | Kinh; Không | | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Phạm Tấn Sỹ;1982 | Trần Thị Kim Thắm;1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.946 | Đỗ Tiến Thiện | 08/02/2004 | Kinh; Không | 9 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Đỗ Tiến Tịnh;1970 | Nguyễn Thị Huệ;1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.947 | Nguyễn Anh Tú | 05/12/2005 | Kinh; Không | 8 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Nguyễn Anh Tuấn | Phạm Thị Phượng | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.948 | Võ Duy Tính | 29/9/2004 | Kinh; Không | 9 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Võ Duy Vương;1980 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt;1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.949 | Phạm Nguyễn Thiên Long | 17/5/2002 | Kinh; Không | 7 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phạm Hồng 1967 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1971 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.950 | Huỳnh Hiếu Luận | 10/08/2006 | Kinh; Không | CĐ | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Tấn 1974 | Huỳnh Thị Lan 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.951 | Võ Đông Sang | 17/7/2003 | Kinh; Không | 9 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Đông Sơ 1971 | Nguyễn Thị Ngọc Hương 1972 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.952 | Trần Thanh Khả | 20/10/2002 | Kinh; Không | 9 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Công 1969 | Lê Thị Liễu 1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.953 | Ngô Gia Huy | 13/02/2004 | Kinh; Không | 8 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Ngô Kiện 1961 | Võ Thị Lành 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.954 | Võ Thanh Nam | 19/8/2005 | Kinh; Không | 7 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Võ Thanh Lưu 1980 | Đào Thị Kim Nga 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.955 | Cao Xuân Lưu | 27/01/2004 | Kinh; Không | 9 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Cao Xuân Xinh | Huỳnh Thị Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.956 | Nguyễn Hữu Quốc | 26/9/2003 | Kinh; Không | CĐ | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Đức;1966 | Võ Thị Thu Nguyệt;1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.957 | Huỳnh Quang Thành | 01/4/2006 | Kinh; Không | 9 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | Huỳnh Quang Hợp 15/10/1980 | Nguyễn Thị Mộng Thu 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.958 | Trần Ngọc Vũ | 04/06/2005 | Kinh; Không | 9 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Trần Minh Đức © | Võ Thị Bích Thu 1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.959 | Nguyễn Thành Luân | 21/3/2003 | Kinh; Không | 9 | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Quốc Dũng 1969 | Bùi Thị Thanh 1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.960 | Lê Thanh Tiên | 12/5/2006 | Kinh; Không | 11 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Lê Thanh Tùng 1977 | Nguyễn Thị Em 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.961 | Phan Thanh Thuyên | 05/3/2006 | Kinh; Không | 10 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Phan Thanh Quang 1974 | Nguyễn Thị Hồng Nhung 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.962 | Nguyễn Hữu Thắng | 06/4/2006 | Kinh; Không | 12 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Luyện 1977 | Nguyễn Thịnh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.963 | Nguyễn Văn Hậu | 14/4/2002 | Kinh; Không | 5 | An Lạc | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Hiền 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.964 | Lê Minh Hà | 09/6/2002 | Kinh; Không | 6 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Lê Văn Thọ 1973 | Võ Thị Huệ 02/7/1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.965 | Phạm Quốc Huy | 13/8/2005 | Kinh; Không | 6 | An Ninh | Phường Đức Phổ | Phạm Văn Hộp 1967 | Nguyễn Thị Thùy Trang 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.966 | Trần Trung Hiếu | 19/9/2005 | Kinh; Không | 6 | An Ninh | Phường Đức Phổ | | Trần Thị Vân 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.967 | Huỳnh Trương Phát | 15/10/2003 | Kinh; Không | 3 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Huỳnh Thọ 1972 | Trương Thị Diễm Thúy 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.968 | Nguyễn Hữu Bảo Kha | 09/10/2008 | Kinh; Không | 5 | An Thọ | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Hiếu | Nguyễn Ngọc Trà Giang | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.969 | Lại Tấn Đạt | 06/7/2005 | Kinh; Không | 6 | Hiển Lâm | Phường Đức Phổ | Lại Văn Dang;1978 | Nguyễn Thị Thanh Bình;1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.970 | Nguyễn Văn Lĩnh | 30/3/2004 | Kinh; Không | 6 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Năm © 1977 | Huỳnh Thị Thì 1973 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.971 | Trần Bảo Kha | 20/7/2005 | Kinh; Không | 6 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Văn Diệu 1967 | Phạm Thị Tuấn 1966 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.972 | Phạm Sỹ Nghĩa | 24/2/2006 | Kinh; Không | 6 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Phạm Sỹ Bắc 1976 | Nguyễn Thị Thể 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.973 | Nguyễn Ngọc Trực | 26/10/2004 | Kinh; Không | 6 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Phạm Công 1976 | Nguyễn Thị Thanh Diễm 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.974 | Đặng Quang Lên | 16/12/2004 | Kinh; Không | 5 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Đặng Văn Liêu 1976 | Võ Thị Hoa 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.975 | Trần Tấn Lên | 16/02/2006 | Kinh; Không | 6 | Khánh Vĩnh | Phường Đức Phổ | Trần Rậm 1971 | Huỳnh Thị Lệ 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.976 | Bùi Văn Tài | 29/11/2007 | Kinh; Không | 6 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | Bùi Lực; | Cao Thị Hân; | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.977 | Nguyễn Văn Hoàng | 16/10/2007 | Kinh; Không | 6 | Phổ Hòa | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Mỹ Phố | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.978 | Huỳnh Quang Hùng | 26/01/2004 | Kinh; Không | 6 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | | Huỳnh Thị Cúc 1951 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.979 | Hồ Văn Tiến | 10/6/2004 | Kinh; Không | 5 | Phổ Minh | Phường Đức Phổ | | Hồ Thị Mênh 1963 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.980 | Nguyễn Thanh Khôi | 29/1/2003 | Kinh; Không | 6 | Phổ Ninh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Hữu Đô 1978 | Võ Thị Lin 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.981 | Nguyễn Minh Trí | 22/6/2004 | Kinh; Không | 6 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Hùng 1973 | Phan Thị Kim Ngoan 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.982 | Đặng Ngọc Vương | 07/09/2004 | Kinh; Không | 6 | Phổ Vinh | Phường Đức Phổ | Đặng Ngọc Điệp 1980 | Ngô Thị Tân 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.983 | Lê Quốc Huy | 20/7/2004 | Kinh; Không | 5 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | Lê Chánh Bé 1976 | Phan Thị Mộng Hiền 1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.984 | Nguyễn Văn Liệu | 10/06/2007 | Kinh; Không | 5 | Phú Trường | Phường Đức Phổ | | Nguyễn Thị Nhỏ | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.985 | Nguyễn Văn Thiền | 20/02/2003 | Kinh; Không | 6 | Thuận An | Phường Đức Phổ | Nguyễn Văn Quận 1960 | Trần Thị Dũng 1958 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.986 | Huỳnh Lê Hiệu | 07/3/2004 | Kinh; Không | 6 | Vĩnh Bình | Phường Đức Phổ | Huỳnh Thanh Trà | Lê Thị Thu Thuỷ | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.987 | Huỳnh Quang Huy | 18/10/2005 | Kinh; Không | 5 | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Huỳnh Ngọc Quý 19/03/1983 | Trương Thị Lan Hương 09/02/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.988 | Nguyễn Tăng Lâm | 27/09/2007 | Kinh; Không | 6 | Vĩnh Lạc | Phường Đức Phổ | Nguyễn Tăng Liêm | Phan Thị Tuyền | Nông; Phụ thuộc | |
| **61** | **XÃ IA ĐAL** | | | | | | | | | |
| 29.989 | Hà Văn Tâm | 18/06/2007 | Nùng không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ia Đal | Hà Văn Yết 1985 | Vương Thị Khái 1987 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 29.990 | Lý Thái Sơn | 25/11/2007 | Nùng không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Lý Văn Ngoan 1986 | Hoàng Thị Ái 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.991 | Lường Minh Hoài | 07/12/2007 | Thái không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Lường Văn Đời 1979 | Ngân Thị Hiếu 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.992 | Đức Lợi | 09/01/2007 | Nùng không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Văn Bàn 1980 | Hoàng Thị Xuân 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.993 | Đinh Đức Lợi | 20/10/2007 | Mường không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Đinh Văn Thụ 1974 | Hà Thị Ân 1976 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.994 | Nguyễn Y Đam San | 22/12/2007 | Jrai không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Nguyễn Anh Tuấn 1987 | Y Giang Ly 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.995 | Đinh Nhật Tâm | 01/03/1987 | Mường không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Đinh Văn Tiện 1986 | Đinh Thị Sư 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.996 | Trương Minh Thuần | 28/08/2007 | Mường không | 12/12 | Thôn Trung Đoàn | Ia Đal | Trương Công Nha 1982 | Phạm Thị Liên | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.997 | Bùi Quang Đạt | 12/11/2007 | Mường không | 12/12 | Thôn Hồ Đá | Ia Đal | Bùi Quang Hùng 1981 | Trần Thị Thương 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.998 | Hà Duy Anh | 02/04/2007 | Thái không | 12/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Hà Văn Nhiệt 1984 | Hà Thị Thứ 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 29.999 | Vương Văn Duy | 08/11/2005 | Dao không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ia Đal | Vương Văn Kiu1981 | Nguyễn Thị Thúy 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.000 | Phạm Bá Nguyễn | 01/03/2009 | Thái không | 11/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Phạm Bá Thuyến 1977 | Lương Thị Nha 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.001 | Khổng Trung Kiên | 25/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Khổng Văn Quyền 1978 | Thị Khươi1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.002 | Nguyễn Vũ Duy | 25/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ia Đal | Nguyễn Mạnh Hà 1979 | Trần Thị Lan 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.003 | Lâm Trấn Huy | 24/9/2008 | Tày không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Lâm Văn Lầu (chết) | Lìu Thị Trần1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.004 | Đỗ Duy Lương | 27/7/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Đỗ Duy Hiền 1986 | Lê Thị Hằng 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.005 | Lò Văn Khanh | 10/05/2007 | Thái không | 12/12 | Thôn Trung Đoàn | Ia Đal | Lò Văn Đủ 1987 | Ngân Thị Hương 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.006 | Bùi Văn Kỳ | 28/4/2004 | Thái không | 12/12 | | Ia Đal | Bùi Văn Bình 1977 | Lương Thị Phượng 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.007 | Hà Văn Quyến | 26/12/2005 | Thái không | 12/12 | Thôn Trung Đoàn | Ia Đal | Hà Văn Quản 1982 | Hà Thị Hình 1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.008 | Hà Duy Lâm | 19/01/2006 | Thái không | 12/12 | Thôn Trung Đoàn | Ia Đal | Hà Văn Tam 1976 | Cao Thị Hằng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.009 | Trịnh Phi Hùng | 28/5/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Trung Đoàn | Ia Đal | Trịnh Văn Linh (chết) | Hà Thị Thương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.010 | Huỳnh Ngọc Quyền | 05/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Huỳnh Ngọc Quang 1978 | Phạm Thị Thọ 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.011 | Vi Xuân Sang | 20/3/2008 | Thái không | Không | Thôn Yên Bình | Ia Đal | Vi Văn Bắc 1985 | Võ Thị Quỳnh 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.012 | Cao Huy Vũ | 05/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Yên Bình | Ia Đal | Cao Văn Hải 1980 | Hà Thị Thanh 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.013 | Moong Văn Sơn | 31/01/2009 | Thái không | 12/12 | Thôn Hồ Đá | Ia Đal | Mooong Văn Mặn 1985 | Lương Thị Thảo 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.014 | Vi Văn Mẫn | 09/06/2008 | Thái không | 12/12 | Thôn Hồ Đá | Ia Đal | Vi Văn May 1981 | Lô Thị Thảo 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.015 | Trương Long Quân | 30/3/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Trương Văn Đông 1972 | Y Thoai 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.016 | Đào Duy Tân | 06/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Đào Minh Tiến 1980 | Phùng Thi Tâm 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.017 | Đặng Nhật Trường | 01/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Đặng Văn Dũng 1970 | Phí Thị Thuý Hằng 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.018 | Bùi Viết Quý | 19/11/2006 | Thái không | 12/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Bùi Viết Thọ 1986 (chết) | Vi Thị Sen 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.019 | Hà Cao Nguyên | 01/10/2009 | Thái không | 12/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Hà Văn Bình 1986 | Ngân Thị Tuyến 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.020 | Lương Duy Khánh | 27/6/2006 | Thái không | 12/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Lương Văn Tuyển 1984 | Lò Thị Oanh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.021 | Hồ Nhật Thái Dương | 02/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Ia Der | Ia Đal | Lương Văn Tuyên 1984 | Lò Thị Oanh 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.022 | Lục Văn Thông | 15/12/2005 | Thái không | 12/12 | Thôn Yên Bình | Ia Đal | Lục Văn Bình 1984 | Lục Thị Hoa 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.023 | Vi Văn Điển | 29/4/2004 | Thái không | 12/12 | Thôn Yên Bình | Ia Đal | Vi Văn Thuỷ 1985 | Hoàng Thị Hiền 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.024 | Trương Công Thắng | 19/05/2025 | Mường không | 9/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Trương Công Hanh 1980 | Phạm Thị Lan 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.025 | Cao Văn Sơn | 19/03/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Yên Bình | Ia Đal | Cao Văn Tuân 1985 | Cầm Thị Năm 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.026 | Hà Văn Nội | 07/11/2007 | Mường không | 12/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Hà Văn Hồng 1978 | Hà Thị Hoàng 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.027 | Hà Văn Bình | 06/01/2026 | Thái không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Hà Văn Nhiên 1986 | Hà Thị Thảo 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.028 | Hà Quang Huy | 10/05/2003 | Thái không | 12/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Hà Văn Tự 1977 | Hà Thị Huế 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.029 | Lường Quang Huy | 23/12/2004 | Nùng không | 9/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Lường Văn Đời 1979 | Ngân Thị Hiếu 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.030 | Đinh Xuân Bắc | 14/04/2007 | Mường không | 10/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Đinh Văn Đà 1985 | Đinh Thị Xiên 1986 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.031 | Hà Khánh Hưng | 27/10/2007 | Tày không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Hà Văn Bằng 1985 | Hà Thị Tiên 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.032 | Vi Văn Thuyên | 01/11/2007 | Thái không | 12/12 | Thôn Ia Der | Ia Đal | Vi Văn Thông 1985 | Vi Thị Hưởng 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.033 | Lô Văn Sáo | 26/09/2007 | Thái không | 12/12 | Thôn Ia Der | Ia Đal | Lô Văn Xây 1986 | Lô Thị Pha 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.034 | Vi Văn Duẩn | 17/06/2007 | Thái không | 9/12 | Thôn Hồ Đá | Ia Đal | Vi Văn Phổ 1986 | Lương Thị Ỉn 1989 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.035 | Lô Nguyên Anh Vũ | 03/12/2007 | Thái không | 12/12 | Thôn Hồ Le | Ia Đal | Lô Nguyên Ngọc 1985 | Lương Thị Lý 1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.036 | Bùi Văn Sơn | 06/04/2004 | Mơn không | 9/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Bùi Văn Thu 1972 | Đinh Thị Thận 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.037 | Vi Hồng Khâm | 17/3/2004 | Thái không | 12/12 | Thôn Yên Bình | Ia Đal | Vi Hồng Khích 1984 | Lương Thị Tâm 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.038 | Cầm Tri Thức | 27/3/2005 | Thái không | 9/12 | Thôn Yên Bình | Ia Đal | Cầm Bá Đại 1981 | Vi Thị Phương 1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.039 | Lô Văn Quang | 19/5/2006 | Thái không | 9/12 | Thôn Chư Hem | Ia Đal | Lô Phom Ma 1990 | Kha Thị Sán 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.040 | Trương Duy Nam | 20/12/2004 | Mường không | 9/12 | Thôn Chư Hem | Ia Đal | Trương Văn Bình 1985 | Trương Thịnh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.041 | Hà Văn Thoại | 30/10/2004 | Thái không | 9/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Hà Văn Thiêu 1981 | Hà Thị Thoát 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.042 | Lương Công Kèo | 15/2/2005 | Thái không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ia Đal | Lương Văn Sáo 1988 | Lương Thị Tặm 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.043 | Hà Văn Luyên | 05/09/2007 | Thái không | 11/12 | Thôn Hợp Tiến | Ia Đal | Hà Văn Lưa 1981 | Hà Thị Cao 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.044 | Lương Quang Trường | 24/07/2007 | Thái không | 8/12 | Thôn Hợp Tiến | Ia Đal | Lương Văn Trọng 1983 | Lương Thị Hải 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.045 | Bùi Văn Dương | 01/01/2006 | Mường không | 9/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Bùi Văn Thu 1982 | Đinh Thị Thận 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.046 | Rơ Mah Tú | 30/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Phạm Văn Tân 1981 | Rơ Mah H'Chút 1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.047 | Kiều Xuân Thịnh | 01/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hồ Le | Ia Đal | Kiều Đông Thành 1985 | Kiều Thị Phương 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.048 | Kha Văn Nguyên | 01/12/2004 | Thái không | 9/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Kha Văn Thông 1975 (chết) | Lương Thị Hoa 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.049 | Hà Văn Tiến | 26/6/2004 | Thái không | 9/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Hà Văn Lệ 1982 | Lương Thị Hinh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.050 | Bùi Quốc Huy | 17/12/2007 | Mường không | 9/12 | Thôn Ia Đal | Ia Đal | Bùi Văn Thái 1983 | Phạm Thị Trang 1990 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.051 | Bùi Anh Tuấn | 14/8/2007 | Mường không | 9/12 | Thôn Chư Hem | Ia Đal | Bùi Văn Thuận 1987 | Lương Thị Hiền 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.052 | Đinh Văn Dũng | 27/12/2008 | Mường không | 4/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Đinh Văn Hiệp (chết) | Thị Lệ 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.053 | Lê Quý | 26/3/2006 | Mường không | 3/12 | Thôn Suối Lau | Ia Đal | Lê Lượm 1986 | Phan Thị Minh Trung 1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.054 | Triệu Phúc Tài | 11/10/2007 | Dao không | 4/12 | Thôn Đoàn Kết | Ia Đal | Triệu Văn Lý 1986 | Đặng Thị Lan 1991 | Nông; Phụ thuộc | |
| **62** | **XÃ KON BRAIL** | | | | | | | | | |
| 30.055 | A Thắng | 05/09/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn 1 | Kon Braih | A Đó | Y San | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.056 | A Huy | 30/1/2007 | Tơ Đra không | 8/12 | Thôn 1 | Kon Braih | A Kha (chết) | Y Pum; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.057 | Lê Huy Hoàng | 23/8/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 1 | Kon Braih | Lê Hồngnh; | Nguyễn Thị Thảo; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.058 | Nguyễn Huy Hoàng | 29/7/2008 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn 1 | Kon Braih | Nguyễn Hoàng Khương; | Trần Thị Bảy; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.059 | A Hanh | 08/01/2008 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 1 | Kon Braih | A Sơng; ( chết ) | Y Hlas; ( chết ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.060 | A Năm | 07/08/2004 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 1 | Kon Braih | A Nganh; | Y Thai; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.061 | A Bao | 14/03/2004 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 1 | Kon Braih | A Sun; | Y Drup; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.062 | Mai Anh Duy | 02/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Kon Braih | Mai Văn Dương; | Nguyễn Thị Huyền; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.063 | Vũ Văn Phong | 21/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Kon Braih | Phạm Văn Liêm; | Vũ Thị Hiền; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.064 | Nguyễn Thành Đạt | 27/4/2008 | Kinh không | 10/12 | Thôn 2 | Kon Braih | Nguyễn Văn Hương; | Nguyễn Thị Hải; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.065 | Đoàn Quốc Mạnh | 23/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Kon Braih | Đoàn Văn Thế; | Trần Thị Minh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.066 | Vũ Hoàng Minh | 29/3/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Kon Braih | Vũ Văn Mạnh; | Phan Thị Nga; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.067 | Nguyễn Mạnh Hùng | 30/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Kon Braih | Nguyễn Văn Trưởng; | Trịnh Thị Thắm; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.068 | Phạm Nguyễn Hoàng Sang | 01/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Kon Braih | Phạm Văn Nghĩa; | Nguyễn Thị Đào; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.069 | Đặng Tuấn Khôi | 06/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 3 | Kon Braih | Đặng Tuấn Trung 1983 ; | Phạm Thị Nhung 1987; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.070 | Lữ Văn Trường | 14/5/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 3 | Kon Braih | Lữ Văn Thương 1986; | Y Tuyết 1989; | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.071 | Huỳnh Nguyên Hoàng Nam | 01/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 3 | Kon Braih | | Huỳnh Nguyên Vũ ( Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.072 | Nguyễn Việt Huy | 20/6/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 3 | Kon Braih | Nguyễn Việt Hưng; | Trần Thị Mơ; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.073 | A Đặng Giáp | 08/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 3 | Kon Braih | A Nhoai; | Đặng Thị Nương; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.074 | Vũ Ngọc Cường | 22/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 3 | Kon Braih | Vũ Ngọc Tuân; | Nguyễn Thị Hằng; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.075 | Trần Văn Quyền | 07/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 3 | Kon Braih | Trần Văn Cường; | Đỗ Thị Minh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.076 | Nguyễn Quốc Anh | 12/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 3 | Kon Braih | Nguyễn Văn Thắng; | Nguyễn Thị Luyến; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.077 | Nguyễn Minh Tuấn | 14/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 3 | Kon Braih | Nguyễn Văn Nhuận ( chết) | Nguyễn Thị Thanh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.078 | Vũ Nhật Anh | 05/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 3 | Kon Braih | Vũ Văn Thanh; 1981; | Trần Thị Nga; 1986; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.079 | A Khải | 12/09/2008 | Tơ Đra không | 12/12 | Thôn 4 | Kon Braih | A Nui; | Y Núi; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.080 | A Vỹ | 09/10/2008 | Tơ Đra không | 11/12 | Thôn 4 | Kon Braih | A Púc; | Y Bơn; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.081 | Hoàng Hà Kim | 04/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 4 | Kon Braih | Hoàng Tiến Lực; | Lộc Thị Khoa; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.082 | Minh Nghĩa | 31/12/2005 | Tơ Đra không | 12/12 | Thôn 4 | Kon Braih | Hoàng Chung; | Phan Thị Thảo; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.083 | A Nam | 06/02/2006 | Tơ Đra không | 12/12 | Thôn 4 | Kon Braih | A Chinh | Y Nhơn; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.084 | Vũ Đức Hải | 07/03/2006 | Tơ Đra không | 04/12 | Thôn 4 | Kon Braih | Thị Ánh Hồng; | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.085 | U Tây | 21/03/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn 4 | Kon Braih | U Linh; | Y Tiêm; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.086 | A Miên | 22/11/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn 4 | Kon Braih | A Hoàng; | Y Môn | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.087 | A Miên | 20/09/2008 | Tơ Đra không | 11/12 | Thôn 4 | Kon Braih | A Thanh: | Y Biển; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.088 | Trần Công Định | 17/7/2003 | Kinh không | 10/12 | Thôn 4 | Kon Braih | Trần Công Thanh; | Nguyễn Văn Tình; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.089 | Nguyễn Phùng Thanh Hồ | 30/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 4 | Kon Braih | Nguyễn Văn Xuân; | Phùng Thị Diệu Hương; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.090 | Lại Vũ Anh Đức | 16/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn 4 | Kon Braih | Lại Thành Trung; | Vũ Thị Lộc; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.091 | Nguyễn Duy Lộc | 19/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn 4 | Kon Braih | Nguyễn Đình Chi; | Phạm Thị Việt; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.092 | Hứa Văn Duy Trung | 02/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn 4 | Kon Braih | | Hứa Thị Mỹ Loan; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.093 | Nguyễn Kim Quốc | 28/6/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn 4 | Kon Braih | | Hứa Thị Mỹ loan; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.094 | Tiến Dũng | 23/9/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn 4 | Kon Braih | Thị Niệm; | Văn Trọng; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.095 | Nguyễn Hồng Lĩnh | 01/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn 4 | Kon Braih | Nguyễn Công Lập; | Nguyễn Thị Hồng; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.096 | A Tân | 05/07/2007 | Tơ Đra không | 11/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A Tía. | Y Duyên; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.097 | Đặng Thanh Tú | 08/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Đặng Văn Tuất; | Nguyễn Thị Xuyến; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.098 | Trần Vĩnh Thịnh | 15/05/2006 | Kinh không | 06/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Phạm Quốc Hưng; | Nguyễn Thị Lành; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.099 | A Làm | 23/8/2006 | Tơ Đra không | 05/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A Kâm; | Y Rẻ; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.100 | Phan Hoa Quốc Huy | 15/3/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Phan Thanh Tiến; | Nguyễn Thị Hồng; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.101 | A Cường | 10/05/2004 | Tơ Đra không | 11/12 | Thôn 5 | Kon Braih | | A Thao; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.102 | Nguyễn Nhật Anh | 04/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | | Nguyễn Văn Thái; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.103 | A Tân | 07/05/2008 | Tơ Đra không | 09/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A Tiêng; | Y Doa; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.104 | Nguyễn Việt Tiến | 28/5/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Nguyễn Xuân Tiễn; | Nguyễn Thị Thuý Phương; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.105 | Nguyễn Hoàng Thiên Bảo | 01/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Nguyễn Văn Băng; | Nguyễn Thị Minh Nguyệt; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.106 | Đặng Duy Hưng | 05/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Đặng Anh Tuấn; | Phạm Thị Thuỷ; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.107 | Phạm Phú Nguyên | 29/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | | Lê Thị Hương; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.108 | Phan Thanh Quân | 07/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Phan Thanh Hải; | Nguyên Thị Kim Nguyên; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.109 | Phan Thanh Duy | 14/9/2004 | Kinh không | 11/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Phan Thanh Hải; | Nguyên Thị Kim Nguyên; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.110 | Đàm Quốc Minh | 18/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Đàm Quốc Toàn; | Y Ngân; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.111 | Nguyễn Viết Long | 19/3/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Nguyễn Viết Cửu; | Nguyễn Thị Phương Loan; | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.112 | Đinh Ngọc Tuấn | 21/8/2005 | Kinh không | 04/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A Nua | Đinh Thị Hương; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.113 | Bùi Minh Hải | 03/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Bùi Minh Đức; | Nguyễn Thị Hệ; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.114 | Nguyễn Việt Hậu | 27/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Nguyễn Việt Hùng; | Nguyễn Thị Kim Oanh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.115 | Phạm Thanh Tùng | 10/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Phạm Văn Chúc; | Nguyễn Thị Hà; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.116 | Phạm Công Minh | 07/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Phạm Văn Chúc; | Nguyễn Thị Hà; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.117 | Trần Ngọc Hoàng Thịnh | 27/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Trần Ngọc Ngoãn; | Nguyễn Thị Oanh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.118 | Trần Vĩnh Lợi | 29/11/2008 | Kinh không | 04/12 | Thôn 5 | Kon Braih | | Nguyễn Thị Loan; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.119 | Phạm Hải Dương | 01/09/2006 | Kinh không | 04/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Nguyễn Văn Lộc; | Đinh Thị Khuyên; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.120 | Đào Ngọc Quý | 01/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Đào Ngọc Lành; | Phạm Thị Thuý; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.121 | Nguyễn Hoàng Giang | 27/6/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | | Nguyễn Thị Thuý Liễu; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.122 | A Kiều | 08/01/2005 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A Nhuông; | Y Xe; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.123 | A Vương | 30/12/2003 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A Mốc; | Y Xíp; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.124 | A Thuyn | 29/4/2007 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A Thoanh: | Y Dịu; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.125 | Bùi Cường Thịnh | 18/1/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn 5 | Kon Braih | Bùi Văn Cường; | Nguyễn Thị Ngàn; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.126 | A Ngệ | 09/12/2006 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A Hai; | Y Beoh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.127 | A Biên | 25/05/2003 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A Giao; | Y Huyuk; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.128 | A Hậu | 03/05/2006 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A LiL; | Y Nhoi; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.129 | A Điệp | 19/5/2004 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A Đanh; | Y Hồng; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.130 | A Khiêm | 28/02/2007 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 5 | Kon Braih | A H Ram; | Y Bloe; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.131 | A Hứk | 15/4/2008 | Giơ Lâng không | 03/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Hai; | Y Mai; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.132 | A Đông | 30/12/2008 | Giơ Lâng không | 11/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Đét; | Y Doa 26/05/1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.133 | A Ky | 07/08/2008 | Giơ Lâng không | 07/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Kiăn; | Y Mai; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.134 | A Xoa | 24/02/2007 | Giơ Lâng không | 04/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Khưnh: | Y Xung; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.135 | A Ơng | 15/01/2008 | Giơ Lâng không | 05/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Bảo; | Y Khanh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.136 | A Hươm | 19/12/2003 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Ốt; | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.137 | A Gia Huy | 27/12/2006 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 11 | Kon Braih | Y Biết; | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.138 | A Hinh | 13/11/2007 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Danh: | Y Thơnh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.139 | A Hơi | 23/02/2007 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Ngach: | Y Xal | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.140 | A Khường | 06/03/2007 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Ven: | Y Xa; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.141 | A Ron | 26/01/2005 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Quen | Y Hương; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.142 | A Bơm | 26/11/2004 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Chão | Y Ban; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.143 | A Khâm | 02/09/2004 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A K ralk | Y Yeoh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.144 | A Nap | 12/07/2004 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Bôi | Y Peh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.145 | A Vỹ | 15/08/2008 | Giơ Lâng không | 04/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Mông; | Y Két; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.146 | A Nót | 26/3/2008 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Bôi; | Y Peh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.147 | A Huệ | 20/02/2003 | Giơ Lâng không | 03/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Thăn; | Y Lan; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.148 | A Xuân | 03/03/2003 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Sơn; | Y Liễu; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.149 | A Biểu | 26/3/2005 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | | Y Thui; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.150 | A Dũng | 30/3/2004 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Rerh; | Y Dứi; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.151 | A Săc Ka | 06/01/2006 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Súc; | Y Jrech; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.152 | Ao | 03/07/2007 | Giơ Lâng không | 12/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Niết; | Y Oanh; | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.153 | A Bảo | 16/10/2006 | Giơ Lâng không | 12/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Xuyên; | Y Diên; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.154 | A Lim | 28/9/2005 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Pich; | Y Klưh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.155 | A Thanh Dung | 26/9/2004 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Gang; | Y Thoa; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.156 | A Thuân | 18/8/2007 | Giơ Lâng không | 04/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Hùng; | Y Lan; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.157 | Ngô Đình Bảo | 22/8/2004 | Giơ Lâng không | 12/12 | Thôn 6 | Kon Braih | Ngô Thái Quyền; | Thái Thị Hồng; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.158 | Lê Quang Đăng | 14/9/2007 | Giơ Lâng không | 12/12 | Thôn 6 | Kon Braih | Đặng Lê Nguyên; | Phạm Thị Mỹ Linh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.159 | A Ka Lis Tường | 11/06/2008 | Giơ Lâng không | 12/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Hoăn; | Y Trĩu; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.160 | A Chân Chu | 30/7/2008 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Hyơk; | Y Thuyên; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.161 | A Mân | 21/11/2005 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Ti; | Y Yuan; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.162 | A Quên | 09/03/2006 | Giơ Lâng không | 03/12 | Thôn 6 | Kon Braih | | Y Xanh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.163 | A Quế | 07/02/2004 | Giơ Lâng không | 04/12 | Thôn 6 | Kon Braih | | Y Xanh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.164 | A Yap | 28/2/2007 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 6 | Kon Braih | A Juih; | Y Đak; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.165 | A Sôn | 05/08/2005 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 7 | Kon Braih | A Sơnl; | Y Kieoh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.166 | A Rốc | 23/05/2007 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 7 | Kon Braih | A Phiuí; | Y Xoan; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.167 | A Sáo | 17/09/2007 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 7 | Kon Braih | A Hliếp; | Y Phia; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.168 | A Thách | 05/01/2005 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 7 | Kon Braih | A Phiuí: | Y Xoan; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.169 | A Viên | 20/7/2004 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 7 | Kon Braih | A Bluch | Y Bieo; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.170 | A Miên | 02/03/2006 | Giơ Lâng không | 11/12 | Thôn 7 | Kon Braih | A Don; | Y Che; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.171 | A Qui | 14/09/2008 | Giơ Lâng không | 9/12 | Thôn 7 | Kon Braih | A Hùng | Y Rốp | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.172 | Nguyễn Quang Minh | 28/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 7 | Kon Braih | Nguyễn Kim Cương; | Nguyễn Thị Hương; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.173 | Nguyễn Hoàng Thái | 14/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 7 | Kon Braih | Nguyễn Bá Thăng; | Nguyễn Thị Phong; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.174 | Hà Khánh Linh | 05/02/2005 | Kinh không | 11/12 | Thôn 7 | Kon Braih | Nguyễn Hữu Duyên; | Hà Thị Ngọc; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.175 | Nguyễn Văn Khoa | 31/1/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 7 | Kon Braih | Nguyễn Văn Xuyến; | Dương Thị Bích; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.176 | A Đi Na | 25/4/2008 | Tơ Đra không | 12/12 | Thôn 8 | Kon Braih | A Đi | Y Hãy | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.177 | A Duy | 17/9/2007 | Tơ Đra không | 7/12 | Thôn 8 | Kon Braih | A Lĩnh 17/03/1987 | Y Yoan 8/2/1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.178 | Ngô Đức Việt | 17/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 8 | Kon Braih | Ngô Đức Kiên; | Đào Thị Giang; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.179 | Hoàng Quốc Kiên | 15/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 8 | Kon Braih | Hoàng Văn Đăng; | Y Nguyệt; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.180 | Nguyễn Xuân Long | 09/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 8 | Kon Braih | Nguyễn Xuân Phức; | Hoàng Thị Đông; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.181 | Phạm Duy Trình | 29/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 8 | Kon Braih | Phạm Quyết Chiến; | Tạ Thị Hoa; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.182 | Lê Quang Minh | 13/4/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 9 | Kon Braih | | Đỗ Thị Thu Hằng; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.183 | A Quý | 02/11/2006 | Bana không | 8/12 | Thôn 9 | Kon Braih | A Khoan; | Y Phinh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.184 | A Truy | 27/5/2008 | Bana không | 07/12 | Thôn 9 | Kon Braih | A Uy 2/12/1986 | Y Wưnh 4/11/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.185 | A Hưn | 04/01/2007 | Bana không | 8/12 | Thôn 9 | Kon Braih | A Bưch; | Y Hyăoh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.186 | A Tú | 11/12/2006 | Bana không | 03/12 | Thôn 9 | Kon Braih | A Blĩu; | Y Nhật; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.187 | A Lăk | 09/07/2006 | Bana không | 8/12 | Thôn 9 | Kon Braih | A Tưm; | Y Oanh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.188 | Điêu Ngọc Vương | 18/1/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 9 | Kon Braih | Điều Ngọc Biên. 1972 | Y Tuy 1983 Giáo viên | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.189 | A Bin | 03/08/2006 | Bana không | 5/12 | Thôn 9 | Kon Braih | A Trúc. | Y Nghăoh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.190 | A Ngọc | 17/3/2006 | Bana không | 5/12 | Thôn 9 | Kon Braih | A Hyêr; | Y Brôk. | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.191 | A Chương | 03/12/2008 | Bana không | 07/12 | Thôn 9 | Kon Braih | A Châu | Y Chân; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.192 | A Tiên | 02/01/2007 | Bana không | 04/12 | Thôn 10 | Kon Braih | A Prũih (chết) | Y Núi 01/01/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.193 | A Việt | 13/3/2008 | Bana không | 12/12 | Thôn 10 | Kon Braih | A Phom 30/04/1980 | Y Doak 26/05/1983 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.194 | A Ma Thia | 16/7/2008 | Bana không | 07/12 | Thôn 10 | Kon Braih | A Lãi 23/10/1982 | Y Mơng 20/03/1983 Làm | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.195 | A Mỹ | 01/03/2008 | Bana không | 12/12 | Thôn 10 | Kon Braih | A Thuật 12/3/ 1980 | Y Nê 12/4/1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.196 | A Nik | 19/4/2006 | Bana không | 2/12 | Thôn 10 | Kon Braih | A Yet 02/06/1969 | Y Thar 10/07/1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.197 | A Chương | 30/10/2008 | Bana không | 06/12 | Thôn 10 | Kon Braih | A Chi 07/12/1991 | Y Trang 14/07/1988 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.198 | Nguyễn Phạm Bảo Nam | 11/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 10 | Kon Braih | Nguyễn Văn Lộc | Trần Thị Duyên; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.199 | A Nguyên | 17/11/2006 | Bana không | 09/12 | Thôn 10 | Kon Braih | | Y Phren 01/11/1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.200 | A Min | 11/06/2006 | Bana không | 04/12 | Thôn 10 | Kon Braih | A Dưk 11/01/1975 | Y Gech 03/11/1971 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.201 | A Bích | 01/08/2008 | Bana không | 12/12 | Thôn 10 | Kon Braih | A Lum 01/01/1968 | Y Thanh 01/01/1970 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.202 | A Son | 18/7/2006 | Bana không | 9/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Ruih; | Y Naih; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.203 | A Quang | 20/6/2006 | Bana không | 12/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Ngen; | Y Penh | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.204 | Nguyễn Hải Quang | 04/05/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn 11 | Kon Braih | Nguyễn Hải Đăng; | Đinh Thị Thành; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.205 | Phạm Hoàng Sâm | 17/1/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 11 | Kon Braih | Phạm Hoàng Sơn | Y Kưnh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.206 | A Rok | 20/2/2007 | Bana không | 9/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Rus 16/09/1980 | Y Danh 10/12/1982 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.207 | A Iếm | 06/09/2007 | Bana không | 9/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Kông 19/12/1979 | Y Djoan 10/10/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.208 | Nguyễn Đức Trí | 11/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn 11 | Kon Braih | | Trần Thị Phụng; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.209 | Lê Đình Lê | 19/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 11 | Kon Braih | | Trần Thị Xuyến; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.210 | A Đông | 16/3/2007 | Bana không | 04/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Vom 1964 | Y Đưih 1969 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.211 | A Vôn | 18/5/2008 | Bana không | 04/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Par 1969 | Y Hương 1967 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.212 | A Thái | 25/11/2007 | Bana không | 9/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Thưm 1978 | Y Đưnh 1983 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.213 | A Bim | 17/7/2006 | Bana không | 9/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Phưt; | Y Soan; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.214 | A Trao | 09/01/2006 | Bana không | 04/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Thưk; | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.215 | A Bích | 04/01/2007 | Bana không | 9/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Bững; | Y Khi; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.216 | Trần Quang Huy | 10/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 11 | Kon Braih | Trần Văn Thuỷ 5/6/1973 | Đỗ Thị Toán10/12/1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.217 | A Doanh | 25/2/2008 | Bana không | 09/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Khoat 13/10/1984 | Y Kheo 1/1/1984 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.218 | A Tôn | 27/2/2007 | Bana không | 06/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Khối 25/9/1980 | Y Thuyt 21/7/1980 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.219 | A Đăk | 25/9/2006 | Bana không | 09/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Đơi 12/1/1980 | Y Tươi 15/2/1979 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.220 | A Xoar | 06/02/2006 | Bana không | 05/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Nhưn; | Y Nữk; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.221 | A Hlas | 26/11/2006 | Bana không | 12/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Mơih | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.222 | A Bôs | 29/3/2007 | Bana không | 07/12 | Thôn 11 | Kon Braih | A Nơr 1/2/1963 | Y Phiưr 10/2/1965 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.223 | A Minh | 01/01/2008 | Bana không | 5/12 | Thôn 11 | Kon Braih | | Y Túy; 1985; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.224 | A Nhõh | 23/7/2006 | Bana không | 03/12 | Thôn 12 | Kon Braih | | Y Pa; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.225 | A Nhập | 12/11/2006 | Bana không | 02/12 | Thôn 12 | Kon Braih | A Nhớ; | Y Xrot; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.226 | A Mik | 11/05/2008 | Bana không | 9/12 | Thôn 12 | Kon Braih | A Mi; | Y Sáu 1986 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.227 | A Nghĩa | 16/9/2007 | Bana không | 05/12 | Thôn 12 | Kon Braih | | Y Blaih; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.228 | A Ninh | 04/05/2007 | Bana không | 12/12 | Thôn 12 | Kon Braih | A Nơm 1985 | Y Toai 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.229 | A Guy | 10/08/2008 | Bana không | 9/12 | Thôn 12 | Kon Braih | A Or 1/1/1970 | Y Naoh 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.230 | A Miên | 10/11/2007 | Bana không | 9/12 | Thôn 12 | Kon Braih | | Y Thuel; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.231 | A Phú | 24/9/2006 | Bana không | 9/12 | Thôn 12 | Kon Braih | A Phun 16/3/1980 | Y Xin1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.232 | A Im | 10/10/2008 | Bana không | 03/12 | Thôn 12 | Kon Braih | A Bưu 8/4/1984 | Y Naih 25/11/1987 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.233 | A Kiệt | 15/8/2007 | Bana không | 09/12 | Thôn 12 | Kon Braih | A Rim; | Y Wưn; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.234 | Trần Văn Hoàng | 17/9/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 12 | Kon Braih | Trần Văn Binh; | Đặng Thị Thuận; | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.235 | A Bê Ly | 17/8/2006 | Bana không | 7/12 | Thôn 12 | Kon Braih | A Ger; | Y Thoãnh; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.236 | Trần Minh Hải | 17/6/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 12 | Kon Braih | Trần Minh Tiến | Trần Thị Thảo | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.237 | A Dran | 01/02/2006 | Bana không | 05/12 | Thôn 12 | Kon Braih | A Drin 5/2/1988 | Y Pũn 8/7/1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.238 | A Lip | 18/3/2006 | Bana không | 09/12 | Thôn 12 | Kon Braih | A Dan; | Y Djưt; | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.239 | Nguyễn Tiến Cương | 14/2/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 12 | Kon Braih | Nguyễn Văn Mạnh 1980 | Hoàng Thị Biên | Nông; Phụ thuộc | |
| **63** | **XÃ KON PLONG** | | | | | | | | | |
| 30.240 | A Thạch | 28/07/2007 | H rê không | 9/12 | Thôn Vi K Tàu | Kon Plông | | Y Tranh | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.241 | A Tam | 04/10/2005 | H rê không | 9/12 | Thôn Vi K Lâng | Kon Plông | A Chơi | Y Den | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.242 | A Bảo | 26/09/2006 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Tà Âu | Kon Plông | A Đoàn | Y Mố | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.243 | A Nghĩa | 21/05/2006 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Tà Âu | Kon Plông | A Đoàn | Y Tuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.244 | A Đinh | 27/04/2007 | Mơ Nâm không | 6/12 | Thôn Vi Choong | Kon Plông | A Dích | Y Bởi | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.245 | A Trời | 01/01/2004 | Mơ Nâm không | 9/12 | Thôn Kon Klung | Kon Plông | A Hương | Y Ngưng | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.246 | A Khá | 04/08/2004 | Mơ Nâm không | 9/12 | Thôn Kon Klung | Kon Plông | A Nghiên | Y Xuân | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.247 | A Chiệu | 27/11/2003 | H rê không | 9/12 | Thôn Vi Pờ Ê | Kon Plông | A Quê | Y Sướt | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.248 | A Điệp | 11/09/2002 | H rê không | 9/12 | Thôn Vi Pờ Ê | Kon Plông | A Hô | Y Vu | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.249 | A Gát | 22/02/2002 | H rê không | 9/12 | Thôn Vi Pờ Ê | Kon Plông | A Húc | Y Thưa | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.250 | A Lánh | 03/12/2004 | H rê không | 9/12 | Thôn Vi Ô Lắk | Kon Plông | Phạm Văn | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.251 | A Phương | 18/09/2004 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Chè | Kon Plông | A Mua | Y Canh | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.252 | A Trói | 06/05/2004 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Măng Nách | Kon Plông | A Bôn | Y Năng | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.253 | A Gành | 08/02/2005 | Mơ nâm không | 9/12 | Thôn Vi Chring | Kon Plông | A Miên | Y Trân | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.254 | A Chuân | 03/10/2004 | Mơ nâm không | 9/12 | Thôn Vi Chring | Kon Plông | Đinh Văn | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.255 | A Sẽ | 09/10/2004 | Mơ nâm không | 9/12 | Thôn Kon Plinh | Kon Plông | A Đai | Y Nhân | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.256 | A Dương | 01/01/2004 | Mơ nâm không | 9/12 | Thôn Kon Plinh | Kon Plông | A Cãi | Y Hà | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.257 | A Khiên | 01/01/2005 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Chè | Kon Plông | A Lêng | Y Brêm | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.258 | A | 05/10/2006 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Lò | Kon Plông | A Trung | Y Kỳ | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.259 | A Nhanh | 05/12/2007 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Tem | Kon Plông | A Xư | Y Chới | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.260 | A Hùy | 10/10/2007 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Tem | Kon Plông | Đinh Văn | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.261 | A Đội | 08/11/2007 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Tem | Kon Plông | A Tấp | Y Ri | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.262 | A Thìn | 20/08/2004 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Tem | Kon Plông | A Bình | Y Cao | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.263 | Đinh Tài | 04/09/2006 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Nót | Kon Plông | A Đoa | Y Biên | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.264 | Đinh Ngọc Lĩnh | 05/05/2005 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Pét | Kon Plông | Đinh Xuân | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.265 | A Phú | 04/09/2005 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Pét | Kon Plông | A Pủi | Y Nong | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.266 | A Thăng | 07/01/2003 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Pét | Kon Plông | A Sách | Y Deo | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.267 | A Thanh | 10/08/2005 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Tem | Kon Plông | A Nĩ | Y Pai | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.268 | A Sỹ | 20/01/2003 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Tem | Kon Plông | A Thẻ | Y Phân | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.269 | A Cương | 03/03/2002 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Lò | Kon Plông | A Vụ | Y Beng | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.270 | A Nhuận | 25/05/2005 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Măng KRí | Kon Plông | A Dố | Y Quân | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.271 | A Huy | 02/05/2006 | H rê không | 9/12 | Thôn Vi Ô Lắk | Kon Plông | A Vin | Y Nam | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.272 | A Hồ | 21/03/2004 | H rê không | 9/12 | Thôn Vi Ô Lắk | Kon Plông | A Bẩy | Y Ninh | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.273 | A Bứt | 15/04/2005 | Mơ Nâm không | 9/12 | Thôn Vi Choong | Kon Plông | A Oan | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.274 | A Su | 11/01/2004 | Mơ Nâm không | 9/12 | Thôn Vi Chring | Kon Plông | A Tem | | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.275 | A Sơ | 01/01/2004 | Ca dong không | 9/12 | Thôn Điek Tem | Kon Plông | A Bố | Y Lâng 1975 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.276 | A Tạm | 28/12/2002 | Mơ Nâm không | 9/12 | Thôn kíp Plinh | Kon Plông | Đinh Tấn | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.277 | Phạm Kế Vinh | 01/05/2005 | H rê không | 9/12 | Thôn Vi Ô Lắk | Kon Plông | A Khan | | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.278 | A Ti | 01/01/2026 | H rê không | 9/12 | Thôn Vi K Lâng | Kon Plông | A Kít | Y Ráy | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.279 | A Thảo | 08/01/2026 | H rê không | 9/12 | Thôn Vi K Lâng | Kon Plông | A Nghĩ | Y Di | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.280 | A Thoan | 22/02/2008 | Mơ Nâm không | 9/12 | Thôn Vi Glơng | Kon Plông | A Trứ | Y Si | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.281 | A Quả | 09/05/2003 | Mơ Nâm không | 9/12 | Thôn Vi Choong | Kon Plông | A Don | Y Nui | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.282 | A Cách | 30/07/2007 | Mơ Nâm Không | 07/12 | Thôn Vi Choong | Kon Plông | A Nhì | **Y Quét** | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.283 | A Trung | 10/02/2005 | Ca dong không | 09/12 | Thôn Điek Tà Âu | Kon Plông | A Bên | **Y Huân** | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.284 | Nguyễn Văn Huy | 15/01/2008 | Kinh | ĐH | Thôn Kon Plông | Kon Plông | Nguyễn Văn Tính 1978 | Lê Thị Bích Chi 1978 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.285 | Phạm Chí Bảo | 03/04/2007 | Kinh | ĐH | Thôn Vi Chring | Kon Plông | Phạm Văn Hưng | Phạm Thị Ánh Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.286 | Hà Tùng Dương | 10/01/2006 | Kinh | ĐH | Thôn Điek Tem | Kon Plông | Hà Văn Hải | Võ Thị Trúc | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.287 | A Thiên | 03/10/2008 | Ca dong | ĐH | Thôn Măng Nách | Kon Plông | A Đen (Chết) | Y Ghin 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.288 | Vũ Trần Duy Mi | 27/08/2008 | Kinh | ĐH | Thôn Vi Chring | Kon Plông | Vũ Ngọc Thành | Trần Hoài Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.289 | Lê Cao Quốc Hi | 04/04/2006 | Kinh | CĐ | Thôn Vi Glơng | Kon Plông | Lê Văn Quất | Cao Thị Hiếu | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.290 | Trần Nguyễn Hữu Thắng | 29/06/2005 | Kinh | CĐ | Thôn Vi Chring | Kon Plông | Trần Văn Thành | Nguyễn Thị Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.291 | Đinh Quang Tấn | 04/10/2007 | Ca dong | ĐH | Thôn Điek Nót | Kon Plông | A Tình | Y Máy | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.292 | Đinh Xuân Lượn | 25/06/2008 | Ca dong | ĐH | Thôn Điek Nót | Kon Plông | Đinh Xuân Lặc | Y Chă | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.293 | Huỳnh Anh Quốc | 20/02/2008 | Kinh | ĐH | Thôn Điek Nót | Kon Plông | Huỳnh Thanh Danh | Nguyễn Thị Lễ | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.294 | Đinh Hồng Khán | 08/12/2004 | Ca dong | ĐH | Thôn Điek Tà Âu | Kon Plông | Đinh Hồng Quang | Y Triêu | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.295 | Hà Viết Trung | 17/11/2000 | Kinh | ĐH | Thôn Vi Choong | Kon Plông | Hà Viết Lượng | Nguyễn Thị Kim Luyên | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.296 | A Tiến | 12/01/2008 | Ca dong | CĐ | Thôn Măng Nách | Kon Plông | A Tốt (Chết) | Y Mét | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.297 | A Hiền | 03/06/2008 | Ca dong | ĐH | Thôn Măng Nách | Kon Plông | A Roan 1975 | Y Ngua 1977 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.298 | Phạm Ngọc Trường Sơn | 01/03/2003 | Kinh | ĐH | Thôn Điek Nót | Kon Plông | Phạm Đình Phương | Nguyễn Thị Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.299 | A Thạch | 09/09/2003 | Ca dong | ĐH | Thôn Kíp Plinh | Kon Plông | A Hội | Y Hoa | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.300 | Trần Kim Long | 11/10/2002 | Kinh | CĐ | Nhà ở tập thể UBND xã Thôn | Kon Plông | Trần Quốc Nam | Trần Thị Hiệu | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.301 | Trần Anh Kha | 26/08/2002 | Kinh | ĐH | Thôn Vi Chring | Kon Plông | Trần Văn Dũng | Mai Thị Tuyết | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.302 | Cầm Trịnh Duy Long | 04/05/2006 | Kinh | ĐH | Thôn Vi Chring | Kon Plông | Cầm Bá Đại | Trịnh Thị Kim Phương | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.303 | A Xiên | 05/10/2004 | Mơ nâm Không | 9 | Thôn Đăk Xô | Kon Plông | A Xáp | Y Phun | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.304 | Đinh Văn Quân | 18/09/2008 | Ca dong Không | 9 | Thôn Măng KRí | Kon Plông | Đinh Văn Tam | Y Nga | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.305 | Đinh Văn Nghiệp | 17/08/2005 | Ca dong Không | 9 | Thôn Măng KRí | Kon Plông | Đinh Văn Toàn 1978 | Y Lân (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.306 | A Chuân | 03/10/2004 | Mơ Nâm | 6/12 | Thôn Vi Chring | Kon Plông | Đinh Văn Chông | Y Vong | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.307 | A Kỹ | 17/12/2005 | Mơ Nâm | 5/12 | Thôn Vi Choong | Kon Plông | A Xam | Y Tum | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.308 | A Rắt | 20/03/2006 | Mơ Nâm | 2/12 | Thôn Vi Choong | Kon Plông | A Dề | Y Đèng | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.309 | A Phôn | 01/01/2005 | Mơ Nâm | 2/12 | Thôn Vi Choong | Kon Plông | A Cheo | Y Khai | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.310 | A Thình | 13/03/2003 | Ca dong | 1/12 | Thôn Măng KRí | Kon Plông | A Hinh | Y Tui | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.311 | A Dẽ | 18/01/2005 | H rê | 4/12 | Thôn Vi K lâng | Kon Plông | A Moa | Y Din | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.312 | A Nhực | 27/12/2005 | H rê | 4/12 | Thôn Vi K lâng | Kon Plông | A Đối | Y Then | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.313 | A Rơ | 16/02/2007 | Mơ Nâm | 3/12 | Thôn Đăk Xô | Kon Plông | | Y Nhĩ 1974 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.314 | A Siên | 03/05/2007 | Ca dong | 6/12 | Thôn Điek Tem | Kon Plông | A Nghĩa 1980 | Y Quy 1981 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.315 | A Đội | 08/11/2007 | Ca dong | 3/12 | Thôn Điek Tem | Kon Plông | A Tấp 1970 | Y Ri 1975 | Nông; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.316 | A Tiếp | 05/03/2007 | Ca dong | 1/12 | Thôn Điek Tem | Kon Plông | A Rinh 1983 | Y Xinh 1985 | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.317 | A Sương | 01/10/2007 | Ca dong | 3/12 | Thôn Điek Tem | Kon Plông | A Bình | Y Nhưa | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.318 | A Huấn | 10/04/2003 | H rê | 9 | Thôn Vi K Oa | Kon Plông | A Đá (C) | Y Nhoác © | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.319 | A Chụp | 15/04/2004 | Ca dong | 9 | Thôn Điek Tà Âu | Kon Plông | A Ướt © | Y Ro © | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.320 | A Hảo | 13/04/2008 | H rê | 9 | Thôn Vi K Lâng | Kon Plông | A Lanh ( C ) | Y Đãi ( C ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.321 | Đinh Văn Quý | 01/01/2004 | Ca dong | 9 | Thôn Măng KRí | Kon Plông | Đinh Văn Trỏi (Đi Tù) | Y Biếc (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.322 | A Phiên | 01/01/2005 | Ca dong | 9 | Thôn Điek Kua | Kon Plông | A Mười (Chết) | Y Mười (Chết) | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.323 | A Roi | 12/01/2008 | Ca dong | 9 | Thôn Điek Kua | Kon Plông | Đinh Văn Rát ( C) | Y Vôn (C ) | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.324 | A Nghen | 08/01/2007 | Mơ Nâm | 9 | Thôn Vi Chring | Kon Plông | A Bông © | Y Điák © | Nông; Phụ thuộc | |
| 30.325 | A Khanh | 06/01/2006 | Mơ Nâm | 9 | Thôn Kon Klung | Kon Plông | A Thuất © | Y Biên © | Nông; Phụ thuộc | |
| **64** | **ĐẶC KHU LÝ SƠN** | | | | | | | | | |
| 30.326 | Nguyễn Quang Điền | 25/02/2001 | Kinh không | 12/12 CĐ | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Lượm 1969 | Nguyễn Thị Mùa 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.327 | Dương Văn Danh | 12/06/2004 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Dương Thành 1970 | Phạm Thị Quới 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.328 | Phạm Quang Thể | 17/8/2000 | Kinh không | 12/12 ĐH | Đông An Hải | Lý Sơn | Phạm Như Giáo 1974 | Nguyễn Thị Nhỏ 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.329 | Phạm Văn Vinh Dự | 16/8/2005 | Kinh không | 8/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Phạm Như Lành 1974 | Đinh Thị Tới 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.330 | Nguyễn Tấn Phúc | 09/10/2001 | Kinh không | 12/12 ĐH | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Tự Cường 1974 | Đặng Thị Nở 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.331 | Bùi Văn Sơn | 11/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Bùi Văn Chính 1976 | Lê Thị Mỹ Triều 1971 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.332 | Dương Thanh Hoàng | 02/7/2004 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Dương Văn Luận 1969 | Nguyễn Thị Lệ Thu 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.333 | Trần Thanh Hảo | 01/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trần Hoài Thu 1969 | Trần Thị Đạo 1969 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.334 | Nguyễn Trung Anh | 22/12/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Trung Ngư 1974 cán bộ | Nguyễn Thị Mỹ 1983 kinh doanh | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.335 | Ngô Phúc Đại | 04/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Ngô Văn Hòa 1969 | Trần Thị Quyên 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.336 | Dương Hoàng Phúc | 13/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Dương Hoàng 1979 | Ngô Thị Tài 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.337 | Trương Hảo Hoàng | '26/12/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Minh Kính 1972 | Huỳnh Thị Phước 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.338 | Trương Văn Lên | 28/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Thanh Điều 1971 | Phạm Thị Trí 1969 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.339 | Huỳnh Văn Trung | 27/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Huỳnh Văn Tựu | Nguyễn Thị Huệ 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.340 | Trương Đình Khải | 28/12/2002 | Kinh không | 7/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Khiêm 1970 | Trần Thị Chánh 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.341 | Bùi Tấn Đầy | 05/11/2005 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Bùi Văn Thanh 1975 © | Dương Thị Thảo 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.342 | Nguyễn Văn Thành | 26/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Thanh 1974 biển | Phạm Thị Nở 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.343 | Nguyễn Văn Quang | 01/12/2003 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Cao Vinh 1978 | Lê Thị Công 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.344 | Dương Phúc Nguyên | 11/08/2002 | Kinh không | ĐH | Đông An Hải | Lý Sơn | Dương Bằng Hải 1976 | Bùi Thị Khỏe 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.345 | Phạm Ngọc Phát | 20/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Phạm Ngọc Tới 1973 | Mai Thị Mỹ 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.346 | Huỳnh Văn Phúc | 02/10/2003 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Huỳnh Văn Lâm 1978 biển | Lê Thị Hồng 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.347 | Trương Đình Triệu Vương | 21/12/2005 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Đình Dũng 1976 | Nguyễn Thị Lắm 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.348 | Huỳnh Văn Hải | 14/12/2005 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Huỳnh Ngọc Thảo 1975 | Trương Thị Thảo 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.349 | Nguyễn Văn Trọng | 31/10/2003 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Nghiêm 1970 biển | Nguyễn Thị Liên 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.350 | Nguyễn Văn Định | 19/11/2003 | Kinh không | 7/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Thắm 1966 | Lâm Thị Cuộc 1962 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.351 | Trương Đình Trạng | 10/09/2002 | Kinh không | 8/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Đình Khiêm 1970 biển | Bùi Thị Na 1968 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.352 | Nguyễn Phúc Đại | 23/10/2003 | Kinh không | 10/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Tấn Phúc 1976 biển | Huỳnh Thị Tâm 1980 biển | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.353 | Trương Đình Tuấn | 19/6/2007 | Kinh không | 8/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Đình Mai;1974; | Huỳnh Thị Luận;1976; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.354 | Trương Tấn Thời | 11/10/2007 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Tấn Khanh | Võ Thị Lệ Thu | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.355 | Trương Đình Có | 24/3/2007 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Văn Ở; 1968; | Võ Thị Lý;1968; | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.356 | Phạm Ngọc Trường | 11/11/2002 | Kinh không | 10/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Phạm Ngọc Hội 1977 | Trương Thị Mỹ Tâm 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.357 | Phạm Minh Thọ | 21/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Phạm Công Em 1973 biển | Trương Thị Tịnh 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.358 | Trương Tấn Thành | 17/9/2007 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Tấn Nghiêu | Nguyễn Thị Tuấn | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.359 | Mai Trung Hải | 01/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Mai Văn Minh 1976 thợ điện | Dương Thị Thuận 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.360 | Đinh Tấn Đạt | 18/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Đinh Hữu Danh 1973 biển | Trương Thị Thanh Nga 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.361 | Lê Văn Thạnh | 14/7/2002 | Kinh không | 9/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Trường 1975 | Nguyễn Thị Lắm 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.362 | Mai Văn Tồn | 15/9/2000 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Mai Tài 1968 | Trần Thị Lang 1971 giáo viên | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.363 | Nguyễn Duy Phúc | 05/02/2003 | Kinh không | 7/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Đại 1973 | Võ Thị Lâm 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.364 | Nguyễn Công Đạt | 21/6/2001 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Khắc Dỹ 1964 | Mai Thị Đại 1961 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.365 | Trần Thế Nguyên | 22/5/2000 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Trần Hùng 1971 | Lê Thị Sinh 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.366 | Nguyễn Hoàng Phúc | 27/7/2000 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Đức 1959 | Dương Thị Thanh Hồng 1965 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.367 | Nguyễn Công Phương | 30/9/2006 | Kinh không | 8/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Bảy 1977 | Huỳnh Thị Kim Huệ 1976 phụ thuộc | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.368 | Nguyễn Quang Vinh | 27/9/2005 | Kinh không | 8/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Hải 1975 | Trương Thị Hòa 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.369 | Lê Văn Nhanh | 09/04/2002 | Kinh không | CĐ | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Thành 1976 biển | Nguyễn Thị Yến 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.370 | Mai Văn Hưng | 19/12/2002 | Kinh không | 10/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Mai Văn Hảo 1972 | Lê Thị Nghĩa 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.371 | Bùi Tá Lộc | 24/4/2001 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Bùi Văn Kỳ 1968 | Phùng Thị Lại 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.372 | Dương Văn Phấn | 05/8/2002 | Kinh không | 10/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Dương Văn Minh 1980 biển | Nguyễn Thị Tài 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.373 | Huỳnh Văn Cảnh | 21/12/2002 | Kinh không | CĐ | Tây An Hải | Lý Sơn | Huỳnh Phi 1973 | Nguyễn Thị Lắm 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.374 | Nguyễn Hữu Tiên | 06/11/2000 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Chót 1973 | Bùi Thị Hoa 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.375 | Dương Tuấn Hùng | 19/02/2006 | Kinh không | 8/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Dương Thanh Tuấn | Bùi Thị Nga | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.376 | Lê Văn Kiệt | 11/09/2002 | Kinh không | 9/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Cần 1970 | Dương Thị Nguyệt 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.377 | Nguyễn Quang Huy | 17/8/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Chí Thanh 1976 | Đinh Thị Bích Phượng 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.378 | Dương Thanh Trọng | 24/2/2002 | Kinh không | CĐ | Tây An Hải | Lý Sơn | Dương Thanh Huy 1977 | Nguyễn Thị Định 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.379 | Bùi Văn Lợi | 18/12/2001 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Bùi Văn Đính 1980 | Dương Thị Búp 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.380 | Bùi Quang Có | 01/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Bùi Thanh Đình 1974 | Dương Thị Châu 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.381 | Nguyễn Long Sơn | 16/3/2000 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Chí Thanh 1976 | Đinh Thị Bích Phượng 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.382 | Lê Quốc Việt | 29/6/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Nuôi | Nguyễn Thị Lệ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.383 | Nguyễn Mạnh | 08/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Ở | Phù Thị Kiều | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.384 | Nguyễn Khánh | 15/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Huy Hoàng 1970 | Nguyễn Thị Đắc 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.385 | Bùi Tá Chiến | 21/8/2001 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Bùi Thắng 1971 viên chức | Nguyễn Thị Nhị 1971 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.386 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 03/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Chính | Dương Thị Thủy | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.387 | Nguyễn Hòa Hiệp | 12/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Hảo 1977 CBCC | Nguyễn Thị Phượng 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.388 | Nguyễn Quang Vinh | 06/6/2002 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Thanh Hà 1972(c) | Võ Thị Mỹ Chánh 1977(c) | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.389 | Võ Xuân Lợi | 30/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Võ Phước 1977 © biển | Mai Thị Hương 198 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.390 | Bùi Công Trọng | 13/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Bùi Văn Chiến 1974 | Nguyễn Thị Bình 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.391 | Lê Văn Thịnh | 21/8/2001 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Hường 1972 | Dương Thị Oanh 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.392 | Đặng Văn Thành | 24/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Dự 1965 | Võ Thị Kiều 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.393 | Nguyễn Hữu Nghĩa | 03/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Chính | Dương Thị Thủy | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.394 | Phạm Ngọc Thạch | 18/9/2000 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Ngọc Thanh 1963 | Hồ Thị Mỹ Lệ 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.395 | Nguyễn Bình Nghiệp | 01/12/2002 | Kinh không | 8/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Thành 1969 | Phạm Thị Tiên | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.396 | Phùng Minh Tồn | 25/8/2002 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phùng Sinh 1969 thợ hồ | Nguyễn Thị Bích 1969 | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.397 | Phạm Cường | 06/11/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Túc 1964 | Nguyễn Thị Liễu 1965 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.398 | Võ Thành Vĩ | 04/02/2002 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Thành Toản 1962 | Lê Thị Tuyết 1965 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.399 | Bùi Tấn Tài | 18/11/2001 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Triệu 1958 | Nguyễn Thị Kim Phương 1971 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.400 | Trần Văn Ngọc | 28/02/2000 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Nguyên 1967 | Lê Thị Lang 1967 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.401 | Nguyễn Lợi | 17/9/2002 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Dân 1971 | Trương Thị Bích Phương 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.402 | Trần Văn Nhân | 10/6/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Tùng | Nguyễn Thị Ngọc | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.403 | Ngô Văn Hiền | 09/4/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Ngô Thi | Võ Thị Bình | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.404 | Lê Văn Danh | 05/6/2001 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Long 1966 Hưu trí | Ngô Thị Liễu 1965 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.405 | Ngô Đình Thiện | 15/3/2000 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Ngô Đình Nhơn 1972 | Dương Thị Mười 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.406 | Võ Xuân Sáng | 17/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Xuân Tươi 1978 | Phạm Thị Tài 1985 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.407 | Võ Văn Đạt | 22/3/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Thành 1975 | Huỳnh Thị Khánh 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.408 | Lê Chí Duyên | 11/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Hữu 1977 | Trần Thị Phương 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.409 | Nguyễn Văn Tài | 08/3/2003 | Kinh không | 7/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Hải 1970 | Dương Thị Của 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.410 | Nguyễn Minh Hậu | 03/8/2005 | Kinh không | 9/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Minh Đức 1970 | Trần Thị Tuyết 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.411 | Nguyễn Văn Lộc | 02/10/2001 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Nuôi 1966 | Võ Thị Diễm 1968 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.412 | Trần Văn Vương | 11/10/2002 | Kinh không | 7/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Tám 1954 | Nguyễn Thị Rạng 1955 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.413 | Bùi Thanh Hiếu | 20/01/2004 | Kinh không | 10/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Thanh Hên 1969 kinh doanh | Đặng Thị Lệ Thu 1972 phụ doanh | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.414 | Mai Văn Khá | 10/12/2003 | Kinh không | 9/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Mai Ngọc Hải 1980 | Nguyễn Thị Lộc 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.415 | Nguyễn Văn Trọn | 16/6/2002 | Kinh không | 9/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Khuân 1975 biển | Lê Thị Tính 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.416 | Phù Minh Châu | 20/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phù Hải 1977 | Nguyễn Thị Thi 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.417 | Nguyễn Văn Tươi | 24/6/2002 | Kinh không | 9/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Thạnh 1979 | Lê Thị Mừng 1977phụ thuộc | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.418 | Lê Quang Duy | 19/9/2002 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Lành 1962 CVNC | Bùi Thị Bảy 1966 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.419 | Phạm Văn Nhất | 29/01/2001 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Sinh 1973 | Trương Thị Tuấn 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.420 | Nguyễn Văn Thuận | 07/10/2005 | Kinh không | 9/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Nhân 1978 | Nguyễn Thị Dư 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.421 | Nguyễn Văn Cao | 06/6/2000 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Thảo 1976 | Phạm Thị Út 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.422 | Lê Hoài Ri | 19/02/2002 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Truyền 1971 | Đặng Thị Hồng Nhi 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.423 | Lê Thạnh | 05/01/2002 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Đặng 1974 | Nguyễn Thị Thu 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.424 | Bùi Thanh Trí | 02/07/2004 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Nhân 1978 | Trần Thị Vén 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.425 | Lê Đức Mạnh | 22/08/2003 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Lành 1975 | Phạm Thị Xí 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.426 | Bùi Tá Tượng | 04/8/2001 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Thương 1978 | Trần Thị Lai 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.427 | Nguyễn Văn Lên | 19/4/2002 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Mai 1968 | Lê Thị Hương 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.428 | Lê Thanh Hải | 26/8/2002 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Tuấn 1979 | Dương Thị Dung 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.429 | Lê Hoàng Cất | 27/7/2002 | Kinh không | 7/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Dư 1982 | Trương Thị Thảo 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.430 | Nguyễn Tấn Long | 18/6/2005 | Kinh không | 9/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Tấn Đầy 1983 | Lê Thị Anh 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.431 | Lê Thanh Vân | 16/05/2003 | Kinh không | 9/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Triển 1973 | Phan Thị Tài 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.432 | Võ Văn Pháp | 13/4/2006 | Kinh không | 8/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Quốc Nam | Trần Thị Nghĩa | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.433 | Hồ Trúc Linh | 20/12/2002 | Kinh không | 9/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Hồ Bé Tươi 1975 | Trần Thị Sanh 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.434 | Dương Thành Đô | 10/08/2003 | Kinh không | 8/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | | Dương Thị Yến 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.435 | Nguyễn Đình Linh | 08/5/2005 | Kinh không | 8/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Cao 1973 | Lê Thị Kim 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.436 | Phạm Văn Trung | 16/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Văn Trọng 1961 CNVC | Nguyễn Thị Hiên 1971 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.437 | Võ Văn Tuấn | 16/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Đến 1974 biển | Phạm Thị Quả 1974 | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.438 | Nguyễn Văn Đại | 06/6/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Quang 1969 | Lê Thị Lai 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.439 | Trần Trương Quang Trường | 09/6/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Thanh Nở biển | Trương Thị Tươi | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.440 | Võ Tấn Đủ | 10/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Tấn Đời 1963 biển | Nguyễn Thị Phi 1964 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.441 | Phan Văn Thịnh | 02/4/2000 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Văn Đầy 1968 | Lâm Thị Hiệp 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.442 | Phạm Ngọc Tấn | 05/5/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Văn Lộc 1972 CNVC | Dương Thị Liễu 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.443 | Lâm Thành Nhất | 23/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lâm Thành Hiến 1976 kinh doanh | Phạm Thị Thuyền 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.444 | Trần Văn Đạt | 14/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Trường1975 biển | Ngô Thị Liên 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.445 | Nguyễn Thành Nhất Thế | 02/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Ngọc Thinh 1970 | Ngô Thị Sáu 1966 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.446 | Phạm Khương Thới | 19/8/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Văn Dương 1963 © | Nguyễn Thị Sinh 1968 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.447 | Trần Văn Phát | 24/10/2005 | Kinh không | 9/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Tùng 1979 biển | Phạm Thị Tâm 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.448 | Phan Chí Bình | 14/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Châu 1976 | Nguyễn Thị Thêm 1975phụ thuộc | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.449 | Phạm Khương Tâm | 11/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Khương Sinh 1974 CBCC | Lê Thị Được 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.450 | Nguyễn Văn Đồng | 18/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Kinh 1974 | Lê Thị Định 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.451 | Phạm Quốc Hùng | 26/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Văn Bình 1966 | Phan Thị Hồng Nương 1968 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.452 | Dương Tấn Tài | 27/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Dương Văn Hải © | Nguyễn Thị Hộ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.453 | Nguyễn Khắc Lực | 14/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Khắc Tráng | Trần Thị Của | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.454 | Nguyễn Văn Tốt | 28/07/2004 | Kinh không | 9/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Chứa 1979 | Trần Thị Cúc 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.455 | Nguyễn Văn Lượm | 09/02/2006 | Kinh không | 8/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Cu 1979 biển | Trần Thị Sang 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.456 | Nguyễn Huy Hoàng | 12/12/2002 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Trụ 1969 | Phan Thị Được 1969 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.457 | Đặng Văn Có | 21/3/2002 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Thiên Ấn 1971 | Nguyễn Thị Bằng 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.458 | Võ Văn Lộc | 17/06/2003 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Hoa 1975 | Lê Thị Tốt 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.459 | Nguyễn Ngọc Quý | 03/01/2001 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Ngọc Hiệp 1968 | Trần Thị Sĩ 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.460 | Nguyễn Duy Tính | 25/6/2002 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Tươi 1981 | Võ Thị Thịnh 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.461 | Đặng Đình Văn | 18/11/2002 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Văn Lý 1972 | Lê Thị Hà 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.462 | Lê Dương Thành Đẹp | 06/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Thương 1985 | Dương Thị Liệu 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.463 | Phan Thành Duy | 09/07/2005 | Kinh không | 8/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Thành Tuấn 1977 | Nguyễn Thị Khen 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.464 | Võ Văn Của | 05/09/2003 | Kinh không | 8/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Chi 1974 | Bùi Thị Thanh 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.465 | Nguyễn Duy Vy | 19/8/2005 | Kinh không | 8/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Hiệp 1977 | Phạm Thị Tài 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.466 | Lê Văn Hên | 25/02/2001 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Tâm 1967 © | Phan Thị Sáng 1966 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.467 | Nguyễn Thanh Sang | 23/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Thanh Cao 1979 | Lê Thị Tiền 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.468 | Nguyễn Văn Giỏi | 28/10/2002 | Kinh không | 7/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Hộ 1974 | Nguyễn Thị Đầy 1971 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.469 | Trần Thanh Vương | 11/03/2003 | Kinh không | 10/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Thành Tuấn 1977 | Huỳnh Thị thùy Trang 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.470 | Bùi Văn Khánh | 07/02/2006 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Sơn 1973 | Võ Thị Mỹ Vân 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.471 | Nguyễn Thành Hưng | 26/10/2001 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Thanh Hương 1967 | Lê Thị Nghĩa 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.472 | Trần Minh An | 28/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Khải 1973 | Nguyễn Thị Hà 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.473 | Võ Minh Vương | 07/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Đông Sơ 1979 | Lê Thị Nhiều 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.474 | Lê Sơn Lợi | 25/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Sơn Bình 1971 | Phạm Thị Bá 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.475 | Nguyễn Tấn Dũng | 14/3/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Tấn Hòa 1970 | Ngô Thị Thủy 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.476 | Phạm Văn Tiến | 16/6/2002 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Ngọc 1962 | Võ Thị Mau 1966 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.477 | Phạm Minh Lợi | 03/11/2001 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Trung 1970 | Bùi Thị Thanh 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.478 | Nguyễn Thành Tâm | 19/05/2003 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Liêm 1972 | Phan Thị Tài 1981 | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.479 | Lê Văn Tuấn | 16/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Hoàng 1975 | Võ Thị Lợi 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.480 | Lê Thanh Hên | 28/8/2002 | Kinh không | CĐ | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Thanh Hồng 1969 | Đặng Thị Thu 1966 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.481 | Nguyễn Văn Cường | 03/9/2004 | Kinh không | 8/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Tùng 1980 | Lê Thị Đô 1985 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.482 | Đặng Quang Dư | 21/05/2003 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Quang Quý © | Lê Thị Hoa 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.483 | Phan Vạn Phúc | 21/8/2006 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Phước Lộc 1974 | Phạm Thị Trung Hải 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.484 | Nguyễn Tấn Ngọc | 14/12/2002 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Giang 1974 | Bùi Thị Định 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.485 | Nguyễn Đỗ Thành Thu | 19/7/2006 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Đỡ 1983 | Đỗ Thị Mỹ Sương 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.486 | Lê Võ Tấn Phát | 27/05/2001 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Tấn Độ 1975 | Võ Thị Làm 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.487 | Phạm Minh Thành | 06/3/2002 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Bé 1971 | Nguyễn Thị Son 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.488 | Lê Phi Hùng | 14/5/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Cảnh 1977 | Nguyễn Thị Yến 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.489 | Dương Quang Tồn | 13/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Dương Quang Đạo 1973 | Nguyễn Thị Hà 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.490 | Phan Long Ngọ | 26/10/2002 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Văn Nhiều 1972 | Nguyễn Thị Cúc 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.491 | Bùi Văn Của | 26/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Hải 1974 | Võ Thị Thinh 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.492 | Nguyễn Văn Dư | 15/12/2002 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Đầy 1974 | Nguyễn Thị Bàng 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.493 | Đặng Quốc Vinh | 02/11/2001 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Văn Quý 1965 | Ngô Thị Chất 1962 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.494 | Trần Xuân Phúc | 03/10/2003 | Kinh không | CĐ | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Vui 1970 | Lê Thị Kiều 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.495 | Bùi Văn Đọng | 15/10/2003 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Phát 1968 | Trần Thị Đông 1966 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.496 | Lê Văn Có | 30/3/2000 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Thâu 1971 | Nguyễn Thị Đồng 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.497 | Nguyễn Bạch Long | 04/12/2002 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Duyên 1978 | Nguyễn Thị Thủy 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.498 | Võ Văn Phước | 26/6/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Dương 1973 | Phạm Thị Hà 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.499 | Nguyễn Thanh Đạt | 29/10/2007 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Thanh Lên; 1987;Biển | Phạm Thị Lên; 1987; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.500 | Phan Long Vang | 27/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Long Vui 1976 biển | Võ Thị Yến 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.501 | Nguyễn Tuấn Lợi | 18/7/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Dào 1975 biển | Lê Thị Nhân 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.502 | Lê Văn Việt | 09/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Thành 1970 biển | Võ Thị Anh 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.503 | Đặng Phúc Tú | 10/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Văn Thi 1976 biển | Nguyễn Thị Trường 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.504 | Nguyễn Văn Hòa | 08/07/2003 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Quới 1972 | Đặng Thị Đua 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.505 | Nguyễn Chí Thịnh | 22/4/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Chí Lâm 1958 hưu trí | Nguyễn Thị Lương 1965 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.506 | Đỗ Văn Danh | 27/02/2004 | Kinh không | 8/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | | Đỗ Thị Xanh 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.507 | Đoàn Thanh Ngân | 22/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Đồng Hộ An Hải | Lý Sơn | Đoàn Văn Thọ 1955 | Trần Thị Mãi 1968 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.508 | Lê Anh Thảo | 02/09/2007 | Kinh không | 7/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Thành ( chết) | Ngô Thị Hường 1965 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.509 | Nguyễn Văn Chính | 27/3/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Thành;1977; | Đặng Thị Hường;1978; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.510 | Dương Minh Trí | 08/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Dương Thành 1972 biển | Lê Thị Lộc 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.511 | Lê Văn Hòa | 16/7/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Phong | Phạm Thị Tồn | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.512 | Trần Trung Phú | 10/10/2008 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Trung Sô | Nguyễn Thị Hà | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.513 | Bùi Văn Châu | 22/10/2003 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Minh 1981 | Phạm Thị Lành 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.514 | Phù Văn Lễ | 25/01/2008 | Kinh không | 12C2 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phù Văn Hội; 1982; Biển | Võ Thị Phượng; 1986; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.515 | Nguyễn Tấn Minh | 01/7/2003 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Tấn Mẫn; 1976; Biển | Ngô Thị Lai; 1979; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.516 | Lê Xuân Vương | 04/07/2003 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Sơn Ảnh 1974 | Đặng Thị Chuộn 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.517 | Nguyễn Hoàng Vinh | 14/8/2006 | Kinh không | 10/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Thiện 1979 | Nguyễn Thị Nhị 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.518 | Trần Duy Văn Có | 08/10/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Chí 1973 | Nguyễn Thị Thọ 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.519 | Lê Nguyễn Sơn Vin | 09/05/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Sơn Thắm | Nguyễn Thị Bíchnh | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.520 | Bùi Quốc Việt | 06/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Bùi Văn Trãi 1977 | Dương Thị Kim Cúc 1983Phụ thuộc | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.521 | Phạm Văn Phát | 26/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Phạm Quốc Long | Ngô Thị Huệ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.522 | Lê Minh Quân | 25/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Lê Minh Dương 1975 | Huỳnh Thị Hòa 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.523 | Dương Thành Dũng | 22/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | | Dương Thị Tuất 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.524 | Dương Trần Anh Tú | 01/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Dương Long 1970 © | Trần Thị Thùy Thắm 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.525 | Bùi Trần Tấn Dũng | 14/4/2008 | Kinh không | | Đông An Hải | Lý Sơn | Bùi Văn Giàu | Trần Thị Được | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.526 | Nguyễn Tấn Đạt | 28/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Tự Cường 1974 | Đặng Thị Nở 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.527 | Võ Tấn Phúc | 30/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Võ Kim Thông 1972 | Ngô Thị Cảnh 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.528 | Trần Xuân Cảnh | 04/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trần Đồ 1982 | Võ Thị Luận 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.529 | Trương Đình Nhân | 11/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Đình Bé 1971 | Lê Thịnh 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.530 | Nguyễn Thanh Nguyên | 25/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Tăng 1969 | Mai Thị Chi 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.531 | Nguyễn Tấn Tài | 18/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Minh Trí 1974 | Nguyễn Thị Đông 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.532 | Trần Công Thắng | 21/6/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trần Công Phát 1975 | Bùi Thị Thanh 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.533 | Bùi Thanh Tịnh | 09/02/2008 | Kinh không | 12B1 | Đông An Hải | Lý Sơn | Bùi Thanh Nguyện; 1973; | Trần Thị Lý; 1978; GV | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.534 | Mai Trung Hải | 23/8/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Mai Trung Tịnh;1970;Bộ đội | Phan Thị Phước;1977;Giáo viên | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.535 | Huỳnh Tấn Huy | 24/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Huỳnh Công Trí;1973;Công chức | Trương Thị Cúc;1975;Công chức | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.536 | Nguyễn Duy Sơn | 01/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Duy Tiến | Nguyễn Thị Phúc | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.537 | Phạm Quốc Sang | 01/6/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Phạm Quốc Sơn 1980 | Lê Thị Son 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.538 | Đinh Văn Lộc | 11/5/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Đinh Văn Thành | Nguyễn Thị Trường | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.539 | Trương Ngọc Thiện | 05/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Văn Nhường 1969 | Nguyễn Thị Trinh 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.540 | Phạm Khắc Hòa | 19/4/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Phạm Khắc Hiệp 1972 | Nguyễn Thị Tài 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.541 | Nguyễn Anh Tuấn | 21/5/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Lý 1965 | Nguyễn Thị Diễm 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.542 | Trương Tấn Chinh | 25/5/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Văn Chiến 1972 | Mai Thị Chánh 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.543 | Bùi Văn Lợi | 07/8/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Bùi Văn Chính 1976 | Lê Thị Mỹ Triều 1971 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.544 | Trương Đình Vĩ | 11/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Đỉnh Khôi 1967 | Phạm Thị Diệp 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.545 | Nguyễn Tấn Khải | 07/5/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Triển;1980;Biển | Trần Thị Phương;1986; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.546 | Nguyễn Văn Tuấn | 28/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Tánh;1969; | Trương Thị Tường;1972; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.547 | Ngô Văn Lộc | 01/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Ngô Văn Lợi;1976;Biển | Mai Thịnh;1978; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.548 | Dương Quang Tiến | 11/7/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Dương Bá Thông 1972 | Nguyễn Thị Được 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.549 | Phạm Văn Trường | 20/7/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Phạm Văn Nhựt © | Nguyễn Thị Hà | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.550 | Dương Minh Tồn | 25/7/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Dương Minh Dũng 1980 | Trương Thị Nho 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.551 | Huỳnh Tấn Phát | 03/5/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Huỳnh Tấn Vân | Huỳnh Thị Hiền | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.552 | Nguyễn Tấn Phúc | 22/4/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Hà 1978 | Mai Thị Hường 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.553 | Nguyễn Thanh Nhật Trường | 02/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Thanh Chính 1979 biển | Trương Thị Kim Chi 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.554 | Phạm Ngọc Thịnh | 30/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Phạm Ngọc Hội 1977 biển | Trương Thị Mỹ Tâm 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.555 | Trương Đình Hồng | 10/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Đình Tú 1976 biển | Võ Thị Tuyết 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.556 | Dương Quang Công | 07/7/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Dương Quang Thành 1977 | Trương Thị Chuột 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.557 | Đinh Văn Có | 23/10/2008 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Đinh Văn Danh 1969 | Nguyễn Thị Vui 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.558 | Trương Văn Đạt | 29/6/2008 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Văn Hiệp 1972 | Nguyễn Thị Lan 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.559 | Nguyễn Lê Khoa | 04/10/2008 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Luận | Lê Thị Thu An | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.560 | Phạm Thành Thắng | 06/7/2008 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Phạm Thành Tân | Nguyễn Thị Bíchnh | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.561 | Nguyễn Bá Quý | 27/6/2008 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Bá Lộc 1978 | Phạm Thị Châu 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.562 | Nguyễn Lê Minh | 12/10/2008 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Phát | Lê Thị Kim Phát | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.563 | Đinh Văntrung | 19/12/2008 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Đinh Văn Trọng | Võ Thị Tàu | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.564 | Nguyễn Công Chức | 13/10/2008 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Công Toại | Nguyễn Thị Nga | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.565 | Ngô Hoàng Nguyên | 28/8/2008 | Kinh không | 9/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | | | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.566 | Trương Lê Hồng Phát | 07/10/2007 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Văn Danh;1975;Giáo viên | Lê Thị Trúc;1983;Nội trợ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.567 | Trương Minh Hơn | 29/7/2007 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Xuân Khôn;1974; | Dương Thị Thăng;1974; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.568 | Nguyễn Văn Linh | 21/7/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Tùng;1982;Biển | Dương Thị Sang;1985; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.569 | Nguyễn Thành Trung | 05/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Thanh Phúc 1974 | Trương Thị Sương 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.570 | Nguyễn Tấn Trường | 23/01/2008 | Kinh không | 12/13 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Hà; 1977; Biển | Mai Thị Hường; 1980; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.571 | Huỳnh Văn Hậu | 23/08/2008 | Kinh không | 12/14 | Đông An Hải | Lý Sơn | Huỳnh Văn Tựu (chết) | Nguyễn Thị Huệ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.572 | Dương Anh Tài | 12/05/2008 | Kinh không | 12/15 | Đông An Hải | Lý Sơn | Dương Minh Hiệp | Dương Thúy Anh | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.573 | Nguyễn Phạm Minh Khôi | 11/03/2008 | Kinh không | 12/16 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Dũng 1975 | Phạm Thị Mai 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.574 | Nguyễn Thanh Bông | 22/7/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Thinh 1967 | Võ Thị Hào 1971 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.575 | Trương Đình Chí | 25/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Trương Đình Thuận 1977 huyện | Trần Thị Quý 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.576 | Bùi Quốc Việt | 08/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Bùi Trận 1973 | Trần Thị Anh Thái 1976phụ thuộc | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.577 | Phan Ánh | 04/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Phan Văn Viễn 1969 | Nguyễn Thị Hường 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.578 | Nguyễn Hữu Khuân | 05/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Kiều 1974 | Võ Thị Nguyệt 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.579 | Lê Minh Tiến | 01/3/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Tấn Việt 1982 | Nguyễn Thị Hải 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.580 | Trương Minh Thuận | 28/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Trương Văn Sửu 1974 cán bộ đặc | Lê Thị Mỹ Ý 1980 cán bộ đặc khu | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.581 | Bùi Văn Huy | 04/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Bùi Văn Có 1975 Giáo viên | Đặng Thị Hồng 1981 giáo viên | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.582 | Dương Văn Hay | 05/4/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Dương Thanh Nhàng 1983 | Lê Thị Tin 1985 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.583 | Nguyễn Văn Lên | 08/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Thành 1976làm biển | Nguyễn Thị Yến 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.584 | Nguyễn Quốc Vương | 25/3/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Nhựt 1978 biển | Bùi Thị Huệ 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.585 | Dương Thanh Hải | 10/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Dương Minh Hòa 1974 biển | Lê Thị Thọ 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.586 | Nguyễn Bùi Anh Tuấn | 05/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Thành Long 1980 | Bùi Thị Kim Sang 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.587 | Lê Văn Phương | 12/3/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Nhứt 1982 biển | Nguyễn Thị Nở 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.588 | Phan Long Chức | 31/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Phan Duy Liên 1978 đặc khu | Nguyễn Thị Năm 1979 giáo viên | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.589 | Mai Văn Khởi | 22/5/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Mai Phục Nghiệp 1985 | Dương Thị Bích 1985 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.590 | Bùi Thái Phước | 05/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Bùi Tái Lợi; 1973;Biển | Phạm Thị Liên;1980; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.591 | Dương Quang Phát | 16/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Dương Dũng | Bùi Thị Trang | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.592 | Nguyễn Quang Lễ | 19/7/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Tấn Quế;1978;Biển | Bùi Thị Thảo;1987; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.593 | Lê Quang Sỹ | 14/7/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Có | Lê Thị Nở | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.594 | Nguyễn Tấn Đạt | 10/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Quang Chí | Đinh Thị Tha | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.595 | Nguyễn Tấn Phát | 12/01/2007 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Ánh;1979;Giáo viên | Từ Thị Kim Chung;1978;Giáo viên | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.596 | Lê Chí Thanh | 13/5/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Giã 1973 | Mai Thị Hộ 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.597 | Lê Văn Thạnh | 19/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Nhơn 1976 biển | Dương Thị Lại 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.598 | Lê Bá Thành | 11/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Bờ 1976 biển | Nguyễn Thị Bình 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.599 | Đỗ Nguyễn Hoàn Thiện | 13/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Đỗ Văn Thi 1969 © | Nguyễn Thị Dõng 1967 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.600 | Trần Văn Vinh | 05/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Trần Văn Lộc 1984 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.601 | Đinh Văn Phát | 15/6/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Đinh Văn Giàu 1982 biển | Đặng Thị Sáu 1985 | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.602 | Lê Văn Hải | 07/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Sơn 1981 biển | Mai Thị Lý 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.603 | Trần Công Hào | 22/8/2007 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Trần Công Được;1975; | Nguyễn Thị Phú;1977; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.604 | Đinh Nguyên Thọ | 26/10/2007 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Đinh Phúc;1975; | Võ Thị Thảo; 1975; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.605 | Nguyễn Duy Phú | 02/05/2007 | Kinh không | ĐH | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Lan; 1982; | Huỳnh Thị Triển; 1985; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.606 | Lê Văn Đạt | 21/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Trần Phương Thanh | Lê Thị Hiền 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.607 | Nguyễn Duy Mạnh | 11/02/2009 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Đại 1973 | Võ Thị Lâm 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.608 | Nguyễn Quốc Huy | 28/01/2009 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Ánh 1979 | Từ Thị Kim Chung 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.609 | Bùi Tá Phúc | 11/12/2007 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Bùi Thanh Sơn;1972; | Nguyễn Thị Hương;1978; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.610 | Đặng Quốc Hòa | 05/12/2007 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Đặng Quốc Khánh;1982; | Nguyễn Thị Thu Thủy;1978;Buôn bán | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.611 | Dương Anh Tuấn | 27/6/2007 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Dương Văn Đời;1984;Công an | Phạm Thị Lệ Thu;1984;Nội trợ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.612 | Nguyễn Gia Phú | 27/12/2007 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Thời;1972 | Trương Thị Thanh;1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.613 | Mai Trọng Hội | 07/10/2007 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Mai Trọng Chánh;1978;Biển | Lê Thị Cúc;1981; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.614 | Đinh Văn Long | 25/3/2007 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Đinh Văn Giàu;1982;Biển | Đặng Thị Sáu;1982; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.615 | Võ Minh Phúc | 15/11/2007 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Võ Minh Hùng;1978; | Nguyễn Thị Nhiều;1976; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.616 | Phan Xuân Hải | 03/4/2008 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Phan Văn Viễn | Nguyễn Thị Hường | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.617 | Trương Đình Thanh | 11/6/2008 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Trương Đình Hồng 1978 | Nguyễn Thị Hòa 1987 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.618 | Dương Quang Huy | 21/05/2008 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Dương Quang Thọ 1978 | Bùi Thị Sơn 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.619 | Nguyễn Công Thanh | 30/7/2008 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Hùng Lân 1978 | Mai Thị Toàn 1987 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.620 | Huỳnh Công Vinh | 24/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Huỳnh Thu 1973 | Trần Thị Kiều 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.621 | Lê Đăng Khoa | 10/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Lê Tiến Hưng 1982 | Lê Thị Thành 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.622 | Nguyễn Văn Nhật | 25/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Nghiệm 1977 | Huỳnh Thị Thúy 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.623 | Nguyễn Văn Thắng | 08/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Đạo | | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.624 | Kiều Ngọc Tuyến | 28/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Kiều Ngọc Luân 1977 | Dương Thị Nhàn | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.625 | Phan Thanh Châu | 15/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Phan Thanh Tuấn 1979 | Nguyễn Thị Tưởng 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.626 | Dương Thành Quý | 18/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Dương Thành Vinh | Bùi Thị Lành | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.627 | Nguyễn Tấn Khải | 23/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tây An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Thanh 1980 | Phan Thị Nghĩa 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.628 | Ngô Lê Hoài Trung | 03/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Ngô Đình Mẫn 1971 | Lê Thị Được 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.629 | Phạm Hùng | 18/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Ngọc 1980 | Nguyễn Thị Lại 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.630 | Phạm Ngọc Vĩ | 20/4/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Văn Có 1981 | Dương Thị Thương 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.631 | Phạm Văn Danh | 25/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Thành 1978 | Lê Thị Tường 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.632 | Nguyễn Phạm Thanh Hải | 05/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Thanh Quang | Phạm Thị Khiêm | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.633 | Trần Đạt | 17/5/2007 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Thanh Tâm; 1985; | Phạm Thị Tài; 1980; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.634 | Nguyễn Tiến Đạt | 09/11/2007 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Tuấn; 1969; K. doanh | Đặng Thị Vân; 1975; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.635 | Nguyễn Tấn Bình An | 24/9/2007 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Tấn Việt; 1978; Giáo viên | Phạm Thị Triển; 1980; Giáo viên | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.636 | Dương Thanh Tâm | 27/7/2007 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Dương Văn Phương; 1976; | Phạm Thị Vân; 1973;NV BĐ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.637 | Dương Tiến Hải | 09/7/2007 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Dương Tiến Thuận; 1975; Bác sĩ | Bùi Thị Thủy; 1982; Điều Dưỡng | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.638 | Lê Văn Thành | 29/7/2007 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Đôi; 1980; Cán bộ | Bùi Thị Đạt; 1984; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.639 | Lê Văn Thị | 02/11/2007 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Bạn; 1973; | Trần Thị Mai; 1976; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.640 | Phạm Văn Thơm | 15/12/2006 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Văn Chí | Dương Thị Thuận | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.641 | Nguyễn Nhật Vũ | 04/01/2008 | Kinh không | 11A2 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Phi; 1973; | Phạm Thị Tuyết; 1974; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.642 | Lâm Chí Thắng | 25/9/2007 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lâm Thành Mãi; 1982; Biển | Lê Thị Hải; 1982; | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.643 | Lê Quốc Hùng | 31/7/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Cường 1978 | Nguyễn Thị Mỹ 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.644 | Nguyễn Hùng Hưng | 13/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Vân 1970 | Huỳnh Thị Huệ 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.645 | Phạm Gia Khánh | 12/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Công Danh 1970 | Võ Thị Lắm 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.646 | Bùi Thanh Quý | 02/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Thanh Sơn 1957 | Nguyễn Thị Phượng 1964 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.647 | Phạm Vĩ Kha | 26/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Khắc Duy 1973 | Đỗ Thị Tuyết 1971 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.648 | Nguyễn Tấn Thạnh | 16/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Út 1976 | Ngô Thị Nam 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.649 | Nguyễn Huy Nhất | 31/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Tự Vui 1973 | Nguyễn Thị Lượm 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.650 | Nguyễn Công Danh | 26/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Phương 1978 | Nguyễn Thị Bíchnh 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.651 | Nguyễn Văn Dùa | 18/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Đường | Võ Thị Kim Mai | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.652 | Trần Tuấn Khôi | 01/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Tý 1978 | Nguyễn Thị Dung 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.653 | Phạm Văn Nguyên | 19/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Dương 1980 | Dương Thị Danh 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.654 | Phạm Văn Đạt | 08/5/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Văn Thơm 1984 | Trần Thị Nữ 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.655 | Phạm Nhật Trí | 08/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Sinh 1973 | Trương Thị Tuấn 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.656 | Trương Đình An | 02/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trương Đình Nho 1978 | Trần Thị Kim 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.657 | Phan Thành Nhân | 11/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Văn Tân 1976 | Nguyễn Thị Mai Trang 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.658 | Mai Ngọc Phát | 03/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Mai Văn Thành 1975 | Nguyễn Thị Duy 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.659 | Võ Tấn Ánh | 24/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Nhiều 1981 | Trần Thị Nhân 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.660 | Nguyễn Lê Tấn Trường | 09/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Tấn Nhiều 1971 | Lê Thị Bình 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.661 | Nguyễn Phước | 13/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Dư 1985 | Phạm Thị Lành 1986 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.662 | Nguyễn Văn Đến | 01/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Tài 1980 | Huỳnh Thị Khỏe 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.663 | Bùi Văn Chính | 01/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Thảo1982 | Trần Thị Thành1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.664 | Võ Quốc Tuấn | 25/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Giang 1979 | Nguyễn Thị Hoàng 1985 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.665 | Ngô Đình Tiến | 18/01/2007 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Ngô Văn Hùng; Biển | Nguyễn Thị Lợi; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.666 | Võ Xuân Nguyên | 02/09/2007 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Xuân Cường; 1973; GV | Nguyễn Thị Mỹ Hiền;1974;Buôn bán | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.667 | Bùi Văn Sơn | 08/04/2003 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Ngọc 1979 | Trần Thị Phiên 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.668 | Trần Thanh Nghĩa | 02/06/2007 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Phận; 1979; Giáo viên | Võ Thị Phúc; 1981; Kinh doanh | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.669 | Lê Anh Sơn | 01/11/2007 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Sơn Bạch; 1979; Biển | Dương Thị Hòa; 1982; Nội trợ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.670 | Dương Hoàng Phúc | 16/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Dương Chức1966 | Nguyễn Thị Luân 1968 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.671 | Lê Hoài Phước | 08/7/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Truyền 1971 | Đặng Thị Hồng Nhi 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.672 | Nguyễn Việt | 18/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Nhanh | Nguyễn Thị Tuyết Phương | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.673 | Lê Vinh | 05/3/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Đặng 1976 | Nguyễn Thị Thu 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.674 | Trần Duy Thành | 05/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Đúc 1982 | Nguyễn Thị Trường 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.675 | Lê Văn Thống | 17/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Trẻ 1981 | Đặng Thị Duy Hinh 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.676 | Lê Hoài Rin | 18/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Truyền 1971 | Đặng Thị Hồng Nhi 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.677 | Dương Quang Thành | 25/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Dương Văn Thu 1979 | Phù Thị Hòa 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.678 | Nguyễn Tấn Lộc | 05/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Tấn Phàn 1982 | Huỳnh Thị Thúy 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.679 | Phan Duy Thủy | 04/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Văn Vinh 1966 | Trần Thị Phúc 1968 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.680 | Nguyễn Vũ Hữu Phương | 01/4/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Hữu Nghĩa 1976 | Võ Thị Diễm 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.681 | Nguyễn An Nhật | 15/12/2006 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Môn | Võ Thị Phương | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.682 | Dương Thành Đạt | 02/02/2006 | Kinh không | 11/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Dương Minh Giàu 1975 | Lê Thị Thuận 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.683 | Trần Thanh Tình | 02/6/2007 | Kinh không | CĐ | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Phận;1979;Giáo viên | Võ Thị Phúc; 1981; Kinh doanh | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.684 | Đỗ Nguyễn Thành Khang | 16/6/2008 | Kinh không | | | Lý Sơn | Đỗ Thành Tân | Nguyễn Cẩm Anh | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.685 | Đặng Minh Phát | 11/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Tấn Tài; 1982; | Nguyễn Thị Hương; 1982; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.686 | Nguyễn Tấn Thanh | 23/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Đạt 1979 | Nguyễn Thị Sinh 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.687 | Lê Văn Linh | 03/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Chí 1980 | Phạm Thị Hoa 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.688 | Nguyễn Ngọc Vĩ | 07/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Tấn Vinh 1980 | Trần Thị Phượng 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.689 | Mai Văn Trung | 20/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Mai Văn Hoa | Phan Thị Đẹp | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.690 | Trần Kiệt Luân | 08/5/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Sơn 1978 | Võ Thị Yến 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.691 | Nguyễn Tấn Hoàng | 09/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Lên 1985 | Võ Thị Nhàng 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.692 | Võ Văn Sĩ | 09/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Hùng 1973 | Lê Thị Thơm 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.693 | Trần An Khang | 31/5/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Tả 1976 | Nguyễn Thị Khương 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.694 | Nguyễn Tấn Khải | 07/5/2007 | Kinh không | ĐH | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Triển | Trần Thị Phương | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.695 | Lê Sơn Anh | 01/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Sơn Thạch | Dương Thị Hòa | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.696 | Bùi Minh Quý | 23/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Hòa 1978 | Võ Thị Lệ 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.697 | Phan Thanh Thạnh | 11/02/2009 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Thanh Nghi 1976 | Nguyễn Thị Dung 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.698 | Lê Nguyễn Thành Tâm | 08/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Việt Hùng 1982 | Nguyễn Thị Hường 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.699 | Phạm Tấn Phát | 08/03/2008 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Văn Tuấn 1979 | Nguyễn Thị Hà 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.700 | Trần Văn Sĩ | 20/7/2008 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Giàu1978 | Nguyễn Thị Thu Sương1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.701 | Võ Văn Hên | 09/10/2008 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Trung | Trần Thị Lệ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.702 | Lê Thanh Hà | 15/08/2005 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Tuấn 1979 | Dương Thị Dung 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.703 | Bùi Thanh Bình | 23/9/2008 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Phúc Sinh 1975 | Dương Thị Thanh 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.704 | Dương Lê Nguyên | 04/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Dương Tiến Y 1982 | Lê Thị An 1986 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.705 | Ngô Văn Hiếu | 16/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Ngô Văn Lịnh 1964 | Lâm Thị Hoanh 1967 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.706 | Đặng Minh Khoa | 08/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Đạo 1975 | Nguyễn Thị Ánh Hồng 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.707 | Hồ Ngọc Huy | 20/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Hồ Ngọc Hiên 1970 | Phạm Thị Vân Tường 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.708 | Trần Thanh Tiến | 21/6/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Chí Long 1974 | Võ Thị Chim 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.709 | Ngô Gia Kiệt | 10/5/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Ngô Đình Thời | Đỗ Thị Kim Thành | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.710 | Phạm Khắc Sỹ | 28/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Viết Như; 1975; | Phùng Thị Kim Nỡ; 1983; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.711 | Nguyễn Minh Thông | 28/8/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Trúc 1972 | Lê Thị Tương 1968 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.712 | Nguyễn Thành Trí | 15/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Thành Quang; 1977; | Bùi Thị Thắng; 1972; Nội trợ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.713 | Hồ Quang Tiên | 28/4/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Hồ Quang Thành | Phạm Thị Mèo | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.714 | Bùi Tá Đến | 28/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Giùm | Nguyễn Thị Mùi | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.715 | Nguyễn Thành Trí | 06/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Tài 1977 | Lê Thị Hà 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.716 | Nguyễn Văn Mạnh | 26/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Khỏe; 1980; Biển | Trần Thị Giỏi; 1985; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.717 | Bùi Nguyên Khoa | 06/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Phú | Nguyễn Thị Hồng Ngọc | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.718 | Lê Văn Hiếu | 24/04/2008 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Vững | Bùi Thị Nương | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.719 | Võ Nhật Hào | 06/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Thành Phượng (c) | Nguyễn Thị Đầy 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.720 | Lê Văn Lực | 07/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Lệ 1980 | Phạm Thị Hương 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.721 | Đặng Phước Tâm | 03/12/2008 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Đăng Phước Trung 1978 | Nguyễn Thị Bình 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.722 | Bùi Văn Đầy | 20/3/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Đủ; 1978; Biển | Nguyễn Thị Liên; 1985; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.723 | Trần Văn Vân | 17/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Tùng; 1982; | Nguyễn Thị Lên; 1981; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.724 | Nguyễn Tự Khoa | 25/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Tự Bá 1978 | Bùi Thị Tài 1981 | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.725 | Phạm Văn Đạt | 22/06/2008 | Kinh không | 12/12 | | Lý Sơn | Phạm Văn Lên | Phạm Thị Thập | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.726 | Bùi Công Vinh | 07/07/2008 | Kinh không | 12/12 | | Lý Sơn | Bùi Văn Ngọc | Trần Thị Phiên | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.727 | Bùi Tá Trung | 09/12/2008 | Kinh không | 12/12 | | Lý Sơn | Bùi Phước | Võ Thị Thuận Hòa | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.728 | Nguyễn Nhật Duyên | 31/7/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Mười 1974 | | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.729 | Trần Nguyên Vũ | 30/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Biên | Đặng Thị Nhanh | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.730 | Trần Vũ Duy | 03/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Biên | Đặng Thị Nhanh | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.731 | Trần Văn Đồng | 14/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Hên | Phạm Thị Châu | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.732 | Lê Văn Vương | 12/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Đậm 1972 | Nguyễn Thị Thuần 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.733 | Phạm Quang Cường | 13/3/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Quang Tùng 1978 | Phan Thị Phượng 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.734 | Bùi Tá Lanh | 08/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Có 1983 | Trần Thị Hương 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.735 | Trần Văn Bình | 24/7/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Sô 1976 | Bùi Thị Vân 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.736 | Nguyễn Ngọc Định | 18/5/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Ngọcnh1978 | Lê Thị Bích 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.737 | Dương Văn Sơn | 29/4/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Dương Thanh Bình 1971 | Lê Thịnh 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.738 | Trần Văn Mạnh | 11/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Tuấn 1980 | Nguyễn Thị Dẹp 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.739 | Lê Thanh Tuấn | 20/4/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Xuân Anh 1983 | Nguyễn Thị Thu Sương 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.740 | Nguyễn Hoài Trung | 04/3/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Đủ 1978 | Nguyễn Thị Hồng Nga 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.741 | Phạm Quang Cường | 13/3/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Quang Tùng 1978 | Phan Thị Phượng 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.742 | Trần Văn Phước | 02/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Của 1970 | Nguyễn Thị Út 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.743 | Nguyễn Thành Đạt | 20/02/2007 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Giỏi | Võ Thị Huệ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.744 | Võ Anh Dũng | 16/11/2007 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Tâm;1975; BHXH | Nguyễn Thị Thanh Nga;1976;GV | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.745 | Lê Thanh Tới | 25/9/2007 | Kinh không | CĐ | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Cao; 1977; Biển | Trần Thị Ngọc;1982;Buôn bán | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.746 | Võ Tấn Hậu | 07/01/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ No; 1973; Biển | Phan Thị Thuần (Chết) | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.747 | Bùi Văn Cường | 25/01/2008 | Kinh không | 12A2 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Hiền; 1970; Biển | Nguyễn Thị Sinh; 1971; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.748 | Nguyễn Hoài Anh Kiệt | 31/01/2008 | Kinh không | 12D1 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Quang Tuấn; 1980; Biển | Nguyễn Thị Lan; 1981; thợ Nail | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.749 | Bùi Hoàng Hin | 01/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Tuấn 1974 | Lê Thị Tồn 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.750 | Trần Xuân Vĩ | 10/7/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Lực 1977 | Nguyễn Thị Lệ 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.751 | Lê Hùng Quân | 16/02/2008 | Kinh không | 12D2 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Tấn Dương | Phan Thị Bé | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.752 | Võ Văn Thọ | 05/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Lin 1973 | Đặng Thị Tường Vi 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.753 | Lê Văn Thanh | 27/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Việt 1972 | Nguyễn Thịnh 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.754 | Phan Long Vũ | 28/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Vân 1980 | Nguyễn Thị Được 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.755 | Trần Văn Hải | 06/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Thạnh 1980 | Mai Thị Quý1985 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.756 | Nguyễn Quang Trí | 13/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Sau 1977 | Võ Thị Thức 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.757 | Bùi Văn Tình | 05/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Ngọc Thanh 1979 | Nguyễn Thị Xuân 1986 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.758 | Bùi Anh Tài | 26/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Văn Dũng 1971 | Võ Thị Thể 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.759 | Nguyễn Văn Nhuận | 30/3/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Xứng 1978 | Nguyễn Thị Hồng 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.760 | Trần Thành Hậu | 11/5/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Thành Tân 1970 | Võ Thị Lệ Hiền 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.761 | Đặng Văn Hải | 09/4/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Hợp 1977 | Võ Thị Kiều Vân 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.762 | Võ Văn Thông | 03/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Minh 1978 | Nguyễn Thị Mèo 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.763 | Nguyễn Minh Sáng | 10/3/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Luận | Đặng Thị Vi | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.764 | Trần Thành Vĩ | 8/16/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Thành Mỹ 1979 © | Ngô Thị Lớn 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.765 | Nguyễn Tấn An | 26/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Giàu; 1973; Biển | Bùi Thị Phúc; 1978; | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.766 | Võ Mạnh Cường | 10/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Nam; 1985; Biển | Nguyễn Thị Mỹ Phương;1984; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.767 | Trần Thành Đạt | 11/6/2007 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Thành Phú | Trần Thị Thanh Thủy | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.768 | Nguyễn Hùng Phúc | 19/6/2007 | Kinh không | ĐH | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Long; 1980; | Trần Thị Nhân; 1983; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.769 | Lê Minh Cường | 27/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Thuận 1980 | Nguyễn Thị Hoa 1985 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.770 | Đặng Văn Hưng | 19/3/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Quang Trạng 1969 | Nguyễn Thị Mỹ Đạt 1971 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.771 | Phan Thanh Nhân | 12/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Thanh Long 1971 | Bùi Thị Phương 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.772 | Phạm Quang Đại | 17/8/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Tuấn 1973 | Nguyễn Thị Thanh Hà 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.773 | Phạm Tấn Của | 17/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Mười 1971 | Lê Thị Thương 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.774 | Bùi Ngọc Bửu | 08/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Hậu 1972 | Đặng Thị Hỷ 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.775 | Nguyễn Phi Thuyền | 01/8/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Phi Hùng 1971 | Ngô Thị Bé 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.776 | Phạm Đình Chương | 16/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Đình Cường | Phan Thị Mỹ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.777 | Phạm Quang Tươi | 26/6/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Sinh 1971 | Thái Thị Cúc 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.778 | Huỳnh Ngọc Anh | 19/7/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Huỳnh Ngọc Dũng 1974 | Nguyễn Thị Quyền 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.779 | Nguyễn Thành Long | 14/6/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Cho 1974 | Đặng Thị Thuận 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.780 | Nguyễn Hùng Vĩ | 22/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Long; 1969; | Phan Thị Hà; 1972; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.781 | Trần Quang Vinh | 02/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Giữ; 1988; | Nguyễn Thị Thanh; 1988; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.782 | Đặng Quang Bình | 20/9/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Qúa; 1985; Biển | Nguyễn Thị Kim Thanh;1985; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.783 | Đặng Văn Đạt | 25/11/2004 | Kinh không | CĐ | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Văn Bộn 1981 | Võ Thị Thanh 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.784 | Lê Công Vinh | 20/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Ngoc; 1978; Biển | Trần Thị Hà Trúc; 1984; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.785 | Nguyễn Mạnh Quỳnh | 04/5/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Trúc 1979 | Bùi Thị Họ 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.786 | Mai Tấn Hùng | 30/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Mai Tấn Phát 1980 | Lê Thị Nhi 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.787 | Phan Duy Phúc | 05/8/2006 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Thành Châu 1967 | Trần Thị Nhành 1969 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.788 | Phan Đình Nhân | 26/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Đình Nhựt 1975 | Bùi Thịnh 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.789 | Nguyễn Tấn Anh | 27/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Duyên 1978 | Nguyễn Thị Thủy 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.790 | Võ Tiến Dũng | 12/3/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Chất 1979 | Nguyễn Thị Dũng 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.791 | Nguyễn Bá Vương | 26/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Lộc 1978 | Trần Thị Trí 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.792 | Lê Đình Tâm | 06/7/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Tấn Dương 1977 | Phan Thị Bé 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.793 | Nguyễn Văn Tấn | 12/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Anh 1982 | Nguyễn Thị Mua 1986 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.794 | Nguyễn Văn Thuận | 29/4/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Vinh 1973 | Trần Thị Đạo 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.795 | Nguyễn Trương Vỹ | 20/4/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Tả 1978 | Trương Thị Thuyền 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.796 | Dương Chí Tôn | 28/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Dương Anh Tú 1979 | Lê Thị Sang 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.797 | Phan Thanh Ngọc | 22/4/2004 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Thanh Tâm 1968 | Trần Thị Tài 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.798 | Phạm Văn Trọng | 02/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Trung 1978 | Võ Thị Mèo 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.799 | Lê Khánh Hưng | 05/01/2009 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Hoàng Hiệp | Trần Thị Hiền 1988 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.800 | Nguyễn Thanh Tài | 05/01/2009 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Thanh Tân1980 | Bùi Thị Hảo 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.801 | Trần Anh Minh | 13/01/2009 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Minh Thành 1976 | Võ Thị Thừa 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.802 | Lê Văn Phát | 22/01/2009 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Tâm 1980 | Võ Thị Dung 1984 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.803 | Nguyễn Hữu Vuông | 09/10/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Hì | Lê Thị Xuân | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.804 | Lê Hồng Phúc | 24/08/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Tấn Điệp 1981 | Nguyễn Thị Thi 1986 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.805 | Lê Đình Trúc | 09/01/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Nam | Dương Thị Xuân | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.806 | Nguyễn Việt Tiến | 16/03/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Như Hà 1968 | Trương Thị Thanh Hiền 1972 | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.807 | Nguyễn Thanh Tuấn | 24/08/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Thu 1978 | Nguyễn Thị Ý Nhi 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.808 | Lê Tấn Dũng | 16/04/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Nam 1971 | Nguyễn Thị Nhiên 1972 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.809 | Võ Đại Minh Hân | 30/06/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Vănnh1977 | Phan Thị Huệ 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.810 | Nguyễn Ngọc Sang | 19/10/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Ngọc Hiệp 1976 | Dương Thị Việt 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.811 | Huỳnh Nguyễn Phi Hùng | 06/03/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Huỳnh Văn Vạn | Nguyễn Thị Kiều | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.812 | Nguyễn Minh Hải | 16/11/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Trúc 1977 | Nguyễn Thị Tài 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.813 | Đặng Đức Phát | 16/05/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Đức Trí 1979 | Bạch Thị Hoa Sen 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.814 | Trần Anh Kỳ | 10/12/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Hà 1978 | Trần Thị Hòa 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.815 | Nguyễn Hữu Vọng | 31/03/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Son | Võ Thị Tú Nữ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.816 | Huỳnh Tấn Thịnh | 14/11/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Huỳnh Duy Can 1972 | Nguyễn Thị Thọ 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.817 | Võ Hiền Trung | 06/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Hiền Chính 1968 | Lê Thị Thanh Tâm 1974 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.818 | Phạm Thắng | 15/9/2007 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Rân; 1977 | Nguyễn Thị Hết; 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.819 | Nguyễn Văn Thanh | 25/5/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Đô 1965 | Nguyễn Thị Thu 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.820 | Nguyễn Hữu Phúc | 22/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Có 1977 | Nguyễn Thị Diện 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.821 | Lê Minh Trọng | 16/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Tùng 1973 | Võ Thị Hoa 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.822 | Đặng Văn Sinh | 29/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Văn Tồn 1969 | Đinh Thịnh 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.823 | Đặng Anh Tú | 17/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Thanh Tuấn 1979 | Phan Thị Mỹnh 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.824 | Nguyễn Văn Quý | 09/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Son 1970 | Lê Thị Nhung 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.825 | Đặng Thanh Nam | 22/3/2004 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Thanh Tâm 1977 | Lê Thị Đào 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.826 | Nguyễn Phúc Thọ | 18/7/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Hùng Anh;1982; Biển | Trần Thị Tài; 1981; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.827 | Võ Văn Giỏi | 29/11/2005 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Văn Lượng;1968; | Đinh Thị Lang;1965; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.828 | Đặng Ngọc Hên | 21/7/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Ngọc Anh; 1970; | Phạn Thị Phượng; 1974; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.829 | Trần Đức Phát | 14/06/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Sửu | Đặng Thị Thủy | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.830 | Bùi Hoàng Anh | 14/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Bùi Kim Mỹ; 1919; | Phan Thị Hải; 1983; Nội trợ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.831 | Lê Văn Thanh | 30/08/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Sơn | Nguyễn Thị Hoa | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.832 | Võ Minh Phúc | 15/11/2007 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Võ Minh Hùng;1978; | Nguyễn Thị Nhiều;1976; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.833 | Đặng Quốc Hòa | 05/12/2007 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Đặng Quốc Khánh;1982; | Nguyễn Thị Thu Thủy;1978;Buôn bán | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.834 | Hồ Đức Trọng | 21/8/2008 | Kinh không | | Đồng Hộ An Hải | Lý Sơn | | | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.835 | Lê Anh Tuấn | 26/5/2007 | Kinh không | 12/12 | Bắc An Bình | Lý Sơn | Lê Lộc;1982;Biển | Võ Thị Thành;1987; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.836 | Đặng Thanh Chiến | 07/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Bắc An Bình | Lý Sơn | Đặng Thanh Điền 1980làm biển | Dương Thị Xuân 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.837 | Trần Văn Tâm | 29/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Bắc An Bình | Lý Sơn | Trần Văn Truyền 1987 biển | Lê Thị Giàu 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.838 | Nguyễn Phi Hoàng | 14/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Bắc An Bình | Lý Sơn | Thiều Khắc Hùng 1974 | Võ Thị Thúy 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.839 | Nguyễn Văn Luận | 06/8/2006 | Kinh không | | Bắc An Bình | Lý Sơn | Nguyễn Thạnh 1979 biển | Nguyễn Thị Sơn 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.840 | Bùi Thanh Hoàng | 06/11/2008 | Kinh không | | Bắc An Bình | Lý Sơn | Bùi Văn Huyền 1980 | Huỳnh Thị Hà 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.841 | Bùi Hoàng Anh | 14/10/2008 | Kinh không | | Bắc An Bình | Lý Sơn | Bùi Văn Tân 1975 | Trần Thị Liên 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.842 | Võ Nguyễn Thành An | 13/05/2008 | Kinh không | | Bắc An Bình | Lý Sơn | Võ Thành Quang 1980 | Nguyễn Thị Hòa 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.843 | Mai Trần Duynh | 03/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Đồng Hộ An Hải | Lý Sơn | Mai Tấn Thanh 1979 | Trần Thị Mỹ Dung 1981 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.844 | Lâm Tấn Ngọc | 24/8/2007 | Kinh không | 12/12 | Đồng Hộ An Hải | Lý Sơn | Lê Thanh Bình;1981;Bảo vệ | Phạm Thị Long;1980; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.845 | Mai Trần Duy Hải | 08/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Đồng Hộ An Hải | Lý Sơn | Mai Tân Thanh | Trần THị Mỹ Dung | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.846 | Bùi Đoàn Cao Nguyên | 09/9/2007 | Kinh không | 9/12 | Đồng Hộ An Hải | Lý Sơn | Đoàn Văn Giàu | Bùi Thị Nhân | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.847 | Nguyễn Văn Giàu | 20/8/2005 | Kinh không | 12/12 | Đồng Hộ An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Thuận 1977 | Dương Thị Được 1975 | Biển; Phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.848 | Trần Văn Định | 06/11/2008 | Kinh không | | | Lý Sơn | Trần Văn Phát 1967 | Nguyễn Thị Khôn 1968 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.849 | Lê Văn Trí | 20/03/2003 | Kinh không | | Đông An Hải | Lý Sơn | Lê Văn Tấn 1969 | Dương Thị Thanh Vân 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.850 | Trương Thanh Minh | 01/11/2007 | Kinh không | | Đông An Hải | Lý Sơn | Trương Văn Hải;1974; | Mai Thị Tuyết;1974; | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.851 | Đinh Tấn Vinh | 22/02/2006 | Kinh không | | Đông An Hải | Lý Sơn | Đinh Hữu Danh | Trương Thị Thanh Nga | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.852 | Lữ Đình Phước | 26/11/2004 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Lữ Đình Thanh 1983 | Nguyễn Thị Lý 1983 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.853 | Bùi Tá Phương | 01/02/2004 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Bùi Thanh Sơn 1972 | Nguyễn Thị Hương 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.854 | Dương Tới | 09/10/2004 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Dương Oanh 1972 | Nguyễn Thị Chung 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.855 | Ngô Văn Lên | 12/06/2003 | Kinh không | | Tây An Hải | Lý Sơn | Ngô Văn Lượng 1984 | Phan Thị Liên 1986 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.856 | Phan Châu Kiệt | 22/09/2003 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phan Văn Khương 1975 | Nguyễn Thị Hoài 1977 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.857 | Phùng Thiên Hà | 29/02/2008 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phùng Văn Tân | Lê Thị Mỹ Châu | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.858 | Nguyễn Chí Hòa | 19/02/2004 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Thắng 1980 | Trần Thị Hà 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.859 | Phù Văn Hà | 08/12/2006 | Kinh không | | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Phù văn Minh | Võ Thị Lệ | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.860 | Phạm Văn Toại | 20/4/2008 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Thành | Lê Thị Tường | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.861 | Trần Văn Hên | 13/05/2008 | Kinh không | | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Thanh Tâm 1982 | Phan Thị Hòa 1988 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.862 | Nguyễn Văn Mạnh | 02/9/2002 | Kinh không | 8/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Lan 1978 thợ hồ | Nguyễn Thị Lệ 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.863 | Huỳnh Văn Tâm | 05/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Huỳnh Văn Thành 1975 | Đinh Thị Nghĩa 1975 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.864 | Trần Văn Thạnh | 21/01/2008 | Kinh không | 9/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Trần Văn Mãi 1978 | Nguyễn Thị Thúy Trang 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.865 | Mai Tấn Mạnh | 09/09/2005 | Kinh không | 8/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Mai Phụng Sự 1975 biển | Trương Thị Mỹ Dung 1979 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.866 | Đặng Kim Huỳnh | 19/8/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Đặng Kim Thông 1945 | Lê Thị Vân 1967 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.867 | Phạm Hữu Nhất | 26/6/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Hữu Nhật | Phạm Thị Thu | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.868 | Phạm Văn Phước | 19/7/2005 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Phạm Văn Liêm 1976 | Đặng Thị Trường 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.869 | Lê Văn Lộc | 03/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Văn Cường | Nguyễn Thị Châu | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.870 | Thái Văn Có | 26/10/2007 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Thái Văn Nở | Bùi Thị Dung | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.871 | Võ Minh Đạt | 25/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Minh Quang biển | Lê Thị Liên | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.872 | Phan Tấn Hải | 06/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | | Phan Thị Dân 1970 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.873 | Huỳnh Văn Giàu | 14/6/2005 | Kinh không | 12/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Huỳnh Trinh 1974 biển | Lê Thị Lanh 1976 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.874 | Nguyễn Thành Đạt | 15/8/2006 | Kinh không | 10/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Tám 1972 © | Võ Thị Sinh 1973 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.875 | Nguyễn Thanh Trúc | 30/9/2006 | Kinh không | 9/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Thanh Dũng 1980 | Trần Thị Mạnh 1985 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.876 | Nguyễn Văn Phước | 18/10/2008 | Kinh không | | | Lý Sơn | Nguyễn Tâm | Nguyễn Thị Thạnh | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.877 | Nguyễn Văn Tín | 14/8/2007 | Kinh không | 5/12 | Đông An Hải | Lý Sơn | Nguyễn Văn Triết | Nguyễn Thị Lực | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.878 | Nguyễn Ngọc Huy | 12/9/2002 | Kinh không | 5/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Chương 1973 | Trần Thị Loan 1982 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.879 | Trần Đình Phát | 22/05/2004 | Kinh không | 3/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Tiên 1977 | Trương Thị Sang 1978 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.880 | Lê Hoàng Hồng | 17/12/2004 | Kinh không | 4/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Lê Ngọc Nhi 1968 | Nguyễn Thị Kỷ 1968 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.881 | Nguyễn Tấn Phi | 26/7/2007 | Kinh không | 5/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Văn Lên( chết) | Võ Thị Nhàng; 1985 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.882 | Trần Duy Khuân | 26/4/2006 | Kinh không | 5/12 | Đông An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn To | Võ Thị Thảo | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.883 | Trần Văn Nguyên | 30/04/2003 | Kinh không | 6/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Trần Văn Sô 1976 biển | Bùi Thị Vân 1980 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.884 | Võ Tấn Của | 01/08/2005 | Kinh không | 5/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Võ Tấn Đạo 1965 biển | Phạm Thị Liên 1967 | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.885 | Nguyễn Thanh An | 12/9/2007 | Kinh không | 5/12 | Tây An Vĩnh | Lý Sơn | Nguyễn Thanh Tâm | Bùi Thị Đăng | Biển; Phụ thuộc | |
| 30.886 | Võ Thành An | 05/3/2005 | Kinh không | 6/12 | Bắc An Bình | Lý Sơn | Võ Văn Mạo 1968 biển | Nguyễn Thị Mỹ 1970 © | Biển; Phụ thuộc | |
| **65** | **XÃ MỘ ĐỨC** | | | | | | | | | |
| 30.887 | Lê Đức Huy Thục | 01.8.2000 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Lê Hùng | Phạm Thị Thanh Mận | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.888 | Phan Đình Khôi | 23.9.2000 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Phan Thế Vinh 1971 | Từ Thị Thu Lài 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.889 | Phan Tấn Chương | 19.9.2000 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Phan Đình Phương1968 | Cao Thị Thu Đoan 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.890 | Huỳnh Kiến Phước | 03.6.2000 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Huỳnh Viết Đạt 1975 | Trần Thị Thúy1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.891 | Lê Trung Kiên | 01.12.2000 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Lê Trung Vinh ( c) | Nguyễn Thị Thu Thảo 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.892 | Lê Nhật Bảo | 21.5.2000 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Lê Minh Phúc 1974 | Nguyễn Thị Xuân Thùy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.893 | Bùi Văn Cương | 26/04/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Bùi Đình Cảnh/1974 | Nguyễn Thị Hê | Nông, phụ thuộc | |
| 30.894 | Cao Anh Kiên | 13/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Cao Trung Hưng | Nguyễn Thị Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 30.895 | Nguyễn Đăng Phát | 13.3.2001 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Đăng Tâm1970 | Đỗ Thị Thành 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.896 | Nguyễn Tấn Duy Sâm | 15.9.2001 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Oanh 1975 | Đoàn Thị Tiên 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.897 | Nguyễn Quang Huy | 13.4.2001 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | | Cao Thịnh 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.898 | Trần Minh Tâm | 04.5.2001 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Trần Quang Mỹ 1976 | Trần Thị Xiêu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.899 | Nguyễn Trung Pha | 03.12.2001 | Kinh không | 12/12 | K4 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Trung Phu 1967 | Nguyễn Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.900 | Phạm Ngọc Quang Huy | 31 / 5 /2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Phạm Ngọc Hoàng 1969 | Võ Thị Về 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.901 | Trần Tuấn Sang | 27/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Trần Nam Quang 1976 | Nguyễn Thị Thu Hà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.902 | Bùi Minh Quang | 13/08/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Bùi Tấn Thanh 64(chết) | Bùi Thị Hường 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.903 | Phạm Thiên Phú | 04.01.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Phạm Văn Hào | Bùi Thị Hường 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.904 | Nguyễn Văn Phong | 12.10.2002 | Kinh không | 12/12 | K4 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Văn Tứ 1974 | Bùi Thị Thanh Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 30.905 | Huỳnh Thanh Sơn | 24.02.2002 | Kinh không | 12/12 | K2 Đồng Cát | Mộ Đức | Huỳnh Thanh Hà 1977 | Nguyễn Thị Tịnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.906 | Phan Thái Hoài Bảo | 15.7.2002 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Phan Đình Anh 1964 | Thái Thị Xuân Kiều 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.907 | Phạm Thành Tựu | 21.11.2002 | Kinh không | 11/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Phạm Tấn Thạch 1977 | Nguyễn Thị Bích Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 30.908 | Nguyễn Đức Thắng | 18.4.2002 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | | Nguyễn Thị Hằng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.909 | Trần Huỳnh | 18.12.2002 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Trần Đức Vin 1973 | | Nông, phụ thuộc | |
| 30.910 | Phạm Văn Tài | 12/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Phạm Văn Lộc 1969 | Huỳnh Thị Dược | Nông, phụ thuộc | |
| 30.911 | Nguyễn Quốc Huy | 17/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Văn Dư 1973 | Lê Thị Hà 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.912 | Huỳnh Công Nhật | 10.6.2003 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Huỳnh Văn Tánh 1980 | Trần Thị Minh Thảo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.913 | Phạm Đăng Khải | 20.8.2003 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Phạm Trang Hy 1967 | Nguyễn Thị Kim Tâm 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.914 | Võ Thiên Quân | 03.12.2003 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Võ Văn Lập 1969 | Ngô Thị Vân 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.915 | Phan Huỳnh Minh Tính | 04.9.2003 | Kinh không | 12/12 | K3 Đồng Cát | Mộ Đức | Phan Thanh Châu 1973 | Huỳnh Thị Thanh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.916 | Nguyễn Trung Phiên | 19.11.2003 | Kinh không | 12/12 | K4 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Trung Phu 1967 | Nguyễn Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.917 | Trần Anh Chương | 20/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Trần Đức Doanh | Võ Thị Lý 25/02/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.918 | Lê Đức Thuận | 03/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Lê Đức Hồng Danh | Lê Thị Thanh Lai | Nông, phụ thuộc | |
| 30.919 | Lê Quốc Cường | 03.10.2005 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Lê Quốc Đông | Phạm Thị Phụng | Nông, phụ thuộc | |
| 30.920 | Nguyễn Chí Thanh Liêm | 24.7.2005 | Kinh không | 10 /12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Chí Trực 1960 | Nguyễn Thị Thanh Mai 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.921 | Nguyễn Thanh Quang | 06.9.2005 | Kinh không | 12/12 | Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Thế Na 1969 | Lê Thị Liễu 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.922 | Đoàn Ngọc Bảo | 11/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Đoàn Ngọc Trang 1978 | Trần Thị Hồng Phận1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.923 | Nguyễn Văn Tuyền | 12.9.2006 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Văn Phúc 1975 | Nguyễn Thị Hoanh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.924 | Nguyễn Văn Đại | 20.11.2000 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Linh 1973 | Ng Thị Mỹ Linh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.925 | Nguyễn Ngô Minh Hoành | 01.9.2000 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Minh Trường 1977 | Ngô Thị Ngọc Thùy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.926 | Nguyễn Thanh Thiên | 08.8.2000 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Cư 1970 | Nguyễn Thị Nuôi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.927 | Nguyễn Tấn Hiệp | 07.10.2000 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Sửu 1973 | Nguyễn Thị Thanh Thảo 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.928 | Huỳnh Minh Đức | 26.10.2000 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Huỳnh Văn Bảy 1970 | Lê Thị Hồng 1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.929 | Nguyễn Văn Đạt | 05.9.2001 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Hai 1967 | Nguyễn Thị Lành | Nông, phụ thuộc | |
| 30.930 | Trần Công Hợp | 01.01.2001 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Trần Chuyên 1960 | Đoàn Thịnh 1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.931 | Nguyễn Tấn Sang | 12.12.2001 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Tấn 1965 | Dương Thị Hoa Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 30.932 | Trần Minh Thảo | 19.8.2001 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Trần Tự 1963 | Nguyễn Thị Tuyết Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 30.933 | Đoàn Thanh Tính | 20.08.2001 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Đoàn Thanh Tùng 1976 | Võ Thị Hoàng Oanh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.934 | Nguyễn Trung Nam | 26.3.2001 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Lâm 1968 | Nguyễn Thị Nguyệt 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.935 | Phan Thanh Hải | 10.02.2001 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Phan Thanh Hồng | Lê Vũ Thị Thanh Hoanh | Nông, phụ thuộc | |
| 30.936 | Nguyễn Tấn Lực | 23.3.2001 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Hồng Quang72 | Trần Thị Kim Liên 72 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.937 | Phạm Văn Hưng | 10.12.2001 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Phạm Huy Hoàng 1967 | Nguyễn Thị Điệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.938 | Lê Mạnh Trường | 13.02.2002 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Lê Minh Hà 1973 | Võ Thị Hồng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.939 | Nguyễn Văn Hậu | 15.02.2002 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hiệp 1970 | Nguyễn Thị Mai Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 30.940 | Đỗ Duy Hòa | 03.9.2002 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Đỗ Hữu Phùng 1969 | Nguyễn Thị Mỹnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.941 | Lê Gia Bảo | 21.8.2002 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Lê Hữu Nghĩa 1974 | Lê Thị Hồng Trang 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.942 | Nguyễn Văn Pháp | 05.12.2002 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Phổ 1961 | Trần Thị Ly 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.943 | Trần Văn Diện | 02.02.2002 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Trần Văn Toàn 1975 | Châu Thị Bích Chung 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.944 | Nguyễn Tấn Quất | 18.7.2002 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | | Ngô Thị Lan 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.945 | Nguyễn Tấn Đại | 03.7.2003 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Phôn 1975 | Ng Thị Kim Phượng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.946 | Trần Đỗ Quốc Huy | 27.10.2003 | Kinh không | 9/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Trần Văn Bá 1955 | Đỗ Thị Kim Tuyết 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.947 | Trần Đăng Khoa | 01.6.2004 | Kinh không | 9/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Trần Hiển 1979 | Nguyễn Thị Thủy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.948 | Lê Phong | 04.4.2004 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Lê Văn Đôn 1960 | Nguyễn Thị Bốn 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.949 | Trần Như Quỳnh | 17.11.2005 | Kinh không | 12/12 | Vĩnh Phú | Mộ Đức | Trần Văn Hùng 1972 | Nguyễn Thị Kim Liên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.950 | Nguyễn Hoàng Thông | 23.9.2001 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hà 1975 | Huỳnh Thị Tố 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.951 | Đỗ Hoàng Hải | 28.8.2002 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Đỗ Hà Sơn 1968 | Trương Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 30.952 | Nguyễn Đoàn Xuân Trúc | 12.12.2003 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Khánh Toàn 1974 | Đoàn Thị Mười 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.953 | Phạm Ngọc Hồng Thái | 19.11.2003 | Kinh không | 12/12 | K7 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Phạm Ngọc Thanh 1978 | Nguyễn Thị Nữ | Nông, phụ thuộc | |
| 30.954 | Nguyễn Xuân Bắc | 06.11.2003 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Ngọc Thương 1978 | Phạm Thị Thúy Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.955 | Nguyễn Thành Lực | 11.9.2003 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Dũng 1968 | Trần Thị Nở | Nông, phụ thuộc | |
| 30.956 | Nguyễn Tấn Thảo | 28.11.2003 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh Phú | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 30.957 | Nguyễn Hữu | 20.11.2003 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Thị Kimnh | | Nông, phụ thuộc | |
| 30.958 | Lê Xuân Nhật | 25.4.2004 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Lê Đường 1974 | Phạm Thị Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.959 | Lê Trung Nguyên | 18.02.2004 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Lê Trung Kiệt 1974 | Lê Thị Thanh Phương 77 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.960 | Trần Văn Trí | 20.01.2004 | Kinh không | 2/12 | K8 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Trần Văn Tịnh | Huỳnh Thị Ngọc Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 30.961 | Trần Văn Bảo | 31.10.2005 | Kinh không | 9/12 | K7 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Trần Thiên ( c ) | Nguyễn Thị Ngọc Nhả | Nông, phụ thuộc | |
| 30.962 | Nguyễn Văn Thiệu | 25.8.2004 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Dự 1974 | Cao Thị Khá | Nông, phụ thuộc | |
| 30.963 | Nguyễn Tấn Tuyền | 19.05.2007 | Kinh không | 7/12 | K7 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Công | Võ Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 30.964 | Đỗ Xuân Tiến | 10.11.2000 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Đỗ Xuân Quang 1974 | Phạm Thị Trang 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.965 | Lê Quốc Anh | 20.7.2000 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | | Lê Thị Xuân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.966 | Nguyễn Tấn Đại | 25.12.2000 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Tình ( c ) | Huỳnh Thị Nhung 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.967 | Nguyễn Anh Pha | 10.5.2000 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Nguyễn Đức Minh 1973 | Trần Thị Quỳnh Duyên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.968 | Phạm Tấn Hừng | 04.3.2000 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Phạm Hưng 1972 | Nguyễn Thị Hằng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.969 | Trần Lê Phong | 06.4.2001 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Trần Ba 1967 | Lê Thị Vân Thúy 1969 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 30.970 | Huỳnh Văn Hưng | 19.9.2001 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Huỳnh Văn Hùng 1977 | Huỳnh Thị Lan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.971 | Nguyễn Minh Quang | 24.4.2002 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Nguyễn Nhỏ 1975 | Trần Thị Bé 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.972 | Đỗ Văn Hà | 04.01.2002 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Đỗ Văn Tèo 1971 | Lê Thị Thanh Ly 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.973 | Võ Văn Tuấn Kiệt | 02.8.2002 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Võ Văn Hiệp 1976 | Huỳnh Thị Quyên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.974 | Đỗ Thành Thuận | 25.3.2002 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Đỗ Thành Long 1976 | Đào Thị Bé Kiều 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.975 | Nguyễn Văn Phước | 17.9.2002 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hiền 1971 | Cao Thị Thanh Ngà 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.976 | Vòng Quang Cảnh | 13.5.2002 | Kinh không | 9/12 | Thiết trường | Mộ Đức | | Vòng Thị Mai 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.977 | Võ Hoài Nam | 09.7.2002 | Kinh không | 7/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Võ Ngọc Hoàng 1978 | Võ Thị Kim Tuyến 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.978 | Lê Phạm Đình Khả | 11.8.2002 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Lê Phạm Đình Huy 1971 | Phạm Thị Bích Chi 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.979 | Võ Văn Hoàng | 11.4.2002 | Kinh không | 9/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Võ Tặc 1974 | Đỗ Thị Kim Phượng 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.980 | Nguyễn Đức Hưng | 25.8.2002 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Trung 1977 | Nguyễn Thị Công 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.981 | Đoàn Tích Mạnh | 02.5.2002 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Đoàn Vạn 1971 | Hồ Thị Xin 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.982 | Trần Ngọc Quang | 10.11.2003 | Kinh không | 9/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Trần Văn Hùng1977 | Phạm Thị Bích Thảo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.983 | Phạm Văn Phước | 26.3.2003 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Phạm Văn Hiền 1958 | Phan Thị Lệ Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 30.984 | Lê Hồng Quân | 12.4.2003 | Kinh không | 9/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Lê Xuân Thành 1954 | Hồ Thị Thiếp 1959 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.985 | Huỳnh Duy Ninh | 02.01.2003 | Kinh không | 9/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Huỳnh Phú 1977 | Phạm Thị Minh Huệ 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.986 | Võ Thanh Duy | 05.5.2003 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Võ Thanh Trọng 1980 | Đào Thị Nhị 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.987 | Huỳnh Văn Tuấn | 05.01.2004 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Huỳnh Văn Được 1971 | Trần Thị Phương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.988 | Phạm Văn Tuấn | 22.8.2004 | Kinh không | 9/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Phạm Văn Hòa ( C) | Lê Thị Chung | Nông, phụ thuộc | |
| 30.989 | Phạm Minh Lực | 10.10.2004 | Kinh không | 9/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Phạm Cường 1974 | Bùi Thị Nuôi 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.990 | Nguyễn Văn Thân | 28.01.2004 | Kinh không | 9/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Nguyễn Văn Qua 1976 | Trịnh Thị Hồng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.991 | Lê Đình Quang | 22.12.2004 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Lê Phạm Đình Huy 1971 | Phạm Thị Bích Chi 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.992 | Huỳnh Công Tấn | 16.7.2005 | Kinh không | 9/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Huỳnh Văn Láng 1973 | Võ Thị Kim Hoa 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.993 | Bùi Văn Tính | 19.8.2005 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Bùi Xuân 1977 | Đặng Thị Kim Ánh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.994 | Nguyễn Thanh Phong | 04.4.2005 | Kinh không | 12/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Nguyễn Cường 1973 | Phạm Thị Ngọc Uyên 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.995 | Bùi Đặng Minh Duy | 12.12.2006 | Kinh không | 9/12 | Thiết trường | Mộ Đức | Bùi Văn Công 1977 | Đặng Thị Hồng Hằng 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.996 | Huỳnh Văn Phong | 17.02.2001 | Kinh không | 12/12 | K18 Thiết trường | Mộ Đức | Huỳnh Văn Phục (C) 1977 | Võ Thị Cưởng 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.997 | Hoàng Thiên Tuế | 24.11.2003 | Kinh không | 12/12 | K9 Thiết trường | Mộ Đức | Hoàng Duy Thương 1975 | Huỳnh Thị Bích Liễu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.998 | Nguyễn Thành Công | 09.12.2003 | Kinh không | 12/12 | K9 Thiết trường | Mộ Đức | Nguyễn Thơm 1974 | Phan Thị Bích Liên 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 30.999 | Lâm Xuân Thành | 30.10.2007 | Kinh không | 9/12 | k9 Thiết Trường | Mộ Đức | Lâm Xuân Bưng | Trần Thị Đồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.000 | Lê Hữu Tín | 21.08.2007 | Kinh không | 10/12 | K18 Thiết trường | Mộ Đức | Lê Huy Tùng 1977 | Lê Thị Lượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.001 | Bùi Thanh Sang | 12.01.2008 | Kinh không | 7/12 | K14 Thiết trường | Mộ Đức | Bùi Thanh Quang | Lê Thị Ngọc Truyền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.002 | Phạm Văn Tính | 28.4.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Phạm Ngọc Đức | Lê Thị Mười | Nông, phụ thuộc | |
| 31.003 | Nguyễn Đình Tịnh | 17.3.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đình Thịnh | Nguyễn Thị Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 31.004 | Nguyễn Nhật Hào | 20.12.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Tường | Nguyễn Thị Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.005 | Nguyễn Đình Khiêm | 14.4.2000 | Kinh không | | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Lu | Trần Thị Thanh Vinh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.006 | Nguyễn Nhật Hoanh | 18.5.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Ngọc Châu. | Đỗ Thị Dung.1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.007 | Trần Như Lê Duy | 20.5.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Như Thư.1967 | Lê Thị Bé Linh.1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.008 | Lê Tấn Sang | 27.6.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Nam | Phạm Thị Hải.1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.009 | Huỳnh Công Hợp | 17.7.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Văn Lượng | Phạm Thị Huệ 1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.010 | Nguyễn Thanh Độ | 05.11.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Đậm | Nguyễn Thị Mỹ Dung | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.011 | Trần Đức Uyên | 10.11.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Công Nghi 1977 | Trần Thị Lý.1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.012 | Phạm Ngọc Hiên | 04.9.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Phạm Ngọc Bảo | Trần Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.013 | Trần Văn Bảo | 10.10.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Văn Thương | Nguyễn Thị Châu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.014 | Nguyễn Ý Quyết | 19.8.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Ý Đạt | Trần Thị Khói | Nông, phụ thuộc | |
| 31.015 | Trần Minh Thuận | 17.11.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Minh Phúc | Nguyễn Thị Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.016 | Nguyễn Hoài Thương | 04.4.2002 | Kinh không | 8/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Hoài Linh | Trần Thị Thành | Nông, phụ thuộc | |
| 31.017 | Võ Văn Kiệt | 17.11.2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Võ Văn Thi | Lê Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 31.018 | Trương Thành Đạt | 28.5.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trương Thanh Chi | Trần Thị Kim Cúc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.019 | Nguyễn Lê Phi Trường | 27.9.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Viết Thành.78 | Lê Thị Đậm.1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.020 | Phạm Trần Xuân Nhựt | | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Phạm Ngọc Dương | Trần Thị Minhnh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.021 | Trần Quang Hưng | 14.4.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Quang Huân | Võ Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.022 | Nguyễn Tấn Hưng | 22.7.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Thanh | Nguyễn Thị Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.023 | Trần Đức Tính | 02.4.2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Văn Tươi | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 31.024 | Bùi Trần Văn Lầm | 18.5.2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Bùi Mười | Trần Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.025 | Nguyễn Chí Bảo | 29.11.2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Cương | Trần Thị Đạo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.026 | Lê Tấn Lộc | 05.4.2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Tấn Lực | Đỗ Thị Thu Dân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.027 | Phạm Thanh Long | 08.9.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Phạm Thanh Ninh.72 | Tăng Phú Kiều Tiên.75 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.028 | Trần Văn Thưởng | 10.9.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Tình | Hồ Thị Xuân Hòa | Nông, phụ thuộc | |
| 31.029 | Lê Hoàng Anh | 26.3.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Nhẹ-1976 | Nguyễn T. Thu Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.030 | Nguyễn Thanh Tuyền | 10.11.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Bảy | Trần Thị Chúc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.031 | Nguyễn Duy Thức | 31.10.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Duy Vinh- 1973 | Nguyễn Thị Ánh Thu-75 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.032 | Phan Thanh Lâm | 22.5.2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Phan Văn Thọ | Đinh Thị Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.033 | Ngô Hữu Nhật Linh | 08.01.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Ngô Hữu Đạo.1975 | Huỳnh Thị Bé Nhỏ80 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.034 | Lê Hoàng Phát | 24.9.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Nhẹ 1976 | Nguyễn T Thu Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.035 | Đoàn Minh Trung | 09.5.2005 | Kinh không | 8/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | | Đoàn Thị Hằng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.036 | Nguyễn Minh Quyền | 03.10.2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Dương | Trần Thị Hợp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.037 | Lê Văn Tuấn | 17.3.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Trường-1976 | Trần Thị Lành-1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.038 | Trần Trịnh Đức Ý | 02.10.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Kỷ-1968 | Trịnh Thị Thu Thủy-1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.039 | Lê Văn Tú | 29.4.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Duyên | Phạm Thị Thùy Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.040 | Trần Cao Quốc | 10.10.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Văn Cường-1971 | Cao Thị Trinh-1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.041 | Trương Huỳnh Quốc Bảo | | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trương Hùng | Huỳnh Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.042 | Huỳnh Anh Vũ | 22.9.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Anh Dũng | Nguyễn T. Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.043 | Võ Minh Quang | 28.3.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Võ Văn Linh | Nguyễn Thị Ngọc Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.044 | Huỳnh Mạnh Cường | 04.5.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Mạnh | Huỳnh Thị Kim Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.045 | Trần Đức Phát | 21.02.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Trực 1976 | Trần Thị Kiều 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.046 | Trần Đức Trường | 10.9.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Triều | Nguyễn Thị Liêm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.047 | Lê Trần Văn Quí | 03.9.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Hiền.1971 | Trần Thị Quỳnh.1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.048 | Trần Ngọc Bảo | 01/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Trần Quảng 1972 | Nguyễn Thị Bé ( chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 31.049 | Trương Chí Sơn | 05.7.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trương Văn Tuấn.1979 | Trần Thị Nhung.1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.050 | Nguyễn Thanh Thoại | 31.3.2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Danh | Lê Thị Triêm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.051 | Huỳnh Quách Phiêu | 04.01.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Văn Hay | Quách Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.052 | Trần Đức Khả Trung | 16.11.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Trí (c) | Lê Thị Cẩm Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.053 | Trần Văn Thắng | 05.10.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Văn Xuân | Nguyễn Thị Kim Lê | Nông, phụ thuộc | |
| 31.054 | Trần Ngọc ThanhThiên | 22.9.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Thanh Bình | Lê Thị Thanh Chiêm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.055 | Lê Quang Thái | 26.01.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Quang Minh (c) | Nguyễn Thị Hòa | Nông, phụ thuộc | |
| 31.056 | Nguyễn Văn Phương | 15.10.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Phúc.76 | Ngô Thị Thanh Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.057 | Trần Đức Hiếu | 10.02.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Năm | Trần Thị Kim Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.058 | Võ Văn Chí | 21.10.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Võ Văn Thiện.1973 | Trần Thị Tinh.1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.059 | Lê Quốc Đạt | 20.6.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Quang | Phạm Thị Bích Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 31.060 | Võ Văn Bình | 19.4.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Võ Đào.1971 | Đỗ Thị Thắm.1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.061 | Huỳnh Quốc An | 11.4.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Văn Vân 1977 | Ngô Thị Kim Mẫn. 82 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.062 | Nguyễn Đức Lực | 19.4.2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Tám | Trần Thị Kim Cương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.063 | Nguyễn Thanh Sơn | 08.01.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Tùng1973 | Trần Thị Hồng Thúy 75 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.064 | Bùi Trọng Lực | 18.8.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Bùi Trọng Văn-1970 | Thiều T Phượng Uyên.73 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.065 | Trương Văn Hậu | 11.9.2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trương Văn Nhu-1972 | Bùi Thị Lan-1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.066 | Nguyễn Tấn Thiên Phú | 10.3.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Tiến Bình | Bùi Thị Xảo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.067 | Lê Thanh Nhàn | 14.3.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Thanh Vương-1982 | Trần Thị Kim Huệ-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.068 | Trần Đức Hiệp | 13.6.2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Phước | Trương Thị Kim Việt | Nông, phụ thuộc | |
| 31.069 | Trần Quốc Bảo | 05.01.2004 | Kinh không | 8/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Văn Ban | Trần Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 31.070 | Trương Ngọc Sơn | 15.10.2004 | Kinh không | *8/12* | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trương Hùng | Huỳnh Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.071 | Nguyễn Văn Tình | 04.9.2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Vương | Vi Thị Sâm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.072 | Trần Đức Khả Triều | 25.12.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Trí (-) | Lê Thị Cẩm Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.073 | Huỳnh Trung Đạo | 28.01.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Trung Vĩnh | Ngô Thị Kim Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.074 | Nguyễn Văn Nghĩa | 02.6.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Tâm.1971 | Nguyễn Thị Thu Hà.1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.075 | Đỗ Quang Sơn | 29.10.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Đỗ Quang Cử 1969 | Lê Thị Hà 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.076 | Lê Văn Trung | 21.10.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Duy1981 | Trịnh Thị Trang1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.077 | Nguyễn Tuấn Hải | 18.4.2005 | Kinh không | 7/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Xuân Dũng | Nguyễn Mộng Hoài | Nông, phụ thuộc | |
| 31.078 | Lê Văn Tịnh | 22.4.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Chánh | Trần Thị Hiện | Nông, phụ thuộc | |
| 31.079 | Nguyễn Xuân Thiên | 05.11.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Tưởng | Ngô Thị Mấy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.080 | Nguyễn Lỗi | 18.9.2006 | Kinh không | 7/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Tuấn | Trần Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 31.081 | Trần Đức Phát | 30.11.2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.082 | Trần Đức Linh | 04.01.2007 | Kinh không | 8/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Quang | Lê Thị Mỹ Nhựt | Nông, phụ thuộc | |
| 31.083 | Nguyễn Huỳnh Văn Thế | | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Quân | Huỳnh Thị Luyến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.084 | Huỳnh Tấn Hưng | 12.12.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Huỳnh Văn Tiền-1978 | Lê Thị Nhung-1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.085 | Huỳnh Đại Long | 04.10.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Huỳnh Như Ý -1963 | Phạm Thị Liếu -1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.086 | Đinh Văn Lộc | 16.10.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Đinh Văn Thư-1972 | Phùng Thị Ngọc Lệ- | Nông, phụ thuộc | |
| 31.087 | Ngô Đức Thịnh | 14.5.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Ngô Thanh Trường | Nguyễn Thị Búp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.088 | Trần Quang Huy | 02.7.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Quang Ngọc.1955 | Ngô Thị Ngọc Diệp.1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.089 | Huỳnh Thanh Huân | 29.4.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Huỳnh Thanh Phương | Võ Thị Định.1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.090 | Võ Quang Chính | 21.12.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Võ Ngọc Liêm. 1969 | Nguyễn Thị Nhung. | Nông, phụ thuộc | |
| 31.091 | Cao Xuân Hiển | 10.9.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Cao Xuân Huề | Nguyễn Thị Bo Bo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.092 | Nguyễn Văn Trung | 09.6.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Giới | Trần Thị Ánh | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.093 | Đoàn Văn Tịnh | 08.12.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Đoàn Văn Công | Trương Thị Hiệp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.094 | Huỳnh Nguyễn Hoàng Trung | | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Huỳnh Trung Long(c) | Nguyễn Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.095 | Phan Duy Long | 02.7.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Phan Xuân Hiển | Huỳnh Thị Kim Châu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.096 | Hồ Quang Trọng Công | 05.7.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Hồ Quang Thành-1971 | Phan Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.097 | Phan Quyết Thắng | 14.6.2002 | Kinh không | 8/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Phan Văn Beo | Nguyễn Thị Chi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.098 | Nguyễn Văn Hiếu | 24.3.2002 | Kinh không | 7/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Cường | Nguyễn Thị Lợi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.099 | Trần Ngọc Nhật | 08.02.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Ngọc Bích | Trần Thị Xanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.100 | Nguyễn Văn Vũ | 09.01.2004 | Kinh không | 7/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Cường- | Nguyễn Thị Lợi-1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.101 | Trần Đức Hiếu | 04.8.2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Đức Vinh | Lại Thị Lệ Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.102 | Trương Hoàng Phương | 29.11.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.103 | Phan Nguyễn Hữu Cảm | 21.5.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Phan Văn Dũng1977 | Nguyễn Thị My Nương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.104 | Huỳnh Trung Văn | 26.01.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Huỳnh Trung Bạch | Đỗ Thị Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.105 | Nguyễn Thành Long | 28.4.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Hồ Văn Dũng1966 | Nguyễn Thị Hoa 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.106 | Lê Văn Vỹ | 12.11.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Lê Văn Trí-1973 | Trần Thị Nhành-1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.107 | Trần Quang Vũ | 18.10.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Quang Chánh | Đinh Thị Kiều.1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.108 | Lê Đức Quang Linh | 26.3.2002 | Kinh không | 7/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Lê Đức Nhi | Trần Thị Lành | Nông, phụ thuộc | |
| 31.109 | Ngô Văn Huynh | 23.11.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Ngô Văn Khoa | Hồ Thị Thanh Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.110 | Nguyễn Thành Danh | 05.01.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Thành Công | Bùi Thị Búp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.111 | Đỗ Thanh Nguyên | 23.10.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Đỗ Thanh Phương77 | Trần Thị Kha-1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.112 | Đỗ Thanh Thuận | 17.8.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Đỗ Thanh Minh | Nguyễn Thị Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.113 | Đặng Quốc Việt | 04.6.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Đặng Ảnh | Trần Thị Mỹ Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.114 | Trương Công Danh | 16.12.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trương Văn Sáu-1965 | Ngô Thị Thiệt-1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.115 | Đặng Phúc Hưng | 01.9.2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Đặng Thế Vững | Trần Thị Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 31.116 | Trần Ngọc Thịnh | 02.9.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Ngọc Thọ | Trần Thị Năm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.117 | Đinh Hoàng Đạt | 10.02.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.118 | Trần Tuấn Anh | 28.10.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Ngọc Hùng | Phạm Thị Yên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.119 | Hồ Trần Hữu Tín | 01.01.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Hồ Văn Thơi | Trần Thị Chỉnh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.120 | Hồ văn Thân | 18.4. 2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Hồ văn Thỉnh | Trương Thị Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.121 | Bùi Tấn Nhàn | 06.02.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Bùi Tấn Tin | Huỳnh Thị Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.122 | Đỗ Phi Thắng | 11.10.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Đỗ Phi Công | Phan Thị Ngọc Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.123 | Nguyễn Hoàng Nam | 24.10.2006 | Kinh không | 11/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Hữu Thái | Võ Thị Nhị | Nông, phụ thuộc | |
| 31.124 | Cao Hồng Lâm | 19.4.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Cao Văn Hồng | Phạm Thị Thiền Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.125 | Phạm Trung Hậu | 15.12.2006 | Kinh không | 8/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Phạm Văn Phúc 76 | Nguyễn T Mỹ Ngọc75 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.126 | Trần Đức Huy | 22.01.2006 | Kinh không | | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Đức Ngọc | Bùi Thị Ba | Nông, phụ thuộc | |
| 31.127 | Trần Đức Hiếu | 04.8.2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Đức Vinh | Lại Thị Lệ Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.128 | Hồ Phi Hồ | 13.11.2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Hồ Thanh Tuấn | Trần Thị Thương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.129 | Lê Trần Trung Hữu | 28.3.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Lê Văn Tùng | Trần Thị Phấn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.130 | Nguyễn Võ Phát | 06.5.2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Hữu Luốc | Võ Thị Vương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.131 | Nguyễn Ngọc Duy | 14.11.2007 | Kinh không | 11/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Ngọc Vũ | Phạm Thị Dưỡng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.132 | Nguyễn Văn Lãm | 05.4.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | | Nguyễn Thị Toàn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.133 | Trần Đức Cường | 10.12.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Trần Văn Hải -1970 | Lê Thị Hận 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.134 | Nguyễn Cao Thy | 02.8.2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Thu - 1975 | Cao Thị Bích Ly – 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.135 | Trần Đức Tâm | 03.01.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Hòa -1971 | Trần T Bích Tuyền-1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.136 | Nguyễn Ngọc Liêm | 17.4.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đê.1973 | Lâm Thị Xuân Huyên.81 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.137 | Nguyễn Văn Đình Cảng | | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Phương | Huỳnh T Ánh Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 31.138 | Lưu Hồng Thái | 16.02.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Lưu Văn Bích-1968 | Nguyễn Thị Sâm-1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.142 | Lê Minh Trí | 16.8.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Dân -1974 | Đoàn Thị Thu Hiền-73 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.143 | Phạm Văn Danh | 11.8.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Phạm Công-1975 | Trần Thị Phượng-1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.144 | Trương Quang Thi | 10.11.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Trương Quang Mi | Nguyễn Thị Ngọc Soi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.145 | Huỳnh Ngọc Phát | 27.9.2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Ngọc Lộc | Trương T Tuyết Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.146 | Đoàn Ngọc Thiện | 21.8.2002 | Kinh không | 10/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Đoàn Ngọc Thắng -80 | Lê Thị Ý - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.147 | Trần Thanh Triển | 02.02.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Trần Phụ | Phạm Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.148 | Nguyễn Lê Viễn | 21.3.2003 | Kinh không | `12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Tính | Lê Thị Sen | Nông, phụ thuộc | |
| 31.149 | Nguyễn Minh Hữu | 09.8.2003 | Kinh không | 09/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Minh Thái | Võ Thị Tý | Nông, phụ thuộc | |
| 31.150 | Lê Minh Trọng | 18.8.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Lê Minh Thắng | Ngô Thị Kiều Nhi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.151 | Hồ Văn Khánh | 22.10.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Hồ Tấn Duy (-) | Cao Thị Kim Mỹ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.152 | Phùng Thái Bảo | 03.5.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Phùng Chí Hiếu | Trần Thị Ngọc Minh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.153 | Nguyễn Văn Lâm | 25.10.2005 | Kinh không | 7/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Vinh1976 | Nguyễn Thị Diễm1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.154 | Trần Đức Hòa | 17.11.2007 | Kinh không | 11/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Trần Ngọc Oanh | Trần Thị Lệ Hằng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.155 | Nguyễn Văn Thuận | 30.01.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hòa | Nguyễn Thị Tỵ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.156 | Nguyễn Đức Tài | 29/01/2008 | Kinh không | 9/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đức Thiện | Bùi Thị Hồng Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.157 | Đoàn Việt Quang Huy | 10/06/2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Đoàn Cẩn 1964 | Nguyễn Thị Lắm 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.158 | Trần Quang Sĩ | 18/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Trần Quang Dũng 68 | Nguyễn Thị Thanh 69 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.159 | Đoàn Văn Quyết | 11/04/2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Đoàn Còn 1968 | Ngyễn Thị Kim Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.160 | Nguyễn Quang Đông | 10/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Leo 1975 | Trần Thị Dân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.161 | Nguyễn Văn Thiện | 02/07/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Mạnh 73 | Lê Thị Trinh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.162 | Võ Văn Diễn | 18/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Võ Văn Đạo1972 | Hồ Thị Kim Miên 75 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.163 | Huỳnh Trung Phát | 04/04/2002 | Kinh không | 10/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Huỳnh Trung Phước | Nguyễn Thị Ánh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.164 | Huỳnh Công Minh | 30/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Huỳnh Công Tài 1976 | Võ Thị Tường Vi 76 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.165 | Trần Quang Nha | 16/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Trần Quang Dũng 1968 | Nguyễn Thị Thanh 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.166 | Nguyễn Thành Tâm | 30/04/2003 | Kinh không | 10/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Tám 1971 | Lê Thị Hồng Lắm 71 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.167 | Lê Văn Trung | 17/10/2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Lê Văn Tiến1975 | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.168 | Huỳnh Anh Tường | 05/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Huỳnh Anh Tưởng 76 | Nguyễn Thị Bình 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.169 | Phạm Văn Hậu | 24/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Phạm Thùy 1962 | Cao Thị Mỹ Lan 1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.170 | Phạm Việt Nhật | 12/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Phạm Mỹ | Nguyễn Thị Minh Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.171 | Trần Gia Bảo | 17/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | | Trần Thị Thanh Cúc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.172 | Nguyễn Công Hậu | 01/07/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Đức | Đoàn Thị Bé Tý 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.173 | Lê Đức Tính | 23.03.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Lê Đức Hiếu | Phạm Thị Năm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.174 | Bùi Thanh Tùng | 10/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Bùi Thanh Sơn 1975 | Ngô Thị Ân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.175 | Lê Như Ý | 19/09/2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Phải | Châu Thị Thu 65 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.176 | Huỳnh Trung Quyết | 10/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Huỳnh Quốc Hiệp 1976 | Nguyễn Thị Thùy Hơn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.177 | Lê Hữu Hảo | 14/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Hữu Dược 1975 | Trần Thị Diễn 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.178 | Nguyễn Thanh Lịch | 10/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Út 75 | Nguyễn Thị Ái 78 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.179 | Cao Hữu Hoàng | 08/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Cao Hữu Đường | Ngô Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.180 | Nguyễn Danh | 27/07/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Dương 76 | Huỳnh Thị Kim Giác | Nông, phụ thuộc | |
| 31.181 | Nguyễn Hữu Đan | 03/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Hữu Thùy 71 | Nguyễn Thị Bé 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.182 | Cao Văn Quốc Bảo | 20/07/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Cao Văn Bằng 1975 | Dương Thị Nguyệt 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.183 | Nguyễn Thanh Tùng | 08/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Sương | Trần Thị Minh Trúc81 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.184 | Nguyễn Quốc Thái | 10/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Quốc Toãn 78 | Võ Thị Ngọc Thúy 79 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.185 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 17/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Mạnh 1941 | Lê Thị Thanh Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.186 | Phạm Ngọc Vũ | 12/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Phạm Ngọc Lân 1964 | Lê Thị Nữ 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.187 | Võ Tấn Đại | 29/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Võ Thanh Quang 75 | Lê Thị Thành 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.188 | Nguyễn Đức Nhật | 12/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Đức Họp 1975 | Trần Thị Hồng Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.189 | Lê Văn Trúc | 06/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Văn Sơn 1975 | Đàm Thị Mỹ Thương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.190 | Nguyễn Thanh Tiến | 10/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Sương | Trần Thị Minh Trúc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.191 | Võ Quang Huy | 2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Võ Tranh | Nguyễn T Minh Nhất | Nông, phụ thuộc | |
| 31.192 | Bùi Thanh Thành | 30/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Bùi Thanh Sơn 1975 | Ngô Thị Ân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.193 | Nguyễn Đức Phát | 2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Đức Khoa | Phạm Thị Chín | Nông, phụ thuộc | |
| 31.194 | Nguyễn Duy Phát | 01/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Thạnh 1972 | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 31.195 | Nguyễn Bảo Đan | 02/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Hữunh 71 | Lê Thị Thuyền 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.196 | Nguyễn Mạnh Chiến | 2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Thuần | Đinh Thị Tre | Nông, phụ thuộc | |
| 31.197 | Huỳnh Trung Quyến | 12/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Huỳnh Quốc  Hiệp 1976 | Nguyễn Thị Thì Hơn 80 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.198 | Đỗ Văn Anh Hào | 31/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Đỗ Văn Thịnh 1983 | Nguyễn Thị Thu Hai | Nông, phụ thuộc | |
| 31.199 | Nguyễn Tấn Đức | 03/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | | Nguyễn Thị Phúc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.200 | Nguyễn Thanh Hậu | 30/04/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Hải | Võ Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.201 | Cao Gia Bảo | 06/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Cao Minh Thạnh | Phạm Thị Cẩm Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.202 | Lê Vũ Chiến | 27/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Vũ | Lê Thị Tính | Nông, phụ thuộc | |
| 31.203 | Nguyễn Đức Nghĩa | 19/02/2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Đức Khoa | Phạm Thị Chín | Nông, phụ thuộc | |
| 31.204 | Cao Thanh Tiền | 05/05/2000 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Cao Văn Phu 1977 | Huỳnh Thị Thu Sương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.205 | Nguyễn Trần Lực | 04/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Danh 75 | Trần Thị Tâm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.206 | Phạm Thanh Vương | 04/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Phạm Thành 1973 | Trần Thị Phượng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.207 | Phan Đình Trọng | 14/03.2002 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Phạm Đình Thiên 75 | Kiều Thị Thuyền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.208 | Trần Văn Sang | 07/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Trần Văn Sáu 1966 | Nguyễn Thị Lài 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.209 | Huỳnh Anh Tình | 27/07/2002 | Kinh không | 9/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Hà 1976 | Huỳnh Thị Kim Trọng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.210 | Đặng Nguyễn Ngọc Hy | 06/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Đặng Ngọc Sỹ 1975 | Nguyễn Thị Ánh Đào | Nông, phụ thuộc | |
| 31.211 | Bùi Việt Khải | 06/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Bùi Kim Trường 1966 | Lê Thị Bảy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.212 | Đàm Duy Quang | 13/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Đàm Hữu Việt 1975 | Võ Thị Thanh Thảo77 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.213 | Phan Đình Nghĩa | 23/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Phan Đình Thiên 1975 | Kiều Thị Thuyền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.214 | Trần Văn Triều | 28/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Trần Như Hà 1973 | Trần Thị Kim Thiện 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.215 | Đào Văn Sinh | 28/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Đào Văn Dũng 1973 | Võ Thị Bích Liên 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.216 | Hồ Văn Tri | 09/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Hồ Văn Thuật 1970 | Trần Thị Nương 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.217 | Huỳnh Võ Văn Dương | 14/10/2004 | Kinh không | 10/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Văn Hải 1979 | Võ Thịnh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.218 | Bùi Quốc Huy | 28/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Bùi Văn Huệ 1970 | Bùi Thị Thanh Xoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.219 | Phạm Văn Hội | 14/04/2005 | Kinh không | 12/12 | KDC 9 | Mộ Đức | Phạm Văn Thuận 1975 | Lê Thị Gái 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.220 | Trần Đức Đoàn | 20/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Trần Đức A | Phạm Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.221 | Võ Trung Thành Mạnh | 02/07/2007 | Kinh không | 12/12 | K11 Phước Hòa | Mộ Đức | Võ Văn Hòa | Trần Thị My | Nông, phụ thuộc | |
| 31.222 | Trần Như Hòa | 14/10/2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Trần Ý 01/01/1973 | Phan Thị Bích Tư | Nông, phụ thuộc | |
| 31.223 | Phạm Công Hoành | 24/06/2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Phạm Công Hượt | Đỗ Thị Hữu Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.224 | Phạm Duy Quốc | 17/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Phạm Ngọc Tình 1976 | Nguyễn Thị Hoa 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.225 | Nguyễn Văn Luật | 23/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Dự 1971 | Lê Thị Thảo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.226 | Nguyễn Thành Danh | 24/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Thành Công 73 | Phạm Thị Thu Hà 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.227 | Trần Như Trung | 05/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Trần Như Thương 1968 | Nguyễn Thị Minh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.228 | Trần Long Nhật | 10/09/2001 | Kinh không | 12/12 ĐH | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Trần Lâm 1975 | Phùng Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.229 | Trần Như Khuê | 20/10/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Trần Kha 10/7/1973 | Phạm Thị Chỉ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.230 | Nguyễn Thế Việt | 28/12/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Dũng 1971 | Võ Thị Hồng Vận 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.231 | Trần Như Độ | 10/07/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Trần Như Ấn 20/12/1969 | Nguyễn Thị Bình | Nông, phụ thuộc | |
| 31.232 | Nguyễn Văn Đạt | 29/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Tâm 1971 | Phạm Thị Xanh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.233 | Trần Quý Khả Cảnh | 21/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Trần Quý Tân 1967 | Đỗ Thị Kiều Liên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.234 | Cao Minh Tuấn | 22/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Cao Văn Được 1971 | Phạm Thị Bích Thạch | Nông, phụ thuộc | |
| 31.235 | Nguyễn Văn Đại | 10/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Vinh 1969 | Nguyễn Thị Hải Âu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.236 | Trần Quang Đạo | 16/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Trần Văn Cam 1970 | Phạm Thị Mỹ Nga 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.237 | Nguyễn Đông Sang | 26/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Sáu 1973 | Đinh Thị Mỹ Triều 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.238 | Trần Quốc Thiên | 26/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Trần Cao Cả 01/5/1968 | Huỳnh Thị Tám 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.239 | Đoàn Gia Thiên Hà | 22/09/2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Đoàn Thanh Chín 1970 | Nguyễn Thị Sáu 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.240 | Huỳnh Trung Đạt | 05/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Huỳnh Trung Trọng | Trần Thị Kim Tuyến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.241 | Bùi Trọng Trí | 01/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Bùi Trọng Tài 1974 | Cao Thị Thanh Uyên 78 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.242 | Nguyễn Văn Cường | 20/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Thịnh 1974 | Nguyễn Thị Kim Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.243 | Trần Như Tín | 07/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Trần Như Từ 1979 | Nguyễn Thị Quyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.244 | Phạm Trịnh Anh Khoa | 08/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Phạm Công Phương 1978 | Trịnh Thị Thanh Tùng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.245 | Nguyễn Ngô Nhật | | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Đăng Huệ1976 | Ngô Thị Hồng Hà 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.246 | Nguyễn Trung Kiệt | 11/03/2004 | Kinh không | 10/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Trung Cường | Phạm Thị Thủy 85 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.247 | Nguyễn Tấn Tuấn | 29/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Tài 1979 | Đỗ Thị Liên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.248 | Võ Thanh Phương | 08/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Võ Thanh Sang 1973 | Trần Thị Cẩm Thạch73 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.249 | Võ Thanh Trình | 08/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Võ Thanh Sang | Trần Thị Cẩm Thạch | Nông, phụ thuộc | |
| 31.250 | Nguyễn Hồ Khánh Dương | | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Đường | Hồ Thị Minh Tánh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.251 | Tạ Nguyên Bảo Thiên | 10/04/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Tạ Dũng 26/3/1978 | Nguyễn Thị Lệ Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.252 | Phan Trần Trâm Châu | 29/10/2005 | Kinh không | 10/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Phan Trọng Hùng | Trần Thị Bích Chi 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.253 | Huỳnh Văn Như Ý | 07/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước khánh | Mộ Đức | Huỳnh Tuấn 74(chết) | Phạm Thị Bảy 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.254 | Huỳnh Nguyễn Quang Duy | | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Huỳnh Duy Thảo | Nguyễn Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.255 | Cao Hoàng Phát | 06/10/2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Cao Trung Khang | Lê Thị Tín 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.256 | Trần Minh Tâm | 15/01/2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Minh Bình 1974 | Lê Thị Trúc Oanh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.257 | Nguyễn Hoàng Long | 10/10/2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Văn Biểu | Huỳnh Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.258 | Huỳnh Văn Trình | 19/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Huỳnh Văn Trị | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 31.259 | Nguyễn Ngọc Thạnh | 02/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Ngọc Trai 1975 | Nguyễn Thị Thiên Diễm | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.260 | Trần Văn Phát | 20/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Văn Kim Chung | Trần Thị Bích Tư | Nông, phụ thuộc | |
| 31.261 | Trương Quang Thắng | 20/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trương Ba 68 | Bùi Thị Triều 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.262 | Ngô Thành Thái | 02/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Ngô Văn Thứa 1974 | Nguyễn Việt Nga 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.263 | Lê Thành Phong | 01/12/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Lê Thành Phương (chết) | Võ Thị Thùy Dương1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.264 | Ngô Hữu Thương | 09/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Ngô Hữu Thành | Nguyễn Thị Thiệu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.265 | Trần Nhật Nam | 18/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Xuân Lộc | Đoàn Thị Nhụy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.266 | Nguyễn Hoàng Việt | 16/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Ngọc Thụy 1970 | Phạm Thị Hồng Trà1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.267 | Nguyễn Thanh Phúc | 02/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Quới 79 | Phan Thị Bạch Tuyết79 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.268 | Nguyễn Xuân Thành | 25/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Xuân Quang | Nguyễn Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.269 | Bùi Công Sĩ | 12/06/2002 | Kinh không | 8/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Công Nhượng | Bùi Thị Xuân 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.270 | Ngô Tấn Thái | 08/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Ngô Tấn Hoàng 1973 | Trần Thị Thu Hà 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.271 | Huỳnh Ngọc Thạch | 21/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Huỳnh Ngọc Xuân | Lê Thị Nữ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.272 | Võ Ngọc Minh Tâm | 04/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Võ Ngọc Thoảng 1968 | Lê Thị Qui Nhơn 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.273 | Nguyễn Văn Lại | 28/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Văn Lơ 1969 | Ngô Thị Liễu 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.274 | Nguyễn Duy Huy | 10/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Văn Cu 1971 | Đoàn Thị Ngà 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.275 | Huỳnh Văn Đại | 11/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Huỳnh Văn Trị | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 31.276 | Lê Triệu Khánh | 01/06/2004 | Kinh không | 11/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Lê Đức Thọ-1968 | Lê Thị Thu Sương- | Nông, phụ thuộc | |
| 31.277 | Nguyễn Trí Thành | 13/03/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hùng | Ngô Thị Xuân Diệu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.278 | Trần Hồng An | 11/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.279 | Bùi Tấn Nhất | 05/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Tấn Hổ 20/9/1973 | Đỗ Thị Nở 06/9/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.280 | Nguyễn Đức Ân | 04/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Nhàn- | Huỳnh Thị Tiết- | Nông, phụ thuộc | |
| 31.281 | Phạm Ngọc Sỹ | 28/03/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Phạm Ngọc Thuyển 1976 | Bùi Thị Kim Tòng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.282 | Huỳnh Tiến Đạt | 23/01/2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Huỳnh Văn Tạo 1984 | Trương Thị Thu Sương84 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.283 | Nguyễn Trọng Tiến | 05.02.2004 | Kinh không | 8/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đăng Đạt | Nguyễn Thị Lệ Hường | Nông, phụ thuộc | |
| 31.284 | Phạm Ngọc Lễ | 09.9.2003 | Kinh không | 10/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.285 | Trần Đức Trí | 19.5.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Tư Phước 1969 | Lê Thị Châu 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.286 | Phạm Hồng Sơn | 25.4.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Phạm Hồng Sinh | Đỗ Thị Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.287 | Trần Thanh Bảo Phúc | 18/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Trần Thị Thanh | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.288 | Phạm Ngọc Nhất | 20.10.2002 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Phạm Ngọc Phần 1966 | Trần Thị Hiền 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.289 | Phạm Ngọc Hoàng | 07.01.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn đức phú | Mộ Đức | | Phạm Thị Luân 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.290 | Đoàn Văn Hiệp | 02.4.2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng cát | Mộ Đức | Đoàn Minh Tịnh | Đoàn Thị Hợp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.291 | Ngô Minh Tiến | 06.6.2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.292 | Nguyễn Tấn Tiến | 05/06/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.293 | Nguyễn Văn Tiên | 03.4.2004 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Lên 1973 | Nguyễn Thị Thủy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.294 | Nguyễn Đoàn Thanh Tài | 18.01.2006 | Kinh không | 9/12 | K5 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Thành | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.295 | Nguyễn Thành Anh | 18.9.2007 | Kinh không | 12/12 | K9 Thiết trường | Mộ Đức | Nguyễn Thành Toàn | Nguyễn Thị Thanh Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.296 | Nguyễn Thành Đạt | 08.06.2008 | Kinh không | CĐ 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Vin | Phạm Thị Thanh Nhi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.297 | Đoàn Duy Mạnh | 04.02.2009 | Kinh không | CĐ 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Đoàn Văn Thịnh.1980 | Trần Thị Mỹ Yến.1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.298 | Đặng Tấn Hoàng | 08.01.2001 | Kinh không | CĐ 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Đặng Sáu | Nguyễn Thị Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 31.299 | Bùi Quốc Cường | 25.10.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Bùi Tấn Hùng 1978 | Nguyễn Lê Quân Bích 84 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.300 | Trần Hoàng Tuấn | 28.5.2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Út | Trần Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.301 | Huỳnh Đắc Lưu | 31.8.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Đắc Thuần | Lê Thị Thanh Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 31.302 | Phan Thành Vũ | 24.10.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Phan Viết Lập 1972 | Nguyễn Thị Thiện 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.303 | Nguyễn Việt Nhật | 15/07/2002 | Kinh không | 6/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Việt | Lê Thị Kim Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.304 | Bùi Quang Quân | 23/09/2002 | Kinh không | ĐH 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Tá Mạo 1967 | Võ Thị Lệ Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.305 | Phạm Thiên Phú | 04/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Phạm Văn Hào 1973 | Trần Thịnh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.306 | Nguyễn Đoàn Hải Quân | 06.3.2004 | Kinh không | 12/12 | K3 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hùng 1974 | Đoàn Thị Minh Nguyệt 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.307 | Nguyễn Thanh Tuấn | 06.4.2004 | Kinh không | 12/12 | K3 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Văn Long 1973 | Đoàn Thị Gái1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.308 | Nguyễn Tiến Đạt | 20.01.2005 | Kinh không | 12/12 | K4 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Tùng 1973 | Đậu Thị Hải 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.309 | Lê Gia Hiếu | 29.11.2005 | Kinh không | 12/12 | K3 Đồng Cát | Mộ Đức | Lê Hiền 1964 | Tống Thị Mai Trâm 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.310 | Cao Đức Phú | 01.6.2005 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Cao Văn Cường 1980 | Tạ Thị Gia Phương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.311 | Đỗ Phạm Việt Huy | 12.6.2005 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Đỗ Xuân Quang 1969 | Phạm Thị Ái 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.312 | Lê Gia Bảo | 07.7.2005 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Lê Minh Phúc 1974 | Nguyễn Thị Xuân Thùy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.313 | Nguyễn Hải Hoàng | 02.02.2006 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Văn Dũng 1974 | Nguyễn Thị Yến Châu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.314 | Nguyễn Đình Nối | 10.10.2006 | Kinh không | 12/12 | K2 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Bảy 1963 | Nguyễn Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.315 | Trần Thuận Hiếu | 04.6.2006 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Trần Thanh Tú 1973 | Trịnh Thị Hồng Xuân 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.316 | Phạm Công Bằng | 15.8.2006 | Kinh không | 12/12 | K2 Đồng Cát | Mộ Đức | Phạm Công Tính 1968 | Nguyễn Thị Thanh Âu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.317 | Đoàn Việt Thuần | 29.5.2006 | Kinh không | 12/12 | K2 Đồng Cát | Mộ Đức | Đoàn Thanh Thoại 1971 | Bùi Thị Dần 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.318 | Nguyễn Mậu Tâm | 31.3.2006 | Kinh không | 12/12 | K2 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Mậu Tám 1969 | Phạm Thị Nhung 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.319 | Lê Quang Khánh | 03/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Lê Vũ Quang Duy 1978 | Châu Thị Tuyết Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.320 | Phạm Đình Quân | 07/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Phạm Công Lý 1960 | Nguyễn Thị Thêm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.321 | Lê Ngọc Điểm | 21/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Lê Ngọc Điệp 1975 | Bùi Thị Ngọc Huyên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.322 | Phạm Thanh Tùng | 13/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Phạm Văn Hào 1973 | Trần Thịnh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.323 | Đoàn Anh Gôn | 10.02.2007 | Kinh không | 12/12 | K3 Đồng Cát | Mộ Đức | Đoàn Anh Tuấn 1973 | Phạm Thị Thu Hường | Nông, phụ thuộc | |
| 31.324 | Cao Minh Đạt | 14.02.2007 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Cao Minh Trình 1980 | Lê Thị Nhẫn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.325 | Huỳnh Kiến An | 24.07.2007 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Huỳnh Viết Đạt | Trần Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.326 | Nguyễn Thanh Lực | 10.06.2007 | Kinh không | 12/12 | K2 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Tiến | Nguyễn Thị Kim Chiến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.327 | Trần Thanh Trình | 05.12.2007 | Kinh không | 12/12 | K3 Đồng Cát | Mộ Đức | Trần Thanh Tỵ | Nguyễn Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.328 | Nguyễn Hoàng Anh Khôi | 05.06.2007 | Kinh không | 12/12 | K3 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Văn Tuyn | Nguyễn Thị Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.329 | Nguyễn Đức Linh | 06/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Ly | Nguyễn T. Tuyết Sương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.330 | Ngô Duy Tân | 19/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Ngô Huỳnh Ngọc Thanh | Ngô Thị Thừa | Nông, phụ thuộc | |
| 31.331 | Lê Huy | 16/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đồng Cát | Mộ Đức | Lê Trình | Huỳnh Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.332 | Huỳnh Công Hậu | 08.01.2008 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Huỳnh Văn Tấn | Phạm Thị Ngọc Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.333 | Đoàn Việt Thắng | 12.03.2008 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Đoàn Văn Thảo | Nguyễn Thị Thu Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 31.334 | Trần Quang Vũ | 29.12.2008 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Trần Quang Vinh | Trần Thị Lệ Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 31.335 | Nguyễn Viết Thụ | 26.10.2008 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Em | Nguyễn Thị Mẫn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.336 | Nguyễn Trí Dũng | 21.6.2008 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Thành Thái | Đoàn Thị Kim Tiền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.337 | Đoàn Nguyễn Tùng Duy | 14.7.2008 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Đoàn Chung | Nguyễn Thị Hiệp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.338 | Nguyễn Tấn Phát | 07.7.2008 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Tùng | Đậu Thị Hải 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.339 | Bùi Văn Hợp | 09.10.2008 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Bùi Văn Qúi | Huỳnh Thị Mỹ Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.340 | Lê Quang Thanh | 15.3.2008 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Lê Vũ Quang Vinh | Đào Thị Dương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.341 | Huỳnh Công Ý | 21.02.2009 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Huỳnh Văn Tánh | Trần Thị Minh Thảo | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.342 | Trần Cao Chí Thông | 11.02.2009 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Trần Lê Rôn | Cao Thị Mỹ Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.343 | Nguyễn Thanh Lộc | 03.3.2004 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Hải 1975 | Huỳnh Thị Hà Giang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.344 | Nguyễn Trần Minh Hưng | 14.01.2004 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Sanh 1970 | Trần Thị Thanh Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.345 | Trần Lê Thái Bảo | 15.5.2004 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Trần Văn Sơn 1979 | Lê Thị Thanh Thúy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.346 | Lê Tự Tin | 16.8.2005 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Lê Điệp 1974 | Trần Thị Mỹ Nương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.347 | Nguyễn Thành Công | 17.2.2005 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Hiệp Sĩ 1972 | Cao Thị Thu Hiền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.348 | Nguyễn Thanh Tài | 01.01.2005 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Thành Tửu 1976 | Võ Thị Lý 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.349 | Đoàn Kim Lân | 23.11.2005 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | Đoàn Kim Chung 1971 | Nguyễn Thị Thúy 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.350 | Lê Huỳnh Gia Bảo | 31.10.2005 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Lê Hồng Thương 1977 | Huỳnh Thị Ngọc Vi 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.351 | Võ Trịnh Nhật Khang | 08.10.2005 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh phú | Mộ Đức | Võ Văn Quát 1967 | Trịnh Thị Thanh Tâm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.352 | Nguyễn Tấn Dũng | 18.11.2005 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Công 1969 | Nguyễn Thị Xuân Thùy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.353 | Lê Trung Phong | 18.6.2005 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Lê Trung Tuấn 1975 | Trịnh Thị Thu Hiền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.354 | Đoàn Văn Khôi | 05.10.2005 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Đoàn Văn Vỹ 1978 | Đặng Thị Tuyết Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.355 | Lê Nguyễn Nhật Đình | 06.10.2006 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Lê Nhật Thạch 1979 | Nguyễn Thị Hồng Anh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.356 | Huỳnh Nhật Nam | 10.01.2006 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Huỳnh Công Tiến 1977 | Đỗ Thị Minh Thư 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.357 | Bùi Nguyễn Phương Nam | 01.01.2006 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | Bùi Thành Lập 1975 | Nguyễn Thị Tuyết Nương 86 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.358 | Nguyễn Trần Thanh Phước | 21.8.2006 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.359 | Phan Lê Anh Đức | 03.8.2006 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | Phan Chính 1956 | Ngô Thị Thu Hà 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.360 | Trần Minh Nhật | 07.11.2006 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | Trần Hiền Trúc 1977 | Nguyễn Thị Thanh Duyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.361 | Mai Đình Nam | 07.04.2006 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | Mai Đình Ngọc | Lê Thị Của 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.362 | Nguyễn Phúc Dũng | 14.02.2006 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Phương 1976 | Huỳnh Thị Vinh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.363 | Huỳnh Hữu Thái | 21.11.2006 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh phú | Mộ Đức | Huỳnh Long Tứ 1972 | Nguyễn Thị Bích 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.364 | Bùi Hoàng Khang Thịnh | 26.3.2006 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh phú | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.365 | Nguyễn Thành Phúc | 23.01.2006 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Thành An 1975 | Trần Thị Hồng Thái 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.366 | Nguyễn Hoàng Long | 22.10.2007 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Linh | Huỳnh Thị Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 31.367 | Cao Hiệu | 03.7.2007 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | Cao Lịch | Lương Thị Vẹn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.368 | Phan Thanh Trung | 09.11.2007 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Phan Thanh Hoàng | Lê Thị Quỳnh Hòa | Nông, phụ thuộc | |
| 31.369 | Phan Thanh Việt | 09.11.2007 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Phan Thanh Hoàng | Lê Thị Quỳnh Hòa | Nông, phụ thuộc | |
| 31.370 | Lê Trung Đức | 07.02.2007 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | Lê Trung Dũng 1974 | Nguyễn Thị Én 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.371 | Lê Trường Giang | 22.01.2007 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | Lê Thanh Hữu 1971 | Nguyễn Thị Thu Hà 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.372 | Lê Hữu Hiệu | 25.09.2007 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | Lê Aí Việt | Nguyễn Thị Thanh Hằng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.373 | Lê Hữu Toàn | 04.06.2007 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | Lê Hòa Hiệp | Huỳnh Thị Ngọc Tài | Nông, phụ thuộc | |
| 31.374 | Nguyễn Thanh An | 25.12.2007 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Bình | Nguyễn Thị Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.375 | Nguyễn Trần Việt Hưng | 27.3.2007 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Hoài Sơn | Trần Thị Phương Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.376 | Nguyễn Tấn Nguyên | 11.6.2007 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Bình | Huỳnh Thị Thanh Hải | Nông, phụ thuộc | |
| 31.377 | Trịnh Minh Đạt | 23.10.2007 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh phú | Mộ Đức | Trịnh Minh Đức | Lê Thị Tất | Nông, phụ thuộc | |
| 31.378 | Nguyễn Hoàng Long | 14.05.2007 | Kinh không | 12/12 | K8 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Tây | Nguyễn Thị Lệ Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.379 | Đỗ Trần Nguyên Chương | 11.12.2007 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh phú | Mộ Đức | Đỗ Văn Cầu | Trần Thị Long | Nông, phụ thuộc | |
| 31.380 | Nguyễn Trọng Danh | 09.01.2008 | Kinh không | 12/12 | K5 Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Trọng Kim | Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.381 | Đoàn Gia Huy | 21.8.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vĩnh phú | Mộ Đức | Đoàn Bình | Nguyễn Thị Bình | Nông, phụ thuộc | |
| 31.382 | Nguyễn Tấn Thông | 06.07.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Phước | Huỳnh Thị Giữ | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.383 | Nguyễn Quang Minh | 22.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vĩnh phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hà | Huỳnh Thị Tố | Nông, phụ thuộc | |
| 31.384 | Phí Gia Bảo | 10.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vĩnh phú | Mộ Đức | Phí Anh Tuấn | Nguyễn Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.385 | Phí Gia Khánh | 10.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vĩnh phú | Mộ Đức | Phí Anh Tuấn | Nguyễn Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.386 | Bùi Đoàn Quốc Khánh | 02.9.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vĩnh phú | Mộ Đức | Bùi Mi Lơ | Đoàn Thị Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 31.387 | Ngô Đức Hiếu | 10.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vĩnh phú | Mộ Đức | Ngô Hiên | Ngô Thị Thu Sang | Nông, phụ thuộc | |
| 31.388 | Lê Đình Huy | 17.01.2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vĩnh phú | Mộ Đức | Lê Xuân Thưởng | Trần Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.389 | Lê Hoàng Anh Vũ | 22.02.2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vĩnh phú | Mộ Đức | Lê Vũ Thắng | Hoàng Thị Bích Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.390 | Lê Sơn Đà | 02.10.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Sơn Dương 1968 | Huỳnh Thị Chung 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.391 | Nguyễn Hữu Đạt | 20.3.2004 | Kinh không | 12/12 | K11 Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Hữu Lưỡng 1975 | Đỗ Thị Thu Trang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.392 | Đoàn Minh Độ | 21.9.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Đoàn Minh Trình 1981 | Phạm Thị Thủy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.393 | Phạm Quang Đại | '07.5.2004 | Kinh không | 12/12 | k18 Thiết Trường | Mộ Đức | Phạm Văn Vui 1973 | Phạm Thị Cam 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.394 | Hồ Ngọc Vinh | 14.02.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Hồ Diện 197 | Lê Thị Minh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.395 | Nguyễn Tiến Dũng | 19.4.2005 | Kinh không | 12/12 | k11 Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Đức Thắng 1982 | Phạm Thị Vân 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.396 | Lâm Xuân Nghĩa | 22.11.2005 | Kinh không | 12/12 | k9 Thiết Trường | Mộ Đức | Lâm Xuân Một 1976 | Nguyễn Thị Thanh Tùng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.397 | Bùi Phong Giang | 03.8.2005 | Kinh không | 12/12 | k12 Thiết Trường | Mộ Đức | Bùi Xuân Trường 1965 | Bùi Thị Dư 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.398 | Nguyễn Thanh An | 17.4.2005 | Kinh không | 12/12 | k9 Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Phi Trường 1979 | Ngô Thị Minh Châu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.399 | Phạm Quốc Trung | 11.12.2005 | Kinh không | 12/12 | k11 Thiết Trường | Mộ Đức | Phạm Quốc Khánh | Đỗ Thị Hoài Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.400 | Đỗ Ngọc Minh Tuấn | 29.12.2005 | Kinh không | 12/12 | k18 Thiết Trường | Mộ Đức | Đỗ Ngọc Bân 1971 | Bùi Thị Viễn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.401 | Lê Hoàng Phú Sang | 19.4.2005 | Kinh không | 12/12 | k18 Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Hoàng Chinh 1976 | Võ Thị Nhung 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.402 | Trần Trọng Quân | 01.6.2006 | Kinh không | 12/12 | k10 Thiết Trường | Mộ Đức | Trần Trọng Khiêm 1973 | Võ Thị Thúy Vân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.403 | Phạm Anh Kiệt | 24.10.2006 | Kinh không | 12/12 | k9 Thiết Trường | Mộ Đức | Phạm Minh Thiên 1978 | Phan Thị Mỹ Diệu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.404 | Đỗ Xuân Khiêm | 11.01.2006 | Kinh không | 12/12 | k12 Thiết Trường | Mộ Đức | Đỗ Xuân Tùng 1967 | Nguyễn Thị Thu Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.405 | Bùi Quang Vĩ | 26.4.2006 | Kinh không | 12/12 | k13 Thiết Trường | Mộ Đức | Bùi Quang Lạc 1977 | Lâm Thị Xí 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.406 | Lê Tiến Phát | 01.8.2006 | Kinh không | 12/12 | k14 Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Văn Nguyên | Nguyễn Lê Quỳnh Như | Nông, phụ thuộc | |
| 31.407 | Đặng Quang Hiếu | 24.02.2006 | Kinh không | 12/12 | k18 Thiết Trường | Mộ Đức | Đặng Quang Cảnh 1979 | Trần Thị Diễm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.408 | Trần Duy Khánh | 13.7.2006 | Kinh không | 12/12 | k13 Thiết Trường | Mộ Đức | Trần Văn Sơn | Nguyễn Thị Nương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.409 | Đỗ Duy An | 09.8.2006 | Kinh không | 12/12 | k13 Thiết Trường | Mộ Đức | Đỗ Văn Ngà 1974 | Ngô Thị Thanh Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.410 | Nguyễn Bảo Phúc | 29.6.2006 | Kinh không | 12/12 | k14 Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Công Bằng | Nguyễn Lê Liên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.411 | Võ Châu Tuấn | 14.5.2006 | Kinh không | 12/12 | k15 Thiết Trường | Mộ Đức | Võ Văn Tấn | Châu Nguyễn Hồng Điệp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.412 | Nguyễn Ngọc Qúy | 18.4.2006 | Kinh không | 12/12 | k9 Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Truyến 1973 | Trần Thị Tám 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.413 | Trần Phi Long | 27.11.2006 | Kinh không | 12/12 | k18 Thiết Trường | Mộ Đức | Trần Thanh Nhàn 1983 | Lê Thị Hồng Xuyến 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.414 | Huỳnh Văn Phát | 31.8.2006 | Kinh không | 12/12 | k13 Thiết Trường | Mộ Đức | Huỳnh Văn Phúc 1980 | Nguyễn Thị Phước 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.415 | Nguyễn Huỳnh Nhất Duy | '14.3.2006 | Kinh không | 12/12 | k9 Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Mậu Truyền | Huỳnh Thị Ny | Nông, phụ thuộc | |
| 31.416 | Nguyễn Ngọc Quyết | 14.01.2006 | Kinh không | 12/12 | k12 Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Phương 70 | Huỳnh Thị Chín 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.417 | Phạm Thanh Thiện | 03.4.2006 | Kinh không | 12/12 | k15 Thiết Trường | Mộ Đức | Phạm Thanh Kế 1979 | Phạm Thị Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.418 | Bùi Quang Long | 20.01.2006 | Kinh không | 12/12 | k15 Thiết Trường | Mộ Đức | Bùi Dư 1977 | Bùi Thị Chi 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.419 | Phạm Tấn Tài | 11.3.2006 | Kinh không | 12/12 | k18 Thiết Trường | Mộ Đức | Phạm Tấn Toàn 1963 | Lê Thị Xuân Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.420 | Huỳnh Như Huy | 07.10.2006 | Kinh không | 12/12 | k16 Thiết Trường | Mộ Đức | Huỳnh Như Hơn 1981 | Nguyễn Thị Linh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.421 | Trần Sơn Thạch | 23.12.2007 | Kinh không | 12/12 | k9 Thiết Trường | Mộ Đức | Trần Sơn Trà | Lê Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.422 | Lê Văn Hiển | 05.10.2007 | Kinh không | 12/12 | k10 Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Văn Hòa | Nguyễn Thị Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.423 | Lê Đỗ Trung Quân | 25.01.2007 | Kinh không | 12/12 | k11 Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Văn Tịnh | Đỗ Thị Xuân Chi | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.424 | Nguyễn Hiền Nhật | 20.08.2007 | Kinh không | 12/12 | k11 Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Đức Thắng | Phạm Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.425 | Trần Anh Vũ | 19.04.2007 | Kinh không | 12/12 | k13 Thiết Trường | Mộ Đức | Trần Ngọc Dũng | Lữ Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.426 | Trần Lê Ngọc Kiệt | 13.11.2007 | Kinh không | 12/12 | k13 Thiết Trường | Mộ Đức | Trần Như Thủy | Lê Thị Thúy Vẫn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.427 | Đỗ Tấn Quyết | 13.06.2007 | Kinh không | 12/12 | k14 Thiết Trường | Mộ Đức | Đỗ Sơn | Lê Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.428 | Lê Hữu Trí | 27.03.2007 | Kinh không | 12/12 | k14 Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Hữu Tam | Hà Thị Lý | Nông, phụ thuộc | |
| 31.429 | Hồ Ngọc Tịnh | 18.06.2007 | Kinh không | 12/12 | k14 Thiết Trường | Mộ Đức | Hồ Tấn Hưng | Trịnh Thị Kim Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.430 | Lê Xuân Nguyên | 18.11.2007 | Kinh không | 12/12 | k14 Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Bá Thức | Huỳnh Thị Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.431 | Phạm Tấn Vàng | 21.11.2007 | Kinh không | 12/12 | k16 Thiết Trường | Mộ Đức | Phạm Tấn Bạo | Nguyễn Thị Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 31.432 | Huỳnh Như Chương | 22.12.2007 | Kinh không | 12/12 | k16 Thiết Trường | Mộ Đức | Huỳnh Như Hơn | Nguyễn Thị Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.433 | Ngô Hữu Nhất Niên | 01.01.2007 | Kinh không | 12/12 | k18 Thiết Trường | Mộ Đức | Ngô Viết Kiều 1976 | Bùi Thị Đào | Nông, phụ thuộc | |
| 31.434 | Lê Vũ Đình Trọng | 15.12.2007 | Kinh không | 12/12 | k18 Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Phạm Đình Chương | Võ Thị Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.435 | Nguyễn Phạm Thành Đạt | 07.01.2008 | Kinh không | 12/12 | k11 Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Thọ | Phạm Thị Nở | Nông, phụ thuộc | |
| 31.436 | Huỳnh Thiên Năng | 11.01.2008 | Kinh không | 12/12 | k14 Thiết Trường | Mộ Đức | Huỳnh Tiến | Nguyễn Thị Chính | Nông, phụ thuộc | |
| 31.437 | Trương Tất Đạt | 21.05.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Trương Tiểu Duy | Phạm Thị Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.438 | Đoàn Tích Nhân | 04.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Đoàn Quang | Phạm Thị Minh Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 31.439 | Nguyễn Tấn Kiệt | 07.04.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Bông | Phạm Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.440 | Trần Lâm Công Triều | '25.07.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Trần Công Trấn | Lâm Thị Tú Ngân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.441 | Đỗ Nguyễn Duy Thức | 11.10.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Đỗ Văn Chính | Nguyễn Thị Hồng Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.442 | Lê Thái Hoàng Long | 13.9.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Văn Trung | Nguyễn Thị Thanh Liêm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.443 | Lê Quốc Việt | 09.9.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Bá Dũng | Nguyễn Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.444 | Nguyễn Triệu Vỹ | 17.03.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Văn Sanh 1985 | Bùi Thị Chung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.445 | Huỳnh Tuấn Kiệt | 14.8.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Huỳnh Xanh | Đỗ Thị Thanh Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 31.446 | Huỳnh Như Anh Kiệt | 08.10.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Huỳnh Như Đua | Trịnh Thị Yên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.447 | Đỗ Anh Kiệt | 02.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Đỗ Ngọc Trung | Lâm Thị Xuân Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.448 | Nguyễn Trung Thành | 02.03.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Hoàng Luân | Đỗ Thị Thương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.449 | Võ Huỳnh Quân | 18.07.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Võnh | Huỳnh Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.450 | Lê Huỳnh Đức Trọng | 04.01.2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Chí Thương | Huỳnh Thị Mỹ Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.451 | Lê Hoàng Tuấn Kiệt | 27.02.2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Lê Văn Phương | Đỗ Thị Thúy Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.452 | Bùi Quốc Huy | 06.01.2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Bùi Văn Lực | Nguyễn Thị Qui | Nông, phụ thuộc | |
| 31.453 | Đoàn Thành An | 21.01.2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Thiết Trường | Mộ Đức | Đoàn Tích Thêm | Võ Thị Kim Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.454 | Nguyễn Đình Tri | 06.9.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đình Thịnh.65 | Nguyễn Thị Nga.69 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.455 | Lê Trọng Nghĩa | 01.02.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Đức Việt | Huỳnh Thị Bích Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.456 | Nguyễn Nhật Lân | 02.6.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đăng Lâm 1971 | Phạm Thị Lê Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.457 | Lê Hồng Trung Đình | 16.02.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Hồng Phúc | Phạm Thị Kim Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.458 | Huỳnh Ngọc Đạt | 18.3.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Ngọc Phương | Trần Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.459 | Ngô Hữu Hoàng Đạt | 20.01.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Ngô Hữu Luyện .1972 | Trần T Phương Thúy74 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.460 | Trương Quang Trung | 24.11.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trương Quang Linh | Lê Thị Cẩm Viên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.461 | Phạm Văn Hiệu | 26.5.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Phạm Văn Hường (c) | Trương Thị Trúc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.462 | Nguyễn Hữu Phong | 21.5.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Giới (c) | Lê Thị Tím | Nông, phụ thuộc | |
| 31.463 | Nguyễn Quốc Thịnh | 27.4.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Quốc Hưng | Trương Thị Chính | Nông, phụ thuộc | |
| 31.464 | Phạm Lê Đình Toàn | 16.02.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Phạm Hùng Quang | Lê Thị Bích Gái | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.465 | Đặng Trần Quang Trình | 04.11.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Đặng Quang Huy | Trần thị Kim Thơi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.466 | Lê Thanh Long | 24.10.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Đình Vương | Đỗ Thị Thanh Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 31.467 | Lê Hoàng Trung | 21.12.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Ngọc Khải | Bùi Thị Dạ Lan Lài | Nông, phụ thuộc | |
| 31.468 | Trần Thành Phát | 03.6.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Phi Hùng | Nguyễn Thị Bé Sáu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.469 | Lê Đức Thiện | 01.8.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Đức Ngà | Huỳnh Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.470 | Trần Nguyên Hiếu | 02.02.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Trung | Bùi Thị Mỹ Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.471 | Đỗ Phạm Quốc Duy | 20.11.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Đỗ Thanh Mỹ | Phạm Thị Thúy Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.472 | Đoàn Nhật Tân | 31.01.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Đoàn Văn Thiệu | Nguyễn Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.473 | Nguyễn Huỳnh Đức Hiếu | 05.12.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đức Hòa (-) | Huỳnh Thị Vân Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.474 | Nguyễn Đức Tân | 22.01.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đức Hướng | Đỗ Thị Tuyển | Nông, phụ thuộc | |
| 31.475 | Nguyễn Đỗ Lê Khoa | 22.5.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Ngọc Quang | Đỗ Thị Kim Chi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.476 | Lê Minh Tài | 14/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Minh Hiển | Trần Thị Kim Xuân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.477 | Lê Văn Tình | 03.9.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Chín | Huỳnh Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.478 | Lê Văn Nghĩa | 03.9.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Chín | Huỳnh Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.479 | Trần Duy Quân | 14/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Quang Tín | Thân Thị Lựu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.480 | Hoàng Đức Long | 22.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Hoàng Đức Thùy | Nguyễn Thị Thu Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.481 | Trần Minh Quân | 26.01.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Hoàng Phương | Phan Thị Nhiễm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.482 | Võ Đức Tài | 18.10.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Võ Nhiên | Nguyễn Thị Sỡ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.483 | Lê Đức Thuận | 27.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Đức Ngà | Huỳnh Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.484 | Cao Tuấn | 16/9/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Cao Văn Thảo | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 31.485 | Lưu Thanh Khôi | 27.4.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lưu Thanh Liêm | Lê Thị Vỹ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.486 | Ưng Nguyễn Minh Toàn | 24/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Ưng Thế Lâm | Nguyễn Thị Hiếu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.487 | Trịnh Quang Trường | 27.10.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trịnh Quang Trí | Trần Thị Kim Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.488 | Phạm Trung Hiếu | 07.9.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | | Phạm Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 31.489 | Lê Quang Thiệu | 13.4.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Quang Đoàn | Lâm Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.490 | Trần Lê Ngọc Hiếu | 25.01.2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Ngọc Phúc | Lê Thị Kim Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.491 | Nguyễn Ngọc Phi | 13.02.2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Vỹ | Phạm Thị Tuyết Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.492 | Huỳnh Văn Sang | 14.4.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Ngô Hữu Nhân (ba Kế) | Huỳnh T Tuyết Nương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.493 | Phạm Thành Long | 20.5.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Phạm Ngọc Lý | Nguyễn Thị Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.494 | Trần Minh Nhật | 19.02.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Minh Vũ | Trần Thị Tiếp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.495 | Nguyễn Quốc Thắng | 05.4.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Hường | Huỳnh Thị Lệ Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.496 | Lê Minh Phạm Anh Kiệt | 20.11.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Anh Vũ | Trần Thị Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.497 | Trần Đức Bình | 12.01.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Tám. | Nguyễn Thị Hương.1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.498 | Nguyễn Trung Nam | 04.7.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Thanh | Đinh Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.499 | Nguyễn Đức Hân | 07.02.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đức Bảy | Lê Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 31.500 | Võ Tấn Thắng | 28.12.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Võ Tấn Định | Trần Thị Lê Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.501 | Tăng Như Quốc Cương | 10.4.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Tăng Thanh Thuyết | Trần Thị Thúy Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 31.502 | Nguyễn Anh Hào | 25.8.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Phát | Đinh Thị Nghiệp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.503 | Trương Văn Trình | 15.10.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trương Văn Minh | Ngô Thị Phong | Nông, phụ thuộc | |
| 31.504 | Trần Duy Linh | 17.12.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Hoàng Huy | Trần Thị Điều | Nông, phụ thuộc | |
| 31.505 | Nguyễn Đức Lộc | 23.9.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đức Trai | Hồ Thị Kim Anh | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.506 | Nguyễn Trần Thái Sơn | 27.10.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Thành Thái | Trần Thị Bích Nhạn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.507 | Đinh Văn Vũ | 26.6.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Đinh Bộ Lĩnh 1980 | Trương Thị Kiều Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.508 | Trần Đức Tiến | 03.12.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đúc Viện | Phan Thị Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.509 | Võ Lâm Nhật | 07.9.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Võ Xuân Trường | Trần Thị Xuân Nhạn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.510 | Vũ Văn Trường | 08.7.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Vũ Đức Vân | Phan Thị Hồng Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.511 | Trương Quang Nhật | 31.7.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trương Tâm | Trần Thị Thanh Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.512 | Huỳnh Ngọc Phú | 12.4.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Văn Vận | Ngô Thị Kim Mẫn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.513 | Đỗ Đông Thành | 11/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Đỗ Đông Kinh | Trần Thị Lệ Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.514 | Trần Đức Vũ Phong | 09.04.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Thảnh | Nguyễn Thị Xuân Nương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.515 | Trần Khánh Hưng | 20.4.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Hùng | Lê Hoàng Thị Xuân Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 31.516 | Phạm Lâm Hùng | 07.5.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Phạm Văn Hợp | Phạm Thị Kiều Hoanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.517 | Nguyễn Văn Lê Hậu | 17.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Thanh Hồng | Lê Thị Minh Đào | Nông, phụ thuộc | |
| 31.518 | Huỳnh Trung Trí Kiên | 29.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Trung Cường | Nguyễn Thị Kiều Hoanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.519 | Trần Đức Nam | 10.4.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Lên | Phạm Thị Kim Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.520 | Võ Tấn Thịnh | 21.6.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Võ Tấn Định | Trần Thị Lê Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.521 | Lê Tấn Đạt | 25.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Tấn Tiến | Nguyễn Thị Ngọc Ảnh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.522 | Lê Văn Tín | 08.8.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Trường | Trần Thị Lành | Nông, phụ thuộc | |
| 31.523 | Cao Tiến Tuấn Anh | 27.8.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Cao Tiến Điền | Đinh Thị Bé Năm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.524 | Lê Thanh Lực | 26.8.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Anh Xuân | Nguyễn Thị Huy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.525 | Trần Đức Lâm | 18.6.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Trần Đức Hòa | Phạm Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.526 | Nguyễn Ngọc Huy Hoàng | 11.8.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Dũng | Nguyễn Thị Kiều Thắm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.527 | Nguyễn Thành Long | 03.02.2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Thành Tâm | Lê Thị Bích Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.528 | Võ Thành Hướng | 16.01.2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Võ Văn Khoa | Nguyễn Thị Dự | Nông, phụ thuộc | |
| 31.529 | Nguyễn Tấn Trường Đạt | 04.01.2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Hải | Nguyễn Thị Triều | Nông, phụ thuộc | |
| 31.530 | Nguyễn Minh Tuấn | 01.01.2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Tấn (c) | Phạm Thị Kim Hằng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.531 | Phùng Xuân Danh | 11.11.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Phùng Xuân Diễm (c) | Nguyễn Thị Chánh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.532 | Phan Văn Định | 09.01.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Phan Văn Nhất1978 | Huỳnh Thị Lệ Ny | Nông, phụ thuộc | |
| 31.533 | Nguyễn Văn Du | 18.6.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Nhất | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 31.534 | Trương Trọng Khiêm | 12.10.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trương Văn Thiều | Nguyễn Thị Thúy Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.535 | Phan Duy Khánh | 05.10.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Phan Xuân Hiển 1975 | Huỳnh Thị Xuân Châu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.536 | Nguyễn Thanh Tú | 01.11.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Tuấn | Trương Thị Ánh Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 31.537 | Ngô Minh Đức | 24.12.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Ngô Văn Cương 1975 | Nguyễn Thị Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.538 | Quách Thành Trung | 03.9.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Quách Văn Trùng | Võ Thị Thật | Nông, phụ thuộc | |
| 31.539 | Phạm Lê Duy Khang | 05.12.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Phạm Thanh Triều © | Lê Thị Thanh Nhàn 79 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.540 | Trương Tùng Lâm | 06.11.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trương Văn Tiết | Huỳnh Thị Nhân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.541 | Đinh Văn Thành | 20.3.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Đinh Văn Điệu.1980 | Ngô Thị Dung.1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.542 | Cao Xuân Kiệt | 01.01.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Cao Xuân Huề | Nguyễn Thị Bo Bo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.543 | Trần Quang Tuấn Kiệt | 13.01.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Quang Kim Sơn | Hồ Thị Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.544 | Lưu Văn Triết | 13.5.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Lưu Văn Dũng | Nguyễn Thị Đăng Hoanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.545 | Huỳnh Trung Nhật | 27.3.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Huỳnh Trung Soi | Quách Thị My Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.546 | Đặng Minh Hiệu | 14.11.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Đặng Minh Thống | Hà Thị Sương | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.547 | Cao Võ Trọng Hiếu | 23.10.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Cao văn Công | Võ Thị Mỹ Diệu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.548 | Phạm Duy Quân | 13.11.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Phạm Ngọc Duy | Nguyễn Thị Lạng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.549 | Nguyễn Văn Hướng | 19.10.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Mười | Nguyễn Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.550 | Nguyễn Tấn Phát | 27.7.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Tám | Lê Thị Lạc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.551 | Võ Thành Đạt | 04.5.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Võ Hà | Lê Thị Phụng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.552 | Võ Thanh Nguyên | 20.11.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Võ Thành | Lê Thị Nguyện | Nông, phụ thuộc | |
| 31.553 | Võ Phạm Tấn Phát | 19.11.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Võ Thanh Dũng | Phạm Thị Hậu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.554 | Hồ Trọng Tín | 20.10.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Hồ Trọng Hiếu | Nguyễn Thị Hồng Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.555 | Nguyễn Đức Nguyên | 28.02.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Đức Nghĩa | Nguyễn Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.556 | Nguyễn Văn Trực | 03.3.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Trúc | Trần Thị Thi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.557 | Nguyễn Văn Kiệt | 10.10.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hào | Huỳnh Thị Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 31.558 | Huỳnh Tiến Đạt | 11.5.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Huỳnh văn Tài | Đinh Thị Mỹ Trương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.559 | Hồ Trần Hữu Hưởng | 27.5.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Hồ Văn Thơi | Trần Thị Chinh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.560 | Quách Trung Hoàng | 04.12.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Quách Văn Của | Nguyễn Thị Hoanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.561 | Trần Đức Nghĩa | 10.9.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Đức Anh | Đỗ Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.562 | Hồ Quang Gia Huy | 25.10.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Hồ Quang Thiên | Bùi Thị Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.563 | Ngô Lê Tuấn Tú | 08.10.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Ngô Văn Tình | Lê Thị Ngọc Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.564 | Hà Trần Trọng Vỹ | 8.10.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Hà Thanh Phương | Trần Thị Tương Vy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.565 | Huỳnh Hữu Phúc | 03.12.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.566 | Nguyễn Việt Anh | 24.5.2008 | Kinh không | 9/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Ngọc Kha | Hồ Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.567 | Nguyễn Khải Hoàng | 12/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Đường | Nguyễn Thị Xuân Mận | Nông, phụ thuộc | |
| 31.568 | Nguyễn Thọ Khải | 23.5.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Thọ Tiễn | Võ Thị Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.569 | Nguyễn Sinh Hùng | 02.01.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Phúc | Lê Thị Thu Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.570 | Nguyễn Đức Đăng Khôi | 29.9.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Đức Phước | Bùi Thị Anh Lê | Nông, phụ thuộc | |
| 31.571 | Võ Hoàng Hữu | 16.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Võ Dưỡng | Phùng Thị Ngọc Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.572 | Võ Minh Triết | 28.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Võ Minh Cường | Nguyễn Thị Bích Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.573 | Trương Công Định | 13.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trương Công Sáu | Ngô Thị Thiệt | Nông, phụ thuộc | |
| 31.574 | Phùng Đặng Huy Thái | 31.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Phùng Văn Thanh | Đặng Thị Chín | Nông, phụ thuộc | |
| 31.575 | Trần Khôi Nguyên | 28.6.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Sơn Khôi | Tạ Thị Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.576 | Trần Văn Thức | 28.8.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Văn Ý | Trần Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.577 | Nguyễn Văn Thiện | 06.6.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Văn Mười | Nguyễn Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.578 | Trần Đức Phát | 29.9.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Đức Bơi | Trần Thị Thi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.579 | Nguyễn Trần Bảo Nam | 13.02.2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Ban | Trần Thị Nhị | Nông, phụ thuộc | |
| 31.580 | Nguyễn Mậu Huy Hoàng | 09.02.2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Mậu Triều | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 31.581 | Đặng Duy Thông | 20.02.2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Đặng Ngọ c Thiệu | Nguyễn Thị Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.582 | Trần Ngô Hữu Phận | 27.01.2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Trần Thanh Hiền | Ngô Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.583 | Bùi Đình Tùng | 17.9.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Bùi Ngọc Linh | Phạm Thị Bích Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 31.584 | Lê Bảo | 01.10.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Hiền | Phạm Thị Hồng Đời | Nông, phụ thuộc | |
| 31.585 | Phạm Gia Bảo | 16.7.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Phạm Hồng Quý | Phạm Thị Nở | Nông, phụ thuộc | |
| 31.586 | Nguyễn Thế Như | 13.4.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Nghĩa | Nguyễn Thị Bích Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.587 | Lê Thanh Phong | 04.11.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Lê Thanh Hiền | Phạm Thị Hồng Đời | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.588 | Nguyễn Ngọc Phước | 26.9.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đê-1973 | Lâm Thị Xuân Huyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.589 | Lê Văn Hiếu | 11.9.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Minh-1980 | Trần Thị Thuyền-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.590 | Trần Ngọc Trường An | 08.3.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Trần Trường Sinh -1970 | Đặng Thị Thanh-1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.591 | Cao Tiến Đạt | 16.11.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Cao Văn Mừng | Trần Thị Muộng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.592 | Trần Cao Thanh Bạch | 18.4.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Trần Minh Hoàng | Cao Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.593 | Đỗ Ngọc Toản | 24.7.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Đỗ Túc | Võ Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.594 | Cao Đức Khang | 27.11.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Cao Văn Sang | Phạm Thị Mỹ Trâm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.595 | Nguyễn Trần Đức Tín | 26.4.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Thuận | Trần Thị Hồng Dễ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.596 | Trương Quang Thảo | 27.12.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Trương Quang Năm | Nguyễn Thị Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.597 | Nguyễn Đức Quang | 13.9.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đức Tuấn | Trần Thị Như Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.598 | Bùi Tấn Hiền | 06.02.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Bùi Văn Bé | Cao Thị Mận | Nông, phụ thuộc | |
| 31.599 | Cao Huy Thịnh | 05.10.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Cao Huy | Trần Thị Xuân Nương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.600 | Đỗ Ngọc Thông | 12.11.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Đỗ Túc | Võ Thị Hường | Nông, phụ thuộc | |
| 31.601 | Ngô Đoàn Doãn | 23.11.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Ngô Văn Xuân Quang | Võ Thị Thanh Tĩnh.1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.602 | Nguyễn Trần Trung Nhân | 25.01.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Trung Thành | Trần Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 31.603 | Cao Phan Tuấn Đạt | 27.01.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Cao Văn Biên | Cao Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 31.604 | Nguyễn Quang Vinh | 14.01.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Cúc | Phạm Thị Ánh Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.605 | Nguyễn Văn Trí | 02.04.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Cường | Lê Thị Kim Tha | Nông, phụ thuộc | |
| 31.606 | Nguyễn Vũ Phong | 07.5.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Xuân An | Lê Thị Phiếu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.607 | Trần Phan Anh Khôi | 21.11.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Trần Quang Vũ | Phan Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.608 | Nguyễn Văn Hoàng | 26/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Đạo | Nguyễn Thị Búp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.609 | Nguyễn Văn Anh Thy | 19/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Thanh | Phạm Thị Kim Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.610 | Nguyễn Quốc Bảo | 02.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn lợi | Đinh Thị Kim Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.611 | Phạm Nguyễn Ngọc Hùng | 11.5.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Phạm Ngọc Duy | Nguyễn Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.612 | Huỳnh Xuân Tân | 24.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Xuân Cường | Đỗ Thị Hằng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.613 | Trần Gia Phú | 01/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Trần Văn Phong | Huỳnh Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.614 | Trần Quang Phước | 15/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | | Trần Thị Diễm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.615 | Huỳnh Thái Bình | 04.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Văn Ngự | Lê Thị Vy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.616 | Huỳnh Trần Quốc Huy | 22.5.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Ngọc Cảnh | Trần Thị Bích Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 31.617 | Nguyễn Văn Bảo | 08.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Trọng Bình | Phan Thị Thắm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.618 | Phan Nguyễn Quang Hải | 12.01.2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Trọng Bình | Phan Thị Thắm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.619 | Phạm Nguyễn Nhật Nam | 11/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Phạm Hoàng Huy 1984 | Nguyễn Thị Thương 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.620 | Nguyễn Duy Phương | 25/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Nhường 1967 | Phan Thị Thảo 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.621 | Huỳnh Trần Trung Bảo | 02/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Huỳnh Trung Mạnh 1973 | Trần Thị Thi 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.622 | Huỳnh Công Dương | 19/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Huỳnh Công Lâm 1971 | La Thị Viễn 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.623 | Nguyễn Tuấn Dĩ | 08/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hải 1973 | Nguyễn Thị Linh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.624 | Nguyễn Văn Thiên | 11/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Trãi 1974 | Trần Thị Thanh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.625 | Nguyễn Văn Vỹ | 02/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Huân | Nguyễn Thị Lệ Âu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.626 | Trần Đạt | 12/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Trần Vương 1979 | Nguyễn Thị Xuân Hoa 82 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.627 | Nguyễn Đức Trí | 05/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.628 | Lê Nguyễn Hoàng Sang | 20/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Lê Trúc | Nguyễn Thị Thu Sương | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.629 | Nguyễn Hoàng Thanh Tâm | | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Hoàng Nhựt | Trần Thị Thanh Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.630 | Đoàn Văn Trí | 28/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Đoàn Văn Lai | Phạm Thị Thu Tuyến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.631 | Phạm Hữu Thành | 26/09/2006 | Kinh không | 12/12 | KDC 17 | Mộ Đức | Phạm Hữu Thanh | Huỳnh Thị Ngọc Hưng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.632 | Võ Tuấn Thành | 30/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Võ Tiến Hoàng | Lê Thị Duyên Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 31.633 | Đỗ Khánh Hiền | 25/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Đỗ Khánh Trung | Nguyễn Thị Thu Thi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.634 | Châu Tony | 07/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Châu Tấn Vinh | Trần Thị Kiều Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.635 | Phạm Hữu Tuấn | 26/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Phạm HữuThông | Nguyễn Thị Thuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.636 | Đoàn Minh Tú | 25/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Đoàn Minh Tuấn | Châu Thị Gái | Nông, phụ thuộc | |
| 31.637 | Trần Quang Bôn | 25/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Trần Việt Quân | Trần Thịnh Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.638 | Đoàn Nguyễn Phú Trọng | 04/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Đoàn Bình | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.639 | Nguyễn Đức Duy | 23/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Đức Trung | Bùi Thị Kim Tình | Nông, phụ thuộc | |
| 31.640 | Huỳnh Anh Khôi | 04/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Huỳnh Văn Anh | Nguyễn Thị Bích Hằng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.641 | Huỳnh Nguyễn Gia Khải | 29/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Huỳnh Thọ | Nguyễn Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 31.642 | Nguyễn Mậu Duy | 16/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Mậu Trung | Phạm Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.643 | Trần Thiên Phát | 27.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Trần Tịnh | Trần Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.644 | Phạm Lý Trường Tình | 15.4.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Phạm Văn Điệp | Lý Thị Bé Tý | Nông, phụ thuộc | |
| 31.645 | Trần Quốc Việt | 18/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Trần Phận | Nguyễn Thị Kim Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.646 | Nguyễn Thái Toàn | 03/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Luân | Phạm Thị Ty | Nông, phụ thuộc | |
| 31.647 | Lê Tấn Trung Nguyên | 30/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Tấn Nguyện 1968 | Nguyễn Thị Muộn 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.648 | Huỳnh Trung Hoàng Tiến | 17/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Huỳnh Trung Hiền 1976 | Lê Thị Nhiều 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.649 | Nguyễn Thanh Toàn | 07/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Tuấn 1979 | Phạm Thị Điểm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.650 | Phan Văn Dậu | 17/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Phan Văn Hùng | La Thị Bích Thủy 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.651 | Trần Văn Công | 18/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Trần Thành 1977 | Phạm Thị Minh Diễm 78 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.652 | Nguyễn Tiến Dũng | 06/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Thành 77 | Trần Thị Minh Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.653 | Hồ Định Tình | 27/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Hồ Văn Tọai | Châu Thị Bích Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.654 | Lê Trung Thiên | 27/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Văn Phương | Võ Thị Lệ Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.655 | Lê Hữu Điền Lâm | 26/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Hữu Điền Sơn | Lê Thị Doan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.656 | Nguyễn Văn An | 12/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Chung | Nguyễn Thị Thanh Sơn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.657 | Nguyễn Hoàng Sơn | 30/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Đức Đáng | Bùi Thị Xuân Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 31.658 | Nguyễn Trần Anh Nhật | 06/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Vinh Quang | Trần Thị Xuân Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 31.659 | Nguyễn Hữu Kỳ | 21/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn An | Võ Thị Bảy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.660 | Huỳnh Quốc Vương | 06/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Huỳnh Đông | Huỳnh Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.661 | Nguyễn Phạm Hoàng Hữu | 07/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Bảy | Phạm Thị Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.662 | Phạm Ngọc Nhân | 21/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Phạm Văn Kỹ | Võ Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.663 | La Quang Hưng | 03/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | La Quang Chí | Nguyễn Thị Thúy Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.664 | Lê Thông Tin | 27/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Thống | Nguyễn Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.665 | Ngô Hoàng Huy | 20/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Ngô Tấn Hoàng | Dương Thị Thành ( chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 31.666 | Bùi Tấn Thuận | 12/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Bùi Tấn Minh Hiếu | Nguyễn Thị Bích Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.667 | Nguyễn Mậu Anh | 28/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Mậu Thanh Tú | Võ Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 31.668 | Lê Đức Tài | 09/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Đức Danh | Lương Thị Kim Ly | Nông, phụ thuộc | |
| 31.669 | Nguyễn Hữu Thiên | 17/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hoàng | Hồ Thị Thut | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.670 | Lê Tấn Thành Tài | 20/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Tấn Hưng 1974 | Ngô Thị Kim Vi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.671 | Lê Hoàng Nhật Tân | 31.01.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Nhật Trường | Hoàng Thị Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.672 | Nguyễn Lê Quân | 24.6.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Lê Quân Ngọc | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.673 | Bùi Văn Sỹ | 23.10.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Bùi Văn Diện | Cao Thị Bích Vàng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.674 | Bùi Thanh Đạt | 26.5.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Bùi Thanh Trà | Huỳnh Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.675 | Nguyễn Đức Hoài | 18.8.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Qúi | Bùi Thị Minh Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.676 | Bùi Tấn Trí | 28.01.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Bùi Tấn Lực 1980 | Huỳnh Thị Thúy Nga 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.677 | Đoàn Thanh Phát | 11.03.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Đoàn Tài | Trần Thị Cúc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.678 | Lê Thanh Hậu | 23/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Văn Quế | Lê Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.679 | Lê Thanh Tùng | 23/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Lê Văn Quế | Lê Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.680 | Nguyễn Trần Quốc Linh | 26.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Vinh Quang | Trần Thị Xuân Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 31.681 | Nguyễn Văn Hải | 08.5.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Xin Em | Hồ Thị Mỹ Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.682 | Nguyễn Xuân Vũ | 21.10.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Xuân Diệu | Hứa Thị Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.683 | Phạm Thanh Tuấn | 11.10.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Phạm Thanh Tứ | Vương Thị Bích Nhật | Nông, phụ thuộc | |
| 31.684 | Trần Văn Trung | 22.01.2009 | Kinh không | | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Trần Văn Chính | Lê Thị Huyền Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 31.685 | Nguyễn Thanh Thắng | 13.02.2009 | Kinh không | | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Tuấn 1979 | Phạm Thị Điểm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.686 | Trần Văn Trang | 15/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Trần Văn Trí ( Chết ) | Võ Thị Thanh Tịnh 78 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.687 | Hồ Tấn Tài | 20/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Hồ Tấn Nam 1975 | Trần Thị Liêm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.688 | Trần Văn Thức | 29/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Trần Văn Thịnh 1972 | Đỗ Thị Lệ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.689 | Huỳnh Hữu Khang | 24/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Hữu Trình 1976 | Tống Thị Giang Thanh 77 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.690 | Hồ Nguyễn Tấn Trúc | 06/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Hồ Tấn Thuyền 1981 | Nguyễn Thị TuyếtNhung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.691 | Nguyễn Trần Phúc Thịnh | | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Xuân Khánh 1968 | Trần Thị Hồng Vân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.692 | Bùi Quốc Phi | 21/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Bùi Văn Huệ | Bùi Thị Thanh Xoa | Nông, phụ thuộc | |
| 31.693 | Hồ Văn Nhiên | 10/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Hồ Văn Lưu | Lưu Thị Bích Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.694 | Phạm Thanh Luân | 03/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Phạm Thanh Bé 1974 | Cao Thị Thanh Nga 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.695 | Nguyễn Châu Quang Xuất | | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Nhanh | Châu Thị Búp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.696 | Phạm Thiện | 27/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Phạm Ngọc Ánh | Bùi Thị Khánh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.697 | Lưu Thịnh | 06.12.2007 | Kinh không | 12/12 | K8 Phước Hòa | Mộ Đức | Lưu Thiện (c ) | Nguyễn Thị Nhạn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.698 | Lê Thanh Tuấn | 29/11/2007 | Kinh không | 12/12 | K8 Phước Hòa | Mộ Đức | Lê Tám | Nguyễn Thị Mỹ Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.699 | Phan Thanh Dũng | 21.4.2007 | Kinh không | 12/12 | K6 Phước Hòa | Mộ Đức | Phan Thanh Hùng | Đoàn Thị Đức | Nông, phụ thuộc | |
| 31.700 | Đặng Huỳnh Hoàng | 17/12/2007 | Kinh không | 12/12 | K6 Phước Hòa | Mộ Đức | Đặng Hoàng Anh Triết | Huỳnh Thị Bích Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.701 | Võ Duy Hân | 03/05/2007 | Kinh không | 12/12 | K6 Phước Hòa | Mộ Đức | Võ Thạnh | Nguyễn Thị Trôn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.702 | Nguyễn Trần Đăng | 14.01.2008 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Khôi | Trần Thị Minh Điệp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.703 | Nguyễn Quang Minh | 21.01.2008 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Phạn | Trần Thị Kim Oanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.704 | Hồ Dương Hoàng Ngân | 08.6.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Hòa | Mộ Đức | Hồ Tấn Chí | Dương Thị Mỹ Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.705 | Nguyễn Văn Nghĩa | 22.04.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Phước | Bùi Thị Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.706 | Nguyễn Phạm Bảo Khang | 30.05.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Vương | Phạm Thị Bích Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.707 | Đoàn Phạm Ngọc Đăng | 10.10.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Hòa | Mộ Đức | Đoàn Ngọc Sơn | Phạm Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 31.708 | Nguyễn Thành Thông | 29.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Cảm | Huỳnh Thị Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 31.709 | Cao Trung Nguyên | 03.12.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Hòa | Mộ Đức | Cao Văn Vinh | Bùi Thị Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.710 | Cao Đoàn Thái Dương | 17.7.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Hòa | Mộ Đức | Cao Văn Cảm | Đoàn Thị Thanh Thủy | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.711 | Nguyễn Phú Trọng | 03.10.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Phú Phong | Trần Thị Viên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.712 | Trần Quang Hữu | 23/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Tả-1964 | Lê Thị Một-1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.713 | Đặng Thế Cương | 10/05/2004 | Kinh không | 12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Đặng Thế Cường-1975 | Lê Thị Tuyết Trinh-1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.714 | Phạm Minh Thắng | 25/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Phạm Văn Nam 1979 | Nguyễn Thị Thuyền 80 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.715 | Nguyễn Quốc Thắng | 18/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Tiến 1969 | Nguyễn Thị Minh Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.716 | Đặng Phạm Minh Tuấn | 16/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Đặng Công Thêm 1976 | Phạm Thị Hồng Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.717 | Trần Như Dương | 05/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Khắc Vy 1976 | Trương Thị Chi 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.718 | Nguyễn Văn Duy | 05/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hải 1974 | Lê Thị Diễn 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.719 | Trần Văn Thức | 12/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Thanh Trà 1977 | Nguyễn Thị Hải Vân 76 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.720 | Huỳnh Minh Tân | 10/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Huỳnh Minh Khôi 1977 | Phạm Thị Hồng Vân 80 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.721 | Phạm Hùng Lân | 13/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Phạm Hùng 1979 | Đỗ Lê Nguyên Phi 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.722 | Nguyễn Ngọc Hoàng Anh | 27/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.723 | Trần Gia Bảo | 02/08/2006 | Kinh không | 12/12 | 29.11.2008 | Mộ Đức | Trần Như Vũ 1973 | Nguyễn Thị Toàn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.724 | Trần Văn Thái | 06/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Văn Thương 1980 | Trương Thị Thảo 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.725 | Trần Như Tiến Quyết | 12/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Như Tiện 1980 | Phạm Thị Huyền 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.726 | Huỳnh Tấn Thư | 28/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Huỳnh Tấn Vân 1977 | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.727 | Trần Bảo Nguyên | 29/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Lâm 1975 | Phùng Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.728 | Nguyễn Tấn Tú | 19/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Tài 1979 | Đỗ Thị Liên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.729 | Bùi Thanh Phúc | 06/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Bùi Văn Đi | Trần Thị Thủy 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.730 | Trần Như Huy | 26/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Hậu 1973 | Huỳnh Thị Tuyết Vân1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.731 | Nguyễn Thiên Bảo | 28.6.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Nguyễn Thiên Hận | Phạm Thị Nhường | Nông, phụ thuộc | |
| 31.732 | Trần Như Toàn | 12/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Như Từ | Nguyễn Thị Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.733 | Trần Như Tấn Đạt | 29/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Văn Đạo | Nguyễn Thị Kim Vạn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.734 | Đoàn Phạm Cao Khoa | 17/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Đoàn Thanh Quang | Phạm Thị Thúy Hân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.735 | Nguyễn Tấn Nhật Thiên | 02/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Hoanh | Đoàn Thị Nhuận | Nông, phụ thuộc | |
| 31.736 | Bùi Quốc Bảo | 03/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Bùi Anh Long | Nguyễn Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.737 | Trần Minh Hoàng | 30/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Như Anh | Ngô Thị Luận | Nông, phụ thuộc | |
| 31.738 | Võ Minh Nhật | 08/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Võ Văn Thái | Nguyễn Thị Cẩm Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.739 | Trần Như Thanh Bình | 20/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Như Đức | Nguyễn T Thúy Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.740 | Trần Văn Hoàng | 27/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Đa | Nguyễn Thị Minh Nhựt | Nông, phụ thuộc | |
| 31.741 | Nguyễn Tấn Đạt | 12/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Thành 1976 | Lê Thị Hồng Nguyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.742 | Nguyễn Lê Xuân Lợi | 12/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Nguyễn Cơ | Lê Thị Lựu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.743 | Trần Như Anh Kiệt | 05/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Như Đạo | Nguyễn Thị Tuyết Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 31.744 | Phạm Nhật Nam | 02.03.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Phạm Thanh Sơn | Trần Thị Nghĩa | Nông, phụ thuộc | |
| 31.745 | Hồ Lê Huy | 30.10.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Hồ Văn Hương | Lê Thị Ánh Dương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.746 | Cao Gia Huy | 17.01.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Cao Văn Chung-1975 | Nguyễn Thị Bích Hà-1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.747 | Trần Như Anh Long | 04/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Anh Thy | Hồ Trần Phương Ly | Nông, phụ thuộc | |
| 31.748 | Phạm Công Hoàng Khiêm | 13.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Phạm Công Hoàng | Trần Thị Hồng Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.749 | Trần Như Toàn | 20/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Anh Tươi | Nguyễn Thị Tho | Nông, phụ thuộc | |
| 31.750 | Nguyễn Minh Đạt | 23.4.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Nguyễn Minh Thương | Trần Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.751 | Trần Minh Lộc | 21/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Minh Hiền | Trần Thị Thùy Dung | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.752 | Trần Như Hoàng Quân | 03/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Như Viễn | Huỳnh Thị Kim Thạch | Nông, phụ thuộc | |
| 31.753 | Bùi Thanh Sang | 17.02.2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Bùi Anh Hoàng | Võ Thị Ngung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.754 | Phạm Văn Trường | 27.01.2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Phạm Văn Thừa | Lưu Thị Thúy Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.755 | Ung Minh Thuận | 27/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Ung Minh Tửu | Phạm Thị Diễm Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.756 | Nguyễn Lê Đức Quý | 20/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Đức Vị | Lê Thị Thùy Linh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.757 | Trần Đức Hiếu | 12/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Đức Tuấn 1975 | Trần Thị Bích Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.758 | Nguyễn Tấn Bảo | 22/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Tấn Hùng 1969 | Trần Thị Lệ Thủy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.759 | Nguyễn Nhật Tiến | 19/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Xuân Nhựt 69 | Phạm Thị Kim Huyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.760 | Cao Duy Kiên | 08/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.761 | Cao Bảo Kha | 20/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Cao Văn Thành 1976 | Huỳnh Thị Minh Phước | Nông, phụ thuộc | |
| 31.762 | Lê Hoàng Dương | 13/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Lê Huỳnh Danh 1968 | Hồ Thị Tuyền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.763 | Đoàn Duy Thạch | 17/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Đoàn Văn Sửu 1972 | Hồ Thị Thúy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.764 | Nguyễn Tấn Phát | 01/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Muôn 1975 | Huỳnh Thị Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.765 | Trần Văn Hào | 23/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Tám 1976 | Trần Thị Xuân Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.766 | Nguyễn Lê An Phú | 10/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Đức Sáu 1972 | Lê Thị Sen 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.767 | Phạm Huỳnh Trúc Danh | 28.10.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Phạm Trúc Lâm 1981 | Huỳnh Thị Ni 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.768 | Nguyễn Xuân Toản | 27/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Văn Sơn 1973 | Phạm Thị Diễm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.769 | Đàm Tấn Hải | 15/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Đàm Tấn Triều 1977 | Mai Thanh Được | Nông, phụ thuộc | |
| 31.770 | Hồ Tấn Nam | 20/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Hồ Tấn Phương 1970 | Phạm Thị Ánh Tuyết 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.771 | Phan Hoàng Duy | 11/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Phan Văn Trường | Huỳnh Thị Phúc 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.772 | Nguyễn Trung Kiên | 15/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Văn Tuân 1959 | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.773 | Ngô Quang Thịnh | 16/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Ngô Quang Hưng 1977 | Lê Thị Hồng 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.774 | Bùi Viết Hữu | 30/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Công Hân 1966 | Võ Thị Thanh Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.775 | Lê Gia Hào | 19/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Lê Đức Hồng Danh 1976 | Nguyễn Thị Thỏa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.776 | Hồ Trần Kiên Quốc | 30/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Hồ Nguyễn Thanh Điệp | Trần thị Lựu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.777 | Phạm Nguyên Anh | 15/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Phạm Ngọc Hoàng 1970 | Nguyễn Thị Thu Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.778 | Tô Thái Thành | 16/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Tô Văn Toản 1981 | Nguyễn Thị Nhung 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.779 | Đỗ Hiếu Lộc | 25/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Đỗ Văn Chức 1966 | Trần Thị Hoa 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.780 | Trần Văn Vinh | 29/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Văn Kim Chung | Trần Thị Bích Tư 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.781 | Đỗ Thành Quan | 13/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Đỗ Văn Bính 1967 | Lê Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.782 | Lê Hoàng Kiệt | 31/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Lê Huỳnh Danh 1968 | Hồ Thị Tuyền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.783 | Trương Thanh Việt | 13/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trương Thanh Hùng 1978 | Nguyễn Thị Bé 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.784 | Dương Nguyễn Thành Đạt | | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Dương Đào 1971 | Nguyễn Thị Hà (c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 31.785 | Cao Nhật Chí | 01/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Cao Văn Chân 1975 | Nguyễn Thị Vân Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.786 | Hoàng Ngọc Đức | 11/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Hoàng Khiết 1974 | Lê Thị Bích Nguyệt 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.787 | Ngô Duy Mạnh | 23/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Ngô Thanh Nam 1974 | Nguyễn Thị Đinh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.788 | Nguyễn Hữu Quyết | 19/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Văn Thái | Nguyễn Thị Tý | Nông, phụ thuộc | |
| 31.789 | Cao Trung Nhân | 15/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Cao Trung Kiên | Nguyễn Thị Hồng Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.790 | Trần Nhật Danh | 24/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Anh Lâm | Trần Thị Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 31.791 | Lê Quốc Trung | 14/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Lê Văn Đương | Trần Thị Bích Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 31.792 | Lê Văn Quốc | 08/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Lê Văn Quý 1978 | Huỳnh Thị Mỹ Lệ 1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.793 | Lê Hồ Hữu | 22/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Lê Đức Trí 1977 | Hồ Thị Thùy Linh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.794 | Lê Đức Thiện | 12/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Lê Đức Thiên | Phạm Thị Xuân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.795 | Đinh Lê Tuấn Nam | 02/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Đinh Hùng Sơn | Lê Thị Thanh Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 31.796 | Huỳnh Lê Quốc Đạt | 01/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Huỳnh Công Trúc | Lê Thị Kiều Diễm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.797 | Trần Ngọc Thông | 19.02.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Chung | Trần Thị Phúc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.798 | Nguyễn Gia Huy | 02/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Hữu Đạt | Lê Thị Minh Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.799 | Trương Thanh Hải | 02.11.2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trương Ngọc Nghĩa | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.800 | Nguyễn Văn Nghĩa | 09/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Văn Thành | Lê Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.801 | Nguyễn Nhật Long | 05/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Quốc Vũ | Trần Thị Mai Thụy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.802 | Nguyễn Văn Hữu Trung | 08/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Văn Đầy | Võ Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.803 | Nguyễn Phú Toàn | 26/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Văn Trình | Lê Thị Kim Nhành | Nông, phụ thuộc | |
| 31.804 | Ngô Hữu Phát | 02/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Ngô Văn Thái | Lâm Thị Xuân Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.805 | Phan Thanh Quang | 17/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Phan Thanh Bê | Phạm Thị Bằng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.806 | Trần Duy Khang | 18/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Duy Quang | Ngô Thị Ngọc Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.807 | Bùi Công Quyết | 26/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Công Trung ( c ) | Phan Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.808 | Ngô Gia Bảo | 05/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Ngô Văn Thiện | Nguyễn Thị Bé Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.809 | Đàm Viết Nam | 17/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Đàm Văn Liêm | Ngô Thị Sen | Nông, phụ thuộc | |
| 31.810 | Ngụy Như Nghĩa | 27/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Ngụy Văn Đệ | Trần Thị Trà Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.811 | Nguyễn Ngọc Minh | 07/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Tuyển | Nguyễn Thị Huyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.812 | Trần Lê Anh Khoa | 10/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Đức Thiện | Lê Thị Tiễn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.813 | Võ Hoài Anh Khôi | 14/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Võ Hoài Linh | Võ Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 31.814 | Phạm Minh Thuận | 13/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Phạm Minh Hòa | Nguyễn Thị Thu Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 31.815 | Trần Tuấn Anh | 20/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Văn Ny | Trần Thị Xuân Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.816 | Nguyễn Phát Đạt | 04/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Văn Toan | Đàm Thị Thúy Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 31.817 | Nguyễn Hoàng Bảo Khang | 19.11.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Phong | Huỳnh Thị Nhị | Nông, phụ thuộc | |
| 31.818 | Vương Quốc Anh | 25.4.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Vương Kỷ Sinh | Lê Thị Minh Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 31.819 | Bùi Công Đạt | 02.8.2008 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Tấn Phát | Nguyễn Thị Ánh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.820 | Ngô Hữu Hân | 20.8.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Ngô Duy Khánh | Hồ Thị Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 31.821 | Tạ Vũ Tống Nhân | 22.04.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Tạ Minh Đức | Võ Thị Ly | Nông, phụ thuộc | |
| 31.822 | Bùi Gia Bảo | 11.10.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Tấn Bé | Trần Thị Mỹ Duyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.823 | Ngô Tùng Vu | 18.05.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Ngô Tùng Vi | Nguyễn Thị Hồng Hừng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.824 | Bùi Tấn Tuấn | 11.6.2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Tấn Quang | Nguyễn Thị Minh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.825 | Bùi Võ Đình Quân | 21/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Đình Dũng | Võ Thị Thanh Việt | Nông, phụ thuộc | |
| 31.826 | Cao Kim Hậu | 16.02.2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | | Cao Thị Dương Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 31.827 | Đoàn Minh Hòa | 04.01.2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Đoàn Thanh Trai | Nguyễn Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.828 | Bùi Quốc Huy | 02.11.2005 | Kinh không | 6/12 | K3 Đồng Cát | Mộ Đức | Bùi Anh Thái 1976 | Huỳnh Thị Ngọc Hòa 78 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.829 | Võ Thành Đạt | 19.3.2004 | Kinh không | | K16 Th Trường | Mộ Đức | Võ Quốc Thắng 1975 | Phạm Thị Muôn (c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 31.830 | Trịnh Văn Dương | 22.11.2006 | Kinh không | | K13 Th Trường | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.831 | Lê Đức Hiệp | 26.6.2004 | Kinh không | | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Đức Hiền (-) | Võ Thị Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 31.832 | Nguyễn Anh Phi | 10.12.2006 | Kinh không | | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Anh Phú | Nguyễn Thị Toán | Nông, phụ thuộc | |
| 31.833 | Phan Hồng Quân | 16.7.2006 | Kinh không | | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Phan Ngọc Dược | Nguyễn Thị Tỵ | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.834 | Bùi Văn Bình | 01.11.2005 | Kinh không | | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Bùi Văn Diện | Nguyễn Thị Trọng Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.835 | Nguyễn Thanh Hậu | 11/12/2004 | Kinh không | | Thôn Đức vĩnh | Mộ Đức | Nguyễn Thanh Hà 1971 | Trương Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.836 | Thới Ngọc Hiệp | 19/06/2003 | Kinh không | | Thôn đức phú | Mộ Đức | Thới Tám 1975 | Đặng Thị Kim Hoa 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.837 | Trần Minh Kha | 19.4.2008 | Kinh không | | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | | Nguyễn Thị Trà | Nông, phụ thuộc | |
| 31.838 | Phạm Ngọc Duyên | 22/02/2006 | Kinh không | | Phước Hòa | Mộ Đức | Phạm Ngọc Vinh 1969 | Huỳnh Thị Bảy 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.839 | Phạm Văn Dược | 31.11.2007 | Kinh không | | Phước Hòa | Mộ Đức | Phạm Văn Thanh | Đinh Thị Lộc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.840 | Nguyễn Văn Thái | 26.8.2007 | Kinh không | | Thôn phước khánh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Đào | Cao Thị Mai Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.841 | Dương Hồng Hòa | 30/06/2006 | Kinh không | | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Dương Tấn Dũng 1953 | Võ Thị Đà 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.842 | Liên Quốc Triệu | 11/08/2005 | Kinh không | | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Liên Quốc Huy 1974 | Lê Thị Thu Ngọ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.843 | Đoàn Văn Thiết | 02.3.2002 | Kinh không | 9/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | | Vợ: Lê Thị Kim Ngân 2003 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.844 | Huỳnh Thiên Bảo | 27.12.2004 | Kinh không | | K8 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Huỳnh Minh Thành 1964 | Nguyễn Thị Phi Vân 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.845 | Nguyễn Tấn Phát | 09.5.2005 | Kinh không | 12/12 | k11 Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Dũng (C ) | Nguyễn Thị Bê 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.846 | Phạm Cường | 09.12.2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Phạm Đức | Trương Thị Thu Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 31.847 | Huỳnh Trung Cảnh | 20.01.2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Trung Vũ.1975 | Trần Thị Thúy Hiền.1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.848 | Lê Đức Duy | 15.10.2002 | Kinh không | 7/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lê Đức Hưng.1975 | Trần Thị Cúc.1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.849 | Võ Trần Điền | 22.5.2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | | Trần Thị Liên (c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 31.850 | Phạm Thanh Đức Trọng | 04/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Phạm Thanh Bảo 1973 | Lưu Thị Trà 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.851 | Nguyễn Hồ Anh Trí | 20/12/2000 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Nguyễn Anh Quân | Trần Thị Mẫn 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.852 | Trần Văn Thuần | 30/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Văn Thiện 1971 | Lê Thị Tích1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.853 | Nguyễn Hoàng Tuấn Anh | 06.11.2003 | Kinh không | 9/12 | K2 Đồng cát | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hào | Nguyễn Thị Cẩm Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 31.854 | Đoàn Huỳnh Đấu | 15.8.2005 | Kinh không | 12/12 | K1 Đồng Cát | Mộ Đức | Đoàn Văn Nhân 1977 | Huỳnh Thị Thu Hà 79 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.855 | Huỳnh Hữu Phát | 04.8.2006 | Kinh không | 12/12 | K4 Đồng Cát | Mộ Đức | Huỳnh Công Tình 1968 | Phạm Thị Viên 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.856 | Nguyễn Anh Kiệt | 22.11.2002 | Kinh không | 12/12 | K15 Thiết Trường | Mộ Đức | Nguyễn Mỹ 1981 | Nguyễn Thị Bích Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.857 | Huỳnh Nguyễn Thanh Hiền | 20.02.2005 | Kinh không | 12/12 | K14Thiết trường | Mộ Đức | Huỳnh Đức Qúa 1976 | Nguyễn Thị Đoàn 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.858 | Lưu Gia Bảo | 19.3.2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Lưu Minh Châu | Phạm Ngọc Quỳnh Uyển | Nông, phụ thuộc | |
| 31.859 | Ngô Cao Phúc Trí | 18.6.2006 | Kinh không | | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Ngô Văn Linh | Cao Thị Minh Thư (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 31.860 | Nguyễn Đức Duy | 22.5.2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Thạch | Nguyễn Thị Hải Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 31.861 | Phạm Linh Hoàng | 04/08/2004 | Kinh không | | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Phạm Phận | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.862 | Võ Thành Luân | 06/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Phước Hòa | Mộ Đức | Võ Thành Công 1970 | Cao Thị Minh Nhàn 74 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.863 | Phạm Công Tuyển | 07/12/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Phạm Văn Mến | Huỳnh Thị Chín | Nông, phụ thuộc | |
| 31.864 | Đỗ Văn Kiên | 28/07/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Đỗ Văn Pha | Trần Thị Vui | Nông, phụ thuộc | |
| 31.865 | Trần Như Quân | 15/02/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Trần Như Thịnh | Nguyễn Thị Bích Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.866 | Lê Hồ Quang Hân | 15/10/2006 | Kinh không | 11/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Lê Hồng Lai 1970 | Hồ Thị Thanh Liêm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.867 | Bùi Thương Tín | 24.11.2003 | Kinh không | 10/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Công Phước | Trương Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 31.868 | Ngô Hữu Đạt | 12/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Ngô Huy | Nguyễn Thị Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.869 | Trần Quốc Anh | 10/11/2007 | Kinh không | 10/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Trần Pha | Lê Thị Lệ Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.870 | Đoàn Tích Mạnh | 11.01.2007 | Kinh không | 12/12 | K12 Thiết trường | Mộ Đức | Đoàn Tích Quang 1978 | Nguyễn Thị Thùy Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 31.871 | Cao Lê Bá Điền | 22.5.2005 | Kinh không | 12/12 | K6 Vĩnh Phú | Mộ Đức | Cao Văn Kiểm 1972 | Lê Thị Lệ Chi 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.872 | Lê Đoàn Quân | 11.9.2008 | Kinh không | | Thôn Vĩnh Phú | Mộ Đức | Lê Thanh Ảnh | Đoàn Thị Kim Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.873 | Đào Tiến Khải | 09.01.2008 | Kinh không | | Thôn Vĩnh Phú | Mộ Đức | Đào Anh Thư | Nguyễn Thị Điểm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.874 | Huỳnh Văn Chương | | Kinh không | | K14Thiết trường | Mộ Đức | Huỳnh Đức Chừng 1978 | Phùng Thị Thúy Khang1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.875 | Nguyễn Trọng Lam | | Kinh không | 8/12 | K18Thiết trường | Mộ Đức | Nguyễn Trọng Linh 1976 | Lê Thị Bình 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.876 | Nguyễn Tấn An | | Kinh không | 9/12 | K15Thiết trường | Mộ Đức | Nguyễn Dư 1969 | Phạm Thị Siêng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.877 | Phạm Anh Tú | 28.5.2007 | Kinh không | | K15Thiết trường | Mộ Đức | Phạm Cường | Bùi Thị Nuôi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.878 | Huỳnh Vương Duy | 09.5.2002 | Kinh không | | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | | Huỳnh Thị Thu Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 31.879 | Nguyễn Tấn Hoàng | 05.11.2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Đặc | Trần Thị Thùy Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 31.880 | Nguyễn Hữu Toàn | 09.02.2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Nguyễn Văn Giới | Lê Thị Tím | Nông, phụ thuộc | |
| 31.881 | Trần Quang Hậu | 02.01.2005 | Kinh không | | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Trần Quang Huân | Võ Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.882 | Lê Văn Tiên | 10.12.2005 | Kinh không | 10/12 | Thôn Đức Hòa | Mộ Đức | Lê Văn Tín | Trần Thị Lê Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.883 | Huỳnh Đoàn Quốc Trung | 16.01.2007 | Kinh không | | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | | Huỳnh Thị Bé Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.884 | Võ Đức Vinh | 22.4.2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Nam Hòa | Mộ Đức | Võ Văn Linh | Nguyễn Thị Ngọc Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.885 | Đỗ Ngọc Lãm | 05.11.2006 | Kinh không | 11/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Đỗ Ngọc Giảng | Tăng Thị ThanhThẩm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.886 | Nguyễn Văn Ngọc Sơn | 11.8.2008 | Kinh không | 11/12 | Thôn Vạn Phước | Mộ Đức | Nguyễn Thê | Võ Thị Pháp | Nông, phụ thuộc | |
| 31.887 | Huỳnh Tấn Lập | 14.01.2004 | Kinh không | | Thôn Bắc Hòa | Mộ Đức | Huỳnh Văn Thiết | Mai Thị Nhứt | Nông, phụ thuộc | |
| 31.888 | Huỳnh Tấn Trực | 09/02/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Huỳnh Lâm 1975 | Trần Thị Bích Thủ 79 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.889 | Bùi Thanh Vinh | 14/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Bùi Thanh Trà 1977 | Huỳnh Thị Thanh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.890 | Võ Khả Hào | 17/10/2006 | Kinh không | | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | Võ Phước Trường Sanh | Võ Thị Thanh Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.891 | Đào Trần Văn Thương | 03/01/2008 | Kinh không | | Thôn Đức Phú | Mộ Đức | | Đào Thị Mỹ Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.892 | Lê Quang Đại | 26/05/2004 | Kinh không | 4/12 | Thôn Đức Vĩnh | Mộ Đức | Lê Xuân Hoài 1974 | Nguyễn Thị Trang 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.893 | Cao Thành Đạt | 13/11/2004 | Kinh không | | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Cao Văn Tọa 1970 | Trần Thị Hồng Vân 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.894 | Nguyễn Văn Quý | 30/06/2005 | Kinh không | | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Nguyễn Văn Hùng | Nguyễn Thị Yến 68 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.895 | Phạm Trần Tuấn Nghĩa | 24/09/2005 | Kinh không | | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | Phạm Đình Ngôn 1967 | Trần Thị Ngọc Trinh 67 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.896 | Phạm Thanh Nam | 11/10/2006 | Kinh không | | Thôn Phước Khánh | Mộ Đức | | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.897 | Cao Văn Nho | 09/02/2003 | Kinh không | | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Cao Văn Bé 1976 | Nguyễn Thị Tòng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.898 | Bùi Công Anh Tuyên | 26/04/2003 | Kinh không | 8/12 | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Công Hưng 975 | Hồ Thị Cẩm Uyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.899 | Đỗ Trần Trường Phát | 18/11/2004 | Kinh không | | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Đỗ Văn Tư 1968 | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.900 | Bùi Tấn Tài | 22/07/2007 | Kinh không | | Thôn Đức Tân | Mộ Đức | Bùi Tấn Vy | Phạm Thị Hường | Nông, phụ thuộc | |
| **66** | **XÃ MĂNG BÚT** | | | | | | | | | |
| 31.901 | A Chuyền | 09/11/2003 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Đắk Lanh | Măng Bút | A Biên | Y Khuân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.902 | Nguyễn Duy Lợi | 24/07/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đắk Lanh | Măng Bút | Nguyễn Duy Hảo | Trần Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.903 | A Phiết | 01/01/2007 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Đắk Chun | Măng Bút | A Phôn | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.904 | A Minh Cương | 22/12/2006 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Sâm | Y Phiên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.905 | A Minh Tuệ | 01/01/2007 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Nhom | Y Tây | Nông, phụ thuộc | |
| 31.906 | A Ví Nhuận | 30/06/2008 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Nhâng 15/5/1989 | Y Mạnh 14/5/1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.907 | A Tiến | 15/02/2002 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Đắk Chun | Măng Bút | A Gỗ | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.908 | A Thuê | 29/03/2005 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Đắk Chun | Măng Bút | Y Mạnh 14/5/1990 | Y Griêu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.909 | A Phinh | 24/07/2006 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Bôn | | Nông, phụ thuộc | |
| 31.910 | A Vũ | 28/02/2008 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Luyên 1981 | Y Thiên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.911 | A Tiêu Khuận | 20/11/2006 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Linh | Y Khưa | Nông, phụ thuộc | |
| 31.912 | A Sym Xửa | 28/11/2008 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Liên 1988 | Y Bắp 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.913 | A Tuệ | 05/10/2006 | Xơ đăng Không | 12/12. | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Liên 1987 ( c ) | Y Xiến 1/1/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.914 | A Thắng | 01/06/2006 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Ư | | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.915 | A Lân | 15/03/2004 | Xơ đăng Không | 12/12. | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Làng 1972 | Y Hình 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.916 | A Chùng | 05/02/2002 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Đường 1970 | Y Hiêr 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.917 | A Hiệp | 13/10/2008 | Xơ đăng Không | 12/12. | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Bông 1987 | Y Nêng 1992 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.918 | A Dũng | 03/03/2007 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Diện 1980 | Y Du 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.919 | A Thảm | 13/08/2003 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Vinh | Y Hải | Nông, phụ thuộc | |
| 31.920 | A Định | 18/08/2004 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Măng Búk | Măng Bút | A Doa | Y Phiết | Nông, phụ thuộc | |
| 31.921 | A Nguyễn | 02/01/2005 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Măng Búk | Măng Bút | A Cường | Y Đi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.922 | A Ngất | 16/07/2006 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Măng Búk | Măng Bút | A Tun | Y Phơn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.923 | A Nhuộn | 10/07/2007 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Măng Búk | Măng Bút | A Nhắc | Y Bương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.924 | A Tuệ | 08/02/2007 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Măng Búk | Măng Bút | A Tư | Y Cơn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.925 | A Thới | 17/07/2006 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Thanh | Y Niêu | Nông, phụ thuộc | |
| 31.926 | Đinh Văn Nam | 13/05/2004 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | Po Po Ngọc Ánh Đinh Thị | Hồng Biên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.927 | Nguyễn Huy Lân | 11/09/2008 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | Nguyễn Huy Lĩnh | Phùng Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.928 | Nguyễn Võ | 23/11/2005 | Ca dong Không | | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | Nguyễn Duy Tùng | Võ Thị Mỹ Hưng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.929 | A Nung | 12/03/2007 | Ca dong Không | | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Trong | Y Hành | Nông, phụ thuộc | |
| 31.930 | Đinh Văn Chơn | 23/05/2006 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | Đinh Văn Cu '7/4/1986 | Y Dơn 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.931 | Đinh Văn Chinh | 03/01/2007 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | Đinh Văn Cu '7/4/1986 | Y Dơn 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.932 | Đinh Duy Phạm' | 07/05/2007 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Đắk Y | Măng Bút | A Đoàn | Y Chi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.933 | A Duy Khánh | 09/08/2007 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Đắk Y | Măng Bút | A Lóc | Y Hinh | Nông, phụ thuộc | |
| 31.934 | Đinh Tiến Đạt | 12/05/2007 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Đắk Y | Măng Bút | A Tét | Y Lối | Nông, phụ thuộc | |
| 31.935 | A Chi | 25/04/2006 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Đong | Y Du | Nông, phụ thuộc | |
| 31.936 | A Quê | 21/02/2006 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Kinh | Y Phong | Nông, phụ thuộc | |
| 31.937 | Lê Tấn Dũng | 07/01/2008 | Kinh Không | | Thôn Măng Búk | Măng Bút | Lê Ngọc Vĩ 1983 | Nguyễn Thị Thu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.938 | A Ky Sớt | 09/08/2008 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Măng Búk | Măng Bút | A Triệu 24/4/1988 | Y Phê 3/6/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.939 | A Tiêm | 06/02/2006 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Măng Búk | Măng Bút | A Tông | Y Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.940 | Trịnh Hải Đăng | 15/03/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Măng Búk | Măng Bút | Trịnh Trung Kiên | Nguyên Thị Hải | Nông, phụ thuộc | |
| 31.941 | Huỳnh Thúc Bảo | 27/05/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Măng Búk | Măng Bút | Huỳnh Văn Phương | Nguyễn Thị Chủ | Nông, phụ thuộc | |
| 31.942 | A Tin | 01/01/2008 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Đắk Chun | Măng Bút | A Chôn 1971 | Y Bơi 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.943 | A Niệm | 27/09/2008 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Đắk Chun | Măng Bút | A Chuy | Y Nhiên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.944 | A Lăng Huy | 20/11/2007 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Nhiếp 1990 | Y Xa 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.945 | A Tuyên | 25/06/2008 | Xơ đăng Không | 12/12 | Thôn Măng Bút | Măng Bút | A Tin 1988 | Y Rây 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.946 | A Toán | 27/12/2008 | Ca dong Không | | Thôn Đắk Ring | Măng Bút | A Đêng | Y Nai | Nông, phụ thuộc | |
| 31.947 | Nguyễn Công Danh | 04/08/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đắk Ring | Măng Bút | Nguyễn Tông Hợi | Nguyễn Tất Thành | Nông, phụ thuộc | |
| 31.948 | A Vấn | 20/12/2003 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Thuận | Y Diêm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.949 | A Thanh | 15/08/2006 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Thêu | Y Phen | Nông, phụ thuộc | |
| 31.950 | A Hợp | 04/01/2003 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | | Y Lương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.951 | A Lung | 12/07/2005 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Giành | Y Hiên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.952 | A Phan | 19/05/2005 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Đoàn | Y Phun | Nông, phụ thuộc | |
| 31.953 | A Lương | 10/08/2004 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Bảo | Y Hít | Nông, phụ thuộc | |
| 31.954 | A Pha | 20/02/2004 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Đức | Y Phúc | Nông, phụ thuộc | |
| 31.955 | A Thung | 9/04/2004 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Khia | Y Pen | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.956 | A Quyền | 05/07/2005 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Thun | Y Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.957 | A Diên | 03/02/2002 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Chuyền | Y Hên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.958 | A Nhi | 26/05/2007 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Kô Chất | Măng Bút | A Dẽo | Y Dên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.959 | A Thịnh | 26/08/2006 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Úyt 15/5/1963 | Y Toa ( Y Ken) 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.960 | A Iêng | 29/10/2003 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Nhung 1977 | Y Buông 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.961 | A Xanh | 15/03/2004 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Xuyên ( c ) | Y Hên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.962 | A Nhang | 20/12/2004 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Đrô 1960 | Y Hiên 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.963 | A Quân | 08/08/2004 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk Pông | Măng Bút | A Thảo | Y Chuyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.964 | A Khứ | 06/707/2005 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk Pông | Măng Bút | A Sơn | Y Cực | Nông, phụ thuộc | |
| 31.965 | A Nam | 20/10/2004 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk Pông | Măng Bút | A Tuyên | Y Sáo | Nông, phụ thuộc | |
| 31.966 | A Chương' | 10/6/2006 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk Pông | Măng Bút | A Dong | Y Dư | Nông, phụ thuộc | |
| 31.967 | A Na | '3/02/2006 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk Pông | Măng Bút | A Chuyên 20/10/1974 | Y Hiên 28/4/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 31.968 | A Vắn | 20/12/2002 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk Lanh | Măng Bút | | A Thuật | Nông, phụ thuộc | |
| 31.969 | A Thuận | 27/08/2002 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk Lanh | Măng Bút | A Thâm | Y Phuân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.970 | A Sâm | 026/303/2003 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk Lanh | Măng Bút | A Đông | Y Ria | Nông, phụ thuộc | |
| 31.971 | A Phui | 015/03/2005 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk Lanh | Măng Bút | | A Xiên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.972 | A Hứa | 018/303/2003 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk Lanh | Măng Bút | A Đên | Y Dim | Nông, phụ thuộc | |
| 31.973 | A Diên | 01/01/2004 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Đức | Y Thim | Nông, phụ thuộc | |
| 31.974 | A Quy | 01/03/2004 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Thôn | Y Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 31.975 | A Quy | 02/02/2006 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Đút | Y Thiêng | Nông, phụ thuộc | |
| 31.976 | A Ring | 19/06/2005 | Xơ đăng Không | 6/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Bríu | Y Lương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.977 | A Tiên | 15/02/2002 | Xơ đăng Không | 7/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Gỗ | Y Tron | Nông, phụ thuộc | |
| 31.978 | A Thuê | 21/04/2003 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Đinh | Y Thương | Nông, phụ thuộc | |
| 31.979 | A Sân | 07/09/2002 | Xơ đăng Không | 8/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Doi | Y Thi | Nông, phụ thuộc | |
| 31.980 | A Vùng | 22/12/2003 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Nguy | Y Xuyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.981 | A Ha | 23/07/2006 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Chin | Y Thức | Nông, phụ thuộc | |
| 31.982 | A Kiên | 15/03/2007 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Di | Y Khuyên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.983 | A Xuyến | 04/09/2003 | Xơ đăng Không | | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Sương | Y Nha | Nông, phụ thuộc | |
| 31.984 | A Sữa | 12/10/2005 | Xơ đăng Không | | Thôn Đắk chun | Măng Bút | A Xanh | Y Huân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.985 | A Tuấn | 03/09/2003 | Xơ đăng Không | 9/12 | Thôn Măng Búk | Măng Bút | A Vàng | Y Thuân | Nông, phụ thuộc | |
| 31.986 | A Diện | 04/707/2002 | Xơ đăng Không | | Thôn Măng Búk | Măng Bút | A Dươn | Y Biên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.987 | A Thanh | 01/06/2002 | | | Thôn Măng Búk | Măng Bút | A Dấp | Y Dim | Nông, phụ thuộc | |
| 31.988 | A Quyến | 29/09/2005 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Chờ | Măng Bút | A Sảy | Y Sên | Nông, phụ thuộc | |
| 31.989 | A Thiết | 17/09/2006 | Ca dong Không | | Thôn Đắk Chờ | Măng Bút | A Thoang | Y Sơn | Nông, phụ thuộc | |
| 31.990 | A Ly | 31/08/2005 | Ca dong Không | | Thôn Đắk Chờ | Măng Bút | A Tất | Y Phước | Nông, phụ thuộc | |
| 31.991 | A Hoài | 20/11/2005 | Ca dong Không | | Thôn Đắk Ly Măng Bút | Măng Bút | A Dỏ | Y Quyền | Nông, phụ thuộc | |
| 31.992 | A Văn | 03/11/2022 | Ca dong Không | | Thôn Đắk Chờ | Măng Bút | A Đao | Y Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 31.993 | A Năng | 01/01/2005 | Ca dong Không | | Thôn Đắk Chờ | Măng Bút | A Ny | Y Duyện | Nông, phụ thuộc | |
| 31.994 | A Bảo | 12/02/2007 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Blía | Y Nước | Nông, phụ thuộc | |
| 31.995 | A Kon | 06/10/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Đâu ( c ) | Y Nêng ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 31.996 | Đinh Nguyên Sự | 28/08/2005 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Diêng | Y Nay | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 31.997 | A Nghiệp | 10/08/2005 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Gà | Y Ngâm | Nông, phụ thuộc | |
| 31.998 | A Liên | 10/02/2007 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Gó | Y GRík | Nông, phụ thuộc | |
| 31.999 | A Khuyên | 27/08/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Rê | Y Xây | Nông, phụ thuộc | |
| 32.000 | A Linh | 25/06/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Năm | Y Mo | Nông, phụ thuộc | |
| 32.001 | A Thiên | 11/01/2004 | Ca dong Không | 8/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | | A Blía | Nông, phụ thuộc | |
| 32.002 | A Ngóc | 10/10/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Hùng | Y Rí | Nông, phụ thuộc | |
| 32.003 | A Viên | 05/11/2002 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Ly Măng Bút | Măng Bút | A Về | Y Chung | Nông, phụ thuộc | |
| 32.004 | A Trinh | 18/03/2007 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Ly | Măng Bút | A Vai | Y Đùng | Nông, phụ thuộc | |
| 32.005 | A Liên | 5/12/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Ly | Măng Bút | A Bé | Y Đao | Nông, phụ thuộc | |
| 32.006 | Hoài | 20/11/2005 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Ly | Măng Bút | A Dõ | Y Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 32.007 | Đinh Minh Hùng | 12/03/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Ly | Măng Bút | Đinh Hồng Nghiêu | Y Phôm | Nông, phụ thuộc | |
| 32.008 | A Trơn | 08/07/2002 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Ly | Măng Bút | Đinh Văn Ring | Y Đum | Nông, phụ thuộc | |
| 32.009 | A Quê | 22/03/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Ly | Măng Bút | A hương | Y Hao ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.010 | A Nhong | 20/02/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Môn | Y Reng | Nông, phụ thuộc | |
| 32.011 | A Hà | 09/03/2005 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Ring | Măng Bút | A Hải | Y Ben | Nông, phụ thuộc | |
| 32.012 | A Ngan | 22/05/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Ring | Măng Bút | A Ngua | Y Đem | Nông, phụ thuộc | |
| 32.013 | A Lý | 14/05/2004 | Ca dong Không | 6/12 | Thôn Mân Tiêu | Măng Bút | A Đơi 1/1/1975 | Y Đâu 1/1/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.014 | A Diên | 15/7/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Mân Tiêu | Măng Bút | A Đưa 1/1/1965 | Y Tốp 1/1/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.015 | A Đờ | 04/07/2005 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Mân Tiêu | Măng Bút | A Đeo ( c | Y Tam ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.016 | A Tâm | 01/01/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Mân Tiêu | Măng Bút | A Văn 1/1/1964 | Y Hít 1/1/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.017 | A Loát | 13/07/2002 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Đắk Da | Măng Bút | A Làm | Y Xêm | Nông, phụ thuộc | |
| 32.018 | A Minh Trí | 08/05/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Da | Măng Bút | A Xanh | Y Chung | Nông, phụ thuộc | |
| 32.019 | A Hùng | 04/09/2002 | Ca dong Không | 912 | Thôn Đắk Da | Măng Bút | A Lam | Y Xanh | Nông, phụ thuộc | |
| 32.020 | Hồ văn Sự | 11/04/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | | | Nông, phụ thuộc | |
| 32.021 | A Quyền | 16/02/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Đoi | u ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.022 | A Hải | 02/10/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Vinh ( c ) | Y Năng | Nông, phụ thuộc | |
| 32.023 | A Nghị | 09/11/2005 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Thao | Y Bương | Nông, phụ thuộc | |
| 32.024 | Đinh Si Uyên | 29/09/2005 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Liên | Đinh Thị Nghiêng | Nông, phụ thuộc | |
| 32.025 | A Luật | 12/06/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Bá ( c ) | Y Roa | Nông, phụ thuộc | |
| 32.026 | A Khoán | 19/04/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Đinh | Y Đíc | Nông, phụ thuộc | |
| 32.027 | A Bânh | 27/09/2007 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Chuân | Y Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 32.028 | Đinh Văn Ức | 15/05/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | | | Nông, phụ thuộc | |
| 32.029 | A Sơn | 01/07/2002 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Dáo ( c ) | Hỏi | Nông, phụ thuộc | |
| 32.030 | A Rum | 25/10/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Anh | Y Đơn | Nông, phụ thuộc | |
| 32.031 | A Thủi | 23/6/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Mai | Y Đẹp | Nông, phụ thuộc | |
| 32.032 | A Đam | 02/01/2005 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Be | Y Gơk | Nông, phụ thuộc | |
| 32.033 | A Chiêu | 22/06/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Rông (c ) | Y Xuôn ( c) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.034 | A Phong | 23/09/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | Đinh Van Văn | Y Thuân | Nông, phụ thuộc | |
| 32.035 | A Sơn | 02/01/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | | A Và | Nông, phụ thuộc | |
| 32.036 | A Dũng | 14/07/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Gương | Y Xuân | Nông, phụ thuộc | |
| 32.037 | A Klim | 14/07/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Linh | Y Vên | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.038 | A Thảo | 21/03/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Linh | Y Vên | Nông, phụ thuộc | |
| 32.039 | A Đam | 30/01/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Đâu | Y Uôn | Nông, phụ thuộc | |
| 32.040 | Đinh Văn Đế | 16/06/2007 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | Đinh Văn Neo | Đinh Thị Thiện | Nông, phụ thuộc | |
| 32.041 | A Gen | 04/04/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Long 1/1/1985 | Y Đem 1/1/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.042 | A Benh | 08/10/2002 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Trong | Y Hành | Nông, phụ thuộc | |
| 32.043 | A Bưởi | 09/03/2002 | Xơ đăng Không | 1/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Ngao ( c ) | Y Sớm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.044 | A Hoàng | 02/12/2003 | Xơ đăng Không | 1/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Tăng | Y Hiên | Nông, phụ thuộc | |
| 32.045 | A Điểm | 03/10/2008 | Xơ đăng Không | 1/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Điệp 25/5/1990 | Y Hiêm 02/9/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.046 | A Bằng | 15/07/2007 | Ca dong Không | 4/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Hoa 1959 | Y Hương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.047 | A Diên | 24/04/2008 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Văng Loa | Măng Bút | A Dang 1/1/1991 | Y Loan 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.048 | A Lĩnh | 13/03/2002 | Ca dong Không | 2/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Song | Y Phên | Nông, phụ thuộc | |
| 32.049 | A Xung | 19/06/2006 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Tú ( c ) | Y Hiên | Nông, phụ thuộc | |
| 32.050 | A Vong | 06/10/2006 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Dớc | Y Múi ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.051 | Đinh Văn Phi | 25/08/2008 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Lôm (chết) | Y Rẫy 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.052 | A Lâm | 15/08/2008 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Bá (chết) | Y Roa 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.053 | A Ngìn | 18/05/2005 | Ca dong Không | 2/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Nút | Y Bác | Nông, phụ thuộc | |
| 32.054 | Đinh Văn Biệc | 23/11/2007 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | Đinh Văn Bình | Đinh Thi Buôn | Nông, phụ thuộc | |
| 32.055 | A Chiến | 23/10/2007 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Thiên ( c) | Y Xuyên | Nông, phụ thuộc | |
| 32.056 | A Rum | 25/10/2006 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | A Anh | Y Đơn | Nông, phụ thuộc | |
| 32.057 | Đinh Văn Báo | 01/01/2005 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Đắk Nên | Măng Bút | Đinh Văn Neo | Đinh Thị Thiện | Nông, phụ thuộc | |
| 32.058 | A Bảo | 11/10/2007 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Đắk Ly | Măng Bút | A Vĩa | Y Phiếu | Nông, phụ thuộc | |
| 32.059 | A Điệm | 20/01/2007 | Ca dong Không | 4/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Bình | Y Lúi | Nông, phụ thuộc | |
| 32.060 | A Cương | 07/10/2006 | Ca dong Không | 4/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Đâu ( c ) | Y Neng ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.061 | Đinh Chân Xiệt | 05/02/2007 | Ca dong Không | 2/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Diêng | Y Nay | Nông, phụ thuộc | |
| 32.062 | A Điền | 20/07/2005 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Mriếc | Y Nhan | Nông, phụ thuộc | |
| 32.063 | A Nghị | 20/06/2007 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Xô Thák | Măng Bút | A Gà | A Gà | Nông, phụ thuộc | |
| 32.064 | A Khương | 10/03/2005 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Tu Thôn | Măng Bút | A Lâc | Y Sing | Nông, phụ thuộc | |
| 32.065 | A Thuyền | 21/01/2006 | Ca dong Không | 1/12 | Thôn Mân Tiêu | Măng Bút | A Lễ 1976 | Y Bang | Nông, phụ thuộc | |
| 32.066 | A Chét | 1/10/2007 | Ca dong Không | 1/12 | Thôn Mân Tiêu | Măng Bút | A Đan 1980 | Y Nghiệp 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| **67** | **XÃ MĂNG ĐEN** | | | | | | | | | |
| 32.067 | A Quên | 02/11/2007 | Xơ Đăng không | 11 | Thôn Đăk Tăng | Măng Đen | A Mét -1963 | Y Ngên -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.068 | A Tuấn | 20/05/2008 | Xơ Đăng không | 11 | Thôn Đăk Tăng | Măng Đen | A Mét -1963 | Y Ngên -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.069 | Hoàng Ngọc Đức | 12/11/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Tăng | Măng Đen | Hoàng Văn Chiến | Phan Thị Bảy | Nông, phụ thuộc | |
| 32.070 | Võ Quý | 19/06/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Kon Plong | Măng Đen | Võ Hưng - 1980 | Đỗ Thị Lan - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.071 | A Duy Thảo | 15/12/2008 | Xơ Đăng không | 10 | Thôn Vi Rơ Ngheo | Măng Đen | A Thi | Y Hlun | Nông, phụ thuộc | |
| 32.072 | Lê Nguyễn Trung Sơn | 2008 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Long | Măng Đen | Lê Sỷ Hải | Nguyễn Thị Thuy Dương | Nông, phụ thuộc | |
| 32.073 | Đặng Thái Dương | 10/09/2026 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Đặng Tuân: 1980 | Thái Thị Thanh Tuyền:1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.074 | Lê Thanh Phong | 08/03/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Lê Thanh Phương: 1978 | Nguyễn Thị Minh: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.075 | Hồ Hoàng Long | 24/06/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Hồ Chí Thiện: 1979 | Trịnh Thị Thúy Hà: 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.076 | Đoàn Bảo Hoàng Gia | | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Đoàn Xuân Hùng 1979 | Hoàng Thị Oanh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.077 | Nguyễn Quốc Thắng | 29/01/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Nguyễn Ngọc Thanh: 1973 | Nguyễn Thị Thoa: 1972 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.078 | Nguyễn Đức Gia Huy | 28/09/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Nguyễn Đức Hiền:1976 | Nguyễn Thị Thoa:1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.079 | Lê Doãn Tiến | 19/06/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Lê Doãn Giáo:1976 | Võ Thị Mỹ Thu:1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.080 | Bùi Song Hiệp | 21/03/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Bùi Song Hiển: 1969 | Ngô Thị Hồng: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.081 | Bùi Song Hùng | 21/03/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Bùi Song Hiển: 1969 | Ngô Thị Hồng: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.082 | Tạ Hoàng Đạt | 30/03/2005 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Tạ Văn Dậu: 1981 | Hoàng Thị Vi: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.083 | Đặng Văn Mạnh Đạt | 21/09/2005 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Đặng Văn Điền: 1971 | Võ Thị Phượng: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.084 | Tiêu Phúc Vinh | 16/07/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Tiêu Ngọc Hiếu: 1973 | Võ Thị Thu Lan: 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.085 | Tiêu Phúc Tài | 04/01/2003 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Tiêu Ngọc Hiếu: 1973 | Võ Thị Thu Lan: 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.086 | Đỗ Phạm Thanh Duy | 03/05/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Đỗ Thanh Trà:1973 | Phạm Thị Hiền: 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.087 | Nguyễn Vũ Hùng | 13/12/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Nguyễn Khánh Thành:1972 | Vũ Thị Hằng:1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.088 | Nguyễn Vũ Hoàn | 01/11/2004 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Nguyễn Khánh Thành:1972 | Vũ Thị Hằng:1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.089 | Đinh Hùng Dũng | 17/08/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Đinh Khắc Vịnh:1976 | Nguyễn Thị Hà:1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.090 | Phạm Đình Quân | 24/06/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Phạm Thanh Thảo: 1982 | Đinh Thị Bích Sinh:1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.091 | Phạm Thành Long | 10/11/2003 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Phạm Xuân Ký:1966 | Doãn Thị Xuân:1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.092 | Trần Bảo Khánh | 31/10/2004 | Kinh không | 12 | Thôn Măng Đen | Măng Đen | Trần Văn Dân:1972 | Trần Thị Thảo:1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.093 | Trần Khác Hoàng | 2005 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Trần Khắc Lượng | Nguyễn Thị Sinh | Nông, phụ thuộc | |
| 32.094 | Huỳnh Vũ Trúc Phương | 28/06/2004 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Huỳnh Văn Phúc | Đặng Thị Chung | Nông, phụ thuộc | |
| 32.095 | Trương Văn Khải | 2003 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Trương Đinh Kha | Nguyễn Thị Kim Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 32.096 | Võ Thanh Trà | 21/05/2004 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Võ Thanh Sơn | Võ Thị Hiệp | Nông, phụ thuộc | |
| 32.097 | Huỳnh Lý Trọng | 16/11/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Huỳnh Văn Nuôi | Lý Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 32.098 | Nguyễn Đức Thạch | 10/12/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Nguyễn Đức Tuấn | Nguyễn Thị Kim Thảnh | Nông, phụ thuộc | |
| 32.099 | Trần Đoàn Gia Bảo | 16/08/2004 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Trần Ngọc Thơ | Đoàn Thị Ti Vi | Nông, phụ thuộc | |
| 32.100 | Huỳnh Việt Tiến | 07/11/2005 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Huỳnh Việt Đức | Lưu Thị Bích Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 32.101 | Nguyễn Ngọc Anh Tài | 02/01/2005 | Kinh không | 12 | Thôn Kon Plông | Măng Đen | Nguyễn Ngọc Anh | Nguyễn Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 32.102 | Lê Gia Huy | 06/06/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Kon Plông | Măng Đen | Lê Cao Cương | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 32.103 | Vũ Ngọc Huy | 08/12/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Kon Plông | Măng Đen | Vũ Văn Vinh | Nguyễn Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 32.104 | Võ Qúy | 19/06/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Kon Plông | Măng Đen | Võ Hưng | Đỗ Thị Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 32.105 | Trần Hoàng Phúc | 29/01/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Kon Plông | Măng Đen | Trần Văn Thảo | Bùi Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 32.106 | Lê Tường Huân | 15/07/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Kon Plông | Măng Đen | Lê Văn Tiến | | Nông, phụ thuộc | |
| 32.107 | Nguyễn Hoàng Anh Nhật | 08/07/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Kon Plông | Măng Đen | Nguyễn Văn Hiếu | Phạm Thị Anh Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 32.108 | Đinh Phú Mạnh | 16/01/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Kon Leng | Măng Đen | Đinh Phúnh | Nguyễn Thị Thanh Nhan | Nông, phụ thuộc | |
| 32.109 | A Hồng | 2008 | Kinh không | 12 | Thôn Kon Leng | Măng Đen | A Eả | Y oi | Nông, phụ thuộc | |
| 32.110 | A Lý Ngảnh | 06/07/2006 | Xơ Đăng không | 12 | Thôn Rô Xia | Măng Đen | A Miên | Y Tuyên | Nông, phụ thuộc | |
| 32.111 | A Kiều | 03/09/2007 | Xơ Đăng không | 12 | Thôn Rô Xia | Măng Đen | A Phân | Y Hảo | Nông, phụ thuộc | |
| 32.112 | A Khuyến | 2005 | Xơ Đăng không | 12 | Thôn Rô Xia | Măng Đen | A Hoàn | Y Hun | Nông, phụ thuộc | |
| 32.113 | A Tuấn Kiệt | 2008 | Xơ Đăng không | 12 | Thôn Rô Xia | Măng Đen | A Tuấn | Y Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 32.114 | A Ly Tuyến | 2008 | Mơ nâm không | 12 | Thôn Tu Ma | Măng Đen | A Tun 12/09/1988 | Y Hương 01/01/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.115 | Lê Tuấn Anh | 10/11/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Tu Ma | Măng Đen | | Ngô Thị Phượng -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.116 | Đinh Văn Quân | 19/08/2008 | Ca dong không | 12 | Thôn Tu Ma | Măng Đen | Đinh Văn Tam -75 | Y Nga – 75 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.117 | Lê Tiến Kiên | 23/11/2008 | Kinh không | 9 | Thôn Đăk Long | Măng Đen | Lê Quang Tra -1983 | Nguyễn Thị Hằng -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.118 | A Ngọc Linh | 04/02/2008 | Xơ Đăng không | 9 | Thôn Rô Xia | Măng Đen | A Tuấn 1983 | Y Ngọc 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.119 | Nguyễn Phúc Thanh | 07/12/2008 | Kinh không | 9 | Thôn Đăk Long | Măng Đen | Nguyễn Văn Tuấn 1979 | Nguyễn Thị Quyết 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.120 | A Cảnh | 2008 | Xơ Đăng không | 9 | Thôn Rô Xia | Măng Đen | A Ben | Y Hải 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.121 | Phạm Thanh Minh | 2008 | Kinh không | 11 | Thôn Đăk Long | Măng Đen | Phan Thanh Tình 1978 | Nguyễn Thị Mỹ Quyền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.122 | Nguyễn Minh Huy | 05/02/2008 | Kinh không | 9 | Thôn Đăk Long | Măng Đen | Nguyễn Minh Cương 1977 | Nguyễn Thị Tuyết Sương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.123 | Mai An Nguyên | 2008 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Long | Măng Đen | Mai Văn Trọng 1981 | Nguyễn Thị Hằng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.124 | Vũ Trung Hiếu | 2008 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Long | Măng Đen | Vũ Văn Sỹ 1982 | Nguyễn Thị Mai 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.125 | Hoàng Văn Quý | 2001 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Long | Măng Đen | Hoàng Văn Hiệp 1972 | Trần Thị Lan 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.126 | A Lực | 28/06/2008 | Mơ nâm không | 9 | Thôn Đăk Tăng | Măng Đen | A Long 1979 | Y Đen 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.127 | A Tuốn | 20/08/2008 | Mơ nâm không | 9 | Thôn Đăk Tăng | Măng Đen | A Tương 1983 | Y Diệp 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.128 | A Xuyến | 22/09/2008 | Mơ nâm không | 9 | Thôn Rô Xia | Măng Đen | A Thuận 1984 | Y Bùn 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.129 | Phạm Quang Phát | 17/10/2008 | Mơ nâm không | 9 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Phạm Hữu Nam | Bùi Thị Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 32.130 | Trần Quốc Phương | 12/09/2003 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Trần Quốc Hoàn -1973 | Nguyễn Thị Chín-1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.131 | A Đinh Nhất | 10/02/2008 | Xơ Đăng không | 12 | Thôn Rô Xia | Măng Đen | A Nhưng -1985 | Y Thanh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.132 | Trần Văn Thanh | 2004 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Trần Văn Thân -1980 | Dương Thị Hồng Ngân | Nông, phụ thuộc | |
| 32.133 | Trần Văn Kiên | 16/01/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Đăk Ke | Măng Đen | Trần Văn Thân -1980 | Dương Thị Hồng Ngân | Nông, phụ thuộc | |
| 32.134 | A Dân | 2008 | Mơ nâm không | 9 | Thôn Kon Chênh | Măng Đen | A Brăng chết | Y Nuen | Nông, phụ thuộc | |
| **68** | **XÃ MĂNG RI** | | | | | | | | | |
| 32.135 | Đàm A Hưng | 12/11/2004 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn ngọk Đo | Măng Ri | Đàm Sơn Hải: 1982 | Y Vi: 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.136 | A Hoàng Anh | 15/02/2006 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Tam Rin | Măng Ri | A Ruội: 1981 | Y Sự: 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.137 | A Thuyền | 05/06/2006 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Long Lái | Măng Ri | A Thinh;1983 | Y Liêm:1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.138 | A Phai | 05/05/2006 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Ngọk Đo | Măng Ri | A Phê: 1986 | Y Hà:1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.139 | A Nguông | 08/10/2006 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Măng Chi | Măng Ri | Bố (chết) | Y Pêng:1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.140 | A Hơn | 01/01/2007 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Mô Za | Măng Ri | A Nhoai:1985 | Y Ghim:1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.141 | A Thạch | 17/01/2007 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Ngọk Đo | Măng Ri | A Rũi:1982 | Y Den:1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.142 | A Văn Un | 11/10/2006 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Long Lái | Măng Ri | A Quyền:1979 | Y Hắng:1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.143 | A Niều | 02/02/2026 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Ba Tu | Măng Ri | A Năm;1974 | Y Men:1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.144 | A Luân Nhật Tuê | 24/07/2026 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Ba Tu | Măng Ri | A Nun;1983 | Thị Bình:1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.145 | A Thanh Liệu | 02/04/2026 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Đăk văn Linh | Măng Ri | Bố (chết) | Y Siên: | Nông, phụ thuộc | |
| 32.146 | A Minh Khiện | 21/10/2026 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Đăk văn Linh | Măng Ri | A Khuân:1984 | Y Khiêm:1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.147 | A Dương Sơ | 12/10/2026 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Đăk văn Linh | Măng Ri | A HRừa: | Y Định: | Nông, phụ thuộc | |
| 32.148 | A Rô Trang | 28/06/2026 | Xơ Đăng không | 12/12 | Thôn Thôn Tam Rin | Măng Ri | A Răng :1982 | Y Đuyên:1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.149 | A Hợp | 29/09/2026 | Xơ Đăng không | 5/12 | Thôn Măng Rương | Măng Ri | A Véc: 1981 | Y Déc:1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.150 | A Duy | 01/01/2026 | Xơ Đăng không | 7/12 | Thôn Măng Rương | Măng Ri | Bố ( chết) | Y Đũa: 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.151 | A Hiu | 01/01/2026 | Xơ Đăng không | 7/12 | Thôn Măng Rương | Măng Ri | A Véc: 1981 | Y Déc:1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.152 | A Huấn | 01/01/2026 | Xơ Đăng không | 6/12 | Thôn Mô Gia | Măng Ri | Bố ( chết) | Y Vóp: 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.153 | A Thiên | 14/06/2026 | Xơ Đăng không | 7/12 | Thôn Pu Tá | Măng Ri | A Hỷ: 1981 | Y Miat: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.154 | A Giáo | 01/01/2026 | Xơ Đăng không | 7/12 | Thôn Kô Xia | Măng Ri | A Moi : | Y Buônt: 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.155 | A Huynh | 10/10/2026 | Xơ Đăng không | 6/12 | Thôn Kô Xia | Măng Ri | A Hơn: | Y Vinh: 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.156 | A Khuâng | 01/01/2026 | Xơ Đăng không | 7/12 | Thôn Kô Xia | Măng Ri | A Khuân:1994 | Y Vinh: 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.157 | A Lít | 03/03/2026 | Xơ Đăng không | 7/12 | Thôn Kô Xia | Măng Ri | A Biên: 1983 | Mẹ ( Mất) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.158 | A Kêm | 01/01/2026 | Xơ Đăng không | 7/12 | Thôn Mô gia | Măng Ri | A Men: 1984 | Y Bên: 1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 69 | XÃ MINH LONG | | | | | | | | | |
| 32.159 | Đinh Văn Se | 18/9/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Éo 1982 | Đinh Thị Mẽo 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.160 | Đinh Văn Đen | 15/8/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Tuân 1979 | Đinh Thị Say 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.161 | Đinh Văn Hú | 04/02/2003 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Xanh 1982 | Đinh Thị Năm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.162 | Đinh Văn Chiến | 19/3/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Săn 1983 | Đinh Thị Thăng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.163 | Đinh Nhơn | 05/04/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Beo 1979 | Đinh Thị Cưa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.164 | Đinh Văn Cường | 15/3/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Chiêm 1983 | Đinh Thị Ngụy 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.165 | Đinh Văn Hiu | 17/9/2003 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Luốt 1981 | Đinh Thị Miến 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.166 | Đinh Văn Hiệp | 15/7/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Phương 1982 | Đinh Thị Phin 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.167 | Đinh Trung Duy | 13/10/2004 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Sinh 1979 | Đinh Thị Miết 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.168 | Đinh Văn Tâm | 08/05/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Cầm 1982 | Đinh Thị Thúy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.169 | Đinh Văn Tùng | 01/01/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn In 1982 | Đinh Thị Viên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.170 | Đinh K Sói | 09/02/2000 | Hrê Không | CĐ | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Văn Nga 1981 | Đinh Thị Khom 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.171 | Đinh Xuân Vinh | 08/08/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Xuân Thanh 1979 | Đinh Thị Reo 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.172 | Đinh Văn Thóa | 07/04/2004 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Văn Kênh 1982 | Đinh Thị Trung 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.173 | Đinh Văn Hăng | 16/3/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Văn Nga 1981 | Đinh Thị Khom 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.174 | Đinh Văn Toàn | 10/02/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Ngày 1983 | Đinh Thị Thuận 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.175 | Đinh Văn Hè | 06/10/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Văn Cút 1982 | Đinh Thị Sôi 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.176 | Đinh Văn Minh | 20/9/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Văn Cút 1982 | Đinh Thị Sôi 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.177 | Đinh Hoài Mạnh | 04/10/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Văn Chi 1976 | Đinh Thị Liệu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.178 | Đinh Minh Hiền | 06/03/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Sắt 1979 | Đinh Thị Ế 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.179 | Phạm Việt Huy | 27/01/2006 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Phạm Văn Choang 1986 | Đinh Thị Sóc 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.180 | Đinh Văn Hương | 07/10/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Long Thanh | Minh Long | Đinh Rui 1977 | Đinh Thị Chờ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.181 | Phạm Văn Việt | 10/12/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Thanh | Minh Long | Phạm Văn Lộc 1975 | Đinh Thị Bé 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.182 | Đinh Văn Đen | 27/7/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Thanh | Minh Long | Đinh Văn Thủi 1980 | Đinh Thị Gin 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.183 | Đinh Văn Tình | 04/3/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Thanh | Minh Long | Đinh Văn Toàn 1981 | Đinh Thị Khai 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.184 | Đinh Huy Khoa | 18/7/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Thanh | Minh Long | Đinh Văn Thâm 1986 | Đinh Thị Tốt 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.185 | Đinh Văn Thương | 27/8/2002 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Long Thanh | Minh Long | | Đinh Thị Hòa 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.186 | Đinh Văn Vôm | 02/06/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Thanh | Minh Long | Đinh Văn Thinh 1983 | Đinh Thị Nụ 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.187 | Đinh Minh Quảng | 03/10/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Thanh | Minh Long | Đinh Gôn 1980 | Đinh Thị Khăm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.188 | Đỗ Vũ Vương Dương | 21/11/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Thanh | Minh Long | Đỗ Hồng Nhơn 1970 | Đoàn Thị Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.189 | Đinh Vũ Thanh Sơn | 24/9/2002 | Hrê Không | ĐH | Thôn Long Thanh | Minh Long | Đinh Thanh Tâm 1977 | Đinh Thị Sức 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.190 | Đinh Văn Quy | 09/04/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Thanh | Minh Long | Đinh Văn Thang 1985 | Đinh Thị Thêu 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.191 | Phan Ngọc Duy | 06/03/2002 | Kinh Không | 8/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Phan Ngọc Tạo 1968 © | Huỳnh Thị Dược 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.192 | Tô Hữu Trường | 08/04/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Tô Hữu Trí 1978 | Dương Thị Út 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.193 | Đặng Thành Danh | 10/01/2004 | Kinh Không | CĐ | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Đặng Thành Long 1974 | Võ Thị Duyên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.194 | Ngô Hữu Tài Anh | 02/4/2003 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Ngô Thiện Tâm 1981 | Huỳnh T Minh Lời 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.195 | Nguyễn Đức Tiến | 04/8/2000 | Kinh Không | ĐH | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Đức Tiên 1973 | Nguyễn Thị Thục 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.196 | Trương Anh Tuấn | 09/02/2003 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Trương Văn Ứng 1977 | Lê Thị Nga 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.197 | Võ Thành Chiến | 02/01/2000 | Kinh Không | ĐH | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Võ Hùng 1968 | Phạm Thị Tạo 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.198 | Nguyễn Công Thắng | 02/5/2000 | Kinh Không | CĐ | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Thiện Thanh 1974 | Thới Thị Chi 1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.199 | Nguyễn Công Tài | 17/12/2002 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Thiện Thanh 1974 | Thới Thị Chi 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.200 | Nguyễn Hoài Nam | 16/3/2000 | Kinh Không | ĐH | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Tấn Đông 1967 | Trần Thị Đức 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.201 | Trần Lê Hoàng Sơn | 18/12/2000 | Kinh Không | ĐH | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Trần Văn Hải 1970 | Lê Thị Hải 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.202 | Nguyễn Hiếu Hiền | 27/7/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Văn Hải 1970 | Nguyễn Thị Đông 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.203 | Bùi Thanh Trung | 25/5/2004 | Kinh Không | 10/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Bùi Thanh Trọng 1979 | Nguyễn Th Kim Tuyết 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.204 | Nguyễn Thành Công | 22/9/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Công Lý 1980 | Lưu Thị Bình An 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.205 | A Vi | 10/10/2002 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | A Tri 1976 | Đinh Thị Riêng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.206 | Đinh Nghĩa | 17/10/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Cư 1980 | Đinh Thị Ớt 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.207 | Đinh Văn Keo | 10/08/2004 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Rú 1975 | Đinh Thị Buốt 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.208 | Phạm Văn Xa | 12/02/2004 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Phạm Văn Đinh 1974 | Đinh Thị Bút 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.209 | Đinh Văn Hưng | 23/12/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Bé 1980 | Đinh Thị Thuôn 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.210 | Đinh Văn Rít | 20/11/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Play 1977 | Đinh Thị Thiêu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.211 | Đinh Văn Minh | 05/06/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Ổi 1980 | Đinh Thị Tít 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.212 | Đinh Điệp | 15/7/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | Đinh Phiên 1977 | Đinh Thị Thoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.213 | Đinh Thanh Hải | 13/10/2002 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | Đinh Văn Lân 1975 | Đinh Thị Sương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.214 | Đinh Văn Lâm | 10/12/2003 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | Phạm Ây 1986 | Đinh Thị Cảm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.215 | Đinh Văn Đem | 17/11/2007 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | Đinh Tóp 1983 | Đinh Thị Thu 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.216 | Đinh Lý | 21/02/2006 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | | Đinh Thị Ua 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.217 | Đinh Văn Đát | 19/02/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | Đinh Văn Ghia 1981 | Đinh Thị Cúc 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.218 | Đinh Viên | 16/5/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | Đinh Văn Gù 1980 | Đinh Thị Phôi 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.219 | Đinh Hy | 11/02/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | Đinh Văn Đế 1980 | Đinh Thị Vum 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.220 | Đinh Minh Duy | 11/06/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Minh Dũng 1975 | Đinh Thị Bốp 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.221 | Đinh Minh Huy | 11/06/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Ló 1976 | Đinh Thị Búp 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.222 | Đinh Đồng Giang | 10/03/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Thái 1977 | Đinh Thị Lam 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.223 | Đinh Văn Nguyệt | 20/05/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Vũ 1981 | Đinh Thị Đặt 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.224 | Phạm Đinh | 24/01/2003 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Phạm Ôn (c) | Đinh Thị Qúy 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.225 | Đinh Văn Sang | 02/02/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | | Đinh Thị Chóa 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.226 | Đinh Văn Bảy | 13/03/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Ênh 1986 | Đinh Thị Linh 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.227 | Đinh Minh Quảng | 16/03/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Xốp (c) | Đinh Thị Ba- 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.228 | Đinh Trung Nhân | 24/06/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Nghĩa 1983 | Đinh Thị Roi 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.229 | Đinh Ci Ty | 07/09/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Béo 1983 | Đinh Thị Gôn 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.230 | Đinh Minh Nhơn | 26/7/2008 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Ôn 1988 (c) | Đinh Thị Enh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.231 | Đinh Văn Sáu | 06/04/2003 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Nhanh 1977 | Đinh Thị Bít 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.232 | Đinh Văn Tiền | 03/08/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Hớt 1977 | Đinh Thị Lạc 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.233 | Đinh Văn Hiếu | 03/04/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Ria 1984 | Đinh Thị Minh Châu (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.234 | Đinh Văn Hậu | 19/19/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Cà Xen | Minh Long | | Đinh Thị Trễ 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.235 | Đinh Văn Danh | 06/07/2004 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Cà Xen | Minh Long | Đinh Văn Leo (c) | ĐinhThị Nguyên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.236 | Đinh Văn Nha | 01/10/2003 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Cà Xen | Minh Long | Đinh Văn Nghiêm 1978 | Đinh Thị Hào 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.237 | Đinh Đăng Khiêm | 15/10/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Cà Xen | Minh Long | Đinh Văn Chiều 1985 | Đinh Thị Niêm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.238 | Đinh Văn Nhân | 07/03/2004 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Cà Xen | Minh Long | Đinh Lý 1952 | Đinh Thị Ắt 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.239 | Đinh Văn Hồng | 18/7/2004 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Long An | Minh Long | | Đinh Thị Lang 1986 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.240 | Đinh Quốc Hải | 15/5/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Iếp 1980 | Đinh Thị Phúc 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.241 | Đinh Văn Biêu | 08/03/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Tim | Đinh Thị Liu © | Nông, phụ thuộc | |
| 32.242 | Trần Huy | 24/8/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Trần Dũng (c) | Lê Thị Lan © | Nông, phụ thuộc | |
| 32.243 | Đinh Ki Chu | 29/9/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Cà Xen | Minh Long | Đinh Văn Trung 1983 (c) | Đinh Thị Lứu 1986 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.244 | Đinh Văn Hội | 28/12/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Trải | Đinh Thị Liêu | Nông, phụ thuộc | |
| 32.245 | Đinh Văn Vỹ | 07/01/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Dố | Đinh Thị Tít | Nông, phụ thuộc | |
| 32.246 | Đinh Văn Phùng | 11/04/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Phoi 1981 | Đinh Thị Bôi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.247 | Đinh Văn Hải | 01/01/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Sanh 1990 | Đinh Thị Bó 1994 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.248 | Đinh Văn Ân | 01/04/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Tru 1989 | Đinh Thị Mâu 1992 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.249 | Đinh A Huy | 01/08/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Hoa 1986 | Đinh Thị Búa 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.250 | Đinh Văn Nhân | 04/03/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Dãy 1982 | Đinh Thị Sương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.251 | Đinh Văn Huy | 19/6/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Uốt 1974 | Hà Thị Nghiệp 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.252 | Nguyễn Tấn Nam | 25/03/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Nguyễn Tấn Ngàn 1977 | Nguyễn Thị Thanh Thảo 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.253 | Đinh Đại Thắng | 14/01/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Đại Dương 1981 | Đinh Thị Ngây 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.254 | Võ Tấn Khang | 09/01/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Võ Văn Đùm 1980 | Dương Thị My 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.255 | Võ Trung Nguyên | 21/02/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Võ Văn Trung 1981 | Võ Thị Sương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.256 | Đỗ Ngọc Hoàng Huy | 07/11/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Đỗ Ngọc Hòa 1974 | Đinh Thị Ý 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.257 | Huỳnh Trần Quốc Sơn | 16/10/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Huỳnh Trung Trang 1972 VCNN | Trần Thị Thu Nhung 1971 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.258 | Dương Lê Phục | 01/03/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Dương Văn Minh 1965 VCNN | Lê Thị Lệ Thu 1970 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.259 | Nguyễn Diên Hồng Huân | 14/02/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Hồng Hải 1973 VCNN | Phạm Thị Thúy Hà 1974 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.260 | Nguyễn Đức Vỹ | 03/11/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Nhân 1979 | Phan Thị Ngọc Thi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.261 | Nguyễn Nhật Anh | 28/12/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Ngọc Thạch 1966 | Trần Thị Hương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.262 | Trần Phước Thuận | 07/9/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Trần Văn Đông 1970 | Nguyễn Thị Tý 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.263 | Lê Nguyễn Gia Huy | 14/10/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lê Văn Vinh 1978 VCNN | Nguyễn Thị Thu Vệ 1979 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.264 | Đặng Công Triết | 01/02/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Đặng Công Nguyên 1979 | Ng Thị Thanh Thúy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.265 | Nguyễn Thái Bình | 9/12/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Thái Tư 1961 | Ngô Thị Thúy Hòa 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.266 | Đặng Chinh | 21/9/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Đặng Chung 1977 | Nguyễn Thị Mỹ Linh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.267 | Nguyễn Nhật Quyết | 22/6/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Tấn Lượng 1979 | Trần Thị Phương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.268 | Trần Anh Duân | 18/02/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Trần Anh Dũng 1976 | Lê Thị Tình 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.269 | Trương Quốc Trung | 18/01/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Trương Hải 1978 | Trần Thị Minh Hường 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.270 | Nguyễn Bùi Nam Hải | 14/5/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Nam Hồng | Bùi Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 32.271 | Lưu Thế Duật | 28/11/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lưu Văn Nhất 1974 | Trần Thị Thanh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.272 | Lê Quang Trường | 28/10/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lê Quang Tuấn 1985 | Trần Thị Thu 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.273 | Cao Tuấn Tài | 16/8/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Cao Văn Hùng 1977 | Trần Thị Lai 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.274 | Nguyễn Đoàn Duy Thái | 10/5/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Hữu Trí | Đoàn Thị Thiết | Nông, phụ thuộc | |
| 32.275 | Trần Quốc Nhật | 30/9/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Trần Văn Minh 1973 | Bùi Thị Nguyệt 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.276 | Đinh Sang Quốc Cường | 04/10/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Đinh Văn Hùng 1978 VCNN | Sang Thị Ngà 1980 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.277 | Đinh Duy Tùng | 09/8/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Đinh Duy Ngọc ( C) | Hồ Thị Hoài Thương | Nông, phụ thuộc | |
| 32.278 | Trần Tuấn Đạt | 08/10/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | | Trần Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 32.279 | Lê Gia Bảo | 28/11/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lê Phương Thắng 1979 | Lê Thị Hồng Hoa 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.280 | Trầno Nam | 01/01/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Trần Vĩnh Lâm | Nguyễn Thịnh | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.281 | Lê Minh Kha | 26/9/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lê Minh Thành | Bùi Thị Thu Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 32.282 | Lê Tiến An | 21/5/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lê Thanh Bình 1976 VCNN | Lê Thị Kim Tuyết 1978 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.283 | Lê Hoàng Anh | 07/10/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lê Kim Tú VCNN | Đinh Thị Hiền VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.284 | Võ Duy Đức | 09/06/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Võ Duy Công | Trần Thị Lệ Hằng | Nông, phụ thuộc | |
| 32.285 | Lương Hồng Huy | 03/03/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lương Hồng Hà 1980 | Nguyễn Thị Thùy Dung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.286 | Nguyễn Đình Khoa | 29/9/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Đình Nam 1973 VCNN | Trần Thị Quý 1978 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.287 | Lê Anh Tín | 08/07/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lê Anh Hùng | Bùi Thị Thu Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 32.288 | Trần Ngọc Bảo Toàn | 27/5/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Trần Ngọc Tiến | Phù Thị Tuyếtnh | Nông, phụ thuộc | |
| 32.289 | Nguyễn Tấn Nhẫn | 04/02/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Kim Tuyến | Lê Thị Phương Tài | Nông, phụ thuộc | |
| 32.290 | Trần Huy Tự | 18/8/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Trần Văn Tin | Tôn Thị Kim Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 32.291 | Phạm Lê Hoàng Nhật | 29/8/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Phạm Thanh Nhân | Lê Thị Minh Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 32.292 | Lữ Công Minh | 07/03/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lữ Công Anh 1976 VCNN | Trần Thị Thanh Diễm 1977 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.293 | Nguyễn Quang Huy | 14/4/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Nguyễn Sơn 1976 VCNN | Phạm Thị Tâm 1981 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.294 | Đặng Nguyên Đại | 27/3/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Đặng Công Nguyên | Nguyễn Thị Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 32.295 | Thế Vỹ | 12/11/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Anh | Lê Thị Tuyết Trinh | Nông, phụ thuộc | |
| 32.296 | Lê Nguyễn Phi Hải | 18/8/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lê Văn Vinh | Nguyễn Thị Thu Vệ | Nông, phụ thuộc | |
| 32.297 | Đinh Vũ Hoàng Nam | 6/02/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Đinh Hồng Hào 1975 VCNN | Huỳnh Thị Lệ Chi 1976 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.298 | Đinh Vũ Hoàng Hà | 07/07/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Đinh Hồng Hào 1975 VCNN | Huỳnh Thị Lệ Chi 1976 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.299 | Phạm Lê Nguyên Vũ | 17/6/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Phạm Hồng Luận 1977 VCNN | Lê Thị Ngọc Phương 1977 VCNN | Nông, phụ thuộc | |
| 32.300 | Lê Anh Tuấn | 04/07/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lê Tấn Cảnh | Bùi Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 32.301 | Cao Trần Duy | 22/01/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Cao Văn Hùng 1984 | Trần Thị Lai 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.302 | Phạm Trình Anh Khoa | 01/06/2009 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Phạm Ngọc Linh 1991 | Trình Thị Hội1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.303 | Võ Tấn Vinh | 02/04/2009 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Võ Văn Hoan | Huỳnh Thị Uyển | Nông, phụ thuộc | |
| 32.304 | Đinh Duy Hưng | 30/10/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | Đinh Văn Gối 1985 | Đinh Thị Gởi 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.305 | Đinh Lâm Se | 08/03/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | Đinh Văn Thiên | Phạm Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 32.306 | Đinh Rắt | 24/5/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Thêm 1966 (c) | Đinh Thị Rảy 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.307 | Đinh Ôn | 23/4/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Phó 1982 | Đinh Thị Dố 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.308 | Đinh Long Nhật | 28/9/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | | Đinh Thị Ruôn 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.309 | Đinh Quốc Khánh | 2/9/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Văn Kim 1980 | Đinh Thị Rư 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.310 | Đinh Viễn Thành | 10/10/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Thiết 1975 | Đinh Thị Hương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.311 | Đinh Minh Hoàng | 25/05/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ren | Minh Long | Đinh Văn Uông 1973 | Đinh Thị Tình 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.312 | Đinh Văn Trung | 14/04/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ren | Minh Long | Đinh Văn Ách 1985 | Đinh Thị Yếu 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.313 | Đinh Văn Hòa | 01/12/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ren | Minh Long | Đinh Văn Tru 1986 | Đinh Thị Nát 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.314 | Đinh Tiến Đạt | 20/01/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ren | Minh Long | Đinh Ra Go 1990 | Đinh Thị Xanh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.315 | Đinh Văn Cần | 08/06/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Cứ | Đinh Thị Mú | Nông, phụ thuộc | |
| 32.316 | Đinh Văn Hóa | 08/02/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Liên 1983 | Đinh Thị Châu 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.317 | Đinh Nhật Minh Tân | 07/11/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long Thanh | Minh Long | Đinh Toa | Đinh Thị Ủi | Nông, phụ thuộc | |
| 32.318 | Phạm Đậu | 27/01/2007 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | | Đinh Thị Quý 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.319 | Đinh Sơn Hải | 03/11/2005 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | | Đinh Thị Lợi 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.320 | Lê Quang Bảo | 26/6/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lê Quang Tú 1978 VCNN | Lê Thị Hòa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.321 | Trương Quang Dự | 02/5/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Trương Quới | Huỳnh Thị Hồngnh | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.322 | Đinh Văn Tình | 10/09/2006 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Nhỏ 1985 | Đinh Thị Sửu 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.323 | Đinh Văn Hồng | 01/08/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Văn Đen 1986 | Đinh Thị Be 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.324 | Đinh Thế Duy | 21/01/2008 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | Đinh Phiếu | Đinh Thị Vàng | Nông, phụ thuộc | |
| 32.325 | Đinh Văn Săn | 01/01/2005 | Hrê Không | 2/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Nâng 1955 | Đinh Thị Vâu 1958 © | Nông, phụ thuộc | |
| 32.326 | Đinh Văn Sa | 23/3/2003 | Hrê Không | 3/12 | Thôn Long An | Minh Long | Đinh Nâng 1955 | Đinh Thị Vâu 1958 © | Nông, phụ thuộc | |
| 32.327 | Đinh Văn Síu | 08/01/2006 | Hrê Không | 3/12 | Thôn Thanh An | Minh Long | Đinh Văn Qua 1980 | Đinh Thị Trôm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.328 | Võ Duy Tân | 13/9/2008 | Kinh Không | 4/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Võ Thanh | Trần Thị Thành | Nông, phụ thuộc | |
| 32.329 | Đinh Văn Biên | 04/07/2003 | Hrê Không | 5/12 | Thôn Cà Xen | Minh Long | Đinh Hà Run 1985 | Đinh Thị Lế 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.330 | Đinh Văn Sinh | 27/03/2004 | Hrê Không | 5/12 | Thôn Cà Xen | Minh Long | Đinh Ấy 1976 | Đinh Thị Rúa 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.331 | Đinh Sít | 20/5/2007 | Hrê Không | 5/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | | Đinh Thị Thủi 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.332 | Đinh Văn Thị | 07/06/2006 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Kà Rép 1985 | Đinh Thị Khó 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.333 | Đinh Văn Bốn | 14/2/2006 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Long Môn | Minh Long | Đinh Văn Rố 1986 | Đinh Thị Lý 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.334 | Đinh Văn Viện | 25/01/2007 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Văn Guốt 1983 | Đinh Thị Phiếu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.335 | Đinh Văn Miêu | 20/03/2004 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Thía 1974 | Đinh Thị Thuốc 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.336 | Đinh Tâm | 11/04/2004 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Đinh Bôn 1982 | Đinh Thị Hóa 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.337 | Phạm Phúc | 26/01/2003 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Long Xuyên | Minh Long | Phạm Vơi 1980 | Đinh Thị Bênh 1982 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.338 | Đinh Đuông | 27/02/2006 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Hà Bôi | Minh Long | Đinh Văn Sinh 1987 | Đinh Thị Quyên 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.339 | Lê Việt Quang | 20/6/2007 | Kinh Không | 7/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Lê Mười 1981 | Nguyễn Thị Diên 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.340 | Dương Quốc Đạt | 17/02/2004 | Kinh Không | 7/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | | Lê Thị Hoàng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.341 | Ngô Vi Thuận | 22/12/2002 | Kinh Không | 7/12 | Thôn Long Hiệp | Minh Long | Ngô Minh 1963 | Vi Thị Mười 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| **70** | **XÃ MÔ RAI** | | | | | | | | | |
| 32.342 | A Trực | 20/06/2004 | Gia Rai không | 6 | Làng GRập | Mô Rai | A Tèh (A E) | Y Út | Nông, phụ thuộc | |
| 32.343 | A Dương | 04/05/2005 | Gia Rai không | 11 | Làng GRập | Mô Rai | A Hiên | Y Bơm | Nông, phụ thuộc | |
| 32.344 | A Tranh | 06/03/2006 | Gia Rai không | 11 | Làng GRập | Mô Rai | A Dớp | Y MLo | Nông, phụ thuộc | |
| 32.345 | A Quân | 10/08/2004 | Gia Rai không | 9 | Làng GRập | Mô Rai | A Chủy | Y Đạt | Nông, phụ thuộc | |
| 32.346 | A Nhưng | 12/07/2003 | Gia Rai không | 7 | Làng GRập | Mô Rai | A Mập | Y Doen | Nông, phụ thuộc | |
| 32.347 | A Hưng | 09/03/2002 | Gia Rai không | 8 | Làng GRập | Mô Rai | A Ếp | Y Phúc | Nông, phụ thuộc | |
| 32.348 | A Tương | 09/04/2006 | Gia Rai không | 8 | Làng GRập | Mô Rai | A Dum | Y HRách | Nông, phụ thuộc | |
| 32.349 | A Soen | 30/05/2005 | Gia Rai không | 9 | Làng Kênh | Mô Rai | A Đăng 1974 | Y Nhụy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.350 | A Phan | 30/05/2004 | Gia Rai không | 10 | Làng Kênh | Mô Rai | A Nghị 1976 | Y Lích (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.351 | A Tuyến | 27/07/2003 | Gia Rai không | 9 | Làng Kênh | Mô Rai | A Dớt 1970 | Y Đủi 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.352 | A Đăng | 23/10/2002 | Gia Rai không | 12 | Làng Kênh | Mô Rai | A Tơ 1962 | Y Bar 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.353 | Võ Văn Đạt | 27/11/2002 | Kinh không | 9 | Làng Kênh | Mô Rai | Võ Văn Đông 1972 | Nguyễn Thị Tuấn 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.354 | A Bức | 16/04/2007 | Gia Rai không | 12 | Làng Kênh | Mô Rai | A Vóc 1976 | Y Dúp 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.355 | Lê Hữu Hoàng | 19/04/2002 | Kinh không | 12 | Làng Xộp | Mô Rai | Lê Hữu Huy 1975 | Lê Thị Mỹ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.356 | A Hảo | 10/10/2007 | Gia Rai không | 10 | Làng Xộp | Mô Rai | A Dét 1985 | Y Lủi 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.357 | Nguyễn Quý Hùng | 30/12/2004 | Kinh không | 9 | Làng Xộp | Mô Rai | Nguyễn Quý Lượng 1985 | Nguyễn Thị Nhung 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.358 | A Gân | 08/10/2004 | Gia Rai không | 8 | Làng Xộp | Mô Rai | A Tó 1980 | Y Bẹ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.359 | Đặng Hoàng Vinh | 20/10/2004 | Kinh không | 9 | Làng Xộp | Mô Rai | Đặng Hoàng Quang 1975 | Lê Thị Điệp 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.360 | A Kiệt | 08/10/2007 | Gia Rai không | 9 | Làng Xộp | Mô Rai | A Đét 1959 (chết) | Y Nhoen 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.361 | A Kiệt | 21/05/2008 | Gia Rai không | 11 | Làng Xộp | Mô Rai | A Dót 1978 | Y Quỹ 1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.362 | Trần Thanh Đạt | 30/05/2008 | Kinh không | 12 | Làng Xộp | Mô Rai | Trần Kim Hùng 1968 | Nguyễn Thị Năm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.363 | A Bàn | 01/01/2005 | Rơ Mâm không | 9 | Làng Le | Mô Rai | A Chấp 1976 | Y Phít 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.364 | A Mạc | 11/07/2005 | Rơ Mâm không | 9 | Làng Le | Mô Rai | A Mưnh 1974 | Y Trăn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.365 | A Vũ | 28/05/2005 | Rơ Mâm không | 12 | Làng Le | Mô Rai | A Toa 1975 | Y HDép 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.366 | Trần Văn Minh | 20/04/2002 | Kinh không | 11 | Làng Le | Mô Rai | Trần Văn Hoàng 1972 | Phạm Thị Lương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.367 | A Đan | 09/01/2006 | Rơ Mâm không | 11 | Làng Le | Mô Rai | A Bông 1980 | Y Nhin 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.368 | A Hùng | 02/12/2004 | Rơ Mâm không | 7 | Làng Le | Mô Rai | A Tài 1987 | Y Đủi 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.369 | A Huôn | 07/05/2006 | Rơ Mâm không | 7 | Làng Le | Mô Rai | A Tài 1987 | Y Đủi 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.370 | Trịnh Thành Đạt | 07/10/2005 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | | Trịnh Thị Kiền 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.371 | Hà Văn Duy | 27/09/2006 | Thái không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Hà Văn Dũng 1987 | Hoàng Thị Tiền 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.372 | Cầm Tuấn Phương | 19/08/2005 | Thái không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Cầm Bá Thiết 1984 | | Nông, phụ thuộc | |
| 32.373 | Lê Xuân Hoàng | 01/05/2002 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Lê Xuân Sang 1980 | Võ Thị Hải Yến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.374 | Nguyễn Duy Thái | 21/04/2002 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Nguyễn Văn Hùng 1979 | Đinh Thị Lý 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.375 | Vũ Hồng Phong | 20/11/2002 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Vũ Hồng Thao 1976 | Lê Thị Thủy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.376 | Nguyễn Quang Thông | 10/02/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Nguyễn Quang Thái 1975 | Vũ Thị Thùy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.377 | Vương Duy Ngọc | 11/07/2002 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | | Phạm Thị Liên 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.378 | Bùi Văn Thuận | 05/08/2005 | Kinh không | 11 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Bùi Văn Kỳ 1982 | Vi Thị Thúy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.379 | Hà Văn Thanh | 07/04/2005 | Thái không | 11 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Hà Văn Lâm 1986 | Hà Thị Lý 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.380 | Trần Quang Minh | 30/04/2004 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Trần Văn Toán 1981 | Lê Thị Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.381 | A Manh | 10/04/2006 | Gia Rai không | 6 | Làng GRập | Mô Rai | A Diu | Y Kel | Nông, phụ thuộc | |
| 32.382 | A Khoái | 15/12/2006 | Gia Rai không | 8 | Làng GRập | Mô Rai | A Vó (chết) | Y HLẻo (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 32.383 | A Ran | 24/08/2005 | Gia Rai không | 11 | Làng GRập | Mô Rai | A Kâk | Y Rim | Nông, phụ thuộc | |
| 32.384 | Lương Xuân Huỳnh | 29/07/2003 | Thái không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Lương Văn Hơn 1980 | Dương Thị Định 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.385 | Bùi Thanh Nguyên | 05/05/2003 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Bùi Văn Thưởng 1977 | Bùi Thị An 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.386 | Vi Minh Tuấn Dương | 12/07/2002 | Thái không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Vi Văn Điệp 1978 | | Nông, phụ thuộc | |
| 32.387 | Nguyễn Trần Long Nhật | 15/02/2002 | Mường không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Nguyễn Đình Quang 1978 | Trần Thị Thơm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.388 | Phạm Vũ Tùng | 19/09/2004 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Phạm Văn Mạnh (chết) | Vũ Thị Phương Nga 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.389 | Đặng Đình Quang | 01/01/2003 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Đặng Đình Tứ 1980 | Vũ Thị Bắc 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.390 | A KiDu | 25/06/2005 | Gia Rai không | 12 | Làng GRập | Mô Rai | A Mlo | Y Siu | Nông, phụ thuộc | |
| 32.391 | A Phong | 08/03/2009 | Gia Rai không | 12 | Làng GRập | Mô Rai | A Phét | Y PDô | Nông, phụ thuộc | |
| 32.392 | A Trong | 15/07/2009 | Gia Rai không | 12 | Làng GRập | Mô Rai | A Trĩu | Y KRẻo | Nông, phụ thuộc | |
| 32.393 | Phạm Trung Hiếu | 11/01/2006 | Kinh không | 12 | Làng GRập | Mô Rai | Phạm Văn Thương | Cầm Thị Tuất | Nông, phụ thuộc | |
| 32.394 | A Đường | 20/01/2005 | Gia Rai không | 12 | Làng GRập | Mô Rai | A Thị | Y BDó | Nông, phụ thuộc | |
| 32.395 | A Lang | 10/10/2008 | Gia Rai không | 12 | Làng Kênh | Mô Rai | A Hoong 1985 | Y Khá 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.396 | A Niêng | 01/01/2008 | Gia Rai không | 12 | Làng Kênh | Mô Rai | A  1991 | Y Pức 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.397 | Siu Anh Khoa | 13/04/2008 | Gia Rai không | 12 | Làng Kênh | Mô Rai | A Then 1985 | Y Loen 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.398 | A Huỳnh | 28/12/2005 | Gia Rai không | 12 | Làng Xộp | Mô Rai | A Khoắt 1969 | Y KLék 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.399 | A Phung | 19/07/2008 | Gia Rai không | 12 | Làng Xộp | Mô Rai | A Bom 1978 | Y Dao 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.400 | Phan Nguyễn Thành Nhân | 09/07/2008 | Kinh không | 12 | Làng Xộp | Mô Rai | Phan Bá Hoàng 1977 | Nguyễn Thị Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.401 | A Xuân Mạnh | 01/01/2009 | Gia Rai không | 12 | Làng Xộp | Mô Rai | A Diu 1986 | Phạm Thị Thủy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.402 | A Văn | 03/01/2009 | Gia Rai không | 12 | Làng Xộp | Mô Rai | A Voách 1985 | Y Ler 1986 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.403 | Nguyễn Hữu Phi | 21/08/2009 | Kinh không | 12 | Làng Xộp | Mô Rai | Nguyễn Hữu Huy 1975 | Lê Thị Mỹ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.404 | Lương Minh Đức | 05/03/2007 | Thái không | 12 | Làng Xộp | Mô Rai | Lương Văn Thảo 1976 | Đinh Thị Xuân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.405 | Cầm Trương Vỹ | 02/08/2004 | Thái không | 12 | Làng Xộp | Mô Rai | Cầm Bá Khắc 1979 | Trương Thị Ngọc 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.406 | A Đưng | 21/10/2005 | Rơ Mâm không | 12 | Làng Le | Mô Rai | A Pẻ 1985 | Y Kher 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.407 | A Vinh | 18/08/2005 | Rơ Mâm không | 12 | Làng Le | Mô Rai | A Dum 1980 | Y Đô 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.408 | A Phong | 13/09/2005 | Rơ Mâm không | 12 | Làng Le | Mô Rai | A Luân 1986 | Y Dẻ 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.409 | A Tiến | 10/07/2007 | Rơ Mâm không | 12 | Làng Le | Mô Rai | A Tý 1979 | Y Bden 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.410 | Bùi Anh Tuấn | 31/01/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Bùi Văn Long 1976 | Bùi Thị Quyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.411 | Vi Gia Tự | 20/10/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Vi Đình Yến 1981 | Trịnh Đình Liên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.412 | Cầm Hà Anh Vũ | 25/09/2007 | Thái không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Cầm Bá Dần 1986 | Hà Thị Chín 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.413 | Trần Văn Huy | 08/05/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Trần Văn Tuấn 1986 | Nguyễn Thị Nương 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.414 | Trịnh Công Thương | 12/11/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | TRịnh Xuân Sỹ 1982 | Lưu Thị Hương 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.415 | Bùi Thanh Ngân | 07/11/2005 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Bùi Văn Thưởng 1977 | Bùi Thị An 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.416 | Phạm Khánh Duy | 03/09/2005 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Phạm Văn Phụng 1980 | Bùi Thị Nhung 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.417 | Phạm Ngọc Trường Sơn | 01/10/2005 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Phạm Tất Thành 1981 | Cầm Thị Hợp 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.418 | Nguyễn Đức Trọng | 08/09/2005 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Nguyễn Đức Tới 1979 | Triệu Thị Giang 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.419 | Trịnh Tiến Thanh | 30/05/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Trịnh Văn Thọ 1976 | Bùi Thị Ninh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.420 | Lục Đăng Tài | 12/08/2008 | Thái không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Lục Văn Tú 1981 | Công nhân | Nông, phụ thuộc | |
| 32.421 | Nguyễn Trung Duy | 24/11/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Nguyễn Trung Trọng 1984 | Vi Thị Dung 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.422 | Trịnh Tiến Hùng | 13/11/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Trịnh Văn Thọ 1975 | Bùi Thị Ninh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.423 | Vũ Ngọc Tâm | 05/08/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Vũ Ngọc Tuấn 1980 | Hoàng Thị Nương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.424 | Nguyễn Quang Vượng | 23/11/2003 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Nguyễn Quang Dũng 1973 | Ngô Thị Thuận 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.425 | Lê Chánh Giang | 17/06/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Lê Xuân Sang 1980 | Võ Thị Hải Yến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.426 | Phạm Huy Hoàng | 14/03/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Phạm Văn Thủy 1980 | Lữ Thị Luyên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.427 | Hoàng Hà Tuấn Anh | 24/01/2009 | Mường không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Hoàng Bá Ngọc 1976 | Hà Thị Ngát 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.428 | Nguyễn Thanh Hoàng | 11/09/2005 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Nguyễn Thái Hải 1974 | Nguyễn Thị Huế 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.429 | Bùi Hà Quang Huy | 20/07/2005 | Mường không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Bùi Văn Lợi 1977 | Hà Thị Thanh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.430 | Hà Văn Quyền | 02/01/2006 | Thái không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Hà Văn Thân 1979 | Lục Thị Phương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.431 | Vũ Anh Dũng | 22/08/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Vũ Hùng Ngọc 1979 | Vương Thị Giang 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.432 | Nguyễn Minh Đức | 22/11/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Nguyễn Văn Việt 1981 | Hà Thị Hợp 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.433 | Cầm Bảo Nam Thiên | 06/10/2008 | Thái không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Cầm Bá Cời 1979 | Hà Thị Chuyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.434 | Phạm Thành Công | 30/11/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Phạm Văn Chi 1973 | Hà Thị Tâm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.435 | Quách Việt Phương | 02/01/2008 | Thái không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Quách Văn Sơn 1977 | Cầm Thị Diệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.436 | Nguyễn Thành Công | 10/01/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Nguyễn Văn Tiến | Nguyễn Khánh Ly | Nông, phụ thuộc | |
| 32.437 | Cầm Bá Đức | 05/02/2009 | Thái không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Cầm Bá Luyện 1980 | Hà Thị Nghĩa 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.438 | Bùi Quang Trung | 03/02/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Bùi Quang Tự 1983 | Quách Thị Hảo 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.439 | Nguyễn Cảnh Anh | 23/03/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Nguyễn Anh Tuấn 1977 | Nguyễn Thị Kim Thỏa 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.440 | Hà Văn Huy | 09/10/2007 | Thái không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Hà Văn Học 1982 | Lang Thị Hoàn 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.441 | Vi Ngọc Quý | 26/03/2007 | Thái không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Vi Văn Đồng 1983 | | Nông, phụ thuộc | |
| 32.442 | Cao Thái Bảo | 03/08/2005 | Thái không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Cao Như Cường 1982 | Cầm Thị Liên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.443 | Nguyễn Thành Trung | 05/11/2005 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Nguyễn Văn Quân 1981 | Lê Thị Hoa 1984 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.444 | Ngân Lê Xuân Tài | 07/06/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Ngân Văn Nhất 1981 | Lê Thị Thúy Hà 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.445 | Lê Hoàng Anh Đức | 31/10/2004 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Lê Văn Chấn 1978 | Hoàng Thị Tâm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.446 | Vi Văn Huấn | 14/05/2008 | Thái không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Vi Văn Hiền 1985 | Hoàng Thị Luyến 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.447 | Lê Đức Anh | 17/02/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Lê Văn Toàn 1982 | Lê Thị Lụa 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.448 | Lò Lam Trường | 25/10/2008 | Thái không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Lo Văn Châu 1980 | | Nông, phụ thuộc | |
| 32.449 | Lê Việt Trung | 20/10/2004 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Lê Việt Hán 1979 | Lê Thị Hồng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.450 | Lê Văn Sơn | 10/05/2002 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Lê Văn Thái 1980 | Cầm Thị Dương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.451 | Lê Trung Nguyên | 30/05/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Lê Văn Lĩnh 1982 | Nguyễn Thị Liễu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.452 | Bùi Quốc Trung | 18/01/2006 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Bùi Văn Kiên 1980 | Cầm Thị Ban 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.453 | Nguyễn Huy Duẩn | 17/01/2007 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Nguyễn Văn Dũng 1973 | Mai Thị Lâm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.454 | Cao Cầm Long | 28/02/2008 | Thái không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Cao Như Cường 1982 | Cầm Thị Liên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.455 | Ngô Anh Quân | 08/09/2008 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Ngô Văn Minh 1981 | Trần Thị Lương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.456 | Vi Văn Thắng | 08/02/2009 | Thái không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Vi Văn Nhất 1978 | Cầm Thị Hoài 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.457 | Đinh Anh Tuấn | 19/01/2009 | Mường không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Đinh Văn Tự 1975 | Trần Thị Tuyên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.458 | Trần Duy Thái | 09/02/2009 | Kinh không | 12 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | Trần Văn Quang 1983 | Nguyễn Thị Minh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.459 | A Vũ | 14/10/2005 | Gia Rai không | 9 | Làng GRập | Mô Rai | A Veo | Y Yích | Nông, phụ thuộc | |
| 32.460 | A Nganh | 03/08/2002 | Gia Rai không | 9 | Làng GRập | Mô Rai | A Thao 1966 | Y Kem 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.461 | A Thôn | 13/07/2007 | Gia Rai không | 9 | Làng Kênh | Mô Rai | A Kóc 1964 | Y Quyên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.462 | A Thông | 24/01/2006 | Gia Rai không | 12 | Làng Kênh | Mô Rai | A Thành 1977 | Y HLưm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.463 | Lưu Công A Sang | 21/12/2007 | Gia Rai không | 9 | Làng Kênh | Mô Rai | Lưu Công Ngọc 1976 | Hồ Thị Liên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.464 | A Anh | 01/03/2004 | Gia Rai không | 12 | Làng Kênh | Mô Rai | A BRùi (chết) 1976 | Y Ử 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.465 | Trần Văn Đạt | 21/02/2005 | Kinh không | 9 | Làng Xộp | Mô Rai | Trần Văn Thanh | Nguyễn Thị Thanh Lương | Nông, phụ thuộc | |
| 32.466 | A Văn | 20/03/2003 | Gia Rai không | 9 | Làng Xộp | Mô Rai | A Hép 1979 | Y Hiên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.467 | Rơ Mah Khương | 20/02/2005 | Rơ Mâm không | 10 | Làng Le | Mô Rai | A Huốt 1972 | Y Hoàng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.468 | Vi Anh Tuấn | 16/06/2006 | Thái không | 12 | Thôn Ia Tri | Mô Rai | Vi Văn Điệp 1978 | Nguyễn Thị Phiên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.469 | A Bình Quý | 16/09/2006 | Gia Rai không | 6 | Làng GRập | Mô Rai | A Hvel | Y Pol | Nông, phụ thuộc | |
| 32.470 | Nguyễn Quốc vương | 14/01/2006 | Kinh không | 12 | Làng Kênh | Mô Rai | Nguyễn Quốc Vũ 1981 | Phạm Thị Liên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.471 | A Sỹ | 15/01/2006 | Rơ Mâm không | 9 | Làng Le | Mô Rai | A Theng 1972 | Y Nhà 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.472 | A Lương | 15/11/2007 | Rơ Mâm không | 9 | Làng Le | Mô Rai | A Đoan 1980 | Y Phôi 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.473 | A Hức | 21/09/2007 | Gia Rai không | 4 | Làng GRập | Mô Rai | A o | Y Phư | Nông, phụ thuộc | |
| 32.474 | A Tuyên | 28/07/2008 | Gia Rai không | 0/12 | Làng GRập | Mô Rai | A  Tủy (Ê) | Y Beo | Nông, phụ thuộc | |
| 32.475 | A Thy | 26/01/2005 | Gia Rai không | 5 | Làng Kênh | Mô Rai | A Kóc 1964 | | Nông, phụ thuộc | |
| 32.476 | A Đức | 15/02/2005 | Gia Rai không | 5 | Làng Kênh | Mô Rai | A Lem (chết) | Y Teng 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.477 | A Thang | 05/09/2004 | Gia Rai không | 5 | Làng Kênh | Mô Rai | A Dóc 1958 | Y Giáp 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.478 | A Kân | 23/10/2003 | Gia Rai không | 3 | Làng Kênh | Mô Rai | A Ka 1976 | Y Đẻ 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.479 | A Chim | 31/12/2002 | Gia Rai không | 5 | Làng Kênh | Mô Rai | A Dóc 1958 | | Nông, phụ thuộc | |
| 32.480 | A Khang | 02/10/2005 | Gia Rai không | 5 | Làng Xộp | Mô Rai | A Re (chết) | Y Bi 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.481 | A Trúc | 05/05/2003 | Gia Rai không | 5 | Làng Xộp | Mô Rai | A HDoh 1971 | Y Tring 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.482 | A Mỹ | 14/01/2003 | Gia Rai không | 5 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | A Su | | Nông, phụ thuộc | |
| 32.483 | A Sênh | 01/01/2006 | Gia Rai không | 5 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | A Su | | Nông, phụ thuộc | |
| 32.484 | A Quyết | 21/03/2008 | Gia Rai không | 5 | Thôn Ia Xoăn | Mô Rai | A Su 1974 | Y Lao 1983 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 71 | XÃ NGHĨA GIANG | | | | | | | | | |
| 32.485 | Lê Thanh Vinh | 14/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Lê Tấn Cường 1980 | Nguyễn Thị Hà 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.486 | Bùi Tá Thư | 30/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Bùi Tá Thịnh 1978 | Nguyễn Thị Thuỳ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.487 | Trương Võ Anh Kiệt | 02/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Trương Nguyễn Minh Hùng 1982 | Võ Thị Nhi 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.488 | Trần Thái Hưng | 07/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Trần Ngọc Hùng 1981 | Lâm Thị Ngọc Chí 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.489 | Nguyễn Phạm Tấn Trường | 25/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Phúc 1983 | Phạm Thị Phượng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.490 | Phan Văn Hội | 16/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phan Văn Lộc 1975 | Lê Thị Liêm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.491 | Lê Tiến Đức | 05/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Lê Văn Hô 1976 | Lê Thị Hiền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.492 | Vũ Nhật Phương | 07/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Vũ Ngọc Hiếu 1973 | Phạm Thị Lệ Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.493 | Nguyễn Quốc Hải | 28/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Chi 1978 | Phạm Thị Tuyết 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.494 | Võ Tấn Phát | 02/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Võ Tấn Đức 1972 | Nguyễn Thị Lệ Thuỷ 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.495 | Kiều Ngọc Vũ Lâm | 14/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Kiều Ngọc Phi 1978 | Võ Thị Lệ Cảnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.496 | Nguyễn Tấn Đạt | 22/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Đào 1978 | Nguyễn Thị Kim Hoa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.497 | Phạm Nhật Thịnh | 08/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phạm Anh Tuấn 1978 | Nguyễn Thị Duyên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.498 | Võ Duy Tuấn | 29/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Võ Hữu Tấn 1969 | Bùi Thị Tiếng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.499 | Nguyễn Đức Nghi | 21/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Đức Trân 1969 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.500 | Bùi Quốc Anh | 20/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Bùi Tấn Đức 1963 | Lê Thị Lệ 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.501 | Nguyễn Anh Tuấn Kiệt | 18/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Anh Tuấn 1984 | Nguyễn Thị Phi Anh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.502 | Võ Nhật Trí | 29/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Võ Cư 1986 | Nguyễn Thị Cầu 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.503 | Bùi Thành Tú | 04/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Quang Lộc 1970 | Bùi Thị Thunh 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.504 | Nguyễn Khánh Đạt | 08/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Cường 1976 | Đặng Thị Oanh Em 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.505 | Phạm Đăng Khoa | 03/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phạm Quang Kiều 1979 | Trương Thị Hơn 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.506 | Nguyễn Quang Vinh | 08/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Nghĩa 1972 | Lê Thị Xuân Lan 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.507 | Nguyễn Hồng Hiệp | 17/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Phi Long 1977 | Trần Thị Ni 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.508 | Nguyễn Xuân Kha | 27/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Xuân Hiển 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.509 | Phạm Đức Càn | 18/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phạm Quang Đáng 1971 | Nguyễn Thị Kiều Trinh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.510 | Trịnh Lương Nhật Quân | 11/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Trịnh Lương Một 1972 | Võ Thị Thuỳ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.511 | Nguyễn Quốc Tài | 10/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Đức Thắng 1978 | Huỳnh Thị Xuân Tâm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.512 | Trần Quốc Toản | 05/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Trần Đức Oanh 1974 | Phạm Thị Bé 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.513 | Trịnh Lương Nhất Quân | 11/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Trịnh Lương Một 1972 | Võ Thị Thuỳ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.514 | Nguyễn Văn Nhật | 12/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thú 1985 | Mai Thị Kim Trúc 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.515 | Phạm Xuân Phước | 01/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phạm Xuân Linh 1967 | Nguyễn Thị Minh Phượng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.516 | Phan Nguyễn Đình Phú | 09/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phan Đình Phùng 1978 | Nguyễn Thị Nguyệt 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.517 | Lê Văn Thi | 28/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Lê Văn Lượng 1978 | Lữ Thị Thanh Vân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.518 | Phạm Quốc Bảo | 27/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phạm Quang Đáng 1971 | Nguyễn Thị Kiều Trinh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.519 | Phùng Sỹ Đạt | 01/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phùng Sỹ Cầm | Phùng Thị Tình | Nông, phụ thuộc | |
| 32.520 | Đinh Nguyễn Tiến Nhật Tân | 12/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Đinh Tiến Kiên 1984 | Nguyễn Thị Kim Thoa 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.521 | Đỗ Thành Nhật | 01/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Đỗ Văn Xuân 1978 | Nguyễn Thị Yến 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.522 | Nguyễn Võ Khôi Nguyên | 01/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Nhân 1976 | Võ Thị Quyên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.523 | Nguyễn Bảo Quân | 05/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Minh Phú 1985 | Nguyễn Thị Mỹ Dung 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.524 | Trần Minh Đô | 02/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Trần Văn Năng 1983 | Võ Thị Kim Tuyến 1983 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.525 | Phạm Minh Đại | 14/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phạm Văn Đông 1974 | Phan Thị Thu Huyền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.526 | Nguyễn Duy Đạt | 02/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Hồng Nhị 1978 | Võ Thị Phúc 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.527 | Phan Văn Thông | 02/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phan Văn Học 1969 | Đoàn Thị Búp 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.528 | Tống Nguyễn Gia Hưng | 10/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Tống Hồng Huy 1975 | Nguyễn Thị Kim Tuyết 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.529 | Nguyễn Duy Phúc | 11/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Duy Tâm 1969 | Lê Thị Tài 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.530 | Nguyễn Thành Đạt | 17/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Hùng 1978 | Nguyễn Thị Kim Loan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.531 | Lê Võ Thành Công | 26/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Lê Văn Cát 1983 | Võ Thị Cường 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.532 | Lê Văn Quỳnh | 03/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Lê Văn Lại 1977 | Võ Thị Kim Quyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.533 | Phạm Hồ Phúc Chí | 20/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phạm Văn Trí 1973 | Hồ Thị Lâu 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.534 | Võ Minh Thuận | 11/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Võ Đức Thắng 1979 | Lê Thị Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.535 | Nguyễn Tấn Nhật Lâm | 13/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Minh 1971 | Võ Thị Mười 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.536 | Nguyễn Trần Tiền | 09/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Trần Hơn 1975 | Nguyễn Thị Thạnh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.537 | Trần Nhất Tuấn | 11/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Trần Đức 1984 | Võ Thị Cần 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.538 | Ngô Hoàng Mến | 29/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Ngô Hoàng Hôn 1978 | Phạm Thị Vinh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.539 | Nguyễn Thế Hưng | 24/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Thế Danh 1975 | Nguyễn Thị Minh Thế 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.540 | Đoàn Thành Trung | 20/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Đoàn Văn Kiệp 1970 | Trần Thị Huệ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.541 | Trần Văn Lợi | 24/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Trần Văn Dương 1971 | Phạm Thị Cảnh 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.542 | Nguyễn Tấn Thiên Phú | 09/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Phát | Đoàn Thị Chín 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.543 | Nguyễn Tiến Đạt | 27/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Hoàng 1969 | Nguyễn Thị Hồng Anh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.544 | Võ Thanh Bình | 01/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Võ Văn Quang 1984 | Bùi Thị Thu Tâm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.545 | Nguyễn Minh Tuấn | 27/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Cu Em 1980 | Huỳnh Thị Lệ Huyền 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.546 | Nguyễn Hùng Phú | 20/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Út 1966 | Nguyễn Thị Thọ 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.547 | Nguyễn Thiên Hào | 28/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Thiên Hà 1975 | Tô Thị Thu Sương 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.548 | Nguyễn Ngọc Phong | 23/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Tiên 1983 | Phạm Thị Vân 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.549 | Lê Nhật Tấn | 20/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Lê Văn Trang 1973 | Tống Thị Thanh Tâm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.550 | Võ Quốc Nhân | 24/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Võ Quốc Hấn 1975 | Nguyễn Thị Thu Minh | Nông, phụ thuộc | |
| 32.551 | Nguyễn Văn An | 17/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Tịnh 1975 | Hồ Thị Phi Yến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.552 | Nguyễn Sỹ Khuyên | 06/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Khương 1966 | Nguyễn Thị Bích Hằng 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.553 | Phan Đình Nguyên | 21/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phan Đình Diêu 1969 | Bùi Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.554 | Nguyễn Đức Phát | 22/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Hoàng 1980 | Nguyễn Như Nguyệt 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.555 | Nguyễn Duy Khánh | 15/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tích 1984 | Nguyễn Thị Thương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.556 | Phạm Thành Tín | 28/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phạm Thanh Từ 1967 | Đoàn Thị Thu Hằn 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.557 | Huỳnh Anh Nhật | 07/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Huỳnh Tấn Đức 1982 | Nguyễn Thị Mai 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.558 | Nguyễn Thành Nguyên | 31/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Danh 1976 | Trần Thị Nga 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.559 | Đoàn Hoàng Hiếu | 13/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Đoàn Văn Điệp 1966 | Nguyễn Thị Thúy Nga 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.560 | Nguyễn Minh Thông | 05/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Thuận 1978 | Phạm Thị Huy Cần 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.561 | Nguyễn Văn Dậu | 27/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Vui 1972 | Võ Thị Xuân Yến 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.562 | Trần Quốc Hưng | 14/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Trần Đức Phú 1976 | Nguyễn Thị Hoàng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.563 | Lê Tấn Lộc | 22/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Lê Tấn Bửu 1978 | Võ Thị Yến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.564 | Võ Hoàng Bảo | 19/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Võ Văn Trường 1976 | Nguyễn Thị Bé 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.565 | Trần Đức Phương | 26/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Trần Đức Bình 1983 | Bùi Thị Nga 1984 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.566 | Nguyễn Ngọc Truyền | 04/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Bảo 1982 | Bùi Thị Hiếu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.567 | Phạm Quang Hiếu | 02/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phạm Quang Vinh 1978 | Phan Thị Minh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.568 | Nguyễn Đình Tùng | 25/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Tưởng 1967 | Lê Thị Nghiệp 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.569 | Đinh Nguyễn Gia Khang | 04/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Đinh Đức Thanh 1965 | Nguyễn Thị Lắm 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.570 | Đoàn Nguyễn Thái Hưng | 25/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Đoàn Trung Khâm 1974 | Nguyễn Thị Lượm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.571 | Đoàn Gia Bảo | 01/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Đoàn Quan Tâm 1968 | Bùi Thị Mai 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.572 | Nguyễn Văn Thông | 19/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Cảm 1978 | Võ Thị Diệu Thảo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.573 | Hồ Đức Hải | 29/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Hồ Xuân Hiệp 1980 | Nguyễn Thị Loan 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.574 | Nguyễn Bảo Trọng | 03/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thận 1980 | Võ Thị Tường Vy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.575 | Nguyễn Võ Ngọc Quý | 13/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Tèo 1984 | Võ Thị Nhanh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.576 | Võ Hoàng Tùng | 19/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Võ Văn Phượng 1968 | Phạm Thị Hồng Thắm 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.577 | Lê Thanh Tín | 20/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Lê Văn Quang 1975 | Nguyễn Thị Tuyền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.578 | Phạm Văn Tiên | 12/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phạm Thanh Lâm 1974 | Lê Thị Thuỷ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.579 | Lê Huy Hải | 22/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Lê Văn Đường 1981 | Võ Thị Hợp 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.580 | Võ An Ninh | 12/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Võ Văn Số 1980 | Phạm Thị Thảo 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.581 | Hồ Văn Phong | 22/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Hồ Văn Nhựt 1965 | Hồ Thị Mai 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.582 | Nguyễn Công Thi | 16/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Theo 1968 | Đinh Thị Kề 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.583 | Võ Hồng Trung | 03/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Võ Hồng Liên 1980 | Võ Thị Phận 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.584 | Đoàn Minh Nhân | 19/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Đoàn Trung Khiêm 1978 | Lê Thị Bé 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.585 | Lê Lâm Trường | 24/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Lê Lâm Lung 1966 | Phạm Thị Nhanh 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.586 | Phạm Đoàn Tấn Duy | 13/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phạm Tấn Đạt 1980 | Đoàn Thị Diệu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.587 | Đinh Đức Anh | 18/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Đinh Đức Phúc 1976 | Trần Thị Minh Hiếu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.588 | Võ Hoàng Phúc | 25/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Võ Văn Tiên 1974 | Nguyễn Thị Bằng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.589 | Võ Minh Thiện | 10/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Võ Trung Thời 1964 | Nguyễn Thị Được 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.590 | Lê Bá Hiệu | 19/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Lê Bá Cảm 1979 | Phạm Thị Thu Sen 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.591 | Đinh Duy Trực | 16/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Đinh Tấn Trung 1981 | Nguyễn Thị Phương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.592 | Nguyễn Hoài Nam Phương | 02/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Trà 1981 | Nguyễn Thị Đẹp 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.593 | Lê Minh Nhất | 09/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Lê Minh Hưng 1968 | Nguyễn Thị Ánh Nhớ 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.594 | Lê Bá Tiến | 12/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Lê Bá Quyết 1978 | Huỳnh Thị Nghĩa 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.595 | Nguyễn Lê Tấn Nghĩa | 02/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Thành Tiên 1980 | Lê Thị Tâm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.596 | Lê Bá Thắm | 02/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Lê Bá Nhiều 1978 | Huỳnh Thịnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.597 | Đinh Việt Tú | 11/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Đinh Văn Tuấn 1983 | Võ Thị Hoa 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.598 | Trần Duy Bảo | 10/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Văn Tâm 1978 | Đinh Thị Nhung 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.599 | Nguyễn Văn Hơn | 24/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Chí 1969 | Trần Thị Lệ Quí 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.600 | Trần Duy Khánh | 23/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Văn Phúc 1975 | Nguyễn Thị Hoa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.601 | Phan Quang Giới | 25/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Phan Quang Lời 1978 | Đặng Thị Ngọc Liên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.602 | Lê Bá Khải | 13/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Lê Bá Trung 1978 | Trương Thị Bé 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.603 | Trần Minh Hoàng | 19/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Văn Huy 1970 | Nguyễn Thị Thức 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.604 | Lê Bá Thiên | 24/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Lê Bá Giàu 1972 | Nguyễn Thị Chín 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.605 | Lê Bá Nhật Hưng | 18/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Lê Bá Tư 1981 | Nguyễn Thị Mai 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.606 | Nguyễn Khánh Trình | 23/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Cần 1976 | Võ Thị Phương 1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.607 | Võ Nguyễn Minh Hoàng | 06/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Võ Văn Luận 1980 | Nguyễn Thị Nhạn 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.608 | Trần Vũ Nam | 06/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Văn Minh 1965 | Võ Thị Ánh Tuyết 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.609 | Trần Hữu Hùng | 14/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Hữu Phước 1979 | Hà Thị Sen 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.610 | Nguyễn Tấn Sang | 11/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Minh Hoàng 1964 | Phan Thị Ái 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.611 | Trần Ngọc Duy | 05/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Ân 1970 | Võ Thị Mười 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.612 | Trần Minh Hải | 01/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Văn Huy 1978 | Võ Thị Thu Thức 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.613 | Huỳnh Quang Hưng | 10/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Huỳnh Quang Phúc 1968 | Trần Thị Thoa 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.614 | Bùi Quang Minh Hiếu | 08/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Bùi Quang Lợi 1978 | Nguyễn Thị Kim Loan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.615 | Nguyễn Văn Hiếu | 26/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Dũng 1968 | Nguyễn Thị Thuý Hường 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.616 | Phan Trung Khoa | 12/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Phan Trung Chính 1974 | Lê Thị Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.617 | Phạm Khánh Duy | 21/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Phạm Thọ 1978 | Lâm Thị Liên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.618 | Trần Trọng Nghĩa | 25/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Lý 1975 | Phan Thị Đào 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.619 | Thái Quang Tín | 26/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Thái Văn Quang 1972 | Trần Thị Thu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.620 | Võ Thành Trí | 20/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Võ Thanh Tùng 1971 | Lê Thị Xuân Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.621 | Võ Thành Phát | 07/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Tùng 1970 | Lê Thị Xuân Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.622 | Võ Trọng Nghĩa | 11/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Võ Trọng Hiếu 1968 | Trần Thị Bích Vân 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.623 | Nguyễn Tấn Đức | 12/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Vàn Tâm 1984 | Võ Thị Diệu 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.624 | Phạm Tấn Thuận | 06/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Phạm Xuân Mạnh 1980 | Phạm Thị Xuân Hương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.625 | Trịnh Công Dũng | 24/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trịnh Công Hoàng 1968 | Mai Thị Hồng Sâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.626 | Nguyễn Tấn Lộc | 09/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Đại 1982 | Nguyễn Thị Cảm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.627 | Trần Tấn Thống | 25/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Tấn Truyền 1984 | Võ Thị Hoa 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.628 | Đinh Lê Đạt | 22/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Đinh Văn Tiến 1980 | Lê Thị Văn Vân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.629 | Huỳnh Tấn Phúc | 10/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Huỳnh Tấn Phương 1978 | Trần Thị Loan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.630 | Nguyễn Lâm Trường | 30/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Hoà 1980 | Lâm Thị Đồng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.631 | Trần Phi Hùng | 05/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Trần Bình Hoa 1980 | Đinh Thị Chi © | Nông, phụ thuộc | |
| 32.632 | Nguyễn Ngọc Đức | 20/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Quý 1968 | Ngô Thị Kim Liên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.633 | Phạm Duy Lâm | 29/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Phạm Duy Tiến 1975 | Nguyễn Thị Hoàng Oanh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.634 | Lê Nguyễn Thanh Cảnh | 21/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | | Lê Thị Mỹ Hà 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.635 | Đặng Minh Tân | 15/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Đặng Kỳ 1966 | Phạm Thị Thới 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.636 | Võ Văn Tính | 25/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Võ Văn Linh 1979 | Nguyễn Thị Nhi 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.637 | Lê Thế Lực | 04/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Lê Văn Nho 1980 | Lê Thị Thắm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.638 | Lê Thế Tấn | 23/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Lê Văn Nho 1972 | Lê Thị Thắm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.639 | Nguyễn Duy Trường | 18/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Thu 1980 | Nguyễn Thị Bạch Tuyết 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.640 | Huỳnh Văn Hòa | 28/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Huỳnh Văn Hoàng 1968 | Võ Thị Ý 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.641 | Đặng Đình Đông | 20/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Đặng Bình 1978 | Lê Thị Hương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.642 | Huỳnh Đăng Khoa | 11/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Huỳnh Tấn Đăng 1970 | Nguyễn Thị Kim Ngọc 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.643 | Phan Thanh Dương | 18/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Phan Thanh Hải 1964 | Nguyễn Thị Chút 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.644 | Phan Đặng Tấn Thành | 29/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Phan Văn Lành 1978 | Đặng Thị Thanh Hương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.645 | Nguyễn Văn Thuận | 14/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thạnh 1973 | Nguyễn Thị Nhi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.646 | Bùi Thanh Long | 16/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Bùi Phi Hùng 1978 | Nguyễn Thị Thu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.647 | Nguyễn Trung Tuấn | 18/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Trung Tựu 1968 | Võ Thị Mai Phượng 1969 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.648 | Nguyễn Tấn Đức | 21/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Đông 1965 | Trần Thị Trâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.649 | Nguyễn Công Đạt | 04/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Công Điệp 1978 | Nguyễn Thị Diệu 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.650 | Đoàn Mạnh Quân | 24/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Đoàn Văn Mạnh 1980 | Nguyễn Thị Thơm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.651 | Võ Thành Khải | 23/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Võ Thành Tuyên 1975 | Nguyễn Thị Thanh Truyền 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.652 | Bùi Quốc Thịnh | 30/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Bùi Văn Hiệu 1969 | Nguyễn Thị Đào 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.653 | Võ Đình Huy | 16/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Võ Hoè 1976 | Nguyễn Thị Truyền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.654 | Võ Duy Linh | 11/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Võ Dũng 1968 | Võ Thị Nhẫn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.655 | Huỳnh Ngọc Khoa | 25/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Huỳnh Tấn Đăng 1979 | Nguyễn Thị Kim Ngọc 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.656 | Nguyễn Lê Minh Khang | 09/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Dân 1975 | Lê Thị Thanh Thuý 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.657 | Nguyễn Thành Trí | 01/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Thành Nguyệt 1978 | Vy Thị Thu Hà 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.658 | Nguyễn Thanh Phong | 20/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Phương 1978 | Phạm Thị Thương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.659 | Nguyễn Bùi Thanh Dự | 04/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Vinh 1976 | Bùi Thị Trí 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.660 | Trương Minh Tuấn | 03/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Trương Tuyên 1975 | Lê Thị Đẹp 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.661 | Nguyễn Văn Tài | 08/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thi 1980 | Võ Thị Mỹ Hà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.662 | Nguyễn Phi Long | 22/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Kim Lập 1968 | Trần Thị Hồng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.663 | Dương Quốc Cường | 29/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Dương Ninh 1978 | Nguyễn Thị Minh Thư 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.664 | Trần Vĩnh Hưng | 12/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Trần Vĩnh Thạch 1970 | Tạ Thị Ngọc Thạch 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.665 | Nguyễn Trần Thành Tâm | 20/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Tiến 1976 | Trần Thị Anh © | Nông, phụ thuộc | |
| 32.666 | Nguyễn Văn Sang | 13/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Dương 1980 | Phạm Thị Trinh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.667 | Nguyễn Anh Kiệt | 05/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Thoại 1968 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.668 | Nguyễn Trường Thịnh | 18/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Thọ 1968 | Võ Thị Lên 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.669 | Võ Văn Linh | 14/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Chí 1971 | Nguyễn Thị Nương 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.670 | Phạm Lê Ngọc Tiến | 24/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phạm Đứcnh 1976 | Lưu Thị Kim Loan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.671 | Nguyễn Thanh Quân | 15/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Long 1979 | Nguyễn Thị Hương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.672 | Lê Trần Nhật Hiệp | 13/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lê Văn Duy 1978 | Trần Thị Kim Liên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.673 | Nguyễn Dương Trọng Phúc | 14/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Xí 1978 | Dương Thịnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.674 | Nguyễn Đức Minh Vương | 19/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Đức Vinh 1964 | Nguyễn Thị Cảnh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.675 | Nguyễn Văn Nghĩa | 23/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Trường 1970 | Võ Thị Thắng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.676 | Phạm Văn Thi | 22/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phạm Văn Thắng 1978 | Nguyễn Thị Hiệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.677 | Lê Văn Hiếu | 18/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lê Văn Tâm 1974 | Võ Thị Mỹ Liên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.678 | Trần Văn Nguyên | 03/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Trần Văn Thạnh 1968 | Nguyễn Thị Lập 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.679 | Võ Trung Kiên | 04/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Ngọc 1972 | Huỳnh Thị Họp 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.680 | Võ Thành Mỹ | 27/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Thanh © | Lê Thị Thanh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.681 | Phạm Ngọc Vỹ | 24/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phạm Ngọc Ba 1968 | Phạm Thị Phương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.682 | Võ Văn Huy | 31/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Tốt 1972 | Nguyễn Thị Lang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.683 | Phan Ngọc Tuân | 01/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phan Ngọc Võ 1971 | Lê Thị Thùy Dung 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.684 | Tạ Công Hưng | 17/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Tạ Ngọc Trung 1978 | Đặng Thị Báu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.685 | Đặng Văn Tài | 01/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Đặng Văn Đức 1973 | Nguyễn Thị Huyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.686 | Đặng Quốc Huy | 08/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | | Đặng Thị Nam 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.687 | Bùi Phụ Phúc Anh | 15/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Bùi Phụ Trúc 1978 | Trần Thị Nguyệt 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.688 | Đặng Tấn Nhân | 02/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Đặng Văn Biên 1980 | Võ Thị Mai 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.689 | Lưu Quốc Pháp | 24/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lưu Minh Cảnh 1968 | Nguyễn Thị Thu Hiền 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.690 | Lê Thanh Hùng | 14/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lê Văn Viên 1964 | Lê Thị Lập 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.691 | Nguyễn Hồng Sơn | 19/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Hồng Lan 1970 | Bùi Thị Thạnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.692 | Bùi Phụ Đoàn | 01/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Bùi Phụ Hiền 1968 | Hồ Thị Mỹ Trinh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.693 | Nguyễn Đức Luận | 17/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Đức Bình 1980 | Phan Thị Sương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.694 | Võ Anh Tuấn | 05/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Thạnh 1978 | Nguyễn Thị Việt 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.695 | Đặng Văn Tân | 16/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Đặng Văn Tiên 1978 | Trần Thị Bé 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.696 | Phạm Văn Trọng | 14/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phạm Văn Anh 1978 | Nguyễn Thị Vầy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.697 | Phạm Ngọc Phong | 04/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phạm Ngọc Thu 1980 | Võ Thị Sơn 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.698 | Lê Ngô Anh Chiến | 23/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lê Xuân Ngọc 1979 | Ngô Thị Ngọc Ánh 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.699 | Lê Xuân Quân | 16/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lê Xuân Việt 1980 | Nguyễn Thị Hiếu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.700 | Võ Văn Trí | 22/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Ngọc 1979 | Lê Thị Ngọc 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.701 | Lê Nguyễn Hữu Toàn | 20/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lê Văn Hoan 1980 | Nguyễn Thị Kim Liễu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.702 | Võ Nguyễn Gia Bảo | 02/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Duy 1978 | Nguyễn Thị Kim Tuyết 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.703 | Phạm Quốc Vỹ | 25/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phạm Minh 1979 | Tạ Thị Kim Lan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.704 | Võ Tấn Quyết | 12/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Sô 1980 | Nguyễn Thị Hiếu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.705 | Dương Văn Tới | 02/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Dương Văn Anh 1979 | Nguyễn Thị Bé 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.706 | Hồ Quang Huy | 21/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Hồ Văn Hoà 1976 | Nguyễn Thị Hiệp 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.707 | Nguyễn Tạ Hữu Đạt | 19/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Phát 1978 | Tạ Thị Võ Thư 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.708 | Võ Trần Đức Nhã | 04/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Trung Việt 1978 | Trần Thị Khánh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.709 | Nguyễn Phan Văn Khải | 30/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Khánh 1979 | Phan Thị Thu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.710 | Trần Đinh Đức Tài | 19/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Trần Đức Tường 1976 | Đinh Thị Lên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.711 | Nguyễn Đức Thái | 17/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Ân 1979 | Nguyễn Thị Chín 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.712 | Lê Thanh Tình | 09/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Lê Được 1982 | Bạch Thị Thu Sang 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.713 | Nguyễn Tấn Huy | 04/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Quang 1980 | Phan Thị Em 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.714 | Ngô Văn Thương | 05/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Ngô Văn Dũng 1980 | Võ Thị Hiệp 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.715 | Nguyễn Bạch Anh Khôi | 21/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Dũng 1980 | Bạch Thị Nương © | Nông, phụ thuộc | |
| 32.716 | Võ Nguyễn Thành Linh | 30/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Thành Long 1980 | Nguyễn Thị Bé 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.717 | Võ Thành Tâm | 06/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Văn Anh 1981 | Đặng Thị Hoa 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.718 | Nguyễn Thanh Hải | 08/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Hòa 1981 | Trần Thị Bảy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.719 | Hà Phi Trường | 17/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Hà Văn Minh 1980 | Phạm Thị Thu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.720 | Nguyễn Tấn Huy | 07/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Được 1979 | Phạm Thị Tiến 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.721 | Nguyễn Đình Quốc Bảo | 26/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Phước 1982 | Võ Thị Hiền 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.722 | Nguyễn Viết Tú | 20/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Tiến 1979 | Phạm Thị Tiết 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.723 | Tôn Ngọc Dũng | 21/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Tôn Quang Tài 1978 | Nguyễn Thị Hiếu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.724 | Nguyễn Thanh Xuân | 10/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Sơn 1982 | Lê Thị Bé 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.725 | Nguyễn Hữu Thắng | 17/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Thắm 1980 | Nguyễn Thịnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.726 | Lê Trương Đệ | 16/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Lê Bá Bảy 1979 | Trương Thị Ngọc 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.727 | Tạ Hoà Thạnh | 20/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Tạ Hoà Tân 1975 | Đặng Thị Hội 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.728 | Nguyễn Thành Long | 01/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Chiến 1979 | Thái Thị Bích Liễu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.729 | Nguyễn Thành Hưng | 22/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thắng 1979 | Nguyễn Thị Nở 1983 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.730 | Nguyễn Thành Long | 06/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thắng 1979 | Nguyễn Thị Nở 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.731 | Nguyễn Công Hậu | 28/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Hiền 1979 | Võ Thị Lên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.732 | Võ Văn Lâm | 06/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Văn Luyện 1980 | Nguyễn Thị Thức 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.733 | Phan Việt Nhật | 07/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Phan Thành Như 1980 | Bạch Thị Kim Liên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.734 | Nguyễn Đình Lực | 10/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Tâm 1978 | Phan Thị Diệp 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.735 | Huỳnh Bá Nhân | 09/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Huỳnh Bá Danh 1979 | Võ Thị Thuý Nhạn 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.736 | Tống Minh Phước | 24/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Tống Minh Kế 1980 | Lê Thị Tình 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.737 | Nguyễn Trương Anh Tuấn | 02/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Thắng 1980 | Trương Thị Vy 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.738 | Nguyễn Phước Trọng | 19/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Nhân 1980 | Đào Thị Do 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.739 | Trần Phan Quốc Cường | 01/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Trần Quốc Toản 1980 | Phan Thị Thanh Giàu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.740 | Nguyễn Trường Hải | 11/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Hiệp 1980 | Nguyễn Thị Huệ 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.741 | Võ Văn Toán | 06/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Quang Sinh 1977 | Nguyễn Thị Hoa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.742 | Nguyễn Tiến Đạt | 19/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thành 1979 | Ngô Thị Mỹnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.743 | Nguyễn Văn Phòng | 29/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Hồng Công 1979 | Nguyễn Thị Phương Thuỳ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.744 | Nguyễn Gia Bảo | 01/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Chiến 1979 | Phạm Thị Niên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.745 | Nguyễn Công Trịnh | 08/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Sinh 1979 | Nguyễn Thị Nở 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.746 | Võ Thành Đức | 28/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Thanh Huyên 1979 | Nguyễn Thị Thuần 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.747 | Hà Hồ Thế Việt | 13/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Hà Văn Lâm 1979 | Hồ Thị Cúc 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.748 | Võ Duy Toàn | 26/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Duy Đạt 1979 | Nguyễn Thị Thanh Hương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.749 | Nguyễn Lâm Nhật | 05/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Dương 1979 | Lê Thị Thuý Liễu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.750 | Lê Trí Thức | 10/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Lê Công Phương 1977 | Võ Thị Thuận 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.751 | Tống Vũ Thanh Trí | 28/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Tống Minh Hoà 1979 | Võ Thị Nhung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.752 | Võ Xuân Huy | 09/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Thanh Tòng 1980 | Nguyễn Thị Một 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.753 | Nguyễn Thanh Hiếu | 16/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Vũ 1980 | Lê Thị Nghiệp 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.754 | Nguyễn Tấn Nghĩa | 14/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Nhân 1979 | Nguyễn Thị Tuyết 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.755 | Bùi Đức Nhân | 17/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Bùi Phụ Hồng 1979 | Nguyễn Thị Trang 180 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.756 | Lê Trương Hậu | 11/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Lê Bá Bảy 1985 | Trương Thị Ngọc 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.757 | Bùi Minh Bảo | 13/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Bùi Duy Phương 1978 | Nguyễn Thị Mỹ Quân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.758 | Vương Phạm Chí Nam | 12/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Vương Văn Phương 1979 | Phạm Thị Thuý Kiều 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.759 | Nguyễn Thanh Phát | 05/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Trung 1979 | Lê Thị Định 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.760 | Hồ Anh Tú | 28/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Hồ Anh Tuấn 1979 | Trương Thị Phấn 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.761 | Lê Đình Tiến | 17/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Lê Khiêm 1979 | Trần Thị Thu Diễm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.762 | Huỳnh Quang Danh | 22/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Huỳnh Văn Lập 1978 | Huỳnh Thị Phượng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.763 | Trương Đại Quốc Nhân | 25/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Trương Mai 1980 | Phạm Thị Thanh Tuyến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.764 | Bùi Văn Tài | 06/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Bùi Xanh 1984 | Trịnh Thị Thu Sang 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.765 | Nguyễn Hà Nguyên Bảo | 15/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Nguyên 1982 | Nguyễn Thị Hà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.766 | Nguyễn Hoàng Nam | 09/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Sang 1979 | Lê Thị Minh Giảng 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.767 | Lê Trí Viễn | 23/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Tôn Quang Trí 1979 | Nguyễn Thị Mai 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.768 | Lê Trọng Hiếu | 01/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Lợi 1979 | Phạm Thị Thanh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.769 | Trần Quang Thông | 03/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Thuần © | Trương Thị Phó 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.770 | Tạ Minh Thông | 26/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Tạ Tuyên Đức 1980 | Đoàn Thị Thanh Bình 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.771 | Lê Trọng Tài | 26/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Quang Vinh 1979 | Phạm Thị Thu Nguyệt 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.772 | Nguyễn Thành Trung | 19/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Trấn Vượt 1978 | Trần Thị Hoà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.773 | Trần Quang Minh | 17/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Quang Hồng 1978 | Tống Thị Thúy Ái 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.774 | Nguyễn Văn Duy | 13/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Dũng 1979 | Trần Thị Ngọc Mỹ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.775 | Trần Duy Lâm | 02/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Quang Hiệu 1980 | Võ Thị Xuân Linh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.776 | Nguyễn Hải Đăng | 17/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Sơn 1980 | Nguyễn Thị Hồng Nguyên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.777 | Tạ Minh Khánh | 06/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Tạ Minh Hoàng 1980 | Vũ Thị Thái Thi 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.778 | Nguyễn Thành Ý | 29/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | | Nguyễn Thị Tài 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.779 | Huỳnh Thanh Thuận | 09/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Huỳnh Thanh Cường 1978 | Phạm Thị Thu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.780 | Nguyễn Thanh Nhàn | 04/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Quang 1976 | Tạ Thị Thu Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.781 | Lê Thế Hiển | 05/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Hiếu 1979 | Ngô Thị Dung 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.782 | Võ Duy Tuấn | 10/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Võ Tín 1980 | Trần Thị Kim Huệ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.783 | Vũ Ngọc Long | 26/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Vũ Ngọc Thành 1979 | Lê Thị Bích Tuấn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.784 | Phạm Ngọc Nhật | 08/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phạm Ngọc Nhân 1979 | Nguyễn Thị Thứ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.785 | Huỳnh Quang Vương | 07/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Thị Tám 1979 | Huỳnh Kim Diện 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.786 | Lê Hoàng Duy | 02/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Thành 1978 | Nguyễn Thị Hường 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.787 | Huỳnh Sỹ Phú | 15/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Huỳnh Kim Tuyến 1979 | Lê Thị Ánh Nguyệt 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.788 | Huỳnh Lê Anh Tuấn | 22/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Huỳnh Thanh Huệ 1980 | Lê Thị Kiều Oanh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.789 | Nguyễn Đăng Thắng | 29/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Phi 1979 | Nguyễn Thị Thu Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.790 | Tạ Kim Hiệp | 08/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Tạ Anh Tuấn 1979 | Phan Thị Ngọc 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.791 | Huỳnh Tấn Bảo | 24/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Huỳnh Tấn Duy 1980 | Phan Thị Vân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.792 | Phan Tấn Nguyên Huy | 09/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phan Tấn Hào 1980 | Nguyễn Thị Đào 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.793 | Lê Bùi Quốc Đại | 21/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Hứa Anh Tuấn 1979 | Bùi Thị Xuân Lan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.794 | Võ Thanh Hải | 21/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Võ Thành Chung 1978 | Nguyễn Thị Mười 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.795 | Lê Quang Diệu | 01/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Văn Hải 1979 | Phạm Thị Thu Minh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.796 | Lê Gia Huy | 05/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Tôn Khánh 1976 | Ngô Thị Minh Thư 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.797 | Lê Thanh Sơn | 05/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Thanh Vũ 1979 | Võ Thị Kim Hương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.798 | Huỳnh Đỗ Thành Huy | 02/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Huỳnh Đỗ Thành 1980 | Phạm Thị Trung Thu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.799 | Lê Ngọc Lộc | 12/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Đình Thắng 1979 | Nguyễn Ngọc Tuyến 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.800 | Lê Xuân Hòa | 06/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Xuân Ninh 1979 | Thị Bé 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.801 | Lê Tôn Chí | 29/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Tôn Huấn 1979 | Trương Thị Hương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.802 | Lê Tôn Hậu | 27/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Hiền 1978 | Phạm Thị Kiều 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.803 | Nguyễn A Duy | 09/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Lạc 1979 | A Thị Diễm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.804 | Nguyễn Xuân Anh | 15/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Xuân Quang 1978 | Võ Thị Bích Huyền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.805 | Bùi Minh Tài | 07/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Bùi Viết Chính 1979 | Phan Thị Đào 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.806 | Nguyễn Lê Ngân | 03/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Ân 1978 | Lê Thị Thúy Hà 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.807 | Trần Trung Long | 12/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Trung Thiên 1979 | Võ Thị Lệ Diễm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.808 | Huỳnh Trương Nhật | 28/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Huỳnh Ngọc Luân 1979 | Trương Thị Diệp 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.809 | Phạm Minh Quang | 01/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phạm Văn Tín 1979 | Nguyễn Thị Nhi 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.810 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 08/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Tuấn 1979 | Võ Thị Quỳnh Nga 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.811 | Lê Xuân Diệu | 07/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Xuân Dũng 1979 | Võ Thị Thu Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.812 | Lê Khấu Anh Kiệt | 17/7 2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Văn Thịnh 1980 | Nguyễn Thị Sen 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.813 | Bùi Hữu Thắng | 04/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Bùi Hữu Nghị 1979 | Nguyễn Thị Thùy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.814 | Nguyễn Ngọc Lê Hoàng | 30/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Vũ 1979 | Lê Thị Hương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.815 | Nguyễn Tấn Thịnh | 25/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Ba 1980 | Dương Thị Thu Dung 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.816 | Hồ Huy Hoàng | 11/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Hồ Văn Hương 1979 | Trần Thị Tuyết 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.817 | Nguyễn Quốc Khánh | 02/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Bình 1980 | Nguyễn Thị Thảo 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.818 | Phan Nhất Nam | 05/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phan Văn Nhanh 1981 | Võ Thị Lan Phương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.819 | Phan Thanh Trí | 15/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phan Tấn Cảnh 1978 | Nguyễn Thị Kim Luyến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.820 | Phan Tấn Tân | 29/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phan Tấn Tánh 1978 | Võ Thị Kim Thủy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.821 | Phan Văn Đạt | 01/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phan Văn Ly 1978 | Phạm Thị Hồng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.822 | Bùi Văn Ân | 25/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Bùi Văn Dụng 1978 | Nguyễn Thị Hân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.823 | Nguyễn Hồng Kiên | 04/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Hồng Cảnh 1977 | Âu Thị Thanh Thương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.824 | Nguyễn Trung Nhật Danh | 06/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Trung Châu 1978 | Nguyễn Thị Diệu Hiền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.825 | Phan Thế Thái | 04/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phan Thế Hưng 1980 | Võ Thị Hiệu 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.826 | Bùi Minh Thiện | 16/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Bùi Sơn 1979 | Trần Thị Minh Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.827 | Nguyễn Thành Luân | 02/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Sơn 1978 | Phan Thị Minh Mận 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.828 | Võ Tạ Anh Tú | 13/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Võ Thành Nga 1980 | Tạ Thị Mỹ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.829 | Lê Tôn Chí Kiên | 12/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Tôn Đắc 1979 | Châu Nữ Giainh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.830 | Nguyễn Chí Tâm | 28/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyên Chí 1980 | Nguyễn Thị Dụng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.831 | Trần Trung Hải | 08/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Trung Thiên 1979 | Võ Thị Lệ Diễm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.832 | Nguyễn Văn Kiệt | 29/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Có 1979 | Nguyễn Thị Dung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.833 | Phạm Duy Hiển | 17/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phạm Duy Hải 1980 | Cao Nữ Thùy Linh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.834 | Nguyễn Quang Thanh | 26/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Tình 1980 | Bùi Thị Hồng Thúy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.835 | Nguyễn Quốc Trung | 16/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Tuấn 1978 | Bùi Thị Son 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.836 | Nguyễn Đức Nghĩa | 21/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đức Nhân 1979 | Nguyễn Thị Bích Thủy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.837 | Lê Nguyễn Tâm | 21/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Duy Khánh 1982 | Nguyễn Thị Tiến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.838 | Phan Thanh Luân | 06/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phan Văn Tô 1980 | Nguyễn Thị Phương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.839 | Phan Văn Huy | 25/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phan Văn Vũ 1980 | Nguyễn Thị Phương Thảo 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.840 | Lê Tôn Phước Nhân | 03/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Tôn Dương 1979 | Nguyễn Thị Tươi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.841 | Hồ Thành Đạt | 10/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Hồ Văn Thành 1979 | Lê Thị Thúy Hằng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.842 | Nguyễn Thành Danh | 01/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Trung 1981 | Phạm Thị Phú 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.843 | Lê Tôn Phát | 29/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Tôn Vinh 1980 | Võ Thị Tố Như 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.844 | Trương Nguyễn Hoàng Vũ | 04/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trương Văn Thi 1979 | Nguyễn Thị Thu Sang 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.845 | Phan Thanh Nhân | 28/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phan Văn Hơn 1970 | Phạm Thị Hòa 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.846 | Lương Hữu Tuyến | 17/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lương Hữu Trung 1976 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.847 | Nguyễn Tuấn Khải | 10/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Tuấn 1982 | Võ Thị Quỳnh Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.848 | Tạ Ngọc Hiếu | 12/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Tạ Ngọc Xuân 1979 | Võ Thị Lý 182 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.849 | Lê Hoàng Sơn | 30/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Hồng Phong 1979 | Trần Thị Thủy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.850 | Nguyễn Thanh Trí | 08/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Lý 1978 | Võ Thị Liền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.851 | Trần Dương Quang Thành | 24/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Quang Phu 1978 | Dương Thị Huệ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.852 | Trần Quang Vũ | 03/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Quang Dụng 1980 | Dương Thị Mẫn 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.853 | Nguyễn Văn Chương | 20/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Hùng 1978 | Trần Thị Cúc 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.854 | Nguyễn Tấn Hưng | 01/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Phòng 1979 | Lê Thị Xuân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.855 | Võ Thành Quân | 26/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Võ Thành Quy 1978 | Bùi Thị Luyến 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.856 | Lê Hoàng Huy | 24/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Hoàng Long 1978 | Bùi Thị Hoa 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.857 | Nguyễn Nhật Trí | 09/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Ninh 1979 | Nguyễn Thị Phương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.858 | Nguyễn Hoàng Ân | 18/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Nghĩa 1980 | Nguyễn Thị Thanh Nga 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.859 | Nguyễn Tấn Khang | 29/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Tân Dũng 1979 | Nguyễn Thị Khương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.860 | Bạch Đỗ Ngọc Hải | 05/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Bạch Đỗ Nguyên 1980 | Nguyễn Thị Tâm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.861 | Bạch Ngọc Quốc Việt | 09/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Bạch Ngọc Trà 1980 | Võ Thị Lý 1082 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.862 | Nguyễn Ngọc Phong | 18/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Ngọc 1978 | Nguyễn Thị Kim Nguyệt 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.863 | Trần Văn Thương | 02/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Trần Văn Mến 1976 | Lê Thị Dung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.864 | Trương Công Lực | 04/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Trương Công Năng 1979 | Lương Thị Chuyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.865 | Lê Đặng Đình Toàn | 12/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Lê Đình Tú 1979 | Đặng Thị Dung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.866 | Bạch Ngọc Tân | 11/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Bạch Đỗ Thông 1978 | Nguyễn Thị Kiều Vinh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.867 | Trần Quang Huy | 26/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Trần Văn Đạm 1980 | Lê Thị Sen 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.868 | Bạch Nguyên Thiện | 21/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Bạch Nguyên Mười 1979 | Lê Thị Cúc 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.869 | Nguyễn Công Hoàng | 11/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | | Nguyễn Công Luật 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.870 | Tôn Thanh Huy | 11/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Tôn Thanh Hải 1979 | Nguyễn Thị Thuý Vân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.871 | Nguyễn Ngọc Trung | 06/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Quang 1982 | Phạm Thị Thu 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.872 | Bạch Trung Kiều | 27/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Bạch Trung Hùng 1980 | Nguyễn Thị Vàng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.873 | Phạm Duy Kiệt | 29/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phạm Hoàng Duy Tuấn 1980 | Trần Thị Yến Nhi 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.874 | Nguyễn Thành Công | 27/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Quang Ba 1979 | Nguyễn Thị Diệp 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.875 | Nguyễn Văn Phong | 16/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Tiến Sĩ 1980 | Nguyễn Thị Lệ Thuý 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.876 | Nguyễn Văn Nam | 10/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Hoà 1979 | Lê Thị Hoa 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.877 | Nguyễn Văn Pháp | 18/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Đông 1979 | Nguyễn Thị Chi 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.878 | Lê Văn Ánh Thông | 01/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Lê Văn Duy 1977 | Trương Thị Minh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.879 | Bạch Lê Trung Ngọc | 07/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Bạch Trung Sâm 1979 | Lê Thị Mỹnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.880 | Bạch Ngọc Quốc Khánh | 03/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Bạch Ngọc Trà 1980 | Võ Thị Lý 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.881 | Nguyễn Đức Duy | 04/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Quy 1979 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.882 | Nguyễn Duy Tú | 28/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thương 1976 | Nguyễn Thị Hồng Quân 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.883 | Nguyễn Tấn Nghĩa | 29/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Thành 1979 | Đào Thị Minh Nhật 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.884 | Nguyễn Thành Minh Khoa | 29/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Thành Viện 1979 | Nguyễn Thị Bích Tuyền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.885 | Trần Nhân Hiếu | 11/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Trần Viết Hải 1979 | Trần Thị Diệunh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.886 | Nguyễn Ngọc Trung Hiếu | 25/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Hiền 1979 | Nguyễn Thị Minh Hoa 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.887 | Nguyễn Thái Tuấn | 14/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Hải 1985 | Nguyễn Thị Sinh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.888 | Bùi Văn Vũ | 05/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Bùi Long 1979 | Đào Thị Sô 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.889 | Trần Ngọc Trai | 30/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Trần Hoài Ngọc 1980 | Trịnh Thị Thu Tâm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.890 | Phạm Quang Huy | 15/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phạm Thành Phúc 1979 | Phạm Thị Ngọc Hằng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.891 | Nguyễn Văn Nhân | 15/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Tiền 1979 | Bạch Thị Minh Hậu 198 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.892 | Nguyễn Minh Vương | 06/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Minh 1978 | Trần Thị Đặng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.893 | Phan Thanh Nhàn | 28/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phan Văn Nhân 1979 | Nguyễn Thị An 1986 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.894 | Bạch Trung Nhật | 09/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | | Bạch Thị Xuân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.895 | Trần Tiến Nhất Danh | 06/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Trần Tiến Thành 1980 | Trần Thị Loan 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.896 | Đặng Ngọc Chiến | 24/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Đặng Ngọc Chinh 1978 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.897 | Phan Tấn Lợi | 15/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phan Quang Thắng 1979 | Đoàn Thị Nở 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.898 | Phạm Tuấn Tú | 06/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phạm Tấn Hùng 1978 | Thới Thị Bé 1 980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.899 | Bạch Ngọc Thiên Trường | 14/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Bạch Ngọc Vũ 1978 | Võ Thị Bạch Tuyết 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.900 | Trương Văn Cao Bình | 12/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Trương Văn Tịnh 1976 | Võ Thị Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.901 | Phạm Đăng Thành | 17/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phạm Văn Bình 1981 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.902 | Phạm Văn Lâm | 26/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phạm Văn Lắm 1979 | Nguyễn Thị Tuyết 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.903 | Nguyễn Văn Tín | 31/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Lâm 1978 | Nguyễn Thị Quang 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.904 | Phạm Văn Quân | 12/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phạm Văn Quang 1979 | Nguyễn Thị Lệ Chi 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.905 | Nguyễn Chí Mỹ | 23/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Chí Tiền 1979 | Lê Thị Hồng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.906 | Phan Thành Đạt | 06/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phan Thành 1980 | Phan Thị Liễu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.907 | Nguyễn Đức Toàn | 09/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Đức Thắng 1979 | Bùi Thị Hiền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.908 | Nguyễn Hồng Thái | 27/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Hồng Nam 1979 | Hồ Thị Thu Hiền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.909 | Trần Văn Khoa | 08/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Văn Phúc 1980 | Đặng Thịnh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.910 | Lê Hồng Lâm | 16/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Lê Hồng Sơn 1980 | Lương Thị Thanh Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.911 | Huỳnh Anh Vũ | 15/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Huỳnh Xuân Trường 1979 | Mai Thị Anh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.912 | Bạch Ngọc Chiến Thắng | 03/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Bạch Ngọc Thể 1979 | Võ Thị Bích Lệ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.913 | Trương Huỳnh Xuân Chiến | 30/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trương Công Sơn 1976 | Huỳnh Thị Thuý 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.914 | Trần Quang Pháp | 03/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Tấn Trung 1980 | Hồ Thị Thiện 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.915 | Nguyễn Minh Huy | 19/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Vân 1979 | Võ Thị Thu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.916 | Phạm Bùi Tiên Hoàng | 05/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Phạm Ngọc Huân 1980 | Bùi Thị Tý 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.917 | Phạm Duy Thái | 02/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Phạm Duy Lực 1978 | Nguyễn Thị Bình 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.918 | Phạm Lê Cao Quý | 17/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Phạm Cao Hoàng 1978 | Lê Thị Truyện 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.919 | Tạ Công Tính | 27/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Tạ Công Tuấn 1979 | Huỳnh Thị Kim Vân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.920 | Võ Duy Hoàng | 25/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Võ Xuân Thịnh 1980 | Huỳnh Thị Minh Phước 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.921 | Bạch Minh Thông | 01/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Bạch Ngọc Thuận 1978 | Võ Thị Kim Nguyệt 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.922 | Nguyễn Văn Bảo | 30/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Lâm 1977 | Lê Thị Vân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.923 | Nguyễn Đình Giảng | 20/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Cẩm 1979 | Phạm Thị Thu Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.924 | Trần Gia Bảo | 11/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Cao Hải 1978 | Phạm Thị Lan 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.925 | Phạm Trần Phong | 05/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Phạm Đình Tịnh 1979 | Trần Thị Nhàn 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.926 | Phạm Huy Thuận | 14/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Phạm Huy Thông 1980 | Nguyễn Thị Kim Yến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.927 | Nguyễn Quang Sáng | 07/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Sum 1980 | Nguyễn Thị Thuỷ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.928 | Nguyễn Phước Trung | 31/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Phận 1978 | Võ Thị Lý 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.929 | Trần Minh Thắng | 08/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Minh Chiến 1978 | Nguyễn Thi Kim Cúc 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.930 | Trương Trần Phương | 29/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trương Văn Công 1980 | Trần Thị Liễu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.931 | Lê Văn Tin | 20/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Lê Văn Đin 1980 | Lê Thị Hậu Truyền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.932 | Nguyễn Chí Trọng | 18/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Tân 1980 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.933 | Trần Quang Trường | 04/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Hoài 1979 | Nguyễn Thịnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.934 | Trần Hữu Thành | 31/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Văn Long 1979 | Phan Thị Miên 1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.935 | Trần Văn Phát | 22/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Mỹ 1980 | Tống Thị Phương Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.936 | Nguyễn Hoài Khánh Dương | 20/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Khương 1977 | Nguyễn Thị Thương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.937 | Trần Quốc Quý | 13/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Ngọc Tin 1977 | Vương Thị Hồng Trương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.938 | Nguyễn Thanh Doãn | 02/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Duy 1979 | Hồ Thịnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.939 | Bạch Ngọc Duy Chuẩn | 04/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Bạch Ngọc Tuyển 1980 | Thị Mỹ Lệ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.940 | Bạch Ngọc Hiếu | 21/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Bạch Duy Tiên 1978 | Trần Thị Lan Phương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.941 | Nguyễn Thanh Phong | 04/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Thân 1978 | Nguyễn Thị Kim Hoa 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.942 | Trần Đăng Anh Khoa | 05/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Đức Sơn 1979 | Đặng Thị Hiện 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.943 | Trần Minh Hiếu | 29/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Minh Tâm 1979 | Đinh Thị Xuân Hội 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.944 | Trần Minh Thảo | 29/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Minh Tâm 1980 | Đinh Thị Xuân Hội 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.945 | Bạch Ngọc Duy | 23/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Bạch Ngọc Xí 1979 | Võ Thị Phượng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.946 | Bùi Hoàng Anh | 08/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Bùi Đức Hoàng 1979 | Võ Thị Thu Sương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.947 | Huỳnh Nhất Huy | 26/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Huỳnh Xuân Đạt 1979 | Lê Thị Ái 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.948 | Bạch Ngọc Hợp | 20/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Bạch Ngọc Thuận 1979 | Vũ Thị Ái Hoa 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.949 | Phạm Thành Nhất | 18/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Phạm Thành Sơn 1976 | Hồ Thị Quyên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.950 | Bùi Nguyễn Gia Hân | 11/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Bùi Minh Nhàn 1975 | Nguyễn Thị Đáng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.951 | Lê Bá Trần Đình Hiệp | 05/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Lê Phụng Hợp 1979 | Trần Thị Luyến 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.952 | Lê Tùng Duẩn | 15/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Lê Ngọc Vinh 1981 | Phạm Thị Hồng Yến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.953 | Nguyễn Đăng Thiên Lý | 23/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Huy 1979 | Nguyễn Thị My 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.954 | Lê Võ Đình Phúc | 22/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Lê Đình Rạng 1980 | Võ Thị Vui 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.955 | Võ Nguyễn Quốc Trí | 16/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Võ Văn Nhất 1980 | Nguyễn Thị Mỹ Lan 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.956 | Nguyễn Nhật Hiếu | 29/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Tứ 1979 | Nguyễn Thị Bé 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.957 | Nguyễn Trọng Nhân | 11/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Sang 1979 | Lê Thị Ngọc Châu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.958 | Nguyễn Phú Phong | 18/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Nhỏ 1978 | Phan Thị Cẩm Lê 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.959 | Nguyễn Tấn Vinh | 16/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Lành 1980 | Lê Thị Kim Cúc 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.960 | Nguyễn Văn Độ | 10/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Đông 1980 | Dương Thị Xuân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.961 | Nguyễn Văn Tinh | 15/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Long Cần 1978 | Phan Thị Tuyết 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.962 | Nguyễn Xuân Trọng | 03/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Xuân Lợi 1979 | Phạm Thị Hồng Hải 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.963 | Trần Nguyễn Như Nhật | 08/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Trần Như Sô 1981 | Nguyễn Thị Nguyệt 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.964 | Võ Ngọc Nhân | 01/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Võ Tùng Phương 1978 | Huỳnh Thị Kim Chung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.965 | Võ Nguyễn Mạnh Trường | 04/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Võ Văn Dũng 1979 | Nguyễn Thị Kim Nhung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.966 | Trần Thanh Nhàn | 08/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Trần Văn Thanh 1980 | Nguyễn Thị Xuân Lương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.967 | Võ Thành Việt | 21/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Võ Thành Luân 1978 | Trần Thị Nhàn 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.968 | Lê Nguyễn Hoàng Tân | 19/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | | Lê Văn Trung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.969 | Nguyễn Phạm Anh Trưởng | 20/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Hiền 1978 | Phạm Thị Thuỳ Trinh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.970 | Võ Đặng Tuấn | 18/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Võ Văn Cang 1979 | Đặng Thị Khanh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.971 | Nguyễn Đình Tài | 28/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Trí 1980 | Nguyễn Thị Phương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.972 | Bạch Ngọc Pháp | 30/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Bạch Ngọc Liệu 1990 | Mai Thị Thu Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.973 | Lê Bá Trần Đình Huy | 30/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Lê Phụng Hợp 1979 | Trần Thị Luyến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.974 | Nguyễn Đình Nhật | 02/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Lanh 1979 | Võ Thị Nguyệt 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.975 | Võ Nguyễn Bá Thiên | 11/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Võ Văn Xuân 1977 | Nguyễn Thị Thái 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 32.976 | Nguyễn Tấn Tùng | 07/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Dũng 1979 | Ngô Thị Tuyết 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.977 | Nguyễn Xuân Hiếu | 12/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Xuân Quang 1980 | Võ Thị Diệp 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.978 | Nguyễn Văn Tạo | 03/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Long Cần 1980 | Phan Thị Tuyết 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.979 | Nguyễn Trần Quốc Quân | 31/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Quốc Sâm 1978 | Trần Thị Mỹ Châu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.980 | Trần Minh Hoàng | 15/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Trần Như Huân 1970 | Huỳnh Thị Minh Kiều 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.981 | Nguyễn Anh Kiệt | 17/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Vĩnh Điềm 1975 | Nguyễn Thị Thương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.982 | Bạch Trần Xuân Dũng | 10/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Trần Bá Vũ 1980 | Bạch Thị Huyền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.983 | Bùi Tá Bảo | 28/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Bùi Tá Ấn 1979 | Huỳnh Thị Lực 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.984 | Nguyễn Tấn Phi | 28/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc 1979 | Tống Thị Thảo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.985 | Hà Đoàn Trọng Toàn | 13/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Hà Tấn Trọng 1986 | Đoàn Thị Thu Thuỷ 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.986 | Phan Duy Cường | 20/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Phan Duy Thiêm 1978 | Nguyễn Thị Thu Thuý 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.987 | Lê Văn Lộc | 06/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Lê Văn Lai 1978 | Trương Thị Kim Ngân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.988 | Trần Võ Thanh Tuấn | 11/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Trần Văn Lượng 1981 | Võ Thị Bé Tuyết 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.989 | Trần Đức Hà | 28/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Trần Văn Nghĩa 1979 | Đoàn Thị Nhé 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.990 | Võ Nguyễn Anh Trí | 11/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Võ Văn Cung 1980 | Nguyễn Thị Trường Giang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.991 | Trần Minh Dũng | 17/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Trần Ngọc Nga 1981 | Trần Thị Nguyệt 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.992 | Đặng Hữu Quang | 03/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Đặng Hữu Cơ 1976 | Hoàng Thị Thanh Phương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.993 | Trần Đức Lân | 04/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Trần Đức Lượng 1978 | Nguyễn Thị Thanh Hùng 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.994 | Nguyễn Trọng Lực | 03/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Sĩ 1984 | Nguyễn Thị Mỹ Nhung 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.995 | Trần Nam | 07/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Trần Tấn Trung 1975 | Nguyễn Thị Hồng Thanh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.996 | Võ Trọng Đại | 14/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Võ Ánh Sáng | Nguyễn Thị Lệ Thủy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.997 | Nguyễn Đình Châu | 11/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Chiểu 1985 | Phạm Thịnh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.998 | Nguyễn Hữu Quốc | 01/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Hữu Triều 1978 | Nguyễn Thị Xuân Hoài 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 32.999 | Nguyễn Đinh Hữu | 19/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Hận 1974 | Đinh Thị Kim Hoa 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.000 | Võ Trọng Hiếu | 11/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Võ Anh Ngọc 1979 | Lê Thị Thu Nguyệt 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.001 | Nguyễn Phan Xuân Bình | 28/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Hoàng Cương 1981 | Phan Thị Bích Vân 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.002 | Nguyễn Quang Tịnh | 15/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Quang Tin 1978 | Nguyễn Thị Thu Trang 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.003 | Nguyễn Quang Kỳ | 19/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Dũng 1965 | Nguyễn Thị Minh Nguyện 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.004 | La Quang Sanh | 26/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | La Quang Tín 1970 | Trần Thị Hà 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.005 | Nguyễn Nhân Nghĩa | 10/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Viết Ơn 1980 | Võ Thị Phương Linh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.006 | Thái Văn Vũ | 03/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Thái Văn Bình 1982 | Đoàn Thị Kim Sơn 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.007 | Nguyễn Viết Duy | 24/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Viết Dự 1974 | Trương Thị Xuất 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.008 | Mai Ngọc Chinh | 18/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Mai Văn Tâm 1982 | Nguyễn Thị Hồng Thái 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.009 | Phạm Nguyễn Thành Đạt | 22/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Phạm Hồng Tám 1978 | Nguyễn Thị Phúc 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.010 | Nguyễn Vũ Thành Nam | 13/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Xuân Hòa 1968 | Nguyễn Thị Kim Chi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.011 | Nguyễn Mạnh Quân | 26/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Quốc Hùng 1982 | Phạm Thị Trà 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.012 | Nguyễn Võ Phục | 24/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Việt 1984 | Võ Thị Kiều Trang 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.013 | Đỗ Sĩ Nguyên | 08/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Đỗ Hồng Sĩ 1979 | Nguyễn Thị Hiếu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.014 | Nguyễn Anh Cường | 01/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Lân 1984 | Phạm Thị Thảo 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.015 | Trần Vũ Vỹ Nguyên | 24/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Trần Nguyên Quế 1983 | Tôn Thị Vi Lan 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.016 | Phạm Ngọc Thịnh | 22//9/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Phạm Ngọc Thất 1975 | La Thị Phượng 1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.017 | Bùi Lê Quân | 17/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Bùi Văn Hoanh 1975 | Lê Thị Long 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.018 | Nguyễn Văn Trưởng | 26/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Khắc Huy 1980 | Lê Thị Phụng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.019 | Nguyễn Văn Tiến | 15/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Đề 1984 | Lê Thị Thu Thuý 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.020 | Nguyễn Hoàng Tuân | 02/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Thiện 1983 | Bạch Thị Cẩm Hằng 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.021 | Nguyễn Văn Khanh | 12/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thấn 1976 | Đoàn Thị Phượng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.022 | Nguyễn Thành Tiến | 18/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Thành 1979 | Nguyễn Thị Dung 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.023 | Lâm Phát Tài | 10/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Lâm Huỳnh Lộc 1980 | Phạm Thị Kim Tâm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.024 | Nguyễn Thành Đạt | 26/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Mạnh Việt 1978 | Trịnh Thị Kiều 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.025 | Trịnh Ngọc Công Định | 24/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Trịnh Ngọc Dự 1979 | Võ Thị Côngnh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.026 | Phạm Quang Khánh | 02/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Phạm Quang Hiệp 1970 | Nguyễn Thị Kiều Oanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.027 | Nguyễn Quang Khôi | 02/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Quang Huy 1975 | Bùi Thị Hoàng Yến 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.028 | Nguyễn Huỳnh Khôi Nguyên | 24/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Quốc Kỳ 1980 | Lê Thị Nga 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.029 | Nguyễn Phương Nguyên | 23/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Chí Tâm 1979 | Tống Thị Ngọc Giang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.030 | Nguyễn Văn Nhật Minh | 08/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thú 1984 | Mai Thị Kim Trúc 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.031 | Nguyễn Quang Khánh | 04/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Quang Vinh 1970 | Đỗ Thị Thuý Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.032 | Nguyễn Viết Trình | 19/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Viết Công 1974 | Ngô Thị Thuyền 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.033 | Đỗ Đình Đoàn | 01/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Đỗ Chánh Thi 1982 | Phan Thị Ánh Nguyệt 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.034 | Nguyễn Thành Đạt | 06/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Tuấn 1977 | Lê Thị Liên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.035 | Nguyễn Trần Trang | 03/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Trần Dũng 1975 | Cao Thị Mười 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.036 | Từ Hà Chí Bảo | 22/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Từ Hồng Phong 1981 | Hà Thị Thu Thuý 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.037 | Nguyễn Văn Phông | 06/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Viện 1981 | Nguyễn Thị Ái Phương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.038 | Bạch Hoàng Minh Nghĩa | 22/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Bạch Hùng Tèo 1978 | Võ Thị Hậu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.039 | Nguyễn Phúc Đạt | 12/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Út Ngọc 1977 | Nguyễn Thị Hồng Phấn 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.040 | Đỗ Duy Thuận | 10/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Đỗ Lộc 1983 | Nguyễn Thị Thu Thiệt 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.041 | Nguyễn Ngọc Quý | 25/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Thanh 1982 | Lê Thị Thu Thảo 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.042 | Nguyễn Tấn Hoà | 05/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Hưng 1977 | Trịnh Thị Hoài 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.043 | Trần Cao Khải | 12/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Trần Minh Huệ 1973 | Võ Thị Yến 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.044 | Lê Văn Ngà | 18/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Lê Thế Mỹ 1983 | Đoàn Thị Hồng Thanh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.045 | Nguyễn Hồng Thịnh | 05/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thắng 1976 | Bùi Thị Lan 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.046 | Nguyễn Đan Trường | 21/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Đi 1978 | Nguyễn Thị Hoa 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.047 | Võ Văn Tài | 15/12/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Võ Văn Nguyên 1973 | Trương Thị Ánh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.048 | Nguyễn Hoàng Luân | 18/09/2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tuấn Nam 1979 | Nguyễn Thị Lợi 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.049 | Phan Trương Cường Đến | 13/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phan Thanh Sơn 1978 | Trương Thịnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.050 | Phạm Ngọc Tin | 01/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phạm Văn Thống 1980 | Từ Thị Tuý 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.051 | Nguyễn Thành Tuân | 01/01/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Quang Thành 1972 | Nguyễn Thị Thảo 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.052 | Bùi Tá Trai | 28/10/2002 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Bùi Tấn Tình 1975 | Lê  Thị Tính 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.053 | Phạm Xuân Lộc | 31/10/2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phạm Xuân Linh 1969 | Nguyễn Thị Minh Phương 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.054 | Lê Công Sỹ | 20/01/2006 | Kinh không | 8/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Lê Hồng Anh 1980 | Huỳnh Thị Nhung 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.055 | Nguyễn Ngọc Sỹ | 16/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Trình 1981 | Vương Thị Cảnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.056 | Lê Phan Văn Mừng | 11/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Lê Văn Hoàng 1977 | Phan Thị Dung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.057 | Phạm Nhật Tân | 05/08/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phạm Anh Tuấn 1976 | Nguyễn Thị Duyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.058 | Nguyễn Văn Quý | 10/01/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Sắt 1972 | Nguyễn Thị Thanh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.059 | Nguyễn Ngọc Thắng | 02/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Hùng 1976 | Nguyễn Thị Thảo Hiệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.060 | Nguyễn Thành Vọng | 05/09/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Tiến 1970 | Đoàn Thị Thu Hoài 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.061 | Trần Đức Minh | 09/05/2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Trần Đức Bình 1974 | Bùi Thị Nga 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.062 | Phạm Văn Tài | 06/01/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phạm Văn Danh 1975 | Trịnh Thị Bé 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.063 | Phạm Tiến Đạt | 07/03/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phạm Văn Bảy 1975 | Nguyễn Thị Kim Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.064 | Võ Tấn Vũ | 24/03/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Võ Tấn Thuận 1972 | Lê Thị Nguyệt 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.065 | Lê Hồng Tín | 12/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Lê Hồng Thanh 1974 | Nguyễn Thị Tâm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.066 | Phan Nguyễn Đinh Phú | 23/12/2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phan Đình Phùng 1975 | Nguyệt Thị Nguyệt 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.067 | Nguyễn Trường Nhật | 18/3/"2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Minh Trình 1977 | Phùng Thi Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.068 | Võ Lê Hân | 26/03/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Võ Văn Nghĩa 1972 | Đinh Thị Hồng Khanh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.069 | Nguyễn Đình Sĩ | 16/06/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | NguyễN ĐìNh Tâm 1972 | Phan Thị DiệP 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.070 | Trương Quang Thịnh | 24/05/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Trương Quang Hưng 1974 | Phan Thị Thanh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.071 | Bùi Tấn Hiếu | 27/12/2001 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Buì Sáu 1975 | Nguyễn Thị Bích Thủy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.072 | Phạm Tấn Chương | 30/01/2006 | Kinh không | 12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phạm Tấn Hồng 1972 | Tạ Thị Kiều Diễm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.073 | Đinh Đức Anh | 20/07/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Đinh Đức Phúc 1973 | Nguyễn Thị Dung 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.074 | Trần Anh Tú | 17/09/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Trần Đức Thắng 1975 | Bùi Thị Duyên 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.075 | Nguyễn Chí Sang | 20/01/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Cương 1975 | Huỳnh Thị Tuyền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.076 | Đoàn Kim Hân | 15/09/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Đoàn Thiện Khiêm 1976 | Nguyễn Thị Mỹnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.077 | Hà Nguyên Thành | 18/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Hà Nguyên Trung 1979 | Đặng Thị Phúc 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.078 | Nguyễn Thành Tiến | 23/05/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Thành Hải 1977 | Võ Thị Tài 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.079 | Nguyễn Phi Long | 19/02/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thơi 1978 | Cao Thị Dung 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.080 | Từ Chánh Luân | 18/08/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Từ Thanh Toản 1974 | Nguyễn Thị Truyền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.081 | Bùi Văn Phát | 01/06/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Bùi Văn Thái 1978 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.082 | Võ Hữu Hân | 03/04/2007 | Kinh không | 11/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Võ Hữunh 1979 | Bùi Thị Lộc 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.083 | Nguyễn Văn Mẹo | 05/10/2004 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Vui 1976 | Võ Thị Xuân Yên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.084 | Phan Hoàng Triều | 27/11/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phan Đình Du 1973 | Huỳnh Thị Ly Ly 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.085 | Đinh Đức Hưng | 17/05/2004 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Đinh Đức Hồng 1975 | Nguyễn Thị Vân 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.086 | Nguyễn Tấn Vương | 09/09/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Dũng 1974 | Lê Thị Tập 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.087 | Trần Lê Xuân Huy | 22/08/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Trần Xuân Cường 1973 | Lê Thị Xanh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.088 | Nguyễn Hoàng Hảo | 28/04/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Quang Hưng 1974 | Võ Thị Cẩm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.089 | Bùi Văn Thoại | 05/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Bùi Văn Hoàng 1975 | Nguyễn Thị Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.090 | Trần Văn Đạt | 19/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Văn Giữ 1978 | Đặng Thị Phòng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.091 | Trần Văn Cường | 01/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Bùi Thị Nghiệp 1976 | Trần Hùng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.092 | Nguyễn Công Truyền | 10/04/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Anh 1974 | Nguyễn Thị Chín 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.093 | Đinh Đăng Linh | 14/11/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Đinh Văn Hùng 1976 | Thị Cẩm Tùng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.094 | Lê Tấn Tài | 04/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Lê Hữu Tấn 1973 | Nguyễn Thị Ba 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.095 | Trần Tấn | 30/03/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Ngọc Ký 1973 | Trần Thị Mười 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.096 | Trần Văn Hùng | 16/02/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | | Bùi Thị Nghiệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.097 | Phạm Ngọc Huy | 07/07/2003 | Kinh không | 12-thg 12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Phạm Nhiều 1975 | Lê Thị Xuân Trầm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.098 | Trương Vũ Dương | 24/07/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trương Văn Á 1972 | Nguyễn Thị Đặng 1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.099 | Phạm Duy Khánh | 28/10/2002 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Phạm Giáp 1973 | Nguyễn Thị Thương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.100 | Trần Duẫn | 31/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Phụng 1975 | Nguyễn Thị Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.101 | Nguyễn Hồng Thảo | 25/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Tám 1977 | Dương Thị Hoa 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.102 | Võ Văn Nhật | 17/08/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Võ Văn Pho 1975 | Nguyễn Thị Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.103 | Trần Văn Sĩ | 16/4/'2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Đức Dũng 1973 | Nguyễn Thị Thanh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.104 | Võ Quang Trang | 15/08/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Võ Thanh 1979 | Trần Thịnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.105 | Bùi Tá Hội | 24/05/2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Bùi Tá Đá 1975 | Nguyễn Thị Mai 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.106 | Võ Thành Tín | 17/08/2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Võ Thanh Quang 1975 | Nguyễn Thị Hiếu 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.107 | Đinh Lương | 05/05/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Đinh Nên 1972 | Nguyễn Thị Thắm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.108 | Trần Nhật Huy | 13/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Huệ 1974 | Nguyễn Thị Hoa 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.109 | Lê Văn Huy | 02/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Lê Sáng 1973 | Nguyễn Thị Nhàn 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.110 | Phạm Tấn Hưng | 09/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Phạm Tấn Hiền 1975 | Tạ Thị Kim Liên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.111 | Phạm Thanh Nhật Cảnh | 21/04/2005 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Phạm Thanh Phong 1975 | Nguyễn Thị Hát 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.112 | Phạm Văn Vinh | 02/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Phạm Văn Tốt 1979 | Đinh Thị Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.113 | Võ Quang Vinh | 08/10/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Võ Đình Quang 1975 | Võ Thị Kim Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.114 | Trần Đức Trung | 28/08/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Trần Văn Chi 1974 | Phan Thị Tuyến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.115 | Võ Mạnh Cường | 05/11/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Võ Trước 1971 | Đặng Thị Phương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.116 | Võ Thành Khải | 26/04/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Võ Trung Thời 1974 | Nguyễn Thị Được 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.117 | Nguyễn Văn Tiên | 16/12/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thuận 1975 | Nguyễn Thị Phúc 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.118 | Phan Gia Bảo | 24/11/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Phan Ngọc Bá 1972 | Đỗ Thị Thu Hương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.119 | Ngô Minh Đức | 02/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Ngô Văn Hồng 1974 | Trần Thị Xuân 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.120 | Nguyễn Văn Tín | 05/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Tốt 1972 | Nguyễn Thị Nhị 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.121 | Nguyễn Văn Đồng | 18/08/2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Thị Xự 1978 | Nguyễn Thị Xự 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.122 | Nguyễn Đình Duẫn | 04/04/2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Nhân 1976 | Võ Thị Quý 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.123 | Đặng Thành Đạt | 16/08/2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Đặng Thành Nam 1975 | Võ Thị Long 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.124 | Phan Ngọc Tới | 23/03/2002 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Phan Tiến 1972 | Nguyễn Thị Nga 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.125 | Nguyễn Hồng Thắng | 14/10/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Men 1974 | Nguyễn Thị Huệ 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.126 | Lê Bá Dự | 23/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Lê Bá Danh 1975 | Phan Thị Tuyết Hoa 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.127 | Nguyễn Triển | 06/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Nguyễn Hà 1976 | Phan Thị Thảo 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.128 | Lê Văn Huy | 17/07/2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lê Văn Dương 1972 | Lê Thị Luyến 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.129 | Nguyễn Xuân Trường | 10/10/2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Nam 1975 | Nguyễn Thị Ái Nghĩa 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.130 | Nguyễn Đặng Đường | 15/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn An 1976 | Đặng Thị Dung 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.131 | Dương Quốc Hoàng | 14/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Dương Văn Phước 1974 | Nguyễn Thị Bé 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.132 | Phạm Tới | 07/06/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phạm Ngoa 1973 | Đoàn Thị Nhứt 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.133 | Võ Văn Trinh | 28/05/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Tuyên 1974 | Phan Thị Ánh Tuyết 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.134 | Phạm Ngọc Đồng | 10/01/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phạm Ngọc Đức 1972 | Phạm Thị Trâm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.135 | Phan Văn Hiền | 10/07/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phan Nhuận 1974 | Lâm Thị Cảnh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.136 | Nguyễn Việt Quốc | 29/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Như Cảnh 1976 | Bạch Thị Yến 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.137 | Lê Thành Việt | 06/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lê Lục 1974 | Phạm Thị Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.138 | Trần Quang Dũng | 11/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Trần Quang Dung 1976 | Lê Thị Bích Phượng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.139 | Mai Ngọc Trung | 21/01/2008 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Mai Ngọc Tùng 1978 | Lê Thị Hoa 1975 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.140 | Võ Tin | 03/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Tưởng 1977 | Phạm Thị Xuân 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.141 | Võ Duy Đức | 04/10/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Duy Sinh 1974 | Phan Thị Ngọctình 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.142 | Võ Duy Hậu | 25/10/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Nhơn 1973 | Nguyễn Thị Mỹnh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.143 | Võ Văn Hoanh | 30/04/2002 | Kinh không | CĐ | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Bảy (C) | Nguyễn Thị Chín 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.144 | Trần Võ Tin | 09/04/2001 | Kinh không | CĐ | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Trần Bé 1974 | Võ Thị Hiệu 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.145 | Phạm Văn Nhật | 09/01/2001 | Kinh không | CĐ | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phạm Văn Tiên 1973 | Lê Thị Hồng Hoa 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.146 | Đặng Văn Tính | 16/05/2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Đặng Văn Tâm 1974 | Phạm Thị Thanh Thủy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.147 | Võ Văn Tin | 16/07/2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Nghĩa 1972 | Trương Thị Hiếu 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.148 | Võ Văn Thơi | 14/03/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Bộ 1974 | Phạm Thị Thanh Nữ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.149 | Nguyễn Mạnh Quỳnh | 16/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thiện 1971 | Trần Thị Của 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.150 | Trần Nhựt | 30/11/2004 | Kinh không | 8/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Trần Nam 1975 | Nguyễn Thị Liễu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.151 | Đặng Dũng | 10/07/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Đặng Gần 1973 | Võ Thị Thủy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.152 | Bùi Tá Lương | 20/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Bùi Tá Sâm 1970 | Nguyễn Thị Thu Hà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.153 | Võ Văn Hậu | 24/07/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Nghiêm 1972 | Phạm Thị Thanh Diệu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.154 | Lê Minh Kha | 18/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lê Văn Cần 1976 | Nguyễn Thị Thông 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.155 | Võ Đình An | 02/05/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Văn Bình 1976 | Nguyễn Thị Bướm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.156 | Huỳnh Anh Phúc | 29/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Huỳnh Nhất 1977 | Trịnh Thị Kiều 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.157 | Võ Toàn Quốc | 16/10/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Võ Toàn Minh 1971 | Trần Thị Thanh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.158 | Lưu Văn Phú | 14/11/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lưu Văn Cường 1973 | Lê Thị Tuyết Sương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.159 | Tạ Ngọc Hậu | 26/03/2007 | Kinh không | 8/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Tạ Ngọc Sau 1978 | Nguyễn Thị Tâm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.160 | Dương Văn Thắng | 11/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Dương Văn Khánh 1972 | Đặng Thị Bảy 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.161 | Lê Văn Vũ | 04/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lê Văn Vượng 1976 | Trần Thị Kim Mỹ 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.162 | Trần Thanh Nam | 28/12/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Trần Thanh Thủy 1972 | Phạm Thị Thủy 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.163 | Nguyễn Quốc Vương | 28/11/2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Nguyễn Quốc Hùng 1979 | Lê Thị Xuân Sang 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.164 | Tạ Công Phi | 01/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Tạ Công Thái 1974 | Nguyễn Thị Ngọc 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.165 | Trần Văn Lượng | 23/02/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Trần Quang Tý (C) | Võ Thị Huệ 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.166 | Phạm Quốc Quý | 03/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Phạm Minh 1974 | Tạ Thị Lan 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.167 | Nguyễn Tấn Quý | 24/05/2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | | Nguyễn Thị Hơn 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.168 | Lê Lý Nguyên | 29/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Lê Văn Vận 1975 | Nguyễ Thị Kimthuyết 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.169 | Bùi Đức Chính | 08/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Bùi Phụ Thành 1973 | Tạ Thị Kim Chung 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.170 | Nguyễn Văn Cường | 02/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Cư 1976 | Lê Thị Cúc 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.171 | Võ Trần Quang Tuấn | 26/10/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Quang Vinh 1972 | Trần Thị Thanhthảo 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.172 | Đặng Tấn Việt | 24/12/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | ĐặNg Có 1974 | ĐoaN Thị HồNg 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.173 | Đào Duy Công | 20/12/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | ĐàO Minh Quy 1973 | Võ Thị Mươi 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.174 | Lê Minh Tuấn | 14/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Lê Đông 1976 | Pham Thị Lành 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.175 | Võ Minh Tuấn | 02/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Hùng 1973 | Nguyễn Thị Cưởng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.176 | Phan Văn Khải | 23/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Phan Văn Nhanh 1974 | Nguyễn Thị Sớ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.177 | Võ Lê Trường Sơn | 21/10/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Văn Liên 1970 | Lê Thị Kiều 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.178 | Võ Thành Tài | 28/06/2005 | Kinh không | CĐ | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Thanh Huyên 1978 | Nguyễn Thị Thuần 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.179 | Võ Tấn Duy | 13/09/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Tấnnh 1974 | Nguyễn Thị Thịnh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.180 | Bùi Tấn Dũng | 16/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Bùi Văn Long 1975 | Võ Thị Hân 1977 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.181 | Tống Công Trường | 24/02/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Tống Công Sở 1978 | Trần Thị Bích Ngân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.182 | Nguyễn Hồng Thông | 22/04/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Hồng Thân 1976 | Nguyễn Thị Sương 19735 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.183 | Lê Văn Mạnh Quỳnh | 20/01/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Lê Văn Tiên 1978 | Nguyễn Thị Tâm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.184 | Trần Phan Quốc Dũng | 26/05/2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Trần Quốc Toản 1978 | Võ Thị Nguyệt 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.185 | Võ Duy Hoanh | 24/07/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Văn Hà 1972 | Bùi Thị Hoanh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.186 | Võ Nguyễn Thanh Vũ | 20/02/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Thành Long 1974 | Nguyễn Thị Như Thuỳ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.187 | Hoàng Đại Tư Duy | 24/03/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Hoàng Đại Hùng 1970 | Huỳnh Thị Mỹnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.188 | Nguyễn Tấn Phương | 24/05/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Trông 1973 | Trần Thị Mỹ Lệ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.189 | Nguyễn Đức Chí | 12/08/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | NguyễN ĐứC Cư 1969 | HuỳNh Thị NgọC Sen 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.190 | Lê Thành Nam | 26/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Lê Thanh Phương 1976 | Nguyễn Thị Thi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.191 | Võ Thành Tiện | 07/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Cư 1978 | Nguyễn Thị Phú 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.192 | Nguyễn Bình | 22/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Đức Thắng 1973 | Nguyễn Thị Thu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.193 | Trương Đại Quốc Quân | 25/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Trương Mai 1974 | Phạm Thị Thanh Tuyến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.194 | Nguyễn Thành Tài | 20/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Thành Đủ 1974 | Đoàn Thị Thu Hiền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.195 | Nguyễn Văn Tiên | 06/09/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Ng. Văn Đồng Thịnh 1971 | Lê Thị Thu Hà 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.196 | Nguyễn Thanh Khoa | 27/06/2002 | Kinh không | CĐ | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thanh 1975 | Võ Thị Xanh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.197 | Bùi Tấn Vũ | 01/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Bùi Tấn Tiên 1978 | Nguyễn Thị Mỹnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.198 | Tống Minh Phúc | 16/3/'2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Tống Minh Trầm 1973 | Nguyễn Thị Hoa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.199 | Nguyễn Quang Trường | 15/08/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Quang 1976 | Võ Thị Dung 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.200 | Nguyễn Thanh Thạch | 23/09/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Là 1975 | Huỳnh Thị Dung 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.201 | Nguyễn Thành Đô | 24/02/2001 | Kinh không | CĐ | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | NguyễN Thành Đủ 1973 | Đoàn Thị Thu Hiền 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.202 | Kim Duy Tùng | 12/09/2006 | Kinh không | 10/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | | Bùi Thị Phượng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.203 | Trần Đặng Tú Tài | 26/11/2006 | Kinh không | 10/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Trần Ngọc Quân 1978 | Đặng Thịnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.204 | Nguyễn Minh Lộc | 03/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Tài 1978 | Lê Thị Lợi 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.205 | Nguyễn Tống Thanh Phong | 02/12/2004 | Kinh không | CĐ | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Lâm 1974 | Tống Thị Bích Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.206 | Võ Duy Khánh | 23/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Võ Duy Đạt 1974 | Nguyễn Thị Thanh Hương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.207 | Tống Tài Anh | 21/03/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Tống Công Thơ 1975 | Nguyễn Thị Soa 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.208 | Huỳnh Tấn Lương | 07/01/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Huỳnh Tấn Hiền 1974 | Võ Thị Thắng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.209 | Đào Việt Đoàn | 17/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Đào Việt Dũng 1976 | Võ Thị Xuân 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.210 | Nguyễn Hữu Thía | 13/10/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Thắm 1975 | Nguyễn Thịnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.211 | Ngô Văn Cường | 02/02/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Ngô Này 1973 | Nguyễn Thị Hùng 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.212 | Nguyễn Tấn Dũng | 09/06/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Xuân 1973 | Phan Thị Hiền 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.213 | Tạ Ngọc Giàu | 14/10/2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Tạ Thinh 1975 | Trần Thị Xị 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.214 | Lê Tôn Trung | 15/07/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Tôn Quang 1969 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.215 | Nguyễn Đan Trường | 25/09/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Nhu 1972 | Lê Thị Phương Thảo 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.216 | Võ Thành Huy | 12/09/2001 | Kinh không | CĐ | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Võ Thành Đức 1973 | Huỳnh Thị Xí 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.217 | Nguyễn Tấn Tuyên | 08/07/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Hà 1974 | Lê Thị Tuyền 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.218 | Nguyễn Việt Pháp | 18/09/2004 | Kinh không | 11/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Cung 1976 | Nguyễn Thị Chỉnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.219 | Nguyễn Văn Trí | 18/09/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Tâm 1974 | Võ Thị Anh Thư 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.220 | Lê Thành Đạt | 07/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Văn Trường 1976 | Lê Thị Sương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.221 | Lê Hùng Cường | 29/04/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Văn Hùng 1970 | Nguyễn T Phương Oanh 1975 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.222 | Vũ Ngọc Tường | 27/07/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Vũ Ngọc Thành 1973 | Lê Thị Bích Tuấn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.223 | Võ Thành Chiến | 03/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Võ Ngọc Hoàng 1974 | Đặng Thị Nhỏ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.224 | Trần Trung Hưng | 16/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Vinh 1974 | Hồ Thị Nguyệt 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.225 | Trần Ngọc Tú | 27/08/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Nhì 1973 | Võ Thị Xuân Nương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.226 | Lê Huỳnh Đức | 28/01/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Đức Hùng 1973 | Huỳnh Thị Diệu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.227 | Nguyễn Duy Phát | 25/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Cường 1976 | Nguyễn Thị Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.228 | Tạ Quân Phúc | 27/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Tạ Văn Thiệt 1976 | Trần Thị Lệ 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.229 | Võ Tấn Tiến | 25/08/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Võ Tấn Hợp 1973 | Trần Thị Cúc 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.230 | Võ Thành Khánh | 29/05/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Võ Thành Minh 1975 | Trần Thị Xuân Hoa 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.231 | Nguyễn Khoa Bằng | 13/04/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Khoa Đương 1974 | Trần Thị Xuân Hoa 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.232 | Nguyễn Văn Thuận | 10/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Chậm 1975 | Võ Thị Xuân Điệu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.233 | Trần Lê Tấn Định | 02/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Hoanh 1973 | Lê Thị Chí 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.234 | Lê Xuân Tòng | 26/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Xuân Viễn 1975 | Nguyễn Thị Thu Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.235 | Lê Xuân Tuân | 26/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Xuân Viễn 1975 | Nguyễn Thị Thu Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.236 | Nguyễn Đức Duy | 04/01/2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đức Hùng 1976 | Trần Thị Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.237 | Phạm Trần Duy Tú | 28/08/2004 | Kinh không | 11/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phạm Van Long 1974 | Trần Thị Thỏa 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.238 | Trần Khánh Hải | 26/06/2004 | Kinh không | 11/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Khanh 1975 | Phan Thị Bội Đoan 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.239 | Bùi Văn Tiến | 28/12/2001 | Kinh không | CĐ | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Bùi Hiệp 1973 | Nguyễn Thị Thự 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.240 | Bùi Văn Tâm | 31/17/2005 | Kinh không | 10/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Bùi Hiệp 1975 | Nguyễn Thị Thự 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.241 | Lê Văn Tín | 10/12/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Văn Đành 1974 | Trầnthị Mai 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.242 | Lê Thanh Cường | 12/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Thanh Tuấn 1973 | Đinh Thị Bé 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.243 | Nguyễn Hữu Đạt | 23/10/2001 | Kinh không | CĐ | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Hảo 1974 | Trần Thị Tài 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.244 | Bùi Đức Thịnh | 10/11/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Bùi Tá Hòa 1975 | Bùi Thị Tình 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.245 | Lương Hữu Cảm | 22/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lương Hữu Dũng 1977 | Tạ Thị Cảnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.246 | Lê Gia Hưng | 16/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Văn Hoài (Cha Nuôi) 1976 | Lê Thị Xuân Giang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.247 | Phan Văn Nhàn | 28/01/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phan Thanh 1974 | Võ Thị Bé 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.248 | Trần Nhật Liêm | 14/04/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Nhật Duyệt 1975 | Lê Thị Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.249 | Bùi Đại | 01/01/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Bùi Mười 1972 | Thị Nguyệt 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.250 | Phan Minh Hiếu | 16/09/2002 | Kinh không | CĐ | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Phan Văn Hộp 1969 | Huỳnh Thị Liên 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.251 | Trương Hoàng Phi | 04/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trương Văn Rô 1976 | Nguyễn Thị Thanh Phương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.252 | Trần Quang Hưng | 17/12/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Tuấn Thành 1972 | Trần Thị Hường 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.253 | Trần Phước Sơn | 22/05/2002 | Kinh không | CĐ | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Thắng 1974 | Bùi Duy Diệp 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.254 | Nguyễn Nhật Nam | 08/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đức Soán 1973 | Nguyễn Thị Ngọc Anh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.255 | Nguyễn Hữu Việt | 26/10/2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Hảo 1975 | Trần Thị Tài 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.256 | Nguyễn Viết Công | 17/10/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Viết Thể 1975 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.257 | Nguyễn Hữu Thắng | 29/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Em 1978 | Bùi Thị Ngọc Hanh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.258 | Trần Dương Quang Đạt | 15/06/2006 | Kinh không | CĐ | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Quang Phu 1975 | Dương Thị Huệ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.259 | Nguyễn Hữu Duy | 29/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Hảo 1974 | Tạ Thị Kim Liên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.260 | Lê Tấn Quang | 11/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Lê Tấn Bé 1972 | Trần Thị Thanh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.261 | Huỳnh Nam Nhật | 09/07/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Huỳnh Nam Thắng 1971 | Tôn Thị Hoa Sứ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.262 | Huỳnh Trung Nhân | 10/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Huỳnh Văn Tình 1973 | Lê Thị Thu Hồng 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.263 | Lê Văn Huỳnh Tấn | 19/06/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Lê Văn Thọ 1975 | Huỳnh Thị Đạo 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.264 | Nguyễn Thành Lưu | 02/06/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Thành (Chết) | Trần Thị Loan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.265 | Nguyễn Văn Thuận | 07/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Hòa 1972 | Võ Thị Thu Thu 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.266 | Phạm Đình Quốc Thanh | 16/12/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phạm Quảng Thuyên 1975 | Nguyễn Thị Luyện 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.267 | Nguyễn Văn Thuận | 22/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Hoà 1976 | Phan Thị Hoàng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.268 | Mai Gia Bảo | 07/07/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Mai Văn Thi 1975 | Trương Thị Hồng Nở 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.269 | Nguyễn Văn Thành | 20/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Minh 1974 | Lê Thị Dung 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.270 | Phạm Ngọc Tài | 21/07/2001 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phạm Đình Danh 1971 | Nguyễn Thị Thanh Thuỷ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.271 | Phan Đình Hậu | 27/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phan Đình Nhân 1975 | Trần Thị Tuyết Trinh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.272 | Võ Thành An | 21/04/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Võ Thành Hồng 1969 | Nguyễn Thị Phượng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.273 | Nguyễn Lê Hoài Hân | 25/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Trung Ngọc 1975 | Lê Thị Phương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.274 | Vi Ngọc Hoàng | 14/04/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Vi Ngọc Tiến 1977 | Lưu Hồng Thắm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.275 | Đặng Minh Hữu | 02/11/2005 | Kinh không | 11/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Đặng Văn Lít 1978 | Trần Thị Hoà 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.276 | Phạm Văn Long | 07/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phạm Văn Liêu 1974 | Lê Thị Hiếu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.277 | Võ Đức Thôi | 16/08/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | | Ngô Thị Thu 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.278 | Nguyễn Minh Kha | 20/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Chí Lê 1974 | Đặng Thị Trầm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.279 | Bạch Trung Nên | 17/06/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Bạch Trung Nhơn 1972 | Huỳnh Thị Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.280 | Nguyễn Nhật Nam | 24/11/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Ngọc Thạch 1973 | Lương Thị Hồng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.281 | Lê Phạm Dưỡng | 27/10/2005 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | | Lê Thị Vân 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.282 | Nguyễn Thế Quyền | 22/08/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Quý 1975 | Nguyễn Thị Thu Yến 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.283 | Trương Gia Huy | 22/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Trương Văn Cu 1979 | Võ Thị Lệ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.284 | Đào Thanh Tùng | 28/12/2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Đào Văn Chi 1980 | Phạm Thị Nữ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.285 | Nguyễn Huy Hoàng | 06/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Kỹ 1972 | Trương Thị Thanh Vân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.286 | Nguyễn Anh Vũ | 03/11/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Hoàng 1976 | Nguyễn Thị Liên 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.287 | Lê Bá Huy | 25/03/2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Lê Bá Lâm 1975 | Trần Thị Lộc 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.288 | Nguyễn Tấn Điền | 25/01/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Đồng 1973 | Phạm Thị Thuỷ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.289 | Trần Phan Quang Tân | 17/01/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Quang Sum 1972 | Phan Thị Thùy Thanh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.290 | Cao Phong Nhã | 28/04/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Cao Hồng Anh 1968 | Nguyễn Thị Thu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.291 | Nguyễn Gia Bảo | 22/09/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Mậu Chuẩn 1969 | Phan Thị Hồng Tiên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.292 | Nguyễn Thành Trung | 14/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Thành Quang 1972 | Nguyễn Thị Ái Ly 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.293 | Nguyễn Tấn Đạt | 19/11/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Quốc Tín 1974 | Nguyễn Thị Yến 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.294 | Nguyễn Thành An | 06/10/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Công Thế 1975 | Võ Thị Hứng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.295 | Ngô Anh Tuấn | 06/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Ngô Bá Liêm 1975 | Nguyễn Thị Thể 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.296 | Võ Việt | 27/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Võ Nở 1977 | Trương Thị Thanh Kiều 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.297 | Nguyễn Tấn Đạt | 21/01/2004 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Tấn Thịnh 1975 | Võ Thị Lệ Huyền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.298 | Trần Thanh Dương | 02/07/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Công Thành 1973 | Phạm Thị Lệ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.299 | Trần Văn Hân | 23/10/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Trần Văn Hoa 1975 | Nguyễn Thị Thu Hiền 1974 4 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.300 | Văn Gia Huy | 23/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Văn Tấn Tiền 1978 | Huỳnh Thị Thịnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.301 | Hà Quang Như Nguyên | 25/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Hà Như Tuấn 1976 | Hồ Thị Linh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.302 | Lê Văn Khánh | 01/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Lê Hùng 1975 | Nguyễn Thị Bích Thuỷ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.303 | Nguyễn Võ Minh Tuấn | 01/08/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Thành 1974 | Võ Thị Vân 1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.304 | Nguyễn Đăng Tuấn Kiệt | 09/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đăng Quang 1973 | Phan Thị Kiều Trang 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.305 | Nguyễn Thanh Nhựt | 10/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Nga 1976 | Trần Thị 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.306 | Trần Nguyễn Như Anh | 20/11/2001 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Trần Như Sô 1974 | Nguyễn Thị Nguyệt 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.307 | Nguyễn Nhật Khánh | 17/10/2004 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Kim Huệ 1973 | Nguyễn Thị Chúng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.308 | Nguyễn Đình Tuấn | 30/12/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Lượm 1972 | Nguyễn Thị Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.309 | Trầm Bửu Nguyên | 13/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Trầm Quốc Luận 1978 | Nguyễn Thị Thương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.310 | Nguyễn Nhật Minh | 29/10/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Thanh Tứ 1974 | Nguyễn Thị Bé 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.311 | Nguyễn Vĩ Nhân | 22/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Dư 1974 | Bùi Thị Thu Thuỷ 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.312 | Nguyễn Đình Tiến | 20/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Lượm 1978 | Nguyễn Thị Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.313 | Võ Thành Tú | 03/01/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Võ Thành Tuấn 1975 | Lê Thị Thu Sương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.314 | Phan Tuấn Kiệt | 22/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Phan Văn Sinh 1974 | Đặng Thị Ngọc Mộng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.315 | Nguyễn Văn Qúi | 10/01/2002 | Kinh không | ĐH | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Xô 1973 | Đoàn Thị Kim Tuyết 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.316 | Nguyễn Thiết Phong | 08/02/2004 | Kinh không | 8/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Bảy 1974 | Trần Thị Thu Ba 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.317 | Đỗ Hồng Hải | 10/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Đỗ Hồng Thanh 1972 | Nguyễn Thị Diệu Linh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.318 | Trịnh Lương Tuyền | 02/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Trịnh Lương Lành 1974 | Võ Thị Nga 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.319 | Trần Thanh Truyền | 18/08/2003 | Kinh không | CĐ | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Trần Tuấn 1976 | Bùi Thị Minh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.320 | Võ Quốc Mạnh | 15/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Võ Văn Hùng 1974 | Trần Thị Ái Ngọc 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.321 | Huỳnh Công Tiền | 23/06/2001 | Kinh không | ĐH | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Huỳnh Cao Tín (Chết) | Trần Thị Én 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.322 | Phạm Ngọc Hùng | 15/05/2000 | Kinh không | CĐ | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Phạm Ngọc Vui 1969 | Huỳnh Thị Thu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.323 | Phạm Ngọc Cảnh | 28/01/2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Phạm Ngọc Xuất 1976 | Nguyễn Phạm Diễm Trinh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.324 | La Quang Hưng | 25/08/2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | La Quang Tuấn 1975 | Nguyễn Thị Lai 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.325 | Trịnh Quốcnh | 20/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Trịnh Quốc Cường 1973 | Nguyễn Thị Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.326 | La Quang Tình | 30/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | La Quang Nghĩa 1974 | Nguyễn Thị Quyên 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.327 | Võ Văn Chí | 27/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Võ Văn Thanh 1974 | Đoàn Thị Quang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.328 | Nguyễn Văn Thắng | 21/05/2003 | Kinh không | ĐH | Thôn Xuân Phổ | Nghĩa Giang | Nguyễn Văn Phú 1975 | Nguyễn Thị Thùy Dương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.329 | Phan Phước Trung | 03/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Phan Quang 1974 | Phạm Thị Trâm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.330 | Phạm Vĩnh Nguyên | 10/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | | Phan Thị Nam 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.331 | Lê Quang Trường | 11/05/2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | | Lê Thị Tám 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.332 | Nguyễn Đình Huy | 26/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Nguyễn Đình Cung 1968 | Đặng Thị Thanh Thuỷ 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.333 | Dương Minh Phước | 15/08/2008 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Sơn | Nghĩa Giang | Dương Văn Tài 1980 | Bùi Thị Hương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.334 | Trương Văn Bảo | 12/10/2003 | Kinh không | 9/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | | Võ Thị Nhi Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.335 | Nguyễn Thành Danh | 19/04/2006 | Kinh không | 7/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Bường (C) | Tôn Thị Liên 1946 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.336 | Tôn Lê Huy | 26/10/2001 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Tôn Ngọc Mười 1978 | Lê Thị Vang 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.337 | Huỳnh Lê Bảo Trọng | 07/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | | Lê Thị Hiền 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.338 | Vương Quốc Anh Hiền | 19/08/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Vương Quang Tuyền 1970 | Lê Thị Phương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.339 | Nguyễn Trần Đức Huy | 09/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 1 | Nghĩa Giang | Nguyễn Trần Kế 1970 | Võ Thị Thu Phương 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.340 | Phan Duy Khánh | 02/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Bắc 2 | Nghĩa Giang | Phan Đình Công 1978 | Nguyễn Thị Bích Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.341 | Bùi Nhật King | 24/07/2008 | Kinh không | 11/12 | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Bùi Ngọc Minh 1981 | Bùi Thị Phượng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.342 | Bùi Cao Nguyên | 09/04/2000 | Kinh không | ĐH | Thôn An Hội Nam 1 | Nghĩa Giang | Bùi Phú Quốc 1968 | Trần Thị Luyện 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.343 | Võ Ba | 28/10/2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Võ Dư 1978 | Đặng Thị Huynh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.344 | Lê Văn Tâm | 29/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Hội Nam 2 | Nghĩa Giang | Lê Văn Mạnh 1968 | Nguyễn Thị Liên 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.345 | Võ Tấn Đại | 01/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | | Trần Thị Luyện 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.346 | Đoàn Bá Hưng | 15/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn An Long | Nghĩa Giang | Đoàn Thanh Vũ © | Lê Thị Bích Giang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.347 | Nguyễn Khánh | 28/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Kinh 1976 | Lê Thị Tuyết 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.348 | Trần Đức Tân | 29/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Trần Đức Linh 1980 | Trần Thị Mỹ Nguyện 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.349 | Nguyễn Duy Phát | 05/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hoà Chánh | Nghĩa Giang | Nguyễn Cường 1973 | Nguyễn Thị Hà 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.350 | Phạm Hoàng Ánh | 16/09/2008 | Kinh không | 11/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phạm Văn Tuấn 1978 | Nguyễn Thị Kim Phượng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.351 | Phạm Tấn Đạt | 10/07/2008 | Kinh không | 11/12 | Thôn Mỹ Phú | Nghĩa Giang | Phạm Văn Cảnh 1979 | Huỳnh Thị Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.352 | Nguyễn Ngọc Tấn | 13/05/2008 | Kinh không | 11/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Nguyễn Tùng 1978 | Tôn Thị Hiền Lệ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.353 | Lê Quang Vũ | 25/04/2008 | Kinh không | 11/12 | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Lê Văn Lưu 1968 | Bùi Thị Thu Thanh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.354 | Đào Duy Hoàng | 12/10/2004 | Kinh không | CĐ | Thôn Mỹ Phước | Nghĩa Giang | Đào Minh Cường 1964 | Mai Thị Kim Tuyết 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.355 | Nguyễn An | 20/01/2008 | Kinh không | 11/12 | Thôn Mỹ Thạnh | Nghĩa Giang | Nguyễn Đức Lộc 1976 | Võ Thị Lan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| **72** | **XÃ NGHĨA HÀNH** | | | | | | | | | |
| 33.356 | Lê Tấn Qúi | 20/5/2000 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Lê Đoàn 1972 | Nguyễn Thị Thanh Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.357 | Văn Thuyên | 20/7/2000 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Vĩnh Sử 1973 | Võ Thị Châu 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.358 | Nguyễn Hữu Trí | 26/7/2000 | Kinh không | CĐ | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Tâm 1972 | Phạm Thị Diên 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.359 | Võ Tấn Lực | 13/11/2000 | Kinh không | CĐ | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Ưu 1971 | Trần Thị Thanh Nga 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.360 | Huỳnh Ngọc Thật | 01/03/2001 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Huỳnh Ngọc Đồng 1974 | Nguyễn Thị Vân 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.361 | Võ Văn Mỹ | 02/08/2001 | Kinh không | TC | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Pháp 1972 | Phan Thị Thu Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.362 | Lê Tấn Linh | 26/6/2001 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Lê Khiếu 1975 | Phan Thị Tư 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.363 | Nguyễn Nhật Nam | 08/01/2001 | Kinh không | CĐ | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Ninh 1977 | Hồ Thị Thúy Anh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.364 | Võ Duy Thiện | 13/10/2001 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Duy Độ 1972 | Đoàn Thị Vinh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.365 | Võ Văn Lập | 01/03/2003 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Văn Hùng 1977 | Phan Thị Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.366 | Nguyễn Văn Hùng | 17/02/2003 | Kinh không | CĐ | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Kiệm 1969 | Võ Thị Diêng 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.367 | Trương Quang Thịnh | 04/02/2003 | Kinh không | CĐ | An Phú | Nghĩa Hành | Trương Quang Tuấn 1966 | Nguyễn T. Mỹ Dung 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.368 | Võ Ngọc Huy | 04/09/2003 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Ngọc Dũng 1977 | Mai Thị Nguyên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.369 | Võ Văn Nam | 26/4/2003 | Kinh không | 9 | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Văn Mẫn 1969 | Lê Thị Ưng 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.370 | Phạm Viết Sơn | 17/5/2003 | Kinh không | 8 | An Phú | Nghĩa Hành | Phạm Quốc Đông 1980 | Phạm Thị Bằng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.371 | Nguyễn Hữu Thiện | 09/08/2003 | Kinh không | 12 | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Lam 1973 | Lê Thị Ngọc 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.372 | Võ Chí Tâm | 23/10/2003 | Kinh không | 12 | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Văn Hoàng 1967 | Lê Thị Sáu 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.373 | Nguyễn Tấn Tùng | 11/11/2003 | Kinh không | 12 | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Vũ 1974 | Lê Thị Bích Phượng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.374 | Võ Ngọc Cường | 26/11/2003 | Kinh không | CĐ | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Tính 1970 | Tạ Thị Lệ Năm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.375 | Nguyễn Hữu Gia Bảo | 12/08/2003 | Kinh không | 12 | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Tính 1975 | Trần Thị Kim Anh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.376 | Võ Duy Chinh | 06/11/2004 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Duy Huề © 1968 | Trần Thị Bích Lệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.377 | Nguyễn Văn Nhật | 16/9/2004 | Kinh không | 12 | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Tùy 1975 | Lê Thị Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.378 | Phan Trung Kiên | 09/08/2005 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | 0 0 | Lê Thị Chính 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.379 | Lê Văn Nhật | 28/10/2005 | Kinh không | 11 | An Phú | Nghĩa Hành | Lê Văn Oanh 1977 | Võ Thị Thanh Diệu 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.380 | Lê Phát | 26/5/2006 | Kinh không | 9 | An Phú | Nghĩa Hành | Lê Hợp 1975 | Võ Thị Mỹ Ly 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.381 | Nguyễn Xuân Vỹ | 26/01/2007 | Kinh không | 9 | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Xuân Vi 1973 | Lưu Thị Trị 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.382 | Nguyễn Văn Vương | 13/07/2007 | Kinh không | 9 | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Kiệm 1969 | Võ Thị Diêng 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.383 | Đoàn Trung Nguyên | 22/8/2007 | Kinh không | 12 | An Phú | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Công 1979 | Trương Thị Anh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.384 | Huỳnh Tấn Đức | 16/10/2007 | Kinh không | 8 | An Phú | Nghĩa Hành | Huỳnh Tấn Hiền 1972 | Ng. Thị Thùy Nương 1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.385 | Trần Thanh Duy Tùng | 02/09/2008 | Kinh không | 11 | An Phú | Nghĩa Hành | Trần Thanh Sơn 0 | Phạm Thị Thủy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.386 | Nguyễn Võ Tuấn Nhân | 28/5/2000 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Úy 1973 | Võ Thị Hồngnh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.387 | Võ Văn Sang | 27/9/2000 | Kinh không | CĐ | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Văn Tân 1968 | Võ Thị Nga 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.388 | Nguyễn Thanh Tuấn | 25/10/2000 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Thanh Tùng 1967 | Lê Thị Thân 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.389 | Huỳnh Xuân Hoàng | 28/10/2000 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Huỳnh Việt 1964 | Võ Thị Xuân Tư 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.390 | Nguyễn Hải Giang | 01/05/2001 | Kinh không | CĐ | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Hải Hà 1965 | Lê Thị Nga 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.391 | Võ Văn Cường | 06/08/2001 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Văn Ngữ 1975 | Lê Thị Lan 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.392 | Phạm Quang Dũng | 10/10/2001 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Phạm Được 1978 | Lê Thị Ái 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.393 | Võ Duy Triều | 24/11/2001 | Kinh không | 12 | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Duy Liêm 1963 | Huỳnh Thị Tuyết 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.394 | Lê Trọng Điểm | 21/3/2002 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Lê Văn Ưu 1975 | Nguyễn Thị Mười 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.395 | Nguyễn Huy Hoàng | 04/10/2002 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Lương 1971 | Thị Thùy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.396 | Phan Tâm | 05/01/2002 | Kinh không | CĐ | Đại An | Nghĩa Hành | Phan Sáu 1978 | Bùi Thị Đủ 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.397 | Võ Duy Tưởng | 10/01/2002 | Kinh không | 9 | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Duy Tuyết 1966 | Hồ Thị Thoa 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.398 | Võ Văn Đạt | 10/03/2002 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Văn Cảnh 0 | Lê Thị Anh 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.399 | Phan Ngọc Hiển | 24/11/2002 | Kinh không | 8 | Đại An | Nghĩa Hành | Phan Thuận 1976 | Võ Thị Dung 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.400 | Phan Văn Việt Linh | 12/07/2002 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Phan Văn Uyên 1963 | Phạm Thị Ánh Bằng 1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.401 | Trương Quang Thạch | 15/6/2003 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Trương Quang Thật 1965 | Phan Thị Thiêm 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.402 | Vĩnh Quý | 17/9/2003 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Vĩnh Dụng 1975 | Nguyễn Thị Thịnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.403 | Nguyễn Hữu Kiên | 11/09/2003 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Tâm 1973 | Nguyễn Thị Oanh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.404 | Huỳnh Bùi Nhật Trí | 18/7/2004 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Huỳnh Ngọc Hoàng 1967 | Bùi Thị Phương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.405 | Ng/ Phạm Duy Khánh | 29/08/2006 | Kinh không | 11 | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Duy 1982 | Phạm Thị Lê 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.406 | Trần Phạm Tuấn Khang | 18/02/2008 | Kinh không | 9 | Đại An | Nghĩa Hành | Trần Cao An 1982 | Phạm Thị Kiều Phượng 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.407 | Nguyễn Hữu Thanh Thiên | 05/05/2000 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Nguyên 1969 | Nguyễn Thị Trầm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.408 | Hồ Minh Hiếu | 16/6/2000 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Hồ Văn Sum 1969 | Nguyễn Thị Minh Thu 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.409 | Bùi Tá Thành | 16/7/2000 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Bùi Tá Tiên 1975 | Từ Thị Tri 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.410 | Lê Nguyễn Chánh Linh | 31/7/2000 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Lê Trị 1968 | Nguyễn Thị Bé 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.411 | Phạm Đăng Trực | 08/04/2000 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Phạm Đăng 1969 | Nguyễn Thị Thủy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.412 | Nguyễn Văn Hiếu | 10/10/2000 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Thân 1968 | Nguyễn Thị Chi 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.413 | Bùi Tá Toàn | 12/05/2000 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Bùi Tá Tám 1979 | Trương T. Kim Chung 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.414 | Phan Văn Giang | 30/11/2001 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Phan Văn Quân 1977 | Nguyễn Thị Chi 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.415 | Huỳnh Ngọc Nho | 14/02/2002 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Huỳnh Ngọc Ẩn 1976 | Lê Thị Mỹnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.416 | Thái Nghĩa | 24/4/2002 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Hiền 1978 | Phạm Thị Bảy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.417 | Nguyễn Văn Thanh | 11/05/2002 | Kinh không | 12 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Truyền 1970 | Bùi Thị Thủy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.418 | Trần Đức Thịnh | 15/8/2002 | Kinh không | 12 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Trần Cường 1975 | Nguyễn Thị Mỹ Nữ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.419 | Trần Đại Giàu | 16/08/2002 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Trần Nhứt 1969 | Phan Thị Ba 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.420 | Hồ Ngọc Ý | 02/08/2003 | Kinh không | 12 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Hồ Ngọc Ẩn 1971 | Trần Thị Hà 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.421 | Nguyễn Phan Nhật Huy | 26/4/2003 | Kinh không | 12 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Quyến 1975 | Phan Thị Tịnh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.422 | Dương Trần Ngọc Hiếu | 06/03/2003 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Dương Ngọc Sinh 1973 | Trần Thị Tình 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.423 | Từ Duy Nhựt | 17/9/2003 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Từ Văn Nhân 1969 | Phạm Thị Xuân Nhung 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.424 | Nguyễn Đức Linh | 10/06/2003 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Đức Quang 1968 | Nguyễn Thị Xuân Mai 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.425 | Trần Anh Việt | 24/12/2003 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Trần Nga 1966 | Trần Thị Hòa 1968 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.426 | Võ Văn Ánh | 27/02/2004 | Kinh không | 9 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | 0 0 | Nguyễn Thị Thủy 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.427 | Lê Văn Châu | 23/4/2004 | Kinh không | 12 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Lê Văn Mẫn 1972 | Nguyễn Thị Phương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.428 | Nguyễn Lê Văn Khoa | 11/07/2004 | Kinh không | 12 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Một 1969 | Lê Thị Phi 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.429 | Hồ Minh Duy | 27/9/2004 | Kinh không | 12 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Hồ Minh Sang 1981 | 0 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.430 | Nguyễn Tấn Quang | 30/06/2005 | Kinh không | 9 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Vinh 1973 | Trần Thị Kim Trị 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.431 | Cao Văn Vinh | 15/10/2005 | Kinh không | 9 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Cao Văn Việt 1973 | Phạm Thị Hương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.432 | Phạm Văn Huy | 13/6/2007 | Kinh không | 9 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Phạm Văn Hoa 1975 | Nguyễn Thị Thúy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.433 | Đỗ Văn Duẫn | 26/5/2000 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Đỗ Văn Thái 1973 | Lê Thị Diễm Thúy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.434 | Lê Anh Tuấn | 01/10/2000 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Lê Văn Tám 1975 | Nguyễn Thị Mỹ Duyên 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.435 | Đỗ Văn Pháp | 30/6/2000 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Đỗ Văn Phước 1973 | Nguyễn Thị Mẫn © 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.436 | Huỳnh Văn Sơn | 01/8/2000 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Tuấn 1973 | Tống Thị Yến 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.437 | Nguyễn Văn Duy | 07/8/2000 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Chí 1974 | Vy Thị Ánh Tuyết 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.438 | Phạm Ngọc Toàn | 08/10/2000 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Phạm Ngọc Mỹ 1971 | Dương Thị Huỳnh Trưng 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.439 | Tăng Văn Hữu Đính | 10/10/2000 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Tăng Văn Tuấn 1974 | Nguyễn Thị Phúc 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.440 | Nguyễn Văn Đạt | 02/12/2000 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Là 1974 | Phan Thị Lệ Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.441 | Nguyễn Long Nhật | 09/12/2000 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Bé 1967 | Nguyễn Thị Quang 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.442 | Nguyễn Thành Đạt | 25/12/2000 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Kim 1970 | Võ Thị Thu Huyền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.443 | Huỳnh Văn Phông | 03/01/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Tâm 1983 | Phạm Thị Hiếu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.444 | Tăng Ngọc Tiến | 08/02/2001 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Tăng Văn Thiên 1964 | Nguyễn Thị Ánh Nhung 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.445 | Tăng Văn Nhật | 27/8/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Tăng Văn Nhất 1976 | Trương Thị Huyền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.446 | Đỗ Tuấn Kiệt | 19/10/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Đỗ Văn Tráng 1965 | Phạm Thị Vân Tiên 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.447 | Nguyễn Thanh Tùng | 08/01/2002 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Cường 1972 | Bùi Thị Đào 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.448 | Ng. Phạm Thanh Nguyên | 24/02/2002 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Định 1974 | Phạm Thị Hà 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.449 | Nguyễn Văn Tài | 06/5/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Tuấn 1971 | Phạm Thị Thủy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.450 | Nguyễn Văn Nhất | 08/11/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Chí 1974 | Vy Thị Ánh Tuyết 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.451 | Nguyễn Văn Dũng | 20/11/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Đạo 1968 | Nguyễn Thị Hương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.452 | Lê Tấn Duy | 22/12/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Lê Tấn Cường 1970 | Trần Thị Lệ Chi 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.453 | Lê Hoàng Nhiên | 22/12/2002 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Lê Văn Danh 1968 | Võ Thị Phương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.454 | Nguyễn Thanh Tùng | 26/4/2003 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Ngoại hôn 0 | Nguyễn Thị Thông 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.455 | Nguyễn Văn Hoàng Hiếu | 10/08/2003 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Cần 1976 | Nguyễn Thị Hoàng Yến 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.456 | Lương Hữu Quyến | 31/7/2004 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Lương Hữu Tịnh 1983 | Nguyễn Thị Xuân 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.457 | Kiều Hoàng Quang Huy | 23/6/2005 | Kinh không | 10 | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Kiều Hoàng Phu 1978 | Nguyễn Thị Ánh Dương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.458 | Nguyễn Văn Giỏi | 20/01/2005 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Một 1975 | Nguyễn Thị Thanh Nga 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.459 | Nguyễn Văn Thuận | 31/7/2000 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Phúc Hoàng 1965 | Lê Thị Sương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.460 | Nguyễn Khắc Ngọc Thịnh | 10/9/2000 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Thạch 1964 | Nguyễn Thị Kim Thoang 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.461 | Nguyễn Khắc Hương | 25/9/2000 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Quy 1979 | Nguyễn Thị Diễm 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.462 | Võ Tiến Ân | 15/12/2000 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Võ Tiến Ảnh 1973 | Đoàn Thị Kim Thành 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.463 | Nguyễn Văn Tạo | 14/4/2001 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Cư 1976 | Trần Thị Thu Sương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.464 | Nguyễn Anh Việt | 12/01/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Phúc Ánh 1969 | Võ Thị Kiều 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.465 | Nguyễn Quốc Khuyên | 04/02/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Đường 1969 | Tạ Thị Liên 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.466 | Nguyễn Dương Gia Bảo | 07/3/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Duy Ngọc 1974 | Dương Thị Ninh 1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.467 | Nguyễn Văn Vương | 02/4/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Em 1976 | Trần Thị Tú Anh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.468 | Đoàn Duy Từ | 24/7/2002 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Tạo 1971 | Trần Thị Minh Thủy 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.469 | Đoàn Ngọc Minh Hiếu | 31/01/2003 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Dâng 1978 | Nguyễn Thị Hồng Phận 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.470 | Nguyễn Minh Trường | 02/5/2003 | Kinh không | 8 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Đình Thi 1990 | Nguyễn Thị Huyền 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.471 | Nguyễn Đức Hân | 01/8/2003 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Tuế 1973 | Nguyễn Thị Lệ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.472 | Nguyễn Đông Triều | 03/10/2003 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Quảng © 1972 | Nguyễn Thị Mận 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.473 | Đoàn Công Lưu Bình | 15/10/2003 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Đoàn Công Viên 1979 | Trần Thị Kiêm Lan 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.474 | Nguyễn Triệu Vỹ | 20/10/2003 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Trí 1970 | Lê Thị Yến 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.475 | Nguyễn Quốc Vinh | 21/5/2004 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Em 1976 | Trần Thị Tú Anh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.476 | Phạm Tấn Mỹ | 09/9/2004 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Phạm Một 1973 | Lương Thị Tuyết Minh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.477 | Võ Tấn Kiệt | 31/3/2005 | Kinh không | 8 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Võ Văn Tạo © 1967 | Trần Thị Năm 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.478 | Lương Hữu Tín | 20/10/2005 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Lương Hữu Chánh 1987 | Bùi Thị Chánh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.479 | Đoàn Văn Hữu | 25/6/2007 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Dân 1978 | Nguyễn Thị Hồng Phận 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.480 | Nguyễn Khắc Tân | 06/7/2000 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Nhơn 1969 | Nguyễn Thị Cảnh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.481 | Nguyễn Đại Dương | 06/8/2000 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Đại Phước 1972 | Nguyễn Thị Thùy Nhung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.482 | Nguyễn Văn Thiện | 01/5/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Đình Lương 1976 | Nguyễn Thị Kiều Đây 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.483 | Nguyễn Tấn Trãi | 02/12/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Chín 1971 | Trần Thị Ái 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.484 | Nguyễn Ý | 12/10/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Ly 1969 | Nguyễn Thị Xuyến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.485 | Nguyễn Kim Ngọc | 03/11/2002 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Ánh Hồng 1978 | Lê Thị Hường 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.486 | Lê Dương Đạt | 09/11/2002 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Lê Văn Giáo 1975 | Dương Thị Lài 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.487 | Hồ Văn Thuận | 30/8/2003 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Hồ Văn Minh 1967 | Trương Thị Minh Hương 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.488 | Vũ Quốc Bảo | 06/10/2004 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Vũ Thanh Hiếu 1981 | Phạm Thị Vàng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.489 | Nguyễn Ngọc Đông | 22/7/2005 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Thạch 1971 | Trần Thị Tám 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.490 | Nguyễn Trung Trực | 02/8/2005 | Kinh không | 10 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Trung 1980 | Nguyễn Thị Từ Phương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.491 | Nguyễn Tiến Đạt | 17/9/2005 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Địch 1981 | Lê Thị Kim Linh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.492 | Nguyễn Quốc Đạt | 08/10/2005 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Tuấn 1973 | Nguyễn Thị Loan Hiền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.493 | Huỳnh Trần Hướng | 10/5/2000 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Huỳnh Ngọc Cung 1955 | Trần Thị Như Ý 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.494 | Nguyễn Ngọc Sơn | 29/7/2000 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Đạm 1967 | Nguyễn Thị Bé 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.495 | Nguyễn Tiến Đạt | 05/9/2000 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Định 1971 | Võ Thị Thu Hoài 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.496 | Lê Tú Nhã | 02/01/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Lê Tú Nhi 1971 | Phạm Thin Liễu 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.497 | Đoàn Văn Thuận | 10/01/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Đoàn Thơ 1964 | Cao Thị Kiều Duyên 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.498 | Lê Văn Đoan | 05/4/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Lê Văn Mẫn 1971 | Võ Thị Mên 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.499 | Nguyễn Anh Việt | 08/4/2001 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Lợi 1964 | Nguyễn Thị Vân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.500 | Phạm Đức Trung | 19/4/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Phạm Vĩnh Trà 1973 | Đoàn Thị Hiếu 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.501 | Nguyễn Ngọc Hân | 05/5/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Hậu 1975 | Đỗ Thị Minh Cầm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.502 | Nguyễn Ngọc Tân | 26/7/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Hải Triều 1976 | Nguyễn Thị Thể 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.503 | Đoàn Văn Huy | 18/10/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Thức 1971 | Hồ Thị Kim Cúc 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.504 | Nguyễn Minh Bảo | 12/6/2002 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Gặp 1954 | Tăng Thị Phong 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.505 | Bùi Thanh Đạt | 18/7/2002 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Bùi Thanh Diễn 1978 | Phạm Thị Quỳnh Bảo 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.506 | Đoàn Nguyễn Hưng | 10/9/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Bảy 1966 | Nguyễn Thị Tám 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.507 | Nguyễn Tiến Nghĩa | 17/9/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Định 1971 | Võ Thị Thu Hoài 1973 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.508 | Trần Văn Trạng | 20/5/2003 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Trần Công Ba 1972 | Đỗ Thị Ánh Nguyệt 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.509 | Lê Tú Nhơn | 21/7/2003 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Lê Tú Nhân 1974 | Võ Thị Kiều Huyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.510 | Đoàn Quốc Đạt | 03/02/2004 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Đoàn Ngọc Vương 1970 | Lê Thị Khanh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.511 | Nguyễn Thanh Thư | 01/3/2004 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Luật 1976 | Phạm Thị Lệ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.512 | Nguyễn Quang Huy | 02/3/2004 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Thú 1972 | Nguyễn Thị Hường 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.513 | Trần Văn Kiệt | 11/3/2004 | Kinh không | 10 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Trần Văn Chương 1976 | Nguyễn Thị Trinh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.514 | Võ Tấn Kiên | 05/4/2004 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Võ Tấn Điệu 1968 | Huỳnh Thị Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.515 | Lê Văn Tự | 07/10/2004 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Lê Văn Tính 1980 | Trần Thị Hiền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.516 | Trần Văn Hào | 12/11/2004 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Trần Văn Hùng 1976 | Nguyễn Thị Đào 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.517 | Huỳnh Ngọc Nhất | 14/02/2005 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Huỳnh Ngọc Hưng © 1972 | Huỳnh Thị Thúy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.518 | Trương Minh Chiến | 30/11/2005 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Trương Minh Trung 1971 | Đỗ Thị Lệ Huyền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.519 | Trương Công Toàn | 02/3/2006 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Trương Công Nghệ 1962 | Đặng Thị Chhút 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.520 | Nguyễn Văn Huynh | 27/5/2001 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Hoa 1969 | Nguyễn Thị Thủy 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.521 | Phạm Văn Nghĩa | 08/11/2001 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Phạm Văn Phước 1974 | Nguyễn Thị Minh Thương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.522 | Nguyễn Thanh Kiên | 10/10/2002 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Thanh Thoại 1968 | Nguyễn Thị Thục Vũ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.523 | Đỗ Quang Triều | 10/02/2003 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Đỗ Quang Trong 1974 | Trần Thị Túy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.524 | Nguyễn Quốc Huy | 09/4/2003 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Thiện 1979 | Võ Thị Thanh Thúy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.525 | Đỗ Quang Tuấn | 25/5/2003 | Kinh không | 10 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Đỗ Quang Chính 1971 | Phạm Thị Sự 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.526 | Nguyễn Công Lập | 12/9/2003 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Ngọc Anh 1973 | Đặng Thị Hồng Nhung 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.527 | Hồ Thanh Thiên | 12/9/2003 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Hồ Thanh Minh 1975 | Hồ Thị Hiền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.528 | Vy Văn Quang | 06/10/2003 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Vy Sáu 1977 | Nguyễn Thị Dương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.529 | Hồ Nguyễn Trường Sơn | 02/11/2003 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Hồ Văn Kính 1980 | Nguyễn Thị Thu Thắm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.530 | Phạm Anh Trường | 06/3/2004 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Phạm Tấn Nguyện 1980 | Vy Thị Phương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.531 | Nguyễn Bắc Trung Nam | 18/6/2004 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Hiền 1973 | Lê Thị Nga 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.532 | Võ Văn Nghĩa | 05/7/2004 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Võ Văn Bình 1977 | Nguyễn Thị Lan 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.533 | Hồ Phạm Quốc Kiệt | 18/11/2004 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Hồ Văn Thanh 1978 | Phạm Thị Kim Hiền 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.534 | Nguyễn Hồng Sang | 07/12/2004 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Tiến 1964 | Đỗ Thị Lệ Thủy 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.535 | Võ Trí | 16/01/2005 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Võ Văn Lý 1972 | Huỳnh Thị Kim Duyên 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.536 | Lê Văn Hoài | 09/10/2007 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Lê Văn Thuận 1977 | Nguyễn Thị Tuyết 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.537 | Nguyễn Ngọc Nam | 28/7/2000 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Ngọc Ánh 1969 | Nguyễn Thị Như Ý 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.538 | Nguyễn Thanh Tần | 06/8/2000 | Kinh không | CĐ | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Lãnh 1961 | Trương Thị Tuyết 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.539 | Nguyễn Phương Nam | 19/8/2000 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Phương 1976 | Lâm Thị Đông Sương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.540 | Nguyễn Công Tiền | 06/12/2000 | Kinh không | CĐ | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Vỹ 1975 | Nguyễn Thị Nhành 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.541 | Nguyễn Văn Tú | 14/8/2001 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Thủy 1967 | Nguyễn Thị Kim Ánh 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.542 | Phạm Gia Phước | 27/6/2002 | Kinh không | 9 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Phạm Đình Hòa 1975 | Trần Thị Thúy Vân 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.543 | Võ Tạo | 23/4/2003 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Võ Tân 1971 | Ng. Thị Thanh Lan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.544 | Nguyễn Văn Kiệt | 31/8/2003 | Kinh không | 12 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Lạng 1966 | Nguyễn Thị Hoài 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.545 | Lê Duy Tân | 12/12/2003 | Kinh không | 12 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Lê Văn Lân 1966 | Nguyễn Thị Hoa 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.546 | Vy Văn Thuận | 02/6/2004 | Kinh không | 9 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Vy Đến 1971 | Hồ Thị Bé 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.547 | Chế Văn Tiến | 28/9/2004 | Kinh không | TC | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Chế Vy Văn Thìn 1976 | Hồ Thị Minh Anh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.548 | Đỗ Văn Nhật | 25/4/2005 | Kinh không | 12 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Đỗ Văn Thu 1980 | Lê Thị Nga 1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.549 | Huỳnh Văn Thắng | 02/01/2006 | Kinh không | 12 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Thinh 1969 | Nguyễn Thị Đức 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.550 | Huỳnh Ngọc Gia Bảo | 20/01/2006 | Kinh không | 12 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Huỳnh Ngọc Thương 1984 | 0 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.551 | Trần Văn Ân | 07/8/2007 | Kinh không | 9 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Trần Văn Duy 1987 | Lê Thị Thuận 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.552 | Châu Nguyễn Quốc Hưng | 07/9/2001 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Châu Thọ Nhân 1959 | Nguyễn Thị Lệ © 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.553 | Huỳnh Ngọc Tứ | 29/10/2001 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Huỳnh Ngọc Tình 1970 | Võ Thị Điệp 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.554 | Phạm Anh Hoàng | 16/01/2002 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Phạm Ngọc Anh © 0 | Phạm Thị Thanh Bình 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.555 | A Văn Diệp | 04/3/2003 | Kinh không | 9 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | A Văn Điệp 1972 | Trịnh Thị Luân 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.556 | Nguyễn Khắc An Vinh | 10/8/2003 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Tấn 1974 | Nguyễn Thị Diệu Nguyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.557 | Nguyễn Tấn Thắng | 17/10/2003 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Niên 1971 | Trần Thị Phi Yến 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.558 | Nguyễn Phạm Minh Huy | 02/02/2004 | Kinh không | CĐ | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Minh Trình 1963 | Phạm Thị Tám 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.559 | Cao Văn Thịnh | 01/12/2007 | Kinh không | 12 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Cao Văn Thương 1977 | Mai Thị Ngọc Cầm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.560 | A Văn Duẫn | 08/01/2008 | Kinh không | 9 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | A Văn Điệp 1972 | Trịnh Thị Luân 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.561 | Lê Viết Mạnh | 06/6/2000 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Lê Viết Hùng 1972 | Nguyễn Thị Mỹ Trang 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.562 | Đặng Thế Vĩnh Hiển | 25/6/2000 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Đặng Thế Anh Hoàng 1969 | Nguyễn Thị Ngọc Quý 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.563 | Lê Vĩnh Kỳ | 26/7/2000 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Lê Trung Phi 1972 | Lê Thị Xuân Hòa 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.564 | Chế Thanh Trí | 02/06/2001 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Chế Thanh Bình 1970 | Nguyễn Thị Minh Uyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.565 | Hồ Văn Tân | 09/3/2001 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Hồ Văn Tiến 1966 | Bùi Thị Bích Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.566 | Phạm Ngọc Hiếu | 24/4/2001 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Phạm Ngọc Huệ 1964 | Bùi Thị Thu Thủy 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.567 | Lê Tấn Sâm | 28/7/2001 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Lê Tấn Chinh 1967 | Phạm Thị Thanh Thúy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.568 | Phan Châu Tú | 19/02/2002 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Phan Châu Tuấn 1958 | Tạ Thị Thanh Nga 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.569 | Lương Phú Quý | 19/02/2002 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Lương Tân 1967 | Bùi Thị Thu Hà 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.570 | Huỳnh Anh Vĩ | 06/06/2002 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Thắng 1976 | Phạm Thị Kim Cúc 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.571 | Phạm Đăng Bảo | 29/6/2002 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Phạm Đăng Kỳ 1970 | Ngô Thị Thanh Hoàng 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.572 | Võ Hữu Hoàng Phước | 08/03/2002 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Võ Hữu Ninh 1960 | Trần Thị Bích Thuận 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.573 | Nguyễn Hữu Châu | 31/10/2002 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Cảnh 1975 | Trần Thị Thanh Thúy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.574 | Nguyễn Quốc Toàn | 21/02/2003 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Anh Tuấn 1977 | Nguyễn Thị Lệ Huyền 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.575 | Nguyễn Thiện Vương | 03/09/2003 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Cảm 1975 | Nguyễn Thị Kiều Lệ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.576 | Nguyễn Văn Hoàng | 13/9/2003 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Tin 1972 | Lê Thị Hoàngnh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.577 | Lê Khả Thịnh | 12/11/2003 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Lê Khả Minh 1976 | Nguyễn Thị Bích Anh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.578 | Lê Ng. Quang Hiếu | 12/10/2003 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Lê Quốc Hân 1973 | Ng.Thị Phương Loan 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.579 | Võ Thành Đạt | 21/8/2004 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Võ Chiến © 1967 | Nguyễn Thị Ngọc Điệp 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.580 | Ngô Thanh Phát | 11/10/2004 | Kinh không | 9 | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Ngô Thanh Vũ 1978 | Ngô Thị Bảy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.581 | Nguyễn Hoàng Danh | 16/9/2005 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Tuấn 1976 | Tạ Thị Kim Thoa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.582 | Hồ Văn Tin | 18/02/2006 | Kinh không | 9 | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Hồ Văn Thống 1970 | Huỳnh Thị Thuận 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.583 | Trần Công Đại | 14/4/2000 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Trần Công Chánh © 1973 | Trần Thị Hoài Hương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.584 | Phạm Đặng Quốc Việt | 11/6/2000 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Phạm Thanh Sơn 1970 | Đặng Thị Rê 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.585 | Võ Văn Tú | 30/01/2001 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Võ Văn Tình 1969 | Nguyễn Thị Kim Loan 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.586 | Nguyễn Thanh An | 02/02/2002 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Minh Sơn 1966 | Võ Thị Thanh Hương 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.587 | Lâm Mai Huy | 23/3/2001 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lâm Ngọc Chín 1972 | Mai Thị Thu Sương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.588 | Lê Hoàng Đức | 14/3/2002 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lê Văn Trang © 1974 | Phạm Thị Vang 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.589 | Bùi Trần Gia Huy | 23/7/2002 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | 0 0 | Bùi Thị Chín 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.590 | Lữ Đình Dũng | 23/08/2002 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lữ Đình Phong 1965 | Nguyễn Thị Thúy Hằng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.591 | Trương Quang Hoài | 04/11/2002 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Trương Quang Vũ 1974 | Trần Thị Thành 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.592 | Lê Phan Hoài Tiến | 17/4/2003 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lê Văn Tính 1974 | Phan Thị Thanh Thúy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.593 | Lê Ngọc An | 13/5/2003 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lê Ngọc Nhung 1972 | Bạch Thị Thủy 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.594 | Huỳnh Quốc Vương | 13/5/2003 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Huỳnh Trần Hoàng Vũ (c) 0 | Nguyễn Thị Thái 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.595 | Từ Quốc Huy | 22/6/2003 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Từ Duy Hân 1974 | Trần Thị Hoa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.596 | Phan Huỳnh Minh Hiếu | 22/12/2003 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Phan Thanh Bình 1969 | Huỳnh Thịnh 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.597 | Bùi Đình Việt | 19/10/2004 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Bùi Đình Ny 1968 | Lê Thị Gái 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.598 | Phạm Viết Bảo | 22/02/2005 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Phạm Viết Ân 1972 | Võ Thị Sơn 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.599 | Nguyễn Đức Hòa | 21/3/2005 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | 0 0 | Nguyễn Thị Gái 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.600 | Nguyễn Phúc Thuần | 12/7/2005 | Kinh không | 9 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Hy 1965 | Hồ Thị Ánh Ly 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.601 | Bùi Đình Hữu | 25/01/2008 | Kinh không | 9 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Bùi Đình Cương 1980 | Ng.Thị Thanh Thảo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.602 | Tăng Võ Ngọc Nguyện | 20/11/2001 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Tăng Ngọc Ba 1962 | Võ Thị Kim Vân 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.603 | Võ Huỳnh Ngọc Phước | 17.7.2002 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | 0 0 | Võ Thị Liên 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.604 | Đoàn Quốc Lâm | 09/9/2003 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Đoàn Hược 1963 | Phạm Thị Quyên 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.605 | Nguyễn Tấn La | 03/4/2004 | Kinh không | 9 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Tưởng 1974 | Đinh Thị Tiết 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.606 | Nguyễn Thành Nghĩa | 22/11/2007 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Phước 1984 | Lênh 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.607 | Võ Duy Hải | 13/3/2002 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Võ Duy Tính 1964 | Phạm Thị Lương 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.608 | Hồ Thanh Sỹ | 07/10/2003 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Hồ Thanh Lực 1978 | Mai Thị Hiền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.609 | Nguyễn Tấn Nhất | 23/3/2008 | Kinh không | 9 | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Thương 0 | Huỳnh Thị Lài 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.610 | Lương Hữu Uy | 05/4/2007 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Lương Hữu Kính 1971 | Trần Thị Thế Nguyệt 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.611 | Đặng Quốc Huy | 26/8/2003 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Đặng Hồng Tuyền 1973 | Võ Thị Loan 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.612 | Trịnh Ngọc Huy | 15/3/2007 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Trịnh Ngọc Quang 1964 | Trần Thị Tình 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.613 | Võ Cao Ân | 24/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Võ Hải 0 | Cao Thị Tiến 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.614 | Võ Văn Bảo | 18/8/2004 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Văn Phương 1970 | Nguyễn Thị Đào 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.615 | Võ Công Vinh | 04/03/2005 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Đoàn 1972 | Đặng Thị Đây 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.616 | Nguyễn Hữu Khánh Duy | 15/4/2005 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Tiếng 1976 | Đào Thị Thành 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.617 | Võ Duy Nhân | 27/8/2005 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Duy Giàu 1972 | Lê Thị Thanh Tuyến 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.618 | Phan Thanh Nhựt | 17/01/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Phan Tấn Thanh 1971 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.619 | Lê Tấn Quyền | 18/03/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Lê Đoàn 1972 | Nguyễn Thị Thanh Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.620 | Nguyễn Nhật Huy | 21/03/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Sơn 1975 | Lương Thị Lệ Thu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.621 | Nguyễn Thanh Sang | 28/03/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Ngọc Trai 1968 | Võ Thị Ái 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.622 | Phan Văn Chương | 03/04/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Phan Văn Tuy 1969 | Nguyễn Thị Bích Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.623 | Nguyễn Nguyên Tuấn Kiệt | 07/05/2006 | Kinh không | CĐ | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Dũng 1977 | Nguyễn Thị Thủy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.624 | Lê Trần Nhất Sinh | 02/06/2006 | Kinh không | CĐ | An Phú | Nghĩa Hành | Lê Văn Thông 1976 | Trần Thị Thanh Hương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.625 | Nguyễn Thanh Nhật | 10/07/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Thanh Diệp 1976 | Võ Thị Thanh Nga 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.626 | Võ Công Triều | 03/09/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Võ Đoàn 1974 | Đặng Thị Đây 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.627 | Lê Tôn Thuận | 06/09/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Lê Tôn Phú 1969 | Võ Thị Thanh Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.628 | Trần Hồng Anh | 18/09/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Trần Thành Khiếu 1973 | Vy Thị Lệ Thủy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.629 | Nguyễn Hữu Tuấn Tú | 19/09/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Tân © 1966 | Đỗ Thị Tư 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.630 | Nguyễn Đức Phát | 21/09/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Đức Chính 1977 | Phạm Thị Thoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.631 | Phạm Đình Nguyên | 26/09/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Phạm Đình Liêm 1978 | Trần Thị Tiện 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.632 | Nguyễn Lê Tấn Trí | 05/10/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Minh 1974 | Lê Thị Cúc 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.633 | Nguyễn Phong Gia Bảo | 11/10/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Triều Phong 0 | Nguyễn Thị Chí Gia 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.634 | Trần Hồng Anh | 20/10/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Trần Hồng Cường© 0 | Nguyễn Thị Như Điệp 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.635 | Nguyễn Thảo | 21/10/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Thâm 1980 | Đặng Thị Kim Tuyết 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.636 | Nguyễn Minh Bảo | 30/10/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Lành 1978 | Phan Thị Màu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.637 | Nguyễn Vĩnh Phát | 04/12/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Dần 1973 | Phạm Thị Mỹ Dung 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.638 | Nguyễn Thanh Tuấn | 08/12/2006 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Năm 1971 | Phạm Thị Thắm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.639 | Trần Nguyễn Trọng | 01/02/2007 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | 0 0 | Trần Thị Diễn 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.640 | Trương Phan Việt Thắng | 21/01/2007 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Trương Quang Hải 1974 | Phan Thị Kiều Huyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.641 | Nguyễn Vĩnh Phương | 05/01/2007 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Dũng 1978 | Nguyễn Thị Thu Cúc 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.642 | Huỳnh Ngọc Thịnh | 27/5/2007 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Huỳnh Ngọc Thái 1982 | Phạm Thị Mai Lựu 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.643 | Huỳnh Thiên Phúc | 14/7/2007 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Huỳnh Đỗ Tý 1976 | Võ Thị Bé 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.644 | Nguyễn Quốc Cường | 17/9/2007 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Quốc Sử 1974 | Tạ Thị Hòa 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.645 | Lê Minh Hiếu | 15/11/2007 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Lê Văn Phong 1969 | Tạ Thị Thảo Đài 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.646 | Trần Lê Nhật Anh | 31/5/2008 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Trần Đến 0 | Lê Thị Thanh Lai 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.647 | Nguyễn Vĩnh Thuận | 26/12/2008 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Binh 0 | Thị Kim Chi 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.648 | Nguyễn Hữu Bảo | 26/5/2008 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Ba 0 | Lê Thị Thanh Thuyền 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.649 | Phạm Phú Phong | 12/03/2008 | Kinh không | CĐ | An Phú | Nghĩa Hành | Phạm Châu 0 | Trần Thị Nguyệt 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.650 | Lê Xuân Thành | 10/09/2008 | Kinh không | ĐH | An Phú | Nghĩa Hành | Lê Văn Xuân (c) 0 | Tống Thị Hà 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.651 | Phạm Văn Hậu | 4/8/2008 | Kinh không | CĐ | An Phú | Nghĩa Hành | Phạm Lan 0 | Nguyễn Thị Bé 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.652 | Trần Văn Nhựt | 10/08/2008 | Kinh không | CĐ | An Phú | Nghĩa Hành | Trần Văn Mạnh 0 | Võ Thị Hà 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.653 | Phan Ngô Gia Thiên | 04/11/2004 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Phan Văn Thịnh 1979 | Ngô Thị Tú Hoa 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.654 | Võ Thành Nam | 18/11/2004 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Văn Nha 1970 | Nguyễn Thị Phúc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.655 | Võ Duy Khánh | 12/03/2004 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Duy Bình 1976 | Trần Thị Hồng Thể 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.656 | Nguyễn Hữu Thức | 01/06/2005 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Một 1964 | Nguyễn Thị Phàn 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.657 | Lê Phú | 01/09/2005 | Kinh không | CĐ | Đại An | Nghĩa Hành | Lê Dương 1981 | Trần T. Chí Nguyện 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.658 | Võ Duy Khải | 04/05/2005 | Kinh không | CĐ | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Duy Hoàng 1977 | Bùi Thị Trinh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.659 | Võ Duy Thuyên | 07/11/2005 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Duy Tuyến 1976 | Hồ Thị Ngãi 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.660 | Trương Quang Thành | 19/07/2005 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Trương Quang Thao 1967 | Lê Thị Phương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.661 | Trần Nguyễn Quốc An | 31/8/2005 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | ly dị 0 | Nguyễn Thị Hồngnh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.662 | Trần Đức Chiến | 14/08/2005 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Trần Đức Chính 1970 | Lê Thị Hà 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.663 | Trần Đại Lợi | 26/08/2005 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Trần Ngọc Trinh 1970 | Lê Thị Kim Chung 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.664 | Nguyễn Trông | 20/01/2006 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Hoanh 1969 | Tạ Thị Lệ Trực 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.665 | Nguyễn Vĩnh Đạt | 16/02/2006 | Kinh không | CĐ | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Định 1977 | Nguyễn Thị Kim Tuyền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.666 | Võ Duy Bảo | 26/02/2006 | Kinh không | CĐ | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Duy Dũng 1979 | Nguyễn Thị Yến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.667 | Võ Duy Đạt | 06/06/2006 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Duy Pháp 1980 | Đoàn Thị Kim Hiệp 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.668 | Phan Đức Huy | 17/06/2006 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Phan Đức Ái 0 | Trần Thị Thanh Thúy 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.669 | Võ Trọng Nhân | 28/08/2006 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Văn Đức 1963 | Phạm Thị Vân 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.670 | Nguyễn Phan Văn Tú | 30/08/2006 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Hiển 1981 | Phan Thị Kim Chung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.671 | Nguyễn Vĩnh Hưng | 31/01/2007 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Nhứt 1976 | Trương Thị Minh Bình 1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.672 | Đào Phú Trung | 17/3/2007 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Đào Phú Tính 1970 | Tô Cà Mai 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.673 | Nguyễn Hữu Minh Tâm | 04/03/2007 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Minh Dương 1986 | Nguyễn Thị Nương 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.674 | Nguyễn Hữu Trung | 23/4/2007 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Quang 1980 | Nguyễn Thị Ngọc Anh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.675 | Võ Văn Tín | 31/5/2007 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Văn Đức 1979 | Nguyễn Thị Tính 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.676 | Võ Duy Hiệp | 06/02/2007 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Duy Ân 1972 | Nguyễn Thị Gìn 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.677 | Võ Cao Duy Nam | 06/04/2007 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Duy Phương 1976 | Huỳnh Cao T. Ngọc Chí 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.678 | Nguyễn Hữu Khoa | 16/5/2008 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Năm 0 | Trần Thị Cẩm Ly 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.679 | Võ Minh Trực | 27/8/2007 | Kinh không | CĐ | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Văn Quới 1975 | Nguyễn Thị Thúy Liễu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.680 | Trần Minh Tuấn | 28/8/2007 | Kinh không | CĐ | Đại An | Nghĩa Hành | 0 0 | Trần Thị Cử 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.681 | Võ Duy Lâm | 13/9/2007 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Duy Tinh 1972 | Ng. Thị Xuân Hồng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.682 | Nguyễn Khải | 09/04/2007 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Thông 1975 | Nguyễn Thị Lan Chi 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.683 | Nguyễn Võ Hồng Sinh | 19/12/2005 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Uý 1973 | Võ Thị Hồngnh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.684 | Nguyễn Văn Khoa | 06/06/2008 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Trương 0 | Nguyễn Thị Thùy Dương 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.685 | Võ Duy Quốc | 20/8/2008 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Duy Dũng 0 | Nguyễn Thị Yến 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.686 | Huỳnh Phan Trung Nhân | 25/11/2008 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Huỳnh Đỗ Bi 0 | Phan Thị Mỹnh 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.687 | Võ Phan Hồng Phúc | 24/10/2008 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Hồng Nhiên 0 | Phan Thị Hơn 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.688 | Đồng Đại Đức | 02/02/2009 | Kinh không | 12 | Đại An | Nghĩa Hành | Đồng Văn Tịnh 1974 | Võ Thị Lan Nga 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.689 | Nguyễn Bảo | 16/02/2009 | Kinh không | 12 | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Đông (c) 0 | Nguyễn Thị Ái 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.690 | Trịnh Công Tiến | 16/6/2004 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Trịnh 1978 | Phạm Thị Oanh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.691 | Bùi Vạn Anh Khoa | 06/07/2004 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Bùi Vạn Thuyên 0 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.692 | Trần Ngọc Hậu | 29/01/2005 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Trần Ngọc Ninh 1964 | Nguyễn Thị Kiểm 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.693 | Hà Xuân Đức Tài | 16/02/2005 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Hà Minh Hải 1978 | Nguyễn Thị Cẩm Liên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.694 | Nguyễn Công Danh | 27/04/2005 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Toản 1965 | Phan Thị Mỹ Nhân 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.695 | Ng. Hoàng Tâm Thiện | 30/04/2005 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Bích Phước 1970 | Huỳnh Thị Bé Danh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.696 | Dương Trần Ngọc Thuận | 09/08/2005 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Dương Ngọc Sinh 1973 | Trần Thị Tình 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.697 | Nguyễn Anh Huy | 14/08/2005 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Chánh 1957 | Võ Thị Hương 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.698 | Võ Duy Nhật Huy | 28/09/2005 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Võ Duy Ngọc 1971 | Phạm Thị Tính 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.699 | Nguyễn Qúy | 06/10/2005 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Thùy 1972 | Trương Thị Anh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.700 | Đào Văn Cảm | 03/12/2005 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Đào Văn Dũng 1986 | Huỳnh Thị Lan 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.701 | Võ Duy Tấn | 05/12/2005 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Võ Duy Tuyên 1972 | Phạm Thị Tình 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.702 | Nguyễn Tấn Toàn | 25/12/2005 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Sinh 1970 | Nguyễn Thị Hải 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.703 | Nguyễn Ngọc Phước | 24/02/2006 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Ngọc Lộc 1975 | Nguyễn Thị Hiền 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.704 | Võ Phạm Đình Nguyên | 04/03/2006 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Võ Đình Thông 1976 | Phạm Thị Kim Hồng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.705 | Bùi Tấn Nhân | 02/04/2006 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Bùi Tấn Linh 1976 | Nguyễn Thị Kim Tùng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.706 | Từ Phạm Huy Quang | 24/06/2006 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | 0 0 | Từ Thị Lệ Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.707 | Võ Chính | 19/08/2006 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Võ Tài 1970 | Phạm Thị Kim Kết 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.708 | Lê Việt Hùng | 14/09/2006 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Lê Văn Tin (c) 0 | Phạm Thị Huyền 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.709 | Phạm Văn Đức | 04.03.2004 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Phạm Văn Tâm 1976 | Đỗ Thị Hồng Vân 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.710 | Phạm Văn Khoa | 15/10/2006 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Phạm Văn Tâm 1976 | Đỗ Thị Hồng Vân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.711 | Trịnh Công Chiến | 24/10/2006 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Trịnh 1978 | Phạm Thị Oanh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.712 | Phạm Anh Kha | 06/01/2007 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Phạm Khương 1967 | Bùi Thị Kim Loan 1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.713 | Bùi Tá Tường | 01/02/2007 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Bùi Tá Tiến 1977 | Nguyễn T. Cẩm Thạch 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.714 | Phạm Xuân Quyết | 16/02/2007 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Phạm Đình Nhân 1973 | Phan Thị Mỹ Lan 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.715 | Nguyễn Hoài Nam | 31/3/2007 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Tuấn 1972 | Lê Thị Hồng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.716 | Nguyễn Quyết | 13/04/2007 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Tuấn 1973 | Lê Thị Nhạn 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.717 | Bùi Lê Phụ Toàn | 13/4/2007 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Bùi Phụ Ái 1975 | Lê Thị Thúy Nhung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.718 | Huỳnh Như Hưng | 05/08/2007 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Huỳnh Tám 1969 | Nguyễn Thị Kim Yến 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.719 | Nguyễn Sang | 10/08/2007 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Lực 1985 | Trần Thị Tuyết Lan 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.720 | Nguyễn Phú Lộc | 05/11/2007 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Đức Long 1971 | Nguyễn Thị Tài 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.721 | Nguyễn Vinh Quang | 07/11/2007 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Tuyến 1981 | Phạm Thị Sang 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.722 | Phạm Vũ Thanh Thiên | 25/11/2007 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Phạm Ngọc Thành 1969 | Võ Thị Thanh Thùy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.723 | Lê Võ Đức Dương | 16/12/2007 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Lê Thái 1983 | Võ Thị Anh Vũ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.724 | Nguyễn Hữu Đăng | 22/12/2007 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Nguyên 1969 | Nguyễn Thị Trầm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.725 | Bùi Tá Vũ | 06/07/2008 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Bùi Tá Sanh 0 | Võ Thị Thanh Thùy 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.726 | Võ Văn Nhật | 16/8/2008 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Võ Văn Tuấn 0 | Đỗ Thị Thanh Xuân 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.727 | Từ Văn Hiếu | 21/6/2008 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Từ Văn Cư 0 | Võ Thị Của 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.728 | Từ Văn Hiệp | 21/6/2008 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Từ Văn Cư 0 | Võ Thị Của 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.729 | Lương Trung Hậu | 22/9/2008 | Kinh không | CĐ | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Lương Trung Hưng 0 | Nguyễn Thị Huyền 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.730 | Võ Nghĩa | 06/12/2008 | Kinh không | ĐH | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Võ Tài 0 | Phạm Thị Kim Kết 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.731 | Huỳnh Thế Hy | 14/01/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Hưng 1971 | Nguyễn Thị Tuyết 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.732 | Lương Hữu Khoa Điềm | 09/02/2005 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Lương Hữu Vũ 1976 | Phạm Thị Kim Thạnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.733 | Trương Văn Nhị | 08/3/2005 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Trương Văn Nghề 1977 | Nguyễn Thị Phượng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.734 | Huỳnh Văn Sơn | 25/3/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Tâm 1983 | Phạm Thị Hiếu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.735 | Nguyễn Tấn Triết | 26/4/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Tuyển 1981 | Lê Thị Phi 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.736 | Nguyễn Văn Minh Hiếu | 21/6/2005 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Quang 1979 | Lê Thị Minh Hiệp 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.737 | Trần Thanh Sơn | 24/6/2005 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Trần Văn Thùy 1979 | Phan Thị Bích Hà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.738 | Đoàn Văn Nhật | 19/8/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Mười 1969 | Nguyễn Thị Tâm 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.739 | Lương Hữu Tín | 23/10/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Lương Hữu Chung 1976 | Nguyễn Thị Liên 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.740 | Trương Vĩnh Phát | 01/01/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Trương Văn Tiếng 1973 | Võ Thị Bê Bê 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.741 | Huỳnh Văn Nhật | 11/01/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Đạt 1977 | Trương Thị Huy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.742 | Nguyễn Văn Liễu | 15/02/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Võ 1984 | Trần Thị Lan 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.743 | Đỗ Quốc Thịnh | 02/5/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Đỗ Văn Tráng 1965 | Phạm Thị Vân Tiên 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.744 | Phạm Tăng Ngọc Khánh | 24/5/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Phạm Văn Khoa 1972 | Tăng Thị Mỹ Cơ 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.745 | Nguyễn Quang Định | 30/6/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Đức 1976 | Huỳnh Thị Thúy Hải 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.746 | Lê Văn Thiện | 12/7/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Lê Văn Thìn 1976 | Đàm Thị Tình 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.747 | Lê Văn Đoan | 15/8/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Lê Văn Đoàn 1981 | Huỳnh Thị Lệ Đảm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.748 | Đoàn Vũ Duy Tân | 11/9/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Trịnh 1979 | Nguyễn Thị Thúy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.749 | Tăng Văn Hữu Khải | 09/02/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Tăng Văn Tuấn 1974 | Nguyễn Thị Phúc 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.750 | Nguyễn Khắc Toàn | 22/02/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Thuận 1970 | Lê Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.751 | Kiều Trung Biên | 20/3/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Kiều Hưng Thọ 1966 | Nguyễn Thị Kim Trung 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.752 | Nguyễn Văn Huế | 09/6/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Huy 1970 | Trần Thị Thuỳ Yên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.753 | Nguyễn Đặng Chí Tuấn | 22/6/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Chí Tâm 1979 | Đặng Thị Thu 1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.754 | Nguyễn Tấn Vũ | 20/9/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Đình Trường 1979 | Huỳnh Thị Phương 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.755 | Nguyễn Văn Hà Dương | 22/12/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Phường 1979 | Nguyễn Thị Hồng Hà 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.756 | Nguyễn Văn Lộc | 26/12/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Tuấn 1971 | Phạm Thị Thủy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.757 | Nguyễn Khắc Hoàng | 17/9/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Ninh 1968 | Trần Thị Hóa 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.758 | Nguyễn Văn Khải | 01/10/2008 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Tân 1972 | Lê Thị Năm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.759 | Nguyễn Quốc Vương | 02/6/2003 | Kinh không | CĐ | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Nổi 1960 | Võ Thị Tường 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.760 | Ng. Khắc Huỳnh Triệu | 29/02/2004 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Hiện 1976 | Huỳnh Thị Chín 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.761 | Nguyễn Anh Khuê | 23/4/2004 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Phi Hung 1969 | Võ Thị Trà 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.762 | Nguyễn Anh Quốc | 17/5/2004 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Thịnh 1967 | Nguyễn Thị Lâu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.763 | Nguyễn Tuấn Khoa | 30/8/2004 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Mạnh Hùng 1973 | Bùi Thị Nhị 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.764 | Huỳnh Vũ Bảo | 02/02/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Bảy 1978 | Võ Thị Tuyết Trinh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.765 | Nguyễn Khắc Thanh Thanh | 06/02/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Phùng 1978 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.766 | Nguyễn Quý Thương | 18/02/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Thanh 1973 | Lê Thị Báu 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.767 | Trần Ngọc Tiên | 18/02/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Trần Văn Thùy 1972 | Nguyễn Thị Thủy 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.768 | Dương Quốc Huy | 10/7/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Dương Hồng 1980 | Nguyễn Thị Hồng Thắm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.769 | Đỗ Lương Trung Dũng | 25/3/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Đỗ Quang Thái 1972 | Lương Thị Kim Ngư 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.770 | Nguyễn Minh Quân | 26/3/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Trường 1970 | Phạm Thị Sang 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.771 | Nguyễn Tấn Ngãi | 11/04/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Ngà 1979 | Bùi Thị Hồng Linh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.772 | Nguyễn Khắc Tin | 11/5/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Huy 1968 | Võ Thị Yến 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.773 | Nguyễn Hữu Cường | 18/7/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Hữu Cần 1975 | Võ Thị Lãnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.774 | Nguyễn Anh Khoa | 06/8/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Duy Khánh 1979 | Nguyễn Thị Kim Dung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.775 | Lê Văn Hưng | 05/01/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Lê Văn Hồng 1972 | Lương Thị Kim Thanh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.776 | Huỳnh Văn Dương | 08/01/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Em 1983 | Phạm Thị Thu Hoanh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.777 | Đoàn Văn Luân | 08/3/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Lượng 1981 | Nguyễn Thị Phương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.778 | Võ Văn Nguyên | 16/3/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Võ Văn Tiết 1973 | Ng.Thị Thúy Phượng (c) 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.779 | Nguyễn Văn Nhất | 27/3/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Lên 1981 | Phan Thị Thu Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.780 | Đoàn Ngọc Bảo | 30/3/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Đoàn Ngọc Tấn 1977 | Lương Thị Thu Thủy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.781 | Võ Văn Duân | 07/05/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Võ Văn Dung 1970 | Trần Thị Thùy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.782 | Võ Quang Hải | 25/6/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Võ Tiến Sẽ 1972 | Phạm Thị Ngọc Tuyến 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.783 | Nguyễn Ngọc Danh | 08/7/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Ngọc Thành 1986 | Phạm Thị Thành 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.784 | Nguyễn Trạng | 11/8/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Chí Liên 1982 | Lương Thịnh 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.785 | Đoàn Quang Minh | 06/10/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Phương 1973 | Lê Thị Thanh Nga 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.786 | Đoàn Nguyễn Văn Khôi | 11/10/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Khoa 1966 | Nguyễn Thị Thanh Luận 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.787 | Phan Văn Đông | 17/11/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Phan Văn Đồng 1977 | Phạm Thị Nga 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.788 | Lương Hữu Quyền | 15/01/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Lương Hữu Quang 1978 | Võ Thị Phúc 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.789 | Nguyễn Chánh Thuận | 28/01/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Đoàn 1966 | Đoàn Thị Mỹ Hoa 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.790 | Nguyễn Mạnh Tân | 11/6/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Mạnh Hùng 1973 | Bùi Thị Nhị 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.791 | Nguyễn Minh Khôi | 29/6/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Duy Khánh 1979 | Nguyễn Thị Kim Dung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.792 | Nguyễn Quang Trung | 04/07/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Liêu 1972 | Nguyễn Thị Cảnh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.793 | Võ Tiến Khôi | 14/8/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Võ Hoàng Boon 1983 | Quách Thị Lan Trinh 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.794 | Đoàn Công Lưu Đan | 07/12/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Đoàn Công Viên 1978 | Trần Thị Kim Lan 1977 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.795 | Nguyễn Khắc Ngọc Thụ | 19/12/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Thạch 1964 | Nguyễn Thị Kim Thoang 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.796 | Nguyễn Khắc Duy Khoa | 13/5/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Phùng 1978 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.797 | Đoàn Văn Diễn Duy | 25/7/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Thao 1986 | Nguyễn Thị Tiền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.798 | Nguyễn Thế Long | 06/10/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Tứ 0 | Lê Thị Phương Thảo 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.799 | Nguyễn Tùng Lân | 02/01/2009 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Nhàn 1976 | Huỳnh Thị Mai 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.800 | Nguyễn Phan Văn Phú | 26/5/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Lên 1981 | Phan Thị Thu Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.801 | Phạm Bảo Thiện | 29/01/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Phạm Văn Thao 1980 | Phạm Thị Ngọcnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.802 | Nguyễn Trần Thịnh | 04/4/2004 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Trần Đường 1966 | Nguyễn Thị Minh Thùy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.803 | Võ Tấn Trung | 15/11/2004 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Võ Tấn Phúc 1972 | Nguyễn Thị Tạo 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.804 | Hồ Bùi Trung Hậu | 18/01/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Hồ Văn Hưng 1979 | Bùi Thị Lệ Nhung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.805 | Hồ Văn Nguyên | 09/4/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Hồ Công 1972 | Lê Thị Huệ 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.806 | Lương Hữu Quốc Triệu | 30/6/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Lương Hữu Thưởng 1969 | Nguyễn Thị Ánh Linh 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.807 | Trần Hoài An | 24/11/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Trần Thanh Hùng 1972 | Phạm Thị Minh Trinh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.808 | Nguyễn Khắc Tường | 07/3/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Tấn 1970 | Trần Thị Tiến 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.809 | Nguyễn Quốc Nhật | 21/3/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Quốc Việt 1978 | Nguyễn Thị Tuyết Trinh 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.810 | Tạ Hùng Duy | 20/6/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Tạ Hùng Vĩnh 1971 | Nguyễn Thị Hồng Nhung 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.811 | Phạm Vũ Nên | 20/6/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Phạm Phước Ân 1970 | Võ Thị Nhựt Phượng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.812 | Nguyễn Đan Khang | 29/6/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Tân 1978 | Nguyễn Thị Thu Hải 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.813 | Võ Đình Văn | 29/7/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Võ Chức 1969 | Huỳnh Thị Hoa 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.814 | Nguyễn Nguyên Trường | 10/9/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Ngoại hôn 0 | Nguyễn Thị Thể 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.815 | Phạm Chí Nguyên | 03/11/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Phạm Tấn Bằng 1979 | Nguyễn Thị Trang 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.816 | Nguyễn Quốc Bảo | 19/11/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Ánh 1977 | Nguyễn Thị Tuyến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.817 | Lương Hữu Kiệt | 13/01/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Lương Hữu Biên 0 | Nguyễn Thị Bằng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.818 | Nguyễn Võ Đang | 13/01/2009 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Quân 1973 | Võ Thị Ý 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.819 | Nguyễn Văn An | 9/7/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Việt 1976 | Lê Thị Thuy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.820 | Nguyễn Hữu Thiên | 03/6/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Diên Dũng 1980 | Phạm Thị Li Na 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.821 | Trần Nhật Tịnh | 27/5/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Trần Tiền 1974 | Nguyễn Thị Thảo 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.822 | Võ Tấn Tiến | 16/8/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Võ Tấn An 0 | Võ Thị Thu Sương 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.823 | Lê Thanh Long | 27/11/2004 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Lê Văn Tiến 1968 | Tăng Thị Liễu 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.824 | Đoàn Văn Duy | 07/02/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Thịnh 1970 | Trương Thị Mỹ Trinh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.825 | Ng. Mậu Đỗ Thành Nhân | 11/3/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Mậu Vũ Linh 1972 | Đỗ Thị Thiên Hằng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.826 | Nguyễn Bùi Thanh Hoàng | 02/5/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Ngoại hôn 0 | Nguyễn Thị Mai 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.827 | Nguyễn Khắc Hiếu | 05/5/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Khắc Minh Thảo 1971 | Huỳnh Thị Thu Uyên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.828 | Trần Bình Trọng | 07/11/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Trần Đạt 1973 | Nguyễn Thị Minh Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.829 | Võ Nguyễn Thiên Trường | 25/11/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Võ Duy Linh 1976 | Ng. Thị Thiên Hương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.830 | Đoàn Văn Thiện | 22/12/2005 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Đoàn Ngọc 1972 | Nguyễn Thị Trinh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.831 | Phạm Nguyễn Tuấn Kiệt | 16/02/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Phạm Văn Lai 1974 | Nguyễn Thị Huyên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.832 | Nguyễn Mậu Đỗ Thành Nghĩa | 23/9/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Mậu Vũ Linh 1972 | Đỗ Thị Thiên Hằng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.833 | Nguyễn Thành Lợi | 25/9/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Thành 1966 | Mai Thị Liễu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.834 | Nguyễn Khắc Phú | 06/10/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Thành 1971 | Nguyễn Thị Lệ 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.835 | Lâm Tấn Nhật | 26/10/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Lâm Một 1976 | Nguyễn Thị Lê 1984 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.836 | Nguyễn Hùng Vĩ | 10/3/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Sang 1972 | Võ Thị Minh Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.837 | Nguyễn Lê Trường Sơn | 19/4/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Hương 1973 | Lê Thị Kim Thành 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.838 | Đoàn Kim Thành | 11/7/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Đoàn Kim Thái 1975 | Ngô Thị Hoàn 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.839 | Lê Tú Nghĩa | 22/7/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Lê Tú Nhân 1974 | Võ Thị Kiều Huyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.840 | Đỗ Minh Quân | 06/8/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Đỗ Phương Hoàng 1973 | Nguyễn Thị Thu Đông 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.841 | Nguyễn Huỳnh Gia Bảo | 01/9/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Hoàng 1979 | Huỳnh Thị Nương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.842 | Phan Tấn Nhã | 04/9/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Phan Tấn Hoà 1974 | Phạm Thị Tiến 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.843 | Võ Nguyễn Thiên Thuận | 06/9/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Võ Duy Linh 1976 | Nguyễn Thị Thiên Hương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.844 | Nguyễn Thái Tuấn | 10/9/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Thái Bình 1976 | Võ Thị Tuyết Dung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.845 | Nguyễn Hoài Nam | 11/10/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Luân 1974 | Phạm Thị Kiều Duyên 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.846 | Nguyễn Thanh Nam | 30/10/2007 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Lai 1968 | Nguyễn Thị Bông 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.847 | Nguyễn Hoàng Hiệp | 15/6/2006 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Sĩ 1982 | Đỗ Thị My Xên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.848 | Võ Duy Hậu | 16/02/2009 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Võ Duy Vũ 1977 | Lương Thị Kim Tuyến 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.849 | Đoàn Gia Đạt | 22/9/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Đoàn Thanh Đào 1974 | Phạm Thị Xuy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.850 | Tăng Ngọc Nhất | 05/11/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Tăng Văn Nguyên 1978 | Nguyễn Thị Ngọc 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.851 | Nguyễn Ngọc Thế Thiên | 19/11/2008 | Kinh không | ĐH | Hiệp Phổ Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Ngọc Bốn 1974 | Bùi Thị Hồng 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.852 | Lê Tiến Đức | 08/4/2004 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Lê Văn Trình 1969 | Trần Thị Minh Viên 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.853 | Nguyễn Thế Bình | 21/11/2004 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Biên 1978 | Phạm Thị Hồng Thùy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.854 | Ngô Thanh Hải | 02/01/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Ngô Thanh Thanh 1974 | Nguyễn Thị Hồngnh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.855 | Lê Công Đạt | 19/5/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Lê Công Bền 1970 | Võ Thị Khánh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.856 | Nguyễn Minh Trường | 14/12/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Tài 1978 | Nguyễn Thị Vẫn 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.857 | Ngô Xuân Bảo | 03/01/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Ngô Xuân Mẫn 1980 | Võ Tấn Hải Quyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.858 | Phạm Tiến Đạt | 20/01/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Phạm Tấn Thành 0 | Nguyễn Thị Lan 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.859 | Đặng Lê Phúc | 04/4/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Đặng Ngọc Ái 1976 | Lê Thị Hồng Thảo 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.860 | Võ Gia Cảnh | 16/8/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Võ Hữu Thích 1971 | Võ Thị Hợp 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.861 | Ng. Ngọc Duy Hoàng | 21/8/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Ngọc Sơn 1978 | Ng. Thị Thanh Hồng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.862 | Phạm Văn Huy | 19/12/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Phạm Văn Hà 1978 | Nguyễn Thị Tài 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.863 | Phạm Gia Hưng | 23/9/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Phạm Minh Dũng 1967 | Từ Thị Thời 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.864 | Lê Đăng Khoa | 20/9/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Lê Vinh Quang 1976 | Trần Thị Thuý Vân 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.865 | Võ Gia Thịnh | 05/02/2009 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Võ Văn Tần 1971 | Nguyễn Thị Hà 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.866 | Huỳnh Văn Hòa | 05/02/2009 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Huỳnh Ngọc Biên 1982 | Nguyễn Thị Việt 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.867 | Bùi Trung Anh | 16/08/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Bùi Tuấn Điệp 0 | Vy Thị Tuyết Em 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.868 | Nguyễn Quang Vinh | 16/07/2008 | Kinh không | CĐ | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Thống Nhất 0 | Nguyễn Thị Hà 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.869 | Chế Văn Thương | 18/5/2007 | Kinh không | CĐ | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Chế Vinh 1970 | Nguyễn Thị Đạo 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.870 | Nguyễn Văn Nghĩa | 18/02/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Sơn 1973 | Ng. Thị Minh Tuyết 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.871 | Bạch Văn Thịnh | 17/12/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Bạch Văn Triết 0 | Võ Thị Tuyết 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.872 | Huỳnh Văn Hoàn Hảo | 07/01/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Bé 1970 | Phạm Thị Nhỏ 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.873 | Trần Văn Phát | 20/11/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Trần Văn Đạt 0 | Nguyễn Thị Ngọc Lên 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.874 | Đinh Công Thành | 8/7/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Đinh Công Phát 0 | Thị Thanh Huyền 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.875 | Nguyễn Lập Phong | 17/02/2003 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Dũng 1968 | Phạm Thị Tuyết Phụng 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.876 | Trịnh Tấn Anh Văn | 07/01/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Trịnh Tấn Nhân 1978 | Nguyễn Thị Minh 0 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.877 | Nguyễn Sinh Thế | 07/4/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Thạnh 1971 | Nguyễn Thị Thương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.878 | Nguyễn Trần Tấn Vĩ | 05/5/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Thế 1974 | Trần Thị Thư 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.879 | Nguyễn Quốc Hoàng | 26/5/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Thiện 1979 | Võ Thị Thanh Thúy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.880 | Lê Quốc Hưng | 17/10/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Lê Hùng 1974 | Nguyễn Thị Thắng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.881 | Trần Lê Minh Nhật | 25/11/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Trần Cao Bảo 1973 | Lê Thị Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.882 | Trương Mai Tân | 07/12/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Trương Quang Cảm 1975 | Mai Thị Thanh Thúy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.883 | Nguyễn Phan Thành Nam | 13/9/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | 0 0 | Ng.Thị Xuân Phương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.884 | Đặng Hữu Đạt | 05/11/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Đặng Hữu Tiến 1974 | Trần Thị Anh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.885 | Võ Tấn Tài | 19/11/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Võ Tấn Vĩ 1974 | Nguyễn Thị Thảo 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.886 | Huỳnh Nguyễn Anh Tuấn | 03/01/2007 | Kinh không | CĐ | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Huỳnh Kim Cường 1977 | Ng. Thị Bích Thạch 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.887 | Bùi Tấn Dương | 03/02/2007 | Kinh không | CĐ | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Bùi Văn Liêm 0 | Nguyễn Thị Giáo 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.888 | Trương Quang Lợi | 09/4/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Trương Thái Khanh 1978 | Trịnh Thị Thanh Thảo 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.889 | Nguyễn Văn Mừng | 05/5/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Mạnh 1970 | Trương Thị Hữu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.890 | Chế Ngô Gia Long | 16/5/2007 | Kinh không | CĐ | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Chế Hồng Loan 1985 | Ngô Thị Quỳnh Giang 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.891 | Nguyễn Phúc Thịnh | 08/6/2007 | Kinh không | CĐ | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | 0 0 | Nguyễn Thị Bền 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.892 | Đỗ Quang Nghĩa | 23/6/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Đỗ Quang Danh 1979 | Trương Thị Trúc 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.893 | Đặng Văn Minh | 24/7/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Đặng Văn Khánh 1972 | Bùi Thị Hải Dương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.894 | Võ Tường Nhật | 30/7/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Võ Văn Hiền 1974 | Đỗ Thị Lê 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.895 | Đỗ Quang Tín | 06/10/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Đỗ Quang Nhàn 1972 | Hà Thị Thanh Tuyền 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.896 | Nguyễn Ngô Hữu Thắng | 19/10/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Ái Việt 1982 | Ngô Thị Diễm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.897 | Bùi Gia Khải | 21/12/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Bùi Ngọc Sĩ 1975 | Huỳnh Thị Minh Nguyệt 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.898 | Đỗ Quang Thiên | 30/10/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Đỗ Quang Trọng 0 | Trần Thị Túy 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.899 | Trần Cao Thiện | 24/02/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Trần Cao Oanh 0 | Nguyễn Thị Mai 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.900 | Trương Hải Nam | 22/02/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Trương Quang Cảm 1975 | Mai Thị Thanh Thúy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.901 | Vy Thanh Sơn | 17/12/2008 | Kinh không | CĐ | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Vy Văn Bảy 0 | Nguyễn Thị Trang 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.902 | Võ Trung Hoàng | 15/01/2004 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Võ Tài Hưng 1970 | Lê Thị Xuân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.903 | Nguyễn Thiện Hưng | 04/02/2004 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Sáu 1963 | Trương Thị Dung 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.904 | Phan Minh Hoàng | 13/4/2004 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Phan Minh Phụng 1975 | Nguyễn Thị Trang 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.905 | Võ Vũ Dương | 26/5/2004 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Võ Long Kính 1968 | Nguyễn Thị Muộn 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.906 | Đặng Hồ Thanh Quang | 05/6/2004 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Đặng Cư 1969 | Hồ Thị Hồng 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.907 | Huỳnh Ngọc Khiêm | 01/01/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Siêng 1978 | Nguyễn Thị Minh Tâm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.908 | Nguyễn Thành Đạt | 16/6/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Thanh Nhàn 1976 | Đặng Thị Yến Tuyết 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.909 | Võ Thái Tuấn | 25/6/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Võ Thái Hòa 1977 | Nguyễn Thị Bích 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.910 | Phạm Nguyễn Anh Tuấn | 25/7/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Phạm Văn Túc 1961 | Nguyễn Thị Lan 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.911 | Lê Nhật Tân | 22/10/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Lê Minh Châu 0 | Hồ Thị Thu Hồng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.912 | Hồ Đức Nguyên | 30/11/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Hồ Văn Định 1977 | Võ Thị Liên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.913 | Trần Phạm Đăng Khoa | 29/01/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Trần Mạnh Hùng 1967 | Phạm Thị Phượng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.914 | Nguyễn Duy Trường | 07/02/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Duy Đoan 1976 | Hồ Thị Lựu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.915 | Hồ Văn Đông | 26/3/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Hồ Văn Nam 1970 | Nguyễn Thị Thảo 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.916 | Phan Văn Hiên | 27/5/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Phan Văn Hùng 1972 | Lương Thị Kim Định 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.917 | Phạm Hữu Anh Khoa | 04/7/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Phạm Hữu Tô 1963 | Nguyễn Thị Bích Hưởng 1966 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.918 | Nguyễn Anh Khoa | 28/9/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Thị Kim Tuyến 0 | 0 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.919 | Trần Minh Thành | 10/10/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Trần Minh Đại 1973 | Võ Thị Nhi 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.920 | Trần Quốc Đạt | 22/12/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Trần Thanh Thiệt 1975 | Lê Thị Phương Loan 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.921 | Võ Lê Duy Đô | 23/12/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Võ Tấn Đạt 1972 | Lê Thị Kim Huyền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.922 | Đặng Thế Thắng | 20/01/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Đặng Thế Nghiệm 1968 | Lê Thị Thành 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.923 | Nguyễn Thành Đạt | 22/4/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Thâm 1971 | Bùi Thị Yến 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.924 | Trần Nguyễn Đăng Khoa | 17/5/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Trần Minh Quân 1970 | Nguyễn Thị Bích Liễu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.925 | Chế Thành Kiên | 01/6/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Chế Thanh Bình 1970 | Nguyễn Thị Minh Uyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.926 | Phan Bá Thiện | 04/6/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Phan Minh Phụng 1975 | Nguyễn Thị Trang 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.927 | Võ Duy Thành Đạt | 24/6/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Võ Duy Bé 1979 | Bùi Thị Bích Yến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.928 | Trần Nhất Huy | 01/8/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Trần Trung Duyệt 1973 | Nguyễn Thị Thu Hà 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.929 | Nguyễn Trần Duy Dzoan | 19/8/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Duy Đoan 1972 | Trần Thị Minh Thương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.930 | Huỳnh Nguyễn Gia Huy | 17/9/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Huỳnh Quốc Điệp 1978 | Ng. Thị Thanh Thuý 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.931 | Lâm Minh Hiền | 19/9/2007 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Lâm Đông Giang 1979 | Nguyễn Thị Trị 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.932 | Nguyễn Hồng Huy | 03/10/2007 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Hồng Phong 1983 | Nguyễn Thị Bích Liệu 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.933 | Võ Hoàng Danh | 06/11/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Võ Văn Minh 0 | Huỳnh Thị Mỹ Linh 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.934 | Huỳnh Trung Nam | 31/01/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Hà 1976 | Đỗ Thị Thục Đoan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.935 | Ngô Trần Anh Kiệt | 10/02/2008 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Ngô Đa Dũng 0 | Trần Thị Kim Thu 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.936 | Lê Hoàng Trọng Nghĩa | 27/02/2008 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Lê Văn Đông 1971 | Lương Thị Mỹnh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.937 | Nguyễn Đức Lương Tân | 13/04/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Anh Tuấn 0 | Lương Thị Lệ Hằng 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.938 | Hồ Văn Quốc Cường | 08/6/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Hồ Văn Ngôn 0 | Nguyễn Thị Bình 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.939 | Huỳnh Thanh Vũ | 07/10/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Huỳnh Mai 0 | Nguyễn T. Cẩm Loan 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.940 | Nguyễn Diên Vũ Phong | 03/10/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Diên Khiêm 0 | Kiều Thị Tuyết Lan 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.941 | Lê Thanh Bình | 02/02/2009 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Lê Khả Minh 1976 | Nguyễn Thị Bích Anh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.942 | Tăng Gia Đạt | 3/2/2009 | Kinh không | 11 | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Tăng Văn Giao 1972 | Đoàn Thị Tâm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.943 | Nguyễn Duy Nguyên | 07/12/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Duy Phương 0 | Nguyễn Lê Nguyên 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.944 | Trần Ngọc Nguyễn Mẫn | 02/10/2003 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Trần Ngọc Minh 1970 | Nguyễn Thị Kim Hà 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.945 | Chế Nhật Huy | 13/02/2004 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Chế Văn Thống 1975 | Nguyễn Thị Kim Phú 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.946 | Nguyễn Tuấn Triều | 16/4/2004 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Thôi 1978 | Trần Thị Thùy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.947 | Lương Văn Duân | 27/6/2004 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Lương Văn Hùng 1960 | Nguyễn Thị Bạch Cẩm 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.948 | Nguyễn Thiện Thi | 01/12/2004 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Cảm 1975 | Nguyễn Thị Kiều Lê 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.949 | Trịnh Ngọc Lê Thức | 02/01/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Trịnh Ngọc Tráng 1967 | Lê Thị Hiền 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.950 | Nguyễn Vũ Quang Huy | 24/4/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Duy Dũng 1973 | Võ Thị Bé Thương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.951 | Võ Duy Tân | 05/7/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Võ Tấn Thạnh 1978 | Đào Thị Hồng Cẩm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.952 | Nguyễn Quốc Trung | 13/7/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Thiện 1974 | Phạm Thị Ba Cúc 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.953 | Nguyễn Thanh Trung | 26/10/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Của 1983 | Nguyễn Thị Thu Thúy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.954 | Nguyễn Thanh Hải | 11/3/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Thanh Hưng 1974 | Hồ Thị Bích Huệ 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.955 | Huỳnh Minh Tân | 29/7/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Huỳnh Quốc Sơn 1970 | Vũ Thị Hoàng Oanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.956 | Võ Hữu Hoàng Thạch | 07/9/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Võ Hữu Hóa 1967 | Trương Thị Giáo 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.957 | Lưu Bá Lộc | 02/11/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Lưu Tiến © 0 | Nguyễn Thịnh 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.958 | Lương Võ Bình | 19/12/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Lương Văn Tân 1978 | Võ Thị Minh Kim 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 33.959 | Võ Thành Trí | 10/01/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Võ Tú 1960 | Phan Thị Hưng 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.960 | Trịnh Ngọc Thảo | 13/01/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Trịnh Ngọc Đài 1971 | Bùi Thị Tư 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.961 | Lê Đoàn Anh Đức | 05/6/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Lê Anh Thống 1980 | Đoàn Thị Phi Đào 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.962 | Võ Quân Trường | 26/6/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Võ Thanh Quang 1974 | Nguyễn Thị Ngọc Thảo 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.963 | Huỳnh Tấn Vỹ | 14/8/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Huỳnh Quốc Việt 1980 | Võ Thị Kim Kiều 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.964 | Nguyễn Quang Dương | 26/8/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Bình Sinh 1982 | Nguyễn Thị Ngọc Mỹ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.965 | Nguyễn Tiến Tâm | 19/9/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Tiến Thành 1977 | Nguyễn Thị Lan Uyên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.966 | Đỗ Anh Nhật | 03/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Đỗ Thế Kỷ 1978 | Trương Thị Thuý Vân 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.967 | Lê Tấn Nhật | 05/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Lê Tấn Thư 1973 | Nguyễn Thị Liễu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.968 | Đinh Tiến Hoàng | 07/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Đinh Quang Tư 1970 | Trịnh Thị Phê 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.969 | Nguyễn Mạnh Hùng | 14/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Thanh 1971 | Mai Thị Hoàng 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.970 | Nguyễn Ngọc Tráng | 23/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Mỹ 1977 | Phạm Thị Ánh Nguyên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.971 | Nguyễn Công Danh | 01/12/2007 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Công Duẫn 1974 | Nguyễn Thị Liệu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.972 | Trần Quang Thịnh | 08/08/2008 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Trần Quang Hưng 0 | Nguyễn Thị Kiều Oanh 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.973 | Trịnh Minh Nhật | 12/04/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Trịnh Ngọc Đức 0 | Nguyễn T. Minh Xuyên 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.974 | Nguyễn Đặng Anh Duy | 04/12/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Tuyên 1975 | Đặng Thị Ngọc Thảo 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.975 | Nguyễn Võ Quang Minh | 05/01/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Duẫn 1978 | Võ Thị Thùy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.976 | Phạm Tuấn Khang | 11/04/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Phạm Duy 0 | Nguyễn Thị Ái Nữ 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.977 | A Văn Thiệu | 07/8/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | A Văn Nghị 0 | Huỳnh Thị Mận 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.978 | Ngô Gia Huy | 01/3/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Ngô Văn Tâm 1979 | Trần Thị Thu Thư 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.979 | Nguyễn Quốc Đại | 07/01/2009 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Ngẫn 1966 | Trần Thị Thanh Phụng 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.980 | Nguyễn Đăng Khôi | 9/1/2009 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Võ Bé 1970 | Võ Thị Tính 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.981 | Nguyễn Quốc Khánh | 10/01/2009 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Xuân Ngọc 1984 | Lê Thị Thủy (c) 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.982 | Võ Đình Thiện | 25/03/2008 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Võ Đình Thuận 0 | Ngô Thị Minh Nguyệt 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.983 | Từ Duy Phát | 11/6/2004 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Từ Văn Tứ 1965 | Võ Thị Lựu 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.984 | Phan Tấn Lâm | 04/02/2005 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Phan Tấn Duẫn 1975 | Trần Thị Công 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.985 | Trần Tấn Minh | 25/3/2005 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Trần Tấn Quá 1972 | Nguyễn Thị Hoàng Nhung 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.986 | Nguyễn Hoài Nam | 16/5/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Hà 1976 | Trần Thị Thu Hà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.987 | Nguyễn Thành Toàn | 17/7/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Nam 1966 | Nguyễn Thị Vạn 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.988 | Hồ Thanh Phước | 30/8/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Hồ Thanh Tám 1978 | Từ Thịnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.989 | Hồ Quang Mẫn | 01/9/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Hồ Quang Cường 1979 | Nguyễn Thị Kim Loan 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.990 | Trần Văn Mạnh | 25/12/2005 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Trần Văn Duy 1972 | Nguyễn Thị Gái 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.991 | Bùi Tấn Trung | 24/01/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Bùi Lâm 1971 | Cao Thị Phương 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.992 | Lâm Vũ Duy | 06/02/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lâm Mạnh Hùng 1974 | Vũ Quỳnh Hương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.993 | Bùi Trọng Phát | 27/5/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Bùi Trung Chính 1980 | Nguyễn Thị Bích Nhân 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.994 | Nguyễn Anh Tuấn | 15/12/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Chủng 1969 | Bùi Thị Hồng Tuyền 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.995 | Nguyễn Quang Vương | 27/02/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Quang 1978 | Nguyễn Thị Trang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.996 | Trương Quang Trình | 15/3/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Trương Thuận 0 | Trần Thị Đào 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.997 | Lê Quang Thương | 13/7/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lê Quang Trung 1969 | Nguyễn Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.998 | Nguyễn Thái Tuấn | 20/7/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Hùng 1968 | Nguyễn Thị Bích Hảo 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 33.999 | Lê Ngọc Giàu | 12/10/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lê Ngọc Nhung 1972 | Bạch Thị Thủy 1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.000 | Nguyễn Phạm Thành Đạt | 29/10/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Thanh Triều 1976 | Phạm Thị Thanh Truyện 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.001 | Huỳnh Lê Đức | 16/11/2006 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Huỳnh Văn Bảy 1971 | Lê Thị Kim Tài 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.002 | Lê Quý Khoa | 20/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lê Văn Minh 1969 | Ng. Thị Thanh Nga 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.003 | Bùi Đình Thương Trường | 30/7/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Bùi Đình Chiến 1965 | Nguyễn Thị Huế 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.004 | Trần Tấn Tín | 07/12/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Trần Tấn Chánh 1969 | Từ Thị Trâm 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.005 | Lương Hữu Phước | 11/6/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lương Văn Phúc 1971 | Ng. Thị Minh Phụng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.006 | Trương Thanh Bình | 15/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Trương Quang Hà 1980 | Nguyễn Thị Tường Vy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.007 | Nguyễn Văn Tiến | 19/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Huy 1981 | Trần Thị Tâm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.008 | Trần Văn Nhẫn | 16/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Trần Văn Cường 1968 | Nguyễn Thị Nhơn 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.009 | Đỗ Nguyễn Đình Huy | 18/6/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Đỗ Đình Thanh 1981 | Ng. Thị Phương Lan 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.010 | Hồ Thanh Bình | 27/3/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Hồ Thanh Tám 1978 | Từ Thịnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.011 | Phan Tại Tính | 23/5/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Phan Gia Sơn 1977 | Võ Thị Chung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.012 | Lê Quang Hiếu | 24/5/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lê Quang Tín 1972 | Phan Thị Phải 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.013 | Nguyễn Tiến Tâm | 26/7/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Linh 1963 | Huỳnh Thị Việt 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.014 | Bùi Duy Mẫn | 01/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Bùi Đình Duệ 1979 | Nguyễn Thị Ánh Minh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.015 | Nguyễn Thanh Tùng | 20/06/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Vân 0 | Lương Thị Thanh Đạo 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.016 | Lê Nguyễn Khánh Trình | 05/01/2008 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lê Khánh Hội 1978 | Ng. Thị Quỳnh Oanh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.017 | Trương Quang Hiên | 23/01/2008 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Trương Hải 1974 | Ngô Thị Mười 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.018 | Nguyễn Văn Quân | 18/02/2008 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Văn Thiệp 1980 | Võ Thị Thu Thanh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.019 | Nguyễn Ngọc Hộ | 15/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Út 1969 | Trần Thị Phi Tường 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.020 | Bùi Đình Thái | 22/07/2008 | Kinh không | CĐ | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Được 1984 | Lê Thị Chính 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.021 | Huỳnh Ngọc Nhân | 07/05/2005 | Kinh không | 8/12 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Huỳnh Ngọc Ẩn 1976 | Lê Thị Mỹnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.022 | Võ Văn Viên | 08/07/2005 | Kinh không | ĐH | Đại An | Nghĩa Hành | Võ Văn Chung 0 | Lê Thị Thanh Tuyến 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.023 | Nguyễn Ngọc Thuần | 19.02.2008 | Kinh không | 12 | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Ngọc Thơm 1973 | Nguyễn Thị Thu Nga 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.024 | Lê Văn Ty | 02/9/2006 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | Lê Văn Ba 1969 | Bùi Thị Mỹ Lài 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.025 | Lương Hữu Phong | 22/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Lương Luyện 1975 | Nguyễn Thị Thanh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.026 | Lê Nhất | 15/6/2005 | Kinh không | 9/12 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Lê Thống 1984 | Nguyễn Thị Mỹ Xuyên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.027 | Lê Quý Bảo | 06/11/2007 | Kinh không | 12 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Lê Quý Vinh 1983 | Ng.Thị Hoàng Hoanh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.028 | Phạm Phi Long | 30/5/2006 | Kinh không | 4 | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Phạm Thị Minh Huệ 0 | 0 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.029 | Nguyễn Vũ Huy Quân | 18/10/2007 | Kinh không | 9 | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Nguyễn Ái Vũ 1987 | Nguyễn Thị Kim Ngọc 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.030 | Nguyễn Công Vương | 28/01/2001 | Kinh không | ĐH | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Ngọc Duy 1969 | Phạm Thị Kim Tuyến 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.031 | Nguyễn Minh Hiếu | 24/10/2005 | Kinh không | 9/12 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Hậu 1983 | Ng.Thị Quỳnh Thảo 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.032 | Đặng Lê Thái Toàn | 12/01/2008 | Kinh không | 12 | Phú Vinh Đông | Nghĩa Hành | Đặng Hồng Tuyến 1980 | Lê Thị Yến Ly 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.033 | Trương Quang Vinh | 30/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Trương Quang Đức 1979 | Đào thị Thu Nhi 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.034 | Lê Văn Thiện | 30.7.2003 | Kinh không | 4 | An Phú | Nghĩa Hành | 0 1971 | Kiều Thị Kim Thuyên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.035 | Võ Quốc Kỵ | 18.12.2004 | Kinh không | 6 | An Phú | Nghĩa Hành | 0 0 | Võ Thị Bửu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.036 | Huỳnh Phan Duy Hòa | 24.01.2007 | Kinh không | 6 | An Phú | Nghĩa Hành | Ngoại hôn 0 | Huỳnh Thị Xuân Ba 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.037 | Nguyễn Trung | 2.4.2003 | Kinh không | 5 | An Phú | Nghĩa Hành | Nguyễn Bé 1970 | Đào Thị Nguyệt 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.038 | Lê Tấn Sang | 24.6.2003 | Kinh không | 4 | An Phú | Nghĩa Hành | Lê Đường 1970 | Huỳnh Thị Sương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.039 | Lê Tấn Đông | 11.9.2005 | Kinh không | 4 | An Phú | Nghĩa Hành | Lê Đường 1970 | Huỳnh Thị Sương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.040 | Nguyễn Quyền | 24.2.2004 | Kinh không | 4 | Đại An | Nghĩa Hành | Nguyễn Thanh 1976 | Nguyễn Thị Bé 1973 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.041 | Đoàn Nhi | 9.12.2005 | Kinh không | 6 | Đại An | Nghĩa Hành | Đoàn Văn Trình 1977 | Bùi Thị Sang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.042 | Trần Tín | 19.06.2005 | Kinh không | 6 | Đại An | Nghĩa Hành | Trần Thương 1977 | Lưu Thị Hồng Nga 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.043 | Võ Duy Thái | 25/06/2006 | Kinh không | 6 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Võ Duy Lượng 1976 | Võ Thị Kim Thúy 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.044 | Nguyễn Tấn Linh | 01.11.2007 | Kinh không | 7 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Nguyễn Tấn Vinh 1973 | Trần Thị Kim Trị 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.045 | Từ Văn Đại | 2.3.2005 | Kinh không | 7 | Đại Phúc | Nghĩa Hành | Từ Văn Tâm 1974 | Nguyễn Thị Viễn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.046 | Huỳnh Quốc Đan Trường | 02/12/2007 | Kinh không | 7 | Hiệp Phổ Bắc | Nghĩa Hành | 0 0 | Huỳnh Thị Thuý Liễu 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.047 | Chế Vũ Quốc Tài | 18/6/2005 | Kinh không | 7 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Chế Văn Tuyển 1970 | Phạm Thị Xuân Tuyền 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.048 | Nguyễn Duy Duẩn | 01/8/2006 | Kinh không | 6 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Duy Thanh 1975 | Dương Thị Thảo 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.049 | Đoàn NgọcTường | 28/8/2004 | Kinh không | 5 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | 0 0 | Đoàn Thị Thu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.050 | Nguyễn Đức Trí | 15/9/2007 | Kinh không | 7 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Nguyễn Đức Tiến 1978 | Phạm Thị Thu Thủy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.051 | Phạm Văn Ngọc Tiếp | 11/02/2006 | Kinh không | 7 | Hiệp Phổ Trung | Nghĩa Hành | Phạm Văn Thùy 1982 | Huỳnh Thị Bích Thủy 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.052 | Nguyễn Khắc Trí | 05/7/2006 | Kinh không | 6 | Hiệp Phổ Nam | Nghĩa Hành | Nguyễn Đại Linh 1976 | Đặng Thị Hồng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.053 | Võ Văn Phước | 04/10/2004 | Kinh không | 7 | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Võ Ngọc 1980 | Nguyễn Thị Hóa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.054 | Lê Văn Hoàng | 02/7/2005 | Kinh không | 7 | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Lê Văn Công 1973 | Huỳnh Thị Hòa 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.055 | Hồ Nguyễn Trường Can | 06/01/2006 | Kinh không | 6 | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Hồ Văn Kính 1980 | Nguyễn Thị Thu Thắm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.056 | Trần Công Đăng Khoa | 04/7/2006 | Kinh không | 7 | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | 0 0 | Trần Thị Trang 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.057 | Trương Quang Khoa | 27/6/2004 | Kinh không | 6 | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Trương Quang Lễ 1977 | Nguyễn Thị Kim Tuyến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.058 | Trương Văn Thương | 17/6/2005 | Kinh không | 6 | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Trương Văn Dương 1969 | Trần Thị Diêu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.059 | Phạm Anh Thư | 14/10/2006 | Kinh không | 7 | Phú Bình Tây | Nghĩa Hành | Phạm Quốc Huy 1983 | Nguyễn Thị Quỳnh Anh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.060 | Hồ Văn Mạnh | 25/9/2007 | Kinh không | 7 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Hồ Phước 1972 | Trần Thị Nga 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.061 | Chế Văn Dũng | 23/5/2003 | Kinh không | 6 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Chế Vy Văn Thìn 1976 | Hồ Thị Minh Anh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.062 | Trần Minh Hiếu | 11/9/2004 | Kinh không | 6 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Trần Thanh Bừng 1984 | Lê Thị Mỹ Lệ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.063 | Nguyễn Công Tuấn Bảo | 29/6/2006 | Kinh không | 5 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Chí Quân 1974 | Vũ Thị Thu Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.064 | Lê Võ Hoàng Phong | 24/9/2004 | Kinh không | 3 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Lê Hữu Thuyết 196 | Võ Thị Liên 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.065 | Nguyễn Công Nguyên | 24/12/2004 | Kinh không | 7 | Phú Bình Đông | Nghĩa Hành | Nguyễn Công Doãn 1972 | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.066 | Nguyễn Trung Nguyên | 13/7/2004 | Kinh không | 3 | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | | Nguyễn Thị Lành 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.067 | Bùi Đình Phương Nam | 01/6/2006 | Kinh không | 6 | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Bùi Đình Ninh © 0 | Trần Thị Mười 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.068 | Trịnh Phúc Thịnh | 30/09/2008 | Kinh không | 6 | Phú Vinh Trung | Nghĩa Hành | Trịnh Quang Hy 0 | Phan Thị Thanh Uyên 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.069 | Lâm Tấn Khôi | 01/8/2007 | Kinh không | 6 | Phú Vinh Tây | Nghĩa Hành | Lâm Thuận 1970 | Bùi Thị Sắc 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| **73** | **XÃ NGHĨA LỘ** | | | | | | | | | |
| 34.070 | Trần Quang Anh | 01/12/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Trọng 02/3/1970 | Nguyễn Thị Tâm 07/11/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.071 | Lê Quang Trọng | 23/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê  Cần 1969 | Võ Thị Thu Đào 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.072 | Huỳnh Văn Dự | 06/11/2002 | Kinh không | 12/12/ | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Vinh 25/02/1980 | Phạm Thị Minh Thúy 13/10/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.073 | Dương Ngọc Hải | 05/11/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Thời 30/11/1975 | Phạm T Thu Quang 14/4/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.074 | Dương Văn Minh | 03/04/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Thời  20/11/1975 | Phạm Thị Thu Quang 14/4/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.075 | Nguyễn Quốc Toàn | 15/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tin | Phạm Thị Huệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.076 | Lê Văn Phúc | 08/05/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hân 01/01/1964 | Trương Thị Trinh 18/1/1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.077 | Phạm Nguyên Thanh Tùng | 02/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm  Huyên  12/10/1971 | Bùi Thị Thu Thanh 28/10/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.078 | Nguyễn Văn Chính | 06/04/2007 | Kinh không | 9/12/ | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Lâm | Phạm Thị Dư | Nông, phụ thuộc | |
| 34.079 | Huỳnh Anh Tuấn | 24/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Anh Quang 1968 | Võ Thị Liên 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.080 | Nguyễn Văn Lành | 09/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hiền 6/8/1985 | Nguyễn Thị Thúy 22/2/1984 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.081 | Tôn Long Minh Trí | 06/12/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Tôn Tín Đạo 1978 | Lê Vũ La Hà 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.082 | Nguyễn Bảo Phong | 07/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Bảo 03/06/1975 | Nguyễn Thị Bích Hiếu 11/11/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.083 | Lê Văn Tùng | 18/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Thu 06/06/1966 | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 34.084 | Nguyễn Văn Lực | 15/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Phát 02/11/1972 | Lê Thị Thu 18/5/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.085 | Bùi Mạnh Lập | 16/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Mạnh Lan 1972 | Lê Thị Minh Trang 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.086 | Nguyễn Bùi Duy Phong | 09/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Dũng 1966 | Bùi Thị Mỹ Lệ 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.087 | Phan Thịnh | 19/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Hoa 10/7/1965 | Lê Thị Thanh 23/4/1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.088 | Đào Văn Phước | 25/07/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Văn Quang 10/4/1980 | Trần Thị Thu Thủy 08/8/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.089 | Võ Anh Siêu | 26/10/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Tâm 09/1975 | Nguyễn Thị Lan 12/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.090 | Lê Tấn Hoà | 21/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tấn Hùng 17/2/1972 | Trần Thị Bé 20/101976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.091 | Phạm Viết Lộc | 14/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Phước 1977 | Huỳnh Thị phương Ngôn 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.092 | Bùi Anh Khoa | 14/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Anh Dưỡng | Phan Thị Trúc Ly | Nông, phụ thuộc | |
| 34.093 | Nguyễn Văn Long | 18/08/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Linh 04/09/1972 | Võ Thị Thọ 16/10/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.094 | Trần Đức Huy | 11/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Mạnh Hùng 6/1973 | Nguyễn Thị Lành 01/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.095 | Trần Đức Quang Huy | 13/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Tân 10/11/1977 | Nguyễn T. Minh Oanh 01/6/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.096 | Trương Minh Duẩn | 22/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Minh Anh (C) | Nguyễn Thị Tuyết Trinh 07/10/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.097 | Phạm Huỳnh Minh Phú | 22/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Duy Tùng | Huỳnh Thị Tuệ Minnh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.098 | Nguyễn Tiến Phong | 22/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Quảng 04/04/1975 | Nguyễn Thị Bùi 19/06/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.099 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 16/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tài 23/03/1976 | Trần Thị Châu 1976 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 34.100 | Lê Anh Triệu | 16/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Ru 1966 | Lê Thị Mỹ Trang 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.101 | Lê Huỳnh Thành Huy | 02/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hồng Tâm 21/3/1968 | Huỳnh Thị Hồng Hương 06/10/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.102 | Võ Thành Trí | 06/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Trị 22/10/1974 | Nguyễn Thị Hồng Yến 01/3/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.103 | Võ Trần Khánh Nhật | 23/02/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Thân 10/1968 | Trần Thị Thời 10/1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.104 | Lê Bá Hùng | 30/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Bá Luật (C) | Lê T. Thu Thủy 23/4/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.105 | Đoàn Nguyễn Hoàng Long | 31/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Văn Tuyên | Nguyễn Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.106 | Trần Văn Nghĩa | 25/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Chức 13/02/1972 | Nguyễn Ngọc Lang 12/09/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.107 | Lương Nguyễn Công Khoa | 20/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lương Hoàng Trí 1964 | Nguyễn Thị Tố Oanh 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.108 | Nguyễn Tạ Duy Tân | 21/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Thanh 1976 | Tạ T. Hồng Duyên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.109 | Trần Việt Khoa | 02/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Chương 1975 | Trần Thị Thu Hồng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.110 | Nguyễn Nhất Duy | 01/04/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Úc SN: 1962 | Lê Thị Hồng SN: 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.111 | Lê Quang Trường | 08/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Phi SN: 1973 | Mai Thị Ngọc Yến SN: 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.112 | Bùi Phụ Quang | 13/02/2007 | Kinh không | 11/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Thọ | Nguyễn Thị Điều | Nông, phụ thuộc | |
| 34.113 | Phan Thanh Bình | 28/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Văn Thể 11/1966 | Lê Thị Nguyên 4/1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.114 | Võ Anh Trà | 08/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Trương 01/08/1969 | Nguyễn Thị Cảm 10/02/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.115 | Lê Trí | 09/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Trai 06/08/1972 | Lương Thị Bạch Yến 10/08/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.116 | Võ Thành Dư | 29/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Lắm | Lê Thị Tô | Nông, phụ thuộc | |
| 34.117 | Lê Tuấn Đạt | 27/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tấn Đoàn 1974 | Lê T. Thanh Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.118 | Phạm Viết Anh | 05/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi T. Thu Vân | 01/06/1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.119 | Tạ Ngọc Đại | 11/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Ngọc Thuyền 20/02/1976 | Trần Thị Châu 27/06/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.120 | Võ Thành Trí | 11/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Tính1972 | Dương Thị Thảo1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.121 | Nguyễn Cao Sơn Hải | 29/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Minh Long | Trần Thị Xuân Bé | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.122 | Võ Quốc Danh | 13/08/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thiện Dương 1969 | Phan Thị  Chính 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.123 | Nguyễn Trung Kiên | 26/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Thị Diệu 12/12/1964 | Nguyễn Thành Hưng 1958 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.124 | Nguyễn Đức Toàn | 03/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đông Giang 26/7/1968 | Nguyễn Thị Phượng 01/11/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.125 | Nguyễn Đăng Thanh Trí | 29/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đăng Thương 23/03/1969 | Nguyễn Thị Thanh Nga 27/07/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.126 | Nguyễn Thành Lâm | 15/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Công Sơn | Nguyễn Thị Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 34.127 | Nguyễn Cao Trí | 13/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Cao Sanh 1964 | Phạm Thị Thu Trà 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.128 | Võ Thành Trung | 08/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Lý 1981 | Nguyễn Thị Kim Cúc 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.129 | Nguyễn Đức Thiện | 15/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đông Giang 26/7/1968 | Nguyễn Thị Phượng 01/11/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.130 | Nguyễn Đình Huy Thắng | 05/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đình Phong 25/05/1971 | Phạm Thị Bé 02/08/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.131 | Đỗ Hoài Nam | 26/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Trường Sa 07/9/1974 | Nguyễn Tường Vy 01/12/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.132 | Võ Duy Khải | 01/02/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Duy Nhất  15/2/1976 | Võ Thị Thanh Hường 24/2/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.133 | Võ Lê Quang Đạo | 13/05/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Vân 1964 | Lê Thị Thảo 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.134 | Võ Thanh Bình | 17/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ  Mật  1968 | Lê Thị Hội  1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.135 | Phan Quang Đại | 30/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Quang Khôi 1962 | Trần T. Thu Sương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.136 | Phạm Minh Châu | 11/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Quang Minh | Nguyễn Thị Đào | Nông, phụ thuộc | |
| 34.137 | Huỳnh Minh Đạt | 29/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh The 1/5/1965 | Nguyễn T Xuân Trang 20/10/1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.138 | Dương Văn Mỹ | 04/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Văn Pháp 24/12/1976 | Nguyễn T. Thu Sương 26/09/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.139 | Vũ Văn Thắng | 07/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Vũ Văn Thoại | Vũ Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.140 | Lê Bá Vinh | 16/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hùng 1971 | Trương Thị Bé 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.141 | Nguyễn Trọng Tiến | 04/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thu 1958 | Lê Thị Cự 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.142 | Nguyễn Quang Duy | 24/10/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tâm 21/3/1966 | Nguyễn Thị Thu 7/7/1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.143 | Lê Trần Quốc Hưng | 07/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quốc Hùng | Trần Tạ Thanh Thùy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.144 | Vương Trí Anh Khoa | 22/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Vương Trí Anh Tuấn 1972 | Nguyễn Thị Hường 14/02/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.145 | Lê Võ Văn Tín | 02/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Lâm 1966 | Võ Thị Hồng Phượng 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.146 | Đinh Xuân Sơn | 16/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Hải ( c ) | Bùi Thị Việt Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 34.147 | Trần Hồ Quốc Tuấn | 27/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Tiến 1973 | Hồ Thị Minh Thùy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.148 | Nguyễn Anh Quang | 26/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Kim Anh | Võ Thị Chi | Nông, phụ thuộc | |
| 34.149 | Huỳnh Nhật Nam | 10/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Điểm 1957 | Nguyễn Thị Thanh 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.150 | Nguyễn Đức Thành Công | 31/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức  Chiến 1971 | Đặng Thị Kiều Kỳ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.151 | Huỳnh Quốc Bình | 28/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Quốc Khánh 1972 | Lê Mỹ Hà 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.152 | Trần Phúc Vương | 24/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đông Y 1965 | Bùi Thị Điểm 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.153 | Nguyễn Quốc Hùng | 28/12/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đình Huy 4/4/1964 | Lương Thị Sướng 26/12/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.154 | Trương Công Sơn | 24/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Công Chánh 8/1965 | Tạ Thị Hà 10/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.155 | Tạ Anh Nhân | 17/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Công Hậu 16/11/1969 | Trương Thị Mỹ Linh 20/6/1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.156 | Trương Công Tín | 10/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Tâm 1971 | Lê Thị Thân 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.157 | Võ Phan Hoàng Trí | 28/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Hoàng Nhật 1981 | Huỳnh Thị Thanh Hương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.158 | Bùi Văn Khoa | 09/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Hiếu 15/12/1969 | Nguyễn Thị Luật 7/7/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.159 | Đào Nguyễn Quang Duy | 16/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Tấn Tuấn 06/10/1968 | Ng Thị Thúy Hiền 31/12/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.160 | Đỗ Tấn Vinh | 19/05/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Tấn Vỹ 06/11/1974 | Phạm Thị Thu Hà 27/8/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.161 | Nguyễn Tấn Tài | 02/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Công Định 1965 | Lý Thị Thái 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.162 | Trần Anh Dũng | 07/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Anh Tuấn 1977 | Nguyễn Thị Lệ Thu 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.163 | Châu Vĩnh Thái | 02/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Châu Văn Thanh 1965 | Nguyễn Thị Minh Nguyệt 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.164 | Đào Nguyễn Đức Duy | 06/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Tấn Tuấn 06/10/1968 | Nguyễn Thị Thúy Hiền 31/12/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.165 | Nguyễn Văn Kiệt | 17/10/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Kiểm 1967 | Nguyễn Thị Yến Linh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.166 | Lương Nguyễn Trọng Đạt | 29/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Lương Hùng Dũng | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 34.167 | Võ Lương Huynh Đệ | 04/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Phúc 1972 | Lương Thị Bích 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.168 | Nguyễn Viết Huy Khang | 05/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Viết Hòa 3/1969 | Bùi Thị Thanh Nhàn 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.169 | Phạm Thành Đạt | 15/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Tuấn 2/1963 | Trần Thị Kim Thanh 1/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.170 | Nguyễn Xuân Hưng | 17/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Xuân Cần (C) | Nguyễn Thị Hồng Trâm 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.171 | Ngô Thái Ngọc Hùng | 28/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Ngọc Sơn | Trần Thị Hà Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.172 | Nguyễn Vũ Anh Kiệt | 04/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tiến 1969 | Võ Thị Ngọc Bích 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.173 | Lâm Thiện Toàn | 01/07/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Lâm Chí Thanh 1969 | Nguyễn Thị Thanh Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.174 | Mai Huy Tuấn | 25/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Hoài Nhân 1977 | Nguyễn Thị Hà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.175 | Nguyễn Võ Nhật Tuấn | 15/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tâm 1970 | Võ Thị Bích Lựu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.176 | Nguyễn Quốc Cường | 07/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Hưng | Võ Thị Thu Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.177 | Nguyễn Đức Hải | 18/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Thị Kim Cúc 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.178 | Lê Phú Quý | 15/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Châu 1978 | Nguyễn Thị Hà 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.179 | Nguyễn Lương Quang Vinh | 11/2/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Bình | Nguyễn Thị Thanh Nhĩ | Nông, phụ thuộc | |
| 34.180 | Lê Hoàng Anh | 04/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hoàng Hải 1972 | Nguyễn Thị Tuyết Sương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.181 | Lữ Gia Bảo | 05/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Lữ Quốc Công 1978 | Chế Thị Hà Ni 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.182 | Lê Tài | 12/07/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quốc Sơn 1967 | Võ Thị Ý Nhi 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.183 | Trương Công Vũ Long | 25/05/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Công Vũ Nghi 1974 © | Võ Thị Ngọc Thùy 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.184 | Nguyễn Hữu Tâm | 06/08/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Quang 1959 | Đinh Thị Kiều Vinh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.185 | Phạm Thanh Tuấn | 09/10/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Thanh Hùng 1975© | Hồ Thị Hoa 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.186 | Hồ Quang Hùng | 31/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Quang Thái 1964 | Đỗ Thị Minh Thư 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.187 | Lê Minh Huân | 31/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hà Hải 1972 | Trần Thị Bích Thủy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.188 | Phạm Tuấn Minh | 30/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Dũng 1977 | Nguyễn Thị Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.189 | Lê Anh Quang Vinh | 05/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Anh Nam 1974 | Nguyễn Thị Vân Anh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.190 | Phạm Ngọc Kiên | 23/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Ngọc Phong 1970 | Nguyễn Thị Yến 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.191 | Nguyễn Kỳ Anh | 07/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Kỳ 1964© | Phạm Thị Hận © | Nông, phụ thuộc | |
| 34.192 | Huỳnh Tấn Xuân Ngọc | 11/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tấn Minh 1970 | Lê Thị Thanh Tâm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.193 | Trần Thanh Phương | 15/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Anh Tú 1972 | Bùi Thị Thu Thanh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.194 | Nguyễn Anh Chí | 07/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Vương Thị Như Hoa 1970 | Nguyễn Văn Cường | Nông, phụ thuộc | |
| 34.195 | Võ Gia Phong | 12/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Đình Kỳ 1972 | Trương Thị Tuyết Mai 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.196 | Bùi Thành Đạt | 24/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Còn 1977 | Tạ T. Mỹ Nương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.197 | Đặng Gia Huy | 18/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Văn Sơn | Từ Thị Quỳnh Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 34.198 | Nguyễn Lộc Phát | 21/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Lộc Công 1975 | Võ Thị Mộng Đào 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.199 | Lưu Quang Minh | 25/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Lưu Quang Khải 11/12/1968 | Trần Thị Nhàn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.200 | Trương Quang Huy | 03/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Quang Lâm | Võ Thị Sâm | Nông, phụ thuộc | |
| 34.201 | Nguyễn Trần Phi Hùng | 25/04/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phi Thọ 25/05/1972 | Trần Thị xuân Phương15/12/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.202 | Nguyễn Trần Phi Huy | 12/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phi Thọ 1972 | Trần Thị Xuân Phương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.203 | Lê Tấn Đạt | 17/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tấn Tượng 1964 | Tạ Thị Minh Châu 1968 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.204 | Phạm Gia Huy | 10/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Hưng 1980 | Lê Thị Thu Thúy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.205 | Phạm Duy Thảo | 25/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Khuyên 1969 | Nguyễn Thị Kim 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.206 | Phan Thanh Tuấn | 05/04/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Thanh Bình 1970 | Phạm Thị Hồng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.207 | Hà Thái Thắng | 27/07/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Hà Thái Lâm 1974 | Trương Thị Hà 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.208 | Hoàng Quang Nhất Duy | 21/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Đình Minh Chánh 1960 | Bùi Thị Xuân Hương 01/01/ 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.209 | Trần Văn Hoàng Vinh | 27/12/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Thu Thảo 1973 | Nguyễn Thị Huyền 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.210 | Phạm Minh Trung | 18/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Thị Thu Thoa 12/5/1972 | Phạm Chí Cường 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.211 | Võ Hải Danh | 02/11/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Lợi 1970 | Đặng Thị Lai Thành 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.212 | Nguyễn Hữu Thắng | 18/06/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Sơn 19/5/1964 | Trương Thị Mỹ Huyền 20/12/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.213 | Nguyễn Chí Trí Dũng | 08/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chí Đức 1965 | Nguyễn Thị Mỹ Linh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.214 | Huỳnh Nguyễn An Khương | 21/09/2003 | Kinh không | 11/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Nhã Lương 1973 | Nguyễn Thị Oanh Nữ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.215 | Nguyễn Hữu Nam Khánh | 18/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Cam 1965 | Võ Thị Chiến 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.216 | Đặng Việt Nhật | 14/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Văn Thông 1964 | Trương Thị Thu Hương 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.217 | Nguyễn Tiến Minh | 28/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tiến Cường 1967 | Nguyễn Thị Minh Hương 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.218 | Nguyễn Minh Khôi | 19/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Huy Hoàng1969 | Trịnh Thị Quỳnh Hoa 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.219 | Trịnh Xuân Bách | 13/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trịnh Xuân Gió 1956 | Nguyễn Thị Thanh Sương 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.220 | Nguyễn Hoàng Hưng | 11/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Huệ 1960 | Trần Thị Lệ Mười 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.221 | Bùi Tấn Sang | 09/05/2005 | Kinh không | 8/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Liệu | Nguyễn Thị Phấn | Nông, phụ thuộc | |
| 34.222 | Đỗ Hà Sa | 19/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Ngọc Tâm 1962 | Hà Thị Kiều Trang 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.223 | Nguyễn Hồng Ký | 23/12/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Khiêm1966 | Lê Thị Lệ Thúy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.224 | Trần Nguyễn Nhật Minh | 11/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Minh Hùng 1976© | Nguyễn Thị Diệu Hòa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.225 | Hồ Duy Đông | 11/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Hải Viễn Du 1974 | Phạm Thị Hồng Hải 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.226 | Lê Văn Khánh | 13/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Thảo 1974 | Trương Thị Thu Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.227 | Nguyễn Long Trường | 10/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Danh 1973 | Nguyễn Thị Thúy Lan 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.228 | Mai Văn Nhớ | 03/07/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Tưởng SN: 1981 | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.229 | Phan Đăng Huy | 12/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Đình Hà 1973 | Nguyễn Thị Mỹ Hiền 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.230 | Tôn Long Ánh | 28/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Tôn Long Định SN: 1970 | Thái Thị Quỳnh Hoa SN: 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.231 | Nguyễn Hoàng Anh Tuấn | | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thành SN: 1971( c) | Tiêu Thị Minh Phụng SN: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.232 | Bùi Anh Huy | 21/10/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Anh Chí SN: 1972 | Huỳnh Thị Phương Anh SN: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.233 | Nguyễn Trương Anh | 12/01/2006 | Kinh không | 9/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Nhớ | Trương Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 34.234 | Mai Thế Chuyển Em | 09/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Vận SN: 1972 | Nguyễn Thị Diệu SN: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.235 | Nguyễn Đăng Sơn Ấn | 19/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đăng Bi SN: 1965 | Nguyễn Thị Thanh Thuận SN: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.236 | Nguyễn Trần Nhất Duy | 26/12/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Dũng SN: 1976 | Trần Thị Thu Trà SN: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.237 | Võ Sĩ Dũng | 12/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Sĩ Tiên SN: 1970 | Mai Thị Hồng Chi SN: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.238 | Nguyễn Đức Vinh | 21/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Tĩnh SN: 1971 | Mai Thị Nhạn SN: 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.239 | Trần Thiên Bảo | 25/9/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Tùng | Nguyễn Thị Trường Sinh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.240 | Lê Tuấn Anh | 26/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Duy Phong | Nguyễn Thị Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 34.241 | Nguyễn Trọng Dũng | 11/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trọng Kiều 1978 | Nguyễn Thị Tâm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.242 | Trương Đình Thi | 31/7/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Đình Toàn 1974 | Nguyễn Thị Thu Hà 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.243 | Lê Quang Khả Bình | 05/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Đức 1972 | Nguyễn Thị Thanh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.244 | Nguyễn Đăng Sơn Bút | 20/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đăng Bi 1965 | Nguyễn Thị Thanh Thuận 1972 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.245 | Nguyễn Viết Nhân | 19/6/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Mai 1962 | Nguyễn Thị Mỹ Linh 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.246 | Cao Hoàng Sơn | 08/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Hoàng Nguyên SN: 1975 | Bùi Thị Kim Hiền SN: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.247 | Võ Trọng Nguyễn | 01/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tấn Dũng SN: 1966 | Nguyễn Thị Hòa Bình SN: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.248 | Phạm Ngọc Hưng | 03/09/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Ngọc Anh SN: 1965 | Trần Thị Lai SN: 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.249 | Vũ Hoàng Hiệp | 01/06/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Vũ Như Nghĩa SN: 7/1970 | Võ Thị Lạc SN: 6/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.250 | Nguyễn Thanh Dũng | 07/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Hải | Nguyễn Thị Nhị | Nông, phụ thuộc | |
| 34.251 | Bùi Nhật Quang | 26/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Duy Tín | Hồ Trần Cẩm Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 34.252 | Trần Dương Ngọc Thạch | 22/11/2005 | Kinh không | 11/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Ngọc Cương 1979 | Dương Thị Kim Hồng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.253 | Lê Chí Thành | 16/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hải SN: 3/1970 | Bùi Thị Minh Hương SN: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.254 | Trần Thái Nguyên | 20/3/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Sơn - 1965 | Đoàn Thị Lệ Hải - 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.255 | Cao Tiến Sinh | 25/12/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Văn Quang ( c ) | Lê Thị Hiền SN: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.256 | Trần Minh Quyết | 18/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Hải - 1967 | Phạm Thị Hồng Sơn - 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.257 | Đỗ Trọng Khánh | 11/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Tấn Thủy 1965 | Nguyễn Thị Ngọc Liên 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.258 | Phan Huỳnh Gia Khiêm | 24/10/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Thành Khâm 1966 | Huỳnh Thị Sương 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.259 | Nguyễn Khải Hoàng | 09/08/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thắng 1964 | Bùi Thị Yến Nhi 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.260 | Nguyễn Khải Đức | 09/08/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thắng 1964 | Bùi Thị Yến Nhi 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.261 | Trương Quang Bảo | 23/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Quang Phương 1980 | Nguyễn Thị Thùy Linh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.262 | Lê Anh Kiệt | 20/06/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Ngọc Anh 1974 | Lê Thị Cán 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.263 | Phan Ngọc Duy Tuệ | 19/05/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Tôn Ngọc Tiên 1964 | Phạm Thị Ngọc Trâm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.264 | Bùi Minh Hoàng | 10/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Minh Phụng 1968 | Lâm Thị Phương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.265 | Phan Ngọc Duy Trí | 20/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Tôn Ngọc Tiên 1964 | Phạm Thị Ngọc Trâm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.266 | Dương Quốc Toản | 16/3/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Văn Quốc SN: 1978 | Võ Thị Hoa SN: 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.267 | Mai Thanh Phong | 01/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Quý Vũ SN: 1971 | Trần Thị Hiến SN: 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.268 | Lê Xuân Thuận | 12/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Xuân Thắng SN: 1974 | Nguyễn Thị Thanh Minh SN:1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.269 | Võ Thành Vinh | 09/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tấn Mừng SN: 1972 | Hà Thị Thu Hằng SN: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.270 | Võ Chương | 18/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn SN: 1976 | Tạ Thị Xuân Nguyệt SN: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.271 | Phạm Thái Hùng | 05/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Ngọc Hà | Nguyễn Thị Thành | Nông, phụ thuộc | |
| 34.272 | Nguyễn Hoàng Anh Bảo | 15/12/2005 | Kinh không | 10/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Chính 1971 | Nguyễn Thị Nghĩa 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.273 | Nguyễn Thiện Phát | 21/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Điệp | Phạm Thị Lý | Nông, phụ thuộc | |
| 34.274 | Nguyễn Nhật Long | 31/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Lâm | Phan Thị Kim Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.275 | Bùi Phụ Trà | 15/6/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Lạc | Trần Thị Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 34.276 | Bùi Quang Vũ | 26/6/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Quang Khởi - 1973 | Bùi Thị Bích Liên - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.277 | Bùi Phú Phi Long | 725/9/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phú Vinh | Lê Thị Xuân Đông | Nông, phụ thuộc | |
| 34.278 | Huỳnh Gia Huy | 02/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tấn Dự | Huỳnh Thị Diễm Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 34.279 | Nguyễn Lê Minh Triết | 26/10/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Lý SN: 1971 | Lê Thị Thúy SN: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.280 | Trần Minh Triều Nguyên | 24/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Duy Hải SN: 1969 | Phạm Thị Ngọc Dung SN: 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.281 | Nguyễn Kao Tuấn | 11/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phạm Trọng Nghĩa SN: | Nguyễn Thị Cẩm Trinh SN:1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.282 | Nguyễn Hồng Hoàng Nam | 9/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Minh Hùng | Huỳnh Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 34.283 | Nguyễn Duy Hoàng | 05/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tiến SN: 1968 | Võ Thị Gái SN: 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.284 | Nguyễn Hữu Mẫu | 11/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Tâm | Nguyễn Thị Nhuần | Nông, phụ thuộc | |
| 34.285 | Nguyễn Đình Toàn | 01/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đình Tiến SN: 1968 | Phạm Thị Kim Dung SN: 1972 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.286 | Lê Tấn Đạt | 07/11/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tuấn Trung SN: 1967 | Nguyễn Thị Kim Anh SN: 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.287 | Lê Cường Việt | 27/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Phúc Giáp SN: 1973 | Nguyễn Thị Công Phú SN: 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.288 | Đỗ Trần Bình | 28/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Công Bâng ( c) | Trần Thị Tố Nga SN: 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.289 | Ngô Ngọc Quang | 24/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Văn Kin SN: 1974 | Nguyễn Thị Thảo SN: 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.290 | Nguyễn Đức Nhân | 01/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Hùng | Lê Thị Thu Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 34.291 | Nguyễn Đức Duy Vũ | 01/01/2002 | Kinh không | ĐH | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Nhuận SN: 1968 | Nguyễn Thị Thanh Bình SN: 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.292 | Đinh Gia Bảo | 27/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Anh Tú | Nguyễn Thị Thao | Nông, phụ thuộc | |
| 34.293 | Nguyễn Đoàn Thiên Sinh | 06/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Việt SN: 1972 | Đào Thị Thùy SN: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.294 | Bùi Lê Phú Thạnh | 10/07/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phú Thuận SN: 1967 | Lê Thị Nhật Thương SN: 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.295 | Bùi Phú Gia Khang | 07/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phú Hy | Nguyễn Thị Nhị | Nông, phụ thuộc | |
| 34.296 | Lương Duy Thịnh | 10/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lương Duy Lưu SN: 1971 | Trần Thị Bích Hà SN: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.297 | Trần Bảo Minh Quân | 20/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Hòa SN: 1967 | Trương Thị Diệu Hảo SN: 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.298 | Nguyễn Đức Huy | 10/12/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Lực SN: 1975 | Võ Thị Dự SN: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.299 | Nguyễn Văn Khanh | 11/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Sơn | Nguyễn Thị Thanh Hòa | Nông, phụ thuộc | |
| 34.300 | Bùi Tá Hưng | 27/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Bình SN: 1964 | Võ Thị Huyền SN: 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.301 | Vũ Đức Hậu | 28/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Vũ Đình Phúc SN: 1982 | Nguyễn Thị Thanh Thúy SN: 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.302 | Phạm Hà Trung Nghĩa | 14/09/2005 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Huy Chính | Hà Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.303 | Bùi Tá Vỹ | 21/12/2002 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | | Bùi Thị Hoa SN: 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.304 | Đặng Ngọc Dương | 04/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Ngọc Hân | Võ Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.305 | Bùi Quang Bình | 10/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | | Võ Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 34.306 | Nguyễn Thanh Nhàn | 13/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Tiến | Lê Thị Kim Bằng | Nông, phụ thuộc | |
| 34.307 | Trần Minh Trí | 19/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Minh Tuấn SN: 1977 | Nguyễn Thị Lệ SN: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.308 | Huỳnh Bùi Phú Thọ | 23/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Định 1973 | Bùi Thị Bích Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 34.309 | Tống Đức Hoài Đạt | 11/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Tống Đức Thành | Đặng Thị Tùng | Nông, phụ thuộc | |
| 34.310 | Mai Văn Tín | 26/4/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Duy | Nguyễn Thị Thanh Bình | Nông, phụ thuộc | |
| 34.311 | Nguyễn Mai Hồng Phúc | 06/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Hùng 1977 | Mai Thị Lý SN:1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.312 | Nguyễn Hoàng Thái | 18/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quyết SN: 1972 | Trần Thị Kim Cương SN: 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.313 | Bùi Tá Tú | 10/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Tuấn 1969 | Lê Tôn Nữ Tịnh Giang 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.314 | Đặng Ngọc Thịnh | 07/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Ngọc Thạch 1973 | Nguyễn Thị Thu Hiền 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.315 | Nguyễn Xuân Quốc Thảo | 07/7/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Xuân Thanh 1968 | Nguyễn Thị Thái 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.316 | Võ Anh Quyết | 20/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Anh Quảng SN: 1960 | Phạm Thị Chức SN: 1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.317 | Bùi Tá Vệ Bình | 26/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Danh | Nguyễn Hồ Vệ Giang | Nông, phụ thuộc | |
| 34.318 | Bùi Tá Tuấn | 10/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Hoanh SN: 1974 | Lê Thị Thắng SN: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.319 | Lê Vũ Như Bảo | 28/9/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Như | Vũ Thị Thanh Bình | Nông, phụ thuộc | |
| 34.320 | Nguyễn Tấn Tài | 24/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tĩnh 1975 | Lê Thị Thanh Thủy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.321 | Nguyễn Thành Lộc | 02/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Hưng 1969 | Bùi Thị Huyền 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.322 | Bùi Tiến Đạt | 11/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Sinh SN: 1972 | Huỳnh Thị Mỹ Anh SN: 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.323 | Nguyễn Văn Chiến | 20/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Cường SN: 1975 | Võ Thịnh SN: 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.324 | Dương Nhật Sang | 05/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Hiền Minh SN: 1969 | Trần Thị Bích Liễu SN: 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.325 | Đỗ Nhật Tuấn | 13/2/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Hữu Ánh | Trần Thị Lành | Nông, phụ thuộc | |
| 34.326 | Nguyễn Ngọc Tân | 20/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tính SN: 1971 | Võ Thị Lệ Minh SN: 1973 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.327 | Nguyễn Tấn Đạt | 14/8/2006 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Định | Thới Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 34.328 | Lê Trung Tín | 19/07/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Trung Luyện SN: 1969 | Nguyễn Thị Thúy Liền SN: 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.329 | Nguyễn Đăng Việt | 02/04/2002 | Kinh không | 8/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đăng Bảo: 1981 | Nguyễn Thị Thúy: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.330 | Nguyễn Tấn Toàn | 25/9/2003 | Kinh không | 11/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Kiện 1968 | Bùi Thị Kim Anh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.331 | Đoàn Văn Tú | 24/9/2003 | Kinh không | 11/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Văn Khánh 1978 | Nguyễn Thị Hồng Vân 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.332 | Phan Đức Tâm | 16/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Đức Tin SN: 1969 | Lê Thị Hồng Anh SN: 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.333 | Nguyễn Thành Long | 07/02/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức SN: 1971 | Nguyễn Thị Tường SN: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.334 | Nguyễn Hồng Công Phi | 21/10/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Sương SN:1975 | Dương Thị Thành SN: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.335 | Nguyễn Thanh Trí | 22/09/2005 | Kinh không | 10/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Sơn | Phạm Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.336 | Nguyễn Đức Khải | 06/12/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Đống SN: 1974 | Nguyễn Thị Trà Hương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.337 | Nguyễn Nhất Duy | 09/12/2006 | Kinh không | 11/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hồng 1978 | Nguyễn Thị Thủy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.338 | Nguyễn Lưu Nhật Tân | 12/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Vỹ SN: 1976 | Nguyễn Thị Huyền SN:1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.339 | Nguyễn Khắc Sử | 15/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Niên 1967 | Võ Thị Ba | Nông, phụ thuộc | |
| 34.340 | Nguyễn Thành Tín | 13/11/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Liêm | Đặng Thị Chung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.341 | Trịnh Minh Hưng | 21/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trịnh Minh Vương | Trương Thị Mỹ Chi | Nông, phụ thuộc | |
| 34.342 | Nguyễn Tấn Lực | 07/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Nhơn 1978 | Đỗ Thị Bi Hòa 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.343 | Trần Tấn Đông | 06/07/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Minh Dũng SN: 1970 | Bùi Thị Thu Hà SN: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.344 | Nguyễn Bùi Phước Long | 20/3/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phước SN: 1978 | Bùi Thị Lệ Thủy SN: 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.345 | Trịnh Thanh Hoàng | 01/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trịnh Quốc Tuấn 1967 ( c ) | Bùi Thị Tuyết 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.346 | Trần Lê Thịnh | 28/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Xuân Ba SN: 1960 | Lê Thị Thanh Tâm SN: 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.347 | Lê Phạm Thanh Tuấn | 17/8/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Đình Dũng 1979 | Phạm Thị Chung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.348 | Bùi Minh Tuấn | 03/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Chánh SN: 1970 | Nguyễn Thị Thu Thảo SN:197 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.349 | Hoàng Tấn Long | 29/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Đình Thái 1978 | Phạm Thị Sâm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.350 | Phạm Minh Nhật | 04/10/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Minh Phương 1970 | Hồ Thị Hương 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.351 | Trần Võ Thảo Thuyên | 01/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Nga SN: 1975 | Võ Thị Lệ SN: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.352 | Đoàn Ngọc Huy | 25/5/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Lê Quang SN: 1968 | Nguyễn Thị Bích Huyên SN: 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.353 | Nguyễn Thái An | 16/05/2005 | Kinh không | 11/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phi Oanh Vũ | Thái Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 34.354 | Bùi Phụ Ngọc Nhân | 16/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Thi | Lê Thị Ý | Nông, phụ thuộc | |
| 34.355 | Nguyễn Hoàng Anh Tuấn | 20/5/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trai ( c ) | Nguyễn Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 34.356 | Trần Quang Khải | 26/06/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Xuân Quý SN: 1973 | Nguyễn Thị Minh Thủy : 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.357 | Nguyễn Hữu Thịnh | 03/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Lai SN: 1968 | Võ Thị Hồngnh SN: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.358 | Nguyễn Phạm Hữu Trung | 29/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Chung SN: 1967 | Phạm Thị Tuyết Minh SN: 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.359 | Trương Hồ Ngọc Quý | 22/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Thanh SN: 1970 | Hồ Thị Xuân Hường SN: 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.360 | Nguyễn Võ Minh Quang | 05/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | | Võ Trịnh Thị Mỹ Tùng | Nông, phụ thuộc | |
| 34.361 | Đặng Gia Bảo | 14/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Tấn Thành | Ngô Thị Trường Giang | Nông, phụ thuộc | |
| 34.362 | Bùi Anh Kiệt | 03/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Năm | Phạm Thị Kim Phúc | Nông, phụ thuộc | |
| 34.363 | Huỳnh Thanh Phát | 28/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Thanh Hải | Nguyễn Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.364 | Nguyễn Tấn Huy | 02/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tùng Sơn ( c ) | Nguyễn Thị Hồng Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 34.365 | Đặng Quốc Thái | 15/08/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Hùng SN: 1970 | Nguyễn Thị Thu Nương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.366 | Đoàn Mạnh Hùng | 22/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Xin ( c) | Lê Thị Bé SN:1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.367 | Dương Hiền Cường | 24/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Hiền Cừ SN: 1969 | Nguyễn Thị Nga SN: 1969 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.368 | Bùi Tá Thiên Ngân | 24/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Soạn | Lê Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.369 | Nguyễn Như Ý | 24/4/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hợp SN: 1970 | Nguyễn Thị Huệ SN: 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.370 | Bùi Quang Hậu | 11/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Lăng SN: 1969 | Nguyễn Thị Oanh SN: 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.371 | Trần Quang Kiên | 30/09/2005 | Kinh không | 10/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Trung | Phạm Thị Mỹ Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 34.372 | Trần Ngọc Chí | 01/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Ngọc Quyết 1983 | Trần Thị Mỹ Hiệp 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.373 | Trần Nhất Vũ | 16/8/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Nhàn SN: 1971 | Nguyễn Thị Thành SN: 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.374 | Phạm Quốc Thơm | 18/9/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Vàng SN: 1964 | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.375 | Hoàng Nguyễn Gia Mẫn | 14/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Thị Thu Hường 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.376 | Nguyễn Duy Công | 10/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thành 1980 | Võ Thị Diệu Hiền 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.377 | Nguyễn Phi Tường | 11/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Điệp SN: 1968 | Phạm Thị Thạnh SN: 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.378 | Nguyễn Đình Đức | 08/10/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đình Hiếu SN: 1964 | Lương Thị Kim Chung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.379 | Hồ Tiến Phát | 17/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Kỳ Phương 1967 | Tạ Thị Lũy 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.380 | Phạm Việt Quốc | 19/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Việt Khoa SN: 1967 | Võ Thị Đua SN: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.381 | Trần Khánh Trung Hiếu | 29/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Khánh DươngSN: 1977 | Hoàng T.Hoài Phương SN: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.382 | Đặng Lê Hiếu | 10/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Công Hiền ( c ) | Lê Thị Mỹ Hoa SN: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.383 | Nguyễn Lê Duy Bảo | 12/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Bảy SN: 1960 | Lê Thị Bích Hồng SN: 1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.384 | Võ Lê Khánh Duy | 14/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Viết Dũng (c) | Lê Thị Kim Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 34.385 | Phạm Văn Tuân | 28/4/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Tuấn – 1975 | Phan Thị Hiệp – 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.386 | Bùi Minh Hải | 30/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Minh Sơn 1977 | Nguyễn Thị Tâm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.387 | Đỗ Minh Tiến | 21/5/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Minh Tân | Trần Thị Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 34.388 | Đặng Trường Kỳ | 11/05/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Văn Luyện SN: 1975 | Bùi Thị Kim Yến SN: 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.389 | Trần Khánh Duy | 04/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Anh Tiến SN: 1971 | Nguyễn Thị Hiền Diệu SN: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.390 | Bùi Tá Nhật | 17/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Sang SN: 1972 | Trần Thị Điệp SN: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.391 | Trương Thanh Nhã | 04/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Thanh Viên | Nguyễn Thị Hòa | Nông, phụ thuộc | |
| 34.392 | Dương Quốc Anh | /7/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Hồng Duy Tân 1976 | Đinh Thị Bé Liên SN: 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.393 | Đoàn Lê Tấn Dũng | 25/8/2004 | Kinh không | 11/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Cương 1982 | Lê Thị Tin 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.394 | Nguyễn Quang Kiên | 10/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quang Hòa | Nguyễn Thị Xuân Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.395 | Nguyễn Đình Hòa | 15/10/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đình Quý SN: 1970 | Nguyễn Thị Kim Loan SN: 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.396 | Nguyễn Long Nam | 24/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Trung SN: 1970 | Nguyễn Thị Ngân SN: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.397 | Đỗ Minh Tâm | 19/4/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Minh Tân 1978 | Trần Thị Kim Loan 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.398 | Hồ Hoàng Thành Nghĩa | 16/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Văn Dũng | Nguyễn Thị Kim Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 34.399 | Nguyễn Hải Nam | 27/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tùng SN: 1974 | Nguyễn Việt Hà SN: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.400 | Bùi Tá Thiên Ấn | 15/3/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Nhàn | Nguyễn Thị Ngọc Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 34.401 | Nguyễn Quốc Thịnh | 26/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đình Thiện SN: 1969 | Nguyễn Thị Đào SN: 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.402 | Dương Hoàng Long | 23/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Văn Tiến 1964 | Đặng Thị Phương Trâm 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.403 | Trần Thanh Hoàng | 21/07/2003 | Kinh không | 11/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Hường 1971 | Phan Thị Thanh Tuyền 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.404 | Trần Bùi Tuấn Đạt | 07/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Anh Tuấn 1973 | Bùi Thị Kim Huế 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.405 | Trương Quốc Thuần | 03/08/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Thuật 1959 | Lê Thị Tuyết Nhung 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.406 | Đinh Thái Bảo | 10/06/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Luân 1971 | Trần Thị Tuyết Ngân 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.407 | Trần Đình Trung | 13/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Sơn 1968 | Phạm Thị Bích Thùy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.408 | Lê Văn Minh Hoàng | 10/08/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Minh Hải 1976 | Nguyễn Thịnh 1975 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.409 | Dương Hiển Phi | 14/10/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Hiển Quý 1972 | Lê Thị Mười 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.410 | Nguyễn Phương Nam | 28/11/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | | Lê Thị Thu Hà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.411 | Nguyễn Văn Tiến | 21/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thiệu 1969 | Lê Thị Thật 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.412 | Phạm Thành Luận | 29/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Tấn Lực 1971 | Lê Thị Thúy Lệ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.413 | Ngô Huỳnh Gia Huy | 06/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Thanh Hoài 1980 | Huỳnh Thị Thanh Thủy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.414 | Lê Anh Kiệt | 06/11/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Tuấn 10/7/1972 | Phạm Thị Tuyết Đông 26/7/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.415 | Trương Quang Trọng | 12/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Thị Hoàng Trâm 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.416 | Bùi Văn Phát | 17/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Phương 1977 | Trần Thị Út Hai 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.417 | Nguyễn Võ Vân Vi | 27/6/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Cung | Nguyễn Thị Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 34.418 | Đàm Viết Huy | 26/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Đàm Hồng Hải 1971 | Nguyễn Thị Hòa 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.419 | Lê Thanh Phương | 28/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Chí Cường 1974 | Lê Thị Lan Hương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.420 | Nguyễn Hoàng Trung | 10/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Bắc 1968 | Phạm Thị Mỹ Hiệp 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.421 | Nguyễn Duy Niên | 22/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đưa 1968 | Nguyễn Thị Thanh Tâm 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.422 | Phan Văn Cường | 14/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Thất | Nguyễn Thị Ngọc Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 34.423 | Lê Quang Huy | 20/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hùng 1957 | Nguyễn Thị Thu Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.424 | Lê Thanh Quang | 17/5/2006 | Kinh không | 11/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Đạt | Hà Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.425 | Trần Quàng Hảo | 19/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Tấn Hà 30/04/1979 | Quàng Thị Mỹ Hà 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.426 | Nguyễn Ngô Phúc | 18/09/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngô Lưu 1969 | Nguyễn Thị Minh Ánh 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.427 | Diệp Năng Huy | 10/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Diệp Ngọc Chung 1959 | Võ Thị Đông 1957 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.428 | Huỳnh  Nhật Long | 06/08/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tấn Phát 1967 | Võ Thị Dọng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.429 | Châu Minh Đức | 31/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Châu Lâm Bình 1970 | Phan Thị Nở 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.430 | Lê Bá Ngọc Quý | 04/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Bá Trung 1969 | Bùi Thị Kim Chung 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.431 | Nguyễn Hải Đăng | 02/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Hải 1967 | Nguyễn Thị Tuyết Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 34.432 | Lê Minh Quân | 17/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Thanh Bình 1972 | Trần Thị Cảm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.433 | Nguyễn Đức Huy | 19/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phước Hưng 1974 | Võ Thị Hải 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.434 | Nguyễn Việt Hoàng | 19/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Việt Long 1977 | Dương Thị Hoài Mỹ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.435 | Dương Thành Nhất | 19/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Thành Tâm 1970 | Lê Thị Đông 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.436 | Lê Trần Duy Luân | 11/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Xuân Hường (c) | Trần Thị Thu Trinh 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.437 | Nguyễn Huy Hoàng | 01/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Vinh 1967 | Bùi Thị Ba 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.438 | Lê Văn Phú | 05/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hảo 1981 | Nguyễn Thị Kim Huệ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.439 | Lê Quan Nam | 09/10/2006 | Kinh không | 11/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Đông | Ngô Thị Trung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.440 | Hoàng Thanh Hòa | 10/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Thanh Hải 1971 | Nguyễn Thị Hoài Hương 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.441 | Hà Minh Tuấn | 06/08/2002 | Kinh không | 11/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Hà Văn Nho 1972 | Đặng Thị Mỹ Trang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.442 | Nguyễn Hữu Nguyên | 25/05/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Lung 1967 | Nguyễn Thị Dung 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.443 | Trương Thành Đông | 08/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Hiệp 1972 | Lê Thị Thanh Lý 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.444 | Phạm Phú Quý | 01/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Đình Phú 1964 | Tống Thị Bích 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.445 | Huỳnh Gia Huy | 22/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | | Lê Thị Bích Ngọc 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.446 | Nguyễn Quốc Huy | 16/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Dõng 1962 | Trịnh Thị Vân Anh 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.447 | Lê Trần Anh Quý | 03/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Quang 1975 | Trần Thị Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.448 | Từ Thái Tiến | 02/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Từ Thái Lân 1962 | Bùi Thị Thanh 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.449 | Nguyễn Xuân Cường | 22/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Xuân Đức 1969 | Lê Thị Sang 1973 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.450 | Tạ Gia Nhật Minh | 03/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Gia Thụy 1973 | Trần Thị Ái An 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.451 | Nguyễn Duy Đan | 17/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đảm | Trương Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 34.452 | Nguyễn Thế Phong | 20/07/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tạo 1965 | Phạm Thị Phương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.453 | Trần Như Tuấn Khoa | 14/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Như Tuấn 1970 | Phạm Thị Yến Trinh 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.454 | Võ Phan Bảo Tuấn | 08/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Minh Vĩ 1973 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.455 | Trương Quang Bảo | 20/10/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Quang Vận 1963 | Nguyễn Thị Phúc 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.456 | Đoàn Duy Hoàng | 15/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Văn Long 1973 | Nguyễn Thị Tuyết 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.457 | Trương Quang Tín | 21/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Quang Vận 1970 | Nguyễn Thị Phúc 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.458 | Trần Nguyễn Ánh Dương | 28/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Hồng Long 1977 | Hoàng Thị Thanh Biên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.459 | Trần Nhật Minh | 17/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | | Lê Thị Hồi 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.460 | Phạm Thành Hưng | 18/06/2003 | Kinh không | 11/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Thanh Ngọc 1976 | Trịnh Thị Thu Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.461 | Mai Nguyễn Anh Quân | 04/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Toán 1971 | Nguyễn Thị Mỹ Thuận 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.462 | Ngô Trần Tiến Hoàng | 21/08/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Văn Hưng 1966 | Trần Thị Thu Hà 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.463 | Nguyễn Nguyễn Triệu Vỹ | 01/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Sơn 1970 | Nguyễn Thị Kim Chinh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.464 | Nguyễn Thành Duy | 09/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Nhân 1964 | Bùi Thị Hà 02/10/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.465 | Lê Tôn Danh | 04/08/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Tạo 1968 | Đoàn Thị Vân 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.466 | Phạm An Di | 19/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Tấn Sinh 1966 | Nguyễn Thị Vy Trí 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.467 | Huỳnh Thanh Thiên | 03/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Thân 1971 | Trương Thị Mỹ Lệ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.468 | Nguyễn  Duy Khanh | 19/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Sơn | Lê Thị Phi Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 34.469 | Trương Văn Trung | 28/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Tân 1971 | Huỳnh Thị Lý 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.470 | Trần Tấn Kiệt | 13/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Long 1965© | Hà Thị Liền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.471 | Phạm Đăng Quang | 08/12/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Chương | Nguyễn Thị Đăng Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 34.472 | Nguyễn Tân Kiên | 21/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Nam 1965 | Phạm Thị Thơ 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.473 | Nguyễn Tấn Phúc | 04/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Phát 1972 | Nguyễn Thanh Bình 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.474 | Trần Thanh Tân | 22/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Giỏi 1975 | Lê Thị Ra 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.475 | Lê Kha | 29/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Năng 1972 | Nguyễn Thị Diệu Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 34.476 | Ngô Thanh Duẩn | 08/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Thanh Dũng 1975 | Nguyễn Thị Huyền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.477 | Nguyễn Đức Nhật Hiếu | 19/12/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Dậu 1959 | Nguyễn Thị Thu Hồng 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.478 | Trương Quý Thịnh | 23/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Tích 1962 | Đoàn Thị Thanh Cúc 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.479 | Nguyễn Tiến Dũng | 17/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Dương 1976 | Nguyễn Thị Viễn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.480 | Phan Lê Thanh Bảo | 22/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Thanh Bình 1977 | Lê Thị Cẩm Hà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.481 | Vũ Ngọc Hoàng Phước | 04/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Vũ Ngọc Thọ 1969 | Nguyễn Thị Tâm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.482 | Lê Quang Huy | 24/09/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Vịnh 197 3 | Nguyễn Thị Phi Yến 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.483 | Dương Nhật Huy | 08/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Dũng 1975 | Trương Thị Kim Nguyệt 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.484 | Nguyễn Trí Cao Sơn | 12/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trí Hiếu 1968 | Nguyễn Thị Nga 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.485 | Đỗ Nguyễn Ngọc Hiếu | 06/06/2003 | Kinh không | 11/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Đình Luyện 1960 | Lê Thị Quảng 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.486 | Trần Nguyên Phúc | 20/05/2002 | Kinh không | 11/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Nguyên Tẩn 1969 | Nguyễn Thị Lâm 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.487 | Nguyễn Dương Bảo | 20/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Hà 1978 | Dương Thị Thu Sen 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.488 | Bùi Văn Khải | 14/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Minh Đức 1967 | Phạm Thị Bích Liên 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.489 | Lê Quang Kiệt | 26/06/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Viên 1970 | Võ Thị Quế Châu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.490 | Trần Quốc Việt | 18/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Xuyên 1972 | Trần Thị Thanh Toàn 1972 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.491 | Nguyễn Minh Hiển | 16/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Nam 1974 | Bùi Thị Thanh Quỳnh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.492 | Nguyễn Trần Gia Khương | 07/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trần Tiên 1963 | Bùi Thị Thanh Tâm 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.493 | Nguyễn Trần Tấn Vương | 21/09/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trần Tấn Lập 1973 | Trần Thị Thanh Tùng 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.494 | Trương Quang Trực | 15/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Bảo 1973 | Bùi Thị Tuyết 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.495 | Trương Thành Đạt | 05/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | | Trương Thị Kim Tuyết 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.496 | Tông Lê Khanh | 19/08/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Tống Trùng Khánh 1969 | Lê Thị Tuyết Nhung 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.497 | Lê Cao Bình | 12/06/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Cao Thanh 1971 | Phạm Thị Tuyết Minh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.498 | Trương Hoàng Mỹ | 10/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Luân | Trần Thị Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 34.499 | Trương Quang Sang | 04/10/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Bảo 1966 | Bùi Thị Tuyết 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.500 | Bùi Hữu Thắng | 28/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Tiến 1976 | Nguyễn Thị Thúy Mai 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.501 | Nguyễn Anh Việt | 08/07/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Thanh 1968 | Thiều Thị Hoa 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.502 | Bùi Hoàn Hảo | 30/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Thọ 1961 | Tạ Thị Ngọc Minh 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.503 | Cao Lê Thanh Tú | 03/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Thanh Quang 1967 | Lê Thị Thu Sương 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.504 | Bùi Anh Đông | 06/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Hùng 1967 | Phạm Thị Diễm Linh 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.505 | Trần Quang Trí | 18/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Phan Tín 1970 | Nguyễn Thị Kim Liên1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.506 | Bùi Văn Tín | 06/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Hiệp 1964 | Nguyễn Thị Thủy 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.507 | Lê Hồng Minh | 25/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Phú | Võ Thị Mỹ Trinh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.508 | Nguyễn Huy Bảo Toàn | 15/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Bảy 1967 | Trần Thị Ngọc Bích 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.509 | Võ Quang Minh | 02/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Lan 1972 | Trịnh Thị Duy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.510 | Nguyễn Thành Nhân | 11/10/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Hiện 1972 | Hồ Thanh Bình 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.511 | Võ Thành Danh | 16/10/2003 | Kinh không | 11/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Dự 1970 | Trần Thị Tiền 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.512 | Huỳnh Thanh Phong | 07/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Nguyên Vũ 1975 | Lê Thị Minh Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.513 | Nguyễn Gia Bảo | 12/06/2002 | Kinh không | 11/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Ý 1963 | Nguyễn Thị Thành 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.514 | Mai Hoàng Khánh | 12/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Xuân Dược 1973 | Trương Thị Minh Thuận 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.515 | Võ Thành Khá | 18/12/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Nam 1968 | Trần Thị Hà 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.516 | Nguyễn Tín | 12/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hành 1970 | Hà Thị Ngọc 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.517 | Ngô Quang Trường | 15/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Quang Thuần 1970 | Trần Thị Thắng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.518 | Bùi Minh Hoàng | 10/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Hiền 1967 | Nguyễn Thị Liễu 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.519 | Bùi Văn Thịnh | 14/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Tịnh 1966© | Võ Thị Lan 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.520 | Nguyễn Trung Hiếu | 25/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Lai 1974 | Nguyễn Thị Minh Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 34.521 | Võ Thành Huy | 06/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Ngọ 1975 | Nguyễn Thị Kim Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 34.522 | Đinh Phạm Bá Linh | 05/01/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Bá Anh 1962 | Phạm Thị Hồngnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.523 | Nguyễn Hoàng Nam | 04/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hương 2/2/1972 | Đào Thị Chi 7/04/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.524 | Tống Hữu Chương | 26/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tống Kim Hóa 5/3/1970 | Nguyễn Thị Hoa 1/1/1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.525 | Nguyễn Khải | 31/12/2001 | Kinh không | ĐH | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Dũng 1976 | Trương Thịnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.526 | Trương Quang Mẫn | 08/08/2000 | Kinh không | ĐH | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | | Tạ Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 34.527 | Nguyễn Duy Thông | 26/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Tân | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 34.528 | Trần Nhất Duy | 21/11/2004 | Kinh không | 9/12/ | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Lân | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.529 | Lê Công Thành | 14/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hoàng | Nguyễn Thị Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 34.530 | Nguyễn Phi Kiệt | 30/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phi Hùng | Cao Thị Thu Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 34.531 | Tạ Duy Hiếu | 17/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Hùng 1971 | Lê Thị Phương 1973 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.532 | Tạ Công Hoàng | 07/12/2004 | Kinh không | 10/12/ | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Công Kháng | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.533 | Tạ Hoàng Quốc | 21/11/2005 | Kinh không | 11/12/ | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Anh Tuấn 1968 | Hoàng Thị Phi Phi 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.534 | Mai Phước Tín | 15/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Khánh 13/10/1973 | Phạm Thị Hằng Nga 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.535 | Nguyễn Duy Đạt | 16/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đồm 1974 | Nguyễn Thị Phương Thùy 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.536 | Tạ Ngọc Duy Khương | 21/07/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Ngọc Duy 1963 | Đặng Thị Minh Nguyệt 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.537 | Tạ Ngọc Phú | 17/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Ngọc Trai 28/3/1968 | Nguyễn Thị Mến 30/3/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.538 | Lưu Văn Tiến | 07/09/2004 | Kinh không | 8/12/ | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lưu Văn Đường | Võ Thị Bông | Nông, phụ thuộc | |
| 34.539 | Phan Gia Phú | 08/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Chánh Lợi | Nguyễn Thị Kim Trâm | Nông, phụ thuộc | |
| 34.540 | Hồ Trung Nghĩa | 31/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Văn Tây | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.541 | Phạm Cao Long Ẩn | 30/12/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Lê Ân | Cao Lê Hoàng Sa | Nông, phụ thuộc | |
| 34.542 | Nguyễn Trung Kiên | 24/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Bôn | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.543 | Lê Quang Long | 31/03/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Lâm | Võ Thị Thanh Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 34.544 | Trương Minh Quý | 05/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Minh Chính | Bùi Thị Đa (C ) | Nông, phụ thuộc | |
| 34.545 | Đào Thanh Tùng | 25/07/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Văn Chức 1/7/1966 | Nguyễn Thị Kim Liễu 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.546 | Trần Lê Khánh Hưng | 14/09/2005 | Kinh không | 9/12/ | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | | Lê Thị Xuân Cúc | Nông, phụ thuộc | |
| 34.547 | Trần Quốc Đạt | 24/02/2005 | Kinh không | 9/12/ | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Ngọc Hùng | Nguyễn Thị Minh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.548 | Lê Văn Hậu | 03/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hùng 1965 | Hồ Thị Tuyết Anh 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.549 | Phùng Hà Kim Bảo | 30/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Phùng Kim Đạt 11/5/1975 | Hà Thị Tín 29/9/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.550 | Trương Minh Phúc | 18/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Minh Chính 1967 | Bùi Thị Đa 25/8/1971 © | Nông, phụ thuộc | |
| 34.551 | Lê Trọng Tín | 28/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Trọng Dung 01/11/1970 | Bùi Thị Thu Hà 01/11/1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.552 | Phùng Minh Khoa | 12/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Phùng Trung Hoa 1965 | Nguyễn Thị Hồng 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.553 | Trần Trung Nghĩa | 04/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Trung 20/4/1971 | Nguyễn Thị Mỹ Linh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.554 | Trần Thanh Khánh | 10/12/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Quang | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.555 | Nguyễn Viết Thịnh | 02/03/2004 | Kinh không | 10/12/ | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hòa | Đinh Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 34.556 | Nguyễn Thành Đạt | 18/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Cư | Nguyễn Thị Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 34.557 | Mai Thanh Đại | 20/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Thanh Bình 1969 | Phạm Thị Thu Trâm 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.558 | Hoàng Hữu Hân | 09/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Công Khiêm 1964 | Phạm Thị Thu Thủy 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.559 | Vương Đình Tú | 08/06/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Vương Đình Triết | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.560 | Võ Thành Phát | 25/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Thắng | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.561 | Ngô Quốc Cường | 28/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Quang Cảm 1978 | Nguyễn Thị Thu Đông 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.562 | Lê Trương Thanh Vũ | 12/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Thanh Phong 12/7/1970 | Trương Thị Hoàng 5/4/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.563 | Võ Nhật Tiến | 27/01/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tấn Đủ 1977 | Ngô Thị Tuyết Nga 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.564 | Trần Quang Huy | 05/09/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | | Chế Thị Minh Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.565 | Trần Công Dũng | 21/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Công Kiệt | Nguyễn Thị Minh Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 34.566 | Phạm Hữu Đại | 30/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Thị Kim Lộc | Nông, phụ thuộc | |
| 34.567 | Nguyễn Trung Khang | 03/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thiên Dương | Nguyễn Thị Tám | Nông, phụ thuộc | |
| 34.568 | Nguyễn Chấn Hưng | 11/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Nhất 18/5/1968 | Phạm Thị Kim Thức1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.569 | Trần Duy Hảo | 27/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Hợi | Trần Thị Hoa 1/5/19 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.570 | Võ Thành Công | 19/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành | Thái Thị Diệu Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 34.571 | Võ Duy Cảnh | 20/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Duy Cư 1970 | Phan Thị Huệ 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.572 | Lê Quốc Đạt | 12/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hùng Trung | Nguyễn Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.573 | Nguyễn Dương Hoài Thương | 04/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Truyền 1957 | Dương Thị Ngọc Ân1959 © | Nông, phụ thuộc | |
| 34.574 | Ngô Thành Nam | 04/09/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Quang Duy 6/3/1970 | Huỳnh Thị Yến 20/4/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.575 | Nguyễn Khánh Hưng | 03/04/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Khanh 1965 | Đinh Thị Lệ Thủy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.576 | Trần Kim Phú | 02/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Kim Vũ 20/7/1973 | Võ Thị Hoanh 9/10/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.577 | Phan Nguyễn Nhật Minh | 18/02/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Khắc Vinh | Nguyễn Thị Kim Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.578 | Nguyễn Ngọc Độ | 24/11/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Lễ 1979 | Nguyễn Thị Thanh Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.579 | Cao Hoàng Thiện | 14/04/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Văn Hoàng 1976 | Bùi Thị Minh Thư 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.580 | Nguyễn Xuân Quý | 06/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Xuân Vinh 1967 | Trần Thị Toàn 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.581 | Nguyễn Văn Bảo | 20/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Bằng | Đoàn Thị Xuân Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 34.582 | Phạm Thuận | 21/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Thiết | Hồ Thị Hồng Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 34.583 | Trần Quốc Đạt | 21/10/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quốc Hiệp | Nguyễn Thiị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.584 | Huỳnh Minh Toàn | 24/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Minh Tùng 26/6/1972 | Đào Thị Lệ Hương1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.585 | Huỳnh Văn Hiển | 16/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Hà 1978 | Phan Thị Danh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.586 | Đặng Bùi Xuân Giang | 13/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | | Đặng Thị Kim Chi | Nông, phụ thuộc | |
| 34.587 | Võ Thành Luận | 31/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Thể | Nguyễn Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 34.588 | Đỗ Minh Đạt | 18/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Minh Dũng 10/10/1966 | Bùi Thị Kim Chi 01/01/1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.589 | Nguyễn Hồ Hữu Bảo | 22/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Hữu | Hồ Thị Hồng Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 34.590 | Đoàn Văn Thanh An | 01/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Văn Hy | Văn Thị Thu Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 34.591 | Tăng Phan Trường | 25/04/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Tăng Nguyên Thuận | Phan Thị Lệ Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 34.592 | Đoàn Thái Minh Hoàng | 06/10/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Văn Huy 1966 | Thái Thị Như Uyên 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.593 | Nguyễn Ô Rin | 16/06/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thế | Lương Thị Kim Chi | Nông, phụ thuộc | |
| 34.594 | Nguyễn Tấn Vũ | 27/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Mạnh 1976 | Trần Thị Kim Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.595 | Hồ Quang Khánh | 15/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Minh Long 1979 | Lê Thị Hà 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.596 | Nguyễn Mạnh Huy | 27/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Mạnh Long | Lê Thị Mỹ 28/12/197 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.597 | Bùi Vĩnh Trung | 24/05/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Thanh Hải 1974 | Dương Thị Diễm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.598 | Nguyễn Viết Danh | 10/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Viết Khánh | Lê Thị Thành | Nông, phụ thuộc | |
| 34.599 | Võ Hoàng Xiêm | 09/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thiếu Vương | Nguyễn Thị Đông | Nông, phụ thuộc | |
| 34.600 | Nguyễn Viết Quân | 10/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Viết Anh 1970 | Trần Thị Hiền Hảo 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.601 | Nguyễn Hữu Trí | 12/05/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Ký 1974 | Nguyễn Thị Loan 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.602 | Nguyễn Hải Bình | 12/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Dương Thành | Nguyễn Thị Thọ | Nông, phụ thuộc | |
| 34.603 | Nguyễn Viết Thọ | 22/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Viết Lộc 4/6/1973 | Lê Thị Trang 30/6/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.604 | Nguyễn Anh Tùng | 22/06/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Anh Tuấn 1968 | Nguyễn Thị Thanh Mai 1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.605 | Lê Văn Trọng | 13/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Liền | Huỳnh Thị  Mỹ Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.606 | Trương Quang Minh Huy | 10/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Hoàng (C) | Võ Thị Bé 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.607 | Hồ Quang Nhàn | 0//3/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | | Hồ Thị Bê 10/4/1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.608 | Trương Hoàng Anh | 20/11/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Trương  Bá  Hân 11/8/1958 | Nguyễn Thị Xếp 12/8/1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.609 | Vũ Quang Phúc | 27/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | | Vũ Thị Ánh Tuyết 10/12/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.610 | Nguyễn Quốc Toàn | 25/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Thị Nhị | Nông, phụ thuộc | |
| 34.611 | Nguyễn Duy Nam | 07/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Minh Duy Khương 1968 ( | Nguyễn Thị Thi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.612 | Lê Quang Dự | 15/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Vinh 1983 | Phạm Thị Lệ Thủy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.613 | Phạm Quang Nhật | 11/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Thiên | Lê Thị Xuân Trang | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.614 | Nguyễn Hữu Khang | 21/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Duy 1973 | Hồ Thị Mỹ 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.615 | Võ Nhật Tứ | 23/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Công | Trần Thị Bé Ngân | Nông, phụ thuộc | |
| 34.616 | Võ Quang Quyền | 14/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Quang 1970 | Nguyễn Thị Thủy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.617 | Hồ Lục Gia Huy | 14/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Thanh Tâm | Lục Thị Mi Nơ | Nông, phụ thuộc | |
| 34.618 | Nguyễn Đức Kiệt | 20/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Kim | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.619 | Tạ Lê Khánh Hưng | 03/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Lạc 1974 | Lê Thị Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.620 | Lê Văn Phát | 12/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Luận | Nguyễn Thị Thu Lên | Nông, phụ thuộc | |
| 34.621 | Nguyễn Trần Hữu Khoa | 26/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Đoan | Trần Thị Hồngnh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.622 | Phan Đình Thuận | 01/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Đình Long 1969 | Nguyễn Thị Kim Phượng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.623 | Trần Nguyễn Khánh Hoài | 11/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quốc Bảo 1975 | Nguyễn Thị Ba Lê 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.624 | Phạm Thanh Khoa | 08/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Huyên 1970 | Bùi Thị Thu Thanh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.625 | Phạm Hoàng Anh Khôi | 13/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Kim Long 1976 | Hoàng Linh Giang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.626 | Đỗ Huỳnh Tiến Phương | 27/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Tiến Minh | Huỳnh Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.627 | Cao Tiến Cường | 20/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Tiến Thuận 1977 | Bùi Thị Kim Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.628 | Lương Tuấn Kiệt | 13/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lương Thái Hà 1977 | Nguyễn T. Bích Huyền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.629 | Lê Trần Hoàng Phúc | 05/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | | Lê Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.630 | Lê Trọng Nguyên | 08/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Lộc 1973 | Đồng Thị Minh Trâm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.631 | Lê Quốc Trung | 02/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quốc Hiếu 1985 | Vũ Thị Bích Trang 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.632 | Võ Tấn Hưng | 14/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Viễn 1959 | Trương Thị Kim Loan 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.633 | Võ Huỳnh Văn Toán | 10/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Cường | Huỳnh Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 34.634 | Đỗ Mạnh Hải Long | 10/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Mạnh Hùng | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.635 | Trần Minh Quân | 25/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Ngọc | Trần Thị Ngọc Bích | Nông, phụ thuộc | |
| 34.636 | Lê Quốc Bảo | 10/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Thạch 1977 | Bùi Thị Thuận 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.637 | Tạ Quang Nhật | 19/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Thành 1977 | Võ Thị Xuân Thủy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.638 | Đinh Tấn Phát | 22/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Tấn Tuấn 1975 | Lê Thị Lệ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.639 | Trương Đỗ Anh Khoa | 10/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Minh Thanh | Đỗ Thị Kim Ty | Nông, phụ thuộc | |
| 34.640 | Nguyễn Tấn Hoàng | 01/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Hồng | Lê Anh Việt | Nông, phụ thuộc | |
| 34.641 | Nguyễn Ngọc Quân | 10/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thông | Nguyễn Thị Như Trinh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.642 | Tạ Quang Nhựt | 11/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Thành | Võ Thị Xuân Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.643 | Phạm Hoàng Bá Tâm | 09/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Hoàng Thái 1976 | Phan Thị Huệ 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.644 | Phạm Hoàng Bá Thiện | 09/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Hoàng Thái | Phan Thị Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 34.645 | Đỗ Đình Phi Hồ | 29/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Đình Tân 1975 | Lê Thị Kim Liên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.646 | Trương Hoàng Nam | 14/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Quang Dũng 1987 | Lê Thị Minh Toàn 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.647 | Trần Vũ Phúc Đạt | 25/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Vinh 1980 | Võ Thị Thiên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.648 | Nguyễn Thành Phát | 28/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Lực 1972 | Lê Thanh Thủy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.649 | Nguyễn Lê Bá Phúc | 15/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đại 1978 | Lê Thị Minh Chí 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.650 | Huỳnh Văn Nghĩa | 01/01/2009 | Kinh không | 11/12/ | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Vinh | Phạm Thị Minh Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.651 | Dương Phạm Duy Khoa | 18/02/2009 | Kinh không | 11/12/ | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Trung | Phạm Thị Hằng | Nông, phụ thuộc | |
| 34.652 | Phạm Viết Lộc | 15/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Quốc Bảo | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.653 | Phan Văn Hưng | 30/5/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Văn Đạo | Phạm Thị Lệ Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 34.654 | Lê Tuấn Hưng | 12/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tuấn Thái | Phan Thị Định | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.655 | Nguyễn Gia Hưng | 01/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chí Trí | Võ Thị Thùy Lê | Nông, phụ thuộc | |
| 34.656 | Nguyễn Chí Kiên | 21/5/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đạt | Nguyễn Thị Mỹ | Nông, phụ thuộc | |
| 34.657 | Đoàn Ngọc Tú | 17/3/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Ngọc Nhẫn | Huỳnh Thị Dảng | Nông, phụ thuộc | |
| 34.658 | Trần Đình Khôi | 11/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Ngọc Bính ( c ) | Nguyễn Thị Thúy Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 34.659 | Phan Tấn Phát | 03/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Tin | Trần Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 34.660 | Nguyễn Tuấn Dương | 03/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tài 3/1976 | Trần Thị Châu 1977 ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 34.661 | Nguyễn Duy Lai | 02/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tấn 1972 | Đoàn Thị Trí 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.662 | Lâm Hoàng Trung | 18/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lâm Ngọc Kiên 1975 | Hoàng Thị Thùy Hương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.663 | Đặng Trung Kiên | 18/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Đức Phú 1973 | Nguyễn Thị Thanh Thảo 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.664 | Nguyễn Văn Quốc Khuyên | 25/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thi 1978 | Nguyễn Thị Nhan Em 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.665 | Phan Nhuận Kiên | 26/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Tri Linh 1970 | Trần Thị Lê 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.666 | Nguyễn Hồ Bá Thắng | 29/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Hùng | Hồ Thị Ánh Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 34.667 | Huỳnh Thế Kiệt | 04/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Thế | Nguyễn Thị Thanh Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 34.668 | Nguyễn Huỳnh Việt Huy | 10/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Việt Cường | Huỳnh Thị Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 34.669 | Võ Nguyễn Hoàng Anh | 03/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Hoàng Anh Vũ 1980 | Nguyễn Thị Mỹ Hoa 10983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.670 | Nguyễn Tấn Đạt | 02/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Lâm 1978 | Huỳnh Thị Hương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.671 | Đặng Hải Đăng | 02/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng  Trong 10/8/1974 | Nguyễn Thị Hồng 06/8/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.672 | Ninh Nhật Hoàng | 31/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Ninh Quang Tuyến 1966 | Nguyễn T Kim Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 34.673 | Phan Nhật Khôi | 23/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Thịnh | Phan Thống | Nông, phụ thuộc | |
| 34.674 | Lưu Minh Quân | 22/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lưu Thanh Hải 1978 | Đinh Thị Thiêu 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.675 | Nguyễn Quang Huy | 02/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Huệ 1968 | Nguyễn Nữ Vy Thụy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.676 | Nguyễn Văn Vũ | 16/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Minh Khương 1972 | Huỳnh Thị Nga 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.677 | Nguyễn Minh Khánh | 10/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Linh | Nguyễn Đặng Hồng Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 34.678 | Ngô Nguyễn Minh Trí | 05/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Trung Dũng 1975 | Nguyễn Thị Phương Thảo 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.679 | Bùi Viết Tuấn | 26/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Thanh 1972 | Bùi Thị Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.680 | Võ Tấn Phát | 14/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Nguyên 1973 | Trần Thị Quách Trang 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.681 | Nguyễn Đức Học | 28/5/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Thắng | Tạ Thị Nhơn | Nông, phụ thuộc | |
| 34.682 | Lê Gia Huy | 20/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Xuân Thảo 1976 | Đặng Thị Tự 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.683 | Tạ Tấn Trường | 04/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Công Lâm 1982 | Nguyễn Thị Tuyết Oanh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.684 | Đặng Hải Thủy | 02/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Trong 1974 | Nguyễn Thị Hồng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.685 | Phạm Minh Quân | 17/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Minh Long 1983 | Tạ Thị Ngọcnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.686 | Võ Nguyễn Ngọc Thạch | 02/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Ngọc Tân 1979 | Nguyễn Thị Thanh Lan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.687 | Nguyễn Bá Trọng | 11/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Ca 1974 | Đinh Thị Cảm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.688 | Nguyễn Hữu Lợi | 28/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Sanh | Phan Thị Thanh Thương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.689 | Trần Anh Việt | 25/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Long Hoanh 6/1970 | Bùi Thị Thu Trang 10/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.690 | Trần Đức Hoàng | 11/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Mạnh Hùng 1973 | Nguyễn Thị Lành 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.691 | Hoàng Trung Nguyên | 22/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Đăng Khoa | Nguyễn Thị Phi | Nông, phụ thuộc | |
| 34.692 | Trần Đức Quang Chương | 21/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Tân 1977 | Nguyễn Thị Minh Oanh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.693 | Nguyễn Võ Quốc Huy | 06/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hùng 1980 | Võ Thị Hiếu 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.694 | Trần Huỳnh Trung Chiến | 06/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Chung 1982 | Huỳnh Thị Liễu 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.695 | Nguyễn Tấn Dương | 12/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thường | Nguyễn Thị Thu Cúc | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.696 | Nguyễn Minh Quân | 24/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Nguyên Mẫn 1986 | Lê Thị Tố Nga 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.697 | Cao Minh Đạt | 18/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Minh Đảm 1979 | Bùi Thị Thu Uyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.698 | Trần Ngọc Toàn | 03/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Ngọc Hữu 1977 | Nguyễn Thị Kim Cúc 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.699 | Trần Nguyên Khoa | 14/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Minh | Nguyễn Thị Xuân Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.700 | Trần Hoàng Nguyên | 01/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Cao 1968 | Bùi Thị Ý Nhi 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.701 | Lê Khắc Tường | 10/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tấn Thuận | Nguyễn Thị Lệ Ái | Nông, phụ thuộc | |
| 34.702 | Trần Tiến Hưng | 01/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Ngọc Phượng 1972 | Tạ Thị Diễm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.703 | Phạm Nguyễn Hoàng Long | 12/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Diêu 1972 | Nguyễn Thị Ngọt 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.704 | Huỳnh Nguyên Phong | 03/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Trần Phương 1977 | Nguyễn Thị Lệ An 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.705 | Lê Chiến Thắng | 28/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Chiến 1974 | Nguyễn Thị Thu Hằng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.706 | Nguyễn Bảo Khanh | 18/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thắng Lợi 1977 | Nguyễn Thị Kim Liên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.707 | Cao Nguyên Bách | 17/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Tuấn Sĩ 1975 | Lưu Thị Như Ngọc 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.708 | Nguyễn Tấn Dũng | 30/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Nam | Phạm Thị Thùy Dương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.709 | Lê Anh Nguyên | 26/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Bá Nghĩa | Nguyễn Thị Sen | Nông, phụ thuộc | |
| 34.710 | Trần Hoàng Đức Huy | 12/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Anh Tuấn | Huỳnh Thị Ánh Nữ | Nông, phụ thuộc | |
| 34.711 | Lê Trọng Tuấn | 10/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tuấn Thuận 1961 | Nguyễn Thị Lê Ái 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.712 | Nguyễn Đức Minh | 03/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Tú 1978 | Nguyễn Thị Phương Trang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.713 | Đỗ Nguyễn An Việt | 18/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Văn Hiền 1973 | Nguyễn Thị Bích Thùy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.714 | Nguyễn Văn Thành Đạt | 25/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Mân | Nguyễn Thị Kính | Nông, phụ thuộc | |
| 34.715 | Phạm Hoàng Sơn | 16/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Hùng 1976 | Huỳnh Thị Kim Loan 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.716 | Lê Văn Bảo Nam | 21/10.2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Nở 1978 | Phạm Thị Hậu 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.717 | Phạm Viết Thành | 07/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Lộc 1979 | Trần Thị Tiết 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.718 | Nguyễn Trương Thanh Phương | 22/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Hưng 1978 | Trương Thịnh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.719 | Huỳnh Kỳ Phong | 08/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Kỳ 1973 | Lê Huy Cẩm Viên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.720 | Lê Trần Xuân Phong | 17/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Xuân Viên 1980 | Trần Thị Nguyên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.721 | Trương Quang Huy | 06/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Hồng Linh 1978 | Nguyễn Thịnh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.722 | Nguyễn Tài Vương | 24/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tài Sơn 1979 | Lê Thị Anh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.723 | Phạm Ngọc Hải | 01/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Nam Việt 1976 | Phạm Thị Thay 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.724 | Nguyễn Quang Phong | 12/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Quang 1973 | Nguyễn Việt Kiều Phương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.725 | Nguyễn Phương Tùng | 12/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Quang 1973 | Nguyễn Thị Kiều Phương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.726 | Nguyễn Lê Minh Hương | 16/6/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Tài 1975 | Lê Quang Hoàng Hân 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.727 | Đặng Phan Trần Trọng | 12/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Văn Thịnh 1979 | Phan Thị Thu Hồng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.728 | Trần Đức Cường | 13/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đức Tú 1974 | Trần Ngọc Yến Trang 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.729 | Nguyễn Nguyên Chương | 08/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Cường | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 34.730 | Phạm Huỳnh Bách | 23/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Trần Ngọc Bảo 1981 | Huỳnh Thị Nhi 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.731 | Đồng Trinh Nhật Tuệ | 30/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Đồng Trinh Trương 1979 | Trần Thị Phương Quyên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.732 | Trần Hữu Sơn | 16/4/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.733 | Trần Như Phương Nam | 27/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Như Phương 1977 | Trần Thị Thu Hà 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.734 | Nguyễn Thành Dương | 24/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Bình | Đào Thị Nguyệt Ánh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.735 | Nguyễn Hoàng Nam | 30/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hoàng Vũ 1970 | Huỳnh Thị Tường Vy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.736 | Lưu Gia Huy | 18/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lưu Văn Dũng | Nguyễn Thị Thanh Tuyền | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.737 | Trương Văn Thức | | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Thạch | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.738 | Nguyễn Võ Minh Khang | 06/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phú Kiệt | Võ Thị Liên 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.739 | Phạm Việt Hoàng | 30/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Việt Hà 1978 | Nguyễn Phạm Bích Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 34.740 | Nguyễn Phương Khang | 30/7/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Phong | Nguyễn Thị Ánh Duyên | Nông, phụ thuộc | |
| 34.741 | Ngô Duy Kiệt | 08/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Duy Nam 1979 | Nguyễn Thị Phúc 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.742 | Nguyễn Trung Hiền | 23/2/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đắc Minh | Võ Dương Thị Thao | Nông, phụ thuộc | |
| 34.743 | Phan Tấn Đạt | 12/6//2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Tấn Đức | Bùi Hoàng Duy Sinh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.744 | Lê Đặng Thành Nhân | 01/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Thọ Ngọc | Đặng Thị Thu Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 34.745 | Cao Thiện Khiêm | 20/9/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Thế Đoan 1980 | Nguyễn Thị Cẩm Vân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.746 | Đỗ Thái Nguyên Khang | 09/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Thái Huy | Tô Thị Lê Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 34.747 | Cao Nguyên Khang | 07/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Đình Vũ 1981 | Nguyễn Thị Tố Như 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.748 | Võ Trần Bá Trung | 17/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Thức 1979 | Trần Thị Thu Thủy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.749 | Nguyễn Tài Thanh Lâm | 15/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Liêm 1977 | Bùi Thị Ái Liên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.750 | Huỳnh Ngọc Nghĩa | 10/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Ngọc Liên 1973 | Lê Thị Thi 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.751 | Võ Thành Đạt | 07/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Tuyên | Nguyễn Thị Thanh Nhàn | Nông, phụ thuộc | |
| 34.752 | Nguyễn Hồng Minh | 11/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Công 1981 | Nguyễn Thị Kiều Oanh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.753 | Nguyễn Tiến Minh Huy | 09/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Khánh 1968 | Phan Thị Xuânnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.754 | Võ Quốc Kiệt | 31/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Đính 1968 | Võ Thị Muốn 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.755 | Võ Bảo Hưng | 02/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Chu 1970 | Tôn Nữ Lam Yên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.756 | Võ Thành Lợi | 04/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Tấn 1972 | Nguyễn Thị Thanh Thủy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.757 | Nguyễn Tấn Phát | 31/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Cang 1977 | Võ Thu Trinh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.758 | Nguyễn Tấn Phong | 12/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Cường 1975 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.759 | Lê Thành Đức | 10/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Thành Phước 1974 | Đào Thị Hòa 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.760 | Nguyễn Tuấn Anh | 09/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tuấn 1977 | Phạm Thị Huyền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.761 | Nguyễn Hoàng Gia Bảo | 07/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Lê Tiên 1978 | Lê Thị Hồngnh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.762 | Trần Lê Nhất Thống | 03/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Thinh 1979 | Lê Thị Quý Nga 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.763 | Nguyễn Đăng Thanh Tuệ | 17/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đăng Thương 23/03/1969 | Nguyễn Thị Thanh Nga 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.764 | Lê Văn Thuận | 10/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tạ Văn Thơ 1983 | Lê Mộng Hường 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.765 | Lê Võ Thành An | 08/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Nguyễn Quốc Bình 1976 | Võ Thị Thanh Nhàn 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.766 | Huỳnh Anh Khoa | 23/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Đạt 1976 | Trương Thị Lan Phin 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.767 | Hà Lê Gia Huy | 19/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Hà Văn Trầm 1978 | Lê Hồng Sinh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.768 | Lê Nhật Nam | 10/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Bá Nhựt 1968 | Nguyễn Thị Tự 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.769 | Lâm Đình Nguyên | 02/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lâm Đình Sang 1972 | Trương Nguyễn Anh Thư 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.770 | Đỗ Hữu Khôi | 16/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Hữu Tảo | Nguyễn Thị Tài Định | Nông, phụ thuộc | |
| 34.771 | Lê Cao Hiếu | 07/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Thanh Sang 1979 | Cao Thị Khánh Diễm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.772 | Hoàng Lê Minh Duy | 07/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Minh Diệu | Lê Trần Thanh Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.773 | Nguyễn Hồng Nhật | 02/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Công 1981 | Nguyễn Thị Kiều Oanh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.774 | Nguyễn Văn Hiền | 06/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tâm 1976 | Lê Thị Có 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.775 | Nguyễn Tấn Huy | 10/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Thành 1972 | Phan Thị Bích Lệ 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.776 | Võ Hùng | 27/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Hưng 1974 | Đào Thị Nhung 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.777 | Võ Nguyên Giáp | 24/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Nhân 1980 | Đồng Thị Nương 1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.778 | Võ Thành Quốc Bảo | 10/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Hải | Ngô Thị Bé Thùy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.779 | Tôn Thất Khôi | 25/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Tôn Thất Hanh 1965 | Nguyễn Lương Thị Quỳnh Sương 74 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.780 | Mai Nguyễn Hữu Mạnh | 03/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Tiến 1976 | Nguyễn Thị Minh Thư 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.781 | Phan Minh Trí | 02/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Thanh Lanh | Huỳnh Thị Kim Khương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.782 | Nguyễn Tiến Dũng | 03/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Thành | Đào Thị Điền | Nông, phụ thuộc | |
| 34.783 | Đinh Khắc Nhật | 29/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Khắc Hùng 4/1974 ( c ) | Đỗ Ngọc Bích 3/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.784 | Nguyễn Anh Khoa | 13/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Sơn | Nguyễn Thị Sen | Nông, phụ thuộc | |
| 34.785 | Tạ Quang Diệp | 30/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Ngọc Lai 1978 | Nguyễn Thị Vân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.786 | Lê Tôn Khôi | 19/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tôn Dũng | Võ Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.787 | Hà Gia Bảo | 05/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Hà Văn Trầm | Lê Thị Hồng Sinh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.788 | Phạm Ngọc Anh Khoa | 18/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Ngọc Vũ Đỗ 1982 | Bùi Thị Diễm Thanh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.789 | Võ Thanh Quân | 25/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thanh Hồng 1973 | Tạ Thị Nga 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.790 | Trần Lê Minh Phát | 13/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Minh Hoàng 1983 | Lê Thị Minh Lập 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.791 | Võ Lê Tấn Khiết | 05/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tấn Thi 1970 | Lê Thị Thanh Y 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.792 | Đỗ Quang Nguyên | 20/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Quang Bân | Nguyễn Thị Thùy Dương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.793 | Trần Cao Vĩnh Hưng | 05/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Ơi 1971 | Trần Thị Diễm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.794 | Võ Thanh Quân | 25/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | | Võ Thanh Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 34.795 | Lâm Đình Nguyên | 02/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lâm Đình Sang | Trương Nguyên Anh Thư | Nông, phụ thuộc | |
| 34.796 | Võ Nguyễn Giáp | 24/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Nhân | Đồng Thị Nương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.797 | Huỳnh Long Nhật | 07/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Thanh Long | Võ Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.798 | Tạ Nhật Đăng Khoa | 15/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Tấn Lực | Trần Thị Kiêu Oanh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.799 | Phan Văn Tiến Đạt | 22/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Văn Bình 1973 | Phạm Thị Cảnh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.800 | Hoàng Trung Nghĩa | 24/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Trung Vỹ 1980 | Nguyễn Thị Liễu 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.801 | Hồ Trần Gia Phúc | 08/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Gia Bảo 1978 | Trần Thị Huỳnh Chí 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.802 | Huỳnh Mai Nguyên Khải | 24/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Xuân 1978 | Mai Thị Diễm Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.803 | Nguyễn Gia Khánh | 01/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Nhất 1975 | Nguyễn Thị Minh Thư 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.804 | Ngô Đình Kiệt | 20/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Đình Khải | Võ Thị Nhã Uyên | Nông, phụ thuộc | |
| 34.805 | Nguyễn Hoàng Phước Đức | 04/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chí | Lê Thị Bình Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 34.806 | Lê Vư | 18/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hồng Ca | Vương Thị Ngọc Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.807 | Trương Quang Tiến | 10/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Thạch | Nguyên Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 34.808 | Lê Ngọc Nhất Truyền | 10/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Ngọc Sang | Đoàn Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.809 | Nguyễn Hồnh Phúc | 28/4/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hiên | Hồ Thị Mỹ Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.810 | Vũ Lê Gia Hưng | 20/9/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Vũ Tiến Dũng | Lê Thị Trà Giang | Nông, phụ thuộc | |
| 34.811 | Phan Quang Phát | 06/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Quang Khôi 1962 | Trần Thị Thu Sương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.812 | Tống Trung Hiệu | 26/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Tống Văn Hưng | Phan Thị Thu Hoanh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.813 | Trần Quang Thắng | 14/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Tấn Thành | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 34.814 | Phan Gia Huy | 16/3/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Chánh Thọ 1965 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.815 | Nguyễn Bùi Tiến Phát | 09/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hùng | Bùi Thị Thu Nhàn | Nông, phụ thuộc | |
| 34.816 | Đinh Trần Minh Quang | 08/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Tâm 1977 | Trần Thị An 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.817 | Nguyễn Hữu Ước | 09/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Lập 1968 | Nguyễn Thị Phương Bình 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.818 | Nguyễn Quang Khánh Nguyên | 23/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quang Dũng 1962 | Nguyễn Thị Xuân Tiên 1968 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.819 | Nguyễn Văn An | 27/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thế 1975 | Phan Thị Bé Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.820 | Nguyễn Cao Cường | 27/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Cao Nghĩa 1971 | Nguyễn Thị Hoài Trung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.821 | Đinh Huỳnh Gia Hiếu | 20/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Xuân Quế 1977 | Huỳnh Tố Phương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.822 | Nguyễn Quốc Toàn | 16/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Trung 1977 | Võ Thị Kim Hoàng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.823 | Lý Châu Mạnh Hưng | 07/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lý Văn Hoàng1980 | Châu Thị Huệ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.824 | Nguyễn Phạm Phú Lộc | 05/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Nam | Phạm Thị Nhi Nương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.825 | Võ Thành Trung Nghĩa | 02/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Nhân 1974 | Đỗ Thị Minh Phúc 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.826 | Lâm Quang Đạo | 20/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lâm Văn Nhân 21/1/1975 | Nguyễn Thị Bích Huyền 18/6/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.827 | Nguyễn Việt Khương | 01/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thảo | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.828 | Trần Nhật Duy | 01/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Linh 1975 | Đỗ Thị Kim Dung 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.829 | Nguyễn Quốc Đạt | 23/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Anh Tuấn | Võ Thị Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 34.830 | Đỗ Tấn Hiếu | 23/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Tấn Hồng | Võ Thị Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 34.831 | Phan Bá Nhật | 03/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Tâm | Phan Thị Nương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.832 | Ngô Gia Nghị | 20/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Đức Hòa 1979 | Phan Thị Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 34.833 | Nguyễn Hoàng Phước | 04/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chí 1974 | Lê Thị Bình Tâm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.834 | Lê Duy Trường | 11/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Chín 1970 ( c ) | Nguyễn Thị Mai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.835 | Võ Hoàng Tú | 01/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Anh Thịnh 1986 | Lại Thị Thu Thảo 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.836 | Hồ Anh Huy | 09/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Tấn Hóa 1971 | Trương Thị Như Hiền 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.837 | Trần Nguyễn Trung Huy | 06/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Tạ Trung Thuyết 1973 | Nguyễn Thị Mường 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.838 | Nguyễn Duy Mạnh | 30/6/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Vinh | Nguyễn Thị Cảnh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.839 | Trần Lê Minh Tiến | 23/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Xuân Thoái 1953 | Lê Thị Minh Tân 1958 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.840 | Trần Đình Việt | 30/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Cảnh | Phan Thị Đi | Nông, phụ thuộc | |
| 34.841 | Võ Thành Đạt | 21/1/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Dũng | Nguyễn Thị Thu Thụy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.842 | Lê Hữu Việt | 20/9/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Tùng | Lê Thị Ánh Nguyên | Nông, phụ thuộc | |
| 34.843 | Phạm Phúc Nhân | 24/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Thị Ánh Nguyên | Phan Thị Thủy Tiên 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.844 | Nguyễn Duy Anh | 18/7/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Thế | Phạm Thị Mỹ Thạch | Nông, phụ thuộc | |
| 34.845 | Bùi Văn Huy | 27/7/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Kiên | Nguyễn Thị Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 34.846 | Nguyễn Anh Tuấn | 06/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn An | Huỳnh Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.847 | Lê Đức Kiên | 04/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hồng TUấn 1974 | Nguyễn Thị Hà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.848 | Trần Lê Hoài Bảo | 12/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Vũ 1977 | Lê Thị Tuyết Nga 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.849 | Trần Thanh Khiêm | 08/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Tuấn 1977 | | Nông, phụ thuộc | |
| 34.850 | Đoàn Quang Toàn | 16/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Linh Vũ. 1978 | Phan Kiều Tiên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.851 | Nguyễn Văn Tính | 06/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chất | Võ Thị Kim Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 34.852 | Mai Anh Kiệt | 22/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Xuân Sung 1969 | Trần Thị Kim Liên 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.853 | Trần Nguyên Duy | 04/8//2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Nhiều | Võ Thị Ngọc Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 34.854 | Huỳnh Gia Huy | 25/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Thanh Hoàng 1978 | Nguyễn Thị Chín 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.855 | Trần Đại Quý | 25/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đại Hải 1972 | Võ Thị Tường Vy 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.856 | Lê Trần Gia Hưng | 26/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tiến Dũng | Trần Thị Thu Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 34.857 | Trương Gia Phát | 22/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Hoàng Lâm | Phạm Thị Quí | Nông, phụ thuộc | |
| 34.858 | Trương Vĩnh Kỳ | 13/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Lễ | Lê Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.859 | Lê Toàn | 12/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Cư | Nguyễn Thị Ánh Loan | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.860 | Bùi Trần Nhật Trường | 20/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Trọng Đạo 1984 | Trần Thị Lê Diệp 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.861 | Nguyễn Phúc Gia Kiệt | 07/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Nguyên Phường 1964 | Phạm Thị Ý 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.862 | Phạm Anh Vũ | 16/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Vượng | Nguyễn Thị Yến Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 34.863 | Nguyễn Văn Truyền | 25/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Khanh | Đoàn Thị Quyên 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.864 | Phạm Phương Nam | 02/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Tuấn Vũ 1979 | Phan Thị Thùy Linh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.865 | Tạ Hoàng Tùng | 07/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Nguyễn Nhật Tuấn 1981 | Huỳnh Ly Na 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.866 | Lê Bùi Vũ Tuấn | 08/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tấn 1974 | Bùi Thị Hồng Thắm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.867 | Đinh Văn Thanh | 03/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Lê | Nguyễn Thị Mỹ | Nông, phụ thuộc | |
| 34.868 | Võ Phúc Tài | 07/02/2007 | Kinh không | ĐH | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tấn Tuấn 1967 | Nguyễn Thị Mỹ Nữ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.869 | Phạm Bình Minh | 06/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Hòa Bình | Đào Khánh Chi | Nông, phụ thuộc | |
| 34.870 | Nguyễn Tấn Thiện | 22/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Phước ( c ) | Nguyễn Thị Nhất 1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.871 | Phí Trần Đức Trọng | 30/10/2006 | Kinh không | ĐH | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phí Đắc Hưng | Trần Ngọc Nhớ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.872 | Nguyễn Duy Minh | 22/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Bình 1983 | Nguyễn Thị Bích 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.873 | Phạm Nguyễn Hoài Nam | 08/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Đoàn | Nguyễn Thị Bích Uyên | Nông, phụ thuộc | |
| 34.874 | Đặng Gia Phú | 20/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Thế Phong 1964 | Nguyễn Thị Tuyết Hồng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.875 | Nguyễn Hải Trọng | 02/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hải Long 1963 | Nguyễn Thị Tánh 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.876 | Đặng Nguyên Bảo | 27/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Văn Dũng 1968 | Nguyễn Thị Phương Linh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.877 | Nguyễn Xuân Nghĩa | 25/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Xuân Cần (c) | Nguyễn Thị Hồng Trâm 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.878 | Từ Mai Việt Hoàng | 01/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Từ Văn Đông 10/10/1968 | Mai Thị Như Hải 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.879 | Phạm Thế Vỹ | 06/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Thị Xuân Thảo 1971 | Phạm thế Vũ 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.880 | Nguyễn Xuân Tài | 24/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Xuân Tứ 1978 | Phạm Thị Thanh Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.881 | Phùng Trần Minh Quang | 15/11/2005 | Kinh không | ĐH | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phùng Thái Bình 1968 | Trần Hoa Thủy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.882 | Nguyễn Hoàng Thiên Phước | 07/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thế Minh 1970 | Từ Thị Tường Ba 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.883 | Võ Phúc Toàn | 08/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tấn Tuấn 1967 | Nguyễn Thị Mỹ Nữ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.884 | Mai Đăng Khôi | 29/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Thọ 1971 | Lưu Thị Thinh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.885 | Phạm Viết Thụ | 29/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Thời (Ông Ngoại) | Phạm Thiị Thanh Xuân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.886 | Nguyễn Trung Kiên | 08/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thế Lâm 1974 | Nguyễn Thị Hợp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.887 | Trần Thanh Khiết | 29/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Khiêm | Nguyễn Thị Tuyết Lê | Nông, phụ thuộc | |
| 34.888 | Hoàng Võ Anh Tú | 22/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Ngọc Tường 1976 | Võ Thị Ái Vy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.889 | Nguyễn Trung Trường | 15/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Tri | Nguyễn Thị Như Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 34.890 | Phạm Bá Huy | 11/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Bá Hưng | Lương Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 34.891 | Nguyễn Trọng Trí | 12/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trọng Nghĩa 1975 | Võ Thị Thúy Liễu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.892 | Nguyễn Trung Kiên | 08/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thế Lâm 1974 | Nguyễn Thị Hợp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.893 | Trương Hoàng Quân | 17/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Ngọc Thạch 1973 | Trần Thị Nguyệt Minh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.894 | Phạm Anh | 17/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Nhỏ 1974 | Nguyễn Thị Một 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.895 | Võ Nguyễn Xuân Hiếu | 29/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Hiền | Nguyễn Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 34.896 | Nguyễn Quang Nhật | 17/02/2009 | Kinh không | 12/12/ | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Mộng Lợi 1972 | Nguyễn Thị Kim Anh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.897 | Võ Minh Thi | 15/02/2009 | Kinh không | 12/12/ | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Minh Dũng 1977 | Võ Thị Ngọc Trâm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.898 | Phạm Bùi Trung Kiên | 29/01/2009 | Kinh không | 12/12/ | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Trọng Thế 1983 | Bùi Thị Lại 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.899 | Nguyễn Đắc Doanh | 15/02/2009 | Kinh không | 12/12/ | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đắc Huyên 1979 | Nguyễn Thị Cẩm Hiệp 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.900 | Nguyễn Thái Sơn | 22/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thái Thảo 1980 | Phạm Thị Hiền 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.901 | Nguyễn Lê Bá Thông | 08/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Quảng 1966 | Lê Thị Thu Nga 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.902 | Phạm Công Thương | 08/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Viết Nghĩa 1981 | Trần Thị Hương 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.903 | Lê Tuấn Trường | 16/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tuấn Cang 1973 | Nguyễn Thị Thanh Vân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.904 | Tạ Công Việt Anh | 12/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Công Thụy | Nguyễn Thị Ái Việt 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.905 | Nguyễn Đức Dũng | 31/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Phương | Bùi Thị Nha Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 34.906 | Bùi Trần Quang Lê | 03/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Quang Anh | Trần Thị Thanh Trà | Nông, phụ thuộc | |
| 34.907 | Phạm Ngọc Huy | 31/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Ngọc Phong 1970 | Nguyễn Thị Yến 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.908 | Phan Hoài Phúc | 14/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Hoài Nam 1967 | Đồng Thị Tiên 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.909 | Trần Đức Thanh Khoa | 04/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Thiết 1968 | Nguyễn Thị Sâm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.910 | Nguyễn Phú Bảo | 20/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phú Qui 1972 | Phạm Thị Mỹ 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.911 | Lê Phan Gia Huy | 30/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Phạm Duy 1980 | Phan Phượng Quỳnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.912 | Nguyễn Hoàng Danh | 02/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Viết Tuyên | Nguyễn Thị mai Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.913 | Huỳnh Tiến Dũng | 26/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tự ( c ) | Huỳnh Thị Bích Trâm | Nông, phụ thuộc | |
| 34.914 | Võ Nguyễn Vương Thịnh | 28/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn An 1979 | Nguyễn Hồ Thiên Thảo 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.915 | Trần Quốc Việt | 25/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Lương © | Trần Thị Hồngnh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.916 | Nguyễn Hoàng Nam | 24/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đình Dũng 1979 | Huỳnh Thị Thùy Viên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.917 | Trương Khánh Dương | 26/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Long 1975 | Phan Thị Thúy Vân 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.918 | Nguyễn Hoàn Thiện | 21/5/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Hoàng | Ngô Thị Thúy Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 34.919 | Đặng Gia Bảo | 09/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | | Đặng Thị Thu Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 34.920 | Phạm Tiến Phát | 23/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Quang Tiến 1972 | Đỗ Thị Thanh Thúy 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.921 | Đặng Huy Thạch | 11/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Văn Long | Đinh Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 34.922 | Đặng Lê Huy Hoàng | 06/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Minh Mẫn 1969 | Lê Thị Ngọc Dung 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.923 | Đàm Việt Thành | 22/2/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đàm Minh Lễ | Phạm Thị Kim Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 34.924 | Võ Phạm Duy Thanh | 16/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Minh Toán 9/1968 | Phạm Thị Thu Hiền 10/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.925 | Nguyễn Phạm Duy | 30/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Huy 1980 | Phạm Thị Thu Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.926 | Nguyễn Trọng Hiếu | 01/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Hoàng 1967 | Trần Thị Kim Ngọc 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.927 | Nguyễn Thành Đạt | 06/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Đỉnh 1973 | Phạm Thị Thanh Vân 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.928 | Bùi Huy Kiệt | 05/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phú Huy | Nguyễn Thị Phương Tuyến | Nông, phụ thuộc | |
| 34.929 | Phạm Ngọc Hiếu | 26/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Quang Việt | Tạ Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 34.930 | Đinh Long Anh | 15/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Long Huệ | Phạm Thị Nhưnh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.931 | Lê Ngọc Anh Khoa | 14/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Ngọc TIếp 1963 | Mai Thị Thiệt 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.932 | Nguyễn Hữu Tùng | 09/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Quang 1970 | Nguyễn Thị Kim Ánh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.933 | Phan Minh Quang | 04/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Minh Cảnh 1969 | Lê Thị Thu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.934 | Bùi Đức Duy | 21/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Thái Hoà 1982 | Bùi Thị Ánh Nguyệt 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.935 | Nguyễn Hữu Đăng Khoa | 23/3/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Thức 1980 | Phan Thị Hồng Anh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.936 | Huỳnh Quốc Huy | 11/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Hải Nam 1975 | Lê Thị Tâm 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.937 | Nguyễn Nguyên Khuê | 30/7/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Anh Văn | Nguyễn Thị Thu Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 34.938 | Đặng Anh Quân | 22/9/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Thọ Vĩnh | Phạm Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.939 | Phạm Kim Phú | 01/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Kim Khanh 1966 | Phạm Thị Thanh Trúc 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.940 | Phạm Viết Dũng | 07/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Tiến Hùng 1970 | Trần Thị Thuỷ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.941 | Đào Khánh Toàn | 02/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Minh Thiên 1964 | Nguyễn Trần Thị Thuý 1967 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.942 | Phạm Võ Bằng | 07/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Hồng Thái 1965 | Võ Thị Huệ 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.943 | Lê Hoàng Kha | 06/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Nga 1971 | Trần Thị Yến Loan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.944 | Đào Duy Tùng | 22/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Minh Sơn 1969 | Lê Thị Thiên 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.945 | Võ Anh Khoa | 28/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Quang Bon | Phan Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.946 | Nguyễn Quốc Dũng | 26/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Thịnh 1971 | Nguyễn Thị Thanh Thảo 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.947 | Trịnh Nguyễn Hoàng Đạt | 07/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trịnh Đào (C) | Nguyễn Thị Liên 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.948 | Nguyễn Trần Duy | 04/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trần Diệp 1978 | Nguyễn Thị Lệ Hằng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.949 | Nguyễn Đoàn Thanh Long | 27/3/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Lâm | Lê Thị Thu Tài | Nông, phụ thuộc | |
| 34.950 | Võ Duy Kha | 21/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Dũng 1973 | Lương Thị Mai Trang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.951 | Ngô Nguyên Khoa | 01/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Đình Hậu 1975 | Nguyễn Thị Diệu Hiền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.952 | Trương Gia Vỹ | 17/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Đức 1969 ( c ) | Phạm Thị Huyền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.953 | Nguyễn Hữu Gia Khiêm | 14/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Hà 1968 | Nguyễn Thị Trâm 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.954 | Trần Quang Minh | 01/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Anh Tôn 1974 | Võ Thị Hồng Luyến 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.955 | Phan Thành Phát | 14/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Thành Phương 1972 | Nguyễn Thị Ngọc Dung 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.956 | Đỗ Ngọc Anh Khoa | 17/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Ngọc Anh 1968 | Bùi Thị Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.957 | Võ Anh Vũ | 16/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Dương Tuấn Thương 1976 | Tân Thị Cẩm Hương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.958 | Lê Đỗ Gia Huy | 05/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Phát 1975 | Đỗ Thị Xuân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.959 | Lê Hồng Thư | 21/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Thu | Nguyễn Thị Minh Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 34.960 | Huỳnh Thanh Dũng | 08/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Tùng | Nguyễn Thị Ngọc Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.961 | Trần Minh Trung | 08/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Minh Thiện | Trương Thị Như Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 34.962 | Lê Minh Nhất | 12/01/2009 | Kinh không | 11/12/ | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Sầm 1979 | Dương Thị Cầm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.963 | Trần Đăng Khoa | 25/02/2009 | Kinh không | 11/12/ | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Noan 1968 | Trần Thị Thúy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.964 | Bùi Anh Phong | 19/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Ngọc Anh 1962 | Nguyễn Thị Mỹ Thoa 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.965 | Nguyễn Văn Kiên | 14/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Chi 1974 | Trương Thị Thanh Hảo 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.966 | Nguyễn Tài Huy | 05/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Hân | Nguyễn Thị Hồng Khánh | Nông, phụ thuộc | |
| 34.967 | Nguyễn Phương Huỳnh Đức | 06/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Minh Tú | Nguyễn Phạm Hoài Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 34.968 | Hồ Chiêu Quân | 18/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Anh Bảo 1978 | Nguyễn Thị Quyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.969 | Nguyễn Minh Khôi | 2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tiến Cường | Nguyễn Thị Minh Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.970 | Phan Thanh Tú | 15/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Nghĩa Phú 1971 | Nguyễn Thị Vĩnh Thanh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.971 | Ngô Trùng Nghĩa | 21/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Văn Trung 1974 | Lương Thị Phương Vân 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.972 | Võ Hồng Vi Nguyên | 29/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Đắc Chung 1975 | Võ Thị Thu Thanh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.973 | Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn | 07/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Huấn 1970 | Huỳnh Thị Ngọc Phiêu 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.974 | Nguyễn Minh Tiến | 18/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thế Lăng 1969 | Nguyễn Thị Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.975 | Mai Xuân Quý | 06/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Xuân Linh 1974 | Nguyễn Thị Mỹnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.976 | Tống Anh Khôi | 18/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Tống Mạnh Cường 1968 | Ngô Thị Tân 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.977 | Trần Xuân Vinh | 10/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Quý 1973 | Bùi Thị An 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.978 | Nguyễn Hồng Phúc | 14/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thái Đạt 1965 | Bùi Thị Thanh Huệ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.979 | Đặng Bạch Thành Đạt | 15/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Quang Thịnh© 1970 | Bạch Thị Thu Trang 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.980 | Huỳnh Duy Kha | 23/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Duy Thông 1976 | Trần Thị Diễm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.981 | Phan Hồng Phúc | 07/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Tấn Thừa | Nguyễn Thị Thu Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 34.982 | Lê Phúc Bảo | 21/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Thọ 1970 | Nguyễn Thị Diệu Hiền 1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 34.983 | Đặng Ngọc Anh Khoa | 04/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Ngọc Anh 1977 | Nguyễn Thị Minh Hồng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.984 | Huỳnh Trung Kiên | 02/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Trung Thành 1982 | Lê Thị Ly 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.985 | Huỳnh Đinh Thiện Nhân | 24/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Quang Khanh 1982 | Đinh Thị Thơm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.986 | Trần Xuân Thiện | 04/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Quý 1973 | Bùi Thị An 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.987 | Đồng Minh Triết | 09/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Đồng Văn Giang 1979 | Trịnh Thị Tuyết Sa 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.988 | Phan Duy Hưng | 15/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Duy Hùng 1980 | Nguyễn Thị Lý 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.989 | Nguyễn Hữu Tín | 22/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn An 1975 | Lê Thị Xuân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.990 | Trần Quốc Huy | 29/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Trường | Trần Thị Minh Thư | Nông, phụ thuộc | |
| 34.991 | Trần Nhật Long | 24/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Nam 1979 | Phan Thị Thảo Nguyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.992 | Bùi Trung Hiếu | 12/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Ngọc Tâm 1975 | Nguyên Thị Lài 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.993 | Nguyễn Anh Cường | 25/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Anh Văn | Mai Thị Hồng Thuận | Nông, phụ thuộc | |
| 34.994 | Đinh Hoàng Gia Phú | 13/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Minh Hải | Huỳnh Thị Mỹ Nhị | Nông, phụ thuộc | |
| 34.995 | Phạm Khánh Hưng | 04/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Thanh | Lê Thị Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 34.996 | Nguyễn Trọng Dương | 08/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trọng Kiều | Nguyễn Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 34.997 | Bạch Phú Hiếu | 28/3/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Bạch Phi Hoàng 1965 | Nguyễn Thị Thu Lệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.998 | Võ Tấn Long | 29/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tấn Quy 1974 | Trương Thị Mùi 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 34.999 | Phạm Khánh Hưng | 25/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Phương Tùng 1975 | Trần Thị Mến 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.000 | Mai Văn Quốc Thái | 05/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Chính 1974 | Nguyễn Hồ Mộng Hoàng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.001 | Đặng Phan Gia Bảo | 22/7/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Thanh Tâm | Phan Thị Thanh Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.002 | Nguyễn Cao Kỳ | 09/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trọng Nghĩa 1972 | Nguyễn Thị Hiền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.003 | Trần Nguyễn Thiện Quang | 22/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Hữu Khanh 1970 | Nguyễn Thị Tuyền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.004 | Nguyễn Anh Quân | 26/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Anh Vân 1979 | Mai Thị Hồng Thuận 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.005 | Mai Văn Đạt | 22/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Tự 1966 | Nguyễn Thị Nhã Ái 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.006 | Trần Tấn Đức | 28/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Tấn Ngọc 1977 | Võ Thị Cẩm Huyền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.007 | Lê Quốc Bảo | 18/10 /2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Duy Phú 1976 | Nguyễn Thị Hồng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.008 | Lê Văn Chiến | 13/8/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Anh 1975 | Lê Thị Quỳnh Chiêu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.009 | Nguyễn Đức Hưng | 23/4/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Bằng 1977 | Bùi Thị Lệ Thủy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.010 | Lê Trung Nghĩa | 07/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Điền Trung 1978 | Nguyễn Thị Hồng Trang 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.011 | Mai Quang Huy | 01/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Thành Long SN: 1970 | Võ Thị Minh Châu SN: 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.012 | Đặng Thanh Nguyên | 20/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Thanh Lâm 1978 | Hồ Thị Minh Thái 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.013 | Hồ Đức Tính | 04/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Minh Long | Hà Thị Phương Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.014 | Lê Hoàng Long | 02/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tân Thanh 1978 | Nguyễn Thị Bích Thảo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.015 | Võ Khánh Tân | 01/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Phú 1963 | Hồ Thị Phương Như 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.016 | Huỳnh Bá Anh Duy | 20/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Bá Vương 1979 | Huỳnh Thị Mỹ Hường 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.017 | Võ Ngọc Hoàng | 26/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tấn Công 1968 | Phạm Thị Hồng Hoa 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.018 | Bùi Tá Anh Tuấn | 01/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Thanh Tùng 1977 | Mai Thị Kim Thanh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.019 | Dương Phú Kiên | 04/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Hoàng Thông 1977 | Lương Thị Hồngnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.020 | Lê Nguyễn Minh Tuấn | 08/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Thanh Trang 1976 | Nguyễn Thị Thu Hương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.021 | Trần Đức Anh Khoa | 11/02/2008 | Kinh không | 11/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đức Hùng 1979 | Nguyễn Thị Tuyết Hà 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.022 | Nguyễn Văn Phúc | 29/08/2008 | Kinh không | 11/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Nghiêm | Nguyễn Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.023 | Mai Văn Đạt | 16/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Huy ( c ) | Lê Thị Xuân Lan 1987 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.024 | Nguyễn Hoàng Minh | 22/06/2008 | Kinh không | 11/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tiến Hùng 1979 | Nguyễn Thị Tuyền 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.025 | Phùng Minh Khang | 09/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Phùng Minh Sang (c) | Cao Thị Hồng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.026 | Võ Quý Nguyên Khôi | 25/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Cảnh 1978 | Ngô Thị Ngọc Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.027 | Tạ Nguyên Chương | 25/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Văn Bình | Võ Thị Lệ Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.028 | Trần Phúc Khánh | 20/6/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đắc Dự | Võ Thị Phương Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.029 | Mai Cao Tuấn Anh | 02/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Viết Phi 1977 | Cao Thị Hồng Thắm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.030 | Nguyễn Hồng Phúc | 02/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Quý | Bùi Thị Kim Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.031 | Trần Quốc Đạt | 01/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Cường SN: 1974 | Nguyễn Thị Cẩm Lựu SN: 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.032 | Bùi Trung Nguyên | 20/2/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Đồng 1978 | Trần Thị Đông 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.033 | Nguyễn Vũ Anh Tú | 03/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tuấn 1972 | Võ Thị Quỳnh Trâm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.034 | Nguyễn Hoàng Minh | 28/6/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tuyệt | Hoàng Thị Hà Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.035 | Huỳnh Quốc Bá Hưng | 11/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Quốc Hiếu 1971 | Nguyễ Thị Hiền 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.036 | Mai Chí Vỹ | 01/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Minh 1972 | Trần Thị Duy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.037 | Võ Thanh Tuấn | 20/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Luân 1972 | Lê Thị Cảm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.038 | Phạm Tấn Tài | 07/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Tấn Trung 1973 | Nguyễn Thị Nhơn 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.039 | Vũ Hưng Thịnh | 20/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Vũ Như Nghĩa 1970 | Võ Thị Lạc 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.040 | Mai Thanh Sang | 14/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Thanh Tú 1974 | Bùi Thị Kimnh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.041 | Mai Nguyên Chương | 31/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Trãi 1980 | Bùi Thị Kim Liên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.042 | Cao Nguyên Thái | 18/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Văn Thành 1976 | Bùi Mai Trang 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.043 | Cao Bá Hiếu | 08/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Văn Quang ( c ) | Lê Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.044 | Đinh Nhật Tân | 10/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Việt 1979 | Trần Thị  Dung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.045 | Dương Tuấn Hưng | 11/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Văn Sinh (C) | Lê Thị Thu Thủy 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.046 | Nguyễn Hoàng Tấn Phát | 09/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hoàng Ân 1973 | Nguyễn Thị Tú Oanh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.047 | Nguyễn Văn Hữu Nhân | 18/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Khả 1968 | Lê Thị Yến 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.048 | Trần Mạc Anh Quân | 29/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Tất Minh 1965 | Mạc Thị Thanh Tâm 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.049 | Lê Vĩnh Huy | 04/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Kháng 1961 | Trần Thị Hương Trinh 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.050 | Bùi Quang Anh | 25/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Anh Minh 1978 | Trương Thị Diệu Chi 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.051 | Nguyễn Minh Khôi | 17/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Đạt 1979 | Phạm Thị Ngọc Thu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.052 | Nguyễn Đặng Trình | 23/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Màng 1970 | Đặng Thị Kim Tuyến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.053 | Nguyên Văn Phúc | 29/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyên Văn Phúc | Nguyễn Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.054 | Võ Thanh Tuân | 20/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thanh Luân | Lê Thị Cẩm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.055 | Nguyễn Khoa Anh Kiệt | 27/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Khoa Minh 1971 | Phạm Thị Thủy Trang 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.056 | Phạm Văn Trương Đạt | 07/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Thuận 1964 | Trương Thị Hòa 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.057 | Trần Trọng Khôi | 24/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Tùng | Nguyễn Thị Phương Trà | Nông, phụ thuộc | |
| 35.058 | Nguyễn Ngô Hiếu | 08/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Dương 1964 | Ngô Thị Ngọc Duyên 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.059 | Phạm Tuấn Thành | 16/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Tuấn Anh 1984 | Nguyễn Thị Thanh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.060 | Lê Thành | 17/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Lâm | Lê Thị Thư | Nông, phụ thuộc | |
| 35.061 | Đặng Hồ Đức Lợi | 17/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Hồng Thắng | Hồ Thị Mỹ Nhân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.062 | Phạm Hoàng Anh Kiệt | 22/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Tuấn 1981 | Đinh Thị Thu Hương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.063 | Lương Hoàng Bách | 11/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lương Trần Nhật Quang 1975 | Nguyễn Thị Thanh Duyên 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.064 | Mai Ngọc Hải Hoàng | 08/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Ngọc Châu | Phạm Thị Hải | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.065 | Nguyễn Viết Thắng | 23/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Viết Thiên 1975 | Nguyễn Thị Chín 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.066 | Phạm Anh Dũng | 04/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Tấn Lực 1973 | Tạ Thị Nguyên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.067 | Nguyễn Trọng Đại | 13/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trọng Vỹ 1978 | Phạm Thị Mỹnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.068 | Trần Nguyễn Công Chung | 30/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Công Đoàn | Nguyễn Thị Hiếu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.069 | Võ Duy Linh | 01/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Việt SN: 1968 | Nguyễn Thị Hòa SN: 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.070 | Mai Xuân Hưng | 13/4/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Anh Rân 1976 | Nguyễn Thành Uyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.071 | Trương Quang Thịnh | 14/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Minh Thuận 1972 | Đặng Thị Thu Huyền 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.072 | Mai Hồ Minh Quang | 03/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Quốc Hợp | Hồ Thị Thanh Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.073 | Võ Thanh Khải | 06/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thanh Duy 1980 | Nguyễn Thị Thu Thùy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.074 | Tô Bá Khiêm | 11/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Tô Văn Tụy 1978 | Nguyễn Thị Nhất 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.075 | Nguyễn Gia Huy | 16/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tâm 1978 | Nguyễn Thị Nhân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.076 | Nguyễn Ngọc Phúc | 10/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Châu ( c ) | Huỳnh Thị Thúy Diễm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.077 | Nguyễn Thiên Vỹ | 11/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Xuân 1964 | Trần Thị Mỹ Duyên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.078 | Huỳnh Thiện Nhân | 20/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Ngọc Ngôn | Đồng Thị Minh Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.079 | Phan Trung Kiên | 07/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Chối | Võ Thị Nhị Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 35.080 | Võ Anh Kiệt | 26/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Quang Tuấn 1975 | Trương Thị Thùy Dung 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.081 | Nguyễn Thiên Phước | 01/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Hiên 1976 | Trần Thị Nguyệt Minh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.082 | Lê Trần Đăng Khoa | 18/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Xuân Thuộc 1974 | Trần Thị Ngọc Diệp 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.083 | Bùi Phụ Thành Danh | 06/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Đoàn 1977 | Phạm Thị Trung 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.084 | Nguyễn Lâm Ngọc Dương | 02/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Minh | Lâm Kim Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.085 | Nguyễn Bảo Minh | 13/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Quang 1972 | Ngô Thị Minh Hiền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.086 | Nguyễn Xuân Diệu | 25/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Xuân Dương | Võ Thị Minh Tuyến | Nông, phụ thuộc | |
| 35.087 | Nguyễn Phạm Gia Bảo | 24/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Viên (c) | Phạm Thanh Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.088 | Lê Duy Kỳ | 30/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Duy Hữu 1970 | Phạm Thị Thủy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.089 | Lê Duy Tới | 05/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Duy Huy 1978 | Lê Thị Minh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.090 | Phạm Duy Hiển | 22/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Duy Tình | Bùi Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.091 | Nguyễn Xuân Hồng | 19/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tiến | Võ Thị Gái | Nông, phụ thuộc | |
| 35.092 | Hà Thiên Di | 11/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Hà Chí Công 1981 | Dương Thị Thúy Kiều 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.093 | Bùi Phụ Quang | 21/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Mười 1984 | Hồ Thị Nở 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.094 | Lê Hiếu Nghĩa | 09/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | | Lê Thị Kim Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 35.095 | Lê Duy Tấn | 10/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Duy Huy 1978 | Lê Thị Minh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.096 | Lê Văn Nguyên Hiền | 31/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Sinh | Trần Thị Đông | Nông, phụ thuộc | |
| 35.097 | Lê Cao Anh Kiệt | 16/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Cao Tuấn | Bùi Thị Kim Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.098 | Huỳnh Hải Sơn | 23/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tấn Hải SN: 1978 | Trần Thị Tôn Nữ Kim Ninh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.099 | Võ Văn Nghĩa | 10/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Hùng 1976 | Nguyễn Thị Cẩm Liễu 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.100 | Trần Đình Đạt | 16/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Phúc | Nguyễn Thị Lý | Nông, phụ thuộc | |
| 35.101 | Nguyễn Tuấn Trường An | **28/02/2004** | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tuấn Khương ( c ) | Trần Thị Tịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.102 | Nguyễn Lê Tuấn Kiệt | 12/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Lý 1971 | Lê Thị Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.103 | Trần Cao Đại Quan | 14/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Tấn Anh 1977 | Cao Xuân Kiều Hưng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.104 | Trần Tuấn Minh | 05/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Minh Tuấn 1971 | Nguyễn Thị  Mỹnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.105 | Nguyễn Thanh Tài | 22/5/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Tuấn 1978 | Đặng Thị Cẩm Hồng 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.106 | Nguyễn Trần Duy Bảo | 15/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trọng Nghĩa 1976 | Trần Tạ Thị Hiền Nhi 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.107 | Phạm Xuân Hòa | 20/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Xuân Hùng 1976 | Bùi Thị Thúy Hồng 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.108 | Bùi Phụ Tùng | 27/3/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Tuấn 1978 | Trương Thị Thái 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.109 | Lê Phúc Đạt | 05/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Phúc Thành | Bùi Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.110 | Nguyễn Phương Trưởng | 31/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tánh | Nguyễn Thị Vang | Nông, phụ thuộc | |
| 35.111 | Huỳnh Hải Sang | 27/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tấn Hải | Trần Thị Kim Nữ Tôn Ninh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.112 | Trần Cao Phát | 23/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Tấn Anh 1977 | Cao Xuân Kiều Hưng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.113 | Trần Hồ Hòa | 25/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Hưng 1977 | Hồ Thị Bích Như 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.114 | Lê Anh Trí | 29/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Minh 1971 | Trần Thị Ngọc Diệu 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.115 | Hồ Nguyên Khang | 05/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Văn Hải | Bùi Thị Yến Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.116 | Bùi Minh Khang | 24/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phú Bình | Nguyễn Thị Mỹ Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.117 | Nguyễn Đức Phú | 11/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Long 1971 | Nguyễn Thị Thu Trang 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.118 | Trần Tuấn Kha | 31/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Minh Tuấn 1971 | Nguyễn Thị  Mỹnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.119 | Nguyễn Hữu Đạt | 01/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Bá Tư | Bùi Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.120 | Phạm Sơn Khang | 19/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Ngọc Sơn 1978 | Phan Thị Cẩm Vy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.121 | Nguyễn Anh Kiệt | 18/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Đạt 1980 | Nguyễn Thị Hồng Hậu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.122 | Đinh Tuấn Tú | 27/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Mận 1972 | Nguyễn Thị Thu Thảo 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.123 | Bùi Tuấn Hào | 07/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Anh Tuấn | Trần Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.124 | Phạm Quốc Bảo | 23/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Hiến 1979 | Nguyễn Thị Thúy Minh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.125 | Nguyễn Thành Tài | 22/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Tuấn | Đặng Thị Cẩm Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.126 | Trương Hoàng Phúc | 09/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Tá | Trương Thị Thanh Xuân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.127 | Nguyễn Hồng Long | 29/4/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Linh 1972 | Nguyễn Thị Nương Em 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.128 | Phạm Ngọc Huấn | 15/7/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Ngọc Quang 1973 | Nguyễn Thị Liên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.129 | Nguyễn Thành Phát | 09/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Nhị SN: 1973 | Tạ Thị Thanh Ân SN: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.130 | Lê Văn Sinh | 02/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tịnh 1974 | Lê Thị Tâm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.131 | Phạm Long Phúc | 17/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Long Biên 1978 | Ngô Thị Vũ Anh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.132 | Lê Văn Huy | 14/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tịnh 1974 | Lê Thị Tâm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.133 | Nguyễn Ngọc Hoàng | 22/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Dũng ( c ) | Vương Thị Thùy Trang 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.134 | Nguyễn Hoàng Tuấn Tú | 07/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Quang 1984 | Nguyễn Thị Thanh Truyền 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.135 | Đinh Trọng Nhân | 15/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Hồng Anh | Bùi Thị Phương Thùy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.136 | Trần Bảo Trí | 07/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Bảo Diệp 1982 | Nguyễn Thị Chi 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.137 | Đặng Ngọc Phát | 13/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Ngọc Chính | Lê Thị Hằng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.138 | Nguyễn Trường Sinh | 28/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phước Hải 1974 | Phan Thị Hồng Phương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.139 | Phạm Minh Huy | 10/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Bá Tài | Đinh Thị Mỹ Công | Nông, phụ thuộc | |
| 35.140 | Lương Bá Kiệt | 01/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Lương Văn Đức 1978 | Mai Thị Như Hân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.141 | Huỳnh Quang Dũng | 15/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Quang Huy | Huỳnh Thị Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 35.142 | Bùi Phú Vỹ | 31/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Sáu | Võ Thị Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 35.143 | Nguyễn Thạnh Phát | 07/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Vân | Võ Thị Diệu Phú | Nông, phụ thuộc | |
| 35.144 | Võ Tấn Bình | 09/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Hùng | Đặng Thị Lệ Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.145 | Đặng Xuân Bách | 06/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Văn Lượng | Đồng Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.146 | Cao Việt Phú | 24/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Văn Toàn | Võ Thị Phúc | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.147 | Nguyễn Hữu Thương | 05/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Thân | Trần Thị Tiếp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.148 | Võ Trần Thanh Hiền | 22/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Mạnh Hùng 1966 | Trần Thị Cẩm 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.149 | Hồ Trung Hiếu | 05/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Mạnh Hùng | Nguyễn Thị Trung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.150 | Lê Nguyễn Bá Phú | 12/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Công Danh | Nguyễn Thị Vũ Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.151 | Nguyên Việt Phúc | 02/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Mẫn 1972 | Nguyễn Thị Việt Hà 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.152 | Bùi Thanh Hòa | 21/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Thanh Vân | Đoàn Thị Bồng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.153 | Dương Minh Trí | 27/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Long Hồ 1978 | Đặng Thị Thanh Tuyền 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.154 | Nguyễn Gia Khang | 16/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Huy 1980 | Nguyễn Thị Lan Anh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.155 | Trần Văn Bá Hùng | 26/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Chấn 1967 | Lâm Thị Hoàng Chung 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.156 | Nguyễn Gia Bảo | 05/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Công | Lương Thị Tủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.157 | Nguyễn Ngọc Xuân Trường | 07/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Ngọc Điệp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.158 | Nguyễn Văn Hiệu | 11/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Giàu 1968 | Trần Thị Huệ 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.159 | Nguyễn Lê Khôi Nguyên | 02/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tất Đắc 1968 | Lê Thị Hồng Oanh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.160 | Võ Đức Hiệp | 22/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Long 1971 | Nguyễn Thị Anh Phước 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.161 | Bùi Minh Vũ | 11/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Minh 1972 | Võ Vi Na 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.162 | Bùi Tá Đạt | 09/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Đi | Võ Thị Kim Chi | Nông, phụ thuộc | |
| 35.163 | Đặng Bảo Hoàng | 07/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Phương Lâm SN: 1979 | Lê Thị Khai SN: 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.164 | Nguyễn Văn Khải | 29/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Toan 1968 | Võ Thị kim Long 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.165 | Nguyễn Phúc Thọ | 10/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phi Khanh 1972 | Nguyễn Thị Thu Hà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.166 | Lê Hữu Hiệu | 14/8/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Thiện Cảm 1974 | Võ Thị Bích Hà 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.167 | Đặng Văn Thịnh | 06/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Văn Hoà | Nguyễn Thị Sương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.168 | Huỳnh Thiên Phú | 19/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Ngữ 1975 | Hồ Thị Thiên Hương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.169 | Nguyễn Tấn Đạt | 14/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Tuyên | Trần Thị Như Uyển | Nông, phụ thuộc | |
| 35.170 | Nguyễn Ngọc Khánh long | 14/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Đình 1979 | Lê Thị Hừng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.171 | Nguyễn Lê Bảo | 11/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thái 1980 | Lê Thị Phương Phúc 1985© | Nông, phụ thuộc | |
| 35.172 | Nguyễn Đăng Khôi | 17/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thư | Nguyễn Thị Diễm Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.173 | Bùi Phi Anh Phát | 22/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Linh 1970 | Nguyễn Thị Lan 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.174 | Trần Trung Chí Nhân | 10/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Út | Trần Thị Bé Em | Nông, phụ thuộc | |
| 35.175 | Nguyễn Minh Hào | 27/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Mậu Hoàng 1969 | Lê Diệu Tiên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.176 | Phạm Đình Nhân | 28/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Đình Đức 1981 | Trần Huỳnh Thị Thanh Kiều 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.177 | Nguyễn Duy Vũ | 14/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Quang | Trần Thị Long | Nông, phụ thuộc | |
| 35.178 | Trần Văn Hiệu | 10/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Hữu | Trương Thị Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 35.179 | Võ Bạch Trung Kiên | 05/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Tiếp | Bạch Thị Kim Nở | Nông, phụ thuộc | |
| 35.180 | Nguyễn Anh Khoa | 16/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hoành | Trương Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.181 | Tạ Anh Nguyên | 25/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Đình Tài | Nguyễn Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.182 | Nguyễn Văn Đạo | 13/8/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thà | Ng Thị Thanh Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.183 | Vũ Thế Phương | 04/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Vũ Mạnh Cường | Lê Thị Thùy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.184 | Nguyễn Huy Lợi | 26/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chiến Thắng 1974 | Phạm Thị Kim Loan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.185 | Trần Công Hiếu | 15/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Phi Hùng 1974 | Lê Thị Duy Nga 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.186 | Nguyễn Gia Huy | 08/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Văn Đào | Lê Thị Hồng Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 35.187 | Nguyễn Trần Mạnh Cường | 28/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Kim Đồng 1972 | Trần Khuất Thị Hiền 1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.188 | Đặng Hà Quốc Thịnh | 13/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Ngọc Mạnh 1971 | Hà Thị Kim Khuê 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.189 | Nguyễn Thế Thành | 01/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thế Nguyên 1972 | Lê Thị Tuyến 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.190 | Nguyễn Thanh Trung | 12/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Quang 1974 | Đặng Thị Lan Phượng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.191 | Trần Thiên Phú | 13/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Nam 1966 | Mai Thị Hoa 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.192 | Nguyễn Tấn Kỳ | 25/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Đức | Huỳnh Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.193 | Bùi Hoàng Phúc | 15/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Hà | Nguyễn thị Tuyếtnh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.194 | Phạm Gia Bảo | 16/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Quang Bình 1979 | Bùi Thị Mỹ 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.195 | Trần Văn Chiến | 02/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Chung 1979 | Nguyễn Thị Hường 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.196 | Phan Gia Huy | 09/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Văn Cửu | Phạm Thị Thanh Hải | Nông, phụ thuộc | |
| 35.197 | Mai Nguyễn Hoàng Sơn | 30/5/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Đăng Tuy 1965 | Nguyễn Thị Thanh Thanh 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.198 | Hồ Văn Trí | 20/6/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Văn Toàn 1976 | Nguyễn Thị Huyền Thương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.199 | Vũ Hoàng Quốc Việt | 25/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Vũ Mạnh Hùng 1979 | Ngô Thị Nga 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.200 | Vũ Hoàng Quốc Nhật | 04/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Vũ Mạnh Hùng 1979 | Ngô Thị Nga 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.201 | Cao Nhân Trí Dũng | 05/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Văn Hùng 1978 | Nguyễn Thị Hương Sen 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.202 | Nguyễn Tấn Khôi | 14/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Đức | Nguyễn Thị Nở | Nông, phụ thuộc | |
| 35.203 | Nguyễn Thành Lực | 19/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hùng | Nguyễn Thị Tự | Nông, phụ thuộc | |
| 35.204 | Trần Quang Kiệt | 15/7/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Lũy 6/9/1974 | Huỳnh Thị Lan 29/3/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.205 | Nguyễn Lưu Nhật Hưng | 25/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Lê 1980 | Võ Thị Hằng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.206 | Nguyễn Long Nhật Quang | 01/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Nít 1969 | Nguyễn Thị Châu Loan 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.207 | Trương Quang Tấn | 25/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Nha 1970 | Trần Thị Mai 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.208 | Nguyễn Văn Tuấn | 06/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Xuân 1975 | Huỳnh Thị Tiềm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.209 | Trần Đình Trí Nguyên | 22/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Ấn | Bùi Thị Thu Khánh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.210 | Tạ Công Hoàng | 31/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Công Lành 1972 | Trần Thị Minh Thư 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.211 | Lê Anh Vũ | 03/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hải | Nguyễn Thị Kim Tình | Nông, phụ thuộc | |
| 35.212 | Nguyễn Hữu Trí | 15/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Sang | Nguyễn Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 35.213 | Nguyễn Hồng Công Ngọc | 16/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Sung 1978 | Nguyễn Thị Thu Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.214 | Đỗ Văn Khải | 01/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Văn Quí 1980 | Phạm Thị Hồng Thắm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.215 | Phạm Đức Trí | 06/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Đức Tin | Lê Thị Mộng Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.216 | Nguyễn Văn Vũ | 23/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Nga 1973 | Nguyễn Thị Thu Thư 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.217 | Nguyễn Ngọc Duy Nhất | 21/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Sang 1979 | Trần Thị Lợi 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.218 | Bùi Minh Huy | 20/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Quốc Thành 1962 | Lê Thị Sinh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.219 | Nguyễn Ngọc Tuấn Hưng | 30/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Sơn 1968 | Phạm Thị Thu Hà 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.220 | Đỗ Quang Vũ | 01/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Đình Chiến | Dương Thị Năm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.221 | Nguyễn Hồng Phúc Ân | 21/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Xuân Huyên 1975 | Đào Thị Luyến 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.222 | Trần Quang Trọng | 11/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Thêm 1987 | Bùi Thị Bích Hương 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.223 | Đồng Nguyên Khải | 12/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Đồng Thanh Dũng 1981 | Nguyễn Thị Mỹ Hà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.224 | Bùi Thanh Quyền | 13/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Lại 1970 | Lê Thị Miên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.225 | Trần Nguyễn Phước Thịnh | 17/6/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thế Vinh 1970 | Bùi Thị Anh Trâm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.226 | La Thành Đạt | 11/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | La Quang Tuấn 1970 | Nguyễn Thị Tròn 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.227 | Nguyễn Châu Hoàng Nguyên | 06/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Châu Tuấn 1986 | Nguyễn Thị Tường Vy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.228 | Nguyễn Viết Tâm | 23/9/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tính 1975 | Bùi Thị Hoa 1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.229 | Lê Đình Mẫn | 23/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Đình Minh | Huỳnh Thị Ngọc Mến | Nông, phụ thuộc | |
| 35.230 | Nguyễn Tiến Lộc | 12/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tiến Đức | Đinh Thị Hồng Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 35.231 | Trần Thiện Minh | 06/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thông | Bùi Thị Thùy Giang 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.232 | Trần Nhất Duy | 11/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quỳnh 1972 | Bùi Thị Kim Quy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.233 | Mai Tuấn Kha | 12/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Thẩm ( c ) | Phạm Thị Thanh Xuân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.234 | Bùi Quốc Việt | 08/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Mạnh Quỳnh 1968 | Đặng Thị Thảm 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.235 | Phạm Đăng Khiêm | 30/3/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Đăng Đàm | Đồng Thị Thu Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 35.236 | Tống Đức Hiền | 29/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Tống Đức Sang 1970 | Nguyễn Thị Gái 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.237 | Võ Tấn Lực | 21/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Hiệp | Bùi Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.238 | Lê Đăng Kha | 22/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Minh 1969 | Đặng Thị Thu Trang 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.239 | Nguyễn Thiên Sơn | 08/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Lai | Võ Thị Hồngnh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.240 | Bùi Thành Đạt | 16/8/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Sơn | Phạm Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.241 | Huỳnh Thanh Tâm | 03/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Thanh Hiệp SN: 1972 | Nguyễn Thị Bé SN: 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.242 | Bùi Anh Tuấn | 28/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Tư SN: 1976 | Nguyễn Thị Thanh Thủy SN: 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.243 | Trịnh Gia Phúc | 14/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trịnh Lương Nghĩa 1971 | Phạm Thị Minh 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.244 | Trần Quang Huy | 26/4/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Xuân Long 1976 | Trần Thị Kim Phượng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.245 | Bùi Tá Minh Trường | 22/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Nam | Võ Thị Lựu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.246 | Bùi Hữu Lợi | 27/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Đang 1976 | Nguyễn Thị Ý Nguyện 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.247 | Bùi Phụ Nhiên | 14/9/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Ánh 1965 | Trần Thị Thúy Vân 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.248 | Trần Minh Quân | 6/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Minh Chiến 1982 | Hồ Thị Thủy 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.249 | Trần Minh Tùng | 19/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thuận 1971 | Nguyễn Thị Hương 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.250 | Bùi Thanh Thiên | 09/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Thanh Cườm 1978 ( c ) | Nguyễn Thị Tuyết Nhung 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.251 | Bùi Tá Toàn | 28/08/2008 | Kinh không | 12-thg 12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Thảo | Nguyễn Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.252 | Tống Quang Vinh | 22/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Tống Quang Mạnh 1981 | Đặng Thị Hận 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.253 | Phạm Nguyễn Bảo Nam | 12/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Minh Hoàng 1981 | Nguyễn Thị Hồng Thảo 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.254 | Nguyễn Minh Phú | 24/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thiên 190 | Hồ Thị Hằng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.255 | Đoàn Nhật Long | 12/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Thái Thanh 1973 | Đỗ Thị Việt 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.256 | Bùi Xuân Tiên | 21/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Nguyện 1982 | Nguyễn Thị Pha 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.257 | Bùi Đức Trung Hiếu | 02/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Đức Thái | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.258 | Bùi Thái Tuấn | 2/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Khanh 1974 | Võ Thị Phượng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.259 | Nguyễn Duy Hoàng | 12/4/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Công Hiền 1968 | Nguyễn Thị Lệ Quyên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.260 | Thới Vũ Thịnh | 30/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Thới Văn Cường 1983 | Võ Thị Vinh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.261 | Nguyễn Phạm Mạnh Dũng | 29/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Chung 1967 | Phạm Thị Tuyết Minh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.262 | Cao Thái Thuận | 03/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Mạnh Thắng 1979 | Huỳnh Thị Hồng Hoa 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.263 | Nguyễn Đăng Bảo | 24/5/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đăng Toan 1975 | Nguyễn Thị Thúy Liễu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.264 | Ngô Gia Huy | 25/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Xuân Thịnh 1974 | Nguyễn Thị Thúy Vân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.265 | Phan Thanh Phong | 2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Văn Sĩ | Lê Thị Cảm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.266 | Ngô Quang Thành | 03/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Trường Hận | Nguyễn Thị Thùy Công | Nông, phụ thuộc | |
| 35.267 | Nguyễn Tấn Phát | 08/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Phước 1971 | Phạm Thị Kim Phượng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.268 | Bùi Văn Tuấn Tú | 01/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Vượt 1979 | Phạm Thị Như Quỳnh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.269 | Bùi Tá Hiếu | 08/6/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Trung 1983 | | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.270 | Đoàn Hồng Phúc | 08/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Hồng Minh 1967 | Huỳnh Thị Bích Nga 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.271 | Bùi Tá Thiên Ân | 14/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Nhàn | Nguyễn Thị Ngọc Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.272 | Trần Nguyễn An Hòa | 21/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Thuận 1980 | Nguyễn Thị Thanh Hiếu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.273 | Hoàng Minh Vũ | 20/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Minh Nguyên | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 35.274 | Trần Quang Thắng | 30/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Thanh | Nguyễn Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.275 | Trần Quang Đức | 08/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Thanh 1972 | Nguyễn Thị Tâm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.276 | Bùi Phú Minh Trực | 20/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Lũy 1975 | Phạm Thị Ngọc Tuyết 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.277 | Phạm Văn Thắng | 07/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Thị Tây | Nông, phụ thuộc | |
| 35.278 | Võ Nguyễn Thành Tài | 28/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Tú 1982 | Nguyễn Thị Quyên 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.279 | Mai Hữu Huy | 10/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Hữu Thục 1974 | Nguyễn Thị Tình 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.280 | Đỗ Trần Trường Vũ | 17/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Tấn Lợi | Trần Thị Kim Chi | Nông, phụ thuộc | |
| 35.281 | Trần Quang Việt | 02/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Đường 1970 | Lê Thị Cẩm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.282 | Trần Quang Tiến | 04/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Cảnh 1976 | Nguyễn Thị Thúy Cần 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.283 | Nguyễn Tấn Nguyên | 31/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Bình 1976 | Phạm Thị Bích Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.284 | Hồng Quang Nghĩa | 14/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Hồng Triệu Nhân | Nguyễn Thị Thanh Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.285 | Huỳnh Quốc Hưng | 23/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Nghiệp | Nguyễn Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.286 | Đoàn Tuấn Khang | 27/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Thanh Quân | Nguyễn Thị Thu Hòa | Nông, phụ thuộc | |
| 35.287 | Huỳnh Minh Hợp | 21/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Hòa 1974 | Phạm Thị Ngọc Bích 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.288 | Đinh Công Duy | 02/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Công Dũng | Nguyễn Thị Bích Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.289 | Võ Trường Thanh | 27/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tường | Phạm Thị Bình | Nông, phụ thuộc | |
| 35.290 | Võ Minh Tâm | 25/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Khánh | Huỳnh Thị Hường | Nông, phụ thuộc | |
| 35.291 | Trần Quang Đạt | 08/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Minh Phát | Trương Thị Thu Hảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.292 | Bùi Minh Hòa | 31/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Minh Thiện | Võ Thị Mỹ Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 35.293 | Trần Đức Mạnh | 19/7/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Khánh Dương SN: 1977 | Hoàng Thị Hoài Thương SN: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.294 | Dương Quốc Khánh | 18/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Quốc Đạt | Lý Thị Thu Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.295 | Hồ Gia Huy | 26/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Kỳ Nam | Trương Thị Thùy Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.296 | Trần Hồng Dũng | 22/8/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Xuân Bình 1975 | Hồng Thị Mỹ Châu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.297 | Hồ Minh Hoàng | 11/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Minh Cảnh | Mai Thị Thủy Tiên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.298 | Trần Hoài Nam | 19/7/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Long 10/01/1978 | Nguyễn Thị Lệ Hằng 21/01/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.299 | Lê Đức Quang Tạo | 04/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Đức Ngân 05/10/1970 | Đỗ Thị Thúy 26/6/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.300 | Bùi Minh Thịnh | 24/4/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Minh Thiện | Võ Thị Mỹ Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 35.301 | Nguyễn Duy Hiển | 20/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Hưng | Lê Thị Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 35.302 | Hồ Thành Đạt | 07/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Tính | Nguyễn Thị Kim Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.303 | Đào Ngọc An khang | 17/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Ngọc Nam | Lê Thoại Vi | Nông, phụ thuộc | |
| 35.304 | Lê Hoàng Huy | 05/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hồng Hảo | Châu Nữ Tùng Điệp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.305 | Nguyễn Nhật Khang | 06/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Trà | Phạm Trần Hiền Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.306 | Trương Bá Nhật | 08/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Vinh 1970 | Nguyễn Thị Hồng Trang 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.307 | Nguyễn Trung Nghĩa | 20/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hùng | Trương Thị Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.308 | Lê Huy Hoàng | 05/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hồng Hảo | Châu Nữ Tùng Điệp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.309 | Dương Quốc Hoàng Khôi | 11/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Quốc Đạt | Lý Thị Thu Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.310 | Hoàng Công Bình | 30/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Hoài Vũ | Đỗ Thị Minh Khanh | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.311 | Phạm Quốc Pháp | 21/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Quốc Tàu 1978 | Bùi Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.312 | Lê Nack Đô | 20/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hùng 1984 | Tống Thị Bền 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.313 | Trần Văn Huy | 01/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Cường 1974 | Nguyễn Thịnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.314 | Trần Gia Hưng | 04/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Long Khánh 1975 | Hồ Thị Ngọc Trang 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.315 | Nguyễn Hữu Khánh | 11/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữunh 1972 | Võ Thị Nghiệm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.316 | Bùi Tá Pháp | 15/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Sang | Trần Thị Điệp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.317 | Phạm Đào Văn Chương | 25/7/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Bình 1978 | Đào Thị Luyến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.318 | Võ Văn Long | 13/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Phi 1984 | Ngô Thị Lựu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.319 | Trương Bá Hinh | 08/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Đức Hải 1975 | Nguyễn Thị Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.320 | Trương Minh Hoàng | 11/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Hoài Long | Phan Thị My | Nông, phụ thuộc | |
| 35.321 | Quách Văn Thành Phú | 17/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Quách Văn Bách ( c ) | Nguyễn Thị Thanh Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.322 | Lê Minh Sang | 06/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Minh Hồ 1975 | Mai Thị Kim Chi 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.323 | Trần Quốc Nguyên | 14/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Lâm 1982 | Trần Thị Thúy Ngà 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.324 | Phạm Quang Cường | 23/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Quang Phổ 1972 | Lê Thị Tuyết 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.325 | Nguyễn Tấn Khiêm | 17/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn văn Trúc 1973 | Lê Thị Tú Anh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.326 | Dương Vũ Phong | 20/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Văn Đào 1970 | Võ Thị Bé Thương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.327 | Trần Xuân Huy | 28/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Cường | Nguyễn Thị Kim Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.328 | Nguyễn Hữu Nhân | 26/4/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tùng 1976 | Nguyễn Thị Việt Hà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.329 | Huỳnh Ngọc Bảo Thiên | 01/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thị Hoài Thu 1974 | | Nông, phụ thuộc | |
| 35.330 | Bùi Thanh Hải | 05/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Thanh Minh 1979 | Ngô Thị Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.331 | Nguyễn Minh Tùng | 28/6/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Minh 1975 | Nguyễn Thị Mỹnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.332 | Lương Nguyễn Anh Huy | 21/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Lương Văn Quý 1975 | Nguyễn Thị Lệ 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.333 | Nguyễn Phát | 20/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh 02/2/1969 | Huỳnh Thị Thích 19/3/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.334 | Huỳnh Đức Trọng | 10/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Đức 1790 | Nguyễn Thị Hồng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.335 | Đỗ Tuấn Thành | 06/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Văn Lương 1975 | Bùi Thị Tuyết 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.336 | Trần Quốc Tuấn | 19/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Lâm | Trần Thị Thúy Ngà | Nông, phụ thuộc | |
| 35.337 | Nguyễn Xuân Quang | 04/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trương Kiệt | Lê Thị Minh Hương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.338 | Nguyễn Xuân Vinh | 04/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trương Kiệt | Lê Thị Minh Hương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.339 | Trương Nhĩ Khang | 30/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Thông 1975 | Lâm Thu Hương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.340 | Nguyễn Đức Phát | 31/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Bùi Thiện Duy | Nguyễn Thị Như Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.341 | Nguyễn Đoàn Việt Kha | 06/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Long | Đoàn Thị Thanh Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.342 | Bùi Đăng Khoa | 09/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Khánh | Nguyễn Thị bé | Nông, phụ thuộc | |
| 35.343 | Nguyễn Quốc Đạt | 23/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đình Cúc | Nguyễn Thị Hồngnh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.344 | Lê Quang Tú | 27/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Bùi Văn Thọ 1968 | Nguyễn Thị Giàu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.345 | Phạm Xuân Bình | 26/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Hợp 1978 | Phạm Thị Bé 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.346 | Trần Minh Đức | 13/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đức Quang 1977 | Lưu Thị Thu Thảo 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.347 | Lê Nguyễn Phước Huy | 02/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Đại Bộ | Nguyễn Thị Cút | Nông, phụ thuộc | |
| 35.348 | Hồ Hoài Hữu Hiếu | 27/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Văn Dũng 1973 | Nguyễn Thị Kim Trang 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.349 | Nguyễn Anh Khoa | 04/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Ân 1978 | Nguyễn Thị Bích Ngọc 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.350 | Nguyễn Thanh Tú | 25/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Thị Cẩm Giang | Nông, phụ thuộc | |
| 35.351 | Trương Quốc Thọ | 29/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Thuật 1959 | Lê Thị Tuyết Nhung 1966 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.352 | Lê Hoàng Giáp | 19/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Lập 1969 | Phạm Thị Thu Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.353 | Mai Quốc Bảo | 11/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Xuân Tạo 20/8/1971 | Bùi Lê Kim Oanh 20/7/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.354 | Nguyễn Lê Nguyên Khang | 05/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Thành 1967 | Lê Thị Tuyết Hà 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.355 | Nguyễn Đức Thịnh | 04/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Cương 1965 | Nguyễn Thị Mai 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.356 | Nguyễn Anh Tú | 12/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Bình 1976 | Vũ Thị Lệ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.357 | Phạm Khánh Huy | 22/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Tấn Hùng - 1/10/1979 | Lê Khánh An Bình - 9/2/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.358 | Dương Hoàng Sơn | 05/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Văn Tiên 1969 | Đặng Thị Phương Trâm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.359 | Nguyễn Ngãi Nam | 15/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Bảo 1979 | Nguyễn Thị Thu Hương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.360 | Trần Đình Hậu | 18/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Sơn | Phan Thị Bích Thuỳ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.361 | Lê Thành Danh | 08/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Ánh Thành | Nguyễn Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.362 | Nguyễn Thành Luân | 15/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Trung | Võ Thị Phát | Nông, phụ thuộc | |
| 35.363 | Bùi Hoàng Nguyên | 23/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Khánh 1977 | Trần Nguyễn Thị Thiều Hoa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.364 | Dương Trung Dũng | 10/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Trung Việt 1976 | Nguyễn Thị Thoa 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.365 | Võ Đức Anh | 08/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thanh An 1967 | Nguyễn Việt Hồng Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 35.366 | Nguyễn Lâm | 09/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Sơn 1978 | Đặng Thị Anh Đào 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.367 | Phan Võ Đình Đức | 13/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Đình Tín 1975 | Võ Thị Thảo 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.368 | Lê Văn Vũ Hoàng | 19/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Minh Hải 1976 | Nguyễn Thịnh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.369 | Trương Quang Thái | 22/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Quang Thông 1973 | Trần Thị Bội Lệ 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.370 | Nguyễn Thủy Quang Hưng | 01/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tiến Quang 1977 | Trương Thị Lệ Thủy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.371 | Võ Tấn Phát | 12/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Toàn 1975 | Hạ Thị Kim Tuyến 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.372 | Trần Minh Trí | 05/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Toàn Tài 1977 | Phạm Thị Bích Vân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.373 | Nguyễn Hoàng Lân | 09/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Anh Tuấn | Phạm Thị Mỹ Thể | Nông, phụ thuộc | |
| 35.374 | Đặng Vũ Nam Châu | 10/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Tấn Huệ 1982 | Vũ Thị Hồng Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.375 | Nguyễn Hoàng Lân | 01/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trung Ân | Bùi Thị Bình | Nông, phụ thuộc | |
| 35.376 | Huỳnh Gia Duy | 20/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tích Đức 1981 | Trần Thị Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.377 | Huỳnh Gia Bảo | 27/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tích Đức 1981 | Trần Thị Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.378 | Huỳnh Gia Âu | 27/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tích Đức 1981 | Trần Thị Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.379 | Nguyễn Đức Quyền | 06/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Hải 1972 | Phạm Thị Hươngnh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.380 | Lê Tiến Thiên Ngọc | 15/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Trung Anh 1968 | Trương Thị Thu Ngân 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.381 | Vũ Phúc Thịnh | 05/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Vũ Trung Kiên 1958 | Nguyễn Thị Mai Hoa 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.382 | Võ Văn Nhân | 20/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Tuyên 1974 | Dương Thị Lê Na 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.383 | Lê Mã Anh Dương | 24/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hùng 1974 | Mã Thị Nhung 10/10/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.384 | Nguyễn Vũ Hải | 17/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Bình 1978 | Nguyễn Lâm Thúy Diễm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.385 | Dương Minh Trí | 22/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Trung Việt 1976 | Nguyễn Thị Thoa 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.386 | Nguyễn Mai Trí Dũng | 04/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Bạch 1977 | Mai Thị Minh Hiền 11/08/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.387 | Bùi Nhật Trung | 21/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Đình Nghĩa 18/07/1979 | Trần Thị Hoa 15/12/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.388 | Bùi Hoàng Anh | 20/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Huy Du 1960 | Nguyễn Thị Lệ Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.389 | Ngô Gia Vỹ | 23/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Văn Vinh 1970 | Trần Thị Thu 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.390 | Lê Gia Bảo | 30/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Chí Cường 1974 | Lê Thị Lan Hương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.391 | Nguyễn Phú Nghĩa | 08/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phú Ân 05/09/1974 | Bùi Thị Thúy Diễm 20/10/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.392 | Phan Quang Triều | 10/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Quang Trực 1980 | Nguyễn Thị Xuân Thủy 19/01/1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.393 | Hồ Quang Hiếu | 06/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Quang Nghĩa 1979 | Nguyễn Thị Minh 14/06/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.394 | Nguyễn Tấn Tiên | 17/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chung | Võ Thị Thanh Thuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.395 | Tạ Gia Tuấn Minh | 12/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Gia Thụy 1974 | Trần Thị Ái An 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.396 | Võ Hồ Trung Kiên | 12/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thanh Hải 1970 | Bùi Thị Thanh Huyền 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.397 | Trần Phạm Cao Trí | 04/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Nguyễn Ngọc Thanh 1973 | Phạm Thị Ánh Linh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.398 | Phan Lê Thanh Tú | 11/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Duy Cường 28/12/1977 | Lê Thị Kiềunh 08/5/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.399 | Lê Quang Thắng | 28/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Phúc 1982 | Bùi Thị Bích Hiệp 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.400 | Nguyễn Lê Đăng Khôi | 10/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Bá Bình 1974 | Lê Thị Thu Hiền 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.401 | Võ Thành Huy | 07/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Quang Dũng 1977 | Nguyễn Thị Phượng 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.402 | Đỗ Cao Hoàng Quân | 18/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Tài Năng 1979 | Cao Thị Thu Hường 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.403 | Võ Nhất Huy | 10/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tấn Hữu 1968 | Phạm Thị Ngọc Diệp 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.404 | Nguyễn Quốc Huy | 08/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chế Nghĩa 1975 | Phạm Thị Thu Sương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.405 | Mai Đình Nguyên | 27/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Đình Thuấn 1970 | Nguyễn Thị Hà 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.406 | Huỳnh Quang Bảo | 01/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Quang Huy 1985 | Trương Thị Duyên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.407 | Bùi Quang Huy | 12/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Trung | Trần Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.408 | Nguyễn Diệp Quốc Ân | 04/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Thuyền 1975 | Diệp Ngọc Hoài Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.409 | Bùi Đức Nhân | 03/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Đức Nhiên 1969 | Võ Thị Tường Vi 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.410 | Phan Kế Đạt | 17/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Kế An 1968 | Nguyễn Thị Thuý Na 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.411 | Bùi Nguyễn Trọng Hiếu | 29/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Tiến | Nguyễn Thị Thục Oanh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.412 | Nguyễn Lê Quý | 12/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Quang 1971 | Lê Vũ Đan Thanh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.413 | Trần Khải Hoàng | 05/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Ngọc Khoa 1977 | Phạm Thị Kim Luyến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.414 | Trần Trường Vũ | 30/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Trung 1980 | Vũ Thị Nụ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.415 | Nguyễn Huy Tùng | 18/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Vi Dương 1977 | Nguyễn Thị Thúy Huệ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.416 | Lê Minh Đức | 17/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Trang 1/1/1968 | Trần Thị Anh 8/2/1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.417 | Lê Bảo Minh Quân | 20/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Minh Đức 1969 | Công Huyền Tôn Nữ Ngọc Bảo 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.418 | Trần Hữu Chiến | 17/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Long 4/9/1976 | Trần Thị Minh Thắm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.419 | Nguyễn Đức Hiếu | 07/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Vũ Trung 1981 | Võ Thị Kim Nhị 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.420 | Lâm Bá Gia Bảo | 02/6/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lâm Văn Cao | Nguyễn Thị Thuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.421 | Võ Minh Trường | 25/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Minh Tiến 1962 | Nguyễn Thị Thùy Dương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.422 | Trịnh Hồng Anh | 30/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trịnh Văn Hồng | Võ Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.423 | Nguyễn Khương Duy | 23/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Mạnh Hùng | Đinh Thị Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.424 | Nguyễn Gia Huy | 24/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phú Quang 1967 | Võ Thị Kim Huệ 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.425 | Bùi Hoàng Long | 13/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Trà Khúc 1972 | Châu Thị Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.426 | Phạm Thành Nhân | 22/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Việt Sơn 26/04/1980 | | Nông, phụ thuộc | |
| 35.427 | Nguyễn Dương Anh Quân | 08/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Huệ 03/10/1972 | Dương Thị Kim 06/12/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.428 | Trần Nhật Linh | 25/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Sơn 1971 | Lê Thị Mỹ Phượng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.429 | Trịnh Hưng Phát | 06/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trịnh Phước Hải 10/12/1973 | Nguyễn Thị Hồng Nga 18/08/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.430 | Phan Nhật Huy | 07/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Đức Hoàng 30/01/1975 | Nguyễn Thị Lộc 07/10/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.431 | Trần Nguyễn Hữu Nghĩa | 17/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Hữu Điệp 10/10/1976 | Nguyễn Thị Thanh Vân 12/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.432 | Nguyễn Thái Nhân Thành | 06/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thái Sơn 16/08/1978 | Huỳnh Thị Nhân Đạo 11/03/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.433 | Nguyễn Thành Dũng | 02/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quý Thành 20/04/1971 | Đặng Thị Xuyến 16/10/1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.434 | Hồ Gia Hưng | 15/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Văn Hiền 1973 | Từ Thị Thùy Vân 04/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.435 | Châu Nguyễn Minh Hưng | 01/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Châu Lâm Đông 1965 | Nguyễn Thị Thu Mỹ 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.436 | Nguyễn Phan Duy Ninh | 08/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Thông 1980 | Phan Thị Ly 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.437 | Nguyễn Thế Phong | 10/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trí Nghĩa 1981 | Trịnh Thị Mỹ Lệ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.438 | Lê Quang Minh Trí | 01/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Cảnh 1978 | Bùi Thị Giang 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.439 | Phạm Thiên Vũ | 29/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Duy Ngọc 1980 | Phan Trần Nhật Thuyên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.440 | Lâm Văn Bá | 11/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Lâm Vinh Phước 1984 | Trần Thị Anh Nghĩa 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.441 | Phan Vũ Anh Khôi | 04/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Thanh Bình 1976 | Võ Thị Huyền Trang 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.442 | Dương Thành Anh | 03/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Thành Định 1966 | Bùi Thị Mỹ Dung 2/4/1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.443 | Nguyễn Trần Dũng | 01/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Bảy 1974 | Trần Thị Kim Tiếng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.444 | Từ Thái Tuấn | 05/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Từ Thái Hòa 11/7/1973 | Tạ Thị Ánh Tuyết 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.445 | Dương Thành Đạt | 29/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Thành Luận 1982 | Nguyễn Thị Kim Liên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.446 | Võ Tiến Nam | 10/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tiến Huynh ( c ) | Nguyễn Thị Kim Phúc 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.447 | Lê Huỳnh Kỳ | 10/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Trọng Bé 21/3/1975 | Huỳnh Thị Lên 3/9/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.448 | Phan Quang Dũng | 01/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Đình Phụng 1961 | Nguyễn Thị Tư 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.449 | Trần Quang Dũng | 18/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Vân 1976 | Lê Thị Út Đào 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.450 | Nguyễn Phạm Việt Cường | 25/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Việt Hùng 1973 | Phạm Thị Linh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.451 | Huỳnh Nguyên Tín | 15/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Trí 1976 | Bùi Thị Thúy Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.452 | Mai Văn Quyền | 25/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Xuân Tiến 1977 | Nguyễn Thị Lệ Hằng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.453 | Nguyễn Phúc Ninh | 01/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thái An 25/05/1969 | Nguyễn Thị Thu Trà 24/01/1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.454 | Nguyễn Thanh Phong | 15/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Vị 22/01//1979 | Nguyễn Hoàng Mai Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.455 | Bùi Hữu Nguyên | 24/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Đình Tình 12/12/1980 | Nguyễn Thị Tú Trang 12/11/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.456 | Nguyễn Tấn Bách | 28/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Bảy 08/08/1976 | Nguyễn Thị Cẩm Thạch 02/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.457 | Lê Sinh Hùng | 01/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Khánh 12/11/1977 | Lê Thị Thương 06/02/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.458 | Nguyễn Duy Nam | 10/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Thị A Ly 28/02/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.459 | Trương Hoàng Trung Hiếu | 21/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Hồng Hải | Hoàng Thị Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.460 | Đoàn Tú Huy | 03/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Văn Xiêm | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 35.461 | Trần Đình Khải | 24/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Thành | Nguyễn Thị Lệ Thuỷ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.462 | Nguyễn Lê Hữu Trí | 03/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Thắng | Lê Thị Lệ Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.463 | Lê Minh Khoa | 14/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Minh Khôi 1980 | Nguyễn Thị Bích Đào 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.464 | Nguyễn Nhật Nguyên | 15/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Thảo 1980 | Nguyễn Thị Hiền ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 35.465 | Phan Khắc Bảo Hiếu | 25/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Khắc Huy 1967 | Nguyễn Thị Kim Yến 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.466 | Nguyễn Hoàng Phú | 14/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tạo 8/02/1963 | Phạm Thị Phương 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.467 | Phan Khánh Toàn | 18/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Xuân Hoanh 1965 | Nguyễn Thị Loan 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.468 | Nguyễn Hoàng Việt | 22/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn văn Bảo ( c ) | Huỳnh Thị Phương 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.469 | Lê Thiện | 23/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Tân 1966 | Phùng Thị Hồng Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.470 | Nguyễn Đức Hoàng Quân | 11/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Kiên 1973 | Phạm Thị Tuyết Dung 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.471 | Võ Minh Hoàng | 18/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Pháp 1971 | Nguyễn Thị Phương Di | Nông, phụ thuộc | |
| 35.472 | Phạm Thiên Ân | 01/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Công Luyện 1969 | Nguyễn Thị Phi Yến 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.473 | Nguyễn Nhật Hiếu | 16/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Thảo 05/1980 | Nguyễn Thị Hiền 04/1981 ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 35.474 | Mai Nguyễn Anh Minh | 14/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Toàn 11/12/1971 | Nguyễn Thị Mỹ Thuận 19/07/1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.475 | Nguyễn Minh Hoàng Nam | 26/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Minh Kính 10/10/1970 | Bùi Thị Phú Thương 08/04/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.476 | Lương Văn Kha | 22/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Lương Văn Toàn 04/01/1982 | Nguyễn Thị Minh Thùy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.477 | Phạm Lê Quang Thiện | 03/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Toàn Thắng 1983 | Lê Thị Hồng Vân 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.478 | Nguyễn Hữu Nhân | 01/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Anh Tú ( c ) | Trần Thị Thuỳ Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 35.479 | Doãn Thái Nam | 04/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Doãn Thái Sơn | Hồ Thị Thanh Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 35.480 | Võ Phạm Tuấn Minh | 07/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Hữu Sỹ 1977 | Phạm Thị Minh Hoa 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.481 | Bùi Mạnh Cường | 27/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Thuận 1978 | Trương Thị Kim Loan 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.482 | Nguyễn Đình Phúc | 18/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đình Đức 1971 | Nguyễn Thị Thanh Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.483 | Bùi Đức Hiếu | 08/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Mạnh Hùng 1968 | Nguyễn Thị Thu Hồng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.484 | Trương Tấn Thanh | 17/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Tấn Dũng 1972 | Trần Thị Nho 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.485 | Hà Phúc Gia Gia | 14/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Hà Phúc Hoàng© | Võ Thị Thanh 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.486 | Nguyễn Đình Nhàng | 03/72005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đình Lợi 1978 | Phạm Thị Sa 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.487 | Thái Việt Hoàng | 20/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Thái Tiến Toàn 1981 | Vũ Thị Thái Hà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.488 | Phan Nguyên Khang | 25/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Thanh Tùng 1980 | Trương Thị Mỹnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.489 | Trương Nam Khánh | 03/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Thương 1982 | Nguyễn Thị Hồng Trâm 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.490 | Phạm Thế Kha | 01/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Thế Hải ( c ) | Ngô Thị Ni Na 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.491 | Trương Nguyễn Hoàng Tuấn | 17/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Tuấn Dũng | Nguyễn Thị Thúy Hằng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.492 | Lưu Quang Tú | 17/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Lưu Quang Tuấn | Lê Thị Cúc | Nông, phụ thuộc | |
| 35.493 | Nguyễn Tấn Ngọc Lâm | 25/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Long | Nguyễn Thị Kim Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 35.494 | Huỳnh Trương Minh Quang | 31/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Luyện 1971 | Trương Thị Kim Phụng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.495 | Nguyễn Tấn Hoàng Huy | 15/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Hưng 1968 | Nguyễn Thị Bích Thủy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.496 | Nguyễn Hoàng Bá Thiện | 14/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hoàng Trà Giang 1970 | Bùi Thị Trà Giang 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.497 | Nguyễn Tiên Mạnh | 27/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Dương | Nguyễn Thị Viễn | Nông, phụ thuộc | |
| 35.498 | Nguyễn Chí Thiện | 30/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chí Thắng | Nguyễn Như Thuỷ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.499 | Trần Đức Trí | 06/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần 1980 | Đinh Thị Bảo Vy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.500 | Nguyễn Hữu Thái | 21/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hưng | Đào Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.501 | Huỳnh Huy Nam | 04/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Hà 1974 | Nguyễn Thị Hồng Mai 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.502 | Nguyễn Lê Gia Bảo | 08/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Thiên 1978 | Lê Anh Thùy 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.503 | Trần Nguyễn Mạnh Tùng | 16/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Hoàng Thục | Nguyễn Thị Vỹ Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.504 | Đào Đăng Khoa | 26/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Xuân Giỏi 1976 | Nguyễn Thị Thanh Hằng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.505 | Nguyễn Trọng Khánh | 03/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Khanh © | Tôn Thị Tường Vy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.506 | Phạm Duy Hưng | 04/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Quốc Việt 1976 | Huỳnh Thị Tuyết Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.507 | Mai Quốc Khương | 26/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Thành 1973 | Lê Thị Phát 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.508 | Trần Đan Phong | 28/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Long Hành 1971 | Nguyễn Thị Bích Quỳnh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.509 | Bùi Anh Khoa | 28/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Thành 1973 | Phạm Thị Minh Hiếu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.510 | Bùi Võ Quốc Dương | 28/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Thị Minh Hiếu 1974 | Bùi Quốc Dũng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.511 | Phùng Nhật Anh | 12/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Phùng Huy Cường 1975 | Đinh Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.512 | Lê Cao Hiếu | 09/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Cao Hưng 1972 | Trần Thị Thu Hòa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.513 | Võ Minh Thịnh | 25/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Minh Thanh 1978 | Lê Thị Thu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.514 | Huỳnh Minh Cường | 06/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Minh Trúc 1976 | Trần Thị Cẩm Nhường 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.515 | Dương Nguyễn Quốc Huy | 10/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Phúc Tân 1981 | Nguyễn Thị Tình 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.516 | Đào Hoàng Nhật | 14/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Thanh Hải 1977 | Hoàng Thị Lý 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.517 | Nguyễn Tuấn Vỹ | 25/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hải 1980 | Nguyễn Thị Ngọc Lan 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.518 | Lê Trọng Khang | 25/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Thụ 1976 | Phạm Thị Thắm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.519 | Nguyễn Chánh Minh Hoàng | 01/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chánh Quốc 1977 | Hà Thị Vân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.520 | Nguyễn Thanh Khiết | 25/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Hải 1974 | Hồ Thị Thu Hiền 20/01/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.521 | Lê Nguyễn Minh Quân | 13/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Anh Tú 1976 | Nguyễn Thị Thanh Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.522 | Nguyễn Hữu Thạch | 31/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Công 1975 | Nguyễn Thị Tương Vy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.523 | Nguyễn Lê Chiến Thắng | 05/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thân 1968 | Lê Thị Thanh Tùng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.524 | Nguyễn Huy Bảo | 06/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Huy 1968 | Đoàn Thị Thu Thúy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.525 | Nguyễn Hữu Sang | 03/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Nghiệp 1980 | Lê Thị Kiều 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.526 | Phan Đình Đại Tín | 25/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Đình Dũng 20/03/1973 | Hà Thị Tiểu Giang 10/10/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.527 | Nguyễn Chánh Minh Quân | 26/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chánh Quốc 1977 | Hà Thị Vân 20/01/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.528 | Nguyễn Trọng Nghĩa | 06/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Khanh 1977 ( C ) | Tôn Thị Tường Vy 16/08/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.529 | Nguyễn Hoàng Anh | 19/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hoàng Sinh 29/10/1981 | Trần Thị Thảo 12/07/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.530 | Nguyễn Quang Dũng | 17/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quang Giáo 13/07/1976 | Nguyễn Thị Hồng Trâm 07/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.531 | Trương Hoài Nam | 03/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Kim Hoài 30/10/1970 | Trương Thị Kiều Loan 22/05/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.532 | Nguyễn Khắc Tùng Dương | 06/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Khắc Sơn 02/06/1970 | Võ Thị Thanh 10/02/1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.533 | Đỗ Khôi Nguyên | 10/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Thinh 24/04/1976 | Nguyễn Ngọc Thủy 29/05/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.534 | Võ Lê Trung | 15/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Dũng 01/01/1977 | Lê Thị Bích Quyên 02/10/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.535 | Nguyễn Minh Khánh | 30/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Hải 20/03/1974 | Hồ Thị Thu Hiền 20/01/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.536 | Lê Phú Khánh | 20/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Thụ 10/10/1976 | Phan Thị Thắm 27/10/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.537 | Hồ Minh Tiến | 19/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Minh Triệu 1965 ( c ) | Phạm Thị Thiết 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.538 | Vũ Tuấn Anh | 01/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Vũ Anh Tuấn 1980 | Phạm Như Nguyệt 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.539 | Bùi Minh Trí | 18/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Hải 1976 | Nguyễn Thị Hòa Bình 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.540 | Lê Quang Thịnh | 06/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Tiến 1982 | Hà Thị Thiện 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.541 | Nguyễn Bảo Duy Hùng | 14/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Anh Vinh | Nguyễn Thị Phương Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.542 | Phạm Cao Triết | 26/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Cao Hải | Lê Kiều Hoanh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.543 | Trương Việt Hưng | 15/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Hải | Nguyễn Thị Thanh Hải | Nông, phụ thuộc | |
| 35.544 | Lê Minh Huy | 29/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Toàn | Bùi Thị Thùy Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.545 | Lê Quang Kiên | 03/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Viên 1970 | Võ Thị Quế Châu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.546 | Nguyễn Hữu Thắng | 25/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Dũng 1974 | Trương Thị Thảo 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.547 | Nguyễn Sĩ Nhật | 26/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Chương 1965 | Đỗ Thị Kim Huệ 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.548 | Huỳnh Nguyễn Đức Anh | 19/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Ngọc Hiền 1966 | Nguyễn Thị Hia Yến 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.549 | Nguyễn Hữu Tuấn | 12/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Tính 1971 | Mai Thị Loan 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.550 | Nguyễn Duy Huân | 22/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Hải 1973 | Huỳnh Thị Tố Uyên 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.551 | Phan Trung Nhẫn | 15/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Trung Kiên 1971 | Hồ Thị Thanh Bình 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.552 | Trần Vũ Lê Hoàng Long | 03/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Vũ Nhân 1979 | Lê Thị Hồng Thuỷ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.553 | Phạm Quốc Anh | 21/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Ngọc Hà 1973 | Nguyễn Thị Bình 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.554 | Trần Đức Hoàng Ngọc | 07/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Đức 1971 | Nguyễn Thị Trà Giang 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.555 | Võ Minh Vương | 24/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Nha 1977 | Nguyễn Thị Thu Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.556 | Trần Trung Hiếu | 20/09/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Trung 1974 | Nguyễn Thị Minh Phương 1973 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.557 | Dương Gia Phong | 24/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Thái Tân 1979 | Hoàng Thị Nga 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.558 | Lê Minh Nhật | 29/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Toàn 1970 | Bùi Thị Thùy Linh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.559 | Cao Trần Bá Đạt | 20/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Văn Chư 1959 | Trần Thị Kim Liên 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.560 | Nguyễn Đức Thắng | 16/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Tuấn 1975 | Mai Thị Ánh Ly 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.561 | Trần Đức Hoàng Bảo | 03/08/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Đức 1971 | Nguyễn Thị Trà Giang 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.562 | Hồ Minh Hưng | 02/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Minh Phước 1979 | Nguyễn Thị Xuân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.563 | Lê Quang Thăng | 27/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Ninh 1978 | Võ Thị Hồng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.564 | Trần QuốcThắng | 01/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Xuyên 1972 | Trần Thị Thanh Toàn 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.565 | Nguyễn Trần Thái Phiên | 02/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trần Vũ - 5/8/1977 | Trần Thị Điểm. - 2/10/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.566 | Nguyễn Đức Tiến | 20/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Tuấn - 21/12/1975 | Mai Thị Ánh Ly - 28/10/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.567 | Ngô Tuấn Anh | 31/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Thanh Hải | Trương Thị Minh Nhị | Nông, phụ thuộc | |
| 35.568 | Ngô Trần Nguyên Bảo | 21/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Tấn Cường 1976 | Trần Thị Thiên Anh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.569 | Nguyễn Tuấn Nghĩa | 21/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Công 1968 | Ngô Thị Châu Loan 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.570 | Trần Minh Hiền | 13/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Minh Phương 1976 | Đỗ Thị Vân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.571 | Trần Tấn Trung | 06/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Phong 1974 | Lê Thị Như Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.572 | Võ Hồng Phúc | 19/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Hòa 8/1/1970 | Lưu Tú Hồng 17/5/1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.573 | Trần Vũ Hưng | 20/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đình Hùng 1971 | Trần Đình Như Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.574 | Nguyễn Lê Huy | 03/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Vũ Tuấn | Lê Thị Hồng Vương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.575 | Đào Mạnh Quốc Cường | 14/4/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Hòa | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 35.576 | Tô Trần Phúc Đạt | 22/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Tô Hữu Thanh 1971 | Trần Thị Minh Thành 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.577 | Trần Tuấn Kiệt | 21/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Tuấn 1983 | Lâm Thị Tuyết 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.578 | Nguyễn Ngọc Thiện | 23/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Tuấn 1966 | Đinh Tú Huệ 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.579 | Trần Trung Kiên | 15/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Phước Trung© | Phan Thị Thuy Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.580 | Thái Nguyễn Minh Đức | 02/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Thái Hòa Anh 1952 | Nguyễn Thịnh 1953 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.581 | Lê Văn Ngân | 12/11/2006 | Kinh không | CĐ | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Thành 1981 | Võ Thị Kim Liên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.582 | Hà Nhật Long | 01/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Hà Như Chân 1982 | Đinh Thị Ngọc Trang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.583 | Lê Minh Huy | 11/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Minh Tường 1977 | Nguyễn Thị Lệ Huyền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.584 | Thới Trương Minh Thiện | 09/08/2007 | Kinh không | 11/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Thới Minh Hùng 1974 | Trương Thị Phương Lý 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.585 | Trương Long Nhật | 18/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Thanh 1977 | Nguyễn Thị Thanh Hà 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.586 | Ngô Nguyên Khang | 24/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Phi Cường 1981 | Vương Thị Hồngnh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.587 | Nguyễn Quốc Thịnh | 24/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thanh | Bùi Thị Hồng Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.588 | Trương Văn Khoa | 21/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Hường 1969 | Bùi Thị Bảy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.589 | Đinh Toàn Phát | 31/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Toàn Thắng 1975 | Trần Thị Anh Nga 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.590 | Đặng Quốc Toàn | 20/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Duy Bảo 1978 | Nguyễn Thị Cẩm Thúy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.591 | Trần Vũ Huy | 27/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Anh Dũng 1985 | Vũ Thị Hồng Diệp 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.592 | Phan Huỳnh Minh Tân | 01/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Thành Long 1977 | Huỳnh Thị Thu Trương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.593 | Nguyễn Tuấn Hưng | 21/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Bảy 1971 | Bùi Thị Thu Cúc 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.594 | Nguyễn Phạm Gia Huy | 15/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Dược | Phạm Thị Thương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.595 | Lê Quang Huy | 01/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Hồng 1968 | Nguyễn Thị Thu Hằng 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.596 | Phan Đình Bách | 26/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Đình Ban | Trần Thị Hồng Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 35.597 | Võ Chí Thành | 12/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Nam 1977 | Bùi Thị Xuân 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.598 | Huỳnh Nhật Thành | 23/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Việt Cường | Nguyễn Mỹ Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.599 | Trương Thành Hưng | 27/09/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Thanh Thám 1972 | Phạm Thị Tuyết Quỳnh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.600 | Lê Quang Khánh | 20/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Khiêm 7/10/1972 | Nguyễn Thị Diễm 9/12/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.601 | Phạm Nguyễn Duy Cường | 02/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Duy Lân 1974 | Nguyễn Thị Cẩm Ly 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.602 | Võ Tấn Tài | 02/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tấn Thịnh 16/8/1968 | Nguyễn Thị Kim Chung 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.603 | Lương Ngọc Nguyên | 19/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Lương Ngọc Ngà 1976 | Trần Thị thu Hường 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.604 | Bùi Thanh Hưng | 08/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Thanh Huệ 5/10/1979 | Phan Thị Nguyên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.605 | Nguyễn Đắc Nhật | 06/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Nghĩa 1977 | Lê Thị Quỳnh Diễm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.606 | Huỳnh Kim Gia Ân | 26/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Kim Nam 1970 | Lê Thị Thu Hiệp 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.607 | Nguyễn Thanh Vũ | 27/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tuấn | Nguyễn Thị Bé Diệu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.608 | Bùi Duy Khải | 09/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Long Công Mỹ 1978© | Ng Thị Mộng Hiền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.609 | Lê Bá Lộc | 16/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Bá Lương 1965 | Bùi Thị Phương Thảo 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.610 | Trần Nguyễn Ngọc Thông | 11/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thắng 18/4/1978 | Ng Thị Thanh Thúy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.611 | Huỳnh Vũ Hải | 06/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Nguyên Vũ 1975 | Lê Thị Minh Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.612 | Trần Thanh Vấn | 03/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Ngọc Nguyên 1972 | Hồ Thị Thuộc 1/6/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.613 | Mai Bá Đạt | 04/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Xuân Dược 19/8/1973 | Trương Thị Minh Thuận | Nông, phụ thuộc | |
| 35.614 | Bùi Thanh Phát | 17/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Thanh Sang 5/10/1975 | Nguyễn Thị Vỹ 9/10/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.615 | Thái Minh Toàn | 18/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Thái Phan Thanh 1971 | Đặng Thị Minh Hương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.616 | Đỗ Minh Ngọc | 24/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Minh Dũng 1968 | Nguyễn Thị Như Phương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.617 | Trần Mai Trung | 15/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Xuân Thịnh 1973 | Mai Thị Sanh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.618 | Đặng Văn Khoa | 18/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Văn Hậu 1960© | Đinh Thị Thường 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.619 | Võ Đình Lam Sơn | 08/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Đình Bá 1967 | Tạ Thị Kim Khuê 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.620 | Phạm Nguyên Đạt | 02/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Tiến 1975 | Nguyễn Thị Quý Phi 21/01/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.621 | Nguyễn Phúc Bảo | 07/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Pháp 1980 | Bùi Thị Thùy Nhi 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.622 | Trần Quốc Bảo | 24/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quốc Huy 12/10/1979 | Nguyễn Thị Trang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.623 | Dương Anh Khoa | 05/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Dương Văn Tuấn 1976 | Nguyễn Thị Thanh Hồng 24/05/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.624 | Phạm Trung Phong | 18/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Trung Uy 15/08/1965 | Phạm Thị Đức Hà 19/01/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.625 | Đỗ Võ Trường Sơn | 30/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Tấn Công 1977 | Võ Thị Thùy Lan 20/08/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.626 | Võ Đình Quân | 03/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Đình Tá 09/05/1972 | Nguyễn Thị Lệ Thủy 02/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.627 | Đinh Nhật Minh | 27/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Sang 01976 | Cao Thị Kiều Mơ 10/01/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.628 | Nguyễn Minh Quốc Nam | 17/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Huy 1979 | Nguyễn Thị Minh Việt 10/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.629 | Bùi Nhất Huy | 18/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Thế Hùng 02/02/1983 | Nguyễn Thị Thức 01/12/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.630 | Trần Mai Hiếu | 17/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Xuân Thịnh 1973 | Mai Thị Xanh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.631 | Phạm Nguyễn Viết Tri | 22/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Nguyễn Viết Tùng 1973 | Nguyễn Thị Trinh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.632 | Bùi Nguyễn Gia Khải | 14/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Vạn Khoa | Nguyễn Thị Lệ Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.633 | Nguyễn Huỳnh Trung Khang | 24/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Ninh | Huỳnh Thị Mỹ Hiếu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.634 | Nguyễn Duy Triết | 10/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Nhiệm | Bùi Thị Tuyết Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 35.635 | Hồ Hữu Toàn | 17/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Đông 1965 | Võ Thị Lài 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.636 | Hồ Văn Đạt | 04/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Văn Mãi | Nguyễn Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 35.637 | Trần Nguyễn Đăng Khoa | 03/12/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Như Nam 1977 | Nguyễn Thị Thục Uyên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.638 | Trần Ngọc Anh Tú | 01/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Trung Tuấn 1972 | Đặng Thị Trang 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.639 | Nguyễn Hà Phong | 07/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Quân | Võ Thị Thanh Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 35.640 | Nguyễn Nguyên Hiển | 09/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Vinh | Hồ Thị Ái Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.641 | Nguyễn Cao Khải | 14/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phi Hùng | Cao Thị Thu Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.642 | Tạ Tùng Thắng | 15/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Phước 1962 | Phạm Thị Quỳnh Loan 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.643 | Nguyễn Anh Vũ | 07/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Anh Hoàng | Nguyễn Thị Minh Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 35.644 | Nguyễn Quốc Khánh | 22/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Châu 1974 | Trần Thị Phượng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.645 | Tạ Minh Tú | 20/02/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Thanh Cường 1975 | Bùi Thị Mỹnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.646 | Huỳnh Lê Anh Kha | 27/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Thư | Lê Thị Thanh Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 35.647 | Tạ Hoàng Triều | 07/09/2006 | Kinh không | 11/12/ | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Đình Khai | Lê Thị Kim Chung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.648 | Trần Khôi Nguyên | 11/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quốc Văn 1972 | Trương Thị Hường 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.649 | Phạm Bá Nhật Hoàng | 16/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Bá Nhựt 1977 | Nguyễn Thị Ánh Tuyết 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.650 | Huỳnh Ngọc Thiện | 18/01/2006 | Kinh không | 11-thg 1 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tấn Tùng | Bùi Thị Bé Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.651 | Bùi Tiến Đạt | 13/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Quang Hiện 1974 | Trần Thị Kim Hải 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.652 | Nguyễn Thới Trà Phong | 06/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đỗ Thanh Hà | Thới Thị Anh Sương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.653 | Lê Đại An | 12/02/2009 | Kinh không | 46367 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Đại Bình 1979 | Nguyễn Thị Linh Vân 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.654 | Phạm Khôi Vỹ | 22/02/2009 | Kinh không | 46367 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Sùng | Võ Thị Tố Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 35.655 | Nguyễn Huy Phong | 23/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trường Hải 1972 | Phan Thị Trinh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.656 | Đoàn Đại Vỹ | 01/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Lê Công | Trần Thị Mỹ Nữ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.657 | Nguyễn Lê Quốc Thịnh | 11/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Đạt | Lê Thị Trúc Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 35.658 | Huỳnh Hoàng Việt | 20/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Văn Viện | Huỳnh Thị Xuân Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.659 | Ao Quốc Trung | 08/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Ao Văn Thơm | Đặng Hồng Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.660 | Nguyễn Văn Qúi | 07/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Minh 1972 | Võ Thịnh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.661 | Nguyễn Tiên | 07/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trường | Bùi Thị Kim Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.662 | Ngô Đức Hiếu | 15/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Đức Khiêm | Trần Thị Thanh Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 35.663 | Phạm Hoàng Sâm | 05/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Lê Ân 1971 | Cao Lê Hoàng Sa 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.664 | Lê Hoàng Nam | 28/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hoàng 1969 | Kiều Thị Thi 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.665 | Lê Bảo Kha | 20/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Công Trường 1977 | Nguyễn Thị Kim Chung 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.666 | Huỳnh Lê Anh | 25/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Dân 1984 | Lê Nguyễn Tượng 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.667 | Hứa Huỳnh Hòa Thanh Phong | 09/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Hứa Văn Chính 1982 | Huỳnh Thị Ngọc Trâm 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.668 | Nguyễn Toàn Quân | 08/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Song 1969 | Phạm Thị Huệ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.669 | Võ Văn Lực | 05/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Mạnh 1973 | Lê Thị Ngọc Bông 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.670 | Nguyễn Hoàng Long | 28/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Cường 1875 | Trịnh Thị Kim Trâm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.671 | Nguyễn Thanh Vũ Hoàng | 05/02/2008 | Kinh không | 11/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Sơn | Võ Thị Thu Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.672 | Hồ Viết Trọng | 23/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Văn Công 1978 | Nguyễn Thị Hồng Hải 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.673 | Nguyễn Nguyên Khang | 18/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Nguyên Chương | Trương Thị Minh Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.674 | Hồ Mai Trung Thảo | 04/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ A Ly Kha 1977 | Mai Thị Hồng Hà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.675 | Đoàn Long Tường Quân | 08/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Long Bình | Vương Thị Tường Vy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.676 | Nguyễn Hoàng Đạt | 17/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hoàng 1973 | Phạm Thị Hải Yến 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.677 | Phùng Hà Bảo Khang | 04/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Phùng Kim Đạt | Hà Thị Tín | Nông, phụ thuộc | |
| 35.678 | Hồ Thanh Vũ | 21/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Quốc Sĩ | Trần Thị Chín | Nông, phụ thuộc | |
| 35.679 | Nguyễn Hoàng Phát | 01/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thư Hoàng © | Nguyễn Thị Thu Cầm | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.680 | Đỗ Nguyên Khánh | 17/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Đỗ Văn Khóa | Lũ Thị Xuân Sương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.681 | Phan Tuấn Thanh | 16/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Mồ Côi | Đoàn Thị Minh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.682 | Hồ Mai Trung Hiếu | 21/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ A Ly Kha 1977 | Mai Thị Hồng Hà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.683 | Lê Minh Châu | 20/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Lưu 1968 | Tạ Thị Nguyệt 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.684 | Hồ Lê Nhật Tuyên | 17/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Nhật Trí | Lê Thị Tuyết Mỹ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.685 | Trần Ngọc Vỹ | 12/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang 1967 | Nguyễn Thị Rơi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.686 | Nguyễn Đức Danh | 12/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đức Thạnh 1979 | Trương Thị Mỹ Châu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.687 | Lê Cao Kiên | 12/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Cao Văn 1960 | Nguyễn Thị Tấn Lợi 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.688 | Đinh Văn Lâm | 15/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Mến 1970 | Võ Thị Thành Lê 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.689 | Trần Đức Tính | 24/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Quân | Võ Thị Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.690 | Phạm Minh Trí | 09/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Minh Thịnh 1979 | Nguyễn Thị Sương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.691 | Trương Minh Quân | 26/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Minh Phương | Nguyễn Phượng Quỳnh Trâm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.692 | Nguyễn Ngọc Hoàng Duy | 27/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Thương | Nguyễn Thị Ngọc Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 35.693 | Nguyễn Khánh Trình | 31/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Vũ | Trương Thị Hiếu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.694 | Huỳnh Thiên Nhất | 26/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tấn Nga | Phạm Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.695 | Nguyễn Bá Hoàng Nguyên | 27/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quang Phục | Mai Hoàng Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.696 | Lâm Huỳnh Quang | 28/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lâm Văn Thiên 1979 | Huỳnh Thị Thanh Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.697 | Trương Duy Khang | 06/01/2009 | Kinh không | 11/12/ | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Dũng 1967 | Nguyễn Thị Loan 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.698 | Nguyễn Khắc Gia bảo | 11/02/2009 | Kinh không | 11/12/ | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Khắc Phương 1967 | Lê Thị Thu Hà 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.699 | Trần Phan Thanh Hoàng | 19/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thanh Quang | Phan Thị Mai Xuân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.700 | Võ Thanh Phong | 12/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thanh Tuyền 1972 | Nguyễn Thị Thu Hiền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.701 | Bùi Bá Anh Khoa | 18/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Bá Duy 1976 | Nguyễn Thị Ánh Ngọc 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.702 | Ngô Đại Chí | 02/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Xuân Thơm | Nguyễn Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.703 | Trần Duy Khôi | 23/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Công Dân 1973 | Đặng Thị Thu Hà 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.704 | Võ Thành Đức | 31/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Đông | Phan Thị Bích Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.705 | Võ Thành Bá Quyền | 17/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Quang | Hồ Thị Thu Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.706 | Bùi Hồng Phát | 30/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Văn Danh | Phạm Thị Kim Viên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.707 | Hà Nguyễn Thái Vũ | 01/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Hà Thái Tiếng | Nguyễn Thị Ngọc Lâm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.708 | Trương Bảo Ngọc | 22/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Kỷ 1964 | Phạm Thị Hậu 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.709 | Nguyễn Thành Khôi | 03/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Sang 1980 | Nguyễn Thị Xuân Thanh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.710 | Lê Hồ Anh Khoa | 24/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Phương | Hồ Thị Nguyệt Minh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.711 | Trần Nguyễn Khải Luân | 16/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Trần An Đông 1978 | Nguyễn Thị Tường Sa | Nông, phụ thuộc | |
| 35.712 | Võ Thanh Đông | 18/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Lức 1069 | Nguyễn Thị Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.713 | Nguyễn Huy Hoàng | 19/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Bé 1968 | Trần Thị Thanh 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.714 | Nguyễn Hữu Tình | 22/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Nghĩa 1981 | Trương Thị Cơ Diễm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.715 | Hoàng Công Nhuận | 16/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Công Hiếu 1966 | Ngô Thị Thanh © | Nông, phụ thuộc | |
| 35.716 | Nguyễn Hoàng Nhật Diêu | 09/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Vân | Lê Thị Ái | Nông, phụ thuộc | |
| 35.717 | Phạm Nguyễn Việt Phương | 21/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Lộc 1966 | Nguyễn Thị Vy Tuyền 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.718 | Nguyễn Thanh Hoàng | 13/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Cư | Vũ Thị Thi Phú | Nông, phụ thuộc | |
| 35.719 | Nguyễn Duy Hiếu | 21/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Hưng | Nguyễn Thị Thanh Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.720 | Ngô Bá Tùng | 15/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Ngô Thông Đoan | Nguyễn Thị Quỳnh Mai | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.721 | Đoàn Nguyên Khôi | 02/01/2009 | Kinh không | 11/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Thăng Long 1969 | Đỗ Thị Kim Tuyến 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.722 | Bùi Phạm Việt Anh | 04/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Anh Đức 1974 | Phạm Thị Thùy Dung 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.723 | Đặng Phương Hoài An | 17/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Phương Nu 1968 | Nghiêm Thị Thu 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.724 | Nguyễn Tuấn Tuần | 28/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Vĩnh Thụy 1976 | Nguyễn Thị Ngọc Huyền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.725 | Huỳnh Minh Triều | 13/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Minh Tùng 1972 | Đào Thị Lệ Hương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.726 | Nguyễn Hoàng Anh | 17/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Hoàng | Vy Thị Thu Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.727 | Võ Việt Trung | 16/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Hồng Thịnh | Trần Thị Thanh Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.728 | Nguyễn Thanh Sang | 13/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành Tiến | Nguyễn Thị Nga Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 35.729 | Võ Đăng Khoa | 14/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tuất | Nguyễn Thị Luyện | Nông, phụ thuộc | |
| 35.730 | Huỳnh Công Phúc | 14/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Công Dũng | Nguyễn Thị Mẫn | Nông, phụ thuộc | |
| 35.731 | Chế Gia Phong | 08/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Chế Quang Thái 1974 | Ngô Thị Yến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.732 | Trần Nguyễn Trọng Nguyên | 01/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Thắng | Nguyễn Thị Xuân Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.733 | Trần Xuân Thịnh | 18/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Thị Hường | Nông, phụ thuộc | |
| 35.734 | Nguyễn Lê Minh Anh | 16/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hoàng 1966 | Lê Thị Kim Chi 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.735 | Đoàn Nguyên Khôi | 18/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Hùng Chương 1978 | Đặng Thị Minh Đạt 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.736 | Võ Thanh Sơn | 21/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thanh Bình | Nguyễn Thị Thanh Hải | Nông, phụ thuộc | |
| 35.737 | Nguyễn Hoàng Thiện | 18/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Tây 1983 | Võ Thị Tố Uyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.738 | Nguyễn Thành Phát | 29/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tâm | Phạm Thị Tuyết Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.739 | Tạ Thanh Trung | 20/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Đức © | Trương Thị Dung 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.740 | Lê Hoàng Việt | 08/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Vạn | Nguyễn Thị Uyên Thy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.741 | Chế Gia Phát | 30/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Chế Quang Thái 1974 | Ngô Thị Yến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.742 | Đặng Bá Anh | 13/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Tiến Thủy | Lê Thị Phương Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.743 | Nguyễn Hữu Anh Phước | 03/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Quy | Trần Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.744 | Phan Tấn Khải | 01/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Đoàn | Bùi Thị Thúy Diễm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.745 | Nguyễn Quốc Nhật | 17/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quốc Cường | Nguyễn Thị Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 35.746 | Phạm Ngọc Thuyết | 05/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Ngọc Tuệ | Trương Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.747 | Nguyễn Hữu Thành Huy | 10/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Anh Chính 1980 | Võ Thị Duyên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.748 | Trần Kim Hùng | 28/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Kim Sanh | Phạm Thị Minh Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.749 | Nguyễn Trần Gia Bảo | 06/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Hinh | Trần Thị Gái | Nông, phụ thuộc | |
| 35.750 | Nguyễn Thành Nhân | 27/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Danh 1971 | Phan Thị Ngân 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.751 | Đoàn Trần Ngọc Hào | 29/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Văn Trà | Trần Thị Bích Thắm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.752 | Phạm Lê Anh Khiêm | 25/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Duy Khánh | Lê Thị Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.753 | Nguyễn Hữu Phước | 09/07/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Ánh | Nguyễn Thị Hồng Minh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.754 | Phan Tuấn Tú | 01/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Quang Sinh | Đặng Thị Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.755 | Trần Khánh An | 06/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Phương | Nguyễn Thị Ngọc Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.756 | Nguyễn Hữu Anh Trí | 09/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hữu Thuận (C) | Nguyễn Thị Minh Tâm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.757 | Đặng Ngọc Huy | 14/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Ngọc Hùng 1971 | Trần Thị Hết 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.758 | Nguyễn Hồ Nhật Tân | 19/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Công Vũ 1981 | Hồ Nhật Linh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.759 | Lương Hữu Đức | 31/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Lương Văn Hội 1980 | Phạm Thị Vân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.760 | Trần Đào Hưng | 18/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đào Huy | | Nông, phụ thuộc | |
| 35.761 | Nguyễn Lâm Bảo Nhân | 07/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Quảng Ân 1982 | Nguyễn Thị Lam 1984 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.762 | Nguyễn Thành Tâm | 27/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Quế 1973 | Nguyễn Thị Kim Hương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.763 | Cao Anh Khải | 26/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Thanh Tấn | Võ Thị Tuyết Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.764 | Trần Quang Bá Triết | 04/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Quang Quyết 1974 | Trần Lê Phương Nghĩa Thanh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.765 | Trần Ngọc Tùng Dương | 05/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Ngọc Tùng | Trần Thị Ngọc Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 35.766 | Nguyễn Tấn Phát | 24/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Minh Vũ 1967 | Trần Thị Kim Lan 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.767 | Trương Ngọc Gia Hưng | 03/09/2008 | Kinh không | | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Ngọc Mỹ 1975 | Trần Thị Kim Dung 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.768 | Nguyễn Hoàng Gia Ân | 22/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Lương Dần | Nguyễn Thị Lệ Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.769 | Huỳnh Quốc Khánh | 02/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tấn Phúc | Huỳnh Thị Sa Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.770 | Trương Tiến Phát | 13/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Ngọc Hùng 1985 | Bùi Thị Lênh 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.771 | Đoàn Trần Anh Kiệt | 25/02/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Văn Trà 1972 | Trần Thị Bích Thắm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.772 | Lương Công Vũ | 22/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lương Ngọc Lâm | Nguyễn Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.773 | Nguyễn Tôn Dũng | 03/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hưng | Tôn Thị Minh Lý | Nông, phụ thuộc | |
| 35.774 | Đào Văn Hiếu | 14/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Văn Quang | Trần Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 35.775 | Võ Thành Đô | 18/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Truyền | Nguyễn Thị Hiệp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.776 | Nguyễn Phạm Anh Khoa | 19/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thanh | Phạm Thị Thúy Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.777 | Võ Minh Phúc | 15/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Thành | Lê Thị Đại Dương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.778 | Trương Quang Minh | 29/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Quang Cường | Lê Thị Hào | Nông, phụ thuộc | |
| 35.779 | Võ Văn Thanh | 20/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | | Võ Thị Hân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.780 | Lê Nguyễn Hoàng Phước | 27/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Tuấn | Nguyễn Thị Hồngnh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.781 | Đinh Trần Minh Thông | 21/8/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Tâm | Trần Thị An | Nông, phụ thuộc | |
| 35.782 | Phùng Thanh Phước | 10/10/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Phùng Văn Phú (C) | Phạm Thị Thảo 1955 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.783 | Huỳnh Thanh Nhật | 16/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Thanh Sơn 1974 | Đặng Thị Của A 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.784 | Phạm Thành An | 09/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Phước 1970 | Lương Thị Hợp 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.785 | Nguyễn Văn Đức Thắng | 11/08/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tám 1975 | Nguyễn Thị Thanh Phấn | Nông, phụ thuộc | |
| 35.786 | Phạm Công Luân | 06/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Công Hưng | Mai Thị Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.787 | Phạm Nguyễn Trường Toản | 01/02/2006 | Kinh không | 10/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Ninh | Nguyễn Thị Kim Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 35.788 | Nguyễn Quốc Huy | 28/3/2004 | Kinh không | 10/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tuyến | Nguyễn Thị Kim Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 35.789 | Trần Võ Trọng Thắng | 26/4/2006 | Kinh không | 10/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Trọng Biên | Võ Thị Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 35.790 | Trần Nguyên Khải | 27/03/2007 | Kinh không | 10/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Ngọc Lâm | Phan Thị Thanh Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.791 | Bùi Tá Dương Kha | 01/06/2006 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Tá Trường Hải | Dương Thị Đào | Nông, phụ thuộc | |
| 35.792 | Trương Vương Đình Văn | 22/6/2006 | Kinh không | 10/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Vương Đình Vũ | Trịnh Thị Thanh Hòa | Nông, phụ thuộc | |
| 35.793 | Bùi Quang Chí Dũng | 05/01/2009 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Quang Minh 1981 | Phạm Thị Quỳnh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.794 | Nguyễn Lê Huy Phú | 16/02/2004 | Kinh không | 8/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Phúc 1970 | Lê Thị Thanh Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.795 | Mai Thành Nhân | 07/02/2008 | Kinh không | 10/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Nghĩa 1978 | Lê Thị Mỹ Huệ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.796 | Đinh Thái Bảo | 10/06/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Luân | Trần Thị Tuyết Ngân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.797 | Đoàn Hữu Quân | 16/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Hữu Trung 1967 | Phạm Thị Oanh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.798 | Trương Tấn Hùng | 20/02/2005 | Kinh không | 8/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Tấn Phương | Nguyễn Thị Ánh Dương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.799 | Võ Tấn Thông | 15/09/2004 | Kinh không | 8/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tấn Thụ | Phạm Thị Kim Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.800 | Trần Nhị Kỷ | 25/04/2003 | Kinh không | 11/12 | Tổ 13 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Sơn 1963 | Nguyễn Thị Thúy 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.801 | Trần Thanh Nhật | 08/04/2002 | Kinh không | 11/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Giỏi 1975 | Lê Thị Ra 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.802 | Tạ Lê Huy Hoàng | 29/07/2005 | Kinh không | 10/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Công Huy 1981 | Lê Thị Thùy Trang 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.803 | Phạm Quang Diệu | 22/08/2005 | Kinh không | 10/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Văn Vũ | | Nông, phụ thuộc | |
| 35.804 | Văn Trịnh Trường Giang | 20/01/2009 | Kinh không | 10/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Văn Khắc Dũng | Trần Thị Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 35.805 | Bùi Võ Phước Lộc | 13/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Xuyên | Võ Thị Hòa Thương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.806 | Bùi Hoàng Phi | 06/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Dung | Tạ Thị Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 35.807 | Lê Văn Kha | 05/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Vănnh | Lê Thị Luyện | Nông, phụ thuộc | |
| 35.808 | Lê Văn Pháp | 03/08/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Vănnh 1982 | Lê Thị Luyện 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.809 | Lê Bá Hiếu | 03/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Bá Tất | Trần Thị Thu Trinh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.810 | Hồ Phạm Hoàng Duy | 30/07/2006 | Kinh không | 10/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Văn Đồng 1971 | Phạm Thị Hiền 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.811 | Đặng Quang Lộc | 21/08/2006 | Kinh không | 10/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Quang Cường | Nguyễn Thị Khương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.812 | Trần Quang Thông | 01/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | | Đoàn Thị Thanh Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 35.813 | Lê Trung Kiên | 28/11/2004 | Kinh không | 10/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Nhàn(c) | Nguyễn Thị Tùng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.814 | Nguyễn Hưng | 15/5/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Cường | Phạm Thị Lê Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.815 | Võ Thành Đạt | 27/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Anh 1977 | Hồ Thị Bích Hương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.816 | Huỳnh Ngọc Nguyên | 22/05/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | | Võ Thị Luyện 11/12/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.817 | Nguyễn Lê Nghị | 17/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Bình | Lê Thị Ngà | Nông, phụ thuộc | |
| 35.818 | Nguyễn Chí Kiên | 18/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chí Tiến | Hà Thị Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 35.819 | Cao Việt Hưng | 15/05/2006 | Kinh không | 10/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Đình Tường | Phạm Thị Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 35.820 | Đào Ngọc Lượng | 05/08/2006 | Kinh không | 10/12 | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Đào Văn Huy | Phạm Thị Thu Thương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.821 | Võ Thành Giàu | 27/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Lắm 1959 | Lê Thị Tô 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.822 | Nguyễn Trung Hiếu | 27/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đắc Minh 10/08/1974 | Võ Dương Thị Thao 31/12/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.823 | Lê Bá Giỏi | 06/02/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Bá Nhung 12/1968 | Trần Thị Nhơn 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.824 | Lê Bá Hưng | 22/11/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hồng 01/11/1968 | Nguyễn Thị Cúc 22/05/1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.825 | Nguyễn Thiệu | 16/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thịnh | Lê Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.826 | Lê Nhật Minh | 16/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hùng 1977 | Đỗ Thị Ngọc Hoài Thu 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.827 | Huỳnh Thiên Bảo | 05/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Tấn Hùng | Đinh T. Thanh Chung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.828 | Phan Nguyễn Thanh Phú | 11/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Chuyên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.829 | Trần Huy Khải | 26/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Viết Trường | Nguyễn Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.830 | Hoàng Đại Ngọc | 19/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Hoàng Đại Thắng 7/10/1975 | Tống Thị Bích Đào 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.831 | Nguyễn Gia Huy | 24/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Hòa | Lê Thị Vy Ly | Nông, phụ thuộc | |
| 35.832 | Lê Văn Quý | 22/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hữu Đức | Nguyễn Thị Thu Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 35.833 | Tạ Công Tuấn | 15/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Công Lai | Đồng Thị Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 35.834 | Cao Minh Triết | 08/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Cao Đỗ Đình Khoa | Phạm Thị Ngọc Diệp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.835 | Huỳnh Thái Sơn | 18/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Thái Sơn | Pham Thi Xuân Diêu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.836 | Phạm Công Tuấn | 10/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Công Tuấn | Nguyễn Thị Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 35.837 | Phạm Đặng Minh Hậu | 06/07/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Đặng Minh Hậu | Phan Thị Bê Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 35.838 | Nguyễn Phạm Quốc Anh | 11/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thường | Phạm Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 35.839 | Mai Văn Hòa | 01/09/2004 | Kinh không | 10/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Thuận 1971 | Lê Thị Mộng Tuyền 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.840 | Hà Quang Hưng | 28/8/2000 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Hà Quang Thiên SN: 1971 | Mai Thị Minh Hiếu SN: 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.841 | Từ Quang Khải | 18/8/2006 | Kinh không | 9/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Từ Thanh Tuyền 1978 | Trần Thị Tuyết 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.842 | Lê Hoàng Đại | 30/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Anh Quốc | Mai Thị Xuyến | Nông, phụ thuộc | |
| 35.843 | Nguyễn Thanh Vũ | 23/08/2005 | Kinh không | 9/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thanh Dũng 1980 | Đinh Thị Phương 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.844 | Bùi Quốc Dũng | 16/07/2005 | Kinh không | 9/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Phụ Kha 1976 | Võ Thị Mẫn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.845 | Võ Thành Vỹ | 23/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Hoàng Vĩnh Phúc 1972 | Võ Thị Hồng Điệp 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.846 | Mai Quang Vinh | 02/03/2004 | Kinh không | 11/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | | | Nông, phụ thuộc | |
| 35.847 | Mai Trương Tiến Đạt | 19/01/2008 | Kinh không | 11/12 | Tổ 7 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Văn Tiến | Trương Thị Minh Uyên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.848 | Phạm Viết Thịnh | 18/2/2005 | Kinh không | 11/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Viết Cường 1978 | Đào Thị Thúy Phụng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.849 | Phạm Viết Triệu | 29/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Viết Cường | Đào Thị Thúy Phụng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.850 | Đinh Tấn Thắng | 27/06/2005 | Kinh không | 9/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Bình | Trần Thị Hồng Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 35.851 | Đinh Tấn Thiện | 01/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Văn Thọ | Nguyễn Thị Sen | Nông, phụ thuộc | |
| 35.852 | Nguyễn Gia Khánh | 25/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 8 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Bùi Thiên Duy | Nguyễn Thị Như Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.853 | Võ Đức Cảnh | 28/4/2006 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Hảo | Nguyễn Thị Phương Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.854 | Nguyễn Hồng Luân | 03/08/2002 | Kinh không | 10/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Linh SN: 1968 | Nguyễn Thị Nương Em SN: 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.855 | Nguyễn Minh Chí | 28/07/2007 | Kinh không | 9/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đoàn | Huỳnh Thị Mỹ Hiệp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.856 | Đặng Tấn Thông | 12/12/2005 | Kinh không | 9/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Tâm | Nguyễn Thị Minh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.857 | Nguyễn Ngọc Gia Huy | 25/09/2008 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọc Vinh | Võ Thị Bíchnh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.858 | Nguyễn Thế Việt | 09/10/2003 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thế Nam - 1978 | Nguyễn Thị Sang - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.859 | Nguyễn Pháp | 16/02/2007 | Kinh không | 9/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Sỹ | Nguyễn Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.860 | Trần Đức Anh Quân | 10/06/2006 | Kinh không | 11/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Trình | Tạ Thị Thanh Thương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.861 | Phạm Ngọc Vũ | 12/08/2006 | Kinh không | 9/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Phạm Tấn Thuyền | Lê Thị Mẹo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.862 | Đặng Đình Thống | 22/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Văn Đồng 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Dung 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.863 | Lê Trung Đường | 26/9/2002 | Kinh không | 9/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hải: 1970 | Nguyễn T.Thu Nguyệt: 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.864 | Lê Trung Đại | 26/9/2002 | Kinh không | 8/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hải: 1970 | Nguyễn T.Thu Nguyệt: 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.865 | Nguyễn Quốc Cường | 26/12/2002 | Kinh không | 8/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Thành : 1971 | Nguyễn Thị Hà 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.866 | Huỳnh Văn Dương | 30/3/2003 | Kinh không | 11/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Thanh Huy | Nguyễn Thị Đồng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.867 | Nguyễn Duy Đạt | 09/03/2006 | Kinh không | 9/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Duy Thoại | Lê Thị Mai Phương ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 35.868 | Nguyễn Đăng Gia Kiệt | 01/05/2007 | Kinh không | 11/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Đăng Toan | Nguyễn Thị Thúy Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.869 | Võ Minh Đạt | 2/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Phước | Bùi Thị Dự | Nông, phụ thuộc | |
| 35.870 | Đặng Công Tuấn | 06/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Đặng Thanh Lâm | Võ Thị Bông | Nông, phụ thuộc | |
| 35.871 | Mai Đức Thành | 22/12/2003 | Kinh không | 11/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Mai Diệp 1964 | Võ Thị Bích Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 35.872 | Nguyễn Xuân Trung | 18/12/2005 | Kinh không | 10/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Xuân Hiếu SN: 1976 | Nguyễn Thị Tuyết SN: 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.873 | Lê Trọng Thảo | 12/09/2005 | Kinh không | 9/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Trung Hiếu | Đoàn Thị Hiệp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.874 | Trần Nam Khánh | 12/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Tấn Lập 1968 | Trần Thị Mỹ Lệ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.875 | Đoàn Ngọc Duy Nhất | 20/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Đoàn Xuân Dưỡng 1966 | Nguyễn Thị Kim Lan 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.876 | Nguyễn Đức Quyền | 06/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Hải 1972 | Lê Thị Thu hà 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.877 | Nguyễn Lê Hoàng Phúc | 30/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Việt Cường 1971 | Lê Thị Thu Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.878 | Nguyễn Quốc Hưng | 20/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tâm 1984 | Nguyễn Thị Minh Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 35.879 | Trần Bạch Đạt Nhân | 13/03/2004 | Kinh không | 11/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Đức Hương© | Phạm Thị Nở© | Nông, phụ thuộc | |
| 35.880 | Trần Minh Chiến | 20/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Thọ 1972 | Nguyễn Thị Thủy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.881 | Võ Thành Hải | 19/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Lượng 1975© | Nguyễn Thị Bích Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.882 | Võ Thành Sơn | 22/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Tâm 1976 | Nguyễn Thị Minh Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.883 | Nguyễn Văn Thái Tuấn | 07/04/2007 | Kinh không | 10/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Thương | Văn Thị Mỹ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.884 | Đinh Mạnh Hòa | 14/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Mạnh Hòa | Hồ Thị Ngọc Yến | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.885 | Lý Hiển Long | 02/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Lý Ngọc Tú | Lê Thị Cẩm Thành | Nông, phụ thuộc | |
| 35.886 | Hồ Quang An | 19/03/2001 | Kinh không | 12/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Hồ Nhật Linh 1969 | Đặng Thị Xuân 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.887 | Nguyễn Thiên Quốc Khánh | 02/09/2003 | Kinh không | | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Xuân Hiền 1978 | Nguyễn Thị Kim Liên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.888 | Võ Hồ Vinh | 21/08/2005 | Kinh không | 7/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tánh | Hồ Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 35.889 | Trịnh Phạm Quang Tiến | 24/04/2004 | Kinh không | 10/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | | Phạm Thị Nam | Nông, phụ thuộc | |
| 35.890 | Nguyễn Tấn Dũng | 11/07/2006 | Kinh không | 10/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tấn Giao | Tạ Thị Tuyết Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.891 | Nguyễn Mạnh Duy | 24/11/2003 | Kinh không | 10/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Mạnh Hùng | Trần Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 35.892 | Nguyễn Thiện Đức | 19/10/2005 | Kinh không | 10/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | | Bùi Thị Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 35.893 | Lê Quang Tân | 18/01/2006 | Kinh không | 10/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Trình | Phan Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.894 | Nguyễn Tấn Kha | 01/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Mạnh | Trần Thị Kim Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.895 | Lê Hữu Nghĩa | 17/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Hữu Phi | Tôn Thị Bé Em | Nông, phụ thuộc | |
| 35.896 | Lê Duy Trọng | 08/01/2007 | Kinh không | 7/12/ | Tổ 1 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Bá Hoàng | Nguyễn Thị Xê | Nông, phụ thuộc | |
| 35.897 | Võ Tòng Chung | 12/06/2003 | Kinh không | 5/12/ | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Văn Thích 6/7/1971 | Bùi thị Thủy 02/9/1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.898 | Nguyễn Văn Tuyền | 16/09/2003 | Kinh không | 7/12/ | Tổ 2 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Chi 25/3/1972 | Lý Thị Ánh 10/4/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.899 | Lê Trung Hiển | 16/11/2003 | Kinh không | 6/12/ | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Vinh 1969 | Từ Thị Bé 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.900 | Phan Hữu Hậu | 10/08/2005 | Kinh không | 6/12/ | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Phan Văn Ban (C) | Phan Quí (ông nội) | Nông, phụ thuộc | |
| 35.901 | Võ Tuấn Kiệt | 08/04/2006 | Kinh không | 7/12/ | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thành Quyền | Nguyễn Thị Thu Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 35.902 | Bùi Quang Lâm | 28/9/2007 | Kinh không | 7/12/ | Tổ 3 | Phường Nghĩa Lộ | Bùi Sang | Lê Thị Đông Nguyên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.903 | Nguyễn Thành Hải | 22/09/2003 | Kinh không | 6/12/ | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Chung (C) | Nguyễn Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.904 | Trương Văn Thanh | 08/06/2006 | Kinh không | 6/12 | Tổ 4 | Phường Nghĩa Lộ | Trương Văn Đức | Cao Thị Thu Nhi | Nông, phụ thuộc | |
| 35.905 | Nguyễn Văn Tín | 31/03/2002 | Kinh không | 6/12 | Tổ 5 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hồng Long Thanh ( c ) | | Nông, phụ thuộc | |
| 35.906 | Nguyễn Anh Hưng | 10/02/2006 | Kinh không | 7/12/ | Tổ 6 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hoàng | Trần Thị Phương Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 35.907 | Lê Bá Ninh | 18/10/2007 | Kinh không | 6/12 | Tổ 9 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Trung | Nguyễn Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.908 | Nguyễn Hoàng Vũ | 30/4/2004 | Kinh không | 2/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Tài | Võ Thị Diệp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.909 | Lê Thành Công | 08/02/2005 | Kinh không | 6/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Văn Hải | Nguyễn Thị Tòng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.910 | Võ Duy Vũ | 17/6/2005 | Kinh không | 6/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Thanh Phương | Nguyễn Thị Mười | Nông, phụ thuộc | |
| 35.911 | Huỳnh Thanh Trọng | 17/12/2003 | Kinh không | 6/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Huỳnh Thanh Hiệp | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 35.912 | Lê Hoàng Nhị | 28/12/2003 | Kinh không | 6/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | | Huỳnh Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 35.913 | Nguyễn Nhật Vỹ | 10/09/2006 | Kinh không | 7/12 | Tổ 10 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Văn Tài | Trương Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 35.914 | Nguyễn Quốc Lực | 02/07/2006 | Kinh không | 6/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | | Nguyễn Thị Hà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.915 | Doãn Bá Anh Phát | 25/10/2003 | Kinh không | 6/12 | Tổ 11 | Phường Nghĩa Lộ | Doãn Bá Giàu SN: 1972 | Nguyễn Thị Cảnh SN: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.916 | Nguyễn Trần Anh Tuấn | 11/06/2005 | Kinh không | 6/12 | Tổ 12 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Trần Kiệt | Bùi Thị Lựu | Nông, phụ thuộc | |
| 35.917 | Trương Tấn Sơn | 07/12/2007 | Kinh không | 3/12 | Tổ 14 | Phường Nghĩa Lộ | | Trương Thị Kim Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 35.918 | Tạ Linh Phước | 25/02/2005 | Kinh không | 7/12/ | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Linh Cường | Nguyễn Thị Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 35.919 | Tạ Duy Mạnh | 27/09/2007 | Kinh không | 6/12/ | Tổ 15 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Đình Thể | Võ Thị Nhạn | Nông, phụ thuộc | |
| 35.920 | Tạ Tâm Quyết | 20/08/2005 | Kinh không | 6/12/ | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Tạ Công Thành | Phạm Thị Dưỡng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.921 | Đinh Mạnh Phong | 08/02/2009 | Kinh không | 7/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Đinh Lưu Mạnh Hùng 1977 | Hồ Thị Ngọc Yến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.922 | Nguyễn Hoàng Quốc Anh | 05/10/2008 | Kinh không | 7/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Hoàng Kiên | Nguyễn Thị Việt | Nông, phụ thuộc | |
| 35.923 | Võ Gia Kiệt | 08/05/2008 | Kinh không | 7/12 | Tổ 16 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Tâm | Nguyễn Thị Giang | Nông, phụ thuộc | |
| 35.924 | Nguyễn Phạm Vũ Kha | 18/02/2006 | Kinh không | 7/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Nguyễn Ngọt | Phạm Thị Kim Cúc | Nông, phụ thuộc | |
| 35.925 | Võ Hoàng Vũ | 10/04/2004 | Kinh không | 7/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Võ Xê | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.926 | Trần Đại Hải | 16/07/2003 | Kinh không | 7/12 | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Văn Quý 01/01/1955 | Nguyễn Thị Nở 09/12/1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.927 | Trần Anh Vũ | 08/11/2006 | Kinh không | 5/12/ | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Anh Tuấn | Nguyễn Thị Thu Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 35.928 | Trần Kim Thanh | 23/04/2003 | Kinh không | 5/12/ | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Trần Kim Hiệp 17/12/1971 | Lê Thị Thành 11/5/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.929 | Kiều Thanh Hiền | 28/07/2002 | Kinh không | 6/12/ | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Kiều Thanh Hải 25/2/1962 | Lê Thị Nghị 6/12/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.930 | Vương Gia Bảo | 20/03/2006 | Kinh không | 6/12/ | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Vương Trương Dũng | Võ Thị Mỹ Ngân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.931 | Lê Quang Nghĩa | 24/08/2007 | Kinh không | 7/12/ | Tổ 17 | Phường Nghĩa Lộ | Lê Quang Minh | Lê Thị Thuận | Nông, phụ thuộc | |
| **74** | **XÃ NGỌC LINH** | | | | | | | | | |
| 35.932 | A Hiên | 15/03/2003 | Xơ đăng không | 9 | Tu Răng | Ngọc Linh | A Neo | Y Lung | Nông, phụ thuộc | |
| 35.933 | A Tu | 01/02/2005 | Xơ đăng không | 9/12 | Tu Răng | Ngọc Linh | A Tê | Y Thân | Nông, phụ thuộc | |
| 35.934 | A Lim | 2007 | Xơ đăng không | 9/12 | Tu Răng | Ngọc Linh | A Hông | Y Lết | Nông, phụ thuộc | |
| 35.935 | A Mươi | 2007 | Xơ đăng không | 9/12 | Tu Răng | Ngọc Linh | A Mước | Y Lâng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.936 | A Thoại | 05/006/2006 | Xơ đăng không | 9/12 | Ngọc Lâng | Ngọc Linh | A Xêng | Y Dêm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.937 | A Tú | 2008 | Xơ đăng không | 9/12 | Ngọc Lâng | Ngọc Linh | A Thơ | Y Phan | Nông, phụ thuộc | |
| 35.938 | A Tú | 11/01/2007 | Xơ đăng không | 9/12 | Ngọc Nang | Ngọc Linh | A Lan | Y Lơi | Nông, phụ thuộc | |
| 35.939 | A Lức | 01/11/2006 | Xơ đăng không | 12/12 | Ngọc Nang | Ngọc Linh | A Miên | Y Thi | Nông, phụ thuộc | |
| 35.940 | A Thức | 06/06/2007 | Xơ đăng không | 9/12 | Ngọc Nang | Ngọc Linh | A Niết | Y Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.941 | A Vượng | 12/03/2008 | Xơ đăng không | 11/12 | Mường Hoong | Ngọc Linh | A Mẽ | Y Niêm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.942 | A Danh | 18/09/2008 | Xơ đăng không | 11/12 | Mường Hoong | Ngọc Linh | A Dố | Y Lai | Nông, phụ thuộc | |
| 35.943 | A Núi | 21/02/2008 | Xơ đăng không | 12/12 | Mường Hoong | Ngọc Linh | A Bói | Y Tiếp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.944 | A Trưng | 05/09/2008 | Xơ đăng không | 12/12 | Xa Úa | Ngọc Linh | A Thoan | Y Hưng | Nông, phụ thuộc | |
| 35.945 | A Nghệ | 16/06/2006 | Xơ đăng không | 9/12 | Xa Úa | Ngọc Linh | A Niêng | Y Thiên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.946 | A Kiều | 25/08/2006 | Xơ đăng không | 9/12 | Xa Úa | Ngọc Linh | A Dây | Y Thiêm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.947 | A Tiết | 18/92008 | Xơ đăng không | 12/12 | Xa Úa | Ngọc Linh | A Diêng 1971 | Y Eng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.948 | A Dếp | 01/05/2006 | Xơ đăng không | 12/12 | Long Năng | Ngọc Linh | A Díp | Y Dít | Nông, phụ thuộc | |
| 35.949 | A Lúi | 01/01/2004 | Xơ đăng không | 9/12 | Long Năng | Ngọc Linh | A Bôn | Y Môn | Nông, phụ thuộc | |
| 35.950 | A Gương | 22/01/2006 | Xơ đăng không | 9/12 | Long Năng | Ngọc Linh | A Dẽ | Y Qua | Nông, phụ thuộc | |
| 35.951 | A Nuan | 2008 | Xơ đăng không | 9/12 | Long Năng | Ngọc Linh | A Hom | Y Nẻ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.952 | A Khuân | 2008 | Xơ đăng không | 12/12 | Long Năng | Ngọc Linh | A Á | Y Điêm | Nông, phụ thuộc | |
| 35.953 | A Thái | 2008 | Xơ đăng không | 9/12 | Long Năng | Ngọc Linh | A Diếp | Y Nía | Nông, phụ thuộc | |
| 35.954 | A Mua | 06/06/2006 | Xơ đăng không | 9/12 | Lê Ngọc | Ngọc Linh | A Sông1976 | Y Thê 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.955 | A Lâm | 03/07/2007 | Xơ đăng không | 9/12 | Lê Ngọc | Ngọc Linh | A Hong | Y Thứ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.956 | A Viên | 03/04/2006 | Xơ đăng không | 9/12 | Lê Ngọc | Ngọc Linh | A Bâr 1985 | Y Hương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 35.957 | A Khúc | 25/03/2007 | Xơ đăng không | 12/12 | Lê Ngọc | Ngọc Linh | A Bương | Y Nót | Nông, phụ thuộc | |
| 35.958 | A Thanh | 28/06/2008 | Xơ đăng không | 9/12 | Lê Ngọc | Ngọc Linh | A Iu | Y Vê | Nông, phụ thuộc | |
| 35.959 | A Tưới | 2008 | Xơ đăng không | 9/12 | Lê Toan | Ngọc Linh | A Ngăm | Y Ngon | Nông, phụ thuộc | |
| 35.960 | A Bưởi | 2005 | Xơ đăng không | 9/12 | Lê Toan | Ngọc Linh | A Kham | Y Nhiếp | Nông, phụ thuộc | |
| 35.961 | A Tết | 23/10/2008 | Xơ đăng không | 9/12 | Kon Tuông | Ngọc Linh | A Đam | Y Dơn | Nông, phụ thuộc | |
| 35.962 | A Quân | 10/02/2004 | Xơ đăng không | 9/12 | Kon Tuông | Ngọc Linh | A Xóc | Y Vọ | Nông, phụ thuộc | |
| **75** | **XÃ NGỌK BAY** | | | | | | | | | |
| 35.963 | Nguyễn Tấn Quang | 11/02/2008 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Đức Thành; 1977; | Nguyễn Thị Mỹnh; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.964 | Nguyễn Minh Quân | 25/08/2008 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Mai Hoài Sơn; | Nguyễn Thị Quỳnh Như; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 35.965 | Trịnh Tuấn Khang | 18/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trịnh Minh Thành; 1986; | Phạm Thị Hoàng Ngân; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.966 | Trần Ngọc Luân | 28/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trần Tiểu Lịch; 1979; | Lê Thị Tuyết Vang; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.967 | Nguyễn Thanh Dương | 23/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Minh; 1980; | Đậu Thị Hiền; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.968 | Nguyễn Trí Đức | 01/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Quang Hiển; 1975; Viên | Diệp Thị Thu; 1979; Giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.969 | Hoàng Kỳ Anh | 26/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Hoàng Đống Đa; 1974; Kỹ sư | Phan Thị Vân; 1983; Kế toán | Nông, phụ thuộc | |
| 35.970 | Nguyễn Thành Đạt | 28/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Quy; 1984; | Hồ Thị Lan; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.971 | Nguyễn Tiến Đạt | 12/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Thanh Tú; | Trịnh Thị Bích Hoài; Cán bộ | Nông, phụ thuộc | |
| 35.972 | Lương Thành Việt | 15/09/2007 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Lương Thành Vương; Kinh doanh | Phan Thị Lệ Hằng; Kinh doanh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.973 | Hồ Bảo Anh | 04/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Hồ Trung Hiếu; 1975; Giáo viên | Nguyễn Thịnh; 1977; Giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.974 | Hồ Việt Anh | 04/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Hồ Trung Hiếu; 1975; Giáo viên | Nguyễn Thịnh; 1977; Giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.975 | Đặng Quốc Đạt | 21/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Đặng Văn Cảm; 1981; | Bùi Thị Thanh Thúy; 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.976 | Lê Văn Thảo | 01/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Lê Văn Nghĩa; 1972; | Phạm Thịnh; 1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.977 | Trương Gia Bảo | 31/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trương Thanh Hồng; Công nhân | Võ Thị Tuyết Sương; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.978 | Trương Văn Kiều | 30/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trương Văn Bảo; | Đỗ Thị Thúy; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.979 | Trần Phương Duy Lợi | 04/07/2006 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trần Phương Dũng; 1972; Lái xe | Nguyễn Thị Bích Chương; 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.980 | Bùi Dương Huy | 06/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Bùi Thanh Phong; 1984; | Dương Thị Thu Cẩm; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.981 | Đặng Thanh Ngà | 16/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Đặng Thành Hướng; | Lê Thị Huệ; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.982 | Nguyễn Thành Công | 26/09/2006 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Bằng; Kinh doanh | Bạch Thị Ánh Nga; Kinh doanh | Nông, phụ thuộc | |
| 35.983 | Nguyễn Quang Chương | 09/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Quang Thuyên; 1979; Giáo | Nguyễn Thị Như Quỳnh; 1980; Giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 35.984 | Nguyễn Tấn Lực | 10/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Hòa; | Nguyễn Thị Tá; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.985 | Trần Lê Công Phúc | 24/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trần Huy Hoàng; | Lê Thị Bích Hà; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.986 | Trương Văn Kiều | 30/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trương Văn Bảo; | Đỗ Thị Thúy; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.987 | Trịnh Xuân Lâm | 17/10/2007 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trịnh Văn Long; 1977; | Võ Thị Thùy Chương; 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.988 | Nguyễn Gia Bảo | 17/12/2007 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Khắc Liệt; 1976; | Bùi Thị Thanh Tâm; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.989 | Hồ Văn Lộc | 20/04/2006 | Kinh Công giáo | 9/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | | Hồ Thị Mỹ Hương; 1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.990 | Nguyễn Đức Tâm | 02/09/2005 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Lê Văn Thịnh; 1973; Công nhân | Nguyễn Thị Diễm Lệ; 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.991 | Nguyễn Thành Tuấn | 06/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Quý; 1984; | Hồ Thị Lan; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.992 | Trịnh Anh Tuấn | 02/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trịnh Trí Tuệ; | Lê Thị Thúy Hồng; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.993 | Nguyễn Phú Vinh | 05/02/2005 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Phú Quân; | Phạm Kim Tịnh Thủy; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.994 | Nguyễn Cao Sơn | 24/03/2005 | Kinh không | 9/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Cao Kỳ; | Cao Thị Hằng; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.995 | Nguyễn Trần Lê Khang | 24/06/2005 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Hải; | Trần Thị Thanh Thùy; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.996 | Đặng Thành Nhật | 05/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Đặng Thành Nhân; Sửa xe | Trần Thị Thanh Vi; Kinh doanh tự do | Nông, phụ thuộc | |
| 35.997 | Nguyễn Hoàng Việt | 2004 | Kinh Công giáo | 9/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Huy Quyền; | Lê Thị Kim Xuân; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.998 | Vũ Thành Đạt | 03/02/2004 | Kinh Công giáo | 9/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Vũ Mạnh Hoàn; 1973; | Nguyễn Thị Lan Thanh; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 35.999 | Phan Chinh Nguyên | 09/09/2004 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Phan Đình Chinh; 1977; | Trương Thị Diễm Hương; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.000 | Hoàng Hữu Khánh | 13/04/2004 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Hoàng Nghĩa; 1977; Thợ mộc | Hoàng Thị Thu; 1977; Bán vé số | Nông, phụ thuộc | |
| 36.001 | Nguyễn Quang Thịnh | 15/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Quang Thắng; | Phan Thị Thu Hương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.002 | Phan Văn Tài | 28/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Phan Đình Trọng; 1971; Cán bộ | Trần Thị Ngọc Thanh; 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.003 | Trần Đức Hiếu | 21/06/2003 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trần Văn Duyệt; 1971; Công nhân | Hồ Thị Thảo; 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.004 | Trần Anh Quân | 23/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trần Anh Chương; 1973; | Phan Thị Tường Vy; 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.005 | Nguyễn Quốc Huy | 30/06/2002 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Trọng; Thợ mộc | Nguyễn Thị Nghệ; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.006 | Nguyễn Xuân Thanh | 19/08/2002 | Kinh Công giáo | 9/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Nguyễn Xuân Hồng; 1969; | Trần Thị Ngọc Anh; 1968; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.007 | Trần Anh Lý | 28/02/2002 | Kinh Công giáo | 10/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trần Văn Châu; 1964; | Nguyễn Thị Búp; 1967; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.008 | Trần Võ Bảo Ngọc | 2002 | Kinh Công giáo | 9/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trần Công Dương (chết) | Võ Thị Mỹ Khanh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.009 | Trương Duy Nghĩa | 13/01/2002 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 1 | Ngock Bay | Trương Công Quý; | Vương Thị Thu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.010 | Đặng Châu Kha | 20/12/2008 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Đặng Văn Hảo; 1985; | Châu Thị Thanh Vi; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.011 | Huỳnh Quang Nhật | 01/01/2008 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Huỳnh Quang Luật; 1983; | Trần Thị Ngọc Hương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.012 | Trần Ngọc Huy | 02/06/2008 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Khải Hoàng; 1983; | Huỳnh Trang Mai Ly; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.013 | Nguyễn Ngọc Hiển | 02/08/2008 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Ngọc Chương; 1977; | Phan Thị Thanh Vân; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.014 | Trần Nguyễn Khánh Nguyên | 30/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Xuân Dương; 1978; Bộ đội | Trần Thị Bảo Uyên; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.015 | Lê Anh Huy | 29/01/2008 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Lê Văn An; 1978; | Trương Thị Mỹ Dung; 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.016 | Nguyễn Thế Đan | 04/12/2008 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Trọng Chương; 1975; | Võ Thị Bích Nguyên; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.017 | Trịnh Duy Hiếu | 17/07/2008 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trịnh Quang Huy; 1974; | Nguyễn Thị Bông; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.018 | Phan Trọng Nghĩa | 24/04/2008 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Phan Thanh Hải; 1975; | Nguyễn Thị Thư; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.019 | Trương Gia Bảo | 19/08/2007 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trương Hoàng Đạt; 1981; | Nguyễn Thị Phương Thùy; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.020 | Trịnh Hoàng Khánh | 10/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trịnh Ngọc Thọ; 1979; | Đinh Thị Phương; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.021 | Nguyễn Gia Nhật | 23/10/2007 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Hữu Trình; 1965; | Nguyễn Thị Kim Hà; 1968; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.022 | Trần Hoàng Anh Nguyên | 11/02/2007 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Văn Hậu; 1977; | Võ Thị Quyên; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.023 | Phan Minh Trung | 30/8/2007 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Phan Minh Chính; | Nguyễn Thị Thúy Diễm; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.024 | Trần Nhật Tân | 30/11/2007 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Thế Vinh; 1979; | Đinh Thị Dung; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.025 | Trương Quốc Đạt | 29/11/2007 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trương Văn Dũng; | Nguyễn Thị Mai Phương; Giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 36.026 | Lê Quốc Tâm | 12/3/2007 | Kinh | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Lê Nguyễn Quốc Toàn; | Ngô Thị Mỹ Dung; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.027 | Trần Gia Huy | 29/12/2006 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Ngọc Lương; | Lê Thị Đức; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.028 | Trần Đình Khánh | 16/08/2006 | Kinh | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Khôi; 1968; | Bùi Thị Thu Thủy; 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.029 | Nguyễn Phúc Thiện | 17/09/2006 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Trọng Trương; Thợ xây | Lê Thị Kim Thu; nhỏ | Nông, phụ thuộc | |
| 36.030 | Trần Hữu Phong | 01/12/2006 | Kinh Công giáo | 9/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Đức Trí; 1974; | Nguyễn Thị Hồng Phượng; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.031 | Trần Minh Nhật | 28/03/2006 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Ngọc Ninh; | Trần Thị Bích Vương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.032 | Phạm Nhật Duy Anh | 22/06/2006 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Phạm Đình Phương; 1971; | Trần Thị Mỹ Phương; 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.033 | Hồ Triệu Khang | 01/11/2006 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Hồ Ngọc Triều; 1980; | Nguyễn Thị Thanh Thúy; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.034 | Nguyễn Hoàng Nam | 06/11/2005 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Hữu Tuấn; 1965; | Nguyễn Thị Thúy Kiều; 1968; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.035 | Lê Hữu Trí | 09/05/2005 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Lê Xuân Đức; 1968; Gáo viên | Ngô Thị Thu Phương; 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.036 | Nguyễn Huỳnh Đức Khôi | 16/07/2005 | Kinh | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Đức Cần; 1972; Công nhân | Huỳnh Thị Mai Tuyên; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.037 | Nguyễn Duy Hưng | 18/08/2005 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Đình Thi; 1970; | Đào Thị Tường Vân; 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.038 | Đặng Đình Khả | 15/08/2005 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Đặng Đình Thạnh; 1978; | Trương Thị Liễu; 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.039 | Nguyễn Tường Khang | 09/08/2004 | Kinh Công giáo | 5/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Tường Vi; | Đinh Thị Thanh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.040 | Trần Công Nhi | 04/03/2003 | Kinh Công giáo | 9/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Phương; | Nguyễn Thị Thanh Toàn; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.041 | Trần Hải Tràng | 06/06/2003 | Kinh Công giáo | 9/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Đức Nhân; | Võ Thị Nghiệm; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.042 | Nguyễn Tấn Tài | 23/09/2003 | Kinh Công giáo | 9/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Cao Thiên; | Nguyễn Thị Thúy Ngân; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.043 | Nguyễn Hữu Thắng | 2003 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Thanh Bình; | Nguyễn Thị Thùy Linh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.044 | Trần Quốc Việt | 06/06/2003 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Văn Tý; | Nguyễn Thanh Trà; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.045 | Trần Lê Việt Khoa | 28/7/2007 | Kinh | 9/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Văn Sự; 1974; | Lê Thị Ánh Vàng; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.046 | Hồ Gia Bảo | 16/3/2007 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Hồ Nguyên Vũ; 1975; | Phan Thị Quỳnh Giao; 1980; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.047 | Nguyễn Hiếu Thắng | 03/12/2003 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Thái; 1976; | Ông Thị Yên; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.048 | Nguyễn Anh Hào | 01/05/2003 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Ngọc Huấn; 1975; | Hồ Thị Thanh Hoa; 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.049 | Nguyễn Duy Khánh | 08/07/2003 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | | Nguyễn Thị Mỹ Tâm; Thợ may | Nông, phụ thuộc | |
| 36.050 | Nguyễn Văn An | 25/08/2002 | Kinh Công giáo | 8/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Hoàng; | Nguyễn Thị Hoài; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.051 | Tống Đăng Hiếu | 18/06/2002 | Kinh Công giáo | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Tống Tường Vinh; | Nguyễn Thị Thanh Tuyền; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.052 | Nguyễn Huỳnh Đức Luân | 03/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Nguyễn Đức Cần; 1972; Công nhân | Huỳnh Thị Mai Tuyên; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.053 | Trần Văn Thời | 04/04/2002 | Kinh không | 9/12 | Phương Quý 2 | Ngock Bay | Trần Duy Tân; | Phan Thị Hồng Yến; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.054 | Tô Quang Toàn | 01/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Tô Văn Bình Thiên; 1986; | Huỳnh Thị Ngọc Thuý; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.055 | Nguyễn Minh Quang | 10/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Nguyễn Anh Văn; 1978; | Nguyễn Thị Thuỷ; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.056 | Lò Thanh Danh | 15/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Lò Thanh Hoàng; 1982; | Đoàn Thị Tuyết Nhung;1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.057 | Võ Nhật Huy | 15/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Võ Thanh Sang; 1981; | Lê Thị Hoa; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.058 | Trương Quang Bình | 23/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Trương Minh Tuyên; 1984; | Huỳnh Thị Xuân Hiền; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.059 | Huỳnh Trần Quốc An | 28/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Huỳnh Văn Duệ; 1980; | Trần Thị Minh Quyên; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.060 | Nguyễn Tiến Thịnh | 13/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Nguyễn Hồng Phú; 1978; | Nguyễn Thị Quynh; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.061 | Phạm Thái Duy Luân | 08/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Phạm Chí Linh; 1984; | Thái Thị Ngọc Kiều; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.062 | Đặng Tấn Linh | 17/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Đặng Tấn Trường; 1984; | Nguyễn Thị Hồng Thắm;1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.063 | Nguyễn Lâm Huy | 19/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Nguyễn Văn Hận; 1983; | Trần Thị Điều; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.064 | Nguyễn Văn Trường | 27/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Nguyễn Văn Hùng; | Lê Thị Qua; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.065 | Nguyễn Đình Quân | 14/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Nguyễn Đình Long; 1973; | Lê Thị Ly; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.066 | Nguyễn Văn Khánh | 03/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Nguyễn Đăng Ry; 1980; | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.067 | Đặng Kim Bảo | 09/07/2003 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Đặng Văn Hiền; 1976; | Huỳnh Thị Thu Siêng; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.068 | Nguyễn Trung Trực | 09/10/2006 | Kinh không | 7/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Nguyễn Xuân Dương; | Đỗ Thị Toàn; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.069 | Lâm Văn Duy | 04/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Lâm Văn Phúc; | Lê Thị Phượng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.070 | Cù Trần Quốc Việt | 25/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Cù Tất Dũng; | Trần Thị Thanh Xuân; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.071 | Nguyễn Tô Anh Thiện | 22/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Nguyễn Tấn Thái; | Tô Thị Kim Minh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.072 | Võ Phương Đông | 01/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Võ Thanh Phương; | Đỗ Thị Thu Hiền; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.073 | Nguyễn Công Minh | 16/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Nguyễn Tông Hinh; | Phùng Thị Nhiên Hoài; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.074 | Nguyễn Đào Nguyên | 15/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Nguyễn Thành Trung; | Đào Thị Như Cang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.075 | Đặng Tấn Triều | 24/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Đặng Tấn Bình; | Nguyễn Thị Kim Hùng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.076 | Phạm Minh Dương | 12/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Phạm Ngọc Dũng; | Mai Thị Huệ; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.077 | Lê Chí Công | 25/08/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Phạm Ngọc Dũng; | Mai Thị Huệ; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.078 | Lê Văn Xuân | 15/02/2004 | Kinh không | 9/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Lê Văn Sinh; | Nguyễn Thị Kim Liên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.079 | Đặng Huỳnh Sơn | 16/12/2004 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Đặng Văn Tý; | Huỳnh Thị Thơ; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.080 | Ngô Quang Vinh | 02/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Ngô Văn Nhẫn; | Nguyễn Thị Thu Hà; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.081 | Nguyễn Quốc Đăng | 23/08/2004 | Kinh không | 9/12 | Trung Thành | Ngock Bay | | Nguyễn Thị Bích Ngọc; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.082 | Đào Duy Lân | 16/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Đào Duy Thanh; | Nguyễn Thị Yến; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.083 | Trần Minh Quang | 14/04/2003 | Kinh không | 9/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Trần Lộc; | Hồ Thị Kim Cúc; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.084 | Huỳnh Văn An | 2002 | Kinh không | 9/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Huỳnh Nghĩa; | Nguyễn Thị Thu Hà; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.085 | Nguyễn Hữu Quý | 19/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Nguyễn Hữu Hoàng; | Nguyễn Thị Lan; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.086 | Trần Hưng Chí Quyền | 06/01/2008 | Kinh không | 9/12 | Trung Thành | Ngock Bay | Trần Hưng Doanh; 1978; | Phan Thị Thuỳ Trang; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.087 | A Las | 08/02/2008 | Ba na Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Biơng; 1979; | Y Hleng; 1984; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.088 | A Thin | 02/03/2008 | Ba na Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Biơng; 1979; | Y Hleng; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.089 | Cao Thanh Lâm | 09/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Cao Ngọc Minh; 1976; | Lý Thị Thanh Thủy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.090 | Nguyễn Thái Sơn | 11/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Nguyễn Quang Vinh; 1978; | Lại Thị Linh; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.091 | Võ Nguyễn Thành Lợi | 30/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Võ Trung Bình; | Nguyễn Thị Thu Giang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.092 | Phan Ngọc Trịnh | 22/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Phan Anh Tuấn; | Hà Thị Bích Phượng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.093 | Hoàng Hiệp | 27/03/2007 | Kinh Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Hoàng Xuân Hoạt; | Trần Thị Mỹ Linh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.094 | Nguyễn Đăng Dũng | 16/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Nguyễn Đăng Hoa; Bộ đội | Nguyễn Thị Liên; Giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 36.095 | Nguyễn Lê Hoàng Thiện | 28/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Nguyễn Duy Hoàng; | Lê Thị Tình; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.096 | Nguyễn Tiến Phát | 27/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Nguyễn Thanh Việt; | Bùi Thị Huệ; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.097 | Phạm Hoàng Tuấn Tú | 08/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Phạm Đức Cảnh; | Hoàng Thị Hiền; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.098 | Nguyễn Bảo Thiên | 12/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Nguyễn Khánh; | Trần Trang Thủy Tiên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.099 | Đặng Công Chiến | 22/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Đặng Trung Hiếu; | Trương Thị Thu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.100 | A Nghiêm | 04/05/2006 | Ba na Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Thuữk; | Y Sữk; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.101 | A Lôs | 10/03/2006 | Ba na Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Biơng; | Y Hleng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.102 | A Kơ Noai | 13/05/2005 | Ba na Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | | Y Bơk; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.103 | A Hĩ | 01/10/2005 | Ba na Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Ham (c) | Y Khim; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.104 | Nguyễn Trần Phi | 27/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Nguyễn Đức Thạch; | Trần Thị Châu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.105 | Trần Trung Hiếu | 16/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Trần Kim Dũng; | Đào Thị Thúy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.106 | Huỳnh Quang Kiệt | 20/03/2004 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Huỳnh Quang Tuấn; | Đỗ Thị Hồng Vân; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.107 | A Băt | 14//5/2003 | Ba na Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Baih; | Y Nhât; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.108 | A Jươi | 08/10/2008 | Ba na Công giáo | 6/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Pau Thuin; | Y Juen;; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.109 | A Siêu | 17/09/2008 | Ba na Công giáo | 5/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Gyưng; 1985; | Y Sãi; 1976: | Nông, phụ thuộc | |
| 36.110 | A Khiêm | 29/12/2007 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Lang; 1979; | Y Blưn; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.111 | A Chât | 21/01/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Thưn; 1966; | Y Đĩu; 1965; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.112 | A Hoàng | 01/08/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Đă; 1975; | Y Pyeoh; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.113 | A Khôn | 08/07/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Khưnh; 1987; | Y Giầy; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.114 | A Toàn | 14/10/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Tưu; 1980; | Y Suưk; 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.115 | A Uuyên | 06/12/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Vẽh; 1982; | Y Quý; 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.116 | A Đức Toàn | 06/01/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | | Y Pyaoh; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.117 | A Kơn | 28/05/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Kâuh; 1981; | Y Thak; 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.118 | Pô Lê Yor | 15/11/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hnhang; 1975; | Y Trang; 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.119 | A Wớt | 14/08/2007 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | | Y Giao; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.120 | A Mõi | 10/11/2008 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Mai; 1982; | Y Plưnh; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.121 | A Khao | 01/08/2008 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hnhech; 1963;; | Y Yer; 1966; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.122 | A Hrơi | 30/07/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hranh; 1980; | Y Byin; 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.123 | Sy Lỡi | 29/07/2004 | Ba na Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Sak; 1971; | Y Kưng; 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.124 | A Nghĩ | 13/10/2004 | Ba na Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Thuữk; 1977; | Y Sữk; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.125 | Hoàng Trần Phương Nam | 02/09/2002 | Kinh | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Hoàng Văn Quang; 1966; Hưu trí | Trần Thị Dung; 1969; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.126 | A Năng | 25/06/2006 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Nong; | Y Pyar; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.127 | A Chương | 02/10/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Sươih; | Y Thuet; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.128 | A Toăt | 07/11/2006 | Ba na Công giáo | 11/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Tenh; | Y Mik; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.129 | A Hơ | 07/03/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Tri; | Y Lui; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.130 | A Tiêu | 12/06/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hrih; | Y Yuât; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.131 | A Phôih | 17/06/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hri; | Y Phiên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.132 | A Hănh | 05/03/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hăch; | Y Đem; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.133 | A Năk | 05/08/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Nam; | Y Nem; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.134 | A Pun | 05/10/2006 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Kam; | Y Đêch; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.135 | A Tuyên | 04/08/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hyep; | Y Thoa; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.136 | A Hyôn | 18/04/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hyut; | Y Nglữi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.137 | A Thak | 04/08/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Jon; | Y Băng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.138 | A Tiến | 07/01/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Lôi; | Y Khe; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.139 | A Ret | 26/03/2006 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Thúy; | Y Nam; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.140 | Je Ri | 27/11/2006 | Ba na Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Jô; | Maria Trênh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.141 | A Di | 22/01/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Yơk; | Y Bal; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.142 | A Phơn | 27/03/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Phưl; | Y Huêk; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.143 | A Liô | 22/12/2005 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Tơng; | Y Wiên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.144 | A Păs | 27/03/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hữu; | Y Mươch © | Nông, phụ thuộc | |
| 36.145 | A To | 30/04/2005 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Lưk; | Y Mliuh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.146 | A Chơn | 13/05/2005 | Ba na Công giáo | 7/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Bưk; | Y Lak; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.147 | A Nun | 05/01/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Ni; | Y Oăi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.148 | A Văn | 07/06/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Wễ; | Y Nhoa; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.149 | A Ngom | 06/11/2005 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Ngô; | Y Ir; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.150 | Nguyễn Mạnh Duy | 11/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Dự; | Nguyễn Thị Phương Loan; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.151 | A Gyưn | 29/11/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Gyưng; | Y Săi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.152 | A Dưk | 05/04/2005 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Diu; | Y Nglang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.153 | A Nhănh | 08/02/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Thung; | Y Thúy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.154 | A Thuên | 27/02/2005 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Lar; | Y Waih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.155 | A Bis | 06/04/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Bỡn; | Y Khoanh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.156 | Trần Hòa Trung | 10/07/2005 | Kinh không | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Trần Văn Thân; | Lê Thị Bích Vân; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.157 | A Lung | 04/03/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Luk; | | Nông, phụ thuộc | |
| 36.158 | A Vĩ | 24/08/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Ves; | Y Suin; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.159 | A Thế | 07/05/2004 | Ba na Công giáo | 7/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Thôi; | Y Huâng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.160 | A Vinh | 21/07/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Pyat; | Y Lang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.161 | A Chan | 11/11/2004 | Ba na Công giáo | 11/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Tuim; | Y Rưch; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.162 | A Gôh | 02/11/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Găm; | Y Mim; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.163 | A Đen | 05/06/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | | Y Đeh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.164 | A Trươi | 01/11/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Mis; | Y Nhưm; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.165 | A Gô Loi | 30/06/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Kao; | Y Khễh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.166 | Trần Minh Sỹ | 11/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Trần Minh Hùng; | Đỗ Thị Bích Ngọc; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.167 | A Ngôt | 11/12/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Toăi; | Y Plich; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.168 | A Trust | 23/04/2004 | Ba na Công giáo | 11/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Trẵng; | Y Trenh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.169 | A Uon | 10/12/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Uinh; | Y Byăi; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.170 | A Niêu | 12/12/2004 | Ba na Công giáo | 7/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Nong; | Y Pyar; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.171 | A Thấy | 13/03/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Tenh; | Y Mik; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.172 | A Tương | 24/10/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Juân; | Y Ái; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.173 | A Khâu | 16/02/2004 | Ba na Công giáo | 7/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hnhech; | Y Yer; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.174 | A Hĩuh | 21/10/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Huwl (c) | Y Kê; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.175 | A Tĩu | 28/10/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Ngõi; | Y Kưt; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.176 | A Yut | 30/11/2003 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Yuat; | Y Bõng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.177 | A Hyu | 25/06/2003 | Ba na Công giáo | 7/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hyut; | Y Nglữi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.178 | A Kiệt | 27/03/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Biên; | Y Mlưih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.179 | A Mun | 26/08/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Don; | Y Yuin; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.180 | A Tăng | 12/08/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Tuất; | Y Bưk; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.181 | A Chơng | 08/05/2003 | Ba na Công giáo | 7/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Bưk; | Y Lak; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.182 | A Gião | 05/09/2003 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hrũh; | Wen; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.183 | A Yữ | 14/08/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Tơng; | Y Wiên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.184 | A Chun | 21/06/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Klin; | Y Phưch; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.185 | A Thin | 12/08/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Lar; | Y Waih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.186 | A Chơn | 04/10/2003 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Kurũ; | Y Juist; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.187 | A Tư | 19/09/2002 | Ba na Công giáo | 10/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hrũk; | Y Ruih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.188 | A Gôm | 04/06/2002 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Tũich; | Y Mơu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.189 | A Nit | 01/01/2002 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Nil; | Y A Ri; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.190 | A Dik | 05/04/2002 | Ba na Công giáo | 10/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Diu; | Y Nglang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.191 | A Thiêng | 01/01/2002 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Yuân; | Y Yian; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.192 | A Tuên | 17/07/2002 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Sươih; | Y Thuet; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.193 | A Nghĩa | 19/07/2008 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Ngoi; | Y H'Ngish; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.194 | A Ly Li | 29/09/2008 | Ba na Công giáo | 6/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Guit; 1985; | Y Sai; 1992; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.195 | A Re | 20/01/2008 | Ba na Công giáo | 7/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Thuang; 1982; | Y Luê; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.196 | A Teo | 26/08/2008 | Ba na Công giáo | 5/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hiếu; | Y Tĩn; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.197 | Phạm Đăng Khôi | 28/06/2007 | Kinh không | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Phạm Đăng Khoa; | Trần Thị Mỵ Châu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.198 | A Nhuy | 23/12/2006 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Thung; | Y Thủy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.199 | A Xuyên | 12/11/2005 | Ba na Công giáo | 5/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Xoăl; | Y Yưnh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.200 | A Xũ | 24/07/2005 | Ba na Công giáo | 5/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Sõn; | Y Ngọc Phượng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.201 | A Sưc | 05/09/2005 | Ba na Công giáo | 6/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Vin; | Y Nglưch; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.202 | Nguyễn Minh Trí | 26/10/2004 | Kinh không | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Lâm; | Đinh Thị Huệ; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.203 | A Să | 15/01/2004 | Ba na Công giáo | 6/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Sõn; | Y Ngọc Phượng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.204 | A Rong | 09/10/2008 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Chat; 1979; | Y Rẽ; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.205 | A Hi | 01/11/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hăm; | Y Ris; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.206 | A Hyao | 23/11/2007 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hyut; | Y Nglữi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.207 | A Piănh | 12/02/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Piưng; | Y Wưk; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.208 | Võ Văn Sỹ | 30/05/2006 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | Võ Hoàng; | Đinh Thị Ngọc Bích; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.209 | A Cương | 05/05/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Hănh; | Y Hoach; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.210 | A Ngũk | 04/08/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Ngoi; | Y Hnghish; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.211 | A Hai | 26/11/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 1 | Ngock Bay | A Bưk; | Y Lak; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.212 | A Phis | 21/06/2008 | Ba na Công giáo | 12/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Mân; 1987; | Y Ũk; 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.213 | Phan Quang Mạnh | 04/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | Phan Linh Thảo; Công nhân | Lê Thị Minh Tâm; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.214 | Rơ Pă Hyơn | 04/02/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Đêng; 1987; | Y Guach; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.215 | A Thuyt | 25/05/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Thuyết; 1962; | Y Druch; 1971; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.216 | A Hoàng | 24/02/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Huy; 1973; | Y Đer; 1971; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.217 | A Thổi | 13/11/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Thễk; 1970; | Y Hlưng; 1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.218 | A As | 18/07/2007 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A En; | Y Blass; 1991; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.219 | A Lam | 29/11/2007 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Thui; 1977; | Y Luk; 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.220 | A Sam Hiêt | 02/05/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Sam Hĩch; 1972; | Y Blam; 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.221 | A Huân | 04/06/2008 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Hĩu; 1986; | Y Kơch; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.222 | A Sa Chơn | 23/04/2008 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Chuên; 1984; | Y Luâng; 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.223 | A Ôs | 02/07/2004 | Ba na Công giáo | 7/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Yuan; 1978; | Y Ưu; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.224 | A Tốp | 16/11/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Blĩu; 1965; | Y Chĩn; 1963; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.225 | A Drănh | 21/09/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | | Y Druk; 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.226 | A Phôt | 14/06/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Phu; | Y Tănh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.227 | A Tŭk | 13/12/2006 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Tên; | Y Binh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.228 | A Jax | 12/07/2006 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Jiu; | Y Blŭh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.229 | A Kiệt | 12/04/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Cường; | Y Nuk; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.230 | A Phong | 11/07/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Nhân; | Y Hnưch; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.231 | A Bơ | 06/01/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Mão; | Y Anh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.232 | U Đạt | 25/06/2004 | Tơ Drá Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | Nguyễn Quang Đảo; | Y Nat © | Nông, phụ thuộc | |
| 36.233 | A Sam Hei | 02/05/2004 | Ba na Công giáo | 11/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Sam Hĩch; | Y Blam; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.234 | A Lêch | 06/09/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Lê; | Y San; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.235 | A Kiên | 13/11/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Jiu; | Y Blŭh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.236 | A Rim | 18/10/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Rưch; | Y Drưng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.237 | A Sra | 02/10/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Srin; | Y Thuyền; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.238 | A Khánh | 26/11/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Gyơuh; | Y Bak; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.239 | A Thŭich | 20/09/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Nhưng (c) | Y Tuên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.240 | A Khoal | 12/09/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Mak; | Y Thưrh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.241 | A Kuis | 28/10/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Kăn; | Y Byen; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.242 | Rcom Jack Sơn | 25/03/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | Rcom H;Duin; | Y Ngun Niê; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.243 | A Tâp | 16/01/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Tuẫng; | Y Hnŭih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.244 | A Tôm | 01/06/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Tal (c) | Y Sưp; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.245 | A Hơt | 07/02/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Hông (c) | Y Hruư; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.246 | A Ngŭi | 16/08/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Ngang; | Y Phach; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.247 | Kpă A Drâng | 24/4/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | Kpă Drưt; | Y Trich; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.248 | A Xrang | 30/06/2002 | Ba na Công giáo | 7/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | | Y Hỗng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.249 | A Ngom | 17/11/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Ngang; | Y Phach; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.250 | A Nhi | 20/04/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Nhưu; | Y Hlanh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.251 | A Kem | 30/04/2003 | Ba na Công giáo | 8/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Ngiữn; | Y Răнh; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.252 | A Vĩ | 14/11/2007 | Ba na Công giáo | 5/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Drek; | Y Yơn; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.253 | A Đinh | 05/02/2008 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Đô (c) | Y Choãh; 1969; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.254 | A Đuis | 24/01/2008 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Đuân; 1977; | Y Lỗ; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.255 | A Gũinh | 31/08/2008 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Thuk; 1970; | Y Krưi; 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.256 | A Khuing | 12/08/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Khoa; | Y Bliu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.257 | A Tưưih | 20/01/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kon Rơ Bang 2 | Ngock Bay | A Hrưng; | Y Trưng © | Nông, phụ thuộc | |
| 36.258 | A Triển | 09/08/2008 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Srâng; 1982; | Y Hoaih; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.259 | A Khênh | 02/01/2008 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Khoa; 1972; | Y Oat; 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.260 | A Phước | 29/12/2008 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Hwưm; | Y Yŏk; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.261 | Y Vân Ê Ban | 13/09/2008 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | Y Vai Êban; 1979; | Y Tum; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.262 | A Mik Ky | 30/03/2008 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Lak; 1982; | Y Woãnh; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.263 | A Nhơt | 07/03/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Quang; 1983; | Y Hrep; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.264 | A Tài Năng | 10/04/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Tuy; 1988; | Y Jât; 1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.265 | A Nai | 02/04/2007 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Noar; 1978; | Y Phem; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.266 | A Soa | 29/06/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Suir; 1972; | Y Yõa; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.267 | A Dô | 13/06/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Yêh; 1986; | Y Rưn; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.268 | A Thảo | 16/03/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Ngoan; 1976; | Y Bưh; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.269 | A Glom | 20/01/2007 | Rơ ngao Công giáo | 7/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Sưn; 1963; | Y Hoăi; 1964; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.270 | A Chiếc | 08/01/2007 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Éo; 1972; | Y Loăi; 1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.271 | A Xăc | 01/10/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Xáo; 1982; | Y Yăoh; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.272 | A Đợi | 22/02/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Drưng; 1971; | Y Klum; 1965; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.273 | A Blang | 18/12/2006 | Rơ ngao Công giáo | 5/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Blữk; 1967; | Y Kluh; 1971; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.274 | A Tuất | 20/07/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Tuy; 1983; | Y Soen; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.275 | A Huệ | 17/04/2007 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Lơk; | Y Rin; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.276 | A Tưưn | 05/10/2007 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Tươih; | Y Hlương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.277 | A Hiếu | 19/05/2005 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Hung (C) | Y Luyên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.278 | A Hơ | 25/04/2005 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Hứk; | Y Nở; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.279 | A Khoăn | 11/04/2007 | Rơ ngao Công giáo | 7/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Khoăi; | Y Rich; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.280 | A Na Sŏk | 22/04/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Huai; | Y Sang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.281 | A Khương | 08/01/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Suin; | Y Lay; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.282 | A Nhưk | 19/06/2007 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Srưc; | Y Duyên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.283 | A Lương | 14/04/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Wưk; | Y Kiên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.284 | A Wă | 25/10/2007 | Rơ ngao Công giáo | 5/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Wal; | Y Gles; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.285 | A Chuất | 14/09/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Srim; | Y Sap; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.286 | A Thươn | 19/05/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Thoăng; | Y Khỗn; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.287 | A Uy | 29/11/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Uõng; | Y Thũi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.288 | A Đức | 29/10/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Yoang; | Y Dzuâh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.289 | A Ngó | 01/09/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Ngô; | Y Phương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.290 | A Bam | 14/07/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Nguk; | Y Bup; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.291 | A Vay | 29/09/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Wẽnh; | | Nông, phụ thuộc | |
| 36.292 | A Wun | 17/02/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | | Y Luyh; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.293 | A Nis | 14/12/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Noah; | Y Dzuưn; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.294 | A Mươi | 25/05/2005 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Tuak; | Y Krih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.295 | A Đat | 17/07/2005 | Rơ ngao Công giáo | 7/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Đup; | Y Oaih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.296 | A Chanh | 26/09/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Chinh; | Y Uit; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.297 | A Quay | 19/05/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | | Y Hêm; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.298 | A Không | 15/07/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Srẽn; | Y Păl; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.299 | A Toang | 08/01/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Tuin; | Y Lih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.300 | A Ngữ | 23/07/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Loak; | Y Philip; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.301 | A Mis | 03/07/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Mât; | Y Glê; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.302 | A Dũng | 06/02/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Rư; | Y Yoeng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.303 | A Thươi | 07/09/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Wue; | Y Wih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.304 | A Thể | 16/05/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Khăng; | Y Loan; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.305 | A Nhớ | 01/07/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Nhâu; | Y Phân; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.306 | A Đời | 14/08/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Trang (C) | Y Pương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.307 | A Nguội | 01/04/2004 | Rơ ngao Công giáo | 7/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Ngôn; | Y Túy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.308 | A Tướng | 15/07/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Khuên; | Y Suăn; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.309 | A Xôn | 16/11/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Xao; | Y Byang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.310 | A Nhum | 01/01/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Nhen; | Y Bao; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.311 | A Nhơn | 19/09/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Quang; | Y Hrep; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.312 | A Na Sát | 05/02/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Hoai; | Y Sang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.313 | A Hao | 17/06/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Huân; | Y Toa; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.314 | A Raih | 14/04/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Rưt; | Y Tư; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.315 | A Noái | 04/05/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Nun; | Y Thoă; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.316 | A Kê | 08/06/2003 | Rơ ngao Công giáo | 7/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Nguk; | Y Bup; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.317 | A Văn | 25/05/2003 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Báo; | Y Tunh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.318 | A Kĩu | 09/01/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Prun; | Y Mlong; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.319 | A Hơng | 18/02/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Hơt; | Y Hồng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.320 | A Xũk | 01/10/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Pay; | Y Xoan; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.321 | A Anh | 20/09/2003 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Wonh; | Y Kul; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.322 | A Rũp | 08/02/2003 | Rơ ngao Công giáo | 7/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Brông; | Y Uin; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.323 | A Biêng | 15/07/2002 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | | Y Hưp; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.324 | A Bóng | 24/09/2002 | Rơ ngao Công giáo | 11/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Prik; | Y Pyut; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.325 | A Khang | 08/04/2002 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Srum; | Y Hoang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.326 | A Ton | 17/01/2002 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Huôn; | Y Thúy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.327 | A Chang Hơi | 08/02/2002 | Rơ ngao Công giáo | 7/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Hưih; | Y Hiem; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.328 | A Thoại | 10/11/2002 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Thuân; | Y Bat; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.329 | A Thững | 03/02/2002 | Rơ ngao Công giáo | 11/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Thĩk; | Y Hyăng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.330 | A Hơn | 06/07/2002 | Rơ ngao Công giáo | 10/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Klaoh; | Y Hoah; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.331 | A Mi Ki | 11/03/2002 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Tril; | Y Kan; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.332 | A Blữi | 17/11/2002 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Blưk; | Y Klũh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.333 | A Nhựa | 01/01/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Nhảy; | Y Yin; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.334 | A Thoen | 07/09/2008 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Thoai; 1980; | Y Nhang; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.335 | A Tắt | 25/06/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Srim; | Y Sap; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.336 | Ao | 18/10/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Sơn; | Y Yuen; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.337 | A Thoét | 30/03/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | | Y Phyar; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.338 | A Chứ | 15/06/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | A Chang; | Y Tranh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.339 | Lê Hiệp | 04/10/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Kơtu | Ngock Bay | Lê Văn Hảo (c) | Y Xeng; ; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.340 | A Thư | 30/01/2007 | Rơ ngao Công giáo | 7/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Mâuh1970; | Y Noah1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.341 | A Hợp | 28/08/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Minh1969; | Y Thương1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.342 | A Ngâm | 11/04/2007 | Rơ ngao Công giáo | 10/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Minh1969; | Y Thương1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.343 | A Diêm | 12/09/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Yâng1977; | Y Uyn1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.344 | A Ngư | 21/01/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Nguen1979; | Y Thuân1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.345 | A Hoang | 09/11/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Thah1959; | Y Phi Ang1962; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.346 | A Vĩ | 20/11/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Wât1987; | Y Kuet1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.347 | A Bên | 09/11/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Nâm1975; | Y Bưng1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.348 | A Huy | 07/01/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Xuất1983; | Y Tâuh1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.349 | A Phương | 09/10/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Hvum (Chết) | Y Yok; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.350 | A Tih | 10/05/2003 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Meoh1970; | Y Byưng1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.351 | A Đo | 10/10/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Đôih (chết); | Y Yeh1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.352 | A Chi | 30/01/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Byet1957; | Y Nem1965; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.353 | A Thoang | 04/07/2004 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Mâuh1970; | Y Noah1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.354 | A Khoát | 16/03/2002 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Gơr1959; | Y YHyun1961; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.355 | A Đăm | 12/09/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Đôih (chết); | Y Yeh1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.356 | A Phôn | 10/10/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Doanh; | Y Hương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.357 | A Tông | 23/09/2005 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Tách1983; | Y Kưởh1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.358 | A Tanh | 03/03/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Toai 1985; | Y Tữu 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.359 | A Ten | 10/02/2002 | Rơ ngao Công giáo | 11/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | | Y Brứi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.360 | A Nỗi | 17/10/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Hluk1962; | Y Byek1962; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.361 | A Xây | 13/10/2006 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Thôn 1971; | Y Ưp 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.362 | A Nâc | 09/03/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Nal1978(Bị liệt) | Y Nhi 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.363 | A Hỷ | 01/06/2004 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Hrủi; | Y Trái1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.364 | Nguyễn Thành Lợi | 12/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | Nguyễn Hữu Tài; | Trần T. Mỹ Liên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.365 | Đặng Tiến Thiện | 09/03/2005 | Rơ ngao Công giáo | 5/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Thư1988; | Y Yái1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.366 | A Long | 04/02/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Brưh1979; | Y Yuưt1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.367 | A Gươn | 18/07/2006 | Rơ ngao Công giáo | 10/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Thanh1960; | Y Bul1970; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.368 | A Tước | 02/07/2008 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Tim; | Y Kyet1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.369 | A Nê | 28/08/2008 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Nal; | Y Nhi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.370 | A Ron | 06/06/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Đữt1977 ; | Y Thaoh 1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.371 | A Đông | 09/05/2005 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Đữt1977 ; | Y Thaoh 1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.372 | A Lơi | 11/07/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Brel1972; | Y Kuân1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.373 | A Xao | 17/04/2003 | Rơ ngao Công giáo | 10/12 | Kon Hơngo Klah | Ngock Bay | A Laih1970; | Y Meng1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.374 | Nguyễn Cao Lương | 20/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Kơ Năng | Ngock Bay | Nguyễn Hồ Sứ; | | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.375 | A Than | 16/07/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kơ Năng | Ngock Bay | A Hlem 1959; | Y Hech 1960; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.376 | A Nhạc | 28/10/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kơ Năng | Ngock Bay | A Vưng1973; | Y Yen1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.377 | A Nguyên | 04/04/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Kơ Năng | Ngock Bay | A Mar 1975; | Y Iem 1979 (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 36.378 | Nguyễn Đại Độ | 02/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Kơ Năng | Ngock Bay | Nguyễn Thái Hùng 1975; | Nguyễn Thị Nương 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.379 | A Kân | 28/02/2006 | Ba na Công giáo | 6/12 | Kơ Năng | Ngock Bay | A Mưih; | Y Uy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.380 | A Mit | 01/02/2008 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | A Mot; | Y Rõt; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.381 | A Gia Huy | 11/04/2008 | Ba na Công giáo | 12/12 | Măng La | Ngock Bay | | Y Thưa; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.382 | A Thắng | 10/11/2008 | Ba na Công giáo | 12/12 | Măng La | Ngock Bay | A Naih; | Y Tham; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.383 | A Quyên | 20/01/2008 | Ba na Công giáo | 12/12 | Măng La | Ngock Bay | A Quang; | Y Tý; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.384 | A Nhăk | 17/06/2007 | Ba na Công giáo | 7/12 | Măng La | Ngock Bay | A Nhơng; | Y Nhip; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.385 | A Mal | 23/03/2007 | Ba na Công giáo | 7/12 | Măng La | Ngock Bay | A Thắng 1984; | Y Răch1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.386 | A Mức | 26/10/2007 | Ba na Công giáo | 7/12 | Măng La | Ngock Bay | A Hyang 1985; | Y Tuyết1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.387 | A Nhôm | 18/12/2007 | Ba na Công giáo | 8/12 | Măng La | Ngock Bay | A Nhưng 1988; | Y Blar1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.388 | A Xuâno | 26/11/2007 | Ba na Công giáo | 8/12 | Măng La | Ngock Bay | A Chô 1978; | Y Nguyên1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.389 | A Hăch | 26/02/2006 | Ba na Công giáo | 12/12 | Măng La | Ngock Bay | A Ham 1968; | Y Huyên 1968; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.390 | A Siva | 10/12/2004 | Ba na Công giáo | 7/12 | Măng La | Ngock Bay | A Đã (Chết) | Y Wênh 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.391 | A Thăn | 01/09/2004 | Ba na Công giáo | 7/12 | Măng La | Ngock Bay | A Tưu; | Y Wưk; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.392 | A Yôn | 20/02/2008 | Ba na Công giáo | 5/12 | Măng La | Ngock Bay | A Yem; 1967; | Y San; 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.393 | A Ngứi | 19/03/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | A Ngih1981; | Y Sơm; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.394 | A Tinh | 25/10/2008 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | | Y Rat; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.395 | A Byang | 10/04/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | A Bang1980; | Y Hyis 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.396 | A Long | 08/11/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | A Kyưch 1975 nômg | Y Yoai 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.397 | A Sang | 29/12/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | A Suh 1975; | Y Hyăn 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.398 | A Việt | 05/05/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | | Y Mông1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.399 | A Chuy | 08/11/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | A Gach1971; | Y Hunh1970; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.400 | A Kững | 06/03/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | A Kak1982; | Y Plen1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.401 | A Mon | 07/01/2002 | Ba na Công giáo | 7/12 | Măng La | Ngock Bay | A Ngu1965; | Y Gat 1970; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.402 | A Tron | 12/08/2005 | Ba na Công giáo | 7/12 | Măng La | Ngock Bay | A Wăr; | Y Ngem1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.403 | A Ước | 20/04/2005 | Ba na Công giáo | 7/12 | Măng La | Ngock Bay | A Ưp; | Y Yao1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.404 | A Vân | 02/12/2006 | Ba na Công giáo | 8/12 | Măng La | Ngock Bay | A Wưch(chết) 1980 nômg | Y Rưng 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.405 | A Yang | 24/05/2006 | Ba na Công giáo | 12/12 | Măng La | Ngock Bay | A Yâng; | Y Hoa; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.406 | A Wê | 09/08/2008 | Ba na Công giáo | 8/12 | Măng La | Ngock Bay | A Ương; | Y Bronh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.407 | A Năk | 28/03/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Măng La | Ngock Bay | A Nốt1972; | Y Thị Ly1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.408 | A Triệu | 13/07/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | A Hmưnh; | Y Khưih1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.409 | A Hơn | 10/03/2003 | Ba na Công giáo | 7/12 | Măng La | Ngock Bay | A Kyis1976; | Y Mi1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.410 | A Nôih | 21/03/2005 | Ba na Công giáo | 7/12 | Măng La | Ngock Bay | A Nong; | Y Glis1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.411 | A Nơh | 02/02/2003 | Ba na Công giáo | 8/12 | Măng La | Ngock Bay | A Nong; | Y Glis1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.412 | A Truyên | 2005 | Ba na Công giáo | 6/12 | Măng La | Ngock Bay | A Trưih; | Y Rat; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.413 | A Tuyh | 21/07/2005 | Ba na Công giáo | 8/12 | Măng La | Ngock Bay | A Khis; | Y Yech; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.414 | A Sơn | 08/02/2005 | Ba na Công giáo | 6/12 | Măng La | Ngock Bay | A Thoan; | Y Nal; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.415 | A Du | 11/05/2002 | Ba na Công giáo | 6/12 | Măng La | Ngock Bay | A U1967; | Y Yưng1967; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.416 | A Xang | 25/08/2004 | Ba na Công giáo | 6/12 | Măng La | Ngock Bay | A Xuh; | Y Hyăn; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.417 | A Ges | 18/05/2006 | Ba na Công giáo | 6/12 | Măng La | Ngock Bay | A Byưh 1975; | Y Pyap1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.418 | A Has | 24/04/2006 | Ba na Công giáo | 5/12 | Măng La | Ngock Bay | A Hưng 1969(chết) ; | Y Phan 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.419 | A Thung | 28/08/2006 | Ba na Công giáo | 5/12 | Măng La | Ngock Bay | A Thes(chết) 1980; | Y Kít 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.420 | A Kham | 05/02/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | A Khão(Chết) | Y Hrah1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.421 | A Ris | 17/07/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Măng La | Ngock Bay | A Thôn1977; | Y Roah1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.422 | A Toan | 05/11/2003 | Ba na Công giáo | 8/12 | Măng La | Ngock Bay | A Khăch1974; | Y Mưn 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.423 | A His | 06/08/2003 | Ba na Công giáo | 8/12 | Măng La | Ngock Bay | A Hưng1965; | Y Phan 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.424 | A Lối | 22/11/2008 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Liên; | Y Quy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.425 | Lương Sơn Đinh | 30/07/2008 | Ba na Công giáo | 12/12 | Plei Klech | Ngock Bay | Lương Văn Đào; | Nguyễn Thị Thuý Ngân; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.426 | Nguyễn Xuân Thiện | 01/01/2008 | Kinh Công giáo | 12/12 | Plei Klech | Ngock Bay | Nguyễn Hồng Kiện; | Lê Thị Liên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.427 | A Trường | 15/04/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Lih1968; | Y Ngut1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.428 | A Khoang | 25/11/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Toah1976; | Y Danh1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.429 | A Đơi | 26/10/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Kinh1987; | Y Bẽ1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.430 | A Yô | 15/06/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Đoang1981; | Y Thoan1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.431 | A Chất | 05/04/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Bưuh1980; | Y Danh1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.432 | A Văn Thiêu | 19/04/2007 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Luih1973; | Y Lai1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.433 | A Rô Han | 03/05/2007 | Ba na Công giáo | 7/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Lê Thanh Xuân1987; | Y Mến1991; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.434 | A Ben | 12/02/2006 | Ba na Công giáo | 8/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Bĩk1971; | Y Trĩ1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.435 | A Tran | 20/07/2006 | Ba na Công giáo | 8/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Trai1980; | Y Lễh1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.436 | A NgLis | 07/09/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Nglanh1983; | Y Xuân1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.437 | A Đoah | 01/01/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Vưt1979; | Y Thưnh1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.438 | A Tuni | 10/12/2006 | Ba na Công giáo | 7/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Hyunh; | Y Khuya; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.439 | A Sih | 12/12/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Brưt; | Y Lê1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.440 | A Linh | 25/10/2004 | Ba na Công giáo | 7/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Lưu1979; | Y Branh1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.441 | A Vưt | 20/03/2003 | Ba na Công giáo | 7/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Brư1963; | Y Phier1970; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.442 | A Chũk | 11/09/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Chuất1976; | Y Thủy1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.443 | A Lạc | 22/10/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Lãi1975; | Y Lỡi1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.444 | A Ka Sim | 01/02/2005 | Ba na Công giáo | 8/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Bunh1956; | Y Khưm1956; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.445 | A Kut | 27/05/2005 | Ba na Công giáo | 8/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Tâm1979; | Y Phưh1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.446 | A Can Ly Ngis | 20/09/2006 | Ba na Công giáo | 8/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Lưới1986; | Y Ngăm1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.447 | A Một | 21/03/2005 | Ba na Công giáo | 10/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Rŏng1984; | Y Thủy1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.448 | A Thung | 05/03/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Then1975; | Y Khen1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.449 | A Nhân | 29/03/2003 | Hà Lăng Công giáo | 7/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Byuêl1981; | Y Đaih1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.450 | A Quyên | 03/06/2003 | Hà Lăng Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Winh1979; | Y Tren1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.451 | A Xuân Thiện | 20/03/2003 | Hà Lăng Công giáo | 10/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Theoh1976; | Y Tung1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.452 | A Thắng | 04/05/2008 | Ba na Công giáo | 7/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Binô; | Y Sảoh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.453 | A Ni | 06/06/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Thuih(Chết) | Y Nghip1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.454 | A Hiêm | 05/02/2003 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Toan1974(Chết) | Y Khăch1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.455 | A Ngỡn | 16/08/2004 | Ba na Công giáo | 8/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Bik; | Y Trĩ1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.456 | A Lot | 01/12/2004 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Nưi1968; | Y Liên1973; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.457 | A Trương | 21/07/2005 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | Nguyễn Đình Trung; | Y Bá1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.458 | A Thăi | 07/08/2006 | Ba na Công giáo | 9/12 | Plei Klech | Ngock Bay | A Bêl1965 ( Chết) | Y Ưuh1968; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.459 | A Vũ | 17/10/2007 | Ba na Công giáo | 5/12 | Plei Klech | Ngock Bay | | Y Klih1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.460 | Trịnh Đình Duy Khánh | 10/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Trịnh Đình Thanh; 1989; | | Nông, phụ thuộc | |
| 36.461 | Nguyễn Hữu Đông | 23/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễn Trần Đạt; 1984 © | Đào Thanh Hiếu; 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.462 | Nguyễn Huy Minh | 12/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễn Huy Phong; 1981; | Nguyễn Thị Huyền Chi; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.463 | Huỳnh Lê Duy Thức | 22/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Huỳnh Bá Hưng; 1974; | Lê Thị Hồng Thủy; 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.464 | Huỳnh Việt Thắng | 01/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Huỳnh Quốc Việt; 1979; | Nguyễn Thị Thanh Tuyền; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.465 | Võ Hồng Anh | 07/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Võ Thanh Toàn; | Nguyễn Thị Bé; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.466 | Lê Bảo Duy | 28/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Lê Duy Hưng; Cán bộ | Bùi Thị Kim Cường; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.467 | Đỗ Chính Đạt | 21/05/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Đỗ Văn Thành; | Đỗ Thị Mỹ Triều; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.468 | Nguyễn Hữu Linh | 13/09/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễn Hữu Khánh; | Đặng Thị Nhung; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.469 | Lâm Ngọc Anh Thắng | 01/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Lâm Ngọc Liêm; | Lê Thị Ngãi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.470 | Trần Lê Anh | 07/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Trần Đình Dũng; | Lê Thị Thảo Trang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.471 | Đỗ Thành Nhân | 18/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Đỗ Thanh Bình; | Đoàn Thị Anh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.472 | Bùi Quốc Huy | 11/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Bùi Nhuận; | Lý Thị Hồng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.473 | Huỳnh Quốc Bảo | 27/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Huỳnh Bá Thịnh; | Liên Thị Liễu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.474 | Nguyễn Xuân Hoàng Việt | 01/04/2004 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễn Xuân Chương (Chết) | Nguyễn Thị Dư; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.475 | Nguyễn Quang Vinh | 10/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễn Hữu Tân; | Y Hương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.476 | Nguyễn Văn Duy | 12/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễ Văn Đồng; | Huỳnh Thị Thủy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.477 | Bùi Ngọc An | 16/04/2007 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Bùi Xuân Bảo; | Nguyễn Thị Thu Mãi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.478 | Nguyễn Việt Hoàng | 06/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễn Văn Hường; | Nguyễn Thị Thanh Thi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.479 | Bùi Xuân Thiện | 05/10/2008 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Bùi Xuân Thúy; 1982; | Võ Trần Việt Trinh;1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.480 | Nguyễn Tiến Đạt | 15/02/2002 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễn Chí Thạch (chết) | Ngô Thị Bích Thường; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.481 | Nguyễn Văn Hưng | 24/03/2002 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễn Văn Hòa; | Nguyễn Thị Tiểu Triều; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.482 | Nguyễn Trịnh Quốc Hưng | 20/10/2003 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễn Văn Toàn; | Trịnh Thị Tuấn; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.483 | Nguyễn Tiến Được | 22/08/2003 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễn Chí Thạch (chết) | Ngô Thị Bích Thường; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.484 | Lê Nguyễn Hoàng Lâm | 01/012004 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Lê Văn Sơn; | Nguyễn Thị Mai Trâm; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.485 | Nguyễn Quang Trọng | 14/02/2004 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Nguyễn Quang Trường; | Nguyễn Thị Hương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.486 | Lê Văn Hiệp | 19/08/2005 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Lê Văn Tiến; | Lê Thị Phương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.487 | Đỗ Phương Nhật | 23/06/2005 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Đỗ Quang Tùng; | Phạm Thị Kim Tuyết; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.488 | Trần Thanh Sang | 27/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Đông | Ngock Bay | Trần Thanh Xuân (chết) | Lưu Thị Nhung; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.489 | Phan Đắc Hưng | 27/08/2008 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Phan Văn Phước; 1982; | Đỗ Thị Hương; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.490 | Dương Nguyễn Tuấn Giang | 04/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Dương Chí Tâm; | Nguyễn Thị Huyền Trinh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.491 | Nguyễn Vĩnh Thế | 19/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Nguyễn Thế Trình; | Hoàng Thị Thao; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.492 | Nguyễn Thành Nguyên | 07/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Nguyễn Văn Nghĩa; | Lê Thị Thu Hồng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.493 | Trần Ngọc Thắng | 15/03/2005 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Trần Ngọc Thanh; | Trương Thị Hồng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.494 | Võ Văn Thành | 10/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Võ Văn Việt; | Bùi Thị Hiệp; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.495 | Trần Bảo Huy | 13/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Trần Ngọc Tuấn; | Nguyễn Thị Hoàng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.496 | Trần Duy Quân | 02/10/2008 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Trần Duy Quang; 1988; | Đỗ Thị Mỹ Dung; 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.497 | Trần Văn Hậu | 11/07/2002 | Kinh không | 11/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Trần Văn Phúc; | Phạm Thị Mỹnh; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.498 | Nguyễn Xuân Trường | 03/09/2002 | Kinh không | 10/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Nguyễn Đương; | Nguyễn Thị Mỹnh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.499 | Lê Nguyễn Phước Dũng | 31/08/2007 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Lê Văn Hiệp; | Nguyễn Thị Ngọc Điệp; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.500 | Trần Anh Dũng | 16/02/2008 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | | Trần Thị Nga; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.501 | Võ Thành Luân | 24/01/2005 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Võ Xuân Hùng; | Huỳnh Thị Luận; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.502 | Dương Nguyễn Tuấn Tú | 26/08/2002 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Dương Chí Tâm; | Nguyễn Thị Huyền Trinh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.503 | Nguyễn Huy Hoàng | 04/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Nguyễn Huy Cảnh; | Lê Thị Vương Phi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.504 | Võ Văn An | 31/07/2007 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Võ Văn Vũ; | Trần Thị Liễu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.505 | Nguyễn Gia Bảo | 31/08/2007 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Nguyễn Thức; | Tô Thị Thu Hiến; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.506 | Nguyễn Minh Khánh | 10/04/2003 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Nguyễn Minh Huấn; | Nguyễn Thị Phương Uyên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.507 | Nguyễn Hữu Thắng | 27/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Nguyễn Hữu Điệp; | Trần Thị Bé; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.508 | Phan Huỳnh Nhật Minh | 17/08/2006 | Kinh không | 9/12 | Trung Nghĩa Tây | Ngock Bay | Phan Hồng Lĩnh; | Huỳnh Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 36.509 | Nguyễn Nhật Hải Đăng | 08/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Phi; 1987; | Nguyễn Thị Bích Hiền; 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.510 | Nguyễn Quốc Duy | 29/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Nguyên; 1975; | Nguyễn Thị Kimnh; 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.511 | Mai Lâm Nguyên | 05/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Mai Văn Minh; 1973; | Lâm Thị Thanh Thúy; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.512 | Nguyễn Đức Thắng | 15/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Tiến; | Nguyễn Thị Kim Phụng; Giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 36.513 | Phan Thanh Tường | 20/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Phan Thanh Trầm; | Nguyễn Thị Tuyết Sương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.514 | Mai Lâm Quân | 08/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Mai Vă Minh; | Lâm Thị Thanh Thúy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.515 | Lý Thành Nam | 07/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Lý Thanh Lực; | Trần Thị Kim Anh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.516 | Bùi Huỳnh Ngọc Hiếu | 19/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Bùi Văn Thỏa; | Huỳnh Thị Thúy Trinh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.517 | Nguyễn Trần Đăng Lập | 23/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Trần Nhân Lành; | Nguyễn Thị Thủy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.518 | Võ Anh Tuấn | 12/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Võ Văn Tâm; | Nguyễn Thị Kim Thanh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.519 | Nguyễn Đồng Nhẫn | 13/06/2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Nguyễn Thành; | Đồng Thị Kim Chung; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.520 | Trần Cao Nguyên | 01/11/2008 | Kinh không | 7/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Trần Văn Trường; 1981 © | Lê Thị Kim Chung; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.521 | Nguyễn Trường Sơn | 17/06/2008 | Kinh không | 9/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Nguyễn Ngọc Hoàng; | Hồ Thị Trường; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.522 | Nguyễn Hữu Tài | 17/06/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Nguyễn Văn Tứ; | Đặng Thị Hồng Nhạn; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.523 | Nguyễn Minh Trung | 14/01/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Nguyễn Quang Trường; | Nguyễn Thị Lộc; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.524 | Nguyễn Hữu Trí | 01/08/2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Nguyễn Nhất; | Huỳnh Thị Mỹ Lệ; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.525 | Phạm Minh Vũ | 18/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Nguyễn Công Trứ; | Nguyễn Thị Bình; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.526 | Võ Minh Hiếu | 28/01/2002 | Kinh không | 9/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Võ Văn Thơm; | Nguyễn Thị Tá; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.527 | Nguyễn Đồng Tâm | 13/06/2001 | Kinh không | 9/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Nguyễn Thành; | Đồng Thị Kim Chung; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.528 | Nguyễn Hải Sơn | 22/01/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Nguyễn Quốc Dương; | Bùi Thị Thúy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.529 | Trần Anh Tiến | 05/02/2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Trần Văn Thống; | Lê Thị Kim Huy; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.530 | Phạm Quốc Thịnh | 22/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn 2 | Ngock Bay | Phạm Văn Toan; | Phạm Thị Kim Dung; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.531 | A Nhã | 13/08/2008 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Nhưng; 1988; ; | Y Byit; 1990; ; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.532 | A Biểu | 08/02/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | | Y Tương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.533 | A Binh | 22/10/2002 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Nglaoh; | Y Gương; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.534 | A Khuân | 27/9/2002 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Paih Chết) | Y Phách; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.535 | A Lưng | 29/20/2002 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Plưnh; | Y Phăng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.536 | A Anh | 11/04/2002 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Út; | Y Chrưi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.537 | A Thak | 15/06/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Gưch; | Y Plich; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.538 | A Tú | 27/06/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Taoh; | Y Tar; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.539 | A Đem | 11/09/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Gách; | Y Lang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.540 | A Khan | 18/05/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Vân; | Y Khup; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.541 | Nay-Dara | 23/09/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | Nay-Drat; | Y Nứu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.542 | Nay-Darin | 23/09/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | Nay-Drat; | Y Nứu; ; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.543 | A Thuật | 16/12/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Breoh; | Y Her; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.544 | A Duy | 19/04/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Hmach; | Y Đách; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.545 | A Ngoa | 07/02/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | | Y Nga; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.546 | A Lý | 27/7/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Lương; | Y Dứi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.547 | A Khánh | 20/07/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Ky; | Y Lang; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.548 | Bùi Duy Duy | 22/09/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | Bùi Duy Dũng; | Y Nâu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.549 | A Lâng | 07/08/2007 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kroong Ktu | Ngock Bay | A Nglaoh; | Y Yan; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.550 | A Trưk | 15/03/2006 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Trưm; | Y Gaih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.551 | A Khích | 24/04/2002 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Xen; | Y Xuer; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.552 | A Quốc | 07/04/2002 | Rơ ngao Công giáo | 7/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Bass; | Y Byat; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.553 | A Khôn | 11/05/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Neng; | Y Chir (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 36.554 | A Xinh | 06/12/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Wok; | Y Mẽo (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 36.555 | A Thiết | 16/07/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | | Y Yân; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.556 | A Chăm | 19/10/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | | Y Blup; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.557 | Ksor Khoa | 14/02/2005 | Jarai Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | Ksor Blon; | Y Nứu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.558 | A Yưu | 14/03/2005 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | | Y Chưng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.559 | A Quý | 01/06/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | | Y Jit; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.560 | A Quyết | 10/07/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Heh; | Y Nhút; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.561 | A Trứ | 25/09/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Ngương; | Y Trâm; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.562 | A Liên | 23/12/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Rum; | Y Tuyên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.563 | A Quân | 18/11/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Bass; | Y Byat; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.564 | A Thi | 25/8/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Khanh; | Y Klưng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.565 | A Khan | 24/05/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Tran ; | Y Trăng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.566 | A Cửu | 27/11/2007 | Rơ ngao Công giáo | 5/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Hnhuih; | Y Git; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.567 | A Phanh | 13/02/2008 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Phách; 1979; | A Kai; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.568 | A Dục | 18/02/2008 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Blek; 1975; | Y Ly; 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.569 | Trần Quốc Cường | 20/09/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | Trần Văn Kiên; | Y Đại; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.570 | Đinh Tuấn Linh | 28/04/2007 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | Đinh Văn Tý; | Y Klưm; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.571 | A Khân | 23/11/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Chung; | Y Thuih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.572 | A Dương | 20/10/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Yan; | Y Geoh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.573 | A Thủ | 24/12/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Dơng; | Y Phu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.574 | A Thiên | 18/09/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Thanh; | Y Điêm; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.575 | A Truyên | 03/10/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Trung; | Y Mach; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.576 | A Thứ | 28/08/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | | Y Phănh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.577 | A Manh | 15/01/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Đưck; | Y Lôl; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.578 | A Khoanh | 10/04/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Sưng; | Y Triệu; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.579 | A Khúy | 03/01/2007 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Lễ; | Y Bak; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.580 | A Cứa | 06/01/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Phanh; | Y Hlanh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.581 | A Siêu | 12/05/2007 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Phor; | Y Đưm; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.582 | A Sài | 24/12/2007 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Jon; | Y Bũi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.583 | A Chương | 26/09/2005 | Rơ ngao Công giáo | 8/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Mlar; | Y Biên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.584 | A Thoang | 19/10/2002 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Ut; | Y Chrưi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.585 | A Tâu | 15/02/2002 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Hlir; | Y Jar; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.586 | A Khoa | 07/05/2002 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Nun; | Y Yuôi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.587 | A Quyết | 27/06/2002 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Tiuh; | Y Gaoh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.588 | A Thăng | 27/04/2002 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Saih; | Y Hlih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.589 | A Điệp | 01/01/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Đanh; | Y Hông; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.590 | A Cưng | 12/09/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Phanh; | Y Hlanh; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.591 | A Trân | 11/02/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | | Y Hằng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.592 | A Toan | 25/01/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Mlel; | Y Gach; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.593 | A Xuyên | 09/06/ | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Đup; | Y Byit; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.594 | A Sang | 27/01/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Saoh; | Y Tiên; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.595 | A Bo | 15/09/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Bĩn; | Y Trup; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.596 | A Khao | 22/08/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Khanh; | Y Klưng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.597 | A Lãi | 01/06/2003 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Lưng; | Y Blit; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.598 | A Kơ | 12/11/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Chinh; | Y Yi; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.599 | A Đức | 05/03/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Plel; | Y Ma; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.600 | A Đội | 22/01/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Xih; | Y Jưt; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.601 | A Nhang | 22/06/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Nhuh; | Y Ưng; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.602 | A Yương Sương | 09/01/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Sấu; | Y Brih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.603 | A Mẫn | 12/04/2004 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Teoh; | Y Wũ; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.604 | A Đới | 11/03/2004 | Rơ ngao Công giáo | 12/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Trưm; | Y Gaih; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.605 | A Khinh | 30/08/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Tran; | Y Trăn; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.606 | Phan Hữu Quyền | 26/02/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | Phan Hữu Sỹ; | A Gĩ; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.607 | A Khó | 15/07/2005 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Lưng; | Y Blit; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.608 | A Thuế | 29/09/2006 | Rơ ngao Công giáo | 9/12 | Kroong Klah | Ngock Bay | A Đăh; | Y Đưch; | Nông, phụ thuộc | |
| **76** | **XÃ NGỌK RÉO** | | | | | | | | | |
| 36.609 | Phạm Cao Nguyên | 17/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Kon Gu 2 | Ngok Réo | Phạm Văn Nam; 1954 | Nguyễn Thị Hồng; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.610 | A Trâm | 02/11/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 2 | Ngok Réo | A Lép; 1961 | Y Hơnh; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.611 | A Guyên | 20/10/2008 | Tơ Đra công giáo | 12/12 | Thôn Kon Gu 2 | Ngok Réo | A Phước; 1977 | Y Klĩ; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.612 | A Lim | 06/04/2002 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 2 | Ngok Réo | A Thuật; 1976 | Y Đào; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.613 | A Khởi | 05/08/2001 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 2 | Ngok Réo | A Đối; 1972 | Y Tam; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.614 | A Trung | 19/02/2004 | Tơ Đra công giáo | 12/12 | Thôn Kon Gu 2 | Ngok Réo | A Duar; 1966 | Y Lúi; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.615 | A Vĩnh Phúc | 04/12/2006 | Tơ Đra công giáo | 12/12 | Thôn Kon Gu 2 | Ngok Réo | A Viên; 1976 | Y Thương; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.616 | A Thêm | 17/08/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 2 | Ngok Réo | A Blor; 1962 | Y Hoa; 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.617 | A Hới | 24/05/2002 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 2 | Ngok Réo | A Ký; 1980 | Y Guăn; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.618 | A Sĩ | 19/01/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Xô; 1985 | Y Miên; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.619 | A Viện | 11/08/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Wai; 1978 | Y Đi; 1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.620 | A Lỗi | 01/06/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | | Y Gyuh; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.621 | A Đôn | 24/03/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Đá; 1978 | Y Ru; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.622 | A Tham | 06/6/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Nơn; 1975 | Y H yão; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.623 | A Ly | 24/10/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Lưu; 1976 | Y Thị; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.624 | A Điệp | 08/10/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | U Sơn; 1973 | Y Nơn; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.625 | A Hải Đăng | 07/11/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Hưn; 1981 | Y Liên; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.626 | A Tin | 03/06/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Tây; (chết) | Y Jer; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.627 | A Trực | 11/11/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Văn; 1970 | Y Dak; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.628 | A Lương | 01/01/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Yut; 1966 | Y Bech; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.629 | A Trường | 29/12/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Nhơng; (chết) | Y Drak; 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.630 | A Toan | 13/04/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Hyên; 1975 | Y Yup; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.631 | A Gin | 23/05/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Gưn; 1986 | Y Ngan; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.632 | A Oai | 02/02/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Lil; (chết) | Y Tuyết; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.633 | Vũ Minh Nam | 15/04/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | Vũ Văn Đông; 1970 | Mỹ Thị Hoài; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.634 | A Luân | 28/11/2008 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Nguyên; 1983 | Y Jeo; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.635 | A Trung | 14/08/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Uin; 1981 | Y Kuel; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.636 | A Rok | 23/04/2008 | Tơ Đra công giáo | 6/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Lưu; 1976 | Y Thị; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.637 | A Tin | 03/06/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Tây; (chết) | Y Jer; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.638 | A Hải Đăng | 07/11/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Hưn; 1981 | Y Liên; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.639 | A Tham | 06/06/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | A Nơn; 1975 | Y Hyão; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.640 | A Điệp | 08/10/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Lôi | Ngok Réo | U Sơn; 1973 | Y Nơn; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.641 | A Sử | 10/05/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Tương; 1982 | Y Suin; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.642 | A Trak | 08/09/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Hyuh; 1972 | Y Nhạc; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.643 | A Han Chun | 09/11/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Chung; 1974 | Y Giáo; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.644 | A Yiêng | 20/05/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Yin; 1973 | Y Dum; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.645 | A Nguyên | 11/10/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Ngam; 1969 | Y Drup; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.646 | A Ngư | 14/02/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Phi; 1978 | Y Jom; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.647 | A Chân | 08/09/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Grim; 1982 | Y Xa Ri; 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.648 | A Drim | 28/09/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Driu; 1969 | Y Hương; 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.649 | A Thang | 28/07/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Thuyên; 1979 | Y Dar; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.650 | A Tuy | 14/05/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Tuat 1966 | Y Dlup 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.651 | A Sĩ | 24/02/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Bông 1975 | Y Nhem 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.652 | A Thiêng | 03/07/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Dĩu 1975 | Y Bang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.653 | A Đíu | 13/10/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Rĩu 1988 | Y Bông 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.654 | A Kiệt | 04/07/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Kyâm 1987 | Y Ran 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.655 | A Thỏa | 21/01/2008 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Gring; 1966 | Y Haih; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.656 | A Vinh | 21/08/2008 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Đạp; 1986 | Y Ế; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.657 | A Luk | 09/10/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Long; 1972 | Y Nup; 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.658 | A Châu | 22/04/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Gring; 1982 | Y Xa Ri; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.659 | A Dâu | 14/05/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Glen; 1976 | Y Tham; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.660 | A Điều | 23/04/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Druyn; 1983 | Y Đăih; 1986 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.661 | A Lạc | 06/10/2004 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Driu; 1968 | Y Hương; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.662 | A Tinh | 28/06/2004 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Tuân; 1970 | Y Kiar; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.663 | A Trâm | 01/02/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Jeo; 1960 | Y Drum; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.664 | A Tuyên | 01/01/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Giêm; 1969 | Y Rít; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.665 | A Thiên | 20/04/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Thum; 1986 | Y Nhip; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.666 | A Quân | 30/07/2003 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Quyết; 1960 | Y Ét; 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.667 | A Trí | 04/12/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Druột ; 1971 | Y Xuen ; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.668 | A Lượng | 25/08/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Thung ; 1980 | Y Đại ; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.669 | A Choan | 09/09/2004 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Chung ; 1974 | Y Yáo ; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.670 | A Cân | 03/08/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Drai; 1965 | Y Hà; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.671 | A Níc | 10/05/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Hlap 63 | Y Kyan 66 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.672 | A Hang | 21/09/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Hậu; 1968 | Y Mâk; 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.673 | A Triêng | 20/05/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Nhăn; 1968 | Y Đức; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.674 | A Thas | 08/12/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Thum 86 | Y Nhip 88 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.675 | A Thái | 14/09/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Thung; 1980 | Y Đai; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.676 | A Ngôn | 18/11/2008 | Tơ Đra công giáo | 12/12 | Thôn Kon Gu 1 | Ngok Réo | A Phi; 1978 | Y Jom; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.677 | A Thip | 01/03/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Thơ; 1983 | Y Hoang; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.678 | A Sang | 17/01/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Sưu; 1964 | Y Yeoh; 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.679 | A Guy | 12/01/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Naih; 1982 | Y Phụng; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.680 | A Luật | 17/01/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Lâm; | Y Tiêl; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.681 | A Diêng | 28/02/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Bưng; | Y Luyến; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.682 | A Hân | 25/12/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Thinh; | Y Thuận; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.683 | A Chung | 28/02/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Anh; | Y Har; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.684 | A Chiến | 13/02/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Luân; 1987 | Y Ngan; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.685 | A Bình | 01/06/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Đai; 1982 | Y Tron; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.686 | A Na Tước | 09/01/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Tanh; 1985 | Y Tan; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.687 | A Khoai | 25/11/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Duin; | Y Xup; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.688 | A Đân | 01/11/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Đer; 1968 | Y Ngõi; 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.689 | A San | 11/11/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Xin | Y Loa; | Nông, phụ thuộc | |
| 36.690 | A Lâu | 10/04/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Đuyên | Y Luih | Nông, phụ thuộc | |
| 36.691 | A Jor | 25/11/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Jiuh | Y Hanh | Nông, phụ thuộc | |
| 36.692 | A Chăn | 27/06/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Dang; 1968 | Y Thep; 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.693 | A Hưng | 01/08/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A A; 1965 | Y Yoih; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.694 | A Mâk | 17/02/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Theh; | Y Drup; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.695 | A Goay | 08/04/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Mến; 1984 | Y Kim; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.696 | A Ân | 13/06/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Anh; | Y Don | Nông, phụ thuộc | |
| 36.697 | A Thua | 04/06/2008 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Thanh; 1966 | Y Ven (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 36.698 | A Nguyệt | 24/12/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Thoát | Y Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 36.699 | A Thiêm | 02/11/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Thek | Y Tron; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.700 | A Thăk | 23/06/2008 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Thut; 1979 | Y Bão; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.701 | A Vơ | 08/08/2008 | Tơ Đra công giáo | 3/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Trai; 1979 | Y Hler; 1977 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.702 | A Đường | 27/04/2006 | Tơ Đra công giáo | 6/12 | Thôn Kon Bơ Băn | Ngok Réo | A Đong; (chết) | Y Tuin; 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.703 | A Thải | 23/03/2008 | Kinh không | 6/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Đai; 1979 | Y Kel; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.704 | A Thiên | 11/11/2007 | Kinh không | 6/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Đai; 1979 | Y Kel; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.705 | Nguyễn Chung | 22/03/2004 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | Nguyễn Chiêu; 1976 | Y Khâm; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.706 | A Dượng | 27/03/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Diên; (chết) | Y Krêm; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.707 | A Khương | 14/11/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Liêu; 1984 | Y Xu; 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.708 | A Lượng | 26/07/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Kon; (chết) | Y Xân; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.709 | A Điều | 19/08/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | U Đinh; 1978 | Y Dô; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.710 | A Chim | 20/05/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Ngim; 1969 | Y Ba; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.711 | A Dương | 17/02/2004 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Nớp; 1976 | Y Lẽoh; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.712 | A Khuyết | 27/09/2005 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Xim; 1968 | Y Liar; 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.713 | A Khang | 12/05/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Xim; 1968 | Y Uar; 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.714 | A Dâng | 02/09/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Biển; 1988 | Y Nga; 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.715 | A Chang | 31/01/2005 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Man; 1963 | Y Huyen; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.716 | A Hậu | 12/02/2005 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Vang; (chết) | Y Bing; 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.717 | A Gem | 15/04/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Ging; (chết) | Y Pih; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.718 | A Bá Thiệp | 24/04/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Điềm; 1981 | Y Vẽ; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.719 | A Quý | 02/01/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Ngang; 1984 | Y Xiên; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.720 | A Chính Sáng | 17/12/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | Cu Chiến sỹ; 1982 | Y Lan; 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.721 | A Thuyết | 19/04/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Xút; 1986 | Y Thuất; 1992 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.722 | A Mẫu | 08/02/2005 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Diên; (chết) | Y Krêm; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.723 | Nguyễn Trọng Đại | 14/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | Nguyễn Văn Hiền; 1980 | Dương Thị Ngọc Điệp; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.724 | A Lĩnh | 12/03/2008 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Liang; (chết) | Y Thok; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.725 | A Hoành | 02/04/2008 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Hoàng; 1981 | Y Yên; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.726 | Lương Văn Toàn Quốc | 12/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | Lương Văn Hiệp; 1979 | Y Bưởi; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.727 | A Giang Mi | 02/04/2006 | Tơ Đra không | 12/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Meng; 1982 | Y Đê; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.728 | Vũ Mạnh Hưng | 08/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | Vũ Văn Xã; 1963 | Phạm Thị Yên; 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.729 | A Đinh Oanh | 18/11/2008 | Tơ Đra không | 12/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Vang; (chết) | Y Bing; 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.730 | A Lên | 01/11/2007 | Tơ Đra không | 12/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | | | Nông, phụ thuộc | |
| 36.731 | A Xuất | 26/06/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Manh; 1984 | Y Danh; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.732 | A Lem | 22/09/2008 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Lệ; 1983 | Ynh; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.733 | A Đại | 16/07/2002 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Ngim; 1969 | Y Ba; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.734 | A Khôn | 16/02/2004 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Xim; 1969 | Y Uar; 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.735 | A Lạt | 18/02/2004 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Duông | Ngok Réo | A Dũng; 1981 | Y Loan; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.736 | U Nhật Bảo | 24/07/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | U Nhuận; 1984 | Y Bem; 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.737 | U Minh Diệp | 31/07/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | U Juông; 1967 | Y Xe; 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.738 | U Khiêm | 28/05/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | U Khăn; 1972 | Y Nhua; 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.739 | U Dư | 23/12/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | U Prộc; 1984 | Y Nhúc; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.740 | U Phúc Lâm | 08/10/2003 | Tơ Đra không | | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | U Văn Đinh; 1978 | Y Đa; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.741 | A Lâm | 03/02/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | A Hrin; 1969 | Y Nhu; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.742 | A Phan | 29/05/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | A Ngoih; 1978 | Y Khe;1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.743 | A Mi | 25/03/2005 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | A Hyak; (chết) | Y Lun; 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.744 | A Jơn | 06/08/2007 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | A Nút; 1989 | Y Yam; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.745 | A Thương | 06/09/2001 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | A Chim; 1962 | Y Ger; 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.746 | U Dúc | 18/03/2008 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | U Dác; (chết) | Y Ding; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.747 | U Ri Hải | 01/07/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | U Rớp; 1977 | Y Nghiên; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.748 | A Thìn | 07/11/2006 | Tơ Đra không | 12/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | A Viên; 1976 | Y Ék; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.749 | A Thất | 06/03/2008 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | A Thoan; 1985 | Y Diên; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.750 | A Ân | 13/03/2008 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | | A Thanh; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.751 | A Bờ Ly Hưng | 07/07/2008 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | A Hlêm; 1979 | Y Den; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.752 | U Đinh Tuyết | 10/02/2008 | Tơ Đra không | 6/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | U Đùa; 1989 | (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 36.753 | A Mồ | 17/03/2006 | Tơ Đra công giáo | 6/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | A Danh; (chết) | Y Nhúi; 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.754 | A Quyên | 15/03/2006 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Rôn Sơ Tiu | Ngok Réo | | | Nông, phụ thuộc | |
| 36.755 | A Duy | 26/04/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | U Pé; 1983 | Y Má; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.756 | A Xuân Thừa | 06/02/2008 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | A Xa; 1986 | Y Tường; 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.757 | A Thiệp | 23/12/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | A Thíu; 1982 | Y Loan; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.758 | Trần Thanh Hoàng | 27/02/2008 | Xơ đăng không | 12/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | Trần Văn Bồng; 1978 | Ngô Thị Thân; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.759 | U Ly Chun | 19/04/2008 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | A Bếp; 1979 | Y Hlia; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.760 | A Viễn Luân | 11/03/2008 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | | | Nông, phụ thuộc | |
| 36.761 | A Đức Lượng | 06/10/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | A Lợi; 1984 | Y Nhí; 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.762 | A Phước | 01/01/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | A Lấu; 1979 | Y Tập; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.763 | A Lâm | 11/08/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | A Linh; 1979 | Y Lui; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.764 | A Lương Nhiên | 07/09/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | A Nhi; 1981 | Y Lôi; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.765 | A Nam Giang | 30/01/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | A Sơn; 1981 | Y Huê; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.766 | A Nhật Thùy | 04/05/2005 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | A Thắng; 1978 | Y Nhôi; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.767 | A Châu | 25/08/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | A Im; 1986 | Y Hội; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.768 | A Minh Hiền | 23/06/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đăk Têng | Ngok Réo | A Peo; 1982 | Y Pum; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.769 | A Bớt | 18/07/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | A Boăn; 1974 | Y Hà; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.770 | Phạm Văn Hiền | 11/06/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Phạm Văn Nhàn; 1971 | Y Liễu; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.771 | Ao | 09/10/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | A Khanh; 1986 | Y Sen; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.772 | Văn Thế | 09/08/2006 | Tày không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Văn Thi; 1979 | Hoàng Thị Tiên; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.773 | Phạm Đình Thiện | 27/05/2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Phạm Đình Hoàn; 1980 | Nguyễn Thị Dung; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.774 | Nguyễn Tiến Dũng | 16/06/2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Nguyễn Văn Tú; 1985 | Bích Ngọc; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.775 | Nguyễn Khắc Tuấn Anh | 22/07/2007 | Kinh không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Nguyễn Khắc Sỹ; 1986 | Trần Thị Thủy; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.776 | A Kiệt | 28/09/2008 | Tơ Đra công giáo | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | | | Nông, phụ thuộc | |
| 36.777 | Phạm Hùng Vũ | 20/10/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Phạm Hùng Vương; 1968 | Y Pan; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.778 | Lý Hoàng Anh | 29/06/2006 | Kinh không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Lý Văn Dũng; 1986 | Hoàng Thị Thảo; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.779 | Trần Anh Bút | 16/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Trần Ngọc Triệu; 1971 | Trần Thị Mỹ Dung; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.780 | Hoàng Văn Quyết | 14/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Hoàng Văn Thông; 1973 | Hoàng Thị Kim Chi; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.781 | Phạm Cao Quý | 20/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Phạm Hữu Hùng; 1975 | Nguyễn Thị Hồng; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.782 | Bùi Công Minh | 27/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Bùi Lý Tướng; 1983 | Vi Thị Nhượng; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.783 | Bùi Hà Tây | 13/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Bùi Văn Tình; 1984 | Lò Thị Lưu; 1986 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.784 | Hồ Đình Hoành | 10/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Hồ Đình Sơn; 1979 | Nguyễn Thị Hà; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.785 | Nguyễn Khánh Tùng | 05/06/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Nguyễn Văn Thắng; 1971 | Dương Thị Loan; 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.786 | Lang Xuân Lâm | 01/04/2006 | Tày không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | Lang Văn Phâng; 1980 | Lò Thị Tuyết; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.787 | A Phố | 05/01/2008 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | A Vệ; 1982 | Y Sam; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.788 | A Trắc | 21/09/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | A Piang; 1971 | Y Chuih; 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.789 | A Nhân | 01/11/2007 | Tơ Đra không | 6/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | A Leoh; 1972 | Y Phít; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.790 | A Quang | 05/09/2005 | Tơ Đra không | 6/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | | | Nông, phụ thuộc | |
| 36.791 | A Guang | 14/04/2004 | Tơ Đra không | 6/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | A Liên; 1976 | Y Len; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.792 | A Nhất | 06/10/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | A Nha; 1972 | Y Thúch; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.793 | A Nguyên | 10/12/2005 | Tơ Đra không | 6/12 | Thôn Kon Sơ Tiu 2 | Ngok Réo | A Pãi; 1981 | Y An; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.794 | A Phá | 06/11/2005 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Pham; 1986 | Y Wiang; 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.795 | Nguyễn Hoàng Minh | 02/03/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Nguyễn Hoàng Hải; 1976 | Phạm Thị Hiền; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.796 | A Khương | 01/03/2004 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Sơn; 1979 | Y Gior; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.797 | A Ti | 01/09/2004 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Xek; 1982 | Y Tha; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.798 | A Tùng | 23/06/2003 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Hùng; 1983 | Y Mai; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.799 | A Tiếc | 03/07/2004 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Kin; 1967 | Y Hlen; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.800 | A Tiếng | 20/11/2002 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Hon; 1972 | Y Lan; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.801 | A Tra | 14/02/2003 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Nih; 1962 | Y Lai; 1958 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.802 | A Truyên | 17/07/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Klin 1982 | Y Thiêng1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.803 | A Tạo | 17/04/2005 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Tek 1975 | Y Lý 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.804 | A Khôi | 01/07/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Sơn 1979 | Y Gor 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.805 | A Quỳ | 20/01/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Xuất 1984 | Y Đã 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.806 | A Nộp | 11/06/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Nim 1966 | Y Deng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.807 | A Huy | 14/07/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Plen 1970 | Y Mek; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.808 | A Quân | 10/04/2006 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Nih; 1967 (CHẾT) | Y Lai; 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.809 | A Phê | 19/9/2007 | Tơ Đra không | 9/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Pham; 1986 | Y Wiang; 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.810 | Trần Quốc Cường | 30/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Trần Hoàng Bảo; 1979 | Y Bách ; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.811 | Trần Kim Phong | 18/02/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Trần Kim Lộc; 1972 | Nguyễn Thị Nguyệt; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.812 | Lê Đỗ Tấn Sơn | 04/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Lê Hồng Anh 1970 | Đỗ Thị Vân ; 1978(chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 36.813 | Nguyễn Quang Thiện | 10/07/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Nguyễn Thành Được ; 1982 | Nguyễn Thị Bích Xuy; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.814 | Lê Ngọc Đức | 16/08/2001 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Lê Ngọc Thủ; 1970 | Nguyễn Thị Phượng; 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.815 | Nguyễn Văn Tính | 01/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Nguyễn Văn Tuấn; 1976 | Nguyễn Thị Linh; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.816 | Cao Văn Tài | 19/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Cao Văn Sáu; 1971 | Lê Thị Ngọc; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.817 | Tạ Đình Vũ | 07/01/2003 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Tạ Văn Tin; 1975 | Lê Thị Hà; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.818 | Lương Hoài Phong | 22/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Lương Minh Vũ; 1980 | Trần Thị Hải; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.819 | Phạm Văn Sâm | 22/04/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Phạm Văn Quất; 1974 | Lê Thị Kiên; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.820 | Trần Bình | 21/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Trần Mến; 1977 | Lê Thị Thúy; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.821 | Trần Văn Duy | 26/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Trần Văn Trình; 1975 | Huỳnh Thị Em; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.822 | Cao Văn Trọng | 07/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Cao Văn Sáu; 1971 | Lê Thị Ngọc; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.823 | Võ Duy Khải | 13/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Võ Duy Thành; 1964 | Nguyễn Thị Xuân Nương; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.824 | Phạm Văn Bảo | 21/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Phạm Văn Phới; 1977 | Dương Thị Tâm; 1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.825 | Nguyễn Lượng | 23/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Nguyễn Luận; 1973 | Tạ Thị Phấn; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.826 | Tô Văn Phúc | 14/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Tô Văn Thủy; 1980 | Phạm Thị Hồng; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.827 | Trương Văn Thuận | 01/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Trương Văn Mịch; 1974 | Nguyễn Thị Trung; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.828 | Trần Tấn Thành | 27/10/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Trần Tấn Cợt; 1970 | Nguyễn Thị Thủy; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.829 | Nguyễn Văn Đình Khải | 07/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Nguyễn Văn Quang; 1971 | Nguyễn Thị Huệ; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.830 | Nguyễn Hoàng Xuân Hợp | 26/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | Nguyễn Xuân Thảo; 1979 | Huỳnh Thị Thúy; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.831 | A Huy | 01/01/2008 | Tơ Đra không | 6/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Xét; 1982 | Y Tha; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.832 | A Phương | 12/09/2008 | Tơ Đra không | 6/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Hiếu; 1990 | Y Phải; 1993 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.833 | A Tha | 15/03/2006 | Tơ Đra không | 6/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Hdyon; 1979 | Y Hương; 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.834 | A Gis | 02/07/2008 | Tơ Đra không | 6/12 | Thôn Đoàn Kết | Ngok Réo | A Ging; 1986 | Y Tun; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 77 | **XÃ NGỌK TỤ** | | | | | | | | | |
| 36.835 | A Tô | 20/05/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Ngô 1965 | Y Xin 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.836 | A Tiến | 30/09/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Toan 1974 | Y Benh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.837 | A Diệu | 16/63/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A DJốp 1974 | Y Đề 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.838 | A Chuông | 30/01/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | Chị Y Phương 1993 | Y Phương 1993 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.839 | A Đức | 18/11/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Diệp 1983 | Y Kan 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.840 | A Huy | 07/03/2004 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Hoan 1969 (Chết) | Y Hur 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.841 | A Sơn | 16/01/2006 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Thiều 1981 | Y Phước 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.842 | A Cặp | 14/01/2004 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Nu | Ngok Tụ | A HM Rêm 1972 | Y Lô 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.843 | A Lập | 14/10/2005 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Nu | Ngok Tụ | Trương Văn Cường 1984 | kim Viên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.844 | A Tiến | 20/07/2005 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Nu | Ngok Tụ | A Sen - 1980 | Y Nêk- 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.845 | A Hùng | 28/05/2006 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Nu | Ngok Tụ | | Y Viêng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.846 | A Trinh | 18/11/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Hrái 1980 | Y Iên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.847 | A Tai | 11/04/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Prík 1969 | Y Đang 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.848 | A Đạt | 02/02/2007 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Brin 1972 | Y Đêu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.849 | A Môi | 01/09/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 8/12 | Thôn Đăk Dé | Ngok Tụ | A Teăng 1980 | Y Bun 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.850 | A Lâm | 05/04/2005 | Xơ Đăng Công giáo | 8/12 | Thôn Đăk Dé | Ngok Tụ | A Vương 1985 | Y Phong 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.851 | A Tiến | 02/12/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 8/12 | Thôn Đăk Dé | Ngok Tụ | A Tui (Chết) | Y Nhea | Nông, phụ thuộc | |
| 36.852 | A Chung | 14/10/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Dé | Ngok Tụ | A Chuyên (Chết) | Y Bộch | Nông, phụ thuộc | |
| 36.853 | A Ngiệt | 06/07/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Pút (Chết) | Y Her 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.854 | A Thanh | 15/08/2002 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Xék 1969 | Y Meang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.855 | A Chiêu | 08/02/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 8/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | | Y Phiêng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.856 | A Phố | 01/12/2004 | Xơ Đăng công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Bính 1977 | Y Nhal 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.857 | A Đảng | 07/11/2007 | Xơ Đăng công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Đê 1987 | Si Lêng 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.858 | A Thoái | 15/03/2007 | Xơ Đăng công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A A (Chết) | Y Bon 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.859 | A Phúc | 18/09/2008 | Xơ Đăng công giáo | 11/12 | Thôn Đăk Nu | Ngok Tụ | Vũ Văn Đảm | Y Phiêr (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 36.860 | A Doa | 15/05/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Đúng 1959 (Chết) | Y Phoi 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.861 | A Xuyên | 30/10/2006 | Xơ Đăng công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Nhẻo 1969 | Y Chuôi 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.862 | A Tuấn | 04/10/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Tel (chết) | Y Nê 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.863 | A Tum | 20/02/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Bon (chết) | Y Buố 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.864 | A Teo | 26/02/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 8/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Tâm (chết) | Y Hã 1967 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.865 | A Kung | 10/03/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Hvăn 1950 (chết) | Y Sik 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.866 | A Tính | 05/08/2004 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Nê (chết) | Y Hrun 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.867 | A Trường | 10/09/2005 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Nu | Ngok Tụ | A Phes 1977 | Y Hương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.868 | A Thanh | 02/03/2007 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Chung 1980 | Y Thiều 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.869 | A Minh | 17/02/2007 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Minh Hoàng 1981 | A Lợi 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.870 | A Tin | 16/04/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Toan 1974 | Y Benh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.871 | A Tám | 16/04/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Tuen (Kloang) 1978 | Y Ri 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.872 | A Su | 01/03/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Tun 1978 | Y Nương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.873 | A Một | 02/03/2007 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Mét 1962 | Y Iếp 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.874 | Nguyễn Trung Bắc | 27/11/2004 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | Nguyễn Văn Phương (chết | Nguyễn Thị Hoa 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.875 | A Ka | 27/02/2005 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Mau 1984 | Y Hẹn 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.876 | A Hoá | 21/12/2004 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Hang (chết 8/2025) | Y Hơn 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.877 | A Khiếu | 21/12/2007 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Khinh 1984 | Y Ngiên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.878 | A Huyết | 2/112008 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Hang (Chết) | Y Hơn 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.879 | A Soan | 29/10/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Sôn (Chết) | Y Hak 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.880 | A Phước | 12/10/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Phang 1980 | Y Hải 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.881 | Nguyễn Bá Đại | 24/01/2005 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | Nguyễn Bá Hội 1983 | Thị Khuyên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.882 | A Chiến | 16/66/2006 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Chinh (Chết) | Y HNhứt (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 36.883 | A Huấn | 08/01/2006 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Him 1981 | Y Yến 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.884 | A Viện | 02/02/2006 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Wih 1981 | Y Thang 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.885 | A Lộc | 25/05/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 11/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Phượng 1979 Cán bộ | Y Duyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.886 | A Wih | 17/12/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 11/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Wih 1981 | Y Tháng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.887 | Phạn Minh | 24/06/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Nu | Ngok Tụ | Phạm Quang Trung 1980 | Y Viên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.888 | A Thương | 31/08/2006 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Nu | Ngok Tụ | A Thông 1968 | Y Phui 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.889 | A Đa | 11/12/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Nu | Ngok Tụ | A Phong 1981 | Y Hải 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.890 | A Hoàng | 05/07/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Nu | Ngok Tụ | A Thông 1968 | Y Phui 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.891 | Lê A | 25/54/2005 | Nùng Không | 12/12 | Thôn Đăk Tăng- | Ngok Tụ | Lê Văn Mạnh 1975 | Y Nghiệp 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.892 | A Nhiệm | 15/11/2007 | Hlăng Không | 12/12 | Thôn Đăk Tăng | Ngok Tụ | A Dôi 1962 | Y Lý 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.893 | Đào Duy | 07/12/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | Đào Văn Khải 1980 | Trần Thị Tho 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.894 | Đào Anh | 17/03/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | Đào Văn Khải 1980 | Trần Thị Tho 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.895 | A Dương | 27/07/2004 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Roi 1978 | Y Phai 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.896 | Trần Quốc | 27/05/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | Trần Đình Bảy 1971 | Lê Thị Bích 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.897 | Lê Hồng | 26/05/2005 | Kinh không | 9/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | Lê Văn Sơn 1967 | Thị Nga 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.898 | A Tiến | 22/23/2005 | Xơ Đăng công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Jók 1980 | Y Don 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.899 | A Phi | 01/03/2006 | Xơ Đăng công giáo | 11/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Thuật 1974 | H Dương 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.900 | A Lý | 17/11/2006 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Bảo 1981 | Y Mon 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.901 | Lê Tuấn | 16/03/2006 | Xơ Đăng công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | Lê Văn Liêm 1981 | Nguyễn Thị Lan 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.902 | A Tuấn | 26/07/2007 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Oanh 1985 | Y Nghiệp 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.903 | A Chia | 23/05/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Xuất | Y Đạo | Nông, phụ thuộc | |
| 36.904 | A Tú | 28/05/2004 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Chắc | Y Sun | Nông, phụ thuộc | |
| 36.905 | Đặng Quốc Hưng | 18/11/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | Đặng Văn Huân | Y Niêng | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.906 | A Nam | 13/07/2006 | Xơ Đăng Công giáo | | Thôn Đăk Dé | Ngok Tụ | A Vương 1985 | Y Phong 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.907 | Nguyễn Minh | 26/07/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Dé | Ngok Tụ | Nguyễn Văn Tuynh | Nguyễn Thị Xoan | Nông, phụ thuộc | |
| 36.908 | Nguyễn Trọng | 03/10/2008 | Kinh Không | 12/12 | | Ngok Tụ | Nguyễn Văn Hiệp | Nguyễn Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 36.909 | A Huy | 29/01/2006 | Xơ Đăng Công giáo | 12/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Bĩa 1980 | Y Hiền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.910 | Sa Ly | 04/12/2007 | Xơ Đăng Không | 12/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | Sa Ly Suýt 1985 | Y Hoa 1986 CBCC | Nông, phụ thuộc | |
| 36.911 | A Hiết | 30/05/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | Y Rít 1963 | Y Rít 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.912 | A Sỹ | 24/10/2003 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Khuyên 1983 | Y Thu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.913 | A Đạt | 27/11/2005 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | Y Thiên 1985 | Y Thiên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.914 | A Hoàng | 08/01/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Chờ | Ngok Tụ | A Điệu (Chết) | Y Hiệp 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.915 | A Lê | 18/12/2008 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Tăng | Ngok Tụ | A Xít 1976 Cán bộ | Y Linh 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.916 | A Thuận | 26/09/2005 | Xơ Đăng công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Siên 1980 | Y Mông 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.917 | A Hinh | 26/07/2007 | Xơ Đăng Công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Jóc 1980 | Y Don 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.918 | A Đảo | 23/04/2005 | Xơ Đăng công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Dé | Ngok Tụ | A Niáp (Chết) | Y Vu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.919 | A Trường | 09/06/2008 | Xơ Đăng công giáo | 9/12 | Thôn Đăk Pung | Ngok Tụ | A Mỹ 1986 | Y Bang 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.920 | A Tiến | 02/02/2008 | Xơ Đăng công giáo | 0/12 | Thôn Đăk Manh | Ngok Tụ | A Tuấn | Y Nhik | Nông, phụ thuộc | |
| **78** | **XÃ PHƯỚC GIANG** | | | | | | | | | |
| 36.921 | Nguyễn Chí Đạt | 12/4/2002 | Kinh không | 10/12 | Kim Thành | Phước Giang | | Nguyễn Thị Thanh Thúy1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.922 | Chế Nguyễn Thanh Hà | 09/7/2005 | Kinh Không | 10/12 | Sơn Hòa | Phước Giang | Chế Văn Vũ 1975 | Nguyễn Thị Thùy 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.923 | Nguyễn Duy Hưng | 22/11/2002 | Kinh Không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Ngoại hôn | Nguyễn Thị Ngọc Viên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.924 | Nguyễn Nhất Huy | 08/1/2002 | Kinh Không | 9/12 | An Định | Phước Giang | | Võ Thị Trà 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.925 | Nguyễn Văn Đức | 17/11/2003 | Kinh Không | 10/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Ngoại hôn | Nguyễn Thị Thê1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.926 | Nguyễn Duy Sang | 09/2/2003 | Kinh Không | 9/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | | Phạm Thị Hoa1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.927 | Trần Lê Minh Thắng | 24/5/2003 | Kinh Không | 12/12 | Bình Lâm | Phước Giang | | Trần Thị Minh Cảnh1954 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.928 | Nguyễn Tấn Hợp | 11/8/2008 | Kinh Không | 12/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Tấn Hùng1977 | Trương Thị Hoa 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.929 | Tôn Chí Bảo | 26/9/2005 | Kinh Không | 12/12 | Long Bàng | Phước Giang | Ngoại hôn | Tôn Thị Như Tuyết1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.930 | Trần Văn Oanh | 14/11/2005 | Kinh Không | 9/12 | Long Bàng | Phước Giang | Ngoại hôn | Trần Thị Nhị1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.931 | Mai Thanh Phước | 06/5/2007 | Kinh Không | 9/12 | Long Bàng | Phước Giang | | Mai Thị Mùi1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.932 | Nguyễn Tấn Luân | 15/5/2004 | Kinh Không | 12/12 | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Tấn Duy 1973 | Lê Thị Bé 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.933 | Đăng Trương Mạnh Kiên | 11/12/2003 | Kinh Không | 9/12 | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Đặng Hùng Lâm1967 | Trương Thị Mai 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.934 | Đinh Kiên | 10/10/2002 | Hre | 8/12 | Kim Thành | Phước Giang | Đinh Văn 1986 | Đinh Thị May 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.935 | Nguyễn Hữu Chung | 30/12/2001 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Tấn Chi 1972 | Võ Thị Thu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.936 | Đỗ Hồng Quý | 27/8/2001 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Đỗ Hồng Được 1970 | Lê Thị Thu Sương 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.937 | Nguyễn Thành Công | 31/11/2002 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Văn Giáp 1964 | Lưu Thị Hòa 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.938 | Nguyễn Thanh Sơn | 23/2/2002 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Dũng 1973 | Đỗ Thị Thanh Nhã1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.939 | Hà Ngọc Mạnh | 01/11/2005 | Kinh không | 11/12 | Kim Thành | Phước Giang | Hà Xuân Minh 1986 | Võ Thị My 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.940 | Nguyễn Phi Vĩ | 09/9/2006 | Kinh không | 9/12 | Kim Thành | Phước Giang | | Nguyễn Thị Phi Nga 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.941 | Lâm Nhật Trường | 07/1/2002 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Lâm Văn trung 1979 | Đoàn Thị Thu Thủy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.942 | Thi Văn Trường | 19/8/2007 | Kinh không | 9/12 | Kim Thành | Phước Giang | Thi Văn Thuật 1974 | Hồ Thị Xuân Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.943 | Nguyễn Quang | 07/12/2004 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Thương 1965 | Phạm Thị Về 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.944 | Võ Duy Tâm | 02/11/2007 | Kinh không | 9/12 | Kim Thành | Phước Giang | Võ Duy Mười 1967 | Nguyễn Thị Hà 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.945 | Võ Chí Nam | 09/11/2000 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Võ Chí Năm 1969 | Nguyễn Thị Huyền 1968 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.946 | Hồ Văn Vạn | 21/3/2003 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Hồ Hưỡn 1977 | Lê Thị Nguyệt 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.947 | Trần Ngọc Dương | 17/10/2003 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Trần Ngọc Hưng 1977 | Phạm Thị Mỹ Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.948 | Nguyễn Thanh Lượng | 13/8/2001 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Thanh Liêm 1970 | Trịnh Thị Vân 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.949 | Võ Thất Sinh | 31/5/2003 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Võ Văn Tuấn 1978 | Nguyễn Thị Thu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.950 | Nguyễn Đỗ Phú Nhân | 16/3/2006 | Kinh không | 12/12 | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Tiến Lực 1978 | Đoỗ Thị Mỹ Trang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.951 | Trần Ngọc Bảo | 12/1/2003 | Kinh không | 9/12 | Kim Thành | Phước Giang | Trần Ngọc Vũ 1974 | Nguyễn thị Kim Trang 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.952 | Mai Văn Linh | 23/12/2000 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Mai Bằng 1971 | Trần Thị Anh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.953 | Lê Xuân Chiến | 27/6/2000 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Lê Xuân Phương 1968 | Phạm Thị Minh Tâm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.954 | Trịnh Lê Vỹ | 31/01/2000 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Trịnh Vân 1968 | Lê Thị Mộng Mận 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.955 | Nguyễn Vạn Chuyên | 14/7/2000 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Vạn Chính 1968 | Tiêu Thị Thanh Duyên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.956 | Võ Tấn Tường | 12/11/2003 | Kinh không | 11/12 | Kim Thành | Phước Giang | Võ Văn Tất 1964 | Phạm Thị Lựu 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.957 | Trần Ngọc Hải | 14'3/2002 | Kinh không | 9/12 | Kim Thành | Phước Giang | Trần Ngọc Hưng 1977 | Trần Thị Mỹ Vân 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.958 | Hồ Văn Dương | 29/4/2002 | Kinh không | 11/12 | Kim Thành | Phước Giang | Hồ Sùng 1974 | Lê Thị Thu Hiền 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.959 | Lê Minh Nhớ | 20/8/2000 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Lê Cường 1963 | Lưu Thị Minh Tâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.960 | Nguyễn Anh Kiệt | 15/5/2002 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Văn Mười 1967 | Bùi Thị Sang 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.961 | Võ Duy Thành Thật | 27/10/2005 | Kinh không | 11/12 | Kim Thành | Phước Giang | Võ Duy Mười 1967 | Nguyễn Thị Hà 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.962 | Lê Minh Lắm | 11/11/2002 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Lê Cường 1963 | Lưu Thị Minh Tâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.963 | Hồ Chí Kỳ | 02/8/2000 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Hồ Chí Thắng 1972 | Nguyễn Thị Thúy 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.964 | Nguyễn Quốc Nhân | 17/9/2003 | Kinh không | 9/12 | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Xuân Đài 1975 | Lê Thị Thùy Dung 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.965 | Nguyễn Ngọc Thạch | 22/04/2002 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Thảo 1973 | Võ Thị Mến 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.966 | Trần Quang Khiêm | 13/02/2002 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Trần Quang Khải 1977 | Nguyễn Thị Kim Cương 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.967 | Võ Thanh Quang | 26/10/2001 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Võ Thanh Tùng 1975 | Bùi Thị Minh Loan 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.968 | Nguyễn Đức Trường | 02/8/2001 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Đức Hiếu 1970 | Trần Thị Ân 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.969 | Nguyễn Đức Khôi | 17/12/2005 | Kinh không | 11/12 | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Đức Báu 1974 | Nguyễn Thị Thu Tuyết 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.970 | Huỳnh Tiến Đạt | 17/02/2001 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Huỳnh Nghĩa 1983 | Huỳnh Thị Thanh Tùng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.971 | Nguyễn Tấn Sang | 19/05/2002 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Lực 1967 | Huỳnh Thị Nghiệm 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.972 | Huỳnh Văn Long | 09/9/2001 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Huỳnh Văn Linh 1970 | Lương Thị Minh Anh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.973 | Đào Thành Tâm | 03/2/2005 | Kinh không | 8/12 | Sơn Hòa | Phước Giang | Đào Văn Lưu 1970 | Trần Thị Hiền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.974 | Nguyễn Chí Cường | 12/11/2002 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Chí Tựu 1975 | Hồ Như Ngọc Hà 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.975 | Bạch Hữu Thường | 04/1/2002 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Bạch Hữu Hoành 1975 | Phạm Thị Bảy 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.976 | Nguyễn Hữu Quyền | 20/08/2000 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Hữu Hùng 1970 | Trần Thị Ân 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.977 | Nguyễn Hoàng Quốc Anh | 12/12/2000 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Võ Hoàng Chi 1966 | Võ Thị Hồng Thuyên 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.978 | Trần Võ Đăng Tường | 20/9/2002 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Trần Bá Vũ 1972 | Võ Thị Thảo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.979 | Trần Thanh Vũ | 01/01/2001 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Tấn Sang 1977 | Trần Thị Lệ Hòa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.980 | Nguyễn Trọng Nguyên | 24/10/2001 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Kim Phước 1979 | | Nông, phụ thuộc | |
| 36.981 | Trần Hoàng Phúc | 08/7/2005 | Kinh không | 11/12 | Sơn Hòa | Phước Giang | Trần Tâm 1965 | Lê Thị Mai 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.982 | Bạch Hữu Quang | 07/12/2003 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Bạch Hữu Tuân 1971 | Trần Thị Lý 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.983 | Nguyễn Tấn Thịnh | 21/03/2000 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Anh Tuấn 1965 | Đào Thị Kim Pượng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.984 | Huỳnh Ngọc Tin | 16/04/2002 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Huỳnh Tỵ 1974 | Trần Thị Xuân Nữ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.985 | Trần Ngọc Duy | 22/8/2007 | Kinh không | 9/12 | Sơn Hòa | Phước Giang | Trần Ngọc Trung 1976 | Phan Thị Thu Hương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.986 | Nguyễn Công Trình | 12/10/2004 | Kinh không | 11/12 | An Phước | Phước Giang | Nguyễn Hy 1971 | Bùi Thị Soạn 1972 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 36.987 | Trần Kim Long | 15/06/2007 | Kinh không | 9/12 | An Phước | Phước Giang | | Lê Thị Như Tuyến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.988 | Vũ Thanh Phát | 25/8/2003 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Vũ Thanh Lâm 1958 | Nguyễn Thị Xuân Phương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.989 | Bùi Trung Phát | 13/06/2005 | Kinh không | CĐ | An Phước | Phước Giang | Bùi Trung Tuyến (C) | Huỳnh Thị Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.990 | Đặng Nhật Tân | 05/12/2000 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Đặng Minh Giang 1973 | Nguyễn Thị Thúy1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.991 | Nguyễn Trần Anh Chu | 25/8/2000 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Nguyễn Đức Tính 1965 | Trần Thị Hương 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.992 | Ngô Anh Nhật | 04/4/2003 | Kinh không | 11/12 | An Phước | Phước Giang | Ngoô Minh Phụng 1968 | Nguyễn Thị Hồng Hoa 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.993 | Lê Văn Kiên | 29/4/2004 | Kinh không | 10/12 | An Phước | Phước Giang | Lê Văn Hòa 1979 | Hồ Thị Nguyên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.994 | Đặng Sô Min | 19/02/2003 | Kinh không | 11/12 | An Phước | Phước Giang | Đặng Văn Anh 1969 | Đỗ Thị Tuyết Binh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.995 | Mai Tấn Phát | 19/04/2002 | Kinh không | 12/12 | An Phước | Phước Giang | Mai Văn Thạnh 1969 | Trần Thị Tập 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.996 | Trần Võ tuấn Kiệt | 01/9/2001 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Trần Ngọc Ánh 1970 | Võ Thị Nga1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.997 | Mai Thanh Cường | 29/10/2001 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Mai Văn Bình 1974 | Huỳnh Thị Kim Tuệ 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.998 | Đỗ Quang Phước | 27/01/2006 | Kinh không | 8/12 | An Phước | Phước Giang | Đỗ Quang Thông 1970 | Huỳnh Thị Kỳ 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 36.999 | Nguyễn Văn Thùy | 29/03/2005 | Kinh không | 10/12 | An Phước | Phước Giang | Nguyễn Đình Tín 1964 | Võ Thị Thúy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.000 | Hà Thanh Du | 25/02/2002 | Kinh không | CĐ | An Phước | Phước Giang | Hà Thanh Lâm 1978 | Lê Thị Vọng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.001 | Nguyễn Duy Nhân | 16/03/2001 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Nguyễn Phùng Hưng 1964 | Trần Thị Tuyết 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.002 | Võ Hữu Lãnh | 21/10/2004 | Kinh không | 11/12 | An Định | Phước Giang | Võ Hữu Long 1965 | Hồ Thị Sáu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.003 | Nguyễn Phương Tính | 01/03/2000 | Kinh không | CĐ | An Định | Phước Giang | Nguyễn Văn Lắng 1965 | Trần Thị Bảy 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.004 | Trần Ngọc Trọng | 16/01/2005 | Kinh không | 12/12 | An Định | Phước Giang | Trần Ngọc Thoại 1972 | Phạm Thị Loan 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.005 | Trần Đức Tân | 16/08/2001 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Trần Đức Minh 1973 | Lê Thị Hồng Thu 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.006 | Nguyễn Đăng Trường | 15/08/2001 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Nguyễn Đăng Tiến 1973 | Lê Thị Vân 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.007 | Nguyễn Tấn Thiên | 03/01/2002 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Nguyễn Tấn Tuệ 1971 | Bạch Thị Thu Trinh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.008 | Trần Võ Anh Thắng | 24/11/2002 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Trần Văn Tý 1976 | Võ Thị Tám 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.009 | Trần Văn Tiến Đạt | 23/9/2002 | Kinh không | CĐ | An Định | Phước Giang | Trần Văn Thiện 1971 | Nguyễn Thị Kim Dung 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.010 | Hồ Xuân Trường | 24/6/2002 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Hồ Hòa 1968 | Huỳnh Thị Trự 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.011 | Nguyễn Huỳnh Phi Long | 09/11/2007 | Kinh không | 12/12 | An Định | Phước Giang | Nguyễn Văn Chiến 1985 | Huỳnh Thị Lệ Thủy 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.012 | Nguyễn Văn Tuấn | 13/01/2003 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Nguyễn Văn Lợi 1980 | Nguyễn Thị Thu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.013 | Huỳnh Văn Hải | 03/05/2002 | Kinh không | 10/12 | An Định | Phước Giang | Nguyễn Văn Thanh 1970 | Nguyễn Thị Thanh Phi 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.014 | Nguyễn Huỳnh Anh Tuấn | 17/04/2002 | Kinh không | CĐ | An Định | Phước Giang | Nguyễn Anh Thương 1971 | Nguyễn Thị Lan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.015 | Nguyễn Trần | 04/4/2006 | Kinh không | 12/12 | An Định | Phước Giang | Nguyễn Thành Sơn 1980 | Trần Thị Ánh Dương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.016 | Đỗ Tấn Duy Phông | 06/7/2006 | Kinh không | 9/12 | An Định | Phước Giang | Đỗ Tấn Tạo 1983 | Lê Thị Thu Thủy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.017 | Võ Văn Lưu | 01/5/2003 | Kinh không | CĐ | An Định | Phước Giang | Võ Văn Hoàng 1975 | Nguyễn Thị Lai 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.018 | Nguyễn Diên Lượng | 05/01/2004 | Kinh không | 11/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Diên Lực 1973 | Lê Thị Ánh Sang1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.019 | Huỳnh Bảo Quỳnh | 10/10/2000 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Huỳnh Thịnh 1955 | Bùi Thị Hồng 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.020 | Lê Nhật Anh | 09/9/2000 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Văn Cư 1963 | Đinh Thị Bạn 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.021 | Lê Văn trãi | 08/3/2002 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Trung Sang (C) | Trần Thị Mỹ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.022 | Bùi Đình Nguyện | 14/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Bùi Đình Văn 1966 | Huỳnh Thị Thu Hà 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.023 | Đào Tấn Sang | 17/04/2006 | Kinh không | 12/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Đào Dụ 1959 | Phạm Thị Lúc 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.024 | Đặng Hữu Thắng | 19/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Đặng Năm 1974 | Bùi Thị Thương Em 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.025 | Nguyễn Văn Trọng | 20/06/2007 | Kinh không | 8/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Văn Độ 1981 | Nguyễn Thị Tuyền 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.026 | Nguyễn Đăng Kỳ Sơn | 01/01/2008 | Kinh không | 10/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Khôi 1986 | Phạm Thị Minh 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.027 | Nguyễn Văn Bảo Quốc | 07/4/2005 | Kinh không | 11/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Văn Huy 1975 | Nguyễn Thị Thanh Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.028 | Nguyễn Văn Cường | 20/03/2003 | Kinh không | 11/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Văn Tuấn 1978 | Bùi Thị Phương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.029 | Trịnh Ngọc Nhật | 14/02/2004 | Kinh không | 12/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Trịnh Ngọc Thành 1968 | Nguyễn Thị Minh Kiên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.030 | Nguyễn Văn Hiếu | 01/01/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Hương 1973 | Huỳnh Thị Vũ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.031 | Nguyễn Thanh Tuấn | 01/4/2004 | Kinh không | 9/12 | Bình Lâm | Phước Giang | | Hồ Thị Lệ Thủy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.032 | Phạm Văn Thuận | 27/9/2004 | Kinh không | 8/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Phạm Văn Đức 1980 | Trần Thị xuyến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.033 | Trần Anh Kiệt | 01/2/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Trần Cao Giáp 1966 | Lê Thị Minh Mến 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.034 | Hồ Văn Sáng | 13/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Hồ Trung 1973 | Phạm Thị Thanh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.035 | Phạm Văn Thành | 14/11/2006 | Kinh không | 9/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Phạm Văn Đức 1980 | Trần Thị Xuyến 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.036 | Lê Nguyễn Hoài Linh | 28/01/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Văn Quát 1969 | Nguyễn Thị Đông 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.037 | Phạm Minh Trung | 09/5/2002 | Kinh không | 12/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Phạm Được 1954 | Bùi Thị Thứ 1956 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.038 | Bùi Trung Hiếu | 25/01/2001 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Bùi Văn Sỹ 1973 | Nguyễn Vũ Kim Phong 1076 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.039 | Trần Đình Tiến | 20/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Trần Đình Điệp 1072 | Đặng Thị Thủy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.040 | Võ Nhật Thiện | 24/3/2004 | Kinh không | 11/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Võ Nhật ánh 1978 | Ngô Thị Thanh Duyên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.041 | Nguyễn Sỹ Nhật | 01/2/2002 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Văn Chí 1973 | Nguyễn Thị Diên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.042 | Lê Văn Thế | 25/2/2000 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Kỳ Nô 1966 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.043 | Nguyễn Đăng Kỳ | 06/10/2006 | Kinh không | 9/12 | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Khôi 1986 | Phạm Thị Minh 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.044 | Võ Văn Huynh | 04/4/2001 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Võ Văn Huyên 1972 | Lê Thị Thanh Nhãn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.045 | Phạm Duy Thịnh | 31/8/2007 | Kinh không | 12/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Phạm Duy Tân 1979 | Lê Thị Liễu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.046 | Nguyễn Quang Thọ | 28/5/2003 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Quang Trường 1974 | Nguyễn Thị Thanh Hiền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.047 | Trần Việt Quang | 15/11/2003 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Trần Bài 1966 | Nguyễn Thị Oanh 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.048 | Nguyễn Quang Trường | 16/6/2002 | Kinh không | 12/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Thành 1968 | Nguyễn Thị Hoài Hương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.049 | Trương Công Toàn | 06/7/2002 | Kinh không | 12/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Trương Công Pháp 1973 | Võ Thị Minh Hiện 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.050 | Nguyễn Ái Nguyên | 26/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Ái Tha 1981 | Bùi Thị Hướng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.051 | Đỗ Quang Thiệu | 06/01/2004 | Kinh không | 12/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Đỗ Tám 1976 | Võ Thị Đô 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.052 | Nguyễn Gia Khiêm | 15/5/2003 | Kinh không | 11/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Trung Chính 1960 | Lê Thị Ánh Minh 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.053 | Phạm Duy Tân | 20/8/2001 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Phạm Tiến 1974 | Lê Thị Lý 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.054 | Nguyễn Minh Trưởng | 08/3/2005 | Kinh không | 9/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Vũ 1973 | Nguyễn Thị Thái 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.055 | Trần Công Tiền | 24/10/2000 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Trần Tiên 1968 | Võ Thị Nồng 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.056 | Nguyễn Văn Khải | 14/03/2003 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Tiết 1964 | Phạm Thị Minh Tâm 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.057 | Quảng Chí Xuân Trường | 19/5/2003 | Kinh không | 12/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Quảng Chí Hưng 1963 | Nguyễn Thị Bích 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.058 | Võ Minh Đạt | 20/11/2000 | Kinh không | CĐ | Kim Đồng | Phước Giang | Võ Minh Cường 1969 | Trần Thị Thu Diễm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.059 | Lê Ngọc Thông | 23/10/2000 | Kinh không | CĐ | Kim Đồng | Phước Giang | Lê Ngọc Linh 1975 | Trần Thị thu Thiên 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.060 | Võ Văn Nhật | 17/11/2002 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Võ Văn Chính 1973 | Nguyễn Thị Phi Yến 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.061 | Lê Ngọc Sinh | 22/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Lê Ngọc Tiên 1967 | Lê Thị Thaạnh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.062 | Bành Văn Huy | 10/8/2001 | Kinh không | CĐ | Kim Đồng | Phước Giang | Bành Văn Phát 1967 | Trịnh Thị Thúy Kiều 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.063 | Nguyễn Tấn Duyệt | 09/3/2006 | Kinh không | 9/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Tấn Chính 1977 | Nguyễn Thị Ngọc Như 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.064 | Đoàn Quốc Trình | 13/07/2001 | Kinh không | CĐ | Kim Đồng | Phước Giang | Đoàn Văn Anh 1970 | Phạm Thị Dung 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.065 | Trần Văn Đức | 03/03/2003 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Ngoại hôn | Phan Thị Thiết 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.066 | Phạm Đăng Khoa | 10/4/2003 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Phạm Dược 1968 | Lê Thị Bảy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.067 | Đòa Hữu Anh Bảo | 08/10/2002 | Kinh không | 9/12 | Kim Đồng | Phước Giang | | Trương Thị Tám 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.068 | Phạm Minh Sách | 12/11/2004 | Kinh không | 10/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Phạm Tình 1970 | Nguyễn Thị Minh Nhựt 1972 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.069 | Huỳnh Trung Nghĩa | 24/12/2004 | Kinh không | 9/12 | Kim Đồng | Phước Giang | | Đoàn Thị Tình 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.070 | Ngô Văn Nhạc | 02/12/2000 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Ngô Văn Vụ 1972 | Đoàn Thị Thanh Luân 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.071 | Đặng Tính | 13/3/2001 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Đặng Vui 1977 | Lê Thị Phương Dung 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.072 | Phạm Thanh Bình | 18/02/2002 | Kinh không | CĐ | Kim Đồng | Phước Giang | | Phạm Thị Thế 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.073 | Trần Ngọc Nghĩa | 01/6/2005 | Kinh không | 9/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Trần Ngọc Hùng 1971 | Phạm Thị Bơi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.074 | Phạm Đình Huy | 29/8/2005 | Kinh không | 9/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Phạm Đình Tần 1983 | Ngô Thị Thu 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.075 | Trần Lê Hoàng Bảo | 16/02/2003 | Kinh không | 11/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Trần Ngọc1972 | Lê CThị Chi 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.076 | Võ Phát | 20/6/2004 | Kinh không | 9/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Võ Phước 1962 | Trương Thị Hương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.077 | Phạm Trung Kiên | 16/6/2000 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Phạm Sang 1972 | Hồ Thị Quyên 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.078 | Võ Ngọc Hải | 01/4/2001 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Võ Ngọc Sự 1971 | Võ Thị Điệp 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.079 | Trịnh Công Truyền | 27/4/2002 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Trịnh Công Thanh 1975 | Võ Thị Kim Diệu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.080 | Nguyễn Văn Khuyến | 22/8/2002 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Văn Huy 1975 | Lê Thị Sáu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.081 | Cao Văn Khoa | 30/3/2002 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Cao Văn Linh 1976 | Bùi Thị Minh Tuyến 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.082 | Võ Đức Triều | 23/11/2006 | Kinh không | 9/12 | Kim Đồng | Phước Giang | Võ Toan 1984 | Nguyễn Thị Ly 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.083 | Phạm Thanh Sỹ | 25/4/2006 | Kinh không | 9/12 | Kim Đồng | Phước Giang | | Phạm Thị thùy 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.084 | Trịnh Công Thuyết | 07/10/2004 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Trịnh Công Thanh 1975 | Võ Thị Kim Diệu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.085 | Phan Văn Từ Pháp | 11/7/2003 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phan Văn Thắng 1979 | Lê Thị Bích 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.086 | Võ Văn Được | 22/07/2007 | Kinh không | 8/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Võ Văn Thành 1984 | Phan Thị Nhị Hà 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.087 | Trần Văn Duy | 28/12/2007 | Kinh không | 12/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Trần Ngọc Linh 1979 | Nguyễn Thọ Hoa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.088 | Lê Đình Tiến | 26/01/2004 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Lê Đình Tiền 1977 | Nguyễn Thị Kim Phong 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.089 | Đặng Minh Nghĩa | 10/10/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Đặng Đâu 1974 | Hồ Thị Bền 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.090 | Nguyễn Phú | 20/12/2003 | Kinh không | 9/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Thái 1966 | Huỳnh Thị Thiện 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.091 | Nguyễn Quý | 20/12/2003 | Kinh không | 9/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Thái 1966 | Huỳnh Thị Thiện 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.092 | Nguyễn Đăng Tư | 10/11/2003 | Kinh không | 11/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Nam 1972 | Trần Thị Tâm 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.093 | Nguyễn Hữu Anh | 22/03/2000 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Danh 1972 | Nguyễn Thị Phương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.094 | Phan Văn Thoại | 16/4/2004 | Kinh không | 8/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phan Văn Nguyên 1979 | Nguyễn Thị Nhân 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.095 | Nguyễn Đăng Hưng | 22/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăngnh 1967 | Nguyễn Thị Truyền 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.096 | Nguyễn Văn Thơm | 22/02/2000 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Văn Sơn 1967 | Nguyễn Thị Thanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.097 | Nguyễn Lê Ngọc Duy | 26/02/2002 | Kinh không | 12/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Dương 1969 | Lê Thị Dung 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.098 | Nguyễn Tấn Hậu | 13/02/2004 | Kinh không | 9/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Tấn Quỳnh 1963 | Trần Thị Mỹnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.099 | Nguyễn Đăng Hiển | 10/3/2003 | Kinh không | 12/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Thi 1966 | Nguyễn Thị Kim Anh 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.100 | Bùi Đình Tài | 02/5/2000 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Bùi Đình Thi 1973 | Nguyễn Thị Phương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.101 | Nguyễn Đức Tính | 12/3/2003 | Kinh không | 12/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đức Hùng 1975 | Nguyễn Thị Kim Thùy 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.102 | Nguyễn Duy Xăng | 10/7/2000 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | | Nguyễn Thị Hoài Diệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.103 | Nguyễn Văn Nhựt | 18/02/2003 | Kinh không | 12/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | | Nguyễn Thị Chiến 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.104 | Nguyễn Huỳnh Tấn Hải | 27/3/2000 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Tấn Chiêu 1970 | Lê Thị Hiền 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.105 | Phạm Hữu Nhàn | 18/3/2001 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phạm Sinh 1968 | Nguyễn Thị Thân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.106 | Nguyễn Đăng Giáp | 14/4/2000 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Chu 1968 | Trần Thị Hoa 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.107 | Hồ Chí Quý | 12/12/2005 | Kinh không | 9/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Hồ Trung 1973 | Phạm Thị Kiều My 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.108 | Võ Thanh Huy | 02/3/2001 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | | Hồ Thị Phương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.109 | Lương Trương Tính | 31/8/2006 | Kinh không | 9/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Lương Thì 1974 | Trương Thị Hiệp 1977 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.110 | Trần Ngọc Sang | 31/3/2006 | Kinh không | 12/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Trần Ngọc Quang 1981 | Nguyễn Thị Như Huyền 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.111 | Nguyễn Tấn Trinh | 10/10/2002 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Tấn Lin 1974 | Đồng Thị Lực 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.112 | Trần Ngọc Thuần | 13/9/2005 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Trần Văn Thạch 1971 | Mai Thị kim Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.113 | Nguyễn Đăng Bảo | 13/12/2007 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Vũ 1970 | Võ Thị Kim Gia 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.114 | Nguyễn Đăng Chương | 15/5/2002 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Bình 1963 | Đinh Thị Tư 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.115 | Phạm Văn Quang | 10/01/2001 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phạm Văn Khoái 1970 | Nguyễn Thị Kim Liên 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.116 | Nguyễn Tấn Trường | 21/3/2003 | Kinh không | 8/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Tấn Lập 1974 | Trần Thị mai 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.117 | Ngyễn Ngọc Quỳnh | 18/4/2003 | Kinh không | 8/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Ngọc Sơn 1972 | Trần thị Thể 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.118 | Nguyễn Trung Thắng | 16/5/2004 | Kinh không | 9/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Trung Lắm 1971 | Đồng Thị Bích Vân 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.119 | Nguyễn Ngọc Hiền | 27/2/2002 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Ngọc Hải 1977 | Trương Thị Bích Chí 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.120 | Phạm Minh Quang | 10/7/2005 | Kinh không | 9/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phạm Thanh Sơn 1977 | Ơhamj Thị Mến 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.121 | Nguyễn Tiến Công | 28/3/2005 | Kinh không | 8/12 | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Còn 1975 | Nguyễn Thị Minh Hiệp 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.122 | Võ Quang Trường | 26/3/2003 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Võ Văn Bi 1977 | Nguyễn Thị Kiều Hoanh1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.123 | Huỳnh Tấn Lộc | 19/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Long Bàng | Phước Giang | Huỳnh Ngọc Thái 1978 | Lâm Thị Sáu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.124 | Trần Văn Thi | 30/7/2007 | Kinh không | 9/12 | Long Bàng | Phước Giang | Trần Văn Hiến 1984 | Nguyễn Thị Nguyệt 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.125 | Lê Dương | 01/01/2001 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Lê Đông 1962 | Nguyễn Thị Thời 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.126 | Huỳnh Nhật Trường | 16/6/2005 | Kinh không | 12/12 | Long Bàng | Phước Giang | Huỳnh Tấn Thọ 1975 | Phạm Thị Kim Lâm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.127 | Trần Trung Kiên | 29/6/2001 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Trần Tuấn 1970 | Nguyễn Thị Tố Nhẫn 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.128 | Nguyễn Lý Hoàng | 25/4/2001 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Võ Hải 1976 | Nguyễn Thị Luyến 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.129 | Lưu Văn Nhật | 09/2/2004 | Kinh không | 9/12 | Long Bàng | Phước Giang | Lưu Văn Mừng 1973 | Trần Thị Kim Lợi 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.130 | Trần Thiện Lộc | 12/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Long Bàng | Phước Giang | Trần Thiện khiêm 1983 | Từ Thị Minh Tâm1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.131 | Hồ Tuấn Kiệt | 30/4/2002 | Kinh không | 12/12 | Long Bàng | Phước Giang | Hồ Văn Luật 1968 | Tiêu Thị Đô 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.132 | Lê Trần Quang Thiện | 20/11/2004 | Kinh không | 12/12 | Long Bàng | Phước Giang | Lê Văn Khôi 1977 | Trần Thiị Kim Hoa 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.133 | Nguyễn Hoài Phúc | 13/10/2004 | Kinh không | 12/12 | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Hoàng 1980 | Lê Thị Anh Thư 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.134 | Nguyễn Văn Huân | 01/4/2003 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Văn Nhỏ 1968 | Phạm Thị Thương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.135 | Nguyễn Quốc Tân | 20/4/2002 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Văn Đông 1966 | Nguyễn Thị Kim Xuyến 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.136 | Nguyễn Trí | 25/8/2003 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Hùng 1971 | Nguyễn Thị Ích 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.137 | Xa Tấn Phát | 13/8/2007 | Kinh không | 9/12 | Long Bàng | Phước Giang | Xa Tấn Vương 1983 | Mai Thị Lan 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.138 | Lê Quang Trường | 23/2/2002 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Lê Trình 1978 | Nguyễn Thị Kim Loan 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.139 | Tiêu Ngọc Chung | 12/3/2001 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Tiêu Danh 1972 | Đỗ Thị Minh Tâm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.140 | Lê Văn Tiên | 20/4/2000 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Lê Văn Ngọc 1968 | Nguyễn Thị Thanh 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.141 | Phan Văn Nguyên | 26/3/2000 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Phan Văn Khoa 1971 | Trần Thị Hoanh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.142 | Tiêu Văn Tư | 19/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Long Bàng | Phước Giang | Tiêu Văn Thiện 1972 | Vy Thị Một 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.143 | Tiêu Thành Doanh | 01/10/2002 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Tiêu Văn Ri 1964 | Nguyễn Thị Thanh Thúy 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.144 | Phạm Kha | 04/9/2000 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Phạm Trình 1977 | Nguyễn Thị Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.145 | Đặng Thanh Quang | 27/2/2000 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Đặng Nhi 1974 | Phạm Thị Thanh Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.146 | Từ Văn Bảo | 01/12/2000 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Từ Văn Bước 1972 | Nguyễn Thị thu Tuyết 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.147 | Đinh Viết Nam | 02/6/2001 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Đinh Viết Hùng 1963 | Lê Thị Kim Ánh 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.148 | Tiêu Quang Thắng | 16/2/2004 | Kinh không | 9/12 | Long Bàng | Phước Giang | Tiêu Văn Đồi 1975 | Lê Thị Cẩm Lệ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.149 | Nguyễn Duy Linh | 07/01/2002 | Kinh không | 12/12 | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Khanh 1949 | Bùi Thị Năng 1957 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.150 | Đinh Viết Định | 02/2/2003 | Kinh không | 11/12 | Long Bàng | Phước Giang | Đinh Viết Hùng 1963 | Lê Thị Kim Ánh 1968 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.151 | Nguyễn Văn Duy | 03/12/2006 | Kinh không | 12/12 | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Văn Kiểm © | Bùi Thị Bích Lượng 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.152 | Nguyễn Minh Nam | 02/01/2003 | Kinh không | 11/12 | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Minh Phương 1979 | Phạm Thị Bê 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.153 | Đỗ Minh Hòa | 06/3/2001 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Đỗ Phi Dũng 1979 | Đoàn Thị Thanh Thuận 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.154 | Lê Lâm Gia Minh | 29/10/2001 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Lê Văn Hùng 1972 | Trần thị Tuyết Sương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.155 | Từ Phước Hải Hòa | 31/10/2004 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Từ Phước Hải 1972 | Bùi Thị Thanh Bình 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.156 | Nguyễn Hữu Doanh | 10/6/2000 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Hữu Cao 1968 | Nguyễn Thị Trà Giang 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.157 | Lê Nguyễn Minh Trí | 28/6/2000 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Lê Tâm 1965 | Nguyễn Thị Giang 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.158 | Huỳnh Lê Ngọc Hiếu | 01/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Huỳnh Ngọc Cảm 1970 | Lê Thị Kim Chung 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.159 | Võ Hồng Ly | 27/01/2004 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Võ Hồng Ca 1969 | Nguyễn Thị Tía 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.160 | Nguyễn Hữu nghĩa | 27/11/2004 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Định 1976 | Võ Thị Kim Liên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.161 | Nguyễn Diên Dương | 11/12/2000 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Diên Dũng 1970 | Ngô Thị Ánh Minh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.162 | Tạ Hồng Đức | 04/3/2002 | Kinh không | 9/12 | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Tạ Cảnh 1976 | Đặng Thị Ngọc Vang 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.163 | Trần Xuân Tân | 21/3/2002 | Kinh không | 12/12 | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Trần Tư 1966 | Phạm Thị Thủy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.164 | Lê Quang Nhật | 16/2/2003 | Kinh không | 11/12 | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Lê Văn Phương 1968 | Lương Thị Hoàng 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.165 | Ngô Hữu hiếu | 21/3/2000 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Ngô Hữu Định 1969 | Nguyễn Thị Kim Loan 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.166 | Nguyễn Hoàng Chương | 06/12/2000 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Hoàng Văn 1971 | Nguyễn Thị Bê 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.167 | Nguyễn Quang Viên | 16/01/2005 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Đức Hòa 1985 | Nguyễn Thị Thanh Nga 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.168 | Bùi Tấn Phát | 19/2/2001 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Bùi Đức 1976 | Nguyễn Thị Tâm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.169 | Nguyễn Hoàng Anh | 29/2/2004 | Kinh không | 12/12 | Tình Phú Nam | Phước Giang | | Bùi Thị Nga 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.170 | Võ Duy Huynh | 08/01/2004 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Nam | Phước Giang | Võ Duy Sơn 1967 | Hồ Thị Kim Hòa 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.171 | Lê Bùi Nhật Nam | 14/4/2003 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Lê Văn Quyên 1976 | Bùi Thị Hồng Phương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.172 | Võ Duy Cư | 27/11/2003 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Võ Cường 1970 | Nguyễn Thị Ánh Hồng 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.173 | Nguyễn Văn Hảo | 20/6/2003 | Kinh không | 12/12 | Tình Phú Nam | Phước Giang | Nguyễn Vănnh 1971 | Đoàn Thị Lệ 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.174 | Trần Cao Tùng | 27/10/2001 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Trần Vọng 1976 | Trần Thị Thanh Trà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.175 | Phan Phú Đạt | 20/2/2000 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Phan Phú Tánh 1966 | Nguyễn Thị Ban 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.176 | Tiêu Văn Tường | 25/7/2002 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Nam | Phước Giang | Tiêu Bé 1969 | Nguyễn Thị Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.177 | Hồ Văn Gia Đạt | 15/2/2004 | Kinh không | 9/12 | Tình Phú Nam | Phước Giang | Hồ Văn Nghĩa 1971 | Nguyễn Thị Xuân Tuyết 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.178 | Trương Văn Phương | 06/7/2001 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Trương Văn Bé 1976 | Đỗ Thị Châu Dũng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.179 | Đỗ Lê Quang Tuấn | 27/5/2000 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Đỗ Quang Nam 1969 | Lê Thị Tỵ 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.180 | Huỳnh Tấn Lâm | 14/10/2000 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Huỳnh Tấn Lập 1964 | Chế Thị tuyết 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.181 | Tiêu Văn Tân | 13/7/2000 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Tiêu Văn Bé 1969 | Nguyễn Thị Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.182 | Trần Văn Vinh | 01/01/2001 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Trần Văn Anh 1978 | Đặng Thị Nguyệt 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.183 | Nguyễn Hồng Thức | 10/10/2003 | Kinh không | 10/12 | Tình Phú Nam | Phước Giang | Nguyễn Tấn Hùng 1972 | Lê Thị Huệ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.184 | Lê Hữu Duy | 29/9/2003 | Kinh không | 12/12 | Tình Phú Nam | Phước Giang | Lê Văn Dung 1966 | Lê Thị Quới 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.185 | Nguyễn Thái Tấn Sen | 07/10/2002 | Kinh không | 9/12 | Tình Phú Nam | Phước Giang | Nguyễn Tấn Pháp 1973 | Thái Thị Minh Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.186 | Phan phú Mỹ | 02/2/2000 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Nam | Phước Giang | Phan Thanh Sơn 1969 | Tạ Thị Thu Ba 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.187 | Ngô Đức Việt | 18/11/2003 | Kinh không | 12/12 | Tình Phú Nam | Phước Giang | Ngô Thi 1965 | Bùi Thị Ánh Tuyết 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.188 | Nguyễn Thành Luân | 19/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Tình Phú Nam | Phước Giang | Nguyễn Văn Đậu 1968 | Đặng Thị Xuân 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.189 | Phan Trường Huy | 29/5/2002 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Phan Văn Đoàn 1972 | Cao Thị Kim Hoa 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.190 | Ngô Lương Hữu Duẫn | 30/9/2002 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Ngô Hữu Dũ1973 | Lương Thị Kim Tùng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.191 | Nguyễn Văn Hậu | 10/7/2000 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Nam | Phước Giang | Nguyễn Dũng1965 | Võ Thị Hồng Thúy 1975 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.192 | Tiêu Văn tin | 14/01/2003 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Tiêu Thông 1971 | Lương Thị Phi Bằng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.193 | Nguyễn Trần Hoàng Phước | 20/10/2004 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Nam | Phước Giang | Nguyễn Văn Cường 1982 | Trần Thị ánh Thuyên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.194 | Đỗ Xuân Cường | 20/11/2004 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Đỗ Xuân Thơm 1977 | Lê Thị Hoa1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.195 | Huỳnh Nam | 09/7/2005 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Huỳnh Văn Đi1968 | Tiêu Thị Tiện 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.196 | Lê Quang Hoành | 30/6/2006 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Lê Cửu1975 | Phan Thị Huệ 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.197 | Lê Văn Phương | 27/8/2006 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Lê Văn Doan 1983 | Phạm Thị Minh Nguyệt 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.198 | Phạm Ngọc Quốc Phục | 12/1/2006 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Phạm Ngọc Chinh 1975 | Võ Thị Xuân 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.199 | Lê Thành Nam | 13/10/2006 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Lê Văn Lương1970 | Bùi Thị Mỹ Lệ1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.200 | Lâm Quốc Trung | 20/12/2007 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Lâm Văn Thành 1977 | Nguyễn Thị Minh Huệ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.201 | Nguyễn Diên Tuân | 13/4/2007 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Diên Tháo 1972 | Nguyễn Thị Bảy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.202 | Nguyễn Thành Khanh | 23/01/2006 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | | Nguyễn Thị Thanh Tuyền1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.203 | Nguyễn Duy Khôi | 15/11/2006 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Phụng 1973 | Lê Thị Bích Phượng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.204 | Võ Trung Kiên | 19/7/2007 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Võ Duy Phương 1969 | Đinh Thị Kim Đính 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.205 | Nguyễn Quý | 12/5/2007 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Nguyễn Thương 1965 | Phạm Thị Về 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.206 | Đỗ Quang Khiêm | 02/12/2007 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Đỗ Quang Khương 1980 | Phạm Thị Thu Trang 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.207 | Phạm Nguyễn Hoàng Minh Tâm | 17/9/2004 | Kinh không | ĐH | Kim Thành | Phước Giang | Phạm Tấn Đồng 1983 | Nguyễn Thị Ly © | Nông, phụ thuộc | |
| 37.208 | Đinh Thanh Hưng | 17/12/2008 | Kinh không | CĐ | Kim Thành | Phước Giang | Đinh Thanh Vân 1976 | Dương Thị Thủy 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.209 | Nguyễn Văn Việt | 10/12/2005 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Văn Cường 1977 | Bùi Thị Kim Hoa 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.210 | Nguyễn Thái Duy | 29/12/2005 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Thái Duy © | Nguyễn Thị Thủy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.211 | Phạm Quốc Thịnh | 19/02/2006 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Phạm Lâm Vũ 1975 | Bùi Thị Mai Hà 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.212 | Võ Huy Hoàng | 8/25/2007 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Võ Ngọc Vũ 1972 | Đoàn Thị Bé Bi 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.213 | Nguyễn Văn Luật | 24/4/2006 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Văn Phát 1962 | Ngô Thị Minh 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.214 | Huỳnh Tấn Tuấn | 02/01/2007 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Huỳnh Tấn Tiến1967 | Bùi Thị Ái 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.215 | Huỳnh Tấn Tú | 02/01/2007 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Huỳnh Tấn Tiến1967 | Bùi Thị Ái 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.216 | Phan Tấn Trường | 26/02/2007 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Phan Thường1974 | Võ Thị Thúy Kiều 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.217 | Nguyễn Lê Duy | 19/8/2007 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Văn Huy 1982 | Phan Thị Thu Loan 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.218 | Nguyễn Chí Lợi | 14/9/2006 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Văn Cường 1971 | Trần Thị Anh Thương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.219 | Trần Mạnh Tân | 25/8/2005 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Trần Văn Lực 1964 | Võ Thị Kim Tuyến1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.220 | Phạm Phú Thành | 16/02/2005 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Phạm Phú Thanh 1976 | Phạm Thị Hiền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.221 | Phạm Ngọc Bình | 21/3/2006 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Phạm Ngọc Tân 1974 | Lương Thị Bích Ba 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.222 | Nguyễn Văn Khánh | 28/01/2006 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Văn Hồng1970 | Võ Thị Kim Ngọc1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.223 | Võ Duy Huân | 09/01/2007 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Võ Duy Hiệp 1979 | Phạm Thị Hợi1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.224 | Ngô Đình Trọng | 22/12/2007 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Ngô Đình Quý1973 | Võ Thị Thủy1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.225 | Nguyễn Trọng Minh | 16/02/2007 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Kim Phước1974 | Nguyễn Thị Xiêm 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.226 | Ngô Gia Bảo | 11/01/2007 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Ngô Văn Chính1966 | Nguyễn Thị Thu Lan1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.227 | Nguyễn Minh Quân | 03/9/2007 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Thùy1974 | Nguyễn Thị Hiền1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.228 | Nguyễn Ngọc Hưng | 05/01/2007 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Ngọc Tuấn1974 | Nguyễn Thị Ánh Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.229 | Huỳnh Văn Quốc Đạt | 21/02/2007 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Huỳnh Văn Ngộ1966 | Nguyễn Thị Kim Liên1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.230 | nguyễn Chí Kiên | 3/1/2008 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Trung Bộ 1979 | Trương Thị Thúy Duyên1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.231 | Tôn Long Định | 22/12/2008 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Tôn Long Nhựt1977 | Võ Thị Lệ Chi1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.232 | Nguyễn Lâm Nguyên | 17/08/2008 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Nguyễn Văn Toàn1971 | Nguyễn Thị Phương Thảo1984 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.233 | Đào Văn Tú | 19/10/2008 | Kinh không | CĐ | Sơn Hòa | Phước Giang | Đào Văn Sang 1980 | Trần Thị Lệ Hoa1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.234 | Trần Ngọc Tuấn Anh | 06/04/2008 | Kinh không | ĐH | Sơn Hòa | Phước Giang | Trần Ngọc Cận1979 | Đoàn Thị Thanh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.235 | Nguyễn Duy Bình | 09/11/2005 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Nguyễn Văn Thâm © | Nguyễn Thị Khoa1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.236 | Lê Duy Hải | 27/10/2005 | Kinh không | CĐ | An Phước | Phước Giang | Lê Hồng1975 | Bùi Thị Như Ánh1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.237 | Nguyễn Hữu Hoàng Cầm | 07/4/2005 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Nguyễn Hữu Cường1977 | Nguyễn Thị Tú Uyên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.238 | Lê Văn Huy | 16/11/2006 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Lê Văn Hòa1974 | Nguyễn Thị Hồngnh1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.239 | Trần Quốc Bảo | 06/6/2006 | Kinh không | CĐ | An Phước | Phước Giang | Trần Minh Danh1980 | Huỳnh Thị Thanh1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.240 | Nguyễn Thành Nghĩa | 07/3/2006 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Nguyễn Nhân1979 | Ngô Thị Minh Tâm1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.241 | Bùi Tấn Bình | 05/6/2006 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Bùi Tấn Lộc 1977 | Võ Thị Kim Oanh1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.242 | Nguyễn Văn Quyết Thắng | 24/11/2007 | Kinh không | CĐ | An Phước | Phước Giang | Nguyễn Văn Thanh1979 | Nguyễn Thị Thôi1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.243 | Nguyễn Thành An | 17/2/2007 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Nguyễn Trãi1976 | Nguyễn Thị Phi Thuỷ1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.244 | Văn Tâm | 21/6/2007 | Kinh không | CĐ | An Phước | Phước Giang | Việt1972 | Trần Thị Anh1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.245 | Võ Duy Hiếu | 16/11/2006 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Võ Văn Thiệu1973 | Trương Thị Mười1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.246 | Võ Duy Nhật Khoa | 12/2/2007 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Võ Duy Tân1977 | Bùi Thị Tưởng1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.247 | Nguyễn Hoài Bảo | 22/02/2007 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | | Nguyễn Thị Xuân Trinh1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.248 | Bùi Văn Sĩ | 4/1/2007 | Kinh không | CĐ | An Phước | Phước Giang | Bùi Văn Khánh1975 | Trần Thị Cao Luỹ1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.249 | Nguyễn Minh Tú | 5/8/2007 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Nguyễn Minh Tin1966 | Nguyễn Thị Định1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.250 | Trần Quốc Dũng | 13/6/2007 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Trần Đình Thoảng1978 | Nguyễn Thị Mỹnh1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.251 | Lương Anh Kiệt | 5/12/2007 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Lương Anh Tuấn © | Nguyễn Thị Mận1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.252 | Nguyễn Hải Biên | 19/3/2007 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Nguyễn Tấn Đệ1969 | Lê Thị Đường1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.253 | Trần Võ Trung Kiên | 22/07/2007 | Kinh không | CĐ | An Phước | Phước Giang | Trần Ngọc Ánh1974 | Võ Thị Minh Nga1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.254 | Nguyễn Văn Chung | 25/03/2008 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Nguyễn Văn Hiển1976 | Huỳnh Thị Thời1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.255 | Hà Lê Gia Bảo | 16/06/2008 | Kinh không | CĐ | An Phước | Phước Giang | Hà Thanh Chính1984 | Lê Thị Tuyết Tâm1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.256 | Bùi Tấn An | 4/2/2008 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Bùi Tấn Lộc1977 | Võ Thị Kim Oanh1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.257 | Hà Thanh Dương | 15/07/2008 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Hà Thanh Lâm1978 | Lê Thị Vọng1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.258 | Lê Quốc Huy | 18/06/2008 | Kinh không | ĐH | An Phước | Phước Giang | Lê Văn Thiên1972 | Ngô Thị Tường Vy1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.259 | Huỳnh Nguyễn Trung Hiếu | 10/8/2005 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Huỳnh Văn Phúc1974 | Nguyễn Thị Nhạn1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.260 | Đỗ Hoàng Tuyển | 04/8/2006 | Kinh không | CĐ | An Định | Phước Giang | Đỗ Đình Trung1968 | Lê Thị Hoàng Hoanh1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.261 | Trần Thanh Bình | 16/8/2006 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Trần Ngọc Ẩn1966 | Huỳnh Thị Thuận1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.262 | Trần Quang Hùng | 13/9/2005 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Trần Quang Lộc1972 | Võ Thịnh1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.263 | Trần Đình Khoa | 22/8/2006 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Trần Đình Khôi1973 | Lê Thị Hà Thủy1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.264 | Hồ Hiếu Vạn | 07/11/2006 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Hồ Lịch1975 | Lương Thị Mỹnh1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.265 | Trận Thanh Đạo | 01/3/2005 | Kinh không | CĐ | An Định | Phước Giang | Trần thanh Lĩnh1977 | Phạm Thị Minh Hiền1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.266 | Nguyễn Đức Vọng | 20/6/2005 | Kinh không | CĐ | An Định | Phước Giang | Nguyễn Đức Tâm1977 | Nguyễn Thị Thúy1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.267 | Lê Chấn Phong | 21/5/2007 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Lê Chí Sang1972 | Lê Thị Thanh Thủy1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.268 | Huỳnh Ngọc Duy | 24/09/2008 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Huỳnh Tiến Nhựt1976 | Trần Thị Thúy Phượng1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.269 | Trần Bá Kiên | 30/03/2008 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Trần Văn Thuyên1975 | Nguyễn Thị Bích Nguyệt1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.270 | Kim Ngọc Khánh | 03/12/2008 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Kim Ngọc Thi1984 | Trần Thị Tuất1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.271 | Đỗ Quang Vỹ | 3/7/2008 | Kinh không | ĐH | An Định | Phước Giang | Đỗ Thanh Bình1980 | Lưu Thị Minh Trâm1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.272 | Đoàn Quang An | 09/5/2005 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Đoàn Quang Dũng1970 | Phạm Thị Năm1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.273 | Huỳnh Lâm Xuân Tuân | 30/10/2005 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Huỳnh Xuân Trang1972 | Lâm Thị Xuân Cầm1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.274 | Lê Hoàng Việt | 18/7/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Hoàng Trịnh1970 | Trần Thị Mỹ Hiền1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.275 | Nguyễn Lê Diên Tài | 01/3/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Diên Thọ1979 | Lê Thị Lệ Yến1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.276 | Lê Văn Thu | 06/3/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Văn Chuân1970 | Võ Thị Ly Ly1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.277 | Võ Mạnh Trường | 05/9/2007 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Võ Văn Ánh1975 | Huỳnh Thị Thắm1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.278 | Nguyễn Tuấn Hoàng | 12/11/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | | Nguyễn Thị Thu Thảo1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.279 | Chế Hồng Đạt | 24/12/2007 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Chế Hồng Hùng1970 | Đinh Thị Lệ Dung1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.280 | Lê Võ Cao Minh | 10/8/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Văn Bình1970 | Võ Thị Thúy Nga1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.281 | Đinh Lê Triệu Phú | 06/11/2005 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Đinh Văn Thanh1977 | Lê Thị Minh Thuyên1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.282 | Trần Ngọc Lương | 03/3/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Trần Văn Lời1970 | Nguyễn Thị Trình1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.283 | Võ Văn Duy | 05/7/2006 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Võ Tiết1967 | Lê Thị Thương1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.284 | Đinh Hoài Ân | 04/8/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Đinh Văn Thương1981 | Nguyễn Thị Trang1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.285 | Võ Hồ Thế Hưng | 01/9/2006 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Võ Hồ Hải1984 | Tiêu Thị Thu Sim1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.286 | Huỳnh Văn Hào | 09/02/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Huỳnh Văn Thảo1967 | Nguyễn Thị Anh1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.287 | Đinh Quốc Bảo | 12/8/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Đinh Văn Trầm1980 | Nguyễn Thị Như Em1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.288 | Lê Anh Thuật | 05/8/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Văn Võ1965 | Lê Thị Tuyết1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.289 | Lê Quý Hiệu | 15/5/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Văn Quý Thảo1974 | Nguyễn Thị Bích Hợp1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.290 | Lê Minh Trực | 03/8/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Minh Trước1974 | Huỳnh Thị Thu Sương1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.291 | Nguyễn Ngọc Minh Trí | 07/11/2007 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Ngọc Dương1963 | Lê Thị Bích Thắm1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.292 | Lê Quang Phú | 25/10/2007 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Minh Trước1974 | Huỳnh Thị Thu Sương1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.293 | Lê Đỗ Ngọc Thiên | 21/7/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Tiến Hùng1980 | Đỗ Thị Thanh Trà1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.294 | Đinh Duy Phúc | 04/11/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Đinh Nguyễn Việt Duy1971 | Huỳnh Thị Mỹ Lam1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.295 | Đoàn Phú Thạch | 04/4/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Đoàn Phú Hoan1971 | Nguyễn Thị Lan Phương1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.296 | Nguyễn Văn Nhất | 05/10/2007 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Văn Thân1972 | Nguyễn Thị Kim Tuyến1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.297 | Ngô Trần Hồng Cảm | 18/12/2004 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Ngô Hồng Dũng1977 | Trần Thị Miết1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.298 | Nguyễn Văn Thiện | 08/01/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Văn Hoàng1971 | Đoàn Thị Ngọc Huyên1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.299 | Chế Hoàng Khang | 7/10/2008 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Chế Văn Đông1985 | Trần Thị Ánh Nguyệt1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.300 | Võ Văn Trường | 03/04/2008 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Võ Văn Nghiệp1982 | Nguyễn Thị Hồng Vân1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.301 | Lê Hoàng Kiên | 25/01/2008 | Kinh không | ĐH | Bình Lâm | Phước Giang | Lê Văn Hoàng1977 | Đinh Thị Mộng Hòa1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.302 | Nguyễn Trung Thạnh | 19/9/2008 | Kinh không | CĐ | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Trung Châu1966 | Bùi Thị Liễu1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.303 | Nguyễn Diên Phong | 5/4/2008 | Kinh không | CD | Bình Lâm | Phước Giang | Nguyễn Diên Thủ1987 | Phan Thị Thương Chung1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.304 | Trầm Vĩnh Hưng | 26/8/2005 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Trầm Xuân Vĩnh1974 | Nguyễn Thị Kiều Hoanh1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.305 | Phan Hà Quốc Tuấn | 11/12/2005 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Phan Văn Cường1976 | Hà Thị Xuân Hương1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.306 | Lê Xuân Tiền | 10/11/2005 | Kinh không | CĐ | Kim Đồng | Phước Giang | Lê Hùng1969 | Nguyễn Thị Xin1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.307 | Nguyễn Tấn Thành | 20/02/2005 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Tấn Đạt1983 | Nguyễn Thị Kim1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.308 | Nguyễn Huỳnh Anh Đức | 20/11/2006 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Văn Vũ1978 | Huỳnh Nữ Trâm1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.309 | Nguyễn Tấn Công | 14/10/2006 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Tấn Đạt1983 | Nguyễn Thị Kim1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.310 | Nguyễn Đỗ Thành Luân | 12/3/2005 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Liêm1979 | Đỗ Thị Kim Mai1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.311 | Nguyễn Lê Hoàng Lâm | 27/8/2006 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Nương1980 | Lê Thị Phương Thao1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.312 | Cao Văn Thiện | 03/4/2006 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Cao Văn Nhu1980 | Lê Thị Ánh1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.313 | Lâm Cao Nhật Tuấn | 02/12/2006 | Kinh không | CĐ | Kim Đồng | Phước Giang | Lâm Thanh Phong1970 | Cao Thị Minh Thùy1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.314 | Võ Thi Phát | 21/3/2007 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Võ Truyện1971 | Thi Thị Một1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.315 | Lê Anh Quý | 24/4/2007 | Kinh không | CĐ | Kim Đồng | Phước Giang | Lê Văn Hiến1984 | Phạm Thị Lệ Xuân1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.316 | Lê Hoàng Phúc | 17/01/2007 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Lê Lộc1975 | Võ Thị Đứcnh1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.317 | Lê Ngọc Nhật | 09/9/2007 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Lê Ngọc Tiên1967 | Lê Thị Thạnh1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.318 | Võ Duy Thành | 11/7/2007 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Võ Duy Trinh1985 | Nguyễn Thị Diện1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.319 | Lưu Huỳnh Anh | 06/3/2006 | Kinh không | CĐ | Kim Đồng | Phước Giang | Lưu Văn Đoàn1977 | Huỳnh Thị Thu1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.320 | Phạm Nguyễn Hồng Phúc | 04/8/2006 | Kinh không | CĐ | Kim Đồng | Phước Giang | Phạm Bốn1978 | Nguyễn Thị Vương1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.321 | Phạm anh Đời | 01/01/2007 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Phạm Nghề1970 | Huỳnh Thị Tuyết1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.322 | Nguyễn Tấn Tài | 27/9/2007 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Tấn Thắng1980 | Nguyễn Thị Tư1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.323 | Phạm Ngọc Anh Trí | 26/4/2007 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Phạm Thủy1977 | Quảng Thị Thùy Diễm1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.324 | Lưu Khắc Triệu | 23/11/2008 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Lưu Văn Thuật1977 | Võ Thị Toàn1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.325 | Nguyễn Tấn Thiện | 02/10/2008 | Kinh không | CĐ | Kim Đồng | Phước Giang | Nguyễn Tấn Côi1987 | Chế Thị Mỹnh1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.326 | Đinh Lê Bảo | 11/10/2008 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Đinh Tấn Quang1984 | Lê Thị Kiều Dung1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.327 | Lê Xuân Bình | 26/02/2008 | Kinh không | ĐH | Kim Đồng | Phước Giang | Lê Xuân Minh1982 | Huỳnh Thị Ngọc Liên1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.328 | Nguyễn Văn Tiến | 01/02/2004 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Văn Thắm1962 | Nguyễn Thị Bảy1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.329 | Nguyễn Đăng Tần | 30/4/2004 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Cự1975 | Nguyễn Thị Minh Chiến1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.330 | Đinh Tấn Thắng | 01/4/2005 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Đinh Muộn1968 | Phạm Thị Tuyết1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.331 | Đồng Văn Duy Thông | 31/8/2005 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | | Nguyễn Thị Thu Hà1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.332 | Nguyễn Đăng Tân | 26/5/2006 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Cự1985 | Nguyễn Thị Minh Chiến1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.333 | Phan Văn Huỳnh Đức | 24/5/2006 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phan Văn Chiến1976 | Huỳnh Thị Kim Tuyến1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.334 | Nguyễn Tấn Tài | 05/10/2006 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Tấn Nhân1975 | Trần Thị Bích Thủy1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.335 | Phạm Thành Tâm | 25/3/2006 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phạm Văn Chính1978 | Đào Thị Ánh Nở1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.336 | Nguyễn Văn Phong | 31/12/2006 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Văn Pháp1978 | Nguyễn Thị Tuyết1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.337 | Nguyễn Lê Anh | 06/10/2006 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Quý Hùng1977 | Lê Thị Kim Tuấn1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.338 | Nguyễn Tấn Diện | 17/7/2006 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Tấn Toàn1982 | Phan Thị Thanh Hiền1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.339 | Lương Kim Vỹ | 21/5/2006 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Lương Kim Xuy1977 | Hoàng Thị Xuân Ánh1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.340 | Lương Hoàng Anh Tuấn | 15/12/2007 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Lương Quang Phố1973 | Hoàng Thị Tư1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.341 | Nguyễn Đăng Mạnh | 12/02/2007 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Hương1972 | Nguyễn Thị Duyên Thùy1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.342 | Phan Văn Từ Nhật | 13/8/2007 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phan Văn Thắng1979 | Từ Thị Bích1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.343 | Đồng Triệu Vũ | 10/11/2007 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Đồng Văn Phát1984 | Trần Thịnh1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.344 | Nguyễn Văn Khải | 18/11/2007 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Văn Khiêm1980 | Ngô Thị Thìn1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.345 | Nguyễn Hữu Kiệt | 01/7/2007 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Hữu Danh1972 | Nguyễn Thị Phương1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.346 | Đoàn Chí Kiên | 20/6/2007 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Đoàn Trần Sơn Tùng1975 | Nguyễn Thị Minh Sự1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.347 | Nguyễn Ngọc Duy Khánh | 18/9/2007 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Ngọc Lên1971 | Từ Thị Tuyết1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.348 | Phạm Ngọc Đạt | 15/10/2005 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phạm Ngọc Thảo1974 | Lưu Thị Tình1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.349 | Nguyễn Thành Doanh | 23/6/2005 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Thành Nhãn1979 | Đồng Thị Mỹnh1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.350 | Nguyễn Đăng Quý | 12/4/2006 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Sáu1975 | Phạm Thị Thủy1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.351 | Phạm Ngọc An | 29/4/2007 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phạm Ngọc Sanh1975 | Bùi Thị Lài1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.352 | Trần Tiến Dũng | 01/10/2007 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | | Nguyễn Thị Thúy Hoanh1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.353 | Phạm Ngọc Định | 26/12/2007 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phạm Ngọc Thảo1974 | Lưu Thị Thùy Linh1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.354 | Lương Hữu Duy | 25/7/2008 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Lương Hữu Điệu1977 | Đồng Thị Ngọc1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.355 | Võ Duy Linh | 14/01/2008 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Võ Duy Nhuận1980 | Nguyễn Thị Thu Nhi1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.356 | Nguyễn Tấn Bình Dương | 14/3/2008 | Kinh không | CĐ | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Tấn Nô1990 | Trần Thị Nhung1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.357 | Phạm Viết Hiệu | 11/8/2008 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Phạm Văn Hà1983 | Đoàn Thị Xuân Thơ1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.358 | Nguyễn Đăng Doanh | 19/11/2008 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Đức1981 | Đàm Thị Kiên1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.359 | Nguyễn Văn Duy | 18/9/2008 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Văn Chinh1978 | Lê Thị Kim Loan1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.360 | Nguyễn Tấn Nhật | 24/11/2008 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Tấn Tây1978 | Trương Thị Ân1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.361 | Nguyễn Quốc Duy | 04/4/2007 | Kinh không | ĐH | Đông Trúc Lâm | Phước Giang | Nguyễn Đăng Tâm1975 | Trương Thị Hiệu1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.362 | Hồ Trung Kiên | 10/7/2003 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Hồ Trung Huệ1969 | Lưu Thị Lan1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.363 | Huỳnh Lê Nhật Khiết | 08/3/2006 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Huỳnh Ngọc Hưng1978 | Lê Thị Duyên1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.364 | Nguyễn Công Thái Duy | 15/8/2006 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Công Vân1970 | Nguyễn Thị Xuân Lan10971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.365 | Nguyễn Văn Quan Khánh | 02/01/2007 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Văn Chất1971 | Võ Thị Xí1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.366 | Hồ Trung Nguyên | 08/8/2007 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Hồ Trung Ba1976 | Đỗ Thị Hồng Trang1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.367 | Phạm Quang Khả | 28/9/2007 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Phạm Quang Vũ1977 | Nguyễn Thị Bích Thảo1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.368 | Nguyễn Võ Hồng Thuận | 08/11/2007 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Hồng Bôn1978 | Võ Thị Liên1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.369 | Lưu Văn Đức | 12/9/2007 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Lưu Văn Được1982 | Dương Thị Diệu1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.370 | Trịnh Ngọc Quang | 12/10/2007 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Trịnh Ngọc Nhân1979 | Lê Thị Lệ1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.371 | Nguyễn Võ Hồng Minh | 08/11/2007 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Hồng Bôn1980 | Võ Thị Liên1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.372 | Nguyễn Văn Niệm | 29/8/2007 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Văn Hoàng1979 | Đồng Thị Hồng Hường1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.373 | Bùi Văn Trường | 30/3/2004 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Bùi Văn Hòa1974 | Phạm Thị Lệ1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.374 | Nguyễn Anh Huy | 04/4/2007 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Nồng1987 | Phạm Thị Thắm1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.375 | Huỳnh Võ Gia Huy | 26/11/2007 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Huỳnh Ngọc Kiệm1983 | Võ Thị Nhàn1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.376 | Đỗ Thành Đạt | 05/8/2007 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Đỗ Tiên1986 | Phạm Thị Dung1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.377 | Tiêu Ngọc Phong | 19/9/2007 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Tiêu Văn Đi1982 | Võ Thị Kim Tuyến1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.378 | Tiêu Pháp | 12/4/2007 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Tiêu Nhân1990 | Lê Thị Tý1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.379 | Đỗ Lê Nhật Hoàng | 22/02/2007 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Đỗ Thanh Sang1982 | Lê Thị Thơ1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.380 | Trần Quốc Nhật | 25/5/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Trần Điệp1990 | Võ Thị Thu Thủy1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.381 | Lê Quang Hưng | 22/5/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Lê Thiết1985 | Đàm Thị Kim Thúy1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.382 | Nguyễn Đức Toàn | 19/11/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Thâm1987 | Trần Thị Tiền1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.383 | Lê Tôn Ngọc Phát | 29/6/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Lê Văn Long1988 | Tôn Như Nữ Kiều Hương1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.384 | Bùi Đình Bách | 25/3/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Bùi Đình Cường1982 | Trần Thị Thu Sang1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.385 | Chế Trọng Tân | 6/9/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Chế Văn Sơn1988 | Nguyễn Thị Thúy1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.386 | Chế Xuân Thiên | 14/01/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Chế Thạnh1987 | Phạm Thị Minh Thùy1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.387 | Đoàn Nhật Huy | 10/8/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Đoàn Văn Ngọc1986 | Võ Thị Kim Lang1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.388 | Nguyễn Văn Đăng Khoa | 23/11/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Văn Chất1988 | Võ Thị Xí1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.389 | Trần Bảo Nhật | 6/2/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Trần Bảy1985 | Nguyễn Thị Tuyết1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.390 | Hồ Hoàng Nghĩa | 18/9/2008 | Kinh không | CĐ | Long Bàng | Phước Giang | Hồ Vũ1984 | Nguyễn Thị Kim Phượng1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.391 | Võ Văn Nhân | 03/02/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Võ Văn Vạn1989 | Nguyễn Thị Như Ý1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.392 | Nguyễn Anh Kiệt | 13/01/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Nguyễn Võ1991 | Võ Thị Phụng1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.393 | Lê Hữu Tân | 03/02/2008 | Kinh không | ĐH | Long Bàng | Phước Giang | Lê Hữu Linh1987 | Nguyễn Thị Bê1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.394 | Đỗ Lê Quang Khoa | 25/5/2005 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Đỗ Quang Hà1981 | Lê Thị Nhụy1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.395 | Đoàn Ngọc Bảo | 09/4/2005 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Đoàn Ngọc Tuấn1978 | Phan Thị Thủy1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.396 | Trương Vũ Luân | 09/12/2004 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Trương Văn Hân1982 | Vũ Phạm Thùy Dương1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.397 | Nguyễn Văn Anh | 04/11/2005 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Văn Sáu1970 | Võ Thị Nguyên Hiếu1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.398 | Nguyễn Đức Hiếu | 12/4/2005 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Đoàn Ngọc Hùng1967 | Nguyễn Thị Bích Đào1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.399 | Nguyễn Thanh Văn | 09/10/2005 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Thanh Vũ1974 | Nguyễn Thị Phi1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.400 | Trần Ngọc Phát | 10/10/2005 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Trần Hữu Lâm1975 | Đào Thị Bích Huệ1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.401 | Nguyễn Văn Hộp | 22/10/2005 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Văn Hiếu1975 | Nguyễn Thị Xuân Thu1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.402 | Phạm Ngọc Châu | 04/10/2005 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Phạm Ngọc Công1967 | Lâm Thị Sinh1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.403 | Phạm Tuấn Anh | 28/5/2006 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Phạm Văn Sự1973 | Tạ Thị Kim Cúc1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.404 | Nguyễn Hữu Đại | 14/5/2006 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Hữu Huyên1965 | Lê Thị Bưởi1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.405 | Ngô Hoàng Phong | 26/02/2006 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Ngô Hữu Hải1972 | Huỳnh Thị Quốc Trầm1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.406 | Nguyễn Tấn Hòa | 01/01/2006 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Tấn Duy1969 | Phan Thị Thu Thủy1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.407 | Nguyễn Chí Kiên | 03/11/2007 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Văn Duy1980 | Nguyễn Thị Hoanh1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.408 | Nguyễn Hoàng Nhân | 20/6/2007 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Hoàng Văn1979 | Nguyễn Thị Bê1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.409 | Phan Trần Quốc Bảo | 02/3/2007 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Phan Công Tâm1976 | Trần Thị Mừng1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.410 | Đoàn Ngọc Báu | 12/11/2007 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Đoàn Ngọc Tuấn1977 | Phan Thị Thủy1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.411 | Đoàn Ngọc Lê Trí | 09/02/2008 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Đoàn Ngọc Truyền1975 | Lê Thị Thơ1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.412 | Nguyễn Gia Bảo | 06/8/2008 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Sử1979 | Tạ Thị Thanh Hiếu1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.413 | Đàm Nguyễn Thiên Khánh | 8/11/2008 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Đàm Núi1982 | Nguyễn Thị Thương1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.414 | Lê Trung  Kiên | 29/12/2008 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Lê Ba1980 | Nguyễn Thị Huyền1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.415 | Bùi Nguyễn Tấn Hải | 4/6/2008 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Bùi Văn Thịnh1979 | Nguyễn Thị Vân Anh1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.416 | Nguyễn Văn Đại | 9/7/2008 | Kinh không | CĐ | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Hà1980 | Võ Thị Tốt1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.417 | Trần Gia Đạt | 06/4/2007 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Trần Ân1984 | Trần Thị Kim Oánh1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.418 | Nguyễn Ngọc Sơn | 10/02/2008 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Thanh Trà1980 | Lê Thị Thu Sương1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.419 | Nguyễn Hữu Nhật | 28/6/2008 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Bắc | Phước Giang | Nguyễn Hữu Nhi1982 | Nguyễn Thị Ngọc Phước1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.420 | Lương Công Nam | 08/12/2007 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Lương Tuất © | Võ Thị Lý © | Nông, phụ thuộc | |
| 37.421 | Nguyễn Tấn Linh | 20/8/2007 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Ng. Trần Tấn Phương1977 | Phạm Thị Nhung1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.422 | Nguyễn Đình Khiêm | 15/8/2007 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Nguyễn Hữu Tuân1975 | Mai Thị Hồng Thủy1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.423 | Nguyễn Tấn Tuấn Kiệt | 20/9/2008 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Nguyễn Tấn Tuấn Anh1982 | Nguyễn Thị Nhung1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.424 | Võ Duy Trường | 19/4/2008 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Võ Duy Thủy1980 | Nguyễn Thị Kim Duyên1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.425 | Nguyễn Tấn Huy | 9/7/2008 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Nguyễn Tấn Khôi1977 | Bùi Thị Thu Đông1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.426 | Nguyễn Trần Hoàng Đức | 5/3/2008 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Nguyễn Văn Cường1981 | Trần Thị Ánh Thuyên1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.427 | Nguyễn Quang Khoa | 09/11/2007 | Kinh không | ĐH | Tình Phú Nam | Phước Giang | Nguyễn Quang Tòng1977 | Nguyễn Thị Thanh Thúy1980 | Nông, phụ thuộc | |
| **79** | **XÃ SA BÌNH** | | | | | | | | | |
| 37.428 | Lê Anh Quốc | 27/03/2008 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Sa Bình | Sa Bình | Lê Văn Hùng 01/01/1979 | Phan Thị Phượng 01/01/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.429 | Tôn Long Min | 19/06/2008 | Kinh Không | 11/12 | Thôn Sa Bình | Sa Bình | Tôn Long Văn 16/03/1986 | Đinh Thị Tuyền 12/8/1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.430 | Nguyễn Ngọc Gia Vĩ | 29/03/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Bình | Sa Bình | Nguyễn Ngọc Luận 24/5/1976 | Phạm Thị Lan 19/8/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.431 | Nguyễn Ngọc Trọng Hà | 25/05/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Bình | Sa Bình | Nguyễn Ngọc Cường 01/01/1979 | Nguyễn Thị Kim Bích | Nông, phụ thuộc | |
| 37.432 | Phạm Đình Chánh | 08/10/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Bình | Sa Bình | Phạm Ngọc Ngân 29/5/1979 | Trần Thị Minh Phụng 01/01/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.433 | Phạm Viết Thắng | 29/01/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Bình | Sa Bình | Phạm Ngọc Đại 01/01/1984 | Trần Thị Thu Ba 26/03/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.434 | Nguyễn Thanh Nhật | 12/02/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Bình | Sa Bình | Nguyễn Thanh Vũ 01/01/1982 | Đinh Thị Thu 15/9/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.435 | Nguyễn Ngọc Trung Hiếu | 12/10/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Bình | Sa Bình | Nguyễn Ngọc Dư 10/10/1983; | Phạm Thị An 14/10/1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.436 | Nguyễn Trọng Vĩ | 26/6/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Bình | Sa Bình | Nguyễn Ngọc Vinh 20/8/1974; | Mai Thị Đương 10/10/1975; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.437 | Lê Quốc Anh | 08/07/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Bình Đông | Sa Bình | Lê Tấn Dũng 01/01/1982 | Phan Thị Hồng Vân 01/01/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.438 | Đồng Đức Khánh | 31/05/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Bình Đông | Sa Bình | Đồng Đức Khôi 16/10/1984 | Nguyễn Thị Kiều 20/10/1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.439 | Nguyễn Văn Châu | 01/08/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Bình Đông | Sa Bình | Nguyễn Văn Minh; | Hà Thị Bích Thủy; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.440 | Nguyễn Đắc Mi | 11/05/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Bình Đông | Sa Bình | Nguyễn Ngọc Mâu 1975; | Đồng Thị Thủy 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.441 | Trần Tấn Nguyên | 20/02/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Bình Đông | Sa Bình | Trần Tấn Thành; | Nguyễn Thị Đào; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.442 | Mông Thành Đạt | 15/9/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Bình Đông | Sa Bình | Mông Xuân Hùng 1980 | Phạm Thị Tuyết 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.443 | Đinh Văn Nhất Huy | 01/08/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Bình Đông | Sa Bình | Đinh Văn Quốc 20/01/1974; | Nguyễn Thịnh 25/01/1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.444 | Nguyễn Đức Tuyên | 10/09/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Bình Đông | Sa Bình | Nguyễn Vũ Mạnh 11/11/1978; | Nguyễn Thị Tuyết Oanh 19/3/1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.445 | A Tam | 04/01/2006 | Hlăng | 9/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Đanh 1/1/1972; | Y Keoh 1/1/1967; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.446 | A Luyến | 29/5/2006 | Hlăng Không | 9/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Riêng 1/1/1975; | Y Khuông 1/1/1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.447 | A Công | 11/08/2008 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Ninh 1964 | Y Planh 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.448 | A Nghiệp | 08/07/2008 | Gia Rai Công giáo | 8/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Ngoan 1989 | Y Tha 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.449 | A Thiết | 03/10/2008 | Gia Rai Công giáo | 8/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Thanh 1968 | Y Thanh (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 37.450 | A Qui | 01/08/2006 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Wiuh 29/8/1979; | Y Kheh 6/10/1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.451 | A Or | 25/12/2006 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Chan 1/1/1962; | Y Beoh 1/1/1965; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.452 | A Tăk | 20/10/2007 | Gia Rai Công giáo | 8/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | | Y Yớt 27/12/1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.453 | A Hân | 15/9/2006 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Wen 1/1/1972; | Y Hong 1/1/1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.454 | A Khứ | 11/01/2007 | Gia Rai Công giáo | 10/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Khih 25/9/1977; | Y Thaoh 10/8/1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.455 | A Triều | 18/03/2008 | Hlăng Không | 12/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Tra 18/12/1986 | Y Rep 16/4/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.456 | A Sĩ | 11/02/2006 | Hlăng Không | 12/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Chir 28/9/1983; | Y Nhua 2/5/1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.457 | A Khánh | 01/01/2007 | Hlăng Không | 12/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Hảo 01/01/1987; | Y Nái 01/01/1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.458 | A Ksiu Nghị | 02/10/2007 | Gia Rai Công giáo | 12/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Nguyễn 20/8/1979; | Y Chưrk 01/01/1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.459 | A Thiếu | 28/10/2008 | Gia Rai Công giáo | 12/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Phan 1980 | Y Phyăi 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.460 | A Rát | 19/4/2007 | Gia Rai Công giáo | 12/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Thum 29/6/1986; | Y Tuanh 01/12/1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.461 | A Xái | 03/01/2008 | Gia Rai Công giáo | 12/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Luưh 1986 | Y Nưp 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.462 | A Tiến | 05/02/2007 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Tái 01/01/1986; | Y Thông 01/01/1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.463 | A Đạt | 21/06/2007 | Hlăng Không | 9/12 | Thôn Khúc Na Kà Bầy | Sa Bình | A Phát 01/01/1970; | Y Thúy | Nông, phụ thuộc | |
| 37.464 | A Đoái | 11/05/2008 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Cluch 01/01/1983 | Y Lưuh 01/01/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.465 | A Nam | 12/07/2008 | Gia Rai Công giáo | 12/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Vít 01/01/1966 | Y Hlach 01/01/1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.466 | A Tý | 30/12/2007 | Gia Rai Công giáo | 12/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Gưi 01/01/1973; | Y Plưm 01/01/1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.467 | Võ Thanh Sinh | 26/06/2008 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | Võ Thanh Sơn 10/03/1978 | Lê Thị Ngọc Lành 20/11/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.468 | A Tám | 14/02/2008 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Khưn 01/01/1975 | Y Naoh 01/01/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.469 | A Trì | 04/01/2006 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Wưk 1/1/1991; | Y Hlanh 1/1/1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.470 | A Công | 23/12/2006 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Ti 6/7/1983; | Y Xũi 1/1/1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.471 | A Hoang | 11/03/2006 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Gưm 1/1/1975; | Y Mluưh 1/1/1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.472 | A Thiết | 13/11/2006 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Jửu 1/1/1986; | Y Gui 1/5/1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.473 | A Hoan | 06/02/2006 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Hưưnh 1/1/1980; | Y Yẻo 1/1/1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.474 | A Công | 23/12/2006 | Gia Rai Công giáo | 09/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Ti Sn 1983 | Y Xũi Sn 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.475 | A Anh | 06/01/2006 | Gia Rai Công giáo | 08/12 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Khuên Sn 1979 | Y Paoh sn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.476 | A Thoan | 16/5/2007 | Gia Rai Công giáo | 09/13 | Thôn Lung Leng | Sa Bình | A Thuil 01/01/1980; | Y Byưih | Nông, phụ thuộc | |
| 37.477 | Phạm Viết Duy | 03/12/2004 | Kinh Không | 10/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Phạm Viết Cường; 8/8/1974 | Nguyễn Thị Xí; 27/10/1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.478 | Lê Hoàng Minh | 30/6/2006 | Kinh Không | 11/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Lê Hoàng Vũ; | Nguyễn Thị Hiền; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.479 | Đặng Tuấn Đạt | 10/07/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Đặng Thanh Hưng | Nguyễn Thị An | Nông, phụ thuộc | |
| 37.480 | Nguyễn Hoàng Hải | 15/9/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Nguyễn Tấn Tiến | Võ Thị Cam 12/7/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.481 | Nguyễn Cao Tấn Khang | 16/12/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Nguyễn Tấn Lên; | Cao Thị Thơ; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.482 | Nguyễn Hải Thịnh | 15/6/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | | Nguyễn Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 37.483 | Nguyễn Trương Trường Giang | 10/03/2008 | Kinh Không | 11/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Nguyễn Văn Minh; 12/8/1976 Cán | Trương Thị Thu Hiền; 04/8/1983 Cán bộ | Nông, phụ thuộc | |
| 37.484 | Dương Trung Đoan | 21/3/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Dương Bảy 01/3/1974 | Huỳnh Thị Thanh 10/7/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.485 | Lương Quân Bảo | 08/05/2005 | kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Lương Văn Hùng | Trần Thị Nở | Nông, phụ thuộc | |
| 37.486 | Hoàng Sỹ Nguyên | 04/09/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Hoàng Minh Tuyên | Lường Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 37.487 | Nguyễn Bảo Nam | 24/11/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Nguyễn Văn Mười; 05/10/1978 | Võ Thị Hoa; 04/04/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.488 | Nguyễn Khánh Hoàng | 18/01/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Nguyễn Văn Khánh; | Huỳnh Thị Phượng; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.489 | Hồ Văn Phúc | 25/12/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | | Nguyễn Thị Tặng; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.490 | Đỗ Văn Thành | 03/01/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Đỗ Văn Tài | Nguyễn Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 37.491 | Lê Quốc Thái | 30/4/2008 | Kinh Không | 11/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Lê Thanh Trì; 10/10/1985 | Phạm Thị Huyền Trang; 10/10/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.492 | Phan Anh Tuấn | 16/02/2008 | Kinh Không | 11/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | | Phan Thị Kim Chi; 10/5/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.493 | Nguyễn Vũ Anh | 25/5/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Lê Thịnh 1968 | | Nông, phụ thuộc | |
| 37.494 | Nguyễn Thanh Thuận | 12/03/2001 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Nguyễn Thanh Chung. 1967 | Nguyễn Thị Liên. 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.495 | Bùi Nguyên Hùng | 09/02/2002 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Bùi Tấn Hồng | Ng Thị Thùy Phượng (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 37.496 | Đoàn Đình Chung | 15/4/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Đoàn Đình Cường (chết) | Nguyễn Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 37.497 | Nguyễn Văn Hoàng | 21/10/2008 | Kinh Không | 01/12 | Thôn Sa Nghĩa | Sa Bình | Nguyễn Văn Cường (chết) | Lường Thị Thúy Hiền Sn 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.498 | A Châu | 07/06/2004 | Rơ ngao công giáo | 05/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | A Trên; 20/8/1978 | Y But; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.499 | A Thuận | 03/08/2007 | Rơ ngao công giáo | 09/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | A Uy | Y HLăn | Nông, phụ thuộc | |
| 37.500 | A Kiệt | 02/11/2007 | Rơ ngao công giáo | 09/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | | Y Tuyt | Nông, phụ thuộc | |
| 37.501 | A Loen | 16/8/2008 | Rơ ngao công giáo | 10/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | A Mer; 20/02/1969 | Y Byung; 08/3/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.502 | A Mak | 07/02/2008 | Rơ ngao công giáo | 08/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | A Dũng; 01/01/1969 | Y Khaih; 06/10/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.503 | A Thoen | 05/08/2006 | Rơ ngao công giáo | 09/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | A Nih | Y That | Nông, phụ thuộc | |
| 37.504 | Hoàng Nghĩa Nhật Nam | 23/01/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | Hoàng Nghĩa Hải; 16/10/1978 | Nguyễn Thị Hằng; 07/9/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.505 | Phạm Minh Hoàng | 22/7/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | Phạm Bá Đinh | Trịnh Thị Chung | Nông, phụ thuộc | |
| 37.506 | Ngô Bảo An | 07/01/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | | Nguyễn Thị Huê; 10/6/1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.507 | Hoàng Thái Phi | 11/02/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | | Lê Thị Hương; 10/9/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.508 | Nguyễn Hoàng Kiên | 04/05/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | Ng Hoàng Duyệt | Nguyễn Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 37.509 | Phạm Nguyễn Nguyên | 31/3/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | Phạm Bá Đông | Nguyễn Thị Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 37.510 | Trần Văn Đợi | 08/01/2008 | Kinh Không | 12/13 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | Trần Văn Mít 1973; | Lê Thị Lợi 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.511 | A Qual | 03/08/2004 | Rơ ngao Không | 6/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | A Quin | Y Git; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.512 | A Krum | 07/10/2006 | Rơ ngao công giáo | 2/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | A Ba. 1970 | Y Glut. 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.513 | A Quế | 02/01/2001 | Rơ ngao công giáo | 04/12 | Thôn Đăk Tân | Sa Bình | A Bal Sn 1972 | Y Trut Sn 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.514 | A An | 06/12/2006 | Rơ ngao công giáo | 08/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A JUK; Sn 1985 | Y NĂO; Sn 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.515 | A Thí | 27/07/2005 | Rơ ngao công giáo | 07/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A Thon ; NS 1982 | Y Ngoh ; NS 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.516 | A Kơnh | 18/6/2003 | Rơ ngao công giáo | 07/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A Ki; NS 1972. | Y Dyui; NS 1972. | Nông, phụ thuộc | |
| 37.517 | A Thê | 24/03/2006 | Rơ ngao công giáo | 08/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A ĐAN; Sn 1978 | Y XOAT; Sn 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.518 | A Tum | 29/07/2008 | Rơ ngao công giáo | 08/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A KHỞI (chết) | Y NHENG | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.519 | A Ký | 06/06/2005 | Rơ ngao công giáo | 08/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A Tây; NS 1990 | Y Tah; NS 195 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.520 | A Phai | 19/04/2005 | Rơ ngao công giáo | 06/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | APhyun; NS 1968 | Y Kuk; NS 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.521 | A Noel | 25/12/2005 | Rơ ngao công giáo | 07/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A Dơih; NS 1964 | Y Phip; NS 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.522 | Từ Tuấn Trung | 21/12/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | Từ Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Thùy | Nông, phụ thuộc | |
| 37.523 | A Quang | 08/11/2006 | Rơ ngao công giáo | 6/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A QUER; | Y XUƯN; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.524 | A Khiêng | 18/10/2005 | Rơ ngao công giáo | 06/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A Tik; NS 1968 | Y Ngui; NS 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.525 | A Phôi | 13/12/2005 | Rơ ngao công giáo | 08/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A Hyăn; NS 1980 | Y Dyup; NS 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.526 | A Thuận | 23/04/2008 | Rơ ngao công giáo | 8/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A DOAN Sn 1982 | Y OAN Sn 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.527 | A Khis | 01/01/2006 | Rơ ngao công giáo | 1/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A KHENG; | Y HEL; Sn 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.528 | A Chơ | 20/06/2005 | Rơ ngao công giáo | 4/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A Hnhaoh ; NS 1984 | Y Xan; NS 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.529 | A Tuyển | 25/11/2005 | Rơ ngao công giáo | 4/12 | Thôn Đăk Wơk | Sa Bình | A Thảo; NS 1984. | Y Huan; NS 1983. | Nông, phụ thuộc | |
| 37.530 | A Zin | 23/7/2008 | Rơ ngao công giáo | 7/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A THÂN | Y NGÚI | Nông, phụ thuộc | |
| 37.531 | A Thọ | 24/11/2005 | Rơ ngao công giáo | 07/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Thăt. NS 1970 | Y Nhing. NS 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.532 | A Quang | 16/05/2005 | Rơ ngao công giáo | 05/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Núi. NS 1982 | Y Xuih. NS 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.533 | A Toanh | 10/07/2005 | Rơ ngao công giáo | 08/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Tuik. NS 1983 | Y Xuih. NS 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.534 | A Châng | 02/06/2006 | Rơ ngao công giáo | 6/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Xương; 01/01/1977 | Y Mũi; 01/01/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.535 | A Ân | 29/05/2008 | Rơ ngao công giáo | 7/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | | Y Hnher SN 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.536 | A Puh | 27/07/2008 | Rơ ngao công giáo | 6/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A KRAM | Y PHAT | Nông, phụ thuộc | |
| 37.537 | A Xum | 12/02/2008 | Rơ ngao công giáo | 7/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A XÂM | Y CHĂN | Nông, phụ thuộc | |
| 37.538 | A Tim | 11/02/2008 | Rơ ngao công giáo | 8/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A HLANH (chết) | Y TAI | Nông, phụ thuộc | |
| 37.539 | A Kha | 15/03/2006 | Rơ ngao công giáo | 6/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A BÂU; | Y ĐIM; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.540 | A Sao | 14/07/2006 | Rơ ngao công giáo | 12/09 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A SUP; | Y GAN; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.541 | A Vơt | 05/06/2005 | Rơ ngao công giáo | 05/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Jut. NS 1975 | Y Đup. NS 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.542 | A Đồ | 01/01/2004 | Rơ ngao công giáo | 07/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Đuk; NS 195. | Y Gyăo; NS 1984. | Nông, phụ thuộc | |
| 37.543 | A Chào | 01/02/2006 | Rơ ngao công giáo | 8/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Chung; 17/02/1981 | Y Kluih; 14/02/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.544 | A Trák | 04/05/2006 | Rơ ngao công giáo | 7/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A TRƯNH; | Y ĐUÊN; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.545 | A Chỉ | 14/01/2006 | Rơ ngao công giáo | 12/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Cham; 01/01/1979 | Y Dyăn; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.546 | A Đaih | 12/11/2008 | Rơ ngao công giáo | 6/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A THAP | Y RY | Nông, phụ thuộc | |
| 37.547 | A Thát | 08/05/2008 | Rơ ngao công giáo | 8/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A THĂO | Y RUP | Nông, phụ thuộc | |
| 37.548 | A Chiết | 27/10/2008 | Rơ ngao công giáo | 09/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A KŨK | Y THOAI | Nông, phụ thuộc | |
| 37.549 | A Đam | 19/11/2005 | Rơ ngao công giáo | 05/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A OAN NS 1974 | Y Khăng SN 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.550 | A Toech | 20/03/2006 | Rơ ngao công giáo | 06/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Toach | Y Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 37.551 | A Tuyêng | 04/01/2004 | Rơ ngao công giáo | 07/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Trao | Y Trăch SN 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.552 | A Lưa | 05/06/2006 | Rơ ngao công giáo | 08/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Hoa | Y Nhum | Nông, phụ thuộc | |
| 37.553 | Phan Anh Phúc | 10/04/2008 | Kinh Không | 11/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | Phan Văn Cư | Nguyễn Thị Kim Diễm | Nông, phụ thuộc | |
| 37.554 | Phạm Huỳnh Duy Hậu | 10/12/2006 | Rơ ngao công giáo | '9/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | Phạm Duy Linh; 12/12/1977 | Huỳnh Thanh Viên; 02/3/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.555 | A Thôi | 22/03/2006 | Rơ ngao công giáo | 6/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Bron; 19/02/1972 | Y Tha; 20/3/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.556 | A Phi Ling | 12/05/2006 | Rơ ngao công giáo | 1/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A JRAOH; | Y TRACH; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.557 | A Trui | 14/12/2005 | Rơ ngao công giáo | 3/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | | Y Đưch. NS 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.558 | A Thinh | 01/01/2004 | Rơ ngao công giáo | 3/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Thạch; NS 1970. | Y Nhing; NS1971. | Nông, phụ thuộc | |
| 37.559 | A Dung | 01/09/2008 | Rơ ngao công giáo | 8/13 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Dép | Y Đah | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.560 | A Ý | 3/704 | Rơ ngao công giáo | 05/12 | Thôn Hơ Moong | Sa Bình | A Gưnh; 01/01/1977 | Y Byun; 01/01/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.561 | A Bởi | 14/07/2006 | Rơ ngao Không | | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | A KRAM; | Y PHAT; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.562 | Phạm Văn Phúc | 03/03/2005 | Kinh Không | 09/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Phạm Văn Côi. NS 1974 | Nguyễn Thị Thanh Loan. NS 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.563 | Phan Đình Nhật Tuân | 28/01/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Phan Đình Tiến | Phạm Thị Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 37.564 | Phan Đình Tuấn Tú | 10/03/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Phan Đình Tuyên | Mai Thị Nhịp | Nông, phụ thuộc | |
| 37.565 | Nguyễn Duy Dũng | 24/02/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Nguyễn Duy Nguyên | Nguyễn Thị Lý | Nông, phụ thuộc | |
| 37.566 | Nguyễn Thanh Tùng | 05/12/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Nguyễn Văn Chinh | Lê Thị Hường | Nông, phụ thuộc | |
| 37.567 | Nguyễn Minh Quân | 16/05/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Nguyễn Quốc Toản | Lê Thị Dung; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.568 | Đinh Triệu Phong | 30/03/2006 | Kinh Không | 12/'12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Đinh Quang Chiến; | Thơ Thị Hoa; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.569 | Cao Thế Thiên | 03/08/2006 | Kinh Không | 12/'12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Cao Đức Đường; | Nguyễn Thị Mỹnh; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.570 | Đỗ Trung Kiên | 06/03/2005 | Kinh Không | 12/'12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Đỗ Anh Tuấn NS 1975; | Phạm Thị Yến. NS 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.571 | Dương Ngọc Hưng | 29/06 /2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Dương Đình Lâm;NS 1976 | Nguyễn Thị Lụa;NS 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.572 | Hoàng Xuân Khải | 03/10/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Hoàng Xuân Nam; NS 1977 | Lê Thị Dung; NS 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.573 | Võ Thiện Long | 26/02/2006 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Võ Tá Chung; | Phạm Thị Lời; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.574 | A Kâm | 15/05/2006 | Rơ ngao công giáo | | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | A ĐÔN; | Y TEOH; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.575 | A Khuynh | 16/05/2006 | Rơ ngao công giáo | 2/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | A KHUẤT; | Y NGUK; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.576 | A Pun | 27/07/2008 | Rơ ngao công giáo | 3/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | A KRAM | Y PHAT | Nông, phụ thuộc | |
| 37.577 | Lê Văn Hào | 26/5/2005 | kinh Không | 12/12 | Thôn Đăk Sang | Sa Bình | Lê Văn Hùng; NS 1972 | Nguyễn Thị Phú; NS 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.578 | A Viên | 21/11/2005 | Gia Rai Công giáo | 06/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A Vưnh. NS 1982 | Y Yup. NS 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.579 | A Cân | 01/01/2002 | Gia Rai Công giáo | 07/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A Chuôn NS 1975 | Y Túy NS 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.580 | A Ai | 25/5/2005 | Gia Rai Công giáo | 07/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A Thưng. NS 1985 | Y Kyưih. NS 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.581 | A Kái | 01/01/2005 | Gia Rai Công giáo | 07/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A Rưng NS 1976 | Y Yưi NS 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.582 | A Như | 09/04/2008 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A NGỪI | Y KHƯU | Nông, phụ thuộc | |
| 37.583 | A Tich | 02/10/2005 | Gia Rai Công giáo | 07/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A Byit.NS 1968 | Y Lan. NS 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.584 | A Ngiêk | 20/02/2005 | Gia Rai Công giáo | 04/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A Nghiếp Sn 1974 | Y Sang Sn 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.585 | A Xám | 01/03/2006 | Gia Rai Công giáo | 12/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A ƠL; | Y KIƯM; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.586 | A Wẻ | 27/04/2008 | Gia Rai Công giáo | 9/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A SŨK | Y ƯCH | Nông, phụ thuộc | |
| 37.587 | A Đạp | 05/10/2005 | Gia Rai Công giáo | 06/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A En. NS 1965 | Y Yun. NS 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.588 | A Xên | 01/08/2006 | Gia Rai Công giáo | 2/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A HWÉO; | Y YƯK; | Nông, phụ thuộc | |
| 37.589 | A Khoang | 10/06/2006 | Gia Rai Công giáo | 3/12 | Thôn K'bay | Sa Bình | A NÚP; | | Nông, phụ thuộc | |
| **80** | **XÃ SA HUỲNH** | | | | | | | | | |
| 37.590 | Nguyễn Xuân Lực | 22/11/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn- 1973 | Phạm Thị Ngọc -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.591 | Nguyễn Tuấn Việt | 24/11/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Bé (Một)-1974 | Lê Thị Nhàn-1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.592 | Dương Vương Duy | 21/03/2000 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Dương Công Dũng-1963 | Nguyễn Thị Bích Tuyền-1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.593 | Nguyễn Hoàn Phúc | 24/11/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Xuân -1970 | Trần Thị Kiều-1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.594 | Võ Văn Khải | 19/06/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Nhịn -1968 | Cao Thị Phương Dung -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.595 | Nguyễn Duy Nhật | 24/10/2001 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hoàng -1979 | Lê Thị Oanh -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.596 | Nguyễn Văn Cường | 23/11/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn Tài -1966 | Đặng Thị Bông -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.597 | Dương Hoàng Trung | 21/09/2001 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Dương Bội Bảo -1972 | Nguyễn Thị Gái -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.598 | Nguyễn Tuấn Tịnh | 19/06/2001 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hùng -1971 | Văn Thị Út -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.599 | Nguyễn Thành Long | 14/08/2001 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Lùn -1972 | Nguyễn Thị Hồng Nga -1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.600 | Trần Cao Thống | 25/10/2001 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Trần Cao Phùng -1970 | Lê Thị Thắm -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.601 | Nguyễn Văn Long | 13/02/2001 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Định -1975 | Lê Thị Thương -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.602 | Võ Văn Tú | 24/02/2001 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Tâm -1976 | Trần Thị Ngọc -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.603 | Võ Đinh Xuân Hiếu | 19/10/2001 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Xuân Dũng -1961 | Đinh Thị Kim Bân -1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.604 | Trần Thiện Duy | 23/09/2002 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Trần Thanh Quốc -1973 | Ng Thị Lệ Sương -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.605 | Đoàn Tuyên | 18/01/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Đoàn Quang Thịnh (chết) | Ng Thị Thu Thủy -1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.606 | Nguyễn Trưỡng | 26/10/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Cu -1977 | Ngô Thị Bảo Trân -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.607 | Huỳnh Tấn Tiến | 28/05/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Cường -1973 | Lê Thị Dung -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.608 | Võ Nguyên Bình | 04/07/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Ngọc Phước -1973 | Nguyễn Thị Trạng -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.609 | Nguyễn Tuấn Anh | 20/09/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Minh -1970 | Phùng Thị Thêm -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.610 | Phạm Quất Dũng | 02/03/2002 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Phạm Dồi (chết) | Hà Thị Thân -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.611 | Lê Nguyễn Phúc Thiện | 17/07/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | | Lê Thị Hồng Phương-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.612 | Võ Văn Vàng | 21/09/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Bình -1976 | Lê Thị Kim Loan -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.613 | Nguyễn Phạm Chí Thạch | 01/10/2003 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thành Nhân-1975 | Phạm Thị Ngọc Trâm-1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.614 | Trần Quang Huy | 31/7/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Trần Lung -1976 | Phạm Thị Bé -1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.615 | Nguyễn Trường Kỳ | 04/10/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Ng Trọng Thuật -1978 | Đỗ Thị Búp -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.616 | Lê Tuấn Anh | 11/9/2005 | Kinh không | Lớp '7 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Lê Hồng Vương -1978 | Huỳnh Thị Kim Hoa -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.617 | Nguyễn Đức Lĩnh | 16/7/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Đề -1968 | Trần Thị Hòa -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.618 | Trương Mai Dũng | 12/10/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | | Trương Thị Lành - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.619 | Nguyễn Minh Hiếu | 16/10/2007 | Kinh không | Lớp 9 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Lang -1975 | Trần Thị Vui -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.620 | Phùng Trung Tín | 11/05/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Hoa-1964 | Trần Thị Mai -1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.621 | Ngô Đức Úc | 18/04/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Ngô Đức Hùng-1967 | Nguyễn Thị Mười-1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.622 | Nguyễn Kỳ Anh | 18/04/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Trung-1971 | Phùng Thị Chút -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.623 | Nguyễn Văn Dũng | 11/07/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | | Ng Thị Kim Thúy-1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.624 | Võ Hữu Tâm | 16/10/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Thiện -1968 | Nguyễn Thị Ai -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.625 | Trần Minh Uy | 02/11/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Trần Quảng Đại -1976 | Lê Thị Thanh Út -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.626 | Trần Ngọc Tâm | 23/03/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Minh -1974 | Phan Thị Tính -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.627 | Lê Hồng Thường | 26/04/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Lê Hồng Tía -1963 | Đỗ Thị Lam -1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.628 | Phùng Đình Tài | 12/11/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Tấn -1965 | Trần Thị Kim Loan -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.629 | Trần Kinh Hưng | 04/05/2002 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Trần Kinhnh -1973 | Lê Thị Thúy Phượng -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.630 | Nguyễn Trọng Tình | 24/10/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn Hưng -1966 | Nguyễn Thị Nhuận -1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.631 | Từ Công Đạt | 10/12/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Từ Công Công | Ngô Thị Diệu -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.632 | Nguyễn Tấn Dũng | 19/05/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Đồng (chết) | Phùng Thị Mến -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.633 | Nguyễn Trung Vĩnh | 24/11/2003 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Trung Chương -1972 | Trần Thị Xin -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.634 | Nguyễn Hoài Bảo | 22/12/2003 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Công Thành -1973 | Ngô Thị Loan -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.635 | Nguyễn Chío | 10/08/2003 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Cư -1974 | Lê Thị Tuyết Em -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.636 | Phùng Nguyễn Anh Khoa | 15/01/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Vũ -1970 | Nguyễn Thị Lệ -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.637 | Nguyễn Thành Vinh | 10/09/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thìn -1964 | Nguyễn Thị Phấn -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.638 | Trần Minh Hưng | 08/07/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc Hương-1965 | Lê Thị Hương -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.639 | Ngô Thanh Hiếu | 13/12/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Ngô Văn Minh -1975 | Nguyễn Thị Ngọc Lưu-1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.640 | Nguyễn Huy Nam | 27/07/2004 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Thành -1976 | Trần Thị Tường Vi -1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.641 | Trần Quốc Việt | 18/04/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Trần Bình Phục -1972 | Phan Thị Lệ -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.642 | Trần Thanh Kỳ | 25/11/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Sen -1976 | Châu Thị Ly -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.643 | Nguyễn Văn Hưng | 08/9/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Hà -1976 | Lê Thị Nhụy Mận -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.644 | Trần Văn Tú | 20/10/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Hùng -1968 | Nguyễn Thị Bên -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.645 | Phạm Lê Khiết | 26/11/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Phạm Ngọc Nghiêm -1958 | Lê Thị Thừa -1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.646 | Trần Đức Thịnh | 27/02/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Đức Trung -1970 | Võ Thị Kim Loan -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.647 | Phan Lê Xuân Trường | 24/08/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Phan Trung Thành -1960 | Lê Thị Mến -1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.648 | Thái Lý Anh Tuấn | 19/04/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Thái Thuần Lăng -1972 | Ng Thị Tuyết Mai -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.649 | Nguyễn Tấn Hải | 20/03/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Cu -1970 | Trần Thị Phương -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.650 | Đinh Hoàng Việt | 21/3/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Đinh Văn Sang (chết) | Trần Thị Minh Mỹ -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.651 | Nguyễn Văn Bảo | 25/10/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Bé -1972 | Nguyễn Thị Rê -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.652 | Trần Anh Tú | 15/09/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Quang Tuấn -1975 | Lê Thị Thúy -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.653 | Nguyễn Thanh Phú | 06/09/2002 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Chín -1977 | Lê Thị Xuân Tên -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.654 | Trần Minh Quang | 06/03/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc Thạnh-1959 | Châu Thị Thêu -1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.655 | Nguyễn Thành Đạt | 04/10/2003 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Mai Trang-1968 | Nguyễn Thị Gái -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.656 | Trần Thanh Thiệu | 04/11/2003 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Sen -1976 | Châu Thị Ly -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.657 | Lượng Văn Thạnh | 28/06/2003 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | | Lượng Thị Màu -1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.658 | Nguyễn Thành Vinh | 11/07/2004 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Ng Thành Dũng -1974 | Trần Thị Giọng -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.659 | Nguyễn Tùng Dương | 17/12/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Ng Văn Lượng -1976 | Ng Thị Thúy Hằng-1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.660 | Nguyễn Ngọc Trí | 01/02/2004 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Nhật Hóa -1982 | Ng Thị Mai Trinh -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.661 | Lê Tấn Tài | 12/4/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Lê Thanh Tịnh -1971 | Ng Thị Hữu Mai-1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.662 | Nguyễn Thanh Thậm | 01/9/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thanh Phép-1971 | Nguyễn Thị Sơn -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.663 | Nguyễn Thành Trung | 17/6/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thanh Hòa-1970 | Nguyễn Thị Kim Tuyết-1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.664 | Lê Văn Phước | 20/8/2005 | Kinh không | Lớp '7 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Lúc -1973 | Phùng Thị Chút -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.665 | Lê Trần Minh Phúc | 28/10/2006 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Lê Minh Lợi (chết) | Trần Thị Thu Thủy -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.666 | Nguyễn Công Thoản | 24/07/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Đuộc -1955 | Võ Thị Chút -1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.667 | Võ Trần Công Tứ | 26/03/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Đạt -1968 | Trần Thị Mầy -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.668 | Nguyễn Thành Trí | 03/08/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Phụng -1976 | Ngô Thị Trúc -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.669 | Võ Văn Luân | 29/07/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Thảo -1973 | Nguyễn Thị Thụy -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.670 | Nguyễn Bảo Quốc | 27/08/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tản-1968 | Đỗ Thị Nga-1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.671 | Võ Trần Pháp Luật | 17/09/2003 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Tuấn -1972 | Trần Thị Phước -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.672 | Nguyễn Quang Trung | 11/02/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Cu -1966 (chết) | Võ Thị Yên -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.673 | Võ Duy Tường | 16/11/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Duy Khánh -1978 | Bùi Thị Xuân Hồng -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.674 | Trần Văn Cầu | 21/10/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Hòa-1975 | Phan Thị Đời-1978 (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 37.675 | Nguyễn Tuấn Tú | 14/09/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tuấn Anh -1963 | Võ Thị Son -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.676 | Trần Quang Sang | 06/11/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Quang Anh -1971 | Cao Thị Bích Vân -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.677 | Nguyễn Văn Lâm | 12/09/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Sơn -1979 | Nguyễn Thị Phúc -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.678 | Nguyễn Triển | 27/03/2002 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Lành -1972 | Phạm Thị Trầm -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.679 | Phan Duy Nguyên | 15/09/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Thái -1978 | Nguyễn Thị Huệ -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.680 | Trần Đại Việt | 15/12/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Chí Tâm -1974 | Võ Thị Vinh -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.681 | Hồ Sông Danh | 10/06/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Hồ Đậm -1971 | Lê Thị Hồng (chết) | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.682 | Trần Quốc Trung | 01/08/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Hiền -1978 | Nguyễn Thị Sô -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.683 | Trần Văn Tài | 26/06/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Hòa -1975 | Phan Thị Đời (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 37.684 | Nguyễn Vũ Duy Thái | 06/07/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Nhi -1973 | Võ Thị Bích Thảo-1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.685 | Võ Tấn Kiệt | 02/11/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Hoàng -1976 | Huỳnh Thị Nga -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.686 | Nguyễn Vũ Duy Phong | 29/08/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Nhi-1973 | Võ Thị Bích Thảo-1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.687 | Nguyễn Võ Hữu Trí | 04/12/2003 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Điệp-1971 | Võ Thị Tân -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.688 | Võ Duy Phương | 22/08/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Bình -1970 | Nguyễn Thị Phượng-1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.689 | Phạm Võ Trường Giang | 03/05/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Can-1970 | Võ Thị Bạch-1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.690 | Nguyễn Duy Trọng | 30/03/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Phối-1958 | Phan Thị Bông-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.691 | Huỳnh Tấn Phát | 28/09/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Chí Hùng -1973 | Trần Thị Mình -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.692 | Phan Võ Chí Hữu | 18/04/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Bạn -1976 | Võ Thị Thủy -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.693 | Võ Tấn Phú | 26/05/2003 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Phát -1968 | Nguyễn Thị Bút -1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.694 | Huỳnh Kim Khuê | 13/06/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Kim Cơ (chết) | Võ Thị Trương -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.695 | Phan Văn Thìn | 04/06/2003 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Cư -1965 | Huỳnh Thị Mưa -1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.696 | Văn Công Trạng | 01/08/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Văn Thành Tâm-1968 | Nguyễn Thị Thùy-1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.697 | Võ Văn Cầu | 04/07/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Lục -1973 | Nguyễn Thị Bé -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.698 | Trần Duy Khánh | 05/11/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc -1977 | Phan Thị Chính -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.699 | Võ Văn Hiếu | 11/07/2004 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Thành Trung -1983 | Ng Thị Thanh Xuân-1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.700 | Nguyễn Bá Phúc | 22/10/2004 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Lắm -1978 | Lê Thị Bê -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.701 | Lê Minh Nhựt | 10/10/2004 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Thanh Vinh -1974 | Bùi Thị Công -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.702 | Nguyễn Tấn | 21/7/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Trò -1975 | Huỳnh Thị Kim Liên-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.703 | Nguyễn Đức Tùng | 20/10/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Công Dụ-1964 | Nguyễn Thị Được -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.704 | Phan Vũ Trung | 16/12/2004 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Mậu Tú -1976 | Võ Thị Thường -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.705 | Tài Văn Hùng | 29/11/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Tài Văn Tuấn | Trần Thị Nghĩa -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.706 | Võ Ngọc Trúc | 18/11/2005 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Lượn -1971 | Nguyễn Thị Nhị -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.707 | Huỳnh Tấn Tín | 28/8/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Huấn -1977 | Trần Thị Hoa -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.708 | Nguyễn Văn Vinh | 07/8/2005 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Long -1977 | Trương Thị Kim Nhung -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.709 | Nguyễn Duy Thân | 15/6/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Phối -1958 | Phan Thị Bông -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.710 | Trần Như Vàng | 07/11/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Châu Tiệm -1975 | Nguyễn Thị Chung -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.711 | Võ Phan Như ý | 21/10/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Hàng - 1970 | Phan Thị Em - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.712 | Nguyễn Xuân Tính | 11/11/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Xuân Dàng-1979 | Võ Thị Lựu - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.713 | Võ Tấn Quý | 13/11/2006 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Xí - 1968 | Võ Thị Hồi - 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.714 | Trần Việt Hải | 24/9/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Tý -1977 | Võ Thị Nguyệt Thu -1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.715 | Ngô Trung Hiếu | 29/5/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Ngô Hải Hậu -1978 | Ng Thị Thu Phương -1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.716 | Phạm Đình Trí | 30/10/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Minh -1974 | Nguyễn Thị Phú -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.717 | Võ Minh Ý | 18/11/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Tấn Mạnh -1984 | Võ Thị Phúc -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.718 | Nguyễn Minh Quý | 10/12/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Minh Tuấn -1982 | Nguyễn Thị Danh -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.719 | Nguyễn Thế Hậu | 01/11/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Vinh - 1976 | Võ Thị Mỹ Hiên -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.720 | Trương Xuân Nhân | 27/04/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trương Thái Pháp -1970 | Nguyễn Thị Cớ -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.721 | Võ Hữu Tuấn | 07/12/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Hữu Trường -1971 | Trần Thị Sang -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.722 | Nguyễn Nhật Tiến | 20/05/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hiệp -1970 | Phạm Thị Trợ -1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.723 | Nguyễn Quốc Khánh | 10/09/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hoài Nam - 1971 | Nguyễn Thị Thủy -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.724 | Ngô Văn Đô | 24/07/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Ngô Văn Sự -1964 | Phạm Thị Nở -1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.725 | Phạm Gia Kiên | 18/09/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Minh Thạch -1974 | Nguyễn Thị Loan-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.726 | Nguyễn Minh Thành | 14/08/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Huấn -1968 | Nguyễn Thị Thêu -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.727 | Phạm Thanh Hoàng | 16/07/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Trần Thống -1976 | Bùi Thị Hòa -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.728 | Trương Xuân Phước | 02/10/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trương Thái Pháp -1970 | Nguyễn Thị Cớ -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.729 | Nguyễn Phương Tài | 24/08/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Thanh -1973 | Nguyễn Thị Bé -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.730 | Lê Nhật Nam | 26/09/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Trung -1973 | Ng Thị Tuyết Phượng-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.731 | Nguyễn Anh Tài | 14/12/2002 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Trung -1967 | Nguyễn Thị Phong -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.732 | Đặng Quốc Cường | 27/07/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Đặng Ngọc Trúc -1972 | Huỳnh Thị Giàu -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.733 | Phạm Nhật Hào | 27/04/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Trung Nghĩa -1969 | Nguyễn Thị Cái -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.734 | Nguyễn Xuân Lâm | 13/03/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Yên -1965 | Phùng Thị Tiết -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.735 | Nguyễn Văn Đông | 06/04/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Tuyết -1971 | Phan Thị Mười -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.736 | Trương Thành Phú | 15/10/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trương Thành Mười -1973 | Nguyễn Thị Yến -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.737 | Lê Trung Nguyên | 09/05/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Thông -1976 | Bùi Thị Nhung -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.738 | Võ Duy Long | 17/02/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Duy Thành -1968 | Võ Thị Bạch Sương -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.739 | Kinh Quang Luận | 04/12/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Kinh Quang Bình -1974 | Võ Thị Lý -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.740 | Cao Văn Anh Hào | 09/09/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Cao Văn Anh Tuấn -1970 | Phạm Thị Thu -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.741 | Nguyễn Phạm Ngọc Duy | 15/08/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Sơn -1970 | Phạm Thị Nga - 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.742 | Võ Phạm Anh Tuân | 24/06/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Đình Lân -1974 | Phạm Thị Hương -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.743 | Phạm Minh Đô | 22/07/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Mường -1968 | Võ Thị Gái -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.744 | Võ Văn Thắng | 12/04/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Thiên -1971 | Võ Thị Tâm -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.745 | Nguyễn Thành Vinh | 07/10/2003 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Khôi -1976 | Võ Thị Hồng Hải -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.746 | Lê Phú Hưng | 03/12/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Thảo -1979 | Phan Thị Mỹ Liêu -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.747 | Nguyễn Gia Kiệt | 02/11/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Hào-1972 | Lê Thị Dưỡng -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.748 | Mai Anh Duy | 18/04/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Mai Dồi -1974 | Nguyễn Thị Dung -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.749 | Lê Tuấn Thiện | 16/01/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Tuấn Thới -1963 | Huỳnh Thị Thầm -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.750 | Mai Khắc Bảo | 06/08/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Mai Văn Thị -1972 | Nguyễn Thị Thu -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.751 | Nguyễn Quốc Nhật | 29/12/2003 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Mỹ-1984 | Ngô Thị Hồng-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.752 | Trần Văn Dũng | 17/08/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Quý -1969 | Nguyễn Thị Mùi -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.753 | Võ Anh Khoa | 12/10/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Trung Trụ -1973 | Phùng Thị Sương -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.754 | Nguyễn Bá Nguyên | 03/03/2003 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Trung -1973 | Nguyễn Thị Gái -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.755 | Nguyễn Văn Danh | 26/04/2004 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Bi -1970 | Nguyễn Thị Non -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.756 | Nguyễn Ngọc Triệt | 12/06/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Bá Cây (chết) | Trần Thị Nhung -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.757 | Trương Phạm Ý | 28/7/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trương Trung (chết) | Phạm Thị Hiệp -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.758 | Lê Tấn Tài | 01/09/2004 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Cu -1970 | Mai Thị Phấn -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.759 | Lê Trọng Phước | 05/02/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Trọng Tín -1965 | Lê Thị Côi -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.760 | Mai Hồng Trường | 05/4/2004 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Mai Hồng Đông -1976 | Nguyễn Thị Lý -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.761 | Lê Tấn Tịnh | 30/09/2004 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Tài -1967 | Lê Thị Thảo -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.762 | Phạm Thái Phong | 16/05/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Trọng -1972 | Phạm Thị Thanh Dung -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.763 | Lê Thanh Nghĩa | 14/6/2004 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Cu -1978 | Huỳnh Thị Đào -1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.764 | Huỳnh Ngọc Huy | 08/12/2004 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Bắc -1975 | Nguyễn Thị Thơm-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.765 | Phạm Minh Phát | 10/11/2004 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Sơn -1979 | Phùng Thị Thu -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.766 | Lê Quang Khải | 11/8/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Tấn Cư -1978 | Mai Thị Nương -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.767 | Mai Thanh Phong | 25/10/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Mai Thanh Văn -1979 | Võ Thị Hà -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.768 | Lý Văn Thành | 13/12/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lý Văn Hải (chết) | Phạm Thị Mộng Hằng-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.769 | Trần Anh Quân | 31/7/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Quận -1970 | Trương Thị Tỏ -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.770 | Lê Minh Bảo | 31/01/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Đức -1971 | Võ Thị Kim Tuyết -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.771 | Dương Quốc Đạt | 30/10/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Dương Văn Dũng -1975 | Đặng Thị Bích Thủy-1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.772 | Nguyễn Chí Hiếu | 05/8/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Ng Trần Chậm -1979 | Ng Thị Hồng Thủy-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.773 | Cao Nguyễn Vũ Huy | 04/01/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Cao Vũ Hiếu - 1983 | Ng Thị Kim Huyên -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.774 | Lê Nhật Kỳ | 22/5/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Trung - 1973 | Ng Thị Tuyết Phương-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.775 | Phan Minh Tuấn | 08/11/2006 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Hương -1970 | Phạm Thị Góp - 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.776 | Lê Trung Vũ | 19/11/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Trung Quân - 1973 | Trương Thị Nha (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 37.777 | Lê Tấn Hoàng Kiên | 13/8/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Tàu - 1976 | Cao Hoàng Thị Thu Hiền-1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.778 | Huỳnh Thanh Nguyên | 06/7/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Văn Trách-1966 | Nguyễn Thị Qui - 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.779 | Huỳnh Thanh Triều | 01/7/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Thanh Phụ-1978 | Trần Thị Hoàng Anh-1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.780 | Trương Phạm Ngọc Pháp | 19/02/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trương Trung - 1971 | Phạm Thị Hiệp - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.781 | Nguyễn Thanh Tuấn | 15/02/2006 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Tâm-1969 | Nguyễn Thị Hương -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.782 | Nguyễn Chánh Thuận | 16/11/2006 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Bi - 1974 | Võ Thị Mộng Chi -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.783 | Phạm Ngọc Hoàng Nam | 29/9/2006 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Xin - 1971 | Phan Thị Cảm - 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.784 | Nguyễn Tiến Thành | 13/11/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hữu Đạt -1982 | Nguyễn Thị Anh -1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.785 | Đặng Phạm Duy Khoa | 04/10/2007 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Đặng Khởi -1978 | Phạm Thị Lạt -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.786 | Lê Ngọc Đạt Long | 10/11/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Ngọc Tùng -1979 | Trần Thị Hoài Thu-1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.787 | Phạm Thành Tâm | 14/03/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Tịnh -1971 | Nguyễn Thị Nga -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.788 | Bạch Tiến Ky | 17/07/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Bạch Tiến Bảo -1972 | Cao Thị Hảo -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.789 | Lê Minh Quân | 19/12/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Minh Hoàng -1976 | Phạm Thị Hồng Loan-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.790 | Phạm Kỳ Thiên | 01/12/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Huấn-7/7/1970 | Lê Thị Xinh-10/8/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.791 | Nguyễn Thanh Đức | 07/10/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọ -1969 | Võ Thị Kim Liên -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.792 | Lê Thành Trung | 12/07/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Gừng -1970 | Trần Thị Phượng -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.793 | Phan Thanh Học | 12/08/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Thanh Trung-1965 | Trần Thị Lan -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.794 | Lê Huỳnh Điệp | 05/06/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Tôn -1969 | Nguyễn Thị Tiên -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.795 | Phan Viết Nam | 20/11/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Công Thanh-1957 | Trần Thị Gái -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.796 | Nguyễn Quang Huy | 20/02/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Ng Thanh Hùng -1967 | Nguyễn Thị Bình -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.797 | Ngô Thành Thái | 29/07/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Ngô Thành Tân -1970 | Giã Thị Bích Nga -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.798 | Bùi Vũ Bão | 26/11/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Bùi Đình -1964 | Lê Thị Hoa -1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.799 | Nguyễn Trọng Đạt | 20/04/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Phong -1963 | Nguyễn Thị Chín -1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.800 | Nguyễn Thanh Toàn | 12/08/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thanh Trung-1973 | Phùng Thị Hằng -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.801 | Nguyễn Thái Sơn | 18/03/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Hòa -1964 | Nguyễn Thị Son -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.802 | Lê Vũ Anh Nguyên | 18/9/2002 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Muộn -1975 | Võ Thị Mỹ Lan -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.803 | Lê Trọng Nhơn | 23/08/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Hảo -1978 | Huỳnh Thị Tâm -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.804 | Nguyễn Thanh Đạt | 05/09/2002 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Đức Tấn -1981 | Huỳnh Thị Bíchnh-1984 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.805 | Trần Ngọc Nhất | 14/01/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Nhanh -1971 | Nguyễn Thị Lý -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.806 | Trần Thanh Trí | 20/10/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Được Ra -1972 | Đỗ Thị Nguyệt -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.807 | Nguyễn Bá Ngọc Toàn | 23/04/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Ng Ngọc Nhân-1970 | Nguyễn Thị Tú -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.808 | Mai Dương Kiệt | 05/01/2003 | Kinh không | Lớp 10 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Mai Văn Lâm (chết) | Lâm Thị Hà -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.809 | Huỳnh Thanh Danh | 01/11/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Minh Cảnh -1971 | Phan Thị Ánh -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.810 | Nguyễn Huy Cường | 17/08/2003 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | | Nguyễn Thị Bình-1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.811 | Hồ Minh Học | 21/02/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Hồ Văn Trung-1969 | Nguyễn Thị Nga -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.812 | Võ Tấn Tài | 20/09/2004 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Mười -1978 | Võ Thị Bích Chi -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.813 | Võ Việt Tân | 11/04/2004 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Thành Công -1973 | Nguyễn Thị Minh Quyền-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.814 | Ngô Văn Đạt | 13/09/2004 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Ngô Văn Minh -1957 | Trần Thị Nương -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.815 | Võ Bảo Hoàng Phúc | 20/7/2004 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Bảo Sơn | Nguyễn Thị Nuôi -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.816 | Nguyễn Ngọc Trí | 08/9/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Tàu -1977 | Võ Thị Bích Ngọc -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.817 | Phạm Nguyễn Khánh Tâm | 06/7/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Xuân Trương -1979 | Nguyễn Thị Nhân -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.818 | Nguyễn Văn Hiền | 24/02/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hùng -1968 | Nguyễn Thị Loan -1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.819 | Nguyễn Đạt | 14/02/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thơm - 1973 | Dương Thị Dệ - 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.820 | Nguyễn Ngọc Thắng | 11/02/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Ng Ngọc Chương-1979 | Trần Thị Như Ái - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.821 | Lê Quốc Khánh | 02/02/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Thủy - 1973 | Phạm Thị Đức - 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.822 | Ngô Trí Thông | 03/12/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Ngô Văn Tín 1975 | Nguyễn Thị Nhị 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.823 | Trần Văn Nam | 05/12/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Trần  Văn Thế - 1967 | Trịnh Thị Bông - 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.824 | Đỗ Ngọc Ân | 07/04/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Đỗ Văn Triều -1976 | Ng Thị Thùy Trâm -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.825 | Huỳnh Chí Thông | 24/04/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Văn Quang 1972 | Trần Thị Thanh Thu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.826 | Phạm Đăng Khoa | 02/02/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Phạm Vinh 1961 | Võ Thịnh 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.827 | Lê Minh Cường | 02/05/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Lê Hồng Lưu - 1977 | Nguyễn Thị Chưa -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.828 | Nguyễn Đức Quí | 07/11/2002 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hoàng Nam (chết) | Nguyễn Thị Kính 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.829 | Võ Hoàng Phông | 03/10/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Võ Ngọ Hoan 1973 | Đinh Thị Hồng Nhung1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.830 | Cao Hiếu Nghĩa | 29/09/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Cao Khánh 1972 | Ng Thị Hồng Trinh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.831 | Trần Hoài Nam | 24/10/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Trần Xin 1971 | Nguyễn Thị Thuận 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.832 | Nguyễn Tấn Đạt | 10/11/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn Thuận 1977 | Trần Thị Kiều 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.833 | Nguyễn Minh Lợi | 06/06/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn Đạt 1975 | Nguyễn Thị Bình 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.834 | Nguyễn Thành Lợi | 30/03/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Đa 1977 | Cao Thị Kim Phương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.835 | Huỳnh Cứ | 04/02/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Hữu Chung 1978 | Lê Thị Hồng Thu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.836 | Huỳnh Nguyên Nhân | 27/07/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Chí 1964 | Nguyễn Thị Mười 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.837 | Nguyễn Trần Quốc Bảo | 20/03/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Kiến Thiết 1979 | Trần Thị Hồng Phước1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.838 | Ngô Văn Hưng | 16/06/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Ngô Văn Minh 1968 | Võ Thị Tuyết Mai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.839 | Trịnh Quang Phú | 23/12/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Trịnh Văn Bình | Nguyễn Thị Lực 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.840 | Lê Văn Tài | 21/07/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Tân 1969 | Trịnh Thị Phương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.841 | Trần Đăng Khoa | 03/04/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Khả 1970 | Nguyễn Thị Lượng 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.842 | Đỗ Duy Luân | 29/07/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Đỗ Văn Cảm 1973 | Trương Thị Ai 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.843 | Trần Ngọc Hải | 20/06/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc Thành 1974 | Nguyễn Thị Sơn 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.844 | Lê Chí Danh | 07/05/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Lê Hộp 1966 | Nguyễn Thị Nhung 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.845 | Lê Duy Nhiên | 12/10/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Lê Tý 1972 | Lê Thị Thu Thủy 1977 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.846 | Nguyễn Long Nhật | 29/10/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Cu 1975 | Trần Thị Lài 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.847 | Nguyễn Thành Lâm | 02/11/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hồng Loan 1969 | Lê Thị Nga 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.848 | Lê Minh Quang | 17/02/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Lê Thanh Tàu -1975 | Trịnh Thị Sen - 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.849 | Nguyễn Trung Quân | 24/06/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Trung - 1976 | Huỳnh Thị Thanh Trúc-1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.850 | Nguyễn Minh Chánh | 07/03/2003 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tài 1970 | Nguyễn Thị Hiền 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.851 | Nguyễn Lâm Hoàng | 23/11/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | | Nguyễn Thị Thêm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.852 | Lê Khánh Vương | 19/11/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Lê Hồng Minh -1974 | Đặng Thị Mùa -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.853 | Nguyễn Phước Tịnh | 08/04/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Trúc Thức (chết) | Trịnh Thị Đào - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.854 | Trần Ngọc Nam | 19/03/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc Thành 1974 | Nguyễn Thị Sơn 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.855 | Lê Hoàng Tín | 05/06/2000 | Kinh không | Cao đẳng | | Phường Sa Huỳnh | Lê Hồng Nhân 1975 | Nguyễn Thị Tuất 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.856 | Mai Duy Lân | 05/09/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Mai Xuân Trang | Trần Thị Giấy | Nông, phụ thuộc | |
| 37.857 | Nguyễn Quan Trường | 15/08/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Lý 1975 | Phan Thị Thiết 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.858 | Lê Huy Khang | 02/10/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Toàn 1973 | Nguyễn Thị Hồng 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.859 | Nguyễn Văn Lâm | 08/03/2001 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Kiển -1972 | Trần Thị Thu -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.860 | Ngô Tấn Tài | 05/07/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Ngô Văn Xuân 1984 | Phan Thị Loan 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.861 | Lê Văn Chí | 12/01/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Hà 1970 | Lê Thị Thư 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.862 | Lê Tuấn Vũ | 11/11/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Nguyên 1973 | Trần Thị Minh Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 37.863 | Nguyễn Văn Công | 01/11/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tân 1972 | Đặng Thị Lượt 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.864 | Lê Hữu Tính | 05/11/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Tâm 1970 | Nguyễn Thị Lệ 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.865 | Huỳnh Quang Huy | 25/03/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Hùng 1976 | Lê Thị Bích Hà 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.866 | Lương Phận | 29/08/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lương Phong 1978 | Trần Thị Phương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.867 | Phạm Ngọc Hưng | 30/09/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Phạm Hà Thanh 1974 | Nguyễn Thị Thúy Trâm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.868 | Đặng Gia Kiệt | 05/12/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Đặng Tấm Lẫm 1976 | Phạm Thị Hồng Vân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.869 | Trần Thanh Lâm | 12/3/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Chư -1968 | Lê Thị Kim Loan -1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.870 | Nguyễn Đức Duy | 18/10/2002 | Kinh không | Lớp 8 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Đủ -1964 | Lê Thị Hương -1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.871 | Nguyễn Tấn Bình | 11/05/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | | Nguyễn Thị Điệp -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.872 | Lê Văn Tài | 09/09/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | | Lê Thị Sáo -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.873 | Trần Thành Viên | 11/02/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Công -1970 (chết) | Trần Thị Kim Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 37.874 | Nguyễn Bảo Công | 31/10/2005 | Kinh không | Lớp 10 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Cho - 1968 | Võ Thị Trưng -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.875 | Lê Thanh Chí | 11/10/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Đồng -1975 | Trương Thị Kim Thoa-1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.876 | Trà Văn Bàn | 09/02/2008 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trà Tấn Luận -1983 | Nguyễn Thị Thấm -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.877 | Phan Văn Tấn | 01/6/2005 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | | Phan Thị Lan (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 37.878 | Nguyễn Thành Long | 19/9/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Dương -1982 | Nguyễn Thị Lệ -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.879 | Hoàng Huỳnh Trung Kiên | 01/9/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | | Hoàng Thị Hường -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.880 | Trần Tịnh | 22/07/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Huynh -1970 | Trần Thị Yên -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.881 | Văn Công Hiển | 20/09/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Văn Công Triều (chết) | Trần Thị Ban -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.882 | Trương Hoàng Tùng | 02/3/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trương Kim Tình -1957 | Đặng Thị Mười -1958 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.883 | Huỳnh Ngọc Thanh | 14/08/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | | Huỳnh Thị Ngọt-1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.884 | Bùi Chí Trung | 28/03/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Bùi Thanh Dũng (chết) | Phùng Thị Hòa Đời (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 37.885 | Phạm Đỗ Minh Hân | 21/01/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Minh Hải (chết) | Đỗ Thị Mộng Điệp -1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.886 | Phạm Cả | 10/8/2005 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | | Phạm Thị Bòng -1966 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.887 | Huỳnh Tấn Nghi | 05/08/2007 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Văn Dương -1971 | Lê Thị Chín - 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.888 | Võ Minh Pháp | 25/09/2007 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Thư (chết) | Nguyễn Thị Tâm -(chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 37.889 | Võ Văn Khoa | 18/03/2003 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Nhịn -1968 | Cao Thị Phương Dung - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.890 | Nguyễn Thanh Bằng | 14/10/2004 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thanh Sang -1984 | Nguyễn Thị Nga -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.891 | Cao Văn Mạnh | 14/9/2004 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Cao Văn Sí -1978 | Nguyễn Thị Chanh -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.892 | Văn Thế Lương | 04/4/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Văn Tấn Lộc -1972 | Nguyễn Thị Biên -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.893 | Nguyễn Anh Tài | 14/9/2008 | Kinh không | Lớp 9 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Cư - 1973 | Hà Thị Kim Chi - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.894 | Nguyễn Bá Thắng | 14/03/2003 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Bằng -1974 | Trần Thị Thanh -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.895 | Nguyễn Quốc Quang | 19/11/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn Kiệt -1980 | Nguyễn Thị Tươi -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.896 | Võ Minh Pháp | 09/11/2007 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Tấn Minh -1973 | Phạm Thị Mỹ Thủy-1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.897 | Võ Trường Duy | 22/4/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Phượng - 1978 | Nguyễn Thị Lục - 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.898 | Phan Văn Chiến | 02/02/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Diệu -1977 | Lưu Thị Thoại -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.899 | Tô Thanh Tính | 27/8/2007 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Tô Hùng -1974 | Nguyễn Thị Cúc -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.900 | Trần Bá Phú | 17/8/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Nhật Linh -1974 | Đặng Thị Thu Hương-1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.901 | Nguyễn Tấn Đức | 18/6/2008 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn Mãi - 1983 | Nguyễn Thị Phượng -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.902 | Nguyễn Đặng Hưng | 28/11/2008 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Đặng Tấn Hữu - 1977 | Nguyễn Thị Nhân - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.903 | Nguyễn Ngọc Tuấn | 06/04/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Anh-1971 | Huỳnh Thị Kiều -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.904 | Võ Trung Hiếu | 20/9/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Hùng -1976 | Trần Thị Hòa-1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.905 | Trương Quang Thanh | 04/09/2003 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Trương Minh Nhựt -1977 | Nguyễn Thị Ánh Lưu -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.906 | Trần Gia Phú | 17/6/2008 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Lâm - 1972 | | Nông, phụ thuộc | |
| 37.907 | Huỳnh Tấn Hòa Phú | 17/10/2008 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Tấn Khánh - 1976 | | Nông, phụ thuộc | |
| 37.908 | Lê Mạnh Quang | 02/11/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Chương -1968 | Lầu Thịnh -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.909 | Nguyễn Thành Liêm | 11/9/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Lai -1969 | Trần Thị Bé Mai -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.910 | Võ Tấn Hưng | 27/3/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Khắc Huy -1978 | Phạm Thị Hà -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.911 | Lê Nguyễn Hữu Nghiêm | 17/8/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Lê Thanh Tây -1972 | Nguyễn Thị Chút -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.912 | Võ Công Thắng | 25/6/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Nhâm -1975 | Võ Thị Gái -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.913 | Đỗ Trung Hiếu | 15/12/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Đỗ Thanh Sơn | Phạm Thị Kim Dung-1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.914 | Nguyễn Quang Sang | 29/12/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Quang Bình-1970 | Lê Thị Đón -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.915 | Tạ Trương Duy Khiêm | 21/10/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Tạ Duy Tấn - 1979 | Trương Thị Vương - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.916 | Nguyễn Minh Nguyên | 22/7/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Minh Thảo - 1978 | Đặng Thị Tuyết Mai - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.917 | Võ Văn Hiếu | 05/9/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Mua - 1982 | Lê Thị Hồng Viên - 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.918 | Nguyễn Đức Phú | 14/7/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Cho - 1968 | Nguyễn Thị Lộc - 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.919 | Trần Nguyễn Hiền Trí | 01/8/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Trần Trọng Ánh - 1957 | Nguyễn Thị Tin - 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.920 | Hoàng Minh Phát | 19/3/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Hoàng Thái Huy - 1979 | Đoàn Thị Điểm - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.921 | Lê Phạm Thanh Phong | 03/6/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Lê Phi - 1972 | Phạm Thị Diễm Trinh -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.922 | Phạm Minh Duy | 29/3/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Phạm Minh Khiết (chết) | Nguyễn Thị Hiếu -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.923 | Võ Thế Phong | 25/8/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Thành -1984 | Võ Thị Thúy Lam -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.924 | Đặng Trung Trực | 16/6/2007 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Đặng Minh -1979 | Nguyễn Thị Hòa -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.925 | Huỳnh Gia Văn | 13/7/2007 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Văn Hoa -1980 | Mai Thị Lệ Hoài -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.926 | Trần Lý Cao Việt | 18/4/2007 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Trần Cao Bi -1970 | Lý Thị Lài -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.927 | Võ Công Nhất | 08/12/2007 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Nhâm -1975 | Võ Thị Gái -1983 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.928 | Nguyễn Ngọc Vinh | 01/11/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Phố -1985 | Trần Thị Hương -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.929 | Võ Tiến Đạt | 02/01/2007 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Thành Long -1976 | Trần Thị Thu -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.930 | Phan Long Nhật | 25/01/2007 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Phan Xuân Thể -1981 | Vũ Thị Thiện -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.931 | Hoàng Ngọc Chung | 06/01/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Hoàng Ngọc Tuấn -1967 | Nguyễn Thị Sương -1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.932 | Trần Nhật Quang Huy | 05/02/2007 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Trần Nhật Hùng -1967 | Ngô Thịnh -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.933 | Nguyễn Long Nhật | 27/6/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Huỳnh -1972 | Phạm Thị Vui -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.934 | Nguyễn Tuấn Linh | 25/11/2008 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ly - 1977 | Nguyễn Thị Hiền - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.935 | Võ Thành Vinh | 10/4/2008 | Kinh không | Đại học | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Minh Thuận - 1982 | Mai Thị Hiếu - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.936 | Đoàn Quốc Việt | 01/6/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Đoàn Tấn Linh -1976 | Đinh Thị Thu Hà -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.937 | Phùng Lê Thanh Quân | 12/3/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Ngọc -1979 | Lê Thị Thu Thanh Thúy-1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.938 | Phùng Đình Châu | 11/12/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Hồ -1979 | Nguyễn Thị Hồngnh-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.939 | Phùng Minh Trương | 16/5/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Vân - 1973 | Đỗ Thị Đây - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.940 | Nguyễn Quốc Đạt | 15/7/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Trị - 1967 | Võ Thị Bính - 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.941 | Đào Tuấn Kiệt | 31/10/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Đào Văn Sung - 1966 | Lê Thị Liên - 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.942 | Thái Lý Lộc | 18/12/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Thái Thuần Miên -1968 | Trần Thị Kim Phượng -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.943 | Nguyễn Quốc Dũng | 18/7/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Trương Xuân Nhi-1985 | Lê Thị Trúc Phương - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.944 | Phùng Đình Bách Sam | 06/02/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Vinh -1964 | Nguyễn Hoàng Thanh Trúc -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.945 | Hồ Bá Tiến | 24/10/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Hồ Hữu Thành -1974 | Tô Thị Trúc -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.946 | Võ Duy Anh | 08/12/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Võ Tùng -1980 | Hồ Thị Kim Thương -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.947 | Nguyễn Tấn Luân | 03/3/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn Lực -1984 | Phùng Thị Thu -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.948 | Ngô Trần Hoàng Nguyên | 08/11/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Ngô Vinh Quang -1978 | Trần Thị Kim Thu -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.949 | Lê Văn Hiếu | 10/8/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Lê Bé -1972 | Võ Thị Son -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.950 | Ngô Nhật Toàn | 28/9/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Ngô Văn Sang -1970 | Nguyễn Thị Thắng -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.951 | Hoàng Văn Giáp | 26/3/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Hoàng Văn Tuấn - | Tô Thị Kiều Huệ - 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.952 | Nguyễn Trần Tri Thức | 30/10/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Nhựt | Trần Thị Thính -1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.953 | Nguyễn Trung Hải | 13/12/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | | Nguyễn Thị Riêng -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.954 | Nguyễn Vũ Hòa | 20/01/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Gặp -1968 | Trần Thị Ngọc Trang -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.955 | Lê Công Trí | 08/3/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Lê Minh Tài -1982 | Nguyễn Thị Hoa -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.956 | Nguyễn Văn Hiếu | 01/10/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Dũng -1976 | Trần Thị Gái -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.957 | Nguyễn Lâm Hùng | 10/12/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Bận -1975 | Trần Thị Minh -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.958 | Bùi Đặng Trung Kiên | 09/7/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Bùi Minh Thuấn -1972 | Đặng Thị Hà Lam 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.959 | Nguyễn Tấn Tài | 31/7/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Đức Tùng - 1979 | Trần Thị Kim Chi - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.960 | Trần Chí Duy | 16/3/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Chí Tình - 1976 | Nguyễn Thị Thúy Kiều -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.961 | Nguyễn Duy Khánh | 03/01/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hồng Ánh - 1976 | Nguyễn Thị Cúc - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.962 | Nguyễn Tấn Trí | 19/9/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Đức Tùng -1979 | Trần Thị Kim Chi -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.963 | Hà Minh Đạt | 23/11/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Hà Minh Liêm -1980 | Mai Huyền Chung -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.964 | Nguyễn Hữu Bảo | 10/5/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hữu Tùng -1982 | Nguyễn Thị Thanh Nhàn -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.965 | Võ Trần Tấn Thịnh | 23/01/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Võ Tấn Lộc -1977 | Trần Thị Tường Vi -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.966 | Phạm Thanh Hưng | 30/5/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Phạm Thanh Khải -1976 | Kiều Thị Hà -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.967 | Phạm Văn Hải | 15/3/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Phụng -1972 | Đoàn Thị Thu Viên -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.968 | Nguyễn Đinh Nhã Kha | 04/10/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thanh Danh -1982 | Đinh Thị Sang -1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 37.969 | Võ Tấn Chí | 01/4/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Võ Tấn Đa -1980 | Hà Thị Thu Thiết (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 37.970 | Nguyễn Dương Hóa | 18/3/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Minh Nay -1971 | Nguyễn Thị Thơm -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.971 | Huỳnh Hưng Thịnh | 28/7/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Nghi Phúc - 1975 | Nguyễn Thị Hoàng Oanh-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.972 | Võ Tấn Thịnh | 30/6/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Võ Hồ - 1975 | Ngô Thị Hoa - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.973 | Phạm Nhật Hòa | 24/04/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Nhựt -1978 | Trần Thị Bíchnh -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.974 | Nguyễn Hoàng Lâm | 24/11/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Phương - 1972 | Võ Thị Hải - 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.975 | Võ Ngọc Phương | 11/6/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Ngọc Quang - 1973 | Trần Thị Phượng - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.976 | Lê Hoàng Khắc Đạt | 26/01/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Quắn - 1976 | Trịnh Thị Hoài Hương - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.977 | Trần Xuân Vỹ | 24/01/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Xuân Phúc -1978 | Võ Thị Bé -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.978 | Trần Thế Ngọc | 25/12/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Chim -1968 | Lê Thị Huệ -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.979 | Nguyễn Quốc Hữu | 16/4/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Bé - 1968 | Võ Thị Phượng - 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.980 | Võ Thanh Phong | 13/12/2008 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Thanh Bình - 1975 | Nguyễn Thị Minh Kiều - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.981 | Lê Thanh Vương | 21/04/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Thanh Hùng -1970 | Phan Thị Lài -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.982 | Trần Ái Quốc | 01/7/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Diên -1966 | Võ Thị Thắm -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.983 | Trần Ngọc Chiêu | 14/11/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Xi -1975 | Trần Thị Ngọc Hoa -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.984 | Trần Duy Hưng | 17/11/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Thanh Tuấn | Nguyễn Thị Bảo Trâm-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.985 | Võ Tấn Hoàng | 28/9/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Tấn Công -1977 | Đặng Thị Nghĩa -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.986 | Trần Nguyễn Kỳ Tình | 20/11/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Kỳ Toàn | Nguyễn Thị Hà -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.987 | Võ Nguyễn Duy Phương | 20/10/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Nên -1976 | Nguyễn Thị Đến -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.988 | Huỳnh Kim Lầu | 04/01/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Kim Cơ -1974 (chết) | Võ Thị Trương -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.989 | Trần Hoàng Thái | 14/7/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc Thạch -1975 | Võ Thị Hằng -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.990 | Võ Minh Vương | 26/10/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Quốc Việt -1979 | Nguyễn Thịnh -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.991 | Nguyễn Anh Pháp | 22/02/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Được - 1972 | Nguyễn Thị My - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.992 | Huỳnh Văn Vương | 04/4/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Hừng - 1975 | Lê Thị Phấn - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.993 | Phạm Phúc | 10/5/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Sơn - 1975 | Lê Thị Hoa Nhì - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.994 | Lê Hoàng Phúc | 23/10/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Xuân - 1978 | Nguyễn Thị Hiền- 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.995 | Phạm Quốc Trường | 05/11/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Minh Cường - 1984 | Nguyễn Thị Kim Huệ - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.996 | Võ Bá Hưng | 12/11/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Ngọc Danh - 1970 | Nguyễn Minh Hồng -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.997 | Nguyễn Hữu Thành | 10/8/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hữu Chí - 1985 | Trần Thị Ngọc Ánh -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.998 | Võ Nguyễn Xuân Tranh | 20/01/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Anh Tuấn -1976 | Nguyễn Thị Hà Nhi -1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 37.999 | Nguyễn Lê Quốc Bảo | 26/8/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Lạc | Lê Thị Gia Lợi -1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.000 | Nguyễn Văn Hưng | 30/3/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thưng -1978 | Võ Thị Trúc Trâm -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.001 | Phan Ngô Lộc Phú | 15/02/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Tiến -1964 | Ngô Thị Thoa -1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.002 | Võ Khôi Nguyên | 18/10/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Trung -1979 | Trần Thị Im -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.003 | Lê Nguyễn Đồng Tâm | 15/10/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Hồng Quân -1977 | Nguyễn Thị Phượng -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.004 | Nguyễn Trần Châu Đoan | 27/8/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Châu Phong -1975 | Võ Thị Kim Cương -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.005 | Cao Toàn Thiện | 09/8/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Cao Văn Thi -1970 | Võ Thị Thủy -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.006 | Phan Văn Nghiêm | 31/8/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Mua -1978 | Lê Thị Thi -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.007 | Phạm Anh Khoa | 28/9/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Đức -1977 | Võ Thị Vân -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.008 | Nguyễn Thanh Tài | 11/11/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Đức Vương -1981 | Đặng Thị Quí -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.009 | Lê Nguyễn Minh Thành | 04/01/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Minh Vương - 1978 | Nguyễn Thị Nguyệt - 1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.010 | Võ Kim Hiền | 06/9/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Ra Đô - 1982 | Nguyễn Thị Thanh Kiều - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.011 | Nguyễn Ngọc Bảo Trọng | 14/8/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thanh Hùng - 1978 | Võ Thị Thu Trà - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.012 | Trần Công Trung | 05/11/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Công Trạng - 1978 | Trần Thị Mộng Điệp - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.013 | Trương Thành Đạt | 17/7/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trương Minh - 1970 | Phan Thị Bé - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.014 | Lê Tuấn Vũ | 25/9/2008 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Xuân - 1978 | Nguyễn Thị Hiền - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.015 | Nguyễn Tấn Phước | 23/7/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Cao Bì - 1985 | Lê Thị Thanh - 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.016 | Nguyễn Cửu Duy | 08/01/2009 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Cửu Nhơn - 1982 | Võ Thị Mãi - 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.017 | Võ Hoàng Anh Quý | 12/01/2009 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Tuấn - 1975 | Hồ Thị Ngọc Xuân - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.018 | Lê Hoàng Tiên | 16/02/2009 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Hoàng Hải - 1978 | Nguyễn Thị Thu - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.019 | Phan Nguyễn Văn Sâm | 02/02/2009 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Muôn - 1976 | Nguyễn Thị Hiền - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.020 | Nguyễn Minh Giang | 11/01/2009 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Sơn - 1979 | Nguyễn Thị Phúc - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.021 | Trần Nguyễn Trọng Tiến | 05/02/2009 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Nhàn - 1981 | Nguyễn Thị Thanh Thuyên-1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.022 | Huỳnh Văn Tùng | 20/04/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Thanh Phụ -1978 | Trần Thị Hoàng Anh -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.023 | Kinh Quang Lâm | 09/09/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Kinh Quang Bình -1974 | Võ Thị Lý -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.024 | Nguyễn Trọng Nhất | 29/10/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Trọng Nhân -1969 | Kinh Thị Lý -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.025 | Trần Quang Huy | 14/02/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Linh -1977 | Võ Thị Hồng -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.026 | Trần Minh Ý | 28/11/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Nhơn -1964 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ -1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.027 | Ngô Thành Hưng | 03/5/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Ngô Thành Phúc -1972 | Võ Thị Lưới -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.028 | Nguyễn Tịnh Nhân | 04/4/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thái Ngân | Lê Thị Cúc -1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.029 | Nguyễn Thành Luân | 06/02/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Long - 1973 | Nguyễn Thị Nga -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.030 | Phạm Quốc Phát | 26/10/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Vinh -1973 | Ngô Thị Thanh Thảo-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.031 | Phạm Mẫn | 01/9/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Lủn -1972 | Lê Thị Trong -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.032 | Nguyễn Nhật Tuấn | 07/02/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Xuân Sơn -1971 | Ngô Thị Hà Cúc -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.033 | Nguyễn Duy Tùng | 13/10/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Bá Duy -1977 | Võ Thị Phi -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.034 | Võ Hữu Nam | 19/10/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Hòa -1970 | Nguyễn Thị Phương -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.035 | Phạm Tấn Tiên | 18/11/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Cảnh -1973 | Lê Thị Kim Thư -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.036 | Võ Trung Tiến | 04/11/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Thanh (chết) | Nguyễn Thị Nghị -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.037 | Nguyễn Tấn Phông | 13/6/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Danh -1978 | Nguyễn Thị Lan -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.038 | Nguyễn Nhật Nguyên | 30/10/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Khoa-1978 | Ngô Thị Thúy Hoàng-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.039 | Nguyễn Đỗ Minh Khoa | 27/01/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Quí - 1980 | Đỗ Thị Như Quỳnh - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.040 | Trần Hiếu Thịnh | 14/02/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | | Trần Thị Thi - 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.041 | Võ Anh Tuấn | 27/6/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Tâm -1970 | Nguyễn Thị Huệ - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.042 | Phạm Duy Việt | 25/6/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Sương - 1973 | Nguyễn Thị Danh - 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.043 | Phạm Văn Phục | 08/9/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Chinh - 1979 | Nguyễn Thị Bé - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.044 | Nguyễn Hàn Tín | 18/01/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Thất - 1977 | Nguyễn Thị Hải Thanh -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.045 | Phùng Trường An | 22/11/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phùng Văn Bé - 1974 | Lê Thị Thắm - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.046 | Trương Duy Phú | 05/9/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trương Thanh Tuấn -1975 | Lê Thị Dung - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.047 | Lê Trần Việt Thắng | 01/11/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Anh Nuôi - 1980 | Trần Thị Mỹ Dung - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.048 | Nguyễn Đức Huy | 01/4/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn Cường - 1978 | Lê Thị Thùy Hương -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.049 | Phạm An Thịnh | 10/12/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Cu - 1966 | Phan Thị Hưng - 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.050 | Huỳnh Hữu Thi | 23/10/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Hữu Thiện - 1975 | Nguyễn Thị Dung - 1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.051 | Nguyễn Văn Khôi | 02/7/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Cường -1983 | Võ Thị Thiệp -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.052 | Phạm Hà Quốc Hưng | 05/02/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Thi -1980 | Hà Thị Long Hương -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.053 | Lý Thiện Nhân | 14/5/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lý Ngọc Kỳ -1963 | Nguyễn Thị Minh Hảo -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.054 | Nguyễn Bảo Chấn | 04/10/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn Quang -1977 | Nguyễn Thị Lan -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.055 | Nguyễn Dương Vũ | 23/3/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tùng -1975 | Dương Đỗ Quyên -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.056 | Trần Văn Tùng | 23/02/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Mun | Phạm Thị Mến -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.057 | Nguyễn Minh Quang | 25/8/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Đông -1977 | Nguyễn Thị Hết -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.058 | Võ Minh Tráng | 02/10/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Minh Cường -1976 | Nguyễn Thị Kim Định -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.059 | Lê Quang Huy | 06/8/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Minh Thư -1977 | Nguyễn Thị Kim Oanh -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.060 | Huỳnh Lê Trường Nguyên | 22/3/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Tùng -1976 | Lê Thị Mỹ Nữ -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.061 | Nguyễn Văn Tú | 08/9/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Sỹ -1976 | Nguyễn Thị Hiếu Thuận -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.062 | Trần Anh Pháp | 22/4/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Minh Vũ -1979 | Phạm Thị Tiết -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.063 | Nguyễn Trần Tấn Tiến | 21/9/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Lang -1972 | Trần Thị Phương Tâm -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.064 | Trần Quang Cảnh | 13/10/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Thanh Kiện -1978 | Hồ Thị Phương Thúy -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.065 | Bùi Gia Huy | 08/9/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Bùi Văn Thảo -1976 | Nguyễn Thị Ngọc -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.066 | Nguyễn Đức Duy | 05/3/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Chúc - 1977 | Tô Thị Kim Hà - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.067 | Lê Tuấn Kiệt | 25/5/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Thanh - 1962 | Nguyễn Thanh Bình - 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.068 | Nguyễn Phạm Minh Khiêm | 25/10/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Minh Hải - 1970 | Phạm Thị Bảo An - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.069 | Nguyễn Trần Bảo Phúc | 03/6/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Quận - 1974 | Trần Thị Minh Đức - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.070 | Võ Ngọc Việt | 14/01/2009 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Ngọc Truyền (Chết) | Nguyễn Thị Nga - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.071 | Nguyễn Ngọc Thanh | 12/08/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Đông -1981 | Nguyễn Thị Tho -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.072 | Lê Thành Nam | 15/7/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Gừng -1971 | Trần Thị Phượng -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.073 | Nguyễn Khắc Bé | 14/02/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Khắc Sum -1981 | Nguyễn Thị Thinh -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.074 | Kinh Quang Nhật | 05/7/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Kinh Quang Cang -1971 | Hồ Thị Phương Thảo-1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.075 | Lê Văn Phương | 13/3/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Đông -1976 | Nguyễn Thị Thái Bình-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.076 | Trương Đình Đầu | 15/12/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trương Đình Nhân -1975 | Trần Thị Phi -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.077 | Nguyễn Ngọc Thọ | 04/02/2005 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Tiến -1975 | Võ Thị Thơm -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.078 | Nguyễn Vĩnh Phú | 20/4/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hữu Tiến - 1968 | Nguyễn Thị Kim Cúc -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.079 | Nguyễn Ngọc Hoàng Lâm | 20/4/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Long - 1968 | Nguyễn Thị Đông - 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.080 | Cao Văn Luân | 13/8/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Cao Văn Tâm - 1977 | Nguyễn Thị Tuyết Mai -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.081 | Lê Thành Tính | 11/6/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Đậm - 1978 | Nguyễn Thị Hồng Minh-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.082 | Võ Duy Duẩn | 18/12/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Duy Hùng - 1980 | Cao Thị Mỹ Liên - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.083 | Võ Thành Trung | 07/7/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Thanh Tuấn - 1977 | Võ Thị Tuyết - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.084 | Đặng Ngọc Quân | 07/7/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Đặng Ngọc Sanh (chết)-1973 | Võ Thị Mộng Trâm -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.085 | Lê Nguyễn Hoàng Luân | 07/9/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Thanh Liêm - 1975 | Nguyễn Thị Lẫm - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.086 | Lê Phan Hoàng Khang | 19/10/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Hùng Tùng - 1972 | Phan Thị Mỹ - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.087 | Nguyễn Trương Quang Nam | 19/7/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Quang Bạn - 1973 | Trương Thị Phượng - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.088 | Vương Văn Long | 02/9/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Vương Văn Dũng - 1979 | Phan Thị Ánh Tuyết - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.089 | Nguyễn Trọng Hữu | 27/10/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thanh Tùng -1976 | Cao Thị Tuyết - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.090 | Nguyễn Bá Duy | 31/3/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thanh Phong -1978 | Nguyễn Thị Phương Thảo-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.091 | Trần Ngô Nghĩa Nhân | 27/3/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc Nghĩa -1978 | Ngô Thị Thanh Sang -1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.092 | Trần Minh Vinh | 28/6/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Minh Quang -1969 | Bùi Thị Hòa -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.093 | Lê Tấn Phát | 08/6/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Tấn Trung -1975 | Nguyễn Thị Thu Thảo -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.094 | Trần Nguyễn Đạt | 09/11/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Bánh -1972 | Nguyễn Thị Gái -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.095 | Trần Ngọc Hải Lâm | 06/11/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc Trương - 1969 | Lữ Thị Lân -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.096 | Nguyễn Sỹ Phúc | 03/4/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Kiên Trung -1972 | Nguyễn Thị Hiền -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.097 | Lê Minh Nguyên | 18/7/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Minh Hoàng -1976 | Phạm Thị Hồng Loan -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.098 | Nguyễn Huỳnh Nam | 19/8/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Hà -1975 | Huỳnh Thị Hương -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.099 | Lê Quang Trường | 12/5/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Hùng - 1975 | Võ Thị E - 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.100 | Trương Hoàng Đạt | 03/9/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trương Hoàng Tuấn - 1983 | Võ Thị Hiền - 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.101 | Nguyễn Bá Hoàng Nguyên | 31/7/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Nhân - 1970 | Nguyễn Thị Tú - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.102 | Nguyễn Đức Tâm | 22/11/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Nghĩa - 1975 | Nguyễn Thị Ngọc - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.103 | Nguyễn Văn Vinh | 15/02/2003 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Minh - 1965 | Cao Thị Thu Loan - 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.104 | Lê Đức Lộc | 13//7/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Lê Thọ - 1979 | Trần Thị Xuân - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.105 | Pang Xuân Tùng | 13/12/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Pang Quang Huê - 1968 | Nguyễn Thị Ly - 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.106 | Trịnh Quang Đạt | 17/10/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Trịnh Văn Tàu - 1977 | Nguyễn Thị Thu Hồng -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.107 | Võ Tấn Khoa | 27/08/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Võ Đình Sô - 1970 | Nguyễn Thị Kim An -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.108 | Võ Tấn Tài | 15/07/2005 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Võ Đình Sanh - 1984 | Nguyễn Thị Nguyên-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.109 | Lê Phước Thọ | 16/06/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Lê Ngọc Chung - 1973 | Mai Thị Hồngnh -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.110 | Huỳnh Công Thái | 03/11/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Văn Quang - 1972 | Trần Thị Thanh Thu -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.111 | Nguyễn Ngọc Phú | 11/12/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Viết Sâm -1976 | Trần Thị Huy -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.112 | Võ Minh Thành | 06/01/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Võ Hùng Vương -1978 | Nguyễn Thị Diệu -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.113 | Trịnh Nhất Quang | 25/02/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Trịnh Minh Vương -1977 | Nguyễn Thị Thanh Xuân -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.114 | Huỳnh Bắc Duy | 28/04/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Bắc Thuận - 1981 | Nguyễn Thị Liêm - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.115 | Ngô Tiến Đạt | 30/12/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Ngô Thanh Chung -1982 | Trần Thị Hậu -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.116 | Nguyễn Trần Lê Ký | 11/9/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Thư - 1976 | Lê Thị Kim Chín - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.117 | Trần Anh Tài | 05/05/2005 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Trần Anh Tuấn - 1976 | Nguyễn Thị Quyên - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.118 | Nguyễn Minh Nhân | 03/10/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Chính - 1977 | Nguyễn Thị Nhà - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.119 | Nguyễn Trương Hoài Linh | 02/08/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn văn Thừa - 1973 | Trương Thị Sa - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.120 | Hồ Ngọc Hưng | 28/11/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Hồ Văn Hiền | Đoàn Thị Gái - 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.121 | Lưu Quốc Bình | 10/05/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Lưu Hữu An - 1975 | Nguyễn Thị Mỹ Lăng -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.122 | Nguyễn Trung Tính | 13/06/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Đạt -1968 (chết) | Nguyễn Thị Thơm -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.123 | Trịnh Đoàn Trang | 27/10/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Trịnh Đại -1982 | Đoàn Thị Phụ - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.124 | Hồ Quốc Cường | 17/10/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Hồ Thanh Trung -1975 (chết) | Nguyễn Thị Lệ - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.125 | Huỳnh Tấn Tài | 26/02/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Tấn Anh -1968 (Chết) | Nguyễn Thị Duyên - 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.126 | Nguyễn Hữu Phúc | 23/12/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Toàn - 1969 | Nguyễn Thị Thi - 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.127 | Hồ Văn Thái | 22/04/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Hồ Văn Mẫu - 1973 | Nguyễn Thị Thêm - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.128 | Nguyễn Văn Châu | 31/07/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Cu -1975 | Trần Thị Lài - 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.129 | Huỳnh Quốc Việt | 05/11/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | | Huỳnh Thị Ngọc Tin -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.130 | Nguyễn Huỳnh Đức Anh | 17/05/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Lên - 1971 | Huỳnh Thị Kim Mai -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.131 | Nguyễn Ngọc Tuấn | 28/4/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hà Thanh - 1983 | Ngô Thị Truyền - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.132 | Võ Hồ Trí Đức | 28/3/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Hải - 1976 | Hồ Thị Khiêm - 1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.133 | Bùi Quang Kiệt | 26/11/2003 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Bùi Quangnh - 1961 | Trần Thị Trương - 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.134 | Lê Chiến Thắng | 08/03/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Thêm - 1965 | Nguyễn Thị Liên - 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.135 | Lê Minh Hưng | 23/04/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Minh Hồng - 1975 | Nguyễn Thị Châu - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.136 | Lê Quang Trung | 30/05/2005 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Quang Đạo - 1977 | Lê Thị Bình - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.137 | Phan Bảo Học | 13/12/2005 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Phan Bảo Toàn - 1977 | Nguyễn Thị Thanh Hiếu -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.138 | Nguyễn Hồ Quân | 08/01/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Khá - 1972 | Hồ Thị Gái - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.139 | Trương Thành Long | 20/08/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Trương Văn Vinh - 1985 | Mai Thị Nguyệt - 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.140 | Ôn Gia Bảo | 02/12/2006 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Ôn Văn Chinh | Huỳnh Thị Sanh - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.141 | Nguyễn Hưng | 26/10/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Tùng - 1971 | Lê Thị Thi - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.142 | Trần Thanh Bình | 20/07/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Trần Bình Trọng - 1972 | Nguyễn Thị Nhã - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.143 | Phan Huy Hoàng | 22/03/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Lữ - 1975 | Nguyễn Thị Chín - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.144 | Trần Hồng Sơn | 20/06/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Trần Tấn Hải - 1976 | Mai Thị Thúy - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.145 | Đỗ Hoàng Gia Huy | 07/11/2006 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Đỗ Văn Quang - 1980 | Đặng Thị Thủy - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.146 | Võ Chí Trung | 04/02/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Võ Tuệ - 1967 | Ngô Thị Hồngnh -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.147 | Phạm Quốc Huy | 25/10/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Phạm Trầm - 1979 | Nguyễn Thị Thu Thảo -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.148 | Trần Quang Nghị | 16/03/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Trần Nhi - 1967 | Nguyễn Thị Lê - 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.149 | Nguyễn Văn Phạm Duy | 13/09/2007 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Bai - 1984 | Phạm Thị Mai - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.150 | Lê Gia Thuận | 02/07/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Thành Tâm 1982 | Huỳnh Thị Lư - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.151 | Nguyễn Hoàng Phi | 16/12/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Tàu - 1970 | Đinh Thị Tố Nga - 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.152 | Lê Tấn Phát | 03/07/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Xem - 1973 | Trần Thị Thu - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.153 | Lê An Thành | 26/11/2007 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Ảnh (chết) | Trần Thị Hải -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.154 | Phan Văn Đấu | 11/6/2008 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Pháp - 1977 | Huỳnh Thị Ảnh - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.155 | Lê Thanh Phong | 09/10/2008 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Hữu Phước - 1982 | Trần Thị Tam - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.156 | Đỗ Trọng Tấn | 18/9/2008 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Đỗ Thanh Kiều - 1981 | Phạm Thị Huệ - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.157 | Trần Minh Thức | 08/08/2008 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Trần Xuân Thưởng - 1979 | Đới Thị Hồng Tiệp - 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.158 | Mai Tiến Tới | 30/8/2008 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Mai Trung Tý - 1981 | Trần Thị Nguyệt Ánh - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.159 | Mai Trung Nguyên | 17/10/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Mai Xuân Trang - 1973 | Trần Thị Giấy - 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.160 | Huỳnh Gia Bảo | 01/02/2008 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Văn Đặng -1976 | Lê Thị Thêm -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.161 | Nguyễn Quốc Phát | 13/01/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Nhựt -1968 | Nguyễn Thị Thọ -1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.162 | Lê Trương Anh Hào | 14/12/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Lê Hữu Quyết -1980 | Trương Thị Minh -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.163 | Nguyễn Thành Trung | 25/4/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Bảo - 1982 | Phùng Thị Mỹnh - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.164 | Nguyễn Duy Trí | 21/6/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Duy Thời - 1984 | Nguyễn Thị Tâm - 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.165 | Phùng Đình Cường | 13/8/2007 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Dũng -1978 | Nguyễn Thị Nhị (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.166 | Trần Xuân Thủy | 31/7/2006 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Xuân Sơn - 1979 | Nguyễn Thị Mỹ Phúc - 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.167 | Trịnh Phạm Hoài Nam | 21/07/2003 | Kinh không | Không | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | | Phạm Thị Hơn -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.168 | Đinh Văn Hưng | 21/8/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Đinh Văn Cư - 1973 | Trần Thị Điệp - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.169 | Phạm Ngọc Thiên | 30/7/2007 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Nhỏ -1972 | Nguyễn Thị Như Ý -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.170 | Võ Thiện Nhân | 14/11/2008 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Võ Tấn Nghi - 1970 | Nguyễn Thị Lệ - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.171 | Phan Thái Bình | 18/10/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Minh -1969 | Ngô Thị Tân -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.172 | Nguyễn Huỳnh Phước | 06/5/2004 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Ng Vũ Bằng Phong -1977 | Bạch Thị Ánh Trúc -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.173 | Phan Thanh Chí | 25/7/2007 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Thanh Trì -1982 | Võ Thị Hòa -1984 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.174 | Phạm Quốc Việt | 16/08/2003 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Vinh -1973 | Ngô Thị Thanh Thảo -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.175 | Đỗ Đặng Quân | 16/10/2005 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Đỗ Xuân Quan -1976 | Đặng Thị Loan -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.176 | Phạm Minh Huấn | 21/8/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Vinh -1977 | Trần Thị Điều -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.177 | Lê Minh Cảnh | 18/02/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Phi - 1978 | Trần Thị Thân - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.178 | Huỳnh Tấn Công | 19/10/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Tấn Thành - 1982 | Nguyễn Thị Bích Phượng-1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.179 | Nguyễn Minh Thái | 05/7/2006 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Nhất Sinh (chết) | Nguyễn Thị Bích Oanh -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.180 | Lê Quốc Hiển | 18/5/2007 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Tấn Thành -1980 | Võ Thị Cẩm Chi -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.181 | Phạm Thế Anh | 12/12/2007 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Thế Vũ -1979 | Nguyễn Thị Tuyết Linh -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.182 | Trần Tấn Đạt | 08/11/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Tấn Phát - 1984 | Bùi Thị Thu Thức - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.183 | Võ Minh Hiếu | 24/11/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Mạnh -1974 | Dương Thị Gái -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.184 | Nguyễn Huỳnh Quy | 06/10/2005 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thái Hồng -1979 | Huỳnh Thị Đủ -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.185 | Thái Lý Tân | 03/01/2006 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Thái Thuần Vương - 1978 | Lê Thị Bích Nhiệm - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.186 | Trần Võ Tấn Tài | 18/10/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Phát - 1980 | Võ Thị Hảo - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.187 | Nguyễn Anh Kiệt | 20/11/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Xuân Anh -1979 | Nguyễn Thị Bích Thùy-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.188 | Phạm Tuấn Hậu | 31/5/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Tấn Dân - 1978 | Ng Thị Như Tuyết -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.189 | Ngô Trần Nguyên Quang | 19/02/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Ngô Duy Nhật - 1973 | Trần Thị Thanh Tâm - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.190 | Nguyễn Trương Quốc Duy | 27/02/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Oanh Vũ -1983 | Trương Thị Huệ - 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.191 | Lê Quang Hiên | 28/02/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | | Lê Thị Hiệp - 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.192 | Huỳnh Lê Anh Quân | 14/8/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Văn Hùng - 1968 | Lê Thị Xuân Thủy - 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.193 | Đặng Minh Khang | 13/4/2008 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Đặng Nghĩa - 1983 | Phạm Thị Thúy Oanh - 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.194 | Nguyễn Đức Thống | 18/12/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Để -1968 | Trần Thị Hòa -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.195 | Hồ Văn Hiền | 08/08/2002 | Kinh không | Lớp 5 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Hồ Trụ -1976 | | Nông, phụ thuộc | |
| 38.196 | Trần Thái Sang | 03/06/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Hải -1972 | Lê Thị Đinh -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.197 | Võ Tấn Thành | 07/11/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Tấn Đạt -1976 | Hồ Thị Thu Nga -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.198 | Nguyễn Xuân Mãi | 28/06/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Xuân Thuận -1963 | Nguyễn Thị Nụ -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.199 | Phùng Đình Việt | 16/09/2002 | Kinh không | Lớp 5 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Quốc -1975 | Trần Thị Huề -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.200 | Đặng Nhật Nam | 28/03/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Đặng Văn Hùng -1970 | Nguyễn Thị Bích Vân -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.201 | Hồ Văn Sang | 23/05/2003 | Kinh không | Lớp 5 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Hồ Văn Tàu -1981 | Lê Thị Tá -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.202 | Trịnh Đình Tới | 20/09/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Trịnh Đình Nguyên-1975 (chết) | Phạm Thị Chín -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.203 | Nguyễn Thanh Tú | 16/04/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Tâm -1982 | Trần Thị Thúy -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.204 | Phạm Hòa Thu | 04/07/2004 | Kinh không | Lớp 3 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Phạm Hùng Quang -1974 | Ngô Thị Thiệu -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.205 | Huỳnh Thanh Trí | 23/6/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | | Huỳnh Thị Kim Cúc -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.206 | Võ Hồng Phúc | 05/5/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Võ Nhị -1966 (chết) | Phạm Thị Cảnh -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.207 | Nguyễn Anh Tiến | 21/12/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Anh Tuấn -1965 | Nguyễn Thị Lý -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.208 | Nguyễn Tấn Dũng | 14/11/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Cầm | Ngô Thị Xanh -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.209 | Phạm Phú Duy | 21/11/2006 | Kinh không | Lớp 5 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Phạm Phú Dũng - 1976 | Đỗ Thị Minh Chi - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.210 | Lê Văn Đức | 05/6/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Thành - 1978 | Nguyễn Thị Ngọc Hà - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.211 | Nguyễn Nhật Thái Gia Bảo | 10/11/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thái Dương -1982 | Nguyễn Thị Thuận -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.212 | Hồ Dũng | 20/5/2008 | Kinh không | Lớp 5 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | | Hồ Thị Sum - 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.213 | Ngô Trọng Phúc | 20/10/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Ngô Văn Lệ -1976 | Đào Thị Mỹ Linh -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.214 | Phùng Đình Nguyên | 03/03/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Tâm -1976 | Phạm Thị Thanh Thúy -1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.215 | Lê Tấn Nhật | 28/07/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Sinh -1975 | Nguyễn Thị Kiều Trang -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.216 | Nguyễn Thanh Tài | 10/11/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Nhiều - 1978 | Trần Thị Ngọc Út - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.217 | Võ Thành Thái | 06/11/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Võ Sĩ Thân - 1965 | Ngô Thị Dung - 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.218 | Nguyễn Văn Phúc | 03/12/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Học -1953 | Đỗ Thị Hoa -1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.219 | Nguyễn Nguyên | 03/12/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Trọng -1974 | Lương Thị Chi -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.220 | Trần Quang Tiễn Chiêu | 08/07/2003 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Quang Nhã -1981 | Nguyễn Thị Hồng Yến-1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.221 | Trần Nhật Hào | 27/06/2003 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Trò -1970 | Nguyễn Thị Nhơn -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.222 | Nguyễn Thành Công | 01/10/2003 | Kinh không | Không | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | | Nguyễn Thị Ngọc Dàn -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.223 | Phùng Minh Dương | 04/3/2004 | Kinh không | Lớp 3 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | | Phùng Thị Dung -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.224 | Nguyễn Tuấn Bình | 14/02/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hùng -1971 | Văn Thị Út -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.225 | Nguyễn Thanh Hiền | 02/02/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Công -1971 | Nguyễn Thị Nguyên -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.226 | Trần Chí Hoài Đông | 20/03/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Chí Tâm -1975 | Ngô Thị Toàn -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.227 | Lê Quang Sơn | 08/12/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Lê Tấn Sang -1975 | Lê Thị Ánh -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.228 | Nguyễn Tấn Phát | 23/06/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn Nồng -1982 | Trần Nguyễn Bích Hiền-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.229 | Nguyễn Mạnh Cường | 18/10/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Ngân -1971 | Trần Thị Hiệp -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.230 | Trần Thanh Sơn | 06/07/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | | Trần Thị Gái | Nông, phụ thuộc | |
| 38.231 | Nguyễn Quốc Toàn | 13/01/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Chung -1969 | Nguyễn Thị Trung Thu -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.232 | Phạm Văn Duy | 23/5/2005 | Kinh không | Lớp 1 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Phạm Ngọc Thái -1967 | Trần Thị Hết -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.233 | Phạm Duy Vương | 24/01/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Phạm Duy Thành -1975 | Nguyễn Thị Kim -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.234 | Nguyễn Thanh Sơn | 30/10/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Trung -1983 | Trần Thị Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 38.235 | Trần Quang Thắng | 02/11/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Trần Quang Thái -1968 | Trần Thị Kim Xuân -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.236 | Nguyễn Tấn Hùng | 7/02/2008 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Lành - 1968 | Lê Thị Tuyết - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.237 | Nguyễn Văn Tâm | 25/11/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Được -1966 | Nguyễn Thị Cúc -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.238 | Võ Tuấn Tú | 20/05/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Cu (Thiệt) -1971 | Phạm Thị Nhung -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.239 | Nguyễn Minh Công | 14/06/2002 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Khắc Huy -1978 | Châu Thị Hương -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.240 | Võ Anh Tú | 13/09/2002 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Quy -1977 | Trần Thị Kim Ninh -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.241 | Văn Hiếu Thắng | 12/11/2002 | Kinh không | Lớp 3 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Văn Thiệu -1965 | Mai Thị Thanh -1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.242 | Lê Trung Nam | 14/11/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Trung Kiên -1968 | Võ Thị Hường -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.243 | Phạm Hoàng Phúc | 20/02/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Lành -1976 | Nguyễn Thị Chưa -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.244 | Nguyễn Minh Khải | 05/10/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tèo -1971 | Võ Thị Kim Loan -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.245 | Võ Tấn Nhạt | 24/04/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Cu -1970 | Ngô Thị Đức Thảo-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.246 | Nguyễn Văn Cường | 04/11/2003 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Lượng -1971 | Võ Thị Loan -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.247 | Phạm Văn Quang | 21/04/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Minh Đức -1978 | Nguyễn Thị Cúc -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.248 | Nguyễn Trung Hiếu | 24/08/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Thạnh -1964 | Nguyễn Thị Sự -1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.249 | Phan Văn Anh Hữu | 06/9/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Phan Bé -1961 | Trận Thị Tại -1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.250 | Trần Tài | 05/04/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Tấn -1975 | Nguyễn Thị Hồng Vũ -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.251 | Phạm Minh Tuấn | 16/09/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Thuận -1971 | Lê Thị Bích Em -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.252 | Trần Chí Vũ | 31/12/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Thọ -1973 | Nguyễn Thị Bay -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.253 | Nguyễn Minh Khoa | 22/01/2005 | Kinh không | Lớp 2 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tèo -1971 | Võ Thị Kim Loan -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.254 | Châu Anh Giáp | 02/02/2005 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Châu Minh Tân -1968 | Trần Thị Nhị -1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.255 | Trần Anh Tuyển | 09/6/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Đức -1973 | Nguyễn Thị Oanh -1973 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.256 | Phạm Minh Tiến | 15/12/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | | Phạm Thị Đầm - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.257 | Võ Thanh Thuận | 04/10/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Tấn Mẫn - 1975 | Nguyễn Cao Thị Vui - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.258 | Nguyễn Tấn Mãi | 27/6/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Lượm -1969 | Lê Thị Hoa -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.259 | Phạm Văn Khim | 30/11/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Đanh -1973 | Nguyễn Thị Thanh Thúy -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.260 | Nguyễn Văn Vương | 23/10/2002 | Kinh không | Lớp 2 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Giáo -1965 | Trần Thị Loan -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.261 | Phan Văn Di | 25/10/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Phu -1975 | Ngô Thị Diệu -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.262 | Phan Thái Hải | 17/04/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Thái Hồng -1976 | Huỳnh Thị Kim Thủy -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.263 | Võ Đình Văn | 15/09/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Tấn Ngọc -1971 | Võ Thị Hồng Phương -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.264 | Phan Văn Hiếu | 03/11/2002 | Kinh không | Không | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | | Phan Thị Lan -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.265 | Nguyễn Ngọc Phụng | 08/04/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Cu Em (Minh) -1975 | Nguyễn Thị Minh Chính -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.266 | Phan Văn Tuấn | 28/12/2002 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Khu (Châu) -1972 | Ngô Thị Cúc -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.267 | Bùi Văn Châu | 01/6/2002 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Bùi Văn Thập | Nguyễn Thị Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 38.268 | Bùi Văn Ngọc | 01/6/2002 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Bùi Văn Thập | Nguyễn Thị Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 38.269 | Võ Trung Tính | 09/08/2003 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Cu -1968 | Phùng Thị Lệ Hằng-1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.270 | Võ Văn Huấn | 16/12/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Minh Vương-1981 | Lê Thị Bích Dân -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.271 | Nguyễn Tấn Sang | 19/05/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc -1972 | Trần Thị Phượng -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.272 | Nguyễn Ngọc Trai | 18/11/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Đông -1972 | Phạm Thị Bảy -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.273 | Nguyễn Ái Quất | 08/09/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Lu -1970 | Phạm Thị Liên -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.274 | Phạm Hữu Tài | 16/02/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Hữu Hải -1970 | Lê Thị Chút -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.275 | Phan Thái Dương | 06/08/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Thái Hồng -1976 | Huỳnh Thị Kim Thủy -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.276 | Nguyễn Văn Vững | 05/02/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Vũ -1976 | Nguyễn Thị Hương -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.277 | Nguyễn Hoàng Cầu | 27/09/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Bưởi -1976 | Trần Thị Thanh Thúy -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.278 | Vũ Văn Duy | 23/12/2004 | Kinh không | Lớp 1 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Vũ Văn Long -1972 | Nguyễn Thị Hường -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.279 | Nguyễn Tấn Điệp | 15/08/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thanh -1975 | Lê Thị Lớn -1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.280 | Nguyễn Đức Nghĩa | 05/05/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc An -1975 | Ngô Thị Kim -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.281 | Võ Tấn Phin | 16/05/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Dàn -1972 | Trần Thị KimLong -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.282 | Phan Thường | 24/08/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Chít -1974 | Huỳnh Thị Kim Loan -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.283 | Huỳnh Bổn | 24/08/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Đèo -1972 | Nguyễn Thị Nữ -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.284 | Phan Văn Hải | 04/6/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | | Phan Thị Liên -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.285 | Phạm Văn Kiệt | 31/03/2004 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | | Phạm Thị Mai -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.286 | Nguyễn Minh Nhựt | 11/09/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Được -1972 | Nguyễn Thị My -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.287 | Trần Quốc Khánh | 28/10/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Tướng -1976 | Võ Thị Phúc -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.288 | Phạm Tiến Tới | 21/01/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Danh -1973 | Nguyễn Thị Thanh Thủy-1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.289 | Nguyễn Phi Hùng | 17/01/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hay -1977 | Văn Thị Mỹ Hương -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.290 | Trần Bảo Chánh | 13/4/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Hoài Hận -1973 | Nguyễn Thị Mỹ Liên-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.291 | Tạ Văn Ý | 24/8/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Tạ Sáu -1970 | Phạm Thị Hồng Ngọc -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.292 | Phan Văn Nghị | 25/6/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Bạn -1976 | Võ Thị Thủy -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.293 | Trương Hoàng Phi | 04/6/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trương Hoàng Giang -1981 | Phan Thị Kim Anh -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.294 | Nguyễn Văn Tài | 09/7/2005 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Song (chết) | Quách Thị Dung -1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.295 | Phan Văn Đoan | 14/4/2005 | Kinh không | Lớp 3 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Cồ -1976 | Võ Thị Thanh Hường-1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.296 | Nguyễn Minh Hiếu | 24/5/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Minh Chen -1980 | Trần Thị Kim Loan -1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.297 | Trần Quang Kiệt | 21/10/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trầnnh -1971 | Trần Thị Phi Loan -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.298 | La Văn Nam | 13/5/2005 | Kinh không | Lớp 2 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | La Văn Tây -1978 | Phan Thị Hiền -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.299 | Lê Ánh Dương | 03/01/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Ngọc Anh - 1978 | Nguyễn Thị Vậy - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.300 | Lê Xuân Trọng | 15/11/2006 | Kinh không | Lớp 3 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Trung Công (chết) | Phạm Thị Lang - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.301 | Võ Văn Yên | 09/6/2006 | Kinh không | Lớp 2 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Đồng Văn Miền - 1966 | Võ Thị Loan - 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.302 | Trần Quang Thuận | 04/7/2006 | Kinh không | Lớp 1 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Quang Thạnh - 1966 | Nguyễn Thị Bạn - 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.303 | Phan Văn Ý | 19/3/2006 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Xuân - 1972 | Hồ Thị Thủy - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.304 | Nguyễn Huỳnh Lộc | 28/11/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Vũ Bằng Phong -1977 | Bạch Thị Ánh Trúc - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.305 | Tạ Văn Thành | 15/5/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Tạ Bi - 1978 | Võ Thị Thu Mai - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.306 | Phan Văn Đô | 16/10/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Đua - 1976 | Võ Thị Thắng - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.307 | Nguyễn Đức Chí | 22/8/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc An - 1975 | Ngô Thị Kim - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.308 | Phan Văn Thống | 01/9/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Cu -1969 | Võ Thị Phi -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.309 | Phan Văn Khải | 09/12/2007 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Cồ -1976 | Võ Thị Thanh Hường -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.310 | Võ Thành Quý | 10/9/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Hiên -1977 | Nguyễn Thị Thúy -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.311 | Phan Văn Thái Nguyên | 31/8/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Công -1977 | Thái Thị Bích Thu -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.312 | Võ Văn Nên | 09/01/2008 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Sang - 1980 | Võ Thị Lệ - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.313 | Huỳnh Ngọc Thái | 09/01/2008 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Ngọc Liếu - 1983 | Nguyễn Thị Chi - 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.314 | Nguyễn Tấn Hoàng | 11/5/2008 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tâm - 1972 | Huỳnh Thị Liên - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.315 | Ngô Lê Tấn Phước | 29/12/2008 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Ngô Sơn - 1973 | Lê Thị Thuận - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.316 | Lục Tấn Đạt | 05/10/2008 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lục Nghĩa Minh - 1977 | Hồ Thị Vân - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.317 | Phạm Văn Phông | 02/12/2008 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | | Phạm Thị Thạnh - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.318 | Huỳnh Ngô Văn Chung | 02/7/2008 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Cầu - 1983 | Ngô Thị Kim Của - 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.319 | Huỳnh Văn Trí | 27/05/2002 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Bên -1976 | Phạm Thị Quyền -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.320 | Phạm Nguyễn Hồng Thái | 20/10/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Thoang -1978 | Nguyễn Thị Nhung -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.321 | Đặng Xuân Triệu | 25/09/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Đặng Xuân Sơn -1974 (chết) | Đỗ Thị Hiệp -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.322 | Trần Phúc Nhân | 13/09/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Lam -1972 | Nguyễn Thị Sinh -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.323 | Nguyễn Nhật Tuấn | 21/12/2002 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Viết Thanh -1976 | Nguyễn Thị Thương -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.324 | Nguyễn Minh Nhân | 23/11/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Cúc -1971 | Trần Thị Hường-1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.325 | Đặng Hồng Quý | 22/09/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Đặng Đình Chương -1979 | Phan Thị Hà -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.326 | Nguyễn Xuân Rít | 20/02/2003 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Minh Vương (chết) | Tôn Thị Mỹ Đào -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.327 | Nguyễn Trọng Nam | 12/02/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Phương-1975 | Phạm Thị Hường -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.328 | Phạm Đăng Khoa | 04/01/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Quang -1974 | Đặng Thị Liên -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.329 | Trần Công Luân | 20/12/2003 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Cọt -1971 | Nguyễn Thị Nga -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.330 | Đỗ Quốc Thủ | 24/05/2003 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Đỗ Xuân Thắm-1968 | Lê Thị Sang -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.331 | Phạm Duy Kiên | 18/03/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Lực -1970 | Nguyễn Thị Yên -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.332 | Đặng Nguyễn Nhật Hoàng | 06/10/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Đặng Văn Cường-1973 | Nguyễn Thị Mùi -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.333 | Nguyễn Hồng Mạnh | 20/10/2003 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hồng Quí-1978 | Lê Thị Thụ -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.334 | Kinh Quang Phát | 03/11/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Kinh Quang Tấn-1976 | Lê Thị Tha -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.335 | Mai Trần Duy Long | 04/03/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Mai Văn Tuấn -1978 | Trần Thị Sa -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.336 | Trần Văn Hòa | 22/01/2004 | Kinh không | Lớp 3 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Lắm -1971 | Võ Thị Hoa -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.337 | Võ Cữu Văn | 11/07/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Cữu Long -1967 | Lê Thị Trương -1968 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.338 | Nguyễn Minh Trung | 23/6/2004 | Kinh không | Lớp 3 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Sơn -1971 | Cao Thị Thúy -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.339 | Lê Tấn Đua | 09/12/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Thi -1979 | Võ Thị Bích Hòa -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.340 | Trần Văn Tiến | 29/4/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Sơn -1965 | Nguyễn Thị Chúng -1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.341 | Võ Anh Nhật | 05/01/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Nga -1972 | Nguyễn Thị Thanh Sơn-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.342 | Trần Ngọc Trung | 15/5/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc Tí -1977 | Võ Thị Kim Thủy -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.343 | Nguyễn Xuân Ri | 25/4/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Minh Vương (chết) | Tôn Thị Mỹ Đào -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.344 | Trần Đình Công | 02/9/2005 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc Trầm | Nguyễn Thị Dương -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.345 | Ngô Văn Phúc | 30/5/2005 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Ngô Giới -1975 | Nguyễn Thị Thiệu -1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.346 | Nguyễn Văn Tốt | 07/9/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Mót -1975 | Nguyễn Thị Thơn -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.347 | Trần Hùng Phát | 05/3/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Hồng Vương -1972 | Nguyễn Thị Mãi -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.348 | Võ Thành Vạn | 06/11/2005 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Thành Trung -1986 | Võ Thị Ly -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.349 | Phan Mừng | 11/4/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phan Cu -1972 | Tạ Thị Phít -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.350 | Huỳnh Nhật Huy | 15/02/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Công Chương -1980 | Bạch Thị Phụng - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.351 | Đỗ Minh Quyến | 15/7/2006 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Đỗ Văn Long - 1973 | Trần Thị Hoài Thanh - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.352 | Hoàng Minh Long | 19/9/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Hoàng Minh Phương -1983 | Lê Thị Tuyết Hồng - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.353 | Võ Thanh Mạnh | 15/5/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Thành Việt -1976 | Trần Thị Tuyết - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.354 | Võ Trọng Tín | 27/4/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Thành Sang - 1982 | Võ Thị Nhung - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.355 | Nguyễn Anh Toàn | 14/11/2006 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Sang - 1978 | Trần Thị Vẽ - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.356 | Nguyễn Văn Huấn | 11/8/2006 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Tân - 1970 | Nguyễn Thị Hồng - 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.357 | Trần Văn Phú | 19/4/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Phước - 1975 | Nguyễn Thị Thông - 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.358 | Phạm Văn Lâm | 25/02/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phan Văn Giảo (chết) | Phạm Thị Hanh - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.359 | Nguyễn Thành Đạt | 21/11/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thành Chân - 1974 | Nguyễn Thị Thanh Thư -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.360 | Võ Hoàng Lâm | 11/11/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Minh Vương - 1980 | Nguyễn Thị Kim Bông -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.361 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 23/5/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Kỳ - 1975 | Nguyễn Thị Thu Hương-1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.362 | Lê Tấn Việt | 25/11/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Thanh Tuấn - 1979 | Trương Thị Khai - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.363 | Nguyễn Trần Việt | 16/9/2006 | Kinh không | Lớp 3 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Kim Bân Cô - 1979 | Trần Thị Kim Liễu - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.364 | Nguyễn Trần Nam | 16/9/2006 | Kinh không | Lớp 3 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Kim Bân Cô - 1979 | Trần Thị Kim Liễu - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.365 | Phạm Vương | 12/01/2007 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Cứng -1967 | Tạ Thị Được -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.366 | Tạ Ngọc Tuấn | 17/01/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Tạ Ngọc Dũng -1968 | Đỗ Thị Lan -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.367 | Nguyễn Thái Huy | 19/01/2007 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thái Sơn -1982 | Trần Thị Lý -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.368 | Trần Tấn Tài | 10/8/2007 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Phúc -1969 | Lê Thị Kim Liên -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.369 | Huỳnh Trọng Trí | 06/10/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Tấn Sô -1978 | Trần Thị Hồng Phượng -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.370 | Nguyễn Thanh Trung | 23/10/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | | Nguyễn Thị Thương -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.371 | Nguyễn Chí Toàn | 27/11/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tèo -1975 | Phan Thị Lan -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.372 | Trần Hồng Phú | 03/9/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Hồng Chương -1975 | Phạm Thị Trung -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.373 | Nguyễn Thành Lợi | 28/10/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Trọng -1967 | Nguyễn Thị Gái (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.374 | Phùng Đình Vương | 14/02/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Văn -1968 | Nguyễn Thị Tuyết -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.375 | Nguyễn Lê Hồng Nhất | 26/8/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hồng Quí -1978 | Lê Thị Thụ -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.376 | Nguyễn Lâm Trường Chinh | 03/6/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Minh Ngọc -1983 | Nguyễn Thị Ngọc Bích -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.377 | Đỗ Hồng Huy | 03/9/2007 | Kinh không | Không | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Đỗ Hùng Vương -1978 | Đặng Thị Tý -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.378 | Nguyễn Cao Bá Việt | 15/6/2007 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thái -1973 | Cao Thị Gái -1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.379 | Nguyễn Văn Chí | 26/10/2007 | Kinh không | Lớp 3 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Vinh -1978 | Huỳnh Thị Thanh Thúy -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.380 | Lê Tấn Đạt | 4/02/2008 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Thi - 1979 | Võ Thị Bích Hòa - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.381 | Lê Bảo Long | 30/11/2008 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Lộc - 1981 | La Thị Trân - 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.382 | Phùng Đình Hải | 11/5/2008 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Phùng Đình Bá - 1972 | Phạm Thị Bé - 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.383 | Hoàng Minh Hùng | 18/02/2008 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Hoàng Minh Phương - 1983 | Lê Thị Tuyết Hồng - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.384 | Trần Hoàng Huy | 25/10/2008 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Dũng - 1973 | Nguyễn Thị Thanh Hoa -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.385 | Ngô Văn Trung | 14/07/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Ngô Văn Minh -1957 | Trần Thị Nương -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.386 | Nguyễn Ngọc By | 08/08/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Nhật Hoàng -1976 | Trần Thị Hết -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.387 | Đỗ Văn Triệu | 12/04/2002 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Đỗ Văn Được -1975 | Nguyễn Thị Vương -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.388 | Nguyễn Trọng Hưng | 25/8/2002 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Đạo -1967 | Võ Thị Lưu Vân -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.389 | Võ Minh Nghĩa | 23/03/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Côi -1970 | Nguyễn Thị Giới -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.390 | Trần Văn Kiệt | 29/09/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Vĩ Đại -1972 | Đỗ Thị Nguyệt -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.391 | Trần Phạm Duy Khánh | 10/10/2003 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | | Phạm Thi lệ Thủy -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.392 | Nguyễn Thanh Hòa | 07/06/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Chút -1970 | Nguyễn Thị Ngọc Bích -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.393 | Huỳnh Văn Thạch | 24/05/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Cu -1969 | Trần Thị Đẹp 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.394 | Võ Văn Tài | 11/12/2003 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Lai -1972 | Võ Thị Thu -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.395 | Nguyễn Tấn Đạt | 11/11/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hồng Nhớ -1971 | Võ Thị Liên -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.396 | Lâm Việt Trung | 23/12/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | | Lâm Hoài Thu -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.397 | Đỗ Ngọc Huy | 31/08/2004 | Kinh không | Lớp 1 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Đỗ Ngọc Huyền -1972 | Nguyễn Thị Hai -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.398 | Võ Văn Thuận | 02/02/2004 | Kinh không | Lớp 3 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Đinh -1970 | Nguyễn Thị Mười -1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.399 | Trần Thanh Trọng | 08/10/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Thanh Tùng -1968 | Trà Thị Liên -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.400 | Đặng Minh Tân | 21/11/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Đặng Văn Hài -1969 | Mai Thị Bình -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.401 | Nguyễn Duy Phát | 08/5/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thanh Bình -1977 | Nguyễn Thị Bích -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.402 | Nguyễn Văn Phúc | 06/11/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | | Ngô Thị Hiệp -1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.403 | Trần Văn Luân | 02/11/2005 | Kinh không | Không | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Vĩ Đại -1972 | Đỗ Thị Nguyệt -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.404 | Võ Nhật Tín | 25/10/2006 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Mênh - 1966 | Phạm Thị Kim Hương -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.405 | Lê Kim Thanh Hào | 17/10/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Kim Hưng - | Phan Thanh Huệ -1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.406 | Phạm Thái Anh | 18/10/2006 | Kinh không | Lớp 3 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | | Phạm Thị Thanh Ba - | Nông, phụ thuộc | |
| 38.407 | Lê Trường Bão | 28/5/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Minh Tuấn - 1969 | Ngô Thị Phượng - 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.408 | Huỳnh Thanh Nhân | 03/8/2006 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Châu - 1973 | Mai Thị Thanh Bắc - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.409 | Phạm Văn Lưng | 27/9/2006 | Kinh không | Không | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trương Thành Quang - | Phạm Thị Loan - 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.410 | Phạm Hữu Khải | 09/4/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Hồng Long - 1978 | Phan Thị Nhỏ - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.411 | Đặng Bá Phước | 16/11/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Đặng Duy Hải - 1983 | Võ Thị Thanh Sang - 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.412 | Trương Công Phát | 12/01/2007 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trương Trọng Nghĩa -1970 | Lưu Thị Hồngnh -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.413 | Lê Đặng Khánh Duy | 26/9/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Phúc -1977 | Đặng Thị Hoa Mỹ -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.414 | Lê Minh Đức | 13/9/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Minh Phương -1975 | Phạm Thị Hồng Đông -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.415 | Trương Đại Dũng | 10/10/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trương Minh Giản -1983 | Nguyễn Thịnh -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.416 | Cao Huy Thái | 28/4/2007 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Cao Văn Duy -1982 | Bùi Thị Ngọc Thu -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.417 | Phạm Văn Lý | 07/10/2008 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Hải - 1978 | Lê Thị Hảo - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.418 | Nguyễn Bá Tiên | 21/12/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | | Cao Thị Thanh Thuyền - 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.419 | Nguyễn Văn Tạo | 11/08/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tùng -1978 | Phan Thị Kim Thảo -1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.420 | Đỗ Lâm Cường | 09/02/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | | Đỗ Thị Nga -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.421 | Nguyễn Thanh Quý | 16/09/2006 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Bòn | Nguyễn Thị Thanh Thúy - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.422 | Huỳnh Trung Quất | 25/07/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Tấn Hiệp - 1983 | Dương Thị Thúy Vân - 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.423 | Huỳnh Công Danh | 15/04/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Dũng - 1972 | Nguyễn Thị Thu Hồng - 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.424 | Nguyễn Thái Thuận | 01/11/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Thái Hòa - 1974 | Trần Thị Hồng Sự - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.425 | Nguyễn Xuân Quốc | 24/01/2005 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Xuân Quang - 1979 | Nguyễn Thị Tàu - 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.426 | Lê Nguyễn Quốc Tinh | 23/03/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Thao - 1985 | Nguyễn Thị Thuận | Nông, phụ thuộc | |
| 38.427 | Lê Thành An | 03/12/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Ảnh (chết) | Trần Thị Hải - 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.428 | Trần Bá Định | 16/07/2002 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Cư - 1970 | Huỳnh Thị Vân - 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.429 | Đặng Tấn Trung | 04/06/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Đặng Văn Diệp - 1973 | Lê Thị Hồng Linh - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.430 | Phạm Tuấn Kiệt | 09/09/2002 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Thích - 1971 | Lê Thị Tâm - 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.431 | Nguyễn Văn Sang | 02/06/2003 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Dụn - 1969 | Lê Thị Thanh Thu - 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.432 | Lê Thanh Sang | 15/04/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Cu Em - 1975 | Võ Thị Hướng - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.433 | Hồ Duy Khang | 18/10/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Hồ Tâm - 1976 | Trần Thị Thu Hà - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.434 | Đặng Trọng Lễ | 02/04/2004 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Đặng Văn Lẫm - 1976 | Phạm Thị Hồng Vân -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.435 | Huỳnh Hựu | 23/07/2004 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Sơn - 1974 | Lê Thị Kim Hồng - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.436 | Nguyễn Hùng Cường | 12/02/2006 | Kinh không | Lớp 4 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Đậu - 1972 | Phạm Thị Thắm - 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.437 | Lê Thành Trọn | 22/02/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Tín - 1971 | Nguyễn Thị Nguyên -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.438 | Trần Ngọc Hà | 12/08/2006 | Kinh không | Lớp 5 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc Thơm - 1970 | Huỳnh Thị Đông - 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.439 | Lê Minh Khánh | 08/08/2006 | Kinh không | Lớp 6 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn By - 1974 | Đặng Thị Lạc - 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.440 | Trần Anh Tuấn | 05/07/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Trần Thanh Trà -1968 | Nguyễn Thị Kim Chi -1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.441 | Huỳnh Nguyễn Nhật | 06/10/2002 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Quốc Đức -1974 | Nguyễn Thị Bích Ngọc-1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.442 | Lê Võ Thanh Tài | 26/6/2004 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Lê Thanh Điểm -1975 | Võ Thị Phường -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.443 | Nguyễn Ngọc Trung | 15/10/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Tấn -1981 | Nguyễn Thị Chiến -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.444 | Phạm Lê Công Văn | 12/10/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Phạm Mỹ - 1972 | Lê Thị Trinh - 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.445 | Nguyễn Tấn Luật | 07/02/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP La Vân | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Vinh - 1970 | Đoàn Thị Nữ - 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.446 | Trần Trọng Trí | 17/3/2005 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Trần Trung Nguyên -1980 | Nguyễn Thị Diệu -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.447 | Lương Văn Thân | 23/01/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Lương Văn Trắng -1970 | Nguyễn Thị Bích Vân-1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.448 | Võ Anh Long | 27/02/2004 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tân Diêm | Phường Sa Huỳnh | Võ Tòng -1978 | Biện Thị Kim Oanh | Nông, phụ thuộc | |
| 38.449 | Phan Minh Huy | 20/11/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Phan Minh Đức -1974 | Nguyễn Thị Thủy -1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.450 | Nguyễn Trần Bảo Nam | 18/11/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Long Thạnh | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Phương - 1978 | Trần Thị Rồi - 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.451 | Nguyễn Ngọc Huynh | 07/11/2002 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Đức -1975 | Nguyễn Thị Chút -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.452 | Nguyễn Văn Cảnh | 15/07/2004 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Phong -1977 | Trần Thị Cẩm Em -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.453 | Nguyễn Lê Trí | 05/8/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Biết -1969 | Lê Thị Hương -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.454 | Trần Văn Lên | 02/5/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Nhơn (Chết) | Lê Thị Hồng Châu -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.455 | Võ Đại Chúng | 15/8/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Thủy -1971 | Nguyễn Thị Yến -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.456 | Nguyễn Đình Lâm | 16/9/2005 | Kinh không | 7 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Biển -1978 | Đinh Thị Diệu -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.457 | Lê Thanh Phúc | 24/9/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Thanh Phú -1982 | Châu Thị Thu Thủy -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.458 | Võ Văn Trí | 06/9/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Tuấn - 1972 | Trần Thị Phước - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.459 | Trần Chí Cường | 15/03/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Chí Tâm -1974 | Võ Thị Vinh -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.460 | Cao Toàn Thắng | 20/09/2000 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Cao Văn Thi -1970 | Võ Thị Thủy -1972 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.461 | Đặng Văn Toán | 15/10/2001 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Đặng Đường -1975 | Trần Thị Bông -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.462 | Nguyễn Ngọc Nhứt | 19/03/2001 | Kinh không | Đại học | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Được - 1972 | Nguyễn Thị My -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.463 | Văn Thành Thịnh | 23/08/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Văn Thành Tài -1976 | Mai Thị Lành - 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.464 | Nguyễn Thành Nhân | 27/07/2003 | Kinh không | | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | | Nguyễn Thị Kim Hằng-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.465 | Võ Tấn Thông | 30/7/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Ngọc Thạch -1969 | Nguyễn Thị Những -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.466 | Trần Quang Trụ | 09/10/2003 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Còi -1971 | Trần Thị Ngọc Nhung-1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.467 | Phan Sơn | 31/08/2004 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Phan Nhi -1978 | Nguyễn Thị Sự -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.468 | Nguyễn Vũ Trường Quy | 28/09/2004 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Bưởi -1978 | Đặng Thị Hương -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.469 | Lê Nguyễn Thế Kiệt | 08/9/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Nghĩa -1971 | Nguyễn Thị Gái -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.470 | Huỳnh Hoàng Nhật Khôi | 21/3/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Tinh -1971 | Ng Thị Hoàng Oanh -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.471 | Trần Quang Phúc | 07/5/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Ngọc Bình -1970 | Võ Thị Ánh Tuyết -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.472 | Nguyễn Ngọc Tráng | 28/01/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Trai -1978 | Đỗ Thị Cầm -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.473 | Trần Văn Kiên | 10/02/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Tèo -1982 | Huỳnh Thị Trúc -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.474 | Ngô Lê Tấn Phúc | 22/02/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Ngô Sơn - 1973 | Lê Thị Thuận - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.475 | Trần Thành Tú | 30/10/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Còi - 1971 | Trần Thị Ngọc Nhung-1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.476 | Quách Thành Ta | 10/10/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Quách Văn Tàu - 1980 | Trần Thị Vu Vi - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.477 | Lê Kim Trúc | 25/10/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Lượng - 1976 | Nguyễn Thị Ánh - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.478 | Võ Đức Thiệu | 01/3/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Công Trương - 1976 | Lê Thị Xuân Nương - 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.479 | Huỳnh Hữu Nghị | 13/11/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Cường -1972 | Võ Thịnh -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.480 | Võ Ngọc | 30/6/2007 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Kiểm -1977 | Quách Thị Nhung -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.481 | Võ Anh Khoa | 23/6/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Lặt -1972 | Huỳnh Thị Thuồng -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.482 | Võ Ngọc Sơn | 23/6/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Lặt -1972 | Huỳnh Thị Thuồng -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.483 | Nguyễn Minh Hiền | 08/9/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hoài Thanh - 1980 | Nguyễn Thị Nguyệt Mai-1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.484 | Huỳnh Võ Văn Phông | 15/02/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Cơ - 1982 | Võ Thị Sanh - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.485 | Đinh Trung Phương | 18/4/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Đinh Trung Nam - 1981 | Phạm Thị Gần - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.486 | Nguyễn Ngọc Tấn | 07/8/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Trai - 1978 | Đỗ Thị Cầm - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.487 | Nguyễn Minh Thảo | 28/12/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạnh Đức 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Minh Chen - 1980 | Trần Thị Kim Loan - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.488 | Lê Văn Nhân | 28/06/2000 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Tấn Quang-1970 | Phạm Thị Mương-1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.489 | Nguyễn Tấn Thi | 08/08/2001 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Lang -1973 | Võ Thị Nguyệt -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.490 | Võ Văn Phát | 29/11/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Phương -1978 | Lê Thị Cúc -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.491 | Trần Quốc Kiệt | 20/04/2002 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Em -1975 | Nguyễn Thị Kiều -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.492 | Nguyễn Quốc Duy | Nguyễn Quốc | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Cu -1973 | Nguyễn Thị Hoa -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.493 | Trần Công Tấn | 27/08/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Được -1977 (chết) | Võ Thị Mỹ Hòa -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.494 | Nguyễn Tấn Khoa | 14/09/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Dện -1971 | Phan Thị Kim Liên-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.495 | Võ Trung Kiên | 08/01/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Hiền -1974 | Đặng Thị Trang -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.496 | Nguyễn Hữu Thắng | 21/01/2003 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Tài -1977 | Nguyễn Thị Kim Liên -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.497 | Nguyễn Hoàn Hải Trình | 21/9/2003 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Lan -1970 | Võ Thị Viên -1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.498 | Nguyễn Quốc Tín | 27/04/2003 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Quốc Bảo-1972 | Trương Thị Trường-1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.499 | Nguyễn Chí Hữu | 29/03/2003 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tèo -1975 | Phan Thị Lan -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.500 | Nguyễn Trung Huy | 10/02/2004 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Trung Tý -1971 | Phạm Thị Vân -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.501 | Nguyễn Văn Huy | 10/09/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Tấn Hưng -1978 | Phan Thị Ánh Tuyết -1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.502 | Trần Hữu Tài | 15/10/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Được -1977 (chết) | Võ Thị Mỹ Hòa -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.503 | Võ Tấn Hải | 01/05/2004 | Kinh không | Đại học | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Tấn Cửu -1965 | Nguyễn Thị Hảo -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.504 | Lê Quốc Đại | 04/04/2004 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Thuận -1971 | Nguyễn Thị Lệ -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.505 | Nguyễn Huỳnh Luân | 15/7/2005 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Sau -1980 | Huỳnh Thị Nữ -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.506 | Nguyễn Huy Phước | 16/6/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Huy -1970 | Nguyễn Thị Thừa -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.507 | Trần Công Trọng | 15/11/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần So -1968 | Nguyễn Thị Trí -1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.508 | Nguyễn Xuân Thuận | 31/5/2006 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Yên - 1965 | Phùng Thị Tiết - 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.509 | Lê Phú Thịnh | 27/5/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Thảo - 1979 | Phan Thị Mỹ Liêu - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.510 | Nguyễn Tấn Phong | 15/12/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Cu - 1973 | Nguyễn Thị Hoa - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.511 | Kinh Quang Đạt | 16/3/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Kinh Quang Tấn - 1976 | Lê Thị Tha - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.512 | Trịnh Thái Đức | 17/10/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trịnh Siêu - 1966 | Nguyễn Thị Cân - 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.513 | Lê Nguyễn Hữu Phước | 05/4/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Tấn Ảnh - 1982 | Lê Thị Ánh Tuyết - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.514 | Trần Thành Đạt | 03/3/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Trần Bình Trọng -1979 | Lê Thị Phượng -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.515 | Mai Khắc Thuận | 31/12/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Mai Văn Thị -1972 | Nguyễn Thị Thu -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.516 | Nguyễn Quốc Hải | 11/9/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Nhất Sinh -1973 (chết) | Nguyễn Thị Bích Oanh -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.517 | Nguyễn Văn Danh | 17/10/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Công - 1977 | Phạm Thị Tươi - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.518 | Nguyễn Trần Đạt | 03/11/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Định - 1985 | Trần Thị Thiên - 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.519 | Lê Tấn Dũng | 24/11/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Anh - | Nguyễn Thị Hồng Nở - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.520 | Võ Lê Nam Trí | 09/9/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 1 | Phường Sa Huỳnh | Võ Văn Bé - 1980 | Lê Thị Lành - 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.521 | Phạm Minh Pháp | 10/03/2002 | Kinh không | Lớp 8 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Nhơn -1971 | Lê Thị Hồng Nhơn -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.522 | Nguyễn Cao Trí | 01/02/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Duy Kỳ -1972 | Cao Thị Bích Kiều -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.523 | Huỳnh Văn Chính | 14/02/2004 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Bá Tòng -1968 | Nguyễn Thị Vương -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.524 | Nguyễn Ngọc Chiến | 11/07/2004 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Chương-1979 | Trần Thị Như Ái -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.525 | Lê Nguyễn Trung Thịnh | 05/10/2005 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Trung Hải -1985 | Nguyễn Thị Minh -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.526 | Phạm Trần Quốc Nam | 26/7/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Phạm Tuấn -1977 | Trần Thị Vân -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.527 | Mai Lê Anh Khôi | 26/10/2005 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Mai Kiểm -1977 | Lê Thị Hồng Cam -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.528 | Lê Văn Hiếu | 09/3/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Toàn -1975 | Võ Thị Hội - 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.529 | Huỳnh Nguyễn Quốc Hào | 06/10/2006 | Kinh không | Lớp 9 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Quốc Dương -1977 | Nguyễn Thị Lệ - 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.530 | Trần Quốc Khoa | 11/9/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Trần Văn Ny -1972 | Nguyễn Thị Thanh -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.531 | Nguyễn Tấn Hảo | 22/12/2008 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Thạch By 2 | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Văn Ơi - 1984 | Phan Thị Thúy Lan - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.532 | Lê Xuân Phước | 04/01/2002 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Lê Xuân Bình- 1972 | Trần Thị Kim Tuyến -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.533 | Cao Thành Trung | 29/05/2003 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Cao Xuân Nam -1965 (chết) | Nguyễn Thị Lan -1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.534 | Huỳnh Tấn Hữu | 27/08/2004 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Huỳnh Văn Bòng -1973 | Võ Thị Nghề -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.535 | Nguyễn Hoàng Nhật | 22/10/2004 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Ngọc Tùng -1979 | Trần Thị Sương -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.536 | Lê Quốc Đạt | 12/11/2004 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Lê Văn Thành -1974 | Lê Thị Hồng Quý -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.537 | Võ Hoàng Phi | 28/02/2006 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Võ Ngọc Hoang -1973 | Đinh Thị Hồng Nhung -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.538 | Phạm Hoàng Vương | 16/10/2007 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Tấn Lộc | Phường Sa Huỳnh | Phạm Văn Trinh - 1981 | Huỳnh Thị Mai Trinh -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.539 | Lưu Quốc Huy | 28/02/2005 | Kinh không | Cao đẳng | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Lưu Hữu An - 1975 | Nguyễn Thị Mỹ Lặng -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.540 | Nguyễn Minh Thương | 14/09/2005 | Kinh không | Lớp 12 | TDP Phổ Châu | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Phú -1970 | Võ Thị Nhường -1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.541 | Nguyễn Thanh Đảm | 20/01/2002 | Kinh không | Đại học | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | Nguyễn Hải -1969 | Huỳnh Thị Lên -1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.542 | Nguyễn Ngọc Thanh | 30/08/2007 | Kinh không | Lớp 7 | TDP Vĩnh Tuy | Phường Sa Huỳnh | | Nguyễn Thị Bi - 1967 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **81** | **XÃ SA LOONG** | | | | | | | | | |
| 38.543 | A Hoàng Anh | 10/05/2007 | Cadong không | 9/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Chêl; 01/01/1982 | Y Ma Ri; 01/01/1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.544 | Vi Anh Tú | 20/07/2007 | Tày không | 9/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | | Vi Thị Nhung; 20/01/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.545 | A Ling | 23/12/2007 | Xơ đăng công giáo | 9/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Nin(b); 1983 | Y Phih; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.546 | A Hợp | 18/12/2005 | Xơ đăng công giáo | 9/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Hol; 1986 | Y Phin; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.547 | Đinh Tú( A Tú) | 27/04/2004 | Kinh không | 9/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | Đinh Tuấn; 1978 | Y Thời;1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.548 | A Danh | 03/10/2007 | Xơ đăng công giáo | 7/12. | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | | Y Khoan; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.549 | A Khu | 05/05/2007 | Xơ đăng công giáo | 7/12. | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Sút; 1968 | Y Seng; 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.550 | Nguyễn Hoàng Nguyên | 07/06/2002 | Kinh không | 12/12. | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Nguyễn Anh Tú 1964 | Hoàng Thị Huyền 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.551 | Đinh Quốc Thái Bảo | 02/11/2006 | Mường không | 10/12. | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Đinh Văn Thắng; 1982 | Xa Thị Phương;1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.552 | Đinh Văn Dũng | 21/12/2006 | Kinh không | 12/12. | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Đinh Văn Hùng; 1979 | Hồ Thị Lan;1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.553 | Phạm Anh Tuấn | 02/11/2005 | Kinh không | 12/12. | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Phạm Văn Nhất 1980 | Bùi Thị Lực 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.554 | Xa Văn Lộc | 11/10/2004 | Kinh không | 8/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | | Xa Thị Hằng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.555 | Hà Văn Hoàng | 04/11/2007 | Mường không | 12/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | Bùi Văn Nhân 1971 | Hà Thị Luyến 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.556 | Phạm Văn Ngọc | 08/11/2003 | Mường không | 9/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Phạm Văn Huân 1982 | Nguyễn Thị Huyền 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.557 | Xa Mạnh Dũng | 22/11/2004 | Mường không | 9/12. | Thôn Ngọc Hoà | Sa Loong | Xa Văn Đội 1978 | Đinh Thị Đào 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.558 | Hà Văn Sơn | 16/04/2006 | Mường không | 9/12 | Thôn Tân Bình | Sa Loong | Hà Văn Sơi 1984 | Lữ Thị Huân 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.559 | Bùi Ngọc Nam | 23/07/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Tân Bình | Sa Loong | Bùi Ngọc Tuyên 1977 | Trọng Thị Hưng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.560 | Đinh Công Dương | 09/10/2006 | Mường không | 9/12. | Thôn Bun Ngai | Sa Loong | Đinh Công Hải; 1986 | Y Đi;1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.561 | A Trí | 27/03/2007 | Xơ đăng công giáo | 6/12 | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Bang (chết) | Y Sao Môi (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.562 | A Hồi | 12/03/2004 | Xơ đăng công giáo | 7/12 | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Yók (chết) 1963 | Y Mel; 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.563 | A Não | 20/09/2005 | Xơ đăng công giáo | 7/12 | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Noi (chết) | Y Uih (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.564 | Nguyễn Trung Nguyên | 20/11/2003 | Kinh không | 11/12 | Thôn Ngọc Hoà | Sa Loong | Mai Văn Lưu 1958 | Đinh Thị Thưa 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.565 | Vi Anh Kỳ | 20/07/2007 | Tày không | 9/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | Vi Văn Nhị; 27/12/1985 | | Nông, phụ thuộc | |
| 38.566 | A Khiêng | 10/09/2008 | Xơ đăng công giáo | 7/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Nur 1983 | Y Thọ 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.567 | A Ngọc Tý | 28/01/2006 | Xơ đăng công giáo | 12/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Tâm 1980 | Y Viah 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.568 | A Doan | 16/01/2006 | Xơ đăng công giáo | 5/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Bel; 1981 | Y Jum; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.569 | Đặng Văn Phương | 27/11/2003 | Dao không | 9/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | Đặng Văn Thu1980 | Đinh Hồng Thị 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.570 | A Bảo Nam | 10/10/2008 | Cadong không | 9/12. | Thôn Bun Ngai | Sa Loong | A Đại; 1986 (chết) | Y Nêu;1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.571 | A Mành | 11/12/2008 | Cadong không | 8/12. | Thôn Bun Ngai | Sa Loong | A Wéo 1983 | Y Sương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.572 | A Lân | 10/10/2006 | Cadong không | 12/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Lâm; 20/12/1985 | Y Nay; 02/7/1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.573 | A Cao | 08/06/2007 | Cadong không | 12/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Liết; 07/8/1982 | Y Bông; 11/9/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.574 | Chu Văn An | 06/06/2006 | Cadong không | 12/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | Chu Văn Trang; 25/5/1980 | Chu Thị Hai; 05/9/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.575 | Phan Thành Đông | 12/10/2008 | Kinh không | 12/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | Phan Văn Nhỏ; 20/10/1982 | Phan Thị Thuỷ; 17/3/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.576 | A Đại | 04/09/2005 | Cadong không | 12/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Thon; 14/8/1980 | Y Đế; 01/01/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.577 | Nguyễn Đức Luyến | 26/08/2008 | Kinh không | 12/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | Nguyễn Viết Đàn 10/02/1986 | Lê Thị Liên 25/11/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.578 | Khổng Ngọc Trường | 21/06/2007 | Phụ thuộc | | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | Phạm Văn Tuyên 1977 | Trần Thị Phượng 07/9/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.579 | Thao Thái Hồ | 04/09/2007 | Xơ đăng công giáo | 12/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Khu; 1987 | Y So; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.580 | A Lở | 11/02/2007 | Xơ đăng công giáo | 12/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Lơm; 1980 | Y Lon; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.581 | Thao Thái Hưng | 30/05/2006 | Xơ đăng công giáo | 12/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Khu; 1982 | Y So; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.582 | Nguyễn Đức Anh | 27/08/2006 | Kinh không | 12/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | Nguyễn Văn Việt 1979 | Nguyễn Thị Diễn; 1977 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.583 | Nguyễn Đình Duẫn | 27/3/2007 | Kinh không | 12/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | Nguyễn Văn Đông 1983 | Vũ Thị Quyên 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.584 | Nguyễn Văn Nam | 21/10/2007 | Kinh không | 12/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | | Vũ Thị Danh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.585 | Nguyễn Ngọc Tân | 18/04/2005 | Kinh không | 12/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | Nguyễn Ngọc Tiếp 05/7/1974 | Nguyễn Thị Huệ 20/4/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.586 | Phan Văn Kiên | 06/12/2005 | Kinh không | 12/12. | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Phan Văn Quế 1984 | Hoàng Thị Phương 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.587 | Trần Văn Thắng | 15/10/2005 | Kinh không | 12/12. | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Trần Văn Hưng 1978 | Nguyễn Thịt 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.588 | Trịnh Trung Kiên | 27/02/2008 | Kinh không | 12/12. | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Trịnh Ngọc Quyết 1978 | Nguyễn Thị Hằng 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.589 | Nguyễn Trung Dũng | 03/9/2008 | Kinh không | 12/12. | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Nguyễn Xuân Bắc 1981 | Nguyễn Thị Tâm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.590 | Phạm Phú Long | 06/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Phạm Phú Đông; 1974 | Lương Thị Máy; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.591 | Hà Thế Anh | 17/07/2007 | Mường không | 12/12 | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Hà Thế Sim; 1974 | Nguyễn Thị Kỳ; 1997 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.592 | Đỗ Anh Tuấn | 22/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Đỗ Đình Nghiệp 1972 | Đặng Thị Ngọc; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.593 | Bùi Hồng Thái | 06/9/2008 | Mường không | 12/12 | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Bùi Văn Nguyên; 1983 | Xa Thịnh; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.594 | Hồ Hữu Thành | 14/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | | Hoàng Thị Thường; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.595 | Lã Qúy Trí | 17/08/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | Lã Qúy Lanh 1974 | Phạm Thị Loan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.596 | Hoàng Anh Tú | 17/10/2006 | Mường không | 12/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | Hoàng Thanh Bình 1981 | Cao Thị Khuyên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.597 | Quách Công Nam | 04/05/2007 | Mường không | 12/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | Quách Công Đạo 1978 | | Nông, phụ thuộc | |
| 38.598 | Đinh Văn Vinh | 08/10/2007 | Mường không | 12/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | Đinh Văn Đồng 1985 | Đinh Thị Ly 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.599 | Bùi Thế Sơn | 29/05/2007 | Phụ thuộc | 12/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | Bùi Thế Anh 14/10/1985 | Đinh Thị Mơ 02/10/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.600 | Nguyễn Hoàng Anh Phước | 04/06/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | Nguyễn Ngọc Hoá 1988 | Hoàng Thị Loan 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.601 | Đinh Văn Hoàng Long | 03/3/2008 | Mường không | 12/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | Đinh Mạnh Tiến 1985 | Xa Thị Sinh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.602 | Nguyễn Nhật Anh Quân | 30/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Nguyễn Văn Mười 1966 | Ngyễn Thị Hoa 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.603 | Trần Nguyễn Anh Tuấn | 13/08/2006 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Trần Văn Hương 1968 | Nguyễn Thị Bình 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.604 | Đàm Trần Mạnh Quỳnh | 30/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Đàm Văn Thắng 1977 | Trần Thị Hảo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.605 | Lê Anh Đức | 01/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Lê Văn Doan 1983 | Lương Thị Tuyết 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.606 | Phan Văn Long | 23/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Phan Văn Việt 19/5/1977 | Dương Thị Sen 23/12/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.607 | Phạm Chí Dũng | 07/12/2003 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Phạm Chí Thanh | | Nông, phụ thuộc | |
| 38.608 | Hoàng Nguyễn Minh Tâm | 19/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Hoàng Mạnh Toàn 1983 | Nguyễn Thị Thịnh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.609 | Phạm Trung Nguyên | 18/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Phạm Ngọc Viễn 10/6/1970 | Tạ Thị May 01/7/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.610 | Vũ Đình Dân | 02/01/2006 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Vũ Văn Năm 20/4/1967 | Đinh Thị Liễu 10/10/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.611 | Đặng Hải Dương | 25/11/2006 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Đặng Văn Hợp 24/9/1976 | Mai Thị Tình 18/8/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.612 | Nguyễn Bá Trung | 19/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Nguyễn Bá Nam 20/9/1977 | Ngô Thị Phượng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.613 | Hoàng Ngọc Trung Kiên | 20/10/2006 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Hoàng Trung Sơn 12/4/1977 | Đinh Thị Minh Hiền 06/11/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.614 | Phạm Thế Cường | 08/08/2007 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Phạm Văn Đại 26/6/1983 | Mai Thị Lành 05/5/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.615 | Lê Tuấn Anh | 23/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Lê Văn Chinh 23/12/1979 | Nguyễn Thị Làn 15/12/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.616 | Phan Văn Anh Hùng | 26/04/2007 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Phan Văn Thanh 26/9/1981 | Phan Thị Hương Lan 26/8/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.617 | Trần Nhật Quang | 31/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Trần Văn Dậu 27/10/1981 | Trần Thị Xuân 10/10/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.618 | Lê Đức Hoàng | 29/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Lê Văn Hà 30/4/1981 | Đỗ Thị Bình 30/11/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.619 | Đinh Phạm Đăng Khoa | 05/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Đinh Bá Điệp 14/12/1980 | Phạm Thị Lan 12/3/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.620 | Đặng Xuân Thắng | 23/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Đặng Xuân Đăng 10/3/1977 | Nguyễn Thị Luận 13/9/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.621 | Hoàng Ngọc Trung Nguyên | 28/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Hoàng Trung Sơn 12/4/1977 | Đinh Thị Minh Hiền 06/11/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.622 | Nguyễn Đức Lâm | 12/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Nguyễn Đức 27/8/1973 | Đinh Thị Tùng 10/101976 giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 38.623 | Dương Quân Bảo | 11/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Dương Ngọc Chiến 07/01/1974 | Phạm Thị Hà 19/8/1986 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.624 | Trần Quang Vũ | 07/7/2008 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Trần Quang Thái 21/10/1983 | Triệu Thị Hằng 13/9/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.625 | Đặng Đình Tú | 08/11/2008 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Đặng Xuân Tiến 01/01/1981 | Lê Thị Loan 20/10/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.626 | Hồ Viết Thành | 20/01/2008 | Phụ thuộc | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Hồ Viết Hải 16/4/1977 | | Nông, phụ thuộc | |
| 38.627 | Tống Nhật Lâm | 25/10/2008 | Phụ thuộc | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Tống Ngọc Điểm 19/4/1974 | | Nông, phụ thuộc | |
| 38.628 | Triệu Khang | 06/6/2008 | Phụ thuộc | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Triệu Việt Hùng 31/12/1984 | | Nông, phụ thuộc | |
| 38.629 | Phạm Thanh Bình | 04/8/2008 | Kinh không | 12/12 | Đăk Kan | Sa Loong | Phạm Văn Sơn 22/12/1984 | Mai Thị Thuận 08/10/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.630 | Đoàn Anh Tiến | 29/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Ngọc Hoà | Sa Loong | Đoàn Văn Tuyến 1979 | Vũ Thị Thuận 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.631 | Đinh Trung Kiên | 05/10/2008 | Mường không | 12/12 | Thôn Ngọc Hoà | Sa Loong | Đinh Văn Huynh 1967 | Mai Thị Hồng 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.632 | Phạm Văn Dương | 26/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Ngọc Hoà | Sa Loong | Phạm Văn Cương 1978 | Mai Thị Duyên 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.633 | Xa Anh Quân | 12/07/2007 | Mường không | 12/12 | Thôn Ngọc Hoà | Sa Loong | Xa Văn Thiết 1987 | Bùi Thị Quế 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.634 | Đinh Văn Hướng | 21/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Ngọc Hoà | Sa Loong | Bùi Văn Hiến 1984 | Xa Văn Thuỳ 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.635 | Trần Đức Bảo | 06/07/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Tân Bình | Sa Loong | Trần Văn Phương 1982 | Trần Thị Ngoan 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.636 | Vũ Duy Nam | 27/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Tân Bình | Sa Loong | Vũ Duy Liễu 1985 | Phan Thị Quỳnh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.637 | Vũ Đình Anh Tuấn | 23/09/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Tân Bình | Sa Loong | Vũ Đình Chốt 1981 | Nguyễn Thị Hương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.638 | Nguyễn Duy Anh | 15/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Tân Bình | Sa Loong | Nguyễn Duy Toán 1981 | Nguyễn Thị Hà 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.639 | Dương Minh Thuận | 04/8/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Tân Bình | Sa Loong | Dương Minh Thìn 1964 | Phạm Thị Mai 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.640 | Bùi Đoàn Quang Huy | 17/08/2008 | Mường không | 12/12. | Thôn Hào Lý | Sa Loong | Bùi Văn Đồng 1985 | Đinh Thị Chiến 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.641 | Đinh Việt Hoàng | 24/03/2007 | Mường không | 12/12. | Thôn Hào Lý | Sa Loong | Đinh Văn Ninh; 1982 | | Nông, phụ thuộc | |
| 38.642 | Nguyễn Mạnh Trường | 20/02/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | | | Nông, phụ thuộc | |
| 38.643 | Doãn Bảo Duy | 05/06/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Doãn Văn Dương 1976 | Phạm Thị Thúy Hằng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.644 | Trần Hoàng Tuấn Tài | 23/03/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Trần Hoàng Thịnh 1980 | Phạm Thị Hòa 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.645 | Cao Anh Tú | 15/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Cao Văn Phương 1978 | Nguyễn Thị Duyên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.646 | Phạm Văn Nam | 13/05/2007 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Phạm Quốc Khương 1975 | Xa Thị Hậu 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.647 | Hoàng Đăng Vũ | 26/01/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Hoàng Văn Thuyên 1977 | Nguyễn Thị Liễu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.648 | Phạm Văn Nhật | 25/05/2004 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Phạm Văn Ân 1976 | Lương Thịnh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.649 | Hồ Hải Nam | 29/09/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Hồ Như Ý 1977 | Võ Thị Hoa 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.650 | Nguyễn Đức Cường | 04/03/2006 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Nguyễn Duy Tuyến 1979 | Ngô Thị Hồng Nhung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.651 | Vũ Tuấn Anh | 28/01/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Vũ Văn Quýnh 1983 | Nguyễn Thị Hay 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.652 | Đặng Huỳnh Anh Dũng | 19/9/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Đặng Văn Thiết 1980 | Huỳnh Thị Hà 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.653 | Nguyễn Phan Văn Khải | 27/9/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Nguyễn Quốc Dương 1979 | Phan Thị Tường Vi 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.654 | Hồ Trung Hiếu | 11/05/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Hồ Trung Thành 1986 | Nguyễn Thị Nga 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.655 | A Thứ | 23/11/2007 | Cadong không | 9/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Dêng; 01/01/1972 | Y Vui; 05/5/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.656 | Phạm Gia Luật | 22/03/2007 | Kinh không | 9/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | | Nguyễn Thị Hương; 12/11/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.657 | A Sơn Gió | 21/08/2007 | Cadong không | 9/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | Bùi Văn Quyết; 20/02/1987 | Y Ênh; 10/4/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.658 | A Hà Nghị | 01/01/2005 | Cadong không | 8/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Chai; 25/7/1985 | Y Trí; 20/10/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.659 | Nguyễn Thao Khánh | 10/02/2007 | Cadong không | 9/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | Nguyễn Văn Thế; 10/11/1985 | Y Thân; 02/7/1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.660 | A Thao | 15/10/2005 | Cadong không | 9/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Thu; 1981 (chết) | Y Diên; 01/01/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.661 | A Du Mông | 10/08/2007 | Cadong không | 7/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Vong; 05/6/1984 | Y Yiỏi; 15/3/1993 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.662 | A Ban (Thao Ban) | 01/01/2006 | Cadong không | 9/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Tuấn; 11/11/1977 | Y Phiên; 26/12/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.663 | A Vũo | 13/03/2008 | Cadong không | 7/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Sinh;chết | Y Nhải; 20/8/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.664 | A Dũng | 15/01/2008 | Cadong không | 5/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Misel;chết | Y Vải; 1988 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.665 | A Thêm | 15/12/2008 | Cadong không | 7/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Thu; 1981 (chết) | Y Diên; 01/01/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.666 | Thao An | 06/10/2008 | Cadong không | 9/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Pháp 01/01/1965 | Y Hdin 01/01/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.667 | A | 15/08/2008 | Cadong không | 9/12. | Thôn Đăk Vang | Sa Loong | A Tường 02/8/1986 | Y Ri Na 01/6/1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.668 | A Khuỷ | 20/01/2008 | Xơ đăng công giáo | 8/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Khuyên (a) 1981 | Y Tươi 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.669 | A Nghịch | 29/10/2008 | Xơ đăng công giáo | 8/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Ngôi 1982 | Y Sáu 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.670 | A Khơ | 01/01/2006 | Xơ đăng công giáo | 8/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Khuyên (a) 1981 | Y Tươi 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.671 | A Ngân | 19/01/2005 | Xơ đăng công giáo | 7/12. | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Giũ; 1970 | Y Wun (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.672 | Xa Đức Phụng | 16/112007 | Mường không | 10/12. | Thôn Cao Sơn | Sa Loong | Xa Quang Hưng; 1985 | Đinh Thị Xương; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.673 | Hà Hoàng Hiệp | 27/07/2008 | Mường không | 9/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | Hà Văn Huy 1986 | Bùi Thị Dung 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.674 | Vi Trọng Thái | 03/08/2007 | Thái không | 9/12 | Thôn Tân Bình | Sa Loong | Vi Trọng Luyện 1978 | Lương Thị Thúy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.675 | Đinh Mạnh Khoán | 20/03/2008 | Mường không | 10/12 | Thôn Ngọc Hoà | Sa Loong | Đinh Mạnh Long 1984 | Đinh Thị Thọ 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.676 | A Vũ | 01/01/2008 | Cadong không | 8/12 | Thôn Bun Ngai | Sa Loong | A Bao 1983 | Y Rí 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.677 | Phan Thành Đạt | 28/11/2005 | Kinh không | 12/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | | Nguyễn Thị Nga 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.678 | Lê Phạm Gia Hân | 25/10/2008 | Kinh không | 8/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | | Lê Gia Đô 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.679 | A Mở | 29/09/2008 | Xơ đăng công giáo | 1/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Nik 1982 | Y Thel 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.680 | A Mai Lâm | 07/12/2008 | Xơ đăng công giáo | 1/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | | Y Đok 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.681 | A Tý | 09/10/2007 | Xơ đăng công giáo | 3/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A An (chết) | Y Khum; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.682 | A Tiêng | 01/05/2006 | Xơ đăng công giáo | 4/12. | Thôn Giang Lố 1 | Sa Loong | A Hrang; 1975 | Y Bĩa; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.683 | A Sơn | 19/07/2007 | Xơ đăng công giáo | 5/12 | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Miêu; 1984 | Y Soan; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.684 | A Dồi | 27/07/2004 | Xơ đăng công giáo | 3/12. | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Niết;1977 | Y Điệt; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.685 | A Trình | 01/01/2004 | Xơ đăng công giáo | 5/12. | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Khoát; 1974 | Y Noá; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.686 | A Khánh | 02/09/2006 | Xơ đăng công giáo | 5/12. | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Luật 1965 | Y Mriêi 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.687 | A Thầu | 12/11/2005 | Xơ đăng công giáo | 5/12. | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Thân 1984 | Y Rây 1983 (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.688 | A Van | 21/12/2007 | Xơ đăng công giáo | 3/12 | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Mlik; 1965 | Y Wên; 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.689 | A Tứ | 20/10/2008 | Xơ đăng công giáo | 3/12. | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | | Y Huem 01/01/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.690 | A Cứi | 08/04/2007 | Xơ đăng công giáo | 3/12 | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Htruất; 1976 | Y Săk; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.691 | A Đei | 14/02/2007 | Xơ đăng công giáo | 5/12 | Thôn Giang Lố 2 | Sa Loong | A Ngơm; 1982 | Y Lih; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.692 | Xa Chí Công | 15/12/2008 | Tày không | 3/12 | Thôn Hào Phú | Sa Loong | Xa Văn Tâm 1979 | Xa Thị Hoài 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.693 | Xa Văn Phương | 13/09/2003 | Mường không | 2/12 | Thôn Tân Bình | Sa Loong | Xa Văn Lách 1966 | Xa Thị Khoa 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.694 | Xa Văn Nam | 01/01/2007 | Mường không | 2/12 | Thôn Tân Bình | Sa Loong | Xa Văn Lách 1966 | Xa Thị Khoa 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.695 | A Phước | 12/02/2008 | Cadong không | 5/12. | Thôn Bun Ngai | Sa Loong | A Tôm 1977 | Y Lấ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.696 | A Thảo | 08/10/2006 | Cadong không | 3/12. | Thôn Bun Ngai | Sa Loong | A Thức 1979 | Y Bấy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.697 | A Thái | 29/04/2006 | Cadong không | 3/12. | Thôn Bun Ngai | Sa Loong | A Baih; 1975 | Y Lâm; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.698 | Bùi Văn Tuấn | 07/01/2004 | Mường không | 5/12. | Thôn Hào Lý | Sa Loong | Bùi Văn Thương;1982 | | Nông, phụ thuộc | |
| 38.699 | Bùi Văn Đông | 12/09/2007 | Mường không | 5/12. | Thôn Hào Lý | Sa Loong | Bùi Văn Đậu; 1976 | Bùi Thị Luận; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.700 | Đinh Công Thành | 09/06/2003 | Mường không | 3/12 | Thôn Văn Minh | Sa Loong | Đinh Công Thắng (chết) | | Nông, phụ thuộc | |
| **82** | **XÃ SA THẦY** | | | | | | | | | |
| 38.701 | Phạm Minh Tiến | 31/10/2007 | Kinh Không | 9/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Phạm Văn Tụ; 15/12/1975 | Trần Thị Bích Thu; 03/11/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.702 | Nguyễn Quang Sáng | 27/02/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Trường Giang; 1976 | Phan Thị Mùa; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.703 | Nguyễn Văn Đức | 05/11/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Thiên; 1974 | Nguyễn Thúy Vân; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.704 | Huỳnh Hồng Quân | 09/10/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Huỳnh Kim Toàn; 10/10/1970 | Lê Thị Hồng; 20/3/1971 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.705 | Hoàng Anh Tuấn | 24/11/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Hoàng Văn Thanh | Phạm Thị Hòa; 16/12/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.706 | Kiều Văn Khoa | 23/04/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Kiều Văn Khanh; | Nguyễn Thị Tuyết Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 38.707 | Lê Mạnh Hưng | 07/05/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Lê Tiến Hùng | Nguyễn Thị Hoàn; 21/11/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.708 | Nguyễn Ngọc Hoàng Anh | 01/11/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Ngọc Quảng | Cao Thị Bíchnh; 06/7/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.709 | Đào Duy Anh | 23/05/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Đào Văn Trinh; 16/02/1972 | Nguyễn Thị Ngọ; 10/10/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.710 | Trần Thế Anh | 20/05/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Trần Văn Hiệp; 04/10/1973 | Phạm Thị Thơm; 13/8/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.711 | Đỗ Việt Anh | 25/05/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Đỗ Văn Đức; 31/7/1979 | Trần Thị Thùy Trang; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.712 | Ngô Khắc Chí Đạt | 28/10/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Ngô Khắc Chiến; 18/6/1977 | Nguyễn Thị Kiều; 03/02/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.713 | Lương Mạnh Cường | 09/08/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Lương Văn Yên; 23/3/1983 | Phan Thị Ngọc Bảo; 24/4/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.714 | Lê Nguyễn An Bình | 06/09/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Lê Văn Lành; 01/02/1970 | Nguyễn Vũ Quỳnh Vy; 05/5/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.715 | Lê Hoàng Quân | 07/07/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Lê Quang Mãnh; 20/7/1971 | Hoàng Thị Phượng; 01/11/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.716 | Vũ Trung Kiên | 23/10/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Vũ Văn Mùi; 02/3/1979 | Nguyễn Thị Đông Nghi; | Nông, phụ thuộc | |
| 38.717 | Nguyễn Hoàng Tâm | 17/08/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Trường Tuân; | Hoàng Thị Phúc; 20/6/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.718 | Phan Xuân Toàn | 02/05/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Phan Xuân Thắng; 04/4/1973 | Nguyễn Thị Quyên; 11/11/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.719 | Nguyễn Hồ Chí Kiên | 02/01/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Hồ Chiến 1974 | Trần Thị Hoài 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.720 | Vũ Thanh Tuân | 11/05/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Vũ Ngọc Thi 1968 | Trần Thị Kim Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 38.721 | Nguyễn Văn Mạnh | 01/01/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Đạt 1975 | Nguyễn Thị Lương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.722 | Võ Tấn Sang | 11/04/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Võ Thế Hùng.1976 | Nguyễn Thị Hoa.1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.723 | Lê Hữu Thạch | 02/11/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Lê Hữu Hà 1975 | Bùi Thị TRúc Phương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.724 | Văn Thành Nhân | 28/08/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Văn Tiến Trân.1978 | Đào Thị Nga. 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.725 | Bùi Huy Hòa | 02/10/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Bùi Văn Hiển. 1962 | Lê Thị Kim Oanh. 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.726 | Nguyễn Thành Long | 23/02/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Thanh Tùng | Mai Thị Luận | Nông, phụ thuộc | |
| 38.727 | Hà Mạnh Hùng | 09/01/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Hà Văn Triển | Cao Thị Du | Nông, phụ thuộc | |
| 38.728 | Bùi Huỳnh Ngọc Minh | 11/10/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Bùi Ngọc Doan 20/7/1973 | Huỳnh Thị Phượng 20/2/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.729 | Nguyễn Viết Đạt | 26/11/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Viết Sỹ; 1963 | Vũ Thị Bé; 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.730 | Nguyễn Thanh Ty | 02/07/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Sương; 1968 | Đặng Thị Tượng; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.731 | Nguyễn Quốc Việt | 14/11/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | | Nguyễn Thị Hải; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.732 | Nguyễn Đức Hải Đăng | 04/02/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Đức Tín; 197 | Nguyễn Thị Gấm; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.733 | Trịnh Hoài Nam | 24/07/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Trịnh Văn Cường; 1981 | Nguyễn Thị Oanh; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.734 | Nguyễn Tuấn Phong | 09/09/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Tuấn Phi 1983 | Nguyễn Thị Thanh Huệ. 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.735 | Võ Ngọc Hòa | 18/06/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Võ Ngọc Trung. 1975 | Võ Thị Hiền. 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.736 | Nguyễn Nhật Khôi | 21/06/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Nguyên 1975 | Nguyễn Thị Kim Quyên. 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.737 | Hoàng Ngọc Tùng | 27/09/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Hoàng Ngọc Sơn 1974 | Hoàng Thị Bích Hiền 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.738 | Hà Vũ Trung Thành | 18/03/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Hà Trọng Nhiệm 1974 | Vũ Thị Thu Hiền 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.739 | Nguyễn Ngọc Hùng Vỹ | 20/05/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Bùi Thế Anh; 1980 | Mai Thị Lệ Huyền 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.740 | Định Văn Vỹ | 18/03/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Đinh Văn Hùng 1979 | Võ Thị Bích Thủy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.741 | Đào Anh Tuấn | 12/10/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Đào Đức Tiến 1979 | Tống Thị Vụ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.742 | Nguyễn Hải Tuấn | 11/12/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Hải Chương; 1981 | Nguyễn Thúy Lan; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.743 | Hoàng Thế Vũ | 12/03/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Hoàng Ngọc Chính; 1972 | Nguyễn Thị Kim Anh; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.744 | Hoàng Lâm Vũ | 10/09/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Hoàng Hùng; 1971 | Nguyễn Thị Hà; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.745 | Đinh Tuấn Thanh | 10/08/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Đinh Sỹ Đào; 1967 | Đoàn Thị Bích Thủy; 1972 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.746 | Trịnh Anh Khoa | 14/10/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Trịnh Tiến Dũng 1978 | Lương Thị Thu Phiên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.747 | Phạm Võ Tuấn Bảo | 09/04/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Phạm Tuấnnh 1979 | Võ Thị Kim Phương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.748 | Võ Hoàng Anh | 26/04/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Võ Thế Hùng; 1976 | Nguyễn Thị Hoa; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.749 | Lê Viết Khánh | 01/10/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Lê Viết Lành. 1972 | Trần Thị Thuấn. 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.750 | Lương Chí Dũng | 07/03/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Lương Văn Thám 1976 | Trần Thị Hồi 1979 Giáo Viên | Nông, phụ thuộc | |
| 38.751 | Trần Đăng Khôi | 23/09/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Trần Bá Sơn 1985 | Đinh Thị Mến 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.752 | Hoàng Đức Long | 25/04/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Hoàng Đức Nam 1986 | Trần Thị Minh 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.753 | Đặng Trung Dũng | 01/06/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Đặng Hữu Giảng 1972 | Thị Phương 1981 Giáo Viên | Nông, phụ thuộc | |
| 38.754 | Phan Tấn Đạt | 08/10/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Phan Thị Kim Phi 1991 Giáo | Kim Phi 1991 Giáo Viên | Nông, phụ thuộc | |
| 38.755 | Thái Hòa Phước An | 19/11/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Thái Văn Thành 1968 | Nguyễn Thị Bé 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.756 | Nguyễn Hoàng Anh | 28/01/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Xuân 1976; CBCC | Lê Thị Huyên 1982; CBCC | Nông, phụ thuộc | |
| 38.757 | Phan Doãn Bảo | 25/10/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Phan Doản Tuấn 1977 | Vũ Thị Tươi 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.758 | Nguyễn Trung Kiên | 11/01/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Trung 1980 | Phạm Thị Quý. 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.759 | Trần Khắc Anh Tài | 20/02/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Trần Khắc Toản 1973 | Toản 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.760 | Nguyễn Thanh Duy | 01/06/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Thanh Dũng 1976 | Lê Thị Thúy Hường 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.761 | Trịnh Thanh Đạt | 02/11/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Trịnh Văn Khương 1976 | Nguyễn Thị Huệ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.762 | Trần Nguyễn Hoàng Nhơn | 10/10/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Trần Văn Khải 1983; Bộ đội | Nguyễn Thị Thúy Nga 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.763 | Nguyễn Phạm Gia Khang | 20/01/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Thế Hằng; 16/7/1979 | Phạm Doãn Thị Mãi; 05/06/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.764 | Hoàng Đình Cát Khánh | 28/04/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Hoàng Đình Tuyên; 1976; | Lê Thị Phương; 1979; Giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 38.765 | Nguyễn Trọng Kiên | 28/12/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Trọng Tiến; 1971 | Ngọc Cát Giao; 1978; Giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 38.766 | Trần Xuân Nam | 09/10/2004 | Kinh Không | 9/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Trần Hùng 1971 | Đàm Thị Phi1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.767 | Lò Quang Mạnh | 28/12/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Lò Văn Xuân; 08/02/1977 | Hồ Thị Châu; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.768 | Nguyễn Đăng Thuận | 04/07/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Đặng Thạo; 01/11/1973 | Lê Thị Quyên; 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.769 | Võ Vũ Minh Hoàng | 01/03/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Võ Văn Hoàn | Vũ Thị Hiệp | Nông, phụ thuộc | |
| 38.770 | Trương Quang Khải | 19/04/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 1 | Sa Thầy | Trương Quang Trọng | Phạm Thị Thùy Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 38.771 | Nguyễn Hồ Tiến | 12/06/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Hồ Nam 1968 | Võ Thị Phái; 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.772 | Đào Anh Quân | 15/10/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Đào Anh Chiến 1971 | Nguyễn Thị Minh Huyền; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.773 | Lê Danh Nguyên | 18/09/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Lê Danh Hồng; 1964 | Hoàng Thị Nhâm; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.774 | Phan Trung Kiên | 26/05/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Phan Thanh Tài; 1977 | Nguyễn Thị Nhàn; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.775 | Nguyễn Trường Sơn | 01/11/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Viết Thanh; 1972 | Nguyễn Thị Thùy; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.776 | Vũ An Phong | 29/04/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Vũ Văn Phước; | Y Quý | Nông, phụ thuộc | |
| 38.777 | Phạm Tấn Khang | 26/05/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Phạm Tiến Danh | Đinh Thị Hòe | Nông, phụ thuộc | |
| 38.778 | Trương Quốc Toàn | 17/11/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Trương Văn Thu; 1975 | Nguyễn Thị Tâm; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.779 | Nguyễn Lê Chí Phong | 14/05/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Quang Đạo | Lê Thị Lý | Nông, phụ thuộc | |
| 38.780 | Phạm Quốc Thắng | 01/05/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Phạm Văn Chiến | Lê Thị Kim Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 38.781 | Nguyễn Đức Phú | 22/10/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Đức Cường; 1967 | Nguyễn Thị Nhẫn | Nông, phụ thuộc | |
| 38.782 | Bùi Trường Giang | 01/05/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Bùi Minh Trung | Đoàn Thị Thu Thơm | Nông, phụ thuộc | |
| 38.783 | Trần Thái Lâm | 30/10/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Trần Văn Trung | Nguyễn Thị Tương | Nông, phụ thuộc | |
| 38.784 | Đoàn Lê Văn Chương | 10/11/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Đoàn Văn Việt | Lê Thị Ráng | Nông, phụ thuộc | |
| 38.785 | Nguyễn Thanh Quân | 04/08/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Thanh Quang | Nguyễn Thị Giai Nhân | Nông, phụ thuộc | |
| 38.786 | Lê Hoàng Thành | 15/08/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Lê Thanh Toàn 1969 | Hoàng Thị Ái Vân 1972 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.787 | Trần Minh Khoa | 21/10/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Trần Văn Khánh | Đỗ Thị Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 38.788 | Nguyễn Đình Khải | 12/01/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Đình Khoa | Lưu Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 38.789 | Nguyễn Anh Tài | 08/06/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Anh Tuấn. 1975 | Tôn Thị Tỳ. 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.790 | Lê Danh Anh Quốc | 14/11/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Lê Danh Sỹ. 1969 | Dương Thị Anh. 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.791 | Hoàng Anh Quân | 28/10/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Hoàng Ngọc Tú | Lê Thị Kim Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 38.792 | Bùi Văn An | 04/06/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Bùi Văn Lành | Nguyễn Thịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 38.793 | Nguyễn Ngọc Hoài | 21/02/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Ngọc Thế | Võ Thị Thanh Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 38.794 | Nguyễn Ngọc Trần Quang | 11/05/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Ngọc Anh | Trần Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 38.795 | Võ Khắc Pho | 30/07/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Võ Văn Long. 1976 | Phan Thị Ngọc Tiên. 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.796 | Nguyễn Trọng Nam | 18/01/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Trọng Bình 1971 | Lê Thị Nhàn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.797 | Nguyễn Thành Đạt | 12/04/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Tiến.1975 | Dương Thị Trúc. 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.798 | Bạch Thiên Long | 28/10/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Bạch Văn Quang; 1970 | Đào Thị Mỹ Ly; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.799 | Đỗ Bảo Châu | 04/12/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Đỗ Văn Tường; 1978 | Nguyễn Thị Kiều Oanh; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.800 | Nguyễn Ngọc Tường | 15/11/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Ngọc Tâm; 1979 | Phan Thị Lệ Diễm; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.801 | Hồ Trương Ngọc Bảo | 07/01/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Hồ Văn Dũng; 1985 | Trương Thị Thất; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.802 | Nhâm Văn Sang | 26/09/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nhâm Văn Xuân; 1961 | Lăng Thị Phương; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.803 | Trần Đức Gia Huy | 10/10/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Trần Đức Thắng | Phan Thị Lành | Nông, phụ thuộc | |
| 38.804 | Vũ Hưng Thịnh | 12/12/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | | Vũ Thị Minh Thu; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.805 | Nguyễn Siu Hải Hà | 25/04/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Tô Hải1975 | Y Sâm; 06/10/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.806 | Hoàng Vũ | 30/04/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Hoàng Trung Kiênm 1971 | Đoàn Thị Xoan; 21/02/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.807 | Hòa Quang Sơn | 21/01/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Hòa Quang Thủy | Nguyễn Thị Xuân | Nông, phụ thuộc | |
| 38.808 | Đặng Thành Lộc | 17/08/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Đặng Quang Thắng | Nguyễn Thị Quỳnh | Nông, phụ thuộc | |
| 38.809 | Nguyễn Minh Sơn | 03/11/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Tấn Đạt | Đặng Thị Tính | Nông, phụ thuộc | |
| 38.810 | Nguyễn Việt Hòa | 15/04/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Nha; 1980 | Nguyễn Thị Hiếu; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.811 | Nguyễn Phan Hoài Nam | 30/09/2026 | Kinh Không | 11/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Trí; 1986 | Phan Thị Thu Kiều; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.812 | Nguyễn Bùi Anh Quân | 22/12/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Trung Hưng; 1982 | Bùi Thị Liên; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.813 | Phạm Minh Tuấn | 07/02/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Phạm Văn Sức; 1982 | Nguyễn Thị Xoan; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.814 | Chế Đăng Anh Phong | 03/02/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 2 | Sa Thầy | Chế Văn Phương;1980 | Y Loan; 07/6/1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 38.815 | Võ Đinh Đình Nhân | 13/04/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Võ Đình Quả | Đinh Thị Bông | Nông, phụ thuộc | |
| 38.816 | Hứa Minh Vương | 19/03/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Hứa Minh Tuệ | Phạm Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 38.817 | Võ Quốc Danh | 09/02/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Võ Đình Dân | Hồ Thị Từ | Nông, phụ thuộc | |
| 38.818 | Lê Trịnh Nhật Tân | 27/02/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Lê Ngọc Tấn | Trịnh Thị Thanh Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 38.819 | Trần Thịnh Độ | 12/06/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Trần Thịnh Phong | Nguyễn Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 38.820 | Ngô Đại Cát | 12/08/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Ngô Đình Đại 1972 | Nguyễn Thị Hồng Hiệp75 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.821 | Trương Hồng Phong | 15/07/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Trương Văn Ngọc. 1974 | Nguyễn Thị Tâm. 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.822 | Nguyễn Thanh Tiền | 01/01/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Nguyễn Thanh Tùng. 1965 | Nguyễn Thị Lan. 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.823 | Nguyễn Phúc Huy Hoàng | 01/09/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Nguyễn Phúc Hòa. 1976 | Kiều Thị Lan. 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.824 | Trần Minh Hiếu | 05/10/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Trần Minh Hải. 1982 | Nguyễn Thị Hiền. 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.825 | Nguyễn Đăng Tuấn | 05/05/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Nguyễn Đăng Bảo | Phạm Thị Liệu | Nông, phụ thuộc | |
| 38.826 | Trịnh Phú Đạt | 12/01/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Trịnh Văn Huy; 1976 | Uông Thị Hồng Thái; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.827 | Đoàn Lê Gia Huy | 02/09/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Lê Thị Thủy | Thủy | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.828 | A Sỡ | 14/01/2007 | Gia rai Không | 12/12 | Làng Chốt | Sa Thầy | A Sơ | Y Rưng | Nông, phụ thuộc | |
| 38.829 | A Dương | 06/01/2007 | Gia rai Không | 12/12 | Làng Chốt | Sa Thầy | A Yu | Y Vao | Nông, phụ thuộc | |
| 38.830 | A Siu Kha Ly Khang | 27/01/2004 | Gia rai Không | 12/12 | Làng Chốt | Sa Thầy | A Tùng | Y Déch | Nông, phụ thuộc | |
| 38.831 | A Hôn | 11/09/2007 | Gia rai Không | 12/12 | Làng KĐừ | Sa Thầy | A Hik; 1983 | Y MRưnh; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.832 | A Tiến | 05/02/2007 | Gia rai Không | 8/12 | Làng KĐừ | Sa Thầy | A Thích; 1985 | Y Yuk; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.833 | A Râm | 18/10/2005 | Gia rai Không | 12/12 | Làng Kleng | Sa Thầy | A Bil 1972 | Y Noanh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.834 | A Thuê | 23/09/2026 | Gia rai Không | 12/12 | Làng Kleng | Sa Thầy | A Thu; 1984 | Y Chõ; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.835 | A Thấy | 29/08/2026 | Gia rai Không | 12/12 | Làng Kleng | Sa Thầy | A Thanh; 1982 | Y Hoẽn; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.836 | A Tần | 31/05/2008 | Gia rai Không | 12/12 | Làng Kleng | Sa Thầy | A Mleoh; 1975 | Y Nẽng 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.837 | Trần Minh Quốc Thịnh | 15/05/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Trần Minh Tuấn | Ngô Thị Thúy Hằng | Nông, phụ thuộc | |
| 38.838 | Hồ Quốc Mi | 09/12/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Hồ Quốc Minh | Phan Thị Mỹ Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 38.839 | Đỗ Quang Tùng | 30/08/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Đỗ Văn Tuấn | Huỳnh Thị Ngọc Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 38.840 | Lỡ Phước Thiện | 01/11/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Lỡ Thanh Phúc 1981 | Võ Thị Hồng Hải 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.841 | Hoàng Châu Việt Anh | 23/02/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Hoàng Thanh Thơm 1972 | Châu Thị Lê 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.842 | Trần Minh Quốc An | 11/12/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Trần Minh Tuấn 1977 | Ngô Thị Thúy Hằng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.843 | Trần Minh Chánh | 23/06/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Trần Minh Tịnh | Hoàng Thị Ánh Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 38.844 | Nguyễn Lê Bảo Khang | 24/02/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Lục | Lê Thị Bích Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 38.845 | Nguyễn Văn Tường | 12/12/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Linh | Đỗ Thị Mơ | Nông, phụ thuộc | |
| 38.846 | Lê Xuân Anh | 22/01/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Lê Xuân Hùng | Nguyễn Thị Bé Phi | Nông, phụ thuộc | |
| 38.847 | Huỳnh Trương Tấn Lợi | 04/12/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Huỳnh Tấn Đó | Trương Thị Lượng | Nông, phụ thuộc | |
| 38.848 | Võ Công Danh | 26/01/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Võ Minh Long | Mai Thị Bích Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 38.849 | Phan Tấn Cảnh | 20/01/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Phan Tấn Sỹ1977 | Đỗ Thị Thư 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.850 | Nguyễn Hữu Sinh | 24/01/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Hữu Sự | Lê Thị Hậu | Nông, phụ thuộc | |
| 38.851 | Lâm Gia Huy | 11/01/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Lâm Văn Tưởng | Đoàn Thị Kim Phụng | Nông, phụ thuộc | |
| 38.852 | Huỳnh Tấn Toàn | 27/03/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Huỳnh Tấn Đây | Trương Thị Đông | Nông, phụ thuộc | |
| 38.853 | Nguyễn Tươi | 17/05/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Mười | Lâm Thị Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 38.854 | Trần Văn Hiệp | 20/09/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 1 | Sa Thầy | Trần Ngọc Thiệt | Nguyễn Thị Ánh | Nông, phụ thuộc | |
| 38.855 | Phạm Tuấn Khanh | 08/07/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Phạm Minh Hảo | Phạm Thị Là | Nông, phụ thuộc | |
| 38.856 | Nguyễn Trung Đức | 18/04/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Trung Nghĩa | Bùi Thị Lâm | Nông, phụ thuộc | |
| 38.857 | Nguyễn Ngọc Lâm Duy | 07/07/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Tấn Khả 1975 | Phan Thị Mỹ lệ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.858 | Trần Văn Dũng | 20/07/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Trần Văn Lại 1982 | Phan Thị Thúy Oanh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.859 | Võ Ngọc An | 19/08/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Võ Ngọc Thanh | Huỳnh Thị Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 38.860 | Nguyễn Ngọc Hiếu | 21/09/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Ngọc Bé 1972 | Phạm Thị Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.861 | Nguyễn Hoàng Anh | 17/02/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Chí Thành | Lương Thị Hồng Phúc | Nông, phụ thuộc | |
| 38.862 | Mai Xuân Công | 22/07/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Mai Xuân Quang | Trần Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 38.863 | Phạm Thế Vỹ | 15/12/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Phạm Thanh Hồng | Nguyễn Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 38.864 | Nguyễn Hữu Phát | 12/09/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Minh Ảnh | Nguyễn Thị Kim Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 38.865 | Trần Quốc Bảo | 25/04/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Trần Văn Vương | Nguyễn Thị Mỹ Nữ | Nông, phụ thuộc | |
| 38.866 | Đặng Tiến Việt | 28/06/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Nhơn 2 | Sa Thầy | Đặng Văn Pho | Nguyễn Thị Bích Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 38.867 | Lê Đình Luân | 04/02/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Lê Đình Lợi: 1978 | Vi Thị Văn; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.868 | Nguyễn Bá Chiến | 06/02/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Nguyễn Bá Chung; 1975 | Nguyễn Thị Phương; 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.869 | Vũ Hồng Sơn | 24/06/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Vũ Hữu Đảo; 1968 | Phan Thị Sáng; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.870 | Đoàn Quốc Vương | 25/08/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Đoàn Văn Chung; 1976 | Vũ Thị Miền; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.871 | Lương Đức Nam | 23/09/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Lương Văn Thức; 1981; | Nguyễn Thị Thuận; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 38.872 | Trần Ngọc Toản | 04/07/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Trần Lệnh Tân (chết) | Trần Thị Ngà; 1977; giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 38.873 | Bùi Hồng Phú | 03/10/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Bùi Hồng Điệp; 1975; | Đinh Thị Tuyết; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 38.874 | Nguyễn Duy Vinh | 30/07/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Nguyễn Văn Khang; 1982 | Lê Thị Bòng; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.875 | Quách Đoàn Hoàng Hợi | 15/09/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Quách Văn Long; 1982 | Đoàn Thị Thơm; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.876 | Nguyễn Ngọc Đức | 29/11/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Nguyễn Ngọc Huyên 1976 | Hoàng Thị Thúy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.877 | Phí Đặng Nguyên Huynh | 08/12/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Phí Văn Hiền; 1977 | Đặng Thị Mỹ Xuyên; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.878 | Phùng Gia Bảo | 30/01/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Phùng Văn Quân; 1982 | Nguyễn Thị Hương; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.879 | Bùi Tiến Tài | 19/05/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Bùi Thái Hiền; 16/3/1983 | Vũ Thị Huế; 05/7/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.880 | Phạm Thế Hòa | 08/06/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Phạm Văn Quân; 24/12/1959 | Trần Thị Cực; 01/5/1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.881 | Trần Lê Huy | 25/11/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Sa Sơn | Sa Thầy | Trần Thanh Bình 1980 | Nguyễn Thị Hương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.882 | A Ninh | 26/01/2008 | Gia rai Không | 10/12 | Làng Bar Gốc | Sa Thầy | A Neo 1988 | Y B Dét 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.883 | A Thin | 05/03/2026 | Gia rai Không | 8/12 | Làng KĐừ | Sa Thầy | A Hlưu; 1984 | Y Yưh; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.884 | A Mắn | 27/03/2026 | Gia rai Không | 8/12 | Làng KĐừ | Sa Thầy | A Mlưnh; 1964 | Y Chyưm; 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.885 | A Phan Xi | 06/05/2026 | Gia rai Không | 8/12 | Làng KĐừ | Sa Thầy | A Rưp 1980 | Y Trưnh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.886 | Huỳnh Minh Hiếu | 19/02/2026 | Kinh Không | 10/12 | Thôn Sa Sơn 1 | Sa Thầy | Huỳnh Thanh Hải; 1974 | Nguyễn Thị Hồng; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.887 | Trần Ngọcnh | 17/09/2026 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Sa Sơn 1 | Sa Thầy | Trần Ngọc Hùng; 1980 | Lê Thị Hội; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.888 | Nguyễn Duy Khánh | 10/10/2026 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Sa Sơn 2 | Sa Thầy | Nguyễn Văn Thảng; 1975 | Trần Thị Thúy; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.889 | A Kân | 27/04/2026 | Gia rai Không | 8/12 | Làng Kleng | Sa Thầy | A Kanh; 1982 | Y Xâm; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.890 | Nguyễn Văn Tuyển | 29/06/2026 | Kinh Không | 11/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | | Nguyễn Thịnh; 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.891 | Nguyễn Đặng Minh Anh | 17/11/2026 | Kinh Không | 11/12 | Thôn 3 | Sa Thầy | Nguyễn Minh Thảo; 1981 | Đặng Thị Huệ; 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.892 | A Sĩ | 10/05/2026 | Gia rai Không | 8/12 | Làng KĐừ | Sa Thầy | A Vin; 1965 | Y Hech; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.893 | Trần Lương Trọng Thạch | 16/02/2026 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Nhơn An | Sa Thầy | Trần Trọng Sơn | Lương Thị Thùy | Nông, phụ thuộc | |
| 38.894 | Nguyễn Văn Thành Nghĩa | 01/11/2026 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Đức Lý | Sa Thầy | Nguyễn Văn Đạo | Nguyễn Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 38.895 | Nguyễn Thanh Phước | 07/10/2026 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Đức Lý | Sa Thầy | | Hoàng Thị Bích Lộc | Nông, phụ thuộc | |
| 38.896 | Phan Tấn Quang | 15/11/2026 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đức Lý | Sa Thầy | Phan Tấn Sỹ 1974 | Đỗ Thị Thư 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.897 | Trần Lê Việt Thái | 03/08/2026 | Kinh Không | 10/12 | Thôn Sa Sơn 2 | Sa Thầy | Trần Văn Thắng; 1980 | Bùi Thị Thơm; 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| **83** | **XÃ SƠN TÂY** | | | | | | | | | |
| 38.898 | Đinh Văn Thư | 11/02/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Đây 1950 | Đinh Thị Hâm 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.899 | Đinh Văn Bươn | 20/07/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Mười 1977 | Đinh Thị Đênh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.900 | Đinh Văn Vương | 11/12/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Sửa 1977 | Đinh Thị Ải 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.901 | Đinh Văn Nhi | 08/09/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Lộc 1980 | Đinh Thị Quyên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.902 | Đinh Văn Tin | 07/10/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Dong 1950 | Đinh Thị Nâng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.903 | Đinh Văn Thảo | 07/02/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Trưa 1983 | Đinh Thị Rin 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.904 | Đinh Văn Hay | 04/12/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Bôn 1980 | Đinh Thị Điên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.905 | Đinh Văn Dia | 04/08/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Láy 1980 | Đinh Thị Thiết 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.906 | Đinh Văn Đăng | 08/04/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Le 1982 | Đinh Thị Thiếu 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.907 | Đinh Văn Thuận | 01/10/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Trua 1983 | Đinh Thị Rin 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.908 | Đinh Văn Nhất | 05/08/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Mối (chết) | Đinh Thị Đu 1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.909 | Đinh Văn Kiệp | 26/03/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Quyên (chết) | Đinh Thị Quê 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.910 | Đinh Bá Mỹ | 25/05/2005 | Ca Dong Không | 10/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Sau 1987 | Đinh Thị In 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.911 | Đinh Văn Chợ | 04/06/2007 | Ca Dong Không | 92/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Mực 1981 | Đinh Thị Đùn 1985 (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.912 | Đinh Tâm Mơ | 19/01/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Xo (chết) | Đinh Thị Hãy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.913 | Đinh Văn Hanh | 02/08/2007 | Ca Dong Không | 5/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Bôn 1980 | Đinh Thị Điên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.914 | Đinh Văn Sông | 02/04/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Chinh 1974 | Đinh Thị Inh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.915 | Đinh Văn Luật | 11/12/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Đênh 1952 | Đinh Thị Chức 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.916 | Đinh Văn Dung | 08/10/2004 | Ca Dong Không | 10/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Quân (chết) | Đinh Thị Đầu 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.917 | Đinh Văn Siêng | 01/01/2002 | Kinh Không | 7/12 | Đăk Lang | Sơn Tây | Đinh Văn Tuôn (chết) | Đinh Thị Tim (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.918 | Đinh Văn Lều | 14/12/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Lây (chết) | Đinh Thị Treo 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.919 | Đinh Văn Khái | 01/12/2007 | Ca Dong Không | 10/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Biên 1984 | Đinh Thị Thiên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.920 | Đinh Văn Đèn | 15/05/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn To 1981 | Đinh Thị Con (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.921 | Đinh Văn Suất | 15/05/2005 | Ca Dong Không | 11/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Lễ 1978 | Đinh Thị Trương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.922 | Đinh Văn Thiết | 30/07/2005 | Ca Dong Không | 11/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Tình 1986 | Đinh Thị Trê 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.923 | Đinh Lun Vun | 28/09/2006 | Ca Dong Không | 11/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Thương 1982 | Đinh Thị Thư 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.924 | Đinh Văn Thân | 07/05/2005 | Ca Dong Không | 10/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Hành 1987 | Đinh Thị Thức 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.925 | Đinh Văn Sông | 01/02/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Tờ 1982 | Đinh Thị Trước 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.926 | Đinh Văn Thí | 25/05/2006 | Ca Dong Không | 8/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Đi 1981 | Đinh Thị Xỏ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.927 | Đinh Hoài An | 21/09/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Âu 1987 | Đinh Thị Lối 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.928 | Đinh Văn Thảo | 09/06/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Tàu 1986 | Đinh Thị Hành 1993 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.929 | Đinh Văn Khiết | 03/06/2003 | Đăk Trên Không | 7/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Đề 1966 | Đinh Thị Thu 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.930 | Siu Sick | 23/02/2006 | Gia Rai Không | 12/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Siu Lol 1986 | Đinh Thị Liễu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.931 | Đinh Trần Quốc Việt | 24/12/2004 | H're Không | 12/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Công Minh 1980 | Đinh Thị Đêm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.932 | Đinh Văn Hùng | 18/02/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Phun 1982 | Đinh Thị Trô 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.933 | Nguyễn Văn Cầm | 19/10/2006 | Kinh Không | 12/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Nguyễn Văn Tòng 1973 | Nguyễn Thị Tín 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.934 | Đinh Quang Đôi | 06/07/2008 | Ca Dong Không | 12/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Đùng 1983 | Đinh Thị Bế 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.935 | Đinh Hoàng Sinh | 06/07/2008 | Ca Dong Không | 12/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Đùng 1983 | Đinh Thị Bế 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.936 | Đinh Văn Kiếp | 11/09/2008 | Ca Dong Không | 12/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Tim 1989 | Đinh Thị Nâng 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.937 | Đinh Hồng Duy | 28/09/2007 | H're Không | 12/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Lum 1979 | Đinh Thị Thơ 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.938 | Đinh Văn Qui | 02/03/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Nhà 1972 | Đinh Thị Đuần 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.939 | Đinh Văn Quang | 02/01/2006 | Ca Dong Không | 0/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Để 1969 | Đinh Thị Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.940 | Đinh Văn Nhi | 09/01/2003 | Ca Dong Không | 0/12 | Đăk Trên | Sơn Tây | Đinh Văn Bẻo 1974 | Đinh Thị Long 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.941 | Đinh Trung An | 21/11/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | | Sơn Tây | Con ngoài giá thú | Đinh Thị Thôi 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.942 | Đặng Quang Dương | 22/06/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đặng Ngọc Mão | Đinh Thị Biên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.943 | Đinh Tiến Đạt | 24/04/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Trải 1977 | Đinh Thị Quyên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.944 | Đinh Quang Vũ | 16/07/2002 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Miếu 1980 | Đinh Thị Thắng 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.945 | Đinh Văn Lâm | 13/10/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Tấn Bình 1975 | Đinh Thị Đứa 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.946 | Đinh Văn Hằng | 12/02/2007 | Ca Dong Không | 5/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Kiều | Đinh Thị Điều 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.947 | Phạm Quốc Huy | 05/11/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Phạm Minh Hận 1974 | Trần Thị Ngọc Trang 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.948 | Đinh Duy Nhân | 04/10/2006 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Nhi 1991 | Đinh Thị Thưa 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.949 | Đinh Pà Sa | 05/03/2007 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Lút 1988 | Đinh Thị Si 1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.950 | Đinh Văn Phương | 09/04/2007 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Nghĩa 1973 | Đinh Thị Đáy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.951 | Đinh Phan Lượng | 28/01/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Tăng 1983 | Đinh Thị Bầu 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.952 | Bùi Văn Cư | 06/05/2006 | Mường Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Bùi Văn Đội 1972 | Đinh Thị Hết 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.953 | Đinh Văn Thủy | 17/05/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Khuân (chết) | Đinh Thị Đêm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.954 | Đăng Cao Kỳ | 08/03/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đặng Văn Tùng | Bùi Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 38.955 | Đinh Thành Đạt | 24/10/2008 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Nin 1988 | Đinh Thị Bẻ 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.956 | Nguyễn Tuấn Cường | 27/09/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Nguyễn Tuấn Hòa | Đặng Thị Thạch | Nông, phụ thuộc | |
| 38.957 | Đào Anh Quân | 29/01/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đào Văn Dương 1975 | Võ Thị Kim Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 38.958 | Đào Anh Duy | 29/09/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đào Văn Dương 1975 | Võ Thị Kim Anh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.959 | Đinh Nguyễn Vĩnh Tùng | 03/05/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Tấn Khương 1979 | Nguyễn Thị Hiền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.960 | Nguyễn Tấn Bá Bích | 14/07/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Nguyễn Tấn Bền | Phạm Thị Bé Vấn | Nông, phụ thuộc | |
| 38.961 | Đặng Phương Nam | 20/9/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đặng Đình Trung 1971 | Lê Thị Thu Thủy 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.962 | Đinh Văn Tuấn | 28/09/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Vũ 1980 | Đinh Thị Trí 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.963 | Bùi Duy Tài | 13/07/2005 | Kinh Không | 10/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Bùi Tiến Bộ | Đinh Thị Oanh | Nông, phụ thuộc | |
| 38.964 | Đinh Văn Hoanh | 17/11/2007 | Ca Dong Không | 5/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Chông (c) | Đinh Thị Hân | Nông, phụ thuộc | |
| 38.965 | Đinh Văn Chuyên | 10/02/2007 | Ca Dong Không | 5/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Trầy (chết) | Đinh Thị Hôn (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.966 | Đinh Văn Khiết | 15/06/2007 | Ca Dong Không | 5/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Đinh Văn Khuất 1980 | Đinh Thị Hoe 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.967 | Đinh Văn Hoanh | 01/01/2007 | Ca Dong Không | 5/12 | Thôn Huy Măng | Sơn Tây | Con ngoài da Thú | Đinh Thị Kreo | Nông, phụ thuộc | |
| 38.968 | Đinh Văn Săm | 05/06/2003 | Ca Dong Không | 11/12 | | Sơn Tây | Đinh Văn Công 1976 | Đinh Thị Hới 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.969 | Đinh Tấn Phương | 24/7/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Công 1976 | Đinh Thị Hới 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.970 | Đinh Văn Sâu | 26/10/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Rất 1971 | Đinh Thị Bình 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.971 | Đinh Văn Siểu | 14/12/2005 | Ca Dong Không | 10/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Thôn 1980 | Đinh Thị Băng 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.972 | Đinh Văn Khang | 16/09/2005 | Ca Dong Không | 11/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Thành 1950 © | Đinh Thị Thu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.973 | Đinh Văn Vương | 17/03/2005 | Ca Dong Không | 11/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Lai 1980 | Đinh Thị Trư 1992 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.974 | Đinh Văn Phi | 05/08/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Nâng 1976 | Đinh Thị Kinh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.975 | Đinh Văn Bước | 09/08/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Xeo 1978 | Đinh Thị Nương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.976 | Đinh Văn Khô | 03/03/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Hô 1980 | Đinh Thị Đời 1983 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.977 | Đinh Văn Nguyên | 05/05/2003 | Ca Dong Không | 6/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Vinh © 1950 | Đinh Thị Rông 1957 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.978 | Đinh Đức Duy | 20/12/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Hô 1980 | Đinh Thị Đời 1983 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.979 | Đinh Hồng Dũng | 27/7/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Ớp 1986 | Đinh Thị Viên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.980 | Đinh Trương Công Lâm | 09/11/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Thường 1982 | Đinh Thị Hoa 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.981 | Nguyễn Văn Nguyễn | 24/10/2006 | Kinh Không | 9/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Ngoài đã thú | Nguyễn Thị Trinh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.982 | Đinh Văn Khen | 17/02/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Thành 1982 | Đinh Thị Đời 1983 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 38.983 | Đinh Văn Thủy | 09/08/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Hiếu 1956 | Đinh Thị Rum 1956 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.984 | Đinh Văn Yên | 09/08/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Gút 1969 | Đinh Thị Bình 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.985 | Đinh Văn Linh | 23/10/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Gút 1969 | Đinh Thị Bình 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.986 | Đinh Văn Diên | 02/04/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Thương 1950 | Đinh Thị Ghim 1959 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.987 | Đinh Văn Hoan | 22/06/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Véo 1986 | Đinh Thị Hách 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.988 | Đinh Văn Thắm | 06/06/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Thơm 1982 | Đinh Thị Tiêu 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.989 | Đinh Văn Hiên | 20/09/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Trai 1972 | Đinh Thị Dương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.990 | Đinh Văn Luân | 16/02/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Gùng 1972 | Đinh Thị Xách 1973 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 38.991 | Đinh Văn Huy | 20/03/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Sách 1985 | Đinh Thị Đeo 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.992 | Đinh Chí Hành | 09/08/2005 | Ca Dong Không | 10/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Thư 1984 | Đinh Thị Kim 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.993 | Đinh Văn Kê | 10/01/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Chút 1971 | Đinh Thị Ranh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.994 | Đinh Xuân Giảng | 21/02/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Thư 1983 | Đinh Thị Gheo 1992 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.995 | Đinh Văn Chiều | 25/04/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Cường 1980 | Đinh Thị Lút 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.996 | Đinh Văn Khiểu | 20/11/2002 | H're Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Thương 1979 | Đinh Thị Nga 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.997 | Đinh Văn Sỏi | 09/04/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Chép 1982 (c) | Đinh Thị Lương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.998 | Đinh Văn Nam | 15/05/2005 | Ca Dong Không | 10/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Châm 1975 | Đinh Thị Lút 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 38.999 | Đinh Văn Bền | 03/04/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Năng (Chết) | Đinh Thị Qúy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.000 | Nguyễn Thanh Bình | 26/3/2006 | Kinh Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Nguyễn Dụ 1977 | Nguyễn Thị Bé 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.001 | Đinh Văn Bi | 01/01/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Mời © 1984 | Đinh Thị Biết 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.002 | Đinh Quốc Bảo | 02/5/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Biếc 1982 | Đinh Thị Lớ 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.003 | Đinh Tuấn Kiệt | 20/04/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Thư (chết) | Đinh Thị Liên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.004 | Đinh Văn Bảo | 08 /05/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Bông 1980 | Đinh Thị Thân 1982 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.005 | Đinh Văn Huy | 07/07/2007 | Ca Dong Không | 5/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Tinh 1981 | Đinh Thị Ếp 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.006 | Đinh Văn Hơn | 10/9/2005 | Ca Dong Không | 1/12 | 'Ra Manh | Sơn Tây | Đinh Văn Trai 1972 | Đinh Thị Dương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.007 | Đinh Minh Bảo | 20/12/2004 | Ca Dong Không | 11/12 | | Sơn Tây | Đinh Văn Hơn 1980 | Đinh Thị Sau 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.008 | Đinh Măng Tý | 20/06/2005 | Ca Dong Không | 11/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Măng (chết) | Đinh Thị Bừ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.009 | Đinh Văn Xể | 10/08/2002 | Ca Dong Không | 11/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Sách (Chết) | Đinh Thị Ồn 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.010 | Đinh Thành Công | 19/08/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Con Ngoài da thú | Đinh Thị Thanh Trường 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.011 | Đinh Văn Cường | 15/12/2002 | Ca Dong Không | 12/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Xia 1973 | Đinh Thị Hơ 20/8/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.012 | Đinh Văn Hiếu | 28/09/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Sô 1979 | Đinh Thị Biên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.013 | Đinh Văn Viên | 26/07/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Trôn | Đinh Thị Rót | Nông, phụ thuộc | |
| 39.014 | Đinh Hồng Uynh | 07/10/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Tim (Chết) | Đinh Thị Quây 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.015 | Đinh Xuân Huân | 30/07/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Thinh 1987 | Đinh Thị Lên 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.016 | Đinh Chin Du | 13/09/2006 | Ca Dong Không | 10/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Hồ 1984 | Đinh Thị Lớn 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.017 | Đinh Văn Khuya | 07/01/2007 | Ca Dong Không | 7/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Con ngoài da thú | Đinh Thị Sô 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.018 | Nguyễn Hoàng Anh Tuấn | 26/10/2000 | Kinh Không | 12/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Nguyễn Văn Long 1969 | Dương Thị Hoa 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.019 | Đinh Văn Hóa | 31/03/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Say 1979 | Đinh Thị Bo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.020 | Nguyễn Hoàng Anh Kiệt | 05/07/2007 | Kinh Không | 12/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Nguyễn Văn Long 1965 | Dương Thị Hoa 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.021 | Đinh Xuân Kiệt | 17/06/2006 | Ca Dong Không | 10/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Tinh 1983 | Đinh Thị Sanh 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.022 | Đinh Văn Thảo | 23/09/2004 | Ca Dong Không | 10/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Chung (chết) | Đinh Thị Hiền 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.023 | Đinh Văn Phinh | 15/05/2003 | Ca Dong Không | 5/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Thái 1979 | Đinh Thị Sô 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.024 | Đinh Văn Địa | 15/08/2007 | Ca Dong Không | 5/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Quyều 1977 | Đinh Thị Đối (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.025 | Đinh Văn Lý | 22/9/2005 | Ca Dong Không | 5/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Tem 1979 | Đinh Thị Biêu 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.026 | Đinh Văn Thạch | 15/11/2005 | Ca Dong Không | 0/12 | Gò Lã | Sơn Tây | Đinh Văn Chiêm 1950 | Đinh Thị Quê (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.027 | Đinh Văn Tiếp | 22/8/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | | Sơn Tây | Đinh Văn Rêu 1954 | Đinh Thị Dia 1956 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.028 | Đinh Văn Khô | 03/03/2004 | Ca Dong Không | 10/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Tre 1982 | Đinh Thị Ba 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.029 | Đinh Văn Lói | 16/08/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Đúng 1947 (c) | Đinh Thị Rong 1956 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.030 | Đinh Văn Huy | 14/01/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Nếp 1979 | Đinh Thị Chia 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.031 | Đinh Văn Thuận | 09/03/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Đồng 1982 | Đinh Thị Nếp 1986 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.032 | Đinh Văn Khải | 15/04/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Tre 1982 | Đinh Thị Ba 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.033 | Đinh Văn Chuyên | 04/04/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Bá 1983 | Đinh Thị Đường 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.034 | Đinh Văn Thuần | 08/08/2003 | Ca Dong Không | 11/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Thiếu 1980 | Đinh Thị Hà 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.035 | Đinh Văn Quyết | 10/06/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Đơn 1976 | Đinh Thị Xanh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.036 | Đinh Văn Lời | 10/01/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Pum 1972 | Đinh Thị Chia 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.037 | Đinh Văn Bé | 10/5/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Ghí 1972 | Đinh Thị Rúp 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.038 | Đinh Văn Buổi | 08/10/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Ghí 1960 | Đinh Thị Rúp 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.039 | Đinh Văn Buồng | 28/06/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Đi 1972 | Đinh Thị Hồng 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.040 | Đinh Văn Hóa | 11/04/2003 | Kinh Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Quanh 1976 | Đinh Thị Thế 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.041 | Đinh Trọng Thủy | 12/06/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Vé 1986 | Đinh Thị Xinh 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.042 | Đinh Văn Phăn | 21/01/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Hiêu 1959 | Đinh Thị Câm 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.043 | Đinh Văn Tiết | 15/06/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Quach 1976 | Đinh Thị Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.044 | Đinh Văn Viên | 05/05/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Tro 1950 | Đinh Thị Mau 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.045 | Đinh Vănnh | 28/03/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Yết 1989 | Đinh Thị Tâm 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.046 | Đinh Văn Khăn | 04/03/2003 | Kinh Không | 10/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Gâm 1970 | Đinh Thị Hiền 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.047 | Đinh Văn Truyên | 26/08/2004 | Kinh Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Téch 1984 | Đinh Thị Tiêm 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.048 | Đinh Văm Lang | 24/01/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Đưa 1978 | Đinh Thị Giàu 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.049 | Đinh Văn Phàng | 09/06/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Hiêu 1959 | Đinh Thị Câm 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.050 | Đinh Văn Huế | 30/08/2005 | Ca Dong Không | 11/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Xim 1984 | Đinh Thị Bút 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.051 | Đinh Văn Huy | 03/01/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Quê 1970 | Đinh Thị Binh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.052 | Đinh Văn Sa | 27/10/2007 | Kinh Không | 7/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Đinh 1981 | Đinh Thị Tung 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.053 | Đinh Minh Xuân | 15/04/2005 | Ca Dong Không | 10/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Trọng Lượm 1977 | Đinh Thị Quanh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.054 | Đinh Văn Bắc | 18/03/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Nhăm 1967 | Đinh Thị Vum 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.055 | Đinh Văn Chính | 28/02/2006 | Ca Dong Không | 11/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Banh 1986 | Đinh Thị Hồ 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.056 | Đinh Văn Thương | 23/03/2005 | Ca Dong Không | 10/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Ích 1985 | Đinh Thị Lép 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.057 | Đinh Thanh Hiệp | 07/01/2002 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Dung Quất 1980 | Đinh Thị Bông 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.058 | Đinh Văn Cờ | 25/05/2007 | Ca Dong Không | 1212 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Rót (Chết) | Đinh Thị Gư 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.059 | Đinh Văn Trân | 09/07/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Thanh 1975 | Đinh Thị Thư 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.060 | Đinh Văn Trang | 26/03/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Nhau 1969 (c) | Đinh Thị K Rót | Nông, phụ thuộc | |
| 39.061 | Đinh Văn Đêm | 15/08/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Đối 1977 | Đinh Thị Thảo 1978 © | Nông, phụ thuộc | |
| 39.062 | Đỗ Ngọc Trình | 21/02/2003 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đỗ Thanh Vươt 1972 | Nguyễn Thị Nhi 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.063 | Nguyễn Quốc Quân | 24/02/2005 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Nguyễn Quốc Việt 1969 | Nguyễn Thị Hiếu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.064 | Phạm Khánh Hưng | 03/05/2008 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Phạm Thanh 1983 | Nguyễn Thị Lan 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.065 | Bùi Nguyễn Tuấn Tú | 26/09/2006 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Bùi Minh Ánh 1983 | Nguyễn Thị Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.066 | A Xiếc | 15/8/2006 | Ca Dong Không | 4/12 | Sơn Long | Sơn Tây | A Hôn 1979 | Đinh Thị Nhích 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.067 | Đinh Văn Kiệt | 01/01/2008 | Ca Dong Không | 1/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Chiêm 1981 | Đinh Thị Trí 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.068 | Đinh Văn Rinh | 06/06/2002 | Ca Dong Không | 5/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Tình 1980 © | Đinh Thị Thương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.069 | Đinh Văn Hinh | 16/12/2002 | Ca Dong Không | 5/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Bên 1980 | Đinh Thị Triệu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.070 | Đinh Văn Tơ | 10/04/2007 | Ca Dong Không | 5/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Ước (chết) | Đinh Thị Xư 19879 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.071 | Đinh Văn Theo | 27/5/2006 | Ca Dong Không | 0/12 | Sơn Long | Sơn Tây | Đinh Văn Pia 1984 | Đinh Thị Lành 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.072 | Lê Hồng Quân | 05/5/2006 | Kinh Không | 10/12 | | Sơn Tây | Lê Văn Hường 1982 | Trần Thị Thủy 1986 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.073 | ĐinhVăn Nang | 05/4/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Con Ngoài dá thú | Đinh Thị Rết 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.074 | Đinh Văn Sông | 22/10/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Troàn1978 | Đinh Thị Nứ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.075 | Đinh Văn Sâm | 12/2/2002 | Ca Dong Không | 8/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Lỡ 1968 | Đinh Thị Ráy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.076 | Đinh Văn Bân | 20/8/2002 | Kinh Không | 10/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Bong 1980 | Đinh Thị Tây 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.077 | Đinh Văn Sỹ | 01/01/2004 | Kinh Không | 8/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Lỡ 1968 | Đinh Thị Ráy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.078 | Đinh Văn Ni | 20/9/2005 | Kinh Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Quên 1952 | Đinh Thị Xuất 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.079 | Đinh Văn Hải | 27/5/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Đoàn 1971 | Đinh Thị Hâm 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.080 | Đinh Văn Bách | 25/11/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Truân 1982 | Đinh Thị Thung 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.081 | Đinh Văn Thục | 08/01/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Thị Lâu 1985 | Đinh Thị Tiên | Nông, phụ thuộc | |
| 39.082 | Lê Đăng Khoa | 19/5/2003 | Kinh Không | 12/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Lê Trầm 1975 | Nguyễn Thị Kim Nga 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.083 | Đinh Văn Bảo | 05/06/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Cường 1982 | Đinh Thị Chớ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.084 | Đinh Văn Sẻ | 29/3/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Mó 1962 | Đinh Thị Kráy 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.085 | Đinh Văn Mẻo | 01/3/2004 | Kinh Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Xá 1984 | Đinh Thịnh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.086 | Đinh Văn Thảo | 21/04/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Bé 1983 | Đinh Thị Xăm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.087 | Đinh Văn Hải | 12/2/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Hà 1980 | Đinh Thị Hun 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.088 | Đinh Văn Danh | 10/3/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Nuôi 1962 | Đinh Thị Châm 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.089 | Đinh Văn Bi | 01/12/2003 | Kinh Không | 11/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Phân 1984 | Đinh Thị Thang 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.090 | Đinh Văn Thái | 05/1/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Thành 1981 | Đinh Thị Tới 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.091 | Đinh Văn Thủy | 26/9/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | | Đinh Thị Siêng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.092 | Đinh Văn Đức | 06/7/2002 | Ca Dong Không | 8/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Tiêm 1980 | Đinh Thị Trên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.093 | Đinh Ngọc Suối | 07/9/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Ly 1977 | Đinh Thị Hằng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.094 | Lê Anh Kiệt | 20/04/2007 | Kinh Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Lê Trâm 1975 | Nguyễn Thị Kim Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 39.095 | Đinh Tứ Hặp | 24/04/2006 | Ca Dong Không | 8/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Lia | Đinh Thị Vêm | Nông, phụ thuộc | |
| 39.096 | Đinh Văn Đăng | 05/05/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Tài 1984 | Đinh Thị Trêm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.097 | Đinh Văn Viên | 07/06/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Đại | Đinh Thị Lõ | Nông, phụ thuộc | |
| 39.098 | Đinh Văn Lơn | 25/03/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Trăm 1981 | Đinh Thị Tá 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.099 | Đinh Ka Ni | 27/04/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Siêng 1981 | Đinh Thị Điều 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.100 | Đinh Văn Trang | 09/08/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Chức 1983 | Đinh Thị Ênh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.101 | Đinh Văn Hiệp | 22/10/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Trang | Đinh Thị Tha | Nông, phụ thuộc | |
| 39.102 | Đinh Văn Hoài | 14/02/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Tron 1984 | Đinh Thị Nin 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.103 | Đinh Văn Bằng | 10/05/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Phân 1984 | Đinh Thị Thang 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.104 | Đinh Văn Ngọc | 06/02/2007 | Ca Dong Không | 6/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Trinh | Đinh Thị Niên | Nông, phụ thuộc | |
| 39.105 | Đinh Văn Thảo | 5/05/2007 | Ca Dong Không | 6/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Xô | Đinh Thị Bài | Nông, phụ thuộc | |
| 39.106 | Đinh Văn Kha | 24/07/2007 | Ca Dong Không | 6/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Tiêu | Đinh Thị Thon | Nông, phụ thuộc | |
| 39.107 | Đinh Văn Hậu | 13/07/2007 | Ca Dong Không | 6/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Hà | Đinh Thị Hon | Nông, phụ thuộc | |
| 39.108 | Đinh Văn | 15/04/2007 | Ca Dong Không | 6/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Khuyết | Đinh Thị Dự | Nông, phụ thuộc | |
| 39.109 | Đinh Văn Quyên | 20/06/2007 | Ca Dong Không | 6/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Trên | Đinh Thị Trên | Nông, phụ thuộc | |
| 39.110 | Đinh Văn Niên | 17/05/2002 | Ca Dong Không | 5/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Luân 1977 | Đinh Thị Tái 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.111 | Đinh Văn Se | 20/02/2002 | Ca Dong Không | 6/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Tương 1970 | Đinh Thị Nghăm 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.112 | Đinh Văn Treo | 01/01/2004 | Ca Dong Không | 3/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Đông (chết) | Đinh Thị Thương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.113 | Đinh Văn Minh | 30/03/2003 | Ca Dong Không | 2/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Phép 1980 | Đinh Thị Chêm 1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.114 | Đinh Văn Bắc | 05/04/2006 | Ca Dong Không | 3/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Mào 1977 | Đinh Thị Thông 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.115 | Đinh Văn Lăm | 01/02/2002 | Ca Dong Không | 3/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Khết | Đinh Thị Dự | Nông, phụ thuộc | |
| 39.116 | Đinh Văn Thái | 10/05/2006 | Ca Dong Không | 0/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Đeo | Đinh Thị Ngọt (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.117 | Đinh Văn Móc | 19/07/2006 | Ca Dong Không | 5/12 | Tà Dô | Sơn Tây | Đinh Văn Mười 1970 | Đinh Thị Uông 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.118 | Đinh Hà Ly | 15/05/2002 | Ca Dong Không | 12/12 | | Sơn Tây | Đinh Tấn Khánh 1983 | Đinh Thị Buồn 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.119 | Phạm Nhật Hiếu | 25/05/2001 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Phạm Ngọc Minh 1977 | Vy Thị Lợi 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.120 | Nguyễn Văn Thủy | 04/09/2001 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Nguyễn Văn Chuyên 1967 | Nguyễn Thị Ánh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.121 | Đinh Tấn Hùng | 21/10/2005 | Ca Dong Không | 10/12 | Tan Via | Sơn Tây | Đinh Văn Thành 1983 | Đinh Thị Húp 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.122 | Trịnh Trung Dung | 02/01/2002 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Trịnh Nhân Hiếu 1972 | Nguyễn Thị Bích Thủy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.123 | Đoàn Thanh Thức | 20/05/2002 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Đoàn Ngọc Nam 1976 | Võ Thị Vấn 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.124 | Đinh Văn Linh | 01/02/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Đinh Văn Úc 1964 | Đinh Thị Reo 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.125 | Lê Quang Huy | 24/12/2000 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Lê Hoàng Hiếu 1971 | Lương Thị Thanh Trung 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.126 | Nguyễn Khắc Khai | 18/05/2002 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Nguyễn Khắc Bài 1966 | Nguyễn Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.127 | Đinh Thành Công | 17/07/2004 | H'rê Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Đinh Quang Phúc 1985 | Đinh Thị Thuộc 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.128 | Nguyễn Đức Huy | 03/03/2006 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Nguyễn Văn Thịnh 1964 | Đinh Thị Thanh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.129 | Nguyễn Khắc Sáng | 17/02/2005 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Nguyễn Khắc Bài 1966 | Nguyễn Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.130 | Nguyễn Đặng Tường | 28/08/2008 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Nguyễn Tận 1964 (chết) | Đặng Thị Liễu 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.131 | Đinh Tuấn Vỹ | 04/11/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Đinh Tấn Khun 1981 | Đinh Thị Nấy 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.132 | Phạm Nhật Hưng | 04/2/2004 | Kinh Không | 7/12 | Tan Via | Sơn Tây | PhạmNgọc Minh 1977 | Vy Thị Lợi 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.133 | Đinh Quốc Vĩnh | 18/3/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Đinh Văn Khen 1983 | Đinh Thị Nút 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.134 | Nguyễn Phúc Mạnh | 01/01/2006 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Nguyễn Văn Thế 1979 | Nguyễn Thị Nguyệt 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.135 | Nguyễn Hữu Bảo | 14/07/2006 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Nguyễn Húy | Nguyễn Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 39.136 | Mai Trọng Nghĩa | 29/10/2007 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Mai Đình Bá | Nguyễn Thị Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 39.137 | Nguyễn Trọng Hiên | 02/04/2008 | Kinh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Nguyễn Ngọc Vinh | Võ Thị Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 39.138 | Lê Đạt | 11/04/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Lê Văn Luật 1979 | Đỗ Thị Minh Thoa 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.139 | Đặng Cao Hậu | 14/06/2008 | Kinh Không | 11/12 | Tan Via | Sơn Tây | Con ngoài da thú | Đặng Thị Hiền 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.140 | A Manh | 11/03/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Tan Via | Sơn Tây | A Miu 1982 | A Chun 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.141 | Trương Phạm Bình Minh | 02/04/2004 | Kimh Không | 12/12 | Tan Via | Sơn Tây | Trương Văn Tín 1973 | Phạm Thị Lệ Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.142 | Đinh Quang Phú | 30/6/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | | Sơn Tây | Đinh Văn Châm 1979 | Đinh Thị Lương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.143 | Đinh Văn Dân | 15/2/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Doi 1982 | Đinh Thị Long 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.144 | Đinh Văn Niêu | 06/5/2002 | Ca Dong Không | 8/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Hiệp 1975 | Đinh Thị Ếp 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.145 | Đinh Văn Nguyên | 9/11/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Bài 1979 | Đinh Thị Bao 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.146 | Đinh Văn Minh | 10/01/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Đào 1978 | Đinh Thị Bé 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.147 | Đinh Văn Phong | 01/3/2002 | Ca Dong Không | 11/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Cha: Đinh Ka Vốt 1970 | Mẹ: Đinh Thị Hây 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.148 | Đinh Văn Phôn | 05/9/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Ni (chết) | Đinh Thị Lợi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.149 | Đinh Văn Hà | 10/6/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Nhất 1982 | Đinh Thị Bi 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.150 | Đinh Văn Thủy | 23/12/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Ven 1982 | Đinh Thị Vú 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.151 | | 28/7/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Xuân Báo 1982 | Đinh Thị Lia 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.152 | Đinh Văn Nghĩa | 02/01/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Sư ( chết) | Đinh Thị Tư 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.153 | Đinh Văn Phương | 22/10/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Sáu (chết) | Đinh Thị Cầm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.154 | Đinh Văn Nghĩa | 03/03/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Sên 1981 | Đinh Thị Kinh 1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.155 | Đinh Văn Phiền | 28/03/2005 | Kinh Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Tha 1983 | Đinh Thị Phương 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.156 | Đinh Công Duy | 25/5/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | | Đinh Công Vinh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.157 | Đinh Duy Hoàng | 03/4/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Lơn 1977 | Đinh Thị Biên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.158 | Đinh Văn Nghĩa | 07/8/2002 | Ca Dong Không | 8/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Đạo 1970 | Đinh Thị Ghôn 1971 (C) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.159 | Đinh Văn Hiếu | 01/01/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Triệu 1979 | Đinh Thị Bông (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.160 | Đinh Văn Hóa | 17/05/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Xía | Đinh Thị Lĩnh | Nông, phụ thuộc | |
| 39.161 | Đinh Văn Hà | 01/12/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Trốt | Đinh Thị Hội | Nông, phụ thuộc | |
| 39.162 | Đinh Văn Quang | 09/07/2002 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Đách | Đinh Thị Thợi | Nông, phụ thuộc | |
| 39.163 | Đinh Văn Kiệt | 28/8/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Côn | Đinh Thị Trái | Nông, phụ thuộc | |
| 39.164 | Đinh Văn Phương | 05/6/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Rây 1980 | Đinh Thị Thanh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.165 | Đinh Văn Tiến | 28/10/2002 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Tùng 1984 | Đinh Thị Bé 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.166 | Đinh Thuỷ Hử | 13/6/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Thuỷ1984 | Đinh Thị Mang 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.167 | Đinh Minh Thái | 07/9/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Uông 1975 | Đinh Thị Tiêu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.168 | Đinh Văn Kiệt | 09/7/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Phun 1980 | Đinh Thị Bé 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.169 | Đinh Văn Ngục | 06/4/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Tro 1982 | Đinh Thị Kênh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.170 | Đinh Phương Tâm | 06/5/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | | Đinh Thị Inh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.171 | Đinh Văn Ngọc | 06/3/2002 | Ca Dong Không | 11/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Biểu 1982 | Đinh Thị Banh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.172 | Đinh Minh Thảo | 23/8/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Yên 1979 | Đinh Thị Từ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.173 | Đinh Hồng Duy | 07/3/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | | Đinh Thị Bông 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.174 | Đinh Văn | 27/07/2007 | Ca Dong Không | 10/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Bôn | Đinh Thị Ba | Nông, phụ thuộc | |
| 39.175 | Đinh Như Lý | 02/03/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Lang | Đinh Thị Tùng (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.176 | Đinh Văn Phúc | 12/10/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Tri 1984 | Đinh Thị Đường 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.177 | Đinh Văn Thương | 12/04/2007 | Ca Dong Không | 5/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Véo | Đinh Thị Xáy | Nông, phụ thuộc | |
| 39.178 | Đinh Văn Nương | 05/03/2006 | Ca Dong Không | 8/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Hiệp 1975 | Đinh Thị Ép 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.179 | Đinh Văn Danh | 10/12/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Sơn 1979 | Đinh Thị Líp 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.180 | Đinh Văn Tiết | 25/10/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Hút 1947 | Đinh Thị Hốt 1977 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.181 | Đinh Mít Cây | 05/3/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Sơn | Đinh Thị Bâng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.182 | Thới Anh Đạt | 17/9/2004 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Thới Đình Cẩm 1970 | Võ Thị Yến 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.183 | Cao Thành Tân | 09/9/2005 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Cao Văn Nam 1970 | Võ Thị Yến 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.184 | Lê Quang Vinh | 01/6/2006 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Lê Quang Luật | Trần Thị Kiều Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 39.185 | Ngô Trường Phong | 26/5/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Ngô Văn Trường 1979 | Phạm Thị Trinh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.186 | Nguyễn Thanh Hà | 08/01/2004 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Nguyễn Thanh Quang | Nguyễn Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 39.187 | Đặng Minh Khai | 03/01/2007 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đặng Đinh Trung | Lê Thị Thu Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 39.188 | Lê Công Trực | 12/04/2007 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Lê Công Thức | Trần Thị Oanh | Nông, phụ thuộc | |
| 39.189 | Trần Đình Duy | 17/10/2007 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Trần Thái Dương | Đặng Thị Diễm Phúc | Nông, phụ thuộc | |
| 39.190 | Nguyễn Thành Đạt | 26/5/2005 | Kinh Không | 12/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Nguyễn Văn Thành 1967 | Lê Thị Yến Phượng 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.191 | Hà Đình Nhật | 08/10/2007 | Kinh Không | 9/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Hà Văn Tùng | Đinh Thị Bi | Nông, phụ thuộc | |
| 39.192 | Đinh Minh Hồ | 19/5/2004 | Ca Dong Không | 5/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Tôn 1974 | Đinh Thị Đường 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.193 | Trần Văn Vũ | 21/6/2005 | Kinh Không | 0/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Trần Văn Em 1970 | Ngô Thị Thuỷ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.194 | Đinh Phương Đông | 23/5/2006 | Ca Dong Không | 7/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Hê 1980 | Đinh Thị Rốp 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.195 | Đinh Huy Huyền | 16/09/2004 | Ca Dong Không | 0/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Con ngoài da thú | Đinh Thị Bôm | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.196 | Đinh Văn Nêm | 02/03/2008 | Ca Dong Không | 0/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Hiệp 1975 | Đinh Thị Ép 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.197 | Đinh Văn Siên | 24/05/2007 | Ca Dong Không | 0/12 | Sơn Tân | Sơn Tây | Đinh Văn Co (chết) | Đinh Thị Đất | Nông, phụ thuộc | |
| **84** | **XÃ SƠN HẠ** | | | | | | | | | |
| 39.198 | Đinh Tấn Phương | 02/09/2002 | Hrê Không | 10/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Reo 1976 | Đinh Thị Nhung 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.199 | Phạm Thanh Long | 09/06/2002 | Hrê Không | 12/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Phạm Văn Ly 1979 | Đinh Thị Nao 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.200 | Hồ Văn Phiên | 27/06/2005 | Hrê Không | 10/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Hồ Văn Lâm (chết) 1975 | Đinh Thị Mương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.201 | Đinh Văn Lành | 08/08/2002 | Hrê Không | 11/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Tê 1980 | Đinh Thị Thời 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.202 | Đinh Văn Thọ | 26/12/2005 | Hrê Không | 12/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Pha 1982 | Đinh Thị Dế 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.203 | Đinh Văn Sưa | 26/01/2006 | Hrê Không | 9/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Sơn 1980 | Đinh Thị Lạc 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.204 | Đinh Văn Lâm | 15/09/2002 | Hrê Không | 11/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Éo 1979 | Đinh Thị Trôi 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.205 | Đinh Hồng Thái | 03/08/2006 | Hrê Không | 12/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Sơ 1980 | Phạm Thị Nhựa 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.206 | Đinh Sơn Huynh | 27/05/2005 | Hrê Không | 11/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Ná 1989 | Đinh Thị Pheng 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.207 | Đinh Văn Một | 19/08/2003 | Hrê Không | 11/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Éo Veo 1978 | Đinh Thị Lợi 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.208 | Đinh Trà | 29/05/2007 | Hrê Không | 10/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Vênh 1976 | Đinh Thị Soan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.209 | Đinh Văn Bích | 07/09/2005 | Hrê Không | 10/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Nho 1987 | Đinh Thị Rin 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.210 | Đinh Văn Thiên | 10/09/2007 | Hrê Không | 9/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Nghiêm 1980 | Đinh Thị Thanh 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.211 | Đinh Tiến Quỳnh | 15/11/2007 | Hrê Không | 10/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Tâm 1985 | Đinh Thị Chin 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.212 | Đinh Công Nhớ | 01/04/2002 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Lâm 1979 | Đinh Thị Đúp 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.213 | Đinh Văn Hảo | 10/04/2002 | Hrê Không | 11/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Sai 1980 | Đinh Thị Đẹp 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.214 | Đinh Tuấn Đạt | 25/10/2002 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Phiên 1979 | Đinh Thị Mai 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.215 | Đinh Văn Phải | 05/10/2002 | Hrê Không | 9/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Áo 1974 | Đinh Thị Thay 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.216 | Đinh Văn Thi | 09/10/2003 | Hrê Không | 9/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Nép 1978 | Đinh Thị Huế 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.217 | Đinh Tướng | 15/02/2003 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Nhiên 1980 | Đinh Thị Nú 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.218 | Đinh Văn Ba | 02/03/2003 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Khắc 1974 | Đinh Thị Chành 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.219 | Đinh Văn Phước | 01/07/2005 | Hrê Không | 10/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Áo 1974 | Đinh Thị Thay 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.220 | Đinh Văn Quyết | 20/01/2005 | Hrê Không | 9/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Sỹ 1985 | Đinh Thị Dôm 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.221 | Đinh Văn La | 09/09/2004 | Hrê Không | 9/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Găm 1982 | Đinh Thị Vúp 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.222 | Đinh Dô Na | 10/10/2005 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Ghi 1980 | Đinh Thị Cảm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.223 | Đinh Kim Tôn | 09/10/2006 | Hrê Không | 10/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Nhom 1984 | Đinh Thị Bé 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.224 | Đinh Minh Quang | 20/02/2005 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Nga 1984 | Đinh Thị Ít 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.225 | Đinh Trọng Nguyên | 09/11/2006 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Hồng Ngat 1983 | Đinh Thị Hoá 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.226 | Đinh Văn Dì | 13/06/2006 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Gunh 1985 | Đinh Thị Xít 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.227 | Đinh Văn Lễ | 18/03/2007 | Hrê Không | 11/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Hí 1987 | Đinh Thị 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.228 | Đinh Thanh An | 20/07/2003 | Hrê Không | 10/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Đinh Văn Xéo 1980 | Đinh Thị Hem 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.229 | Lê Quốc Bảo | 11/08/2006 | Kinh Không | 12/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Lê Văn Tiến 1982 | Trần Kim Ánh 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.230 | Hoàng Nhật Trường | 11/04/2004 | Kinh Không | 11/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Hoàng Tấn Lịch 1975 | Nguyễn Thị Liễu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.231 | Đinh Quang Nam | 22/04/2007 | Hrê Không | 12/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Đinh Quang Nghéo 1987 | Đinh Thị Tay 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.232 | Đinh Văn Khanh | 02/08/2007 | Hrê Không | 12/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Đinh Văn Nhớ 1987 | Đinh Thị Tiết 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.233 | Lý Duy Khánh | 12/10/2007 | Kinh Không | 12/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Lý Quý 1960 | Thái Thị Mẫn 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.234 | Nguyễn Lý Trọng Nguyên | 17/02/2004 | Kinh Không | 12/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Nguyễn Văn Thành 1982 | Trần Thị Bé Viễn 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.235 | Nguyễn Thanh Phương | 12/09/2002 | Kinh Không | 12/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Nguyễn Quyết 1976 | Châu Thị Tiến 1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.236 | Nguyễn Văn Tình | 04/10/2005 | Kinh Không | 10/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Nguyễn Văn Hà 1976 | Nguyễn Thị Lưu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.237 | Trịnh Triệu Tuấn Hưng | 19/06/2007 | Kinh Không | 12/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Trịnh Xuân Anh 1978 | Trần Thị Tý 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.238 | Đinh Văn Huỳnh | 03/03/2003 | Hrê Không | 11/12 | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Văn Cây 1973 | Đinh Thị Yên Se 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.239 | Đinh Văn Hồng | 17/03/2005 | Hrê Không | 12/12 | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Văn Réo 1984 | Đinh Thị Lan 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.240 | Đinh Văn Thông | 29/12/2005 | Hrê Không | 11/12 | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Văn Nhét 1969 | Đinh Thị Ngu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.241 | Đinh Ma Đăm | 14/11/2005 | Hrê Không | 11/12 | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Văn Ngách 1970 | Đinh Thị Miết 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.242 | Đinh Văn Hương | 16/06/2000 | Hrê Không | 12/12 ĐH | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Đức Trọng 1970 | Đinh Thị Dốch 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.243 | Đinh Văn Sơ | 11/04/2005 | Hrê Không | 11/12 | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Văn Néo 1977 | Đinh Thị Thiên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.244 | Đinh Na Than | 23/01/2006 | Hrê Không | 12/12 | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Văn Nát 1983 | Đinh Thị Phiêu 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.245 | Đinh Văn Tuấn | 09/01/2005 | Hrê Không | 9/12 | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Văn Phê 1984 | Đinh Thị Nghiêm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.246 | Đinh Trọng Huy | 20/05/2007 | Hrê Không | 10/12 | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Mực 1984 | Đinh Thị Phanh 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.247 | Đinh Công Vinh | 14/02/2005 | Hrê Không | 10/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Văn Trê 1984 | Đinh Thị Quả 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.248 | Đinh Duy Hải | 20/07/2002 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Văn Lết 1981 | Đinh Thị Tâm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.249 | Đinh Văn Phúc | 20/12/2003 | Hrê Không | 11/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Văn Khe 1981 | Đinh Thị Thu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.250 | Đinh Văn Hiếu | 12/03/2004 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Văn Bay 1987 | Đinh Thị Thương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.251 | Đinh Su Ni | 24/04/2006 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Lâm Viên 1984 | Đinh Thị Rác 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.252 | Đinh Hồng Thủy | 20/12/2002 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | | Đinh Thị Hâu 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.253 | Đinh Văn Hào | 08/08/2002 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Nuôi 1980 | Đinh Thị Trới 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.254 | Đinh Văn Trung | 04/12/2003 | Hrê Không | 9/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Văn Sơm 1975 | Đinh Thị Lu 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.255 | Đinh Văn Duyên | 02/08/2003 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Se 1974 | Đinh Thị Cái 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.256 | Đinh Quang Bình | 29/10/2004 | Hrê Không | 9/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Nhót 1975 | Đinh Thị Trể 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.257 | Đinh Hồng Vương | 20/02/2004 | Hrê Không | 10/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Văn Tiếu 1970 | Đinh Thị Manh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.258 | Đinh Văn Mác | 18/12/2005 | Hrê Không | 10/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh A Liên 1972 | Đinh Thị Máu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.259 | Đinh Văn Viễn | 25/10/2006 | Hrê Không | 11/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | | Đinh Thị Thu 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.260 | Đinh Lan | 10/12/2005 | Hrê Không | 10/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Bố 1978 | Đinh Thị Nhiếp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.261 | Đinh Văn Hùng | 27/10/2004 | Hrê Không | 11/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Nam 1980 | Đinh Thị Khuya 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.262 | Đinh Dao | 14/08/2003 | Hrê Không | 9/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Dái 1972 | Đinh Thị Yên 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.263 | Đinh Thêu | 17/07/2003 | Hrê Không | 9/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | | Đinh Thị Chót 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.264 | Đinh Trần Văn Tuấn | 28/08/2003 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Lái 1974 | Đinh Thị Nho 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.265 | Đinh Vị | 07/02/2004 | Hrê Không | 9/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Biếu 1975 | Đinh Thị Bét 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.266 | Đinh Văn Doanh | 24/01/2004 | Hrê Không | 11/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Thua 1978 | Đinh Thị Ronh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.267 | Đinh Văn Vấn | 11/03/2005 | Hrê Không | 10/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Quang 1983 | Đinh Thị Phiêu 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.268 | Đinh Dương Cang | 01/10/2005 | Hrê Không | 10/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Tố 1982 | Đinh Thị Ỏ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.269 | Đinh Tấn Truyện | 09/02/2007 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Tấn Éo 1971 | Đinh Thị Đé 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.270 | Đinh Thông | 08/04/2007 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Chờ 1985 | Đinh Thị Mên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.271 | Đinh Văn Dũng | 06/06/2007 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Miên 1982 | Đinh Thị Nguyên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.272 | Đinh Duy Đanh | 06/03/2007 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Trẻ 1982 | Đinh Thị Loan 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.273 | Đinh Quang Nam | 03/12/2005 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Ban 1980 | Đinh Thị Trang 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.274 | Đinh La Bua | 21/09/2003 | Hrê Không | 10/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Tróa 1980 | Đinh Thị Sít 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.275 | Đinh Văn Gòn | 14/02/2003 | Hrê Không | 11/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | | Đinh Thị Bôi 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.276 | Võ Thành Nguyên | 10/09/2003 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Võ Quốc Đạt1973 | Nguyễn Thị Hoa 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.277 | Đinh Văn Sang | 10/05/2004 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Ay1978 | Đinh Thị Hay 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.278 | Đinh Ngọc Lệ | 06/09/2004 | Hrê Không | 11/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Lẫy 1977 | Đinh Thị Nhung 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.279 | Đinh Văn Mách | 10/08/2005 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh K Róp 1983 | Đinh Thị Lối 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.280 | Đinh Văn Dĩ | 01/05/2005 | Hrê Không | 10/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Pha (chết)1983 | Đinh Thị Phôn 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.281 | Đinh Văn Dữ | 16/02/2005 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Dinh Văn Kim 1975 | Đinh Thị Ngheo 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.282 | Đinh Văn Dinh | 01/03/2003 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Rà 1967 | | Nông, phụ thuộc | |
| 39.283 | Đinh Văn Cư | 02/05/2006 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Nua 1980 | Đinh Thị Nú 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.284 | Đào Vi Hùng Cường | 01/10/2006 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đào Ngọc Tâm 1970 | Vi Thị Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.285 | Cao Ngọc Minh Trí | 16/01/2005 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Cao Ngọc Minh 1975 | Nguyễn Thị Bé 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.286 | Đinh Đình Khiêm | 05/09/2005 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Lói 1978 | Đinh Thị Tiêu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.287 | Đinh Minh Tiến | 21/05/2007 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Nghiêu 1973 | Đinh Thị Nú 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.288 | Đinh Quốc Kỳ | 30/09/2007 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Tùng 1984 | Đinh Thị Thật 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.289 | Đinh Tứ Hồng | 24/04/2005 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Reo1974 | Đinh Thị Tân1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.290 | Đinh Văn Chim | 04/02/2005 | Hrê Không | 8/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Te1972 | Đinh Thị Bé1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.291 | Đinh Văn Đông | 18/11/2007 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Thu 1984 | Đinh Thị Lý 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.292 | Đinh Văn Hảo | 03/05/2002 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Xít 1981 | Đinh Thị Thương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.293 | Đinh Văn Kiệt | 07/02/2006 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Chối 1984 | Đinh Thị Boan 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.294 | Đinh Văn Lới | 06/02/2003 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Chèo 1978 ( chết) | Đinh Thị Thay 1978( chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.295 | Đinh Văn Mổ | 22/11/2005 | Hrê Không | 10/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Dinh Văn Quách 1981 | Đinh Thị Muốt 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.296 | Đinh Văn Nhân | 16/02/2005 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Hiền 1973 | Đinh Thị Sung 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.297 | Đinh Văn Sy | 21/06/2004 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Éo (chết) | Đinh Thị Đú 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.298 | Đinh Văn Tài | 07/01/2005 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Ra Ghí 1967 | Đinh Thị Phanh1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.299 | Đinh Văn Tấn Quốc | 24/10/2007 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Triếu 1975 | Đinh Thị Su 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.300 | Đinh Việt Tiến | 05/10/2006 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Thạch 1983 | Đinh Thị Tiết 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.301 | Huỳnh Đặng Thời | 17/04/2004 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Huỳnh Ngọc Tân 1976 | Đặng Thị Bích Thảo 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.302 | Nguyễn Hà Anh Tú | 04/11/2000 | Kinh Không | 12/12 Đại | Gò Chu | Sơn Hạ | Nguyễn Văn Tấn 1979 | Hà Thị Thanh Tuyền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.303 | Trần Quốc Thắng | 13/05/2007 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Trần Văn Đông 1980 | Bùi Thị Nữ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.304 | Võ Nguyễn Ti Val | 04/05/2002 | Kinh Không | 12/12 Đại | Gò Chu | Sơn Hạ | Võ Xuân Vinh1976cán bộ | Nguyễn Thị Sơn Hà1978giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 39.305 | Đinh Văn Chung | 06/02/2004 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Đôm 1971 | Đinh Thị Hải1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.306 | Đinh Văn Đức | 16/02/2004 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Thâm 1983 | Đinh Thị Lý 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.307 | Đinh Long Quyền | 07/04/2002 | Hrê Không | 10/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Phá1979 | Đinh Thị Bôi1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.308 | Đinh Sunh | 24/09/2004 | Hrê Không | 10/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Soan1980 | Đinh Thị Riêng1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.309 | Đinh Xuân Vũ | 06/09/2006 | Hrê Không | 9/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Troá 1980 | Đinh Thị Trong 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.310 | Đinh Văn Hào | 13/12/2002 | Hrê Không | 10/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Lẫy1977 | Đinh Thị Nhe1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.311 | Đinh Văn Bảo | 16/04/2002 | Hrê Không | 11/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | | Dương Thị Thủy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.312 | Vương Quốc Thanh | 03/06/2002 | Kinh Không | 9/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Vương Hồng Thiện 1978 | Phạm Thị Sương 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.313 | Đinh Văn Seo | 01/08/2003 | Hrê Không | 9/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Rên 1976 | Đinh Thị Tôn 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.314 | Đinh Văn Thương | 15/02/2003 | Hrê Không | 9/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Tôm(chết) 1977 | Đinh Thị Đú 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.315 | Đinh Tấn Đình | 02/07/2004 | Hrê Không | 11/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh La 1973 | Đinh Thị Nít 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.316 | Đinh Văn Việt | 03/08/2004 | Hrê Không | 10/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Triêm 1973 | Đinh Thị Trái 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.317 | Đinh Na Son | 16/02/2004 | Hrê Không | 12/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Trái 1978 | Đinh Thị Trun 1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.318 | Đinh Văn Nghệ | 14/05/2005 | Hrê Không | 10/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Trên 1968 | Đinh Thị Chay 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.319 | Đinh Minh Duy | 17/12/2006 | Hrê Không | 12/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn 1982 | Đinh Thị Riếu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.320 | Đinh Văn An | 12/08/2006 | Hrê Không | 9/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Sít 1984 | Đinh Thị Trang 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.321 | Đinh Văn Hà | 04/06/2006 | Hrê Không | 9/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Rói 1982 | | Nông, phụ thuộc | |
| 39.322 | Đinh Văn Tính | 15/08/2006 | Hrê Không | 9/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Bờ 1984 | | Nông, phụ thuộc | |
| 39.323 | Đinh Thành Mế | 14/08/2001 | Hrê Không | 12/12 Đại | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Trim1970 | Đinh Thị Triết1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.324 | Đinh Văn Lâm | 01/5/2005 | Hrê Không | 10/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Sơn 1982 | Đinh Thị Mè 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.325 | Đinh Văn Viên | 18/02/2005 | Hrê Không | 10/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Rố 1977 | Đinh Thị Nga 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.326 | Đinh Trường Vũ | 07/10/2005 | Hrê Không | 10/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Trường 1985 | Đinh Thị Sắt 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.327 | Đinh Minh Nghĩa | 21/03/2002 | Hrê Không | 12/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Săn 1975 | Đinh Thị Thưa 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.328 | Đinh Quang Mỗ | 24/03/2003 | Hrê Không | 12/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Tía (chết) 1943 | Đinh Thị Theo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.329 | Đinh Văn Khiển | 16/03/2003 | Hrê Không | 12/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Noá 1978 | Đinh Thị Tỵ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.330 | Hồ Văn Tuấn | 20/04/2004 | Cor Không | 8/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Hồ Văn Hùng (chết) 1978 | Đinh Thị Lai 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.331 | Đinh Quang Thâu | 10/06/2004 | Hrê Không | 11/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Quang Hè 1984 | Đinh Thị Hóa 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.332 | Đinh Văn Đông | 01/09/2004 | Hrê Không | 12/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Lâm 1982 | Đinh Thị Thuốt 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.333 | Đinh Văn Mê | 03/01/2004 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Hồng Sơn 1971 | Đinh Thị Sen 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.334 | Đinh Văn Sự | 27/03/2005 | Hrê Không | 10/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Đăm 1977 | Đinh Thị Sơn 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.335 | Đinh Trường Nam | 20/04/2006 | Hrê Không | 12/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Hoa 1983 | Đinh Thị Thăng 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.336 | Đinh Văn Mê | 18/03/2006 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Bí 1986 | Đinh Thị Xương 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.337 | Đinh Phi Lâm | 12/05/2006 | Hrê Không | 8/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Hía 1985 | Đinh Thị Thuốc 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.338 | Đinh Công Loi | 22/05/2003 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Máy 1958 | Đinh Thị Ôn (chết) 1959 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.339 | Đinh Phương Min | 06/04/2006 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Hàng 1986 | Đinh Thị Nú 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.340 | Đinh Văn Em | 12/04/2004 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Bất 1967 | Đinh Thị Vôm 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.341 | Đinh Hương Long | 22/10/2005 | Hrê Không | 10/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Thương 1983 | Đinh Thị Khô 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.342 | Đinh Nguyên Thảo | 21/01/2005 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Énh 1969 | Đinh Thị Oan 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.343 | Đinh Nhật Kiên | 17/07/2007 | Hrê Không | 11/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Sát 1984 | Đinh Thị Đòa 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.344 | Đinh Tấn Đạt | 27/03/2007 | Hrê Không | 12/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Thê 1985 | Đinh Thị Ri Đô 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.345 | Đinh Thanh Tuấn | 24/02/2007 | Hrê Không | 11/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Số1991 | Đinh Thị Phượng 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.346 | Đinh Trọng Phúc | 31/01/2005 | Hrê Không | 12/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Ương 1981 | Đinh Thị Hân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.347 | Đinh Văn Anh | 02/02/2005 | Hrê Không | 11/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Bờ Rách 1980 | Đinh Thị Mai 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.348 | Đinh Văn Thịa | 11/12/2007 | Hrê Không | 12/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Xuân 1985 | Đinh Thị Ghèo 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.349 | Đinh Văn Thái | 29/11/2002 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Ghe 1983 | Đinh Thị Phương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.350 | Đinh Văn Chuẩn | 07/02/2005 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh K Rin 1984 | Đinh Thị U 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.351 | Đinh Minh Triết | 05/03/2007 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Lang 1986 | Đinh Thị Chung 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.352 | Đinh Tấn Tra | 29/08/2002 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Hiệp 1976 | Đinh Thị Yên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.353 | Lê Văn Kỳ | 14/04/2002 | Kinh Không | 11/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Lê Văn Sơn 1971 | Nguyễn Thị Vân 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.354 | Đinh Quang Bình | 22/02/2003 | Hrê Không | 11/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Rờ 1981 | Đinh Thị Lệ Chi 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.355 | Đinh Văn Kỳ | 11/03/2002 | Hrê Không | 10/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Don 191975 | Đinh Thị Bố 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.356 | Đinh Văn Hảo | 03/09/2002 | Hrê Không | 10/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Thu 1980 | Đinh Thị Lễ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.357 | Đinh Thu Hoàng | 22/05/2002 | Hrê Không | 10/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Huê 1980 | Đinh Thị Thơm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.358 | Đinh Minh Hà | 17/11/2003 | Hrê Không | 11/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Sa 1983 | Đinh Thị Hợi 1983 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.359 | Đinh Hồng Vân | 07/12/2005 | Hrê Không | 10/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Sa 1983 | Đinh Thị Hợi 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.360 | Đinh Thanh Viền | 02/07/2006 | Hrê Không | 9/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Phương 1983 | Đinh Thị Tam 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.361 | Đinh Lụt Bảo | 28/11/2006 | Hrê Không | 9/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Sinh 1981 | Đinh Thị Kỷ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.362 | Đinh Văn Trôn | 07/10/2006 | Hrê Không | 9/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Quấy 1975 | Đinh Thị Thinh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.363 | Đinh Ngọc Thông | 27/03/2007 | Hrê Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Rôn 1988 | Đinh Thị Đường 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.364 | Đinh Quang Chí | 17/06/2007 | Hrê Không | 10/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Nơ 1988 | Đinh Thị Thú 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.365 | Đinh Văn Danh | 29/03/2007 | Hrê Không | 9/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Đôi 1987 | Đinh Thị Lan 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.366 | Đinh Văn Thi | 29/04/2006 | Hrê Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Trả 1985 | Đinh Thị Ly 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.367 | Đinh Văn Tranh | 16/06/2007 | Hrê Không | 10/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Bênh 1954 | Đinh Thị Mai 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.368 | Võ Thành An | 28/08/2001 | Kinh Không | 12/12 Đại | Gò Rinh | Sơn Hạ | Võ Công Tiệm 1980 | Trần Thị Bích Kiều 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.369 | Đinh Văn Lúi | 05/06/2007 | Hrê Không | 9/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Loan 1984 | Đinh Thị Tâm 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.370 | Đinh Văn Huy | 07/09/2007 | Hrê Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Lái 1975 | Đinh Thị Mưa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.371 | Đinh Văn Trinh | 20/08/2005 | Hrê Không | 9/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Khối 1977 | Đinh Thị Ri 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.372 | Hồ Triệu Khang | 19/07/2007 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Hồ Văn Tình 1973 | Ngô Thị Kim Tâm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.373 | Ung Minh Thuận | 14/05/2007 | Kinh Không | 9/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Ưng Văn Sĩ 1983 | Nguyễn Thị Hồng Yến 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.374 | Văn Phú Triều | 19/05/2007 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Văn Phú Cường 1983 | Châu Thị Lành 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.375 | Đinh Văn Quang | 11/10/2005 | Hrê Không | 9/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Thê 1982 | Đinh Thị Queo 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.376 | Đinh Công Vinh | 28/02/2007 | Hrê Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Phương 1983 | Đinh Thị Tám 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.377 | Đinh Văn Cơ | 16/11/2002 | Hrê Không | 10/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh Huệ 1983 | Đinh Thị Tinh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.378 | Đinh Văn Lẻ | 20/04/2002 | Hrê Không | 11/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh De 1972 | Đinh Thị Yên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.379 | Đinh Quang Dũng | 16/06/2002 | Hrê Không | 9/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh Danh 1980 | Đinh Thị Hương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.380 | Đinh Văn Nguyên | 02/10/2003 | Hrê Không | 11/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh Văn Sửu 1973 | Đinh Thị Chăm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.381 | Đinh Văn Phòng | 24/03/2003 | Hrê Không | 10/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh Dương 1983 | Đinh Thị Kim Hồng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.382 | Đinh Dữ | 01/02/2003 | Hrê Không | 11/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh Dung 1978 | Đinh Thị Linh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.383 | Đinh Văn Kha | 08/05/2004 | Hrê Không | 12/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh Long 1984 nhân viên y tế | Đinh Thị Quyết 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.384 | Bùi Văn Mạnh | 24/10/2006 | Kinh Không | 11/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Bùi Văn Chiến 1975 | Phan Thị Thu Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.385 | Đinh Trọng Tiến | 06/10/2007 | Hrê Không | 11/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh Long 1980 | Đinh  Thị Nhít 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.386 | Đinh Hút | 28/01/2007 | Hrê Không | 12/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | | Đinh Thị Nã 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.387 | Nguyễn Thanh Triều | 04/04/2003 | Kinh Không | 12/12 Đại | Hà Bắc | Sơn Hạ | Nguyễn Thanh Thủy 1975 | Nguyễn Thị Như Hiền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.388 | Đinh Khải Nguyên | 28/03/2002 | Hrê Không | 12/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh Minh Trung 1971 | Đinh Thị Thuỳ Linh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.389 | Trần Minh Nhật | 19/06/2003 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Trần Thắng 1978 | Huỳnh Thị Kim Hà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.390 | Đinh Tấn Đào | 10/10/2007 | Hrê Không | 12/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh Ôn 1965 | Đinh Thị Đú 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.391 | Đinh Văn Thị | 02/11/2004 | Hrê Không | 10/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh Văn Sĩ 1985 | Đinh Thị Hái 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.392 | Đinh Lý Dân | 15/11/2002 | Hrê Không | 11/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Đinh Lít 1978 | Đinh Thị Họp 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.393 | Nguyễn Khắc Quốc Huy | 18/08/2005 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Nguyễn Khắc Long 1973 | Phan Thị Lệ Thuỷ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.394 | Đinh Anh Tuấn | 24/04/2004 | Hrê Không | 12/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Nguyễn Ngọc Ân 1979 | Đinh Thị Dung 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.395 | Phạm Minh Tú | 09/09/2002 | Kinh Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Phạm Thành Đạo 1975 | Lâm Thị Thanh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.396 | Đinh Văn Hiếu | 29/12/2002 | Hrê Không | 11/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Lẽo 1964 | Đinh Thị Réo 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.397 | Đinh Văn Lợi | 28/03/2002 | Hrê Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Thứ 1975 | Đinh Thị Khách 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.398 | Đinh Minh Hoài | 10/05/2002 | Hrê Không | 9/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Siêng 1980 | Đinh Thị Thương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.399 | Đinh Công Thiên | 14/05/2003 | Hrê Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Pủ 1982 | Đinh Thị Đú 1983 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.400 | Đinh Văn Huy | 13/07/2005 | Hrê Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Kinh 1980 | Đinh Thị Lan 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.401 | Đinh Văn Bảo | 17/11/2006 | Hrê Không | 9/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đặng Tấn Loan 1986 | Nguyễn Thị Lai 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.402 | Võ Đức Trường | 07/11/2005 | Kinh Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Võ Duy Thương 1976 | Trương Thị Mỹnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.403 | Cao Ngọc Lộc | 12/12/2003 | Kinh Không | 8/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Cao Ngọc Phân 1977 | Đinh Thị Thắng 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.404 | Đinh Hồng Dân | 25/04/2007 | Hrê Không | 11/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Xuân Khoa 1986 | Đinh Thị Nhi 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.405 | Đinh Sang Hữu | 28/12/2003 | Hrê Không | 9/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Sang Bằng 1985 | Phan Thị Yến 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.406 | Đinh Su Cu Ra | 10/09/2006 | Hrê Không | 11/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Soan 1980 | Đinh Thị Nhói 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.407 | Đinh Văn Hanh | 05/09/2004 | Hrê Không | 11/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Ôn 1973 | Đinh Thị Rằng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.408 | Đinh Văn Hiền | 08/03/2005 | Hrê Không | 9/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Pa Rem 1984 | Đinh Thị Hoa 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.409 | Đinh Văn Lương | 10/10/2004 | Hrê Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Đin 1979 | Đinh Thị Đề 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.410 | Nguyễn Xuân Duy | 18/03/2003 | Kinh Không | 12/12 ĐH | Hà Thành | Sơn Hạ | Nguyễn Ngọc Vỹ1979 | Vương Thị Mỹ Ngọc 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.411 | Nguyễn Tuấn Vũ | 25/10/2007 | Kinh Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Nguyễn Thanh Hiền 1981 | Lý Thị Hương Sen 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.412 | Đinh Văn Kiệt | 07/12/2006 | Hrê Không | 9/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Khoang 1985 | Đinh Thị Tiết 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.413 | Đinh Mậu Đường | 09/09/2006 | Hrê Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Hợp 1968 | Đinh Thị Sự 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.414 | Trương Anh Hiền | 16/06/2002 | Kinh Không | 9/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Ngô Văn Thành 1954 | Trương Thị Lan 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.415 | Đinh Văn Nguyên | 27/07/2006 | Hrê Không | 10/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Gúp 1980 | Đinh Thị Nôi 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.416 | Đặng Nguyên Tiểu Hào | 30/04/2005 | Kinh Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đặng Tấn Hải 1980 | Nguyễn Thị Hiệp 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.417 | Đinh Hồng Cường | 10/10/2006 | Hrê Không | 9/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Khoang 1985 | Đinh Thị Say 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.418 | Nguyễn Văn Hoàng Trọng | 20/09/2007 | Kinh Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Nguyễn Văn Tự 1978 | Nguyễn Thị Bíchnh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.419 | Huỳnh Trung Kiên | 23/01/2007 | Kinh Không | 11/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Huỳnh Đức 1975 | Nguyễn Thị Ánh Hồng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.420 | Đinh Ka Ly | 05/12/2003 | Hrê Không | 11/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Dung 1977 | Đinh Thị Hát 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.421 | Đinh Văn Tình | 26/01/2005 | Hrê Không | 9/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Lành 1989 | Đinh Thị Trái 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.422 | Đinh Na Than | 25/11/2005 | Hrê Không | 11/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Đin 1982 | Đinh Thị Hai 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.423 | Đinh Huỳnh | 19/10/2004 | Hrê Không | 9/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Sâm 1977 | Đinh Thị Miên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.424 | Đinh Văn Thụy | 05/04/2003 | Hrê Không | 8/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Viêu 1980 | Đinh Thị Rưa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.425 | Đinh Văn Giang | 03/03/2002 | Hrê Không | 9/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Nháy 1964 | Đinh Thị Bê 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.426 | Đinh Vinh | 27/07/2002 | Hrê Không | 12/12 Đại | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Ré 1979 | Đinh Thị Đú 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.427 | Đinh Văn Thịch | 13/06/2007 | Hrê Không | 8/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Dung 1977 | Đinh Thị Hát 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.428 | Đinh A Môn | 12/06/2007 | Hrê Không | 12/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Huyên 1979 | Đinh Thị Huê 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.429 | Đinh Trọng Hoài | 20/07/2002 | Hrê Không | 12/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Nga 1976 | Đinh Thị Trung 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.430 | Đinh Thanh Hóa | 09/06/2002 | Hrê Không | 8/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Nhắc 1967 | Đinh Thị Nga( chết) 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.431 | Đinh Nhật Quảng | 28/09/2002 | Hrê Không | 12/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Linh 1980 | Đinh Thị Nguyên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.432 | Đinh Văn Quý | 25/06/2002 | Hrê Không | 9/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Ron 1964 | Đinh Thị Nhít 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.433 | Đinh Văn Úc | 13/03/2002 | Hrê Không | 8/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Triếp 1969 | Đinh Thị Súc 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.434 | Đinh Văn Ái | 16/05/2003 | Hrê Không | 11/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Sít 1982 | Đinh Thị Sói 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.435 | Đinh Văn Thủy | 26/05/2003 | Hrê Không | 10/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Hương 1976 | Đinh Thị Khen 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.436 | Đinh Văn Châu | 11/07/2004 | Hrê Không | 10/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Bác 1972 | Đinh Thị Hé 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.437 | Đinh Hoàng Vũ | 10/10/2004 | Hrê Không | 11/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Dũng 1982 | Đinh Thị Phân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.438 | Đinh Vĩnh Kỳ | 020/5/2004 | Hrê Không | 11/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Sơn 1984 | Đinh Thị Bốt 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.439 | Đinh Văn Thứ | 05/10/2004 | Hrê Không | 10/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Rên 1974 | Đinh Thị Né 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.440 | Đinh Thanh Hoàng | 11/01/2007 | Hrê Không | 9/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Nhắc 1967 | Đinh Thị Nga(chết) 1968 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.441 | Đinh Trọng Bình | 21/05/2005 | Hrê Không | 12/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Hồng Thụy 1967 (Chết) | Đinh Thị Trách 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.442 | Đinh Hoa Ân | 20/07/2007 | Hrê Không | 9/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Hoa 1988 | Đinh Thị Bổ 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.443 | Đinh Hoài An | 03/10/2006 | Hrê Không | 9/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Sắp 1982 | Đinh Thị Khoa 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.444 | Đinh Văn Duy | 07/09/2005 | Hrê Không | 12/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Trê 1980 | Đinh Thị Hi 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.445 | Đinh Văn Sinh | 09/10/2003 | Hrê Không | 9/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Ngọc (chết) | Đinh Thị Xích (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.446 | Đinh Văn Tâm | 12/09/2002 | Hrê Không | 12/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Trần Hiếu 1980 | Đinh Thị Bé 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.447 | Đinh Văn Vỹ | 04/03/2006 | Hrê Không | 9/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Giăng 1982 | Đinh Thị Bích 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.448 | Đinh Thanh Vĩ | 31/12/2004 | Hrê Không | 11/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Hải( chết) 1983 | Đinh Thị Xóa 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.449 | Đinh Thanh Dũ | 17/10/2002 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Miết 1972 | Đinh Thị Ra 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.450 | Đinh Gia Cốp | 08/09/2006 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Văn Miên 1984 | Đinh Thị Số 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.451 | Đinh Anh Huy | 10/06/2003 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Văn Mênh 1986 | Đinh Thị Hoài Hân 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.452 | Hạ Long Thắng | 13/03/2002 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Hạ Thanh Phong 1977 | Nguyễn Thị Như Lành 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.453 | Đinh Thường | 06/08/2002 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Trãi 1974 | Đinh Thị Trỗi 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.454 | Huỳnh Trần Duy Lâm | 15/06/2006 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Huỳnh Tấn Xô 1986 | Trần Thị Kim Nga 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.455 | Nguyễn Duy Phương | 15/06/2002 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Nguyễn Bình Lan 1964 | Phạm Thị Mai 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.456 | Hà Minh Tài | 19/11/2005 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Hà Văn Bài 1963 | Trương Thị Tâm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.457 | Đinh Văn Hoàng | 21/09/2007 | Hrê Không | 12/12 | Xà Nay | Sơn Hạ | Đinh Văn 1984 | Đinh Thị Siêu 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.458 | Đinh Văn Hồ | 05/11/2003 | Hrê Không | 12/12 | Xà Nay | Sơn Hạ | Đinh Tiến 1977 | Đinh Thị Triều (chết) 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.459 | Đinh Văn Xếp | 06/08/2004 | Hrê Không | 9/12 | Xà Nay | Sơn Hạ | Đinh Văn Tréo 1977 | Đinh Thị Hoạch 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.460 | Đinh Văn Huý | 14/07/2005 | Hrê Không | 9/12 | Xà Nay | Sơn Hạ | Đinh Văn Nhít 1974 | Đinh Thị Ho 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.461 | Đinh Văn Kiệt | 16/09/2005 | Hrê Không | 9/12 | Xà Nay | Sơn Hạ | Đinh Văn Ban 1965 | Đinh Thị Gió 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.462 | Đinh Văn Cường | 20/04/2006 | Hrê Không | 11/12 | Xà Nay | Sơn Hạ | Đinh Văn Nhiếp 1978 | Đinh Thị Mao 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.463 | Đinh Văn Sú | 25/10/2004 | Hrê Không | 11/12 | Xà Nay | Sơn Hạ | Đinh Văn Tùng (chết) 1977 | Đinh Thị Minh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.464 | Đinh Hồng Hoàng | 22/12/2003 | Hrê Không | 10/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Thị Thoang 1980 | Đinh Thị Thoang 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.465 | Cao Trung Nguyên | 13/10/2003 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc | Sơn Hạ | Cao Văn Mỹ ( Chết ) | Quảng Thị Hường 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.466 | Đinh Văn Sớm | 24/08/2007 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Réo (chết) | Đinh Thị Bay1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.467 | Đinh Văn Thác | 19/06/2004 | Hrê Không | 8/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Quynh 1975 | Mẹ (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.468 | Nguyễn Trung Vỹ | 10/02/2004 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | | Nguyễn Thị Diệp 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.469 | Đinh Văn Diệu | 19/06/2003 | Hrê Không | 10/12 | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Văn Rễ (chết) 1978 | Đinh Thị Đất (chết) 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.470 | Nguyễn Hữu Nhất | 23/07/2003 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Nguyễn Hữu Phước 1969 | Trần Thị Kiều Oanh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.471 | Đinh Cút Ky | 18/05/2005 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Trả 1982 | Đinh Thị Ngọc Lan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.472 | Đinh Ly Huy | 28/02/2004 | Hrê Không | 9/12 | Xà Nay | Sơn Hạ | Đinh Văn Tấp 1984 | Đinh Thị Gắp 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.473 | Đinh Biết | 10/02/2005 | Hrê Không | 9/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Sua 1975 | Đinh Thị Ký 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.474 | Đinh Văn Tân | 16/09/2002 | Hrê Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Nga 1977 | Đinh Thị Sách 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.475 | Đinh Văn Thổ | 04/10/2008 | Hrê Không | 9/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Thà 1982 | Đinh Thị Kiên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.476 | Đinh Văn Tuấn | 10/02/2003 | Hrê Không | 9/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Khởi 1979 | Đinh Thị Nú 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.477 | Đinh Hoàng Hiếu | 10/10/2001 | Hrê Không | 12/12 Đại | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Văn Trăng 1978 | Đinh Thị Thanh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.478 | Đinh Văn Sun | 18/06/2004 | Hrê Không | 9/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Ô 1972 | Đinh Thị Lít 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.479 | Đinh Văn Chiều | 07/08/2003 | Hrê Không | 9/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Mau 1977 | Đinh Thị Suốt 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.480 | Đinh Xuân Thà | 10/10/2002 | Hrê Không | 12/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Vũ 1977 | Đinh Thị Bước 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.481 | Võ Ngọc Quang | 27/04/2004 | Kinh Không | 12/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Võ Tấn Vinh 1978 | Nguyễn Thị Hương 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.482 | Đinh Huy Thái | 15/10/2007 | Hrê Không | 12/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Sỹ 1983 | Đinh Thị Đú 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.483 | Đinh Phi Nô | 15/05/2004 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Gố 1982 | Đinh Thị Đầy 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.484 | Đinh Tuấn Ninh | 10/09/2006 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Nô 1985 | Đinh Thị Phương 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.485 | Đinh Văn Ngào | 02/12/2008 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Phú 1980 | Đinh Thị Tiền 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.486 | Thái Trương Duy Mạnh | 01/12/2005 | Kinh Không | 12/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Thái Văn Dũng 1978 | Trường Thi Thu Thảo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.487 | Trần Quang Khải | 09/10/2007 | Kinh Không | 12/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Trần Duy Triều 1978 | Trần Thị Tình 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.488 | Võ Hoàng Minh Phúc | 30/08/2008 | Kinh Không | 11/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Võ Minh Khánh 1982 | Nguyễn Thị Bích Trinh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.489 | Trần Anh Phú | 06/12/2008 | Hrê Không | 12/12 | Canh Mo | Sơn Hạ | Con ngoài gia thú | Đinh Thị Chi 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.490 | Đinh Văn Thơm | 09/07/2007 | Hrê Không | 12/12 | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Văn Thiết 1984 | Đinh Thị Mận 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.491 | Nguyễn Xuân Tình | 17/03/2005 | Kinh Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Nguyễn Xuân Đông 1976 | Trần Thị Viên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.492 | Đinh Minh Tý | 16/06/2005 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Văn Tâm 1982 | Đinh Thị Khua 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.493 | Đinh Văn Hoài | 08/11/2007 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Thị Thúy 1986 | Đinh Thị Thuý 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.494 | Đinh Vũ Hoàng | 09/02/2006 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Tiết 1984 | Đinh Thị Buôn 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.495 | Đinh Văn Bước | 12/04/2008 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Văn Bì 1978 | Đinh Thị Sanh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.496 | Đinh Công Danh | 04/06/2007 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Thành 1980 | Đinh Thị Vạch 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.497 | Đinh Văn Hoanh | 17/10/2007 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Hui 1983 | Đinh Thị Tréo 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.498 | Bùi Trung Nhân | 21/08/2005 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Bùi Trung Kiên 1978 | Nguyễn Thị Triều 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.499 | Nguyễn Thành Lâm | 11/12/2007 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Nguyễn Tấn Liên 1978 | Nguyễn Thị Ngọc Linh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.500 | Nguyễn Cao Nam Huy | 04/06/2007 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Nguyễn Văn Bách 1978 | Cao Thị Thúy Kiều 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.501 | Trương Quang Nghĩa | 22/02/2002 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Trương Quang Đệ 1974 | Trương Thị Thùy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.502 | Đinh Tài Thiên | 12/09/2007 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Sê 1982 | Đinh Thị Bình 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.503 | Hoàng Lê Anh | 24/08/2008 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Hoàng Văn Tiến 1983 | Lê Thị Mỹ Lệ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.504 | Đinh Lâm Dĩ | 24/06/2007 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Bê 1984 | Đinh Thị Số 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.505 | Phạm Trần Thiên | 25/12/2005 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Phạm Quang Chiến 1983 | Trần Thị Minh Hương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.506 | Phạm Tiến Vương | 05/04/2008 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Phạm Văn Mai 1981 | Nguyễn Thị Thu Thảo 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.507 | Đinh Huy Vũ | 28/07/2006 | Hrê Không | 12/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Nhép 1965 | Đinh Thị Khanh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.508 | Nguyễn Hữu Mạnh | 15/05/2008 | Kinh Không | 12/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Nguyễn Hữu Diệp 1984 | Phan Thị Thuận 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.509 | Đinh Tuấn Đạt | 04/11/2006 | Hrê Không | 12/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Sâm 1981 | Đinh Thị Hương 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.510 | Bùi Quốc Triệu | 11/12/2008 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Bùi Trung Vương 1976 | Bạch Thị Âu Điệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.511 | Thới Thành Danh | 20/09/2005 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Thới Văn Nho 1977 | Phạm Thị Kim Huệ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.512 | Lương Ngọc Trường | 21/07/2006 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Lương Ngọc Vương 1982 | Trần Thị Ánh Trinh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.513 | Trần Anh Hùng | 05/04/2007 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Trần Anh Việt 1982 | Nguyễn Thị Kim Loan 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.514 | Bùi Quốc Trung | 18/03/2006 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Bùi Trung Vương 1976 | Bạch Thị Âu Điệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.515 | Trần Duy Hùng | 29/02/2008 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Trần Vũ Ngọc 1977 | Trần Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.516 | Trần  Quốc Quang | 25/01/2004 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Trần Quốc Việt 1980 | Châu Thị Bình 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.517 | Lâm Đại Dũng | 06/02/2006 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Lâm Viết Cường 1979 | Trần Thị Bé Em 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.518 | Vũ Xuân Tuấn | 21/04/2005 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Vũ Xuân Thủy 1980 | Nguyễn Thị Thanh Nguyên 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.519 | Lê Văn An | 21/03/2007 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Lê Văn Tịnh 1983 | Lê Thị Thái 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.520 | Nguyễn Thành Nhơn | 14/04/2007 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Nguyễn Văn Cúc 1978 | Đặng Thị Thanh Lạc 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.521 | Nguyễn Gia Huy | 12/02/2004 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Nguyễn Tấn Gia 1979 | Trần Thị Phước 1984 giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 39.522 | Nguyễn Tấn Duy | 22/02/2005 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Nguyễn Tấn Du 1973 | Bùi Thị Hồng 1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.523 | Nguyễn Gia Tín | 28/12/2006 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Nguyễn Tấn Gia 1979 | Trần Thị Phước 1984 giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 39.524 | Nguyễn Hoài Hải | 30/09/2006 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Nguyễn Văn Hảo 1974 | Nguyễn Thị Oanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.525 | Nguyễn Duy Khoa | 01/07/2006 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Nguyễn Duy Anh 1978 cán bộ | Nguyễn Thị Thúy Viên 1980 cán bộ | Nông, phụ thuộc | |
| 39.526 | Trần Lê Đình Chinh | 30/04/2004 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Trần Văn Châu 1970 | Lê Thị Nhung 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.527 | Lưu Minh Quân | 22/03/2005 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Lưu Thanh Hải 1978 Giáo viên | Đinh Thị Thêu 1976 giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 39.528 | Đỗ Gia Triều | 08/02/2008 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Đỗ Trung 1982 | Phạm Thị Thùy Giang 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.529 | Nguyễn Phạm Đình Hiển | 15/02/2008 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Nguyễn Đình Hà 19... | Phạm Thị Thùy Linh 19... | Nông, phụ thuộc | |
| 39.530 | Phạm Hoàng Khang | 16/09/2008 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Phạm Nhật Văn 1987 | Trần Thị Kim Anh 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.531 | Đinh Thanh Đạt | 27/01/2008 | Hrê Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Đinh Thanh Long 1983 | Đinh Thị Thanh Thúy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.532 | Trần Nguyên Kỳ | 14/08/2008 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Trần Văn Phúc 1982 | Cao Thị Xuân Lý 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.533 | Đinh Trần Văn Phong | 08/05/2008 | Hrê Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Đinh Văn Phu 1979 | Trần Thị An 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.534 | Đinh Thế Vĩnh | 14/05/2008 | Hrê Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Đinh Văn Sơn 1984 | Đinh Thị Lệ Thu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.535 | Trần Quang Vũ | 17/02/2006 | Kinh Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Trần Thanh Long 1977 | Trần Thị Thủy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.536 | Phạm Văn Tuấn | 09/09/2004 | Kinh Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Phạm Văn Thạch 1975 | Bùi Thị Bé 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.537 | Phạm Minh Vũ | 30/09/2005 | Kinh Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Phạm Thành Đạo 1975 | Lâm Thị Thanh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.538 | Trần Thanh Khiêm | 07/02/2008 | Kinh Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Trần Thanh Dương 1974 | Võ Thị Thu Sương (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.539 | Phạm Cao Kỳ | 20/10/2008 | Kinh Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Phạm Văn Hân 1977 | Nguyễn Đặng Thị Ni Na 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.540 | Lâm Ngọc Đô | 09/05/2008 | Kinh Không | 12/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Lâm Văn Hà 1968 | Phan Thị Nam 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.541 | Đinh Đa Vơ | 23/08/2005 | Hrê Không | 12/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Sáo 1972 | Đinh Thị Lâng 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.542 | Đinh Văn Vũ | 15/05/2005 | Hrê Không | 12/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Tẻo 1976 | Đinh Thị Thâm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.543 | Đinh Hữu Kiên | 05/07/2006 | Hrê Không | 12/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | | Đinh Thị Minh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.544 | Đinh Hoài An | 26/02/2007 | Hrê Không | 12/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Săng Tô Nếch 1988 | Đinh Thị Diệu Thu 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.545 | Đinh Trọng Thủy | 03/03/2001 | Hrê Không | 12/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Trởi 1972 | Đinh Thị Bé 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.546 | Đinh Trường Thảo | 06/08/2006 | Hrê Không | 12/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Hiếu 1984 | Đinh Thị Non 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.547 | Đinh Gia Hưng | 15/07/2008 | Hrê Không | 12/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Phô 1983 | Đinh Thị Nguyệt 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.548 | Đinh Nhật Truyền | 07/05/2006 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Trúc 1976 | Đinh Thị Nê 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.549 | Nguyễn Thành An | 18/07/2007 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Nguyễn Bá Ngọc 1979 | Võ Thị Hồng Ánh 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.550 | Nguyễn Hữu Dũng | 18/03/2008 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Nguyễn Bảy 1969 | Đào Thị Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.551 | Đinh Văn Quang | 12/06/2005 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Văn Tiếu 1963 | Đinh Thị Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.552 | Đinh Thiên Ơn | 23/10/2005 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Quang Văn 1979 | Đinh Thị Hoàng 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.553 | Trần Ngọc Hưng | 08/05/2005 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Trần Ngọc Hương 1982 | Huỳnh Thị Thu Hiếu1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.554 | Nguyễn Thái Luân | 13/09/2007 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Nguyễn Hồng Vĩnh 1983 | Nguyễn Thị Bông 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.555 | Trương Quang Thắng | 19/05/2007 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Trương Lý 1968 | Phạm Thị Nhung 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.556 | Đồng Nguyễn Anh Duy | 16/10/2007 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đồng Anh Dũng 1975 | Nguyễn Thị Kim Loan 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.557 | Âu Nguyễn Duy Phong | 03/12/2007 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Âu Thiên 1983 | Nguyễn Thị Dân 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.558 | Đinh Trương Minh Nhật | 04/04/2002 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Cúc 1975 | Đinh Thị Minh Thu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.559 | Phạm Đình Khang | 02/11/2008 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Phạm Văn Nam 1980 | Đinh Thị Nhàng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.560 | Trần Gia Bảo | 27/01/2007 | Kinh Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Trần Thanh Hải 1975 | Lê Trần Yến Vy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.561 | Đinh Giáp | 19/02/2004 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Cường 1980 | Đinh Thị Hang 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.562 | Đinh Quốc Bảo | 20/12/2007 | Hrê Không | 12/12 | Xà Nay xã Nay | Sơn Hạ | Đinh Văn Chấy 1980 | Đinh Thị Nát 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.563 | Đinh Quang Uy | 08/02/2005 | Hrê Không | 12/12 | Xà Nay xã Nay | Sơn Hạ | Đinh Văn Uynh 1982 | Đinh Thị Rem 1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.564 | Đinh Huy | 08/02/2008 | Hrê Không | 12/12 | Xà Nay xã Nay | Sơn Hạ | Đinh Văn Sen 1986 cán bộ | Đinh Thị Cam 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.565 | Đinh Bao | 30/03/2002 | Hrê Không | 11/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Đinh Buôn 1957 | Đinh Thị Láy 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.566 | Lê Quang Tín | 20/02/2006 | Kinh Không | 12/12 | Hà Bắc xã Bắc | Sơn Hạ | Lê Quang Sửu 1973 | Lê Thị Dung 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.567 | Phan Văn Nhân | 01/02/2006 | Kinh Không | 9/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Phan Văn Hoàng 1976 | Đinh Thị Son 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.568 | Đinh Hà Đông | 26/02/2008 | Hrê Không | 10/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Quang Huy 1986 | Đinh Thịnh 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.569 | Đinh Xăng Đa Vid | 05/04/2004 | Hrê Không | 10/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Diêm (chết) 1962 | Đinh Thị Xa 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.570 | Lê Thanh Cường | 21/09/2006 | Kinh Không | 9/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Lê Thanh Nghĩa 1978 | Tô Thị Hương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.571 | Phan Quốc Danh | 20/05/2005 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Phan Quốc Khánh 1983 | Nguyễn Thị Xuân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.572 | Đinh Mi Chê | 16/07/2005 | Hrê Không | 7/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Văn Miên 1978 | Đinh Thị Sô 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.573 | Đinh Nguyễn Quốc Hưng | 19/02/2005 | Hrê Không | 12/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | Đinh Văn Hương 1985 | Đinh Thị Kim Chi 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.574 | Đinh Văn Dỹ | 10/10/2003 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Dẻ 1979 | Đinh Thị Sâm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.575 | Đinh Hồng Đức | 05/07/2004 | Hrê Không | 10/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Nga 1971 | Đinh Thị Mỏi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.576 | Đinh Rô Lin | 01/01/2007 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Khăng 1981 | Đinh Thị Thay 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.577 | Đinh Chờ | 04/06/2007 | Hrê Không | 10/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | | Đinh Thị Lên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.578 | Đinh Quang Hy | 02/08/2007 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh A Vum 1971 | Đinh Thị Vạt 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.579 | Đinh Dừ | 19/10/2002 | Hrê Không | 10/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Hà 1975 | Đinh Thị Doan 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.580 | Đinh Ngọc Linh | 24/10/2003 | Hrê Không | 9/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Đường 1977 | Đinh Thị Xí 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.581 | Đinh Xuân Đồng | 12/12/2005 | Hrê Không | 11/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Chong 1983 | Đinh Thị Tôn 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.582 | Đinh Văn Phúc | 27/06/2005 | Hrê Không | 10/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Chung 1980 | Đinh Thị Suông 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.583 | Đinh Văn Vân | 02/03/2005 | Hrê Không | 8/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Ngót 1985 | Đinh Thị Nhang 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.584 | Nhan Anh Quân | 01/06/2006 | Kinh Không | 9/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Nhan Anh Minh 1983 | Lê Thị Thu Hiền 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.585 | Đinh Trần Huy Dũ | 24/06/2004 | Kinh Không | 9/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Phú Vĩnh 1979 | Trần Thị Lệ Nga 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.586 | Đinh Na - Đa - Vít | 06/04/2002 | Hrê Không | 11/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Văn Bài 1976 | Đinh Thị Trang1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.587 | Đinh Văn Diệu | 12/12/2007 | Hrê Không | 11/12 | Gò Chu xã Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Lang 1980 | Đinh Thị Dinh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.588 | Đinh Văn Quy | 28/03/2005 | Hrê Không | 10/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Kinh 1973 | Đinh Thị Ghói 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.589 | Đinh Văn Thái | 28/01/2007 | Hrê Không | 9/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Lừa 1983 | Đinh Thị Nhíp 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.590 | Đinh Văn Tân | 12/02/2006 | Hrê Không | 12/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Vát 1986 | Đinh Thị Chen 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.591 | Đinh Thanh Trí | 07/06/2008 | Hrê Không | 10/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Trang 1979 | Đinh Thị Xé 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.592 | Đinh Minh Chanh | 06/06/2005 | Hrê Không | 8/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Nhét 1982 | Đinh Thị Sắc 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.593 | Đinh Hoàng Ký | 19/07/2007 | Hrê Không | 9/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Phi Long 1983 | Đinh Thị Điền 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.594 | Đinh Quang Duy | 14/09/2004 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Lê 1983 | Đinh Thị Phương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.595 | Đinh Văn Duyên | 17/03/2008 | Hrê Không | 9/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Bôn 1989 | Đinh Thị Khoang 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.596 | Đinh Thâm | 10/10/2005 | Hrê Không | 9/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Khâm 1982 | Đinh Thị Su 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.597 | Đinh Môi Se | 19/07/2008 | Hrê Không | 11/12 | Chàm Rao | Sơn Hạ | Đinh Văn Mắt 1986 | Đinh Thị Sim 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.598 | Đinh Phi Hùng | 17/08/2002 | Hrê Không | 5/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | | Đinh Thị Thăng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.599 | Đinh Văn Tân | 04/04/2004 | Hrê Không | 0/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Bìa 1972 | Đinh Thị Nan 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.600 | Đinh Hồng Sóc | 07/10/2005 | Hrê Không | 6/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | | Đinh Thị Hồng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.601 | Đinh Hoàng Khang | 21/05/2008 | Hrê Không | 5/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Miêm 1979 | Đinh Thị Suốc 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.602 | Đinh Da | 10/04/2005 | Hrê Không | 5/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Xoan 1976 | Đinh Thị Máy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.603 | Đinh Hồng Quây | 22/11/2004 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Giỏ 1973 | Đinh Thị Nhát 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.604 | Đinh Tuấn | 06/03/2002 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Trui (Chết) 1963 | Đinh Thị Rơnh 1968 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.605 | Đinh Văn Thương | 20/05/2002 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Trểu 1984 | Đinh Thị Trơ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.606 | Đinh Văn Sao | 22/10/2003 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Riêng 1978 | Đinh Thị Phái 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.607 | Đinh Hoàng Phúc | 11/12/2003 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Cà Tóc 1960 | Đinh Thị Triết 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.608 | Đinh Văn Can | 23/08/2004 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Điếu 1956 | Đinh Thị Mý1957 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.609 | Đinh Văn Vinh | 27/10/2004 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Phăng 1971 | Đinh Thị Runh 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.610 | Đinh Văn Đen | 08/12/2004 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Ró 1969 | Đinh Thị Hót 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.611 | Đinh Thanh Sang | 12/10/2004 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Nhắc 1967 | Đinh Thị Nga(chết) 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.612 | Đinh Văn Rim | 27/02/2006 | Hrê Không | 5/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Sang 1983 | Đinh Thị Phoa 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.613 | Đinh Hồng Quyên | 12/01/2007 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Giỏ 1973 | Đinh Thị Nhát 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.614 | Đinh Thanh Vỷ | 05/07/2007 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Tuấn 1985 | Đinh Thị Hương 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.615 | Đinh Văn Đồng | 30/08/2002 | Hrê Không | 5/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Trồi 1976 | Đinh Thị Rúi1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.616 | Đinh Sang Sy La | 22/12/2007 | Hrê Không | 6/12 | Trường Khay | Sơn Hạ | | Đinh Thị Năm 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.617 | Đinh Thành Công | 15/06/2004 | Hrê Không | 6/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Sung 1984 | Đinh Thị Bé 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.618 | Đinh Văn Tiền | 07/03/2008 | Hrê Không | 5/12 | Bầu Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Khoai 1986 | Đinh Thị Yên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.619 | Đinh Văn Nước | 20/10/2005 | Hrê Không | 6/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Thần1986 | Đinh Thị Ly1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.620 | Đinh Văn Thân | 22/11/2006 | Hrê Không | 7/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Đinh Văn Trái 1973 | Đinh Thị Rí (chết) 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.621 | Lê Quốc Dân | 28/05/2008 | Kinh Không | 5/12 | Gò Chu | Sơn Hạ | Lê Thành Nhân chết | Võ Thị Mai Phương 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.622 | Đinh Văn Boách | 17/05/2005 | Hrê Không | 6/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Nét 1974 | Đinh Thị Hồng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.623 | Đinh Văn Hà | 04/06/2006 | Hrê Không | 6/12 | Gò Gạo | Sơn Hạ | Đinh Văn Sâu 1984 | Đinh Thị Thổ 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.624 | Đinh Văn Phước | 21/01/2003 | Hrê Không | 6/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Huynh 1972 | Đinh Thị Nga 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.625 | Đinh Văn Thao | 21/08/2008 | Hrê Không | 7/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Qua 1982 | Đinh Thị Sâm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.626 | Đinh Trung Tiên | 17/12/2008 | Hrê Không | 0/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Miết 1975 | Đinh Thị Phương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.627 | Đinh Xuân Hi | 21/04/2006 | Hrê Không | 7/12 | Gò Ra | Sơn Hạ | Đinh Văn Ré 1983 | Đinh Thị Xí 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.628 | Đinh Quang Hùng | 12/12/2004 | Hrê Không | 5/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Siêu 1988 | Đinh Thị Lét 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.629 | Đinh Văn Nhi | 24/05/2005 | Hrê Không | 6/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Rùa 1976 | Đinh Thị Yên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.630 | Đinh Thanh Hậu | 19/11/2006 | Hrê Không | 5/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Lạc 1977 | Đinh Thị Hộ 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.631 | Đinh Vănnh | 12/03/2004 | Hrê Không | 5/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Đinh 1983 | Đinh Thị Điều 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.632 | Đinh Văn Diệu | 12/05/2002 | Hrê Không | 4/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Lan 1978 | Đinh Thị Phun 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.633 | Đinh Văn Hải | 28/04/2002 | Hrê Không | 5/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Riềng 1981 | Đinh Thị Tâm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.634 | Đinh Minh Trí | 07/05/2002 | Hrê Không | 7/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Sinh 1977 | Đinh Thị Sửa 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.635 | Đinh  Văn | 23/12/2004 | Hrê Không | 5/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Đinh Văn Cu 1976 | Đinh Thị Brum 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.636 | Đinh Hoàng Vọng | 18/10/2008 | Hrê Không | 7/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Hải(Chết) | Đinh Thị Xóa 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.637 | Đinh Chí Khang | 12/04/2008 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Văn Khánh 1987 | Đinh Thị Chi 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.638 | Đinh Hoài Anh | 23/12/2008 | Hrê Không | 7/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Trinh 1979 | Đinh Thị Bẻ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.639 | Đinh Văn Tuấn | 03/08/2008 | Hrê Không | 6/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Trần Hiếu 1980 | Đinh Thị Bé 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.640 | Đinh Văn My | 03/08/2008 | Hrê Không | 7/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Ngụ 1964 | Đinh Thị Xa 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.641 | Đinh Văn Kiệt | 23/09/2008 | Hrê Không | 6/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh A Lít 1987 | Đinh Thị Hiếp 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.642 | Đinh Văn Phương | 04/05/2008 | Hrê Không | 7/12 | Đèo Rơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Bái 1981 | Đinh Thị Phai 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.643 | Đinh Lê Vi | 14/10/2003 | Hrê Không | 12/12 | Đèo Gió | Sơn Hạ | Đinh Văn Phanh 1977 | Đinh Thị Sối 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.644 | Đinh Huy Diễm | 13/11/2002 | Hrê Không | 10/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Nít 1975 | Đinh Thị Rĩ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.645 | Đinh En Ka Na | 20/07/2006 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Phanh 1982 | Đinh Thị Trăng 1990 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.646 | Đinh Mi Chê | 20/09/2004 | Hrê Không | 12/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Khô 1972 | Đinh Thị Úy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.647 | Đinh San A Su Rơ | 05/01/2007 | Hrê Không | 12/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Xí 1985 | Đinh Thị Xí 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.648 | Đinh Sô Ni | 06/01/2007 | Hrê Không | 12/12 | Kà Tu | Sơn Hạ | Đinh Văn Khô 1972 | Đinh Thị Uý 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.649 | Đinh Hồng Lạc | 30/04/2004 | Hrê Không | 10/12 | Trường Ka | Sơn Hạ | Đinh Rõ 1980 | Đinh Thị Hồng 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.650 | Hà Thanh An | 27/02/2004 | Kinh Không | 12/12 Đại | Gò Chu | Sơn Hạ | | Võ Thị Tâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.651 | Đinh Văn Thành | 18/08/2003 | Hrê Không | 12/12 | Cận Sơn | Sơn Hạ | Đinh Văn Khoá 1977 | Đinh Thị Nào 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.652 | Đinh So Ny | 23/04/2005 | Hrê Không | 9/12 | Hà Thành | Sơn Hạ | Đinh Văn Vó 1970 | Đinh Thị Ỏ 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.653 | Trần Quốc Vương | 03/02/2004 | Kinh Không | 12/12 | Gò Rinh | Sơn Hạ | Trần Văn Lạc 1971 | | Nông, phụ thuộc | |
| **85** | **XÃ SƠN KỲ** | | | | | | | | | |
| 39.654 | Đinh Huy Chương | 02/02/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hòa. 1976; | Đinh Thị Bổ. 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.655 | Đinh Ngọc Quy | 16/01/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Ua. 1985; | Đinh Thị Biêm. 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.656 | Trần Duy Cường | 27/01/2009 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Trần Duy Linh. 1986; | Nguyễn Thị Nguyệt. 1992; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.657 | Lưu Gia Bảo | 09/01/2009 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Lưu Mạnh Cường. 1977; | Dương Thị Thu Thủy. 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.658 | Võ Toàn Khoa | 16/02/2009 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Võ Ngọc Thinh. 1981; | Nguyễn Thị Nga. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.659 | Đinh Tấn Dũng | 02/02/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Dục. 1985; | Đinh Thị Bách. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.660 | Trần Minh Kha | 16/11/2008 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Trần Minh Tuấn. 1980; | Ngô Thị Ánh Nguyệt. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.661 | Nguyễn Long | 22/10/2008 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Nguyễn Đức Thắng. 1984; | Hà Thị Mỹ Trang. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.662 | Phan Đình Nguyễn | 02/02/2007 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Không có cha | Nguyễn Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 39.663 | Phan Hồ Long Nhật | 21/07/2007 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Phan Văn Vui. 1975; Viên chức | Hồ Thị Quỳnh Kha. 1981; Viên chức | Nông, phụ thuộc | |
| 39.664 | Đinh Võ Đăng Khoa | 01/05/2007 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Hoài Đức. 1982 | Võ Thị Thu Hiền. 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.665 | Nguyễn Văn Dũng | 06/03/2007 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Nguyễn Văn Ân. 1968 | Bùi Thị Thảo. 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.666 | Trần Lê Vinh | 21/07/2007 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Trần Quốc Quang 1978 | Lê Thị Sang 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.667 | Đinh Hoàng Dĩ | 08/07/2006 | Hrê Không | Đại học | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Ré. 1986; | Đinh Thị Nghiệp. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.668 | Võ Tấn Ngọc | 04/08/2005 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Nguyễn Văn Thôi. 1971 | Võ Thị Tuyến. 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.669 | Bùi Nam Kha | 24/02/2003 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Bùi Nam Tiến.1977 | Nguyễn Thị Thùy Trang.1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.670 | Đinh Văn Huyền | 15/11/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Ôi. 1982; | Đinh Thị Dố. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.671 | Phạm Thế Kiệt | 06/12/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Phạm Ngọc Lễ. 1977 | Nguyễn Thị Kim Anh. 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.672 | Đinh Ngọc Huế | 10/04/2004 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Phun. 1984; | Đinh Thị Siêng. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.673 | Đinh Trung Hiếu | 18/01/2003 | Hrê Không | Đại học | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Xuân Diễu. 1962; Viên chức | Đinh Thị Toàn. 1979; Viên chức | Nông, phụ thuộc | |
| 39.674 | Đinh Văn Uyên | 20/12/2002 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tá.1980; | Đinh Thị Thiệp.1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.675 | Đinh Văn Huy | 14/06/2002 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Suôn.1980; | Đinh Thị Thủy.1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.676 | Đinh Văn Tăm | 04/01/2004 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Răm. 1975; | Đinh Thị Túc. 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.677 | Đinh Văn Mênh | 28/04/2003 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Viên. 1982; | Đinh Thị Bia. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.678 | Đinh Văn Du | 14/11/2005 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tè. 1978; | Đinh Thị Thọ. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.679 | Đinh Văn Dĩ | 19/07/2002 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thư.1980; | Đinh Thị Khuâng.1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.680 | Đinh Văn Ung | 12/06/2003 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Khăn1978 | Đinh Thị Săn 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.681 | Đinh Văn Yên | 05/02/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Khóa.1978; | Đinh Thị Đế. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.682 | Đinh Văn Vân | 16/03/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Né.1981; | Đinh Thị Son.1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.683 | Trần Minh Đức | 25/08/2002 | Kinh Không | 10/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Trần Đức Lệ. 1971 | Trương Thị Cúc.1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.684 | Đinh Văn Liêu | 13/07/2002 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Trớp. (c) | Đinh Thị Chiếu. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.685 | Đinh Văn Quyến | 14/10/2006 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thề. 1986; | Đinh Thị Nề. 1984; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.686 | Đinh Văn Phú | 20/05/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Phả. 1979; | Đinh Thị Nát. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.687 | Đinh Văn Thu | 11/09/2005 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Phương. 1986; | Đinh Thị Nú. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.688 | Đinh Văn Chuột | 10/01/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thêu. 1979; | Đinh Thị Tóp. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.689 | Đinh A Dinh | 20/02/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Quéo. 1979; | Đinh Thị Nanh. 1992; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.690 | Đinh Văn Rút | 14/01/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Em. 1981; | Đinh Thị Đăng. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.691 | Đinh Minh Huỳnh | 23/05/2005 | Hrê Không | Đại học | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thé. 1979; | Đinh Thị Sân. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.692 | Đinh Minh Hiếu | 16/07/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nhiệt. 1979; | Đinh Thị Banh. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.693 | Đinh Văn Chương | 28/12/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Lum. 1961; | Đinh Thị Tanh. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.694 | Đinh Hồng Đăng | 18/08/2002 | Hrê Không | Cao đẳng | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Dúp. 1984; | Đinh Thị Phương. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.695 | Đinh Văn Tú | 01/08/2003 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Huân. 1981; | Đinh Thị Húy. 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.696 | Đinh Văn Doanh | 24/01/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Khiếp. 1976; | Đinh Thị Sao. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.697 | Đinh Văn Duy | 10/05/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh K Pả. 1985 (c) | Đinh Thị  Thay.1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.698 | Đinh Văn Quốc | 15/11/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Thanh Bước. 1986; | Đinh Thị Năng. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.699 | Đinh Ra Vây | 07/042004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Về. 1985; | Đinh Thị Biếc. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.700 | Đinh Duy Quyết | 06/04/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Duy Đen. 1980; | Đinh Thị Sa. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.701 | Đinh Văn Cường | 12/08/2005 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Khó. 1977; | Đinh Thị Dố. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.702 | Đinh Văn Hy | 16/02/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Núp. 1980; | Đinh Thị Trách. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.703 | Đinh Văn Minh | 27/07/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Lối. (c) | Đinh Thị Rêu. 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.704 | Đinh Văn Khuyên | 11/02/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đin. 1981; | Đinh Thị Ghim. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.705 | Đinh Văn Bao | 23/01/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thảo.1983; | Đinh Thị Háp.1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.706 | Đinh Văn Sa | 18/08/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Sẽ.1974; | Đinh Thị Thanh.1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.707 | Đinh Văn Dăng | 11/4/2006 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thuyền.1979; | Đinh Thị Thiêu.1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.708 | Đinh Văn Thuộc | 17/06/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Ti. 1985; | Đinh Thị Đem. 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.709 | Đinh Văn Thóc | 01/09/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Bong. 1980; | Đinh Thị Thi. 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.710 | Đinh Văn Lợi | 06/08/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Vít. 1984; | Đinh Thị Nhiu. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.711 | Đinh Văn Huân | 02/08/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Trung.1969 (c) | Đinh Thị Ua. 1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.712 | Đinh Văn Nghĩ | 23/05/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thuyền. 1978; | Đinh Thị Tỉ. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.713 | Đinh Văn Nia | 11/09/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Rí. 1978; | Đinh Thị Phang. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.714 | Đinh Văn Di | 20/8/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Bem. 1978; | Đinh Thị Thôi. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.715 | Đinh Văn Hoàng | 18/02/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Cứ. 1992; | Đinh Thị Nhát. 1993; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.716 | Bùi Kiên Trì | 10/10/2006 | Kinh Không | Đại học | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Bùi Minh Hoàng. 1965 | Nguyễn Thị Nhung. 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.717 | Đinh Trọng Đại | 02/12/2006 | Hrê Không | Đại học | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tư. 1984; | Đinh Thị Hon. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.718 | Đinh Văn Dũng | 30/06/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hiếu. 1985; | Đinh Thị Thỳ. 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.719 | Đinh Văn Tí | 13/04/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hôm. 1984; | Đinh Thị Hoang. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.720 | Đinh Thái Tú | 20/05/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hình. 1980; | Đinh Thị Danh. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.721 | Đinh Văn Danh | 05/05/2005 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Trinh. 1984; | Đinh Thị Huân. 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.722 | Đinh Văn Đức | 05/08/2005 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Núc. 1981; | Đinh Thị Cung. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.723 | Đinh Văn Tiết | 10/12/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thầy. 1980; | Đinh Thị Doanh. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.724 | Đinh Hồng Thái | 16/09/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Long. 1971; | Đinh Thị Sẽ. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.725 | Đinh Văn Dịu | 13/12/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Rách. 1978; | Đinh Thị Chơi. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.726 | Đinh Ga Ri | 03/05/2005 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Rất. 1961; | Đinh Thị Tam. 1962; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.727 | Đinh Văn Quang | 20/8/2002 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Môn. 1981; | Đinh Thị Hảo. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.728 | Đinh Văn Tuân | 20/02/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Heo. 1980; | Đinh Thị Ré. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.729 | Đinh Quan Hương | 23/01/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Triều. 1981; | Đinh Thị Bút. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.730 | Đinh Văn Thưởng | 13/06/2003 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hể. 1979; | Đinh Thị Chối. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.731 | Đinh Văn Thắng | 07/07/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nghễ. 1969; | Đinh Thị Long. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.732 | Mai Văn Đạt | 19/08/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Mai Văn Thảo. (c) | Ngô Thị Kim Yến. 1970; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.733 | Đinh Văn Tu | 09/07/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thẩy. 1984; | Đinh Thị Doan. 1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.734 | Đinh Văn Huy | 22/08/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đá. 1981; | Đinh Thị Đào. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.735 | Đinh Văn  Nhược | 10/09/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Vươn. 1983; | Đinh Thị Phùng. 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.736 | Đinh Hồng Phúc | 12/10/2006 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Queo. 1984; | Đinh Thị Bẻo. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.737 | Đinh Văn Quang | 28/12/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Lách. 1983; | Đinh Thị Môn. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.738 | Đinh Văn Hiếu | 26/12/2005 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Cứ. 1984; | Đinh Thị Bia. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.739 | Đinh Văn Búp | 01/06/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đáy. 1970; | Đinh Thị Long. 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.740 | Đinh Văn Lươn | 24/02/2002 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Sôi. 1980; | Đinh Thị Bá. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.741 | Đinh Văn Hoa | 25/07/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tom. 1980; | Đinh Thị Huyên. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.742 | Đinh Văn Buồng | 15/05/2002 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Không có cha | Đinh Thị Nhang. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.743 | Đinh Văn Vũ | 25/11/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thuận. 1985; | Đinh Thị Thân. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.744 | Đinh Văn Quốc | 10/10/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Núc. 1983; | Đinh Thị Thinh. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.745 | Đinh Văn Tum | 28/10/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Chanh (c). | Đinh Thị Ây. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.746 | Đinh Văn Huân | 15/08/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Ma Nhai. 1970; | Đinh Thị Lõi. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.747 | Đinh Văn Hiếu | 13/06/2003 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Siêng. (c) | Đinh Thị Liễu. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.748 | Đinh Văn Tâm | 23/08/2003 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Vối. (c) | Đinh Thị Giang. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.749 | Đinh Hoàng Huy | 24/02/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Sức. 1984; | Đinh Thị Biểu. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.750 | Đinh Xuân Hút | 24/01/2009 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Xuân Đạo. 1989; | Đinh Thị Voa. 1993; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.751 | Đinh Văn Vĩ | '08/10/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Găn. 1980; | Đinh Thị Gian. 1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.752 | Bùi Tá Tùng | 30/10/2008 | Kinh Không | Đại học | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Bùi Tá Thanh Hữu. 1980 | Lê Thị Mỹ Châu. 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.753 | Trần Nguyễn Anh Tú | 30/05/2006 | Kinh Không | Đại học | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Trần Anh Tuấn. 1981 | Nguyễn Thị Ánh Hồng. 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.754 | Đinh Văn Quỳnh | 14/02/2005 | Hrê Không | Đại học | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Sung. 1986; | Đinh Thị Hiền. 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.755 | Đinh Văn Thùng | 29/07/2006 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Cu. 1983; | Đinh Thị Sót. 1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.756 | Đinh Văn Giang | 22/04/2006 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Phúc. 1981; | Đinh Thị Phun. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.757 | Đinh Văn Kiệt | 02/08/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Viết. 1983; | Đinh Thị Lễ. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.758 | Đinh Văn Tí | 08/02/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hiếu. 1983; | Đinh Thị Siên. 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.759 | Đinh Đăng Khoa | 01/11/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Mếp. 1979; | Đinh Thị Đẹp. 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.760 | Trần Duy Thời | 21/10/2005 | Kinh Không | 8/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Trần Văn Tân. 1977; | Nguyễn Thị Ninh. 1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.761 | Đinh Văn Bảo | 19/10/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Rưn. 1977; | Đinh Thị  Rua. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.762 | Đinh Văn Châu | 05/04/2005 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Phách. 1975; | Đinh Thị Phương. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.763 | Đinh Hoàng Hải | 26/09/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Sức. 1984; | Đinh Thị Biểu. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.764 | Đinh Văn Liềm | 24/01/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Mung. 1983; | Đinh Thị Kem. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.765 | Đinh Văn Dinh | 22/01/2004 | Hrê Không | Cao đẳng | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Gù. 1974; | Đinh Thị Lễ. 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.766 | Đinh Công Sắc | 27/08/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Phu. 1979; | Đinh Thị Phang. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.767 | Đinh Văn Điên | 01/01/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Khó. 1976; | Đinh Thị Vóp. 1977; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.768 | Nguyễn Xuân Diệu | 24/04/2004 | Kinh Không | 11/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Nguyễn Văn Sĩ. 1978; | Nguyễn Thị Tin. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.769 | Đinh Văn Số | 01/02/2004 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Điểm. 1978; | Đinh Thị Lơn. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.770 | Đinh Văn Sàng | 20/07/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Sênh. 1980; | Đinh Thị Nhã. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.771 | Đinh Văn Biên | 16/01/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Trổi. 1977; | Đinh Thị Kham. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.772 | Đinh Văn Hải | 18/02/2003 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thanh. 1976; | Đinh Thị Lế. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.773 | Đinh Văn Ngoài | 16/06/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Rung. 1980; | Đinh Thị Siêng. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.774 | Trần Ngọc Khánh | 09/05/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Trần Ngọc Minh. 1979 | Nguyễn Thị Tuyến. 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.775 | Đinh Văn Song | 26/06/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Phâm. 1981; | Đinh Thị Xăng. 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.776 | Đinh Văn Đức | 12/09/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Va Rầy. 1970; | Đinh Thị Xà Ranh. 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.777 | Đinh Văn Sơn | 20/06/2002 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Trim. 1980; | Đinh Thị Hới. 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.778 | Đinh Văn Sang | 04/04/2002 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đối. 1978; | Đinh Thị Trẻo. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.779 | Đinh Văn Nghiệp | 09/07/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nhảy. 1977; | Đinh Thị Phenh. 1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.780 | Đinh Văn Hẻ | 09/09/2002 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thẻo. 1983; | Đinh Thị Dốt. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.781 | Đinh Văn Tương | 13/02/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Trép. 1980; | Đinh Thị Miên. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.782 | Đinh Văn Tuấn | 17/03/2007 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Mẻo. 1989; | Đinh Thị Bàng. 1991; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.783 | Phạm Văn Trang | 24/11/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Phạm Văn Tên. 1975; | Đinh Thị Vân. 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.784 | Đinh Văn Thời | 16/02/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đối. 1980; | Đinh Thị  Rói. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.785 | Đinh Văn Kiệt | 26/07/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Lâu. 1989; | Đinh Thị Suốt. 1991; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.786 | Đinh Tấn Tí | 28/02/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hải. 1982; | Đinh Thị Xa. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.787 | Đinh Văn Truyền | 06/06/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | | Đinh Thị Lễ (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.788 | Đinh Văn Đâng | 16/09/2005 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Gà Rỗi. 1980 (c) | Đinh Thị Sai. 1981 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.789 | Đinh Văn Thẻo | 02/03/2007 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hút. 1975; | Đinh Thị Phây. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.790 | Đinh Văn Quỳnh | 25/12/2006 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hơm. 1987; | Đinh Thị Sưm. 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.791 | Đinh Văn Việt | 21/09/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đon. 1974; | Đinh Thị Văng. 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.792 | Đinh Văn Duy | 10/10/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nhảy. 1985; | Đinh Thị Phía. 1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.793 | Đinh Văn Thách | 06/02/2005 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Pa Le. 1977; | Đinh Thị Mót. 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.794 | Đinh Văn Thừ | 18/02/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đút. 1986; | Đinh Thị Sinh. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.795 | Đinh Văn Đàn | 01/01/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nhèo. 1976; | Đinh Thị Phiêu. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.796 | Đinh Văn Sơ | 27/08/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Khúi. 1974; | Đinh Thị Mắt. 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.797 | Đinh Văn Sẻo | 08/07/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Gạch. 1974; | Đinh Thị Mến. 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.798 | Đinh Văn Thĩa | 01/01/2000 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đan. (c) | Đinh Thị Bui. 1974; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.799 | Đinh Văn Phin | 06/05/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nớt. 1979; | Đinh Thị Đế. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.800 | Đinh Văn Sởi | 08/09/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Không có cha | Đinh Thị Pùi. 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.801 | Đinh Văn Danh | 15/06/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đam. 1978; | Đinh Thị Bôn. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.802 | Đinh Văn Hiền | 04/09/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Khúa. 1976; | Đinh Thị On. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.803 | Đinh Văn Hòa | 10/06/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Ghề. 1988; | Đinh Thị Dâu. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.804 | Đinh Văn Thiên | 21/04/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Giúp. (c) | Đinh Thị Tà Liên. 1971; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.805 | Đinh Văn Siểu | 25/03/2007 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hút. 1983; | Đinh Thị Ôn. (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.806 | Đinh Văn Oanh | 01/01/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Mô Níc | Sơn Kỳ | Đinh Ka Xôi. 1984; | Đinh Thị Đơn.1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.807 | Đinh Văn Nhật | 20/12/2008 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Mô Níc | Sơn Kỳ | Đinh Văn Biên. 1984; | Đinh Thị Rinh. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.808 | Đinh Văn Biên | 30/11/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Mồ Níc | Sơn Kỳ | Đinh Văn  Đom 1985 | Đinh Thị  Mấy 1987 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.809 | Đinh Văn Quyên | 09/03/2005 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Mồ Níc | Sơn Kỳ | Đinh Văn Troi. 1980; | Đinh Thị Lợi. 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.810 | Đinh Văn Nhé | 12/08/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Mồ Níc | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nóc. 1979; | Đinh Thị Biên. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.811 | Đinh Văn Quyết | 17/06/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Mồ Níc | Sơn Kỳ | Đinh Văn Troi. 1980; | Đinh Thị Lợi. 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.812 | Đinh Văn Chơn | 23/04/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Mồ Níc | Sơn Kỳ | Đinh Thanh Nghệ. 1982; | Đinh Thị Lao. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.813 | Đinh Văn Hiền | 02/08/2007 | Hrê Không | Đại học | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hối. 1987; | Đinh Thị Tri. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.814 | Đinh Quốc Khánh | 21/04/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đơ. 1986; | Đinh Thị Siêu. 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.815 | Đinh Văn Bin | 05/11/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Sênh. 1986; | Đinh Thị Hỉ. 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.816 | Đinh Văn Hiên | 08/02/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Sí. 1989; | Đinh Thị Sen. 1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.817 | Đinh Văn Mưng | 15/02/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đề. 1984; | Đinh Thị Thu. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.818 | Đinh Văn Sinh | 07/04/2006 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đa. 1976; | Đinh Thị Biểu. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.819 | Đinh Quang Hảo | 27/7/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Phôn. 1984; | Đinh Thị Sanh. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.820 | Đinh Văn Đức | 23/01/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Phạm Văn K Nin. 1984; | Đinh Thị Hui. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.821 | Đinh Văn Lý | 20/02/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Linh. 1979; | Đinh Thị Đẻ. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.822 | Đinh Văn Hoa | 01/01/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tróa. 1950; | Đinh Thị Khếch. 1968; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.823 | Đinh Văn Sút | 03/07/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Théa. 1974; | Đinh Thị Reo. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.824 | Đinh Văn Siêng | 16/10/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Lang. 1977; | Đinh Thị Trem. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.825 | Đinh Văn Thức | 20/4/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Ga Rép. 1974; | Đinh Thị Đua. 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.826 | Đinh Văn Tâng | 08/06/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Sí. 1980; | Đinh Thị Đen. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.827 | Trần Lê Quang Huy | 09/02/2009 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Trần Sĩ. 1978; | Lê Thị Hằng.1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.828 | Đinh Văn Vỹ | 12/01/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Trinh. 1987; | Đinh Thị Sên.1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.829 | Cao Sỹ Bảo Chung | 02/01/2008 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Cao Sỹ Quế. 1983; | Nguyễn Thị Thu.1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.830 | Hà Minh Nhật | 10/03/2008 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Hà Phước Chương. 1985; | Võ Thị Thanh Lai.1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.831 | Đinh Văn Dũ | 06/06/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thật. 1975; | Đinh Thị Bông. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.832 | Đinh Huy Thuận | 13/05/2007 | Hrê Không | Đại học | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Long. 1968; Nghỉ hưu | Đinh Thị Thênh. 1972; Nghỉ hưu | Nông, phụ thuộc | |
| 39.833 | Nguyễn Hữu Sang | 04/06/2006 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Nguyễn Hữu Nhật. 1974; | Mai Thị Nghĩa. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.834 | Nguyễn Quốc Tấn | 15/07/2005 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Nguyễn Quốc Tiên. 1978; | Đặng Thị Hồng Nhi. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.835 | Đinh Văn Hậu | 15/7/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Pa Na. 1977; | Phạm Thị Phốp. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.836 | Đinh Văn Nghi | 12/10/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Mèo. 1975; | Đinh Thị Rếp. 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.837 | Đặng Công Hiếu | 11/8/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đặng Thành Lợi. 1968; | Nguyễn Thị Thảo. 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.838 | Đinh Văn Đưn | 28/09/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn A Ná. 1975; | Đinh Thị Óc. 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.839 | Đinh Văn Thanh | 20/8/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tý. 1975; | Đinh Thị Đoi. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.840 | Đinh Văn Kinh | 10/06/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Quân. 1976; | Đinh Thị Vi. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.841 | Nguyễn Quốc Tiến | 18/02/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Nguyễn Quốc Tiên. 1978; | Đặng Thị Hồng Nhi. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.842 | Võ Thanh Xuân | 09/11/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Võ Tấn Sơn. 1964; | Bạch Thị Pho. 1970; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.843 | Đinh Văn Huy | 08/01/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thép. 1979; | Đinh Thị Trõi. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.844 | Đinh Văn Khổ | 28/08/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Mèo. 1975; | Đinh Thị Rếp. 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.845 | Đinh Văn Sa | 19/11/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đối. 1977; | Đinh Thị Thề. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.846 | Đinh Văn Sới | 09/11/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đối. 1977; | Đinh Thị Thề. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.847 | Đinh Xuân Hóa | 22/10/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Ú. 1986; | Đinh Thị Ngôm. 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.848 | Phan Ngọc Châu | 02/05/2007 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Phan Ngọc Lý. 1980; | Đinh Thị Cúc. 1982 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.849 | Nguyễn Tấn Bảo | 07/02/2007 | Kinh Không | 8/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Nguyễn Tấn Lập. 1984; | Đinh Thị Vui. 1987; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.850 | Đinh Văn Tuấn | 27/11/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thêm.1978 (c) | Đinh Thị Vum. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.851 | Đinh Văn Hoàng | 01/03/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nhơn. 1983; | Đinh Thị Thế. 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.852 | Đinh Văn Khổ | 08/12/2007 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Phạm Văn Búa. 1991; | Đinh Thị Trí. 1993; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.853 | Đinh Văn Xiếu | 04/01/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Inh. 1978; | Phạm Thị Thiêu. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.854 | Đinh Trung Nguyên | 15/01/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thu. 1975; | Đinh Thị Lít. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.855 | Đinh Văn Hà | 22/07/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tấn.1975 | Đinh Thị Thin.1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.856 | Đinh Hải Văn | 31/07/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Bảy. 1980; | Đinh Thị Thứa. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.857 | Đinh Văn Nhít | 13/10/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thiếu. 1975; | Đinh Thị Tiết. 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.858 | Trương Ngọc Hòa | 03/03/2003 | Kinh Không | 10/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Trương Ngọc Sơn. 1978; | Đinh Thị Thùy. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.859 | Đinh Văn Thắng | 15/12/2003 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Phạm Văn Mon. 1978; | Đinh Thị Lúp. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.860 | Đinh Văn Ây | 10/10/2002 | Hrê Không | 12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Quỳnh.1981(c) | Đinh Thị Êm. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.861 | Đinh Văn Hành | 20/08/2006 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thuông. 1984; | Phạm Thị Cung. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.862 | Đinh Văn Túp | 01/01/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hùng. 1975; | Đinh Thị Him. 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.863 | Đinh Văn Đua | 12/01/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Ót. 1985; | Đinh Thị Thoa.1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.864 | Đinh Văn Thôn | 09/04/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Lưi. 1983; | Đinh Thị Run.1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.865 | Đinh Văn Sên | 14/09/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hùng. 1983; | Đinh Thị Đôi.1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.866 | Đinh Văn Sơn | 13/5/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Rồi. 1984; | Đinh Thị Vỉ. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.867 | Đinh Văn Tùng | 19/12/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Ra. 1984 (c) | Đinh Thị Nam. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.868 | Đinh Văn Quyến | 09/4/2004 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn U. 1984; | Đinh Thị Em. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.869 | Đinh Văn Sĩ | 18/8/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thế. 1983; | Đinh Thị Hê. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.870 | Đinh Văn Vũ | 03/08/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hiếu. 1983 (c) | Đinh Thị Dếp. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.871 | Đinh Văn Chinh | 05/01/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Râm. 1977; | Đinh Thị Trang. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.872 | Đinh Văn Đọc | 28/02/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Réc.1977; | Đinh Thị Sa. 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.873 | Đinh Văn Choác | 06/06/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Trại. 1965; | Đinh Thị Dố. 1969 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.874 | Đinh Văn Tưng | 23/10/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Điên. 1983; | Đinh Thị Rê. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.875 | Đinh Văn Thiết | 02/10/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thân. 1986; | Đinh Thị Chiên. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.876 | Đinh Văn Sú | 07/10/2004 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Lấy. 1977; | Đinh Thị U. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.877 | Đinh Văn Trên | 04/09/2003 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Khoanh. 1986; | Đinh Thị Đông. 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.878 | Võ Minh Trầm | 11/08/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Võ Minh Ngọc. 1980; | Đặng Thị Thanh Sang. 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.879 | Đinh Văn Dậu | 05/04/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Không có cha | Đinh Thị Ôi. 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.880 | Đinh Tiên Hoàng | 24/07/2007 | Hrê Không | Đại học | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Hoàng Văn Tụ. 1981; | Đinh Thị Trim. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.881 | Thiệu Trọng Đức Long | 20/01/2007 | Kinh Không | Đại học | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Thiệu Trọng Trí. 1976; | Đinh Thị Hênh. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.882 | Đinh Văn Tiến | 20/10/2005 | Hrê Không | Cao đẳng | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Ti. 1980; | Đinh Thị Thơm. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.883 | Đinh Văn Thuận | 06/01/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tự. 1986; | Đinh Thị Nút. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.884 | Đinh Văn Quyến | 30/01/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Trí. 1985; | Đinh Thị Ny. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.885 | Đinh Văn Thạch | 20/07/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Quy. 1960 (c) | Đinh Thị Va Lót. 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.886 | Đinh Văn Quên | 03/02/2002 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tri. 1981; | Đinh Thị An. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.887 | Đinh Văn Trí | 15/02/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đênh. 1983; | Đinh Thị Kiên. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.888 | Đinh Văn Đào | 17/02/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Lành. 1975; | Đinh Thị Si. 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.889 | Đinh Văn An | 30/09/2007 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đênh. 1983; | Đinh Thị Kiên. 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.890 | Đinh Văn Quyết | 27/07/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đon. 1987; | Đinh Thị Thoi. 1988; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.891 | Đinh Văn Biển | 11/01/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thiêng. 1979; | Đinh Thị Quay. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.892 | Đinh Văn Thông | 07/05/2003 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tô. 1975; | Đinh Thị Đa. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.893 | Đinh Trọng Đức | 04/12/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đơn. 1982; | Đinh Thị Nhớ. 1985; Viên chức | Nông, phụ thuộc | |
| 39.894 | Đinh Văn Kiệt | 25/06/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Trỏi. 1981; | Đinh Thị Hinh. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.895 | Đinh Hồng Linh | 09/04/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Long. 1971; | Đinh Thị Sẽ. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.896 | Phan Ngọc Bảo | 04/01/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Phan Ngọc Lý.1980; | Đinh Thị Cúc.1982 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.897 | Đinh Văn Xuân | 11/06/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh K Râu. 1987; | Đinh Thị Dỏ. 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.898 | Đinh Văn Tuấn | 04/10/2008 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Làng Rút | Sơn Kỳ | Đinh Văn Khăng. 1978; | Đinh Thị Sanh. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.899 | Đinh Bảo Phúc | 10/09/2004 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Dum. 1981; | Đinh Thị Đưa. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.900 | Đinh Văn Nam | 27/04/2006 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Chinh. 1984; | Đinh Thị Nở. 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.901 | Đinh Văn Thí | 06/03/2006 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Làng Riềng | Sơn Kỳ | Đinh Văn Bề. (c) | Đinh Thị Roi. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.902 | Đinh Văn Tí | 19/07/2007 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Như. 1983; | Đinh Thị Kép. 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.903 | Đinh Văn Trưởng | 02/10/2005 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Lun. 1985; | Đinh Thị Sết. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.904 | Đinh Văn Nị | 01/01/2006 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Hương. 1983; | Đinh Thị Tết. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.905 | Đinh Văn Vưng | 20/04/2004 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đối. 1970; | Đinh Thị Lắc. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.906 | Đinh Văn Dung | 0/0/2008 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Tà Gầm | Sơn Kỳ | Đinh Văn . 19; | Đinh Thị Thùy. 19; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.907 | Đinh Quang Vinh | 09/10/2004 | Hrê Không | 5/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nun. 1986; | Đinh Thị Nhã. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.908 | Đinh Văn Lam | 14/05/2003 | Hrê Không | 4/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Ri (c) | Đinh Thị Tô. 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.909 | Đinh Văn Hoa | 15/10/2004 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Đốt. 1974; | Đinh Thị Mít. 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.910 | Đinh Văn Đun | 20/04/2004 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Bồ Nung | Sơn Kỳ | Đinh Văn Veo. (c) | Đinh Thị Say. (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.911 | Đinh Văn Vùng | 23/10/2008 | Hrê Không | 5/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nga. 1992; | Đinh Thị Sao. 1995; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.912 | Đinh Văn Di | 25/05/2007 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nhương. 1979; | Đinh Thị Nhua. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.913 | Đinh Văn Siu | 23/04/2007 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Phét. 1984; | Đinh Thị Tỏi. (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.914 | Đinh Văn Thiu | 16/01/2007 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Bao. 1986; | Đinh Thị Ước. 1992; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.915 | Đinh Văn Thơm | 11/11/2006 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Nhứt. 1980; | Đinh Thị Gương. 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.916 | Đinh Văn Hoa | 07/02/2006 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Rít. 1985; | Đinh Thị Nga. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.917 | Đinh Văn Thứ | 20/01/2006 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Pui. 1978; | Đinh Thị Nêu. 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.918 | Đinh Văn Thiệt | 02/12/2006 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thở. 1989; | Đinh Thị Sẹp. 1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.919 | Đinh Văn Thổi | 01/01/2005 | Hrê Không | 5/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Khoát. 1969; | Đinh Thị Mất. (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 39.920 | Đinh Văn Thìa | 01/10/2005 | Hrê Không | 5/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Lệch. 1985; | Đinh Thị Sinh. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.921 | Đinh Văn Thác | 19/02/2003 | Hrê Không | 5/12 | Thôn Nước Lác | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tiếp. 1977; | Đinh Thị Nêm. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.922 | Đinh Văn Huynh | 07/10/2007 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Mồ Níc | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tăng. 1982; | Đinh Thị Khim. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.923 | Đinh Văn Nguyệt | 15/01/2006 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Mồ Níc | Sơn Kỳ | Đinh Văn Rói. 1980; | Đinh Thị Bút. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.924 | Đinh Văn Đức | 22/10/2004 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Mồ Níc | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thê. 1986; | Đinh Thị Nếu. 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.925 | Đinh Văn Phiếu | 09/08/2004 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Mồ Níc | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tâm. 1983; | Đinh Thị Răng. 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.926 | A Trần | 12/02/2003 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Mồ Níc | Sơn Kỳ | A Dẻo. 1979; | Đinh Thị Đeng. 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.927 | Đinh Văn Sạ | 08/09/2003 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Làng Bung | Sơn Kỳ | Đinh Hà Lắt. 1977; | Đinh Thị Chun. 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.928 | Đinh Văn Béa | 01/01/2006 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Làng Ranh | Sơn Kỳ | Đinh Văn Ương. 1976; | Phạm Thị Nhớ. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.929 | Đinh Văn Seo | 15/02/2004 | Hrê Không | 5/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Léc. 1967; | Đinh Thị Rót. 1969; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.930 | Đinh Văn Thiên | 15/05/2007 | Hrê Không | 5/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Dui. 1978; | Đinh Thị Săng. 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.931 | Đinh Văn Kiệt | 09/11/2006 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn May. 1986; | Đinh Thị Đứ. 1989; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.932 | Đinh Văn Nhóc | 21/06/2002 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Thi. 1976; | Đinh Thị Sân. 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.933 | Đinh Chấn Huy | 10/05/2008 | Hrê Không | 2/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Tình. 1984; | Đinh Thị Nghiệp. 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.934 | Đinh Văn Sô | '05/03/2008 | Hrê Không | 6/12 | Thôn Mò - O | Sơn Kỳ | Đinh Văn Khinh. 1986; | Đinh Thị Siêng. 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.935 | Đinh Văn Soi | 03/07/2004 | Hrê Không | 2/12 | Thôn Làng Già | Sơn Kỳ | Đinh Văn Théo. 1973; | Đinh Thị Choát. 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 86 | **XÃ SƠN LINH** | | | | | | | | | |
| 39.936 | Nguyễn Văn Phong | 01/01/2002 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Nguyễn Duy Phương; 1972; | Trần Thị Hoa; 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.937 | Đinh Văn Phơi | 06/02/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Yên; 1977; | Đinh Thị Têm; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.938 | Đinh Văn Huy | 14/09/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Ngói; 1982; | Đinh Thị Tiền; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.939 | Đinh Ký | 05/02/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Triêm; 1981; | Đinh Thị Tít; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.940 | Đinh Văn Chí | 28/06/2003 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Dố; 1977; | Đinh Thị Ba Lục; 1970; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.941 | Đinh Minh Toan | 01/06/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Sơn; 1982 | Đinh Thị Phụng; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.942 | Đinh Si | 15/05/2004 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Rất; 1984; | Đinh Thị Vân; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.943 | Đinh Thành Long | 01/03/2004 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Huý; 1962; | Đinh Thị K Rể; 1966; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.944 | Đinh Văn Điệp | 01/03/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Tấn Xương; 1984; | Đinh Thị Sáu; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.945 | Đinh Xuân Diễm | 18/10/2005 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Mé; 1984; | Đinh Thị Yên; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.946 | Đinh Văn Cu | 25/05/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Qua; 1970; | Đinh Thị Dang; 1969; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.947 | Đinh Cam | 14/10/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Niên; 1986; | Đinh Thị Đú; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.948 | Đinh Quang Lộc | 20/02/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Rí; 1980; | Đinh Thị Phương; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.949 | Đinh Văn Lợi | 21/08/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Mặp; 1980 (Chết) | Đinh Thị Vin; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.950 | Đinh Dinh | 26/07/2006 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Ngọc; 1982; | Đinh Thị Vanh; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.951 | Đinh Sang Tú | 15/04/2006 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Sang Ỏ; 1980; | Đinh Thị Bắc; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.952 | Nguyễn Thái Dương | 15/06/2006 | Kinh Không | 11/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Nguyễn Thái Bình; 1987; | Nguyễn Thị Kim Sang; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.953 | Đinh Tấn Lành | 08/11/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Triều; 1988; | Đinh Thị Da Rã; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.954 | Phạm Duy Hải | 01/10/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Phạm Văn Sen; 1980; | Đinh Thị Bối; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.955 | Đinh Hồng Hoài | 03/07/2007 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Buốc; 1983; | Đinh Thị Hè; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.956 | Đinh Chí Tài | 03/08/2007 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Sơn; 1983; | Đinh Thị Lai; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.957 | Đinh Phi Đường | 21/07/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Kheo; 1980; | Đinh Thị Tiên; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.958 | Đinh Khan | 11/05/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Khên; 1983; | Đinh Thị Xá; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.959 | Đinh Văn Con | 21/08/2007 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Triêm; 1981; | Đinh Thị Tít; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.960 | Đinh Văn Chòn | 15/05/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Văn Thành; 1980; | Đinh Thị Say; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.961 | Đinh Xiên Ngôn | 8/4/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Xiên Trọng; 1977 | Đinh Thị H'Dôn; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.962 | Trần Vương Quang Huy | 22/05/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Trần Quốc Bảo; 1981 | Vương Thị Bích Nhị; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.963 | Đinh Biệt | 02/01/2008 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Lai; 1982; | Đinh Thị Siêm; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.964 | Đinh Thanh Lơ | 19/01/2008 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Minh Lý; 1986; | Đinh Thị Nguyệt; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.965 | Trần Nhật Hưng | 20/09/2008 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Trần Ninh; 1970 | Võ Thị Minh; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.966 | Đinh Văn Siêng | 04/02/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Đồng A | Sơn Linh | Đinh Hằng; 1985; | Đinh Thị Kê; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.967 | Đinh Vũ Lâm | 02/02/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Trường Sơn; 1975; | H'Bop Né KĐan; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.968 | Đinh Văn Thái | 24/01/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Văn Việt; 1981; | Đinh Thị Tre; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.969 | Đinh Mổ | 16/12/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Anh; 1984 (Chết) | Đinh Thị Đú; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.970 | Đinh Văn Đặt | 29/09/2003 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Biên; 1983; | Đinh Thị Sá; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.971 | Đinh Văn Thiện | 24/04/2002 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Mười; 1980; | Đinh Thị Na; 1982; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 39.972 | Đinh Ngọc Thuỳ | 17/02/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Dung; 1980; | Đinh Thị Le; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.973 | Đinh Văn Thuận | 28/02/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Văn Bù; 1979 | Đinh Thị Biên; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.974 | Đinh Ngọc Vinh | 13/01/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Văn Éo; 1978; | Đinh Thị May; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.975 | Đinh Văn Mắt | 10/08/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Văn Nhung; 1980; | Đinh Thị Rít; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.976 | Đinh Văn Thoả | 16/12/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | | Đinh Thị Triết; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.977 | Đinh Văn Thẻ | 01/01/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Danh; 1977 (Chết) | Đinh Thị Dế; 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.978 | Đinh Thông | 15/01/2006 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Yêu; 1984; | Đinh Thị Kim; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.979 | Đinh  Cương | 20/01/2006 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Nghe; 1984; | Đinh Thị Thê; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.980 | Đinh Văn Kiệt | 11/01/2007 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Văn Phương; 1982; | Đinh Thị Nghiêng; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.981 | Đinh Dân Sơ | 20/08/2007 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Văn Ra; 1979; | Đinh Thị Lê; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.982 | Đinh Văn Chan | 02/09/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Ka La | Sơn Linh | Đinh Văn Trăm; 1985; | Đinh Thị Thí; 1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.983 | Đinh Minh | 01/02/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Bơng; 1982; | Đinh Thị Xe; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.984 | Đinh Đăng | 20/01/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Bép; 1969; | | Nông, phụ thuộc | |
| 39.985 | Đinh Văn Bề | 08/11/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Văn Hồ; 1979; | Đinh Thị Tía; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.986 | Đinh Văn Thịnh | 09/05/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Bi; 1978; | Đinh Thị Xê; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.987 | Đinh Nhúc | 01/03/2003 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | | Đinh Thị Nhôn; 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.988 | Đinh Đon | 04/03/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Béa; 1984; | Đinh Thị Bùng; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.989 | Đinh Châu Ngọc Thủ | 01/01/2006 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Hệ; 1983; | Châu Thị Thiện; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.990 | Đặng Tuấn Khôi | 15/11/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đặng Thế Anh; 1982 | Nguyễn Thị Vân; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.991 | Nguyễn Đăng Quang Nhật | 04/10/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Nguyễn Quốc Tân; 1970 | Nguyễn Thị Phúc; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.992 | Lê Thanh Thái | 29/03/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Lê Văn Thanh; 1984 | Bùi Thị Kim Thuỷ; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.993 | Đinh Văn Vinh | 26/07/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Văn Bắc; 1987 | Đinh Thị Say; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.994 | Đinh Tuấn Khôi | 01/02/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Văn Nhựa; 1980; | Đinh Thị Nan; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.995 | Đinh Văn Hai | 25/04/2007 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Văn Tương; 1984; | Đinh Thị Xí; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.996 | Đinh Thiên Hoa | 05/01/2008 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Sinh; 1987; | Đinh Thị Lý; 1991; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.997 | Đinh Hoàng Sơn Bá | 21/02/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Văn Cảm; 1989 | Đinh Thị Xế; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 39.998 | Đinh Mạnh Vỹ | 01/01/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Xinh | Sơn Linh | Đinh Văn; 1980; Cán bộ xã | Đinh Thị Mỹ Dung; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 39.999 | Đinh Văn Sinh | 16/02/2002 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Đinh Văn Suốt; 1981; | Đinh Thị Đú; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.000 | Đinh Văn Muông | 28/01/2002 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Đinh Trích; 1972; | Đinh Thị Mò; 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.001 | Đinh Văn Thương | 16/01/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Đinh Băng; 1984; | Đinh Thị Khú; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.002 | Hồ Kim Khương | 02/01/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Hồ Kim Ngãi; 1972; | Phạm Thị Phương; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.003 | Đinh Văn Kha | 14/04/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Đinh Văn Sang; 1976 (Chết) | Đinh Thị Roa; 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.004 | Đinh Mạnh Trung | 16/03/2004 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Phan Út; 1974; | Đinh Thị Thay; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.005 | Đinh Minh Lộc | 11/08/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Đinh Văn Lo; 1973 | Đinh Thị Kiều Nhân; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.006 | Huỳnh Nguyễn Nhất Vương | 15/10/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Nguyễn Tấn Nha; 1967 | Nguyễn Thị Thu Chiến; 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.007 | Lâm Như Nguyễn | 21/08/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Lâm Tấn Vinh; 1972 | Nguyễn Thị Hằng; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.008 | Đinh Quang Chinh | 29/12/2006 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Đinh Văn Riếp; 1985; | Đinh Thị Théa; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.009 | Đinh Thiên Ân | 13/06/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Đinh Văn Khỉ; 1984; | Đinh Thị Hiền; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.010 | Đinh Minh Toan | 19/01/2006 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Đinh Văn Thay; 1983; | Đinh Thị Phương; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.011 | Đinh Đa Vít | 08/11/2007 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Đinh Thanh Biểu; 1982; | Đinh Thị Sôi; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.012 | Đinh Văn Linh | 25/01/2009 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Láy; 1990; | Đinh Thị Chiều; 1987; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.013 | Đinh Trung Hiếu | 28/01/2009 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Láy; 1990; | Đinh Thị Chiều; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.014 | Đinh Văn Kiều | 01/01/2009 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Ghè | Sơn Linh | Đinh Văn Mốt; 1985; | Đinh Thị Khéo; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.015 | Đinh Văn Dỹ | 10/02/2002 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Văn Di; 1964; | Đinh Thị Trê; 1964; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.016 | Đinh Văn Thim | 15/01/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | | Đinh Thị Phanh; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.017 | Đinh Văn Thị | 30/09/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Ta Nêu; 1950; | Đinh Thị Thơ; 1959; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.018 | Đinh Xuân Đời | 20/12/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Văn Lốt; 1984; | Đinh Thị Nga; 1990; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.019 | Đinh Văn Lông | 27/09/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Văn Mãi; 1977 | Đinh Thị Su; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.020 | Đinh Văn Kiệt | 14/03/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Văn Thầy; 1982 | Đinh Thị Sung; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.021 | Đinh Xuân Huyền | 03/09/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Văn Trờ; 1977 | Đinh Thị Thiệp; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.022 | Đinh Văn Kiều | 20/11/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Văn Siêu; 1987 | Đinh Thị Bác; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.023 | Đinh Văn Siêng | 20/12/2008 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Văn Khói; 1987; | Đinh Thị Thái; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.024 | Đinh Văn Nhiên | 20/12/2008 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Văn Kiếp; 1979; | Đinh Thị Bỏ; 1991; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.025 | Đinh Xuân Toàn | 02/01/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Văn Bép; 1985; | Đinh Thị Keo; 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.026 | Đinh Văn Khánh | 10/02/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Văn Phá; 1988; | Đinh Thị Lạc; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.027 | Đinh Văn Danh | 02/02/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Xà Ây | Sơn Linh | Đinh Văn Mưm; 1979; | Đinh Thị Lĩa; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.028 | Đinh Văn Quan | 25/02/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn Trỏ; 1969; | Đinh Thị Trơ; 1969; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.029 | Đinh Hồng Lương | 20/08/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Hồng Đê; 1956 (Chết) | Đinh Thị Chở; 1966; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.030 | Đinh Hồng Vuông | 25/10/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn Thành; 1980; | Đinh Thị Thuỷ; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.031 | Đinh Văn Tá | 20/08/2003 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | | Đinh Thị Sách; 1979 (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.032 | Đinh Văn Môn | 02/05/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn La; 1963; | Đinh Thị Chim; 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.033 | Đinh Văn Đáp | 30/04/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn Môn; 1985; | Đinh Thị Nhít; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.034 | Đinh Văn Ký | 27/12/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn Dung; 1957; | Đinh Thị Bôn; 1960; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.035 | Đinh Văn Lé | 16/12/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn Ly; 1976; | Đinh Thị Trễ; 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.036 | Đinh Văn Mông | 15/03/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn Siều; 1982; | Đinh Thị Thị; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.037 | Đinh Văn Khảy | 01/01/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn Quên; 1978 Chết) | Đinh Thị Bó; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.038 | Đinh Văn Quyến | 22/04/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn Chương; 1984; | Đinh Thị Thanh; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.039 | Đinh Văn Chiến | 12/07/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn Linh; 1979; | Đinh Thị Sung; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.040 | Đinh Quang Lợi | 20/08/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn Bơng; 1982; | Đinh Thị Nga; 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.041 | Đinh Văn Lê | 16/06/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Choa; 1965 | Đinh Thị Lúi; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.042 | Đinh Hồng Diêm | 25/07/2007 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | | Đinh Thị Viêm; 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.043 | Đinh Minh Hợp | 20/12/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Văn Sít; 1985; | Đinh Thị Phể; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.044 | Nguyễn Hồng Sơn | 07/01/2009 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Nguyễn Bông; 1967; Giáo viên | Trịnh Thị Hiếu; 1970; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.045 | Đinh Chanh | 12/02/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Gung | Sơn Linh | Đinh Xum; 1982; | Đinh Thị Sội; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.046 | Võ Mạnh Kim | 13/08/2002 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Võ Văn Dũng; 1968 | Tôn Thị Kim Hương; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.047 | Đinh Nguyên Chung | 24/04/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Xuân Thuỷ; 1984 | Đinh Thị Di; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.048 | Đinh Văn Hải | 23/03/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Thai; 1982; | Đinh Thị In; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.049 | Lê Minh Trực | 15/10/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Lê Minh Trình; 1970; | Trương Thịnh; 1972; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.050 | Đinh Văn Biên | 02/08/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Nãi; 1980; | Đinh Thị Vân; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.051 | Cao Thành Lộc | 16/12/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Cao Đức Thắng; 1976 | Trần Thị Thu Thuỷ; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.052 | Đinh Văn Thổ | 10/11/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Phôn; 1976; | Đinh Thị Sôi; 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.053 | Đinh Xuân Đại | 10/03/2004 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Xuân Thật; 1980; | Đinh Thị Nhế; 1985; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.054 | Đinh Văn Lợi | 30/04/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Phật; 1983; | Đinh Thị Ly; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.055 | Đinh Quang Huy | 11/11/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Thành; 1980; | Đinh Thị Ca; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.056 | Đinh Văn Lâm | 25/03/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Xít; 1981; | Đinh Thị Triêng; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.057 | Đinh Văn Minh | 28/02/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Suốt; 1979; | Đinh Thị Sa; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.058 | Đinh Văn Nhật | 08/12/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Nia; 1964 (Chết) | Đinh Thị Dao; 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.059 | Đinh Văn Hoàng | 19/05/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Chốp; 1984; | Đinh Thị Nú; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.060 | Đinh Văn Quốc | 07/09/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Khoanh; 1983; | Đinh Thị Hiểu; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.061 | Đinh Tri Phương | 11/11/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Trôi; 1986; | Đinh Thị Nú; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.062 | Đinh Văn Minh | 30/11/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Phiếu; 1986; | Đinh Thị Nhỏ; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.063 | Đinh Quốc Thiện | 26/08/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Mách; 1982; | Đinh Thị Thiếu; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.064 | Đinh Anh Tuấn | 21/09/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Sơn; 1985; | Đinh Thị Dấu; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.065 | Đinh Văn Quỳnh | 12/07/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Trị; 1959; | Đinh Thị Túp; 1965; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.066 | Đinh Văn Dữ | 12/19/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Móp; 1983; | Đinh Thị Sa; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.067 | Đinh Cao Nguyên | 21/05/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Thiếu; 1984; | Đinh Thị Đăng; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.068 | Đinh Xăng Sang | 04/09/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Trí; 1974 (Chết) | Đinh Thị Sô; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.069 | Đào Quang Duy | 20/11/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đào Vănnh; 1976: | Vũ Thị Nhi; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.070 | Trần Ngô Công Anh | 26/04/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Trần Công Đoàn; 1982 | Ngô Thị Minh; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.071 | Đinh Xuân Trịnh | 05/02/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Xuân Thêu; 1983 | Đinh Thị Xâm; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.072 | Đinh Tý Trọng | 02/08/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Duy Hải; 1983 | Đinh Thị Thoa; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.073 | Đinh Văn Thi | 26/12/2008 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Mi; 1987; | Đinh Thị Đông; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.074 | Đinh Văn Hải | 02/08/2008 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trăng | Sơn Linh | Đinh Văn Bi; 1980 (Chết) | Đinh Thị Thiên; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.075 | Đinh Hoai | 18/11/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trá | Sơn Linh | Đinh Văn Thành; 1982; | Đinh Thị Ry; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.076 | Đinh Văn Son | 02/03/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trá | Sơn Linh | Đinh Văn Mắt; 1980; | Đinh Thị Thăng; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.077 | Đinh Văn Huế | 16/06/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Trá | Sơn Linh | Đinh Văn Đốt; 1980; | Đinh Thị Ngôn; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.078 | Đinh Văn Hiếu | 08/03/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Trá | Sơn Linh | Đinh Văn Peo; 1983; | Đinh Thị Nghiêm; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.079 | Đinh Văn Xăm | 19/07/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trá | Sơn Linh | Đinh Văn Thá; 1980; | Đinh Thị Thưa; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.080 | Đinh Văn Hiếu | 04/04/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trá | Sơn Linh | | Đinh Thị Ka Roả; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.081 | Đinh Văn Sình | 16/11/2005 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Làng Trá | Sơn Linh | Đinh Văn Gióp; 1981; | Đinh Thị Rân; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.082 | Đinh Văn Huy | 18/12/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Trá | Sơn Linh | Đinh Văn Suôn; 1987; | Đinh Thị Quế; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.083 | Đinh Văn Đất | 10/01/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Trá | Sơn Linh | Đinh Văn Sy; 1986; | Đinh Thị Huế; 1991; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.084 | Đinh Minh Diên | 16/01/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Lùng | Sơn Linh | Đinh Trích; 1977; | Đinh Thị Lực; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.085 | Đinh Văn Triêu | 22/06/2003 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Lùng | Sơn Linh | Đinh Văn Sữa; 1970; | Đinh Thị Quỳn; 1971; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.086 | Đinh Xuân Trí | 25/03/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Lùng | Sơn Linh | Đinh Xuân Dũng; 1987 | Đinh Thị Suối; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.087 | Đinh Văn Thân | 23/09/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Lùng | Sơn Linh | Đinh Rố; (Chết) | Đinh Thị Sơn; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.088 | Đinh Văn Tờ | 16/01/2008 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Lùng | Sơn Linh | Đinh Minh Nhiết; 1972; | Đinh Thị Thay; 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.089 | Đinh Văn Nhuộn | 11/01/2008 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Lùng | Sơn Linh | Đinh Văn Lang; 1985 | Đinh Thị Nả; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.090 | Đinh Sơn Giang | 24/10/2002 | Hrê Không | 10/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Ban; 1978; | Đinh Thị Ể; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.091 | Đinh Sang Tiên Hoàng | 02/02/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Sang Trẻ; 1968; | Đinh Thị Niên; 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.092 | Đinh Văn Chuối | 10/12/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Trích; 1973; | Đinh Thị Nú; 1976; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.093 | Đinh Văn Đậu | 13/03/2003 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Néo; 1974; | Đinh Thị Ba; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.094 | Đinh Ca | 27/04/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Dinh; 1962; | Đinh Thị Nhin; 1957; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.095 | Đinh Chí Thuận | 10/07/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Hai; 1981; | Đinh Thị Săm; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.096 | Đinh Văn Hoàng | 29/11/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Trai; 1978; | Đinh Thị Sanh; 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.097 | Đinh Văn Dân | 02/01/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Ối; 1975; | Đinh Thị Na; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.098 | Đinh Văn Hồng | 15/02/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Thăn; 1972; | Đinh Thị Nếp; 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.099 | Đinh Văn Khiếp | 27/03/2004 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Bay; 1979; | Đinh Thị Hương; 1975; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.100 | Đinh Dương Thuận | 12/01/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Dũng; 1984; | Đinh Thị Thoa; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.101 | Đinh Trọng Khuý | 19/09/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Hà; 1980; | Đinh Thị Soan; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.102 | Đinh Như Thuận | 07/03/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Sáu; 1983; | Đinh Thị Trang; 1986; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.103 | Đinh Trung Khoa | 15/02/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn So; 1983; | Đinh Thị Nát; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.104 | Đinh Văn Dần | 17/01/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Minh Kế; 1975; | Đinh Thị Dục; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.105 | Đinh Văn Vỹ | 13/01/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Hoát; 1978; | Đinh Thị Thôi; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.106 | Đinh Văn Hoàn | 07/11/2006 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Ka Lõi; 1982; | Đinh Thị Si; 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.107 | Đinh Vũ Mạnh | 01/11/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Hùng; 1983; | Đinh Thị Lý; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.108 | Đinh Duy Hoàn | 01/02/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh K La; 1973; | Đinh Thị Lai; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.109 | Đinh Hiệp | 24/01/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Hoanh; (Chết) | Đinh Thị Nú; 1973; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.110 | Đinh Văn Lập | 12/12/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Sẻ; 1987; | Đinh Thị Thể; 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.111 | Đinh Văn Hải | 24/12/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Sư; 1984 | Đinh Thị Mấp; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.112 | Đinh Minh Quân | 22/09/2008 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Quyền; 1983 | Đinh Thị Sưa; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.113 | Đinh Văn Ni | 28/02/2008 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Bía; 1986 | Đinh Thị Liên; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.114 | Đinh Sơn Hà | 26/01/2008 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Hồ; 1979; | Đinh Thị Lai; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.115 | Đinh Văn Khế | 10/07/2008 | Hrê Không | 7/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | | Đinh Thị Thâm; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.116 | Đinh Minh Xuân | 27/03/2008 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rí | Sơn Linh | Đinh Văn Sơ; 1985; | Đinh Thị Chuột; 1991; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.117 | Đinh Văn Dy | 26/02/2002 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Đinh Văn Ét; 1970; | Đinh Thị Na; 1968; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.118 | Nguyễn Văn Hải | 04/01/2002 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Nguyễn Văn Đó; 1968; | Võ Thị Kim Tuyền; 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.119 | Cao Thanh Thuần | 28/01/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Cao Thanh Sơn; 1980 | Võ Thị Bíchnh; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.120 | Đinh Minh Tuấn | 15/05/2003 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Đinh Bình; 1976; | Đinh Thị Yên; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.121 | Trần Nguyên Vũ | 25/10/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Trần Văn Anh; 1977; | Nguyễn Thị Lệ Thu; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.122 | Đinh Minh Huế | 29/12/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Đinh Văn Bi; (Chết) | Đinh Thị Lạc; (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.123 | Trần Nguyễn Sơn Minh | 07/06/2004 | Kinh Không | 11/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Trần Đức Quang; 1966 | Nguyễn Thị Việt; 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.124 | Ngô Thanh Sơn | 05/04/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Ngô Thanh Trà; 1976 | Nguyễn Thị Minh Thư; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.125 | Đinh Tấn Tài | 03/11/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Đinh Văn Tất; 1983; | Đinh Thị Thu Hiền; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.126 | Đinh Y Văn | 30/11/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Đinh Văn Tin; 1979; | Đinh Thị Nhắc; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.127 | Nguyễn Nhật Trường | 22/12/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Nguyễn Đức Vinh; 1976 | Võ Thị Hồng Bích; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.128 | Tô Hiếu Nhân | 12/12/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Tô Hiếu Thành; 1978 | Nguyễn Thị Bích Tân; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.129 | Đinh Song Phú | 19/09/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Đinh Song Pha; 1964 | Đinh Thị Năng; 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.130 | Nguyễn Long Nhật | 08/08/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Nguyễn Thanh Hải; 1979 | Võ Thị Thu Ngân; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.131 | Đinh Văn Chung | 14/11/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Đinh Văn Sữa; 1973; | Đinh Thị Siêng; 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.132 | Đinh Văn Sự | 05/10/2007 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Đinh Văn Mía; 1984; | Đinh Thị Bé; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.133 | Lê Trần Kha | 16/03/2008 | Kinh Không | 11/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Lê Công Hùng; 1973 | Trần Út Huệ; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.134 | Đinh Hồng Hải | 28/01/2009 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Đinh Văn Sinh; 1976; | Đinh Thị Sắc; 1977; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.135 | Võ Hoàng Hòa | 29/01/2009 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Đồng Giang | Sơn Linh | Võ Văn Linh; 1983; | Hoàng Thị Thanh Huyền; 1984; | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.136 | Đinh Văn Phu | 30/06/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Văn Ghế; (chết) | Đinh Thị Sim; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.137 | Nguyễn Hoàng Dũng | 04/10/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Nguyễn Văn Thọ; 1972; | Đinh Thị Tuyết; 1978; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.138 | Đinh Văn Xiết | 01/03/2004 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Rôm; 1960; | Đinh Thị Đú; 1962; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.139 | Đinh Thanh Hải | 10/03/2004 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Văn Xa; 1976; | Đinh Thị Loan; 1980; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.140 | Đinh Rư Ni | 10/03/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Văn Khoa; 1981; | Đinh Thị Phân; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.141 | Đinh Văn Thứ | 09/08/2005 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Văn Tuấn; 1987 | Đinh Thị Trang; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.142 | Đinh Nhật Khoa | 19/03/2005 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Văn Phát; 1972 | Đinh Thị Thâm; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.143 | Phan Đình Tiền | 18/07/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Phan Út; 1971 | Bạch Thị Lựu; 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.144 | Võ Tấn Đạt | 02/07/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Võ Tấn Phong; 1974 | Nguyễn Thị Thùy Trang; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.145 | Đinh Ngọc Huy | 11/11/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Chêm; 1986 | Đinh Thị Sanh; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.146 | Đinh Văn Cứu | 06/10/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Văn Tiết; 1985; | Đinh Thị Mù; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.147 | Đinh A Căm | 21/11/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Mùng; 1987; | Đinh Thị Tách; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.148 | Đinh Văn Vi | 14/01/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Văn Sãi; 1980; | Đinh Thị Biệt; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.149 | Đinh Minh Chí | 27/12/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Văn Bít; 1983; | Đinh Thị Thủy; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.150 | Đinh Văn Nhân | 10/08/2006 | Hrê Không | 12/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Văn Dăm; 1984; | Phạm Thị Đào; 1989; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.151 | Đinh Văn Hoàng | 01/09/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Trì; 1984; | Đinh Thị Thay; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.152 | Bùi Cao Vinh Quang | 29/06/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Bùi Tấn Phan; 1975; | Cao Thị Pháp; 1979; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.153 | Đinh Đình Diệm | 02/12/2007 | Hrê Không | 11/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Đinh Văn Tân; 1980; | Đinh Thị Xếch; 1987; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.154 | Võ Tấn Huấn | 21/02/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Võ Tấn Tịnh; 1980; | Trần Thị Hồng Thủy; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.155 | Huỳnh Tấn Quang Minh | 20/07/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Huỳnh Tấn Tân; 1971 | Lê Thị Trúc; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.156 | Võ Tấn Nhân | 27/07/2007 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Võ Tấn Danh; 1978 | Võ Thị Thu Hiền; © | Nông, phụ thuộc | |
| 40.157 | Nguyễn Cao Huy | 13/02/2009 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Làng Rê | Sơn Linh | Nguyễn Tấn Chưởng; 1982; | Cao Thị Nhàn; 1988; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.158 | Đinh Văn Nghi | 01/10/2002 | Hrê Không | 8/12 | Thôn Tà Đinh | Sơn Linh | Đinh Hoài Tâm; 1983; | Đinh Thị Đài; 1985; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.159 | Đinh Im | 25/05/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Đinh | Sơn Linh | Đinh Trẻ; 1962; | Đinh Thị Nga; 1966; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.160 | Đinh Văn Anh | 06/04/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Đinh | Sơn Linh | Đinh Văn Giây; 1980; | Đinh Thị Say; 1984; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.161 | Đinh Văn Liêm | 22/09/2003 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Đinh | Sơn Linh | Đinh Văn Lanh; 1979; | Đinh Thị Băng; 1982; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.162 | Đinh Văn Lùng | 20/10/2006 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Đinh | Sơn Linh | Đinh Văn Bước; 1980; | Đinh Thị Lĩa; 1981; | Nông, phụ thuộc | |
| 40.163 | Đinh Văn Duy | 25/12/2007 | Hrê Không | 9/12 | Thôn Tà Đinh | Sơn Linh | Đinh Văn Rút; 1978; | Đinh Thị Uôn; 1983; | Nông, phụ thuộc | |
| **87** | **SƠN MAI** | | | | | | | | | |
| 40.164 | Đinh Văn Đường (a) | 10/10/2002 | Hre Không | 10 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Xuất -1975 | Đinh Thị Thiết -1977 (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.165 | Đinh Văn Đường (b) | 07/09/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Đôn 1980 | Đinh Thị Rum 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.166 | Đinh Văn Hậu | 06/06/2002 | Hre Sơn Châu | 10 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Chạy- 01/01/1975 | Đinh Thị Đen-01/01/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.167 | Đinh Hiếu | 18/02/2005 | Hre Không | 10 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Đôn 1980 | Đinh Thị Rum 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.168 | Đinh Văn Hà | 05/07/2005 | Hre Không | 9 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Văn Thô-1980 | Đinh Thị Biên- 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.169 | Đinh Minh Tâm | 10/10/2006 | Hre Không | 9 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Sương – 05/05/1982 | Đinh Thị Thành -06/05/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.170 | Đinh Minh Tuấn | 12/02/2004 | Hre Không | 9 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Văn Sơn -10/06/1982 | Đinh Thị Ninh-14/02/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.171 | Đinh Thanh Vũ | 20/02/2006 | Không Không | 9 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Văn Trai-1981 | Đinh Thị Nâng-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.172 | Đinh Văn Dũng | 24/03/2007 | Không Không | 9 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Văn Tin -14/11/1987 | Đinh Thị Đào-05/01/1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.173 | Phạm Đoàn Gia Khiêm | 03//04/2000 | Kinh Không | 12 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Phạm Văn Thi-1970 | Đoàn Thị Mãi- 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.174 | Trần Thế Hoàng | 01/02/2000 | Kinh Sơn Châu | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Trần Tường -1965 | Nguyễn Thị Hường – 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.175 | Phạm Nhật Phong | 04/07/2000 | Kinh Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Phạm Viết Hoa-1974 | Võ Thị Kim Huyền-1972 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.176 | Nguyễn Đăng Dũng | 13/11/2001 | Kinh Không | Cao đẳng | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Nguyễn Huân -01/12/1966 | Đinh Thị Hường -02/05/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.177 | Hồ Văn Tiến | 11/06/2002 | Kinh Không | 12 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Hồ Văn Một-1976 | Lê Thị Thu Diễm-1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.178 | Võ Lâm Hậu | 02/12/2003 | Kinh Không | 11 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Võ Văn Bình – 1964 | Lâm Thị Thu Hiền-1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.179 | Hồ Văn Tấn | 11/07/2004 | Kinh Không | 12 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Hồ Văn Một – 1979 | Lê Thị Thu Diễm – 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.180 | Võ Minh Quang | 17/10/2004 | Kinh Không | 12 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Võ Văn Nhụy -1979 | Huỳnh Thị Thức -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.181 | Đoàn Khắc Trí | 17/04/2004 | Kinh Không | 12 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đoàn Khắc Tài -12/02/1970 | Vy Thị Mai -22/11/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.182 | Đinh Văn Khánh | 15/02/2004 | Không Không | 9 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Văn Mỹ-10/05/1985 | Đinh Thị Bin-01/01/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.183 | Đinh Văn Phú | 22/07/2005 | Không Không | 9 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Văn Phôn10/10/1979 | Đinh Thị Quay20/10/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.184 | Đinh Văn Qúy | 04/08/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Văn Hôn-05/05/1986 | Đinh Thị Bầu-20/06/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.185 | Võ Lâm Hải | 02/02/2001 | Không Không | 12 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Võ Văn Bình -24/04/1964 | Lâm Thị Thu Hiền-1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.186 | Nguyễn Văn Anh Bảo | 13/11/2001 | Không Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Nguyễn Văn Long-1973 | Đinh Thị Kim Ánh-1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.187 | Huỳnh Xuân Phát | 01/12/2003 | Không Không | 12 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Huỳnh Xuân Phương-1969 | Võ Thị Tài- 02/07/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.188 | Lê Ngô Công Trí | 21/08/2004 | Không Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Lê Duy Phương-1979 | Ngô Thị Kim Chi-1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.189 | Lâm Phước Sang | 19/07/2007 | Hre Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Lâm Phước Đạt-13/04/1977 | Hồ Thị Yến-14/03/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.190 | Lê Hoàng Bảo | 29/05/2004 | Kinh Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Lê Thanh Luyện – 1979 | Trần Kim Nguyên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.191 | Đỗ Long Vỹ | 27/08/2005 | Kinh Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đỗ Xuân Kim-1965 | Lê Thị Sinh-1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.192 | Võ Lâm Phương | 08/10/2005 | Kinh Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Võ Văn Bình – 1964 | Lâm Thị Thu Hiền-1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.193 | Nguyễn Quốc Khánh | 02/09/2005 | Kinh Sơn Châu | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Nguyễn Thanh Bình-1976 | Võ Thị Minh-1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.194 | Nguyễn Trung Khoa | 06/02/2005 | Kinh Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Nguyễn Trung Tăng-1960 | Võ Thị Kim Lai-1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.195 | Trương Huỳnh Huy | 30/05/2006 | Kinh Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Trương Công Thư-1974 | Huỳnh Thị Sinh-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.196 | Phạm Duy Cường | 006/09/2006 | Kinh Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Phạm Văn Tính-1984 | Lê Thị Lan-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.197 | Lê Văn Huy | 01/03/2007 | Kinh Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Lê Văn Long -24/04/1980 | Nguyễn Thị Thảo-16/03/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.198 | Trần Đăng Khoa | 14/06/2008 | Kinh Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Trần Văn Thư-1980 | Nguyễn Thị Thu Cảm-1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.199 | Nguyễn Tấn Nhật Trường | 06/01/2009 | Kinh Sơn Châu | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Nguyễn Tấn Hải-1978 | Võ Thị Vi Na-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.200 | Đinh Văn Kim | 29/01/2009 | Hre Không | Đại học | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Sáu-1991 | Đinh Thị Xăng-1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.201 | Đinh Minh Hậu | 22/02/2009 | Hre Không | 12 | Thôn Sơn Châu | Sơn Mai | Đinh Đành-1989 | Đinh Thị Nương-1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.202 | Đinh Văn Tiến | 07/05/2002 | Hre Không | 9 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Văn Phí -1979 | Đinh Thị Bá -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.203 | Đinh Quy | 24/04/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Trường -1983 | Đinh Thị O-1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.204 | Đinh Văn Chung | 20/07/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Văn Ếp -1983 | Đinh Thị Biên-1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.205 | Đinh Văn Quốc | 06/04/2003 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Văn Hùng-1982 | Đinh Thị Bối-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.206 | Đinh Dân | 06/10/2003 | Hre Không | 8 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Bóc-1980 | Đinh Thị Men-1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.207 | Đinh Minh Hiệp | 16/11/2004 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Văn Suốt- 1979 | Đinh Thị Nhỏ-1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.208 | Đinh Chi | 07/01/2004 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Vệ - 1970 | Đinh Thị Rênh-1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.209 | Phạm Đinh Lâm | 03/09/2004 | Hre Không | 10 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Phạm Văn Đen -01/01/1981 | Đinh Thị Răng –10/10/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.210 | Đinh Văn Huy | 17/08/2005 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Ênh- 10/05/1983 | Đinh Thị Ké- 01/01/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.211 | Đinh Duy | 12/07/2006 | Hre Không | 10 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | | Đinh Thị Phê -1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.212 | Đinh Văn Hải | 14/09/2005 | Hre Không | 9 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Văn Mười- 24/02/1986 | Phạm Thị Tiến- 14/05/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.213 | Đinh Quốc Dũng | 24/07/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Quốc Việt-05/05/1980 | Đinh Thị Beo-08/10/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.214 | Đinh Minh Thư | 05/06/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Rồ-16/02/1982 | Đinh Thị Hí-01/01/1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.215 | Đinh Trường Kha | 19/05/2005 | Hre Không | 9 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Chỗ-16/07/1983 | Đinh Thị Sô-10/10/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.216 | Đinh Hoàng Kim | 13/10/2003 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Đanh- 1980 | Đinh Thị Mếp-1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.217 | Đinh Nhật Loan | 13/09/2005 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Văn Chanh-1975 | Đinh Thị Hồng Oanh-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.218 | Đinh Nô Ê | 28/11/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Văn Đành-09/03/1983 | Đinh Thị Mép-08/09/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.219 | Đinh Anh Pha | 13/02/2009 | Hre Không | 12 | Thôn Đồng Tròn | Sơn Mai | Đinh Thanh Điệp-1981 | Đinh Thị Thủy-1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.220 | Nguyễn Văn By | 19/05/2000 | Kinh Không | Cao đẳng | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Nguyễn Văn Tỉnh 1968 | Hồ Thị Thu Hiền 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.221 | Đàm Thanh Luân | 17/12/2002 | Kinh Không | 11 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đàm Thanh Tùng-1981 | Hồ Thị Vang-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.222 | Nguyễn Văn Thâm | 20/05/2002 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | | Nguyễn Thị Dần-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.223 | Hồ Quốc Trường | 12/09/2002 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Hồ Phước Hà- 1970 | Nguyễn T Thúy Phụng-1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.224 | Phan Thế Hiệu | 16/05/2004 | Kinh Không | 11 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Phan Thế Huy – 1979 | Hồ Thị Vân -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.225 | Nguyễn Võ Gia Bảo | 06/07/2003 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Nguyễn Văn Tâm-1971 | Võ Thị Tình-1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.226 | Trịnh Văn Luật | 08/11/2005 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Trịnh Pháp-1977 | Lưu Thị Việt-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.227 | Đinh Văn Nhiệt | 04/09/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Văn Xưa -1979 | Đinh Thị Phu -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.228 | Đinh Việt Kiều | 28/07/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Lịch -1981 | Đinh Thị Chao -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.229 | Đinh Duy Nhật | 14/10/2003 | Hre Không | 9 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Văn Sâm -20/11/1981 | Đinh Thị Sênh -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.230 | Đinh Văn Kiệt | 18/12/2003 | Hre Không | 9 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Yêu – 06/10/1980 | Đinh Thị Bủi – 10/08/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.231 | Đinh Văn Mái | 11/02/2006 | Hre Không | 8 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Ghim -1983 (c) | Đinh Thị Thá- 01/01/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.232 | Đinh Văn Di | 30/10/2005 | Hre Không | 9 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Ôn -01/01/1984 | Đinh Thị Xẻo-11/04/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.233 | Nguyễn Đình Tính | 30/10/2006 | Hre Không | 7 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Nguyễn Sơn Hà-18/02/1979 | Đinh Thị Ê-12/03/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.234 | Đinh Văn Tín | 09/11/2007 | Hre Không | 7 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Tồi -05/10/1982 | Đinh Thị Trinh -05/06/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.235 | Đinh Công Nhật | 24/05/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Công Tàu-1972 | Đinh Thị Chi-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.236 | Đinh Văn Sơn | 02/02/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Văn Thúi -1979 | Đinh Thị Trĩ -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.237 | Trương Văn Anh | 12/07/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Trương Văn Khánh-1978 | Võ Thị Sương -10/10/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.238 | Đinh Văn Soan | 24/07/2002 | Hre Không | 9 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Thêm-1982 | Đinh Thị Chân-1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.239 | Đinh Linh | 30/04/2003 | Hre Không | 7 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Dút-1982 | Đinh Thị Ríp-1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.240 | Đinh Văn Deo | 24/07/2003 | Hre Không | 7 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Suông – 1983 | Đinh Thị Mâu -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.241 | Đinh Văn Kiệt | 10/06/2003 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Giang-10/05/1980 | Đinh Thị Xăm-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.242 | Đinh Khánh Hưng | 27/02/2004 | Hre Không | 11 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Thanh -1981 | Đinh Thị Bích – 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.243 | Huỳnh Tấn Thiện | 12/03/2000 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Huỳnh Tấn Lương-20/10/1970 | Võ Thị Nở -22/09/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.244 | Trịnh Công Mệnh | 18/01/2001 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Trịnh Công Tư-05/10/1967 | Huỳnh Thị Xuân Thuỷ -1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.245 | Phan Minh Trường | 05/02/2006 | Kinh Không | 9 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Phan Ngọc Đồng – 04/06/1975 | Trần Thị Ngọc- 03/05/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.246 | Phan Minh Thọ | 05/11/2007 | Kinh Không | 9 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Phan Ngọc Đồng -04/06/1975 | Trần Thị Ngọc - 03/05/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.247 | Đinh Ngọc Hàn | 06/10/2005 | Hre Không | 7 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Ngoan- 06/11/1977 | Đinh Thị Rày- 01/01/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.248 | Đinh Minh Định Tiến | 18/07/2006 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Văn Định-13/04/1976 | Đinh Thị Thôn-11/01/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.249 | Đinh Đọc | 20/07/2006 | Hre Không | 7 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Văn Đuối-1978 | Đinh Thị Bôi-04/12/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.250 | Đinh Văn Sới | 15/03/2007 | Hre Không | 9 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Văn Nhân -10/06/1982 | Đinh Thị Pha -01/01/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.251 | Võ Văn Bảo | 14/01/2002 | Kinh Không | 9 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Võ Văn Bình- 1980 | Đinh Thị Lan-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.252 | Võ Hoàng Công Vinh | 02/08/2006 | Kinh Không | 8 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Võ Văn Bình- 1980 | Đinh Thị Lan-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.253 | Trần Văn Thắng | 05/08/2008 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Trần Văn Phong-1977 | Cao Thị Út-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.254 | Võ Hoàng Quang Hậu | 18/11/2008 | Kinh Không | 9 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Võ Văn Bình- 1980 | Đinh Thị Lan-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.255 | Nguyễn Văn Đức | 14/09/2006 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Nguyễn Văn Dương -1981 | Võ Thị Tùng Duyên- 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.256 | Lưu Thanh Hải | 18/01/2006 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Lưu Thanh Vệ -1982 | Phạm Thị Tiết-1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.257 | Nguyễn Hải | 19/11/2007 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Nguyễn Long-24/02/1982 | Trần Thị Quyến-19/09/1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.258 | Nguyễn Tấn Nam | 09/03/2007 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Nguyễn Tấn Hà 1980 | Bùi Thị Minh Tuất 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.259 | Xa Tấn Trường | 02/01/2005 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Xa Tấn Nhật-1974 | Lê Thị Lại-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.260 | Đinh Quốc Duy | 10/02/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Văn Chơm -12/09/1983 | Đinh Thị Reo -06/04/1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.261 | Đinh Tấn Hưng | 05/08/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Riết -08/08/1978 | Đinh Thị Thanh -07/11/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.262 | Võ Sỹ Luân | 30/03/2008 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Võ Văn Lại-1978 | Đoàn Thị Yến Linh-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.263 | Đinh Duy Khang | 26/02/2009 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Vân-1986 | Đinh Thị Nú-1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.264 | Đinh Chánh Khiêm | 18/02/2009 | Hre Không | 12 | Thôn Long Sơn | Sơn Mai | Đinh Với-1983 | Đinh Thị Nên-1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.265 | Đinh Văn Hành | 02/06/2003 | Hre Không | 8 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Đinh Văn Hinh-10/07/1980 | Đinh Thị Nàng- 15/02/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.266 | Nguyễn Thanh Kha | 11/05/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Nguyễn Thanh Minh 1973 | Huỳnh Thị KimYến 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.267 | Đinh Quang Nam | 07/01/2004 | Hre Không | 7 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | | Đinh Thị Sẽ -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.268 | Đinh Văn Quốc | 20/02/2005 | Hre Không | 9 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Đinh Như Cường-1985 | Đinh Thị Lúa-1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.269 | Đinh Văn Duy | 11/08/2005 | Không Không | 9 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Đinh Văn Danh-02/03/1985 | Đinh Thị Sao -02/04/1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.270 | Đinh Văn Lê | 12/12/2002 | Hre Không | 11 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Đinh Nhứa -1964 (Chết) | Đinh Thị Xót -05/10/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.271 | Đinh Tuấn Lực | 26/01/2003 | Hre Không | 12 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Đinh Công Vùng -1980 | Đinh Thị Huỳnh -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.272 | Phạm Văn Tràng | 20/04/2003 | Hre Không | 9 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Phạm Văn Non-1980 | Đinh Thị Bảy-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.273 | Đinh Văn Hiêu | 07/12/2003 | Hre Không | 12 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | | Đinh Thị Sơn-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.274 | Đinh Văn Trang | 20/09/2004 | Hre Không | 11 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Đinh Hòa – 1984 | Đinh Thị Bách – 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.275 | Đinh Văn Ăng | 09/11/2005 | Hre Không | 10 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Đinh Văn Tem-1980 | Đinh Thị Vê-1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.276 | Đinh Hậu | 10/08/2006 | Không Không | 7 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Đinh Sao – 14/02/1987 | Đinh Thị Dung – 28/10/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.277 | Đinh Văn Bới | 05/03/2005 | Hre Không | 9 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Đinh Ôn -1959 (c) | Đinh Thị Lợi -05/06/1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.278 | Đinh Trung Học | 01/03/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Gò Tranh | Sơn Mai | Đinh Trung Nghĩa-06/10/1981 | Đinh Thị Su-16/04/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.279 | Đinh Văn Hà | 12/02/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Tiên -1980 | Đinh Thị Im – 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.280 | Đinh Văn Tuấn | 03/03/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Thời – 1980 | Đinh Thị Rời – 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.281 | Đinh Văn Việt | 01/01/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Tối – 1980 | Đinh Thị Tiêm – 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.282 | Đinh Văn Su | 30/07/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Mói – 1984 | Đinh Thị Bôi – 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.283 | Đinh Thanh Nghĩa | 06/02/2002 | Hre Không | 8 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Mang -1977 | Đinh Thị Hút – 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.284 | Lê Hồng Bá | 14/12/2002 | Hre Không | 10 | Thôn Trung | Sơn Mai | Lê Hồng Phiêu – 1976 | Đinh Thị Reo -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.285 | Đinh Văn Huy | 09/07/2003 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Thiên – 1983 | Đinh Thị Méo – 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.286 | Đinh Huy | 28/02/2004 | Hre Không | 8 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Túc – 1979 | Đinh Thị Ít – 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.287 | Đinh Văn Khanh | 06/03/2005 | Hre Không | 8 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Chau – 1978 | Đinh Thị De – 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.288 | Đinh Văn Hoàng | 04/11/2005 | Hre Không | 8 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Ê – 1980 | Đinh Thị Túi – 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.289 | Đinh A Rôn | 13/04/2005 | Hre Không | 11 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Chương -1979 | Đinh Thị Mói – 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.290 | Đinh Văn Trí | 30/04/2005 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Việt -1977 | Đinh Thị Che -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.291 | Đinh Văn Nhân | 30/04/2005 | Hre Không | 9 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Chăm -1984 | Đinh Thị Ía – 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.292 | Đinh Minh Thiên | 13/11/2006 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Phiên -1985 | Đinh Thị Úa- 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.293 | Đinh Văn Tuấn | 09/09/2006 | Hre Không | 11 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Viêu – 1980 | Đinh Thị Vé – 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.294 | Đinh Văn Đức Huỳnh | 28/09/2006 | Hre Không | 10 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Ý – 1988 | Đinh Thị Miếu – 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.295 | Đinh Văn Quyến | 30/09/2006 | Hre Không | 9 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Phề - 1981 | Đinh Thị Nhon – 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.296 | Đinh Phú Quốc | 12/12/2007 | Hre Không | 8 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Tôn –12/01/ 1986 | Đinh Thị Nên – 01/01/1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.297 | Đinh Văn Tú | 20/01/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Phôi – 09/01/1989 | Đinh Thị Sen – 01/01/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.298 | Đinh Công Tiến | 04/04/2002 | Hre Không | 9 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Tría – 1980 | Đinh Thị Hai – 1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.299 | Đinh Văn Vũ | 20/06/2005 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Diệm -1980 | Đinh Thị Hủ -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.300 | Đinh Văn Tạo | 02/12/2005 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Đường -1982 | Đinh Thị Nga -1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.301 | Đinh Hải Âu | 10/11/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Phênh –10/10/1986 | Đinh Thị May – 01/01/1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.302 | Đinh Tuấn Khiêm | 30/12/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Chiên -11/12/1985 | Đinh Thị Rế - 28/05/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.303 | Đinh Thiên Xuân | 30/12/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Trung | Sơn Mai | Đinh Văn Khô-01/01/1990 | Đinh Thị Tóp -26/04/ 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.304 | Đinh Súi | 02/01/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Phụng – 1974 | Đinh Thị Boi -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.305 | Đinh Minh Ngọc | 29/12/2003 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Di -1982 | Đinh Thị Sương – 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.306 | Đinh Trọng Minh Huy | 02/07/2003 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Nia -1980 | Đinh Thị Thanh -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.307 | Đinh Công Vi | 23/01/2004 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Trô – 1982 | Đinh Thị Yên – 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.308 | Đinh Trọng Nghĩa | 20/08/2002 | Hre Không | 9 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Chung -1985 | Đinh Thị Sanh – 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.309 | Đinh Tấn Tiến | 30/06/2006 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Bùa -1983 | Đinh Thị Trang -1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.310 | Đinh Minh Hưng | 04/02/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Nia -02/08/1980 | Đinh Thị Thanh -08/06/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.311 | Đinh Quang Lâm | 04/02/2007 | Không Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Dết – 30/10/1980 | Đinh Thị Tung – 05/05/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.312 | Phan Như Ý | 25/06/2002 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Phan Cảnh -1970 | Lê Thịnh – 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.313 | Vi Văn Quang | 25/06/2004 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Vi Hữu Nghĩa -1974 | Đặng Thị Mai – 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.314 | Bùi Thanh Phông | 28/05/2004 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Bùi Hòa – 1977 | Nguyễn Thị Thanh -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.315 | Đinh Minh Phát | 01/08/2005 | Hre Không | 11 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Trê – 1984 | Đinh Thị Bích -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.316 | Bùi Thanh Lưu | 26/08/2005 | Kinh Không | 11 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Bùi Hòa – 1977 | Nguyễn Thị Thanh- 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.317 | Đinh Min | 01/01/2006 | Hre Không | 8 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Ka Nổi – 1978 | Đinh Thị Úa- 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.318 | Đinh Ka Ka | 21/02/2006 | Hre Không | 8 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Ka Níc -1981 | Đinh Thị Vùm – 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.319 | Đinh Văn Hóa | 03/02/2003 | Hre Không | 10 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Chung -1982 | Đinh Thị Găm - (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.320 | Đinh Văn Trường | 20/09/2003 | Hre Không | 10 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Phinh -1980 | Đinh Thị Nơ – 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.321 | Đinh Văn Hợp | 07/09/2004 | Hre Không | 10 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Khăm – 1980 | Đinh Thị Tra – 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.322 | Đinh Ngọc Hiệp | 24/06/2004 | Hre Không | 7 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Tiến Dậu – 1964 | Đinh Thị Tía – 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.323 | Đinh Quang Huy | 04/05/2004 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Tư – 1979 | Đinh Thị Tim – 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.324 | Đinh Văn Sỷ | 12/02/2005 | Hre Không | 9 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Tương -1982 | Đinh Thị Triệu – 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.325 | Đinh Văn Hồng | 02/04/2005 | Hre Không | 8 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Chiêu – 1979 | Đinh Thị Nhanh -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.326 | Đinh Lâm Duy | 15/10/2005 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Sơn – 1987 | Đinh Thị Sương -1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.327 | Đinh Văn Hiếu | 06/11/2006 | Hre Không | 9 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Trần -1986 | Đinh Thị Chong -1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.328 | Đinh Minh Huy | 02/08/2006 | Hre Không | 8 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Phách -1987 | Đinh Thị Rế -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.329 | Đinh Ngọc Ánh | 19/09/2006 | Hre Không | 8 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Phinh -1983 | Đinh Thị Biết -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.330 | Đinh Tấn Tú | 02/01/2007 | Hre Không | 9 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Chanh -1982 | Đinh Thị Bể -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.331 | Đinh Văn Hồ | 28/04/2006 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Trị -1983 | Đinh Thị Bốt -1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.332 | Đinh Văn Hòa | 28/03/2007 | Không Không | 10 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Tư -02/01/1979 | Đinh Thị Tim – 10/12/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.333 | Đinh Văn Hiền | 14/03/2005 | Không Không | 9 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Chanh -20/10/1987 | Đinh Thị Ché – 01/01/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.334 | Đinh Văn Thách | 08/10/2002 | Hre Không | 10 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Phang -01/01/1978 | Đinh Thị Dố -01/01/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.335 | Đinh Minh Vương | 05/01/2000 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Minh Phương – 1969 | Đinh Thị Ré – 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.336 | Lữ Tấn Đức | 30/04/2005 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Lữ Tấm Pháp -1981 | Bùi Thị Kim Huệ-1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.337 | Đinh Thành Thủy | 29/08/2005 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Thành Sang -1969 | Đinh Thị Bin -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.338 | Đinh Thanh Huyền | 17/12/2006 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Cầm – 1985 | Đinh Thị Sưa – 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.339 | Đinh Văn Khuyên | 10/07/2008 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Trung-06/08/1989 | Đinh Thị Tiết-19/05/1991 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.340 | Tạ Tuấn Thịnh | 20/07/2008 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Tạ Văn Qúy-17/12/1982 | Ngô Thị Cơ-10/12/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.341 | Đinh Hoàng Hân | 29/06/2008 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Nâm-18/10/1985 | Đinh Thị Đậu-06/03/1992 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.342 | Đinh Lê Thành Luân | 12/02/2009 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Quang Đức- 1976 | Đinh Thị Căm-1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.343 | Nguyễn Ngọc Bảo Nam | 02/01/2009 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Nguyễn Văn Việt-1981 | Đinh Thị Mỹ Lương-1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.344 | Trương Quang Phúc | 14/02/2009 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Trường Quang Dũng-1980 | Bùi Thị Hợp-1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.345 | Đinh Việt Thắng | 11/02/2008 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Văn Thanh-10/02/1975 | Đinh Thị Thoại Niêu -02/02/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.346 | Tạ Trần Vân Trường | 10/10/2008 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Tạ Ngọc Sang-03//06/1979 | Trần Thị Mỹ Vần-08/06/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.347 | Đinh Minh Viên | 26/10/2008 | Hre Không | 12 | Thôn Long Mai | Sơn Mai | Đinh Minh Phương-11/12/1969 | Đinh Thị Rế-07/08/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.348 | Đinh Thiên Quang | 08/08/2003 | Hre Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Văn Phim – 1974 | Đỗ Thị Ngọc Ánh -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.349 | Đinh Văn Quang | 21/01/2006 | Hre Không | 8 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Ny -1984 | Đinh Thị Báy -1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.350 | Đinh Hải Huyền | 13/01/2006 | Hre Không | 8 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Văn Trin – 1987 | Đinh Thị - 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.351 | Phan Lê Phúc | 24/12/2001 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Phan Hòa – 1969 | Lê Thị Liễu – 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.352 | Nguyễn Tấn Đạt | 23/11/2003 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Nguyễn Tấn Tiên -1970 | Trương Thị Mỹnh – 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.353 | Mai Lam Trường | 27/01/2004 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Mai Hữu Hòa - 1961 | Võ Thị Bích Thắng -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.354 | Lê Tường Vỹ | 13/05/2005 | Kinh Không | 11 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Lê Văn Phương – 1964 | Nguyễn Thị Mùi -1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.355 | Nguyễn Thanh Bình | 12/10/2001 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Nguyễn Văn Huấn – 1963 | Vương Thị Thu Phương-1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.356 | Đinh Văn Viên | 11/03/2002 | Hre Không | 10 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Văn Phây – 1980 | Đinh Thị Tấy – 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.357 | Đinh Văn Sơn | 14/01/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Tâm – 1979 | Đinh Thị Bêm – 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.358 | Đinh Văn Dũng | 05/03/2002 | Hre Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Cung – 1984 | Đinh Thị Bê – 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.359 | Đinh Văn Duy | 02/09/2002 | Hre Không | 11 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Văn Thuông -1984 | Đinh Thị Tấm -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.360 | Đinh Thương Nghiệp | 12/02/2002 | Hre Không | 9 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Văn Lợi – 1983 | Đinh Thị Búp – 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.361 | Đinh Lý | 17/08/2003 | Hre Không | 9 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Trít -1983 | Đinh Thị Muôn -1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.362 | Đinh Hiến | 01/02/2004 | Hre Không | 9 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Hồ Văn Gỗ -1984 | Đinh Thị Bía -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.363 | Đinh Văn Sơ | 13/11/2005 | Hre Không | 9 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Văn Tẻo -1984 | Đinh Thị Sáng – 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.364 | Đinh Văn Hùng | 02/08/2005 | Hre Không | 9 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Văn Mu – 1984 | Đinh Thị Linh -1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.365 | Nguyễn Hồng Vĩnh | 09/11/2007 | Kinh Không | 9 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Nguyễn Văn Phụng01/12/1974 | Nguyễn Thị Hà -04/06/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.366 | Đinh Tấn Bửu | 27/02/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | | Đinh Thị Bảo -10/12/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.367 | Đặng Quang Liêm | 01/04/2004 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đặng Quang Giới -1971 | Phạm Thị Điệp-14/07/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.368 | Võ Thành Dũng | 23/12/2005 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Trần Văn Tuấn -1975 | Võ Thị Thành -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.369 | Đỗ Hồng Huy Cường | 03/01/2004 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đỗ Hồng Hiệp – 1976 | Ngô Thị Thu Thủy – 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.370 | Lê Thành Việt | 02/01/2006 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Lê Thành Vinh -1972 | Nguyễn Thị Minh Châu -1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.371 | Lê Công Hiền | 10/03/2006 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Lê Duy Thiện – 1975 | Nguyễn Thị Thúy-1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.372 | Huỳnh Tuấn Sơn | 04/01/2006 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Huỳnh Đoàn –1971 | Đào Thị Xuân Thương -1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.373 | Lê Anh Kiệt | 13/03/2006 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Lê Minh Nghĩa – 1978 | Mai Thị Lan Phương – 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.374 | Võ Đình Định | 30/05/2007 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Võ Trí -20/09/1976 | Nguyễn Thị Phượng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.375 | Võ Hoài Bảo | 17/05/2007 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Võ Văn Bình – 12/10/1969 | La Thị Kim Dung -1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.376 | Trần Thanh Long | 07/03/2007 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Trần Đức Nhả -05/12/1972 | Lê Thị Hường -15/10/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.377 | Đinh Sơn Dương | 03/01/2006 | Hre Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Văn Bình -1984 | Phạm Thị Yến- 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.378 | Đinh Văn Lý | 25/08/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Văn Lưm – 01/06/1988 | Đinh Thị Nha – 01/01/1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.379 | Võ Thành Nam | 25/04/2008 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Võ Thành Dương-1877 | Huỳnh Thị Thanh Tú-1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.380 | Tạ Ngọc Trung Hiếu | 07/08/2008 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Tạ Thanh Trung-30/10/1980 | Phạm Thị Điệp -12/06/1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.381 | Đinh Đại Nghĩa | 14/09/2008 | Hre Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Văn Theo-12/05/1987 | Đinh Thị Ả-16/12/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.382 | Đinh Cao Min | 15/01/2009 | Hre Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đinh Văn Ếch-1989 | Đinh Thị Ăm-1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.383 | Nguyễn Đỗ Duy Lợi | 03/09/2008 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Nguyễn Thanh Điều-1979 | Đỗ Thị Thu Hồng-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.384 | Đặng Thái Thiên | 01/02/2008 | Kinh Không | 12 | Thôn Long Xuân | Sơn Mai | Đặng Văn Vương-01/12/1985 | Đinh Thị Ánh xuyên-1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.385 | Đinh Minh Hiệp | 04/02/2003 | Hre Không | 9 | Thôn Kỳ Hát | Sơn Mai | Đinh Văn Củi – 1978 | Đinh Thị Ke -1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.386 | Đinh Văn Minh | 30/03/2004 | Hre Không | 12 | Thôn Kỳ Hát | Sơn Mai | Đinh Cà Rây -1980 | Đinh Thị Sương -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.387 | Đinh Văn Sanh | 20/05/2005 | Hre Không | 12 | Thôn Kỳ Hát | Sơn Mai | Đinh Văn Muôn- 1980 | Đinh Thị Nếp – 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.388 | Đinh Quang Đạt | 10/05/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Kỳ Hát | Sơn Mai | Đinh Văn Mét -1979 | Đinh Thị Mai -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.389 | Đinh Việt Hoàng | 01/03/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Kỳ Hát | Sơn Mai | Đinh Thanh Kiều -1980 | Phạm Thị Huyền -25/05/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.390 | Đinh Văn Đoàn | 15/02/2009 | Hre Không | 11 | Thôn Kỳ Hát | Sơn Mai | Đinh Văn Là-1981 | Đinh Thị Tót-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.391 | Đinh Sư Huynh | 04/04/2007 | Hre Không | 12 | Thôn Kỳ Hát | Sơn Mai | Đinh Chiên – 18/02/1983 | Đinh Thị Lan – 10/04/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.392 | Đinh Nguyên Đan | 01/01/2008 | Hre Không | 12 | Thôn Kỳ Hát | Sơn Mai | Đinh Văn Phúc – 03/08/1983 | Phạm Thị Hiếu -08/07/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.393 | Đinh Văn Quyên | 18/01/2009 | Hre Không | 12 | Thôn Kỳ Hát | Sơn Mai | Đinh Kết –1982 | Đinh Thị Chúc-1992 | Nông, phụ thuộc | |
| **88** | **XÃ SƠN TÂY HẠ** | | | | | | | | | |
| 40.394 | Trần Võ Thanh Quân | 13/07/2004 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Trần Văn Vinh-10/05/1971 | Võ Thị Thu Viên-01/03/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.395 | Vương Gia Huy | 16/09/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Vương Thái Nguyên- 20/9/1979 | Đào Thị Thu Vân-22/12/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.396 | Đinh Chí Vĩ | 13/08/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Tháo- 24/7/1981 | Đinh Thị Quây-13/10/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.397 | Đinh Ngọc Vy | 08/01/2009 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Tày - 18/3/1977 | Đinh Thị Mem - 10/5/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.398 | Đinh Thảo Nguyên | 22/10/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Vum-09/5/1982 | Đinh Thị Thương-15/10/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.399 | Đinh Lâm Phong | 26/01/2009 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Lâm-18/6/1990 | Đinh Thị Can-27/11/1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.400 | Đinh Văn Thái | 20/10/2008 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Bang - 01/6/1972 | Đinh Thị Ba - 04/10/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.401 | Bùi Sĩ Khang | 23/12/2006 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Hà Lên | Sơn Tây Hạ | Bùi Thanh Hùng- 1980 | Trần Thị Thu Hà -1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.402 | Phạm Tạ Thảo Nguyên | 30/3/2008 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Hà Lên | Sơn Tây Hạ | Phạm Văn Hải - 12/9/1985 | Tạ Thị Thảo - '02/10/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.403 | Đinh Văn Lẻo | 02/04/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Tề-16/10/1984 | Đinh Thị Hiền-30/4/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.404 | Đinh Văn Vân | 27/07/2002 | Ca Dong Không | 8/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Tân-02/9/1984 | Đinh Thị Mai-15/05/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.405 | Đinh Văn Vũ | 19/05/2002 | Ca Dong Không | 11/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Trí- 01/01/1962 | Đinh Thị Bết-01/01/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.406 | Đinh Văn Yên | 20/03/2004 | Ca Dong Không | 11'/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Danh-10/6/1982 | Đinh Thị Lim-( chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.407 | Đinh Văn Thôn | 01/05/2004 | Ca Dong Không | 6/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Điểm-02/01/1970 | Đinh Thị Riêu-07/07/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.408 | Đinh Văn A | 03/06/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Danh-10/6/1982 | Đinh Thị Lim (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.409 | Đinh Văn Viên | 24/11/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Hòa- Chết | Đinh Thị Thông -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.410 | Đinh Văn Vinh | 22/02/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | | Đinh Thị Phun -10/9/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.411 | Đinh Văn Chiên | 11/06/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Lác - 01/01/1973 | Đinh Thị Nhoác - 01/01/1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.412 | Đinh Văn Lý | 01/06/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Chinh-1987 | Đinh Thị Nhâu-1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.413 | Đinh Văn Tháy | 29/5/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Cấy-18/4/1977 | Đinh Thị Tuông-01/01/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.414 | Đinh Văn Quát | 16/02/2008 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | | Đinh Thị Múa- 12/02/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.415 | Đinh Văn Kiều | 13/05/2002 | Ca Dong Không | 7/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Đãi-20/4/1983 | Đinh Thị Trai- 01/01/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.416 | Đinh Văn Thương | 05/09/2002 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Huế-(chết) | Đinh Thị Tui-20/03/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.417 | Đinh Minh Thương | 27/04/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Siêng-10/07/1983 | Đinh Thị Nấy-03/07/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.418 | Đinh Văn Chốc | 21/03/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Lành-13/07/1979 | Đinh Thị Ton-10/05/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.419 | Đinh Văn Quyết | 20/11/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Xích-17/07/1961 | Đinh Thị Đếch - (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.420 | Đinh Quang Sơn | 13/12/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Hía-06/06/1979 | Đinh Thị Lã-01/01/1977 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.421 | Tạ Quốc Hùng | 28/08/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | | Đinh Thị Rể-12/10/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.422 | Đinh Tôn Quyền | 29/04/2002 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Tre-12/8/1982 | Đinh Thị He-03/03/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.423 | Đinh Văn Tương | 15/12/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Rôm- (chết) | Đinh Thị Trị-06/01/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.424 | Đinh Cao Ri | 17/09/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Trùn-01/02/1973 | Đinh Thị Nhe-01/01/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.425 | Đinh Văn Phú | 27/03/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Nghèo-09/9/1975 | Đinh Thị Trúa-30/7/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.426 | Đinh Văn Vi | 02/11/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Bin-08/3/1977 | Đinh Thị Đú-25/5/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.427 | Đinh Văn Nguyên | 10/11/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Tòa-20/10/1984 | Đinh Thị Trể-13/10/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.428 | Đinh Văn Phê | 20/03/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Đồn-( Chết) | Đinh Thị Mâm- 07/6/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.429 | Đinh Minh Anh | 15/07/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Câu | Đinh Thị Lăng-12/4/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.430 | Đinh Văn Vang | 07/02/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Xà Ruông | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Tài -19/4/1984 | Đinh Thị Xưa - 20/7/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.431 | Đinh Văn Phiên | 27/02/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Mác-1977 | Đinh Thị Tron-10/04/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.432 | Đinh Văn  Châm | 06/05/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Viếp-05/05/1976 | Đinh Thị Sô- 18/9/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.433 | Đinh Văn Viên | 01/08/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Cường-1966 | Đinh Thị Nhít-1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.434 | Đinh Văn Hen | 09/03/2004 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Lót-1979 | Đinh Thị Dậy-1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.435 | Đinh Văn Thầm | 16/05/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Hoàng-05/10/1986 | Đinh Thị Sự-10/6/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.436 | Đinh Văn Tron | 15/05/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Ray-19/8/1980 | Đinh Thị Bích-25/7/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.437 | Đinh Văn Huy | 19/05/2005 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Nhân-09/5/1985 | Đinh Thị Thêm-07/10/1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.438 | Đinh Văn Hương | 14/3/2007 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Mem- 23/9/1986 | Đinh Thị Hia-10/10/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.439 | Đinh Văn Kiệt | 06/8/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Đút-1978 | Đinh Thị Huyết-1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.440 | Đinh Tấn Hương | 01/01/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Thị- 1985 | Đinh Thị Dung- 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.441 | Nguyễn Xuân Lộc | 11/4/2005 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Nguyễn Văn Lợi- 11/8/1979 | Huỳnh Thị Nga - 30/4/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.442 | Đinh Minh Thiết | 06/06/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Bé-1981 | Đinh Thị Vẫu- 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.443 | Đinh Văn Hoàng | 07/09/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Túa- 1980 | Đinh Thị Bê- 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.444 | Đinh Văn Thương | 30/6/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Buồn- 1987 | Đinh Thị Thăm- 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.445 | Đinh Văn Phương | 09/10/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Xa- 1978 | Đinh Thị Đết- 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.446 | Đinh Văn Đinh | 15/10/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Ê - 1982 | Đinh Thị Nhiêm -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.447 | Đinh Văn Bứt | 11/11/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Mang Rễ | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Đề- 1969 | Đinh Thị Phư- 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.448 | Đinh Văn Biết | 02/05/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Mang Rễ | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Chương - 1986 | Đinh Thị Lăng - 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.449 | Đinh Văn Ni | 06/07/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Mang Rễ | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Trong ( c) | Đinh Thị Nia- 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.450 | Đinh Hà Tiên | 06/09/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Mang Rễ | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Treo- 1968 | Đinh Thị Biên- 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.451 | Đinh Văn Thiết | 03/08/2005 | Ca Dong Không | 11/12 | Thôn Mang Rễ | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Hào A- 1975 | Đinh Thị Mót- 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.452 | Đinh Văn Sơn | 16/8/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Mang Rễ | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Ngăn B- 1985 | Y Lang-  1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.453 | Đinh Văn Châu | 05/06/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Mang Rễ | Sơn Tây Hạ | Đinh A Ly- 1984 | Đinh Thị Quyên- 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.454 | Đinh Văn Dũng | 02/03/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Mang Rễ | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Thư- 1984 | Đinh Thị Sâm -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.455 | Đinh Văn Líu | 23/9/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Đăk Panh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Tâm -1983 | Đinh Thị Như -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.456 | Đinh Văn Vinh | 14/7/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Đăk Panh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Hoàng -1982 | Đinh Thị Thiên -1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.457 | Đinh Văn Húi | 22/02/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Đăk Panh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Cúc -1977 | Đinh Thị Bích -1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.458 | Đinh Văn Nghiêng | 10/04/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Đăk Panh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Biết -1983 | Đinh Thị Hiếu - 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.459 | Đinh Văn Lâu | 05/06/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Đăk Panh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Beo- 1982 | Đinh Thị Thu -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.460 | Đinh Văn Phầng | 19/3/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Hà Lên | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Thiện- 1984 | Đinh Thị Trợ -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.461 | Đinh Văn Trung | 06/02/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Hà Lên | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Xanh- 1945 (C) | Đinh Thị Xây- 1945 (C) | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.462 | Đinh Văn Báu | 30/10/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Hà Lên | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Minh- 1978 | Đinh Thị Sông -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.463 | Đinh Văn Lụt | 07/05/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Hà Lên | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Vốc -1975 | Đinh Thị Keo- 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.464 | Trần Thanh Tịnh | 10/06/2002 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Hà Lên | Sơn Tây Hạ | Trần Văn Tâm -1970 | Võ Thị Hoa -1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.465 | Trần Thanh Phi | 22/6/2003 | Kinh Không | 12/12 | Thôn Hà Lên | Sơn Tây Hạ | Trần Văn Tâm -1970 | Võ Thị Hoa- 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.466 | Đinh Văn Huy | 15/8/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Hà Lên | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Trùm- 1984 | Đinh Thị K Rữ -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.467 | Đinh Văn Vinh | 10/02/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Tà Vinh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Ơn -1977 | Đinh Thị Luôn -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.468 | Đinh Văn Khoa | 17/9/2005 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Tà Vinh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Hia -1972 | Đinh Thị Trương- 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.469 | Đinh Trương Phong | 15/12/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Tà Vinh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Tin -1983 | Đinh Thị Bui -1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.470 | Đinh Văn Phúc | 08/04/2004 | Ca Dong Không | 11/12 | Thôn Tà Vinh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Đuôi- 1980 | Đinh Thị Trung -1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.471 | Đinh Văn Hen | 06/08/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Tà Vinh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Hôn -1984 | Đinh Thị Krêu -1992 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.472 | Đinh Văn Vũ | 10/02/2003 | Ca Dong Không | 11/12 | Thôn Tà Vinh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Bay -1975 | Đinh Thị Hà -1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.473 | Đinh Văn Hải | 05/03/2004 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Tà Vinh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Rôm- 1982 | Đinh Thị Điều -1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.474 | Đinh Văn Hiên | 05/03/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Tà Vinh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Ngõi -1977 | Đinh Thị Đu -1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.475 | Đinh Văn Beo | 04/03/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Mang Rễ | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Chách- 1978 | Đinh Thị Inh- 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.476 | Đinh Văn Sanh | 30/6/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Tà Vinh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Tra -1982( Chết) | Đinh Thị Trinh- 1988( Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.477 | Đinh Văn Kinh | 16/6/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Qúy-11/02/1987 | Đinh Thị Trên-08/5/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.478 | Đinh Ly Đa | 06/6/2008 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Hội - 01/01/1976 | Đinh Thị Bao - 19/7/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.479 | Đinh Văn Khăng | 05/05/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Hà 01/11/1979 | Đinh Thị Sương 07/12/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.480 | Đinh Văn nh | 04/05/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Dung-10/01/1979 | Đinh Thị Rây-10/10/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.481 | Đinh Văn Chiết | 21/7/2008 | Ca Dong Không | 10/12 | Thôn Nước Kia | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Tăng - 10/7/1980 | Đinh Thị Sát - 02/8/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.482 | Đinh Văn Phong | "18/9/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Thôn Tà Vinh | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Đang (C) | Đinh Thị Chinh- 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.483 | Đinh Văn Thuân | 30/11/2008 | Ca Dong Không | 3/12 | Thôn Ka Năng | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Phôn | Đinh Thị Quay | Nông, phụ thuộc | |
| 40.484 | Đinh Văn Thẻ | 16/08/2004 | Ca Dong Không | 5/12 | Thôn Hà Lên | Sơn Tây Hạ | Đinh Văn Đo- 1954 | Đinh Thị Triêu- 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.485 | Trần Minh Vui | 17/9/2007 | Kinh Không | 11/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Trần Minh Vương- 1980 | Nguyễn Thị Hồng Lê | Nông, phụ thuộc | |
| 40.486 | Lê Trần Nguyễn Huy | 09/07/2003 | Kinh Không | 9/12 | Thôn Tà Ngàm | Sơn Tây Hạ | Lê Đức Hùng- 1979 | Trần Thị Nhân - 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| **89** | **XÃ SƠN TÂY THƯỢNG** | | | | | | | | | |
| 40.487 | Đinh Thanh Hương | 03/05/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Tu La | Sơn Tây Thượng | Đinh Thanh Huyền (Chết) | Đinh Thị Sang (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.488 | Đinh Văn Niên | 07/11/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Tu La | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Rép 1945 | Đinh Văn Rép 1954 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.489 | Đinh Chăng Hiền | 23/03/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Tu La | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Nhất 1984 | Đinh Văn Nhất 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.490 | Hồ Phi Hùng | 04/01/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Tu La | Sơn Tây Thượng | Hồ Tấn Hoàng 1968 | Hồ Tấn Hoàng 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.491 | Đinh Văn Hiệp | 10/03/2002 | Ca Dong Không | 12/12 | Tu La | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Phước 1977 | Đinh Văn Phước 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.492 | Đinh Văn Hiếc | 24/09/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Tu La | Sơn Tây Thượng | Con ngoài giá thú | Con ngoài giá th | Nông, phụ thuộc | |
| 40.493 | Nguyễn Tiến Cường | 26/06/2003 | Kinh Không | 12/12 | Tu La | Sơn Tây Thượng | Trịnh Thanh Ngọc 1966 | Trịnh Thanh Ngọc 1 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.494 | Đinh Văn Thời | 01/06/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Tu La | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Khám 1982 | Đinh Văn Khám 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.495 | Đinh Văn Khiết | 31/05/2006 | Ca Dong Không | 11/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Giao 1974 | Đinh Văn Giao 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.496 | Đinh Văn Sĩ | 15/10/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Côc (Chết) | Đinh Văn Côc (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.497 | Đinh Văn Khương | 13/12/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Khách (Chết) | Đinh Văn Khách (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.498 | Đinh Văn Chiên | 27/12/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Tốt 1962 | Đinh Văn Tốt 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.499 | Đinh Văn Mi | 05/07/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Đoàn 1976 | Đinh Văn Đoàn 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.500 | Đinh Quang Vinh | 27/08/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Vòng 1981 | Đinh Thị Thiên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.501 | Đinh Văn Thảo | 20/04/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Đầu 1983 | Đinh Thị Ruông 1986 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.502 | Đinh Duy Hoài | 03/05/2006 | Ca Dong Không | 11/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Mo 1979 (Chết) | Đinh Văn Mo 1979 (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.503 | Đinh Văn Khăn | 04/05/2006 | Ca Dong Không | 10/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Xoi 1979 | Đinh Văn Xoi 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.504 | Đinh Văn Thuông | 03/07/2004 | Ca Dong Không | 8/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Biên ( Chết ) | Đinh Thị Chung (Chết ) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.505 | Đinh Văn Vinh | 11/08/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Phạm Ngọc Mận (Chết | Đinh Thị Vun (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.506 | Đinh Văn Nhất | 08/07/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Nía (Chết) | Đinh Thị Đông (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.507 | Đinh Văn Nghiêng | 22/03/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Nót 1983 | Đinh Thị Thanh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.508 | Đinh Văn Trà | 05/12/2002 | Ca Dong Không | 10/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Míc 1983 | Đinh Thị Lương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.509 | Đinh Văn Di | 14/08/2003 | Ca Dong Không | 7/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Tay 1983 | Đinh Văn Tay 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.510 | Đinh Văn Hùng | 05/09/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Nhớt 1940 | Đinh Văn Nhớt 1940 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.511 | Đỗ Ngọc Hậu | 27/08/2004 | Kinh Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đỗ Côi 1969 | Hà Thị Phường 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.512 | Đinh Văn Lia | 07/08/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Thương 1978 | Đinh Văn Thương 197 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.513 | Đinh Tiến Đạt | 14/10/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Rông 1984 | Đinh Văn Rông 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.514 | Đinh Mạnh Cường | 25/09/2006 | Kinh Không | 9/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Chiếu 1974 | Đinh Văn Chiếu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.515 | Lê Ngọc Thọ | 28/11/2006 | Kinh Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Lê Ngọc Hải 1974 | Trường Thị Hòa 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.516 | Đinh Văn Chun | 04/06/2006 | Ca Dong Không | 11/12 | Nước Min | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Kiều 1984 | Đinh Văn Kiều 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.517 | Đinh Văn Sách | 01/07/2004 | Ca Dong Không | 10/12 | Nước Min | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Cầu 1954 | Đinh Văn Cầu 1954 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.518 | Nguyễn Lê Tuấn | 07/01/2007 | Kinh Không | 12/12 | Nước Min | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Văn Ánh 1975 | Lê Thị Thanh Thúy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.519 | Đinh Thành Thái | 22/04/2003 | Ca Dong Không | 11/12 | Nước Min | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Thin 1984 | Đinh Văn Thin 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.520 | Đinh Văn Khăng | 05/03/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Tri 1976 | Đinh Văn Tri 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.521 | Nguyễn Bùi Công Tuấn | 26/04/2007 | Kinh Không | 12/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Tin 1983 | Bùi Thị Diệu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.522 | Đinh Ngọc Tùng | 06/04/2002 | Ca Dong Không | 11/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Ghẻ 1979 | Đinh Văn Ghẻ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.523 | Đinh Văn Thanh | 01/07/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Xáy 1963 | Đinh Văn Xáy 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.524 | Đinh Văn Thuyền | 08/05/2005 | Ca Dong Không | 8/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Thanh 1984 | Đinh Thị Buồn 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.525 | Đinh Văn Nghệ | 01/07/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Su 1986 | Đinh Văn Su 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.526 | Đinh Minh Quỳnh | 24/03/2002 | Ca Dong Không | 11/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Cam 1982 | Đinh Văn Cam 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.527 | Đinh Văn Xanh | 02/06/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Nhâm 1950 | Đinh Văn Nhâm 1950 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.528 | Đinh Văn Thành | 10/06/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Nhâm (Chết) | Đinh Văn Nhâm (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.529 | Đinh Văn Chiêu | 02/07/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Dung ( Chết ) | Đinh Văn Dung ( Chết ) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.530 | Võ Minh Banh | 18/04/2003 | Kinh Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Võ Minh Chiến 1950 | Võ Minh Chiến 195 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.531 | Đinh Văn Hà | 03/05/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Minh Trai 1980 | Đinh Minh Trai 198 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.532 | Đinh Văn Hơn | 05/06/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Buông (Chết) | Đinh Văn Buông (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.533 | Đinh Văn Trinh | 17/08/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Điêu 1980 | Đinh Văn Điêu 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.534 | Đinh Văn Xinh | 20/04/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Toàn 1978 | Đinh Thị Hương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.535 | Đinh Văn Qúy | 09/10/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Đốc 1981 | Đinh Thi Tinh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.536 | Đinh Văn Hải | 14/08/2004 | Ca Dong Không | 10/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Xi 1983 | Đinh Văn Xi 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.537 | Đinh Văn Hùng | 20/07/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Xi 1983 | Đinh Văn Xi 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.538 | Đinh Văn Túng | 26/07/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Trái 1982 | Đinh Thị Điệp 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.539 | Đinh Văn Tho | 28/07/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Tâm 1986 | Đinh Văn Tâm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.540 | Đinh Văn Ngun | 10/01/2006 | Ca Dong Không | 10/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Bông 1954 | Đinh Thi Thông 1955 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.541 | Đinh Văn Tiến | 13/04/2002 | Ca Dong Không | 12/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Xanh 1983 | Đinh Thị Hiền 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.542 | Đinh Văn Ba | 03/03/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Tấn Gương - 1977 | Đinh Tấn Gương - 1977 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.543 | Huỳnh Tấn Chiến | 22/06/2002 | Kinh Không | 12/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Huỳnh Hùng 1959 (Chết) | Huỳnh Hùng 1959 (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.544 | Đinh Văn Bay | 20/06/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Liên 1983 | Đinh Thị Thiên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.545 | A Bình | 01/01/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | A Danh 1983 | Y Mới 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.546 | Lê Khắc Kỳ Quang | 16/03/2003 | Kinh Không | 12/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Lê Khắc Tuấn Huy 1975 | Nguyễn Thị Phương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.547 | Đinh Văn Lộ | 22/1/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Anh (Chết) | Đinh Thị Thời (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.548 | Đinh Văn Quang | 10/01/2005 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Lung - 1984 | Đinh Thị Lanh - 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.549 | Đinh Văn Niên | 07/09/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Bình 1975 | Đinh Thị Hương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.550 | Đinh Văn Châu | 24/11/2002 | Ca Dong Không | 8/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Đua 1964 | Đinh Thị Ba (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.551 | Đinh Văn Siêng | 05/06/2002 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Linh 1980 | Đinh Thị Thanh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.552 | Đinh Văn Linh | 07/09/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Trường 1986 | Đinh Thị Nhung 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.553 | Đinh Văn Quynh | 07/08/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Thành 1981 | Đinh Thị Hiên 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.554 | Nguyễn Tấn Phát | 06/04/2007 | Kinh Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Ly 1969 | Nguyễn Thị Lý 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.555 | Đinh Văn Danh | 14/09/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Thông 1977 | Đinh Thị Sương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.556 | Đinh Văn Liên | 31/12/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Triệu 1980 | Đinh Văn Triệu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.557 | Đinh Văn Hà | 08/06/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Bình 1975 | Đinh Thị Hương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.558 | Đinh Văn Sang | 20/3/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Cam 1982 | Đinh Thị Thiên (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.559 | Đinh Văn Nhị | 03/10/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Hình 1977 | Đinh Thị Liên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.560 | Nguyễn Thành Vân | 02/09/2002 | Kinh Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Hồ Văn Liêng 1961 | Hồ Thị Hiền 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.561 | Đinh Hải Tùng | 25/02/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | | Đinh Thị Miêng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.562 | Đinh Văn Đầy | 02/10/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Đối 1965 | Đinh Thị Năm 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.563 | Đinh Văn Thang | 03/06/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Trị 1973 | Đinh Thị Tuyết 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.564 | Đinh Trung Phương | 23/01/2005 | Ca Dong Không | 8/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Vâu 1972 | Đinh Thị Thăng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.565 | Đinh Văn Phiêu | 05/10/2006 | Ca Dong Không | 9/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Bôn 1987 | Đinh Thị Duy 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.566 | Đinh Trương Huy | 09/07/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Sôn 1980 | Đinh Thị Sinh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.567 | Đinh Duy Báo | 07/02/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Bình 1985 | Đinh Thị Liên 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.568 | Đinh Văn Nhung | 25/06/2007 | Ca Dong Không | 10/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Nhốt 1983 | Đinh Thị Diên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.569 | Đinh Văn Chân | 03/02/2004 | Ca Dong Không | 11/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Nhớ 1962 | Đinh Thị Hương 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.570 | Đinh Văn Chung | 17/05/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Hình 1964 | Đinh Thị Tiếc 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.571 | Nguyễn Sỹ Sơn | 11/01/2004 | Kinh Không | 12/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Thành Tân 1975 | Trần Thị Phu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.572 | Đinh Văn Vân | 20/11/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Dờ 1978 | Đinh Thị Nâng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.573 | Đinh Văn Sự | 08/04/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Đếp (Chết) | Đinh Thị Gì 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.574 | Đinh Văn Phân | 10/06/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Đếp 1950 | Đinh Thị Gì 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.575 | Đinh Văn Lợn | 10/06/2004 | Ca Dong Không | 9/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Đen 1982 | Đinh Thị Thiên 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.576 | Đinh Văn Dung | 05/06/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Dày 1982 | Đinh Thị Thiên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.577 | Đinh Văn Phiên | 20/06/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Bia (Chết) | Đinh Thị Đeo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.578 | Đinh Văn Xoái | 07/05/2002 | Ca Dong Không | 11/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Hương (Chết) | Đinh Thị Thơ 1950 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.579 | Đinh Văn Nhiên | 30/01/2005 | Ca Dong Không | 12/13 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Hành 1955 | Đinh Thị Đường 1961 © | Nông, phụ thuộc | |
| 40.580 | Đinh Văn Sáu | 02/05/2004 | Ca Dong Không | 8/12 | Đắk Doa | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Duân 1970 | Đinh Thị Vá (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.581 | Đinh Văn Hùng | 15/05/2005 | Ca Dong Không | 8/12 | Đắk Doa | Sơn Tây Thượng | Đinh Ka Loan 1960 | Đinh Thị Men (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.582 | Đinh Văn Trinh | 27/02/2006 | Ca Dong Không | 8/12 | Đắk Doa | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn La 1977 | Đinh Thị Liu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.583 | Đinh Văn Phá | 15/06/2007 | Ca Dong Không | 8/12 | Đắk Doa | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Rá 1976 | Đinh Thị Nâm 1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.584 | Đinh Văn Hình | 15/05/2007 | Ca Dong Không | 9/12 | Đắk Doa | Sơn Tây Thượng | Đinh Ka Loan 1969 (Chết) | Đinh Thị Mến (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.585 | Đinh Văn Pa | 20/04/2002 | Ca Dong Không | 8/12 | Đắk Doa | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Thành 1985 | Đinh Thị Hiền 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.586 | Đinh Văn Phải | 10/08/2005 | Ca Dong Không | 11/12 | Đắk Doa | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Sáu 1977 | Đinh Thị Reng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.587 | Đinh Văn Thanh | 10/06/2002 | Ca Dong Không | 12/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Đếp 1950 (Chết) | Đinh Thị Gì 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.588 | Đinh Văn Khôi | 13/04/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Lường 1984 | Đinh Thị Ri 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.589 | Đinh Xuân Mỹ | 25/05/2007 | Ca Dong Không | 11/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Lực 1975 | Đinh Thị Thắng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.590 | Đinh Văn An | 19/09/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Trị 1983 | Đinh Thị Vêm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.591 | Đinh Văn Kiệt | 05/05/2007 | Ca Dong Không | 11/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Là 1979 | Đinh Thị Si 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.592 | Đinh Văn Thâu | 17/02/2008 | Ca Dong Không | 9/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Lạc 1981 (Chết) | Đinh Thị Dây 1982 (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.593 | Đinh Trung An | 21/11/2003 | Ca Dong Không | 10/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Thị Thôi 1985 | Đinh Thị Cam 2002 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.594 | Đinh Văn Thuận | 24/06/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Lạc 1981 (Chết) | Đinh Thị Dây 1982 (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 40.595 | Đinh Văn Trai | 14/07/2002 | Ca Dong Không | 12/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Trâng 1984 | Đinh Thị Hôn 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.596 | Đinh Văn Nghi | 20/09/2004 | Ca Dong Không | 12/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Chung 1983 | Đinh Thị Ven 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.597 | Đinh Văn Siêu | 19/09/2003 | Ca Dong Không | 9/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Duân (Chết) | Đinh Thị Lim 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.598 | Đinh Văn Đối | 13/05/2003 | Ca Dong Không | 11/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Hai 1984 | Đinh Thị Hẻ 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.599 | Đinh Văn Tria | 01/02/2003 | Ca Dong Không | 12/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Mại 1984 | Đinh Thị Thẻ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.600 | Đinh Văn Cam | 30/04/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh  Văn Liên 1984 | Đinh Thị Ní 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.601 | Nguyễn Văn Quý | 27/08/2007 | Kinh Không | 12/12 | Tu La | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Văn Nở 1973 | Nguyễn Thị Minh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.602 | Đinh Nhất Duy | 14/10/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Nước Min | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Dây 1983 | Đinh Thị Riết 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.603 | Trần Quốc Thắng | 08/04/2004 | Kinh Không | 12/12 | Nước Min | Sơn Tây Thượng | Trần Quốc Hoàng 1974 | Trần Thị Xuân Nồng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.604 | Nguyễn Phúc Khang | 09/06/2006 | Kinh Không | 12/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Xuân  1977 | 1977 Phùng Thị Nhung 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.605 | Đỗ Thành Trung | 15/5/2005 | Kinh Không | 12/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Đỗ Khánh Hội 1971 | Đoàn Thị Bích Nguyệt 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.606 | Nguyễn Phạm Hoàng Quân | 22/08/2008 | Kinh Không | 12/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Vũ Hoàng Anh 1980 | Phạm Thị Thu Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.607 | Nguyễn Hoàng Huy | 27/01/2004 | Kinh Không | 12/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Văn Giàu 1931 | Nguyễn Thi Huyền 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.608 | Bùi Văn Khanh | 01/11/2006 | Kinh Không | 12/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Bùi Văn giữ 1982 | Trương Thị Thùy Trang 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.609 | Hoàng Vũ Nhật Anh ' | 02/01/2007 | Kinh Không | 12/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Hoàng Ngọc Tuấn 1980 | Vũ Thị Lý 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.610 | Đinh Quang Vinh | 14/05/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Huy Ra Long | Sơn Tây Thượng | Đinh Công Quyết 1985 | Trường Thị Mộng | Nông, phụ thuộc | |
| 40.611 | Nguyễn Thành Trung | 03/03/2006 | Kinh Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Thành Lâm 1982 | Phạm Thị Thắm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.612 | Đỗ Trọng Huy | 22/03/2007 | Kinh Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đỗ Thiên Bằng 1977 | Đặng Nam Trung 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.613 | Đinh Hồ Phương Đông | 21/10/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Minh Trí 1980 | Hồ Thị Thanh Khuyên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.614 | Đinh Đức Hoàng | 21/12/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Trúc 1986 | Đinh Thị Bảy 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.615 | Hoàng Bùi Minh Thành | 28/01/2009 | Ca Dong Không | 12/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Hoàng Minh Tuấn | Bùi Thị Bích Ca | Nông, phụ thuộc | |
| 40.616 | Nguyễn Tấn Đạt | 01/01/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Mang Tà Bề | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Văn Nhi 1977 | Đinh Thị Năm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.617 | Đặng Hữu Quyết | 27/03/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đặng Văn Cương 1982 | Trầm Thị Hồng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.618 | Cao Nguyễn Nhật Long | 02/02/2006 | Ca Dong Không | 12/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Cao Văn Chung 1980 | Nguyên Thị Kim Tuyến 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.619 | Đinh Vỹ Khang | 26/05/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Tang Tong | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Thanh 1983 | Đinh Thị Tri 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.620 | Đinh Thuận Vỹ | 17/02/2009 | Ca Dong Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Vương | Đinh Thị Thuận | Nông, phụ thuộc | |
| 40.621 | Đinh Duy Kha | 27/02/2009 | Ca Dong Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Lúc | Đinh Thị Le | Nông, phụ thuộc | |
| 40.622 | Nguyễn Thành Long | 10/04/2008 | Kinh Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Thành Lâm 1982 | Phạm Thị Thắm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.623 | Nguyễn Xuân Huy | 23/09/2008 | Kinh Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Nguyễn Xuân Minh 1981 | Bùi Thị Thanh Hồng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.624 | Lê Hoàng Vỹ | 30/04/2008 | Kinh Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Lê Quốc Vương 1984 | Phạm Thị Thùy Trang 1988 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.625 | Cao Nguyễn Nhật Lâm | 18/11/2008 | Kinh Không | 12/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Cao Văn Chung 1980 | Nguyễn Thị Kim Tuyến 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.626 | Phạm Gia Huy | 05/11/2008 | Ca Dong Không | 12/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Phạm Văn Thịnh 1978 | Phạm Thị Nhung 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.627 | Đinh Tiểu Long | 22/01/2008 | Ca Dong Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Bon 1988 | Đinh Thị Bô (Chết)1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.628 | Đinh Tấn Sách | 25/08/2007 | Ca Dong Không | 12/12 | Đắk Doa | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Gon 1988 | Đinh Thị Mêm 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.629 | Đinh Hoàng Đại | 16/04/2008 | Ca Dong Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Luồng 1988 | Đinh Thị Am 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.630 | Đinh Văn Méo | 20/09/2008 | Ca Dong Không | 9/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Hoan (Chết) | Đinh Thị Thương 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.631 | Đinh Văn Tiêu | 15/03/2003 | Ca Dong Không | 11/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Chiên 1970 | Đinh Thị Thăm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.632 | Đinh Văn Lý | 28/04/2005 | Ca Dong Không | 12/12 | Huy Em | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Bài 1982 | Đinh Thị Đài 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.633 | Đinh Hoàng Huy | 29/01/2009 | Ca Dong Không | 11/12 | Nước Vương | Sơn Tây Thượng | Đinh Văn Hiếu | Đinh Thị Treo | Nông, phụ thuộc | |
| 40.634 | Đinh Quang Vân | 24/05/2008 | Ca Dong Không | 11/12 | Mang He | Sơn Tây Thượng | Đinh Như Trai - 1984 | Đinh Thị Ngãi 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| **90** | **XÃ SƠN TỊNH** | | | | | | | | | |
| 40.635 | Đỗ Văn Hào | 29/5/2002 | Kinh không | 12/12 | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Đỗ Xuân Su 1963 | Trần Thị Quýt 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.636 | Trần Tiến Văn | 5/7/2000 | Kinh không | Đ/H | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trần Văn Minh 1966 | Bạch Thị Mẹo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.637 | Trần Nguyễn Trọng Khải | 4/4/2002 | Kinh không | Đ/H | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trần Ngọc Hoàng 1975 | | Nông, phụ thuộc | |
| 40.638 | Bạch Lê Phước Huy | 03/31/2006 | Kinh không | 12 | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Bạch Văn Chủng 1975 | Lê Thị Út 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.639 | Bùi Thanh Tuấn | 14/10/2004 | Kinh không | CĐ | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Bùi Duy Linh 1976 | Nguyễn Thị Kết 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.640 | Nguyễn Quốc Thịnh | 19/1/2001 | Kinh không | Đ/H | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Anh Tuấn 1979 | Nguyễn Thị Xuân Nhị 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.641 | Đỗ Thế Hiển | 12/2/2004 | Kinh không | 9 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | | Phan Thị Bích Ngọc 1975© | Nông, phụ thuộc | |
| 40.642 | Trần Xuân Thắng | 20/6/2001 | Kinh không | Đ/H | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Trần Văn Dũng 1978 | Bùi Thị Tuyết Sang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.643 | Lê Quang Thành | 2/1/2004 | Kinh không | 9 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Lê Quang Trung 1980 | | Nông, phụ thuộc | |
| 40.644 | Nguyễn Văn Sự | 8/8/2000 | Kinh không | Đ/H | Lâm Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Trúc 1973 | Đặng Thị Bé 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.645 | Nguyễn Đức Toàn | 6/2/2001 | Kinh không | Đ/H | Lâm Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Tuấn 1968 | Nguyễn Thị Hồng Ngân 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.646 | Lê Duy Khánh | 6/10/2002 | Kinh không | Đ/H | Lâm Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Lê Vănnh 1968 | Lê THị Thùy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.647 | Ngô Văn Thơ | 28/5/2002 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Ngô Văn Hải 1972 | Đỗ Thị Lệ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.648 | Nguyễn Thành Trọng | 10/3/2002 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Nguyễn Tấn Hồng 1969 | Nguyễn Thị Dung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.649 | Lương Văn Duy | 12/4/2006 | Kinh không | 12 | Hà Trung | Sơn Tịnh | Lương Văn Sáu 1974 | Trương Thị Hương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.650 | Đỗ Duy Phục | 16/1/2001 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Đỗ Tấn Cảnh 1973 | Phạm Thị Luyến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.651 | Trần Ngọc Bảo | 4/2/2003 | Kinh không | 12 | Hà Trung | Sơn Tịnh | Trần Ngọc Liên 1976 | Lê Thị Thủy Thuyền 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.652 | Trần Nhất Duy | 10/10/2005 | Kinh không | 11 | Hà Trung | Sơn Tịnh | | Trần Thị Hồng Vương1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.653 | Trịnh Duy Nam | 7/1/2001 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Trịnh Duy Phương 1976 | Nguyễn Thị Vân 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.654 | Bùi Trịnh Đức Thưởng | 2/4/2001 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Bùi Đức Thanh 1972 | Trịnh Thị Cúc 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.655 | Bùi Nhật Khánh | 3/1/2001 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Bùi Văn Vàng 1968 | Trịnh Thị Thúy Hồng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.656 | Nguyễn Tú | 17/3/2003 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Hà 1967 | Lê Thị Kim 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.657 | Bùi Minh Hội | 26/2/2006 | Kinh không | CĐ | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Bùi Đức Anh 1980 | Lê Thị Ngọc Hương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.658 | Nguyễn Trung Nghĩa | 5/5/2003 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Trung Ngô 1974 | Đỗ Thị Xuân Hường 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.659 | Lê Văn Đức | 9/1/2001 | Kinh không | Đ/H | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Lê Văn Thanh 1970 | | Nông, phụ thuộc | |
| 40.660 | Nguyễn Hoàng Kiên | 24/4/2001 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Hồng Thái 1977 giáo viên | Trần Thị Kiều 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.661 | Nguyễn Hữu Lộc | 5/1/2002 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Đình Phú 1973 | Lâm Thị Phương Uyển 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.662 | Trần Quốc Dũng | 20/7/2000 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Trần Hoa 1974 | Nguyễn T. Thanh Nhàn 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.663 | Trần Văn Nho | 8/10/2000 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Trần Văn Châu 1962 | Phạm Thị Kim Luyến 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.664 | Đỗ Thanh Tùng | 29/3/2000 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Đỗ Văn Tám 1976 | Nguyễn Thị Tuyết 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.665 | Bùi Ngọc Tín | 8/3/2002 | Kinh không | 12 | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Bùi Ngọc Thạnh 1976 | Mai Thị Mỹ Ngọc 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.666 | Nguyễn Duy Ân | 9/10/2004 | Kinh không | CĐ | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Hoài 1981 | Nguyễn Thị Thanh Thơm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.667 | Lê Đình Thắng | 19/6/2003 | Kinh không | 12 | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Lê Đình Dũng 1978 | Ngô Thị Tăng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.668 | Phan Văn Trọng | 20/10/2002 | Kinh không | 9 | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Phan Văn Bé 1975 | Huỳnh Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.669 | Nguyễn Quang Vinh | 6/4/2000 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Quang 1974 | Nguyễn Thị Bình 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.670 | Trần Đình Thắng | 1/8/2000 | Kinh không | CĐ | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Trần Đình Trúc 1966 | Trần Thị Thoa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.671 | Trần Quốc Hữu | 10/4/2003 | Kinh không | CĐ | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Trần Đình Tiến 1975 | Lê Thị Hương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.672 | Lê Võ Thành Lâm | 3/10/2001 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Lê Văn Của 1972 | Võ Thị Thu Hà 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.673 | Bùi Quốc Vĩ | 13/1/2001 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Bùi Quốc Trí 1979 | Từ Thị Thu Thảo 1978 © | Nông, phụ thuộc | |
| 40.674 | Nguyễn Xuân Tường | 1/8/2002 | Kinh không | 12 | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Thanh 1971 | Bùi Thị Thu Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.675 | Phạm Hoài Bảo | 6/6/2002 | Kinh không | CĐ | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Phạm Luôn 1968 | Lê Thị Út 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.676 | Nguyễn Thanh Phương | 5/11/2002 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Tấn Thạnh 1972 | Trương Thị Kim Hoa 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.677 | Phạm Tấn Nam | 1/1/2005 | Kinh không | 9 | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Phạm Tấn Vinh 1983 | Lê Thị Kim Thuỷ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.678 | Võ Văn Phước | 16/10/2007 | Kinh không | 9 | Thọ Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Võ Tân | Nguyễn Thị Hồng Vinh | Nông, phụ thuộc | |
| 40.679 | Huỳnh Văn Quới | 8/7/2002 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Huỳnh Văn Phú 1970 | Nguyễn Thị Thu Hà 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.680 | Võ Hoài Nam | 26/11/2002 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Bắc | Sơn Tịnh | | Nguyễn Thị Việt 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.681 | Trần Thái San | 21/12/2002 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Trần Đình Sơn 1973 | Bạch Thị Thùy Trang 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.682 | Phạm Viết Bửu | 29/7/2005 | Kinh không | 12 | Thọ Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Phạm Quang Trân 1971 | Dương Thị Thu Trâm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.683 | Lương Thanh Tùng | 27/7/2002 | Kinh không | 9 | Thọ Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Lương Tâm 1966 | Bùi Thị An 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.684 | Vương Văn Khải | 10/10/2000 | Kinh không | Đ/H | Thọ Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Vương Văn Thanh 1968 | Nguyễn Thị Hồng Liên 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.685 | Lê Nguyễn Thành Nguyên | 16/5/2005 | Kinh không | 12 | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Lê Đình Nam 1972 | Nguyễn Thị Xuân Dung1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.686 | Huỳnh Hoàng Vũ | 3/6/2005 | Kinh không | 9 | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Huỳnh Văn Chu 1976 | Đặng Thị Minh Thành 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.687 | Bạch Như Thân | 4/3/2000 | Kinh không | Đ/H | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Bạch Thanh Hùng 1981 | Bùi Thị Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.688 | Nguyễn Anh Khoa | 3/3/2003 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Nguyễn Ái Anh 1977 | Tôn Thị Quỳnh My 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.689 | Nguyễn Quang Huy | 2/9/2002 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Nguyễn Quang Cường 1975 | Võ Thị Ty 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.690 | Trần Đức Diêu | 21/3/2003 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Trần Văn Dũng 1965 | Lê Thị Mai 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.691 | Lê Huỳnh Thanh Công | 7/12/2007 | Kinh không | 9 | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Lê Thanh Hội | Huỳnh Thị Hoàng | Nông, phụ thuộc | |
| 40.692 | Bạch Ngọc Dương Hưng | 17/2/2001 | Kinh không | Đ/H | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Bạch Văn Hiệp 1975 | Lê Thị Việt 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.693 | Lê Đình Thuận | 22/2/2001 | Kinh không | Đ/H | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Lê Đình Trình 1968 | Cao Thị Hồng Liên 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.694 | Phan Quốc Bảo | 29/9/2006 | Kinh không | 9 | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Phan Đình Lên 1974 | Bạch Thị Nhị 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.695 | Nguyễn Thành Duy | 8/10/2001 | Kinh không | Đ/H | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Nguyễn Trọng Hoài 1971 | Nguyễn Thị Thoa 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.696 | Võ Văn Ngọc | 10/10/2006 | Kinh không | 8 | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Võ Văn Lâm 1973 © | Lê Thị Lúc 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.697 | Nguyễn Đức Duy | 20/6/2000 | Kinh không | Đ/H | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Nguyễn Đình Long 1966 | Vũ Thị Tường Vy 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.698 | Trần Quang Vũ | 7/10/2000 | Kinh không | Đ/H | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Trần Văn Thành 1978 | Bùi Thị Hiền 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.699 | Bùi Quí Dương | 19/12/2000 | Kinh không | Đ/H | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Bùi Xuân Tùng 1967 | Phạm Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.700 | Lê Trung Phường | 2/10/2006 | Kinh không | 9 | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Lê Văn Phổ 1970 | Nguyễn Thị Kim Duyên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.701 | Trần Ngọc Tiến | 20/2/2002 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Trần Xuân Nam1968 | Vương Thị Thúy Hằng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.702 | Hồ Xuân An | 7/7/2002 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Hồ Hội 1968 | Bùi Thị Chí 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.703 | Nguyễn Hồng Vũ | 22/2/2007 | Kinh không | 9 | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Nguyễn Hồng Nhịp | Nguyễn Thị Mỹ Hoà | Nông, phụ thuộc | |
| 40.704 | Trương Quốc Đạt | 19/12/2003 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Trương Đình Bông 1971 | Nguyễn T Thanh Thúy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.705 | Lữ Đình Lợi | 22/8/2003 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Lữ Đình Thông | Đỗ Thị Sương 1977 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.706 | Nguyễn Thanh Tài | 18/1/2001 | Kinh không | Đ/H | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Thơm 1964 | Nguyễn T. Thu Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.707 | Bạch Thái Tú | 14/3/2006 | Kinh không | 9 | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Bạch Thái họp 1975 | Nguyễn Thị Tuyết Nhung 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.708 | Nguyễn Văn Trọng | 9/12/2002 | Kinh không | 9 | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Trung 1977 | Trần Thị Thế Chi 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.709 | Cao Văn Hộp | 6//3/2005 | Kinh không | 9 | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Cao Văn Vân 1965 | Lương Thị Như Hoa 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.710 | Nguyễn Văn Thành | 25/10/2002 | Kinh không | 12 | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Tính 1978© | Ng Thị Kim Chung 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.711 | Trần Đình Toàn | 10/6/2003 | Kinh không | CĐ | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Trần Đình Toan 1978 | Trương Thị Tiền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.712 | Đỗ Quang Linh | 27/7/2001 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Đỗ Quang Cảnh 1978 | Lê Thị Vân 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.713 | Hồ Ngọc Thịnh | 3/3/2006 | Kinh không | 9 | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Hồ Trí 1976 | Nguyễn Thị Lang 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.714 | Nguyễn Thanh Thịnh | 6/2/2007 | Kinh không | 9 | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Nguyễn Thanh Sang 1757 | Đỗ Thị Kim Thương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.715 | Hồ Phúc Thịnh | 8/7/2003 | Kinh không | 12 | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Hồ Phúc Thu 1973 | Trương Thị Phúc 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.716 | Mai Khánh Trình | 1/1/2003 | Kinh không | CĐ | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Mai Văn Phụng 1975 | Cao thị Minh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.717 | Châu Minh Thanh | 30/12/2003 | Kinh không | 12 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Châu Văn Hoan 1970 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.718 | Nguyễn Kim Ngọc | 9/2/2004 | Kinh không | 12 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Đức 1981 | Bùi Thị Uyên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.719 | Hà Văn Vương | 16/6/2006 | Kinh không | 9 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Hà Văn Việt 1977 | Lê Thị Diệu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.720 | Thới Đức Luận | 20/12/2002 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Thới Sâm 1966 | Mai Thị Vân 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.721 | Nguyễn Anh Tuấn | 20/7/2004 | Kinh không | 9 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Tiến Dũng 1973 | Nguyễn Thị Vân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.722 | Nguyễn Lâm Viên | 6/12/2004 | Kinh không | 12 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Việt Thành 1977 | Nguyễn Thị Tuyết 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.723 | Phạm Phương Tây | 16/10/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Phạm Ngọc Đông 1975 | Cù Thị Minh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.724 | Từ Văn Hiền | 26/2/2002 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Từ Văn Tân 1975 | Lý Thị Lan 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.725 | Hà Đức Tân | 20/6/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Hà Văn Tiến 1974 | Lê Thị Minh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.726 | Võ Trung Ánh | 21/11/2005 | Kinh không | 9 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Võ Thanh Xuân 1959 | Nguyễn Thị Trung 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.727 | Nguyễn Tấn Lộc Ninh | 4/6/2005 | Kinh không | 9 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Tài 197 | Nguyễn Thị Tin 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.728 | Mai Cao Thông | 14/7/2002 | Kinh không | 9 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Mai Cao Sang © 1979 | | Nông, phụ thuộc | |
| 40.729 | Nguyễn Ngọc Thiện | 14/10/2002 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Tám 1982 | Hà Thị Xuân Nhi 1981công nhân | Nông, phụ thuộc | |
| 40.730 | Nguyễn Quốc Toản | 20/5/2002 | Kinh không | 12 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Quốc 1979 | Lê Thị Cảnh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.731 | Đỗ Tấn Pháp | 30/9/2006 | Kinh không | 12 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Đỗ Tấn Luật 1977 | Huỳnh Thị Kim Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 40.732 | Đỗ Duy Qúy | 14/11/2003 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Đỗ Nhuận 1979 | Nguyễn Thị Danh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.733 | Ngô Văn Nhựt | 20/12/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Đông | Sơn Tịnh | Ngô Văn Anh 1973 | Lê Thị Thuận 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.734 | Trần Văn Thế | 10/12/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Đông | Sơn Tịnh | Trần Văn Lâm 1974 | Trương Thị Hới 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.735 | Lâm Thanh Hòa | 12/4/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Đông | Sơn Tịnh | Lâm Thanh Lâm 1969 | Trần Thị Tâm 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.736 | Nguyễn Thanh Tình | 6/1/2003 | Kinh không | 12 | Bình Đông | Sơn Tịnh | Nguyễn Trung Linh 1970 | Trần Thị Vân 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.737 | Nguyễn Hồng Bưởi | 22/8/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Đông | Sơn Tịnh | Nguyễn Quốc Trông 1975 | Nguyễn Thị Bé 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.738 | Đoàn Quốc Triệu | 23/7/2004 | Kinh không | 12 | Bình Đông | Sơn Tịnh | Đoàn Văn Hùng 1968 | Đặng Thị Nhung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.739 | Lê Hữu Chính | 12/3/2002 | Kinh không | ĐH | Bình Đông | Sơn Tịnh | Lê Hữu Trí 1979 | Nguyễn Thị Nhung 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.740 | Phạm Văn Tuyên | 10/10/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Đông | Sơn Tịnh | Phạm Dân 1976 | Đinh Thị Nhựt 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.741 | Nguyễn Duy Lâm | 6/6/2006 | Kinh không | 9 | Bình Đông | Sơn Tịnh | | Nguyễn Thi Vân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.742 | Lê Văn Hòa | 13/8/2005 | Kinh không | 9 | Bình Đông | Sơn Tịnh | Lê Thị Côi | | Nông, phụ thuộc | |
| 40.743 | Ngô Văn Hà | 15/1/2004 | Kinh không | 12 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Ngô Đình Mẫn 1980 | Phạm Thị Kim 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.744 | Trần Văn Phương | 2/3/2004 | Kinh không | 9 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Hậu 1978 | Nguyễn Thị Hà 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.745 | Trần Hải Dương | 28/4/2006 | Kinh không | 10 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Công Nam 1976 | Lý Thị Nguyệt 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.746 | Bùi Văn Trí | 25/2/2003 | Kinh không | 12 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Bùi Văn Trưởng 1962 | Trần Thị Công 1964 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.747 | Trần Quốc Long | 9/2/2006 | Kinh không | 12 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Văn Hoà 1976 | Trần Thị Thời 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.748 | Nguyễn Duy Vỹ | 12/12/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Duy Nam 1971 | Đặng Thị Phu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.749 | Nguyễn Tấn Dương | 18/1/2003 | Kinh không | 9 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Quy 1978 | Trần Thị Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.750 | Phạm Long Nhật | 4/8/2006 | Kinh không | 9 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Phạm Ngọc Hương 1971 | Phạm Thị Kim Tuyết 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.751 | Trần Văn Nam | 2/6/2003 | Kinh không | 12 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Văn Đức 1969 | Huỳnh Thị Nga 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.752 | Thân Quốc Duy | 15/5/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Thân Văn Tường 1972 | Nguyễn Thị Phượng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.753 | Huỳnh Công Đức | 16/7/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Huỳnh Sự © | Nguyễn Thị Huệ 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.754 | Trần Công Viên | 15/9/2001 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | | Trần Thị Khánh Ly 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.755 | Trần Công Trình | 26/3/2005 | Kinh không | 12 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Văn Minh 1973 | Nguyễn Thị Tuyết 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.756 | Trần Lê Thiên | 1/6/2002 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Đình Vinh 1972 © | Lê Thị Liên Hương 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.757 | Lê Quốc Chinh | 20/1/2002 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Lê Văn Truyền 1974 | Phạm Thị Tuyền 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.758 | Trần Tô Quốc Luật | 10/2/2008 | Kinh không | 10 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Quốc Văn 1983 | Tô Thị Hồng Trâm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.759 | Trần Mai Ánh Dương | 30/4/2003 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Công Sỹ 1972 | Mai Thị Thu Thủy 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.760 | Nguyễn Duy Hữu | 02/10/2002 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | | Nguyễn Thị Thu 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.761 | Võ Tấn Thiện | 30/3/2003 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Võ Thắng 1972 | Trần Thị Vương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.762 | Nguyễn Vương Thạch | 7/6/2000 | Kinh không | CĐ | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Đức Ngân 1977 | Vương T Tuyết Phượng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.763 | Hồ Ngọc Tình | 18/12/2003 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Hồ Ngọc Tính 1975 | Huỳnh Thị Thu Thủy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.764 | Dương Viết Vinh | 9/11/2002 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Dương Viết Trà 1963 | Lê Thị Tuyết Hằng1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.765 | Nguyễn Tuấn Anh | 26/5/2000 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Công Khải: 1962 | Nguyễn Thị Thu: 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.766 | Nguyễn Nhất Tâm | 9/9/2002 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Hướng 1965 | Phạm Thị Huê1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.767 | Trần Duy Thế Bảo | 1/7/2004 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Trần Duy Thanh 1979 | Trần Thị Thúy Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 40.768 | Ngô Hữu Thịnh | 29/11/2006 | Kinh không | 9 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Ngô Văn Hưng 1980 | Ngô Thị Thúy Hường 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.769 | Nguyễn Ngọc Hữu | 22/3/2000 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Chính: 1969 | Tôn Thị Liễu: 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.770 | Lại Văn Anh | 5/2/2005 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Lại Hồng Đức | Nguyễn Thị Loan 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.771 | Cao Bá Nhiên | 12/7/2004 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Cao Trọng Nghĩa 1973 | Hồ Thị Út 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.772 | Lê Viết Triều | 14/5/2002 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Lê Viết Giang 1971 | Nguyễn Thị Th Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.773 | Đào Tấn | 4/10/2000 | Kinh không | CĐ | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Đào Tấn Sơn: 1962 | Phạm Thị Nga: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.774 | Nguyễn Hoàng Anh Tú | 16/9/2006 | Kinh không | 9 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Minh 1973 | Nguyễn Thị Tâm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.775 | Nguyễn Ngọc Tân | 12/4/2000 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Ngọc Nhuận: 1968 | Lê Thị Hồng: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.776 | Chế Đại Ý | 6/8/2004 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Chế Văn Còi 1976 | Trần Thị Thục Như 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.777 | Dương Đình Duy | 24/2/2003 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Dương Xuân Huy 1972 | Nguyễn T Kim Tuyến 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.778 | Dương Thành Đạt | 10/9/2001 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Dương Thành Duyệt 1970 | Bùi Thị Triêm 1969 giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 40.779 | Tôn Long Phúc | 22/5/2000 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Tôn Long Thuận: 1974 | Võ Thị Bích Đạo: 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.780 | Tôn Đại Gia | 1/9/2000 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Tôn Long Mến: 1969 | Nguyễn T.Xuân Thư: 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.781 | Lê Hoàng Thịnh | 19/2/2007 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Lê Văn Tâm 1976 | Bạch Thị Nga 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.782 | Vương Minh Mẫn | 28/2/2002 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Vương Quang Tuyết 1966 | Nguyễn Thị Chân1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.783 | Chu Trần Hồng Phát | 12/4/2007 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Chu Hồng Chiến | Trần Thị Duyên | Nông, phụ thuộc | |
| 40.784 | Nguyễn Thanh Triều | 7/10/2000 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Thu: 1970 | Nguyễn Thị Hoa: 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.785 | Trần Long Vũ | 11/9/2005 | Kinh không | 9 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Trần Thế Vinh 1972 | Nguyễn Thị Bíchnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.786 | Võ Nguyễn Thanh Tính | 15/3/2003 | Kinh không | 12 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Võ Thanh Tâm 1975 | Nguyễn Thị Liễu 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.787 | Phạm Đình Duy | 9/1/2004 | Kinh không | 9 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | | Phạm Thị Thu Hiền 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.788 | Trần Quốc Cường | 17/10/2003 | Kinh không | 12 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Trần Kim Hoanh 1976 | Nguyễn Thúy Kiều 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.789 | Tôn Vĩnh Thăng | 15/7/2002 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Tôn Long Hồng Vinh 1964 giáo | | Nông, phụ thuộc | |
| 40.790 | Tôn Long Trường | 9/6/2000 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Tôn Long Hiếu: 1970 cán bộ | Nguyễn Thị Thu Huệ: 1973 giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 40.791 | Phạm Lâm Gia Bảo | 14/10/2003 | Kinh không | 12 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Phạm Chung 1973 | | Nông, phụ thuộc | |
| 40.792 | Nguyễn Thành Lưu | 16/9/2000 | Kinh không | CĐ | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Thành Nhơn: 1966 | Vương Thị Kiều Loan: 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.793 | Nguyễn Hữu Thành | 26/12/2001 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Tịnh1970 | Nguyễn Thị Liễu 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.794 | Hồ Phi Hiền | 15/7/2003 | Kinh không | 12 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Hồ Phi Hổ 1982 | Nguyễn Thị Nghiệp 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.795 | Nguyễn Tiến Vương | 20/6/2001 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Hùng 1976 cán bộ | Nguyễn Thị Thu Ba | Nông, phụ thuộc | |
| 40.796 | Bùi Tuấn Linh | 15/10/2003 | Kinh không | 12 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Bùi Tấn Dũng1972 | Lê Thị Hà Giang 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.797 | Nguyễn Cữu Thành Sơn | 1/11/2000 | Kinh không | CĐ | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Cữu Tùng 1973 | Bùi T Thanh Phương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.798 | Nguyễn Văn Tiến | 4/9/2000 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Phước; 1971 | Phan Thị Liễu: 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.799 | Phan Nguyễn Quang Ngọc Cầu | 26/8/2000 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Phan Sỹ Vượng; 1961 chết | Nguyễn Thị Hồng; 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.800 | Nguyễn Tuấn Cảnh | 17/12/2000 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Nhô: 1975 kỹ sư | Bùi Thị Mai: 1976 giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 40.801 | Nguyễn Công Tính | 10/5/2000 | Kinh không | CĐ | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Công Hương: 1964 | Nguyễn T. Thanh Nguyền: 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.802 | Ngô Đức Anh | 14/11/2001 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Ngô Văn Hoàng 1968 | Nguyễn T. Thanh Nguyền: 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.803 | Cao Văn Duy | 29/5/2004 | Kinh không | 12 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Cao Văn Dũng 1970 | Nguyễn Thị Ngọc 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.804 | Bạch Ngọc Bông | 1/5/2000 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bạch Kim Ngô 1960 | Nguyễn Thị Huỳnh 1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.805 | Võ Duy Thuần | 19/5/2002 | Kinh không | 12 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Võ Duy Ninh 1970 | Nguyễn Thị Trang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.806 | Bùi Tấn Hùng | 2/6/2005 | Kinh không | 9 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bùi Tấn Hòa 1973 | Nguyễn Thị Đạt 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.807 | Nguyễn Thành Đạt | 22/7/2002 | Kinh không | 12 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Hữu Thành 1976 | Võ Thịnh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.808 | Đỗ Võ Ngọc Phát | 20/11/2001 | Kinh không | 12 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Đỗ Huy 1973 | Tạ Thị Kim Sa 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.809 | Nguyễn Duy Nghĩa | 14/11/2002 | Kinh không | 12 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Duy Nhân 1977 | Vương T Hồng Thủy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.810 | Nguyễn Hoàng Gia Lâm | 15/1/2005 | Kinh không | 10 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Đức Văn 1981 | Đặng T.Phương Linh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.811 | Phan Quang Tiến | 29/1/2006 | Kinh không | 9 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Phan Quang Đồng 1968 | Phan Thị Thanh Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 40.812 | Nguyễn Minh Đại | 23/10/2003 | Kinh không | 9 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Xuân Quang 1972 | Nguyễn Thị Mỹ Yến 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.813 | Phan Quang Tín | 26/10/2002 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Phan Quang Phùng 1969 | Nguyễn Thị Trà 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.814 | Phan Duy Khánh | 7/7/2001 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Phan Phụ 1974 | Nguyễn T Thúy Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.815 | Trần Quốc Danh | 24/1/2007 | Kinh không | 9 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Trần Đạo | Nguyễn Thị Bích Kiều công nhân | Nông, phụ thuộc | |
| 40.816 | Phạm Đình Hiền | 23/6/2000 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Phạm Đình Vinh 1975 | Phan Thị Bé: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.817 | Bùi Tấn Linh | 19/4/2004 | Kinh không | 12 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bùi Tấn Tâm 1981 | Đặng Thị Liên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.818 | Phạm Đình Ngọc Hòa | 15/11/2001 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Phạm Đình Vinh 1975 | Phan Thị Bé: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.819 | Đặng Nhật Tú | 5/9/2000 | Kinh không | CĐ | Diên Niên | Sơn Tịnh | Đặng Thanh Tuấn: 1974 | Võ Thị Thủy: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.820 | Trương Cao Nhất | 11/11/2003 | Kinh không | 12 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Trương Cao Thống 1974 | | Nông, phụ thuộc | |
| 40.821 | Phạm Huy Hảo | 28/10/2000 | Kinh không | CĐ | Diên Niên | Sơn Tịnh | Phạm Văn Hùng 1965 | Ng. Thị Nguyệt 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.822 | Phan Công Đức | 30/10/2006 | Kinh không | 12 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Phan Công Quí 1984 | Nguyễn T. Hoàng Anh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.823 | Trần Minh Hùng | 14/5/2005 | Kinh không | 12 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Trần Văn Quang 1975 | Huỳnh Thị Bốn 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.824 | Nguyễn Đình Học | 26/2/2003 | Kinh không | 10 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Thành Trung 1971 | Lê Thị Thủy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.825 | Nguyễn Hữu Định | 27/03/2003 | Kinh không | 12 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Hữu Luận 1966 | Nguyễn Thị Nhàn 1970 công nhân | Nông, phụ thuộc | |
| 40.826 | Lê Tấn Diện | 10/11/2007 | Kinh không | 9 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Lê Thiện Diễn | Nguyễn Thị Điều | Nông, phụ thuộc | |
| 40.827 | Nguyễn Tấn Lộc Ninh | 4/6/2005 | Kinh không | 12 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Tài 1973 | Nguyễn Thị Tin 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.828 | Mia Cao Thông | 14/7/2002 | Kinh không | 11 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Mai Cao Sang 1979 | | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.829 | Bùi Thanh Lâm | 17/1/2005 | Kinh không | 11 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | | Bùi Thị Giã 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.830 | Lương Quang Hưng | 15/9/2002 | Kinh không | 9 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Lương Văn Hải 1968 | Nguyễn Thị Kim Chi 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.831 | Phạm Đình Duy | 9/1/2004 | Kinh không | 10 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | | Phạm Thị Thu Hiền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.832 | Nguyễn Đình Lợi | 11/10/2007 | Kinh không | 12 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Đình Khiêm 5/5/1972 | Nguyễn Thị Mai1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.833 | Nguyễn Trần Quốc Huy | 12/12/2003 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Hiền 1976 | Trần Thị Thanh Hương 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.834 | Nguyễn Văn Kha | 15/06/2003 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Công 1972 | Nguyễn Thị Sâm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.835 | Phạm Viết Hải | 04/12/2001 | Kinh không | CĐ | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Phạm Viết Tình 1976 | Đào Thị Nên 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.836 | Trần Ngọc Đình | 11/10/2004 | Kinh không | 9 | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Trần Văn Sơn 1981(C) | Lương Thị Nữ Anh 1982© | Nông, phụ thuộc | |
| 40.837 | Trần Ngọc Linh | 27/01/2003 | Kinh không | 9 | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Trần Văn Sơn 1981(C) | Lương Thị Nữ Anh 1982© | Nông, phụ thuộc | |
| 40.838 | Nguyễn Thanh Hoàng | 06/5/2003 | Kinh không | CĐ | Thọ Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Quang Thanh 1980 | Trần Thị Bé Minh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.839 | Bạch Tuấn Vũ Trường | 17/11/2008 | Kinh không | 12 | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Bạch Văn Kim 1976 | Nguyễn Thị Mai 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.840 | Đỗ Quang Hiếu | 06/11/2008 | Kinh không | 12 | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Đỗ Quang Sót 1968 | Lê Thị Tuyết Trinh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.841 | Trần Văn Hiếu | 01/10/2004 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Trần Văn Thụy 1965 | Lê Thụy Phương Dung 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.842 | Nguyễn Thành Long | 12/04/2007 | Kinh không | 9 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Minh Tiến 1980 | Võ Thị Tạo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.843 | Đặng Nhật Chương | 28/05/2008 | Kinh không | 9 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Đặng Văn Hải 1983 | Lê Thị Vân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.844 | Trà Ngọc Tiến | 11/03/2005 | Kinh không | 12 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Trà Ngọc Anh 1966 | Trần Thị Danh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.845 | Huỳnh Nhật Vỹ | 15/08/2008 | Kinh không | 12 | Lâm Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Huỳnh Văn Lý | Vương Thị Thu Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 40.846 | Nguyễn Đình Đoàn | 19/06/2005 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Đình Khôi 1974 | Đỗ Thị Kim Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 40.847 | Phan Quốc Trọng | 25/08/2007 | Kinh không | 11 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Phan Ngọc Quang | Lê Thị Công | Nông, phụ thuộc | |
| 40.848 | Trần Minh Quân | 01/03/2007 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trần Dương Hải | Nguyễn Thị Hoài | Nông, phụ thuộc | |
| 40.849 | Trần Hoài Thịnh | 02/06/2007 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trần Uy Hoài | Nguyễn Thị Tảo | Nông, phụ thuộc | |
| 40.850 | Cao Hồng Ngọc | 10/12/2006 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Cao Văn Thái 1971 | Phan Thị Thanh Giang 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.851 | Trần Long Nhật | 27/06/2007 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trần Ngọc Cảnh | Huỳnh Thị Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 40.852 | Trần Anh Tuấn | 28/10/2006 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trần Anh Kiệt | Lê Thị Minh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.853 | Nguyễn Đỗ Hoàng Quyết | 05/02/2007 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Nguyễn Xuân Hiếu | Đỗ Thị Đông | Nông, phụ thuộc | |
| 40.854 | Tô Thanh Tùng | 16/02/2006 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Tô Kim Cường © | Nguyễn Thị Hồng Xuân 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.855 | Trần Bùi Nguyên Vũ | 19/04/2006 | Kinh không | CĐ | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trần Văn Hương 1984 | Bùi Thị Thanh Tùng 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.856 | Vương Duy Lộc | 24/05/2007 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Vương Trọng tài cán bộ | Nguyễn Thị Minh Thôi giáo viên | Nông, phụ thuộc | |
| 40.857 | Đỗ văn Trường | 25/09/2007 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Đỗ Văn Thung | Nguyễn Thị Cẩm Thư | Nông, phụ thuộc | |
| 40.858 | Đỗ Văn Việt | 28/05/2005 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Đỗ Văn Chức 1975 | Nguyễn Thị Thu Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 40.859 | Đỗ Văn Thưởng | 07/02/2005 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Đỗ Văn Thung 1979 | Nguyễn Thị Cẩm Thư 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.860 | Đỗ Nguyễn Hoàng Đức | 02/06/2005 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Đỗ Tấn Sinh | Nguyễn Thị Thương | Nông, phụ thuộc | |
| 40.861 | Tô Hoàng Duy | 03/12/2008 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Tô Văn Diệp 1975 | Nguyễn Thị Hoàng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.862 | Đỗ Nguyễn Hoài Nam | 24/08/2008 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Đỗ Tấn Việt 1982 | Nguyễn Thị Kim Tính 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.863 | Trần Phạm Anh Pha | 13/07/2005 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trần Văn Nghĩa 1970 | Phạm Thị Thuý Liễu 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.864 | Trần Võ Thiên Huy | 26/03/2005 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trần Đình Thắng 1972 | Võ Thi Sang 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.865 | Vương Thanh Trường | 16/01/2008 | Kinh không | CĐ | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Vương Thanh Sỹ | Đặng Thị Thanh Trà 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.866 | Trần Viết Thông | 21/07/2008 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trần Văn Nghĩa 1974 | Phạm Thị Thuý Liễu 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.867 | Trần Văn Khải | 17/12/2005 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trần Minh Khương 1977 | Nguyễn Thị Thanh Tuý 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.868 | Đỗ Bá Toàn | 19/07/2006 | Kinh không | CĐ | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Đỗ Minh Hùng 1978 | Nguyễn Thị Minh Hiền 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.869 | Trương Văn Khoa | 24/05/2006 | Kinh không | ĐH | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Trương Văn Tùng 1978 | Trần Thị Tình 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.870 | Võ Hiếu Thiện | 15/01/2006 | Kinh không | Đ/H | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Võ Hồng Lương 1973 | Dương Thị Thu Thắng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.871 | Nguyễn Đăng Khôi | 30/12/2006 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Khối 1973 | Tôn Thị Tiền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.872 | Nguyễn Trường Sơn | 09/06/2006 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Trường Giang | Nguyễn Thị Thu Hà 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.873 | Nguyễn Trọng Phú | 15/06/2006 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Công 1971 | Nguyễn Thị Ngà 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.874 | Bùi Đức Minh Quân | 23/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Bùi Đức Trung 1978 | Bùi Thị Giang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.875 | Vương Thiệu Khang | 15/09/2007 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Vương Hồng Quang | Nguyễn Thị Mỹ Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 40.876 | Lương Quang Duy | 29/01/2006 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Lương Văn Đông 1973 | Đào Thị Kim Nguyên 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.877 | Bùi Đức Chí Kiên | 29/06/2005 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Bùi Đức Trung 1978 | Bùi Thị Giang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.878 | Nguyễn Tấn Thịnh | 09/02/2008 | Kinh không | CĐ | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Tấn Thảo 1975 | Nguyễn Thị Quỳnh Sa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.879 | Võ Hoài Bảo | 01/09/2008 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Võ Quốc Cường | Lê Thị Mỹ Kim | Nông, phụ thuộc | |
| 40.880 | Huỳnh Nhật Anh | 17/09/2005 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Huỳnh Nhất Phong | Võ Thị Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 40.881 | Trần Ngọc Khang | 05/06/2008 | Kinh không | 12 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Trần Ngọc Khanh 1961 | Nguyễn Thị Thu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.882 | Nguyễn Phúc Nhân | 02/12/2007 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Quốc Đại | Nguyễn Nhạn | Nông, phụ thuộc | |
| 40.883 | Lê Quang Thịnh | 17/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Lê Văn Hưng | Tôn Thị Yến Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 40.884 | Nguyễn Minh Trung | 30/11/2007 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Nguyễn Đức Hùng | Tôn Thị Vũ Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 40.885 | Ngô Hiếu Thiên | 28/12/2006 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Ngô Hữu Đại (Chết) | Dương Thị Thanh Huyền 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.886 | Lê Thạc Quảng | 03/11/2006 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Lê Văn Hiền 1976 | Nguyễn Thị Thắm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.887 | Tôn Long Anh | 02/07/2007 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Tôn Long Sinh | Lê Thị Thu Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 40.888 | Võ Đức Long | 25/03/2007 | Kinh không | ĐH | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Võ Đức Thanh | Nguyễn Thị Thanh Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 40.889 | Lê Quốc Long | 28/09/2007 | Kinh không | 12 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Lê Quốc Thanh | Phạm Thị Ý | Nông, phụ thuộc | |
| 40.890 | Tô Thái Hòa | 10/10/2007 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Tô Thiên Bảo | Nguyễn Thị Kim Ý | Nông, phụ thuộc | |
| 40.891 | Nguyễn Phúc Nguyên Chương | 07/11/2006 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Thanh Liên 1983 | Võ Thị Thuý 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.892 | Võ Trọng Thức | 28/03/2007 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Võ Đình Dự | Lê Thị Hợp | Nông, phụ thuộc | |
| 40.893 | Nguyễn Tấn Phát | 13/06/2007 | Kinh không | 12 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Hưng | Trần Thị Luận | Nông, phụ thuộc | |
| 40.894 | Lê Văn Hiếu | 08/02/2003 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Lê Văn Hậu | Nguyễn Thị Hương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.895 | Nguyễn Tấn Nguyên | 31/08/2007 | Kinh không | 12 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Bình | Phạm Thị Bích Vân | Nông, phụ thuộc | |
| 40.896 | Võ Bảo Châu | 16/05/2008 | Kinh không | 12 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Võ Văn Cuộc 1972 | Cao Thị Hồng Diệu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.897 | Nguyễn Thanh Bình | 03/07/2007 | Kinh không | 12 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Thành Sơn | Nguyễn Thị Lang Ly | Nông, phụ thuộc | |
| 40.898 | Võ Hoàng Quân | 05/07/2008 | Kinh không | 12 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Võ Đình Duy 1983 | Nguyễn Thị Kim Tiền 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.899 | Nguyễn Hồ Mạnh Đình | 17/06/2006 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Mạnh Quỳnh 1972 | Hồ Thị Thu Dũng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.900 | Phạm Đỗ Quang Nhật | 02/06/2006 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Phạm Trung Kiên 1979 | Đỗ Thị Trúc Ly 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.901 | Võ Khánh Hòa | 10/04/2006 | Kinh không | CĐ | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Võ Văn Tiên 1976 | Bùi Thị Đan 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.902 | Phạm Thành Đạt | 27/09/2006 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Phạm Thanh Sơn 1972 | Phạm Thị Điều 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.903 | Phạm Nhật Cường | 13/05/2006 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Phạm Nguyễn Anh Quân 1974 | Lâm Thị Phương Nguyễn 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.904 | Nguyễn Đức Huy | 29/06/2005 | Kinh không | Đ/H | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Hoàng 1973 | Võ Thị Thanh Vũ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.905 | Võ Thành Tài | 05/02/2005 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Võ Thới Thoại 1966 | Đỗ Thị Cư 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.906 | Nguyễn Minh Dũng | 30/09/2008 | Kinh không | 12 | Lâm Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Bộ | Nguyễn Thị Ninh | Nông, phụ thuộc | |
| 40.907 | Phạm Ngọc Triều | 01/10/2007 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Phạm Đình Nhất | Phạm Thị Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 40.908 | Phạm Xuân Tính | 09/08/2007 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Phạm Xuân Nam | Nguyễn Thị Tuyết Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 40.909 | Bạch Kim Phát | 31/07/2005 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Bạch Ngọc Tài | Nguyễn Thị Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 40.910 | Nguyễn Hữu Phúc | 25/12/2008 | Kinh không | 12 | Hà Trung | Sơn Tịnh | Nguyễn Chung 1972 | Nguyễn Thị Minh 1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.911 | Lê Anh Thạch | 10/06/2008 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Lê Văn Khánh 1976 | Trịnh Thị Như Tuyến 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.912 | Lê Đỗ Tuấn Tú | 24/02/2008 | Kinh không | 10 | Hà Trung | Sơn Tịnh | Lê Hoàng 1987 | Đỗ Thị Vi Na 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.913 | Nguyễn Thành Nhân | 09/10/2007 | Kinh không | 12-thg 1 | Hà Trung | Sơn Tịnh | Nguyễn Tình | Lâm Thị Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 40.914 | Đinh Tiến Dũng | 23/10/2006 | Kinh không | CĐ | Hà Trung | Sơn Tịnh | Đinh Tiến Dung 1970 | Nguyễn Thị Hường 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.915 | Huỳnh Ngọc Minh Trường | 04/10/2007 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Huỳnh Ngọc Tú | Từ Thị Mỹ lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 40.916 | Nguyễn Trung Chiến | 15/11/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Nguyễn Thanh Tùng 1975 | Nguyễn Thị Thảnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.917 | Nguyễn Trung Kiên | 08/10/2007 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Nguyễn Thanh Nhân | Bùi Thị Kim Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 40.918 | Nguyễn Quốc Đại | 21/07/2007 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Nguyễn Quý | Trần Thị Thuý Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 40.919 | Nguyễn Đoàn Gia Luân | 01/05/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Nguyễn Hồng Thái 1970 | Nguyễn Thị Tuấn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.920 | Đỗ Tấn Kha | 19/10/2006 | Kinh không | CĐ | Hà Trung | Sơn Tịnh | Đỗ Tèo 1979 | Nguyễn Thị Thuỷ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.921 | Lê Minh Đại | 26/09/2006 | Kinh không | CĐ | Hà Trung | Sơn Tịnh | Lê Linh 1982 | Phạm Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 40.922 | Bùi Khánh Nhật | 23/09/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Trung | Sơn Tịnh | Bùi Văn Vàng 1968 | Trịnh Thị Thuý Hồng 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.923 | Nguyễn Phạm Thành Đạt | 25/02/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Đình Thuận 1978 | Phạm Thị Tuyết 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.924 | Đoàn Công Thiện Nhân | 24/12/2008 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Đoàn Công Đạt 1971 | Hoàng Thị Xuân Thuỷ 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.925 | Trần Văn Danh | 08/06/2006 | Kinh không | CĐ | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Trần Văn Nhị 1965 | Nguyễn Thị Xí 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.926 | Nguyễn Trung Nguyên | 10/07/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Trung Ngô 1974 | Đỗ Thị Xuân Hường 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.927 | Nguyễn Bách Khoa | 20/10/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Thái Anh 1976 | Trần Thị Kim Ânh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.928 | Nguyễn Đỗ Anh Tuấn | 09/02/2007 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Thanh Dũng | Đỗ Thị Minh Tính | Nông, phụ thuộc | |
| 40.929 | Trần Đức Phát | 23/07/2007 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Trần Đức Thuận | Võ Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 40.930 | Nguyễn Quang Vinh | 16/07/2005 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Hảo 1976 | Bùi Thị Hồng Nhất 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.931 | Trần Duy Tuyên | 08/12/2005 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Trần Đình Quang 1970 | Bùi Thị Thanh Việt 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.932 | Trần Duy Tân | 07/08/2008 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Trần Đình Quang 1970 | Bùi Thị Thanh Việt 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.933 | Trần Quốc Tú | 17/09/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Trần Quốc Tuấn 1984 | Nguyễn Thị Hậu 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.934 | Nguyễn Văn Trường | 15/01/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Hữu Trình 1982 | Nguyễn Thị Thu Vân 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.935 | Lê Đỗ Hoàng Long | 07/04/2006 | Kinh không | CĐ | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Lê Ngọc Luật 1979 | Đỗ Thị Thanh Thuyền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.936 | Phạm Viết Khiêm | 09/10/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Phạm Viết Khôi 1972 | Lê Thị Quyên 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.937 | Nguyễn Lê Nguyên Tân | 13/03/2008 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Phi Khang 1976 | Lê Thị Nguyên Ái 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.938 | Lưu Nguyễn Nhật Phong | 19/09/2008 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Lưu Phú Liêm 1979 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.939 | Dương Thanh Tú | 17/12/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Dương Thanh Cương 1978 | Trương Thị Thân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.940 | Nguyễn Bùi Thanh Phong | 14/09/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Tuyến 1978 | Bùi Thị Kỳ Diệu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.941 | Bùi Hải Dương | 23/03/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Bùi Văn Hải 1982 | Phạm Thị Thuỷ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.942 | Nguyễn Thanh Phát | 20/06/2006 | Kinh không | ĐH | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Thanh Tuấn 1976 | Nguyễn Thị Thanh Xuân | Nông, phụ thuộc | |
| 40.943 | Lê Gia Bảo | 07/06/2006 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Lê Viết 1977 | Nguyễn Thị Kim Nhi 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.944 | Bùi Minh Thịnh | 26/10/2003 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Bùi Minh Tường 1966 | Phạm Thị Nhung 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.945 | Trần Quang Trung | 16/06/2008 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Trần Quang Trực 1979 | Lê Thị Thanh Nhàn 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.946 | Lê Thanh Nhật | 23/02/2008 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Lê Thanh Triều 1974 | Nguyễn Thị Mỹ Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 40.947 | Nguyễn Bá Lâm | 22/07/2005 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Nguyễn Bá Luận 1973© | Phan Thị Lành1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.948 | Võ Văn Trọng | 05/03/2006 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Võ Văn Sơn 1969 | Nguuyễn Thị Văn 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.949 | Trần Đức Phát | 29/05/2006 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Trần Văn Tại 1975 | Đỗ Thị Kim Anh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.950 | Trương Quốc Tuấn | 15/05/2007 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Trương Văn Canh | Huỳnh Thị Sương | Nông, phụ thuộc | |
| 40.951 | Bạch Xuân Hoài | 01/09/2006 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Bạch Xuân Hoàng 1973 | Nguyễn Thị Minh Thường 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.952 | Bùi Nguyễn Huy Thịnh | 13/10/2006 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Bùi Tấn Phát 1973 | Nguyễn Thị Tâm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.953 | Huỳnh Tôn Gia Khang | 17/02/2007 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Huỳnh Tấn Khuyên | Tôn Thị Tố Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 40.954 | Lê Thành Tài | 12/05/2006 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Lê Ngọc Hải 1977 | Võ Thị Tuyết Nhi 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.955 | Nguyễn Đỗ Quốc Hưng | 12/07/2006 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Nguyễn Quốc Bảo 1979 | Đỗ Thị Minh Phước 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.956 | Lâm Quang Trường | 16/03/2007 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Lâm Văn Hoà | Trần Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 40.957 | Phan Gia Huy | 11/11/2007 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Phan Thanh Hiếu | Bạch Thị Thanh Giàu | Nông, phụ thuộc | |
| 40.958 | Phan Hoàng Trọng Tín | 08/03/2007 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Phan Thanh Tùng | Trần Thị Thuý Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 40.959 | Trần Hữu Hà | 07/01/2006 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Trần Quang Vinh | | Nông, phụ thuộc | |
| 40.960 | Phan Hữu Tiến | 10/03/2008 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Phan Thành Lễ 1974 | Nguyễn Thị Chi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.961 | Trần Sang Du | 11/10/2006 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Trần Vĩnh Tín 1977 | Nguyễn Thị Nữ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.962 | Nguyễn Thành Huy | 04/11/2006 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Nguyễn Tấn Phục 1974 | Bùi Thị Minh Hiền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.963 | Tôn Long Khang | 22/03/2007 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Tôn Long Tào | Bùi Thị Ngọc Diễm | Nông, phụ thuộc | |
| 40.964 | Cao Gia Kiệt | 05/09/2007 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Cao Văn Bé | Đỗ Thị Hoang Mai Trinh | Nông, phụ thuộc | |
| 40.965 | Trương Quang Thịnh | 22/02/2006 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Trương Đình Ba 1980 | Nguyễn Thị Tài 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.966 | Trương Quang Truyện | 16/04/2008 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Trương Đình Tiên 1977 | Lê Thị Mến 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.967 | Nguyễn Tấn Đạt | 26/05/2006 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Điệp 1978 | Bùi Thị Phi Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 40.968 | Trần Đình Hiếu | 30/04/2008 | Kinh không | 12 | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Trần Đình Trường 1981 | Phạm Thị Hoàng Hoanh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.969 | Hồ Tín Trọng | 11/1/2008 | Kinh không | CĐ | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Hồ Phúc Huy 1969 | Nguyễn Thị Nương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.970 | Lữ Đình Lộc | 16/08/2007 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Lữ Đình Thắng | Đỗ Thị Sương | Nông, phụ thuộc | |
| 40.971 | Tôn Long Hưng | 26/11/2007 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Tôn Long Hùng | Từ Thị Thu Sương | Nông, phụ thuộc | |
| 40.972 | Nguyễn Đình Sơn | 03/12/2006 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Nguyễn Đình Phong 1979 | Bạch Thị Bích Tuyền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.973 | Trương Trung Đạt | 24/04/2007 | Kinh không | ĐH | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Trương Trung Đi | Trần Thị Trình | Nông, phụ thuộc | |
| 40.974 | Võ Ngọc Kin | 06/08/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Võ Ngọc Dũng 1980 | Phạm Thị Phước 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.975 | Nguyễn Ngọc Vũ | 26/06/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Tám 1982 | Hà Thị Xuân Nhi 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.976 | Nguyễn Lưu Thanh Nhàn | 07/08/2008 | Kinh không | 12 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Hải Đường 1975 | Nguyễn Thị Thuỷ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.977 | Nguyễn Hồng Phong | 09/08/2008 | Kinh không | 12 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Thường 1978 | Hà Thị Hồng 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.978 | Trần Hà Kiệt | 27/02/2008 | Kinh không | 12 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Trần Ngọc | Hà Thị Thanh Yến 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.979 | Bùi Văn Hùng | 10/03/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Bùi Văn Danh 1974 | Trần Thị Thu Hường 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.980 | Nguyễn Hồng Sơn | 26/12/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Hòa 1982 | Huỳnh Thị Tuyết Nơ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.981 | Huỳnh Anh Kiệt | 19/10/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Huỳnh Ngọc Vân 1975 | Bùi Thị Hải Giang 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.982 | Võ Quốc Đạt | 21/06/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Võ Hùng Dũng 1978 | Nguyễn Thị Kim Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.983 | Phạm Tấn Phát | 14/07/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Phạm Ngọc Đông 1975 | Cù Thị Ninh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.984 | Từ Nguyễn Ngọc Phúc | 20/11/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Từ Xuân Khánh 1976 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.985 | Hà Dương Minh Bạch | 04/08/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Hà Văn Việt 1980 | Dương Thị Vân 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.986 | Lê Văn Thành | 13/04/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Lê Tấn Đạt 1976 | Thới Thị Nhi 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.987 | Nguyễn Văn Quốc | 01/11/2006 | Kinh không | CĐ | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Cường 1984 | Bùi Thị Thúy Ngọc 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.988 | Lê Hải Triều | 27/04/2008 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Lê Văn Hường 1979 | Lê Thị Thu Thuỷ 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.989 | Huỳnh Văn Cảm | 20/03/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Nam | Sơn Tịnh | Huỳnh Công Khãi 1972 | Phạm Thị Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.990 | Trần Bùi Như Ý | 08/08/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Văn Hải 1967 | Nguyễn Thị Nga 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.991 | Trần Văn Hiển | 07/09/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Văn Hòa 1980 | Nguyễn Thị Quýt 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.992 | Nguyễn Gia Hân | 28/02/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Duy Thân 1980 | Đinh Thị Tàu 1982 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 40.993 | Trần Đình Tâm | 03/07/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Văn Thiện 1982 | Ung Thị Nga 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.994 | Nguyễn Văn Hùng | 19/03/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Hồng 1977 | Phạm Thị Cơ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.995 | Nguyễn Hữu Bách | 02/10/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Hữu Nghị 1976 | Lê Thị Hoa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.996 | Nguyễn Phạm Quốc Chương | 16/06/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Phi Hùng 1972 | Phạm Thị kiều Diễm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.997 | Nguyễn Quốc Bách | 05/10/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Trung 1968 | Phạm Thị Hường 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.998 | Trần Duy Huân | 17/02/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Hưng 1980 | Huỳnh Thị Chi 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 40.999 | Trương Quốc Thịnh | 16/02/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trương Hồng Huynh 1977 | Nguyễn Thị Mãi 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.000 | Võ Đức Kiệt | 10/03/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Võ Đức Anh 1975 | Lê Thị Hoàng Anh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.001 | Trần Văn Sinh | 29/04/2006 | Kinh không | CĐ | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Văn Mẫn 1975 | Nguyễn Thị Như Sang | Nông, phụ thuộc | |
| 41.002 | Trần Công Hà | 28/04/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Minh Hải 1978 | Trần Thị Hồng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.003 | Phạm Huỳnh Đức Hưng | 30/09/2006 | Kinh không | CĐ | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Phạm Văn Vinh 1980 | Phạm Thị Hợp 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.004 | Lê Văn Tín | 04/10/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Lê Phước Tân 1980 | Nguyễn Thị Yến Mạnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.005 | Nguyễn Quang Lanh | 14/02/2004 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Quang Long 1963 | Trần Thị Anh 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.006 | Thân Văn Bảo | 06/12/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Thân Văn Vương 1975 | Nguyễn Thị Phương Thảo 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.007 | Trần Trung Thu | 16/08/2006 | Kinh không | Đh | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Trung Hưng 1961 | Lâm Thị Hòa 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.008 | Đào Tấn Phát | 13/10/2008 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Đào Khắc Tiên 1982 | Lê Thị Thuỷ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.009 | Lê Văn Quân | 18/02/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Lê Văn Chín 1982 | Lê Thị Bích Ngân 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.010 | Huỳnh Văn Nhuận | 13/07/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Đông | Sơn Tịnh | Huỳnh Văn Hùng 1981 | Mai Nữ Quỳnh Thư 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.011 | Lê Cao Truật | 28/05/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Đông | Sơn Tịnh | Lê Cao Sâm 1978 | Trần Thị Duyên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.012 | Đỗ Thanh Đông | 07/11/2007 | Kinh không | CĐ | Bình Đông | Sơn Tịnh | Đỗ Đình Công 1982 | Nguyễn Thị Duyên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.013 | Lê Văn Tiếng | 03/11/2006 | Kinh không | CĐ | Bình Đông | Sơn Tịnh | Lê văn Trí 1979 | Lê Thị Trinh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.014 | Lê Vănnh | 26/12/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Đông | Sơn Tịnh | Lê Văn Hùng 1985 | Bùi Thị Thảo 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.015 | Lê Đoàn Nhật Huy | 23/07/2006 | Kinh không | ĐH | Bình Đông | Sơn Tịnh | Lê Văn Đoàn 1978 | Lê Thị Kim Bông 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.016 | Đỗ Khải | 18/02/2007 | Kinh không | ĐH | Bình Đông | Sơn Tịnh | Đỗ Ngọc Nhị 1979 | Lê Thị Kim Vân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.017 | Nguyễn Thành Chinh | 03/11/2007 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Thành Chín | Trần Thị Thanh Trà | Nông, phụ thuộc | |
| 41.018 | Đặng Nguyễn Trung Hiếu | 06/08/2007 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Đặng Ngọc Hinh | Nguyễn Thị Kim Hài | Nông, phụ thuộc | |
| 41.019 | Tôn Nhất Duy | 11/12/2007 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Tôn Long Nam | Huỳnh Thị Thu Thuỷ | Nông, phụ thuộc | |
| 41.020 | Đào Gia Đạt | 31/05/2005 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Đào Duy Thành 1976 | Hạ Thị Mỹnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.021 | Lê Nguyễn Gia Bảo | 24/08/2005 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Lê Văn Bé | Nguyễn Thị Nhàn | Nông, phụ thuộc | |
| 41.022 | Nguyễn Đặng Duy Khoa | 01/11/2008 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Thành Thạnh 1965 | Đặng Thị Diễm | Nông, phụ thuộc | |
| 41.023 | Phạm Gia Huy | 04/11/2008 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Phạm Văn Quang 1982 | Lê Thị Nguyên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.024 | Trần Tuấn Phát | 05/12/2008 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Trần Duy Bình 1979 | Đặng Thị Hoàng Oanh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.025 | Nguyễn Ngọc Anh Khoa | 29/07/2008 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Ngọc Thuỳ 1980 | Võ Thị Kim Ánh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.026 | Phạm Nhật Nam | 09/12/2008 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Phạm Ngọc Dự 1979 | Nguyễn Thị Yến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.027 | Nguyễn Thành Đạt | 26/09/2006 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Ngyễn Ngọc Lý 1981 | Nguyễn Thị Tiên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.028 | Võ Tấn Hùng | 20/10/2006 | Kinh không | CĐ | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Võ Đông Sơ 1977 | Đỗ Thị Ngô 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.029 | Trần Anh Trí | 29/08/2006 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Trần Văn Hóa 1975 | Huỳnh Thị Mười 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.030 | Nguyễn Nhất Nguyên | 27/06/2006 | Kinh không | CĐ | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Thành 1980 | Phạm Thị Yến 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.031 | Dương Quốc Trung | 03/11/2006 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Dương Văn Tâm 1974 | Nguyễn Thị Bình 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.032 | Nguyễn Xuân Lộc | 28/02/2007 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Lợi | Nguyễn Thị Thuý Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 41.033 | Tôn Nguyễn Long Vũ | 10/07/2007 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Tôn Long Hân | Nguyễn Thị Tuyết Trinh | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.034 | Phạm Thành Huy | 14/11/2004 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | | Tôn Thị Hiệp 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.035 | Phạm Minh Trí | 05/08/2008 | Kinh không | 12 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Phạm Đào 1976 | Lê Thị Liệt 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.036 | Lê Hồng Hân | 17/09/2008 | Kinh không | 12 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Lê Hồng Tiến 1980 | Nguyễn Thị Thuý Sang 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.037 | Lê Hồng Duy | 11/02/2006 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Lê Hồng Nhân 1973 | Bùi Thị Thu 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.038 | Bùi Đình Tiên | 14/12/2006 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Bùi Đình Khải 1969 | Nguyễn Thị Vân 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.039 | Nguyễn Tấn Thiên | 25/10/2006 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Tấn Liên 1966 | Hà Thị Thảo 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.040 | Đặng Tấn Tài | 09/12/2008 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Đặng Văn Nghĩa | Lê Thị Hồng Ân | Nông, phụ thuộc | |
| 41.041 | Tôn Vĩnh Lộc | 09/07/2005 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Tôn Long Hồng Vinh 1973 | Lê Thị Thu Hà 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.042 | Nguyễn Tấn Trường | 23/11/2006 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Tấn Thạnh 1963 | Ngô Thị Thủy 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.043 | Nguyễn Trần Khải Nguyên | 16/06/2008 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Xuân Chuyền 1977 | Trần Thị Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 41.044 | Bạch Ngọc Tuấn Cảnh | 26/03/2007 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bạch Ngọc Tuấn | Nguyễn Thị Thinh | Nông, phụ thuộc | |
| 41.045 | Bùi Lê Gia Bảo | 15/10/2007 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bùi Anh Tuấn | Lê Thị Thu Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 41.046 | Nguyễn Duy Nam | 20/08/2006 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Tiến 1960 | Nguyễn Thị Ba 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.047 | Nguyễn Công Đạt | 20/07/2007 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Công Quang | Nguyễn Thị Mỹ Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 41.048 | Nguyễn Duy Thành Trí | 05/11/2007 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Tiền | Nguyễn Thị Út | Nông, phụ thuộc | |
| 41.049 | Bạch Ninh Khải | 27/08/2005 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bạch Minh Trình 1973 | Phạm Thị Hường 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.050 | Nguyễn Quang Vinh | 17/05/2005 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Đê 1966 | Lưu Thị Kim Chi 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.051 | Nguyễn Trường Thọ | 14/06/2004 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Công Trai 1968 | Bùi Thị Loan 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.052 | Phan Quang Phát | 24/04/2004 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Phan Quang Thịnh 1970 | Lê Thị Sương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.053 | Phan Dũng | 13/04/2005 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Phan Diên 1970 | Lê Thị Minh Hoa 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.054 | Nguyễn Tấn Phú | 12/11/2004 | Kinh không | CĐ | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Tấn Thịnh | Từ Thị Xuân Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 41.055 | Nguyễn Hữu Thịnh | 18/08/2008 | Kinh không | 12 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Ngọc Thành 1976 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.056 | Mai Công Quyền | 30/11/2007 | Kinh không | CĐ | Diên Niên | Sơn Tịnh | Mai Đình Tùng | Bùi Thị Hồng Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 41.057 | Mai Tiến Đạt | 11/01/2006 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Mai Đình Tùng 1977 | Bùi Thị Hồng Loan 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.058 | Trương Trọng An | 14/06/2007 | Kinh không | CĐ | Diên Niên | Sơn Tịnh | Trương Văn Định | Lê Thị Thuỳ Như (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.059 | Mai Anh Kiệt | 03/09/2007 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Mai Đình Trung | Hồ Thị Ngoan | Nông, phụ thuộc | |
| 41.060 | Nguyễn Hoàng Cường | 26/06/2006 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Hoàng 1973 | Nguyễn Thị Thanh Thủy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.061 | Bùi Thế Lâm | 17/07/2007 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bùi Tấn Lượng | Đào Thị Sơn | Nông, phụ thuộc | |
| 41.062 | Bùi Thanh Tín | 22/11/2006 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bùi Minh Cường 1984 | Cao Thị Kim Liên 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.063 | Nguyễn Thành An | 02/12/2006 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Thành Vy 1977 | Nguyễn Thị Thúy Phương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.064 | Nguyễn Xuân Hậu | 20/05/2007 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Hùng | Lê Thị Bích Thuận | Nông, phụ thuộc | |
| 41.065 | Phan Quang Khải | 14/07/2007 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Phan Quang Nghị | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 41.066 | Bùi Tấn Luân | 17/03/2006 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bùi Tấn Tâm 1981 | Đặng Thị Liên 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.067 | Mai Xuân Huy | 18/10/2007 | Kinh không | CĐ | Diên Niên | Sơn Tịnh | Mai Văn Nam | Bùi Thị Ánh Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 41.068 | Trần Việt Tân | 09/07/2006 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Trần Văn Thận 1968 | Lê Thị Thu Sương 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.069 | Bùi Chí Quyền | 26/07/2007 | Kinh không | ĐH | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bùi Tấn Hãi | Nguyễn Thị Bé | Nông, phụ thuộc | |
| 41.070 | Nguyễn Văn Trọng | 28/10/2006 | Kinh không | 12 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Tín 1983 | Nguyễn Thị Thu Phương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.071 | Phạm Văn Danh | 09/1/2005 | Kinh không | 12 | Hà Trung | Sơn Tịnh | Phạm Văn Vinh 1976 | Nguyễn Thị Kim Hương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.072 | Nguyễn Xuân Hùng | 28/4/2006 | Kinh không | 12 | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Hải 1980 | VõThi Xanh 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.073 | Nguyễn Duy Tân | 28/10/2007 | Kinh không | 9 | Thọ Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Duy Sơn | Đỗ Thị Tiến | Nông, phụ thuộc | |
| 41.074 | Hồ Trung Hiếu | 19/3/2007 | Kinh không | 11 | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Hồ Văn Phúc | Vi Thị Thuận | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.075 | Trần Công Nhất | 28/3/2005 | Kinh không | 9 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Công Thống 1982 | Lê Thị Thu Thủy 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.076 | Nguyễn Công Bình | 13/08/2005 | Kinh không | 8 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Công Minh 1976 | Võ Thị Trinh | Nông, phụ thuộc | |
| 41.077 | Nguyễn Tấn Tài | 10/02/2007 | Kinh không | 9 | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Anh Dũng | | Nông, phụ thuộc | |
| 41.078 | Nguyễn Quốc Đạt | 20/11/2008 | Kinh không | 9 | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Cảm | Đỗ Thị Mỹ | Nông, phụ thuộc | |
| 41.079 | Trần Đức Huy | 06/10/2008 | Kinh không | 9 | Thọ Lộc Tây | Sơn Tịnh | Trần Văn Thọ 1984 | Lương Thị Tịnh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.080 | Võ Thành Duy | 13/1/2006 | Kinh không | 9 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Thị Lê 1977 | | Nông, phụ thuộc | |
| 41.081 | Lê Trung Hiếu | 22/02/2008 | Kinh không | 9 | Bình Đông | Sơn Tịnh | Lê Trung Minh 1986 | Nguyễn Thị Hiền 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.082 | Nguyễn Đức Hiếu | 23/6/2006 | Kinh không | 9 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Đức Phải 1978 | Trần Thị Diễm Châu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.083 | Đỗ Thanh Hậu | 29/08/2007 | Kinh không | 6 | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Đỗ Thanh Hường | Trần Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 41.084 | Võ Văn Vĩ | 5/6/2002 | Kinh không | 6 | Hà Trung | Sơn Tịnh | Võ Thanh Hùng 1970 | Nguyễn Thị Thu 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.085 | Phạm Võ Duy Thành | 25/7/2005 | Kinh không | 6 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Phạm Hoàng 1952 | Võ Thị Cúc 1952 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.086 | Lê Văn Nhân | 27/9/2004 | Kinh không | 6 | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | | Lê Thị Bé 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.087 | Lê Ngọc Tài | 29/09/2007 | Kinh không | 6 | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Lê Ngọc Phát | Nguyễn Thị Tấm | Nông, phụ thuộc | |
| 41.088 | Nguyễn Long Trí | 12/03/2007 | Kinh không | 6 | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Nguyễn văn Sơn | Nguyễn Thị Thuý Vinh | Nông, phụ thuộc | |
| 41.089 | Nguyễn Tấn Tường | 06/05/2002 | Kinh không | 6 | Trường Xuân | Sơn Tịnh | Nguyễn Văn Phương 1979 | Nguyễn Thị Mỹ Lệ 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.090 | Đỗ Ngọc Viễn | 10/03/2004 | Kinh không | 6 | Bình Đông | Sơn Tịnh | Đỗ Văn Danh 1973 | Hà Thị Sương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.091 | Phan Quốc Thịnh | 19/07/2005 | Kinh không | 6 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Phan Xuân Bông 1958 | Huỳnh Thị Nở 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.092 | Trần Văn Thường | 05/05/2006 | Kinh không | 6 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Duy Nam 1981 | Huỳnh Thị Công 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.093 | Lê Văn Tiến | 7/6/2006 | Kinh không | 6 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Lê Trung Đình 1978 | Trương T-Minh Phương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.094 | Trần Bảo Tuấn | 11/9/2005 | Kinh không | 6 | Phước Lộc | Sơn Tịnh | Trần Thế Vinh 1972 | Nguyễn Thị Bíchnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.095 | Phạm Văn Lương | 22/11/2007 | Kinh không | 6 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Phạm Văn Lực | Nguyễn Thị Kim Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 41.096 | Phạm Phan Phúc Hậu | 12/9/2005 | Kinh không | 6 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Phạm Ngọc Phúc 1974 | Phan Thị Thúy Thoa 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.097 | Phạm Qui Hiền | 11/10/2005 | Kinh không | 6 | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | | Phạm Trường Hận 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.098 | Buì Tấn Diện | 20/11/2007 | Kinh không | 6 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bùi Tấn Thành | Nguyễn Thị Công | Nông, phụ thuộc | |
| 41.099 | Bùi Tấn Sỹ | 20/11/2007 | Kinh không | 6 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Bùi Tấn Thành | Nguyễn Thị Công | Nông, phụ thuộc | |
| 41.100 | Huỳnh Tấn Thành | 10/4/2004 | Kinh không | 6 | Diên Niên | Sơn Tịnh | Huỳnh Tấn Đô 1979 | Phạm Thị Bé 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.101 | Nguyễn Quang Nhật | 27/4/2003 | Kinh không | CĐ | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Hữu Yến 1975 | Huỳnh Thị Thắm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.102 | Lê Phi Hùng | 26/07/2002 | Kinh không | ĐH | Lâm Lộc Nam | Sơn Tịnh | Lê Vĩnh Hoài 1974 | Đinh Thị Kim Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.103 | Nguyễn Hoài Bảo | 2/1/2004 | Kinh không | 12 | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Tấn Tòng 1972 | Lê Thị Hiếu 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.104 | Lê Văn Thông | 22/1/2004 | Kinh không | 12 | Hà Nhai Nam | Sơn Tịnh | Lê Văn Thịnh 1978 | Đỗ Thị Thường 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.105 | Ngô Thanh Nghĩa | 11/10/2007 | Kinh không | 12 | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Ngô Kiến Trúc | Phạm Thị Thanh Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 41.106 | Lê Ngọc Anh Tuấn | 20/12/2002 | Kinh không | 12 | Hà Nhai Bắc | Sơn Tịnh | Lê Ngọc Tài 1980 | Võ Thị Tốt 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.107 | Nguyễn Công Trình | 9/5/2005 | Kinh không | 12 | Thọ Lộc Bắc | Sơn Tịnh | Nguyễn Chí Phi 1974 | Bùi Thị Kim Liên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.108 | Lê Thành Lập | 23/10/2002 | Kinh không | ĐH | Thọ Lộc Đông | Sơn Tịnh | Lê Văn Công 1971 | Nguyễn Thị Thu Ngọc 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.109 | Trần Đông Quân | 26/09/2006 | Kinh không | 12 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Trần Đình Quảng 1966 | Tạ Thị Cúc 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.110 | Phạm Huỳnh Đức Hưng | 30/09/2006 | Kinh không | 12 | Bình Bắc | Sơn Tịnh | Phạm Văn Vinh 1980 | Huỳnh Thị Họp 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.111 | Đặng Quang Phước | 26/05/2005 | Kinh không | 12 | Bình Đông | Sơn Tịnh | Đặng Quang Bình 1971 | Lê Thị Hà 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.112 | Nguyễn Văn Ngãi | 27/10/2006 | Kinh không | 12 | Bình Nam | Sơn Tịnh | Nguyễn Tấn Trường 1982 | Phạm Thị Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.113 | Nguyễn Thanh Pháp | 24/06/2007 | Kinh không | 12 | Ngân Hà | Sơn Tịnh | Nguyễn Thanh Phong | Võ Thị Thu Kỳ | Nông, phụ thuộc | |
| 41.114 | Nguyễn Thiên Sinh | 28/05/2003 | Kinh không | ĐH | Lộc Thọ | Sơn Tịnh | Nguyễn Việt 1971 | | Nông, phụ thuộc | |
| **91** | **XÃ TÂY TRÀ** | | | | | | | | | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.115 | Hồ Văn Dé | 03/12/2004 | Ca dong Không | 10/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Bường ( C ) | Hồ Thị Nhép 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.116 | Hồ Văn Dinh | 04/12/2004 | Ca dong Không | 11/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Sĩ 1978 | Hồ Thị Hiền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.117 | Hồ Văn Nghĩa | 15/5/2005 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Lên 1973 | Hồ Thị Xuất 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.118 | Hồ Văn Khứa | 03/8/2002 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Chúng 1960 | Hồ Thị Nhớ 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.119 | Hồ Văn Chung | 01/3/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Không có cha | Hồ Thị Minh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.120 | Hồ Văn Chiên | 12/3/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Bình 1950 | Hồ Thị Hiếu 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.121 | Hồ Văn Út | 12/3/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Chúng 1960 | Hồ Thị Nhớ 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.122 | Hồ Văn Ghê | 04/4/2007 | Ca dong Không | 7/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Quyền1977 | Hồ Thị Hiệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.123 | Hồ Văn Chới | 12/8/2007 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Sĩ1978 | Hồ Thị Hiền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.124 | Đinh Văn Khuyên | 15/5/2002 | Ca dong Không | 11/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Dương 1964 | Đinh Thị Diên 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.125 | Đinh Văn Khiều | 20/11/2002 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Ninh 1979 | Đinh Thị Nga 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.126 | Hồ Văn Huy | 04/5/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Kiến 1968 | Hồ Thị Roan 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.127 | Hồ Văn Lạc | 02/3/2003 | Ca dong Không | 10/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Xoa ( c ) | Hồ Thị Dương ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.128 | Hồ Văn Minh | 12/11/2003 | Ca dong Không | 8/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Trung 1975 | Hồ Thị Chiếu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.129 | Hồ Văn Quân | 05/10/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Thắng 1950 | Hồ Thị Phương 1955 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.130 | Hồ Văn Kiệt | 01/1/2004 | Ca dong Không | 7/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Phơi 1983 ( c ) | | Nông, phụ thuộc | |
| 41.131 | Hồ Văn Phương | 05/2/2004 | Ca dong Không | 11/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Thắng 1974 | Hồ Thị Thương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.132 | Hồ Văn Lý | 05/2/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Đàm 1981 | Hồ Thị Thắm 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.133 | Hồ Văn Tục | 02/6/2004 | Ca dong Không | 10/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Yêu 1982 | Đinh Thị Vên 1994 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.134 | Hồ Văn Minh | 05/2/2005 | Ca dong Không | 8/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Lang 1975 | Hồ Thị Liễu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.135 | Đinh Văn Ta Mao | 17/8/2006 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Bác 1976 | Đinh Thị Thiên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.136 | Hồ Văn Kiên | 01/4/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Huỳnh 1973 | Hồ Thị Hồng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.137 | Hồ Văn Hà | 10/11/2003 | Ca dong Không | 8/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Trên | Hồ Thị Chiều 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.138 | Đinh Văn Lăng | 16/8/2005 | Ca dong Không | 11/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Nhớ 1978 | Đinh Thị Léc 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.139 | Đinh Văn Tân | 24/12/2005 | Hre Không | 7/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Cu 1982 | Đinh Thị Pênh 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.140 | Hồ Văn Thuật | 21/9/2006 | Hre Không | 7/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Thiện1968 | Hồ Thị Liện 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.141 | Hồ Văn Khuyên | 01/3/2006 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Đoàn 1975 | Hồ Thị Mới 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.142 | Hồ Văn Ly | 07/5/2007 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Ôn1983 | Hồ Thị Gấu 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.143 | Đinh Văn Hà | 14/3/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Chu 1978 | Đinh Thị Phai 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.144 | Hồ Văn Hế | 15/8/2007 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Đàm1981 | Hồ Thị Thắm 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.145 | Hồ Văn Kính | 17/6/2002 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Thiên 1956 | Hồ Thị Giiêng ( C ) 1959 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.146 | Hồ Văn Trứng | 07/5/2002 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | | Hồ Thị Yêu 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.147 | Hồ Văn Tại | 01/6/2003 | Ca dong Không | 10/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Thiện 1980 | Hồ Thị Nang 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.148 | Hồ Văn Lươi | 15/9/2003 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Truyền | Hồ thị Thủy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.149 | Hồ Văn Ưa | 15/7/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Ruông 1969 | Hồ Thị Thông 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.150 | Hồ Văn Ghiếu | 05/5/2003 | Ca dong Không | 10/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Loan 1982 | Hồ Thị Ký 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.151 | Hồ Văn Thiếm | 03/1/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Chữ 1980 | Hồ Thị Chiêng 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.152 | Hồ Văn Sáng | 17/3/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Chiến 1966 | Hồ Thị Lành 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.153 | Hồ Văn Thịnh | 09/07/2003 | Ca dong Không | 8/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Tân ( c ) | Hồ Thị Ranh ( c ) 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.154 | Hồ Văn Dướng | 11/11/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Rây 1975 | Hồ Thị Lang 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.155 | Hồ Văn Dinh | 01/11/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Đông 1978 | Hồ Thị Xuân 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.156 | Hồ Văn Nam | 12/12/2004 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Hùng 1969 | Hồ Thị Nhung 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.157 | Hồ Văn Thiếu | 20/10/2004 | Ca dong Không | 11/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Úi 1975 | Hồ Thị Diến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.158 | Hồ Văn Xiêm | 08/10/2004 | Ca dong Không | 7/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Hùng ( C ) 1953 | Hồ Thị Út 1948 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.159 | Hồ Văn Giếng | 20/6/2004 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Ghi 1980 | Hồ Thị Bưng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.160 | Hồ Văn Sa | 05/8/2005 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Nghiên 1984 | | Nông, phụ thuộc | |
| 41.161 | Hồ Văn Quyến | 23/8/2005 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Sơn ( A ) 1986 | Hồ Thị Phượng 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.162 | Hồ Văn Nhím | 06/11/2005 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Khuyên 1976 | Hồ Thị Biến 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.163 | Hồ Văn Trức | 26/7/2005 | Ca dong Không | 11/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Biên 1958 | Hồ Thị Rích 1960 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.164 | Hồ Văn Ram | 28/7/2005 | Ca dong Không | 7/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Hùng 1969 | Hồ Thị Nhung 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.165 | Hồ Văn Thế | 01/10/2006 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Loan 1982 | Hồ Thị Ký 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.166 | Hồ Văn Nấm | 05/12/2007 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Quán; 1980 | Hồ Thị Khuyến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.167 | Hồ Văn Hải | 15/9/2007 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Chiến 1980 | Hồ Thị Hương 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.168 | Hồ Văn Khế | 01/7/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Hoàng 1985 | Hồ Thị Triên | Nông, phụ thuộc | |
| 41.169 | Hồ Văn Thấp | 30/12/2005 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Chân 1962 (c) | Hồ Thị Liên 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.170 | Hồ Văn Vít | 21/10/2002 | Ca dong Không | 10/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Sớm 1978 | Hồ Thị Bi 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.171 | Hồ Văn Trơn | 15/12/2003 | Ca dong Không | 9/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Chân 1962 (c) | Hồ thị Liên 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.172 | Hồ Văn Gung | 28/5/2006 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Quỳnh 1973 | Hồ Thị Chiếu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.173 | Hồ Văn Huế | 07/11/2007 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Toan 1985 | Hồ Thị Kiên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.174 | Hồ Văn Thuật | 07/5/2007 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Sơn 1978 | Hồ Thị Hiền 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.175 | Hồ Văn Tuấn | 07/10/2003 | Ca dong Không | 12/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Cảnh 1970 | Hồ Thị Siêng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.176 | Hồ Văn Dỹ | 24/9/2003 | Ca dong Không | 10/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Cường; 1979 | Hồ Thị Yến; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.177 | Hồ Văn Cai Dài | 20/6/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Sông; 1975 | Hồ Thị Kim; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.178 | Hồ Văn Quảng | 04/1/2004 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Trung; '1972 | Hồ Thị Miền; '1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.179 | Hồ Ngọc Nghĩa | 04/7/2005 | Co Không | 10/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Trương Ngọc Đông; 1974 | Hồ Thị Nang; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.180 | Hồ Văn Thuận | 08/3/2006 | Co Không | 10/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Tim; 1977 (c) | Hồ Thị Thủy; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.181 | Hồ Văn Nam | 01/6/2006 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Chương; | Hồ Thị Thảo; 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.182 | Hồ Văn Thái | 05/2/2009 | Co Không | 11/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Điều Thắng; 1982 | Hồ Thị Nga; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.183 | Hồ Nhật Vỹ | 14/8/2007 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Không có cha | Hồ Thị Nga; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.184 | Hồ Quang Vinh | 20/3/2002 | Co Không | 10/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Quang Việt; 1986 | Hồ Thị Xuân; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.185 | Hồ Ngọc Hoài | 21/8/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Ngọc Kiêu; 1980 | Hồ Thị Tâm; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.186 | Hồ Xuân Hảo | 25/5/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Phạm Văn Phụng; 1977 | Hồ Thị Thúy; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.187 | Hồ Xuân Đạt | 04/9/2004 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Đông; 1979 ( c) | Hồ Thị Phượng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.188 | Hồ Xuân Bình | 07/12/2004 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Thái; 1984 | Hồ Thịnh; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.189 | Hồ Văn Xin | 06/1/2004 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Công; 1988 | Hồ Thị Cường; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.190 | Hồ Hoàng Viễn | 18/2/2004 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Lập; 1983 | Hồ Thị Hiền; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.191 | Hồ Văn Huy | 23/6/2004 | Co Không | 11/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Huyền; 1987 | Hồ Thị Thúy; 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.192 | Hồ Văn Khoa | 14/4/2004 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Ây; 1976 | Hồ Thị Liên; 1975 ( c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.193 | Hồ Văn Đại | 09/5/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Hiệp; 1979 | Hồ Thị Ngân; 1983 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.194 | Hồ Văn Cao | 21/2/2005 | Co Không | 10/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Khoan; 1976 | Hồ Thị Vân; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.195 | Hồ Văn Thiên | 06/6/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Nga; 1982 | Hồ Thị Trang; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.196 | Hồ Anh Kiệt | 13/5/2007 | Co Không | 7/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Lý; 1984 | Hồ Thị Liên; 1994 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.197 | Nguyễn Nhật Tú | 11/11/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Nguyễn Tấn Minh; 1978 | Trương Thị Thi; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.198 | Hồ Văn Vỹ | 14/6/2005 | Co Không | 7/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Khải; 1978(c) | Hồ Thị Miền; '1978 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.199 | Hồ Văn Cu | 04/10/2002 | Co Không | 8/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Sáu; 1973 | Hồ Thị Lý; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.200 | Hồ Xuân Phượng | 23/10/2002 | Co Không | 9/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Xuân Trọng ;1970 | Hồ Thị Hiếu ;1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.201 | Hồ Văn Định | 03/3/2002 | Co Không | 8/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Mạnh ;1980 | Hồ Thị Liễu ;1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.202 | Hồ Văn Ni | 14/6/2002 | Co Không | 11/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Dương; 1966 (c) | Hồ Thị Hương; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.203 | Hồ Văn Tuấn | 12/3/2003 | Co Không | 7/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Ngoài giá thú | Hồ Thị Chi; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.204 | Hồ Văn Thuận | 08/11/2004 | Co Không | 7/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Luận; 1984 | Hồ Thị Thái; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.205 | Hồ Văn Đen | 29/4/2004 | Co Không | 11/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Tiếng ;1969 | Hồ Thị Hoa ;1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.206 | Hồ Xu Ra | 29/2/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Xuân; 1982 | Hồ Thị Nang; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.207 | Hồ Văn Kỳ | 28/6/2005 | Co Không | 9/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Ủn; 1985 | Hồ Thị Trang; 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.208 | Hồ Văn Giải | 05/11/2006 | Co Không | 12/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Ngoài giá thú | Hồ Thị Sen; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.209 | Hoàng Minh Thắng | 19/7/2004 | Co Không | 7/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hoàng Minh Thảo; '1981 | Hồ Thị Thẩm; '1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.210 | Hồ Công Vũ | 05/9/2005 | Co Không | 8/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hồ Văn Chinh; 1943 (c) | Hồ Thị Hồng; 1959 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.211 | Hồ Văn Dinh | 08/1/2004 | Co Không | 10/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hồ Văn Nam; '1977 | Hồ Thị Hoa; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.212 | Hồ Văn Hải | 14/01/2006 | Co Không | 12/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hồ Văn Huyền; '1982 | Hồ Thị Lan 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.213 | Hồ Văn Thôi | 04/11//2002 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Hoàng; 1975 | Hồ Thị Cam;1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.214 | Hồ Văn Nam | 05/11/2002 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Vàng; 1982 | Hồ Thị Linh; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.215 | Hồ Văn Minh | 17/4/2002 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Thân; 1983 | Hồ Thị Xuyên; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.216 | Hồ Văn Minh | 09/8/2002 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Hải; 1980 (c) | Hồ Thị Nhung; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.217 | Hồ Văn Tôn | 20/11/2003 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Dũng; 1960 (c) | Hồ Thị Dé; 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.218 | Hồ Văn Quân | 25/8/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Khuyên; 1971(chết) | Hồ Thị Thuận; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.219 | Hồ Văn Thái | 03/10/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Hùng; 1960 ( chết) | Hồ Thị Lan; 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.220 | Hồ Văn Tèo | 02/11/2004 | Co Không | 10/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Qúy; 1989 | Hồ Thị Yến; 1990( chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.221 | Hồ Văn Nghiệm | 07/8/2004 | Co Không | 10/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Nghĩa; 1981 | Hồ Thị Hoa; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.222 | Hồ Văn Thế | 22/9/2005 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Vàng; 1982 | Hồ Thị Linh; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.223 | Hồ Văn Dinh | 03/11/2005 | Co Không | 10/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Giang; 1985 | Hồ Thị Thủy; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.224 | Hồ Văn Huy | 01/1/2006 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Thuận; 1990 | Hồ Thị Uyên; 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.225 | Hồ Văn Thoại | 26/1/2007 | Co Không | 8/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Nhân; 1976 | Hồ Thị Thảo; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.226 | Hồ Văn Hậu | 17/6/2007 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Bong (c) 1985 | Hồ Thị Duyên; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.227 | Hồ Minh Nguyên | 21/6/2007 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Tây; 1985 | Hồ Thị Huệ; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.228 | Hồ Anh Kiệt | 20/2/2007 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Thuốc (c) 1977 | Hồ Thị Nhung; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.229 | Hồ Văn Khách | 24/10/2002 | Co Không | 11/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Biên © | Hồ Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 41.230 | Hồ Văn Bài | 26/3/2004 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Lý 1975 | Hồ Thị Lực 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.231 | Hồ Văn Tình | 02/1/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Thu 197 | Hồ Thị Lương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.232 | Hồ Văn Trúc | 02/10/2003 | Co Không | 7/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Diệu 1982 | Hồ Thị Luyến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.233 | Hồ Văn Đen | 18/01/2004 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Đại 1972 | Hồ Thị Sâm © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.234 | Hồ Văn Nghễ | 16/01/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Tuyền 1950 | Hồ Thị Ây 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.235 | Hồ Minh Hậu | 01/1/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Ngoài giá thú | Hồ Thị Thảo Hiền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.236 | Hồ Văn Thế | 23/9/2006 | Co Không | 7/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Tuyên 1950 | Hồ Thị Ây 1951 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.237 | Hồ Văn Trâm | 23/3/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Quân (c) | Hồ Thị Thập 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.238 | Hồ Văn Sang | 11/12/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Tuấn 1979 | Hồ Thị Đạo 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.239 | Hồ Văn Quang | 11/11/2003 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Non 1964 | Hồ Thị Quyền 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.240 | Hồ Văn Sơn | 18/5/2004 | Co Không | 11/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Lâm; 1982 (c) | Hồ Thị Uyên 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.241 | Hồ Văn Tây | 08/11/2007 | Co Không | 11/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Sơn; 1987 | Hồ Thị Non; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.242 | Hồ Văn Diệu | 03/9/2007 | Co Không | 8/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Thức; 1987 | Hồ Thị Siêng; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.243 | Hồ Văn Tùng | 25/01/2007 | Co Không | 7/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Bích (c) | Hồ Thị Liên 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.244 | Hồ Văn Ly | 06/12/2003 | Co Không | 7/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Phú © | Hồ Thị Cúc 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.245 | Hồ Văn Thanh | 15/7/2003 | Co Không | 8/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Hải 1970 | Hồ Thị Siêng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.246 | Hồ Văn Nam | 07/10/2003 | Co Không | 7/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Ngoài giá thú | Hồ Thị Biên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.247 | Hồ Văn Tướng | 20/10/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Tâm 1979 | Hồ Thị Miền 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.248 | Hồ Văn Liệu | 18/5/2005 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Cường 1977 | Hồ Thị Thơm © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.249 | Hồ Văn Toàn | 16/5/2005 | Co Không | 10/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Sang 1980 | Hồ Thị Tý 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.250 | Hồ Văn Riếp | 03/6/2005 | Co Không | 11/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Hải 1979 | Hồ Thị Thủy 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.251 | Hồ Văn Nhật | 20/10/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Lý © | Hồ Thị Hoa 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.252 | Hồ Văn Nghiệp | 05/9/2006 | Co Không | 10/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Hải 1979 | Hồ Thị Thủy 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.253 | Hồ Văn Thuận | 17/12/2006 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Thọ © | Hồ Thị Trang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.254 | Hồ Văn Sinh | 13/7/2002 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Sáu 1963 | Hồ Thị Thuận 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.255 | Hồ Văn Duy | 11/12/2003 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Việt 1977 | Hồ Thị Nhung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.256 | Hồ Văn Từ | 02/5/2007 | Co Không | 11/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Tấn 1980 | Hồ Thị Kim Anh 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.257 | Hồ Văn Tài | 01/2/2004 | Co Không | 6/12 | Thôn Hà | Tây Trà | Hồ Văn Vanh 1984 | Hồ Thị Siêng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.258 | Hồ Hoài Ngọc | 05/10/2004 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Ngoài giá thú | Hồ Thị Cúc 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.259 | Hồ Văn Thảo | 16/5/2005 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Thanh 1977 | Hồ Thị Diên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.260 | Hồ Văn Giang | 04/3/2006 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Tấn © | Hồ Thị Mai 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.261 | Hồ Duy Quân | 05/10/2004 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Tuấn 1984 | Hồ Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 41.262 | Hồ Văn Huy | 24/4/2007 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Hiếu 1967 | Hồ Thị Nhân | Nông, phụ thuộc | |
| 41.263 | Hồ Văn Khoái | 09/2/2007 | Co Không | 9/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Hoàng. 1980 (c) | Hồ Thị Trang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.264 | Hồ Văn Thọ | 02/10/2004 | Co Không | 9/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Non1983 | Hồ Thị Biên; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.265 | Hồ Văn Cảnh | 10/10/2006 | Co Không | 9/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Sỹ 1982 | Hồ Thị Mai © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.266 | Hồ Văn Hà | 26/3/2005 | Co Không | 10/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Thái 1968 | Hồ Thị Hồng 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.267 | Hồ Văn Trọng | 03/5/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Lương © | Hồ Thị Hoa © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.268 | Hồ Văn Dương | 22/5/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Đường 1973 | Hồ Thị Thủy © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.269 | Hồ Xuân Định | 01/10/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Thuận 1987 | Hồ Thị Hồng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.270 | Hồ Văn Hải | 04/10/2002 | Co Không | 8/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Tự 1978 | Hồ Thị Mai 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.271 | Hồ Văn Ngoan | 12/10/2002 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Thừa © | Hồ Thị Huệ 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.272 | Hồ Văn Long | 20/6/2002 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Hai 1975 | Hồ Thị Cam 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.273 | Hồ Văn Bình | 14/9/2002 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Vinh 1986 | Hồ Thị Huyền 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.274 | Hồ Văn Mạnh | 08/12/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Tấn © | Hồ Thị Mai 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.275 | Hồ Văn Duy | 25/5/2003 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Vương © | Hồ Thị Quang 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.276 | Hồ Văn Tú | 21/10/2003 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Tuấn 1963 | Hồ Thị Hồng © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.277 | Hồ Văn Biên | 01/10/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Văn 1974 | Hồ Thị Xuyến 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.278 | Hồ Văn Hoanh | 07/12/2003 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Văn 1974 | Hồ Thị Xuyến 1977 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.279 | Hồ Văn Huy | 08/8/2003 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Châm © | Hồ Thị Hiền 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.280 | Hồ Văn Hoài | 01/1/2004 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Hiếu © | Hồ Thị Bông 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.281 | Hồ Văn Thương | 02/12/2004 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Chung 1979 | Hồ Thị Thắm 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.282 | Hồ Văn Nam | 09/12/2004 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Tìm 1977 | Hồ Thị Phiến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.283 | Hồ Văn Truyền | 14/4/2004 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Châm © | Hồ Thị Hiền 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.284 | Hồ Văn Thương | 09/10/2005 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Sâm 1974 | Hồ Thị Tâm 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.285 | Hồ Văn Tập | 20/8/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Hùng 1964 | Hồ Thị Nga 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.286 | Hồ Văn Thịnh | 05/6/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Thế1973 | Hồ Thị Tím 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.287 | Hồ Văn Thịnh | 03/10/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Thuyền © | Hồ Thị Vường 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.288 | Hồ Thanh Lam | 09/8/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Lâm 1973 | Hồ Thị Hiến 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.289 | Hồ Văn Siêu | 25/3/2005 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Chiếu 1973 | Hồ Thị Lý 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.290 | Hồ Văn Thương | 07/8/2006 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Trâm © | Hồ Thị Hiến 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.291 | Hồ Văn Tiến | 01/4/2006 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Ôn 1984 | Hồ Thị Tiên 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.292 | Hồ Văn Bi | 18/12/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Bình © | Hồ Thị Duyên © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.293 | Hồ Văn Vũ | 20/10/2002 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Vĩ 1983 | Hồ Thị Nhung 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.294 | Hồ Văn Lai | 23/3/2006 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Tường 1974 | Hồ Thị Sương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.295 | Hồ Văn Dé | 08/11/2002 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Sự 1975 | Hồ Thị Lan 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.296 | Hồ Văn Thi | 20/12/2003 | Co Không | 10/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Nam 1971 | Hồ Thị Đoàn 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.297 | Hồ Văn Đạo | 15/8/2004 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Định(c) | Hồ Thị Tâm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.298 | Hồ Văn Bảo | 01/1/2005 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Luyến 1972 | Hồ Thị Thuế 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.299 | Hồ Hoài An | 28/9/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Hồng 1975 | Hồ Thị Hậu Nhi 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.300 | Hồ Văn Giao | 21/5/2006 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Giới (c) | Hồ Thị Xuyên 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.301 | Hồ Văn Cường | 08/3/2006 | Co Không | 7/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Giới 1964 | Hồ Thị Diên 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.302 | Hồ Gia Minh | 24/9/2007 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Tùng 1988 | Hồ Thị Kiều 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.303 | Hồ Văn Sanh | 08/2/2005 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Thống; 1967 (c) | Hồ Thị Đoan; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.304 | Hồ Vi Na Thép | 01/08/2008 | Co Không | 11/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Ngoan (c) | Hồ Thị Đoan 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.305 | Hồ Văn Thống | 25/03/2008 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Biết : 1970 | Hồ Thị Ne : 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.306 | Hồ Văn Bên | 07/6/2006 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Đưa 1961 | Hồ Thị Nóp 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.307 | Đinh Văn Đại | 05/10/2003 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Quý 1950 | Đinh Thị Mon 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.308 | Hồ Văn Tuệ | 24/2/2009 | Co Không | 9/12 | Thôn Gò rô | Tây Trà | Hồ Văn Ái; 10/6/1985 | Hồ Thị Tuyết; 11/11/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.309 | Hồ Đức Vĩnh | 01/01/2009 | Co Không | 11/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hồ Văn Lư; 1977 | Hồ Thị Lan; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.310 | Hồ Văn Đoàn | 16/6/2006 | Co Không | 8/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Tiếng; 1971 (c) | Hồ Thị Ngọc; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.311 | Hồ Văn Thôi | 15/9/2002 | Co Không | 10/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Vinh 1972 | Hồ Thị Xuân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.312 | Hồ Văn Vương | 12/10/2003 | Co Không | 11/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Nguyên 1979 | Hồ Thị Phương 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.313 | Hồ Trung Dĩ | 14/9/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Non 1988 | Võ Thị Bích Vân 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.314 | Hồ Văn Thái | 01/9/2002 | Co Không | 7/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Vũ © | Hồ Thị Đêm 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.315 | Hồ Văn Bầu | 02/3/2002 | | 5/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Thê 1984 | Hồ Thị Nốp 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.316 | Hồ Văn Duy | 03/01/2003 | Ca dong Không | 2/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Hà 1975 | Hồ Thị Nghị 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.317 | Hồ Văn Tính | 01/1/2003 | Ca dong Không | 2/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Nhập 1973 | Hồ Thị Mai 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.318 | Hồ Văn Thắng | 16/4/2003 | Ca dong Không | 1/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Chúng 1960 | Hồ Thị Nhớ 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.319 | Hồ Văn Đắm | 18/01/2003 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Thị 1970 | Hồ Thị Thi 1984 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.320 | Hồ Văn Tới | 03/12/2003 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Bường ( c ) | Hồ Thị Nhép 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.321 | Hồ Văn Mạnh | 13/8/2003 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Lên 1973 | Hồ Thị Xuất 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.322 | Hồ Văn Đuối | 08/1/2003 | Ca dong Không | 4/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Phúc ( C ) | Hồ Thị Mít 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.323 | Hồ Văn Quyến | 04/12/2005 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Biên1979 | Hồ Thị Trang1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.324 | Hồ Văn Viêm | 02/7/2005 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Thị 1970 | Hồ Thị Thi 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.325 | Hồ Văn Thui | 09/12/2005 | Ca dong Không | 1/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Phúc | Hồ Thị Mít 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.326 | Hồ Văn Viến | 01/1/2006 | Ca dong Không | 2/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Đời 1979 | Hồ Thị Nhốt 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.327 | Hồ Văn Chậu | 01/1/2007 | Ca dong Không | 1/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Thị1970 | Hồ Thị Thi 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.328 | Hồ Văn Mến | 05/5/2007 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Thê1981 | Hồ Thị Nốp 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.329 | Hồ Văn Bứt | 10/6/2007 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Đành1979 | Hồ Thị Xóm 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.330 | Hồ Văn Lớp | 08/11/2008 | Ca dong Không | 1/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Sâm : 1980 | Hồ Thị Xíu : 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.331 | Hồ Văn Núi | 01/1/2003 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Thiện 1968 | Hồ Thị Liên 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.332 | Đinh Văn Thiếu | 16/7/2003 | Ca dong Không | 1/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Đế (c ) | Đinh Thị Dô 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.333 | Hồ Văn Khuyên | 5/10//2003 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Huỳnh 1973 | Hồ Thị Hồng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.334 | Hồ Văn Ngọc | 15/7/2003 | Ca dong Không | 1/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Vé 1987 | Hồ Thị In 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.335 | Hồ Văn Bum | 05/1/2003 | Ca dong Không | 4/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Quyết 1978 | Hồ Thị Bường 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.336 | Đinh Văn Nhân | 02/2/2004 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Bước1976 | Đinh Thị Tiết 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.337 | Hồ Văn Quyến | 10/5/2004 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Đêm 1981 | Hồ Thị Kim 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.338 | Hồ Văn Thắng | 15/6/2005 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Trồn ( c ) | Hồ Thị Triều 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.339 | Hồ Văn Huy | 05/7/2006 | Ca dong Không | 1/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Íp ( c ) | Hồ Thị Đôm 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.340 | Hồ Văn Châu | 26/5/2006 | Ca dong Không | 6/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Phơi 1983 ( c ) | Hồ Thị Sang 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.341 | Hồ Văn Lô Ốp | 04/11/2008 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Phơi: 1980 | Hồ Thị San : 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.342 | Hồ Văn Khang | 15/09/2008 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Hồ Văn Thuận : 1975 | Hồ Thị Đạo : 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.343 | Hồ Văn Rúng | 03/10/2002 | Ca dong Không | 4/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Khuya 1984 | Hồ Thị Vượng 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.344 | Hồ Văn Nam | 08/10/2002 | Ca dong Không | 4/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Nho 1978 | Hồ Thị Quý 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.345 | Hồ Văn Siếm | 03/7/2003 | Ca dong Không | 3/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Khuyên 1970 | Hồ Thị Xoay 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.346 | Hồ Văn Nhìn | 15/5/2004 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Khuyên 1976 | Hồ Thị Biên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.347 | Hồ Văn Tuyến | 20/3/2004 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Noan 1963 (c) | Hồ Thị Lang ( c ) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.348 | Hồ Văn Trung | 14/6/2006 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Đông 1978 | Hồ Thị Xuân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.349 | Hồ Văn Tiếp | 10/8/2006 | Ca dong Không | 1/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Bang 1986 (c) | Hồ Thị Hằng 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.350 | Hồ Văn Kiếm | 06/4/2007 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Kem | Tây Trà | Hồ Văn Khuyên 1976 | Hồ Thị Biến 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.351 | Hồ Văn Xin | 06/03/2003 | Ca dong Không | 5/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Duy (chết) | Hồ Thị Liên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.352 | Hồ Văn Hoài | 29/4/2002 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Lý; 1974 (c) | Hồ Thị Nga; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.353 | Hồ Minh Tú | 06/10/2003 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Phan Công Việt; 1985 | Hồ Thị Nga; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.354 | Hồ Vĩnh Kỳ | 26/9/2003 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Út; 1985 | Hồ Thị Lãnh; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.355 | Hồ Văn Sinh | 10/10/2004 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Sâm; 1977 | Hồ Thị Sương; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.356 | Đinh Văn Tây | 29/4/2004 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Đinh Văn Huy; 1973( c) | Hồ Thị Uyên; 1979( c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.357 | Hồ Thiên Lạc | 01/9/2004 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Ngoài giá thú | Hồ Thị Kiên; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.358 | Hồ Văn Khuyên | 17/5/2004 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Đội; 1966 | Hồ Thị Lãnh; 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.359 | Đinh Văn Viện | 11/10/2005 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Đinh Văn Quân; 1966 | Hồ Thị Sen; 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.360 | Hồ Văn Sĩ | 22/8/2005 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Bài; 1979 | Hồ Thị Lệ; 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.361 | Hồ Minh Châm | 23/1/2005 | Co Không | 4/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Ngoài giá thú | Hồ Thị Liễu; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.362 | Hồ Văn Vương | 07/8/2005 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Quan; 1974 | Hồ Thị Hương; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.363 | Hồ Văn Siêu | 15/12/2006 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Sầm; 1977 | Hồ Thị Sương; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.364 | Hồ Văn Tình | 10/12/2002 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Tuyên; 1973 | Hồ Thị Tý; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.365 | Hồ Quang Dĩnh | 03/4/2003 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Quang Cu; | Hồ Thị Thủy; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.366 | Hồ Xuân Quang | 03/10/2003 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Xuân Đang; 1959 (c) | Hồ Thị Non; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.367 | Hồ Văn Vũ | 20/8/2003 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Tuyên; 1973 | Hồ Thị Hà; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.368 | Hồ Văn Hữu | 08/9/2003 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Tuyên; 1973 | Hồ Thị Tý; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.369 | Hồ Nhật Thìn | 27/11/2004 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Thành; 1976 | Hồ Thị Liên; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.370 | Hồ Văn Chuyện | 26/3/2006 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Sĩ; 1975 | Hồ Thị Sương; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.371 | Hồ Ngọc Triêu | 27/11/2006 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Tim; 1976 | | Nông, phụ thuộc | |
| 41.372 | Hồ Văn Thế | 24/7/2006 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Ngoài giá thú | Hồ Thị Nhi; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.373 | Hồ Văn Khuyên | 26/4/2006 | Co Không | 3/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Triệu; 1975 ( c) | Hồ Thị Khánh; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.374 | Hồ Văn Vũ | 10/12/2006 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Ngoài giá thú | Hồ Thị Nga; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.375 | Hồ Văn Út | 21/5/2007 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Tuyên; 1973 | Hồ Thị Hà; 1976 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.376 | Hồ Văn Hoàng | 19/5/2008 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Biên; 1966 | Hồ Thị Tuyết; 1970 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.377 | Hồ Thiên Loại | 01/03/2008 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Khuyên; 1989 | Hồ Thị; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.378 | Hồ Văn Hai Chung | 24/4/2008 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Phạm Văn Gio;1971 | Hồ Thị Diện; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.379 | Hồ Văn Diên | 27/8/2008 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Nhiệp; 1979 (c) | Hồ Thị Nga; 1986 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.380 | Hồ Quang Huy | 10/10/2008 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Hồng Quang; 1971 | Hồ Thị Nguyệt; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.381 | Hồ Văn Tài | 21/6/2002 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Điền 1977 | Hồ Thị Lan 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.382 | Hồ Văn Lang | 05/03/2008 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Thành Khu; 1974 | Hồ Thị Vườn; 1975 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.383 | Hồ Văn Thôi | 22/3/2002 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Ôn; 1977 | Hồ Thị Sỹ; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.384 | Hồ Văn Việt | 26/7/2002 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Nam; 1964 (c) | Hồ Thị Tâm; 1979 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.385 | Hồ Văn Tuấn | 16/10/2004 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Hùng; '1980 | Hồ Thị Nhẫn; '1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.386 | Hồ Văn Ngãi | 12/11/2004 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Lựu; '1985 | Hồ Thị Trinh; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.387 | Hồ Văn Huy | 26/10/2004 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Thái; '1986 | Hồ Thị Linh; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.388 | Hồ Văn Phẩm | 01/7/2004 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Can ;1965 | Hồ Thị Siêng ;1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.389 | Hồ Văn Xu | 10/10/2005 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Viên; 1970 (c) | Hồ Thị Bông; 1970 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.390 | Hồ Văn Tha | 25/5/2005 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Thịnh; 1961 (c) | Hồ Thị Non; 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.391 | Hồ Văn Bình | 28/7/2006 | Co Không | 4/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Minh; 1985 | Hồ Thị Cúc; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.392 | Hồ Văn Tỷ | 29/12/2006 | Co Không | 5/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Phú; 1980 | Hồ Thị Út; 1981 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.393 | Hồ Văn Kiệt | 07/10/2006 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Phương; 1974 | Hồ Thị Thiện; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.394 | Hồ Như Lãm | 01/7/2006 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Đại; 1991 | Hồ Thị Nga; 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.395 | Hồ Văn Un | 16/7/2006 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Cường; 1973 | Hồ Thị Thơm; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.396 | Hồ Văn Công | 27/6/2006 | Co Không | 5/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Sâm; 1983 | Hồ Thị Lai; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.397 | Hồ Văn Trung | 09/3/2006 | Co Không | 5/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Viên; 1975 | Hồ Thị Chương; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.398 | Hồ Văn Tưởng | 18/7/2006 | Co Không | 4/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Cường; 1977 | Hồ Thị Siêng; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.399 | Hồ Văn Bình | 13/11/2006 | Co Không | 5/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Ngoài giá thú | Hồ Thị Dé; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.400 | Hồ Nhật Tuấn | 09/9/2006 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Ngoài giá thú | Trần Thị Kim; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.401 | Hồ Văn Quảng | 13/12/2007 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Lựu; '1985 | Hồ Thị Trinh;1986 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.402 | Hồ Minh Long | 27/12/2007 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Sỹ Anh; '1985 | Hồ Thị Huyền; '1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.403 | Trần Văn Trung | 29/7/2008 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Trần Văn Chiến; 1977 | Hồ Thị Hiền; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.404 | Hồ Ngọc Quốc Thông | 24/11/2008 | Co Không | 3/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Thạch văn Sang; 1988 | Hồ Thị Thi; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.405 | Hồ Văn Tý | 05/03/2008 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Tùng; 1987 | Hồ Thị Út; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.406 | Hồ Trọng Lua | 18/11/2008 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Uyên; 1989 | Hồ Thị Ngân; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.407 | Hồ Văn Ninh | 03/02/2008 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Sơn; 1973 | Hồ Thị Liên; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.408 | Hồ Văn Đại | 20/10/2008 | Co Không | 6/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Ôn; 1977 | Hồ Thị Sỹ; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.409 | Hồ Văn Nam | 10/3/2003 | Co Không | 6/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hồ Văn Quân; 1982 | Hồ Thị Út; 1983 (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.410 | Hồ Văn Tìm | 10/12/2002 | Co Không | 6/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hồ Văn Hơn; 1972 (c) | Hồ Thị Huế; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.411 | Hồ Nhật Phi | 29/2/2004 | Co Không | 6/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hồ Văn Huyền; 1982 | Hồ Thị Lan; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.412 | Hồ Văn Ninh | 15/3/2003 | Co Không | 6/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hồ Văn Trí; 1977 | Hồ Thị Thu; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.413 | Hồ Văn Hoài | 11/01/2003 | Co Không | 6/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hồ Văn Út; 1968 (c) | Hồ Thị Phượng; 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.414 | Hồ Văn Lượng | 21/10/2006 | Co Không | 6/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hồ Văn Bình; 1979 | Hồ Thị Tám; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.415 | Hồ Văn Bảo | 09/10/2007 | Co Không | 1/12 | Thôn Hà Riềng | Tây Trà | Hồ Văn Nam; 1977 | Hồ Thị Hoa; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.416 | Hồ Văn Lý | 01/5/2002 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Bằng; 1975 | Hồ Thị Thanh; 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.417 | Hồ Văn Miền | 05/12/2007 | Co Không | 4/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Vũ; 1980 (c) | Hồ Thị Luận' 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.418 | Hồ Anh Kiệt | 03/9/2007 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Thái; 1983 | Hồ Thị Huệ; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.419 | Hồ Văn Duy | 05/07/2002 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Cảnh 1967 | Hồ Thị Liễu 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.420 | Hồ Văn Sách | | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Biên © | Hồ Thị Hương 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.421 | Hồ Văn Hải | 14/4/2002 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Quấn 1967 | Hồ Thị Mai 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.422 | Hồ Văn An | 02/9/2002 | Co Không | 4/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Đông 1969 (c) | Hồ Thị Vân 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.423 | Hồ Văn Chung | 15/5/2002 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Lý 1975 | Hồ Thị Lực 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.424 | Hồ Văn Quang | 15/01/2005 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Đông 1969 | Hồ Thị Vân 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.425 | Hồ Văn Văn | 01/1/2006 | Co Không | 4/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Nghĩa1977 | Hồ Thị Hoa 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.426 | Hồ Văn Nhựt | 14/2/2006 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Tiến © | Hồ Thị Cương © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.427 | Hồ Văn Bản | 13/4/2006 | Co Không | 4/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Lý 1975 | Hồ Thị Lực 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.428 | Hồ Văn Vĩ | 13/12/2006 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Tuấn 1982 | Hồ Thị Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 41.429 | Hồ Văn Tây | 07/12/2007 | Co Không | 4/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Tiếng 1984 | Hồ Thị Lý © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.430 | Hồ Văn Vĩ | 17/11/2007 | Co Không | 4/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Giới © | Hồ Thị Trà 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.431 | Hồ Thanh Tùng | 22/01/2008 | Co Không | 6 /12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | | Hồ Thị Nhung 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.432 | Hồ Quang Trạng | 16/02/2008 | Co Không | 6 /12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Đức 1974 | Hồ Thị Sâm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.433 | Hồ Văn Điệp | 12/10/2002 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Khuyên 1981 | Hồ Thị Yến 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.434 | Hồ Văn Hùng | 24/4/2003 | Co Không | 3/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Tuấn 1977 | Hồ Thị Lan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.435 | Hồ Văn Thanh | 06/6/2003 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Vương 1990 | Hồ Thị Sen 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.436 | Hồ Văn Thuận | 08/10/2004 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Khoá 1975 | Hồ Thị Hương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.437 | Hồ Văn Minh | 22/4/2004 | Co Không | 3/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Bê 1965 | Hồ Thị Hồng 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.438 | Hồ Văn Thức | 06/5/2005 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Hải 1970 | Hồ Thị Siêng 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.439 | Hồ Văn Lân | 09/11/2006 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Đông 1980 | Hồ Thị Siêng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.440 | Hồ Văn Duy | 10/01/2008 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Thương 1983 | Hồ Thị Hồng 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.441 | Hồ Văn Trung | 02/7/2002 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Trường 1973 | Hồ Thị Kiều 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.442 | Hồ Văn Út | 08/11/2003 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Tiến © | Hồ Thị Hoa 1964 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.443 | Hồ Văn Tâm | 12/10/2003 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Dế.1964 | Hồ Thị Phương.1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.444 | Hồ Văn Viên | 03/12/2003 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Xuân © | Hồ Thị Biên | Nông, phụ thuộc | |
| 41.445 | Hồ Văn Đức | 30/10/2004 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Tư 1978 | Hồ Thị Mai 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.446 | Hồ Văn Triều | 02/8/2006 | Co Không | 4/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Tiến 1974 | Hồ Thị Kiều 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.447 | Hồ Văn Lâm | 28/7/2006 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Tài 1960 | Hồ Thị Tính 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.448 | Hồ Ngọc Vỹ | 13/5/2007 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Định © | Hồ Thị Tâm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.449 | Hồ Văn Khuynh | 14/3/2007 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Hiếu (c) | Hồ Thị Bông 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.450 | Hồ Quang Bình | 28/10/2007 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Cao Nguyên 1964 | Hồ Thị Biên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.451 | Hồ Văn Huy | 01/09/2008 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Tiến 1978 | Hồ Thị Kim 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.452 | Hồ Văn Đèo | 06/6/2007 | Co Không | 5/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Khiêu 1975 | Hồ Thị Huệ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.453 | Hồ Văn Nhớ | 04/04/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Ôi | Tây Trà | Hồ Văn Trên: 1978 | Đinh Thị Xanh: 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.454 | Đinh Hiếu Phong | 12/08/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Vênh : 1978 | Đinh Thị Bé : 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.455 | Hồ Tú Tài | 04/2/2007 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Thanh; 1972 | Hồ Thị Nam; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.456 | Hồ Hoàng Kỳ | 28/8/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Lập; 1983 | Hồ Thị Hiền; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.457 | Hồ Văn Su Ni | 14/6/2005 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Việt; 1984 | Hồ Thị Viễn; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.458 | Hồ Trung Kiên | 21/5/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Cường; 1985 | Hồ Thị Hậu; 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.459 | Hồ Anh Đạt | 14/6/2007 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Tiên; 1986 | Đõ Thị Mỹ Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 41.460 | Hồ Tiến Đạt | 28/2/2007 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Hiến; 1983 | Hồ Thị Non; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.461 | Hồ Thanh Tiệp | 20/10/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Thanh Hải; 1978 | Hồ Thị Chi; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.462 | Hồ Văn Hoàng | 17/4/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Hiền; 1988 | Hồ Thị Cam; 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.463 | Hồ Văn Sửu | 17/01/2009 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Sáu ; 1988 | Hồ Thị Thuỷ; 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.464 | Hồ Anh Tuấn | 26/8/2006 | Co Không | 12/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Tính; 1975 | Hồ Thị Vân; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.465 | Mai Tiến Đạt | 22/10/2007 | Co Không | 12/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Mai Văn Trường; | Hồ Thị Lênh; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.466 | Hồ Anh Dũng | 15/01/2007 | Co Không | 12/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Tiến; 1973 © | Hồ Thị Diên; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.467 | Hồ Khánh Linh | 02/12/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Hà; 1983 | Hồ Thị Xuân; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.468 | Hồ Trung Hải | 02/2/2009 | Co Không | 12/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Sự; 28/01/1979 | Đinh Thị Hoài Mỹ; 06/4/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.469 | Hồ Tuấn Tú | 28/7/2006 | Co Không | 12/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Hương' 1986 (c) | Hồ Thị Ân; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.470 | Vũ Văn Kiệt | 10/11/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Vũ Hiền Quảng; 1976 | Nguyễn Thị Thúy; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.471 | Hồ Thanh Thư | 28/7/2009 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Dé; 1980 | Hồ Thị Tiết; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.472 | Hồ Văn Hải | 19/2/2009 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Lý; 1987 | Hồ Thị Hiền; 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.473 | Hồ Xuân Bảo | 17/10/2006 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Bường 1974 | Hồ Thị Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.474 | Hồ Tiểu Càng | 22/6/2007 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Tiến Hoàng 1986 | Hồ Thị Thủy 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.475 | Hồ Sơn Phi | 18/11/2006 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Sơn Lợi 1980 | Hồ Thị Nga 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.476 | Hồ Thanh Long | 24/10/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Chuẩn 1990 | Hồ Thị Huyền 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.477 | Nguyễn Văn Kỳ | 25/06/2008 | Co Không | 11/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Nguyễn Văn Hoàng © | Hồ Thị Thơm 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.478 | Hồ Thế Anh | 15/01/2008 | Co Không | 11 /12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Tuấn 1981 | Hồ Thị Bông 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.479 | Hồ Thanh Tâm | 06/9/2007 | Co Không | 12/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Xuyên 1978 | Hồ Thị Điều 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.480 | Hồ Xuân Hào | 19/10/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Hùng 1989 | Hồ Thị Nhi 1993 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.481 | Hồ Văn Kỳ | 01/01/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Tuấn 1965 | Hồ Thị Thương 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.482 | Hồ Văn Tài | 14/11/2008 | Co Không | 11/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Đen 1987 | Hồ Thị Huệ 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.483 | Hồ Thiên Tài | 01/02/2009 | Co Không | 11/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Phong (c) | Hồ Thị Cúc (c) | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.484 | Lê Thanh Trọng | 06/01/2009 | Co Không | 12/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Lê Thanh Chiểu; 05/02/198 | Hồ Thị Trang; 25/11/1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.485 | Hồ Hải Ninh | 03/11/2007 | Co Không | 12/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Nghĩa 1987 | Hồ Thị Thuế 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.486 | Hồ Xuân Ninh | 20/01/2007 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Nam 1986 | Hồ Thị Lũy 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.487 | Hồ Văn Nghệ | 16/10/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Văn 1974 | Hồ Thị Xuyến 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.488 | Hồ Minh Duy | 14/04/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Vinh 1986 | Hồ Thị Huyền 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.489 | Hồ Quốc Lư | 18/02/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Giống 1988 | Hồ Thị Chi 1991 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.490 | Hồ Văn Khương | 22/05/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Ây 1984 | Hồ Thị Qua 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.491 | Hồ Duy Tuệ | 19/12/2006 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Bài 1984 | Hồ Thị Trang 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.492 | Hồ Văn Soan | 09/02/2008 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Măng 1978 | Trần Thị Thị 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.493 | Hồ Thành Danh | 20/2/2009 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Thân; 08/11/1992 | Hồ Thị Trâm; 04/4/1994 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.494 | Hồ Thanh Trào | 21/2/2009 | Co Không | 12/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Dé; 17/9/1992 | Hồ Thị Diêng; 1993 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.495 | Hồ Kin Sun | 30/10/2005 | Co Không | 7/12 | TThôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Xoay 1984 | | Nông, phụ thuộc | |
| 41.496 | Hồ Văn Cải | 30/7/2003 | Co Không | 8/12 | TThôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Văn Quang 1974 | Hồ Thị Liên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.497 | Hồ Việt Hoàng | 29/8/2006 | Co Không | 9/12 | TThôn Trà Nga | Tây Trà | Hồ Xuân Việt; 1969 | Hồ Thị Hồng; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.498 | Trần Gia Cát | 07/11/2007 | Co Không | 12/12 | TThôn Trà Nga | Tây Trà | Trần Văn Kiên 1989 | Hồ Thị Xuyên 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.499 | Hồ Tôn Ny | 22//7/2007 | Co Không | 9/12 | TThôn Trà Nga | Tây Trà | | Hồ Thị Miền 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.500 | Hồ Văn Phận | 15/01/2006 | Co Không | 8/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Thoại 1986 | | Nông, phụ thuộc | |
| 41.501 | Hồ Văn Trường Giang | 31/3/2007 | Co Không | 8/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Dé; 1982 | Hồ Thị Hằng; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.502 | Hồ Văn Kha | 13/12/2007 | Co Không | 7/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Nghiệm; 1986 | Hồ Thị Thanh; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.503 | Hồ Nhật Khang | 18/01/2008 | Co Không | 2/12 | Thôn Trà Niu | Tây Trà | Hồ Văn Thành; 1976 | Hồ Thị Liên; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.504 | Đinh Văn Lai | 03/10/2002 | Co Không | 10/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Ngoài giá thú | Hồ Thị Thủy ;1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.505 | Hồ Văn Đen | 13/11/2004 | Co Không | 11/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Thức; '1978 | Hồ Thị Liên; '1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.506 | Hồ Văn Tây | 30/4/2005 | Co Không | 7/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Biên; 1969 (c) | Hồ Thị Nga ;1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.507 | Đinh Văn Trung | 29/10/2005 | Co Không | 7/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Đinh Văn Diệu; 1985 | Hồ Thị Thủy; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.508 | Hồ Văn Kiệt | 27/7/2008 | Co Không | 4/12 | Thôn Gò Rô | Tây Trà | Hồ Văn Nam; 1978 (c) | Hồ Thị Tâm; 1979 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.509 | Hồ Văn Thừa | 15/01/2005 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Phong | Tây Trà | Hồ Văn Bình 1968 | Hồ Thị Lương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.510 | Hồ Văn Nghĩa | 15/6/2006 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Văn Lý 1987 | Hồ Thị Hương 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.511 | Hồ Ngọc Trung | 23/01/2009 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Khê | Tây Trà | Hồ Ngọc Bảy; 1979 | Hồ Thị Phương; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.512 | Hồ Văn Thịnh | 20/2/2006 | Co Không | 9/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Bình 1965 | Hồ Thị Tiên 1977 (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.513 | Hồ Minh Cảnh | 04/3/2007 | Co Không | 9/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Cường. 1985 | Hồ Thị Hoa © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.514 | Hồ Văn Khanh | 26/3/2007 | Co Không | 9/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Hồ Văn Tư (c) | Hồ Thị Hà; 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.515 | Nguyễn Văn Trường | 23/12/2005 | Co Không | 9/12 | Thôn Đông | Tây Trà | Nguyễn Văn Cường, 1979 | Hồ Thị Cúc (c) | Nông, phụ thuộc | |
| 41.516 | Hồ Văn Keo | 30/12/2006 | Co Không | 6/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Dé 1964 | Hồ Thị Phương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.517 | Hồ Văn Hùng | 08/7/2002 | Co Không | 9/12 | Thôn Trà Quân | Tây Trà | Hồ Văn Thanh 1975 | Hồ Thị Điêm 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.518 | Đinh Văn Ép | 17/3/2006 | Hre Không | 12/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Xếp 1985 | Đinh Thị Yến 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.519 | Đinh Văn Mâng | 05/12/2007 | Hre Không | 12/12 | Thôn Trà Veo | Tây Trà | Đinh Văn Thân1980 | Đinh Thị Nhanh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 92 | **XÃ TÂY TRÀ BỒNG** | | | | | | | | | |
| 41.520 | Hồ Văn Thiên | 04/5/2003 | Co không | 12/12 | Thôn Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Đà 01/7/1980 | Hồ Thị Nhiên 03/4/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.521 | Hồ Văn Truyên | 27/3/2006 | Co không | 9/12 | Thôn Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Hải 20/7/1985 | Hồ Thị Sương 03/03/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.522 | Hồ Văn Tưởng | 20/06/2003 | Co không | 12/12 | Thôn Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Vân 01/01/194 | Hồ Thị Lân 1956 © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.523 | Hồ Văn Bằng | 04/01/2004 | Co không | 8/12 | Thôn Nước Xoay | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Giang 1984 | Hồ Thị Siêng1984 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.524 | Hồ Văn Kiệt | 29/03/2005 | Co không | 5/12 | Thôn Nước Xoay | Tây Trà Bồng | Hồ Ngọc Vân © | Hồ Thị Yến 2/7/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.525 | Hồ Văn Trào | 20/12/2006 | Co không | 9 /12 | Thôn Nước Xoay | Tây Trà Bồng | Hồ Văn An, 1977 | Hồ Thị Nhung 12/7/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.526 | Hồ Thanh Sỹ | 01/4/2002 | Co không | 6/12 | Cà Đam | Tây Trà Bồng | Hồ Minh Tâm, 1974 | Hồ Thị Nguyệt 1/1/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.527 | Hồ Văn Mạnh | 20/12/2002 | Co không | 12/12 | Cà Đam | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Quang, 1980 | Hồ Thị Nga 01/1/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.528 | Hồ Văn Xuyên | 1/3/2003 | Co không | 11/12 | Thôn Trà Trung | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Hận, 1973 | Hồ Thị Diệu 1/12/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.529 | Hồ Văn Ảnh | 26/5/2003 | Co không | 8/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Hoạt, 1980 | Hồ Thị Hới 17/6/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.530 | Hồ Văn Minh | 06/2/2004 | Co không | 9/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Khánh (c) | Hồ Thị nh 20/6/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.531 | Đinh Văn Hoạt | 2/4/2004 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Đinh Văn Đơ, 1978 | Hồ Thị Trâng 20/7/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.532 | Đinh Quang Loan | 14/10/2004 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Đinh Văn Nhít, 1979 | Đinh Thị Cúc 18/8/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.533 | Hồ Mạnh Cường | 26/3/2005 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Chính, 1981 | Hồ Thị Hà; 3/8/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.534 | Hồ Văn Châu | 30/9/2006 | Co không | 9/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Hồng 1975 | Hồ Thị Út 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.535 | Hồ Văn Tâm | 15/8/2002 | Co không | 9/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Hồng, 1977 | Hồ Thị Sen '1/1/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.536 | Hồ Văn Lâm | 2/2/2003 | Co không | 9/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Trường 19/3/1977 | Hồ Thị Nớ 14/9/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.537 | Hồ Văn Bảy | 20/2/2003 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Hùng 15/7/1942 | Hồ Thị Sâm 6/3/1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.538 | Hồ Văn Bốn | 03/07/2003 | Co không | 12/12 | Trà Nham | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Lâm 1964 | Hồ Thị Lan 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.539 | Hồ Văn Hiếu | 24/12/2005 | Co không | 12/12 | Trà Nham | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Việt 06/08/1966 | Hồ Thị Bông 03/04/1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.540 | Hồ Thái Nghiêm | 05/6/2005 | Co không | 11/12 | Trà Nham | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Khuân 1983 © | Hồ Thị Sen 12/12/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.541 | Hồ Văn Thức | 12/02/2006 | Co không | 9/12 | Trà Nham | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Trang 14/10/1969 | Hồ Thị Mai 08/03/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.542 | Hồ Văn Hải | 26/01/2004 | Co không | 12/12 | Trà Nham | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Kỳ 06/8/1978 | Hồ Thị Thu Hiền 10/3/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.543 | Hồ Văn Hải | 14/03/2005 | Co không | 12/12 | Trà Nham | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Lâm 20/10/1980 | Hồ Thị Thu 06/03/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.544 | Hồ Thanh Kiệt | 5/6/2003 | Co không | 12/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Cảnh 2/2/1976 | Đinh Thị Thế 2/3/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.545 | Hồ Trung Khoa | 17/12/2004 | Co không | 9/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Thủy 2/6/1973 | Hồ Thị Quế 2/1/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.546 | Hồ Văn Luận | 05/4/2006 | Co không | 12/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Thị Hồng Nga 10/7/1984 | | Nông, phụ thuộc | |
| 41.547 | Hồ Văn Uy | 20/02/2006 | Co không | 12 /12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Biên 9/6/1979 | Hồ Thị Sưa 10/2/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.548 | Hồ Văn Thuyền | 15/01/2002 | Co không | 9/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Nguyên 1970 | Hồ Thị Tranh '30/9/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.549 | Hồ Văn Toản | 12/12/2002 | Co không | 9/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Hải 12/12/1978 | Hồ Thị Dung '10/11/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.550 | Hồ Long Ẩn | 18/4/2005 | Co không | 12/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Long Xuyên 06/06/1984 | Hồ Thị Tâm 2/3/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.551 | Hồ Văn Trường | 19/09/2008 | Co không | 12/12 | Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Tuyên (c) | Hồ Thị Cam 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.552 | Hồ Thanh Hoài | 27/8/2007 | Co không | 9/12 | Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Sâm 1973 © | Hồ Thị Hồng 1975 © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.553 | Hồ Thanh An | 18/5/2002 | Co không | 9/12 | Cà Đam | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Minh 06/6/1955 | Hồ Thị Thanh © | Nông, phụ thuộc | |
| 41.554 | Hồ Văn | 05/06/2008 | Co không | 7/12 | Trà Trung | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Danh 1982 | Hồ Thị Hương 1986 chết | Nông, phụ thuộc | |
| 41.555 | Hồ Văn Bần | 10/1/2005 | Co không | 12/12 | Cà Đam | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Thuận (c) | Hồ Thị Sơn 06/8/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.556 | Đinh văn Hào | 29/9/2003 | Co không | 8/12 | Cà Đam | Tây Trà Bồng | Đinh Văn Thăm 1978 | Đinh Thị Lái 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.557 | Hồ Văn Rốt | 15/03/2007 | Co không | Văn hóa | Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Diên 12/01/1981 | Hồ Thị Thương 25/4/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.558 | Hồ Văn Long | 28/04/2006 | Co không | Văn hóa | Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Quang 03/6/1985 | Hồ Thị Vân 01/01/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.559 | Hồ Xuân Toàn | 22/10/2005 | Co không | Văn hóa | Cà Đam | Tây Trà Bồng | Hồ Xuân Ninh 18/8/1986 | Hồ Thị Bích Thuỷ 10/2/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.560 | Hồ Chí Lâm | 17/12/2004 | Co không | Văn hóa | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Chí Tâm 15/9/1981 | Hồ Thị Thu 15/10/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.561 | Hồ Quốc Hoàng | 19/02/2007 | Co không | Văn hóa | Trà Nham | Tây Trà Bồng | Hồ Thị Hưng | | Nông, phụ thuộc | |
| 41.562 | Hồ Văn Hiêu | 10/7/2006 | Co không | Văn hóa | Nước Xoay | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Trí 1/1/1969 | Hồ Thị Cúc 1/1/1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.563 | Hồ Xuân Hoàng | 16/12/2006 | Co không | Văn hóa | Nước Xoay | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Hình 1/1/1981 | Hồ Thị Biên 1/1/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.564 | Nguyễn Văn Hưng | 28/04/2003 | Co không | 12/12 | Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Nguyễn Văn Hường | Trần Thị Thu Tiên | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.565 | Nguyễn Đỗ Ngọc Trọng | 03/05/2008 | Co không | 12/12 | Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Nguyễn Văn Thọ | Đỗ Thị Ngọc Phi 02/01/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.566 | Nguyễn Đỗ Ngọc Thiện | 22/10/2006 | Co không | 12/12 | Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Nguyễn Văn Thọ | Đỗ Thị Ngọc Phi 02/01/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.567 | Hồ Văn Gôn | 01/08/2009 | Co không | 12/12 | Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Vương | Hồ Thị Thủy 05/07/1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.568 | Huỳnh Tấn Sỹ | 03/11/2007 | Co không | 12/12 | Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Huỳnh Tấn Hiệp 02/02/1972 | Thới Thị Chi 6/8/1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.569 | Hồ Xa Ring | 18/7/2007 | Co không | 12/12 | Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Dông | Hồ Thị Hưng 06/06/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.570 | Hồ Văn Như | 26/7/2004 | Co không | 12/12 | Trà Lãnh | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Xanh | Hồ Thị Thêm | Nông, phụ thuộc | |
| 41.571 | Hồ Minh Bảo | 26/6/2004 | Co không | 12/12 | Nước Xoay | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Lâm | Hồ Thị Thảo 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.572 | Hồ Ô Rin | 02/08/2004 | Co không | 12/12 | Cà Đam | Tây Trà Bồng | Hồ Xuân Bằng 20/6/1977 | Hồ Thị Tiên 07/8/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.573 | Hồ Minh Tú | 26/10/2008 | Co không | 12/12 | Cà Đam | Tây Trà Bồng | Hồ Minh Hiếu 28/9/1979 | Hồ Thị Chi 15/5/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.574 | Hồ Thanh Sang | 25/11/2002 | Co không | 12/12 | Cà Đam | Tây Trà Bồng | Hồ Xuân Ninh 18/8/1986 | Hồ Thị Bích Thuỷ 10/2/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.575 | Thới Phương Huy | 13/10/2004 | Co không | 12/12 | Trà Trung | Tây Trà Bồng | Thới Phúc Minh 1979 | Nguyễn Thị Bé Trà 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.576 | Hồ Văn Sớm | 06/04/2006 | Co không | 12/12 | Trà Trung | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Liên 1980 | Hồ Thị Huệ 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.577 | Hồ Văn Thuận | 02/02/2006 | Co không | 11/12 | Trà Trung | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Hận 1979 | Hồ Thị Diệu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.578 | Hồ Tấn Sang | '27/10/2006 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Tấn Vũ 1976 | Hồ Thịnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.579 | Hồ Ngun Ngân | 19/04/2007 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Nghĩa 1983 (c) | Hồ Thị Len 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.580 | Hoàng Anh Quang | 07/05/2005 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hoàng Anh Tuấn: 1976 | Hồ Thị Nhật Hoa 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.581 | Hồ Hoàng Anh | '21/7/2006 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Bằng 1986 | Hồ Thị Tường 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.582 | Hồ Văn Trường | 16/7/2006 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Ôn 1980 | Hồ Thị Ây 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.583 | Hồ Minh Mẫn | 30/06/2007 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Luận 1986 | Hồ Thị Thảo 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.584 | Hồ Văn Tèo | 30/07/2007 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Thanh 1974 | Hồ Thị Sen 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.585 | Hồ Văn Trí | 20/02/2007 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Nước © | Hồ Thịnh 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.586 | Hồ Văn Bảo | 22/10/2008 | Co không | 12/12 | Thôn Tre | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Bình; 1984 | Hồ Thị Đào; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.587 | Hồ Duy Hoài | 15/11/2006 | Co không | 12/12 | Trà Nham | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Tìm, 1983 | Hồ Thị Huệ 01/01/1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.588 | Hồ Tấn Sang | '12/7/12/2005 | Co không | 12/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Thanh Thuyền, 1982 | Hồ Thị Nga: 05/10/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.589 | Hồ Duy Hoàng | 20/4/2006 | Co không | 12/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Hiệp; 12 /4/1984 | Hồ Thị Loan; 16/4/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.590 | Hồ Thanh ; | '17/6/2008 | Co không | 12/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Tấn Thanh; 1984 | Hồ Thị Bé; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.591 | Hồ Văn Quyến | 20/2/007 | Co không | 12/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Quyết; | Hồ Thị Thiêu; 04/8/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.592 | Hồ Lương Thiện | 01/11/2006 | Co không | 12/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Cao ; 1984 | Hồ Thị Hoa; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.593 | Hồ Lưu Gia Bảo | '13/09/2008 | Co không | 11/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Bằng; 1982 | Hồ Thị Ngọc; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.594 | Hồ Bảo Tru | 19/11/2008 | Co không | 9/12 | Trà Thọ | Tây Trà Bồng | Hồ Văn Vũ; 1993 | Hồ Thị Nga; 1992 | Nông, phụ thuộc | |
| 93 | **XÃ VẠN TƯỜNG** | | | | | | | | | |
| 41.595 | Huỳnh Xuân Thinh | 08/12/2000 | Kinh Không | CĐ | An Cường | Vạn Tường | Huỳnh Hương 1973 | Phạm Thị Hằng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.596 | Võ Văn Dương | 04/11/2002 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Võ Văn Sĩ 1969 | Nguyễn Thị Mới 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.597 | Trương Đình Vinh | 23/12/2004 | Kinh Không | 12 | An Cường | Vạn Tường | Trương Thêm 1982 | Nguyễn Thị Xiêm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.598 | Huỳnh Minh Huy | 10/04/2003 | Kinh Không | 12 | An Cường | Vạn Tường | Huỳnh Minh Thắng 1978 | Phạm Thị Xí 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.599 | Mai Xuân Trở | 27/6/2000 | Kinh Không | CĐ | An Cường | Vạn Tường | Mai Tám 1971 | Bùi Thị Bích Trâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.600 | Lương Công Khởi | 21/07/2001 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Lương Công Hùng 1978 | Võ Thị Sen 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.601 | Nguyễn Văn Lưu | 27/01/2002 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Tưởng 1976 | Đặng Thi Thâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.602 | Đỗ Quang Trường | 06/10/2003 | Kinh Không | 12 | An Cường | Vạn Tường | Đỗ Thanh Quang 1976 | Nguyễn Thị Phương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.603 | Đỗ Phùng Thành Thiện | 17/1/2003 | Kinh Không | 12 | An Cường | Vạn Tường | Đỗ Tặng 1962 | Phùng Thị Kim Liên 190 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.604 | Huỳnh Văn Đạt | 09/10/2001 | Kinh Không | CĐ | An Cường | Vạn Tường | Huỳnh Văn Luôn 1964 | Nguyễn Thị Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.605 | Bùi Duy Quốc | 24/6/2002 | Kinh Không | 9 | An Cường | Vạn Tường | Bùi Chút 1973 | Nguyễn Thị Chi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.606 | Bùi Duy Ngôn | 09/07/2002 | Kinh Không | 12 | An Cường | Vạn Tường | Bùi Tèo 1980 | Thị Lệ Phương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.607 | Huỳnh Xuân Điệu | 22/06/2004 | Kinh Không | CĐ | An Cường | Vạn Tường | Huỳnh Xuân Viên 1965 | Võ Thị Danh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.608 | Huỳnh Văn Hồ | 11/07/2004 | Kinh Không | CĐ | An Cường | Vạn Tường | Huỳnh Văn Sơn 1974 | Huỳnh Thị Mỹ Lan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.609 | Phạm Văn Hà | 11/06/2007 | Kinh Không | 9 | An Cường | Vạn Tường | Phạm Tưởng 1980 | Phạm Thị Vấn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.610 | Huỳnh Anh Phi | 02/06/2008 | Kinh Không | 9 | An Cường | Vạn Tường | Huỳnh Văn Thinh 1981 | Nguyễn Thị Nguyệt 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.611 | Nguyễn Thành Thịnh | 28/8/2000 | Kinh Không | CĐ | An Cường | Vạn Tường | Nguyễn Thành Điểm 1967 | Nguyễn Thị Thường 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.612 | Nguyễn Hữu Duy | 14/05/2007 | Kinh Không | 9 | An Cường | Vạn Tường | Nguyễn Văn Pháp 1983 | Nguyễn Thị Bé 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.613 | Tôn Thất Bảo Nguyên | 22/09/2002 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Tôn Thất Đạt 1973 | Huỳnh Thị Bê 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.614 | Trần Văn Hiếu | 03/11/2006 | Kinh Không | 12 | An Cường | Vạn Tường | Trần Cư 1966 | Nguyễn Thị Bảy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.615 | Lê Văn Quyến | 10/12/2004 | Kinh Không | CĐ | An Cường | Vạn Tường | Lê Hồng Sơn 1969 | Huỳnh Thị Bình 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.616 | Dương Thanh Bình | 05/10/2001 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Dương Thanh Phúc1969 © | Nguyễn Thị Thận 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.617 | Nguyễn Văn Luận | 26/05/2001 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Thục 1971 | Nguyễn Thị Lánh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.618 | Lê Văn Công | 23/05/2000 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Lê Văn Hoàng 1973 | Nguyễn Thị Thu Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 41.619 | Đỗ Hoàng Anh | 05/06/2000 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Đỗ Văn Đoàn 1971 © | Nguyễn Thị Mai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.620 | Võ Ngọc Thành | 11/03/2002 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Võ Ngọc Vũ 1975 | Lê Thị Năm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.621 | Nguyễn Duy Vũ | 08/06/2003 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Thị Nhị 1980 | Nguyễn Thị Nhị 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.622 | Nguyễn Hữu Nhật | 17/7/2004 | Kinh Không | 9 | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Hoàng 1964 | Nguyễn Thị Cúc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.623 | Đỗ Hoàng Ý | 16/04/2002 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Đỗ Văn Đoàn 1971 © | Nguyễn Thị Mai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.624 | Nguyễn Văn Thọ | 26/10/2003 | Kinh Không | TC | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Lên 1978 © | Nguyễn Thị Ân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.625 | Lê Minh Viễn | 30/03/2003 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Lê Minh Hùng 1980 | Nguyễn Thị Đây 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.626 | Nguyễn Văn Đông | 23/05/2000 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thắng 1976 | Nguyễn Thị Hoàng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.627 | Nguyễn Công Phận | 15/10/2000 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Tín 1969 © | Trương Thị Cam 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.628 | Nguyễn Trí | 13/05/2000 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Lê Thị Hiền1972 | Lê Thị Hiền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.629 | Nguyễn Phước | 25/09/2001 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Trí 1974 | Phan Thị Vân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.630 | Nguyễn Ngọc Pha | 08/02/2001 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Ngọ 1970 | Tu Thị Ngọt 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.631 | Nguyễn Tuấn Trường | 09/06/2000 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Tư 1968 | Nguyễn Thị Năm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.632 | Trần Anh Kiệt | 13/04/2006 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Trần Quốc Việt 1974 | Đặng Thịnh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.633 | Phạm Ngọc Đạt | 27/02/2003 | Kinh Không | 12 | An Lộc | Vạn Tường | Phạm Ngọc Dũng 1957 C | Đoàn Thị Thảo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.634 | Phạm Minh Hoàng | 06/05/2001 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Phạm Văn Khẩn 1974 | Nguyễn Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.635 | Huỳnh Quốc Việt | 09/04/2000 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Huỳnh Quảng 1962 | Nguyễn Thị Tình 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.636 | Huỳnh Văn Tân | 21/09/2001 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Huỳnh văn Bình 1974 | Đinh Thị Muộn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.637 | Nguyễn Thanh Danh | 05/09/2002 | Kinh Không | 9 | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Lợi 1974 | Nguyễn Thị Trúc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.638 | Nguyễn Nhất | 03/02/2002 | Kinh Không | 9 | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Ảnh 1962 | Nguyễn Thị Dung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.639 | Nguyễn Công Quốc | 01/04/2005 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Thưởng 1976 | Nguyễn Thị Sen 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.640 | Trần Thanh Trí | 30/04/2006 | Kinh Không | 9 | An Lộc | Vạn Tường | Trần Thủy 1980 | Đỗ Thị Phố 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.641 | Hà Văn Thịnh | 14/03/2001 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Hà Văn Thanh 1965 | Nguyễn Thị Chi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.642 | Nguyễn Ngọc Khánh | 11/01/2002 | Kinh Không | 12 | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Phú 1974 | Phạm Thị Hồng Oanh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.643 | Võ Duy Thiết | 15/11/2003 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Võ Duy Thương 1963 | Đặng Thị Thuỷ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.644 | Nguyễn Văn Định | 20/06/2007 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Văn Đô 1984 | Nguyễn Thị Đào 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.645 | Huỳnh Quốc Minh | 09/04/2002 | Kinh Không | DH | An Lộc | Vạn Tường | Huỳnh Quảng 1962 | Nguyễn Thị Tình 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.646 | Thới Văn Điện | 18/07/2003 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Thới Văn Thành 1969 | Lương Thị Hải 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.647 | Tôn Long Hiếu | 10/09/2007 | Kinh Không | 12 | An Lộc | Vạn Tường | Tôn Long Sư 1968 | Đỗ Thị Nhi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.648 | Thái Đình Huy | 25/04/2003 | Kinh Không | 12 | An Lộc | Vạn Tường | Thái Đình Chiến 1977 | Tô Thị Hoa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.649 | Lê Đình Huyn | 13/07/2003 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Lê Văn Được 1973 | Võ Thị Xuân Thủy 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.650 | Nguyễn Xuân Thành | 06/09/2001 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Xuân Trường 1977 | Nguyễn Thị Nở 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.651 | Nguyễn Ngọc Pháp | 28/07/2007 | Kinh Không | 12 | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Quang 1979 | Trần Thị Tín 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.652 | Tạ Huỳnh Tuấn Kiệt | 03/08/2001 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Tạ Văn Minh 1978 | Huỳnh Thị Nga 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.653 | Ngô Văn Việt | 24/11/2004 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Ngô Tin 1976 | Phạm Thị Nga 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.654 | Ngô Công Dương | 13/01/2007 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Ngô Văn Hải 1981 | Ng. Thị Thu Công 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.655 | Võ Văn Thế | 16/08/2001 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Võ Kính 1970 | Ng. Thị Hồng Loan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.656 | Huỳnh Văn Tuấn | 29/05/2001 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Huỳnh Luận 1968 | Ng. Thị Thùy Hương 10 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.657 | Huỳnh Văn Quảng | 17/10/2001 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Huỳnh Văn Quang 1971 | Phạm Thịnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.658 | Huỳnh Văn Linh | 19/08/2005 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Huỳnh Văn Vinh 1972 | Cao Thị Thương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.659 | Huỳnh Long Hồ | 26/01/2001 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Huỳnh Dũng 1969 | Nguyễn Thị Liên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.660 | Nguyễn Công Tuấn | 25/12/2003 | Kinh Không | T | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Một 1977 | Ng. Thị Tuyết Khương0 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.661 | Lê Quang Khoa | 29/07/2001 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Lê Quang Tuấn 1973 | Huỳnh Thị Dân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.662 | Nguyễn Minh Hào | 27/9/2000 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Nhiệm 1967 | Triệu Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.663 | Võ Tấn Hải | 27/06/2001 | Kinh Không | 9 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Võ Tính 1975 | Bùi Thị Hòa (Lý) 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.664 | Nguyễn Thanh Ý | 10/05/2003 | Kinh Không | TC | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Tuấn 1975 | Đoàn Thị Dung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.665 | Dương Nguyễn Anh Thanh Trình | 12/09/2004 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Dương Anh Công1983 | Nguyễn Thị Phòng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.666 | Trần Duy Huynh | 25/09/2005 | Kinh Không | 9 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Trần Niên 1957 | Tu Thị Hậu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.667 | Nguyễn Trần Việt Anh | 16/08/2000 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Quân 1977 | Trần Thị Thanh Thủy0 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.668 | Nguyễn Văn Bình | 15/05/2004 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Đỗ Thị Hải 1975 | Đỗ Thị Hải 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.669 | Nguyễn Minh Tâm | 30/7/2002 | Kinh Không | 9 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Phạm Thị Minh 1967 | Phạm Thị Minh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.670 | Nguyễn Thanh Thi | 11/01/2003 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thành 1970 | Bùi Thị Lộc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.671 | Nguyễn Văn Trịnh | 09/02/2002 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc 1964 | Võ Thị Lại 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.672 | Dương Đình Trọng | 03/08/2002 | Kinh Không | 9 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Dương Đình Sách 1963 | Trương Thị Nguyệt 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.673 | Trần Xuân Viễn | 02/02/2005 | Kinh Không | TC | Đông Lỗ | Vạn Tường | Trần Định 1973 | Huỳnh Thị Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.674 | Phạm Tài Trí | 11/05/2003 | Kinh Không | TC | Đông Lỗ | Vạn Tường | Phạm Tính 1969 | Đỗ Thị Hà 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.675 | Bùi Trung Nguyên | 01/12/2004 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Bùi Văn Thảo 1979 | Nguyễn Thị Nga 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.676 | Phạm Nguyên Xuân Huy | 10/11/2004 | Kinh Không | 9 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Phạm Đức Vinh 1973 | Nguyễn Thị Thành 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.677 | Nguyễn Thanh Phương | 20/11/2000 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bé 1973 | Trần Thị Lài 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.678 | Phạm Trung Hậu | 14/09/2007 | Kinh Không | 9 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Phạm Thanh Bé 1970 | Nguyễn Thị Mai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.679 | Nguyễn Đinh Hào Thiên | 05/01/2003 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Chí Tạo 1974 | Đinh Song Thao 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.680 | Nguyễn Trọng Qúi | 08/07/2005 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Vương 1973 | Nguyễn Thị Thúy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.681 | Phạm Công Trịnh | 03/01/2002 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Phạm Hoa 1977 | Nguyễn Thị Chín 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.682 | Nguyễn Minh Việt | 27/01/2002 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Xuân 1975 | Phan Thị Thúy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.683 | Nguyễn Ngọc Khải | 03/12/2002 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Ngoc Luân 1974 | Đoàn Thịnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.684 | Huỳnh Nhật Sang | 26/04/2007 | Kinh Không | 9 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Huỳnh Tấn Lâm (1982) | Nguyễn Thị Lanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.685 | Nguyễn Văn Lâm | 06/05/2002 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Lên 1976 | Nguyễn Thị Bé 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.686 | Lê Minh Triều | 02/08/2001 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Lê Cu 1976 | Nguyễn Thị Cảnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.687 | Huỳnh Tấn Vĩnh | 17/11/2003 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Huỳnh Văn Hoang 1973 | Võ Thị Chi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.688 | Huỳnh Văn Lanh | 09/04/2003 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Huỳnh Văn Vinh 1973 | Cao Thị Thương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.689 | Nguyễn Thành Tài | 12/11/2002 | Kinh Không | TC | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Trinh 1973 | Ngô Thị Dự 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.690 | Lê Văn Tính | 10/05/2000 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Lê Văn Mười 1971 | Nguyễn Thi Sương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.691 | Phù Trung Khiêm | 15/11/2000 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Phù Trung Thanh 1982 | Nguyễn Thị Bé Quyên1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.692 | Nguyễn Quốc Hiển | 07/06/2000 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Bốn 1970 | Nguyễn Thị Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.693 | Tiêu Tấn Chức | 04/08/2001 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Tiêu Tấn Trợ 1972 | Đặng Thị Thuận 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.694 | Nguyễn Hồng Du | 08/12/2001 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Nhơn1968 | Nguyễn Thị Độ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.695 | Lê Quang Lực | 06/10/2001 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Lê Quang Năm1968 | Nguyễn Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.696 | Thái Văn An | 11/11/2002 | Kinh Không | 12 | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Thái Văn Tâm 1980 | Nguyễn Thị Thúy Nga 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.697 | Nguyễn Thanh Phát | 09/08/2000 | Kinh Không | ĐH | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh1972 | Nguyễn Thị Vân 1974 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.698 | Phù Trung Huy | 22/09/2003 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Phù Trung Tốt 1974 | Nguyễn Thị Thuận 1971 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.699 | Nguyễn Minh Đăng | 10/05/2003 | Kinh Không | TC | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Mến 1971 | Lê Thị Công 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.700 | Huỳnh Quốc Việt | 26/07/2000 | Kinh Không | ĐH | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Huỳnh Quảng 1962 | Nguyễn Thị Tĩnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.701 | Lê Quang Chiến | 12/08/2004 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Lê Quang Khanh 1980 | Lê Thị Mai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.702 | Nguyễn Thanh Lâm | 24/04/2002 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Bình 1972 | Thới Thị Huệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.703 | Nguyễn Thành Đạt | 12/08/2003 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh 1975 | Tiêu Thị năm 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.704 | Nguyễn Văn Lam | 30/01/2002 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Tâm 1976 | Võ Thịnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.705 | Nguyễn Minh Trường | 10/06/2002 | Kinh Không | ĐH | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Hai 1969 | Nguyễn Thị Kín 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.706 | Phạm Văn Sơn | 20/03/2003 | Kinh Không | 12 | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Bình 1975 | Nguyễn Thị Hường 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.707 | Phù Trung Ngoan | 14/12/2000 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Phù Trung Việt 1972 | Lê Thị Nhung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.708 | Nguyễn Thanh Vin | 30/04/2004 | Kinh Không | ĐH | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Phong1980 | Đỗ Thị Việt 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.709 | Phù Trung Hoàng | 24/04/2000 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Phù Trung Hùng 1966 | Nguyễn Thị Cúc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.710 | Lộ Hồng Khanh | 12/05/2002 | Kinh Không | CĐ | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Lộ Hùng © | Phan Thị Thúy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.711 | Phù Trung Thông | 26/08/2002 | Kinh Không | ĐH | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Phù Trung Vinh 1974 | Ngô Thị Hòa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.712 | Đinh Trường | 02/10/2001 | Kinh Không | ĐH | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Đinh Thọ 1975 | Phạm Thị Thương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.713 | Nguyễn Văn Trường | 10/05/2002 | Kinh Không | ĐH | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Tiến 1961 | Nguyễn Thị Nhung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.714 | Dương Tấn Hoàng | 24/11/2002 | Kinh Không | ĐH | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Dương Tấn Cảnh 1965 | Nguyễn Thị Hưng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.715 | Lê Văn Đã | 12/02/2002 | Kinh Không | ĐH | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Lê Văn Chiến 1975 | Dương  Thị Thanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.716 | Lê Quang Min | 04/01/2007 | Kinh Không | 12 | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Lê Quang Hường 1976(c) | Nguyễn Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.717 | Đặng Quang Trường | 13/11/2000 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Đặng Quang Chương: 1976 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ:1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.718 | Huỳnh Đức Nhật | 01/08/2002 | Kinh Không | CĐ | Long Bình | Vạn Tường | Huỳnh Đức Long: 1968 | Nguyễn Thị Nguyệt 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.719 | Phạm Duy Hậu | 06/08/2002 | Kinh Không | 9 | Long Bình | Vạn Tường | Phạm Phước (c): 1970 | Nguyễn Thị Liên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.720 | Võ Ý Nhi | 28/02/2003 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Võ Định: 1960 | Tô Thị Ngọc Liễu: 19640 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.721 | Bùi Thái Trọng | 12/03/2004 | Kinh Không | 8 | Long Bình | Vạn Tường | Bùi Thái Tâm: 1970 | Trương Thị Kim Liên: 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.722 | Phan Quốc Vượng | 23/01/2005 | Kinh Không | 9 | Long Bình | Vạn Tường | Phan Văn Cường: 1974 | Nguyễn Thị Kim Duyên:1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.723 | Nguyễn Duy Huy | 15/02/2005 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Minh: 1975 | Phạm Thị Thường 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.724 | Huỳnh Ngọc Thịnh | 15/04/2000 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Huỳnh Ngọc Tuấn ©:1966 | Bùi Thị Lệ Xuân: 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.725 | Lê Thanh Trường | 15/07/2000 | Kinh Không | CĐ | Long Bình | Vạn Tường | Lê Trung Ngọc: 1975 | Huỳnh Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.726 | Võ Trọng Đại | 17/02/2001 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Võ Loan: 1973 | Dương T. Thanh Vinh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.727 | Đỗ Văn Lý | 16/09/2001 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Đỗ Đức Trí: 1977 | Phan Thị Mỹ Lan: 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.728 | Nguyễn Văn Tấn | 28/03/2002 | Kinh Không | T/C | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Mỹ: 1971 | Đỗ Thị Liên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.729 | Phạm Văn Nhật | 10/02/2005 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Phạm Văn Khoa: 1968 | Nguyễn Thị Hoanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.730 | Bùi Văn Bảo | 20/06/2002 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Bùi Văn Phục: 1970 | Nguyễn Thị Chi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.731 | Phạm Văn Lưu | 30/03/2003 | Kinh Không | 9 | Long Bình | Vạn Tường | Phạm Viết Chi: 1980 | Nguyễn T.Tuyết Thân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.732 | Nguyễn Văn An | 08/02/2004 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Quới: 1975 | Lê Thị Kim Liên: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.733 | Đỗ Văn Khoa | 31/03/2005 | Kinh Không | 9 | Long Bình | Vạn Tường | Đỗ Văn Thức: 1982 | Lê Thị Đại 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.734 | Nguyễn Minh Viễn | 22/8/2005 | Kinh Không | CĐ | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Tuệ: 1969© | Hà Thị Sự 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.735 | Nguyễn Đặng Sơn Lâm | 03/10/2000 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Khắc Long: 1970 | Võ Thị Thuỷ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.736 | Nguyễn Văn Trung | 17/11/2000 | Kinh Không | CĐ | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bạn (c): 1968 | Nguyễn Thị Sơn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.737 | Nguyễn Hữu Tuấn | 29/04/2001 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Hữu Phát: 1972 | Trương Thị Thành 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.738 | Đinh Chí Tâm | 09/01/2002 | Kinh Không | CĐ | Long Bình | Vạn Tường | Đinh Trung Trọng: 1975 | Đàm Thị Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.739 | Võ Văn Thanh | 04/06/2003 | Kinh Không | T/C | Long Bình | Vạn Tường | Võ Văn Tho: 1978 | Võ Thị Thùy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.740 | Nguyễn Đức Hoàng | 17/03/2003 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Đức Thịnh: 1974 | Võ Thị Vân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.741 | Nguyễn Quang Đình | 26/03/2003 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Quang Thanh:1976 | Đoàn Thị  Nhơn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.742 | Nguyễn Phi Kỳ | 01/11/2002 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Phi Long: 1969 | Tạ Thị Dung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.743 | Nguyễn Văn Huy | 04/0/2004 | Kinh Không | CĐ | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Hồng: 1971 | Nguyễn Thị Hoanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.744 | Phạm Tấn Tài | 13/01/2002 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Phạm Tấn Tự: 1964 | Võ Thị Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.745 | Nguyễn Thành Vinh | 03/05/2006 | Kinh Không | 11 | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Thái Quang: 1975 | Đỗ Thị Trang 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.746 | Trương Chí Bảo | 24/01/2004 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Trương Dung: 1969 | Trần Thị Thiện 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.747 | Đinh Văn Pháp | 08/07/2004 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Đinh Văn Hoa: 1966 | Hồ Thị Thiệu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.748 | Nguyễn Văn Tuấn | 31/01/2004 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Hiền: 1970 | Huỳnh Thị Mỹ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.749 | Nguyễn Phạm Tuân | 19/1/2002 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Tuấn: 1976 | Phạm Thị Sự 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.750 | Nguyễn Thành Dĩ | 02/03/2003 | Kinh Không | CĐ | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Đại: 19793 | Đoàn Thịnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.751 | Huỳnh Trung Kiệt | 01/01/2003 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Huỳnh Đức Hương: 1973 | Nguyễn Thịnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.752 | Nguyễn Tiến Khoa | 28/02/2007 | Kinh Không | 9 | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Tiến Anh: 1982 | Nguyễn Thị Ngọc Yến: 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.753 | Nguyễn Thanh Phi | 02/11/2002 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Trường1972 (C) | Nguyễn Thị Thúy Hằng:1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.754 | Nguyễn Đình Hưng | 31/8/2002 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Đình Hoàng: 1973 | Nguyễn T.Tuyết Nhung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.755 | Bùi Thái Kiệt | 01/09/2006 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Bùi Thái Dương: 1979 | Tô Thị Mai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.756 | Trịnh Hoàng Sơn | 26/08/2000 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Trịnh Thuân: 1972 | Nguyễn Thị Oanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.757 | Phạm Quốc Thắng | 22/3/2001 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Phạm Hà: 19743 | Nguyễn Thị Sáu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.758 | Nguyễn Trường Minh | 05/04/2001 | Kinh Không | CĐ | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Văn Quảng: 1973 | Nguyễn Thị Phú 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.759 | Phạm Ngọc Hiệp | 09/12/2001 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Phạm Thanh Hùng: 1972 | Lê Thị Mười 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.760 | Võ Huy Kin | 28/11/2002 | Kinh Không | 12 | Nam Yên | Vạn Tường | Võ Trung Thành: 1975 | Nguyễn  T. Bích Hảo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.761 | Phạm Trần Hòa Nhã | 08/10/2002 | Kinh Không | T/C | Nam Yên | Vạn Tường | Phạm Phú Phong: 1979 | Trần Thị Ban 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.762 | Nguyễn Thành Tín | 17/12/2002 | Kinh Không | T/C | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Văn Nam: 1976 | Nguyễn T. Thu Hà 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.763 | Trần Phan Duy Quý | 02/12/2003 | Kinh Không | T/C | Nam Yên | Vạn Tường | Trần Văn Hương: 19762 | Phan Thị Thúy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.764 | Phạm Anh Huy | 04/04/2003 | Kinh Không | 12 | Nam Yên | Vạn Tường | Phạm Văn Lê: 1977 | Bùi Thị Huynh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.765 | Võ Lâm Quang | 08/10/2004 | Kinh Không | 12 | Nam Yên | Vạn Tường | Võ Tấn Mỹ: 1977 | Lâm Thị Lai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.766 | Lê Tấn Thuận | 21/03/2005 | Kinh Không | 11 | Nam Yên | Vạn Tường | Lê Tấn Thịnh: 1980 (c 2007) | Huỳnh Thị Sa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.767 | Phạm Hoàng Dũng | 29/10/2005 | Kinh Không | 11 | Nam Yên | Vạn Tường | Phạm Hoàng Long: 1974 | NguyễnT. Thuý Kiều 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.768 | Phạm Trần Hoà Phương | 09/01/2006 | Kinh Không | 11 | Nam Yên | Vạn Tường | Phạm Phú Phong: 1979 | Trần Thị Ban 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.769 | Võ Trường Vũ | 22/0/2006 | Kinh Không | 11 | Nam Yên | Vạn Tường | Võ Tấn Toàn: 19720 | Bùi Thị Lệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.770 | Dương  Trung Nguyên | 01/02/2001 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Dương Chí Hoàng: 1966 | Nguyễn Thị Mai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.771 | Nguyễn Vũ Toàn | 18/01/2001 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Tiến Kiêu: 1972 | Hồ Thị Thu Thủy: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.772 | Nguyễn Thanh Toàn | 05/09/2001 | Kinh Không | CĐ | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Thuận: 1969 | Tu Thị Thạnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.773 | Đoàn Huy Tâm | 23/01/2001 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Đoàn Quốc Dư: 1976 | Nguyễn Thị Ngộ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.774 | Đoàn Việt Hoàng | 19/03/2001 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Đoàn Tấn Thanh: 1973 | Trương Thị Hiếu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.775 | Nguyễn Tấn Dương | 29/08/2001 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc: 1967 | Trần Thị Lệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.776 | Đỗ Khắc Sơn | 13/08/2001 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Đỗ Khắc Huỳnh ©: 1976 | Võ Thị Sang 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.777 | Nguyễn Phi Hùng | 06/12/2002 | Kinh Không | CĐ | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thọ: 1970 | Nguyễn Thị Bé 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.778 | Nguyễn Quốc Phong | 04/12/2002 | Kinh Không | CĐ | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Văn Lộc: 1976 | Bùi Thị Lưu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.779 | Đoàn Thanh Nhã | 08/11/2002 | Kinh Không | 10 | Nam Yên | Vạn Tường | Đoàn Thanh Phong: 1971 | Nguyễn Thị Oanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.780 | Ng. Đức Thiệu Phong | 20/08/2002 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Văn Lộng: 1972 | Huỳnh Thị Tuyết Mai: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.781 | Nguyễn Ngọc Thịnh | 17/02/2003 | Kinh Không | 12 | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Tình: 1977 | Nguyễn Thị Ái Nữ: 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.782 | Nguyễn Xuân Linh | 18/10/2004 | Kinh Không | 10 | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Xuân Hồng: 1963 | Nguyễn Thị Nở 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.783 | Lê Quang Nghĩa | 02/10/2006 | Kinh Không | 12 | Nam Yên | Vạn Tường | Lê Quang Nhơn 1979 | Võ Thị Minh Kiều 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.784 | Đoàn Việt Thành | 25/12/2004 | Kinh Không | CĐ | Nam Yên | Vạn Tường | Đoàn Tấn Thanh: 1973 | Trương Thị Hiếu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.785 | Đoàn Trần Quốc Huy | 28/05/2006 | Kinh Không | 11 | Nam Yên | Vạn Tường | Đoàn Quốc Bảo: 1976 | Trần Thị Ái Ly: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.786 | Nguyễn Quốc Phú | 14/6/2006 | Kinh Không | 11 | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Văn Lộc: 19766 | Bùi Thị Lưu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.787 | Nguyễn Thanh Thương | 25/9/2001 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bót: 1967 | Nguyễn Thị Phương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.788 | Phạm Minh Quang | 29/1/2002 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Phạm Phú Ánh: 19761 | Đỗ Thị Vân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.789 | Nguyễn Thành Nhân | 25/0/2006 | Kinh Không | 11 | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Lễ: 19705 | Nguyễn Thị Thu Thuỷ0 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.790 | Đoàn Thanh Nhàn | 27/02/2004 | Kinh Không | 12 | Nam Yên | Vạn Tường | Đoàn Thanh : 1968 | Nguyễn Thị Thu Tâm: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.791 | Tô Quang Trường | 20/5/2001 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Tô Đồng Lên 20/10/62 | Nguyễn Thị Hoa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.792 | Nguyễn Thanh Huy | 25/10/2000 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Dũng 1971 | Nguyễn Thị Cảnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.793 | Trần Anh Thái | 27/05/2000 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Trần Liên 02/9/1958 | Phạm Thị Sự 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.794 | Nguyễn Văn Kiệt | 27/11/2000 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bảo 1975 | Tu Thị Lệ Hiếu 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.795 | Ngô Quang Hà | 15/10/2000 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Ngô  Văn Tin (chết) | Hào Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.796 | Nguyễn Văn Hảo | 01/07/2002 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thảo 1965 | Nguyễn Thị Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.797 | Nguyễn Phi Hùng | 07/04/2005 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Hải 1978 | Đỗ Thị Lai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.798 | Ngô Thanh Phê | 17/07/2000 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Ngô Tấn Phụng 1976 | Nguyễn Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.799 | Nguyễn Tiến Đạt | 09/04/2005 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thiện 1968 | Phan Thị Hoa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.800 | Đặng Văn Tình | 01/10/2001 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Đặng Lợi 10/04/1969 | Trương Thị Kim Chương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.801 | Nguyễn Thanh Hùng | 28/06/2005 | Kinh Không | TC | Phú Long | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Nguyễn Thị Phước Hiệp 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.802 | Nguyễn Văn Tú | 09/03/2002 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Lợi 26/8/1977 | Phạm Thị Bé 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.803 | Đặng Thanh Quí | 06/07/2000 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Đặng Vinh 02/9/1976 | Võ Thị Sỹ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.804 | Phạm Khoa | 26/03/2001 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Phạm Văn Thành 04/5/67 | Hồ Thị Đi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.805 | Đặng Thế Hậu | 04/04/2000 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Đặng Minh Quang 12/7/1972 | Nguyễn Thị Bảo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.806 | Nguyễn Tấn Phát | 27/02/2002 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thạnh 1970 | Phạm Thị Hoài Phượng 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.807 | Nguyễn Tấn Đạt | 17/07/2005 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Xuân 12/5/1972 | Cao Thị Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.808 | Nguyễn Thanh Thông | 20/6/2000 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Công Đoàn 1971 | Nguyễn Thị Hoa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.809 | Trần Văn Tâm | 28/9/2001 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Trần văn Hương 1974 | Trần Thị Loan 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.810 | Mai Chí Trí | 03/12/2006 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Mai Văn Đồng 10/10/1972 | Phạm Thị Định 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.811 | Nguyễn Văn Tiên | 10/03/2002 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Phi Hùng 1975 | Mai Thị Tâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.812 | Đặng Minh Hậu | 20/3/2004 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Đặng Văn Hiền 1975 | PhạmThij Quyên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.813 | Võ Văn Đạt | 15/9/2003 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Võ Văn Hùng 10/8/1972 | Lương Thị Ngọc Lệ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.814 | Nguyễn Văn Linh | 11/01/2000 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Tư 02/3/1968 | Tô Thị Tâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.815 | Đặng Quang Luật | 09/02/2000 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Đặng Quang Phúc1973 | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.816 | Võ Văn Hiền | 09/05/2001 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Võ Văn Hùng 1972 | Lương Thị Ngọc Lệ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.817 | Mai Trung Kiên | 02/10/2001 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Mai Thanh 10/10/1973 | Bùi Thị Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.818 | Huỳnh Văn Sơn | 27/10/2001 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Huỳnh Văn Lâm 16/4/1971 | Huỳnh Thị Long 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.819 | Nguyễn Công Thuật | 08/01/2002 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Công Trầm © | Nguyễn Thị Kim Toàn 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.820 | Nguyễn Trung Trường | 25/8/2003 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Thành Trung 1978 | Nguyễn Thị Dung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.821 | Phạm Anh Tuấn | 22/3/2004 | Kinh Không | 12 | Phú Long | Vạn Tường | Phạm Thanh 02/7/1973 | Nguyễn Thị Tuyế0 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.822 | Võ Tô Thành | 25/4/2002 | Kinh Không | 12 | Phú Long | Vạn Tường | Võ Phúc Sinh 14/07/1966 | Tô Thị Tùng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.823 | Tu Trịnh Vương | 20/11/2003 | Kinh Không | 12 | Phú Long | Vạn Tường | Tu Văn Nam 25/03/1973 | Võ Thị Bé 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.824 | Lê Minh Nhật | 22/5/2001 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Lê Thanh Vinh 20/08/1966 | Phạm Thịnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.825 | Hồ Trung Hiếu | 23/08/2003 | Kinh Không | TC | Phú Long | Vạn Tường | Hồ Văn Tiến 1972 | Nguyễn Thị Tiến 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.826 | Đỗ Minh Tuấn | 09/01/2001 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Đỗ Xuân Hậu 02/02/1975 | Nguyễn Thị ba 01/4/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.827 | Nguyễn Anh Khoa | 07/02/2000 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Linh 14/4/1972 | Đinh Thị Tâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.828 | Nguyễn Thành Tài | 17/11/2001 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễnnh 21/01/1961 | Nguyễn Thị Tơ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.829 | Nguyễn Minh Trí | 09/07/2003 | Kinh Không | 12 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thọ 12/01/1969 | Đỗ Thị Xuân Lan 10/3/1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.830 | Nguyễn Thành Kim | 20/6/2005 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Minh 02/9/1965 | Nguyễn Thị Hoàng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.831 | Nguyễn Ngọc Hải | 04/10/2000 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bửu 27/6/1974 | Nguyễn Thị Lệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.832 | Nguyễn Văn Hậu | 17/10/1004 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Hồng 1980 | Trần Thị Thu Bảy 22/12/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.833 | Nguyễn Duy Miên | 16/8/2005 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Mênh 20/5/1965 | Nguyễn Thị Tâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.834 | Nguyễn Hữu Trung | 11/09/2002 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Hữu Lịnh 1981 | Nguyễn Thị Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.835 | Nguyễn Ngọc Thanh Tùng | 28/05/2007 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Linh 1981 | Nguyễn Thị Lắm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.836 | Võ Xuân Đức | 16/01/2008 | Kinh Không | 11 | Phú Long | Vạn Tường | Võ Xuân Lợi 1978 | Phù Thị Út 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.837 | Nguyễn Công Trường | 20/11/2006 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Sinh 02/01/1978 | Đỗ Thị Nương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.838 | Nguyễn Thế Vĩ | 25/01/2002 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Hùng 06/8/1978 | Nguyễn Thị Nhi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.839 | Võ Minh Hiếu | 20/08/2004 | Kinh Không | TC | Phú Long | Vạn Tường | Võ Minhnh 09/06/1979 | Đinh Thị Hồng Nga 10/11/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.840 | Nguyễn Văn Nghĩa | 20/7/2000 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Văn Hiếu 08/8/63 | Nguyễn Thị Nhị 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.841 | Phạm Hoàng Viễn | 15/09/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Hoà | Vạn Tường | Phạm Hoàng Sương1976 | Nguyễn Thị Xuân 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.842 | Phạm Đức Khải | 01/04/2001 | Kinh Không | CĐ | Phước Hoà | Vạn Tường | Phạm Lẹ 1969 | Phạm Thị Bảo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.843 | Nguyễn Việt Tú | 24/10/2000 | Kinh Không | CĐ | Phước Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Hào 1967 | Cao Thị Niên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.844 | Trần Văn Quân | 29/10/2002 | Kinh Không | 12 | Phước Hoà | Vạn Tường | Trần Lâm 1980 | Lê Thị Sen 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.845 | Lê Nguyễn Thanh Tú | 28//07/2004 | Kinh Không | 12 | Phước Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Quang 1975 | Nguyễn Thị Uyên Thảo 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.846 | Bùi Văn Lợi | 10/09/2003 | Kinh Không | 9 | Phước Hoà | Vạn Tường | Bùi Văn Hòa 1977 | Đỗ Thị Bảy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.847 | Đinh Tấn Quyền | 03/06/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Hoà | Vạn Tường | Đinh Thắng 1970 | Nguyễn Thị Hóa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.848 | Phạm Duy Trình | 16/08/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Hoà | Vạn Tường | Phạm Mười 1974 | Giáng Thị Tuyết Mai0 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.849 | Ưng Hoài Đức Anh | 19/01/2002 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Ưng Văn Hưng 1976 | Phạm Thị Thanh Mai 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.850 | Phạm Duy Trường | 01/11/2008 | Kinh Không | 12 | Phước Hoà | Vạn Tường | Phạm Duy Quân 1983 | Nguyễn Thị Chung 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.851 | Nguyễn Mai Thành Luân | 03/10/2003 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Văn Ngọ 1978 | Mai Thị Thanh Tùng 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.852 | Nguyễn Phan Thái Duy | 07/05/2007 | Kinh Không | 12 | Phước Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Thiện 1980 | Thái Thị Thu Tâm 10 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.853 | Tiêu Đình Thịnh | 30/7/2001 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Tiêu Đình Xuân 1970 | Dương Thị Xuân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.854 | Ao Công Bảo | 16/5/2002 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Ao Công Đề 1978 | Đinh Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.855 | Nguyễn Văn Ngô | 01/03/2003 | Kinh Không | 8 | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Văn Kỳ 1972 | Nguyễn Thị Bãnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.856 | Trương Tấn Hậu | 22/12/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Trương Tấn Đức 1967 | Đinh Thị Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.857 | Nguyễn Văn Nhật | 07/09/2006 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Thịnh 1981 | Phạm Thị Nguyên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.858 | Huỳnh Duy Khánh | 25/4/2002 | Kinh Không | TC | Phước Thiện | Vạn Tường | Huỳnh Xuân Kiên 1967 | Lê Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.859 | Tiêu Viết Hưng | 24/04/2002 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Tiêu Viết Thanh 1974 | Phạm Thị Minh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.860 | Tiêu Đình Phúc | 31/10/2003 | Kinh Không | TC | Phước Thiện | Vạn Tường | Tiêu Đình Sơn 1968 | Đỗ Thị Phi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.861 | Trương Văn Điền | 20/07/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Trương Văn Long 1956 | Nguyễn Thị Tới 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.862 | Hồ Văn Đô | 17/08/2003 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Hồ Văn Hoàng 1971 | Trịnh Thị Thanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.863 | Võ Chí Vỹ | 15/04/2006 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Văn Lương 1975 | Ngô Thị Thảo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.864 | Phạm Thanh Bảo Kha | 01/01/2007 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Phạm Thanh Biên 1969 | Phạm Thị Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.865 | Huỳnh Minh Thuận | 25/01/2001 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Huỳnh Văn 1964 | Lê Thị Tho 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.866 | Trần Văn Phước | 25/10/2002 | Kinh Không | 8 | Phước Thiện | Vạn Tường | Trần Văn Đại 1973 | Tu Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.867 | Nguyễn Ngọc Phước | 22/12/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Duyên 1974 | Phạm Thị Hoa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.868 | Võ Văn Quốc | 26/10/2002 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Văn Tuấn 1971 | Võ Thị Tân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.869 | Nguyễn Thành Danh | 02/03/2005 | Kinh Không | 11 | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Văn Vũ 1979 | Huỳnh Thị Tính 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.870 | Huỳnh Thành Rem | 06/10/2002 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Huỳnh Văn Tiến 1972 | Nguyễn Thị Kim Biên 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.871 | Nguyễn Ngọc Huyn | 29/4/2001 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Văn Tâm 1973 | Phạm Thị Ánh Minh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.872 | Nguyễn Thanh Thiện | 04/04/2001 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Đông 1974 | Bùi Thị Quý 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.873 | Phạm Duy Luân | 27/8/2001 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Phạm Duy Ánh 1971 | Đỗ Thị Ánh Thuỳ 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.874 | Mai Xuân Quí | 02/01/2002 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Mai Xuân Đinh 1969 | Trần Thị Lên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.875 | Nguyễn Cao Dĩ | 04/03/2002 | Kinh Không | TC | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Văn Viên 1979 | Nguyễn Thị Hiền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.876 | Nguyễn Đức Hải | 05/09/2002 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bé 1976 | Trần Thị Phúc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.877 | Đặng Trung Sắc | 23/6/2002 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Đặng Văn Bé 1969 | Đỗ Thị Tuyết Vinh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.878 | Nguyễn Văn Sơn | 16/9/2002 | Kinh Không | 8 | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Văn Hùng 1965 | Nguyễn Thị Bảy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.879 | Đỗ Thành Đạt | 08/12/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Đỗ Thanh Tra 1978 | Lê Thị Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.880 | Trương Quốc Học | 03/07/2004 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Trương Thanh Đồng 1969 | Nguyễn Thị Phấn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.881 | Ao Văn Khải | 21/9/2000 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Ao Văn Tèo 1981 | Đinh Thị Bé 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.882 | Ngô Đình Khang | 12/12/2000 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Ngô Đình Thạnh 1970 | Nguyễn Thị Nghĩa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.883 | Phan Đình Khải | 08/11/2003 | Kinh Không | 11 | Phước Thiện | Vạn Tường | Phan Đình Bê 1975 | Ng. Thị Ánh Loan 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.884 | Nguyễn Dương Đức | 20/5/2004 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Văn Vũ 1981 | Dương Thị Huyền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.885 | Nguyễn Quốc Huy | 27/9/2004 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Phát 1980 | Đinh Thị Tính 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.886 | Võ Trịnh Quốc Huy | 11/04/2004 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Trường Thanh 1972 | Trịnh Thị Hiền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.887 | Ngô Min Chu | 04/03/2006 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Ngô Văn Thương 1979 | Đặng Thị Điểu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.888 | Phan Thanh Dương | 09/06/2003 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Phan Thanh Dưỡng 1979 | Nguyễn Thị Kim Chi 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.889 | Võ Tuấn Kiệt | 10/09/2003 | Kinh Không | 11 | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Tấn Binh 1978 | Nguyễn Thị Sương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.890 | Đỗ Ngọc Quang | 13/9/2003 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Đỗ Ngọc Minh 1974 | Tiêu Thị Nhân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.891 | Võ Văn Tiếng | 17/1/2001 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Phi Nhanh 1965 | Phạm Thị Thương 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.892 | Hoàng Nguyễn Vũ | 24/09/2005 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Hoàng Đăng 1979 | Nguyễn Thị Hà Nhung 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.893 | Phạm Tấn Đại | 01/04/2008 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Phạm Tri 1978 | Võ Thị Rơi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.894 | Trần Văn Phúc | 20/07/2007 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Trần Minh Hồng 1967 | Phạm Thị Thân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.895 | Nguyễn Duy Đạt | 30/06/2004 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Hòa 1979 | Đỗ Thị Mỹ Dung 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.896 | Nguyễn Ngọc Hiếu | 07/12/2002 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Minh 1978 | Nguyễn Thị Khanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.897 | Lê Văn Vui | 01/01/2007 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Lê Văn Vân 1982 | Ao Thị Sen 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.898 | Ngô Hoàng Quốc | 09/09/2003 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Ngô Hoàng Lộc 1978 | Huỳnh Thị Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.899 | Vương Quốc Tuấn | 01/11/2001 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Vương Nguyên 1966 | Ngô Thị Diệu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.900 | Đỗ Thanh Tân | 08/07/2007 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Đỗ Thanh Cao 1985 | Lê Thị Thúy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.901 | Mai Quang Huy | 24/08/2000 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Mai Văn Quang 1971 | Ưng Thị Ánh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.902 | Nguyễn Văn Bình | 08/10/2002 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Khanh 1975 | Nguyễn Thị Dung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.903 | Phan Võ Trọng Nghĩa | 20/06/2001 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Phan Văn Dũng 1975 | Phạm Thị Vân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.904 | Nguyễn Tấn Thức | 17/11/2007 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thu 1973 | Huỳnh Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.905 | Lê Văn Hùng | 09/08/2000 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Lê Chí Linh 15/7/1971 | Phạm Thị Thảo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.906 | Nguyễn Đoàn Anh Pha | 10/07/2000 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Cầu 02/3/1965 | Đoàn Thị Phất 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.907 | Nguyễn Quang Duy | 10/12/2000 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Đình Chương 1976 | Phạm Thị Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.908 | Nguyễn Ngọc Duy | 15/3/2004 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Đình Chương 1976 | Phạm Thị Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.909 | Nguyễn Anh Tú | 17/5/2000 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Chi 24/5/1974 | Phạm Thị Thanh 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.910 | Nguyễn Hồng Minh | 08/09/2001 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Thông 1974 | Tô Thị Hường 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.911 | Phạm Tài Ngân | 24/7/2002 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Phạm Ngọc Nguyên (Chết) | Nguyễn Thị Loan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.912 | Phan Tấn Phát | 04/01/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Phan Hồng 21/5/1964 | Phạm Thị Lựu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.913 | Bùi Quang Thịnh | 10/10/2001 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Bùi Xuân Hoàng 22/4/1978 | Nguyễn Thị Kim Hoang 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.914 | Nguyễn  Hưng Thịnh | 17/4/2000 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Sơn 1968 | Nguyễn Thị Tùng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.915 | Võ Thành Trang | 09/10/2002 | Kinh Không | 9 | Phước Thọ | Vạn Tường | Võ Bi 20/4/1972 | Nguyễn Thị Lâm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.916 | Võ Văn Huy | 26/02/2001 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Võ Thị Huấn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.917 | Bùi Quang Âu | 10/02/2003 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Bùi Trầm (chết) | Lê Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.918 | Đặng Thanh Nhất | 21/12/2002 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Đặng  10/4/1964 | Trần Thị Thúy Hằ0 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.919 | Châu Ngọc Phúc | 10/01/2022 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Châu Ngọc Liêm 1975 | Phạm Thị Hồng Nga 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.920 | Nguyễn Đức Thành | 15/02/2002 | Kinh Không | 9 | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Nhiệm 21/10/1975 | Nguyễn Thị Lành 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.921 | Lê Trung Dương | 02/04/2002 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Lê Trung Sang 12/4/1972 | Phạm Thị Xuân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.922 | Đặng Quang Đoàn | 14/8/2000 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Đặng Quang Đông 1968 | Nguyễn Thị Tiến 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.923 | Nguyễn Văn Nhật | 09/09/2001 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Điều 17/11/1972 | Dương Thị Tình 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.924 | Nguyễn Thanh Phú | 14/5/2002 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Tịnh ( chết) | Nguyễn Thị Thành 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.925 | Đỗ Ngọc Hải | 16/3/2002 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Đỗ Tiền 11/9/1969 | Nguyễn Thị Nga 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.926 | Đỗ Minh Quốc | 06/01/2000 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Đỗ Thành 19/6/1966 | Huỳnh Thị Bông 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.927 | Phan Thanh Luân | 31/7/2001 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Phan Lưu 10/02/74 | Phan Thị Kim Hồng 0 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.928 | Phan Tấn Văn | 16/6/2000 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Phan Phong 10/4/1967 | Hồ Thị Kiều 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.929 | Trần Văn Quân | 10/08/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Trần Văn Dưỡng 09/10/1981 | Dương Thị Thương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.930 | Phạn Văn Trường | 07/05/2002 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Phan Trọng 22/8/1968 | Huỳnh Thị Tơ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.931 | Phan Văn Hiền | 09/07/2002 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Phan Thanh Hiếu 1978 | Dương Thị Nghĩa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.932 | Đỗ Minh Hiền | 16/4/2000 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Đỗ Hà Vinh 02/8/1972 | Nguyễn Thị Sanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.933 | Nguyễn Ngọc Ân | 24/9/2005 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Việt 1972 | Nguyễn Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.934 | Lê Thanh Kha | 25/07/2006 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Lê Thanh Quang 1971 | Bùi Thị Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.935 | Dương Duy Thảo | 29/11/2004 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Dươngnh 01/9/1975 | Phan Thị Hiệp 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.936 | Châu Lê Minh | 09/10/2004 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Châu Thị Cảnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.937 | Trần Đại Dĩ Kha | 09/12/2003 | Kinh Không | 9 | Phước Thọ | Vạn Tường | Trần Đại Giáp 20/10/1976 | Đỗ Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.938 | Phan Tấn Sỹ Đang | 28/10/2007 | Kinh Không | 11 | Phước Thọ | Vạn Tường | Phan Tấn Sang 1977 | Lữ Thị Kim Cúc 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.939 | Đặng Văn Thiên | 06/12/2006 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Đặng Văn Nhàn 16/4/1981 | Phan Thị Hồng Phấn 02/8/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.940 | Nguyễn Ngọc Hiếu | 14/09/2007 | Kinh Không | 11 | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Dũng 13/01/1971 | Võ Thị Hồng Loan 12/09/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.941 | Trần Nguyễn Quang Vinh | 14/03/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Trần Vĩnh Phúc 20/10/1980 | Nguyễn Thị Phương Thảo 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.942 | Nguyễn Duy Đôn | 14/03/2002 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Dũng 04/05/1973 | Tu Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.943 | Nguyễn Thiên Văn | 06/12/2003 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Toàn 1972 | Nguyễn Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.944 | Châu Lê King | 02/02/2004 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Châu Văn Thành 03/02/1979 | Lê Thị Minh Phụng 20/7/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.945 | Võ Minh Trí | 05/10/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Võ Minh Phúc 02/9/1961 | Phạm Thị Thúy Loan 10/02/1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.946 | Trần Minh Vũ | 04/11/2002 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Trần Văn Minh 1975 | Phạm Thị Huệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.947 | Nguyễn Đức Anh | 21/1/2001 | Kinh Không | ĐH | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Văn Luyện 1970 | Phan Thị Mười 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.948 | Nguyễn Thanh Bín | 18/1/2003 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Linh 1973 | Phạm Thị Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.949 | Võ Thanh Huy | 22/3/2001 | Kinh Không | ĐH | Sơn Trà | Vạn Tường | Võ Thanh Phong 13/8/1974 | Nguyễn Thị Hiệp 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.950 | Huỳnh Tấn Thiên | 24/01/2003 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Huỳnh Tấn Vĩnh 15/4/1977 | Trần Thị Mỹ Vinh 06/4/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.951 | Nguyễn Thanh Khiêm | 05/12/2003 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Nam 1979 | Nguyễn Thị Bích Phượng1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.952 | Phạm Công Thức | 25/05/2002 | Kinh Không | ĐH | Sơn Trà | Vạn Tường | Phạm Nhất 12/4/1964 | Đặng Thị Liền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.953 | Huỳnh Vũ Ngọc Vinh | 28/04/2003 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Huỳnh Ngọc Hiển 1976 (c) | Võ Thị Như Ngọc 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.954 | Huỳnh Lam Trường | 13/09/2003 | Kinh Không | CĐ | Sơn Trà | Vạn Tường | Huỳnh Tấn Phương 1977 | Nguyễn Thị Rân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.955 | Huỳnh Thành Vinh | 28/9/2003 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Huỳnh Tấn Thành 28/6/1969 | Phạm Thị Phít 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.956 | Huỳnh Đại Phước | 27/6/2004 | Kinh Không | 8 | Sơn Trà | Vạn Tường | Huỳnh Tấn Thành 1964 | Dương Thị Anh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.957 | Lê Quang Duy | 03/11/2002 | Kinh Không | 7 | Sơn Trà | Vạn Tường | Lê Quang Dũng 1973 | Nguyễn Thị Trinh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.958 | Hoàng Kim Trí | 30/10/2005 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Hoàng Kim Phú 1975 | Đoàn Thị Kim Liên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.959 | Nguyễn Xuân Huy | 13/10/2005 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Xuân Bảo 1979 | Nguyễn Thị Lệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.960 | Kiều Tuấn Kiệt | 28/01/2004 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Kiều Văn Nga 1974 | Nguyễn Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.961 | Nguyễn Công Danh | 07/09/2003 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Văn Công 1982 | Phạm Thị Bé Lan 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.962 | Trần Hữu Phi | 26/4/2001 | Kinh Không | CĐ | Sơn Trà | Vạn Tường | Trần Văn Trung 10/8/1982 | Huỳnh Thị Hòa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.963 | Nguyễn Hoài Linh | 18/9/2000 | Kinh Không | CĐ | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bình 1968 | Phạm Thị Tương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.964 | Phạm Nguyễn Oanh | 21/6/2003 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Phạm Tấn Tây 24/02/1973 | Nguyễn Thị Thảo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.965 | Phạm Ngọc Thôi | 17/9/2004 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Phạm Văn Năm 10/3/1963 | Đoàn Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.966 | Đỗ Trọng Nghĩa | 28/01/2005 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Đỗ Văn Tư 07/7/1980 | Trần Thị Cúc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.967 | Đoàn Vĩnh Hưng | 06/06/2006 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Đoàn Văn Quang 1974 | Trần Thị Hiệp 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.968 | Huỳnh Tiên Phông | 09/04/2002 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Huỳnh Minh Phúc 1980 | Nguyễn Thị Dung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.969 | Trần Văn Nam | 24/7/2003 | Kinh Không | 10 | Sơn Trà | Vạn Tường | Trần Văn Việt 1979 | Lê Thị Qúy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.970 | Nguyễn Phước Thanh | 11/09/2003 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Xuân Phương 1976 | Mai Thị Nở 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.971 | Huỳnh Duy Tuấn | 23/02/2003 | Kinh Không | CĐ | Sơn Trà | Vạn Tường | Huỳnh Quân 08/4/1969 | Đỗ Thị Lại 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.972 | Nguyễn Thái Nguyên | 08/05/2002 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Tùng 10/10/1975 | Tạ Thi Dung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.973 | Phạm Anh Văn | 02/09/2003 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Phạm Minh Lý (chết) | Nguyễn Thị Huyền 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 41.974 | Võ Thanh Hiển | 20/09/2003 | Kinh Không | ĐH | Sơn Trà | Vạn Tường | Võ Thanh Phong 1974 | Nguyễn Thị Hiệp 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.975 | Võ Đức Trọng | 03/04/2002 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Võ Minh Quang 1972 | Ngô Thị Nữ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.976 | Nguyễn Nguyễn Tùng | 14/09/2007 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Sanh 02/11/1976 | Nguyễn Thị Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.977 | Nguyễn Thanh Huyn | 07/01/2001 | Kinh Không | CĐ | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Hùng 10/1958 | Nguyễn Thị Tiên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.978 | Nguyễn Trung Hiền | 21/8/2002 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Sơn 1975 | Nguyễn Thị Kim Oanh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.979 | Lâm Hoàng Khang | 04/10/2000 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Lâm Hoàng Trọng 1972 | Phạm Thị Tùng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.980 | Ngô Văn Hiếu | 25/3/2002 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Ngô Văn Cường 1974 | Ngô Văn Cường 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.981 | Nguyễn Ngọc Anh Quốc | 31/10/2005 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Đức 1978 | Nguyễn Thị Lê 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.982 | Huỳnh Tấn Nam | 23/9/2005 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Huỳnh Tấn Tâm 1977 | Lương Thị Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.983 | Trần Hữu Duy | 07/11/2003 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Trần Hữu Hoàng 1971 | Hồ Thị Thúy Linh 01/01/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.984 | Đỗ Tấn Tài | 06/12/2004 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Đỗ Thế 18/5/1975 | Phạm Thị Tuyến 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.985 | Dương Chí Sang | 23/10/2005 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Dương Thanh 03/9/1972 | Phùng Thị Kim 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.986 | Ngô Công Linh | 14/6/2000 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Ngô Công Liêm 1975 | Nguyễn Thị Kiều 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.987 | Phùng Thanh Nhật | 20/9/2002 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Phùng Tấn Lâm 1972 | Lê Thị Phượng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.988 | Đỗ Hoàng Lâm | 16/7/2003 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Đỗ Trung Sơn 1972 | Huỳnh Thị Minh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.989 | Nguyễn Thanh Quốc | 03/12/2000 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Vân 1972 | Lê Thị Kim Liên 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.990 | Nguyễn Hữu Vũ | 14/3/2001 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Hữu Thọ 1970 | Trần Thị Nga 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.991 | Võ Hoài Duy Thanh | 22/6/2002 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Võ Duy Ngộ 10/6/1977 | Võ Thị Kim Huệ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.992 | Trần Huỳnh Nhật Sinh | 16/6/2005 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Trần Đình Cảnh | Huỳnh Thị Thùy Trang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.993 | Đỗ Đình Thịnh | 27/11/2002 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Đỗ Văn Minh 1968 | Lê Thị Thúy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.994 | Trần Quốc Vĩnh | 03/07/2000 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Trần Đạt (chết) | Bùi Thị Tỉnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.995 | Lê Hoài Ân | 20/12/2000 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Lê Tấn Sỹ 1974 | Đỗ Thị Sáu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.996 | Nguyễn Tuấn Kiệt | 08/11/2002 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Luận 1975 | Nguyễn Thị Hữu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.997 | Võ Nguyễn Phi Long | 16/07/2000 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Võ Văn Lý 05/11/1971 | Nguyễn T Kim Phượng 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.998 | Võ Trọng Bảo | 18/10/2002 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Võ Trọng Vinh 10/10/1974 | Ng. Thị Thanh Thuyền 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 41.999 | Trịnh Huy Hùng | 30/12/2002 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Trịnh Văn Hào10/9/1968 | Phạm Thị Sánh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.000 | Phạm Hùng Việt Quang | 26/2/2003 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Văn Mỹ 1958 | Huỳnh T Xuân Huyên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.001 | Nguyễn Đông Quân | 08/11/2000 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Thế Vinh 1976 | Huỳnh Thị Hoa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.002 | Nguyễn Anh Minh | 09/11/2004 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Anh Linh 1976 | Võ Thị Như Hương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.003 | Lê Đức Bảo | 14/03/2003 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Lê Đức Hướng 1982 | Nguyễn Thị Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.004 | Trần Duy Bảo | 05/03/2006 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Trần Văn Hoàng 1981 (c) | Mai Thị Son 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.005 | Ngô Công Huy | 08/12/2002 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Ngô Công Quỳnh 1969 | Võ Thị Oanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.006 | Nguyễn Lê Thanh Tùng | 19/05/2003 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Thanh 1977 | Lê Thị Đại 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.007 | Nguyễn Minh Khoa | 07/03/2006 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Minh Thắng 1969 | Trần Thị Đệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.008 | Phan Thanh Hậu | 07/06/2002 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Phan Thanh Hùng 1970 | Võ Thị Dung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.009 | Nguyễn Tấn Nam | 02/04/2002 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Mai 1970 | Hồ Thị Nghĩa 1968 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.010 | Phạm Thanh Vân | 20/02/2002 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Phúc 06/9/1976 | Phạm Thị Thúy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.011 | Phạm Văn Tiền | 11/09/2005 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Văn Bình 1963 | Huỳnh Thị Luôn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.012 | Trần Văn Sang | 30/4/2004 | Kinh Không | 10 | Tân Hy | Vạn Tường | Trần Văn Dũng 1974 | Nguyễn Thị Tánh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.013 | Nguyễn Công Bảo | 19/10/2003 | Kinh Không | 8 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Phải 1972 | Trần Thị Qủa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.014 | Lê Quang Tùng | 14/1/2003 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Lê Tín 1969 | Nguyễn Thị Minh 1970 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.015 | Lâm Văn Huy | 02/01/2005 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Lâm Văn Mười 1980 | Trần Thị Lệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.016 | Ngô Văn Lộc | 02/07/2004 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Ngô Văn Lợi 1977 | Dương Thị Quang 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.017 | Dương Thanh Thắng | 21/5/2002 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Dương Thị Hồng 1979 | Dương Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.018 | Bùi Đoàn Xuân Vỹ | 26/6/2000 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Bùi Văn Tiên 10/10/1972 | Đoàn Thị Mỹ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.019 | Nguyễn Quang Linh | 18/4/2001 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Quang 1976 | Võ Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.020 | Nguyễn Sĩ Thiện | 24/10/2003 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Sĩ 1972 (c) | Lê Thị Sơn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.021 | Nguyễn Văn Tưởng | 10/12/2004 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Thanh 23/4/1971 | Nguyễn Thị Huyền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.022 | Huỳnh Văn Huy | 03/04/2005 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Huỳnh Tiến 05/10/1981 | Nguyễn Thị Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.023 | Hồ Viết Năm | 01/05/2005 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Hồ Viết Chung 10/10/1972 | Mai Thị Cúc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.024 | Hồ Văn Minh | 04/02/2003 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Hồ Tấn Long 19/9/1969 | Nguyễn Thị Lệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.025 | Bùi Hữu Lực | 25/12/2003 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Bùi Văn Nhiên 20/6/1976 | Nguyễn Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.026 | Nguyễn Thanh Trung | 07/09/2002 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Quang 1972 | Nguyễn Thị Ý 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.027 | Trần Thanh Hiếu | 02/05/2003 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Trần Minh 1974 | Huỳnh Thị Nga 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.028 | Đỗ Minh Tiến | 03/07/2000 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Đỗ Văn Hận 07/9/1975 | Hồ Thị Thìn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.029 | Nguyễn Hăng Ri | 27/10/2002 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Vọng 15/6/1974 | Phạm Thị Hiền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.030 | Hồ Viết Trãi | 03/07/2001 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Hồ Ly 10/10/1965 | Nguyễn Thị Thuận 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.031 | Trần Đình Phát | 13/05/2004 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Trần Đình Hồng 1980 | Nguyễn Thị Lai 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.032 | Lê Thanh Huy | 24/07/2007 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Lê Hồng Vương 1985 | Lê Thị Hồng Chóng 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.033 | Đỗ Lê Anh Hào | 09/04/2003 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Đỗ Thanh Quang 1979 | Lê Thị Nương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.034 | Phạm Ngọc Thế | 21/03/2002 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Ngọc Tư 25/10/1979 | Ngô Thị Hiền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.035 | Bùi Hữu Tài | 14/04/2002 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Bùi Văn Nhiên 1976 | Nguyễn Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.036 | Huỳnh Văn Lực | 13/07/2007 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Huỳnh Văn Hoang 20/3/1980 | Quách Thị Thanh Truyền 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.037 | Đặng Minh Phông | 27/09/2003 | Kinh Không | 12 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Đặng Minh Quân 1978 | Văn Thị Kim Loan 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.038 | Nguyễn Duy Hưng | 02/09/2004 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Lựu 1978 | Phạm Thị Như Lý 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.039 | Bùi Duy Phú | 01/07/2006 | Kinh Không | 11 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Bùi Tính 1977 | Ng Thị Bích Hiệp 19780 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.040 | Phạm Thanh Thủ | 17/05/2002 | Kinh Không | 12 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Phạm Thành Long 1976 | Trương Thị Ngọc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.041 | Lê Quang Mạnh | 03/10/2002 | Kinh Không | 9 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Lê Văn Thương 1977 | Bùi Thị Thành 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.042 | Nguyễn Đức Tường | 16/07/2002 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bé 1976 | Phùng Thị Đại 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.043 | Phạm Như Ý | 30/8/2000 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Phạm Dũng 1972 | Nguyễn Thị Liên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.044 | Nguyễn Nhật Ý | 05/11/2002 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Văn Tùng 1972 | Đặng Thị Bích Loan 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.045 | Nguyễn Trọng Phát | 24/12/2005 | Kinh Không | 12 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Trọng Quốc1976 | Bùi Thị Tính 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.046 | Nguyễn Anh Tài | 13/8/2004 | Kinh Không | 12 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Đức 1969 | Hà Thị Thủy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.047 | Trương Vũ Tuấn | 07/11/2002 | Kinh Không | 12 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Trương Vũ Mai 1976 | Đặng Thị Bé 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.048 | Đồng Trinh Quốc | 24/04/2003 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Đồng Trinh Hoa (c) 1972 | Nguyễn Thị Suốt 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.049 | Trần Đình Hiếu | 15/10/2005 | Kinh Không | 8 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Trần Đình Thời 1971 | Nguyễn Thị Ba 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.050 | Nguyễn Hoài Thương | 06/01/2000 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Tâm 1973 | Trần Thị Tiên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.051 | Đinh Văn Luân | 21/7/2000 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Đinh Thị Huy 1970 | Đinh Thị Huy 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.052 | Nguyễn Thanh Hà | 06/10/2000 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Long 1973 | Nguyễn Thị Tý 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.053 | Nguyễn Lê Tấn Đại | 07/05/2000 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Duy Tân 1960 | Lê Thị Sữu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.054 | Võ Tuấn Kiệt | 28/05/2005 | Kinh Không | 11 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Võ Đình Mây 1977 | Nguyễn Thị Thu Hà 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.055 | Lý Bùi Quang Dương | 26/01/2003 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Lý Văn Bình 1975 | Phạm Thị Mỹ Luận 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.056 | Nguyễn Trung Hào | 24/10/2003 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Trung Lam 1977 | Nguyễn Thị Hồng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.057 | Võ Minh Phụng | 06/08/2002 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Võ Văn Long 1977 | Nguyễn Thị Hiền Lương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.058 | Trần Nhĩ Khang | 07/09/2006 | Kinh Không | 12 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Trần Thanh Hiền 1977 | Nguyễn Thị Cát 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.059 | Ngô Quốc Bảo | 31/12/2005 | Kinh Không | 9 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Ngô Văn Hoa 1973 | Bùi Thị Ngộ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.060 | Lê Dương Quốc Anh | 24/05/2005 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Lê Quốc Oai 1979 | Dương Thị Điệp 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.061 | Ao Văn | 10/07/2002 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Ao Văn Vân 1977 | Đồng Thị Cam 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.062 | Nguyễn Hồng Phát | 14/3/2002 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Đại 1977 | Đồng Thị Hiển 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.063 | Đặng Hoàng Linh | 28/8/2006 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Đặng Văn Thành 1972 | Đinh Thị Huỳnh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.064 | Nguyễn Thành An | 11/07/2001 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Quang 1971 | Nguyễn Thị Đảm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.065 | Huỳnh Ngọc Quí | 15/02/2003 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Huỳnh Anh Sơn 1972 | Nguyễn Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.066 | Nguyễn Thanh Phúc | 19/05/2005 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Vân 1977 | Phùng Thị Trang 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.067 | Dương Anh Duẫn | 29/04/2001 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Dương Thái 1977 | Đồng Thị Hồng Nhun0 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.068 | Phùng Đại Phát | 21/06/2002 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Phùng Sinh Tư 1974 | Nguyễn Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.069 | Nguyễn Hồng Minh | 01/01/2008 | Kinh Không | 9 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Đại (1977) | Đồng Thị Hiền 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.070 | Bùi Ngọc Vỉ | 22/10/2007 | Kinh Không | | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Bùi Thanh Long (1982) | Nguyễn Thị Vàng 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.071 | Nguyễn Văn Thiên | 12/08/2000 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Cao Khư 1959 | Nguyễn Thị Nhi 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.072 | Phạm Thanh Đạt | 09/07/2005 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Thị Hiệp 1972 | Phạm Thị Hiệp 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.073 | Dương Trường Sa | 25/1/2003 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Dương Minh Hải 1963 | Trần Thị Hoa 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.074 | Bùi Duy Ân | 21/5/2005 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Bùi Văn Quang 1982 | Dương Thị Thọ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.075 | Dương Huỳnh Gia Kiệt | 25/11/2005 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Dương Thị Hoanh 1969 | Dương Thị Hoanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.076 | Nguyễn Trương Dương | 13/3/2000 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Lợi 1964 | Trương Thị Bé 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.077 | Nguyễn Trung Quân | 03/03/2002 | Kinh Không | CĐ | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Trinh 1978 | Nguyễn Thị Xuân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.078 | Tô Văn Cương | 18/08/2003 | Kinh Không | CĐ | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Tô Văn Kiển 1972 | Võ Thị Thế 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.079 | Tống Vũ Xuân Vị | 13/09/2000 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Tống Xuân Chơn 1961 | Võ Thị Cúc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.080 | Phạm Văn Chiến | 07/04/2004 | Kinh Không | CĐ | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Văn Lai 1972 | Ng. Thị Kim Phước 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.081 | Thái Văn Nam | 08/02/2005 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Thái Văn Dũng 1966 | Trần Thị Cả 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.082 | Trương Văn Đức | 20/09/2001 | Kinh Không | CĐ | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Trương Văn Lê 1976 | Nguyễn Thị Mới 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.083 | Phan Khắc Uy | 21/01/2001 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phan Khắc Trương 1966 | Phạm Thị Duy An 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.084 | Bùi Mạnh Sang | 17/03/2001 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Bùi Văn Phụng 1974 | Trần Thị Lan 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.085 | Lê Trung Vinh | 20/10/2001 | Kinh Không | CĐ | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Trung Quang 1974 | Nguyễn Thị Châu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.086 | Trần Ngọc Duy Nhất | 24/7/2002 | Kinh Không | 9 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Trần Duy Thống 1964 | Phạm Thị Thu Lệ 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.087 | Võ Văn Cường | 15/04/2003 | Kinh Không | CĐ | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Võ Lợi 1975 | Phạm Thị Hảo 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.088 | Nguyễn Dĩ Cường | 28/04/2003 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Anh Tài 1983 | Huỳnh Thị Mỹ Vân 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.089 | Huỳnh Tiến Anh | 25/5/2005 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Huỳnh Xuân Hương 1976 | Võ Thị Lợi 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.090 | Võ Minh Tấn | 18/12/2005 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Võ Văn Thành1978 | Lâm Thị Thu Thảo 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.091 | Đặng Tấn Trường | 03/12/2001 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Đặng Tấn 1969 | Nguyễn Thị Nhơn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.092 | Nguyễn Thành Duy | 16/09/2002 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Xê 1983 | Bùi Thị Thành 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.093 | Nguyễn Văn Thanh | 08/10/2000 | Kinh Không | CĐ | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bé 1972 | Bùi Thị Sanh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.094 | Nguyễn Văn Hiếu | 17/3/2002 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bảy 1971 | Nguyễn Thị Hương 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.095 | Nguyễn Hồng Quang | 15/6/2002 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Thị Xuân 1982 | Nguyễn Thị Xuân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.096 | Lê Hoàng Phúc | 14/09/2005 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Đức Hoàng 1973 | Hồ Thị Xuân Hương 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.097 | Nguyễn Tuấn Anh | 01/01/2007 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Vũ Linh 1982 | Đinh Thị Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.098 | Nguyễn Ngọc Khiêm | 18/05/2000 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Thanh 1968 | Nguyễn Thị Nhung 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.099 | Nguyễn Quốc Pháp | 10/12/2000 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Á 1964 | Đặng Thị Ngọc 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.100 | Lương Nguyễn Công Sơn | 04/12/2002 | Kinh Không | CĐ | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lương Công Hoanh 1978 | Nguyễn Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.101 | Lê Tấn Phát | 14/2/2001 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Văn Tuất 1978 | Nguyễn Thị Hải 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.102 | Phạm Trần Đình An | 25/07/2004 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Đình Thức 1968 | Trần Thị Aí Loan 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.103 | Lê Quang Huy | 26/10/2004 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Quang Hùng 1967 | Phạm Thị Lắm 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.104 | Nguyễn Đức Anh | 04/04/2006 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Đức Phúc 1984 | Phùng Thị kim Linh 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.105 | Trần Ngọc Gia Hưng | 18/01/2007 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Trần Ngọc Minh Chí 1986 | Mai Thị Kim Phát 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.106 | Nguyễn Công Giới | 26/04/2003 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Công Hộ 1974 | Dương Thị Bé 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.107 | Phạm Lưu Tấn Cường | 26/04/2007 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Tấn Hà 1978 | Lưu Thị Minh Nương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.108 | Nguyễn Thanh Kha | 29/02/2004 | Kinh Không | CĐ | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Đồng 1979 | Nguyễn Thị Thu Thùy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.109 | Nguyễn Văn Nhật | 11/06/2003 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Lên 1969 | Tạ Thị Lời 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.110 | Lê Văn Ý | 11/06/2002 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Văn Định 1968 | Bùi Thị Sen 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.111 | Nguyễn Văn Cảnh | 07/02/2000 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Dương 1966 | Trương Thị Huệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.112 | Đỗ Văn Chung | 27/7/2000 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Đỗ Văn Sơn 12/8/1968 | Phạm Thị Liên 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.113 | Phạm Văn Dự | 08/03/2001 | Kinh Không | CĐ | Hoà | Vạn Tường | Phạm Văn Thị 1960 | Bùi Thị Chân 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.114 | Võ Vui | 19/2/2004 | Kinh Không | 9 | Hoà | Vạn Tường | Võ Văn Nam 28/4/1969 | Đỗ Thị Hơn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.115 | Nguyễn Viết Trường | 20/3/2000 | Kinh Không | CĐ | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Văn Sơn 1979 | Ng Thị Nhành 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.116 | Đặng Thanh Văn | 20/8/2000 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Đặng Văn Lợi 10/10/1968 | Nguyễn Thị Thu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.117 | Nguyễn Phú Bình | 03/03/2002 | Kinh Không | TCN | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Thành 08/3/1958 | Huỳnh Thị Hải 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.118 | Phạm Thanh Sỹ | 23/4/2003 | Kinh Không | CĐ | Hoà | Vạn Tường | Phạm Năm 02/9/1976 | Nguyễn Thị Thu Mến 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.119 | Nguyễn Văn Hiếu | 16/6/2003 | Kinh Không | 12 | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Vănnh 1982 | Đinh Thị Lệ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.120 | Ngô Tấn Tí | 22/9/2003 | Kinh Không | 12 | Hoà | Vạn Tường | Ngô Tấn Tựu 10/10/1960 | Nguyễn Thị Ba 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.121 | Nguyễn Văn Nam | 15/3/2004 | Kinh Không | 9 | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Thị Tuyết 1970 | Nguyễn Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.122 | Nguyễn Sĩ Nguyên | 30/10/2004 | Kinh Không | 10 | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Thành Trung 1978 | Nguyễn Thị Tích 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.123 | Ngô Việt Phong | 30/4/2004 | Kinh Không | 12 | Hoà | Vạn Tường | Ngô Tấn Phụng 1976 | Nguyễn Thị Tuyết 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.124 | Nguyễn Văn Quang | 18/7/2000 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Văn Vũ 1975 | Nguyễn Thị Kiều 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.125 | Nguyễn Hữu Kiên | 14/07/2001 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Minh 02/3/1977 | Ng Thị Hồng Trinh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.126 | Bạch Ngọc Phi | 09/12/2000 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Bạch Ngọc Châu 1978 | Nguyễn Thị Thiện 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.127 | Ngô Tấn Hiền | 13/03/2002 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Ngô Tấn Sơn 10/10/1977 | Phạm Thị Thu Hà 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.128 | Nguyễn Ngọc Tĩnh | 18/05/2003 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Ngãi 1978 | Đặng Thị Bé 10/4/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.129 | Phạm Ngoan | 04/10/2006 | Kinh Không | CĐ | An Cường | Vạn Tường | Phạm Vui 1978 | Đỗ Thị Hương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.130 | Phạm Đoàn Minh Thắng | 16/06/2007 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Phạm Văn Thanh 1978 | Đoàn Thị Thanh Thi 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.131 | Nguyễn Hồng Nhật | 20/10/2005 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Long 1979 | Huỳnh Thị Mỹ Thúy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.132 | Ngô Trường Sinh | 17/09/2006 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Ngô Văn Thông 1970 | Đặng Thị Thơm 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.133 | Võ Lê Quang | 15/04/2006 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Võ Văn Trí 1979 | Lê Thị Lạc 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.134 | Lê Huỳnh Nhật | 26/10/2006 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Lê Văn Thanh 1979 | Huỳnh Thị Châu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.135 | Huỳnh Hải Duy | 17/02/2008 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Huỳnh Trọng Hải 1976 | Nguyễn Thị Hiền 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.136 | Huỳnh Việt Khoa | 05/03/2007 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Huỳnh Minh 1972 | Phạm Thị Thương 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.137 | Nguyễn Nhân Viên | 04/03/2007 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Nguyễn Văn Nhân 1976 | Lương Thị Kiều 1981 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.138 | Phan Đình Thắng | 05/09/2008 | Kinh Không | 12 | An Cường | Vạn Tường | Phan Đình Khương | Võ Thị Kim Liên 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.139 | Phạm Nhật Trường | 01/05/2004 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Phạm Tấn Long 1976 | Huỳnh Thị Đào 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.140 | Bùi Phương Nam | 01/03/2007 | Kinh Không | ĐH | An Cường | Vạn Tường | Bùi Văn Lượng 1981 | Đặng Thị Phương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.141 | Nguyễn Văn Chương | 06/10/2006 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Văn Sáu1968 | Huỳnh Thị Hiệu 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.142 | Nguyễn Trần Tài Lộc | 10/03/2007 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Rớ 1982 | Trần Thị Thanh Hương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.143 | Trần Tuấn Anh | 06/08/2004 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Trần Văn Thành 1977 | Nguyễn Thị Thu Thảo 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.144 | Nguyễn Văn Phát | 05/04/2002 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Huy 1969 © | Đặng Thị Sĩ 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.145 | Huỳnh Công Huy | 26/10/2007 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Huỳnh Công Sơn 1980 | Hà Thị Thủy 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.146 | Nguyễn Thanh Hiền | 04/10/2007 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Vinh 1977 | Đỗ Thị Thanh Thảo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.147 | Nguyễn Công Tài | 04/06/2004 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Công Thành1973 | Nguyễn Thị Thắm1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.148 | Nguyễn Công Mạnh | 24/02/2008 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Công Danh 1978 | Nguyễn Thị Thanh Loan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.149 | Huỳnh Trung Nhiên | 17/06/2003 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Huỳnh Trung 1968 | Bùi Thị An 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.150 | Phan Quốc Hùng | 18/04/2008 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Phan Quốc Phúc 1984 | Nguyễn Thị Kim Dung 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.151 | Phạm Hoàng Sang | 02/10/2008 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Phạm Văn Thái 1983 | Nguyễn Thị Kiều 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.152 | Hồ Dương Luân | 30/08/2008 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Hồ Sỹ Phụng | Dương Thị Kim Đồng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.153 | Nguyễn Thanh Hải | 30/04/2006 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Cường 1976 | Nguyễn Thị Thương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.154 | Đỗ Thành Đạt | 30/12/2006 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Đỗ Thành Tâm 1981 | Lê Thị Thơm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.155 | Nguyễn Gia Khiêm | 14/10/2007 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Văn Điệp 1978 | Tiêu Thị Hồng Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.156 | Nguyễn Huỳnh Đức | 24/10/2005 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thuận 1973 | Huỳnh Thị Lệ Dung 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.157 | Trương Sơn | 20/01/2004 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Trương Thạch 1970 | Nguyễn Thị Trí 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.158 | Thái Bùi Quốc Huy | 03/02/2008 | Kinh Không | 12 | An Lộc | Vạn Tường | Thái Quốc Châu 1979 | Bùi Thị Hoa 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.159 | Trương Vỹ | 07/10/2006 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Trương Thạch 1970 | Nguyễn Thị Trí1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.160 | Nguyễn Thanh Nghĩa | 06/08/2007 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Văn Hùng 1982 | Nguyễn Thị Thanh Nga 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.161 | Nguyễn Công Gia Bảo | 05/05/2008 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Công Ngọc 1979 | Trần Thị Huỳnh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.162 | Đỗ Văn Nhật | 10/10/2008 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Đỗ Văn Long 1979 | Lê Thị Minh Tâm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.163 | Hồ Văn Trường | 10/04/2008 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Hồ Văn Chiến | Lê Thị Mai Hoà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.164 | Nguyễn Tấn Quý | 01/01/2008 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Chiến | Nguyễn Tấn Chiến | Nông, phụ thuộc | |
| 42.165 | Phạm Nguyễn Nhật Khôi | 28/12/2006 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Phạm Thanh Tùng 1980 | Nguyễn Thị Lương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.166 | Phạm Hoàng Vương | 03/11/2005 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Phạm Mạnh Hùng 1981 | Vĩnh Thị Thu Ngà 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.167 | Nguyễn Công Văn | 07/10/2006 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Công Viên 1980 | Nguyễn Thị Thuận 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.168 | Bùi Thi | 08/04/2006 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Bùi Huy 1974 | Huỳnh Thị Hiệp 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.169 | NguyễN Công Nguyên | 06/11/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Công Thảo (1982) | Nguyễn Thị Kim Hường 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.170 | NguyễN Quang Nhân | 27/07/2007 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Quang Công 1978 | Võ Thị Thơm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.171 | Dương Tấn Hải | 26/10/2007 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Dương Công 1978 | Phạm Thị Liên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.172 | Nguyễn Văn Tiệp | 24/04/2005 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Thơm 1970 © | Nguyễn Thị Bảy 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.173 | Trương Nguyễn Quý Nhân | 14/02/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Trương Quang Quí 1975 | Nguyễn Thị Thúy 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.174 | Võ HuỳNh Khang | 04/07/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Võ Văn Bộ 1983 | Huỳnh Thị Bích Lan 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.175 | NguyễN HuỳNh Trung Nguyên | 28/08/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thanh 1980 | Huỳnh Thị Thu Thảo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.176 | Võ Tấn Khiêm | 20/07/2005 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Võ Thưa 1977 | Bùi Thị Sáu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.177 | Nguyễn Viết Hùng | 08/11/2005 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thuận 1980 | Hàng Thị Nga 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.178 | Bùi Thanh Tuấn | 17/11/2005 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Bùi Văn Quang 1978 | Trần Thị Nhơn 1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.179 | Huỳnh Văn Chính | 27/10/2006 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Huỳnh Văn Bản 1984 | Nguyễn Thị Diệu 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.180 | Dương Đình Viên | 08/02/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Dương Hoa 1978 | Phùng Thị Thủy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.181 | Võ Đình Thanh | 07/01/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Võ Duy Hùng 1975 | Bùi Thị Lâm 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.182 | BùI Thanh TàI | 21/10/2007 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Bùi Văn Quang 1978 | Trần Thị Nhơn 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.183 | Tạ Huỳnh Dĩ Khang | 01/11/2004 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Tạ Văn Minh 1978 | Huỳnh Thị Nga 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.184 | Dương Đình Khải | 01/08/2004 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Dương Nam 1973 | Nguyễn Thị Nở 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.185 | Bùi Anh Khoa | 19/10/2008 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Bùi thanh Quang 1973 | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.186 | NguyễN Quang Dương | 18/07/2007 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Quang Minh 1969 | Nguyễn Thị Hợi 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.187 | Đoàn Quốc Nhật | 17/02/2008 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Đoàn Văn Tám 1981 | Nguyễn Thị Hường 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.188 | Nguyễn Trung Hoài Nam | 19/06/2004 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Trung Lệnh 1977 | Huỳnh Thị Kim Linh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.189 | Dương Đình Quang | 25/10/2004 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Dương Đồng 1976 | Đoàn Thị Chín 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.190 | Nguyễn Công Anh Khoa | 24/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Công Viên 1982 | Võ Thị Bích Lưu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.191 | Nguyễn Tiêu Hồng Thịnh | 22/02/2008 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Quân (1980) | Tiêu Thị Tuyết Mai (1985) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.192 | Lê Quang Nhật Khang | 29/04/2008 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Lê Quang Siêng 1982 | Võ Thị Nhung 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.193 | Đoàn Văn Nghĩa | 21/07/2008 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Đoàn Văn Bảy 1978 | Nguyễn Thị Vân 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.194 | Nguyễn Nhật Tiến | 24/05/2008 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Quốc Việt 1982 | Huỳnh Thị Hiếu 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.195 | Nguyễn Hoàng Nhơn | 02/08/2008 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Nhân 1983 | Nguyễn Thị Hồng Oanh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.196 | Võ Thiên Thanh | 09/10/2008 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Võ Minh Tùng 1980 | Đào Thị Minh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.197 | Trần Minh Đức | 24/04/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Trần Minh Tâm | Đoàn Thị Hiếu | Nông, phụ thuộc | |
| 42.198 | Ngô Thành Đạt | 08/09/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Vương 1981 | Tô Thị Minh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.199 | Hàng Khánh Nhật | 09/04/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Hàng Văn Sĩ | Nguyễn Thị Mến | Nông, phụ thuộc | |
| 42.200 | Huỳnh Văn Toàn | 14/3/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Huỳnh Đoàn | Võ Thị Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.201 | Võ Duy Trường | 09/06/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Võ Duy Quang | Phạm Thị Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 42.202 | Nguyễn Duy Thiên | 18/3/2026 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thanh | Ngô Thị Nhớ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.203 | Nguyễn Đức Kiên | 01/01/2009 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Đức Hoàng 10/03/1985 | Nguyễn Thị Bích Thảo 19/08/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.204 | Nguyễn Văn Tiện | 18/10/2008 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Phương 1980 | Nguyễn Thị Bích Đạo 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.205 | Nguyễn Văn Tưởng | 25/5/2006 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Xuân 1977© | Lê Thị Kim Kiều 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.206 | Ngô Hoài Nam | 03/09/2008 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Ngô Tin 1982 | Phạm Thị Nga 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.207 | Nguyễn Anh Vinh | 11/02/2008 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Quang 1982 | Vương Thị Hồng Sương 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.208 | Nguyễn Huỳnh Anh Khoa | 08/05/2006 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thanh 1980 | Huỳnh Thị Thu Thảo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.209 | Phùng Văn Thiên | 30/12/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Phùng Văn Bé 1980 | Nguyễn Thị Kiều 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.210 | Dương Tấn Trí | 05/11/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Dương Ngọc 1975 | Phùng Thị Huệ 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.211 | Ngô Phan Hùng Vĩ | 14/5/2006 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Ngô Văn Vân 1982 | Phan Thị Sa 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.212 | Đỗ Quang Huy | 11/05/2005 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Đỗ Văn Cường 1977 | Phạm Thị Tâm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.213 | Phạm Duy Nguyên | 12/08/2007 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Phạm Tư 1976 | Trần Thị Liên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.214 | Lê Quang Hùng | 06/10/2006 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Lê Văn Mẫn 1975 | Đinh Thị Chút 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.215 | Huỳnh Hoàng Thương | 01/01/2008 | Kinh Không | 12 | Đông Lỗ | Vạn Tường | Huỳnh Văn Thân (1982) | Tiêu Thịnh (1982) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.216 | Bùi Hoàng Nhật Thiên | 15/04/2008 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Bùi Văn Năm 1980 | Phạm Thị Sĩ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.217 | Nguyễn Văn Hiếu | 12/03/2008 | Kinh Không | CĐ | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Lâm 1978 | Dương Thị Nở 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.218 | Nguyễn Trà Khánh | 22/04/2008 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Nguyễn Trà Giang | Nguyễn Thị Thanh Lan 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.219 | Lê Quang Cường | 21/07/2005 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Lê Quang Trung 1977 | Tô Thị Đông 1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.220 | Lê Quang Sang | 19/05/2003 | Kinh Không | ĐH | Đông Lỗ | Vạn Tường | Lê Quang Khanh 1976 | Ngô Thịnh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.221 | Nhan Minh Đạt | 18/09/2004 | Kinh Không | ĐH | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nhan Văn Vàng 1973 | Nguyễn Thị Nhạn1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.222 | Nguyễn Trung Khiêm | 13/01/2006 | Kinh Không | ĐH | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Trung Linh 1969 | Nguyễn Thị Minh Sương1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.223 | Trương Văn Khải | 20/10/2005 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Trương Văn Khánh: 1979 | Phạm Thị Minh Phấn: 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.224 | Bùi Văn Tân | 01/01/2005 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Bùi Văn Minh: 1970 | Trương Thị Thảo: 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.225 | Võ Tấn Trúc | 02/01/2005 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Võ Tấn Lợi: 1971 | Tạ Thị Thu Thuỷ: 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.226 | Kiều Văn Khiêm | 09/11/2004 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Kiều Văn Dũng: 1973 | Huỳnh Thị Dưỡng: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.227 | Võ Tấn Nam | 29/08/2005 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Võ Vănnh: 1979 | Phạm Thị Hồng: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.228 | Kiều Văn Khoa | 22/05/2006 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Kiều Văn Dũng: 1973 | Huỳnh Thị Dưỡng: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.229 | Đoàn Tấn Bình | 06/07/2006 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Đoàn Thị Luận: 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.230 | Phạm Văn Chương | 22/01/2006 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Phạm Văn Thơm: 1973© | Huỳnh Thị Thuý Kiều: 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.231 | Trần Quốc Tính | 30/06/2007 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Trần Quốc Dục 1977 | Trương Thị Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.232 | Nguyễn Văn Thanh | 13/07/2007 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Cảnh: 1977 | \Trương Thị Lan: 19783 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.233 | Võ Trường Thịnh | 05/09/2007 | Kinh Không | CĐ | Long Bình | Vạn Tường | Võ Vinh: 1966 | Thái Thị Đâu: 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.234 | Võ Tấn Vinh | 02/06/2007 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Võ Tấn Toàn: 1975 | Lê Thị Bé: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.235 | Huỳnh Thịnh Phát | 22/01/2005 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Huỳnh Văn Đạt: 1972 | Võ Thị Vang: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.236 | Hoàng Đặng Huy | 19/01/2005 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Hoàng Kế Chung: 1974 | Đặng Thị Hồng Mỹ Lan: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.237 | Nguyễn Văn Hải | 07/07/2005 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Lành: 1974 | Trương Thị Thu Hà: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.238 | Nguyễn Hợp | 02/04/2006 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Hân: 1978 | Nguyễn Thị Thuý Kiều: 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.239 | Nguyễn Chí Trung | 08/11/2004 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Hòa: 1979 | Đàm Thị Thùy Liên: 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.240 | Nguyễn Văn Thương | 26/03/2004 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Chung: 1978 | Nguyễn Thị Trang: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.241 | Trần Thanh Vũ | 04/09/2007 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Trần Thanh Tuấn: 1985 | Nguyễn Thị Việt: 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.242 | Trần Thanh Bình | 25/09/2004 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Trần Văn Luận: 1978 | Đặng Thị Bưởi: 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.243 | Châu Quang Thông | 24/04/2007 | Kinh Không | CĐ | Long Bình | Vạn Tường | Châu Văn Minh: 1976 | Phạm Thị Búp: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.244 | Nguyễn Quang Như | 09/07/2004 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Quang Quyền: 1975 | Huỳnh Thị Nhẫn: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.245 | Nguyễn Quang Ý | 09/07/2004 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Quang Quyền: 1975 | Huỳnh Thị Nhẫn: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.246 | Cao Huỳnh Tấn Phát | 17/02/2009 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Cao Tấn Cường 04/03/1982 | Huỳnh Thị Quyên 20/08/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.247 | Phạm Lê Nguyên | 14/01/2009 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Phạm Văn Tín 15/11/1975 | Lê Thị Diệu Linh 27/12/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.248 | Nguyễn Thanh Bình Minh | 24/06/2008 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Phát 1974 | Nguyễn Thị Thu Thảo 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.249 | Nguyễn Quốc Thịnh | 12/09/2008 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Hữu 1979 | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.250 | Tạ Đình Viễn | 21/03/2008 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Tạ Đình Vỹ 1977 | Bùi Thị Thanh Vân 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.251 | Huỳnh Quốc Tuấn | 24/05/2008 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Huỳnh Tấn Trọng 1979 | Nguyễn Thị Kim Sơn 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.252 | Phạm Vũ Anh Kiệt | 01/07/2008 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Phạm Vũ Tây 1984 | Đoàn Thị Thuỳ Linh 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.253 | Trịnh Quốc Đạt | 09/12/2008 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Trịnh Xuân Giang | Nguyễn Thị Diễm Chi 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.254 | Dương Quốc Trường | 08/10/2008 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Dương Văn An 1972 | Đinh Thị Sang 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.255 | Nguyễn Hữu Huy | 15/10/2008 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Hữu Thịnh 1983 | Phan Thị Hồng Loan 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.256 | Nguyễn Quốc Anh | 12/11/2006 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Cường: 1976 | Tống Thị Thuỳ Sương: 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.257 | Nguyễn Hữu Hưng | 21/06/2008 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Hữu Phong 1976 | Trần Thị Ánh Thuỳ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.258 | Nguyễn Hữu Cảnh | 14/01/2005 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Hữu Phong: 1976 | Trần Thị Ánh Thuỳ: 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.259 | Nguyễn Văn Hậu | 07/07/2007 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thi: 1978 | Trần Thị Kim Thảnh: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.260 | Trần Thanh Tuấn | 11/07/2006 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Trần Thanh Phượng: 1972 | Bùi Thị Văn: 1977 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.261 | Châu Bình Thuỷ Thêm | 02/12/2008 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Châu Ngọc Nghĩa: © | Huỳnh Thị Huệ: 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.262 | Nguyễn Đăng Vũ | 24/09/2008 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Hữu Bình 1973 | Đoàn Thị Thu Hà 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.263 | Kiều Quang Thái | 22/07/2008 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Kiều Thanh Cương 1981 | Nguyễn Thị Mai 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.264 | Phạm Đình Nguyên | 08/08/2007 | Kinh Không | 9 | Long Bình | Vạn Tường | Phạm Đình Thanh: 1975 | Nguyễn Thị Danh: 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.265 | Tạ Đình Thiện | 02/10/2009 | Kinh Không | 12 | Long Bình | Vạn Tường | Tạ Đình Thành 15/10/1973 | Võ Thị Hiệp 30/12/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.266 | Phạm Tấn Hưng | 06/04/2007 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Phạm Tấn Thạnh: 1978 | Nguyễn Thị Hường: 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.267 | Phạm Thanh Hậu | 13/11/2006 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Phạm Văn Cam: 1977 | Bùi Thịnh: 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.268 | Phạm Duy Khánh | 09/02/2007 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Phạm Quang Tánh: 1981 | Trần Thị Phương: 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.269 | Phạm Hoàng Sang | 06/09/2007 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Phạm Thanh Long:1974 | Nguyễn Thị Thuý Kiều:1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.270 | Nguyễn Thanh Thiên | 09/09/2007 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bót: 1967 | Nguyễn Thị Phương: 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.271 | Lâm Trọng Doãn | 08/01/2005 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Lâm Văn Đạt: 1969 | Trần Thị Lệ Thuỷ: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.272 | Nguyễn Ngọc Thiệu | 04/09/2005 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Tình: 1977 | Nguyễn Thị Ái Nữ: 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.273 | Nguyễn Thành An | 06/07/2005 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Chung: 1969 | Nguyễn Thị Đào: 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.274 | Lê Hữu Tâm | 01/07/2006 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Lê Vũ Trường: 1977 | Đoàn Thị Phúc: 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.275 | Nguyễn Hồng Chiến | 10/03/2006 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Cảnh: 1974 | Nguyễn Thị Bích Nhung: 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.276 | Nguyễn Thanh Nam | 07/08/2004 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Quân: 1976 | Nguyễn Thị Năm: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.277 | Đỗ Trung Hậu | 06/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Đỗ Thanh Hùng: 1975 | Bùi Thị Minh Hoa: 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.278 | Nguyễn Thanh Long | 27/01/2008 | Kinh Không | 12 | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Côi: 1978 | Đặng Thị Hồng Minh: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.279 | Nguyễn Phạm Gia Huy | 07/11/2008 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Đào 1980 | Phạm Thị Hồngnh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.280 | Đoàn Huy Đoan | 19/07/2004 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Đoàn Quốc Dư: 1976 | Nguyễn Thị Ngộ: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.281 | Trần Ngọc Sinh | 23/03/2004 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Trần Ngọc Liên: 1968 | Bùi Thị Nương: 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.282 | Võ Tấn Thiên | 12/11/2008 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Võ Tấn Đông | Mai Thị Hồng Hải | Nông, phụ thuộc | |
| 42.283 | Võ Phan Nhật Thành | 25/02/2008 | Kinh Không | 12 | Nam Yên | Vạn Tường | Võ Văn Thích: 1977 | Phan Thị Phượng: 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.284 | Nguyễn Giang Sơn | 11/10/2007 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Phú Giang: 1972 | Nguyễn Thị Tài: 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.285 | Phạm Thanh Hiền | 02/10/2009 | Kinh Không | 12 | Nam Yên | Vạn Tường | Phạm Văn Cam 20/02/197 | Bùi Thịnh 22/04/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.286 | Nguyễn Minh Triển | 26/06/2005 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Văn Danh 1975 | Bùi Thịnh 22/9/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.287 | Nguyễn Thanh Thành | 14/07/2006 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Điệp 17/5/1974 | Nguyễn Thị Thủy 17/6/1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.288 | Trần Anh Nam | 01/04/2007 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Trần Liên 02/09/1957 | Phạm Thị sự 10/04/1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.289 | Nguyễn Thành Tài | 09/11/2007 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Minh Thảo1980 | Trần Thị Sen 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.290 | Phạm Thanh Hảo | 09/09/2005 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Phạm Thanh Phương 1980 | Nguyễn Thị Mai 04/9/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.291 | Lê Văn Anh | 31/07/2006 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Lê Văn Phát 20/02/1979 | Trần Thị Thu 10/10/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.292 | Trương Hoàng Hải | 27/03/2006 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Trương Lục 8/01/1968 | Hồ Thị Xuân Hương 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.293 | Trần Đăng Khoa | 11/05/2008 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Trần Thanh Vội 1980 | Tô Thị Thanh Nga 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.294 | Lê Nguyễn Trung Kiên | 23/12/2008 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Lê Hồng Phong 1981 | Nguyễn Thị Hậu 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.295 | Trần Ngọc Quân | 10/08/2007 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Trần Ngọc Quang 06/6/1978 | Nguyễn Thị Kim Cúc 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.296 | Trần Văn Phước | 17/10/2008 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Trần Niên 1977 | Đỗ Thị Phượng 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.297 | Nguyễn Thanh Vũ | 11/05/2008 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Lợi 1982 | Đặng Thị Ái Vân 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.298 | Lê Văn Kha | 30/07/2008 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Lê Văn Phát 1979 | Trần Thị Thu 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.299 | Châu Phước Bình | 21/10/2008 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Châu Phước Tiến 1966 | Phạm Thị Bé 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.300 | Ngô Thanh Sơn | 08/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Ngô Thanh Chí 1980 | Phan Thị Xuân Hương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.301 | Đinh Tấn Toàn | 12/06/2007 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Đinh Tấn Viễn 10/3/1977 | Phạm Thị Mỹ 02/11/1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.302 | Nguyễn Trung Hiệp | 02/05/2008 | Kinh Không | 11 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Trung Nghĩa 1976 | Nguyễn Thị Thu 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.303 | Trần Văn Ngoan | 04/09/2008 | Kinh Không | 12 | Phú Long | Vạn Tường | Trần Văn Dũng 1977 | Nguyễn Thị Tơ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.304 | Nguyễn Văn Trưởng | 28/05/2008 | Kinh Không | 12 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Lợi 1977 | Phạm Thị Bé 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.305 | Phạm Anh Kha | 02/08/2007 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Phạm Văn Sa 1980 | Nguyễn Thị Bông 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.306 | Lương Văn Đồng | 27/04/2007 | Kinh Không | ĐH | Phú Long | Vạn Tường | Lương Văn Chức 1969 | Nguyễn Thị Hương 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.307 | Phạm Thanh Tiến | 25/12/2005 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Phạm Thanh Đạt 1981 | Nguyễn Thị Thanh Tuyền 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.308 | Võ Huỳnh Anh Khoa | 25/07/2006 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Võ Chánh 1980 | Huỳnh Thị Thu Thảo 1985© | Nông, phụ thuộc | |
| 42.309 | Phạm Ngọc Phát | 21/01/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Phạm Việt 1978 | Nguyễn Thị Hương 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.310 | Đỗ Minh Ring | 16/10/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Đỗ Ngọc Thành 1973 | Tu Thị Kim Oanh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.311 | Bùi Văn Duy | 18/02/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Bùi Văn Tài 1970 | Nguyễn Thị Tuyết 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.312 | Nguyễn Phạm Xuân Lĩnh | 12/12/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Xuân Cảnh 1983 | Phạm Thị Hận 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.313 | Ngô Võ Quang Trường | 25/10/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Ngô Quang Tinh 1985 | Võ Thị Liễu 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.314 | Phạm Thanh Ý | 12/06/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Hòa | Vạn Tường | Phạm Minh | Nguyễn Thị Hận | Nông, phụ thuộc | |
| 42.315 | Phạm Hoàng Đăng Huy | 23/05/2006 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Phạm Văn Đức 1981 | Đặng Thị Kim Lệ1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.316 | Võ Văn Vương | 04/09/2006 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Võ Văn Việt 1982 | Bùi Thị Hằng 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.317 | Ưng Văn Truyền | 16/05/2004 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Ưng Văn Bé 1970 | Nguyễn Thị Thảo 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.318 | Nguyễn Minh Hiệu | 17/01/2006 | Kinh Không | 12 | Phước Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Nam 1972 | Nguyễn Thị Tuyết1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.319 | Nguyễn Văn Trường | 21/07/2006 | Kinh Không | ĐH | Phước Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Trung Lập 1982 | Phạm Thị Cảm1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.320 | Phù Thanh Huy | 04/06/2004 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Phù Thanh Ba 1981 | Nguyễn Thị Ly 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.321 | Đỗ Duy Tuân | 09/09/2006 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Đỗ Duy Phương 1981 | Nguyễn Thị Thuận 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.322 | Nguyễn Hải | 17/01/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Khanh 1975 | Nguyễn Thị Dung 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.323 | Trương Hữu Thạnh | 23/10/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Trương Hữu Phước 1983 | Nguyễn Thị Tự 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.324 | Nguyễn Võ Hoài Bo | 02/04/2006 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Hải 1981 | Võ Thị Hoài Linh 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.325 | Nguyễn Văn Đạo | 27/04/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Văn Quân 1977 | Võ Thị Báu 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.326 | Võ Tấn Khoa | 27/04/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Tấn Lập 1983 | Nguyễn Thị Nghĩa 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.327 | Nguyễn Thanh Hưng | 16/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Hải 1980 | Huỳnh Thị Hiền1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.328 | Đinh Quốc Vĩ | 09/06/2006 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Đinh Văn Nhân 1974 | Ngô Thịnh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.329 | Ao Trường Tần | 20/07/2004 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Ao Văn Nhơn 1973 | Trương Thị Bé 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.330 | Bùi Tấn Quý | 24/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Bùi Tấn Thọ 1975 | Nguyễn Thị Kim Định 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.331 | Nguyễn Mạnh Dũng | 07/07/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Vang | Bùi Thị Kim Trúc 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.332 | Võ Hồng Duy | 11/06/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Hồng Khanh 1977 | Võ Thị Hận | Nông, phụ thuộc | |
| 42.333 | Nguyễn Văn Khang | 09/11/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Đàm 1971 | Bùi Thị Bé 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.334 | Ao Thiên Ân | 30/08/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Ao Công Đề 1978 | Đinh Thị Lan 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.335 | Nguyễn Ngọc Trường Giang | 30/10/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Chín 1978 | Trần Thị Chi 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.336 | Ngô Tuấn Kiệt | 26/08/2008 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Ngô Thanh Hoà 1983 | Đỗ Thị Kim Thảo 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.337 | Nguyễn Chí Nam | 03/12/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Chí Trung 1985 | Nguyễn Thị Hà 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.338 | Trương Quang Viễn | 16/07/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Trương Văn Suỹ 1981 | Nguyễn Thị Nhung 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.339 | Nguyễn Ngọc Ý Thiên | 29/11/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Trí | Phù Thị Nương | Nông, phụ thuộc | |
| 42.340 | Phạm Duy Quân | 10/09/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Phạm Văn Thắng | Ao Thị Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 42.341 | Nguyễn Tấn Dũng | 29/03/2008 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Hùng | Nguyễn Thị Bé 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.342 | Nguyễn Huỳnh Khang | 26/05/2005 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Tuấn Viên 1980 | Huỳnh Thị Minh Tân 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.343 | Nguyễn Văn Khởi | 15/10/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Văn Chi 1977 | Võ Thị Liên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.344 | Dương Anh Pháp | 14/09/2007 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Dương Đức Chánh 1980 | Phạm Thị Duyên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.345 | Nguyễn Văn Danh | 25/03/2005 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Cu Anh 1978 | Lê Thị Lan 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.346 | Nguyễn Văn Linh | 15/01/2005 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Minh Tuấn 1980 | Nguyễn Thị Nguyên 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.347 | Phạm Gia Khiêm | 19/04/2006 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Phạm Đình Trọng 1966 | Nguyễn Thị Chung 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.348 | Nguyễn Hà Phương | 08/04/2005 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Minh Đức 1970 | Hà Thị Kim Phượng 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.349 | Châu Ngọc Nhân | 13/04/2005 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Châu Ngọc Dũng (chết) | Trần Thị Hường 11/9/1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.350 | Nguyễn Minh Hoàng | 07/04/2006 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Minh Sơn 01/10/1975 | Phan Thị Thúy 03/12/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.351 | Đỗ Hà Viên | 24/10/2006 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Đỗ Hà Vinh 02/8/1972 | Nguyễn Thị Sanh27/6/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.352 | Nguyễn Đăng Khoa | 07/08/2005 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Cư 1970 | Thị Thu Hương 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.353 | Phan Văn Khải | 29/07/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Phan Văn Thạnh 06/6/1975 | Nguyễn Thị Nhị Lan 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.354 | Lê Văn Mạnh | 07/07/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Lê Văn Lành 25/11/1979 | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.355 | Phan Quốc Đạt | 04/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Phan Thanh Hiếu 01/01/1978 | Dương Thị Nghĩa 21/11/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.356 | Võ Nhật Minh Quân | 29/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Võ Nhật Duy | Thị Hồng Loan 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.357 | Châu Văn Toàn | 25/05/2007 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Châu Văn Thái 1976 | Phạm Thị Kim Oanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.358 | Châu Văn An | 08/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Châu Văn Hà 1970 | Nguyễn Thị Xử 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.359 | Nguyễn Duy Đức | 02/02/2009 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Dũng 04/05/1973 | Tu Thị Hồng 01/01/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.360 | Nguyễn Viết Sinh | 30/05/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Thông 1973 | Nguyễn Thị Hươờng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.361 | Đặng Quang Doan | 19/02/2008 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Đặng Quang Duyệt 1982 | Trần Thị Kiều Nhựt 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.362 | Nguyễn Ngọc Chí | 06/12/2007 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Sách 1968 | Bùi Thị Thạch 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.363 | Nguyễn Hoàng Minh | 02/01/2008 | Kinh Không | 11 | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Nghĩa 1974 | Nguyễn Thị Thụy Oanh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.364 | Lê Ngân Giang | 08/02/2006 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Lê Trung Lợi 10/10/1972 | Đoàn Thị Ái 20/6/1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.365 | Nguyễn Thành Đạt | 16/04/2004 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Chuyền 26/03/1965 | Nguyễn Thị Cư 04/11/1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.366 | Nguyễn Hồng Khanh | 21/02/2009 | Kinh Không | 12 | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Lâm 08/10/1984 | Nguyễn Thị Tin 06/10/1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.367 | Phan Lê Anh Tú | 09/01/2006 | Kinh Không | ĐH | Phước Thọ | Vạn Tường | Phan Văn Tiến 18/01/1978 | Lê Thị Uyên 10/4/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.368 | Phạm Quang Phát | 10/06/2006 | Kinh Không | ĐH | Sơn Trà | Vạn Tường | Phạm Quang Thương 1973 | Nguyễn Thị Ninh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.369 | Nguyễn Hồng Gia Huy | 02/04/2007 | Kinh Không | ĐH | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Phong 1968 | Phạm Thị Thu Thúy 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.370 | Nguyễn Lê Thế Vinh | 18/03/2007 | Kinh Không | ĐH | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Đức Thọ 1972 | Lê Thị Thu Thúy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.371 | Nguyễn Trần Hồng Khoa | 18/05/2008 | Kinh Không | ĐH | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Văn Thành 1978 | Trần Thị Chung 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.372 | Nguyễn Thanh Đạt | 01/12/2008 | Kinh Không | CĐ | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Hà | Trần Thị Mỹ Kim | Nông, phụ thuộc | |
| 42.373 | Dương Gia Bảo | 20/09/2004 | Kinh Không | ĐH | Sơn Trà | Vạn Tường | Dương Quang Tưởng | Nguyễn Thị Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 42.374 | Nguyễn Bá Đương | 03/09/2008 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Bá Vương 1976 | Huỳnh Thị Kim Lộc 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.375 | Phạm Văn Mạnh | 25/06/2005 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Văn Hùng 1977 | Bùi Thị Nở 09/9/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.376 | Nguyễn Trọng Tài | 02/03/2005 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Trọng Thơ 1973 | Nguyễn Thị Thu 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.377 | Phùng Quốc Bảo | 10/10/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Phùng Vinh 04/10/1975 | Nguyễn Thị Nữ 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.378 | Trương Nguyễn | 23/08/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Trương Văn Tâm 1977 | Nguyễn Thị Xanh 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.379 | NguyễN Hào | 17/03/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Bàn 28/7/1977 | Phan Thị Nhớ 26/4/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.380 | Phan Anh Kiệt | 17/03/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Phan Văn Hiền 1970 (Chết) | Mai Thị Ánh 06/3/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.381 | TrịNh Lê Quang Huynh | 03/07/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Trịnh Thuần | Lê Thị Hồng Hiệp 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.382 | Nguyễn Anh Kha | 21/02/2007 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Ngọ 05/10/1978 | Nguyễn Thị Trúc 07/10/1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.383 | Nguyễn Nhất Hàn | 02/01/2007 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Tài Phố 1972 | Nguyễn Thi Bằng /1974 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.384 | Đoàn Văn Lâm | 21/09/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Đoàn Văn Long 9/9/1976 | Võ Thị Dung 10/10/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.385 | Hồ Viết Vyn | 21/04/2007 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Hồ Viết Bút 02/3/1973 | Phạm Thị Thảo 22/11/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.386 | Phạm Quang Duy | 09/09/2007 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Hồng Quang | Nguyễn Thị Hiếu 05/7/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.387 | Phùng Hữu Đang | 28/10/2005 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Phùng Hữu Vĩnh 19/9/1976 | Huỳnh Thị Hộp 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.388 | Nguyễn Chí Thanh | 20/04/2005 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Vương 1979 | Bùi Thị Kim Tiền 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.389 | Nguyễn Anh Quốc | 13/06/2005 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Văn Tỉnh 1972 | Phạm Thị Thu Thúy 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.390 | Lê Sỹ Đình | 09/04/2005 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Lê Sỹ Phương 1977 | Huỳnh Thị Phú 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.391 | Lê Quang Khởi | 27/09/2005 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Lê Quang Tâm 20/5/1983 | Phạm Thị Yến 20/5/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.392 | Đoàn Quốc Bảo | 22/12/2005 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Đoàn Ngọc Vĩ 1980 | Nguyễn Thị Thảo 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.393 | Bùi Phan Văn Hưng | 12/12/2003 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Bùi Dũng 1978 | Lê Thị Ánh Nguyệt 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.394 | Phùng Hữu Luân | 13/10/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Phùng Hữu Phước 1971 | Đỗ Thị Trinh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.395 | NguyễN Lê Trường | 14/10/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Văn Tố 1980 | Lê Thị  Hồng Nga 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.396 | Phạm Tiến Đạt | 12/10/2007 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Văn Thành 10/2/1980 | Phạm Thị Thúy Hằng 03/3/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.397 | Nguyễn Anh Kiệt | 21/11/2007 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Dũng 1981 | Huỳnh Thị Thúy Sương 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.398 | Huỳnh Tấn Huy | 05/11/2007 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Huỳnh Tấn Phát  28/8/1980 | Phan Thị Hương 26/9/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.399 | Phan Nguyễn Gia Bảo | 01/01/2007 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Phan Giang Vũ 1984 | Nguyễn Thị Như Thanh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.400 | Mai Đan Gin | 04/10/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Mai Thanh Tùng 1973 | Huỳnh Thị Thanh Nhạn 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.401 | Đặng Chí Phương | 25/03/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Đặng Văn Sỹ | Nguyễn Thị Thọ 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.402 | Võ Hoàng Kiệt | 16/01/2009 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Võ Tiến Sỹ 27/9/1983 | Nguyễn Thị Tịch 26/3/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.403 | Đỗ Văn Hiếu | 17/02/2009 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Đỗ Văn Thương 24/9/1974 | Huỳnh Thị Hiền 20/3/1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.404 | Lê Quốc Định | 28/01/2009 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Lê Văn Nam 02/9/1982 | Nguyễn Thị Hà 12/3/1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.405 | Bùi Hồ Gia Băng | 07/08/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Bùi Tấn Cảnh 1981 | Hồ Thị Kim Quyên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.406 | Nguyễn Hữu Trường | 24/12/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Hữu Tiên 1978 | Ngô Thị Ánh Nhất 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.407 | Cao Mạnh Dũng | 21/09/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Cao Tấn Long 1966 | Nguyễn Thị Hồng Ngà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.408 | Nguyễn Quốc Đạt | 18/06/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Quốc Phong 1981 | Nguyễn Thị Sương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.409 | Nguyễn Anh Thư | 19/10/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Minh Quang | Trần Thị Sửu 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.410 | Nguyễn Lê Bảo An | 29/11/2008 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Sinh Bảy 1981 | Lê Thị Hoàng Thảo 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.411 | Nguyễn Duy Kha | 04/06/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Duy Quân 1978 | Hồ Thị Thảo 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.412 | Đoàn Văn Linh | 03/07/2004 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Đoàn Văn Long 09/9/1976 | Võ Thị Dung 10/10/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.413 | Nguyễn Lê Tuấn Anh | 06/08/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Thanh1977 | Lê Thị Đai1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.414 | Bùi Văn Bảo | 10/08/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Bùi Văn Hưng 9/1981 | Lê Thị Định 3/1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.415 | Đồng Trinh Moon | 05/05/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Đồng Trinh Thể 1978 | Trần Thị Ngọ 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.416 | Nguyễn Ngọc Tài | 03/09/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Phát 1984 | Nguyễn Thị Xuân Nương 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.417 | Đoàn Đình Phát | 22/02/2005 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Đoàn Văn Huyện | Đinh Thị Tịnh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.418 | Nguyễn Đức Nhật Tiệp | 26/12/2008 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Dương | Nguyễn Thị Mến | Nông, phụ thuộc | |
| 42.419 | Nguyễn Hào | 17/03/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Bàn | Phan Thị Nhớ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.420 | Nguyễn Nhật Hiền | 18/10/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Thảo | Thị Kim Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 42.421 | Phạm Tấn Thành | 23/09/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Văn Tiến | Nguyễn Thị Phượng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.422 | Nguyễn Thanh Viễn | 17/08/2008 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Văn Dũng | Nguyễn Thị lý | Nông, phụ thuộc | |
| 42.423 | Hoàng Gia Phúc | 30/10/2008 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Hoàng Lê Hải | Bùi Thị Nga | Nông, phụ thuộc | |
| 42.424 | Phùng Hữu Huy | 05/05/2008 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Phùng Hữu Vĩnh 1979 | Huỳnh Thị Hộp 1980 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.425 | Đặng Phước Tiên Tri | 26/06/2008 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Đặng Phước Viên 1981 | Nguyễn Thị Nhật Tiên 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.426 | Nguyễn Hoàng Hưng | 07/12/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Dệ | Hoàng Thị Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.427 | Phạm Đoàn Gia Huy | 18/11/2008 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Lin | Đoàn Thị Ngãi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.428 | Nguyễn Hoàng Nhật Kiên | 18/5/2006 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Hoàng | Nguyễn Thị Văn | Nông, phụ thuộc | |
| 42.429 | Đinh Trọng Nghĩa | 24/06/2002 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Đinh Hồng Anh | Bùi Thị Phương Thùy | Nông, phụ thuộc | |
| 42.430 | Nguyễn Hoàng Phúc | 24/10/2004 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Văn Tâm 1976 | Huỳnh Thị Thuý Nương 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.431 | Phạm Quang Sang | 09/09/2004 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Hồng Quang 1979 | Nguyễn Thị Hiếu 05/5/1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.432 | Nguyễn Nhật Trường | 17/06/2008 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Quang 1980 | Lê Thị Anh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.433 | Phạm Thanh Quang | 12/07/2008 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Văn Lê 1976 | Đinh Thị Tạo 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.434 | Phạm Văn Khiêm | 02/07/2004 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Hiến 10/10/1969 | Phạm Thị Rý 07/7/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.435 | Võ Thanh Quang | 15/01/2006 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Võ Thanh Huynh 1978 | Phạm Thị Lệ Huyền 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.436 | Phạm Đăng Thịnh | 26/02/2008 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Phạm Hoàng Huy | Nguyễn Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.437 | Nguyễn Duy Vĩnh | 04/03/2005 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Duy Hảo 2002 | Mai Thị Hương 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.438 | Nguyễn Quốc Quyền | 14/04/2007 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Quốc Khanh: 1978 | Nguyễn Thị Tâm: 25/9/1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.439 | Ngô Công Trứ | 29/9/2004 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Ngô Công Hoàng 1976 | Trương Thị Thuý 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.440 | Nguyễn Thanh Phúc | 25/03/2005 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Việt 1976 | Nguyễn Thị Kiềunh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.441 | ĐặNg HòA PhấT | 12/12/2007 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Đặng Xuân Thịnh 1982 | Nguyễn Thị Lĩnh (1988) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.442 | Đặng Minh Phát | 12/03/2006 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Đặng Công Hiếu © 1972 | Lý Thị Đông 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.443 | NguyễN ĐứC Huy | 10/11/2007 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Văn Bế 1976 | Phùng Thị Đại (1980) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.444 | Đồng Trinh Pha | 06/10/2006 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Đồng Trinh Lại 1972 | Bùi Thị Thủy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.445 | Trần Văn Anh | 04/11/2006 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Trần lý 1974 | Đồng Thị Nga 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.446 | Nguyễn Viễn | 17/10/2004 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Thiên 1978 | Nguyễn Thị Nhựt 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.447 | Nguyễn Thiện Tài | 08/09/2006 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Văn Ba 1980 | Ao Thị Thu 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.448 | Bùi Thế Hảo | 15/09/2006 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Bùi Thế Tôi 1968 | Đồng Thị Phượng 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.449 | Nguyễn Vũ Duy | 26/10/2006 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Văn Chinh 1974 | Nguyễn Thị Cẩm Hòa 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.450 | Nguyễn Hồng Dương | 21/02/2008 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Tâm 1967 | Nguyễn Thị Quên 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.451 | Nguyễn Văn Phông | 20/05/2008 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Văn Năm 1984 | Nguyễn Thị Lỡ 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.452 | Nguyễn Việt Hải | 03/04/2007 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Văn Sơn 1980 | Bùi Thị Lý 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.453 | Dương Tấn Trí | 11/05/2007 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Dương Ngọc | Phùng Thị Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.454 | Hoàng Thanh Sơn | 10/12/2005 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Hoàn Văn Hùng 1974 | Đặng Thị Thu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.455 | Lê Quang Tứ | 01/01/2009 | Kinh Không | 12 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Lê Quang Hậu 1984 | Phùng Thị Sương 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.456 | Đoàn Phạm Luân | 21/10/2004 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Đoàn Văn Lương 1972 | Phạm Thị Hiền 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.457 | Nguyễn Thành Lợi | 08/12/2006 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Quân 1975 | Bùi Thị Mai 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.458 | Võ Văn Đoàn | 29/04/2005 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Võ Văn Bé 1976 | Nguyễn Thị Dung1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.459 | Phạm Hoàng Kiệt | 17/08/2005 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Kim Tâm 1975 | Phạm Thị Quyên 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.460 | Nguyễn Huỳnh Nhật Miêu | 09/09/2005 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Minh 1979 | Huỳnh Thị Mỹnh 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.461 | Nguyễn Bảo Vinh | 30/09/2007 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Bảo Thiều 1974 | Nguyễn Thị Thu Thủy 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.462 | Lê Ý Thiên | 25/08/2006 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Văn Định 1968 | Bùi Thị Sen 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.463 | Võ Văn Chung | 25/08/2006 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Võ Văn Hiền 1980 | Nguyễn Thị Lệ Phi 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.464 | Đặng Thanh Sang | 03/10/2006 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Đặng Tấn Nuôi 1974 | Trịnh Thị Một 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.465 | Nguyễn Phạm Tuấn Duy | 12/09/2007 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Diễm 1973 | Phạm Thị Sen 1984 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.466 | Phan Đình Khánh | 27/05/2007 | Kinh Không | CĐ | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phan Đình Khải 1978 | Nguyễn Thị Hằng 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.467 | Lê Viết Trà | 01/12/2007 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Văn Tho © 1974 | Nguyễn Thị Thanh 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.468 | Lê Phan Quang Vũ | 10/04/2004 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Văn Chi (chết) 1967 | Phan Thị Xuân 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.469 | Lê Phan Quang Duy | 08/05/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Văn Chi 1967 © | Phan Thị Xuân 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.470 | Đặng Tấn Thiện | 14/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Đặng Thân 1981 | Ngô Thị Phúc 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.471 | Nguyễn Thế Yên | 10/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Mão 1976. | Lê Thị Hóa 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.472 | Nguyễn Văn Tinh | 22/01/2004 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Huyện 1978 | Ng. Thị Thanh Trang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.473 | Nguyễn Trương Duy Nhất | 10/11/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Tài 1983 | Trương Thị Thơm 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.474 | Phạm Huỳnh Quốc Pháp | 29/08/2008 | Kinh Không | CĐ | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Thanh Phương 1980 | Huỳnh Thị Ái Linh 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.475 | Phạm Anh Quý | 25/8/008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Duy Thanh 1965 | Tạ Thị Thuý 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.476 | Đặng Tấn Công | 10/09/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Đặng Tấn Thành 1988 | Lê Thị Thu Thuỷ 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.477 | Phạm Ngọc Duy Kha | 19/09/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Ngọc Sự 1982 | Võ Thị Trí 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.478 | Phạm Tấn Vũ | 04/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Tấn Linh 1981 | Hồ Thị Thu Hoa 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.479 | Nguyễn Đoàn Hoàng Huy | 01/03/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Văn Mỹ 1982 | Đoàn Thị Tâm 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.480 | Phùng Huy Cường | 12/05/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phùng Văn Ngọt 1977 | Nguyễn Thị Kim Thi 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.481 | Lê Quang Trung | 20/08/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Văn Thơm | Nguyễn Thị Biên | Nông, phụ thuộc | |
| 42.482 | Nguyễn Vũ Quang Trường | 23/10/2004 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Hồng Sơn 1974 | Võ Thị Ngọc Thu 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.483 | Nguyễn Thành Quang | 10/10/2006 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Vinh | Lê Thị Hải | Nông, phụ thuộc | |
| 42.484 | Phạm Văn Phúc | 14/07/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Luyến | Trần Thị Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.485 | Đặng Huỳnh Anh Khang | 12/12/2008 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Đặng Văn An | Huỳnh Thị Mỹ Lệ 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.486 | Phạm Thanh Tra | 28/2/2006 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Thanh Phương 1982 | Nguyễn Thị Giang 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.487 | Ngô Quốc Được | 05/09/2008 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Ngô Hồng Nam 1982 | Trịnh Thị Minh Hương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.488 | Lê Minh Tuấn | 20/09/2008 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Thanh Diệu 1971 | Nguyễn Thị Sá 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.489 | Nguyễn Ngọc Trọng | 29/09/2006 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Thanh 1968 | Nguyễn Thị Nhung 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.490 | Bạch Ngọc Hùng | 20/06/2005 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Bạch Ngọc Châu 1978 | Nguyễn Thị Thiện 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.491 | Nguyễn Đặng Duy Thành | 30/06/2005 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Ngãi 1978 | Đặng Thị Bé 10/4/1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.492 | Phạm Hữu Luật | 09/02/2005 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Phạm Tiến Hữu 1972 (c) | Nguyễn Thị Kim Phương1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.493 | Nguyễn Xuân Phương | 18/07/2005 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Xuân Nam 1978 | Lê Thị Bích Lan 28/9/1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.494 | Nguyễn Hoài Ân | 31/07/2005 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Văn Cường 1981 | Tô Thị Bông 14/6/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.495 | Ngô Công Thiết | 16/05/2005 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Ngô Công Thành 1980 | Đinh Thị Hồng Bé 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.496 | Huỳnh Tấn Sinh | 01/09/2007 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Huỳnh Tấn Tý 10/10/1975 | Nguyễn Thị Tiên 04/4/1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.497 | Nguyễn Hoài Nhân | 28/04/2007 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Văn Cường 1981 | Tô Thị Bông 14/6/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.498 | Đỗ Hoài Nam | 23/01/2008 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Đỗ Minh Cư 1970 | Ngô Thị Nhân 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.499 | Nguyễn Minh Hợp | 14/10/2007 | Kinh Không | 12 | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Hường 1974 | Nguyễn Thị Thu 12/7/1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.500 | NguyễN HuỳNh Anh Khoa | 05/08/2006 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Thanh; 1980 (c) | Huỳnh Thị Lệ Phụ 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.501 | Nguyễn Ngọc Quốc An | 10/03/2008 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Bình 1979 | Nguyễn Thị Bích Giang 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.502 | Nguyễn Dĩ Ân | 19/04/2008 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Hữu Thành 1983 | Nguyễn Thị Bích Thuỷ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.503 | Võ Văn Nhân | 08/11/2008 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Võ Văn Phi | Nguyễn Thị Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 42.504 | Nguyễn Thanh Lam | 01/10/2008 | Kinh Không | ĐH | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Xuân Lời 1978 | Phan Thị Nhung 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.505 | Đặng Duy Viễn | 02/06/2008 | Kinh Không | 12 | Hoà | Vạn Tường | Đặng Ngọc Vinh 1979 | Bùi Thị Nhung. 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.506 | Nguyễn Trung Kiên | 01/01/2009 | Kinh Không | 12 | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Thế Bình 12/12/1975 | Phạm Thị Thanh Vân 10/5/1976 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.507 | Đặng Nhất Sinh | 27/02/2001 | Kinh Không | ĐH | An Lộc | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Đỗ Thị Hường 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.508 | Nguyễn Tấn Hà | 23/06/2001 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Nguyễn Thị Hồng 1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.509 | Bùi Thành Tường Quý | 05/12/2002 | Kinh Không | CĐ | An Lộc | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Huỳnh Thị Thế 1958 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.510 | Nguyễn Thanh Huy | 29/08/2006 | Kinh Không | 12 | An Lộc | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Nguyễn Thi Lợi 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.511 | Trần Ngọc Tâm | 17/03/2006 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Trần Thị Tình 1964 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.512 | Nguyễn Duy Khang | 04/11/2002 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Ng. Thị Ngoãn 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.513 | Huỳnh Văn Lai | 11/04/2004 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Huỳnh Thị Ba 09/10/1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.514 | Nguyễn Văn Truyền | 17/12/2002 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Con ngoài giá thú | Hồ Thị Hồng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.515 | Nguyễn Quang Lai | 25/09/2002 | Kinh Không | 9 | Hoà | Vạn Tường | | Nguyễn Thi Nữ 12/6/1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.516 | Nguyễn Đức Thành | 30/08/2001 | Kinh Không | CĐ | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Đức Nghĩa © | Nguyễn Thị Ninh 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.517 | Dương Đình Đạt | 04/03/2007 | Kinh Không | 9 | An Lộc | Vạn Tường | Dương Đình Trung1964 | Đỗ Thị Thi 1969 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.518 | Đỗ Bùi Quang Trung | 17/11/2006 | Kinh Không | 11 | Long Bình | Vạn Tường | Đỗ Văn Thuận: 1973 | Bùi Thị Thống: 1971 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.519 | Nguyễn Anh Toàn | 26/09/2003 | Kinh Không | CĐ | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Văn Trí: 1972 | Huỳnh Thị Thảo: 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.520 | Trần Văn Hiền | 03/01/2001 | Kinh Không | ĐH | Long Bình | Vạn Tường | Trần Văn Thảo: 1976 | Nguyễn Thị Huế: 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.521 | Nguyễn Tấn Hiệu | 24/12/2007 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Xuân 1972 | Đỗ Thị Kim Liên 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.522 | Đỗ Ngọc Thông | 09/02/2003 | Kinh Không | ĐH | Phước Thiện | Vạn Tường | Đỗ Đô Thành 1962 | Nguyễn Thị Thân 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.523 | Dương Văn Vội | 26/02/2008 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Dương Văn Vĩ 1979 | Lê Thị Hương 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.524 | Trịnh Dĩ Bảo | 18/03/2008 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Trịnh Thanh Hà 1981 | Võ Thị Sương 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.525 | Bùi Huy Vĩ | 15/10/2008 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Bùi Huy Tiến 1971 | Đinh Thị Minh 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.526 | Nguyễn Công Kha | 26/07/2002 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Trung Đại 1977 | Nguyễn Thị Lý 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.527 | Cao Tấn Đạt | 30/04/2008 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Cao Tấn Dũng 1975 | Nguyễn Thị Xuân 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.528 | Nguyễn Hữu Phúc | 27/09/2008 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Hữu Phương 1973 | Nguyễn Thị Răng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.529 | Nguyễn Thanh Bình | 14/05/2005 | Kinh Không | 8 | Sơn Trà | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Linh 1973 | Phạm Thị Hương 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.530 | Trần Hữu Tùng Dương | 17/06/2006 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Trần Hữu Hoàng1971 | Hồ Thị Thúy Linh 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.531 | Nguyễn Đồng Tuấn Kiệt | 15/10/2007 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Văn Tư:1975 | Đồng Thị Thủy: 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.532 | Hồ Minh Vị | 01/10/2004 | Kinh Không | 9 | Tân Hy | Vạn Tường | Hồ Minh Ty 10/3/1979 | Lê Thị Huệ 02/5/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.533 | Nguyễn Hồng Mạnh | 25/01/2005 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Quang 1971 | Nguyễn Thị Lan 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.534 | Nguyễn Hồng Bảo | 25/05/2007 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Quang 1971 | Nguyễn Thị Lan 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.535 | Bùi Thanh Đoan | 04/07/2004 | Kinh Không | ĐH | Tân Hy | Vạn Tường | Bùi Thanh Tùng 1976 | Nguyễn Thị Thuý Mỹ 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.536 | Nguyễn Huỳnh Minh Phước | 23/10/2008 | Kinh Không | 12 | Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Hưng 1981 | Huỳnh Thị Tới 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.537 | Bùi Văn Đạt | 08/04/2007 | Kinh Không | 9 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Bùi Thanh Trung (1979) | Nguyễn Thị Thắm (1979) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.538 | Lê Quang Lập | 27/02/2009 | Kinh Không | 12 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Lê Quang Khanh 1982 | Bùi Thị Kim Nhung 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.539 | Phạm Thanh Ca | 21/09/2006 | Kinh Không | ĐH | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phạm Thanh Dương 1979 | Lâm Thị Liên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.540 | Trần Quang Vinh | 20/01/2008 | Kinh Không | 9 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Trần Văn Thành 1978 | Ngô Thị Tuy 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.541 | Nguyễn Thanh Trịnh | 30/01/2005 | Kinh Không | 6 | An Cường | Vạn Tường | Nguyễn Văn Nho 1967 | Nguyễn Thị Xí 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.542 | Nguyễn Văn Quang | 20/01/2002 | Kinh Không | 6 | An Cường | Vạn Tường | Nguyễn Văn Một 1956 | Nguyễn Thị Bảy 1961 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.543 | Huỳnh Dũng | 29/01/2006 | Kinh Không | 5 | An Cường | Vạn Tường | Huỳnh Tám 1971 | Lê Thị Hồng 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.544 | Võ Quốc Tân | 01/01/2004 | Kinh Không | 6 | Long Bình | Vạn Tường | Võ Quốc Việt: 1975(C) | Bùi Thị Kim Liên: 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.545 | Đỗ Văn Minh | 03/01/2006 | Kinh Không | 6 | Long Bình | Vạn Tường | Đỗ Văn Nhật 1978 | Mai Thị Luận: 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.546 | Mai Quốc Toàn | 24/01/2006 | Kinh Không | 6 | Nam Yên | Vạn Tường | Mai Thế Thống: 1983 | Nguyễn Thị Trang: 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.547 | Nguyễn Văn Thanh | 25/01/2002 | Kinh Không | 5 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Sanh 1973 | Nguyễn Thị Thủy 1973 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.548 | Nguyễn Văn Thiên | 13/01/2006 | Kinh Không | 6 | Phước Thiện | Vạn Tường | Ng Thị Thanh Hồng 1973 | Thị Thanh Hồng 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.549 | Võ Văn Thôi | 11/01/2003 | Kinh Không | 6 | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Mười 1975 | Nguyễn Thị Vân 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.550 | Hà Văn Kiệt | 10/01/2002 | Kinh Không | 6 | Phước Thiện | Vạn Tường | Hà Văn Vi 1977 | Đỗ Thị Mai 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.551 | Võ Thành Nghĩa | 15/01/2002 | Kinh Không | 6 | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Thành Hòa 1978 | Đỗ Thị Hà 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.552 | Phạm Tấn Rin | 27/01/2007 | Kinh Không | 6 | Phước Thiện | Vạn Tường | Phạm Tấn Quang 1977 | Võ Thị Diễm 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.553 | Lê Văn Đạt | 27/12/2007 | Kinh Không | 6 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Lê Văn Ca | Từ Thị Kim Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 42.554 | Lê Quang Quân | 30/01/2006 | Kinh Không | 3 | Tân Hy | Vạn Tường | Lê Quang Hòa 1982 | Ngô Thị Tiến 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.555 | Nguyên Văn Tĩnh | 30/01/2008 | Kinh Không | 5 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Thành Cân 1983 | Nguyễn Thị Liên 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.556 | Nguyễn Đức Hy | 22/08/2007 | Kinh Không | 9 | An Cường | Vạn Tường | Nguyễn Đức Em 1973 | Võ Thị Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.557 | Trần Đình Hiển | 13/10/2006 | Kinh Không | 9 | An Cường | Vạn Tường | Trần Đình Hiệp 1975 | Nguyễn Thị Nguyệt 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.558 | Lê Xuân Đạt | 20/10/2006 | Kinh Không | 9 | An Cường | Vạn Tường | Lê Xuân Đào 1982 | Huỳnh Thị Mỹ Lệ 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.559 | Đinh Hoàng Phát | 17/10/2006 | Kinh Không | 10 | An Cường | Vạn Tường | Đinh Chí Cường 1981 | Phạm Thị Bé 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.560 | Lê Nhật Tuệ | 14/08/2008 | Kinh Không | 9 | An Cường | Vạn Tường | | Lê Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.561 | Nguyễn Quốc Đạt | 03/07/2007 | Kinh Không | 11 | An Lộc | Vạn Tường | Nguyễn Sáu 1975 | Phạm Thị Lệ 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.562 | Nguyễn Hoàng Linh | 08/08/2006 | Kinh Không | 11 | An Lộc | Vạn Tường | Ng. Thanh Phương 1978 | Nguyễn Thị Luôn1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.563 | Phù Trung Đạt | 03/03/2004 | Kinh Không | 12 | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Phù Trung Mười 1970 | Trần Thị Phúc 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.564 | Nguyễn Lê Văn Quốc | 22/09/2006 | Kinh Không | 12 | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Cường 1981 | Lê Thị Khanh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.565 | Tiêu Hoài Sinh | 17/07/2006 | Kinh Không | 11 | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Tiêu Tý 1968 | Phù Thị Đông 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.566 | Ao Hoàng Lít | 20/01/2008 | Kinh Không | 11 | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Ao Công Sang 1985 | Phạm Thị Lý 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.567 | Dương Anh Kiệt | 06/10/2007 | Kinh Không | 12 | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Dương Quang 1979 | Lê Thị Mai 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.568 | Lê Quang Thơm | 16/03/2007 | Kinh Không | 12 | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Lê Quang Năng 1979 | Huỳnh Thị Mỹ Lệ 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.569 | Lê Quang Thắng | 17/03/2007 | Kinh Không | 12 | Lệ Thuỷ | Vạn Tường | Lê Quang Khanh 1982 | Nguyễn Thị Trang 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.570 | Nguyễn Văn Sơn | 06/07/2006 | Kinh Không | 7 | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Minh Tâm: 1978 | Đàm Thị Vàng: 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.571 | Trương Minh Quân | 24/01/2007 | Kinh Không | 9 | Long Bình | Vạn Tường | Trương Văn Trà: 1978 | Nguyễn Thị Hoà: 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.572 | Bùi Trần Anh Khoa | 26/06/2007 | Kinh Không | 9 | Long Bình | Vạn Tường | Bùi Ngọc Vinh: 1980 | Trần Thị Nguyệt: 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.573 | Nguyễn Tiến Mạnh | 25//02/2006 | Kinh Không | 9 | Long Bình | Vạn Tường | Nguyễn Anh Tuấn: 1975 | Võ Thị Phương Lan: 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.574 | Huỳnh Đức Hải | 29//2006 | Kinh Không | 8 | Long Bình | Vạn Tường | Huỳnh Đức Hoa: 1979 | Lê Thị Kimnh: 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.575 | Đinh Văn Hương | 29/06/2007 | Kinh Không | 8 | Long Bình | Vạn Tường | Đinh Ngọc Thanh: 1980 | Phạm Thị Cải: 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.576 | Võ Đức Thịnh | 04/02/2004 | Kinh Không | CĐ | Nam Yên | Vạn Tường | Võ Đức Thạch: 19790 | Phạm Thị Hoanh: 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.577 | Bùi Thanh Trung | 05/06/2006 | Kinh Không | 7 | Nam Yên | Vạn Tường | Bùi Chính Thi: 1973 | Huỳnh Thị Phương: 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.578 | Nguyễn Hữu Luân | 26/05/2006 | Kinh Không | 11 | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Lý: 1985 | Phạm Thị Hồng: 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.579 | Nguyễn Duy Nam | 20/09/2006 | Kinh Không | 11 | Nam Yên | Vạn Tường | Nguyễn Duy Linh: 1977 | Hồ Thị Hồng Thới: 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.580 | Trần Nguyễn Thành Lộc | 04/06/2004 | Kinh Không | ĐH | Nam Yên | Vạn Tường | Trần Văn Tiến: 1976 | Phạm Thị Vân: 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.581 | Phạm Ngọcnh | 03/11/2006 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Phạm Ngọc Vinh 1985 | Ng. Thị Thúy Dưỡng 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.582 | Nguyễn Ngọc Linh | 08/09/2001 | Kinh Không | CĐ | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Hương 1973 | Nguyễn Thị Thảo 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.583 | Nguyễn Trung Kiên | 31/08/2007 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Ng. Hồng Quang 1973 | Ng. Thị Thu Thúy 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.584 | Nguyễn Thanh Quang | 05/02/2007 | Kinh Không | | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Sanh 1973 | Nguyễn Thị Thủy 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.585 | Lê Vũ Hoàng Sơn | 01/08/2007 | Kinh Không | | Phú Long | Vạn Tường | Lê Thanh Vũ 1980 | Ngô Thị Hoàng 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.586 | Nguyễn Minh Hồng Vĩ | 15/09/2007 | Kinh Không | | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Minh Vũ 01/12/1983 | Nguyễn Thị Hồng Vân 26/6/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.587 | Bùi Tường Vũ | 14/02/2007 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Nguyễn Ý Nghĩa 1981 | Bùi Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 42.588 | Đinh Công Cảnh | 18/06/2007 | Kinh Không | 9 | Phú Long | Vạn Tường | Đinh công Thiều 1982 © | Võ Thị Xuân Liễu 1979 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.589 | Huỳnh Quang Huy | 25/11/2006 | Kinh Không | 11 | Phước Hoà | Vạn Tường | Huỳnh Mai 1975 | Nguyễn Thị Lệ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.590 | Ng. Phạm Minh Huân | 25/06/2007 | Kinh Không | 11 | Phước Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Minh Hiếu 1975 | Phạm Thị Lan 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.591 | Nguyễn Duy Thức | 04/01/2005 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Thành Trung 1970 | Nguyễn Thị Thu 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.592 | Hồ Ngọc Sinh | 20/04/2006 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Hồ Ngọc Phấn 1979 | Mai Thị Bé 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.593 | Huỳnh Minh Nhật | 02/06/2005 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Huỳnh Văn Chim 1974 | Mai Thị Thu Trang 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.594 | Võ Quốc Kiệt | 10/01/2007 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Anh Tình 1982 | Huỳnh Thị Mai 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.595 | Nguyễn Đức Ý | 15/11/2002 | Kinh Không | 8 | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Văn Lai 1971 | Mai Thị Vinh 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.596 | Trương Quang Bão | 15/09/2005 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Trương Văn Dũng 1979 | Ao Thị Bé Hương 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.597 | Nguyễn Đức Sĩ | 23/09/2004 | Kinh Không | TC | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Đức Hiệu 1980 | Võ Thị Thanh Điện 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.598 | Ao Tấn Tâm | 30/11/2005 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Ao Văn Quang 1974 | Nguyễn Thị Thuận 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.599 | Võ Quang Anh | 05/02/2002 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Thanh Sáu 1977 | Đào Thị Túc 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.600 | Bùi Anh Đình Văn | 27/02/2004 | Kinh Không | CĐ | Phước Thiện | Vạn Tường | Bùi Anh Vương 1977 | Ao Thị Cầm 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.601 | Dương Quốc Nhật | 24/06/2005 | Kinh Không | 8 | Phước Thiện | Vạn Tường | Dương Đức Chánh 1980 | Phạm Thị Duyên 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.602 | Ưng Văn Linh | 14/11/2007 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Ưng Văn Đưa 1982 | Nguyễn Thị Bé Nhỏ 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.603 | Đặng Văn Đức | 05/10/2003 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Đặng Đình Kỳ 1972 | Đỗ Thị Tý 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.604 | Ngô Thanh Bình | 01/04/2008 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Ngô Văn Đồng 1976 | Hoàng Thị Niệm 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.605 | Huỳnh Gia Ninh | 22/09/2008 | Kinh Không | 12 | Phước Thiện | Vạn Tường | Huỳnh Văn Hùng 1972 | Phạm Thị Tưởng 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.606 | Đỗ Minh Chu | 20/10/2007 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Đỗ Hồng Loan 1981 | Võ Thị Huyền 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.607 | Võ Văn Vĩ | 18/11/2007 | Kinh Không | 8 | Phước Thiện | Vạn Tường | Võ Văn Vũ 1969 | Nguyễn Thị Liên 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.608 | Đặng Tấn Danh | 02/09/2007 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Đặng Tấn Công 1984 | Võ Thịnh 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.609 | Nguyễn Thanh Phúc | 23/12/2007 | Kinh Không | 10 | Phước Thiện | Vạn Tường | Nguyễn Thanh 1976 | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.610 | Cao Huy Kiệt | 07/11/2008 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Cao Ngọc Dương 1987 | Ao Thị Trang 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.611 | Nguyễn Tấn Thiên Tân | 28/07/2008 | Kinh Không | 9 | Phước Thiện | Vạn Tường | Ngoài giá thú | Nguyễn Thị Mỹ 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.612 | Nguyễn Ngọc Triết | 26/01/2003 | Kinh Không | 9 | Phước Thọ | Vạn Tường | Nguyễn Quốc Bình 1980 | Nguyễn Thị Tuyết 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.613 | Bùi Thanh Khải | 10/03/2002 | Kinh Không | 7 | Sơn Trà | Vạn Tường | Bùi Thanh Quang (chết) | Lương Thị Tuyết (Chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.614 | Huỳnh Minh Kiều | 31/08/2003 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Huỳnh Minh Sơn 1967 | Huỳnh Thị Đông 1967 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.615 | Đoàn Trần Tuấn Vỹ | 14/11/2004 | Kinh Không | 12 | Sơn Trà | Vạn Tường | Đoàn Thanh Tuấn 1978 | Trần Thị Hiếu 25/5/1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.616 | Phan Trung Kiệt | 19/02/2007 | Kinh Không | 9 | Sơn Trà | Vạn Tường | Phan Trung Nhớ 1984 | Nguyễn Thị Nguyệt 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.617 | Phan Trung Tuấn | 12/09/2008 | Kinh Không | | Sơn Trà | Vạn Tường | Phan Trung Nhớ 1984 | Nguyễn Thị Nguyệt 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.618 | Lê Quốc Bảo | 30/10/2005 | Kinh Không | 8 | Tân Hy | Vạn Tường | Lê Thảo 10/10/1975 | Đặng Thị Thúy Vân 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.619 | Nguyễn Chí Thanh | 24/06/2005 | Kinh Không | 8 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Chí Tâm 1979 | Ng. Thị Thanh Thúy 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.620 | Lê Quang Vạn | 29/09/2006 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Lê Quang Tình 02/8/1979 | Phạm Thị Hồng Trúc 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.621 | Nguyễn Danh Thái | 12/12/2004 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Minh Nghĩa | Phạm Thị Lệ 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.622 | Cao Tấn Phong | 27/07/2001 | Kinh Không | CĐ | Tân Hy | Vạn Tường | Cao Thanh Long1957 | Nguyễn Thị Hóa1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.623 | Huỳnh Hùng Anh | 10/01/2008 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Huỳnh Văn Thanh 1981 | Nguyễn Thị Mỹ Linh 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.624 | Nguyễn Hữu Thuận | 30/09/2008 | Kinh Không | 12 | Tân Hy | Vạn Tường | Nguyễn Hữu Bình 1983 | Nguyễn Thị Kim Chung 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.625 | Trần Bảo Hoàng | 01/01/2008 | Kinh Không | 9 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Trần Hồng Hà 1972 | Phạm Thị Bay 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.626 | Nguyễn Văn Dậu | 23/05/2005 | Kinh Không | 9 | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Văn Dũng 1972 | Nguyễn Thị Lại 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.627 | Bùi Duy Phông | 04/06/2004 | Kinh Không | CĐ | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Bùi Tính 1977 | Ng. Thị Bích Hiệp 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.628 | Lê Trọng Nguyên | 06/02/2007 | Kinh Không | | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Lê Văn Thăm (1971) | Nguyễn Thị Tuấn (1974) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.629 | Nguyễn Ngọc Hải | 10/01/2003 | Kinh Không | ĐH | Tuyết Diêm | Vạn Tường | Nguyễn Ngọc Thu 1977 | Đinh Thị Bé 1978 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.630 | Nguyễn Văn Trường | 18/11/2007 | Kinh Không | 9 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Phai 1977 | Nguyễn Thị Thanh 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.631 | Đỗ Văn Ơn | 27/10/2004 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Đỗ Văn Sáu 1980 | Nguyễn Thị Bé 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.632 | Đặng Minh Phát | 17/06/2007 | Kinh Không | 9 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Đặng Cầu 1976 | Nguyễn Thị Chi 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.633 | Nguyễn Thái Nam | 30/01/2008 | Kinh Không | 9 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Nguyễn Thanh Vân 1975 | Thái Thị Cơ 1978 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.634 | Phùng Quang Nhật | 10/08/2007 | Kinh Không | 9 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Phùng Văn Vọng 1982 | Lê Thị Hương 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.635 | Đỗ Anh Tuấn | 14/12/2007 | Kinh Không | 12 | Thanh Thuỷ | Vạn Tường | Đỗ Văn Hồng 1973 | Tiêu Thị Tuyết 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.636 | Trương Văn Sáng | 22/03/2003 | Kinh Không | 8 | Thượng Hoà | Vạn Tường | | Trương Thị Lự 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.637 | Nguyễn Trung Kiên | 25/01/2009 | Kinh Không | 9 | Thượng Hoà | Vạn Tường | Nguyễn Tấn Vị 06/07/1984 | Phạm Thị Loan 12/5/1984 | Nông, phụ thuộc | |
| **94** | **XÃ KON ĐÀO** | | | | | | | | | |
| 42.638 | Huỳnh Đỗ Thưởng | 04/10/2005 | Kinh không | 12/12 | Kon Đào 1 | Kon Đào | Huỳnh Bá Hoà | Đỗ Thị Hồng Thắm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.639 | Nguyễn Duy Khiêm | 02/10/2007 | Kinh không | 12/12 | Kon Đào 1 | Kon Đào | Nguyễn Văn Sử | Nguyễn Thị Lệ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.640 | Lang Anh Khôi | 24/02/2007 | Kinh không | 12/12 | Kon Đào 1 | Kon Đào | Lang Văn Hải | Phạm Thị Bình | Nông, phụ thuộc | |
| 42.641 | Lê Minh Đại | 02/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Kon Đào 1 | Kon Đào | Lê Văn Triều | Võ Thị Kim Dưỡng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.642 | Nguyễn Khánh Duy | 12/11/2007 | Kinh không | 12/12 | Kon Đào 1 | Kon Đào | Nguyễn Tiến Dũng | Nguyễn Thị Huỳnh Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 42.643 | Trương Thanh Phong | 13/01/2007 | Kinh không | 12/12 | Đăk Lung | Kon Đào | Trương Hùng Hải | Trần Thị Thuỷ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.644 | Võ Tấn Quốc | 16/07/2007 | Kinh không | 12/12 | Đăk Lung | Kon Đào | Võ Hùng Cường | Nguyễn Thị Kim Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 42.645 | A Tên | 14/06/2006 | Xơ đăng thiên chúa | 12/12 | Đăk Trăm 2 | Kon Đào | A Nar | Y Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 42.646 | Hứa Đăng Huy | 13/04/2008 | Kinh không | 12/12 | Kon Đào | Kon Đào | Hứa Văn Phong | Y Gút | Nông, phụ thuộc | |
| 42.647 | A Đức Thịnh | 13/03/2008 | Kinh không | 12/12 | Đăk Trăm | Kon Đào | A Hùng 1984 | Y nh 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.648 | A Tư | 17/04/2008 | Xơ đăng thiên chúa | 12/12 | Đăk Trăm | Kon Đào | A Vũ 1979 | Ynh 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.649 | Nguyễn Duy Nhất | 24/02/2008 | Kinh không | 12/12 | Thôn 6 | Kon Đào | Nguyễn Văn Nam | Nguyễn Thị Nở | Nông, phụ thuộc | |
| 42.650 | Đinh Gia Huy | 10/12/2008 | Kinh không | 12/12 | Đăk Trăm | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.651 | Trần Tấn Tài | 15/09/2008 | Kinh không | 12/12 | Kon Đào 1 | Kon Đào | Trần Anh Thi | Nguyễn Thị Ngọc Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 42.652 | Nguyễn Quốc Cường | 21/07/2008 | Kinh không | 12/12 | Kon Đào 1 | Kon Đào | Nguyễn Văn Hùng | Nguyễn Thị Như Ý | Nông, phụ thuộc | |
| 42.653 | Hà Mạnh Tấn | 12/03/2004 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | Y Loan | Hà Văn Mạnh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.654 | A Khuyết | 14/07/2004 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Khiên | Y Điệp | Nông, phụ thuộc | |
| 42.655 | A Hiệp | 11/10/2004 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Vôn | Y Nghia | Nông, phụ thuộc | |
| 42.656 | A Phin | 07/03/2005 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Phúc | Y Văn | Nông, phụ thuộc | |
| 42.657 | A Tô | 03/11/2005 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Nheo | Y Sáu | Nông, phụ thuộc | |
| 42.658 | A Bánh | 29/06/2005 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Buông | Y Hle | Nông, phụ thuộc | |
| 42.659 | A Hiệp | 08/11/2005 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Lê | Y Im | Nông, phụ thuộc | |
| 42.660 | A Biểu | 29/05/2005 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Bảo | Y Thung | Nông, phụ thuộc | |
| 42.661 | A Thiện | 22/12/2003 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Thiam | Y Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.662 | A Dương | 20/12/2004 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Chinh | Y Hniên | Nông, phụ thuộc | |
| 42.663 | A Hiếu | 31/10/2004 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Hình | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.664 | A Dâm | 06/12/2004 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Dôn | Y en | Nông, phụ thuộc | |
| 42.665 | A Ngoan | 23/10/2006 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Hvem | Y Đrêi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.666 | A Vũ | 24/07/2002 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Măng Rương | Kon Đào | A Huynh (1982) | Y Phui (1984) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.667 | A Lê Minh Long | 21/01/2004 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Măng Rương | Kon Đào | Lê Hữu Hùng (1985 | Y Lịch (1985) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.668 | A Việt | 10/06/2005 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Măng Rương | Kon Đào | A Huynh (1982) | Y Phui (1984) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.669 | A Quí | 08/06/2006 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | A Nhua 1979 | Y Duyên (chết) | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.670 | A Thác | 15/05/2004 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | A Thiêng 1970 | Y Hram 1977 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.671 | A Thân | 25/07/2002 | Xơ đăng thiên chúa | 12/12 | Văn Lem | Kon Đào | A Hlem (chết | Y Gô | Nông, phụ thuộc | |
| 42.672 | A Quế | 19/06/2006 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | A (chết | Y Dui 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.673 | A Khuyết | 28/03/2006 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | A khoanh 1979 | Y Bếp 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.674 | A Tuyền | 13/09/2004 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | A Mék (1970) | Y Tím (1969) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.675 | A Công | 30/06/2003 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | A Nhượng (1973) | Y Rei (1975) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.676 | A Nam | 07/03/2003 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | A Mên (1977) | Y Bíp (1980) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.677 | A Bảy | 26/04/2005 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | A Men (1977) | Y Bíp (1980) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.678 | A Đoàn | 01/07/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Trăm | Kon Đào | A Hiu | Y Hloh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.679 | A Danh | 24/09/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Trăm 1 | Kon Đào | A Dua | Y Vui | Nông, phụ thuộc | |
| 42.680 | A Sử | 11/04/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Trăm | Kon Đào | A Lít 1 | Y Rian | Nông, phụ thuộc | |
| 42.681 | A Kơ Lục | 20/11/2004 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | A Châu (1978) | Y Rem (1979) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.682 | A Huy | 19/07/2004 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | A Huyền (1982) (chết | Y Việt (1980) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.683 | A Ri Đam Chung | 29/09/2003 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | A Chôi (chết) | Y Hảo (1982) | Nông, phụ thuộc | |
| 42.684 | Dăng A Sài | 12/11/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Trăm 1 | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.685 | A Huyết | 24/01/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Trăm 1 | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.686 | A Hồng | 11/06/2006 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | ĐăkTrăm | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.687 | A Chiến | 18/12/2006 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | ĐăkTrăm | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.688 | A Lượng | 13/11/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Văn Lem | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.689 | A Cang | 06/12/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Trăm | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.690 | A Phiếu | 12/03/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Lung | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.691 | A Ánh | 24/08/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Lung | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.692 | A Quyền | 24/07/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Xanh | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.693 | A Thuận | 06/10/2005 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Xanh | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.694 | A Châu | 02/04/2005 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Xanh | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.695 | A Dế | 26/08/2005 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Xanh | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.696 | A Xát | 08/06/2005 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Beng | Y Vinh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.697 | A Trí | 23/05/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.698 | A Tú | 03/05/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.699 | A Đoai | 25/06/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Trăm 2 | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.700 | A Dục | 27/03/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Trăm 2 | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.701 | A Hoàng | 01/08/2007 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Trăm 2 | Kon Đào | | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.702 | A Vuông | 20/11/2006 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Vôn | Y Nghia | Nông, phụ thuộc | |
| 42.703 | A Ky | 10/05/2006 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Kon Đào | Kon Đào | A Kường | Y Hành | Nông, phụ thuộc | |
| 42.704 | A Trường | 03/09/2008 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Trăm 2 | Kon Đào | A Vih 1/1/1983 | Y Nát 20/11/1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 42.705 | A Ran | 05/09/2008 | Xơ đăng thiên chúa | 9/12 | Đăk Xanh | Kon Đào | A Rương (chết) (1980) | Ynh (1983) | Nông, phụ thuộc | |
| **95** | **XÃ ĐĂK RỜ WA** | | | | | | | | | |
| 42.706 | A Quâng | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | A Quái | Y Hyen | Nông, phụ thuộc | |
| 42.707 | A Sam | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | A Tram | Y Thuý | Nông, phụ thuộc | |
| 42.708 | Diệp Thế Quang | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Diệp Bảo Duy | Mai Thị Nguyệt | Nông, phụ thuộc | |
| 42.709 | A Lập | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | A Khanh | Y Bril | Nông, phụ thuộc | |
| 42.710 | A Dương | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | A Gẽo | Y Djach | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.711 | Phan Quyết Thắng | 2003 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Phan Thị Minh Thanh | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.712 | Nguyễn Đình Thi | 2005 | Kinh;Không | 9/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Anh Kiệt | Đồng Thị Xuân Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.713 | A Phúc | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | A Phinh | Y Dan | Nông, phụ thuộc | |
| 42.714 | Đào Thái Sơn | 2005 | Kinh;Không | 11/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Đào Văn Liễu | Trần Thị Bình | Nông, phụ thuộc | |
| 42.715 | A Trước | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | A Truêt | Y Thoen | Nông, phụ thuộc | |
| 42.716 | Lê Hữu Tường | 2003 | Kinh;Không | 9/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Thị Là | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.717 | Lê Đình Bá Châu | 2003 | Kinh;Không | 9/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Lê Đình Nguyên | Lê Thị Huê | Nông, phụ thuộc | |
| 42.718 | Phan Quốc Khánh | 2007 | Kinh;Không | 9/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Phan Văn Phúc | Lê Thị Huê | Nông, phụ thuộc | |
| 42.719 | A Na Thi | 2007 | Rơ ngao;Công giáo | 11/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | A Thoăn | Na Thị Thoan | Nông, phụ thuộc | |
| 42.720 | A Trai | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | A Trương (chết) | Y Breng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.721 | Phan Viễn Đại | 2006 | Kinh;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Phan Tiến Vỹ | Y Hlun | Nông, phụ thuộc | |
| 42.722 | A Biển | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Pong | Y Tha | Nông, phụ thuộc | |
| 42.723 | A Nên | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 10/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Nun | Y Ương | Nông, phụ thuộc | |
| 42.724 | A Trăng | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Trứk | Y Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 42.725 | A Bảo | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Ban | Y Dũa | Nông, phụ thuộc | |
| 42.726 | A Huyền | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Has | Y Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 42.727 | A Khiêm | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Khít | Y Thia | Nông, phụ thuộc | |
| 42.728 | A Khoan | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Pas Ka | Y Huyền | Nông, phụ thuộc | |
| 42.729 | A Trik | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Khưy | Y Ban | Nông, phụ thuộc | |
| 42.730 | Nguyễn Đại Phước | 2002 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Đức Hữu | Trương Thị Minh Huệ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.731 | Nguyễn Hưng Thịnh | 2002 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Lê Thị Giang | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.732 | Nguyễn Quang Duy | 2004 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Hiệu | Trần Thị Xinh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.733 | A Thê | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 11/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Thai | Y Hyưnh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.734 | A Việt | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Đôn | Y Ban | Nông, phụ thuộc | |
| 42.735 | A Mac | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Nô | Y Nu | Nông, phụ thuộc | |
| 42.736 | A Yiô | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Yô Y Hat | Y Hat | Nông, phụ thuộc | |
| 42.737 | A Nam | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Khunh | Y Nem | Nông, phụ thuộc | |
| 42.738 | A Đức | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Y Hnhunh | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.739 | A Phôn | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Yang | Y Phlơr | Nông, phụ thuộc | |
| 42.740 | A Yân | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Phong | Y Chim | Nông, phụ thuộc | |
| 42.741 | A Mã | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Hmônh | Y Yăt | Nông, phụ thuộc | |
| 42.742 | Nguyễn Văn Thành | 2003 | Kinh;Không | 10/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Nghị | Nguyễn Thị Nở | Nông, phụ thuộc | |
| 42.743 | Nguyễn Phước Thiện | 2003 | Kinh;Không | 11/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Hữu Phước | Nguyễn Thị Ngọc Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 42.744 | A Hiêng | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Khuih | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.745 | A Jâu | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Yang | Y Phlơr | Nông, phụ thuộc | |
| 42.746 | A Hnhen | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Gơr | Y Unh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.747 | A Hoạ | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Gơr | Y Hvưn | Nông, phụ thuộc | |
| 42.748 | A Roi | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Dũng | Y Bui | Nông, phụ thuộc | |
| 42.749 | Nguyễn Bá Tuấn | 2005 | Kinh;Không | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Bá Bằng | Nguyễn Thị Cúc | Nông, phụ thuộc | |
| 42.750 | Nguyễn Văn Linh | 2005 | Kinh;Không | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Huân | Bùi Thị Ưng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.751 | A Thập | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Tang | Y Drưp | Nông, phụ thuộc | |
| 42.752 | A Nhé | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Duih | Y Thuyên | Nông, phụ thuộc | |
| 42.753 | A Nich | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Nia | Y Pơi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.754 | A Thuýt | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Đi | Y Pum | Nông, phụ thuộc | |
| 42.755 | A Ba | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Đaih | Y Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 42.756 | A Hnhang | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Chơr | Y Dnh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.757 | A Thiêu | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Thôp | Y Phan | Nông, phụ thuộc | |
| 42.758 | A Hạo | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Kyũm | Y Wir | Nông, phụ thuộc | |
| 42.759 | A Ru Bích | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Y Bem | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.760 | A Chiêu | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Chúp | Y Bưch | Nông, phụ thuộc | |
| 42.761 | A Gô | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Triều | Y Đăk | Nông, phụ thuộc | |
| 42.762 | A Ba | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Bứu | Hyen | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.763 | A Triên | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Trí | Hyưn | Nông, phụ thuộc | |
| 42.764 | A Bơ Bơ | 2003 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Bưk | Y Khem | Nông, phụ thuộc | |
| 42.765 | A Kiệt | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Rik | Y Bling | Nông, phụ thuộc | |
| 42.766 | A Hồ Công Phúc | 2007 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | Hồ Công Tú | Y Phi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.767 | A Bleng | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Khoih | Y Đưm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.768 | A Sa Long | 2007 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Rưt | Y Djon | Nông, phụ thuộc | |
| 42.769 | A Wưk | 2007 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Wan | Y Soak | Nông, phụ thuộc | |
| 42.770 | A Tiến | 2003 | Ba na;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Liêng | Y Đenh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.771 | A Wây | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Xoih | Y Wưt | Nông, phụ thuộc | |
| 42.772 | A Hữi | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Hen | Y Byek | Nông, phụ thuộc | |
| 42.773 | A Huy | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Hen | Y Byek | Nông, phụ thuộc | |
| 42.774 | A Minh | 2002 | Ba na;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Băt | Y Phanh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.775 | A Ninh | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Chrưnh | Y Bil | Nông, phụ thuộc | |
| 42.776 | A Un | 2004 | Ba na;Công giáo | 10/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Dun | Y Hmes | Nông, phụ thuộc | |
| 42.777 | A Ung | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Dun | Y Hmes | Nông, phụ thuộc | |
| 42.778 | A Khoái | 2004 | Ba na;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Ran | Y Gyưn | Nông, phụ thuộc | |
| 42.779 | A Su Bin | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Wưt | Y Banh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.780 | A Kha | 2004 | Ba na;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Khao | Y Tết | Nông, phụ thuộc | |
| 42.781 | A Khữ | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Khoih | Y Đưm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.782 | A Min | 2003 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Lui | Y Lia | Nông, phụ thuộc | |
| 42.783 | A Yôn | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Yin | Y Văn | Nông, phụ thuộc | |
| 42.784 | A Đương | 2003 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Phưk | Y Gyan | Nông, phụ thuộc | |
| 42.785 | A Phát | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Khưk | Y Gyan | Nông, phụ thuộc | |
| 42.786 | A Huinh | 2003 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Hui | Y Thui | Nông, phụ thuộc | |
| 42.787 | A Bon | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Hui | Y Thui | Nông, phụ thuộc | |
| 42.788 | A Djiu | 2003 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Djar | Y Hyưn | Nông, phụ thuộc | |
| 42.789 | A Phĩu | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Djil | Y Phaih | Nông, phụ thuộc | |
| 42.790 | A Khe | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Khat | Y Đep | Nông, phụ thuộc | |
| 42.791 | A Nis | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Hưng | Y Yeng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.792 | A Têt | 2003 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Huên | Y Yoih | Nông, phụ thuộc | |
| 42.793 | A Ươm | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Tyưng | Y Em | Nông, phụ thuộc | |
| 42.794 | A Trăk | 2003 | Ba na;Công giáo | 11/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Nơ | Y Yưng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.795 | A Phốk | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 10/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Vanh | Y Thex | Nông, phụ thuộc | |
| 42.796 | A Tôn | 2004 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Byơnh | Y Phơnh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.797 | A Tre | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Gyan | Y Joăk | Nông, phụ thuộc | |
| 42.798 | A Nam | 2005 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Thạch | Y Ben | Nông, phụ thuộc | |
| 42.799 | A Hữu | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Haoh | Y Xih | Nông, phụ thuộc | |
| 42.800 | A Jôn | 2002 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Biết | Y Trưk | Nông, phụ thuộc | |
| 42.801 | A Đõ | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Yu | Y Mươi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.802 | A Hớk | 2002 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Len | Y Chen | Nông, phụ thuộc | |
| 42.803 | A Tư | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Nhanh | Y Mên | Nông, phụ thuộc | |
| 42.804 | A Mướp | 2003 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Xih | Y Tyeoh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.805 | A Thê | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Thơm | Y Bưr | Nông, phụ thuộc | |
| 42.806 | A Môn | 2003 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Huynh | Y Byăng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.807 | A Bĩk | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Yưn | Y Tyưih | Nông, phụ thuộc | |
| 42.808 | A Sứk | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Doanh | Y Đữi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.809 | A Xơ | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Toa | Y Phưn | Nông, phụ thuộc | |
| 42.810 | A Thanh | 2004 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | Phùng Mạnh Hợp | Y Đer | Nông, phụ thuộc | |
| 42.811 | A Hơ | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Trân | Y Nhen | Nông, phụ thuộc | |
| 42.812 | A Nhíp | 2004 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Dung | Y Nhech | Nông, phụ thuộc | |
| 42.813 | A Drenh | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Dương | Y Rex | Nông, phụ thuộc | |
| 42.814 | A Luyn | 2005 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Noan | Y Toai | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.815 | A Bơm | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Đoan | Y Duyên | Nông, phụ thuộc | |
| 42.816 | A Jơn | 2006 | Ba na;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Trưn | Y Hiên | Nông, phụ thuộc | |
| 42.817 | A Khúk | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Khẩu | Y Byun | Nông, phụ thuộc | |
| 42.818 | A Hi | 2006 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Trân | Y Nhen | Nông, phụ thuộc | |
| 42.819 | Na Ja | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Duy | Y Hlen | Nông, phụ thuộc | |
| 42.820 | A Hyik | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Nhi | Y Hyer | Nông, phụ thuộc | |
| 42.821 | A Ngôn | 2007 | Rơ ngao;Công giáo | 6/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Pun | Y Blưm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.822 | A Thưnh | 2002 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Bêh | Y Bil | Nông, phụ thuộc | |
| 42.823 | A Mục | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Kar | Y Nhị | Nông, phụ thuộc | |
| 42.824 | A Rooc | 2002 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Ris | Y Bưi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.825 | A Jôn | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Lợi | Y Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 42.826 | Nguyễn Thanh Bắc | 2003 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Thanh Tới | Đinh Thị Vinh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.827 | A Băng | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 10/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Nhưp | Y Huưch | Nông, phụ thuộc | |
| 42.828 | A Súc | 2003 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Kuw | Y Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 42.829 | A Tích | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Lung | Y Tuyt | Nông, phụ thuộc | |
| 42.830 | A Hưu | 2004 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Dưng | Y Yao | Nông, phụ thuộc | |
| 42.831 | A Bip | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Tyiuh | Y Chiên | Nông, phụ thuộc | |
| 42.832 | A Sang | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Khoănh | Y Lêh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.833 | A Lương | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Lý | Y Jưl | Nông, phụ thuộc | |
| 42.834 | A Trônh | 2003 | Ba na;Công giáo | 11/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Tô Ri | Y Minh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.835 | A Val | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Kyer | Y Yưp | Nông, phụ thuộc | |
| 42.836 | A Quy | 2005 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Blek | Y Thưp | Nông, phụ thuộc | |
| 42.837 | A Nguyên | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 11/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Yoa | Y Kling | Nông, phụ thuộc | |
| 42.838 | A Han | 2005 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Djaoh | Y Nhưng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.839 | A Sinh | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Nghưp | Y Lênh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.840 | A Kinh | 2005 | Ba na;Công giáo | 11/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Thoa | Y Tenh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.841 | A San | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 12/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Trai | Y Blin | Nông, phụ thuộc | |
| 42.842 | A Bao | 2006 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Binh | Y Bi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.843 | A Thật | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Hyek | Y Hyeoh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.844 | A Trong | 2006 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Trãi | Y Nêoh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.845 | A Hay | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Thui | Y Thưưm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.846 | A Triêu | 2006 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Bles | Y Trinh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.847 | A Nan | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Ren | Y Phen | Nông, phụ thuộc | |
| 42.848 | A Lôs | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Nu Lăng | Y Đem | Nông, phụ thuộc | |
| 42.849 | A Dong Yoan | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Yoa | Y Kling | Nông, phụ thuộc | |
| 42.850 | A Long | 2006 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Duyêt | Y Blanh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.851 | A Khuyên | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Khoa | Y Phonh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.852 | A Đệ | 2007 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Bưu | Y Đưi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.853 | A Tương | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Bốn | Y Bai | Nông, phụ thuộc | |
| 42.854 | A Tiến | 2003 | Ba na;Công giáo | 10/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Rang | Y Ai | Nông, phụ thuộc | |
| 42.855 | A Mat | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Mưn | Y Ăm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.856 | A Beng | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Biuh | Y Vanh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.857 | An Tôn | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/2 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Drem | Y El | Nông, phụ thuộc | |
| 42.858 | A Mit | 2005 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Bơih | Y Yương | Nông, phụ thuộc | |
| 42.859 | Nguyễn Đình Thức | 2005 | Ba na;Công giáo | 11/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Triều | Trịnh Thị Thu Thuỷ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.860 | A Pax Ka | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Doanh | Y H'Ly | Nông, phụ thuộc | |
| 42.861 | A Nhân | 2004 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Bưu | Y Đưi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.862 | A Lash | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Thanh | Y Hoai | Nông, phụ thuộc | |
| 42.863 | A Tứ | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Ming | Y Gal | Nông, phụ thuộc | |
| 42.864 | A Tôn | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Lưm | Y Kyưn | Nông, phụ thuộc | |
| 42.865 | A Tri | 2006 | Ba na;Công giáo | 10/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | A Byơn | Y Blam | Nông, phụ thuộc | |
| 42.866 | A Kies | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 12/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | A Đơch | Y Liang | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.867 | Phan Nes | 2005 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | Nech (chết) | Y Phoi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.868 | A Bi | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Bưnh | Y Bưm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.869 | A Nguy | 2002 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Hlunh | Y Nheoh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.870 | A Thăng | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Hlonh | Y Dyeih | Nông, phụ thuộc | |
| 42.871 | A Ngai | 2004 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Minh | Y Hwon | Nông, phụ thuộc | |
| 42.872 | A Khương | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | Đinh Hyéo | Y Khech | Nông, phụ thuộc | |
| 42.873 | A Xơng | 2005 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Chun | Y Xenh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.874 | A Kân | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 11/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Nhĩu | Y Yung | Nông, phụ thuộc | |
| 42.875 | A Kiệt | 2005 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Kưuh | Y Reih | Nông, phụ thuộc | |
| 42.876 | A Biu | 2007 | Rơ ngao;Công giáo | 10/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Bừng | Y Tri | Nông, phụ thuộc | |
| 42.877 | A Thiuh | 2002 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Naih | Y Prưng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.878 | A Yip | 2002 | Rơ ngao;Công giáo | 10/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Byưng | Y Hyar | Nông, phụ thuộc | |
| 42.879 | A Hi | 2003 | Ba na;Công giáo | 11/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Hoang | Y Trâm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.880 | A Sơ | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 12/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Pưm | Y Ươt | Nông, phụ thuộc | |
| 42.881 | A Nam | 2003 | Ba na;Công giáo | 11/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Trinh | Y Hnưi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.882 | A Hưk | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 11/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Hăoh | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.883 | A Nu | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Neih Y Trưi | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.884 | A Trưh | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | | Y Ly Ma | Nông, phụ thuộc | |
| 42.885 | A Hai | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Haoh | Y Kham | Nông, phụ thuộc | |
| 42.886 | A Khư | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Khăn | Y Wanh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.887 | A Hi Nôih | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Non | Y Khôh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.888 | A Yăng | 2004 | Rơ ngao;Công giáo | 12/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Yem | Y Trưu | Nông, phụ thuộc | |
| 42.889 | A Hyêk | 2005 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Hoang | Y Trâm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.890 | A Wih | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Huys | Ái Yao | Nông, phụ thuộc | |
| 42.891 | A Phưk | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Phok | Y Tram | Nông, phụ thuộc | |
| 42.892 | A Huy | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Hoan | Y Luăi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.893 | A Goan | 2005 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Geih | Y Nai | Nông, phụ thuộc | |
| 42.894 | Nguyễn Văn Thành Đô | 2007 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Diễn | Phạm Thị Hạnh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.895 | A Xin | 2003 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Y Len | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.896 | A Túc | 2006 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | A Nhih | Y Nah | Nông, phụ thuộc | |
| 42.897 | Nguyễn Quốc Gia Bảo | 2002 | Kinh;Không | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Thị Hằng | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.898 | A Qúc | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | A Pé | Y Khoah | Nông, phụ thuộc | |
| 42.899 | A Ngọc Réo | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Y Huy | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.900 | A Sử | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Siu Hliễu | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.901 | A Quyền | 2006 | Ba na;Công giáo | 8/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | A Kis | Y Khanh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.902 | A Thịnh | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | A Hiệp | Y Nghi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.903 | Nguyễn Xuân Nhân | 2005 | Kinh;Không | 9/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Thị Nguyệt | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.904 | A Nhân | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | A Nghi | Y Lun | Nông, phụ thuộc | |
| 42.905 | A Mik | 2005 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | A Mêng | Y Lat | Nông, phụ thuộc | |
| 42.906 | Nguyễn Quốc Sinh | 2003 | Kinh;Không | 9/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Huỳnh Thị Hồng Vương | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.907 | A Hão | 2006 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | A Hang | Y Nhưm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.908 | A Paih | 2002 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | A Pơih | Y Yan | Nông, phụ thuộc | |
| 42.909 | A Soá | 2005 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | A Seng | Y Thung | Nông, phụ thuộc | |
| 42.910 | A Bác | 2002 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | A Naih | Nup | Nông, phụ thuộc | |
| 42.911 | Hoàng Anh Khoa | 2007 | Kinh;Công giáo | 9/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | Hoàng Văn Vũ | Nguyễn Thị Thuỷ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.912 | Đinh Xuân Đạt | 2006 | Kinh;Công giáo | 9/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | Đinh Văn Trình | Nguyễn Thị Thuỷ Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 42.913 | Đinh Quốc Thức | 2004 | Kinh;Công giáo | 9/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | Đinh Văn Thạch | Trần Thị Thắm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.914 | A Tài | 2003 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | A Uih | Y Yen | Nông, phụ thuộc | |
| 42.915 | Đing Quang Hoà | 2004 | Kinh;Công giáo | 9/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | Trần Thị Tiên | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.916 | Trần Văn Hiếu | 2005 | Kinh;Công giáo | 10/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | Trần Văn Cương | Nguyễn Thị Duyên | Nông, phụ thuộc | |
| 42.917 | Mai Đình Luận | 2004 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | Mai Lâm | Phạm Thị Tươi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.918 | A Phúc | 2004 | Ba na;Công giáo | 10/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | A Hùng | Y Phương | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.919 | A Phát | 2004 | Ba na;Công giáo | 8/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | A Hmôi | Y Yuch | Nông, phụ thuộc | |
| 42.920 | Phạm Văn Linh | 2002 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Phạm Thị Vân | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.921 | Lê Bảo Quốc | 2002 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Lê Văn Dũng | Nguyễn Thị Diệu | Nông, phụ thuộc | |
| 42.922 | Trương Đại Hiệp | 2004 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Trương Phi Tứ | Trương Thị Ánh Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.923 | Nguyễn Thanh Hoàng | 2002 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Minh | Lê Thị Dần | Nông, phụ thuộc | |
| 42.924 | Nguyễn Văn Huy | 2006 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Trương | Trần Thị Liên | Nông, phụ thuộc | |
| 42.925 | Trương Tấn Dũng | 2003 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Trương Đình Công | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.926 | Phí Vương Đức Bình | 2003 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Vương Thị Hồng | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.927 | Mai Hữu Nghĩa | 2003 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Mai Viết Hùng | Nguyễn Thị Hoàng Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 42.928 | Nguyễn Tấn Huy | 2004 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Tấn Tuấn | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.929 | Võ Văn Huy | 2004 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Võ Văn Tuấn | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.930 | Phạm Thái Chung | 2005 | Kinh;Phật | 8/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Phạm Nông | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.931 | Nguyễn Phương Giang | 2005 | Kinh;Phật | 7/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Cảnh | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.932 | Nguyễn Ngọc Sâm | 2003 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Ngọc Sơn | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.933 | Nguyễn Tấn Sơn | 2002 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Tấn Tuấn | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.934 | Nguyễn Văn Thắng | 2005 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Phương | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.935 | Trương Quốc Dũng | 2005 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Trương Văn Đời | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.936 | Nguyễn Văn Vũ | 2003 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Thanh Thảo | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.937 | Nguyễn Phạm Hoàng | 2004 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Ngọc Thử | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.938 | Nguyễn Trung Việt | 2003 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Trung Phùng | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.939 | Bùi Ngọc Minh | 2005 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Bùi Minh Thắng | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.940 | Nguyễn Minh Tiến | 2002 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Mạnh Tường | Nguyễn Thị Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 42.941 | Nguyễn Hoàng Huy | 2002 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Hải | Tô Thị Thuỳ Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.942 | Võ Văn Huy | 2004 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Võ Văn Tuấn | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.943 | Trần Gia Hưng | 2007 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Trần Văn Hoá | Nguyễn Thị Thu Thuỷ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.944 | Nguyễn Đức Trường | 2003 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Đức Tụ | Lê Thị Bích Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 42.945 | Tô Văn Hân | 2003 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Tô Văn Thanh | Nguyễn Thị Phương Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 42.946 | Nguyễn Văn Vũ | 2003 | Kinh;Phật | 9/112 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Long | Bùi Thị Vẽ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.947 | Lê Trung Nghĩa | 2002 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Lê Trung Quang | Trần Thị Hoài Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.948 | Hồ Tấn Thành | 2002 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Hồ Tấn Tới | Nguyễn Thị Hòa | Nông, phụ thuộc | |
| 42.949 | Nguyễn Văn Việt | 2002 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Lực | Đặng Thị Kim Hậu | Nông, phụ thuộc | |
| 42.950 | Đỗ Văn Đạt | 2004 | Kinh;Phật | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Đỗ Văn Thành | Trần Thị Thuỷ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.951 | Nguyễn Minh Nguyên | 2005 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Minh Tùng | Chu Thị Thư | Nông, phụ thuộc | |
| 42.952 | Lê Đức Trường | 2002 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Lê Đức Minh | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.953 | A Hyong | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Hiơng | Phenh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.954 | A Sam His | 2007 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | A Pơih | Y Hão | Nông, phụ thuộc | |
| 42.955 | A Ri Ma | 2002 | Ba na;Công giáo | 11/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Ly | Bech | Nông, phụ thuộc | |
| 42.956 | A Dris | 2002 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Drưch | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.957 | A Linh | 2007 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Liên | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.958 | A Bra | 2002 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | A Hưm | Ngưng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.959 | Ag | 2003 | Ba na;Công giáo | 8/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Byưng | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.960 | A Tixka | 2002 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Kyưih | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.961 | A Hưng | 2005 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Y Rét | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.962 | A Jim | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Ưm | Rep | Nông, phụ thuộc | |
| 42.963 | A Long | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Lech | Glưt | Nông, phụ thuộc | |
| 42.964 | A Rima | 2002 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Ly | Bech | Nông, phụ thuộc | |
| 42.965 | A Thuỷ | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Lạy Văn Minh | Yưm | Nông, phụ thuộc | |
| 42.966 | A Da Nien | 2005 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Oanh | Y Năng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.967 | A Joang | 2005 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | A NhaK | Rek | Nông, phụ thuộc | |
| 42.968 | A Tơ | 2003 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | A Tuân | Y Mỹ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.969 | A Trung | 2005 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Triệu | Y Văn | Nông, phụ thuộc | |
| 42.970 | A Liêm | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Ly | Bech | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42.971 | Siu A Chung | 2006 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Sui Thuy | Ren | Nông, phụ thuộc | |
| 42.972 | A Khanh | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | A Khái | Thư | Nông, phụ thuộc | |
| 42.973 | A Tam | 2003 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Klul | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.974 | A Tinh | 2005 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Nglem | Y Glẽk | Nông, phụ thuộc | |
| 42.975 | A Phôn | 2004 | Gia rai;Công giáo | 8/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Grap | Y Gẽo | Nông, phụ thuộc | |
| 42.976 | A Phuk | 2002 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Em | Y Naih | Nông, phụ thuộc | |
| 42.977 | A Thăng | 2002 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Thưch | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.978 | A Tùng | 2003 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Kưt | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.979 | A Thưng | 2004 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Phưn | Y Pyiõ | Nông, phụ thuộc | |
| 42.980 | A Bôn | 2003 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Bảo | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.981 | A Pen | 2004 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Y Phon | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.982 | A Phôn | 2004 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Phĩu | Y Ngũi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.983 | A Thoát | 2005 | Gia rai;Công giáo | 8/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A RUI | Y JUNG | Nông, phụ thuộc | |
| 42.984 | A Kiên | 2006 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Tưn | Y Dưch | Nông, phụ thuộc | |
| 42.985 | A Thân | 2006 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Pyit | Y Hnhem | Nông, phụ thuộc | |
| 42.986 | A Tuấn | 2007 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Bít | Y Dyanh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.987 | A Ký | 2002 | Gia rai;Công giáo | 8/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Hyưm | Y Than | Nông, phụ thuộc | |
| 42.988 | A Cường | 2002 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Kun | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.989 | Nguyễn Anh Kiệt | 2002 | Kinh;Công giáo | 10/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Công Danh | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.990 | A Giữ | 2002 | Gia rai;Công giáo | 8/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Byah | | Nông, phụ thuộc | |
| 42.991 | A Tên | 2005 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Tâm | Y Leng | Nông, phụ thuộc | |
| 42.992 | A Kai | 2004 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Hyưm | Y Thin | Nông, phụ thuộc | |
| 42.993 | A Khănh | 2003 | Gia rai;Công giáo | 8/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Mưr | Y Blữi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.994 | A Khang | 2004 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Mưr | Y Blữi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.995 | A Sô | 2005 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Kưi | Y Yữi | Nông, phụ thuộc | |
| 42.996 | A Tir | 2005 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Yạh | Y Tin | Nông, phụ thuộc | |
| 42.997 | Nguyễn Quang Tiến | 2003 | Kinh;Không | 12/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Trung Tý | Phạm Thị Bình | Nông, phụ thuộc | |
| 42.998 | Nguyễn Quốc Kiệt | 2002 | Kinh;Công giáo | 12/2 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Quốc Tuấn | Nguyễn T Kim Hải Khánh | Nông, phụ thuộc | |
| 42.999 | A Hoàng | 2005 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Y Lãoh | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.000 | A Bin | 2005 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Y Bun | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.001 | Nguyễn Anh Vũ | 2005 | Kinh;Công giáo | 7/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Công Danh | Nguyễn Thị Trúc | Nông, phụ thuộc | |
| 43.002 | A Thọ | 2005 | Gia rai;Công giáo | 8/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Y Y Êng | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.003 | A Lăc Đô | 2005 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Dắc | Y Thăch | Nông, phụ thuộc | |
| 43.004 | A Rưng | 2006 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Kăi | Y Yoah | Nông, phụ thuộc | |
| 43.005 | ANghi | 2006 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Gyiuh | Y Nghli | Nông, phụ thuộc | |
| 43.006 | Nguyễn Xuân Công | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Xuân Xinh | Trần Thị Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 43.007 | ABích Sam | 2006 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Gach | Y Gleoh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.008 | ANghe | 2006 | Gia rai;Công giáo | 8/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Jden | Y Rĩu | Nông, phụ thuộc | |
| 43.009 | AHiu | 2008 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | A Phưn | Y Pyỡ | Nông, phụ thuộc | |
| 43.010 | Bùi Văn Long | 2005 | Kinh;Phật | 12/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Bùi Văn Mừng | Cao Thị Thuỷ | Nông, phụ thuộc | |
| 43.011 | Lê Thanh Phong | 2002 | Kinh;Phật | 9/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Lê Soạn | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.012 | Trần Minh Quân | 2003 | Kinh;Phật | 9/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Trần Quang Vinh | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.013 | Nguyễn Tấn Lực | 2002 | Kinh;Phật | 9/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Duy Nghiêm | Nguyễn Thị Thu Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 43.014 | Phạm Thành Đạt | 2004 | Kinh;Phật | 9/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Phạm Văn Tiến | Trịnh Thị Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 43.015 | ASưk | 2007 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | A Thưk | Y Bi | Nông, phụ thuộc | |
| 43.016 | AChân | 2004 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | A Chưng | Y Bưi | Nông, phụ thuộc | |
| 43.017 | A Hà | 2002 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | A Yõch | Y Brol | Nông, phụ thuộc | |
| 43.018 | A Lễ | 2004 | Gia rai;Công giáo | 8/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | A Uưi | Y Thưng | Nông, phụ thuộc | |
| 43.019 | Nguyễn Văn Kiều | 2002 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Hiếu | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.020 | A Việt | 2005 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | A Thoan | Y Jianh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.021 | A Hãi | 2004 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Đỗ Thanh Hùng | Y Byĩu | Nông, phụ thuộc | |
| 43.022 | A Pham | 2003 | Gia rai;Công giáo | 9/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | YRưch | | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 43.023 | A Ương | 2005 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | A Ỉuh | Y HRát | Nông, phụ thuộc | |
| 43.024 | A Luân | 2006 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | ALum | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.025 | Trần Võ Mạnh Tuấn | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Trần Hữu Thành | Võ Thị Thuỷ | Nông, phụ thuộc | |
| 43.026 | Nguyễn Tấn Hùng | 2005 | Kinh;Không | 11/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Thạch | Võ Thị Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 43.027 | Trần Hiếu Nghĩa | 2007 | Kinh;Không | 11/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Trần Anh Khoa | Trần Thị Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 43.028 | A Dô | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | A Gyưn(chết) | Y Loai(chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 43.029 | Đỗ Trần Vỹ | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Đỗ Tường Thảo Trần Thị Hồng | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.030 | Phạm Duy Thiên | 2007 | Kinh;Không | 10/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Phạm Duy Thành | Trịnh Thị Thạnh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.031 | Dương Cao Quang | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Dương Hùng Vinh | Cao Thị Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 43.032 | Trần Phú Thiện | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Trần Tuấn Thép | Phạm Thị Dâu | Nông, phụ thuộc | |
| 43.033 | Nguyễn Xuân Đạt | 2008 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Xuân Kề | Trần Thị Nhung | Nông, phụ thuộc | |
| 43.034 | Nguyễn Ngọc Phát | 2008 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Ngọc | Trường Thị Châu Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 43.035 | Lê Thiện Hoà | 2008 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Lê Thiện Hồng | Nguyễn Thị Tâm | Nông, phụ thuộc | |
| 43.036 | A Quang | 2008 | Rơ ngao; | 12/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | A Mưng | Y Thưng | Nông, phụ thuộc | |
| 43.037 | Nguyễn Châu Phi | 2004 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Toàn | Đoàn Thị Xuyến | Nông, phụ thuộc | |
| 43.038 | Nguyễn Phi Hùng | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Toàn | Đoàn Thị Xuyến | Nông, phụ thuộc | |
| 43.039 | Trần Đức Trường | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Trần Đức Mạnh | Vũ Thị Mười | Nông, phụ thuộc | |
| 43.040 | Nguyễn Ngọc Thiện | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Công Thành | Phạm Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 43.041 | Trần Hoàng Khương Duy | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Trần Văn Thức | Hoàng Thị Duyên | Nông, phụ thuộc | |
| 43.042 | Tôn Quang Kiên | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Tôn Quang Luyến | Lê Thị Thuý Liễu | Nông, phụ thuộc | |
| 43.043 | Trịnh Xuân Thiện | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Trịnh Xuân Thọ | Đậu Thị Thuần | Nông, phụ thuộc | |
| 43.044 | Nguyễn Nhật Cường | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Nam | Nguyễn Thị Thắm | Nông, phụ thuộc | |
| 43.045 | Nguyễn Sáng | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Hoàng Đông | Ngô Thị Kim Tuyết | Nông, phụ thuộc | |
| 43.046 | Trần Tuấn Đức | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Trần Đức Thế | Võ Thị Nam | Nông, phụ thuộc | |
| 43.047 | Nguyễn Hoài Nam | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Đông | Vũ Thị Thu | Nông, phụ thuộc | |
| 43.048 | Nguyễn Viết Trịnh | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Công Tráng | Dương Thuỳ Linh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.049 | Nguyễn Sỹ Huy | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Sỹ Chung | Thái Thị Tường | Nông, phụ thuộc | |
| 43.050 | Trần Na Nghĩa | 2004 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Trần Cao Điệp | Y Na Ly | Nông, phụ thuộc | |
| 43.051 | Nguyễn Duyên Bách | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Duyên Đức | Nguyễn Thị Phong | Nông, phụ thuộc | |
| 43.052 | Nguyễn Tiến Dũng | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Đức | Huỳnh Thị Trinh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.053 | La Hữu Thành | 2006 | Hrê;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | La Hữu Lai | Trần Thị Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 43.054 | Nguyễn Quán Quân | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Quán Dòng | Lê Thị Nga (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 43.055 | Lê Minh Khánh | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Lê Minh Hà | Nguyễn Thị Ty | Nông, phụ thuộc | |
| 43.056 | Nguyễn Khắc Hưng | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Khắc Thời | Nguyễn Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 43.057 | Nguyễn Bá Thiên | 2008 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Hữu Phước | Nguyễn Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 43.058 | Tô Xuân Trường | 2008 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Jri Xút | Đăk Rờ Wa | Tô Văn Tấn | Lê Thị Nghiệm | Nông, phụ thuộc | |
| 43.059 | A Quân | 2004 | Kinh;Không | 9/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Phum | Y Ké | Nông, phụ thuộc | |
| 43.060 | Phạm Nguyễn Minh Tú | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Phạm Văn Tuấn | Nguyễn Thị Phi Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 43.061 | Kim Quy | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Hlanh | Y Tim | Nông, phụ thuộc | |
| 43.062 | Phạm Hồng Quân | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Phạm Văn Lung | Phạm Thị Vàng | Nông, phụ thuộc | |
| 43.063 | Chu Ngọc Giang | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Chu Văn Bình | Vũ Thị Cúc | Nông, phụ thuộc | |
| 43.064 | Bùi Quang Dũng | 2007 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Bùi Quang Chính | Đỗ Thị Thuỳ | Nông, phụ thuộc | |
| 43.065 | A Quy | 2006 | Rơ ngao; | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Hlanh | Y Tim | Nông, phụ thuộc | |
| 43.066 | Phạm Văn Quân | 2007 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Phạm Văn Tuấn | Trần Thị Phi Yến | Nông, phụ thuộc | |
| 43.067 | Lý A Oang | 2008 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A In | Y Luyến | Nông, phụ thuộc | |
| 43.068 | Trần Minh Hải | 2008 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Trần Văn Bình | Trần Thị Vinh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.069 | Lê Trung Đức | 2008 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Lê Văn Phúc | Quách Thị Tuyền | Nông, phụ thuộc | |
| 43.070 | Lê Duy Thái | 2008 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Lê Thanh Khương | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.071 | Nguyễn Huỳnh Thanh Thiên | 2008 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Việt Hà | Đinh Thị Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 43.072 | Đào Trần Việt Hà | 2008 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Đào Ngọc Thuận | Trần Thị Hải | Nông, phụ thuộc | |
| 43.073 | A Đinh Kun | 2008 | Rơ ngao; | 12/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | Y Wưn | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.074 | Nguyễn A Duy Mạnh | 2007 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Hữu Hùng | Y Hleoh | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 43.075 | Bùi Ngọc Dũng | 2006 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | Bùi Ngọc Anh | Nguyễn Thị Đạt | Nông, phụ thuộc | |
| 43.076 | Bùi Ngọc Thành | 2007 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | Bùi Ngọc Anh | Nguyễn Thị Đạt | Nông, phụ thuộc | |
| 43.077 | Trần Nguyễn Quốc An | 2007 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | Trần Ngọc Ánh | Nguyễn Thị Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 43.078 | Lê Hữu Lâm | 2008 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | Lê Minh Quang (chết) | Phan Thị Phước | Nông, phụ thuộc | |
| 43.079 | Hoàng Quốc Việt | 2006 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | Hoàng Văn Dậu | Trần Thị Mỹ Quý | Nông, phụ thuộc | |
| 43.080 | A Tru | 2006 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Thoanh | Y Ha | Nông, phụ thuộc | |
| 43.081 | A Tri | 2006 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Thoanh | Y Ha | Nông, phụ thuộc | |
| 43.082 | Vũ Bá Duy | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | Vũ Bá Vang | Trịnh Thị Thơ | Nông, phụ thuộc | |
| 43.083 | A Phát | 2004 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | Yu Len | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.084 | A Hồng Tuấn | 2007 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | Tạ Hồng Ân | Y Blem | Nông, phụ thuộc | |
| 43.085 | Ngô Trần Bình Nguyên | 2008 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | Ngô Đức Hùng | Trần Thị Hiền | Nông, phụ thuộc | |
| 43.086 | Nguyễn Ngọc Duy | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Hữu Dũng | Nguyễn Thị Mai | Nông, phụ thuộc | |
| 43.087 | Bùi Giang Nguyên Khôi | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | Bùi Tiến Sỹ Brao | Giang Hồng Miên | Nông, phụ thuộc | |
| 43.088 | Bùi Giang Nguyên Khanh | 2006 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | Bùi Tiến Sỹ Brao | Giang Hồng Miên | Nông, phụ thuộc | |
| 43.089 | A Nis | 2006 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | A Nơn | Y Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 43.090 | A Sy | 2006 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | A Xư (chết) | Y Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 43.091 | A Nhật | 2006 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Nhưn | Y Mưu | Nông, phụ thuộc | |
| 43.092 | Nguyễn Phúc Hoà | 2007 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Hải | Y Gat | Nông, phụ thuộc | |
| 43.093 | Nguyễn Minh Ngọc | 2008 | Kinh;Không | 12/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Hải | Y Gat | Nông, phụ thuộc | |
| 43.094 | Phạm Vũ Khiêm | 2008 | Kinh;Không | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Phạm Hùng | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.095 | Siu Ksor Cơ | 2007 | Kinh;Không | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Ksor Hah | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.096 | Nguyễn Duy Tân | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Mạnh Hùng | Phan Thị Nhàn | Nông, phụ thuộc | |
| 43.097 | Nguyễn Đức Nhân | 2003 | Kinh;Không | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Mạnh Hùng | Phan Thị Nhàn | Nông, phụ thuộc | |
| 43.098 | A Đại | 2006 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | A Juk | Y hlưm | Nông, phụ thuộc | |
| 43.099 | Lê Quốc Phong | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Lê Đức Thông | Nguyễn Thị Hương Vi | Nông, phụ thuộc | |
| 43.100 | Đinh Thanh Sơn | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Đinh Văn Sáu | Nguyễn Thị Thanh Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 43.101 | Đoàn Vũ Kha | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Đoàn Văn Huỳnh | Nguyễn Thị Thanh Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 43.102 | Phạm Thế Nghĩa | 2005 | Kinh;Không | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Phạm Ngọc Mỹ | Phạm Thị Hồng Thuý | Nông, phụ thuộc | |
| 43.103 | Siu Kso Cơ | 2007 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Siu Nguyên | Y Phô | Nông, phụ thuộc | |
| 43.104 | Phạm Tấn Tài | 2005 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Thị Phước | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.105 | Trần Bình An | 2006 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | Trần Văn Phúc | Nguyễn Thị Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 43.106 | Trần Hoàng Anh | 2007 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | Trần Văn Hải | Trương Thị Mến | Nông, phụ thuộc | |
| 43.107 | Hoàng Trần Đại | 2006 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | Hoàng Văn Vĩ | Trần Thị Quyên | Nông, phụ thuộc | |
| 43.108 | Trần Quang Vinh | 2005 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | Trần Văn Phúc | Nguyễn Thị Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 43.109 | Phạm Minh Hiếu | 2008 | Kinh;Công giáo | 11/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | Phạm Văn Bình | Trần T. Quỳnh Nha | Nông, phụ thuộc | |
| 43.110 | Nguyễn Võ Gia Phúc | 2005 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Minh Huân | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.111 | Trần Quốc Khải | 2005 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Trần Khánh Vương | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.112 | Trần Ngọc Khánh | 2006 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Trần Hữu Nhơn | Trần Thị Lệ Thủy | Nông, phụ thuộc | |
| 43.113 | Nguyễn Khánh Thiện | 2004 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Lê Tường Văn | Nguyễn Thị Đào | Nông, phụ thuộc | |
| 43.114 | Nguyễn Quốc Việt | 2004 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Quốc Trượng | Nguyễn T Thanh Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 43.115 | Nguyễn Tấn Đạt | 2004 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Bùi Thị Diệu | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.116 | Nguyễn Hoàng Thiện | 2006 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Hoàng Thích | Đặng Thị Thanh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.117 | Đặng Minh Kha | 2006 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Đặng Minh Phú | Mai Thị Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 43.118 | Nguyễn Ngọc Khánh | 2006 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Ngọc Cường | Huỳnh Thị Bích Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 43.119 | Nguyễn Hữu Thịnh | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Hữu Nhân | Mai Thị Thuý | Nông, phụ thuộc | |
| 43.120 | Nguyễn Duy Hoà | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Duy Khánh | Đặng Thị Diệu | Nông, phụ thuộc | |
| 43.121 | Đặng Quang Khải | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Đặng Hồng Ngọc | Phạm Thị Mai Nhẫn | Nông, phụ thuộc | |
| 43.122 | Lê Thanh Toàn | 2005 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Lê Ngọc Hà | Văn Thị Thành | Nông, phụ thuộc | |
| 43.123 | Trần Quốc Bảo | 2005 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Trần Ngọc Thanh | Nguyễn Thị Lệ Thuý | Nông, phụ thuộc | |
| 43.124 | Lữ Đình Hoàn Hảo | 2006 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Lữ Đình Sử | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.125 | Phùng Ngọc Hậu | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Phùng Ngọc Hiền | Nguyễn Thị Trình | Nông, phụ thuộc | |
| 43.126 | Đặng Thành Luân | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Đặng Thành Lâm | Nguyễn Thị Kim Ánh | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 43.127 | Đặng Quang Hải | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Đặng Hồng Ngọc | Phan Thị Mai Nhẫn | Nông, phụ thuộc | |
| 43.128 | Phí Vương Đức Bình | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Vương Thị Hồng | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.129 | Đặng Thành Nguyên | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Đặng Văn Học | Nguyễn Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 43.130 | Nguyễn Văn Hùng | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Cống | Thị Thu Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 43.131 | Nguyễn Minh Anh | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Minh Tiến | Huỳnh T. Mỹ Bích | Nông, phụ thuộc | |
| 43.132 | Võ Hoàng Gia Quốc | 2008 | Kinh; | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Võ Hữu Thời | Ng.T. Thuỳ Trang | Nông, phụ thuộc | |
| 43.133 | Trương Quốc Trọng | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 1 | Đăk Rờ Wa | Trương Thành Quý | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.134 | Nguyễn Đông | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Chín | Nguyễn Thị Nữa | Nông, phụ thuộc | |
| 43.135 | Nguyễn Quang Vũ | 2007 | Kinh;Công giáo | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Hoà Em | Phạm Thị Xuân Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 43.136 | Trần Văn Sang | 2004 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Trần Văn Ánh | Nguyễn Thị Thanh Hương | Nông, phụ thuộc | |
| 43.137 | Trần Nguyên Vũ | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Trần Văn Hoan | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.138 | Dương Quang Tinh | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Trần T. Tú Duyên | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.139 | Nguyễn Văn Hưng | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Sơn | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.140 | Hồ Thế Vỹ | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Hồ Xuân Tự | Huỳnh Thị Tố Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 43.141 | Huỳnh Bá Nhân | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Huỳnh Bá Nhựt | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.142 | Phạm Trung Kiên | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Phạm Mạnh Cường | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.143 | Phạm Đỗ Nhật Khang | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Thị Liễu | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.144 | Nguyễn Thái Nguyên | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Thuận | Nguyễn Thị Thuý Ngân | Nông, phụ thuộc | |
| 43.145 | Nguyễn Đức Kiên | 2006 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Thành | Mai Anh Đào | Nông, phụ thuộc | |
| 43.146 | Nguyễn Đắc Khôi | 2006 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Thuận | Trần Thị Kiều | Nông, phụ thuộc | |
| 43.147 | Trần Văn Huy | 2006 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Trần Văn Tâm | Võ Thị Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 43.148 | Nguyễn Trường Vũ | 2006 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Thu | Lê Thị Hạ | Nông, phụ thuộc | |
| 43.149 | Lê Ngọc Lâm Huy | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Lê Thiện Phấn | Huỳnh Thị Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 43.150 | Hồ Thế Đan | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Hồ Xuân Tự | Huỳnh Thị Tố Loan | Nông, phụ thuộc | |
| 43.151 | Nguyễn Thuận | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Cường | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.152 | Nguyễn Hoàng Vương | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Quý | Trần Thị Hồng | Nông, phụ thuộc | |
| 43.153 | Vũ Hoài Nguyên | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Vũ Văn Sử | Đặng Thị Ngọc Thảo | Nông, phụ thuộc | |
| 43.154 | Đỗ Phong | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Đỗ Thy | Đặng Thị Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 43.155 | Nguyễn Hoàng Long | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Phước Trí | Huỳnh Thị Bé Ba | Nông, phụ thuộc | |
| 43.156 | Nguyễn Đình Thạch | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Đình Tiến | Nguyễn Thị Thanh Thuý | Nông, phụ thuộc | |
| 43.157 | Nguyễn Văn Vũ | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Văn Minh | Nguyễn Thị Hà | Nông, phụ thuộc | |
| 43.158 | Lê Ngọc Gia Huy | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Hoà Bình 2 | Đăk Rờ Wa | Lê Thiện Phấn | Huỳnh Thị Ngọc | Nông, phụ thuộc | |
| 43.159 | Nguyễn Đức Trọng | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Đức Triều | Nguyễn Thị Lạc | Nông, phụ thuộc | |
| 43.160 | Hoàng Thành Hoài | 2007 | Kinh;Phật | 12/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Hoàng Thành Sơ | Nguyễn Thị Anh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.161 | Trương Thành Huy | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Trương Thành Tâm | Ng. T. Kim Hải Hoà | Nông, phụ thuộc | |
| 43.162 | Trương Nguyễn Minh Sang | 2006 | Kinh;Phật | 12/12 | Kep Ram | Đăk Rờ Wa | Trương Đăng Minh Hải | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.163 | A Nam | 2004 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | A Blưnh | Y Phyih | Nông, phụ thuộc | |
| 43.164 | Nguyễn Phạm Tuấn Anh | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Tuấn Vũ | Phạm Thị Thêu | Nông, phụ thuộc | |
| 43.165 | Trình Hữu Hậu | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Trình T.Mỹ Châu | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.166 | Võ Trần Đức Dũng | 2008 | Kinh;Phật | 12/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Võ Văn Bình | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.167 | Nguyễn Đăng Khôi | 2007 | Kinh;Phật | 11/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Phi Long | Y Praih | Nông, phụ thuộc | |
| 43.168 | Đặng Ngọc Quân | 2005 | Kinh;Phật | 12/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Đặng Văn Phương | Chu Thị Hồng Khoa | Nông, phụ thuộc | |
| 43.169 | Hoàng Kỳ Anh | 2006 | Kinh;Phật | 12/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | Hoàng Văn Hùng | Nguyễn Thị Lệ Dung | Nông, phụ thuộc | |
| 43.170 | A Minh Trí | 2008 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | A Liuh | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.171 | A Ai | 2008 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Áp | Y Jru | Nông, phụ thuộc | |
| 43.172 | A Hưng | 2008 | Ba na;Công giáo | 8/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Đâm | Y Tuyên | Nông, phụ thuộc | |
| 43.173 | A Phân | 2005 | Ba na; | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Trưt (chết) | Y Hyưn | Nông, phụ thuộc | |
| 43.174 | A Trum | 2002 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Trưnh (chết) | Y Oan | Nông, phụ thuộc | |
| 43.175 | A Ơh | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Kêp (chết) | Y Chưng | Nông, phụ thuộc | |
| 43.176 | A Truh | 2006 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Trăm (chết) | Y Lan | Nông, phụ thuộc | |
| 43.177 | A Bim | 2004 | Ba na;Công giáo | 7/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Bih | Y Chữi | Nông, phụ thuộc | |
| 43.178 | A Phir | 2002 | Ba na;Công giáo | 8/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | A Phem (chết) | Y Lan (chết) | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 43.179 | A Mơ | 2002 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Mỡi | Y Lanh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.180 | A Hao | 2003 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Pyan | Y Ngữ | Nông, phụ thuộc | |
| 43.181 | A Kiên | 2004 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Chư Hreng | Đăk Rờ Wa | A Kênh | Y Phương | Nông, phụ thuộc | |
| 43.182 | A Hơn | 2002 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | A Hân | Y Chữh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.183 | A Kân | 2005 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | A Kăng | Y Khơh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.184 | A Lâm | 2007 | Ba na;Công giáo | 8/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | A Liêm | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.185 | Nguyễn Đức Thiện | 2002 | Ba na;Công giáo | 12/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Nguyễn Thị Tuyết Sa | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.186 | A Điệu | 2008 | Ba na;Công giáo | 9/12 | Plei Groi | Đăk Rờ Wa | Y Chinh | | Nông, phụ thuộc | |
| 43.187 | A Kửu | 2008 | Gia rai;Công giáo | 7/12 | Plei Chor | Đăk Rờ Wa | A Buih | Y Bleoh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.188 | Huỳnh Anh Nhật | 2007 | Kinh;Không | 9/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | Huỳnh Hữu Phó | Y Lênh | Nông, phụ thuộc | |
| 43.189 | A Tý | 2008 | Rơ ngao;Công giáo | 9/12 | Kon Mơ Nay Kơ Tu 1 | Đăk Rờ Wa | A Loái | Y Kyơng | Nông, phụ thuộc | |
| 43.190 | A Thơm | 2008 | Rơ ngao;Công giáo | 8/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Thành | Y Wul | Nông, phụ thuộc | |
| 43.191 | A Xuân | 2008 | Rơ ngao;Công giáo | 7/12 | Kon Kơ Păt | Đăk Rờ Wa | A Xanh | Y Thuih | Nông, phụ thuộc | |
| 43.192 | A Jit | 2006 | Ban na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Khin | Y Nguêt | Nông, phụ thuộc | |
| 43.193 | A Hiêk | 2008 | Ban na;Công giáo | 9/12 | Kon Jơ Dreh | Đăk Rờ Wa | A Phên | Y Thim | Nông, phụ thuộc | |
| 43.194 | A Mai Khao | 2008 | Ban na;Công giáo | 11/12 | Kon Drei | Đăk Rờ Wa | A Khưnh | Y Dzoar | Nông, phụ thuộc | |
| 43.195 | A Huy | 2006 | Ban na;Công giáo | 9/12 | Kon Dri-Kơ Tu | Đăk Rờ Wa | A Hyit | Y Gak | Nông, phụ thuộc | |
| 43.196 | A Nhưk | 2007 | Ban na;Công giáo | 9/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | A Nhưm | Y Hoa | Nông, phụ thuộc | |
| 43.197 | A Thăng | 2002 | Ban na ;Công giáo | 9/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | A Wa | Y Hen | Nông, phụ thuộc | |
| 43.198 | A Ngôn | 2003 | Ban na ;Công giáo | 12/12 | Kon Tum | Đăk Rờ Wa | A Ngong | Y Thơm | Nông, phụ thuộc | |
| 43.199 | A Mang | 2008 | Ban na;Công giáo | 9/12 | Kon Klor | Đăk Rờ Wa | A Mưn (chết) | Y Ăm | Nông, phụ thuộc | |
| **96** | **XÃ ĐĂK PXI** | | | | | | | | | |
| 43.200 | Lê Đắc Dũng | 11/01/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Pa Cheng | Đăk Pxi | Lê Đăk Kiên 1982 | Trần Thi Thuyên 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.201 | Lâm Ngọc Việt | 08/02/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Pa Cheng | Đăk Pxi | Lâm Ngọc Khánh 1981 | Hồ Thị Hưng 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.202 | Vũ Nhân Quyết | 15/03/2008 | Kinh; Không | 12/12 | Pa Cheng | Đăk Pxi | Vũ Nhân Câu 1986 | Vũ Thị Mỹ 1989 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.203 | A Chenh Vinh | 01/02/2005 | Xơ đăng; Thiên chúa | ĐH | Đăk Xế Kơ Ne | Đăk Pxi | A nui 1964 | Y Nhung 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.204 | A Hữu | 01/01/2007 | Xơ đăng; Thiên chúa | 12/12 | Đăk Xế Kơ Ne | Đăk Pxi | A Phan 1965 | Y Bih 1968 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.205 | A Vũ | 25/09/2005 | Xơ đăng; Thiên chúa | 12/12 | Đăk Xế Kơ Ne | Đăk Pxi | A Đrun 1986 | Y Kỳ Lạ 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.206 | A Ka Minh | 15/12/2008 | Xơ đăng; Thiên chúa | 12/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | A Miên; 1982 | Hwang; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.207 | A Nhìm | 25/03/2008 | Xơ đăng; Thiên chúa | 12/12 | Kon Đao Yốp | Đăk Pxi | A Jôn; 1971 | Y Nip; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.208 | Nguyễn Duy Phương | 14/12/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Rơ Wang | Đăk Pxi | Nguyễn Văn Hảng; 1977 | Nguyễn Thị Thu; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.209 | Nguyễn Thế Nam | 09/02/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Rơ Wang | Đăk Pxi | Nguyễn Thế Trấn; 1974 | Nguyễn Thị Hà; 1976 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.210 | Lê Huy Hoàng | 05/03/2005 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Rơ Wang | Đăk Pxi | Lê Văn Hưng; 1980 | Nguyễn Thị Nhuân; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.211 | Nguyễn Khắc Tuấn | 29/11/2004 | Kinh; Không | 12/12 | Đăk Rơ Wang | Đăk Pxi | Nguyễn Khắc Tuyển; 1968 | Dương Thị Phương; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.212 | Phan Thanh Tuấn Kiệt | 01/10/2007 | Kinh; Không | 12/12 | Tua Team | Đăk Pxi | Phan Thanh Tuấn; 1972 | Mai Thị Đào ; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.213 | A Hậu | 27/12/2007 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Pa Cheng | Đăk Pxi | A Vương; 1979 | Y Phin; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.214 | A Thiết | 02/07/2006 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Pa Cheng | Đăk Pxi | A Học; 1975 | Y Gen; 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.215 | A Đêm | 22/04/2007 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Đao Yốp | Đăk Pxi | A Điam; 1980 | Y Rút; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.216 | A Hiếu | 15/01/2005 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Đao Yốp | Đăk Pxi | A Rin; 1972 | Y Đinh; 1970 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.217 | A Sáng | 04/05/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Krong Đuân | Đăk Pxi | A Xum; 1983 | Y This; 1988 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.218 | A Thuê | 10/01/2006 | Ba Na; Công giáo | 7/12 | Pa Cheng | Đăk Pxi | Cha chết | Y Vĩ, sn 1979 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.219 | A Tron | 16/07/2004 | Xơ đăng; Công giáo | 8/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | Cha Chết | Y Hđuh; sn1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.220 | A Khánh | 09/04/2006 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | Cha Chết | Y Phinh; sn 1962 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.221 | A Nhung | 29/12/2003 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Kon Đao Yốp | Đăk Pxi | Cha chết | Y Chanh; | Nông, phụ thuộc | |
| 43.222 | A Bảo | 08/06/2004 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Rơ Wang | Đăk Pxi | A Bak; 1972 | Y Thel; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.223 | A Hứng | 16/11/2006 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Rơ Wang | Đăk Pxi | A Hoan; 1988 | Y Hôi; 1986 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.224 | A Tý | 17/01/2006 | Rơ Ngao; Công giáo | 5/12 | Pa cheng | Đăk Pxi | Chết | Y Ruih 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.225 | A Tiên | 01/06/2004 | Rơ Ngao; Công giáo | 5/12 | Pa cheng | Đăk Pxi | A Wúi; 1979 | Y Hyak; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.226 | A Kham | 29/07/2008 | Rơ Ngao; Công giáo | 5/12 | Pa cheng | Đăk Pxi | A Mương; 1978 | Y Khuh; 1980 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.227 | A Phong | 22/08/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 5/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | A Jo pe; 1979 | Y Yui; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.228 | A Xái | 01/10/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 5/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | A Suyên; 1986 | Y Tinh; 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.229 | A Khuyên | 05/03/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 5/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | A Thuyên; 1985 | Y Ly Wa; 1985 | Nông, phụ thuộc | |

| TT | Họ và tên | Ngày, tháng, năm sinh | Dân tộc; tôn giáo | Trình độ | Nơi đăng ký thường trú | | Họ và tên cha, năm sinh | Họ và tên mẹ, năm sinh | Thành phần gia đình, bản thân | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 43.230 | A Pek | 04/01/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 6/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | A Đrôi; 1962 | Y Biu 1965 (chết) | Nông, phụ thuộc | |
| 43.231 | A Thái | 04/08/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 5/12 | Đăk Kơ Đương | Đăk Pxi | A Thùy; 1978 | Y Mát; 1984 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.232 | A Dan | 09/09/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 5/12 | Đăk Kơ Đương | Đăk Pxi | A Móc; 1982 (chết) | Y Ly Mík; 1987A | Nông, phụ thuộc | |
| 43.233 | A Phiến | 15/04/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 6/12 | Đăk Kơ Đương | Đăk Pxi | A Đội; 1979 | Y Riên; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.234 | A Vĩnh Cữu | 29/09/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 6/12 | Đăk Kơ Đương | Đăk Pxi | A Ghên; 1983 | Y Phiên; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.235 | A Phúc | 16/12/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 5/12 | Đăk Kơ Đương | Đăk Pxi | A Ao; 1990 | Y Ma Ry; 1992 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.236 | A Dưa | 27/12/2006 | Xơ đăng; Công giáo | 6/12 | Đăk Kơ Đương | Đăk Pxi | A Móc; 1982 (chết) | Y Ly Mík; 1987 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.237 | A Tóc | 02/05/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 5/12 | Đăk Kơ Đương | Đăk Pxi | A Glôn; 1957 (chết) | Y Pôm; 1965 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.238 | A Phong | 22/08/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 5/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | A Jope; 1979 | Y Yui; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.239 | A Khuyên | 05/03/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 5/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | A Suyên; 1986 | Y Tinh; 1990 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.240 | A Pek | 01/04/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 6/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | A Đrôi; 1962 | Chết | Nông, phụ thuộc | |
| 43.241 | A Thưa | 21/12/2007 | Xơ đăng; Công giáo | 5/12 | Đăk Xế Kơ Ne | Đăk Pxi | A Đào; 1974 | Y Phường; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.242 | A Bảo | 14/02/2007 | Xơ đăng; Công giáo | 5/12 | Kon Pao Kơ La | Đăk Pxi | A Ngôn; 1972 | Y Bul; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.243 | A Nhách Hoàng | 07/10/2007 | Xơ đăng; Công giáo | 6/12 | Đăk Kơ Đương | Đăk Pxi | A Mãi ; 1979 | Y Hành; 1981 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.244 | A Bang | 25/05/2003 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Xế Nơ Ne | Đăk Pxi | Chết | Y Vít; 1963 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.245 | A Xa | 01/01/2006 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | A Thuyên; 1980 | Y Ly Va; 1985 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.246 | A Thúc | 01/01/2003 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | Chết | Y Hmar; 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.247 | A Vinh | 01/01/2007 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | Chết | Y Jep; 1972 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.248 | A Lung | 01/01/2007 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | Chết | Y HĐuh; 1966 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.249 | A Thanh Vĩ | 01/01/2008 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | Chết | Y Por; 1973 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.250 | A Khiết | 01/01/2005 | Xơ đăng; Công giáo | 9/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | A Khương; 1980 | Y Hyim; 1983 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.251 | A Quyết | 01/01/2004 | Xơ đăng; Công giáo | 0/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | A Riang; 1972 | Y Pông; 1974 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.252 | A Nho | 01/01/2007 | Xơ đăng; Công giáo | 8/12 | Đăk Wek | Đăk Pxi | Chết | Y Blê; 1975 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.253 | A Phan | 23/03/2006 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Pa Cheng | Đăk Pxi | A Phuk; 1980 | Y Dùi; 1982 | Nông, phụ thuộc | |
| 43.254 | A Khang | 09/07/2005 | Rơ Ngao; Công giáo | 9/12 | Pa Cheng | Đăk Pxi | Chết | Y Huyền; 1983 | Nông, phụ thuộc | |